TRUNG TÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN QUỐC GIA
VIỆN SỬ HỌC

QUỐC SỬ QUÁN TRIỀU NGUYỄN

ĐẠI NAM THỰC LỤC

TẬP MỘT

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

ĐẠI NAM THỰC LỤC

TẬP MỘT

$\frac{9(V)}{GD-02}$ 1749/160 – 01 Mã số : 7X372M2

TRUNG TÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN QUỐC GIA

VIỆN SỬ HỌC

QUỐC SỬ QUÁN TRIỀU NGUYỄN

Tổ Phiên dịch Viện Sử học phiên dịch

ĐẠI NAM THỰC LỤC

TẬP MỘT

Phiên dịch : Nguyễn Ngọc Tỉnh

Hiệu đính : Đào Duy Anh

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

LỜI GIỚI THIỆU

(Lần tái bản thứ nhất)

Đại Nam thực lục là bộ chính sử lớn nhất, quan trọng nhất của nhà Nguyễn, do Quốc sử quán triều Nguyễn biên soạn trong 88 năm mới hoàn thành, tính từ khi bắt đầu làm (1821 - Minh Mệnh năm thứ hai) đến khi hoàn thành và khắc in xong những quyển cuối cùng (1909 - Duy Tân năm thứ ba).

Đại Nam thực lục được viết theo thể biên niên, chia thành 2 phần *Tiền biên* và *Chính biên:*

- *Đại Nam thực lục tiền biên* (còn gọi là *Liệt thánh thực lục tiền biên*) ghi chép về sự nghiệp của 9 chúa Nguyễn, bắt đầu từ Nguyễn Hoàng (Thái tổ Gia Dụ hoàng đế) vào trấn thủ Thuận Hóa (1558) đến hết đời Nguyễn Phúc Thuần (Duệ tông Hiếu định hoàng đế), tức là đến năm Nguyễn Phúc Thuần mất (1777). *Đại Nam thực lục tiền biên* được khởi soạn năm 1821 (năm thứ hai niên hiệu Minh Mệnh), làm xong và hoàn thành việc khắc in năm 1844 (năm thứ tư niên hiệu Thiệu Trị). Tổng tài của sách *Đại Nam thực lục tiền biên* là Trương Đăng Quế, Vũ Xuân Cẩn.

- *Đại Nam thực lục chính biên* ghi chép về lịch sử triều Nguyễn, từ Gia Long đến Đồng Khánh, chia làm nhiều kỷ, mỗi kỷ là một đời vua :

1. Kỷ thứ nhất - Đời Gia Long (Nguyễn Phúc Ánh) từ 1778 đến 1819. Biên soạn trong 27 năm (từ 1821 đến 1847). Tổng tài Trương Đăng Quế, Vũ Xuân Cẩn.

2. Kỷ thứ hai - Đời Minh Mệnh (Nguyễn Phúc Đảm) từ 1820 đến 1840. Biên soạn trong 20 năm (từ 1841 đến 1861). Tổng tài lần lượt có Trương Đăng Quế rồi Phan Thanh Giản.

3. Kỷ thứ ba - Đời Thiệu Trị (Nguyễn Miên Tông) từ 1841 đến 1847. Sách khắc in xong năm 1879. Tổng tài Trương Đăng Quế, Trần Tiễn Thành, Phan Thanh Giản.

4. Kỷ thứ tư - Đời Tự Đức (Nguyễn Hồng Nhiệm) từ 1847 đến 1883. Sách khắc in xong năm 1899. Tổng tài Nguyễn Hữu Độ, Phan Đình Bình, Nguyễn Trọng Hợp.

5. Kỷ thứ năm - Năm cuối đời Tự Đức và đời Kiến Phúc (Nguyễn Ưng Đăng) từ 1883 đến 1885. Sách khắc in xong năm 1902. Tổng tài Trương Quang Đản.

6. Kỷ thứ sáu - Đời Hàm Nghi (Nguyễn Ưng Lịch) và Đồng Khánh (Nguyễn Ưng Xuy) từ 1885 đến 1888. Sách khắc in xong năm 1909. Tổng tài Cao Xuân Dục.

Như vậy, *Đại Nam thực lục Tiền biên* và *Chính biên* của Quốc sử quán triều Nguyễn là bộ sử ghi chép thực về toàn bộ lịch sử Việt Nam ở thế kỷ XIX dưới sự trị vì của vương triều Nguyễn cũng như hơn 200 năm lịch sử Đàng Trong của các chúa Nguyễn.

Vào năm 1962, Viện Sử học bắt đầu cho công bố bản dịch bộ *Đại Nam thực lục*, tập I, phần *Tiền biên*, do Nhà xuất bản Sử học xuất bản và đến năm 1978 thì in tập XXXVIII, hoàn thành công việc xuất bản trọn bộ *Đại Nam thực lục* với sự hợp tác của Nhà xuất bản Khoa học xã hội. Viện Sử học phải mất 16 năm mới thực hiện xong kế hoạch xuất bản *Đại Nam thực lục*, một công trình dịch thuật đồ sộ của Tổ phiên dịch Viện Sử học mà các vị thành viên trong Tổ nay đều đã qua đời, cũng như Tổ phiên dịch và Nhà xuất bản Sử học của Viện Sử học đều không còn nữa! Bản dịch 38 tập *Đại Nam thực lục* đã được đông đảo độc giả hoan nghênh và đánh giá

cao, nhất là giới nghiên cứu trong và ngoài nước. Trong thời gian qua, Viện Sử học đã nhận được nhiều thư của độc giả nói chung và của các nhà khoa học nói riêng, yêu cầu cho tái bản *Đại Nam thực lục*. Để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội trong việc tìm hiểu, nghiên cứu, giảng dạy, học tập về lịch sử dân tộc, Viện Sử học và Nhà xuất bản Giáo dục hợp tác cho tái bản bộ *Đại Nam thực lục*, là bộ sách đang nằm trong tay bạn đọc.

Trong lần tái bản này, về nội dung, chúng tôi cho in lại nguyên văn bản dịch trước. Phần *Sách dẫn* cũng giữ đúng như cũ. Nhưng về số tập thì có điều chỉnh lại.

Ở lần xuất bản thứ nhất, bản dịch *Đại Nam thực lục* được chia thành 38 tập (khổ 13 × 19), trong đó *Tiền biên* 1 tập, *Chính biên* 37 tập. Nay để độc giả tiện sử dụng, chúng tôi dồn lại còn 10 tập (khổ 16 × 24). Cụ thể phân chia như sau:

- Tập một: Tiền biên và Chính biên, Kỷ thứ nhất (từ 1558 đến 1819) – Nguyễn Ngọc Tỉnh dịch. Đào Duy Anh hiệu đính.
- Tập hai: Kỷ thứ hai (từ 1820 đến 1829) – Ngô Hữu Tạo, Nguyễn Mạnh Duân, Phạm Huy Giu, Nguyễn Danh Chiên, Nguyễn Thế Đạt, Trương Văn Chinh, Đỗ Mộng Khương dịch. Đào Duy Anh hiệu đính.
- Tập ba: Kỷ thứ hai (từ 1830 đến 1833) – Đỗ Mộng Khương, Trần Huy Hân, Trương Văn Chinh, Nguyễn Mạnh Duân, Ngô Hữu Tạo, Nguyễn Thế Đạt, Thẩm Văn Điển, Phạm Huy Giu dịch. Đào Duy Anh, Hoa Bằng hiệu đính.
- Tập bốn: Kỷ thứ hai (từ 1834 đến 1836) – Nguyễn Thế Đạt, Trương Văn Chinh, Nguyễn Doanh Chiên, Ngô Hữu Tạo, Nguyễn Mạnh Duân, Đỗ Mộng Khương dịch. Hoa Bằng hiệu đính.
- Tập năm: Kỷ thứ hai (từ 1837 đến 1840) – Đỗ Mộng Khương, Phạm Huy Giu, Nguyễn Ngọc Tỉnh, Nguyễn Mạnh Duân, Nguyễn Danh Chiên, Trương Văn Chinh dịch. Nguyễn Trọng Hân, Cao Huy Giu hiệu đính.
- Tập sáu: Kỷ thứ ba (từ 1841 đến 1847) – Cao Huy Giu, Trịnh Đình Rư, Trần Huy Hân, Nguyễn Trọng Hân dịch. Hoa Bằng hiệu đính.
- Tập bảy: Kỷ thứ tư (từ 1848 đến 1873) – Nguyễn Ngọc Tỉnh, Ngô Hữu Tạo, Phạm Huy Giu, Nguyễn Thế Đạt, Đỗ Mộng Khương, Trương Văn Chinh, Cao Huy Giu dịch. Nguyễn Trọng Hân, Cao Huy Giu hiệu đính.
- Tập tám: Kỷ thứ tư (từ 1877 đến 1883) – Ngô Hữu Tạo, Nguyễn Mạnh Duân, Trần Huy Hân, Nguyễn Trọng Hân, Đỗ Mộng Khương dịch. Cao Huy Giu, Nguyễn Trọng Hân hiệu đính.
- Tập chín: Kỷ thứ năm (từ 1883 đến 1885) – Nguyễn Ngọc Tỉnh dịch. Nguyễn Mạnh Duân hiệu đính.
- Tập mười: Kỷ thứ sáu (từ 1885 đến 1888) – Phạm Huy Giu, Trương Văn Chinh dịch. Nguyễn Trọng Hân hiệu đính.

Chúng tôi rất mong nhận được những ý kiến chỉ bảo thêm của quý độc giả để rút kinh nghiệm cho lần sau tái bản *Đại Nam thực lục* được tốt hơn nữa.

Hà Nội, tháng 4 năm 2001

VIỆN TRƯỞNG VIỆN SỬ HỌC

PGS. TS. Trần Đức Cường

TIỀN BIÊN

[DỤ]

Thiệu Trị năm thứ tư [1814], ngày 11 tháng 3, dụ rằng :

Nay cử bọn Tổng tài Sử quán là :

Thái bảo Văn minh điện đại học sĩ lĩnh Binh bộ thượng thư sung Cơ mật viện đại thần tước Tuy thịnh tử Trương Đăng Quế.

Đông các đại học sĩ lĩnh Lại bộ thượng thư Vũ Xuân Cẩn.

Thự hiệp biện đại học sĩ lĩnh Hộ bộ thượng thư sung Cơ mật viện đại thần Hà Duy Phiên.

Lễ bộ thượng thư sung Cơ mật viện đại thần kiêm quản Hàn lâm viện Nguyễn Trung Mậu, và bọn Toản tu là :

Hàn lâm viện trực học sĩ Đỗ Quang.

Thái bộc tự khanh Tô Trân.

Quang lộc tự khanh Phạm Hồng Nghi.

Hồng lô tự khanh Vũ Phạm Khải.

Tâu bày rằng : "Vâng lệnh soạn bộ *Liệt thánh thực lục tiền biên* nay đã xong, xin đem khắc in".

Xem qua tờ tâu, trẫm rất vui lòng, vì tín sử[1] của đời thanh bình là để lại chỉ bảo cho đời sau, sự thể rất là quan trọng. Nhà nước ta vâng chịu mệnh trời, đức Thái tổ Gia dụ hoàng đế dựng cơ nghiệp ở miền Nam, thần truyền thánh nối, hơn 200 năm, đức dày ơn sâu, thấm nhuần tất cả, mối giềng mở rộng, để phúc người sau, thực cũng sâu xa lắm. Duy lúc mới gây dựng ghi chép còn sót, niên đại đã lâu, điển tịch[2] tản mát. Sau khi Hoàng tổ Thế tổ Cao hoàng đế ta bình định thiên hạ, nhớ tới công xưa, hỏi tìm

---

1. Tín sử : Sử đáng tin
2. Điển tịch : Sách sổ

điển cũ, việc đặt Sử cục vẫn đã có ý mà chưa rỗi để làm. Hoàng khảo Thánh tổ Nhân hoàng đế ta, trau giữ nếp văn, lo nối nối nghiệp võ, năm Minh Mệnh thứ 1 [1820] xuống chiếu tìm sách vở sót, năm thứ 2 mở đặt Sử quán, sai quan vâng chép bộ *Liệt thánh thực lục*, chia làm *Tiền biên* và *Chính biên*. Lại đặc biệt sai văn võ đại thần là bọn Nguyễn Văn Nhân, Trịnh Hoài Đức, Phạm Đăng Hưng, sung chức Tổng tài, soạn chép từng thời, theo năm ghi việc, tìm nhặt sử cũ, mà ý nghĩa thể lệ đều định đoạt do thánh tâm. Mấy lần sử biên chép dâng trình, vâng theo quyết định, cho nên phép tắc đã rõ rệt, điều mục đã phân minh, nhưng đã tinh còn muốn tinh hơn, đã tường còn muốn tường nữa, thánh tâm vẫn mong chờ như thế.

Trẫm nay vâng nối nghiệp xưa, noi theo phép cả, chỉ nghĩ nối được chí, theo được việc. Năm mới lên ngôi, đã cho rộng tìm sách xưa còn sót, bắt đầu mở Sử cục, kén chọn Nho thần ở quán để biên chép cho có chuyên trách; lại đặc phái các đại thần làm Tổng tài để sửa chữa, cốt cho hoàn thành. Phàm các địa phương trong ngoài có dâng sách vở gì, liền giao sang Sử quán kê cứu, để giúp việc tham đính. Tiết thứ theo bản mẫu do sử thần tiến lên, trẫm, trên theo lời Thánh dạy, dưới tìm nhặt các sách, đã châm chước sửa chữa, cốt cho chu đáo ổn thỏa. Nay bộ sách hoàn thành dâng lên, trẫm kính cẩn duyệt kỹ, nhận thấy sách này biên chép các kỷ, văn thực mà việc đúng [rõ ràng như] giềng [lưới] cất thì mắt [lưới] dăng ra. Tuy rằng trời cao đất dày cũng khó mà hình dung, nhưng mặt trời sáng, ngôi sao bày, đã là vẻ vang rực rỡ.

Kể tính từ năm Minh Mệnh thứ 2 mở đặt Sử cục, đến năm Thiệu Trị thứ 4, trải trong khoảng 25 năm, biên soạn đã xong, đầy đủ rõ ràng được đến thế, thực đủ làm rạng rỡ công đức thần thánh lớn lao đời xưa, đã vui được lòng trẫm muốn nêu cao sự nghiệp, trông mến vinh quang. Vậy nên cho khắc vào gỗ lê gỗ táo, in để dài lâu. Rồi đến các bộ *Thực lục chính biên* về đời Thế tổ Cao hoàng đế và thánh tổ Nhân hoàng đế, soạn xong cũng lần lượt kính cẩn cho khắc in nộp vào kho sách, càng thêm vẻ vang cho các đời của nước Đại Nam ta, đời nào cũng thịnh, và để truyền bảo phép tắc lớn mãi mãi đến ức muôn năm sau.

Lần này, bộ sách *Liệt thánh thực lục tiền biên* soạn xong, được bao nhiêu quyển, nên đem khắc bản, sai ngay Thái sử chọn ngày khởi công ở quán, lại giao các viên Toản tu kiểm điểm khoản thức chữ viết, mọi việc cho chu đáo ổn thỏa; các đại thần Tổng tài cũng cần xem xét luôn cho sớm xong việc lớn, để truyền bá về sau. Có cần dùng vật liệu nhân công thì sai Hữu ty kính cẩn ứng biện. Phải kính vâng dụ này.

[BIỂU]

Bọn thần vâng lệnh sung Tổng tài, Phó Tổng tài, Toản tu Quốc sử quán, kính cẩn tâu rằng :

Kính vâng soạn bộ sách *Liệt thánh thực lục tiền biên* đã xong, xin đem khắc để cho sáng tỏ việc tốt.

Bọn thần trộm nghĩ : Nước phải có sử, cốt để làm tin với đời nay mà truyền lại cho đời sau. Từ xưa, đế vương nối dậy, công việc các đời làm ra đều ghi vào sử sách, rõ ràng có thể khảo được. Làm thực lục là gồm cả phép biên niên [ghi năm] kỷ sự [chép việc], chính sử do đấy mà ra. Lớn thay nhà nước ta, vâng chịu mệnh trời. Thái tổ Gia dụ hoàng đế dựng nghiệp ở miền Nam, các thánh nối theo, vẻ vang rạng rỡ. Trong khoảng ấy, lễ nhạc, chinh phạt, chế độ, văn chương, tự có thể thống quy mô lập quốc. Duy lúc đầu [như nhà Chu] mới ở Mân, Kỳ[1], sử văn còn thiếu. Đến khi Thế tổ Cao hoàng đế ta dựng lại cơ đồ, thống nhất bờ cõi, sau cuộc đại định, nhớ đến công xưa, tìm hỏi điển xưa, bàn lập Sử cục, đã thường lưu ý mà chưa rỗi để làm. Thánh tổ Nhân hoàng đế ta, dùng văn chương ngang trời dọc đất, nhờ ơn đức gây dựng của các đời, năm đầu Minh Mệnh [1820] chiếu xuống hỏi tìm sách vở còn sót ; năm thứ 2 [1821] mở đặt Sử quán, sai quan kính soạn *Thực lục* ; năm thứ 14 [1833] lại sai biên soạn bộ *Khâm định thực lục* các kỷ, từ đời Thái tổ Gia dụ hoàng đế đến đời Duệ tông Hiếu định hoàng đế, gọi là *Tiền biên*, từ sau khi Thế tổ Cao hoàng đế trung hưng, gọi là *Chính biên*. Phàm ý nghĩa thể lệ đều vâng lệnh cân nhắc cho vừa phải, lần lượt biên soạn dâng lên để xin quyết định. Nghĩ rằng lúc mới biên soạn, cần phải khảo đính tinh tế cho được chu đáo, cho nên chậm xong, để lòng thánh đã phải chờ đợi. Nay hoàng thượng ta, vâng theo mưu trước, nối theo chí xưa, chỉ nghĩ làm cho vẻ vang sáng tỏ công nghiệp, nên năm Thiệu Trị thứ 1, bắt đầu mở Sử cục, đặc biệt sai bọn thần vâng soạn *Thực lục tiền biên* và *chính biên*. Kế đến soạn *Thực lục chính biên* đời Thánh tổ Nhân hoàng đế. Đã chuẩn định chương trình và giao chuyên trách, lại thường có sắc dụ dạy bảo cho được hoàn thành. Thật bởi là tín sử của đời thanh bình càng nên là rõ ràng và cẩn thận.

Bọn thần học thức nông cạn, từ lúc vâng mệnh tới nay, ngày đêm lo sợ, cùng nhau cố gắng. Trước hết, kính cẩn kiểm duyệt những nguyên bản các kỷ *Tiền biên*, sau xét các điển cũ và chí lục ở Sử quán, cùng sách vở các địa phương dâng lên, tìm tòi cho rõ thêm, có chỗ cần thêm cần đổi, ghi chép

1. Mân, Kỳ : Thái vương ở đất Mân, Văn vương ở Kỳ Sơn, sau dựng nên nghiệp đế nhà Chu (1234 (?) tr. c. ng. – 256 c. ng).

theo từng khoản, viết thành bản mẫu dâng trình để kính xin ngự lãm và quyết định. Trong đó, hoặc có sự tích chưa rõ, thì đã vâng sắc mà tìm thêm để bổ khuyết. Trông lên biết ý vua suy nghĩ rộng khắp kỹ càng, đã tinh còn muốn tinh thêm, thực rất chu đáo. Bọn thần kính vâng lời dạy, dốc lòng cố sức, có những khoản nên sửa chữa, đã vâng lệnh làm xong. Cúi nghĩ, từ khi nước mới gây dựng, hơn 200 năm, người trước làm, người sau nối, chứa góp bao nhiêu công đức, nguồn gốc lập nên đế nghiệp cũng đã xa lắm. Tuy niên đại đã lâu, sách vở tản mát, ở trong không khỏi có chỗ thiếu sót, duy từ đời Minh Mệnh tới nay, tiết thứ biên soạn sửa chữa theo sách vở còn lại, nghiên cứu qua nhiều năm tháng, thì những đức nghiệp vẻ vang, phép tắc lớn lao, hiện đã sáng tỏ trong sách. Xin cho khắc gỗ lê gỗ táo, in dâng vào kho sách, để nêu tiếng thơm về sau. Nay xin làm thành lập dâng tâu. Trước hết xin đem sách *Liệt thánh thực lục tiền biên*, chọn ngày lành khởi công khắc in. Sau đến *Thực lục chính biên* về các đời Thế tổ Cao hoàng đế và Thánh tổ Nhân hoàng đế, soạn xong cũng xin tiếp tục cho khắc in, đóng thành pho sách quý, để nêu rõ những sự nghiệp thịnh lớn thần truyền thánh nối, văn trị võ công của nước Đại Nam ta, mà càng tỏ rõ lòng hiếu vô cùng của hoàng thượng ta đã nối được chí, theo được việc.

Bọn thần trông ngóng không biết chừng nào ! Kính cẩn tâu lên.

Đề năm Thiệu Trị thứ 4 [1844] ngày mồng 6 tháng 3.

Thần	Trương Đăng Quế
Thần	Vũ Xuân Cẩn
Thần	Hà Duy Phiên
Thần	Nguyễn Trung Mậu
Thần	Đỗ Quang
Thần	Tô Trân
Thần	Phạm Hồng Nghi
Thần	Vũ Phạm Khải

[BIỂU]

Bọn thần là Tổng tài, Phó Tổng tài, Toản tu Quốc sử quán, kính cẩn tâu :

Vâng soạn bộ *Liệt thánh thực lục tiền biên*, san khắc đã xong, chữ nghĩa rõ ràng, giấy tờ đẹp tốt. Bọn thần rất vui mừng kính cẩn dâng biểu tiến sách lên. Cúi nghĩ, mệnh lớn trao thêm, mãi mãi âu vàng vững chãi; phúc xưa trùm khắp, rỡ ràng sách báu nêu ra. Vẻ đẹp như tranh, ánh sáng

như ngọc. Bọn thần trộm nghĩ : Đế vương được trao mối, mở mang phải có người xưa; phép tắc thánh nhân trị đời, chứng tỏ ở nền bình định. Bởi có dẫn ở trước giúp ở sau, để nên phúc lớn này, tin được lâu dài càng tỏ; cho nên chép theo việc ghi truyện thực, để truyền lại đời sau, tỏ rõ công lao từ đây.

Lớn thay nhà nước ta, đức nhà thịnh dày, phúc trời rộng lớn. Thái tổ Gia dụ hoàng đế dựng nền ở phương Nam, các vua thánh sửa sang nối nghiệp, đều chịu mệnh trời, mở mang đất nước.

Thánh võ mới lên, sông Ái Tử có Lục y giúp sức[1]; linh uy đã mở, núi Thiên Mụ có thần mẫu báo điềm[2]. Trời bảo thánh nhân dựng nước dựng ngôi, dân theo người đức nên đô nên ấp. Từ Cát Dinh dời sang Phúc Yên, Kim Long, rồi tới Xuân Kinh, giữ vững được núi sông xã tắc; vượt Bi Lĩnh, lấy Thái Khang, Bình Thuận rồi đến Đông Phố, thu về cả bờ cõi bản chương. Đắp đồn lũy, lập trấn dinh, chia phủ châu, họp dân cư, quy mô bản đồ đều đủ; lập quan chức, dựng quân ngũ, đặt thuế má, định duyệt tuyển, pháp độ kinh luân rõ ràng. Truyền nhau trước làm sau theo, dốc lòng dựng, siêng năng xây, đã từ lâu lắm. Thấm thía đức dày nhân thắm, thân người hiền vui việc lợi, lòng người không quên. Lại nghĩ, ánh sáng trước kia, đẹp lộng lẫy khó hình dung được; đến nay còn chiếu, nên biên soạn truyền đến vô cùng.

Đến Thế tổ Cao hoàng đế ta, dựng lại cơ đồ, cả vâng mệnh lớn. Đạo chuộng luân thứ, ghi thế hệ để nêu tiếng thơm; nghĩa trọng suy tôn, truy đế hiệu để rõ điển thịnh. Nước nhà mới định, muôn điều kinh hoạch, nên Sử cục chưa rỗi mà làm; sách vở tản mạn, tìm hỏi điển xưa, là thánh ý muốn sâu truyền dạy. Thánh tổ Nhân hoàng đế ta là bậc thánh trời cưng, được truyền tâm pháp; kính theo mưu trước, làm sáng tỏ thêm; mở đặt sử quan, thời thường bảo chép. Thể lệ tự lòng vua quyết định, nêu ra yếu điển trong sách xưa; ghi chép lấy tín sử làm bằng, thu góp di văn tra khảo được. Sách đã làm trọn, còn chờ sửa chữa kỹ càng; tin rằng người sau, hay theo được đạo hiếu.

Kính nghĩ, Hoàng đế bệ hạ, đạo tâm trong suốt, thánh học cao minh. Nắm cương trời xét phép trị dân, chăm chăm kính theo đạo sáng; theo phép tổ tỏ đức rạng nghiệp, tha thiết nối chí thuật làm. Từ mới kế vị cầm quyền,

---

1. Nguyễn Hoàng đi đánh Lập Bạo nhà Mạc, qua sông Ái Tử, nghe tiếng kêu. Đêm nằm mộng có người con gái bảo : Muốn đánh được giặc phải dùng kế mỹ nhân. Hoàng tỉnh dậy nghe theo, sau đánh được.

2. Nguyễn Hoàng đến chơi núi Thiên Mụ, nghe nhân dân kể chuyện : Trước có một bà già mặc áo đỏ quần xanh đến núi này báo rằng sẽ có một vị chân nhân lại đây dựng chùa. Nguyễn Hoàng cứ vào lời ấy, mới dựng chùa ở núi đó gọi là chùa Thiên Mụ.

đã sai Sử cục biên soạn. Tham các sáng tỏ tường chu đáo, càng phải cẩn thận rộng tìm; sửa bản mẫu nhân lúc thanh nhàn, thường tiến lên trình ngự lãm. Suy nghĩ tỉnh mặc, xem xét tinh vi. Nơi bí các[1] quyết định sáng sâu, thể thức rõ ràng nhờ đế huấn; bản Thực lục của triều thịnh trị, vâng soạn trước là Tiền biên. Kể từ gây dựng nước nhà, hơn hai trăm năm, vẫn nhờ mưu xưa để lại; từ khi Sử quán mở đặt, hăm lăm năm chẵn, đã nêu ánh sáng thư tàng. Công việc thuật biên, trước sau đủ cả; suy tìm chế tác, lần lượt tỏ bày. Vua thánh nối nhau, đạo tâm như một; điển tịch rõ rệt, phép tắc sáng truyền. Mười hai quyển sách báu chép thành, khắc bản gỗ lê gỗ táo; nghìn muôn đời lời quý nêu yết, sáng như mặt trời mặt trăng. Đến nay kính soạn *Chính biên*, tỏ rạng vẻ sáng ngời của mưu mô công liệt; để cho rực rỡ sử sách, truyền rộng tiếng lừng thơm của sự nghiệp thánh minh. Thực là trời mở nước Đại Nam, một mình hưng thịnh; xét sử Việt từ đời Hồng Lạc, chưa thấy bao giờ. Sánh với Điển Mô Nhã Tụng[2] cùng truyền, gồm cả văn vật thanh danh đầy đủ. Bọn thần học thức nông cạn, gặp đời thịnh minh. May được dự hàng nho thần, ra sức mài dũa; nghiêm chỉnh vâng lời chỉ giáo, thuật hết thấy nghe. Vâng mệnh thánh để biểu dương; thấy sách xong mà mừng rỡ. Cúi mong tiếng đức thường tốt, lòng kính ngày hơn. Noi theo công xưa, nghĩ việc khó để mưu việc dễ; soi xem phép sẵn, tôn sở văn mà làm sở trí. Ơn to hậu thêm, đức trước lớn thêm, rạng tỏ nền phúc mười một đời vun đắp; chịu mệnh lâu mãi, phúc lành thường mãi, làm cho cơ nghiệp ức muôn năm thịnh xương.

Bọn thần xiết bao chiêm ngưỡng, rất mực vui mừng. Kính cẩn đem 12 quyển *Thực lục tiền biên*, một quyển mục lục, cộng 13 quyển, đã khắc lần này, tiến lên và làm tờ biểu dâng theo.

Đề năm Thiệu Trị thứ 4 [1844], ngày mồng 7 tháng 8. [Vua phê] : Đã xem.

Thần Trương Đăng Quế
Thần Vũ Xuân Cẩn
Thần Hà Duy Phiên
Thần Nguyễn Trung Mậu
Thần Đỗ Quang
Thần Tô Trân
Thần Phạm Hồng Nghi
Thần Nguyễn Tường Vĩnh.

---

1. Bí các : Nơi chứa đồ thư ở trong cung cấm.
2. Điển Mô : Những thiên của *Kinh Thư* chép về Nghiêu Thuấn và Hạ Vũ Cao Dao. Nhã Tụng : Những thiên của *Kinh Thi* nói về đời nhà Chu.

TIỀN BIÊN

PHÀM LỆ

Thời quốc sơ, từ Túc tông Hiếu ninh hoàng đế về trước, xưng là Công;

Từ Thế tông Hiếu võ hoàng đế về sau, xưng là Vương ;

Ngày nay theo đế chế xưng là Thượng.

Thời quốc sơ niên kỷ dùng niên hiệu nhà Lê. Nay theo sách *Khâm định vạn niên thư*, đều cứ năm sau năm nối ngôi mà chép làm năm đầu. Còn niên hiệu nhà Lê, nhà Minh, nhà Thanh thì chia ra chua ở dưới, để chỉ rõ thế đại và thống kỷ.

Năm lên nối ngôi mà chưa có kỷ nguyên thì những tháng còn lại của năm ấy, có làm chính sự gì, cứ theo tháng mà chép ở đầu bản kỷ.

Chép việc thì lấy tháng theo mùa, mùa theo năm. Nếu không có việc gì đáng chép, thì bỏ khuyết mùa, tháng mà chép năm; phàm việc thì không chép ngày, duy có việc lớn thì chép cẩn thận theo ngày.

Thời quốc sơ mở mang bờ cõi, từ Phú Yên vào Nam dần dần tháp nhập bản đồ. Nay phàm dùng binh tiến lấy được nơi nào, lập dinh phủ nơi nào, thì chép sơ [buổi đầu] để ghi [là việc] khi mới bắt đầu.

Trong các kỷ, ngày sinh của liệt thánh hoàng đế đều ghi cả, là để tôn hệ thống nhà vua.

Vua và hậu chầu trời, đều chép là "băng", là theo đế chế. Chỉ khi nào nhà vua còn làm hoàng tử mà hậu mất, thì chép là "hoăng"[1], là để giữ tôn thống.

Thời quốc sơ, Nam Bắc chia đôi, các thánh của ta phù Lê chống Trịnh, cho nên phàm những việc của nhà Lê họ Trịnh có tương quan đến ta đều chép cả. Trong các kỷ, về vua nhà Lê thì đều chép "băng", về chúa họ Trịnh thì đều chép "tốt" [mất]. Duy họ Trịnh có phạm tội thí nghịch đối với nhà Lê thì chép chữ "tử" [chết] để cho xứng với tội.

---

1. Hoăng : Công hầu chết gọi là hoăng.

Các kỷ chép việc họ Trịnh, ở đầu phải hệ thuộc vào nhà Lê, để không cho được tiếm. Duy có việc quân Bắc vào đất ta thì chuyên chép họ Trịnh, để tỏ không phải là ý vua Lê.

Thời quốc sơ, hoàng tử xưng là công tử, tôn thất đều ghi rõ họ. Nay theo tôn phả thì chép là hoàng tử, tôn thất. Duy bọn Hiệp, Trạch, Anh, Trung, Huệ, Thông đều phạm đại tội phản nghịch, đã phụ chép ở cuối tôn phả, khi tội ác của họ chưa rõ thì vẫn chép là tôn thất, đến khi phạm tội chỉ chép tên, là để răn bọn loạn thần tặc tử.

Những bản chí lục chép việc cũ, các bề tôi chỉ xưng tước hàm mà bỏ thiếu họ tên. Nay nếu xét rõ được, thì viết đủ họ tên, người nào nếu không xét được thì chép nguyên tước hiệu (như loại Dương Sơn, Xuân Sơn, v. v...).

TIỀN BIÊN

Vâng sắc khai chép tên chức và tên các quan trong Quốc sử quán :

Tổng tài :

Thái bảo (Văn minh điện đại học sĩ, lĩnh Binh Bộ thượng thư, sung Cơ mật viện đại thần, quản lý Khâm thiên giám, kiêm lĩnh Quốc tử giám, kiêm quản Tàu chính ấn triện, tước Tuy Thịnh tử).

Thần Trương Đăng Quế

Thái tử thái bảo (Đông các đại học sĩ, lĩnh Lại bộ thượng thư, kiêm quản Hình bộ ấn triện, kiêm lĩnh Quốc tử giám sự vụ).

Thần Vũ Xuân Cẩn

Phó tổng tài

Thư hiệp biện đại học sĩ, lĩnh Hộ bộ thượng thư.

Thần Hà Duy Phiên.

Lễ bộ thượng thư sung Cơ mật viện đại thần, kiêm quản Hàn lâm viện.

Thần Nguyễn Trung Mậu

Nguyên thự Hình bộ thượng thư, nay bổ thụ Định Yên tổng đốc,

Thần Phan Bá Đạt

Toản tu

Hàn Lâm viện trực học sĩ. Thần Đỗ Quang

Thái bộc tự khanh. Thần Tô Trân

Quang lộc tự khanh. Thần Phạm Hồng Nghi

Nguyên Hồng lô tự khanh, nay cải thụ Hàn lâm viện thị độc học sĩ tham biện Nội các sự vụ. Thần Vũ Phạm Khải

Hồng lô tự khanh. Thần Nguyễn Tường Vĩnh

Biên tu

Hàn lâm viện thị độc học sĩ.	Thần Phạm Chi Hương
Hàn lâm viện thị giảng học sĩ .	Thần Nguyễn Thu
Hàn lâm viện thị độc.	Thần Phạm Văn Nghị
Hàn lâm viện thị độc.	Thần Hoàng Trọng Từ
Hàn lâm viện thị độc.	Thần Dương Duy Thanh.

Khảo hiệu

Hàn lâm viện biên tu.	Thần Đỗ Huy Diêm
Hàn lâm viện biên tu.	Thần Nguyễn Huy Phan
Hàn lâm viện biên tu.	Thần Phạm Lân
Hàn lâm viện kiểm thảo.	Thần Tống Văn Vạn

Đẳng lục

Hàn lâm viện kiểm thảo.	Thần Lê Văn Huy
Hàn lâm viện kiểm thảo.	Thần Nguyễn Công Thụy
Hàn lâm viện điển bạ.	Thần Nguyễn Huy Hoàng
Hàn lâm viện điển bạ.	Thần Hoàng Văn Xán
Hàn lâm viện đãi chiếu.	Thần Bùi Văn Long
Hàn lâm viện đãi chiếu.	Thần Nguyễn Văn Cẩn
Hàn lâm viện cung phụng.	Thần Nguyễn Đức Hiệu
Hàn lâm viện cung phụng.	Thần Lưu Đình Tăng

Thu chưởng

Hàn lâm viện điển bạ.	Thần Lê Quang Linh
Hàn lâm viện cung phụng.	Thần Hoàng Đức Trị
Hàn lâm viện cung phụng.	Thần Nguyễn Đình Nhiễu.

TIỀN BIÊN

TỔNG MỤC

Quyển I

THÁI TỔ GIA DỤ HOÀNG ĐẾ

[NGUYỄN HOÀNG]

(ở ngôi 56 năm)

Mậu ngọ, năm thứ 1 [1558] (Lê – Đối với nhà Lê niên hiệu là Chính Trị năm 1, đối với nhà Minh, niên hiệu là Gia Tĩnh năm 39) – Kỷ mùi – Canh thân – Tân dậu – Nhâm tuất – Quý hợi – Giáp tý – Ất sửu – Bính dần – Đinh mão (Minh – Long Khánh năm 1) [1567] – Mậu thìn – Kỷ tỵ – Canh ngọ – Tân mùi – Nhâm thân (Nhà Lê đổi niên hiệu là Hồng Phúc) [1572] – Quý dậu (Lê – Gia Thái năm thứ 1, Minh – Vạn Lịch năm 1) [1573] – Giáp tuất – Ất hợi – Bính tý – Đinh sửu – Mậu dần (Nhà Lê đổi niên hiệu là Quang Hưng) [1578] – Kỷ Mão – Canh thìn – Tân tỵ – Nhâm ngọ – Quý mùi – Giáp thân – Ất dậu – Bính tuất – Đinh hợi – Mậu tý – Kỷ sửu – Canh dần – Tân mão – Nhâm thìn – Quý tỵ – Giáp ngọ – Ất mùi – Bính thân – Đinh dậu – Mậu tuất – Kỷ hợi – Canh tý (Lê – Thận Đức năm 1, tháng 10 mùa đông đổi niên hiệu là Hoằng Định) [1600] – Tân sửu – Nhâm dần – Quý mão – Giáp thìn – Ất tỵ – Bính ngọ – Đinh mùi – Mậu thân – Kỷ dậu – Canh tuất – Tân hợi – Nhâm tý – Quý sửu.

Quyển II

HY TÔNG HIẾU VĂN HOÀNG ĐẾ

[PHÚC NGUYÊN]

(ở ngôi 22 năm)

Giáp dần, năm thứ 1 [1614] – Ất mão – Bính thìn – Đinh tỵ – Mậu ngọ – Kỷ mùi (Lê – Vĩnh Tộ năm 1) [1619] – Canh thân (Minh – Thái Xương năm 1) [1620] – Tân dậu (Minh – Thiên Khải năm 1) [1621] – Nhâm tuất –

Quý hợi – Giáp tý – Ất sửu – Bính dần – Đinh mão – Mậu thìn (Minh – Sùng Trinh năm thứ 1) [1628] – Kỷ tỵ (nhà Lê đổi niên hiệu là Đức Long) [1629] – Canh ngọ – Tân mùi – Nhâm thân – Quý dậu – Giáp tuất – Ất hợi (Nhà Lê đổi niên hiệu là Dương Hòa) [1635].

Quyển III

THẦN TÔNG HIẾU CHIÊU HOÀNG ĐẾ

[PHÚC LAN]

(ở ngôi 13 năm)

Bính tý, năm thứ 1 [1636] – Đinh sửu – Mậu dần – Kỷ mão – Canh thìn – Tân tỵ – Nhâm ngọ – Quý mùi (Lê – Phúc Thái năm 1) [1643] – Giáp thân (Thanh – Thuận Trị năm 1) [1644] – Ất dậu – Bính tuất – Đinh hợi – Mậu tý.

Quyển IV

THÁI TÔNG HIẾU TRIẾT HOÀNG ĐẾ

[PHÚC TẦN]

(ở ngôi 39 năm)

Kỷ sửu, năm thứ 1 [1649] (Nhà Lê niên hiệu là Khánh Đức) – Canh dần – Tân mão – Nhâm thìn – Quý tỵ (Nhà Lê đổi niên hiệu là Thịnh Đức) [1653] – Giáp ngọ – Ất mùi – Bính thân – Đinh dậu – Mậu tuất.(Nhà Lê đổi niên hiệu là Vĩnh Thọ) [1658] – Kỷ hợi – Canh tý – Tân sửu – Nhâm dần (Nhà Lê đổi niên hiệu là Vạn Khánh, Thanh – Khang Hy năm 1) [1662]

Quyển V

THÁI TÔNG HIẾU TRIẾT HOÀNG ĐẾ

Quý mão (Lê – Cảnh Trị năm 1) [1663] – Giáp thìn – Ất tỵ – Bính ngọ – Đinh mùi – Mậu thân – Kỷ dậu – Canh tuất – Tân hợi – Nhâm tý (Lê – Dương Đức năm 1) [1672] – Quý sửu – Giáp dần (Nhà Lê đổi niên hiệu là Đức Nguyên) [1674] – Ất mão – Bính thìn (Lê – Vĩnh Trị năm 1) [1676] – Đinh tỵ – Mậu ngọ – Kỷ mùi – Canh thân (Nhà Lê đổi niên hiệu là Chính Hòa) [1680] – Tân dậu – Nhâm tuất – Quý hợi – Giáp tý – Ất sửu – Bính dần – Đinh mão.

Quyển VI

ANH TÔNG HIẾU NGHĨA HOÀNG ĐẾ

(PHÚC TRĂN)

(ở ngôi 4 năm)

Mậu thìn, năm thứ 1 [1688] – Kỷ tỵ – Canh ngọ – Tân mùi.

Quyển VII

HIỂN TÔNG HIẾU MINH HOÀNG ĐẾ

[PHÚC CHU]

(ở ngôi 34 năm)

Nhâm thân, năm thứ 1 [1692] – Quý dậu – Giáp tuất – Ất hợi – Bính tý – Đinh sửu – Mậu dần – Kỷ mão – Canh thìn – Tân tỵ – Nhâm ngọ – Quý mùi – Giáp thân – Ất dậu (Lê – Vĩnh Thịnh năm 1) [1705] – Bính tuất.

Quyển VIII

HIỂN TÔNG HIẾU MINH HOÀNG ĐẾ

Đinh hợi [1707] – Mậu tý – Kỷ sửu – Canh dần – Tân mão – Nhâm thìn – Quý tỵ – Giáp ngọ – Ất mùi – Bính thân – Đinh dậu – Mậu tuất – Kỷ hợi – Canh tý (Nhà Lê đổi niên hiệu là Bảo Thái) [1720] – Tân sửu – Nhâm dần – Quý mão (Thanh – Ung Chính năm 1) [1723] – Giáp thìn – Ất tỵ.

Quyển IX

TÚC TÔNG HIẾU NINH HOÀNG ĐẾ

[PHÚC CHÚ]

(ở ngôi 13 năm)

Bính ngọ, năm thứ 1 [1726] – Đinh mùi – Mậu thân – Kỷ dậu (Lê – Vĩnh Khánh năm 1) [1729] – Canh tuất – Tân hợi – Nhâm tý (Lê –Long Đức năm 1) [1732] – Quý sửu – Giáp dần – Ất mão (Lê – Vĩnh Hựu năm 1) [1735] – Bính thìn (Thanh – Càn Long năm 1) [1736] – Đinh tỵ – Mậu ngọ.

Quyển X

THẾ TÔNG HIẾU VŨ HOÀNG ĐẾ

[PHÚC KHOÁT]

(ở ngôi 27 năm)

Kỷ mùi, năm thứ 1 [1739] – Canh thân (Lê – Cảnh Hưng năm 1) [1740] – Tân dậu – Nhâm tuất – Quý hợi – Giáp tý – Ất sửu – Bính dần – Đinh mão – Mậu thìn – Kỷ tỵ – Canh ngọ – Tân mùi – Nhâm thân – Quý dậu – Giáp tuất – Ất hợi – Bính tý – Đinh sửu – Mậu dần – Kỷ mão – Canh thìn – Tân tỵ – Nhâm ngọ – Quý mùi – Giáp thân – Ất dậu.

Quyển XI

DUỆ TÔNG HIẾU ĐỊNH HOÀNG ĐẾ

[PHÚC THUẦN]

(ở ngôi 12 năm)

Bính tuất, năm thứ 1 [1766] – Đinh hợi – Mậu tý – Kỷ sửu – Canh dần – Tân mão – Nhâm thìn – Quý tỵ – Giáp ngọ.

Quyển XII

DUỆ TÔNG HIẾU ĐỊNH HOÀNG ĐẾ

Ất mùi [1775] – Bính thân – Đinh dậu.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHẤT KỶ

THỰC LỤC VỀ THẾ TỔ CAO HOÀNG ĐẾ

Quyển I	Mậu tuất năm thứ [1778] đến Nhâm dần năm thứ 3 [1782].
Quyển II	Quý mão năm thứ 4 [1783] đến Bính ngọ năm thứ 7 [1786].
Quyển III	Đinh mùi năm thứ 8 [1787] đến Mậu thân năm thứ 9 [1788].
Quyển IV	Tháng giêng mùa xuân năm Kỷ dậu thứ 10 [1789], đến tháng 6 mùa hạ năm Canh tuất thứ 11 [1790].
Quyển V	Tháng 7 mùa thu năm Canh tuất [1790] đến tháng 12 mùa đông năm Tân hợi thứ 12 [1791].
Quyển VI	Tháng giêng mùa xuân năm Nhâm tý thứ 13 [1792] đến tháng 12 mùa đông năm Quý sửu thứ 14 [1793].
Quyển VII	Tháng giêng mùa xuân năm Giáp dần thứ 15 [1794] đến tháng 6 mùa hạ năm Ất mão thứ 16 [1795].
Quyển VIII	Tháng 7, mùa thu năm Ất mão thứ 16 [1795] đến tháng 9 mùa thu năm Bính thìn thứ 17 [1796].
Quyển IX	Tháng 10 mùa đông năm Bính thìn thứ 17 [1796] đến tháng chạp (12) năm Đinh tỵ thứ 18 [1797].
Quyển X	Tháng giêng mùa xuân năm Mậu ngọ thứ 19 [1798] đến tháng 6 mùa hạ năm Kỷ mùi thứ 20 [1799].
Quyển XI	Tháng 7 mùa thu năm Kỷ mùi thứ 20 [1799] đến tháng 12 mùa đông.
Quyển XII	Tháng giêng mùa xuân năm Canh thân thứ 21 [1800] đến tháng 12 mùa đông.

Quyển XIII	Tháng giêng mùa xuân năm Tân dậu thứ 22 [1801] đến tháng 4 mùa hạ .
Quyển XIV	Tháng 5 mùa hạ năm Tân dậu thứ 22 [1801] đến tháng 7 mùa thu.
Quyển XV	Tháng 8 mùa thu năm Tân dậu thứ 22 đến tháng 12 mùa đông.
Quyển XVI	Tháng giêng mùa xuân năm Nhâm tuất thứ 23 [1802] đến tháng 4 mùa hạ.
Quyển XVII	Tháng năm mùa hạ năm Nhâm tuất Gia Long thứ 1 [1802] đến tháng 6 mùa hạ.
Quyển XVIII	Tháng 7 mùa thu năm Nhâm tuất Gia Long thứ 1 đến tháng 9.
Quyển XIX	Tháng 10 mùa đông năm Nhâm tuất Gia Long thứ 1 đến tháng 12.
Quyển XX	Tháng giêng mùa xuân năm Quý hợi Gia Long thứ 2 [1803] đến tháng 3.
Quyển XXI	Tháng 4 mùa hạ năm Quý hợi Gia Long thứ 2 đến tháng 6.
Quyển XXII	Tháng 7 mùa thu năm Quý hợi Gia Long thứ 2 đến tháng 12 mùa đông.
Quyển XXIII	Tháng giêng mùa xuân năm Giáp tý Gia Long thứ 3 [1804] đến tháng 3.
Quyển XXIV	Tháng 4 mùa hạ năm Giáp tý Gia Long thứ 3 đến tháng 6.
Quyển XXV	Tháng 7 mùa thu năm Giáp tý Gia Long thứ 3 đến tháng 12 mùa đông.
Quyển XXVI	Tháng giêng mùa xuân năm Ất sửu Gia Long thứ 4 [1805] đến tháng 6 mùa hạ .
Quyển XXVII	Tháng 7 mùa thu năm Ất sửu Gia Long thứ 4 [1805] đến tháng 12 mùa đông.
Quyển XXVIII	Tháng giêng mùa xuân năm Bính dần Gia Long thứ 5 [1806] đến tháng tư mùa hạ.
Quyển XXIX	Tháng 5 mùa hạ năm Bính dần Gia Long thứ 5 đến tháng 6.
Quyển XXX	Tháng 7 mùa thu năm Bính dần Gia Long thứ 5 đến tháng 12 mùa đông.

Quyển XXXI	Tháng giêng mùa xuân năm Đinh mão Gia Long thứ 6 [1807] đến tháng 4.
Quyển XXXII	Tháng 4 mùa hạ năm Đinh mão Gia Long thứ 6 đến tháng 6.
Quyển XXXIII	Tháng 7 mùa thu năm Đinh mão Gia Long thứ 6 đến tháng 12 mùa đông.
Quyển XXXIV	Tháng giêng mùa xuân năm Mậu thìn Gia Long thứ 7 [1808] đến tháng 3.
Quyển XXXV	Tháng 4 mùa hạ năm Mậu thìn Gia Long thứ 7 đến tháng 6 nhuận.
Quyển XXXVI	Tháng 7 mùa thu năm Mậu thìn Gia Long thứ 7 đến tháng 12 mùa đông.
Quyển XXXVII	Tháng giêng mùa xuân năm Kỷ tỵ Gia Long thứ 8 [1809] đến tháng 3.
Quyển XXXVIII	Tháng 4 mùa hạ năm Kỷ tỵ Gia Long thứ 8 [1809] đến tháng 6.
Quyển XXXIX	Tháng 7 mùa thu năm Kỷ tỵ Gia Long thứ 8 đến tháng 12 mùa đông.
Quyển XL	Tháng giêng mùa xuân năm Canh ngọ Gia Long thứ 9 [1810] đến tháng 6 mùa hạ.
Quyển XLI	Tháng 7 mùa thu năm Canh ngọ Gia Long thứ 9 đến tháng 12 mùa đông.
Quyển XLII	Tháng giêng mùa xuân năm Tân mùi Gia Long thứ 10 [1811] đến tháng 6.
Quyển XLIII	Tháng 7 mùa thu năm Tân mùi Gia Long thứ 10 đến tháng 12 mùa đông.
Quyển XLIV	Tháng giêng mùa xuân năm Nhâm thân Gia Long thứ 11 [1812] đến tháng 6 mùa hạ.
Quyển XLV	Tháng 7 mùa thu năm Nhâm thân Gia Long thứ 11 đến tháng 12 mùa đông.
Quyển XLVI	Tháng giêng mùa xuân năm Quý dậu Gia Long thứ 12 [1813] đến tháng 6 mùa hạ.
Quyển XLVII	Tháng 7 mùa thu năm Quý dậu Gia Long thứ 12 đến tháng 12 mùa đông.

Quyển XLVIII	Tháng giêng mùa xuân năm Giáp tuất Gia Long thứ 13 [1814] đến tháng 6 mùa hạ.
Quyển XLIX	Tháng 7 mùa thu năm Giáp tuất Gia Long thứ 13 [1814] đến tháng 12 mùa đông.
Quyển L	Tháng giêng mùa xuân năm Ất hợi Gia Long thứ 14 [1815] đến tháng 6 mùa hạ.
Quyển LI	Tháng 7 mùa thu năm Ất hợi Gia Long thứ 14 đến tháng 12 mùa đông.
Quyển LII	Tháng giêng mùa xuân năm Bính tý Gia Long thứ 15 [1816] đến tháng 3.
Quyển LIII	Tháng 4 mùa hạ năm Bính tý Gia Long thứ 15 đến tháng 6 nhuận.
Quyển LIV	Tháng 7 mùa thu năm Bính tý Gia Long thứ 15 đến tháng 12 mùa đông.
Quyển LV	Tháng giêng mùa xuân năm Đinh sửu Gia Long thứ 16 [1817] đến tháng 6 mùa hạ.
Quyển LVI	Tháng 7 mùa thu năm Đinh sửu Gia Long thứ 16 đến tháng 12 mùa đông.
Quyển LVII	Tháng giêng mùa xuân năm Mậu dần Gia Long thứ 17 [1818] đến tháng 6 mùa hạ.
Quyển LVIII	Tháng 7 mùa thu năm Mậu dần Gia Long thứ 17 đến tháng 12 mùa đông.
Quyển LIX	Tháng giêng mùa xuân năm Kỷ mão Gia Long thứ 18 [1819] đến tháng 6 mùa hạ.
Quyển LX	Tháng 7 mùa thu năm Kỷ mão Gia Long thứ 18 [1819] đến tháng 12 mùa đông.

TIỀN BIÊN

QUYỂN I

THỰC LỤC VỀ THÁI TỔ GIA DỤ HOÀNG ĐẾ

Thái tổ Triệu Cơ Thùy thống Khâm Minh Cung Ý Cẩn Nghĩa Đạt Lý Hiến Ung Chiêu Hựu Diệu Linh Gia dụ hoàng đế, họ Nguyễn, húy Hoàng, người Gia Miêu ngoại trang, huyện Tống Sơn, phủ Hà Trung, xứ Thanh Hoa.

Sinh ngày Bính dần, tháng 8, mùa thu, năm Ất dậu [1525] (Lê – Thống Nguyên năm thứ 4, Minh – Gia Tĩnh năm thứ 4), là con trai thứ hai của Triệu tổ Tĩnh hoàng đế ; mẹ là Tĩnh hoàng hậu Nguyễn thị (con gái Nguyễn Minh Biện, Đặc tiến phụ quốc thượng tướng quân thự vệ sự ở triều Lê).

Tổ tiên trước là một họ có danh vọng ở Thanh Hoa.

Ông nội là Trừng quốc công, húy là [Dụ][1], lên 8 tuổi đã biết làm văn, 15 tuổi thông thuộc võ nghệ. Triều Hiến tông nhà Lê, làm kinh lược sứ Đà Giang, đến khi Uy Mục đế vô đạo, về Tây Kinh giúp Lê Oanh khởi binh ở Thanh Hoa, mưu việc giữ yên xã tắc. Khi Oanh lên làm vua (tức Tương Dực đế), được phong làm thái phó Trừng quốc công.

Cha là Triệu Tổ Tĩnh hoàng đế, húy [Kim], con trưởng Trừng quốc công, đầu làm quan triều Lê, chức Hữu vệ điện tiền tướng quân, [tước] An Thanh hầu. Năm Đinh hợi [1527], Mạc Đăng Dung cướp ngôi nhà Lê, nhà Lê mất. Triệu Tổ giận họ Mạc tiếm nghịch, chí muốn khôi phục nhà Lê, nên dẫn con em tránh sang Ai Lao. Vua nước ấy là Sạ Đẩu cho ở Sầm Châu. Bấy giờ thu nạp hào kiệt, quân chúng có hàng mấy nghìn người, voi có ba chục thớt, bàn mưu tìm con cháu nhà Lê để lập làm vua.

---

1. Có thuyết cho rằng An Hòa bá Nguyễn Hoằng Dụ sinh ra Nguyễn Kim (*Đại Việt sử ký toàn thư*).

Năm Canh dần [1530], ông đem quân ra Thanh Hoa. Mạc Đăng Doanh (con trưởng Mạc Đăng Dung) sai tướng là Ngọc Trục (không rõ họ) chống cự, đánh nhau ở huyện Lôi Dương (nay là Thọ Xuân Thanh Hóa), Ngọc Trục thua chạy. Năm Tân mão [1531], ông đánh phá được tướng Mạc là Nguyễn Kính ở huyện Đông Sơn (Thanh Hóa), chém hơn một nghìn đầu. Khi tiến đến đò Điềm Thủy huyện Gia Viễn (tỉnh Ninh Bình), lại đánh luôn mấy trận với tướng Mạc là Lê Bá Ly được to. Gặp trời mưa dầm, nước lụt lai láng, quân Mạc cho nhiều chiến thuyền tiếp nhau tiến đến, ông bèn rút quân về sách Sầm Hạ ở Ai Lao. Năm Quý tỵ [1533] ông đón con trai nhỏ của Lê Chiêu Tông là Ninh lập làm vua, lấy niên hiệu là Nguyên Hòa, tức là Trang Tông. (Khi nhà Lê mới mất, Trang Tông còn thơ ấu, bầy tôi là bọn Trịnh Duy Tuấn và Lê Lan rước tránh sang Ai Lao, ở trà trộn với nhân dân, không ai biết. Đến bấy giờ, Triệu Tổ tìm khắp nơi mới được, bèn lập làm vua). Do công ấy, được phong Thượng phụ thái sư Hưng quốc công chưởng nội ngoại sự. Bấy giờ có người xã Sóc Sơn, huyện Vĩnh Phúc (huyện Vĩnh Lộc bây giờ) tên là Trịnh Kiểm đến yết kiến (Kiểm sau làm tổ họ Trịnh). Triệu Tổ thấy Kiểm có vẻ lạ, mới gả con gái lớn là Ngọc Bảo cho, sai coi mã quân và xin phong cho làm tướng quân. Năm Canh tý [1540], ông đem quân đóng giữ Nghệ An, hào kiệt theo rất nhiều. Năm Nhâm dần [1542] đi tuần hành trong đất Thanh Hoa, tiếng quân lừng lẫy, xa gần đều phục. Năm Quý mão [1543] rước vua Lê tiến binh ra Tây Đô (tức là Thanh Hoa) để đánh Mạc Chính Trung (con thứ hai Mạc Đăng Dung, có tên nữa là Đăng Xương), được tấn phong Thái tể đô tướng tiết chế các dinh thủy bộ, chia đường đều tiến, đánh đâu được đấy.

Ngày Tân tỵ, tháng 5, mùa hạ, năm Ất tỵ [1545] ông bị hàng tướng Mạc [tên Trung] đầu độc. Triệu Tổ băng, thọ 78 tuổi. (Trước là nhà Mạc thấy quân nhà vua hoạt động mạnh, rất lo, ngầm sai hoạn quan là Trung (không rõ họ) trá hàng, để đầu độc vua Lê; việc không thành, nó liền ngầm cho thuốc độc vào quả dưa hấu rồi đón dâng Triệu Tổ). Vua Lê thương tiếc mãi, tặng tước Chiêu huân tĩnh công, dùng lễ hậu đem táng ở núi Thiên Tôn (thuộc huyện Tống Sơn). Tương truyền huyệt đào trúng hàm rồng, khi đặt quan tài xuống thì cửa huyệt ngậm lại, bỗng trời đổ mưa, gió sấm sét, mọi người sợ chạy. Đến lúc tạnh trở lại tìm thì đá núi liên tiếp, cỏ cây xanh tốt, không nhận được là táng nơi nào nữa. Đến nay có việc [cúng tế] thì chỉ trông núi tế vọng thôi. Năm Minh Mệnh thứ 2, phong núi ấy là núi Triệu Tường). Thời quốc sơ chúa[1] tôn thụy hiệu[2] là Huệ Triết Hiển

1. Chữ Hán là thượng, chỉ Nguyễn Hoàng

2. Thụy : tên đặt để thờ cúng.

Hựu Hoành Hưu Tế Thế Vĩ Tích Chiêu Huân Tĩnh vương. Thế Tôn Hiếu Vũ Hoàng Đế[1] lại truy tôn [Nguyễn Kim] làm Di Mưu Thùy Dụ Khâm Cung Huệ Triết Hiển Hựu Hoành Hưu Tế Thế Vĩ Tích Chiêu Huân Tĩnh vương, và truy tôn phi là Từ Tín Chiêu Ý Đức phi. Gia Long năm thứ 5 lại truy tôn là Di Mưu Thùy Dụ Khâm Cung Huệ Triết Hiển Hựu Hoành Hưu Tế Thế Khải Vận Nhân Thánh Tĩnh hoàng đế, miếu hiệu[2] là Triệu Tổ, lăng gọi là Trường Nguyên, và truy tôn phi là Từ Tín Chiêu Ý Hoằng Nhân Thục Đức Tĩnh hoàng hậu. (Tương truyền phi hợp táng với Triệu Tổ). Chúa[3] tướng vai lân, lưng hổ, mắt phượng, trán rồng, thần thái khôi ngô, thông minh tài trí, người thức giả đều biết là bực phi thường.

Khi Triệu Tổ tránh họ Mạc, chạy sang Ai Lao thì chúa mới lên 2 tuổi, gửi nuôi ở nhà thái phó Nguyễn Ư Dĩ (tên tự là Vô Sự, bấy giờ gọi là Uy quốc công, anh ruột của Tĩnh hoàng hậu). Ư Dĩ hết lòng bảo hộ, khi đã lớn, thường đem chuyện xây dựng công nghiệp để khuyến khích. Đầu làm quan ở triều Lê, được phong là Hạ Khê hầu. Đem quân đánh Mạc Phúc Hải (con trưởng Mạc Đăng Doanh), chém được tướng là Trịnh Chí ở huyện Ngọc Sơn, khi khải hoàn vua yên ủy khen rằng : "thực là cha hổ sinh con hổ".

Đến khoảng năm Thuận Bình đời Lê Trung Tông, do quân công được tiến phong Đoan quận công. Bấy giờ Hữu tướng triều Lê là Trịnh Kiểm (bấy giờ xưng là Lượng quốc công) cầm giữ binh quyền, chuyên chế mọi việc. Tả tướng là Lãng quận công Uông (con trưởng Triệu Tổ) bị Kiểm hãm hại. Kiểm lại thấy chúa công danh ngày càng cao nên rất ghét. Chúa thấy thế, trong lòng áy náy không yên, cùng bàn mưu với Nguyễn Ư Dĩ rồi cáo bệnh, cốt giữ mình kín đáo để họ Trịnh hết ngờ.

Chúa nghe tiếng Nguyễn Bỉnh Khiêm (người làng Trung Am, xứ Hải Dương, đỗ Trạng nguyên triều Mạc, làm đến chức Thái bảo về trí sĩ) giỏi nghề thuật số, nên ngầm sai người tới hỏi. Bỉnh Khiêm nhìn núi non bộ trước sân ngâm lớn rằng : "Hoành sơn nhất đái, vạn đại dung thân" [nghĩa là : Một dải núi ngang có thể dung thân muôn đời được]. Sứ giả đem câu ấy về thuật lại. Chúa hiểu ý. Bấy giờ xứ Thuận Hóa mới dẹp yên, tuy nhà Lê đã đặt tam ty (Đô ty, Thừa ty, Hiến ty) và phủ huyện để cai trị, nhưng nhân dân vẫn chưa một lòng. Kiểm đương lấy làm lo. Chúa mới nhờ chị là Ngọc Bảo nói với Kiểm để xin vào trấn đất Thuận Hóa. Kiểm thấy đất ấy hiểm

---

1. Tức là Phúc Khoát (1739 – 1756)
2. Hiệu đặt cho các vua đã chết để thờ ở tôn miếu.
3. Chúa, chỉ Nguyễn Hoàng.

nghèo xa xôi cho ngay. Anh Tông lên ngôi, Kiểm dâng biểu nói : "Thuận Hóa là nơi quan trọng, quân và của do đấy mà ra, buổi quốc sơ nhờ đấy mà nên nghiệp lớn. Nay lòng dân hãy còn tráo trở, nhiều kẻ vượt biển đi theo họ Mạc, sợ có kẻ dẫn giặc về cướp, ví không được tướng tài trấn thủ vỗ yên thì không thể xong. Đoan quận công là con nhà tướng, có tài trí mưu lược, có thể sai đi trấn ở đấy, để cùng với tướng trấn thủ Quảng Nam cùng nhau giúp sức thì mới đỡ lo đến miền Nam". Vua Lê nghe theo và trao cho chúa trấn tiết[1], phàm mọi việc đều ủy thác cả, chỉ mỗi năm nộp thuế mà thôi.

Mậu ngọ, năm thứ 1 [1558] (Lê – Chính Trị năm 1, Minh – Gia Tĩnh năm 37), mùa đông, tháng 10, chúa bắt đầu vào trấn Thuận Hóa, 34 tuổi. Những người bộ khúc đồng hương ở Tống Sơn và những người nghĩa dũng xứ Thanh Hoa đều vui lòng theo đi. Dựng dinh ở xã Ái Tử (thuộc huyện Vũ Xương, tức nay là Đăng Xương)[2]. Phàm quan lại tam ty do nhà Lê đặt đều theo lệnh của chúa.

Chúa vỗ về quân dân, thu dùng hào kiệt, sưu thuế nhẹ nhàng, được dân mến phục, bấy giờ thường xưng là chúa Tiên. Nghiệp đế dựng lên, thực là xây nền từ đấy.

Kỷ mùi, năm thứ 2 [1559], mùa thu tháng 8, Thanh Hoa và Nghệ An bị lụt, dân lưu tán nhiều vào miền Nam.

Bấy giờ mọi việc bắt đầu. Chúa khuya sớm chăm lo, nghĩ việc củng cố căn bản. Nguyễn Ư Dĩ cùng bọn Tống Phước Trị (bấy giờ gọi là Luân quận công), Mạc Cảnh Huống cùng lòng hợp sức, quy hoạch nhiều phương, chúa đều thành thực tin dùng.

Canh thân, năm thứ 3 [1560], mùa đông, đặt đồn cửa biển giữ miền duyên hải (bấy giờ quân Mạc thường theo đường biển vào cướp Thanh Nghệ nên phải đề phòng).

Tân dậu, năm thứ 4 [1561]

Nhâm tuất, năm thứ 5 [1562]

Quý hợi, năm thứ 6 [1563], mùa thu, tháng 7, ngày Giáp thìn, sinh hoàng tử thứ sáu (tức Hy tông Hiếu Văn hoàng đế).

Giáp tý, năm thứ 7 [1564]

Ất sửu, năm thứ 8 [1565]

---

1. Trấn tiết : Cờ tiết vua giao cho làm huy hiệu của quyền trấn thủ

2. Nay là huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị

Bính dần, năm thứ 9 [1566]

Đinh mão, năm thứ 10 [1567] (Lê – Chính Trị năm 10, Minh – Long Khánh năm 1)

Mậu thìn, năm thứ 11 [1568], mùa xuân, tháng 3, Tổng trấn Quảng Nam là Bùi Tá Hán (bấy giờ xưng là Trấn quận công) chết. Vua Lê lấy Nguyễn Bá Quỳnh (bấy giờ xưng là Nguyên quận công) làm Tổng binh, thay giữ đất ấy.

Kỷ tỵ, năm thứ 12 [1569], mùa thu, tháng 9, chúa đi Thanh Hoa, yết kiến vua Lê ở hành cung Khoa Trường.

Canh ngọ, năm thứ 13 [1570] mùa xuân, tháng giêng, chúa từ Tây Đô về, dời dinh sang xã Trà Bát (thuộc huyện Đăng Xương).

Vua Lê triệu tổng binh Quảng Nam là Nguyễn Bá Quỳnh về trấn thủ Nghệ An. Chúa bèn kiêm lãnh hai xứ Thuận Hóa, Quảng Nam.

Thuận Hóa có 2 phủ, 9 huyện, 3 châu. Phủ Tiên Bình (xưa là Tân Bình), lĩnh 3 huyện : Khang Lộc, Lệ Thủy, Minh Linh, 1 châu : Bố Chánh; phủ Triệu Phong, lĩnh 6 huyện : Vũ Xương, Hải Lăng, Quảng Điền (xưa là Đan Điền), Hương Trà (xưa là Kim Trà), Phú Vang (xưa là Tư Vang), Điện Bàn, 2 châu : Thuận Bình, Sa Bồn. Quảng Nam có 3 phủ, 9 huyện. Phủ Thăng Hoa, lĩnh 3 huyện : Lê Giang, Hà Đông, Hy Giang; phủ Tư Nghĩa lĩnh 3 huyện : Bình Sơn, Mộ Hoa, Nghĩa Giang; phủ Hoài Nhân, lĩnh 3 huyện : Bồng Sơn, Phù Ly, Tuy Viễn. Đeo ấn tổng trấn tướng quân, đặt quân hiệu là dinh Hùng Nghĩa.

Bấy giờ Mạc Mậu Hợp sai tướng là bọn Kính Điển đem quân xâm lấn Thanh Nghệ. Tướng trấn thủ Nghệ An Nguyễn Bá Quỳnh nghe tin trốn chạy, thế giặc hung tợn, lòng dân xao xuyến. Chúa vốn có uy đanh, nhiều mưu lược, kỷ luật rõ ràng, phòng giữ nghiêm ngặt, do đó quân giặc không dám phạm vào bờ cõi, nên riêng hai xứ Thuận Quảng được yên ổn.

Tháng 2, Trịnh Kiểm nhà Lê chết. Con thứ là Tùng (con của Ngọc Bảo) được nối. Chúa sai sứ đến viếng.

Tân mùi, năm thứ 14 [1571], mùa thu, tháng 7, người huyện Khang Lộc (tức Phong Lộc bây giờ)[1] tên là Mỹ Lương, Văn Lan và Nghĩa Sơn (đều không rõ họ) nổi loạn, đánh dẹp yên. Trước là Mỹ Lương cùng em là Văn Lang và Nghĩa Sơn đều tiến thóc được làm quan, chuyên việc thu tô thuế có công. Nhà Lê phong Mỹ Lương làm tham đốc, Văn Lan, Nghĩa Sơn làm thự

1. Hiện nay là huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

vệ. Trịnh Kiểm nhân mật sai họ đánh úp dinh Vũ Xương, hẹn nếu thành công sẽ trọng thưởng. Tới đấy, Mỹ Lương sai Văn Lang và Nghĩa Sơn đem quân phục ở huyện Minh Linh[1] rồi tự mình dẫn quân lên theo đường núi đến chỗ Cầu Ngói ở Hải Lăng mai phục, định ngày giáp đánh. (có thuyết nói khi binh thuyền Mạc cướp Nghệ An thì Thuận Hóa xao xuyến, bọn Mỹ Lương mưu đánh úp Vũ Xương để hàng Mạc). Chúa biết được mưu ấy, liền sai phó tướng Trương Trà (bấy giờ xưng là Trà quận công) đánh Nghĩa Sơn, và tự đem quân ngầm đến Cầu Ngói đánh úp Mỹ Lương và đốt trại. Mỹ Lương trốn chạy, duổi chém được. Trà tiến quân đến xã Phúc Thị, đánh nhau với giặc, bị Nghĩa Sơn bắn chết. Vợ Trà là Trần thị (người xã Diêm Trường) nghe tin nổi giận, mặc quần áo đàn ông thúc quân đánh, bắn chết Nghĩa Sơn tại trận. Quân Văn Lan thua, trốn về với Trịnh. [Thế là] dẹp hết dảng giặc. Chúa đem quân về. Phong Trần thị làm quận phu nhân.

Bấy giờ Quảng Nam cũng có bọn thổ mục nổi loạn, cướp giết lẫn nhau. Chúa sai thuộc tướng là Mai Đình Dũng dẹp yên, nhân đấy, sai ở lại giữ đất để thu phục vỗ yên tàn quân.

Nhâm thân, năm thứ 15 [1572] (Lê – Hồng Phúc năm 1, Minh – Long Khánh 6), mùa xuân, tháng giêng, vua Lê đổi niên hiệu là Hồng Phúc.

Mùa thu, tháng 7, tướng Mạc là Lập Bạo (không rõ họ, tự xưng quận công) lấy người ở châu Bắc Bố Chính (nay là huyện Bình Chính)[2] dẫn đường đem 60 binh thuyền vượt biển vào đánh cướp, đóng trại từ con đường xã Hồ Xá đến đền Thanh Tương xã Lãng Uyển. Thế giặc đang mạnh. Chúa đem quân chống giữ, đóng ở sông Ái Tử, đêm nghe từ lòng sông có tiếng kêu "trao trao", lấy làm lạ. Khấn rằng : "Thần sông có thiêng thì giúp ta đánh giặc". Đêm ấy, chúa ngủ mộng thấy một người đàn bà mặc áo xanh, tay cầm quạt the, đến trước trình rằng : "Minh công muốn trừ giặc thì nên dùng mỹ kế dụ đến bãi cát, thiếp xin giúp sức !" Tỉnh dậy, chúa ngẫm nghĩ rằng : "Người đàn bà trong mộng báo ta nên dùng "mỹ kế", phải chăng là dùng kế mỹ nhân ?" Trong dám thị nữ có Ngô thị (tên gọi là Ngọc Lâm, người làng Thế Lại, có tên nữa là Thị Trà) có sắc đẹp, và mưu cơ biện bác. Chúa sai nàng đem vàng lụa đi dụ Lập Bạo tới chỗ sông có tiếng kêu "trao trao" để giết. Ngô thị đến trại Lập Bạo nói rằng : "Chúa công thiếp nghe tin tướng công ở xa đến, cho thiếp mang quà mọn đến để cùng giảng hòa, đừng đánh nhau nữa". Lập Bạo thích sắc đẹp của Ngô thị,

1. Nay là huyện Do Linh, tỉnh Quảng Trị
2. Nay là huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình

nhưng giả cách giận, nói rằng : "Người lại đây làm mối dử ta phải chăng ?" Ngô thị uyển chuyển thưa gửi, Lập Bạo liền tin, và giữ lại trong trướng. Ngô thị nhân đấy, mời Lập Bạo đến bờ sông để cùng chúa họp thề. Lập Bạo nghe lời. Ngô thị đem việc ấy mật báo trước. Chúa lập tức dựng một ngôi đền tranh ở bên bờ sông, chỗ có tiếng kêu "trao trao", để làm nơi họp thề, và đào hầm đặt phục binh. Đến hẹn, Lập Bạo cùng Ngô thị ngồi thuyền nhỏ, chỉ vài chục người theo hầu. Khi đến bến, thấy dưới cờ chúa cũng chỉ có vài chục người thôi, Lập Bạo thản nhiên không ngờ, bèn lên bờ thong thả bước đến cửa đền. Thình lình phục binh nổi dậy. Lập Bạo sợ chạy xuống thuyền, thuyền đã xa bãi rồi. Lập Bạo nhảy theo, rơi xuống nước, quân ta bắn chết ngay, rồi thừa thắng tiến đến trại Thanh Tương. Gió to nổi lên, thuyền giặc đắm hết. Quân giặc dem nhau dầu hàng, chúa cho ở đất Cồn Tiên[1] (tức tổng Bái Ân bây giờ) đặt làm 36 phường. Chúa đem quân về, thưởng công cho Ngô thị, gọi phó đoán sự vệ Thiên võ là Vũ Doãn Trung gả cho. Lại phong thần sông làm "Trảo trảo linh thu phổ trạch tướng hựu phu nhân", và lập đền thờ.

Mùa đông, tháng 11, sai sứ về Tây Đô báo tin thắng trận. Vua Lê sai Phan Công Tích (bấy giờ xưng là Lai quận công) đến ủy lạo tướng sĩ. Chúa cùng [sứ giả] yến tiệc rất vui, khi sứ về lại tặng rất hậu.

Bấy giờ chúa ở trấn hơn 10 năm, chính sự rộng rãi, quân lệnh nghiêm trang, nhân dân đều yên cư lạc nghiệp, chợ không hai giá, không có trộm cướp. Thuyền buôn các nước đến nhiều. Trấn trở nên một nơi đô hội lớn.

Quý dậu, năm thứ 16 [1573] (Lê – Gia Thái năm thứ 1, Minh – Vạn Lịch năm 1), mùa xuân, tháng giêng, vua Lê bị Trịnh Tùng bắt phải thắt cổ chết ở Lôi Dương, lập người con thứ là Duy Đàm làm vua, đổi niên hiệu là Gia Thái, tức là Thế tông. Từ đấy Tùng ngày càng lấn quyền, vua Lê gia phong cho tước vương, sau thành thế tập.

Tháng 2, vua Lê sai sứ đem sắc tấn phong chúa làm thái phó, khiến trữ thóc để sẵn lương ở biên giới, còn số tiền sai dư[2] thì hàng năm nộp thay bằng 400 cân bạc và 500 tấm lụa.

Giáp tuất, năm thứ 17 [1574]

Ất hợi, năm thứ 18 [1575]

---

1. Ở gần cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị

2. Tiền thuế thân, ngoài sự gánh vác sai dịch còn phải nộp

Bính tý, năm thứ 19 [1576], mùa hạ, tháng 4, hoàng tử cả là Hà mất, tặng Thái bảo Hòa quận công.

Đinh sửu, năm thứ 12 [1577], mùa đông, tháng 11, sao chổi xuất hiện ở đông nam. Vua Lê đổi niên hiệu là Quang Hưng.

Mậu dần, năm thứ 21 [1578] (Lê – Quang Hưng năm 1, Minh – Vạn Lịch năm 6)

Kỷ mão, năm thứ 22 [1579]

Canh thìn, năm thứ 23 [1580]

Tân tỵ, năm thứ 24 [1581]

Nhâm ngọ, năm thứ 25 [1582]

Quý mùi, năm thứ 26 [1583]

Giáp thân, năm thứ 27 [1584]

Ất dậu, năm thứ 28 [1585], bấy giờ có tướng giặc nước Tây Dương hiệu là Hiển Quý (Hiển Quý là tên hiệu của bọn tù trưởng phiên, không phải là tên người) đi 5 chiếc thuyền lớn, đến dậu ở Cửa Việt để cướp bóc ven biển. Chúa sai hoàng tử thứ sáu lĩnh hơn 10 chiếc thuyền, tiến thẳng đến cửa biển, đánh tan 2 chiếc thuyền giặc. Hiển Quý sợ chạy.

Chúa cả mừng nói rằng : "Con ta thực là anh kiệt", và thưởng cho rất hậu. Từ đó giặc biển im hơi.

Bính tuất, năm thứ 29 [1586], mùa xuân, tháng 3, vua Lê sai Hiến sát sứ là Nguyễn Tạo đến khám những ruộng đất hiện cày cấy để thu thuế. (Bấy giờ thuế ruộng hai xứ Thuận Quảng chưa có định ngạch, mỗi năm gặt xong, sai người chiếu theo số ruộng đất hiện cấy mà thu thuế thôi). Khi Tạo đến, chúa lấy lòng thành tiếp đãi. Tạo rất cảm phục, rồi không đi khám đạc nữa, cho các phủ huyện tự làm sổ, sổ làm xong rồi đem về.

Đinh hợi, năm thứ 30 [1587], mùa thu, tháng 9, ngày mồng 1, có nhật thực.

Mậu tý, năm thứ 31 [1588]

Kỷ sửu, năm thứ 32 [1589]. Bấy giờ mấy năm được mùa luôn, trăm họ giầu thịnh. Vua Lê thì liền năm đánh dẹp, quân dụng không đủ. Chúa xuống lệnh thu thuế cho đi giúp quân phí, chưa từng để thiếu thốn. Tây Đô được nhờ vào đấy.

Canh dần, năm thứ 33 [1590], mùa thu, tháng 7, ngày mồng 1, có nhật thực.

Tân mão, năm thứ 34 [1591]

Nhâm thìn, năm thứ 35 [1592], mùa thu, tháng giêng, vua Lê sai Trịnh Tùng cử đại quân đi đánh Mạc Mậu Hợp (con Mạc Nguyên), lấy lại được Đông Đô (tức Hà Nội bây giờ).

Tháng 5, chúa đem binh quyền [ra Đông Đô] yết kiến. Vua Lê yên ủi rằng : "Ông trấn thủ hai xứ, dân nhờ được yên, công ấy rất lớn". Liền phong làm Trung quân đô đốc phủ tả đô đốc chưởng phủ sự thái úy Đoan quốc công.

Chúa trở về Thanh Hoa, yết cáo tôn lăng.

Bấy giờ tướng Mạc là Kiến và Nghĩa (hai người đều không rõ họ, tự xưng quận công) đều tụ họp có tới mấy vạn quân, Kiến chiếm giữ phủ Kiến Xương, đắp lũy đất ở bên sông, Nghĩa chiếm giữ huyện Thanh Lan (nay là huyện Thanh Quan), cắm cọc gỗ ở sông Hoàng Giang để chống cự nhà Lê. Tướng nhà Lê là Bùi Văn Khuê và Trần Bách Niên đánh không được. Chúa đốc suất tướng sĩ bản dinh, thống lãnh chiến thuyền của thủy quân các xứ nối tiến, dùng hỏa khí và đại bác đánh phá tan, chém được Kiến và Nghĩa tại trận, bắt sống, chém chết hàng vạn. Trấn Sơn Nam (nay là Nam Định) được dẹp xong. Mạc Kính Chương (tự xưng Tráng vương) lại cùng đồ đảng chiếm giữ Hải Dương. Chúa dời quân sang đánh dẹp được, bắt sống không xiết kể.

Trước kia, trong chiến dịch Sơn Nam, hoàng tử thứ hai là Hán (làm quan triều Lê, có quân công được làm Tả đô đốc Lý quân công) theo chúa đi đánh giặc, ra sức đánh, mất tại trận. Vua Lê truy tặng tước Lý Nhân công (có thuyết là Lý Trung công) (năm Gia Long thứ 2 cho được tòng tự ở Nguyên miếu), cho con là Hắc được tập ấm, sau làm quan đến thái phó. (Con cháu ở Thanh Hoa, dòng dõi rất phồn thịnh. Năm Gia Long thứ 1, cho hệ tính là Nguyễn Hựu).

Giáp ngọ, năm thứ 37 [1594], mùa hạ, tháng 5, Mạc Ngọc Liễn chiếm giữ núi Yên Tử, đánh cướp huyện Vĩnh Lại. Chúa đem thủy quân tiến đến Hải Dương đánh phá được. Ngọc Liễn thua chạy, chết ở châu Vạn Ninh.

Mùa thu, tháng 9, Mạc Kính Dụng (tự xưng Uy vương) sai người đảng là Văn và Xuân (hai người đều không rõ tên họ, tự xưng quốc công) đánh úp Thái Nguyên.

Chúa đem đại binh đánh quân Mạc ở huyện Võ Nhai, dẹp yên.

Mùa đông, tháng 10, tướng làm phản nhà Lê là Vũ Đức Cung cướp phá các huyện thuộc Sơn Tây, và lùa những cư dân hai huyện Đông Lan và Tây Lan (nay là Hùng Quan và Tây Quan) vào đất Đại Đồng. Chúa lĩnh thủy quân cùng Thái úy nhà Lê là Nguyễn Hữu Liêu dẫn bộ binh cùng tiến,

thẳng tới Đại Đồng, giáp đánh phá được. Đức Cung chạy đến đất Nghĩa Đô. Chúa dẫn quân về.

Ất mùi, năm thứ 38 [1595], mùa xuân, tháng 3 nhà Lê thi tiến sĩ, chúa làm đề điệu, lấy được 6 người hợp cách là bọn Nguyễn Viết Tráng.

Bính thân, năm thứ 39 [1596], mùa hạ, tháng 4, chúa theo hầu vua Lê đi Lạng Sơn. Trước là Mạc Kính Dụng chạy sang Long Châu nước Minh, vu cáo với nhà Minh rằng hiện nay người xưng là vua Lê tức là người họ Trịnh chứ không phải con cháu nhà Lê. Người Minh tin lời, sai Án sát ty phó sứ Tả giang binh tuần đạo là Trần Đôn Lâm sang Trấn Nam quan, đưa thư hẹn hội khám. Vua Lê trước sai bọn thị lang Phùng Khắc Khoan đem hai quả ấn mực cũ, 100 cân vàng, 1.000 lạng bạc, cùng vài chục kỳ lão trong nước cùng đến cửa quan. Trần Đôn Lâm lại đưa điệp đòi vua Lê hẹn ngày đến cửa quan. Nhưng khi vua Lê đến thì sứ nhà Minh thác cớ không đến đúng hẹn. Chúa bèn hầu vua Lê trở về.

Đinh dậu, năm thứ 40 [1597] mùa xuân, tháng 2, nhà Minh lại sai ủy quan là Vương Kiến Lập đến cửa quan báo tin để hội khám. Chúa lại theo hầu vua Lê đến cửa quan, cùng với Vương Kiến Lập và Trần Đôn Lâm làm lễ giao tiếp hội khám, gặp nhau rất vui vẻ. Từ đấy Bắc Nam lại thông hiếu.

Mùa đông, tháng 11, thổ phỉ Hải Dương là bọn Thủy, Lễ, Quỳnh, Thụy (đều không rõ họ, tự xưng quận công) kết bè đảng mấy nghìn, đánh úp giết tướng trấn thủ, cướp phá các huyện thủy Đường, Nghi Dương và Tiên Minh. Hoàng tử thứ tư là Diễn (có tên nữa là Miện, làm quan triều Lê, chức Tả đô đốc Hào quận công) cùng tướng nhà Lê là Bùi Văn Khuê và Phan Ngạn lĩnh 50 binh thuyền đến đánh ở sông Hồ Mang. Diễn đem 4 chiếc binh thuyền bản bộ vào trước xông lên đánh, mất tại trận. Vua Lê truy tặng Thái phó.

Mậu tuất, năm thứ 41 [1598], mùa xuân, tháng 3, chúa đem thủy quân đánh dẹp Hải Dương, phá tan quân thổ phỉ ở dãy núi Thủy Đường, bắt được đồ đảng giặc đem về.

Kỷ hợi, năm thứ 42 [1599], mùa thu, tháng 8, vua Lê băng. Con thứ là Duy Tân lên ngôi, đổi niên hiệu là Thận Đức, tức là Kính tông. Tấn phong chúa làm Hữu tướng.

Canh tý, năm thứ 43 [1600] (Lê – Thận Đức năm 1, mùa đông, tháng 11, đổi kỷ nguyên là Hoằng Định; Minh – Vạn Lịch năm 28), mùa hạ, tháng 5, chúa từ Đông Đô trở về. Bấy giờ chúa đã ở Đông Đô 8 năm, đánh dẹp bốn phương đều thắng, vì có công to, nên họ Trịnh ghét. Gặp lúc bọn tướng Lê là Phan Ngạn, Ngô Đình Nga và Bùi Văn Khuê làm phản ở cửa Đại An

(nay thuộc Nam Định), chúa nhân dịp đem quân tiến đánh, liền đem cả tướng sĩ thuyền ghe bản bộ, đi đường biển thẳng về Thuận Hóa, để hoàng tử thứ năm là Hải và hoàng tôn là Hắc ở lại làm con tin. Nghe tin ấy, lòng dân xao xuyến. Trịnh Tùng ngờ chúa vào chiếm Tây Đô, bèn đưa vua Lê chạy về Tây Đô, để giữ vững căn bản. Đi đến huyện An Sơn, bọn hoàng tử Hải đón đường nói rằng chúa về Thuận Hóa, chỉ nghĩ việc bảo vệ đất đai, thực không có ý gì khác. Vua Lê vỗ về, vẫn cho bọn Hải quản binh như cũ. Chẳng bao lâu vua Lê lại về Đông Đô.

Chúa đến Thuận Hóa, cho dời dinh sang phía đông dinh Ái Tử (bấy giờ gọi là Dinh Cát). Vua Lê sai Thiêm đô ngự sử là Lê Nghĩa Trạch đem sắc đến phủ dụ, vẫn sai ở lại trấn thủ, hằng năm nộp thuế má. Trịnh Tùng cũng gửi kèm thư, khuyên giữ việc thuế cống. Chúa hậu đãi sứ giả và sai sứ đi tạ ơn vua Lê; lại gửi thư cho Trịnh Tùng hẹn kết nghĩa thông gia.

Mùa đông, tháng 10, chúa gả con gái là Ngọc Tú cho Trịnh Tráng (con cả Trịnh Tùng). Từ đấy chúa không ra Đông Đô nữa. Triều thần nhà Lê thường thường nói nên xử trí, nhưng Trịnh Tùng sợ việc dùng binh, không dám đả động.

Tân sửu, năm thứ 44 [1601], mùa hạ, tháng 6 đặt kho thóc Thuận Hóa.

Bắt đầu dựng chùa Thiên Mụ. Bấy giờ chúa dạo xem hình thế núi sông, thấy trên cánh đồng bằng ở xã Hà Khê (thuộc huyện Hương Trà) giữa đồng bằng nổi lên một gò cao, như hình đầu rồng quay lại, phía trước thì nhìn ra sông lớn, phía sau thì có hồ rộng, cảnh trí rất đẹp. Nhân thế hỏi chuyện người địa phương, họ đều nói rằng gò này rất thiêng, tục truyền rằng : Xưa có người đêm thấy bà già áo đỏ quần xanh ngồi trên đỉnh gò nói rằng : "Sẽ có vị chân chúa đến xây chùa ở đây, để tụ khí thiêng, cho bền long mạch". Nói xong bà già biến mất. Bấy giờ nhân dấy mới gọi là núi Thiên Mụ. Chúa cho là núi ấy có linh khí, mới dựng chùa gọi là chùa Thiên Mụ.

Mùa thu, tháng 7, ngày Tân hợi, sinh hoàng tôn (tức Thần tông Hiếu chiêu hoàng đế).

Nhâm dần, năm thứ 45 [1602], mùa thu, tháng 7, sửa chùa Sùng Hóa. Chúa nhân tiết Trung nguyên đến chơi chùa Thiên Mụ, lập đàn chay làm lễ bố thí. Khi thuyền qua sông xã Triêm Ân (thuộc huyện Phú Vang), nhìn bờ sông phía đông – bắc, cây cối um tùm, chim chóc tấp nập, xem rất thích, chúa cho dừng thuyền ngắm xem. Nhận thấy chỗ ấy có nền chùa cổ, liền sai sửa lại, gọi là chùa Sùng Hóa.

Sai hoàng tử thứ sáu làm trấn thủ dinh Quảng Nam. Quảng Nam đất tốt dân đông, sản vật giàu có, số thuế nộp vào nhiều hơn Thuận Hóa mà số quân thì cũng bằng quá nửa. Chúa thường để ý kinh dinh đất này. Đến đây,

đi chơi núi Hải Vân, thấy một dải núi cao dăng dài mấy trăm dặm nằm ngang đến bờ biển. Chúa khen rằng : "Chỗ này là đất yết hầu của miền Thuận Quảng". Liền vượt qua núi xem xét hình thế, dựng trấn dinh ở xã Cần Húc (thuộc huyện Duy Xuyên), xây kho tàng, chứa lương thực, sai hoàng tử thứ sáu trấn giữ. Lại dựng chùa Long Hưng ở phía đông trấn.

Bây giờ khám lý phủ Hoài Nhân (nay thuộc Bình Định) là Trần Đức Hòa (bấy giờ gọi là Cống quận công, là con Dương Đàm hầu Trần Ngọc Phan, phó tướng dinh Quảng Nam) đến yết kiến, chúa đãi rất hậu. Rồi trở về Thuận Hóa.

Năm ấy nước Chiêm Thành sang thông hiếu.

Quý mão, năm thứ 46 [1603], mùa xuân, tháng 3, trong mặt trăng có ba điểm đen.

Mùa hạ, tháng 4, ngày mồng 1, có nhật thực.

Giáp thìn, năm thứ 47 [1604], lấy huyện Điện Bàn thuộc phủ Triệu Phong đặt làm phủ Điện Bàn, quản 5 huyện (Tân Phúc, An Nông, Hòa Vang, Diên Khánh, Phú Châu), lệ thuộc vào xứ Quảng Nam. Đổi phủ Tiên Bình làm phủ Quảng Bình, phủ Tư Ngãi làm phủ Quảng Ngãi, huyện Lê Giang thuộc phủ Thăng Hoa (nay đổi làm Thăng Bình) làm huyện Lễ Dương, huyện Hy Giang làm huyện Duy Xuyên.

Ất tỵ, năm thứ 48 [1605].

Bính ngọ, năm 49 [1606].

Đinh mùi, năm thứ 50 [1607], dựng chùa Bảo Châu ở Trà Kiệu (thuộc Quảng Nam).

Mậu thân, năm thứ 51 [1608], được mùa to, mỗi đấu gạo giá 3 đồng tiền. Bấy giờ từ Nghệ An ra Bắc bị đại hạn, giá gạo đắt, nhiều dân xiêu dạt chạy về [với chúa].

Kỷ dậu, năm thứ 52 [1609], dựng chùa Kính Thiên ở phường Thuận Trạch (thuộc huyện Lệ Thủy, Quảng Bình; năm Minh Mệnh thứ 7 đổi làm chùa Hoằng Phúc).

Canh tuất, năm thứ 53 [1610].

Tân hợi, năm thứ 54 [1611], bắt đầu đặt phủ Phú Yên. Bấy giờ quân Chiêm Thành xâm lấn biên giới. Chúa sai chủ sự là Văn Phong (không rõ họ) đem quân đi đánh lấy được [đất ấy], bèn đặt làm một phủ, cho hai huyện Đồng Xuân và Tuy Hòa lệ thuộc vào. Nhân sai Văn Phong làm lưu thủ đất ấy.

Nhâm tý, năm thứ 55 [1612].

Quý sửu, năm thứ 56 [1613], mùa hạ, tháng 5, ngày Mậu ngọ, chúa không được khỏe, triệu hoàng tử thứ sáu tự Quảng Nam vào hầu.

Tháng 6 ngày Canh dần, chúa yếu mệt, triệu hoàng tử thứ sáu và thân thần đến trước đền trước giường, bảo thân thần rằng : "Ta với các ông cùng nhau cam khổ đã lâu, muốn dựng lên nghiệp lớn. Nay ta để gánh nặng lại cho con ta, các ông nên cùng lòng giúp đỡ, cho thành công nghiệp". Rồi chúa cầm tay hoàng tử thứ sáu dặn bảo rằng : "Làm con phải hiếu, làm tôi phải trung; anh em trước hết phải thân yêu nhau. Mày mà giữ được lời dặn đó thì ta không ân hận gì". Lại nói : "Đất Thuận Quảng phía bắc có núi Ngang [Hoành Sơn] và sông Gianh [Linh Giang] hiểm trở, phía nam ở núi Hải Vân và núi Đá Bia [Thạch Bi sơn] vững bền. Núi sẵn vàng sắt, biển có cá muối, thật là đất dụng võ của người anh hùng. Nếu biết dạy dân luyện binh để chống chọi với họ Trịnh thì đủ xây dựng cơ nghiệp muôn đời. Ví bằng thế lực không địch được, thì cố giữ vững đất đai để chờ cơ hội, chứ đừng bỏ qua lời dặn của ta". Hoàng tử thứ sáu và các thân thần khóc lạy vâng mệnh. Ngày ấy chúa băng. Ở ngôi 56 năm, thọ 89 tuổi. Đầu thì yên táng ở núi Thạch Hãn (xã thuộc huyện Hải Lăng), sau cải táng ở núi La Khê (xã thuộc huyện Hương Trà) (năm Minh Mệnh thứ 2, phong núi ấy làm núi Khải Vận). Thời quốc sơ thì dâng thụy hiệu là Cẩn Nghĩa Đạt Lý Hiển Ứng Chiêu Hựu Diệu Linh Gia dụ vương. Thế tông Hiếu vũ hoàng đế truy tôn là Liệt tổ Triệu Cơ Thùy Thống Khâm Minh Cung Ý Cẩn Nghĩa Đạt Lý Hiển Ứng Chiêu Hựu Diệu Linh Gia dụ thái vương và truy tôn phi là Từ Lương Quang Thục Ý phi. Năm Gia Long thứ 5, truy tôn là Triệu Cơ Thùy Thống Khâm Minh Cung Ý Cẩn Nghĩa Đạt Lý Hiển Ứng Chiêu Hựu Diệu Linh Gia dụ hoàng đế, miếu hiệu là Thái tổ, lăng gọi là Trường Cơ; truy tôn phi là Từ Lương Quang Thục Minh Đức Ý Cung Gia dụ hoàng hậu, lăng gọi là Vĩnh Cơ.

TIỀN BIÊN

QUYỂN II

THỰC LỤC VỀ HY TÔNG HIẾU VĂN HOÀNG ĐẾ

Hy tông Hiến Mô Quang Liệt Ôn Cung Minh Duệ Dực Thiện Tuy Du Hiếu văn hoàng đế, húy là [Phúc Nguyên], sinh năm Quý hợi [1563] (Lê – Chính Trị năm 6, Minh – Gia Tĩnh năm 42), là con thứ sáu của Thái tổ Gia dụ hoàng đế. Mẹ là Gia dụ hoàng hậu Nguyễn Thị.

Lúc chúa làm hoàng tử, từng đánh tướng giặc Tây Dương ở Cửa Việt, Thái tổ cho là có tài lạ, sau sai trấn thủ Quảng Nam. Bấy giờ hoàng tử cả là Hà, thứ hai là Hán, thứ ba là Thành, thứ tư là Diễn đều mất trước. Hoàng tử thứ năm là Hải thì làm con tin ở Bắc. Chúa tuổi lớn lại giỏi, ngày thường cùng các tướng bàn luận việc binh, tính toán có nhiều việc đúng. Thái tổ biết có thể trao phó nghiệp lớn, vẫn để ý tới. Năm Quý mùi, mùa hạ tháng 6, ngày Canh dần, Thái tổ băng. Các quan vâng di mệnh tôn làm Thống lĩnh thủy bộ chư dinh kiêm tổng nội ngoại bình chương quân quốc trọng sự thái bảo Thụy quận công. Bấy giờ chúa 51 tuổi.

Vua Lê sai đem sắc đến tặng Thái tổ làm Cẩn nghĩa công, và đưa phẩm vật để phúng, cho chúa trấn thủ hai xứ Thuận Hóa Quảng Nam, gia hàm Thái bảo tước quận công.

Chúa lên nối ngôi, sửa thành lũy, đặt quan ải, vỗ về quân dân, trong ngoài đâu cũng vui phục, bấy giờ người ta gọi là Chúa Phật. Từ đấy mới xưng quốc tính là họ Nguyễn Phúc.

Giáp dần, năm thứ 1 [1614] (Lê – Hoằng Định năm 15, Minh – Vạn Lịch năm 42). Bắt đầu đặt tam ty : ở trong là Chính dinh thì [ba ty] là ty Xá sai, coi việc văn án từ tụng, do Đô tri và Ký lục giữ, ty Tướng thần lại, coi việc trưng thu tiền thóc, phát lương cho quân các đạo, do Cai bạ giữ, ty

Lệnh sử, coi việc tế tự, lễ tiết và chi cấp lương hướng cho quân đội Chính dinh, do Nha úy giữ. Những thuộc viên thì mỗi ty có 3 cai kê, 7 cai hợp, 10 thủ hợp, 40 ty lại. Lại đặt ty Nội lệnh sử kiêm coi các thứ thuế, hai Tả, Hữu lệnh sử chia nhau thu tiền sai dư ở hai xứ về nộp Nội phủ. Các dinh ở ngoài, có nơi chỉ đặt một ty Lệnh sử, có nơi đặt 2 ty Xá sai và Tướng thần lại, có nơi kiêm đặt 2 ty Xá sai và Lệnh sử để coi việc từ tụng của quân dân, sổ sách đinh điền và trưng thu thuế ruộng sở tại, số nhân viên thì tùy theo công việc ít nhiều mà thêm bớt.

Mùa hạ, tháng 4, thăng hoàng tử cả là chưởng cơ Kỳ là Hữu phủ chưởng phủ sự, trấn giữ dinh Quảng Nam. Kỳ tới trấn, chăm làm việc ân huệ, yêu thương quân dân, trong cõi yên vui.

Ất mão, năm thứ 2 [1615], mùa xuân, tháng 3, ngày mồng 1, có nhật thực.

Bắt đầu quy chế về chức vụ của phủ huyện : Trị phủ, trị huyện giữ việc từ tụng ; thuộc viên có để lại, thông lại chuyên việc tra khám, huấn đạo, lễ sinh chuyên việc tế tự ; còn tô thuế sở tại thì đặt quan lại khác để trưng thu.

Bính thìn, năm thứ 3 [1616], mùa đông, tháng 11, Tôn Thất Hải mất tại Đông Đô. Hải làm con tin ở triều Lê, làm đến Tả đô đốc Cẩm quận công. Khi mất vua Lê tặng Thái phó. Con cháu ở Thanh Hoa, năm Gia Long thứ 1 được cho hệ tính là Nguyễn Hựu.

Đinh tỵ, năm thứ 4 [1617], mùa xuân, tháng giêng. Mới đặt Nhà đồ[1], thu các hàng hóa phẩm, giao cho Nội lệnh sử ty giữ.

(Ở xứ Thuận Hóa, nguồn Phù Ẩu và núi đất ở xã Nam Phố Hạ huyện Phú Vang, là đất có vàng, hằng năm sai dân lấy để nộp. Những núi ở Quảng Nam càng sản nhiều vàng. Các hộ dãi vàng gọi là liêm hộ, người trong hộ mỗi năm nộp 3 hay 2 đồng cân vàng sống. Lại nguồn Lỗ Đông mỗi năm nộp 70 lạng, nguồn Thu Bồn mỗi năm nộp 38 lạng 3 đồng 1 phân. Đầm An Xuân huyện Quảng Điền mỗi năm nộp 80 lạng bạc. Những nguồn ở phủ Quảng Ngãi mỗi năm nộp 180 lạng. Xã Phú Bài huyện Phú Vang, trang Phúc Điền châu Bố Chính, núi sản nhiều sắt, mỗi năm nộp 2.000 khối hoặc 500 khối, mỗi khối nặng 25 cân. Còn ngoài ra như dầu hương, sáp ong, ngà voi, chiếu mây, sơn, mật ong, trầm hương, sơn dầu, nhựa trám, nơi nào sản xuất thì nộp. Xứ Thuận Quảng duy không có mỏ đồng, mỗi khi những thuyền buôn Phúc Kiến, Quảng Đông hay Nhật Bản, chở đồng đỏ đến bán thì nhà nước thu mua, cứ 100 cân thì trả giá 40 hay 50 quan tiền. Lại xã Mậu Tài, huyện Phú Vang làm được dây thau, dây thép. Cứ 100 cân đồng đỏ pha vào 40 cân kẽm thì làm được 90 cân dây thau, cứ 25 cân sắt thì làm được 1 cân dây thép. Tỷ thợ mạ vàng thì cứ 10 lạng vàng dát mỏng được 9 vạn lá vàng quỳ. Đều do các kho của nhà đồ thu trữ).

---

1. Nhà đồ : Nhà chứa cất đồ đạc, phẩm vật, chữ Hán là Đồ gia.

Mậu ngọ, năm thứ 5 [1618], mùa hạ, tháng 5, đạc ruộng dân[1] hai xứ. Bấy giờ bọn hương lý hào hữu xâm chiếm mất nhiều ruộng công để làm lợi riêng. Đến đây sai quan đo ruộng hiện có để thu thuế, dân mới hết tranh nhau. Mọi người đều yên nghiệp.

Mùa đông, tháng 11, sao chổi xuất hiện ở phương Đông hơn một tháng mới hết.

Kỷ mùi, năm thứ 6 [1619] (Lê – Vĩnh Tộ năm 1, Minh – Vạn Lịch năm 47), mùa hạ, tháng 5, Trịnh Tùng nhà Lê giết vua Lê mà lập con là Duy Kỳ lên, đổi niên hiệu là Vĩnh Tộ, tức Thần tông. (Bấy giờ con Tùng là Xuân âm mưu giết Tùng để cướp ngôi. Việc phát giác, đem tra hỏi, lời khai liên can đến vua Lê, Tùng bèn sai con là Tráng cùng với nội giám Bùi Sĩ Lâm bắt vua Lê phải thắt cổ chết và truất bỏ Xuân làm dân thường).

Canh thân, năm thứ 7 [1620], (Lê – Vĩnh Tộ năm 2, Minh – Thái Xương năm 1), mùa xuân, chưởng cơ là Hiệp và Trạch (con thứ 7, thứ 8 của Thái tổ) mưu nổi loạn, gửi mật thư xin họ Trịnh phát binh, tự mình làm nội ứng, hẹn khi nên việc thì chia đất này cho trấn giữ. Trịnh Tráng khiến đô đốc Nguyễn Khải đem 5.000 quân đóng ở Nhật Lệ (thuộc huyện Phong Lộc) để đợi. Hiệp và Trạch sợ chưởng cơ Tôn Thất Tuyên (con thứ 4 của Hòa quận công Tôn Thất Hà) nên chưa dám hành động. Chúa cùng các tướng bàn việc chống Trịnh, Hiệp và Trạch giả tiến mưu rằng : "Tuyên trí dũng hơn người, nếu sai cầm binh, hẳn phá được giặc!" Tuyên biết mưu nói với chúa rằng : "Nếu thần dời bỏ dinh thì sợ có nội biến". Chúa bèn sai chưởng dinh Tôn Thất Vệ (con thứ 2 Tôn Thất Hà, bấy giờ gọi là quận công) đem quân chống Khải. Hiệp và Trạch thấy mưu không xong, bèn đem quân chiếm giữ kho Ái Tử, đắp lũy Cồn Cát để làm phản. Chúa sai người đến dỗ, nhưng không chịu nghe. Chúa bèn lấy Tuyên làm tiên phong, tự đem đại binh đi đánh. Hiệp và Trạch thua chạy, Tuyên đuổi bắt được đem dâng. Chúa trông thấy, chảy nước mắt nói : "Hai em sao nỡ trái bỏ luân thường?". Hiệp và Trạch cúi đầu chịu tội. Chúa muốn tha, nhưng các tướng đều cho là pháp luật không tha được. Bèn sai giam vào ngục. Hiệp và Trạch xấu hổ sinh bệnh chết. Nguyễn Khải nghe tin dẫn quân trở về.

Chúa thấy Trịnh vô cớ nổi binh, từ đấy không nộp thuế cống nữa.

Mùa hạ, tháng 6, ngày Ất sửu, sinh hoàng tôn.

Tân dậu, năm thứ 8 [1621] (Lê – Vĩnh Tộ năm 3, Minh – Thiên Khải năm 1), mùa hạ, tháng 4, bọn thổ mục Lục Hoàn (tức Lạc Hòn) thuộc Ai Lao

---

1. Ruộng dân : Ruộng công của xã dân, khác với quan điền, tức ruộng quan là ruộng công của nhà nước.

thả quân qua sông Hiếu sang cướp bóc dân biên thùy. Chúa sai Tôn Thất Hòa (bấy giờ gọi là quận công) đi đánh. Hòa chia quân phục ở các đường trọng yếu, khiến những lái buôn mua bán để nhử. Quả nhiên bọn người Man [Lào] đến cướp, kéo vào cửa động, phục binh nổi dậy, bắt được hết đem về. Chúa muốn lấy ân tín vỗ về người đất xa, sai cởi hết trói ra và cấp cho quần áo lương thực, răn dạy rồi thả về. Quân Man cảm phục, từ đấy không làm phản nữa.

Nhâm tuất, năm thứ 9 [1622], chúa cho rằng sông Hiếu xã Cam Lộ (thuộc huyện Đăng Xương) giáp giới với đất Ai Lao, các bộ lạc Man Lục Hoàn, Vạn Tượng, Trấn Ninh, Quy Hợp, đều có đường thông đến đấy, bèn sai đặt dinh, mộ dân chia làm 6 thuyền quân để coi giữ, gọi là dinh Ai Lao.

Quý hợi, năm thứ 10 [1623], mùa hạ, tháng 6, Trịnh Tùng nhà Lê bệnh nặng, con thứ của Tùng là Xuân nổi loạn, phóng lửa đốt Đông Đô, bức dời Tùng đến quán Thanh Xuân (ở huyện Thanh Oai). Tùng chết ở dọc đường. Con trưởng là Tráng lên nối, lập vợ là Ngọc Tú làm Tây cung. Chúa nghe tin Tùng chết, bảo các tướng rằng : "Tùng không biết có vua, Xuân không biết có cha, đạo trời báo ứng, thật chẳng lầm vậy". Rồi sai bắn 3 phát súng và kêu 3 tiếng. Văn chức là Nguyễn Hữu Dật ra khỏi ban nói rằng : "Trịnh Tùng chết, con mới lập, muốn đánh thì đánh, muốn giữ thì giữ. Nay sai nổ súng và kêu to, là sao vậy?". Chúa cười nói rằng : "Hữu Dật tuổi trẻ cậy hăng, chưa biết rõ lẽ". Nhân cho về, bảo cha Dật là Triều Văn dạy bảo. Triều Văn là người Gia Miêu ngoại trang, huyện Tống Sơn, đương làm tham tướng. Hữu Dật 16 tuổi, vì có văn học được bổ làm văn chức. Chúa lại bảo các tướng rằng : "Ta muốn nhân cơ hội này nổi nghĩa binh để phò vua Lê, nhưng đánh người trong lúc có tang là bất nhân, thừa lúc người lâm nguy là bất võ. Huống chi ta với họ Trịnh có nghĩa thông gia, chi bằng trước hết hãy đem lễ đến phúng để xem tình hình rồi sau hãy liệu kế". Các tướng đều bái phục. Bèn sai sứ sang phúng.

Lấy Nguyễn Phúc Kiều (vốn họ Nguyễn, cho theo quốc tính, sau đổi làm [hệ tính] Nguyễn Cửu) làm cai đội, coi đội Mã cơ. Kiều từ Đông Đô đem mật thư của Ngọc Tú về dâng. Chúa rất mừng, đặc trao cho chức ấy, rồi gả công chúa Ngọc Đỉnh cho.

Giáp tý, năm thứ 11 [1624] Trịnh Tráng nhà Lê sai Công bộ thượng thư Nguyễn Duy Thì và nội giám Phạm Văn Trì đến đòi thuế đất. Chúa triệu hai người ấy bảo rằng : "Hai xứ Thuận Quảng liền mấy năm không được mùa, dân gian túng đói, vì thế không nỡ thu thuế. Khi khác được mùa sẽ chở nộp cũng chưa muộn". Sứ Trịnh không nói sao được, bèn từ biệt về.

Ất sửu, năm thứ 12 [1625], mùa đông, Đào Duy Từ đến theo. Duy Từ người xã Hoa Trai, huyện Ngọc Sơn, Thanh Hoa, thông suốt kinh sử, rất

giỏi thiên văn thuật số. Năm ấy có khoa thi hương ở Thanh Hoa, Hiến ty cho Duy Từ là con phường chèo, tước bỏ không cho vào thi. Duy Từ buồn bực quay về. Nghe tiếng chúa yêu dân quý học trò, hào kiệt đều quy phục, quyết chí đi theo, bèn một mình vào Nam. Ở huyện Vũ Xương hơn một tháng, không ai biết cả. Nghe tin khám lý Hoài Nhân Trần Đức Hòa là người có mưu trí, được chúa tin dùng, bèn vào Hoài Nhân, thác làm người ở chăn trâu cho phú ông ở xã Tùng Châu. Phú ông thấy người biết rộng nghe nhiều, nói với Đức Hòa. Đức Hòa nói chuyện với, thấy không điều gì là không thông suốt, rất quý trọng, đem con gái gả cho. Duy Từ từng ngâm bài *Ngọa Long cương* để ví mình [với Khổng Minh]. Đức Hòa thấy thế nói rằng : "Đào Duy Từ là Ngọa Long đời nay chăng".

Bính dần, năm thứ 14 [1626], mùa xuân, tháng 3, dời dinh đến xã Phúc Yên (thuộc huyện Quảng Điền), gọi nơi chúa ngự là phủ.

Gia cho Chưởng cơ Tôn Thất Khê (con thứ 10 của Thái tổ) làm Tổng trấn Tường quận công. Bấy giờ chúa tuổi đã cao, việc quân quốc phần nhiều sai Khê quyết định, duy có án nặng tử tù, sau khi phúc xét, thì đợi chúa quyết định.

Mùa hạ, tháng 6, triệu Nguyễn Hữu Dật lại cho vào làm văn chức. Hữu Dật từ khi bị khiển trách, về nhà cố gắng sửa mình, đến đây được vào tham dự việc cơ mật, thông suốt chính thể, chúa càng yêu trọng.

Mùa thu, tháng 8, Trịnh Tráng sai Thái bảo Nguyễn Khải và Thiếu bảo Nguyễn Danh Thế đem 5.000 quân đóng đồn ở xã Hà Trung (thuộc huyện Kỳ Anh) làm kế xâm lấn miền Nam.

Mùa đông, tháng 10, Trịnh Tráng sai Binh khoa cấp sự trung Nguyễn Hữu Bản vâng sắc dụ vua Lê đến đòi số thuế từ năm Giáp tý về sau và mời chúa đến Đông Đô. Chúa cười bảo sứ giả rằng : "Việc này là do ý riêng của họ Trịnh, chứ hoàng đế nhà Lê nhân từ, há lại quên đồng dõi công thần sao? Vả lại quân dân của cải hai xứ này so sánh với bốn trấn có là bao nhiêu, mà tham cầu như thế ! Nếu nghĩ đến công tổ tiên ta, nên cắt cả Nghệ An cho ta nữa, huống chi là đất Thuận Quảng ?". Các tướng phần nhiều xin đánh. Nhưng chúa nói rằng : "Họ Trịnh đã quên ơn gây oán, mà ta lại lấy thân thích làm thù, e chẳng bõ để cười cho thiên hạ." Chúa quay bảo sứ giả rằng : "Các ông vì tôi nói với Trịnh Vương đừng để ý những điều hiềm nhỏ". Rồi hậu đãi sứ giả mà bảo về.

Đinh mão, năm thứ 14 [1627], mùa xuân, tháng giêng, Trịnh Tráng muốn cử quân xâm lấn miền Nam, nhưng sợ không có cớ, bèn sai Lê Đại Nhậm phụng sắc vua Lê sang dụ cho con vào chầu và đòi nộp 30 thớt voi đực, 30 chiếc thuyền đi biển để dùng vào lệ cống triều Minh. Chúa cười nói rằng :

"Lệ ta sang cống triều Minh chỉ có vàng và kỳ nam thôi. Nay họ Trịnh đòi thêm ngoại ngạch, ta không dám theo mệnh. Còn con ta thì đương sắm quân khí để sửa việc biên phòng, xin vài năm nữa ra chầu cũng chưa muộn." Sứ giả tỏ ý của vợ chúa Trịnh muốn xin các cơn của Hiệp và Trạch. Chúa không cho. Họ Trịnh bèn phát quân.

Tháng 3, Trịnh Tráng dẫn vua Lê đi, mượn tiếng xem xét địa phương, cho quân thủy bộ đều tiến. Tướng Trịnh là Nguyễn Khải bày dinh ở bắc sông Nhật Lệ.

Chúa sai Tôn Thất Vệ làm tiết chế, văn chức Nguyễn Hữu Dật làm giám chiến, lĩnh quân bộ ra chống cự. Lại sai hoàng tử thứ tư là Trung chỉ huy quân thủy để tiếp ứng. Quân hai bên đối lũy nhau. Tiên phong của Trịnh là Lê Khuê đem kỵ quân ra cướp trận. Quân ta bắn đại bác, quân Trịnh sợ lui. Đêm ấy quân thủy ta lại thừa cơ nước triều lên bắn vào dinh Nguyễn Khải, quân Trịnh sợ, rối loạn. Trịnh Tráng tiến đến, thế binh rất mạnh. Quân ta đánh không lợi. Quân Trịnh thừa thắng tranh cướp của cải. Quân ta đem tượng binh thúc đánh chặn ngang, làm cho quân Trịnh tan vỡ, chết rất nhiều. Hữu Dật lại bàn mưu với Trương Phước Da (bấy giờ gọi là Lương quận công) sai gián điệp phao đồn rằng anh em Trịnh Gia, Trịnh Nhạc mưu nổi loạn. Tráng nghe tin lấy làm ngờ, bèn rút quân về.

Trần Đức Hòa nghe tin thắng trận, từ Hoài Nhân đến mừng.

Chúa hỏi tình hình trăm họ ở Quảng Nam sướng khổ thế nào. Hòa thưa rằng : "Chúa thượng rộng ra ân huệ, hiệu lệnh nghiêm minh, trăm họ ai chẳng an cư lạc nghiệp". Chúa vui mừng. Đức Hòa ung dung lấy bài *Ngọa Long cương ngâm* từ trong tay áo ra tiến, nói rằng : "Bài này do thầy dạy học ở nhà tôi là Đào Duy Từ làm". Chúa xem thấy lạ, giục sai đi vời đến gặp. Sau mấy ngày thì Đức Hòa cùng Duy Từ đến ra mắt. Lúc ấy chúa mặc áo trắng đứng ở cửa nách chờ. Duy Từ nhìn thấy, đứng lại không đi. Chúa tức thì áo mũ chỉnh tề, ra vời vào. Duy Từ rảo bước vào lạy. Cùng nói chuyện. Chúa rất vui lòng nói : "Khanh sao đến muộn thế ?" Tức thì trao cho chức Nha úy nội tán, tước Lộc khê hầu, trông coi việc quân cơ trong ngoài và tham lý quốc chính. Chúa từng vời vào trong bàn bạc. Duy Từ bày tỏ hết những điều uẩn súc trong lòng, điều gì biết đều nói cả. Chúa cho Đức Hòa là biết người, bèn trọng thưởng cho.

Mậu thìn, năm thứ 15 [1628] (Lê – Vĩnh Tộ năm 10, Minh – Sùng Trinh năm 1), mùa thu, tháng 9, chính phi họ Trịnh là Ngọc Tú làm chùa Long Ân (năm Minh Mạng thứ 2 đổi làm chùa Sùng Ân; năm Thiệu Trị thứ 1 đổi làm chùa Hoằng Ân) ở phường Quảng Bá (thuộc phủ Hoài Đức), thuật lại công đức của Triệu Tổ và Thái Tổ ta, dựng bia để ghi.

Mộ thêm những người khỏe mạnh sung làm thân binh. Bấy giờ cấm quân từ chức chưởng dinh, chưởng cơ cho đến cai đội thì chuyên dùng người tôn thất và người Thanh Hoa, mà con cháu những người ấy lớn tuổi thì sung làm cai đội tòng quân ở các dinh. Đến đây chúa cho mộ thêm người có sức mạnh và am hiểu võ nghệ ở hai xứ Thuận Quảng bổ làm thân binh ở các cơ đội, người có công cũng được lục dụng.

Kỷ tỵ, năm thứ 16 [1629] (Lê – Đức Long năm 1, Minh – Sùng Trinh năm 2), mùa hạ, tháng 4, vua Lê đổi niên hiệu là Đức Long.

Mùa đông, tháng 10, Trịnh Tráng lại bàn đem đại binh xâm lược miền Nam. Bầy tôi là Nguyễn Danh Thế nói rằng : "Nay phương Nam vua tôi hòa thuận, nước giầu binh mạnh, mà ta thì hằng năm đói kém, quân nhu không đủ. Không bằng sai sứ vào tiến phong cho tước quốc công, ủy cho trấn thủ hai xứ, lại khiến đem quân ra đánh Cao Bằng. Nếu vâng mệnh mà đến thì ta lấy rất dễ. Nếu không nghe mệnh thì ta đem quân đánh là có danh nghĩa". Tráng theo lời, sai Lại bộ thượng thư Nguyễn Khắc Minh đem sắc tiến phong chúa làm Tiết chế Thuận Hóa Quảng Nam nhị xứ thủy bộ chư dinh kiêm tổng nội ngoại bình chương quân quốc trọng sự Thái phó quốc công, và giục đến Đông Đô để đi đánh Cao Bằng. Sứ giả đến. Chúa triệu quần thần họp bàn. Có người nói : Sắc mệnh của vua Lê không thể không nhận. Có người nói : Nhà nước ta có riêng bờ cõi, đời đời truyền nối, há còn đợi ai phong nữa. Đào Duy Từ thưa rằng : "Đây là họ Trịnh mượn sắc mệnh vua Lê để nhử ta, nếu ta nhận sắc mệnh mà không đến thì họ có cớ nói được, nếu ta không nhận sắc mệnh thì họ tất động binh. Việc hiềm khích ngoài biên đã gây thì không phải là phúc cho sinh dân. Huống chi thành quách ta chưa bền vững, quân sĩ chưa luyện tập, địch đến thì lấy gì mà chống ? Chi bằng hãy tạm nhận cho họ không ngờ để ta chuyên việc phòng thủ, rồi sau dùng kế trả lại sắc, bấy giờ họ không làm gì được ta nữa".

Chúa khen phải, rồi hậu đãi sứ Trịnh và bảo về.

Văn Phong ở Phú Yên đùng quân Chiêm Thành để làm phản.

Phó tướng Nguyễn Phúc Vinh (con trưởng Mạc Cảnh Huống, lấy công chúa Ngọc Liên, cho theo quốc tính, sau đổi làm [hệ tính] Nguyễn Hữu) đi đánh dẹp yên và lập dinh Trấn Biên. (Khi mới mở mang, những nơi đầu địa giới đều gọi là Trấn Biên). Vì có công ấy, đặc biệt cho dùng ấn son.

Canh ngọ, năm thứ 17 [1630], mùa xuân, tháng 3, đắp lũy Trường Dục (thuộc huyện Phong Lộc, Quảng Bình). Đầu là Đào Duy Từ từng khuyên chúa đừng nộp thuế cho họ Trịnh. Chúa nói : "Tiên vương tài trí hơn đời

cũng còn phải đi lại thông hiếu. Ta nay nhỏ mọn không bằng tiên vương, đất đai binh giáp lại không bằng một phần mười của Đông Đô, nếu không nộp thuế cống thì lấy gì mà giữ đất đai để nối nghiệp trước?". Duy Từ thưa rằng : "Thần nghe nói dẫu có trí tuệ, không bằng nhân thời thế. Cứ uy vũ anh hùng, mưu kế sáng suốt của tiên vương, không phải là không giữ được đất đai. Song thời bấy giờ những thuộc tướng ở ba ty đều tự họ Trịnh cất đặt. (Thời Thế tông nhà Lê, Mai Cầu làm tổng binh Thuận Hóa, thời Kính tông nhà Lê, Vũ Chân làm Hiến sát Thuận Hóa), phàm cử động việc gì cũng bị bọn họ kiềm chế, nên tiên vương phải nhẫn nại như thế. Nay chúa thượng chuyên chế một phương, quan liêu đều tự quyền cất đặt, một lời nói ra ai còn dám trái. Thần xin hiến một kế, theo kế ấy thì không phải nộp thuế, mà giữ được đất đai và có thể dựng nên nghiệp lớn". Chúa hỏi kế gì. Duy Từ thưa rằng : "Muốn mưu đồ sự nghiệp vương bá, cần phải có kế vạn toàn. Người xưa nói : Không một lần khó nhọc, thì không được nghỉ lâu dài, không phí tổn tạm thời thì không được yên ổn mãi mãi. Thần xin hiến bản vẽ, đem quân dân hai trấn đắp một cái lũy dài, trên từ chân núi Trường Dục, dưới đến bãi cát Hạc Hải; nhân thế đất mà đặt chỗ hiểm để vững biên phòng. Quân địch có đến cũng không làm gì được". Chúa theo kế ấy, bèn huy động dân quân đắp lũy Trường Dục, hơn một tháng thì xong.

Chúa lại hỏi Duy Từ về kế trả lại sắc. Duy Từ thưa rằng : "Nên đúc một cái mâm đồng hai đáy, giấu sắc vào trong, ngoài sắm đủ vàng bạc lễ vật, lấy tướng thần lại là Văn Khuông (không rõ họ) làm sứ đi tạ ơn. Thần xin nghĩ hơn mười câu vấn đáp để trao cho mang đi, tùy cơ ứng đối. Đem [mâm ấy] tiến cho chúa Trịnh, rồi thừa cơ mà ra về. Làm thế thì họ Trịnh mắc kế ta vậy".

Chúa theo lời, sai Văn Khuông vâng mệnh đi Đông Đô. Văn Khuông đến. Trịnh Tráng vời vào yết kiến, hỏi : "Trước đây, việc đòi nộp lễ cống nhà Minh, Nam chúa lâu không nộp là tại sao?". Văn Khuông nói : "Voi và thuyền, không phải là lệ cống nhà Minh, sợ người truyền lệnh nói không đúng cho nên không dám vâng mệnh". Hỏi : "Sao không cho con đến làm con tin?" Trả lời : "Nam Bắc nghĩa như một nhà, đã thành tín với nhau thì dùng con tin làm gì?". Hỏi : "Hoàng đế vời Nam chúa đi đánh Cao Bằng, cớ sao không đến?". Trả lời : "Giặc Cao Bằng là giặc khốn cùng, sức quân Trung Đô cũng thừa đánh. Chúa tôi vâng mệnh giữ hai xứ Thuận Quảng, phía Nam thì chống Chiêm Thành, phía bắc thì phòng giặc Mạc, chỉ sợ không giữ yên bờ cõi cho nên không dám đi xa". Hỏi : "Đắp lũy Trường Dục ý muốn chống mệnh vua hay sao?" Trả lời : "Chịu mệnh giữ đất, cần phải phòng bị bờ cõi cho bền, sao gọi là chống mệnh được?" Hỏi : "Tướng tá ở

phương Nam thế nào?" Trả lời : "Tài kiêm văn võ như Đào Duy Từ, Nguyễn Hữu Dật thì chẳng kém vài chục người". Hỏi : "Người ta nói Nam chúa là bậc anh hùng hào kiệt, sao không nghĩ đến đánh giặc lập công ?" Trả lời : "Chúa tôi không mê tửu sắc, không thích đàn hát, chỉ muốn đem ân huệ vỗ về dân chúng, uy tín cảm phục người xa. Ở phương Đông thì Mã Cao Lạc Già[1] (đều là thuộc quốc của Tây Phương), ở phương Tây thì Vạn Tượng Ai Lao, không đâu là sợ phục. Nếu có những bọn Vương Mãng, Tào Tháo tiếm lạm danh nghĩa, giết hại sinh dân thì [chúa tôi] vì nghĩa mà đi đánh, xây dựng công nghiệp, không việc gì lớn hơn thế nữa". Tráng lặng yên. Quay bảo bầy tôi rằng : "Sứ Nam ứng đối như nước chảy, người Bắc không thể kịp được". Rồi tiếp đãi rất hậu.

Văn Khuông bưng mâm đồng đầy vàng bạc dâng. Tráng nhận. Văn Khuông ngay hôm ấy lẻn ra cửa đô thành, đi đường biển vượt trở về. Người Trịnh thấy cái mâm đồng hai đáy lấy làm lạ, tách ra xem thì ở trong thấy một đạo sắc và một tờ thiếp viết : "Mâu nhi vô dịch, mịch phi kiến tích. Ái lạc tâm trường, lực lai tương địch" đem trình Tráng. Tráng hỏi bầy tôi, đều không ai hiểu được. Thiếu úy Phùng Khắc Khoan nói rằng : "Đó là ẩn ngữ [dư bất thụ sắc] ta chẳng nhận sắc"[2]

Tráng giận lắm, sai người đuổi bắt Văn Khuông, nhưng không kịp. tức thì muốn kéo quân vào đánh miền Nam, nhưng khi ấy ở Cao Bằng và Hải Dương đều có tin báo cấp nên thôi.

Văn Khuông về, chúa mừng, nói rằng : "Duy Từ thật là Tử Phòng[3] và Khổng Minh[4] ngày nay". Rồi trọng thưởng. Thăng Văn Khuông làm Cai hợp.

Mùa thu, tháng 9, bắt đầu lấy châu Nam Bố Chính (tức là huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình ngày nay). Bấy giờ tướng Trịnh là Nguyễn Khắc Kham (bấy giờ gọi là quận công) giữ châu Bắc Bố Chính. Đào Duy Từ khuyên chúa nên đánh lấy đất của Tịch trước, giữ sông Gianh cho vững cõi

---

1. Tức Ma Cao và Malăcca
2. Chữ mâu 矛 không phảy nách, là chữ dư 予 (ta)
   Chữ mịch 覓 không có chữ kiến, là chữ bất 不 (chẳng)
   Chữ ái 愛 rơi mất chữ tâm 心 thành chữ thụ 受 (chịu)
   Chữ lực 力 chữ lai 來 ghép lại, thành chữ sắc 勅 (sắc)
   Góp lại thành câu "ta chẳng nhận sắc"
3. Tử Phòng là Trương Lương, mưu thần của Hán Cao tổ.
4. Khổng Minh là Gia Cát Lượng, quân sư của Lưu Bị thời Tam quốc

Nam. Chúa theo lời, bèn sai Nguyễn Đình Hùng (cháu Nguyễn Ư Dĩ, bấy giờ gọi là quận công) đem quân tập kích. Hai bên chống nhau. Đình Hùng ra sức đánh hăng, chém Tịch ở trận, rồi chiếm giữ đất, lập làm dinh Bố Chính (bấy giờ gọi là dinh Ngói), biên dân làm binh, đặt 24 đội thuyền, mà lấy Trương Phước Phấn (có tên nữa là Côn, con Trương Phước Da, bấy giờ gọi là Phấn quận công) để trấn giữ.

Mùa đông, tháng 11, ngày Giáp thân, nguyên phi [vợ cả chúa] là Nguyễn Thị Băng (con gái cả Mạc Kính Điển, trước kia Kính Điển bại vong, theo chú là Cảnh Hoằng ẩn ở chùa Lam Sơn, được tiến vào hầu tiềm để[1], được cho là họ Nguyễn), thọ 53 tuổi, tặng hiệu là Doanh Cơ, thụy là Nhã Tiết, an táng ở xã Chiêm Sơn (thuộc huyện Duy Xuyên, Quảng Nam, tức là lăng Vĩnh Diễn).

Tân mùi, năm thứ 18 [1631], mùa hạ, tháng 6, hoàng tử cả là Hữu phủ chưởng phủ sự Kỳ mất. Kỳ ở Quảng Nam, ân uy đều nổi tiếng. Khi mất dân sĩ đều thương tiếc, được gia tặng Thiếu bảo Khánh quận công và được táng theo lễ tước công.

Chúa sai hoàng tử thứ ba là Anh trấn thủ Quảng Nam, hoàng tử thứ tám là Tứ làm tham tướng. Chúa lo Anh là người kiêu ngạo, phóng túng, muốn chọn một người văn thần để trông coi. Văn chức Phạm (không rõ họ) xin đi, tức thì trao chức ký lục. Bấy giờ hoàng tử thứ hai là Nhân Lộc hầu (tức Thần tông Hiếu chiêu hoàng đế) vốn cùng Phạm bái biệt nói rằng : "Phạm ở đây thì mình công cứ gối cao mà nằm yên". Từ đó Anh có làm gì hay không, Nhân Lộc hầu hết đều biết cả.

Mùa thu, tháng 8, lũy Nhật Lệ (tức là trường thành Quảng Bình ngày nay) đắp xong. Đầu là chúa sai Đào Duy Từ và Nguyễn Hữu Dật đi Quảng Bình xem xét hình thế sông núi. Bọn Duy Từ đến Quảng Bình xét biết hết những hình trạng cao thấp rộng hẹp. Khi về Duy Từ nói với chúa rằng : "Thần xem từ của biển Nhật Lệ đến núi Đâu Mâu, phía ngoài có nước khe, bùn lầy sâu đọng, nhân đó dùng làm hào rãnh; trong thì đắp lũy Trường Dục". Chúa ngại khó. Duy Từ nhân cáo ốm, thác ý vào những bài ngâm vịnh để ví, lời rất khích thiết. Chúa liền làm cho. Duy Từ cùng với Hữu Dật trông coi công việc. Duy Từ đến, tính công họp dân để khởi công đắp không lũy dài. Lũy cao 1 trượng 5 thước, ngoài đóng gỗ lim, trong đắp đất, làm năm bực, voi ngựa đi được, dựa núi men khe, dài hơn 3.000 trượng, mỗi trượng đặt một khẩu súng quá sơn, cách 3 hoặc 5 trượng lập một pháo đài, đặt một khẩu súng nòng lớn. Thuốc đạn chứa như núi. Mấy tháng đắp

1. Chỗ vua chúa ở khi chưa lên ngôi.

xong lũy, thành một nơi ngăn chặn chia hẳn hai miền Nam Bắc. Lại đặt xích sắt chắn ngang các cửa biển Nhật Lệ và Minh Linh[1].

Chúa cùng Đào Duy Từ ngày đêm mưu tính chống họ Trịnh. Duy Từ mong được người anh tài tiến dẫn giúp chúa. Một hôm Duy Từ nằm mộng thấy một con hùm đen từ phương Nam vào, liền thúc quân vây bắt, bỗng hùm mọc đôi cánh, nhảy lên không bay múa. Tỉnh dậy, Duy Từ ăn mặc chỉnh tề, ngồi chờ. Chợt có người ở xã Vân Trai huyện Ngọc Sơn xứ Thanh Hoa là Nguyễn Hữu Tiến (biểu danh là Thuận Nghĩa) từ ngoài đến, mặc áo đen, cầm quạt lông, bái yết dưới thềm. Duy Từ thấy dáng vẻ không phải người thường, hỏi thì xưng họ tên. Hỏi tuổi thì nói sinh năm Nhâm dần. Duy Từ nghe mừng thầm, cho là ám hợp với mộng, bèn giữ lại cùng bàn bạc. Hữu Tiến thông minh, khỏe mạnh, mưu lược, Duy Từ quý trọng lắm, đem con gái gả cho, rồi tiến lên, chúa cho làm đội trưởng, coi thuyền Địch cần quân Nội thủy. Hữu Tiến thường ban đêm diễn tập quân lính. Trong quân có kẻ trái luật, lập tức chém người Kỳ trưởng[2] để thế mệnh, cả quân đều sợ. Duy Từ nghe thấy kinh ngạc, vội vào hầu. Bấy giờ chúa đương ngồi xem *Chiến quốc sách*. Nhân cùng bàn đến binh pháp xưa nay, Duy Từ ung dung nói đến chuyện Tôn Võ tử dạy chiến sự ở cung vua Ngô mà chém vợ yêu của vua. Chúa rất khen vua Ngô là người quyết đoán, Tôn Võ tử là người nghiêm, cho nên mới dựng nên nghiệp bá. Duy Từ nhân đấy đem việc Hữu Tiến chém người Kỳ trưởng để xin tội. Chúa nói rằng : "Binh không đều thì giết có tội gì ?". Rồi dần thăng Hữu Tiến làm cai đội. Từ đó sĩ tốt ai cũng sợ phục.

Đặt ty Nội pháo tượng[3] và hai đội Tả Hữu pháo tượng. Lấy dân hai xã Phan Xá, Hoàng Giang (thuộc huyện Phong Lộc) lành nghề đúc súng sung bổ vào (ty Nội pháo tượng 1 thủ hợp, 1 ty quan, 38 người thợ; hai đội Tả Hữu pháo tượng thì 12 ty quan, 48 người thợ. Việc đúc đại bác, mỗi khẩu dùng 12 khối sắt, 10 cân gang, tiền than 3 quan 5 tiền. Đúc súng tay thì cứ 10 cây dùng 30 khối sắt, 30 cân gang, 10 quan tiền than).

Nhâm thân, năm thứ 19 [1632], mùa hạ, tháng 6, có lệnh mua hết các sản vật hồ tiêu, kỳ nam, yến sào, cho triệu Đào Duy Từ vào định giá. Duy Từ có ý muốn can, mặc áo người buôn tiến vào, chúa hiểu ý, bèn bãi lệnh mua.

---

1. Nhật Lệ là cửa Đồng Hới, Minh Linh là cửa Tùng
2. Người cầm cờ trong đội
3. Nội pháo tượng : thợ đúc súng ở trong nội

Bắt đầu thi hành phép duyệt tuyển [duyệt dân tuyển lính], theo lời Đào Duy Từ xin. Phép ấy lược theo quy lệ đời Hồng Đức triều Lê : 6 năm một lần tuyển lớn, 3 năm một lần tuyển nhỏ. Đến kỳ tuyển thì tháng giêng sai quan khiến các tổng xã làm sổ hộ tịch, chia làm chính hộ và khách hộ, mỗi loại chia các hạng tráng, quân, dân, lão, tật, cố, cùng, đào[1], cứ đến tháng 6 thì duyệt tuyển. Ba huyện Hương Trà, Quảng Điền, Phú Vang đặt một trường, ba huyện Vũ Xương, Hải Lăng, Minh Linh đặt một trường, hai huyện Khang Lộc, Lệ Thủy và châu Nam Bố Chính đều mỗi nơi một trường, năm phủ Thăng Hoa, Điện Bàn, Quảng Ngãi, Hoài Nhân, Phú Yên, mỗi phủ một trường. Trong một tháng tuyển xong, chiếu từng hạng định lệ thu thuế theo ngạch bực khác nhau.

(Phép thuế thì có tiền sai dư[2] : ở Thuận Hóa, về chính hộ người tráng hạng nộp 2 quan, quân hạng 1 quan 5 tiền, dân hạng 8 tiền, lão hạng 1 quan, tật hạng, cố hạng đều 5 tiền, cùng hạng 3 tiền, đào hạng 2 tiền. Về khách hộ thì tráng hạng 1 quan, quân hạng 7 tiền, dân hạng, lão hạng đều 5 tiền, các hạng cố, cùng, đào, tật đều được miễn. Ở Quảng Nam, chính hộ thì tráng hạng 2 quan, quân hạng 1 quan 7 tiền, dân hạng 8 tiền, lão hạng 9 tiền; cố hạng lại chia làm 3 hạng : hạng nhất 1 quan 5 tiền, hạng nhì 1 quan, hạng ba 7 tiền; tật hạng 6 tiền, cùng hạng 3 tiền, đào hạng 2 tiền. Về khách hộ thì tráng hạng 1 quan 2 tiền, quân hạng 1 quan, dân hạng, lão hạng đều 6 tiền, tật hạng 4 tiền, các hạng cùng, đào được miễn. Lại có tiền thường tân [cơm mới], tiền tiết liêu [lễ tết], tiền thay cước mễ [gạo cước], tùy hạng mà thu, nhiều ít không giống nhau, duy hai hạng cùng, đào ở trong chính hộ và các hạng trong khách hộ thì đều được miễn. Tóm lại thuế chính hộ thì nặng, thuế khách hộ thì nhẹ. Đó là đại lược vậy).

Số binh đinh có khuyết thì chiếu trong quân hạng mà tuyển bổ. Mỗi khi đến kỳ tuyển lớn thì có lệnh cho học trò các huyện đều đến trấn dinh để khảo thí một ngày. Phép thi dùng một bài thơ, một đạo văn sách, hạn trong một ngày làm xong, lấy trị phủ trị huyện làm sơ khảo, ký lục làm phúc khảo. Người thi trúng thì cho làm nhiêu học, miễn thuế sai dư năm năm. Kỳ ấy gọi là "thi quận vào mùa xuân". Lại thi viết chữ Hoa văn [Hoa văn tự thể][3], người nào trúng thì được bổ làm việc ở ba ty Xá sai, Lệnh sử, Tướng thần lại. Ba ty có khuyết thì người quyên tiền nộp thóc cũng được sung bổ.

Lấy Tôn Thất Tuấn (con Tôn Thất Diễn) làm trấn thủ dinh Quảng Bình.

Mùa đông, tháng 10, Tống Phước Thông (bấy giờ làm cai cơ) trốn về với họ Trịnh. Đầu là con gái Phước Thông là Tống thị lấy hoàng tử cả là

---

1. Tật : người tàn tật; cố : người làm thuê; cùng : người nghèo khốn; đào : người bỏ trốn.

2. Tiền sai dư : Đã chú thích ở trên.

3. Hoa văn : chữ Trung Hoa, tức chữ Hán

Kỳ, sinh được 3 con trai, Phước Thông mừng cho rằng sau này hắn được vinh hiển. Kịp khi Kỳ mất, Phước Thông đại thất vọng, bèn dẫn gia quyến lẻn ra cửa Eo[1] (nay là cửa biển Thuận An) trốn đi, duy có Tông thị ở lại.

Quý dậu, năm thứ 20 [1633], mùa xuân, tháng 3, Trịnh Tráng sai Trịnh Tạc là trấn thủ Nghệ An đem thủy quân đóng đồn ở cửa biển Kỳ La (thuộc huyện Kỳ Anh), Trịnh Lệ đem bộ binh đóng đồn ở châu Bắc Bố Chính.

Mùa thu, tháng 8, triệu trấn thủ Quảng Bình là Tôn Thất Tuấn về, cho Nguyễn Phúc Kiều thay. Tuấn ở Quảng Bình, hiệu lệnh nghiêm minh, quan dân yên ổn. Bấy giờ Anh ở Quảng Nam ngầm có chí khác, muốn ra trấn Quảng Bình để tiện được thông với họ Trịnh, bèn mật sai người ra bàn mưu với văn chức Quảng Bình là Lý Minh (không rõ họ). Lý Minh tập hợp những bọn bất mãn ở trong hạt mình cai quản, kiện vu cho Tuấn là lấn xét hà khắc trăm họ, xin đổi Tuấn đi nơi khác để Anh ra thay. Chúa lúc đầu tin lời, bãi Tuấn mà vời Anh. Nhưng Anh đi săn xa hơn một tuần không về. Chúa giận lắm, bèn cho Kiều thay, Kiều đến trấn, yêu thương quân dân, người đều tin phục. Do đấy Anh thất vọng, lại sai người hỏi kế Lý Minh. Lý Minh mật thư báo rằng : "Nguyễn Phúc Kiều mới lại, dân đương ái mộ, huống chi lại là họ ngoại [con rể] của chúa, thế khó lung lay. Nhưng là người nhút nhát nếu được quân Bắc đến bức thì hắn hẳn chạy trước, khi ấy mà mưu thì việc gì cũng được". Anh mừng, tức thì viết thư sai người đem đi xin quy thuận với họ Trịnh.

Mùa đông, tháng 12, Trịnh Tráng dẫn vua Lê đi, tự thống lĩnh đại quân thủy bộ thẳng tới cửa biển Nhật Lệ.

Chúa sai đại tướng Nguyễn Mỹ Thắng và đốc chiến Nguyễn Hữu Dật đem quân chống cự. Trấn thủ Nguyễn Phúc Kiều xin đóng cọc gỗ để chặn của biển. Nguyễn Hữu Dật xin đắp lũy Trường Sa để bảo vệ lũy chính. Chúa đều theo cả. Quân Trịnh bắn súng làm hiệu. Không thấy Anh đến tiếp ứng. Tráng ngờ, lui quân xa lũy để chờ. Hơn một tuần, quân Trịnh chán nản, quân ta xông ra đánh mạnh. Quân Trịnh vỡ chạy, chết quá nửa. Tráng bèn lấy Nguyễn Khắc Liệt (con Nguyễn Khắc Kham) cho giữ châu Bắc Bố chính rồi rút quân về.

Giáp tuất, năm thứ 21 [1634], mùa đông, tháng 10, nội tán Đào Duy Từ bệnh nặng, chúa thân tới thăm. Duy Từ khóc và nói rằng : "Thần gặp được

---

1. Chữ Hán là 溾海口 đọc là Noãn hải khẩu hay cửa Noãn, nhưng xét cửa biển này tục gọi là cửa Eo, mà *Phủ biên tạp lục* có chỗ chép là Yêu môn 腰門 nên chúng tôi đoán rằng chữ 溾 có lẽ là do chữ 溪 (đọc là eo), in lầm thành.

thánh minh, chưa báo đền được chút đỉnh, nay bệnh ốm đến thế này, còn nói gì nữa", rồi chết, năm ấy 63 tuổi. Chúa thương tiếc không nguôi, tặng là Hiệp mưu đồng đức công thần đặc tiến Kim tử vinh lộc đại phu, đưa về táng ở Tùng Châu. (Cha là Đào Tá Hán, mẹ là Nguyễn thị, sau đều được phong tặng). Duy Từ có tài lược văn võ, phàm đã mưu tính trù hoạch gì, hễ làm thì trúng thời cơ, giúp việc nước có 8 năm mà công nghiệp rỡ ràng, đứng hàng đầu công thần khai quốc. (Năm Gia Long thứ 5, cho tòng tự tại Thái miếu; năm Minh Mệnh thứ 12, được phong tước Hoằng quốc công. Tập sách *Hổ trướng khu cơ* do ông làm còn lưu truyền ở đời).

Tướng Trịnh là Nguyễn Khắc Liệt mật khiến người tâm phúc đến đưa tin hẹn phản họ Trịnh để theo về. Chúa nhận lời, hẹn Khắc Liệt đến họp. Khắc Liệt thân đến kết ước. Trở về rồi, bèn đắp thêm đồn Phật Cương, và chia quân đóng giữ Hoành Sơn. Trịnh Tráng nghe biết lo rằng đánh ngay thì sinh biến, nên hãy để yên. Khắc Liệt tự lấy làm đắc chí, ngày càng thêm kiêu ngạo càn rỡ. Vì thế chúa không tin nữa.

Ất hợi, năm thứ 22 [1635] (Lê – Dương Hòa năm 1, Minh – Sùng Trinh năm 8), mùa đông, tháng 10, vua Lê đổi niên hiệu là Dương Hòa.

Tôn Thất Hắc mất ở Đông Đô, vua Lê tặng chức Thái tể.

Ngày Đinh hợi, chúa không khỏe, triệu thế tử Nhân Lộc hầu và Tôn Thất Khê vào châu, bảo Khê rằng : "Ta vâng nối nghiệp trước, chí ta cốt trên giúp nhà vua, dưới cứu sinh dân. Nay Thế tử chưa lịch duyệt, mọi việc lớn quân quốc ta ủy hết cho hiền đệ quyết định". Khê cúi đầu khóc nói : "Thần dám đâu không đem hết sức ngựa hèn để lo báo đáp". Chúa lại nói : "Khắc Liệt là tiểu nhân phản bội, trước kia ta cùng nó ước hẹn, cũng là kế chiêu nạp tạm thời. Các ngươi chớ nên quá tin nó mà lo về sau". Thế tử và Khê lạy khóc vâng mệnh. Hôm ấy chúa băng, ở ngôi 22 năm, thọ 73 tuổi.

Thế tử nối ngôi, đem quần thần dâng thụy hiệu là Đại đô thống trấn nam phương tổng quốc chính Dực Thiên Tuy Du Thụy Dương vương. Trước táng ở núi Quảng Điền, sau cải táng ở núi Hải Cát (tên phường thuộc huyện Hương Trà). Thế tông Hiếu vũ hoàng đế truy tôn là Tuyên tổ Hiển Mô Quang Liệt Ôn Cung Minh Duệ Dực Thiên Tuy Du Hiếu văn vương [và truy tôn] phi là Huy Cung Từ Thuận phi. Năm Gia Long thứ 5 truy tôn làm Hiển Mô Quang Liệt Ôn Cung Minh Duệ Dực Thiên Tuy Du Hiếu văn hoàng đế, miếu hiệu là Hy tông, lăng gọi là Trường Diễn, [truy tôn] phi làm Huy Cung Từ Thận Ôn Thục Thuận Trang Hiếu văn hoàng hậu, lăng gọi là Vĩnh Diễn.

TIỀN BIÊN

QUYỂN III

THỰC LỤC VỀ THẦN TÔNG HIẾU CHIÊU HOÀNG ĐẾ

Thần tông Thừa Cơ Toàn Thống Cương Minh Hùng Nghị Uy Đoán Anh Võ Hiếu chiêu hoàng đế, húy là [Phúc Lan], sinh năm Tân sửu [1601] (Lê - Hoằng Định năm 2, Minh – Vạn Lịch năm 29), là con thứ hai của Hy tông Hiếu văn hoàng đế. Mẹ là Hiếu văn hoàng hậu Nguyễn thị. Đầu được phong Phó tướng Nhân Lộc hầu. Mùa hạ năm Tân mùi, hoàng tử cả là Kỳ mất, chúa được lập làm Thế tử, mở dinh Thuận Nghĩa. Năm Ất hợi, mùa đông, tháng 10, ngày Đinh hợi, Hy tông Hiếu văn hoàng đế băng hà. Bấy giờ chúa 35 tuổi. Các quan vâng lời di mệnh tôn làm Tiết chế thủy bộ chư dinh kiêm tổng bình chương quân quốc trọng sự thái bảo Nhân quận công. Bấy giờ gọi là Chúa Thượng. Chúa đã nắm chính quyền, lấy ơn huệ vỗ về dân chúng. Bấy giờ mưa nắng thuận hòa, nước giàu dân thịnh, có cảnh tượng thái bình rực rỡ.

Trấn thủ Quảng Nam là Anh làm phản bị giết. Đầu là Hy Tông sai Anh làm trấn thủ Quảng Nam. Anh đến trấn, ngầm mang chí khác, muốn cướp ngôi thế tử, nuôi riêng dũng sĩ vài trăm người, bí mật ghi họ tên vào sổ "đồng tâm hướng thuận". Từng viết mật thư đầu hàng họ Trịnh, nhưng công việc không thành. Đến đây nghe tin chúa lên ngôi, Anh tức thì phát binh làm phản, cùng Ký lục là Phạm mưu đắp lũy Cu Đê làm kế cố thủ và bày thủy quân ở cửa biển Đà Nẵng để chống lại quân chúa. Phạm lén về đem tình trạng làm phản ấy trình chúa. Chúa triệu Tôn Thất Khê vào, khóc mà bảo rằng: "Anh bất hiếu bất cung, tội không tha được. Nhưng tôi là con đương ở vào cảnh tang tóc đau thương, nay cầm dao mà dám kề ruột thịt với mình, lòng tôi thực không nỡ. Vả vì một người mà làm lụy đến trăm họ, điều đó người nhân giả cũng lấy làm thương tâm. Vậy tôi muốn nhường

ngôi để tắt sự tranh giành, chú nghĩ thế nào?" Khê thưa rằng: "Tội Anh tất phải giết, thần và người đều giận, lẽ nào nín nhịn để hại đến nghĩa lớn ư? Thần xin lấy nghĩa mà cắt đứt ơn riêng, để tỏ rõ phép nước". Chúa gạt nước mắt nghe theo. Rồi sai Bùi Hùng Lương, Tống Triều Phương lãnh thủy sư tiến đến vụng Trà Sơn; Tôn Thất Yên, Tống Văn Hùng lãnh bộ binh tiến đến lũy Cu Đê, hai đạo giáp đánh. Bấy giờ cai đội bộ binh là Dương Sơn (không rõ họ) cùng Tôn Thất Tuyên đem quân theo đường tắt, đánh thẳng vào Quảng Nam. Dương Sơn đến trước, xông vào dinh bắt được quyển sổ đồng tâm. Tuyên tiếp đến sau, phóng lửa đốt. Anh sợ chạy trốn về phía cửa biển Đại Chiêm[1]. Tuyên đuổi theo bắt được, đóng gông giải về. Anh nằm rạp xuống sân kêu van. Chúa còn không nỡ giết. Khê và các tướng đều xin rằng: "Anh phản nghịch, tội rất lớn. Phải xử theo phép nước để răn bọn loạn tặc". Chúa bèn theo lời, sai Khê theo sổ đồng tâm mà bắt giết hết.

Chúa hậu thưởng cho Tôn Thất Tuyên. Ban yến để ủy lạo tướng sĩ, rồi thăng Bùi Hùng Lương làm Chưởng dinh trấn thủ Quảng Nam, Dương Sơn làm cai cơ, Phạm làm nội tán. Các người khác đều được thăng trật theo thứ bực khác nhau.

Chúa cho rằng Tôn Thất Khê có công lớn, thưởng cho một cỗ kiệu sơn then và một quả ấn đồng.

Tháng 12, dời công phủ sang xã Kim Long (thuộc huyện Hương Trà). Trước là Hy tông từ Dinh Cát dời sang Phúc Yên, đất hơi chật hẹp, chúa cho rằng Kim Long là nơi núi sông đẹp tốt, bèn sai dựng cung thất, xây thành quách, đến bấy giờ mới dời sang đây.

Lấy Tống Hữu Đại làm trấn thủ Cựu dinh (tức là Dinh Ái Tử).

Bính tý, năm thứ 1 [1636] (Lê – Dương Hòa năm 2, Minh – Sùng Trinh năm 9), mùa xuân, tháng giêng, sai sứ ra cáo phó với nhà Lê.

Tháng 2, vua Lê sai Lại khoa cấp sự trung là Nguyễn Quang Minh và Binh khoan cấp sự trung là Nguyễn Thật đem vàng bạc đến phúng. Bọn Quang Minh đến, sửa nghi lễ tế điếu đầy đủ, khi về, chúa tặng rất hậu.

Đinh sửu, năm thứ 2 [1637], mùa hè, Thuận Hóa đói to. Chúa sai mở kho để chẩn cấp.

Mậu dần, năm thứ 3 [1638], lấy các chức nội tả, ngoại tả, nội hữu, ngoại hữu làm tứ trụ đại thần.

Kỷ mão, năm thứ 4 [1639], mùa xuân, tháng 2, vợ lẽ cố Tôn Thất Kỳ là Tống thị vào yết kiến. Tống thị có vẻ xinh đẹp, khéo ứng đối, từng nhân việc vào ra mắt, đem tình trạng đau khổ kêu xin và xâu một chuỗi [ngọc]

1. Tức Cửa Đại.

bách hoa[1] để dâng. Chúa thương tình, cho được ra vào cung phủ. Thị thần có người can, nhưng chúa không nghe.

Cho Tham khám là Trần Văn Lễ một khoảnh tự điền[2] (ở xã Phú Kỳ, huyện Minh Linh), cho con là Trần Văn Đạo được ấm thụ làm Tri phủ.

Cấp cho Chưởng thái giám Nguyễn Đình Quý một phường dân ngụ lộc (phường Vạn Lộc, huyện Quảng Điền).

Canh thìn, năm thứ 5 [1640], mùa thu, tháng 8, quân ta lấy được châu Bắc Bố Chính. Trịnh Tráng triều Lê giết tướng là Nguyễn Khắc Liệt. Đầu là Khắc Liệt đi lại với ta, Hy tông nhân vỗ về. Đến khi chúa lên ngôi, Khắc Liệt đem lòng nghi sợ, lại quấy rối châu Nam Bố Chính. Quan lại ở biên thùy đem việc ấy báo về, chúa giận lắm, họp các tướng bàn. Nguyễn Hữu Dật nói: "Khắc Liệt là kẻ tiểu nhân phản bội, Trịnh Tráng bề ngoài dù có tin dùng, nhưng bề trong vẫn ngờ ghét. Thần xin làm kế phản gián, phao thư cho họ Trịnh nói Khắc Liệt đã cùng ta giao ước là giả làm không hòa, khi quân ta đánh úp thì giả vờ thua chạy về dụ Tráng đến để giết. Làm như thế để khích thêm lòng giận của Tráng. Ta nhân cho quân ngầm vượt sông Gianh, đón Khắc Liệt đến họp, để nhắc lời ước cũ, thừa lúc không phòng bị mà đánh úp luôn. Khắc Liệt chẳng bị ta bắt cũng bị họ Trịnh giết". Chúa theo kế ấy. Trịnh Tráng được thư, quả nhiên giận lắm. Tức thì sai Thái úy Trịnh Kiểu đem 5.000 quân vào Bắc Bố Chính bắt Khắc Liệt. Đến nơi thì Khắc Liệt đã bị tướng ta là Nguyễn Phúc Kiều và Trương Phúc Phấn đánh chạy rồi. Trịnh Kiểu cho rằng Khắc Liệt giả đò thua, bắt giải về cho Trịnh Tráng giết. Quân ta bèn lấy được đất châu Bắc Bố Chính.

Chúa nghe tin cười mà nói rằng: "Họ Trịnh rơi vào mẹo của ta rồi". Liền thăng cho Hữu Dật làm giám chiến, khao các tướng sĩ, sai người đến Đông Đô để trình bày tội tham bạo của Khắc Liệt. Trịnh Tráng lại phục thư nói về tình nghĩa lâu đời, và xin trả lại đất Bắc Bố Chính. Chúa ra lệnh trả cho.

Bấy giờ chúa thấy biên cương không có việc đáng lo, thường chăm yến tiệc vui chơi, xây dựng cung thất công dịch không ngớt. Nội tán Phạm (bấy giờ gọi là Văn Hiến hầu) can rằng: "Thần nghe bực vương giả dùng người hiền làm cột, lấy đức tốt làm thành, ung dung rủ áo chắp tay[3] mà yên vững như núi Thái. Xưa kia Nghiêu Thuấn dùng nhà cỏ tranh không xén, xà

---

1. Chuỗi ngọc nhiều sắc như trăm hoa.

2. Một khoảnh là 100 mẫu.

3. Truyền thuyết cho rằng những vua đời thượng cổ, ở cảnh thái bình, chỉ khoác áo chắp tay ra châu, chứ không có việc gì phiền phức.

mộc không dẽo, mà chư hầu cảm nhận, bốn rợ mến đức, hà tất phải nhà cao cửa rộng mới yêu thích đâu? Nay họ Trịnh trên thì ép vua Lê, dưới thì hiếp công khanh, vốn có ý nhòm ngó ta. Chúa nên lo lắng siêng năng, xem xét thời cơ, mở mang bờ cõi, nếu không nghĩ điều ấy mà chỉ chăm việc thổ mộc, thì thần chưa biết như thế có nên không". Chúa nghe, đổi sắc mà nói: "Đấy đều là do người ta xu nịnh bày ra, thực không tự ý ta". Tức thì ra lệnh đình bãi các việc.

Tân tỵ, năm thứ 6 [1641], mùa hạ tháng 5, trời hạn, lúa khô héo, mỗi đấu gạo trị giá 60 đồng tiền, dân chết đói nhiều. Chúa trai giới khấn thầm, rồi được mưa, mùa lại được. Trăm họ đều yên nghiệp làm ăn.

Nhâm ngọ, năm thứ 7 [1642], mùa hạ, tháng 5, chúa thấy nước nhà phong phú, có chí đánh miền Bắc, từng kén chọn bộ binh, thao diễn trận pháp. Một hôm chúa ngự thuyền rồng đi chơi cửa Eo, thấy thủy quân không được chỉnh tề, bèn ra lệnh cho ba huyện Hương Trà, Quảng Điền, Phú Vang làm trường thao diễn thủy quân ở xã Hoằng Phúc (tức xã Hồng Phúc, thuộc huyện Phú Vang bây giờ), đắp núi đất cao hơn 30 thước, rộng hơn 150 thước, cứ đến kỳ tháng 7 thì thao diễn phép bơi chèo và bắn súng, ai trúng thì thưởng vàng lụa. Từ đấy trở đi thủy quân đều tinh luyện.

Quý mùi, năm thứ 8 [1643] (Lê – Phúc Thái năm 1, Minh – Sùng Trinh năm 16), mùa xuân, tháng 2, Trịnh Tráng nhà Lê sai Thái bảo Trịnh Tạc và Trịnh Đệ thống lãnh đại quân, Thị lang Nguyễn Quang Minh, Tự khanh Phạm Công Trứ và Nguyễn Danh Thọ làm tham tán quân vụ để xâm phạm châu Nam Bố Chính của ta. Thủ tướng Bùi Công Thắng cố sức đánh bị chết. Quân Trịnh bèn phạm vào cửa biển Nhật Lệ.

Tháng 3, Trịnh Tráng dẫn vua Lê đi, đến đóng quân ở xã An Bài (thuộc châu Bắc Bố Chính).

Mùa hạ, tháng 4, Trịnh Tráng sai Trịnh Đào đánh lũy Trung Hòa. Quân ta phòng thủ rất vững, Đào đánh không được. Bấy giờ trời nắng lắm, quân Trịnh nhiều người ốm chết.

Mùa đông, tháng 10, vua Lê nhường ngôi Thái tử Duy Hựu, đổi niên hiệu là Phúc Thái, tức là Chân Tông. Tôn vua Lê làm Thái thượng hoàng.

Giáp thân, năm thứ 9 [1644] (Lê – Phúc Thái năm 2, Thanh – Thế tổ Thuận Trị năm 1, Minh hậu – Phúc vương Hoằng Quang năm 1), mùa hạ, tháng 4, dựng miếu Hy Tông ở dinh cũ Phúc Yên. Chúa thường đến xem.

Thế tử Dũng Lễ hầu (tức là Phúc Tần, Thái tông Hiếu triết hoàng đế) đánh phá giặc Ô Lan[1] ở cửa Eo. Bấy giờ giặc Ô Lan đậu thuyền ngoài

1. Ô Lan: Tức Hà Lan bây giờ.

biển, cướp bóc lái buôn. Quân tuần biển báo tin. Chúa đương bàn kế đánh dẹp. Thế tử tức thì mật báo với Chưởng cơ Tôn Thất Trung (con thứ tư của Hy Tông), ước đưa thủy quân ra đánh. Trung lấy cớ chưa bẩm mệnh, ngần ngại chưa quyết. Thế tử đốc suất chiến thuyền của mình tiến thẳng ra. Trung bất đắc dĩ cũng đốc suất binh thuyền theo đi, đến cửa biển thì thuyền Thế tử đã ra ngoài khơi. Trung lấy cờ vẫy lại, nhưng Thế tử không quay lại. Trung bèn giục binh thuyền tiến theo. Chiếc thuyền trước sau lướt nhanh như bay. Giặc trông thấy cả sợ, nhằm thẳng phía đông mà chạy, bỏ rơi lại một chiếc thuyền lớn. Thế tử đốc quân vây bắn. Tướng giặc thế cùng phóng lửa tự đốt chết. Thế tử bèn thu quân về.

Chúa mới nghe tin Thế tử đi có một mình cả sợ, bèn tự đốc suất đại binh tiếp ứng, vừa tới cửa biển, xa trông khói đen bốc mù trời, kíp ra lệnh cho các quân tiến lên. Tới khi được tin thắng trận, chúa mừng lắm, kéo quân về hải đình để chờ. Thế tử đến bái yết. Chúa giận trách rằng: "Mày làm Thế tử, sao không thận trọng giữ mình?". Lại thiết trách Trung về tội không bẩm mệnh. Trung cúi đầu tạ tội giờ lâu, rồi nhân khen ngợi oai phong anh dũng của Thế tử không ai kịp được. Chúa cười nói rằng: "Trước kia tiên quân ta đã từng đánh phá giặc biển, nay con ta cũng lại như thế. Ta không lo gì nữa". Bèn trọng thưởng cho, rồi khiến xa giá về cung.

Ất dậu, năm thứ 10 [1645] (Lê – Phúc Thái năm 3, Thanh – Thuận Trị năm 2, Minh – Hậu Đường vương Long Vũ năm 1), mùa đông, tháng 11, lấy Nguyễn Triều Văn làm tham tướng thủy dinh Quảng Bình (bấy giờ gọi là Dinh Trạm).

Bính tuất, năm thứ 11 [1646], mùa thu, tháng 7, tổng trấn Tôn Thất Khê mất. Khê là người họ thân của chúa, giúp việc chính trị trước sau 41 năm, trải quan ba triều, đức lớn công to, làm chỗ dựa quan trọng của đương thời, khi mất 58 tuổi. Chúa thương tiếc lắm, tặng Tá lý tôn thần bình chương quân quốc đại sự Tường quận công, Thụy là Trung Nghị (năm Gia Long thứ 5 cho tòng tự ở Thái miếu; năm Minh Mệnh thứ 12 phong Nghĩa Hưng quận vương).

Định phép thi 9 năm một kỳ. Ra lệnh cho các học trò về khoa chính đồ[1] và khoa hoa văn[2] đều đến công phủ để ứng thí.

Chính đồ thi 3 ngày, ngày thứ nhất thi tứ lục, ngày thứ hai thi thơ phú, ngày thứ ba thi văn sách. Lấy văn chức, tri phủ, tri huyện làm sơ khảo, cai

---

1. Chính đồ: Khoa thi lấy người thi đậu ra làm quan, tương tự như thi Hương thi Hội ở Bắc.

2. Hoa văn: Khoa thi lấy học trò viết chữ tốt ra làm lại.

bạ, ký lục, nha úy làm giám khảo, nội tả, nội hữu, ngoại tả, ngoại hữu làm giám thí. Người thi trúng thì làm danh sách để tiến lên, định làm 3 hạng giáp, ất, bính. Hạng giáp là giám sinh, bổ tri phủ tri huyện; hạng ất làm sinh đồ, bổ huấn đạo; hạng bính cũng làm sinh đồ, bổ lễ sinh hoặc cho làm nhiêu học mãn đại.

Hoa văn thi 3 ngày, mỗi ngày đều viết một bài thơ. Người trúng cũng chia làm ba hạng, bổ làm việc ở ba ty Xá sai, Lệnh sử và Tướng thần lại và cho làm nhiêu học.

Đó gọi là thu vi hội thí [thi hội mùa thu].

Đinh hợi, năm thứ 12 [1647] (Lê – Phúc Thái năm 5, Thanh – Thuận Trị năm 4, Minh hậu – Vĩnh Minh vương Vĩnh Lịch năm 1), mùa thu, tháng 8, bắt đầu mở khoa thi, lấy được 7 người trúng cách về chính đồ, 24 người trúng cách về hoa văn, đều bổ dụng cả.

Được mùa to.

Mậu tý, năm thứ 13 [1648], mùa xuân, tháng giêng, quân họ Trịnh đến xâm lấn. Chúa sai Thế tử Dũng Lễ hầu đánh phá được. Trước là Tống thị đã được vào chầu cung phủ, đưa đón thỉnh thác, của cải chất đầy như núi. Chưởng cơ Tôn Thất Trung mưu giết đi. Tống thị sợ, nhân cha là Phúc Thông được Trịnh Tráng tin dùng, bèn viết mật thư và xâu một chuỗi ngọc bánh hoa bằng trân châu, sai người đem đưa cho Phúc Thông để biếu họ Trịnh, lại xin Tráng cất quân, nguyện đem gia tài để giúp lương quân. Tráng nhận được thư mới bàn việc xâm lấn miền Nam. Đến đây sai đô đốc Trịnh Đào thống lãnh các đạo quân thủy bộ kéo vào xâm lấn.

Tháng 2, thủy binh của Trịnh xâm phạm cửa biển Nhật Lệ. Thủ tướng là Hoành Lễ (không rõ họ) cự chiến thua chạy, cầu viện với trấn thủ Nguyễn Phúc Kiều. Kiều sai tham tướng Nguyễn Triều Văn đem chiến thuyền đến cứu viện. Triều Văn nhút nhát không tiến, đậu lại ở Hạc Hải. Quân Trịnh bèn tiến bức dinh Quảng Bình. Cai đội là Trương Triều Lương, Trương Triều Nghị đốc suất đồn binh hơn 400 người cố đánh bị chết. Ký lục là Thịnh Hội (không rõ họ) đánh không lợi, lẻn sang sông về. Quân Trịnh tiến đóng đồn ở xã Võ Xá. Trấn thủ Bố Chính là Trương Phúc Phấn cùng với con là Hùng giữ lũy Trường Dục. Quân Trịnh đánh tơn mà không được, gọi là "Phấn cố trì".

Chúa nghe tin báo, sai Thế tử Dũng Lễ hầu tiết chế các dinh, sai Chưởng dinh Tôn Thất Lộc, Trấn thủ cựu dinh Tống Hữu Địa và Giám chiến Nguyễn Hữu Dật lãnh bộ binh, cùng Tham tướng Nguyễn Triều Văn lãnh thủy binh, chia đường đều tiến. Chúa thân đốc đại binh, bày trại ở xã Trung Chỉ (thuộc huyện Đăng Xương). Có một bà già đem tiến đậu đỏ dài.

Chúa hỏi: "Quân ta đánh giặc có thể thắng không"? Bà già đáp: "Mười phần chắc thắng". Chúa mừng, hậu thưởng cho, nhân thế gọi tên trại ấy là trại Toàn Thắng. (Một thuyết nữa nói: Xã Lập Trạch có người đàn bà tên là Thị Thắng, thường hay dòm ngó tình hình quân Trịnh về báo cho quan quân. Nhân lúc chúng không phòng bị [quân ta] đánh, quân Trịnh thua to, nên mới đặt tên đất này là trại Toàn Thắng).

Ngày Mậu thìn, chúa không được khỏe, sai Thế tử thay làm tướng. Bấy giờ các quân tiên phong đến xã An Đại, gặp gió ngược nổi to, Tôn Thất Lộc muốn đóng quân để cố giữ. Hữu Dật ngửa trông phương nam, thấy có một đám mây đỏ như cái lọng, ánh sáng rực rỡ, phương bắc có đám mây trắng, tản mát như tuyết, mừng bảo Lộc rằng: "Nghiệm về trời này là điềm phương nam đại thắng, cố giữ làm gì?" Lộc còn ngờ. Hữu Dật lại nói: "Quân nó dẫu nhiều, nhưng men núi mà đi, chưa biết địa hình khó dễ thế nào, nay ta lựa những chiến sĩ dũng cảm, chẹt nơi hiểm để xung kích, thì tất thắng được". Bèn chính quân đều tiến, gặp bộ binh của Trịnh, đánh gấp phá được, thế quân rất mạnh.

Thế tử đến dinh Quảng Bình. Trấn thủ Nguyễn Phúc Kiều xin giữ lũy Trường Dục để làm kế cố thủ. Ký lục Thịnh Hội nói rằng: "Quân nó đi sâu vào đất ta, kiêu ngạo không phòng bị, ta góp sức mà đánh hẳn được toàn thắng". Thế tử mừng bảo các tướng rằng: "Quân Trịnh tuy nhiều nhưng ít người đánh giỏi, quân đi không có hàng ngũ, đồn đóng không chọn địa thế. Nếu quân ta nhân đêm, đem voi xông đánh, chúng tất sợ bỏ chạy. Rồi sau đại binh đến đánh thì một trận có thể bắt được". Tức thì khiến Triều Phương thay Triều Văn đem thủy quân phục ở bên tả sông Cẩm La. Đến đêm sai chưởng cơ Nguyễn Hữu Tiến đem hơn 100 con voi đực, đầu canh năm thẳng vào doanh địch đánh úp. Thế tử đốc các quân theo sau. Bấy giờ quân Trịnh không ngờ quân ta chợt đến, đều sợ chạy cả. Đại quân kế tiến, đánh phá tan. Bọn nào chạy về Bắc thì gặp thủy quân chặn đánh, đều chết đuối cả. Bắt sống được Gia, Lý, Mỹ (đều không rõ họ) và ba vạn tàn quân. Trịnh Đào ở đồn Nam Bố Chính nghe tin, bỏ quân chạy. Thế tử đốc đại binh đuổi đến sông Gianh thì trở về. Bèn để Hữu Tiến lãnh 3.000 quân đóng ở Võ Xá, gọi là đạo Lưa Đôn (bấy giờ gọi là Dinh Mười) để phòng bị. Từ khi Nam Bắc chia cõi đến nay, quân hai miền lần lượt khi được khi thua, chưa có trận nào thắng to bằng trận này. Thực là võ công bực nhất.

Thế tử đến hành tại làm lễ hiến phù[1]. Chúa sai đặt yến. Thưởng cho Thế tử và các tướng sĩ theo thứ bực. Bọn chiến tù Trịnh là Gia và Lý đều khóc lạy xin tha, duy có Mỹ là khẳng khái không chịu khuất, xin nhẩy

1. Hiến phù: Dâng chiến tù.

xuống biển chết. Chúa khen mà cho ; lại sai thu lấy xác mà táng để nêu tiết tháo.

Chúa cùng các tướng tá bàn cách khu xử những tàn quân bị bắt. Có người cho rằng quân giặc tráo trở để đấy thì sợ sinh biến, không bằng đưa họ đi ở chốn núi sâu hay nơi hải đảo để khỏi lo về sau; lại có người cho rằng giết tướng hiệu đi, còn thì thả về miền Bắc. Chúa nói: "Hiện nay từ miền Thăng (tức phủ Thăng Bình) Điện (tức phủ Điện Bàn) trở vào Nam đều là đất cũ của người Chàm, dân cư thưa thớt, nếu đem chúng an tháp vào đất ấy, cấp cho canh ngưu điền khí chia ra từng bộ từng xóm, tính nhân khẩu cấp cho lương ăn để chúng khai khẩn ruộng hoang, thời trong khoảng mấy năm, thuế má thu được có thể đủ giúp quốc dụng, và sau hai mươi năm, sinh sản ngày nhiều, có thể thêm vào quân số, có gì mà lo về sau!" Bèn tha bọn Gia, Lý và bọn tỳ tướng hơn 60 người về Bắc, rồi chia tan số binh ra cho ở các nơi, cứ 50 người làm một ấp, đều cấp cho lương ăn nửa năm. Lại ra lệnh cho nhà giầu bỏ thóc cho họ vay và cho họ được tìm lấy những lợi núi đầm mà sinh sống. Từ đó từ Thăng, Điện đến Phú Yên, làng mạc liền nhau, về sau sẽ thành hộ khẩu.

Ngày Canh dần, chúa rút quân về. Bệnh nặng.

Ngày Tân mão, về tới phá Tam Giang, băng ở thuyền ngự. Ở ngôi 13 năm, thọ 48 tuổi. Thế tử khóc bảo chưởng cơ Tôn Thất Trung rằng: "Nay cha tôi về chầu trời, con không thể gánh vác việc lớn được, xin chú nối ngôi cho yên nước nhà". Trung cố từ, nói: "Cha con truyền nhau là đạo thường xưa nay. Thế tử nên vâng nối đại thống cho thuận ý trời và lòng người". Bấy giờ Thế tử mới lên ngôi, đem bầy tôi dâng tôn thụy là Đại nguyên soái thống suất Thuận Hóa Quảng Nam đẳng xứ chưởng quốc chính Uy Đoán Thần Vũ Nhân Chiêu vương. An táng ở núi An Bằng (tên xã, thuộc huyện Hương Trà).

Thế tông Hiếu võ hoàng đế truy tôn là Thần tổ Thừa Cơ Toán Thống Cương Minh Hùng Nghị Uy Đoán Anh Võ Hiếu chiêu vương và [truy tôn] phi là Trinh Thục Từ Tĩnh Huệ phi. Năm Gia Long thứ 5 [1806] truy tôn là Thừa Cơ Toán Thống Cương Minh Hùng Nghị Uy Đoán Anh Võ Hiếu chiêu hoàng đế, miếu hiệu là Thần tông, lăng gọi là Trường Diên, [truy tôn] phi là Trinh Thục Từ Tĩnh Mẫn Duệ Huệ Kính Hiếu chiêu hoàng hậu, lăng gọi là Vĩnh Diên.

TIỀN BIÊN

QUYỂN IV

THỰC LỤC VỀ THÁI TÔNG HIẾU TRIẾT HOÀNG ĐẾ (thượng)

Thái tông Tuyên Uy Kiến Vũ Anh Minh Trang Chính Thánh Đức Thần Công Hiếu triết hoàng đế, húy là [Phúc Tần], sinh năm Canh thân [1620] (Lê – Vĩnh Tộ năm 2, Minh – Vạn Lịch năm 48), là con thứ hai của Thần tông Hiếu chiêu hoàng đế. Mẹ là Hiếu chiêu hoàng hậu Đoàn thị. Đầu được phong Phó tướng Dũng Lễ hầu. Từng đánh phá giặc Ô Lan ở cửa Eo, Thần tông Hiếu chiêu hoàng đế rất khen. Năm Mậu tý [1648], mùa xuân, tháng 2, được tấn phong là Tiết chế chư quân, phá quân Trịnh ở sông Gianh. Ngày Tân mão, Thần tông Hiếu chiêu hoàng đế băng. Bấy giờ chúa 29 tuổi, bầy tôi tôn lên làm Tiết chế thủy bộ chư dinh kiêm Tổng nội ngoại bình chương quân quốc trọng sự thái bảo Dũng quận công. Bấy giờ gọi là Chúa Hiền.

Lấy Chưởng cơ Tôn Thất Trung, Tôn Thất Lộc, Nguyễn Phúc Kiều, Tống Hữu Đại và Tôn Thất Nghĩa làm Chưởng dinh, Cai cơ Tống Phước Khang (cháu Tống Phước Trị), Dương Sơn và Bái Kiều (hai người đều không rõ họ) làm Chưởng cơ, Nguyễn Hữu Dật làm Cai cơ lãnh ký lục dinh Bố Chính, Hoa Phong (không rõ họ) làm Cai bạ phó đoán sự. Ngoài ra các quan viên văn võ đều được thăng trật theo thứ bực.

Mùa hạ, tháng 5, Trịnh Tráng nhà Lê sai tướng là Trịnh Đào mở dinh Tả trấn quân, lãnh một vạn binh đóng đồn ở Hà Trung (bấy giờ gọi là Dinh Cầu, tức là phủ lỵ Hà Thanh ngày nay), Lê Hữu Đức mở dinh Hữu trấn quân, lãnh 5 nghìn binh đóng ở Hoành Sơn, Phạm Tất Đồng[1] làm Thủ tướng

---

1. Tất Đồng 必仝 : *Phủ biên tạp lục*, sách viết tay, chép là Tất Toàn 必全

châu Bắc Bố Chính đóng ở Tam Hiệu (bấy giờ gọi là Ba Đồn) để phòng giữ quân ta.

Mùa thu, tháng 8, triệu Tham tướng thủy dinh Quảng Bình là Nguyễn Triều Văn về. Trước là trong trận đánh ở Nhật Lệ, Triều Văn nhút nhát không dám tiến, các tướng nhiều người nói về việc ấy. Đến đây triệu về, lấy Tôn Thất Tráng (con Chưởng dinh Tôn Thất Thao, bấy giờ gọi là Vân Long hầu) thay. Tráng đến, tu sửa khí giới, huấn luyện quân sĩ, phòng bị biên cương rất nghiêm.

Kỷ sửu, năm thứ 1 [1649] (Lê – Khánh Đức năm 1, Thanh – Thuận Trị năm 6, Minh hậu - Vĩnh Minh vương Vĩnh Lịch năm 3), mùa thu, tháng 8, Vua Chân Tông nhà Lê băng, không có con nối ngôi.

Mùa đông, tháng 10, vua Thần tông nhà Lê trở lại ngôi, đổi niên hiệu là Khánh Đức.

Tháng 11, sai sứ ra Đông Đô. Tham tụng của Trịnh là Nguyễn Duy Thì nói với Trịnh Tráng rằng: "Chúa miền Nam cùng ta đã hai đời kết thông gia, nay nhân có sứ lại ta nên yên ủi dung nạp". Tráng bèn hậu đãi sứ ta rồi cho về.

Tháng 12, ngày Giáp thìn, hoàng tử thứ hai (tức Anh tông Hiếu nghĩa hoàng đế) sinh, là con của thứ phi Tống thị (con gái Chưởng cơ Tống Phước Khang).

Canh dần, năm thứ 2 [1650], mùa xuân, tháng 2, Ký lục dinh Bố Chính là Nguyễn Hữu Dật từng sai tướng sĩ giả làm áo mũ cờ xí của Bắc Hà, mưu làm rối loạn quân Trịnh, lại làm thư trá hàng gửi cho Trịnh, ước làm nội ứng. Việc ấy chưa kịp báo lên. Tham tướng Tôn Thất Tráng cùng Hữu Dật có hiềm khích, nhân đó dèm rằng: "Hữu Dật toan mưu trở về Bắc". Chúa sai bắt trói bỏ ngục. Hữu Dật bèn theo tập *Anh liệt chí* đời Minh, làm thành *Hoa văn Cáo thị* để bày tỏ chí mình, nhờ người coi ngục dâng lên. Chúa xem xong, tha cho, lại cho làm văn chức ở Chính dinh, ưu đãi vẫn như trước.

Tân mão, năm thứ 3 [1651], đổi phủ Hoài Nhân làm phủ Quy Ninh (sau đổi làm Quy Nhân).

Nhâm thìn, năm thứ 4 [1652], chúa chăm việc chính trị, không chuộng yến tiệc vui chơi. Bấy giờ có người con hát ở Nghệ An tên là Thị Thừa, nhan sắc xinh đẹp, được lấy vào cung. Chúa nhân xem sách *Quốc ngữ*, đến chuyện vua Ngô yêu Tây Thi, chợt tỉnh ngộ, tức thì sai Thị Thừa mang áo ngự cho Chưởng dinh Nguyễn Phúc Kiều mà để thư trong dải áo ngầm sai Kiều bỏ độc giết đi[1].

---

1. Chữ Hán là 沈殺 là dìm nước mà giết. *Phủ biên tạp lục chép* là trấm sát 鴆殺 là bỏ thuốc độc mà giết. Hẳn chỉ trấm là do chữ trấm lầm ra.

Quý tỵ, năm thứ 5 [1653] (Lê – Thịnh Đức năm 1, Thanh – Thuận Trị năm 10, Minh hậu – Vĩnh Minh vương Vĩnh Lịch năm 7), mùa xuân, tháng 2, vua nhà Lê đổi niên hiệu là Thịnh Đức.

Tháng 3, mở cuộc duyệt binh lớn ở xã An Cựu[1], xét khí giới cùn sắc để định thưởng phạt.

Cơ Trung hầu 10 thuyền 300 người; Nội bộ 60 đội thuyền, hơn 3.280 người; 2 cơ Tả trung và Hữu trung, mỗi cơ 14 thuyền, đều hơn 700 người; Nội thủy 58 thuyền, 6.410 người; cơ Tả trung kiên 12 thuyền, 600 người; cơ Hữu trung kiên 10 thuyền, 500 người; 2 cơ Tả trung bộ và Hữu trung bộ, mỗi cơ 10 thuyền, đều 450 người; cơ Tiền trung bộ 12 đội, mỗi đội 5 thuyền, cộng 2.700 người; 4 cơ Tả dực, Hữu dực, Tiền dực, Hậu dực, mỗi cơ 5 thuyền, cộng hơn 1.100 người; 4 đội Tiền thủy, Hậu thủy, Tả thủy, Hữu thủy, mỗi đội 5 thuyền, đều hơn 500 người, 8 cơ Tả nội bộ, Hữu nội bộ, Tiền nội bộ, Hậu nội bộ, Tả súng, Hữu súng, Tiền súng, Hậu súng, mỗi cơ 6 thuyền, cộng hơn 2.100 người; dinh Tả bộ 10 thuyền, cộng hơn 450 người; 4 đội Tiền bính, Hậu bính, Tả bính, Hữu bính, mỗi đội 4 thuyền, đều hơn 200 người; cơ Tả thủy 5 thuyền, hơn 200 người).

Bắt đầu đặt dinh Thái Khang. Bấy giờ có vua nước Chiêm Thành là Bà Tấm xâm lấn Phú Yên, sai Cai cơ Hùng Lộc (không rõ họ) làm Thống binh, Xá sai Minh Vũ (không rõ họ) làm tham mưu, lãnh 3.000 quân đi đánh. Quân đến Phú Yên, các tướng đều muốn dừng lại để dụ địch. Hùng Lộc nói: "Ra quân lúc không ngờ, đánh giặc lúc không phòng bị, là mưu hay của nhà binh. Nay quân ta từ nơi xa đến, lợi ở sự đánh chóng, cần gì phải dụ". Bèn tiến quân vượt đèo Hổ Dương núi Thạch Bi, đánh thẳng vào thành, nhân đêm phóng lửa đánh gấp, cả phá được. Bà Tấm trốn chạy. Lấy được đất đến sông Phan Rang. Bà Tấm sai con là Xác Bà Ân mang thư xin hàng. Hùng Lộc đem việc báo lên. Chúa y cho, khiến lấy sông Phan Rang làm giới hạn, từ phía đông sông đến địa đầu Phú Yên chia làm hai phủ là Thái Khang (nay là Ninh Hòa) và Diên Ninh (nay là Diên Khánh). Phủ Thái Khang có 2 huyện: Quảng Phúc và Tân An; phủ Diên Ninh có 3 huyện : Phúc Điền, Vĩnh Xương và Hoa Châu. Đặt dinh Thái Khang (nay là Khánh Hòa) cho Hùng Lộc trấn giữ. Phía tây sông Phan Rang vẫn về Chiêm Thành, bắt giữ lệ chức cống.

Mùa hạ, tháng 6, bầy tôi dâng tôn hiệu làm Thái phó quốc công, làm lễ chầu mừng xong, chúa thưởng cho theo thứ bực.

Đắp đồn Sa Chủy (ở cửa biển Nhật Lệ, bấy giờ gọi là lũy Mũi Dùi).

---

1. Bây giờ là phường An Cựu, thành phố Huế.

Giáp ngọ, năm thứ 6 [1654], mùa xuân, tháng giêng, triều Trấn thủ dinh Bố Chính là Xuân Sơn (không rõ họ), cho sang trấn giữ Thái Khang, lấy Phù Dương (không rõ họ) thay Xuân Sơn. Phù Dương đến trấn, sửa sang thành trì, vỗ về quân sĩ, mọi người đều mến phục.

Mùa hạ, tháng 4, Chưởng dinh Trung có tội, bị hạ ngục. Trước là Tống thị bảy ba, Trung muốn trừ đi. Tống thị sợ, bèn hết lòng chiều nịnh Trung. Trung bèn tư thông với, Tống thị nhân đấy khuyên Trung phản. Trung bèn bí mật kết bè đảng rắp mưu làm loạn. Thuộc hạ của Trung là Thắng Bố tố cáo. Bị bắt trị tội, Trung thú nhận. Chúa không nỡ giết, cho giam xuống ngục, rồi chết. Bèn giết Tống thị lấy hết gia tài tán cấp cho quân dân. Thưởng cho Thắng Bố làm cai đội dinh Quảng Bình. Có người quân lại bắt được sổ của bọn nguỵ đem dâng. Chúa sai đốt đi. Mọi người đều được yên tâm.

Ất mùi, năm thứ 7 [1655], mùa xuân, tháng 2, tướng Trịnh là Trịnh Đào từng sai Thủ tướng châu Bắc Bố Chính là Phạm Tất Đồng thả quân qua sông biên giới để xâm lấn cướp bóc. Trấn thủ dinh Bố Chính là Phù Dương đem việc báo lên. Chúa cả giận, bàn đi đánh miền Bắc.

Bấy giờ Nam Bắc dụng binh. Chúa nghĩ sao cho có hiền tài để ủy thác công việc biên cương. Mộng thấy thần nhân đưa cho bài thơ rằng: "Tiên kết nhân tâm *thuận*, Hậu thi đức hóa *chiêu*. Chi diệp kham tồi lạc, Căn bản dã nan dao" [Nghĩa là: Trước đoàn kết lòng người hòa thuận, sau thi hành đức hóa rõ ràng. Cành lá nọ có khi rơi gẫy, cõi gốc kia cũng khó chuyển lay]. Chúa cho rằng thơ [có chữ *thuận* chữ *chiêu*] là ứng vào Thuận Nghĩa và Chiêu Vũ (Nguyễn Hữu Tiến bấy giờ gọi là Thuận Nghĩa hầu, Nguyễn Hữu Dật gọi là Chiêu Vũ hầu), cho nên phàm việc binh tất bàn mưu với hai người ấy.

Tháng 3, sai Nguyễn Hữu Dật đi tuần biên giới. Hữu Dật đến dinh Bố Chính, nắm hết được tình hình rồi về. Chúa triệu hỏi. Hữu Dật đáp rằng: "Thần có một kế, bắt Trịnh Đào để như trở bàn tay!" Chúa hỏi kế hoạch thế nào? Đáp rằng: "Gần đây liền năm dụng binh mà quân ta chưa từng sang miền Bắc. Nay thần xin chia quân làm ba đạo : Thượng đạo tiến trước đánh Tất Đồng, trung đạo tiếp sau làm thanh ứng[1]. Trịnh Đào ở Hà Trung nghe thấy chắc cho rằng quân ta lại đây chỉ để đánh Tất Đồng thôi, tất nhiên bỏ lũy không mà đi cứu viện. Quân hạ đạo nhân tiến đến Hoành Sơn, đánh úp

1. Đội quân này làm thanh thế hưởng ứng với đội quân khác.

Lê Hữu Đức, thừa hư cướp lấy dinh Hà Trung. Đó là kế "điệu hổ ra khỏi rừng, dẫn rắn vào trong lỗ"[1], đánh một trận có thể thu toàn thắng". Chúa mừng nói: "Khanh bàn việc binh có vẻ mầu nhiệm bất trắc như quỷ thần, dù Tử Phòng[2] Bá Ôn[3] cũng không hơn được".

Hữu Dật lại xin đặt đài hỏa hiệu ở các cửa biển Quảng Bình để báo tin việc biên giới cho chóng và dựng kho Trường Dục, chở thóc đến chứa. Lại xin hạ lệnh cho tướng sĩ các dinh Quảng Bình và Bố Chính đều chỉnh bị quân nhu để đợi trưng phát. Chúa đều theo cả. Bèn cho Nguyễn Hữu Tiến làm tiết chế, Nguyễn Hữu Dật là đốc chiến.

Ngày Canh ngọ, Hữu Tiến và Hữu Dật đem quân các dinh thủy bộ qua sông Gianh. Trước sai trấn thủ Cựu dinh là Tống Hữu Đại ra chợ Lũ Đăng (tên xã) đánh đuổi Tham đốc của Trịnh là Đặng Minh Tắc để cướp lấy dinh, Phù Dương ra Phù Lưu phá dinh Tam Hiệu [Ba Đồn], Tất Đồng chạy vào Lũng Bồng [tên đất]. Trịnh Đào nghe tin Tam Hiệu thất thủ, quả nhiên đem hết quân theo đường núi đến cứu viện. Đến chiều hôm, Tống Hữu Đại lại dẫn quân trở về, đóng ở bên sông. Hữu Tiến chia sai Xuân Sơn làm hạ đạo, tiên phong Nguyễn Phúc Kiều với Cai cơ Cao Bá Phước (con Đô đốc quốc công Cao Bá Hoa), Tống Uy và Nguyễn Nghĩa chia quân làm 4 đội thuộc vào. Hữu Tiến tự xuất quân Tráng tiệp làm trung đạo. Cai cơ Triều Nghĩa và Phù Tài (hai người đều không rõ họ) làm tả hữu vệ trận. Hữu Dật lãnh cơ Tiền súng tiếp sau. Ước hẹn ngày mai đều đến dinh Hà Trung.

Phù Dương làm thượng đạo, tiên phong Tống Hữu Đại tiếp ứng, đem quân đuổi đánh Tất Đồng. Ngày Tân mùi, hạ đạo là bọn Xuân Sơn sai một cánh quân lẻ ra giữ cửa Ròn để chống với thuộc tướng của Hữu Đức là Bật Trung (không rõ họ) mà tự dẫn quân tiến thẳng đến Hoành Sơn, gặp quân Hữu Đức đánh phá được. Hữu Đức thua chạy về xã Lạc Xuyên, Xuân Sơn thu được voi ngựa khí giới rất nhiều, rồi thừa thắng thẳng đến dinh Hà Trung. Tỳ tướng của Trịnh Đào là Trần Bái và Kỷ Thiệu (hai người đều không rõ họ) hết sức chống đánh Xuân Sơn phải lùi về khe Bàn Thạch. Đại binh của Hữu Tiến kế đến, chém được Trần Bái ; Kỷ Thiệu trốn chạy. Quân ta lấy được dinh Hà Trung. Thượng đạo là Phù Dương đuổi Tất Đồng tới Lũng Bồng. Tất Đồng đem châu đầu hàng. Trịnh Đào thì theo phía sau núi Hoành Sơn chạy tới gò Bạch Thạch. Hữu Dật đạc chừng rằng Đào thua tất phải theo đường núi mà chạy, nên đã đem quân bản bộ mai phục ở đó trước. Kịp Đào đến đây, quay bảo thuộc hạ rằng: "Chỗ này nếu có phục

---

1. Chữ Hán là: Điệu hổ xuất sơn, dẫn xà nhập huyệt.
2. Trương Lương (tức Tử Phòng) là mưu thần của Hán Cao tổ.
3. Lưu Cơ (tức Bá Ôn) giúp Minh Thái tổ thống nhất thiên hạ.

binh thì bọn ta không còn đường nữa". Nói chưa dứt lời, phục binh vùng dậy. Hữu Dật chính tay bắn trúng vào cánh tay trái của Đào. Đào bèn bỏ hết voi ngựa khí giới, cùng Hữu Đức chạy về xã An Trường (nay là tỉnh lỵ Nghệ An). Hữu Dật muốn thừa thắng đuổi dài. Hữu Tiến không nghe, bèn họp quân ở Hà Trung, đem tin thắng trận báo về. Chúa mừng nói: "Hữu Tiến và Hữu Dật thật là hổ tướng". Sai tướng thần lại đến chỗ quân, thưởng lạo tướng sĩ. Lại mật dụ cho Hữu Dật đóng binh mà vỗ về quân dân để chờ cơ hội, chớ nên khinh tiến, phàm việc quân nên cùng Hữu Tiến thương nghị, không nên tự chuyên.

Bấy giờ Hữu Tiến và Hữu Dật dựng bài chiêu an để thu phục lòng người. Tham đốc của Trịnh là Đặng Minh Tắc cùng với Triều Tô, Tú Long, Toàn Võ, Ninh Lộc (4 người đều không rõ họ) đều đến cửa quân đầu hàng. Hữu Tiến chia ra cho lệ thuộc các dinh, ghi số tướng sĩ quân dân mới hàng để dâng lên. Hữu Dật lại viết thư kêu gọi Trịnh Đào đầu hàng, Đào không nghe. Tức thì mật sai Nguyễn Văn Phương và em là Nguyễn Văn Tường đem vàng bạc và tung gián điệp, lấy tình trạng Trịnh Đào bị thua muốn đầu hàng mà nhờ đô đốc của Trịnh là Sùng (không rõ họ) nói với Trịnh Tráng. Tráng tin lời, ra lệnh bắt Đào giải về. Đào bị thương nặng, chết ở đường. Việc ấy báo lên, chúa rất mừng, thưởng cho Hữu Tiến 30 lạng vàng, 100 lạng bạc, Hữu Dật 30 lạng vàng, 80 lạng bạc và thưởng thêm cho Hữu Dật một cái áo gấm, một thanh bảo kiếm. Các tướng khác cũng đều được thưởng theo thứ bực.

Mùa hạ, tháng 5, Trịnh Tráng sai Thái bảo Trịnh Trượng làm thống lãnh, Bồi tụng Nguyễn Văn Trạc và Cấp sự trung Nguyễn Tính làm Chánh phó đốc thị, lãnh 18 tướng để thu phục dinh Hà Trung. Võ Văn Thiềm lãnh 50 chiến thuyền, đóng ở cửa biển Kỳ La. Nguyễn Hữu Tiến nghe tin, mời Nguyễn Hữu Dật đến hỏi kế, Hữu Dật nói: "Quân họ nhiều, quân ta ít, khó chống chọi được. Ta hãy tạm lui quân về sông Gianh để tỏ rằng quân mình yếu, rồi mật khiến bộ binh phục ở Lũng Bông, thủy binh đóng ở cửaRòn để đợi. Bọn Trượng thấy quân ta trở về Nam tất bảo rằng ta nhát, mà không phòng bị. Ta nhân thế mà tiến đánh, bọn Trượng tất bị ta bắt; Văn Thiềm thì không đánh cũng vỡ thôi". Hữu Tiến cho là phải, bèn sai cai cơ Trương Phúc Hùng (con Trương Phúc Phấn, bấy giờ gọi là Hùng Oai hầu) đem quân phục ở Lũng Bông, Tôn Thất Tráng lãnh chiến thuyền ra cửaRòn, mà tự mình thì rút quân về sông Gianh. Kịp bọn Trượng đến dinh Hà Trung, còn nghi ngờ không dám tiến, triệu Văn Trạc hỏi kế. Văn Trạc nói: "Hữu Tiến, Hữu Dật là những tướng có mưu trí và sức mạnh. Từ khi sang Bắc tới nay, thừa thắng đuổi đánh xa, nhuệ khí rất hăng, nay không có cớ gì mà rút quân, hẳn là kế dử ta. Không gì bằng lui đóng ở xã Lạc Xuyên, quân thủy

quân bộ tiếp nhau, rồi tùy cơ ứng biến. Đấy là binh pháp". Trượng theo lời. Lùi đóng ở xã Lạc Xuyên Hạ sai 500 quân tuần du ở dinh Hà Trung để phô thanh thế. Hữu Tiến, Hữu Dật nghe tin, dâng lời nói rằng: "Trước kia Tào Tháo có quân 100 vạn mà bị thua với Đông Ngô[1], Thích Chiêu Quân chỉ 3.000 mà chống được Gia Cát[2], số quân nhiều ít không đủ kể. Nay Trịnh Trượng đem quân vào Nam, đã hơn một tháng mà chưa từng đánh một trận nào, lại bỏ đất Kỳ Hoa (tên huyện, nay cải là Kỳ Anh), lui giữ Lạc Xuyên, đó là quân tuy nhiều mà không có chí chiến đấu. Vậy bọn thần xin phát binh đi đánh, đại quân theo sau tiếp ứng. Lại bày thủy quân ở sông Gianh để làm thanh viện". Chúa y cho.

Mùa thu, tháng 8, Nguyễn Hữu Tiến và Nguyễn Hữu Dật sai các tướng chia đạo đều tiến: Chánh đạo là bọn Trương Phúc Hùng, Phù Dương, Thuần Đức, Khuê Thắng (3 người đều không rõ họ) đốc suất quân tiên phong đánh chạy bọn du binh của Trịnh, đến thẳng Lạc Xuyên Hạ, đánh phá dinh Trịnh Trượng. Thượng đạo là bọn Tống Hữu Đại, Xuân Sơn, Phù Tài, Cống Giác (3 người đều không rõ họ), nghe tin Lạc Xuyên Hạ đã bị phá, liền tiến đánh bọn tướng Trịnh là Tài và Địch (hai người đều không rõ họ, bấy giờ gọi là quận công) ở xã Lạc Xuyên Thượng, cũng phá được, thu được khí giới và voi ngựa không xiết kể. Hữu Dật lãnh thủy binh vào cửa biển Kỳ La [Cửa Nhượng], đánh Võ Văn Thiêm. Văn Thiêm lùi đóng ở cửa Nam Giới [Cửa Sót]. Tướng Trịnh là Nguyễn Hữu Sắc, Lê Sĩ Hậu đều nghe hơi là chạy trốn. Trịnh Trượng cùng các tướng lùi giữ An Trường. Quân ta thừa thắng tiến đến xã Bàn Xá (thuộc huyện Thiên Lộc). Bắc Hà vì đó mà rung động. Hữu Tiến sai người về dâng tin thắng trận, rồi đem quân đóng ở Lạc Xuyên.

Tháng 9, Trịnh Tráng sai con là Tạc xuất đại binh, đóng An Trường.

Mùa đông, tháng 10, Trịnh Tráng lại khiến Trịnh Ninh (con út Trịnh Tráng, bấy giờ gọi là Quận công) làm Thống lãnh, Đào Quang Nhiêu làm đốc suất, Võ Văn Thiêm làm Đốc suất thủy quân. Quân Trịnh tiến đến Kỳ Hoa. Quân ta lui đóng ở dinh Hà Trung.

Tháng 11, Trịnh Ninh và Đào Quang Nhiêu lại về An Trường. Trịnh Tạc trở về Bắc, để Văn Thiêm ở lại làm trấn thủ, Quang Nhiêu làm đồn thủ, Dương Hồ và Phan Hưng Tạo làm đốc thị, đều lãnh quân sở bộ đóng ở An Trường; Thân Văn Quanh, Mẫn Văn Liên đóng ở xã Tiếp Vũ (thuộc huyện Thiên Lộc), Lại Thế Thì và Tường Trung (không rõ họ) đóng ở xã

---

1. Trận Xích Bích.

2. Trận Kỳ Sơn.

Minh Lương, Hằng và Hán (2 người đều không rõ họ, bấy giờ gọi là Quận công) đóng ở núi Bình Lãng (tên xã), Văn Thiêm đóng ở sông Khu Độc[1], đều lãnh hương binh để chống giữ.

Tháng 12, tướng Trịnh là bọn Tường Trung đem hương binh vào Kỳ Hoa, lùa bắt những người dân đã theo hàng ta đem về. Nguyễn Hữu Tiến họp các tướng ở chợ Vân Cát (tên xã), chia sai Lưu Diên và Thiêm Vinh (2 người không rõ họ) làm chánh phó tiên phong, Trương Phúc Hùng làm vệ trận, đem quân ra huyện Thạch Hà, đón đánh phá được. Hùng là người quả cảm đánh giỏi, người miền Bắc sợ lắm, gọi là Hùng sắt.

Bấy giờ Nguyễn Hữu Dật muốn được ngoại ứng để chia lực lượng quân Trịnh, bèn khiến bọn Văn Tường và Hoàng Sinh đem mật thư lẻn đến các trấn Bắc Hà để chiêu dụ hào kiệt, hẹn cùng nổi lên. Ở Cao Bằng thì Mạc Kính Hoàn, ở Hải Dương thì tên Phấn (không rõ họ, bấy giờ gọi là Quận công), ở Sơn Tây thì Phạm Hữu Lễ đều vâng mệnh, nói rằng: Hễ quân chúa qua sông Lam thì xin phát binh hưởng ứng, Hải Dương thì không nộp tô thuế để cho tuyệt lương, Cao Bằng thì tiến chiếm Đoàn Thành (nay là tỉnh lỵ Lạng Sơn) để chia thế lực, Sơn Tây thì nguyện làm nội ứng để cướp lấy thành. Bọn Văn Tường về báo, Hữu Dật mừng bảo Hữu Tiến rằng: "Lòng người như thế, xin sớm định kế hoạch, để xong công lớn".

Bính thân, năm thứ 8 [1656], mùa xuân, tháng giêng, quân ta đánh úp đồn Tiếp Vũ. Tướng Trịnh là bọn Thân Văn Quanh thua chạy. Quân Nguyễn thừa thắng đuổi đánh thủy binh Trịnh ở sông Tam Chế[2]. Bấy giờ Vũ Công Quang và Lê Sĩ Hậu hợp sức cùng đánh, quân ta hơi lùi.

Tháng 2, Nguyễn Hữu Dật tiến quân đến núi Hồng Lĩnh, gặp du binh của Trịnh, đánh phá được. Vừa chiều tối phải dừng quân, nhưng Hữu Dật đốc suất kíp tiến, sáng sớm đến Mẫn Tường (tên đất), gặp tướng Trịnh là Võ Văn Thiêm đem thủy binh lên bờ. Tiên phong là Diên Lược (không rõ họ) đánh ngay. Văn Thiêm lui giữ xã Đằng Để, Hữu Dật đốc quân xung kích, bắn giết được tướng là Tường Trung. Văn Thiêm sợ lắm, chạy về An Trường. Hữu Tiến suất quân chính đạo đến Minh Lương; Tống Hữu Đại xuất quân chính đạo đến núi Bình Lãng. Đào Quang Nhiêu chia quân chống đánh. Vừa quân Trịnh bị tướng Nguyễn là Đăng Doanh (không rõ họ) đánh thua, các tướng Trịnh đều trốn đi. Quang Nhiêu cũng bỏ lũy về An Trường.

---

1. Sông Khu Độc: Một khúc sông Lam ở dưới chân Hồng Lĩnh.

2. Khúc sông Lam ở khoảng dưới cửa sông La, có bến đò Chế. *Đại Nam nhất thống chí* chép là sông Tam Đằng.

Hữu Tiến và Hữu Dật bèn thu quân đóng ở Vân Cát, đem tin thắng trận báo lên. Chúa sai sứ giả đem vàng lụa thưởng cho tướng sĩ theo thứ bực.

Trịnh Tráng nghe tin Đào Quang Nhiêu và Võ Văn Thiêm đều thua trận, lại sai Trịnh Ninh thống lĩnh các tướng để trấn giữ Nghệ An, bọn Quang Nhiêu và Văn Thiêm đều thống thuộc.

Tháng 3, Phạm Hữu Lễ ở Sơn Tây sai người đem thư đưa cho Nguyễn Hữu Tiến và Nguyễn Hữu Dật xin thi hành ba chước: một là tung phản gián cho họ Trịnh nghi lòng, hai là kết mối hòa hảo để cầu giúp đỡ, ba là dùng người hào kiệt để họ ra công. Hữu Tiến, Hữu Dật nhận được thư rất mừng. Bấy giờ lại có người ở Hải Dương là Văn Dụ (không rõ họ) đến nói rằng: Hào kiệt ở Hải Dương cũng cùng nổi dậy với hào kiệt ở Sơn Tây, Sơn Nam, đợi quân chúa sang sông Lam thì sẽ tiếp ứng.

Mùa hạ, tháng 5, Nguyễn Hữu Tiến và Nguyễn Hữu Dật nghe quân Trịnh đến, bèn sai bọn Hoằng Vinh, Dương Trí, Văn Thuần (3 người đều không rõ họ) đem thủy quân đến cửa Nam Giới, đánh tướng Trịnh là Xuân (không rõ họ, bấy giờ gọi là Quận công), Trịnh Ninh sai thuộc tướng là Lý (không rõ họ, bấy giờ gọi là Quận công) đem quân đến cứu. Hữu Dật đốc quân bắn nhau với quân Trịnh và chăng cờ làm hiệu. Dương Trí ở ngoài biển trông thấy kíp tiến vào bắn, bắt được Xuân và ba chục chiến thuyền. Lý thua chạy. Phò mã Trình (không rõ họ) đốc suất chiến thuyền đến tiếp đánh. Quân ta thừa gió thuận, bắn súng, khói tỏa mù trời, quân Trịnh thua vỡ rối loạn. Lễ Sĩ Hậu, Bùi Sĩ Lương, Nguyễn Hữu Sắc, Thái Bá Trật đều thua, bỏ thuyền mà chạy. Ninh nghe tin cả sợ, lui giữ bến đò Điềm[1]. Hữu Dật dẫn quân đến vây. Ninh lại rút quân về cửa Nam Giới, cùng với thủy quân của Dương Trí giúp nhau. Ninh lại ra đóng ở Đại Nại. Hữu Dật và Dương Trí đem các quân thủy lục tiến đến sông Lam. Phó tướng thủy sư là Nguyễn Phước Kiều và tham tướng Tôn Thất Tráng lại đem quân đến cửa Đan Nhai, đánh phá được thủy quân của Trịnh. Võ Văn Thiêm bỏ thuyền chạy. Tống Phúc Khang và Phù Dương đem quân thượng đạo đến xã Hương Bộc vây quân Đào Quang Nhiêu. Ninh đốc suất các quân đến cứu viện. Quân bọn Phù Dương thua lui về Hà Trung. Kiều bị thương rồi chết (tặng là Đặc tiến phụ quốc thượng tướng quân, Tả quân đô đốc Nghĩa quận công, lập đền thờ ở xã Dương Xuân, cấp cho tự phu 50 người). Hữu Tiến nghe tin Ninh đến xã Tam Lộng, bèn bố trí thủy quân ở các bến Phù Thạch, Tam Kỳ [Ngã ba] và Việt Yên, sai Hoàng Tín (không rõ họ) đem chiến thuyền phục ở Minh Lương, Hữu Dật đem bộ binh phục ở xã Nam Ngạn[2]

---

1. Tức là bến đò xã An Điềm

2. Các bến các xã ở đây đều thuộc khúc sông Lam trên dưới ngã ba sông Lam và sông La

để triệt đường trở về của Ninh. Ninh nghe tin Hữu Dật đóng quân ở Nam Ngạn, cười nói rằng: "Bọn quân cô đơn kia dám vào sâu trong đất ta, như cá vào lưới để cho ta và các tướng một bữa gỏi". Bèn sai tướng là Tào Nham và Diễn Thọ (2 người đều không rõ họ, bấy giờ gọi là Quận công) xông ra gò nổi ở xã Nam Ngạn đánh nhau với quân ta. Gặp phục binh, Tào Nham và Diễn Thọ đều bị tướng ta là Đô Tín (không rõ họ) giết chết. Ninh dẫn quân qua Bình Hồ (tên đất), Hoằng Tín suất thủy sư bắn. Quân Trịnh chết rất nhiều. Ninh bèn lui đóng ở An Trường.

Tháng 6, chúa đến Quảng Bình. Trước chúa nghe quân ta luôn luôn thắng trận, tự cầm quân ra xã Phù Lộ châu Bắc Bố Chính muốn tiếp ứng; Khi nghe các tướng đã lui về Hà Trung, bèn dừng lại ở xã An Trạch. Nguyễn Hữu Dật đến hành tại yết kiến.

Chúa hỏi về việc binh, Hữu Dật đem hết tình trạng tâu bày, nhân lại nói với chúa rằng: "Dụng binh 2 năm nay, mới lấy được 7 huyện Nghệ An. Được rất khó, mà phí cũng rất nhiều. Nay thế chưa có thể thừa được, xin đắp lũy ở phía nam sông Lam để giữ mà chờ cơ hội. Vả việc dụng binh trước hết phải bàn đến tướng. Nay những người cầm quân phần nhiều là người thân cựu [của chúa], hoặc có người không quen kỷ luật, đi đứng trái phép, cũng có người dung túng quân đi cướp bóc để mất lòng dân. Như thế đều không phải là đạo toàn thắng. Xưa kia Hàn Tín, Bành Việt và Anh Bố[1] đều lấy trí dũng mà làm tướng nhà Hán để dựng nên công nghiệp, đâu có phải đều là người ở đất Phong đất Bái ?[2]. Thần xin chọn kỹ các tướng có phương lược thì không kể là sơ hay thân đều cho cầm quân, còn những người họ hàng và cố cựu mà không hiểu việc binh thì hậu đãi cho bổng lộc trọn đời, chớ để cho giữ binh quyền. Như thế thì sự sai dùng đều được xứng tài, mà đánh thì tất thắng". Chúa khen là phải, cho vàng bạc và bảo kiếm, lại sai đến quân thứ.

Sai Văn Tường, Hoàng Sinh, Thế Lương (không rõ họ) lại đem mật thư đến dụ Phạm Hữu Lễ ở Sơn Tây, Hữu Lễ được thư, tức thì sai con là Phượng đi mật dụ các hào kiệt để hưởng ứng.

Đinh dậu, năm thứ 9, [1657], mùa xuân, tháng giêng, chúa dừng lại ở Quảng Bình.

Tháng 2, Phạm Hữu Lễ ở Sơn Tây sai con là Phượng cùng với bọn Văn Tường, Hoàng Sinh đến quân thứ ở Hà Trung, Hữu Tiến và Hữu Dật sai người dẫn đến hành tại Quảng Bình bái yết. Chúa cho rất hậu, bảo trở

---

1. Những người công thần đời Hán Cao tổ.

2. Quê hương của Hán Cao tổ.

về. Lại cho Thế Lương làm Thứ đội trưởng, Văn Tường làm Cai hợp, theo Nguyễn Hữu Dật xin.

Mùa hạ, tháng 4, Trịnh Tráng nhà Lê chết, con là Tạc lên nối.

Tháng 5, chúa đến Nghệ An, dừng lại ở xã Vân Cát (thuộc huyện Thạch Hà). Các tướng cho rằng họ Trịnh đương gặp biến cố, đều xin thừa cơ tiến đánh. Chúa không nỡ đánh người ta trong lúc đang có tang, bèn sai sứ sang điếu, rồi khiến hồi loan, lưu các tướng chia đóng đồn từ sông Lam về Nam, đắp lũy từ đầu núi đến cửa biển để làm thế phòng ngự.

Trịnh Ninh đóng quân ở xã Quảng Khuyên (thuộc huyện Thiên Lộc), sai quân đào hào đắp lũy, chia giữ các nơi hiểm yếu (lũy đá ở trên Hoàng Sơn, tương truyền là do Trịnh Ninh đắp, bấy giờ gọi là lũy quận Ninh). Lại tung ra nhiều vàng ngọc để vỗ về tướng sĩ. Trịnh Tạc ngờ là Ninh có mưu khác, bèn triệu về, mà cho Trịnh Căn (con Tạc) thay để cầm quân. Bộ hạ của Ninh là bọn Trịnh Bàn và Trương Đắc Danh sang đầu hàng Nguyễn Hữu Tiến. Ninh về, bị thêu dệt thành tội phản nghịch và bị hạ ngục rồi chết. Bấy giờ các tướng Trịnh đều tan rã, nhiều người đến quy phục.

Tháng 6, người xã Phúc Châu huyện Nghi Xuân tên là Phan Lân (không rõ họ) đến đầu hàng, nhân nói với Nguyễn Hữu Dật rằng: Tướng Trịnh là Lê Thời Hiến, Hoàng Nghĩa Giao và Đặng Thế Công hẹn đến ngày 24, chia quân làm ba đạo, sang sông Thanh Chương (tên huyện) vượt xã Nam Hoa (nay đổi làm Nam Kim) để đánh úp quân của Tống Hữu Đại. Trịnh Căn thì đốc suất đại binh tiếp ứng để chụp phía sau của ta. Hữu Dật lập tức mật báo cho Hữu Đại bày trận để chờ. Khi quân Trịnh lên bờ, đi chưa được vài dặm thì gặp quân Hữu Đại, cùng nhau giao chiến. Hữu Đại giả đò chạy, bọn Thời Hiến đuổi theo. Phục binh của Phù Dương vùng dậy. Quân Trịnh rối loạn, đều tự vỡ chạy. Quân ta đuổi đến bên sông rồi trở về. Tin thắng trận báo lên. Chúa sai đem vàng lụa thưởng các tướng sĩ theo thứ bực, cho Phan Lân làm cai đội.

Mùa thu, tháng 9, Nguyễn Hữu Dật đánh phá được lũy Đồng Hôn[1]. Bấy giờ Trịnh Căn cho Thắng Nham (không rõ họ) đóng ở lũy Đồng Hôn. Chỗ ấy đất ẩm thấp, mùa thu lụt, sợ bị quân ta đánh úp, bàn đem đồn dời đóng ở dưới núi đất. Thám tử nghe tin, đem báo với Hữu Dật. Hữu Dật bảo Hữu Tiến rằng: "Tôi đã suy tính rồi, ngày 25 này là ngày Quý hợi, gặp ngày sao Chẩn[2], hẳn có mưa gió dữ dội; lại có vệt khí đen, chạy suốt qua

1. Thuộc xã Mỹ Du, huyện Hưng Nguyên.

2. Sao Chẩn: Một vị sao trong nhị thập bát tú.

chỗ sao Bắc đẩu và mây trắng che cung chấn[1], như thế thì phương Tây Bắc tất có nước lụt, có thể nhân dịp ấy đánh úp đồn của Thắng Nham, tất là phá được". Đến ngày ấy, quả nhiên mưa to gió lớn, nước sông đầy tràn. Hữu Dật dẫn quân đánh thẳng vào lũy Đồng Hôn, nhân nước lụt, đánh phá được. Thắng Nham lên núi đất chạy trốn. Quân ta thu được khí giới rất nhiều. Hữu Tiến mừng bảo Hữu Dật rằng: "Ông thật là thần toán". Hữu Dật nói: "Trên nhờ uy linh của chúa thượng, dưới nhờ sức mạnh của chư tướng, chứ Hữu Dật này thì có tài năng gì?".

Mậu tuất, năm thứ 10 [1658] (Lê – Vĩnh Thọ năm 1, Thanh – Thuận Trị năm 15, Minh hậu – Vĩnh Minh vương Vĩnh Lịch năm 12), mùa xuân, tháng giêng, vua nhà Lê đổi niên hiệu là Vĩnh Thọ.

Tháng 2, chúa cho rằng đường vận tải lương thực dài và cách trở, chuyên gánh khó khăn, mới lập tuyển trường[2] ở Nghệ An. Sai quan duyệt lấy ba hạng tráng, quân và dân, thu lấy thuế thân để phòng cấp phát. Trăm họ bảo riêng nhau rằng: "Quân chúa mới đến, chúng ta ngày mong chính sách rộng rãi mà sao bấy giờ thuế thân lại nặng hơn năm trước?". Nguyễn Hữu Dật nghe thấy, sai người đi các làng ấp dụ bảo nhân dân rằng: Nay việc quân chưa xong, tạm lấy để giúp quân nhu, chứ không có ý tăng thuế đâu. Lòng dân mới yên.

Bấy giờ tướng Trịnh là bọn Đô đốc Lân, Thự vệ Chiêu Đức, Cai đội Toàn Vũ, Tiềm Vân, Bật Lân, Triều Cương (6 người đều không rõ họ), đều đem quân sở bộ đến dầu hàng. Chúa yên ủi vỗ về. Từ đó tướng sĩ lại dân Bắc Hà quy phụ rất nhiều.

Mùa hạ, tháng 6, bọn Nguyễn Hữu Tiến mưu đánh úp quân Trịnh, dùng Lang Công Cận là người sách Trọng Hiệp huyện Quỳnh Lưu làm hướng đạo, theo đường núi tiến đến xã Dương Hiệp (thuộc huyện Đông Thành). Trịnh Căn đón đánh. Công Cận bị bắt, quân ta hơi lùi.

Mùa thu, tháng 7, quân ta tiến đánh xã Mỹ Dụ (thuộc huyện Hưng Nguyên). Thủ tướng Trịnh là Nguyễn Hữu Tá bỏ trại chạy. Lê Thời Hiến đem quân đến cứu viện. Quân ta cùng giao chiến không được lợi, bèn lùi về.

Tháng 8, quân ta lại sang sông, đóng ở xã Bạch Đường (thuộc huyện Nam Đường), chống nhau với tướng Trịnh là Đào Quang Nhiêu.

---

1. Tám quẻ chỉ tám phương, quẻ chấn chỉ phương Đông.

2. Tuyển trường: Trường duyệt lựa các hạng dân để thu thuế thân theo từng hạng.

Sai lựa chọn những người tài trí văn học ở châu Bắc Bố Chính và 7 huyện Nghệ An, đặt quan chia chức, để xét bắt trộm cướp, xét xử kiện tụng. Bấy giờ các sĩ phu đều vui lòng ra giúp việc.

Sai quan thu tô ruộng thực canh[1] ở 7 huyện Nghệ An để cấp lương cho quân. Dân đều đúng kỳ đem nộp. Từ đó quân lính mới được thừa lương.

Tháng 9, vua nước Chân Lạp (vốn tên là Cao Miên) là Nặc Ông Chân xâm lấn biên thùy. Dinh Trấn Biên báo lên. Chúa sai Phó tướng Trấn Biên là Tôn Thất Yến, Cai đội là Xuân Thắng, Tham mưu là Minh Lộc (2 người đều không rõ họ) đem 3.000 quân đến thành Hưng Phúc (bấy giờ gọi là Mỗi Xuy, nay thuộc huyện Phúc Chính, tỉnh Biên Hòa) đánh phá được, bắt Nặc Ông Chân đưa về. Chúa tha tội cho và sai hộ tống về nước, khiến làm phiên thần, hằng năm nộp cống.

Phạm Phượng đến chỗ quân Nguyễn Hữu Tiến nói : "Năm ngoái tướng Trịnh là Thắng Nham giữ lũy Đồng Hôn, bị đốc chiến đánh thua, Trịnh Căn sai Tham đốc là Vân Khả (không rõ họ) lãnh quân thay giữ. Vân Khả là người tham lam bạo ngược, xin kíp định kế đánh lấy". Hữu Tiến sai Phượng đến nói với Nguyễn Hữu Dật. Hữu Dật mừng nói rằng: "Mới đây ta xem thiên tượng thấy mây đen che mất sao Khôi[2], ngày 11 là ngày Mậu thìn tức là ngày lục long[3], hẳn có mưa lụt, nhân lúc nước lớn mà đánh tất là phá được", bèn hẹn với Hữu Tiến họp quân. Đến ngày ấy quả mưa to. Hữu Dật trước đem thủy quân kéo đến đánh lũy Đồng Hôn. Quân Trịnh sợ hãi tan vỡ. Vân Khả trốn về An trường. Hữu Dật đem quân về. Trịnh Căn lại sai tướng là Miện (không rõ họ, bấy giờ gọi là quận công) giữ lũy Đồng Hôn.

Mùa đông, tháng 12, quân ta cùng với tướng Trịnh là Đào Quang Nhiêu đánh nhau ở xã Tuần Lễ (thuộc huyện Hương Sơn), quân ta thua.

Kỷ hợi, năm thứ 11 [1659], mùa xuân, tháng giêng, người Nghệ An là Tư thiên giám Chu Hữu Tài, chiếm hậu Cồn Lương, hộ binh Tộ Long (2 người đều không rõ họ) cùng đến đầu hàng, đều nói nhân dân Bắc Hà đương ngóng trông quân chúa. Nguyễn Hữu Tiến và Nguyễn Hữu Dật đem tin ấy báo lên, và xin ra đánh. Chúa trả lời rằng : "Phàm công việc ở ngoài biên đều ủy thác cho hai người, nên định ngày tiến binh, ta cũng cử đại

1. Ruộng thực có người cày cấy.

2. Vì sao đứng đầu trong 7 ngôi của chòm sao Bắc đẩu

3. Ngày ấy có đến 6 con rồng làm việc nên mưa nhiều.

binh đi tiếp ứng". Hữu Tiến, Hữu Dật bèn sai các tướng sửa sang chiến bị, và khiến bọn Tộ Long trở về Bắc chiêu tập [quân sĩ] để hưởng ứng.

Chu Hữu Tài dâng ba điều then chốt : *Điều thứ nhất* bàn về thiên thời. (Xét sách *Xuân thu Tả truyện* nói rằng : "Sao Tuế[1] ở đâu thì nước có phúc, có thể đánh được người, mà người không có thể đến đánh được mình". Xin đem việc ngoài biên để làm chứng. Giáp tý năm thứ 7, sao Tuế ở vào độ mùi đầu sao Thuần[2], Đinh mão năm thứ 9, sao Tuế ở độ thìn của sao Thọ[3], Ất mùi năm thứ 3, sao Tuế ở cung đoài. Đó đều là hiện tượng phương nam có sao Tuế, cho nên quân Trịnh mấy lần xâm lấn bờ cõi, đều bị thua cả, đó là việc nghiệm. Nay sao Tuế hiện ra ở độ thân của sao Thực Trầm. Xét sách *Cương mục*[4] nói: "Chỗ sao Sâm mà được sao Tuế thì hẳn có người chân nhân nổi lên ở đất ấy". Tượng trời ứng nghiệm, thực rõ ràng lắm).

Điều thứ hai bàn về địa lợi. (Đất Hồng Lĩnh núi sông như dải áo, xin đóng dinh ở đó, lấy La Sơn làm tả giác, Nghi Xuân làm hữu giác[5], núi Cô Độc[6] làm tiền phong ; lại ở Thanh Chương thì đặt tả kỳ binh, La Sơn thì đặt hữu kỳ binh[7], nên tự chỗ sao Tuế ở mà đánh vào chỗ sao Tuế xung. Đó là nơi tất phải tranh lấy, không thể bỏ mất được). *Điều thứ ba* bàn về nhân hòa. (Nghĩa lớn vua tôi cốt gốc ở lòng người. Nay họ Trịnh giết vua làm nghịch, thiên hạ ai cũng căm giận, nguyện làm quân Lạc Dương[8] mà hỏi tội ở Giang Trung[9], như thế thời nghịch tặc kia không trốn vào chỗ nào được). Lại nói về hai việc dùng người và lý tài. Xin lập khoa thi võ, mở khoa thi hương để thu dùng những người có học thức tài năng, chia đều đinh điền, nới rộng lệ thuế để yên lòng dân mới quy phụ.

Chúa xem rồi nói : "Người này rộng học nhiều văn, có thể dùng để bàn hỏi được". Tức thì cho làm tham chính giám hộ quân.

---

1. Tuế: Sao Mộc tinh.
2. Thuần: Tức là sao Tâm.
3. Thọ: Vì sao tương đương với cung Thiên xứng trong hoàng đạo.
4. Sách *Thông giám cương mục* của Chu Hy đời Tống.
5. Tả giác, hữu giác: Góc thành bên tả bên hữu để hộ vệ chính dinh.
6. Cũng gọi là Khu độc, ở hữu ngạn sông Lam, trước mặt thôn Đồng hôn.
7. Kỳ binh: Đạo binh lẻ ở ngoài.
8. Quân của Quang Vũ dẹp yên gian thần để khôi phục cơ nghiệp nhà Hán.
9. Tội Hạng Vũ giết vua Hoài Vương nước Sở ở Giang Trung.

Mùa thu, tháng 8, Trịnh Thạc thấy quân mình thua luôn, lo lắm, mưu muốn dụ Nguyễn Hữu Dật, bèn sai người mang một gói trân châu, năm khối vàng mã đề[1] và mật thư đưa cho Dật để dụ hàng. Hữu Dật được thư cả giận, giả vờ trả lời rằng : "Tháng sau xin vương đem quân tiếp tôi ở trên sông". Sứ Trịnh đi rồi, Hữu Dật tức thì đem bức thư và đồ vật của Trịnh Tạc biếu để báo lên và nói rằng : "Thần thờ chúa thượng, ơn như cha con, dám đâu có chí khác. Nay muốn tương kế tựu kế[2] để bắt giặc, chỉ sợ ý ấy không bày tỏ thì không tội nào lớn bằng". Chúa trả lời rằng : "Ta vẫn biết khanh trung thành, của họ Trịnh tặng khanh cứ nhận lấy, đừng hiềm nghi bận lòng". Hữu Dật cả mừng.

Tháng 9, Trịnh Tạc biết Phạm Hữu Lễ âm mưu nội ứng, bắt xét hỏi và giết. Nguyễn Hữu Tiến và Nguyễn Hữu Dật nghe tin ấy, thương tiếc không nguôi, lập đàn để tế. Họ Trịnh lại ngầm sai người sang sông Lam đem việc thu thuế trước đây tung phản gián ra để làm nghi hoặc lòng dân.

Mùa đông, tháng 11, Tộ Long từ Bắc Hà đến yết kiến Nguyễn Hữu Dật nói : "Người miền Bắc đều cho rằng "binh quý thần tốc"[3], thế mà nay các tướng cứ ngờ vực không tiến, bỏ lỡ cơ hội đáng tiếc". Hữu Dật hậu đãi rồi bảo về. Rồi đến chỗ Hữu Tiến bàn việc xuất quân và thuật lại lời Tộ Long nói. Hữu Tiến hỏi : "Bây giờ Tộ Long ở đâu?". Hữu Dật trả lời : "Đã cho về rồi". Hữu Tiến lặng im, có vẻ không bằng lòng. Bọn Tôn Thất Tráng, Tống Hữu Đại, Phù Dương đều nói rằng : "Đại binh đi chinh phạt thì lệnh ở nguyên soái, sao đốc chiến lại cho riêng Tộ Long về. Vả trước đây có mật thư gửi đến chưa biết hư thực thế nào, nay một lời nói của Tộ Long sao dễ tin được? Chi bằng hãy đóng quân để chờ thời". Hữu Tiến nói : "Phải". Hữu Dật đứng phắt dậy nói : "Tôi cùng chư tướng vâng mệnh ra quân, chí ở báo đền ơn nước. Vừa đây họ Trịnh gửi thư mật dụ tôi, tức thì tôi đã báo lên, chính muốn tương kế tựu kế để thành việc lớn, các ông không nên ngờ nhau". Hữu Tiến nói : "Bọn chúng ta chịu ơn hậu của nước nên cùng nhau ra sức báo đền chứ có ngờ gì. Nhưng các tướng nói đợi thời cũng có lý. Đốc chiến nên theo là phải". Do đó Hữu Dật uất ức không vui, bực tức thành bệnh.

Hàng tướng Phạm Tất Đồng lại mưu trở về với Trịnh, việc phát giác bị giết. Đầu là Tất Đồng về hàng, từng được sai làm tiên phong. Trịnh Tạc sai

---

1. Mã đề kim: Theo *Nhật dụng thường đàm* là vàng sò, hình móng ngựa.

2. Lấy kế nó làm kế mình.

3. Binh quý thần tốc: Việc binh quý ở mau chóng.

người đưa mật thư và cho ba khối vàng. Tất Đồng lại mưu trở về Bắc. Người bộ hạ lấy cắp được bức thư ấy đem cáo với Nguyễn Hữu Tiến. Tra xét biết hết tình trạng, liền bắt Tất Đồng và bọn đồng mưu hơn 20 người báo lên. Chúa ra lệnh giết hết.

Canh tí, năm thứ 12 [1660], mùa xuân, tháng 3, mở khoa thi, lấy được 5 người trúng cách về môn chính đồ và 15 người trúng cách về môn hoa văn.

Bấy giờ quân ta đóng lâu, có ý [nhớ nhà] muốn về. Quân Nghệ An mới hàng cũng nhiều người trốn đi. Nguyễn Hữu Dật thì hăng hái muốn tiến binh, mà các tướng phần nhiều không hợp ý. Nguyễn Hữu Tiến thì thấy Hữu Dật nhiều lần được khen thưởng, sinh lòng ghen ghét. Phù Dương nói với Hữu Tiến rằng : "Hữu Dật là bạch diện thư sinh, chỉ nhờ nói năng mà được tin dùng, tự ví mình với Quản Trọng[1], Nhạc Nghị[2], bọn chúng tôi vẫn lấy làm xấu hổ. Lại nghe tin sứ Trịnh bí mật đi lại, sợ có ý khác chăng". Hữu Tiến giả cự ngay rằng : "Ông nói sai rồi. Đạo người làm tôi cốt lấy trung ái làm đầu, trung để thờ vua, ái để kết bạn, há lại nghi kỵ lẫn nhau mà phụ lòng ủy thác của triều đình sao?".

Mùa thu, tháng 8, Nguyễn Hữu Tiến đem quân sang sông Tam Chế, đánh tướng Trịnh là Lan (không rõ họ bấy giờ gọi là Quận công) ở xã Do Nha. Quân Nghệ An mới hàng đều không có chí chiến đấu, nhiều người trốn đi. Hữu Tiến bèn rút quân lui về đóng ở bờ sông phía nam. Lan đem quân giữ lũy Đồng Hôn. Trước là Hữu Tiến cùng các tướng họp quân, không cho Hữu Dật biết. Kịp khi Hữu Dật nghe tiếng súng nổ, khiến người chạy đến hỏi, Hữu Tiến liền khiến Hữu Dật tiến đánh lũy Đồng Hôn. Hữu Dật tức thì đem quân bản bộ đánh nhau với Lan. Lan thua chạy. Thủ tướng Miện lại đem quân quanh ra sau núi để đột công. Vừa Hữu Tiến đem đại binh kế đến, Miện không dám chống cự, chạy về An Trường. Bấy giờ Hữu Tiến lại đốc hết quân sang sông Lam để đóng đồn. Hữu Dật thì đóng quân từ Đồng Hôn đến xã Lãng Khê để làm thế dựa nhau, và sai quân làm cầu phao để qua bờ nam sông. Uy thế quân thêm mạnh. Trịnh Căn nghe tin cả sợ, muốn bỏ Nghệ An lui giữ Thanh Hoa, nhưng lại đạc chừng rằng quân ta hẳn không ở lâu, bèn thôi. Hữu Tiến, Hữu Dật đem tin thắng trận báo lên và xin đại binh tiếp ứng.

Chúa trả lời rằng : "Dùng binh là việc lớn, trước xét thời, thứ xem địa lợi, sau đo đắn lòng người. Nay là lúc thu đông giao nhau, mưa gió rét

---

1. Người nước Tề làm tướng giúp Hoàn Công (thời Xuân Thu).

2. Người nước Yên làm tướng giúp Chiêu vương (thời Chiến quốc).

mướt, đó là điều bất lợi thứ nhất. Quân đóng về phía bắc sông, trước không có thành quách, sau cách trở sông lớn, đó là điều bất lợi thứ hai. Quân đi trận đã 5 năm, lòng người ai cũng mong về, nếu cất quân đánh chóng, ít không địch nổi nhiều, tình người không khỏi không sợ hãi ngờ vực, đó là điều bất lợi thứ ba. Chi bằng hãy về lũy cũ để yên lòng quân, đợi sang xuân lại cử binh cũng chưa muộn". Bấy giờ Hữu Tiến ra lệnh rỡ cầu phao và kéo quân về phía nam sông Lam đóng ở lũy cũ để cố thủ.

Tháng 9, Trịnh Căn thẹn vì Đồng Hôn thất thủ, muốn đánh báo thù, ra lệnh làm cầu phao qua sông Lam, sai đô đốc Diệu (không rõ họ, bấy giờ gọi là Quận công) lãnh quân qua đình Khu Độc, xông đánh vào Hoành Lũy và Thạch Hiệp. Tham đốc Hằng lãnh chiến thuyền theo đường Lãng Khê Hoành Cảng đánh úp phía sau. Nguyễn Hữu Dật biết mưu ấy, bèn sai tỳ tướng là Trương Văn Vân phục quân ở rừng Thạch Hiệp, Triệu Tô và Tú Minh (hai người đều không rõ họ) đóng ở nơi gò cao Hoành Cảng để chống cự. Diệu ban đêm đến rừng Hoành Lũy, phục binh vùng dậy, quân Trịnh đầu cuối không đoái được nhau, bị chết rất nhiều. Sáng rõ Diệu lại đem quân còn lại chạy đến lũy Ngưu Pha. Thủ tướng ta là Trương Phúc Hùng đánh không lợi, thua chạy. Tướng Trịnh là Hằng đem thủy binh đến Lãng Khê. Quân ta bắn đánh, Hằng phải bỏ thuyền chạy.

Bấy giờ quân ta cách sông cùng cầm cự với quân Trịnh. Trịnh Căn họp các tướng để hỏi chước. Trần Công Bách đáp rằng: "Lận Sơn (ở huyện Nghi Xuân) là nơi tất phải tranh lấy. Hễ chiếm được Lận Sơn trước thì thắng". Căn nói : " Ta thường lên núi Dũng Quyết (tên xã) xem kỹ hình thế, vẫn lưu tâm ở đấy. Nay ông nói thế thật đúng ý ta". Công Bách nhận xin làm tiên phong. Căn y cho, tức thì chia binh làm hai đạo, sai Hoàng Nghĩa Giao và Phan Kiêm Đồng qua sông ở xã Âm Công (thuộc huyện Hưng Nguyên), cùng Lê Thời Hiến do xã Tả Ao (thuộc huyện Nghi Xuân) vượt qua cửa Hội Thống, đều phát binh vào nửa đêm. Mờ sáng Căn tự đem đại binh lên núi Dũng Quyết tiếp chiến. Tướng Trịnh là bọn Nghĩa Giao sang sông trước, đến thẳng núi An Lạc (tên xã). Trần Công Bách đi sâu vào để cướp chiếm Lận Sơn. Gặp phục binh của Hữu Dật từ trong rừng xông ra, Công Bách hết sức đánh nhau với bọn Đinh Đức Nhuận, bị chết. Thuộc tướng là bọn Vũ Bách Phúc, Lê Văn Hy, Lưu Thế Canh đều nghe hơi mà chạy trốn. Quân ta bốn mặt vây lại, thanh thế rất mạnh. Căn sai Trần Tiến Triều đem hết chiến sĩ ra đánh giáp, lại cho thủy quân tiến quá bờ sông mà bắn liên tiếp sang. Quân ta bèn lùi. Bọn Thời Hiến đến Tả Ao, quân ta đánh rất hăng. Mai Văn Hiếu, Phạm Thạch, Dương Quỳnh, Trịnh Thế Khanh đều thua. Mẫn Văn Liên bị chết. Thời Hiến lại đốc quân đánh gấp, đuổi đến xã Hoa Viên. Quân ta lùi giữ Nghi Xuân.

Mùa đông, tháng 10, từ sau khi Trương Phúc Hùng thua, Nguyễn Hữu Tiến dò biết rằng tướng sĩ Nghệ An mới hàng đều mang chí khác, bèn họp chư tướng lại để hỏi kế. Tống Hữu Đại nói : "Việc binh cần phải nghiêm, xin xét ở trong quân hễ có kẻ mưu phản thì giết ngay một hai tên để răn bảo kẻ khác". Tôn Tất Tráng cũng dựa theo mà khuyến như thế. Nguyễn Hữu Dật đứng ra nói rằng : "Hai ông vừa nói đó là phép hành binh thôi, chứ việc dụng binh thì cốt yếu là ở nhân hòa, hễ lòng người hòa thuận thì đánh đâu cũng được. Vậy chỉ nên lấy ơn mà kết hợp, lấy tín mà cảm phục, thì người ta tự vui theo, chém giết làm gì?". Tham mưu Võ Đình Phương nói : "Nay bọn hàng tốt thì hai lòng, mà thế địch thì còn vững, chi bằng hãy rút quân về, sẽ tính bước sau". Hữu Tiến thấy bàn bạc không thống nhất, bèn bí mật định chước rút quân. Nhưng cuối cùng vẫn giận lời nói của Hữu Dật.

Tháng 11, Trịnh Căn sai Lê Thời Hiến và Lê Sĩ Triệt do bờ biển đi qua xã Cương Giản mà tiến, Hoàng Nghĩa Giao, Nguyễn Năng Thiệu do đường bộ đi qua hai xã Lũng Trâu và Màn Trường mà tiến. Quân ta cùng quân Trịnh đánh nhau ở hai xã An Điềm và Phù Lưu đều thua. Bấy giờ Nguyễn Hữu Tiến bèn quyết định rút quân, nói phao là sai các tướng do đường thủy, đường bộ đều tiến, lại báo cho Nguyễn Hữu Dật đem quân tiếp ứng, hẹn trống canh ba hôm sau tới thắng An Trường đánh phá doanh quân Trịnh, mà dặn riêng các tướng đến đêm rút về châu Nam Bố Chính, chỉ không cho một mình Nguyễn Hữu Dật biết.

Đêm ấy Hữu Dật sắp sẵn binh giáp ngồi chờ. Đến khi biết tin Hữu Tiến rút quân thì quân Trịnh đã sang sông tiến sát đến ngoài doanh rồi. Hữu Dật bèn giả vờ cho hát xướng vui vẻ mà bí mật cho quân sĩ rút lui. Trịnh Căn ở ngoài, nghe tiếng đàn sáo sinh ngờ, không dám đến gần. Hữu Dật thong thả rút quân về. Đến Hoành Sơn thì họp với quân Nguyễn Hữu Tiến. Quân Trịnh đi gấp đường đuổi kịp. Hai bên giao chiến. Quân Trịnh bị thương và chết rất nhiều. Trịnh Căn bèn lui 20 dặm để đóng đồn. Hữu Tiến cũng lui đóng ở cửa biển Nhật Lệ. Hữu Dật ở sau, bí mật sai người kéo cành cây ở trong rừng làm cho cát bụi tung bay và cho treo nhiều cờ lên ngọn cây để mà nghi binh. Tướng Trịnh là Nguyễn Đề thấy thế, quả nhiên sinh ngờ, không dám tiến. Các tướng đem được toàn quân về châu Nam Bố Chính. Việc báo lên, chúa hạ lệnh chia quân đóng đồn ở những nơi hiểm yếu để phòng ngự. Từ đấy 7 huyện Nghệ An lại trở về Bắc Hà.

Tân sửu, năm thứ 14 [1661], mùa xuân, tháng giêng, lấy Nguyễn Hữu Dật làm Chưởng cơ, trấn thủ doanh Bố Chính. Hữu Dật đã vâng mệnh, sửa sang thành lũy, yên vỗ quân dân, sự phòng giữ biên cương càng thêm vững.

Tháng 2, Trịnh Căn rút quân về, lưu Đào Quang Nhiêu làm trấn thủ Nghệ An kiêm trấn châu Bắc Bố Chính, Lê Sĩ Triệt, Hồ Sĩ Dương, Trịnh Thời Tế làm đốc thị, lãnh các tướng mà đóng đồn ở Kỳ Hoa.

Khi đầu giám hộ quân Chu Hữu Tài vì thông hiểu thuật số nên được dùng, đến đây bọn hàng tướng Nghệ An nhiều người làm phản, chúa mới thờ ơ. Hữu Tài bèn cùng Cốn Lương nhân đêm trốn đi.

Mùa hạ, tháng 5, ngày Tân mão, hoàng mẫu là Đoàn thị (tức là Hiếu chiêu hoàng hậu, là con gái Thạch quận công Đoàn Công Nhạn) băng, táng ở gò Cốc Hùng trên núi Chiêm Sơn (tức là lăng Vĩnh Diên).

Mùa thu, tháng 8, chúa hạ lệnh cho Nguyễn Hữu Dật dời đồn sang xã Phúc Lộc, đắp lũy từ cửa An Náu (tên xã) đến núi Chu Thị (tên xã), tiếp với lũy lớn Động Hồi, dựng pháo đài, sửa đường sá làm kế phòng giữ.

Mùa đông, tháng 12, Trịnh Tạc lại dẫn vua Lê đi đến Phù Lộ, sai Trịnh Căn đốc các quân chia làm ba đạo để xâm lấn, lấy Đào Quang Nhiêu làm Thống suất, Lê Thời Hiến, Hoàng Nghĩa Giao làm Đốc suất, Lê Sĩ Triệt, Trịnh Thời Tế làm Đốc thị. Thủy binh đóng ở cửa Nhật Lệ, bộ binh sang sông Gianh đóng ở thôn Phúc Tự, đối diện với lũy An Náu. Trấn thủ Nguyễn Hữu Dật sai Trương Văn Vân và Vân Trạch (không rõ họ) chia binh chống giữ. Tham mưu của Trịnh là Hoan Trung (không rõ họ) đem quân khiêng án và giương tàn lọng lên, đi về phía cửa lũy của Vân Trạch mà kêu lớn lên rằng : "Có sắc mệnh của thiên tử nhà Lê đây!" Vân Trạch đáp rằng : "Năm ngoái quân ta lui về Hoành Sơn, bọn bay đuổi đánh, lúc ấy hỏi có sắc mệnh của thiên tử nhà Lê không? Muốn đánh thì đánh, sao dám nói láo như thế ?" Nhân bắn chết Hoan Trung. Quân Trịnh bỏ án mà chạy. Quang Nhiêu giận lắm, sai Thời Hiến tung quân đánh gấp, suốt ngày không được, bèn quay về Phúc Tự. Hữu Dật đem việc báo lên. Chúa cho là quân ta một mình đóng giữ cô thành, bèn hạ lệnh cho lùi vào đại lũy. Hữu Dật mới làm kế thanh dã[1], sai hộ vệ dân châu Nam Bố Chính vào trong lũy để cố thủ. Đào Quang Nhiêu bèn chiếm giữ dinh Bố Chính.

Nhâm dần, năm thứ 14 [1662] (Lê – Vạn Khánh năm 1, Thanh – Khang Hy năm 1), mùa xuân, tháng giêng, Nguyễn Hữu Dật dời quân sang đóng đồn ở Võ Xá. Chúa sai sứ đến bảo rằng : "Quân miền Bắc từ xa lại, thế không thể đóng lâu được. Quân ta cứ việc bền giữ đừng đánh, nhân lúc chúng nhọc mệt hãy đánh, đó là kế vạn toàn".

---

1. Làm cho vườn không nhà trống.

Tháng 2, quân Trịnh bày trại ở hai xã Trấn Ninh và Chính Thủy, hàng ngày khiêu chiến mấy lần. Quân ta vẫn không động. Hơn một tháng, quân Trịnh thiếu lương. Đào Quang Nhiêu đưa thư khiêu khích. Bấy giờ Nguyễn Hữu Dật mới định kế, sai Trương Văn Vân đem quân giả trang làm quân Trịnh, nhân đêm lẻn ra khe Động Hồi (tên xã), kéo thẳng đến dinh Quang Nhiêu, bắn giết quân Trịnh hơn 100 người. Các tướng ở trong thành đều bắn không đạn và khua trống hò reo để hưởng ứng. Quang Nhiêu sợ lắm, cho rằng đại binh ụp đến, bỏ dinh chạy về miền Bắc. Sáng rõ, Hữu Dật đem quân thủy bộ đều tiến. Trịnh Căn cũng bỏ dinh chạy. Quân ta đuổi đến sông Gianh, bắt được hết voi ngựa, khí giới. Trịnh Tạc dẫn vua Lê trở về. Hữu Dật đem tin thắng trận báo lên. Chúa bảo tả hữu rằng : "Trước ta không cho xuất quân là để nuôi nhuệ khí. Nay Hữu Dật phá được giặc lớn, thật là có tướng tài, ta còn lo gì nữa ?". Sai đem vàng lụa thưởng cho tướng sĩ.

Mùa thu, tháng 9, vua Lê đổi niên hiệu là Vạn Khánh.

Nguyễn Hữu Tiến và Nguyễn Hữu Dật xin đắp lũy Trấn Ninh để chống giữ đường biển, đối với lũy Sa Phu (bấy giờ gọi là lũy Động Cát) làm thế dựa nhau. Chúa y cho. Vài tháng lũy đắp xong.

Vua Lê băng. Thái tử là Duy Vũ lên nối, đổi niên hiệu là Cảnh Trị, tức là Huyền Tông.

TIỀN BIÊN

QUYỂN V

THỰC LỤC VỀ THÁI TÔNG HIẾU TRIẾT HOÀNG ĐẾ (Hạ)

Quý mão, năm thứ 15 [1663] (Lê – Cảnh Trị năm 1, Thanh – Khang Hy năm 2), mùa hạ, tháng 5, chúa cho rằng trong trận đánh ở Nhật Lệ, nghề bắn của quân ta chưa được tinh, muốn bắt chước phép tập bắn của Thái Tổ, sai đắp ụ ở Hoằng Phúc (chiều cao hơn 30 thước, chiều rộng hơn 130 thước), trước mặt đặt một cái xạ hầu[1], khiến thủy sư đi lại mà bắn thi, lấy bắn trúng hay không trúng mà định thưởng phạt. Từ đấy quân sĩ đều cố gắng, phép bắn ngày càng thêm tinh.

Mùa đông, tháng 12, gió tây bắc nổi lên, cát bay nhà đổ, người và súc vật tổn thương nhiều.

Giáp thìn, năm thứ 16 [1664], mùa hạ, tháng 6, Chưởng dinh tiết chế đạo Lưu Đồn là Nguyễn Hữu Tiến ốm, dâng biểu xin về. Chúa không biết dùng ai thay được cùng các tướng bàn định. Tôn Thất Yên thưa xin dùng Nguyễn Hữu Dật. Chúa sai triệu Hữu Tiến về trấn Cựu dinh để điều dưỡng, thăng Hữu Dật làm Chưởng dinh tiết chế đạo Lưu Đồn và lấy Trương Phúc Hùng làm Chưởng cơ trấn thủ dinh Bố Chính.

Chúa thấy nước sông Vỹ Dã chảy xiết mạnh, hạ lệnh huy động dân ba huyện đắp kè dập để chắn giữ.

Ất tỵ, năm thứ 17 [1665], mùa xuân, tháng 3, sai các tướng ở Chính dinh, Cựu dinh và Quảng Nam dinh cùng các quan châu, huyện, hương

---

1. Một cái khung càng, ở giữa có cái đích để nhằm bắn. Theo *Chu lễ* chép, nhà vua bắn thì dùng da hổ, da gấu, da báo, chư hầu thì dùng da gấu, da báo, khanh đại phu thì dùng da nai để làm đích.

chỉnh bị đồ quân khí để đến tháng 4 làm đại duyệt ở phủ Đông Trì (bấy giờ gọi là Phủ Ao, nay là ấp Đông Trì Thượng). Các dinh Lưu Đồn, Quảng Bình và Bố Chính thì hội duyệt ở Chính dinh, lấy đồ binh khí cùn hay sắc để định thưởng phạt. Lại sai văn thần và các quan lại tam ty tập phép cưỡi ngựa bắn cung, người nào trúng thì được thưởng, ngựa chậm và bắn lạc thì bị phạt.

Mùa hạ, tháng 6, mưa dầm nước lụt, những kè đập ở sông Vỹ Dã bị lở, sai đắp lại.

Mùa thu, tháng 7, sửa lại chùa Thiên Mụ. Được mùa to.

Mùa đông, tháng 10, mưa gió to, kè đập sông Vỹ Dã lại hỏng, hạ lệnh thôi không đắp nữa.

Bính ngọ, năm thứ 18 [1666], mùa xuân, tháng 3, ở Hồ Xá có động đất.

Mùa hạ, tháng 4, núi Cam Lộ lở, dài 10 trượng.

Mưa máu xuống sông Thạch Hãn, nước đỏ 3 ngày mới trong.

Mùa thu, tháng 7, trấn thủ Cựu dinh là Nguyễn Hữu Tiến chết. Hữu Tiến bệnh nặng, bảo thuộc tướng rằng : "Ta chịu hậu ân của nước mà họ Trịnh chưa trừ được, đó là di hận của ta". Nói xong rồi chết, 65 tuổi. Tin buồn báo lên, chúa rất thương, tặng Hiệp mưu tá lý công thần đặc tiến Tả quân đô đốc phủ chưởng phủ sự tiết chế Thuận quận công, cho tiền bạc gấm lụa táng theo lễ tước công. Hữu Tiến làm tướng lập được nhiều chiến công, người Bắc Hà gọi là Hổ uy đại tướng[1], với Nguyễn Hữu Dật tiếng tăm ngang nhau, đều là công thần khai quốc. (Năm Gia Long thứ 5, được tòng tự ở Thái miếu, năm Minh Mệnh thứ 12, phong Anh quốc công).

Mùa đông, tháng 12, lấy Tham tướng Tôn Thất Tráng làm trấn thủ Cựu Dinh, cai cơ Tài Lễ (không rõ họ) làm Tham tướng.

Đinh mùi, năm thứ 19 [1667].

Mùa xuân, tháng 2, mở khoa thi, lấy được 5 người trúng cách về môn chính đồ, 14 người trúng cách về môn hoa văn, đều bổ dùng cả.

Mùa hạ, tháng 4, chúa đi chơi chùa Hòa Vinh. Trước là chúa đi chơi cửa Tư Dung (tên cũ là Tư Khách, tức nay là Tư Hiền), thấy núi Quy Sơn (nay là núi Linh Thái) phong cảnh đáng yêu, trên đỉnh núi có một cây tháp cổ, nổi tiếng linh thiêng, sai thủ bạ Trần Đình Ân đốc suất quân dân dời cây tháp ấy đi nơi khác để lấy đất dựng chùa phật, công việc xong, gọi tên chùa là chùa Hòa Vinh. Đến đây chúa ra chơi, mở hội chùa lớn 7 ngày đêm.

---

1. Đại tướng oai cọp.

Tháng 6, ngày mồng 1, có nhật thực.

Mùa đông, tháng 10, ở kinh kỳ bị nạn châu chấu. Chúa sai dựng đàn làm lễ nhương trừ. Châu chấu ùa xuống biển chết. Mùa lại được to.

Mậu thân, năm thứ 20 [1668], mùa đông, tháng 10, khai kênh Hồ Xá. Chúa thấy kênh Hồ Xá bị lấp nghẽn, đường vận tải không tiện, muốn phỏng theo việc đào kênh ở đời Lê Hồng Đức (Hồ Hán Thương từng mở đường kênh từ Thủy Liên đến Hồ Xá, nhưng bùn cát dùn lên, vừa khơi lại lấp, làm mãi không thành. Khi Lê Thánh Tông đi đánh Chiêm Thành, phát quân để đào mới thành, sau lại bồi lấp); bèn sai quan xem xét địa hình xem những nơi thấp ướt thì vẽ thành đồ bản tiến lên. Chúa thân đốc các quân và nhân dân ba huyện để khơi đào cho thông thuyền bè đi lại. Nhưng chỉ mấy tháng cát lại bồi lấp. Bèn hạ lệnh cho dân ở dọc kênh tùy thế mà khơi đào, hằng năm lấy làm lệ thường.

Đại hạn. Chúa sai đảo vũ, được một tuần thì mưa to.

Kỷ dậu, năm thứ 21 [1669], mùa xuân, tháng giêng, bắt đầu làm việc duyệt tuyển ở hai phủ Diên Ninh và Thái Khang, sai văn chức là Hồ Quang Đại đến làm.

Mùa hạ, tháng 4, đo ruộng dân để định tô thuế. Bấy giờ Ký lục Võ Phi Thừa dâng lời nói rằng : "Thần nghe binh và tài là chính sách lớn của nhà nước. Kho tàng đầy thì của dùng đủ, của dùng đủ thì binh giáp mạnh. Nay dân gian nhiều người chiếm canh ruộng lậu mà không chịu nộp thuế. Xin sai quan bao đạc những ruộng đất thực canh làm ruộng công để thu thuế má cung cho quốc dụng. Thế gọi là nhà nông xuất thóc để nuôi binh lính mà binh lính xuất lực để bảo vệ nhà nông, đó là chế độ đời xưa". Chúa khen phải, sai bọn văn thần Hồ Quang Đại chia nhau bao đạc những ruộng đất thực cày cấy của xã dân các huyện, định làm ba bực và chia các hạng ruộng mùa thu và đất khô để thu thóc thuế theo thứ bực. Ruộng công thì cho dân chia nhau cày để nộp tô, nếu có người khai khẩn rừng hoang mà cày thành ruộng thì cho trưng làm ruộng tư [bản bức tư điền] cho cày mãi mà nộp thuế riêng, xã dân không được tranh chiếm. Từ đó dân hết mối tranh kiện, yên phận làm ăn. Về sau ruộng khẩn một ngày một nhiều, lại đặt ty Nông lại để coi việc thu thuế. (Ruộng nhất đẳng mỗi mẫu thu thóc 40 thăng, gạo 8 hợp ; ruộng nhị đẳng, mỗi mẫu thu thóc 30 thăng, gạo 6 hợp ; ruộng tam đẳng mỗi mẫu thu thóc 20 thăng, gạo 4 hợp. Lại cứ 1 thăng thóc thì thu tiền phụ 3 đồng. Ruộng mùa thu và đất khô thì không chia thứ bậc, mỗi mẫu thu 3 tiền, không đủ mẫu thì thu 1 tiền. Duy quan đồn điền, quan điền trang, ruộng hoang

mới khẩn và đất bãi bồi thì chia cấp làm ngụ lộc[1], còn thì thu riêng nộp riêng. Lại định phép đong lường, cứ 10 nhón tay[2] là 1 vốc, 10 vốc là 1 hợp, 10 hợp là 1 thăng, 10 thăng là 1 hộc, 10 hộc là 1 thùng. Cái hộc dùng để thu thuế thì mỗi hộc có 50 thăng, lại thêm 25 thăng, thành mỗi hộc là 75 thăng. Lấy 500 thăng làm một thùng. Hộc để phát lương cho quân thì có 33 thăng 5 hợp. Hộc phát ở Nội phủ thì kém hộc phát cho quân 3 thăng ; thăng cũng giảm bớt).

Canh tuất, năm thứ 22 [1670], mùa hạ, tháng 4, các huyện Hương Trà và Quảng Điền mưa nước mặn, năm sáu ngày mới bớt.

Trịnh Tạc nhà Lê sai Lê Đắc Đồng, Trần Xuân Bảng đem thư đến cửa Nhật Lệ nói là phụng mạng vua Lê đến hỏi việc cống phú. Trấn thủ Bố Chính là Triều Tín đem việc báo lên. Chúa bảo các tướng rằng : "Những việc lễ nhạc đánh dẹp đều không tự vua Lê ra lệnh. Đó là họ Trịnh giả mạng vua, quyết cự không nộp". Bọn Đắc Đồng trở về. Trịnh Tạc bàn muốn phát binh. Bề tôi là đô đốc Thông (không rõ họ) can rằng : "Binh pháp có nói rằng : "Biết người biết mình, trăm trận không nguy". Tôi trộm nghe ở Nam Hà, trên dưới hòa thuận, binh giáp tinh mạnh, ta chưa nên khinh động". Tạc bèn thôi.

Tháng 6, núi Ngọc Trản [Hòn Chén] lở, dài 6, 7, trượng, rộng 7 thước. Chúa sai quan cầu đảo.

Mùa thu, tháng 7, ở kinh kỳ phát hỏa, cháy lan hơn 700 nhà.

Tháng 9, ngày Nhâm thân, có khí lạ hiện ra ở phương thân[3] dài như tấm lụa, sắc đỏ vàng, sáng thâu đêm, đến tháng 12 mới tắt. Bấy giờ những tai dị[4] thường hiện ra luôn, người ta bàn luận phân vân bất nhất. Chúa nói rằng : "Ta chớ nên lấy tai dị làm lo, chỉ nghĩ xét mình sửa đức để ngăn thôi".

Tân hợi, năm thứ 23 [1671].

Mùa thu, tháng 7, ngày mồng 1, có nhật thực.

Tháng 9, gió bão, mưa như trút, mặt đất nước sâu tới 3 thước, người và súc vật bị tổn thương nhiều.

Mùa đông, tháng 11, vua Lê băng. Em là Duy Khoái nối ngôi, đổi niên hiệu là Dương Đức, tức là Gia Tông.

---

1. Ngụ lộc: Lộc lương cấp cho các quan.
2. Lấy 2 hay 3 ngón tay nhón lấy được bao nhiêu, ấy là một nhón.
3. Tức là phương tây nam.
4. Tai dị: Những việc tai họa quái dị.

Nhâm tý, năm thứ 24 [1672], (Lê – Dương Đức năm 1, Thanh – Khang Hy năm 11), mùa xuân, tháng 2, ngày Canh thìn, hai mặt trời cùng mọc cọ sát vào nhau, hình như đấu chọi, một lát thì một cái biến đi, còn một cái vẫn sáng như cũ.

Mùa hạ, tháng 4, ngày 1, có nhật thực.

Tháng 6, họ Trịnh cử đại binh đến xâm lấn. Trịnh Căn làm nguyên soái thủy quân, Lê Thời Hiến làm thống suất bộ quân, lãnh quân 10 vạn, gọi lên là 18 vạn, chia đạo cùng tiến. Trịnh Tạc dẫn vua Lê đi tiếp ứng. Trấn thủ châu Bố Chính là Triều Tín báo tin lên. Chúa bảo các tướng rằng : "Trịnh Tạc không sợ thất bại năm trước, lại tức bực mà nổi binh. Quân đã tức bực, tất bị tiêu diệt. Nay ta muốn chống được họ, trước hết phải chọn người làm nguyên soái". Các tướng đều nói : "Hoàng tử thứ tư là Hiệp (có tên nữa là Thuần, bấy giờ gọi là Chưởng cơ Hiệp Đức hầu) hùng dũng thao lược hơn đời, có thể khiến làm nguyên soái được". Chúa cho là phải, bèn cho Hiệp làm Nguyên soái, nha úy Mai Phú Lĩnh (có tên là Nhuận) và Ký lục Vũ Phi Thừa làm tham mưu, Chưởng cơ Trương Phúc Cương (con Trương Phúc Phấn) và Nguyễn Đức Bảo làm tả hữu tiên phong. Sai tướng thần lại đốc suất chở gạo lương ở ba kho Lai Cách, An Trạch và Trường Dục để sẵn mà cấp phát. (Đường chở có hai lối, có lối đường thủy, có lối đường bộ. Đường bộ đặt 2 đội Xa nhất và Xa nhị, mỗi đội 50 người, đặt 4 đội trưởng, cấp cho xe công 37 cỗ, trâu 74 con, mỗi xe đóng 2 trâu, mỗi người coi 7 xe, mỗi xe chở 1.200 bát gạo, chuyển vận rất là mau lẹ). Lại sai 5 cơ voi, điều động 150 thớt voi đến đóng trước ở xã Phù Tôn (nay đổi là Phù Chính).

Mùa thu, tháng 7, hoàng tử thứ tư là Nguyên soái Hiệp xuất quân. Đến phủ Tân Thắng ở Quảng Bình, các tướng họp tất, chia sai bày trại đóng đồn. Nguyễn Hữu Dật giữ lũy Sa Phụ, Trấn thủ Quảng Bình là Nguyễn Mỹ Đức giữ Chính lũy, Chưởng cơ Trương Phúc Cương giữ lũy Trấn Ninh, Trấn thủ Bố Chính là Triều Tín giữ lũy Động Hồi, Trấn thủ Cựu Dinh là Thuận Đức (không rõ họ) giữ lũy Đâu Mâu, Cai cơ Thuận Trung (không rõ họ) giữ cầu Mỗi Nại. Tham tướng Tài Lễ đem chiến thuyền đóng cọc gỗ để ngăn cửa biển Nhật Lệ. Thủy bộ liên lạc làm thế dựa nhau. Các tướng vâng lệnh, cùng nói với nhau rằng : "Nguyên soái hiệu lệnh nghiêm minh, thật là tài làm tướng".

Tháng 8 nhuận, quân Trịnh đến châu Bắc Bố Chính, chia đạo đều tiến, để giám sát Nguyễn Sủng làm Đốc thị châu Bố Chính, khiến thu họp hương binh. Trịnh Căn đem quân sang sông Gianh, đóng ở xã Đông Cao và Thanh Hà.

Tháng 9, Triều Tín bày lũy đối với quân Trịnh, chia binh tiến đánh không được, bèn đem dân châu vào trong lũy Động Hồi để cố thủ. Bấy giờ quân Trịnh đóng từ Chính Thủy đến Sơn Đầu, từ Phú Xá đến Trấn Ninh, lại đắp lũy từ Sơn Đầu đến bờ biển, bày một nghìn chiến thuyền ở sông Gianh và cửa Nhật Lệ, để tiếp ứng bộ binh, thanh thế vang dậy. Nguyên soái Hiệp nghe tin, sai Tham tướng Tài Lễ đem thủy quân đắp pháo đài ở lũy Trấn Ninh. Tham mưu Đồng Giang (không rõ họ) mộ dân ven núi làm lính để giữ những đường xung yếu ở các cửa nguồn để phòng quân Trịnh thọc vào.

Chúa thấy quân Trịnh thế to, triệu bày tôi họp bàn rằng : "Quân giặc nhiều, quân ta ít, thế không địch được, các khanh đều nên trình bày xem nên đánh hay nên giữ". Cai cơ Tống Đức Minh thưa rằng : "Quân Trịnh vào sâu, lợi ở sự đánh chóng, ta cứ hào sâu lũy cao, giữ mãi để quân nó nhụt đi. Vả việc đánh thành là tai vạ của nhà binh. Quân Trịnh tiến đánh không được, lương thực không tiếp tế được, thế tất sẽ phải nhân đêm trốn đi, ta thừa thế đánh, một tiếng trống là phá được". Chúa còn cho khó. Trần Đình Ân mật thưa rằng : "Thần liệu tính quân Trịnh không có tới 10 vạn mà gọi lên 18 vạn là láo. Việc binh cần có tiếng trước rồi mới đến sự thực. Hai nước đánh nhau tất có gián điệp. Xin phao lên là quân ta có 16 vạn và tuyển thêm người cường tráng 10 vạn nữa, gọi là 26 vạn, do chúa tự làm tướng thân chinh, để cho bọn gián điệp về bảo nhau. Thế gọi là việc binh không kiêng quyền biến". Chúa cho là phải. Tức thì sai quan chia đi hai xứ để tuyển binh, và răn rằng : "Nếu chậm không kịp kỳ hạn ra quân thì lấy quân pháp trị tội".

Ngày Ất mùi, Chúa thân đốc suất đại quân thủy bộ đều tiến. Sai đội Hữu bính cơ Tam thủy giữ cửa biển Tư Dung, đội Hậu thủy giữ cửa Eo, cơ Hậu thủy giữ cửa Minh Linh [cửa Tùng], huy động hết hương binh năm huyện bày đóng ở bờ biển Trường Sa. Từ đấy tiếng quân lừng lẫy, lòng người mới yên. Thuyền ngự tiến đến Kim Đôi, nhân gió nam, chạy thẳng đến Cựu Dinh, đóng lại ở phủ Toàn Thắng (trước là trại Toàn Thắng, đổi làm phủ).

Định thể lệ trạm đường thủy và đường bộ. (Trạm đường thủy cấp cho 4 cái thuyền, mỗi thuyền 6 người phụ chèo, chia làm 16 độ, độ nhất từ Bao Vinh đến Vân Khốt, độ nhì đến Cương Giản, độ ba đến Tam Giang, độ bốn đến Vân Trình, độ năm đến Tháp Quán, độ sáu đến Phương Lang, độ bảy đến Cầu Ngói, độ tám đến An Tiêm, độ chín đến Đông Giám, độ mười đến Hội Môn, độ mười một đến quán Nhĩ Hạ, độ mười hai đến An Mỹ, độ mười ba đến Câu Phụ [Cồn Cầu], độ mười bốn đến Độ Thị [Chợ Đò], độ mười lăm đến Châu Thị, độ mười sáu đến Hồ Xá thì lên đường bộ. Trạm đường bộ thì cấp cho 4 con ngựa, chia làm 17 độ. Độ thứ nhất từ Vinh Quang đến Kiều Thị [Chợ Cầu], độ nhì đến Kênh Thị [Chợ Kênh], độ ba đến Châu Thị, độ bốn đến Hồ Xá, độ năm đến Hà Kỳ, độ sáu

đến Phật Quán [Quán Bụt], độ bảy đến Liên Quán [Quán Sen], độ tám đến Cát Quán [Quán Cát], độ chín đến Ba Nguyệt, độ mười đến Dâm Hương, độ mười một đến Trà Quán [Quán Trà], độ mười hai đến Thị Quán [Quán Chợ], độ mười ba đến Bối Phụ, độ mười bốn đến Tráng Kiện, độ mười lăm đến Miếu Mít, độ mười sáu đến Cừ Hà, độ mười bảy đến lũy Sa Phụ. Bao Vinh, Vân Khốt, Cương Giản, Vân Trình, Phương Lang, An Tiêm, Đồng Giám, Hội Môn, Nhĩ Hạ, An Mỹ, Châu Thị, Hồ Xá, Vinh Quang, Hà Kỳ, Ba Nguyệt, Cừ Hà đều là tên xã thôn còn bao nhiêu là tên tục gọi các đất).

Mùa đông, tháng 10, Tham đốc thượng đạo của Trịnh là Văn Lộc (không rõ họ) từng đem quân đi lên quan núi Mật Cật để dò thăm Lũy Động Hồi. Triều Tín đứng trên lũy trông thấy, nói : "Đó là quân địch đến dòm ngó ta, có thể phục binh để bắt". Cai cơ Trương Văn Vân xin đi. Triều Tín cho đi. Hoằng Phương (không rõ họ) bèn nói với Triều Tín rằng : "Phục binh là cách đánh lừa, phải giấu kín thanh tích ở rừng rậm mới được. Nay Mật Cật một quả núi trơ trọi, bốn mặt bằng phẳng, không phải là đất phục binh. Huống chi Vân lại là người chỉ có mạnh mà không có mưu, ắt lỡ việc lớn. Xin cho một nhánh quân ngầm theo sau để phòng tiếp ứng". Đêm hôm ấy Vân đóng quân ở trên núi Mật Cật. Quả nhiên, Văn Lộc dẫn quân tới vây, phóng lửa đánh gấp. Vân đánh thua chạy. Hoằng Phương đem quân đến tiếp chiến, quân Trịnh hơi lui. Vân chỉ chạy thoát được thân. Triều Tín muốn lấy quân pháp trị tội. Chúa cho rằng Vân trước ở Nghệ An có công, chỉ giáng làm cai đội cho về nhà, mỗi năm cấp cho ngụ lộc 100 quan cho trọn đời.

Trịnh sai người đến ngoài lũy Trấn Ninh mời tướng ta ra ngoài lũy nói chuyện. Nguyên soái Hiệp sai Cai hợp Tú Minh ra gặp. Sứ Trịnh hỏi rằng năm trước vua Lê có sắc mà cự tuyệt không nhận nên nay đến về việc ấy. Tú Minh trả lời : "Ông nói nhầm rồi! Trước tiên vương ta giúp nhà vua, thiên hạ ai cũng biết. Nay họ Trịnh chuyên quyền, hiệu lệnh tự mình đặt ra, những việc xảy ra đời Chính Trị[1] và đời Hoằng Định[2] đã không nỡ nói đến . Năm trước cụ sứ giả là cụ họ Trịnh chứ không phải cụ nhà Lê. Nay đã để binh tới đây, muốn đánh thì đánh, còn kéo dài ngày tháng làm chi cho khổ ?". Sứ Trịnh không biện bạch được, từ biệt mà đi. Tú Minh về. Hiệp khen rằng : "Tú Minh đã biết dùng lời nói chính đáng để khuất phục người", rồi cho 20 lạng bạc. Hữu Dật nói : "Sứ Trịnh về báo, họ tất nổi giận mà động binh. Xin ra lệnh cho các tướng sửa sang binh giáp để đợi". Hiệp theo lời.

---

1. Đời Chính Trị (Lê Anh Tông). Trịnh Kiểm giết Nguyễn Uông, Nguyễn Hoàng phải xin vào trấn Thuận Hóa.

2. Năm Hoằng Định thứ 20, Trịnh Tùng giết vua Kính Tông ở nội điện.

Tháng 11, tướng Trịnh là Lê Thời Hiến đem quân đến lũy Trấn Ninh. Nguyên soái Hiệp thống suất đại binh đóng ở Cừ Hà, sai các tướng chia đóng ở đồn Sa Chủy và ở cửa Nhật Lệ để chia thế lực của giặc. Quân Trịnh đánh không được. Trịnh Tạc triệu các tướng đến quở trách. Thời Hiến lại đốc thúc 3.000 quân đến sát dưới lũy, sau hào lấp rãnh, hợp sức đánh gấp. Quân ta ở trên lũy bày súng bắn xuống. Quân Trịnh bu vào đông như kiến leo lên. Quân ta chụm mác mà đâm. Quân Trịnh đào đất khoét thân lũy, hoặc thả diều giấy nhân gió mà phóng hỏa, hoặc bắn đạn lửa. Trong một ngày mà lũy sắp bị hạ ba bốn lần. Thủ tướng Trương Phúc Cương xin bỏ Trấn Ninh, lui giữ lũy Mỗi Nại. Hiệp đáp rằng : "Quân ta mà lui thì địch tất thừa thế đuổi theo, ta không thể chống được. Nếu gắng sức cố giữ, ta đến cứu ngay". Bèn sai người chạy đến lũy Sa Phụ khiến Hữu Dật đem quân cứu viện Trấn Ninh. Hữu Dật nói : "Nhiệm vụ ta phải giữ Sa Phụ, Trấn Ninh không phải phận sự của ta, ta không dám đi". Dật lên trên lũy đứng trông xa thấy khói lửa mù trời, tiếng súng không dứt, biết là quân Trịnh đánh Trấn Ninh rất gấp, mới nghĩ lại rằng : "Ta nếu không đi thì nguyên soái tất phải thân đi. Có lẽ nào ta lại đùn địch cho nguyên soái đánh!" Tức thì dẫn quân đi. Lại đạc chừng rằng nguyên soái đã đi rồi, bẩm báo không kịp nữa, bèn vạch chữ ở cây đa giữa đường nói rằng : "Hữu Dật đã đến Trấn Ninh rồi, xin nguyên soái dời quân thay giữ Sa Phụ". Khi Dật đến thì lũy bị phá vỡ hơn 30 trượng, hầu như không thể chống được nữa. Bấy giờ đêm tối mò, cách nhau gang thước mà không thể nhận nhau. Hữu Dật sai bó củi và cỏ khô làm đuốc, đốt lửa soi sáng rõ như ban ngày. Quân Trịnh ngờ có phục binh, không dám tới gần. Hữu Dật kíp sai quân sĩ dựng ván làm phên, lấy sọt tre đựng đất để đắp vá những chỗ lũy vỡ lở. Sáng sớm quân Trịnh hết sức tiến đánh thì lũy đã bền vững rồi, không thể phá được.

Trước là Hiệp nghe tin Hữu Dật từ chối không đi cứu viện, tức thì thân đốc đại quân thẳng đêm đi luôn. Giữa đường nhìn thấy dấu chữ Hữu Dật vạch ở cây đa mới biết Hữu Dật đã đi, bèn dời quân đến giữ lũy Sa Phụ. Lại nghe tướng Trịnh là tham đốc Thắng (không rõ họ, bấy giờ gọi là Quận công) đem hơn 30 chiến thuyền từ cửa biển tiến vào, muốn chẹn bến sông Trấn Ninh để chặn đường viện binh của ta, tức thì sai cai cơ Kiên Lễ (không rõ họ) nhân đêm thẳng tới đồn Sa Chủy, đắp đài cát, đặt súng lớn, rình thuyền của Thắng đến thì bắn. Lại khiến Tham tướng Tài Lễ đem chiến thuyền ra cửa biển Nhật Lệ, trên dưới giáp đánh. Thủy binh của Trịnh quả bị Kiên Lễ đánh úp, mà Trấn Ninh lại có Hữu Dật đến cứu nên bộ binh của Trịnh không làm gì được. Quân ta cùng với quân Trịnh mấy ngày đánh nhau kịch liệt. Quân Trịnh chết xác chất thành đống, quân ta cũng bị thương và chết rất nhiều.

Chúa đóng ở Toàn Thắng nghe tin Trấn Ninh nguy cấp, sai sứ chạy tới quân trung hỏi tình hình binh sự. Hữu Dật nói với sứ giả rằng : "Trước kia ở Nghệ An ta đi sâu vào đất khách mà quân Trịnh còn chẳng dám làm gì, huống nay lũy cao hào sâu, ta là chủ mà Trịnh là khách, thì còn sợ gì nữa". Tức thì dâng biểu nói rằng : "Thần xin ra sức cố giữ và phá giặc để trả ơn nước. Nếu có sơ suất để xảy ra chuyện lo, xin lấy quân pháp bắt tội thần". Sứ giả đem biểu về dâng. Chúa xem xong, nói rằng : "Hữu Dật từ lúc lên đàn làm tướng đến nay, vạch kế hiến mưu, đánh đâu được đấy. Nay lại nghe lời nói này, ta không lo nữa".

Tháng 12, Trịnh Tạc thấy đánh Trấn Ninh đã luôn mấy tháng mà không lấy được, và ở đó đất ẩm thấp, trời rét buốt, sĩ tốt khó ở lâu được, bèn xin vua Lê về đóng ở Phù Lộ, sai Lê Thời Hiến ở lại giữ đồn Chính Thủy. Thời Hiến bèn họp các tướng, lại đánh Trấn Ninh. Nguyên soái Hiệp sai cai cơ Ngô Thắng Lâm điều động hơn 60 thớt voi đi quanh theo bãi biển Trường Sa mà ra vào lũy Sa Phụ. Lại sai 4 chiếc binh thuyền của thủy đội chèo nhanh ra biển, đến ngang cửaRòn, sáng đi chiều về, để làm cho quân Trịnh sinh ngờ. Thời Hiến liền ngay đánh lũy. Nguyễn Hữu Dật hết sức cố giữ, nhuệ khí gấp mười. Thời Hiến không thể đánh được. Lại nghe tin Trịnh Căn đem thủy quân đến sông Gianh thì bị cảm gió độc ốm nặng phải trở về Bắc, Thời Hiến càng sợ, nửa đêm rút quân về. Quân ta đuổi đến núi Lệ Đệ thì quân Trịnh đã sang sông rồi. Trịnh Tạc lại dẫn vua Lê về Đông Đô. Bấy giờ tướng Trịnh là Trấn thủ Nghệ An Đào Quang Nhiêu chết. Tạc lại sai Lê Thời Hiến thay đóng ở dinh Hà Trung, chia binh đóng đồn ở các đường trọng yếu châu Bắc Bố Chính phòng giữ nghiêm ngặt, lấy sông Gianh làm giới tuyến. (Phía nam sông là Nam Hà, phía bắc sông là Bắc Hà). Từ đấy Nam Bắc nghỉ binh.

Nguyên soái Hiệp dẫn quân về Thạch Xá. Tin thắng trận báo lên. Chúa sai đem vàng lụa thưởng cho tướng sĩ và ủy lạo các quân, rồi trở về phủ Lương Phúc.

Quý sửu, năm thứ 25 [1673], mùa xuân, tháng 2, Nguyên soái Hiệp khải hoàn, đến phủ Lương Phúc yết kiến. Chúa rất mừng, thưởng cho 100 lạng vàng, 1.000 lạng bạc, 50 tấm gấm.

Chúa ngự về phủ chính Kim Long, tế cáo trời đất tôn miếu, gia phong các vị linh thần, mở tiệc lớn khao tướng sĩ, định công mà ban thưởng theo thứ bực. Miễn 3 năm tô thuế cho nhân dân châu Bố Chính và nhân dân ở ngoài lũy. Lại miễn thuế thường tân và tiết liệu cho hai huyện Khang Lộc và Lệ Thủy. Trăm họ ai cũng vui mừng.

Mùa thu, tháng 9, bão to, nhà cửa nhân dân bị đổ, nước lụt tràn ngập, mặt đất nước sâu 3 thước.

Giáp dần, năm thứ 26 [1674], (Lê – Đức Nguyên năm 1, Thanh – Khang Hy năm 14), mùa xuân, tháng 2, sai quan làm duyệt tuyển lớn, hết thảy theo như lệ cũ.

Sai cai cơ đạo Nha Trang dinh Thái Khang là Nguyễn Dương Lâm (con Quận công Nguyễn Văn Nghĩa là Thống suất dinh Quảng Bình) đem quân cứu nước Chân Lạp. Trước là Nặc Ô Đài nước Chân Lạp mưu làm phản, làm cầu phao và xích sắt, đắp thành Nam Vang, nhưng còn sợ vua là Nặc Nộn, chưa dám hành động, bèn ngầm cầu viện nước Xiêm La, nói phao rằng vua Xiêm La đã phát 2 vạn quân bộ, 2 nghìn quân thủy, và một nghìn voi ngựa đến hỏi Nặc Nộn về tội cự mệnh. Nặc Nộn cả sợ, chạy về Thái Khang. Dinh thần đem việc báo lên. Chúa nói rằng : "Nặc Nộn là phiên thần, có việc nguy cấp, không thể không cứu". Bèn sai Dương Lâm làm Thống binh, tướng thần lại thủ hợp là Nguyễn Diên Phái làm Tham mưu, Văn Sùng (không rõ họ) làm Thị chiến, đem quân đi đánh. Bọn Dương Lâm chia binh làm hai đạo, đương đêm đánh úp phá các lũy Sài Gòn (nay là tỉnh lỵ Gia Định) và Bích Đôi [Gò Bích], chặt cầu phao và xích sắt, thẳng tiến vây thành Nam Vang. Nặc Ô Đài hoảng sợ chạy chết, Nặc Thu đến quân môn xin hàng. Tin thắng trận báo về, triều đình bàn rằng Nặc Thu là dòng đích thì phong làm vua chính, đóng ở thành Long Ức [U Đông], Nặc Nộn làm vua thứ nhì, đóng ở thành Sài Gòn, cùng coi việc nước, hằng năm triều cống. Thế là nước Chân Lạp yên.

Diên Phái và Văn Sùng chết ở trong quân. Diên Phái sau khi chết có ứng hiện linh thiêng, nhiều người cầu đảo. Chân Lạp lập đền thờ ở cửa biển Mỹ Tho (nay thuộc Định Tường).

Mùa hạ, tháng 5, ngày Quý dậu, mặt trời có quầng ba vòng.

Tháng 6, Thống binh Nguyễn Dương Lâm thắng trận khải hoàn, thăng làm Trấn thủ dinh Thái Khang, kinh lý việc biên phòng.

Mùa thu, tháng 7, mưa đá.

Mùa đông, tháng 10, vua Lê đổi niên hiệu là Đức Nguyên.

Tháng 11, ngày mồng 1, có nhật thực.

Ất mão, năm thứ 27 [1675], mùa xuân, tháng 2, sao Thái bạch đi dọc trời.

Mùa hạ, tháng 4, vua Lê băng. Em là Duy Hợp nối ngôi, đổi niên hiệu là Vĩnh Trị, tức là Hy Tông.

Mở khoa thi lấy được 4 người trúng cách về môn chính đồ, 17 người trúng cách về môn hoa văn. Lại thi thám phỏng, lấy 7 người trúng cách.

Phép thi thì thi một ngày, hỏi trạng binh dân và việc Lê Trịnh. Người trúng thì bổ vào Xá sai ty. Thi thám phỏng bắt đầu từ đấy.

Tháng 5, ngày Bính tý, Hoàng Tôn (tức là Hy tông Hiếu minh hoàng đế) sinh. Ánh sáng điềm tốt đầy nhà. Trước là ngày Giáp tuất tháng 9 mùa thu năm Giáp dần, ở phương Tây Nam hiện ra một lỗ, mây sắc cuộn quanh, tự giữa một luồng ánh sáng tròn tỏa xuống. Người thức giả cho là điềm lành, bảo tất có chân chúa giáng sinh. Đến đây quả là có nghiệm.

Tháng 6, hoàng tử thứ tư là Nguyên soái Hiệp mất. Đầu là Hiệp vâng lệnh ra quân, dưới trướng thường dùng giáp sĩ hầu ở tả hữu. Có người Quảng Bình đem con gái mình nhan sắc tuyệt đẹp để tiến. Hiệp giận lắm, nhưng thương vì nghèo túng bèn cho tiền bảo về. Ai nghe thấy cũng đều phục đức lượng. Khi dẹp xong giặc trở về, tuyệt hẳn không cho dàn bà con gái yết kiến, dựng am nhỏ thờ Phật, thỉnh thoảng ra chơi, bàn đạo thuyết pháp để tự vui. Đến đây bị bệnh đậu mà mất, mới 23 tuổi. Chúa rất thương nói : "Hiệp vì nước dẹp nạn, có công lớn với xã tắc, tuổi sao thọ ngắn thế!". Tặng Minh nghĩa tuyên lực công thần khai phủ phụ quốc thượng tướng quân Cẩm y vệ Tả quản đô đốc phủ chưởng phủ sự Thiếu úy quận công. Táng ở xã Hiển Sĩ, lập đền thờ ở xã Vân Thê (năm Gia Long thứ 5 được tòng tự ở Thái miếu, năm Minh Mệnh thứ 12 phong là Quốc Oai công).

Mùa thu, tháng 9, Trịnh Tạc sai tướng là Hữu đô đốc Trịnh Liễu trấn thủ Nghệ An kiêm trấn châu Bắc Bố Chính.

Bính thìn, năm thứ 28 [1676] (Lê – Vĩnh Trị năm 1, Thanh – Khang Hy năm 15), mùa xuân, tháng 2, mưa lụt, mặt đất nước sâu 4 thước. Trong kinh kỳ có nạn sâu keo, lúa má tổn hại, dân nhiều người chết đói.

Tháng 3, ngày mồng 1, có nhật thực.

Mùa thu, tháng 8, ngày Nhâm tuất, sao chổi mọc ở phương Đông Bắc đến tháng 10 mới lặn.

Nha úy Ma Phú Lĩnh tố cáo tướng thần lại là Văn Giáo (không rõ họ) bịa đặt thơ sấm có câu rằng: "Hầu đáo kê minh hoàn thành giá, thỏ cư lam thượng mã long phi". [Nghĩa là: Khi đến gà gáy xe vua về, thỏ ở trên chùa ngựa rồng bay]. Văn Giáo bị giết. Chưa bao lâu thì Phú Lĩnh thổ huyết chết. Người ta cho đó là báo ứng sự vu oan giá họa. (Vợ Văn Giáo là cháu gái họ Phú Lĩnh bị Văn Giáo bỏ, vì đó gây thù oán).

Đinh tỵ, năm thứ 29 [1677], mùa xuân, tháng 2, sai quan làm duyệt tuyển nhỏ.

Mùa hạ, tháng 5, ngày mồng 1, có nhật thực.

Được mùa to, mỗi đấu gạo giá 3 tiền.

Mùa đông, tháng 12, lấy Ký lục Vũ Phi Thừa làm Nha úy.

Mậu ngọ, năm thứ 30 [1678], mùa xuân, tháng 3, sai dân ở Cựu Dinh và hai huyện Vũ Xương, Hải Lăng làm phủ An Tiêm.

Mùa hạ, tháng 4, ngày mồng 1, có nhật thực.

Mùa thu, tháng 9, Quảng Nam có sâu keo.

Kỷ mùi, năm thứ 31 [1679], mùa xuân, tháng giêng, tướng cũ nhà Minh là Long Môn tổng binh Dương Ngạn Địch và Phó tướng Hoàng Tiến, Cao Lôi Liêm, Tổng binh Trấn Thượng Xuyên và phó tướng Trần An Bình đem hơn 3.000 quân và hơn 50 chiến thuyền đến các cửa biển Tư Dung và Đà Nẵng, tự trần là bô thần[1] nhà Minh, nghĩa không chịu làm tôi nhà Thanh, nên đến để xin làm tôi tớ. Bấy giờ bàn bạc rằng : Phong tục tiếng nói của họ đều khác, khó bề sai dung, nhưng họ bị thế cùng bức bách đến đây thì không nỡ cự tuyệt. Nay đất Đông Phố (tên cổ của Gia Định) nước Chân Lạp đồng ruộng phì nhiêu nghìn dặm, triều đình chưa rỗi mà kinh lý, chi bằng nhân lấy sức của họ cho đến khai khẩn để ở, làm một việc mà lợi ba điều. Chúa theo lời bàn, bèn sai đặt yến úy lạo khen thưởng, trao cho quan chức khiến đến ở đất Đông Phố. Lại cáo dụ nước Chân Lạp rằng như thế là có ý không để nước Chân Lạp ra ngoài. Bọn Ngạn Địch đến cửa khuyết tạ ơn để đi. Binh thuyền của Ngạn Địch và Hoàng Tiến vào cửa Lôi Lạp (nay thuộc Gia Định), đến đóng ở Bàn Lân (nay thuộc Biên Hòa). Họ vỡ đất hoang, dựng phố xá, thuyền buôn của người Thanh và các nước Tây Dương, Nhật Bản, Chà Và đi lại tấp nập, do đó mà phong hóa Hán [phong hóa văn minh] thấm dần vào đất Đông Phố.

Tháng 2, sai quan làm duyệt tuyển lớn.

Thi nhiêu học. Ra lệnh chỉ thi học trò chính đồ, học trò hoa văn không được dự. Thủ hợp Trần Đình Ân can rằng : "Quốc triều ta thi học trò, nho và lại đều lấy, đều dùng cho nước nhà cả. Nay không cho hoa văn dự thi, sợ không phải là ý rộng nuôi nhân tài của tiên triều". Chúa không nghe.

Mùa hạ, tháng 4, núi Hải Vân lở.

Mùa đông, tháng 10, núi La Chử (tên xã) lở.

Tháng 11, lụt to.

Canh thân, năm thứ 32 [1680] (Lê – Chính Hòa năm 1, Thanh – Khang Hy năm 19), mùa xuân, tháng giêng, sai nội tả Tống Đức Minh, nội hữu Trương Phúc Cương kiểm tra tiền công các huyện xứ Thuận Hóa.

---

1. Bề tôi vì nước mất trốn ra ngoài.

Tháng 3, ở Cam Lộ đất sụt.

Mùa thu, tháng 7, hai huyện Vũ Xương và Hải Lăng mưa nước mặn và mưa tro, lúa cấy khô héo.

Tháng 8, gió bão, nước lụt ngập, mặt đất sâu hơn trượng, người và súc vật bị thương và chết nhiều.

Mùa đông, tháng 10, vua Lê đổi niên hiệu là Chính Hòa.

Tháng 12, dựng hai kho ở hai xã Trường Xá và Tân An (một thuộc Đăng Xương, một thuộc Minh Linh). Bấy giờ thóc tô công điền ở các huyện do sở tại đặt kho để thu trữ. Lại có riêng quan điền trang và quan đồn điền để cấp cho huân thích quý thần[1] và các tướng có công làm ruộng ngụ lộc (huân thích quý thần mỗi người 10 mẫu, chưởng cơ 5 mẫu, cai cơ 4 mẫu, cai đội 3 mẫu, nội đội trưởng 3 mẫu rưỡi, ngoại đội trưởng 2 mẫu rưỡi), còn thừa đều cho dân cấy mướn, đến mùa lúa chín thu hoạch để sung việc chi dùng của Nội phủ. Đến đây chúa sai đặt kho để chứa.

Tân dậu, năm thứ 33 [1681], mùa xuân, tháng giêng, ngày Giáp tuất, ở phương Tây Nam có hai ngôi sao lay chuyển như hình chọi nhau, một lát thì lặn.

Tháng 3, Chưởng dinh tiết chế đạo Lưu Đồn là Nguyễn Hữu Dật chết, 78 tuổi, có di biểu lời rất khích thiết. Chúa xem xong, than thở. Tặng Tấn trị tĩnh nạn công thần đặc tiến phụ quốc thượng tướng quân Cẩm y vệ Tả quản đô đốc phủ chưởng phủ sự Chiêu quận công. Hữu Dật là người sáng suốt, còn tài thao lược, đầu do tư cách văn chức được dùng làm giám chiến, danh vọng vốn đã rõ ràng, đến khi làm tướng thì nhiều lần dựng bày mưu lớn, đương thời lấy làm ỷ trọng, từng ví với Khổng Minh, Bá Ôn. Sau khi chết, dân Quảng Bình tiếc nhớ, gọi là Bồ Tát, lập đền thờ ở Thạch Xá (năm Gia Long thứ 5 được tòng tự ở Thái miếu, năm Minh Mệnh thứ 12 phong Tĩnh quốc công).

Lấy Nội hữu chưởng cơ Trương Phúc Cương cho thống suất đạo Lưu Đồn.

Mùa hạ, tháng 5, đào kênh Trung Đan. Chúa ra xem. Khi về đến quán Thanh Kệ dừng lại, ra lệnh cho các nội đội trưởng thi ngựa, cho ngựa đứng ở tây quán Triều Sơn, hễ nghe lệnh thì nhất tề phóng cương, chạy đến trường bắn xã Vạn Xuân thì dừng. Chúa bảo bề tôi theo hầu rằng : "Binh phải nhờ vào sức ngựa, ngày thường diễn tập cũng là giảng võ đấy". Bèn sai sửa chữa đường quan từ Vạn Xuân đến quán Thanh Kệ, đắp đài ngự mã, ra

1. Những bà con của vua có công to và những bề tôi quý tộc.

lệnh cho các quan văn võ và mã đội tả hữu thời thường tập tành. Do đấy quân kỵ xạ đều tài giỏi cả.

Mùa thu, tháng 8, đào kênh Mai Xá (tên xã). Bấy giờ chúa đi săn ở Cổ Lâm (tên đất), thuyền qua kênh Thị Môn, có người địa phương nói rằng chỗ này sóng gió bất thường, thuyền buôn nhiều khi chìm đắm. Chúa muốn đào kênh mới, có người xã Mai Xá tên là Thế (không rõ họ) vẽ một bức đồ dâng lên, xin đào từ xã Mai Xá đến bến quán Nhĩ Hạ. Chúa theo lời, sai các quân và nhân dân hai huyện Vũ Xương và Hải Lăng đào, lấy ngoại hữu Hoàng Lễ (không rõ họ) trông coi công việc, một tháng thì đào xong. Khách buôn đi lại lấy làm tiện lợi. Chúa hậu thưởng cho tên Thế. Lại sai đo chỗ đất đào làm kênh hết bao nhiêu để trừ ngạch thuế cho xã Mai Xá và xã Lâm Xuân.

Nhâm tuất, năm thứ 34 [1682], mùa hạ, tháng 4, bọn thám tử từ Đông Đô về nói rằng ngoài Bắc Hà, ở Cao Bằng và Hải Dương có biến động. Trịnh Tạc chia quân đi chống cự, Đông Đô bấy giờ bỏ không.

Chúa bàn muốn đánh Bắc Hà, rồi vì quân lương chưa đủ bèn thôi.

Tháng 6, ở xã An Ngạn đất sụt mấy chục trượng, sắc nước xanh như chàm, thường có hơi đen bốc lên, trông như khói mù, người không dám đến gần, sau 4, 5 năm mới khô.

Mùa thu, tháng 8, ngày Nhâm ngọ, có hai ngôi sao phạm vào góc mặt trăng, thường theo trăng mà đi.

Trịnh Tạc nhà Lê chết, con là Căn nối ngôi.

Quý hợi, năm thứ 35 [1683], mùa xuân, tháng 3, mở khoa thi lấy được 4 người trúng cách về chính đồ, 34 người trúng cách về hoa văn, 4 người trúng về thám phỏng.

Mùa thu, tháng 7, ngày Tân tỵ, sao yêu phạm mặt trăng, đến tháng 9 mới tắt.

Mùa đông, tháng 11, ngày Mậu dần, sao cờ hiện ở phía đông Nam, sắc nửa đỏ nửa trắng, dài ước hơn 30 thước, năm sau mới lặn.

Bệnh dịch phát, quân và dân chết rất nhiều. Chúa sai sửa lễ cầu đảo các thần kỳ mới yên.

Giáp tý, năm thứ 36 [1684], mùa xuân, tháng giêng, ngày Nhâm ngọ, cầu vồng trắng hiện suốt trời.

Tháng 2, sai quan làm duyệt tuyển lớn. Bãi bỏ phép thi nhiêu học ở tuyển trường ; ra lệnh cho các học trò chính đồ ai có văn học thì đợi khoa thi mà ứng cử. Bầy tôi xin theo phép cũ. Chúa không nghe.

Mùa hạ, tháng 5, ngày Nhâm thân, sao Thái bạch đi dọc trời, đến tháng 6 mới lặn.

Mùa đông, tháng 10, hoàng tử cả là Diễn (lại tên là Hán) mất. Diễn được lập làm Thế tử, phong là Chưởng dinh Phước Mỹ hầu, đến nay mất, 45 tuổi. Chúa rất thương tiếc, tặng Tán lý dương võ công thần khai phủ thượng trụ quốc chưởng phủ sự thiếu sư Phước quận công. Táng ở núi Trúc Lâm (tên xã, thuộc huyện Hương Trà), lập đền thờ ở xã Thế Lại.

Tháng 11, ngày Quý hợi, có đàn quạ hơn nghìn con đậu kêu ở lầu phía nam Nội phủ, bắn cũng không tan.

Ngày Tân tỵ, nguyên phi là Chu thị băng, thọ 60 tuổi, tặng Tán quốc chính phu nhân. Táng ở núi An Ninh (tên xã, thuộc huyện Hương Trà), tức là lăng Vĩnh Hưng.

Lấy thủ hợp Trần Đình Ân làm cai hợp.

Ất sửu, năm thứ 37 [1685], mùa hạ, tháng 5, ở Cam Lộ động đất.

Bấy giờ trong cõi vô sự, thóc lúa được mùa. Chúa càng sửa sang chính trị, không xây đài tạ, không gần con hát gái đẹp, bớt nhẹ dao dịch thuế má, trăm họ vui vẻ, đều khen là đời thái bình.

Tháng 6, ngày Ất mùi, có sao sa từ phương đông bay sang phương tây, ánh sáng lòe ra bốn phía.

Mùa thu, tháng 8, hoàng tử thứ ba là Chưởng cơ Trăn (lại tên là Huyền) mất, tặng Thuần tín công thần Hữu quân đô đốc phủ chưởng phủ sự thiếu bảo Cương quận công. Táng ở xã Thế Lại, lập đền để thờ.

Mùa đông, tháng 10, gió to, gẫy cây tốc nhà, nước lụt mênh mông, mặt đất nước sâu 4, 5 thước.

Tháng 12, núi Lương Phước lở, sai quan cầu đảo.

Bính dần, năm thứ 38 [1686], mùa xuân, tháng giêng, ngày Đinh mão, mặt trời mọc hơi khuyết một bên, một lát lại tròn. Chợt có gió to nổi lên, đá cát bay tung.

Tháng 2, nước sông Trà Khúc (tên xã) ở Quảng Ngãi cạn khô.

Đầm Dủ Dủ thuộc xã Thủy Liên, huyện Lệ Thủy, nước cạn thấy đáy, chốc lát nước lại chảy ra đầy như cũ.

Mùa thu, tháng 7, ngày Canh tý, cầu vồng trắng mọc từ phương đông sang phương Tây Nam, sắc trắng như lụa.

Tháng 8, ở xã Thượng Đô huyện Vũ Xương đất sụt.

Mùa đông, tháng 11, khai kênh Hà Kỳ. Chúa ra xem, dừng chân ở phủ cũ Tân An. Cho nơi này thế đất eo hẹp và ở kề bên sông, sai chọn đất dời đắp phủ mới, sau lại thôi.

Đinh mão, năm thứ 39 [1687], mùa xuân, tháng 3, chúa không được khỏe, ngày Đinh dậu triệu hoàng tử thứ hai là Hoằng Ân hầu đến bảo rằng: "Ta bình sinh ra vào gian hiểm để giữ nhà giữ nước. Mày nối ngôi phải sửa thêm nhân chính cho yên bờ cõi. Các quan văn võ đều do ta cất dùng, phải đem lòng tin dùng cùng mưu mọi việc, đừng để cho bọn tiểu nhân lẻn vào". Lại triệu các đại thần đến bảo rằng : "Ta với các khanh một chí khí với nhau mà công việc mưu đồ chưa trọn. Nay con ta tuổi còn nhỏ, mong nhờ các khanh đồng tâm giúp đỡ, cho công nghiệp của tổ tông được rỡ ràng. Đừng quên lời ấy". Bầy tôi đều xin làm như việc cũ của Chu Công nạp sách trong hòm kim đằng[1]. Chúa cười nói rằng : "Các khanh yêu ta, nhưng số trời thì sao được". Nói xong thì băng.

Chúa ở ngôi 39 năm, thọ 68 tuổi.

Hoàng tử thứ hai nối ngôi, đem bầy tôi dâng thụy hiệu là Đại nguyên súy tổng quốc chính Công Cao Đức Hậu Dũng Triết vương. Táng ở núi Hải Cát.

Thế tông hiếu vũ hoàng đế truy tôn là Nghị tổ Tuyên Uy Kiến Vũ Anh Minh Trang Chính Thành Đức Thần Công Hiếu triết vương và [truy tôn] nguyên phi là Từ Mẫn Chiêu Thánh Trang phi, thứ phi là Từ Thiên Huệ Thánh Tĩnh phi. Năm Gia Long thứ 5 truy tôn là Tuyên Uy Kiến Võ Anh Minh Trang Chính Thánh Đức Thần Công Hiếu triết hoàng đế, miếu hiệu là Thái tông, lăng gọi là Trường Hưng, [truy tôn] nguyên phi là Từ Mẫn Chiêu Thánh Công Tĩnh Trang Thận Hiếu triết hoàng hậu, lăng gọi là Vĩnh Hưng, thứ phi là Tứ Liên Huệ Thánh Trinh Thuận Tĩnh Nhân Hiếu triết hoàng hậu, lăng gọi là Quang Hưng.

---

(1) Vua Vũ Vương nhà Chu ốm gần chết, triệu Chu Công vào dặn công việc nước, giao Chu Công giúp con mình là Thành Vương. Chu Công làm bản sách xin nộp mình chết thay khấn ở nhà Thái miếu. Tờ sách ấy bỏ vào trong cái hòm buộc giây vàng.

TIỀN BIÊN

QUYỂN VI

THỰC LỤC VỀ ANH TÔNG HIẾU NGHĨA HOÀNG ĐẾ

Anh tông Thiệu Hưu Toàn Nghiệp Khoan Hồng Bác Hậu Ôn Huệ Từ Tường Hiếu nghĩa hoàng đế, húy là [Phúc Trăn], sinh năm Kỷ sửu [1649] (Lê – Khánh Đức năm 1, Thanh – Thuận Trị năm 6), là con thứ hai của Thái tông Hiếu triết hoàng đế. Mẹ là Hiếu triết hoàng hậu Tống thị. Trước kia hoàng tử cả Diễn mất sớm, Thái tông Hiếu triết hoàng đế cho chúa là lớn tuổi và hiền đức, phong là Tả thủy dinh phó tướng Hoằng Ân hầu, làm phủ đệ tại dinh Tả thủy. Năm Đinh mão, mùa xuân, tháng 3, ngày Đinh dậu, Thái tông Hiếu triết hoàng đế băng. Chúa 39 tuổi. Bầy tôi vâng di mệnh tôn chúa làm Tiết chế thủy bộ chư dinh kiêm tổng nội ngoại bình chương quân quốc trọng sự thái phó Hoằng quốc công. Chúa nối ngôi, rộng hình phạt, nhẹ phú thuế, trăm họ ai cũng mừng vui. Bấy giờ gọi là Chúa Nghĩa.

Mùa hạ, tháng 4, phong sắc cho các vị linh thần trong cõi. Thưởng bạc cho các quan văn võ theo thứ bực.

Thăng Chưởng dinh trấn thủ Quảng Nam là Nguyễn Đức Bảo làm Trấn phủ, Chưởng cơ đạo Lưu Đồn là Trương Phúc Cương làm Chưởng dinh, Thống suất trấn thủ Cựu Dinh là Tôn Thất Tráng, Trấn thủ Quảng Bình là Tống Hữu Thận, Chưởng cơ Tôn Thất Đạt (lại tên là Sinh, con Tôn Thất Khê), Tống Đức Minh và Bình Lộc (không rõ họ) làm Chưởng dinh, Trấn thủ Bố Chính là Nguyễn Cửu Ưng, Tôn Thất Phương, Cai cơ Ngô Thắng Lâm làm Chưởng cơ, Cai bạ Nguyễn Hữu Hợp làm Tham chính, Chánh đoán sự Nguyễn Đức Chiêu làm Tham khám, Nha úy Vũ Phi Thừa làm Tham nghị, Đô tri Nguyễn Vô Địch làm Chánh thiêm sự, Chưởng thái giám Mai Phúc Hòa làm Tổng đốc, Thái giám Ngô Tân làm Chưởng thái giám, Cai hợp Trần Đình Ân làm Câu kê kiêm Tri bạ Thủ hợp Nguyễn Khoa

Danh làm Cai hợp, Văn Vị (không rõ họ) làm Thủ hợp. Những người khác đều được thăng trật theo thứ bực.

Miễn một nửa thuế ruộng mới tăng cho năm Kỷ dậu. Dụ rằng : "Đạo trời trên mở máy xoay vần, rải khí dương hòa khiến mọi vật đều được thỏa thích ; đức vua cần từ buổi mới, rắc gieo huệ trạch để cùng dân ngày một mới thêm. Nhà nước ta, mở vận vẻ vang, lo dân tha thiết. Đời Hoàng tổ, dưới núi Kỳ vang tiếng phượng[1], con đỏ đều tin được sáng soi ; triều Thần Tông, trong đất Thục giữ thế hùm[2], dân đen đều mừng lòng trông đợi. Đã xem gương trước, lại để mưu sau. Nay tiểu tử ta, chước cả kính noi nhờ công tổ đức tông truyền lại ; mạng to vâng chịu được trời cho người thuận cùng về. Ngự lên ngôi lớn, mệnh là sắc, theo từng việc từng thời ; nói dùng cáo, khắp mọi người mọi chốn. Phàm quan trong triều ngoài quận, chớ gầy dân để nuôi béo nhà ; các chức trên phủ dưới châu, đừng bỏ ngay mà làm trái phép. Ngục tụng phải cho công chính ; thuế dịch thì nên nhẹ nhàng. Quan lại đã yên lành, nhân dân đều vui nghiệp. Phải nên suy rộng ơn huệ, để được thỏa tình nhân dân".

Lệnh ban xuống, xa gần đều rất mừng.

Lấy những người cựu thuộc là Văn Nhưng, Gia Du (đều không rõ họ) sung văn chức, Đinh Đức Tuấn sung Chiêm hậu ty, nội thư tả là Nguyễn Viết Trí và Lữ Hữu Ninh sung Tướng thần lại ty, 18 người lệnh sử sung Lệnh sử ty, 13 người phòng sai sung Xá sai ty. Lại lấy Hòa Tín (không rõ họ) là Thủ hợp dinh Quảng Nam làm văn chức ở Chính dinh.

Tháng 5, nhà quan xá của ty Tướng thần lại thất hỏa, cháy lan ra các nhà của quan và dân hơn 800 nhà.

Tháng 6, định chế độ tang phục [đối với chúa]. Người tôn thất và thân thần thì để tang 3 năm. Từ cai đội trở lên thì để tang hai tuần Trung nguyên[3], các nội ngoại đội trưởng, văn chức, câu kê thì để tang đến tuần giỗ đầu, còn quân và dân thì để tang đến tiết Trung nguyên. Bấy giờ thần dân ở trong triều ngoài nội nghe tin có quốc tang, dù ở nơi núi sâu hang cùng, dù là kẻ già con trẻ, không ai là không quay chạy kêu gào ; người chài cá thì bỏ thuyền, người chặt củi thì bỏ búa, người đi cày quên bờ, người đi chăn thì buông trâu, tiếng bi thương vang khắp gần xa.

Tính chúa rất hiếu, khi cúng tế rất là thành kính, các thứ cầm thú quý lạ đều đủ hết.

---

1. Chu Văn Vương ở Kỳ Sơn dựng nghiệp nhà Chu.

2. Lưu Bị mưu khôi phục nhà Hán ở đất Thục.

3. Tức trải hai lần đốt mã ở tiết Trung nguyên, rằm tháng bảy.

Mùa thu, tháng 7, lấy phủ cũ làm miếu Thái tông, dời dựng phủ mới sang Phú Xuân (tên xã, thuộc huyện Hương Trà, tức là kinh thành bây giờ), lấy núi đằng trước (tức núi Ngự Bình) làm án ; đắp tường thành, xây cung điện, trước mặt đào hồ lớn, trồng hoa có cây cối, thể chế rất tráng lệ. Lại thấy nước sông ở thượng lưu chảy xói vào phía hữu, sai xây tháp ở bờ sông để trấn áp.

Mùa đông, tháng 11, vua chính nước Chân Lạp là Nặc Thu, vua thứ hai là Nặc Nộn, sai bề tôi là Ốc Nha Lịch Đa Thi Na đến dâng hương [lễ chúa trước].

Mậu thìn, năm thứ 1 [1688] (Lê – Chính Hòa năm 9, Thanh – Khang Hy năm 28), mùa xuân, tháng giêng, mưa gió to, nước lụt tràn ngập, mặt đất nước sâu 3 thước.

Tháng 3, Tôn Thất Tín (con Tôn Thất Dương) đi thuyền câu cá ở sông Hương, đến trước lăng núi Hải Cát (tức là lăng Trường Hưng[1]) cười nói như không, bỗng nghe tiếng hét như sấm, Tín sợ run người rồi chết.

Mùa hạ, tháng 5, dựng chùa Thuận An.

Tháng 6, phó tướng Long Môn Hoàng Tiến giết chủ tướng là Dương Ngạn Địch ở cửa biển Mỹ Tho, tự xưng là Phấn dũng hổ oai tướng quân, thống lĩnh dư chúng Long Môn, dời đồn sang Nan Khê[2] (nay thuộc huyện Kiến Hòa, tỉnh Định Tường), thủ hiểm đắp lũy, đúc đại bác, đóng chiến thuyền, thả quân đi cướp bóc. Vua chính nước Chân Lạp là Nặc Thu oán giận, bèn mưu với bề tôi là Ốc Nha Cống Sa bỏ việc triều cống và đắp ba lũy Bích Đôi [Gò Bích], Cầu Nam và Nam Vang, rồi chăng xích sắt ngăn cửa sông, làm kế cố thủ. Vua thứ nhì là Nặc Nộn biết mưu ấy, cho chạy báo với dinh Trấn Biên. Phó tướng Mai Vạn Long liền gửi trạm dâng thư [của Nặc Nộn]. Chúa giận lắm, bèn triệu các quan bàn việc xuất binh. Chưởng dinh Tống Đức Minh nói : "Nặc Thu là một tên man nhỏ ghé lở, không cần phiền đến đại tướng của triều đình. Cai cơ Trấn Biên là Nguyễn Thắng Long (con Nguyễn Dương Lâm) là người có mưu lược, quen biết thủy thổ Chân Lạp, nên sai làm thống binh đi đánh. Và Hoàng Tiến giết chủ tướng nó, cầm quân ở Nan Khê, lòng hắn thế nào chưa lường được, xin sai Tiến làm tiên phong để xem nó theo hay phản. Nếu hắn hoài tâm do dự thì ta tiến quân đánh ngay. Nặc Thu ngăn đằng trước, đại binh bức đằng sau, Tiến tất bị bắt. Đã đánh được Tiến thì thừa thế ta đánh thẳng vào Chân Lạp.

---

1. Trường Hưng lăng : Lăng Hiếu triết hoàng đế.
2. *Phủ biên tạp lục* chép là Rạch Than.

Đó là kế vạn toàn". Chúa theo lời. Có đội trưởng Trương Thiêm Lộc là cháu gọi Vạn Long bằng cậu là người tham lợi, biết đất Chân Lạp có nhiều của báu, muốn được Vạn Long làm tướng để mình theo đi, bèn vào triều xin với chúa. Chúa nói rằng : "Vạn Long tuổi già, ta không muốn làm nhọc vì việc quân nữa". Thiêm Lộc thưa rằng : "Xưa Mã Viện tuổi ngoài bảy chục mà còn mặc giáp cưỡi ngựa để ra trận. Nay Vạn Long tuổi chưa đến 60 mà cầm quân lại ở dưới tỳ tướng, chắc trong lòng lấy làm hổ thẹn". Chúa bèn nghe theo, lấy Vạn Long làm thống binh, Nguyễn Thắng Long và Nguyễn Tân Lễ làm tả hữu vệ trận, Thủ hợp Văn Vy làm tham mưu, đem quân đánh Chân Lạp. Sai Hoàng Tiến làm tiên phong, dưới quyền tiết chế của Vạn Long.

Kỷ tỵ, năm thứ 2 [1689], mùa xuân, tháng giêng, Mai Vạn Long kéo quân đến cửa biển Mỹ Tho, đóng ở Sầm Khê[1] (nay thuộc huyện Kiến Đăng tỉnh Định Tường), sai người đến Nan Khê triệu Hoàng Tiến đem quân sở bộ đến.

Tháng giêng nhuận, sai các quan văn võ làm việc duyệt tuyển. Lại ra lệnh cho các học trò chính đồ và hoa văn tới tuyển trường để ứng thí. Buổi quốc sơ thì trong kỳ duyệt tuyển thí chung chính đồ và hoa văn, gọi là nhiêu học. Đến cuối đời Thái Tông, chỉ cho học trò chính đồ thi, hoa văn thì không được dự ; đến sau lại bỏ cả. Chúa muốn bồi dưỡng nhân tài, nên lại thi hành chế độ cũ. Bấy giờ các học trò nghe tiếng, ai cũng nức lòng.

Nặc Thu nghe quân ta đến gần bờ cõi rất sợ hãi, cùng với bề tôi là Oc Nha Da Trình mưu dùng kế hoãn binh, bèn chọn một người con gái đẹp có tài biện luận tên là Chiêm Dao Luật, sai đem của báu đến dinh Hoàng Tiến nói rằng : "Tướng quân ở đất Chân Lạp đã lâu năm. Người xưa ăn một bữa cơm cũng phải báo ơn. Nay nghe tướng quân vâng mệnh đánh Chân Lạp, trộm nghĩ không khen tướng quân đâu". Tiến nói rằng : "Vạn Long ngày nay triệu ta, không phải là có thành tâm, chỉ là muốn bắt ta trước, rồi sau sẽ diệt Nặc Thu thôi. Lẽ nào ta lại bị nó đánh lừa. Về nói với chúa mày đừng ngờ !". Tiến bèn đóng quân giữ chỗ hiểm. Vạn Long giục mãi không đến, biết Tiến quả có chí khác rất lấy làm lo. Trong quân có Văn Thông (người Quảng Ngãi, không rõ họ) có tài biện luận, vốn hiểu tiếng các nước, nhân nói với Vạn Long rằng : "Thống binh như muốn bắt Tiến, nếu không làm cho hắn lìa bỏ chỗ hiểm thì không được. Tôi nghe người Long Môn có một ông già họ Trương rất có tiếng tăm, Tiến nghe tiếng vẫn hâm mộ mà chưa biết mặt. Tôi xin giả làm ông già Trương đến phân trần lợi hại để dỗ hắn

1. Tức là Rạch Gầm.

tới hội. Thống binh nhân chụp đánh thì bắt được Tiến ngay". Vạn Long mừng và sai đi.

Văn Thông bèn cải trang tự xưng là Trương lão gia, đến dinh Tiến xin yết kiến. Tiến mừng, mời ngồi. Văn Thông thong thả nói : "Tôi từ khi quân Long Môn thua trận vong mệnh đến miền Nam, nhờ thiên vương cho làm cai đội, nay theo quyền điều khiển của thống binh Trấn Biên, cho nên lại đây gặp nhau, để bày tỏ chút tình hương lý". Tiến tin lắm. Văn Thông nhân bảo Tiến rằng : "Tướng quân chịu mệnh lệnh đi đánh Chân Lạp, cớ sao đã lâu mà không đến gặp Thống binh ?" Tiến nói : "Tôi nghĩ cái thân lưu lạc, nhờ tiên vương cho ở đất này, bao giờ dám quên ơn ? Nhưng tôi xem sự ăn mặc của tôi được nhờ đều là sản vật của Chân Lạp, nay đem quân đánh họ thì là bất nghĩa, nhưng vì Chân Lạp mà chống mệnh vua thì là bất trung, tiến thoái hai đàng đều khó. Còn muốn đóng quân tự thủ, chờ xem tình thế ra sao". Văn Thông nói : "Bất nghĩa là lỗi nhỏ, bất trung là tội lớn, tướng quân còn phải chọn gì ? Tôi nghĩ tướng quân bây giờ không gì bằng đến gặp Thống binh một lần để cởi mối ngờ, rồi sau sẽ dần tính kế, như thế tốt hơn". Tiến nói : "Tiên sinh đã dạy tôi nên gặp Thống binh, nhưng lúc gặp thì chả biết Thống binh có ra thành đón tôi không ? cùng chia ngôi tả hữu với tôi không ? có cho đem quân tới hội mà không ngờ không ?". Văn Thông nói : "Nhường chiếu để đãi kẻ sĩ, đó là bản tâm của Thống binh. Tôi về nói với Thống binh, ắt được như ước. Chỉ mong tướng quân đừng thất tín thôi". Bèn từ biệt về. Mưu sĩ của Tiến là Hoắc Sinh bảo Tiến rằng : "Tôi nghe tiếng Trương lão gia là người ít nói, nay người này ăn nói liến thoắng, có lẽ là thuyết khách của Vạn Long, xin đừng nên tin". Tiến không nghe.

Văn Thông về báo cáo với Vạn Long. Vạn Long lại sai Văn Thông đi mời Tiến, mà đặt phục binh ở chỗ hiểm yếu để chờ. Quả nhiên Tiến đi thuyền ra sông đến hội. Phục binh vùng dậy, bốn mặt đánh vào. Tiến bỏ thuyền chạy, nhắm lần về phía cửa biển Lôi Lạp. Vạn Long vào lũy, bắt được vợ con Tiến đều chém cả, chiêu tập dư chúng quân Long Môn, sai bộ tướng của Dương Ngạn Địch là Trần Thượng Xuyên quản lãnh để làm tiên phong. Thừa thắng, Vạn Long tiến đánh Nặc Thu, đốt đứt xích sắt ngang sông, liên tiếp lấy được ba lũy Bích Đôi, Cầu Man và Nam Vang. Nặc Thu lui giữ thành Long Úc. Cai đội Nguyễn Thắng Quyền khinh địch ham tiến, bị Nặc Thu đánh bại. Cai cơ Nguyễn Thắng Sơn đem quân đến cứu, xông trận đánh hăng. Nặc Thu lùi chạy vào thành cố thủ. Gặp mưa gió sấm sét nổi lớn. Vạn Long muốn đóng quân ở sông Cái, Thắng Sơn can rằng : "Chân Lạp đất nhiều rừng rú, nước sông chảy xiết, ta đóng quân ở đấy, lỡ khi quân địch kết bè ở thượng lưu thả xuống thì ta lấy gì mà chống ? Chẳng bằng rút quân về bản dinh để chứa oai nuôi sức. Họ thấy quân ta đã rút ắt

sinh trễ nải, ta thừa lúc không phòng bị mà đánh một trận là diệt được". Vạn Long theo lời. Quân ta đã lùi, Nặc Thu cùng các tướng bàn mưu, bèn sai Nặc Sa đưa lễ đến dinh Vạn Long để cầu hoãn binh. Vạn Long giận bắt giam lại. Nặc Thu lại sai nữ sứ là Chiêm Dao Luật đem vàng lụa đến hiến. Vạn Long hỏi vặn rằng : "Nước mày không chịu cống hiến, lại đắp thành lũy, đóng chiến thuyền, muốn làm gì thế ?" Dao Luật nói : "Tiểu quốc ngày trước dâng cống đều bị Hoàng Tiến cướp hết. Lại khổ vì họ cướp bóc quấy phá, cho nên phải mưu giữ mình thôi, chứ có dám làm phản đâu". Vạn Long tin lời và sai Dao Luật cùng Nặc Sa đem hịch về báo với Nặc Thu, bắt phải nộp cống. Dao Luật về nước đã được hơn một tháng mà không thấy lễ cống đến. Vạn Long ngờ, họp các tướng lại bàn. Nguyễn Tân Lễ nói : "Quân chúa đi dẹp loạn, cốt yếu là bắt cho kẻ làm phản phải phục. Nay nước sông đang chảy mạnh, chiến thuyền đi ngược không tiện, chưa có thể khinh tiến được. Huống quân ta lại không quen thủy thổ. Hãy cứ đóng quân để đợi nó đến, đó là thượng sách". Vạn Long khen là phải. Thắng Sơn nói : "Chân Lạp hay phản phúc dối trá, không gì bằng đánh gấp đi, há nên ngồi đợi để cho già quân đi à ?" Vạn Long nói : "Làm tướng cốt lấy ân tín làm trọng, không phải lấy chém giết là oai. Ta muốn đem thành tín để phục người Man, họ đã hàng phục thì còn chiến đấu làm gì ?". Bấy giờ các tướng chia binh vỡ đất cày cấy, không lo phòng bị chiến tranh.

Mùa hạ, tháng 5, chúa coi châu (bấy giờ việc quốc hiếu đã xong, làm lễ mừng), đặt yến đãi các quan văn võ ở phủ đường, thưởng bạc tiền theo thứ bực.

Gia phong các vị linh thần trong cõi.

Tháng 6, nhà quân của thuyền Minh Nhất cơ Tả thủy bị cháy.

Mùa thu, tháng 7, ngày Ất tỵ, cầu vồng trắng hiện ngang trời.

Tháng 8, triệu Thống suất đạo Lưu Đồn là Trương Phúc Cương về trấn Cựu Dinh, lấy Trấn thủ dinh Bố Chính là Nguyễn Cửu Ưng (con Nguyễn Phúc Kiều) làm Chưởng dinh thống suất đạo Lưu Đồn, lấy Chưởng dinh Bình Lộc làm Trấn thủ dinh Bố Chính, lấy bọn Cai cơ Nguyễn Cửu Thiên, Tống Hữu Thanh, Tống Phước Trí làm Chưởng cơ.

Tham tướng thủy dinh Quảng Bình là Lê Ân Đức chết, tặng chức Chưởng dinh. Lấy Nguyễn Dương Lâm làm Chưởng cơ, lãnh chức Tham tướng thủy dinh Quảng Bình.

Lấy Tri bạ Trần Đình An làm Cai bạ phó đoán sự, lấy văn chức Lễ Tài (không rõ họ) làm Đô tri, lấy cai hợp Minh Tiến (không rõ họ) làm Câu kê kiêm tri bạ, lấy Nguyễn Khoa Danh làm Câu kê.

Bấy giờ tướng sĩ Trấn Biên ở lâu ngày không lập được công gì, vì Thống binh Mai Vạn Long lầm tin lời nói của Dao Luật đóng quân không tiến, lòng quân do đó oán giận. Cai cơ Nguyễn Thắng Sơn đem tình trạng ấy báo lên. Chúa cả giận nói : "Kẻ thất phu tham lợi trái phép, tội không thể tha". Tức thì triệu quần thần chọn tướng khác thay. Chưởng cơ Hoằng Lược (không rõ họ) tiến cử Cai cơ Nguyễn Hữu Hào (con Hữu Dật) là người trí dũng có thể dùng được. Chúa bèn sai Hữu Hào làm Thống binh, văn chức Hòa Tín làm Tham mưu, thủ hợp Diệu Đức (không rõ họ) làm Thị chiến, Nguyễn Thắng Sơn làm tiên phong, kén thêm quân ở Phú Yên, Thái Khang và Phan Rí để tiến đánh Chân Lạp. Bãi Vạn Long làm thứ nhân, giáng Văn Vị làm tướng thần lại.

Mùa đông, tháng 11, trời hạn, cầu đảo các đền thần hơn tuần cũng chẳng được mưa. Chúa bèn sai các đội thuyền bơi đua. Chúa ngự một chiếc thuyền con không che tán lọng gì hết, đứng ở giữa trời thầm khấn. Ngày mai mưa xuống như trút. Chúa đứng ở giữa mưa trông lên trời mà vái, áo bào ướt hết.

Xa giá trở về, chúa sai các quan sửa lễ để tạ các đền thiêng. Năm ấy lúa má được mùa, xa gần vui vẻ.

Canh ngọ, năm thứ 3 [1690], mùa xuân, tháng giêng, ngày Quý sửu, hai mặt trời cùng mọc (mặt trời ở trên sắc nhạt và khuyết, mặt trời ở dưới trọn vẹn mà sáng, một lát thì mặt trời khuyết tan mất).

Nguyễn Hữu Hào tiến quân đóng ở Bích Đôi, chia bày dinh lũy, thủy bộ tiếp nhau để làm thế dựa nhau, quân lệnh nghiêm chỉnh, chư tướng đều khen tài năng.

Mùa hạ, tháng 4, thao diễn thủy quân, định các hạng hơn kém, thưởng bạc tiền theo thứ bực.

Tháng 5, chúa sai trung sứ[1] đến dụ Nguyễn Hữu Hào rằng : "Nặc Thu nước Chân Lạp nếu muốn chuộc tội thì phải hiến 50 con voi đực, 500 lạng vàng, 2.000 lạng bạc, 50 tòa tê giác, đủ lễ vật đến tạ thì mới rút quân về. Nếu không thì phải tiến đánh gấp". Hữu Hào sai người đến bảo cho Nặc Thu. Nặc Thu lại sai Dao Luật đem dê vàng lụa đến hiến. Hữu Hào thấy thế cười rằng : "Nay mày lại muốn đến làm thuyết khách nữa ư ? Ta không phải như Vạn Long đâu ? Về nói cho Nặc Thu phải sớm cống hiến, không thì đại quân kéo đến, thành quách của chúng mày sẽ tan nát hết". Dao Luật nói : "Nước nhỏ thờ nước lớn cũng như con thờ cha, đâu dám có lòng gì

1. Trung sứ : Sứ ở trong triều đi ra địa phương.

khác. Bữa nọ nước tôi đương sửa soạn lễ cống thì chợt thiên sứ đến nên chưa sắm đủ thôi. Xin tướng quân rộng cho một tuần nữa, đâu dám trái lệnh". Hữu Hào muốn cho. Bọn Hòa Tín, Thắng Sơn đều nói rằng : "Chân Lạp lừa dối, nhiều mánh khóe không thể tin được, gương Vạn Long không xa. Chẳng bằng đánh đi".

Hữu Hào nói : "Họ đã về với ta mà ta lại đánh, đó là bắt chẹt người trong lúc nguy, không phải là võ. Huống chi Nặc Thu ngày nay như thỏ đã ra hầm, chim đã mắc lưới, còn lo gì nó lừa dối ?"; bèn thả cho Dao Luật về. Nặc Thu liền sai sứ là Ốc Nha A Lặc Thi đem 20 thớt voi nhỏ, 100 lạng vàng, 500 lạng bạc, đến hiến. Hữu Hào thu nhận. Từ đó Nặc Thu thường khiến Dao Luật tới quân trung vạn lơn. Hữu Hào tin lời, thường cùng với các tướng ở trong quân say sưa hát xướng làm vui, tự cho rằng không mất một mũi tên mà Chân Lạp tự quy phục, dù các danh tướng thời xưa cũng không hơn thế. Các tướng đều cười thầm. Thị chiến Diệu Đức nói : "Vàng bạc tê tượng đều là thổ sản của Chân Lạp, nay hiến bằng ấy, thực không phải chân tình, chi bằng cứ đánh". Hữu Hào nói : "Yên võ người xa, quý lễ mà không quý vật. Người xưa chi cống cỏ tranh, nào có phẩm vật gì ?" Diệu Đức không trả lời nữa. Từ đó Hữu Hào cùng các tướng không được hòa hiệp.

Tháng 6, ngày Bính tý, cầu vồng trắng hiện ngang trời.

Nặc Thu lại sai Dao Luật đem 10 thớt voi nhỏ, 6 tòa tê giác, 50 lạng vàng, 100 lạng bạc, đến hiến. Hữu Hào lại nhận. Hòa Tín nói : "Chúng ta ra quân, chỉ cần đánh địch. Nay tới chỗ địch mà lại không đánh, thì đợi cái gì ?". Thắng Sơn và các tướng cũng xin trước chém Dao Luật, sau bắt Nặc Thu, không để cho họ đùa cợt. Hữu Hào quát nói rằng : "Việc ở biên khẩu, trách nhiệm là ở đại tướng. Ta từ tuổi nhỏ, theo cha đánh trận kể biết bao nhiêu, nay há lại sợ bọn tiểu man này ư ? Nhưng ta đã có kế sẵn, các ngươi chớ nên hùa nhau ầm lên". Bèn sai rút quân về. Hòa Tín và Thắng Sơn ngầm đem việc báo lên. Chúa cả giận nói : "Hữu Hào cũng tội như Vạn Long, hãy đợi đem quân về sẽ hỏi tội.

Mùa thu, tháng 8, quân về tới nơi. Bọn Hòa Tín kể hết sự trạng Nguyễn Hữu Hào lần chần làm hỏng việc quân. Chúa sai tước bỏ quan chức của Hữu Hào, truất làm thứ dân.

Đổi phủ Thái Khang làm phủ Bình Khang.

Mùa đông, tháng 10, ngày mồng 1, có nhật thực.

Có con chim lạ đậu ở Phủ Cam, tiếng kêu như khóc, hơn một tuần mới bay đi.

Tân mùi, năm thứ 4 [1691], mùa xuân, tháng giêng, ngày Bính thân, chúa không khỏe, triệu thế tử là Tộ Trường hầu đến bảo rằng : "Ta vâng theo mối trước, vẫn mong sao nối theo được chí, làm theo được việc. Con nay kế nghiệp, nên noi công đức của tổ tông, cầu hiền đãi sĩ, yêu dân thương quân, đừng tin lời nói gièm pha, đừng bỏ những người ngay thẳng, để xây dựng nghiệp lớn, đó là điều đại hiếu". Thế tử lạy khóc vâng mệnh. Chúa lại triệu các thần thần, dặn dò về việc giúp đỡ thế tử. Hôm ấy chúa băng. Ở ngôi 4 năm, thọ 43 tuổi.

Thế tử nối ngôi, đem quần thần dâng thụy hiệu là Đại nguyên soái tông quốc chính Thiệu Hưu Toàn Nghiệp Hoằng Nghĩa vương. Táng ở núi Kim Ngọc (xã Định Môn, huyện Hương Trà). Thế tông Hiếu võ hoàng đế truy tôn là Thiệu Hưu Toàn Nghiệp Khoan Hồng Bác Hậu Ôn Huệ Từ Tường Hiếu Nghĩa vương, [truy tôn] phi là Từ Tiết Tĩnh Thục Hiền phi. Năm Gia Long thứ 5 lại truy tôn là Thiệu Hưu Toàn Nghiệp Khoan Hồng Bác Hậu Ôn Huệ Từ Tường Hiếu nghĩa hoàng đế, miếu hiệu là Anh Tông, lăng gọi là Trường Mậu, [truy tôn] phi là Từ Tiết Tĩnh Thục Huệ Mẫn Hiến Thuận Hiếu nghĩa hoàng hậu, lăng gọi là Vĩnh Mậu.

TIỀN BIÊN

QUYỂN VII

THỰC LỤC VỀ HIỂN TÔNG HIẾU MINH HOÀNG ĐẾ (Thượng)

Hiển tông Anh Mô Hùng Lược Thánh Văn Tuyên Đạt Khoan Từ Nhân Thứ Hiếu Minh Hoàng đế, húy là [Phúc Chu], sinh năm Ất mão [1675] (Lê – Đức Nguyên năm 2, Thanh – Khang Hy năm 14), là con cả của Anh tông Hiếu nghĩa hoàng đế, mẹ là Hiếu nghĩa hoàng hậu Tống thị. Trước kia, năm Giáp dần, mùa thu, ở phương Tây Nam trên trời mở ra một lỗ, có mây sắc vận quanh, ở giữa một luồng ánh sáng rực trời tỏa ngay vào chỗ nhà mẫu hậu ở, người thức giả cho là điềm thánh. Năm sau chúa đúng kỳ giáng sinh, mùi thơm nức nhà. Lớn lên học chăm chỉ tốt, đủ tài lược văn võ. Đầu được phong Tả bính dinh phó tướng Tô Trường hầu, làm phủ đệ ở cơ Tả bính. Năm Tân mùi, mùa xuân, tháng giêng, ngày Bính thân, Anh tông Hiếu nghĩa hoàng đế băng. Bầy tôi vâng di mệnh tôn chúa làm Tiết chế thủy bộ chư dinh kiêm tổng nội ngoại bình chương quân quốc trọng sự thái bảo Tộ quận công. Bấy giờ 17 tuổi, hiệu là Thiên túng đạo nhân. Chúa nối ngôi, vọng bái đài Kính thiên. Ngày hôm ấy trời trong mây sáng, người ta đều cho là cảnh tượng thái bình.

Tháng 3, phong các vị linh thần trong cõi.

Miễn nửa thuế ruộng năm ấy.

Thăng Trấn phủ dinh Quảng Nam là Nguyễn Đức Bảo làm Tả quân đô đốc phủ tả đô đốc chưởng phủ sự Tiến quận công, thăng Trấn thủ dinh Bố Chính là Chưởng dinh Bình Lộc làm Trấn phủ, thăng Chưởng cơ Tài Trí làm Chưởng dinh, Cai cơ Tôn Thất Nhuận (con Tôn Thất Hiệp) làm Chưởng cơ. Những văn võ quan viên khác đều được thăng trật theo thứ bực.

Ban cho Nguyễn Đức Bảo một quả ấn đồng và một cỗ kiệu đen để nêu thưởng nguyên huân. Bề tôi phụ trách biên khổn được cho ấn đồng và kiệu đen bắt đầu từ đấy.

Mùa hạ, tháng 4, dựng phủ mới. Hạ lệnh rằng xây dựng cung thất điện vũ, hết thảy đều theo quy chế cũ của Thái Tông, không được làm to lớn lộng lẫy.

Mùa thu, tháng 8, Trấn thủ dinh Quảng Bình là Tống Hữu Thận chết, lấy Trấn thủ dinh Bố Chính là Bình Lộc thay. Thăng Chưởng dinh Tài Trí làm Trấn thủ dinh Bố Chính, thăng Nội tả chưởng cơ Tống Hữu Thanh làm Chưởng dinh suất lãnh dinh Tả bộ, Cai cơ Tống Phước Tráng làm Nội tả cai cơ, Nguyễn Hữu Oai (con Nguyễn Hữu Tiến) làm Chưởng cơ phò mã, cho Cai cơ Tín Đức (không rõ họ) suất lãnh cơ Tả trung, Cai cơ Khâm Minh (không rõ họ) suất lãnh cơ Hữu Trung, khôi phục cho Nguyễn Hữu Hào làm Cai cơ, suất lãnh cơ Hữu súng.

Tháng 8 nhuận, mưa to nước lụt.

Chúa mới giữ chính quyền, chiêu hiền đãi sĩ, cầu lời nói hay, nạp lời can gián, bỏ xa hoa, bớt chi phí, nhẹ thuế mà giao dịch, bớt việc hình ngục, trăm họ không ai không vui mừng.

Nhâm thân, năm thứ 1 [1692] (Lê – Chính Hòa năm 13, Thanh – Khang Hy năm 31), mùa xuân, tháng giêng, sửa Văn miếu. Chúa từng ra Triều Sơn xem miếu, muốn mở rộng thêm nên sai sửa lại.

Sửa chùa núi Mỹ Am (tức núi Thúy Vân ngày nay).

Sai các quan làm duyệt tuyển nhỏ.

Mùa hạ, tháng 4, ngày mồng 1, có nhật thực.

Lấy Chưởng cơ Nguyễn Hữu Oai làm Trấn thủ dinh Bình Khang.

Mùa thu, tháng 8, vua nước Chiêm Thành là Bà Tranh làm phản, họp quân đắp lũy, cướp giết cư dân ở phủ Diên Ninh. Dinh Bình Khang đem việc báo lên. Chúa sai Cai cơ Nguyễn Hữu Kính (con Nguyễn Hữu Dật bấy giờ gọi là Lễ tài hầu; chữ Tài, có chỗ viết là Thành, lại là Hòa) làm Thống binh, lấy văn chức Nguyễn Đình Quang làm Tham mưu suất lãnh quân Chính dinh, cùng quân Quảng Nam và Bình Khang đi đánh.

Mùa đông, tháng 12, lấy Lê Hoành Giảng và Nguyễn Khoa Chiêm làm thủ hợp Chính dinh.

Quý dậu, năm thứ 2 [1693], mùa xuân, tháng giêng, bọn Thống binh Nguyễn Hữu Kính đánh bại Chiêm Thành, Bà Tranh bỏ thành chạy.

Tháng 3, Nguyễn Hữu Kính bắt được Bà Tranh và bầy tôi là Tả trà viên Kế Bà Tử với thân thuộc là Nàng mi Bà Ân đem về. Chúa sai đổi nước ấy làm trấn Thuận Thành.

Ngày Ất mão, chúa coi việc chầu (việc quốc hiếu đã xong rồi làm lễ mừng), bầy tôi đến mừng, tấn tôn chúa làm Thái phó quốc công, lại dâng tôn hiệu là quốc chúa. Từ đấy sắc lệnh đều xưng là quốc chúa.

Gia phong các linh thần trong cõi.

Mùa hạ, tháng 4, ngày Canh thìn, mây ngũ sắc hiện ở phía tây nam như cái lọng xòe.

Tháng 5, đào kênh Trung Đan.

Mùa thu, tháng 7, Nguyễn Hữu Kính đến cửa khuyết dâng chiến tù Chiêm là bọn Bà Tranh. Chúa sai kể tội và giam ở núi Ngọc Trản, hàng tháng cấp cho tiền gạo vải lụa đủ dùng.

Sai Cai đội Nguyễn Trí Thắng giữ Phố Hài, Cai cơ Nguyễn Tân Lễ giữ Phan Rí, Cai đội Chu Kiêm Thắng giữ Phan Rang (Phố Hài, Phan Rí, Phan Rang, nay đều thuộc Bình Thuận) để phòng dư đảng của Thuận Thành.

Sai sửa công phủ, những điếm quân ở các cửa trong ngoài phủ bắt đầu lợp ngói.

Tháng 8, đổi trấn Thuận Thành làm phủ Bình Thuận, lấy Tả trà viên Kế Bà Tử làm Khám lý, ba người con Bà Ân làm Đề đốc, Đề lãnh và Cai phủ, bắt mặc quần áo theo lối người kinh và sai về để vỗ yên lòng dân.

Mùa đông, tháng 10, ngày Đinh sửu, hai mặt trời cùng mọc.

Tháng 12, người Thanh là A Ban cùng với Hữu trà viên là Óc Nha Thát ở Thuận Thành nổi loạn. Trước là A Ban đến ở Thuận Thành, vốn cùng Óc Nha Thát đi lại rất thân. Từ lúc Bà Tranh bị bắt, hai người đều chạy về đất Đại Đồng, A Ban đổi tên là Ngô Lãng tự xưng mình có phép hô phong hoán vũ, gươm đao không thể làm bị thương. Người Thuận Thành là Chế Vinh kêu họp dân man đi theo. Đến bấy giờ đem đồ đảng cướp Phố Hài. Cai đội Nguyễn Trí Thắng đem quân chống đánh. A Ban giả đò thua, Trí Thắng đuổi theo bị phục binh giết chết. Cai đội dinh Bà Rịa tên là Dực và thư ký là Mai (không rõ họ) đem quân đến cứu viện, đều chết cả. A Ban bèn vào Phan Rí, lo rằng cai cơ Nguyễn Tân Lễ sức mạnh, mình không chống nổi, bèn sai con gái người dân Thuận Thành bỏ thuốc độc vào quả chuối cho Tân Lễ ăn. Tân Lễ bị câm. A Ban lại tung nhiều tiền bạc để ngầm kết với quân Tân Lễ làm nội ứng. Đến khi đánh, Tân Lễ bị bọn phản binh đâm chết, dinh trại của cải bị đốt và cướp gần hết. A Ban lại kéo quân đến Phan

Rang. Cai đội Chu Kiêm Thắng vì quân ít không ra, đóng cửa thành tự thủ. Gặp Khám lý Kế Bà Tử vừa đến, Kiêm Thắng bắt trói ở ngoài cửa thành bảo sẽ đem chém. Óc Nha Thát sợ [Kế Bà Tử] bị giết, nói với A Ban bỏ vây đi. Kiêm Thắng bèn thả Kế Bà Tử về.

Giáp tuất, năm thứ 3 [1694], mùa xuân, tháng giêng, Chưởng cơ là Huệ và Thông (con thứ ba, thứ tư của thiếu sư Tôn Thất Diễn) mưu nổi loạn. Chưởng cơ Tôn Thất Nhuận cùng tiểu sai là Đức Nhân (không rõ họ) đem sự trạng báo lên. Kíp bắt giao xuống triều đình tra hỏi, biết hết sự thực. Huệ và Thông cùng 7 người đồng mưu đều bị giết. Thưởng cho Tôn Thất Nhuận và Đức Nhân thực ấp, tiền bạc, thực phẩm, theo thứ bực.

Truy cấp tự điền và tự dân cho Tiết chế Nguyễn Hữu Tiến và Nguyễn Hữu Dật. (Hữu Tiến tự điền 19 mẫu ở 2 xã Bổ Đề và Tùng Châu, tự dân 100 người ở xã Nghĩa An ; Hữu Dật tự điền 3 mẫu ở xã Vinh Quang, tự dân 100 người ở xã Bao La).

Bà Tranh chết, cho 200, quan tiền và gấm vóc để hậu táng.

A Ban lại vây Phan Rang. Cai đội Chu Kiêm Thắng báo tin gấp về dinh Bình Khang. Trấn thủ Nguyễn Hữu Oai và Lưu thủ Nhuận (không rõ họ) tiến binh theo thượng đạo để cứu viện. A Ban bèn lui về Bào Lạc. Phan Rang được giải vây. Rồi Hữu Oai bị bệnh chết.

Tháng 2, A Ban tiến giữ lũy Ô Liêm. Lưu thủ Nhuận và các cai cơ Tống Tuân và Nguyễn Thành chia quân giáp đánh. A Ban chạy về Phố Châm. Quân ta đuổi theo sát. Giặc lại chạy về Thượng Dã (tiếp địa giới Chân Lạp). Nhuận bèn về, đem việc báo lên. Chúa lại ra lệnh cho Cai cơ Nguyễn Hữu Kính, và văn chức Trình Tường (không rõ họ) tiện nghi xử trí. Cai cơ Nguyễn Thắng Hổ đem quân tiến đánh, đảng giặc dẹp yên.

Thăng Nguyễn Hữu Kính làm Chưởng cơ, lãnh Trấn thủ dinh Bình Khang.

Sai quan làm duyệt tuyển lớn. Thi nhiêu học, lấy được 133 người trúng cách về chính đồ, 92 người trúng cách về hoa văn.

Thao diễn trận voi. Sai các cơ chia phiên theo diễn trận pháp, mỗi ngày một lượt, thưởng tiền theo thứ bực.

Mùa hạ, tháng 6, ngày mồng 1, có nhật thực.

Mùa thu, tháng 7, đặt yến cho quần thần ở phủ đường, ban cho vàng lụa theo thứ bực.

Trấn phủ Quảng Nam là Tả đô đốc Nguyễn Đức Bảo chết. Đức Bảo giúp đỡ các triều, vốn có trọng vọng, nay chết, chúa rất thương tiếc, tặng

Tả lý công thần đặc tiến trụ quốc thượng tướng quân Cẩm y vệ khai phủ chưởng phủ sự thiếu bảo, thụy là Thận cần. Cho bạc lụa gấm vóc để hậu táng.

Tháng 8, lại cho phủ Bình Thuận trở lại làm trấn Thuận Thành.

Bấy giờ Khám lý Kế Bà Tử trình bày rằng : Từ khi vị hiệu đời trước cải cách đến giờ xảy ra nạn đói kém luôn, nhân dân chết về tật dịch rất nhiều. Chúa thương tình, bèn cho trở lại gọi là Thuận Thành trấn, vẫn cho Kế Bà Tử là Tả đô đốc để thống trị.

Ngày Quý mão, nguồn Thạch Hãn lụt, nước đỏ 3 ngày mới trong.

Ngày Mậu thân, mưa to sấm dữ, mái ngói ở phủ chính tốc hết, 3 cái cột ở góc nhà bên hữu đều gẫy. Huyện Quảng Điền[1] núi lở năm chỗ.

Tháng 9, sai văn chức kiểm xét số dân đinh hạng cùng hạng đào lậu tịch xứ Quảng Nam, và số tiền công ẩn lậu ở các nha phủ huyện.

Mùa đông, tháng 10, dựng thêm ở trong phủ ba tòa hành lang mỗi tòa 50 gian, sai dân các huyện xứ Thuận Hóa lấy gỗ tốt về làm.

Tháng 11, phong Kế Bà Tử làm phiên vương trấn Thuận Thành, cho về chiêu tập quân dân, hằng năm nộp cống. (Lệ cống : voi đực 2 thớt, bò vàng 20 con, ngà voi 6 cái, sừng tê 10 tòa, khăn vải trắng 500 bức, sáp ong 50 cân, da cá 200 tấm[2], cát sùi[3] 400 thúng, chiếu tre trắng 500 lá, gỗ mun 200 cây, thuyền dài 1 chiếc). Phàm những ấn, gươm, yên, ngựa và những người trước đây bị lấy bị bắt đều được trả về hết.

Ất hợi, năm thứ 4 [1695], mùa xuân, tháng giêng. Từ mồng 1 đến ngày 11 không mưa, sai quan cầu đảo, qua 2 ngày thì mưa.

Tháng 3, ngày mồng 1, có nhật thực.

Mở khoa thi lấy 5 người trúng cách về chính đồ làm giám sinh, 8 người làm sinh đồ, 15 người làm nhiêu học, 22 người trúng cách về hoa văn, 10 người trúng cách về thám phỏng. Giám sinh bổ văn chức và tri huyện, sinh đồ bổ huấn đạo, nhiêu học bổ lễ sinh, hoa văn bổ vào Tướng thần lại ty và Lệnh sử ty, thám phỏng bổ vào Xá sai ty.

Mùa thu, tháng 8, thi văn chức và tam ty ở sản phủ. [Thể lệ] thi văn chức thì kỳ đệ nhất tứ lục, kỳ đệ nhị thơ phú, kỳ đệ tam văn sách. Thi Xá

---

1. Thuộc tỉnh Thừa Thiên-Huế.

2. Da cá nhám để nấu làm đồ ăn.

3. Cát sùi : Chữ là phi sa 沸沙 , một thứ cát có chứa chất xút, bỏ vào nước thì sôi lên, người ta dùng để gội đầu.

sai ty thì hỏi về số tiền thóc xuất nhập và việc ngục tụng xử quyết trong một năm. Thi hai ty Tướng thần lại và Lệnh sử thì viết một bài thơ. Đình thí bắt đầu từ đấy.

Đặt chức từ thừa ở miếu (năm Minh Mệnh thứ 4, đổi dựng chùa Long Phúc) phường An Định Nha (thuộc huyện Minh Linh, Quảng Trị). Buổi quốc sơ, các phủ đều dựng miếu để thờ các vị thánh vương trước. Dân ba phường An Định Nha, An Hưởng và Phương Xuân thuộc tổng Bái Ân cảm nhớ công ơn Thái Tổ, dựng miếu thờ ở An Định Nha. Chúa nghe khen tốt, sai quan đem những mũ và áo bào thần ngự bày ở miếu, lại sai đặt chức từ thừa để trông coi, cho bằng son.

Tháng 9, ngày mồng 1, có nhật thực.

Người lái buôn ở Quảng Ngãi tên là Linh (không rõ họ) tụ đảng hơn 100 người, tự xưng là Linh Vương, tạo chiến thuyền, đúc binh khí, cùng người Quy Ninh là Quảng Phú (không rõ họ) hợp đảng, ra vào núi rừng, hoành hành cướp bóc, quan địa phương không dẹp được, nhân dân sợ hãi chạy báo lên. Chúa sai dinh Quảng Nam hợp với hai phủ Quảng Ngãi, Quy Ninh đem quân đi đánh. Khi các đạo quân xông tới sơn trại thì Linh đã chết. Quảng Phú cả sợ, trốn vào Phú Yên, dân Man [Mọi] bắt đem nộp. Chúa sai giết cùng với đồ đảng 20 người, và hậu thưởng dân Man.

Bính tý, năm thứ 5 [1696].

Mùa xuân, tháng 2, ngày mồng 1, có nhật thực.

Tháng 3, dựng trường pháo ở phủ sau. Triệu các quan văn võ cùng các đội trưởng, văn chức và tam ty họp nhau diễn tập, bắn trúng thì được thưởng tiền theo thứ bực, trúng luôn 3 lần thì được thưởng một tấm nhiễu hồng. Từ đấy mỗi năm theo làm lệ thường.

Ngày Mậu dần, hoàng mẫu là Tống thị (tức Hiếu nghĩa hoàng hậu, con gái thiếu phó Tống Phước Vinh) băng, thọ 44 tuổi, truy tôn là Quốc Thái phu nhân, táng ở xã Đinh Môn (thuộc huyện Hương Trà, tức là lăng Vĩnh Mậu).

Mùa đông, tháng 12, ngày Giáp thìn, hoàng tử cả (tức là Túc tông Hiếu Ninh hoàng đế) sinh. Mùi thơm đầy nhà.

Đinh sửu ; năm thứ 6 [1697], mùa xuân, tháng giêng, miễn việc duyệt tuyển nhỏ năm ấy. Theo lệ cũ năm sửu là duyệt tuyển nhỏ, năm mão là duyệt tuyển lớn. Đến đây chúa ra lệnh sang năm là năm Mậu dần làm điển lớn cho nên bỏ [điển nhỏ năm nay].

Thăng Chưởng thái giám Nguyễn Tăng Tri làm Tổng đốc.

Tháng 3, hai nguồn Phù Ẩu và Hưng Bình thuộc huyện Phú Vang có bọn ác man [Mọi] ở 5 sách A La, A Sáp, A Lộc, A Manh và A Tô Ngụ thường lẻn xuống bắn giết dân buôn, cướp bóc những dân Man nộp thuế. Chúa sai xá sai là Đăng (không rõ họ) lãnh quân 7 thuyền thuộc Kiên đi đánh. Bọn Man các sách đều chạy trốn. Hai sách A La và A Sát xin hàng và cùng nộp thuế má. Chúa sai Đặng nhận cho hàng.

Mùa thu, tháng 8, sai quân Chính dinh diễn tập pháo thủ, cho các cai bạ nội tả, nội hữu, ngoại tả, ngoại hữu trông nom.

Bắt đầu đặt phủ Bình Thuận, lấy đất từ Phan Rang, Phan Rí trở về tây chia làm hai huyện An Phúc và Hòa Đa 和多 (nay là 禾多) cho thuộc vào.

Mậu dần, năm thứ 7 [1698], mùa xuân, tháng giêng, sai quan làm duyệt tuyển lớn.

Trịnh Căn nhà Lê sai tướng là Trịnh Huyên làm Trấn thủ Nghệ An, kiêm trấn châu Bắc Bố Chính.

Tháng 2, sai Cai cơ thủy quân là Nguyễn Hữu Khánh và Nguyễn Cửu Vạn giữ các cửa biển.

Bắt đầu đặt phủ Gia Định. Sai Thống suất Nguyễn Hữu Kính kinh lược đất Chân Lạp, chia đất Đông Phố, lấy xứ Đồng Nai làm huyện Phúc Long (nay thăng làm phủ), dựng dinh Trấn Biên (tức Biên Hòa ngày nay), lấy xứ Sài Gòn làm huyện Tân Bình (nay thăng làm phủ), dựng dinh Phiên Trấn (tức Gia Định ngày nay), mỗi dinh đều đặt các chức lưu thủ, cai bạ, ký lục và các cơ đội thuyền thủy bộ tinh binh và thuộc binh. Mở rộng đất được nghìn dặm, được hơn 4 vạn hộ, bèn chiêu mộ những dân xiêu dạt từ Bố Chính trở về Nam cho đến ở cho đông. Thiết lập xã thôn phường ấp, chia cắt giới phận, khai khẩn ruộng nương, định lệnh thuế tô dung, làm sổ đinh điền. Lại lấy người Thanh đến buôn bán ở Trấn Biên lập làm xã Thanh Hà, ở Phiên Trấn, lập làm xã Minh Hương 明香 (nay là 明鄉). Từ đó người Thanh ở buôn bán đều thành dân hộ [của ta].

Mùa hạ, tháng 5, thao diễn trận voi. Lại sai quan duyệt xét số voi công các dinh.

Mùa đông, tháng 10, gió Đông Bắc thổi to, sấm mưa dữ dội suốt một ngày đêm, nước lụt tràn ngập, mặt đất nước sâu 4,5 thước, nhà cửa, người và súc vật bị trôi chết rất nhiều.

Lấy Nguyễn Hữu Khánh làm Lưu thủ dinh Trấn Biên.

Kỷ mão, năm thứ 8 [1699], mùa thu, tháng 7, Nặc Thu nước Chân Lạp làm phản, đắp các lũy Bích Đôi, Nam Vang và Cầu Nam, cướp bóc dân buôn. Tướng Long Môn là Trần Thượng Xuyên đóng giữ Doanh Châu (nay thuộc Vĩnh Long) đem việc báo lên.

Mùa đông, tháng 10, lại sai Nguyễn Hữu Kính làm Thống suất, Cai bạ Phạm Cẩm Long làm Tham mưu, Lưu thủ Trấn Biên là Nguyễn Hữu Khánh làm tiên phong, lãnh quân hai dinh Bình Khang, Trấn Biên, và thuộc binh 7 thuyền dinh Quảng Nam, cùng với tướng sĩ Long Môn đi đánh.

Sai Gia Định tra bắt người theo đạo Hoa Lang[1]. Phàm người Tây phương đến ở lẫn đều đuổi về nước.

Tháng 12, sai quan kiểm duyệt những súng đạn khí giới ở Chính dinh và các dinh.

Canh thìn năm thứ 9 [1700], mùa xuân, tháng giêng, mở trường diễn ngựa, các nội ngoại đội trưởng, các văn chức, nội giám và mã đội tả hữu đều được thao diễn.

Tháng 2, Nguyễn Hữu Kính đem quân các đạo tiến vào nước Chân Lạp, đóng ở Ngư Khê[2], sai người dò xét thực hư, chia đường tiến quân.

Tháng 3, Thống binh Trần Thượng Xuyên cùng quân giặc đánh liên tiếp nhiều trận đều được. Khi quân ta đến lũy Bích Đôi và Nam Vang, Nặc Thu đem quân đón đánh. Nguyễn Hữu Kính mặc nhung phục đứng trên đầu thuyền, vung gươm vẫy cờ, đốc các quân đánh gấp, tiếng súng vang như sấm. Nặc Thu cả sợ, bỏ thành chạy. Nặc Yêm (con vua thứ hai Nặc Nộn) ra hàng, Hữu Kính vào thành, yên vỗ dân chúng.

Mùa hè, tháng 4, Nặc Thu đến cửa quân đầu hàng, xin nộp cống. Nguyễn Hữu Kính báo tin thắng trận rồi lùi quân đóng đồn ở Lao Đôi, kinh lý việc biên giới.

Lập phép diễn trận voi. Chúa ra thăm diễn trường ở xã Thọ Khang. Sai viên thống lãnh dẫn voi vào trường theo thứ tự mà bày hàng. Nhạc bộ đánh trống ba hồi, rồi gẩy đàn thổi sáo hát khúc Thái bình. Hát xong đánh ba tiếng chuông. Thống lĩnh dẫn voi tới. Chúa đến duyệt. Lại sai quan duyệt xem voi công ở ba đạo Lưu Đồn, Quảng Bình và Bố Chính.

---

1. Đạo Hoa Lang : Đạo Thiên chúa, vì người đem đạo ấy đầu tiên vào nước ta là người Hà Lan hay Hoa Lang.

2. Ngư Khê : Rạch Cá.

Tháng 5, Thống suất chưởng cơ Nguyễn Hữu Kính chết. Đầu là Hữu Kính đóng quân ở Lao Đôi, gặp mưa to gió lớn, núi Lao Đôi lở tiếng kêu như sấm. Đêm ấy mộng thấy một người mặt đỏ mày trắng, tay cầm cái phủ việt bảo rằng : "Tướng quân nên kíp đem quân về, ở lâu đây không lợi". Hữu Kính cười nói rằng : "Mệnh ở trời, có phải ở đất này đâu ?". Khi tỉnh dậy, thân thể mỏi mệt, nhưng vẫn cười nói như thường để giữ yên lòng quân. Kịp bệnh nặng, bèn than rằng : "Ta muốn hết sức báo đền ơn nước nhưng số trời có hạn, sức người làm được gì đâu ?". Bèn kéo quân về, đi đến Sầm Khê[1] (thuộc tỉnh Định Tường) thì chết, bấy giờ 51 tuổi. Chúa nghe tin thương tiếc, tặng Hiệp tán công thần đặc tiến chưởng dinh, thụy là Trung cần. Cho vàng lụa để hậu táng. Về sau thiêng lắng, người Chân Lạp lập đền thờ (năm Gia Long thứ 5 được tòng tự ở Thái miếu : Năm Minh Mệnh thứ 12, phong Vĩnh An hầu).

Mùa thu, tháng 7, bắt đầu định sắc cờ cho các thuyền vận tải, ra lệnh cho thuyền các hạt chở thuế, mỗi hạt có sắc cờ riêng : Thăng Hoa thì cờ vàng, Điện Bàn cờ xanh, Quảng Ngãi cờ đỏ, Quy Ninh cờ trên đỏ dưới trắng, Phú Yên cờ trên trắng dưới đen, còn Bình Khang, Diên Ninh, Bình Thuận, Gia Định thì cờ trên xanh dưới đỏ, để cho dễ nhận.

Tháng 8, sửa phủ cũ ở Dương Xuân, cơ Tả thủy đào đất được quả ấn đồng, có khắc chữ *Trấn lỗ tướng quân chi ấn*. Chúa cả mừng, gọi tên phủ này là phủ An.

Mùa đông, tháng 12, sai Cai cơ nội hữu Tống Phước Tài và văn chức Trần Đình Khánh (con Trần Đình Ân) đến Quảng Bình và Bố Chính xem xét hình thế núi sông, khi về họ xin sửa đắp thành lũy cầu cống, đặt sở tuần các nơi, giữ những đường quan yếu để vững chắc biên thùy. Chúa theo lời.

Thăng cai bạ phó đoán sự Trần Đình Ân làm Tham chính chánh đoán sự.

Tân tỵ, năm thứ 10 [1701], mùa xuân, tháng giêng, ngày mồng 1, làm lễ khánh hạ, hát khúc *Thái bình* làm vui.

Bàn bạc cho các quan văn võ theo thứ bực.

Sai quan làm duyệt tuyển nhỏ.

Sai Ngoại tả chưởng dinh Tôn Thất Diệu (lại tên là Hồng, con Tôn Thất Khê), Nội hữu cai cơ Tống Phước Tài, văn chức Trần Đình Khánh, Thủ hợp Nguyễn Khoa Chiêm đi Quảng Bình trông coi các quân sửa đắp chính lũy, từ núi Đâu Mâu đến cửa biển Nhật Lệ ; lại ở hai lũy Trấn Ninh và Sa Phụ đắp thêm đài súng lớn, đặt điếm tuần thủy và bộ.

---

1. Rạch Gầm.

(Quân bộ binh Quảng Bình chia đặt 26 sở tuần trên chính lũy từ Ông Hồi đến Mỗi Nại : 2 thuyền Tân chí, Đại an thuộc đội Tả tiệp, 3 thuyền Phú nhị, Hậu súng, An nhất thuộc cơ Tả kiên, 4 thuyền Tả hùng, Hữu hùng, Hậu đao nhất, Hậu đao nhị, thuộc cơ Hữu kiên, 5 thuyền Tả nhất, Quảng nhất, Súng Nhị, An Nhị, Tiền kiên súng thuộc cơ Tả bộ, 5 thuyền Chí nhất, Chí nhị, Tráng súng, Kiên súng, Nhuệ súng, thuộc cơ Hữu bộ, các đao thuyền và các súng thuyền thuộc Trung cơ. Quân thủy bộ dinh Bố Chính chia đặt 36 sở tuần từ đường Phong Nha men sông và Đại Thành đến lũy Trấn Ninh : 3 thuyền Đột tam, Tiền trụ và Nhuệ súng thuộc đội Tuần bộ, đội Tả hùng, đội Tiền thắng, 3 thuyền Hữu súng, Kiên trụ, Hậu kiên đao thuộc đội Tả thắng, 3 thuyền Tận nhất, Trụ súng, Hữu cai thuộc đội Hữu thắng, 3 thuyền Tả đao, Tiền tru, Hữu kiên thuộc đội Hậu thắng, 2 thuyền Lý ninh, An nâu thuộc đội Thủy sai, thuyền Kiên nhất thuộc Trung cơ, 5 thuyền Tiền kiên, Tả kiên, Hữu kiên, Hậu kiên, Toàn kiên thuộc Tả tuần hà, 5 thuyền Tiền thắng, Tả thắng, Hữu thắng, Hậu thắng, Toàn thắng thuộc Hữu tuần hà. – Các cửa lũy và các đường trọng yếu ở dinh Bố Chính đặt 14 sở : 12 thuyền Tiền kiên, Tả nhị, Tả trụ, Hữu trụ, Hữu đao, Hậu hùng, Chí nhất, Bố nhất, Bố nhị, Đông sơn, An mô, Kỳ hoa thuộc Trung cơ, đinh phố của Mã đội thuộc Trung cơ, thuyền Hữu súng thuộc đội Tả thắng).

Lại coi khắp những hình thế đầu non cửa biển, đường sá xa gần, núi sông hiểm dễ, vẽ đồ bản dâng trình. Sau 3 tháng công việc làm xong, thưởng cho tướng sĩ 500 lạng bạc, 800 quan tiền.

Mùa thu, tháng 8, mở khoa thi. Ngày thi, chúa ra đầu đề. Lấy trúng cách về chính đồ được 4 người giám sinh, 4 người sinh đồ và 5 người nhiêu học, trúng cách về hoa văn được 17 người, trúng cách về thám phỏng được 1 người. Giám sinh bổ tri phủ, sinh đồ bổ tri huyện, nhiêu học bổ huấn đạo, hoa văn và thám phỏng bổ vào ba ty.

Chúa đến thăm trường súng, xem quân thủy quân bộ thuộc nội đội diễn tập, quân thủy thì đứng trên nên được hậu thưởng.

Tháng 9, lấy văn chức Trần Đình Khánh làm cai bạ dinh Quảng Nam.

Mùa đông, tháng 11, chúa đến thăm trường bắn, triệu các tướng và các nội ngoại đội trưởng cùng tam ty thi bắn cung, chọn người bắn giỏi làm giáp bộ để luân lưu hầu diễn bắn.

Nhâm ngọ năm thứ 11 [1702], mùa xuân, tháng giêng, sai thủy quân sửa đóng chiến thuyền, chia làm 3 đội tiền hậu trung, đến cuối mùa xuân thì diễn tập thủy trận.

Sai các tướng thi ngựa, hai bên tả hữu mỗi bên đều 30 con, bên tả cầm cờ đỏ, bên hữu cầm cờ vàng, theo thứ tự chạy phi, thưởng tiền bạc theo thứ bực.

Nhà quân Nội thủy phát hỏa, cháy lan hơn 600 nhà.

Mùa hạ, tháng 5, ngày mồng 1, có nhật thực.

Sai bọn Hoàng Thần, Hưng Triệt đem quốc thư và cống phẩm (kỳ nam 5 cân 4 lạng, vàng sống 1 cân 13 lạng 5 đồng cân, ngà voi 2 chiếc nặng 350 cân, mây song hoa 50 cây) sang Quảng Đông để cầu phong (Thần và Triệt người Quảng Đông nước Thanh, theo hòa thượng Thạch Liêm đến yết kiến, nhân đó [chúa] sai đi. Bấy giờ thuyền đi cống của Xiêm La bị gió đậu ở hải phận ta, ta sửa sang thuyền lái và giúp đỡ lương thực cho họ, rồi sai bọn Thần Triệt đáp đi). Vua Thanh hỏi bầy tôi, đều nói rằng "Nước Quảng Nam hùng thị một phương, Chiêm Thành, Chân Lạp đều bị thôn tính, sau tất sẽ lớn. Duy nước An Nam còn có nhà Lê ở đó, chưa có thể phong riêng được." Việc [phong] bèn thôi. (Thuyền Thanh thường đến buôn ở Quảng Nam, nên gọi ta là nước Quảng Nam).

Mùa thu, tháng 8, người châu Bố Chính bắt được thám tử của họ Trịnh đem về. Thủ tướng châu Bắc Bố Chính là Trịnh Huyên gửi thư sang dinh Bố Chính trách việc ấy. Khổn thần bảo lên. Chúa sai Cai bạ Trần Đình Khánh viết thư trả lời. Huyên được thư bèn thôi.

Giặc biển là người Man An Liệt[1] có 8 chiếc thuyền đến đậu ở đảo Côn Lôn. Trưởng là bọn Tô Thích Già Thi 5 người tự xưng là nhất ban, nhị ban, tam ban, tứ ban, ngũ ban[2] (mấy ban cũng như mấy bực, nguyên người Tây phương dùng những tên ấy để gọi bọn đầu mục của họ) cùng đồ đảng hơn 200 người, kết lập trại sách, của cải chứa đầy như núi, bốn mặt đều đặt đại bác. Trấn thủ dinh Trấn Biên là Trương Phúc Phan (con Chưởng dinh Trương Phúc Cương, lấy công chúa Ngọc Nhiễm) đem việc báo lên. Chúa sai Phúc Phan tìm cách trừ bọn ấy.

Tháng 9, khai đường thủy đạo ở xã Lệ Kỳ (thuộc huyện Phong Lộc).

Quý mùi, năm thứ 12 [1703], mùa xuân, tháng giêng, lại thu thuế ruộng dân hiện cày cấy. Trước là đời Thái tông năm thứ 21, Kỷ dậu , sai đo ruộng lậu để thu thuế. Năm đầu đời Anh tông ra lệnh giảm nửa thuế cho những ruộng mới tăng. Đến đây lại thu cả theo lệ năm Kỷ dậu.

Sai quan làm duyệt tuyển lớn.

Tháng 3, sai Ngoại tả chưởng dinh Tôn Thất Diệu, văn chức Trần Đình Thuận (con Trần Đình Ân) đốc suất quân lính đắp kè đập ở kênh Hà Kỳ, từ

---

1. Tức người Anh (English).

2. Tức các cấp bực quan một, quan hai v.v...

xã Lai Cách đến xã Thủy Liên, phàm 5 sở, để tiện việc vận tải. Một tháng công việc xong, thưởng bạc cho bọn Diệu theo thứ bực.

Mùa hạ, tháng 4, ngày mồng 1, có nhật thực.

Mùa thu, tháng 8, Tham chính đoán sự Trần Đình Ân 78 tuổi, xin về trí sĩ, trần thỉnh hai ba lần chúa mới cho. Khi vào tạ, chúa nhân làm bài thơ và lời tựa, viết vào lĩnh hoa trắng để cho như sau :

"Quốc chúa Thiên túng đạo nhân ngự chế thơ và tựa, sắc cho Tham tri chánh đoán sự Đông Triều hầu Trần Đình Ân từ chức về làng. Khanh trải giúp bốn triều, quốc chính triều cương, có nhiều giúp đỡ. Bề tôi siêng năng, duy khanh hơn cả. Lại tính hay nhún nhường êm dịu, vui đạo thích lành, cho nên lan quế thơm tho, một nhà vinh hiển. Tuổi gần tám chục, mà chưa suy hèn, thực là phúc thọ của nước nhà ta. Nay vì mến đạo ưa tĩnh, từ quan chức về làng, ta hai ba lần cố giữ mà cuối cùng không cản được chí. Khi từ biệt ra về, ta đặc tứ 10 mẫu ruộng và 10 lính hầu, dùng để dưỡng lão. Sợ thế chưa phỉ lòng ta, nên tặng một bài thơ thất ngôn để trọn ý ta vậy. Thơ rằng :

[Phiên âm]

Bình sinh trì thiện tính tinh thuần.
Tán phụ ngô triều tứ thế nhân.
Chính nghiệp dĩ thành từ tử thụ.
Đạo tâm hằng hiện khước hồng trần.
Hi hi hạc phát đồng Thương hạo,
Nghiễm nghiễm tiên phong diệc Hán thần.
Thử khứ Quảng Bình hà sở sự,
Thanh sơn lục thủy lạc thiên chân.

[Dịch]

Suốt đời giữ thiện tính tinh thuần,
Giúp đỡ triều ta trải bốn đời.
Sự nghiệp đã thành, trả giây ấn tía,
Đạo tâm thường hiện, lánh cõi bụi hồng.
Tóc hạc phơ phơ giống bốn hạo núi Thương[1];

1. Bốn ông già trên 80 tuổi trốn vào núi Thương Sơn để tránh loạn cuối đời Tần, sau Hán Cao tổ mời không ra. Râu mày đều bạc nên gọi là tứ hạo.

Dáng tiên nghiêm chỉnh như [Trương Lương]
nhà Hán.

Nay về Quảng Bình thì làm việc gì ?
Non xanh nước biếc, vui hưởng tính trời."

Đình Ân về hưu, ở chùa Bình Trung (thuộc xã Hà Trung, huyện Minh Linh), dựng đá khắc tờ sắc thư đặt ở trước chùa, lấy thiền học làm vui.

Mùa đông, tháng 10, dẹp yên đảng An Liệt. Trước là Trấn thủ Trấn Biên Trương Phúc Phan mộ 15 người Chà Và sai làm kế trá hàng đảng An Liệt để thừa chúng sơ hở thì giết. Bọn An Liệt không biết. Ở Côn Lôn hơn một năm không thấy Trấn Biên xét hỏi, tự lấy làm đắc chí. Người Chà Và nhân đêm phóng lửa đốt trại, đâm chết nhất ban, nhị ban, bắt được ngũ ban trói lại, còn tam ban, tứ ban thì theo đường biển trốn đi. Phúc Phan nghe tin báo, tức thì sai binh thuyền ra Côn Lôn, thu hết của cải bắt được dâng nộp. Chúa trọng thưởng người Chà Và và tướng sĩ theo thứ bực. Tên ngũ ban thì đóng gông giải đi, chết ở dọc đường.

Tháng 11, mưa gió to, cây gẫy nhà tốc, dân bị chết trôi nhiều.

Giáp thân, năm thứ 13 [1704], mùa xuân, tháng 3, chúa đến phủ Phù Tôn (nay là Phù Chính), xem kho Lai Cách và cửa biển Minh Linh, dừng chân ở Lương Phúc năm ngày rồi trở về.

Mùa hạ, tháng 4, ngày Canh thìn, cầu vồng trắng hiện suốt ngang trời.

Mùa thu, tháng 7, lửa bốc cháy từ chợ Phú Xuân đến phủ Đông Trì, cháy lan hơn một vạn nhà.

Tháng 8, lấy văn chức Trần Đình Thuận làm Đô tri, coi Xá sai ty, Đô tri Trịnh Tường làm Cai bạ dinh Quảng Nam, văn chức Nguyễn Hữu Khôi làm Ký lục.

Mùa đông, tháng 10, lấy Chưởng cơ Nguyễn Hữu Hào làm Trấn thủ Quảng Bình. Hào đến trấn, yêu nuôi quân sĩ, yên vỗ trăm họ, quân dân đều thân mến.

Tháng 11, ngày Giáp thìn, hai mặt trời cùng mọc.

Ất dậu, năm thứ 14 [1705] (Lê – Vĩnh Thịnh năm 1, Thanh – Khang Hy năm 44), mùa xuân, tháng 2, Trịnh Căn nhà Lê sai tướng là Lê Thời Liêu trấn thủ Nghệ An, kiêm trấn châu Bắc Bố Chính.

Tháng 3, Tạo Vĩ ở Lục Hoàn nước Ai Lao thả quân sang quấy dân biên thùy, cướp bóc khách buôn. Tuần binh của đồn Ai Lao đem việc chạy báo.

Chúa sai Cai đội Tả súng Lê Định làm Cai cơ, Nội đội trưởng Chu Nhuận Trung làm Cai đội, đem quân đi đánh. Hai người đến địa giới Ai Lao được vài tháng thì chết, bèn rút quân về.

Tháng 4, mùa hạ, vua nhà Lê truyền ngôi cho thái tử Duy Đường, đổi niên hiệu là Vĩnh Thịnh, tức là Dụ Tông. Tôn vua Lê làm thái thượng hoàng.

Mùa thu, tháng 7, Chưởng cơ dinh Tả bộ là Nguyễn Đức Khang (con Nguyễn Đức Bảo) dâng nỏ tốt. Chúa sai văn võ, các tướng, nội ngoại đội trưởng và tam ty, chia làm hai bộ giáp ất để tập bắn nỏ, trúng liền 5 phát thì được thưởng một tấm nhiễu hồng. Sau đó người ta tranh nhau mua nỏ, giá nỏ thành đắt. Vì thế mà bãi.

Sai Chánh thống cai cơ Nguyễn Cửu Vân (con Nguyễn Cửu Dực) đánh Chân Lạp và đưa Nặc Yêm về nước. Yêm là con Nặc Nộn. Trước là Nặc Nộn chết, Nặc Thu phong Yêm làm chức Tham Đích Sá Giao Chùy, đem con gái gả cho. Sau Thu vì tuổi già, truyền ngôi cho con là Nặc Thâm. Thâm ngờ Yêm có dị chí, nổi binh đánh nhau, lại nhờ Xiêm La giúp. Yêm chạy sang Gia Định cầu cứu với triều đình. Chúa bèn sai Vân lãnh quân thủy bộ Gia Định tiến đánh Nặc Thâm. Vân đến Sầm Khê gặp quân Xiêm, đánh vỡ tan. Thâm cùng em là Nặc Tân chạy sang Xiêm. Nặc Yêm lại trở về thành La Bích. Bấy giờ Xá sai ty Phiên Trấn là Mai Công Hương làm tào vận tới sau, bị quân giặc chặn lại, lính vận tải sợ chạy. Hương bèn đục thủng thuyền làm đắm lương thực, rồi nhảy xuống sông chết. Giặc không được gì hết. Chúa nghe tin, sai phong Hương làm thần "Vị quốc tử nghĩa", dựng đền để thờ. Chân Lạp dẹp xong, Vân nhân khẩn ruộng ở Cù Ao (thuộc tỉnh Định Tường), làm gương cho quân dân noi theo. Lại vì giặc thường đến đất này quấy rối sau lưng quân ta, bèn đắp lũy dài để vững phòng ngự.

Tháng 8, có sâu keo, mùa màng không tốt, giá thóc một hộc là 1 quan 5 tiền.

Trấn thủ Quảng Bình là Chưởng dinh Nguyễn Cửu Ưng chết, tặng Khiêm cung công thần đặc tiến phụ quốc thượng tướng quân Tả quân đô đốc phủ chưởng phủ sự Trấn quận công, thụy là Thận cần.

Bính tuất, năm thứ 15 [1706], mùa xuân, tháng giêng, Tham chính chánh đoán sự trí sĩ là Trần Đình Ân chết, tặng Đôn hậu công thần đặc tiến trụ quốc kim tử vinh lộc đại phu Đại lý tự khanh, thụy là Thuần thiện. Cho 10 người phu mộ, và miễn thuế cho 30 mẫu tư điền.

Sai quan làm duyệt tuyển nhỏ.

Mùa hạ, tháng 4, mưa dầm nước lụt, nhiều nhà trôi mất.

Mùa thu, tháng 9, ngày mồng 1, có nhật thực.

Mùa đông, tháng 11, lấy Đô tri Trần Đình Thuận làm Cai bạ phó đoán sự coi Tướng thần lại ty, Tri bạ Lữ Hữu Ninh làm Đô tri coi Xá sai ty, Tri bạ Tống Phước Đào (lại tên là Mai, vốn họ Hồ, được cho họ Tống) làm Cai đội coi đội Tả trung bộ.

TIỀN BIÊN

QUYỂN VIII

THỰC LỤC VỀ HIỂN TÔNG HIẾU MINH HOÀNG ĐẾ (Hạ)

Đinh hợi, năm thứ 16 [1707] (Lê – Vĩnh Thịnh năm 3, Thanh – Khang Hy năm 46), mùa xuân, tháng 2, mưa dầm nước lụt.

Mùa hạ, tháng 4, ngày mồng 1, có nhật thực.

Tháng 5, trong kinh kỳ thường bị lửa bốc cháy ở những nhà không. Chúa sai quan binh trong ngoài đặt nhiều xích hậu để nghiêm phòng, hỏa hoạn mới tắt.

Mùa thu, tháng 8, mở khoa thi, lấy trúng cách về chính đồ được 3 người giám sinh, trúng cách về hoa văn 3 người, trúng cách về thám phỏng 5 người.

Mùa đông, tháng 12, định thể thức duyệt tuyển, gồm 22 điều.

(Binh hạng các thuyền thuộc các cơ đội ở Chính dinh và các dinh, cùng lính chính tượng, tra xét có thực ngạch thì vẫn cho ở lại làm việc, nếu không có thực ngạch thì bổ vào hạng. - Thợ các cục, cai quản, ty quan, thủ hợp, thường ban vào thuộc lại nha môn ở Chính dinh, ai có bằng cấp thì được ở lại làm việc, không có bằng thì bổ vào hạng. Còn ở các cục Mục tượng[1], Vũ tượng[2],Thảo mã[3] thì vẫn cho ở hạng [của mình] --- Nhân số xã nào từ 999 người [trở xuống] thì cho 18 người làm tướng thần xã trưởng, 400 người [trở xuống], cho 8 người làm tướng thần xã trưởng, từ 199 người [trở xuống], cho 2 người làm tướng thần xã trưởng, từ 70 người [trở xuống], cho một người làm tướng thần xã trưởng, thừa ra thì bổ vào

---

1. Mục tượng : Chăn voi.
2. Vũ tượng : Tập luyện cho voi.
3. Thảo mã : Lấy cỏ cho ngựa.

tiền chức --- Các hạng nhiêu binh, nhiêu thân, tiền để lại, tiền thứ ưu binh, tiền binh, tiền tướng thần, tiền xã trưởng, tiền thường ban và tạp lưu quan, xét thực có bằng thị và thừa bằng thì nên cho, không có bằng thì bổ vào hạng – Những cai cơ, tham khám, tham nghị, tham chính, thiêm sự , tổng đốc, cai đội, cai ba, ký lục, nha úy, đô tri, chưởng thái giám, thái giám, văn chức, chiêm hậu quan, câu kê và cai đội ở tam ty, tượng đội trưởng, nội giám, cai hợp và thủ hợp tam ty, đội trưởng cơ Trung tượng, nhưng trị phủ, trị huyện, huấn đạo, thuộc Nội lệnh sử phủ quan, huyện quan, giáo quan, thuộc Nội thủy phủ quan, huyện quan, Nội lương y phủ quan, huyện quan, Tăng lục đạo lục ty phủ quan, huyện quan, thuộc nội tả hữu thủ hợp, lệnh sử tàu cai hợp, thủ hợp, Chiêm hậu lại ty cai hợp, các cục tượng chính, cai quan ty quan, tiểu hầu, bản ty đội chánh ty quan, ty quan, thư ký, câu kê, văn chức cai hợp, bản phủ cai giám, khám lý, đề đốc, đề lãnh, có con cháu thì chiếu theo phẩm theo thứ nhiều hay ít, con thì bổ làm quan viên tử, cháu thì bổ làm quan viên tôn, còn con nuôi và họ ngoại thì đều bổ vào hạng – Thứ đội trưởng các thuyền ở Chính dinh, thứ đội trưởng thuộc cơ Trung tượng, ty quan các cục tượng, thủ hợp các dinh, phủ huyện thư ký, có bằng thị thì con cháu được cho một người làm quan viên tráng, dư ra cùng con nuôi và họ ngoại thì đều bổ vào hạng – Những người kinh ở nhà các quan viên, như có vào ba xã nào thì chỉ cho một người, nếu vào trúng 3, 4 xã thì đều bổ vào hạng – Học trò chính đồ và hoa văn, hơi thông văn học, am hiểu tính toán, thì cứ thượng tuần tháng 3, tề tựu phủ chính để ứng thí, ai trúng cách thì cho làm nhiêu học. – Các xã, thôn, phường, dân chính hộ thì về quê ông quê cha, dân khác khách hộ thì về chỗ nhà mình ở. Như tráng hạng và cố hạng trốn sang xã khác mà về quê ông quê cha, và cùng hạng đào hạng trở về nhà ở thì chép làm quân hạng phụ vào xã ấy – Những người tiền chức, cũ hay mới, theo lệ chép làm tiền chức; nếu các viên nhưng áp thì nên chép làm tiền chức; các nhiêu binh, ưu binh, tiền binh, xét có người nào gian tuổi thì đều bổ vào hạng – Các quan viên, binh viên cùng các chức trong xã, thôn, phường, cứ theo tên trong bảng lần lượt mà chép vào sổ – Người nào từ 56 đến 59 tuổi thì tùy dân, xem hình thể già yếu thì cho làm lão hạng – Những quân hạng, dân hạng cũ thì chép trở về tráng hạng, nếu là người thấp nhỏ thì cứ cho làm quân hạng dân hạng như cũ – Dân mới vào sổ, người nào nhỏ bé cao độ 3 thước trở xuống thì làm hạng nhiêu tật, hơi nặng thì cho làm hạng bất cụ[1]. Như hạng nhiêu tật cũ, người nào khỏi tật thì trở lại làm bất cụ hay quân hạng, dân hạng – Khách hộ ở các thôn phường thì do tráng hạng, quân hạng, dân hạng theo lệ ghi vào sổ; tên nào trốn đi từ kỳ tuyển năm Quý mùi trở lại không thấy mặt thì cho các chức xét thực trừ làm ngoại tịch. Nếu trừ bậy, xét ra thực thì phải tội. – Về lệ tiền giữ cửa, xã lớn 100 người trở lên nộp 3 tiền, xã trung 70 người trở xuống nộp 1 tiền 30 đồng, xã tiểu 30 người trở xuống nộp 1 tiền, số tiền ấy nộp ở tuyển trường, chia làm 4 phần, các lễ ngoài đều thôi – Lễ trình diện của các xã, thôn, phường cứ 100 người thì nộp 5 tiền: hai viên khám sai hai lễ, các viên cai án cùng một lễ, các viên cai lại cùng một lễ. Còn tiền lễ mừng, tiền lễ sổ đều thôi. Các viên ở bản phủ bản đường thì cùng một lễ – Người nào 60 tuổi trở lên thì chép làm lão nhiêu, thu tiền 1 tiền nộp

---

1. Bất cụ : Người không được hoàn toàn thân thể.

ở tuyển trường, chia làm 4 phần – Các nhà sư, xét đúng bản thân có quan điệp[1] và có trai giới tu hành thì cho miễn thuế và các việc sưu sai, nếu ra ngoài mà không có quan điệp và giả mạo quan điệp thì đều bổ vào hạng.

Những tiền cai cơ, tham khám, tham nghị, tham chính, thiêm sự tổng đốc, cai đội, cai bạ, ký lục, nha úy, đô tri, chưởng thái giám, văn chức, chiêm hậu quan, cầu kê, khám lý và những trí sĩ có công, thì cho đem trình bằng sắc, xét thực thì chiếu phẩm trật, có con cháu thì bổ làm quan viên tử tôn ; nếu có can việc gì thì con cháu đều bổ vào hạng. – Những tiền khám, lý, đề đốc, phủ quan có công thì cho đem trình bằng sắc, xét thực, có con cháu thì cho làm quan viên tử tôn, đã có quan viên tử tôn rồi thì nên cho một người làm quan viên tráng).

Mậu tý, năm thứ 17 [1708], mùa xuân, tháng giêng, sai quan làm duyệt tuyển lớn. Trước kia đặt tuyển trường thì ở xứ Thuận Hóa 3 huyện Hương Trà, Quảng Điền, Phú Vang 1 trường, 3 huyện Vũ Xương, Hải Lăng, Minh Linh 1 trường, 3 châu huyện Khang Lộc, Lệ Thủy, Bố Chính mỗi nơi 1 trường, ở xứ Quảng Nam 6 phủ Thăng Hoa, Điện Bàn, Quảng Ngãi, Quy Nhơn, Phú Yên, Bình Khang mỗi phủ 1 trường, đến đây đặt thêm 2 phủ Bình Thuận và Gia Định, mỗi phủ đặt 1 trường, tất cả là 13 trường.

Mùa thu, tháng 7, bọn ác man ở Lũ Bá, Bà Rịa và bọn man Nam Bàn quấy rối cướp bóc dân ở biên thùy. Sai Cai cơ dinh Quảng Nam là Hòa Đức (không rõ họ) đem quân bản dinh đi đánh.

Tháng 8, ngày mồng 1, có nhật thực.

Lấy Mạc Cửu làm Tổng binh trấn Hà Tiên. Cửu người Lôi Châu, Quảng Đông. Nhà Minh mất, để tóc chạy sang phương Nam, đến nước Chân Lạp làm chức Ốc Nha, thấy phủ Sài Mạt ở nước ấy có nhiều người buôn các nước tụ họp, bèn mở sòng gá bạc để thu thuế gọi là hoa chi, lại được hố bạc chôn nên thành giàu. Nhân chiêu tập dân xiêu dạt đến các nơi Phú Quốc, Cần Bột, Gia Khê, Luống Cày, Hương Úc, Cà Mau (thuộc tỉnh Hà Tiên) lập thành 7 xã thôn. Thấy ở đất ấy tương truyền có người tiên thường hay hiện ra ở trên sông nhận thế đặt tên là Hà Tiên. Đến đấy Cửu ủy cho người bộ thuộc là Trương Cầu và Lý Xã dâng thư xin làm Hà Tiên trưởng. Chúa nhận cho, trao cho chức Tổng binh. Cửu xây dựng dinh ngũ, đóng ở Phương Thành, nhân dân ngày càng đến đông.

Chưởng dinh Tôn Thất Diệu chết, tặng Tả đô đốc.

Ngày Ất mão, đầy trời sắc vàng, mặt trời không có ánh sáng.

---

1. Quan điệp : Độ điệp, tức giấy của quan cấp cho chứng nhận là tăng.

Thao diễn thủy quân : Sai thuyền hải đạo của các cơ đội : (4 thuyền Khanh Nhất, Minh Nhất, Minh Nhị, Minh Tứ cơ Tả thủy thuyền An Triển, thuyền Thạch Bình, thuyền Hiền Nhất, thuyền Trà Nhất cơ Tiền thủy, thuyền Nội Tráng, thuyền Tả, thuyền Minh Nhị, thuyền Giao Thủy, cơ Tả dực, thuyền Tả Hùng, thuyền Bạch Câu, thuyền Định Nhị, thuyền Nhuệ Nhất cơ Tiền dực, thuyền Văn Hà, thuyền Kiên Tam, thuyền Trạch Nhất, thuyền Cường Nhất đội Tả thủy, thuyền Minh Nhất, thuyền Triều Tôn, thuyền Tráng Tam, thuyền Hữu Hưng đội Tiền thủy, thuyền Tráng Nhị, thuyền Tráng Nhất, thuyền Tráng Tam đội Tả bính, thuyền Cổ Liêu, thuyền Đại Nhất, thuyền An Xá đội Tiền bính, Nội Thủy nhất đội thì thuyền Kính, thuyền Tả trung kính, thuyền Nội Kiên, Nội thủy nhị đội thì thuyền Khang Nhất, thuyền Đại Nham, thuyền Trí, Nội Thủy tam đội thì thuyền Tiệp Nhất, thuyền Hải Châu, thuyền Đinh Nhất, Nội Thủy tứ đội thì thuyền Địch Cần, thuyền Khánh Mãn, thuyền An Nội, Nội Thủy ngũ đội thì thuyền An Nhất, thuyền Kiên Nhị, thuyền Kiên Nhất, Nội Thủy lục đội thì thuyền Tả thủy, thuyền Trung Thủy, thuyền Hữu Thủy, Nội Thủy thất đội thì thuyền Tả Đột, thuyền Gia Nhất, thuyền Hữu Đột, Nội Thủy bát đội thì thuyền Tiệp Tam, thuyền Gia Nhị, thuyền Nghị Giang, thuyền Gia tam, Nội Thủy cửu đội thì Tân Hầu Thủy, thuyền Kiệu, thuyền Hữu trung kính, Nội Thủy thập đội thì thuyền Tân Khang, thuyền Trung Kính, thuyền Chạo, Nội Thủy thập nhất đội thì thuyền Tiệp Nhị, thuyền Xuân, Nội Thủy thập nhị đội thì thuyền Bác Vọng nhị, thuyền Thạch Than, thuyền Nam phù, Nội Thủy thập tam đội thì thuyền Võ Nhất, thuyền Trà Nhị, thuyền Đột Nhất, thuyền Thủy Nhị, cơ Hữu Thủy thì thuyền Quảng Nhất, thuyền Thủy bạn, thuyền Tín, thuyền Minh Tam, cơ Hậu thủy thì thuyền An Tam, thuyền An Nhất, thuyền An Nhị, thuyền Phú Lương, cơ Hữu dực, thì thuyền An Nhị, thuyền Kiên Nhị, thuyền Nội Hùng, cơ Hậu dực thì thuyền Ỷ Bích, thuyền Nghĩa Nhất, thuyền Hữu Hầu, thuyền Trạch Nhị, đội Hữu Thủy thì thuyền Tả Hầu, thuyền Kiên, thuyền Nhuệ nhị, thuyền Hậu trạch, đội Hữu bính thì thuyền Thắng Nhị, thuyền Thắng Nhất, thuyền Thắng Tam, đội Hậu bính thì thuyền Hà Lộc, thuyền Phúc Kinh, thuyền Đại Lộc, đinh Hậu thủy thì thuyền Phù Nam, thuyền Quảng Nhị, thuyền Nghĩa Nhị, thuyền Hiền Nhì), theo thứ tự bày hàng từ Phù Cam trở xuống, hễ nghe hiệu trống thì mở thuyền chèo nhanh, đến mé sông Nội Thủy thì quay về. Chúa tới xem, thưởng bạc tiền theo cấp bực.

Mùa đông, tháng 10, mưa dầm nước lụt.

Kỷ sửu, năm thứ 18 [1709], mùa xuân, tháng giêng chúa đến trường Vạn Xuân để thao diễn bộ binh. Trước kia các quân thao diễn, trời tạnh thì mặc nhung phục, trời mưa thì mặc thường phục. Hôm ấy trời sáng sủa tạnh ráo, trong quân còn có người mặc thường phục. Chúa giận là trái lệnh, phạt các chức nội tả, nội hữu và các nội ngoại đội trưởng theo thứ bực.

Sai các quan văn võ và tam ty kiểm duyệt khí giới, voi ngựa, thuốc đạn công và tư.

Nội hữu phò mã Tống Phước Thiệu (con Nội tả chưởng dinh Tống Phước Trí) mưu phản, bị miễn làm dân thường. Trước là Thiệu cùng Cai đội

Nguyễn Cửu Khâm (con Nguyễn Cửu Ứng) ngầm mưu làm bậy. Nhân khi Câu kê Hòa Đức lãnh quân đi đánh giặc, Thiệu ngầm sai thuộc hạ là bọn Trịnh Nghệ, Tường Vân (đều không rõ họ) vào Quảng Nam, thầm kết những tay hào kiệt, mưu đồ trước lấy Bình Khang, sau lấy Phú Yên, rồi trở về lấy Quảng Nam, cướp quân Hòa Đức, thẳng tới Chính dinh, phóng lửa nổi loạn. Tôn Thất Thận cũng dự mưu ấy, đến khi mưu tiết lộ thì đem việc cáo phát ra. Cửu Khâm, Trịnh Nghệ, Tường Vân đều bị giết. Thiệu bị bãi làm thứ dân và bị tù ở vườn Bát Khải. Thận bị cách và lui xuống làm lính.

Mùa hè, tháng 5, Trịnh Căn nhà Lê chết. Chất là Cương lên nối.

Sai quan kiểm duyệt khí giới công và tư ở các dinh.

Quân xá ở cơ Tả trung phát hỏa, cháy lan sang chợ dinh cơ Hữu trung.

Mùa thu, tháng 7, ngày Quý tỵ, xung quanh mặt trời có năm quầng đủ năm sắc, chập lâu mới tan.

Núi An Sinh ở Quảng Bình lở dài 30 trượng.

Ở Gia Lộc ngoại châu Bố Chính có động đất.

Phiên vương Thuận Thành là Kế Bà Tử đến cống phương vật.

Mùa đông, tháng 12, ngày Nhâm dần, đúc Quốc bảo. Sai Lại bộ đồng tri là Qua Tuệ Thư coi việc chế tạo (Ấn khắc chữ *Đại Việt quốc Nguyễn chúa vĩnh trấn chi bảo*. Năm ấy đúc xong, về sau liệt thánh truyền nhau lấy làm quốc bảo. Đến khi Duệ tông Hiếu định hoàng đế vào Nam, cũng đem ấn ấy đi theo. Duệ tông Hiếu định hoàng đế băng thì để lại cho Thế tổ Cao hoàng đế. Bấy giờ binh lửa hơn 20 năm, ấn ấy mất rồi lại tìm thấy nhiều lần. Mùa hạ năm Nhâm dần, giặc đánh Sài gòn, [Thế tổ] ra đảo Phú Quốc, điều khiển Ngô Công Quý mang ấn theo sau bị lạc. Đến khi Chu Văn Tiếp phá được giặc, rước vua hồi loan, Công Quý cũng từ Long Hồ đem ấn về hiến. Lại đến chiến dịch Ba Lai, quân giặc đuổi gấp, tòng thần[1] mang ấn lội sông chạy, ấn rơi xuống nước, rồi thì người lội sau vướng chân chạm phải, lại mò lấy được, đem hiến ở hành tại. Lại khi vua lánh giặc, ra ngoài vụng đảo Thổ Châu, từ giá[2] và cung quyến[3] đều đến lại ở đảo, vua Xiêm sai tướng là Thát Xi Đa đem binh thuyền đến đón vua mới vào nước họ. Trong lúc thảng thốt, tình trạng người Xiêm chưa lường được thế nào, vua mật sai tòng thần tên là Hựu đem ấn ấy vượt biển lên bờ giấu kín. Khi vua đến thành Vọng Các, thấy vua Xiêm đãi rất cung kính, không có ý gì khác, vua mới sai người về đảo Thổ Châu để đón từ giá và cung quyến, tên Hữu cũng mang ấn ấy đi theo. Khoảng năm Gia Long, vua từng dụ hoàng thái tử, tức Thánh tổ Nhân hoàng đế rằng : "Ấn

1. Người đi theo vua.

2. Mẹ vua

3. Những vợ con vua.

báu này các đời truyền nhau, ngày xưa đã trải nhiều phen binh lửa, người chẳng chắc còn, mà ấn này vẫn cứ giữ trọn trước sau, chiếu văn và bổ dụng quan lại đều dùng ấn này, giữ tín trong nước, ai cũng hưởng ứng. Ấn này quan hệ với quốc gia không nhỏ, thực là ngôi báu trời cho vẫn có quỷ thần giúp đỡ, khiến cho ngọc bích của Triệu lại trở về[1] để truyền cho con cháu. Vả lại nhà nước ta liệt thánh nối nhau, chồng chất sáng hòa, hơn 200 năm, nay nhờ yên dấu thiêng liêng mà thống nhất cả nước, phúc chứa vốn đã lâu rồi. *Kinh Thi* có câu "Nhà Chu nước dù cũ mà mệnh trời thì mới"[2], sự mở mang cơ nghiệp vốn bắt đầu tự Văn vương Vũ vương, mà công gây dựng buổi đầu thực là tự Cổ công và Vương Quý. Những vật cũ đời ấy để lại như cái đỉnh cái đi, người Chu cũng đều xem là đồ báu. Huống chi cái ấn quốc bảo của tổ tiên ta để lại ư ? Từ nay về sau nên lấy ấn này làm vật báu truyền ngôi. Con cháu ta phải đời đời để lại cho nhau, đừng làm mất đi mà truyền đến ức muôn năm dài lâu mãi mãi". Năm Canh thìn, Minh Mệnh năm thứ 1, tháng 2, ngày tốt, Thánh tổ Nhân hoàng đế tự tay phong kín cất đi. Đến năm Đinh dậu thứ 18 ngày 22 tháng chạp lại mở xem một lần rồi viết chữ son niêm lại để cất như cũ, dùng để truyền cho ức muôn đời).

Canh dần, năm thứ 19 [1710], mùa xuân, tháng 3, được mùa to.

Sai hai dinh Lưu Đồn và Quảng Bình sửa sang các lũy và cầu cống đường sá.

Mùa hạ, tháng 4, chúa đi Quảng Bình, đến lũy Sa Phụ xem khắp các pháo đài, lên thành Trấn Ninh, nói đến chuyện cũ năm Nhâm tý Nguyễn Hữu Dật đánh nhau với tướng Trịnh. Chúa xem khắp chiến địa, nức nở khen ngợi hồi lâu, rồi thưởng tiền gạo cho các quân tại dịch theo thứ bực.

Xa giá về qua dinh Lưu Đồn, cho thống suất Trịnh Nghị Lộc 30 lạng vàng tốt, một thanh gươm báu, một chiếc áo gấm, cho tướng sĩ 600 quan tiền.

Đúc chuông chùa Thiên Mụ (nặng 3.285 cân). Chúa thân làm bài minh khắc vào chuông.

Chưởng dinh Tôn Thất Đạt chết, tặng Tả quân đô đốc chưởng phủ sự quận công.

Tháng 5, lấy Cai án Phạm Hữu Huệ làm Cai bạ dinh Quảng Nam, Thư ký Nguyễn Đăng Đệ làm Ký lục.

Mùa thu, tháng 9, bắt đầu dùng ấn long tỷ nhỏ. (Trong ấn khắc 8 chữ *Thủ tín thiên hạ văn vũ quyền hành*). Bấy giờ người ở xã Tiên Nộn tên là Đạt ngụy tạo ấn son để làm bằng giả, chúa ghét thói tệ ấy, ra lệnh từ nay

---

1. Triệu bích : Lạn Tương Như nước Triệu đem ngọc bích sang Tần để đổi lấy 5 thành. Tần không đổi thành. Tương Như đem bích về.

2. Chu tuy cựu bang, kỳ mệnh duy tân.

những bằng thị bổ thụ quan chức ở đầu giấy đều đóng ấn ấy để phòng giả mạo.

Mùa đông, tháng 11, lấy Lê Hoành Giảng và Nguyễn Khoa Chiêm làm Cai hợp kiêm Tri ba Chính dinh.

Tháng 12, ngày mồng 1, có nhật thực.

Tân mão, năm thứ 20 [1711], mùa xuân, tháng giêng, sai quan làm duyệt tuyển nhỏ.

Đôn vương và Nga vương ở hai rợ man Nam Bàn và Trà Lai[1] (giáp giới Phú Yên và Bình Định, hình như thuộc về Hỏa quốc, nhưng không lấy làm đích xác) sai sứ đến dâng sản vật địa phương và trình bày rằng dân họ không chịu đóng thuế, nên không lấy gì để cống, xin phát quân ra oai. Chúa cho rằng ký thuộc là Kiêm Đức (không rõ họ) đã từng đi chiêu dụ hai rợ Man, quen hiểu thói Man, nên cho đem thư đến hiểu dụ những tù trưởng, cho áo sa áo đoạn và đồ đồng đồ sứ, lại lấy nghĩa kẻ trên người dưới khuyên bảo dân Man, định ra thuế lệ, khiến phải nộp cho Man trưởng. Người Man không ai không theo mệnh.

Mùa hạ, tháng 4, tổng binh trấn Hà Tiên là Mạc Cửu đến cửa khuyết tạ ơn. Chúa hậu thưởng.

Sai đo bãi cát Trường Sa dài ngắn rộng hẹp bao nhiêu.

Tháng 5, Thống suất đạo Lưu Đồn là Trịnh Nghị Lộc sai người đi dò xét tình hình biên giới ở châu Bắc Bố Chính, khi qua lũy Trấn Ninh bị Trấn thủ dinh Bố Chính là Tuấn Đức (không rõ họ) bắt, do đó Nghị Lộc và Tuấn Đức bất hòa. Chúa cho thư để hòa giải.

Sai các đường ở châu Bố Chính đều đặt đồng hồ để tính đường sá xa gần.

Tháng 6, hai người lính cơ Tuần hà dinh Bố Chính bị lính tuần của Bắc Bố Chính bắt được. Việc báo lên. Chúa sai Trấn thủ dinh Bố Chính gửi thư cho Thủ tướng Trịnh là Lê Thời Liêu nói : "Bắc Hà bắt được 2 người ấy chẳng đủ làm công, mà Nam Hà mất hai người ấy cũng không tổn hại, duy bọn tiểu dân kia phải lìa quê hương, bỏ thân thuộc, lòng người nhân giả có điều không nỡ". Thời Liêu được thư, bèn thả hai người ấy trở về.

Nhà quân xá của cơ Tiền trung bộ phát hỏa, cháy lan đến 8, 9 thuyền.

---

1. Sau gọi là Gia Lai (Jarai).

Mùa thu, tháng 8, thuật sĩ Nguyễn Hữu Thừa và Đặng Văn Minh dâng lời nói rằng vào khoảng tháng 8 chắc có mưa to gió dữ. Chúa sai quân dân phòng bị trước. Nhưng đến ngày không mưa gió gì, chúa giận là nói xằng, bắt sung vào quân Hữu thủy.

Đầu là chúa sai Tướng thần lại ty Thuận Đức sang Chân Lạp chiêu tập những dân xiêu tán của ta, đến bấy giờ họ đã dần dần trở về. Phó tướng dinh Trấn Biên là Nguyễn Cửu Vân thường bắt họ làm việc riêng, nhiều người sinh oán. Chúa bảo trách rằng : "Khanh là con nhà tướng, chế ngữ một phương, sao không nghĩ lấy sự vỗ về làm trọng, mà chỉ mưu lợi cho mình? Những dân xiêu tán mới về kia, thất sở đã lâu, nay lại sai bắt quấy nhiều thì họ chịu sao nổi ? Xưa Tiêu Hà[1] giữ đất Quan Trung, Khấu Tuân[2] giữ đất Hà Nội đều hay vỗ yên trăm họ, giúp nên đế nghiệp, khanh nên coi đó mà gắng lên". Lại ra lệnh cho hai dinh Trấn Biên và Phiên Trấn rằng phàm dân lưu tán mới trở về thì chia ruộng đất để thiết lập thôn phường, tha các thứ binh dao tô thuế trong 3 năm, do đó dân đều yên nghiệp làm ăn.

Mùa đông, tháng 10, Nặc Thâm nước Chân Lạp từ nước Xiêm về, cùng với Ốc Nha Cao La Hâm mưu hại Nặc Yêm. Nặc Yêm sai người Ai Lao là Nặc Xuy Bồn Bột chạy báo hai dinh Trấn Biên, Phiên Trấn xin quân cứu viện. Phó tướng Nguyễn Cửu Vân và Tổng binh Trần Thượng Xuyên đem việc báo lên. Chúa cho thư trả lời rằng : "Nặc Yêm đã theo mệnh xưng thần, nên phải an ủi dung nạp. Nhưng Nặc Thâm là con Nặc Thu, mà Nặc Thu không bỏ triều cống, sao nỡ đem quân đánh được. Bọn khanh nên xét kỹ tình hình bên địch, tùy cơ ứng biến, khiến cho Nặc Thâm bỏ mối thù oán, mà Nặc Yêm cũng được bảo toàn. Đó là thượng sách".

Tháng 12, chúa muốn dời phủ sang bãi phù sa [xã] Bác Vọng. Sai ký lục Lê Quang Hiến vẽ bản đồ để tiến.

Nhâm thìn, năm thứ 21 [1712], mùa xuân, tháng giêng, dựng phủ mới ở Bác Vọng.

Lấy Tôn Thất Trinh (con thứ tư Anh tông) làm Ngoại chưởng cơ.

Tháng 2, cá voi vào sông Thai Dương. Chúa sai đem lưới to vây lấy, đo mình cá dài hơn 20 thước, lưng hơn 10 thước. Được vài ngày sai cho ra biển.

---

1. Bề tôi của vua Hán Cao tổ.
2. Bề tôi của vua Quang Vũ nhà Hậu Hán.

Mùa thu, tháng 8, nhà quân xá ở cơ Trung hậu hữu bị cháy, cháy lan sang pháo đài và 3 thuyền của cơ Thủy quân. Chúa sai bắt chủ nhà bắt đầu cháy là Văn Phái (không rõ họ) giết đi, và cắt chân người vợ.

Chúa thấy nước Chân Lạp sản nhiều sơn tốt, sai người đem sang 100 lạng vàng theo giá mà mua để dùng về việc nước, và gửi thư cho phiên vương là Nặc Thu.

Tháng 9, phiên vương Thuận Thành là Kế Bà Tử xin định điển lệ cho hạt ấy. Chúa sai văn thần định 5 điều ban cho :

1) Viên nào có sự trạng gì đến cáo ở vương phủ, thì tiền đòi xét mỗi viên tả hữu trà phải nộp 20 quan, mỗi viên tả hữu phan dung phải nộp 10 quan. Đến cáo ở dinh Bình Khang thì mỗi viên tả hữu trà nộp 10 quan, mỗi viên tả hữu phan dung nộp 2 quan.

2) Phàm người kinh kiện nhau hoặc kiện với dân Thuận Thành thì do phiên vương và cai bạ ký lục xử đoán ; dân Thuận Thành kiện nhau thì một mình phiên vương xử đoán.

3) Hai trạm Kiền Kiền và Ô Cam sai quân canh giữ nghiêm mật để phòng kẻ gian, người sai đi không được bắt ép dân trạm đài đệ.

4) Khách buôn đến các sách Man để mua bán thì phải trình với người cai phái tấn sở của nguồn để cấp giấy thông hành.

5) Dân Thuận Thành xiêu tán đến dinh Phiên Trấn, đều đã thả về cho làm ăn, nên để lòng thương yêu, đừng nên bóc lột hà khắc, cho dân ở yên.

Đốt vương nước Tà Bồn sai sứ đến cống. Chúa sai Nội lệnh sử đưa thư và cho phẩm vật để ủy dụ.

Mùa đông, tháng 10, nước lụt sâu 5, 6 thước, nhà cửa dân gian bị trôi mất nhiều.

Tháng 12, lấy Thủ hợp tướng thần lại Chính Dinh là Nguyễn Kinh Thi làm Cai hợp kiêm cai đơn.

Quý tỵ năm thứ 22 [1713], mùa xuân, tháng giêng, sai quan làm duyệt tuyển lớn. Nhưng chỉ sai lấy sổ dâng lên, không lập tuyển trường. Chúa cho rằng tuyển trường có nhiều điều nhũng tệ, bèn trao cho quan khâm sai một cái chiêng và một cái kiếm, phàm kẻ nào lấy riêng tiền của dân thì cho chém trước rồi báo lên sau.

Nặc Thu nước Chân Lạp mưu phản, thám tử biết được tình trạng báo lên. Chúa sai đưa thư dụ, đại lược nói rằng : "Trời đất đạo công che chở, muôn vật đều được sống vui. Đế vương lượng cả bao dung, bốn bên giữ nghĩa thân mục. Duy nước Chân Lạp nhà ngươi thực là một nước phên dậu,

từ triều trước đã vâng mệnh lớn, từng phen phụng cống trước sân rồng ; tới nay ta nối giữ cơ đồ, lại tới xưng thần nơi cửa ngọc. Như thế là sợ uy trời mà giữ nước, chỉ người trí giả mới hay. Ta vốn quý lòng thành mà khen việc tốt, ban cho phẩm vật, để tỏ ơn thêm. Ngươi nên thể lòng ta, đừng quên thần phục, khiến biên cảnh nhờ đó mà tắt mối can qua, cho sinh dân nhờ đó mà yên vui đồng ruộng, trong ngoài được vô sự đời đời". Nặc Thu được thư, mưu làm phản bèn thôi.

Mùa hạ, tháng 4, sâu keo. Gặp nước lụt tràn ngập, sâu chết hết.

Thi nhiêu học, lấy 97 người trúng cách về chính đồ, 41 người trúng cách về hoa văn.

Tháng 5, ngày mồng 1, có nhật thực.

Chúa truy nhớ Tôn Thất Khê có công, sai lấy 300 dân xã Nam Phố cho con cháu làm ngụ lộc.

Tháng 6, tham nghị Nguyễn Đại Hiệu chết, tặng Kính thận công thần Đại lý tự khanh, thụy là Trung thành.

Mùa thu, tháng 7, mưa gió to, núi La Chử lở dài hơn 10 trượng.

Trấn thủ dinh Quảng Bình là Nguyễn Hữu Hào chết, tặng Đôn hậu công thần trấn phủ, thụy là Nhu từ.

Tháng 8, lấy Trấn thủ Cựu dinh là Tín Đức làm Trấn thủ dinh Quảng Bình, Tham tướng dinh Quảng Bình là Chưởng cơ Nguyễn Cửu Dực (con Nguyễn Phúc Kiều) làm Chưởng dinh về trấn Cựu dinh.

Mở khoa thi. Bấy giờ học trò thi chính đồ, kỳ đệ nhị có 130 người, khảo quan bất hòa đánh hỏng cả, duy thi hoa văn và thám phỏng thì lấy trúng cách được hơn 10 người. Chúa cho rằng khảo quan quá khắc, đặc biệt ra lệnh thi lại. Chúa ra đề mục. Lấy trúng cách 1 người sinh đồ, bổ huấn đạo, 7 người nhiêu học, bổ lễ sinh, còn những người trúng hoa văn và thám phỏng thì bổ vào các ty Tướng thần lại, Lệnh sử và Xá sai.

Trấn thủ dinh Bình Khang là Diễn Phái (không rõ họ) chết, tặng Chưởng dinh, thụy là Thuần chất.

Tháng 9, trấn thủ dinh Quảng Bình là Tín Đức chết, tặng Tả đô đốc, thụy là Tiệp mẫn.

Thăng Chưởng cơ dinh Tả bộ là Nguyễn Đức Khang làm Chưởng dinh, lãnh Trấn thủ dinh Quảng Bình, thăng Cai cơ Dương Vạn (không rõ họ) làm Chưởng cơ lãnh tham tướng thủy dinh Quảng Bình, thăng Cai đội Tống Phước Đào làm Cai cơ coi cơ Tả súng.

Chúa đi thăm các dinh Quảng Bình, Bố Chính và Lưu Đồn, xem khắp các thành lũy rồi về.

Mùa đông, tháng 12, lấy Cai cơ Trụ Lương (không rõ họ) làm Trấn thủ dinh Bình Khang.

Giáp ngọ, năm thứ 23 [1714], mùa xuân, tháng 2, bọn ác man Cam Lộ quấy rối biên thùy. Chúa sai Nội hữu Nguyễn Cửu Thế (lại tên là Võ, con Nguyễn Cửu Ứng, lấy công chúa Ngọc Phượng) đem quân 5 thuyền súng đao của Cựu dinh đi đánh, bắt được trưởng là Trà Xuy và đồ đảng đem về.

Mùa hạ, tháng 6, trùng tu chùa Thiên Mụ. Sai bọn chưởng cơ Tống Đức Đại trông nom công việc. Quy chế thì bắt đầu từ cổng chùa đến điện Thiên vương, điện Ngọc hoàng, điện Đại hùng, nhà Thuyết pháp, lầu Tàng kinh, hai bên thì lầu chuông, lầu trống, điện Thập vương, nhà Vân thủy, nhà Tri vị, nhà Thiền đường, điện Đại bi, điện Dược sư và phòng tăng nhà thiền có tới vài mươi sở, mà đằng sau các nơi phương trượng trong vườn Côn Gia cũng không kém vài mươi sở, đều là rực rỡ chói lọi, làm tới một năm mới xong. Chúa thân chế bài văn bia để ghi, sai người sang nước Thanh mua kinh Đại tạng cùng luật và luận hơn nghìn bộ để ở tự viện. Đằng trước chùa kề sông, dựng đài câu. Chúa thường ra chơi. (Bấy giờ nhà sư ở Chiết Tây tên là Đại Sán, tự là Thạch Liêm, vì thiền mà được yêu dùng, sau về Quảng Đông, lấy những gỗ quý chúa ban cho mà dựng chùa Trường Thọ, nay di tích hãy còn).

Trấn thủ Cựu dinh là Nguyễn Cửu Dực chết, tặng trấn phủ.

Mùa thu, tháng 7, mở hội lớn ở chùa Thiên Mụ. Chúa ăn chay ở vườn Côn Gia một tháng, phát tiền gạo chẩn cấp cho người nghèo thiếu. Phiên vương Thuận Thành là Kế Bà Tử cũng đem con và tướng tá tới hội, chúa ban yến rất hậu, phong cho ba người con là Phù Xác, Phác Xác và Tỳ Thôn Phù tước hầu.

Tháng 8, ngày Đinh hợi, hoàng tôn (tức là Thế tông Hiếu vũ hoàng đế) sinh.

Thuyền bị nạn xứ Nghệ An đậu ở giang phận Lưu Đồn. Chúa sai cấp tiền gạo rồi cho về.

Tháng 9, sai Ngoại hữu chưởng cơ Tống Phước Diệu (con Chưởng dinh Tống Phước Thạch, dòng dõi Tống Phước Trị), Ký lục Lê Quang Hiến, Cai bạ Phạm Hữu Huệ, Đô tri Thận Đức (không rõ họ), Ký lục Nguyễn Đăng Đệ, Tri bạ Nguyễn Khoa Chiêm bàn định thể lệ vận tải và hiện trữ của các thuyền chở. Trước là từ Quảng Nam trở vào, hằng năm thường vận chuyển thóc thuế các địa phương về Chính dinh để sung chi cấp, đặt quan tào vận

để coi việc ấy. Những thuyền tư của dân buôn từ châu Bố Chính đến Gia Định đều phải khai sổ, lấy trung tâm thuyền ngang rộng bao nhiêu để định lệ thuế (như trung tâm ngang 10 thước thì tiền thuế 10 quan, 9 thước tiền thuế 9 quan, 4 thước tiền thuế 4 quan v.v...). Mỗi năm tháng 3, tháng 6 vận chở hai chuyến. Đã được miễn thuế, lại được cấp tiền tu bổ và tiền cầu gió. Nhưng đi buôn thì được nhiều lời cho nên số thuyền nhiều mà ứng chở lại ít. Chúa sai định lại điều lệ, tùy thuyền lớn nhỏ mà chia cắt vận chở và tính đường gần xa mà cấp phát tiền thuê khác nhau.

Cấp tiền thuê người và ngựa trạm các lộ (Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quy Ninh, Phú Yên, Thuận Thành).

Mùa đông, tháng 10, Nặc Thâm nước Chân Lạp cùng bầy tôi là Cao La Hâm dấy binh vây Nặc Yêm rất gấp. Nặc Yêm cầu Xuy Bồn Bột ứng tiếp. Xuy Bồn Bột chọn trong quân của mình 2.000 người kéo về theo đường bộ. Bấy giờ số quân của Nặc Thâm có 4 vạn, mà số quân của Nặc Yêm và Xuy Bồn Bột không đầy 1 vạn, Nặc Yêm lo quân ít, phải cầu viện với hai dinh Phiên Trấn, Trấn Biên. Đô đốc Phiên Trấn là Trần Thượng Xuyên phát binh qua Sài Gòn, phó tướng Trấn Biên là Nguyễn Cửu Phú phát binh đóng ở Lôi Lạp, thủy quân thì đóng ở Mỹ Tho, để làm thanh viện ở xa. Sai người đem việc báo lên. Chúa trả lời rằng : "Việc ở ngoài biên khốn, ủy cả cho hai khanh, phải xét nên đánh hay nên giữ, sao cho yên nơi phiên phục". Nhân sai Cai cơ Tả bộ dinh Bình Khang là Nguyễn Cửu Triêm lãnh 26 thuyền quân thủy bộ của dinh Bình Khang để ứng tiếp, lấy quân 4 thuyền cơ Tả thủy dinh Quảng Nam để tiếp giữ dinh Bình Khang. Lại sai chọn các dân thuộc Nội phủ ở dinh Trấn Biên để sung binh số và dụ rằng khi xong việc lại vẫn y lệ cũ.

Phiên vương Thuận Thành là Kế Bà Tử xin lập nhà công đường. Chúa sai vẽ đồ thức tả sư hữu tướng[1], định thứ tự chỗ ngồi các phẩm khi làm việc công và khi xử kiện.

Tháng 11, lấy Cai cơ Trương Văn Dực làm Chưởng cơ, Ký lục Chính dinh là Lê Quang Hiến làm Nha úy, Ký lục Quảng Bình là Thanh Minh làm Ký lục Chính dinh.

Tướng sĩ hai dinh Trấn Biên và Phiên Trấn cùng với Xuy Bồn Bột và Nặc Yêm hợp quân vây Nặc Thâm ở thành La Bích. Cao La Hâm đã trốn đi trước. Nặc Thu đưa thư xin chịu tội, nói vì Nặc Thâm tin dùng nịnh thần Cao La Hâm mà thành anh em không hòa, gây nên mối loạn. Nay xin lập vua mới lên giữ nước, để khỏi giết hại nhân dân. Trần Thượng Xuyên và

---

1. Tả sư hữu tướng : Tả văn hữu võ.

Nguyễn Cửu Phú đem việc báo lên. Chúa cả mừng, bảo hai tướng rằng : "Việc ngoài biên khốn là ở tướng quân định đoạt, nên làm sao cho ra trận thì quyết thắng, chế phục được người xa, còn việc xin lập vua mới thì đợi sau sẽ bàn".

Tháng 12, lấy Chưởng thái giám là Cai đội Nguyễn Văn Lạo làm Tổng đốc kiêm Cai cơ, coi quân các thuyền Nội phủ.

Ất mùi năm thứ 24 [1715], mùa xuân, tháng giêng, Nặc Thâm nước Chân Lạp ở thành La Bích, ngày thêm cùng quẫn, bèn phóng lửa đốt nhà cửa trong thành, rồi ra cửa Nam trốn đi. Nặc Thu nghe tin cũng trốn. Trần Thượng Xuyên và Nguyễn Cửu Phú đốc quân vào thành, thu hết các đồ khí giới, dò xét biết Nặc Thu sợ không dám ra, xin nhường ngôi cho Nặc Yêm. Hai tướng đem sự trạng báo lên. Chúa sai phong Nặc Yêm (lại tên là Kiều Hoa) làm vua nước Chân Lạp. Cho thư dụ Nặc Thu, đại lược rằng : "Đạo trời công che trùm muôn vật, mở hơi dương cuối lúc âm hàn. Đạo vua hay ngăn giữ man di, thì đức nhân sau khi chinh phạt. Nước Chân Lạp của ngươi là thuộc quốc của ta. Trước liệt thánh đã gia ơn nuôi nấng, nay ta lại tỏ đức vỗ về. Vừa đây ngươi đem lòng phản trắc, tối nghĩa thủy chung. Cho nên ta sai tướng vâng lời, dấy binh hỏi tội. Ngươi đã trốn vào rừng rú, không đất nương mình. Sao chẳng biết chữa lại lỗi xưa, để đón lấy điều lành sắp tới ? Mà lại cá chuối chầu sao, hãy còn thiếu lễ, chuột con chắp tay, chưa thấy thực tình. Lại nhân gia giáo không nghiêm, đến nỗi trong nhà gây loạn. Vả ta đối với Nặc Yêm, ơn sâu ấp trứng, đức rộng chở che, bất đắc dĩ phải dùng binh để bảo toàn thôi. Huống chi ngươi với Nặc Yêm, kết nghĩa nhân gia, tình như phụ tử. Vả tuổi đã già, lòng ta không nỡ. Ngươi nên trở về nước cho toàn cái ơn phụ tử, giữ được vui vẻ vợ con. Ta đã sách lập Nặc Yêm làm vua nước ngươi, ngươi nên nhường ngôi, cho yên nhà yên nước, yên cả nhân dân. Nếu hay đến chầu cửa khuyết, ta sẽ lấy lòng thành hậu đãi. Ví bằng đường sá xa xôi không thể đi được, thì cũng cho tùy thích mà thôi".

Lại thấy rằng Nặc Thâm và Cao La Hâm nhất thời trốn loạn, hoặc còn quấy rối, mật dụ cho Nặc Yêm an tập nhân dân để phòng bị.

Tháng 2, Nặc Thâm dẫn quân Xiêm đến cướp Hà Tiên. Bấy giờ Hà Tiên không có phòng bị. Quân Xiêm thình lình tới, Tổng binh là Mạc Cửu chống không được, chạy giữ đất Luống Cày. Nặc Thâm cướp hết của cải đem đi. Cửu về Hà Tiên, đắp thành đất, đặt xích hậu xa để làm kế phòng thủ.

Cai cơ Tống Phước Đào chết, tặng Chưởng cơ, rồi lại tặng thêm Chưởng dinh.

Tháng 3, ngày mồng 1, có nhật thực.

Ở hai phủ Thăng Hoa và Quy Ninh động đất.

Mùa hạ, tháng 4, Xiêm La sai người đưa thư trách Nặc Yêm nước Chân Lạp gây hấn, lại muốn phát binh để giúp Nặc Thâm. Nặc Yêm cáo cấp với hai dinh Trấn Biên và Phiên Trấn. Trần Thượng Xuyên và Nguyễn Cửu Phú đem việc báo lên. Chúa cho rằng việc binh ở xa khó tính, hạ lệnh cho hai tướng tùy nghi xử trí. Lại lo Nặc Yêm binh lực chẳng đủ, bèn cho tất cả khí giới bắt được và trả lại những người bị bắt. Nặc Yêm cảm tạ, hiến 6 thớt voi. Chúa sai nhận lấy.

Ai Lao đến cống phẩm vật địa phương.

Bấy giờ tù trưởng Man là Chiếu Đồn Không bị người nước là Tạo Vĩ bức bách, nên sai sứ sang cống để cầu giúp quân. Chúa sai sứ mang thư sang an ủi vỗ về và xem binh thế mạnh yếu cùng địa thế hiểm dễ thế nào ?

Sai dinh Trấn Biên dựng Văn miếu, giao cho Trấn thủ Nguyễn Phan Long, Ký lục Phạm Khánh Đức trông coi công việc (Miếu ở địa phận hai thôn Bình Thành và Tân Lại huyện Phúc Chính, đằng trước kề sông Phúc Giang, đằng sau gối núi Long Sơn).

Chúa rộng xem kinh sử, vui cùng bút mực, phàm trước tác đề vịnh, đều có ý tứ tự nhiên. Bấy giờ Kính phi Nguyễn Thị mất, chúa thương nhớ không nguôi, ngự chế bốn bài thơ điệu vong viết trên tường trai phòng :

Bài thứ nhất [*Phiên âm*]

Vấn thiên hà sự chiết ngô phi,
Hoa tạ tam cung nguyệt yểm huy.
Bất đặc nữ trung vong khổn phạm,
Hoàn tri kỳ nội thất dung nghi.
Thời đương thất tịch ngân hà ám,
Sau kỷ thiên niên giới lộ hy.
Mạn đạo tiểu nhân nhi phụ thái,
Cổ kim thùy cánh thử tình vi ?

[Dịch]

Hỏi trời sao giết vợ ta,
Ba cung hoa rụng, trăng kém sáng.
Không những mất khuôn phép của giới đàn bà,
Đâu ngờ mất cả dáng điệu trong kỳ hẹn ước.

Đêm thất tịch mà sông ngân mờ tối,
Sầu nghìn thu vì móc hẹ chóng tan.
Đừng cười người ta thói đàn bà con trẻ.
Xưa nay ai không có tình này !

Bài thứ hai [*Phiên âm*]

Khứ niên chức nữ nhập song minh,
Khước bị trùng vân tựu địa sinh.
Chế cẩm vị hoàn ti tại trục,
Xuyên trâm tài bãi tuyến phiêu doanh.
Không hoài ngũ dạ Quỳnh lâu địch,
Khởi vọng song xuy Ngọc điện sinh.
Nhất phiến mê ly nghi thử tế,
Uyên ương tú chẩm mộng nan thành.

[Dịch]

Năm ngoái sao Chức nữ soi cửa sổ,
Nay bị mây dầy che lấp đi.
Dệt gấm chưa xong, tơ còn ở trục,
Xâu kim vừa bỏ, chỉ còn phất phơ.
Tiếng sáo Quỳnh lâu, năm canh tưởng nhớ,
Tiếng sênh Ngọc điện, khó có lứa đôi.
Tấm lòng mê mẩn ngờ như lúc ấy,
Gối thêu uyên ương, nằm mộng khó thành.

Bài thứ ba [*Phiên âm*]

Nội trợ tằng kinh ức ỷ nỵ,
Duy dư đồng nhữ lưỡng nan kỳ.
Phi nhân mộ sắc tiềm huy lệ,
Chỉ vị tôn hiền trọng phú thi.
Việt hải tuy khoan nan tái hận,
Tẩm lăng nghi cận dị quan bi.
Trường đê thả mạc tài dương liễu,
Hảo đãi thanh minh túng mục thì.

[Dịch]

Việc nội trợ vẫn nhớ dung tư yểu điệu,
Duy ta cùng mình, khó hẹn nhau.
Không phải vì mến sắc mà thầm khóc,
Chỉ quý tính nết mới làm thơ.
Biển rộng mông mênh, mà khó chở hận.
Tẩm lăng gần gũi, để dễ xem bia.
Chớ trồng dương liễu trên đê dài,
Để tiết thanh minh trông cho quang.

Bài thứ tư [*Phiên âm*]

Nhữ thọ tuy vi, phúc tự trường,
Nhân truyền phúc trạch Nguyễn cung hương.
Phao tư kim ngọc doanh song nịp,
Lưu thử nhi tôn mãn nhất đường.
Đối cảnh kỷ hồi hàm biệt lệ,
Liên tài nhất thế động trung tràng.
Kim bằng diệu pháp không vương lực,
Tiến bạt u hồn đạt thượng phương.

[Dịch]

Mình tuổi thọ dẫu ít, nhưng phúc thì nhiều,
Người ta thường đồn phúc trạch thơm trong cung họ Nguyễn.
Vàng ngọc hai hòm đều vứt bỏ ;
Để lại con cháu đầy một nhà.
Đối cảnh bao lần ngậm nước mắt ;
Tiếc tài suốt đời động lòng thương.
Nay nhờ phép màu của đức Phật,
Tiếp dẫn linh hồn lên cõi tiên.

Mùa thu, tháng 8, Đô tri là Thận Đức bị bãi. Vì Thận Đức nhận bừa đơn kiện ở ngoài, xử kiện không được minh nên bị bãi.

Tháng 9, đổi bổ Ký lục Chính dinh là Thanh Minh làm Ký lục dinh Quảng Bình ; Ký lục dinh Quảng Bình là Lê Cảnh Đức làm Ký lục

Chính Dinh, cho Ký lục dinh Quảng Nam là Nguyễn Đăng Đệ làm Đô tri Chính Dinh coi Xá sai ty.

Mùa đông, tháng 10, sai hoàng tử cả là Đinh Thịnh hầu làm Chưởng cơ, hoàng tử thứ tám là Trí làm Nội hữu cai đội, hoàng tử thứ mười hai là Điển là Hữu thủy cai đội ; lấy Thống suất đạo Lưu Đồn là Trịnh Nghị Lộc làm Trấn thủ Cựu Dinh, Trấn thủ dinh Quảng Bình là Nguyễn Đức Khang làm Thống suất đạo Lưu Đồn, Trấn thủ dinh Bố Chính là Tuấn Đức làm Trấn thủ dinh Quảng Bình, Cai cơ là Chính Dinh Trương Phúc Thức làm Trấn thủ dinh Bố Chính.

Tháng 11, triệu phó tướng dinh Trấn Biên là Nguyễn Cửu Phú về, lấy phó tướng Nguyễn Cửu Triêm làm Lưu thủ dinh Trấn Biên. Triêm đến nơi, xin lấy những ruộng hạng hai hạng ba ở xứ Cù Lao do cha là Nguyễn Cửu Vân đã khai khẩn, làm quan điền ăn riêng. Chúa tự tay phê cho, nhân gọi ruộng ấy là ruộng "châu phê" (nay là đất ở ba thôn Bình Khuê, Bình Trung và Phú Thịnh thuộc tổng Bình Cách).

Tháng 12, lấy Cai hợp Chính Dinh là Lê Hoành Giảng và Nguyễn Khoa Chiêm làm Câu kê kiêm Tri bạ.

Bính thân, năm thứ 25 [1716], mùa xuân, tháng giêng, miễn dao dịch cho cháu gọi bằng ông và cháu gọi bằng chú bác của khám lý Trần Đức Hòa và cấp cho tự điền 10 mẫu.

Tháng 2, ngày Quý dậu, nguyên phi Tống thị (vốn họ Hồ, con gái Chưởng dinh Đào, khi nhập cung được tứ tính là Tống thị) băng, thọ 37 tuổi, tặng Minh phi Liệt phu nhân, thụy là Từ tuệ, táng ở xã Trúc Lâm (tức là lăng Vĩnh Thanh).

Mùa hạ, tháng 4, Thái thượng hoàng nhà Lê băng.

Mùa thu, tháng 8, sửa chùa Kính Thiên ở Thuận Trạch. Sai Tả phủ Trịnh Thụ (bấy giờ gọi là Lân quận công) trông coi công việc. Ban cho hoành phi câu đối ngự chế.

Bấy giờ trong nước cường thịnh, chúa muốn cử đại quân Bắc phạt. Thấy tướng Trịnh là Lê Thời Liêu trấn Nghệ An, phòng giữ nghiêm mật, bèn mật khiến người khách buôn Phúc Kiến là Bình và Quý (hai người đều không rõ họ) sang Quảng Tây, theo ải Lạng Sơn mà vào để dò xem tình hình hư thực ở Bắc Hà. Bình và Quý đến Đông Đô, hỏi biết tình trạng quân quốc binh dân, ở 2 tháng, lại theo đường cũ mà về Quảng Đông.

Đinh dậu, năm thứ 26 [1717], mùa xuân, tháng 2, bọn Bình và Quý từ miền Bắc về, đều nói Bắc Hà chưa có thể thừa cơ được, việc bàn Bắc phạt bèn thôi.

Sai Đô tri Nguyễn Đăng Đệ lãnh Ký lục dinh Quảng Nam. Chúa thấy Đăng Đệ trước ở Quảng Nam, việc cai trị thanh liêm công bình, kiện tụng không có, vốn được lại dân tin phục, nên có mệnh ấy.

Mậu tuất, năm thứ 27 [1718], mùa hạ, tháng 6, lấy Nguyễn Khoa Chiêm làm Cai bạ phó đoán sự (bấy giờ gọi là Bảng Trung hầu).

Lấy nội giám Hoàng Trọng Mỹ làm thái giám.

Kỷ hợi, năm thứ 28 [1719], mùa xuân, tháng 3, chúa đi thăm dinh Quảng Nam, duyệt binh mã, rồi đến phố Hội An, nhân thấy phía tây phố có cầu, là nơi thuyền buôn tụ họp, nên đặt tên là cầu Lai Viễn, viết chữ biển vàng ban cho.

Mùa thu, tháng 9, xa giá trở về.

Canh tý, năm thứ 29 [1720] (Lê – Bảo Thái năm 1, Thanh – Khang Hy năm 59), sai văn chức Nguyễn Khoa Đăng (con Nguyễn Khoa Chiêm) chia lập các ấp các thuộc ở Quảng Ngãi và Phú Yên.

Mùa thu, tháng 7, vua Lê đổi niên hiệu là Bảo Thái.

Ngày Tân tỵ, nguyên phi của hoàng tử cả Đinh Thịnh hầu là Trương thị (tức Hiếu ninh hoàng hậu, con gái Trấn thủ chưởng cơ Trương Phúc Phan) mất, thọ 22 tuổi, tặng Tu dung á phu nhân, thụy là Từ ý, xây mộ ở núi Long Hồ (tên xã, tức là lăng Vĩnh Phong).

Tân sửu, năm thứ 30 [1721], mùa xuân, tháng 2, dựng chùa Hoàng Giác ở xã Hiền Sĩ (thuộc huyện Phong Điền). Hiền Sĩ xưa có chùa, nổi tiếng linh ứng, chúa bèn nhân nền cũ, gọi thợ xây dựng, gọi tên là chùa Hoàng Giác, chế biển vàng ban cho.

Mùa thu, tháng 8, mở khoa thi, lấy trúng cách về chính đồ 2 người giám sinh.

Nhâm dần, năm thứ 31 [1722], cho Nguyễn Khoa Đăng làm nội tán (bấy giờ gọi là Diên Tường hầu), coi cả việc quân, định lại điều lệ. Bấy giờ đường đi qua rừng Hồ Xá[1] thường có trộm cướp tụ họp, hành khách lấy làm lo ngại. Chúa sai Khoa Đăng đi kinh lược nơi ấy. Khoa Đăng tìm cách bắt trị, cấm trấp nghiêm minh. Từ đó trộm cướp im tắt, đường sá không bị cản trở, trăm họ đều ca tụng.

Quý mão, năm thứ 32 [1723] (Lê – Bảo Thái năm 4, Thanh – Thế tông Ung Chính năm 1), mùa hạ, tháng 4, thi nhiêu học, lấy trúng cách 77 người,

---

1. Tức truông nhà Hồ.

dự luận học trò rất là sôi nổi. Chúa ra lệnh họp tất cả ở Chính Dinh để chúa thi, tứ lục và thơ phú mỗi thể một bài. Sĩ tử không làm nổi ra về, bèn truất hết.

Trịnh Cương nhà Lê sai tướng là Tham lãnh Nguyễn Minh Châu làm Trấn thủ Nghệ An, kiêm trấn châu Bắc Bố Chính.

Giáp thìn, năm thứ 33 [1724], lấy Nguyễn Khoa Chiêm làm Tham chính chánh đoán sự. Khi Khoa Chiêm còn làm thủ hợp, Trấn Đình Ân từng nói ở trước chúa rằng người này có thể đại dụng, chúa tin dùng lắm, đến đây cất lên chức ấy.

Lấy Nguyễn Đăng Đệ làm Ký lục Chính Dinh. Đăng Đệ xin cấm các hạng tiền bằng gang, thiếc, chì, sắt không được dùng để mua bán, còn tiền đồng nếu không gãy mẻ thì không được chọn bỏ. Chúa nghe theo. Bấy giờ Nam Bắc nghỉ binh hơn 30 năm, trong cõi yên ổn, trăm họ giàu có đông đúc, người ta gọi là đời thái bình.

Ất tỵ, năm thứ 34 [1725] mùa hạ, tháng 4, ngày Mậu tý, chúa băng, ở ngôi 34 năm, thọ 51 tuổi, con trai con gái 146 người.

Hoàng tử cả nối ngôi, đem quần thần dâng tôn thụy là Đô nguyên soái tổng quốc chính Khoan Từ Nhân Thứ Tộ Minh vương. An táng ở núi Kim Ngọc

Thế tông Hiếu võ hoàng đế truy tôn làm Anh Mô Hùng Lược Thánh Văn Tuyên Đạt Khoan Từ Nhân Thứ Hiếu minh vương, [truy tôn] phi làm Từ Huệ Cung Thục Kính phi.

Năm Gia Long thứ 5 truy tôn làm Anh Mô Hùng Lược Thánh Văn Tuyên Đạt Khoan Từ Nhân Thứ Hiếu minh hoàng đế, miếu hiệu là Hiển tông, lăng gọi là Trường Thanh, [truy tôn] phi làm Từ Huệ Cung Thục Y Đức Kính Mục Hiếu minh hoàng hậu, lăng gọi là Vĩnh Thanh.

TIỀN BIÊN

QUYỂN IX

THỰC LỤC VỀ TÚC TÔNG HIẾU NINH HOÀNG ĐẾ

Túc tông Tuyên Quang Thiệu Liệt Tuấn Triết Tĩnh Uyên Kinh Văn Vĩ Võ Hiếu ninh hoàng đế.

Tên húy là ....., lại húy là [Phúc Chú], sinh năm Bính tý [1696] (Lê – Chính Hòa năm 17, Thanh – Khang Hy năm 35), là con cả Hiển tông Hiếu minh hoàng đế. Mẹ là Hiếu minh hoàng hậu Tống thị. Khi chúa mới sinh có hơi lành hương lạ đầy nhà. Lớn lên đủ văn võ tài lược. Đầu thì được trao chức Cai cơ Đình Thịnh hầu. Năm Ất mùi, thăng Chưởng cơ, làm phủ đệ tại cơ Tả súng. Năm Ất tỵ, mùa hạ, tháng 4, ngày Mậu tý, Hiển tông Hiếu minh hoàng đế băng. Bầy tôi vâng di mệnh tôn chúa làm Tiết chế thủy bộ chư dinh kiêm tổng nội ngoại bình chương quân quốc trọng sự Thái phó Đình quốc công. Bấy giờ 30 tuổi, hiệu là Văn tuyền đạo nhân.

Tha 5 phần 10 tiền sai dư và 2 phần 10 thuế ruộng trong nước, lại phát tiền kho để thưởng cho quân sĩ.

Đúc thêm tiền đồng. Buổi quốc sơ thường đúc tiền đồng nhỏ (in hai chữ Thái bình), lại có tiền cũ và tiền Khang Hy nhà Thanh, dân gian vẫn thông dụng. Bấy giờ có nhiều người hủy tiền để đúc đồ dùng, số tiền cũ ngày một hao, cho nên có lệnh đúc thêm.

Sai giảm bớt số người coi việc thuế ở các phủ huyện. Bấy giờ lệ thu thuế ở các phủ huyện có chánh phó đề đốc, chánh phó đề lãnh, lại có ký lục, cai phủ, cai tri, ký phủ, thư ký, cai tổng, lục lại, danh sắc rất phiền phức. Chúa nghĩ phải giảm bớt nhân viên thừa, mới chuẩn định cho xứ Thuận Hóa mỗi phủ thì đề đốc, đề lãnh, ký lục, cai phủ, thư ký mỗi chức một người, mỗi huyện thì cai tri 3 người, thư ký 3 người, lục lại 4 người, mỗi tổng thì cai tổng 3 người, duy tổng Bái Ân thì cai tổng 1 người. Xứ

Quảng Nam mỗi phủ thì chánh hộ khám lý, đề đốc, đề lãnh, ký lục, cai phủ, thư ký đều 1 người, mỗi huyện thì cai tri một người, thư ký 1 người, lục lại 2 người, mỗi tổng thì cai tổng 1 người. Còn dư thì bớt cả.

Chúa thi ơn cho người họ ngoại, đặc cách cho con cháu Chưởng dinh Tổng Phước Đào đời đời được miễn dao dịch.

Kẻ cướp giết nội tán Nguyễn Khoa Đăng. Khoa Đăng là người cứng thẳng, liêm khiết, công bình, bọn quyền thế phần nhiều ghét nên bị chúng hại.

Mùa đông, tháng 10, cho văn chức là Nguyễn Kiêm Hành làm Ký lục dinh Bình Khang.

Bính ngọ, năm thứ 1 [1726] (Lê – Bảo Thái năm 7, Thanh – Ung Chính năm 4), mùa xuân, tháng giêng, ban huấn điều, đại lược rằng :

"Trời sinh dân chúng, mọi việc đều có phép tắc; vua làm cha mẹ, ban lời dạy bảo đạo thường. Từ trước tới nay, vẫn noi lối ấy. Tổ tông dựng nước, vốn trung hậu làm phép truyền gia. Ta mới lên ngôi, đoái thương dân chúng. Dẫu vua Hạ dừng xe hỏi người phạm tội, lại nhớ đến dân Nghiêu Thuấn khi xưa ; mà đời Chu ngục giam không có người nào, còn mong nền trị Thành Khang thủa trước. Nên phải sáng sớm coi châu, nửa đêm nghĩ ngợi. Mong sao mọi nhà đều đáng khen, muôn người đều hiểu biết. Đường xá không xa, tua mũ che sao được khó nhọc; thóc tiền hằng có, áo tơi mong chăm việc cấy cầy. Khuynh gia bại sản, không còn canh đỏ canh đen; nay rượu mai chè, chớ lại chén anh chén chú. Nay bảo khắp cha con vợ chồng, phải noi theo luân thường Nghiêu Thuấn; chớ trái ta khuyên răn dạy bảo, mà sa vào lưới pháp Thành Thang[1]. Ngày dụ văn đến, các công đường sở tại phải đưa về khắp nha môn phủ huyện để cáo thị cho dân, cho hiểu rõ ý ta là lấy đức dạy dân".

Mùa hạ, tháng 4, gió bấc, mưa dầm không ngớt.

Sai Ký lục Chính dinh là Nguyễn Đăng Đệ đi tuần xét các phủ xứ Quảng Nam, định rõ chức lệ cho các thuộc mới lập. Buổi quốc sơ mở mang bờ cõi, dựng lập phủ huyện, hễ những nơi gần núi ven biển thì lập làm thuộc, phủ Thăng Hoa 15 thuộc, phủ Điện Bàn 4 thuộc, phủ Quảng Ngãi 4 thuộc, phủ Quy Ninh 13 thuộc, phủ Phú Yên 38 thuộc, phủ Bình Khang 20 thuộc, phủ Duyên Ninh 14 thuộc, phủ Bình Thuận 20 thuộc, mỗi thuộc đều

---

1. Lưới pháp Thành Thang : Tức là Thang võng. Sử chép rằng vua Thang thấy người đánh lưới chim, chăng cả bốn mặt, đến cởi bỏ ba mặt mà chúc rằng : Chim nào muốn bay cao thì cao, bay thấp thì thấp, bay xuôi thì xuôi, bay ngược thì ngược, chim nào không nghe mệnh ta, thì mắc lưới ta.

lấy những thôn, phường, nậu, man lẻ tẻ họp lại (nậu nghĩa là làm cỏ ruộng, tục gọi đám đông người là nậu, ý là họp nhiều người để làm ruộng; man nghĩa là cỏ lan man ra, phàm những chỗ nhà ở liền nhau thì gọi là man), nhưng chưa có lệ đặt chức dịch. Đến bấy giờ chúa cho chiếu theo hộ tịch nhiều ít, phàm thuộc có 500 người trở lên thì đặt một người cai thuộc, 1 người ký thuộc, 450 người trở xuống thì đặt 1 ký thuộc, 100 người trở xuống thì đặt một tướng thần. Duy các thuộc Hoa Châu, Phú Châu, Liêm Hộ, Võng Nhi, Hà Bạc thì đặt thêm 1 đề lãnh, các thuộc khác thì thôi.

Mùa đông, tháng 12, cấm dân gian không được đánh bạc, kiện gian và trốn tránh sai dịch, ẩn lậu đinh khẩu. Đó là theo lời Nguyễn Đăng Đệ xin.

Đinh mùi, năm thứ 2 [1727], mùa đông, tháng 11, Ký lục Chính dinh là Nguyễn Đăng Đệ chết. Trước là Đăng Đệ vì bệnh mà nghỉ việc, nay chết. Ban cho tiền lụa để hậu táng.

Mậu thân, năm thứ 3 [1728] (Lê – Vĩnh Khánh năm 1, Thanh – Ung Chính năm 7), mùa hạ, tháng 4, vua Lê truyền ngôi cho thái tử Duy Phường, đổi niên hiệu là Vĩnh Khánh, tôn vua Lê làm Thái thượng hoàng.

Mới lập đội Mộc thán ở trường đúc, gồm 195 người, hằng năm nộp thuế than gỗ, được miễn thuế thân và dao dịch.

Mùa đông, tháng 11, Trịnh Cương triều Lê chết. Con là Trịnh Khương[1] lên nối.

Lấy văn chức là Lê Quang Đại (con Tham nghị Lê Quang Hiến) làm tham mưu dinh Bình Thuận.

Canh tuất, năm thứ 5 [1730], mùa hạ, tháng 6, ngày mồng 1 có nhật thực.

Mùa thu, tháng 8, lụt to.

Lấy văn chức Nguyễn Đăng Thịnh làm Đô tri.

Tân hợi, năm thứ 6, [1731], mùa xuân, tháng giêng, Thái thượng hoàng nhà Lê băng.

Tháng 2, sai ba ty Tướng thần lại, Xá sai, Lệnh sử là Nguyễn Văn Đạo, Nguyễn Văn Tịnh, Nguyễn Văn Diễn chia nhau đi các sở tuần ở thượng đạo, chiếu theo thời khắc đồng hồ để nghiệm xem dặm đường gần xa.

Mùa hạ, tháng 4, người Ai Lao là Sá Tốt đem quân Chân Lạp vào cướp Gia Định. Sai Thống suất Trương Phúc Vĩnh điều khiển binh các đạo đi đánh. Bấy giờ các dinh ở Gia Định đều đặt thủ tướng. Chúa cho rằng việc

1. *Thực lục* chép là Khương, nhưng V. S. T. G. C. M thì chép là Giang.

quân ở nơi biên khổn cần phải có người thống nhiếp, cho nên sai Phúc Vĩnh làm việc điều khiển, quan binh các dinh trấn đều thuộc về cả. Lại đặt riêng một nha lý ở phía nam dinh Phiên Trấn gọi là dinh Điều khiển. Chức Điều khiển đặt từ đấy.

Cai cơ Đạt Thành (không rõ họ) cùng giặc Lào đánh nhau ở sông Lật Giang, không được, bị chết.

Thống binh Trấn Đại Định (con Trần Thượng Xuyên) suất lĩnh các thuộc tướng Long Môn đi đánh giặc ở Phù Viên [Vườn trầu]. Giám quân Nguyễn Cửu Triêm lại do sông Lật Giang đánh nhau với giặc. Giặc lùi chạy về Cù Ao. Trương Phúc Vĩnh bèn cùng Trần Đại Định và Nguyễn Cửu Triêm chia quân làm ba đường để tiến. Quân giặc thua to, chạy trốn. Đại Định tiến giữ Cầu Nam. Nặc Tha nước Chân Lạp (con Nặc Yêm, Nặc Yêm già, sai giữ việc nước) sợ chạy đến Sơn Bô (tên phủ ở Chân Lạp), đưa thư cầu hoãn binh, và xin bắt giặc để chuộc tội. Gặp lúc mưa lụt, Phúc Vĩnh nhân thế thuận cho, rút quân các đạo về Gia Định.

Tháng 6, ngày mồng 1, có nhật thực.

Đặt 11 thuyền Ô Tất ở Gia Định. Đất ven rừng ở Gia Định sản xuất nhiều sơn, bèn mộ 500 dân đặt làm 11 thuyền, mỗi người quân hạng mỗi năm phải nộp 16 cân sơn. Những người [xiêu dạt] mới về và những người mới tục [vào sổ đinh] thì nộp một nửa; người đã bị trưng phát[1] rồi thì được miễn thuế. (Mỗi năm thu sơn được 6.528 cân).

Lấy Tri đô Nguyễn Đăng Thịnh làm Cai bạ dinh Quảng Nam.

Nhâm tý, năm thứ 7 [1732] (Lê – Long Đức năm 1, Thanh – Ung Chính năm 10), mùa xuân, tháng giêng, giặc Lào lại hợp quân cướp phá Cầu Nam. Trương Vĩnh Phúc tiến quân đánh, và trách Nặc Tha dung túng quân giặc. Nặc Tha sợ Phúc Vĩnh đánh, đem nhiều của cải đút lót. Phúc Vĩnh bèn lưu Trần Đại Định đóng quân bắt giặc, còn mình thì đem quân về.

Mùa hạ, tháng 4, Trần Đại Định tiến quân đến Lô Việt. Thế giặc cùng quẫn. Nặc Tha góp sức đánh bắt, bắt được giết hết. Trước là khi giặc Lào chưa bình xong chúa xuống thư quở trách. Trương Phúc Vĩnh gởi mật biểu lấy việc đóng quân không tiến đổ tội cho Đại Định. Kịp Đại Định đem quân về biết việc ấy, muốn kêu với triều đình, bèn nhân đêm vượt biển đến Bút Sơn (thuộc hải phận Quảng Ngãi). Người em họ là Thạnh cho rằng

---

1. Trưng phát : Bắt đi lính hay bắt làm việc khác.

Phúc Vĩnh là người Thế thần[1], không thể tranh phải trái được, khuyên bỏ đi. Đại Định nói rằng : "Một nhà cha con ta chịu ơn nhà nước đã dày, nay vì cớ thống soái che giấu sự thật mà ta tự nhiên bỏ đi, chịu lấy tiếng xấu, chẳng những là làm tôi bất trung, mà làm con cũng bất hiếu". Thạnh cố can, khiến thuyền nhằm thẳng phía đông. Đại Định tuốt gươm chém Thạnh, rồi quay thuyền vào cửa biển Đà Nẵng làm biểu trần tình, do dinh thần Quảng Nam tâu lên. Bấy giờ các quan bàn muốn trị tội. Nhưng chúa còn không nỡ, sai giam Đại Định ở Quảng Nam và sai quan đi Gia Định xét hỏi. Phúc Vĩnh thêu dệt buộc tội cho Đại Định, chỉ một mình Nguyễn Cửu Triêm cố cãi là oan. Bản án dâng lên, Đại Định đã bị bệnh chết ở trong ngục. Chúa rất thương, truy tặng Đô đốc đồng tri, thụy là Tương Mẫn. Phúc Vĩnh bị tội vu cáo, giáng làm Cai đội.

Sai Cai cơ Nguyễn Hữu Doãn hành chức Điều khiển Gia Định.

Lấy Nguyễn Cửu Triêm thống dinh Trấn Biên. Cửu Triêm ở trong quân, người Chân Lạp sợ như cọp. Chúa nghe tiếng, nên cho mệnh ấy.

Chúa cho rằng Gia Định địa thế rộng rãi, sai khốn thần[2] chia đất đặt châu Định Viễn (nay là phủ Định Viễn) và dựng dinh Long Hồ (tức là tỉnh Vĩnh Long ngày nay).

Tháng 6, chúa đến cửa biển Tư Dung, xem thuyền vận tải.

Mùa thu, tháng 8, Trịnh Khương triều Lê phế vua Lê làm Hôn Đức công, lập con trưởng của Dụ Tông là Lê Duy Tường làm vua, đổi niên hiệu là Long Đức, tức là Thuần Tông.

Mùa đông, tháng 12, núi Hải Vân lở.

Trịnh Khương sai tướng là Trương Nhưng làm trấn thủ Nghệ An, kiêm trấn châu Bắc Bố Chính.

Quý sửu, năm thứ 8 [1733], mùa xuân, tháng giêng, lại đặt đồng hồ ở các dinh và các đồn tấn dọc biển.

(Buổi quốc sơ phỏng theo cách thức phương Tây mà làm, gọi là tự minh chung[3], quy chế hình như cái phật đình[4], cao chừng một thước, mặt trước là một tấm đồng, ở giữa làm vòng tròn khắc thành 12 giờ : giờ ngọ [giữa trưa] ở trên, giờ

1. Thế Thần: Nhà đời đời làm quan to.

2. Quan phụ trách việc biên khốn.

3. Chuông tự kêu.

4. Long đình để thờ Phật, hình vuông, bốn mặt có cửa, trên có nóc, dưới có chân.

tý [nửa đêm] ở dưới, giờ mão ở phía đông, giờ dậu ở phía tây. Thời gian chia thành bát can [giáp, ất, bính, đinh, canh, tân, nhâm, quý] và tứ duy [càn, khôn, cấn, tốn]. Bắt đầu tự chữ đinh là số 1, khắc 1 vạch thẳng, mùi là số 2, khôn là số 3, cứ thuận đi đến tý là số 12. Lại bắt đầu từ chữ quý là số 1, sửu là số 2, cấn là số 3, rồi chuyển sang tả đến ngọ là số 12. Hết chung quanh là 24 giờ. Mỗi giờ 4 khắc. Quanh vòng tròn vạch 96 khắc. Ở chính giữa tấm đồng mặt trước đặt hai cái kim, kim trong để chỉ giờ chỉ khắc, to mà ngắn, kim ngoài để chỉ phân chỉ khắc, nhỏ mà dài. Mặt sau là một tấm sắt. Mặt tả mặt hữu đều là tấm đồng dùng để che bụi. Bốn góc có cột bằng đồng. Ở giữa có 5 trụ đồng, 15 bánh xe đồng lớn nhỏ, trong là 3 chiếc lớn đều có trục ngang và thẳng, những trục ấy đều hình răng cưa, khi chuyển xoay thì khớp cọ với nhau. Ở trên có một quả chuông lớn và 6 quả chuông nhỏ, 1 dùi đồng để gõ chuông lớn và 6 dùi để gõ chuông nhỏ. Ở dưới là giá cao 5 thước, đặt đồng hồ ở trên. Dùng 3 đường dây tơ cuộn vào trục lớn của 3 bánh xe mà bỏ rủ xuống, dây giữa hơi ngắn, hai dây bên hơi dài. Mỗi đầu dây buộc quả chì lớn nặng 6 cân, một đầu buộc hòn chì nhỏ nặng 1 lạng 7 đồng cân, để cho nó chuyển bánh xe máy mà xoay vần. Hễ khi thấy quả chì lớn sa xuống còn cách đất 1 thước thì phải dun nó lên ngay khiến những quả chì nhỏ đều rủ xuống gần đất, nếu không thế thì máy không chạy được Mặt sau đồng hồ lại có một quả đồng trường canh treo lủng lẳng, gọi là quả lắc, để điều tiết sự vận hành, không thế thì chuyển vận một chiều, không đúng thời khắc được. Hễ bánh xe đồng đi đến chữ đinh khắc thứ nhất thì chuông nhỏ đánh 1 tiếng, khắc thứ 2 đánh 2 tiếng, khắc thứ ba đánh 3 tiếng, khắc thứ tư đánh 4 tiếng, tới chính giờ đinh thì chuông lớn đánh 1 tiếng; lại đi đến giờ mùi khắc thứ nhất thì chuông nhỏ đánh 1 tiếng, khắc thứ hai đánh 2 tiếng, khắc thứ ba đánh 3 tiếng, khắc thứ tư đánh 4 tiếng, chính giờ mùi thì chuông lớn đánh 2 tiếng, còn các giờ khác cũng như thế cả: đúng giờ khôn thì 3 tiếng, giờ thân 4 tiếng, cho đến canh 5 tiếng, dậu 6 tiếng, tân 7 tiếng, tuất 8 tiếng, càn 9 tiếng, hợi 10 tiếng, nhâm 11 tiếng, tý 12 tiếng. Đến giờ quý lại như giờ đinh, đánh 1 tiếng, sửu 2 tiếng, cấn 3 tiếng, dần 4 tiếng, cho đến giáp 5, mão 6, ất 7, thìn 8, tốn 9, tỵ 10, bính 11, ngọ 12. Theo giờ mà đánh, mỗi ngày không sai. Trên đồng hồ lại có giá nóc, trên giá có lá sen để che. Hai mặt phía sau và bên hữu thì che bằng tấm thủy tinh, còn hai mặt phía trước và bên tả thì có cánh cửa mở ra khép lại để tiện xem. Lại có thứ đồng hồ trung, cũng theo như cách thức trên, nhưng ở trong bớt 5 bánh xe, 6 quả chuông nhỏ gõ khắc mà chỉ có chuông lớn gõ giờ. Đo bóng mặt trời mà nghiệm không chút sai lầm, lại có một kiểu nữa thực từ nước Tây đưa sang, cao một thước 5 tấc, rộng 1 thước, ở trên có hình người tiên cưỡi voi, hai bên tả hữu có hai con rồng chầu vào, dưới bốn chân đứng làm theo hình chân voi dạp đất. Đồng tốt mà chạm vẽ rất khéo. Trong rồng mà hình vòng tròn. Mặt trước là một tấm tròn tráng men, vành ngoài khắc chữ tây từ 5 phút, 10 phút, 15 phút cho đến 60 phút, vành trong khắc số tiếng chuông của 12 giờ. Tý và ngọ cùng một vị ở trên, khắc 12 vạch, quý và đinh cùng một vị, 1 vạch, ở tây nam, thuận hành chuyển sang bên tả thì sửu và mùi cùng một vị, 2 vạch, cấn và khôn cùng một vị, 3 vạch, dần và thân cùng một vị, 4 vạch, giáp và canh cùng một vị, 5 vạch, ở tây bắc, mão và dậu cùng một vị, ở dưới, 6 vạch, ất và tân cùng một vị, 7 vạch, ở đông bắc, thìn và tuất cùng một vị, 8 vạch, tốn và càn cùng một vị, 9 vạch, tỵ và hợi cùng một vị, 10 vạch, bính và nhâm cùng một vị, 11 vạch, ở đông

nam, lại đến tý và ngọ. Giữa tấm tráng men có kim trong kim ngoài cũng như kiểu trên. Kim trong đi đến giờ nào thì chuông lớn theo số giờ mà đánh. Giữa khoảng từ nhâm đến tý, tý đến quý thì đều có vạch, khi kim trong đi đến chỗ 1 vạch thì chuông đánh 1 tiếng, đến chỗ 12 vạch thì chuông đánh 12 tiếng, để phân biệt đầu giờ và cuối giờ, vòng quanh các giờ đều thế. Ngoài tấm tráng men lại có một tấm thủy tinh, có vòng đồng bọc quanh, bên tả thì có chốt để tiện mở đóng. Ở trung tâm đồng hồ treo những tấm đồng dẹp và tròn, trong ngoài ba tầng đều đóng đinh làm một. Trong có 2 bánh xe lớn, 10 bánh xe nhỏ, trục ngang nhỏ đều có răng cưa xen kẽ giữa bánh xe lớn và bánh xe nhỏ. Lại trên tấm tròn tráng men mặt trước, ở bên cái trục giờ có một lỗ để chuyển phát, hễ thấy kim giờ khắc ở trục không đi thì dùng cái thìa khóa sắt xỏ vào lỗ mà vặn thì lại chạy. Khéo léo khó hình dung được. Lại ở trên đỉnh có treo một cái chuông lớn để báo giờ. Mặt sau có quả đồng trường canh lúc lắc không ngớt cho đồng hồ chạy. Mặt sau có một tấm đồng, bên tả có chốt, bên hữu có khóa, cùng dùng để mở đóng).

Giáp dần, năm thứ 9 [1734], mùa xuân, tháng 2, ngày Kỷ tỵ, sao Thiên cẩu sa, có tiếng kêu như sấm.

Mùa thu, tháng 8, ban biển ngạch cho chùa Hộ Quốc. Chùa này ở phía nam sông Phúc Giang (thuộc tỉnh Biên Hòa), do thống suất Nguyễn Cửu Vân dựng khi đánh Chân Lạp. Chúa nhớ công của Vân mới đặt tên chùa ấy là chùa Hộ Quốc và viết biển ngạch ban cho (bấy giờ gọi là chùa Sắc tứ).

Ất mão, năm thứ 10 [1735] (Lê – Vĩnh Hựu năm 1, Thanh – Ung Chính năm 13), mùa xuân, tháng 2, chúa ra trường Vạn Xuân xem thi ngựa.

Mùa hạ, tháng 4, vua Lê mất, Trịnh Khương bỏ con trưởng của vua là Duy Diêu mà lập em vua là Duy Thần, đổi niên hiệu là Vĩnh Hựu, tức là Ý tông.

Tháng 5, kho lán Thọ Khang bị cháy.

Tổng binh trấn Hà Tiên là Mạc Cửu chết, tặng Khai trấn thượng trụ quốc đại tướng quân Vũ nghị công.

Mùa thu, tháng 9, ngày mồng 1, có nhật thực. Trời tối đen, mưa gió nổi lớn, người và súc vật chết và bị thương nhiều, trấn Quảng Nam hại lắm.

Lấy Cai bạ dinh Quảng Nam là Nguyễn Đặng Thịnh làm Nha úy (bấy giờ gọi là Hương Danh hầu), Tham mưu dinh Bình Thuận là Lê Quang Đại làm Cai bạ dinh Quảng Nam.

Bính thìn, năm thứ 11 [1736] (Lê – Vĩnh Hựu năm 2, Thanh – Càn Long năm 1), mùa xuân, tháng 2, không mưa.

Lấy Mạc Thiên Tứ (con Mạc Cửu) làm Đô đốc trấn Hà Tiên. Cho 3 chiếc thuyền long bài được miễn thuế, sai xuất dương tìm mua các của quý

báu để nộp. Lại sai mở cục đúc tiền để tiện việc trao đổi. Thiên Tứ chia đặt nha thuộc, kén bổ quan ngũ, đắp thành lũy, mở phố chợ, khách buôn các nước đến họp đông. Lại với những người văn học, mở Chiêu anh các, ngày ngày cùng nhau giảng bàn và xướng họa, có 10 bài vịnh Hà Tiên [*Hà Tiên thập vịnh*] :

1 – Kim Dữ thanh đào [Sóng trong đảo Kim Dữ].

2 – Bình Sơn điệp thúy [Biếc dầy núi Bình Sơn].

3 – Tiêu Tự thần chung [Chuông sớm chùa Tiêu Tự].

4 – Giang thành dạ cổ [Tiếng trống đêm ở Giang thành].

5 – Thạch động thôn vân [Mây luồn động đá].

6 – Châu nham lạc lộ [Cò đậu núi Châu].

7 – Đông Hồ ấn nguyệt [Trăng in Đông Hồ].

8 – Nam phố trừng ba [Sóng êm Nam phố].

9 – Lộc Trĩ thôn cư [Xóm làng ở Lộc Trĩ].

10 – Lư Khê ngư bạc [Thuyền chài đậu Lư Khê].

Từ đó người Hà Tiên mới biết học hành.

Mùa thu, tháng 8, lụt to.

Tháng 9, Quảng Bình động đất.

Mùa đông, tháng 10, ngày Bính dần, nguyên phi của hoàng tử cả Hiếu Chính hầu là Trương thị (tức là Hiếu vũ hoàng hậu, con gái Chưởng cơ Trương Văn Sáng) mất, thọ 25 tuổi, tặng là Tu nghi phu nhân, táng ở núi Dương Xuân (tức là lăng Vĩnh Thái).

Nặc Yêm nước Chân Lạp chết. Nặc Tha thỉnh mệnh với triều đình. Phong cho Nặc Tha làm vua nước Chân Lạp.

Tháng 12, mưa dầm không ngớt.

Đinh tỵ, năm thứ 12 [1737], mùa thu, tháng 7, sai Tống Đình Đức xem địa thế ở Lai Cách để xây riêng kho mới.

Mùa đông, tháng 10, nước Chân Lạp đến cống.

Tháng 11, giảm bớt các cục tượng.

Mậu ngọ, năm thứ 13 [1738], mùa xuân, tháng giêng, trời mưa đá to, gió bão, cát bay, cây gẫy, chim muông bị thương và chết nhiều.

Lấy Cai bạ Quảng Nam là Lê Quang Đại làm Cai bạ phó đoán sự Chính dinh.

Truy cấp 50 người dân ngụ lộc (hai phường Lương Mỹ, An Nhị) cho Chưởng cơ Nguyễn Hữu Kính.

Mùa hạ, tháng 4, ngày Nhâm dần, chúa băng, ở ngôi 13 năm, thọ 43 tuổi.

Hoàng tử cả nối ngôi, đem bầy tôi dâng tôn thụy là Đại đô thống tổng quốc chính Tuyên Quang Thiệu Liệt Đỉnh Ninh vương, táng ở Định Môn. Giáp tý, năm thứ 6, truy tôn là Tuyên Quang Thiệu Liệt Tuấn Triết Tĩnh Uyên Kinh Văn Vĩ Võ Hiếu ninh vương [truy tôn] phi làm Từ Ý Quang Thuận Thục phi. Năm Gia Long thứ 5, truy tôn làm Tuyên Quang Thiệu Liệt Tuấn Triết Tĩnh Uyên Kinh Văn Vĩ Võ Hiếu ninh hoàng đế, miếu hiệu là Túc Tông, lăng gọi là Trường Phong, [truy tôn] phi làm Từ Ý Quang Thuận Chiêu Hiến Thục Huệ Hiếu ninh hoàng hậu, lăng gọi là Vĩnh Phong.

TIỀN BIÊN

QUYỂN X

THỰC LỤC VỀ THẾ TÔNG HIẾU VŨ HOÀNG ĐẾ

Thế tông Càn Cương Uy Đoán Thần Nghị Thánh Du Nhân Từ Duệ Trí Hiếu vũ hoàng đế, húy là ....., lại húy là [Phúc Khoát], sinh năm Giáp ngọ [1714] (Lê – Vĩnh Thịnh năm 10, Thanh – Khang Hy năm 53), là con cả của Túc tông Hiếu ninh hoàng đế. Mẹ là Hiếu ninh hoàng hậu Trương thị. Đầu được phong làm Chưởng dinh dinh Tiền thủy... chính hầu, làm phủ đệ tại cơ Tiền Dực ở Dương Xuân. Năm Mậu ngọ, mùa hạ, tháng 4, ngày Nhâm dần, Túc tông Hiếu ninh hoàng đế băng. Bấy tôi vâng di mệnh tôn chúa làm Tiết chế thủy bộ chư dinh kiêm Tổng nội ngoại bình chương quân quốc trọng sự thái bảo Hiểu quận công. Bấy giờ 25 tuổi, hiệu là Từ tế đạo nhân.

Ngày Kỷ dậu, lập phủ chính ở Phú Xuân (bên tả phủ cũ).

Lấy Cai bạ Bình Thuận là Trần Đình Hỷ (con Trần Đình Khánh) làm Tri bạ Chính dinh.

Kỷ mùi, năm thứ 1 [1739] (Lê – Vĩnh Hựu năm 5, Thanh – Càn Long năm 4), mùa xuân, tháng giêng, ngày Tân mùi, phủ chính hoàn thành.

Nặc Bồn nước Chân Lạp lấn Hà Tiên. Chân Lạp oán Mạc Cửu vì cớ mất đất. Cửu chết, Thiên Tứ mới lĩnh trấn tiết, Bồn bèn cử binh đến lấn. Thiên Tứ đem hết quân bản bộ ra đánh, đuổi tới Sài Mạt, ngày đêm đánh hăng lương thực không tiếp kịp. Vợ là Nguyễn thị đốc suất vợ lính vận lương đến nuôi quân, quân không bị thiếu ăn, hăng hái cố đánh phá được quân Bồn. Tin thắng trận báo lên, chúa cả khen ngợi, đặc biệt cho Thiên Tứ chức Đô đốc tướng quân, ban cho áo bào đỏ và mũ đai, phong Nguyễn thị làm phu nhân. Do đó Chân Lạp không dám dòm ngó Hà Tiên nữa.

Truy tặng Nội hữu chưởng dinh Nguyễn Cửu Thế làm Thiếu phó Trung Quốc công. Thế làm quan trải hai triều Hiển tông và Túc tông. Khi chúa

còn ở Thanh cung[1], Thế hết lòng phụ đạo , đến đây nhớ lại mà gia tặng, rồi bổ con [Thế] là Thông làm Nội tả chưởng cơ tri tào vận sự.

Mùa hạ, tháng 4, truy cấp dân ngụ lộc (bốn xã phường Vân Thê, Lương Điền, Phú Môn, Hoàng An) 200 người cho Chưởng dinh Tống Phước Đào.

Tháng 6, Cai đội Hữu Thủy là Tôn Thất Điền (con thứ 12 của Hiến tông) mất, tặng Thái bảo Dận quốc công.

Canh thân, năm thứ 2 [1740] (Lê – Cảnh Hưng năm 1, Thanh – Càn Long năm 5), mùa xuân, tháng giêng, Trịnh Doanh triều Lê bắt anh là Khương phải lui nhường [ngôi cho mình]. Rồi Khương chết.

Mùa hạ, tháng 5, vua Lê nhường ngôi cho cháu là Duy Diêu. Duy Diêu lên ngôi, đổi niên hiệu là Cảnh Hưng, tức là Hiển tông. Tôn vua Lê làm Thái thượng hoàng.

Tháng 6, ngày Đinh hợi, bầy tôi dâng tôn hiệu là Thái phó quốc công.

Mùa thu, tháng 8, định lại phép thi : kỳ đệ nhất thi tứ lục, ai trúng là nhiêu học, được miễn tiền sai dư 5 năm; kỳ đệ nhị thi thơ phú; kỳ đệ tam thi kinh nghĩa, ai trúng được miễn phú dịch; kỳ đệ tứ thi văn sách, ai trúng là Hương cống, được bổ tri phủ, tri huyện, huấn đạo.

Lấy Ký lục Nguyễn Thừa Tự làm Ký lục dinh Quảng Nam.

Tân dậu, năm thứ 3 [1741], sai kiểm tra những tiền thóc thuế và thuế muối (Thuận Hóa có thuế ruộng muối, mỗi năm thu được hơn 2.500 sọt; Quảng Nam có thuế người làm muối, mỗi năm đinh phải nộp 6 sọt, hay 4 sọt, 3 sọt) trong ba năm Mậu ngọ [1738], Kỷ mùi [1739], Canh thân [1740], xem đủ thiếu thế nào.

Buổi quốc sơ, tùy đất mà đặt kho (kho ở xã nào thì lấy xã ấy mà đặt tên) thu chứa tiền thóc và sản vật để tiện cho dân chở nộp. Thuận Hóa gồm có 7 kho : kho Thọ Khang huyện Phú Vang, kho Nguyệt Biều huyện Hương Trà, kho Thạch Hãn huyện Hải Lăng, kho Lai Cách huyện Minh Linh, kho An Trạch huyện Lệ Thủy, kho Trung Trinh và kho Trường Dục huyện Khang Lộc. Từ Quảng Nam trở về nam gồm có 12 kho : kho Tân An phủ Thăng Hoa, kho An Khang, kho Tư Cung phủ Quảng Ngãi, kho Phú Đăng, kho Thời Phú, kho Đạm Thủy, kho Càn Dương phủ Quy Ninh, kho An Toàn, kho Xuân Đài phủ Phú Yên, kho Phú Yên phủ Bình Khang, kho Phúc Yên huyện Diên Ninh, kho Tân Định xứ Gia Định. Lại cho rằng Gia Định đất rộng, lập 9 khố trường nộp riêng chở riêng (Quy An, Quy Hóa, Cảnh

1. Cung thái tử ở, cũng như Đông cung.

Dương, Thiên Mụ, Quản Thảo, Hoàng Lạp, Tam Lạch, Ba Canh, Tân Thịnh), cho dân tùy tiện lập ấp vỡ ruộng cày cấy nộp thuế và đặt quan lại để trưng thu. Bọn lại theo thói quen đã lâu, hoặc có kẻ dựa thế làm gian. Chúa biết tệ ấy, sai quan chia nhau đi kiểm tra, lại ra lệnh cho các địa phương hằng năm phải chiếu số mục tiền thóc và sản vật thu được và tên những người biên thu làm sổ dâng lên, phép ấy mới được rõ ràng đầy đủ.

Lấy Nguyễn Cư Trinh làm văn chức.

Nhâm tuất, năm thứ 4 [1742], đổi phủ Quy Ninh làm phủ Quy Nhơn, phủ Diên Ninh làm phủ Diên Khánh.

Quý hợi, năm thứ 5 [1743], truy cấp dân ngụ lộc (ba xã thôn Xuân Hòa, Thượng Lỗ, Đông Dã) 200 người cho Thiếu sư Tôn Thất Diễn.

Giáp tý, năm thứ 6 [1744], mùa hạ, tháng 4. Bấy giờ có điềm tốt cây sung nở hoa, bầy tôi là bọn Nguyễn Đăng Thịnh dâng biểu xin chúa lên ngôi vương (Đại lược nói rằng : Chính danh phận khi nước buổi đầu đổi mới, sửa lễ nhạc sau khi tích đức trăm năm. Lại nói : Nghiệp bá vững bền, miền Đông Nam cờ vàng xuất hiện ; triệu vương rộng thấy, bên Vị bắc ấn ngọc rủi ngay. Bầy tôi sắp hàng mà trấn thỉnh : Các sao đã chầu về Tử vi[1]; mặt trời đã lên đến Hoàng đạo[2]. Chỉ với 70 dặm bờ cõi, [nhà Thương] đã dựng nền huyền điểu[3], huống hồ 3.000 dặm dư đồ, sao còn đứng địa vị hoàn khuê[4]?.

Chúa nhún nhường không chịu nhận. Bầy tôi hai ba lần nài xin, chúa mới theo.

Ngày Canh tuất, đúc ấn quốc vương (Trước thì khi bổ dùng quan lại chỉ dùng chữ "thị phó", dưới kiểm dấu "Thái phó quốc công", và dùng ấn "Tổng trấn tướng quân").

Ngày Kỷ mùi, chúa lên ngôi vua ở phủ chính Phú Xuân. Xuống chiếu đại xá trong nước. Chiếu rằng : "Trời đất thi nhân cởi mở, khắp bờ cõi đều thấm nhuần; nhà vua thuận đạo lên ngôi, mọi người vật đều đổi mới. Vàng ngọc rực rỡ, lời tơ truyền xa. Nhà nước ta, phát tích Ô châu, vâng mệnh

---

1. Tử vi : Một chòm sao ở bắc cực, tượng trưng ngôi vua.

2. Hoàng đạo :Theo thiên văn xưa, là đường đi của mặt trời, ví với đạo làm vua.

3. Huyền điểu : Bà Giản Địch nuốt trứng chim Huyền điểu mà đẻ ra thủy tổ nhà Thương.

4. Hoàn khuê : Cái hốt bằng ngọc khuê, tước công cầm khi chầu vua.

dựng nước. Hoàng tổ một phương hùng cứ, đã có được một nửa non sông; Thần tông bảy huyện mở mang[1], sắp thu cả đất đai gấm vóc. Nghiệp bá đường kinh doanh lớn ; ơn trời giúp mở rộng thêm. Minh miếu[2] vũ uy, dẹp yên giặc chốn Đông Phố, hoàng khảo[3] văn trị trau chuốt lòng dân miền Nam. Bốn phương nhờ ơn ; đời đời để đức. Phong thư vào ngọc kiểm[4], nguyện vọng non sông còn chờ; chưa đổi bực hoàn khuê[5], tấm lòng quỳ hoắc[6] giữ mãi. nay ta tuổi trẻ, vâng nối nghiệp xưa, mới cầm quyền chính bảy năm, chưa có uy quân tháng sáu[7]. Thẩm nghĩ nước chưa thống nhất, giặc chưa dẹp yên, vẫn gắng noi theo tiên tổ. Ngờ đâu người đều đồng tâm, thần báo điềm tốt, ân cần khuyên giục xưng vương. Vừa rồi lớn nhỏ đều tin, thứ hàng đầy đủ. Theo hào bốn quẻ Kiền, rồng hoặc đã nhảy, còn chờ thời nên khiêm tốn; theo hào ba quẻ Khôn, ngựa lợi đi nhanh, nên tất cả đều tôn phò. Mặc dầu thoái thác ba bốn lần, khó ngăn được thần dân nguyện vọng. Ta đành buộc lòng, thuận theo ý chúng. Cho nên ngày 12 tháng 4 năm nay lên ngôi vương, đại xá trong nước, để sáng thêm ơn đức của tám đời, để tỏ lòng lợi dân trong bốn cõi. Mong thần dân các ngươi thấm nhuần mỹ hóa. Ôi ! đổi mới mệnh trời ở người có đức, để chờ cơ đồ Hậu Tắc Công Lưu ; dìu dắt thiên hạ đến cõi thái bình, mong thấy cảnh đời Thành Chu Ngu Thuấn".

Khiến gọi nơi phủ ở là điện, đổi chữ "thân" làm chữ "tấu", phàm văn thư vẫn dùng niên hiệu vua Lê, nhưng với các thuộc quốc thì xưng là thiên vương.

Truy tôn huy hiệu các đời :

Huệ Triết Hiển Hựu Hoành Hưu Tế Thế Vĩ Tích Chiêu Huân Tĩnh vương làm Di Mưu Thùy Dụ Khâm Cung Huệ Triết Hiển Hựu Hoành Hưu Tế Thế Vĩ Tích Chiêu Huân Tĩnh vương;

Phi là Nguyễn thị làm Từ Tín Chiêu Ý Đức phi (sau thêm hai chữ Hoằng Nhân).

---

1. Bảy huyện : Phú Vang, Hương Trà, Quảng Điền, Vũ Xương, Hải Lăng, Lệ Thủy, Khang Lộc.

2. Minh miếu : Hiếu minh hoàng đế.

3. Hoàng khảo : Người sinh ra vua, tức Hiếu ninh hoàng đế Nguyễn Phúc Chu.

4. Ngọc kiểm : Nắp hòm sách dát ngọc, xưa nhà vua khắc đá ghi thành công, bỏ vào hòm đậy nắp như thế phong lại.

5. Hoàn khuê : Xem chú ở tr.150.

6. Quỳ hoắc : Lòng hướng về vua Lê, như hoa quỳ lá hoắc hướng về ánh mặt trời.

7. Tuyên vương Tĩnh nhà Chu, tháng sáu cất quân đánh giặc Nghiễm Doãn, thành công, người ta làm thơ thuật lại chiến sự, tức là bài "Lục nguyệt" trong Tiểu nhã *Kinh Thi*.

Cẩn Nghĩa Đạt Lý Hiển Ứng Chiêu Hựu Diệu Linh Gia dụ vương làm Liệt Tổ Triệu Cơ Thùy Thống Khâm Minh Cung Ý Cẩn Nghĩa Đạt Lý Hiển Ứng Chiêu Hựu Diệu Linh Gia dụ Thái vương;

Phi là Nguyễn thị làm Từ Lương Quang Thục Ý phi (sau thêm hai chữ Minh Đức).

Đại đô thống trấn nam phương tổng quốc chính Dực Thiện Tuy Du Thụy Dương vương làm Tuyên Tổ Hiển Mô Quang Liệt Ôn Cung Minh Duệ Dực Thiện Tuy Du Hiếu văn vương;

Phi là Nguyễn thị làm Huy Cung Từ Thận Thuận phi (sau thêm hai chữ Ôn Thục).

Đại nguyên soái chưởng quốc chính Uy Đoán Thần Võ Nhân Chiêu vương làm Thần Tổ Thừa Cơ Toàn Thống Cương Minh Hùng Nghị Uy Đoán Anh Võ Hiếu chiêu vương;

Phi là Đoàn thị là Trinh Thục Từ Tĩnh Huệ phi (sau thêm hai chữ Mẫn Duệ).

Đại nguyên soái Tổng quốc chính Công Cao Đức Hậu Dũng Triết vương làm Nghị Tổ Tuyên Uy Kiến Vũ Anh Minh Trang Chính Thánh Đức Thần Công Hiếu triết vương;

Nguyên phi là Chu thị làm Từ Mẫn Chiêu Thánh Trang phi (sau thêm hai chữ Trang Liệt).

Thứ phi là Tống thị làm Từ Tiên Huệ Thánh Tĩnh phi (sau thêm hai chữ Trinh Thuận).

Đại nguyên soái tổng quốc chính Thiện Hưu Toàn Nghiệp Hoằng Nghĩa vương làm Thiệu Hưu Toàn Nghiệp Khoan Hồng Bác Hậu Ôn Huệ Từ Tường Hiếu nghĩa vương;

Phi là Tống thị làm Từ Tiết Tĩnh Thục Hiến phi (sau thêm hai chữ Hiếu Từ).

Đô nguyên soái tổng quốc chính Khoan Từ Nhân Thứ Tô Minh vương làm Anh Mô Hùng Lược Thánh Văn Tuyên Đạt Khoan Từ Nhân Thứ Hiếu minh vương;

Phi là Tống thị làm Từ Huệ Cung Thục Kính phi (sau thêm hai chữ Ý Đức).

Đại đô thống tổng quốc chính Tuyên Quang Thiệu Liệt Đĩnh Ninh vương làm Tuyên Quang Thiệu Liệt Tuấn Triết Tĩnh Uyên Kinh Văn Vĩ Võ Hiếu ninh vương;

Phi là Trương thị làm Từ Ý Quang Thuận Thục phi (sau thêm hai chữ Chiêu Hiến).

Dựng tôn miếu. Phong những người họ gần làm quận công. Các hoàng tử vẫn xưng là công tử; con trưởng là thái công tử, sau theo thứ tự mà xưng. Lại vì sinh khó nuôi, cho nên con trai thì gọi là gái, mà con gái thì gọi là trai.

Khiến gọi thân quân là quân Vũ lâm, đổi Ký lục làm Lại bộ. Nha úy làm Lễ bộ, Đô tri làm Hình bộ, Cai bạ phó đoán sự làm Hộ bộ, đặt thêm hai bộ Binh và Công để chia chức chưởng. Đổi văn chức làm Hàn lâm viện.

Chúa cho rằng lời sấm có nói : "Tám đời trở lại Trung đô", bèn đổi y phục, thay phong tục, cùng dân đổi mới; châm chước chế độ các đời, định triều phục văn võ (văn từ chức quản bộ đến chiêm hậu, huấn đạo; võ từ chưởng dinh đến cai đội, mũ sức vàng bạc, áo dùng mãng bào hoặc gấm đoạn, theo cấp bực). Thế là văn vật một phen đổi mới.

Bắt đầu khiến gọi Chính dinh là đô thành.

Buổi quốc sơ, bờ cõi một ngày một mở mang, chia đặt cả cõi làm 12 dinh : Ở Ái Tử gọi là Cựu dinh, ở An Trạch gọi là Quảng Bình dinh, ở Võ Xá gọi là Lưu Đồn dinh, ở Thổ Ngõa gọi là Bố Chính dinh, ở Quảng Nam gọi là Diên Khánh Bình Khang gọi là Bình Khang dinh, ở Bình Thuận gọi là Bình Thuận dinh, ở Phúc Long gọi là Trấn Biên dinh, ở Tân Bình gọi là Phiên Trấn dinh, ở Định Viễn gọi là Long Hồ dinh. Các dinh đều đặt trấn thủ, cai bạ và ký lục để cai trị. Duy hai phủ Quảng Ngãi và Quy Nhơn lệ thuộc vào dinh Quảng Nam, thì đặt riêng chức tuần phủ và chức khám lý để cai trị. Hà Tiên lại biệt làm một trấn, thuộc chức đô đốc. Phú Xuân thì gọi là Chính dinh, nay chúa đã lên ngôi vương, mới đổi làm đô thành như thế.

Bấy giờ hạt Trấn Biên nước lụt, bãi Ngô Châu và bãi Tân Trào tách ra làm hai. (Bãi Ngô Châu và bãi Tân Trào đều ở phía bắc sông Phúc Giang. Trước hai bãi liền nhau, đến đây mới tách làm hai, ở giữa là một giải sông con, phía đông là Ngô Châu, phía tây là Tân Trào, dân ở phía bãi Tân Trào trồng nhiều vườn trầu không, rất thơm ngon, người ta gọi là trầu Tân Trào).

Lấy Nguyễn Đăng Thịnh làm Lễ bộ kiêm Lại bộ, Lê Quang Đại làm Hộ bộ kiêm Binh bộ; lấy Nguyễn Thừa Tự làm Cai bạ dinh Quảng Nam.

Ất sửu, năm thứ 7 [1745], mùa đông, tháng 12, Hộ bộ kiêm Binh bộ Lê Quang Đại chết. Tặng Chính trị thượng khanh, thụy là Trung thành.

Bính dần, năm thứ 8 [1746], lấy Nguyễn Quang Tiền làm Hàn lâm viện. Quang Tiền học rộng hiểu nhiều, rất giỏi thuật xem sao xem lịch. Những từ lệnh hồi đó phần nhiều do tay ông thảo ra. Chúa rất yêu trọng.

Bắt đầu đúc tiền kẽm trắng. Trước là Túc tông sai đúc tiền đồng, sở phí rất nhiều mà dân gian lại nhiều người phá để làm đồ dùng, số tiền đồng ngày thêm hao giảm. Đến đây người nước Thanh là họ Hoàng (không rõ tên) xin mua kẽm trắng của Tây để đúc tiền cho rộng việc tiêu dùng. Chúa nghe lời, mở cục đúc tiền ở Lương Quán: Vành tiền và giữ để theo thể thức tiền Tường Phù nhà Tống. Lại nghiêm cấm đúc riêng. Từ đó tiền của lưu thông, công tư đều tiện. Sau lại đúc thêm tiền *Thiên Minh thông bảo*, pha lẫn kẽm xanh, vành lại mỏng, vật giá vì đó vụt cao lên.

Dùng Hàn lâm viện Nguyễn Đăng Tiến làm Ký lục dinh Quảng Nam.

Người Man Thuận Thành [người Chàm] là Dương Bao Lai và Diệp Mã Lăng nổi loạn. Lưu thủ dinh Trấn Biên là Nguyễn Cương đem quân đi đánh, đắp lũy Cổ Tính để chống giặc, thừa lúc sơ hở đánh úp bắt được Bao Lai và Mã Lăng giết đi.

Đinh mão, năm thứ 9 [1747], mùa xuân, tháng giêng, khách buôn người Thanh là Lý Văn Quang đánh úp dinh Trấn Biên. Cai cơ Tống Phước Đại đánh dẹp được. Văn Quang người Phúc Kiến sang ngụ ở bãi Đại Phố, Biên Hòa. Bấy giờ trong nước bình yên đã lâu, ít dùng binh. Văn Quang ngấm ngầm có ý dòm ngó, bèn mưu làm loạn. Hắn tụ đảng hơn 300 người, tự xưng là Đông Phố đại vương, lấy đồng đảng là Hà Huy làm quân sư, Tạ Tam, Tạ Tứ làm tả hữu đô đốc, mưu đánh úp dinh Trấn Biên. Sợ Cai bạ Nguyễn Cư Cẩn võ nghệ giỏi mạnh nên chúng mưu trừ trước. Bèn nhân tiết Nguyên đán phục quân để đâm. Cư Cẩn bị thương mà còn tự tay đâm chết được 5, 6 người, sau vì vết thương nặng mà chết. Quân bộ thuộc nghe tin tới cứu. Văn Quang chạy, chặn cầu để chống. Lưu thủ Nguyễn Cường đem binh của dinh dàn ở bờ phía bắc, gửi hịch báo Cai cơ đạo Hưng Phúc là Tống Phước Đại hợp quân đánh dẹp. Bắt được Văn Quang và đồ đảng 57 người. Chúa thấy là người Thanh không giết vội, đều hạ ngục.

Mùa hạ, tháng 4, đô đốc trấn Hà Tiên Mạc Thiên Tứ, ủy người đi thuyền long bài, đem dâng ngọc kim cương thủy hỏa, ngọc hạc đính, gà tây, chim vẹt ngũ sắc, chiếu hoa, vải tây. Chúa khen, ban bốn đạo sắc bổ nhiệm cai đội và đội trưởng làm việc ở trấn cùng gấm đoạn và đồ dùng, rồi cho về.

Mùa thu, tháng 8, giặc biển tên là Đức (không rõ họ) cướp bóc miền ngoài biển Long Xuyên. Mạc Thiên Tứ được tin báo, tức thì sai cai đội Từ Hữu Dụng đem 10 chiếc chiến thuyền, đi bắt được bọn giặc đem giết hết.

Tháng 9, lập trường súng.

Mùa đông, tháng 11, lấy Ký lục Quảng Nam là Lê Xuân Hy làm Hình bộ.

Mậu thìn năm thứ 10 [1748], mùa xuân, tháng giêng, sai Điều khiển Nguyễn Hữu Doãn đi đánh Chân Lạp dẹp yên. Trước là Nặc Tha nước Chân Lạp lên ngôi vua. Nặc Thâm từ nước Xiêm về, Tha không chịu nhận. Thâm cử binh đánh. Tha chạy sang Gia Định. Thâm liền chiếm lấy đất. Đến khi Thâm chết, con là Đôn, Hiên, Yếm (tên ba người) tranh nhau làm vua. Bề tôi là Sô Liên Tốc nhân nổi lên cướp phá Mỹ Tho. Hữu Doãn đem quân tiến đánh, Sô Liên Tốc thua to. Hữu Doãn đốt hết chiến thuyền, thừa thắng đến thẳng Nam Vang. Đôn, Hiên và Yếm đều trốn chạy. Hữu Doãn báo tin thắng trận.

Sai đưa Nặc Tha về nước.

Mùa hạ, tháng 6, Nặc Nguyên nước Chân Lạp (con thứ hai Nặc Thâm) cùng Cao La Hãm và Ốc Đột Lục Mân cầu viện quân Xiêm về đánh Nặc Tha. Nặc Tha lại chạy sang Gia Định, rồi bị bệnh chết. Nặc Nguyên bèn làm vua nước ấy.

Mùa đông, tháng 10, hạ lệnh cho dân gian thông dụng tiền kẽm trắng mới đúc (3 năm Bính dần, Đinh mão, Mậu thìn mới đúc tiền kẽm, được 72.396 quan). Ai chọn bỏ thì trị tội.

Bắt đầu đặt đường trạm ở Gia Định. Đất Gia Định nhiều nơi lầy lội. Khi mới mở mang, đường bộ chưa thông, hành khách đi lại vất vả, việc báo cáo về biên cương cũng không tiện. Chúa sai Hữu Doãn ngắm đo địa thế, chăng dây lấy thẳng bắt đầu từ phía bắc Tất Kiều đến địa phận Hưng Phúc, tùy chỗ mà đặt trạm, gọi là đường thiên lý. Hễ gặp sông to thì sai dân sở tại đặt bến đò, cho miễn dao dịch.

Lấy Cai cơ cơ Hữu trung là Nguyễn Hữu Bác (con Hữu Khôi, dòng dõi Hữu Dật) làm Hình bộ.

Kỷ tỵ, năm thứ 11 [1749], mùa đông, tháng 11, lấy Nguyễn Thừa Tự làm Hộ bộ Kiêm Binh bộ, Cai bạ dinh Bình Thuận là Vũ Xuân Nùng làm Ký lục dinh Quảng Nam.

Canh ngọ, năm thứ 12 [1750], mùa xuân, tháng 2, sai Nguyễn Cư Trinh làm Tuần phủ phủ Quảng Ngãi (bấy giờ gọi là Nghi Biểu hầu). Sắc nói rằng : "Thuộc lại gian tham ngươi phải xét trị; hào cường lấn cướp ngươi phải ngăn trừ; án giam không quyết ngươi phải xét cho ra lẽ; hộ khẩu không đông người phải làm cho phồn thịnh; nhân dân ương ngạnh ngươi phải giáo hóa; kẻ gian trộm cắp ngươi phải bắt vào khuôn phép. Nhất thiết tình trạng của quân, nỗi khổ của dân, cho ngươi được tùy nghi làm việc, chỉ cần thành công, chớ có sợ nhọc".

Nặc Nguyên nước Chân Lạp xâm lấn người Côn Man. (Bấy giờ bộ lạc của tù trưởng Thuận Thành có nhiều người xiêu dạt sang ở đất Chân Lạp, gọi là Côn Man, có tên nữa là Võ Tỳ man). Thủ tướng báo lên. Chúa cùng bầy tôi bàn đi đánh, bèn sai sứ đưa thư sang cho nước Xiêm nói rằng : "Đấng vương giả dùng binh là để dẹp loạn giết bạo, cho nên vua Văn vương giận [rợ Sùng Mật] bất kính, vua Tuyên vương đánh [rợ Hiểm Doãn] chiếm đất, đó là việc bất đắc dĩ chứ không phải ưa thích chiến tranh. Nước Chân Lạp bé nhỏ kia là phiên thần của nước ta, mà dám tụ họp côn đồ, dựa thế lấn nơi biên giới. Việc làm như thế, dẫu nước Xiêm cũng phải ghét vậy. Nay sai quan võ đem quân hỏi tội, chúng tất ngóng gió mà tan chạy, giản hoặc chúng có chạy sang nước Xiêm, tức thì nên bắt giao cho quân thứ, đừng để cho kẻ bề tôi phản nghịch được trốn búa rìu".

Mùa thu, tháng 9, Hộ bộ kiêm Binh bộ là Nguyễn Thừa Tự chết, tặng Tham chính, thụy là Thận cần.

Tân mùi, năm thứ 13 [1751], mùa hạ, tháng 5, Chưởng cơ Tôn Thất Nghiễm (lại tên là Du, con thứ hai Túc tông) mất, tặng Thiếu bảo quận công.

Mùa đông, tháng 10, Nguyễn Cư Trinh dâng thư nói về tình trạng đau khổ của dân gian. Cho rằng "Dân là gốc của nước, gốc không bền vững thì nước không yên. Ngày thường chẳng dùng ơn huệ mà cố kết lòng dân, tới khi có việc thì nương tựa vào đâu ? Trộm nghĩ thói tệ chất chứa ở dân gian đã nhiều, nếu cứ thủ thường theo cũ, không tùy thời thêm bớt, lập ra kỷ cương, thì một ấp cũng chẳng làm được, huống là một nước. Nay có ba việc sinh tệ cho dân là nuôi lính, nuôi voi và nộp tiền án. Ngoài ra còn nhiều sự nhũng phí khác kể không xiết được". Lại có trình bày bốn thói tệ nữa là : 1. Phủ huyện là chức trị dân mà gần đây không giao trách nhiệm làm việc, chỉ cho khám hỏi kiện tụng. Xin từ nay trở đi, các thứ thuế ruộng và thuế sai dự, hết thảy giao cho tri huyện biên thu rồi chuyển nộp cho quan Quảng Nam, để bớt phiền nhiễu. 2. Từ trước đến nay, phủ huyện chỉ trông vào sự bắt bớ tra hỏi mà kiếm lộc, khiến của dân càng hao, tục dân càng bạc. Nay xin định cấp cho thường bổng và lấy liêm tham siêng lười mà thăng hay truất. 3. Dân lậu có hai hạng, có hạng trốn thuế mà đi lang thang, có hạng vì cơ hàn thiết thân mà xiêu dạt nơi khác. Nay không chia đẳng hạng, hết thảy bắt vào sổ để thu thuế thì chúng tất sợ hãi xiêu tán, lẩn lút nơi rừng rú, xã dân lại phải bồi thường thì họ chịu sao nổi. Xin xét những dân lậu còn có cách sinh nhai thì thu thuế như lệ thường, còn người nào đói rét khốn cùng thì cho miễn và tùy phương vỗ nuôi, để cứu sống dân nghèo. 4. Dân nên để cho tĩnh, không nên làm cho động, vì động thì dễ loạn, tĩnh thì dễ trị. Nay sai người đi săn bắn ở núi rừng, tìm gà đòi ngựa, bọn ấy

không theo được ý tốt của bề trên mà quấy rối dân địa phương, rồi bọn giả mạo đến đâu làm náo nhiệt ở đấy, mọi người đều than oán. Xin từ nay người được sai phải có giấy tờ trình quan địa phương xét thực, kẻ nào nhiễu dân thì xét trị, ngõ hầu lòng dân được yên tĩnh, khỏi hoang mang". Sớ dâng vào không được trả lời.

Lấy Nguyễn Hữu Kính làm Cai bạ Quảng Nam. Kính là người thông suốt việc lại, từng đi xem xét các dinh, giỏi trích phát việc bậy và tài xét đoán, lại dân rất sợ phục. Chúa tin dùng. Sau đi Nha Trang, trở về thì chết. Tặng Tham nghị, thụy là Thanh hiến.

Thủy Xá, Hỏa Xá vào cống. Hai nước ở phía trên nước Nam Bàn (khi Lê Thánh Tông đánh được Chiêm Thành, dòng dõi nước ấy làm vua nước Nam Bàn, cắt cho đất từ núi Thạch Bi về phía tây), thôn lạc có hơn năm chục, giữa có núi Bà Nam rất cao, vua Thủy Xá ở phía đông núi, vua Hỏa Xá ở phía tây núi. Buổi quốc sơ, vì cớ họ giáp giới với Phú Yên, cứ 5 năm một lần sai người đến các nước ấy cho quà (áo gấm, mũ, nồi đồng, chảo sắt và chén đĩa bằng sứ). Vua hai nước ấy nhận được vật cho, tức thì sắm sửa phẩm vật địa phương (kỳ nam, sáp ong, nhung hươu, mật gấu, voi đực) để hiến. Tới đây sai sứ sang cống. Chúa hậu tứ rồi cho về.

Nhâm thân, năm thứ 14 [1752], mùa xuân, tháng 2, lấy Cai cơ kiêm Hình bộ là Nguyễn Hữu Bác (bấy giờ gọi là Hân Đức hầu), tri bạ Chính Dinh là Trần Đình Hý (bấy giờ gọi là Thức Lượng hầu) làm Khâm sai tuần sát. Sắc rằng : "Hiện nay khí xuân nhuần thấm, ta thiết tha nghĩ việc chăm dân, nhưng còn lo các quan dinh trấn trái phép vỗ về, các quan phủ huyện ít người giỏi giang, dân tình hoặc vì đó chưa thấu đến trên, ơn chúa chưa thấm đến dưới. Tuyên bố được ý của ta là trông cậy ở bọn trung thần các ngươi. Vậy đặc mệnh các ngươi đi tuần sát ba huyện trong kinh kỳ và các châu huyện Vũ Xương, Hải Lăng, Minh Linh, Lệ Thủy, Khang Lộc, Bố Chính. Phàm quan lại bị người thưa kiện, đều được xét hỏi; võ từ cai đội, văn từ ký lục trở lên thì tâu lên để định đoạt; đội trưởng, cai án, phủ huyện trở xuống thì chiếu phép xử tội, cốt làm sao cho quan lại trong sạch, xứng với lòng ủy thác của ta".

Năm ấy đói, một phương gạo trị giá hơn 3 quan, dân nhiều người chết đói.

Quý dậu, năm thứ 15 [1753]. Mùa xuân, tháng 3, lấy Nguyễn Cư Trinh làm Ký lục dinh Bố Chính. Bấy giờ hoàng tử nhà Lê là Duy Mật giận họ Trịnh lấn tiếm, họp quân đóng giữ thành Trình Quang thuộc Trấn Ninh, mưu diệt họ Trịnh. Trịnh Doanh sai quân các đạo đi đánh, không được, muốn mượn đường ở ta, đưa thư xin theo đường Trấn Ninh (thuộc Quảng Bình) để tiến đánh. Chúa sai Cư Trinh làm thư khước từ. Doanh bèn thôi.

Định lệ kế toán hằng năm. Sai quan Chưởng thái giám Mai Văn Hoan kiểm tra số vàng bạc và tiền xuất nhập từ năm Bính dần đến năm Nhâm thân. (Có năm số tiền thu hơn 338.100 quan, số chi hơn 364.400 quan. Cũng có năm thu hơn 423.300 quan, chi mới có hơn 369.400 quan. Lượng số thu mà chi, nếu tiền không đủ thì cho dùng bạc để thay. Vàng thì thu vào có năm 830,840 lạng, có năm 880,890 lạng. Bạc giáp ngân[1] có năm thu 240 lạng, có năm thu 390 lạng; bạc dung ngân[2], có năm thu 2.400 lạng, có năm 1.800 lạng; bạch kê ngân[3] có năm thu 10.000 đồng, có năm thu 400 đồng, có năm không được đồng nào, không có mức nhất định. Thông tính 7 năm số vàng cộng 5.768 lạng 4 đồng 8 phân 7 ly, giáp ngân 9.978 lạng, dung ngân 14.276 lạng 5 tiền, kê ngân 21.150 đồng). Từ đó cứ đến hết năm phải kiểm tra làm thành sổ, đến mồng 3 tháng giêng năm sau thì tâu lên, làm lệ vĩnh viễn.

Mùa hạ, tháng 6, Nội hữu cai đội Tôn Thất Tứ (con thứ tám Hiển tông) mất. Tứ có khí khái, rộng xem sử sách, rất giỏi thơ quốc âm. Vì có tài nên bị nhiều người ghen ghét, bèn xin nghỉ việc. Chúa làm phủ đệ cho ở Hương Cần (thuộc huyện Quảng Điền). Đến nay mất, tặng Thiếu sư Luân quốc công.

Mùa đông, tháng 11, sai Cai đội Thiện Chính (không rõ họ) làm thống suất, Ký lục Nguyễn Cư Trinh làm tham mưu, điều khiển tướng sĩ năm dinh Bình Khang, Bình Thuận, Trấn Biên, Phiên Trấn, Long Hồ, sang đánh Chân Lạp. Họ tiến đóng quân ở Ngưu Chử [Bến Nghé], dựng dinh trại (Bấy giờ gọi là dinh Đồn, tức nay là chợ Điều Khiển, thuộc Gia Định), kén quân lính, chứa nhiều lương thực để làm kế khai thác.

Giáp tuất, năm thứ 16 [1754], mùa xuân, tháng 3, lấy Trí bạ Trần Đình Hý làm Hộ bộ kiêm Binh bộ.

Chúa đã lên ngôi vương, bắt đầu sửa sang đô ấp, dựng hai điện Kim Hoa, Quang Hoa, ba gác Dao Trì, Triêu Dương, Quang Thiên và các đường [nhà] Tựu Lạo, Chính Quan, Trung Hòa, Di Nhiên, cùng là đài Sướng Xuân, đình Thụy Vân, hiên Đồng Lạc, am Nội Viện, đình Giáng Hương. Ở thượng lưu sông Hương lại có phủ Dương Xuân, điện Trường Lạc, hiên Duyệt Võ. Đều chạm vẽ hết sức tinh xảo. Ở vườn hậu uyển thì có non bộ, đá lạ, hồ vuông, hào cong, cầu vòng, thủy tạ. Tường trong, tường ngoài đều

---

1. Giáp ngân : Có lẽ là bạc tốt nhất.

2. Dung ngân : Không rõ là bạc gì. Theo mặt chữ thì dung nghĩa là cây đa.

3. Kê ngân : Đồng bạc con gà, có lẽ là đồng bạc Mêhicô do các tàu buôn phương Tây đem đến.

xây đắp các hình rồng, hổ, lân, phượng, hoa cỏ. Gác Triêu Dương nhìn xuống dòng sông, quy mô càng rộng rãi sáng sủa. Phía trên phía dưới đô thành đều đặt nhà quân xá và đệ trạch của các công hầu, chia ra từng ô như bàn cờ. Phía ngoài thành thì chợ phố liên tiếp, cây to um tùm, thuyền chài thuyền buôn đi lại như mắc cửi. Thực là một nơi đô hội lớn, văn vật thanh dung[1] lừng lẫy, đời trước chưa từng có.

Chúa từng sai các quan từ thần[2] đề vịnh. Hàn lâm Nguyễn Quang Tiền đề ở đình Giáng Hương :

[Phiên âm]

Tố nga trường quải thiên thu kính;
Vương mẫu tần xưng vạn tuế trường.

[Dịch]

Tố nga treo mãi gương nghìn thuở ;
Vương mẫu thường dâng chén vạn năm.

Trần Thiên Lộc đề ở phía đông điện Trường Lạc :

[Phiên âm]

Vũ lâm tiên trượng nhiễu Bồng lai
Nhất phái tiêu thiều phất thự lai.
Thần tọa cao lâm nam cực quýnh;
Lô yên bất động ngũ vân khai.
Nguyệt luân thường bão thiên thu kính;
Lộ chưởng dao thiêm vạn thọ bôi.
Tối thị thị thần vi sủng ốc,
Minh kha tận hướng Phượng trì hồi.

[Dịch]

Nghi trượng quân Vũ Lâm diễu quanh chốn Bồng lai,
Một đoàn âm nhạc dưới ánh sáng mai đi tới.
Ngôi vua nhìn xuống nơi nam cực;
Lò hương im tỏa ra năm thức mây.
Vừng trăng in mãi gương ngàn thu;
Tay tiên hứng giọt móc dâng thêm chén vạn thọ.

---

1. Thanh dung : Thanh là âm thanh, chỉ dàn hát; dung là dung mạo, chỉ người đẹp.
2. Từ thần : Quan làm việc văn chương.

Nhất là cận thần được vua yêu mến,
Đều sang sảng tiếng ngọc kha [trên mình ngựa] kéo tới chốn Phượng trì[1].

[Phiên âm]

II. Phượng liễn sơ hồi tiên lộ bình,
Hổ vi triều điện thự hoa sinh.
Dao biên phong độ vân hương tế;
Phủ tọa yên phù ngọc kỷ hoành.
Liễu nhiễu văn tinh hoàn bắc cực;
Ân cần thiên ngữ hạ tây thanh.
Thư sinh kinh thuật tàm vô bổ,
Hà hạnh thanh niên thị thánh minh.

[Dịch]

Xe phượng vừa về, đường tiên phẳng.
Màn hổ điện chầu đều rực rỡ ánh sáng buổi mai.
Gió qua sách ngọc, thoảng mùi hương cỏ vân[2];
Khói tỏa ngôi cao, nghi ngút ngang ghế ngọc.
Những văn tinh[3] quây quần quanh bắc cực[4];
Lời ân cần ban xuống chốn tây thanh[5].
Thư sinh thẹn học thuật không gì bổ ích,
May tuổi trẻ được gặp đấng thánh minh.

[Phiên âm]

III. Thiên giai vị hứa đẳng nhàn phan,
Hốt báo truyền huyên cận thánh nhan.
Vân lý lâu đài song phượng hạ;
Đẩu gian xương hạp cửu trùng hoàn.
Nhân huân hương vụ mê hoa liễn;
Dao duệ tinh kỳ động duẩn ban.

---

1. Phượng trì : Ao phượng, chỉ ngôi Tể tướng.
2. Cỏ vân : Ngày xưa người ta dùng cỏ vân khô để vào chồng sách cho khỏi mọt nhậy.
3. Văn tinh : Sao văn, chỉ các quan văn.
4. Bắc cực : Nơi sao Tử vi đóng, chỉ ngôi vua.
5. Tây thanh : Chỉ nơi cung cấm yên lặng.

Lâm hạnh Doanh châu sơ bộ nhật,
Đan trì khể thủ tái hô san.

[Dịch]

Thềm trời chưa dễ leo lên được,
Bỗng được tin truyền đến chầu vua.
Dưới lâu đài song phượng ở trong mây;
Nơi cửa trời chín lần khoảng Bắc đẩu.
Khói hương ngùn ngụt mờ xe hoa;
Bóng tinh kỳ phấp phới rung động hàng quan chầu.
May mắn mới bước dưới mặt trời Doanh châu,
Chốn bệ son lại dập đầu hô vạn tuế.

Chúa cho là lối chữ viết đẹp, sai khắc vào vách điện. Lại đề gác Triêu Dương rằng :

[Phiên âm]

I. Nộn liễu bích như yên,
Xuân lưu uyển chuyển diên.
Đê thùy kim kính bạn;
Tà phất ngọc kiều biên.
Mi tế ba trung họa,
Yêu khinh phong lý hoàn.
Chương đài thiên vạn thụ,
Duy nhĩ mộc ân quang.

[Dịch]

Liễu non mầu khói biếc,
Dòng xuân uốn lượn quanh.
Rủ xuống bờ nước gương;
Phất phơ bên cầu ngọc.
Mày [liễu] vẽ trong sóng,
Lưng [liễu] uốn trước gió.
Chương đài muôn ngàn cây,
Riêng ngươi được ơn gội.

[Phiên âm]

II. Thương thương tiêu chính sắc,
Viễn viễn hiệu vô nha.
Khí kết sơn hà tú;
Quang phân nhật nguyệt hoa.

[Dịch]

Xanh xanh nên sắc chính,
Bát ngát xa không bờ.
Khí tốt non sông kết;
Rực rỡ chia ánh mặt trời, mặt trăng.

[Phiên âm]

III. Thự sắc lung đan bệ,
Thiên môn nhập nhị khai.
Kim triêu trạng nguyên vũ,
Vạn lý nhất thanh lôi.

[Dịch]

Ánh sớm rọi bệ son,
Mười hai cửa trời[1] mở.
Sớm nay được mưa trạng[2],
Muôn dặm tiếng sấm vang.

[Phiên âm]

IV. Long lân trình thụy sắc,
Yển cái dục kình không.
Bất úy nghiêm lôi bức;
Thiên nghi tế vũ mông.
Kiên trinh khan mộc tính;
Tiêu sái dữ thùy đồng.
Thiên lại hoàn kham thính,
Sinh tiêu quý hạ phong.

[Dịch]

Vẩy rồng phô sắc quý
Lọng đứng toan chọc trời
Chẳng sợ sấm dữ bức;
Duy ưa cảnh mưa phùn.
Kiên trinh chất gỗ cứng;

---

1. Mười hai cửa thành nhà vua.
2. Mưa do Uông Thời đời Tống đỗ, người ta gọi là mưa trạng nguyên.

Thảnh thơi ai sánh cùng ?
Nhạc trời còn nghe được,
Làm thẹn tiếng sinh tiêu.

[Phiên âm]

V. Chấn cách bàn tiêu hán,
Thanh tiêu quỳnh bất quần.
Cửu cao không ngoại hưởng;
Ngọ dạ nguyệt trung văn.

[Dịch]

Cất cánh liệng ngất trời xanh.
Thanh cao khác hẳn chúng.
Tiếng kêu ngoài chín chằm[1],
Nửa đêm nghe trong trăng.

[Phiên âm]

VI. Vị cách trần phân viễn,
Ưng liên khúc kính trường.
Bản kiều lưu thủy ngoại,
Biệt hữu độc thư đường.

[Dịch]

Vì cách bụi trần xa,
Nên yêu đường cong dài.
Ngoài dòng nhịp cầu ván,
Riêng có nhà đọc thư.
(Chúa sai khắc vào tường cửa gác).

Mùa hạ, tháng 6, quan quân Gia Định chia đường tiến đánh Chân Lạp. Thống suất là Thiện Chính tiến theo đường Mỹ Tho, Nguyễn Cư Trinh đem kỳ binh tiến theo đường sông Bát Đông. Cư Trinh tới đâu, giặc đều tan chạy. [Trinh] quan Tân Lê Bắc (tên đất) ra Đại Giang, hội với quân Thiện Chính ở đồn Lô Yêm. Bốn phủ Lôi Lạp, Tầm Bôn, Cầu Nam, Nam Vang đều hàng. Nặc Nguyên chạy đến Tầm Phong Thâu (tên đất). Cư Trinh bèn

1. Chín chằm : Thơ Tiểu nhã *Kinh Thi* có câu : "Hạc minh vũ cửu cao", nghĩa là chim hạc kêu ở chín chằm.

sai thuộc tướng đi chiêu dụ người Côn Man để làm thanh thế, gặp mưa lụt, phải đóng quân lại.

Trước là chúa nghe tin Nặc Nguyên đến cầu viện ở Nghệ An, lo họ Trịnh nhân đó động binh, bèn báo cho các trưởng tra (thổ tù Cam Lộ) Tầm Linh huyện Vũ Xương, phàm các đường núi thông sang nước Chân Lạp đều phải sai dân dò thăm tin tức báo lên.

Mùa thu, tháng 7, dân đội Hoàng Sa ở Quảng Ngãi đi thuyền ra đảo Hoàng Sa, gặp gió dạt vào hải phận Quỳnh Châu nước Thanh. Tổng đốc Thanh hậu cấp cho rồi cho đưa về. Chúa sai viết thư [cám ơn]. (Ở ngoài biển, về xã An Vĩnh, huyện Bình Sơn tỉnh Quảng Ngãi, có hơn 130 bãi cát cách nhau hoặc đi một ngày đường, hoặc vài trống canh, kéo dài không biết mấy nghìn dặm, tục gọi là "Vạn lý trường sa". Trên bãi có giếng nước ngọt. Sản vật có hải sâm, đồi mồi, ốc hoa, vích, ba ba v.v... Buổi quốc sơ đặt đội Hoàng Sa 70 người, lấy dân xã An Vĩnh sung vào, hằng năm, đến tháng 3 thì đi thuyền ra, độ ba đêm ngày thì đến bãi, tìm lượm hóa vật, đến tháng 8 thì về nộp. Lại có đội Bắc Hải, mộ người ở thôn Tứ Chánh thuộc Bình Thuận hoặc xã Cảnh Dương sung vào, sai đi thuyền nhỏ đến các xứ Bắc Hải, Côn Lôn, để tìm lượm hóa vật; đội này cũng do đội Hoàng Sa kiêm quản).

Tháng 9, Chưởng cơ cơ Hữu dực Tôn Thất Lễ (lại tên là Ái, con thứ 27 Hiển tông) mất, tặng Thiếu bảo Thạch quận công.

Mùa đông, tháng 11, ngày Quý tỵ, hoàng tử thứ 16 (tức Duệ tông Hiếu định hoàng đế) sinh.

Ất hợi, năm thứ 17 [1755], mùa xuân, thống suất Thiện Chính đem quân về đồn Mỹ Tho trước, ra lệnh cho người Côn Man bỏ Kha Khâm đem bộ lạc và xe cộ đến đóng ở Bình Thanh. Đi đến Vô Tà Ơn (Kha Khâm, Bình Thanh và Vô Tà Ơn đều là tên đất) bị quân Chân Lạp hơn vạn người đuổi theo đánh úp. Người Côn Man thế bí, xếp xe lại làm lũy để chống giữ và cáo cấp. Thiện Chính bị chằm rừng ngăn trở không ứng cứu được. Cư Trinh tức thì đem năm đội tùy binh đến cứu. Quân Chân Lạp phải rút lui. [Trinh] bèn hộ vệ hơn 5.000 trai gái Côn Man về đóng ở chân núi Bà Đinh, rồi tâu hặc Thiện Chính về tội bỏ lỡ cơ hội và bỏ rơi dân mới quy phụ. Chúa giận, triệu Thiện Chính về, giáng xuống làm Cai đội. Sai Cai đội Trương Phúc Du thống suất quân đội, dùng người Côn Man làm hướng đạo, sang đánh Cầu Nam, Nam Vang, giết được mấy người Ốc Nha. Nặc Nguyên chạy về Hà Tiên, nương tựa đô đốc Mạc Thiên Tứ.

Mùa hạ, tháng 4, nước Xiêm sai bầy tôi là Lãng Phi Văn Khôn và Khu Sai Lũ Reo (hai tên người) đem thư đến nói rằng nước ấy thường sai người

đi thuyền sang Hạ Môn, Ninh Ba và Quảng Đông mua sắm hóa vật, có khi vì bão phải ghé vào cửa biển nước ta, hữu ty đánh thuế đến nỗi lấy mất cả hàng hóa. Vậy xin chiếu tính số bạc trả lại, và xin cấp cho 10 tấm long bài kiểm điểm nhân khẩu làm bằng, khiến khi thuyền công của hai nước ghé vào cửa biển nào đều được miễn thuế. Chúa bảo các quan rằng : "Việc đánh thuế thuyền buôn buổi quốc sơ đã có định ngạch, quan sở tại chẳng qua chiếu lệ mà thu, có lẽ nào lấy cả hóa vật. Người Xiêm nói thế chỉ là muốn miễn đánh thuế mà thôi, đâu dám đòi ta phải trả lại bạc. Duy việc xin long bài thì cấp cho họ cũng không hại gì, nhưng cho một tấm cũng đủ rồi, chứ lấy nhiều làm gì". Bèn sai gửi cho một tấm long bài và viết thư trả lời.

(Thuế thuyền buôn buổi quốc sơ. Vì xứ Thuận Hóa Quảng Nam bờ biển kéo dài, người các nước đến buôn nhiều nên đặt quan cai trị để đánh thuế. Thể lệ như sau : Thuyền Thượng Hải mới đến nộp 3.000 quan, khi về nộp 300 quan; thuyền Quảng Đông mới đến nộp 3.000 quan, khi về 300 quan; thuyền Phúc Kiến mới đến nộp 2.000 quan, khi về 200 quan; thuyền Hải Đông mới đến 500 quan, khi về 50 quan; thuyền Tây Dương mới đến 8.000 quan, khi về 800 quan; thuyền Mã Cao, Nhật Bản mới đến 4.000 quan, khi về 400 quan; thuyền Xiêm La, Lữ Tống mới đến 2.000 quan, khi về 200 quan. Thuyền nào giấu giếm hàng hóa thì có tội, tịch thu thuyền và hàng hóa sung công. Thuyền không có hàng hóa thì không vào cửa biển. Đại ước hằng năm số tiền thu thuế ít là không dưới một vạn quan, nhiều là hơn ba vạn quan, chia làm 10 thành, lấy 6 thành nộp kho, còn 4 thành cấp phát cho quan lại và quân nhân).

Nước Xiêm giao trả cho ta 50 người quân và dân bị bão. Trước đây quân bắt giặc và tuần biển ở Gia Định và thuyền dân đi biển bị bão dạt vào hải phận Lục Khôn, đều bị người Xiêm giữ cả . Biên thần Gia Định gửi thư trách về sự giam giữ ấy. Người Xiêm được thư, bèn cho đưa trả về.

Tháng 6, Lễ bộ Nguyễn Đăng Thịnh chết, tặng Chính trị thượng khanh tham nghị, thụy là Thận cần.

Bính tý, năm thứ 18 [1756], lập phủ Lương Quán.

Nặc Nguyên nước Chân Lạp trình bày rằng việc đánh cướp Côn Man là do tướng Chiêu Chùy Ếch gây ra, nay xin hiến đất hai phủ Tầm Bôn, Lôi Lạp và nộp bù lễ cống còn thiếu về ba năm trước để chuộc tội. Mạc Thiên Tứ đem việc tâu lên. Chúa cùng các quan bàn, ra lệnh bắt Chiêu Chùy Ếch đem nộp. Nặc Nguyên trả lời rằng Ếch đã bị xử tử rồi. Khiến bắt vợ con. Nguyên lại kiếm cớ xin tha. Chúa biết là nói dối, không y lời xin. Nguyễn Cư Trinh kíp tâu rằng : "Từ xưa việc dụng binh chẳng qua là để trừ diệt bọn đầu sỏ và mở mang thêm đất đai. Nặc Nguyên nay đã biết ăn năn xin hàng

nộp đất, nếu truy mãi lời nói dối ấy thì nó tất chạy trốn. Nhưng từ đồn dinh Gia Định đến La Bích, đường sá xa xôi, nghìn rừng muôn suối, không tiện đuổi đến cùng. Muốn mở mang đất đai cũng nên lấy hai phủ này trước để củng cố mặt sau của hai dinh. Nếu bỏ gần cầu xa, e rằng hình thế cách trở, binh dân không liên tiếp, lấy được tuy dễ, mà giữ thực là khó. Khi xưa mở mang phủ Gia Định tất phải trước mở đất Hưng Phúc, rồi đến đất Đồng Nai, khiến cho quân dân đông đủ, rồi sau mới mở đến Sài Gòn. Đó là cái kế tằm ăn dần. Nay đất cũ từ Hưng Phúc đến Sài Gòn chỉ hai ngày đường, dân cư còn chưa yên ổn, quân giữ cũng chưa đủ nữa là. Huống từ Sài Gòn đến Lâm Bôn, xa sáu ngày đường, địa thế rộng rãi, dân số đến vạn người, quân chính quy đóng giữ thực sợ chẳng đủ. Thần xem người Côn Man giỏi nghề bộ chiến, người Chân Lạp cũng đã sợ lắm. Nếu cho họ đất ấy khiến họ chống giữ, "lấy người Man đánh người Man", cũng là đắc sách. Vậy xin cho Chân Lạp chuộc tội, lấy đất hai phủ ấy, ủy cho thần xem xét hình thế, đặt lũy đóng quân, chia cấp ruộng đất cho quân và dân, vạch rõ địa giới, cho lệ vào châu Định Viễn, để thu lấy toàn khu". Chúa bèn y cho.

Mùa thu, tháng 7, Hàn lâm viện Nguyễn Quang Tiền bị bãi chức. Bấy giờ viên thiên tổng Mân Chiết [Phúc Kiến và Chiết Giang] là Lê Huy Đức, thuyền bị nạn bão đậu vào hải phận nước ta. [Chúa] hậu đãi rồi cho về, nhân tiện cho đưa về Phúc Kiến những người Thanh bị bắt là bọn Lý Văn Quang 16 người. Chúa sai Quang Tiền viết thư, tự xưng là An Nam quốc vương. Quang Tiền cố chấp cho là không thể viết thế. Chúa giận bãi chức. Sau rồi chúa nghĩ ra, bèn cho viết bức thư của trấn thủ cai bạ mà gửi đi.

Đinh sửu, năm thứ 19 [1757], phủ Lương Quán làm xong.

Nặc Nguyên nước Chân Lạp chết. Người chú họ là Nặc Nhuận tạm coi việc nước. Biên thần tâu xin nhân đó lập Nhuận để tỏ ân nghĩa, cho vững biên cương. Chúa bắt phải hiến hai phủ Trà Vinh, Ba Thắc, rồi sau mới y cho. Khi ấy xảy việc con rể Nặc Nhuận là Nặc Hinh giết Nặc Nhuận để cướp ngôi, con Nặc Nhuận là Nặc Tôn chạy sang Hà Tiên. Thống suất Trương Phúc Du thừa thế tiến đánh. Nặc Hinh chạy đến Tầm Phong Xuy, bị quan phiên Ốc Nha Uông giết chết. Bấy giờ Mạc Thiên Tứ cũng tâu giúp cho Nặc Tôn. Chúa bèn sắc phong cho Nặc Tôn làm vua nước Chân Lạp, sai Thiên Tứ cùng với tướng sĩ năm dinh hộ tống về nước. Nặc Tôn bèn dâng đất Tầm Phong Long. Phúc Du và Cư Trinh tâu xin dời dinh Long Hồ đến xứ Tầm Bào (nay là thôn Long Hồ, tức là tỉnh lỵ Vĩnh Long). Lại đặt đạo Đông Khẩu ở xứ Sa Đéc, đạo Tân Châu ở Tiền Giang, đạo Châu Đốc ở Hậu Giang, lấy quân dinh Long Hồ để trấn áp. Bấy giờ Nặc Tôn lại cắt năm phủ Hương Úc, Cần Vọt, Chân Sum, Sài Mạt, Linh Quỳnh để tạ ơn Mạc Thiên Tứ, Thiên Tứ hiến cho triều đình. Chúa cho lệ năm phủ ấy vào quản

hạt Hà Tiên, Thiên Tứ lại xin đặt Giá Khê làm đạo Kiên Giang, Cà Mau làm đạo Long Xuyên, đều đặt quan lại, chiêu dân cư, lập thôn ấp, làm cho địa giới Hà Tiên ngày càng thêm rộng.

Mùa đông, tháng 11, lấy Phạm Hữu Ứng làm Ký lục dinh Bình Thuận.

Mậu dần, năm thứ 20 [1758], mùa hạ, tháng 4, sai Nguyễn Khoa Trực làm Tuần phủ phủ Phú Yên, đốc thu các thứ thuế sai dư và thường tân.

Buổi quốc sơ, vì Phú Yên là đất mới khai thác, dẫu đã đặt quan lại cai trị, nhưng thuế má vẫn còn rộng rãi đơn giản (tiền thuế sai dư của chính hộ và khách hộ thuộc hai huyện thì cũng như các phủ, còn các tiền cước mễ, thường tân, tiết liệu thì ít hơn so với hai phủ Thăng Hoa và Điện Bàn). Đến khi các phủ Bình Khang, Diên Khánh, Bình Thuận, Gia Định dần dần mở mang, thì lệ thuế cũng như tỉnh Phú Yên. Đến đây các thuế sai dư và thường tân của Phú Yên còn khiếm nhiều cho nên sai quan đi đốc thu.

Sai chế mũ đầu hổ cấp cho các quân.

Kỷ mão, năm thứ 21 [1759], tháng 6 nhuận, thái thượng hoàng nhà Lê băng.

Canh thìn, năm thứ 22 [1760], mùa xuân, tháng 2, ngày Giáp ngọ, thế tử là Hiệu mất, tặng Thái bảo quận công, cấm hát xướng trong trăm ngày. Thế tử là người hiền hiếu, nhân từ, thông minh, ai cũng tiếc. (Năm Gia Long thứ 3, truy phong là Tuyên vương, lập đền thờ ở xã Long Hồ).

Hoàng tử thứ hai (tức là Hưng tổ Hiếu khang hoàng đế, con Nguyên phi Trương thị) 28 tuổi, khôn ngoan, thông tuệ, sáng suốt, quả quyết, chúa muốn lập làm thế tử. Sai Nội hữu cai cơ Trương Văn Hạnh làm thầy, nho học huấn đạo Lê Cao Kỷ làm thị giảng, để phụ đạo khiến cùng với các quan đại thần dự bàn việc quân việc nước.

Tân tỵ, năm thứ 23 [1761], mùa xuân, tháng 2, nước Vạn Tượng đến cống. Vạn Tượng ở vào giữa Ai Lao và Lục Hoàn. Buổi quốc sơ cho họ cùng với dân Man ở Cam Lộ qua lại buôn bán, do đó họ mến đức sợ oai, thường sai sứ đến thông hiếu, nay lại đến cống. (Cống phẩm có voi đực, sáp ong, sừng tê, khăn đỏ, nhiều ít tùy tiện, không có định hạn). Khi sứ về thì gửi cho tù trưởng gấm, vóc, sô, lụa.

Mùa hạ, tháng 4, Hộ bộ kiêm Binh bộ là Trần Đình Hy chết, tặng Tham chính, thụy là Cung thận.

Nhâm ngọ, năm thứ 24 [1762], mùa xuân, tháng giêng, ngày Kỷ dậu, hoàng tôn (tức Thế tổ Cao hoàng đế) sinh, do nguyên phi của hoàng tử thứ hai là Nguyễn thị (tức Hiếu khang hoàng hậu, con gái cai cơ Nguyễn Phúc

Trung, người này họ hoặc theo quốc tính, hoặc lấy Phúc Trung làm tên tự, chưa xét được rõ) sinh ra.

Quý mùi, năm thứ 25 [1763].

Giáp thân, năm thứ 26 [1764], hoàng tử nhà Lê là Duy Mật sai người đến dinh Ai Lao cầu viện. Thư đại lược nói rằng : "Trước kia nhà Lê chúng ta nửa chừng suy yếu, giặc Mạc cướp quyền. Lòng người ghét nghịch Mãng, thiên hạ nhớ họ Lưu. Bấy giờ, Chiêu huân tiên công[1] chúng ta hô hào đại nghĩa, tôn phò nhà Lê, dựa oai trời, diệt họ Mạc, rước vua ở đất Ai Lao về lên ngôi ở nước Nam, công trung hưng ấy không ai hơn được. Bấy giờ họ Trịnh cũng ở dưới cờ. Từ năm Thuận Bình về sau, mưu gian càng ngày càng lớn. Đến khi tiên vương[2] đã vào Nam, họ Trịnh càng làm quá. Đầu thì như lửa mới bén, còn mượn tiếng Tề [Hoàn] Tấn [Văn] tôn Chu; sau như mọt đục ruột cây, chực làm như Vương [Mãng] Tào [Tháo] cướp Hán. Niên hiệu Hoằng Định, Trần Hằng giết Giản Công[3]; niên hiệu Vĩnh Khánh, Đổng Trác phế Hiếu hiến[4]; Long Đức [Thuần tông] được tôn, bỗng vô cớ mà trúng độc; Vĩnh Hựu [Ý tông] được lập, chưa bao lâu mà ra cung. Nhà Lê bị quyền thần họ Trịnh hiếp chế đã lâu vậy. Mật thẹn mình là con vua, rất căm mối thù nước, nhưng thế yếu địch mạnh, nhiều lần khởi sự không xong. Nay trăm họ nước xưa đều nói rằng nhà Lê là chủ cũ của ta, họ Trịnh là quân thù của ta. Phò Lê diệt Trịnh, duy còn trông ở quân miền Nam. Vậy xin sớm định cơ nghi, chọn ngày tiến quân, cùng nhau ứng tiếp. Như thế thì giặc nước mới trừ xong, thù ta mới trả được, mà các tiên liệt cũng rạng rỡ thêm". Chúa không muốn gây hiềm khích nơi biên giới, nên hậu đãi người đưa thư, rồi cho về.

Ất dậu, năm thứ 27 [1765], mùa hạ, tháng 5, ngày Giáp ngọ, chúa băng, ở ngôi 27 năm, thọ 52 tuổi. Bầy tôi hội đồng dâng thụy là Kiển Cương Uy Đoán Thần Nghị Thánh Du Nhân Từ Duệ Trí Hiếu Vũ vương, táng ở núi La Khê.

Năm Gia Long thứ 5 [1806], truy tôn làm Kiển Cương Uy Đoán Thần Nghị Thánh Du Nhân Từ Duệ Trí Hiếu Vũ hoàng đế, miếu hiệu là Thế tông, lăng gọi là Trường Thái; [truy tôn] phi là Ôn Thành Huy Ý Trang Từ Dục Thánh Hiếu Vũ hoàng hậu, lăng gọi là Vĩnh Thái.

---

1. Nguyễn Kim.
2. Nguyễn Hoàng.
3. Trần Hằng giết Giản Công nước Tề, ví việc Trịnh Tùng giết vua Kính tông.
4. Đổng Trác phế Hiến Đế nhà Hán, ví việc Trịnh Giang phế vua Duy Phương.

TIỀN BIÊN
QUYỂN XI

THỰC LỤC VỀ
DUỆ TÔNG HIẾU ĐỊNH HOÀNG ĐẾ (Thượng)

Duệ tông Thông Minh Khoan Hậu Anh Mẫn Huệ Hòa Hiếu định hoàng đế, húy là [Phúc Thuần], lại húy nữa là [Hân], sinh năm Giáp tuất [1754] (Lê – Cảnh Hưng năm 15, Thanh – Càn Long năm 19), là con thứ 16 của Thế tông Hiếu võ hoàng đế. Mẹ là Nguyễn thị (Cuộc biến năm Giáp ngọ, Nguyễn thị đi tu, năm Gia Long thứ 3, cho hiệu là Tuệ tĩnh thánh mẫu nguyên sư). Đầu là hoàng tử thứ chín là Hiệu được yêu quý nên được lập làm thế tử, rồi mất, hoàng tôn là Dương còn thơ ấu mà hoàng tử cả là Chương lại cũng mất. Hưng tổ Hiếu khang hoàng đế khi nhỏ khôi ngô khác thường, theo vai vế thì đáng được lập. Thế tông Hiếu võ hoàng đế sai Nội hữu Trương Văn Hạnh làm thầy, muốn để cho nối ngôi. Bắt đầu cho các chức chưởng cơ, thường được tham dự triều chính. Năm Ất dậu, mùa hạ, tháng 5, ngày Giáp ngọ, Thế tông Hiếu võ hoàng đế băng. Bấy giờ chúa mới 12 tuổi, quyền thần Trương Phúc Loan (con Trương Phúc Phan) lợi dụng chúa còn trẻ tuổi, mật cùng Thái giám Chử Đức (không rõ họ) và Chưởng dinh Nguyễn Cửu Thông đổi di mệnh lập lên, hiệu là Khánh phủ đạo nhân. Hưng tổ bị Trương Phúc Loan ghét, bắt giam vào lãnh thất. Nội hữu Trương Văn Hạnh, thị giảng Lê Cao Kỷ đều bị Loan giết. Hưng tổ lo buồn sinh ốm, mùa thu, tháng 9, ngày Quý mùi, về phủ đệ thì băng, thọ 33 tuổi, táng tại xã Cư Chính (thuộc huyện Hương Trà). Năm Mậu tuất, năm đầu Thế tổ lên nhiếp chính, truy tôn làm Từ Tường Đạm Bạc Khoan Dụ Ôn Hòa Hiếu Khang vương, năm Gia Long thứ 5 truy tôn làm Nhân Minh Cẩn Hậu Khoan Dụ Ôn Hòa Hiếu Khang hoàng đế. Năm thứ 7, tu sửa sơn lăng, gọi là lăng Cơ thánh. Năm Minh Mệnh thứ 2, phong núi làm núi Hưng Nghiệp, dâng miếu hiệu là Hưng tổ.

Chúa lên ngôi xuống chiếu đại xá. Chiếu rằng : "Kinh Xuân thu để muôn đời khuôn phép, dạy phải nghiêm chỉnh từ đầu ; bực vua chúa lập chế độ thái bình, càng trọng thay cũ đổi mới. Muốn đưa đời đến thịnh trị, há chỉ trông vào luân âm ! Nhà nước ta phát tích tự Ô châu, thực nhờ tiên chúa để mưu lược. Nghiệp bá giữa phương trời chót vót, đạo vương ban khắp trong cõi bờ. Các thánh truyền nối cùng nhau, giữ gìn khuôn phép một nhà, vỗ trị dư đồ nghìn thặng. Tiên khảo hoặc văn hoặc võ, mở rộng quy mô nhất đại, đặt đúng uy nghi bách vương. Vâng mãi mệnh trời, tiếng tăm to lớn. [Không ngờ] thức mây đương rực rỡ từng trời, xe phượng bỗng xa rời cõi đất. Ta đức còn non, mà tuổi còn nhỏ. Chưa biết việc cấy gặt gian nan, e không rõ vỗ yêu dân chúng. Dẫu nhờ được cả triều cùng giúp, nhiều công xoay chuyển càn khôn ; nhưng trách nhiệm muôn việc một ngày, nên hai ba lần thoái nhượng. Lịch minh[1] vừa gặp ngày tốt, khó ngăn hướng bóng lòng quỳ. Cho nên ngày tháng này ta đã lên ngôi vương. Nửa đêm thuận tình, sáng sớm lâm chính. Muốn tới được Thành Chu thịnh đức[2], cần phải nhớ Hồng phạm cách ngôn[3]. Được tươi đẹp như rồng như ánh sáng, là nhờ bầy tôi hằng tháng xét mình, và quan tâm đến tình dân mong gió mong mưa mỗi người một khác. Vậy xuống lệnh đại xá, tuyên bố đức ân, để được thấm phúc lành thêm mãi, thỏa lòng mong mỏi mây trời. Mong rằng các quan trong ngoài chăm lo chức vụ, già trẻ trăm họ đều biết tôn vua thân trên, để một phen rửa sạch dơ cũ, thói tốt thấm nhuần".

Thăng Trương Phúc Loan làm quốc phó, giữ việc Hộ bộ, quản cơ Trung tượng, kiêm Tàu vụ, cho thu thuế sản vật nguồn vàng Thu Bồn và các nguồn Đồng Hương, Trà Sơn, Trà Vân làm ngụ lộc. Loan sai người riêng trưng thu, Hằng năm được số vàng vô số mà nộp thuế cho nhà nước chỉ 1 – 2 phần 10. Các thứ thuế nguồn về ngà voi, sáp ong, mật ong, mỗi năm thu bạc đến hơn 200 lạng. Của báu chất như núi. Con là Thặng và Nhạc đều lấy công chúa (Thặng lấy công chúa Ngọc Nguyện, Nhạc lấy công chúa Ngọc Đảo), làm quan đến chưởng dinh cai cơ. Cả nhà Loan sang yêu quyền thế, ắt cả trong ngoài. Lại đem bè đảng là bọn Thái Sinh chia giữ những bến trọng yếu. Loan ngày càng buông tuồng, người ta gọi là Trương Tần Cối.

Tháng 6, triệu tham mưu dinh Điều khiển Gia Định là Nguyễn Cư Trinh về, thăng làm Lại bộ, khởi phục Nguyễn Quang Tiền làm Hàn lâm

---

1. Lịch minh : Cây minh giáp, một thứ cỏ xưa người ta trồng ở gần thềm để xem số ngày trong một tháng.

2. Đời Thành vương nhà Chu là một đời thịnh trị.

3. Thiên Hồng phạm trong *Kinh Thư*, nêu cửu trù để dạy phép lớn trị nước.

viện. Bấy giờ Trương Phúc Loan chuyên nắm quyền bính, sợ dư luận không ưa, nên đem hai người này là có danh vọng ở đương thời xin chúa cất dùng. Chúa theo lời, nên có mệnh ấy.

Lấy Thị giảng Nguyễn Hữu Tôn làm Binh bộ, vẫn kiêm chức thị giảng.

Bính tuất, năm thứ 1 [1766] (Lê – Cảnh Hưng năm 27, Thanh – Càn Long năm 31), mùa thu, tháng 8, bọn thám tử của Hà Tiên là Xiêm La trở về, nói vua Phung Xiêm La (vua Xiêm có bệnh phung, người nước gọi là vua Phung) đã sửa soạn chiến thuyền định ngày sang đánh Hà Tiên. Tổng binh Mạc Thiên Tứ lấy làm lo, phi báo về dinh Điều khiển Gia Định xin quân ứng viện.

Mùa đông, tháng 10, Thống suất Nguyễn Cửu Khôi (con Chưởng dinh Nguyễn Cửu Pháp, dòng dõi Nguyễn Phúc Kiều) và Tham mưu Nguyễn Thừa Mân (con Tham chính Nguyễn Thừa Tự) sai bọn Cai đội Nguyễn Cửu Siêu, Nguyễn Cửu Tự đem 3 chiếc thuyền đi biển, 20 chiếc thuyền sai và 1.000 tinh binh đóng giữ Hà Tiên để phòng ngừa giặc Xiêm.

Đinh hợi, năm thứ 2 [1767], mùa xuân, tháng giêng, Trịnh Doanh nhà Lê chết, con là Sâm lên nối.

Tháng 3, Diến Điện cử binh đánh phá Xiêm La, bắt được vua Phung và con là Chiêu Đốc Đa, lùa mấy vạn dân đem về. Con thứ vua Phung là Chiêu Xi Xoang chạy sang Chân Lạp, Chiêu Thúy chạy sang Hà Tiên. Mạc Thiên Tứ đem việc ấy báo lên, lại gửi thư cho bọn Điều khiển Nguyễn Cửu Khôi triệt quân viện về cho khỏi khó nhọc. Thiên Tứ lại sợ quân Diến Điện thừa thế đến lấn, bèn sai thuộc tướng là Cai đội đội Thắng thủy Trần Đại Lực (con Trần Đại Định) đem binh thuyền đi trấn giữ đất Chân Bôn (đầu địa giới Xiêm La); lại sai quân đi tuần xét các hải đảo Cổ Công, Cổ Cốt và Dần Khảm. Bấy giờ có người Triều Châu nước Thanh là Hoắc Nhiên rủ nhau họp đảng, thấy đảo Cổ Công là nơi hiểm trở hẻo lánh, dựa làm sào huyệt, thường ẩn hiện ở vùng duyên hải, đón cướp thuyền buôn, vây cánh ngày một nhiều, có ý ngầm nhòm ngó Hà Tiên. Quân đi tuần thám biết tình hình. Thiên Tứ mật sai quân tinh nhuệ ngầm đến vây bắt. Hoắc Nhiên bị quân chúng giết chết, dư đảng đều tan.

Mùa hè, tháng 5, Lại bộ Nguyễn Cư Trinh chết. Cư Trinh là người có cơ trí mưu lược, giỏi quyết đoán, phàm có kiến nghị tâu bày đều là nói ngay bàn thẳng. Trong khi tham dự việc quân ở miền Nam, 11 năm mở mang đất đai, giữ yên biên giới, công lao danh vọng rõ ràng. Lại giỏi văn chương, ưa ngâm vịnh, khi ở Gia Định, cùng với Tổng binh Hà Tiên Mạc Thiên Tứ thường lấy thơ văn tặng nhau, có tập *Hà Tiên thập vịnh* lưu hành.

Lại làm bài *Sãi vãi vấn đáp*, tôn sùng chính học, bài bác mê hoặc, dùng lối văn biền ngẫu quốc âm, người đều truyền tụng. Khi chết, tặng Tá lý công thần chính trị thượng khanh, thụy là Văn Định. (Năm Minh Mệnh thứ 20 [1839] phong Tân Minh hầu, được tòng tự ở Thái miếu).

Mùa thu, tháng 8, lấy Binh bộ Nguyễn Hữu Tôn làm Lại bộ, coi việc Kinh diên. Sau lại sai kiêm Hình bộ, cai quản việc vận tải.

Mùa đông, tháng 12, lấy Ký lục dinh Quảng Nam là Nguyễn Đăng Khuông (con Nguyễn Đăng Tiến) làm Cai bạ, Hàn lâm viện thị giảng Trần Phúc Thành (lại tên là Đại Tiến) làm Ký lục.

Mậu tý, năm thứ 3 [1768], mùa xuân, tháng 2, sai các dinh làm duyệt tuyển.

Mùa thu, tháng 8, mở khoa thi hương. Sai Chưởng cơ lãnh Hình bộ sự là Tôn Thất Dục (lại có tên là Thường, con Tôn Thất Tứ, bấy giờ gọi là Thường quận công) làm giám thí. Lấy Lê Chính Việp, Bạch Doãn Triều đỗ đầu, người đương thời cho là xứng đáng.

Truy cấp cho Thiếu úy Tôn Thất Hiệp 300 người tự dân (xã Vân Thê) và 500 mẫu tự điền (xã Kim Đôi).

Trưởng đất Mường Tát nước Xiêm La là Trịnh Quốc Anh tự lập làm vua. Quốc Anh là người Triều Châu nước Thanh. Cha là Yển Lưu ngụ ở Xiêm La, làm trưởng đất Mường Tát, Yển chết, Quốc Anh nối chức, xưng là Phi Nhã Tân (tên quan nước Xiêm), thừa lúc nước Xiêm trống trải suy yếu, bèn dấy quân đánh úp lấy đất, tự xưng làm quốc vương, dòi nước Chân Lạp tiến cống. Vua Chân Lạp là Nặc Tôn cho rằng Phi Nhã Tân không phải dòng dõi Xiêm La, cự không nhận.

Kỷ sửu, năm thứ 4 [1769], mùa xuân, tháng 2, vua nước Xiêm là Tân sai tướng là Phi Nhã Sô Sĩ (tên chức quan) Bôn Ma (tên người) đem quân đưa ngụy vương nước Chân Lạp là Nặc Nộn về nước. Quân Bôn Ma đến Lô Khu, cùng Nặc Tôn đánh nhau mãi không được, bèn bắt dân đem về. Mạc Thiên Tứ được tin, càng thêm cẩn thận việc biên phòng.

Người Triều Châu là Trần Thái họp đảng ở núi Bạch Mã, mưu đánh úp Hà Tiên, ngầm kết với người họ Mạc là bọn Mạc Sùng, Mạc Khoan làm nội ứng. Mạc Thiên Tứ biết rõ tình hình, liền cho mai phục, bắt được bọn Sùng, Khoan, đuổi đánh đảng chúng ở chùa Hương Sơn. Trần Thái chạy sang Xiêm La.

Làm sổ sách kế toán hằng năm. Bấy giờ được bình tĩnh đã lâu, ruộng đất ngày càng thêm mở rộng, hộ khẩu ngày càng tăng nhiều, thuế khóa về

đinh điền thu vào chứa đầy kho tàng. Chúa mới lên ngôi, muốn biết rõ số mục các thứ, bèn sai sở tại đều làm bản tính thu thuế khóa đinh điền và những thuế nguồn, cửa quan, bến đò, họp thành sổ tâu lên, làm lệ thường hằng năm. (Thuận Hóa, 2 phủ, 8 huyện, 1 châu, ruộng hơn 153.180 mẫu, đinh hơn 126.850 người. Quảng Nam đến Gia Định, 9 phủ, 25 huyện, 1 châu, ruộng 270.000 mẫu khoảnh[1], đinh hơn 165.060 người. Số thu vào trong một năm thì Thuận Hóa thóc 3.533.356 thăng, gạo 63.655 thăng, tiền 153.600 quan. Quảng Nam đến Gia Định thóc hơn 6.048.500 thăng, gạo hơn 782.000 thăng, tiền hơn 241.900 quan. Lại các thứ thuế nguồn, tấn, đầm, ao, tuần ty, chợ, đò, mỗi năm thu vào tiền hơn 76.460 quan, vàng 148 lạng, bạc 1.450 lạng. Từ Quảng Nam trở về Nam chiếm 6 phần, Thuận Hóa chiếm 4 phần. Ngoài ra các loại như lụa, nhiễu, vải trắng, ngà voi, sừng tê, sáp ong, dầu nước, dầu thơm, đường cát, mật mía, mật ong, song, mây nước, đuốc trám, đèn nến thì không ở trong số thuế này).

Sai các châu huyện lập phường chơi xuân, mỗi phường 15 người, nộp thuế 1 quan tiền.

Sao chổi mọc, chuôi tự phía đông bắc chỉ sang phía tây nam. Hàn lâm Nguyễn Quang Tiền nói với người ta rằng chỉ trong 6 năm ở Quảng Nam sẽ nổi binh.

Bấy giờ Trương Phúc Loan cầm quyền, chính trị tự chuyên. Nội hữu chưởng dinh Tôn Thất Nghiễm, chưởng Thủy cơ Tôn Thất Viên (đều là con Dận quốc công Tôn Thất Điển, bấy giờ người ta gọi là Nghiễm quận công) dẫu được chúa thân yêu, nhưng chỉ say mê tửu sắc, không để ý đến việc nước. Loan thấy thế bèn không kiêng nể gì, bán quan, buôn tước, ăn tiền tha tội, hình phạt phiền nhiễu, thuế má nặng nề, nhân dân đều lấy làm khổ. Trong khoảng 4, 5 năm, tai dị hiện ra luôn, đất động, núi lở, sao sa, nước đỏ, trăm họ đói kém, trộm cướp tứ tung. Trong nước tự đó sinh nhiều việc.

Canh dần, năm thứ 5 [1770], mùa xuân, tháng 3, làm sổ các ruộng họ ở các huyện xứ Thuận Hóa. Chúa cho rằng xứ Thuận Hóa khẩn ruộng ngày một nhiều, mà sổ sách lâu năm hư hỏng, sai chiếu số ruộng họ các xã thôn phường thuộc các huyện, làm sổ đồn thành tập. (Hương Trà 10 tổng, 222 xã, thôn, phường, ruộng họ quy thành 8 tập. Quảng Điền 8 tổng, 137 xã, thôn, phường, ruộng họ quy thành 4 tập. Phú Vang 6 tổng, 352 xã, thôn, phường, ruộng họ quy thành 15 tập. Đăng Xương 5 tổng, 188 xã, thôn,

---

1. Ở Trung Quốc thì một khoảnh là 100 mẫu. Ở đây dùng chữ mẫu khoảnh, có lẽ phần lớn là mẫu, còn những nơi mới khai thác chưa đo được chính xác thì tính là khoảnh, cũng đại loại trên dưới mẫu, chứ không phải 100 mẫu.

phường, ruộng họ quy thành 5 tập. Khang Lộc 6 tổng, 83 xã, thôn, phường, ruộng họ quy thành 6 tập. Lệ Thủy 5 tổng, 73 xã, thôn, phường, ruộng họ quy thành 4 tập. Nam Bố Chính 2 tổng, 54 xã, thôn, phường, ruộng họ quy thành 1 tập. Duy còn 1 huyện Hải Lăng, nay không khảo được.

Dời xây Văn Miếu đến xã Long Hồ. Chúa thấy địa thế Triều Sơn ẩm thấp nên sai dời đi. Chưởng cơ lĩnh Hình bộ sự là Tôn Thất Dục bị bãi. Dục học rộng, có tài lược, triều đình dựa vào xem là trọng thần. Bấy giờ Trương Phúc Loan chuyên quyền, thấy Dục là bầy tôi tôn thất có tiếng đương thời, muốn kéo bè giúp mình, bèn đem con gái gả cho. Dục không vì thế mà khuất chút nào, giữ ngay thẳng, không a dua. Loan ghét, ngầm sai người vu cho Dục mưu phản. Tra xét mãi không có chứng cớ gì, đến đấy bãi về. Dục đã về nhà, tuyệt nhiên không nói gì đến việc nước nữa, chỉ ngày cùng các khách ngâm vịnh. Dục hiếu học, giỏi thơ, càng tinh về thuật số và âm nhạc, tục truyền đàn nam cầm[1] là do Dục chế ra. (Có thuyết nói Dục bị Loan ghét, vu việc mưu phản không bằng chứng, bèn lấy việc làm súng riêng làm chứng, bắt giam và năm sau phát bệnh ung thư ở lưng rồi chết).

Mùa hạ, tháng 6, Chưởng dinh Nguyễn Cửu Thông chết, tặng Trấn phủ Kính quận công.

Lấy Ký lục dinh Quảng Nam là Trần Phúc Thành làm Cai bạ, tuần hành 5 phủ (Thăng Bình, Điện Bàn, Quảng Ngãi, Quy Nhơn, Phú Yên), tham mưu việc dẹp giặc, điều khiển tướng sĩ binh dân của sáu đạo đồn dinh Quảng Ngãi và quân lính hai phủ Quy Nhơn và Phú Yên để đi đánh giặc ác man. Buổi quốc sơ bọn mọi ác Đá Vách ở Quảng Ngãi (vì ven núi trông lên những vách đá đứng thẳng là nhà ở của bọn mọi ác này, cho nên gọi tên là mọi Đá Vách) thường gây nạn cho dân, nên đã biên dân [Quảng Ngãi] lập làm sáu đạo quân, chia phiên đóng giữ, dân địa phương được yên. Đến đây bọn mọi ác ấy lại xuống quấy nhiễu, mới sai Phúc Thành lãnh quân đi đánh dẹp.

Mùa thu, tháng 7, lính trốn ở Hà Tiên là Phạm Lam họp đảng ở Hương Úc và Cần Vọt cùng với người Chà Và là Vang Ly Ma Lư và người Chân Lạp là Ốc Nha Kê hợp quân hơn 800 người và 15 chiếc thuyền, chia đường thủy bộ đánh úp trấn Hà Tiên. Vừa tới ngoài lũy, Mạc Thiên Tứ đem quân chống cự, đánh tan được, đâm chết Phạm Lam ở giữa sông, bắt được Lư và Kê đem chém. Bấy giờ Hà Tiên luôn gặp binh hỏa, quân lương hao tổn, lòng dân dao động, Thiên Tứ dâng sớ tự trách. Chúa ban thư tỏ lòng

(1) Đàn bầu.

khoan hồng và yên ủi. Lại sắc cho Điều khiển Gia Định rằng hễ Hà Tiên có tin báo động thì phải tiếp ứng mau.

Dật sĩ ở Thuận Hóa là Ngô Thế Lân thư bàn về tiền tệ, đại lược rằng: "Trộm nghe, khi tiên chúa mở mang, đất còn hẹp, dân còn thưa, phía nam chưa có đất Gia Định màu mỡ (Gia Định là đất tốt bậc nhất, rất hợp trồng lúa, rồi đến trồng cau. Phương ngôn có câu "Nhất thóc nhì cau"); phương Bắc còn có việc phòng giữ ở Hoành Sơn, liền năm chinh chiến, mà dân không đói kém, nhà nước thừa tiêu. Ngày nay thiên hạ bình tĩnh đã lâu, đất rộng dân đông, những đất trồng lúa đã khai khẩn hết, những nguồn lợi núi chằm đã khai thác hết. Hơn nữa, ruộng ở Phiên Trấn và Long Hồ lại không bị hạn lụt bao giờ. Thế mà từ năm Mậu tý [1768] tới nay, giá thóc cao vọt, nhân dân đói kém, là cớ làm sao? Không phải là thiếu thóc mà chính vì đồng tiền kẽm gây nên vậy. Nhân tình ai cũng ưa cái bền chắc, ghét cái chóng hư. Nay lấy đồng tiền kẽm chóng hư mà thay đồng tiền đồng bền chắc, cho nên dân đua nhau chứa thóc mà không chịu chứa tiền. Tuy nhiên, cái tệ tiền kẽm đã lâu rồi, nay muốn đổi đi, thế rất là khó, mà nạn đói của dân thế lại rất gấp. Thần trộm nghĩ phương kế ngày nay, không gì bằng phỏng theo phép nhà Hán, mỗi phủ đặt một kho thường bình, đặt quan phụ trách, định giá thường bình, rồi hễ thóc rẻ thì theo giá mà đong vào, thóc đắt thì theo giá mà bán ra. Như thế thì giá thóc không đến nỗi rẻ quá để hại cho nhà nông, mà cũng không đến nỗi đắt quá để lợi cho bọn phú thương, rồi sau sẽ dần dần sửa đổi cái tệ tiền kẽm, thế là vật giá sẽ được bình ổn". Sớ dâng vào, không thấy trả lời (Sau Lân theo giặc Tây Sơn, nhận ngụy chức).

Tân mão, năm thứ 6 [1771], mùa thu, tháng 8, Mạc Thiên Tứ được tin nước Xiêm La kiểm duyệt binh giáp, định ngày đến lấn, bèn chạy hịch xin viện ở Gia Định. Điều khiển Nguyễn Cửu Khôi cho rằng năm trước Hà Tiên đã báo hão tin biên cấp, chỉ làm mệt cho quan quân, nên không cho binh đến cứu. Bấy giờ trong thành Hà Tiên thấy ở phương Nam có 2 cái cầu vồng đỏ mọc giao nhau thành hình chữ thập, dài hơn 30 trượng ; lại ở dưới lầu Bắc đế có một cồn cát từ lâu, chợt bị cơn gió cuốn lên lưng chừng trời, làm trong thành mù tối, phút chốt cát ấy tản xuống, đánh đống thành hình chữ thập. Người thức giả cho đó là điềm đến tháng 10 thành sẽ mất.

Mùa đông, tháng 10, vua Xiêm thấy Chiêu Thùy chạy sang Hà Tiên, sợ có mối lo về sau, bèn phái hai vạn quân thủy và bộ, dùng tên giặc [núi] Bạch Mã là Trần Thái làm hướng đạo, vây trấn Hà Tiên. Quân trấn ít ỏi, bám giữ thành cố đánh, chạy hỏa bài cáo cấp với dinh Long Hồ. Quân Xiêm đóng giữ núi Tô Châu, dùng đại bác bắn vào thành, thế rất nguy cấp. Đương đêm, kho thuốc súng ở núi Ngũ Hổ phát cháy, trong thành sợ rối. Quân Xiêm từ phía sau thành chặt cửa sấn vào, phóng hỏa đốt doanh.

Thiên Tứ thân hành đốc suất binh sở thuộc chống đánh ở các ngõ. Một lát quân dân tan vỡ, thành bị hãm. Cai đội Đức Nghiệp (không rõ họ) kèm Thiên Tứ lên thuyền chạy. Mạc Tử Hoàng, Mạc Tử Thảng, Mạc Tử Duyên ở đạo Châu Đốc cũng đều đem thủy quân phá vòng vây, do đường biển chạy xuống Kiên Giang, rồi qua Trấn Giang dừng lại. Chiêu khoa (tên quan) nước Xiêm là Trần Liên đuổi theo đến, vừa gặp Lưu thủ dinh Long Hồ là Tống Phước Hợp đem binh thuyền bản dinh đến cứu, kéo thẳng tới sông Châu Đốc để chống cự. Quân Xiêm rút lui, vào nhầm ngách sông cụt, đại binh [ta] đuổi ập tới, chém được hơn 300 đầu. Trần Liên phải bỏ thuyền, dẫn quân chạy về Hà Tiên, lại bị Cai đội đạo Đông Khẩu là Nguyễn Hữu Nhân đón đánh, quân Xiêm chết quá nửa. Vua Xiêm bèn lưu Trấn Liên ở lại giữ Hà Tiên, rồi tự đem quân thẳng sang Chân Lạp. Nặc Tôn bỏ chạy. Vua Xiêm lập Nặc Nộn làm vua Chân Lạp. Thế là quân Xiêm đóng giữ phủ Nam Vang, có ý nhòm ngó Phiên Trấn.

Tháng 11, Nguyễn Cửu Khôi và Nguyễn Thừa Mân gửi giấy mời Thiên Tứ đến dinh để hỏi thăm yên ủi. Thiên Tứ trình bày duyên do thất thủ và dâng thư xin chờ tội. Chúa ban thư rộng miễn, lại cấp thêm lương. Hạ lệnh cho điều khiển cho quân đưa về đạo Trấn Giang, khiến chiêu dụ dân lưu vong mà tính lại việc đánh giặc.

Tháng 12, Trịnh Sâm nhà Lê thắt cổ giết Thái tử nhà Lê là Duy Vỹ. Bấy giờ Sâm chuyên quyền, tác oai tác phúc. Duy Vỹ căm nỗi nhà Lê mất quyền, khẳng khái có ý muốn tự lập. Sâm rất ghét, liều thêu dệt nên tội rồi thắt cổ giết.

Lấy Cai đội dinh Phú Yên là Nguyễn Văn làm Trấn thủ dinh Bình Khang.

Núi Thạch Bi ở Phú Yên bị sét đánh, đá đen ở núi đều hóa ra trắng cả, xa trông như bia đá dựng đứng, sắc như tro trắng. Chúa sai quan làm lễ đảo.

Nhâm thìn, năm thứ 7 [1772], mùa xuân, tháng giêng, sai Chưởng cơ Tôn Thất Văn (con thứ 3 Thế tông) làm duyệt tuyển ở phủ Quy Nhơn.

Tháng 2, chúa cho rằng Điều khiển Gia Định giữ quân không đến cứu viện nên thành Hà Tiên bị hãm, bèn giáng Nguyễn Cửu Khôi làm Cai đội và triệu Nguyễn Thừa Mân về.

Sai Chưởng cơ Nguyễn Cửu Đàm (con Nguyễn Cửu Vân) làm Khâm sai chánh thống suất đốc chiến, Cai bạ dinh Quảng Nam là Trần Phúc Thành làm Khâm sai tham tán, lĩnh 10.000 quân thủy và bộ thuộc hai dinh Bình Khang và Bình Thuận và 20 chiếc thuyền chiến để hành việc điều khiển.

Mùa hạ, tháng 6, Nguyễn Cửu Đàm tiến quân theo đường Tiền Giang, cùng với Cai bạ dinh Long Hồ là Nguyễn Khoa Thuyên lĩnh quan quân đạo Đông Khẩu tiến theo đường Kiên Giang ; Lưu thủ Tống Phước Hiệp theo đường Hậu Giang tiến đóng giữ Châu Đốc để tiếp ứng cho hai cánh quân trên. Bấy giờ Cai đội đạo Đông Khẩu là Nguyễn Hữu Nhân ốm, một mình Khoa Thuyên đem 3.000 quân và 50 thuyền, đánh nhau với quân Xiêm không được, lui về đầm Kiên Giang, rồi dùng người Chân Lạp là Nhẫm Lạch (chức quan) Tối (tên người) làm tiên phong, tiến đến Nam Vang đánh phá được quân Xiêm. Vua Xiêm chạy sang Hà Tiên. Nặc Nộn chạy đến Cầu Vọt [Quân ta] bèn thu phục các phủ Nam Vang, La Bích. Nặc Tôn trở về nước. Chân Lạp được dẹp yên. Đàm thu quân về dinh, đắp lũy Tân Hoa kéo dài 15 dặm bao quanh đồn dinh, chắn ngang đường bộ để phòng bất trắc.

Vua Xiêm đến Hà Tiên, gởi thư cầu hòa với Mạc Thiên Tứ. Thiên Tứ từ chối. Vua Xiêm bèn ủy Trấn Liên giữ Hà Tiên, tự mình đem quân đi bắt con trai con gái Thiên Tứ và Chiêu Thúy đem về, rồi giết Chiêu Thúy.

Sai quan biên thần Gia Định lập đạo Trường Đồn (nay là tỉnh Định Tường) ở xứ Mỹ Tho, đặt Cai cơ và Thư ký để làm việc. Lấy Hàn lâm viện Trần Đình Hiến (con Trần Đình Hý) làm Ký lục dinh Quảng Nam.

Quý tỵ, năm thứ 8 [1773], mùa xuân, tháng 2, chúa mật sai Mạc Thiên Tứ cho người sang Xiêm mượn tiếng giảng hòa để dò thăm tình hình động tĩnh. Thiên Tứ cho xá nhân là Mạc Tú đưa thư và đồ lễ sang Xiêm. Vua Xiêm rất mừng, đưa trả những con trai con gái đã bắt và triệu Trấn Liên về. Bấy giờ thành lũy nhà cửa ở Hà Tiên đã bị quân Xiêm tàn phá hầu hết, Thiên Tứ bèn lưu lại Trấn Giang, sai con là Hoàng về trấn trước để sửa sang.

Giặc Tây Sơn là Nguyễn Văn Nhạc nổi loạn, giữ thành Quy Nhơn. Nhạc là người thôn Tây Sơn, huyện Phù Ly (nay là Phù Cát) phủ Quy Nhơn, trước làm biện lại, tiêu mất thuế tuần, bèn cùng mưu với em là Lữ và Huệ vào núi dựa thế hiểm làm giặc, bè đảng ngày một đông, địa phương không thể ngăn giữ được. Đến đây đem đồ đảng đánh úp phủ Quy Nhơn. Tuần phủ Nguyễn Khắc Tuyên bỏ chạy. Nhạc bèn chiếm giữ lấy thành, thả tù ra, lùa dân làm binh, dựng cờ hiệu Tây Sơn và cho bè đảng chia nhau đi cướp bóc. Trăm họ náo động. Việc báo lên. Chúa sai bọn Chưởng cơ Nguyễn Cửu Thống (con Nguyễn Cửu Thông, lấy công chúa Ngọc Huyên), Nguyễn Cửu Sách (con Nguyễn Cửu Pháp, lấy công chúa Ngọc Anh), Cai cơ Phan Tiến, Cai đội Nguyễn Vệ, Tống nhung Tống Sùng, Tán lý Đỗ Văn Hoàng đem quân đi đánh không được. Sùng và Hoàng đều chết ở trận. Bấy giờ bình tĩnh đã lâu, tướng sĩ không quen trận mạc, khi phải đi đánh, phần nhiều thác cớ cầu miễn. Trương Phúc Loan thì lại ăn hối lộ mà sai thay

người khác, mọi người đều căm oán, ra trận là chạy ngay. Do đó thế giặc càng thịnh. Bọn lái buôn người Thanh là Tập Đình và Lý Tài (không rõ họ) đều hưởng ứng, Nhạc kết nạp họ để giúp mình. Tập Đình xưng là Trung nghĩa quân, Lý Tài xưng là Hòa nghĩa quân. [Nhạc] lại lấy những người thổ dân cao lớn, cho cạo đầu bím tóc, cải trang làm người Thanh, khi đánh thì uống rượu say, cởi trần, mình đeo giấy vàng bạc mà xông trận để tỏ ra là liều chết, quân ta không ai đương được.

Mùa hạ, tháng 6, Trương Phúc Loan giết Chưởng cơ Tôn Thất Văn. Bấy giờ tôn thất đại thần nhiều người oán Loan, muốn hại, mật sai Hàn lâm Ngô Đình Thứ và Tri phủ Trần Giai dùng trộm ấn của Loan, làm mạo bức thư Loan thông với ngụy Nhạc, rồi bỏ ở đường. Tham mưu Tá (không rõ họ) bắt được, đem cáo với Văn. Văn nói với chúa, xin trị tội Loan. Loan cãi việc ấy là vu. Chúa không bắt tội. Loan ngờ bức thư ấy do Tá làm ra, bắt giam rồi giết. Lại vì thế mà oán Văn, giả thư của giặc nói Văn cùng giặc thông mưu, khiến người tố cáo Văn làm phản, xét trị rất gấp. Văn sợ bỏ trốn. Loan sai Cai đội Tôn Thất Hương đuổi bắt được, dìm chết ở phá Tám Giang. Người ta đều cho là oan (năm đầu Gia Long xét Văn có công nuôi nấng [chúa khi còn nhỏ], cho tự điền 30 mẫu).

Mùa đông, tháng 11, Lại bộ kiêm Hình bộ là Nguyễn Hữu Tôn chết, tặng Tham nghị.

Tháng 12, lấy Tôn Thất Hương làm tiết chế, đem nội quân và quân Tam Kỳ tiến đến núi Bích Kê (thuộc tỉnh Bình Định), bị tướng giặc là Tập Đình và Lý Tài phục binh giết chết, dư chúng đều tan vỡ. Giặc bèn giữ phủ Quảng Ngãi. Cai cơ Tôn Thất Bân (con Tôn Thất Tĩnh) chống đánh không được, đem quân về. Nhạc lại sai đồ đảng đánh cướp các phủ Diên Khánh, Bình Khang. Thế là từ Quảng Ngãi trở về Nam cho tới Bình Thuận đều bị giặc chiếm cả.

Cai đội Nguyễn Cửu Dật (con Nguyễn Cửu Pháp) đánh bại lớn quân Tây Sơn ở kho Mỹ Thị. Bấy giờ giặc lấn Quảng Nam, quân ta đánh mãi không lợi. Cửu Dật một mình đem quân sở bộ chống giặc, ban đêm cho dân phu đốt nhiều đuốc ở trong rừng để làm nghi binh, rồi đem quân đánh úp. Giặc cho là đại binh tiến đến, sợ chạy tan cả.

Giáp ngọ, năm thứ 9 [1774], mùa xuân, tháng giêng, sai Chưởng cơ Tôn Thất Thăng (con Tôn Thất Tứ) điều bát các quân đến dinh Quảng Nam đánh giặc. Thăng sợ thế giặc lớn, bỏ quân, luôn đêm chạy về.

Mùa hạ, tháng 4, Lưu thủ dinh Long Hồ là Tống Phước Hiệp và Cai bạ Nguyễn Khoa Thuyên thống lĩnh tướng sĩ 5 dinh (tướng sĩ 5 dinh Bình Khang, Bình Thuận, Trấn Biên, Phiên Trấn, Long Hồ, do Điều khiển Gia Định Nguyễn Cửu Đàm thống lĩnh, bấy giờ ủy cho Phước Hiệp đốc suất đi

đánh giặc) và đưa hịch mộ binh ứng nghĩa các đạo, thủy lục đều tiến, đánh bại quân giặc, thu lại được 3 phủ Bình Thuận, Diên Khánh, Bình Khang, rồi đóng quân ở Hòn Khói (thuộc tỉnh Khánh Hòa), cùng giặc chống giữ.

Mạc Thiên Tứ ở Trấn Giang nghe tin giặc Tây Sơn nổi loạn, sai thuộc hạ chở một thuyền thóc về kinh để giúp quân lương. Thuyền đến ngoài biển Quy Nhơn thì bị quân giặc đón cướp mất.

Sai Nội hữu chưởng dinh Tôn Thất Nghiễm đem đại binh vào Quảng Nam, thu thập quân sót lại của các đạo để đánh giặc.

Thủ tướng Nghệ An của Trịnh là Bùi Thế Đạt dò biết Quảng Nam có loạn, báo cáo với Trịnh. Trịnh Sâm bèn bàn việc lấn miền Nam (có thuyết nói Tôn Thất Văn, con Tôn Thất Dục, oán Trương Phúc Loan, lẩn ra Bắc, mách bảo việc nước [ta]. Trịnh Sâm biết nước ta trong có quyền thần, ngoài có giặc Tây Sơn, bèn quyết ý cử binh).

Tháng 5, Trịnh đem đại quân đến lấn. Sai tướng là Hoàng Ngũ Phúc làm thống tướng, Bùi Thế Đạt làm phó tướng, lĩnh tướng sĩ 23 dinh và binh thủy bộ các đạo Thanh Nghệ và Đông Nam, tiến đến Nghệ An để xếp đặt việc quân; bọn Hoàng Phùng Cơ, Hoàng Đình Thể đều thuộc quyền. Phúc tiến binh đến Hà Trung, đưa thư nói lấy danh nghĩa vì thân thích nhiều đời có công nên đem quân giúp để diệt giặc. Chúa biết là dối, sai viết thư đáp lại, rồi sai Tống Hữu Trường làm Thống suất đạo Lưu Đồn, Tôn Thất Tiệp làm Trấn thủ dinh Bố Chính để chống quân Trịnh.

Mùa thu, tháng 7, chúa thấy thế quân Tây Sơn mạnh tợn, sai Chưởng dinh Tôn Thất Cảnh (con thứ 7 của Thế tông, bấy giờ gọi là Quận công) quyền coi việc nước, để ngự giá thân chinh. Thuyền đóng ở cửa biển Tư Dung. Sai Trương Phúc Loan luyện quân ở núi Quy Sơn.

Tháng 8, ngày mồng 1, có nhật thực.

Tháng 9, quân Trịnh đến châu Bắc Bố Chính. Tri phủ Trấn Giai chạy sang quân Hoàng Ngũ Phúc làm hướng đạo. Phúc sai Giai coi quân hậu đạo (Giai sau bị quân Tây Sơn bắt được, kể tội rồi giết), và sai thuộc hạ là Nguyễn Ngô Dao đóng trại ở xã Đại Đan để phô trương thanh thế. Thư ngoài biên cáo cấp. Chúa triệu Tôn Thất Nghiễm hộ giá về kinh thành và sai Nguyễn Cửu Dật làm Tả quân đại đô đốc (bấy giờ gọi là Du quận công) lĩnh quân thủy bộ ở lại chống cự quân Tây Sơn. Cửu Dật làm tướng, liệu thế địch mà tìm cách chế thắng, hơn mười trận đánh đều được. Quân giặc rất sợ.

Mùa đông, tháng 10, Thuận Hóa bị đói to, mỗi lẻ gạo trị giá một tiền, ngoài đường có xác chết đói, người nhà có khi ăn thịt nhau.

Quân Trịnh qua sông Gianh. Chúa sai Cai đội Quý Lộc (không rõ họ), Câu kê Kiêm Long (không rõ họ) đến khao quân Hoàng Ngũ Phúc và nói: Giặc cỏ Tây Sơn tất phải tự chết, không phải nhọc đến quân Trịnh. Khi bọn Kiêm Long đến, Phúc sai người hỏi riêng. Kiêm Long nói: "Đường không đi không đến, chuông chẳng gõ chẳng kêu". Phúc hiểu ý, bèn tiến quân đến dinh Bố Chính. Trấn thủ Tôn Thất Tiệp và Ký lục Bảo Quang (không rõ họ) lùi giữ lũy Đồng Hồi. Phúc sai biệt tướng là Hoàng Đình Thể tiến sát lũy Trấn Ninh. Bọn mã quân là Hoàng Văn Bật, Lê Thập Thí tự làm nội ứng ra mở cửa thành. Quân Trịnh dóng trống reo hò tiến vào. Thủ tướng là bọn Luận Chính, Thành Tính (hai người đều không rõ họ) đều hàng. Quân Trịnh tiến giữ dinh Quảng Bình. Trấn thủ Liêm Chính (không rõ họ) cùng Tôn Thất Tiệp đều trốn chạy.

Tháng 11, Trịnh Sâm tự đem thủy quân vào Nghệ An, đóng ở dinh Hà Trung để xa làm thanh viện cho quân Hoàng Ngũ Phúc. Phúc đến đạo Lưu Đồn, Thống suất Tống Hữu Trường cùng trốn chạy. Phúc tiến đóng ở Hồ Xá, truyền hịch nói rằng Trương Phúc Loan che lấp tai mắt thiên hạ, hà ngược trăm họ, lần này cất quân chỉ là để trừ một tên Loan, thực không có ý xâm đoạt. Lời hịch đại lược rằng: Tả tướng Trương Phúc Loan khí cục nhỏ hẹp như cái thưng cái đấu, tâm địa gian tà như quỷ như ma. Vin bán khuê khổn tình thân, trộm lấy triều đình trọng chức. Tin dùng kẻ gian nịnh, hãm hại người trung lương. Ly gián người cũ người thân, chuyên kế gây bè lập đảng. Chiêu nạp thêm vây thêm cánh, tự tính mưu lợi riêng mình. Giết người nọ lập người kia, nguy hiểm như lang sói bên cạnh nách ; thẳng tay làm khổ trăm họ, vẻ mũ xiêm mà hóa giống chim muông. Nặng thuế khóa nặn máu mủ dân; bớt lương quân để cắt nanh vuốt. Chính sự cấp bách như lông mày bị đốt; hình phạt nặng nề nhường con mắt bị đâm. Chuốc oán với dân, gây ra mối loạn. Đến nỗi Tây Sơn là bọn dân hèn, tụ tập như đàn ong lũ kiến, chiếm đất Quảng Nam màu mỡ, nhanh chóng như lợn sổ lang rông. Quạt lửa giặc bùng ngất trời, khiến dân biên lầm bùn đất. Vậy nay, nhân dân chúng đương mong sống lại, kéo đội quân đương sẵn sức hăng. Trước trừ đứa cường thần, sau dẹp phường nghịch tặc. Diệt kẻ tàn bạo, để giúp nạn họ hàng; nối mối giữ giềng, để bảo tồn dòng dõi. Giúp nạn thực do nghĩa cử, không phải lòng tham thừa nguy". Bọn Tôn Thất Huống, Nguyễn Cửu Pháp nhân thế cùng nhau bắt Loan đưa nộp cho quân Phúc và giam đồng đảng là Hộ bộ Thái Sinh vào ngục. (Sau Thái Sinh chết). Phúc được Loan rất mừng, ngả cờ im trống mà đi. Đến Đăng Xương, có người học trò là Trần Duy Trung đem bài thơ đến yết kiến Phúc và nói rằng quân ta không quen đánh bộ, chỉ giỏi thủy chiến, quân Trịnh ở xa đến đừng nên tranh đấu về món sở trường ấy. Phúc khen nói phải, lưu lại trong quân, cho làm chức Câu kê. Phúc lại gửi thư nói rằng giặc Tây Sơn chưa trừ được, xin họp quân ở Phú Xuân để tiện sách ứng.

Chúa không tin, sai Tôn Thất Hiệp làm Thống binh và Thuộc nội cai đội Đặng (không rõ họ) quản quân cấm vệ để chống giữ ; rồi sai Cai đội Tuyên Chính (không rõ họ), Tham mưu Thành Đức (không rõ họ) trá hàng để dụ quân Trịnh. Lại sai Cai đội Phẩm Bình (không rõ họ) đi dụ hào mục ở các dinh Quảng Bình, Bố Chính hưởng ứng việc nghĩa, chia đóng đồn để quấy rối sau lưng địch. Thế rồi, Phẩm Bình bị quân Trịnh bắt được, Tôn Thất Tiệp lại bị biệt tướng của Trịnh là bọn Nguyễn Tiến Khoan, Hoàng Phùng Cơ đánh thua. Quân của Đặng thì không đánh mà cũng tự vỡ. Quân Trịnh tiến đóng ở Bái Đáp.

Chúa sai Tôn Thất Chí (con thứ 6 của Thế tông) tiết chế bộ binh, Tôn Thất Doanh tiết chế thủy binh, Nguyễn Đăng Trường tham tán quân cơ (bấy giờ gọi là Tỉnh Điệp hầu) lãnh 20 chiếc thuyền đi biển, chia đường chống đánh, nhưng không được.

Chúa vời Tôn Thất Chí về. Sai Nội tả chưởng dinh Nguyễn Văn Chính (bấy giờ gọi là Quận công) điều bát các dinh thủy bộ. Văn Chính đến quân thứ, hỏi tội Cai đội Đặng về việc rút lui, lập tức đem chém để cảnh cáo mọi người. Bấy giờ lòng người trong nước đều oán Trương Phúc Loan chuyên quyền, mà bao nhiêu tướng giỏi quân mạnh các dinh thì đã điều vào Quảng Nam đánh giặc cả, từ sông Hiền Sĩ trở ra, binh tướng toàn là già yếu, không quen đánh trận, cho nên khi quân Trịnh đến thì chẳng ai chống giữ. Chỉ một mình Nguyễn Văn Chính đem quân sở bộ ra chống đánh, binh uy có hơi phấn chấn. Hoàng Ngũ Phúc cũng đã e sợ. Nhưng Văn Chính không biết mưu lược cầm quân, chỉ uống rượu nói suông, ngoài ra không có kế đánh giữ gì cả, rốt cuộc cũng thất bại.

Tháng 12, Hoàng Ngũ Phúc sai tướng là bọn Hoàng Đình Thể, Hoàng Nghĩa Phác theo đường núi qua thác Trầm Ma. Đồn thủ là Tường Quan và Doãn Đức (hai người đều không rõ họ) đều thua chết. Quân Trịnh bắc cầu phao qua sông, thừa lúc quân ta không phòng bị, trước sau giáp đánh. Nguyễn Văn Chính chết, các quân đều tan vỡ.

Ngày Đinh mùi, quân Trịnh phạm đô thành ta.

Chúa sai Tham mưu Trung dinh là Tống Phước Đạm đem hết số quân còn lại ra cửa bắc chống giữ và sai các đội trưởng Tả thủy, Trung thủy, Tiền thủy là Nguyễn Cốc, Vũ Di Nguy, Trương Phúc Dĩnh chỉnh bị thuyền ghe để đợi. Sai hoàng tôn là Dương (con thế tử Hiệu) đi trước qua cửa Hai Vân.

Ngày Mậu thân, chúa đi Quảng Nam, thuyền qua cửa Tư Dung. Hoàng Ngũ Phúc bèn chiếm giữ Thuận Hóa.

TIỀN BIÊN

QUYỂN XII

THỰC LỤC VỀ DUỆ TÔNG HIẾU ĐỊNH HOÀNG ĐẾ (Hạ)

Ất mùi, năm thứ 10 [1775] (Lê – Cảnh Hưng năm 36, Thanh – Càn Long năm 40), mùa xuân, tháng giêng, chúa dừng chân ở Giá Tân [Bến Giá] (thuộc tỉnh Quảng Nam), triệu Tả quân Nguyễn Cửu Dật đến hành tại. Cửu Dật cùng bọn tụng quan là Ngoại tả Tôn Thất Tĩnh (con Tôn Thất Tứ, bấy giờ gọi là Quận công), Chưởng dinh Tôn Thất Kính, Chưởng cơ Tôn Thất Chí, Nội đội trưởng Nguyễn Cửu Thận (con Nguyễn Cửu Pháp) và Đỗ Thanh Nhân, Đội trưởng Trương Phúc Dĩnh, dâng lời rằng: "Hoàng tôn Dương vốn có đức hiền, trong ngoài đều trông mong, xin sớm đặt làm trừ nhị để mưu đồ cuộc khôi phục". Chúa bèn lập hoàng tôn Dương làm thế tử, gọi là Đông cung, cho Trấn phủ Quảng Nam, tổng lý các công việc trong ngoài, và sai các tướng kiểm duyệt quân thủy bộ làm kế tiến thủ. Chúa ở được vài ngày thì giặc Tây Sơn Nguyễn Văn Nhạc sai Tập Đình và Lý Tài đem thủy binh ra cửa biển Hiệp Hòa (tức cửa Đại Áp ngày nay), bộ binh của Nhạc thì theo ven núi ra sông Thu Bồn, hai đạo đánh đến. Nguyễn Cửu Dật đánh không lợi, chạy ra Trà Sơn. Đông cung lùi về Cu Đê (tên đất). Chúa đi Liên Chử (tên đất), sai quan hầu truyền bảo Đông cung rằng : "Hiện nay đằng trước có giặc Tây Sơn, đằng sau có quân họ Trịnh, mà số quân tinh giỏi của ta không đầy một nghìn, lương thảo thiếu thốn. Vả lại Cu Đê là đất hẹp hòi, quân cô thế không có cứu viện, mà cho quân ở Gia Định thì đã lâu không tin tức gì. Đã nghị cho Nguyễn Cửu Thận là Hữu quân đại đô đốc cùng ngươi lưu giữ nơi này, còn Nguyễn Cửu Dật thì chỉnh bị chiến thuyền hộ giá đi Gia Định, thu quân về đánh Phú Yên, Quy Nhơn để chia thế giặc. Quân Cu Đê sẽ nhân đó mà hợp sức tiến đánh. Đó là cái kế đánh xa để cứu gần vậy". Đông cung vâng mệnh ở lại Cu Đê, Tôn Thất Tĩnh, Tôn Thất Chí và Tống Phước Đạm đều thuộc về.

Tháng 2, Trịnh Sâm từ Hà Trung trở về, sai Hoàng Ngũ Phúc đem quân lấn Quảng Nam.

Ngày Canh dần, thuyền chúa đi biển, gặp gió to, thuyền đi theo của Tôn Thất Kính và Nguyễn Cửu Dật đều đắm mất. Bấy giờ Thế tổ Cao hoàng đế (14 tuổi) cùng chúa ngồi một thuyền, chỉ thuyền này không việc gì. Đến Bình Khang thì bọn Tống Phước Hiệp, Nguyễn Khoa Thuyên tự Yên Cương [Hòn Khói] đến nghinh giá.

Chúa tức thì cho Phước Hiệp làm Tiết chế Kính quận công. Khoa Thuyên làm Tham chính. Bộ thuộc và quân ứng nghĩa là bọn Nguyễn Văn Nhân đều được trao chức cai đội, đội trưởng. Khoa Thuyên cùng Chưởng cơ Trương Phúc Thận theo giá vào Nam. (Nguyễn Cửu Dật, năm Minh Mệnh thứ 21 [1840] được phong Thăng Hoa quận công, tòng tự ở Thái miếu, năm Thiệu Trị thứ 1 [1841] cải phong Thăng Bình quận công).

Ngày Nhâm dần, thuyền chúa đến Gia Định. Chúa dừng đóng ở Bến Nghé (tỉnh lỵ Gia Định). Mạc Thiên Tứ đem các con tới hành tại bái yết. Chúa khen và ủy lạo, gia thăng làm Đô đốc quận công, cho con là Hoàng làm Chưởng cơ, Thảng làm Cai cơ Thắng thủy, Diên làm Tham tướng Cai cơ, khiến đều về đạo Trấn Giang đóng giữ.

Đông cung đóng ở Cu Đê, Nguyễn Văn Nhạc mưu muốn đón rước Đông cung lập làm vua để mượn tiếng mà đánh lừa dân chúng, bèn sai người đảng là thống suất Diện, tiên phong chính thống bộ là Tường (đều không rõ họ) đem 2.000 quân đóng đồn ở Thúy Loan và Bồ Bản (tên đất thuộc tỉnh Quảng Nam) làm thượng đạo, Tập Đình và Lý Tài đem 2.000 quân đóng đồn ở Ba Độ (tên đất) làm trung đạo, đốc chiến Phong, hổ tướng Hãn (đều không rõ họ) đem 2.000 quân đóng ở Hà Thân (tên đất) làm hạ đạo, hẹn ai rước được Đông cung thì có trọng thưởng. Đông cung biết tin, sai mưu sĩ là Giáo Quý (không rõ họ) đến nói với tướng giặc thượng đạo là Diện và Tường rằng : "Tây Sơn dẫu một thời gian hung hăng, nhưng phía bắc có quân Trịnh, phía nam có đại binh Gia Định, trước mặt sau lưng đều bị địch, khó giữ lâu được, bọn ngươi nếu không sớm biết thời cơ, sau này không khỏi là bè đảng giặc. Chi bằng tránh chỗ tối, hướng chỗ sáng, theo ta vào Nam, ước hẹn với quân Gia Định cùng mưu đồ khôi phục, để công danh ghi sử sách, há chẳng hay ư". Bọn Diện, Tường đều vâng mệnh.

Mùa hạ, tháng 4, Đông cung do đường núi mà đi, nhân dân đi theo đông. Tập Đình và Lý Tài đem binh đuổi theo đến Ô Da, đánh phá được bọn Diện, Tường, ép mang Đông cung về phố Hội An. Tập Đình nhiều lần muốn hại, Lý Tài khuyên mãi mới thôi.

Quân của tướng Trịnh là Hoàng Ngũ Phúc qua cửa Hải Vân. Nguyễn Văn Nhạc sai đảng là Tập Đình làm tiên phong, Lý Tài làm trung quân,

đón đánh ở Cẩm Sa (tên đất thuộc tỉnh Quảng Nam). Thuộc tướng Trịnh là Hoàng Đình Thể, Hoàng Phùng Cơ đem quân khinh kỵ xông vào giết quân Tập Đình rất nhiều. Nhạc và Lý Tài chạy về Bản Tân [Bến Ván] (chỗ giáp giới Quảng Nam, Quảng Ngãi), cùng mưu giết Tập Đình. Tập Đình chạy sang Quảng Đông (sau bị tổng đốc tỉnh này giết). Nhạc bèn đón Đông cung về Quy Nhơn. Phúc thì đóng quân ở Quảng Nam.

Tháng 5, Tống Phước Hiệp tiến lấy được Phú Yên, quân bộ đóng ở Xuân Đài, quân thủy đóng ở Lấm Úc [Vũng Lấm] (Xuân Đài, Vũng Lấm đều thuộc Phú Yên), sai Tri huyện Đồng Xuân là Bạch Doãn Triều cùng Cai đội Thạc (không biết họ) ra lệnh cho giặc rằng: "Trả Đông cung ta, nếu không thì đại binh sẽ đến, không còn đường chạy". Nhạc cả sợ, giả cách nhận lời. Bọn Doãn Triều về, Nhạc đem hết của báu cất dấu trên núi Tây Sơn, rồi dời Đông cung đến Hà Liêu, An Thái để tránh.

Có hai người ở Hải Lăng tên là Lâm và Mộc (cả hai đều không rõ họ, có thuyết là tên Chu và Mỹ) tự xưng là người tôn thất, họp quân ở các huyện Cam Lộ, Hải Lăng, Đăng Xương, Minh Linh, hào mục nhiều người theo. Trịnh Sâm sai Phạm Huy Đĩnh đóng ở Dinh Cát, cùng với Bùi Thế Đạt họp quân bắt được, giết Lâm và Mộc cùng đồ đảng vài trăm người.

Giặc Tây Sơn Nguyễn Văn Nhạc từ trận thua ở Cẩm Sa, bè đảng nhiều người ly tán. Kịp nghe quân Tống Phước Hiệp đến, Nhạc cả sợ, bèn sai thuộc hạ là bọn Phan Văn Tuế đem vàng bạc đến quân Hoàng Ngũ Phúc xin hàng, cầu làm quân tiền khu. Phúc nhận cho, và cho Nhạc làm Tây Sơn trưởng hiệu Tráng biết tướng quân, sai Nguyễn Hữu Chỉnh đem sắc ấn cờ kiếm trao cho. Nhạc lại mưu lập Đông cung để thu lòng dân, bèn rước Đông cung về đất Bông Giang, đem con gái là Thọ Hương gả cho. Nhiều lần xin Đông cung lên ngôi vương, Đông cung không nhận. Nhạc bèn sai quan hầu của Đông cung là Tôn Thất Tĩnh đi Quảng Ngãi phủ dụ quân dân, giao kết với các sách man [Mọi], lại sai Tôn Thất Chí vào Phú Yên lấy cái ý tôn lập Đông cung để cùng giúp xã tắc dụ Tống Phước Hiệp. Sau khi đi được vài tháng, Chí nghe tin Tĩnh bị giặc giết, bèn vào Gia Định không trở về nữa.

Mùa thu, tháng 7, Tống Phước Hiệp đánh giặc ở Phú Yên, bị thua. Bấy giờ Nguyễn Văn Nhạc sai người đến xin hàng. Phước Hiệp tin lời, không phòng bị. Nhạc sai Nguyễn Văn Huệ đánh úp phá được. Cai đội Nguyễn Văn Hiền cố sức đánh, bị chết ở trận. Huệ bắt được Cai cơ Nguyễn Khoa Kiên (con Khoa Thuyên) đem về, và lưu Lý Tài đóng ở Phú Yên. Phước Hiệp lui giữ Hòn Khói. Chưởng cơ Tống Phước Hòa giữ Ô Cam (tên đất).

Hoàng Ngũ Phúc tiến đóng ở Châu Ổ (đầu địa giới Quảng Ngãi). Nguyễn Văn Nhạc lấy công Huệ đánh phá được Phú Yên xin với Phúc cho

Huệ làm Tây Sơn hiệu tiền phong tướng quân. Gặp có bệnh dịch, quân Trịnh chết già nửa. Vì vậy Phúc bí mật định kế hồi binh. Văn thần của Trịnh là bọn Nguyễn Nghiễm, Nguyễn Lệnh Tân đều muốn lưu quân ở Quảng Nam, đặt quan trấn thủ. Phúc không nghe, kíp gửi thư cho Trịnh xin đem quân về Thuận Hóa, bỏ đất hai phủ Thăng [Hoa] và Điện [Bàn] để bước sau sẽ tính. Sâm y cho.

Mùa đông, tháng 10, Hoàng Ngũ Phúc dẫn quân về Phú Xuân. Sau bị bệnh, trở về [Bắc], chết ở giữa đường. Trịnh Sâm ủy cho Bùi Thế Đạt và Nguyễn Đình Đống lưu giữ Phú Xuân và cho bọn Phan Trọng Phiên, Uông Sĩ Điển, Nguyễn Lệnh Tân giúp việc.

Tháng 11, Tôn Thất Quyền (con thứ 14 của Thế tông) và Tôn Thất Xuân (con thứ 17 của Thế tông) dấy binh ở Quảng Nam, do Trương Phúc Tá làm mưu chủ, lại được khách buôn người Thanh tên là Tất đem của riêng giúp cho hàng ức vạn, quân thế rất mạnh, đóng giữ hai phủ Thăng Hoa và Điện Bàn. Nguyễn Văn Nhạc muốn dùng Nguyễn Khoa Kiên làm tướng để chống cự, nhưng Khoa Kiên không chịu, lấy gươm tự tử. Nhạc bèn đem hết quân ra để chống đánh, giữ nhau hơn 2 tháng. Gặp phải năm đói, quân của Quyền thiếu lương, Nhạc thừa thế đánh tan. Quyền không biết kết cục ra sao, còn Xuân thì chạy về Gia Định. Nhạc lưu tham tướng giặc là Nguyễn Văn Duệ giữ Quảng Nam, rồi tự dẫn quân về Quy Nhơn.

Chu Văn Tiếp đem quân về theo. Chu Văn Tiếp người huyện Đồng Xuân phủ Phú Yên, dũng cảm, có tài lược, đầu thì họp quân ở Trà Lang hơn 1.000 người, nghe giặc Tây Sơn đã lập Đông cung, đã muốn đi theo. Sau thấy quân giặc tàn bạo, bèn quyết ý quy thuận. Tống Phước Hiệp đem việc báo lên. Chúa sai đem quân bản bộ đóng giữ thượng đạo, để làm thanh ứng với quân 5 dinh. Do đó, quân thế dần dần lại mạnh lên. Tướng giặc là Lý Tài đem đất Phú Yên đầu hàng. Đầu là Nguyễn Văn Nhạc muốn nhờ Lý Tài làm chỗ tựa, kịp lúc đắc chí đối đãi dần dần bạc bẽo, Lý Tài bèn có ý quay về giúp ta. Khi Tôn Thất Chí bỏ Quy Nhơn, Lý Tài đã có mật ước. Đến đây, nhân giữ Phú Yên, bèn đem hết binh mã sở thuộc đến quân của Tống Phước Hiệp đầu hàng. Việc báo lên, chúa bằng lòng nhận, cho theo quyền tiết chế của Phước Hiệp.

Tống Phước Hiệp giết tướng giặc tên là Nghĩa (không rõ họ) và đồ đảng 50 người. Nghĩa là tiền khu của giặc trong trận Phú Yên, làm tổn hại quân ta nhiều. Phước Hiệp rất lấy làm giận, nay nhân Tôn Thất Chí dụ được Nghĩa về hàng, bèn đem giết.

Sai Tham tán Trần Văn Thức đem quân giữ Phú Yên, cùng quân Tống Phước Hiệp làm thế dựa nhau để chống giặc.

Lấy Bùi Hữu Lễ làm Ký lục dinh Long Hồ.

Bính thân, năm 11 [1776], mùa xuân, tháng 2, Trịnh Sâm sai bề tôi là Lê Quý Đôn làm Tham thị Thuận Hóa, Nguyễn Mậu Dĩnh làm Phó đốc thị, cùng với Bùi Thế Đạt kinh lý việc quân; lại sai Ngô Phúc Oánh làm Lưu thủ đồn Đông Hải, Phan Huy Áng làm hiệp đồng.

Nguyễn Văn Nhạc bắt biên tên hết dinh tráng 3 huyện thuộc phủ Quy Nhơn làm binh, sai Nguyễn Văn Lữ làm tiết chế, đem thủy binh vào cướp Gia Định.

Chúa sai Chưởng cơ Tống Phước Hựu hộ giá đến dinh Trấn Biên, dừng chân ở Đồng Lam (nay là Hải Động). Giặc bèn giữ Sài Gòn, sai tướng là Điều khiển Hòa (không rõ họ) đánh vào dinh Long Hồ. Ký lục Bùi Hữu Lễ cự chiến, bị Hòa bắt được. Hữu Lễ mắng giặc không chịu khuất, bị giặc làm thịt ăn.

Trịnh Sâm sai Bùi Thế Đạt mở trường đúc tiền, hủy những súng đồng và các đồ đồng nát để đúc tiền *Cảnh Hưng thuận bảo* hơn 30.000 quan, lại mộ người để khai lấy mỏ vàng ở núi đất Nam Phố, mấy tháng không được vàng, rồi bỏ.

Tháng 3, giặc Tây Sơn Nguyễn Văn Nhạc dời Đông cung đến chùa Thập Tháp, đắp thêm thành Trà Bàn, tiếm xưng là Tây Sơn vương, đúc ấn vàng, bị khuyết mãi, ba lần mới thành. Nguyễn Văn Huệ xưng là Long Nhương tướng quân. Các người đảng khác đều được trao cho ngụy chức.

Mùa hạ, tháng 4, Nguyễn Văn Nhạc đánh Thủ tướng của Trịnh là Trương Công Phụng ở Quảng Nam. Phụng đầu thì theo Nhạc, sau bỏ về với Hoàng Ngũ Phúc, Phúc sai coi một cơ quân giữ núi Hải Vân. Bấy giờ, Phụng vượt núi vào Quảng Nam lấy lúa, Nhạc nhân dịp sai đồ đảng đánh. Phụng thua chạy.

Tháng 5, tướng Trịnh là Bùi Thế Đạt khiến các huyện Hương Trà, Phú Vang, Quảng Điền, Đăng Xương, Minh Linh, Hải Lăng, Lệ Thủy, Khang Lộc cùng châu Nam Bố Chính, lược khai số ruộng đất công và tư bỏ hoang và hiện chịu thuế. (8 huyện 1 châu, công tư điền thổ cộng hơn 265.507 mẫu 4 sào, trừ số bỏ hoang ra, hiện số thực nộp thuế là 153.181mẫu 5 sào).

Đỗ Thanh Nhân ở đạo Đông Sơn cả phá giặc Tây Sơn ở Sài Gòn. Bấy giờ giặc Tây Sơn vào cướp, quân ta còn yếu, chúa triệu Tống Phước Hiệp đem quân cứu viện và lưu bọn Trần Văn Thức, Chu Văn Tiếp đóng giữ các đạo Phú Yên, Bình Thuận, lại sai Đỗ Thanh Nhân truyền hịch mộ quân cần vương ở các đạo. Quân Phước Hiệp chưa đến, Thanh Nhân họp nghĩa quân ở Đông Sơn là bọn Nguyễn Hoàng Đức, Trần Búa, Đỗ Hoành, Đỗ Ky,

Vũ Nhàn, Đỗ Bảng là 3.000 người, tự xưng là Đông Sơn thượng tướng quân, từ Tam Phụ [Ba Giòng] (thuộc tỉnh Định Tường) kéo đến đánh úp Nguyễn Văn Lữ, ba hợp đều thắng, quân giặc chạy tan. Lữ cướp lấy thóc kho hơn 200 thuyền, chạy về Quy Nhơn. Thanh Nhân đánh chiếm lại Sài Gòn, bèn nghinh giá trở về hành tại ở Bến Nghé. Chúa khen công, thăng làm Chưởng dinh ngoại hữu Phương quận công ; các tướng sĩ sở bộ đều được thưởng theo thứ bậc.

Tống Phước Hiệp tự Bình Khang về, đến dinh Trấn Biên, lưu Chưởng cơ Tống Phước Hòa đóng giữ đất ấy, thân đem thuộc tướng là Lý Tài đến hành tại bái yết.

Tháng 6, Tiết chế Tống Phước Hiệp chết. Phước Hiệp là người khảng khái, có tài lược, lấy việc đánh giặc làm nhiệm vụ của mình, đương thời xem là chỗ dựa quan trọng. Chúa thương tiếc mãi, tặng Hữu phủ quốc công.

Hàng tướng là Lý Tài giữ núi Chiêu Thái (thuộc tỉnh Biên Hòa) để làm phản. Trước là Lý Tài theo Tống Phước Hiệp vào cứu viện, chúa muốn thu dùng, Thanh Nhân nói Lý Tài là đồ chó lợn, dùng không ích gì. Bởi thế Lý Tài và Thanh Nhân hiềm khích nhau. Đến khi Phước Hiệp chết, Lý Tài lòng càng lấy làm nguy sợ, bèn đem quân bản bộ giữ núi Chiêu Thái. Thanh Nhân đánh không được, đắp lũy ở Bến Nghé và Nghi Giang [sông Thị Nghè] để giữ.

Mùa thu, tháng 7, Trịnh Sâm ra lệnh cho nhân dân Thuận Hóa phải đổi quần áo theo tục cũ Bắc Hà. Thuộc hạ xuống làng dọa nạt quấy nhiễu, trăm họ lấy làm khổ.

Tháng 8, Trịnh Sâm vời bọn Bùi Thế Đạt, Lê Quý Đôn, Phan Trọng Phiên về. Quân cơ đội 13 hiệu cũng đều rút về cả. Sai Phạm Ngô Cầu thay giữ Phú Xuân và lưu bọn Nguyễn Lệnh Tân, Nguyễn Mậu Dĩnh để giúp việc. Đổi phái cơ hiệu đội 10 doanh đến đóng giữ.

Mùa đông, tháng 10, Đông cung đến Sài Gòn. Trong khi Đông cung đóng ở Quy Nhơn, mật bàn với gia thần rằng : "Tây Sơn mượn tiếng ta để đánh lừa dân chúng, nếu ta cứ tạm bợ cầu yên ở đây, nằm dinh với các đạo nghĩa binh thấy có ta ở đây thì ném chuột sợ vỡ đồ, không dám đánh mạnh, bao giờ mới trừ được giặc nước, phục được nghiệp cũ? Chi bằng quyết kế bỏ đi, ra khỏi vòng lung lạc, để mưu đồ việc lớn". Khi ấy có người chủ thuyền tên là Tiến đậu thuyền ở Hổ Ky (cửa biển Thị Nại). Đông cung ngầm sai bọn mưu sĩ Quý ra ước hẹn sắp sẵn thuyền để chờ. Ngày Quý mão, Đông cung cùng với Trương Phúc Dĩnh và bọn mưu sĩ Quý ban đêm đi thuyền. Người lái thuyền nói : "Gió ngược đi làm sao?". Đông cung nói :

"Cứ đi thì rồi gió thuận". Khi thuyền đi, quả nhiên gió thuận, thuyền đi như tên. Ngày Ất tỵ, thuyền đến hải phận Vị Nê (thuộc tỉnh Bình Thuận) thì Tôn Thất Xuân từ Quảng Nam đi thuyền vừa tới, bèn cùng vượt biển vào Nam. Xuân vào trước tâu chúa. Chúa sai quan ra đón về hành tại. Đông cung xin chúa sai Tham mưu Nguyễn Danh Khoáng đi dụ Lý Tài. Lý Tài lấy làm ngờ, giữ Khoáng ở trong quân, rồi đem hết quân bản bộ xuống thẳng Sài Gòn. Quân của Thanh Nhân thấy, trông bóng mà vỡ chạy. Chúa ra lệnh đưa xa giá lánh đi. Lý Tài chia quân làm bốn đạo, thúc trống tiến lên. Đông cung sai người mở cờ làm hiệu, cờ có sáu chữ: "Đông cung phụng mệnh chiêu an". Quân Lý Tài trông thấy, bỏ súng lạy rạp, tiếng hoan hô như sấm, rồi rước Đông cung về Dầu Mít. Ở vài ngày, Đông cung sai Nội tả Nguyễn Mẫn đi Sài Gòn úy dụ quan quân, chiêu an dân chúng.

Quân ta đi đánh Chân Lạp về.

Bấy giờ nước Chân Lạp khổ vì quân Xiêm cướp phá, trong nước túng thiếu. Nặc Tôn nhường ngôi cho em là Nặc Vinh làm vua chính mà tự mình làm vua thứ hai. Nặc Vinh nhận thấy nước ta hữu sự, không nộp cống. Thế tổ[1] ta vâng mệnh chúa, đem bọn Phó tiết chế Nguyễn Cửu Tuấn, Chưởng cơ Trương Phúc Thuận, cầm quân đi đánh giặc. Nặc Vinh xin hàng.

Tháng 11, ngày Kỷ tỵ, Lý Tài rước Đông cung về Sài Gòn, sai Trương Phúc Thận tâu xin ngự giá về chùa Kim Chương (ở ngoài tỉnh thành Gia Định). Lý Tài rước Đông cung đến hành tại làm lễ mừng. Ngày Nhâm thân, chúa đại hội các quan văn võ, nhường ngôi cho Đông cung. Đông cung cho rằng sự thế đương ngặt nghèo, bất đắc dĩ phải vâng mệnh, xưng là Tân Chính vương, tôn chúa làm Thái thượng vương. Rồi thăng Tôn Thất Chí làm Thiếu phó, Tôn Thất Xuân là Chưởng cơ, Lý Tài làm Bảo Giá đại tướng quân. Ngoài ra đều cho thăng trật theo thứ bực. Duy có Đỗ Thanh Nhân cùng với Lý Tài bất hợp, không chịu đến dự hội. [Tân Chính vương] bèn lấy Phạm Công Lý thay [Nhân] làm Ngoại hữu. Lại sai Chưởng cơ Tống Phước Hòa và Thiêm Lộc (không rõ họ) giữ Long Hồ để đề phòng. Bấy giờ Thế tổ ta biết Lý Tài là người kiêu ngạo ngang ngược, khó kiềm chế, nói với chúa xin đi Tam Phụ chiêu phủ miền Đông Sơn để mưu đồ khôi phục. Lý Tài nghe tin, đem quân đón ép chúa đi Dầu Mít. Tân Chính vương không thể ngăn được, bèn khiến Trương Phúc Dĩnh theo hộ giá. Ngày hôm sau lại rước giá trở về Sài Gòn.

Đội trưởng võ Di Nguy và Tô Văn Đoài cùng hơn 200 quân sĩ từ Quy Nhơn đến, yết kiến ở hành tại.

---

(1) Nguyễn Ánh, tức Gia Long.

Lấy Tống Phước Đạm làm Giám quân, Trần Văn Hòa làm Tham mưu, sai cùng với Đô thống sứ Đặng Văn Phong, Chiêu thảo sứ Nguyễn Văn Đồng (đều là người Quảng Ngãi) lẻn về Quảng Ngãi, chiêu tập nghĩa binh. Bọn Đạm đến Bồ Đề, giặc Tây Sơn dò biết, đánh đuổi chạy.

Đinh dậu, năm thứ 12 [1777], mùa xuân, tháng giêng, Trịnh Sâm cho giặc Tây Sơn Nguyễn Văn Nhạc làm Quảng Nam trấn thủ tuyên úy đại sứ. Bấy giờ Nhạc đã chiếm giữ Quảng Nam, xin trấn đất ấy. Sâm sợ phải dùng binh, bằng lòng cho. Nhạc đắc chí, sắm binh khí, chứa lương thực, thế càng hung dữ. Nguyễn Lệnh Tân muốn sớm trừ Nhạc, nhưng bị Phạm Ngô Cầu ngăn cản, bèn gửi mật thư cho Sâm rằng: "Cầu là người nhút nhát, vô mưu, Thuận Quảng tất mất ở tay Cầu. Xin chém Cầu để cử tướng khác, ngõ hầu Thuận Quảng mới có thể giữ được". Sâm không nghe, rồi triệu Lệnh Tân về.

Trịnh Sâm sai bọn Phạm Ngô Cầu châm chước sửa định ngạch thuế ngạch binh xứ Thuận Hóa, thuế điền giảm 2 phần 10, binh giảm 1 phần 3. Lại mở khoa thi Hương, lấy đỗ hương cống và sinh đồ để thu dùng những người văn học.

Tháng 3, giặc Tây Sơn Nguyễn Văn Huệ đem quân thủy bộ vào cướp. Tân chính vương lưu Lý Tài lại giữ Sài Gòn, rồi tự đem quân tiến đóng ở Trấn Biên. Bộ binh giặc lẻn vào miền thượng đạo, Phó tiết chế Nguyễn Cửu Tuấn, Chưởng Trường đà Nguyễn Đại Lữ đều chết trận. Lý Tài ở Sài Gòn nhiều lần đánh với thủy binh của giặc cũng không lợi. Tân Chính vương họp bàn các tướng. Tham tán Nguyễn Đăng Trường cho rằng quân giặc nhiều quân ta ít, khó mà địch nổi, chi bằng lui về Sài Gòn để tính kế đánh giữ. Vương theo lời, bèn lưu Chưởng cơ Tống Phước Lương đóng ở Trấn Biên rồi dẫn quân về Sài Gòn. Được vài ngày thì quân giặc đến. Vương sai Lý Tài đem Nghĩa Hòa quân ra Hóc Môn (tên đất thuộc Gia Định) cự chiến, chém được tuần sát địch là Tuyên (không rõ họ), quân giặc phải hơi lui. Bấy giờ vừa Trương Phúc Thận từ Cần Vọt đem quân đến cứu. Lý Tài xa thấy bóng cờ, ngờ là quân Đông Sơn đến đánh úp mình, tự rút quân về.

Giặc thừa thế đuổi theo. Quân Lý Tài chạy rối loạn đến Tam Phụ, bị quân Đông Sơn giết hết. Tân Chính vương được thêm quân Phúc Thận, bèn lui giữ Tranh Giang (thuộc tỉnh Gia Định).

Chúa đến Đăng Giang (thuộc tỉnh Định Tường). Thế tổ ta đem 4.000 quân Đông Sơn đến cứu viện. Chúa bèn dựng cờ Đông Sơn thượng tướng quân rồi đem quân đến Tài Phụ [Giòng Tài][1] (thuộc tỉnh Gia Định).

---

1. Tài Phụ: Giòng Tài, một trong ba giòng.

Chúa bảo Tân Chính vương rằng: "Phía sau Tranh Giang vương tự đương lấy, phía trước Tài Phụ thì ta cáng đáng", rồi sai các quân quay lưng về phía sông mà bày trận để chờ.

Mùa hạ, tháng 4, quân giặc đánh Tài Phụ. Chúa đi Long Hưng (tên đất thuộc tỉnh Định Tường). Gặp mưa to, giặc đuổi không kịp. Đỗ Thanh Nhân từ Giá Khê dẫn quân lại. Chúa lại đi Cần Thơ (tên đất, tức thủ sở đạo Trấn Giang, Mạc Thiên Tứ từ khi thất thủ Hà Tiên lui đóng ở đấy), hợp quân với Mạc Thiên Tứ. Chúa thấy binh lực của Thiên Tứ ít và yếu, khó chống được giặc, bèn sai Đỗ Thanh Nhân cùng thuộc hạ là Cai đội Nguyễn Quân lên đi Bình Thuận gọi Chu Văn Tiếp và Trần Văn Thức vào cứu.

Quân giặc đánh Tranh Giang. Tân Chính vương lùi giữ Trà Tân (tên xã thuộc tỉnh Định Tường). Chưởng cơ Thiêm Lộc đem thủy binh đón đến Ba Việt. Vương sai Tống Phước Hựu giữ Mỹ Lung, Thiêm Lộc giữ Hương Đôi (Ba Việt, Mỹ Lung, Hương Đôi đều là tên đất, thuộc tỉnh Vĩnh Long). Tống Phước Hòa quản lĩnh các quân hộ vệ mặt trận để chống giặc.

Giặc Nguyễn Văn Huệ giữ Sài Gòn, giết tham tán Nguyễn Đăng Trường. Trước kia trong cuộc biến năm Giáp ngọ, Đăng Trường theo xa giá không kịp, bèn mang mẹ đến lánh ở Quy Nhơn. Khi đến thì Tân Chính vương đã vào Gia Định. Huệ gặp, đối đãi như bực khách và thầy. Đăng Trường không chịu, từ đi. Huệ nói rằng: "Tiên sinh đi lần này, ý muốn kéo lại trời đất được chăng? Tôi sợ ngày khác ăn năn không kịp". Đăng Trường nói : "Đại trượng phu ở đời, trung hiếu làm đầu, ta nay dắt mẹ đi tìm vua, điều nghĩa rõ ràng, còn việc cùng thông được mất là mệnh thôi, việc gì mà hối". Huệ khen giỏi cho đi. Đến đây Đăng Trường lại bị Huệ bắt được. Huệ hỏi rằng : "Ngày nay thì tiên sinh thế nào ?" Đăng Trường trả lời : "Ngày nay có chết mà thôi, hà tất phải hỏi". Huệ sai giết. Đăng Trường đến chợ, quay mặt về phương Bắc lạy rồi chịu chết (năm Minh Mệnh thứ 3 tặng Binh bộ thượng thư). Có người võ sĩ tên là Điển Nghệ (không rõ họ) ở dưới quyền Tân Chính vương, trong trận Tranh Giang thất lạc không tìm thấy vương, nay nghe tin Đăng Trường chết, cũng gieo mình xuống giếng chết.

Mùa thu, tháng 7, Tham tán Trần Văn Thức từ Phú Yên vào cứu viện, quân đến Bình Thuận, cùng với giặc đánh nhau không được mà chết. Quân giặc phạm Ba Việt. Thiếu phó Tôn Thất Chí, Nội tả Nguyễn Mẫn, Chưởng cơ Tống Phước Hựu đều bị bệnh chết, độc còn Chưởng cơ Tống Phước Hòa chống nhau với giặc, đánh nhiều trận đều thắng, giặc lấy làm sợ.

Tháng 8, giặc Nguyễn Văn Huệ thêm quân đánh Hương Đôi. Chưởng cơ Thiêm Lộc chạy đi Ba Việt. Tân Chính vương thấy quân ít lương hết, bàn kế chạy về Bình Thuận cùng Chu Văn Tiếp họp quân, rốt cục không

xong. Các tướng đều tản mát. Chưởng cơ Tống Phước Hòa than rằng: "Chúa lo thì tôi phải chết, nghĩa không thể tránh được", rồi tự tử.

Ngày Tân hợi, Tân Chính vương bị hại chết (năm Gia Long thứ 8 [1809] truy tặng làm Mục vương, hợp tự ở miếu Tuyên vương), 18 người quan theo hầu đều bị giặc hại cả.

Chúa đi Long Xuyên.

Tháng 9, giặc Nguyễn Văn Huệ sai Chưởng cơ giặc là Thành (không rõ họ) phạm Long Xuyên.

Ngày Canh thìn, chúa băng. Tôn Thất Đồng (con thứ hai của Hưng tổ) cũng chết theo (năm Gia Long thứ 5 được tòng tự ở Thái miếu ; năm Minh Mệnh thứ 12[1831] phong Hải Đông quận vương). Cha con Chưởng cơ Trương Phúc Thận, Lưu thủ Lương (không rõ họ) và Tham mưu Nguyễn Danh Khoáng đều chết cả.

Chúa ở ngôi 12 năm, thọ 24 tuổi, không có con nối. Đầu thì táng ở đất huyện Bình Dương. Năm Mậu tuất [1778], năm đầu Thế tổ lên nhiếp chính, truy dâng tôn thụy là Thông Minh Khoan Hậu Anh Mẫn Huệ Hòa Hiếu định vương ; năm Gia Long thứ 5 [1806] truy tôn làm Thông Minh Khoan Hậu Anh Mẫn Huệ Hòa Hiếu định hoàng đế, miếu hiệu là Duệ tông ; năm Gia Long thứ 8 [1809] cải táng ở núi La Khê, lăng gọi là Trường Thiệu.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHẤT KỶ

[DỤ]

Tự Đức năm thứ 1 [1848], tháng 12, ngày 22, nhà vua dụ rằng :

Nay cử bọn Sử quán tổng tài là Cố mệnh lương thần phụ chính đại thần Thái bảo Cần chính điện đại học sĩ lãnh Binh bộ thượng thư sung Cơ mật viện đại thần kiêm lý Khâm thiên giám kiêm lãnh Quốc tử giám sự vụ Tuy Thịnh quận công Trương Đăng Quế, Ngự tiền đại thần Thái tử thái bảo Đông các đại học sĩ quản lý Lại bộ sự vụ kiêm quản Quốc tử giám sự vụ, kiêm quân Tào chính ấn vụ Vũ Xuân Cẩn, Thái tử Thiếu bảo hiệp biện đại học sĩ lãnh Hộ bộ thượng thư sung Cơ mật viện đại thần Hà Duy Phiên, bọn Toản tu là thự Lễ bộ hữu tham tri Đỗ Quang, thự Hàn lâm viện chưởng viện học sĩ Tô Trân, thự Thiêm sự phủ thiêm sự Phạm Hữu Nghi, thự Hồng lô tự khanh Trần Trứ tâu bày rằng : Kính soạn *Thực lục chính biên* về Thế tổ Cao hoàng đế đã xong, xin đem khắc in, xem lời tâu rất thỏa lòng. Vả chăng nước có chính sử, là để tỏ rõ thể thống kỷ cương và truyền bảo cho đời sau, từ xưa đế vương dấy lên, sửa sang xây dựng, không có việc nào lớn bằng việc ấy.

Nhà nước ta, vâng chịu mệnh trời, cõi Nam mở nghiệp, thần truyền thánh kế, hơn hai trăm năm, xây nền Thương dấy nghiệp Chu, nguyên lai kế đã xa lắm.

Kính nghĩ Thế tổ Cao hoàng đế, đức so ngang Thang Võ[1], mưu lớn hơn Cao Quang[2], đương buổi trời gây mây sấm, dấn mình trăm trận can qua. Ba thiêng[3] giúp sức, mọi chốn theo về ; lấy được cựu kinh, thống nhất

---

1. Thang Võ : Thành Thang nhà Thương, Võ Vương nhà Chu.

2. Cao Quang : Hán Cao tổ và Hán Quang Vũ.

3. Ba thiêng : Chỉ trời, đất và người.

toàn quốc. Nước Chu tuy cũ, đổi mới mệnh trời. Sáng tỏ nền gây dựng của Liệt thánh hoàng đế ; mở rộng dòng chính thống của Đinh, Lý, Trần, Lê. Trải mười tám năm, thiên hạ đã yên, nghỉ ngơi an dưỡng. Những chế độ kỷ cương, nhân nghĩa đạo đức, dùng để dạy bảo người sau, đầy đủ không thiếu; cơ nghiệp lâu dài ức muôn năm của nước nhà là gốc ở đó. Vì cuộc xây dựng gian nan, nên việc mưu tính về sau lại càng xa rộng ; nên quy mô kế hoạch ắt phải lớn lao. Xét trong đế vương từ xưa, đã trung hưng lại kiêm sáng nghiệp, chưa có khó nhọc mà lâu dài, đã tường tất lại đầy đủ đến như thế.

Hoàng tổ ta là Thánh tổ Nhân hoàng đế, ngửa trông công trước, tỏ rõ phép đời, năm Minh Mệnh thứ 2 mở đặt Sử quán, sai quan soạn sách *Liệt thánh thực lục*, chia ra từng kỷ, từ Thái tổ Gia dụ hoàng đế đến Hiếu định hoàng đế làm Tiền biên, tỏ rõ nguyên ủy của đức nhà ; từ Thế tổ Cao hoàng đế trung hưng về sau làm Chính biên, để nêu lớn cái nghĩa nhất thống. Cân nhắc thể lệ, quyết định tự ý trên, thật là cách đúng đắn của nghìn xưa, để làm phép cho muôn đời noi theo vậy.

Hoàng khảo ta là Hiến tổ Chương hoàng đế, xa nơi lòng hiếu, lo rạng gương xưa, khi mới lên ngôi, rộng tìm sách cũ, đầu mở Sử cục, sai nho thần vào quán biên chép cho có chuyên trách, các tổng tài đại thần qua lại sửa chữa cho chóng thành công. Mấy lần đã soạn dạng bản dâng trình, và kính vâng sửa định càng được tinh tế.

Thiệu Trị năm thứ 4 [1844], sách *Liệt thánh thực lục tiền biên* hoàn thành. Sai đem khắc in, đóng thành từng quyển, đã đem chứa vào kho sách Hoàng sử rồi. Duy bộ *Thực lục chính biên* về Thế tổ Cao hoàng đế đã hai ba lần sắc bảo, gia công cứu xét nhuận chính, để đợi in tiếp. Tính từ năm Minh Mệnh thứ 2 cho đến năm Triệu Trị thứ 7, trải 27 năm, mấy lần soạn chép mới được thành biên, nay đã hoàn bị. Nhận thấy thánh nhân lưu ý việc soạn chép sử sách, thực là thận trọng đến thế ! Nay ta đức mỏng gánh chịu nghiệp to, nghĩ công sách nghiệp đã khó khăn, lo việc thủ thành cũng không dễ. Kính nghĩ, bộ sử này trải từ hoàng tổ và hoàng khảo ta trước sau xét định, đối với bao nhiêu mối lớn phép lớn trong sự sáng nghiệp, bao nhiêu công đức thần thánh rất cao rất dày của Thế tổ Cao hoàng đế ta, thực đã rõ như trăng sao, vang lừng trời đất, cần phải khắc in để rạng rỡ mãi mãi, ngõ hầu thỏa chút lòng hiếu thảo của ta. Gần đây bộ *Thực lục* về Hoàng tổ Thánh tổ Nhân hoàng đế và Hoàng khảo Hiến tổ Chương hoàng đế biên soạn đã xong, lần lượt kính đem khắc in, để vào kho sách, dùng để sáng tỏ thêm những văn mô võ liệt của nước Đại Nam ta tới muôn muôn đời không cùng.

Lần này *Thực lục chính biên* về Thế tổ Cao hoàng đế thành bao nhiêu quyển, nên đem khắc in ; phải do Thái sử chọn ngày tốt, mở cục ở Sử quán để bắt đầu làm, lại giao những viên toản tu kiểm xét nét chữ và khoản thức, cho được thỏa đáng tất cả. Các viên tổng tài đại thần cũng nên gia công kiểm xét, cho chóng xong bộ sử lớn để truyền bá cho đời sau. Còn như cần dùng vật liệu nhân công bao nhiêu, thì do hữu ty kính cẩn ứng biện. Khâm thử.

[BIỂU]

Bọn thần phụng sung làm Tổng tài, Phó tổng tài và Toản tu Quốc sử quán kính cẩn tâu rằng:

Vâng soạn bộ sách *Thực lục chính biên* về Thế tổ Cao hoàng đế đã xong, xin đem khắc in, dùng để sáng tỏ việc lớn. Trộm nghĩ từ xưa những vị đế vương nối trời dựng nước, đời nào cũng có chế tác, đều có sử riêng đời ấy, mà sử thì có chính biên để nêu cái nghĩa lớn nhất thống vậy.

Trời sai chim Huyền điểu ứng điềm xuống sinh nhà Thương, từ Tiết về sau, truyền được 13 đời, đến Thành Thang chịu đế mệnh, yên định bốn phương, đó là bắt đầu chính thống của nhà Thương.

Nhà Chu từ Hậu Tắc, Công Lưu, Thái vương, Vương Quý[1] siêng năng gây dựng, một nghìn mấy trăm năm, đến đời Văn Vương chịu mệnh trời, mới có võ công ấy ; Võ Vương thay nhà Thương mà có thiên hạ, đó là bắt đầu chính thống của nhà Chu.

Nước Việt Nam ta từ Đinh, Lý, Trần, Lê dấy lên, không triều nào là không có sách ghi chép, nhưng tìm được công lao gây dựng ở trước, sự nghiệp rạng rỡ ở sau, để nối dòng chính thống, so sánh thịnh vượng với nhà Thương nhà Chu, thực chưa có triều nào tốt đẹp bằng triều này. Nhà nước ta chịu mệnh trời cho, Thái tổ Gia dụ hoàng đế dựng nghiệp cõi Nam, thần truyền thánh kế hơn 200 năm, chứa đức chồng nhân kể đã lâu lắm. Từ thuở Tây Sơn nổi loạn, nhà Lê mất ngôi, thì trời mở đường cho thánh nhân dấy lên. Kính nghĩ, Thế tổ Cao hoàng đế ta, ứng mệnh trời thuận lòng người, dẹp tắt mối loạn, xoay lại đường chính, khôi phục kinh cũ, thống nhất nước nhà, dư đồ nhất thống, quy mô rộng xa, vừa trung hưng vừa sáng nghiệp, tỏ công trước để về sau, cơ nghiệp lâu dài hàng ức muôn năm của nước Đại Nam ta gây nền từ đó, đẹp tốt biết chừng nào !

---

1. Tên các ông tổ có công gây dựng nhà Chu.

Đến Thánh tổ Nhân hoàng đế ta, kính noi công trước, cẩu kế đức nhà, năm Minh Mệnh thứ 2 mở đặt Sử quán, sai quan soạn sách *Thực lục*, khảm định các kỷ, từ Thái tổ Gia dụ hoàng đế đến Duệ tông Hiếu định hoàng đế làm Tiền biên, từ Thế tổ Cao hoàng đế trung hưng về sau làm Chính biên, nghĩa lệ chỉ ý, đều vâng cân nhắc mà chiết trung ; nhưng còn nới cho ngày tháng, khiến còn hỏi rộng tìm xa để cho rõ ràng tín sử, cho nên có chậm cáo thành là bởi cớ ấy. Kịp đến Hiến tổ Chương hoàng đế ta, trọng đạo noi theo, đốc lòng nêu tỏ, năm Thiệu Trị thứ 1, đầu mở Sử cục, đặc mệnh cho bọn thần kính soạn *Thực lục tiền biên* và *chính biên*, lại kế soạn *Thực lục chính biên* về Thánh tổ Nhân hoàng đế, chuẩn định chương trình, đinh ninh sắc bảo, là bởi rất xem trọng công việc mà mong chóng hoàn thành vậy. Bọn thần vâng mệnh, theo thứ tự biên soạn, đến năm Thiệu Trị thứ 4 thì sách *Liệt thánh thực lục tiền biên* soạn xong, dâng tâu lên, đã chuẩn cho khắc vào bản in, để vào kho sách.

Kính chiếu *Thực lục chính biên* về Thế tổ Cao hoàng đế, nguyên dạng bản gồm 60 quyển. Bọn thần vâng xét sách vở điển cũ ở quán, và chí lục của các địa phương dâng lên, kỹ càng lượm nhặt, có chỗ nào cần bổ thêm hay sửa chữa thì theo khoản mà ghi chép, làm thành dạng bản, kính dâng ngự xem. Đã có sắc xuống rằng : "Bộ sách này trẫm đã kính duyệt, xét trong ấy thứ tự đều đã liên tiếp, sự tích cũng được rõ ràng đầy đủ, duy là tín sử của triều ta thì cần nên khảo cứu kỹ càng chu đáo, trẫm sẽ cho khắc in. Khâm thử !".

Ngửa thấy nhà vua chú ý việc soạn thuật, thận trọng là thế. Bọn thần kính cẩn hết lòng nghiên cứu, có khoản nào nên nhuận đính cũng đã bổ thêm mà tiếp tục dâng lên.

Lại nghĩ khi mới gây dựng, võ công đánh dẹp, trong khoảng 23 năm, từ thuở đất một thành[1] quân một lữ[2], cho đến lúc có cả thiên hạ, các bậc đế vương thời xưa, dựng nghiệp trung hưng, chưa có bao giờ lại khó nhọc mà lâu dài như thế. Thiên hạ đã yên, 18 năm xếp đặt thi thố, chế định khuôn phép giềng mối để dạy bảo người sau, đầy đủ không thiếu, các bực đế vương thời xưa, vừa sáng nghiệp vừa thủ thành cũng chưa có ai tươm tất như thế. Duy tự năm Nhâm tuất kỷ nguyên về sau, mọi việc đều có sách vở, còn từ năm Tân dậu về trước, trong khoảng binh cách, ghi chép không còn được mấy, trong ấy không khỏi có chỗ thiếu sót. Kể từ năm Minh Mệnh thứ 2 đến nay là 27 năm, lần lượt soạn biên, dâng lên xét định, những việc

1. Đất vuông 10 dặm là một thành.

2. Quân có 500 người là một lữ.

sáng nghiệp thùy thống của thánh nhân, những thần công thánh đức tỏ bày trong phương sách, vốn đã sáng tỏ như sao và mặt trời. Vâng nay Hoàng thượng mới lên ngôi, nối giữ nghiệp lớn, gióng giả việc làm, xin nên noi theo thánh ý, đem dạng bản *Thực lục chính biên* về Thế tổ Cao hoàng đế đã soạn xong, cho chọn ngày tốt khởi công khắc in, rồi đến *Thực lục chính biên* về Thánh tổ Nhân hoàng đế cũng biên soạn xong rồi, cũng cho khắc in để xong việc lớn. Rồi sẽ biên soạn *Thực lục chính biên* về Hiến tổ Chương hoàng đế, để tỏ phúc tốt mà nối việc hay, để thấy nghiệp đức văn công võ, và lòng hiếu trước làm sau noi, đều bảo rõ về sau mãi mãi. Bọn thần bao xiết trông mong. Kính tâu.

Năm Tự Đức thứ 1, tháng 2, ngày 21 đề

Thần Trương Đăng Quế

Thần Võ Xuân Cẩn.

Thần Hà Duy Phiên.

Thần Đỗ Quang.

Thần Tô Trân.

Thần Phạm Hữu Nghị.

Thần Trần Trứ.

*

* *

Bọn thần phụng sung làm Tổng tài, Phó tổng tài và Toản tu Quốc sử quán, kính cẩn tâu rằng: Soạn *Thực lục chính biên* về Thế tổ Cao hoàng đế, khắc in đã hoàn thành.

Thẻ ngọc phô đẹp, hòm báu mở điểm, bọn thần thực vui thực mừng, xin phụng biểu dâng theo lên.

Cúi nghĩ : Trời mở ngôi cao, vững bền như đá bàn núi Thái ; mây phô sách quý rực rỡ thay ngọc báu đồ thư.

Điển lớn rỡ ràng ;

Gương sáng chói lọi.

Bọn thần trộm nghĩ, đế vương nổi lên, có thể thống quy mô dựng nước; sách vở ghi chép, lấy văn chương cương kỷ truyền đời. Nên Nghiêu điển để đầu Thượng thư, mà Đế kỷ đặt trước chính sử.

Nhà nước ta, thần truyền thánh kế, ơn rộng nhân sâu Hai trăm năm dấu chúa gây nền, đức sáng kể đã xa lắm ; bốn bảy[1] chục vận trời mở hội, nước cũ nhưng mệnh mới rồi.

Lớn thay Thế tổ Cao hoàng đế ta ! Sáng suốt tư trời, anh hùng chí khí. Đức vua đủ thánh thần văn võ, trời ban phúc dài lâu ; hào Càn[2] khi ẩn hiện nhảy bay, muôn vật trông nhìn động tác. Đương khi Tây Sơn gây biến, nhà Lê mất ngôi, đã gặp hồi vận nước gian truân, lại tuổi trẻ cảnh nhà tang tóc. Cờ thúy hoa vào Nam, Hòn Khói[3] không sóng giữ tung trời ; cờ súy tiết dạo Đông, Sông Khoa[4] có ngạc ngư cản mũi. Mệnh trời đã chọn, lòng dân đâu đấy cũng tôn yêu ; ngôi báu về tay, ấn nước truyền cho làm phù hiệu. Long Xuyên cờ mở, tiếng quân lẫy lừng ; Đồng Nai múa gươm, giặc trời phải giết. Áo nhung nón chiến, gập ghềnh từng trải bước phong trần ; ngõ ruộng khoai rừng, thẳng thốt nếm đủ mùi cay đắng. Buổi gian nguy mà gặp phúc ; đường hiểm trở mà như bằng. Trâu thần hộ giá ở Đăng Giang[5] ; rắn thiêng nọ cõng thuyền nơi Phú Quốc[6]. Côn Lôn vây chặt, nhờ gió to phá giặc tan tành[7] ; trong biển bảy ngày, nước bỗng ngọt cho quân được uống[8]. Vì thần võ nổi dậy ; nên ứng triệu khá nhiều. Khi Vọng Các trở về, quân dân mây họp ; lúc Gia Định lấy lại, điềm tốt sông trong. Quân vương giả được dạy nuôi, đánh là phải được ; dân thiên hạ theo nhân đức, đâu phải một ngày ! Thần mưa giúp đức. Khúc Hoài Nam[9] trăm họ câu ca ; trời bảo phục thù, hịch Bình Tây ba quân đua sức.

---

1. Bốn lần bảy là 28, nói đời Quang Vũ nhà Đông Hán cách đời Cao Tổ nhà Tây Hán 280 năm ; thì ngày nay đời Gia Long cách đời Gia Dụ cũng khoảng 280 năm.

2. Hào Càn: Quẻ Càn trong *Kinh Dịch* là tượng vua, các hào 1, 2, 4, 5 của quẻ Càn dùng để tượng rồng từ khi ẩn đến khi bay lên trời, tức từ khi vua còn là ẩn đến khi lên ngôi.

3. Thuộc tỉnh Khánh Hòa.

4. Thuộc tỉnh Long Xuyên.

5. Sông ở tỉnh Định Tường, có nhiều cá sấu, truyền rằng khi Nguyễn Ánh qua đó không lội được, có một con trâu đầm ở bên sông, bèn đứng lên mình trâu để trâu đưa qua sông.

6. Nguyễn Ánh cỡi thuyền nhỏ đi Hà Tiên, đêm tối không trông thấy gì, tự nhiên có đàn rắn cõng thuyền vượt bể đi tới Hà Tiên.

7. Nguyễn Ánh bị vây tại Côn Đảo, không có đường thoát, nhờ gặp cơn bão mới cỡi thuyền con chạy thoát.

8. Thuyền chạy ở giữa biển bảy ngày không nước uống, sau Nguyễn Ánh ngửa mặt khấn trời, bỗng nhiên nước biển hóa thành nước ngọt, quân sĩ khỏi chết khát.

9. Khúc Hoài nam : Tức bài *Hoài Nam Ca khúc* của Hoàng Quang.

Bước thứ nhất lấy lại Thuận Hóa, kinh cũ thu về ; bước thứ hai lấy được Thăng Long, quân thù quét sạch. Tội nhân bắt được ; võ công cáo thành. Trả thù cho Miếu Xã ; rửa giận cho thần người. Nam từ Thuận Quảng, Bắc từ Linh Giang, cùng một bản dư đồ nhất thống ; Hồng Bàng về sau, Trần, Lê từ trước, chung một dòng chính thống tương truyền. Thành công hơn cả thời xưa ; sự nghiệp vượt qua người trước. Vận Lê đã hết, mười bốn năm nước dựng nguyên niên ; trong nước đã yên, qua năm năm mới ban chính sóc. Nghĩa đổi mới quang minh chính đại ; phép trị nước tề chỉnh thung dung. Đắp đô thành, lập triều thị, dựng Giao Miếu, Xã Tắc, chế độ đổi mới một phen ; định thuế ruộng, dựng nhà trường, ban luật lệnh chương trình, kỷ cương rỡ ràng mọi mặt. Tắt mà dấy lên, dứt mà nối lại, đúng nghĩa mà rõ nhân ; ngăn từ khi mới, ngừa từ việc con, nghĩ sâu mà lo rộng.

Tốt đẹp thay ! Lấy thánh võ mà trung hưng ; đủ gian nan mà khai sáng. Ba mươi năm kinh dinh trong bóng tối, vẫy vùng đất một thành quân một lữ mà lấy được sơn hà ; mười tám năm xếp đặt đời thái bình, nói có phép làm có khuôn để lại cho hậu thế. Rạng nền các thánh xưa gây dựng ; truyền phúc cho nhà nước lâu bền. Thực thánh đức thần công khôn tả xiết ; cùng hoàng biên đế điển để vô cùng. Đến đời Thánh tổ Nhân hoàng đế ta, kính nhớ công xưa, đầu mở Sử cục.

Kịp đến Hiến tổ Chương hoàng đế ta, xa noi chí trước, xuống mệnh soạn biên. Từ năm Minh Mệnh thứ 2 đến năm Thiệu Trị thứ 7, biên chép trải 27 năm, bắt đầu từ nguyên niên năm Mậu tuất đến năm Kỷ mão đời Gia Long làm Chính biên đệ nhất kỷ. Duy việc soạn thuật muốn tinh tường, sự tỏ nêu cần chờ đợi. Nay vâng Hoàng thượng nối cầm quyền lớn, sửa sang nghiệp to. Tinh nhất giữ trung, lấy phép truyền tâm làm cốt ; kính cung nhớ đạo, noi gương kẻ cổ không dời. Sách làm xong tỏ rõ nghiệp xưa ; khắc in để thi hành việc lớn. Đóng thành từng quyển, đem để vào kho. Tiếp sau bộ *Liệt thánh tiền biên* mà hoàn thành; mở đầu bộ *Đại Nam chính biên* mà xuất hiện. Vòi vọi thay ! Công to đức lớn, rạng rỡ trong khắp khoảng cao dày ; mênh mông thay ! Lời đẹp khuôn hay; nêu rõ cả muôn đời kinh pháp. Để tỏ công thần đức thánh ; để rộng chí nối việc theo. Bọn thần dự hàng áo mũ, giữ chức bút nghiên. Điển cũ giữ trong kho sách, ra sức dùi mài ; nghĩa lệ quyết ở ý trên, kính vâng xét định. Thấy sách xong mà vui mừng khôn xiết ; vâng mệnh chúa mà phô diễn nên lời. Cúi mong Hoàng thượng ta, dốc nối nghiệp nhà, nêu cao phép tổ. Xem nhạc Vũ Lâu và chậm, nhớ công sáng nghiệp gian nan ; soi gương trước mãi không dời, nghĩ việc thủ thành chẳng dễ. Phô công bày sáng, để tỏ rõ mưu xưa ; hưởng lộc giữ dân, để hòa vui phúc tốt. Bọn thần xiết bao mong mỏi vui mừng ! Kính đem

bộ *Thực lục chính biên đệ nhất kỷ* đã khắc xong lần này, gồm 60 quyển, mục lục 2 quyển, hợp cộng 62 quyển dâng lên, và phụng biểu dâng theo đệ trình.

Năm Tự Đức thứ 1, tháng 12, ngày mồng 2 đề

Thần Trương Đăng Quế.

Thần Vũ Xuân Cẩn.

Thần Hà Duy Phiên.

Thần Đỗ Quang.

Thần Phạm Hữu Nghi.

Thần Tô Trân.

Thần Trần Trứ.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHẤT KỶ

PHÀM LỆ

1. Trong kỷ này chép nguyên niên có ba lần, có chính lệ, có đặc lệ. Năm Nhâm tuất mùa hạ, tháng 5, nhà vua mới bắt đầu kiến nguyên, chép là *Gia Long nguyên niên*, đó là chính lệ. Trước khi chưa kiến nguyên, như mùa xuân năm Mậu tuất mới quyền coi quốc chính thì chép là "nguyên niên", mùa xuân năm Canh tý mới lên ngôi vương thì chép "lại nguyên niên", một là để buộc nối mối lớn, một là để tỏ lúc mới bắt đầu, đó là đặc lệ.

2. Từ trước tháng 4 mùa hạ năm Nhâm tuất vẫn dùng niên hiệu nhà Lê như cũ, nay thì năm Mậu tuất và năm Canh tý bắt đầu chép nguyên niên, mà niên hiệu nhà Lê và nhà Thanh thì chia chua ở dưới để tỏ rõ thế đại.

3. Sau cuộc đại định, những chế độ kỷ cương lần lượt cử hành, phàm việc mới bắt đầu làm, đều chép chữ sơ[1].

4. Lời vua ban xuống gọi là sắc, là dụ. Công đồng tuân theo ý vua mà truyền bảo, cũng viết chữ sắc chữ dụ.

Chép việc thì dùng tháng nối mùa, mùa nối năm. Phàm việc thì không chép ngày, duy việc lớn mới kính chép ngày.

5. Như một việc đầu đuôi cách nhau xa, mà việc ấy cần phải chép suốt, thì hoặc ở điều mới chép nói đến đủ cả cuối, hoặc ở điều cuối cùng nói

---

1. Sơ : Mới, bắt đầu.

ngược lên cả đầu, thì dùng những chữ tiên thị[1], chí thị[2], sơ[3], tầm[4] để cho phân biệt.

6. Tên đất thay đổi hay lệ thuộc vào đâu, đều chua rõ ở nơi thấy lần đầu, sau không nói lại nữa.

7. Tên đất mà gặp phải những chữ húy của vua, thì hoặc viết theo tên ngày nay, hoặc viết thiếu một nét ; đến như tên người thì đều đổi chữ khác.

8. Những người chi phái bà con xa gần của nhà vua, trước biên theo quốc tính[5] thì nay theo tôn phả[6] mà chép là tôn thất.

9. Tên quan hay hiệu quân về sau có sửa đổi nhiều, trước khi chưa đổi thì vẫn chép tên cũ để giữ cho đúng thực (như những tên quản trường đà, cai bạ tàu, nội hầu, tiểu sai v.v...)

10. Những danh hiệu ngụy của giặc Tây Sơn, trong hơn 20 năm mặc ý xưng cần rất nhiều, nay cứ việc gì có tương quan với ta thì giữ, còn dư thì bỏ hết.

---

1. Tiên thị : Trước là.
2. Chí thị : Đến đây.
3. Sơ : Đầu là.
4. Tầm : Rồi thì
5. Họ nhà vua.
6. Thế phả của nhà vua.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHẤT KỶ

Vâng sắc khai chép chức và tên các sử thần :

Tổng tài :

Cố mệnh lương thần phụ chính đại thần Thái bảo Cần chính điện đại học sĩ lãnh Binh bộ thượng thư sung Cơ mật viện đại thần quản lý Khâm thiên giám kiêm lãnh Quốc tử giám sự vụ Tuy Thịnh quận công, thần Trương Đăng Quế.

Ngự tiền đại thần Thái tử Thái bảo Đông các đại học sĩ quản lý Lại bộ sự vụ kiêm sung hoàng thân sư bảo kiêm lãnh Quốc tử giám sự vụ, thần Vũ Xuân Cẩn.

Phó tổng tài :

Thái tử thiếu bảo hiệp biện đại học sĩ lãnh Hộ bộ thượng thư sung Cơ mật viện đại thần, thần Hà Duy Phiên.

Toản tu :

Nguyên thự Lễ bộ hữu tham tri, nay điều thự tuần phủ Định Tường, thần Đỗ Quang.

Thiêm sự phủ thiêm sự, thần Phạm Hữu Nghi.

Thự Hàn lâm viện chưởng viện học sĩ, thần Tô Trân.

Nguyên Hồng lô tự khanh, nay bổ thụ Hàn lâm viện trực học sĩ sung biện Nội các sự vụ, thần Vũ Phạm Khải.

Nguyên Hồng lô tự khanh, nay bổ Bố chính sứ Vĩnh Long, thần Nguyễn Tường Vĩnh.

Nguyên Hồng lô tự khanh, nay bổ thụ Quang lộc tự khanh sung như Thanh ất phó sứ, thần Nguyễn Thu.

Thự Hồng lô tự khanh, thần Trần Trứ.

Biên tu :

Nguyên Hàn lâm viện thị độc học sĩ, nay bổ thụ Án sát sứ Sơn Tây, thần Phạm Chi Hương.

Nguyên Hàn lâm viện thị độc, nay bổ thụ Án sát sứ Quảng Nam, thần Hoàng Trọng Từ.

Nguyên Hàn lâm viện thị độc, nay điều bổ Đốc học Hà Nội, thần Dương Duy Thanh.

Nguyên Hàn lâm viện thị độc, nay bổ thụ Quang lộc tự khanh biện lý Lễ bộ sự vụ, thần Phan Huy Vịnh.

Hàn lâm viện thị độc gia hàm thị giảng học sĩ, thần Lê Hiếu Hữu.

Nguyên Hàn lâm viện thị giảng học sĩ, nay thự Hộ bộ Nam kỳ ty lang trung, thần Vũ Công Độ.

Thự Hàn lâm viện thị độc, thần Nguyễn Kim Xuyến.

Hàn lâm viện tu soạn, thần Đỗ Huy Diêm.

Hàn lâm viện tu soạn, thần Nguyễn Huy Phan.

Nguyên Hàn lâm viện tu soạn, nay bổ thụ đồng tri phủ Kiến Thụy phủ, thần Phạm Lân.

Khảo hiệu :

Hàn lâm viện biên tu, thần Lê Văn Huy.

Hàn lâm viện kiểm thảo, thần Tống Văn Vạn.

Hàn lâm viện kiểm thảo, thần Nguyễn Trọng Cầu.

Thự Hàn lâm viện kiểm thảo, thần Lê Quang Huấn.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHẤT KỶ - *QUYỂN I*

THỰC LỤC VỀ THẾ TỔ CAO HOÀNG ĐẾ

Thế tổ Khai Thiên Hoằng Đạo Lập Kỷ Thùy Thống Thần Văn Thánh Võ Tuấn Đức Long Công Chí Nhân Đại Hiếu Cao hoàng đế, tên huý là Chủng, lại là Noãn (Đầu là Duệ Tông bảo vua rằng chữ này là tượng của mặt trời khi giữa trưa, nhân đó mà đặt tên). Lại tên húy nữa là Ánh. Sinh năm Nhâm ngọ [1762] (Lê – Cảnh Hưng năm thứ 23, Thanh – Càn Long năm thứ 27), là con thứ 3 của Hưng tổ Hiếu khang hoàng đế. Mẹ là Hiếu khang hoàng hậu Nguyễn thị.

Mùa thu năm Ất dậu [1765], Hưng tổ băng, khi ấy vua mới lên 4 tuổi, rồng ẩn ở nhà riêng. Lớn lên, thông minh vốn sẵn, vua Duệ Tông rất quý trọng, cho ở trong cung. Năm Quý tỵ [1773], giặc Tây Sơn nổi, mùa đông năm Giáp ngọ quân Trịnh đến lấn. Vua theo Duệ Tông vào Quảng Nam (13 tuổi). Mùa xuân năm Ất mùi vào Gia Định, được trao chức Chưởng sử, coi quân Tả dực. Mỗi khi có việc quân, Duệ Tông cùng với vua bàn tính, nhiều điều rất đúng, các tướng đều tâm phục.

Vua theo giá không lúc nào rời. Một hôm, trong khi đi đường chợt nghe tin giặc đến. Duệ Tông bảo vua rằng : "Việc gấp rồi ! cho cưỡi ngựa ngự chạy trước đi !" Vua không chịu. Duệ Tông khóc và nói rằng : "Nay gặp bước gian truân thế này, tài ta không dẹp được loạn, việc Miếu Xã quan hệ ở cháu, cháu còn thời nước mới còn". Vua bất đắc dĩ vâng mệnh. Nhưng đi được nửa giờ, dừng ngựa đứng đợi. Giặc đã đi phương khác. Duệ Tông theo đến. Vua đón ở bên đường. Duệ Tông bảo các tướng rằng : "Lòng cháu ta như thế, trời thực đã soi xét !". Mùa đông năm Bính thân [1776] vua đến Ba Giòng [Tam Phụ] (thuộc tỉnh Định Tường), chiêu tập binh sĩ ở Đông Sơn. Mùa xuân năm Đinh dậu [1777], giặc Tây Sơn Nguyễn Văn Huệ vào đánh

cướp Sài Gòn (thuộc tỉnh Gia Định). Duệ Tông đi Đăng Giang[1] (thuộc tỉnh Định Tường).Vua đem binh Đông Sơn đến ứng viện, đón Duệ Tông đến Cần Thơ (tức đạo Trấn Giang thuộc tỉnh An Giang), rồi đến Long Xuyên (thuộc tỉnh Hà Tiên). Tháng 9 mùa thu, quân giặc theo ngặt, ngày Canh thìn, Duệ Tông bị nạn băng. Một mình vua được thoát, lên thuyền đậu ở sông Khoa (thuộc Long Xuyên), định nhân ban đêm vượt biển để lánh giặc. Bỗng có con cá sấu cản ngang mũi thuyền ba lần, bèn thôi. Sớm mai dò biết đêm ấy có thuyền giặc ở phía trước. Vua bèn dời sang đóng ở đảo Thổ Châu. Giặc Tây Sơn Nguyễn Văn Huệ lui quân về Quy Nhơn, để lại đồ đảng là Tổng đốc Chu, Hổ tướng Hãn, Tư khấu Oai, Điều khiển Hòa, Cai cơ Chấn (đều không rõ họ), chia giữ các dinh ở Gia Định.

Tháng 10 mùa đông, vua cử binh ở Long Xuyên, tiến đến Sa Đéc (tên đất, thuộc tỉnh An Giang). Chưởng dinh ngoại hữu (xưng là Phương quận công) Đỗ Thanh Nhân cùng với thuộc hạ là cai đội Lê Văn Quân (có thuyết là họ Nguyễn) nhóm họp những nghĩa dũng ở Ba Giồng, làm hịch bá cáo các đạo ; Thống nhung Nguyễn Văn Hoằng, Chưởng dinh Tống Phước Khuông và Tống Phước Lương (đều xưng là quận công), điều khiển Dương Công Trừng, Cai cơ Hồ Văn Lân đều đem quân đến họp. Ba quân đều mặc áo tang, thanh thế lừng lẫy. Tháng 11, đánh úp Điều khiển giặc là Hòa ở dinh Long Hồ (tức tỉnh Vĩnh Long ngày nay) cả phá được. Tháng 12, tiến đánh được Sài Gòn.

Mậu tuất năm thứ 1 [1778] (Lê – Cảnh Hưng năm thứ 39, Thanh – Càn Long năm thứ 43; năm ấy, tuy chưa lên ngôi vương, nhưng Duệ Tông đã mất vì việc nước, quyền lớn đã thuộc về ngài, cho nên chép là năm thứ 1 để nối chính thống), mùa xuân, tháng giêng, vua đóng ở Sài Gòn, Đỗ Thanh Nhân cùng các tướng tôn vua lên làm Đại nguyên soái, quyền coi việc nước (17 tuổi). Vua đem các tướng dâng tôn thụy Duệ Tông là Thông Minh Khoan Hậu Anh Mẫn Huệ Hòa Hiếu Định vương, dâng tôn thụy hoàng khảo là Từ Tường Đạm Bạc Khoan Dụ Ôn Hòa Hiếu Khang vương.

Thủ ngự đạo Quang Hóa là cai đội Lê Chử đem kim sách và quốc bảo của tiên triều đến dâng. Vua khen và thưởng (Đầu là giặc Tây Sơn vào cướp, Duệ Tông đi Ba Giồng. Ngoại tả Nguyễn Cửu Đàm đem quân đi hộ giá. Duệ Tông sai Chử giữ bốn tờ kim sách, một quả ấn vàng, ba quả ấn đồng đi theo. Đến sông Tra Giang gặp giặc, Chử sợ chạy, quăng cả sách và ấn xuống sông. Đến đây lại về chỗ cũ mò được, đem dâng. Tra Giang thuộc tỉnh Gia Định).

---

1. Đăng giang: Sông Chanh.

Tháng 2, Tổng đốc giặc là Chu đem thủy binh phá cướp những địa phương ven sông ở Trấn Biên (Biên Hòa) và Phiên Trấn (Gia Định). Hộ giá giặc là Phạm Ngạn lại từ Quy Nhơn đến đạo Hòa Nghĩa. Trần Phượng chống đánh ở sông Phúc Lộc không được.

Tháng 3 vua sai Đỗ Thanh Nhân giữ Sài Gòn. Vua tự làm tướng đóng ở Lật Giang, dựng cờ "Tam quân tư mệnh" để chỉ huy tướng sĩ. Lê Văn Quân, Nguyễn Văn Hoằng đem đại binh đánh giặc ở các lộ Lật Giang và Ô Nguyên, đều thắng. Giặc phải lui về Trường Giang, rình những nơi sơ hở để cướp bóc.

Sai các quân đắp luỹ đất ở bờ phía tây sông Bến Nghé [Ngưu Chử] cho đến kênh Thông [Thông cảng], ở cửa kênh đóng cọc gỗ để chống giặc. Đóng hơn 50 chiếc chiến hạm, gọi tên là các hiệu thuyền Long Lân, lại sắm nhiều bè hỏa công, để làm kế đánh giặc.

Mùa hạ tháng 5, Lê Văn Quân đem thủy binh cùng giặc giao chiến, đánh được luôn. Đỗ Thanh Nhân cũng đem quân hợp đánh, chém được Tư khấu giặc là Oai ở Bến Nghé, cướp được hết chiến thuyền. Nguyễn Văn Hoằng tiến quân đến Đồng Nai [Lộc Dã] (thuộc Biên Hòa), đánh vỡ quân giặc, chém được tướng là Liêm và Lăng (hai người đều không rõ họ), thu phục được Trấn Biên. Tướng giặc Phạm Ngạn chạy về Quy Nhơn. Gia Định dẹp xong. Lê Văn Quân đem binh tiến đánh được Bình Thuận.

Vua triệu Quân về, sai Thống nhung chưởng cơ Nguyễn Văn Hoằng và Lễ bộ Nguyễn Nghi lãnh bộ binh đi giữ đất ấy, cùng hợp binh với Chu Văn Tiếp.

Dựng nhà Tôn miếu, xây lăng Duệ Tông và phần mộ Tân chính vương.

Đặt công đường ở các dinh Trấn Biên, Phiên Trấn và Long Hồ. Đóng chiến thuyền, chứa quân lương để mưu đồ cuộc phục hưng.

Sai Cai đội Trần Văn Phúc sang đạo Tân Châu, Nguyễn Đức Huy sang đạo Quang Hóa, để đóng thuyền đi biển.

Tháng 6, sai Cai cơ Lưu Phước Trưng sang Xiêm. Đầu là Long Xuyên thất thủ, Mạc Thiên Tứ và Tôn Thất Xuân chạy sang Xiêm cầu viện, vua Xiêm hậu đãi, giữ ở lại. Vua đã lấy lại được Gia Định, sai sứ sang giao hiếu và thăm hỏi tin tức của bọn Thiên Tứ.

Tháng 6 nhuận, lấy Cai đội Nguyễn Văn Nhân làm Khâm sai cai cơ, giữ đạo Cường Thành (thuộc tỉnh An Giang).

Năm ấy giặc Tây Sơn Nguyễn Văn Nhạc tự lập làm vua, xưng ngụy hiệu là Thái Đức năm thứ 1.

Kỷ hợi, năm thứ 2 [1779] (Lê – Cảnh Hưng năm thứ 40, Thanh – Càn Long năm thứ 44), mùa xuân, tháng 3, xa giá Từ cung [mẹ vua] đến Gia Định. Đầu là trong cuộc biến năm Giáp ngọ, xa giá Từ cung đến xã Yên Du (thuộc huyện Minh Linh, tỉnh Quảng Trị), các trưởng công chúa đều đi theo. Đến đây sai Cai cơ Lê Phúc Điển (lấy trưởng công chúa Ngọc Tú) đến đón. Khi quốc mẫu đã đến, vua đem các quan đến mừng được bình an.

Mùa hạ, tháng 4, lấy Trần Xuân Trạch làm Chưởng cơ Tả chi, Nguyễn Kim Phẩm làm Chưởng cơ Hữu chi. Xuân Trạch và Kim Phẩm đều là người Sơn Nam hạ (nay là tỉnh Nam Định) cùng với thuộc hạ là bọn Trần Xuân Cách, Nguyễn Kim Loan, Nguyễn Văn Đạo, Nguyễn Kim Phan, Nguyễn Kim Chức, họp đảng ở ngoài biển hơn 300 người, đến Gia Định xin ứng nghĩa ra sức. Vua khen ngợi, trao cho hai người làm Tả Hữu chi, còn thì đều trao cho chức vụ theo thứ bực khác nhau. Lại thấy Xuân Trạch và Kim Phẩm đều am hiểu võ nghệ, thường sai huấn luyện sĩ tốt ở các dinh.

Tháng 6, sai Đỗ Thanh Nhân, Hồ Văn Lân và Dương Công Trừng đem quân đi đánh Chân Lạp. Chân Lạp tự khi Nặc Vinh giết Nặc Thâm thì Nặc Tôn buồn bực mà chết. Bề tôi là Chiêu Chùy Mô và Đê Đô Luyện giữ Phong Xuy để chống Nặc Vinh, Vị Bôn Xuy giữ La Bích để hưởng ứng, và cầu viện ở dinh Long Hồ. Vua sai bọn Thanh Nhân đi đánh, bắt Nặc Vinh giết đi, lập con Nặc Tôn là Nặc Ấn làm vua, lưu Văn Lân ở lại bảo hộ.

Mùa đông, tháng 11, xem đồ bản các dinh đất Gia Định, chia vạch địa giới ba dinh Trấn Biên, Phiên Trấn và Long Hồ khiến cho liên lạc nhau. Dinh Trấn Biên lãnh 1 huyện (Phúc Long), có 4 tổng (Tân Chính, Bình An, Long Thành và Phúc An), dinh Phiên Trấn lãnh 1 huyện là Tân Bình, có 4 tổng (Bình Dương, Tân Long, Phúc Lộc và Bình Thuận) ; dinh Long Hồ đổi làm dinh Hoằng Trấn, lãnh 1 châu là Định Viễn, có 3 tổng (Bình An, Bình Dương và Tân An). Lại thấy đạo Trường Đồn là nơi yếu địa của ba dinh nên đặt làm dinh Trường Đồn (nay là tỉnh Định Tường), lãnh 1 huyện (Kiến An), có 3 tổng (Kiến Đăng, Kiến Hưng và Kiến Hòa). Đặt các chức lưu thủ, cai bạ, ký lục để cai trị. Buổi quốc sơ, đất Gia Định còn là nơi nhiều rừng rú đầm lầy, mộ dân tới ở, cho tùy tiện lập ấp vỡ hoang (có nơi ở về Phiên Trấn mà đánh thuế làm đất Trấn Biên, cũng có nơi ở về Trấn Biên mà đánh thuế làm đất Phiên Trấn), các thửa ruộng đất chỉ ước số đại khái, không chia ra hạng tốt, hạng xấu, đặt chín trường khố nạp riêng (các kho Quy An, Quy Hóa, Cảnh Dương, Thiên Mụ, Giản Thảo, Hoàng Lạp, Tam Lạch, Bả Canh, Tân Thịnh) để thu thuế. Số thuế nhiều ít không đều nhau. Đến đây vạch định cương giới, bỏ chín khố trường, sai các dinh châm chước lệ cũ thuế điền thổ mà chữa lại cho cân bằng.

Năm Canh tý, lại năm thứ 1 [1780] (Lê – Cảnh Hưng năm thứ 41, Thanh – Càn Long năm thứ 45, năm ấy vua mới lên ngôi nên lại chép năm thứ 1) mùa xuân, tháng giêng, ngày Quý mão, vua lên ngôi vương. Khi vua mới quyền coi quốc chính, quần thần đều khuyên lên ngôi. Vua cho rằng thù nước chưa trả xong, nhún nhường không chịu; quần thần hai ba lần nài xin, vua mới theo, lên ngôi vương ở Sài Gòn. Văn thư đưa xuống gọi là chỉ truyền, sai phái gọi là chỉ sai, dùng ấn *Đại Việt quốc Nguyễn chúa Vĩnh trấn chi bảo* (ấn này do Hiển tông Hiếu minh hoàng đế chế, nay dùng làm của báu truyền ngôi), nhưng vẫn theo niên hiệu nhà Lê ; biểu chương của quần thần đều xưng là bẩm.

Luận công tôn phù, thăng Đỗ Thanh Nhân làm ngoại hữu phụ chính thượng tướng công ; ngoại tả Tống Phước Khuông, nội hữu Tống Phước Lương, nội tả Nguyễn Đình Thuyên (có thuyết chép là họ Tống), tham nghị Trần Đại Thể, Lại bộ Hồ Đồng, Hộ bộ Trần Phúc Giai, Lễ bộ Nguyễn Nghi, Binh bộ Minh (không rõ họ), Hình bộ Trần Minh Triết và các tướng sĩ đều được thăng thưởng theo thứ bực. Tháng 3, ngày Tân tỵ, hoàng tử cả Cảnh (tức là Anh Duệ hoàng thái tử) sinh, do nguyên phi Tống thị (tức là Thừa thiên Cao hoàng hậu ; phi là con gái ngoại tả chưởng dinh Tống Phước Khuông, tổ tiên là người Bùi Xá, huyện Tống Sơn, buổi đầu theo Thái tổ vào Nam trấn, ở tại An Quán dinh Quảng Nam. Khi Duệ Tông vào Nam, phi theo Phước Khuông vào Gia Định. Năm Mậu tuất vua sửa lễ cưới, tấn phong làm nguyên phi).

Mùa hạ, tháng 4, sai Đỗ Thanh Nhân đánh phủ Trà Vinh (nay là huyện Trà Vinh, thuộc tỉnh Vĩnh Long) chiếm được.

Người Chân Lạp đến ở Trà Vinh đã lâu thành dân nội thuộc, hằng năm cung nộp phú thuế ; kịp khi binh cách nhiều việc, tù trưởng là Ốc Nha Suất mưu làm phản. Vua sai đem quân đi đánh. Giặc giữ vững lũy chống lại. Nơi ấy rừng sâu chằm lớn, rậm rạp um tùm, Suất dựa địa thế hiểm trở để chống, lấy nỏ khoẻ làm món sở trường, quan quân đánh không được. Vua bèn sai Thanh Nhân đốc chiến, Dương Công Trừng thuộc theo. Công Trừng sai các quân dùng vòng sắt móc liền các chiến thuyền với nhau, bắc sàn ở trên, kèm dựng cây chuối để đỡ tên đạn, nhân nước thủy triều lên cho thuyền đến sát lũy để đánh. Giặc mất thế hiểm vỡ chạy. Thanh Nhân đem quân tinh nhuệ đuổi đánh, chặt phá cây rừng, mở thông đường lối, lại đặt phục binh trong rừng, bốn bề nổ súng. Suất cùng đường bị quan binh bắt được. Thanh Nhân chiêu dụ dân chúng trở về làm ăn. Trà Vinh bèn yên.

Đổi tên dinh Hoằng Trấn làm dinh Vĩnh Trấn.

Tháng 6, sai Cai cơ là Sâm và Tĩnh (hai người đều không rõ họ) sang Xiêm để giao hiếu. Vừa khi thuyền buôn Xiêm từ Quảng Đông trở về đến phần biển Hà Tiên, bị lưu thủ Thăng (không rõ họ) giết và cướp hết của cải, vua Xiêm giận, đem Sâm và Tĩnh giam vào ngục. Lại có người Chân Lạp là Bô Ông Giao nói gièm với vua Xiêm rằng Gia Định đã gởi mật thư bảo Tôn Thất Xuân và Mạc Thiên Tứ làm nội ứng, mưu lấy thành Vọng Các. Vua Xiêm rất ngờ, liền bắt hết mọi người để tra hỏi. Mạc Tử Duyên hết sức cãi là chuyện vu cáo, bị vua Xiêm đánh chết. Thiên Tứ tự tử. Tôn Thất Xuân cùng Sâm, Tĩnh và quyến thuộc của Thiên Tứ cộng 53 người đều bị hại hết. Nhân dân nước ta ngụ ở Xiêm đều bị dời hết ra nơi biên thùy. (Duyên là con của Thiên Tứ).

Mùa thu, tháng 7, sai các quân đóng binh thuyền. Đỗ Thanh Nhân sai thủy quân lấy thứ gỗ nam [kiền kiền] để đóng thuyền trường đà [bánh lái dài], trên gác sàn chiến đấu, hai bên dựng phên tre che thủy binh ở dưới để cho chuyên sức mà chèo, còn trên thì bày bộ binh để xung trận mà đánh. Do đó đi đường biển thuận lợi mà nghề thủy quân sở trường càng tinh thêm.

Mùa đông, tháng 12, ban lịch về năm sau (gọi là lịch Vạn Toàn).

Tân sửu, năm thứ 2 [1781] (Lê – Cảnh Hưng năm thứ 42, Thanh – Càn Long năm thứ 46), mùa xuân, tháng 3, Đỗ Thanh Nhân có tội bị giết. Đầu là Thanh Nhân cầm quân Đông Sơn, thường có ý vượt quyền. Đến khi vua lên ngôi, Thanh Nhân cậy mình có công tôn phù, lòng kiêu ngạo càng tăng, quyền sinh sát cho đi lấy lại đều ở trong tay ; kinh phí trong cung thì giảm bớt đi, không chịu cung hiến ; phàm người bè cánh gần gũi thì tự tiện cho theo họ mình ; người có tội thì đem nướng than hừng, hình phạt rất thảm khốc, ai cũng nghiến răng. Vua cho là người có công, vẫn ưu đãi dung thứ, thường đến thăm tận nhà, cũng không giữ lễ. Bè đảng lại phụ họa thêm, lấn ất không kiêng nể gì, toan mưu làm phản. Chưởng cơ Tống Phước Thiêm nói riêng với vua : "Xin giết giặc ở bên cạnh vua". Vua thầm nghĩ hồi lâu. Phước Thiêm nói : "Thanh Nhân lòng muốn theo Mãng Tháo[1], không thể để được. Nếu dùng đến kế mà trừ thì chỉ một tay võ sĩ cũng đủ". Vua rất lấy làm phải, giả cách ốm cho vời Thanh Nhân vào cung bàn việc. Vệ sĩ nhân đó bắt giết rồi tức thì tuyên bố tội trạng của Thanh Nhân mà tha tội cho các tướng hiệu sở thuộc. Sai chưởng Thủy dinh là Hoàng (không rõ họ) lãnh bộ binh, Phước Thiêm lãnh thủy binh, rồi chia quân Đông Sơn ra làm bốn quân, sai Lê Văn Quân coi Tiền quân, Vũ Doãn Triêm coi Hữu quân,

1. Vương Mãng và Tào Tháo là gian thần ở đời Tây Hán và đời Đông Hán.

Tống Phước Lương coi Tả quân, Trương Văn Bác coi Hậu quân. Thanh Nhân chết rồi, đồ đảng nhiều kẻ trốn đi Ba Giòng làm trộm cướp. Vua sai chiêu dụ, đều chống cự không chịu.

Thống nhung trấn Bình Thuận Nguyễn Văn Hoằng và Lễ bộ Nguyễn Nghi đều ốm chết. Sai Tôn Thất Dụ (cháu Chưởng cơ quận công Tôn Thất Tú và con Cai đội Tôn Thất Thắng) coi Trung quân, tiết chế bộ binh để trấn giữ Bình Thuận.

Gia chức cho Chu Văn Tiếp làm khâm sai đô đốc chưởng cơ quận công, trông coi công việc tướng sĩ và binh dân ở Phú Yên.

Mùa hạ, tháng 5, vua sai điểm duyệt số quân các dinh thủy bộ ở trong ngoài, không dưới 3 vạn người, thuyền đi biển 80 chiếc, thuyền chiến lớn 3 chiếc, tàu tây 2 chiếc, bàn cử đại binh đánh giặc Tây Sơn. Sai tiết chế Tôn Thất Dụ đem bộ binh ở Bình Thuận, Chưởng cơ Tống Phước Thiêm, Nguyễn Hữu Thụy và Dương Công Trừng đem thủy quân ở Gia Định cùng tiến đi. Bọn Dụ đến Nha Trang và Hòn Khói (thuộc tỉnh Khánh Hòa) cùng Chu Văn Tiếp hợp quân, đắp lũy đối diện với giặc. Thủy binh giặc ít không dám ra đánh giặc bèn đem bộ binh bày trận, voi chiến rất nhiều, Quân ta thấy thế lùi, Văn Tiếp không ngăn cản nổi, bèn lùi giữ núi Trà Lang (thuộc tỉnh Phú Yên). Vừa lúc ở Gia Định xảy ra cuộc biến Đông Sơn, quân sau không ra nữa, bọn Dụ đều rút quân về.

Tháng 5 nhuận, thuộc tướng quân Đông Sơn là Võ Nhàn và Đỗ Bảng giữ đất Ba Giòng làm phản. Vua sai Nguyễn Đình Thuyên và Tống Phước Lương chia đường tiến đánh. Phước Lương đánh ở sông Lương Phú (tên thôn) bị thua ; Thống binh cai cơ Tống Văn Phúc (con Thống suất điều khiển ngũ dinh Tống Văn Khôi) chết trận.

Vua thấy quân Phúc Lương không có tiết chế, bãi đi, bèn thêm quân để hợp đánh mà sai Cai cơ Nguyễn Văn Quý và Phan Văn Huyên nhập bọn với giặc, bắt được tên Nhàn tên Bảng giết đi, dư đảng đều dẹp yên. (Văn Phúc được truy tặng chưởng cơ).

Đổi tên dinh Trường Đồn làm dinh Trấn Định.

Lấy Phạm Văn Nhân làm Phó vệ úy vệ Đằng Giao.

Mùa đông, tháng 10, Xiêm La sai tướng là Chất Tri và Sô Si (hai anh em) xâm lấn nước Chân Lạp. Nặc Ấn đem việc báo lên.

Nhâm dần, năm thứ 3 [1782] (Lê – Cảnh Hưng năm thứ 43, Thanh – Càn Long năm thứ 47), mùa xuân, tháng giêng, sai giám quân Trung dinh là Chưởng cơ Nguyễn Hữu Thụy đem binh thuyền cùng với Hồ Văn Lân đi

cứu viện nước Chân Lạp. Quân đến La Bích, vua Xiêm là Trịnh Quốc Anh (có thuyết là Trịnh Sinh) bị bệnh thần kinh, bắt tù cả vợ con Chất Tri và Sô Si. Chất Tri và Sô Si oán. Khi quân ta đến, bèn họp nhau bàn bạc. Sô Si nói : "Vua ta vô cớ bắt tù vợ con chúng ta, chúng ta dù có hết sức liều chết thì ai biết cho, chi bằng cùng với người Hán[1] xin hòa, kết làm ngoại viện". Chất Tri nói : "Điều đó rất hợp ý tôi". Bèn sai người đến quân Hữu Thụy cầu hòa, và mời đến trại để hội ước. Hữu Thụy nhận lời. Khi sứ Xiêm ra rồi, em Hữu Thụy là Hựu can rằng : "Người Man hay dối trá, sợ có biến thì sao?". Hữu Thụy nói : "Ta tính toán đã kỹ rồi. Vua Xiêm vô cớ mà bắt giam vợ con họ nên họ muốn nhờ ta làm viện binh, lời xin của họ không phải là dối đâu. Huống chi ta đã nhận lời mà không đi thì họ cho ta là nhát". Sáng mai Hữu Thụy đem vài mươi người đi theo thẳng vào trại quân Xiêm. Quân Xiêm nhìn nhau ngơ ngác. Chất Tri và Sô Si đón vào khoản đãi rất hậu, đều đem lòng thực bày tỏ, rượu say rồi bẻ mũi tên để thề. Hữu Thụy nhân đó đem ba bảo vật là cờ, đao và kiếm tặng cho rồi trở về. Lúc đó nước Xiêm vừa có giặc ở thành Cổ Lạc nổi lên, Trịnh Quốc Anh sai Phi Nhã Oan Sản đi đánh. Tướng giặc ấy là em Oan Sản, Oan Sản bèn đảo qua hợp quân đánh thành Vọng Các. Người trong thành mở cửa cho vào. Trịnh Quốc Anh nghe tin biến, trốn vào chùa, Oan Sản bắt giam lại, chạy tin báo cho Chất Tri về nước. Chất Tri được báo, cho rằng mình đã cùng Hữu Thụy nghị hòa, không lo về sau nữa, bèn luôn đêm đem quân về thành Vọng Các. Khi sắp đến nơi, ngầm sai người giết Trịnh Quốc Anh mà đổ tội cho Oan Sản, phơi bày tội ác, buộc tội làm loạn, khóa giam ở nhà riêng rồi giết đi. Chất Tri uy hiếp dân chúng để tự lập nhà vua Xiêm La, tự hiệu là vua Phật (vì tục Xiêm rất chuộng đạo Phật, nên gọi như thế), phong cho em là Sô Si làm vua thứ hai, cháu là Ma Lặc làm vua thứ ba. Những nạn dân nước ta trước bị Trịnh Quốc Anh đày đi nơi khác đều được thả về thành Vọng Các, cấp cho tiền gạo, nuôi nấng đầy đủ. Hữu Thụy đem việc ấy báo lên. Vua cho rút quân.

Tháng 3, giặc Tây Sơn Nguyễn Văn Nhạc và Nguyễn Văn Huệ vào đánh phá. Văn Nhạc nghe tin Đỗ Thanh Nhân đã bị giết, mừng nói : "Thanh Nhân chết rồi, các tướng khác không đủ sợ nữa !" Bèn đem chiến thuyền vài trăm chiếc, cử đại binh vào đánh. Quân Tây Sơn đến cửa biển Cần Giờ. Vua sai Tống Phước Thiêm điều bát trận thủy binh ở Ngã bảy [Thất kỳ giang]. Giặc nhân gió mạnh xông thẳng tới. Quân ta phải lùi. Một mình Cai cơ là Màn Hòe[2] đi tàu tây cố sức đánh rất lâu. Giặc đổ quân bao vây bốn

1. Tài liệu của nhà Nguyễn tự gọi người nước ta là người Hán.

2. Tức là Emmanuel.

mặt, ném hỏa khí đốt tàu, Màn Hòe bị chết. (Màn Hòe là người Phú Lãng Sa[1], Bá Đa Lộc giới thiệu là người dùng được, vua trao cho chức Khâm sai cai cơ, coi đội Trung Khuông, sau được tặng là Hiệu nghĩa công thần phụ quốc thượng tướng quân).

Vua nghe tin báo, thân đốc binh thuyền tiếp ứng, đến Ngã ba (Tam kỳ giang) thì gặp giặc. Vua mặc áo chiến đội nón chiến đứng ở đầu thuyền, vẫy quân đánh gấp. Giặc nhắm đầu thuyền bắn, gẫy cả cột buồm, quân sĩ đều thất sắc ; vua đứng yên không động, tay cầm súng chim bắn lại thuyền giặc, và hạ lệnh cho quân sĩ vừa đánh vừa lùi. Tây Sơn cũng không dám đuổi theo. Bèn thu quân về Bến Nghé. Quân giặc tiếp đến. Quân ta đánh mãi không lợi. Vua dời đi Ba Giồng. Phước Thiêm thì sau bị đảng Đông Sơn thù giết chết. Từ đó vùng Sài Gòn lại bị Tây Sơn chiếm. (Vua ra trận giỏi dùng súng chim. Mỗi khi đánh nhau với giặc hễ bắn là trúng, người ta đều cho rằng được trời giúp. Khoảng năm Minh Mệnh đặt tên súng ấy là *Võ công lương khí*, cất giữ với áo chiến và nón chiến).

Mùa hạ, tháng 4, tiết chế dinh Bình Thuận là Tôn Thất Dụ đem Tả chi Trần Xuân Trạch, thuộc tướng là Trần Văn Tự, và thuộc tướng đạo Hòa Nghĩa là Trần Công Chương vào cứu viện. Gặp tiền binh của giặc, ập đánh, chém được hộ giá giặc là Phạm Ngạn ở cầu Tham Lương. Tham tán Hồ Công Siêu bị súng giặc bắn chết. Nguyễn Văn Nhạc nghe tin Ngạn chết, đau như mất hai tay, cho rằng đạo quân Hòa Nghĩa toàn người Thanh, bèn sai bắt hết người Thanh hơn một vạn người ở Gia Định, không kể là lính là dân hay là người buôn bán, đều giết hết mà quăng xác đầy sông. Hơn một tháng trời, không ai dám ăn tôm cá và uống nước sông. Sự tàn sát thê thảm đến thế ! (Công Siêu được truy tặng là Tham khám).

Vua dời đi Lữ Phụ [Giồng Lữ] (thuộc tỉnh Định Tường). Bầy tôi theo hầu là bọn Nguyễn Hoàng Đức (Đức vốn họ Hoàng, cho họ là Nguyễn, nên xưng là Nguyễn Hoàng), Trần Xuân Trạch, Nguyễn Kim Phẩm, Dương Công Trừng, thống binh Hạp và Kính (hai người đều không rõ họ, đều là người Thanh), thu họp quân còn lại được hơn 300 người. Vua sai dựng đồn để chống giặc. Gặp quân của tướng giặc là đô đốc Nguyễn Học bỗng đến. Vua tuốt gươm đứng dậy, thân đốc binh thuyền đốn đánh. Quan quân đua sức tiến lên. Kim Phẩm chém được Học ở trận. Giặc thua to, chạy. Quân ta bắt được hơn 30 chiếc thuyền giặc, thừa thắng đuổi đến dinh Trấn Định. Sai Nguyễn Hoàng Đức làm Tiên phong, Tôn Thất Cốc (con Tôn Thất Đàm)

1. Phú Lãng Sa: Pháp.

làm Trung quân, Trần Xuân Trạch và Nguyễn Kim Phẩm hộ giá, tiến đóng ở Ngã tư [Tứ kỳ giang] (thuộc tỉnh Gia Định). Nguyễn Văn Huệ đem quân mạnh ập đến ; bày trận quay lưng xuống nước mà đánh dữ. Quân ta thua, lùi giữ sông Lật Giang. Lưu thủ là Thăng, tiên phong là Túy (không rõ họ) từ dinh Vĩnh Trấn đem chiến thuyền tới viện trợ, đón xa giá sang miền Hậu Giang.

Sai Nguyễn Hữu Thụy, Trần Xuân Trạch cùng cai cơ Cao Phúc Trí mượn đường Chân Lạp sang Xiêm cầu viện. Chân Lạp ngầm giúp Tây Sơn, bèn giết chết bọn Hữu Thụy. (Hữu Thụy và Xuân Trạch đều được truy tặng Chưởng dinh quận công, Phúc Trí tặng Chưởng cơ).

Vua đến Giá Khê [Rạch Giá] (thuộc huyện Kiên Giang). Chân Lạp họp binh thuyền hơn 30 chiếc, đuổi đến Sơn Chiết. Tiên phong Túy đón chặn đường sau đánh lùi được.

Vua đến Hà Tiên, đi thuyền nhỏ qua biển. Đêm tối không thấy rõ, ở gầm thuyền hình như có vật gì đội, tang tảng sáng nhìn ra thì đó là một đàn rắn. Người đi theo đều lấy làm sợ. Vua giục cứ đi, một lát thì đàn rắn đi mất. Thuyền vua bèn đến đảo Phú Quốc. Tháng 5, giặc Tây Sơn Nguyễn Văn Nhạc và Nguyễn Văn Huệ dẫn quân về Quy Nhơn, lưu hàng tướng Đông Sơn là Đỗ Nhàn Trập cùng Hộ bộ giặc là Bá (không rõ họ) lãnh 3.000 quân giữ Gia Định, đóng đồn ở Bến Nghé. Nhàn Trập hung tàn bạo ngược, nhiều người oán ghét.

Tháng 6, Hồ Văn Lân thu họp dư chúng, đánh được đô đốc giặc là Nguyễn Loan ở Long Hồ, rồi cùng với Điều khiển Dương Công Trừng và Cai cơ Nguyễn Văn Quý họp binh tiến đánh giặc ở sông Lật Giang, bắt được chiến thuyền hơn 10 chiếc.

Mùa thu, tháng 8, trưởng công chúa là Ngọc Toàn mất. Công chúa là con gái thứ ba Hưng Tổ, mùa xuân năm Kỷ hợi theo giá đến Gia Định, gả con cho Chưởng cơ Nguyễn Hữu Thụy, khi Tây Sơn vào Sài Gòn, công chúa cùng Hữu Thụy đem binh thuộc hạ ra giữ đồn Bình Hóa (thuộc tỉnh Biên Hòa) để chống cự. Binh nhung giặc là Nguyễn Văn Kim đem quân đánh úp. Hữu Thụy ra đánh không lợi, lui về Giang Lăng, thu quân để ra đánh nữa, cũng không được. Kim bèn giữ đồn Bình Hóa. Hữu Thụy sang Xiêm cầu viện. Công chúa náu ngụ ở Ba Phủ (Giang Lăng và Ba Phủ đều là tên đất, thuộc tỉnh Biên Hòa). Kim dò biết tin, ép đón công chúa về đồn. Đốc chính giặc là Nguyễn Danh Tập lại bức dời công chúa đi Sài Gòn. Khi thuyền đến sông Tam Đà, công chúa giữ danh nghĩa không chịu nhục,

nghiêm nét mặt mắng giặc, rồi gieo mình xuống sông tự tử. (Năm Minh Mệnh thứ 19 tặng phong là Minh nghĩa thái trưởng công chúa).

Quân ta lấy lại được Gia Định. Từ khi thua trận ở Cần Giờ, xa giá ra ngoài, Chu Văn Tiếp đem quân vào cứu viện, cờ đề bốn chữ *Lương Sơn tá quốc*, cùng thiếu phó Tôn Thất Mân (con thứ năm Hưng Tổ) chia cắt các tướng, Phạm Văn Sĩ làm Tiên phong, Lê Văn Quân làm Tả chi, Nguyễn Văn Thuận làm Hữu chi, Nguyễn Văn Thảo làm Hậu đạo, Nguyễn Long và Phan Viện làm bảo hộ, Tôn Thất Mân làm Trung quân ; Văn Tiếp tự lãnh quân mạnh làm sách ứng. Hộ bộ của giặc là Bá nghe tin bảo Nhàn Trập rằng : "Văn Tiếp võ nghệ tuyệt vời, nay đem trọng binh đến, thế ta chưa thể địch nổi, chi bằng tạm bỏ đất này, lui quân về Quy Nhơn, sang mùa xuân hãy đánh lại cũng chưa muộn". Nhàn Trập không nghe, đem hết quân ra đón đánh. Phạm Văn Sĩ tiến trước giết giặc, quân các đạo nối theo đánh, quân giặc vỡ to, chết không xiết kể. Bọn Nhàn Trập chạy về Quy Nhơn. Văn Tiếp thu lại Sài Gòn, sai người tới đảo Phú Quốc báo tin thắng trận và tự đem quân đón xa giá. Vua được tin báo rất mừng, tức thì ra lệnh hồi loan. Đến Ngã tư, Văn Tiếp lạy rạp bên đường, khóc và nói rằng : "Không ngờ ngày nay lại được gặp chúa thượng, thực là phúc của Xã tắc". Vua yên ủi hồi lâu, rồi xa giá về Sài Gòn.

Lấy Chu Văn Tiếp làm ngoại tả chưởng dinh, Tôn Thất Dụ làm ngoại hữu chưởng dinh.

Tôn Thất Hy (con Chưởng cơ quận công Tôn Thất Dục) cùng Ngũ trưởng Đặng Đình Vân, Tri huyện Nguyễn Đô, Huyện giáo Nguyễn Bảo Trí, tự Phú Xuân đến yết kiến. Vua cho Hy làm Trung dinh giám quân, Đình Vân làm Binh bộ, Bảo Trí làm Tham mưu, Đô làm Thị giảng.

Sai Cai cơ Trung thủy là Võ Di Nguy, Cai cơ Tiền thủy là Trương Phúc Dĩnh về tập hợp những thủy binh ngạch cũ, sửa đóng chiến thuyền. Sai Cai cơ Lê Phúc Điển, Tham mưu Lê Phúc Bình sang Xiêm. Vua thấy giặc Tây Sơn liền năm vào cướp, lòng lo lắm, dụ cho các tướng rằng : "Giặc nay dẫu thua, sang xuân hẳn lại vào cướp. Ta quân yếu tướng ít thì lấy gì mà chống ? Kế sách ngày nay không gì bằng kết hảo với nước Xiêm để nhờ giúp đỡ khi hoãn cấp". Bèn chế hoa vàng hoa bạc, sai bọn Phúc Điển sang thông hiếu.

Tháng 9, Trịnh Sâm triều Lê chết ; con nhỏ là Cán lên nối. Trước là Sâm say đắm vợ bé là Đặng Thị Huệ, bỏ con trưởng là Đống, dựng con vợ bé là Cán làm thừa tự, trối cho bề tôi là Hoàng Tố Lý giúp. Không bao lâu quân ưu binh túc vệ (nhà Lê dùng binh Thanh Nghệ làm ưu binh) giết Tố

Lý, rồi bỏ Cấn mà dựng Đống. Từ đó ưu binh cậy công làm ngang, không có kỷ cương gì.

Mùa đông, tháng 11, Tham quân của Trịnh là Nguyễn Hữu Chỉnh chạy theo về với Tây Sơn. Chỉnh là người làng Đông Hải tỉnh Nghệ An, thuộc tướng của Hoàng Tố Lý. Tố Lý bị quân Trịnh giết, Chỉnh muốn mượn quân Tây Sơn để trừ kiêu binh, bèn vượt biển vào theo Nhạc. Nhạc gặp được Chỉnh rất yêu tài, dùng làm đô đốc. Chỉnh ngày đêm vì giặc bày mưu, cuối cùng làm tai họa cho Bắc Hà.

Vua nghe tin giặc Tây Sơn mưu vào cướp, sai đặt đồn Thảo Câu [Vàm Cỏ] ở bờ phía nam sông lớn Gia Định, giao cho Dương Công Trừng giữ, ở bờ phía bắc thì đặt đồn Dác Ngư [Cá Dốc], giao cho Tôn Thất Mân giữ, ngang sông bắc cầu phao để tiện qua lại. Trong sông thì bày hơn trăm chiến thuyền để làm thế dựa nhau, do Chu Văn Tiếp, Tôn Thất Cốc, Võ Di Nguy, lưu thủ Thăng, tiên phong Túy quản lãnh. Đằng trước đặt một con rồng cỏ để phòng giặc. Sai giám quân Tô (không rõ họ) coi bè hỏa công, đợi khi giặc đến, theo dòng nước chảy mà phóng hỏa để đốt thuyền giặc.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHẤT KỶ - *QUYỂN II*

THỰC LỤC VỀ THẾ TỔ CAO HOÀNG ĐẾ

Quý mão, năm thứ 4 [1783] (Lê – Cảnh Hưng năm thứ 44, Thanh – Càn Long năm thứ 48), mùa xuân, tháng giêng, lấy Hồ Văn Lân, Đặng Văn Lượng và Nguyễn Văn Thảo làm Khâm sai chưởng cơ.

Tháng 2, giặc Tây Sơn Nguyễn Văn Lữ và Nguyễn Văn Huệ vào đánh phá. Thuyền Tây Sơn từ cửa biển Cần Giờ ngược dòng mà lên. Tư khấu giặc là Nguyễn Văn Kim tiến sát đến đồn bờ bắc, đô đốc giặc là Lê Văn Kế tiến sát đến đồn bờ nam. Lưu thủ Thăng và tiên phong Túy đem kỳ binh đón đánh, nhử giặc vào trận. Giám quân Tô phóng lửa đánh hỏa công, gặp thủy triều dâng to, gió đông bắc thổi mạnh, bè lửa lại trở lại đốt cháy thuyền quân ta, binh đều vỡ chạy. Giặc thừa thắng áp tới. Tôn Thất Mân thấy thế không chống nổi, lùi chạy. Nhưng Kế chặt đứt cầu phao, Mân rơi xuống nước chết (năm Gia Long thứ 5, Mân được tòng tự ở Thái miếu ; năm Minh Mệnh thứ 5 đổi cho tòng tự ở Thế miếu ; năm thứ 12 phong làm An Biên quận vương). Dương Công Trừng bị Tây Sơn bắt. Chu Văn Tiếp cũng lui chạy.

Vua dời đi Ba Giồng, bầy tôi đi theo chỉ còn bọn Nguyễn Kim Phẩm 5, 6 người, số quân không đầy một trăm.

Mùa hạ, tháng 4, quân các đạo lại nhóm họp. Vua sai Nguyễn Kim Phẩm làm tiên phong, Nguyễn Hoàng Đức quản binh Chân Lạp làm hậu ứng. Tôn Thất Dụ, Nguyễn Đình Huyên cùng Lại bộ Hồ Đồng, Binh bộ Minh, Tham nghị Trần Đại Thể, Tham mưu Trần Đại Huề (con Đại Thể) làm Trung quân, Hoàng làm Tả chi, Nguyễn Văn Quý làm Hữu chi, đem quân đóng đồng ở Đồng Tuyên (tên đất). Nguyễn Văn Huệ được tin đem

hết bộ binh ra đánh bừa. Quân ta thua, Đồng bị giặc bắt, Minh, Quý, Thuyên, Huề đều chết.

Vua đi Lật Giang. Quân giặc đuổi sau, nước sông chảy mạnh, không có thuyền chở sang được, binh sĩ lội qua, nhiều người chết đuối. Vua vốn biết bơi, lội qua được. Đến sông Đăng Giang, sông có nhiều cá sấu, không thể lội được. Nhân có con trâu nằm bên sông, vua cưỡi để sang sông ; giữa dòng nước thủy triều lên mạnh, trâu chìm mất, cá sấu đến giúp. Vào đến bờ, vua đi Mỹ Tho, lấy thuyền đem quốc mẫu và cung quyến trú ở đảo Phú Quốc.

Sai Tôn Thất Cốc điều bát thủy binh, cùng với Điều khiển đạo quân Hòa Nghĩa là Trần Đình trở về cửa biển Cần Giờ, dò xét tình thế của giặc. Đình vốn khinh Cốc, việc quân phần nhiều không theo lệnh. Cốc giết đi. Đảng của Đình là Tổng binh Trần Hưng và Lâm Húc (đều người Thanh) bèn giữ Hà Tiên để làm phản. Nguyễn Kim Phẩm vào Hà Tiên thu quân, Thái trưởng công chúa là Ngọc Đảo (con gái thứ bảy của Thế Tông, gả cho Trương Phúc Nhạc là Cai cơ thuyền Nghi Giang) cũng đến để trù biện quân nhu. Bọn Hưng úp giết Kim Phẩm, công chúa cũng bị hại. Vua nghe tin giận lắm, thân đem binh thuyền đến đánh. Hưng và Húc đều vỡ chạy (Kim Phẩm được truy tặng là Chưởng dinh quận công).

Tướng Xiêm là Vinh Li Ma đến xin theo. Vinh Li Ma lánh loạn Oan Sản ra ở đảo Cổ Long, nghe tin vua đến Hà Tiên, đem hơn 200 quân của mình, hơn chục chiến thuyền, tình nguyện theo về. Vua nhận.

Tháng 6, vua đóng ở hòn Điệp Thạch [hòn Đá Chồng] thuộc Phú Quốc. Thống suất giặc là Phan Tiến Thận thình lình đem quân đến. Cai cơ Lê Phúc Điển xin mặc áo ngự mà đứng ở đầu thuyền. Giặc tranh nhau đến bắt. Vua bèn đi thuyền khác ra đảo Côn Lôn. Tôn Thất Điển (con thứ sáu Hưng Tổ), cùng Chưởng Thủy dinh Tôn Thất Cốc, Chưởng cơ Hoảng và Vinh Li Ma đều bị Tây Sơn bắt. Giặc lấy lời dụ dỗ và muốn dùng. Cốc cả tiếng mắng rằng : "Ta thà làm ma ở Đông Phố, không thèm làm tôi của Tây Sơn!" Tôn Thất Điển và Lê Phúc Điển lại chửi mắng không ngớt. Tây Sơn đều giết cả. (Tôn Thất Điển năm Gia Long thứ 5 được tòng tự ở Thái miếu; năm Minh Mệnh thứ 5 đổi cho tòng tự ở Thế miếu ; năm thứ 12 phong Thông Hóa quận vương ; Cốc được tặng Chưởng dinh, Phúc Điển tặng Chưởng cơ). Vợ Hoảng là Thị Tính bị giặc bắt, đến đây nghe tin Hoảng bị hại, cũng gieo mình xuống sông tự tử.

Mùa thu, tháng 7, Nguyễn Văn Huệ nghe tin vua ở đảo Côn Lôn, sai người đảng là phò mã Trương Văn Đa đem hết thủy binh đến vây ba vòng, tình thế rất nguy cấp. Bỗng mưa gió nổi lớn, bốn bề mây mù kín mít, người

và thuyền cách nhau gang tấc cũng không thấy nhau. Sóng biển nổi lên dữ dội. Thuyền giặc tan vỡ chìm đắm không xiết kể. Thuyền vua bèn vượt các vòng vây, đến đậu ở hòn Cổ Cốt, rồi lại trở về đảo Phú Quốc. Quân lương thiếu thốn, binh sĩ đến nỗi phải hái cỏ tìm củ mà ăn. Có người đàn bà buôn bán ở Hà Tiên tên là Thị Uyển chở một thuyền gạo đến dâng. Vua khen ngợi hồi lâu. Thuyền vua gặp gió, buồm và cột buồm bị hỏng, lại có thuyền buôn đem lá buồm gồi đến dâng.

Vua nghe tin Bá Đa Lộc ở Chan Bôn[1] (đất Xiêm), sai người đến mời. Bá Đa Lộc là người Phú Lãng Sa, thường qua lại khoảng Chân Lạp và Gia Định, nhân đến yết kiến vua và xin giúp sức. Vua lấy lễ khách mà đãi. Đến đây vua mời đến, dụ rằng : "Hiện nay giặc Tây Sơn chưa dẹp được, bốn mặt kinh đô còn nhiều đồn lũy mà đảo Thổ Châu và đảo Phú Quốc không chỗ nào ở yên được, vận nước ta gặp bước gian truân, khanh đã rõ rồi. Khanh có thể vì ta đi sứ sang Đại Tây, nhờ đem quân sang giúp ta được không ?". Bá Đa Lộc xin đi. Hỏi lấy gì làm tin. Vua nói : "Đời xưa các nước giao ước cùng nhau, lấy con làm tin. Ta lấy con là Cảnh làm tin. Cảnh 4 tuổi, mới lìa lòng mẹ, ta đem ủy thác cho khanh, mong khanh khéo bảo hộ. Non sông cách trở, đường sá gian nan, nếu có biến cố thì khanh nên giữ Cảnh mà tránh". Bá Đa Lộc lạy xin vâng mệnh. Vua và phi cầm nước mắt đưa con. Sai bọn Phó vệ úy Phạm Văn Nhân và Cai cơ Nguyễn Văn Liêm cùng đi. Cảnh đi rồi, vua bẻ ra một thoi vàng (vàng mười tuổi, 20 lạng) chặt đôi trao cho phi một nửa dặn rằng : "Con ta đi rồi, ta cũng đi đây. Phi ở lại phụng thờ quốc mẫu, chưa biết sau này gặp nhau ở nơi nào, ngày nào, hãy lấy vàng này làm tin" (Năm Minh Mệnh thứ 1, kính khắc và thoi vàng những chữ *Thế tổ đế hậu quý mão bá thiên nhật tín vật*[2], tôn cất ở điện Phụng Tiên).

Vua đến cửa biển Ma Li, dò thăm tình hình hư thực của giặc, gặp hơn 20 thuyền giặc bỗng đến vây chặt. Thuyền vua kéo buồm, nhằm hướng đông mà chạy, chơi vơi ngoài biển suốt bảy ngày đêm, trong thuyền quân sĩ đều khát. Vua lo lắm, ngửa mặt lên trời khấn rằng : "Ta nếu có phận làm vua thì xin cho thuyền này dạt vào bờ biển để cứu lấy mạng cho cả thuyền, nếu không thì chìm đắm giữa biển cũng cam lòng". Dứt lời thì gió yên sóng lặng, trước mũi thuyền nhìn thấy mặt nước đen trắng hai dòng, nước trong sủi lên. Mọi người trong thuyền nếm thử thấy ngọt, kêu lớn lên rằng : "Nước ngọt ! nước ngọt!". Do đó mọi người tranh nhau múc uống, ai nấy đỡ khát. Vua mừng rỡ, sai múc 4, 5 chum, rồi nước biển lại mặn như cũ. Giặc đã lui, thuyền vua lại trở về đảo Phú Quốc. Quốc mẫu nghe tin vua

1. Chantabun.

2. Vật làm tin ngày Thế tổ và Hoàng hậu chia lìa nhau năm Quý mão.

đến mừng. Vua đem hết nỗi cay đắng ngoài biển thuật lại. Quốc mẫu than rằng: "Con ta góc biển bên trời, trải bao gian hiểm, nhưng xem trận gió bão ở Côn Lôn, dòng nước ngọt ở ngoài biển, thì biết lòng trời, vậy con đừng lấy khó nhọc mà nản lòng". Vua lạy tạ nói: "Xin kính vâng lời dạy".

Vua dầu còn ở trong vòng mờ tối, mà những việc gió núi nước biển, điềm ứng rất nhiều, kẻ thức giả ai cũng cho là có chân mệnh đế vương. (Khi vua ở ngoài, bữa ăn không có nhiều vị, thường dùng mắm tôm và bảy vị hồ tiêu, ớt, hồi hương, quế chi, tỏi, gừng, ô mai, tán nhỏ hòa lẫn với nhau, bữa nào cũng dùng, lại cho những người đi theo và bảo rằng : "Lam chướng ở rừng biển, ăn thức ăn này tốt lắm; và để tỏ ta cùng các khanh tân khổ có nhau").

Sai bọn tiên phong Cai cơ Võ Văn Chính vào Long Xuyên, chiêu tập binh mã để sẵn chờ sai khiến.

Thuyền vua đến cửa biển Đốc Công [Ông Đốc], gặp thuyền của giặc bắt được quản Nguyệt (không rõ họ), sai đưa cho bọn Chính chém để oai thêm thanh thế của quân. Nhưng bọn Chính lại giữ quản Nguyệt để làm hướng đạo. Vua giận trái lệnh, tức thì lấy gươm quy y (gươm này là gươm báu của liệt triều, hễ khi giết người thì đem phải tháo nắp ra trước, vua ghét nó hay giết người, nên đem cúng cho Phật, cho nên gọi tên như thế) trao cho Trương Phúc Giáo đi chém quản Nguyệt mà khiển trách bọn Chính. Quản Nguyệt trước giữ Long Xuyên, tàn ngược nhân dân, ai cũng oán ghét; khi nghe tin quản Nguyệt bị giết chẳng ai là chẳng hả lòng.

Tháng 8, thuyền vua ở Long Xuyên. Lưu thủ giặc là Nguyễn Hóa dò biết được, sai hơn 50 chiếc chiến thuyền phục ngầm ở cửa biển Đốc Công để triệt đường đi. Cai cơ Nguyễn Văn Giảng và Cai đội Nguyễn Văn Oai đêm đi tuần ngoài biển bắt được một chiếc thuyền tuần của giặc và phó chiến giặc là Khương (không rõ họ). Vua nhân hỏi Khương mới biết được cái kế phục binh của Hóa, tức thì sai chèo nhanh ra cửa biển, Hóa đuổi không kịp. Vua bèn tha tội cho Khương, sai đi theo quân.

Giặc Tây Sơn Nguyễn Văn Lữ và Nguyễn Văn Huệ đem quân về Quy Nhơn, lưu bè đảng là phò mã Trương Văn Đa và chưởng tiền Bảo (không rõ họ) ở lại đóng giữ Gia Định.

Thuyền vua ở hòn Chông, rồi sang hòn Thổ Châu. (Từ Gia Định thất thủ, xa giá phải dời luôn, tòng thần là bọn Tôn Thất Huy, Tôn Thất Hội, Đỗ Văn Hựu, Nguyễn Văn Thành, Lê Văn Duyệt, Nguyễn Văn Khiêm và Nguyễn Đức Xuyên theo luôn, trên bộ thì khiêng kiệu, dưới nước thì buồm chèo ; có khi trong thuyền hết lương, đến mấy ngày không được ăn. Vua thương tướng sĩ khó nhọc, có khi tự mình chèo thay, bọn Huy thấy thế lại càng đem lòng trung nghĩa mà cố gắng, không chút trễ biếng).

Mùa đông, tháng 10, Chưởng cơ Hồ Văn Lân đánh giặc ở Tân Châu. Điều bát giặc là Nguyễn Kế Nhuận lui chạy. Lân tiến quân đến Cần Thơ, lại đánh bại lưu thủ giặc là Nguyễn Hóa, bắt được 13 chiếc thuyền đi biển.

Chưởng cơ Tôn Thất Hội (em chưởng dinh Tôn Thất Dụ) thu họp tướng sĩ sở thuộc giữ đồn Tinh Phụ [Giòng Sao] để chống giặc. Giặc đánh vây mà không hạ được. Tiền quân Lê Văn Quân cũng thu quân mới theo để giữ sông Tân Hòa (tên thôn) đánh nhau với giặc.

Nước Chà Và đánh nước Chân Lạp. Nước Chân Lạp loạn, vua là Nặc Ấn chạy sang Xiêm, vua Xiêm giữ lại, rồi sai Chiêu Chùy Biện trấn giữ lấy nước.

Tháng 12, Ngoại hữu chưởng dinh lãnh đại tư nông là Tôn Thất Dụ chết. (Truy tặng Hữu quân đô đốc phủ chưởng phủ sự quận công).

Giáp thìn, năm thứ 5 [1784] (Lê – Cảnh Hưng năm thứ 45, Thanh – Càn Long năm thứ 49), mùa xuân, tháng giêng, vua trú ở đảo Thổ Châu.

Tháng giêng nhuận, Chưởng cơ Hồ Văn Lân đem quân sở bộ tiến đến đồn Tinh Phụ. Tôn Thất Hội nghe tin có viện binh đến, trở vòng vây mà ra, thẳng tới sông Tân Hòa, hợp với quân Lê Văn Quân. Phò mã giặc là Trương Văn Đa đuổi đánh. Các tướng thua chạy. Quân chạy sang Xiêm.

Tháng 2, vua sang Xiêm La. Trước là sau cuộc bại trận ở Bến Nghé, Chu Văn Tiếp chạy sang Xiêm cầu viện. Vua Xiêm bằng lòng, sai Văn Tiếp theo đường núi trở về, mà sai tướng là Thát Xỉ Đa đem thủy quân sang Hà Tiên, tiếng là sang cứu viện mà ngầm dặn đón vua sang nước họ. Văn Tiếp cũng có mật biểu ủy người theo quân Xiêm mang về. Vua nhận được biểu rất mừng, bèn đến Long Xuyên họp với tướng Xiêm. Tướng Xiêm cố mời vua sang Xiêm. Vua bất đắc dĩ phải theo lời. Trước sai cai cơ Ngô Công Quý rước quốc mẫu và cung quyến dời sang ở đảo Thổ Châu. (Đầu thì quốc mẫu và cung quyến ở Lạp Khê. Vua sắp đi Xiêm nên sai Công Quý rước sang Thổ Châu. Vua sang Xiêm, quốc mẫu thương nhớ không nguôi. Công Quý nói : "Thần vâng mệnh trông coi hầu hạ, nếu có sự gì thì thần phải chịu tội". Tức thì đem cả vợ con rước quốc mẫu và cung quyến theo đường rừng mà đi. Nghe ở trong rừng có tiếng người, Công Quý leo lên cây để trông, thấy vài chục quân Xiêm đương họp nhau bắt người. Công Quý cả sợ, liền bỏ vợ con, đón quốc mẫu và cung quyến tìm đường chạy mau đến cửa Đại, được một chiếc thuyền con, mừng nói: "Đây là trời giúp!" Bèn rước quốc mẫu và cung quyến xuống thuyền ra Thổ Châu để ở).

Vua bèn đi một thuyền sang Xiêm, bầy tôi đi theo có Tôn Thất Hội, Trương Phúc Giáo, Hồ Văn Bôi, Lưu Văn Trung, Nguyễn Văn Trị,

Nguyễn Văn Huấn, Trần Văn Xạ, Nguyễn Văn Tồn (người Chân Lạp), Bùi Văn Khoan, Lê Thượng và nội trù Nguyễn Văn Hội, hơn 30 người, quân theo cũng vài mươi người. Lại bộ Bạch Doãn Triều theo vua không kịp, chết ở giữa đường. Vua Xiêm nghe tin vua sắp tới, sai người vời Chu Văn Tiếp về.

Tháng 3, vua đến thành Vọng Các. Vua Xiêm đón rước ủy lạo hết lễ. Vua buồn thương khôn xiết. Vua Xiêm nói : "Chiêu Nam Cốc nhát sao ? (Vua Xiêm tự gọi là vua Phật, mà gọi vua ta là vua trời, chiêu tức là vua, Nam Cốc tức là Nam Việt thiên vương vậy). Vua nói, "Không phải thế! Nước tôi truyền nối đã hơn 200 năm : nay vận nước nửa chừng suy đốn, tôi tài kém không thể giữ được ngôi thiêng, vì thế mà buồn ! Nghĩ sao rửa được nhục thù, đem giặc Tây Sơn mà ăn thịt nằm da, thì dù chết cũng cam tâm, sao lại có nhát !" Vua Xiêm khen phục lời nói, hỏi đến việc nước. Nói chưa hết thì Chu Văn Tiếp từ ngoài đi vào, đến trước mặt vua quỳ ôm gối vua khóc không thôi. Vua Xiêm thấy mà cảm động, bảo bầy tôi rằng : "Chiêu Nam Cốc có bầy tôi như thế là có lòng trời". Bèn ước hẹn giúp quân để mưu đồ khôi phục. Vua thứ hai nước Xiêm nhân đó nhắc đến việc năm trước giảng hòa với Nguyễn Hữu Thụy đã có thề ước với nhau là gặp hoạn nạn thì cứu nhau, thì ngày nay xin phải ra sức. Bèn đưa những vật Nguyễn Hữu Thụy tặng là cờ đao và gươm ra để làm tin, rồi định ngày cử binh.

Vua sai Văn Tiếp sửa sang thuyền ghe súng ống, sẵn sàng để chờ điều khiển. Cho Mạc Tử Sinh làm cai cơ. Đầu là Mạc Thiên Tứ và quyến thuộc bị vua Xiêm giết hại, duy những người con thứ là Tử Sinh, Tử Tuấn, Tử Thiêm và cháu là Công Bình, Công Du, Công Thê, Công Tài còn nhỏ được thoát, đến đây mới đến hành tại bái yết. Vua nghĩ thương dòng dõi công thần, cho Tử Sinh làm Cai cơ, sai hầu ở bên cạnh.

Mùa hạ, tháng 6, vua từ nước Xiêm đem quân về Gia Định. Vua Xiêm sai cháu là Chiêu Tăng và Chiêu Sương đem 2 vạn thủy quân và 300 chiến thuyền để giúp.

Vua lấy Chu Văn Tiếp làm Bình Tây đại đô đốc, điều bát các quân. Ngày Nhâm thìn, xuất phát từ thành Vọng Các, đi ra cửa biển Bắc Nôm.

Mùa thu, tháng 7, quân ta tiến đánh được đạo Kiên Giang, phá được Đô đốc giặc là Nguyễn Hóa ở sông Trấn Giang, rồi thẳng đến xứ Ba Xắc, Trà Ôn, Mân Thít, Sa Đéc, chia quân đóng đồn.

Lấy Mạc Tử Sinh làm Tham tướng trấn Hà Tiên, quản lý binh dân sự vụ.

Sai Cai cơ Trịnh Ngọc Trí đem mật chỉ đến các đồn chiêu dụ những bề tôi cũ và những sĩ dân hào kiệt. Ngọc Trí đến Liêm Áo [Vũng Liêm], phó đốc chiến giặc là Lý (không rõ họ) vâng mệnh đem quân sở bộ đến hàng.

Người Sa Đéc có người tự xưng là Tôn Thất Thăng khởi binh ở Sa Đéc, nhân dân có nhiều người đi theo. Vua ở Xiêm nghe tin ấy, đã ngờ là giả dối. Kịp khi xa giá về Trà Ôn, sai người vời người kia đến quân thứ, hỏi ra sự trạng, bèn sai giết đi.

Bọn Cai cơ Nguyễn Tiến Văn từ cuộc bại trận ở Dốc Ngư, đã đầu hàng Tây Sơn, đến đây nghe tin vua hồi loan, đến cửa quân xin chịu tội, vua đều tha cho.

Mùa đông, tháng 10, Ngoại tả chưởng dinh bình tây đại đô đốc Chu Văn Tiếp đem thủy binh đánh giặc ở sông Mân Thít. Chưởng tiền giặc là Bảo cự chiến hồi lâu. Văn Tiếp nhảy lên thuyền, bị giặc đâm trúng. Vua vẫy quân đánh gấp, chém được Chưởng tiền Bảo. Quân giặc bị tử thương rất nhiều, phải bỏ thuyền chạy. Phò mã giặc là Trương Văn Đa chạy đến Long Hồ. Quân ta bắt được thuyền ghe khí giới rất nhiều. Văn Tiếp bị thương nặng, hét lớn lên rằng : "Trời chưa muốn dẹp giặc Tây Sơn à !" Rồi chết. (Lại có một thuyết nói trận ấy quân ta đã phá được thuyền giặc đậu ở bờ sông, Văn Tiếp nhảy qua thuyền khác bị mũi gươm trần đâm phải mà chết). Vua thương tiếc điếng người than rằng : "Văn Tiếp cùng ta chung cuộc vui buồn, nay đến nửa đường bỏ ta, thực khiến tình người khó nỗi". Cho gấm lụa để hậu táng. (Năm Minh Mệnh thứ 5, tòng tự ở Thế miếu, năm 12, phong Lâm Thao quận công).

Tháng 11, lấy Lê Văn Quân làm Khâm sai tổng nhung chưởng cơ. Quân đồng lãnh đại quân để đánh giặc, tiến đánh thắng được hai đồn Ba Lai và Trà Tân. Chưởng cơ Đặng Văn Lượng chết ở trận (truy tặng Chưởng dinh).

Thái giám Lê Văn Duyệt và đội trưởng Nguyễn Văn Khiêm đến hành tại bái yết. Trước là sau trận Đồng Tuyên, Văn Duyệt và Văn Khiêm theo xa giá không kịp, bị giặc bắt được, đến đây mới lần về.

Sai Tham tướng Mạc Tử Sinh giữ Trấn Giang, tham tán Nguyễn Thừa Diễn giữ Bình Áo [Vũng Bèo].

Cai đội Nguyễn Văn Thành đi Bát Chiêm và Quang Hóa thu họp dư chúng của quân Đông Sơn.

Vua thấy quân Xiêm tàn bạo, đến đâu là cướp bóc đấy, nhân dân ta oán rất nhiều, bảo các tướng rằng : "Muốn được nước phải được lòng dân. Nay Chu Văn Tiếp đã mất, quân Xiêm không ai chế ngự được. Nếu được Gia Định mà mất lòng dân thì ta cũng không nỡ làm. Thà hãy lui quân để đừng làm khổ nhân dân".

Tháng 12, giặc Tây Sơn Nguyễn Văn Nhạc nghe tin cáo cấp, tức thì sai Nguyễn Văn Huệ đem binh thuyền vào cứu Sài Gòn. Huệ đến, đánh vài trận không được, muốn đem quân về. Có tên phản thần là Lê Xuân Giác bày kế

cho Huệ đem hết quân mạnh mai phục ở Rạch Gầm và ở sông Xoài Mút (thuộc tỉnh Định Tường), rồi dụ quân Xiêm lại đánh. Tướng Xiêm là Chiêu Tăng và Chiêu Sương không hiểu địa thế khó dễ ra sao, cậy mình thắng luôn, bèn dẫn quân tiến thẳng đến Mỹ Tho, cuối cùng bị phục binh của giặc thủy bộ hai mặt ập đánh. Chiêu Tăng và Chiêu Sương thua to bỏ chạy, chỉ còn vài nghìn lính theo đường núi Chân Lạp mà chạy về. Lê Văn Quân và các quân cũng đều vỡ chạy. Cai cơ quản Nội thủy Trung thủy là Nguyễn Văn Oai chết trận (truy tặng Chưởng cơ).

Vua đi Trấn Giang. Bầy tôi theo hầu chỉ có bọn Hộ bộ Trần Phúc Giai, Cai cơ Nguyễn Văn Bình, Thái giám Lê Văn Duyệt hơn mười người. Đi đường hết lương, có người dân đem cơm ngô dâng. Mạc Tử Sinh bỏng đi thuyền tới. Vua bèn sai Tử Sinh và Cai cơ Trung (không rõ họ, cậu Chu Văn Tiếp) sang Xiêm báo tin.

Phạm Văn Nhân và Nguyễn Văn Liêm cùng Bá Đa Lộc đem hoàng cả Cảnh sang Tây.

Ất tỵ, năm thứ 6 [1785] (Lê – Cảnh Hưng năm thứ 46, Thanh – Càn Long năm thứ 50), mùa xuân, tháng giêng, vua trú ở đảo Thổ Châu.

Hoàng cả Cảnh sang tới Tiểu Tây Dương[1], gặp khi trong nước Đại Tây có biến, bèn đỗ ở thành Phong Tỳ Sê Ri[2] nước Tiểu Tây.

Tháng 3, ngày Canh tuất, vua lại sang Xiêm. Quân Tây Sơn đuổi bức sát đến Thổ Châu. Vua lại sang đảo Cổ Cốt, gặp Cai cơ Trung đem binh thuyền Xiêm đến đón, vua bèn sang Xiêm. Bầy tôi đi theo có Thiếu phó Tôn Thất Huy (con Ý công Tôn Thất Bảo), Chưởng cơ Tôn Thất Hội, Lưu thủ Đoàn Văn Khoa, Cai cơ Trương Phúc Dĩnh, Nguyễn Văn Định, Nguyễn Văn Bình, Mai Đức Nghị, Nguyễn Văn Thụy, Trương Phúc Luật, Tống Phước Ngoạn, Lê Thượng, Nguyễn Tân, Dụ Kỷ (không rõ họ), Cai đội Nguyễn Văn Thành, Đỗ Văn Hựu, Tô Văn Đoài, Nguyễn Văn Mẫu, Lê Văn Luật, Nguyễn Văn Thịnh, Đoàn Công Duệ, Nguyễn Thái, Tống Đồng, Hộ bộ Trần Phúc Nhai, Tri bạ Phan Thiên Phúc, Tham mưu Ngô Hữu Hựu, Thư ký Võ Tiến Sinh, Thái giám Lê Văn Duyệt, Đội trưởng Nguyễn Đức Xuyên, Nguyễn Văn Khiêm ; quân đi theo hơn 200 người, thuyền 5 chiếc (thuyền Phượng, thuyền Bằng Phi, thuyền Hùng Trì, thuyền Chính Nghi, thuyền Ô) mà thôi.

Mùa hạ, tháng 4, vua đến thành Vọng Các. Vua Xiêm nhân hỏi tình trạng sự thất bại. Vua nói : "Ngài trọng tình láng giềng giao hảo cho quân

---

1. Thuộc địa Pháp ở Ấn Độ.

2. Pondichéry.

sang giúp, nhưng vì Chiêu Tăng Chiêu Sương kiêu ngạo và phóng túng, tới đâu cũng tàn bạo, dân đều oán cả, cho nên đến nỗi thất bại". Vua Xiêm giận lắm, muốn chém Chiêu Tăng và Chiêu Sương. Vua lại can giải rằng : "Hai tướng đành là có lỗi, nhưng công việc nên chăng là bởi tại trời, lòng trời hãy còn chờ đợi, vậy xin rộng tha hai tướng". Vua Xiêm bèn khuây giận.

Vua cho rằng thế giặc Tây Sơn còn đương mạnh chưa có thể thừa cơ được, bèn xin trú ở Long Kỳ (Xiêm gọi là Đồng Khoai, ở ngoại thành Vọng Các), sai người đi rước quốc mẫu và cung quyến về hành tại.

Giặc Tây Sơn Nguyễn Văn Huệ dẫn quân về Quy Nhơn, lưu bè đảng là Đô úy Đặng Văn Trấn giữ Gia Định.

Tháng 5, Lê Văn Quân đem 600 quân sở bộ đến hành tại bái yết; các tướng sĩ cũng đều tìm đường kế đến, một ngày một nhiều.

Chuyên làm đồn điền để cấp lương thực cho quân. Lại sai ra hải đảo mà đóng chiến thuyền, hoặc ngầm về Gia Định để mộ người nghĩa dũng, dần làm kế hưng phục.

Mùa đông, tháng 12, Điều khiển Dương Công Trừng đánh giặc ở Long Xuyên. Công Trừng từ khi thua trận Dốc Ngư, bị Tây Sơn bắt được. Nghe tin vua trú ở thành Vọng Các, nhân lúc hở đem quân sở thuộc và 3 chiếc chiến thuyền dong ra biển, đến Đại Đồng (bờ biển Xiêm La), vừa Cai cơ Lê Thượng và Nguyễn Tấn cũng vâng mệnh đem 10 chiếc binh thuyền ngầm đến Long Xuyên dò tình hình giặc, bèn cùng nhau hợp quân, nhân đêm đánh úp phá được đồn Tây Sơn ở Long Xuyên, bắt được bình nhung của giặc là Trực (không rõ họ). Bọn Công Trừng đóng quân ở Ông Do (tên đất), sai Nguyễn Văn Nhân và Tống Văn Khương hiến phù ở hành tại.

Vua nói : "Long Xuyên là đất trọng yếu của Gia Định, thế nào giặc cũng giành. Vả Ông Do lại ở mé biển, đường thủy đường bộ đều không tiện cả, nay các tướng lấy cô quân giữ đó, quân giặc chợt đến thì lấy gì mà đối phó ?" Tức thì sai Văn Nhân kíp báo cho các tướng dời thuyền ra hải đảo để tính sau. Văn Nhân chưa đến thì Thái bảo giặc là Phạm Văn Tham đã từ Sài Gòn đem quân đi tắt đến đánh úp. Bọn Công Trừng quân ít không giữ nổi, Lê Thượng, Nguyễn Tấn đều chết trận. Công Trừng lại bị giặc bắt lần nữa. Tham hỏi : "Mày đã về với chúng ta, chúng ta đãi mày rất hậu, cớ sao mày lại làm phản ?" Công Trừng mắng rằng : "Ta hàng các người là dối, bỏ các người đi là nghĩa. Chủ ta còn đó, ta không có lý gì lại hàng các người! Muốn giết cứ giết, không phải hỏi nhiều". Tham liền giết. Công Trừng đến lúc chết vẫn chửi giặc không dứt tiếng. Vua nghe tin than rằng : "Các tướng

cho Huệ đem hết quân mạnh mai phục ở Rạch Gầm và ở sông Xoài Mút (thuộc tỉnh Định Tường), rồi dụ quân Xiêm lại đánh. Tướng Xiêm là Chiêu Tăng và Chiêu Sương không hiểu địa thế khó dễ ra sao, cậy mình thắng luôn, bèn dẫn quân tiến thẳng đến Mỹ Tho, cuối cùng bị phục binh của giặc thủy bộ hai mặt ập đánh. Chiêu Tăng và Chiêu Sương thua to bỏ chạy, chỉ còn vài nghìn lính theo đường núi Chân Lạp mà chạy về. Lê Văn Quân và các quân cũng đều vỡ chạy. Cai cơ quản Nội thủy Trung thủy là Nguyễn Văn Oai chết trận (truy tặng Chưởng cơ).

Vua đi Trấn Giang. Bầy tôi theo hầu chỉ có bọn Hộ bộ Trần Phúc Giai, Cai cơ Nguyễn Văn Bình, Thái giám Lê Văn Duyệt hơn mười người. Đi đường hết lương, có người dân đem cơm ngô dâng. Mạc Tử Sinh bỏng đi thuyền tới. Vua bèn sai Tử Sinh và Cai cơ Trung (không rõ họ, cậu Chu Văn Tiếp) sang Xiêm báo tin.

Phạm Văn Nhân và Nguyễn Văn Liêm cùng Bá Đa Lộc đem hoàng cả Cảnh sang Tây.

Ất tỵ, năm thứ 6 [1785] (Lê – Cảnh Hưng năm thứ 46, Thanh – Càn Long năm thứ 50), mùa xuân, tháng giêng, vua trú ở đảo Thổ Châu.

Hoàng cả Cảnh sang tới Tiểu Tây Dương[1], gặp khi trong nước Đại Tây có biến, bèn đỗ ở thành Phong Tỳ Sê Rí[2] nước Tiểu Tây.

Tháng 3, ngày Canh tuất, vua lại sang Xiêm. Quân Tây Sơn đuổi bức sát đến Thổ Châu. Vua lại sang đảo Cổ Cốt, gặp Cai cơ Trung đem binh thuyền Xiêm đến đón, vua bèn sang Xiêm. Bầy tôi đi theo có Thiếu phó Tôn Thất Huy (con Ý công Tôn Thất Bảo), Chưởng cơ Tôn Thất Hội, Lưu thủ Đoàn Văn Khoa, Cai cơ Trương Phúc Dĩnh, Nguyễn Văn Định, Nguyễn Văn Bình, Mai Đức Nghị, Nguyễn Văn Thụy, Trương Phúc Luật, Tống Phước Ngoạn, Lê Thượng, Nguyễn Tân, Dụ Kỷ (không rõ họ), Cai đội Nguyễn Văn Thành, Đỗ Văn Hựu, Tô Văn Đoài, Nguyễn Văn Mẫu, Lê Văn Luật, Nguyễn Văn Thịnh, Đoàn Công Duệ, Nguyễn Thái, Tống Đồng, Hộ bộ Trần Phúc Nhai, Tri bạ Phan Thiên Phúc, Tham mưu Ngô Hữu Hựu, Thư ký Võ Tiến Sinh, Thái giám Lê Văn Duyệt, Đội trưởng Nguyễn Đức Xuyên, Nguyễn Văn Khiêm ; quân đi theo hơn 200 người, thuyền 5 chiếc (thuyền Phượng, thuyền Bằng Phi, thuyền Hùng Trì, thuyền Chính Nghi, thuyền Ô) mà thôi.

Mùa hạ, tháng 4, vua đến thành Vọng Các. Vua Xiêm nhân hỏi tình trạng sự thất bại. Vua nói : "Ngài trọng tình láng giềng giao hảo cho quân

---

1. Thuộc địa Pháp ở Ấn Độ.

2. Pondichéry.

không biết binh pháp cho nên thua như thế". Thương tiếc không thôi. (Công Trừng là người Long Xuyên).

Bính ngọ, năm thứ 7 [1786] (Lê – Cảnh Hưng năm thứ 47, Thanh – Càn Long năm thứ 51), mùa xuân, tháng giêng, vua trú ở hành tại Vọng Các. Tháng 2, Diến Điện do ba đường tiến binh xâm lấn đất Sài Nặc nước Xiêm. Vua Xiêm tự đem quân chống cự, xin vua giúp kế hoạch. Vua nói: "Diến Điện cất quân từ xa lại, chở lương đi hàng nghìn dặm, kẻ đã mệt rồi. Tôi xin giúp sức, đánh chóng hẳn được!" Vua Xiêm tiến binh ngay. Vua tự đem quân của mình trợ chiến, sai Lê Văn Quân và Nguyễn Văn Thành đi trước, dùng ống phun lửa để đánh. Quân Diến Điện sợ chạy, chết không kể xiết, bị bắt 500 người. Vua Xiêm thán phục, trở về đem vàng lụa đến tạ, muốn lại giúp quân cho vua thu phục Gia Định.

Vua họp các tướng bàn. Nguyễn Văn Thành tâu rằng : "Vua Thiếu Khang chỉ có một lữ còn dựng được cơ nghiệp nhà Hạ. Ta nuôi sức mạnh mà thừa chỗ sơ hở thì việc còn có thể làm được, chứ nếu mượn người ngoài giúp, đưa Di Địch vào trong tâm phúc thì sợ để lo về sau. Không bằng cứ yên tĩnh để chờ cơ hội là hơn". Vua khen phải, việc bèn thôi.

Tháng 3, sai bọn Tổng nhung chưởng cơ Hoàng Tiến Cảnh, Tổng nhung cai cơ Nguyễn Văn Nhàn, Cai cơ Võ Di Nguy, Nguyễn Văn Định, Trương Phúc Luật, đem quân ra núi Giàng Khảm đóng một chục chiến thuyền.

Quân Chà Và đánh Xiêm. Vua sai Lê Văn Quân đem thủy binh cùng với vua thứ hai nước Xiêm đánh dẹp được. Vua Xiêm trọng Quân là tướng giỏi, đãi ngộ rất hậu.

Mùa hạ, tháng 5, giặc Tây Sơn Nguyễn Văn Huệ tiến đánh Phú Xuân, quân Trịnh thua to. Trước là Huệ muốn đánh Phú Xuân, Nguyễn Văn Nhạc ngăn lại nói rằng : "Con ong có nọc, đừng đến cho nó đốt". Vừa khi tướng Trịnh là Phạm Ngô Cầu sai Nguyễn Phu Như ngầm sang Tây Sơn để do thám, Phu Như vốn quen với tướng giặc Nguyễn Hữu Chỉnh, nói với Chỉnh về tình hình Thuận Hóa có thể lấy được. Chỉnh nói với Nhạc, Nhạc sai Chỉnh làm hữu quân, Võ Văn Nhậm làm tả quân, Nguyễn Văn Lữ đốc thủy quân, theo Huệ quản suất để tiến đánh Phú Xuân. Khi bộ binh của giặc đến Hải Vân, Chỉnh biết Cầu là người nhút nhát, gửi thư đi trước dụ hàng. Cầu được thư, ngầm có ý đón giặc. Lúc giặc đến, phó tướng Trịnh là Hoàng Đình Thể ra thành cự chiến, thuốc đạn không được tiếp tế, sai người về hỏi Cầu thì Cầu không cho. Thể giận lắm, muốn vào thành chém Cầu trước rồi mới ra đánh, quân hơi lùi thì giặc thừa thế tiến. Cầu ở trên thành dựng cờ trắng. Quân Tây Sơn vừa đánh trống vừa reo la tiến vào. Thể cùng hai con

đều chết trận. Cẩu tự trói tay ra hàng Tây Sơn, sau bị giết ngay. Tây Sơn thừa thắng chia quân tới Quảng Bình. Thủ tướng Trịnh trông bóng vỡ chạy. Tây Sơn bèn chiếm giữ Thuận Hóa.

Tháng 6, Nguyễn Hữu Chỉnh đem quân Tây Sơn theo đường biển thẳng tới đô thành An Nam (tức tỉnh lỵ Hà Nội ngày nay). Nguyễn Văn Huệ sai Nguyễn Văn Lữ giữ Phú Xuân, tự đem thủy binh tiến kế ra. Tướng Trịnh là Hoàng Phùng Cơ cự đánh không được, sáu người con đều chết ở trận. Cơ trốn chạy, Trịnh Đống cũng chạy, bị người Tây Sơn là Nguyễn Trang bắt nộp cho giặc. Đống tự vẫn chết. Chỉnh liền bày kế cho Huệ giả tiếng phù Lê, ép xin vua Lê ra châu cho Huệ vào yết kiến, dâng đồ bản và sổ sách trong nước. Vua Lê đem người con gái út là Ngọc Hân gả cho.

Nguyễn Văn Nhạc nghe tin Huệ đã diệt Trịnh rồi, ngờ là phản mình, bèn dẫn quân đi gấp đường theo ra, cướp hết của cải châu báu rồi đem nhau cùng về. Bắc Hà rối loạn, không ai là không nghiến răng với Chỉnh. Trận này anh em Tây Sơn tranh nhau vì tài và sắc, bởi thế sinh ra ác cảm với nhau.

Bá Đa Lộc đem hoàng cả Cảnh sang nước Đại Tây, Phạm Văn Nhân và Nguyễn Văn Liêm cho Hồ Văn Nghị phụng biểu về hành tại ở Vọng Các báo tin, rồi ở lại hầu vua.

Mùa thu, tháng 7, vua Lê nước An Nam băng, đặt thụy là Hiển tông Vĩnh hoàng đế. Cháu là Duy Kỳ nối ngôi, lấy năm sau là Đinh mùi làm năm Chiêu Thống thứ 1 [1787].

Giặc Tây Sơn Nguyễn Văn Nhạc sai Nguyễn Văn Huệ giữ Phú Xuân, tự dẫn quân về Quy Nhơn. Trước kia anh em Nhạc dấy loạn, Huệ là người rất giỏi. Đến đây Huệ đã đánh được Bắc Hà, muốn tự lập, bèn nói rõ tội ác của Nhạc, dẫn quân vây thành Quy Nhơn. Nhạc đóng thành chống giữ, báo tin gấp cho bè đảng là Đặng Văn Trấn. Trấn để cho Tham đốc giặc là Trần Tú giữ Gia Định, tự đem quân về cứu viện. Khi đến Tiên Châu ở Phú Yên thì bị quân Huệ đón đánh bắt được. Trấn thua rồi, Huệ cùng Nhạc đánh nhau, giết hại rất nhiều, rồi giảng hòa. Huệ lui quân giữ từ Thăng Hoa, Điện Bàn, trở về Bắc, đóng ở Phú Xuân, tự xưng là Bắc Bình Vương. Từ đấy, thế Tây Sơn rối từ trong, không còn rảnh mà nhòm ngó miền Nam nữa. Tháng 9 nhuận, tướng giặc là Trần Tú giữ Gia Định, những hào kiệt sở tại đò thấy sơ hở muốn nổi lên. Người Trấn Biên là Nguyễn Văn Nghĩa, Nguyễn Văn Tuyết đều dựng cờ nghĩa đánh Tây Sơn. Người Phiên Trấn là Lê Công Trấn, Phạm Điền cũng họp quân mưu đánh úp đồn Bến Nghé, công việc bị lộ, Tú úp bắt được giết.

Mùa đông, tháng 12, sai Cai cơ Phạm Văn Châu và Nguyễn Văn Định về Hà Tiên, chiêu tập nghĩa binh, dò thăm thế giặc.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHẤT KỶ - *QUYỂN III*

THỰC LỤC VỀ THẾ TỔ CAO HOÀNG ĐẾ

Đinh mùi, năm thứ 8 [1787] (Lê – Chiêu Thống năm thứ 1, Thanh – Càn Long năm thứ 52), mùa xuân, tháng giêng, vua trú ở hành tại Vọng Các. Người nước Bút Tu Kê[1] là Ăng Tôn Nui đưa quốc thư cùng vải tây, súng tay đến hành tại để dâng, nói rằng hoàng cả Cảnh cầu nước ấy giúp quân, hiện đã có 56 chiếc thuyền tại thành Cô A[2] để giúp. Lại đem lễ vật biếu vua Xiêm, và xin đón vua sang nước mình. Vua Xiêm thấy y giúp quân cho ta, rất không bằng lòng.

Vua bảo kín Ăng Tôn Nui hãy về.

Tháng 2, giám quân Tống Phước Đạm, Thị giảng Nguyễn Đô, Cai cơ Tống Phước Ngọc, Cai bạ Nguyễn Văn Thiệm đến hành tại bái yết. Phước Đạm nhân nói : "Anh em giặc Tây Sơn giao binh chém giết lẫn nhau, Đô úy giặc là Đặng Văn Trấn đã từ Gia Định đem hết quân bộ thuộc về cứu viện Quy Nhơn, Gia Định đơn yếu, có thể thừa thế đánh được, xin hồi loan để tính việc khôi phục". Vua lấy làm phải. Phước Đạm trình bày việc võ bị, trù hoạch việc quân cơ. Vua tín dùng lắm.

Giặc Tây Sơn Nguyễn Văn Nhạc sai Nguyễn Văn Lữ giữ Gia Định, xưng ngụy hiệu là Đông Định Vương và sai Thái bảo giặc là Phạm Văn Tham giúp việc.

Mùa thu, tháng 7, ngày Bính dần, vua tự nước Xiêm về, trú ở Hòn Tre [Trúc Dữ]. Người Xiêm từ sau cuộc bại trận năm Giáp thìn, miệng tuy nói

---

1. Nước Bồ Đào Nha (Portugal)

2. Goa, thuộc địa của Bồ Đào Nha ở Ấn Độ.

khoác mà lòng thì sợ Tây Sơn như cọp, cho nên đối với vua dẫu tình lễ có trung hậu hơn, nhưng sự thực là giữ lại đó mà thôi. Vua thầm tính trong lòng biết rốt cuộc họ không thể giúp mình được, túng sử có giúp cũng vô ích. Bởi thế vua quyết chí hồi loan, trước sau Phạm Văn Nhân về Hòn Tre chỉnh bị thuyền ghe để đợi. Vua lại nghĩ rằng nếu nói rõ cho họ biết thì họ hẳn lấy cớ lần trước giúp không thành công mà sẽ tìm lời ngăn đón, bèn nhân đêm viết thư tạ ơn để ở hành tại, rồi rước quốc mẫu và cung quyến xuống thuyền, vẫy quân chèo mau ra cửa biển Bắc Nôm. Đến tang tảng sáng, vua thứ hai nước Xiêm biết, đi thuyền thoi nhẹ đuổi theo nhưng không kịp, phải trở về.

Thuyền vua đến Hòn Tre đậu lại. Cai cơ Trung cướp thuyền buôn Xiêm và giết hết mọi người. Vua sai chém, đưa thủ cấp sang Xiêm. Vua Xiêm sai người đến tạ.

Thuyền vua đến đảo Cổ Cốt. Người Thanh là Hà Hỷ Văn (người đảng Bạch Liên giáo ở Tứ Xuyên nước Thanh, tự xưng là Thiên địa hội, cướp bóc ở miền Mân Việt), đem binh thuyền về theo. Hỷ Văn đầu ở đảo Côn Lôn, ý muốn theo về giúp. Vua nghe tin, khiến Nguyễn Văn Thành và Nguyễn Thái Nguyên đến tiếp. Hỷ Văn đem quân đi theo, nhưng bị gió bão không đến nơi được. Tới nay mới đến bái yết, được trao chức quản Tuần hải đô dinh đại tướng quân. Những người thuộc hạ là bọn Lương Văn Anh, Chu Viễn Quyền, Trương Bát Quan, cả thảy 10 người, được trao các chức Khâm sai tổng binh, thống binh, phi kỵ úy.

Sai Võ Di Nguy và Phạm Văn Nhân ở lại hầu quốc mẫu và cung quyến tại đảo Phú Quốc.

Thuyền vua đến Long Xuyên. Nguyễn Văn Trương đem binh thuyền sở bộ đến xin theo. Văn Trương là người huyện Lễ Dương dinh Quảng Nam, tài lược hơn người. Đầu theo Tây Sơn làm Chưởng cơ ; trong trận Long Xuyên, vua chạy đi Trà Sơn (thuộc huyện Long Xuyên), Văn Trương đuổi theo sau gần kịp. Chợt trong rừng không gió mà cây to đổ xuống lấp mất đường, Văn Trương cho là có thần, dẫn quân trở về. Đến bấy giờ trấn giữ Long Xuyên, nghe tin vua đã về, trước sai thuộc hạ là Hoàng Văn Điểm ra đón ở ngoài biển, tự đem hơn 300 quân tinh nhuệ và 15 chiến thuyền bày ở bên đường để bái yết. Vua rất vui lòng, trao cho chức Khâm sai chưởng cơ, quản đạo tiên phong của Thủy dinh thuộc Trung quân. Thuộc hạ đều được trao các chức cai cơ, cai đội.

Tháng 8, sai Cai cơ Ngô Công Quý giữ đạo Long Xuyên.

Nguyễn Văn Trương tiến đánh phá vỡ đồn Trà Ôn.

Nguyễn Văn Nghĩa đem quân sở bộ đến đón để bái yết. Vua trao cho chức Chưởng cơ, sai theo quan quân đi đánh giặc.

Tháng 9, thuyền vua tiến đến cửa biển Cần Giờ. Nghĩa quân bốn phương kéo lại như mây để hưởng ứng, tiếng quân lừng lẫy.

Nguyễn Văn Lữ nghe tin quân ta đến, dẫn quân lánh đi Lạng Phụ (thuộc tỉnh Biên Hòa), đắp lũy đất để ở. Thái bảo giặc là Phạm Văn Tham giữ Sài Gòn, đóng thành giữ vững, quan quân đánh mãi không hạ được.

Vua dùng kế để phá. Nhân bắt được một chiếc thuyền mui vàng lớn của giặc và một tờ bằng sắc, lại ở dong thuyền bắt được Thị Lộc là vợ lẽ yêu của Hộ đốc Lý (không rõ họ), không giết mà đối xử hậu, rồi theo tự dạng ấn triệu ở tờ bằng sắc ấy mà giả làm bức thư kín của Nguyễn Văn Nhạc nói Tham là người kiêu ngạo ngang ngược sai Lữ thiết kế giết đi, cho Thị Lộc cầm đến cáo với Tham. Tham xem thư sợ quá, tức thì giả kéo cờ trắng, rồi đem thủy quân thẳng tới Lạng Phụ. Lữ trông thấy cờ trắng, ngờ là Tham đã đầu hàng, bèn chạy về Quy Nhơn, rồi chết. Tham lại đóng giữ Sài Gòn.

Vua sai các tướng đem quân về Hổ Châu. Đến sông Ba Việt, Điều bát giặc là Nguyễn Kế Nhuận đem hơn 10 chiến thuyền đến đầu hàng. Vua nhận, trao cho chức Hữu quân dinh khâm sai bình tây đô đốc.

Lê Văn Quân đánh, phá giặc ở Ba Lai. Ngự úy giặc là Nguyễn Văn đóng quân ở Ba Lai, bày chiến thuyền chặn cửa sông để ngăn quân ta. Quân xin tự lẫn vào trong giặc đốt lửa làm rối giặc để đại binh tiếp ứng ở ngoài.

Sai Hồ Văn Bôi, Nguyễn Văn Trị, Trương Phúc Giáo và Nguyễn Văn Tồn cùng đi với Quân, đến ngoài đồn giặc, nấp ở dưới gầm cầu. Gặp trời đã tối, binh giặc có vài người ra lấy nước, Quân bắt lấy hỏi, biết được tên họ và khẩu hiệu của giặc, bèn giết đi, rồi cùng với bọn Hồ Văn Bôi dùng khẩu hiệu giặc mà vào. Giặc đương uống rượu đêm, Quân ở trong đồn phóng lửa đốt. Lửa bốc, giặc quả rối loạn. Quân chạy thẳng đến chém Văn. Binh ta ập đến đánh, giặc tan vỡ, xác chết đầy sông. Quan quân thu được ghe thuyền khí giới rất nhiều, bèn thừa thắng tiến đóng ở Mỹ Tho.

Thái bảo giặc là Phạm Văn Tham xâm phạm Mỹ Tho. Quân ta đánh không lợi, Cai cơ Nguyễn Đăng Vân chết. Đăng Vân giỏi võ nghệ, sức mạnh hơn người, khi còn nhỏ theo Nguyễn Văn Huệ, Huệ rất yêu, nuôi làm con, lớn lên, Vân biết Tây Sơn làm việc tiếm nguỵ, bèn muốn bỏ chỗ tối theo chỗ sáng. Vua đương trong khi bôn ba mà được nước ngọt ở biển, gió bão Côn Lôn, nhiều điềm kỳ dị, khiến Đăng Vân biết mệnh trời đã tựa, nên quyết ý đi theo. Giặc mỗi khi dò biết chỗ vua ở, đem hết quân đuổi theo,

thì Đăng Vân bỗng cáo ốm không đi. Kịp vua đi Vọng Các. Đăng Vân bèn lẩn ra hải đảo đến hành tại xin hàng Vua tin dùng, trao cho chức Cai cơ. Vân đem thủy quân đánh Tham thua, bị Tham bắt, Vân chửi mắng sau đó bị giết (truy tặng Chưởng cơ).

Vua trú ở Hổ Châu, thu họp tướng sĩ hơn 300 người, chiến thuyền hơn 20 chiếc, sai Nguyễn Văn Tồn chiêu tập dân Phiên hai xứ Trà Vinh và Mân Thít được vài nghìn người, biên bổ làm lính, gọi là đồn Xiêm binh (năm Gia Long thứ 9 đổi làm đồn Uy Viễn), cho Tồn làm Thuộc nội cai đội để cai quản.

Đặt hai vệ Vũ Cự nhất và Vũ Cự nhị, lấy dân ở hai thôn An Hòa đông và Tân Hòa tổng Tân An dinh Vĩnh Trấn (nay thuộc huyện An Xuyên tỉnh An Giang) sung vào. Vua từ nước Xiêm trở về, dân hai thôn đều đóng thuyền chứa sẵn lương thực, xin theo quan quân đánh giặc. Vua khen, sai đặt làm hai vệ ấy.

Mùa đông, tháng 10, sai Hồ Văn Lân đánh giặc ở sông Lương Phú. Đô đốc giặc là Nguyễn Văn Mân thua chạy sang Thán Lung. Chưởng cơ Châu và Hữu hiệu Huấn (đều không rõ họ) đem binh thuyền sở bộ đến đầu hàng, vua cho làm tiên phong. Lại sai Nguyễn Văn Trương và Đỗ Văn Hựu làm hậu tập đi đánh Chưởng cơ giặc là Trì (không rõ họ) ở sông Mỹ Lung. Trì bỏ trại chạy, quân lính đều hàng. Bắt được vài chục thuyền giặc, binh uy lại nổi.

Vua tiến đóng ở Mỹ Lung, sai Tả quân dinh thiếu phó quân công Tôn Thất Huy và Tiền quân dinh khâm sai tổng nhung chưởng cơ Lê Văn Quân đắp đồn phòng thủ, sai Hậu quân dinh khâm sai đốc chiến chưởng cơ Tôn Thất Hội lãnh quân đi Ba Giòng [Tam Phụ] để tiếp ứng. Thái bảo giặc Phạm Văn Tham nghe tin Trì thua, liền đem hết quân đến đánh Mỹ Lung. Các tướng đóng chặt thành để giữ. Tham đánh không được, lui giữ Ba Lai, vừa lúc thái úy giặc là Nguyễn Văn Hưng từ Quy Nhơn đem thuyền vận tải 30 chiếc đến, hợp với quân Tham góp sức chống đánh. Các tướng đều lấy làm lo. Vua nói : "Bộ khúc[1] của Hưng dẫu nhiều, nhưng chỉ lo việc vận tải không dự việc chiến đấu, há lại chịu vì Tham mà gắng sức ư ? Nay hãy ra lệnh cho các đạo cứ đóng quân cố giữ. Hưng bất quá vài tháng chở đầy thuyền thì về. Hưng đã về thì Tham cô thế, phá sẽ rất dễ". Không bao lâu Hưng quả đem quân đi. Tham lui về sông Mỹ Tho, đánh bị thua luôn, lại quay về giữ Sài Gòn. Các tướng đều phục vua tính toán thần diệu.

---

1. Binh chế nhà Hán, đinh quân chia làm bộ, dưới bộ có khúc. Nghĩa rộng là quân lính.

Vua tiến đóng ở Hồi Oa (thuộc tỉnh An Giang, chỗ hai nhánh Tiền Giang và Hậu Giang giáp nhau, nhiều dòng nước chạy tranh nhau thành nước xoáy nên gọi tên như thế), sai các tướng đắp thành đất, Hoàng Văn Khánh và Tống Phước Ngạn đóng bên tả, Nguyễn Văn Trương và Tô Văn Đoài đóng bên hữu, đối lũy với giặc, đánh vất vả luôn mấy ngày. Bèn sai chế thêm súng gỗ và kết hột cau khô làm đạn, dùng để đánh giặc. Giặc phải rút lui.

Sai thuộc nội cai đội là Tô Văn Đoài đêm đi thuyền nhẹ lẻn vào các ngả đường Hàm Luông (tên sông), Bình Phượng (tên bãi) để dò tình hình địch.

Tháng 11, sai Tôn Thất Huy, Lê Văn Quân và Tôn Thất Hội chia nhau đóng ở Trà Tân và Mai Giang để chống giặc.

Tây Sơn lại tiến công nước An Nam[1]. Đầu là Nguyễn Văn Huệ ra cướp miền Bắc, do Nguyễn Hữu Chỉnh dẫn đường. Kịp Nhạc đến, Huệ mưu với Nhạc mà bỏ Chỉnh lại, ngầm đem quân về Nam. Chỉnh sợ, quay về Nghệ An họp quân để tự vệ. Gặp lúc Trịnh Đống chết, Trịnh Đệ và Trịnh Bồng đem quân đánh lẫn nhau. Đệ thua. Người đảng của Bồng là Đinh Tích Nhưỡng cầm trọng binh, bức xin vua Lê cho Bồng nối ngôi chúa. Bất đắc dĩ vua Lê phải cho, rồi ngầm muốn chế ngự họ Trịnh, bèn vời Chỉnh. Do đó Chỉnh trở lại với nhà Lê, cầm quân chuyên chính. Huệ nghe tin, rất ghét, sai người gọi Chỉnh về. Chỉnh không đến. Huệ tức thì sai Tiết chế Võ Văn Sĩ[2] [Nhậm] đem quân ra giết Chỉnh. Chỉnh đánh nhau với Sĩ [Nhậm] thua to. Vua Lê chạy sang Kinh Bắc (nay là tỉnh Bắc Ninh). Quân giặc bắt được Chỉnh giết. Giặc bèn chiếm giữ đô thành An Nam. Huệ sai Sĩ [Nhậm] làm lưu thủ, Ngô Văn Sở làm phó.

Tháng 12, Ốc Nha Long người Chân Lạp theo giặc chiếm giữ đồn Cần Thơ, bày chiến thuyền để chống cự quan quân. Vua tự đem quân đi đánh, bắt hết được thuyền, Ốc Nha Long chỉ thoát được thân. Vua lại về Hồi Oa. Lấy Cai cơ Hà Văn Lộc làm Chưởng cơ, giữ đồn Tinh Phụ [Giồng Sao], Lộc đánh nhau với giặc ở Sầm Phụ [Giồng Gầm] bị chết.

Lấy Nguyễn Đình Đắc làm khâm sai cai cơ dinh Trung quân. Đình Đắc là người Chân Lộc xứ Nghệ An, sức mạnh, thạo binh pháp, mùa thu năm ấy vượt biển vào Gia Định, vừa khi vua ở Xiêm về, đến hành tại bái yết. Vua sai theo Tôn Thất Huy đánh giặc, đến đây trao cho chức ấy.

---

1. Triều đình nhà Lê đóng đô ở Hà Nội theo vua Thanh sắc phong là An Nam.

2. Võ Văn Sĩ : Vốn tên là Nhậm, tránh tên Tự Đức bớt đi một nét thành chữ Sĩ.

Mậu thân, năm thứ 9 [1788] (Lê – Chiêu Thống năm thứ 2, Thanh – Càn Long năm thứ 53), mùa xuân tháng giêng, vua đóng ở Hồi Oa. Sai Tôn Thất Huy, Lê Văn Quân, Tôn Thất Hội, Nguyễn Kế Nhuận, đóng giữ các đồn Tinh Phụ [Giòng Sao] và Triệu Phụ [Giòng Triệu].

Tháng 2, đặt quan công đường dinh Vĩnh Trấn, lấy Phạm Văn Thận làm Ký lục.

Tháng 3, lấy Khâm sai thuộc nội cai cơ là Phạm Văn Sĩ làm Phó tướng Tả quân.

Cho Phạm Văn Nhân làm Khâm sai thuộc nội sai đội thay Ngô Công Quý để giữ đạo Long Xuyên.

Giặc Tây Sơn Nguyễn Văn Huệ giết người đảng là Võ Văn Sĩ [Nhậm]. Trước là Sĩ [Nhậm] giữ đô thành An Nam. Cựu thần nhà Lê là bọn Nguyễn Đăng Tiến, Trần Quang Châu đều nổi nghĩa binh đánh nhau với giặc, đều bị quân Sĩ [Nhậm] đánh thua. Sĩ [Nhậm] phát nhiều quân dân đắp thêm đô thành, oai quyền rất lớn. Tướng giặc là Ngô Văn Sở cùng Sĩ [Nhậm] có hiềm khích, gửi mật thư cho Huệ nói rằng Sĩ [Nhậm] sẽ làm phản. Huệ tin lời, đem binh bắt Sĩ [Nhậm]. Sĩ [Nhậm] kêu oan. Huệ bảo rằng : "Mày thiệt không có tội, nhưng làm ta sợ là có tội rồi", rồi giết. Đổi tên thành làm Bắc Thành, lưu Văn Sở làm Trấn phủ.

Mùa hạ, tháng 4, Võ Tánh đem quân về theo. Tánh là người Bình Dương thuộc Phiên Trấn, trí dũng hơn người. Đầu họp đảng ở Gò Công [Khổng Tước nguyên], có hơn một vạn người, hễ quân giặc đi qua là úp đánh giết ngay. Giặc thường răn nhau rằng : "Gia Định có ba anh hùng, Võ Tánh là một (Tánh với Chu Văn Tiếp và Đỗ Thanh Nhân, người ta gọi là ba anh hùng), chớ nên xâm phạm". Đến đây [Tánh] đem bộ thuộc đến hành tại bái yết.

Vua được Tánh mừng lắm, trao cho chức Khâm sai tổng nhung chưởng cơ dinh Tiên phong, rồi đem trưởng công chúa là Ngọc Du (con gái thứ hai Hưng tổ) gả cho. Thuộc hạ là Võ Văn Lượng, Nguyễn Văn Hiếu, Mạc Văn Tô đều trao chức Cai cơ.

Vua tiến đóng ở Bát Tiên (thuộc tỉnh Vĩnh Long). Sai Tôn Thất Huy và Lê Văn Quân đánh đồn Trấn Định. Tướng giặc là Chưởng cơ Diệu cùng Cai cơ Viện (đều không rõ họ) đóng thành giữ vững. Bọn Quân ngầm khiến Cai cơ Hoàng Ngọc Phong dụ Viện hàng. Viện nhân đêm mở cửa đồn. Quân ta thẳng vào bắt Diệu. Lại tiến quân đến Thán Lung, đánh bắt được Đô đốc giặc là Nguyễn Văn Mân.

Tháng 5, cấm các tướng không dung túng bộ khúc, cướp bóc quấy nhiễu tài sản và đàn bà con gái trong dân gian. Kẻ nào phạm thì giết ngay, bắt tội cả người cai quản. Có Điều khiển Hương, Cai đội Lan (đều không rõ họ) nhiều tệ, việc phát giác, lập tức chém để răn quân.

Vua cho rằng quan quân ở Thuận Hóa nhiều người bị giặc Tây Sơn bắt ép theo, sợ họ trốn tránh vào thôn xóm mà không được dung nạp, bèn sắc xuống cho dân trong hạt Gia Định, ai chứa nuôi được một người trong số quan quân ở Thuận Hóa thì miễn cho nửa suất binh dao, chứa nuôi được 2 người thì miễn cả suất, được 3 người trở lên thì lượng mà hậu thưởng thêm. Lại dụ cho bọn quan quân Thuận Hóa rằng : "Xưa Thái tổ ta dựng nghiệp ở cõi Nam đã hơn 200 năm, thần dân trong ngoài ai cũng là con đỏ của triều đình, mà xứ Thuận Hóa lại là nơi Xã Tắc và Tôn miếu của liệt thánh ta, cho nên nhân dân xứ ấy ta xem như xương thịt. Từ khi ta còn trẻ đã gặp hoạn hạn, phải ngụ ở nước láng giềng, vẫn lo dựng lại nghiệp lớn, lấy lại vật cũ. Ngày nay trời còn tựa Hán, dân chưa quên Đường, giáo trời mới chỉ, giặc đã thua tan. Chúng lại xua dân Thuận Hóa các người vào vòng gươm giáo, khiến thây nằm đầy nội, máu chảy thành sông. Vả bọn các ngươi đều là tôi con, vẫn nhờ ơn nước, lấy con em mà đánh lại cha anh, lòng ai muốn thế ? Chẳng qua là vì thế ép mà bỏ họ hàng lìa cha mẹ, đến nơi đất khách quê người, tới lui đều khó. Làm thinh suy nghĩ, thực rất xót thương, cho nên đã hạ lệnh thu nuôi để các người có chỗ nương tựa, các ngươi nên sớm vào ngụ ở các thôn ấp, đợi sau khi ta lấy lại Sài Gòn, ai muốn ở thì ở, ai muốn về quê cũng không ngăn. Nếu không thì khi núi Côn lửa cháy, ngọc đá đều tan, hối làm sao kịp ?".

Tôn Thất Huy và Lê Văn Quân truyền hịch trưng binh Chân Lạp mà không báo vua biết. Vua xuống chỉ khiển trách rằng : "Việc ở trong cõi thì tướng quân tài chế được rồi. Nhưng việc có quan hệ tới phiên bang, sao được tự chuyên ? Thử nghĩ xem, đạo người tôi con có nên làm thế không ? Sau đừng làm thế".

Sai Cai cơ Trương Phúc Luật tuyên triệu Tuần hải đô đinh Hà Hỷ Văn đến hành tại. Đầu là trận Mỹ Tho quân ta thất lợi, Hỷ Văn đem binh thuyền sở bộ chạy ra đậu ở đảo Côn Lôn. Đến đây, vua sai mang chỉ đến ủy dụ, cho tiền 100 quan, gạo 200 phương, lụa vải 25 tấm.

Cho quân chiến tâm[1] đinh Trung quân phàm dao dịch trong quân đều được miễn cả, duy có việc sửa đắp đồn lũy thì cùng làm với các tướng sĩ.

---

1. Chiến tâm : Tức quân cảm tử.

Tháng 6, sai Tham tướng là Mạc Tử Sinh làm lưu thủ Hà Tiên. Sinh chết, tặng Chưởng cơ.

Lấy Ngô Ma (người Xiêm) là Khâm sai cai cơ tạm quản tán vụ trấn Hà Tiên.

Lấy Nguyễn Văn Nhân làm Khâm sai thuộc nội cai cơ vệ Thần sách dinh Trung quân.

Vua sắp cử đại binh tiến lấy Sài Gòn, sắc cho bọn Tôn Thất Huy, Lê Văn Quân, Tôn Thất Hội và Nguyễn Kế Nhuận sửa soạn đợi mệnh. Dụ rằng : "Bọn khanh từ khi lãnh quân bộ chiến tới nay, đánh giặc phá trận kể đã lâu ngày. Xem sự thế ngày nay thì đánh chóng lợi hơn, nếu để lâu quân sinh trễ nải thì không phải là đắc kế. Nên đều sửa sang binh khí, chờ ngày tiến phát". Lại sai ghi chiến công của các tướng sĩ đi trận, và ban cho 2.000 tờ giấy để trống đầu, có ai nên thăng tước trật thì điền vào mà cấp.

Mùa thu, tháng 7, sai Nguyễn Văn Trương quản suất thủy binh đóng ở Mỹ Tho để ứng tiếp với bộ binh ở Trấn Định.

Vua tiến đóng ở Ba Giồng. Sai Tôn Thất Hội và Võ Tánh đem quân vây Đốc chiến giặc là Lê Văn Minh ở đồn Cầu Ngũ [Ngũ Kiều]. Vua thân đốc thủy quân giáp đánh, dùng đuốc hỏa chiến đốt trại giặc. Quân Tây Sơn sợ vỡ chạy, bắt được vô số.

Đặt quan công đường ở dinh Trấn Định, sai Tôn Thất Huy, Phạm Văn Sĩ và Tống Phước Đạm cai quản mọi công việc tướng sĩ binh dân trong dinh hạt.

Nguyễn Văn Nghĩa cả phá quân giặc ở Đồng Nai.

Sai Ngô Công Quý đem phẩm vật đến đảo Phú Quốc dâng quốc mẫu và ban cho các tướng sĩ hộ vệ hầu hạ, triệu cai cơ Võ Di Nguy đến hành tại.

Tháng 8, ngày Đinh dậu, chiếm lại thành Gia Định. Vua từ Ba Giồng tiến quân đến Nghị Giang. Thái bảo giặc là Phạm Văn Tham dàn hàng rào từ chợ Điều Khiển đến chợ Khung Dung để chống cự.

Vua sai Võ Tánh đem quân đi vòng phía nam đồng tập trận thẳng vào Bến Nghé để chặn nẻo sau. Các tướng chia đường đánh giáp lại. Quân giặc vỡ tan. Tham thu lượm ghe thuyền, muốn theo cửa biển Cần Giờ trốn chạy. Vua bèn sai Lê Văn Quân điều bát quân các đạo đón đánh.

Sông Bến Nghé nước trong ba ngày.

Vua đã chiếm lại được thành Gia Định, cấm quân sĩ không được cướp bóc, bỏ pháp luật hà khắc của Tây Sơn, dụ bảo trăm họ yên ổn làm ăn như

cũ. Bấy giờ nhân dân tranh nhau đem dâng tiền, thóc, đồ đồng, gỗ ván để giúp quân nhu. Vua khen là chuộng nghĩa, đều cho miễn thuế dịch.

Triệu Tống Phước Đạm về Sài Gòn.

Đặt quan công đường ở hai dinh Phiên Trấn và Trấn Biên, lấy Ký lục Vĩnh Trấn là Phạm Văn Thận làm Cai bạ Phiên Trấn, Nguyễn Doãn Thống làm Ký lục, cựu lưu thủ Đoàn Văn Khoa làm Lưu thủ Trấn Biên, Tham mưu Trương Đức Khoa làm Ký lục.

Cho Lê Văn Quân làm Khâm sai bình tây đô đốc chưởng Tiền quân dinh quận công, quản lãnh tướng sĩ dinh Trấn Biên, cho tiền 300 quan và thưởng khắp cho quân sở bộ 1.000 quan và 10 tấm sa. Quân nhân đó xin được tiện nghi đặt chức Thống chi hiệu úy. Vua nói : "Hiệu úy cũng là chức đại viên quản suất, phải có mệnh của triều đình mới được". Bèn không cho.

Đặt thự công đồng, làm nơi các quan văn võ hội nghị. Phàm theo chỉ vua mà truyền thị và sai phái đều xưng là công đồng (ấn khắc bốn chữ *Thiêm ngôn doãn hiệp*[1] in bằng mực).

Thả cho hương binh về quê nghỉ ngơi. Trước là khi vua đến Hồi Oa và Bát Tiên, dân sở tại đều xin quy phụ rất nhiều, sai cứ số hiện có lấy một nửa làm hương binh cho đánh giặc. Đến đây vua thương vì nhọc mệt nên cho về.

Trị tội những người quân cấm vệ và thủy quân cũ đi theo giặc.

Trước là khi vua phải bước bôn ba, nhiều kẻ nhân loạn theo giặc, đến đây giặc thua, lại đầu quân. Vua ghét, sai truyền dụ cho Thiếu phó Tôn Thất Huy rằng : "Bọn này đều là thân binh của ta, bình nhật ta đãi không phải là bạc, thực là nuôi nghìn ngày dùng một ngày, cốt để chống ngoài giữ trong, không bì với đám quân khác. Trước đây gặp lúc loạn ly, hoặc có kẻ bị thế giặc ép buộc, không theo không được. Từ khi ta về Hồi Oa kẻ nào biết ra lập công chuộc tội thì tình còn nên tha, còn kẻ nào lừng khừng đã lâu, ngồi xem thua được, đến khi ta tiến đóng Bát Tiên, quân giặc thua chạy rồi mới đầu quân vào các chi hiệu, thì không kể là đã làm thống binh, tổng nhung, cai cơ, cai đội, cho đến hàng quân sĩ, khanh nên nã bắt hết thảy để trị tội, không khoan túng chút nào".

Sai Khâm sai thống nhung cai cơ là Nguyễn Văn Tính giữ đạo Đồng Môn.

---

1. Thiêm ngôn doãn hiệp : Đều bàn hiệp nhau.

Sai quan quân các chi hiệu đội thuyền dinh Trung quân cứ theo danh sắc gửi về làng để ghi vào sổ (người cũ thì có thẻ chỉ sai đeo ở lưng, người mới thì có giấy quản quan kết nhận). Lại ra lệnh cho các tổng xã thôn phường, phàm có dân lậu ngụ cư và tàn tốt của giặc Tây Sơn trốn về thì đều đăng hết vào sổ hộ, kẻ không có tư sản thì cho làm hạng cùng cố, cho miễn thị nạp (như các món thóc, gạo, đồng, thiếc, mây, gỗ, hạt cau, không phải là thuế chính cung mà dân phải nộp gọi là thị nạp), duy dao dịch thì chịu như dân. Đến như người Đường [Hoa kiều] mới hay cũ thì đều do Cai phủ làm sổ riêng để nộp.

Lấy Tả quân phó tướng Phạm Văn Sĩ làm Khâm sai cai cơ.

Lấy Cai đội Nguyễn Văn Thành làm Khâm sai tổng nhung cai cơ hiệu úy tiền chi dinh Trung quân. Thành, người xã Bác Vọng, huyện Triệu Phong, là người trì trọng nhiều mưu lược, khi nhỏ thường theo cha là Cai đội Nguyễn Văn Hiền đi đánh giặc, năm Ất mùi, Hiền chết trận. Duệ Tông vời Thành trao cho chức Cai đội. Từ khi Sài Gòn thất thủ, Thành lẩn ở trong dân gian. Mùa thu năm Giáp thìn xa giá vua từ Xiêm về, lại theo đi đánh dẹp, đến đây mới trao cho chức ấy.

Sai bọn Nội viên Trịnh Tân Tài và Chu Văn Quan đi Hạ Châu[1] tìm mua súng đạn, và lưu hoàng, diêm tiêu để dùng vào việc binh.

Lấy Tham mưu Nguyễn Thái Nguyên làm Lại bộ, Tri bạ Phan Thiên Phúc, Tham mưu Nguyễn Bảo Trí làm Hộ bộ, Giám quân Tống Phước Đạm kiêm hành công việc Binh bộ, Tham mưu Ngô Hữu Hựu làm Hình bộ.

Định lệ lương tháng, áo quần và tiền phụ dưỡng cho các đội thuyền quân cấm vệ túc trực và ban trực và các vệ nội thủy, mỗi người mỗi tháng cấp gạo 1 phương, tiền 1 quan, một năm cấp quần áo hai lần, cấp riêng cho một người dân nội tịch, mỗi năm thu tiền miễn dịch 40 quan để làm lộc thường, lại cho một người dân ngoại tịch để sai khiến.

Lưu thủ Trấn Biên là Đoàn Văn Khoa chết, tặng Khâm sai tổng nhung chưởng cơ. Lấy Tổng nhung cai cơ Phùng Văn Nguyệt làm Lưu thủ Trấn Biên, Ký lục Trương Đức Khoan làm Cai bạ, Tham mưu Nguyễn Văn Hương làm Ký lục.

Đổi cửa biển Cần Giờ thuộc Trấn Biên cho thuộc về Phiên Trấn ; lấy Khâm sai thuộc nội cai đội Phan Văn Đồng làm Thủ ngự đánh thuế cảng các thuyền buôn. Rồi ra lệnh dự trữ lương thực, phàm có người cùng dân từ Bình Thuận trở ra đến Thuận Hóa đáp thuyền buôn đến thì lượng cấp cho.

---

1. Hạ Châu : Tức là Xingapo hay Tân Gia Ba, tục ta gọi là Miền Dưới.

Thái bảo giặc Phạm Văn Tham đóng giữ Ba Xắc. Tham đầu muốn chạy ra Cần Giờ, vì quân ta chặn đường, phải lui giữ Hàm Luông, nhờ Ốc Nha Ốc viện trợ (Ốc là người Chân Lạp, theo Tây Sơn giữ các xứ Trà Vinh và Mân Thít, hợp đảng cướp bóc). Vua tự cầm các quân thủy bộ đi đánh, sai người đến lấy lẽ thuận nghịch chỉ bảo họa phúc mà dụ. Tham không chịu hàng, đắp thành đất ở hai bên bờ sông Ba Xắc, bày chiến thuyền làm kế liều giữ. Vua bảo các tướng rằng : "Tham giữ Ba Xắc là ý muốn chờ gió vượt biển để chạy về Quy Nhơn. Nhưng không nên để cho giặc lọt lưới mà để mối lo về sau". Bèn chia quân đóng đồn ở các cửa biển triệt đường chạy của giặc.

Thuyền vua về Sài Gòn, lưu Tôn Thất Hội ở lại cai quản tướng sĩ dinh Vĩnh Trấn và điều bát quân các đạo để đánh.

Đặt đài hiệu lửa ở các trấn Cần Giờ, Đồng Tranh, Vũng Tàu. Sai Nguyễn Văn Trương đem thủy quân đi tuần các cửa biển.

Sai bọn Bảo hộ Nguyễn Văn Nhân và Cai đội Tống Phước Châu sang Xiêm báo tin thắng trận.

Tháng 9, sai bọn Nguyễn Văn Nhân và Trương Phúc Giáo ra đảo Phú Quốc đón quốc mẫu và cung quyến về Gia Định.

Sai Tôn Thất Huy, Lê Văn Quân và Tôn Thất Hội ghi tên tuổi quê quán ở tướng hiệu sở bộ cùng là năm tháng và chỗ đầu quân để báo lên.

Ốc Nha nước Chân Lạp là Đầu Rồng Ong dâng hai thớt voi đực.

Lấy Khâm sai tổng nhung cai cơ Nguyễn Long làm phó tướng Tả quân.

Lấy Phan Như Đăng, Trần Đại Luật, Lê Quang Định, Trịnh Hoài Đức, Ngô Tòng Chu và Hoàng Minh Khánh làm Hàn lâm viện chế cáo, Lê Xuân Minh, Lê Phúc Mão, Hồ Phúc Uẩn, Vũ Công Chấn, Hồ Văn Định và Hoàng Văn Đệ sung Hàn lâm viện.

Định lệ cấm kêu thay và kêu vượt. Phàm nhân dân có oan khuất thì cho tự mình đi kêu, nếu đem tiền của ỷ thác người khác, hay riêng đi kêu thay cho ai, việc phát giác thì đều bị xử một trăm roi và xiềng bắt làm dịch phu một tháng. Lại đầu đơn kêu thì không được vượt bực, binh thì do Sở quản và Đại viên thống lĩnh, dân thì do quan công đường sở tại xét đoán, nếu xét đoán không thỏa đáng thì kêu ở sở công đồng, nếu vẫn còn chưa phục tình thì mới được đón kêu khi vua đi, làm trái thì bị tội.

Mùa đông, tháng 10, định lệnh cấm đánh bạc. Phàm văn khế nợ đánh bạc từ trước đều bỏ. Từ nay ai mở sòng chứa bạc, có người tố cáo, xét thực thì gia tài người chủ sòng phải sung công, thu tiền mặt ở sòng và thu ở mỗi người đánh bạc 10 quan để thưởng cho người cáo giác. Người đánh bạc mà

cáo giác cũng được thưởng như thế. Những người phạm đều bị xử 100 roi và làm dịch phu 3 năm. Ai vu cáo thì bị phản tọa[1].

Vua Lê là Duy Kỳ đem quân nhà Thanh đánh lấy lại đô thành An Nam. Trước là vua Lê xuất bôn, sai văn thần là Trần Danh Án và Lê Duy Đản dâng thư sang nhà Thanh, đến Nam Ninh không đạt được phải trở về. Hoàng thái hậu nhà Lê bèn chạy đi Cao Bằng sai đốc đồng Nguyễn Huy Tú đem thư sang Long Bằng[2] để xin quân với nhà Thanh. Lưỡng Quảng tổng đốc là Tôn Sĩ Nghị xin giúp, vua Thanh ưng cho, liền sai Tôn Sĩ Nghị đem quân Lưỡng Quảng và Vân Nam, Quý Châu chia làm bốn đạo sang giúp. Thủ tướng giặc Tây Sơn là Ngô Văn Sở lùi giữ Thanh Hoa. Vua Lê bèn khôi phục đô thành An Nam.

Sai các quân chia đi các đạo Đồng Môn, Quang Hóa và Ba Can để lấy gỗ ván.

Bắt đầu đặt phủ binh.

Dụ dân chúng ở phủ Gia Định rằng : "Dân là gốc của nước, binh là để giữ dân. Từ khi vận nước gian truân, người gặp khốn khổ, nhân dân mong ta như con mong mẹ, nay mới bắt đầu khôi phục nên cần vỗ yên nuôi nấng để hả lòng dân mong đợi. Nhưng giặc chưa dẹp xong mà số quân lại ít, không thể không tìm cách chế ngự, nên hãy tạm tòng quyền theo việc cũ nhà Chu nhà Đường, không việc thì cày ruộng, có việc thì làm binh. Các tổng xã thôn phường các ngươi đều phải ghi số dân đệ nộp, kén những người đinh tráng, lấy một nửa lập làm phủ binh, kết thành thập và ngũ để phòng việc gấp mà đánh giữ. Ngày sau việc quân bớt bận sẽ đều cho về nghỉ ngơi. Bọn ngươi nên thể lòng ta, đừng nên nghi sợ". Bèn sai thi hành trước ở dinh Phiên Trấn.

Lấy Tham mưu Nguyễn Văn Nghị làm Khâm sai tham mưu Trung dinh.

Lấy Bùi Phụ Huyên làm Khâm sai tham tán Văn giáp Trung dinh, Trần Đại Nghĩa, Nguyễn Văn Phú làm Khâm sai tham mưu, Lê Đạt làm Hàn lâm viện thị giảng gián nghị. Lấy thuộc nội cai đội Phạm Văn Nhân làm Khâm sai thuộc nội cai cơ cai quản thuyền Tả vệ, thuộc nội cai đội Tô Văn Đoài làm Khâm sai thuộc nội cai cơ cai quản thuyền Hữu vệ, Cai đội đẳng giao Đỗ Văn Hựu làm Khâm sai thuộc nội cai cơ cai quản đội Tiểu sai.

Lấy Cai đội Nguyễn Văn Mẫn làm Khâm sai thuộc nội cai cơ vệ úy vệ Tiền trực dinh Trung quân, Trương Phúc Luật làm Khâm sai thuộc nội cai cơ phó vệ úy, Nguyễn Quý làm Khâm sai thuộc nội cai đội vệ úy Hậu trực, Tăng Đức Thần làm Khâm sai thuộc nội cai cơ phó vệ úy.

---

1. Phản tọa : Bị buộc vào tội chính mình vu cáo.
2. Tức Long Châu và Bằng Tường tỉnh Quảng Tây (Trung Quốc).

Vua mở rộng đường ngôn luận, dụ rằng :

"Phàm đường ngôn luận mở hay lấp là có quan hệ đến đạo chính trị thịnh hay suy. Đời xưa trong triều có cờ tiến thiện, có cây cầu châm [cáu lời răn] là vì lẽ đó. Vì thế mà tình người dưới đạt lên trên, ý người trên thông xuống dưới, lời hay không bị che lấp, mà đạo chính trị nên được. Hiện nay loạn giặc mới yên, những người chìm lấp chưa được cất nhắc, mà việc dùng người giỏi cầu lời hay canh cánh vẫn để trong lòng. Chỉ sợ màn trướng cách trở hơn chín lần, dưới thềm xa xôi hơn muôn dặm, tai mắt bị che, nghe trông thiên lệch, hại cho chính trị không gì lớn hơn. Cho nên ta không thể không quên mình để theo người mà mở rộng con đường ngôn luận. Các ngươi, trong các quan, ngoài trăm họ, nên cố gắng giúp ta, chính trị hay hay dở, công việc nên hay chăng, cùng binh lương làm sao cho đầy đủ mà không hại dân, loạn tặc làm cho dẹp yên mà đừng khổ dân, đều nên trình bày hết thảy cho rõ sự thực. Lời dùng được thì thu dùng cho thân được vẻ vang, lời không hay thì để đó mà không bắt tội. Ta đương dốc lòng để nghe, các ngươi chớ nên giấu giếm".

Tháng 11, kén phủ binh ở dinh Trấn Biên.

Giặc Tây Sơn là Nguyễn Văn Huệ tự lập làm vua, xưng ngụy hiệu là Quang Trung năm thứ 1. Chính lệnh của Tây Sơn đều tự Huệ mà ra, Nhạc chỉ giữ có Quy Nhơn, Phú Yên mà thôi.

Miễn binh dịch và dao dịch cho học trò. Vua rất lưu ý nghệ văn, thường lấy sự bồi dưỡng nhân tài làm việc gấp. Phàm ai có đơn xin theo học, đều cho được miễn binh đao, khiến cho gắng công tập nghiệp để đợi khoa thi.

Đặt hòm bỏ thư. Vua cho rằng dân gian phần nhiều hay bỏ thư nặc danh vu tội cho người, bèn đặt một cái hòm ở dưới cửa khuyết, cho ai có chuyện gì oan ức muốn bày tỏ thì làm đơn bỏ vào. Dụ rằng : "Pháp luật là của chung của thiên hạ, không phải của riêng một người, lẽ nào lại lấy những lời không căn cứ mà buộc tội bất trắc cho người. Từ nay về sau, không kể quân hay dân, ai có oan khuất hoặc bị người hãm hại thì cho ghi rõ họ tên quê quán trong đơn, bỏ vào hòm ấy, để tiện xét ngay gian, mà tỏ oan khuất. Nếu kẻ nào còn quen thói cũ, múa miệng nói phao, lừa phỉnh dân chúng, phát giác ra thì trị nặng không tha".

Lấy Khâm sai thuộc nội cai cơ là Trương Văn Giao làm Tri Tượng chính, Võ Di Nguy làm quản Nội thủy thủy trung thuyền.

Tháng 12, sai Nguyễn Văn Nhân giữ đạo Long Xuyên.

Dựng kho Bốn Dinh, nhân nền cũ của kho Giản Thảo làm thêm và mở rộng ra (thu tô thuế ở bốn dinh chứa ở đấy, còn tô thuế hai đạo Long Xuyên và Kiên Giang thì nộp phụ ở kho Vĩnh Trấn).

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHẤT KỶ - *QUYỂN IV*

THỰC LỤC VỀ THẾ TỔ CAO HOÀNG ĐẾ

Kỷ dậu, năm thứ 10 [1789] (năm ấy nhà Lê mất, Thanh – Càn Long năm thứ 54), mùa xuân, tháng giêng, thưởng cho các tướng sĩ ở quân thứ Ba Xắc. Dụ rằng : "Thờ vua lấy trung vốn là chức phận của người làm tôi, mà sai bề tôi lấy lễ cũng là đạo của người làm vua. Nay gặp buổi xuân hòa, muôn vật đều được vui tươi, nghĩ đến các ngươi ở mãi chốn nhung trường, dầu sương giãi tuyết, gian nan như thế, công lao như thế, muốn hậu đãi nhau há lại tiếc sao ! Song vì đất nước mới khôi phục, tài sản chưa dồi dào, lấy gì mà thưởng cho thỏa lòng được ? Nay đặc sai Trung sứ đem cho các ngươi một nghìn quan tiền và các thứ chè bánh để tỏ tình cam khổ cùng nhau".

Tha những món trốn thiếu. Trước là khôi phục Sài Gòn, những lương thực, đồng, thiếc, gỗ, ván đều căn cứ vào sổ hộ năm Đinh mùi mà cậy vào dân nộp, nhiều người trốn không nộp được. Đến đây gặp tiết đầu xuân vui mừng nên tha cho. Ra lệnh từ nay về sau những khoản thị nạp [cậy vào dân nộp] thì lấy sổ hộ năm nay làm chuẩn.

Quân Thanh đánh nhau dữ dội với giặc Tây Sơn Nguyễn Văn Huệ ở Thanh Trì bị thua. Tôn Sĩ Nghị chạy về, Điền Châu thái thú Sầm Nghi Đống chết. Vua Lê cũng chạy sang nước Thanh. Nhà Lê mất. Huệ lại chiếm giữ đất An Nam, sai con là Quang Thùy cùng với Tư khấu giặc là Võ Văn Dũng giữ Bắc Thành, Quang Bàn giữ Thanh Hoa, Trấn thủ Nguyễn Văn Duệ giữ Nghệ An, rồi lại dẫn quân về.

Quân ta đánh phá Thái bảo giặc Phạm Văn Tham ở Hổ Châu. Tham ở Ba Xắc đem binh thuyền toan vượt biển về Quy Nhơn. Vua sai Lê Văn Quân, Tôn Thất Hội, Võ Tánh, Nguyễn Văn Trương hợp quân để đánh.

Cai cơ Nguyễn Văn Mẫn và Đỗ Văn Hựu gặp giặc trước, đánh giết được đô đốc giặc là Nguyễn Hùng. Súng giặc bắn xuống như mưa, hai người đều chết trận. Bọn Quân thúc quân thẳng tiến, đánh vào Hổ Châu. Quân Tây Sơn tán loạn. Tham lại lùi giữ Ba Xắc. (Nguyễn Văn Mẫn người Gia Định, Đỗ Văn Hựu người Phú Vang, năm Minh Mệnh thứ 5 được tòng tự ở Thế miếu, năm thứ 12 Mẫn được phong Duy Tiên hầu, Hựu được phong Phụ Đực hầu).

Định lệ thuế cảng và lễ cho những thuyền buôn của người Thanh. (Thuyền Hải Nam, tiền thuế 650 quan, lễ cai tàu sa mặc mát 6 cây, hàng tơ màu 12 tấm, tiền xem cơm 60 quan ; thuyền Triều Châu, tiền thuế 1.200 quan, lễ cai tàu sa mặc mát 8 cây, hàng tơ màu 15 tấm, tiền xem cơm 80 quan ; thuyền Quảng Đông, tiền thuế 3.300 quan, lễ cai tàu sa mặc mát 12 cây, hàng tơ màu 25 tấm, tiền xem cơm 100 quan ; thuyền Phúc Kiến, tiền thuế 2.400 quan, lễ cai tàu sa mặc mát 10 cây, hàng tơ màu 20 tấm, tiền xem cơm 80 quan ; thuyền Thượng Hải, tiền thuế 3.300 quan, lễ cai tàu sa mặc mát 15 tấm, hàng tơ màu 25 tấm, tiền xem cơm 100 quan. Phàm lễ ơn riêng cho các nha đều miễn cả. Đến như lễ thượng tiến thì tùy nghi, không có định hạn). Ra lệnh phàm hàng hóa của thuyền, nếu có vật gì quan hệ đến binh dụng như chì, sắt, đồng, diêm tiêu, lưu hoàng, thì nộp cho quan, trả lại đúng giá, nếu cùng nhau mua bán riêng thì có tội.

Nguyễn Hoàng Đức từ Xiêm về Gia Định. Hoàng Đức là người Kiến Hưng tỉnh Trấn Định, sức mạnh tuyệt vời, người ta vẫn khen là hổ tướng. Vua từng đánh nhau với giặc không thắng, phải thúc ngựa để tránh giặc, Hoàng Đức đi bộ chạy theo kịp. Chợt ngựa vua sa lầy mà quân giặc sắp tới sau chân, Hoàng Đức lội xuống bùn mang vua lên bờ, rồi lại ra sức dắt ngựa ra khỏi bùn lầy, rước vua lên ngựa. Vua mệt quá, Hoàng Đức phải xóc nách vua để lên mình ngựa. Ngựa cũng mệt, Hoàng Đức nắm tay đấm ngựa, ngựa mới chạy nhanh. Nhờ đó mà giặc đuổi không kịp. Lại từng theo thuyền vua, do một con lạch nhỏ mà chèo đi. Quân giặc đuổi sát, mà phu chèo chỉ có 5, 6 người. Vua nhân mệt quá, ở trong thuyền gối lên đùi Hoàng Đức mà nằm. Nơi ấy rất nhiều muỗi, Hoàng Đức lấy tay xua muỗi để cho vua nằm yên mà mình thì suốt đêm không ngủ. Ban đêm phu chèo xa trông thấy bên bờ có nhiều chỗ trắng, ngờ là bóng buồm, hoảng báo thuyền giặc đến gần. Vua thức dậy, muốn lội nước lên bờ. Hoàng Đức cho rằng sông có nhiều cá sấu, cố can vua đừng lội, xin cứ theo mé sông chèo thong thả để xem hư thực thế nào. Vua lấy làm phải, ngồi dậy nhìn kỹ nói rằng : "Buồm giặc sao lại trắng nhiều thế". Tới gần thì là một đàn cò trắng đỗ ở trên cây. Hoàng Đức đi theo ngựa vua, vì nước hết lòng trung, vua rất khen ngợi từng ví với những người bầy tôi nhà Nguyên trong khi đêm tuyết dăng chiên che cho vua. (Công thần nhà Nguyên lúc đầu có

Mộc Hoa Lê, Bác Nhĩ Mộc, Bác Nhi Hốt, Xích Lão Ôn, Nguyên Thái tổ thường gọi là "bát lý ban khúc luật", cũng như tiếng Hán là tứ kiệt. Quân Nguyên Thái tổ từng đánh thua, gặp trời xuống tuyết lớn, nằm giữa đầm cỏ, Mộc Hoa Lê và Bác Nhĩ Mộc đứng chiên đứng che, từ chập tối tới sáng, không chút dời chân. Sau hai người đều làm đến chức Thái sư, phong tước vương, con cháu đều lãnh chức túc vệ). Sau Hoàng Đức thế cùng, bị Tây Sơn bắt được. Tây Sơn yêu là người có sức mạnh nên dùng. Hoàng Đức lòng vẫn bùi ngùi không vui. Chợt một đêm nằm mê, gọi tên Văn Huệ mà chửi. Các tướng giặc muốn giết, nhưng Huệ ngăn rằng : "Nói mơ thì có tội gì?" rồi tha và lại cho thêm châu báu, muốn cảm phục để vui lòng giúp. Hoàng Đức cuối cùng vẫn không theo. Tây Sơn ra Bắc xâm lấn nước An Nam, trở về, lưu Hoàng Đức ở lại theo trấn thủ Nguyễn Văn Duệ giữ Nghệ An. Duệ vốn là tướng của Nhạc, vốn không thích làm cho Huệ. Hoàng Đức nhòm biết ý ấy, bàn thầm với Duệ lên theo đường núi về Quy Nhơn để hợp với Nhạc, mà mình thì nhân lúc hở sẽ về với bản triều. Duệ cho là phải, tức thì bỏ Huệ, đem hơn 5.000 quân sở bộ cướp bóc xứ Nghệ An và theo đường núi mà về Nam, sai Hoàng Đức dẫn 500 quân thân tùy đi trước. Đi được hơn một tuần, Hoàng Đức sai người đến tạ Duệ rằng : "Kẻ sĩ ai cũng có chủ, Duệ không phụ Tây Sơn cũng như Hoàng Đức không phụ chúa cũ. Nếu Duệ có biết Tây Sơn là ngụy, chúa cũ của tôi là chính thì nên cùng đi với tôi đến hàng để cùng nhau hưởng giàu sang". Duệ biết Hoàng Đức muốn lừa mình, giận lắm, muốn lừa lại mà giết đi. Lập tức cho lệnh tiến đến triệu và nói rằng : "Lời khanh nói rất hợp ý ta, nên dừng lại cùng nhau họp mặt nói chuyện, để quyết việc theo hay không". Hoàng Đức được tin báo, cười bảo rằng : "Việc theo hay không là do trấn thủ quyết định, cần gì phải họp mặt mà bàn nữa". Lại sợ chậm thì Duệ chụp được, tức thì nhân đêm tối đi đường khác, theo Lạc Hoàn qua Vạn Tượng, đường lối quanh quất, quân sĩ hết lương, tình thế rất nguy ngập. (Từng ba ngày không được ăn, chỉ hái lá cây mà ăn ; chợt thấy trên một cây to có rất nhiều chim đậu, không biết bao nhiêu mà kể tức thì chụp bắt, thì ra chim ấy đều do lá cây hóa ra, có con đã có hai cánh mà đầu mình còn dính ở cành cây, ăn rất ngon, nhờ đó mà quân sĩ khỏi chết đói. Người ta đều cho rằng việc ấy là báo ứng của lòng trung nghĩa). Vừa các bộ lạc Man nghe tiếng Hoàng Đức, đem cho lương khô, mới đến được Xiêm La. Khi đến thì vua đã hồi loan. Vua Xiêm muốn giữ ở lại. Hoàng Đức bực lắm, trước mặt vua Xiêm bày tỏ hết mọi nỗi vất vả vì việc đi tìm vua và nói : "Nếu giữ lại thì chỉ có chết mà thôi". Khí uất bừng bừng, rồi thổ ra một hòn máu. Vua Xiêm thấy người trung nghĩa đãi rất tôn trọng. Mùa thu năm Mậu thân, vua đã khôi phục Gia Định, nghe tin Hoàng Đức ở Xiêm, sai người đem lương thực cấp cho, và sai nói với vua Xiêm cho mượn chiến thuyền chở quân về nước. Vua Xiêm giúp cho 50 chiếc

thuyền cùng lưu hoàng, diêm tiêu, súng ống. Đến Gia Định vào yết kiến. Vua yên ủi rồi trao cho chức Trung dinh giám quân chưởng cơ.

Thái bảo giặc Phạm Văn Tham hàng. Tham giữ Ba Xắc, quân ta nhiều lần khiêu chiến, vẫn giữ vững thành không ra. Vua tự cầm quân đi đánh. Bộ tướng của Tham có người tên là Thanh Hàm (không rõ họ) là tướng cũ của vua. Từ khi Sài Gòn thất thủ, đầu theo Tây Sơn, Tham lấy làm người tâm phúc, sai đóng đồn ở ngoài cùng với tướng ta là Nguyễn Văn Mân đối lũy chống nhau. Thanh Hàm với Mân là người quen biết cũ, ngày thường ra khỏi đồn gặp nhau. Hàm bảo Mân rằng : "Trước tôi làm tôi chúa cũ, nay tôi làm tướng giặc Tây Sơn, sự thể đến lúc này, chỉ có đợi chết mà thôi, khanh thử vì tôi tính xem". Mân nói : "Khanh đầu hàng giặc là thế bất đắc dĩ thôi. Nay giặc là cá trong lưới, khanh không sớm liệu, một mai bị bắt còn mặt mũi nào mà nhìn thấy chúa thượng nữa". Thanh Hàm nói : "Tội tôi nặng, sợ chúa thượng không dung". Mân nói : "Chúa thượng như trời đất cha mẹ, cái gì lại chẳng dung. Khanh đừng ngờ. Chuyển họa làm phúc như trở bàn tay." Thanh Hàm nói : "Khanh hãy vì tôi xin mệnh lệnh, tôi nguyện đem cả đồn này để hiến, không phải nhọc sức tướng sĩ nữa". Mân nhận lời, luôn đêm ấy vào yết kiến để báo việc ấy. Vua cho. Mân tức thì báo cho Thanh Hàm. Sáng ngày mai vua đến lũy của Mân, Thanh Hàm vào yết kiến, lạy rạp xuống đất xin chịu tội. Vua vỗ về yên ủi, sai về đồn trước. Mân đem đại binh theo sau, đến cửa đồn kéo quân thẳng vào, quân Tây Sơn tán loạn. Tham lui về sông Cổ Cò [Lộ Cảnh]. Tham đốc giặc là Trần Hiếu Liêm, chỉ huy là Nguyễn Chuẩn đem thủy binh từ cửa biển Mỹ Thanh đến giúp. Vua tự đốc binh thuyền đón đánh, Chuẩn thua chết. Hiếu Liêm đem bộ thuộc đầu hàng. Tham nghe tin sợ quá, thế đã cùng bách, quân viện ở ngoài lại không có, cùng đến cửa quân xin hàng. Vua tha tội cho, trao cho chức Tiền phong đô đốc dinh Trung quân, giải tán bộ khúc chia vào quân. Từ đó đất Gia Định dẹp yên hết.

Tháng 2, vua trở về Sài Gòn, lưu Lê Văn Quân và Võ Tánh ở lại chiêu vỗ dân Man. Bộ tướng của Quân là Cai cơ Nguyễn Văn Phong tìm bắt được Ốc Nha Ốc ở Cần Thơ, giết đi. (Ốc mới nghe tin Tham hàng thì trốn chạy đến Cần Thơ). Người Man ra hàng có hơn 1.500 người, sai ghi vào sổ, mỗi người phải nộp 10 hộc thóc để cấp lương quân.

Cấm quân sĩ làm bếp ở Nội trù và các nha từ nay không được cậy thế mua hiếp hàng hóa ở chợ búa. Làm trái thì thị trưởng bắt nộp, xử 100 roi và làm dịch phu 3 tháng.

Cấm giết trâu. Vua cho rằng việc làm ruộng đương bận, mà trâu bị chết dịch nhiều, cho nên cấm. Kẻ nào phạm cấm này, quan thì xử bãi, dân thì xử

100 roi và sung dịch phu. Lại thấy rằng tổng Kiến Hòa thuộc dinh Trấn Định nhiều ruộng bỏ hoang, nhà nước cấp trâu để cày, nếu bị dịch chết thì không bắt đền.

Tháng 3, triệu Lê Văn Quán và Võ Tánh về Sài Gòn. Sai Già Trí Giáp (người Chân Lạp) coi phủ Ba Xắc. Vua thấy dân Man khi phục khi phản, khó có người cai trị ngăn giữ mà Giáp vốn được quan liêu Phiên tôn phục, cho nên đặc cách có mệnh ấy.

Bãi phủ binh giữ các đồn ở Phiên Trấn về làm ruộng. Dụ rằng : "Trước đây bờ cõi chưa yên, việc quân đương bận, phủ binh chia nhau đóng đồn, khó nhọc chẳng phải một ngày. Nay uy vua lan rộng, đảng nghịch dẹp yên, nơi rậm rạp đã không quân ẩn nấp, chốn gia đình nên có thú vui vầy. Vậy tinh binh ở đồn thì tạm để lại phòng thủ, còn phủ binh hết thảy cho về".

Xây hai thành Cá Dốc [Dốc Ngư] và Vàm Cỏ [Thảo Câu]. Vua cho đất ấy là con đường cổ họng của Sài Gòn, nơi xung yếu để chống địch, bèn sai Nguyễn Văn Thành kiêm lãnh các tướng sĩ Tuần hải đô dinh coi giữ, hằng năm cứ mùa xuân mùa hạ thì giữ đồn, mùa thu mùa đông thì đi tuần biển.

Lấy Khâm sai thuộc nội cai đội Tôn Thất Huyên cai quản các đội Ban trực tiền vệ Thần sách dinh Trung quân, Tôn Thất Chương cai quản các đội Ban trực hậu, Khâm sai thuộc nội cai cơ Phạm Văn Nhân cai quản các đội Ban trực tả, Tô Văn Đoài cai quản các đội Ban trực hữu.

Lấy Mạc Công Bính làm Khâm sai cai đội lưu thủ đạo Long Xuyên. Công Bính là con của Tử Hoàng. Tử Sinh chết rồi, vừa lúc người Xiêm đưa Công Bính về, vua nhân đó sai làm chức này. Lại lấy Bùi Văn Hiếu làm Cai bạ, Nguyễn Kim làm Ký lục, sai chiếu dân số của đạo, cứ 50 người thì đặt hai hương trưởng để đốc suất, chia làm bốn phiên để ứng chực sai phái, mỗi tháng một lần đổi phiên.

Định quy ước cho dinh Trung quân (Phàm nghe trong dinh đánh một hồi thanh la, thì không kể ngày đêm, cửa bốn vệ phải tức thì đóng khóa lại. Các vệ ở ngoài thì cứ địa phận của mình, các đội ở trong thì đứng trước trại, đều cầm binh khí, đợi điểm số xong thì về hàng ngũ canh giữ, làm trái thì xử theo quân pháp).

Kén phủ binh ở hai dinh Vĩnh Trấn và Trấn Định.

Định lệ thuế cho các ty biệt nạp về trừu nam, lĩnh mộc, lĩnh thâm của Nội viện. (Trừu nam mỗi năm thu mỗi người 1 tấm dài 30 thước quan đồng[1], khổ 7 tấc, cân nặng 1 cân ; lĩnh mộc mỗi người 1 tấm dài 22 thước,

1. Thước quan đồng : Thước bằng đồng của nhà nước.

khổ 7 tấc, nặng sáu lạng ; lính thâm mỗi người 1 tấm dài 20 thước, khổ 7 tấc, thuế sai dư mỗi người nộp 1 quan 1 tiền).

Lấy Khâm sai cai cơ Nguyễn Đạo làm lưu thủ Trấn Định.

Lấy Nguyễn Đăng Hựu làm Hàn lâm viện chế cáo. Đặng Hựu trải theo quân ngũ, quan chức đến Khâm sai cai cơ. Vua thấy là người vốn có văn học mới đổi cho làm chức này.

Lấy Nguyễn Khắc Thiệu, Trần Quang Tĩnh, Đinh Công Khiêm sung Thị thư viện.

Sai các nha văn võ làm sổ thuộc binh. Từ đây về sau hễ có sai phái mà không có tên ở sổ, thì người ấy bị phạt 100 roi và sung dịch phu, quan cai quản cũng bị liên tọa.

Mùa hạ, tháng 4, sai Lê Văn Quân đem quân sở bộ đóng giữ Bà Rịa.

Thưởng các tướng sĩ dinh Hậu quân. (Lĩnh và trừu các thứ 106 tấm, sa 49 tấm, nhiễu 2 tấm, gấm nửa cây).

Cho em Tiền quân khâm sai tổng nhung cai cơ Nguyễn Văn Loan là Nguyễn Văn Xuân được miễn dao dịch. Đầu là trong trận Ba Lai, Loan chết trận, vua rất thương, đến đây nghe mẹ Loan còn sống, nên cho người em được miễn dao dịch để hầu nuôi.

Xiêm La bị hạn và đói, xin đong gạo ở nước ta. Vua ra lệnh cho hơn 8.800 phương gạo (bằng 200 xe của Xiêm).

Cấm thuyền buôn nước ngoài chở trộm vật cấm. Phàm thóc gạo, kỳ nam, trầm hương, ngà voi, sừng tê đều cấm, ai dám mua bán riêng những thứ ấy thì xử 100 roi và xiềng sung dịch phu 3 năm, tài sản sung công. Người được sai phái không kiểm xét ra tội cũng như thế. Tố cáo đúng thực thì thưởng tiền 300 quan.

Ra lệnh cho quan công đường bốn dinh cáo khắp cho nhân dân trong hạt biết : Phàm quan và binh của giặc Tây Sơn ngày trước trốn về thôn ấp mà còn để dị lậu, như nay muốn theo quân ngũ thì ghi vào binh tịch, muốn ở yên làm ruộng thì ghi vào hộ tịch. Kẻ nào lọt sổ thì xử tội chết. Thôn trưởng biết mà không nêu ra thì xử 100 roi, sung dịch phu 3 năm.

Lấy Khâm sai cai đội Nguyễn Ngoạn làm phó hiệu úy Hữu chi ở Trung quân.

Tháng 5, lấy Khâm sai thuộc nội cai cơ Nguyễn Văn Nhân làm vệ úy vệ Tả tiệp Thủy dinh Trung quân, Khâm sai đốc chiến cai cơ Nguyễn Hữu Chỉnh làm vệ úy vệ Hữu tiệp.

Định lệnh bắt giải lính trốn. Phàm quân nhân đã có ngạch binh được cấp lương mà trốn đi thì bắt cha mẹ vợ con và anh em ruột phải tìm bắt bằng được đích thân để trị tội. Còn những lính trốn từ trước hoặc đã đầu vào các thôn phường hay các chi hiệu thì đều tha truy bắt ; nếu cứ một niêm trốn tránh lậu sổ thì cho ai cũng được bắt giải, dân bắt được 1 người thì miễn dao dịch một năm, quân bắt được 1 người thì thưởng tiền 30 quan. (Duy lính trốn thuộc về các đội thuyền chi hiệu của dinh Trung quân, như quân mà bắt được 1 người thì thu ở hương trưởng và ở oa chủ số tiền 40 quan để thưởng). Người lính trốn thì lấy quân pháp luận tội.

Sai quan công đường bốn dinh chiêu tập dân xiêu dạt. Dụ rằng : "Từ khi ta lấy lại được đất Gia Định, dân chúng một phủ được cởi dây treo ngược, nhưng nghĩ tới dân các phủ từ Bình Thuận trở ra đã khổ với chính sách bạo ngược của Tây Sơn từ lâu, những người vào nhờ ta chính như thoát khỏi miệng cọp mà về với mẹ hiền, nên phải yên ủi vỗ về. Từ nay như có dân các phủ khác lưu ngụ thì cho sở tại ghi lấy tên tuổi quê quán, miễn trừ thuế thân, đợi sau khi thanh bình, cho họ trở về làng cũ để khỏi thất sở.

Chuẩn định rằng những thuyền buôn của người Thanh từ nay hễ chở đến bốn thứ sắt, gang, kẽm, lưu hoàng, thì nhà nước mua cả, lại theo số hàng nhiều ít để định cấp bực mà chước tha thuế cảng và cho đong gạo chở về nước nhiều ít khác nhau. (Phàm bốn thứ ấy chở được 10 vạn cân là hạng nhất, miễn thuế cảng, cho chở gạo về 30 vạn cân, chở được 6 vạn cân là hạng nhì, cho chở gạo về 22 vạn cân, chở được 4 vạn cân thì cho chở gạo về 15 vạn cân ; còn thuyền nào không đủ số trên thì cứ 100 cân hàng được chở gạo về 300 cân, thuế cảng vẫn phải nộp như thường). Từ đó những thuyền buôn vui lòng chở đến bán, mà quân dụng được dồi dào.

Sai Cai cơ trị Tượng chính là Trương Văn Giao kiêm quản trường đà [thuyền bánh lái dài].

Sai thuộc nội cai cơ Nguyễn Đức Thiện và phó vệ úy vệ Tả trực Lâm Văn Giảng dò thám hai dinh Trấn Định và Vĩnh Trấn xem có kẻ nào cậy quyền thế mạo danh hiệu sách nhiễu bắt bớ bình dân, cùng bọn ngoan ngạnh giặc giã, cướp bóc của cải, bắt con em người, phàm hết thảy những việc hại dân, dò hỏi được đúng, cho tức thì bắt giải trị tội.

Lấy Ốc Nha Chích (người Chân Lạp) làm an phủ Trà Vinh.

Tháng 5 nhuận, định rõ lệ tố giác việc lậu đinh. Trước là sai dân làm sổ hộ, lệ định rằng phàm ẩn lậu đinh khẩu, người nào biết rõ tố giác được 1 đinh, dân thì được miễn dao dịch một năm, quân thì trách thu ở ấp trưởng sở tại và ở oa chủ số tiền 40 quan để thưởng. Đến đây dân gian có nhiều kẻ

nhiều việc, ăn đút bừa bãi, vua nghe thấy, sắc cho từ nay phàm ai tố cáo việc lậu đinh thì phải có công đồng hay quan công đường phê chữ làm bằng mới được bắt nộp, theo lệ thưởng cho. Bằng cậy thế bắt riêng, lấy của rồi thả, thì cho ấp trưởng và người đinh lậu ấy thú tội và tố cáo, sẽ được thu lại tang vật và tha tội cho. Nếu đồng tình không chịu phát giác mà việc lộ ra, thì người ấp trưởng, người oa chủ, người đinh lậu và kẻ bắt riêng ấy đều bị xử 100 roi, xiềng sung dịch phu 6 tháng.

Bãi bỏ thuế sân chim [điểu đình] ở Hà Tiên.

Ở đạo Kiên Giang thuộc Hà Tiên, hai thôn Đông An và Vĩnh Hòa thường có chim tụ tập rất nhiều, nhân dân đánh lấy lông chim đem bán mà nộp tiền thuế, gọi là thuế sân chim. Vua cho việc ấy có hại loài sinh vật nên bãi đi và cấm từ nay không được đánh lấy trộm nữa.

Sai bọn Nội viện là Trần Thụy Quan và Chi Văn Yên sang Quảng Đông mua các hóa hạng.

Vua bàn sẽ cử đại quân tiến đánh Tây Sơn, bèn ban quân chính cho các dinh để dạy tập tướng sĩ cho quen thuộc, lại ra lệnh dự nộp lương riêng để chờ lệnh phát trưng (ở Chính danh thì ty Xá sai, ty Tướng thần lại, ty Lệnh sử, ty Nội lệnh sử, ty Lệnh sử tầu, ty Chiêm hậu lại, ty Lệnh sử các nha, cùng những nhân viên và người đi theo ở các thuyền các đội thuộc về hiệu Kiên, ở bốn dinh thì thư ký, cai án, trí bạ, cho đến tạp lưu hai ty Xá sai và Tướng thần lại, tòng thuộc các ty, thợ các nha, các cuộc cùng là tinh binh và thuộc binh, từ cai cơ, cai đội, chánh thứ đội trưởng, và cai đội thủ ngự, cai án, tham mưu các đầu nguồn cửa biển, đạo nội lệnh sử và quân, phủ binh và dân thực nạp các tổng xã thôn phường, cho đến những người nhiêu thân, nhiêu học, cùng người có đơn xin miễn dịch và những sái phu và phụ lũy biệt nạp đã vào sổ vào án và những người lão hạng, lão nhiêu trong hộ tịch của Tây Sơn, mỗi viên nộp 2 tháng lương, gạo thì 60 bát quan đồng, nộp thóc thì gấp đôi. Các dinh Tiền phong, Trung, Tiền, Tả, Hữu, Hậu từ tổng nhung, thống binh, cai cơ, cai đội cho đến quân sĩ, phàm người mới thêm vào từ tháng giêng về sau cũng nộp 2 tháng, người ngạch cũ thì nộp 1 tháng, trừ những người thuộc sổ Chiến tâm thì được miễn".

Sau nghe tin giặc Tây Sơn Nguyễn Văn Huệ ở Thuận Hóa đóng nhiều chiến hạm, mưu đánh phương Nam, lại không cử binh nữa.

Cấm phù thủy và đồng bóng. Vua cho là tả đạo lừa dân nên cấm. Kẻ nào còn phạm cấm, phù thủy thì xử 100 roi và sung dịch phu 6 tháng ; cô đồng thì xử 100 roi và sung giã gạo 6 tháng. Lại ra lệnh cho bốn dinh bãi bỏ những nhân viên ở hai ty Pháp lục và Đạo sĩ cho sung bổ và hai ty Xá sai và Tướng thần lại.

Cấm con hát không được ghi lộn vào sổ quân. Vua dụ tướng hiệu các dinh rằng : "Trên chốn triều đình, cao thấp có thứ tự, phẩm trật có lệ thường. Nay quân lính tuy ở hàng ngũ, ngày khác bàn công biết đâu lại chẳng có người làm tướng súy. Như con hát lại là bọn vô loại, mà cho lẫn vào đó, thế chẳng là để đá vũ phu lẫn với ngọc sao ? Nay các dinh từ chưởng quản cho đến cai đội, nếu ai muốn nuôi con hát thì cho lập riêng sổ "ban chơi xuân", thuế thân theo như quân hạng, sắc quần áo không được giống như các quân. Khi có việc thì tòng chinh, không việc thì hát xướng. Nếu đã vào sổ quân mà còn đi hát xướng, có người tố phát thì xử 100 roi, xiềng sung dịch phu 1 năm, quan cai quản bị phạt tiền 30 quan để thưởng cho người cáo giác.

Tháng 6, hoàng cả Cảnh từ nước Tây Dương về. Đầu là vua sai Cảnh sang Đại Tây cầu việc, trải hai năm mới đến nước ấy. Vua nước ấy đãi theo vương lễ, nhưng cuối cùng không thể giúp được, mới sai thuộc hạ là Nguyễn Văn Thắng và Nguyễn Văn Chấn theo Bá Đa Lộc đưa Cảnh về. Cảnh từ khi vâng mệnh sang Tây, đã được bốn năm, vua để lòng thương nhớ, kịp được tin báo, tức thì sai Tôn Thất Hội đem binh thuyền ra cửa biển Cần Giờ đón về. Về đến nơi, vua vui mừng lắm. Thắng và Chấn đều xin ở lại làm tôi tớ. Vua cho, đều cho chức Cai đội và cho một nghìn quan tiền (Thắng, Chấn đều là tên của vua cho).

Truy tặng Tôn Thất Đồng làm Đặc tiến phục quốc thượng tướng quân Cẩm y vệ chưởng vệ sự chưởng cơ, Tôn Thất Mân làm Dực vận công thần đặc tiến phụ quốc đại đô đốc thượng tướng quân Cẩm y vệ chưởng vệ sự chưởng dinh, Tôn Thất Điển làm Đặc tiến phụ quốc thượng tướng quân Cẩm y vệ chưởng vệ sự chưởng cơ.

Bắt đầu đặt quan Điền tuấn, lấy bọn Hàn lâm chế cáo là Trịnh Hoài Đức, Lê Quang Định, Ngô Tống Chu, Hoàng Minh Khánh cộng 12 người chuyên coi việc điền tuấn, chia đi bốn dinh Phiên Trấn, Trấn Biên, Vĩnh Trấn, Trấn Định, để khuyên bảo nông dân, cứ theo sổ đinh, từ phủ binh cho đến hạng cùng cố, đều phải gắng sức làm ruộng. Người dân nào không theo nghề làm ruộng thì sung thay chân phủ binh. Đến khi lúa chín, xét số thu hoạch, người nào cấy ruộng cỏ [ruộng lầy] được 100 thúng thóc (mỗi thúng đong 24 bát), cấy ruộng núi [ruộng cao] được 70 thúng thóc trở lên, phủ binh thì miễn một năm tòng chinh, dân đinh thì miễn một năm dao dịch. Không kịp số ấy thì không được hưởng lệ miễn. Lại mộ dân ngoại tịch lập làm điền tốt, thuộc về quan điền tuấn, cấp cho ruộng hoang, trâu cày và điền khí, nếu không đủ thì nhà nước cho vay, sau mùa gặt thì nộp thóc để trả nợ.

Đặt đạo Kiên Đồn (ở cửa sông Tà Ôn dinh Vĩnh Trấn), sai Tham mưu Nguyễn Ngọc Chương và Cai cơ Nguyễn Văn Thư coi giữ và kiêm thu thuế của người Đường [Hoa kiều] (mỗi người mỗi năm nộp 1 đồng bạc phiên).

Sai năm ty ở Chính dinh chia phiên trực ở công thự, ai bỏ thiếu thì trị tội. (Năm ty Xá sai, Tướng thần lại, Lệnh sử, Nội lệnh sử, Lệnh sử tầu, mỗi ty đều 2 người, sáng sớm lên trực, một ngày đêm thì đổi phiên, ai bỏ thiếu xử 30 roi, ty trưởng liên tọa. Sau đặt thêm ty Lệnh sử Binh bộ và ty Chiêm hậu lại, đều thuộc Chính dinh, cộng bảy ty).

Đặt bảo Trấn Di (ở phía bắc sông Ba Xắc), sai Cai cơ Tống Phước Khoa coi giữ. Thuế muối qua đó, 10 phần phải nộp 1 phần. Lại thấy dân Phiên mới phụ, sai chở gạo nhà nước 500 phương cho vay, khiến họ cày cấy.

Xuống lệnh ân xá. Dụ rằng : "Vừa rồi qua loạn Tây Sơn, thói nhơ bẩn chưa trừ hết, đến nỗi tiểu dân không biết mà dễ phạm lỗi. Vả không dạy mà giết thì lòng ta không nỡ. Những kẻ phạm tội sung dịch phu không kể mới hay lâu, đều tha hết, duy tội ăn cướp giết người cùng với tội đại nghịch bất đạo thì không dự lệ ân xá này".

Sai các dinh kén quân chiến tâm. Dụ rằng : "Tướng quý biết mưu mô, quân cần có vũ dũng, cho nên ba nghìn quân cùng một đức mà gây dựng được nhà Tây Chu, hai mươi tám tướng cùng lập công mà trung hưng được nhà Đông Hán. Từ xưa dùng quân không bao giờ không lấy vũ dũng làm đầu. Các ngươi thống quản các dinh, nên ra lệnh cho các trưởng chi trưởng hiệu kén chọn cho tinh, từ cai cơ cai đội cho đến quản lính, ai là người dũng cảm có chí chiến đấu thì làm sổ tiến lên, để hậu cấp lương tiền, khiến cho chuyên học tập việc binh, người cai quản không được bắt làm việc riêng". Thế rồi số người ở trong bộ khúc của Tiền quân có 3.800 người, kén được 2.000 người, làm danh sách dâng lên. Vua cho rằng lấy nhiều như thế không thể không có người quá lạm, bèn sai kén lại. Lại sắc cho các dinh phàm người đã ghi tên ở sổ chiến tâm đều phải lập thành thập ngũ, chịu ước thúc của dinh Trung quân mà chăm luyện tập. Trong bình thời mà đào ngũ thì bắt tội đến cha mẹ anh em vợ con, ra trận mà lùi thì dùng quân pháp luận tội.

Mùa thu, tháng 7, truy tặng Cai cơ Lê Phúc Điển làm Dực vận công thần phụ quốc thượng tướng quân Cẩm y vệ chưởng vệ sự chưởng cơ.

Lấy Cai cơ tri Tượng chính Trương Văn Giáo làm Lưu thủ Phiên Trấn, cựu tham đốc Trần Hiếu Liêm làm Cai bạ, Hàn lâm Nguyễn Mộng Bi làm Cai bạ Vĩnh Trấn, Nguyễn Đăng Hựu làm Ký lục.

Lấy Phó vệ úy vệ Tiền trực Trương Phúc Luật làm Vệ úy.

Sai cai cơ Thủy dinh Trung quân Nguyễn Công Nga mộ dân lập nậu sáp ong (mỗi người mỗi năm nộp sáp ong 10 cân, dao dịch đều miễn, thuế thân thì theo như quân hạng).

Dân cư thôn Tân Lập ở Trấn Biên có nạn cọp. Vua ra lệnh tìm cách bắt cọp, ai bắt sống thì thưởng tiền 15 quan, giết chết thì thưởng 10 quan.

Hàng tướng Phạm Văn Tham có tội bị giết. Đầu là giặc Tây Sơn Nguyễn Văn Huệ sai người tin cậy là Diệm đưa mật thư cho Tham. Diệm đến, nghe tin Tham đã đầu hàng, bèn nhân đêm lẻn vào gặp Tham. Tham được thư nói rằng : "Nay việc đã như thế, thì làm thế nào được?". Diệm nói : "Nay dầu bị thua, nhưng không bao lâu chúa ta hẳn trở lại, Gia Định tất lại về tay chúng ta. Tướng quân nên liệu tính đi". Tham yên lặng hồi lâu, bèn giữ Diệm ở lại với mình. Có người mật đem việc ấy tố cáo. Vua sai Nguyễn Hoàng Đức rủ Tham cùng vào. Đến cửa cung, vệ sĩ trói Tham đem đánh. Vua kể tội cho nghe rồi sai giết, bêu đầu cho công chúng xem, lại xuống dụ cho các tướng sĩ mới hàng khiến cứ yên tâm.

Lấy Trương Văn Khánh làm Khâm sai cai cơ. Khánh từng theo đi Vọng Các, đến khi hộ giá trở về, đánh nhau với giặc súng bắn bị thương và bị giặc bắt, không chịu khuất, lại nhân lúc sơ hở lẻn về, theo quân đánh giặc. Vua khen nên có mệnh này.

Giặc Tây Sơn Nguyễn Văn Huệ đặt tên cho trấn Nghệ An là Trung Đô, sửa thành lũy, đặt kho tàng, dùng trọng binh túc trực ở đấy.

Lê Duy Kỳ khởi binh ở Cao Bằng. Duy Kỳ là em vua Lê. Vua Lê sang nước Thanh, Duy Kỳ chạy ra Cao Bằng. Cựu thần nhà Lê là Nguyễn Đình Lượng giận giặc cướp ngôi, đem quân rước về, liên kết với những tù trưởng Man ở Tuyên Quang, Hưng Hóa, cử binh đánh giặc. Đô đốc giặc là Nguyễn Văn Uyển đem 5.000 tinh binh theo đường Thái Nguyên đến đánh duổi, bèn tan.

Hộ bộ là Trần Phúc Giai chết (truy tặng Tham chính).

Đặt nhà sứ quán (có hai tòa nhà, mỗi tòa 5 gian, lính lệ 20 người, phàm sứ giả các nước Chân Lạp, Xiêm La đến đều ở đấy).

Tháng 8, định lệnh cấm kẻ cướp. Vua nghe ở dân gian có nhiều trộm cướp, quan quân cũng có người phạm tội ấy, dụ rằng : "Bọn này sở dĩ làm trộm cướp, một là người thống quản không biết nghiêm cấm bộ khúc của mình, hai là những cha anh không biết ngăn cấm con em, ba là hương trưởng không biết dò xét bọn du thủ du thực. Nếu không có phép nghiêm thì muốn ngăn trừ trộm cướp cho dân được yên thế nào được. Từ nay kẻ nào

phạm tội ăn cướp, hễ là quan quân thì không kể thủ phạm hay tòng phạm, đều xử chém, cha mẹ vợ con cũng đều phải tội chết. Lại bắt tội đến người phán quản, xử 100 roi và xiềng sung phu dịch. Dân thì chỉ giết kẻ chính phạm, hương trưởng và oa chủ đều bị tội liên can như tội phán quản. Người nào biết rõ mà tố giác đúng thực thì thưởng tiền 100 quan. Cha mẹ vợ con và hương trưởng, oa chủ cùng những đồ đảng đi theo mà biết thú cáo trước thì được miễn tội, cũng thưởng như thế.

Sai các quân đóng chiến thuyền lớn hơn 40 chiếc, thuyền đi biển hơn 100 chiếc, lại sai các nha văn võ cùng các đạo thủ thuộc các dinh Trấn Biên, Trấn Định và Vĩnh Trấn đi lấy ván gỗ để nộp. Những dân phụ lũy, sái phu và cục tượng các dinh, các đội nậu biệt nạp, thuộc binh các nha, cứ 40 người thì nộp ván đóng một chiếc sai thuyền, các đạo thủ[1] Long Xuyên 10 chiếc, Kiên Giang 3 chiếc, Trấn Giang 5 chiếc, Phú Quốc 8 chiếc.

Tháng 9, sai binh các đội Hùng Diêm và An Công chia làm hai phiên, mỗi tháng hai lần thay đổi. Kẻ nào phạm tội lấy cắp diêm tiêu lưu hoàng, từ 1 lạng trở lên, cai đội thì lấy quân pháp xử trị, binh thì xử 100 roi và sung quân. Ai biết mà tố giác thì thu tiền ở cai đội 100 quan để thưởng.

Cải tổ Hộ bộ Nguyễn Bảo Trí sang làm Lại bộ, Lại bộ Nguyễn Thái Nguyên làm Lễ bộ, Lễ bộ Nguyễn Đô làm Hộ bộ. Rồi ra lệnh cho các nha trong ngoài từ nay chương sớ tâu lên thì bản sớ dùng hai phong, một phong bản chánh, một phong bản phó, duy việc cơ mật thì dùng một phong, đều phải đưa qua Lại bộ trước sau mới tâu lên.

Sai Cai cơ vệ Hữu trực là Nguyễn Công Doanh giữ đạo Quang Uy, theo dân cư và địa thế cứ 10 nhà làm một ấp nhỏ, 50 nhà làm một ấp lớn, mỗi ấp có trưởng ấp, sai đặt xích hậu để phòng ngừa trộm cướp.

Vua đến đạo Hưng Phúc để xem xét hình thế đồn lũy, duyệt tướng sĩ Tiền quân, xong rồi về.

Xây bảo Thanh Sơn ở dinh Trấn Định (ở sông Ba Lai).

Lấy giám quân chưởng cơ Trung dinh là Nguyễn Hoàng Đức cai quản tướng sĩ Trung chi.

Lấy Khâm sai thuộc nội cai cơ Tống Phước Ngoạn làm Vệ úy vệ Hữu trực dinh Trung quân, Phạm Văn Đàn làm Phó vệ úy, Võ Văn Chấn làm Phó vệ úy vệ Hậu trực, thuộc nội chia đôi Tống Viết Phúc làm vệ úy Ban trực tuyến phong tiền vệ Thần sách, Võ Văn Chất làm Phó vệ úy, Tống

---

1. Đạo thủ: Quan coi giữ một đạo.

binh cai cơ Cao Văn Lý làm Phó vệ úy Ban trực tả, Cai đội Hoàng Viết Toàn làm Phó vệ úy Ban trực hữu.

Mùa đông, tháng 10, đại duyệt tướng sĩ các dinh ở đồng Tập Trận.

Định lệ báo trộm cướp. Phàm các nhà bị mất trộm cướp phải làm hai bản đơn, quan công đường được báo thì phê bằng một bản, lưu án một bản, rồi tức thì phái lính đi truy nã, cuối tháng đều làm sớ tâu lên.

Miễn thuế ruộng cho đạo Long Xuyên, thuế thân thì cũng như dân các huyện.

Tha thuế thân sang năm cho dân sở Phú Quốc. Vua thấy xứ ấy đất hẹp dân nghèo, nên tha cho.

Hình bộ Ngô Hữu Hựu vì xử đoán ngục tụng không minh nên bị miễn chức ; lấy tham mưu Nguyễn Văn Nghị làm Hình bộ.

Tha thuế thiếu về ruộng vườn bỏ hoang trong bốn dinh; sai quan công đường khám thực làm sổ để cho dân sở tại trưng.

Lấy Phan Văn Thúy làm phó sự cai đội Tuyển phong hậu vệ Thần sách. Thúy đầu theo giặc, mùa thu năm Mậu thân theo về, cho lệ vào Hậu quân do Tôn Thất Hội sai phái, đến đây mới có mệnh này.

Lấy Khâm sai tổng nhung cai cơ Nguyễn Văn Đức làm chánh trưởng chi đạo Tiền du dinh Hậu quân, Nguyễn Văn Thành làm phó trưởng chi, Nguyễn Văn Thư làm Chánh trưởng chi Tiền chi, Võ Công Bửu làm Phó trưởng chi, Phan Tiến Hoàng làm Chánh trưởng chi Tả chi, Trần Lương Điện làm Phó trưởng chi, Trần Quang Minh làm Chánh trưởng chi Hữu chi, Nguyễn Văn Dương làm Phó trưởng chi, Trương Tiến Bửu làm Chánh trưởng chi Hậu chi, Phạm Văn Súy làm Phó trưởng chi, Phạm Tiến Tuấn làm Chánh tiền hiệu Trung chi, Trần Văn Trung làm Phó tiền hiệu.

Tháng 11, sai các quân thao diễn chiến trận. Vua nghe Cai cơ Nguyễn Đình Đắc biết việc binh, sai đem trận pháp để huấn luyện cho quân sĩ.

Lấy Khâm sai tổng nhung cai cơ Đoàn Ngọc Quyền làm Chánh trưởng chi đạo Tiền du dinh Tả quân, Trần Viết Thành làm Phó trưởng chi, Nguyễn Văn Tuấn làm Chánh trưởng chi Trung chi, Lê Tiến Tham là Phó trưởng chi, Vũ Văn Cần làm Chánh trưởng chi tiền chi, Nguyễn Tiến Lượng làm Phó trưởng chi, Nguyễn Văn Tinh làm Chánh trưởng chi Tả chi, Nguyễn Văn Thịnh làm Phó trưởng chi, Nguyễn Văn Hưng làm Chánh trưởng chi Hữu chi, Vũ Tiến Đấu làm Phó trưởng chi, Đoàn Cảnh Cư làm Chánh trưởng chi Hậu chi, Phùng Văn Tiêm làm Phó trưởng chi, Trần Văn Tín làm Chánh trưởng chi đạo Tiền du dinh Tiên phong, Nguyễn Khoa làm

Phó trưởng chi, Mạc Văn Tô làm Chánh trưởng chi Tiền chi, Phạm Văn Nho làm Phó trưởng chi, Nguyễn Văn Thành làm Chánh trưởng chi Tả chi, Mai Văn Hiên làm Phó trưởng chi, Trần Văn Lan làm Chánh trưởng chi Hữu chi, Nguyễn Văn Biên làm Phó trưởng chi, Hồ Đức Vạn làm Chánh trưởng chi Hậu chi, Lê Công Hanh làm Phó trưởng chi, Lê Văn Long làm Chánh tiền hiệu Trung chi, Lương Văn Ba làm Phó tiền hiệu.

Nước Tà Ni (biệt danh nước Chà Và), sai sứ đến hiến sản vật địa phương và xin quân giúp đánh Xiêm La.

Vua cho rằng nước ta cùng nước Xiêm tình nghĩa láng giềng vốn hậu, nên khước từ phẩm vật mà bảo về, nhân viết thư báo cho nước Xiêm, người Xiêm cảm tạ.

Cấm chọn tiền. Phàm quan thu thuế và chợ búa đổi chác, đồng tiền không kể sứt mẻ, hễ còn có thể xâu lại được đều cho thông dụng, ai chọn bỏ bị tội (quan, quân, dân phạm cấm đều đánh 50 roi, quan thì xử biếm bãi, quân thì sung hỏa đầu [làm bếp] một năm, dân thì đóng xiềng sung dịch phu một năm, phụ nữ thì sung phường giã gạo một năm, ai tố cáo đúng thực thì thu tiền ở kẻ phạm 10 quan mà thưởng cho. Kẻ nào vu cáo thì bị phản tọa).

Định lệ lên phiên xuống phiên cho các quân. Vua thấy quân sĩ theo việc chinh chiến đã lâu, nghĩ muốn cho nghỉ ngơi, sai chia làm ba phiên, mỗi tháng thay đổi một lần, cứ một phiên lên ứng trực thì hai phiên xuống nghỉ ngơi.

Sai dinh Trấn Biên đặt mua đường cát, mỗi năm lấy 10 vạn cân làm hạn, cứ số đường 100 cân thì phát trước tiền công cho 10 quan. Đến ngày nộp đường cho nhà nước thì theo giá chợ mà cấp thêm, để sắn mà đổi cho người Tây Dương lấy đồ binh khí.

Hạ lệnh cho hàng quan lại, binh lính, thợ thuyền theo quê quán mà ghi vào sổ, văn từ sáu bộ cho tới công đường bốn dinh, võ từ chưởng cơ, trưởng chi, trưởng hiệu, chánh phó vệ úy, hoặc chính quán hoặc ngụ quán, ở thôn ấp nào, đều có tờ truyền ; ty lại và binh lính thời do sở quản cấp phó ; đều phải chua rõ tên tuổi quê quán để gửi về cho hương trưởng sở tại chép vào sổ dân. (Phàm biền binh các quân dinh thì do quan chưởng dinh cấp ; các thuyền ty đội nậu tinh binh thuộc bốn dinh thì do quan công đường cấp ; Văn giáp, Võ giáp, các hậu thuyền Trung hậu, Tả hậu, Hữu hậu, Nội phủ công tôn, công tử, tòng thuộc, triều hạ, Thuyền bàn, Mộc đĩnh thì do Binh bộ cấp ; hàn lâm chế cáo, thị thư, trị bạ tàu, Chiêm hậu ty lại, lão thuyền, đội Tiểu hầu thì do Hộ bộ cấp ; tượng ty các cục ở Chính dinh thì do quan trị Đồ gia cấp ; còn những người không điền sản và không cha mẹ anh em

vợ con mà mạo ghi quê quán thì cho hưởng trưởng chưa rõ ở trong đơn, kẻ nào trốn thì miễn bắt : nếu có kẻ lậu sổ thì nã bắt giải trị tội).

Tháng 12, đắp bảo[1] Đồng Môn dinh Trấn Biên.

Lấy vệ úy vệ Hổ oai dinh Trung quân là Hoàng Tiến Thanh làm Lưu thủ Vĩnh Trấn, Hàn lâm viện Lê Phúc Diễn làm Cai bạ Trấn Định, Trần Mậu Khanh làm Ký lục.

Bọn tù trưởng phản nghịch ở Ba Xắc nổi dậy, xâm phạm thành Trấn Di. Trước là Ốc Nha Ốc đã bị giết, sai Già Tri Giáp giữ đất ấy, đến đây Giáp về Nam Vang, dư đảng của Ốc lại họp quân quấy rối biên thùy, Thủ bảo Tống Phước Khoa không thể chống được. Vua sai Tôn Thất Hội và Nguyễn Văn Trương đem binh thuyền đánh dẹp yên, bèn đặt một bảo lớn ở Bãi Xau (Xao Châu, ở phía bắc cửa biển Mỹ Thanh), phái quân đến phòng giữ, để tựa nhau với thành Trấn Di.

Truy lục chiến công.

Dụ rằng : "Thưởng để đền công, đó là lễ thường của nhà nước. Nghĩ tới tướng sĩ các dinh của ta, đi theo đánh trận, từ Mỹ Lung cho đến Ba Lai, Tinh Phụ, trăm trận khó nhọc, cũng đã siêng năng. Người xưa đối với trâu ngựa còn không quên công khó nhọc ngày trước, huống chi là đối với tướng sĩ. Vậy lần này hễ ai đã dự có chiến công, quan chưởng lãnh phải ghi hết vào sổ tâu lên, người sống thì gia phong, người chết thì truy tặng, để đền công lớn".

Định lệ thuế thuyền nghề cá. (Thuyền trong lòng ruộng 6 thước trở lên là hạng nhất, tiền thuế 10 quan ; 5 thước trở lên là hạng nhì, tiền thuế 7 quan 5 tiền ; 3, 4 thước trở lên là hạng ba, tiền thuế 5 quan).

Định lệnh bắt trộm cướp. Dụ rằng : "Muốn bón lúa tốt trước hết phải làm cỏ. Muốn yên dân phải trừ bọn hung bạo. Vừa rồi nghe lũ côn đồ cướp của bắt người, làm hại dân ta. Các ngươi, quan công đường các dinh, là thành lũy của một phương, ngăn trộm yên dân, chức phận ấy ở đâu ? Vậy nay hạn trong hai tháng phải bắt được bọn gian giải trị, truy thu tang vật trả dân, ngoài hạn đó mà không bắt được thì phải đền".

Ban thưởng mũ áo và tiền cho tướng sĩ dinh Tiền quân. (Chưởng dinh Lê Văn Quân áo bào gấm và mũ đai một bộ, thuộc tướng Chánh phó trưởng chi, trưởng hiệu 42 người, áo dài sa mỗi người một cặp, quần nhiều mỗi người một chiếc. Ngoài ra, 2.000 quan tiền, 30 tấm lụa, 20 tấm trừu nam,

(1) Bảo : Thành đắp bằng đất

phàm biền binh theo đi Vọng Các và có dự chiến công ở Mỹ Lung, Ba Lai, Bát Tiên đều được chia cấp).

Canh tuất, năm thứ 11 [1790] (Thanh – Càn Long năm thứ 55), mùa xuân, tháng giêng, lấy Vệ úy vệ Tiền trực Trung quân là Trương Phúc Luật làm Vệ úy vệ Hổ oai, Phó vệ úy vệ Hổ oai, Nguyễn Văn Luật làm Vệ úy vệ Tiền trực.

Lấy Khâm sai chưởng cơ Nguyễn Văn Nghĩa làm Hiệu úy Hữu chi Trung quân, Cai cơ Vũ Văn Lượng làm Hiệu úy Tả chi, Vũ Văn Sĩ làm Phó hiệu úy, Nguyễn Hoán làm Hiệu úy Hậu chi, Tôn Thất Trung làm Phó hiệu úy Trung chi, Phan Tiến Quý làm Phó hiệu úy Tiền chi.

Quân thuyền Súng nhất thuộc Tiền quân xuống làng quấy rối, dân kiện. Vua hạ lệnh giao Lê Văn Quân xét xử, và dụ rằng : "Tướng quân ở ngoài, triều đình dựa làm thành lũy, phải nên ngăn cấm bộ khúc, cho yên lòng dân. Cái việc ngày nay xảy ra [ta đối với khanh] cũng như việc Tống Thái Tổ đối với Hán Siêu[1]. Khanh có thể không nghĩ sao ?".

Cấm quân dân mang binh khí riêng.

Nước Tam Hoạt sai sứ thần là Giáp Tất Đan Điền Hòa đến hiến đồ binh khí, khi sứ trở về, vua gửi cho quốc trưởng [nước ấy] một cái tàn vàng và một vạn cân gạo.

Sai Lê Văn Quân phái đi dò thăm tình hình giặc Tây Sơn động tĩnh thế nào. Quân tâu rằng : "Nếu nay bọn giặc thừa lúc thuận gió vào cướp, thì sợ bọn hoang man miền thượng đạo nổi lên quấy rối sau lưng, xin đóng bộ binh ở Quang Hóa và đặt thủy sư ở Hưng Phúc để đề phòng việc không ngờ. Đợi khi cuối mùa gió bấc quân giặc không dám dời xa sào huyệt thì sai một đại tướng đem trước quân thủy và quân bộ thẳng tới Bình Thuận và Bình Khang thiết lập đồn lũy, mộ dân làm lính để liên lạc ứng tiếp với nhau, giặc có đến cũng không làm gì được".

Vua dụ rằng : "Tướng quân lo xa, cũng hợp ý ta, duy khéo dụng binh, không để cho giặc biết manh mối thì mới giữ phần thắng được. Nay Hưng Phúc là nơi liền với giặc, quân chưa hoạt động mà giặc đã biết trước, đó không phải là đắc kế. Hãy nên dò kỹ tình hình giặc rồi sau đặt phòng bị thì cũng không muộn. Đến như hai phủ Bình Thuận, Bình Khang thì dân bị lầm than đã lâu, sầu khổ buồn rầu, nay lại cho tướng sĩ tới đó đóng đồn, lâu

---

1. Tống Thái Tổ dùng Lý Hán Siêu làm chức binh mã ở Quan Nam. Bị dân kiện vì tội ép con gái nông dân làm vợ lẽ và vay tiền không trả. Việc ấy Tống Thái Tổ một mặt giải thích cho dân, một mặt bảo Hán Siêu phải cho con gái dân về và trả nợ dân rồi tha tội cho, vì Hán Siêu là người có công lớn trong việc đánh giặc Khiết Đan.

ngày sẽ sinh tệ, không khỏi nhờ cậy lương tiền của dân và xua dân đi làm phu dịch, thế cũng như nước thêm sâu, lửa thêm hừng, sao gọi là quân vương giả được ? Vậy hãy thong thả tính đại cử để lấy toàn thắng. Quân đi tới đâu không phạm của dân mảy may. Lấy được một thước đất là đất của ta, về được một người dân là dân của ta, thì hết thảy nhân dân trong chín phủ hẳn khua tay vẫy cánh, tranh nhau giết giặc, như thế thì lấy lại non sông cũ có thể hẹn ngày được vậy". Bèn triệu Quân về để bàn định kế hoạch tiến đánh.

Dựng nhà kho tạm ở bảo Ba Lai, thu chứa thóc thuế phủ Bình An dinh Vĩnh Trấn để phòng cấp phát.

Tháng 2, hạ lệnh cho bốn dinh sửa lại sổ tiêu bạ[1]. (Trong sổ liệt đủ họ, tên, tuổi, quê quán các hạng dân. Quan quân thì ghi riêng ở sau sổ). Lại ra lệnh cho những người Đường [Hoa kiều] thuộc các tỉnh Quảng Đông, Phúc Kiến, Hải Nam, Triều Châu, Thượng Hải ngụ ở trong hạt, mỗi tỉnh đặt một người Cai phủ và một người Ký phủ, rồi chiếu theo số hiện tại, hoặc làm binh hoặc làm dân, làm thành hai sổ do Binh bộ và Hộ bộ phê chữ làm bằng. Hương trưởng sở tại nếu dám ẩn lậu một người thì đánh 100 roi và sung dịch phu 3 năm.

Thưởng tướng sĩ dinh Hậu quân. (Tiền 2.000 quan, lụa 30 tấm, trừu nam 20 tấm, phàm người đi theo Vọng Các và dự có chiến công ở Mỹ Lung, Tinh Phụ, Bát Tiên đều được chia cấp).

Định rõ lệnh cấm đánh bạc. Phàm quan quân dân thứ, ai phạm cấm thì cho hương trưởng sở tại bắt giải trị tội, cấp thưởng như lệ. Nếu vì tình mà dung túng bị người tố giác thì hương trưởng bị đánh 50 roi, sung dịch phu 6 tháng, lại thu 50 quan tiền để thưởng cho người cáo giác.

Lấy túc trực cai đội Nguyễn Đức Xuyên làm thuộc nội cai đội, suất lãnh sáu đội Túc trực trung, thuộc nội cai cơ Tống Phước Ngọc quản đội Tiểu sai.

Lấy Khâm sai đô đốc dinh Hữu quân là Nguyễn Kế Nhuận làm Phó tướng Tiền quân.

Sai đạo thủ các đạo Quang Hóa, Đồng Môn, Ba Can, Băng Bột lấy nộp ván gỗ để đóng thuyền đi biển.

Lấy Lưu thủ Trấn Định là Nguyễn Đạo quản Hữu chi dinh Tả quân, Cai cơ quản cơ Hậu thủy là Nguyễn Đức Thiện làm Lưu thủ Trấn Định.

Thao diễn các quân ở đồng Tập Trận.

---

1. Tiêu bạ: Cũng gọi là sổ tiêu sai, như sổ hộ tịch.

phàm biền binh theo đi Vọng Các và có dự chiến công ở Mỹ Lung, Ba Lai, Bát Tiên đều được chia cấp).

Canh tuất, năm thứ 11 [1790] (Thanh – Càn Long năm thứ 55), mùa xuân, tháng giêng, lấy Vệ úy vệ Tiền trực Trung quân là Trương Phúc Luật làm Vệ úy vệ Hổ oai, Phó vệ úy vệ Hổ oai, Nguyễn Văn Luật làm Vệ úy vệ Tiền trực.

Lấy Khâm sai chưởng cơ Nguyễn Văn Nghĩa làm Hiệu úy Hữu chi Trung quân, Cai cơ Vũ Văn Lượng làm Hiệu úy Tả chi, Vũ Văn Sĩ làm Phó hiệu úy, Nguyễn Hoán làm Hiệu úy Hậu chi, Tôn Thất Trung làm Phó hiệu úy Trung chi, Phan Tiến Quý làm Phó hiệu úy Tiền chi.

Quân thuyền Súng nhất thuộc Tiền quân xuống làng quấy rối, dân kiện. Vua hạ lệnh giao Lê Văn Quân xét xử, và dụ rằng : "Tướng quân ở ngoài, triều đình dựa làm thành lũy, phải nên ngăn cấm bộ khúc, cho yên lòng dân. Cái việc ngày nay xảy ra [ta đối với khanh] cũng như việc Tống Thái Tổ đối với Hán Siêu[1]. Khanh có thể không nghĩ sao ?".

Cấm quân dân mang binh khí riêng.

Nước Tam Hoạt sai sứ thần là Giáp Tất Đan Điền Hòa đến hiến đồ binh khí, khi sứ trở về, vua gửi cho quốc trưởng [nước ấy] một cái tàn vàng và một vạn cân gạo.

Sai Lê Văn Quân phải đi dò thăm tình hình giặc Tây Sơn động tĩnh thế nào. Quân tâu rằng : "Nếu nay bọn giặc thừa lúc thuận gió vào cướp, thì sợ bọn hoang man miền thượng đạo nổi lên quấy rối sau lưng, xin đóng bộ binh ở Quang Hóa và đặt thủy sư ở Hưng Phúc để đề phòng việc không ngờ. Đợi khi cuối mùa gió bấc quân giặc không dám dời xa sào huyệt thì sai một đại tướng đem trước quân thủy và quân bộ thẳng tới Bình Thuận và Bình Khang thiết lập đồn lũy, mộ dân làm lính để liên lạc ứng tiếp với nhau, giặc có đến cũng không làm gì được".

Vua dụ rằng : "Tướng quân lo xa, cũng hợp ý ta, duy khéo dụng binh, không để cho giặc biết manh mối thì mới giữ phần thắng được. Nay Hưng Phúc là nơi liền với giặc, quân chưa hoạt động mà giặc đã biết trước, đó không phải là đắc kế. Hãy nên dò kỹ tình hình giặc rồi sau đặt phòng bị thì cũng không muộn. Đến như hai phủ Bình Thuận, Bình Khang thì dân bị lầm than đã lâu, sầu khổ buồn rầu, nay lại cho tướng sĩ tới đó đóng đồn, lâu

---

1. Tống Thái Tổ dùng Lý Hán Siêu làm chức binh mã ở Quan Nam. Bị dân kiện vì tội ép con gái nông dân làm vợ lẽ và vay tiền không trả. Việc ấy Tống Thái Tổ một mặt giải thích cho dân, một mặt bảo Hán Siêu phải cho con gái dân về và trả nợ dân rồi tha tội cho, vì Hán Siêu là người có công lớn trong việc đánh giặc Khiết Đan.

Tháng 3, lấy Chưởng cơ Thủy dinh Trung quân là Hồ Văn Lân quản cơ Hữu thủy, Cai cơ Nguyễn Thoan quản cơ Hậu thủy, Bảo hộ Nguyễn Văn Nhàn quản cơ Tả thủy.

Lấy Tham mưu Võ Tiến Sinh làm Khâm sai tham mưu dinh Trung quân, thuộc nội cai đội Nguyễn Văn Thịnh làm Phó hiệu úy Tuyển phong hậu vệ Thần sách.

Ngày Kỷ sửu, đắp thành đất Gia Định. Vua thấy thành cũ ở thôn Tân Khai chật hẹp, bàn mở rộng thêm. Dụ rằng : "Vương công giữ nước, tất phải đặt nơi hiểm yếu trước. Nay đất Gia Định mới thu phục, cần sửa thành trì cho bền vững để chỗ ở được vững mạnh". Bấy giờ mới huy động quân dân để khởi đắp, hẹn trong mười ngày đắp xong. Thành đắp theo kiểu bát quái, mở tám cửa, ở giữa là cung điện, bên tả dựng nhà Thái miếu, phía sau miếu là kho tàng, bên hữu đặt cục Chế tạo, chung quanh là nhà tranh cho quân túc vệ ở. Giữa sân dựng kỳ đài ba tầng, trên làm tòa vọng đẩu[1] bát giác, ban ngày kéo cờ, ban đêm thì kéo đèn làm hiệu lệnh cho các quân. Thành xong, gọi tên là kinh thành Gia Định. Thưởng cho quân dân hơn 7.000 quan tiền (Tám cửa thành đều xây bằng đá ong, phía nam là cửa Càn Nguyên và cửa Ly Minh, phía bắc là cửa Khôn Hậu và cửa Khảm Hiểm, phía đông là cửa Chấn Hanh và cửa Cấn Chỉ, phía tây là cửa Tốn Thuận và cửa Đoài Duyệt. Ngang dọc có tám đường, đông sang tây dài 131 trượng 2 thước, nam sang bắc cũng thế, cao 13 thước, chân đầy 7 trượng 5 thước. Phía ngoài thành là hào, hào rộng 10 trượng 5 thước, sâu 14 thước, có cầu treo bắc ngang. Chu vi ngoài thành là 794 trượng. Ở ngoài là đường phố chợ búa, dọc ngang la liệt đều có thứ tự. Hai bên đường quan đều trồng cây thích nghi, gọi là đường thiên lý).

Dựng Hậu điện để phụng sự quốc mẫu. Dựng Phương điện [điện vuông], điện Kim Ấn, điện Kim Hoa và gác Triêu Dương.

Vua chăm làm mọi việc, suốt ngày không lúc nào rỗi. Sai Thị thư viện sung chức khởi cư chú[2], phàm vua làm công việc gì đều chép hết.

Định lễ tiết Chính đán và Đoan dương. (Ngày ấy vua đến Thái miếu làm lễ, rồi đến Hậu điện chúc mừng, lễ xong, vua ngự ở điện, bầy tôi chầu mừng).

Giặc Tây Sơn Nguyễn Văn Huệ sai người sang chầu nước Thanh. Đầu là Huệ đã đánh bại quân Thanh, lại xưng tên là Nguyễn Quang Bình mà cầu phong với nhà Thanh. Vua Thanh cho, lại yêu cầu vào chầu. Huệ lấy người

1. Vọng đẩu: Đài có lan can hình như cái đấu để trông xa. Có nóc là vọng lâu.

2. Khởi cư chú: Chức quan ghi chép những lời nói việc làm của vua.

cháu gọi bằng cậu là Phạm Công Trị, nét mặt giống mình, sai đi thay, cùng đi với bọn Ngô Văn Sở và Phan Huy Ích. Vua Thanh thẹn vì thua trận, nên cũng nhận cho qua, ban cho rất hậu. Huệ tự lấy làm đắc chí, càng ngông càn lắm.

Mùa hạ, tháng 4, lấy Lưu Thiên Hựu làm việc Binh bộ.

Sai chưởng Tiền quân Lê Văn Quân lãnh quân thủy quân bộ hơn 6.000 người tiến lấy Bình Thuận. Đầu là Quân từ Bà Rịa vào yết kiến, chủ trì bàn việc xuất quân. Nguyễn Bảo Trí và Tống Phước Đạm đều phụ theo. Chỉ có Nguyễn Văn Thành cho rằng đất Gia Định mới khôi phục, dân tâm chưa bền chắc, phòng thủ chưa chu đáo, mà Bình Thuận là nơi tứ chiến, lấy được tuy dễ mà giữ được rất khó, không bằng ta nuôi oai chứa sức để đợi thời cơ mới là kế hay vạn toàn. Cuối cùng, vua theo lời bàn của Quân, bèn sai Tiền phong dinh Võ Tánh đem binh thuyền sở bộ đi trước, Nguyễn Văn Thành làm phó, theo sự tiết chế của Quân. Lại lấy Hàn lâm Chiêu (không rõ họ) làm Khâm sai tán lý, giữ quân chính, hiệp đồng điều bát tướng sĩ Tiền quân. Khi ra đi, vua bảo Quân rằng : "Việc đánh giặc Tây Sơn ủy cả cho khanh, cốt bình định được giặc, yên họp được dân. Đi lần này là để cứu nhân dân một phủ Bình Thuận cho khỏi lầm than, khiến có thể ra vào thông thương được mà nhờ lợi cá muối để sung việc chi dùng cho quân và dân mà thôi, chớ nên thừa thắng đuổi dài, vào sâu đất hiểm. Bọn giặc hoặc biết quân ta còn ít mà đem hết quân đến đánh vào lúc không ngờ thì ta không khỏi thương uy bị nhục. *Luận ngữ* nói : "Tới việc nên sợ, khéo mưu mới thành", đó là điều chủ yếu trong việc hành quân, khanh nên cẩn thận". Nhân cho 10 cây gấm hồng, hơn ba chục bộ áo chiến, sai đem đến quân thứ để sẵn mà thưởng cấp.

Vua lại nghĩ Quân với Tánh không ưa nhau, hoặc khi lỡ việc, bèn vời Thành dặn rằng : "Hai người này nếu có chuyện dị đồng thì nên khéo điều đình, công và lỗi của ngươi cũng giống như Quân đó". Thành lạy vâng mệnh.

Sai cai cơ quản Ban trực tả là Phạm Văn Nhân và cai đội quản Ban trực tiền là Tôn Thất Huyên đem quân giữ Bà Rịa.

Lấy Khâm sai cai cơ Tiền quân là Lê Văn Lân giữ đạo Hưng Phúc, Cao Văn Cửu giữ đạo Đồng Môn, Đặng Văn Trinh giữ cửa biển Tắc Khái, Vũ Văn Kế giữ thượng đạo Hưng Phúc, Đỗ Văn Thịnh giữ hai đạo Lý Lê và Xích Lam, Tạ Văn Nhuệ giữ đạo Vũng Tàu.

Ra lệnh cho quan công đường bốn dinh, phàm các tổng xã thôn phường trong hạt, cứ dân số từ 40 người trở lên thì chọn đặt một xã trưởng, hầu lãnh bằng thị chữ son, lại cấp cho một người khinh phu ; nơi nào không đủ số ấy thì tạm cấp văn bằng.

Lấy Ốc Nha Kê (người Chân Lạp) làm Ốc Nha Nhâm Lịch, coi phủ Ba Xắc, thu thuế hoa chi[1] của người Đường [Hoa Kiều], cho theo đạo Trấn Di sai khiến việc công.

Ra lệnh thợ rèn, thợ súng, thợ bạc, phàm thuộc về Nhà đồ thì chia làm hai phiên, thuộc về bốn dinh thì chia làm bốn phiên, cứ mỗi tháng đổi phiên một lần.

Sai Khâm sai chưởng cơ dinh Trung quân quản đạo Toàn Dũng là Trần Công Dẫn (người Thanh) cai quản người Đường [Hoa Kiều] mới cũ ở các tỉnh, người nào đã làm lính ở các chi hiệu thì cho rút hết về, làm sổ phụng nộp.

Quân ta tiến đánh được Phan Rí. Lê Văn Quân mới đến, khiến Nguyễn Văn Thành đem quân tiến trước đến Húc Trâm (tên đất) để chặn đường giặc chạy, rồi cùng Võ Tánh chia đường đánh giặc. Đô đốc giặc là Đào Văn Hổ rút lui. Thành đón đánh được, bèn thu phục được Bình Thuận. Nghe tin thắng trận, vua dụ rằng : "Quân ta mới đánh một lần giặc đã lui chạy, thực đáng khen. Nhưng đạo làm tướng chớ cậy được mà khinh giặc. Cần phải đánh giữ cho đúng thì mới giỏi. Phủ Bình Thuận đã thu phục được, nên xem đất cắm đồn, chiêu an dân thứ, để thỏa lòng ta".

Rồi Quân nhặt được thư của giặc nói rằng Tổng nhung cai cơ Nguyễn Văn Dực và Nguyễn Văn Lợi ngầm thông với giặc, Quân đem việc tâu lên. Vua bảo rằng : "Đó là mưu phản gián của giặc, bọn Dực trung thành hẳn không chí khác, ngươi đừng nên ngờ".

Nhân sai đem cho bọn Dực mỗi người một chiếc áo chiến.

Tháng 5, kén bổ phủ binh ở các dinh quân. Vua muốn làm chính sách "ngụ binh ư nông". Trước hết khiến các nhân viên và quân lính các chi hiệu đội thuyền thuộc các dinh quân thủy bộ, do quan sở quản kén lựa cho tỉnh từ trưởng chi đến đội trưởng để định làm thực số, người nào không được kén thì cùng với thuộc binh các nha mà biệt tính biệt nạp (tính riêng nộp riêng), bổ hết về các địa phận để liên lạc với nhau ; lại sai quan chia đi kén lựa chọn những người tinh nhanh mạnh khỏe đặt làm phủ binh bổ vào các chi hiệu đội của các dinh quân ; nếu không đủ ngạch thì lấy phủ binh ngạch cũ và dân đinh sung bổ vào. Khi không việc thì về làm ruộng, mùa màng xong thì tập võ, có việc thì gọi ra. (Năm dinh Trung quân, Tả quân, Hữu quân, Hậu quân, Tiên phong, mỗi dinh đều là 5 chi, mỗi chi 5 hiệu, mỗi hiệu 3 đội, mỗi đội 4 thập. Trung quân thủy dinh gồm 5 thuận chi, mỗi

---

1. Thuế hoa chi: Thuế sòng bạc.

chi 3 hiệu, mỗi hiệu 2 đội, mỗi đội 5 thập, 5 khuông hiệu và 5 dực hiệu, mỗi hiệu 3 đội, mỗi đội 5 thập. Chi đặt chánh phó trưởng chi, hiệu đặt chánh phó trưởng hiệu, đội đặt cai đội, thập đặt đội trưởng, đều một người. Trung quân thì ghi sổ thuộc dinh Phiên Trấn ; Tả quân thuộc tổng Kiến Đăng dinh Trấn Định và tổng Bình Yên dinh Vĩnh Trấn ; Hữu quân thuộc tổng Kiến Hưng dinh Trấn Định ; Hậu quân thuộc hai tổng Bình Dương và Tân An dinh Vĩnh Trấn ; dinh Tiên phong thuộc tổng Kiến Hòa dinh "Trấn Định. Duy dinh Tiền quân thì đương vận việc chinh chiến, chưa kịp kén bổ). Những viên quân lạc tòng kén được thì cho quan sở quản làm sổ riêng, không ở trong lệ tuyển. Rồi sắc rằng phàm nhà nào bốn anh em ruột hoặc có ba người tòng quân, thì do Binh bộ xét thực, cho một người được miễn binh dịch dao dịch để ở nhà nuôi cha mẹ.

Lấy Chưởng cơ giám quân Trung dinh quản Trung chi là Nguyễn Hoàng Đức cho quản tướng sĩ dinh Hữu quân, Phó hiệu úy Trung chi là Tôn Thất Trung làm phó tướng Hữu quân, Khâm sai chưởng cơ quản Tiên phong đạo Thủy dinh Trung quân là Nguyễn Văn Trương làm giám quân Trung dinh, Khâm sai cai cơ quản Trung chi là Hoàng Văn Điểm làm Phó trưởng chi Trung chi.

Lấy Chưởng cơ Thủy dinh Trung quân là Hồ Văn Lân quản Trung thuận chi, Bảo hộ Nguyễn Văn Nhàn quản Tả thuận chi, Cai cơ Nguyễn Văn Huấn quản Tiền thuận chi, Nguyễn Văn Nhân quản Hữu thuận chi, Nguyễn Hoan quản Trung khuông hiệu, Nguyễn Công Nga quản Tiền khuông hiệu, Phan Văn Đồng quản Tả khuông hiệu, Nguyễn Hữu Chính quản Hữu khuông hiệu, Hoàng Văn Quý quản Hậu khuông hiệu, Nguyễn Thoan quản Trung dực hiệu, Nguyễn Bình quản Tiền dực hiệu, Nguyễn Hữu Nghị quản Tả dực hiệu, Nguyễn Văn Linh quản Hữu dực hiệu, Nguyễn Văn Châu quản Hậu dực hiệu.

Lê Văn Quân đã lấy lại Bình Thuận, bàn muốn sai Nguyễn Văn Thành tiến lấy Diên Khánh, Võ Tánh đóng ở Ba Ngòi [Tam Độc] để tiếp ứng. Thành cho rằng thế chưa làm được, cãi lại. Quân giận nói : "Trái lệnh thì chém". Thành nói : "Thành bại ở trong quân, Thành cũng dự phần trách nhiệm, dù chết cũng không dám nghe lệnh". Quân bất đắc dĩ sai Thành giữ Chợ Mơ [Mai Thị], Tánh giữ Phan Rí, mà tự dẫn quân dời đóng ở Phan Rang, chia sai thuộc tướng đặt ba đồn ở Nha Phân, Mai Nương (đều là tên đất) để giữ.

Tháng 6, lấy Chánh trưởng chi Tiền chi Hậu quân là Nguyễn Văn Thư làm Phó tướng Hậu quân, Cai cơ Nguyễn Văn Viện làm Chánh trưởng chi Tiền chi.

Lấy Chưởng cơ Nguyễn Văn Nghĩa hành chức Lưu thủ Trấn Biên. Vì Lưu thủ Phùng Văn Nguyệt theo Lê Văn Quân đi Bình Thuận đánh giặc, cho nên lấy Nghĩa để thay.

Tướng giặc là bọn Đô đốc Hồ Văn Tự, Nguyễn Công Thái và Tham tán Từ Văn Tú đi Diên Khánh đem hơn 9.000 quân giặc, thủy binh đậu ở cửa biển Phan Rang, bộ binh đánh hãm Nha Phan và Mai Nương. Lê Văn Quân ít binh không địch nổi, tướng sĩ chết và bị thương rất nhiều, bèn vỡ tan. Quân lùi về Ỷ Na (tên đất) chạy thư cáo cấp. Đầu là vua thấy Bình Thuận đã lấy lại được, bèn vời Võ Tánh và Nguyễn Văn Thành đem binh thuyền về mà để Quân ở lại giữ. Giữa đường Thành nghe tin Quân thua, kéo Tánh cùng trở lại, Tánh không quay lại, cứ đi. Kịp tin báo đến, vua tức thì dụ cho Nguyễn Văn Thành đem quân trở lại cứu ứng, lấy Phạm Văn Nhân làm Phó tiên phong dinh, hiệp với Võ Tánh đem quân tiến theo và dụ Quân rằng : "Được thua là việc thường của nhà binh, khanh nên khuyến khích sĩ tốt, bèn giữ lấy thành để đợi, viện binh sẽ tới. Đừng vì một trận thua mà nhụt chí để phụ danh đại tướng".

Vua thân đem thủy quân ra cửa biển Tắc Khái, sai bọn Tôn Thất Huy, Tôn Thất Hội và Tống Phước Đạm ở lại giữ Gia Định.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHẤT KỶ - *QUYỂN V*

THỰC LỤC VỀ THẾ TỔ CAO HOÀNG ĐẾ

Canh tuất, năm thứ 11 [1790], mùa thu, tháng 7, Lê Văn Quân cùng Nguyễn Văn Thành giữ thành Phan Rí, giặc đem hết quân để vây. Quân dâng biểu xin thêm quân.

Vua lại sai Nguyễn Hoàng Đức, Nguyễn Văn Trương, Vũ Văn Lượng đem quân sở bộ đến cứu viện.

Thuyền vua tiến đóng ở cửa biển Cần Giờ, sai chạy dụ cho các tướng rằng : "Các ngươi liệu coi thế giặc có thể đánh được thì nên gắng sức cùng lòng mà đánh cho giặc mảnh giáp không còn, để rửa hổ thua trận ngày trước. Nếu thời cơ chưa có thể thì hãy nên bền giữ đợi đại binh sách ứng. Và các tướng hòa nhau là phúc cho nhà nước, dẫu giặc lớn cũng có thể đánh vỡ, huống chi là giặc nhỏ!".

Võ Tánh và Nguyễn Hoàng Đức đến Phan Rí, chia đường đánh giặc. Lê Văn Quân và Nguyễn Văn Thành cũng mở cửa thành ra đánh. Từ sáng đến chiều, trong ngoài giáp đánh, giặc chết và bị thương nhiều, bèn lui giữ thành Phan Rang. Quân tiến binh tới lũy Chàm [Lam Lũy], đem tình trạng tâu lên. Vua nói rằng : "Quân giặc dầu có thua một chút, thế tất lại trở lại. Nếu cầm cự thì đến mùa gió bấc, vận chở không tiện, chi bằng xếp giáp nghỉ quân, rồi sẽ tính cuộc sau". Bèn dụ các tướng rút quân về, lưu Tán lý Chiêu hiệp cùng cai cơ Nguyễn Văn Tánh giữ thành Phan Rí. Lê Văn Quân về giữ thành Hưng Phúc. Rồi vua trở về Gia Định.

Lấy Võ Bá Diên làm Khâm sai Trung dinh tham tán quân cơ (Diên người Bắc Hà).

Sai Cai cơ Nguyễn Đình Đắc đi dò tình hình Bắc Hà. Mùa hạ năm Kỷ dậu [1789], vua nghe tin người Thanh đem quân Lưỡng Quảng vì nhà Lê mà đánh giặc Tây Sơn, bèn sai sứ thần là bọn Phan Văn Trọng và Lâm Đề mang thư sang Thanh và đem 50 vạn cân gạo giúp lương cho quân. Gặp bão đắm cả ở biển lâu không nghe tin tức. Đến đây nghe tin quân Thanh bị giặc đánh bại, đã không đánh lại mà còn phong cho [giặc]. Vì vậy mới sai Đình Đắc đi dò tin tức vua Lê, nhân tiện chiêu dụ những hào kiệt Bắc Hà.

Những Tổng nhung, Thống binh, Cai cơ, Cai đội các dinh quân bổ về các địa phận, thẹn với binh lính, không chịu tới quân. Vua bèn vời hết đến hỏi, ai còn có thể gắng sức làm việc thì đều ban cấp tiền lương, cho ở chầu hầu, tùy tài lục dụng, ai già yếu muốn về điền lý nghỉ ngơi thì cũng cho.

Ra lệnh cho hai dinh Trấn Biên và Phiên Trấn mộ người lập các nậu biệt nạp (Nậu dầu rái[1], mỗi người mỗi năm nộp 8 vò ; nậu dầu trám, mỗi người nộp 800 cân, đèn nến lớn mỗi người nộp 1 cây dài 4 thước, lưng tròn 1 thước 2 tấc, nến nhỏ 40 cây ; nậu mây sắt mây nước, mỗi người nộp 14.000 sợi, mỗi sợi dài 7 thước, bề ngang 3 phân ; nậu lá buôn, mỗi người 4.000 lá ; nậu buồm lá, mỗi người 80 bó ; thuế thân thì nộp theo lệ thường, dao dịch đều miễn).

Tháng 8, tha thuế thân và dao dịch hai năm cho Bình Thuận.

Định rõ lệnh khuyến nông. Dụ rằng : "Việc gốc của thiên hạ là làm ruộng, không thể hoãn được. Nay giặc giã mới yên, thuế má chưa đủ, quan công đường các dinh nên khuyên bảo các phủ binh và dân làng trong hạt hết sức chăm nom ruộng nương, đừng nên lười biếng. Người siêng năng làm ruộng thì dao dịch đều miễn ; nếu quan quản suất và xã trưởng dám bắt người làm việc riêng thì có tội. Ngày lúa chín, quan điền tuấn đến khám số thu hoạch, so với năm trước thêm bớt thế nào thì tâu lên".

Ra lệnh cho các vệ đội dinh Trung quân chia làm hai phiên, một phiên ứng trực, một phiên nghỉ ngơi, mỗi tháng đổi một lần.

Lấy Cai bạ Phiên Trấn là Trần Hiếu Liêm hành việc Hộ bộ.

Lấy Khám sai thuộc nội cai cơ Hoàng Đăng Diệu làm Hiệu úy Hậu chi Trung quân, Trương Phúc Luật làm Vệ úy vệ Long võ, Hoàng Văn Khánh làm Vệ úy vệ Hổ oai, Nguyễn Hiên làm Phó vệ úy vệ Tiền trực, Lê Công Cúc làm Phó vệ úy Ban trực hậu vệ Thần sách, Nguyễn Văn Hựu làm Phó vệ úy Ban trực tuyển phong tiền, Trương Phúc Dĩnh làm Phó trưởng chi chi Hậu Thuận.

---

1. Dầu rái: Chữ Hán là mãnh hỏa du, bắt lửa rất mạnh.

Lấy Thuộc nội cai cơ quản đội Tiểu sai là Tống Phước Ngọc cho quản các đội thuyền Bả cái[1], Nội mã nhất, Nội mã nhị, Tả mã, Hữu mã, Tiểu hầu, Bả lệnh[2].

Sai các đạo thủ làm sổ quân dân trong hạt. Lại ra lệnh cho các tổng xã thôn phường bốn dinh, phàm tăng ni đạo đồng các chùa chiền đều phải ghi vào sổ, do quan công đường phụng nộp, để biết rõ số nhiều ít.

Vua thấy những đường sông bốn dinh có nhiều ngả, bọn trộm cướp thường tụ họp để cướp bóc, bèn sai biền binh các chi hiệu các dinh quân chia đặt đồn để giữ những nơi hiểm yếu, ngày đêm tuần phòng ngăn bắt. Từ đó trộm cướp im hơi, nhân dân được yên ổn.

Năm ấy gạo cao dân đói, tha nửa số thóc thị nạp[3] cho dân bốn dinh, lại phát thóc gạo bán và cho vay. (Hai dinh Trấn Định và Vĩnh Trấn mỗi dinh bán cho dân 5.500 hộc thóc, đạo Long Xuyên cho vay 500 hộc thóc phủ Ba Xắc bán 300 phương gạo). Duy ở Phú Quốc đói lắm, phát chẩn cho 500 hộc thóc.

Tháng 9, lấy Khâm sai thống nhung cai cơ là Nguyễn Văn Tường làm Vệ úy vệ Hữu trực Trung quân.

Giáng Võ Tánh là Khâm sai tổng nhung chưởng cơ Tiền phong dinh làm Khâm sai tổng nhung cai cơ, vẫn quản tướng sĩ dinh Tiền phong. Tánh hay vì tình riêng che chở người cho nên bị giáng.

Lấy Nguyễn Văn Chiêu trấn Thuận Thành (con Thắng là phiên vương trước) làm Khâm sai chưởng cơ, quản mọi việc quan và dân Phiên. Trước là quân ta tiến lấy Bình Thuận, Chiêu đem quân ứng theo đánh giặc, đến khi giặc lui, bọn quan Phiên đều xin lập Chiêu quyền lãnh việc trấn. Lê Văn Quân tâu xin. Vua cho, nên có mệnh ấy. Lại lấy quan Phiên là Nguyễn Văn Chấn, Nguyễn Văn Hào làm Khâm sai thống binh cai cơ. Rồi Chiêu có tội bị bãi chức. (Chiêu, Chấn, Hào đều là tên họ vua cho. Chiêu nguyên tên là Môn Lai Phù Tử, Chấn là Bô Cà Đáo, Hào là Thôn Ba Hú).

Lấy Cai bạ Trấn Biên là Trương Đức Khoan làm Binh bộ, Hàn lâm viện chế cáo Hoàng Tư Chung làm Tham tri Binh bộ, Thư ký Lê Đăng Khoa làm Tham tri Hình bộ, Hàn lâm viện Ngũ Khắc Bạn làm Cai bạ Trấn Biên.

Khởi phục Nguyễn Thái Nguyên làm Khâm sai tham mưu. Nguyên trước làm Lễ bộ. Vì nói trái chỉ vua nên bị bãi, đến nay được phục chức ấy.

---

1. Bả cái: Mang Lọng.

2. Bả lệnh: Cầm lệnh.

3. Thị nạp: Số thóc cho nhà nước nhờ cậy vào dân nộp để nuôi quân.

Lấy hàng thần là Nguyễn Tử Châu làm tham mưu Trung dinh. Tử Châu trước theo Tây Sơn làm Thái thường khanh. Vua đương cần thu dùng người hào kiệt nên mới cất dùng. Bọn Tham mưu Đoàn Trọng Viễn, Ký lục Lê Văn Quý, Cai bạ Nguyễn Đức Chí đều là hàng thần được chia thuộc vào các vệ Trung quân, khiến giúp đỡ việc quân..

Phó tướng Tả quân là Khâm sai chưởng cơ Phạm Văn Sĩ chết (truy tặng Tả quân thự phủ sự).

Mùa đông, tháng 10, sai các quân làm sổ binh ngạch. Từ đấy về sau lấy tháng giêng và tháng 10 làm định kỳ.

Lấy Khâm sai cai cơ Lê Thành Lý làm vệ úy Ban trực tuyến phong tả vệ Thần sách. Trần Văn Tín làm Phó vệ úy Ban trực tiền, Phan Văn Triệu làm Phó vệ úy Ban trực tiền, Phan Văn Triệu làm Phó vệ úy Ban trực hữu.

Sai Cai cơ Thuận Thành là Nguyễn Văn Hào quản ba sách thuộc man là Chủ Chân, Trà Dương Đại, Trà Dương Tiểu, để thu nộp thuế hương (trầm hương, kỳ nam).

Bắt đầu đặt đồn điền.

Vua dụ cho các quan văn giai rằng : "Đạo trị nước, trước hết phải cho đủ ăn. Nếu thóc nhiều của thừa thì việc gì chẳng nên ? Bốn dinh Gia Định đất đai rất rộng. Trước kia việc quân chưa xong, đói kém xảy ra luôn, đến nỗi ruộng vườn bỏ hoang, dân chưa ra sức việc nông, của nước lương quân còn chưa đầy đủ. Đồn điền là phép hay đời xưa, nay muốn cử hành mà chưa nắm được chỗ cốt yếu. Các khanh vốn có mưu xa kinh quốc, ở vị mình tất phải tính việc mình, đều nên điều trần quy thức, viết thành tập riêng tiến trình, trẫm sẽ chọn những điều hay mà đem thi hành". Rồi ra lệnh cho các đội túc trực và các vệ thuyền dinh Trung quân ra vỡ ruộng ở Vàm Cỏ, đặt tên là trại Đồn Điền, cấp cho trâu bò điền khí và thóc ngô đậu giống. Đến ngày thu hoạch đem hết về kho (tức kho Chừ Tích, sau đổi làm kho Đồn Điền). Lấy cai cơ hiệu Tiền dực là Nguyễn Bình trông coi việc ấy.

Lại hạ lệnh cho các nha văn võ mộ người lập các đội nậu đồn điền, hằng năm thu thóc sưu mỗi người 6 hộc. Dân thực nạp ai mộ được 10 người trở lên thì cho làm cai trại và rút tên khỏi sổ của thôn.

Đặt lại phép duyệt tuyển. Phép duyệt tuyển thời quốc sơ, cứ ba năm một lần là điển nhỏ, sáu năm một lần là điển lớn. Phàm dân đinh đến tuổi thì tục thêm vào sổ, già yếu tàn tật thì thải ra. Đến đây vua lại cử hành. Trước là ra lệnh cho các tổng xã thôn phường bốn dinh Phiên Trấn, Trấn Biên, Vĩnh Trấn, Trấn Định đóng sổ tuyển bạ, rồi sai Lưu thủ Trương Văn Giao, Hộ bộ Trần Hiếu Liêm, Chưởng cơ Nguyễn Hoàng Đức, Lễ bộ

Nguyễn Đô, Chưởng Hậu quận Tôn Thất Hội, Tham mưu Nguyễn Thái Nguyên, Cai cơ Nguyễn Văn Nhân, Lưu thủ Nguyễn Đức Thiện, chia nhau đi làm duyệt tuyển. (Phép tuyển, mỗi dinh một quan văn và một quan võ phụng hành châu phê[1], hai người cai án để kiểm duyệt sổ sách, hai người đội trưởng để xem xét các hạng lão tật).

Đặt Thái y viện, sai thuộc nội cai đội Nguyễn Thận kiêm quản.

Dựng kho hòa dược (12 gian ở trong thành).

Sửa hai bảo Vàm Cỏ [Thảo Câu] và Cá Dốc [Dốc Ngư], sai Chưởng cơ Nguyễn Văn Nghĩa trông coi công việc.

Sai chăn ngựa nhà nước ở đảo Côn Lôn.

Cấm thuyền buôn không được đi qua các đạo thủ Quang Hóa, Tuyên Uy, Thông Bình để sang buôn ở Chân Lạp. Thủ ngự sở tại ai dám ăn của đút mà tự tiện cho đi qua thì xử theo quân pháp.

Đặt đội tân sài [củi], mộ dân ngoại tịch sung vào. (Mỗi người mỗi tháng nộp củi 150 cân, dao dịch đều miễn, thuế thân thì xem như quân hạng).

Lấy cai cơ Tả quân là Nguyễn Công Thịnh giữ đạo Đông Khẩu, Vũ Công Lễ giữ đạo Châu Đốc, Trương Văn Phúc giữ đạo Cường Uy, Cai cơ Trung quân là Phạm Lâm giữ đạo Cường Thành, Ngô Văn Duyên giữ đạo Quang Oai.

Tháng 11, miễn dao dịch cho thuộc binh và dân phụ lũy ở các đạo thủ cửa biển bốn dinh. Dinh Phiên Trấn, đạo thủ cửa biển Đồng Tranh, thôn Tân Hòa phụ lũy, đạo thủ cửa biển Cần Giờ, thôn An Thịnh phụ lũy ; dinh Trấn Biên, đạo thủ Xích Lam, thuyền Kiên Nhất đội Kiên Hải thuộc binh, đạo thủ Lý Lê, ba thuyền Thuận Nhất, Thuận Nhị, Thuận Tam làm hải đội, thuyền Tân Nhất thuộc binh, đội Hàm Ngư, nhất thôn Thanh Chử phụ lũy, đạo thủ cửa biển Tắc Khái, thôn Tịnh Bồng phụ lũy ; đạo thủ Vũng Tàu Ghềnh Rái, ba thuyền Thắng Nhất, Thắng Nhị, Thắng Tam thuộc binh ; dinh Trấn Định, đạo thủ cửa Đại cửa Tiểu, thôn Thắng Huy, thôn Dương Phước, thôn Bình Đại phụ lũy, đạo thủ Nhật Bản, hai thuyền Hải Nhất, Hải Nhị làm đội Tân Hải, thuyền Nghĩa Nhất đội Thuận Nghĩa thuộc binh, đạo thủ cửa biển Ba Lai, thuyền Hải Nhất, đội Thanh Hải thuộc binh ; dinh Vĩnh Trấn, đạo thủ Ngao Châu, Băng Côn, ba thuyền Ngự Nhất, Ngự Nhị, Ngự Tam đội Ngự Hải, thôn An Thịnh phụ lũy, đạo thủ cửa biển Cổ Chiên,

1. Vâng mệnh vua mà phê chữ *son*.

xã Dưỡng Mộng, hai thôn Tân An phụ lũy, đạo thủ Bạch Châu, xã Thanh Châu thôn Hòa Tú phụ lũy).

Định lệ thu thóc phụ ngoài về thuế ruộng, phàm ruộng núi, ruộng cỏ, thóc thuế 1 hộc thì phụ hao 1 thăng.

Đặt mười bạn du xuân[1] biệt nạp, lấy Cai cơ Ngô Công Quý cai quản. (Mỗi bạn 15 người làm hạn, mỗi năm nộp tiền sưu 600 quan, thuế thân cũng coi như quân hạng).

Sai Cai cơ Võ Di Nguy coi đóng một chiếc chiến thuyền lớn và 15 chiếc thuyền đi biển.

Khiến Bảo hộ Nguyễn Văn Nhàn, Cai cơ Nguyễn Tiến Lượng sung chức Chánh phó sứ sang Xiêm đáp lễ sính vấn. (Tặng Phật vương một đôi lồng đèn pha lê, hai tấm gương lớn, một cây hoa vàng, một cây hoa bạc, một chiếc thuyền lê đại. Cho vua thứ hai một đôi lồng đèn pha lê, hai tấm gương lớn, 500 cân đường cát, 500 cân đường phèn, 500 cân sáp ong). Trước là phụ chính Chân Lạp là Chiêu Chủy Biện vì cớ ta sai người giữ Ba Xắc nên không được tự chuyên, trong lòng để giận ngầm, nói với vua Xiêm rằng nước ta đương trị binh đúc súng, muốn mưu đánh nước Xiêm. Vua Xiêm ngờ, định ngày cất quân sang xâm lấn. Vua nghe tin, bèn làm thư sai bọn Nhàn đưa cho vua Xiêm. Vua Xiêm nhận được thư, bèn thôi.

Lấy Tổng nhung cai cơ Nguyễn Văn Lợi tạm quản tướng sĩ dinh Tiền quân, đóng giữ Bà Rịa. Chưởng Tiền quân Lê Văn Quân từ khi trở về Hưng Phúc, thường lấy việc bại binh làm thẹn. Kịp khi vua nghe tin nước Xiêm muốn gây hấn, triệu Quân về. Quân dùng dằng không lên đường ngay, và dâng biểu nói : "Ngày trước khi giặc rút khỏi Bình Thuận, quan quân ứng viện phần nhiều cướp bóc, xin phái người đến dò xét". Vua dụ và khiển trách rằng : "Việc đã qua rồi, cần gì phải dò xét nữa, lại thêm phiền nhiễu. Và triều đình đương có việc lo ở trong, không nghĩ về việc ấy mà lại nghĩ việc quân ngoài thì là nghĩa gì ?". Quân sợ tội, bèn xưng bệnh, nên lấy Lợi tạm coi quân.

Tháng 12, vua yết lăng (tức lăng Duệ tông).

Đảng giặc lại từ Phan Rang vào cướp. Tán lý Chiêu và Cai cơ Nguyễn Văn Tánh bỏ Phan Rí, lui về Phù Mĩ (tên đất). Đầu là bọn Chiêu dò biết tình hình giặc, đã báo lên. Vua dụ rằng : "Quân giặc trở lại, ta đã đoán biết rồi. Binh pháp chẳng nói rằng "biết mình biết người trăm trận không thua" sao? Bọn khanh liệu xem thế giặc có thể đánh được thì đánh, không đánh

1. Bạn du xuân : Bạn hát, đi các nhà các làng để hát thuê.

được gì giữ toàn quân là hơn". Kịp khi giặc đến, bọn Chiêu bèn lùi. Vua nghe tin báo, tức hạ lệnh rút quân về Bà Rịa, hiệp với Nguyễn Văn Lợi đóng giữ. Lại sai xem đất đắp thành có thể dung được tướng sĩ một nghìn người, để phòng giữ cho nghiêm.

Sửa đắp thành đất Gia Định. Đường quan ở bốn bên thành có mở vào nhà dân thì phát tiền công cấp cho.

Sai Nội viện Trần Vũ Khách đi Giang Lưu Ba[1] tìm mua đồ binh khí.

Lấy Cai đội Phan Văn Thúy làm Phó vệ úy vệ Hổ oai.

Cấp 5 người từ phu coi đền thờ khai quốc công thần Nguyễn Hữu Kính (đền ở thôn Bình Kính Đông, Biên Hòa); hằng năm cấp tiền kho để cung việc thờ tự.

Hạ lệnh cho Long Xuyên mộ 100 người dân ngoại tịch lập làm bốn đội Hùng đạo, Bình đạo, Thắng sai, An khố, chia làm hai phiên mà ứng hầu, còn những dân trước bắt phụ giữ ở đấy thì tha hết về.

Chia tướng sĩ dinh Tiền quân làm ba đạo Trung chi, Tiền chi và Hậu chi. Vua thấy chưởng Tiền quân Lê Văn Quân bệnh lâu chưa khỏi mới chia quân ra, sai Khâm sai tổng nhung cai cơ Phùng Văn Nguyệt coi Trung chi và Nguyễn Văn Lợi coi Tiền chi giữ Bà Rịa, Nguyễn Văn Tánh coi Hậu chi giữ đạo Đồng Môn.

Sai Cai cơ Nguyễn Văn Nhân, Tham tri Hoàng Tú Chung kén phủ binh ở Trấn Biên, chia bổ và Hữu chi dinh Trung quân và các chi hiệu đội dinh Tiền quân.

Vua tự cầm quân ra trận, hiểu rõ những việc binh biến, dụ các tướng rằng : "Dùng binh cốt ở chỗ quân hiểu ý tướng, tướng hiểu tình quân, nếu không quen thuộc vỗ về thì làm thế nào khiến người ta liều chết ra sức được". Từ đó ra lệnh cho các quân chiêu mộ nghĩa binh, ai có thể tổ chức thành cơ vệ đội thì trao cho quan chức cho cầm binh ấy, từ cai cơ trở lên đều được tự lập tiêu thuộc (như loại thuộc binh và quân lạc tòng), khi phát binh, đều được đem đi theo. Chưởng quân các dinh đều cho giữ chức lâu, như có điều động đi nơi khác thì quân cũng cho thuộc theo (như chức chưởng Hậu quân điều sang chức chưởng Tiền quân thì những hiệu quân hiệu cờ của dinh Hậu quân cũng đều đổi làm Tiền quân, ngoài ra cứ lệ ấy mà suy). Những tỳ tốt sở thuộc ai ra trận có công trạng, đều do quan chưởng lãnh tiện nghi cất nhắc, rồi tâu sau. Do đó ai ai cũng vui lòng làm việc, đến đâu đánh cũng được.

---

1. Tức là Giacacta, thủ đô nước Inđônêxia ngày nay.

Sai Hữu ty bàn định việc dâng lễ mừng tiết Chạp và các tiết lễ Ban lịch, Phong bảo, Khai bảo. (Hằng năm cứ giờ thìn ngày 22 tháng 12, vua đem các quan đến Hậu điện tiến lễ mừng. Làm lễ mừng rồi, vua trở về cung, đổi áo chầu, ngự gác Triêu Dương, các quan rào đến sân, tiến lễ mừng, cùng lạy. Lễ xong, vua ngự vào Nội điện. Các quan lại đến Hậu điện, hậu cung, phủ hoàng tử làm lễ tiến mừng. Đầu giờ dần ngày 28 tháng ấy, quan Thái giám bưng hòm bảo ấn đệ giao cho quan Lại bộ và quan Tả vệ cùng bưng đến gác Triêu Dương, đặt ở trên án ở gian chính giữa rồi bước ra, lễ bốn lạy. Ty Tướng thần lại làm việc lau rửa ấn rồi quan thái giám cùng với quan Lại bộ và quan Tả vệ kính bưng hòm bảo ấn tiến vào Nội điện. Đến cuối giờ dần, dâng lịch ở Thái miếu, dâng lịch vào Nội. Đầu giờ thìn, vua ngự ở gác Triêu Dương. Quan Hộ bộ đến trước quỳ tâu rằng : "Năm mới ban lịch, chúc mừng hoàng thượng muôn tuổi". Lễ bốn lạy, vái, đứng dậy ra. Phụng chỉ truyền ban lịch. Hộ bộ truyền cho thuyền kiệu Thủy quân bưng hai tráp lịch đặt ở trên án gian chính giữa. Quan Hộ bộ quỳ tâu rằng : "Phụng chỉ ban lịch năm mới cho các văn võ thần liêu". Lễ bốn lạy, vái, đứng dậy ra. Hoàng tử và các quan văn võ đến trước lễ bốn lạy. Lễ xong, vua ngự vào Nội. Các quan đều lui ra. Lễ Khai bảo năm mới. Đêm mồng 5 tháng giêng, ty Chiêm hậu đợi đến lúc trước khắc chính quý một nấc thì gửi tâu ; Thái giám bưng hòm ấn ra ; đội Túc trực đủ nghi trượng hộ vệ, quan Lại bộ theo ra, do cửa bên tả đến trước cửa chính. Ty Tướng thần lại cùng quan Hộ bộ cùng bưng ra, để ở trên án gian bên hữu gác Triêu Dương. Quan Hộ bộ và quan Lại bộ đến trước lễ bốn lạy, lại đến đứng ở bên hữu. Đợi khi thái giám mở hòm, quan Hộ bộ hầu dùng ấn xong, quan thái giám lại phong khóa rồi, ty Tướng thần lại phụng dán bảng văn lên bảng. Quan hai bộ Lại, Hộ kính đệ hòm ấn, do quan thái giám tiến vào Nội. Thái giám gửi tấu : Làm việc ở ngoài. Vua ngự ở gác Triêu Dương. Quan Hộ bộ đến trước quỳ tâu rằng : "Năm mới khai bảo, đã kính dùng đóng ở bảng văn rồi, lạy mừng hoàng thượng muôn muôn tuổi!". Lễ bốn lạy, bước ra. Có chỉ truyền treo bảng văn. Quan Hộ bộ quỳ tâu rằng : "Vâng chỉ truyền cho bọn thần treo bảng văn, lạy mừng hoàng thượng muôn muôn tuổi". Lễ bốn lạy, bước ra. Truyền đội che lọng treo bảng. Xong, quan Hộ bộ rảo vào phục mệnh, quỳ tâu rằng : "Bọn thần đã treo bảng ở cửa Vệ môn". Lễ bốn lạy, bước ra. Bấy giờ hai ban văn võ bước vào, một viên đại thần đứng trước tâu rằng : "Năm mới hoàng thượng ngự triều khai bảo, các thần liêu văn võ chúc mừng hoàng thượng muôn muôn tuổi". Lễ bốn lạy. Lễ xong, vua ngự vào Nội. Các quan đều lui).

Ngày Giáp tuất, vua ngự ở gác Triêu Dương ban lịch sang năm, từ đấy hằng năm lấy làm lệ thường.

Dựng trường hải quan, thu thuế thuyền buôn các nước.

Lập xưởng thủy sư, từ bờ sông Tân Bình đến bờ sông Bình Trị, trên ba dặm, thuyền đi biển, thuyền chiến (hình thức như thuyền buôn, không mui mà nhỏ), thuyền ô (sơn đen nên gọi là ô thuyền), thuyền son (sơn đỏ gọi là chu thuyền), thuyền lê (đầu đuôi thuyền đều chạm vẽ gọi là lê thuyền), đều đậu ở đó.

Vua từ khi lấy được Gia Định, mọi việc bắt đầu xây dựng, hằng lưu ý kinh dinh quy hoạch, sửa quân chế, định quan chế, nêu phép cấm, chính triều nghi, quy mô mở nước đại lược đã định.

Tân hợi, năm thứ 12 [1791] (Thanh – Càn Long năm thứ 56), mùa xuân, tháng giêng, lấy ngày thánh đản (ngày 15) làm tiết Vạn thọ. Sai hữu ty bàn định nghi chú để làm. (Trước một hôm vua thân đến Thái miếu kính cáo. Lễ xong các quan cùng vào lạy. Vua lại đem bầy tôi đến Hậu điện làm lễ khánh an, lễ bốn lạy. Lễ xong, vua trở về cung. Cho các quan vào Phương điện ăn. Đến ngày lễ, đầu giờ sửu các quan chỉnh tề mũ áo đứng chờ. Giờ dần vua ngự ở Phương điện, bầy tôi làm lễ khánh hạ, chia ban đứng chầu. Tiểu hầu hát múa xong, Trung hầu và Hữu hầu bản đại bác mừng bảy phát. Vua trở vào nội. Cho các quan ăn yến một lần). Đến ngày lễ, vua ngự ở Phương điện, bầy tôi làm lễ mừng xong, cho ăn yến. Từ đấy hằng năm lấy làm lệ thường.

Sai thuộc nội cai cơ Tăng Đức Thần sức cho những người Đường [Hoa Kiều] cũ mới ở các tỉnh, có ai mộ được 30 người hay 25 người, thì cũng cho lập làm một đội, mỗi đội đặt một người đầu mục, coi một chiếc thuyền ô, có việc thì tòng quân, không việc doanh nghiệp mà sống, chợ miễn dao dịch.

Ra lệnh cho các hạng dân và người Đường [Hoa Kiều] cũ mới ở đạo Long Xuyên, ai muốn làm đồn điền mà đồ làm ruộng không đủ thì nhà nước cho vay, mỗi năm thu thóc sưu mỗi người 8 hộc, thuế thân xem như quân hạng, dao dịch đều miễn. Kẻ nào không muốn làm đồn điền thì bắt phải thụ dịch tòng chinh, để răn kẻ chơi bời lười biếng. Những người Phiên và người Đường [Hoa Kiều] ở hai phủ Ba Xắc và Trà Vinh cũng cho khẩn đất làm đồn điền mỗi năm thu thóc sưu mỗi người 15 hộc (sau giảm cho 5 hộc).

Sai bọn Cai cơ quản đạo Thanh Châu là Ngô Công Quý và tham luận Lê Đình Kiểm đi các đạo thủ Cổ Chiên, Bạch Châu, Băng Côn, Ngao Châu, Nhật Bản, Ba Lai, Cửa Đại, Cửa Tiểu, Tắc Khái, Lý Lê, Xích Lam, để xét số đinh mà kén những người khỏe mạnh sung bổ vào các đội thuyền đạo Thanh Châu (Đạo thủ Cổ Chiên, Bạch Châu, 2 thuyền Dũng ngự nhất nhị

thuộc đội Ngự hải nhất, binh số 58 người ; đạo thủ Băng Côn và Ngao Châu, 3 thuyền Hùng ngự nhất nhị tam thuộc đội Ngự hải nhị, binh số 83 người ; đạo thủ Nhật Bản và Ba Lai, 3 thuyền Tráng ngự nhất nhị tam thuộc đội Ngự hải tam, binh số 104 người ; đạo thủ Cửa Đại, Cửa Tiểu, 3 thuyền Tiệp ngự nhất nhị tam thuộc đội Ngự hải tứ, binh số 109 người ; đạo thủ cửa biển Tắc Khái, 2 thuyền Cường ngự nhất nhị thuộc đội Ngự hải ngũ, binh số 90 người ; đạo thủ Lý Lê, 4 thuyền Uy ngự nhất nhị tam tứ thuộc đội Ngự hải lục, binh số 161 người ; đạo thủ Xích Lam, thuyền thắng ngự nhất thuộc đội Ngự hải thất, binh số 26 người).

Đại duyệt tướng sĩ các dinh quân. Từ đấy cứ đầu mùa xuân thì duyệt binh, hằng năm lấy làm lệ thường.

Vua thấy các dinh thu tô thuế, bọn lại điển lý dịch phần nhiều có tệ sách nhiều lần dân, hạ lệnh nghiêm cấm. (Phàm dân đóng nộp thóc thuế, tiền thập vật, tiền thuế sai dư, thì những người cai trưng, cai lại và đề lãnh, khố tử thuộc bản phủ bản trường, không được đòi thu lúa sân và tiền chìm mất; về dân mới tục vào sổ, thì cho thu 10 đồng tiền tục sổ ; cứ 10 quan tiền thuế thì thu 2 tiền xem đếm và dầu đèn. Làm trái và những lạm thì bị tội chết. Các điền hộ đến kỳ nộp thuế muốn nộp cho quan hay cho lý dịch đều được tùy tiện. Lý dịch vơ vét vào mình thì phải tội. Như gặp tha thuế hay hoãn thuế mà điền hộ đã nộp rồi, thì lý dịch cứ nộp vào kho, không được trả lại, cũng không được lấy riêng ; làm trái thì trị tội nặng. Lý dịch đã thu rồi mà cố ý trốn thì cho điền hộ bắt giải, nếu không bắt được thì phải bồi).

Chưởng Tiền quân Lê Văn Quân có tội phải tự sát. Đầu là Quân xưng bệnh ở mãi tại Hưng Phúc. Vua hai ba lần vời đến. Lúc đến, cho đình thần nghị xử. Đình thần đều định rằng : "Tội Quân nên chết". Vua nghĩ Quân có công, không nỡ giết, chỉ lột quan chức. Quân xấu hổ, bực tức uống thuốc độc chết. Vua vừa giận vừa thương tiếc, đến tận nhà khóc rất thảm, lại đánh vào quan tài 100 roi, rồi cho thuộc binh 8 người giữ mộ. Lại cho cha Quân 2 người phu mộ. Mẹ Quân là Trần Thị Du tuổi già, có thuộc tướng là Cai cơ Lê Văn Khâm xin cáo bệnh về hưu, vì Quân mà nuôi nấng cho trọn đời. Vua cho. Con Quân tên là Chính, đã lớn, cũng được miễn dao dịch. (Quân là người Kiến Hưng dinh Trấn Định, sức khỏe đánh giỏi, xưng là Dũng Nam công[1], theo vua trong lúc bôn ba, đủ mọi gian hiểm. Trong cuộc khôi phục Gia Định, chiến công rất nhiều, vua vốn yêu lắm. Nhưng là người bất học vô thuật, trong khoảng vua tôi có khi thiếu lễ. Thấy Võ Tánh

1. Ông mạnh nhất nước Nam.

là người tuổi trẻ mới tiến, cùng mình một hàng mà lại lấy công chúa, lòng sinh bất bình, thường hay hiềm khích, cơ hồ đánh nhau. Đến khi đánh giặc không công, mà Tánh thì lại được thành tích, càng thêm hổ thẹn và bực tức, đến nỗi mắc phải tội lệ. Vua dẫu lột quan chức, song còn muốn cho lập công chuộc tội để dùng, không ngờ Quân lại oán vọng mà uống thuốc độc chết, cho nên đã thương lại giận. Khoảng đời Minh Mệnh, Nguyễn Đức Xuyên và Lê Văn Duyệt từng xin truy lục công trạng, nhưng Lễ bộ thượng thư Phạm Đăng Hưng kể bày các lỗi, bèn thôi.

Định lệ thuế cho hai phủ Ba Xắc và Trà Vinh. Lấy Ốc Nha Lá làm An phủ phủ Ba Xắc, cai quản những bộ lạc của bọn quan Phiên, Lâm Ngũ Quan làm tổng phủ, cai quản người Đường [Hoa Kiều], Tường Vĩnh Quan làm đồng khẩu cai quản ruộng và nại muối, Lư Việt Quan làm tổng phủ phủ Trà Vinh, cai quản người Đường [Hoa Kiều], đều tuân lệ trưng thu thuế nhà nước. Sắc cho Hậu quân phó tướng là Nguyễn Văn Thư và Văn giáp Hàn lâm viện tham luận là Trương Tiến Lộc trông coi các việc thuế khóa kiện tụng ở hai phủ.

Tháng 2, phụ chính nước Chân Lạp là Chiêu Chủy Biện sai Ốc Nha Tha La Ma và Ốc Nha Sa Thi sang dâng phẩm vật. Bọn Tha La Ma muốn nhân đó mà kinh dinh buôn bán, đem theo 14 chiếc thuyền và hơn 170 người đi theo. Đinh thần Vĩnh Trấn báo lên. Vua sai dẫn hết về Gia Định bái yết. Khi trở về, ban cho rất hậu (Cho Chiêu Chủy Biện súng chim một cây, lồng đèn thủy tinh một đôi, đồng hồ một chiếc, đoạn hồng 1 tấm, vải tây trắng 2 tấm, cho bọn Tha La Ma và những người đi theo chở gạo lật 240 phương). Nhân sắc cho đạo Tân Châu rằng : "Từ nay có sứ Chân Lạp đến thì chỉ cho hai chiếc thuyền chở Chánh phó sứ đi do sông Tiền Giang tiến vào, còn bao nhiêu thì lưu hết ở thủ sở. Như có muốn sang buôn bán thì cho theo sông Hậu Giang ở Châu Đốc mà đi, không được trái vượt".

Ra lệnh cho dân ở các dinh lãnh trưng ruộng đất bỏ hoang, ba năm bắt đầu thu thuế, ai xin trưng thì hạn 20 ngày là thôi, ngoài hạn ấy cấp cho quan quân cày cấy, không được tranh nữa.

Người nước Bút Tu Kê[1] tên là Chu Di Nô Nhi đến buôn bán, nhân đó vua sai gửi thư cho quốc trưởng nước ấy để mua binh khí. (1 vạn cây súng chim, 2.000 cỗ súng gang, mỗi cỗ nặng 100 cân, 2.000 viên đạn nổ, đường kính 10 tấc).

Cấp cho đạo Kiên Giang súng lớn, súng nhỏ và thuốc đạn, sai đóng 5 chiếc thuyền sai, phân phái đi tuần.

---

1. Bồ Đào Nha (Portugal).

Sai Tán lý Chiêu đi từ đầu nguồn Bà Rịa cho đến Ma Li (tên đất thuộc tỉnh Bình Thuận) hỏi rõ các sách người Đê, sách nào thuộc về đạo thủ, sách nào thuộc về Thuận Thành, ghi lấy số đinh để tiện chọn người cai quản.

Đảng giặc có tên Phó Tín từ Bình Thuận lẻn vào Vĩnh Trấn, giả câm, ngầm mưu làm phản, bắt được đem giết.

Tháng 3, tiết Thanh minh, vua thân đến yết Thái miếu, hằng năm lấy làm lệ thường.

Đổi Trung chi dinh Tiền quân làm dinh Chấn Võ, hiệu Tiền du làm chi Tiền du, Ngũ hiệu làm chi Ngũ chấn.

Thao diễn các quân ở đồng Tập Trận.

Dinh thần Trấn Định xin dựng xưởng thuyền ở Sa Khê (tên đất, tiếp với Mỹ Tho). Vua chuẩn cho.

Lấy Nguyễn Đàn làm Hàn lâm viện chế cáo, Lê Đại Nghĩa sung Hàn lâm viện. Bọn Đàn từ Thuận Hóa vào yết kiến, xin phục vụ. Vua khen là người có chí, nên có mệnh này. Nguyên là vua từng mật sai người tháo vát cùng những người cẩn tín trong các nhà buôn lẻn đi từ Bình Thuận trở ra Bắc đến Thuận Hóa, vâng mật dụ kêu gọi các hào kiệt, bấy giờ có người thì lặn lội từ xa mà đến, có người thì khởi nghĩa để hưởng ứng, cũng có người ở trong lòng giặc mà ngấm ngầm quy thuận. Gián điệp qua lại luôn, tin tức không dứt, Tây Sơn động tĩnh thế nào, không việc gì là không biết.

Sai thống binh cai cơ chi Tiền du dinh Chấn Võ là Nguyễn Văn Thụy giữ cửa biển Tắc Khái, Lưu Tiến Hòa giữ hai đạo Lý Lê và Xích Lam.

Mùa hạ, tháng 4, ngày Đinh mão, hoàng tử thứ tư (tức Thánh tổ Nhân hoàng đế) sinh, con phi thứ hai là Trần thị (tức là Thuận tiên Cao hoàng hậu) Phi là con gái Lễ bộ tham tri Trần Hưng Đạt, năm 14 tuổi cưới về. Đương lúc Tây Sơn hoành hành, phải bôn ba, mỗi đêm phi đốt hương khấn trời rằng : Hiện nay vận nước còn rối ren, vua tôi bôn ba chửa có nơi yên. Nếu nhờ phúc lớn, nhất đán sinh con, thì sợ trong bước loạn ly, khi ra đi mà bỏ thì không nỡ, mà bồng bế theo nhau thì không khỏi phiền lòng chúa thượng, hai bề đều khó xử cả. Nếu mệnh ta đáng có con, xin chờ thiên hạ bình yên rồi hãy sinh. Thực nhờ ơn trời cho vậy. Khi vua lấy lại được Gia Định, phi một đêm mộng thấy thần nhân đem trình một cái tỷ và hai cái ấn[1], cái tỷ sắc đỏ, sáng tươi như mặt trời, ấn thì một cái sắc tía một cái sắc nhạt. Phi đều nhận cả. Năm ấy phi 24 tuổi, sinh ra mình thánh là

1. Tỷ: Ấn của vua – Ấn : Ấn của quan.

ứng điểm đầu, thánh sinh ở xóm Tân Lộc về phía hữu thành Gia Định. Năm Minh Mệnh thứ 3 dựng chùa Khải Tường ở đó).

Lấy Chưởng Hậu quân dinh Tôn Thất Hội làm chưởng Tiền quân dinh. Cai cơ Tiên phong dinh Võ Tánh quản Hậu quân dinh, Hiệu úy Tiền chi Trung quân dinh là Nguyễn Văn Thành quản Tiên phong dinh.

Lấy Phó tướng Hậu quân là Nguyễn Văn Thư làm phó tướng Tiền quân, trưởng chi Tiền chi Tiên phong dinh Mạc Văn Tô làm Phó tướng Hậu quân.

Chưởng cơ hiệu úy Hữu chi Trung quân dinh hành Lưu thủ Trấn Biên là Nguyễn Văn Nghĩa vì ốm miễn chức. Lấy Cai cơ quản Hữu thuận chi là Nguyễn Văn Nhân làm Lưu thủ Trấn Biên kiêm quản tướng hiệu Hữu chi.

Mở khoa thi, lấy trúng cách 12 người là bọn Nguyễn Đình Quát, Nguyễn Công Xanh, Nguyễn Hữu Thứ, Đoàn Văn Hoằng. (Phép thi: Kỳ đệ nhất, chế nghĩa[1] thì kinh truyện đều một đạo, thi thì dùng sử dùng cảnh đều một bài ; kỳ đệ nhị, chiếu chế biểu dùng sử dùng cảnh đều ba đạo. Hạng ưu thì bổ làm nho học huấn đạo, phủ lễ sinh, hạng thứ thì làm nhiêu học. Chước miễn thuế thân và binh dao theo thứ bực. Người chưa biết làm văn, đọc thuộc được hai ba quyển tứ thư, hoặc hạch hỏi một chương mà trúng thì cũng được chước miễn dao dịch).

Vua thấy số thi hỏng nhiều, lại sai khảo hạch lại, ai trúng thì cho miễn binh dao để được theo học ; hai hạng đọc thuộc và hạch hỏi thì không dự.

Đóng hơn 100 chiếc chiến thuyền, sai tri Tàu vụ Lê Đăng Trung, Khâm sai cai cơ Nguyễn Ngọc Tốt đem các đội Ngoại sai, Triều hạ, Mộc đinh [xuống gỗ], thuyền bàn [chở thuyền] chia đi đạo Quang Hóa và các xứ Sơn Phủ, Sơn Bốc, Sơn Trung (thuộc đất Chân Lạp) kiếm lấy ván gỗ.

Nguyễn Văn Quế lấy lính thổ ở thượng đạo Bình Khang ứng nghĩa đánh giặc, được trao chức Khâm sai tổng binh cai cơ.

Sai Tán lý Tiền quân cũ là Chiêu, Cai cơ quản Tiền chi là Nguyễn Văn Lợi, Cai cơ quản Hậu chi là Nguyễn Văn Tánh chọn đất ở Bà Rịa và Đông Môn nơi nào có thể mở đồn điền được thì lường chia quân sở bộ mà cày cấy, làm lấy mà ăn.

Tháng 5, hoãn việc tố cáo lậu đinh và các việc tạp tụng. Vua thấy việc làm ruộng đương bận nên hoãn các việc ấy. Lại ra lệnh phát thóc giống một vạn hộc cho nông dân vay.

---

1. Chế nghĩa : Kinh nghĩa.

Xiêm La sai sứ thần là Sa Lật Vằn Tri Khôn Sĩ Thi Na đến hiến sản vật (hai con ngựa hồng và bạch, mười cây long bào gấm, bốn chiếc chiêng đồng). Trước là Tây Sơn đánh Vạn Tượng đòi lễ cống, Vạn Tượng không chịu, đánh cho thua, rồi đưa tù sang nước Xiêm. Nước Xiêm nhân sai sứ sang báo tin và đưa cả những cờ trống đã bắt được của Tây Sơn để làm tin. Khi sứ giả đến, vua hậu đãi rồi cho về, sai Bảo hộ Nguyễn Văn Nhân và Cai cơ Nguyễn Tiến Lượng cùng đi. (Tặng Phật vương 30 cỗ cáng [nhuyễn dư], cho vua thứ hai một đôi hoa vàng bạc).

Sai Mạc Công Bính trở về Hà Tiên. Trước là người Xiêm đưa Bính về trấn giữ Hà Tiên, vua cho rằng nơi ấy từ khi trải qua binh hỏa, nhân vật tiêu điều, bèn khiến lưu giữ đạo Long Xuyên. Đến đây nước Xiêm gửi thư lại trách Bính. Bính sợ, bày tỏ với triều đình, dâng biểu xin vào chầu. Vua dụ rằng : "Ngươi một niềm trung ái, theo được thói tốt của ông ngươi, ta há không biết sao ! Nhưng từ Hà Tiên thất thủ quyến thuộc nhà ngươi đều chạy sang Xiêm nương nhờ, dẫu không ơn lớn, cũng có ơn nhỏ. Nay hãy nín nấu theo họ, trở về Hà Tiên, đợi khi mọi việc yên rồi, sẽ có cách xử trí. Cũng bất tất phải vào chầu, hoặc có kẻ nhỏ nhen, nhân đó gièm pha, lại thêm hiềm khích".

Trời lâu không mưa, giá gạo cao vọt. Vua dụ khiến các quan dân cùng người Minh Hương và người Đường [Hoa Kiều] thông thương với Chân Bôn (đất nước Xiêm) để đong mua thóc gạo, ai không có thuyền thì nhà nước cho mượn. Các đội trường đà hay thuyền công thuyền tư có ai tình nguyện đi hạt khác buôn gạo cũng cho, đều cho miễn sưu dịch.

Vua lo trời hạn, sai đình thần Trấn Biên cầu đảo ở Văn Miếu và đền Long vương, trời bèn mưa.

Tháng 6, cấm dân Hán [người Việt] tranh chiếm ruộng đất của dân Phiên [người Miên]. Hai phủ Ba Xắc, Trà Vinh, đất rộng người thưa, dân Hán nhiều người ở lẫn vào để khai khẩn. Vua cho rằng người Hán và người Di đã có giới hạn, không thể chiếm của người ta được. Nhân sắc rằng những nơi nào từ trước đã cày cấy thành điền thì vẫn cho ở lại mà trông coi sản nghiệp, còn dư thì để hết cho dân Phiên, từ nay về sau không được trưng chiếm nữa. Duy có người Đường [Hoa Kiều] lưu ngụ thì không ví như người dân Hán, phàm đất hoang nhàn ; có xin quan khẩn trị thì cho. Lại theo tục man, nhà giàu cho vay lãi gấp ba bốn lần, đến nỗi có kẻ bắt vợ con người làm nô lệ, sắc khiến chỉ cho một vốn một lãi, làm trái thì phải tội.

Giảm một nửa thuế lệ cho những thuyền ngoại quốc đến buôn ở Long Xuyên, vì cớ Long Xuyên đất hẹp dân nghèo, hàng hóa của lái buôn đều loàng xoàng cả.

Cho sở Phú Quốc lệ thuộc vào đạo Long Xuyên, phàm công việc quân dân đều do đấy hết ; hằng năm cứ theo số đinh hiện tại làm sở đệ nộp.

Đại hạn, nhân dân kiếm ăn khó khăn. Cấm nấu rượu, tha thuế thiếu, phát thóc kho bán cho dân theo giá bình thường (một hộc thóc giá 1 quan tiền). Lại sai quan chia đi các nơi, ra lệnh cho nhà giàu bỏ thóc ra, định thêm giá, cho dân túng thiếu sở tại vay (một hộc thóc giá 2 quan tiền, đợi sau khi thu hoạch sẽ trả đúng giá).

Dinh Trấn Định cũng lấy cớ đại hạn xin thả tù bị giam. Vua y cho.

Mùa thu, tháng 7, lấy Cai bạ Phiên Trấn là Trần Hiếu Liêm làm Hộ bộ. Tham mưu Trung dinh là Nguyễn Tử Châu làm Cai bạ Phiên Trấn, Hàn lâm chế cáo là Nguyễn Đàn làm Ký lục.

Ký lục Long Xuyên là Nguyễn Kim chết ; lấy Tham mưu Vũ Tiến Sinh làm Ký lục Long Xuyên.

Cai bạ Trấn Định là Lê Phúc Diễn ốm, xin nghỉ việc dinh, lấy Tham tri Binh bộ là Hoàng Tú Chung thay.

Ký lục Trấn Định là Trần Mậu Khánh chết, cho tiền 50 quan.

Lấy Vệ úy vệ Hổ oai Trung dinh là Hoàng Văn Khánh làm Trưởng chi chi Hậu thuận.

Định lệ biệt nạp dầu rái cho đạo Long Xuyên (Dân ở hòn Sơn Lại mỗi năm phải nộp 5 vò dầu rái, 100 cây nến hạng nhỏ, được miễn thuế thân).

Tháng 8, sai quản Tiền phong dinh là Nguyễn Văn Thành đem binh thuyền tiến thẳng đến Quy Nhơn do thám quân giặc, rồi trở về.

Lấy Khâm sai thống binh cai cơ Tả chấn dinh Chấn võ là Nguyễn Văn Đắc quản tiền chi dinh Trung quân, Khâm sai thống binh cai cơ dinh Tiền quân cũ là Phan Văn Kỳ làm phó Tiền chi.

Sai Tán lý Chiêu mộ dân ngoại tịch và lính trốn của các chi hiệu dinh Tiền quân cũ, lập làm quân lạc tòng[1].

Tháng 9, Cai bạ Trấn Định là Lê Phúc Diễn bệnh đã khỏi, lại nhận chức như cũ, đổi bổ Hoàng Tú Chung làm Ký lục Trấn Định.

Ra lệnh cho các dinh phải xét xong những việc hình ngục. Dụ rằng: "Việc ngục tụng quan hệ đến mệnh lớn của nhân dân, Ngu Thuấn nặng lòng thương những kẻ bị hình, Chu Văn Vương để lòng cẩn thận việc hình

1. Quân lạc tòng: Quân tình nguyện.

phạt, chính vì như thế. Nay ta nghe ở đình kiện tụng chồng chất, liên lụy đến người không tội, cần đem ngay những kẻ phạm xét hỏi, tội đáng chết thì dâng biểu xin quyết định, tội đáng đồ thì đưa sung dịch phu. Những kẻ mới phạm lầm lỗi và oan uổng thì tha đi, không được để đọng trệ".

Mùa đông, tháng 10, trời hạn, sai các đình thần đến đền thiêng cầu đảo.

Định lệ lễ ở Văn Miếu và ở các miếu dự tự điển[1]. Vua thấy sau cơn loạn lạc, việc tế lễ bỏ lâu, ra lệnh cho các đình làm sổ kê những vị thần ở trong hạt đã được quốc tế mà dâng lên, sai công đồng bàn định thể lệ làm lễ để ban hành. (Văn Miếu, một sở ở Trấn Biên, một sở ở Vĩnh Trấn, mỗi năm lấy hai ngày đinh mùa xuân và mùa thu để tế ; tiền lễ mỗi nơi là 75 quan, sái phu[2] mỗi nơi 20 người. Miếu Hội đồng, ba sở : ở Trấn Biên, Vĩnh Trấn và Trấn Định, tế Xuân Thu hai kỳ, tiền lễ đều 70 quan. Ở Trấn Biên, hai miếu Chưởng dinh Lễ Thành hầu và Chưởng cơ Duyên Lộc hầu, lễ Chính đán mỗi sở tiền 10 quan, sái phu mỗi sở 5 người, hai miếu Chưởng dinh Đại Đức hầu và Ký lục kiêm cai cơ Giáp, tiền lễ Chính đán đều 5 quan, sái phu đều 3 người. Ở Phiên Trấn, miếu Đô đốc đồng trị An Bình hầu Trần Quý công, tiền lễ Chính đán 6 quan, sái phu 3 người. Miếu Phi vận Tùng giang Văn trung võ tự tướng quân, ba lần tế tháng giêng, tháng 7, tháng 10, tiền lễ 45 quan).

Truy tặng các tướng sĩ trận vong ở Mỹ Tho. Dụ rằng : "Đấng vương giả dựng nghiệp truyền mối, trước phải tôn người có đức, báo người có công. Nhà nước ta trăm trận vất vả mà khôi phục non sông, đành là mệnh trời yêu mến, mà thực là nhờ ở sức tướng sĩ cùng ta chống kẻ thù chung. Nghĩ tới trận đánh ở sông Mỹ Tho tháng 9 năm Đinh mùi, phàm người có chiến công, còn sống thì đã được vinh gia tước trật, duy những người vì nước bỏ mình, trong lúc can qua bận rộn, chưa kịp truy phong, mà sổ ghi công trạng vẫn còn, thì hạn đến sáng ngày 14 tháng này, các quan chưởng lãnh và chánh phó trưởng chi đều tới trước điện hầu nghe bàn công truy tặng, để cho yên ủi hồn thơm đã khuất". Lại ra lệnh thu dùng con cái, không con thì dùng cháu, không cháu thì dùng em, tùy theo công lao nặng nhẹ, hoặc trao cho quan chức, hoặc cho miễn binh dao trọn đời.

Lập đền Hiển trung. Dụ rằng : "Đền công báo đức là lẽ thường xưa nay. Nêu trung khen lương là thịnh điển của nhà nước. Từ giặc Tây Sơn nổi loạn, vận nước gian nan, phàm tướng sĩ ta, đi theo sang Vọng Các và trải từ

---

1. Dự tự điển: Dự vào lệ thờ tự của nhà nước.

2. Sái phu: Phu quét dọn lau chùi trong miếu.

các trận Mỹ Lung, Hồi Oa, Tinh Phụ, Bát Tiên, Trấn Định, Ba Xắc, cho đến Bình Thuận, bốn năm tới nay, ai không may mà chết vì việc nước thì đã từng định công khen tặng, lại ưu đãi cho vợ con được miễn dao dịch để chăm thờ cúng. Riêng nghĩ những người không ai thừa tự, hương lửa chẳng biết nhờ đâu, nếu không lập đền thờ cúng, thì lấy gì để yên ủi người đã mất mà khuyến khích hậu lai ?". Bèn sai Phiên Trấn chọn đất xây đền, đặt tên là đền Hiển trung, thờ chung những công thần không người thừa tự, sắc cho Lễ bộ bàn định điển thờ và đồ thờ, hằng năm xuân thu làm lễ tế. Đặt phu coi đền 25 người. Vua lại nghĩ rằng quan chưởng lãnh ở các quân dinh trước kia dâng sổ công quan trạng, hoặc còn bỏ sót, lại sai hỏi rõ bộ khúc, cứ thực tục khai, do Trung quân giám quân Tống Phước Đạm họp thành tập tâu lên, để bàn định tặng điển. (Những người chết trận từ Mỹ Lung đến Ba Xắc : Trung quân dinh khâm sai thống binh cai cơ là Lê Phúc Cảnh, Đặng Mậu Nhĩ, Nguyễn Văn Chính, Nguyễn Tiến Đoài, Khâm sai tổng nhung cai cơ là Trần Văn Long, Khâm sai cai cơ là Hoàng Văn Trung, Vũ Văn Dực, Nguyễn Văn Văn, Nguyễn Văn Huệ, Trần Văn Vạn, Cai cơ là Vũ Văn Loan, Khâm sai cai đội là Trần Văn Dụng, Trần Văn Chiếu, Trần Văn Kỳ, Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Văn Huệ, Nguyễn Văn Thuyên, Bùi Văn Ngữ, Lê Văn Cẩn, Cai đội là Nguyễn Văn Thái, Nguyễn Văn Thịnh, Đỗ Văn Huề, Trần Văn Toán, Đỗ Thanh Quý, Nguyễn Văn Minh, Nguyễn Văn Thuận, Vũ Văn Linh, Nguyễn Văn Liêm, Trần Văn Đương, Đặng Văn Hóa, Lương Văn Thanh, Trần Văn Ất, Đinh Văn Tiềm, Nội đội trưởng là Nguyễn Văn Thận, Đội trưởng là Nguyễn Văn Lược, Nguyễn Văn Hương, Nguyễn Văn Kim, Nguyễn Văn Thiện, Thứ đội trưởng là Nguyễn Văn Định, Trương Tiến Lộc, Tiền quân dinh, Khâm sai tổng nhung cai cơ là Nguyễn Văn Loan, Nguyễn Văn Long, Hồ Công Vân, Khâm sai thống binh cai cơ là Phan Văn Dụ, Nguyễn Văn Phong, Khâm sai cai cơ là Phạm Tiến Thông, Tống Viết Huề, Phan Văn Thiện, Lê Văn Lợi, Phan Văn Tiến, Nguyễn Đắc Xứng, Nguyễn Văn Trí, Trần Văn Quyến, Nguyễn Văn Điển, Nguyễn Văn Long, Nguyễn Văn Càn, Đặng Văn Học, Nguyễn Văn Châu, Nguyễn Văn Phượng, Nguyễn Văn Sĩ, Nguyễn Văn Hùng, Hồ Tuấn Kiệt, Nguyễn Văn Thụy, Khâm sai cai đội là Hoàng Văn Chân, Trần Văn Lượng, Nguyễn Công Nhật, Nguyễn Văn Luật, Nguyễn Văn Thụy, Nguyễn Văn Càn, Phan Văn Minh, Phan Văn Mi, Hoàng Văn Thao, Nguyễn Văn Thập, Nguyễn Văn Tường, Lê Văn Hiển, Nguyễn Văn Sĩ, Cai đội là Nguyễn Văn Hưng, Lê Văn Quảng, Nguyễn Văn Huấn, Bùi Văn Thái, Nguyễn Văn Hòa, Lê Văn Lý, Lê Văn Như, Nguyễn Văn Đặng, Đội trưởng là Nguyễn Văn Như, Bùi Văn Hóa, Lê Văn Quý ; Tả quân dinh, khâm sai tổng nhung cai cơ là Hà Phúc Triệu, Nguyễn Văn Thanh, Nguyễn Văn Sâm, Nguyễn Văn Huệ,

Nguyễn Văn Ba, Khâm sai tổng binh cai cơ là Nguyễn Văn Thành, Phan Văn Kính, Nguyễn Văn Toán, Khâm sai cai cơ là Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Văn Quả, Lê Văn Diên, Nguyễn Văn Ân, Nguyễn Văn Lộc, Vũ Văn Ba, Nguyễn Văn Lộc, Hà Phúc An, Nguyễn Văn Châu, Lê Văn Quản, Hoàng Văn Nguyệt, Trần Văn Sách, Khâm sai cai đội là Nguyễn Văn Hiền, Trần Văn Châu, Nguyễn Văn Tâm, Nguyễn Văn Thái, Nguyễn Văn Xuân, Trần Văn Kỷ, Cao Văn Niệm, Nguyễn Văn Phượng, Nguyễn Văn Huy, Nguyễn Văn Xuân, Nguyễn Văn Tiến, Nguyễn Văn Loan, Nguyễn Văn Thảo, Nguyễn Văn Nguyên, Nguyễn Văn Thông, Vũ Văn Lan, Nguyễn Văn Hùng, Trần Văn An, Nguyễn Văn Toán, Nguyễn Văn Trí, Cai đội là Nguyễn Văn Sương, Nguyễn Văn Viên, Nguyễn Văn Cảnh, Nguyễn Văn Tĩnh, Trương Văn Tĩnh, Nguyễn Văn Tai, Dương Văn Thiêm, Hoàng Văn Đông, Nguyễn Văn Sạ, Nguyễn Văn Điều, Thứ đội trưởng là Nguyễn Văn Sách, Hậu quân dinh, Khâm sai đốc chiến cai cơ là Phạm Văn An, Khâm sai tổng nhung cai cơ là Hồ Văn Huệ, Trương Văn Lý, Khâm sai thống binh cai cơ là Phạm Văn Trị, Lê Văn Trung, Lê Văn Kính, Bùi Văn Vãng, Đặng Văn Nhân, Lê Văn Bình, Phan Văn Nhị, Cao Văn Thanh, Trần Văn Tú, Khâm sai cai cơ là Đoàn Văn Sở, Nguyễn Văn Vạn, Trần Văn Loan, Hoàng Văn Nhan, Lương Văn Nhị, Nguyễn Văn Trâm, Nguyễn Văn Minh, Nguyễn Văn Trung, Trần Văn Diệu, Tống Phước Trung, Nguyễn Văn Chiếu, Ngô Văn Đằng, Nguyễn Văn Long, Trần Văn Phúc, Nguyễn Văn Đằng, Nguyễn Văn Hổ, Nguyễn Văn Sương, Ngô Phú Nghĩa, Phạm Văn Hưng, Trần Văn Chấn, Hồ Văn Hán, Nguyễn Văn Giáo, Ngô Công Cẩm, Hà Phúc Lộc, Nguyễn Hữu Phú, Khâm sai cai đội là Nguyễn Văn Nho, Trần Văn Thịnh, Nguyễn Văn Nhạn, Đặng Văn Đức, Phan Văn Hổ, Hoàng Văn Chấn, Nguyễn Văn Tiến, Lê Văn Viết, Trần Văn Bản, Nguyễn Văn Phú, Nguyễn Văn Phượng, Nguyễn Văn Phân, Nguyễn Văn Nho, Nguyễn Văn Tự, Nguyễn Văn Thảo, Trần Văn Chấn, Cai đội là Trần Văn Phượng, Mai Văn Quý, Hồ Văn Tĩnh, Nguyễn Văn Vãng, Nguyễn Văn Thái, Trần Văn Cẩm, Lê Văn Long, Đội trưởng là Vũ Công Vi, Hồ Viết Biện, Nguyễn Văn Điều, Nguyễn Văn Biện ; Tiên phong dinh khâm sai cai cơ là Nguyễn Văn Huyền, Nguyễn Văn Thanh, Đặng Văn Triệu, Nguyễn Văn Đức, Hoàng Văn Nguyệt, Nguyễn Văn Trị, Vũ Văn Loan, Nguyễn Văn Thịnh, Khâm sai tham mưu Nguyễn Thiện Giảng, Cai cơ là Nguyễn Văn Chử, Vũ Văn Long, Lê Văn Quỳnh, Trần Văn Nghị, Nguyễn Văn Thuận, Lê Văn Hào, Khâm sai cai đội là Nguyễn Văn Đào, Lê Văn Tuyên, Nguyễn Văn Hòa, Hoàng Văn Quý, Cai đội là Nguyễn Văn Dư, Trần Văn Khách, Lê Văn Dụng, Nguyễn Văn Chử, Nguyễn Văn Xung, Hoàng Văn Quý, Phan Văn Ân, Lê Văn Khả. Cộng là hơn 320 người binh đinh. Chết trận ở Bình Thuận : Khâm sai cai cơ là Trần Văn Hòa, Nguyễn Văn Đẳng, Phạm Văn Thuận,

Trần Văn Phong, Đào Văn Khóa, Nguyễn Văn Khách, Vũ Văn Lục, Phạm Văn Thuận, Nguyễn Văn Đức, Lâm Tiến Phú, Bùi Văn Mai, Hoàng Văn Sĩ, Nguyễn Văn Thuận, Bạch Phi Chấp, Nguyễn Đình Tiến, Nguyễn Văn Nghiêm. Thư ký tham luận là Đinh Công Nguyên, Tổng nhung cai cơ là Nguyễn Văn Khương, Nguyễn Văn Chiêu, Nguyễn Văn Dực, Thống binh cai cơ là Nguyễn Văn Chiêu, Trần Văn Liên, Tổng nhung cai cơ là Nguyễn Văn Hùng, Khâm sai cai đội là Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Lưỡng, Phan Văn Nhiên, Nguyễn Văn Trì, Nguyễn Văn Khuê, Vũ Văn Thương, Nguyễn Văn Lan, Trần Văn Tuyết, Đào Văn Tĩnh, Hoàng Văn An, Mai Văn Cẩm, Nguyễn Văn Thuận, Phạm Văn Tiên, Nguyễn Văn Khảng, Nguyễn Văn Công, Nguyễn Văn Nhạn, Nguyễn Văn Bang, Nguyễn Văn Tại, Hồ Văn Thái, Nguyễn Văn Nhiên, Cai đội là Nguyễn Khoa Minh, Nguyễn Văn Tụy, Nguyễn Văn Huyên, Nguyễn Văn Xuân, Trương Văn Bảo, Nguyễn Văn Khuê, Hồ Văn Tự, Nguyễn Văn Bằng, Nguyễn Văn Trúc, Hồ Văn Bản, Trần Văn Nghĩa, Nguyễn Văn Xuân, Hồ Văn Thành, Trương Văn Dính và hơn 600 binh đinh).

Đổi đắp thành Đồng Môn. Vua thân đến nơi, xem xét hình thế, ủy cho cai cơ Nguyễn Văn Tánh sửa đắp lại.

Lấy Khâm sai tổng nhung cai cơ hiệu Trung dực dinh Trung quân là Nguyễn Thoan làm Chánh trưởng chi Hữu thuận, Khâm sai cai cơ hiệu Hữu dực là Nguyễn Văn Linh làm Phó trưởng chi, Khâm sai thống binh cai cơ dinh Hậu quân là Nguyễn Văn Tín làm Chánh trưởng chi đạo Tiền du. Phó Hữu chi là Nguyễn Văn Biện làm Chánh trưởng chi Tiền chi, Trưởng hiệu Hữu hiệu là Trần Công Để làm Phó trưởng chi Hữu chi.

Đặt sở hoạn dưỡng[1] cho những bệnh binh ở các vệ đội thuyền thuộc dinh Trung quân. Ở đấy, nhà nước cấp cho thuốc men để điều trị. Các viên quản suất chia ngày với nhau để thăm nom, đem tình trạng báo lên. Ai bị bệnh nặng mà cha mẹ vợ con xin lãnh về nhà nuôi cũng cho.

Tháng 11, đắp thêm đồn bảo ở Hưng Phúc. Trước là bọn Tán lý Chiêu và Cai cơ Nguyễn Văn Lợi xin chọn nơi hiểm yếu ở thượng đạo Hưng Phúc đặt thêm ba bảo, chia quân đóng giữ để chống giặc. Vua nói rằng: "Nơi ấy rừng núi rộng dài, đường sá xa cách, chỉ nên đắp bảo nhỏ để tuần xét mà thôi, nếu phòng giữ nhiều ngả thì quân chia thế yếu. Nên xem xét địa lợi ở gần đạo Hưng Phúc, lập một bảo lớn để đóng quan quân, khi giặc đến thì họp nhau lại mà đánh mới dễ thắng được". Đến đây bọn Chiêu đem địa đồ dâng lên. Bèn sai phó tướng Tả quân là Nguyễn Long đến coi công việc.

---

1. Sở hoạn dưỡng: Chỗ nuôi quân lính đau ốm.

Lấy Khâm sai cai cơ chi Hữu thuận Thủy dinh Trung quân là Dương Công Bảo làm Phó trưởng chi Hữu chi dinh Trung quân, Khâm sai thống binh cai cơ dinh Chấn võ là Trần Văn Lưu làm Hiệu úy hiệu Trung dực Thủy dinh Trung quân, Khâm sai cai cơ Hồ Văn Trương làm Trưởng hiệu Tả hiệu chi Trung thuận.

Đổi Tiền chi của dinh Tiền quân cũ làm chi Túc uy, Hậu chi làm chi Kiến võ, cho lệ vào dinh Trung quân, vẫn lấy Cai cơ Nguyễn Văn Lợi và Nguyễn Văn Tánh để quản.

Sai tri đồ gia là bọn Phan Văn Tào, Trịnh Phúc Thường, Nguyễn Quang Diệu kén chọn trong 62 ty các cục tượng lấy những người tinh xảo bổ làm các chức cai đội, cai quan, ty quan, thủ hợp, thứ bực khác nhau. (Chính dinh : Ty thợ mộc, ty thợ làm nhà, ty thợ chạm bạc giỏi ở Nội viện, ty thợ chão [thừng chão], ty thợ tiện nội, ty thợ cưa, ty thợ bạc nội, ty thợ bạc ở cơ Tả trung, ty thợ bạc ở cơ Hữu trung, ty thợ đúc, ty thợ may nội, ty thợ thêu nội, ty thợ sơn nội, ty thợ sơn, ty thợ nhuộm nội, ty thợ khắc ty [dệt hoa], ty thợ vẽ, ty thợ lọng nội, ty thợ the, ty thợ giầy nội, ty thợ thếp vàng ở Nội viện, ty muội đèn thuộc Nhà đồ. Dinh Vĩnh Trấn : Ty thợ mộc, đội xẻ ván nhất, đội xẻ ván nhì, ty thợ rèn, ty thợ sơn, ty thợ nhuộm. Dinh Phiên Trấn : Ty thợ súng, ty thợ Mậu Tài[1], ty thợ đúc, ty thợ đúc mới, ty thợ sơn, ty thợ nhuộm, ty thợ giày ngoại, ty thợ tiện, ty thợ đắp tượng, ty thợ thiếc, ty thợ lược, ty thợ mài, ty thợ đồ ngựa, ty thợ bút, ty thợ gương, ty khắc chữ, ty thợ mành, ty thợ đổi mồi, ty thợ lồng đèn, ty thợ ngói mộc[2], ty thợ ngõa, ty thợ lò gạch, ty thợ lò vôi, ty thợ lò chum, hai ty thợ giấy sắc, ty thợ giấy. Dinh Trấn Biên : Ty thợ bạc, ty thợ đúc, ty thợ nhuộm, ty trường sắt, nghề trường sắt, xã trường sắt, phường thợ sắt, ty thợ sắt).

Cai bạ Long Xuyên là Bùi Văn Hiếu có tội bị miễn chức. Lấy Khâm sai cai cơ đạo Kiên Giang là Nguyễn Văn Thiện hiệp cùng Ký lục là Vũ Tiến Sinh giữ đạo Long Xuyên.

Cai bạ Vĩnh Trấn là Nguyễn Mộng Bi, Ký lục là Nguyễn Đăng Hựu, vì dung túng cho người thuộc quyền những lạm, bị bãi chức. Lấy Tham mưu Tiền quân là Nguyễn Ngọc Chương làm Cai bạ Vĩnh Trấn, Tham luận là Nguyễn Tiến Lộc làm Ký lục.

Tháng 12, lấy Phó tướng Hậu quân là Mạc Văn Tô làm Vệ úy vệ Hổ oai dinh Trung Quân, Vệ úy vệ Long võ là Trương Phúc Luật quản các đội thuyền

---

1. Thợ Mậu Tài (vốn ở Thuận Hóa) chuyên môn làm dây thép, dây đồng và kim. Có câu ca: "Chợ Dinh bán áo con trai, Triều Sơn bán nón, Mậu Tài bán kim".

2. Chữ Hán là Ngõa khôi tượng. Ngõa là ngói, khôi là tro. Ngói mộc đóng khuôn xong thì rắc tro trên mặt cho nên mặc dầu đối với ngữ pháp không đúng, chúng tôi cũng đoán đấy là thợ ngói mộc, thợ này khác với thợ đốt lò.

Tiểu sai, Bả cái, Nội mã nhất nhị, Tả mã, Hữu mã, Tiểu hầu, Bả lệnh và kiêm tri Tượng chính, Cai cơ phó Trung chi Tả quân là Đoàn Cảnh Cư làm chánh trưởng chi Tả chi, Phùng Văn Triêm làm phó trưởng chi Trung chi.

Giảm nửa số thóc thị nạp sang năm cho các dinh.

Sai Bảo hộ Nguyễn Văn Nhân và Cai cơ Lưu Phước Tường sung chức chánh phó sứ sang Xiêm để giao hiếu. Khi Nhân bệ từ, vua dụ rằng : "Nước Chân Lạp, làm tôi thờ phụng triều ta giữ chức phiên thần đã lâu, là nước thần xỉ[1] của ta. Từ khi ta khôi phục đất cũ, Chiêu Chủy Biện đem lòng oán giận, chỉ muốn nhân ta có việc mà làm rối động biên cương. Ta vì cớ đó, chẳng lúc nào quên. Ngươi nên nhân cơ hội này bày tỏ với vua Xiêm khiến họ để ý, nếu không giúp ta thì cũng không nên làm lo cho ta, để cho ta có thể chuyên lòng đánh giặc, không lo ở trong nữa. Ngươi nên nói khéo, đừng làm nhục mệnh vua!".

Cai bạ Trấn Định là Lê Phúc Diễn vì ốm miễn chức. Lấy Hàn lâm viện chế cáo Phạm Như Đăng làm Cai bạ Trấn Định.

Lấy Cai bạ Nguyễn Đức Chí là Tham tri Hộ bộ, Hàn lâm viện chế cáo Ngô Tòng Chu làm Tham tri Lễ bộ.

Nhân dân miền Thuận Quảng chán ghét chính sách bạo ngược của Tây Sơn từ lâu, hằng ngày mong đợi quân vua, mỗi khi thấy gió nồm thổi thì đều nói rằng : "Chúa cũ chúng ta đã đến đấy!". Xử sĩ xã Thai Dương (thuộc huyện Hương Trà) là Hoàng Quang làm bài ca *Hoài Nam khúc* (bằng quốc âm) thuật lại công lao khai thác khó nhọc của các vua đời trước, ơn trạch thấm khắp mọi người, cuối cùng truy tội bọn quyền thần, nghiến răng với quân ngụy tặc, lời rất não nùng mạnh mẽ, nhân dân truyền nhau hát. Thái trưởng công chúa là Ngọc Huyên (con gái cả của Thế tông) ẩn ở xã Vân Dương (thuộc huyện Hương Thủy) được bài hát ấy, sai người đưa vào Gia Định để hiến. Vua sai đem truyền bá khắp trong quân, được nghe lời ca ai cũng rỏ nước mắt. Vua nói : "Ngày xưa lòng người nhớ nhà Hán, mà tự Bạch Thủy[2] dựng nghiệp trung hưng, lòng người nhớ nhà Đường mà tự Linh Vũ[3] gây nền tái tạo. Nay lòng người như thế, thì bọn nghịch tặc lo gì không dẹp yên?".

---

1. Thần xỉ: Như môi và răng, để che miệng.

2. Một huyện thuộc về tỉnh Cam Túc (Trung Quốc) là nơi Quang Vũ nhà Hán khởi nghĩa đánh Vương Mãng để khôi phục cơ nghiệp nhà Hán, gọi là Đông Hán.

3. Một huyện ở Cam Túc (Trung Quốc), trong khi nhà Đường bị An Lộc Sơn cướp ngôi mà Minh hoàng chạy vào Ba Thục, thì vua Túc Tông lại lên ngôi ở đó để kế nghiệp.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHẤT KỶ - *QUYỂN VI*

THỰC LỤC VỀ THẾ TỔ CAO HOÀNG ĐẾ

Nhâm tý, năm thứ 13 [1792] (Thanh – Càn Long năm thứ 57), mùa xuân, tháng giêng, đóng năm hiệu thuyền Hoàng long, Xích nhạn, Thanh tước, Bạch yến và Huyền hạc.

Vua hăng chí đánh giặc, bảo các tướng rằng : "Hiện nay thế giặc đương mạnh mà quân ta vừa mới tập họp, chưa có thể nắm ngay cái chết của quân địch. Nhưng thù nước một ngày chưa trả thì lòng ta còn lo một ngày. Nếu năm nay không đánh, sang năm không đánh, cứ để cho giặc được rồi thì thế không phải là kế hay. Chi bằng dùng nhiều phương để lừa nó, đánh gấp để cho nó mệt. Hằng năm gặp mùa gió, thủy quân theo đường biển mà tiến, nhân chỗ hở mà đánh. Bộ binh đi từ Bình Thuận, Bình Khang, lần lượt tiến lấy được một châu thì xây thành ở một châu, được một huyện thì đóng đồn ở một huyện, để làm phên giậu cho Gia Định, khiến thế giặc chia ra, sức giặc yếu đi, như thế thì có thể lấy thiên hạ được". Từ năm ấy trở đi, hễ gặp mùa gió nồm là ra quân đánh giặc, gió thuận thì tiến, gió ván thì về. Khi phát thì quân lính họp hết, khi về thì tản ra đồng ruộng. Quân ta không vì đóng lâu mà mỏi, không vì ngồi ăn mà tốn; mà quân giặc Tây Sơn thì phải chạy vạy đối phó, không rỗi mà tính mưu.

Sai Phó vệ úy Ban trực hữu vệ Thần sách là Phan Văn Triệu giữ đạo Châu Đốc, Khâm sai cai cơ là Nguyễn Văn Thịnh giữ đạo Kiên Giang.

Các phủ Phú Yên, Khang Thuận khổ với chính sách hà ngược của giặc, nhân dân nhiều người dắt vợ con chạy vào Bà Rịa và Sài Gòn. Vua thương xót dụ cho Tán lý Chiêu và Lưu thủ Trương Văn Giao chọn nơi cho họ ở yên để làm ăn, kẻ nào đói khát thì chẩn cấp. Có bọn ngụy quan ngụy quân trốn giặc mà đến thì cho kêu bày tình thực, như muốn ra sức làm việc thì cho giữ chức cũ, mà không muốn thì cũng không ép. Nếu ẩn nấp trong dân, tức là có ý nhòm ngó, biết được không tha.

Đắp thành Mỹ Tho (góc thành đắp như dáng hoa mai, chu vi 499 trượng), phát quan quân các dinh đến ứng dịch. Vua ngự đến xem.

Tháng 2, tổng Tân An dinh Vĩnh Trấn mùa màng kém. Sai Võ giáp khâm sai cai cơ là Nguyễn Đức Thịnh và Hàn lâm viện Hồ Văn Giao đến khám để lượng giảm thuế cho.

Tháng 2 nhuận, Bảo hộ Nguyễn Văn Nhàn và Cai cơ Nguyễn Tiến Lượng từ nước Xiêm về.

Tháng 3, nước Xiêm La đưa thư đến nói xin giúp quân đi theo miền thượng đạo đánh giặc Tây Sơn. Trước là giặc Tây Sơn gây oán với nước Vạn Tượng, lại dẫn quân đến đánh Vạn Tượng, Vạn Tượng thua to. Vua Xiêm muốn báo thù cho Vạn Tượng, xin ta giúp quân và yêu cầu ta đem Long Xuyên, Kiên Giang cho Mạc Công Bính, và đem Ba Xắc cho Chân Lạp. Vua sai viết thư trả lời rằng : "Quả nhân từ khi lấy lại được Gia Định tới nay, dằn dọc một nơi, ăn không biết ngon, nằm không yên gối, rất lo nghĩ thù nước chưa trả xong. Nay nghe giặc Nguyễn Văn Huệ chọn quân Hà Bắc được hơn hai ba mươi vạn người, mưu cử đại binh thủy bộ vào cướp. Quân bộ thì trước đánh các dân Man ở miền thượng đạo, tiến đánh Nam Vang, quay lại đánh sau lưng Sài Gòn. Quân thủy thì vào Côn Lôn, phá Hà Tiên, theo đường Long Xuyên, Kiên Giang để đánh mặt trước Sài Gòn. Nếu thắng, sẽ đánh tới Xiêm. Đó chẳng những là thù riêng của quả nhân, mà cũng là thù của nước Xiêm nữa. Tính kế ngày nay thì quả nhân đem quân thủy quân bộ đánh Quy Nhơn, mà vương thì đem trọng binh đánh Nghệ An. Giặc giữ Nghệ An thì vương đánh ngả trước, quả nhân đánh ngả sau; nếu giặc giữ Phú Xuân thì vương quấy rối ở ngả sau, quả nhân đánh ngả trước, đầu đuôi giáp đánh thì giặc không còn đi đâu được nữa. Đến như Long Xuyên và Kiên Giang, sau khi loạn lạc dân vật tan tác, quân giặc nhòm ngó miền Nam, thì đó tất là nơi phải chịu binh cách. Mạc Công Bính còn nhỏ, chưa có thể đương việc quân, nên sai quan giữ đó chứ không phải là tiếc đâu ? Còn đất Ba Xắc không cho Chân Lạp là vì cớ phụ chính Chiêu Chủy Biện. Nếu được người khác của Xiêm đến thì quả nhân nào có tiếc gì ? Những việc nhỏ nhặt ấy vương bất tất phải quan tâm, cũng không phải đi lại nói nhiều làm gì".

Mùa hạ, tháng 4, đặt vệ Thần Võ ở dinh Tả quân, vệ Phấn võ ở dinh Tiền quân, hai vệ Hùng phong và Nghị võ ở dinh Hậu quân, vệ Võ dũng ở dinh Hữu quân, vệ Kiên võ ở dinh Tiên phong, đều lấy quân lạc tòng sở thuộc sung vào.

Định rõ lệnh khuyến nông. Dụ rằng : "Thứ tự trong bát chính[1] thì việc ăn đứng đầu. Công việc trong tứ dân[2] thì nghề nông là gốc. Gia Định đất đai mầu mỡ mà của chứa chưa đủ, thực vì cớ nhân dân phần nhiều đi buôn, không chăm làm ruộng. Nay đương mùa làm ruộng, các dinh thần nên truyền khắp cho các tổng xã thôn phường ở trong hạt, từ phủ binh cho đến người kiều ngụ, ai chăm làm ruộng thì được miễn dịch, kẻ du thủ du thực thì phải phục dịch. Lý trưởng thiên vị ẩn dấu thì có tội".

Lưu thủ Phiên Trấn là Trương Văn Giao vì ốm miễn chức, cho vẫn quản Trường Đà. Lấy Võ giáp Khâm sai cai cơ là Nguyễn Đức Thịnh làm Lưu thủ Phiên Trấn.

Lấy Vệ úy Ban trực tiền vệ Thần sách là Hoàng Viết Toản làm Vệ úy Ban trực tuyển phong hữu.

Tháng 5, truy lục các tướng sĩ trận vong. Dụ rằng : "Giúp vua đánh giặc là lúc thần tử lập công, nêu hiệu rạng danh là lệ triều đình báo đức. Kể từ buổi Tây Sơn nổi loạn, vận nước khó khăn, các tướng sĩ bỏ mình vì nước, kể biết bao người. Trước đây lập đền Hiển Trung, phàm từ năm Đinh mùi xa giá trở về, như các tướng sĩ trận vong ở Mỹ Tho, Mỹ Lung, Hồi Oa, Bát Tiên, Tinh Phụ, Triệu Phụ, Trấn Định, Ba Xắc, thì đã liệt vào tự điển. Song nghĩ từ năm Quý tỵ về sau, năm Bính ngọ về trước, hoặc có kẻ ra trận mà mất, hoặc có người bị bắt mà chết, đương lúc bấy giờ ta còn tuổi trẻ, mới lên nối ngôi, việc nước hãy còn có chỗ chưa rõ, mà những bề tôi ra trận, sổ ghi công lại không khảo được, nếu nay không truy lục, thì chẳng là phụ các trung thần ấy hay sao ? Hỏi các thần liêu văn võ và tướng sĩ các dinh, trong khoảng trước sau 14 năm kia, ai có thể nhớ được ai đánh trận nào, ai chết về việc gì, không kể thân quyến bộ khúc, bè bạn cố cựu, cho được cứ thực ghi hết đưa lên bộ để bàn bao tặng, liệt thờ ở đền Hiển Trung, ngõ hầu nêu được thịnh điển nhớ công".

---

1. Bát chính trong *Kinh Thư* là :
   1) Thực (sự ăn).
   2) Hóa (của cải).
   3) Tự (việc tế tự)
   4) Tư không (việc nhà cửa của dân).
   5) Tư đồ (việc ruộng đất).
   6) Tư khấu (việc hình án).
   7) Tân (tiếp đón tân khách).
   8) Sự (quân sự)

2. Tứ dân : Sĩ nông công thương.

Giáng chức Khâm sai tổng nhung cai cơ phó tướng Tiền quân là Nguyễn Văn Thư làm Khâm sai cai đội. Thư dung túng cho thuộc hạ quấy nhiễu dân Phiên, việc phát giác nên bị giáng chức. Lấy Phó trưởng chi Trung chi Tiền quân là Phạm Tiến Tuấn thay quản hai phủ Ba Xắc và Trà Vinh.

Sai Phó tướng Tả quân là Nguyễn Long quản tướng sĩ dinh Chấn Võ.

Sai Tán lý Chiêu và Cai cơ Nguyễn Văn Lợi đắp hai thành Lâm Thang và Sa Đàm, nghiêm phòng đường hiểm yếu để ngăn ngừa sự bất trắc.

Giặc Tây Sơn Nguyễn Văn Huệ kết với 40 chiếc thuyền của bọn giặc biển Tế Ngôi khiến chúng men các vụng biển từ miền Khang Thuận[1] trở vào, cướp bóc nhân dân. Vua nghe tin, sai Phó tướng Tả quân là Nguyễn Long đem binh thuyền giữ cửa biển Tắc Khái kiêm quản hai đạo Lý Lê và Xích Lam, phân phái đi tuần ngoài biển, phòng bị nghiêm nhặt.

Tháng 6, lấy khâm sai cai đội là Ôlivi[2] (người Tây) làm Vệ úy Ban trực tuyển phong hậu vệ Thần sách.

Giặc Tây Sơn Nguyễn Văn Nhạc đóng nhiều chiến thuyền để ở cửa biển Thị Nại, mưu toan vào cướp, kẻ gián điệp báo tin. Vua muốn ra đánh trước để chặn giặc, mới dụ cho tướng sĩ các dinh Tiên Phong và Chấn Võ thuộc Trung quân chỉnh bị lương thực súng ống khí giới như phép hành quân, định ngày thử các chiến hạm ở ngoài biển (thuyền đại hiệu và thuyền ô sai[3] 128 chiếc). Bèn sai Chưởng Tả quân dinh là Tôn Thất Huy, Quản Hậu quân dinh là Võ Tánh, Giám quân Trung quân là Tống Phước Đạm lưu giữ kinh thành, Chưởng Tiền quân dinh là Tôn Thất Hội đi Vĩnh Trấn và Trấn Định kiêm quản tướng sĩ hai dinh, quản Hữu quân dinh là Nguyễn Hoàng Đức đi Bà Rịa hiệp đồng với Tán lý Chiêu đóng giữ.

Thuyền vua ra từ cửa biển Cần Giờ, gặp khi gió nam thổi mạnh, thuận chiều thẳng đến Diên Áo [Vũng Diên], bắt được du thuyền của giặc, biết ở Thị Nại không có phòng bị, bèn bí mật định ước thúc, trao kỳ hiệu và khẩu hiệu cùng cơ nghi hành động, nói là do Thiếu phó quận công Tôn Thất Huy điều bát tướng sĩ. Sai quản Tiên phong dinh là Nguyễn Văn Thành tiến trước, kế đến quản Ban trực tả là Phạm Văn Nhân tiến thứ nhì.

---

1. Khang Thuận : Bình Khang và Bình Thuận.

2. Olivier.

3. Thuyền đại hiệu là loại thuyền lớn, thuyền ô sai là thuyền nhẹ dễ sai phái, sơn màu đen.

Giám quân Trung quân Nguyễn Văn Trương hộ giá, Đô đốc Nguyễn Kế Nhuận tiếp sau. Khi quân đến ngoài cửa biển Thị Nại, thì trước hết sai quân tinh nhuệ đổ bộ phóng lửa đốt thủy trại giặc. Nguyễn Văn Trương và Nguyễn Văn Thành dùng thuyền Long và Phụng thẳng vào, các quân tiến theo. Đô đốc giặc là Thành (không rõ họ) thấy đại quân chợt đến, bỏ chạy, thuyền ghe và khí giới bị quân ta bắt được hết (thuyền chiến lớn 5 chiếc, thuyền đi biển 30 chiếc, thuyền sai 40 chiếc). Lại sai tìm bắt bọn giặc biển Tề Ngôi, bắt được 3 chiếc thuyền. Vua đóng ở chợ Thị Nại, dựng cờ chiêu an phủ dụ dân chúng, cấm quân sĩ không được cướp bóc. Rồi ra lệnh rút quân về. Chiến dịch này, từ lúc xuất quân đến lúc khải hoàn chỉ hơn 10 ngày. Người ta cho là thần binh.

Mùa thu, tháng 7, thuyền vua về đậu ở Vũng Tàu Phan Rang[1]. Vì không thuận buồm xuôi gió, bèn sai chạy dụ cho Nguyễn Hoàng Đức và Tán lý Chiêu đem bộ binh đánh úp lấy Phố Hài, đợi thủy quân đến hội ở Thạch Cốc (tên đất thuộc Bình Thuận).

Giặc Tây Sơn Nguyễn Văn Huệ chết. Trước là một hôm Huệ ngồi chơi buổi chiều, bỗng mơ thấy một ông già đầu bạc từ trên không xuống, mặc áo trắng, tay cầm gậy sắt chỉ vào Huệ mà bảo rằng : "Ông cha mày sinh ở đất vua, đời làm dân vua, mày sao dám vô lễ xâm phạm lăng tẩm ?". Rồi đánh vào trán một cái. Huệ mê ngất ngã ra. Tả hữu đều sợ. Giờ lâu mới tỉnh. Đem việc ấy nói với trung thư Trần Văn Kỷ. Nhân đó, ốm không dậy được, dặn con là Quang Toản (lại tên nữa là Trát) rằng : "Ta sẽ chết đây ! thần kinh Phú Xuân không phải của mày có được. Nghệ An là đất của cha mẹ ta (Tổ tiên Huệ là người huyện Hưng Nguyên, khi Thái tông Hiếu triết hoàng đế tiến lấy được bảy huyện Nghệ An, dời dân vào Quy Nhơn), đất ấy là nơi hiểm yếu có thể trông cậy được. Ta đắp thành dày để làm Trung đô là làm kế Tấn Dương[2] ngày khác cho mày. Sau khi ta chết, mày nên về đó. Nếu có biến cố còn có thể giữ được". Rồi Huệ chết. Quang Toản lên nối, xưng là Cảnh Thịnh. Quang Toản tuổi trẻ chỉ thích chơi bời. Đảng giặc tôn tham chính Bùi Đắc Tuyên làm Thái sư quốc công nhiếp chính. Phàm công việc đều quyết định ở nhà tư Đắc Tuyên, thế giặc ngày càng suy yếu.

Tháng 8, Nguyễn Hoàng Đức và Tán lý Chiêu tiến quân đánh lấy Phố Hài, giặc bỏ thành không mà đi. Bàn muốn đuổi đánh lấy Phan Rí, dâng biểu lên. Vua dụ rằng : "Phép dùng binh tất phải lấy lương ở giặc. Nay từ Bình Thuận trở ra Bắc mùa mất dân đói, không lấy lương vào đâu, dù lấy

---

1. Vũng Tàu tức là cửa biển Phan Rang, khác với Vũng Tàu ở cửa biển Cần Giờ.

2. Tấn Dương: Huyện Tấn Dương, nay là huyện Thái Nguyên tỉnh Sơn Tây (Trung Quốc). Lý Uyên là Cao tổ nhà Đường khởi nghiệp ở đấy.

được Phan Rí cũng không ích gì. Ta sẽ rút quân, bọn khanh cũng nên rút về Bà Rịa để tính cuộc sau".

Ngự giá đến Gia Định, thả cho các quân về nghỉ ngơi, triệu Nguyễn Hoàng Đức về.

Tháng 9, sai Cai cơ Nguyễn Tiến Lượng và Nguyễn Văn Thụy sung chức chánh phó sứ sang Xiêm báo tin thắng trận, đưa bọn giặc biển Tề Ngôi đã bắt được sang. (Tặng Phật vương và cho vua thứ hai đường cát mỗi người 500 cân).

Sai Cai bạ Phiên Trấn là Nguyễn Tử Châu hiệp với Trương Văn Giao trông coi công việc Trường Đà.

Bỏ lệ cấm rượu ở các dinh. Năm ngoái vì mất mùa nên cấm nấu rượu, mùa này hơi được nên bỏ cấm.

Lấy phủ Ba Xắc cho nước Chân Lạp. Bọn quan Phiên là Ốc Nha Vu Bông Sa, Ốc Nha Phì Miệt Bông Sa, Ốc Nha Liên Song Lam đệ thư của vua Xiêm đến xin đất Ba Xắc để cho bọn họ ở giữ, thu tô thuế để nộp cho vua họ là Nặc Ấn. Vua thuận cho. Cho Nặc Ấn một con ngựa đực, bọn Vu Bông Sa 2.000 phương gạo, 200 quan tiền, những thóc sưu các đồn điền còn thiếu đều miễn cả.

Mùa đông, tháng 10, ít mưa, sai các dinh thần cầu đảo.

Tháng 11, sai Tả quân khâm sai đốc chiến cai cơ là Vũ Công Bảo và Khâm sai cai cơ là Đoàn Văn Trí đem quân đi bắt voi ở các xứ Đồng Nai, Bà Rịa và Hỗn Thủy để nộp.

Chưởng Tả quân dinh là thiếu phó quận công Tôn Thất Huy chết. Huy theo sang Vọng Các. Đến lúc theo giá về Gia Định thì cùng các tướng chia đường đánh giặc, lập nhiều chiến công. Đến nay chết. Vua thương tiếc không nguôi, tặng Thái phó, thụy là Trung tĩnh, sai chi tiền công để hậu táng. Cấp cho 7 người mộ phu (năm Gia Long thứ 5 được tòng tự ở Thái miếu, năm Minh Mệnh thứ 5 đổi tòng tự ở Thế miếu, năm thứ 12 phong An Tây công).

Sai Khâm sai tổng nhung Cai cơ dinh Trung quân là Nguyễn Đức Thành giữ đạo Tân Châu, kiêm quản hai đạo Hùng Thắng và Chiến Sai.

Tháng 12, giặc biển Chà Và lén đến bãi biển Hà Tiên. Sai Bảo hộ Nguyễn Văn Nhàn đem quân đánh dẹp. Bọn giặc nghe tin liền trốn xa. Vừa lúc Cai cơ Nguyễn Tiến Lượng và Nguyễn Văn Thụy đi sứ Xiêm về, gặp giặc ở Hòn Cau [Lang Dữ], đánh nhau với giặc, chém hơn 30 đầu, bắt sống hai tên, lấy được một chiếc thuyền đem về hiến. Vua khen. Thưởng cho bọn

Thụy mỗi người một chiếc áo chiến và 200 quan tiền, sai đưa tù bắt được sang Xiêm.

Các sách người Man ở Phố Châm, Ba Phủ, thuộc trấn Thuận Thành xin quy phục. Sai cai cơ Nguyễn Văn Lợi và Nguyễn Văn Tánh cùng với Cai cơ Thuận Thành là Nguyễn Văn Chấn và Nguyễn Văn Hào đem phẩm vật của nhà nước đến cho. Tù trưởng là bọn điều khiển Cường bèn đem bộ lạc đến Gia Định bái yết. Vua cho gươm, yên ủi rồi bảo về. Quản đạo Ba Phủ là Chưởng cơ Cố cũng từ đất Hoàng Băng về theo. Sai chiêu phủ những người Man đầu hàng để chống giặc.

Vua bàn muốn cử đại quân đánh giặc. Nhưng vì kho chứa chưa đầy đủ mà chi tiêu việc quân lại rất rộng, bèn sắc cho các hạng binh dân, các cục tượng, các đồn điền, các trại nậu đều phải nộp thị túc mỗi người từ 1 phương đến 5 phương, theo bậc khác nhau.

Quý sửu, năm thứ 14 [1793] (Thanh – Càn Long năm thứ 58), mùa xuân, tháng giêng, sắc dụ cho những quan quân dân thứ Gia Định, sai hữu ty niêm yết ở cổng Tiền vệ, hằng năm làm lệ thường. Sắc rằng : "Đạo trời một âm một dương, đạo người lúc loạn lúc trị. Nay vận nước nhân trời giúp, nguyện vọng hợp người theo, chính nghĩa như nhà Hạ khôi phục nghiệp cũ, nên đương mùa xuân ban bố mấy điều : Quan văn thì ở miếu đường mà mưu dẹp giặc, không cần đánh mà thắng được người, quan võ thì đem sức can thành mà chống giặc, ngăn chặn không cho giặc tiến lên, đều nên kính giữ quan châm, chớ sai quân pháp. Quân thủy gõ chèo quét giặc[1], gắng tập giỏi hơn ở Côn Minh[2]; quân bộ uốn cung sai bắn trúng[3], phải rèn luyện hơn đời Hiển Đức[4]. Đó là quân thì mạnh khỏe như thế; còn dân đông đúc thì sĩ nông công thương chuyên việc không nên biếng, ngư tiều canh mục chăm nghề mà phải siêng. Có của thường, có lòng thương, không ăn chơi, không lêu lổng. Phàm chơi là vô ích, sao hăng đánh cờ đánh bạc, không chuyển làm hăng rửa thẹn trả thù ? Chớ chơi đến quá lạm, sao cuộc chọi gà chọi cá, không đổi làm cuộc đánh giặc giúp vua ? Sắc dụ phải nghe, chớ sa lưới tội".

---

1. Tổ Địch đời Tấn, đi qua sông gõ chèo thề rằng nếu không quét sạch Trung nguyên thì không trở về nữa.

2. Tên hồ ở Vân Nam, từng dùng để tập thủy chiến.

3. Mệnh trúng : Sai bắn trúng : người bắn giỏi, sai bắn vào chỗ nào là bắn trúng ngay.

4. Hiển Đức : Niên hiệu của nhà Chu thời Ngũ đại, năm Giáp dần kén binh nuôi quân tinh nhuệ không đời nào bì kịp.

Đóng thêm các thuyền đại hiệu Long ngự, Long thượng, Long hưng, Long phi, Bằng phi, Phượng phi, Hồng phi, Loan phi, Ưng phi.

Ký lục Trấn Biên là Nguyễn Văn Hướng chết. Lấy Tham tri Lễ bộ Ngô Tòng Chu làm Ký lục Trấn Biên.

Triệu Hàn lâm viện chế cáo hành chức Ký lục Phiên Trấn là Nguyễn Đàn về; khởi phục cho Nguyễn Đăng Hựu làm Ký lục Phiên Trấn.

Lấy Trung quân thuộc nội cai đội là Mai Đức Nghị làm Vệ úy Ban trực tả vệ Thần sách, Hoàng Viết Toản làm Vệ úy Ban trực tuyển phong hữu, Nguyễn Kế Loát làm Vệ úy vệ Long võ, Trần Văn Tín làm Vệ úy vệ Hổ oai, Khâm sai tổng nhung cai cơ Trần Văn Nhàn làm chánh trưởng chi Hữu chi Hữu quân, Khâm sai thống binh cai cơ Trần Công Đề làm chánh trưởng chi Hữu chi Hậu quân, Trần Tiến Voi làm Phó trưởng chi.

Định thuế chiếu các dinh Phiên Trấn và Vĩnh Trấn. (Thôn Tân Cơ ở Phiên Trấn, thôn An Tịch ở Vĩnh Trấn, mỗi năm phải nộp các hạng chiếu là 185 đôi).

Tháng 2, triệu Lưu thủ Trấn Định là Khâm sai thuộc nội cai cơ Nguyễn Đức Thiện về. Lấy Phó tướng Hậu quân là Khâm sai thống binh cai cơ Mạc Văn Tô làm Lưu thủ Trấn Định.

Lấy Khâm sai thuộc nội cai cơ quản Tả vệ là Phạm Văn Nhân làm phó tướng Tả quân kiêm tri Tàu vụ.

Đổi dinh Chấn Võ làm chi Chấn Võ thuộc Trung quân dinh, vẫn cho Phó tướng Tả quân là Nguyễn Long thống quản.

Lấy Khâm sai tham mưu Nguyễn Thái Nguyên làm Khâm sai tham mưu ở Trung dinh.

Miễn thóc sưu đồn điền năm nay cho dân Phiên ở đạo Kiên Giang.

Định cách thưởng người bắt trộm cướp. (Phàm nhân dân ai bắt được kẻ cướp, không kỳ nhiều ít, thưởng tiền 100 quan, bắt được kẻ trộm thưởng tiền 50 quan, bắt được kẻ cắp thưởng tiền 25 quan).

Giặc Tây Sơn Nguyễn Quang Toản sai người đảng đem 25 binh thuyền đóng giữ cửa biển Đại Chiêm để phòng quân ta. Thuyền gặp gió chìm đắm mất nhiều, có 2 thuyền của đô ty giặc (thiếu họ tên) và hơn 100 quân chạy vào Gia Định hàng phục. Vua vời đến hỏi, biết Nguyễn Văn Nhạc và Quang Toản nghi kỵ nhau, có ý nuốt nhau (năm ngoái Huệ chết, Nhạc từ Quy Nhơn đến viếng, vừa đến Quảng Ngãi, nghe tin Quang Toản sai 1.000 quân vào Quảng Nam, Nhạc ngờ, lại dẫn quân trở về), bèn quyết ý đánh.

Khâm sai tán lý điển quân chính của dinh Tiền quân cũ là Chiêu chết. Sai Hình bộ Nguyễn Văn Nghị đi Bà Rịa thay coi bộ thuộc, hiệp cùng cai cơ chi Túc oai là Nguyễn Văn Lợi quản quân dân đạo Hưng Phúc và các sách thuộc man ở Phố Châm, để chia giữ những nơi hiểm yếu lợi hại.

Tháng 3, ngày Giáp dần, lập hoàng tử cả Cảnh làm Đông cung (14 tuổi), ban cho ấn Đông Cung. Sắc rằng : "Cha có con như trời có nguyên khí. Nguyên khí lớn lên, thì đạo trời mới thịnh. Họ có ngành như sông có nhánh, nhánh trên mà sâu, thì dòng sông càng xa. Cho nên thánh đế minh vương, đương lúc thái bình, còn nghĩ lập ngôi thái tử; huống nay đánh đông đánh tây, đương lúc dẹp loạn, há quên dựng người nối ngôi ! Nguyễn Phúc Cảnh là con cả của nhà, là vua sau của nước. Học thì lo cầu văn chương lễ nhạc, gần theo những bực hiền lương; đạo thì lo tìm tâm pháp thánh hiền, nhờ cậy các quan sư phó. Tuy trạc tuổi hãy còn non trẻ, việc nên chăng chẳng khác mọi người; nhưng gian hiểm đã từng trải quan, lịch số trời tất ở con đó. Nay lập làm Đông cung Cảnh quận công, để thống nhất lòng dân, hợp lời nghị luận. Phải làm cho tâm đức xứng ánh sáng của Tiền tinh[1]; khiến cho người đời thấm ơn sâu của Tiểu hải[2]. Mưu hay để cho con cháu, hoa vàng rõ như nhật nguyệt sáng thêm; điềm lành vun đắp cơ đồ, lịch ngọc dài như càn khôn muôn thuở. Cho làm nguyên súy lĩnh dinh Tả quân; chỗ ở cho gọi là Súy phủ (sau gọi là Tân phủ); văn thư trao xuống cho gọi là giáo".

Vua cho rằng Đông cung còn trẻ tuổi, muốn được thái phó thái bảo tốt để giúp, bèn dựng nhà Thái học, đặt một Đông cung phụ đạo, 2 thị giảng, 8 Hàn lâm thị học, 6 Quốc tử giám thị học, mỗi ngày hai buổi họp các quan đốc học ở nhà thái học để giảng bàn kinh sử. Phàm Đông cung nói gì làm gì, thị học phải ghi hết, mỗi tháng một lần tiến lên vua xem, để xem đức nghiệp tiến ích thế nào.

Lấy Hàn lâm viện chế cáo là Trịnh Hoài Đức và Lê Quang Định làm Đông cung thị giảng.

Triệu Cai bạ Phiên Trấn quản Trường Đà là Nguyễn Tử Châu về; lấy Tham luận tri Đồ gia là Nguyễn Quang Diệu làm Cai bạ Phiên Trấn.

Lấy Khâm sai thống binh Chu Viễn Quyền là Phó Tuần hải đô dinh.

Chọn thêm những dân mới tục vào sổ ở phủ Kiến Hòa dinh Trấn Định 600 người khỏe mạnh sung bổ vào ngạch binh dinh Hậu quản.

1, 2. Tiền tinh là sao trước; Tiểu hải là biển nhỏ, đều chỉ ngôi Thái tử.

Sai bọn Ốc Nha Đầu Rồng Sông Sàm (người Chân Lạp) chiêu tập dân Man sung bổ vào đội Xiêm hầu.

Sai Cai cơ Nguyễn Tiến Lượng phụng sứ sang Xiêm. Trước là ở Bắc Hà nghe tin giặc Tây Sơn Nguyễn Văn Huệ chết, nơi nơi đều nổi dậy, cùng tôn Lê Duy Vạn (con Lê Hiển tông) lên làm minh chủ. Duy Vạn bèn sai thuộc hạ là bọn Cai cơ Chấn bảy người đưa thư hẹn ta cử binh để trong ngoài ứng nhau. Chấn mượn đường thượng đạo đi sang Xiêm, người Xiêm đưa sang ta, giữa đường bị giặc biển Chà Và bắt đem bán ở Hạ Châu[1]. Vua nghe tin ấy, ủy cho người Tây buôn là An Tôn Ngâm Bô chuộc về. Đến đây cho về Bắc, vì đường biển nhiều cản trở, nên sai Tiến Lượng đưa thư sang Xiêm để đưa Chấn theo đường thượng đạo mà đi.

Triệu Lưu thủ Trấn Biên là Nguyễn Văn Nhân về; lại lấy Chưởng cơ Nguyễn Văn Nghĩa làm Lưu thủ Trấn Biên.

Mùa hạ, tháng 4, vua cho rằng kỳ hạn ra quân đã gần đến, gọi hết tướng sĩ các dinh quân thủy bộ họp lại, định ngày tiến phát. Sắc rằng các phủ binh đi trận được miễn thuế thân năm nay. Cha mẹ vợ con ở nhà gặp sự tang ma thì lý dịch phải giúp đỡ. Sáu trăm binh người Phiên ở Trà Vinh ứng lệnh tòng chinh cũng được miễn thóc thiếu năm trước và thóc sưu năm nay. Cho Chưởng Tiền quân dinh Tôn Thất Hội làm Khâm sai bình Tây đại tướng quân, quản Hậu quân dinh Võ Tánh làm Khâm sai chưởng Hậu quân dinh bình Tây tham tháng tướng quân, quản Hữu quân dinh Nguyễn Hoàng Đức làm Khâm sai chưởng Hữu quân dinh bình Tây phó tướng quân, quản Tiên phong dinh Nguyễn Văn Thành làm Khâm sai bình Tây tiền tướng quân.

Đặt ba dinh Trung Thủy, Tiền Thủy và Hậu Thủy, lấy Chưởng cơ Hồ Văn Lân quản chi Trung thuận dinh Trung thủy, Cai cơ Nguyễn Văn Huấn quản chi Tiền thuận dinh Tiền thủy, Nguyễn Thoan cai quản chi Hữu thuận dinh Hậu thủy.

Vua thân đi đánh Quy Nhơn, để Đông cung Cảnh ở lại trấn giữ Gia Định, lấy Phó tướng Tả quân Phạm Văn Nhân và Giám quân Trung dinh Tống Phước Đạm giúp việc.

Sai Tôn Thất Hội điều bát bộ binh các đạo tiến đánh Phan Rí, Nguyễn Hoàng Đức và Nguyễn Văn Thành đều thuộc theo. Lại sai Cai cơ trấn Thuận Thành là Nguyễn Văn Chấn và Nguyễn Văn Hào, Chưởng cơ đạo Ba Phủ là Cố, điều khiển là Cường, đều đem quân man theo đường thượng đạo thẳng tới Phan Rang, đợi bộ binh đến thì ứng theo sai bát.

---

1. Hạ Châu : Xingapo hay Tân Gia Ba.

Thuyền vua ra cửa biển Cần Giờ. Sai Nguyễn Văn Trương và Võ Di Nguy đem thủy quân các vệ đi trước, Võ Tánh theo ngự giá, Hộ bộ Phan Thiên Phúc và Tham tri Nguyễn Đức Chí chia coi thuyền lương đi theo cấp cho các quân thủy bộ.

Tháng 5, thuyền vua tiến đến Vũng Tàu, Phan Rang. Sai Đô đốc quản chi Hùng võ là Nguyễn Kế Nhuận đánh bảo Mai Nương. Quân giặc nghe tin chạy trốn trước. Bèn lưu đạo binh thuyền của vệ úy vệ Long võ là Nguyễn Hiên đậu ở đấy để chờ bộ binh.

Thuyền vua tiến đóng ở cửa biển Nha Trang. Sai Hiệu úy Tiền chi Trung quân là Nguyễn Văn Đắc, Hiệu úy Tả chi là Vũ Văn Lượng đánh bảo Hoa Bông. Quân giặc bỏ chạy. Lấy lại được phủ Diên Khánh. Lại sai Võ Tánh đem quân ba vệ Tuyên phong tả, Ban trực hậu và Hổ oai tiến thẳng đến phủ Bình Khang.

Thuyền vua tiến đóng ở vụng Hòn Khói [Yên Cương]. Quân giặc nghe tin, không đánh tự vỡ. Chỉ huy Trí (không rõ họ) chạy về Quy Nhơn. Quân và tướng còn lại đều đầu hàng. Lấy lại được phủ Bình Khang. Ra lệnh cho các tướng đầu hàng đều giữ ngạch binh như cũ, nhóm họp quân của mình và những bại binh tàn tốt của Tây Sơn, đều lệ thuộc vào dinh Hậu quân để sai bát.

Đặt quan công đường dinh Bình Khang, lấy quản Hậu thủy dinh là Nguyễn Thoan làm Lưu thủ, Hình bộ tham tri Lê Đăng Khoa làm Cai bạ, Hàn lâm viện Đặng Hữu Đào làm Ký lục. Dụ rằng : "Quân của vương giả đến đâu là cầu cho dân yên. Nơi này khổ vì giặc Tây Sơn tàn ác đã lâu, nhân dân khó sống. Trước đã có lệnh cấm trấp, không được phạm mảy may. Nhưng vì quân nhiều, sợ có kẻ ra ngoài pháp luật. Từ nay quan quân người nào tự tiện đến các làng xóm cướp bóc tiền của, không kể nhiều ít, đều phải chấp hành quân pháp, để dân được yên". Lại thấy trong quân có những binh người Đường [Hoa Kiều], người Tây, người Xiêm La, tính tình hung hãn, khi say rượu thì khó ngăn giữ, nên cấm các hàng quán ở chợ không được bán rượu, trái lệnh phạt 50 roi".

Bộ binh của bọn Tôn Thất Hội đánh bảo Phan Rí. Đô đốc giặc là Hồ Văn Tự lui giữ Mai Nương, quân ta đuổi theo. Tự đem quân theo thượng đạo Sâm Lô chạy trốn. Lấy lại được phủ Bình Thuận. Tin báo đến hành tại, vua sai chạy dụ giục bọn Hội phải tiến quân mau chóng để hội với thủy quân.

Đặt quan công đường dinh Bình Thuận, lấy Khâm sai thống binh cai cơ Hữu quân là Trần Văn Búa làm Lưu thủ, Hàn lâm viện chế cáo Nguyễn Đàn làm Cai bạ, Hàn lâm viện Hồ Văn Giao làm Ký lục. Dụ sai theo sổ đinh sổ

điền thuộc hạt và ở Thuận Thành mà thu tô thuế như lệ năm Nhâm tý, để cung cấp lương quân (tiền thuế nộp thay bằng gạo). Sai Tham luận đạo Thanh Châu là Lê Đình Kiêm đốc thu tô thuế hai phủ Bình Khang và Diên Khánh.

Tôn Thất Thăng từ Phú Xuân đến. (Thăng là con thứ 18 của Thế Tông). Đầu là khi Duệ Tông và Nam, Thăng vì còn nhỏ không được đi theo, bị giặc bắt. Đến đây nghe biết vua thân đánh Quy Nhơn, bèn cùng Tôn Thất Liêm (con Chưởng cơ Tôn Thất Văn) lẻn vượt biển trốn đến quân thứ Hòn Khói. Đến nơi vua vừa mừng vừa thương, cầm tay rỏ nước mắt nói : "Vì nhiều biến cố, thân thích lìa nhau, không ngờ ngày nay lại còn được thấy nhau, thế không phải là hồng phúc của tiên vương khiến cho nguy mà lại may, nan mà lại yên sao ?". Bèn đặt yến tiệc, trọn vui mới thôi. Rồi gia cho Thăng làm quốc thúc[1] Chưởng cơ Liêm làm Khâm sai cai đội.

Sai đốc chiến cai cơ chi Chấn Võ là Mai Tiến Vạn đem quân sở bộ đến thượng đạo Phú Yên để đặt phục binh ở nơi hiểm mà chặn đường giặc chạy.

Thuyền vua tiến đóng ở cửa biển Xuân Đài. Sai Võ Tánh đem quân đánh bảo La Thai[2]. Tham đốc giặc là Phạm Văn Điểm thua chạy. Ta cướp hết lương thực. Lấy lại được phủ Phú Yên. Báo tin thắng trận. Vua khen ngợi, thưởng cho tướng sĩ 300 quan tiền, 150 chiếc áo chiến, sai đặt bảo ở chợ Hội An, lượng để quân phòng thủ.

Đặt quan công đường dinh Phú Yên, lấy Phó Trung thủy dinh là Nguyễn Văn Nhân làm Lưu thủ, lấy hàng thần là Tuần phủ Nguyễn Y Mân làm Cai bạ, Văn giáp tham mưu là Nguyễn Văn Diệu làm Ký lục.

Thuyền vua tiến đóng ở cửa biển Thị Nại. Sai Võ Tánh đem quân các vệ đánh bảo giặc ở chợ Thị Nại, lấy được.

Tháng 6, Võ Tánh đánh vỡ quân giặc ở cầu Tân Hội. Giặc lui về Úc Sơn, giữ chỗ hiểm đặt quân phòng thủ. Quân ta tiến đến cánh đồng Bình Thịnh. Giặc Nguyễn Văn Nhạc sai con là Nguyễn Văn Bảo (ngụy xưng là Tiểu triều) đem quân tinh nhuệ và voi đực ra thành đánh. Quân ta đánh cho chạy. Vừa gặp bộ binh của bọn Tôn Thất Hội theo hai đường Hà Nha và Cù Mông kéo đến. Giặc Nguyễn Văn Bảo bèn đặt liền đồn trại từ Thổ Sơn đến Úc Sơn để chống quân ta.

Vua mật bảo Tôn Thất Hội ở gò Phú Quý, dùng dân phụ cận gỡ gai chặt cây giả cách làm đường sạn đạo, rồi đến đêm cùng Nguyễn Văn Thành

---

1. Quốc thúc : Chú của vua.

2. La Thai : Tức là La Hai.

dẫn quân ngậm tăm ngầm vượt Kỳ Sơn, hợp với đạo quân Võ Tánh để đánh úp sau lưng giặc. Giặc đương lúc chẳng ngờ, quân và voi tán loạn, giày xéo lẫn nhau, chết không xiết kể. Lại sai Vũ Văn Lượng đem quân Tả chi đánh vào trước bảo Úc Sơn, phóng lửa đốt trại lán. Thuộc nội cai đội Lê Văn Duyệt đem quân sở thuộc lên núi xông đánh. Giặc thua chạy. Ta bắt được súng ống khí giới rất nhiều. Nguyễn Văn Bảo cùng tướng giặc là bọn đô đốc Đào Văn Hổ lui về thành Quy Nhơn. Các bảo giặc ở Phú Trung, Tân An, Lam Kiều, Thạch Yển đều về ta cả, do đó quân ta thủy bộ thông nhau. Thưởng cho quân Tả chi 1.000 quan tiền.

Hạ lệnh chiêu an. Sai Cai bạ trị Trường Đà là Nguyễn Tử Châu đem 20 người quân túc trực xem xét các quân thủy bộ, có kẻ nào phạm cấm mà cướp bóc, bị dân tố cáo, xét đúng thì dùng ngay quân pháp để xử, không đợi phải bẩm lên.

Bắt những dân tráng ở hai dinh Phú Yên và Bình Khang, mỗi người đều đem một tháng lương, đi theo Lưu thủ Nguyễn Văn Nhân và Cai bạ Lê Đăng Khoa đến quân thứ để chia đóng đồn. Lại hạ lệnh cho Bình Khang chiêu tập những binh ngạch súng đội cũ (giỏi bắn đại bác) để theo quân đánh giặc.

Sai Nguyễn Văn Trương quản 20 chiếc binh thuyền tiến đóng ở bãi biển xã Phường Mới để ngăn chặn thuyền giặc.

Giặc Nguyễn Văn Nhạc sai tướng là đô đốc Đẩu (không rõ họ) đem 4.000 quân mạnh giữ bảo Khố Sơn (Bảo dựng ở núi Càn Dương là nơi phủ mới của Nhạc, cùng với thành Quy Nhơn làm thế dựa nhau).

Vua thân đốc cấm binh chia sai các tướng tiến đánh. Giặc dựa chỗ cao bắn súng, đan xuống như mưa, quân ta không thể tiến được. Có Trần Công Hiến người Quảng Ngãi đến xin phục vụ, xin lẩn vào trong thành giặc để làm nội ứng. Vua cho. Sai Nguyễn Đức Xuyên tới trước thành gọi binh giữ thành của giặc mà bảo rằng : "Nay các thành đã bị quân vua lấy được cả, thế của Nhạc khốn bách, phải lui giữ cô thành. Đại binh bốn mặt vây đánh, chẳng mấy ngày sẽ hạ được. Các người muốn vì tên Đẩu giữ thành này để tự chuốc lấy chết hay sao ?" Binh nghe nói, không bắn súng nữa. Quân ta thúc trống reo hò tiến lên. Hiến xung đột ở trong thành, quân giặc chạy tán loạn tứ tung. Đẩu trốn thoát. Bắt được chỉ huy Trí đem giết, còn bao nhiêu đều khoan xá cả. (Trí trước giữ phủ Bình Khang tàn ngược nhân dân, người ta đều oán. Đến khi trốn về, lại chống cự quân vua, cho nên kể tội rồi giết đi).

Trong trận này, quân ta thu được đại bác đồng và gang 35 cỗ, thuyền biển hơn 80 chiếc, voi ba thớt, gạo lương một kho, cá mắm một kho, súng

tay và khí giới không xiết kể. Hiến được trao chức cai cơ, sai về Quảng Ngãi mộ được hơn 700 người thổ binh bổ làm chi Hiệu nghĩa.

Quan quân dân thứ Quảng Ngãi đều biểu xin quân vua tiến ra, họ sẽ ứng theo đánh giặc. Vua sai truyền dụ rằng : "Những người trung nghĩa đời nào chẳng có ! Các ngươi chán Vương Mãng nhớ họ Lưu, tấm lòng ấy thật đáng khen. Vả nay quân nhà vua thẳng đến Quy Nhơn, đã dẹp yên miền ấy và bốn mặt vây thành. Tên Nhạc kia cũng chẳng kẻo như Côn Dương[1] nước ngập, binh sĩ tự tan, như Tuyên Thất[2] lửa bùng, trơ nhìn chuôi đầu. Ta sẽ sai một đạo quân đến cứu sống phủ các ngươi để chặt cánh tay phải của giặc và để yên ủi lòng dân. Các ngươi nên hiệp lực đồng tâm, khi nghe tin quân đến thì ứng theo ngay. Quan quân thì quay giáo đánh đàng sau, dân chúng thì chém cây làm khí giới, một là để trả ơn cho đất nước, một là để rửa hận cho cha anh. Thấy nghĩa làm ngay, thành công hẳn được. Các ngươi gắng lên".

Sai các đạo quân Tôn Thất Hội, Võ Tánh, Nguyễn Hoàng Đức, Nguyễn Văn Thành tiến sát đến ngoài thành Quy Nhơn, dăng Trại để vây. Giặc Nguyễn Văn Nhạc sai bọn đô đốc Đào Văn Hổ đóng đồn ở các xứ Dê Phụ, Ngạc Trì, Tam Tháp để cùng ta chống cự.

Vua muốn dùng phép "thả diều phóng lửa" của nước Tây để đánh đốt thành giặc. Nhưng lại lo cho nhân dân trong thành, phần nhiều bị giặc ức hiếp bắt theo, sợ khi "thành cháy vạ lây" có chỗ không nỡ. Sắc cho các quân không nên đánh gấp, để cho dân tự ra.

Mùa thu, tháng 7, vua thân đốc binh thuyền tiến đến cửa biển An Dụ. Sai bọn Nguyễn Văn Trương, Nguyễn Văn Nhân, Nguyễn Đức Thiện chia quân làm ba đạo tiến đánh trường ván Lệ Dương, bọn giặc vỡ chạy, quân ta bắt được 30 chiếc thuyền biển mới đóng, còn thuyền sai, thuyền chiến cùng gỗ ván thì đốt cháy hết.

Tướng giặc là bọn Đô đốc Trung dũng đạo Nguyễn Công Thái, Cai bạ kiêm Công bộ Trần Văn Thái, Vệ úy các vệ Hổ hầu Hổ dực Nguyễn Văn Chinh, chỉ huy Đào Văn Lương và Nguyễn Văn Phát, đem hơn 300 quân đến đầu hàng.

Quản sáu đạo Quảng Ngãi là Nguyễn Tiến Lộc, Trần Công Chủ đến cửa quân xin theo để phục vụ. Đều trao cho chức Chưởng cơ, theo dinh Trung quân sai bát.

---

1. Tên một huyện thời Hán (Trung Quốc), nay là tỉnh lỵ tỉnh Hà Nam. Xưa vua Quang Vũ nhà Đông Hán đánh bại quân Vương Mãng ở đó.

2. Một cái cung của nhà Ân, khi Vũ Vương đánh được Trụ, bắt treo cổ giết ở cung ấy.

Lại cho Nguyễn Đức Thiện làm Khâm sai thuộc nội cai cơ, quản chi Hiệu nghĩa, tiến giữ sông Trà Khúc phủ Quảng Ngãi, phàm những quan và binh ứng nghĩa trong hạt đều theo quyền quản hạt. (Đức Thiện trước nhân có lỗi bị giáng làm thuộc nội cai cơ).

Vua lại đem quân về cửa biển Thị Nại, rồi đến cầu Thạch Yến hạ lệnh cho quân các đạo dùng hỏa xa đại bác[1] đánh thành Quy Nhơn. Quân giặc trong thành ấy còn hơn 10.000 người, Nguyễn Văn Nhạc cố chết giữ, đánh mãi không hạ được thành. Quân ta lại đánh bảo Dê Phụ, bắt được đô đốc giặc là Đào Văn Hổ, các tướng hiệu đều hàng. Quân giặc ở Ngạc Trì nghe tin sợ chạy. Trong thành chỉ còn một bảo Tam Tháp mà thôi. (Hổ sau nhân sơ hở lẩn trốn, sau bắt được giết).

Sai Cai cơ là Phùng Văn Nguyệt, Tham luận Lê Đình Kiêm đốc thu tô thuế phủ Quy Nhơn.

Sai Hình bộ Nguyễn Văn Nghị thay Nguyễn Tử Châu tra xét những quân thủy bộ phạm pháp.

Tháng 8, quân ta vây thành Quy Nhơn đã lâu, giặc Nguyễn Văn Nhạc thế cùng, sai người báo cấp với Phú Xuân, Nguyễn Quang Toản sai đảng là Thái úy Nguyễn Văn Hưng, Hộ giá Nguyễn Văn Huấn, Tư lệ Lê Trung, Tư mã Ngô Văn Sở đem bộ binh 17.000 người, voi 80 thớt cùng Đô đốc Hố và Chưởng cơ Thiêm (đều không rõ họ) đem hơn 30 chiếc binh thuyền, đại cử vào cứu viện. Bộ binh tới sông Trà Khúc thì đánh nhau với quân ta. Chưởng cơ Trần Ngọc Chử chết ở trận, Nguyễn Đức Thiện lui giữ đèo Cung Quảng (chỗ tiếp giới Quảng Ngãi và Quy Nhơn). Tin báo lên, Vua sai Nguyễn Văn Thành thống lĩnh hơn 8.000 quân các vệ tiến Bến Đá [Thạch Tân], chia đóng ở các ngả đường trọng yếu Sa Lung [Lòng Cát] và Hôn Cốc [Hang Tối], Đô đốc Nguyễn Kế Nhuận đem chi Hùng Võ, Nguyễn Công Thái đem chi Hiệu Trung, đều theo Thành điều khiển. Dụ rằng : "Việc đánh giặc Quảng Ngãi giao cả cho khanh. Phải làm thế nào để ngoài thì ngăn được quân giặc, trong thì giữ được nhân dân, mới xứng trách nhiệm can thành"[2]. Lại nói : "Trong bọn hàng tướng có Nguyễn Công Thái là người trọng hậu, lão luyện về việc binh, khanh nên khéo đối xử, đừng coi như mọi người".

Thủy binh giặc đóng ở cửa biển Đại Áp.

---

1. Đại bác của người Tây có bánh xe để di động như xe.

2. Can thành : Can qua và thành quách, chỉ vũ khí và thành để bảo vệ đất nước.

Vua sai Cai cơ quản Tiểu sai đội là Trương Phúc Luật quản hơn hai chục chiếc binh thuyền túc trực ban trực tiễn đến Thái Cần, đánh cướp được 7 chiếc thuyền lương của giặc, thừa thắng đến cửa Đại Áp đốt thủy trại. Đô đốc Hố chạy về Đại Chiêm (Thái Cần, Đại Chiêm đều là tên cửa biển). Bộ binh của giặc lui giữ sông Vệ. Nguyễn Văn Thành xin tiến đánh. Vua dụ rằng : "Sách binh pháp nói : trước hãy đứng ở chỗ không có thể thắng để đợi khi có thể thắng, hãy giữ vững mình rồi sau mới đánh người. Hãy bền giữ đồn trại, không nên đánh gấp, đợi lúc cô thành đã nhổ được rồi sẽ hợp sức đuổi dài, thế mới là mưu hay vạn toàn".

Vua thấy quân ta bắt được nhiều thuyền biển của giặc, ra lệnh cho các quan quản thủy quân cứ theo ngạch thủy quân cũ ở hai phủ Quy Nhơn và Phú Yên cùng dân hạ bạn các thuộc Võng Nhi và Hà Bạc, ghi hết vào sổ để sung bổ thủy quân.

Sai Lưu thủ Nguyễn Văn Nhân trở về Phú Yên đắp bảo La Thai, dựng kho tạm trữ thóc thuế để sẵn lương thực cho quân.

Triệu Tham tri Hình bộ hành cai bạ Bình Khang là Lê Đăng Khoa đến hành tại. Lấy Cai bạ Phú Yên là Nguyễn Y Mân làm cai bạ Bình Khang.

Có tên lính giặc từ sông Vệ đến đầu hàng, quân tiền du Lục đạo đã cướp lấy của lại cắt cả tai. Vua nghe tin, sai chém kẻ phạm tội để răn. Lại dụ Nguyễn Văn Thành rằng : "Nó dù là đảng giặc mà biết bỏ chỗ tối tới chỗ sáng như thế, há không động được lòng người sao mà lại cắt đứt con đường chạy lại của người ta ? Vả quân Lục đạo chưa quen kỷ luật, từ nay nên lấy quân các vệ làm tiền du, quân Lục đạo làm hậu ứng. Phàm có quân hay tướng giặc quy hàng, tức thì đưa đến hành tại, không được ngăn trở quấy nhiễu".

Cấp 5 người tử phu giữ đền thờ cho Cai cơ Nguyễn Văn Hiền là cha Nguyễn Văn Thành, đó là theo Thành xin.

Tháng 9, vua thứ hai nước Xiêm La cùng với đại tướng là Phi Nhã Chất Tri đem quân sang giúp ta, quân bộ 5 vạn đóng ở Nam Vang, chiến thuyền 5 trăm đậu ở Hà Tiên, khiến sứ mang thư đến Gia Định. Quan lưu trấn dùng lễ vật khoản đãi rồi đưa sứ giả đến hành tại.

Vua sai trả lời, đại lược nói tiết trời gần mùa gió bấc, đường thủy không tiện. Quân Xiêm bèn kéo về.

Giặc Tây Sơn Nguyễn Quang Toản phát thêm viện binh do đường thượng đạo Sa Lung kéo vào, thế quân rất thịnh.

Vua mật bảo Nguyễn Văn Thành và Nguyễn Đức Thiện lui về hành tại.

Vua thấy quân ta vây thành phải chống giặc hai mặt, mà tướng sĩ thì lâu ngày mỏi mệt, lại gặp mùa mưa, bèn ra lệnh cho các tướng rút quân về.

Thuyền vua từ cửa Thị Nại về đóng ở cửa Xuân Đài. Bọn Võ Tánh, Nguyễn Văn Trương đều đem thủy binh đi theo.

Sai Tôn Thất Hội lấy bộ binh ở lại trấn thủ Phú Yên. Nguyễn Hoàng Đức quản hai chi Túc Oai và Kiến Võ giữ trung đạo La Thai, Nguyễn Long cai quản chi Chấn Võ giữ thượng đạo Thạnh Thành, Vũ Văn Lượng và Nguyễn Văn Nhân quản 36 chiếc sai thuyền giữ hạ đạo Vũng Lấm [Lấm Áo], đều do Hội điều bát.

Cho Nguyễn Long làm Khâm sai thượng đạo tướng quân.

Lại cho Vũ Văn Lượng làm Khâm sai tổng nhung cai cơ. (Lượng trước bị lỗi, giáng làm Khâm sai cai đội).

Thuyền vua đến cửa biển Nha Phu.

Đắp bảo Mông Phụ [Gò Xoài] ở Bình Khang. Vua đến xem. Bảo đắp xong, sai Nguyễn Văn Thành ở lại giữ.

Đặt nhà trạm và kho tạm từ Bình Thuận vào Nam (Bào Lạp 1 nhà trạm, Cựu Dinh 1 nhà trạm, 1 kho tạm chứa 1.000 phương gạo, Y Na 1 nhà trạm, dinh Bình Thuận 1 nhà trạm, 1 kho tạm chứa 500 phương gạo, Vị Nê 1 nhà Trạm, Phan Thiết 1 nhà trạm, Ma Li 1 nhà trạm, 1 kho tạm chứa 500 phương gạo, Phù Mi Thượng 1 nhà trạm, Xích Lam 1 nhà trạm, Hưng Phúc 1 nhà trạm, 1 kho tạm chứa 1.000 phương gạo).

Sai Võ Tánh quản năm vệ Ban trực tả, hữu, Tuyển phong tả, hữu và Long võ, cùng bệnh binh các vệ và các tướng tốt mới đầu hàng, đi chiến thuyền về trước Gia Định, Nguyễn Văn Trương đem thủy quân đậu ở cửa biển Cù Huân để đợi ngự giá. Ngự giá về Diên Khánh. Thấy bảo cũ Hoa Bông địa thế tốt, đánh hay giữ đều tiện, bèn sai các quân và phát 3.000 dân Bình Thuận, 1.000 dân Thuận Thành khởi đắp trọn một tháng thì thành xong, gọi là thành Diên Khánh (Tức là tỉnh lỵ Khánh Hòa ngày nay, thành cao 1 trượng, chu vi hơn 510 trượng, mở sáu cửa, đông và nam đều một cửa, tây và bắc đều hai cửa, trên cửa có lầu, bốn góc có cồn đất).

Triệu Lưu thủ Bình Khang là Nguyễn Thoan và Ký lục là Đặng Hữu Đào đến hành tại, lưu Cai bạ Nguyễn Y Mân hiệp theo Nguyễn Văn Thành để biện lý các việc ở dinh.

Giặc Tây Sơn Nguyễn Văn Nhạc chết. Tướng giặc là Nguyễn Văn Hưng, Nguyễn Văn Huấn, nhân quân ta đã lùi, bức Nhạc mà giữ lấy thành, Nhạc tức giận phát bệnh chết. Quang Toản phong con Nhạc là Nguyễn Văn Bảo

làm Hiếu công, cắt huyện Phù Ly cho làm thực ấp. Ý Bảo rất bất bình, mẹ Bảo nói khích rằng : "Mở mang bờ cõi đều là công của cha mày, nay Quang Toản cho mày ăn lộc một huyện, thà chết còn hơn chịu nhục". Bảo bèn cùng Quang Toản thất hòa.

Mùa đông, tháng 10, Tôn Thất Hội dâng biểu nói : "Mùa mưa lụt, nước sông Đà Diễn chảy gấp, sợ quân giặc lấn vào, tiến thoái đều khó, xin lùi về sông Bàn Thạch mà đóng".

Vua dụ quở rằng : "Hiện nay đối với Xã Tắc và nhân dân, mối lo của ta tức là mối lo của khanh vậy. Đất Phú Yên là nơi đứng mũi chống giặc, được khanh ở đó ta mới yên lòng. Thế mà khanh là đại tướng trấn nơi trọng yếu, thấy giặc nhòm ngó mà đã sợ không dám tiến, lại vô cớ muốn lui quân, chẳng phải là tự mình tỏ ra hèn yếu để cho giặc cười sao. Huống chi thượng đạo thì có Nguyên Long, hạ đạo thì có Nguyễn Văn Nhân, đủ giúp đỡ nhau. Nếu giặc đến mà chống không nổi, bấy giờ lui cũng chưa muộn. Nay nếu sợ giặc mà muốn lánh thì đem đầu về hiến, tự có tướng khác thay ngay. Ta nghe khanh ở trong quân ngày đêm say mềm, nếu quân giặc biết, há chẳng hỏng việc ư ? Lại nghe quân sĩ xuống làng cướp phá, không ngăn cấm được, lỗi ấy ở ai ? Phép đáng trị nặng, nhưng e người ta bàn tán nên hãy tạm tha. Từ nay phải nghiêm thêm tướng lệnh mà giữ yên lấy dân trong hạt, cũng như Doãn Đạc[1] nước Triệu giữ đất Tân Dương, Á Phu[2] nhà Hán đóng đồn Tế Liễu, để xứng với trách nhiệm được ủy thác".

Tù trưởng Man ở Đồng Hương phủ Bình Khang đến hành tại bái yết; ban cho y phục, cho lệ theo Cai cơ Nguyễn Văn Quế trở về thượng đạo, tập họp dân Man để đặt đồn phòng giữ.

Đặt 25 người miếu phu cho Văn Miếu Bình Khang.

Truy cấp 3 người mộ phu cho trấn thủ Bình Khang là Nguyễn Kế (Năm Ất mùi, Kế trấn giữ Bình Khang, đánh giặc chết trận, tặng Chưởng dinh).

Truy lục các tướng sĩ chết về việc nước ở hai phủ Diên Khánh và Bình Khang. Dụ rằng : "Báo đức đền công là điển hậu của nhà nước. Từ thuở Tây Sơn gây loạn, hai phủ Bình Khang, Diên Khánh, cho đến miền thượng

---

1. Doãn Đạc vâng lệnh Triệu Giản từ ra giữ ấp Tấn Dương, xin làm phên giậu giữ dân, chính khoan thuế nhẹ. Sau họ Triệu bị Trí Bá đánh phải chạy ra Tấn Dương, được nhân dân ủng hộ, nhờ đó họ Triệu mới lập mưu giết được Bá Cao.

2. Chu Á Phu là một tướng quân đời Hán Văn Đế, khi đóng quân ở dinh Tế Liễu chống giặc Hung Nô; vua đến dinh không có lệnh nên quân không mở cửa thành, sau ra lệnh, xa giá vua mới được vào. Quân luật rất nghiêm minh, mọi người đều phục.

đạo, những người theo nghĩa lập công, vì nước bỏ mình, thực là không ít. Trong buổi can qua bận rộn chưa kịp ghi công. Quan công đường phủ Bình Khang các người nên truyền khắp cho dân trong hạt biết rằng, phàm từ năm Kỷ dậu tới nay người nào hoặc chịu chỉ sai chỉ truyền mà chiêu lập nghĩa binh, hoặc theo quan quân thượng đạo đánh giặc mà bị Tây Sơn giết, chết vì việc nước, thì cho cha mẹ anh em vợ con cứ thực bày tỏ, lại hỏi rõ con cái anh em người ấy, chọn lấy một người thân nhất biên rõ họ tên, làm sổ chuyển nộp, để tiện tùy công mà lục dụng".

Triệu Nguyễn Văn Thành về giữ Diên Khánh, Nguyễn Hoàng Đức thay giữ Bình Khang.

Vua đem quân về Gia Định. Khi thuyền ra biển, gió to nổi. Thuyền đi theo của Tham tri Hộ bộ Nguyễn Đức Chí và Cai đội túc trực Lưu Văn Trung bị lật chìm. Vua bèn ra lệnh cho các quân lên bộ mà về.

Khiến Khâm sai cai cơ Trần Phúc Chất sang Xiêm báo tin thắng trận. (Tặng Phật vương một chiếc thuyền rồng, hai cây hoa vàng bạc, mười lạng ký nam, sáp ong và đường cát đều 500 cân. Cho vua thứ hai 2 cây hoa vàng bạc, sáp ong và đường cát đều 500 cân).

Tổ chức những quân lạc tòng và các tướng sĩ mới hàng làm ba vệ Uy võ, Trung kích và Tiền kích dinh Hậu quân, lấy Khâm sai cai cơ Võ Di Minh làm chánh vệ vệ Uy Võ.

Đổi vệ Thần sách làm quân Thần sách, các đội Ban trực tiền, tả hữu, hậu làm bốn vệ tiền, tả, hữu, hậu, các đội Ban trực tuyển phong tiền, tả, hữu, hậu làm bốn vệ tiền, tả, hữu, hậu, các đội Túc trực làm vệ Túc trực, đều lệ vào quân Thần sách.

Tháng 11, vua nghĩ quân cấm vệ theo đi đánh trận đã lâu ngày, ra lệnh cho chia làm hai phiên để nghỉ ngơi, cứ 15 ngày một hạn, hết hạn lại đến hàng ngũ.

Lấy thuộc nội cai đội là Thái giám Lê Văn Duyệt làm thuộc nội vệ úy. Duyệt là người Chương Nghĩa phủ Quảng Ngãi, sinh ra thiếu bộ phận sinh dục, đầu sung làm chức Thái giám, từng đem quân sở thuộc theo ra trận, trầm mặc đánh giỏi. Đến nay vì tòng chinh có công được trao chức này.

Đặt vệ Hùng võ quân Thần sách, lấy quân ba đội của vệ Ban trực tuyển phong hậu mà quê ở Bắc Hà sung bổ vào. Sắc rằng phàm các chi hiệu vệ đội các quân có người Bắc Hà đều khiến trích bổ vào. Lấy Thuộc nội nội cai đội Nguyễn Đức Xuyên làm Vệ úy, Trần Văn Huy làm Phó vệ úy.

Sai hàng thần là Cai bạ Trần Văn Phái hiệp với Cai cơ Nguyễn Đức Giảng và Cai đội Phan Văn Tào coi các việc đồ gia và cục tượng.

Sai kến phủ binh ở Bình Thuận và Bình Khang, theo như phép ở Gia Định. Rồi lại cho rằng việc mới bắt đầu, bèn theo nguyện vọng của dân mà lập hương binh, chọn người có thể cáng đáng trông coi, có việc thì gọi ra.

Triệu Cai bạ Bình Thuận là Nguyễn Đàn về; lấy Tham luận đạo Thanh Châu là Lê Đình Kiêm thay.

Lấy Binh bộ Trương Đức Khoan làm Cai bạ Hộ bộ quản Trường Đà, Nguyễn Tử Châu làm Binh bộ, Hàn lâm viện chế cáo Hoàng Minh Khánh làm Tả tham tri Hộ bộ, Tri bạ Chính dinh Nguyễn Văn Mỹ làm Tả tham tri Hộ bộ, Câu kê tri Đồ gia Nguyễn Kỳ Kế làm Hữu tham tri, Trần Phúc Tuy làm Tả tham tri Binh bộ, Đông cung thị giảng Lê Quang Định làm Hữu tham tri, Nguyễn Cửu Hanh làm Tham tri Lễ bộ.

Sai Khâm sai thuộc nội cai cơ quản Tiểu sai đội tri Tượng chính là Trương Phúc Luật kiêm quản Trường Đà.

Lấy Hậu quân Khâm sai cai cơ là Mai Văn Huệ làm Chánh vệ vệ Hùng phong, Nguyễn Phượng Giao làm Chánh vệ vệ Nghị võ, Tả quân Khâm sai cai cơ là Nguyễn Văn Kỷ làm Chánh vệ vệ Thần võ, Hữu quân Khâm sai cai cơ là Nguyễn Công Thắng làm Chánh vệ vệ Võ dũng.

Tổ chức quân Lục đạo Quảng Ngãi làm ba đội Trung võ, Tả võ, Hữu võ hiệu Quảng Vũ dinh Trung quân, lấy Khâm sai cai cơ đội Trịnh Quang Chiêu làm trưởng hiệu để quản suất.

Sai Cai đội Quàng Nói Vè, đội trưởng Pa Đơ Chê (đều là người Tây) sang thành Cô Á[1] và xứ Mã La Kha[2] để tìm mua đồ binh khí.

Lấy Nguyễn Văn Khiêm làm Hàn lâm viện thị học.

Triệu Nguyễn Văn Thành về. Sai Đông cung nguyên soái Cảnh quận công trấn thành Diên Khánh, cho Bá Đa Lộc và bọn thị học đi theo. Khiến Phó tướng Tả quân Phạm Văn Nhân, Giám quân Trung dinh Tống Phước Đạm, Lưu thủ cai cơ quản suất Trấn Định là Mạc Văn Tô, Cai cơ đạo Tân Châu là Nguyễn Đức Thành cùng các tướng sĩ đi theo để điều bát. Khi đi nhà vua dụ Đông cung rằng : "Đất Diên Khánh bốn mặt đều là chiến trường, dân chúng lầm than lắm rồi. Ta ngày đêm vất vả, nếm đủ đắng cay

1. Cô Á : Thành Goa ở Ấn Độ, thuộc địa của Bồ Đào Nha.

2. Mã La Kha : Tức là Malacca.

mới giành được miếng đất ấy. Con nên chuyên tâm, trong giữ yên dân, ngoài lo chống giặc, để đáp tấm lòng mong mỏi của dân và khiến quân giặc phải sợ. Con phải gắng làm như chính ta trông thấy". Lại nói : "Đế vương từ xưa chưa ai là không học. Thế cho nên Thái Giáp làm được cháu hiền của Vua Thang, Thành Vương làm được vua giỏi của nhà Chu, cũng đều nhờ học mà nên đức. Khi việc binh rỗi con nên vâng theo sư phó, chăm đọc kinh sách, khiến cho sự học được sáng tỏ, nghiệp đức được tiến lên. Đến như đối với xung quanh thì nên gần người ngay thẳng, xa kẻ gian tà, thế mới gọi là sáng suốt biết người. Đi ra nên kính nhớ lấy".

Lại dụ Phạm Văn Nhân và Tống Phước Đạm giúp đỡ Đông cung, định nghiêm tướng lệnh, tự cai cơ trở xuống, không tuân mệnh thì chém.

Triệu Nguyễn Hoàng Đức về, khiến lưu những quân Chân Lạp, Chà Và do Đức cai quản, ở lại Diên Khánh để sung sai bát.

Triệu Tôn Thất Hội về, khiến Vũ Văn Lượng và Nguyễn Long hiệp với Lưu thủ Nguyễn Văn Nhân để cùng giữ Phú Yên.

Đông Cung Cảnh đến Diên Khánh, lại sai Mạc Văn Tô và Nguyễn Đức Thành đi Phú Yên hội đồng với bọn Vũ Văn Lượng trù tính việc quân.

Sai Vệ úy vệ Ban trực tuyển phong tả quân Thần sách là Lê Thành Lý tri Tàu vụ, Tham mưu Trung dinh là Nguyễn Thái Nguyên quản việc thuế thủy lợi.

Cho Khâm sai cai cơ thượng đạo Bình Khang là Nguyễn Văn Nguyện và Trần Văn Luật mỗi người một chiếc áo chiến.

Lấy Lưu thủ Bình Thuận là Trần Văn Bô làm Lưu thủ Trấn Định, Thống nhung cai cơ chi Kiến võ là Nguyễn Văn Tánh làm Lưu thủ Bình Thuận.

Sai các dinh trong ngoài và hai đạo Long Xuyên, Kiên Giang, thu trước tô thuế năm Giáp dần, những binh đinh đi tòng chinh thì hoãn không thu. Ruộng đất đầm ao ba dinh Bình Thuận, Bình Khang, Phú Yên thì đều theo lệ trước, duy có thuế sai dư thì y theo phép sẵn ở Gia Định đã gửi đến mà thi hành. (*Tráng hạng thu tiền* thuế 2 quan 9 tiền, quân hạng 2 quan 4 tiền 30 đồng, dân hạng 2 quan, lão hạng cũng như dân hạng, tàn tật hạng 1 quan 6 tiền).

Bãi thuộc tìm hương (tìm kỳ nam) ở Bình Khang. Vua cho rằng trong khi đánh giặc hương thơm không phải là món cần dùng cho nên bãi đi, để cho cùng với dân trong huyện chịu dao dịch.

Bắc cầu Vàm Cỏ [Thảo Câu] (từ bờ sông Lò Vôi ngang qua bờ sông Vàm Cỏ), sai Trương Phúc Luật trông nom công việc.

Tháng 12, lấy Cai cơ phó Tiền chi Tiền quân Nguyễn Tiến Lượng quản đạo Kiên Giang, Cai cơ đốc chiến Nguyễn Khoa Cương quản hai đạo Tân Châu và Châu Đốc, Cai cơ Tiền chi Hậu thủy dinh là Nguyễn Bình quản đạo Cần Giờ, kiêm hai đạo Vũng Tàu và Đồng Tranh.

Dân Xiêm La đói, xin mua gạo ở Kiên Giang, quản đạo Nguyễn Tiến Lượng đem việc tâu lên. Vua nói : "Nước ta với nước Xiêm vốn có tình láng giềng tốt với nhau, dân Xiêm cũng như dân ta, sao nỡ thấy người ta đói kém mà không thương?". Bèn ra lệnh bán gạo cho.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHẤT KỶ - *QUYỂN VII*

THỰC LỤC VỀ THẾ TỔ CAO HOÀNG ĐẾ

Giáp dần, năm thứ 15 [1794] (Thanh – Càn Long năm thứ 59), mùa xuân, tháng giêng, chưởng dinh Hữu quân Nguyễn Hoàng Đức về đến Diên Khánh, dâng biểu nói rằng tướng sĩ bộ thuộc của mình đều xin lưu lại để giúp Đông cung. Vua khen, sai đem cho áo mùa xuân, sau lại triệu về.

Bảy chiếc thuyền sai tuần biển của Phú Yên bị giặc biển Tề Ngôi cướp, Lưu thủ Nguyễn Văn Nhân báo lên. Vua xuống dụ nghiêm trách, sai triệt hết thuyền về Diên Khánh.

Sai các quân đóng thêm chiến thuyền và đúc thêm binh khí.

Cấm quan quân không được bán ngựa cho người nước ngoài, trái lệnh không kể ngựa tốt hay xấu, đều bị tội chết.

Đặt đội biệt nạp buồm lá ở Bình Thuận (Người ở ba ấp An Hải, An Hòa và Thiện Chính, mỗi năm phải nộp 50 tấm buồm lá).

Lấy Thuộc nội cai đội Nguyễn Văn Khiêm làm Phó vệ úy vệ Túc trực quân Thần sách, sai đến thành Diên Khánh lệ theo việc quân.

Tháng 2, bãi việc kén lấy phủ binh ở Phú Yên, vì cớ là gần đất giặc, công việc phiền tạp nặng nề.

Vua nghĩ đến sự khó nhọc của các trạm dọc đường, muốn cho họ đỡ sức, sắc rằng từ nay trở đi, phàm nhân việc được sai phải có ấn cấp của công đồng hay của Đông cung mới được trạm chuyển đệ. Ai lạm bắt một người trở lên thì luận tội theo quân pháp.

Ban áo mùa xuân cho Thượng đạo tướng quân Nguyễn Long, Lưu thủ Phú Yên Nguyễn Văn Nhân, Hiệu úy Tả chi Vũ Văn Lượng và các tướng

hiệu. Lại lấy ở kho nội thảng 10 cây gấm đoạn, cho đem đến Diên Khánh dụ Đông cung rằng như có tù trưởng người Đê đến yết kiến thì ban cấp cho.

Đặt chức chánh và phó trấn ở Thuận Thành. Thuận Thành từ con cháu vua Phiên Kế Bà Tử truyền nhau đến chưởng cơ Tá mà chịu mệnh triều đình, coi giữ việc trấn. Năm Nhâm dần, Tây Sơn vào cướp. Tá đem hết những khí bảo truyền quốc hàng giặc. Năm Mậu thân, vua lấy lại được Gia Định, nhiều lần dụ bảo, Tá sợ tội không dám ra, trộm giữ động man. Quân ta qua Bình Thuận nhiều lần bị đón giết. Mùa hè năm ngoái, quân ta tiến đánh Phan Rí, Tá theo đô đốc giặc là Hồ Văn Tự trốn lên miền thượng đạo. Cai cơ Nguyễn Văn Hào dẫn quân đuổi bắt, Tá thế cùng bị bắt, sai xử tội giết đi. Từ đó bèn bỏ vương hiệu Thuận Thành, cho Nguyễn Văn Hào chức Chưởng cơ, làm Chánh trấn trấn Thuận Thành, Cai cơ Nguyễn Văn Chấn làm Phó trấn, cai quản các quan phiên và sách man, lệ vào dinh Bình Thuận. Sai mộ 10 người lập ty Lệnh sử để làm việc trấn. Lại thấy ruộng đất trong trấn nhiều nơi bỏ hoang và hay bị hạn lụt, sắc cho dinh thần Bình Thuận đi khám xét mà lượng tha thuế. Ruộng ở Trà Nương có bỏ hoang thì cũng tha. (Ruộng này ở các xứ Long Hương, Phan Rí, Phố Hài, là ruộng ngụ lộc của vua Phiên, năm nào có người mướn cày thì cứ theo số thóc giống mà nộp thuế, nếu không thì miễn).

Cho cháu Hộ bộ Trần Phúc Giai là Phúc Trinh được miễn dao dịch.

Sai dinh thần Trấn Định kén lấy những người tinh tráng ở trong bốn thuyền Mã đội, Trung súng, Tiền súng, Hậu súng để sung bổ vào thuyền Uy bính (60 người), sai chuyên tập bắn súng, để giữ bảo Mỹ Tho.

Quản Tiền phong dinh Nguyễn Văn Thành xin sai bọn hàng tướng là Cai cơ Từ Văn Chiêu và Vệ úy Nguyễn Văn Quý chiêu tập các quân Thiên trường, Thiên sách, Hổ bí, Hổ hầu cũ, cho theo đi đánh giặc. Vua cho.

Sai quản đạo Kiên Giang là Cai cơ Nguyễn Tiến Lượng mộ lập ba thuyền của đội Kiên Dực tinh binh để phòng thủ trong hạt.

Sửa lại Văn Miếu. Miếu ở dinh Trấn Biên, do Hiển tông Hiếu minh hoàng đế dựng, lâu năm đổ nát, nay nhân nền cũ mà sửa sang lại. Sai Lễ bộ Nguyễn Đô trong coi công việc. Thể chế thì ở giữa là điện Đại thành, cửa Đại thành, bên đông là Thần khố, bên tây là đền Dục thánh, bên tả là cửa Kim thanh, bên hữu là cửa Ngọc chấn, phía trước dựng các Khuê văn, treo chuông trống ở trên, bên tả là nhà Sùng văn, bên hữu là nhà Dụy lễ, xung quanh có thành vuông, trước là cửa Văn Miếu và hai cửa Nghi môn tả hữu. Đặt 50 người lễ sinh và 50 người miếu phu.

Thống lĩnh thượng đạo Thanh Hoa là Hà Công Thái sai người dâng biểu xin theo. Vua ban tứ hậu rồi bảo về, khiến chiêu tập quân nghĩa dũng để hưởng ứng quân vua.

Tháng 3, lấy Khâm sai tổng nhung cai cơ bảo hộ Nguyễn Văn Nhàn quản Hậu thủy dinh vẫn quản chi Tả thuận, Khâm sai đốc chiến cai cơ Nguyễn Hữu Chính làm Phó Hậu thủy dinh.

Giặc Tây Sơn Nguyễn Quang Toản sai tướng là Thái úy Nguyễn Văn Hưng và Tổng quản Trần Quang Diệu đem quân thủy quân bộ vào thành Quy Nhơn, gián điệp báo tin.

Vua sai truyền dụ cho Đông cung Cảnh chỉnh đốn tướng sĩ, phòng bị nghiêm cẩn. Đông cung dâng biểu nói : "Quân lấy lương ăn làm đầu, nay lương quân ở Diên Khánh chỉ đủ dùng một tháng, sợ thiếu". Vua liền sai quản Tiền phong dinh Nguyễn Văn Thành thống lĩnh binh thuyền chở hơn 4 vạn phương gạo lương. Đến Vũng Tàu ngược gió chưa tiến được. Lại sắc cho Lưu thủ Bình Thuận Nguyễn Văn Tánh theo đường bộ chở 3.000 phương gạo kho đi suốt ngày đêm, để sẵn mà chi phát.

Sai Cai cơ chi Túc vệ là Nguyễn Văn Lợi đem quân sở thuộc và quân chi Kiến Võ đi Bình Thuận thay cho Nguyễn Văn Tánh mà chia phái đi tuần phòng các đường thủy đường bộ trọng yếu.

Hơn 60 du thuyền giặc đậu ở hòn Đồi Mồi, chợt bị bão, một chiếc thuyền của quán quân Lực (không rõ họ) với 25 binh đạt vào cửa Tiểu, sở tại bắt giải đến Gia Định.

Tướng giặc là Nguyễn Văn Hưng đem 40.000 quân bộ xâm phạm Phú Yên. Lưu thủ Nguyễn Văn Nhân chạy báo cho Diên Khánh. Đông cung ra lệnh cố giữ để chờ viện binh. Nhân cho rằng quân ít không chống nổi, cùng với Vũ Văn Lượng, Mạc Văn Tô, Nguyễn Đức Thành đều rút lui. Chợt có tin gián điệp báo rằng quân giặc đi đường núi xuống Ba Ngòi để triệt đường lương của ta. Đông cung bèn sai bọn Nhân thẳng vào Mai Nượng để phòng bị. Việc tâu lên, Vua dụ giục Nguyễn Văn Thành đốc các thuyền lương tiến vào Bình Thuận và vẫn quản hai chi Túc Uy và Kiến Võ cứ chở gạo lương đến Diên Khánh. Sai Giám quân Trung dinh Nguyễn Văn Trương thay lĩnh binh thuyền để nghiêm việc phòng bị.

Mùa hạ, tháng 4, đặt hai vệ Túc Võ và Dương Võ quân Thần sách, lấy Phó vệ úy vệ Ban trực tả là Cao Văn Lý làm Vệ úy vệ Túc Võ, Khâm sai thuộc nội cai cơ chi Chấn Võ là Nguyễn Văn Trương làm Vệ úy vệ Dương võ, Khâm sai cai cơ Trần Văn Bảo làm Phó vệ úy.

Lấy Khâm sai tổng binh cai cơ Hữu quân Nguyễn Công Đằng làm Chính vệ vệ Dũng Võ, Khâm sai cai cơ Lê Văn Do làm Phó vệ.

Tướng giặc Trần Quang Diệu đem thủy binh vào cửa biển Nha Trang; bộ binh của Nguyễn Văn Hưng cũng đến Bình Khang; bèn họp quân tiến

sát thành Diên Khánh, vây ba mặt. Đông cung triệu Vũ Văn Lượng về thành chống giữ, sai Nguyễn Văn Nhân đóng đồn Long Cương [Gò Rồng], Mạc Văn Tô và Nguyễn Đức Thành đóng đồn ở Ba Ngòi, Nguyễn Long đóng đồn ở Thượng đạo, để chặn đường không cho giặc thông viện. Quân Nguyễn Văn Thành đến, bèn cùng Nhân tiến đóng ở các xứ Phong Lộc và Cầu Dài [Trường Kiều]. Giặc đánh thành liền mấy ngày, súng trong thành bắn ra quân giặc chết và bị thương rất nhiều.

Vua nghe tin, bèn thân cử đại binh đi đánh, sai chạy dụ cho Đông cung rằng : "Giặc cậy đông mà kiêu, không đáng lo. Con nên cùng các tướng giữ thành cho vững, không bao ngày nữa đại binh sẽ tới. Nếu bỏ thành ấy thì từ Chánh phó tướng trở xuống đều lấy quân pháp trị tội".

Sai Chưởng Hữu quân Nguyễn Hoàng Đức, Lễ bộ Nguyễn Đô, Tham mưu Nguyễn Thái Nguyên, Hộ bộ Phan Thiên Phúc, Hình bộ Nguyễn Văn Nghị ở lại trấn giữ Gia Định, kiêm coi các việc binh dân bốn dinh Trấn Biên, Phiên Trấn, Trấn Định, Vĩnh Trấn; Vệ úy vệ Ban trực hữu Tô Văn Đoài quản quân các vệ để phòng giữ cung thành.

Vua thân đem thủy quân tiến ra. Sai Chưởng Tiền quân Tôn Thất Hội điều bát dinh Tiền thủy làm tiên phong, Chưởng Hậu quân Võ Tánh điều bát dinh Hậu thủy làm hậu tập, thuộc nội cai cơ Võ Di Nguy thống suất dinh Trung thủy để hộ giá, Hộ bộ Trần Đức Khoan, tham tri Nguyễn Văn Mỹ và Nguyễn Kỳ Kế đi theo trông coi việc lương.

Thuyền vua tiến đến Vũng Diên [Diên Áo], nhìn xa thấy du thuyền của Tây Sơn ở Hòn Chồng. Đạo tiên phong đuổi theo không kịp, bèn đóng lại Vũng Tàu Phan Rang.

Giặc nghe tin đại binh đến, tức thì giải vây Diên Khánh, quân thủy chạy về Quy Nhơn, quân bộ lui về Phú Yên.

Vua được tin liền dụ cho Nguyễn Văn Thành đều đem quân theo Đông cung điều bắt, đuổi chặn, để Nguyễn Đức Thành ở lại giữ thành Diên Khánh.

Răn các quân đi trận không được đánh bạc, ai phạm thì tội chết, quan cai quản bị liên tọa.

Tháng 5, thuyền vua tiến đóng ở cửa biển Xuân Đài, sai Võ Tánh đem quân đánh giặc ở chợ Hội An, giặc tan vỡ, bỏ đồn lùi giữ Thị Dã. Bộ binh của Đông cung và bọn Nguyễn Văn Thành vừa đến. Vua với Tánh về mà sai Nguyễn Văn Thành kiêm quản cả Nguyễn Long, Võ Văn Lượng, Mạc Văn Tô, Nguyễn Văn Tánh, Nguyễn Văn Lợi do các xứ Hà Nha,

An Tượng ở thượng đạo mà đánh sau lưng giặc, vẫn theo lệnh tiết chế của Đông cung.

Thuyền vua tiến đến cửa biển Thị Nại. Sai Tôn Thất Hội lãnh quân các vệ đánh các bảo Tiêu Cơ, Mai Nương, đều lấy được. Giặc tan chạy. Ta bắt được hơn 40 cỗ đại bác và khí giới không xiết kể. Phó tướng Tiền quân Nguyễn Văn Thư bị trúng đạn chết (Sau tặng Chưởng dinh). Hội sai cai cơ Nguyễn Đình Đắc đuổi theo tới núi Tam Tòa, bắt được 800 quân giặc. Tổng quản giặc là Trần Quang Diệu và Đồng lý giặc là Nguyễn Văn Thận đem 8.000 quân chia đóng ở Nhạn Châu [Bãi Nhạn], Sâm Áo [Vũng Sâm]. Quân ta lại đánh vỡ, giặc chết và bị thương rất nhiều.

Thủy quân ta chặn ngang cửa biển. Thái úy giặc là Nguyễn Văn Hưng, thống lĩnh là Nguyễn Văn Chân ở trong cửa biển chẹn chỗ hiểm chống giữ. Hộ giá Nguyễn Văn Huấn giữ chợ Vân Sơn và Điểm Kiểm Trấn Viết Kết giữ bảo Hà Nha để chống bộ binh ta. Đông cung dâng biểu xin chia đường tiến đánh.

Vua dụ rằng : "Thủy binh giặc đương khốn với ta, tiến lui đều khó. Thủy thua thì bộ cũng thua theo, việc gì mà lo. Con nên ra lệnh cho Nguyễn Văn Thành cùng các tướng tùy địa thế đặt đồn bảo ở khoảng La Thai và Hà Nha, lại đặt thêm trọng binh ở Cù Mông, hễ giặc tiến thì ta lùi, giặc lùi thì ta tiến, làm thế "bạng duật tương trì", chờ khi ta phá được thủy binh giặc thì bấy giờ sẽ đánh úp lấy thành Quy Nhơn, dễ như trở bàn tay vậy".

Lấy Khâm sai thống binh Cai cơ Nguyễn Đức Trinh làm Lưu thủ Phú Yên.

Tháng 6, sai Nguyễn Văn Trương và Nguyễn Văn Nhân đem binh thuyền đánh giặc ở cửa biển An Dụ, cướp được hơn 10 chiếc thuyền lương, thừa thắng tiến thẳng đến cửa biển Đại Cổ Lũy (thuộc tỉnh Quảng Ngãi), đánh kho Phú Đăng. Tiết độ giặc là Nguyễn Văn Giáp thua chạy, [quân ta] vét hết lương thực rồi trở về.

Sai Vệ úy Phan Văn Triệu, Ôlivi[1], Trần Văn Tín, Lê Văn Duyệt, Cao Văn Lý cùng Cai đội quản Xiêm binh Nguyễn Văn Tồn và Cai cơ Trương Văn Phụng, đều đem quân bộ thuộc theo Đông cung điều bát đánh giặc.

Bộ binh của Đông cung từ thượng đạo đánh úp phá được ba bảo Hà Nha, Thị Dã và Chủ Sơn, bắt được hơn 2.000 quân giặc. Điểm kiểm giặc là

---

1. Olivier.

Trần Viết Kết lùi chạy. Nguyễn Văn Thành khinh suất tiến theo, gặp phục binh nên bị thua. Quân ta bèn giữ bảo Hà Nha.

Vua thấy thủy binh giặc giữ thế hiểm, chưa đánh phá vội được, mà lại gió to sóng lớn, thuyền ghe khó ở lâu được bèn sai Tôn Thất Hội và Võ Tánh đem hết binh thuyền về đậu ở cửa biển Xuân Đài, mật dụ Đông cung đem quân về bảo Tân Thị [Chợ Mới] để đợi ngự giá. Nguyễn Văn Thành quản các vệ đóng ở La Thai để phòng giặc.

Mùa thu, tháng 7, sai truyền dụ cho quan Lưu trấn Gia Định phải chở gạo lương ra chứa ở Diên Khánh.

Ngự giá trở về Diên Khánh. Để Nguyễn Văn Trương ở lại kiêm quản binh thuyền hai vệ Ban trực hậu và Tuyển phong hậu đóng giữ địa đầu Phú Yên, Trương Phúc Luật kiêm quản binh thuyền ba vệ Ban trực tả, Ban trực hữu, Tuyển phong tiền, đóng giữ Vũng Lấm, rồi lại rút về cửa biển Cù Huân.

Triệu Nguyễn Văn Thành đến hành tại. Sai Nguyễn Long và Võ Văn Lượng giữ Phú Yên, Mai Tiến Vạn và Nguyễn Văn Nguyện giữ Thạch Thành.

Miễn việc bắt lính cho Phú Yên. Có ai tòng quân thì được miễn sưu thuế.

Sửa đắp thành Diên Khánh, xong việc cho các quân ăn yến.

Cho quân Xiêm về. Sắc cho quan Lưu trấn Gia Định phát 1.000 quan tiền kho để cấp.

Tháng 8, vua thấy Đông cung ở lâu chốn biên thành, sai đem tướng sĩ dinh Tả quân về Gia Định trước.

Ban cho Nguyễn Long và những quan quân bộ thuộc quán ở Gia Định áo chiến theo thứ bực khác nhau.

Miễn thuế ruộng trốn thiếu năm nay cho dân Bình Khang.

Cho phép quan hai dinh Bình Thuận và Bình Khang đặt mỗi nơi một lò nấu rượu, để cung việc tế tự. Cấm dân gian không được đặt lò riêng.

Sai Nguyễn Văn Tánh về Bình Thuận, vẫn làm việc lưu thủ, Nguyễn Văn Lợi về Bà Rịa, vẫn giữ chức quản thủ như cũ.

Bắt đầu làm sổ ruộng Thuận Thành. Ruộng ở Thuận Thành không có ranh giới, phần nhiều bị dân Hán[1] xâm chiếm, hoặc có kiện đến quan

---

1. Tức người Việt, người Kinh.

cũng khó phân phải trái. Bèn sắc cho quan công đường Bình Thuận, cứ lời quan Phiên dân Phiên báo rõ về số ruộng, chỗ tọa lạc và đông tây bốn mặt mà làm sổ nộp lên để dứt mối tranh nhau.

Tháng 9, vua đem quân về Gia Định, để Chưởng hậu quân Võ Tánh ở lại trấn thành Diên Khánh.

Đặt hai vệ Kiên uy và Phấn uy quân Thần sách, lấy Thuộc nội cai đội Nguyễn Văn Thịnh làm Vệ úy vệ Kiên uy, hàng tướng là chỉ huy Dương Văn Khái làm Phó vệ úy, Thuộc nội cai đội Hoàng Phúc Bảo làm Vệ úy vệ Phấn uy, hàng tướng là chỉ huy Nguyễn Văn Hậu làm Phó vệ úy.

Lấy Khâm sai cai cơ chi Túc uy Trung quân là Nguyễn Công Doanh, Tham mưu chỉ Kiến võ là Nguyễn Quang An quản đạo Phố Hài và kiêm lĩnh hai đạo Phan Thiết và Vị Nê [Mũi Né], mộ những dân lậu và quân tàn đặt ba thuyền của đội Bình Thủy.

Lấy Cai đội quân Thần sách là Trần Văn Năng làm Thuộc nội cai đội vệ Túc trực.

Người Xiêm đưa vua nước Chân Lạp là Nặc Ấn về nước, Ấn trước bị người Chà Và đánh, chạy sang Xiêm. Vua từng sai sứ sang Xiêm giao hiếu, hẹn cho Ấn về nước làm vua. Đến đây người Xiêm mới đưa Ấn về, mà rút Chiêu Thùy Biện về giữ Bắc Tầm Bôn. Khi Ấn đã về, sai sứ đến tạ ơn.

Vua sai Bảo hộ Nguyễn Văn Nhàn và Vệ úy Lê Thành Lý đem các thứ gấm đoạn tuyên ý chỉ của vua mà thưởng cấp, lại cho 4.000 hộc thóc, 800 phương gạo.

Ban phẩm vật cho vua nước Thủy Xá. Vua Thủy Xá mới lên ngôi, sai man thuộc đến thông hiếu ở thượng đạo Phú Yên, xin làm phiên thuộc và xin ban ơn cho. Bọn Nguyễn Long và Võ Văn Lượng đem việc tâu lên. Vua nói rằng : "Họ đã theo về thì triều đình có tiếc gì". Sai ban cho 2 chiếc áo gấm và những vật như cống thau theo như lời xin.

Đặt vệ Hùng uy quân Thần sách. Sai chọn ở các đội trong vệ Hùng võ những người quán ở Bắc Hà, cùng những quân mới hàng sung bổ làm 10 đội, lấy Khâm sai thống binh cai cơ Nguyễn Đình Đắc làm vệ úy, Cai đội Lê Đình Đán làm phó vệ úy. Đình Đắc trước vâng mệnh đi chiêu dụ hào kiệt ở Bắc Hà, được nhiều người theo. Mùa đông năm ngoái về, đem tình hình giặc trình bày rất kỹ, vua khen thưởng. Đến đây, vì theo đi đánh có công nên có mệnh ấy.

Sai Vệ úy vệ Hùng võ là Nguyễn Đức Xuyên ủy cho bọn hàng tướng thuộc quyền là quán quân Trần Văn Tại, chỉ huy Hoàng Công Kỷ, mộ dân

ngoại tịch gồm với những viên và quân Thuận Hóa mới hàng, sung bổ vào các đội.

Khâm sai thuộc nội cai cơ Chánh Hậu chỉ dinh Trung thủy quản đạo Thanh Châu là Ngô Công Quý chết. Tặng Chưởng cơ. Lấy Cai cơ Thủy dinh Trung quản là Cù Văn Liêm quản đạo Thanh Châu, Phó Tiền chỉ dinh Trung thủy là Nguyễn Văn Thụy làm phó.

Lấy hàng thần là Phụng nghị Đặng Đại Cương làm Tham tri Hộ bộ, Nguyễn Duy Hòa làm Hàn lâm viện chế cáo (Duy Hòa người Quảng Bình).

Lại sai Cai cơ Nguyễn Đức Thành giữ đạo Tân Châu, kiêm quản hai đạo Hùng Thắng và Chiến Sai.

Lấy Đặng Trần Thường làm Hữu tham tri Lại bộ. Thường là người Chương Đức xứ Sơn Nam Thượng (nay thuộc tỉnh Hà Nội), đỗ sinh đồ triều Lê, gặp loạn phải ẩn tích, hăng hái có chí lớn. Mùa đông năm ngoái cùng người đồng quận ở Thanh Oai là Nguyễn Bá Xuyến theo Nguyễn Đình Đắc vượt biển đến. Khi qua thành Diên Khánh, vái Đông cung Cảnh mà nói rằng : "Chưa gặp được vua nên không dám lạy" Đông cung hậu đãi. Khi đến Cần Giờ, Đình Đắc trước sai người đem tờ biểu của Thường thảo dâng lên.

Vua lấy làm lạ, giục dẫn vào yết kiến, hỏi về sự thế ở Bắc Hà, Thường trình bày mọi điều đều hợp ý vua. Vua cho 300 quan tiền, 100 phương gạo. Trong chiến dịch Thị Nại, Thường theo bàn việc quân. Đến đây được cất lên chức ấy. Nguyễn Bá Xuyên cũng bổ làm cai đội, sai vâng chỉ trở về Bắc Hà chiêu dụ hào kiệt.

Mùa đông, tháng 10, sai bọn Khâm sai cai cơ chánh Hậu hiệu Tiền chỉ dinh Trung thủy Võ Văn Khách sang Xiêm thăm hỏi.

Tướng giặc là Tổng quản Trần Quang Diệu và Tư lệ Lê Trung đem quân thủy bộ lại xâm phạm Phú Yên. Nguyễn Long và Võ Văn Lượng lui đóng giữ Bình Khang. Võ Tánh đem việc báo lên, và xin một mình chống giữ cả mặt ấy mà sai bọn Long về Gia Định. Vua cho. Lại dụ rằng : "Quân địch ở xa lại lợi ở đánh chóng. Khanh nên bền giữ, lấy mình thong thả đợi nó mệt nhọc. Đó là kế sách vạn toàn. Phải nên cẩn thận".

Dựng thêm kho tạm ở hai đạo Phố Hài và Ma Li. Sai Bình Thuận thu trước thóc thuế năm Ất mão xay thành gạo 3.000 phương, chứa ở kho Phố Hài ; chở 2.000 phương gạo lương ở Gia Định đem chứa ở kho Ma Li.

Lấy Hàn lâm viện thị học Phạm Ngọc Uẩn làm Tả tham tri Hình bộ, Cống sĩ viện Trần Phúc Hậu làm Hữu tham tri, Cống sĩ viện Nguyễn Bảo Tiến làm Hàn lâm viện chế cáo, Cống sĩ viện Phạm Quang Triệt làm Hàn

lâm viện thị học, Thị thư viện Dương Văn Chiêu, Quốc tử giám thị học Lê Bá Phẩm và Phan Tiến Dưỡng sung Hàn lâm viện, theo sự bảo cử của công đồng (Bảo Tiến là con Lại bộ Nguyễn Bảo Trí).

Lấy Phó Hậu chỉ dinh Trung thủy là Lưu Tiến Hòa quản đạo Ma Li, kiêm lĩnh ba thủ Kê Khê [Khe Gà], La Di, Phù Mĩ, Cai cơ chỉ Chấn Võ là Vũ Văn Lân quản đạo Phan Rang kiêm lĩnh hai thủ Ma Vấn, Du Lai. Sắc cho Lưu Tiến Hòa lập đội Tuyển phong, Vũ Văn Lân lập đội Chiến phong, mộ những dân lậu và quân tàn sung vào.

Đổi dựng kho chứ súc [chứa lương] (150 gian). Sai bốn dinh tính số ruộng mà thu số tiền thuê khoán để làm, (thuế ruộng thực trưng mỗi mẫu 5 tiền, ruộng núi, ruộng cỏ và ruộng hai thuộc Cảnh Dương, Thiên Mụ, mỗi học nộp 5 tiền 30 đồng).

Lấy Mạc Văn Tô làm Hiệu úy Hậu chỉ dinh Trung quân.

Lấy Khâm sai thống binh cai cơ Hồ Đức Vạn làm Lưu thủ Vĩnh Trấn.

Ký lục Vĩnh Trấn là Trương Tiến Lộc bị tội bãi chức; lấy Tham tri Hình bộ Lê Đăng Khoa thay. Tiến Lộc bị giáng làm Hàn lâm viện chế cáo.

Lấy Quốc tử giám thị học Nguyễn Cư Tuấn sung Hàn lâm viện thị học. (Cư Tuấn là con Lại bộ Nguyễn Cư Trinh), Phủ lễ sinh Lê Quách và Nhiêu học Bùi Công Kim sung Cống sĩ viện, Thị học Đỗ Thành Lâm, Ngô Đức Tuấn, và Nguyễn Duy Hàn sung Hàn lâm viện (Bọn Thành Lâm đều là người Kinh Bắc).

Tháng 11, cho các vệ đội thuyền quân Thần sách về quán nghỉ ngơi, hạn 15 ngày trở lại hàng ngũ. Cai bạ Bình Khang là Nguyễn Y Mân, Ký lục là Đặng Hữu Hào, vì gạo kho hao mất hơn 2.000 phương mà không xét ra, đều bị bãi chức. Lấy Cai bạ Trấn Biên là Ngũ Khắc Bạn làm Cai bạ Bình Khang, Ký lục Trấn Định là Hoàng Tú Chung làm Ký lục Bình Khang.

Lấy Khâm sai thống binh cai cơ Tôn Thọ Vinh làm Phó trưởng chỉ chỉ Kiến vũ Trung quân.

Đặt ty biệt nạp trừu nam[1] ở Bình Khang (Mỗi người mỗi năm phải nộp thuế thân 1 quan 1 tiền, 1 tấm trừu khổ 7 tấc dài 30 thước, dao dịch đều miễn). Sắc có ai muốn xin lập các ty lĩnh sống, lĩnh thâm, lĩnh tráng, nhiễu trắng, sa trắng thì thuế lệ xem đấy làm chuẩn.

Ban quần áo cho Hậu quân dinh Võ Tánh và các tướng sĩ bộ thuộc. Dụ rằng : "Tướng sĩ dinh ngươi là nanh vuốt của ta đó. Mới rồi tiến đánh

1. Trừu nam : Một thứ hàng tơ dày.

Thị Nại, ngày mặc giáp sắt, đêm cầm giáo lạnh, trải 5, 6 tháng mà việc vua không lỗi. Huống lại đóng giữ biên đình đã lâu, xông pha sương tuyết, khó nhọc như thế, rất đáng nên khen thưởng. Đặc biệt ban cho quần áo để tỏ ý vua tôi như một".

Sai bốn dinh ở Gia Định và dinh Bình Khang thu trước tô thuế năm Ất mão.

Sửa đắp quách ngoài bốn mặt thành Gia Định, lấy dân bốn dinh làm.

Tháng 11 nhuận, đặt đội Am Sơn ở Thuận Thành (lấy kỳ nam để nộp).

Giám quân Trung dinh là Khâm sai cai đội Tống Phước Đạm chết. Đạm là người trầm tĩnh nhiều mưu lược. Việc từ Vọng Các hồi loan do Đạm hết sức đề nghị. Vua rất quý trọng. Mùa đông năm ngoái, theo giúp Đông cung trấn thành Diên Khánh, hiệu lệnh nghiêm minh, không nể người thân quý. Mùa thu này Đông cung trở về, Đạm vì có bệnh ở lại, đến đây chết, đưa quan tài về Gia Định, làm lễ hậu táng. Cấp cho 5 người mộ phu. (Đạm người Hương Trà, năm Minh Mệnh thứ 5 được tòng tự ở Thế miếu, năm thứ 13 phong Tuân nghĩa hầu).

Tha thuế thân năm nay cho những binh đinh tòng chinh, sau lấy làm lệ thường.

Lấy Hàn lâm viện Đông cung thị giảng là Trịnh Hoài Đức làm Ký lục Trấn Định, Hàn lâm viện trưởng Võ Công Chấn làm Cai bạ Trấn Biên.

Bắt đầu đặt chức giám thành sứ (Quản suất các viên quân tuần thành để phòng giữ trong ngoài kinh thành), lấy Cai cơ quản vệ Ban trực hữu là Tô Văn Đoài làm Giám thành sứ, Cai đội Nguyễn Văn Yên làm Phó giám thành sứ.

Lấy Phó vệ úy vệ Long võ quân Thần sách là Nguyễn Hiên làm Vệ úy, Cai cơ chi Chấn võ là Trần Văn Xung làm Phó vệ úy.

Quân giặc lấn vào địa đầu Bình Khang, Võ Tánh báo lên. Vua dụ rằng : "Nay đương mùa gió bấc, giặc nhân thuận gió đem quân thủy bộ vào cướp, ý giặc là ở Diên Khánh. Thành này chứa lương thực và chiến cụ nhiều, chính đã làm kế cố thủ. Nếu giặc xông đến thì cần phải thận trọng, giặc khéo đánh thì ta khéo giữ, dẫu có trăm chước nhử ta cũng chớ nên khinh động; đợi lâu ngày, giặc sinh trễ nải, thừa cơ đánh úp tất phải phá được". Bèn sai lưu thủ Bình Thuận là Nguyễn Văn Tánh đem quân Kiến Võ đi Diên Khánh theo Võ Tánh sai khiến, Cai cơ Nguyễn Văn Lợi đem quân chi Túc uy thay giữ Bình Thuận; Nguyễn Văn Hào và Nguyễn Văn Chấn trấn Thuận Thành đem quân Phiên đi phòng ngự miền thượng đạo.

Sai Chưởng cơ Hữu quân Nguyễn Hoàng Đức điều bát bộ binh, quản Tiên phong Nguyễn Văn Thành làm phó, thẳng tiến đến Phan Rang để làm thanh ứng ở xa với thành Diên Khánh, Hiệu úy Mạc Văn Tô và Cai cơ Nguyễn Văn Lợi đều thuộc theo. Lại sai thu 5.000 phương gạo thị nạp ở Thuận Thành chứa ở kho Mai Nương để cấp cho quân.

Tổng quản giặc là Trần Quang Diệu đem quân đánh thành Diên Khánh. Tư lệ là Lê Trung lấn vào Du Lai (tên đất), chặn đường tiếp viện của Bình Thuận. Quân Nguyễn Văn Tánh không tiến được, phải kéo về. Vua nghe tin, khiến lệ theo Nguyễn Hoàng Đức điều khiển để đánh giặc. Sai Hiệu úy Tiền chi Trung quân là Nguyễn Văn Đắc quản 10 chiếc binh thuyền đóng giữ ở Vũng Tàu.

Dựng tuyển trường ở đồng Tập Trận, sai bốn dinh ở Gia Định đều theo số người trong sổ đinh, thu lấy tiền thuế khoán để làm (mỗi người nộp 10 đồng).

Tháng12, lấy Phó vệ úy vệ Ban trực tiền quân Thần sách là Trần Đại Luật làm Vệ úy vệ Phấn uy, thuộc nội cai đội Vũ Văn Trinh làm Phó vệ úy vệ Ban trực tiền thuộc nội cai cơ Lê Văn Thuận làm Vệ úy vệ Dương võ, Khâm sai cai cơ Lê Tiến Sâm làm chánh trưởng chi Hậu chi Tả quân, Nguyễn Văn Sự làm Phó trưởng chi Tiền chi Trung quân.

Nước Chân Lạp sai Ốc Nha Phi Biệt Vọng Sa đến dâng phẩm vật địa phương (đậu khấu, sơn đen).

Tướng giặc Trần Quang Diệu cắt đứt đường lấy nước của thành Diên Khánh. Võ Tánh sai ba vệ Tiền du, Tiền kích, Trung kích đánh được. Quân giặc lăn sát vào để lên thành, bị súng trên thành bắn chết rất nhiều. Giặc ở ngoài đắp lũy cao vây bốn mặt. Tánh cố giữ, lại nhân giặc sơ hở cho quân ra đánh úp, bắt được đô đốc giặc là Định (không rõ họ), quân của giặc hàng nhiều. Giặc đánh càng gấp. Trong thành thiếu muối, tướng sĩ ăn uống rất khổ. Tánh lấy điều trung nghĩa mà khuyến khích, mọi người đều xin cố chết [chống giặc]. Bèn mộ những người cảm tử, nhân đêm lọt vây ra chạy dâng biểu báo tin.

Một tháng trước vua đã nghe tin giặc đánh Diên Khánh, mà Bình Thuận bị ngăn đường, tin báo không thông. Khi được biểu, vua rất mừng, hỏi tình hình, người dâng biểu nói rõ tình trạng tướng sĩ trong thành. Vua khen rằng : "Tướng sĩ như thế dẫu người đời xưa cũng không hơn, thực là may lớn cho nhà nước". Bèn dụ Tánh rằng : Đạo làm đại tướng, quý ở mưu trí mà không quý ở sức mạnh, không tham thắng nhỏ mới được công to. Kế ngày nay chém tướng nhổ cờ không bằng đóng quân giữ vững, đợi giặc hao

mòn, chờ ta chỉnh đốn binh thuyền định ngày thẳng tiến, bấy giờ trong ngoài giáp đánh, thừa thế đuổi dài, một mẻ lưới thì bắt hết, đó là thượng sách. Nên cẩn thận".

Chọn quân ở hai thôn An Hòa đông và Tân Hòa đinh Vĩnh Trấn. Năm Đinh mùi trước, dân hai thôn này lập thành hai vệ Võ Cự theo đánh giặc. Đến khi lấy lại được Gia Định thì cho về làm ăn miễn cho dao dịch. Đến đây, sai chưởng Tiền quân Tôn Thất Hội theo sổ đinh mà biên thành đội ngũ, lấy những cai đội, đội trưởng cũ để cai quản, cho theo việc quân. (Người hai thôn là 89 người, tráng hạng 54 người).

Quản Hậu thủy dinh là Bảo hộ Nguyễn Văn Nhàn, Hiệu úy Hữu chi Trung quân là Nguyễn Văn Nhân sung Chánh phó sứ sang Xiêm (cho vua thứ hai 20 cái cáng).

Trước là giặc Tây Sơn Nguyễn Quang Toản sai sứ đem vàng bạc lễ hậu cầu thông hiếu với Xiêm, làm kế "hòa xa đánh gần". Người Xiêm biết ý, vừa gặp sứ ta đến, đem hết việc nói cho ta biết. Lại nói : "Nếu nay bắt sứ ấy đưa cho ta giết thì giặc cũng không hết, chi bằng nhân kế làm kế khiến cho giặc tin, Phú Xuân tất không đề phòng". Nhân cùng ta hẹn ngày cất quân. Quân Xiêm theo đường núi đánh mặt sau, quân ta đo đường thủy đánh mặt trước. Phú Xuân đã lấy được thì Quy Nhơn không đánh cũng vỡ. Sứ ta về báo cáo. Vua bèn sai bọn Nhàn sang ước ngày phát quân. Vừa nước Xiêm có việc với Diến Điện nên việc ấy không thực hiện. Bọn Nhàn trở về.

Sai Chưởng Tiền quân Tôn Thất Hội đem quân đóng đồn ở Bà Rịa để điều bát tướng sĩ các đạo, tùy cơ tiến đánh.

Tư lệ giặc là Lê Trung đánh cướp bảo Phan Rí. Bọn Nguyễn Hoàng Đức lui về Phố Hài, đem việc báo lên. Vua dụ sai Nguyễn Hoàng Đức đem hết quân bộ thuộc về giữ Ma Li, Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Văn Lợi, Nguyễn Văn Tánh, Mạc Văn Tô vẫn ở lại Phố Hài để chống giặc. Vua răn bảo rằng : "Nếu giặc đến mà không địch nổi thì từ từ đặt phục binh mà rút lui. Nếu chưa gặp giặc mà đã lui trước để giặc khinh thì có quân pháp đó".

Lấy Cai án Vĩnh Trấn là Lê Viết Nghĩa làm tham luận vệ Túc trực, Trần Đình Trưng, Nguyễn Tiến Trinh, Vũ Văn Khánh, Lê Văn Hy sung Thị thư viện.

Cấp 15 người từ phu cho ngoại tả chưởng dinh Chu Văn Tiếp (Đền ở thôn An Hội, châu Định Viễn) và 13 người mộ phu cho gia đình.

Ất mão, năm thứ 16 [1795] (Thanh – Càn Long năm thứ 60), mùa xuân, tháng giêng, lấy Khâm sai cai cơ Nguyễn Đại Tiến quản cơ Trung tượng,

Nguyễn Tiến Văn quản cơ Tả tượng, Nguyễn Đại Châu quản cơ Tiền tượng, Hoàng Văn Long quản cơ Hữu tượng, Vũ Văn Kiên quản cơ Hậu tượng.

Ban ấn thông hành ở nước Chân Lạp (khắc bốn chữ triện "Ngự tứ thông hành"). Ấn của nước Phiên chạm khắc hình người, thật hay giả khó phân biệt được, sợ kẻ buôn gian có làm giả mạo nên cho ấn này. Sắc rằng từ nay những thuyền sai của nước Phiên chở muối gạo từ Ba Xắc tới Nam Vang, đi qua các đạo thủ Trấn Di và Châu Đốc, khám thực thì cho đi. Vua Phiên lại dâng biểu xin cho thuyền buôn nước ngoài đi từ Ba Xắc tới Nam Vang để buôn bán. Vua cho.

Lấy Hữu tham tri Lại bộ là Đặng Trần Thường làm Khâm sai tán ký binh vụ, đến Bà Rịa, theo chưởng Tiền quân Tôn Thất Hội để trù hoạch mưu lược trong quân. Vua dụ Tôn Thất Hội rằng : "Ta nghe quân giặc vào cướp Phan Rí chẳng qua chỉ hai nghìn, khí thế xem cũng hơi chùn. Khanh nên đem trước hơn nghìn quân chở súng đạn đến Phố Hài và Phan Thiết, hiệp cùng các đạo tiên phong đóng giữ địa đầu, chớ để quân giặc vào sâu. Đợi có lệnh tức thì đem quân thẳng tiến để thu phục Bình Thuận. Ta đương sửa soạn ghe thuyền, cũng định ngày thuận gió thì đi".

Tư lệ giặc là Lê Trung lấn vào Phố Hài. Quân ta đánh thua, lùi về Bà Rịa.

Vua nghe tin, nói : "Nguyễn Hoàng Đức và Nguyễn Văn Thành vâng mệnh đánh giặc, rút rát phải lui, chẳng được công gì, không biết chống giặc giữ biên, lại để cho vua phải lo giặc cướp, tội nói sao xiết !". Lập tức sai giám thành sứ Tô Văn Đoài đem hai đội Nội hầu Nội trực kíp đến bắt Hoàng Đức và Văn Thành về Gia Định, lấy hết quân đội giao cho Tôn Thất Hội thống quản, tiến giữ Ma Li.

Cai đội quản Xiêm binh là Nguyễn Văn Tồn xin lập phiên binh phủ Trà Vinh làm một chi 5 hiệu, phiên binh xứ Màn Thít làm đạo Tiền du, đặt các chức chánh phó trưởng chi, trưởng hiệu, cai đội, đội trưởng để cai quản. Vua y cho. Bèn lấy Ốc Nha Diệp và Ốc Nha Oa, làm chánh phó trưởng chi quản các hiệu đội phiên binh 1.500 người, theo Nguyễn Văn Tồn đến Bà Rịa để theo việc quân.

Tết Vạn thọ, vua thấy việc đương bận, miễn cho trăm quan khỏi chầu mừng.

Lấy Chánh trưởng chi Tả chi Tả quân là Đoàn Cảnh Cư làm Vệ úy vệ Ban trực tuyển phong hậu quân Thần sách, Khâm sai cai cơ Từ Văn Chiêu làm Phó vệ úy vệ Ban trực tuyển phong tiền, Khâm sai cai đội Hoàng Tiến Trường làm Phó vệ úy vệ Túc Võ.

Sai quản Tiểu sai đội trí Tượng chính là Trương Phúc Luật kiêm quản ba vệ Ban trực tả hữu và Tuyển phong tiền quân Thần sách, đem binh thuyền tiến trước ra Bình Thuận đánh giặc. Hiệu úy Tiền chi Trung quân là Nguyễn Văn Đắc kiêm quản năm vệ Ban trực hậu, Tuyển phong hữu, Long võ, Túc võ, Dương võ để theo lệnh điều bát.

Vua sai mật dụ Võ Tánh rằng : "Năm ngoái ta đem quân trở về Diên Khánh, sửa đồn lũy, chứa lương thực, khanh đã liệu trước mùa gió bấc đến thì giặc hẳn trở lại, tự xin một mình chống giữ mặt ấy, cho nên ta đem thành ấy phó thác cho khanh. Rồi việc quả nhiên như thế. Nay quân thủy quân bộ đã định ngày tiến phát, khanh nên khuyến khích tướng sĩ một lòng đốc sức, chờ khi thủy sư tiến đến Cù Huân thì sẽ úp đánh, một trận có thể thành công".

Hoãn duyệt tuyển và khoa thi ở bốn dinh Gia Định, đợi sau khi đem quân về sẽ làm. (Năm ngoái có chỉ định năm nay mùa xuân tháng 2 thì duyệt tuyển, tháng 3 mở khoa thi).

Tháng 2, sai Hữu tham tri Hộ bộ là Nguyễn Kỳ Kế đốc suất chở gạo muối đến cửa biển Tắc Khái để cấp lương cho bộ binh.

Lấy Chánh trưởng chi Tiền chi dinh Trung thủy là Nguyễn Văn Thái quản hiệu Tả khuông, Phó Tiền thuận chi dinh Tiền thủy là Hoàng Văn Định làm Phó Tiền chi quản hiệu Hậu dực, Phó Tiền chi dinh Hậu thủy là Hoàng Văn Quý làm chánh Tiền chi quản hiệu Hậu khuông, Trưởng hiệu Tiền hiệu chi Tả thuận là Lê Văn Quế làm Phó Tiền chi quản hiệu Trung dực, Khâm sai thống binh cai cơ Nguyễn Thụy quản hiệu Tiền dực.

Nước Xiêm La hiến 20 thớt voi đực.

Sai Vệ úy vệ Ban trực tuyển phong hậu quân Thần sách là Ôlivi sang Hồng Mao mua binh khí.

Vua thân đem thủy quân cứu viện Diên Khánh, để Đông cung Cảnh ở lại trấn Gia Định. Lấy Phó tướng Tả quân Phạm Văn Nhân, Giám thành sứ Tô Văn Đoài, Lễ bộ Nguyễn Đô, Tham mưu Nguyễn Thái Nguyên, Hộ bộ Phan Thiên Phúc, Hình bộ Nguyễn Văn Nghị giúp.

Sai Giám quân Trung dinh là Chưởng cơ Nguyễn Văn Trương quản dinh Trung thủy, kiêm quản tướng sĩ hai dinh Tiền thủy và Hậu thủy, theo Trung quân điều bát đánh giặc.

Thuyền vua đậu ở Vũng Tàu, chờ thuận gió thì đi.

Tôn Thất Hội điều bát bộ binh các đạo tiến đến Phan Thiết. Nghe Tư lệ Lê Trung còn giữ Phan Rí, bèn đóng đồn ở Xuy Mít (tên đất) để phòng bị.

Sai quản Tiểu sai đội trì Tượng chính là Trương Phúc Luật kiêm quản ba vệ Ban trực tả hữu và Tuyển phong tiền quân Thần sách, đem binh thuyền tiến trước ra Bình Thuận đánh giặc, Hiệu úy Tiền chi Trung quân là Nguyễn Văn Đắc kiêm quản năm vệ Ban trực hậu, Tuyển phong hữu, Long võ, Túc võ, Dương võ để theo lệnh điều bát.

Vua sai mật dụ Võ Tánh rằng : "Năm ngoái ta đem quân trở về Diên Khánh, sửa đồn lũy, chứa lương thực, khanh đã liệu trước mùa gió bấc đến thì giặc hẳn trở lại, tự xin một mình chống giữ mặt ấy, cho nên ta đem thành ấy phó thác cho khanh. Rồi việc quả nhiên như thế. Nay quân thủy quân bộ đã định ngày tiến phát, khanh nên khuyến khích tướng sĩ một lòng đốc sức, chờ khi thủy sư tiến đến Cù Huân thì sẽ úp đánh, một trận có thể thành công".

Hoãn duyệt tuyển và khoa thi ở bốn dinh Gia Định, đợi sau khi đem quân về sẽ làm. (Năm ngoái có chỉ định năm nay mùa xuân tháng 2 thì duyệt tuyển, tháng 3 mở khoa thi).

Tháng 2, sai Hữu tham tri Hộ bộ là Nguyễn Kỳ Kế đốc suất chở gạo muối đến cửa biển Tắc Khái để cấp lương cho bộ binh.

Lấy Chánh trưởng chi Tiền chi dinh Trung thủy là Nguyễn Văn Thái quản hiệu Tả khuông, Phó Tiền thuận chi dinh Tiền thủy là Hoàng Văn Định làm Phó Tiền chi quản hiệu Hậu dực, Phó Tiền chi dinh Hậu thủy là Hoàng Văn Quý làm chánh Tiền chi quản hiệu Hậu khuông, Trưởng hiệu Tiền hiệu chi Tả thuận là Lê Văn Quế làm Phó Tiền chi quản hiệu Trung dực, Khâm sai thống binh cai cơ Nguyễn Thụy quản hiệu Tiền dực.

Nước Xiêm La hiến 20 thớt voi đực.

Sai Vệ úy vệ Ban trực tuyển phong hậu quân Thần sách là Ôlivi sang Hồng Mao mua binh khí.

Vua thân đem thủy quân cứu viện Diên Khánh, để Đông cung Cảnh ở lại trấn Gia Định. Lấy Phó tướng Tả quân Phạm Văn Nhân, Giám thành sứ Tô Văn Đoài, Lễ bộ Nguyễn Đô, Tham mưu Nguyễn Thái Nguyên, Hộ bộ Phan Thiên Phúc, Hình bộ Nguyễn Văn Nghị giúp.

Sai Giám quân Trung dinh là Chưởng cơ Nguyễn Văn Trương quản dinh Trung thủy, kiêm quản tướng sĩ hai dinh Tiền thủy và Hậu thủy, theo Trung quân điều bát đánh giặc.

Thuyền vua đậu ở Vũng Tàu, chờ thuận gió thì đi.

Tôn Thất Hội điều bát bộ binh các đạo tiến đến Phan Thiết. Nghe Tư lệ Lê Trung còn giữ Phan Rí, bèn đóng đồn ở Xuy Mít (tên đất) để phòng bị.

Trương Phúc Luật điều bát thủy binh các vệ tiến đóng ở Ỷ Na, đánh kho Phan Rang của giặc, cướp được mấy nghìn phương gạo. Chợt binh thuyền của giặc từ Vũng Diên [Diên Áo] đến, quản vệ Tuyển phong tiền Tống Viết Phước đem vệ binh đón đánh phá được, chém được đô đốc giặc là Nguyễn Văn Sĩ, đánh đắm một chiếc thuyền, bắt được 7 chiếc, còn thì lui chạy cả. Tin thắng trận báo lên. Vua dụ rằng : "Đạo dùng binh quý ở vạn toàn, trận thắng nhỏ ấy chưa đủ mừng. Và nghe số chiến thuyền của giặc khá nhiều, mà đại binh ta thì còn bị gió cản, chưa thể vượt biển được, nếu giặc đem hết quân đến thì thua chưa chắc gì. Vậy tạm trở về Vị Nê, giả cách sợ lùi để cho chí giặc sinh kiêu. Đợi đại binh thuận gió thẳng tiến, bây giờ cùng ra sức đánh, chưa muộn vậy". Rồi Viết Phước được trao chức Chưởng cơ.

Vua nước Chà Và sai Chế Phú (tên người) đưa trả những quân bị nạn của ta. Vua khen lòng mộ nghĩa, tặng cho tàn, lọng, cáng cùng một chiếc chiến thuyền; lại hậu cấp lương thực cho Chế Phú rồi bảo về.

Sai Giám thành sứ Tô Văn Đoài kiêm quản Trường Đà.

Tháng 3, triệu Nguyễn Hoàng Đức và Nguyễn Văn Thành đến hành tại, tha tội cho, lại sai lãnh quân sở bộ: Hoàng Đức thì theo Tôn Thất Hội điều khiển. Văn Thành thì theo ngự giá đi đánh giặc. Vua nghĩ hai người có công, không nỡ vì lỗi nhỏ mà bỏ.

Thuyền vua ra cửa biển Cần Giờ, sai Vệ úy vệ Ban trực hậu là Tôn Thất Chương quản 40 binh thuyền theo Trương Phúc Luật làm tiền đạo. Khi đến Cam Ranh thì thủy binh giặc đã trốn từ trước.

Thuyền vua tiến đến cửa biển Cù Huân. Tổng quản Trần Quang Diệu cùng Nội hầu Lê Văn Lợi, Tiết độ Nguyễn Văn Giáp, Đồng lý Nguyễn Văn Thận, Điểm kiểm Trần Viết Kết còn vây thành Diên Khánh, chưa chịu lui binh.

Vua bèn khiến quản Tiên phong dinh Nguyễn Văn Thành và Vệ úy Lê Văn Duyệt lên bờ đóng đồn giữ, bắn liền đại bác để cho trong thành biết. Đại binh thẳng tiến đến Chử Châu (thuộc tỉnh Phú Yên), xem khắp hình thế. Sai Tả chi Võ Văn Lượng đóng đồn ở đèo Gian Nan [đèo Gieo Neo ?], chặn đường giặc về, Đốc chiến Mai Tiến Vạn và Cai cơ Nguyễn Văn Nguyện giữ Thạch Thành, chặn đường tắt của giặc. Lại từ núi Cổ Ngựa đến Đèo Cả [Đại Lĩnh] chia đặt đồn trại, ủy cho Trương Phúc Luật quản binh thuyền các vệ ở lại Chử Châu để giữ, rồi kéo quân về. Qua Vụng Hòn Khói, sai Nguyễn Văn Đắc đem ba vệ Ban trực hậu, Long Võ và Túc Võ đánh bảo Lạp Trường, quân giặc vỡ chạy, chém Đô đốc Gia, Binh bộ Tiến (đều

không rõ họ) ở trận, thu được khí giới, đốt cả kho vựa. Tây Sơn do đó không dám giữ Bình Khang nữa. Văn Đắc được trao chức Chưởng cơ.

Thuyền vua về đóng ở Cù Huân. Giặc Trần Quang Diệu đặt nhiều đồn trại ở Khố Sơn để chống quân ta.

Vua bèn chia sai các tướng đóng đồn ở núi Ngư Cốt [Xương Cá] cho đến Trà Phụ [Gò Chè], đối lũy với giặc. Răn bảo các quân đi kiếm củi không đi quá sơn phận, nếu không nghiêm cấm, để giặc bắt được một người trở lên thì quản quan bị xử theo quân pháp.

Nguyễn Văn Đắc cùng với Hùng uy vệ Nguyễn Đình Đắc. Uy võ vệ Võ Di Minh đánh bảo Lò Rèn [Dã Lô] chưa hạ được. Lê Văn Duyệt mật bảo Nguyễn Đức Xuyên rằng : "Bảo này nhỏ nhưng mà vững, đánh rất khó. Nay nếu lấy hai vệ quân của ta, một vệ đánh sau bảo khiến cho giặc phải chống giữ, một vệ đào trước bảo cho lũy đổ, lũy đổ thì ta thúc trống reo hò mà tiến, thế nào cũng phá được". Xuyên nói : "Việc binh nguy lắm, vả chưa có mệnh thì làm thế nào ?" Duyệt nói : "Đã có mệnh rồi, nếu có tội Duyệt xin chịu cả". Duyệt bèn đem quân sang sông, đánh gấp sau bảo. Giặc quả nhiên đem hết quân ra chống. Xuyên tức thì đem vệ Hùng Võ kíp tới trước bảo để đào lũy, một lát lũy đổ, liền thúc quân vào. Tây Sơn vỡ chạy, bị bắt rất nhiều. Đô đốc giặc là Lê Danh Phong chạy thoát thân. Vua nghe tin thắng trận, tới xem. Duyệt và Xuyên xin chịu tội. Vua dụ rằng : "Đánh giặc thắng trận thì tội gì ?"

Tư lệ giặc là Lê Trung tự Phan Rí đem quân xâm phạm bảo Xuy Mít. Tôn Thất Hội đánh, giặc chạy. Việc báo lên. Vua sai Khâm sai đô đốc chi Hiệu trung là Nguyễn Công Thái, Hiệu úy Hữu chi là Nguyễn Văn Nhân đem binh thuyền đóng ở Ba Ngòi để cắt đứt đường về của giặc.

Mùa hạ, tháng tư, Đô đốc giặc là Nguyên, Phượng, Quế (đều không rõ họ) giữ sông Đà Diễn[1]. Có Võ Văn Sở là người thượng đạo Phú Yên tụ họp quân Man, đi theo Võ Văn Lượng và Mai Tiến Vạn đánh phá đồn và trận của giặc, chém được đô đốc Phượng. Quân giặc tán loạn, vứt bỏ khí giới lương thực mà chạy. Bọn Nguyên lùi giữ chợ Hội An. Vua nghe tin, khen ngợi, cho Sở làm Khâm sai cai cơ, ban cho một cây súng cò đá lửa của Tây Dương, một thanh gươm đầu hổ, một tấm nhiễu đỏ, một chiếc áo chiến bằng trừu bách hoa, 100 quan tiền.

Vua thấy quân đi đánh lâu ngày, phí tổn rất nhiều, sắc cho Đông cung và các quan lưu trấn theo sổ đinh sổ điền bốn dinh mà thu số gạo thị nạp,

---

1. Sông Đà Rằng, thuộc Phú Yên.

chở đến quân thứ. (Điền hộ thì thu thêm một kỳ gạo thị nạp; các hạng dân thực nạp, biệt nạp, biệt tái[1] cùng phủ binh, thuộc binh và lạc tòng quân mà chưa tòng chinh thì mỗi người nộp 2 phương gạo).

Tư lệ giặc là Lê Trung chống giữ với quân ta đã lâu, lương thực thiếu hụt, mưu muốn lui giữ Phan Rang, sai người chạy thư cho Trần Quang Diệu, quân đi tuần ở Ba Ngòi bắt được đem dâng về hành tại.

Vua liền sai Nguyễn Văn Đắc đem binh thuyền ba vệ Ban trực hậu, Long Võ, Túc Võ đến họp với Nguyễn Công Thái, ngầm qua sông sang Phan Rang chiếm địa thế tốt để đặt đồn ngăn chặn. Bọn Đắc đến nơi, đánh cướp kho lương của giặc ở Mai Nương, đóng ở chợ Kinh Dinh, đem tình trạng báo lên. Vua dụ rằng : "Nơi ấy xa nước không nên đóng quân, nếu giặc nhòm biết thấy quân ta ít đổ đến vây đánh thì lấy gì ứng phó ? Nên chọn ngay nơi gần nước để đóng giữ, rồi mật báo cho Tôn Thất Hội tiến đánh đằng trước giặc, mà các khanh thì đánh úp ở sau, thế mới giữ được toàn thắng". Dụ chưa tới, thì quả nhiên giặc đã đem quân và voi đến, quân ta phải lùi, bị phục binh đánh thua. Lại hạ lệnh rút về Ba Ngòi đóng giữ.

Sai Trương Phúc Luật đem binh thuyền các vệ đánh Phú Yên, Võ Văn Lượng thay giữ Chử Châu để làm sách ứng. Lượng dâng biểu xin đem thủy binh lấy Quy Nhơn trước. Vua dụ rằng : "Quân nên tụ tập, không nên phân tán. Phú Yên còn có quân giặc đóng, nên đánh úp trước để cắt bớt vây cánh của giặc đi. Khi đã được, lại trở về họp ở một chỗ để cùng tiễu trừ giặc Diệu. Diệu mà thua thì xa gần nghe tin đều sợ, chẳng những đánh lấy Quy Nhơn, mà đồ cũ cũng định ngày thu phục được, cần chi phải bỏ gần mà mưu xa". Rồi Phúc Luật gặp thuyền đi tuần của giặc, đuổi bắt được một chiếc dẫn về. Lại hạ lệnh đều đóng giữ như cũ.

Tôn Thất Hội đóng quân ở sông Lũy [Lũy Giang], đánh nhau với Tư lệ giặc là Lê Trung phá được, giết quân và voi của giặc, thây chết đầy đồng. Trung đem hết quân đóng giữ sông Cạn [Hạc Giang] (Lũy Giang và Hạc Giang đều thuộc thượng đạo Bình Thuận). Phan Rí không có phòng bị. Hội bèn dâng biểu xin thêm quân. Vua sai cùng với thủy binh của Nguyễn Văn Đắc ngầm vào La Hàn[2], nhân giặc sơ hở mà đánh úp. Vua dụ rằng : "Việc khanh tâu xin cũng là nên để thắng giặc. Nhưng nay gió nam đương mạnh, Vụng Diên khó đi, chờ thuận gió thì chưa biết ngày nào, mà tướng sĩ Hậu quân thì ở trong thành chịu khổ đã lâu. Chính ta sắp triệu bọn Nguyễn Văn Đắc

1. Biệt nạp : Dân nộp thuế riêng.
   Biệt tái : Dân nộp thuế chở riêng.
2. Tục gọi là La Gàn.

họp quân bốn mặt xông đánh để giải vây cho Diên Khánh. Khanh tạm hãy chống giữ, đánh vỡ được Diệu thì Trung cũng tự tan vỡ thôi". Nguyễn Văn Nhân cũng xin như Hội. Không cho.

Sai Thượng đạo tướng quân Nguyễn Long quản suất bọn Mai Tiến Vạn, Nguyễn Văn Nguyện, Nguyễn Văn Quế, Trần Văn Luật, theo đường vắng thẳng xuống Lộ Khê và Thanh Tuyền để làm thế dựa cho Diên Khánh.

Vua dụ rằng : "Binh pháp lấy phép chính mà hợp, lấy phép kỳ mà thắng. Bọn khanh đến đây nên khi ra khi vào, đêm thì đốt lửa thúc trống, ngày thì cờ xí cho nhiều, giả làm như sắp sửa tiến công, giặc đến thì giữ chỗ hiểm mà đặt quân phục, giặc đi thì ta đuổi đánh, khiến cho nó mệt mỏi, thì ta cũng dễ thành công".

Tháng 5, Võ Tánh thân đem tướng sĩ đêm mở cửa thành, đánh Nội hầu giặc là Lê Văn Lợi, đốt trại giặc từ núi Sĩ Lâm đến cầu Hoa Bông tất cả bốn nơi. Quân giặc vỡ chạy, chết và bị thương vô số, súng đạn và khí giới đều bị quân ta bắt được. Tánh bèn chia quân đóng các nơi, đặt bảo để giữ.

Tư khấu giặc là Võ Văn Dũng giết Thái sư giặc là Bùi Đắc Tuyên. Đắc Tuyên là cậu Nguyễn Quang Toản, khi Huệ chết, phó thác cho giúp Quang Toản. Đắc Tuyên lên nhiếp chính, sống chết cho lấy đều ở trong tay, tướng giặc nhiều người oán. Trung thư Trần Văn Kỷ có tội, Đắc Tuyên xử tội đồ, đày ra trạm Mỹ Xuyên. Dũng từ Bắc Thành về, Kỷ đón Dũng nói hết tình trạng Đắc Tuyên chuyên chế lộng quyền, dặn Dũng dùng kế mà giết. Dũng đến Phú Xuân, bàn mưu với Thái úy Nguyễn Văn Hưng và Hộ giá Nguyễn Văn Huấn tuyên bố là ra cánh đồng phía nam để tế cờ, nhân đêm đem đồ đảng vây Đắc Tuyên ở chùa Thiền Lâm. (Đắc Tuyên dùng chùa Thiền Lâm làm dinh ở). Đắc Tuyên lại ngẫu nhiên có việc vào ngủ ở phủ Quang Toản. Dũng bèn dời quân đến vây phủ Đắc Tuyên. Quang Toản bất đắc dĩ phải bắt Đắc Tuyên đưa cho Dũng. Dũng dìm chết. Con Đắc Tuyên là Đắc Thận và bè đảng là Ngô Văn Sở, ngự sử Chương (không rõ họ) hơn mười người đều bị Dũng giết. Quang Toản lại cho Kỷ làm phụ chính. Tư lệ Lê Trung cũng là bè đảng của Đắc Tuyên. Dũng bèn sai Huấn dẫn 500 quân vào thành Quy Nhơn, giả là đến tiếp viện, mà lập mưu trị Trung và Diệu để cướp binh quyền.

Vua nghe tin bảo các tướng rằng : "Đảng giặc giết lẫn nhau, cơ hội có thể thừa được. Đó cũng là điều may cho ta vậy".

Lấy Tôn Thất Nông (con Chưởng cơ Tôn Thất Chiêm) làm Khâm sai cai đội. Nông từ Thuận Hóa đến bái kiến ở hành tại, xin phục vụ. Vua khen là có chí, nên có mệnh này.

Đại binh từ núi Lão Lãnh qua sông, đánh nhổ được bảo Tây Sơn ở bờ sông dưới núi Thị Nghi. Vệ úy vệ Tuyển phong hậu là Đoàn Cảnh Cư chết trận. Tổng quản giặc Trần Quang Diệu cho nơi này là chỗ trọng yếu, đem hết binh voi đến tranh chiếm. Quân ta đánh hai trận đều thắng. Vua sai các quân đặt đồn trại liên tiếp, giặc không dám phạm. Từ đó quân giặc đem nhau về hàng, ngày kể hàng trăm người. Thế Diệu mỗi ngày một nguy, mật báo cho Lê Trung tìm mưu chạy thoát. Vua biết thế, bảo Tôn Thất Hội rằng trong lúc Trung lui thì thúc quân đuổi đánh, khiến không cho chúng thông với nhau. Lại dụ Trương Phúc Luật và Võ Văn Lượng phòng bị nghiêm nhặt ở các xứ Đèo Cả và đèo Gian Nan để cắt đứt đường quân giặc ra vào. (Cảnh Cư được truy tặng Chưởng cơ).

Tôn Thất Hội đóng quân ở Lương Giang. Tư lệ giặc Lê Trung đem binh và voi đánh hăng liền mấy ngày, đều bị Hội đánh bại, đêm bỏ trốn, Hội đuổi đến bảo Mai Nương. Trung lùi giữ Du Lâm (tên đất).

Tháng 6, đại binh đánh lũy đất của giặc tự Đào Lô [Lò Gốm] đến chân núi Thị Nghi, Tây Sơn thua, ta thu được súng đạn khí giới rất nhiều, quân ta bèn đóng giữ đấy.

Hộ giá giặc Nguyễn Văn Huấn đem quân thủy bộ vào Đa Diễn.

Vua dụ Trương Phúc Luật chia phái quân vệ Dương Võ theo Võ Văn Lượng giữ đèo Gian Nan, quân vệ Thần Võ theo Tống Viết Phước giữ đèo Cả. Lại sai Võ Di Nguy đem 10 chiếc thuyền biển tiến đỗ ở Sầm Dữ [Hòn Gầm] hiệp với Trương Phúc Luật tùy cơ đánh giữ, Nguyễn Văn Đắc và Nguyễn Văn Nhân đều đem binh thuyền đến Chử Châu theo Trương Phúc Luật điều khiển.

Có thám tử tự trong thành Diên Khánh lẩn đến hành tại nói rằng Võ Tánh bị ốm nhẹ, tướng sĩ cũng nhiều người ốm. Vua lấy làm lo, tức thì lấy thuốc thang mật gửi cho Tánh và dụ rằng : "Trong 8 tháng nay khanh cùng tướng sĩ giữ cô thành vất vả lắm vậy. Ta cũng muốn gấp giải vây để cho tướng sĩ được nghỉ ngơi. Duy quân giặc cùng đường, liều chết cố đánh, cho nên ta dùng trí để thắng, nhân lúc nguy của nó mà đánh chỗ yếu của nó. Không bao lâu nó tất tự vỡ thôi. Nay chợt nghe thám tử nói, lòng ta thương xót. Khanh nên khéo tự điều trị cho sớm lành để cùng ta trả thù cho tổ tông Xã Tắc, cho thần dân hả giận, chứ lại chỉ khư khư giữ lấy một cái thành nhỏ hay sao ? Ta nghĩ một mình khanh còn hơn trăm thành Diên Khánh; chỉ trong tuần nhật ta phải đánh tan giặc ấy để cùng khanh gặp mặt". Lại dụ Tôn Thất Hội rằng : "Bầy tôi quan hệ của Xã Tắc, duy có khanh với Tánh ! Nay Diên Khánh bị vây đã lâu, mà Tánh lại ốm, nếu muôn một thế nào thì vua tôi ta chẳng thẹn với tướng sĩ lắm sao ? Nên gấp tiến binh, trước sau giáp đánh, để giải ngay nguy khổ cho tướng sĩ trong thành".

Sai Vệ úy vệ Hùng uy Nguyễn Đình Đắc kiêm quản viên quân các chi vệ Tiền chi, Ban trực tiền, Tuyển phong tả, Hổ oai, Kiên oai đi ra đinh Bình Khang xem xét địa thế để đóng đồn. Lại sai Chưởng cơ Tiền chi Trung quân là Nguyễn Văn Tứ, Phó Tiền chi Hậu thủy là Lê Văn Quế, Tham tri Binh bộ là Trần Phúc Tri, Cựu ký lục Đặng Hữu Đào đi ra xứ Phần Tân đinh Bình Khang, chia đi vét mua thóc gạo cho dân gian và thu chứa mắm muối ở đạo thủ Hòn Khói để làm kế thanh dã, đợi sau khi giặc yên thì sẽ trả lại.

Quân của Tôn Thất Hội đến Du Lâm, đánh thắng Tư lệ Lê Trung, rồi thừa thắng lại đánh tan Tây Sơn ở Bồng Bong, Trung chạy đến Diên Khánh để họp quân với Trần Quang Diệu.

Vua dụ giục Hội tiến mau đến Lạp Quán, định kỳ hội đánh. (Bồng Bong, Lạp Quán đều là tên đất).

Giặc phạm đèo Gian Nan, Võ Văn Lượng đốc quân giao chiến mấy hợp, giết và đẩy lùi giặc. Giặc còn đóng đối lũy. Lượng xin thêm quân. Vua liền phái thêm quân vệ Kiên uy Hữu chi đến ứng viện.

Lấy Chánh trưởng chi Hữu chi Tiền quân là Trần Quang Minh làm Phó tướng Tiền quân, Khâm sai cai cơ quân Thần sách là Nguyễn Văn Trinh làm Phó vệ úy vệ Ban trực tuyển phong hữu, Hàng tướng là chỉ Trần Vĩnh Khoa làm Phó vệ úy vệ Hùng võ.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHẤT KỶ - *QUYỂN VIII*

THỰC LỤC VỀ THẾ TỔ CAO HOÀNG ĐẾ

Ất mão, năm thứ 16 [1795], mùa thu, tháng 7, Tây Sơn chiếm giữ Khố Sơn, đồn lũy rất vững, quân ta đánh mãi không phá được. Vừa có một lính tuần giặc là Nguyễn Danh Nho đầu hàng, vua sai mật hỏi lối đi tắt để ngầm đánh úp, Nho xin dẫn đường. Bèn kén hơn 300 quân chiến tâm ở các đội Túc trực và Nội trực, đêm sang sông Ngư Trường, sĩ tốt đều cởi quần, bò lên Khố Sơn, phóng lửa đốt bảo. Vua tự đem đại binh tiếp đến, tiếng hét vang trời. Gió mạnh lửa bốc, giặc cả sợ tan vỡ. Quân ta phá liền 12 bảo giặc. Tướng giặc là Trần Quang Diệu bỏ vây trốn chạy, bỏ lại voi, đại bác hỏa xa và khí giới không xiết kể.

Vua sai quản Tiên phong dinh là Nguyễn Văn Thành kiêm lĩnh tướng sĩ [vệ] Ban trực hậu, [vệ] Túc Võ, Tiền chi và [chi] Hiệu trung đuổi theo.

Thưởng 1 vạn quan tiền cho tướng sĩ dinh Hậu quân. Vua dụ Võ Tánh rằng : "Từ khi ta ủy cho khanh một dinh tướng sĩ để ở giữ đất này, đã 9 tháng nay, đói không được ăn, nhọc không được nghỉ, lại thêm dầu dãi sương gió lâu ngày, sinh nhiều tật bệnh, mà vẫn gắng sức cùng lòng, trong giữ được toàn thành, ngoài chống được giặc dữ, có thể bảo là cỏ cứng trước gió mạnh, thông già gặp năm rét gian nan trung trinh như thế, nghĩ thật là thương. Nay giặc đã trốn lui, cho khanh cùng tướng sĩ yên dưỡng nghỉ ngơi ở trong thành". Rồi sai xét trong bộ khúc, từ chánh phó trưởng chi, trưởng hiệu, cho đến cai đội, đội trưởng, ai là người dũng cảm mở thành ra đánh được thắng, cùng người tuy không ra đánh mà hết sức bền giữ và những văn thư, tham luận, thư ký, ai có học hơi thông, nói năng lanh lẹ có nết đáng khen, có tài đáng lấy, thì đều làm thành danh sách, chờ chỉ để bàn khen thưởng.

Vua thân đem thủy quân tiến đến Chử Châu, sai Hùng võ vệ Nguyễn Đức Xuyên, Long võ vệ Nguyễn Hiên, Tuyển phong tả vệ Lê Thành Lý đều đem vệ binh đi gấp tới đèo Gian Nan, đặt ba bảo ở chân núi để ngăn giặc. Giặc chạy đến Tu Hà, đem hết quân vây đánh bảo, quân ta lấy đại bác bắn, quân và voi Tây Sơn chết và bị thương nhiều. Quân Nguyễn Văn Thành đuổi vừa tới, giặc vỡ chạy. Chưởng cơ Tiền chi Nguyễn Văn Đắc chặn đánh bị trúng đạn chết ở trận. Võ Văn Lượng và Nguyễn Đức Xuyên đem quân theo sau, đánh bắt được tướng binh và voi ngựa của giặc rất nhiều. Tướng giặc là Trần Quang Diệu bèn theo đường núi Nhà Cấp[1] chạy về Quy Nhơn.

Thuyền vua trở về cửa biển Cù Huân, để Nguyễn Văn Trương và Trương Phúc Luật giữ Chử Châu. Tướng quân thượng đạo Nguyễn Long giữ Đèo Cả và đèo Gian Nam.

Ngự giá đến thành Diên Khánh, triệu Nguyễn Văn Thành và Võ Văn Lượng rút quân về.

Khi Tây Sơn sắp lui đem nhiều súng đạn chôn giấu đi. Sắc cho quan dinh Bình Khang truyền khắp cho quân dân trong hạt, có ai đào được đem nộp thì sẽ tùy theo hạng lớn hạng nhỏ mà cấp tiền cho.

Tướng giặc Trần Quang Diệu đã về Quy Nhơn, Nguyễn Văn Huấn mưu không thành về Thuận Hóa trước, Diệu cũng dẫn quân đi theo. Đến nơi, Nguyễn Quang Toản đem lời giảng giải, bèn lấy Diệu làm Thiếu phó, Huấn làm Thiếu bảo, Vũ Văn Dũng làm Tư đồ, Nguyễn Văn Danh làm Tư mã, gọi là tứ trụ. Từ đó bọn tướng giặc chia thành bè đảng, đánh giết lẫn nhau, Quang Toản không thể ngăn được.

Cai bạ Bình Khang là Ngũ Khắc Bạn và Ký lục là Hoàng Tú Chung đều bị bệnh chết. Lại lấy Nguyễn Y Mân làm Cai bạ Bình Khang, Đặng Hữu Đào làm Ký lục.

Tháng 8, sửa lại thành Diên Khánh, làm thêm kho tàng.

Tha tô thuế cho Diên Khánh và Bình Khang. Vua thấy mới đây Tây Sơn vào đánh, Diên Khánh bị hại nhất, thứ đến Bình Khang, dụ rằng năm nay Diên Khánh đều miễn cả tô thuế, Bình Khang thì được miễn tô. Những nhà dân ở ngoài thành bị giặc đốt cháy thì sưu dịch đều được miễn.

Vua dụ cho các tướng đem quân về, để Chưởng Tiền quân Tôn Thất Hội ở lại trấn thành Diên Khánh. Sai Chưởng Hậu quân Võ Tánh kiêm quản binh thuyền Trung dinh quân Thần sách cùng các chi vệ hiệu đội Tiên phong và Hữu quân về Gia Định trước.

---

1. Nhà Cấp 茹扱 : *Đại Nam nhất thống chí* chép là Như Phi 茹披

Sai Cai cơ dinh Trung quân Nguyễn Đức Thành tạm quản tướng sĩ Tiền chi theo ngự giá khải hoàn. Trích bổ chi Tiền du dinh Tiên phong làm chi Tiền du dinh Hậu quân, cùng hai vệ Trung kích, Tiền kích ở lại Diên Khánh theo Tôn Thất Hội sai khiến.

Vua về Gia Định, đi qua Bình Thuận, dụ nhân dân sở tại rằng : "Bổ quan đặt lại, chỉ là vì dân. Người chăn dân thì phải vâng mệnh mà tuyên truyền giáo hóa khiến dân yên nghiệp. Duy kẻ công bằng thì ít mà kẻ những tệ thì nhiều, cho nên dân thường có điều ta thán, triều đình đã từng nghe. Nay loan giá đi qua, cũng muốn trú lại vài ngày để ai có oan khuất thì được tâu lên. Nhưng vì quân nhà vua nhọc mệt đã lâu, không tiện dừng lại. Đã sai Binh bộ Nguyễn Tử Châu ở lại, như quan công đường những lạm hối lộ cùng quan quân các đạo đi lại có những tình tệ lấn cướp sách nhiễu, thì cho làm thư kín cho Binh bộ đệ lên đợi xét để trừ mối tệ cho dân khỏi khổ.

Lấy Phó trấn Thuận Thành là Nguyễn Văn Chấn làm Chánh trấn, Khâm sai cai cơ Nguyễn Văn Điển làm Phó trấn.

Tháng 9, ngự giá về đến Gia Định, đặt yến tiệc ủy lạo tướng sĩ, luận công ban thưởng theo thứ bậc.

Nước Chân Lạp dâng 2 thớt voi đực.

Cấm thuyền buôn nước ngoài thu mua vải lụa.

Vua bảo Phó tướng Tả quân tri Tàu vụ là Phạm Văn Nhân rằng : "Vải lụa là vật thổ sản của ta, rất cần thiết cho nhân dân, nên để trao đổi nhau ở trong nước mà dùng cho đủ, nếu tham lợi mà bán ra nước khác thì giá ngày một đắt, khiến rét không có áo, chẳng hóa ra lợi ít mà hại nhiều sao ? Từ nay thuyền buôn của người Thanh xuất cảng hễ chở tơ sống từ 5 cân, vải lụa từ 5 tấm trở lên đều cấm. Làm trái thì cho Tấn thủ[1] bắt giải trị tội.

Lấy Cai đội Nội trực quân Thần sách là Mai Văn Nghị làm Phó vệ úy vệ Ban trực tuyển phong tả, Chánh đội trưởng Nội hầu Trương Phúc Thọ làm Phó vệ úy vệ Long Võ.

Tháng 10, mùa đông, sai Phó tướng Tả quân Phạm Văn Nhân phụ đạo Đông cung. Dụ rằng : "Đông cung là ngôi trừ nhị[2], tuổi còn non trẻ, tuy công phu học vấn vốn nhờ giảng viện, nhưng nhiệm vụ giúp bảo [phụ đạo] là ở đại thần. Tướng sĩ giáp binh dinh Tả quân cho khanh vẫn quản lãnh như trước, còn việc trong môn đình của Đông cung, như quan lại, liêu

(1) Tấn thủ : Quan giữ cửa biển.

(2) Ngôi sắn để làm vua.

thuộc, thị vệ, tôi tớ, hết thảy mọi việc đều ủy cho khanh. Cốt sao giúp đỡ Thái tử, hun đúc đức tốt, chẳng những trong khi nói năng nghĩ ngợi sao cho ít lỗi, lại mong mọi việc quốc gia thảy đều biết cả, đừng để cho chỉ Y Doãn nhà Thương và Thiệu công nhà Chu được tiếng tốt riêng về trước".

Cho Khâm sai tổng nhung cai cơ chưởng Hậu quân dinh Võ Tánh làm Khâm sai chưởng Hậu quân dinh bình Tây tham thặng đại tướng quân quận công, Khâm sai tổng nhung cai cơ hiệu úy Tả chi Trung quân dinh Võ Văn Lượng làm Khâm sai chưởng cơ. Lấy Khâm sai đô đốc chi Hiệu trung dinh Trung quân là Nguyễn Công Thái làm Hiệu úy Tiền chi, Khâm sai tổng nhung cai cơ chi Kiên uy là Nguyễn Đức Thành làm Phó trưởng chi Hậu chi, Phó vệ úy vệ Ban trực hậu quân Thần sách là Lê Công Cúc làm Vệ úy vệ Ban Trực tuyển phong tả, Khâm sai cai cơ Phạm Phúc Ư làm Phó vệ úy vệ Ban trực hậu, Cai đội Hồ Văn Huệ làm Phó vệ úy vệ Phấn uy.

Lấy Binh bộ Nguyễn Tử Châu làm Hình bộ, cựu Lưu thủ Nguyễn Đức Thiện làm Binh bộ, Tham mưu Trung dinh Nguyễn Thái Nguyên làm Lễ bộ kiêm việc đốc học, Tham luận vệ Hổ uy Nguyễn Hoài Quỳnh làm Hữu tham tri Hình bộ, Khâm sai tham mưu đạo Long Xuyên Bùi Chí Thành làm Tả tham tri Hình bộ, Hàn lâm viện trưởng Lê Công Xuân làm Tả tham tri Lễ bộ, Viện trưởng Thị thư viện Hoàng Kim Cơ làm Viện trưởng Hàn lâm viện, Thị thư viện Trần Quang Tĩnh, Nguyễn Khắc Thiệu, Đinh Công Khiêm sung Hàn lâm viện.

Lấy người học trò ở Quy Nhơn là Hoàng Tử Cao làm Hàn lâm viện thị học, do Lễ bộ Nguyễn Thái Nguyên tiến cử.

Thu vải trắng của dân trại đồn điền nộp thay thuế để may áo chiến cho quân sĩ. (Mỗi người nộp 1 tấm vải trắng, trị giá 2 quan 5 tiền, khấu trừ tiền thuế năm Bính thìn).

Chọn những tướng sĩ bị bệnh bị thương ở các dinh quân. Vua cho rằng liền năm chinh chiến, các tướng sĩ bị bệnh bị thương về quê quán nhiều, mà tên vẫn còn ở cuối sổ, hư thực chưa rõ ràng, sắc cho các quan cai quản đều căn cứ vào sổ binh, từ năm Giáp dần tới nay, phàm những viên quân ngạch tinh binh kén lựa hay lạc tòng[1], người nào bị bệnh bị thương, cùng với những người bị bệnh thải năm trước cho về quê quán, thì làm một sổ riêng, hạn đến thượng tuần tháng sau đều đến đợi tuyển để chia suất, nếu có người tư tình hối lộ tha cho không đến tuyển, việc phát giác thì xử theo quân pháp.

---

1. Lạc tòng : Tức quân tình nguyện.

Bàn làm duyệt tuyển. Bốn dinh hai đạo ở Gia Định thì tuyển kỳ vào tháng 2 sang năm;Bình Khang, Bình Thuận thì vào tháng 12 năm nay. Sai đều phải làm sẵn sổ tuyển. (Phàm dân thực nạp biệt nạp các tổng xã thôn phường trong hạt và các đội thuyền thuộc binh, các đội nậu đồn điền, các cục tượng ty, cai đội, đội trưởng, xã trưởng, tri thu, cai trại, cứ theo sổ chấp bằng năm nay mà chia làm ba hạng tráng quân dân, cùng với những hạng lão, tàn tật, cùng, cố và những người chưa đến tuổi và đến 17 tuổi trở lên, cùng những hạng ngoại tiêu sai và biệt tính, có nhà hay ở ngụ, cho đến những người mới về, mới tục sổ, mới đến tuổi, đều ghi vào sổ, chưa rõ họ tên, tuổi, quê quán. Những hạng lão nhiêu, nhiêu tật trong kỳ tuyển trước và những người khai trốn khai chết các năm trước thì ghi cuối sổ. Làm sổ tuyển bìa xanh ba bản Giáp Ất Bính, tới kỳ nộp cho quan tuyển trường).

Sai Bảo hộ quản Hậu thủy dinh là Nguyễn Văn Nhàn vâng mệnh sang sứ Xiêm báo tin thắng trận. (Tặng Phật vương 2 cành hoa vàng hoa bạc, 10 lạng kỳ nam, sáp ong, đường cát đều 500 cân ; cho vua thứ hai 2 cành hoa vàng hoa bạc, sáp ong, đường cát đều 500 cân).

Bọn Cai cơ thuộc dinh Tiền quân là Nguyễn Văn Triệu, Ngô Văn Bình, Nguyễn Văn Đại có tội bị giết. Trước là khi đại binh xuất chinh, bọn Triệu thác bệnh không theo, lại họp đảng đi ăn cướp, bị các dinh Trấn Định và Vĩnh Trấn bắt được giải nộp. Ra lệnh chém bêu đầu cho dân chúng biết.

Sai Giám thành sứ là Tô Văn Đoài kiêm quản các đội Hùng Diệm và An Công trông nom các việc nấu luyện và thu phát thuốc súng, diêm tiêu, lưu hoàng, hỏa khí, lại sai trông nom các đội nậu đồn điền chăn nuôi trâu dê bò để cung cho việc tế tự yến tiệc.

Sai Cai cơ phó chi Kiến vũ là Tôn Thọ Vinh quản đạo Phố Hải, kiêm hai đạo Phan Thiết và Vị Nê.

Sai Binh bộ Nguyễn Đức Thiện quản việc thuế thủy lợi.

Chuẩn định rằng từ nay thuyền buôn đi các xứ Nam Vang, Long Xuyên, Kiên Giang, Hà Tiên, Chân Bôn để buôn bán thì do Lại bộ Nguyễn Bảo Trí phê bằng đóng dấu triện *Thông hành thủ tín*[1] để phòng sự giả mạo. Quan địa phương không được cho riêng. Làm trái thì có tội.

Tháng 11, định rõ điều lệ nấu rượu. Phàm lò nấu rượu không cứ số lò bao nhiêu, mỗi lò mỗi năm nộp 200 quan tiền thuế. Võ từ cai đội, đội trưởng, văn từ câu kê, cai hợp, cho đến quân dân đều được lĩnh nấu, nộp

1. Thông hành thủ tín : Thông hành giữ làm tin.

tiền thuế trước rồi mới được phê bằng đóng dấu triện : *Dữ dân đồng lợi*[1]. Có người nào nấu trộm nấu lạm thì cho người lãnh nấu được bắt giải ; quan thu lấy đồ nấu rượu ấy để thưởng cho người bắt ; lại cứ số lò nấu trộm lạm ấy mà thu thuế, một nửa sung công, một nửa thưởng cho người bắt ; lại đánh người phạm tội 100 roi. Nếu người bắt được ăn tiền riêng mà tha và không phải là người lãnh nấu mà tự tiện bắt tự tiện tha thì đều phải tội cả.

Lấy Khâm sai thuộc nội thống binh cai cơ phó vệ úy vệ Ban trực tuyển phong tả quân Thần sách là Lê Văn Tự làm Vệ úy vệ Ban trực tuyển phong hậu, Cai đội Dương Bá Quý làm Phó vệ úy, Thuộc nội cai đội khâm sai cai đội Lê Nhân Sử làm Phó vệ úy vệ Tuyển phong tả, Khâm sai thuộc nội cai đội khâm sai đốc chiến cai cơ Đào Duy Dụng làm Phó vệ úy vệ Ban trực tiền, Khâm sai thuộc nội cai cơ cai đội Bùi Công Tân làm Phó vệ úy vệ Ban trực hậu, Thuộc nội cai đội Tôn Thất Hoảng làm Phó vệ úy vệ Ban trực tả, Khâm sai thuộc nội cai đội khâm sai cai đội Tôn Thất Nông làm Phó vệ úy vệ Ban trực hữu, Khâm sai thuộc nội cai đội khâm sai cai cơ Nguyễn Văn Liên làm Phó vệ úy vệ Hổ oai, Khâm sai thuộc nội cai cơ cai đội Lê Công Thành làm Phó vệ úy vệ Hùng oai, Thuộc nội cai đội cai đội Nguyễn Văn Tuyết làm Phó vệ úy vệ Kiên úy, Thuộc nội cai đội là hàng tướng đô đốc Đoàn Công Minh làm thuộc nội Phó vệ úy vệ Túc võ. Sắc từ nay chánh phó vệ úy các vệ quân Thần sách đều thêm hai chữ "thuộc nội".

Đặt vệ Võ uy quân Thần sách, lấy những hàng binh người Bắc Hà sung vào. Lấy hàng tướng là Phó vệ úy Hoàng Văn Thành làm Thuộc nội vệ úy vệ Võ uy, Cai cơ Võ Công Ân và chỉ huy Phạm Xuân Cảnh đều làm Thuộc nội phó vệ úy.

Lấy hàng tướng chỉ huy Nguyễn Văn Thư làm Phó hiệu úy Tiền chi Trung quân, Khâm sai cai cơ Nguyễn Liêm làm Phó hiệu úy Hậu chi, Khâm sai cai đội Tả quân Nguyễn Văn Sử, Trung dinh Võ Giáp, Khâm sai cai đội Phan Mạnh Chính, đều làm Phó vệ úy vệ Thần võ.

Sai Chưởng cơ Thuận Thành Nguyễn Văn Hào và Chánh trấn Nguyễn Văn Chấn, cứ theo ngạch cũ mà lập cơ An tượng 20 người, bắt voi hiến nộp.

Dựng kho tạm ở bảo Mỹ Tho dinh Trấn Định, sai dinh thần lấy 15.000 phương thóc thuế và 1.600 phương muối ở bảo Trấn Di mà chứa vào.

Cai bạ Bình Thuận là Lê Đình Kiêm vì ốm miễn chức ; lấy cựu Tri phủ Trần Văn Thuyên làm Cai bạ Bình Thuận.

---

1. Dữ dân đồng lợi : Cùng hưởng lợi với dân.

Sai Chưởng Tiền quân dinh là Tôn Thất Hội làm duyệt tuyển ở hai phủ Bình Khang, Diên Khánh, quản Tiên phong dinh Nguyễn Văn Thành, Chưởng cơ Võ Văn Lượng, Hộ bộ Nguyễn Kỳ Kế làm duyệt tuyển ở phủ Bình Thuận. Tuyển xong lại kén những người tinh nhanh khỏe mạnh làm hương binh, biến thành đội ngũ. Ở hai phủ Bình Khang và Diên Khánh thì đặt 36 đội Bình Sơn, Bình Hòa, Bình Yên, Bình Thành, Bình Thủy. (Bình Sơn 10 đội, Bình Hòa 10 đội, Bình Yên 6 đội, Bình Thành 2 đội, Bình Thủy 8 đội), phủ Bình Thuận thì đặt 43 đội Thuận Nghĩa, Thuận Hòa, Thuận Đức, Thuận An, Thuận Thủy (Thuận Nghĩa 11 đội, Thuận Hòa 10 đội, Thuận Đức 8 đội, Thuận An 4 đội, Thuận Thủy 10 đội). Mỗi đội đặt 1 cai đội, 1 đội trưởng, lấy người thổ dân cho làm. Binh lính thì đều miễn dao dịch.

Tháng 12, sai dinh Bình Thuận thu trước số tiền thuế sai dư năm Bính thìn cùng số tiền thuế năm nay, chờ đến chứa ở Diên Khánh.

Lấy Phó chưởng chi Hậu chi Trung quân là Nguyễn Đức Thành làm Hiệu úy Hữu chi, Chánh vệ vệ Uy võ Hậu quân là Võ Di Minh làm Vệ úy vệ Dương võ quân Thần sách, Khâm sai thuộc nội cai đội Trần Văn Bảo, hàng tướng chỉ huy Phan Văn Đức, đều làm Phó vệ úy, Khâm sai cai đội Hoàng Văn Hán làm Phó vệ úy vệ Hùng võ, Cai đội Dương Tiến Dực làm Phó vệ úy vệ Ban trực tuyển phong hữu.

Cho vua nước Chân Lạp là Nặc Chân thuyền rồng và đồ ngựa, sai Chưởng cơ Hồ Văn Lân và Tham tri Hộ bộ Nguyễn Văn Mỹ đem chỉ dụ đến cấp cho.

Lấy Quốc tử giám thị học Hoàng Ngọc Uẩn, Hoàng Công Xuân, Nguyễn Công Hạc, Nguyễn Thừa Gia, Trần Văn Đàn, Nguyễn Chính Thị, Nguyễn Văn Yên làm Hàn lâm viện thị học.

Định rõ phép thi. Trước là nhà vua thắng trận khải hoàn, sắc định lấy tháng 3 sang năm mở khoa thi Hội gồm ba kỳ, đều theo đúng điển lệ tiền triều. Đến đây, Lễ bộ Nguyễn Thái Nguyên, Lại bộ Nguyễn Bảo Trí, Hình bộ Nguyễn Tử Châu, Binh bộ Nguyễn Đức Thiện kiến nghị rằng điển lệ thi Hội khoa này có hơi khác với khoa Tân hợi, e học trò có điều chưa rõ, không khỏi ngơ ngác, xin nghĩ định phép thi : Kỳ đệ nhất 2 bài kinh nghĩa truyện nghĩa, 2 bài thơ vịnh sử, vịnh cảnh ; kỳ đệ nhị văn sử và văn tả cảnh mỗi thứ đều 3 bài ; kỳ đệ tam thơ và phú, vịnh sử, vịnh cảnh đều một bài. Người đỗ chia làm ba hạng Giáp Ất Bính, lượng bổ quan chức và cho được miễn binh dịch dao dịch theo thứ bực. (Kỳ đệ nhất kinh nghĩa truyện nghĩa 2 bài, người trúng cách hạng giáp thì được miễn binh dịch dao dịch 6 năm, hạng ất 5 năm, hạng bính 4 năm ; thơ sử 2 đề, người trúng cách hạng giáp

miễn binh dịch dao dịch 5 năm, hạng ất 4 năm, hạng bính 3 năm ; thơ cảnh 2 bài, người trúng cách hạng giáp miễn binh dao 4 năm, hạng ất 3 năm, hạng bính 2 năm. Như kinh nghĩa không trúng cách mà thơ trúng cách thì cũng không được vào kỳ đệ nhị. Vào thi kỳ đệ nhị mà trúng cách về văn sử thì hạng giáp bổ lễ sinh, hạng ất làm nhiêu học 6 năm, hạng bính làm nhiêu học 5 năm. Về văn cảnh trúng cách thì hạng giáp làm nhiêu học 6 năm, hạng ất làm nhiêu học 5 năm, hạng bính làm nhiêu học 4 năm. Người nào khoa trước đã trúng cách được bổ bực gì thì thăng một cấp, nếu không trúng cách thì không được vào thi kỳ đệ tam. Vào kỳ đệ tam thi thơ phú về sử mà trúng cách thì hạng giáp được bổ cống sĩ, hạng ất được bổ huấn đạo, hạng bính được bổ lễ sinh ; thi thơ phú về cảnh mà trúng cách thì hạng giáp bổ huấn đạo, hạng ất bổ lễ sinh, hạng bính làm nhiêu học suốt đời. Người nào khoa trước đã trúng cách được bổ bực gì thì tùy bực mà thăng một cấp). Kiến nghị dâng lên. Vua nghe theo.

Vua nghe dân trại đồn điền trốn nhiều, không còn được mấy, sắc cho Hộ bộ báo khắp cho cai trại các trại phải mộ thêm mà bổ sung, mỗi trại lấy 15 người làm hạn. Nếu trong một tháng mà không đủ thì cai trại phải sung làm binh. Từ nay về sau cái lệ cho dân thực nạp mộ lập đồn điền làm cai trại và rút bỏ tên ở sổ thôn đi thì không cho làm nữa.

Bính thìn, năm thứ 17 [1796] (Thanh - Gia Khánh năm thứ 1), tháng giêng, mùa xuân, sai Cai cơ Nguyễn Tiến Lượng và Nguyễn Văn Thụy sung Chánh phó sứ sang Xiêm. (Tặng Phật vương một tòa bảo tháp bằng đá trắng, một xâu đèn thủy tinh, 10 lạng kỳ nam, sáp ong, đường phèn, đường hoa, đường cát mỗi thứ đều 500 cân).

Sửa bảo Mỹ Tho dinh Trấn Định.

Triệu Chưởng cơ hành lưu thủ Trấn Biên là Nguyễn Văn Nghĩa về. Lại lấy Khâm sai thuộc nội cai cơ hiệu úy Hữu chi Trung quân là Nguyễn Văn Nhân làm Lưu thủ Trấn Biên.

Sai trạm đưa chè bánh đến thành Diên Khánh để ban cho các tướng sĩ dinh Tiền quân. Vua dụ Tôn Thất Hội rằng : "Đây ta lấy lòng thành đem quà cho tướng sĩ, khanh nên chia khắp để cùng được vinh hưởng ơn vua".

Tháng 2, làm duyệt tuyển ở bốn dinh đất Gia Định. Sai Khâm sai thuộc nội cai cơ Nguyễn Văn Châu, Lưu thủ Vĩnh Trấn Hồ Đức Vạn, Lễ bộ Nguyễn Thái Nguyên, Tả tham tri Binh bộ Trần Phúc Tri làm quan tuyển trường Trấn Biên và Phiên Trấn ; Lưu thủ Phiên Trấn Nguyễn Đức Thịnh, Hiệu úy Hữu chi Trung quân Nguyễn Đức Thành, Hộ bộ Phan Thiên Phúc, Hữu tham tri Lễ bộ Lê Công Xuân làm quan tuyển trường Trấn Định và

Vĩnh Trấn. (Hai đạo Long Xuyên và Kiên Giang phụ vào đó). Tuyển xong, sai theo sổ ban cấp giấy bằng tích, để có thể kiểm soát phòng gian dối.

Giặc Tây Sơn Nguyễn Quang Toản chia sai bè đảng đem quân đóng giữ từ Quảng Nam đến Quy Nhơn. Thám tử về báo.

Vua mật dụ Tôn Thất Hội rằng : "Diên Khánh tiếp giáp Quy Nhơn, khanh lưu trấn ở đó, tình hình giặc chắc biết rõ, nếu có thể thừa cơ đánh được, hoặc đi xa mà thắng được, hoặc đánh gần mà thành công, thì binh giáp thuyền bè của ta đều đã đầy đủ sẵn sàng, hoặc hãy xem thời cơ rồi sau hành động, không nên vội vã, nên xét kỹ sự thế ngay, chạy biểu báo lên". Rồi sai đem áo mát cho Tiền quân dinh và thượng đạo tướng quân Nguyễn Long, Cai cơ chi Kiến nghĩa Nguyễn Văn Quế, Cai cơ chi Nghĩa dũng Nguyễn Văn Nguyện, cùng các tướng sĩ theo thứ bậc.

Đóng 15 chiến thuyền lớn hiệu "Gia", xếp theo tam tài và thập nhị chi :

1 – Thuyền *Gia* hưng hiệu chữ Thiên

2 – Thuyền *Gia* khánh hiệu chữ Địa

3 – Thuyền *Gia* nguyên hiệu chữ Nhân

4 – Thuyền *Gia* hạnh hiệu chữ Tý

5 – Thuyền *Gia* trinh hiệu chữ Sửu

6 – Thuyền *Gia* tường hiệu chữ Dần

7 – Thuyền *Gia* minh hiệu chữ Mão

8 – Thuyền *Gia* hòa hiệu chữ Thìn

9 – Thuyền *Gia* trị hiệu chữ Tỵ

10 – Thuyền *Gia* thịnh hiệu chữ Ngọ

11 – Thuyền *Gia* vĩnh hiệu chữ Mùi

12 – Thuyền *Gia* hựu hiệu chữ Thân

13 – Thuyền *Gia* hi hiệu chữ Dậu

14 – Thuyền *Gia* hội hiệu chữ Tuất

15 – Thuyền *Gia* thiện hiệu chữ Hợi

Đặt 15 tĩnh hải úy chia nhau cai quản.

Tuyên úy sứ thị giảng hành Lễ bộ sự là Nguyễn Đô chết (truy tặng Lễ bộ thượng thư).

Lấy Hàn lâm viện Đỗ Thành Lâm làm Khâm sai thuộc nội cai đội phó vệ úy vệ Hùng võ quân Thần sách.

Tháng 3, mở khoa thi lấy đỗ 273 người. Trúng tam trường là Ngũ Khắc Minh, Phạm Đăng Hưng (14 người) ; trúng nhị trường là Trần Văn Đản, Nguyễn Văn Uyên (54 người) ; trúng nhất trường là Trần Văn Tính, Trần Lợi Trinh, Lê Đăng Doanh, Hoàng Văn Diễn, Nguyễn Tường Vân (205 người).

Đổi định lại lệ thuế sai dư của dân biệt nạp. (Theo phép cũ, các trại đồn điền, các nậu sáp ong, mỗi năm thu mỗi người 2 quan 4 tiền 30 đồng, các đội nậu sái phu [phu quét dọn], tân sài [kiếm củi] mỗi người 2 quan 3 tiền 30 đồng, các ty nam trừu [trừu ta], quang lăng [lĩnh láng], hắc lăng [lĩnh thâm] mỗi người đều 1 quan 1 tiền. Đến đây đổi định mỗi người đều 3 quan).

Cấp thẻ hợp phù cho lính và thợ. Vua thấy quân và dân lẫn lộn, danh thực hỗn tạp, có kẻ giả mạo làm cấm vệ đi cướp của người ta, có kẻ trốn ra thôn xóm để khỏi thuế dịch, bèn ra lệnh kiểm điểm các vệ đội thuyền chi hiệu thủy bộ trong ngoài của dinh Trung quân, cùng thuộc binh tinh binh kén lựa và lạc tòng của các vệ các dinh và các cục tượng ty thuộc Nhà đồ, cấp cho thẻ hợp phù mà đeo để xét thực giả.

Đặt vệ Uy võ quân Thần sách, lấy cựu Phó vệ úy là Thuộc nội cai đội Tống Văn Thịnh (con điều kiển Tống Văn Khôi) làm Vệ úy, Khâm sai cai cơ Nguyễn Văn Đồng làm Phó vệ úy.

Ban cho Tiền quân Tôn Thất Hội 3 cây gấm hoa nho sóc.

Sai đội Nội mã ra đảo Côn Lôn chọn ngựa công về dâng.

Bốn dinh ở Gia Định nhiều trộm cướp, sắc cho các dinh thần phái quân đi xét bắt cho dân yên ổn.

Tháng 4, mùa hạ, sai biến 5 chi dinh Hữu quân làm Trung chi và Hậu chi dinh Hữu quân ; trích bổ Hậu chi dinh Trung quân làm Tiền chi dinh Hữu quân, Tả chi dinh Trung quân làm Tả chi dinh Hữu quân, Hữu chi dinh Trung quân làm Hữu chi dinh Hữu quân ; biên 5 đội Trung kiên, Tiền kích, Tả kích, Hữu kích, Hậu kích dinh Tiên phong và hương binh Bình Thuận 8 đội Thuận đức, 2 đội Thuận hòa, tất cả 15 đội làm Trung chi Tín võ dinh Tiên phong ; trích bổ chi Túc uy dinh Trung quân làm Tiền chi Túc uy dinh Tiên phong, chi Kiến vũ làm hậu chi Kiến vũ dinh Tiên phong. Tên quan và hiệu quân đều đổi theo danh sắc biên chế mới.

Lấy Khâm sai chưởng cơ hiệu úy Tả chi Trung quân là Võ Văn Lượng làm Phó tướng Hữu quân, Khâm sai tổng nhung cai cơ chi Túc uy là

Nguyễn Văn Lợi, Khâm sai tổng nhung cai cơ chi Kiến võ là Nguyễn Văn Tính làm Phó tướng Tiên phong, Khâm sai thống binh cai cơ hiệu úy Hậu chi Trung quân là Mạc Văn Tô quản Tiền chi Hữu quân, Khâm sai tổng nhung cai cơ hiệu úy Hữu chi Trung quân là Nguyễn Đức Thành quản Hữu chi Hữu quân, Khâm sai tổng nhung cai cơ phó hiệu úy Tả chi Trung quân là Võ Văn Sĩ làm chánh trưởng chi Tả chi Hữu quân, Khâm sai cai cơ trưởng hiệu Hữu hiệu là Võ Văn Giáo làm Phó trưởng chi, Khâm sai cai cơ chi Chánh tả Hữu quân là Nguyễn Văn Tuyển làm Chánh trưởng chi Trung chi, Khâm sai cai cơ chi Phó tả là Nguyễn Đình Phúc làm Phó trưởng chi, Khâm sai thống binh cai cơ chi Chánh tiền là Phạm Đắc Chất làm chánh trưởng chi Hậu chi, Khâm sai cai cơ Phó tiền là Hồ Văn Cửu làm Phó trưởng chi, Khâm sai cai cơ chi Chánh tiền dinh Tiên phong là Nguyễn Huệ làm Chánh trưởng chi Trung chi Tín võ, Khâm sai cai cơ Chánh hữu là Nguyễn Văn Kiên làm Phó trưởng chi, Khâm sai thống binh cai cơ quản đạo Hưng Phúc là Lê Văn Lân làm Chánh trưởng chi Tiền chi Túc uy, Khâm sai cai cơ trưởng hiệu Tả hiệu chi Túc uy là Nguyễn Văn Tường làm Phó trưởng chi, Khâm sai thống binh cai cơ phó chi Kiến võ là Tôn Thọ Vinh làm Chánh trưởng chi Hậu chi Kiến võ, Khâm sai cai cơ trưởng hiệu Hậu hiệu là Phạm Văn Tòng làm Phó trưởng chi.

Sai Phó tướng Tiên phong Nguyễn Văn Tánh lấy bản chức hành Lưu thủ Bình Thuận.

Đặt bốn vệ Thần uy, Thần dũng, Thần lược, Thần toán thuộc Tả quân. Lấy Cai đội vệ Hùng võ quân Thần sách là Phạm Văn Trí làm Chánh vệ vệ Thần uy, Cai cơ Nguyễn Văn Lân, Cai đội Nguyễn Văn Thuận làm Phó vệ, Khâm sai cai cơ hậu hiệu Hữu chi Tả quân là Nguyễn Văn Thống làm Chánh vệ vệ Thần dũng, Cai đội Nguyễn Văn Hưng, Trương Đình Điêu làm Phó vệ, Khâm sai thống binh cai cơ Tiền quân Nguyễn Văn Châu làm Chánh vệ vệ Thần lược, Khâm sai cai cơ Tả quân Hoàng Cổng Yên, Khâm sai cai đội Mai Văn Bảo làm Phó vệ, Khâm sai cai đội Tiền quân Nguyễn Văn Thùy làm Chánh vệ vệ Thần toán, Khâm sai cai đội Tiền quân Nguyễn Văn Xuân, Khâm sai cai đội Tả quân Bùi Văn Hoan làm Phó vệ.

Đặt 5 vệ Nhuệ phong, Chiến phong, Chiêu võ, Tuyên võ, Chương võ thuộc Hậu quân. Lấy hàng tướng Đô úy Ngô Văn Sở làm Chánh vệ vệ Nhuệ phong, Cai đội Bùi Văn Trương, Nguyễn Triêm làm Phó vệ, Khâm sai tham tá chánh trưởng chi Tả chi Hậu quân là Nguyễn Văn Thành làm Chánh vệ vệ Chiến phong, Cai đội Nguyễn Quang Thuận, Nguyễn Văn Thủ làm Phó vệ, Khâm sai cai đội Nguyễn Văn Phụng làm Chánh vệ vệ Chiêu võ, Cai đội Trương Văn Tú, Nguyễn Văn Đạo làm Phó vệ, Văn hàn cai hợp Lê Xuân Thái làm Chánh vệ vệ Tuyên võ, Cai đội Trần Công Thịnh,

Nguyễn Văn Quý làm Phó vệ, Khâm sai cai đội Phan Công Minh làm Chánh vệ vệ Chương võ, Cai đội Nguyễn Văn Thìn, hàng tướng chỉ huy Lê Nho Can làm Phó vệ.

Lấy Khâm sai cai cơ dinh Tiền phong là Đặng Tiến Hòa làm Chánh vệ vệ Kiên võ, Đoàn Văn Tinh, Nguyễn Văn Huyên làm Phó vệ, Khâm sai cai cơ trưởng hiệu hiệu Tiền du Hữu quân làm Dương Văn Hợp làm Phó vệ dũng.

Lấy Chánh trưởng chi Hậu chi Tả quân là Lê Tiến Tham làm Chánh trưởng chi Trung chi, Trưởng hiệu Tả hiệu Nguyễn Văn Lữ làm Phó trưởng chi, Cai đội Võ dũng là Cao Văn Lược làm Chánh trưởng chi Tả chi, Trưởng hiệu Tiền hiệu Bạch Văn Đoài làm Phó trưởng chi, Phó trưởng chi Hậu chi Nguyễn Văn Nhàn làm Chánh trưởng chi, Trưởng hiệu Tả hiệu Nguyễn Văn Thiện làm Phó trưởng chi.

Lấy Chánh vệ vệ Hùng phong Hậu quân Mai Tiến Huệ làm Chánh trưởng chi Trung chi, Trưởng hiệu Tiền hiệu Lương Văn Ba làm Phó trưởng chi, Trưởng hiệu Tả hiệu Tả chi Đỗ Văn Súng làm Chánh trưởng chi Tả chi, Trưởng hiệu Tiền hiệu Nguyễn Hữu Phúc làm Phó trưởng chi, Trưởng hiệu Hữu hiệu Tiền chi Nguyễn Văn Tín làm Phó trưởng chi Tiền chi, Phó trưởng chi Hữu chi Trần Tiến Voi làm Phó trưởng chi Hậu chi, Trưởng hiệu Hữu hiệu Hữu chi Nguyễn Văn Hiếu làm Phó trưởng chi Hữu chi, Phó vệ vệ Hùng phong Phạm Văn Trường làm Chánh vệ, Khâm sai cai cơ Trần Văn Ất làm Phó vệ, Khâm sai cai cơ Nguyễn Văn Hưng, Khâm sai cai đội Nguyễn Văn Minh làm Phó vệ Nghị võ.

Lấy nho học Huấn đạo Phạm Văn Nhàn và Mai Văn Dụ sung Công sĩ viện.

Chưởng cơ trấn Thuận Thành là Nguyễn Văn Hào và Chánh trấn Nguyễn Văn Chấn hiến 20 thớt voi nhà.

Vua nghĩ tướng sĩ liền năm đánh dẹp, không nỡ bắt nhọc mệt nữa, bàn nghỉ binh, đợi đến sang năm sẽ đánh lớn. Sắc cho các đinh quân cho hết quân lính về quê để kịp ngày mùa.

Tháng 5, Phó tướng Hữu quân Võ Văn Lượng dâng sớ xin mộ thêm quân lạc tòng để bổ sung cho vệ Võ dực và 2 đội Hùng kỳ và Tiệp sai. Vua cho.

Ra lệnh khuyến nông.

Vua dụ quan công đường các dinh rằng : "Nghề nông là gốc của nước, ăn có đủ thì quân mới mạnh, cho nên người xưa đi thăm dân cày, đi thăm

dân gặt, là cốt khuyên dân biết chăm việc gốc. Nay đương mùa làm ruộng, nên dụ bảo cho quân dân trong hạt, hết sức chăm việc làm ruộng, ai không ruộng thì mướn ruộng mà cày. Lý dịch sở tại đều phải biên sổ, đợi khám để phân biệt kẻ siêng người lười.

Lấy Phủ lễ sinh là Phạm Đăng Hưng sung Cống sĩ viện, Phủ lễ sinh Hoàng Văn Diễn và Nhiêu học Trần Văn Tính sung Thị thư viện. Lấy bọn nho học Huấn đạo Nguyễn Hữu Thứ, Phủ lễ sinh Nguyễn Hữu Định, Nhiêu học Nguyễn Tường Vân, Nguyễn Văn Quang, Nguyễn Đức Chí 17 người sung Nội thị thư viện.

Sai bọn nội viện Chu Văn Yên sang nước Thanh mua sách và hàng hóa.

Tháng 6, cải bổ 10 đội An nghĩa thuộc Hậu chi cũ của Trung quân (nguyên là quân lạc tòng thuộc Mạc Văn Tô) làm vệ Võ lương thuộc Tiền chi Hữu quân, 6 đội thuộc chi Kiên uy cũ của Trung quân (nguyên là tinh binh thuộc Nguyễn Đức Thành) làm vệ Hoàng võ thuộc Hữu chi Hữu quân. Lấy Khâm sai cai cơ Phan Văn Thịnh làm Chánh vệ vệ Võ lương, Phạm Văn Lý làm Phó vệ, Khâm sai cai đội Phan Văn Khả làm Phó vệ vệ Hoàng võ.

Xiêm La sai sứ sang hiến voi đực.

Vua bảo bọn quan chiêm hậu là Lê Đức Lộc và Nguyễn Ngọc Lân rằng : "Nhật thực nguyệt thực đều có độ thường, có thể tính được, cho nên người tính giỏi thì không lầm. Trước kia hễ có nhật thực nguyệt thực thì cứ đợi gần đến ngày mới báo lên, bây giờ đã có lịch nhà Thanh đem sang rồi, chẳng phải là ăn cắp cái giỏi của người để làm của mình ư ? Sao gọi là thực học được ? Từ nay về sau như có nhật thực nguyệt thực ở ngày tháng năm nào, mới khuyết, khuyết nhiều, lại tròn vào giờ nào, phải suy tính độ số trước, vào khoảng thượng tuần tháng 10 năm trước, mỗi người làm một bản riêng tiến trình, tới kỳ xét nghiệm, tính trúng thì được thưởng, không trúng thì có phạt".

Chở tiền gạo ở Gia Định và Bình Thuận đến chứa ở thành Diên Khánh (Gia Định gạo lương 11.400 phương, tiền quan 30.000 quan. Bình Thuận gạo lương hơn 1.400 phương).

Sai Lưu thủ Bình Khang Nguyễn Thoan kén quân lạc tòng để sung bổ vào 2 thuyền Nhưng súng, Kiên súng của bản dinh, mỗi thuyền 60 người.

Triệu Tôn Thất Hội về, sai Chưởng Hữu quân Nguyễn Hoàng Đức thay Trấn thành Diên Khánh, Phó tướng Võ Văn Lượng đem bộ khúc đi theo, Tán lý Đặng Trần Thường giúp việc quân cơ.

Mùa thu, tháng 7, lấy quản Hữu quân Tiền chi Mạc Văn Tô làm Phó tướng Hữu quân.

Lấy Cai bạ tri Đồ gia là Trần Văn Thái làm Công bộ.

Đặt 5 dinh thủy quân. Trước mới đặt 3 dinh Trung thủy, Tiền thủy, Hậu thủy, người quản dinh chỉ quản một chi, đến đây mới đặt thêm Tả thủy, Hữu thủy nữa làm 5 dinh, lấy chi hiệu các vệ Ngũ tiệp, Ngũ thuận, Ngũ khuông, Ngũ dực chia bổ vào, mỗi dinh đều có 3 chi trung, tiền, hậu. Chánh quản dinh thống lĩnh tướng sĩ bản dinh, phó dinh chuyên quản Trung chi. Lấy Khâm sai thuộc nội cai cơ quản thuyền Nội thủy Trung thủy của Trung quân là Võ Di Nguy quản dinh Trung thủy, hiệp cùng Công bộ Trần Văn Thái kiêm coi công việc sửa đóng thuyền ghe năm dinh, Khâm sai thống binh cai cơ quản chi Tiền thuận dinh Tiền Thủy là Nguyễn Văn Huấn quản dinh Tiền thủy, Khâm sai đốc chiến cai cơ phó dinh Hậu thủy là Nguyễn Hữu Chính làm phó dinh Tiền thủy, Khâm sai thuộc nội cai cơ chi Chánh hậu dinh Tiền thủy là Hoàng Văn Khánh quản dinh Tả thủy, Phó hậu chi dinh Tiền thủy là Nguyễn Hữu Nghị làm Phó dinh Tả thủy, Khâm sai cai cơ chánh Tiền chi dinh Tiền thủy là Nguyễn Công Nga quản dinh Hữu thủy, Khâm sai thống binh cai cơ phó chi Trung thuận là Nguyễn Văn Cẩm làm Phó dinh Hữu thủy, Khâm sai tổng nhung cai cơ quản chi Tả thuận quản dinh Hậu thủy là Bảo hộ Nguyễn Văn Nhàn quản dinh Hậu thủy, Khâm sai thống nhung cai cơ phó Tiền chi quản hiệu Trung dực dinh hậu thủy là Lê Văn Quế làm Phó dinh Hậu thủy, Khâm sai thống binh cai cơ chánh Hậu chi dinh Trung thủy quản đạo Thanh Châu là Cù Văn Liêm làm Chánh Tiền chi dinh Trung thủy, Khâm sai cai cơ phó Hậu chi quản đạo Thanh Châu là Võ Văn Khách làm Phó Tiền chi, Khâm sai cai cơ chánh Tiền chi dinh Trung thủy là Nguyễn Văn Thái làm Chánh Tiền chi dinh Tiền thủy, Khâm sai thống binh cai cơ phó Tiền chi dinh Trung thủy là Nguyễn Văn Thụy làm Phó Tiền chi dinh Tiền thủy, Khâm sai thống binh cai cơ phó Tiền chi dinh Tiền thủy là Hoàng Văn Định làm Chánh Hậu chi, Khâm sai cai cơ trưởng hiệu Hậu hiệu chi Tiền thuận là Võ Văn Thị làm Phó Hậu chi, Khâm sai cai cơ chánh trưởng chi chi Hữu thuận là Tống Phước Ngoạn làm Chánh Tiền chi dinh Tả thủy, Khâm sai cai đội trưởng hiệu chi Hữu thuận là Đặng Phúc Trung làm Phó Tiền chi, Khâm sai cai cơ trưởng hiệu chi Hiệu thuận là Trần Công Lại làm Chánh Hậu chi, Cai đội chi Hậu thuận là Phan Văn Tam làm Phó Hậu chi, Khâm sai cai cơ trưởng hiệu Tả hiệu chi Trung thuận là Hồ Văn Trương làm Chánh Tiền chi dinh Hữu thủy, Khâm sai cai cơ trưởng hiệu Tiền hiệu chi Trung thuận là Trần Văn Phúc làm Phó Tiền chi, Khâm sai cai cơ trưởng hiệu Tiền hiệu chi Tiền thuận là Trần Văn Trung làm Chánh Hậu chi, Khâm sai cai đội

hiệu Tiền khuông là Nguyễn Văn Khương làm Phó Hậu chi, Khâm sai chi huy chánh trưởng chi chi Quy thuận là Đào Văn Lương làm Chánh Tiền chi dinh Hậu thủy, Phó trưởng chi Trần Văn Giáo làm Phó Tiền chi, Khâm sai thuộc nội cai cơ chánh trưởng chi Tiền chi là Hoàng Văn Quý làm Chánh Hậu chi, Khâm sai thống binh cai cơ quản hiệu Tiền dực là Nguyễn Thụy làm Phó Hậu chi.

Lấy Khâm sai thống binh cai cơ phó Trung chi Hữu quân là Hoàng Văn Thắng làm Vệ úy vệ Ban trực tuyển phong hậu quân Thần sách.

Lấy Nội điện câu kê Nguyễn Thành Chẩn làm Cai bạ Chính dinh hiệp cùng Khâm sai thuộc nội cai cơ Nguyễn Đức Giảng và Cai đội Cáp Văn Hiếu coi công việc các cục tượng của Nhà đồ.

Lấy Cống sĩ viện Phạm Đăng Hưng làm Tham luận vệ Phấn võ quân Thần sách.

Sai phó hậu chi dinh Trung thủy quản đạo Ma Li là Lưu Tiến Hòa quản đạo Phan Rang kiêm hai thủ Ma Vằn và Du Lai.

Cho Khâm sai cai đội Đỗ Văn Huy làm Khâm sai đô thống chiêu thảo sứ. Huy dâng sớ nói : "Giặc Tây Sơn mấy năm đây thường bị quân nhà vua đánh thua. Nay nó dựa lũy cao hào sâu cho quân sĩ nghỉ ngơi, cốt để nuôi sức cho khỏe mà đợi quân ta mỏi mệt, chờ xem thế biến. Nếu ta không đánh trước thì e bị trúng kế giặc. Nhưng thế đánh hay giữ trước hết phải được địa lợi. Ngày nào đại binh tiến đánh, xin trước hãy đánh úp lấy Quảng Nam, chiếm giữ ba ải Hải Vân, chặn đường tiếp viện của địch. Quảng Nam đã lấy được thì Quy Nhơn, Quảng Ngãi có thể truyền hịch mà định được". Vua khen phải, cất bổ cho chức ấy, sai cùng bọn Tuyên úy sứ Phan Văn Loan, Tuyên úy sứ Phan Văn Phụng, Tuyên võ sứ Phạm Văn Tuy, Tham hiệp Đỗ Văn Chân, Trần Văn Phú, lần về các phủ Quảng Ngãi, Quảng Nam, Thuận Hóa để chiêu dụ nghĩa binh, chờ ngày quân nhà vua đến sẽ ứng theo đánh giặc.

Tháng 8, Phó tướng Hữu quân Mạc Văn Tô ốm, xin nghỉ. Sai Khâm sai thuộc nội chưởng cơ vệ úy vệ Ban trực tuyển phong tiền quân Thần sách là Tống Viết Phước tạm làm Phó tướng Hữu quân, quản các vệ Ban trực tiền, tả, hậu, Tuyển phong tiền, tả, hữu, hậu, Hổ oai và Hùng võ, đến thành Diên Khánh theo Lưu trấn Nguyễn Hoàng Đức điều bát.

Vua nhân dụ Hoàng Đức và Đặng Trần Thường rằng : "Điều chủ yếu trong việc dụng binh là trí và dũng giúp nhau. Tống Viết Phước là người dũng cảm, nhưng tính chưa thuần, các khanh nên khuyên bảo, khiến cho gặp việc biết sợ, lấy mưu mà thành. Phỏng gặp lúc hoãn cấp, đó cũng là

một tay giúp đỡ. Còn việc điều động binh các vệ thì cũng nên nghiêm ngặt, trái lệnh thì chém, đừng cho là lính trong lính ngoài mà coi khác nhau. Dân là gốc nước, quân cốt phải nghiêm. Ở ngoài biên khổn là quyền tướng quân, không cần nói nhiều".

Giặc biển Chà Và có 17 chiếc thuyền đậu ở Hòn Tre, lấy 3 chiếc sam bản vào cướp Kiên Giang, quân ở đạo ngăn đánh, chém được 5 thủ cấp, đoạt được một thuyền, đánh đắm một chiếc, còn một chiếc chạy về phía đông. Việc tâu lên. Vua sai Vệ úy vệ Hùng võ Nguyễn Đức Xuyên đem binh thuyền 10 vệ quân Thần sách và Tả quân thẳng đến Hòn Tre. Xuyên chia quân làm ba đạo đánh úp, bắt được tướng và quân giặc hơn 80 người, 15 chiếc thuyền, súng ống khí giới không xiết kể. Dân biên thùy bị giặc bắt được hơn 70 người đều khiến tha cho về hết. Từ đó giặc Chà Và khiếp sợ không dám xâm phạm nữa, đường buôn bán từ đó được thông.

Lấy Tham luận quân Thần sách là Nguyễn Tiến Bảo làm Ký lục Vĩnh Trấn, thu thuế sai dư của quân và dân sở Phú Quốc. (Tiền thuế của hạng tráng, quân, dân thực nạp và của hạng lão hạng tật thì y theo lệ bốn dinh. Những thú binh, mộ phu, người Minh Hương, người Đường [Hoa Kiều] thì mỗi người 3 quan).

Chuẩn định lệ nộp tiền ấn (phàm được cấp giấy châu thị [đóng dấu son], như các ty ở Chính dinh và hai ty Xá sai và Tướng thần lại ở các dinh, các chức cục tượng, huấn đạo, xướng suất, bản hiệu, đều nộp tiền 5 quan; các ty lĩnh láng, lĩnh thâm, trừu nam, vải trắng, bản phủ thì nộp 10 quan tiền, xã trưởng thì 3 quan, người dân dâng tạp đồng được công đồng cấp bằng cho làm thủ hợp tại gia được nhiêu thân[1] thì nộp 10 quan).

Lấy Hàn lâm viện chế cáo Đoàn Trọng Viễn làm Hữu tham tri Lại bộ, Hồ Văn Định làm Tham tri Binh bộ, Huấn đạo Trần Minh Đức và Tham mưu Nguyễn Bá Tốn làm Hàn lâm viện chế cáo.

Sai quản Tiên phong dinh Nguyễn Văn Thành làm cai Tàu vụ ; lấy Thái y viện Nguyễn Thận là Thuộc nội cai đội làm Phó tri Tàu vụ.

Sai quản hậu thủy dinh là Bảo hộ Nguyễn Văn Nhàn đi Nam Vang và Bắc Tầm Bôn để chọn mua voi đực.

Sai lấy 68 sở thủy lợi ở Hậu Diện thuộc Tiền Giang và ở Châu Đốc thuộc Hậu Giang trả về Chân Lạp, cấm các ngư hộ không được xâm lấn, cũng không được mua riêng, làm trái thì xử tử.

---

1. Nhiêu thân : Được miễn dao dịch.

Các quan văn võ là Nguyễn Văn Trương, Nguyễn Văn Thành, Lê Văn Duyệt, Nguyễn Văn Khiêm, Nguyễn Thái Nguyên, Trần Phúc Tri, Lê Quang Định và bọn cai cơ, cai đội, tri bạ, tham luận thấy việc quân rỗi rãi, thường cùng nhau chơi cờ bạc, chọi gà, chọi cá, được thua kể có trăm nghìn. Vua nghe biết, xuống chỉ quở trách. Bọn Văn Trương sợ hãi xin chịu tội. Vua đặc biệt rộng tha mà răn bảo thôi.

Tháng 9, sửa miếu ở Hội đồng ở Phiên Trấn.

Đặt mua đường cát ở Trấn Biên, cứ 100 cân đường giá 9 quan. Dụ quan công đường rằng : "Đường cát dùng để đổi mua binh khí, đương cần, không bắt sản xuất không được, cho nên phải phát vốn trước để trưng mua. Thế là công tư đều tiện lợi, không phải vét lợi của dân mà làm lợi cho nhà nước đâu. Nên thông dụ cho các đường hộ biết".

Sai Khâm sai thuộc nội thống binh cai cơ chi Chấn võ là Võ Văn Lân giữ đạo Ma Li và kiêm ba thủ Khe Gà, La Di, Phù Mi.

Lấy Khâm sai chưởng cơ hiệu úy Tả chi Trung quân hành phó tướng Hữu quân là Võ Văn Lượng làm phó tướng Tả quân, rồi sai Phạm Văn Nhân chuyên quản năm vệ Thần võ, Thần uy, Thần dũng, Thần toán, Thần lược và Võ Văn Lượng chuyên quản năm chi, đều cho theo Đông cung điều bát.

Từ Phú Yên trở ra mất mùa, đói kém.

Vua nghĩ đã tới mùa gió bấc, giặc Tây Sơn có thể nhân thuận gió đến cướp tài vật của dân, dụ cho Nguyễn Hoàng Đức nghiêm sức cho các tấn thủ cửa biển ngày đêm tuần xét, và truyền khắp cho các phủ Bình Khang, Diên Khánh rằng mùa lúa gặt xong, phải chọn nơi mà cất, không để gần bãi biển, để phòng bất trắc ; lại nghiêm cấm những hộ đan buồm không được bán lén cho địch. Làm trái thì trị tội nặng.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHẤT KỶ - *QUYỂN IX*

THỰC LỤC VỀ THẾ TỔ CAO HOÀNG ĐẾ

Bính thìn, năm thứ 17 [1796], mùa đông, tháng 10, ngày Kỷ mão, vua thân đem các quan bưng sách vàng ấn vàng tôn mẫu phi làm Quốc mẫu vương Thái phi.

Lời sách rằng : "Cúi nghĩ, lễ của thánh đế minh vương trước phải lấy chính danh làm trọng ; lòng của nhân nhân hiếu tử phải tôn vị hiệu trước tiên. Thế cho nên Hán Văn đế nối ngôi, liền tôn danh hiệu cho Bạc hậu; Tống Thái tổ mở nghiệp, bèn tôn vị hiệu cho Đỗ phi.

Há phải mẹ nhờ con mới quý !.

Chỉ vì đạo phải trọng luân thường.

Kính nghĩ, mẫu phi tính vốn nhu mì, nết gồm chín chắn. Thờ Hoàng khảo khi rồng ẩn dấu, như vợ vua Thuấn, chốn cung quyết vẫn vui hòa, giữ con thơ thuở hổ thét gầm, như mẹ vua Nghiêu, trong gia đình lưu phúc tốt. Công đức cao dày như thế, suy tôn chậm trễ sao nên ?

Ngặt vì đương khi đánh dẹp, bờ cõi chưa thống nhất dư đồ. Vừa nay, nhân lúc thư nhàn, quần thần đã nhiều lần dâng biểu. Cho nên tính trời khó cấm ; mới hay dễ hợp tình dân.

Nay con thân đem quần thần văn võ bưng sách vàng ấn vàng kính tôn làm Quốc vương thái phi, để theo phép cổ, để hợp ý người. Cúi mong như mặt trời lên, như trăng thường tỏ, sách với Thái Tự, Thái Nhâm[1]; tuổi càng cao mãi, đức càng lớn thêm, truyền phúc cho con cho cháu".

---

(1) Thái Tự đẻ ra Chu Võ vương.
Thái Nhâm đẻ ra Chu Văn vương.

Lễ xong, bố cáo trong ngoài.

Dụ rằng : "Đạo thống của đế vương hiếu đễ trước hết ; kỷ cương của triều đình, danh phận làm đầu. Cho nên Hán Văn đế nối ngôi liền tôn danh hiệu cho Bạc hậu ; Tống Thái tổ mở nghiệp, bèn tôn hiệu cho Đỗ phi.

Trải qua liệt thánh triều ta, các đời đều tiến tôn quốc mẫu thái phu nhân, thực là đạo do trời đất, lễ suốt xưa nay.

Kính nghĩ mẫu phi : trải thờ Hoàng khảo, một nhà vui hòa ; nuôi nấng con thơ, trăm bề khó nhọc. Công đức như thế, gian nan như thế, ba mươi bốn năm nay, mọi người đều mắt thấy tai nghe.

Muốn đợi thống nhất được thổ vũ, khôi phục được giang sơn, rồi sau lấy cả thiên hạ để thờ, lấy cả thiên hạ để phụng dưỡng, mới thực hả lòng hiếu kính. Nhưng nay mẫu phi tuổi càng cao, đức càng thịnh, mà các quan ở triều lại dâng sớ xin tôn, khiến ta phải tin theo lời bàn ấy. Kính lấy ngày mồng 7 tháng 10 năm nay, thân đem các quan tiến sách ấn, dâng tôn hiệu làm Quốc mẫu vương thái phi cho hợp lời tâu. Nay tuyên truyền cho mọi người đều biết".

Lấy Thuộc nội cai đội vệ úy vệ Phấn uy quân Thần sách là Trần Đại Luật làm Chánh trưởng chi Tiền chi Hữu quân, Thuộc nội cai đội cựu phó vệ úy vệ Ban trực tuyển phong hữu là Hoàng Văn Đệ làm Vệ úy vệ Phấn uy, Khâm sai thuộc nội cai đội phó vệ úy vệ Kiên uy là Nguyễn Văn Thịnh làm Vệ úy.

Sai Cai đội là Ba Lang Hy và Ba La Di (đều người Hồng Mao) đi Hạ Châu tìm mua binh khí.

Lấy Tham luận vệ Túc trực quân Thần sách là Lê Viết Nghĩa làm thư ký Chính dinh, Nội điện cấu kê Trần Tiến Bảo, Hàn lâm viện Đinh Công Khiêm, Thị thư viện Lê Xuân Tần làm Tri bạ Chính dinh, cùng coi Nội đồ gia.

Lấy Phó trưởng chi Hậu chi dinh Hậu thủy là Nguyễn Thụy làm Chánh trưởng chi, Khâm sai cai cơ suất Tiền dực hiệu là Phan Văn Ngũ làm Phó trưởng chi, Cai đội vệ Hữu tiệp dinh Trung thủy là Đặng Văn Doãn làm Chánh trưởng chi Hậu chi, Trần Văn Phan làm Phó trưởng chi.

Kén thêm quân ở ba huyện Phúc Long, Tân Bình và Kiến An sung bổ và Tiền chi Túc uy dinh Tiên phong và bốn chi Trung, Tiền, Hữu, Hậu dinh Hữu quân ; sai bọn Phó tướng Tiên phong Nguyễn Văn Lợi, Chánh Tiền chi Hữu quân Trần Đại Luật, Tả tham tri Binh bộ Trần Phúc Tri, Hữu tham tri Hộ bộ Nguyễn Kỳ Kế chia nhau đi kén. (Dân số tổng Phúc An huyện Phú

Long là 581 người, điểm thêm 170 người ; dân số tổng Long Thành là 476 người, điểm thêm 130 người, bổ vào Tiền chi Túc uy dinh Tiên phong ; dân số hai tổng Bình Dương, Tân Long huyện Tân Bình là 331 người, điểm thêm 100 người, bổ vào Tiền chi dinh Hữu quân ; dân số tổng Bình An là 754 người, điểm thêm 250 người, bổ vào Hữu chi dinh Hữu quân ; dân số tổng Kiến Hưng huyện Kiến An là 600 người, điểm thêm 200 người, bổ vào Trung chi và Hậu chi dinh Hữu quân).

Lấy Khâm sai tổng nhung cai cơ phó Hữu chi Tả quân là Võ Tiến Đẩu làm Chánh trưởng chi Tả chi, Khâm sai cai đội vệ Thần võ là Đào Quang Lý làm Phó trưởng chi Hữu chi, Khâm sai cai cơ phó hiệu úy Hậu chi Trung quân là Nguyễn Liêm làm Phó trưởng chi Tiền chi Hữu quân.

Sai Khâm sai cai cơ hành lưu thủ Phú Yên là Nguyễn Đức Trinh quản đạo Hưng Phúc, Khâm sai cai cơ Nguyễn Tiến Lượng quản đạo Trấn Giang.

Triệu Vệ úy vệ Tuyển phong tiền tạm hành Phó tướng Hữu quân là Tống Viết Phước về.

Sai Phó tướng Tiên phong Nguyễn Văn Lợi và Nguyễn Văn Tánh quản suất Tiền chi Túc uy và Hậu chi Kiến võ đến thành Diên Khánh tạm hành chức Phó tướng Hữu quân, cho theo Lưu trấn Nguyễn Hoàng Đức điều bát.

Sai Khâm sai cai cơ quản đạo Phan Rang là Lưu Tiến Hòa thay Nguyễn Văn Tánh tạm quản công việc dinh Bình Thuận.

Bọn Chưởng cơ trấn Thuận Thành Nguyễn Văn Hào và Chánh trấn Nguyễn Văn Chấn dâng sớ nói rằng 38 sách man Trà Nương thuộc trấn trước bị Tây Sơn cướp phá, phải dời sang ở ba đạo Đồng Môn, Hưng Phúc và Lá Bôn [Buôn], nay đã thành sản nghiệp, xin đổi cho lệ theo sổ đinh Trấn Biên để hằng năm nộp thuế. Vua cho.

Tháng 11, lấy Bùi Đức Mân làm Tham luận vệ Nhuệ phong Hậu quân. Trước là vua sai Lễ bộ kiêm đốc học Nguyễn Thái Nguyên kén trong học trò thi năm ấy những người trúng vào hạng tạm để lại văn chương dùng được là 12 người bổ làm tham luận các chi vệ dinh Hậu quân, Đức Mân được dự vào số ấy.

Sai Khâm sai thuộc nội cai đội Trung quân quản Côn Lôn đảo là Nguyễn Văn Đức quản đạo Cần Giờ, kiêm hai đạo Vũng Tàu và Đồng Tranh.

Lấy Tống Hữu Xuân làm Khâm sai chiêu thảo sứ (Xuân là con Thống suất đạo Lưu Đồn Tống Hữu Trường), sai đi mật thám miền Quy Nhơn và Thuận Hóa để chiêu lập nghĩa binh ứng theo đánh giặc.

Tù trưởng Ba Phủ thuộc Thuận Thành là Toàn Phù tụ họp hơn 1.000 người, từ núi Đàn Linh ngầm xuống Cà Trập cướp bóc dân địa phương. Việc tâu lên. Vua sai tạm quản dinh Bình Thuận là Lưu Tiến Hòa, Chưởng cơ trấn Thuận Thành là Nguyễn Văn Hào, Chánh phó trấn là Nguyễn Văn Chấn và Nguyễn Văn Điển đem quân đi Phan Thiết để tùy cơ đánh chống. Lại sai Chưởng cơ quản Lục đạo là Nguyễn Tiến Lộc, Cai đội quản Xiêm binh là Nguyễn Văn Tồn đều đem quân bộ thuộc đi Ma Li theo quản đạo Võ Văn Lân để phòng triệt các đường trọng yếu. Khi quân Tiến Hòa đến Ma Chiết, quân man nghe biết, lui giữ Phố Châm. Vua dụ Tiến Hòa triệt quân về, vẫn ủy cho Nguyễn Văn Hào lượng để trấn binh lại đóng giữ sách man Đàn Linh (Cà Trập, Ma Chiết, Phố Châm đều là tên đất).

Sai Chánh phó trưởng chi Trung chi Tín võ dinh Tiên phong là Nguyễn Huệ và Nguyễn Văn Kiên quản suất chi binh để giữ địa phương Phan Thiết, kiêm quản các đạo thủ Phố Hài và Vị Nê.

Lấy Khâm sai cai cơ trưởng hiệu Hữu hiệu Tả chi Tả quân là Trần Ngọc Bản làm Phó trưởng chi Trung chi.

Sai thu trước thóc thuế năm Đinh tỵ của bốn dinh đất Gia Định.

Lấy Khâm sai cai cơ hai đội Phấn dực dinh Trung thủy là Hoàng Văn Huân làm chánh Tiền chi dinh Tả thủy.

Tháng 12, sửa nhà Thái miếu. Vua thân đến làm lễ kính yết.

Vua đến dinh Trấn Định, cho quân đi tuần các địa phương Sa Đéc và Long Hồ vài ngày rồi trở về.

Bắt đầu đúc tiền *Gia Hưng thông bảo*.

Các đội Tiểu sai Tiểu hầu nhiều kẻ giả được sai xuống làng lừa dối kiếm lợi, Đông cung Cảnh dâng sớ hết sức trình bày tệ ấy, lời rất thiết đáng. Vua khen. Sai cứ theo việc mà giết đi ; ai nghe thấy cũng đều vui sướng. Sau đó có đội Tiểu hầu xuống dinh Phiên Trấn thụ tiền chiếu của xã dân, Hậu quân Võ Tánh nghe biết, nói với Đông cung xin đem việc tâu lên. Đông cung nói rằng : "Việc đó có nội chỉ, không phải tự bọn nó làm". Tánh nói : "Súy phủ là ngôi thái tử của nhà nước, bọn Tánh làm bầy tôi thân của nhà nước, việc gì bất tiện thì phải tâu ngay, nếu cứ dạ dạ vâng vâng thì không thể gọi rằng nhà có con biết can, nước có tôi biết can được. Nếu súy phủ không nói thì Tánh cùng Tiền quân Hội cũng phải nói, quyết không dám bưng miệng nín lặng để phụ nhà nước. Huống chi cái tệ riêng của kẻ sai dịch ngày trước súy phủ đã xin trừ, đã được chúa thượng khen nhận và xuống lệnh cấm hẳn. Nay bọn kia lại đem việc ấy mà cầu xin được

chỉ, chẳng hóa ra để người ngoài đồn rằng bọn tiểu sai chống lại súy phủ à?". Đông cung liền đem việc ấy tâu. Vua lại ra lệnh cấm.

Chuẩn định lệ thuế thuyền buôn người Thanh và người Hồng Mao mua ngà voi, sừng tê, đậu khấu, sa nhân. (Tàu vụ chiếu theo số cân và giá khai của người Minh Hương cứ giá mua 100 quan thì chiết thu 5 quan tiền thuế).

Ban mũ đai áo cho bọn Lưu trấn thành Diên Khánh là Nguyễn Hoàng Đức cùng Đặng Trần Thường, Nguyễn Long, Nguyễn Văn Lợi, Nguyễn Văn Tánh (Hoàng Đức một bộ mũ đại trào, một áo rét ; bọn Trần Thường mỗi người một áo rét).

Sửa năm đài phong hỏa[1] ở Vũng Tàu, Tắc Khái, Thùy Vân, Xích Lam và Ma Li.

Quản Tả thủy dinh Hoàng Văn Khánh cáo bệnh ; sai Phó Tả thủy dinh Nguyễn Hữu Nghị tạm quản Tả thủy dinh, Chánh Hậu chi Trần Công Lại làm Phó Tả thủy dinh tạm quản Trung chi, Khâm sai cai cơ Dương Công Trấn làm Phó Trung chi.

Giặc man Ba Phủ ở Thuận Thành lấn quấy sách Tà Lạp ; bọn Chưởng cơ Nguyễn Văn Hào và Chánh trấn Nguyễn Văn Chấn dâng biểu nói rằng nay đương vừa tiết mùa đông, đường núi khô ráo, xin phái quân đánh. Vua dụ rằng: "Nhân thiên thời không bằng chiếm địa lợi thì mới dễ thành công. Như nay tiến quân hoặc do Phố Hài đi Đàn Linh, hoặc do Ma Li đi Bào Tỏa, hoặc ngoài từ Trà Dê mà vào, trong từ Lầy Nục mà lại, trong bốn đường đó, đường nào là lợi và có thể ra đánh sau lưng giặc được, tính xem đường sá xa gần hiểm dễ thế nào mà tâu lên". (Bào Tỏa, Trà Dê, Lầy Nục đều là tên đất).

Lấy Khâm sai thuộc nội cai đội phó vệ úy vệ Túc võ quân Thần sách là Hoàng Tiến Trường làm Phó vệ úy vệ Ban trực tuyển phong tả, Khâm sai thuộc nội cai đội vệ Ban trực tiền là Nguyễn Văn Khánh làm Phó vệ úy vệ Kiên uy, Cai đội vệ Túc trực là Nguyễn Tiến Quỳnh làm Phó vệ úy vệ Túc võ, Cai đội vệ Long võ là Đinh Văn Khoa làm Phó vệ úy vệ Võ uy, Cai đội vệ Ban trực hữu là Nguyễn Văn Phượng, Cai đội vệ Long võ là Nguyễn Văn Mỹ làm Phó vệ úy vệ Võ uy, Khâm sai cai cơ dinh Tiên phong là Nguyễn Vĩnh Hựu làm Phó vệ úy vệ Dương võ, Phó đội vệ Túc trực là Trần Đăng Long làm Thuộc nội cai đội.

Tướng quân thượng đạo Nguyễn Long giữ Bình Khang, trong bộ khúc hoặc có kẻ thông thương với giặc mà không biết ngăn cấm. Vua nghe tin,

---

1. Đài phong hỏa : Nơi đốt lửa để báo tin nguy cấp.

dụ Nguyễn Hoàng Đức triệt Long về Diên Khánh, sai Chánh vệ vệ Trung kích là Nguyễn Văn Tường thay.

Đinh tỵ, năm thứ 18 [1797] (Thanh - Gia Khánh năm thứ 2), mùa xuân, tháng giêng, tiết Vạn thọ, ban áo cho các quan theo thứ bậc.

Đặt vệ Diệu võ quân Thần sách, đổi bổ Lê Văn Duyệt làm Thuộc nội vệ úy vệ Diệu võ, hàng tướng là Cai cơ Hoàng Đăng Lý và chỉ huy Nguyễn Văn Phát đều làm Thuộc nội phó vệ úy. Duyệt mộ được 500 dân ngoại tịch xin lập làm một vệ, cho nên có mệnh này.

Vua từng nói về việc quân với Duyệt. Duyệt nhân nói Nguyễn Văn Thành là người mưu mà ít dũng, Tống Viết Phước dũng mà ít mưu, duy có Tôn Thất Hội thì trí dũng kiêm toàn, thực là tướng giỏi. Vua cho là phải.

Lấy Cai đội Trung chi Trung quân là Nguyễn Văn Vân làm Chánh vệ vệ Chấn phong, Khâm sai cai cơ cai đội Nguyễn Văn Đẩu làm Phó vệ. Vân là con Chưởng cơ Nguyễn Văn Trương. Mùa hạ, năm Quý sửu [1793] theo thủy sư đi đánh Quy Nhơn, gặp gió giạt đến Phú Xuân bị giặt bắt được, nhân lúc sơ hở lẻn về, mộ được 500 dân ngoại tịch lập làm vệ Chấn phong lệ vào Trung chi Trung quân, có nhiều chiến công, đến đây vì Trương xin nên có lệnh này. Con thứ của Trương là Nguyễn Văn Ngoạn cũng được trao Chức Cai đội năm đội vệ Chấn phong.

Sai bọn Chánh phó phi kỵ Tuần hải đô dinh là bọn Hoàng Trung Đồng, La Á Lục chia giữ 19 chiếc thuyền đại hiệu. (Long ngự, Long hưng, Long thượng, Long đại, Long nhất, Long nhị, Long tam, Phượng đại, Phượng nhị, Hồng đại, Hồng nhị, Hồng tam, Loan đại, Loan nhất, Loan nhị, Bằng đại, Bằng nhất, Bằng nhị, Bằng tam).

Đặt năm hiệu của chi Quảng võ Trung quân (binh số 622 người). Lấy Khâm sai đô đốc quản chi Hùng võ là Nguyễn Kế Nhuận kiêm quản cả, bọn Khâm sai chưởng cơ Nguyễn Văn Tứ, Khâm sai cai cơ Võ Văn Sở, mỗi người quản một hiệu, lệ theo việc quân.

Sai Khâm sai đô đốc hiệu úy Tiền chi Trung quân là Nguyễn Công Thái điều bát quân và coi các đạo và quân Xiêm, từ Ma Li thẳng đến Phố Châm đánh dẹp bọn giặc Xiêm, từ Ma Li đến Phố Châm đánh dẹp bọn giặc man Ba Phủ. Khâm sai đô đốc quản chi Hùng võ là Nguyễn Kế Nhuận làm phó ; Quản đạo Phố Hài Nguyễn Huệ, Chưởng cơ trấn Thuận Thành Nguyễn Văn Hào, Chánh phó trấn Nguyễn Văn Chấn và Nguyễn Văn Điển tiến từ Đàn Linh lên, Chánh vệ vệ Nhuệ phong Ngô Văn Sở, Quản đạo Đông Môn Cao Văn Cửu đi đường tắt ra sau lưng giặc, đều theo lệnh Công Thái điều khiển.

Chở 3.000 phương gạo lương ở Gia Định đến Ma Li để cấp lương cho quân. Lại đặt ngựa trạm ở các trạm dọc đường từ Xích Lam đến Ma Li, cho tin tức ngoài biên được nhanh.

Dân Man thuộc đạo Đồng Môn cũng làm phản. Sai Chưởng cơ Tống Viết Phước đem quân giữ bảo Giao Loan để vỗ về ngăn giữ.

Tháng 2, Khâm sai chưởng cơ hiệu úy Tả chi Trung quân hành phó tướng Tả quân là Võ Văn Lượng chết, tặng Chưởng dinh. Sai quản Tiên phong dinh Nguyễn Văn Thành tạm hành Phó tướng Tả quân hiệp cùng Phạm Văn Nhân theo Đông cung sai bát.

Lấy Khâm sai thống binh cai cơ hành Lưu thủ Vĩnh Trấn là Hồ Đức Vạn làm Hiệu úy Tả chi Trung quân, Khâm sai thuộc nội cai cơ Tống Phước Châu làm Lưu thủ Vĩnh Trấn.

Phó tướng Hữu quân Mạc Văn Tô bệnh khỏi, sai đi thành Diên Khánh quản tướng sĩ Tiền chi Hữu quân, theo Nguyễn Hoàng Đức mà trấn giữ. Triệu chánh Tiền chi Trần Đại Luật về.

Nguyễn Công Thái tiến đến Phố Châm, đánh úp phá tan giặc man Ba Phủ. Tù trưởng man là Toàn Phù vượt núi trốn chạy. Quân ta đốt trại kho vựa, bắt sống hơn 100 người man về trú ở bảo Đăng Trại. Được tin thắng trận, vua dụ rằng : "Tội phản trắc của Ba Phủ vốn không đáng khoan dung, nhưng nghĩ bọn man mọi ngu dại, chưa thấm nhuần phong hóa, vì Toàn Phù lừa dối đến nỗi bị tội, sao nỡ khép vào pháp luật ! Vậy tha cho hết. Và nay tù trưởng nghịch còn chạy trốn xa, sợ khi bèo tan lại hợp, ngươi nên chọn đất hiểm yếu ở hai bên sông Dã Dương mà đặt ba sở bảo để bọn Nguyễn Văn Hào ở lại, chia nhau đóng giữ và dỗ bảo các sách dân Đê khiến họ hàng phục, còn thì cho triệt về". Sau Hào ốm, sai Khâm sai cai cơ Trung quân là Lê Văn Niệm thay giữ.

Niệm tới bảo Đăng Trại, tuyên rõ đức ý của triều đình. Dân Man dần dần trở về, đến cửa quân đầu hàng hơn 480 người.

Tống Viết Phước dâng biểu nói bọn thuộc man ở Đồng Môn ngang ngạnh chưa phục, xin đem quân đánh dẹp.

Vua dụ rằng : "Nó chưa phục, vì chưa nghe tin đảng nó ở Ba Phủ đã vỡ, chẳng mấy ngày nữa cũng sẽ tự tan vỡ, cần gì phiền đến quân nữa !" Liền sai Quốc thúc là Tôn Thất Thăng đến bảo Đồng Môn, Cai cơ hành Lưu thủ Trấn Định là Trần Văn Búa quản ba vệ Thiết kỵ, Cường uy, Tín uy theo đi. Thăng đến nơi, không đầy một tuần mà quân man quả tan. Ra lệnh chiêu vỗ cho ở yên như cũ.

Lấy Khâm sai đốc chiến chánh trưởng chi Tả quân là Nguyễn Văn Hưng làm Lưu thủ Trấn Định.

Lấy Khâm sai thuộc nội cai cơ Trương Phúc Dĩnh quản đạo Long Xuyên.

Lấy Khâm sai thống lĩnh Cai cơ chánh trưởng chi Tiền chi Hậu quân là Nguyễn Văn Biện và Khâm sai thống binh cai cơ chánh trưởng chi Hữu chi là Trần Công Đề làm Phó tướng Hậu quân, Khâm sai thống nhung cai cơ phó trưởng chi Trung chi là Nguyễn Văn Triệu làm Chánh trưởng chi Tiền chi, Khâm sai cai cơ phó trưởng chi Hữu chi là Nguyễn Văn Hiếu làm Chánh trưởng chi Hữu chi, Khâm sai cai cơ trưởng hiệu Tiền hiệu là Nguyễn Văn Cẩn làm Phó trưởng chi, Khâm sai cai cơ Phạm Văn Ba làm Phó vệ vệ Hùng phong.

Tha thuế sai dư từ năm nay về sau cho sở Phú Quốc. Vua nghĩ sở ấy ở trên hải đảo hẻo lánh, đất xấu dân nghèo, nên đặc biệt tha thuế, còn sưu dịch thì chịu như lệ thường.

Lấy Khâm sai đốc chiến cai cơ chánh trưởng chi Hậu chi Tiền quân là Trương Tiến Bảo, Khâm sai tổng nhung cai cơ chánh trưởng chi Tả chi là Phan Tiến Hoàng làm Phó tướng Tiền quân, Khâm sai cai cơ phó vệ vệ Phấn võ là Đặng Tiến Phúc làm Chánh vệ, Khâm sai cai cơ Võ Văn Kiên và Nguyễn Văn Nghị làm Phó vệ, Khâm sai cai cơ phó vệ vệ Tiền du là Trần Văn Tứ làm Chánh vệ, Khâm sai cai đội là Võ Văn Dĩnh và hàng tướng là Vệ úy Lê Tiến Vạn làm Phó vệ, Khâm sai thống binh cai cơ Hậu kích là Nguyễn Văn Triệu làm Chánh vệ, hàng tướng là Hộ quân Phạm Hữu Lộc và Quán quân Nguyễn Văn Chí làm Phó vệ, Khâm sai tổng nhung cai cơ vệ Phấn kích là Nguyễn Văn Viện làm Chánh vệ, Khâm sai thống binh cai cơ là Lê Văn Thuật và Khâm sai cai đội là Nguyễn Văn Hiếu làm Phó vệ, Khâm sai tổng nhung cai cơ phó trưởng chi Trung chi là Phạm Tiến Tuấn làm Chánh trưởng chi, Khâm sai đốc chiến cai cơ trưởng hiệu là Bạch Dương Huyên làm Phó trưởng chi, Khâm sai thống binh cai cơ phó trưởng chi Tiền chi là Nguyễn Văn Lân làm Chánh trưởng chi Tả chi, Khâm sai cai cơ trưởng hiệu là Lê Công Nhị làm Phó trưởng chi Tiền chi, Khâm sai tổng nhung cai cơ Nguyễn Văn Đức làm Chánh trưởng chi Hữu chi, Khâm sai cai cơ trưởng hiệu Lê Công Lý làm Phó trưởng chi, Khâm sai cai cơ phó trưởng chi hậu chi là Nguyễn Văn Tuy làm trưởng chi, Khâm sai cai cơ trưởng hiệu là Nguyễn Văn Ý làm Phó trưởng chi. Sau đổi vệ Tiền du làm vệ Định Võ, vệ Hậu kích làm vệ Quảng Võ, vệ Phấn kích làm vệ Tiệp Võ.

Lấy Khâm sai cai đội phó trưởng chi Hữu chi Tả quân là Đào Quang Lý làm Chánh trưởng chi, Khâm sai cai cơ trưởng hiệu là Nguyễn Văn Nghiêm làm Phó trưởng chi.

Sai Nội viện Tăng Quang Lư sang nước Nhu Phật[1] tìm mua binh khí.

Sai Vệ úy vệ Ban trực tiền quân Thần sách là Phan Văn Triệu kiêm quản ba vệ Ban trực hậu, Kiên uy, Võ uy, Vệ úy vệ Ban trực tuyển phong tiền là Tống Viết Phước kiêm quản ba vệ Ban trực hữu, Túc võ, Phấn võ, Vệ úy vệ Ban trực tả là Mai Đức Nghị kiêm quản ba vệ Ban trực tuyển phong tả, Dương võ, Hùng võ, Vệ úy vệ Hùng uy là Nguyễn Đình Đắc kiêm quản ba vệ Long võ, Ban trực tuyển phong hậu, Uy võ, Vệ úy vệ Ban trực tuyển phong hữu là Hoàng Viết Toàn kiêm quản ba vệ Túc trực, Diệu võ, Hổ oai.

Vua dụ rằng : "Các ngươi nên giữ kỷ luật nghiêm minh, thao luyện cho thuộc, đợi ngày tiến đánh. Duy chỉ theo mệnh, cốt ở một lòng, để hòa với ý chí mọi người".

Nước Chà Và sai sứ lại cống.

Tháng 3, lấy Khâm sai đô đốc hiệu úy Tiền chi Trung quân là Nguyễn Công Thái làm Phó tướng Tả quân, Khâm sai thuộc nội cai cơ quản Tả thủy dinh là Hoàng Văn Khánh làm Hiệu úy Tiền chi Trung quân.

Lấy Tham tán Võ Bá Diên làm Khâm sai tham tán quân cơ Trung dinh, hiệp cùng Phó tướng Phạm Văn Nhân và Nguyễn Công Thái quản suất tướng sĩ dinh Tả quân, theo Đông cung điều bát, Cai đội Nguyễn Bá Xuyến làm Vệ úy, Nguyễn Đình Hoằng, Nguyễn Đình Hiệu, Trần Đình Quý làm Phó vệ úy, Nguyễn Trí Hòa, Hồ Sĩ Thu làm Tham luận binh vụ, đều theo Bá Diên sai khiến. (Bọn Đình Hoằng đều là người Bắc Hà).

Lấy Khâm sai cai cơ trưởng hiệu Tả chi Trung quân Nguyễn Tiến Nghị làm Phó hiệu úy Tả chi, Khâm sai thống binh cai cơ là Phan Văn Tự làm Chánh vệ vệ Võ dực Tả chi, Nguyễn Văn Tại và Trần Văn Long làm Phó vệ.

Lấy Cai bạ Trấn Định là Phạm Như Đăng làm Tả tham tri Hình bộ, Tham luận vệ Ban trực tuyển phong hữu là Nguyễn Tăng Địch làm Cai bạ Trấn Định.

Lấy Hàn lâm viện chế cáo Trương Tiến Lộc làm Cai bạ Trấn Biên, Tham luận vệ Hùng võ là Nguyễn Đình Đức làm Cai bạ Chính dinh tri Đồ gia.

Lấy Khâm sai cai cơ Nguyễn Văn Triều làm Phó trưởng chi Tiền chi dinh Trung thủy quản đạo Thanh Châu.

---

1. Nước Johore ở đầu phía nam bán đảo Mã Lai.

Lấy Thuộc nội cai đội chánh trưởng chi Tiền chi Hữu quân là Trần Đại Luật làm Vệ úy vệ Long võ quân Thần sách, Thuộc nội cai đội phó vệ úy vệ Uy võ là Nguyễn Văn Mỹ, Khâm sai cai cơ Tả chi Trung quân là Võ Văn Giáo làm Phó vệ úy vệ Long võ, Cai đội vệ Ban trực hữu là Đoàn Quang Sĩ làm Phó vệ úy vệ Ban trực hữu, Cai đội Hậu quân là Phạm Văn Hương làm Phó vệ vệ Nhuệ phong.

Lấy Câu kê Chính dinh là Nguyễn Văn Phú làm Tham tri Hộ bộ, Cống sĩ viện Bùi Đức Minh làm Tham luận vệ Ban trực tuyển phong hữu quân Thần sách, Nguyễn Văn Thục làm Tham luận vệ Hùng võ, Nguyễn Hoài Châu làm Tham luận vệ Long võ, Hoàng Văn Viễn làm Tham luận vệ Hổ oai, Huấn đạo Trần Đình Anh làm Tham luận vệ Ban trực tuyển phong hữu.

Sai Phó tướng Tiền quân là Phan Tiến Hoàng tạm quản các việc quân dân dinh Bình Thuận, Phó Hậu chi dinh Trung thủy là Lưu Tiến Hòa lại quản đạo Phan Rang.

Lấy Chánh trưởng chi Trung chi Tiền quân là Phạm Tiến Tuấn quản đạo Phố Hài, kiêm hai thủ Phan Thiết và Vị Nê.

Mùa hạ, tháng 4, đổi đội Nội dực của Tả quân làm vệ Nội dực, lấy Khâm sai cai đội Tống Phước Lương làm Vệ úy, Nguyễn Đặng và Lê Trực làm Phó vệ úy. Lại trích Tiền chi của Trung quân bổ làm vệ Trung uy của Tả quân, lấy Khâm sai cai cơ Bùi Văn Thuận làm Vệ úy, Hoàng Văn Nga và Trần Văn Thụy làm Phó vệ úy.

Lấy Hàn lâm viện chế cáo Nguyễn Bảo Tiến và Nguyễn Bá Tốn làm Tham tri Lại bộ, Hàn lâm viện Trần Hưng Đạt làm Tham tri Lễ bộ.

Triệu Khâm sai thuộc nội cai cơ hiệu úy Hữu chi Trung quân hành Lưu thủ Trấn Biên là Nguyễn Văn Nhân về ; lại lấy Khâm sai cai cơ lưu thủ hưu trí là Nguyễn Đạo tạm hành công việc Lưu thủ Trấn Biên.

Lấy Hàn lâm viện thị học Trần Tử Cao, Cống sĩ viện Phạm Văn Nhàn, Mai Văn Dụ, Ngũ Khắc Minh, Nguyễn Khắc Thành làm Hàn lâm viện chế cáo.

Lễ bộ kiêm Đốc học Nguyễn Thái Nguyên là người thanh liêm chính trực, nhưng tính thích rượu. Vua thường khiển trách điều ấy. Nguyên xin chừa uống, rồi lại phạm. Vua nghĩ là người có công và già cả, không nỡ xa bỏ, đặc cách cho nghỉ việc bộ, nhưng được lấy nguyên hàm kiêm việc Đốc học.

Lấy Ký lục Trấn Biên là Ngô Tòng Chu làm Lễ bộ, Cai bạ Chính dinh là Nguyễn Đình Đức làm Ký lục Trấn Biên.

Lấy Phó vệ úy vệ Hùng võ quân Thần sách là Hoàng Văn Hán làm Vệ úy vệ Ban trực tuyển phong hậu, Phó vệ úy vệ Long võ là Võ Văn Giáo làm Phó vệ úy vệ Hùng võ, Phó vệ úy vệ Dương võ là Trần Văn Bảo làm Phó vệ úy vệ Long võ.

Vua thân đem binh thuyền đi đánh Quy Nhơn. Đông cung Cảnh đi theo. Sai chưởng Tiền quân Tôn Thất Hội lưu trấn Gia Định, bọn Cai cơ Nguyễn Văn Nhân, Hộ bộ Phan Thiên Phúc, Trương Đức Khoan, Lễ bộ Ngô Tòng Chu, tham biện cơ vụ ; Tham tri Hộ bộ là Nguyễn Kỳ Kế và Nguyễn Văn Phú đốc suất thuyền chở lương, theo quân để chi cấp. (Gạo 12.700 phương, muối 500 phương).

Thuyền vua tiến đóng ở cửa biển Cù Huân, triệu chưởng Hữu quân Nguyễn Hoàng Đức đem tướng sĩ bộ thuộc theo ngự giá đi đánh giặc, để Phó tướng Nguyễn Văn Tính, Nguyễn Văn Lợi ở lại giữ thành Diên Khánh.

Chưởng cơ Nguyễn Văn Trương đem binh thuyền tiến đánh đô đốc giặc là Thiêm (không rõ họ) ở Tiên Châu (thuộc tỉnh Phú Yên). Thiêm thua chạy. Lại phá được đô đốc giặc là Tính (không rõ họ) ở Đạm Thủy (thuộc tỉnh Bình Định), bắt được 6 chiếc thuyền.

Chưởng Hậu quân Võ Tánh và quản Tiên phong dinh Nguyễn Văn Thành đem bộ binh đánh Tây Sơn ở chợ Hội An, phá được đồn, đô đốc giặc là Hiếu lùi chạy về La Thai.

Thuyền vua tiến thẳng đến cửa biển Thị Nại, đánh phá Tư lệ giặc là Lê Trung, bắt hết thuyền ghe, súng ống, khí giới. Trung lui quân để chống giữ.

Tháng 5, ban quân giới[1] cho các dinh.

Vua dụ rằng : "Cất quân đánh dẹp cốt ở yên dân, mà quân nhân nghĩa cần rõ kỷ luật. Gần đây nghe các đạo, nhân thắng trận, nhiều nơi dung túng sĩ tốt tự tiện vào làng, cướp bóc của cải, thực là trái với bản ý dẹp giặc yên dân của ta. Từ nay về sau, phàm quân thủy không được đậu thuyền ở bến đò. Nếu buồm chèo có hư hỏng thì phải trình quan cai quản xét thực, rồi mới được ở lại sửa chữa. Quân bộ thì không được rẽ vào nhà dân ; các đồn đóng thì nên đến gần rừng rú mà lấy củi lấy cỏ, không được sách nhiễu ở dân. Làm trái thì chém bêu đầu, tội đến cả người cai quản". Rồi sai Hình bộ Nguyễn Tử Châu đi tuần xem xét.

Vua cho rằng thành Quy Nhơn quân Tây Sơn đóng nhiều, thế chưa đánh được, bèn thân đem hơn 100 chiếc chiến thuyền tiến ra cửa biển Đà Nẵng ở

1. Quân giới : Những điều răn cấm quân đội, tức kỷ luật.

Quảng Nam. Thống lĩnh giặc là Nguyễn Văn Chân đem hết tàu thuyền lùi đậu vào trong cảng, Thiếu bảo giặc Nguyễn Văn Huấn đóng quân ở hai bên bờ, quân thủy quân bộ tiếp nhau để chống quân ta.

Vua sai các quân dàn thuyền bao vây ở ngoài cảng. Lại chia quân lên bộ đến sát lũy giặc mà đánh, hai lần giao chiến, giặc bị thương chết nhiều, đầu hàng cũng lắm.

Lại sai Nguyễn Văn Trương cùng với bọn Vệ úy vệ Kiên uy Nguyễn Văn Thịnh, Chánh vệ vệ Định võ Trần Văn Tứ và Cai cơ Trần Văn Búa, chia nhau đi về phía Cu Đê (tên đất), đến cửa ải Hải Vân, theo chỗ hiểm mà đặt đồn giữ. Giặc Nguyễn Quang Toản nghe tin rất sợ, sai người đảng là Thiếu phó Trần Quang Diệu giữ cửa Eo và Đô đốc Lê Văn An đem quân Thuận Hóa vào cứu viện.

Sai Đông cung Cảnh đem tướng sĩ dinh Tả quân vào cửa biển Đại Chiêm đánh lấy Chiêm Dinh (tức là dinh Quảng Nam), triệu Võ Tánh ở Phú Yên đem quân đến họp.

Vua dụ rằng : "Giặc nay đem hết quân ra giữ Đà Nẵng, Chiêm Dinh không có phòng bị. Khanh nên kíp tiến cùng Đông cung chiếm đoạt đất ấy, rồi sau đem quân ra mặt sau Đà Nẵng, như thế thì quân giặc sau lưng trước bụng đều bị đánh, lấy dễ như trở bàn tay".

Vua lại ra lệnh trong quân rằng : "Quân mạnh ở đánh giết. Ngày này quân giặc chỉ đánh bộ, cậy có nhiều voi. Từ nay gặp giặc ai đâm giết được người ngồi đầu voi và trong bành voi, giết mỗi người thưởng 50 quan tiền, lại thăng một cấp (như cai đội thì thăng lên cai cơ, phó đội thì thăng lên cai đội, đội trưởng thì thăng lên phó đội [phó chánh đội trưởng], binh đinh thì thăng đội trưởng".

Đông cung Cảnh tiến quân lấy chợ Đông An ở Hội An, thẳng tới Chiêm Dinh, chia đặt đồn sở để phòng giặc.

Võ Tánh dẫn quân ra Đại Chiêm, gặp Đô đốc giặc là Nguyễn Văn Ngũ và thuyền của bọn giặc biển Tề Ngôi ở ngoài khơi, đánh vỡ, bắt được bọn giặc là Dương Khả Đại, Dương Long Phát, thu được thuyền chiến và tàu Ô hơn 30 chiếc. Khi đến thì đóng quân ở Hà Thân, thanh thế lừng lẫy.

Tư lệ giặc Lê Trung đem thêm quân đánh bảo Hội An.

Vua nghe tin, dụ Nguyễn Văn Thành triệt quân về Bình Khang, phòng giữ nơi trọng yếu.

Lấy Khâm sai tham mưu Võ Tiến Trung làm Khâm sai thống binh quản đạo Trung Chấn. Tiến Trung trước vâng mật sai đến Quảng Nam ngầm họp

được hơn 300 nghĩa quân. Tới đây đến hành tại bái yết, xin lập làm 6 hiệu đạo Trung Chấn (Tiền du, Trung, Tiền, Tả, Hữu, Hậu).

Vua y cho và sai lệ theo Võ Tánh đánh giặc.

Tháng 6, Nguyễn Văn Trương đón đánh viện binh của Đô đốc giặc là Lê Văn An ở gò Phú Gia, An lui chạy về Cu Thai (tên đất).

Sai Võ Tánh chở quân sang Mỹ Khê (tên xã) đánh Tiết độ giặc là Nguyễn Văn Giáp. Lại thấy Tham tri Binh bộ Hồ Văn Định là người Mỹ Khê có biết việc binh, sai đi với Tánh tham biện nhung vụ.

Đông cung Cảnh cho quân đi đánh giặc ở La Qua, giết được voi giặc, giặc vỡ chạy. Báo tin thắng trận, vua thưởng cho 1.000 quan tiền. Mật dụ Phạm Văn Nhân quản chiến thuyền giữ cửa biển Đại Chiêm, Võ Bá Diên theo Đông cung đóng đồn ở Phú Chiêm, Nguyễn Công Thái đóng đồn ở Tam Thai, chờ có chỉ thì đánh úp sau lưng giặc. (La Qua, Phú Chiêm đều là tên đất, Tam Thai là tên núi).

Sai Phó vệ úy vệ Túc trực Nguyễn Văn Khiêm và Thuộc nội vệ úy Ô Li Vi đóng thuyền sam bản đánh hỏa công, kén quân chiến tâm cưỡi thuyền ấy, đêm phóng lửa đốt được mấy chiếc thuyền của giặc, giặc do đó lại cố chết mà giữ để xin quân ở Quy Nhơn. Tư lệ giặc Lê Trung sai bọn đại đô đốc Lê Chất và Đoàn Văn Cát, đô đốc Nguyễn Văn Xuân và Hàn (không rõ họ) đem 2.000 quân và 40 thớt voi đến cứu viện. Quân ta đánh với chúng mấy trận, giết được nhiều voi giặc, bắn được đô đốc Hàn chết ngay ở trận, quân giặc sợ hãi.

Sai quan Lưu trấn Gia Định phái chở tiền gạo đến đậu ở cửa biển Cù Huân (tiền 12.000 quan, gạo 12.800 phương), rồi sai Trương Phúc Luật hộ vệ chở đến quân thứ để kế tiếp cấp phát cho quân.

Lấy Khâm sai cai đội Trần Văn Phương làm Phó vệ úy vệ Túc võ quân Thần sách.

Lấy Vũ Nguyên Lượng làm Khâm sai chiêu thảo sứ. Lượng là người Đông Thành Nghệ An, mới đến Gia Định vâng giữ chức nạp ngôn[1], đến đây cho làm chức này, sai cùng với tham mưu Trần Trung Bình ra Bắc Hà chiêu dụ hào kiệt. Giặc dò biết, bắt giết đi. Vợ là Hoàng Thị Hân lẻn đến đem tình hình giặc tâu lên, lại xin về Bắc dò tình hình giặc. Việc tiết lộ, bị giặc Nguyễn Quang Thùy giết.

---

1. Nạp ngôn : Ở bên cạnh vua để tâu bày.

Người man Ba Phủ là Toàn Phù lại họp đảng hơn nghìn người đến đánh bảo Ma Đế. Thủ binh Thuận Thành chống không được, phải bỏ bảo chạy. Phó tướng quản dinh Bình Thuận là Phan Tiến Hoàng nghe tin báo đem quân thẳng tới, gặp giặc ở Cà Tán (tên đất), bắn chết mười mấy người. Giặc lui. Gặp trời mưa dầm, Hoàng bèn chia quân đóng đồn giữ các đường trọng yếu để phòng bị.

Mùa thu, tháng 7, sai Phó tướng Hậu quân Nguyễn Văn Biện và Binh bộ Nguyễn Đức Thiện đem quân vào cửa biển Hiệp Hòa, đóng đồn ở Bến Ván [Bản Tân] để ngăn đường cứu viện của giặc từ Quy Nhơn đến. Vua mật dụ Khâm sai thống binh cai cơ Hoàng Công Khanh và Khâm sai cai đội Tôn Thất Lịch đem chi quân ứng nghĩa Quảng Nam lệ theo để sai bát. Bọn Cai cơ Nguyễn Văn Soạn và Cai đội Lê Văn Nhị cũng xin về Quảng Ngãi chiêu lập nghĩa binh để theo đánh giặc. Vua y cho.

Sai Nguyễn Văn Thành và Đặng Trần Thường tiến lấy Phú Yên. Bọn Thành dâng biểu nói : "Thế đánh dẹp cần phải có đầu đuôi ứng nhau mới dễ thành công. Nay một đường thẳng tiến, chỉ đủ chống giữ, sợ hoặc không có công mà bị tội".

Vua dụ rằng : "Quân và voi ở Quy Nhơn đã họp hết ở Đà Nẵng, mà Phú Yên chỉ còn một tên giặc Hiếu, quân cũng không nhiều, hễ đánh là được, còn có tội gì ? Nên sắp quân tiến ngay, chớ ngần ngại nữa".

Đô đốc giặc là Lê Văn An lại đem quân đánh bảo Trạm Dã [Đồng Trạm]. Bọn Nguyễn Văn Thịnh đón đánh, phá được, giặc chết và bị thương rất nhiều, bèn phải rút lui, không dám phạm nữa. Vua khen là dũng cảm, thưởng cho 1.000 quan tiền.

Nguyễn Văn Biện và Nguyễn Đức Thiện đánh vỡ quân đô đốc giặc là Gia (không rõ họ) ở Thạch Đậu, đặt bảo đóng giữ, dâng biểu báo tin và xin tiến lấy kho giặc ở Trà Khúc để dùng lương của giặc.

Vua dụ rằng : "Ở Trà Khúc giặc còn nhiều quân, đánh chưa chắc lấy được, hãy ở yên đợi, bất nhật quân bộ ta tiến đến Phú Yên, tướng giặc Lê Trung tất phải lấy binh ở Trà Khúc, bấy giờ có thể thừa cơ hội đó lấy cũng chưa muộn". Bèn sai Nguyễn Công Thái đem quân bốn vệ Trung uy, Thần lược, Thần toán, Thần dũng đến họp với. Lại cho rằng dân Thăng Hoa tích trữ được nhiều, lương giặc đều lấy ở đó, dụ bọn Biện phái quân giữ Tam Kỳ để triệt đường vận lương của giặc. Lại sai trưởng chi Lê Tiến Tham đem binh thuyền năm chi Tả quân từ Thanh Hà mà tiến lên, đốt bảo giặc cướp lương giặc để cho giặc phải khốn.

Vua sai người mật bảo Tham tán giặc là Từ Văn Tú khuyên Tiểu triều Nguyễn Văn Bảo rằng : "Nay quân ta tiến lấy Quảng Nam, sau tới Quy

Nhơn, ngươi muốn rửa thù cho cha thì nên chiêu tập quân cũ, chờ quân ta tới dưới thành thì giết Lê Trung để đón quân vua, mang tội lập công. Làm được việc ấy thì không nên ngờ tội cha sẽ lây tới con. Ta quyết không giết kẻ đầu hàng. Nên liệu đi".

Sai vệ úy vệ Diệu võ là Lê Văn Duyệt kiêm quản ba vệ Long võ, Kiên uy, Dương võ, giữ bảo Trạm Dã, Vệ úy vệ Hùng võ là Nguyễn Đức Xuyên kiêm quản ba vệ Định võ, Thiết kỵ, Cường uy, giữ bảo Phường Lạc.

Trương Phúc Luật hộ vệ thuyền lương bị ngược gió, lâu không đến được, nhiều lần chạy ra biển lại bị giặc biển ngăn chặn không đến được. Trong quân chỉ còn có 5 ngày lương.

Vua cho rằng đại binh vào sâu đất giặc mà quân nhu không tiếp tế được, bèn dụ các tướng đem quân về. Sai làm lời của các quan Gia Định bảo các tướng giặc rằng :

"Phàm chuyển vần thế thiên hạ là ở thời cơ mà không ở sức khỏe, thu phục lòng người là lấy nhân mà không lấy bạo. Trước đây quân ta thừa thắng thẳng tới trước lũy Đà Nẵng, chưa có một trận đánh lớn để quyết định sống mái, đó là vua ta thương trăm họ tự nhiên mắc phải nạn binh đao nên chỉ có 3, 4 trận giao binh nho nhỏ mà thôi, ai được ai thua thì người ta đã tai nghe mắt thấy. Hiện nay thời cơ chưa tiện, tạm đem quân về, cố nhiên không thể lấy mạnh yếu mà luận. Vả nói mấy tháng gần đây các ông cứ khư khư tự giữ, nếu trước kia không nhờ ở dân Thăng, Điện thì sao có ngày nay ? Nên yêu dân ấy như con, xem dân ấy như người bị thương mới được. Nếu có một vài dân nhỏ còn biết lẽ trời lòng người mà thấy thế lại coi là điên dại phản nghịch thì cũng nên khoan dung, không nên lấy thế làm hiểm mà dày xéo thêm tàn khốc".

Bọn Nguyễn Văn Thành và Đặng Trần Thường đánh Phú Yên, phá được luôn các bảo Hội An và La Thai của giặc. Tin báo đến. Vua dụ rằng: "Quân ta đánh Đà Nẵng, đảng giặc gần nguy, mà tin thuyền lương lâu không thấy, nay đem quân về. Đất Phú Yên kia có thể đánh mà không có thể giữ, nên rút quân về".

Tháng 7 nhuận.

Thuyền vua đến cửa biển Hiệp Hòa. Nghe tin thuyền lương đã đến Vũng Quýt [Quất Áo] (thuộc tỉnh Quảng Ngãi), bảo các tướng rằng : "Thế mới biết mưu người không bằng ý trời". Bèn lùi về đóng ở Diên Khánh. Thấy quân sĩ theo đi chinh chiến lâu ngày, nhiều người đau ốm, sai chở 1.500 cân thuốc ở Gia Định đến để chữa.

Bỏ quân chiến tâm làm vệ Nội trực.

Sai bọn Khâm sai tham mưu Đào Duy Mẫn (cháu bốn đời nội tán Đào Duy Từ) và Cai đội đội Mật sai Phạm Văn Quyền đi từ Quy Nhơn đến Thuận Hóa dò xét tình hình giặc.

Lấy Phó vệ úy vệ Ban trực tuyển phong Tiền quân Thần sách là Nguyễn Vĩnh Hựu làm Vệ úy vệ Ban trực hữu.

Lấy Phó trưởng chi chi Tiền du Hậu quân Trương Công Kế làm Chánh trưởng chi, Khâm sai cai cơ Nguyễn Văn Đắc làm Phó trưởng chi, Khâm sai cai cơ Võ Văn Hội làm Chánh vệ vệ Trung kích.

Tháng 8, sai đặt đàn tế tướng sĩ trận vong.

Xa giá vua trở về Gia Định. Trao cho Khâm sai tổng nhung cai cơ Tiên phong dinh bình Tây tiền tướng quân Nguyễn Văn Thành làm Khâm sai chưởng cơ chưởng Tiên phong dinh bình Tây tiền tướng quân Lưu trấn thành Diên Khánh, Tán lý Đặng Trần Thường hiệp đồng lưu trấn để trù biện việc quân, Phó tướng Tiên phong là Nguyễn Văn Lợi và Nguyễn Văn Tánh, Hiệu úy Tiền chi Trung quân là Hoàng Văn Khánh, Phó hiệu úy Tả chi là Nguyễn Tiến Nghị, Chánh vệ vệ Võ dực là Phạm Văn Tự đều thuộc quyền.

Vua thấy binh lính chi hiệu các quân nhiều người ăn chơi dông dài, lẩn trốn trong làng xóm, bảo Nguyễn Văn Thành truyền khắp các tổng xã hai phủ Bình Khang, Diên Khánh bắt nộp, được mỗi một tên thưởng 10 quan tiền. Ai dám chứa nuôi mà bị người tố cáo thì lý dịch bị xử 100 trượng, lại phải nộp tiền thưởng cho người tố cáo.

Cho Khâm sai cai cơ chi Dũng nghĩa thượng đạo Phú Yên là Nguyễn Văn Nguyện các thứ sa đoạn để chia cấp cho bộ khúc. (Trừu bảo lam 1 tấm, sa địa đen 4 tấm, nhiễu hồng, nhiễu lam đều 1 tấm). Dụ rằng : "Từ khi khanh đóng giữ đèo Gian Nan, giữ vững bờ cõi, không phụ ủy thác của triều đình, ta khen ngợi. Vả lại gần nước biết cá, gần núi biết chim, nay nên kén người tâm phúc làm thám tử để đi dò xét tình hình giặc ở Phú Yên, Quy Nhơn và chiêu dụ những sách Man ở các đầu nguồn khiến họ quy thuận. Còn việc phòng bị ngoài biên thì nên gia ý canh giữ. Người ta nói một người giữ ải muôn kẻ khó địch, khanh nên nghĩ đấy.

Sai Khâm sai cai cơ Trần Phúc Chất mang quốc thư sang Xiêm để báo việc binh, và nói có nghe tin Diến Điện mượn thủy binh Hồng Mao để đánh Xiêm, nếu nó đánh thực thì ta đem thủy quân đón đánh. Người Xiêm viết thư cảm tạ, hiến 10 vạn cân diêm tiêu, trong thư nói : Ngày nào quân ta đánh Tây Sơn, nếu thiếu quân dụng sẽ xin giúp. Lại xin chọn người giỏi hội với bộ binh Xiêm theo đường thượng đạo thẳng tới Vạn Tượng để đánh úp

lấy Nghệ An, một là để chặn đường viện binh từ Bắc Hà, một là để đánh sau lưng Thuận Hóa, đến đâu thì quân nhu sẽ có người Man Lào cung ứng, không phải lo.

Vua trước kia muốn thông với Vạn Tượng, từng sai người đến Bắc Tầm Bôn hỏi Chiêu Chùy Biện xem đường thượng đạo xa gần thế nào. Đến nay được thư rất mừng.

Lấy Phó Tiền chi dinh Tiền thủy là Nguyễn Văn Thụy làm Chánh trưởng chi dinh Trung thủy, quản đạo Thanh Châu.

Tháng 9. Chi hiệu các quân đóng ở Diên Khánh, tiền lương tháng của trưởng chi hoặc có khác nhau, Lưu trấn Nguyễn Văn Thành đem việc ấy nói lên.

Vua dụ rằng : "Chức trưởng chi cùng như nhau mà công lao có khác, xem công mà cấp lương, sao lại không phân biệt ? Vả lại người ở xa có lòng đến theo, nhà cửa cách xa thì cũng nên ưu đãi. Đó là hậu ý đãi người đến hàng, sao lại suy bì ?".

Tham tri Hộ bộ Nguyễn Văn Mỹ chết. Mỹ trước hộ vệ dinh chở lương theo đánh giặc, khi trở về chết dọc đường. Dinh thần Bình Thuận tâu lên. Sai đưa quan tài về hậu táng ở Gia Định.

Lấy Cai đội Thần sách là Nguyễn Vĩnh Thị làm Phó vệ úy vệ Ban trực tuyển phong tiền, Thuộc nội cai cơ cai đội Mai Văn Đạo làm Phó vệ úy vệ Ban trực tuyển phong hậu, Khâm sai cai cơ thuộc nội cai đội Nguyễn Văn Tuyên làm Phó vệ úy vệ Hổ oai, Khâm sai thuộc nội cai cơ khâm sai cai cơ Hậu quân là Lương Văn Vân làm Phó trưởng chi Tiền chi, Trịnh Văn Sĩ làm Phó vệ vệ Hùng phong.

Sai Tham tri Hộ bộ Nguyễn Văn Phú đi Bình Thuận, hội đồng với Phó tướng Phan Tiến Hoàng để kiểm xét những số tiền thuế, thóc tô, gạo thị nạp trong hạt bốn năm, từ năm Quý sửu đến năm Bính thìn, thu chi còn thiếu thế nào, làm sổ nộp lên.

Chuẩn định thuyền buôn Xiêm La từ sau có sang buôn ở nước ta, hạng thuyền lớn phải chở 30.000 cân sắt, hạng trung 20.000 cân, hạng nhỏ 10.000 trở lên ; còn diêm tiêu thì không kỳ nhiều ít, đều nộp vào quan, theo giá trả tiền, thì mới cho đổi mua các thứ sản vật thổ nghi, như tơ vải, nếu không thì cấm không cho.

Sai Khâm sai thuộc nội cai cơ Nguyễn Văn Nhân và Tham tri Hình bộ Phạm Như Năng đi Vĩnh Trấn soát lục những tù phạm còn giam từ tháng 2 năm Bính thìn trở về trước mà chưa xử, kẻ nào tình lý đã rõ ràng thì không

kể nhẹ nặng đều cho xét xử, nếu còn ngờ thì giải cho triều đình xét xử, không được lạm hình.

Lưu thủ Vĩnh Trấn là Tống Phước Châu có tội bị miễn chức, lấy Vệ úy vệ Kiên uy quản Thần sách là Nguyễn Văn Thịnh làm Lưu thủ Vĩnh Trấn, Phó vệ úy vệ Phấn uy là Nguyễn Văn Hậu làm Vệ úy vệ Kiên uy.

Giặc Man Ba Phủ là Toàn Phù đem quân vây bảo Tà Lạp, lại ủy cho người đảng giữ núi La A để ngăn quân viện của ta. Phó tướng Phan Tiến Hoàng thống quản quân sở bộ và quan binh Thuận Thành, chia đường tiến đến La A. Hoàng cùng Quản đạo Phố Hài là Phạm Tiến Tuấn đánh mặt trước, Cai cơ Lê Văn Niệm đánh mặt sau. Giặc thua vỡ to. Quân ta thừa thắng tiến thẳng đến Thuận Thành. Bọn Cai cơ Nguyễn Văn Vĩnh ở Tà Lạp nghe tin quân viện đến, mở bảo ra đánh, Toàn Phù bèn giải vây, vượt núi chạy. Hoàng thấy xứ ấy đường núi hiểm xa, chuyển vận rất khó, lại thêm mưa lụt lam chướng, quân nhiều người ốm, bèn rút quân về, để quân Thuận Thành đóng giữ các bảo Đăng Trại, Cà Tán, dâng sớ xin đợi đến mùa đông tạnh ráo sẽ cất quân đánh dẹp. Vua cho.

Mùa đông, tháng 10, sửa bảo Vàm Cỏ [Thảo Câu]. Đặt lệnh sử ty Công bộ ở Chính dinh, sai quản Trung thủy dinh là Võ Di Nguy và Công bộ Trần Văn Thái mộ người sung vào.

Lấy Thuộc nội cai đội vệ Túc trực quân Thần sách là Lê Văn Chử làm Phó vệ úy vệ Kiên uy, Cai đội Nguyễn Văn Uy làm Phó vệ úy vệ Ban trực hữu.

Định lệnh cứu hỏa. (Phàm quan quân các vệ quân Thần sách ở trong thành ban ngày thấy trên cột cờ treo cờ cứu hỏa, ban đêm thấy treo đèn lồng, nghe một hồi thanh la và ba hồi trống lệnh của Trung quân, thì đều phải theo địa phận của mình mà thổi tù và, đem quân cầm khí giới, hoặc ở trên thành, hoặc ở ngoài quách, bày hàng nghiêm chỉnh, đợi khi kỳ đài ngày thì cờ kéo xuống, đêm thì tắt đèn lồng, mới lui về trại. Quan quân cứu hỏa ở ngoài thành thì phàm ngày đêm nghe được nơi nào bị cháy, tức thì đánh ba tiếng trống lệnh, đến nơi mà cứu chữa, lửa tắt mới về. Làm trái thì có tội).

Lại lấy quản đạo Phan Rang là Lưu Tiến Hòa tạm hành việc Lưu thủ Bình Thuận, Phó tướng Tiền quân là Phan Tiến Hoàng quản các tướng sĩ sở bộ kiêm quản công đường Bình Thuận ; và các đạo thủ phàm binh dân đều theo quyền quản hạt, kiện tụng thuế má thì do quan công đường xét xử.

Lấy Khâm sai thuộc nội thống binh cai cơ quản đạo Ma Li là Võ Văn Lân quản đạo Phan Rang, kiêm hai thủ Ma Vần và Du Lai, Khâm sai thống

binh cai cơ cựu chánh Hậu chi Hữu quân là Nguyễn Văn Cẩm quản đạo Ma Li, kiêm ba thủ Khe Gà, La Di và Phù Mi.

Người Man hoang ở Chân Lạp họp đảng cướp đạo Tuyên Uy. Sai Khâm sai thuộc nội thống binh cai cơ đạo Tiền du Trung quân là Lê Văn Tự, Khâm sai thống binh cai cơ chánh Hữu chi Hữu quân là Phạm Đắc Chất quản suất binh thuyền đi đánh dẹp yên.

Định rõ lệnh bắt trộm. Gia Định có nhiều bọn côn đồ vô lại cướp bóc ở trên bộ và dưới nước, cũng có kẻ đeo hiệu quân. Vua muốn vì dân trừ hại, bèn sai Tôn Thất Hội và Võ Tánh mật sai quan quân đêm đi tuần từ Cát Ngang đến Nghi Giang, phàm bắt được kẻ trộm cướp và kẻ cắp có thực tang thì đều cho chém bêu đầu ở nơi ấy ; nhân dân bắt nộp quả tang thì cũng cho chém bêu đầu ở nơi sở phát, không đợi phải tâu bẩm. Cách thưởng thì theo lệ năm Quý sửu. Kẻ phạm tội bị bắt thuộc chi hiệu nào thì người cai quản bị liên can. Lại sai quản quan ở các dinh thủy bộ trong ngoài cứ theo những nơi tuần phòng cũ mà phái chọn cai đội đem quân đi dẹp bắt. Hai dinh Trấn Định và Vĩnh Trấn đều cứ tình hình động tĩnh trong hạt, mỗi tháng một lần báo cho bọn Hội chuyển đạt lên.

Ban áo mùa đông cho Lưu trấn Diên Khánh là Nguyễn Văn Thành và Đặng Trần Thường và các tướng hiệu (Văn Thành, Trần Thường đều một áo một chăn, phó tướng Nguyễn Văn Lợi, Nguyễn Văn Tánh, Cai cơ Hoàng Văn Khánh, Tôn Thọ Vinh, Lê Văn Lân, Nguyễn Huệ, mỗi người một áo). Dụ rằng : "Bọn khanh đối với quốc gia, nghĩa là vua tôi, nhưng tình như cha con. Người làm cha mẹ lòng yêu con không cái gì không chu đáo. Nay tiết mùa đông rét lạnh, ta ở chốn thâm cung mà trong mình còn thấy rét, huống bọn khanh đi thú xa xôi ở biên thành, gió bấc mưa tuyết chịu làm sao nổi. Vậy ban cho áo chống rét, để tỏ ý vua tôi thân nhau như một".

Lại cho Phó tướng quản dinh Bình Thuận là Phan Tiến Hoàng, Chưởng cơ Thuận Thành là Nguyễn Văn Hào, Cai cơ giữ Đại Lĩnh là Mai Tiến Vạn, Cai cơ giữ đèo Sầm Dương là Nguyễn Văn Quế, Cai cơ giữ đèo Gian Nan là Nguyễn Văn Nguyện mỗi người một chiếc áo rét.

Thưởng cho tướng sĩ đánh giặc Man ở Bình Thuận và Thuận Thành. Gần đây bọn Man Ba Phủ thường quấy rối ngoài biên, quan quân bộ thuộc của Phan Tiến Hoàng và Nguyễn Văn Hào đuổi bắt cũng có khó nhọc. Vua nghĩ thương, đặc sai Tả tham tri Lễ bộ Nguyễn Cửu Hanh đem áo vóc đoạn cho bọn Tiến Hoàng, tùy theo công trạng mà cấp khác nhau.

Chở 1.000 phương gạo lương ở Gia Định đem chứa ở đạo Ma Li.

Lưu trấn Diên Khánh là Nguyễn Văn Thành và Đặng Trần Thường dâng sớ rằng : "Bình Thuận phía ngoài giáp với Diên Khánh, phía trong

thông với Gia Định đường đi lại ắt phải qua đó. Nay bọn Man Ba Phủ thói cũ chẳng chừa, chạy như lang, chũi như lợn, tuy chỉ là ghẻ ngoài da mà thực là mối lo ở tâm phúc. Nếu đánh thì nó trốn, mình chưa có thể đuổi thú cùng rừng ; mà giữ thì chẳng quen thủy thổ, chỉ mệt mỏi quân ta. Vậy xin mật kén vài chục người quen thuộc tính tình người Man, cho giả làm quân trốn mà theo giặc, đợi quân ta đánh sát đến thì trong ứng ngoài hợp để cho thành công. Hoặc là dỗ tù trưởng đi xa nhà lán để đặt phục binh mà bắt, rồi sau càn bừa sào huyệt, có thể mối lo biên giới mới yên. Sớ tâu vào, không trả lời.

Tháng 11. Sai Lưu thủ Trấn Biên là Nguyễn Đạo đốc suất binh dân đến bảo Đồng Môn, dựng chòi canh [thang trông] sửa đường quan, để nghiêm việc phòng bị. Vua đến xem 10 ngày rồi về.

Cai cơ quản đạo Đồng Môn là Cao Văn Cửu và Tri bạ Trương Văn Lợi xin mộ dân ngoại tịch 40 người lập làm một thuyền của đội Du lâm thuộc binh, chia phái đi phòng thủ. Vua y cho.

Vua nước Chân Lạp là Nặc Ấn chết. Con là Nặc Chăn nối ngôi. Sai Chưởng cơ Tống Viết Phước và Tham tri Lễ bộ Trần Hưng Đạt sang phúng (100 cân sáp ong, 500 cân đường cát).

Sai các quân đóng thêm 50 chiếc thuyền đi biển, 100 chiếc thuyền sai và 200 chiếc thuyền chiến.

Sai Chánh Tiền chi Tiền quân là Ngô Văn Nhậm, Phó Trung chi là Bạch Dương Huyên đều đem chi binh đi Bình Thuận hợp cùng Chánh Trung chi quản đạo Phố Hài là Phạm Tiến Tuấn, theo Phó tướng Phan Tiến Hoàng sai bát.

Đắp bảo Kinh Dinh ở Bình Thuận (thuộc đạo Phan Rang, cùng bảo Mai Nương làm thế dựa nhau), sai Phan Tiến Hoàng trông coi công việc.

Tháng 12, cấm sai phu trạm làm việc riêng. Trước là những nhân viên được sai phái, phần nhiều tự tiện bắt phu trạm kiêng chở của riêng và đòi cung đốn ăn uống, người ta lấy làm khổ. Vua nghe tệ ấy, sắc rằng : "Từ nay hễ công việc khẩn yếu mới cho lấy phu trạm, đi qua đâu phải ghi sổ, cuối tháng do đạo chuyển đạt. Sai việc tư và yêu sách thì đều cấm".

Sai Phó tướng Phan Tiến Hoàng đem tướng sĩ Tiền chi và Trung chi Tiền quân cùng Xiêm binh và hương binh hơn 1.600 người, tiến đánh giặc Man Ba Phủ. Khi quân đến Phố Châm thì Toàn Phù trốn xa, dư chúng ra hàng nhiều. Bèn dẫn quân về.

Lấy Khâm sai tổng nhung cai cơ chánh trưởng chi Hữu chi Hữu quân, là Nguyễn Đức Thành làm Phó tướng Hữu quân, Khâm sai cai cơ phó

trưởng chi Hữu chi Dương Công Bảo làm Chánh trưởng chi, Khâm sai cai đội trưởng hiệu Võ Danh Thìn làm Phó trưởng chi.

Lấy Lưu Văn Vượng làm Viện trưởng Cống sĩ viện, Lê Đăng Doanh sung Cống sĩ viện.

Lập đền Tinh Trung ở núi Hà La phủ Diên Khánh (ở phía bắc cửa biển Cù Huân). Trong chiến dịch Diên Khánh năm Ất mão, tướng sĩ có nhiều người chết trận và ốm chết. Vua nhớ đến sai lập đền ở núi Hà La để thờ cúng, gọi là đền Tinh Trung, hằng năm mùa xuân, mùa thu cúng tế, đặt 20 người từ phu và một người tự thừa. (Chính giữa đền thờ những người trận vong là : Khâm sai cai cơ chi Trung du dinh Tiền quân tặng Chưởng cơ Vũ Văn An, Nguyễn Lân, Tống Phước Đắc, Khâm sai cai cơ đội Hùng kỳ thượng đạo tặng Chưởng cơ Nguyễn Đình Lan, Khâm sai cai cơ hiệu Hữu du dinh Tiền quân tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Châu, Khâm sai thống binh cai cơ chi Chính trung dinh Hậu quân tặng Chưởng cơ Nguyễn Vận Uy, Khâm sai cai cơ chưởng hiệu Tiền hiệu, Hậu chi tặng Chưởng cơ Ngô Văn Lễ, Khâm sai cai cơ trưởng chi dinh Hữu quân tặng Chưởng cơ Nguyễn Công Minh. Cai cơ chi hiệu trung dinh Trung quân tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Tiến. Phó đội cai cơ Hữu chi dinh Tiền quân tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Thuận cộng 10 người.

Hai bên tả hữu liệt thờ [dự thờ] những người trận vong là :

Cai đội tặng Cai cơ Nguyễn Thư, Nguyễn Văn Toản, Châu Văn Tứ, Phạm Văn Dụ, Nguyễn Văn Thiện, Trần Văn Chấn, Nguyễn Văn Sinh, Đào Văn Long, Lê Văn Trí, Đặng Văn Hiền, Hồ Văn Hóa, Hoàng Văn Pháp, Nguyễn Văn Nhâm, Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Văn Cảnh, Lê Phúc Tri, Nguyễn Văn Vân, Trần Văn Điểu, Nguyễn Văn Khương, Lê Công An, Vũ Văn Linh, Phạm Văn Hóa, Nguyễn Văn Ý, Lê Văn Bứa, Nguyễn Công Hựu, Vũ Văn Động, Lê Văn Lượng, Trần Văn Trương, Phan Văn Chử, Vũ Văn Thiêm, Nguyễn Văn Liễu, Ngô Văn Hiến, Nguyễn Văn Tư, Nguyễn Văn Gia, Dương Văn Phí, Vũ Văn Hiếu, Nguyễn Văn Huề, Nguyễn Hữu Huyên, Đặng Văn Tư, Đỗ Văn Diệu, Nguyễn Văn Trí, Nguyễn Văn Liễu, Trương Văn Thành, Nguyễn Văn Diệu, Trần Đức Luật, Lưu Thậm Thùy, Trần Văn Phù ; Phó đội tặng Cai đội Nguyễn Bảo, Hoàng Văn Cần, Hồ Văn Tuấn, Trần Văn Yển, Trần Văn Trí, Đặng Đình Thường, Phan Văn Khoa, Nguyễn Văn Hiền, Hồ Viết Tống, Hoàng Văn Thản, Lê Văn Nghĩa ; Chánh đội trưởng tặng Phó đội Nguyễn Văn Đê, Trần Văn Mãn, Đinh Công Phượng, Nguyễn Văn Đồng, Nguyễn Văn Từ, Trịnh Văn Dụng, đội trưởng Nguyễn Văn Phương, Nguyễn Văn Vạn, Hoàng Văn Sách, Đặng Văn Quyến, Lê Văn Đơ, Nguyễn Văn Vạn, Phạm Văn Trì, Nguyễn Văn Tính,

Nguyễn Văn Trung, Nguyễn Văn Trí, Nguyễn Văn Vàng, Nguyễn Văn Tòng, Trần Văn Thậm, Nguyễn Văn Hải, Nguyễn Văn Trì, Nguyễn Văn Đệ, Lê Văn Điện, Nguyễn Văn Dưỡng, Trần Văn Khoa, Phan Văn Thanh, Bùi Văn Cả, Nguyễn Văn Nghĩa, Trần Văn Phú, Nguyễn Văn Ân, Nguyễn Văn Kim, Hoàng Văn Bông, Nguyễn Văn Hoan, Lê Văn Nhiên, Hoàng Văn Liễu, Nguyễn Văn Nguyên, Nguyễn Văn Thoan, Nguyễn Văn Ba, Hoàng Văn Nghị, Cao Văn Búa, Hoàng Văn Chư, Trần Văn Thuận, Nguyễn Văn Tính, Phan Văn Thụy, Nguyễn Văn Vạn, Phan Văn Duyên, Nguyễn Tử Nhàn, Nguyễn Văn Thiều, Nguyễn Văn Lược, Nguyễn Văn Diễm, Trần Văn Tuấn, Nguyễn Văn Hội, Lê Văn Xa, Nguyễn Văn Hưng, Trương Văn Tín, Trần Đình Huy, Phạm Văn Ngôn, Nguyễn Văn Quy, Trương Văn Tính, Bùi Văn Trinh, Nguyễn Văn Thông, Nguyễn Văn Toán, Đặng Công Khiêm, Trần Văn Sạ, Hồ Văn Tòng, Trần Văn Hạnh, Lê Văn Đơ, Lê Văn Tây, Nguyễn Văn Điền, Nguyễn Văn Thi, Nguyễn Văn Tứ, Nguyễn Văn Loan, Dương Văn Thiêm, Lê Tiến Lộc, Vũ Văn Búa, Nguyễn Văn Diệu, Lê Văn Chiêm, Nguyễn Văn Phong, Lê Văn Gia, Nguyễn Văn Phú, Trần Văn Thận, Lê Văn Giao, cộng 141 người.

Những người chết bệnh là : Khâm sai thống binh cai cơ phó trưởng chi Mai Vạn, Khâm sai cai cơ Vũ Ngọc Quỳnh, Nguyễn Văn Tú, Hoàng Văn Thắng, Nguyễn Văn Tứ, Nguyễn Văn Xạ, Phan Long Dốc, Bùi Văn Trương, Cai đội Lê Tường, Ngô Văn Giảng, Trần Văn Bình, Nguyễn Văn Phượng, Đào Văn Phương, Lê Văn Nghị, Trần Văn Hợp, Nguyễn Văn Nghiêm, Nguyễn Văn Long, Nguyễn Văn Đồng, Dương Văn Khương, Trần Văn Bảo, Lê Văn Yến, Nguyễn Văn Yển, Hoàng Phú Lục, Đặng Văn Triệu, Nguyễn Văn Thúy, Nguyễn Văn Phẩu, Nguyễn Luận, Nguyễn Văn Trinh, Hồ Văn Hề, Lê Văn Cối, Lê Hữu Tử, Phạm Văn Thìn, Nguyễn Văn Thực, Phạm Văn Vĩnh, Siêu Đức, Siêu Tài, Từ Văn Nghị, Trương Văn Nho, Ngô Văn Cần, Hoàng Văn Duy, Nguyễn Thuyên, Nguyễn Văn Chư, Nguyễn Văn Đán, Trần Văn Tinh, Trần Văn Bình, Lê Văn Trí, Trần Văn Diệp, Cai bạ dinh Bình Khang tặng Cai bạ dinh Quảng Nam Ngũ Khắc Bạn. Ký lục dinh Bình Khang tặng Ký lục dinh Quảng Nam Hoàng Tú Chung, Cai án tham luận Trung chi Trung dinh tặng Cai bạ Tống Văn Bảo, Trung úy Phạm Văn Vĩnh, Trần Văn Thuyết, Nguyễn Tiền Phú, Nguyễn Văn Nhi, Đặng Văn An, Phó đội Lục đội vệ Dương võ quân Thần sách Nguyễn Đài, Chánh đội trưởng Nguyễn Văn Trung, Trần Văn Tiến, đội trưởng Phạm Đặng Thụy, Nguyễn Văn Tâm, Vũ Văn Điển, Nguyễn Văn Thọ, Ngô Văn Trường, Đặng Văn Tứ, Nguyễn Văn Phúc, Nguyễn Văn Triều, Nguyễn Văn Phượng, Nguyễn Văn Chấn, Nguyễn Văn Lộc, Nguyễn Văn Chi, Mai Văn Thiết, Nguyễn Văn Trướng, Lữ Văn Tâm, Đào Văn Quảng, Nguyễn Văn Ngoạn,

Trần Văn Lực, Nguyễn Văn Triệu, Nguyễn Văn Nghị, Lê Văn Công, Lê Văn Lộc, Dương Văn Nguyên, Nguyễn Văn Trường, Phạm Trọng Hương, Phạm Văn Điền, Trương Văn Ngữ, Vũ Văn Trí, Hoàng Văn Siêu, Nguyễn Văn Khách, Nguyễn Văn Nhật, Chế Văn Tiến, Nguyễn Văn Thận, Hoàng Văn Yến, Hoàng Văn Đột, Trương Văn Hổ, cộng 99 người. Cộng tất cả là 250 người).

Cai bạ Vĩnh Trấn là Nguyễn Ngọc Chương vì ốm yếu xin về hưu. Khởi phục cựu Tham tri Hình bộ Phạm Ngọc Uẩn làm Cai bạ Vĩnh Trấn. (Ngọc Uẩn trước vì có lỗi bị truất, đến nay được dùng lại).

Sai Chưởng cơ Tống Viết Phước cai Tàu vụ.

Ngoài biển Bình Khang có một chiếc thuyền của bọn giặc biển Tề Ngôi đậu ở Hòn Tre, Lưu trấn Diên Khánh Nguyễn Văn Thành sai Cai cơ Lê Quang Tường đem binh đội thắng thủy đánh bắt được. Việc tâu lên. Vua thưởng cho 3 tấm sa đoạn và 100 quan tiền.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHẤT KỶ - *QUYỂN X*

THỰC LỤC VỀ THẾ TỔ CAO HOÀNG ĐẾ

Mậu ngọ, năm thứ 19 [1798] (Thanh – Gia Khánh năm thứ 3), mùa xuân, tháng giêng, lấy Cai đội thuộc nội Trương Phúc Thọ quản hai đội Nội hầu và Thị trà, phụng giữ chìa khóa hòm ấn vàng.

Sai Cai phủ tàu Chính dinh là Dư Hải Quan đi Hạ Châu tìm mua đồ binh khí.

Cải bổ vệ Võ dực Tả chi Trung quân lệ vào dinh Tiên phong, rồi lại đổi làm vệ Địch võ.

Tháng 2, tế xuân ở Vạn Miếu, vua thân đến làm lễ.

Xiêm La bị Diến Điện đánh, sai sứ xin ta giúp quân. Vua sai Chưởng Hữu quân Nguyễn Hoàng Đức và Chưởng cơ Nguyễn Văn Trương đem hơn 7.000 thủy binh, hơn 100 chiến thuyền đến viện trợ. Khi quân ta đến Côn Lôn thì người Xiêm đã phá được quân Diến sang báo tin thắng trận. Nhân đó vua sai Hoàng Đức cùng với Bảo hộ Nguyễn Văn Nhàn đem vài chiếc binh thuyền sang Xiêm nói chuyện việc binh, còn thì rút về hết.

Lấy Phó vệ Chương võ Hậu quân là Lê Nho Can làm Phó vệ úy vệ Phấn oai quân Thần sách, Cai đội Võ Văn Toán và Nguyễn Văn Thắng làm Phó vệ vệ Tuyên võ Hậu quân, Dương Văn Lộc làm Phó vệ vệ Nhuệ phong.

Sửa lại thành Mỹ Tho dinh Trấn Định, sai phó tướng Phạm Văn Nhân trông nom công việc.

Tham tri Hộ bộ là Nguyễn Văn Phú có tội bị miễn chức ; Phó tướng Tiền quân tổng nhung cai cơ Phan Tiến Hoàng bị giáng xuống hàm Tổng nhung cai đội, vẫn quản dinh Bình Thuận. Trước Phú phụng mệnh kiểm tra

tiền thóc ở Bình Thuận, cùng họp làm việc với Hoàng, quá nghe bọn thuộc lại ở dinh vu cáo Ký lục Hồ Văn Giáo lấy cắp tiền kho, xin bãi chức Giao và tịch thu gia tài. Giao không có tội, bắt tội Phú 100 roi và cách chức. Hoàng thì được nghị công[1] nên chỉ bị giáng. Giao được chuyển bổ Ký lục đạo Long Xuyên.

Sĩ tốt các dinh quân và quân Bắc Hà Thuận Hóa mới phụ, nhiều người trốn ra ở thôn xóm để tránh dao dịch. Vua bèn sắc cho quan công đường bốn dinh Gia Định truyền khắp cho các tổng xã trong hạt nã bắt để trị tội. Ai dám chứa giấu, hương trưởng xã trưởng sở tại thì xử theo quân pháp, dân thì sung làm binh.

Sai các đội mộc đĩnh [xuồng gỗ] ở Chính dinh đi Quang Hóa tìm chở ván gỗ để đóng chiến thuyền lớn và thuyền kiểu Tây dương. Vua đến xem.

Hai chiếc thuyền giặc biển Tề Ngôi vào vụng Thùy Vân dinh Trấn Biên xin hàng. Hạ lệnh đưa về Gia Định.

Tháng 3, lấy Hàn lâm viện thị học Nguyễn Văn Khiêm làm Ký lục Bình Thuận.

Chở 1.000 phương thóc ở Long Xuyên đem chứa ở đạo Kiên Giang.

Đông cung Cảnh xin làm sách *Hiển trung chư thần liệt truyện* để khích lệ lòng người. Vua lấy làm phải.

Người Hồng Mao đến hiến phương vật.

Chưởng cơ Thuận Thành là Nguyễn Văn Hảo vì suy yếu xin nghỉ việc trấn. Vua y cho.

Giặc biển Tề Ngôi đóng ở phần biển Cù Huân. Lưu trấn Diên Khánh Nguyễn Văn Thành nghe báo, sai bọn Cai cơ Lê Quang Tường đem quân đuổi theo bắt, tới Diên Áo [Vũng Diên] bắt được hai chiếc thuyền, còn thì chạy thẳng về đông. Vua thưởng cho bọn Tường các thứ nhiễu 2 tấm, sa mát 4 tấm và tiền 100 quan.

Ban áo mùa xuân cho Lưu trấn Diên Khánh Nguyễn Văn Thành và Đặng Trần Thường cùng các tướng hiệu.

Lại thấy Phó tướng Tiên phong Nguyễn Văn Lợi và Nguyễn Văn Tánh theo việc quân đã lâu, ra lệnh cho đem hai chi Túc oai và Kiến võ sở thuộc về Gia Định nghỉ ngơi.

---

1. Nghị công : Theo lệ bát nghị của pháp luật, người có công với nước mà phạm tội thường thì được giảm miễn.

Mùa hạ, tháng 4, cho Vệ úy vệ Ban trực hữu quân Thần sách là Nguyễn Vĩnh Hựu làm Vệ úy vệ Dương võ.

Định lệ đúc tiền. Cứ 100 cân kẽm thì đúc thành tiền 35 quan, mỗi quan tiền cân nặng 1 cân 14 lạng làm hạn. Sai tri Đồ gia là bọn Cấp Văn Hiếu và Nguyễn Thành Chẩn mộ người Đường [Hoa Kiều] để đúc.

Sai Lễ bộ Ngô Tòng Chu hiệp cùng nguyên Lễ bộ kiêm Đốc học Nguyễn Thái Nguyên phụ đạo Đông cung. Tòng Chu là người Tân Bình dinh Phiên Trấn, người thanh liêm, học hạnh thuần chính, vua đặc biệt để ý, nên có mệnh này. Tòng Chu từ nói rằng : "Thần tài sơ đức mỏng, lạm dự văn ban còn sợ chưa được xứng chức, trách nhiệm phụ đạo, thần sợ làm không nổi". Vua nói : "Đông cung là ngôi trừ nhị của nhà nước, kén người sư phó, không phải khanh thì không được, đừng nên chối nữa". Tòng Chu vâng mệnh, hết lòng uốn nắn, nói thẳng không giấu giếm. Đông cung rất kính trọng.

Lấy Hữu tham tri Lại bộ Đoàn Trọng Viễn kiêm Phó đốc học Quốc Tử Giám.

Lính trốn ở các dinh quân, quan địa phương phần nhiều bắt vợ con đem giam ở quân xá. Đông cung Cảnh thấy thế, nói với vua rằng : "Trai gái có phân biệt, đó là chế độ xưa, người đàn bà bị giam kín một đêm, trọn đời khó lòng biện bạch. Nay vợ con lính trốn bắt giam lẫn lộn, sợ không được phân biệt, xin hạ lệnh cho hữu ty làm chốn giam riêng". Vua khen lời nói phải.

Lấy Khâm sai tham tá chánh vệ vệ Chiến phong Hậu quân là phó tướng Nguyễn Văn Thành làm Hậu quân, Phó vệ vệ Chiến phong là Nguyễn Văn Thủ làm Chánh vệ, Cai cơ Nguyễn Văn Biên làm Phó vệ.

Giảm lệ thuế đồn điền đạo Long Xuyên. Lệ cũ mỗi người mỗi năm nộp 8 hộc thóc sưu, đến đây giảm 2 hộc, y theo lệ thuế đồn điền Gia Định mà thu.

Tháng 5, lấy Trưởng hiệu Trung chi Hậu quân là Lê Văn Tài làm Chánh trưởng chi, Phó trưởng chi Hậu chi Tiền quân là Nguyễn Văn Y làm Chánh trưởng chi, Cai cơ Hoàng Văn Long làm Phó trưởng chi.

Lưu trấn Diên Khánh Nguyễn Văn Thành và Đặng Trần Thường dâng sớ nói : "Hiện nay ta với Tây Sơn chính là nước nọ địch với nước kia, thế không thể không đánh về ngoại giao để cầu viện, khiến cho thế giặc ngày càng cố, thế mới là mưu hay vạn toàn. Vả người Thanh từ khi có chuyện với Bắc Hà, bị Tây Sơn đánh bại, sao lại không đau lòng nhức óc, chứa thẹn ngậm hờn, tạm để đó chờ cơ hội tốt. Nay vua Gia Khánh nhà Thanh nối

ngôi, buổi đầu hăng hái, tưởng không phải khí tượng đời Càn Long. Và lại người Thanh lo giặc biển chưa có cách khống chế đã từng thông hịch cho Tây Sơn tìm bắt, nhưng nó lơ đi thì mối căm giận của người Thanh không những là ở giặc biển mà cũng lan đến Tây Sơn. Duy vì non sông hiểm trở, phong tục và tiếng nói khác nhau, nếu lại dùng binh, sợ khó thắng được. Vả Nam Bắc đường xa dặm cách, sự thế khó hiểu, họ cũng cho Tây Sơn đã chiếm cả bờ cõi Nam Việt, không ai đối địch nổi, sự thực hư mạnh yếu chỉ nghe bọn khách buôn truyền tin, chưa lấy gì làm chắc, nên vẫn bồi hồi ngóng trông, chưa định ngày xuất quân hoặc giả đó cũng là một cớ. Ngày nay từ khi quân ta thắng trận ở Đà Nẵng, bọn giặc biển Tàu Ô bắt được nhiều, bọn thần muốn nhân việc làm việc, soạn một bài biểu, lấy mấy chiếc thuyền giặc đem dâng để làm mối lái, tất vua Thanh phải khen nhận, không nỡ cho ta là tầm thường mà lơ. Nếu được đến châu tận nơi, thì tùy nghi mở đóng, biện bạch phải trái. Một là nói rõ Tây Sơn xưng thần ở Trung Quốc mà xưng đế ở ngoài, đập vào chỗ kỵ của họ để gây sự hiềm khích. Hai là ta thăm hỏi vua Lê, ngầm thông tin tức, để cùng nài xin. Nếu họ còn giữ được cái thói lễ nghĩa liêm sỉ thì sao nỡ bỏ đấy mà không hỏi ! Làm được thế thì lợi có nhỏ đâu ? Ví họ lại lần chần, lấy nghĩa nói khích mà không đồng lòng, thì cũng tỏ rõ được danh tiết của ta, làm nổi tiếng văn hiến, đủ làm cho người ta kính sợ, đối với việc cũng không hại gì. Nhưng nghĩ việc đi sứ không phải là nhẹ, chỉ nhờ một lời nói mà làm hay cho nước, thực không phải người rộng học suốt lý thì không thể làm nổi. Bọn thần xin cử hai người, một là Đông cung thị học họ Ngô tên Tĩnh, hai là Vĩnh Trấn ký lục họ Phạm tên Thận, dẫu không phải là tài lương sứ đời xưa, nhưng lòng trì thủ khá chắc, học vấn khá rộng, cũng không đến nỗi nhục quân mệnh đâu". Vua cho là phải.

Lấy Phó vệ vệ Tiệp võ Tiền quân là Nguyễn Văn Hiếu làm Chánh vệ, Cai đội Vương Văn Học và hàng tướng Phan Văn Vân làm Phó vệ, Cai đội Thái Văn Quý làm Phó vệ vệ Phấn võ.

Khâm sai cai cơ tạm hành Lưu thủ Trấn Biên là Nguyễn Đạo có tội bị miễn chức ; lấy Khâm sai thuộc nội cai cơ tri Đồ gia là Nguyễn Đức Giảng làm Lưu thủ Trấn Biên.

Chở 300 phương gạo ở Gia Định đem chứa ở đạo Hưng Phúc.

Tháng 6, Khâm sai thuộc nội cai cơ quản đội Tiểu sai tri Tượng chính kiêm Trường đà sự là Trương Phúc Luật chết ; lấy Thuộc nội cai đội Nguyễn Cửu Kỷ quản đội Tiểu sai kiêm suất các thuyền Trung hầu.

Bắt đầu đặt năm đồn quân Thần sách. (Trung đồn có 4 vệ Túc trực, Hùng uy, Phấn uy và Võ uy ; Tiền đồn có 4 vệ Ban trực tiền, Ban trực hậu,

Long võ và Kiên uy ; Tả đồn có 4 vệ Ban trực tuyển phong hữu, Diệu võ, Dương võ và Túc võ ; Hữu đồn có 4 vệ Ban trực hữu, Ban trực tuyển phong tiền, Hổ oai và Uy võ ; Hậu đồn có 4 vệ Ban trực tả, Ban trực tuyển phong tả, Ban trực tuyển phong hậu và Hùng võ). Mỗi đồn đặt một Chánh thống và một Phó thống. Chánh thống thì thống quản 4 vệ, phó thống thì quản một vệ mình và kiêm 3 vệ khác, theo chánh thống sai bát.

Lấy Khâm sai thuộc nội cai cơ hành phó tướng Tả quân là Phạm Văn Nhân làm Chưởng cơ giám quân quân Thần sách quản tướng sĩ năm đồn, kiêm tri Tượng chính Mã chính và các đội Bả cái, Tiểu hầu, Bả lệnh, Vệ úy vệ Ban trực tiền là Phan Văn Triệu làm Chánh thống tiền đồn, Vệ úy vệ Ban trực hậu là Tôn Thất Chương làm Phó thống, Vệ úy vệ Diệu võ là Lê Văn Duyệt làm Chánh thống Tả đồn, Vệ úy vệ Ban trực tuyển phong hữu là Hoàng Viết Toản làm Phó thống, Vệ úy vệ Hổ oai là Trấn Văn Tín làm Chánh thống Hữu đồn, Vệ úy Ban trực hữu là Phan Văn Kỳ làm Phó thống Vệ úy vệ Ban trực tả là Mai Đức Nghị làm Chánh thống Hậu đồn, Vệ úy vệ Hùng võ là Nguyễn Đức Xuyên làm Phó thống Trung đồn. Những người trước mang hàm Cai đội đều thăng Cai cơ.

Lấy Vệ úy vệ Tuyển phong tiền quân Thần sách là Chưởng cơ Tống Viết Phước làm Phó tướng Tả quân.

Lấy Phó vệ úy vệ Hổ oai quân Thần sách là Phan Văn Thúy làm Vệ úy, Cai đội Nguyễn Cửu An làm Phó vệ úy, Phó vệ úy vệ Ban trực tả là Võ Văn Tài làm Vệ úy, Cai đội Nguyễn Văn Châu làm Phó vệ úy, Phó vệ úy vệ Diệu võ là Nguyễn Văn Phát làm Vệ úy, Cai đội Lê Văn Phong làm Phó vệ úy, Phó vệ úy vệ Hùng võ là Trần Vĩnh Khoa làm Vệ úy, Cai đội Nguyễn Đức Tần làm Phó vệ úy, Phó vệ úy vệ Hùng uy là Đỗ Thành Lâm làm Vệ úy, Cai đội Trần Văn Phương làm Phó vệ úy, Vệ úy vệ Dương võ là Nguyễn Vĩnh Hựu làm Vệ úy vệ Ban trực tuyển phong tiền, Cai đội Nguyễn Văn Quế làm Phó vệ úy, Phó vệ úy vệ Ban trực tiền là Võ Đức Trinh làm Vệ úy, Cai đội Đinh Công Đông làm Phó vệ úy, Phó vệ úy vệ Ban trực tuyển phong tiền là Từ Văn Chiêu làm Vệ úy vệ Dương võ, Cai đội Nguyễn Văn Thiêm làm Phó vệ úy vệ Ban trực tuyển phong tả, Cai đội Nguyễn Văn Di làm Phó vệ úy vệ Uy võ.

Nước Chân Lạp sai sứ đến dâng voi đực.

Bọn Nguyễn Hoàng Đức và Nguyễn Văn Nhàn từ nước Xiêm trở về.

Vua cho rằng tiết trời gần đến mùa thu, nắng mưa bất thường, sắc cho các dinh Trấn Biên, Vĩnh Trấn và Trấn Định phái người đi khắp trong hạt xem ruộng nương có được nước mưa không, cứ 10 ngày một lần báo lên.

Bình Thuận bị hạn, sai dinh thần đảo vũ.

Lấy Hàn lâm viện thị học Ngô Nhân Tĩnh làm Tham tri Binh bộ, đem quốc thư theo thuyền buôn người Thanh sang Quảng Đông để hỏi thăm tin tức vua Lê. Nhân Tĩnh đến, nghe được tin vua Lê đã chết, bèn trở về.

Sai Chánh phó thống Tả đồn quân Thần sách là Lê Văn Duyệt và Hoàng Viết Toản đốc suất chở thóc gạo và thuốc men ở Gia Định đem chứa ở Diên Khánh (Gạo 22.100 phương, thóc 53.500 phương, vị thuốc 300 cân).

Mùa thu, tháng 7, triệu Lưu trấn Diên Khánh Nguyễn Văn Thành về Gia Định thương nghị việc binh. Sai Lê Văn Duyệt kiêm quản tướng sĩ dinh Tiên phong hiệp cùng Đặng Trần Thường tạm trấn Diên Khánh, hơn một tháng thì Thành ra trấn, lại gọi Duyệt về.

Hộ bộ Phan Thiên Phúc tuổi già xin nghỉ việc. Vua nghĩ là người kỳ cựu đặc biệt cho nghỉ việc bộ, vẫn giữ nguyên hàm coi thuế rượu để có lộc ăn.

Lấy Khâm sai thuộc nội cai cơ là Nguyễn Văn Nhân quản Trường đà kiêm hành việc Hộ bộ.

Lấy Chánh trưởng chi Tiền chi Túc uy dinh Tiên phong là Lê Văn Lân quản đạo Hưng Phúc.

Dân Phú Yên đói, nhiều người dìu già dắt trẻ đến kiếm ăn ở Diên Khánh. Vua sai phát tiền gạo chẩn cấp.

Đặt vệ Lương võ ở dinh Tiên phong, lấy Khâm sai cai cơ Nguyễn Công Trọng làm Chánh vệ, Trần Văn Tại và Đặng Văn Sĩ làm Phó vệ.

Dân Chân Lạp ở miền Hậu Giang dinh Vĩnh Trấn nhiều người bị dân Hán [người Việt] xâm chiếm vườn đất, kiện ở quan. Sai Khâm sai chưởng cơ Hồ Văn Lân hội đồng với Cai bạ Phạm Ngọc Uẩn đi khám, hễ nơi nào dân Chân Lạp có trồng cây rồi thì trả cho người ta làm ăn, còn đất hoang nhàn thì cho dân Hán lập làm vườn tược, đều chia vạch giới hạn, cho dứt mối tranh nhau.

Cho Tham tri Nguyễn Văn Mỹ được dự thờ ở đền Hiển Trung. Ngô Tòng Chu tâu rằng : "Mỹ khi làm quan chỉ ham vơ vét, nhiều người oán. Đặt đền Hiển Trung là để khuyên người trung, Mỹ là tiểu nhân như thế thì lấy gì để làm gương, xin đình việc ấy". Vua nói : "Lời khanh nghị luật rất đúng, nhưng Mỹ là người có công theo hầu bên ngựa [trong khi bôn ba], vì cái vết mà bỏ mất hòn ngọc, lòng ta không nỡ".

Đặt đội dệt thảm [cói] ở dinh Bình Khang. (Đội gồm 10 người, mỗi người mỗi năm nộp 3 đôi thảm cói dài 5 thước ngang 4 thước, năm hạn không trồng được thì cho nộp thay bằng tiền mỗi người 15 quan, thuế thân thì theo hạng biệt nạp).

Tháng 8, tế thu ở Văn Miếu. Vua thân đến làm lễ.

Lấy Ký lục Trấn Định là Trịnh Hoài Đức làm Hữu tham tri Hộ bộ, Thư ký Chính dinh trì Đồ gia là Lê Viết Nghĩa làm Tham tri Hộ bộ, Cai bạ Bình Khang là Nguyễn Y Mân làm Hữu tham tri Lễ bộ, Tham luận vệ Dương võ là Nguyễn Cử Trinh làm Tả tham tri Công bộ, Hàn lâm viện Lê Bá Phẩm làm Ký lục Trấn Định, Hàn lâm viện thị học Hoàng Ngọc Uẩn làm Cai bạ Bình Khang, Thị thư Trần Đình Trưng làm Thị thư viện phụng chỉ, Cống sĩ viện Trần Văn Tuân sung Hàn lâm viện.

Tục Gia Định hay thờ Phật. Có nhà sư tên là Cao phạm tội, vua muốn giết ngay, có kẻ nói sư là người chân tu, vua nói : "Có chân tu nữa thì ích gì cho nước ?". Sai các dinh thần xét hết những chùa trong hạt, từ hòa thượng cho đến đạo đồng phải ghi hết số người vào sổ để đăng, rồi sai Lại bộ truyền bảo rằng : Phàm tăng đồ tuổi từ 50 trở lên thì vẫn miễn dao dịch, chưa đến 50 thì phải chịu dao dịch như dân, kẻ nào dám trốn lánh thì bắt tội. Bầy tôi bàn ra nói vào nhiều, vua còn chưa quyết. Lễ bộ Ngô Tòng Chu nói với Đông cung Cảnh rằng : "Nhà vua bài trừ đạo Phật làm việc rất hay, bầy tôi không biết tán thành lại còn rườm lời. Tôi sợ việc này mà nửa chừng bỏ thì kẻ kia lại ngông cuồng hơn trước. Tôi không ghét riêng gì nhà sư. Nhưng mối hại của Phật Lão còn quá hơn Dương Mặc, không thể không nói được". Đông cung nói : "Phải đấy". Tòng Chu bèn dâng sớ, chỉ trích cái bậy của nhà sư. Vua bèn quyết ý. Bá Đa Lộc nghe Tòng Chu bài xích tả đạo, trong lòng cũng ghét.

Chi Tiền du của 2 vệ Tiền kích và Trung kích của Hậu quân nhiều binh trốn, số hiện tại thưa thớt. Vua hạ lệnh cho hương binh hai phủ Bình Khang Diên Khánh có ai tình nguyện xin vào thì cho ghi tên sung vào quân ngạch; lấy Khâm sai thống binh cai cơ là Nguyễn Văn Tín cho kiêm quản, theo quan lưu trấn sai bát.

Sai Phó tướng Hữu quân Nguyễn Đức Thành và Tham tri Hình bộ Nguyễn Hoài Quỳnh đi sứ sang Xiêm.

Cai cơ Thuận Thành là Nguyễn Văn Phong giữ sách Cà Hô mưu nổi loạn. Dinh thần Bình Thuận sai bọn Cai cơ Nguyễn Văn Hưng đem quân ập đánh giết được. Việc báo lên. Thưởng cho bọn Hưng ba cái áo chiến gấm hoa và 50 quan tiền.

Tháng 9, lấy Thuộc nội nội cai đội vệ Túc trực cũ quân Thần sách là Trương Phúc Giao quản đạo Kiên Giang, Cai đội Trung quân là Nguyễn Văn Ngũ quản đạo Kiên Đồn.

Vua thấy số thuyền Trường đà có ít, phải đóng thêm chiến thuyền để chuyên chở, sắc cho các dinh thần ở Gia Định cứ chiếu dân số các hạng thu lấy tiền thuê khoán để đóng. (Các hạng thực nạp, tráng, quân, dân, cùng, cố cùng các hạng biệt tính, biệt nạp, đồn điền, trại nậu, mỗi người nộp 3 quan 1 tiền 20 đồng, hạng lão và tật thì nộp một nửa).

Mùa đông, tháng 10, lấy Cai cơ phó dinh Tiền thủy là Nguyễn Hữu Chính làm quản dinh Tiền thủy, Cai cơ phó dinh Hậu thủy là Lê Văn Quế quản dinh Hậu thủy.

Sai các dinh thu trước thuế tô năm Kỷ mùi.

Triệu Nguyễn Văn Thành và Đặng Trần Thường về. Cho Đông cung nguyên súy Cảnh quận Công thống quản tướng sĩ dinh Tả quân và vệ Ban trực tuyển phong tiền quận Thần sách đến trấn giữ Diên Khánh, cho Bá Đa Lộc đi theo, Phó tướng Tống Viết Phước và Nguyễn Công Thái đều lệ theo.

Đặt đài phong hỏa ở các cửa biển ở Bình Thuận và Bình Khang. (Bình Thuận thì từ Vũng Tàu đến địa đầu Bình Khang, Bình Khang thì từ Hòn Gầm đến cuối địa giới Bình Thuận).

Lấy Vệ úy vệ Long võ quân Thần sách là Trần Đại Luật làm Vệ úy vệ Hùng uy, Phó vệ vệ Thần dũng Tả quân là Nguyễn Văn Hưng làm Chánh vệ, Cai đội Nguyễn Văn Hữu làm Phó vệ.

Lấy Khâm sai thống nhung cai cơ Thuận Thành là Nguyễn Văn Thịnh làm Phó trấn.

Lấy Cựu Hàn lâm Đặng Đức Siêu làm Tham mưu Trung dinh. Siêu là người văn học súc tích, gặp loạn đi ở ẩn. Giặc Tây Sơn thấy là danh sĩ, vời ra không đến. Năm Tân hợi, vua thấy Siêu là cựu thần mật sai người đến triệu. Đến đây Siêu lẻn vào Gia Định, hiến phương lược đánh Tây Sơn. Vua khen nhận, bèn trao cho chức này. Từ đó Siêu thường theo vua ở chốn binh nhung, dự mưu cơ mật, càng ngày càng được vua yêu.

Tháng 11, lấy tạm Quản dinh Tả thủy là Nguyễn Hữu Nghị quản dinh Tả thủy, Chánh Hậu chi dinh Tiền thủy là Nguyễn Văn Định làm Phó dinh Tiền thủy, Chánh Hậu chi dinh Tả thủy là Trần Công Lại làm Phó dinh Tả thủy, Chánh Tiền chi dinh Trung thủy quản đạo Thanh Châu là Nguyễn Văn Thụy làm Phó dinh Hậu thủy, Chánh phó Tiền chi dinh Hậu thủy là Đào Văn Lương và Trần Văn Giáo làm Chánh phó Tiền chi dinh Trung thủy, Phó dinh Hữu thủy cũ là Nguyễn Văn Cẩm làm Chánh Tiền chi dinh Tiền thủy, Cai đội Nguyễn Văn Tài làm Phó Tiền chi, Nguyễn Văn Sĩ làm Chánh Hậu chi, Phó Tiền chi dinh Tả thủy là Đặng Phúc Trung làm Chánh hậu chi, Phó Hậu chi Phan Văn Tam làm Phó Tiền chi, Phó Trung chi

Dương Công Trấn làm Phó Hậu chi, Phó Tiền chi dinh Hữu thủy là Trần Văn Phúc làm Chánh Tiền chi, Phó Hậu chi Nguyễn Văn Khương làm Phó Tiền chi, Cai đội Trần Văn Nghị làm Phó Hậu chi, Phó Hậu chi dinh Hậu thủy là Phan Văn Ngũ làm Chánh Tiền chi, Cai đội Nguyễn Văn Bảo làm Phó Tiền chi, Cai cơ Tống Văn Khương làm Chánh Hậu chi, Cai đội Tống Phước Duyệt làm Phó Hậu chi.

Sai Chưởng dinh Tiên phong Nguyễn Văn Thành và Tán lý Đặng Trần Thường đem quân đóng ở sông Đà Diễn thuộc Phú Yên. Trước kia giặc Tây Sơn là Tiểu triều Nguyễn Văn Bảo đánh úp thành Quy Nhơn, bọn Thái úy giặc là Nguyễn Văn Hưng thua chạy, Bảo sai người đảng là đại đô đốc Đoàn Văn Cát và đô đốc Nguyễn Văn Thiệu giữ chợ Hội An, sai người dâng biểu xin hàng, và nói : Xưa Vi Tử[1] về nhà Chu, Trương Lương[2] về nhà Hán, thực vì mệnh trời đã cho nhà Chu nhà Hán. Xin quân nhà vua cứ đến, nguyện làm quân đi trước.

Vua sai bọn Thành đến tiếp ứng. Quân ta chưa đến thì giặc Nguyễn Quang Toản đã đem quân vây thành, bắt Bảo giết đi mà sai đại tổng quản Lê Văn Thanh làm Lưu thủ. Cát và Thiệu đến Diên Khánh lậy xin theo, bọn Thành dẫn quân về.

Giặc Nguyễn Quang Toản tính hay nghi kỵ, nghe lời gièm pha. Trong việc biến Tiểu triều, Toản ngờ Tư lệ Lê Trung ở Trà Khúc có dự mưu, gọi Trung về Thuận Hóa, rồi hỏi phụng chính là Trần Văn Kỷ rằng : "Tội Trung có đáng không ?" Kỷ nói : "Đáng". Toản bèn giết Trung. Lại nghe lời nói vu của Thượng thư Hồ Công Diện mà giết Thiếu bảo Nguyễn Văn Huấn. Từ đó các tướng giặc đâm lòng ly tán, nhiều người có chí bỏ chỗ tối về chỗ sáng.

Chưởng Tiền quân điều bát chư đạo bộ binh bình Tây đại tướng quân quận công Tôn Thất Hội chết. Hội hai lần hộ giá sang thành Vọng Các, khi về Gia Định cầm quân đánh giặc, công trạng rực rỡ, tính nghiêm trang, giữ gìn lễ độ, các tướng đều kính mà sợ. Đến bấy giờ chết, vua rất thương tiếc truy tặng Nguyên phụ công thần đặc tiến thượng trụ quốc Chưởng dinh (Năm Minh Mệnh thứ 5 được tòng tự ở Thế Miếu, đến năm thứ 12 được phong Lạng Giang quận công).

---

1. Vi Tử : Anh vua Trụ nhà Thương thấy Trụ bạo ngược, tất mất nước, đem đồ tế khí chạy về nhà Chu.

2. Trương Lương : Người nước Hàn, biết trước Hán Cao Tổ có thể nên nghiệp đế nên theo giúp để trả thù cho Hàn mà đánh Tần.

Lấy Chưởng dinh Tiên phong Nguyễn Văn Thành làm Chưởng dinh Tiền quân, Phó tướng Tiên phong Nguyễn Văn Tánh quản dinh Tiên phong.

Sai chánh thống Tiền đồn quân Thần sách là Phan Văn Triệu quản Tàu vụ.

Nước Nhu Phật[1] sai sứ là A Băng Cà Trạc đến dâng phẩm vật địa phương. Vua tặng rất hậu cho về. (Tặng quốc trưởng gấm đỏ hoa vàng và gấm bảo lam hoa vàng mỗi thứ 2 cây, nhiễu đỏ và nhiễu ngọc lam mỗi thứ 2 tấm, lĩnh thâm 4 tấm).

Tháng 12, ban áo rét cho Đông cung Cảnh và các tướng hiệu theo thú ở Diên Khánh là bọn Cai cơ thượng đạo Mai Tiến Vạn, Nguyễn Văn Quế và Nguyễn Văn Nguyện.

Hoàng tử và các quan văn võ sai người đem tờ khải[2] đến Diên Khánh tiến lễ mừng tiết Chạp cho Đông cung. (Trong tờ khải hoàng tử xưng là bọn em, quần thần xưng là văn võ thần).

Sai Khâm sai thuộc nội vệ úy Ô Li Vi đi thuyền hiệu Thanh tước đến Hạ Châu[3] tìm mua binh khí.

Thu gạo thị nạp ở Thuận Thành một vạn phương đem chứa ở kho Bình Thuận.

Đặt đội biệt nạp sợi gai ở Bình Khang. (Đội gồm 30 người, mỗi người mỗi năm nộp vỏ gai 50 cân, thuế sai dư 3 quan).

Lấy cai đội Nguyễn Văn Đức làm Phó vệ vệ Tiệp võ Tiền quân.

Kỷ mùi, năm thứ 20 [1799] (Thanh – Gia Khánh năm thứ 4), mùa xuân, tháng giêng, hoàng tử và các quan văn võ sai người đưa tờ khải đến thành Diên Khánh làm lễ mừng tết Nguyên đán cho Đông cung.

Dân Man Bàn Hàn ở thượng đạo Phú Yên về theo. Vua sai Cai cơ Nguyễn Văn Nguyện đem áo chiến cho các tù trưởng và tuyên chỉ để vỗ về.

Lấy Phó trưởng chi Tả chi Hậu quân là Nguyễn Hữu Phúc làm Chánh trưởng chi, Khâm sai cai cơ Nguyễn Hữu Nhân làm Phó trưởng chi, Khâm sai cai cơ vệ Nghị võ là Nguyễn Văn Doãn làm Phó vệ.

Sai trạm đưa những trà quả thượng phương[4] đến Diên Khánh cho Đông cung và các tướng hiệu.

---

1. Nước Johore ở đầu phía nam bán đảo Mã Lai.
2. Khải : Nói lên vua gọi là tâu, nói lên thái tử, hoặc lên vua chư hầu thì gọi là khải.
3. Hạ Châu : Xingapo hay Tân Gia Ba.
4. Thượng phương : Những phẩm vật vua dùng gọi là thượng phương.

Dựng ba kho tạm ở Cù Huân, chở 169.000 phương gạo ở Gia Định đến chứa. Sắc rằng các thuyền chở gạo công, cứ mỗi 100 phương thì cấp cho trước 1 phương phụ hao, thiếu thì phải bồi.

Lấy hàng tướng là Đô đốc Nguyễn Công Điền làm Khâm sai phó tướng cai cơ Hậu quân, Khâm sai cai cơ Tiền quân là Hoàng Hữu Đức làm Phó vệ vệ Tiệp võ.

Lấy Khâm sai thuộc nội cai đội Nguyễn Văn Châu làm Chánh vệ vệ Cường uy, Đào Duy Phượng và Nguyễn Văn Thụy làm Phó vệ, Nguyễn Văn Thuận làm Chánh vệ vệ Tín uy, Lê Phúc Mỹ và Phạm Hữu Hiên làm Phó vệ. (Hai vệ ấy thuộc Quốc thúc Chưởng cơ Tôn Thất Thăng cai quản).

Nêu rõ lệnh cấm giết trâu. Dụ rằng : "Nhân dân cày bừa ruộng nương, nhà nước chứa cất kho tàng, đều nhờ sức trâu. Trước đã có lệnh nghiêm cấm mà thói quen vẫn chưa trừ, cứ mượn tiếng cúng tế hát xướng để giết trâu cầu lợi, đó là điều người nhân giả rất thương. Nay lại nêu rõ lệnh cấm, phàm quan văn từ Lục bộ đến công đường các dinh, quan võ từ chánh phó dinh đến thống đồn, chánh vệ, trưởng chi, hễ có lễ lớn phải dùng thái lao[1] thì phải bẩm trước, còn đều cấm hết, ai phạm cấm thì trị nặng. Đến như nơi chợ búa ở dân gian có phạm thì xử 70 trượng và thu tiền 10 quan thưởng cho người tố cáo. Quan sở tại không xét biết cũng bị tội lây".

Lấy Phó thống Hậu đồn quân Thần sách là Nguyễn Đức Xuyên quản vệ Hùng võ và kiêm 5 cơ tượng, Chánh trưởng chi Hậu chi vệ Kiến võ dinh Tiên phong là Tôn Thọ Vinh làm Phó thống Hậu đồn quân Thần sách, Phó trưởng chi Hậu chi vệ Kiến võ Phạm Văn Quế làm Phó trưởng chi.

Lấy Vệ úy vệ Nội dực Tả quân là Tống Phước Lương làm Chánh quản, Khâm sai thuộc nội nội vệ úy vệ Phấn dực Thủy dinh Trung quân khâm sai cai cơ là Nguyễn Văn Soạn làm Phó vệ úy vệ Ban trực hữu quân Thần sách.

Triệu phó tướng Tả quân là Tống Viết Phước về. Tính Phước nóng nảy, ở Diên Khánh hễ tì tướng có lỗi là lấy roi đánh làm nhục, nhiều người oán giận, thường khi nhân giận dùng những lời nói hỗn với Bá Đa Lộc. Vua nghe tin xuống chỉ quở mắng, bắt nghỉ việc quân về ngay. Lại dụ Đông cung Cảnh rằng : "Phàm nhân hậu phải có cương quyết mới làm được việc. Ngươi làm nguyên soái trấn giữ Diên Khánh, công việc ngoài khổn đều tự quyết đoán, thế mà Viết Phước trước đã tự tiện làm oai, sau lại vô lễ với sư phó mà ngươi cũng một niềm nín nhịn, há chẳng là quá nhân hậu ư? Từ nay

---

1. Thái lao : Nguyên là lễ tam sinh, đủ bò dê lợn. Nước ta thường dùng chữ *thái lao* để chỉ *trâu*.

về sau, từ phó tướng trở xuống, kẻ nào không vâng mệnh đều chém để nghiêm tướng lệnh".

Đổi bổ vệ Phấn võ Tiền quân cũ lệ vào Tiền đồn quân Thần sách, vệ Định võ lệ vào Tả đồn, vệ Quảng võ lệ vào Hậu đồn.

Tháng 2, tế xuân ở Văn Miếu. Vua thân hành làm lễ.

Đặt năm chi ở dinh Tiền phong : Nguyên Hậu chi Kiến võ đổi làm Trung chi Kiến võ, Tiền chi Túc uy đổi làm Tả chi Túc uy. Lại bổ các đội Thuận Hòa, Thuận Đức, Thuận An, Thuận Thủy của hương binh Bình Thuận, phàm thuộc về Phan Rí và quân Hùng diêm thì làm Tiền chi Tráng võ, thuộc về Phố Hài, Phan Thiết, Vị Nê (nguyên bổ 10 đội của Trung chi Tín võ) thì làm Hữu chi Thiện võ, thuộc về Phan Rang thì làm Hậu chi Dực võ, mỗi chi đều 500 người. Cải bổ Chánh phó trưởng chi Hậu chi Kiến võ là Phạm Văn Tòng và Phạm Văn Quế làm Chánh phó trưởng chi Trung Kiến võ, Chánh phó trưởng chi Tiền chi Túc uy là Lê Văn Lân và Nguyễn Văn Tường làm Chánh phó trưởng chi Tả chi Túc uy, lấy Phó Hậu chi dinh Trung thủy tạm hành Lưu thủ Bình Thuận là Lưu Tiến Hòa làm Chánh trưởng chi Tiền chi Tráng võ, Khâm sai thống binh cai cơ Nguyễn Văn Tĩnh làm Phó trưởng chi, Chánh Trung chi Tiền quân quản đạo Phố Hài là Phạm Tiến Tuấn làm Chánh trưởng chi Hữu chi Thiện võ, Khâm sai cai đội Nguyễn Văn Dũng làm Phó trưởng chi, Khâm sai thuộc nội thống binh cai cơ Trung quân quản đạo Phan Rang là Võ Văn Lân làm Chánh trưởng chi Hậu chi Dực võ, Khâm sai cai cơ Nguyễn Văn Tại làm Phó trưởng chi.

Quản Tiền phong dinh Nguyễn Văn Tánh lại xin lấy 4 đội Hùng vệ thuộc quân lập làm vệ Nhuệ võ. Vua y cho. Bèn lấy Khâm sai cai đội Trương Văn Chính làm Phó vệ. Rồi sai Nguyễn Văn Tánh hiệp cùng Tán lý Đặng Trần Thường đi Bình Thuận điểm duyệt những viên quân ở năm chi cho đủ ngạch và chỉnh bị khí giới, ở chờ quân của Chưởng Tiền quân Nguyễn Văn Thành đi qua thì theo đi thành Diên Khánh, đội chỉ điều khiển.

Lấy Khâm sai thống binh cai cơ Trần Văn Mẫn tạm hành việc Lưu thủ Bình Thuận, Cai cơ phó Tả chi Hậu quân là Nguyễn Hữu Trung quản đạo Phố Hài.

Sai Khâm sai thống binh cai cơ phó dinh Hữu thủy là Nguyễn Văn Thụy và Khâm sai cai đội Lưu Phước Tường sung chánh phó sứ đem quốc thư sang Xiêm. (Tặng Phật vương 1 chiếc thuyền đại hiệu Phụ quốc, kèm theo 10 cỗ súng lớn bằng ngang). Thư nói : "Hiện nay giặc Tây Sơn đương cốt nhục hại nhau, lại thêm ngờ vực giết cả những quan cũ tướng cũ, đó là trời giục tới ngày tiêu diệt. Nước tôi đã chỉnh đốn binh giáp, định ngày tiến

công, đó là cơ hội rất tốt. Nếu được đại tướng của Xiêm điều động những quân Chân Lạp và Vạn Tượng theo đường thượng đạo mà xuống Nghệ An để giúp thanh thế cho tôi, thì giặc trước bụng sau lưng đều bị đánh, không rảnh mà mưu tính được, tôi có thể nhân thắng đuổi dài, thu phục được đất cũ chỉ ở một trận này". Vua Xiêm bằng lòng, truyền hịch trước cho các Man ở thượng đạo dự bị quân và voi để chờ đánh.

Cải bổ Trung chi dinh Tiền quân làm Tiền chi, Tiền chi làm Trung chi, lấy Phó trưởng chi Trung chi cũ là Bạch Dương Huyên làm Chánh trưởng chi Tiền chi, Phó trưởng chi Hậu chi Hoàng Văn Long làm Phó trưởng chi Tiền chi, Khâm sai cai cơ Nguyễn Văn Sự làm Phó trưởng chi Hậu chi.

Lấy Trưởng hiệu Tiền chi Trung quân là Hoàng Văn Tứ làm phó trưởng chi Tiền chi, Phó trưởng chi trung chi Tín võ Tiền quân là Nguyễn Văn Kiên làm Chánh trưởng chi, Trưởng hiệu Bùi Văn Thái làm Phó trưởng chi, Vệ úy khâm sai cai đội Nguyễn Bá Xuyên làm Chánh vệ vệ Kiên võ, Cai đội Phạm Văn Quỳnh làm Phó vệ.

Sai tướng quân quản thượng đạo là Nguyễn Long đem quân sở bộ đến ba đèo (đèo Đại Lãnh, đèo Sầm Dương và đèo Gian Nan) điểm duyệt viên quân ba chi Chấn võ, Kiến nghĩa và Dũng nghĩa, rồi lại về Diên Khánh theo Đông cung điều bát.

Lấy Khâm sai thống binh cai cơ Trần Công Tín làm Phó trưởng chi chi An võ, Cai cơ Cao Văn Quế và Võ Văn Nhẫn làm Trưởng hiệu, theo sự thống quản của tướng quân thượng đạo Nguyễn Long.

Sai hàng tướng là đại Đô đốc Trương Văn Luân mộ những dân ngoại tịch từ Ma Li đến Phù My lập làm thuộc quân, theo Chưởng Tiền quân Nguyễn Văn Thành sai khiến.

Lưu thủ Phiên Trấn là Nguyễn Đức Thịnh tuổi già xin nghỉ việc; lấy Khâm sai cai cơ chánh Tiền chi dinh Tả thủy là Tống Phước Ngoạn thay.

Định hạn ra thú cho lính trốn. [Ai trốn] từ mùa đông năm Mậu ngọ về trước, trong một tháng nếu đến thú ở quân thì được miễn tội, vẫn được sung đội ngũ cũ. Quá kỳ mà không ra thú thì cho dân sở tại bắt ra, lấy quân pháp trị tội.

Tháng 3, hoàng tử và các quan văn võ sai người đem tờ khải đến thành Diên Khánh, tiến lễ mừng khánh đản[1] (ngày mồng 1 tháng ấy) của Đông cung (20 cân sáp ong).

---

1. Khánh đản: Lễ sinh nhật.

Ban 32 điều quân chính. Dụ rằng : "Việc binh là việc chính trị lớn của nhà nước. Người xưa nói rằng : Quân có tiết chế không thể thua. Cho nên sai tướng tất phải kỷ luật. Nay quân chính đã sửa định, tướng sĩ các ngươi phải nên kính vâng, chớ có vượt quá. Phàm kỷ cương của nhà nước duy có thưởng với phạt. Ai phạm phép ta, dù là kẻ công lao hay họ hàng cũng không tha, chớ bảo là ta không răn sớm".

1. Trong quân không được la ồn. Làm trái, ở diễn trường thì trị 100 roi, ra trận thì chém đầu để răn bảo mọi người.

2. Khi hành quân không được tự tiện lìa bỏ hàng ngũ. Có người nào lẫn vào đội ngũ nào thì đội ngũ ấy phải giải nộp ngay ; hoặc binh đinh ở ngũ nào trốn thiếu, thì ngũ trưởng phải trình với quản quan để lấy tên khác sung vào, ai ẩn giấu thì đồng tội. Làm trái, ở diễn trường và đồn sở thì trị 100 roi, ra trận thì chém đều để răn bảo mọi người.

3. Khi hành quân không được mang theo đàn bà con gái và người thuật sĩ tán nhảm về điều tốt xấu làm rối loạn quân tình. Làm trái thì chém đầu để răn bảo mọi người.

4. Thắng địch không được giết chóc thẳng tay. Như địch hàng phục, bắt giải nộp thì có quân công, tự tiện giết thì trị tội nặng.

5. Khi thắng trận vào dinh lũy giặc không được tự tiện lìa khỏi hàng ngũ, tản ra các nơi để cướp bóc, làm trái thì chém đầu để răn bảo mọi người. Của cải bắt được thì đợi sau chia đều. Voi ngựa, khí giới, thuyền ghe, lương thực thì sung công để dùng vào việc quân việc nước.

6. Quân giặc tan vỡ chạy trốn vào trong thôn xóm thì không được tìm bắt giết chóc, hại đến dân thường, làm trái thì trị tội nặng.

7. Phàm đàn bà con gái và của cải của dân gian không được xâm lấn cướp bóc, làm trái thì chém đầu để răn bảo mọi người.

8. Phàm ra trận bị chết, người có quan chức thì con được tập ấm, tùy tài bổ dụng, người không có quan chức thì con được miễn binh dao.

9. Quân số không được thay đổi giả dối. Sổ ngạch các đội giao cho lại dịch coi giữ, lại dịch thay đổi giả dối thì bị tội chém; người cai quản dụng tình thay đổi giả dối, lại dịch biết mà tố cáo ngay thì miễn tội, tội ở người cai quản.

10. Trong quân không được đánh bạc uống rượu. Như đánh bạc ở đồn sở thì không kể quan hay dân, đều trị 100 roi, tiền mặt bắt được trong sòng thì thưởng cho người tố cáo. Uống rượu thì quan bị xử nặng, lính cũng

trị 100 roi và sung làm đầu bếp. Ra trận thì đều chém đầu để răn bảo mọi người.

11. Thám tử ở đất địch về, tướng hiệu không được đón đường hỏi chuyện, thám tử cũng không được tiết lộ công việc. Làm trái đều chém. Như việc có quan hệ cơ mật mà người ngoài biết được thì bắt tội thám tử.

12. Trong quân kiện nhau thì cho đầu đơn ở người sở quản, xử đoán không công bằng thì tùy việc nặng nhẹ mà xử phạt. Như trong quân mà chửi nhau đánh nhau thì ngoài xử phạt. Như trong quân mà chửi nhau đánh nhau thì ngoài sự xét xử phải trái mỗi người đều bị 100 roi để răn.

13. Khi hành quân mà bỏ mất khí giới, ai bắt được thì phải nộp quan, người bỏ mất thì trị 100 roi, đình tiền gạo lương một tháng để thưởng cho người bắt được.

14. Bắt được quân địch hay người đi đường, họ có muốn đến bày tỏ tình hình của địch thì phải giải đến thống tướng ngay. Lúc thống tướng hỏi nhỏ, trưởng chi trưởng hiệu trở xuống đều không được dự nghe. Làm trái đều chém đầu để răn bảo mọi người.

15. Khi trời tối đóng quân, hễ gần đất địch thì làm đồn thực, xa thì làm đồn tạm, không được ở lẫn nhà dân mà khó ứng phó với địch. Làm trái thì quan sở quản bị trị tội nặng.

16. Ra trận mà lùi chạy thì chém. Những chi, hiệu, đội, thập, ngũ nào mà lùi chạy thì người trưởng chi, trưởng hiệu, cai đội, đội trưởng, ngũ trưởng đều bị chém đầu để răn mọi người. Nếu Trưởng chi bị thất lạc, thì các Trưởng hiệu cùng thuộc viên trong chi phải chịu đồng tội; Trưởng hiệu, Cai đội, Đội trưởng, Ngũ trưởng bị thất lạc, thì Cai đội ở trong hiệu, Đội trưởng ở trong đội, Ngũ trưởng ở trong thập, binh đinh ở trong ngũ, đều chịu đồng tội. Bị tên đạn mà chết thì không kể.

17. Binh đinh ra trận mà co lùi thì cho ngũ trưởng chém ngay trước quân. Ngũ trưởng mà co lùi thì cho đội trưởng chém ngay trước quân. Cai đội, Trưởng hiệu, Trưởng chi đều theo phép đó mà làm, ai dung tha thì bị đồng tội.

18. Ra trận khi người nào bị tên đạn bắn bị thương, các quân đều không được hoảng chạy, phải đem người bị thương đi chữa thuốc. Làm trái cũng chém.

19. Khi ra quân thì phải chiếu theo quân tịch tra điểm toàn số. Nếu quan sở quản dụng tình che giấu thì đồng tội với người trốn không ra trận.

20. Những tướng sĩ đi đánh trận xa, người có quan chức thì vợ con giao cho quan địa phương giúp đỡ, binh lính thì vợ con giao cho dân sở tại giúp đỡ. Nếu mang theo làm bận rộn ở nơi đường sá thì chém đầu để răn bảo mọi người.

21. Những nơi đóng quân trên đường thủy, hết thảy thuyền buôn không được đậu lẫn lộn vào, ai có vợ con làm nghề buôn bán cũng không được cho ở lẫn. Làm trái thì chém đầu để răn bảo mọi người.

22. Quân đi tuần và quân mai phục, khi gặp giặc tức thì nổ súng báo hiệu, ở nước thì sai một chiếc thuyền chạy báo, ở bộ thì một ngũ quân chạy báo. Phàm đến đồn dinh thì không được kéo thẳng vào cửa quân, phải do người giữ cửa xét thực, chỉ cho một người đầu mục vào báo thống tướng, thuộc tướng không được hỏi riêng. Làm trái đều chém để răn bảo mọi người.

23. Khi thủy quân đánh nhau, nếu giặc lùi chạy xuống sông thì phải nhảy xuống nước vớt lên để giải nộp. Làm trái thì có tội.

24. Bọn giặc bỏ thuyền mà chạy và vứt bỏ của cải, bắt được bao nhiêu thì do trung quân phái người thu giữ, đợi sau phân cấp, nếu ai giành lấy mà bỏ giặc không đuổi thì chém ngay để răn bảo mọi người.

25. Tướng sĩ có người đau ốm, từ trưởng chi trở xuống đều phải thăm hỏi chữa thuốc.

26. Quân khí có hư hỏng, súng có bị thấm ướt, thì người giữ có tội.

27. Tướng sĩ không được tự tiện lìa bỏ dinh ngũ, từ Thống tướng cho đến Trưởng chi Trưởng hiệu, nếu có việc mà phải lìa bỏ dinh cách đêm thì cho cử người tạm quản. Làm trái, ở đồn sở thì tội nặng, ra trận thì dùng quân pháp. Cai đội, Đội trưởng và binh lính đi trong 1 ngày, Cai đội, Đội trưởng thì do Trưởng hiệu, binh lính thì do Đội trưởng cấp bài; đi cách 1 đêm, thì Cai đội, Đội trưởng do Trưởng chi, binh lính do Trưởng hiệu cấp bằng; đội thập đều cử người tạm quản. Quá kỳ mà không trở về thì có tội; ai tư tình dung túng thì đồng tội.

28. Trong dinh quân đương đêm có báo động cùng có hỏa tai thì các dinh đều phải mang khí giới, sắp bày hàng trận, chờ nghe sai phái, nếu làm huyên náo rối loạn thì chém đầu để răn bảo mọi người.

29. Các quân diễn tập, cần phải tinh tường chín chắn, mỗi tháng một lần khảo duyệt, có thưởng phạt theo thứ bực khác nhau.

30. Tướng hiệu không được sai riêng quân sĩ, làm trái thì có tội; như việc gì có thể sai được, thì cho hỏi trưởng chi trưởng hiệu mới được sai phái.

31. Tướng hiệu không được tiết lậu cơ sự. Các quân trong ngày thường thì khí giới lương thực cần phải dự bị để chờ khi có việc sai phái. Như có mệnh lệnh thì chỉ thống tướng vâng theo, các sĩ tốt không được dự nghe và bàn bạc lung tung. Làm trái thì xử tội nặng.

32. Hẹn họp mà đến sau thì chém đầu để răn bảo mọi người; ở trường thao diễn cũng trị tội nặng.

Sau lại định rõ thêm 4 điều nữa:

1. Sĩ tốt tòng chinh, nếu ai tự tiện vào nhà dân, hãm hiếp đàn bà con gái và cướp lấy của cải, thì chém ngay, rao trong quân. Nếu vào đất giặc mà có người đem của cải biếu riêng, dám công nhiên nhận lấy, việc phát giác thì người chánh phạm bị xử chém ngay. Còn những viên tiếp nhận, từ trưởng chi trở xuống đều trị 50 roi và giáng một bậc.

2. Ra trận đối địch, tướng sĩ có ai bắt được quân giặc, cứ mỗi một người thì thưởng tiền 5 quan, bắt được hộ quân, quán quân, đô ty, đô úy của giặc thì thưởng tiền 20 quan, bắt được đô đốc giặc thưởng tiền 100 quan, bắt được quận công giặc thưởng tiền 1.000 quan; như bắt được người có quan chức mà không có quản binh thì thưởng 1 phần 3. Ngoài ra bắt được thuộc tướng của giặc thì đều lấy đó mà suy ra. Chém được thủ cấp cũng y lệ mà thưởng, lại thêm cho tước trật theo thứ bậc khác nhau. Nếu giặc bị thương vì tên đạn mà nhận làm công mình và nó tự đến đầu hàng thì không được thưởng. Nếu bắt được khí vật mà tự tiện quẳng đi thì trị 100 roi, truất làm quân đầu bếp. Nếu không phải lúc ra trận mà tự tiện bắt người giết người thì chiếu theo quân chính trước mà trị tội.

3. Những người thể sát và tham quân, như thấy sĩ tốt thật có tội lỗi mà che giấu riêng cho nhau, không đem tố ra, thì đều đồng tội với kẻ phạm.

4. Bản quân chính mới định, ban hành cho các quân mỗi vệ một đạo. Cứ 10 ngày một lần, quan quản phải họp quân sở thuộc để giảng rõ ý nghĩa, khiến sĩ tốt thêm nhớ, ở đồn bảo hoặc ở dọc đường cũng thường như thế. Làm trái thì tội ở người sở quản. Thiếu mặt một lần là trị 100 roi. Trải ba lần mà sĩ tốt vẫn lờ mờ không nhớ được, thì tội cũng như thế.

Lấy Thị thư viện Trương Minh Thành làm Thị thư viện phụng chỉ, Câu kê Chính dinh là Phan Tiến Cẩn làm Cai bạ Chính dinh Đồ gia.

Chánh thống Hữu đồn quân Thần sách là Trần Văn Tín có tội bị miễn chức; lấy Tống Viết Phước làm Chánh thống Hữu đồn. Dụ rằng: "Làm vua dùng người, lấy sở trường mà bỏ sở đoản. Ngươi trước vì câu nói mà mắc lỗi, ta hãy tha cho. Sau nên tự tu tỉnh, cái ơn đặc biệt không có thể được luôn. Ngươi nên nghĩ đó".

Lấy Khâm sai cai cơ Trung quân là Phạm Văn Hiến làm Chánh trưởng chi Hùng võ, Cai đội Tiền quân là Nguyễn Đình Nguyên làm Phó vệ vệ Địch võ.

Triệu Khâm sai thuộc nội cai cơ hành lưu thủ Vĩnh Trấn là Nguyễn Văn Thịnh về; lấy Khâm sai cai cơ Nguyễn Văn Thiện làm Lưu thủ Vĩnh Trấn.

Vua thấy dân Phiên Trấn nhiều người hay kiện vượt bực, sắc rằng từ nay phàm kiện tụng phải do quan công đường xét xử. Nếu còn có oan uổng chưa phục tình thì mới cho tới Hình bộ xin xử lại.

Vua cử đại quân đi đánh Quy Nhơn, lưu Khâm sai cai đội hoàng tử thứ hai là Hy trấn thủ Gia Định. Cho Khâm sai thuộc nội cai cơ quản Trường đà kiêm Hộ bộ là Nguyễn Văn Nhân làm Khâm sai thuộc nội chưởng cơ, hiệp cùng Hình bộ Nguyễn Tử Châu và nguyên Lễ bộ kiêm Đốc học Nguyễn Thái Nguyên cùng giúp mọi việc binh dân. Sai Công bộ Trần Văn Thái đốc thúc đóng chiến thuyền để sẵn chuyên chở, Hộ bộ Trần Đức Khoan trông nom tiền thóc thuế lệ, Giám thành sứ Tô Văn Đoài hộ vệ cung thành, Hiệu úy Tiền chi Trung quân là Hoàng Văn Khánh và Vệ úy vệ Hùng uy làm Trấn Đại Luật phòng giữ nội ngoại kinh thành.

Dụ hoàng tử Hy và các thần liêu rằng : "Công việc và quyền hành của nhà nước, binh dân làm trọng nhất. Người xưa họp bàn ở đài, ở các, mưu đoán giúp nhau, là bởi thế đó. Nay xa giá đi xa, trọng địa căn bản ủy cho thần liêu các ngươi. Vậy nên khuya sớm siêng năng, sao cho công việc ổn thỏa. Từ nay về sau, quan võ từ hàng Vệ úy hiệu úy, quan văn từ hàng Hàn lâm chế cáo trở lên, mỗi buổi sáng vào khắc đồng hồ thứ nhất phải tề tập ở công thự mà làm việc, cuối giờ tỵ thì lui, nếu gặp phải việc quan trọng hơn thì không theo hạn ấy. Lại đều theo từng ngày mà ghi chép, chuyển đệ cho ta xem để xét việc chăm hay lười, rõ việc được hay hỏng".

Lại dụ bọn Nguyễn Văn Nhân rằng : "Ta không thể hằng ngày phụng dưỡng Từ cung, bọn khanh nên cùng con ta thay mặt, cứ ba ngày một lần thăm sức khỏe cho yên lòng ngài".

Rồi đó xa giá xuất chinh. Bọn Nhân giúp Hoàng tử Hy giữ then khóa, vững căn bản, điều quân cấp lương không từng thiếu thốn ; lại khuyên việc nông tang, nghiêm cấm uống rượu, trong hạt đều được yên ổn.

Sai Chưởng Tiền quân Nguyễn Văn Thành điều bát bộ binh các đạo đi trước ra Diên Khánh; sắc cho Đông cung Cảnh nghiêm sức cho các đồn ở ba đèo cẩn thận việc quan phòng, cấm việc đi lại, không được để lộ tăm hơi.

Vua thân đốc binh thuyền ra cửa biển Cần Giờ. Sai Chưởng cơ Nguyễn Văn Trương đem binh thuyền sở bộ tiến trước, Cai cơ Nguyễn Văn Thịnh và Tham tri Hộ bộ Trịnh Hoài Đức chở quân lương đi theo.

Mùa hạ, tháng 4, thuyền vua đến vũng Cù Huân, dừng ở thành Diên Khánh, khiến đội Tiểu sai dâng biểu về Gia Định để thăm sức khỏe Từ cung. Từ đó đại binh tới đâu thắng đó, bèn dâng thư chạy về trình bày.

Sai Nguyễn Văn Thành thống quản tướng sĩ Tiền quân kiêm dinh Tiên phong và năm cơ voi thuộc vệ Hùng võ quân Thần sách, cùng cả quân Xiêm, tiến lấy Phú Yên, Nguyễn Văn Tánh, Đặng Trần Thường và Nguyễn Đức Xuyên đều theo điều bát.

Lấy Phó thống Trung đồn quân Thần sách là Nguyễn Đình Đắc làm Phó tướng Tả quân, hiệp cùng phó tướng Nguyễn Công Thái quản suất tướng sĩ dinh Tả quân, cho theo Đông cung Cảnh điều bát để hộ giá đi đánh giặc; lưu tướng quân thượng đạo Nguyễn Long ở trấn giữ Diên Khánh, Lưu thủ Bình Khang là Nguyễn Xuyến giữ kho tạm Cù Huân, trưng gọi hương binh hai phủ Bình Khang và Diên Khánh chia nhau phòng thủ.

Thuyền vua tiến đến Thị Nại, thẳng vào cửa biển. Sai Chưởng Hậu quân Võ Tánh và Chưởng Hữu quân Nguyễn Hoàng Đức đem quân đóng ở Phú Trung. Lại sai quân các vệ Hữu đồn quân Thần sách qua đò Cần Dương, đánh giặc ở Cựu Phụ [Gò cũ] hai trận đều thắng. Quân ta thừa thắng tiến đóng ở Trúc Khê. Thái phủ giặc là Lê Văn Ứng giữ quân ở Thốc Lộc không dám đánh. Trước là Thiếu phó giặc Trần Quang Diệu và Tư đồ Võ Văn Dũng thấy Ứng là người bề tôi yêu của Nguyễn Quang Toản cậy thế kiêu ngạo lộng quyền, mưu muốn giết đi. Quang Toản sai Đại tổng quản Lê Văn Thanh lưu giữ Quy Nhơn, Diệu mưu với Dũng rằng: "Thanh là người của đảng ta, Ứng là thù của ta. Nay Thanh giữ Quy Nhơn, nếu lại sai Ứng đến thì Ứng tất là không lợi cho Thanh. Bọn ta theo đấy đem quân vào cửa biển Thị Nại, mật hẹn với Thanh, hễ nghe hiệu súng ở cửa biển thì nói dối Ứng đó là quân Gia Định, khiến Ứng đi ra một mình, nhân đó đánh úp, thì sẽ giết ngay được Ứng". Diệu bèn nói với Quang Toản rằng Quy Nhơn là nơi trọng địa căn bản, nên có một vị thân thần trấn giữ, xin sai Ứng. Khi Ứng đã đi, Diệu, Dũng lại xin đem thủy binh tiến theo, đem mưu ấy bảo Thanh trước. Chợt quân ta đến cửa Thị Nại nổ ba tiếng súng. Thanh ngờ là quân của Diệu, Dũng nên không phòng bị. Xin Ứng đi cự chiến. Ứng ra thành ngần ngừ không tiến. Do đó quân ta tiến, không bị gì ngăn cản. Kịp khi Thanh biết thì trở tay không kịp nữa, bèn cùng Ứng đem đồ đảng chia đóng ở Thốc Lộc và Đê Phụ để cùng quân ta chống giữ. (Phú Trung, Cần Dương, Cựu Phụ, Trúc Khê, Thốc Lộc, Đê Phụ đều là tên đất).

Vua nghe tin quân của tướng giặc Trần Quang Diệu và Vũ Văn Dũng đến Quảng Nam, bảo các tướng rằng : "Muốn lấy được thành, trước phải đánh quân cứu viện". Bèn sai Chánh thống Tả đồn Hậu quân Lê Văn Duyệt và Binh bộ Nguyễn Đức Thiện đem tướng sĩ Tả đồn và Hậu đồn thẳng tới Tân Quan[1], đóng giữ các đường hiểm yếu đèo Cung Quảng và Thạch Tân [Bến Đá] để chặn viện binh của giặc, Đại đô đốc quản chi Hiển võ là Đoàn Văn Cát đem quân sở thuộc giữ hai bảo Thái An và Vĩnh Thuận để làm thanh thế xa, Nguyễn Văn Trương đem thủy binh chia cho các thuyền sai đi tuần ở phần biển Quảng Ngãi.

Sai Khâm sai cai cơ tri Đô gia là Phạm Văn Nhung và Tham tri Lễ bộ Nguyễn Cửu Hanh đi khắp bốn thuộc (An Nghĩa, Nhân Ân, Hà Nghiêu, Hà Bạc) huyện Tuy Viễn phàm thóc lương ở các trại công điền biệt thực[2] của giặc chưa nộp cho giặc thì y theo lệ năm Bính thìn mà trưng thu, tạm chứa ở đồn Hàm Thủy [Nước mặn].

Võ Tánh và Nguyễn Hoàng Đức đánh giặc ở Thị Dã [Đồng Thị]. Thiếu úy giặc là Trương Tiến Thúy thua chạy. Bắt được 13 thớt voi. Quân giặc chết và bị thương rất nhiều. Đuổi đến cầu Tân An, chém được Đô đốc giặc là Nguyễn Thực. Vệ úy vệ Ban trực hữu quân Thần sách là Tôn Thất Nông chết trận (năm Minh Mệnh thứ 5 truy tặng Thống chế).

Đại đô đốc giặc là Lê Chất hàng. Chất người huyện Phù Ly, Bình Định, là thuộc tướng của Tư lệ giặc Lê Trung, từ khi Trung bị giết, Chất sợ vạ tới mình, ngầm vào Quy Nhơn theo Đại tổng quản Lê Văn Thanh. Thanh vốn trọng tài của Chất, giữ ở dưới màn. Đến bấy giờ đem 200 người bộ thuộc đến quân Võ Tánh đầu hàng. (Mùa xuân năm Đinh tỵ, Phó tướng Tiên phong Nguyễn Văn Tánh đóng giữ Diên Khánh, Chất sai người đưa thư cho Tánh xin làm nội ứng, rồi việc không thành, tới nay thế cùng xin hàng). Chất là người rất thiện chiến ở trong đảng giặc. Vua đã từng nghe tiếng, đặc biệt vỗ về để dùng, sai theo Võ Tánh điều khiển. Từ đó tướng giặc là bọn đại Đô đốc Võ Đình Giai, Nguyễn Văn Điểm, đô đốc Lê Văn Niệm, Hồ Văn Viện, Trần Văn Lân, đô úy Mai Gia Cương, Nguyễn Văn Trí, nối nhau đến hàng, không kể xiết được. Vua đều sai chiêu tập quân cũ để theo đi đánh giặc.

Quân Lê Văn Duyệt đến Đạm Thủy [Nước ngọt] đánh đốt kho lương của giặc, chém được tướng là Đại đoàn luyện Giảng (không rõ họ), gửi thủ

---

1. Tân Quan: Tức là Tam Quan tỉnh Bình Định.

2. Công điền biệt thực: Có lẽ là ruộng công do nhà nước hưởng chứ không quân cấp cho dân, tức như quan điền.

cấp đến thành tại báo thắng trận. Vua thưởng cho 1.000 quan tiền. Duyệt lại tiến binh đến Thạch Tân [Bến Đá], chia đặt các đồn.

Sai Khâm sai thống binh cai cơ chi Ứng nghĩa là Nguyễn Tiến Huyên và Tham mưu Nguyễn Tử Chính đến bảo Thạch Tân theo Lê Văn Duyệt để giữ hai xứ là Hôn Cốc [Hang tối] và Sa Lung (tên núi), phủ dụ những sách người Đê để nghiêm phòng quân ngoại viện [của giặc].

Nguyễn Văn Thành đánh bảo Hội An của giặc phá được, Tham đốc giặc là Phạm Văn Điểm đầu hàng. Thu phục được dinh Phú Yên. Tin báo đến, vua dụ giục Thành tiến quân để tiếp nhau với các đạo quân của Võ Tánh.

Lấy hàng tướng là Đô đốc Nguyễn Văn Thiệu làm Chánh trưởng chi Tiền chi Tiền quân, Khâm sai tổng nhung cai cơ Phan Tiến Bảo làm Phó trưởng chi, Phó trưởng chi Tả chi Phan Tiến Quý làm Chánh trưởng chi, Trưởng hiệu Trần Văn Hòa làm Phó trưởng chi, Phó trưởng chi Tiền chi Hoàng Văn Long làm Chánh trưởng chi Hữu chi, Khâm sai thống binh cai cơ Phan Tiến Sơn làm Phó vệ vệ Lương võ.

Sai Khâm sai đô đốc quản chi Hùng võ là Nguyễn Kế Nhuận cứ ngạch quân cũ của ba xã Nha Phiên, Đàn Lâm và Sơn Quả đòi đến biên thành đội ngũ, cho đến bảo Trúc Khê theo Nguyễn Hoàng Đức sai bát đánh giặc.

Cho Cai cơ Nguyễn Văn Thụy làm Khâm sai thượng đạo tướng quân, Cai đội Lưu Phước Tường làm Khâm sai điển quân, hiệp cùng Tham mưu Nguyễn Hoài Châu và Tham quân Lê Văn Xuân đem quân sở thuộc 150 người mang quốc thư và quan vật (các thứ nhiễu sa gấm đoạn) theo đường thượng đạo sang chiêu dụ nước Vạn Tượng. Bọn Thụy mới đến nước Xiêm, vua Xiêm sắp sai tướng để cùng đi với Thụy, chợt xảy việc với Diến Điện, bèn hiến 5 vạn cân diêm tiêu để giúp quân dụng, lại cấp cho giấy thông hành qua thượng đạo và nói: "Giấy thông hành này rất đắc lực, ta sai người cầm giấy đi, đến đâu cũng có người cung ứng hộ tống không trở ngại gì". Bọn Thụy về đến hành tại, đem việc tâu lên. Vua sai đi ngay, dụ rằng : "Việc quân không nề dối trá, chính có thể nhân cơ mà làm. Bọn ngươi đến nước Vạn Tượng nên phao tiếng là quân Xiêm cùng với quân ta do đường thượng đạo đánh Nghệ An, khiến cho quân giặc kinh sợ ngờ vực, không dám vét hết quân ra Bắc Hà vào cứu viện, như thế thì thành Quy Nhơn bị cô lập, sớm chiều hẳn vỡ. Đó là cái kế của Hán Cao tổ lưu Hạng Vũ vài tháng để được vạn toàn". Bèn cho bọn Thụy áo mũ đều một bộ, 400 quan tiền, 1.000 đồng bạc Phiên [Tây]. Bọn Thụy từ tạ ra đi, dùng người Chân Lạp là Ốc Nha Bô Dịch Lạch làm hướng đạo, bắt đầu đi từ bến Tầm Bông Me (địa đầu nước Chân Lạp), qua Khu Khảng đến U Bôn (địa đầu Vạn Tượng). Bọn tù trưởng Man đều hưởng ứng. Người Man Khu Khảng lại sai sứ là Khôn Thiêm Man Tôn đến cống (2 thớt voi đực, 6 tòa tê giác).

Tháng 5, quân ta tiến sát thành Quy Nhơn.

Ngự giá đến bảo Lãnh Vạn chia sai quân hai dinh Hậu quân và Hữu quân đóng đồn phía đông bắc, quân 2 dinh Tiền quân và Tiên phong đóng đồn phía đông nam, đều theo Võ Tánh điều bát, tùy cơ đánh tiễu. Vua thân cầm quân binh tiến đóng ở Tân Quan; phái thêm Phó tướng Tả quân là Nguyễn Công Thái và Nguyễn Đình Đắc, Chánh phó thống Hậu đồn quân Thần sách là Tống Viết Phước và Phan Văn Kỳ đóng đồn từ Cung Quăng đến Sa Lung, để phòng quân giặc vào tiếp viện.

Giặc đánh vào bảo Sa Yến. Quân Xiêm của đạo Tiền quân rút lui. Nguyễn Văn Thành sai Nguyễn Đức Xuyên đem quân và voi xông vào trận giặc, đạn bay trúng trán Xuyên, Xuyên liền bọc vết thương rồi lại đánh. Giặc thua chạy. Bắt được hơn 20 thớt voi. Giặc lại đánh vào bảo Phúc Hậu. [Quân ta] lại đánh vỡ, bắt được và chém chết rất nhiều. Tin thắng trận báo lên. Vua thưởng cho Xuyên 600 quan tiền, cho tướng sĩ 4.000 quan.

Sai Phó tướng Tả quân Nguyễn Công Thái gọi họp đội binh[1] các xã ba thuộc huyện Tuy Viễn để theo việc quân.

Lấy Thư ký Phạm Xuân Quang làm Tham mưu dinh Hậu quân, Thư ký điển quân Trần Quang Thái và Tham luận Bùi Văn Định theo lệ năm Bính thìn mà thu thuế ruộng ở huyện Tuy Viễn, Phù Ly và Bồng Sơn.

Đặt quan công đường dinh Phú Yên, lấy Hiệu úy Tả chi Trung quân là Hồ Đức Vạn làm Lưu thủ, Trần Minh Đức làm Cai bạ, Võ Đức Thông làm Ký lục (Đức Thông là người Phú Yên).

Lấy Phó vệ úy vệ Ban trực hữu Hữu đồn quân Thần sách là Nguyễn Văn Uy làm Vệ úy, Cai đội Nguyễn Văn Đăng làm Phó vệ úy, hàng tướng là Đô úy Phạm Văn Chất làm Phó vệ úy vệ Uy võ, Đô úy Nguyễn Văn Trí quản vệ Tín uy.

Tháng 6, Nguyễn Văn Thành đem quân qua sông Đào Lô [Lò gốm?], đánh cướp bảo Ưu Đàm của giặc. Lại sai Phó tướng Trương Tiến Bảo và các chi dinh Tiên phong tiến đánh giặc ở An Giá và Ngạc Đàm (đều là tên đất), đều đánh tan, giặc bỏ bảo chạy.

Tướng giặc Trần Quang Diệu và Võ Văn Dũng đến Quảng Ngãi, nghe quân ta đã giữ Tân Quan, liền bỏ thuyền lên bộ để tiến, có mấy vạn quân, cuốn đất mà đến. Vua lo số quân ta ít, mật khiến lui một ít. Lê Văn Duyệt và Tống Viết Phước đều nói: "Hai người chúng tôi ở đây, giặc không đủ

(1) Đời Tây Sơn đổi ấp làm đội, biến dân làm binh.

phải lo!". Rồi đó Diệu ở phía ngoài núi Thạch Tân [Bến Đá] giả làm thanh thế; Dũng thì đem đồ đảng từ Chông Hàm (tên đất) đi tắt mà xuống, toan đánh úp quân ta. Ban đêm lội qua khe nhỏ, trong rừng có một con nai chạy ra, người đi trước trông thấy kêu to lên rằng : "Nai!" Những người sau hoảng hốt kêu chuyền rằng : "Quân Đồng Nai" (Tục gọi lộc là nai, bọn giặc thường gọi quân ta là quân Đồng Nai, Lộc Dã tức Đồng Nai, thuộc Trấn Biên mà người ta gọi chung đất Gia Định là Đồng Nai, cho nên người Thanh cũng nhân tiếng thổ âm của ta mà gọi Gia Định là Nông Nại, tức na ná với Đồng Nai). Quân giặc đều sợ chạy cả, rơi vào hang hố rất nhiều. Viết Phước biết giặc sợ đêm, tự đem quân vài trăm người đuổi. Giặc cả vỡ, dày đạp lẫn nhau mà chết. Bắt được quân lính và khí giới không xiết kể. Tin thắng trận báo lên. Vua khen rằng: "Làm tướng phải nên như thế". Thưởng cho Phước 3.000 quan tiền.

Vua thấy những quân giặc bị bắt có người đội mũ mo cau thì hỏi. Họ đều trả lời rằng đó là nón của người đi đường, Vũ Văn Dũng bắt chước dùng làm nón cho quân. Bèn sai đưa tù binh đến cho Võ Tánh để cho giặc biết. Trong thành trông thấy đều mất vía.

Sai Phó vệ úy vệ Túc trực là Nguyễn Văn Khiêm đem binh thuyền 20 chiếc tiến đánh thủy binh của giặc ở cửa biển Mỹ Ý[1] (thuộc tỉnh Quảng Ngãi), phá được, đuổi đến Sa Kỳ rồi trở về.

Ngự giá đến Thạch Tân. Tướng giặc Trần Quang Diệu và Võ Văn Dũng lui quân đến đất Thanh Hảo. bọn Kiểm điểm giặc Trần Viết Kết lại từ Thuận Hóa đem chiến thuyền đến họp. Vua bảo các tướng rằng : Võ Văn Dũng của giặc ra trấn Bắc Hà vốn đã nổi tiếng, nay bị quân ta đánh thua, không khỏi căm thẹn, thế nào cũng mưu đồ cách khác. Nhưng hắn dùng thủy quân hay đi đường thượng đạo cũng chưa biết được. Phải nên phòng bị nghiêm cẩn để chờ". Bèn sai Phan Văn Kỳ quản hai vệ Tuyển phong hữu và Dương võ để giữ bảo Chông Hàm, Tống Viết Phước quản mười một vệ Hữu đồn và Tiền đồn, chia đi chiến thuyền đậu ở ngoài biển Mân Khê (tên đầm) để ngăn thủy binh của giặc.

Quản vệ Phấn dực là Tống Phước Lương đánh phá được thống binh giặc biển Tê Ngôi là Phàn Văn Tài ở cửa biển Kim Bồng, đuổi đến Phú Yên lại đánh được,

Trước là Tây Sơn chiêu nạp bọn đầu sỏ giặc biển, trao cho chức thống binh, muốn lợi dụng cái nghề thủy chiến của họ để chống quân ta, đến đây bị quân ta đánh thua, thế giặc thêm nhụt.

---

1. Tức Mỹ Á.

Võ Tánh đánh phá được Thái phủ giặc là Lê Văn Ứng. Trước là Ứng nghe tin viện binh giặc đến, liền đem 6.000 quân tinh nhuệ và hơn 50 thớt voi, mưu đến ấp Tây Sơn Thượng thu chở quân lương để làm thế dựa nhau. Tánh biết tin, truyền hịch cho Nguyễn Văn Thành kéo quân và voi, ủy cho Nguyễn Đức Xuyên làm Tả đạo, Phó tướng Nguyễn Công Điển và Đô đốc Lê Chất làm hữu đạo, mình tự cầm trung đạo, định hẹn đều tiến, đón đánh Ứng ở Cà Đáo, bắt được hết quân và voi. Ứng chỉ thoát được thân trốn. Tin thắng trận báo lên. Vua thưởng 1 vạn quan tiền.

Quân ta lấy lại được thành Quy Nhơn. Thái phủ giặc là Lê Văn Ứng đã thua, trong thành quân ít lương cạn. Đại tổng quản giặc Lê Văn Thanh, Thượng thư binh bộ Nguyễn Đại Phác và Thiếu úy Trương Tiến Thúy dâng biểu xin đem thành đầu hàng. Vua sai Tham tri Lại bộ Nguyễn Bảo Tiến và Tham mưu Trần Quang Thái đưa chỉ dụ rằng : "Bọn ngươi đã biết quy thuận, ta cũng lấy lòng thành tiếp đãi, ngày trước là cừu địch, ngày nay là vua tôi, đều không nên ngờ sợ gì nữa".

Bèn cho xa giá vào thành. Bọn Thanh cùng tướng tốt 1 vạn 3 trăm người đều tự trói cổ lạy phục. Vua sai tuyên chỉ yên ủi, và cho 5.000 quan tiền để chia nhau. Đổi tên thành làm thành Bình Định. Sắc rằng phàm các hạng dân biệt nạp, bả canh [cày ruộng quan], bối yển [coi đập cống] cùng các hạng lão, tật, dân đinh trong hạt mà ngày trước các hàng tướng bắt tòng quân đều tha về hết. Nhà dân ở ngoài thành có bị thiêu hủy thì cho miễn sưu dịch một năm. Sai chiếu số binh dân trong sổ tuyển cũ kỳ tháng 3 năm nay, như hạng lão nhiêu, hạng nhiêu tật thì miễn binh dao, hạng lão, hạng tật thì chịu nửa sưu dịch và binh thải về làm tráng đã có đơn trình thì đều cho chua vào sổ để yên nghiệp làm ăn.

Sai Võ Tánh biên hết các tướng sĩ mới hàng và voi ngựa, súng ống, khí giới, cho rõ thực số.

Ngự giá đến Châu Dã, các tướng tề tập ở hành tại lạy mừng. Bèn sai Nguyễn Hoàng Đức đóng ở Thạch Tân [Bến Đá], Nguyễn Văn Thành đóng ở Hôn Cốc, [Hang tối], Nguyễn Văn Tánh đóng ở Sa Lung, Nguyễn Đức Xuyên đem quân và voi theo Đông cung Cảnh đi giữ Châu Dã. Rồi vua trở về, đóng ở thành Bình Định.

Bãi quân Chân Lạp. Trước có sai các quan lưu trấn ở Gia Định điều bát thêm 600 người quân Phiên đưa ra quân thứ. Quân chưa phát, vừa thành Quy Nhơn hạ được nên thôi. Chân Lạp sai sứ sang tạ.

Sai truyền dụ cho dân thứ ba huyện thuộc phủ hạt Quy Nhơn, kể từ lúc loạn ly đến giờ, có những người nào không chịu nhơ nhớp theo giặc, vì triều đình xướng nghĩa mà bị hại, thì cho sở tại kê rõ sự trạng và tên tuổi quê quán người ấy, để Lễ bộ Ngô Tòng Chu xét thực, thì cho được liệt vào điển thờ, để thỏa hồn trung ; con cháu thì tùy tài lục dụng, bất tài thì được miễn dao dịch ; ruộng đất của cải có bị chiếm mất đều được cấp trả lại.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHẤT KỶ - *QUYỂN XI*

THỰC LỤC VỀ THẾ TỔ CAO HOÀNG ĐẾ

Kỷ mùi, năm thứ 20 [1799], tháng 7, mùa thu, vua trú ở thành Bình Định . Tha ba nghìn người dân Phú Yên về làm ruộng. Trước là đắp bảo Thạch Tân [Bến Đá], bắt dân ứng dịch, đến bây giờ việc đã hơi dãn nên cho về.

Sai Tham tri Hộ bộ Nguyễn Kỳ Kế và Trịnh Hoài Đức chở gạo lương ở kho Đại La (ở Nước Mặn) về chứa ở kho Cự Tích (ở trong thành Bình Định), Khâm sai thuộc nội cai cơ Nguyễn Văn Thịnh, Tham tri Công bộ Nguyễn Tử Trinh, Tham mưu Trần Long Hựu chia coi thuyền ghe chở gạo lương ở Cù Huân đến Thị Nại.

Sai Khâm sai chưởng cơ chi Trung chấn Trung quân là Nguyễn Tiến Lộc và Tham mưu điển quân Lê Nguyên đem quân bộ thuộc giữ cửa biển Kim Bồng.

Sai sứ sang Xiêm báo tin thắng trận.

Vua thấy quan quân theo về, số người mỗi ngày một đông thêm, sợ lương thực không đủ cấp, sai Tả tham tri Lễ bộ Nguyễn Cửu Hanh, Tả tham trị Hình bộ Phạm Như Đăng, Hữu tham tri Binh bộ Lê Quang Định thu gạo thị nạp của dân Bình Định (mỗi mẫu 17 thưng rưỡi). Phú Yên cũng như thế.

Vua bàn đánh thuế thân dân Bình Định. Tham mưu Đặng Đức Siêu dâng mật sớ nói: "Tôi nghe binh pháp nói: Cùng với dân chúng một lòng yêu thì không việc gì không thành, cùng với dân chúng một lòng ghét thì không việc gì không đổ. Từ xưa bực đại thánh nhân làm việc lớn chưa bao giờ là không trước thuận lòng người, như thế mới nên công việc. Dầu bọn gian hùng tiếm nghịch cũng phải nhân theo nguyện vọng của dân thì mới

tạm yên. Anh em Nhạc Huệ là dân áo vải, không có miếng đất cắm dùi, thế mà giơ tay hô một tiếng, người đi theo hàng vạn, không đầy năm sáu năm trời mà chiếm cả giang sơn. Chúng không phải là có tài đức hơn người mà sao nổi dậy chóng như thế ? Chẳng qua chúng nhân được lòng dân ta oán ghét quyền thần, dân nhà Lê oán ghét họ Trịnh đấy thôi. Phàm phép dùng đời loạn cùng với phép dùng đời trị không giống nhau, chỉ nên theo thế mà thay đổi, theo việc mà biến hóa. Ngày xưa Hoài Thái[1] bướng ngạnh, không biết có nhà Đường, vua Hiến tông phải mở kho lấy bốn mươi vạn quan tiền để chuộc lấy đất Ngụy Bác[2]; U Yên[3] chìm đắm, không biết có nhà Tống, vua Thái Tổ phải chứa tiền ở kho Phong Thung[4] vài trăm vạn để chuộc U Yên. Vua Hiến Tông là một người tiết kiệm, từng mặc áo giặt hai lần, vua Thái Tổ là bực anh hùng, mất của một tí cũng tiếc, mà còn làm những việc như thế, thực là lo việc lớn không kể phí nhỏ, tính việc xa không cần lợi gần. Nay thành Quy Nhơn bị loạn gần ba mươi năm, không thấy thành pháp đời thái bình đã lâu rồi, nên chỉ khát vọng quân nhà vua, cầu được cởi dây treo ngược mà thôi. Đương lúc dụng binh, ta chưa có thể có ba điều ước pháp như Hán Cao Tổ[5] và trừ phép dữ của Vương Mãng [như Hán Quang Vũ] mà thu thuế điểm quân thế tất phải làm, cũng không đến nỗi gây oán với dân. Nhưng Quy Nhơn từ đời Thái Đức đến năm đời Cảnh Thịnh của giặc đổi ấp làm đội, biên hết dân làm binh mà miễn cho thuế thân, nếu ta lại đánh thuế thân hết cả thì một năm thu vào bất quá chỉ được 3 vạn quan, mà quân giặc chúng ta phải tranh, chỉ cách một lần núi Thạch Tân, những dân hai lòng hoặc nhân đó mà bỏ đi với giặc, thu được thì ít mà mất thì nhiều, không phải là việc cần cấp vậy. Thần từng nhớ buổi quốc sơ Chiêu Võ hầu Nguyễn Hữu Dật tiến đánh được bảy huyện Nghệ An, đóng đồn ở đấy 7 năm, nhân tình rất êm thấm. Sau vì quân nhu không kế tiếp, phải hạ mộc bài để thu tiền thóc của dân, nhân tình xao xuyến, họ Trịnh nhân đó mà đánh thắng, đến phải rút quân về, không vượt qua được một bước sang đất Bố Chính Bắc Hà. Việc trước ấy thực là gương sáng. Kế ngày nay xin trước hãy kén quân mà miễn thuế thân một năm, để

---

1. Hoài, Thái: Hoài Tây và Thái Thành là chỗ Ngô Nguyên Tế chiếm cứ chống nhau với nhà Đường.

2. Ngụy Bác: Tên đất thời nhà Đường, bị phiên trấn chiếm cứ.

3. U Yên: mười sáu châu của nhà Tống, bị người Khiết Đơn chiếm cứ.

4. Phong Thung: Kho Phong Thung của Tống Thái Tổ đặt để chứa tiền phòng bị việc chiến tranh.

5. Ba điều ước pháp (tam chương): Hán Cao tổ mới lấy được Quan Trung, ước với dân nhà Tần ba điều: Giết người thì phải chết, đánh người bị thương và ăn trộm thì phải tội.

thu phục lòng người một hạt cho dân bốn phương trông vào". Vua khen phải và nhận lời.

Nguyễn Văn Trương đánh Kiểm điểm Trần Viết Kết ở ngoài biển Mỹ Ý, giặc chết và bị thương nhiều, đem binh thuyền lui chạy.

Nguyễn Quang Toản cử đại binh từ Thuận Hóa vào cứu viện, đóng ở Trà Khúc, sai Nội hầu Lê Văn Lợi đem một nghìn quân và 20 thớt voi đánh bảo Mân Khê. Phó tướng Hữu quân Nguyễn Văn Lợi đóng chặt thành chống giữ. Giặc đánh luôn 3 ngày, quân ta ở trong thành dùng đại bác hỏa xa bắn giết quân giặc rất nhiều. Kiểm điểm Trần Viết Kết đem hơn trăm chiến thuyền vào Sa Huỳnh, mưu đánh úp sau lưng bảo. Đêm hôm ấy bão to nổi lên, thuyền giặc chìm đắm nhiều. Kết lui về Cổ Lũy. Lợi cũng lui về Trà Câu, không dám xâm phạm nữa. Vua nghe tin, thưởng cho tướng sĩ 1.000 quan tiền (Trà Khúc, Trà Câu đều là tên đất, Sa Huỳnh, Cổ Lũy đều là tên cửa biển, thuộc tỉnh Quảng Ngãi).

Ngự giá đến Bạch Câu (tên đất) phát 2.000 quân dinh Hậu quân đắp bảo Lễ Dương. Phó tướng Nguyễn Văn Biện thả cho quân sở thuộc đi lấy gỗ của dân. Vua nghe tin, xuống chỉ nghiêm trách, sai đem trả dân, và răn bảo từ sau còn có tệ ấy thì sẽ trị nặng không tha.

Giáng Khâm sai thuộc nội cai cơ Trương Phúc Dĩnh làm Cai đội. Dĩnh ở Long Xuyên tự tiện lấy lương công, ăn hối lộ cho quân nghỉ việc, việc vỡ ra, Lưu trấn thần Gia Định dâng biểu xin truất chức. Lấy Khâm sai cai đội vệ Ban trực tiền quân Thần sách là Phan Công Nhâm quản đạo Long Xuyên.

Tháng 8, Nguyễn Hoàng Đức ốm, sai Nguyễn Văn Thành thay giữ Thạch Tân, tướng sĩ hai dinh Hữu quân và Tiên phong đều theo điều bát.

Sai truyền dụ cho các dinh quân rằng; phàm những tướng và quân Tây Sơn ngày trước đã hàng hoặc bị bắt tù mà là dân Thuận Hóa và Bắc Hà thì không kể chưa có hay đã có nộp đơn xin vào ngạch, đều đưa sang Binh bộ để bổ theo đội ngũ, khiến cho liên lạc với nhau. Nguyễn Văn Thành dâng biểu xin lấy 60 người quân Thuận Hóa mới hàng lập làm 2 đội Lôi tùy và Điện tiệp, dùng làm quân nanh vuốt. Vua y cho.

Triệu Phó tướng Tả quân là Nguyễn Công Thái và Đô đốc quản chi Hùng võ là Nguyễn Khế Nhuận đem hết bản quân mới thành lập đến hành tại để đợi kiểm điểm.

Phó tướng Hậu quân là Nguyễn Công Điển có tội bị giết. Trước là trong trận Cà Đáo, Điển tự tiện vào nhà dân ấp Tây Sơn cướp lấy con gái và

của cải, đến bấy giờ việc phát, sai chém bêu đầu để răn, và trả lại con gái và của cải cho dân; truyền dụ cho nhân dân sở tại đều biết.

Lấy Khâm sai cai cơ cơ Tả tượng Trung quân là Nguyễn Tiến Văn quản cơ Trung tượng, Khâm sai cai cơ cơ Hậu tượng là Võ Văn Kiên quản cơ Tả tượng, Khâm sai cai cơ phó Tiền chi cũ Tiền quân là Phan Tiến Bảo quản cơ Hậu tượng, Khâm sai cai cơ cơ Nội tượng Chính dinh là Nguyễn Văn Ngũ quản cơ Trung tượng Bình Khang.

Kén phủ binh ở Quy Nhơn, sai bọn Binh bộ Nguyễn Đức Thiện, Công bộ Trần Văn Thái, Hữu tham tri Hình bộ Nguyễn Hoài Quỳnh, Tham tri Binh bộ Hồ Văn Định, Tham mưu Trung dinh Đặng Đức Siêu, Vệ úy Diệu võ Nguyễn Văn Phát, Vệ úy Dương võ Từ Văn Chiêu, hàng tướng là bọn đại Đô đốc Đoàn Văn Cát, Lê Chất, Đô đốc Hồ Văn Viện, cứ theo ngạch binh cũ ở sáu thuộc (An Nghĩa, Nhân Ân, Nghĩa Hòa, Sơn Điền, Võng Nhi, Hà Bạc) của ba huyện là hơn 18.900 người chia nhau đi điểm duyệt, kén lấy những người tinh nhanh khỏe mạnh, chiếu theo sổ cũ, biên thành chi hiệu đội ngũ, làm sổ nộp lên. Người nào nhiều lần ra trận mà bị trọng thương thì ghi sổ riêng chờ tuyển. Lại kén chọn những viên quản suất cũ đặt làm chánh phó trưởng chi, trưởng hiệu, cai đội, đội trưởng. Thừa ra, từ hàng phó vệ trở lên cũng ghi sổ riêng để đợi bổ khuyết sau. Sắc rằng phàm ngạch binh đã định rồi mà ai dám riêng tây thay đổi, từ một thôn một ấp đều là bị tội. Lại sai trích những tinh binh vệ Hậu dực, đạo Hậu tập, cơ Ngũ môn, vệ Trung nhất, vệ Trung nhị cũ, chia bổ cho coi giữ súng ống ở trong thành.

Lấy Phó vệ vệ Trung uy Tả quân là Hoàng Văn Nga làm Chánh vệ, Cai đội Võ Văn Độ và Nguyễn Văn Y làm Phó vệ.

Giặc Nguyễn Quang Toản nhiều lần giục các tướng theo đường bộ lấn chiếm. Trần Viết Kết nói: "Trời đương gió ngược, đánh thủy không tiện". Trần Quang Diệu và Vũ Văn Dũng đều khuyên Quang Toản về Thuận Hóa để cho bọn họ tùy cơ đánh giữ. Quang Toản bèn về. Rồi Diệu, Dũng cũng đem quân lui về Quảng Nam, Lưu tiết độ Nguyễn Văn Giáp đóng giữ Trà Khúc.

Vua thấy giặc Tây Sơn đã lui, sai Nguyễn Văn Thành liệu để quân các đạo ở lại theo Thành đóng đồn giữ, còn thì rút hết về hành tại. Thành dâng biểu xin tiến quân lấy Thuận Hóa, nhưng Võ Tánh cố sức ngăn. Vua cũng nghĩ quân đi lâu ngày, không nỡ bắt khó nhọc quá, bèn thôi.

Sai Khâm sai thống binh cai cơ chi Ứng nghĩa là Hoàng Công Khánh và Nguyễn Tiến Huyên cùng Tham hiệp Nguyễn Văn Dương đem quân của

chỉ đi giữ hai bảo Đốc Me và Mân Khê, theo Nguyễn Văn Thành sai khiến. Cho 300 quan tiền.

Vua nghe tướng và quân Tây Sơn quê ở Bắc Hà, Thuận Hóa, Quảng Nam, Quảng Ngãi còn có kẻ lẩn trốn ở hương thôn để mưu về với giặc, bèn sắc cho phủ hạt Quy Nhơn rằng ai bắt được giải nạp thì được miễn binh dao, nếu ai dám chứa chấp thì cùng với kẻ phạm đều xử theo quân pháp ; ai biết sự gian mà không tố cáo cũng có tội.

Bọn tướng quân thượng đạo Nguyễn Văn Thụy và Điển quân Lưu Phước Tường tới thành Viên Chăn (quốc đô nước Vạn Tượng). Trước kia vua ở thành Vọng Các, vua nước Vạn Tượng là Chiêu Ấn sang chầu nước Xiêm, nhân đến yết kiến vua, lòng rất kính mến. Khi trở về nước, nghe tin vua lấy lại được Gia Định, từng muốn sai sứ xưng thần, nhưng bị đường nghẽn không đi được. Đến bấy giờ được tin [có sứ thần đến] rất mừng, thân đem liêu thuộc ra lạy rước quốc thư, tiếp đón quan và quân ta rất hậu, nói với bọn Thụy rằng: "Tây Sơn là cừu địch của nước Vạn Tượng. Ngày nọ nghe tin quân Thanh Hóa và Nghệ An giặc đã đem hết về Thuận Hóa, nay nhân sơ hở mà ập đánh tưởng cũng không khó. Nhưng mùa gió nam muộn rồi, chưa biết quân nhà vua tiến thoái thế nào? Nếu lấy được chưa chắc đã giữ được. Chi bằng sai một người trở về tâu kín việc binh, đợi đến sang năm định hẹn, hễ quân nhà vua tiến đánh Thuận Hóa, thì Ấn sẽ xin đem hết quân trong nước thẳng xuống Nghệ An quyết đánh một trận để giết hết Tây Sơn, bắt lấy đảng nó làm nô để rửa nhục cho người trước, đó là lòng mong mỏi của Ấn". Bọn Thụy bèn ủy cho Tham quân Lê Văn Xuân trở về, lại sai Tham mưu Nguyễn Hoài Châu, Cai đội Nguyễn Văn Uẩn đi hiểu dụ các sách Man ở Trấn Ninh và Thanh Nghệ, tới đâu người ta cũng nghe theo.

Tháng 9, đặt quan công đường dinh Bình Định, lấy Khâm sai thuộc nội cai cơ Nguyễn Văn Thịnh làm Lưu thủ, Tham mưu Nguyễn Tử Chính làm Cai bạ, hàng thần là Hình bộ tả phụng nghị Nguyễn Văn Tiến làm Ký lục.

Lấy Cai đội Đào Văn Thái quản nguồn Thạch Thành ở Phú Yên, hàng tướng là Đô đốc Trần Văn An và Nguyễn Văn Triết làm thủ ngự binh nhung, đem hương binh các đầu nguồn Bình Định để giữ các sở Trúc Dã, Hà Lão, Tây Sơn, Vạn Khư đề phòng ngự bọn Man dũ, chỉ huy Nguyễn Văn Bạo làm bình nhung ở nguồn Trà Đinh, trông coi thuế nguồn.

Trấn Biên có lụt lớn, lúa ruộng ngập hết, nhà dân trôi mất hơn nghìn nóc, có người bị chết đuối. Dinh thần báo lên. Vua sai phát gạo kho để chẩn cấp.

Sai quản năm đồn quân Thần sách là Phạm Văn Nhân, quản dinh Trung thủy là Võ Di Nguy và Công bộ Trần Văn Thái thống lãnh các hạng thuyền ghe, theo Đông cung Cảnh về Gia Định trước: Đặt năm đồn quân Ngự lâm, mỗi đồn 5 chi, mỗi chi 5 hiệu, mỗi hiệu 2 đội, lấy quân mới kén ở bốn thuộc (An Nghĩa, Nhân Ân, Nghĩa Hòa và Sơn Điền) trong ba huyện để chia bổ vào, còn hai thuộc (Võng Nhi và Hà Bạc) với các xã ở miền dưới thì bổ làm thủy quân. Nhân sắc cho năm đồn từ đô thống chế đến trưởng hiệu, nếu ai có anh em ruột và con đẻ bổ ở đồn khác đều cho khai rõ để chuyển bổ về chi hiệu đồn mình, cho được theo nhau, còn anh em cùng mẹ khác cha và con kế[1] con nuôi thì không được. Binh ở đồn hễ có ba anh em ruột cùng ở quân ngũ thì đều miễn cho 1 người để ở nhà nuôi cha mẹ giữ mồ mả ; anh em cùng mẹ khác cha thì không được.

Lấy Khâm sai phó tướng tổng nhung cai đội Phan Tiến Hoàng làm Đô thống chế Trung đồn quân Ngự lâm, Thuộc nội vệ úy vệ Võ uy Trung đồn quân Thần sách là Huỳnh Công Thanh làm Thống chế, hàng tướng là Đại Đô đốc Đoàn Văn Cát làm Đô thống chế Tiền đồn, Đô đốc Lê Văn Niệm làm Thống chế, Đại Đô đốc Lê Chất làm Đô thống chế Tả đồn, Đại Đô đốc Võ Đình Nhai làm Thống chế, Khâm sai thuộc nội cai cơ vệ úy vệ Dương võ Tả đồn quân Thần sách là Từ Văn Chiêu làm thống chế Hữu đồn, Đại đô đốc Nguyễn Văn Điểm làm Phó thống chế, Khâm sai thuộc nội cai cơ vệ úy vệ Diệu võ Tả đồn quân Thần sách làm Thống chế Hậu đồn, Đô đốc Hồ Văn Viện làm Phó thống chế, Đô đốc Thái Văn Duật làm trưởng chi Trung chi Trung đồn, Tham đốc Lê Văn Tuy làm Phó trưởng chi, Đô đốc chánh Tiền chi Tiền quân là Nguyễn Văn Thiệu làm Trưởng chi Tiền chi, Đô đốc Nguyễn Văn Hoa làm Phó trưởng chi, chỉ huy Nguyễn Văn Tường làm Trưởng chi Tả chi, Đô đốc Võ Văn Tiến làm Phó trưởng chi, Cai cơ Trần Văn Giáo làm Trưởng chi Hữu chi, Đô đốc Nguyễn Công Tùy làm Phó trưởng chi, Chưởng cơ Nguyễn Văn Tứ làm Trưởng chi Hậu chi, Đô đốc Trần Văn Nhị làm Phó trưởng chi, Đô đốc Đỗ Văn Trung làm Trưởng chi Trung chi Tiền đồn, Đô ty Đỗ Văn Hậu làm Phó trưởng chi, Đô đốc Nguyễn Văn Cầu làm Trưởng chi, Đô úy Nguyễn Văn Đoan làm Phó trưởng chi, Cai cơ phó trưởng chi chi Hùng võ là Phạm Văn Hiếu làm Trưởng chi Tả chi, Đô ty Ngô Tòng Cù làm Phó trưởng chi, Khâm sai thuộc nội cai cơ Nguyễn Đồng làm Trưởng chi Hữu chi, Đô úy Đặng Văn Nghĩa làm Phó trưởng chi, Đô úy Giang Cảnh Thực làm Trưởng chi Trung chi Tả

1. Kế tử: Con riêng của vợ mình nuôi như con.

đồn, Tham đốc Đỗ Văn Pháp làm Phó trưởng chi, Đô đốc Võ Đình Duyên làm Trưởng chi Tiền chi, Đô úy Ngô Văn Vĩnh làm Phó trưởng chi, Đô đốc Ngô Văn Ngữ làm Trưởng chi Tả chi, Đô đốc Bùi Văn Bỉnh làm Phó trưởng chi, Đô đốc Hồ Văn Thiêm làm Trưởng chi Hữu chi, Đô úy Lương Văn Cương làm Phó trưởng chi, Đô đốc Ngô Văn Tuấn làm Trưởng chi Hậu chi, Đô ty Lương Văn Trạc làm Phó trưởng chi, Đô ty Lê Văn Thụy làm Trưởng chi Trung chi Hữu đồn, Đô úy Võ Doãn Tư làm Phó trưởng chi, cựu Phó vệ vệ Tiệp võ Tiền quân Phan Văn Vân làm Trưởng chi Tiền chi, Đô ty Trần Văn Trân làm Phó trưởng chi, Cai cơ Tiền quân Hồ Hữu An làm Trưởng chi Tả chi, Đô úy Dương Văn Hiên làm Phó trưởng chi, Đô úy Đinh Văn Tá làm Trưởng chi Hữu chi, Đô ty Đinh Văn Sĩ làm Phó trưởng chi, Đô úy Nguyễn Văn Lân làm Trưởng chi Hậu chi, Quán quân Nguyễn Văn Tá làm Phó trưởng chi, Đô đốc Vũ Văn Sự làm Trưởng chi Trung chi Hậu đồn, Cai đội vệ Diệu Võ là Đặng Đức Bính làm Phó trưởng chi, Đô đốc Võ Văn Trung làm Trưởng chi Tiền chi, Đô úy Huỳnh Văn Luân làm Phó trưởng chi, Đô đốc Hà Văn Quảng làm Trưởng chi Tả chi, Cai cơ Nguyễn Văn Chinh làm Phó trưởng chi, Đô đốc Nguyễn Bá Phong làm Trưởng chi Hữu chi, Đô úy Lữ Đắc Ngoạn làm Phó trưởng chi, Khâm sai thuộc nội cai đội vệ Định võ Tả đồn quân Thần sách là Lê Tiến Vạn làm Trưởng chi Hậu chi, Đô ty Phạm Văn Đơ làm Phó trưởng chi. Rồi lấy Phó trưởng chi Tiền chi Trung đồn là Nguyễn Văn Ba làm Chánh trưởng chi, Cai cơ Nguyễn Mậu Trực làm Phó trưởng chi.

Lấy bọn hàng thần là Đô cấp sự trung Trần Duy An, Cấp sự trung Lê Quang Trạch, Lang trung Mai Huy Minh, Viên ngoại lang Lê Hữu Độ, tư vụ Trịnh Danh Quán, 24 người, chia bổ làm Tham luận, Tri bạ, Cai án ở năm đồn.

Kén binh tám vệ (4 vệ Long bàn, 4 vệ Hổ cứ) quân Thiên trường cũ lập làm vệ Thiên trường, quân Thần sách ; kén binh mười một đội thuộc xã Nha Đăng (xã thuộc huyện Phù Ly) lập làm vệ Tín trực dinh Hậu quân. Lấy hàng tướng là Đô đốc Trần Văn Lân, làm Vệ úy vệ Thiên trường, Trần Văn Viên và Nguyễn Văn Đán làm Phó vệ úy, Nguyễn Văn Xuân làm Chánh vệ vệ Tín trực, Nguyễn Văn Chi và Trần Văn Điều làm Phó vệ.

Duyệt năm đồn quân Ngự lâm và quân hai vệ Thiên trường và Tín trực ở Tam Tháp. Sắc cho các quan phụng tuyển rằng phàm những tên bị thương ghi trong sổ riêng, người nào từ ngày vây thành Quy Nhơn đóng giữ chỗ nào, đánh ở trận nào, hoặc sửa đắp thành lũy ở chỗ nào mà bị trong thành bắn trúng và bị trọng thương đao gươm thì cho viên quản suất xét thực,

trình bày với Binh bộ cho thải về và cho miễn sưu thuế ; còn những người ở trong thành bị quân ta bắn và những người đánh nhau với ta bị thương thì không được theo lệ này.

Sai quan công đường Bình Định cứ theo ngạch cũ các đội biệt nạp diêm tiêu là 1.086 người tuyển lấy những người nhanh nhẹn khỏe mạnh bổ làm 5 đội, mỗi đội 60 người, để ở trong thành cho coi giữ súng ống, còn thì kén lại làm quân thuộc dinh để sung sai phái. Những người lão tật ở sổ riêng thì cho phụ làm việc công.

Vua sắp khải hoàn, sai chưởng Hậu quân Võ Tánh thống lãnh bản dinh và các tướng sĩ vệ Võ lương Trung chi Hữu quân, đội Thuộc viên Trung chi Tiền quân, Tả chi Túc uy dinh Tiên phong, năm đồn quân Ngự lâm, hai vệ Thiên trường và Tín trực, cùng một vạn quân Xiêm, hiệp cùng Lễ bộ Ngô Tòng Chu lưu trấn thành Bình Định, bọn Tham tri Hộ bộ Trịnh Hoài Đức, Tham tri Lễ bộ Nguyễn Cửu Hành, Tham tri Binh bộ Hồ Văn Định, Tham tri Hình bộ Nguyễn Hoài Quỳnh đều theo lưu trấn thần, trông coi các việc binh dân, tiền thóc và kiện tụng.

Lấy hàng thần là Tả phụng nghị Hộ bộ Trần Hữu Thiển làm Thiêm sự Hộ bộ, Tả thị lang Lễ bộ Ngô Triều Cao, Hữu thị lang Trần Tiến Trợ làm Thiêm sự Lễ bộ, Tả thị lang Binh bộ Nguyễn Ngọc Chiệu, Tả thị lang Hộ bộ Hồ Văn Thuật làm Thiêm sự Binh bộ, Tả thị lang Hình bộ Nguyễn Văn Phương và Hữu thị lang Tô Mậu Kim làm Thiêm sự Hình bộ đều ở lại theo các bộ trưởng làm việc ; Tả đồng nghị Hộ bộ Phạm Đình Ân và Hữu thị lang Hộ bộ Hồ Văn Sĩ lệ theo dinh Hậu quân, Tả thị lang Công bộ Hoàng Văn Trinh, Hữu thị lang Nguyễn Vinh Tỵ lệ theo Đồ gia để làm việc công.

Lấy Khâm sai cai đội Võ Viết Bảo quản đội Chấn uy Trung quân, kiêm Phó quản các thuyền Trung hầu, nội đội trưởng thuyền Tả hầu là Trương Công Tuyên làm Cai đội, coi thuyền Tân hầu nhất, đội trưởng thuyền Hữu hầu là Phạm Văn Tín làm Cai đội, coi thuyền Tân hầu thất, theo Viết Bảo để trông coi súng ống thuốc đạn ở trong thành ; Khâm sai cai cơ đội Hùng võ quân Thần sách là Nguyễn Văn Lượng làm Chánh quản quản suất quân của đội và 20 thớt voi đực, theo lưu trấn thần sai khiến.

Lấy Khâm sai cai cơ Hậu quân là Đinh Văn Dụ kiêm quản hai vệ Trung kích, Tiền kích và chi Tiền du, Trưởng hiệu vệ Trung kích Lê Công Điển làm Phó vệ, Phó vệ vệ Tiền kích là Nguyễn Văn Đại làm Chánh vệ, Cai đội Lê Công Lại và Châu Phúc Cửu làm Phó vệ, Phó trưởng chi chi Tiền du là Nguyễn Văn Đắc làm Chánh trưởng chi, Trưởng hiệu Nguyễn Văn Hán làm Phó trưởng chi, đều theo Dụ quản hạt.

Sai các dinh Phú Yên, Bình Khang và Bình Thuận đều xét những nơi nhà trạm dọc đường để trưa nghỉ tối ngủ mà dựng nhà quan cư, sửa cầu đường, dự bị dân phu lương thực (mỗi trạm dân phu 200 người, gạo lương 500 phương), chờ xa giá đi qua dừng lại.

Triệu Nguyễn Văn Thành về hành tại, sai Phó tướng Hậu quân Nguyễn Văn Biện đem quân giữ thay bảo Thạch Tân, lấy Tham mưu Trần Long Hựu làm Tham tri Hộ bộ, theo làm các việc tiền lương.

Phó thống chế Hậu đồn quân Ngự lâm là Hồ Văn Viên xin lập 3 đội Chiến võ quân lạc tòng. Vua y cho. Lại cho năm đồn và hai vệ Thiên trường Tín trực, từ đô thống chế đến đội trưởng tham luận, đều được mộ lập thuộc quân theo mình sai sử.

Sai Chưởng cơ Nguyễn Văn Trương quản quân sở thuộc và thuyền sai để giữ biển Thị Nại chống ngăn giặc biển ; Khâm sai thống binh cai cơ thượng đạo Bình Khang quản chi Kiên nghĩa là Nguyễn Văn Quế và Khâm sai đốc chiến cai cơ Mai Tiến Vạn đều đem quân sở thuộc giữ ba đèo để tuần xét kẻ gian tế.

Bá Đa Lộc người nước Phú Lang Sa chết. Đa Lộc trước theo giúp việc quân, tham dự bàn bạc, đến khi đem Đông cung sang Tây, hết lòng gìn giữ trông nom. Vua bảo Đông cung đãi theo lễ sư phó. Đến bấy giờ chết, tặng thái tử Thái phó Bi Nhu quận công, thụy là Trung Ý, dùng hậu lễ để chôn cất.

Xa giá về Gia Định. Khi qua Phú Yên giảm hoãn cho dân số gạo thị nạp còn thiếu. (Phàm ruộng đóng thuế nhất đẳng nhị đẳng thì cho hoãn đến cuối mùa đông, ruộng tam đẳng cùng ruộng mùa thu thì đều miễn).

Dinh thần tâu rằng giá gạo trong hạt đắt mà những kẻ dân trục lợi lại hay nấu rượu tốn thóc, xin cho phép đặt hai lò rượu, y theo lệ ở Gia Định đánh thuế mỗi lò 200 quan. Vua y cho.

Vua dừng ở thành Diên Khánh, sai tướng quân thượng đạo Nguyễn Long theo xa giá về, lấy quản dinh Tiên phong Nguyễn Văn Tánh quản suất tướng sĩ bản dinh, hiệp cùng Tán lý binh vụ Đặng Trần Thường lưu trấn thành ấy.

Lưu thủ Bình Khang Nguyễn Thoan chết. Cho tiền 200 quan. Lấy Khâm sai cai cơ chánh trưởng chi Tiền chi Tráng võ dinh Tiên phong là Lưu Tiến Hòa làm Lưu thủ Bình Khang.

Mùa đông, tháng 10, xa giá đến thành Gia Định. Cho quân các dinh về quê nghỉ ngơi.

Đóng thêm một trăm chiếc thuyền, chia khiến những tinh binh thuộc binh lạc tòng và thuộc kiên các nha văn võ và thủ quân các đạo đi lấy gỗ để nộp (cứ 50 người phải một thuyền).

Trưng dụng thợ đúc thợ bạc ở các dinh Phú Yên, Bình Khang và Bình Thuận, họp cả về Gia Định để đúc súng ống và binh khí.

Lấy Chánh trưởng chi Tả chi Tiền quân là Nguyễn Văn Lân làm Chánh trưởng chi Hậu chi, Trưởng hiệu Nguyễn Văn Trị làm Phó trưởng chi, Cai đội Nguyễn Văn Quần làm Phó vệ vệ Tiệp võ.

Chưởng cơ trấn Thuận Thành là Nguyễn Văn Hào chết. Cho tiền 200 quan, gấm 1 cây.

Sai Hữu tham tri Binh bộ là Lê Quang Định kiểm tra các thứ quan vật ở nhà đồ nội, từ năm Kỷ dậu đến nay, xuất nhập và còn lại bao nhiêu, làm sổ dâng nộp.

Cải biên năm đồn quân Thần sách (4 vệ Ban trực hữu, Tuyển phong tiền, Uy võ và Tín uy cùng với vệ Thị long cũ đổi làm vệ Trung võ, cộng 5 vệ làm Trung đồn; 4 vệ Ban trực tiền, Long võ, Kiên uy và Phấn võ cùng với vệ Thị loan cũ đổi làm vệ Minh võ, cộng 5 vệ làm Tiền đồn; 4 vệ Tuyển phong hữu, Diệu võ, Dương võ và Định võ cùng với vệ Thị lân cũ đổi làm vệ Toàn võ, cộng 5 vệ làm Tả đồn ; 5 vệ Ban trực hậu, Tuyển phong tả, Hổ uy, Túc uy và Võ uy làm Hữu đồn ; 4 vệ Ban trực tả, Tuyển phong hậu, Quảng võ và Cường uy, cùng với hai vệ Thị loan cũ đổi làm vệ Tráng võ, cộng 5 vệ làm Hậu đồn).

Lấy Chánh thống hữu đồn Tống Viết Phước làm Chánh thống Trung đồn, Phó thống Hữu đồn Phan Văn Kỳ làm Phó thống Trung đồn, Phó thống Tiền đồn Tôn Thất Chương làm Chánh thống Hữu đồn; khởi phục cho Trần Văn Tín làm Phó thống Hữu đồn, Vệ úy vệ Kiến uy Nguyễn Văn Hậu làm Phó thống Tiền đồn, còn bao nhiêu đều cứ thống quản như cũ.

Lấy Khâm sai thuộc nội nội cai đội Trung đồn quân Thần sách là Hoàng Phúc Bảo làm Vệ úy vệ Uy võ, hàng tướng là Tham đốc Nguyễn Văn Nhật làm Phó vệ úy, Đại đô đốc Nguyễn Văn Thuật làm Vệ úy vệ Tuyển phong tiền, Tham đốc Hồ Văn Diệu làm Phó vệ úy, Đô úy Nguyễn Văn Trí làm Vệ úy vệ Tín uy, Tham đốc Trần Văn Thịnh làm Phó vệ úy, Đô đốc Huỳnh Văn Tường làm Phó vệ úy vệ Ban trực hữu, Phó vệ úy vệ Kiên uy Tiền đồn là Lê Văn Chỉ làm Vệ úy, hàng tướng là Đô đốc Võ Văn Nhàn làm Phó vệ úy, Đại đô đốc Lê Văn Hưng làm Vệ úy vệ Minh võ, Đô

úy Mại Đình Do và Đô ty Trần Văn Trung làm Phó vệ úy, Đô úy Trương Văn Bình làm Vệ úy vệ Diệu võ Tả đồn, Đại đô đốc Trần Văn Khương làm Vệ úy vệ Dương võ, Tham đốc Nguyễn Văn Thể làm Phó vệ úy vệ Định võ, Tham đốc Nguyễn Đình Bảo làm Vệ úy vệ Toàn võ, Đô đốc Hồ Văn Lũ và Hoàng Văn Thanh làm Phó vệ úy, Phó vệ úy vệ Ban trực hậu Hữu đồn là Phạm Phúc Ư làm Vệ úy, hàng tướng là Đô đốc Phạm Văn Vịnh và Tham đốc Mạc Văn Sơn làm Phó vệ úy, Đô đốc Nguyễn Văn Hán làm Phó vệ úy vệ Túc võ, Phó vệ úy vệ Ban trực hậu là Bùi Công Tân làm Vệ úy vệ Võ uy, hàng tướng là Đô đốc Phan Văn Kim làm Phó vệ úy vệ Cường uy Hậu đồn, Tham đốc Hà Bá Biện làm Vệ úy vệ Tráng võ, Đô úy Nguyễn Văn Diên và Nguyễn Văn Cao làm Phó vệ úy.

Lấy Tham luận Lê Văn Minh làm Tham quân Trung đồn, Nguyễn Trí Hòa làm Tham quân Hậu đồn, Hàn lâm viện Nguyễn Duy Hán làm Tham quân Tiền đồn, Ngô Đức Tuấn làm Tham quân Tả đồn.

Bổ ba vệ Hùng võ, Hùng uy, Phấn uy quân Thần sách làm tượng đồn, do Nguyễn Đức Xuyên quản lãnh.

Đặt chi Tiền du Thắng võ dinh Tiên phong (nguyên thuộc Nguyên Thoan là nguyên Lưu thủ Bình Khang, chọn những viên và quân lạc tòng bổ vào), chi có ba hiệu (Trung, Tiền, Hậu), hiệu có 3 đội (3 đội Nghĩa võ nhất, nhị, tam thì thuộc Trung hiệu, 3 đội Nghĩa võ tứ ngũ lục thì thuộc Tiền hiệu, 3 đội Nghĩa võ thất bát cửu thì thuộc Hậu hiệu), lấy Khâm sai cai cơ Lê Văn Châu làm Chánh trưởng chi, Cai đội Trần Văn Duyên làm Phó trưởng chi.

Tham tri Lễ bộ Nguyễn Cửu Hanh có tội bị miễn chức. Hanh trước kia thu thóc lương ở các trại công điền biệt thực của giặc, lại tự tiện thu cả thóc lương ruộng dân lấy riêng cho mình, đến bấy giờ việc vỡ, Lưu trấn thần Bình Định sai Lưu thủ Nguyễn Văn Thịnh và Tham tri Hình bộ Nguyễn Hoài Quỳnh xét hỏi, Hanh đều thú nhận. Án đệ lên, bị cách chức.

Người Xiêm đưa bọn Mạc Tử Thiêm, Mạc Công Du về trấn Hà Tiên, Tử Thiêm đến Gia Định bái châu. Trao cho chức Khâm sai thống lĩnh cai cơ.

Định rõ điều lệ phòng lửa và bắt trộm cho dân gian :

1. Mỗi thôn phải lập một điếm canh [xích hậu] dự bị những đồ cứu hỏa. Ban đêm, khi đầu trống canh hai, trưởng thôn, và dân trong thôn đều đến cả đấy để điểm mục, chia phen đi tuần. Như ở trong thôn hay hương ấp bị cháy, không kể ngày đêm, nghe mõ báo hiệu thì phải dục nhau đi cứu. Người chủ nhà cháy thì giải lên quan trừng trị. Phỏng có kẻ vì thù hằn mà

đốt thì lập tức bắt giải nộp, bắt được một tên phạm thì thưởng tiền 50 quan. Kẻ phạm thì chém bêu đầu.

2. Trong thôn có người bị cướp hô hoán, trưởng thôn tức thì đánh mõ, đem dân tới nơi nã bắt, làm sao cho bắt được cướp giải lên quan, rồi chém bêu đầu ngay chỗ ấy. Việc thưởng cũng như lệ năm Quý sửu. Nếu không đến cứu, để nhà bị cướp mất của, thì trưởng thôn và những nhà lân cận đều bị xử 90 roi, mà phải bồi thường cho chủ.

3. Khi ở trong thôn bị mất trộm, trưởng thôn đem dân bắt được quả tang thì kẻ phạm cũng bị chém bêu đầu, cũng thưởng như lệ. Nếu biết rõ người nào quen trộm cắp, không kể quân hay dân, đều cho bắt nộp, xét nếu kẻ ấy là tù trốn thì cũng chém bêu đầu. Nếu dung tha để cho nó lại đi ăn trộm, bị người ta bắt, thì nhà chứa chấp phải xử tội nặng, trưởng thôn xử 70 roi.

4. Ở trong thôn, cứ có họ hàng đến thăm, phải trình trưởng thôn biết, đêm có việc báo động, người ấy phải tới điếm canh để điểm diện, nếu thiếu thì giải quan, tùy nặng nhẹ trị tội.

5. Chánh phó trưởng chi, trưởng hiệu, chánh phó vệ úy, cùng các chưởng lãnh đại viên, có nhà riêng ở thôn nào, hễ nghe người trong thôn bị cướp, lập tức phải đem quân lính của mình đến cứu, bắt được kẻ phạm thì thưởng y lệ. Nếu không làm thế thì quan sở tại phải đo từ nhà mất cướp đến nhà riêng của viên quan đó, hễ cách 10 thước trở lại thì phải đền của cải bị mất.

6. Quan quân đã hết phiên về quê, quân lính cùng ở với quản quan một nhà hay một ấp mà thả cho trộm cướp bị trưởng thôn bắt được giải quan, thì quản quan cũng bị tội lây. Quản quan ở làng khác thì được miễn.

7. Quân lính ở đội, vệ, chi, hiệu ban đêm đầu trống canh hai, nếu có nhiều người đi công sai thì phải có tờ trát của quản quan, bằng có việc riêng khẩn cấp thì chỉ cho 1, 2 người đi, đi phải có đèn đuốc, qua thôn ấp nào phải đến điếm canh, nếu không thế thì giải trị.

8. Quan quân ở quán, từ phó đội đến binh lính, ban đêm cũng phải đến điếm canh để điểm mục. Nếu xảy ra việc báo động, hễ nghe tiếng mõ, cũng đến điểm diện, ai thiếu thì cho trưởng thôn bắt nộp.

9. Trưởng thôn giải người phạm đến quan, không được giam giữ và sách nhiễu, làm trái thì có tội.

Tháng 11, thu thuế sai dư ở hai dinh Bình Định và Phú Yên. Vua dụ rằng: "Có người là có thuế thân [dung], đó là phép thường xưa nay. Triều ta từ khi khai sáng, thuế sai dư đã có lệ sẵn. Trước đây, khi thu phục các phủ

Gia Định, Bình Thuận, Diên Khánh, Bình Khang, đều nhất luật thi hành chế độ cũ. Nay Phú Yên và Quy Nhơn, đánh dẹp mới yên, ơn đức chưa khắp, chính nên ban hành chính sách rộng rãi để thỏa lòng mong sống của nhân dân. Nhưng xa gần là một, dân nào cũng là dân, nhẽ nào lại bên nặng bên nhẹ. Vậy truyền dụ cho chính hộ khách hộ ở các tổng xã thôn phường hai dinh đều nhất luật chia làm ba hạng tráng quân dân, cùng hạng lão, hạng tàn tật, chiếu theo sổ đưa về mà thu thuế. Người nào đã điểm vào tinh binh thì đều vào sổ, về hạng biệt tính mà miễn thuế ; người trốn hay chết thì cho trưởng thôn làm đơn trình, chưa vào sổ để thu thuế nộp đền, một năm mới được xóa ngạch. Đến như lệ thuế biệt nạp của các đội nậu thì đều theo công đồng quyết định. (Trừu nam, mỗi năm mỗi người đều một tấm, dài 30 thước rộng 7 tấc; lĩnh thâm, bát ty, nhiễu trắng, sa trắng thì nộp thay bằng trừu nam, mỗi người 1 tấm ; vải trắng mỗi người 4 tấm, dài, rộng như trên; nghề sắt, mỗi người 150 cân; dầu rái mỗi người 6 vò; nến trám hạng lớn, mỗi người nửa cây, hạng nhỏ 50 cây; dầu lạc mỗi người 90 cân ; thảm cói, mỗi người 4 đôi; chiếu trơn, mỗi người chiếu dài ngắn đều 4 đôi). Thuế sai dư thì mỗi người đều 3 quan.

Sai bốn dinh ở Gia Định và các dinh Bình Khang, Bình Thuận, thu trước thuế năm Canh thân.

Lấy Phó vệ úy vệ Long võ Tiền đồn quân Thần sách làm Vệ úy vệ Trung võ, Cai đội Mai Văn Kiêm làm Phó vệ úy vệ Long võ.

Đặt vệ Hùng dũng quân Thần sách, lấy hàng tướng là Đô đốc Phạm Công Nghĩa làm Vệ úy, Khâm sai chưởng cơ chi Trung chấn Trung quân là Nguyễn Tiến Lộc và Khâm sai tham mưu điển quân là Lê Nguyên làm Phó vệ úy.

Triệu Khâm sai thống binh cai cơ hành Lưu thủ Bình Thuận là Trần Văn Mẫn về; lấy Chánh hậu chi dinh Tiên phong quản đạo Phan Rang là Võ Văn Lân làm Lưu thủ Bình Thuận.

Lấy Nguyễn Đức Xuyên làm tri Tượng chính, quản 4 vệ Hùng võ, Hùng uy, Phấn uy, Hùng dũng và 10 tượng cơ [voi].

Sai Chánh thống Tả đồn quân Thần sách là Lê Văn Duyệt cai Tàu vụ, Chánh thống Trung đồn Tống Viết Phước quản thuế vụ thủy lợi, Công bộ Trần Văn Thái quản các đội Mộc đĩnh, Thuyền ban và Triều hạ.

Lấy Trần Minh Nghĩa và Nguyễn Văn Triển làm Văn hàn tri bạ Hậu quân.

Bọn Cai đội Nguyễn Hữu Định từ nước Thanh về. Trước kia quân ta thắng trận khải hoàn, bọn Định đi thuyền biển gặp bão xiêu dạt vào phần biển Quảng Đông, Tổng đốc Lưỡng Quảng Giác La Cát hậu cấp tiền gạo quần áo rồi cho về.

Khảo hạch học trò ở Bình Định, dự trúng được hơn 400 người, cho miễn binh dao theo thứ bực khác nhau.

Lưu thủ Phú Yên là Hồ Đức Vạn xin đem quân sở thuộc là ba đội vệ Địch võ cũ, một đội thuộc viên, hai đội đạo Trung nghĩa cũ cùng 300 người mộ thêm trong bọn quân tàn trong hạt lập làm vệ Tiền chiến. Vua cho theo lời xin, sau đổi làm chi Tiền chiến.

Nước Xiêm La sai sứ là Khôn Sĩ Thi Na đến mừng. Vua cấp tứ rất hậu, rồi cho về. Sai bọn Khâm sai thuộc nội cai cơ Tống Phước Chân và Tham tri Binh bộ Trần Phước Tri phụng mệnh sang sứ nước Xiêm để đáp lễ.

Tướng giặc Trần Quang Diệu và Võ Văn Dũng mưu lại đem đồ đảng đánh cướp Bình Định. Diệu, Dũng đều là tướng giỏi của giặc, trước đều gây phe đảng, quyền thế ngang nhau, ngoài tuy hòa thuận, trong thực ghét nhau Đến trận Thạch Tân, quân của Dũng chưa đánh đã vỡ, Dũng sợ xin Diệu giấu việc ấy đi, từ bấy giờ hai người kết ước làm bạn sống chết với nhau. Bọn Kiểm điểm giặc là Trần Viết Kết, Phụng chính là Trần Văn Kỷ, Thượng thư là Hồ Công Diêu, vốn ghét Diệu, muốn giết đi, mà không biết Dũng với Diệu đã kết đảng với nhau, vừa khi Diệu với Dũng lui giữ Quảng Nam, bọn Kết giả làm thư của Nguyễn Quang Toản, lấy cớ thành Quy Nhơn thất thủ vì Diệu đóng quân không đánh, mật bảo Dũng bắt Diệu giết đi. Dũng được thư bảo Diệu, Diệu giận lắm, lập tức cùng Dũng đem quân về Phú Xuân , đóng đồn ở bờ phía nam sông Hương, chia quân vây chung quanh thành, nói rõ cái lỗi của Quang Toản tin lời gièm mà giết công thần, muốn đem quân để can. Quang Toản tìm nhiều cách uý lạo và giảng giải. Kỷ đổ tội cho Trần Viết Kết và Hồ Công Diêu giao cho Diệu Dũng trị tội, Diệu Dũng mới rút quân. Đến bây giờ nghe tin Võ Tánh giữ thành Bình Định, Diệu cùng Dũng bàn rằng: "Ta nghe tiếng Tánh đã lâu, các tướng không ai địch nổi, nay giữ cô thành, tiến lui đều không có quân viện trợ. Ta dùng bộ binh tiến đánh ở trên, dùng thủy binh chẹn ở cửa Thị Nại, viện binh Gia Định bị ngăn trở, chắc hẳn lấy được". Bèn xin với Quang Toản cho Diệu đem quân bộ, Dũng đem quân thủy, định tháng 12 chia đường cùng tiến. Thám tử đem tin báo lên. Vua nghĩ rằng: " Thành Diên Khánh là nơi xung yếu, bọn giặc hoặc có nhòm ngó; bèn mật dụ cho Lưu trấn Nguyễn Văn Tánh và Đặng Trần Thường sửa sang thành trì, phòng bị

nghiêm mật. Lại sai Nguyễn Văn Trương đem binh thuyền ở cửa biển Thị Nại trở về Cù Huân để hiệp lực trấn giữ. Lại mật dụ cho Lưu trấn Bình Định là Võ Tánh rằng: "Trong ngày xa giá trở về, ta đã cùng khanh căn dặn, nếu sau quân giặc có vào thì hai đồn Tả Hữu quân Ngự lâm nên trước sai qua núi đóng để cho gần với thành Diên Khánh. Giặc nay quả đã đến cho đó, khanh nên y theo kế ấy mà xử trí. Nếu không làm thế thì chớ để hở khía cạnh; cần phải nhũn nhận ưu đãi, làm thế nào để thu phục được lòng quân, đó là chước giữ thành hay nhất". Rồi triệu Lê Chất và quân hai đồn Tả Hữu sở thuộc đóng giữ dinh Trấn Biên.

Thu thêm gạo thị nạp ở bốn dinh Gia Định.

Sai các dinh Bình Thuận, Bình Khang, Phú Yên đo đường sá xa gần để tâu lên. (Bình Thuận từ trạm Du Quân đến trạm Xích Lam dài 79.680 trượng, Bình Khang từ mốc giới đỉnh đèo Đại Lãnh đến trạm Du Quân dài hơn 39.317 trượng, Phú Yên từ đỉnh núi Cù Mông đến mốc giới đỉnh đèo Đại Lãnh dài hơn 20.737 trượng).

Tháng 12, triệu Ký lục Phiên Trấn là Nguyễn Đăng Hựu về. Lấy Hàn lâm viện chế cáo Nguyễn Duy Hòa làm Ký lục Phiên Trấn.

Lấy Tham luận vệ Dương võ là Nguyễn Đức Huyên làm Tả tham tri Công bộ, Hàn lâm viện Nguyễn Khắc Thiệu làm Hữu tham tri, Tham luận vệ Hoàng Văn Diễn làm Tri bạ Chính dinh coi Nhà đồ nội.

Chở 3.000 phương gạo và 7.000 quan tiền ở Gia Định đem chứa ở đạo Hưng Phúc.

Sửa bảo Mỹ Tho dinh Trấn Định, sai Chưởng Hữu quân Nguyễn Hoàng Đức trông nom công việc.

Cho Lưu trấn Bình Định Võ Tánh 13 cái áo ngự y (Áo kép bát ty màu bảo lam và bát ty màu đán thanh mỗi thứ 1 cái, áo the màu bảo lam 2 cái, màu nguyệt bạch 2 cái, áo sa hoa mơ và áo sa thâm mỗi thứ 1 cái, áo vải tây máy thượng hạng 3 cái) và cho quần áo các tướng sĩ trấn giữ hai thành Bình Định và Diên Khánh.

Thống chế Hậu đồn quân Ngự lâm là Nguyễn Văn Phát và Tham tri Binh bộ Hồ Văn Định có tội bị miễn chức. Phát trước kia lấy quân trốn ở đồn mình làm quân lạc tòng, Định thì chữa lại sổ tuyển dùm, Định lại lập hạng biệt tính làm quân thuộc kiên, việc phát giác, hai người đều bị bãi chức. Lấy Thống chế Trung đồn là Hoàng Công Thành quản lãnh Hậu đồn.

Lấy Chánh trưởng chi tả chi Túc uy dinh Tiên phong quản đạo Hưng Phúc.

Biên bổ những đạo Trung nghĩa cũ ở Phú Yên và các hạng biệt tính trong hạt làm ba chi Tiền du, Hữu và Hậu dinh Trung quân, mỗi chi 5 hiệu, mỗi hiệu 2 đội. Lấy Khâm sai thống binh cai cơ chi Kiên nghĩa thượng đạo là Thái Văn Long và hàng tướng là Tham đốc Phạm Văn Điểm làm Chánh phó trưởng chi Tiền du, Khâm sai thống binh cai cơ chánh vệ cũ vệ Địch võ Tiền quân là Phan Văn Tự, Khâm sai thống binh cai cơ chi Tiền du cũ Tiền quân là Trần Văn Tường làm Chánh phó trưởng chi Hữu chi, Khâm sai cai cơ chi Dũng nghĩa thượng đạo là Nguyễn Văn Nguyên và Khâm sai cai cơ Trần Hữu Lộc làm Chánh phó trưởng chi Hậu chi, lệ theo Lưu thủ Hồ Đức Vạn sai phái.

Triệu Hữu tham tri Hộ bộ Trịnh Hoài Đức và các Thiêm sự Trần Hữu Thiện, Nguyễn Văn Phương, Ngô Triều Cao trở về Gia Định.

Lấy Phó hiệu úy Tả chi Trung quân là Nguyễn Tiến Nghị làm Hiệu úy, Khâm sai cai cơ Đỗ Văn Nhạn làm Phó hiệu uý, sai cùng với Phó trưởng chi chi An võ là Trần Công Tốn đều đem quân chi mình đến thành Diên Khánh để theo Nguyễn Văn Trương và Nguyễn Văn Tánh sai bát.

Tướng giặc Trần Quang Diệu và Võ Văn Dũng đem đại binh thủy bộ mấy vạn người đến đầu cõi Bình Định. Lưu trấn Võ Tánh chạy thư báo tin. Vua bảo các tướng rằng: "Lương thực trong thành Bình Định đủ chi dùng một năm, đợi xuân sang năm thuận gió sẽ đem quân cứu, cũng chưa muộn".

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHẤT KỶ - *QUYỂN XII*

THỰC LỤC VỀ THẾ TỔ CAO HOÀNG ĐẾ

Canh thân, năm thứ 21 [1800] (Thanh – Gia Khánh năm thứ 5), mùa xuân, tháng giêng, lấy Tham luận vệ Phấn uy quân Thần sách là Phạm Đăng Hưng làm Tham tri Lại bộ, hàng tướng là Thị lang Trần Văn Trạc làm Tham tri Hình bộ.

Bộ binh của Thiếu phó giặc Trần Quang Diệu lấn Thạch Tân, thủy binh của Tư đồ giặc Võ Văn Dũng vào cửa Thị Nại, thế quân rất mạnh. Phó tướng Hậu quân Nguyễn Văn Biện rút quân vào thành Bình Định. Quân giặc tiến sát dưới thành. Lưu trấn Võ Tánh chia quân giữ chặt. Giặc nhiều lần khiêu chiến Tánh cứ đóng chặt cửa thành không động quân. Diệu bảo Dũng rằng: "Tánh không ra đánh là muốn làm già yếu quân ta". Bèn đắp lũy dài vây bọc cả bốn mặt ngoài thành, làm kế đóng giữ lâu dài.

Hàng tướng là Phó trưởng chi chi Tiền du Trung quân Phạm Văn Điểm làm phản, chiếm giữ Phú Yên. Khi quân Tây Sơn đến Bình Định, Võ Tánh truyền hịch triệu hết quan quân ở Phú Yên về họp. Trưởng chi Hậu chi Nguyễn Văn Nguyện đã chở tiền lương đi trước. Lưu thủ Hồ Đức Vạn bèn sai Điểm cùng Trưởng chi Thái Văn Long đem quân chi Tiền du tiến theo, còn tự mình mang thuộc quân đi sau, đêm vượt đèo Cù Mông. Điểm cùng với đảng là bọn Đô úy Đỗ Văn Nguyệt, Ngô Văn Huyền, Đô ty Nguyễn Văn Súy, Hoàng Văn Trang mưu phản, nhân lúc Vạn không ngờ mà đánh úp. Long chạy về Bình Định, Vạn không biết kết liễu thế nào. Cai bạ Trần Minh Đức, Ký lục Võ Đức Thông và Trưởng chi Hữu chi Phan Văn Tự đều ở sau, nghe có biến thì lui chạy về thành Diên Khánh. Điểm bèn giữ Phú Yên, thông với giặc. Diệu, Dũng sai Điểm làm ấn trấn, biên hết dân làm binh, chia đặt đồn sở để chống viện binh của ta.

Lưu trấn Diên Khánh là Nguyễn Văn Trương, Nguyễn Văn Tánh và Đặng Trần Thường đem tình hình của giặc chạy báo lên và nói: "Phú Yên là chỗ thế nào giặc cũng đánh, được không mừng, mất cũng không lo. Nếu đem trọng binh đến đánh, thì sự phòng bị Diên Khánh ắt đến sơ hở, sợ có sự lo ở đằng sau. Đã sai Phó trưởng chi chí Tiền du Thắng võ là Trần Văn Duyên hiệp cùng bọn Mai Tiến Vạn, Nguyễn Văn Quế đóng giữ cẩn thận ba đèo, dặn chớ khinh động". Nguyễn Văn Trương lại xin tự đem quân sở bộ đến đóng ở cửa biển Cù Huân để phòng thủy binh của giặc vào đánh. Vua y cho. Nhân bảo các tướng rằng: "Thành Bình Định là nơi căn bản của giặc, bị ta lấy được, thế tất giặc phải tranh lại. Nếu nó không đến thì ta cũng đánh trước để thu toàn cõi. Nay trong thành quân tinh lương đủ, có Võ Tánh ở đó, có thể giữ được không lo. Duy đương mùa gió bấc thổi mạnh, hoặc thủy binh của nó nhân thuận gió vào cướp cũng chưa biết chừng, không thể không phòng bị". Bèn sai Chưởng Tiền quân Nguyễn Văn Thành kiêm quản Tả đồn quân Ngự lâm đóng giữ Trấn Biên, Chưởng Hữu quân Nguyễn Hoàng Đức kiêm quản Hữu đồn quân Ngự lâm đóng giữ Mỹ Tho, Phó thống Tả đồn quân Thần sách Hoàng Viết Toàn đem binh thuyền giữ cửa biển Cần Giờ, nghiêm việc tuần xét. Lại thấy số quân Bình Thuận ít, sắc cho dinh thần chuyển vận hết lương tiền về chứa ở Gia Định, không để cho quân giặc xông đến cướp lấy.

Thu gạo thị nạp của các hạng quân dân ở Gia Định, và gạo thị mãi của các hạng ruộng. (Thuộc quân các nha văn võ, các hạng biệt nạp, đồn điền, người Thanh, người Đường, các hạng tráng, quân, dân, cùng hạng chưa đến tuổi ở các dinh các đạo, mỗi người gạo thị nạp 2 phương, các hạng lão tật thì một nửa. Ruộng thuế thì mỗi mẫu 1 phương gạo thị mãi; ruộng núi ruộng lấy lệ nộp mỗi mẫu 1 hộc lúa, thì gạo thị mãi là 1 phương, mỗi phương trị giá 7 tiền 30 đồng).

Lấy Khâm sai thống binh cai cơ Mạc Tử Thiêm làm Trấn thủ Hà Tiên.

Biên các tướng sĩ mới hàng của năm tượng cơ dinh Quảng Nam làm năm tượng chi, lấy Đại đô đốc Lê Văn Quyền làm Trưởng chi chi Tả tượng, Đô úy Nguyễn Đình Để làm Trưởng chi chi Tiền tượng, Đô đốc Nguyễn Văn Lân làm Trưởng chi chi Hữu tượng, Quản cơ Trung tượng dinh Bình Khang là Nguyễn Văn Ngũ làm Trưởng chi chi Hậu tượng, đều theo tri Tượng chính Nguyễn Đức Xuyên thống quản.

Đặt vệ Hưng võ Tả đồn và vệ Thành võ Hữu đồn quân Ngự lâm, lấy hàng tướng là Cai đội Hồ Văn Hiệu làm Phó vệ vệ Hưng võ, Cai cơ Hoàng Văn Diên làm Chánh vệ vệ Thành võ, Tham đốc Lê Văn Kế làm Phó vệ.

Đặt vệ Thuận võ quân Thần sách, lấy hàng tướng là Thiếu úy Trương Tiến Thúy làm Chánh vệ, Đô đốc Phạm Văn Liêm và Tham đốc Nguyễn Văn Toán làm Phó vệ.

Quân Bắc Hà, Thuận Hóa mới hàng nhiều người đào ngũ, lẩn lút trong thôn ấp. Sắc cho lý dịch sở tại ở các dinh Gia Định dò xét bắt giải trị tội. Nếu dung túng để cho người khác bắt được thì lý dịch nơi ấy cùng nhà chứa chấp đều phải sung làm binh. Nhà quan chứa chấp thì tội chết. Thưởng cho người bắt được 10 quan tiền. Người biết mà tố giác cũng thưởng như thế.

Tháng 2, đặt vệ Cung võ dinh Trung quân, lấy Phó Tiền chi Hoàng Văn Tứ làm Chánh vệ, Cai đội Tống Văn Luật và Nguyễn Văn Mạo làm Phó vệ.

Sai hoàng tử thứ hai là Hy quản suất Tiền chi và vệ Cung võ dinh Trung quân, Hiệu úy Hoàng Văn Khánh làm phó, đi thuyền sai thẳng tới Vụng Tàu chia phái quân đi tuần biển. Nếu có giặc đến, phải đốt lửa ở trên đài báo hiệu trước và tức khắc chạy báo tin.

Rút binh của Hoàng Viết Toản về.

Vua cho là người Hồng Mao quen thủy chiến, sắc cho thuyền trưởng là Khâm sai cai đội Ba La Di tập hợp các thuyền buôn lại, khiến dự bị quân nhu và chiến cụ để đợi điều khiển.

Lại bắt 5.000 binh Chân Lạp, hẹn ngày họp đủ để theo việc quân.

Sai Khâm sai thuộc nội cai đội Nguyễn Văn Chấn quản tàu đại hiệu Phương phi, Nguyễn Văn Thắng quản tàu đại hiệu Long phi, Lê Văn Lăng quản tàu đại hiệu Bằng phi, theo Trung quân sai phái đánh giặc. (Bọn Chấn đều là người Phú Lãng Sa).

Lấy Quốc Tử giám thị học là Phạm Văn Dưỡng, Lê Xuân Nghi, Phan Văn Minh và Nội thị thư viện là Đặng Văn Tần, Đoàn Công Nghi làm Hàn lâm viện thị học.

Lấy Cai bạ Vĩnh Trấn là Phạm Ngọc Uẩn làm Tả tham tri Lại bộ, Tri bạ Phiên Trấn là Hoàng Đức Ân làm Cai bạ Vĩnh Trấn.

Đặt phu trạm các trạm ở Bình Thuận và Bình Khang. Sai Võ giáp cai cơ Tống Phước Thuận và Hàn lâm viện Phan Tiến Dưỡng đi hội với các dinh thần, xem đường sá xa gần mà định số phu nhiều ít. Người làm phu trạm đều được miễn đao dịch. (Dinh Bình Thuận 14 trạm là Thị Khế, Phù Mi, Thạch Hồ, Ma Li, Đại Khê, Phan Thiết, Vị Nê, Bào Chấn, Thanh Tu, Long Hương, Khê Thủy, Ma Bố, Mai Nương và Du Lai; dinh Bình Khang 9 trạm là Du Quân, Da Khê, Đại An, Phú Mỹ, Sa Quán, Toàn Thịnh, Tự Quán, Tô Hà và Chử Châu).

Vệ úy vệ Ban trực tuyển phong hậu Hậu dinh quân Thần sách là Hoàng Văn Hán chết. Cho 1 cây gấm Tống và 200 quan tiền.

Chiêu thảo sứ Đinh Đạt Biểu (người huyện Tống Sơn, Thanh Hóa) dâng sớ nói: "Kỳ xuất quân đã đến nơi, xin theo đường thượng đạo về các xứ Thanh Nghệ cũ hợp quân nghĩa dũng, đợi quân nhà vua đến sẽ theo". Vua y cho. Đạt Biểu đi Bắc Hà chiêu tập nghĩa binh, gặp giặc, chống cự rất hăng rồi chết.

Đóng thêm sáu thuyền đại hiệu và hơn trăm chiến thuyền, phát quan quân ở Tả quân, Tiền quân, Hữu quân và hai đồn quân Ngự lâm, đến đầu nguồn Ba Can vận chở gỗ ván của các đội Mộc Đĩnh; lại sắc cho các nhà quan quân và dân ai có gỗ ván, không kể dài ngắn lớn nhỏ, đều đem hết nộp quan, giấu thì có tội.

Tháng 3, người Man hoang các sách Băng Lỗ và Nha Dạ đánh đốt đồn Phố Châm ở Thuận Thành. Chánh trấn Nguyễn Văn Chấn cho quân đi tuần, bắt được bọn ấy hơn 10 người đem giết.

Tướng quân thượng đạo Nguyễn Văn Thụy từ nước Vạn Tượng trở về, mật bày việc binh. Vua dụ sai sang hội với quốc trưởng nước Vạn Tượng để đánh lấy Nghệ An. Thụy xin phái thêm Khâm sai cai cơ Phan Văn Ký đem 150 người lính mộ theo để sai bát và Tham luận Trần Thái Tín theo đi làm việc giấy tờ. Vua y cho.

Đại duyệt các quân ở đồng Tập Trận. Dụ các tướng sĩ: "Binh cách không phải việc thánh nhân muốn đâu, chỉ là để cứu dân khỏi vòng nước lửa mà thôi. Từ thuở Tây Sơn nổi loạn, vận nước suy vi, ta ngày đêm nhọc mệt, chỉ lo trả thù và yên dân. Kinh dinh trăm trận đã 13 năm nay, căm giận xông pha đều nhờ sức của tướng sĩ cả. Mới đây ta lấy lại được Bình Định, cũng muốn xếp giáp nghỉ quân. Nhưng vì giặc lại đến vây thành không thể không đánh tan ngay đi. Ta sắp thân đem sáu quân, tiễu trừ đảng giặc, tướng sĩ đều nên cùng lòng gắng sức, đánh giặc lập công, để trên thì thỏa hồn tổ tiên, dưới thì hả giận dân chúng. Sau khi công việc yên rồi, sẽ định công phong thưởng, đã có lệ thường. Nếu lòng còn do dự, nhát sợ không dám tiến thì có quân pháp ở đó".

Đổi năm đồn quân Thần sách làm năm dinh. Đổi bổ Phạm Văn Nhân làm Giám quân quân Thần sách, Khâm sai chưởng cơ quản tướng sĩ ngũ dinh kiêm tri Mã chính chánh thống Trung đồn là Tống Viết Phước là Đô thống chế Trung dinh, Phó thống Phan Văn Kỳ làm Phó đô thống chế, Chánh thống Tiền đồn Phan Văn Triệu là Đô thống chế Tiền dinh, Phó thống Nguyễn Văn Hậu làm Phó đô thống chế Chánh thống Tả đồn Lê Văn Duyệt làm Đô thống chế Tả dinh, Phó thống Hoàng Viết Toản làm Phó đô

thống chế, Chánh thống Hữu đồn Tôn Thất Chương làm Đô thống Hữu dinh, Phó thống Trần Văn Tín làm Phó đô thống chế, Chánh thống Hậu đồn Mai Đức Nghị làm Đô thống chế Hậu dinh, Phó thống Tôn Thọ Vinh làm Phó đô thống chế.

Lấy Tri Tượng chính quản Thần sách là Nguyễn Đức Xuyên làm Đô thống chế, Cai đội cơ Hậu tượng Trung quân làm Nguyễn Văn Sự quản cơ Trung tượng quân Thị tượng, Khâm sai cai đội chi Hữu tượng dinh Quảng Nam quản cơ Tiền tượng quân Thị tượng.

Lấy Cai đội Hữu đồn quân Ngự lâm là Trần Văn Long làm Phó trưởng chi Tả chi, Trưởng hiệu Nguyễn Văn Thanh làm Phó trưởng chi Hữu chi.

Lấy Cai đội Hậu đồn quân Thần sách là Đinh Công Xuyên làm Phó vệ úy vệ Ban trực tả.

Đặt thêm Lệnh sử ty Lại bộ ở Chính dinh (ty có 19 người).

Lấy Khâm sai Cai đội Nguyễn Lý quản đạo Quang Phong, kiêm hai đạo Quang Hóa và Thuận Thành.

Mùa hạ, tháng 4, lấy hàng thần là Đốc học Nguyễn Gia Cát làm Đốc học, hầu Đông cung, Thị lang Mai Huy Đường, Lê Đình Kỳ, Nguyễn Danh Xán và Nguyễn Nhu, Cấp sự trung Nguyễn Huy Hàn và Nguyễn Huy Bảo, Hàn lâm Vũ Thế Nho, sung Hàn lâm viện. (Gia Cát là người Kinh Bắc, Tiến sĩ nhà Lê cũ; Huy Đường, Đình Kỳ, Danh Xán là Hương cống nhà Lê cũ ; Nguyễn Nhu, Huy Hàn là sinh đồ nhà Lê cũ; Huy Bảo là Hương cống đời Ngụy Tây, đều là người Thanh Hóa; Thế Nho là người Hải Dương, sinh đồ nhà Lê cũ).

Đổi Tả vệ, Hữu vệ và ba thuyền Nội hoàng kiếm quân Thần sách làm đội, lấy Cai đội Bùi Văn Phượng làm Thuộc nội cai đội đội Tả vệ, Hoàng Văn Thắng làm Thuộc nội cai đội đội Hữu vệ, Trần Phúc Trung làm Thuộc nội cai đội đội Nội hoàng kiếm.

Hai sách người Man dinh Trấn Biên là Vũ Cần Xa và Vũ Cần Dung họp nhau đánh cướp sách Vũ Việt. An phủ là Cà Lăng chạy trốn vào núi rừng, sai Ốc Nha Xà Cốt đem hiến một thớt voi và một cái chiêng để xin quân, đánh dẹp yên được. Cà Lăng thu họp dân Man, giữ nghĩa triều cống. Bấy giờ các sách Bào Lôi, Bào Dựng, Đồng Nhai và An Côn đem nhau theo phục, hằng năm nộp thuế.

Lại ra lệnh cho các dinh ở Gia Định khuyên việc làm ruộng trồng dâu. Dụ rằng: "Nghề nông là gốc của nước; sự ăn trọng nhất của dân. Gần đây đã nhiều lần có lệnh khuyến nông, nhưng nhiều người còn thích theo đuổi

nghề ngọn mà chưa chăm nghề gốc. Những dân ăn chơi chưa chịu về hết làm ruộng. Vậy hạ lệnh cho các dinh thần đi khắp các huyện và làng ấp mà thân hành khuyến khích, khiến mọi người siêng năng làm việc, đừng tiếc công làm cỏ, để có thể hát mừng thóc lúa đầy kho".

Phiên thần Thanh Hóa là Khâm sai chánh thống lãnh quận công Hà Công Thái sai người dâng biếu, xin tập hợp bọn thổ tù và sửa sang binh khí để theo bọn thượng đạo tướng quân Nguyễn Văn Thụy đi đánh giặc. Vua khen tốt, cho bọn thuộc hạ là Phạm Công Thọ, Hà Công Hợp 14 người làm cai cơ và cai đội theo thứ bực khác nhau.

Nước Xiêm sai Phi Nhã Phì Phạt đem dâng 30 xe thóc. Vua hậu tứ rồi cho về.

Bọn hàng tướng ở thành Bình Định là Trưởng chi Trung chi Hậu đồn quân Ngự lâm Võ Văn Sự và Trưởng chi Hữu chi Nguyễn Bá Phong đem đồ đảng làm phản, giết quân ta, mở cửa thành phía bắc để đầu hàng giặc. Võ Tách sai vệ úy vệ Nhuệ Phong là Ngô Văn Sở chiếm giữ cửa, bọn quân phản đã ra trước ngoài thành hơn 400 người, còn dư thì không dám ra. Tánh liền xét bọn đồng mưu đem giết hết, phòng giữ nghiêm mật hơn. Lưu trấn thần Diên Khánh được tin thám tử báo, chạy biểu báo lên. Vua bèn cử đại binh đến viện, lưu Đông cung Cảnh trấn giữ Gia Định, lấy Chưởng cơ quản Trường đà kiêm Hộ bộ sự là Nguyễn Văn Nhân và Hình bộ Nguyễn Tử Châu giúp việc.

Đảng giặc là giặc biển Tề Ngôi đem 12 chiếc thuyền lẩn vào vũng Hòn Khói. Phó trưởng chi chi Tiền du Thắng võ là Trần Văn Duyên đem quân đón đánh, giặc không lên bờ được, lại đem thuyền ra biển.

Vua thấy đại quân đi đánh thì quân giữ Gia Định còn ít, ra lệnh cho các dinh sở tại đặt thêm điếm canh để giữ gian tế. Lại thấy quân lính đi đánh giặc có nhiều người trốn, sai đạo Hưng Phúc dinh Trấn Biên chia đi tuần các đường trọng yếu để xét hỏi. Vua thân đem thủy quân ra Vũng Tàu, cho hoàng tử thứ tư đi theo; sai Nguyễn Đức Xuyên quản binh và voi tiến theo đường bộ.

Tháng 4 nhuận, quân Nguyễn Đức Xuyên đến Diên Khánh, nghe tin thám tử báo bọn giặc từ Phú Yên trở ra ngoài đắp bảo hơn chín chục sở, thế quân rất lớn. Xuyên thấy quân giặc nhiều mà quân ta ít, chưa thể vội tiến, bèn đóng quân ở đất Màn Màn, dâng sớ xin lui về Phan Rí để chờ thủy quân đến, rồi sẽ cùng tiến. Vua sai truyền dụ cho lưu quân ở Diên Khánh mà chờ lệnh.

Thuyền vua tiến đến cửa biển Cù Huân. Sai hoàng tử thứ hai là Hy, lưu trấn Diên Khánh, Tả tham tri Hộ bộ Nguyễn Kỳ Kế theo cùng làm việc, sai

Nguyễn Đức Xuyên cùng Nguyễn Văn Tánh, Đặng Trần Thường đem quân và voi thẳng đến lấy Phú Yên, Nguyễn Văn Trương đem thủy quân tiến trước. Tướng quân thượng đạo Nguyễn Long ốm, xin ở lại Diên Khánh mà cho thuộc hạ là Phó trưởng chi chi An Võ Trấn Công Tín đem binh bản chi theo đường bộ tiến đánh. Vua y cho. .

Lại dụ tướng sĩ các dinh thủy bộ. Dụ rằng: "Trong khi ra trận, thành bại quyết định trong giây phút, được thua phân nhau trong chốt lát, điều ấy quan hệ không phải nhỏ. Ta nay thân cầm sáu quân, tiểu trừ nghịch tặc là ở một trận này. Các người phải nên cố gắng. Ai có thể bắt hay chém được chủ tướng giặc là Trần Quang Diệu, Võ Văn Dũng, thì chánh quản được phong tước công, phó quản trở xuống gia cho một hàm và thưởng tiền một vạn quan; còn bắt hay chém được thuộc tướng thì thưởng theo như lệ".

Lấy Chánh trưởng chi Hữu chi Thiện võ dinh Tiên phong là Phạm Tiến Tuấn làm Lưu thủ Phú Yên.

Lấy Vệ úy vệ Hùng dũng quân Thần sách là Phan Công Nghĩa làm Vệ úy vệ Hùng võ, Phó vệ úy vệ Hùng dũng là Nguyễn Tiến Lộc làm Vệ úy, Cai đội Trần Văn Tại và Nguyễn Văn Thanh làm Phó vệ úy.

Tướng giặc Trần Quang Diệu nghe tin đại binh đến Diên Khánh, sai người đảng là bọn Đại đô đốc Đào Công Giản và Đô đốc Tuấn (không rõ họ) đem quân Hổ hầu vào Phú Yên, hợp với Phạm Văn Điểm đóng giữ các bảo Hội An và La Thai.

Thuyền vua tiến đến Tích Áo [Vũng Tích] (thuộc tỉnh Phú Yên), sai Chưởng Tiền quân Nguyễn Văn Thành điều bát quân bản dinh và tướng sĩ vệ Ngũ thần Tả quân và Tả đồn quân Ngự lâm đến cửa biển Xuân Đài tiến theo đường bộ đánh giặc, bộ binh của bọn Nguyễn Đức Xuyên đều theo Thành tiết chế, Hộ bộ Trần Đức Khoan thì theo làm việc quân lương.

Tháng 5, quan phiên nước Chân Lạp là Cao La Hâm Sâm đem 5.000 quân Phiên và hơn 10 thớt voi đến Gia Định, Đông cung Cảnh ủy cho Lưu thủ Phiên Trấn là Tống Phước Ngoạn đưa đến quân thứ.

Quân Nguyễn Văn Thành đến Xuân Đài, phân phái các tướng, sai Đô thống chế Lê Chất, Phó tướng Nguyễn Đình Đắc và Trương Tiến Bảo, ba đạo đều tiến, cùng quân giặc đánh nhau ở Xích Thổ và Thanh Kỳ (đều tên đất), thắng to. Quân ta lấy được bảo Hội An. Đô đốc giặc là Tuấn và Phạm Văn Điểm chạy ra gò Ái Thạch, dựa thế núi để giữ. Bộ binh của bọn Nguyễn Đức Xuyên vừa tới. Thành lại thân đốc các quân tiến đánh. Tiền đạo Lê Chất vị trúng đạn, càng hăng máu đánh khỏe. Đức Xuyên giục quân và voi tiếp ứng, các quân thừa thế đánh theo. Quân giặc thua to, lùi về đồn

La Thai. Thành bèn để quản dinh Tiên phong Nguyễn Văn Tánh ở lại đóng đồn ở Chi Phụ, rồi chia quân làm hai đạo, theo đường tắt vượt đèo mà tiến, đánh úp sau lưng giặc. Quân giặc sợ hãi cả vỡ. Đại đô đốc giặc là Đào Công Giản bỏ đồn chạy. Tánh đón đánh bắt sống được. Còn Tuấn và Điểm thì chạy thoát. Quân ta bắt sống đảng giặc và thu được cờ trống súng ống khí giới không xiết kể. Tin thắng trận báo lên. Thưởng cho tướng sĩ 3.000 quan tiền. Tù giặc là Đào Công Giản thì giam ở trong quân mà không giết. Rồi Giản bị bệnh chết, sai đem xác gửi cho giặc.

Vua sai truyền dụ Nguyễn Văn Thành rằng: "Quân ta cùng giặc đánh nhau, đánh ba trận thắng ba trận, bọn giặc chạy tan, ta lấy được La Thai. Tuy chưa bắt được hết bọn hung đồ, nhưng cũng là toàn thắng. Đó thực là do đại tướng giỏi cầm quân và các quân vui theo mệnh lệnh. Ta rất khen. Nhưng phàm thắng trận luôn, trước phải dè sự tướng sinh kiêu, quân sinh lười. Nay quân giặc bị ta đánh thua, thế tất phải thêm quân tinh nhuệ để báo thù. Khanh nên cùng các tướng cùng lòng cùng đức, cẩn thận giữ gìn, tùy cơ mà chế biến để lập công to, đó là lòng ta mong mỏi". Lại nói: "Một hạt Phú Yên, nhân dân nhiều người háo nghĩa, vốn có tiếng trung hậu. Trước kia Chu Văn Tiếp xướng nghĩa cần vương, đều nhờ tài lực của họ. Nay được trời cho người theo, ta thu phục được đất ấy, dân ta mới được yên vui. Không ngờ bọn phản tặc Phạm Văn Điểm trước đã quy phục triều đình, nay lại sinh lòng phản trắc, khiến người dân nhỏ thế bất đắc dĩ, bắt buộc phải theo. Ta nay đem quân ra đánh, cốt lo giải vây Bình Định để cứu khổ cho nhân dân. Bọn đầu sỏ của giặc nếu biết ăn năn đổi mới thì cũng được rộng tha, huống là dân của ta. Từ nay ra trận hễ bắt được quan quân người Phú Yên thì cho giải về hành tại để tha. Sau trận thì nghiêm cấm các chi hiệu không được bắt bớ quấy nhiễu. Làm trái thì lấy quân pháp trị tội".

Cho Nguyễn Văn Thành năm bản ngự bài, khiến hễ có sai người chạy báo việc quân thì cấm thẻ này làm tin. Tình trạng trong quân cứ ba ngày một lần báo, việc khẩn cấp thì báo lập tức.

Vua nghe rằng binh Tả đồn quân Ngự lâm nhiều người trốn, Lê Chất lấy làm lo. Vua xuống chỉ dụ rằng: "Vua tôi gặp nhau, xưa vẫn khó. Khanh dẫu ở bên giặc về hàng, ta vẫn lấy lòng thành đối đãi, mà khanh cũng đem lòng thành thờ ta, bầy tôi cũ của nước chắc cũng không hơn thế. Nay khanh vâng mệnh đánh giặc, hăng hái quên mình, ta đã nghe biết, không xiết khen ngợi. Trong bộ khúc hoặc có kẻ quá nhớ làng mà trốn, ta cũng không để ý, đừng lo".

Thuyền vua tiến đến vũng Phủ Áo [Vũng Đuối]. Sai Chánh đội trưởng đội Nội hầu nhất là Trương Phúc Đặng quản suất các đội Tiểu sai, Nội trực,

Tả vệ, Hữu vệ, Hoàng kiếm, mỗi đội 3 người, chia đi các đạo bộ binh để xem việc tác chiến thế nào mà ghi chép chuyển đệ về hành tại.

Quản dinh Tiên phong là Nguyễn Văn Tánh ốm, ở lại bảo Hội An. Sai Phó đô thống chế Hậu dinh quân Thần sách là Tôn Thọ Vinh hiệp cùng Đặng Trần Thường thay cầm quân theo Nguyễn Văn Thành điều bát.

Sai Lưu phủ Phú Yên là Phạm Tiến Tuấn, Cai bạ Trần Minh Đức, Ký lục Võ Đức Thông đòi bắt dân trong hạt chở gạo lương ở kho tạm Xuân Đài để cấp lương quân.

Sai Thống chế Hữu đồn quân Ngự lâm là Từ Văn Chiêu và Phó thống chế Nguyễn Văn Điểm đem quân bản đồn vượt núi Cù Mông đánh giặc, Binh bộ Nguyễn Đức Thiện tham biện việc quân.

Sai Phó đô thống chế Tả dinh quân Thần sách là Hoàng Viết Toản hiệp cùng quản Trung thủy Võ Di Nguy mà quản dinh Ngũ thủy, theo Trung quân điều bát đánh giặc.

Thả cho thuyền trưởng người Hồng Mao là Ba La Di về nước, cho một chiếc chiến thuyền.

Võ Tánh thân đem tướng sĩ trong thành mở cửa Nam, cùng với giặc đánh lớn ở núi Tam Tháp, đốt phá lũy giặc, đến chiều tối lại thu quân vào thành. Quân giặc từ đó vây giữ càng chắc.

Sai Chưởng Hữu quân Nguyễn Hoàng Đức đem quân bản dinh đến Cù Mông kiêm quản tướng sĩ Hữu đồn quân Ngự lâm, chia phái đánh giặc, Phó tướng Nguyễn Đức Thành đem 500 quân tinh binh đóng giữ Lữ Quán.

Triệu Binh bộ Nguyễn Đức Thiện về dinh Phú Yên, quản các quan công đường để vỗ yên quân dân, khiến trở về làng mạc. Các dinh thủy bộ có ai tự tiện vào nhà dân sách nhiễu thì cho chém trước tâu sau.

Sai Hữu tham tri Hộ bộ Trịnh Hoài Đức đốc chở thuyền lương ở Cù Huân đến cửa biển Xuân Đài để tiếp tế cho quân.

Nguyễn Văn Thành tiến quân đến Hà Nha. Quân giặc giữ núi Lão Hương chống cự. Thành sai kỳ binh ra Hà Nghiêu, Nguyễn Đình Đắc và Lê Chất chia làm hai cánh tả hữu ; Trương Tiến Bảo tiến theo đường giữa, Thành và Nguyễn Đức Xuyên đem quân và voi tiếp ứng. Bảo thúc quân đánh trước mặt giặc, hai cánh tả hữu đánh giáp hai bên, quân giặc thua chạy đến bảo Chủ Sơn. Bảo ấy rất bền chắc, giặc lại lấy thêm quân để đóng giữ. Thành đóng ở Thị Dã, bày trận đối lũy với địch, cho các quân do sáu đường cùng tiến. Giặc ở trong bảo bắn ra, tiếng súng không ngớt, quân ta hết sức đánh, từ giờ dần đến giờ tý không phá được. Vệ úy vệ Thần võ là

Nguyễn Văn Sử chết trận. Sĩ tốt bị thương và chết cũng nhiều. Phó trưởng chi Hữu chi Tả đồn quân Ngự lâm là Lương Văn Cương và Trưởng hiệu Hậu chi là Nguyễn Văn Vân đem hơn 200 quân chạy sang với giặc. Thành thấy binh cơ của mình đã tiết lộ mà sức quân cũng mỏi, bèn kéo quân về Thị Dã, đặt thêm đồn bảo ở Lão Hương, Hà Nha để chống giữ với giặc.

Triệu hoàng tử thứ hai là Hy đem quân sở bộ tiến đóng ở bảo Hội An và Nguyễn Kỳ Kế đến hành tại chờ lệnh, ủy cho quan công đường đinh Bình Khang là bọn Lưu Tiến Hòa giữ thành Diên Khánh.

Hộ bộ Trương Đức Khoan chết; lấy Thiêm sự Hộ bộ là Trần Hữu Thiện làm Tham tri Hộ bộ, hàng thần là Thị lang Hồ Thế Học làm Thiêm sự Hộ bộ.

Tháng 6, tướng quân thượng đạo là Nguyễn Văn Thụy và Điển quân Lưu Phước Tường đem quân sở bộ và quân Vạn Tượng theo đường thượng đạo đánh giặc ở Nghệ An, cho Cai cơ Phan Văn Ký, Cai đội Nguyễn Văn Uẩn làm tiên phong, đánh bại Đô đốc giặc là Nguyễn Doanh Nhạc ở Bố Đồn, lại đánh nhau với phò mã giặc là Nguyễn Văn Trị ở Lam Đồn. Trị thua to chạy. Bấy giờ phiên thần Thanh Hóa là Hà Công Thái, thổ ty Hưng Hóa là Phan Bá Phụng đều nổi nghĩa binh hưởng ứng. Ở Bắc Hà khắp nơi náo động, quân giặc mệt vì chạy vạy đối phó.

Tướng quân thượng đạo Nguyễn Long khỏi bệnh, sai quản quân chi An Võ giữ bảo La Thai, chiêu dụ người Đê ở Hà Di, mộ lại binh trung nghĩa cũ và dân ngoại tịch để tăng thêm số quân. Long đến, tù trưởng các sách đem nhau đến hàng phục. Long sai đem cho cồng, thau và rượu thịt, muối gạo, rồi sai phòng giữ những đường xung yếu ở thượng đạo.

Triệu Nguyễn Hoàng Đức đến hành tại. Sai Đô thống chế Tả dinh quân Thần sách là Lê Văn Duyệt đem quân theo đường Cù Mông, kiêm quản phó tướng Hữu quân là Mạc Văn Tô và Nguyễn Đức Thành cùng tướng sĩ Hữu đồn quân Ngự lâm, thẳng tiến đến Phú Trung (tên đất) đánh giặc. Lại bảo Nguyễn Văn Thành chia tượng quân làm hai, một nửa để lại Thị Dã, một nửa giao cho Nguyễn Đức Xuyên quản lãnh đến hội với Duyệt. Thành dâng sớ nói: "Số quân của giặc hiện nay thêm nhiều, chúng dựa núi đắp lũy, hiện đã vượt qua sau lưng quân ta, mà quân ta thì bị ốm, con số có phần sút kém. Hơn nữa, quân Tả đồn thì mỗi ngày thường ra đầu hàng giặc, trong quân hư thực thế nào giặc đều biết cả. Số còn lại cũng không đủ tin, nên không dám sai khiến. Thần đương tính thế giặc, lánh chỗ khỏe, đánh chỗ yếu, đem các quân đánh đằng trước, quân voi ngăn đằng sau. Nếu nay lại chia tượng quân làm hai, sợ quân chia thì sức yếu, chưa phải là kế vạn toàn". Nguyễn Đức Xuyên cũng dâng sớ theo xin ở lại mà rút quân Tả đồn về hành tại để khỏi lo về sau.

Vua dụ rằng: "Việc dụng binh cần phải biết địa hình. Thị Dã là nơi núi rừng hiểm hóc, không phải là nơi dùng voi; mà đường Cù Mông thì từ Dự Nguyên đến Vân Sơn Phú Trung, địa thế bằng phẳng, rất lợi việc đánh bằng voi. Huống chi bọn giặc chỉ phô trương hão ở đấy, không phòng bị gì, chính nên nhân mà đánh chiếm lấy. Phải kén ngày voi đực những con đã từng ra trận, cùng 100 tượng binh mà sai đi. Còn quân Tả đồn thì hãy đợi khi quân Chân Lạp đến, sẽ có cách xử trí riêng, động gấp không phải là hay".

Sai Đô thống chế Hữu dinh quân Thần sách là Tôn Thất Chương đem quân sở bộ theo Lê Văn Duyệt đánh giặc.

Binh đi tuần của Hữu đồn quân Ngự lâm bắt được một người quán quân và hai người lính đem nộp. Thưởng tiền 100 quan.

Thuyền vua tiến đóng ở cửa biển Cù Mông.

Quân của Cao La Hâm Sâm nước Chân Lạp đến bảo Hội An. Vua sai Nguyễn Hoàng Đức tuyên dụ để ủy lạo, ban cho quần áo và tiền, giục tiến đến Thị Dã theo Nguyễn Văn Thành điều khiển.

Triệu Lưu thủ Tống Phước Ngoạn đến hành tại, rồi cho về.

Thuyền chiến của Phó giám thành sứ Nguyễn Văn Yên chở thuốc đạn và vật công từ Cù Huân ra, trên đường gặp bọn giặc biển Tề Ngôi cướp; thuyền sai Bình Thuận chở cá mắm cũng phần nhiều bị đón cướp. Nghe tin báo, vua sai Nguyễn Văn Trương đem 50 chiếc thuyền sai đi ra Thổ Dữ [Hòn Đất] dò bắt.

Lưu thủ Bình Khang là Lưu Tiến Hòa thấy thành Diên Khánh không việc gì, dâng biểu xin đem 500 hương binh theo đánh giặc. Vua y lời. Lấy Lưu thủ Bình Thuận là Võ Văn Lân đến thay, và hạ lệnh cho Hòa hiệp cùng Tham tri Hình bộ là Phạm Như Đăng hộ tống thuyền lương đến quân thứ Cù Huân.

Nguyễn Văn Thành lại tiến công bảo Chủ Sơn. Trước sai đào hầm bên bảo giặc đặt ngầm thuốc súng làm kế đánh địa lôi, khi hai quân đàn trận đối nhau thì phóng lửa. Tiếng nổ vang như sấm. Bảo đổ hơn hai trượng.

Giặc đem hết quân ra liều giữ. Quân ta đánh mãi không hạ được. Vệ úy vệ Lương võ là Nguyễn Công Trọng bị súng giặc bắt chết tại trận (truy tặng Chưởng cơ).

Sai Nguyễn Hoàng Đức, Phạm Văn Nhân cùng với Đô thống chế Trung dinh quân Thần sách là Tống Viết Phước, Đô thống chế Hậu dinh là Mai Đức Nghị, chia quản các hạng thuyền ghe giữ cảng Cù Mông, sai Quản

dinh Ngũ thủy là Võ Di Nguy kiêm Quản bộ binh các vệ Trung dinh và Hậu dinh quân Thần sách, đóng giữ đồn Thước Áo [Vũng?], Quản dinh Tiền thủy Nguyễn Hữu Chính kiêm Quản bộ binh các vệ Tiền dinh quân Thần sách, giữ bảo hữu ngạn Cù Mông.

Xa giá đến Lữ Quán. Sai Lê Văn Duyệt đốc suất các quân đánh tư khấu giặc là Định ở các vùng núi Hoa An, Hoa Lộc, đại phá, bắt được bọn giặc rất nhiều. Quân ta bèn chia đặt đồn trại đối lũy với giặc.

Mùa thu tháng 7, hàng tướng là Thống chế Hữu đồn quân Ngự lâm Từ Văn Chiêu làm phản. Chiêu trước là tướng của giặc, nhân việc tư thông với vợ lẽ của Nguyễn Văn Nhạc, sợ tội trốn đi, lẻn vào Gia Định theo ta, đã được nhiều lần cất nhắc. Đến đây thầm ôm chí khác, bèn cùng Phó thống chế Nguyễn Văn Điểm đem 500 quân đồn theo giặc. Vua sai mật dụ bọn Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Hoàng Đức, Nguyễn Văn Trương rằng: "Bọn tiểu nhân giỏi giới, dù có hay không cũng chẳng đủ gì. Duy nghĩ binh cơ của ta bị chúng tiết lộ, nếu ta không đề phòng trước tất khó chống chế. Bọn khanh nên cẩn thận". Sau khi Chiêu đi, liều đánh cho giặc, nhiều lần cản quân ta, mọi người đều nghiến răng căm tức.

Xa giá vua trở về Cù Mông. Triệu hoàng tử thứ hai là Hy đến hành tại, ủy cho Binh bộ Nguyễn Đức Thiện cùng với quan công đường Phú Yên giữ bảo Hội An.

Thu tô ruộng ở Phú Yên, sai quan công đường cứ sổ điền năm Mậu ngọ theo lệ mà thu, đem chứa ở kho các bảo La Thai, Hội An.

Phó trưởng chi Trung chi Tả đồn quân Ngự lâm là Đỗ Văn Pháp cùng với hơn 150 người lính ốm thuộc đồn ở lại bảo Hội An, nhân ban đêm trốn đi. Vua nghe tin, hạ lệnh hết thảy những lính ốm thuộc Tả đồn, Hữu đồn đều thả cho về thăm nhà. Lại dụ rằng: "Thương nhớ quê hương, ai không như thế. Bọn các ngươi từ năm ngoái về thành Gia Định, năm nay lại theo đại binh đi đánh giặc, trải từ Hội An đến Thị Dã, từ Lữ Quán đến Hoa Lộc, gian khổ chẳng từ, hoặc vì tên đạn mà bị thương, hoặc nhiễm gió sương mà mắc bệnh, thiếu người nuôi nấng, lòng về lại càng thiết tha, cho nên triều đình nghĩ thương, đặc biệt thả cho về. Nên về nói chuyện với những người đã trốn trước, cũng vì nóng về, trên đã soi xét, nên bảo ban nhau, chớ nên ngờ sợ, sớm muộn ta cũng lấy lại được Quy Nhơn, không bắt tội đâu".

Tướng giặc Trần Quang Diệu, Võ Văn Dũng nghe tin Nghệ An bị quân Vạn Tượng đánh, mà Bắc Hà thì giặc cướp nổi lên như ong, mưu họp cả quân thủy quân bộ và lùa voi trận xuống Hoa An, đánh dốc túi một nước. Nếu không được thì mới dẫn quân về để cứu căn bản. Thám tử báo tin. Vua bèn triệu Nguyễn Đức Xuyên đem hết tượng quân, cùng quân Tả đồn của

Lê Chất đến hành tại, dụ cho Nguyễn Văn Thành phái quân Chân Lạp đến giữ bảo thay. Đức Xuyên đã đi, giặc đem quân đánh bảo rất gấp. Cao La Hâm Sâm ngầm thông với giặc. Thành biết chuyện, mật báo lên. Vua lại sai Đức Xuyên đem hết quân và voi, theo đường Hà Nghiêu tiến đến Thị Dã, theo Thành mà đánh giữ. Lại sai Nguyễn Hoàng Đức đi triệu binh tướng Chân Lạp về Cù Mông để nghe lệnh.

Sai Khâm sai đốc chiến cai cơ chi Chấn võ Trung quân là Mai Tiến Vạn đóng giữ ba đèo để xét hỏi lính trốn và bọn gián điệp ra vào.

Phó thống lãnh giặc là Thụy (không rõ họ) đem 150 thuyền lương ở Bắc Hà, Thuận Hóa và Quảng Nam đến đóng ở cửa biển Đề Di (thuộc tỉnh Bình Định). Quân đi tuần của ta dò biết. Vua thân đem thủy quân đóng giữ ngoài cửa biển Thị Nại, sai Nguyễn Văn Trương cùng Hiệu úy Tiền chi Hoàng Văn Khánh, Vệ úy Phấn dực Tống Phước Lương, Phó vệ úy Túc trực Nguyễn Văn Khiêm đem binh thuyền chặn đánh. Thụy bỏ thuyền lên bờ chạy. Bắt được bọn giặc hơn 40 người, thu được 30.000 phương gạo, lương và thuốc đạn khí giới không xiết kể. Trương bèn chọn lấy 70 chiếc thuyền bền tốt để dùng, còn dư thì đốt hết rồi về.

Dân Bình Khang thiếu ăn. Lưu thủ Võ Văn Lân xin hoãn tạp dịch để thư lúc ngặt nghèo cho dân. Vua y cho.

Hà Tiên đói, Mạc Tử Thiêm sai dân đong thóc ở Kiên Giang, viên quản thủ không cho. Tử Thiêm xin ở Gia Định. Đông cung Cảnh nói: "Buôn thóc ra ngoài biển thì có lệnh cấm. Nhưng dân ở Hà Tiên cũng là con đỏ của triều đình, sao nỡ thấy đói kém mà không cứu?". Bèn hạ lệnh cho đạo Long Xuyên bán cho 10 xe thóc. Vua nghe tin, khen là phải.

Tháng 8, nước Xiêm La sai sứ sang hiến hai thớt voi đực.

Quốc trưởng nước Vạn Tượng cùng với Nguyễn Văn Thụy đem tình hình đánh giặc ở Nghệ An, sai người dâng biểu đến hành tại để báo. Vua cho thư khen ngợi.

Sai Cai cơ đội Võ dũng lạc tòng quân Thần sách là Nguyễn Văn Yến đi chở 16.000 quan tiền ở Diên Khánh đến quân thứ Cù Mông.

Sai Lưu thủ Lưu Tiến Hòa đem quân sở bộ đến Thị Dã, theo Nguyễn Văn Thành sai bát đánh giặc.

Gia Định được mùa, trong cõi yên ổn. Đông cung Cảnh dâng sớ tâu và nói: "Nhân nay mùa rồi, xin bắt 10.000 dân phu và số người đồn điền lấy ba phần mười, ủy cho Công bộ Trần Văn Thái đem đi Quang Hóa lấy gỗ ván chở về, đóng thêm 50 chiếc thuyền đi biển, để sẵn cho quân dùng". Vua cho là phải.

Triệu Binh bộ Nguyễn Đức Thiện đến hành tại.

Thu gạo thị nạp của các hạng ruộng ở Thuận Thành là 2 vạn phương chở về Diên Khánh. Sai Tham tri Hộ bộ Nguyễn Hữu Thiện và Thiêm sự Hình bộ Nguyễn Văn Phương đến đốc việc ấy.

Thu thuế sai dư ở Phú Yên. Theo lệ cũ tiền thuế của ba hạng tráng quân dân thì hạng tráng 2 quan 9 tiền, hạng quân 2 quan 4 tiền 30 đồng, hạng dân 2 quan. Vua cho rằng việc quân đương bận, mà Phú Yên thì mới lấy lại, sai quan công đường cứ chiếu theo số dân ở sổ đinh năm Mậu ngọ mà thu thuế năm nay, hết thảy theo như hạng quân; lão tật thì thu một nửa; các hạng biệt nạp thì thu 3 quan; ngoài lệ ấy đều được miễn.

Tha số tiền thóc quyền lãnh cho dân Phú Yên. Trước là khi Phạm Văn Điểm gây biến, Cai bạ Trần Đức Minh và Ký lục Võ Đức Thông trong lúc vội vàng đem số tiền thóc chứa trong kho cho dân quyền lãnh. Quân giặc biết, đòi lấy ở dân, dân khổ không xiết. Đến bây giờ bọn Đức lại đòi đúng số tiền thóc ấy. Vua xuống chỉ khiển trách, hạ lệnh rằng những người đã nộp rồi thì được khấu trừ vào số thuế chính cung năm nay, thừa thì trả lại, còn chưa nộp thì tha hết.

Triệu Lê Văn Duyệt đến hành tại. Sai Nguyễn Hoàng Đức đem quân Chân Lạp đến bảo Lũ Quán, thay [Duyệt] quản các quân mà chia đóng đồn giữ; sai Đô thống chế Hậu dinh quân Thần sách là Mai Đức Nghị kiêm quản bốn vệ Kiên uy, Phấn võ thuộc Tiền dinh, Tuyển phong tả và Võ uy thuộc Hữu dinh, lệ theo điều khiển; sai Tham tri Hộ bộ Trịnh Hoài Đức chuyển vận quân lương.

Lấy Phó vệ úy vệ Ban trực tiền Tiền dinh quân Thần sách là Đào Duy Dụng là Vệ úy vệ Minh võ, Khâm sai cai cơ Đào Duy Thìn làm Phó vệ úy vệ Ban trực tiền, Cai đội Lê Văn Điển làm Phó vệ úy vệ Kiên uy.

Cai Tàu vụ Tô Văn Đoài và Cai bạ tàu Phạm Văn Luận đệ sổ thu thuế cảng các thuyền buôn ngoại quốc năm nay (hơn 489.790 quan).

Tháng 9, vua dừng tại Nan Dữ [Hòn Nan] (ở trong cửa biển Cù Mông). Sai truyền dụ cho Ký lục Phú Yên là Võ Đức Thông rằng: "Những quân Trung nghĩa cũ cũng là con đỏ của triều đình. Ngày trước họ bị giặc bắt ép, không thể không theo. Ta đã từng nhiều lần ra lệnh xá tội, nhưng lòng họ hãy còn hoài nghi. Khanh là người bản địa, vốn cùng quen biết, nên thể theo lòng tốt của ta mà khéo vỗ về để cho lòng họ yên ổn; nếu có ai từ ở trong giặc trốn về, hiểu biết tình hình của giặc, thì dẫn họ đến hành tại để hỏi rõ rồi thả về. Cẩn thận, chớ làm cho họ sợ hãi".

Đảng giặc là giặc biển Tề Ngôi đem 11 chiếc thuyền đậu ở cửa biển Tân Quan, gặp bão, cột buồm gẫy hết, lênh đênh ngoài biển, có một chiếc dạt vào Phủ Áo [Vũng Đuối], quân tuần biển của ta bắt được. Vua sắc cho các trấn giữ cửa biển của ta bắt được. Vua sắc cho các trấn giữ cửa biển thuộc Phú Yên đều sửa soạn binh thuyền để đón bắt.

Vua nghĩ đến các tướng sĩ ở Thị Dã nhọc mệt lâu ngày, sai Tham tri Binh bộ Ngô Nhân Tĩnh lãnh đem các thức chè Tàu, thuốc lá Xiêm, các khô tôm khô chia cấp cho. Lại phát 2 tấm nhiễu đỏ, 10 cái áo gấm, gửi cho Nguyễn Văn Thành xét mà cho những tướng hiệu có công.

Thủy sư của giặc đậu trong cửa biển Thị Nại, nghiêm đặt phòng giữ. Vua thường đi thuyền ngoài biển, sai kỳ binh nhử ra để đánh, nhưng chúng không dám ra. Đến bấy giờ được tin thám tử báo rằng giặc lấy một nửa thủy binh hợp với bộ binh. Vua bèn đem thủy binh định ban đêm đánh úp. Mới đến nửa đường, bị ngược gió, lại phải trở về. Hàng tướng là Đại tổng quản Lê Văn Thanh bèn lên một chiếc thuyền trốn đi.

Nguyễn Văn Thành đánh vây bảo Chù Sơn của giặc. Phó vệ úy vệ Phấn uy là Hồ Văn Huệ bị súng bắn chết tại trận.

Nguyễn Đức Xuyên dâng sớ tâu rằng: "Quân ta trong khoảng tháng 6 tháng 7 thì lợi ở sự đánh chóng, giải vây sớm được Bình Định thì nhân thuận gió tiến đánh Phú Xuân để thu toàn cõi. Nhưng từ tháng 8 tới nay, gió nam sai kỳ, thủy quân không có chỗ dùng, thì lại lợi ở đánh chậm. Vả lại Bình Định thành bền lương đủ, có thể giữ được, đó là trời ràng buộc quân mạnh của Diệu, Dũng để cho ta có thể mặc ý đánh chỗ khác. Cần gì vội đánh để cầu may ở một trận thắng? Nay xin trích loại những người gầy yếu trong các đạo và những bọn hàng binh không tin được thả về Gia Định, cho đỡ ăn tốn, lại điểm thêm binh đinh ở Gia Định để thêm sinh lực và lấy hết những đinh tráng ở Phú Yên để tăng thêm thủy quân, đợi đến sang xuân chiều gió hơi thuận thì sẽ thủy bộ đều tiến, đánh một trận lớn thì có cơ thu được toàn thắng. Nếu tiết trời đương lúc mưa lụt mà ta cứ thúc quân mạo hiểm để tranh phong với giặc, thì địa thế xứ này chúng đã từng am hiểu, phàm những đường có thể giao thông, không chỗ nào là chúng không đặt đồn bảo để canh phòng. Nếu quân ta giành được bảo này thì chúng lại có bảo khác, liều chết để giữ, hẳn không chịu bỏ thuyền ghe ở Thị Nại mà rút đi". Sớ dâng vào, không trả lời.

Phó tướng Tiền quân Trương Tiến Bảo ốm, sai Phó chi An võ Trần Công Tín thay coi quân, theo Nguyễn Đức Xuyên sai bát đánh giữ.

Thả lính ốm Gia Định và Chân Lạp về. Lại sắc cho lưu trấn thần phái người theo đường bộ chở 5.000 cân thuốc đến quân thứ.

Lấy Cai đội Thần sách Nguyễn Văn Phong làm Phó vệ úy vệ Phấn uy, Khâm sai cai đội Tả quân Nguyễn Văn Khách làm Phó vệ úy vệ Thần võ, Cai đội Tiền quân Nguyễn Xuân làm Phó vệ vệ Lương võ.

Mùa đông tháng 10, sai bốn dinh Gia Định và Bình Khang, Bình Thuận thu trước thuế năm Tân dậu.

Võ Tánh mật sai người thân tín mang tờ biểu lén đến đánh tại. Vua lại sai thám từ lẻn vào trong thành thăm hỏi tướng sĩ; mọi người đều cảm động phấn khởi, nguyện xin ra sức liều chết.

Đặt năm chi bình trấn thành Gia Định và binh hùng trấn ở bốn dinh, mỗi dinh một chi. Đông cung Cảnh thấy xa giá đi đánh giặc, binh các dinh Gia Định đều điều đi cả, xin lập thêm chi binh, chiêu mộ những quân trốn và những dân ngoại tịch bổ vào cho đủ canh giữ. Vua y cho. Rồi đó, dinh Vĩnh Trấn lấy cả những người dân chưa đến 18 tuổi, dân phần nhiều không chịu nổi. Đông cung nghe tin quở trách, ra lệnh phải theo ý nguyện của dân, không được làm sợ hãi.

Sai Phạm Văn Nhân lường phái binh Thần sách giữ bảo núi Mã Cảnh [Cổ Ngựa]. Răn không được tự tiện bỏ bảo sở mà đi quấy nhiễu nhân dân. Làm trái thì chém bêu đầu cho mọi người biết.

Bình Thuận bị bão. Phó tướng Hữu quân Nguyễn Văn Lợi coi chở tiền gạo ở Gia Định vừa đến vũng Ma Vản thì thuyền bị úp đắm hết (mất hơn 1 vạn quan tiền và hơn 4 vạn phương gạo). Quân chở chết đuối hơn 100 người. Lợi dâng sớ xin chịu tội. Vua cho là sức người không thể cản nổi, nên đặt cách tha cho.

Dinh thần Bình Khang dâng biểu xin lấy gạo thị nạp của bảy sách người Đê ở Đồng Hương là 10.000 phương để giúp quân nhu. Vua cho là được, hạ lệnh cho Tham tri Hình bộ Phạm Như Đăng và Thiêm sự Hộ bộ Hồ Thế Học hội làm. Nhưng thấy sách Cà Tuân rối động lại thôi.

Quản dinh Tiên phong là Nguyễn Văn Tánh bệnh khỏi. Sai đem thuộc quân và ba đội Tả vệ, Hữu vệ và Hoàng kiếm đi giữ bảo La Thai, kiêm làm việc vận chở lương thực.

Vua thấy quân ta cầm cự với giặc, quân nhu đương khẩn cấp, bèn sai Lưu thủ Lưu Tiến Hòa đến dinh Bình Thuận quản các quan công đường và chánh phó trấn Thuận Thành để đốc thu thuế và gạo thị nạp mà chở nộp. Dụ rằng làm thế nào cho có thêm lương thì cứ tiện nghi mà làm, không bó buộc theo lệ thường. Hòa đến Bình Thuận, dâng sớ xin quyền thu gạo thị nạp ở các nhà giàu và dân biệt nạp biệt tính. Dinh thần Bình Khang cũng

xin như thế. Vua đều y cho (số gạo thị nạp ở Bình Thuận hơn 6.700 phương, ở Bình Khang hơn 6.500 phương).

Lấy Khâm sai cai cơ Tiền dinh quân Thần sách là Lê Văn Ân làm Phó vệ úy vệ Long võ, Phó vệ úy vệ Diệu võ Tả dinh là Lê Văn Phong làm Vệ úy, Cai đội Nguyễn Văn Thống làm Phó vệ úy, Phó vệ úy vệ Định võ là Võ Thành Văn làm Vệ úy, Khâm sai cai đội Trần Văn Khoa làm Phó vệ úy, Cai đội Nguyễn Văn Thuận làm Phó vệ úy vệ Tuyển phong hữu, Phó trưởng chi Trung chi Kiến võ dinh Tiên phong là Trương Văn Chinh làm Chánh trưởng chi, Khâm sai cai cơ Nguyễn Văn Hậu làm Phó trưởng chi, Phó vệ úy vệ Nhuệ võ là Phạm Văn Quế làm Chánh trưởng chi Tiền chi Tráng võ, Khâm sai cai cơ Lê Văn Ngoạn làm Phó trưởng chi, Khâm sai cai cơ Cao Văn Lai làm Chánh trưởng chi Hậu chi Dực võ, Nguyễn Văn Hóa làm Phó trưởng chi, Khâm sai cai cơ Nguyễn Văn Phú làm Chánh vệ vệ Nhuệ võ, Nguyễn Văn Toán và Nguyễn Văn Dụ làm Phó vệ.

Tháng 11, Ký lục Vĩnh Trấn là Nguyễn Tiến Bảo chết; lấy Hàn lâm viện Hoàng Kim Điểm làm Ký lục Vĩnh Trấn.

Lấy Phó vệ úy vệ Túc võ Hữu dinh Thần sách là Trần Văn Phương làm Vệ úy vệ Võ uy, Chánh trưởng chi Tiền chi Tả đồn quân Ngự lâm là Võ Đình Duyên làm Chánh trưởng chi Trung chi, Trưởng hiệu Hồ Văn Uẩn làm Phó trưởng chi, Phó trưởng chi Tiền chi Ngô Văn Vĩnh làm Chánh trưởng chi, Trưởng hiệu Hồ Văn Đức làm Phó trưởng chi, Trưởng hiệu Tả chi Man Đức Diên làm Phó trưởng chi, Chánh trưởng chi Trung chi Mai Gia Cương làm Chánh trưởng chi Hữu chi, Trưởng hiệu Trần Đức Bành làm Phó trưởng chi, Phó trưởng chi Hậu chi Lương Văn Trạc làm Chánh trưởng chi, Trưởng hiệu Nguyễn Văn Chấn làm Phó trưởng chi, Trưởng hiệu Nguyễn Văn Tam và Nguyễn Văn Đoạt làm Phó vệ úy vệ Hưng võ, Phó vệ vệ Hoằng Vĩ Hữu quân là Lê Văn Minh làm Phó trưởng chi Tiền chi Phó vệ vệ Võ dũng là Lê Văn Do làm Chánh trưởng chi Hữu chi.

Cai bạ Phú Yên là Trần Minh Đức ốm, sai Tham tri Binh bộ Ngô Nhân Tĩnh hiệp cùng Lưu thủ và Ký lục tạm hành công việc công đường, trông nom các việc tiền thóc. Nhân Tĩnh dâng sớ xin theo số người biệt nạp biệt tính trong sổ đinh để quyền thu gạo lương giúp (hơn 15.800 phương). Vua y lời tâu, lại hạ lệnh thu thêm tô ruộng giúp, theo số chính cung mà thu.

Sai Khâm sai cai cơ Phan Văn Tự giữ đường Hà Nghiêu. Hà Nghiêu là nơi núi khe hiểm trở, đường ngoặt nghèo như ruột dê, nhiều ngã đi thông, bọn gián điệp giặc thường qua lại ở đó, cho nên hạ lệnh nghiêm phòng.

Nguyễn Văn Thành đánh bảo Chủ Sơn của giặc, mãi không phá được, sai người lấy người Man dẫn đường, dò được đường tắt ở phía tây nam có

thể đánh úp vào lưng giặc, bèn vẽ địa hình rồi dâng biểu xin thêm quân để họp đánh. Vua xem biểu, mừng nói: "Quân giặc ở trong mắt ta rồi". Tức thì sai Tống Viết Phước và Lê Văn Duyệt đều đem quân bản dinh và kiêm lãnh tướng sĩ Hữu dinh và Tiền dinh, tiến đến Thị Dã theo tiết chế của Thành; dụ cho Nguyễn Hoàng Đức và Mai Đức Nghị ở đạo Cù Mông sắp quân để chờ. Lại sai Lê Chất đi La Thai quản lãnh ba đội Tả vệ, Hữu vệ và Hoàng kiếm, sai Nguyễn Văn Tánh đem quân sở thuộc, đều đến quân thứ Thị Dã theo đánh giặc ; Phạm Tiến Tuấn thì thay giữ bảo La Thai, làm việc lương.

Quân bọn Tống Viết Phước và Lê Văn Duyệt đến Thị Dã. Nguyễn Văn Thành sai Duyệt giữ bảo làm chính binh, tự mình đem các đạo quân làm kỳ binh đêm theo đường tắt vượt núi Bọt Khê, nhân mưa dầm xuyên qua Đăng Trại [Trại Đèn], quanh ra phía sau giặc, phóng lửa đốt trại sách. Giặc thảng thốt quay đánh. Duyệt huy động quân tiến sát trước bảo. Đầu và đuôi giáp đánh. Giặc vỡ chạy vào Kỳ Nguyên. Các quân thừa thắng đều tiến, đánh chém được đô đốc giặc là Hoan (không rõ họ), đuổi đến Tuần Dã [Đồng Tuần]. Tướng làm phản là Từ Văn Chiêu quay quân chống cự, quân tiền đạo ta hơi lùi. Thành và Duyệt tức thì đốc suất quân và voi sấn lại đón đánh, phá được. Chiêu thoát chạy. Đô đốc giặc Nguyễn Đức Thu đem thuộc hạ hơn 20 người ra hàng. Quân ta thu bắt được voi ngựa súng ống khí giới, giết và đánh bị thương nhiều không xiết kể. Tin thắng trận báo lên. Vua rất khen ngợi, tuyên dụ để ủy lạo, thưởng cho các quân 5.000 quan tiền, 200 đồng bạc tây, thưởng người Man dẫn đường 5 cái áo gấm, 3 tấm nhiễu, 5 tấm vải màu, và mắm muối các vật. Trong trận này Thành và Duyệt đều cắm cờ tướng trên bành voi mà chỉ huy các quân. Thành vốn thích rượu, sắp ra trận thì đem bầu ra tự rót uống, rót một chén đưa cho Duyệt. Duyệt không chịu uống, Thành cố ép nói: "Nay trời lạnh, uống một chén cho mạnh thêm lên!". Duyệt nói: "Ai yếu nhát mới phải mượn rượu. Còn tôi thì trước mắt không thấy có giặc nào mạnh, cần gì đến rượu". Thành có vẻ xấu hổ, do đó căm Duyệt.

Nguyễn Văn Thành tiến quân đến Trường Dã [Đồng Dài], sai Tống Viết Phước đánh giặc ở núi Yên Tượng, lấy luôn được bốn bảo. Lại đánh các bảo Sinh Đàm và Sơn Trà của giặc, đều phá được. Do đó từ núi Lệ Thạch đến Hoa An, Hoa Lộc, quân giặc đều bỏ bảo, đêm trốn đi. Bộ binh ta hai đường liên lạc với nhau, bèn chia đặt đồn trại ở Lạp Quán và Vân Sơn.

Sai hàng tướng là Nguyễn Đức Thu theo Nguyễn Đức Xuyên sai phái đánh giặc. (Thu là em của Đức Xuyên). Bọn làm phản ở Hữu dồn quân Ngự lâm là Trưởng hiệu Võ Văn Tục và Cai đội Nguyễn Văn Pháp (đô ty cũ của giặc) đều bị bắt tại trận tiền. Vua cho là chức bé nhỏ không thèm giết, tha cho về làng.

Vua thấy trong bọn hàng tướng nhiều người trốn làm phản, duy Lê Chất bền lòng quy thuận, không như bọn kia, cho tiểu sai đi trạm đến quân thứ để thăm hỏi ; mẹ già và vợ con Chất ở Gia Định thì dụ cho lưu trấn thần thăm hỏi và cấp tiền lương nuôi nấng.

Sai Thống chế Tả đồn quân Ngự lâm là Võ Đình Giai đem quân bản đồn theo Lê Văn Duyệt sai bắt đánh giặc.

Ra lệnh cấm các quân không được tự tiện giết người. Dụ Nguyễn Văn Thành và các tướng rằng : "Phép binh cốt ở uy nghiêm, trị nước cốt ở nhân thứ, cho nên vương giả dụng binh chỉ cần dẹp yên giặc cho dân yên nghiệp làm ăn, ra trận phải chém giết là bất đắc dĩ. Nay quân và dân trong hạt Quy Nhơn không biết lẽ thuận nghịch mà chống cự quân ta, chẳng qua chỉ vì một hai đứa đầu sỏ làm mê hoặc mà đến thế thôi. Bọn khanh nên thể lòng ta, nghiêm răn tướng sĩ, phàm đối trận đánh nhau mới được chém giết, bằng sau trận bắt được thì không được giết bậy một người nào. Còn như quân đến đâu hoặc phóng lửa hiệu để cho trong thành ứng theo thì cũng đốt ở nơi rừng rú vắng người, không được đốt phá nhà dân, để cho quan dân đều được yên lành. Làm trái thì lấy quân pháp trừng trị.

Lại bộ Nguyễn Bảo Trí chết. Cho 2 cây gấm Tống, 300 quan tiền, sai con là Huấn đạo Nguyễn Bảo Bang đưa tang về Gia Định. Sắc cho bọn Nguyễn Văn Nhân, Nguyễn Tử Châu rằng phàm chi phí về việc tang đều lấy của công mà hậu cấp.

Lưu thủ Trấn Biên là Nguyễn Đức Giảng có tội bị giết. Trước là các sách Man ở Trấn Biên quy phục, Giảng phụng mệnh đi vỗ về yêu sách quá chừng, dân Man khổ quá làm phản, đánh úp Giảng, Giảng thua chạy. Lưu trấn thần bắt Giảng bỏ ngục, tịch biên gia sản rồi đem tội trạng tâu lên. Vua sai giết, và dụ các sách Man rằng: "Triều đình thấy dân Man không yên, nên sai quan đến vỗ về. Giảng không tuyên dương đức hóa của triều đình, chỉ cầu lấy lời, vốn là có tội. Nhưng dân Man các ngươi lại không đến tố cáo với triều đình, dám nổi lên làm loạn, thì tội ấy cũng đáng giết. Nay tạm xem là vì hoảng hốt mà tha thứ cho. Phạm kẻ nào bắt được những khí giới tài vật của nhà nước tức thì phải đem nộp trả. Nếu không tuân mệnh thì giết không tha". Dụ đến, dân Man lại yên. Bèn lấy Khâm sai thống binh cai cơ trưởng chi Tả quân là Võ Tiến Đẩu làm Lưu thủ Trấn Biên.

Ty Chiêm hậu dâng sớ nói : "Tháng giêng đầu năm có lệ chọn ngày tốt để ra quân. Xét từ ngày 15 về trước chỉ có ngày Kỷ mùi mồng 6 là tốt hơn cả, nhưng lại hiềm có lục hại nên chưa dám quyết".

Vua sai truyền dụ cho Lưu trấn thần Gia Định rằng: "Việc xuất quân là rất quan trọng, bằng chưa xuất quân thì ngày khánh tiết Vạn thọ không

dám nổ súng, như thế sao cho thành lễ. Vả ngày lục hại[1] là tý hại mùi. Nay Đông cung làm chủ tướng, tướng mệnh ở tý thì có ngại gì. Cứ dùng ngày ấy ra quân, đừng câu nệ quá. Còn như các việc tiến lịch và ban lịch thì cứ chiếu lệ mà làm".

Tháng 12, lại sai Binh bộ Nguyễn Đức Thiện tới dinh Phú Yên quản quan công đường để đốc làm các công việc trưng thu tô thuế và vận chở quân lương. Vua nghe tin các đạo quân do Nguyễn Hoàng Đức quản và quân Chân Lạp nhiều người đi cướp bóc, dân chúng không được yên, dụ rằng: "Đương lúc can qua vội vã, nhiều việc không tiện cho dân, cho nên triều đình lập quân chính để răn sĩ tốt. Tất phải có lệnh thì làm, đã cấm thì thôi, đến đâu cũng không xâm phạm mảy may của dân, mới là quân của vương giả. Nếu ở chốn này không biết nghiêm cấm, thì chốn khác nghe tin, trong lòng ngờ sợ. Tuy có chỉ dụ mà xem là lời suông thì lấy gì mà tin được. Vậy từ nay nên đem lòng xem xét kỹ lưỡng, kẻ nào trái phép thì trị bằng quân pháp, cho thỏa lòng mong mỏi của dân".

Phó đô thống chế Hậu dinh quân Thần sách là Tôn Thọ Vinh chết. Cho một cây gấm Tống và sai dinh thần Phú Yên chi tiền kho để biện việc tang.

Sai Phạm Văn Nhân đem quân sở thuộc và vệ Cung võ giữ bảo Lão Mác, Nguyễn Hoàng Đức rút quân ở bảo Lữ Quán về, chia bắt các đạo bắc cầu Tuần Giang để thông đường chở lương, tiện việc quân báo.

Thống chế Tả đồn quân Ngự lâm là Võ Đình Giai ốm; lấy chánh trưởng chi Trung chi là Võ Đình Duyên tạm Lãnh quân, theo Lê Văn Duyệt đánh giặc.

Vua cho rằng thuyền đánh cá đi biển rất nhanh tiện, sắc cho Gia Định và Bình Thuận phàm những thuyền đánh cá trong hạt chở được 70 phương gạo trở lên đều cho xếp gạo lương đợi khi tiện gió thì chở đến quân thứ, thuyền nào đến trước thì được thưởng công. Từ đó mọi người đều lo cố gắng, lương quân không thiếu.

Quân giặc đánh bảo Ngũ thần vệ của Tả quân. Nguyễn Văn Thành sai Nguyễn Đức Xuyên đem quân và voi đáp úp sau lưng giặc, bắt được hơn trăm người. Giặc lại phạm bảo Hữu dinh, Vệ úy Hùng uy là Trần Đại Luật và Vệ úy Hùng dũng là Nguyễn Tiến Lộc đem quân tiếp chiến, giặc thua to.

Thành Bình Định bị vây lâu chưa giải được, mà cửa biển Thị Nại thì giặc đóng giữ thêm vững. Vua thường buồn bực không vui, than rằng :

---

(1) Lục hại: *Hiệp kỷ biện phương* có nói: Lục hại là bất hòa như Dần dữ Tỵ hại. Mão dữ Thìn hại và Tý dữ Mùi hại.

"Trời chưa muốn diệt giặc Tây Sơn chăng! Sao để cho tướng giỏi của ta bị khốn mãi ở đây!". Bàn dùng kế hỏa công: Sai các quân lấy nhựa trám rưới vào củi và chứa vào hơn 20 chiếc thuyền con, đầu thuyền đều đóng đinh sắt, để chờ tiến đánh ; trước tiên đi thuyền vào giữa giặc, lấy móc câu móc thuyền của chúng rồi phóng lửa đốt. Hỏi các tướng, ai có thể làm việc này. Tống Viết Phước xin đi. Vua sắp y cho, mật báo với Nguyễn Văn Thành rằng: "Đó là chữ hỏa ở trong bàn tay ta"[1]. Lại hạ lệnh ban đêm bày bộ binh làm ra vẻ cướp trại, khiến giặc không để ý đến mặt thủy. Thành mật báo cho Nguyễn Đức Xuyên. Vừa Xuyên bị ốm, có người quản đội Tiểu sai là Nguyễn Cửu Kỷ đem cho nhân sâm vua ban, Xuyên bảo Kỷ rằng: "Ta nghe chúa thượng muốn dùng hỏa công, Tống Viết Phước xin đi. Theo ý kiến của Xuyên, thì Phước dẫu dũng nhưng phải cái vội tiến, Lê Văn Duyệt thì dũng mà có mưu, nếu sai Duyệt đi thì việc chắc thành công". Kỷ về tâu vua, vua bèn triệu Duyệt đến hành tại.

Nguyễn Đức Xuyên dâng sớ nói: "Vệ úy vệ Hùng võ là Phan Công Nghĩa, vì quân tình không phục, xin cho phó vệ úy Võ Văn Giáo thay". Vua y cho.

Đô thống chế Hậu dinh quân Thần sách là Mai Đức Nghị chết. Sai đưa về Gia Định hậu táng. Trước kia Đức Nghị theo xa giá sang Xiêm, trong lúc bôn ba, bọn tòng thần như Nguyễn Văn Thành, Lê Văn Duyệt nói năng hành động có nhiều điều không giữ lễ độ, Đức Nghị ở sau thuyền, mình mặc áo rách mà lui tới vâng thưa, chưa từng thất lễ. Vua rất quý trọng. Kịp khi lấy lại thiên hạ, vua từng dụ bảo hoàng tử thứ tư rằng : "Trước kia ta còn bôn ba, những bề tôi theo hầu lắm kẻ hoảng hốt nhầm lẫn, duy một mình Đức Nghị là giữ được lễ độ, không vì điên bái[2] vội vàng mà đổi thái độ của mình.

Thời xưa Triệu Tương Tử bàn việc thưởng công cho những người có dự trận Tấn Dương[3] thì cho Cao Hách là bực nhất. Trương Mạnh Đàm nói: "Cao Hách ở trong thành bị vây, chửa nghe thấy có bày được một chước gì hay làm được một việc gì, mà chiếm công đầu, nhận thưởng lớn, tôi trộm

---

(1) Chiến thuật của Khổng Minh và Chu Du bàn tính trong cuộc đánh trận hỏa công ở Xích Bích với Tào Thái. Khi bàn thì Chu Du và Khổng Minh mỗi người viết chữ "hỏa" ở trong bàn tay rồi chìa ra. (Xem *Tam quốc chí diễn nghĩa*).

(2) Điên bái: nghiêng chúc xuống (điên: ngã nhào, bái: thịnh lớn)

(3) Tương Tử nước Triệu (đời Xuân Thu) bị Trí Bá đánh phải chạy ra Tấn Dương. Sau giết được Trí Bá ở Tấn Dương (*Tư trị thông giám*, quyển I, "Chu kỷ").

không hiểu". Tương Tử nói: "Ta trong khi khốn ách, nhiều người hoảng hốt nhầm lẫn, chỉ một mình Cao Hách cử động kính cẩn, không mất cái lễ độ của người bề tôi. Công lao thì cần ở ngày nay, mà lễ độ thì để lại muôn đời, như thế thì Cao Hách được phần thưởng trên chẳng là đáng sao?". Nay Đức Nghị một lòng cẩn trọng, không kém gì Cao Hách, ta rất qúy". (Đức Nghị là người Hương Trà, năm Minh Mệnh thứ 5 được tòng tự ở Thế Miếu, Năm thứ 12 được phong Vĩnh Lại hầu).

Sai Cai cơ Ngô Văn Hiến đem đội Toàn thắng ra đóng giữ miền thượng đạo Hưng Phúc để thu thuế người Man.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHẤT KỶ - *QUYỂN XIII*

THỰC LỤC VỀ THẾ TỔ CAO HOÀNG ĐẾ

Tân dậu, năm thứ 22 [1801] (Thanh – Gia Khánh năm thứ 6), mùa xuân, tháng giêng, vua dừng ở hành tại Hòn Nan. Ban phát quân phục cho các quân.

Lấy Phó đô thống chế Tả dinh quân Thần sách là Hoàng Viết Toàn làm Đô thống chế Hậu dinh, Phó vệ úy vệ Long võ Tiền dinh là Trần Văn Bảo làm Vệ úy, Cai đội Trần Văn Khánh làm Phó vệ úy, Phó vệ úy vệ Phấn võ là Võ Văn Kiên làm Vệ úy, Cai đội Nguyễn Văn Điểm là Phó vệ úy, Cai đội vệ Dương võ Tả dinh là Trương Công Thuyên làm Phó vệ úy.

Sai Chưởng tiền quân Nguyễn Văn thành tiết chế bộ binh các đạo. Vua dụ Thành rằng: "Mới đây đại binh từ Thị Dã tiến đánh trèo non vượt biển, đường sá cách trở, sợ khó quản cố được hết, nên đặc biệt hạ chỉ cho Tống Viết Phước và Lê Văn Duyệt kiêm lĩnh hai dinh Tiền và Hữu để cho có thống thuộc. Nay lũy giặc đã san bằng, các đạo đã liên lạc được, nếu quyền chỉ huy không có chuyên trách, hiệu lệnh không thống nhất, thì các quân vâng lệnh ở đâu? Từ nay về sau bốn dinh Trung Tiền Hữu Hậu đến đem quân sở bộ theo quyền tiết chế của khanh, Tống Viết Phước không được kiêm lĩnh như trước nữa. Lại như quân đạo Cù Mông trước là ủy cho Nguyễn Hoàng Đức một mình cáng đáng một mặt, nay địa thế đã nối liền, cũng cho khanh điều độ cả. Còn như việc phân phái đánh giữ thì nên điều bát tướng sĩ toàn dinh, chớ nên lẻ tẻ. Kẻ nào trái mệnh lệnh thì xử ngay theo quân pháp". Lại dụ Nguyễn Hoàng Đức rằng: "Khanh là cựu tướng lão thành, triều đình vốn trông cậy. Nhưng nay quyền tiết chế bộ binh đã chuyên ủy cho Nguyễn Văn Thành, vậy từ sau có sự điều khiển thì khanh nên lấy Xã Tắc làm trọng mà nghe theo, chớ nên để ý đến chỗ kẻ cao người thấp".

Giặc vây thành Bình Định mấy vòng. Võ Tánh thừa ban đêm mở cửa đông ra ập đánh, đốt trại giặc cháy liền chừng một dặm. Quân giặc sợ lùi, sáng sớm lại họp thêm quân vây thành. Tin thám tử báo lên. Vua dụ Nguyễn Văn Thành rằng : "Đại binh tiến đánh đã lâu năm, tướng quân đánh luôn được luôn, nhưng sau đó lại đừng quân thì nó có thể được dịp mà đắp thành cao đào hào sâu để tự vệ. Lấy đó mà nghiệm, thì ta không sợ không thắng, chỉ sợ không chịu đánh thôi. Nay trong thành dám xông vây ra đánh là trông cậy có quân ta ngoại viện. Nếu ta cứ dừng quân mãi thì trong ngoài cách hẳn, nhân tâm tất là chờ ngóng. Tướng quân nên nhắm cơ hội mà tiến đánh để giải khổ cho tướng sĩ trong thành, thỏa tấm lòng gần xa quy phụ. Cái công bình định trông cả vào tướng quân. Ta lại chỉnh bị thủy binh để đợi. Nên sớm liệu đi". Lại sai ghi tên những tướng của giặc bắt được đưa về hành tại để tùy tài lục dụng.

Bãi bỏ sưu ruộng ở Phú Yên. Trước kia quân ta mới đến Phú Yên, dân phần nhiều sợ hãi tản đi, việc khiêng chở quân lương không đủ, bọn lưu thủ Phạm Tiến Tuấn, chiếu theo số đinh số điền bắt phu kể hàng vạn, dân mệt nhọc về vận chuyển, trốn tránh ngày càng nhiều. Vua nghe tin quở rằng: "Đã bắt phu theo người, lại bắt phu theo ruộng thì người ta chịu sao nổi?" Bèn hạ lệnh bãi đi, khiến chỉ căn cứ vào sổ đinh, trừ những người đã giúp gạo và những người phu trạm, còn chỉ được bắt đến 2.000 người phu đài tải là cùng, ngoài số ấy thì thay phiên, để cho dân được thư.

Cấp tiền cho tướng sĩ các quân bị thương ở mặt trận lưu dưỡng ở Phú Yên, theo thứ bực khác nhau (Phó vệ 5 quan, cai đội 3 quan, phó đội 2 quan, lính 1 quan).

Tham mưu Hậu quân là Trần Quang Thái quản đem binh các chi vệ Hậu quân lưu cư ở Gia Định đến quân thứ cho lệ theo Nguyễn Đức Xuyên đánh giặc.

Tả tham tri Binh bộ là Trần Phúc Tuy chết.

Cho Cao La Hâm Sâm người Chân Lạp 100 quan tiền.

Thủy quân cả phá quân giặc ở cửa Thị Nại. Trước là Tư đồ giặc Võ Văn Dũng dùng hai chiếc thuyền đại hiệu Định quốc và hơn trăm chiếc thuyền chiến chặn đóng ngang cửa biển, lại dựng hai bảo ở bãi Nhạn Châu bên tả và ở núi Tam Tòa bên hữu cửa biển, đặt nhiều súng lớn, dựa thế cao chẹn chỗ hiểm để chống quân ta. Đến đây các quân làm xong chiến cụ hỏa công, vua mật định đêm hôm 16 cất quân đánh úp. Sai Tiền chi Hoàng Văn Khánh đem bộ binh lẻn xuống Da Áo [Vũng Dừa], chờ khi hiệu lửa ở Tiêu Cơ phát thì đánh hãm lũy giặc, đặt mai phục ở sau núi để ngăn giặc. Lưu Phạm Văn Nhân giữ Cù Mông. Vua bèn thân đem thủy quân tiến phát.

Trống canh ba qua Tiêu Cơ, bắt được lính đi tuần của giặc, biết được khẩu hiệu, tức thì sai Nguyễn Văn Trương và Tống Phước Lương dùng thuyền nhỏ lẻn trước vào Hổ Cơ đốt đồn thủy của giặc. Lại sai Võ Di Nguy đi thuyền chấp lệnh thẳng tiến, Lê Văn Duyệt đốc quân tiếp theo. Giặc giữ bảo cự chiến, từ giờ dần đến giờ ngọ, tiếng súng vang trời, đạn bay như mưa. Di Nguy bị bắn chết. Duyệt cứ mặc kệ, càng thúc đánh hăng. Vua thấy sĩ tốt nhiều người tử thương, cho tiểu sai đến dụ cho tam lui. Duyệt thề chết, vẫy quân xông lên, giờ thân vào được cửa biển, dùng đuốc hỏa chiến thừa chiều gió phóng đánh thuyền đại hiệu của giặc. Quân Tây Sơn cả vỡ, chết rất nhiều. Dũng thua chạy. Thuyền Tây Sơn bị đốt cháy gần hết. Quân ta bèn giữ cửa Thị Nại. Người ta khen trận này là võ công to nhất. (Di Nguy người Phú Vang, năm Minh Mệnh thứ 1 được tòng tự ở Thế Miếu, năm thứ 12 phong Bình Giang quận công).

Nguyễn Văn Thành nghe tin thắng trận, sai bộ binh các đạo chia đánh các đồn giặc ở Vân Sơn và Phú Trung. Nguyễn Đức Xuyên chém được đô đốc giặc tại trận là Nguyễn Hạch, bắt được 2 thớt voi và súng ống khí giới vô kể.

Vua dừng ở trấn Thị Nại, sai phi báo tin thắng trận cho Gia Định, Phú Yên, Bình Khang và Bình Thuận đều biết; lại sai Lưu trấn thần ở Gia Định viết thư báo tin cho các nước Xiêm La và Chân Lạp.

Nhân dân Bình Định nghe tin Thị Nại đã vỡ, sợ hãi chạy trốn.

Vua dụ rằng: "Một năm nay bọn giặc tàn ngược, dân bị lầm than. Ta sở dĩ dấy quân là vì trăm họ, không phải là thích dụng binh mà cốt là để yên dân. Các ngươi cứ yên đừng sợ. Nếu quan quân có quấy nhiễu cướp bóc, cho các ngươi đến tố cáo, sẽ theo quân pháp trị tội ngay".

Mật sai cai đội Lê Văn Bản đến hai vũng Nam Bắc ngắm địa thế mà đặt đồn thủ để ngày đêm tuần xét, có gì gấp thì báo ngay.

Tướng giặc Võ Văn Dũng đã thua, thu nhặt tàn quân hợp lại với Trần Quang Diệu, rồi sai Tư khấu Định giữ Thạch Tân, đô đốc Nguyễn Văn Ngũ giữ Đạm Thủy [Nước ngọt], đô đốc Võ Văn Sự giữ Tân Quan, để đề phòng quân ta tập hậu, lại phao ngôn là thế quân hẹn hết sức đánh thành.

Vua được tin, sai người lẻn vào trong thành dụ Võ Tánh và Ngô Tòng Chu rằng: "Quân ta đánh úp được Thị Nại, bao nhiêu thuyền ghe của giặc đã thành tro tàn. Nay thế nó đã cùng, tất sẽ cắn lại. Bọn khanh nên khuyến khích quân lính, phòng bị nghiêm nhặt thêm, chớ vì thắng mà kiêu, chớ thấy lâu mà nản, chờ ta thừa cơ tính liệu, quyết một trận để thông với thành. Nên cố gắng lên".

Ghi công các tướng sĩ trận vong ở Thị Nại. Tặng Võ Di Nguy 2 cây gấm Tống, 2 trăm quan tiền, đưa tang về Gia Định. Sai Nguyễn Văn Nhân và Nguyễn Tử Châu thân trông coi việc tang. Cho phát tiền công vật công để hậu táng. Cai cơ phó dinh Tiền thủy là Hoàng Văn Định, Phó vệ úy vệ Dương võ Tả dinh quân Thần sách là Nguyễn Vinh Hựu và binh lính chết trận, tất cả hơn 600 người, đều được cấp tuất ưu hậu theo thứ bậc khác nhau.

Cho Cai đội Hữu hiệu Trung chi Trung quân là Trần Văn Môn làm Trường hiệu khâm sai cai cơ. Vừa rồi ở trận Thị Nại, tướng sĩ đều mạo hiểm, ai cũng nguyện liều chết. Vua hạ lệnh ở trong quân rằng: "Tướng sĩ báo ơn nước, chính ở lúc này. Sống thì chung hưởng giàu sang, chết thì không quên ân điển. Nếu anh em cùng ở trong quân mà có quan chức thì anh mất em được kế tập, em chết anh được kế tập". Môn cùng anh là Trưởng hiệu cai cơ Trần Văn Đạo đều tòng quân. Nay Đạo chết trận nên cho Môn tập chức.

Cai bạ Phú Yên là Trần Minh Đức khỏi bệnh, cho làm việc dinh như cũ. Triệu Binh bộ Nguyễn Đức Thiện và Tham tri Ngô Nhân Tĩnh đến hành tại.

Sai Lưu Tiến Hòa trở về Bình Khang, Võ Văn Lân trở về Bình Thuận, đều hành việc lưu thủ như cũ.

Lấy Phó dinh Tả thủy là Trần Công Lại làm Quản dinh Tả thủy, Chánh Tiền chi Hoàng Văn Huân làm Phó dinh Tả thủy, Chánh Hậu chi dinh Tiền thủy là Nguyễn Văn Sĩ làm Phó dinh Tiền thủy, Chánh Tiên chi dinh Hữu thủy là Trần Văn Phúc là Phó dinh Hữu thủy, Phó trưởng chi Hậu chi dinh Trung thủy là Trần Văn Phan là Chánh trưởng chi, Cai đội Lê Văn Duyên làm Phó trưởng chi, Cai đội Tiền chi là Đào Văn Xuẩn làm Phó trưởng chi Tiền chi, Cai đội Trung chi dinh Tiền thủy là Nguyễn Văn Lân làm Chánh trưởng chi Tiền chi, Lại Thế Nguyễn làm Phó trưởng chi Hậu chi, Cai đội Hậu chi Cao Văn Hân làm Chánh trưởng chi Hậu chi, Nguyễn Văn Quyến làm Phó trưởng chi, Phó trưởng chi Tiền chi dinh Tả thủy là Phan Văn Tam làm Chánh trưởng chi, Cai đội Tống Văn Hiệp làm Phó trưởng chi, Phó trưởng chi Hậu chi là Dương Công Trấn làm Chánh trưởng chi, Cai đội Nguyễn Văn Phú làm Phó trưởng chi, Phó trưởng chi Tiền chi dinh Hữu thủy là Nguyễn Văn Khương làm Chánh trưởng chi, Cai cơ Lê Văn Tình làm Phó trưởng chi, Cai cơ dinh Hữu thủy là Đỗ Văn Tiến làm Chánh trưởng chi Hậu chi, Phan Văn Đức làm Phó trưởng chi.

Nguyễn Văn Thành sai Tống Viết Phước đóng đồn ở Cần Dương. Giặc chia đường đánh úp. Vệ úy vệ Trung võ là Trần Văn Xung đánh nhau với

giặc, chết ở chợ Chính Lộc. Phước thúc quân tiếp ứng, giặc hơi lùi, đuổi đến Thạch Cốc, gặp quân mai phục của tướng giặc Từ Văn Chiêu nổi dậy, quân ta vỡ chạy. Phó đô thống chế Phan Văn Kỳ và Vệ úy vệ Tín uy Nguyễn Văn Trí bị giặc bắt được. Vệ úy vệ Uy võ Hoàng Phúc Bảo và Vệ úy vệ Cung võ Hoàng Văn Tứ đều chết trận. Phước bèn bỏ bảo Cần Dương, đến hành tại xin chịu tội. Vua tha cho, sai đem quân giữ bảo Hàm Thủy [Nước mặn].

Vua đến Vân Sơn, thăm khắp đồn bảo các quân, ngày hôm sau lại trở về.

Miễn thu gạo giúp [thị mễ] của các hạng dân biệt nạp, biệt tính ở Phú Yên, Bình Khang và Bình Thuận.

Vua thấy gạo lương do thuyền lương các dinh chở đến quân thứ đã đổi dào, sắc rằng số gạo giúp của nhân dân từ trước đã nộp rồi thì đợi sau sẽ xử trí, chưa nộp hay nộp chưa xong thì đều cho miễn.

Số quân ở Phú Yên còn ít, sai dinh thần cứ trong hạt ai tình nguyện làm lính thì không kể là quân trung nghĩa cũ hay là dân thực nạp đều cho gọi đến lập thành đội ngũ lệ theo sai phái.

Điển quân thượng đạo là Lưu Phước Tường từ nước Vạn Tượng trở về, đến hành tại bái yết. Vua cho ở lại quân thứ chờ lệnh.

Tháng 2, kén thêm binh ở Gia Định. Sai Khâm sai thuộc nội cai cơ Tống Phước Châu trở về hiệp cùng bọn Nguyễn Văn Nhân, theo ngạch cũ của năm chi Trung quân và của Tiền quân, Tả quân, Hữu quân, Hậu quân, quân Tiên phong, quân Ngũ thủy, cùng các chi Trấn thành và Hùng trấn mới lập, các thuyền của tân dinh mà tuyển thêm lấy một vạn trở lên, nếu không đủ thì lấy dân đồn điền sung vào, biên thành đội ngũ, điều đến quân thứ để đánh giặc. Dụ cho dân chúng bốn dinh rằng: "Từ khi vận nước suy vi, tiên vương phải vào Nam, đóng ở Gia Định, chi dụng về việc quân việc nước đều lấy ở dân. Khi ta từ Long Xuyên mang quân trở về, dân chúng các ngươi không ai là không vui vẻ, bôn tẩu phục dịch, binh lính tiền của, cho đến việc đóng thuyền, đúc súng, dùng vẫn không hết. Nay trời mở vận trung hưng, quân ta tiến đánh, trận thắng Thị Nại thuyền của giặc một mảnh ván không còn. Thừa cơ chuyển đánh tới thẳng Phú Xuân chính là ở ngày nay. Nhưng ta nghĩ quân lính các đạo theo về dẫu nhiều, mà cậy làm chân tay nanh vuốt được thì không bằng dân Gia Định các ngươi, anh dũng và nghĩa khí. Trong việc thêm quân ngày nay, dân chúng các ngươi nên nghĩ đến việc tôn vua, đừng nên trốn tránh, sau khi thành công sẽ được tha tô miễn thuế, cùng hưởng thái bình, thì vui mừng sung sướng nào sánh bằng". Lại hạ lệnh cho bốn dinh mỗi dinh bắt 600 dân cho theo phó tướng Tả quân Nguyễn Công Thái để hộ vận thuyền lương đến Thị Nại.

Lưu trấn thần [Gia Định] dâng sớ nói: "Tiền thuế trữ ở trong kho, hiện nay không còn được mấy, xin tạm quyên các nhà giàu để chở". Vua y cho. (Được hơn 20.300 quan).

Lấy Phó vệ úy vệ Tuyển phong tả Hậu dinh quân Thần sách là Mai Văn Nghị làm Vệ úy vệ Tráng võ, Phó vệ úy vệ Cường uy là Đào Duy Phượng làm Phó vệ úy vệ Tráng võ, Cai đội Mai Phúc Hựu làm Phó vệ úy vệ Tuyển phong hậu, Phó vệ úy vệ Quảng võ Phạm Hữu Lộc Vệ úy, Cai đội Hồ Văn Bôi làm Phó vệ úy.

Dân Man Bàn Hàn ở Phú Yên tụ đảng lấn xuống nguồn Hà Di, cướp bảo La Thai. Lưu thủ Phạm Tiến Tuấn đánh đuổi chạy. Việc tâu lên. Sai tướng quân thượng đạo là Nguyễn Long đến phủ dụ.

Đổi tượng đồn quân Thần sách làm Tượng dinh, chi Ngũ tượng Quảng Nam làm cơ Ngũ tượng, lấy Cai đội Phan Bá Đồng làm Phó vệ úy vệ Phấn uy Tượng dinh.

Kén binh ở Phú Yên. Sai Tiền chi Hoàng Văn Khánh, Binh bộ Nguyễn Đức Thiện, Tham tri Trần Văn Trạc đến bảo Hội An, cứ thực ngạch quân dân đinh tráng trong hạt và những hạng dân biệt nạp biệt tính mà tuyển chấm làm binh, biên thành đội ngũ, đưa đến quân thứ để sai khiến. Dụ cho dân chúng trong dinh hạt rằng: "Binh để giữ nước, dân để nuôi binh, kẻ làm vua một nước, trong hai cái thiếu một không được có lẽ nào lại riêng trọng binh mà xem khinh dân! Ngày nay đương có việc chinh chiến, sự kén binh là xuất ư tòng quyền. Khi Quy Nhơn đã bình định được rồi thì binh tự là binh, dân tự là dân, lại về yên cư lạc nghiệp. Bọn ngươi nên vui lòng ra, chớ có ngờ sợ". Lại sai dinh thần Bình Khang và Bình Thuận chọn những binh dinh ngạch cũ, cùng những người khỏe mạnh trong các hạng dân biệt nạp biệt tính và phu lũy mỗi hạt 500 người, dẫn đến hành tại chờ lệnh.

Nước Vạn Tượng sai sứ sang cống (chiêng đồng 10 cái, sừng tê trắng 1 tòa), dâng địa đồ Nghệ An và Phú Xuân và dâng biểu xin định kỳ hội quân đánh giặc. Sứ giả tới Gia Định, đưa đến hành tại bái yết. Vua sai viết thư trả lời. Hậu đãi sứ giả rồi cho về. (Tặng quốc trưởng 4 hạng kỳ nam, 2 cây súng tay, chì và thiếc mỗi thứ 100 cân).

Sai Nguyễn Văn Trương điều bát thủy quân tiến ra Quảng Ngãi, Quảng Nam đánh giặc. Vệ úy vệ Tuyển phong hữu Tả dinh quân Thần sách là Phan Văn Đức, Vệ úy vệ Phấn dực Trung quân là Tống Phước Lương, Chánh vệ vệ Thuận võ là Vương Văn Học và các chúa tàu hiệu Long phi, Phượng phi, Bằng phi là bọn Nguyễn Văn Chấn, Nguyễn Văn Thắng, Lê Văn Lăng, đều thuộc quyền.

Dụ rằng: "Hai xứ ấy chịu khổ dưới ngọn lửa tàn bạo của giặc Tây Sơn đã lâu, dân không sống được. Khanh phụng mệnh đi đánh phải nêu rõ quân chính, cấm ngăn cướp bóc, để thu phục lòng dân. Nếu tướng lệnh không nghiêm, thì trách nhiệm điều bát sẽ có công nghị của triều đình".

Tha món gạo dân vay cho dân Bình Thuận. Mùa đông năm ngoái thuyền tải gạo bị đắm ở Ma Vần, sai đem gạo ướt cho dân vay. Tới nay nhân dân thiếu ăn, không lấy gì trả nhà nước được, đình thần đem việc tâu lên, vua đặc biệt tha cho.

Lấy Chánh phi kỵ úy Hoàng Trung Đông là Phó Tuần hải đô dinh.

Ngày Quý sửu, Đông cùng nguyên súy quận công Cảnh mất. Trước kia Đông cung từ Tây Dương về, từng theo đánh giặc, đến nay Lưu trấn Gia Định, bị bệnh đậu mùa mất, 22 tuổi.

Vua nghe tin rất thương xót. Sai Nguyễn Văn Nhân và Nguyễn Tử Châu, hiệp cùng Lễ bộ lo việc tang. Sắc cho Gia Định đình mọi việc cúng lễ lớn nhỏ cho đến ngày an táng mới thôi, Bình Khang, Bình Thuận thì đình 13 ngày. Việc giá thú thì Gia Định đình 60 ngày, Bình Khang, Bình Thuận đình 30 ngày. (Năm Gia Long thứ 4, truy đặt thụy là Anh duệ hoàng thái tử, lập vườn tạm ở xã Vỹ Dã).

Sai Nguyễn Văn Nhân và Nguyễn Tử Châu hành việc lưu trấn Gia Định.

Lấy Tả tham tri Hình bộ là Phạm Như Đăng làm Tham tri Lại bộ, Quốc Tử giám thị học là Phạm Văn Dưỡng là Hàn lâm viện thị học.

Triệu quốc thúc [chú ruột vua] Chưởng cơ Tôn Thất Thăng đến hành tại.

Vua mật dụ Lưu trấn Gia Định Nguyễn Văn Nhân rằng: "Tránh chỗ thực đánh chỗ hư, đó là mưu cao của binh gia. Nay giặc đem hết quân vây thành Bình Định, Phú Xuân đơn nhược, mà lương thực trong thành [Bình Định] thì còn đủ chi dùng 5,6 tháng nữa, tướng sĩ đồng lòng cố giữ, có thể không lo. Ta chính đương sắp thừa cơ tiến đánh để khôi phục đất cũ, nên đặc mệnh vời quốc thúc tới quân thứ để nghe lệnh. Bọn khanh nên thôi thúc kén thêm quân cho cùng đi với thuyền lương lại điều thêm 800 người cục tượng [thợ] 300 người ở các đội Hùng Diêm, An Công, đến tuần tháng 3 thì tề tập ở quân thứ. Nếu Bình Định chưa giải được vây, ta cũng thẳng tới Phú Xuân để diệt trừ bọn nghịch. Giả sử mấy vạn quân bại tàn các Diệu, Dũng có được cái thành không ấy cũng chả làm gì. Ý ta đã định, nên cho khanh biết".

Tham đốc giặc là Phạm Văn Điểm đem 500 quân xâm phạm Phú Yên. Trước là bộ binh của ta tiến đóng ở Vân Sơn và Phú Trung, từ Phú Yên trở

vào trong, đồn điếm bỏ không. Điềm nhân sơ hở lẻn đánh, đốt cướp bảo Hội An. Tuyển quan[1] là Nguyễn Đức Thiện và Trần Văn Trạc cùng Lưu thủ Phạm Tiến Tuấn, lui giữ cửa biển Xuân Đài. Hoàng Văn Khánh bị Tây Sơn bắt, trốn về báo tin. Vua hạ lệnh cho Nguyễn Đức Xuyên và Tống Viết Phước đem quân thủy bộ chia đường tiến đánh, quân Tây Sơn vỡ trốn. Ta lại rút quân về.

Nguyễn Văn Trương đem thủy binh tiến vào cửa biển Cổ Lũy ở Quảng Ngãi, đánh phá kho Trà Khúc, đốt hết của chứa, đô đốc giặc là Tuấn bỏ bảo chạy.

Tháng 3, quân ta lấy lại dinh Quảng Nam. Nguyễn Văn Trương phá được Trà Khúc, thừa thắng tiến vào cửa biển Đại Chiêm, đánh ở các xứ Hội An và Phú Triêm, phá được cả. Đô đốc quản chi Kiên võ là Hoàng Văn Tự đem binh ứng nghĩa đuổi bắt được 24 thớt voi của giặc. Đại đô đốc giặc là Nguyễn Văn Xuân cùng với Trấn thủ thiếu úy Văn Tiến Thể giữ ải La Qua. Trương đốc quân đánh úp, bọn Xuân thua chạy, thu được hơn 80 cỗ đại bác và khí giới lương tiền vô kể. Bèn đóng đồn án giữ đất ấy. Tin thắng trận báo lên.

Vua xuống chỉ khen ngợi. Tức thì sai Tống Viết Phước quản hơn 30 chiếc thuyền và hơn 1.000 quân đến giúp; sai Phạm Văn Nhân quản 3 chiếc thuyền hiệu [tàu] tiến vào Đà Nẵng và kiêm quản tướng sĩ các thuyền hiệu [tàu] Long phi, Phượng phi, Bằng phi để cùng sách ứng. Lại cho rằng tham quân Tượng dinh Lê Nguyễn quê ở Quảng Nam thì thuộc rõ dân tình địa thế đất ấy, nên sai đem binh sở thuộc theo Nguyễn Văn Trương điều khiển Nhân dụ Trương rằng: "Người giỏi dùng quân, phải trước hết lập thế không ai thắng được để đối phó với thế có thể thắng của địch. Nay Quảng Nam mới thu phục, tất tự ta phải phòng bị, mới khỏi người ta nhòm ngó. Khanh nên chọn nơi hiểm yếu, đặt ba bảo theo hình chữ phẩm[2], sau bảo lại có Trường giang[3], khiến cho thủy bộ tiếp nhau. Hình thế bố trí, ta đã dặn bảo Lê Nguyễn rồi. Hoặc có thừa cơ chiếm đất thì cứ hào sâu lũy cao mà giữ cho vững là hơn. Phải cẩn thận. Từ nay, trong quân bất luận có việc hay không, cứ năm ngày phải báo một lần, nếu có chuyện gấp thì báo lập tức.

Lưu thủ Phú Yên là Phạm Tiến Tuấn ốm; sai Lưu thủ Bình Khang là Lưu Tiến Hòa đem quân bản dinh đến giữ bảo Hội An, kiêm quản công việc binh dân ở Phú Yên.

---

1. Tuyển quan: Quan phụ trách việc duyệt tuyển.

2. Hình chữ phẩm 品 : Tức giống hình tam giác.

3. Trương giang: Giải sông lớn, nước lũ phá, nối cửa Đại Chiêm với Tam Kỳ.

Lấy Chánh trưởng chi Trung chi Tả đồn quân Ngự lâm là Võ Đình Duyên làm Phó thống chế Tả đồn, Phó trưởng chi Trung chi Hồ Văn Uẩn làm Chánh trưởng chi, Phó vệ vệ Hưng võ là Nguyễn Văn Đoạt làm Phó trưởng chi, Trưởng hiệu Hoàng Văn Lựu làm Phó trưởng chi Tả chi.

Lấy Vệ úy vệ Tuyển phong tả quân Thần sách là Lê Công Cúc làm Phó thống chế Tượng dinh.

Tướng quân thượng đạo Nguyễn Văn Thụy từ nước Vạn Tượng về Gia Định. Vua cho là không đợi lệnh triệu mà về, nghiêm trách và giao cho lưu trấn thần nghị tội, rồi dụ sai Tham quân Lê Văn Xuân thay lĩnh quân sở thuộc hơn 200 người, hội với Vạn Tượng để đánh Tây Sơn. Thụy bị giáng làm Cai đội quản đạo Thanh Châu.

Tướng giặc Trần Quang Diệu là Võ Văn Dũng sai đồ đảng đặt đồn bảo liên tiếp ở Phú Hòa, cầu Đông Giang, cầu Tân Hội để chống cự quân ta.

Vua sai Lê Văn Duyệt và Nguyễn Văn Khiêm đem quân đánh giữ, một ngày đánh bốn đợt đều thắng, quân giặc tán loạn, bắt được đô đốc giặc là Nguyễn Bá Phong và binh sĩ rất nhiều. Vệ úy vệ Ban trực tả là Võ Văn Tài trúng đạn chết ở đồng Bình Thịnh (truy tặng Chưởng cơ).

Vua đến cầu Tân Hội, hạ lệnh cho các quân chia đắp đồn bảo, đối lũy với giặc. Sắc từ nay hễ có báo động ban ngày thì treo cờ hiệu ở trên núi, ban đêm thì đốt đài lửa hiệu, để biết mà tiếp ứng nhau.

Giặc nhiều lần phạm bảo Vân Sơn, Nguyễn Văn Thành sai Lê Chất đón đánh, đuổi chạy.

Tham đốc giặc là Phạm Văn Điểm lại đánh Phú Yên. Sai Nguyễn Long làm Chánh thống suất, Lưu Tiến Hòa làm Phó thống suất, quản lĩnh 2 chi Chấn võ, An võ và quân hai dinh Bình Thuận Phú Yên, chia đóng đồn để giữ. Lại sắc cho Nguyễn Văn Thành sai thêm Tả chi của Trung quân và chi Khánh võ của Bình Khang cho lệ theo sai bát.

Nguyễn Long tiến đóng đồn ở La Thai, lưu Lưu Tiến Hòa giữ bảo Hội An. Giặc lên xuống Vũng Lấm đốt phá đài lửa hiệu. Hòa ngày đêm đem quân chống đánh, gặp mai phục nên thua, bị giặc giết. Long nghe tin báo, đem quân trở về Hội An. Giặc ập đến, Long chống không nổi, lui chạy về sông Đà Diễn, khí giới lương thực bị giặc lấy hết. Việc báo lên. Vua dụ sai thu thập các chi, rút về đóng giữ Ba đèo để đợi lệnh triều đình. Rồi sai Hoàng Văn Khánh thay lĩnh quân, mà đóng gông Long đưa về hành tại trị tội. Bọn Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Hoàng Đức, Nguyễn Văn Tánh đều xin cho, bèn tha.

Sai Nguyễn Đức Xuyên chia voi trận và quản mục làm ba hạng: Voi trận chiến đấu khoẻ là hạng nhất, kém là hạng nhì, kém nữa là hạng ba.

Quản mục dũng cảm giỏi cưỡi thì cưỡi voi hạng nhất, người kém thì cưỡi voi hạng nhì, kém nữa thì cưỡi voi hạng ba. Cho 500 quan tiền, cấp theo thứ bậc. Nhân dụ Nguyễn Văn Thành rằng: "Người đại tướng chỉ huy ba quân, còn phá trận xung phong là chức trách của các tướng lẻ. Từ nay về sau, phàm ra trận thì nên chọn voi chiến cao lớn mà cưỡi để được ngồi cao trông xuống mà phát lệnh chỉ huy. Những voi chiến đấu giỏi thì chia cho thuộc tướng để họ mạnh dạn xông lên, giật cờ chém giặc. Như thế thì vật theo người mà đắc lực, người nhờ vật mà thành công, kỳ thắng trận có thể ngồi mà định được".

Sai Lưu thủ Vĩnh Trấn là Nguyễn Văn Thiện và Tham tri Công bộ là Nguyễn Khắc Thiệu sang Xiêm báo tin thắng trận. (Tặng Phật vương 2 cây hoa vàng hoa bạc, 10 lạng kỳ nam, sáp ong, đường cát mỗi thứ 500 cân, tặng vua thứ hai 2 cây hoa vàng hoa bạc, sáp ong, đường cát, mỗi thứ 500 cân).

Sai Tham tri Hình bộ là Trần Văn Trạc đem theo Thiêm sự Nguyễn Văn Phương đến Quảng Nam hiệp cùng Nguyễn Văn Trương để trông coi công việc quân dân và lương tiền. Dụ rằng: "Xứ này lòng dân mới quy phụ, cần vỗ về trước hết. Phàm các sở đồn điền, quan trại, công điền biệt thự được miễn thuế của giặc đều phải theo lệ mà đánh thuế, còn như sai dư thuế ruộng, thuế nguồn, thuế đầm, nhất thiết lệ thuế thì hãy tạm để đó. Bọn quan quân của giặc nếu có vợ con họ mạc ở đấy thì cũng mặc không hỏi đến. Răn cấm quân lính không được lấn cướp hung bạo, làm trái thì xử theo quân pháp như thế để yên lòng phản trắc". Thế rồi có viên quan đội mật sai quấy cướp nhân dân, Nguyễn Văn Trương đã bắt rồi lại tha. Vua được tin nói rằng: "Lệnh không thi hành thì lấy gì mà răn người". Bèn sai chém bêu đầu [tên cai đội ấy] ở trong quân để làm gương cho kẻ khác.

Đặt năm chi của Tượng dinh quân Thần sách (Cơ Trung tượng Trung quân và cơ Trung tượng Quảng Nam làm Trung chi, cơ Tiền tượng Trung quân và cơ Tiền tượng Quảng Nam làm Tiền chi, cơ Tả tượng Trung quân và cơ Tả tượng Quảng Nam làm Tả chi, cơ Hữu tượng Trung quân và cơ Hữu tượng Quảng Nam làm Hữu chi, Cơ Hậu tượng Trung quân và Cơ Hậu tượng Quảng Nam làm Hậu chi). Lấy Khâm sai cai cơ cơ Trung tượng Trung quân là Nguyễn Tiến Văn làm Chánh trưởng chi Trung chi, Cai đội Lê Công Thiệu làm Phó trưởng chi, Chánh trưởng chi cơ Tiền tượng Quảng Nam là Nguyễn Đình Trung làm Chánh trưởng chi Tiền chi, Khâm sai cơ cơ Tiền tượng Trung quân là Nguyễn Đình Châu làm Phó trưởng chi, Khâm sai cai cơ Tả tượng Trung quân là Võ Văn Kiên làm Chánh trưởng chi Tả chi, Cựu cai cơ Nguyễn Văn Dương làm Phó trưởng chi, Cai đội cơ Hữu tượng Trung quân là Nguyễn Văn Toán làm Chánh trưởng chi Hữu chi, Cai đội cơ Hậu tượng là Nguyễn Văn Phượng làm Phó trưởng chi, Chánh

trưởng chi cơ Hậu tượng Quảng Nam là Nguyễn Văn Ngũ làm Trưởng chi Hậu chi, Cai đội Nguyễn Văn Cản làm Phó trưởng chi.

Sai quản dinh Hữu thủy là Nguyễn Công Nga đem 15 chiếc binh thuyền Ngũ thủy ngày đêm đi tuần xét từ cầu Tân Hội đến các xứ đầm Hàm Thủy [Nước mặn] sông Tam Kỳ và bãi Phù Sa sông Dinh, cấm quân dân không được qua lại.

Đại đô đốc giặc là Nguyễn Văn Xuân và Thiếu úy Văn Tiến Thể đem đồ đảng phạm bảo La Qua. Nguyễn Văn Trương và Tống Viết Phước tung quân ập đánh, đuổi đến Thi Hồ và La Đới đều phá được. Xuân chạy đến Phố Hoa, Thể chạy đến Phường Tráng. Bọn Trương bèn đóng quân ở Phú Triêm, Kim Bồng, dựa Trường Giang làm thế hiểm, rồi phi báo cho Phạm Văn Nhân phái quân thăm dò Vân Quan và chặn đường về của giặc. (Thi Bồ, La Đới, Phố Hoa, Phường Tráng, Phú Triêm, Kim Bồng đều là tên đất).

Tin thắng trận báo lên. Vua sai truyền dụ rằng: "Bọn người đánh luôn được luôn, triều đình nghe tin xiết bao khen ngợi vui mừng. Duy Quảng Nam là đường quân giặc đi lại, thế tất nó phải tranh, mà quân ta vào sâu trong địa lại không có sách ứng. Nay nên giữ nơi hiểm mà chứa nhiều lương thực làm thế giữ lâu, lại chiêu an nhân dân và chiêu nạp hàng binh. Nếu chúng đem trọng binh đến thì ra sức giữ vững, cốt sao được vạn toàn, đó là lấy giữ được làm thắng".

Sai Phó trưởng chi Tả chi Tượng dinh là Nguyễn Văn Dương đến Quảng Nam, quản lĩnh số voi trận bắt được để theo quân đánh Tây Sơn.

Tham đốc giặc là Phạm Văn Điểm giữ bảo Hội An. Sai Lê Chất đem quân Tả đồn và kiêm lĩnh các đội vệ Túc trực đến đánh. Lại giục Hoàng Văn Khánh tiến lên hội tiễu. Chất đến, đánh nhau với giặc ở Mễ Tân [Bến Gạo], bắt được Đô ty giặc là Nguyễn Nhiễu. Điểm thua chạy. Chất bèn đóng quân ở Hội An, chia sai đuổi bắt.

Mùa hạ, tháng 4, lấy Cai đội Tiền quân là Nguyễn Xuân và Trưởng hiệu Đặng Văn Trinh làm Phó vệ vệ Địch võ, Phó vệ vệ Thần dũng Tả quân là Trương Đình Điêu làm Phó vệ vệ Thần uy, Trưởng hiệu Phùng Văn Súy làm Phó vệ vệ Thần dũng, Khâm sai cai đội Phạm Văn Khách làm Phó vệ vệ Thần võ, Lê Công Kế làm Phó vệ vệ Thần lược.

Bọn Nguyễn Văn Trương, Tống Viết Phước, Trần Văn Trạc dâng sớ xin tạm thu ruộng công ruộng tư ở Quảng Nam mỗi mẫu 5 thăng gạo để sung lương quân. Vua y cho. Lại dụ rằng: "Việc trị nước chính cần phải mở rộng đường tìm kiếm [nhân tài] để thoả lòng nguyện vọng mọi người. Vả Quảng Nam là đất cựu đô, nhân tài đông đúc, đặc biệt ban cho 100 tờ sắc lưu

thông, hễ có ai quy thuận đầu hàng mà tài năng có thể dùng được thì điền viết quan hàm vào mà cấp cho".

Nước Hồng Mao sai người đem thư đến dâng phương vật mà xin miễn thuế cảng cho thuyền buôn. Vua hạ lệnh cho Lưu trấn Gia Định viết thư trả lời, đánh thuế theo như thể lệ thuyền buôn Quảng Đông.

Thuyền đảng giặc là bọn giặc biển Tề Ngôi bị gió dạt đến ngoài biển Thị Nại. Sai hai vệ Nội trực và Túc trực đuổi theo, bắt được Đông Hải vương nguỵ là Mạc Quan Phù, thống binh là Lương Văn Canh và Phan Văn Tài cùng bè đảng rất nhiều.

Lấy Khâm sai cai cơ Lê Văn Vạn làm Lưu thủ Bình Khang.

Lấy Phó vệ úy vệ Tuyển phong tiền Trung dinh quân Thần sách là Nguyễn Văn Thị làm Vệ úy, Cựu tham đốc Đỗ Văn Nhiên làm Phó vệ úy, Phó vệ úy vệ Ban trực hữu là Nguyễn Văn Soạn làm Vệ úy vệ Uy võ, Cựu tham đốc Nguyễn Văn Lễ và Đô úy Lê Ngọc Tuấn làm Phó vệ úy, Phó vệ úy vệ Trung võ là Đỗ Văn Trà làm Vệ úy, Cai đội Nguyễn Văn Lương và Lê Văn Nghiêm làm Phó vệ úy, Vệ úy vệ Hùng võ là Phan Công Nghĩa làm Vệ úy vệ Tín uy, Cựu đô úy Phan Văn Lợi làm Phó vệ úy, Cai đội Đoàn Văn Trường làm Phó vệ úy vệ Ban trực hữu, Phó vệ úy vệ Hổ uy Hữu dinh là Nguyễn Văn Tuyên làm Vệ úy vệ Kiên uy, Phó vệ úy vệ Tuyển phong tả là Nguyễn Văn Thiêm làm Vệ úy vệ Toàn võ Tả dinh, Cai cơ Nguyễn Văn Tuy làm Phó vệ úy, Cai đội Nguyễn Văn Huy và Võ Văn Vân làm phó vệ úy Ban trực hậu Hữu dinh, Phó vệ úy vệ Hổ uy là Nguyễn Cửu An làm Vệ úy vệ Tuyển phong tả, Cai đội Dương Văn Trận và Nguyễn Văn Uy làm Phó vệ úy, Cai đội Phạm Văn Toàn làm Phó vệ úy vệ Hổ uy, Lê Văn Trinh làm Phó vệ úy vệ Túc võ, Phó vệ úy vệ Quảng võ Hậu dinh là Nguyễn Chi là Vệ úy.

Binh mới tuyển ở Gia Định đến Thị Nại. Vua sai Phó tướng Tả quân Nguyễn Công Thái đem quân Ngũ dực tới Vân Sơn theo Nguyễn Văn Thành sai bát. Lại thấy trong quân còn nhiều tạp nhạp, quân luật chưa thuộc, hạ lệnh chia Tiền dực, Hậu dực, Hữu dực bổ vào Tiền quân, Trung dực, Tả dực bổ vào Tả quân, khiến cho lính cũ lính mới giúp đỡ nhau mà tập kỷ luật (Trung dực là quân chi Hưng võ, Tả dực là quân Phiến Trấn, Tiền dực là quân Vĩnh Trấn, Hữu dực là quân Trấn Định, Hậu dực là quân Trấn Biên).

Lấy Cai cơ Tống Phước Châu quản dinh Trung thuỷ.

Hoàng tử thứ hai là Hy mất. Hy trước được bổ chức Cai đội, năm Kỷ mùi làm Lưu trấn Gia Định, đến nay theo đánh giặc, bị bệnh mất ở trong

quân, 20 tuổi, tặng Thiếu úy, thuỵ là Đôn Mẫn. Sai đưa tang về táng ở Gia Định. (Năm Minh Mệnh thứ 13, phong Thuận An công).

Triệu Lê Chất và Hoàng Văn Khánh đến hành tại. Sai quản Tiên phong dinh Nguyễn Văn Tánh đem quân bản bộ đến Phú Yên, quản lĩnh quân thuỷ bộ các chi, chia sai đi đánh giữ, theo Nguyễn Văn Thành tiết chế.

Hoãn khoa thi và việc duyệt tuyển năm nay ở Gia Định. Vua thấy liền năm đánh dẹp, những việc ấy chưa rỗi làm được, đặc biệt hạ lệnh cho quan công đường sở tại xét nghiệm những hạng lão tật và cho quan đốc học khảo hạch học trò để miễn trừ binh dao theo lệ.

Thành Bình Định lương thực gần hết. Tướng giặc Trần Quang Diệu và Võ Văn Dũng bao vây càng chặt. Vua liệu thế chưa có thể giải vây ngay được, bảo các tướng rằng: "Thà mất thành chứ không để mất tướng giỏi của ta". Bèn sai người mang thư lặn nước lẻn vào trong thành, bảo Võ Tánh bỏ thành tìm đường ra hội với đại quân. Nhưng Tánh dâng biểu trả lời xin liều chết giữ tới cùng, mà khuyên vua nhân sơ hở đánh úp Phú Xuân. Tánh nói: "Lấy thành Phú Xuân thay một mạng thần, thần thỏa nguyện rồi". Vua xem biểu, than thở hồi lâu, rồi gọi bày tôi tới bàn.

Dụ rằng: "Giặc sợ Võ Tánh cho nên dốc lực lượng cả nước đến vây thành Bình Định, vững như thùng sắt. Nay muốn đánh gấp cũng chưa dễ đâu. Chi bằng giả thẳng vào Phú Xuân, đánh vào chỗ xót xa của chúng, thế tất chúng phải triệt vây về cứu căn bản. Đó là cái kế đánh Ngụy để cứu Hàn[1], không giải mà hóa giải vây". Bèn định ngày khởi quân. Lưu Nguyễn Văn Thành ở lại điều bát bộ binh các đạo cầm cự với Diệu, Dũng, Nguyễn Hoàng Đức quản lĩnh binh thuyền đóng giữ Thị Nại. Sai chạy báo việc ấy cho Gia Định. Lại triệu Nguyễn Đức Xuyên đến hành tại. Dụ rằng: "Nguyễn Văn Thành mưu việc cẩn thận kín đáo, có thể đương được một mặt. Nhưng hay kiêu ngạo, phần nhiều làm mất lòng tỳ tướng, nên lưu khanh ở đây để uốn nắn chỗ sai mà giúp việc nước". Bèn đưa cho uống một chén rượu ngự, lại cho một chiếc quần phục ngự dụng. Đức Xuyên rập đầu tạ.

Dụ lại cho các quân về cách thưởng bắt giặc. (Bắt được giặc Nguyễn Quang Toản thì thưởng tiền 10.000 quan, em giặc tuổi đã thành niên thưởng 1.000 quan, tuổi chưa thành niên thì 500 quan, em gái giặc 300 quan; Tư mã giặc Nguyễn Văn Tứ, Phụng chính Trần Văn Kỷ đều 3.000

---

1. Ngụy sai Bàng Quyên đánh Hàn. Hàn cầu cứu nước Tề. Tề sai Tôn Tẫn đi cứu Hàn. Tôn Tẫn đem quân đến đánh thẳng vào kinh đô Ngụy, làm cho Bàng Quyên phải rút quân ở Hàn về cứu Ngụy. Quyên về giữa đường bị phục binh của Tôn Tẫn giết chết.

quan, nội hầu Lê Văn Lợi, phò mã Nguyễn Văn Trị và cha mẹ vợ con của Diệu, Dũng thì đều 1.000 quan, quận công giặc 500 quan. Chém được thì thưởng khác).

Ngày Canh ngọ, vua thân đốc thủy quân ra cửa biển Thị Nại. Đêm ấy cho đốt lửa hiệu tại núi Độc (tức là núi Hưng Thịnh ngày nay) cho quân thứ Vân Sơn và trong thành Bình Định biết. Ngày Nhâm thân, thuyền vua tới Chiêm Dữ [Cù Lao Chàm]. Dụ cho Nguyễn Văn Trương quản lĩnh các chi vệ và hơn 1.000 binh mới tuyển ở Quảng Nam tới Đà Nẵng chờ lệnh, Tống Viết Phước và Trần Văn Trạc thì lưu thủ Quảng Nam. Ngày Qúy dậu, vua dừng ở Đà Nẵng, vời các tướng đến bàn bạc. Đô đốc Hoàng Văn Tự vào bái yết, nhân bàn đến trận Đại Chiêm ngày nọ. Thưởng cho 2 tấm nhiễu, 1 cái áo chiến và 200 quan tiền. Ngày Giáp tuất chia cắt các tướng. Trước hết sai Nguyễn Văn Trương và Phạm Văn Nhân đem binh thuyền tiến ra cửa Eo (tức cửa Thuận An ngày nay), Hoàng Văn Tự cùng Chánh Tả chi Tả quân Bạch Văn Đoài đem binh và voi tiến theo đường bộ Cu Đê. Thuyền vua tiến đóng ở vụng Chu Mãi.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHẤT KỶ - *QUYỂN XIV*

THỰC LỤC VỀ THẾ TỔ CAO HOÀNG ĐẾ

Tân dậu, năm thứ 22 [1801], mùa hạ, tháng 5, ngày Bính tý, mồng 1 đại binh vào cửa biển Tư Dung (tức cửa Tư Điền ngày nay). Trước là giặc Nguyễn Quang Toản sai Phò mã Nguyễn Văn Trị và Đại đô đốc Trần Văn Tạ giữ núi Quy Sơn (tức núi Linh Thái ngày nay), cho đóng cọc gỗ ở đường lạch để ngăn quân ta. Vua sai Lê Văn Duyệt và Lê Chất đốc suất binh thuyền đến đánh. Giặc dựa thế cao bắn đại bác xuống, quân ta nhiều người chết và bị thương, đánh suốt ngày không được. Đến đêm bèn ngầm đội mấy chục chiếc thuyền chiến vượt bãi cát vào phá Hà Trung phía sau lưng giặc, lại chia quân theo đường lạch nhổ cọc gỗ mà tiến. Giặc cả sợ vỡ chạy.

Ngày Đinh sửu, vua thân đốc các quân tiến đến bến đò Trừng Hà, Lê Văn Duyệt bắt được Nguyễn Văn Trị và Đô đốc giặc Phan Văn Sách. Giặc hàng hơn 500 người, [Quân ta] bèn tiến đến cửa Eo.

Ngày Mậu dần, lấy lại được kinh đô cũ. Trước là Nguyễn Quang Toản nghe tin đại binh kéo đến, liền đem hết quân ta cửa Eo chống giữ. Quân ta thừa thắng tiến lên. Quân chưa giao chiến, Quang Toản và bè đảng nghe tin tan chạy. Quân giặc quay giáo xin hàng. Ta bắt được hết cả thuyền ghe súng ống khí giới. Đại binh thẳng tới Phú Xuân. Quang Toản đã mang đồ báu bỏ thành chạy trước ra Bắc. Xa giá vào thành. Xem khắp các nơi cung điện, thu được 13 quả ấn ngụy và 33 bản sách ngụy. Niêm phong kho tàng, tịch biên của cải vật phẩm, cấm cướp bóc quấy nhiễu, cho dân cư được yên.

Sai Lê Chất đem bộ binh đuổi Nguyễn Quang Toản. Nguyễn Văn Trương đem thủy binh tiến đến Linh Giang [sông Gianh] chặn đường chạy của giặc, Phạm Văn Nhân giữ cửa Eo, Phan Văn Triệu và Tống Phước Châu giữ Tả trạch nguyên và Tam ải.

Vua ngự ở Long Các. Thần dân xa gần tiếp nhau đến lạy mừng, ai dâng biếu gì đều trả lại cả.

Sai thông dụ cho hai phủ Triệu Phong và Quảng Bình rằng phàm bọn giặc có lẩn trốn trong dân gian, ai bắt được đem nộp thì có trọng thưởng, nếu che giấu thì xử tử. Quan dân liền bắt được em trai Nguyễn Quang Toản là Quang Cương, Quang Tự, Quang Điện và hơn 30 người đàn bà con gái của giặc đem nộp. Chiếu theo lệ thưởng cấp cho tiền bạc theo thứ bực khác nhau.

Cho đội Tiểu sai mang biểu đến Gia Định, đem tin thắng trận, tâu quốc mẫu và truyền dụ cho các quân thứ ở Quảng Nam, Bình Định biết.

Lấy Cai đội nội hầu Nguyễn Văn Sự làm Vệ úy vệ Nghĩa võ Trung quân, Tống Văn Tiến và Trần Văn Thanh làm Phó vệ úy, Thuộc nội nội cai đội đội Túc trực thất là Trần Đăng Long làm Vệ úy vệ Cung võ Trung quân, Phó đội Hoàng Công Lý làm Thuộc nội nội cai đội đội Túc trực nhị, Trần Văn Trí làm Thuộc nội nội cai đội đội Túc trực tam, Cai đội Tiền dinh quân Thần sách là Phạm Văn Tung làm Phó vệ úy vệ Ban trực tiền, Nguyễn Huyên và Mai Văn Châu làm Phó vệ úy vệ Long võ, Trưởng hiệu Hậu chi Ta đồn quân Ngự lâm là Chu Văn Tỉnh làm Phó trưởng chi.

Thiếu phó giặc Trần Quang Diệu, sai đồ đảng là bọ Đô ngu (chức tiết đồ cũ) Nguyễn Văn Giáp, Đại đô đốc Lê Danh Phong, Đô đốc Nguyễn Văn Khôn, Tham đốc Hồ Văn Tú, đem hơn 7.000 quân và 40 thớt voi để xâm phạm Quảng Nam, đóng ở Lương Châu và Phố Hoa. Quân ta chống cự. Tống Viết Phước dâng biểu xin thêm quân và nói rằng giặc hiện nay đóng giữ vùng thượng du, thế sắp lấn cướp Điện Bàn để cản đường tiếp ứng của ta, nếu không kịp thêm quân tiến đánh thì Quảng Nam lại sẽ là nơi chúng tất tranh.

Vua dụ rằng: "Quân ta sau khi đã lấy lại được Phú Xuân phải chia phái đi nhiều ngả, chính đương chiêu tập những quân tàn để bổ vào đội ngũ cho đủ điều khiển. Khanh nên vững thành bền giữ, chớ nên đánh. Nếu chúng tiến đến Điện Bàn, thì khanh cứ theo phía sau, trong tuần nhật ta sẽ phái quân đến, trong ngoài giáp đánh thì giặc tất phải vỡ".

Triệu Lê Chất về. Trước là Lê Chất được lệnh đem quân đuổi Nguyễn Quang Toản, khua trống mà đi thong thả. Khi quân đến châu Nam Bố Chính thì Quang Toản đã qua sông đi rồi. Đến đây bị gọi về, đem dâng hai quả ấn ngụy. Vua cùng các quan bàn việc đánh Tây Sơn, nói rằng. "Quang Toản được thoát là tự người chứ không phải tự trời".

Thủy binh của Nguyễn Văn Trương đến Linh Giang [sông Gianh] thu được lương thực thuyền ghe súng đạn của giặc bỏ lại rất nhiều. Tàn quân

của giặc quy hàng hơn 2.000 người. Vua dụ sai Trương về giữ bảo Động Hải, hiệp cùng Tham tri Lại bộ là Phạm Như Đăng trông coi công việc binh dân lương tiền phủ Quảng Bình, lưu Phó trưởng chi Trung chi là Hoàng Văn Điểm quản binh thuyền giữ Linh Giang [sông Gianh], mật sai Thuộc nội cai đội Nguyễn Khả Bằng đóng giữ chợ Ròn, Cựu đô ty Lê Văn Hợp giữ Hoành Sơn, đặt bảo để ngăn chặn, mộ thêm dân làm binh.

Ghi chiến công bắt giặc ở Tư Dung; thưởng cho tướng sĩ Tả dinh 1.000 lạng bạc, sai Lê Văn Duyệt chia cấp.

Biên bổ tân binh và hàng binh ở Thuận Hóa làm 5 vệ Thiện võ, Kham võ, Trang võ, Túc uy, Kiện uy của Trung quân ; lấy Vệ úy vệ Tuyển phong tiền là Nguyễn Văn Thuận làm Vệ úy vệ Thiện võ, Cai đội Nguyễn Văn Vọng làm Phó vệ úy, Cựu đô đốc Nguyễn Đức Thu làm Vệ úy vệ Kham võ, Lê Phúc Điển và Nguyễn Văn Du làm Phó vệ úy, Khâm sai cai đội Tôn thất Lân làm Vệ úy vệ Trang võ, Cai đội Nguyễn Hữu Cửu và Cựu quản thị Lân quân là Nguyễn Lãm làm Phó vệ úy, Thuộc nội nội cai đội đội Túc trực nhị quân Thần sách là Lê Văn Tường làm Vệ úy vệ Túc uy, Phó Tiền chi Trấn thành là Nguyễn Văn Liêm và Hữu hiệu Nguyễn Văn Tiến làm Phó vệ úy, Thuộc nội nội cai đội đội Túc trực thập là Trịnh Ngọc Trí làm Vệ úy vệ Kiện uy, Chánh Tiền chi Trấn thành là Hoàng An Vĩnh và Trung hiệu Hồ Văn Quế làm Phó vệ úy.

Biên bổ Tiền chi Trung quân làm vệ Tề võ, năm chi Tả quân làm vệ Chấn võ Trung quân. Lấy Khâm sai cai đội Trung quân là Tôn Thất Dịch làm Vệ úy vệ Tề võ, Cai đội Mai Văn Thành và Nguyễn Văn Tô làm Phó vệ úy, Chánh Tả chi Tả quân là Bạch Văn Đoài làm Vệ úy vệ Chấn võ, Phó Tiền chi Nguyễn Văn Lý và Cai đội Tống Văn Hóa làm Phó vệ úy.

Đổi Bổ vệ Nội dực Tả quân cho lệ vào quân Thần sách. Lấy Khâm sai thuộc nội cai cơ Nguyễn Hiên làm Vệ úy, Cai đội Dương Vĩnh Cầu làm Phó vệ úy, theo Phạm Văn Nhân chia đi chiến thuyền để sai bát việc quân.

Chia bổ quân cũ của vệ Phấn dực Thủy dinh Trung quân và các vệ thủy binh mới tổ chức làm ba vệ Phấn dực nhất, nhị, tam. Lấy Cai đội đội nhất vệ Phấn dực là Phạm Văn Tường làm Vệ úy vệ Phấn dực nhất, Cai đội đội lục là Tống Phước Thảo, Cai đội đội thất là Nguyễn Văn Cẩm làm Phó vệ úy, Cai đội đội nhị là Trương Văn Sĩ làm Vệ úy vệ Phấn dực nhị, Cai đội đội tam là Nguyễn Văn Hòa và Cai đội đội thập là Đoàn Sùng Đường làm Phó vệ úy, Cai đội đội ngũ là Nguyễn Văn Hạnh làm Vệ úy vệ Phấn dực tam, Cai đội đội cửu là Lê Văn Cư và Cựu đô đốc Võ Văn Thiện làm Phó vệ úy.

Đồng lý Tây Sơn Nguyễn Văn Thận trấn giữ Nghệ An, đưa thư chiêu dụ những sách Man ở Trấn Ninh. Quốc trưởng Vạn Tượng là Chiêu Ấn bắt được thư, sai Cai đội thượng đạo là Tống Phước Uyển đem về kinh dâng.

Vua sai Điển quân Lưu Phước Tường đem quân bản bộ theo đường Cam Lộ đưa thư cho Vạn Tượng, và dụ các Man chẹn giữ những đường hiểm yếu, ngăn phòng bọn giặc chạy trốn. Tường đến, vừa gặp Tham quân Lê Văn Xuân ốm chết, bèn kiêm lĩnh quân của Xuân, đặt làm sáu chi: Tiền dụ và Trung định, Tiền định, Tả định, Hữu định, Hậu định, cùng với Chiêu Ấn định kỳ thẳng xuống Nghệ An đánh giặc.

Thống lĩnh thượng đạo Thanh Hoa là Hà Công Thái sai người dâng biểu mật nói việc quân. Vua dụ rằng: "Ta nay đã thu phục kinh đô cũ, giặc Nguyễn Quang Toản đã chạy về Bắc. Đã ủy cho Điển quân thượng đạo Lưu Phước Tường hội với nước Vạn Tượng đánh Nghệ An. Ngươi nên đem quân bản bộ đánh Thanh Hoa, đợi ta xếp đặt tạm xong sẽ tiến đánh Bắc Hà để nhất thống đất nước. Ngươi nên cố gắng".

Sai người Bắc Hà là Trương Công Vỹ đem mật chỉ đi chiêu dụ hào kiệt. Phó vệ Nguyễn Đình Hoằng cũng xin đi Thanh Hoa, Nghệ An để chiêu tập nghĩa binh. Vua y cho.

Lấy Thuộc nội nội cai đội đội Nội trực nhất quân Thần sách là Lê Văn Tín làm Vệ úy vệ Nội trực, Thuộc nội nội cai đội đội nhị là Trương Phúc Phượng và Thuộc nội nội cai đội đội tam là Trương Văn Cường làm Phó vệ úy, quản 10 đối là Nội trực nhất, Nội trực nhì, Nội trực tam, Thị trà nhị, Tả vệ, Hữu vệ, Hoàng kiếm, Nội võ nhất, Nội võ nhị, Long võ, theo Trung quân điều bát đánh giặc.

Nội hầu giặc là Lê Văn Lợi, Thiếu úy Văn Tiến Thể, phụng chính Trung thư Trần Văn Kỷ, Thượng thư Lại bộ Hồ Công Diệu và quan văn thì Bộ thị lang phụng nghị, quan võ thì bọn đô đốc đô ty, đem nhau đến quy thuận.

Vua thấy đại thể mới định, sử dụng còn thiếu người, bèn cho được theo sai phái. Ở quân thứ Bình Định, bọn Nguyễn Văn Thành, Tôn Thất Chương, Nguyễn Đức Xuyên, Hoàng Viết Toản, Trương Tiến Bảo, Nguyễn Công Thái, Đặng Trần Thường nghe tin, bèn mật dâng biểu cho rằng: "Ngày nay Thần kinh mới khôi phục, nhân dân mừng được sống lại, vương thượng mở lượng rộng như biển, nhuần như xuân, đối với người một lòng nhân, bực anh quân đời xưa cũng chẳng hơn được. Duy bọn hàng tướng đô đốc quận công, từ khi Tây Sơn khởi loạn giữ vị trí phú quý mà những người trung nghĩa ở Thuận Hóa, Bắc Hà phần nhiều phải khuất mình nơi quân ngũ, bị chúng sai khiến, hằng ngày ngóng trông quân nhà vua đến để thay vết xe cũ, thế mà nay lại cho chúng được cầm quân như cũ, nghệu nghễn ở trên người, chúng tôi e rất phụ lòng mong mỏi của mọi người, dù người ta có

muốn tỏ lòng trung tiết cũng không tỏ vào đâu được. Huống chi bọn kia đối với Tây Sơn, rễ sâu gốc chặt không phải một ngày, nay đường cùng mới chạy về ta, có phải thực lòng đâu. Nếu cho dư đảng của chúng còn nhiều, vội khép vào pháp luật sẽ khiến lòng người ngờ sợ thì cho họ khỏi chết là được rồi, chứ không nên giao cho binh quyền. Việc cũ Cù Mông là một tấm gương lớn đó".

Vua dụ rằng: "Bọn khanh trình bày, cố nhiên là có ý phòng ngừa từ trước. Nhưng từ khi ta lấy lại Phú Xuân, bọn tướng giặc đầu hàng có, bắt được cũng có, ta đã tuỳ nghi xếp đặt, quân của chúng cho xen lẫn với quân ta, dưới quyền quan ta cai quản. Bọn chúng bất quá cai quản năm ba tên thuộc binh mà lệ theo súy phủ, phỏng có mang lòng phản trắc cũng không thi hành vào đâu. Bọn khanh ở quân thứ xa, chưa rõ sự cơ, nên đặc dụ cho biết".

Thả Xử sĩ ở Nghệ An là Nguyễn Thiếp về. Thiếp là người xã Nguyệt Áo huyện La Sơn, đậu Hương tiến đời Lê, làm quan huyện Thanh Chương, bỏ quan về nhà. Khi nhà Lê mất, theo lời mời của Nguyễn Quang Toản mà ở lại Phú Xuân. Tới nay vào yết kiến, xin trở về làng. Vua dụ rằng: "Khanh là người tuổi tác đạo đức, rất được người ta trông cậy. Sau khi trở về núi nên khéo đào tạo lấy nhiều học trò để ra sức phò giúp thịnh triều, khỏi phụ tấm lòng rất mực mến lão kính hiền của ta". Bèn sai quan quân đưa về.

Sai Lê Văn Duyệt thống lĩnh bộ binh vào Quảng Nam và Tống Viết Phước thống lĩnh thủy binh, chia đường đánh giặc để cứu thành Bình Định; sai Lê Chất đem quân Tả đồn và hai vệ Tề võ Chấn võ theo thuyền Duyệt tiết chế. Duyệt trước vốn thân với Nguyễn Văn Thành. Thành hơn tuổi và làm tướng sớm, mỗi khi ra trận, tính trì trọng không vội tiến. Duyệt xuất thân là tỳ tướng dũng cảm đánh giỏi, hằng lập công lớn, từng nói khích Thành, Thành không chịu nổi, hai người do đó sinh bất hòa. Vua hiểu rõ chuyện ấy nên khi [Duyệt] đi thì dụ rằng : " Quân mà thắng trận là do ở hòa thuận chứ không phải do nhiều người. Ngươi đi lần này nên bình tâm với Nguyễn Văn Thành. Gặp việc phải báo trước cho nhau, trong ngoài cùng ứng để sớm trừ đảng giặc mà mau thành công lớn. Ta ngày đêm không lúc nào không lo nghĩ đến Bình Định. Ngươi nên lưu tâm". Duyệt lạy vâng mệnh. Quân đi rồi, vua sai truyền dụ cho Nguyễn Văn Thành chỉnh bị binh mã để chờ.

Sai Vệ úy vệ Thiện võ Trung quân là Nguyễn Văn Thuận, Vệ úy vệ Nghĩa võ là Nguyễn Văn Sự, Vệ úy vệ Thuận võ là Vương Văn Học đều đem vệ binh đi thuyền trên biển theo Tống Viết Phước sai phái.

Lê Văn Duyệt và Lê Chất đánh thắng viện binh của giặc ở Cao Đôi.

Trước là tướng giặc Trần Quang Diệu sợ đại binh tiến thẳng đến Phú Xuân, sai Đại đô đốc Trương Phúc Phượng đem 1.000 quân dinh Kiên

thanh, Tư khấu Định, Đại đô đốc Lê Văn An, Đô đốc Lê Quốc Cầu, Lê Văn Từ, Tham lĩnh Ngoạn, Tham lĩnh Tuân (hai người đều không rõ họ) đem 4.000 tinh binh Quy Nhơn và 1.000 binh Thuận Hóa và Bắc Hà, đều do đường núi về cứu viện. Chúng bị người Man đánh lừa, đi quanh co hết lương. Phượng đến trước Tả Trạch nguyên, quân đã mệt lắm, bèn đến quân Phan Văn Triệu đầu hàng. Bọn Định theo đường Thượng Ái xuống Cao Đôi, chợt gặp quân của Duyệt và Chất. Định đánh thua, chạy vào chết ở trong đất Man. Bọn Lê Văn An bị quân Nguyễn bắt hết. Dư chúng đều hàng. Tin thắng trận báo lên. Vua cho thư khen ngợi, thưởng cho các quân 2.000 lạng bạc. Sai đưa các tướng và quân giặc bị bắt về kinh; duy những binh Thuận Hóa và Bắc Hà bị bắt thì cho phân lệ vào quân ngũ, thẳng tiến đi Quảng Nam đánh giặc. Triệu Phan Văn Triệu và Tống Phước Châu về.

Sai Phó vệ úy vệ Phấn dực tam là Lê Văn Cư đem binh thuyền đóng cũi Nguyễn Quang Cương, Tham lĩnh Ngoạn, Tham lĩnh Tuân, giải về quân thứ Bình Định để cho Tây Sơn biết; Nguyễn Quang Tự, Nguyễn Quang Điện, Phò mã Nguyễn Văn Trị thì giải về Gia Định để cho thần dân trong hạt biết. Rồi sai giết đi.

Vua nghe tin ở các dinh quân nhiều người tạ sự hống hách, làm cho người ta không được ở yên, bèn sắc rằng: "Phàm quan quân giặc đã quy thuận, hoặc còn ở Quy Nhơn hay Bắc Thành, thì nhà cửa vườn tược của họ phải để cho vợ con họ hàng họ ở, không được lấn cướp. Ruộng vườn cây cối của dân thì không được đẵn chặt. Làm trái thì xử theo quân pháp".

Sai Thiêm sự Hộ bộ là Hồ Thế Học và Thiêm sự Lễ bộ là Ngô Triều Cao tra kiểm những vật công ở Nhà đồ như khí giới súng đạn, và cứ quan lại Công bộ cũ mà đòi gọi các thợ bách công đến làm việc, Khâm sai cai cơ Lê Văn Chấn đến kho Thượng Lập, Cựu tham đốc Nguyễn Hữu Hy đến kho Cát Dinh để kiểm tra số tiền và thóc mà báo lên. Lại sai các hàng tướng đều căn cứ theo ngạch cũ năm Canh thân mà đòi gọi binh lính để chia bổ vào các quân.

Tạm đặt tri phủ tri huyện hai phủ Triệu Phong Quảng Bình, 8 huyện 1 châu. (Phủ Triệu Phong 5 huyện: Hương Trà, Quảng Điền, Phú Vang, Đăng Xương và Hải Lăng; phủ Quảng Bình 3 huyện: Minh Linh, Lệ Thủy, Phong Lộc và châu Nam Bố Chính). Theo chế độ của giặc, phủ Triệu Phong đặt lệnh doãn và thiếu doãn, phủ Quảng Bình đặt tả hữu tuyên phủ, các huyện châu đặt tả hữu quản lý. Đến đây đổi làm tri phủ, tri huyện, vẫn lấy lệnh doãn cũ phủ Triệu Phong là Hồ Đăng Sĩ, thiếu doãn cũ Nguyễn Đăng Khoa, tả hữu tuyên phủ cũ phủ Quảng Bình là Hoàng Văn Ngữ và Lê Đại Thuyên và tả hữu quản lý cũ các huyện châu là Trần Văn Hiến, Lê Văn Chiêm tất cả 18 người, cho tạm làm công việc tri phủ tri huyện.

Ngoài kinh thành, dân ở liên tiếp, thường xảy ra hỏa tai. Sắc cho ấp trưởng sở tại khiến các nhà phải làm bếp riêng, trên dưới trát bùn. Lại để sẵn đồ cứu hỏa ở điếm canh. Khi thấy có phát hỏa phải đem dân đến cứu. Ấp trưởng tuần xét không nghiêm thì cùng tội với nhà thất hỏa.

Thành Bình Định bị vây lâu hết lương. Chưởng Hậu quân binh Tây tham thặng đại tướng quân quận công Võ Tánh và Lễ bộ Ngô Tòng Chu đều chết. Trước là quân giặc vây thành, Tánh tùy phương chống đỡ, quân lệnh nghiêm minh, xếp đặt chỉnh đốn, được tướng sĩ liều chết để đánh, lớn nhỏ hơn và chục trận, chưa từng bị nhụt chút nào. Có người khuyên Tánh phá vòng vây mà ra. Tánh không nghe nói rằng : "Ta vâng mệnh giữ thành, phải cùng còn mất với thành, nay bỏ thành mà cầu lấy sống thì còn mặt mũi nào nhìn thấy chúa thượng nữa !". Đến đây lương hết, phải giết voi ngựa để ăn mà người ta vẫn không có lòng phản. Tánh lo thành bị hãm quân lính không khỏi tổn thương nhiều. Bèn sai các quân lấy củi khô chất quanh dưới lầu bát giác. Một buổi sớm Tòng Chu đến hỏi kế thì Tánh trỏ vào lầu bát giác mà nói rằng : "Đây là kế của tôi !". Nhân bảo Tòng Chu rằng : "Tôi làm chủ tướng, nghĩa không thể cùng sống với giặc. Ông là văn thần, quân địch tất không hại đâu, nên tính cách tự toàn". Tòng Chu cười nói rằng : "Cứ gì văn hay võ, lòng trung cũng là một thôi. Tướng quân biết chết theo nạn nước, Chu này không biết làm tôi chết với trung sao ?". Thế rồi trở về mặc mũ áo, hướng về cửa khuyết bái vọng rồi uống thuốc độc mà chết. Tánh ngậm ngùi than rằng : "Ngô quân đã hơn ta một nước rồi !". Tức thì tới thăm và khâm liệm tống táng. Xong rồi kíp gửi thư cho Diệu nói : "Tướng quân nghĩa phải chết là việc của ta, quân sĩ không có tội gì, không nên giết hại". Bèn lấy thuốc súng bỏ vào lầu bát giác, mặc triều phục lên trên lầu, gọi các tướng bảo rằng : "Ta từ khi phụng mệnh giữ thành này, giặc Tây Sơn đem lực lượng cả nước vây đánh bốn mặt, đã hai năm nay, thực nhờ tướng sĩ đồng tâm nên giữ vững được thành mà chống giặc. Nay lương hết sức kiệt, giữ không thể được nữa mà đánh cũng vô ích, nên ta chết, kẻo để tướng sĩ khổ mãi". Các tướng và quân lính đều rạp xuống đất kêu khóc. Tánh vẫy lùi ra. Bèn phóng lửa tự đốt. Cai cơ quản đạo Ứng nghĩa là Nguyễn Tiến Huyên cũng gieo mình vào lửa để chết. Sau khi Tánh và Tòng Chu đã tử tiết, Diệu đem quân vào thành, dùng lễ chôn cất (Nền cũ lầu bát giác ở trong thành, sau khi bình định thì lập đền thờ ở đó. Năm Gia Long thứ 5 [1806], cho tòng tự ở Thái miếu, năm Minh Mệnh thứ 5 [1824] đổi tòng tự ở Thế miếu ; năm thứ 12, [1831] truy phong Tánh là Hoài quốc công, Tòng Chu là Ninh Hòa quận công). Tướng sĩ ở trong thành không bị giặc giết. Về sau họ thừa cơ về với ta, không ai chịu làm việc với giặc.

Bộ binh của Lê Văn Duyệt và Lê Chất đến Quảng Nam. Đảng giặc là bọn Nguyễn Văn Giáp đã lui chạy trước rồi. Tống Viết Phước bèn đem thủy binh hẹn ngày đều tiến đến Bản Tân [Bến Ván] đánh giặc, lưu Trần Văn Trạc ở lại quản vệ Tín võ mới lập, đóng giữ các bảo Kim Bồng và Phú Triêm.

Giặc Tây Sơn Nguyễn Quang Toản chạy ra Bắc Thành, đổi ngụy hiệu làm Bảo Hưng, sai người sang nhà Thanh xin quân. Người Thanh không cho.

Tháng 6, Đô thống chế Tiền dinh quân Thần sách là Phan Văn Triệu ốm, lấy quản Tả thủy dinh là Trần Công Lại làm Đô thống chế Tiền dinh, quản suất 5 vệ quân bản dinh và vệ Kham võ, đi hơn 20 chiếc thuyền chiến, theo Tống Viết Phước đánh giặc.

Lấy Chánh trưởng chi Hậu chi Tiền đồn quân Ngự lâm là Lê Văn Tài làm Vệ úy vệ Nghiêm võ Trung quân, Phó trưởng chi Hữu chi là Võ Văn Trí và Trưởng hiệu Lê Văn Vĩnh làm Phó vệ úy, Cựu đô đốc Lê Viết Hậu làm Phó vệ úy vệ Trung võ.

Đặt dinh Phấn dực quân Thần sách. (Năm vệ Phấn dực nhất, Phấn dực nhị, Phấn dực tam, Túc uy, Trang võ). Lấy Tống Phước Lương làm Thống chế, Lương xin biến quân lạc tòng cũ và mới làm năm đội của vệ Hổ dực. Vua y cho.

Lấy Cựu tham mưu Nguyễn Công Hoàn, Đô úy Nguyễn Công Côn quản đạo Cam Lộ, Khâm sai cai cơ Nguyễn Công Mẫn quản Tam ải ở nguồn En Đê, để chiêu võ dân Đê, phòng ngự đảng giặc.

Đặt nhà trạm dọc đường quan từ cửa Hải Vân đến sông Gianh, lấy Cai đội đội trưởng cũ vẫn coi phu trạm để chạy trạm.

Vua nghe tin Võ Tánh và Ngô Tòng Chu chết, đau buồn thương tiếc, khóc mãi không thôi, bảo bày tôi rằng: "Bọn Tánh chết như thế là vẹn tiết, tuy bực trung liệt đời xưa như Trương Tuần, Hứa Viễn[1] cũng không hơn được. Bèn sắc cho Lưu trấn thần Gia Định hậu cấp gia đình.

Lại thấy Nguyễn Tiến Huyên cùng tuẫn tiết, bèn sai dinh thần Quảng Ngãi thăm hỏi mẹ và vợ con và hậu cấp tiền gạo.

Tướng giặc Trần Quang Diệu và Võ Văn Dũng đã giữ thành Bình Định, mưu đắp một cái lũy ngang ở Vân Thê để ngăn đường vận lương cho Thị Nại của ta. Nguyễn Văn Thành biết tin, liền sai Đô thống chế Hậu dinh là Hoàng Viết Toản đốc quân chặn đánh. Giặc bèn rút lui. Lại sai đồ đảng là Tham đốc Phạm Văn Điểm cướp giữ Phú Yên để ngăn cắt quân ta. Thành

---

1. Trương Tuần, Hứa Viễn: Hai người làm quan đời Huyền tông và Túc tông nhà Đường, đi đánh An Lộc Sơn và Sử Tư Minh, hai người kết hợp với nhau, trước sau đánh 400 trận, giết giặc 12 vạn người, sau hết lương, thành bị hãm, hai người đều bị giặc bắt, mắng giặc rồi bị giết.

lấy làm lo, dâng sớ xin phái ủy Nguyễn Hoàng Đức và Nguyễn Đức Xuyên đem quân và voi đánh phá Phú Yên để thông với Ba Đèo, chọn chỗ hiểm đóng giữ, mà rút hết bộ binh do đường thủy về tập hợp ở kinh đô Phú Xuân.

Vua dụ rằng: "Sự tình thế ấy là lúc thế rất nguy cấp, vạn bất đắc dĩ mới phải làm. Nay số quân của Dũng Diệu không hơn 2 vạn mà quân thủy bộ của ta đã sắp sát địa đầu, chúng tất thế chia lực kém, làm sao chuyên đánh được một mặt mà mình phải làm kế rút lui như thế. Khanh nên khuyến khích tướng sĩ, bền giữ đồn lũy, đợi một hai ngày sẽ giáp công trong ngoài để thu toàn thắng. Còn như bọn giặc ở Phú Yên, ta sẽ phái quân hội tiễu, không đáng phải lo". Bèn sai Tống Phước Lương quản suất vệ Phấn dực tam, đáp thuyền chiến vượt biển vào Ba đèo hội với Tiên phong Nguyễn Văn Tánh đánh giặc.

Quân bọn Tống Viết Phước, Lê Văn Duyệt và Lê Chất đến Quảng Ngãi, đánh bắt được đảng giặc là bọn Nguyễn Văn Khôn, Hồ Văn Tự ở bảo Trà Khúc, bắt được quân giặc hơn 3.000 người, thu được lương tiền khí giới rất nhiều. Tin thắng trận báo lên. Vua sai mang cho 200 chiếc áo chiến bằng sa đoạn để chia cấp cho các tướng hiệu. Cho giải bọn tướng giặc bị bắt là Khôn và Tự về Kinh; còn binh lính bị bắt thì chia cho lệ vào các vệ để thêm quân số. Dụ rằng: "Gần đây quân ta đánh luôn thắng luôn, những tướng hùng quân mạnh của giặc đều bị ta bắt. Nay chúng chỉ còn trông cậy vào bọn Chiêu Điểm mà thôi. Vả chúng như con thú cùng còn hăng, tất cầu đánh lấy chết, mà ta thì địa thế đã rộng, lợi ở giữ bền. Bọn khanh nên tiến đến Thanh Hảo trở về trong, nhằm những nơi hiểm yếu mà đóng đồn liên tiếp để làm thế không thể lay chuyển được, nhiên hậu sẽ thừa cơ chiến thắng. Thủy binh thì tiến đến Sa Huỳnh, Tân Quan, cũng đóng đồn trại cho vững để xem tình thế, chớ có thấy thắng mà kiêu. Nếu chúng kéo hết quân đến thì quân ta đã có phòng trước. Lại phi báo cho Nguyễn Văn Thành đánh úp phía sau, để chúng tiến thì không có chỗ đánh, lui thì không có chỗ giữ, thì có chậm chừng tuần nhật, nhưng chước ấy có thể vạn toàn được. Bọn khanh là những người lão luyện việc quân, nên tính cho kỹ". Rồi lại sắc rằng từ nay phàm tình hình công việc trong quân cứ ba ngày phi báo một lần. (Sa Huỳnh, Tân Quan đều là tên cửa biển).

Đô đốc quản chi Kiện võ là Huỳnh Văn Tự theo quân thứ Tống Viết Phước ngầm thông với giặc. Phước xét được sự trạng, đem giết, lấy quân sở thuộc chia bổ vào các vệ của Trung dinh.

Bổ đạo Tả quân cũ làm ba đội của Trung chi Tả đồn quân Ngự lâm, sai đi Quảng Ngãi theo Lê Chất đánh giặc.

Thiếu phó giặc Trần Quang Diệu nghe tin Trà Khúc thất thủ, thân mang đồ đảng là bọn Lê Danh Phong, Từ Văn Chiêu lùa quân và voi ra Tân

Quan, đặt đồn trại dọc núi để chống quân ta. Bộ binh của Lê Văn Duyệt tiến đóng đồn ở Thanh Hảo, dưới từ cửa biển Mỹ Ý, trên đến đầu nguồn, đắp lũy dài để phòng bị nghiêm cẩn. Thủy binh của Tống Viết Phước vào Sa Huỳnh đánh giặc ở núi My Sơn và đèo Cung Quăng đều thắng cả. Lại tiến đến Tân Quan, đánh cướp bảo giặc. Quân giặc phải lùi, hai vệ Hùng phong Nghị võ, Hậu quân và hơn 700 quân Trung chi chạy về với quân ta. Phước khinh địch tiến lên trước, mọi người can ngăn không được. Vừa đến Bức Cốc [Hang đơi] thì phục binh của giặc bỗng dậy. Phước sức kém, bị giặc bắt giết. (Năm Minh Mệnh thứ 18 [1837] truy phong là Ninh Giang quận công). Sau khi Phước bị thua thì binh thuyền của Tiền dinh Trần Công Lại mới đến Tân Quan, bèn đặt thêm đồn trại cùng giặc chống giữ. Nguyễn Văn Thành do thám biết giặc không có phòng bị, liền kén quân tinh nhuệ đánh úp, bảo giặc tự Úc Sơn đến sông Dinh phá luôn được. Bọn Phó vệ úy vệ Võ lương Hậu quân là Phạm Văn Lý, Chánh trưởng chi Hữu chi là Nguyễn Văn Hiếu, quản Xiêm binh là Nguyễn Văn Tồn tự trong quân giặc đem sở thuộc hơn 800 người trở về với ta. Tin thắng trận báo lên. Vua xuống chỉ khen ngợi, sai mang cho 16 bộ áo chiến bằng gấm, 3.000 đồng bạc Tây và 1.000 lạng bạc để thưởng cho tướng sĩ.

Triệu các chi vệ Hậu quân về kinh, lưu Nguyễn Văn Tồn ở quân thứ theo đánh giặc. Trước là khi thành Bình Định bị hãm, Tồn bị giặc bắt. Gặp khi quân ta đánh với quân giặc, Tồn giả cách vì giặc liều chết, quân ta gọi, Tồn ngơ, giặc lấy làm tin. Đến đây Tồn thừa cơ quay về. Có người hỏi Tồn rằng: "Trước kia ở với giặc, tại sao đánh cho giặc dữ thế?" Tồn nói: "Lúc đó không đánh giết quân ta, thì giặc không tin, giặc đã không tin, thì làm thế nào mà đem toàn quân trở về được?" Mọi người đều phục là trí.

Đặt quan công đường dinh Quảng Ngãi, lấy Cựu đại đô đốc Nguyễn Văn Toản làm Lưu thủ, Cai bạ Chính dinh là Trần Tiến Bửu làm Cai bạ, Tri bạ Chính dinh là Lê Xuân Tàn làm Ký lục.

Đặt thủ ngự ở các đầu nguồn và cửa biển hai phủ Triệu Phong và Quảng Bình. Chọn Cai đội cai cơ đội Mật sai và Võ giáp sung các chức ấy. (Nguồn Sái, nguồn Phù Âu, nguồn Hưng Bình, nguồn Tả Trạch, nguồn Hữu Trạch, nguồn Sơn Bồ, nguồn Thu Lay, hai nguồn Cổ Lâm, Ô Giang, ba nguồn An Đại, Cẩm Lý, An Náu, nguồn An Náu Son, cửa Eo, của Tư Dung, cửa Vân Quan, cửa Việt Hải, cửa Tòng Luật, cửa Nhật Lệ, cửa An Náu, cửa Lý Hòa, cửa Gianh).

Thu các thuế điền tô, sai dư và biệt nạp ở các phủ huyện Thuận Hóa. Theo ngạch thuế cũ năm Canh thân, các đội biệt nạp mỗi người nộp 2 tấm vải trắng, hạng lão, hạng cùng và hạng vị cập [chưa đến tuổi] mỗi người 1 tấm. Duy sắt, than, dầu, chiếu và lĩnh thâm thì theo lệ cũ. Lấy bọn Nội thị

thư viện và cựu thị lang, phụng nghị, đồng nghị chia đi các kho Thọ Khang Thượng, Cát Dinh, Thượng Lập, An Trạch, Động Hải, Thanh Hà làm việc cai thu và cai trường.

Dụ rằng: "Trăm họ ở Thuận Hóa đều là dân cũ của tiên vương, được nhờ ơn trạch thấm thía từ lâu. Từ khi gặp giặc Tây Sơn nổi loạn, thuế má nhiều, sai dịch nặng, mười nhà thì chín nhà nghèo túng. Nay đất cũ mới khôi phục, chính nên lấy khoan hồng thay bạo ngược cho dân sống lại. Nhưng vì dư đảng giặc chưa trừ hết, binh cách chưa yên, mỗi ngày tiêu phí kể có nghìn vàng, cho nên bất đắc dĩ phải tạm theo ngạch cũ mà thu thuế để dùng vào việc binh. Đợi sau khi thanh bình sẽ một phen bàn định để làm lệ thường mãi mãi".

Cho Khâm sai thuộc nội cai đội Nguyễn Văn Thắng, Nguyễn Văn Chấn và Lê Văn Lăng làm Khâm sai thuộc nội cai cơ, vẫn quản các thuyền hiệu Long phi, Phượng phi và Bằng phi.

Lưu trấn thần Gia Định dâng sớ nói: "Nay quân nhà vua đã khôi phục toàn cõi Phú Xuân, chính là cơ hội tiến đánh Bắc Hà. Trộm thấy có viên đốc học người Bắc Hà là Nguyễn Gia Cát văn học vốn giỏi, ngôn hạnh đáng dùng, xin cho cùng với bọn Hàn lâm viện Mai Huy Đường về kinh chờ lệnh điều dụng". Vua y cho.

Lấy Đô thống chế Tiền dinh quân Thần sách là Trần Công Lại làm Đô thống chế Trung dinh, Vệ úy vệ Tuyển phong tiền là Nguyễn Vĩnh Thị làm Phó đô thống chế. Lại sai Đô thống chế Phan Văn Triệu quản tướng sĩ Tiền dinh chia đi chiến thuyền thẳng vào Đạm Thủy [Nước ngọt] xem xét địa thế để đặt bảo; sai bảy vệ Kiện uy, Túc uy, Trang võ, Nghiêm võ, Thuận võ, Thiện võ, Nghĩa võ đến theo quân thứ Thanh Hảo.

Vua dụ Lê Văn Duyệt và Lê Chất rằng: "Bộ binh của bọn khanh đã đóng giữ từ Thanh Hảo trở ra thì thủy binh ở Tân Quan là vô dụng. Cho nên đặc sai Trung dinh và Tiền dinh đóng ở Đạm Thủy để xuyên vào bụng giặc. Trong thì có Tiền quân chẹn đằng đuôi, ngoài thì có bọn khanh chống đằng đầu, bọn Diệu Dũng ở một chỗ đất nhỏ bằng viên đạn, đường lương đã nghẽn, ta có thể hẹn ngày mà bắt được. Rồi thấy ở Đạm Thủy quân giặc có phòng bị, bèn sắc cho Phan Văn Triệu về Cổ Lũy, Trần Công Lại về Thanh Hảo, đều theo Lê Văn Duyệt điều bát.

Lấy Khâm sai cai cơ chánh Tiền chi dinh Trung thủy là Đào Văn Lương làm phó dinh Trung thủy, Cai đội Nội thủy là Lê Văn Nghiêm làm Chánh Tiền chi.

Sai ba đội Tả vệ, Hữu vệ, Hoàng kiếm đi Quảng Nam theo Trần Văn Trạc giữ bảo Kim Bồng. Lại thấy số quân ba đội hơi ít, dụ cho Văn Trạc

kén hàng binh Thuận Hóa và Bắc Hà những người tinh tráng để bổ thêm cho mỗi đội đủ số 120 người hoặc 150 người. Lại phái vệ Tín võ đi theo việc quân ở Thanh Hảo.

Cho Khâm sai chưởng cơ giám quận Trung quân là Nguyễn Văn Trương làm Khâm sai chưởng Trung quân bình Tây đại tướng quân quận công. Trương là người tính trọng hậu, không ưa giết người. Trước kia quân ta đánh nhau với giặc bị thua, lội sông chạy, giặc xúm lại đâm. Lúc ấy Trương là tướng của giặc, liền ngăn lại rằng: "Thừa lúc người ta nguy mà hại là bất nhân!". Giặc bèn lùi. Vua từng khen rằng: "Làm tướng mà có lòng nhân như Trương, thiệt là ít có". Sau quy thuận nhiều lần lập công lớn. Người ta khen là phúc tướng.

Đồng lý giặc là Nguyễn Văn Thận đem quân đóng giữ dinh Hà Trung. Nguyễn Văn Trương cho thám biết quân giặc dẫu nhiều nhưng lòng chiến đấu thì ít, dâng sớ xin chỉnh bị thuyền ghe để thừa cơ tiến đánh. Vua sai đem cho một thanh đao vàng và dụ rằng: "Tướng quân là bực lão thần cột tảng, nhà nước rất trông cậy. Ngày nào khởi quân, nên chia hai đường thủy bộ đều tiến vào Thanh Nghệ, hội với quân thượng đạo để quét hết bọn giặc nhơ kia. Sớm muộn Diệu Dũng sẽ bị bắt. Ta cũng chia sai các tướng tiến đánh Thăng Long để bình định đất Bắc Hà".

Lại thấy chức tham tán nhung vụ nên có một quan văn mà cần phải thông thuộc dân tình địa thế Bắc Hà, hiện chưa có người, bèn cho người vời Tán lý quân thứ Bình Định là Đặng Trần Thường và Tham quân Hậu dinh là Nguyễn Trí Hòa đến Kinh nghe lệnh.

Biên bổ tù binh ở Quy Nhơn làm bốn vệ Quang uy, Minh uy, Nhuệ uy và Tuyên uy. Lấy Cai đội Túc trực là Lê Viết Nhân làm Vệ úy vệ Quang uy, Cựu đô ty Nguyễn Tiến Lượng và Trưởng hiệu Tiền chi Trấn thành là Ngô Văn Sự làm Phó vệ úy, Phó vệ úy Trang võ là Nguyễn Lẫm làm Vệ úy vệ Minh uy, Phó trưởng chi Hữu chi Trấn thành là Hoàng Tiến Trường và Trưởng hiệu Hậu chi là Nguyễn Cửu Lợi làm Phó vệ úy, Tôn Thất Hoàng làm Vệ úy vệ Nhuệ uy, Đội trưởng Túc trực là Ngô Văn Đắc và Cai đội Mật sai là Phạm Văn Sâm làm Phó vệ úy, Cai đội Mật sai là Nguyễn Tiến Lực làm Vệ úy vệ Tuyên uy, Cai đội Trần Ngọc Trung và Tống Văn Trị làm Phó vệ úy. Sai Khâm sai đô đốc Nguyễn Kế Nhuận làm Phó điều bát, quản suất bốn vệ đến bảo Động Hải theo Nguyễn Văn Trương làm việc quân.

Cựu huyện thừa ở Nghệ An là Hoàng Thạch Phỏng và sinh đồ Phạm Đình Tích đến Kinh xin được dùng. Cho Phỏng làm Khâm sai cai cơ, Tích làm Khâm sai cai đội, đều sai đem quân đạo Hưng Nghĩa theo Nguyễn Văn Trương sai bát.

Đại đô đốc đạo Tả bật của giặc là Nguyễn Văn Xuân đem quân cơ Ngũ chế đến quân thứ Thanh Hảo đầu hàng. Sai tập hợp quân cũ theo Lê Văn Duyệt đánh giặc. Vua mật dụ Duyệt rằng: "Lòng người thật khó lường, khó hơn lường việc trời. Từ khi ta dấy quân khôi phục đến nay, những hàng tướng giặc ta đều suy lòng đặt dạ, lấy thành tín đãi họ, nhưng bọn họ ít người lấy thành thực để thờ. Nay Nguyễn Văn Xuân theo quân thứ của khanh, nên cẩn thận để phòng xem xét ý tứ. Phàm đối với bọn hàng tướng đều phải như thế, chẳng những một người này mà thôi. Nên cẩn thận".

Tặng Mai Đức Thục làm Cai bạ. Thục là cha Mai Đức Nghị, trải thờ các triều trước, làm Hàn lâm viện. Khi vua mới lấy lại Phú Xuân, Thục đến yết kiến. Đến nay chết. Vì con là Nghị có công với nước nên truy tặng.

Nguyễn Văn Thành ở Bình Định chống nhau với giặc, địa thế đồn trại quá rộng, lại ở Phú Yên giặc còn giành giữ, phân phái không khắp, bèn đem tình hình phi báo và xin thêm quân.

Vua bèn sai hai vệ kinh binh là Cung võ và Nội dực cùng 12 đội quân lưu cư ở Thuận Hóa và quân mới hàng, 4 vệ quân đạo Thanh Hảo là Kiện uy, Túc uy, Trang võ, Nghiêm võ, đều đáp chiến thuyền đến ngay, dụ cho Nguyễn Văn Thành chia bổ vào các dinh (vệ Túc uy và 12 đội quân Thuận Hóa bổ vào Tượng dinh; vệ Cung võ bổ vào Hữu dinh; vệ Nội dực bổ vào Hậu dinh; 3 vệ Kiện uy, Trang võ, Nghiêm võ thì lưu ở Tiền quân để điều dụng). Lại tuyển lính khoẻ ở Gia Định, đánh úp lấy Phú Yên để quét sạch đảng giặc.

Vua lại truyền dụ cho Lưu trấn thần Gia Định rằng: "Bọn giặc Diệu Dũng nay đã cùng đường, đợi khi chúng quân mỏi lương hết, đánh một trận là bắt được, bất tất phải lo. Điều cần cấp phải lo là ở quân nhu. Quân ta từ Thạch Tân trở ra đến sông Gianh không dưới 4 vạn người, lấy lương tiền ở Quảng Ngãi, Quảng Nam và Thuận Hóa cũng đủ chi cấp. Duy có Tiền quân, Hữu quân, Hậu dinh, Tượng dinh, Tiên phong ở Quy Nhơn, số quân tới hơn 3 vạn, lương thực tất phải trông ở Gia Định. Bọn khanh nên nghĩ thế nào cho quân đủ ăn thì cho tuỳ tiện mà làm".

Nguyễn Văn Thành sai Hoàng Viết Toản đem quân đánh phá được đảng giặc là Phạm Văn Điểm ở Mễ Tân [Bến Gạo]. Binh thuyền của Tống Phước Lương vừa tới, hợp cùng quân Nguyễn Văn Tánh tiến đánh các bảo giặc Bạng Quán, Lệ Uyên, Trúc Khê, quân giặc thua vỡ. Đuổi đến La Thai, thu được ấn đồng, cờ trống, khí giới rất nhiều. Điểm trốn chạy. Tánh đóng giữ nơi ấy. Phước Lương bèn dẫn quân về.

Sai Giám thành cai đội Nguyễn Văn Yên đến Động Hải ngắm đo lũy Trấn Ninh (tức trường lũy Động Hải) và xem khắp hình thế, trên từ núi

Đâu Mâu, dưới tới cửa biển Nhật Lệ, vẽ thành đồ bản để dâng (lũy dài 5.120 trượng).

Lấy Hàn lâm viện Lê Đại Nghĩa sung chức Hoàng tử thị học.

Triệu Lưu thủ Tống Phước Ngoạn, Cai bạ Nguyễn Quang Diệu, Cựu ký lục Nguyễn Đăng Hưu, Ký lục Trấn Biên Nguyễn Đình Đức, Ký lục Trấn Định Lê Bá Phẩm, Cai bạ Bình Khang Hoàng Ngọc Uẩn, Ký lục Bình Thuận Nguyễn Khiêm về Kinh để điều dụng. Lấy Khâm sai cai cơ quản các đội Mộc đĩnh là Nguyễn Văn Triêm làm Lưu thủ Phiên Trấn, Hàn lâm viện viện trưởng Trần Quang Tĩnh làm Cai bạ, Hàn lâm viện chế cáo Mai Văn Dụ làm Ký lục Trấn Định.

Giặc đánh vào bảo Chợ Ròn ở Hoành Sơn. Tin báo đến Động Hải. Nguyễn Văn Trương sai Phó điều bát Nguyễn Kế Nhuận quản đem hơn 7.000 quân các vệ, chia hai đường thủy bộ đều tiến đánh. Trương dặn rằng: "Hễ gặp giặc chớ vội đánh, nên đợi thủy bộ tiếp nhau rồi hãy tiến công". Nhuận đem quân bộ đến trước, Tây Sơn rút lui, tức thì đuổi theo. Đến núi Thần Đầu, Tây Sơn phục binh nơi hiểm đón đánh. Nhuận thua to chạy. Vệ úy Nhuệ phong là Tôn Thất Hoảng, Phó vệ úy Quang uy là Ngô Văn Sự đều chết trận, quân lính bị mất vào giặc già nửa. Trương nghe tin, bèn thân đem binh thuyền thẳng đến sông Gianh chia đồn đóng giữ. Việc tâu lên. Vua cho rằng Nhuận không theo tướng lệnh để bị thua, giết đi. Dụ cho Nguyễn Văn Trương lượng để biền binh lại ủy cho Hoàng Văn Điểm giữ bảo Thanh Hà (ở phía nam sông Gianh), còn rút hết về Động Hải, sửa chữa trường lũy làm kế phòng giữ (Hoảng là con chưởng Tả thủy dinh Tôn Thất Huống, năm Minh Mệnh thứ 5, truy tặng Thống chế).

Quân và dân Thuận Hóa có nhiều người gửi thư nặc danh, cũng có người gửi đơn từ, do trạm chuyển đệ. Vua dụ rằng: "Chính sách vương giả cốt lấy việc ngăn gian trừ tệ làm đầu. Duy lúc mới bình định, lệ nhà Tần nhà Hán còn theo, chưa sửa đổi được. Những kẻ tiêm nhiễm thói cũ đã lâu, hoặc tạ sự nhiễu dân, hoặc nhân cơ báo oán, lòng người đều ghét, phép vua cũng chẳng dung. Tuy những kẻ bị giết theo phép thường đành là kẻ ác, nhưng những kẻ mưu mô thầm kín vốn chẳng phải là loài hay. Từ nay phàm thấy đích xác kẻ nào ngang trái, quấy nhiễu việc gì, nên chỉ rõ tên tuổi quê quán mà tố cáo quan trên xét trị, ai vu cáo thì bị phản tọa. Nếu vì những oán nhỏ nhặt mà đảo điên phải trái, nặc danh bỏ thư, thì thực là khinh nhờn lừa dối, việc phát giác cũng y luật trị tội. Lại như việc chuyển đệ văn thư là việc quan trọng, đơn kêu tờ kiện sao lại được giao bậy đệ bậy? Nhưng mới là sai lầm một lần, hãy tạm tha thứ. Nếu còn giữ mãi thói cũ, ắt phải chiếu phép nghiêm trị để chặn cửa tà vạy mà mở đường rộng bằng. Đó cũng là một điều lớn để giữ yên dân vậy. Phải kính tuân theo".

Vua từng cùng các quan bàn tới phong tục, dụ rằng: "Từ lúc giặc Tây Sơn làm điều bạo ngược, phong tục đổi bại, ta rất lo buồn. Nay nên bảo cho dân biết đường yêu ghét, dạy lễ nghĩa, nhiên hậu dân phong mới chính lại được".

Ban cho các hệ tôn thất 2.000 quan tiền và 2.000 phương gạo. Dụ Tôn Thất Thăng rằng: "Từ xưa các đế vương đều lấy hòa gia tộc hậu luân thường làm trọng. Nhưng cũng nên có lễ phép để ràng buộc mới có thể giữ vẹn được tình huyết mạch mà chung hưởng giàu sang. Từ khi vận nước sa sút, các thân tộc phải nếm đủ mùi cay đắng. Nay ta nhờ phúc trạch tổ tiên lấy lại được non sông, thực muốn cho người thân tộc tuân theo phép tắc mà cùng hưởng phúc chung. Gần đây nghe nói có kẻ chiếm đoạt nhà đất của dân, có kẻ say rượu dọa người, làm bậy những điều phi pháp, thực rất đáng ghét. Phàm trị quốc trước phải tề gia. Tức như họ hàng giặc Tây Sơn cậy thế lăng ngược, người đều ta oán, mà đến suy bại, gương ấy không xa. Nay nên tập họp mà dạy bảo từ nay không được kiêu ngạo ngang trái như trước mà mắc vào tội. Vả pháp luật thi hành phải tự gần trước. Phải coi chừng thận trọng".

Ghi con cháu công thần ở Tống Sơn.

Dụ rằng: "Người Tống Sơn đều là chỗ thân thích quê hương, theo đức Thái tổ ta vào trấn phương Nam, lập nhiều công lao, con cháu đời đời cùng nước hưởng phúc. Nhưng vì vận nước suy sút, phải tản cư trong dân gian. Nay lấy lại đô cũ thì người ta ai cũng tìm người cũ. Vậy đặc dụ cho những người Tống Sơn hiện ở trong quân hay trong dân, đều trình bày về thế hệ và công lao của ông cha mà tâu lên, để lượng ghi dùng". Rồi sai Tham tri Binh bộ là Ngô Nhân Tĩnh dâng sớ liệt kê những người công tính [họ nhà chúa] cùng con cháu các bề tôi, gồm 469 người, đều cho quan chức tập ấm và cho miễn dao dịch, theo thứ bực khác nhau.

Thu thuế điền và thuế biệt nạp ở Quảng Ngãi, thuế biệt nạp ở Quảng Nam, đều y theo lệ Thuận Hóa mà làm.

Sai Thiêm sự Hộ bộ là Hồ Thế Học trông coi việc chở thuyền lương ở Đà Nẵng (số gạo hơn 31.000 phương) đến Thanh Hảo, hiệp theo Tham tri Trịnh Hoài Đức để chi cấp cho quân.

Mùa thu, tháng 7, Nguyễn Văn Thành sai Nguyễn Đức Xuyên cùng Phó đô thống chế Hữu dinh là Trần Văn Tín đánh giặc ở các bảo Hoa An và Sơn Trà, đều thắng.

Lê Văn Duyệt và Lê Chất đánh giặc ở xã Mân Trường, phá luôn được 8 sở bảo của giặc, bắt được tướng binh và khí giới voi ngựa rất nhiều. Tin thắng trận báo lên. Cho các quân 1.000 lạng bạc. Lại ra lệnh phàm tướng sĩ Hậu quân ngày trước từ ở bên giặc trở về, cho hết về Kinh chầu hầu.

Vua sai đem việc Nguyễn Kế Nhuận làm đồ quân báo cho bọn Duyệt biết, và dặn rằng: "Hiện nay giặc mạnh ở trước mặt, quân ta lợi ở sự bền giữ. Bọn khanh nên thận trọng hơn lên, phải tính mười phần thắng thế, nhiên hậu mới hợp sức đánh úp, để được vạn toàn. Nếu còn một phần may rủi thì chớ nên khinh tiến".

Đại tổng quản giặc là Lê Văn Thanh lại trở về với ta. Lê Văn Duyệt cho đóng gông giải về Kinh. Vua cho gọi đến hỏi rằng: "Ngươi tự đem thành để hàng, ta đối đãi không bạc, cớ sao ngươi lại phản?". Thanh lạy rạp xuống đất khóc kêu. Vua không nỡ giết, sai tha ra.

Phó trấn Thuận Thành Nguyễn Văn Điển nhũng lạm, việc phát, sai cất chức, thu tang vật trả cho dân.

Sai Khâm sai thuộc nội cai đội Ba La Di đi Hạ Châu tìm mua súng đạn.

Triệu quân ba đội Tả vệ, Hữu vệ, Hoàng kiếm về Kinh. Dụ Trần Văn Trạc rằng: "Ba đội này đều là thân quân của ta, ngày đêm không rời bên cạnh. Nay những quân nanh vuốt đều đã phái đi Quy Nhơn và Thanh Hảo, ở Kinh chỉ còn quân Nội trực Túc trực mà thôi, nếu có việc gấp thì lấy gì trấn tĩnh lòng người được? Quảng Nam tuy địa thế rộng, nhưng ngoài có Kinh thành, trong có Thanh Hảo, bọn phản trắc tưởng không làm gì được. Khanh có thể liệu giữ lại mỗi đội 30 người, còn bao nhiêu cho cả về Kinh chầu hầu để phòng bất trắc.

Cho Khâm sai chưởng Tiền quân bình Tây tiền tướng quân Nguyễn Văn Thành làm Khâm sai chưởng Tiền quân bình Tây đại tướng quân điều bát chư đạo bộ binh quận công. Thành dâng biểu xin từ, nói thân làm chủ tướng, vâng mệnh dẹp giặc, nay giặc chưa trừ, không dám vội nhận thưởng lớn. Vua dụ rằng: "Khanh nhũn nhặn như thế ta rất khen, song tước thưởng là để khuyên đời, khanh nên kính vâng mệnh đã định, mau lập võ công để xứng đáng sự ủy thác, chớ nên từ chối". Lại dụ các tướng rằng: "Một viên tướng giữ mệnh của quân, trách nhiệm không phải là nhẹ, nếu không phân biệt danh vị thì khi lâm sự khó sai khiến, cho nên đặc gia phong Nguyễn Văn Thành tước quận công. Nhưng Thành khiêm tốn, dâng biểu cố từ, ý là không dám nhận công riêng mà muốn cùng với các khanh đều hưởng ơn chung. Ta xem bài biểu từng thấu tỏ. Nhưng một vùng Quy Nhơn chưa dẹp yên hết, các khanh nên hết lòng hết sức sớm lập công lớn, đợi bình định xong sẽ gia thăng tước trật, đều hưởng tôn vinh. Các khanh nên hiểu rõ ý ta".

Thiếu phó giặc Trần Quang Diệu và Tư đồ Võ Văn Dũng loại ra hơn 600 lính ốm ở thành Bình Định, thả về quân thứ của ta. Nguyễn Văn Thành tâu lên. Vua sai lấy thuyền chở về an dưỡng ở Gia Định.

Vua nghe rằng trong dân gian có nhiều côn đồ tụ tập cướp bóc, bèn sắc cho các phủ huyện thuộc Thuận Hóa phải xem xét sự động tĩnh trong hạt, cứ 15 ngày báo lên một lần.

Phạm Như Đăng dâng sớ nói rằng ở quân thứ Thanh Hà và Động Hải, số quân một ngày một thêm, lương dùng càng ngày càng rộng, xin hạ lệnh thuế sai dư và điền tô các châu huyện thì hạt Minh Linh nộp ở kho An Trạch, các hạt Khang Lộc, Lệ Thủy nộp ở kho Động Hải, Nam Bắc Bố Chính thì nộp ở kho Thanh Hà, để tiện việc chi phát. Vua y cho.

Vua lại nghĩ quân lương ở Bình Định không được kế tiếp, dụ cho Nguyễn Văn Thành và Nguyễn Hoàng Đức lưu tâm dè sẻn, rồi ủy cho Tham tri Hộ bộ Trần Hữu Thiện kiểm soát các nhà quan và binh trong cửa biển Thị Nại, ai có gạo riêng thì theo đúng giá công mà vét mua (một phương gạo trị giá 2 quan).

Đại đô đốc đạo Tả bật của giặc là Lê Danh Phong đem hơn 300 quân của cơ Thiên cán đến quân thứ Thanh Hảo đầu hàng. Phong là thuộc tướng của Trần Quang Diệu, Diệu coi là tâm phúc, đến nay đóng giữ Tân Quan, chống nhau với quân ta. Vua mật sai người lấy lẽ thuận nghịch khuyến dụ, Phong bèn đem quân theo về. Vua sai dẫn về Kinh bái yết. Lê Chất từng nói với Lê Văn Duyệt về tài năng của Phong. Duyệt tin, dâng sớ tiến cử Phong là người đáng dùng. Nguyễn Đức Xuyên được tin, mật dâng sớ nói: "Phong đối với giặc rất thân tín, cũng như thần cùng Nguyễn Văn Thành đối với nước vậy. Thành với thần không phản thì Phong về với ta chưa chắc đã thành thực. Duyệt không xét chỗ đó mà tiến cử Phong là tự Chất xui. Chất về ta đã lâu mà ngày nọ đuổi giặc không kịp người ngoài còn dị nghị, huống là Phong. Vương thượng bao năm khó nhọc mới phôi phục được nghiệp cũ, việc dùng người không phải là nhỏ, xin chú ý cho". Vua trả lời rằng: "Lòng trung ái của ngươi, ta đã rõ rồi. Phong không đủ tin, ta đã riêng có cách ngăn ngừa. Hãy tạm để đó. Còn như việc Chất đi đuổi giặc, sao lại có thể bàn một cách khinh suất? Khi quân ta đến, Quang Toản gấp đường chạy ra Bắc, chưa đầy hai ngày mà đã vượt qua sông Gianh. Thủy quân của Nguyễn Văn Trương được gió nọ buồm đuổi còn chẳng kịp, huống bộ binh của Chất ngày đêm mỏi mệt ư? Mọi người yêu cũng phải xét, mọi người ghét cũng phải xét, chớ lấy việc đó mà ngờ Chất".

Cho Đô thống chế Tả dinh quân Thần sách là Lê Văn Duyệt làm Đô thống chế quận công chưởng Tả dinh quân Thần sách, Đô thống chế Tả đồn quân Ngự lâm là Lê Chất làm Đô thống chế Tả đồn. Vua dụ Chất rằng: "Từ khi khanh cùng Duyệt cầm quân dẹp giặc, giữ trọng trách một phương, ta được thư lòng. Duy Duyệt tính vốn khắc khổ, không được hả lòng tướng sĩ, khanh nên lấy nghĩa giao du với nhau, lấy lòng thành mà cảm nhau, đứng

lấy khí thế cao thấp tài danh hơn kém, phải đồng lòng lo toan để xuôi công việc, thế mới là bề tôi của xã tắc, vật báu của nước nhà. Khanh nên lưu tâm".

Lấy Tham quân Tả dinh quân Thần sách là Ngô Đức Tuấn làm Bắc Hà chiêu phủ sứ. Tuấn cho rằng Bắc Hà có cơ đánh được, dâng sớ tâu bày, xin đi dụ hào mục các nơi đánh giặc lập công. Vua khen ngợi, trao cho chức ấy, sai đem quân sở thuộc cùng với Chánh vệ Nguyễn Đình Hiệu vượt biển cùng đi. Tuấn đến Biện Sơn (thuộc tỉnh Thanh Hóa). Phó vệ Nguyễn Đình Hoằng, Thống binh Hoàng Văn Quý và hào mục sở tại nhiều người hưởng ứng, bèn đóng quân ở đó, tập hợp nghĩa binh, chiêu nạp đồ đảng Tề Ngôi, có hơn 400 quân và hơn 20 chiếc thuyền. Chợt gặp thuyền lương của giặc từ Bắc lại, Tuấn đem quân đón đánh cướp được (thuyền 23 chiếc, gạo 15.000 phương, súng lớn 25 cỗ, thuốc súng 7.000 cân, đạn 5.000 viên), bắt được Tham đốc giặc là Tính và Lãnh (hai người đều không rõ họ) cùng hơn 300 quân. Tuấn đem tin thắng trận báo về, và xin phái thêm quân thủy bộ tiến lấy Thanh Nghệ.

Vua truyền dụ khen ngợi, sai giải tù binh giặc về Kinh và cứ vững đóng đồn trại để chờ quân nhà vua.

Đồng lý giặc là Nguyễn Văn Thận lại sai đồ đảng 3.000 người xâm phạm bảo Chợ Ròn ở Hoành Sơn. Nguyễn Văn Trương được tin báo, tức thì sai Cai cơ Nguyễn Văn Đạo đem 20 thuyền chiến đến sông Gianh tiếp ứng. Tây Sơn thấy thủy binh ta đến bèn rút đi. Thận nhiều lần xin với Nguyễn Quang Toản thêm quân để đánh Động Hải, Quang Toản không cho, Thận bèn trở về Vĩnh Dinh (tức trấn lỵ Nghệ An).

Chia bổ sáu vệ quân mới hàng là Chánh võ nhất, Chánh võ nhị, Thanh võ, Tường võ, Trinh võ, Khánh võ, lệ vào Tả dinh quân Thần sách và vệ Thắng võ lệ vào Tả đồn quân Ngự lâm. Lấy Cựu đại đô đốc Tống Đình Nhân làm Vệ úy vệ Chánh võ nhị, Đô đốc Nguyễn Văn Thu và Nguyễn Văn Dĩnh làm Phó vệ úy, Đại đô đốc Lê Văn An quản hai vệ Thành võ và Tường võ, Đô đốc Nguyễn Văn Cường làm Vệ úy vệ Thành võ, Đô đốc Phạm Công Kiêu và Cai cơ Đặng Văn Mân làm Phó vệ úy, Đô đốc Nguyễn Văn Trọng làm Vệ úy vệ Tường võ, Đô đốc Nguyễn Văn Thường và Đô úy Lê Văn Tô làm Phó vệ úy, Đại đô đốc Trương Phúc Phượng quản hai vệ Khánh võ và Trinh võ, Chánh vệ Phan Văn Hài làm Vệ úy vệ Khánh võ Phó vệ Hà Văn An và Lê Văn Hoằng làm Phó vệ úy, Đô đốc Lê Văn Thái làm Vệ úy vệ Trinh võ, Phó vệ Lê Kim Ngũ và Nguyễn Văn Ba làm Phó vệ úy, Chánh vệ Nguyễn Đình Dũng làm Vệ úy vệ Thắng võ, Phó vệ Chu Văn Trung và Trương Phúc Tường làm Phó vệ úy.

Thiếu phó giặc Trần Quang Diệu thường sai người theo đường biển đi Bắc Thành truyền đệ thư tín. Vua dụ Lê Văn Duyệt phái binh ra mai phục ở Lý Dữ [cù lao Ré] đón bắt.

Sửa đắp đường quan từ Phú Xuân đến Động Hải.

Ngày Bính thân, vua đi Quảng Bình, lưu Quốc thúc Tôn Thất Thăng ở lại giữ kinh thành. Thuyền ngự khởi hành từ sông Hương (sông Hương tức là sông Hương Trà, vì nước ngọt nên gọi thế). Ngày Mậu tuất đến xã Hồ Xá. Ngự giá lên đường bộ, đi đến đò Cừ Hà rồi lại theo đường thủy đi. Ngày Kỷ hợi đến Động Hải. Xa giá đi đến đâu nhân dân đều vui mừng chiêm bái, tranh nhau đem trâu rượu đến dâng. Vua yên ủi cho về. Bèn xem khắp hình thế lũy Trấn Ninh, chia đồn đặt súng, cùng bầy tôi bàn định việc quân. Ngày Quý mão hồi loan.

Đổi châu Nam Bố Chính làm châu Bố Chính nội, châu Bắc Bố Chính làm châu Bố Chính ngoại.

Sai Triệu Đại Sĩ[1] đi Quảng Đông. Đại Sĩ là người nước Thanh sang buôn, bị quân giặc biển Tề Ngôi cướp bắt, quân ta đánh phá giặc biển nên bắt được. Vua thấy kinh đô cũ đã khôi phục được, bèn đem tình hình trong nước gửi thư cho Tổng đốc Lưỡng Quảng. Đại Sĩ xin đi. Bèn sai đi.

Hạ lệnh cho các phủ huyện châu ở Thuận Hóa, phàm ruộng lương cấp cho quan quân ngụy và những ruộng đất khẩu phần đều cho cày cấy nộp thuế như cũ. Dụ rằng: "Hiện nay việc quân đương bận, chế độ ruộng đất chưa kịp bàn định đến mà việc của dân thì lại không thể hoãn được. Vậy nên cho chiếu theo sổ sách năm Canh thân mà nhận ruộng cấy như cũ cho kịp thời vụ, đợi sau khi bình định sẽ có xử trí. Còn như các ruộng ngụ lộc, quan điền, quan trại, nếu trước đã có người lĩnh canh thì cũng cứ cho, nếu không thì trả cho dân, không được bỏ hoang".

Sai Trần Văn Trạc thu thêm thuế ruộng công và tư ở Quảng Nam, mỗi mẫu 5 thăng gạo, chở đến Thanh Hảo. Trạc dâng sớ xin chiếu thu tiền thuế đất dâu và thuế nguồn đầm để chi việc quân. Vua y cho.

Lấy Cựu đại đô đốc Lê Quốc Cẩu làm Chánh quản, Tham đốc nghĩa binh thượng đạo là Tăng Ngọc Ninh làm Phó quản, sai đem quân bản bộ theo đường núi châu Bố Chính ngoại lên đến Nghệ An, chiêu tập binh mã để thừa cơ đánh giữ. Cẩu đến Nghệ An, lại làm phản theo giặc.

---

1. Có lẽ là Nhậm 任 vì húy tên Tự Đức nên sách chép 任 là Sĩ 仕.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHẤT KỶ - *QUYỂN XV*

THỰC LỤC VỀ THẾ TỔ CAO HOÀNG ĐẾ

Tân dậu, năm thứ 22 [1801], mùa thu, tháng 8, bổ quân mới hàng ở Bình Định làm vệ Tuấn võ Tiền quân; lấy Phó vệ vệ Kiên võ là Phạm Văn Quỳnh làm Chánh vệ, Cựu đô ty Trần Văn Điển và Đỗ Văn Điểm làm Phó vệ.

Lấy Phó vệ vệ Địch võ Tiền quân là Nguyễn Xuân làm Chánh vệ, Cựu đô ty Trần Thanh Đạo làm Phó vệ, Phó Hậu chi Nguyễn Văn Sự làm Chánh vệ vệ Tiệp võ, Phó vệ vệ Địch võ là Nguyễn Đình Nguyễn làm Phó vệ, Khâm sai cai đội Trương Văn Châu làm Phó vệ vệ Kiên võ, Trưởng hiệu Mai Văn Điểm làm Phó hậu chi.

Thiếu phó giặc Trần Quang Diệu và Tư đồ Võ Văn Dũng mưu cướp Hoa An, Hoa Lộc để lấy đường tranh Phú Yên, bèn dàn nghi binh từ Sơn Trà cho tới sông Dinh, giả làm thế đánh úp, rồi đem hết quân tinh nhuệ đến đánh bảo Hoa An, Hoa Lộc. Nguyễn Văn Thành thân đốc các quân đánh dữ luôn mấy ngày, quân giặc bị tử thương nhiều, bèn kéo lui. Thành đắp thêm đồn lũy, phòng giữ nghiêm hơn. Giặc lại đánh đồn Khôi Diêu [Lò vôi]. Vệ úy vệ Địch võ Nguyễn Xuân đánh đuổi chạy.

Điển quân thượng đạo là Lưu Phước Tường đem sáu chi quân bản bộ đánh Nghệ An. Nước Vạn Tượng cũng sai tướng là Phá Nhã Khu Bô đem hơn 4.000 quân Man đều tiến, từ Xỉ Đa Khâm Cát đi xuống. Binh đến Hương Sơn và La Sơn, đánh giặc ở cửa Tam Thoa, cả phá được, thu được thuyền ghe súng ống khí giới rất nhiều. Lại đánh nhau với đô đốc giặc là Nguyễn Văn Hiện ở thành Lục Niên [huyện] Thanh Chương. Hiện thua chết. Quân giặc kéo đến đầu hàng như đi chợ. Nghệ An chấn động.

Quân giặc bèn đốt cháy nhà dân mấy huyện để làm kế thanh dã[1]. Lương không đủ ăn, quân Vạn Tượng phải rút lui. Tường đem binh thuyền đi từ cửa Sót về sông Gianh. (Xi Đa, Khâm Cát đều là tên đất Man; Hương Sơn, La Sơn, Thanh Chương đều là tên huyện).

Đặt quan công đường ở bốn dinh Quảng Đức, Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Nam. Vua mở xem đồ bản các dinh, lấy ba huyện Hương Trà, Quảng Điền, Phú Vang thuộc phủ Triệu Phong làm dinh Quảng Đức (tức phủ Thừa Thiên ngày nay) ; hai huyện Đăng Xương, Hải Lăng thuộc phủ Triệu Phong và huyện Minh Linh thuộc phủ Quảng Bình làm dinh Quảng Trị ; hai huyện Lệ Thủy, Phong Lộc thuộc phủ Quảng Bình và hai châu Bố Chính nội ngoại làm dinh Quảng Bình ; ba huyện Duy Xuyên, Lễ Dương, Hà Đông thuộc phủ Thăng Hoa và hai huyện Diên Khánh, Hòa Vang thuộc phủ Điện Bàn vẫn lệ thuộc vào dinh Quảng Nam. Lấy Khâm sai tổng nhung cai cơ tri Đồ gia Nguyễn Công Hòa làm Lưu thủ dinh Quảng Đức, Cai bạ Bình Khang Hoàng Ngọc Uẩn làm Cai bạ, Ký lục Trung quân Lê Văn Quý làm Ký lục; lấy Khâm sai cai cơ Hậu quân Đinh Văn Dụ làm Lưu thủ dinh Quảng Trị, Thiêm sự Lễ bộ Ngô Triều Cao làm Cai bạ, Cựu hữu đồng nghị Lễ bộ Nguyễn Viết Ưng làm Ký lục ; lấy Khâm sai cai đội Tân dinh Tôn Thất Huyên làm Lưu thủ dinh Quảng Bình, Tri bạ tri Nội đồ gia Đinh Công Quý làm Ký lục; lấy Hiệu úy Tiền chi Trung quân Hoàng Văn Khánh làm Lưu thủ dinh Quảng Nam, Ký lục Bình Thuận Nguyễn Văn Khiêm làm Cai bạ, Thiêm sự Hình bộ Nguyễn Văn Phương làm Ký lục.

Triệu Trần Văn Trạc về Kinh.

Cấp phát quần áo cho quan và binh các đạo. (Quân thứ Thanh Hảo và Động Hải thì do Kinh may phát cho; quân thứ Bình Định thì do Gia Định may phát cho).

Tha thuế năm nay cho các sách Man ở nguồn Đồng Hương dinh Bình Khang.

Chở sản vật ở Bình Khang và Bình Thuận về Kinh (Buồm lá, dầu rái, nhựa trám, mây sắt, mây nước, song và nến lớn nến nhỏ).

Sai Thị thư viện soạn các bộ *Cương mục chính biên* và *Tiền biên* dâng vua xem. Vua thích xem sách, dù ở trong quân cũng thường lấy sách vở làm vui, nhiều lần triệu các văn thần đến giảng bàn, đến đêm mới thôi. Vua dụ các quan rằng: "Học trò ở Thuận Hóa, gặp loạn Tây Sơn, nghiệp học bỏ trễ. Nay nên cho theo học tập đợi sau khi bình định sẽ mở khoa thi để thu lấy những người thực học".

---

1. Vườn không nhà trống, không để lương cho địch.

Hạ lệnh cho Lưu trấn thần Gia định rằng: "Phàm các quan văn võ, người nào theo hầu ở Kinh thì thuộc binh của họ ở lại nguyên quán đều được miễn dao dịch".

Sai ngũ trưởng của đội Nội mã, Tả mã, Hữu mã chia đi các trạm dọc đường để quản suất các phu trạm. Phàm người được sai phái, xét có lệnh tiên, long bài, chỉ sai, công đồng sai, thì theo lệ mà chuyển đệ và đăng ký vào sổ minh bạch, mỗi tháng gộp nộp sổ một lần; kẻ nào thiện tiện bắt chuyển đệ thì bắt trị tội.

Tán lý Đặng Trần Thường đến Kinh vào bái yết. Vua vời vào cùng bàn việc quân, ban cho 1.000 quan tiền, sai đi bảo Động Hải hiệp cùng Nguyễn Văn Trương dự làm việc quân. Thường đến, điểm duyệt quân số bốn vệ Quang uy, Minh uy, Nhuệ uy, Tuyên uy, chỉ có 800 người, dồn làm hai vệ, dâng sớ xin đổi hai vệ Minh uy, Quang uy làm vệ Đẳng uy, hai vệ Nhuệ uy, Tuyên uy làm vệ Nghị uy. Lại dồn những quân lạc tòng sở thuộc đặt làm vệ Tráng uy, còn những người ở xa mới đến theo và các hàng tướng có danh sắc cũ thì đặt riêng làm Nghĩa dũng đoàn. Vua y cho.

Lấy Phó vệ úy vệ Minh uy cũ là Hoàng Tiến Trường làm Vệ úy vệ Đẳng uy, Cai đội Tống Văn Sở và Nguyễn Văn Nhạn làm Phó vệ úy, Phó vệ úy Nhuệ uy cũ là Ngô Văn Đắc là Vệ úy vệ Nghị uy, Phó vệ úy Phạm Văn Sâm và Cai đội Nguyễn Văn Vân làm Phó vệ úy, Cai cơ Lê Văn Thắng và Cai đội Thái Bá Hùng làm Phó vệ úy vệ Tráng uy.

Các tù trưởng Man ở Ai Lao đến Kinh chúc mừng. Vua ban cho hậu, rồi cho về.

Sai Chánh phó quản Trường Đà là Trần Đình Bình và Phan Viết An về Gia Định, chở gạo lương đến Thị Nại.

Vua sai chạy hỏi quân thứ Thanh Hảo về binh cơ và tình hình của giặc, Lê Văn Duyệt dâng sớ nói: "Đảng giặc hiện bị khốn, tiến thoái đều khó, quân lương quân dụng đều chỉ lấy ở Quy Nhơn mà xứ này thì dân đói gạo kém, chúng lại đánh thuế và vơ vét nặng nề, nhân dân ta oán rất nhiều. Thần trộm nghĩ dù thành đồng hào nóng mà không thóc cũng không giữ nổi, huống vài ba huyện của Quy Nhơn đó của dùng có được bao nhiêu mà giữ được lâu. Liệu thế chúng, tất sớm muộn thế nào cũng quyết liều một trận để hòng cầu may chiếm đất Quảng Ngãi mà thôi. Vả bọn chúng đã đến bước cùng, quân sĩ hẳn có chí liều chết. Bằng ta lùa quân đánh dữ thì có thể thắng, nhưng quân chưa chắc đã toàn. Chi bằng cứ hào sâu lũy cao để đợi, chờ chúng động binh trước, nhiên hậu ta sẽ đặt phục binh chẹn chỗ hiểm để đánh, như thế mới giữ được sự thắng hoàn toàn. Thần lại còn áy náy không biết từ sông Gianh trở ra thế giặc động tĩnh ra sao. Xin sai Lê Chất đến

cùng Nguyễn Văn Trương hiệp lực đánh giữ. Thần xin tự cáng đáng một mặt, buộc chân giặc không cho sang đất Thanh Hảo một bước".

Vua trả lời: "Xem khanh bàn nói việc binh, tấm lòng chăm lo sốt sắng rất là rõ ràng. Đến như việc bàn đến động tĩnh của dư đảng giặc ở Bắc Hà thì thực là biết lo xa vậy. Vả ta từ khi đi thăm Quảng Bình, một giải lũy dài kinh lý đã khắp. Nếu dư đảng giặc kéo ùa đến thì số quân sung sức ở Kinh còn nhiều, đủ để chống cự. Túng sử có cớ gì khác thì sẽ triệu cũng chưa muộn. Nay bọn Diệu, Dũng chưa trừ được, chính cần phải đóng trọng binh ở đấy để ép bọn giặc sắp tiêu diệt. Gần đây quân thứ Bình Định mỗi trận mỗi báo tin thắng, thế giặc đã cùng quẫn, nếu quân Thanh Hảo đóng yên chẳng động thì mặt ấy sợ khó toàn thắng. Ta đã dụ cho Nguyễn Văn Thành chỉnh đốn quân đội để thừa cơ đánh lấy. Khanh nên cùng Lê Chất ngày ngày cả trương thanh thế, làm ra vẻ tiến công, khiến quân giặc phòng phía ngoài thì yếu phía trong, ngóng đằng trước thì hỏng đằng sau. Nếu nó hướng phía trong mà đánh thì hợp sức mà giáp công để quét sạch dư đảng giặc".

Lại dụ cho các tướng sĩ ở quân thứ Bình Định rằng: "Từ khi ta tiến lấy Quy Nhơn, cùng giặc cầm cự, bấy giờ thế giặc đương mạnh, gặp nhiều khó khăn, thế mà chí khí quân sĩ không nhụt, đánh là thắng, giữ là vững, nên đại binh thẳng đến Phú Xuân, lấy lại được cơ nghiệp cũ. Tuy rằng có trời giúp người theo, nhưng thực cũng nhờ tướng sĩ các ngươi hết sức cùng lòng nên mới được thế. Nay trong từ Bến Đá, ngoài đến sông Gianh đều là của ta, có sự gì bất ngờ thì trước giữ sau đánh, chắc chắn là không quản ngại gì. Duy quan quân một lộ Quy Nhơn, trải năm lao khổ, sợ việc phòng bị có giãn lỏng chăng? Binh pháp chẳng nói "Ở đất bị vây thì dùng mưu, ở đất phải chết thì phải chiến" hay sao? Nay bọn giặc cùng Diệu, Dũng đã thất thủ ở Hoa An, lại chuyên chú vào Cần Ảo [cửa Thái Cần], là nhằm xuất kỳ bất ý, may ra thắng được một trận để cổ võ thế quân. Phàm điểm lửa đốm đốm có khi cháy cả cánh đồng, mà quả núi chín tầng chỉ cần một sọt đất nữa là thành công. Vậy tướng sĩ các ngươi phải nhất tâm nhất lực, nên đánh thì đánh nên giữ thì giữ, sao khỏi để lo cho vua cha".

Nguyễn Hoàng Đức xin về Kinh chầu hầu. Vua dụ rằng: "Ngươi là danh tướng lão thành của triều đình, một lòng trung ái, cùng nước vui buồn. Thị Nại là nơi chứa lương thực, ba quân đều trông vào. Được ngươi ở đó ta đã yên lòng. Nếu ngươi nghiêm phòng được đường thủy đường bộ, giữ được vạn toàn, đó cũng là một việc lớn trong việc đánh giữ Quy Nhơn vậy. Nay tới kỳ mưa lụt, đường biển không tiện, nên gắng ở lại!".

Lấy Cựu đô đốc Nguyễn Văn Xuân làm Vệ úy vệ Toàn võ Tả dinh quân Thần sách.

Đặt Chánh phó vệ ở các vệ thuộc Hậu quân. Lấy Phó vệ vệ Chương võ Nguyễn Đình Tuyển làm Chánh vệ, Cai đội Phạm Đình Bảo và Nguyễn Văn Châu làm Phó vệ, Chánh trưởng chi Lương Văn Vân là Chánh vệ vệ Chiêu võ, Trưởng hiệu Nguyễn Văn Thơm và Nguyễn Văn Xa làm Phó vệ, Cai đội Nguyễn Văn Khánh làm Chánh vệ vệ Nghị võ, Nguyễn Văn Tín và Trần Văn Huyền làm Phó vệ, Cai đội Võ Văn Châu làm Chánh vệ vệ Tuyên võ, Trưởng hiệu Võ Tiến Giao và Cai đội Nguyễn Văn Chiêm làm Phó vệ, Cai cơ Phạm Văn Ba làm Chánh vệ vệ Hùng phong, Cai đội Trần Văn Đào và Trần Văn Duyên là Phó vệ, Chánh chi Tiến du là Nguyễn Văn Đắc làm Chánh vệ quản hai vệ Trung kích và Tiền kích, Cai cơ Lê Công Điền và Lê Công Ký là Phó vệ vệ Trung kích, Phó chi Tiền du là Nguyễn Văn Hán làm Phó vệ vệ Tiền kích. Rồi sai Nguyễn Đình Tuyển đem vệ binh đi Thanh Hảo tòng chinh.

Đổi chi Dũng lược làm vệ Dũng lược. Trước kia chưởng Hậu quân Võ Tánh lấy quân lạc tòng của Lưu thủ Nguyễn Văn Thịnh đặt làm chi Dũng lược của dinh Bình Định. Từ khi thành mất về giặc, đến nay bọn Trưởng hiệu Nguyễn Văn Chất và Cai đội Nguyễn Công Văn đem chi binh lẩn về, có lệnh đổi làm vệ Dũng lược, cho lệ theo Đô thống chế Tiền dinh Phan Văn Triệu đi đánh giặc.

Biên bổ các xã thợ rừng [lâm công] làm năm đội Tuần thành của vệ Giám thành, lấy giám thành cai đội Nguyễn Văn Yên tạm quản.

Đặt hai cơ [thuyền ghe] Kiên Châu và Thiện Châu (quê ở dinh Quảng Nam), lấy Cựu đô đốc Lê Văn Chân làm Chánh quản cơ Kiên châu, Cai cơ Nguyễn Thanh Phượng làm Chánh cai đội cơ Thiện châu.

Biên bổ quân ngạch cũ Trung chi của Trung quân và quân mới hàng làm năm đồn (Trung đồn gồm 3 vệ Chấn sai, Chấn phong, Chấn anh, Tiền đồn gồm 2 vệ Tiền kích, Chấn dũng, Tả đồn gồm 2 vệ Chấn trực, Chấn cự, Hữu đồn gồm 2 vệ Chấn võ, Chấn hùng, Hậu đồn gồm 2 vệ Chấn lân, Chấn loan và 5 chi (mỗi chi gồm 3 hiệu Trung, Tiền, Hậu, mỗi hiệu gồm 3 đội nhất, nhị, tam) của Trung quân. Lấy Chánh vệ vệ Chấn phong Trung chi là Nguyễn Văn Vân làm Chánh Trung đồn kiêm quản bốn đồn Tiền, Hậu, Tả, Hữu ; Khâm sai thống binh cai cơ đạo Trung chấn là Nguyễn Văn Doanh làm Phó Trung đồn, Phó vệ vệ Chấn phong Trần Công Hiến làm Chánh Hậu đồn, kiêm lý công việc tham quân năm đồn, Cai đội đội Phòng sai nhất là Nguyễn Văn Giáo làm Phó Hậu đồn, Trưởng hiệu cai cơ hiệu Tiền kích là Nguyễn Văn Đạo làm Chánh Tiền đồn, Cựu đô ty Lê Văn Hợp làm Phó Tiền đồn, Cựu đô đốc Nguyễn Văn Tại làm Chánh Tả đồn, Khâm sai cai cơ Nguyễn Văn Khách làm Phó Tả đồn, Phó vệ vệ Chấn phong là Võ Văn Thuyền làm Chánh Hữu đồn, Cai đội đội lục vệ Chấn phong là Trương Văn

Học làm Phó Hữu đồn, Cựu quán quân Võ Văn Ngữ làm Chánh vệ vệ Chấn sai, Tham mưu điển quân đạo Hưng nghĩa là Lý Đại Thành và Cai đội đội Chấn sai là Trần Văn An làm Phó vệ, Cai đội đội nhất vệ Chấn Phong là Nguyễn Văn Độ làm Chánh vệ vệ Chấn Phong, Cai đội đội nhị là Lê Văn Trí và Cai đội đội tam là Võ Văn Chi làm Phó vệ, Cai đội Tả hiệu Trung chi là Trương Phúc Hạnh làm Chánh vệ vệ Chấn anh, Cai đội thuộc binh Nguyễn Văn Chân và Cựu đô đốc Đinh Văn Minh làm Phó vệ, Cai đội thuộc binh Nguyễn Văn Xuân làm Chánh vệ vệ Tiền kích, Phó đội đội Phòng sai nhị là Nguyễn Văn Bính và Cai đội hiệu Tiền kích là Nguyễn Văn Chiêm làm Phó vệ, Cai đội đội thất vệ Chấn phong là Nguyễn Văn Trường làm Chánh vệ vệ Chấn dũng, Cai đội đội tứ vệ Chấn phong là Hoàng Văn Nhị và Cựu quán quân Nguyễn Chính Nguyên làm Phó vệ, Cai cơ đạo Hưng nghĩa là Nguyễn Văn Thùy làm Chánh vệ vệ Chấn trực, Cựu tham lĩnh Hà Công Chiêu và Cai cơ đạo Hưng nghĩa là Phạm Văn Giao làm Phó vệ, Cai đội dinh Tiền thủy là Nguyễn Văn Phượng làm Chánh vệ vệ Chấn cự, Cai cơ thuộc binh Nguyễn Văn Hưng và Trưởng hiệu hiệu Nghĩa dũng là Trần Ngọc Văn làm Phó vệ, Cựu đô úy Cao Viết Thần làm Chánh vệ vệ Chấn võ, Phó đội đội Chấn võ là Bùi Văn Thi và Cực tham đốc Nguyễn Hữu Hoành làm Phó vệ, Cai đội Trung chi Bùi Trung Hựu làm Chánh vệ vệ Chấn hùng, Đội trưởng đội Chấn sai là Trần Văn Hiếu và Đội trưởng đội cửu vệ Chấn phong là Nguyễn Văn Thai làm Phó vệ, Cai đội thuộc binh Lê Văn Ứng làm Chánh vệ vệ Chấn lân, Phó đội thuộc binh Trần Văn Nhâm và Cai đội đạo Hưng nghĩa là Hoàng Thạch Phỏng làm phó vệ, Cai đội đội Phòng sai tam là Nguyễn Văn Ngoan làm Chánh vệ vệ Chấn loan, Cựu đô ty Trương Văn Hòa và Cai đội đội Phòng sai tam là Nguyễn Văn Biên làm Phó vệ, Phó trưởng chi Trung chi là Hoàng Văn Điểm làm Chánh quản. Về năm chi thì lấy Trưởng hiệu Trung hiệu là Hoàng Văn Ngôn làm Phó trưởng chi Trung chi, Trưởng hiệu Tiền hiệu là Cao Tiến Thùy làm Chánh trưởng chi Tiền chi, Trưởng hiệu Hậu hiệu là Nguyễn Công Lượng làm Phó trưởng chi, Trưởng hiệu Tả hiệu là Nguyễn Văn Nhân là Chánh trưởng chi Tả chi, Phó vệ vệ Chấn phong là Nguyễn Văn Đẩu là Phó Trưởng chi, Trưởng hiệu Hữu hiệu là Trần Văn Môn làm Chánh trưởng chi Hữu chi, Trưởng hiệu Tả hiệu là Nguyễn Văn Tường làm Phó trưởng chi, Cai đội đội Hùng sai là Bùi Văn Nguyện làm Chánh trưởng chi Hậu chi, Cai đội đội nhất Trung hiệu là Nguyễn Văn Trung làm Phó trưởng chi.

Lấy Tham luận Võ Tiến Uyên làm Văn hàn tham mưu binh vụ của Trung quân.

Lấy Cai đội đội Mật sai là Nguyễn Văn Đàm Quản dinh Ai Lao đạo Cam Lộ; lại lấy người thổ dân là Đào Văn Ký và Nguyễn Văn Lỗ làm Cai đội, coi hai đội Trung và Định theo Đàm đóng giữ.

Lại lấy Nguyễn Cửu Hanh làm Tham tri Lễ bộ.

Nguyễn Văn Trương và Phạm Văn Đăng dâng sớ xin mộ người lập Lệnh sử ty để thừa hành việc công và cho thuyền Trung bính, cơ Tiền tiệp, đội Tả tiệp, đội Ngự hải chia nhau phòng giữ lũy Trấn Ninh. Vua y cho. Rồi đội Ngự Hải đổi làm thuyền Cừ Hà.

Tháng 9, ngày Ất hợi, sửa lại sơn lăng.

Trước kia giặc Tây Sơn Nguyễn Văn Huệ tham bạo vô lễ, nghe nói chỗ đất phía sau lăng Kim Ngọc (tức lăng Trường Mậu)[1] rất tốt, định đem hài cốt vợ táng ở đó. Hôm đào huyệt, bỗng có hai con cọp ở bụi rậm nhảy ra, gầm thét vồ cắn, quân giặc sợ chạy. Huệ ghét không muốn chôn nữa. Sau Huệ đánh trận hay thua, người ta đều nói các lăng liệt thánh khí tốt nghi ngút, nghiệp đế tất dấy. Huệ bực tức, sai đồ đảng đào các lăng, mở lấy hài cốt quăng xuống vực. Lăng Hoàng Khảo ở Cư Hóa (tên xã, tức là lăng Cơ Thánh[2]) Huệ cũng sai Đô đốc Nguyễn Văn Ngũ đào vứt hài cốt xuống vực ở trước lăng. Nhà Ngũ ở xã Kim Long bỗng phát hỏa, Ngũ trông thấy ngọn lửa chạy về. Người xã Cư Hóa là Nguyễn Ngọc Huyên cùng với con là Ngọc Hồ, Ngọc Đoài ban đêm lặn xuống nước lấy vụng hài cốt ấy đem giấu một nơi. Đến nay Huyên đem việc tâu lên. Vua thương xót vô cùng, thân đến xem chỗ ấy, thì vực đã bồi cát mấy chục trượng. Tức thì sai chọn ngày lành làm lễ cáo và an táng lại. Các lăng đều theo nền cũ mà xây cao lên. Ngày Kỷ hợi, vua thân đến tế cáo, nghẹn ngào sa lệ, bầy tôi đều khóc cả. Sai đổi xã Cư Hóa làm xã Cư Chính, cho dân miền dao dịch làm hộ lăng. Cho Huyên làm Cai đội (năm Minh Mệnh thứ 11, phong An Ninh bá, lập đền thờ ở bên núi Cư Chính), con là Ngọc Hồ, Ngọc Đoài tòng quân ở Bình Định cũng được gọi về hậu thưởng cho.

Cho Trương Văn Hùng là cháu nội Hữu cai cơ Trương Văn Hạnh được miễn binh dao. Hạnh xưa làm phụ đạo của Hưng Tổ[3], Trương Phúc Loan ghét mà giết đi. Đến nay vua sai lục xét con cháu để ban ơn.

Bọn Nguyễn Văn Trương, Đặng Trần Thường và Phạm Như Đăng dâng sớ nói: "Hiện nay từ sông Gianh đến Hoành Sơn, đảng giặc tuyệt không dòm ngó. Thám tử đều nói rằng ở Bắc Hà mọi nơi đều náo động, chờ ngóng quân vua, mà quân giặc ở Nghệ An thì không đầy 3 nghìn, ta có thể thừa cơ được. Xin phái thêm binh voi và thuyền ghe cùng với bọn thần thủy bộ đều

1. Lăng Nguyễn Phúc Thái.
2. Lăng Nguyễn Phúc Noãn.
3. Nguyễn Phúc Noãn.

tiến, một là để mở mang bờ cõi, hai là để ràng buộc lòng người, chính là cơ hội lớn cho nghiệp trung hưng. Vả đảng giặc ở Quy Nhơn lấy Nghệ An làm nơi trong ngoài cùng tựa, Nghệ An đã mất thì Diệu, Dũng phải nản lòng, Quy Nhơn có thể nhổ nước miếng vào bàn tay mà lấy được".

Vua dụ rằng: "Việc Bắc Hà tuy rằng có chỗ thừa cơ được, nhưng nay đương mùa mưa, tiến quân đường bộ rất khó vận chuyển lương thực. Bọn khanh nên điều bát binh thuyền để tiếp ứng với nghĩa binh ở Biện Sơn mà bộ binh thì giữ Hoành Sơn giả trương thanh thế để kìm hãm bọn giặc cho các đạo quân ứng nghĩa dễ dàng đánh chiếm. Ta cũng sắp phái quân dinh Phấn dực định ngày tiến ra".

Ngày Đinh hợi, nước sông Hương trong. Nguyên là từ cuộc loạn năm Giáp ngọ thì nước sông lại thành đục, tới nay kinh đô cũ đã lấy lại được, nước sông lại trong hơn mọi khi. Người ta đều biết là triệu chứng thái bình.

Quảng Bình mưa lụt, lũy Trấn Ninh bị lở mất nhiều. Nguyễn Văn Trương sai dân ba huyện trong hạt sửa đắp. Vua thấy việc nông đương bận, sợ hại tới việc làm ăn của dân, hạ lệnh tha dân về mà lấy quân lính làm thay. Chánh quản Ngũ chi Trung quân là Hoàng Văn Điểm ở sông Gianh quấy nhiễu quá tệ, nhiều người ta oán. Vua nghe tin, dụ quở bọn Nguyễn Văn Trương rằng: "Triều đình dùng tướng là lấy việc săn sóc nhân dân làm đầu. Khanh nắm trọng binh, đóng giáp đất giặc, cần phải nghiêm răn tướng sĩ, thu phục lòng người, khiến quân giặc sợ phục, quận huyện hưởng ứng, thì mới xứng đáng ủy thác. Nay nghe dân Ba Đồn (tên đất) lẩn trốn vào rừng núi, những người ứng nghĩa thì oán trách, đó là vì bọn khanh không chịu xét thấu, nhất thiết phó mặc Hoàng Văn Điểm và thuộc hạ của nó, để cho chúng ỷ thế làm ngang, đến nỗi lòng người như vậy. Đáng lý phải khiển trách nặng, nhưng vì mới lỗi lần đầu, hãy tạm quở nhẹ. Vả những quân nhân Bắc Hà ứng nghĩa mà đến, phần nhiều là di tộc của triều trước, nghĩa dân của nước cũ[1], nay nhất luận biên vào hàng ngũ, coi như tù binh thì chẳng những nhân tâm thất vọng, mà sợ còn ngăn mất con đường quy phục của người ta. Nay nên trích số quân ấy ra, đặt làm thuộc binh và đặc biệt yên ủi vỗ về. Những vợ con của quan quân giặc mà ở quê, cũng nên đối xử khoan dung, không nên bức bách làm khổ. Cho đến dân mới theo ở Ba Đồn, chưa được thấm đức hóa nhà vua, cũng nên tuyên dương đức ý của triều đình cho người ta biết nghĩa tôn thân. Như thế thì những quận huyện khác cũng đều nghển cổ theo về, đất Bắc Hà có thể truyền hịch mà bình định được".

---

1. Chỉ triều Lê.

Bọn Nguyễn Văn Trương lại dâng sớ nói: "Địa thế lũy Trấn Ninh rất rộng, tiền triều của ta đặt hiểm để chống quân Trịnh, nhờ có lòng người Thuận Hóa, liều chết cố giữ, mới được khỏi lo. Nay dùng tù binh Bắc Hà đóng giữ, dù nhiều cũng có làm gì? Huống chi phòng bị nhiều ngả, ngó chỗ nọ hổng chỗ kia, mà thân binh của bọn thần thì chả còn được mấy. Nếu đợi quân giặc vào sâu thì ngăn trong ngăn ngoài, hai đường lý thế đều khó, cho nên trước đây xin thêm quân để tiến đánh là muốn đi bước trước mà chế giữ người, chứ không phải dám coi thường địch mà khinh động. Nếu nay cho là chưa nên cử sự vội vàng thì cũng xin kíp phái binh thuyền Phấn dực để cùng với một viên trong bọn thần đến sông Gianh đóng giữ. Nếu địch đến xâm phạm thì đã có thủy bộ dựa nhau để giữ thì dù chúng có leo như vượn vượt như chim cũng không thể nào qua được, mà một giải Động Hải Trấn Ninh có thể giữ được vạn toàn".

Vua bèn sai Tống Phước Lương đem quân dinh Phấn dực đi chiến thuyền tiến thẳng đến sông Gianh và Đặng Trần Thường đem quân sở bộ và hai vệ Đằng uy Nghị uy theo đường bộ Động Hải tiến ra để hiệp lực với nhau chống giặc, nhất thiết quân cơ đều theo Nguyễn Văn Trương tiết chế. Lương đến cửa biển Tùng Luật, bị gió ngược ngăn cản, [vua] lại cho triệu về và dụ cho Đặng Trần Thường đem bộ binh đi trước, đóng giữ bảo Thanh Hà, từ sông Gianh trở ra phàm việc quân quốc quan trọng đều ủy phó hết thảy.

Cải bộ tham quân Hậu dinh quân Thần sách là Nguyễn Trí Hòa làm tham quân dinh Phấn dực.

Cực thần nhà Lê là án trấn Yên Quảng Phạm Công Tuấn phụng mật chỉ nhóm họp nghĩa binh, đánh phá thủy quân giặc ở Vân Đồn. Giặc thêm quân tiếp chiến. Tuấn thế cô không có viện, bèn đem hơn 170 người thuộc hạ đáp năm chiếc chiến thuyền vượt vào cửa biển Nhật Lệ. Nguyễn Văn Trương tâu lên. Vua triệu về Kinh yên ủi hỏi han. Tuấn tình nguyện tòng quân ra sức. Bèn sai đến sông Gianh theo Đặng Trần Thường làm việc quân.

Thiếu phó giặc Trần Quang Diệu cùng đảng là Từ Văn Chiêu đem 18.000 quân tinh nhuệ đóng tại địa phận Thanh Hảo, đối lũy với quân ta, lại sai hơn 2.000 quân giặc ngầm vượt thượng đạo mưu đánh úp sau lưng quân ta. Vua nghe tin sai chạy dụ cho Lê Văn Duyệt và Lê Chất chia quân đóng giữ đường sau, nhắm nơi xung yếu dựng đồn bảo để đề phòng bất trắc.

Lấy Cai đội Tiền quân Nguyễn Xuân là Chánh vệ vệ Lương võ, Cai đội Tả quân Nguyễn Văn Khách làm Phó vệ vệ Thần võ.

Sai Cai đội vệ Phấn dực nhất quân Thần sách là Phạm Quang Túy đóng giữ cửa biển Sa Kỳ.

Vua thấy quân dân ở các dinh lộn xộn, có nhiều kẻ giả mạo chức vị, lẻn đi cướp bóc, bèn sắc cho các dinh thần Quảng Đức, Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi đều ra lệnh cho các tổng xã thôn ấp trong hạt phải thiết lập điếm canh, tuần phòng nghiêm mật, có nơi nào xảy ra việc cướp thì sở tại và láng giềng phải đem nhau đến cứu, hợp sức vây bắt, bắt được từ một người trở lên thì thưởng tiền 100 quan; nếu không đến cứu thì trị tội nặng. Đến như quân nhân trong ngoài được sai đến thì phải có trát cấp, không thì bắt trị tội.

Triệu Điển quân Lưu Phước Tường về Kinh. Khi đến, vua hỏi về tình hình giặc ở Nghệ An. Tường đem sự trạng trình bày và dâng danh sách các Chánh phó trưởng chi sáu chi là bọn Phan Văn Ký, Tống Văn Uyển và các Trưởng hiệu, Cai đội, Tham mưu, Tham luận, Cai án, tất cả 70 người, xin cấp cho chi sai để rõ danh phận. Vua y cho. Rồi sai đến quân thứ sông Gianh đi theo đánh giặc.

Mùa đông, tháng 10, chuyên chở 2 vạn phương gạo lương của Quảng Trị đến kho Thượng Lập để chuyển cấp lương quân cho Động Hải.

Bọn Chiêu thảo sứ Ngô Đức Tuấn và Chánh vệ Nguyễn Đình Hiệu từ Biện Sơn trở về. [Vua] sai biên những nghĩa binh sở bộ làm chi Quy nghĩa vệ Kham võ; lấy Ngô Đức Tuấn làm Chánh trưởng chi chi Quy nghĩa, Nguyễn Đình Hiệu và Nguyễn Đình Hoằng làm Chánh phó vệ vệ Kham võ, cho đi sông Gianh theo Đặng Trần Thường làm việc quân.

Bọn Nguyễn Văn Trương và Phạm Như Đăng dâng sớ: "Đường biển ở Bắc Hà quân miền Nam chưa được am hiểu, xin mộ các đội Trường Đà cũ ở thôn Lý Hòa lập làm đội Hòa Hải để phòng sai bát". Vua y cho. Dụ rằng: "Đường lối dụng binh phải phòng bị trước khi có việc và ngăn ngừa trước khi giặc chưa đến. Hiện nay quân thứ ở Thị Nại quân tinh lương đủ, lại được Nguyễn Văn Thành ngày đêm chăm lo, việc gì cũng đầy đủ, không chút lo ngại; quân thứ Thanh Hảo thì Lê Văn Duyệt và Lê Chất đóng vững để chờ. Giặc dù muốn cầu may trong muôn một, hoặc đánh đằng trước hoặc úp phía sau, cũng không thể làm gì được. Duy có lo là việc ở Bắc Hà. Bọn khanh nên vỗ về tướng sĩ, phàm đồn bảo đều phải nơi nơi chỉnh bị để giữ vững bờ cõi của ta, lại phải phái nhiều thám tử đi thăm dò nếu biết được tình hình của giặc thì lập tức phi báo". Lại sắc cho các dinh Quảng Đức, Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi phải nghiêm sức cho các thủ ngự cửa biển, quản đạo Cam Lộ và các quản thủ ba nguồn An Đại, Cẩm Lý và An Náu ngày đêm tuần phòng, không được lơ là.

Sai quản đạo Cam Lộ là Nguyễn Văn Đàm vẽ bản đồ sông núi, chỗ hiểm chỗ bằng và đường sá chỗ xa chỗ gần ở các mạn Cam Lộ để dâng.

Lấy Nội thị thư viện Lê Văn Nghĩa làm Tri bạ tri Đồ gia Chính dinh.

Biên các đội Chấp kích Toàn hầu của Hậu quân và lựa chọn các thuộc binh làm vệ Dực võ; lấy Khâm sai cai cơ Nguyễn Văn Yến làm Chánh vệ, Võ Văn Hợi làm Phó vệ.

Hàng thần Trần Văn Kỷ có tội bị giết. Kỷ đã quy thuận, làm ám thông với Nguyễn Quang Toản, việc lộ vua sai quan tra hỏi. Kỷ đều thú nhận, bèn giết và tịch thu gia sản. Nhân dụ cho thần dân xứ Thuận Hóa rằng: "Từ khi Tây Sơn trộm chiếm, xa giá lánh xa, thần dân các người hoặc có kẻ bị tình thế bức bách, hoặc có kẻ cam tâm theo giặc. Nay kinh đô cũ mới khôi phục, ta đối với mọi người chung một lòng nhân, không hỏi đến việc trước nữa. Khốn nỗi, Trần Văn Kỷ lòng vẫn ngấm ngầm gian giảo, viết thư trộm cho địch, tội trạng đã rõ ràng, chết còn chưa đáng tội, nên phải xử theo trọng hình để răn kẻ khác, đó là nó tự thân tác nghiệt, không liên quan đến ai, các ngươi chớ nên lo sợ".

Nguyễn Văn Thành đánh giặc ở bảo Chỉ Lô [Lò giấy], thừa thắng đuổi tràn, đến sông Tân An, phá luôn bảo giặc hơn 20 sở. Tư đồ giặc Võ Văn Dũng sai Vệ úy vệ Tín uy là Nguyễn Văn Trí đem 700 quân tiếp đánh. Trí đem hết quân theo về ta. Thành bèn dựa sông làm lũy để đóng giữ.

Thiếu phó giặc Trần Quang Diệu nghe tin quân Dũng bại, trở về bảo Lĩnh Vạn, ủy cho Từ Văn Chiêu chống giữ Thanh Hảo. Thấy số quân ngày một giảm, bèn vét hết dân Quy Nhơn làm binh (từ 12 đến 60 tuổi), đàn bà và người già thì bắt khiêng chở, do đó ruộng nương bỏ hoang, giá gạo đắt vọt (một phương gạo giá 7 quan), dân có người chết đói.

Bán áo rét cho các quan. Lại sai mang ban cho Nguyễn Văn Trương và Đặng Trần Thường ở quân thứ Động Hải, Lê Văn Duyệt và Lê Chất ở quân thứ Thanh Hảo, Nguyễn Văn Thành và Nguyễn Hoàng Đức ở quân thứ Thị Nại, cùng các tướng hiệu.

Tuần hải đô dinh tướng quân là Hà Hỷ Văn chết. Hỷ Văn theo việc chiến trận đã lâu, những trận đánh Thị Nại và cửa Eo có nhiều công lao. Nay chết, vua thương tiếc không nguôi, sai ban cho y phục gấm đoạn và đưa về Gia Định là lễ hậu táng. (Năm Gia Long thứ 6, truy tặng Thủy dinh thống chế).

Cấm dân gian tàng trữ binh khí.

Sai dinh Quảng Nam thu thêm thuế ruộng công và ruộng tư mỗi mẫu 5 thăng gạo. Lê Văn Duyệt ở quân thứ Thanh Hảo lại tư giục đòi thu thuế

trước mỗi mẫu 17 thăng rưỡi. Dinh thần thấy đánh thuế rối rít như thế sợ lòng dân kinh hãi, đem việc tâu lên. Vua dụ cho bỏ thứ thuế thu thêm, nhưng cứ theo số thuế thu trước chia làm ba kỳ cho dân nộp tiếp để sung quân lương.

Hoãn nợ tư ở Quảng Ngãi và Quảng Nam. Dụ rằng: "Giúp người cùng thương kẻ thiếu là việc đầu tiên của nhân chính. Thuở xưa vua Nghiêu không nỡ bỏ người nghèo túng, vua Văn Vương thương xót kẻ cô đơn, đều là yêu dân tột bực vậy. Nay nghĩa binh đã dấy, lấy lại kinh đô, thì chính sách khi mới về càng phải lấy thương xót kẻ nghèo túng làm cần kíp. Địa phương Quảng Nam và Quảng Ngãi các ngươi, sau khi loạn lạc, liền năm mất mùa đói kém, lại luôn luôn chịu thuế má sai dịch, ta rất thương xót. Vậy hạ lệnh phàm những món nợ tiền thóc tạm vay đều cho hoãn lại một năm, hết hạn mới đòi hỏi. Đó là muốn cho kẻ giàu người nghèo giúp đỡ lẫn nhau, không phải kẻ khinh người trọng. Mọi người đều phải kính tuân, không được sai trái".

Lê Văn Duyệt và Lê Chất đánh nhau với giặc ở núi Phong Yêu, thắng trận. Vua được tin dụ rằng: "Bọn giặc đường cùng sức quẫn, thường mong được đánh để tìm đường sống. Gần đây quân ta cố thủ, thực là đắc sách. Nay đương cầu mưa lụt, đường biển không tiện, quân thủy quân bộ chưa tiếp được nhau, nếu nay tiến công một đường, dù có thắng được những trận nhỏ thì cũng chưa phải đã là mưu kế hoàn toàn. Huống chi chúng là giặc cùng, càng cần phải đề phòng cẩn thận, chớ có coi thường. Đợi sau tiết đông chí sóng gió êm lặng, thủy bộ đều tiến, hợp sức giáp công thì một trận là có thể toàn thắng. Bọn khanh nên nghĩ kỹ".

Vua lại lo các tướng sĩ lâm trận, hoặc có chém giết bừa bãi, dụ rằng: "Trừ cỏ xấu, cốt để nuôi cho lúa tốt; giết kẻ ác, cốt để cứu giúp dân lành. Vả chăng một phủ Quy Nhơn đều là đất đai cũ, nhân dân cũ của ta, từ thuở Tây Sơn nổi loạn, dùng làm sào huyệt, nhân dân bị thế bắt buộc, không thể không theo. Mà phần nhiều người bản tính vẫn còn, lương tâm chưa mất, nên tới năm Quý sửu ta diễn binh, năm Kỷ mùi bị vây thành, thì họ đem lòng thành mà ra sức, cùng quân ta hợp lực giữ cô thành, trải hơn một năm, nếm đủ mọi mùi gian khổ, rốt cuộc lại đều mắc vào lồng lưới của giặc. Nay chúng nó lại thải bỏ người già yếu, chọn lấy người trai tráng, dồn những người vô tội ấy vào chỗ mũi giáo đầu gươm, đó là cái thế không làm sao được, tình cũng đáng thương. Cho đến những kẻ a tòng cũng đều là con đỏ của triều đình cả, bực chí nhân không bỏ ai ở ngoài, sao lại đòi hỏi quá nghiệt! Vậy ra lệnh từ nay phàm khi đối trận chém giết thì không kể, còn bắt được người tại trận, không kể người ở Thuận Hóa, Bắc Hà, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quy Nhơn, đều được thưởng như nhau bất tất phân biệt; người

từ Quảng Ngãi về Bắc thì cho lưu lại để thu dùng, người Quy Nhơn trở vào thì cấp cho tiền gạo rồi thả về. Đó thực là đánh bằng nghĩa mà dạy bằng nhân vậy. Ta đã đinh ninh dặn bảo, nếu cố ý trái lệnh giết càn thì tức là hạng quân kiêu căng giận dữ, do lòng tàn nhẫn, đều chiếu theo quân pháp trị tội".

Tư đồ giặc Võ Văn Dũng lại chiếm giữ bảo Khôi Diêu [Lò vôi] , đắp lũy đất từ Tháp Cải đến Sản Sơn, triệt phía sau lưng quân ta. Nguyễn Văn Thành sai các quân đánh úp, phá được bảo, thu được súng ống khí giới vô kể.

Tháng 11, lấy Tham tri Trần Văn Trạc làm Lại bộ, Tả tham tri Hộ bộ Nguyễn Kỳ Kế làm Hộ bộ, Khâm sai tham mưu Trung dinh Đặng Đức Siêu làm Lễ bộ, Thiêm sự Hộ bộ Hồ Thế Học làm Tham tri Hộ bộ, Cai bạ Phiên Trấn Nguyễn Quang Diệu làm Tham tri Binh bộ, Cựu ký lục Nguyễn Đăng Hựu làm Tham tri Hình bộ.

Nguyễn Văn Trương được tin thám tử báo rằng đảng giặc mưu sắp vào cướp, dâng sớ xin phái thêm quan quân tiến đóng đồn ở Dinh Trạm để phòng ngự đường núi, một là để giữ mặt trước kinh thành, hai là để làm sách ứng cho Động Hải. Vua bèn sai Khâm sai chưởng cơ giám quân ngũ dinh quân Thần sách là Phạm Văn Nhân quản binh bản bộ và kiêm lĩnh các vệ Hùng phong, Nghị võ, Chiêu võ, Chương võ, Tuyên võ, Trung kích, Tiền kích, Dực võ thuộc Hậu quân đến Dinh Trạm đóng đồn, chia phái đi tuần dò các nơi xung yếu miền thượng đạo; lấy Tham luận Hậu quân là Trịnh Văn Tư làm Tham quân, cùng với Tham mưu Trần Quang Thái theo làm công việc trong quân.

Sai Phó dinh Trung thủy là Đào Văn Lương đến Hồ Xá [Nhà Hồ] do đường kênh cũ từ Thượng Lập suốt đến Dinh Trạm, chỗ nào sâu nông rộng hẹp nhất nhất ghi rõ để tâu. Lại sai người đến nguồn An Đại ngắm xem từ Mang Khê, Tra Khê suốt đến đất Bố Chính, đường sá chỗ hiểm chỗ bằng thế nào, vẽ bản đồ dâng lên.

Sai Cai đội Nguyễn Văn Yến đem các đội tuần thành của vệ Giám thành đi theo Nguyễn Văn Trương làm việc quân.

Ở quân thứ Thanh Hảo có Phó đội vệ Chương võ tên là Thuần ban đêm đem lính đến vây nhà dân ở xã Bồ Đề, tra thu tài sản của giặc. Người trong ấp nghe tiếng kêu đến cứu, tên Thuần đánh nhau bị chết. Lê Văn Duyệt hạ lệnh bắt dân bồi thường số tiền là 1.236 quan nộp vào kho. Vua nghe tin nói: "Trong luật nói "ban đêm đến nhà người, không là dâm thì là trộm, đương trường giết chết không có tội. Thuần đương đêm tự tiện vào nhà

người ta, lạ gì người ta không ngờ là trộm, đã không có lời từ tế, lại còn đánh nhau, chết là đáng rồi, còn đền gì nữa". Bèn hạ lệnh chỉ cho lấy tiền vàng hương 36 quan, còn thì trả hết cho dân.

Đại đô đốc giặc là Lê Đình Chính đem hơn 70 người quân cơ Hùng thắng đến quân thứ Thanh Hảo đầu hàng. Lê Văn Duyệt sai đóng gông giải về kinh. Vua tha tội. Chính nhân đó đem dâng địa đồ 13 đạo thừa tuyên ở Bắc Hà. Sai thu để xem.

Ngày Bính tuất, sai Hữu ty lập đàn ở đồng An Ninh để hợp tế trời đất. Vua thân đến làm lễ. Lễ xong, bầy tôi chúc mừng.

Lại sai Tống Phước Lương quản suất binh thuyền đến cửa biển Tùng Luật, chờ thuận gió sẽ vượt biển tiến ra sông Gianh hội với Đặng Trần Thường đánh giặc.

Duyệt tướng sĩ các dinh quân thủy bộ.

Sai Hữu tham tri Công bộ Nguyễn Khắc Thiệu đem hai cơ Kiên châu và Thiện châu cùng hơn 390 người ty Công bộ về Gia Định, đóng 200 chiếc thuyền ô, thuyền sai và thuyền chiến, Nội viên Tăng Quang Lư đi Hà Tiên nấu luyện diêm tiêu để sung quân dụng.

Phá hủy mộ giặc Tây Sơn Nguyễn Văn Huệ, bổ sãng, phơi thây bêu đầu ở chợ. Con trai, con gái, họ hàng và tướng hiệu của giặc 31 người đều bị lăng trì cắt nát thây. Thiên hạ lấy làm khoái.

Đem việc khôi phục kinh đô cũ và giết trừ đảng giặc bá cáo cho Gia Định biết.

Lời cáo rằng: " Then máy trời đất không sai, đông qua rồi lại sang xuân. Khí hóa xưa nay vẫn thế, loạn hết thì đến trị. Xưa Thiếu Khang nhà Hạ dấy một quân mà trả được thù của tổ phụ ; Quang Vũ nhà Hán có mấy nghìn binh mà rửa được hận của thần người. Ta nay đến vận trung hưng, gặp cơ tái tạo, tướng sĩ ùa tới, xa gần hưởng theo. Cơn giận bùng lên, quét sạch gió bụi Tây tặc; quân vua kéo tới, thu hết bờ cõi Nam Hà. Hiện nay từ Phú Yên, Quy Nhơn, đến Thuận Hóa thẳng tới Hoành Sơn, đều đã thuộc vào đồ bản. Bắt được con cái tướng tá của Nguyễn Văn Huệ nhiều không kể xiết. Thật là lưới trời lồng lộng, thưa mà không lọt, loạn thần tặc tử, pháp luật không dung. Nay đã phá hủy mồ của vợ chồng giặc Huệ, bêu đầu phơi xác. Đồ đảng của chúng bắt được cũng đều giết hết. Vậy đặc biệt bá cáo, để hả lòng người".

Sai sứ đem quốc thư và các thứ vàng bạc, đồ sứ và hương quế, sang nước Xiêm đáp lễ.

Đảng giặc là Từ Văn Chiêu phạm bảo Mỹ Ý. Lê Văn Duyệt giục Thủ bảo là Trịnh Ngọc Trí ra đánh và tự mình đem tinh binh giáp đánh. Quân giặc cả vỡ.

Nguyễn Văn Thành kén quân cảm tử hơn 100 người, ban đêm sai đến đánh đốt bảo Phủ Sơn. Đô đốc giặc là Nguyễn Thắng thua chạy.

Sai chúa tàu Phượng phi là Nguyễn Văn Chấn và chúa tàu Bằng phi là Lê Văn Lăng chở 15.000 phương gạo từ Quảng Nam đến quân thứ Thị Nại.

Ban cho Lê Chất 500 quan tiền. Dụ rằng: "Ta đối với khanh sau trước một lòng, trong ngoài không phân cách, người khác không bì được. Gần đây nghe tin trong lời nói năng Lê Văn Duyệt có chỗ hơi quá đáng, mà khanh cũng nín nhịn không lấy làm quan tâm, ta đã biết rõ rồi. Khanh nên hiểu rõ ý ta, lấy việc nước làm trọng, hà tất phải nói nhiều. Vả ở trong quân chi phí rất nhiều, đặc biệt ban cho số tiền này tiêu dùng vào việc khoản đãi tướng sĩ và tân khách". Còn mẹ già và vợ con Chất ở Gia Định lại sắc cho lưu trấn thần thăm hỏi.

Dùng Cựu đô đốc Nguyễn Hữu Phụng làm Phó vệ úy vệ Hưng võ Tả đồn quân Ngự lâm, Cựu tham đốc Nguyễn Văn Lưu làm Phó vệ úy vệ Thắng võ.

Giặc Tây Sơn Nguyễn Quang Toản cử đại binh thủy bộ 30.000 người vào cướp. Quang Toản đã trốn ra Bắc Thành, lại cùng em là Quang Thùy cất quân vào Nam để làm thanh ứng cho bọn Diệu và Dũng ở Quy Nhơn. Vợ Diệu là Bùi Thị Xuân cũng đem đồ đảng 5.000 người đi theo. Quang Toản đến dinh Hà Trung, trước sai Tư lệ giặc là Đinh Công Tuyết đem 3.000 quân xâm phạm bờ cõi. Đặng Trần Thường đi xem địa thế Hoành Sơn, chợt bắt gặp, quân của Thường chỉ có hơn 500 người, hai bên giao chiến tự giờ dần đến giờ mùi, quân ta nhiều người chết và bị thương. Hai vệ Đằng uy. Nghị uy chạy sang hàng giặc hơn 200 người. Thường liều chết cố đánh, bắt được 10 tên quân giặc, giặc không dám theo sát nữa. Thường lui về bảo Thanh Hà, đem việc báo lên. Vua dụ sai kén kỹ lấy thân binh bảy tám trăm người để lại giữ nơi ấy, nếu giặc quả nhiên vào sâu thì từ từ rút lui, còn dư thì rút hết về Động Hải.

Tư lệ giặc là Đinh Công Tuyết tiến đóng đồn ở Bụt Sơn. Thiếu tế Nguyên (không rõ họ) đóng đồn ở Pháp Kệ (tên đất), Tổng quản Siêu (không rõ họ) đóng đồn ở Ba Đồn, binh thế rất thịnh. Đặng Trần Thường lui giữ Ngõa Dinh [Dinh ngói], cho chạy thư về báo.

Vua bàn việc thân chinh. Dụ cho quân thứ Thị Nại Nguyễn Văn Thành, quân thứ Thanh Hảo Lê Văn Duyệt và Lê Chất rằng: "Quân phần uất của

Quang Toản đánh một trận có thể phá được, duy bọn Diệu, Dũng chiếm giữ Bình Định thì không thể để cho lan tràn. Nay quân chia hai đường thấy có thể được hay biết là khó thì chỉ bọn khanh tự liệu. Đều phải hết lòng trù tính, tuỳ cơ hoặc đánh hoặc giữ, để cho ta được thư mối lo về phía nam".

Sai Quốc thúc Tôn Thất Thăng Lưu thủ Kinh thành, Phó vệ úy Túc trực Nguyễn Văn Khiêm đem các quân Thần sách và Ngự lâm theo lệnh của Thăng, Quản dinh Hữu thủy Nguyễn Công Nga và Quản dinh Tiền thủy Nguyễn Hữu Chính đem binh thuyền đóng giữ cửa Eo.

Ngày Ất mùi, xa giá xuất phát tự Kinh sư. Ngày Nhâm dần đến Động Hải đóng lại, chia phái các tướng đóng giữ đề phòng quân giặc.

Tháng 12, triệu PhạmVăn Nhân đến hành tại.

Giặc đánh vào Ngoã dinh [Dinh ngói], Đặng Trần Thường lui về Động Hải.

Tha thuế dầu rái và mây sắt cho dân man Cà Ta ở nguồn An Đại.

Nước Vạn Tượng sai sứ mang quốc thư đến hành tại Động Hải bái yết. Vua ban cho hậu rồi khiến về. (Nhiễu đỏ 3 tấm, bạc 100 lạng, tiền 50 quan).

Binh thuyền của Tống Phước Lương đến cửa biển Nhật Lệ. Vua cả mừng, bảo các tướng rằng: "Đường biển thuận lợi là sức thần giúp". Sai làm lễ tạ.

Chở 2 vạn phương gạo lương ở Quảng Đức đến kho Thương Lập để dự bị chuyển cấp.

Sai Hộ bộ Nguyễn Kỳ Kế thu trước thuế ruộng năm Nhâm tuất của ba huyện dinh Quảng Đức.

Lấy Nguyễn Đình Hiển hiệu Trung nghĩa Trung quân làm Cai cơ, Cai đội hiệu Nghĩa dũng là Đặng Đình Thuyền làm Phó vệ úy vệ Tráng uy.

Đổi ba vệ Phấn dực dinh Phấn dực quân Thần sách, vệ nhất làm vệ Tiền dực, vệ nhị làm vệ Tả dực, vệ tam làm vệ Lưu dực.

Giặc phạm xã Trấn Ninh, thiêu hủy nhà cửa của nhân dân.

Vua thân hành đi tuần xét, khiến các quân dựng rào gỗ để đợi, ngày đêm phòng bị nghiêm ngặt. Lại đặt nhiều thám tử, động tĩnh trong quân địch không việc gì là không biết.

Vua hỏi Nguyễn Văn Trương nên đánh hay giữ. Trương thưa rằng: "Giặc nay vào sâu, quân ta đóng vững để giữ, chờ khi đường biển gió nước hơi tiện, thần xin đem đại đội thủy binh đánh úp thuyền giặc, thẳng tiến

vào sông Gianh chặn lối về của bộ binh giặc thì chúng mảnh giáp cũng không còn nguyên". Vua cho là phải.

Sai Tham quân Tượng dinh quân Thần sách là Lê Nguyễn đem quân vệ Hưng nghĩa đi Mang Khê và Trà Khê ở nguồn An Đại xem thế đất mà đóng quân để phòng giặc.

Đặt chức huyện lệnh ở các dinh Quảng Đức, Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Nam. Buổi quốc sơ thì mỗi huyện đặt hai tri huyện. Vua bàn trở lại chế độ xưa, bèn sai quan công đường các dinh cứ người có thể làm việc được cho làm. (Quảng Đức 3 huyện: Hương Trà, Quảng Điền, Phú Vang; Quảng Trị 3 huyện: Đăng Xương, Hải Lăng, Minh Linh; Quảng Bình 2 huyện: Lệ Thủy, Phong Lộc; Quảng Nam 5 huyện: Duy Xuyên, Lễ Dương, Hà Đông, Diên Khánh, Hòa Vang, Diên Khánh sau đổi làm Diên Phước). Duy hai châu Bố Chính nội và ngoại thì mỗi châu đặt một tri châu và một quản châu, chia giữ công việc trong châu.

Sai các dinh thần Quảng Đức, Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi, chiêu tập tàn quân của giặc Tây Sơn và mộ dân ngoại tịch để lập làm quân của dinh. (Quảng Đức thì đội Tiệp sai, đội Tráng bộ, mã đội và thuyền; Quảng Trị thì cơ Trung kiên gồm 5 thuyền, chi Hậu định gồm 5 hiệu; Quảng Bình thì hai đội Kiên sai; Quảng Nam thì hai thuyền Tiệp sai, thuyền Hữu đao, thuyền Tráng nhất; Quảng Ngãi thì 5 đội Cường uy, hai đội Tiệp sai và Kiên nghĩa, thuyền Định nhất). Còn các đầu nguồn cửa biển và quân kho quân xe, ngày trước lấy thổ dân sung bổ thì vẫn theo ngạch cũ. (*Quảng Đức*: Nguồn Phù Âu, đội Súng Sơn 10 người, nguồn Tả Trạch, nguồn Hữu Trạch, nguồn Thâu Lai 3 đội 27 người; kho Phú Xuân hai thuyền Định Nhất, An Nhị 56 người; *Quảng Trị*: Đạo Cam Lộ, đội Sái Nguyên 43 người; Ai Lao cơ Trung Định, đội Uy nhất 52 người, ba tuần Hiếu Giang, Lỗ Bát, Ngưu Cước, bộ đội 26 người, Tuần Sơn, đội Chiến Phong 12 người, cửa Luật [Tùng luật], thuyền Bình Hải nhất 26 người, kho Cát Dinh, thuyền Khang Nhất 35 người, kho Thượng Lập, thuyền An Nhất 42 người, hiệu Công xa nhất 79 người; *Quảng Bình*: Nguồn Cẩm Lý, đội Thủ ngự thuyền Bình Sơn 33 người, ba nguồn An Đại, cơ Hữu Tiệp, hai thuyền Tiệp Nhất, Tiệp Nhị 93 người, nguồn An Náu, đội Đồng Sách 9 người ba kho Động Hải, Thanh Hà, An Trạch, các thuyền An Nhất, An Nhị 82 người hiệu Công xa nhị 69 người ; *Quảng Nam:* Ba nguồn Thu Bồn, Hữu Bang, Chiên Đàn, thuyền Liêm Súng 46 người, nguồn Cu Đê, ba đội Thượng Ải, Trung Ải, Tân Ải 81 người, thuyền Kiên Nhất 18 người, nguồn Ô Da, đồn Liêu Sơn thủ quân 32 người, cửa biển Đại Chiêm thủ quân 42 người, cửa biển Đà Nẵng thủ quân 17 người, Kim Bồng, thuyền Tân An

nhất 44 người, trường Sai Dư đội Thủ Trường 42 người, kho Phú Triêm, thuyền Tân An nhị 44 người, trường Biệt Nạp, đội Thủ Trường 50 người; *Quảng Ngãi* : Nguồn Ba Tơ, đội Thủ Nguyên 14 người, cửa biển Sa Huỳnh, đội Ngự Hải 13 người, kho Phú Đăng, thuyền An Nhất 39 người, thuyền Thuận Nhất 25 người, đội Thủ Trường 17 người, kho An Khang, thuyền Định Nhất 32 người).

Vua thường cùng bầy tôi bàn về chính trị các triều đại hay dở thế nào, dụ rằng: "Trị nước lấy được lòng dân làm gốc. Khi ta mới tiến lấy Phú Xuân, quân giặc quay giáo quy hàng, sĩ dân vui mừng, hỏi tại sao mà được lòng dân như thế? Thực là bởi những thánh vương đời trước lấy ơn để cố kết lòng dân nên dân không thể quên".

Đặt quân sáu đạo ở Quảng Ngãi (Trung kiên, Tiền kiên, Tả kiên, Hữu kiên, Hậu kiên, Nội kiên). Quảng Ngãi đất dọc theo đường núi, man Thạch Bích [Đá Vách] hay quấy rối biên giới. Buổi quốc sơ, lấy dân đặt làm sáu đạo để chống giữ. Vua lưu ý việc biên thuỳ, bèn sai dinh thần theo ngạch cũ mà biến bổ đội ngũ để chống giặc Man.

Lê Văn Duyệt dâng sớ nói bọn nguỵ trị huyện ba huyện Bình Sơn, Chương Nghĩa, Mộ Hoa (sau đổi làm Mộ Đức) thuộc Quảng Ngãi đem nhau đến quân thứ hàng, xin cho họ giữ chức như cũ. Vua chuẩn y lời tâu.

Sai Gia Định đóng chiến thuyền (chiến thuyền Anh, chiến thuyền Vũ, chiến thuyền Thước, chiến thuyền Nga, chiến thuyền Quyên, chiến thuyền Phu, chiến thuyền Lộ, chiến thuyền Diên, chiến thuyền Chiên, chiến thuyền Ly[1], tất cả 10 chiếc).

Nguyễn Văn Thành dâng sớ xin tạm đặt các vệ chi tòng chinh ở quân thứ làm năm đồn (Trung đồn gồm 3 vệ Kiên võ, Địch võ, Tuấn võ; Tiền đồn gồm Trung chi, Tả chi, Hữu chi, Hữu dực [vệ] Tín võ; Tả đồn gồm 3 vệ Trang võ, Tín uy, Tín võ và Trung chi của Tiền quân; Hữu đồn gồm 3 vệ Võ uy, Nghiêm võ, Lương võ và Tả chi của Trung quân; Hậu đồn gồm Tiền chi, Hậu chi, Tiền dực, Hậu dực của vệ Tiệp võ), lấy Khâm sai cai đội quản [vệ] Chấn uy và các hầu thuyền là Võ Viết Bảo làm chánh Trung đồn Chánh vệ vệ Kiên Võ Tiền quân là Nguyễn Bá Xuyến làm Phó Trong đồn, Chánh trưởng chi Trung chi Tín võ Tiền quân là Nguyễn Văn Kiên làm Chánh Tiền đồn, Chánh trưởng chi Hữu chi Tiền quân là Hoàng Văn Long làm Phó Tiền đồn, Vệ úy vệ Tín uy Trung dinh quân Thần sách là Nguyễn

---

1. Theo tên các loài chim: ác mó, vẹt, quạ, ngỗng, chim cuốc, vịt trời, cò, diều hâu, chim cắt, chim oanh.

Văn Trí làm Chánh Tả đồn, Vệ uý vệ Võ uy Hữu dinh quân Thần sách là Trần Văn Phương làm Chánh Hữu đồn, Chánh trưởng chi Tiền chi Tiền quân là Nguyễn Văn Thiệu làm Chánh Hậu đồn, Chánh trưởng chi Hậu chi Tiền quân là Nguyễn Văn Lân làm Phó Hậu đồn. Vua y cho.

Lấy Cựu chánh trưởng chi Trung chi Tín võ Tiền quân là Nguyễn Huệ làm Phó tướng Tiền quân, Phó trưởng chi Trung chi Tín võ là Bùi Văn Thái làm Chánh trưởng chi, Phó trưởng chi Tiền chi là Nguyễn Văn Trị làm Chánh trưởng chi, Trưởng hiệu Võ Văn Chính làm Phó trưởng chi, Phó trưởng chi Hữu chi là Lê Công Lý làm Chánh trưởng chi, Trưởng hiệu Đồng Văn Đạt làm Phó trưởng chi, Chánh vệ vệ Tiệp võ là Nguyễn Văn Hiếu làm Chánh trưởng chi Hậu chi, Chánh vệ vệ Tín võ là Hoàng Văn Tường làm Chánh vệ vệ Trang võ, Phó trưởng chi Trung chi Lê Công Nhị làm Chánh vệ vệ, Tín võ, Cai đội Nguyễn Văn Trâm làm Phó vệ.

Nguyễn Văn Thành dâng sớ mật nói rằng bọn tướng giặc Trần Quang Diệu mưu đồ liều chết giữ thành, chưa có thể đánh phá ngay được, mà lương quân ở Thị Nại thì chỉ chi được vài tháng nữa, sợ khó kế tiếp được. Vua sai quản dinh Tiền thủy là Nguyễn Hữu Chính chở 25.000 phương gạo ở Kinh cấp cho.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHẤT KỶ - *QUYỂN XVI*

THỰC LỤC VỀ THẾ TỔ CAO HOÀNG ĐẾ

Nhâm tuất, năm thứ 23 [1802] (Từ tháng 5 năm này trở về sau là Gia Long năm thứ 1, Thanh – Gia Khánh năm thứ 7), mùa xuân, tháng giêng, ngày mồng 1, vua ở hành tại Động Hải. Dinh Quảng Nam chạy trạm dâng quả lòn bon [nam trân], chia cho tướng sĩ.

Giặc Tây Sơn Nguyễn Quang Toản sai Nguyễn Quang Thuỳ và tổng quản Siêu phạm luỹ Trấn Ninh, tư lệ Đinh Công Tuyết, đô đốc Nguyễn Văn Đằng, đô đốc Lực (không rõ họ) kết với hơn trăm thuyền của bọn giặc biển Tề Ngôi bày thủy trận ở ngoài cửa biển Nhật Lệ.

Vua sai Nguyễn Văn Trương điều bát thủy binh ra biển ngăn ngừa, Phạm Văn Nhân và Đặng Trần Thường đem bộ binh chia đường chống đánh.

Giặc đến sát lũy Trấn Ninh. Vua sai quân Túc trực ra ụ bắn ở cửa, bắn giết được hơn một nghìn quân giặc. Giặc đem hết quân đến sát núi Đâu Mâu, bám vào như kiến mà bò lên. Quân ta từ trên núi thả đá xuống, quân giặc bị đè chết rất nhiều. Vợ Trần Quang Diệu là Bùi Thị Xuân cưỡi voi thúc quân liều chết đánh từ sáng đến trưa chưa chịu lui. Vừa gặp thủy binh của Nguyễn Văn Trương, nhân được gió đông bắc đánh phá quân giặc ở ngoài biển cướp được 20 chiếc thuyền, bộ binh giặc nghe tin thủy binh thua, sợ mà tan vỡ. Quang Toản chạy về Đông Cao (tên xã, thuộc huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình). Nguyễn Văn Kiên đem quân đầu hàng.

Vua hỏi biết thuyền lương của giặc ở sông Gianh có 50 chiếc, tức thì sai Tống Phước Lương và Nguyễn Văn Vân đi binh thuyền đến ngay để đánh. Quảng Toản chạy qua sông Gianh, quân đi theo chưa tới 1- 2 phần 10. Quân ta chợt đến, bắt được hết thuyền lương, quân giặc cả vỡ, hơn 700 người bị bắt. Hoàng Văn Điểm đem bộ binh đuổi giặc đến Tiên Cốc [Hang

Tiên] (thuộc huyện Bình Chính). Quân giặc ra đầu hàng 3.000 người; ta thu được 700 cỗ súng lớn, 500 con ngựa. Thượng thư giặc là Nguyễn Thế Trực, đô đốc là Trần Văn Mô, tham đốc là Bùi Văn Ngoạn và thiếu tể Nguyên đều bị quan quân bắt được.

Vua sai các đạo ghi hết những người, ngựa, súng ống, khí giới đã bắt được dâng lên. Trận này quân giặc bị thua vùi giập, lòng dân Bắc Hà xôn xao. Quân nhà vua thành thế chẻ tre vậy.

Xa giá đến bảo Thanh Hà. Nhân dân tranh đem trâu rượu mừng rước. Bèn dụ cho các xã dân từ Quảng Bình vào Nam rằng phàm tàn quân của giặc Tây Sơn chạy về làng xóm thì cho chúng đều được yên nghiệp làm ăn, không được doạ nạt quấy nhiễu.

Triệu hàng tướng là đại đô đốc Lê Đình Chính hỏi về tình thế dụng binh ở Bắc Hà khó dễ thế nào. Chính thưa rằng: "Dân Bắc Hà khổ về chính sách bạo ngược của giặc đã lâu. Sau khi quân Quang Toản thua thì không thể làm gì được nữa. Xin cho thần một trăm chiếc thuyền cơ tiến đánh, chắc có thể bắt sống được [Toản] dâng ở cửa cung". Nhà vua lặng yên.

Đóng gông những giặc bắt được giải về Kinh.

Vua bàn rút quân về. Các tướng đều xin thừa thắng đánh miền Bắc. Vua bảo rằng: "Bỏ nơi gần mưu nơi xa, không phải là thượng sách. Hiện nay trong bọn giặc chỉ Trần Quang Diệu là ghê nhất. Diệu chưa trừ xong, không nên khinh tiến. Hãy đợi hạ thành Bình Định, không phải lo lắng về phương Nam nữa, rồi tiến đánh Bắc Hà cũng chưa muộn."

Ngày Tân tỵ, xa giá khải hoàn. Sai Tống Phước Lương, và Đặng Trần Thường giữ sông Gianh, Nguyễn Văn Trương giữ Động Hải, Hoàng Văn Điểm giữ cửa Ròn. Ngày Ất dậu tới Kinh, bầy tôi lạy mừng.

Nước Vạn Tượng sai sứ dâng phẩm vật địa phương. Vua ban cho hậu, rồi khiến về.

Cho quân lính ở Thuận Hóa về quê nghỉ ngơi. Trước kia vua ở Gia Định, nhiều người Thuận Hóa tòng quân phục vụ, được bổ vào các dinh vệ đội thuyền các quân. Đến nay vua nghĩ họ đi trận lâu ngày nên thả về.

Nguyễn Văn Thành sai Nguyễn Đức Xuyên đánh luỹ giặc ở Kỳ Sơn, chiếm được, giết giặc rất nhiều. Trần Quang Diệu đem quân và voi theo đường sau núi xông ra vây bốn mặt. Phó tướng Tiền quân là Nguyễn Huệ chết trận. Đức Xuyên thu quân, vừa đánh vừa lui, lui tới bảo Sạ Dã [Đồng Sạ] để chống giữ, dâng sớ xin chịu tội.

Vua dụ rằng: "Nay thế lớn của thiên hạ, mười phần đã được đến tám chín phần. Chỉ còn một góc Bình Định này, thế như nốt ruồi, còn trốn vào

đâu được ? Ngươi nên cố gắng cùng các tướng sĩ cùng lòng góp sức để diệt lũ hung cuồng, chớ vì một sự lầm lỡ mà nản chí."

Sai Lê Văn Duyệt tiến đánh thành Bình Định. Trước là tướng giặc Trần Quang Diệu và Võ Văn Dũng đã hãm thành Bình Định, chiếm giữ một phương, sửa giáp binh và chọn đinh tráng để làm thanh ứng ở xa cho Nguyễn Quang Toản, chặn đánh cuống họng phương Nam. Tới đây, Quang Toản thua rồi, quân vua tiếng tăm lừng lẫy. Vua thấy cơ hội có thể được mới giục Duyệt đánh. Lại sai đem cho kèn hiệu và trống trận để làm hiệu lệnh hô quân, và sắc cho các đạo chia binh chặn các đường trọng yếu, để đề phòng quân giặc chạy trốn.

Lê Văn Duyệt đánh quân giặc ở Lộ Bôi (tên đất), bắt được đô đốc giặc là Chu Hữu Mỹ và đồ đảng hơn 30 người, giải về kinh.

Vua sai dẫn bọn bị bắt là thiếu tể Nguyên và đô đốc Trần Văn Mô đến quân thứ để cho giặc biết. Quân giặc trông thấy đều sợ mất vía.

Vua thấy trận sông Gianh, bắt được quân giặc ở Bắc Hà rất nhiều, thương mà thả về, người nào ốm không đi được thì sai sở tại cho ăn.

Đúc ấn phong tặng.

Đặt ba vệ Dực uy, Thắng uy và Toản võ.

Tặng Chưởng Hậu quân bình Tây tham thặng đại tướng quân quận công Võ Tánh làm Dực vận công thần đặc tiến phụ quốc thượng tướng quân thượng trụ quốc thái úy quận công, thuỵ Trung liệt, Lễ bộ Ngô Tòng Chu làm Tán trị công thần đặc tiến kim tử vinh lộc đại phu trụ quốc thái tử thái sư quận công, thuỵ Trung ý, Cai cơ đạo Ứng nghĩa Nguyễn Tiến Huyên làm Tuyên lực công thần đặc tiến phụ quốc chiêu nghị tướng quân, Cẩm y vệ chưởng vệ sự chưởng cơ, thuỵ Tráng liệt. Lại lập đàn ở chùa Thiên Mụ để tế, tế khắp cả các tướng sĩ chết trận.

Vua cùng bầy tôi nói về trận Thị Nại. Nhân nghĩ đến binh lính khổ nhục, sắc cho các dinh quân rằng phàm lính ốm quê ở Gia Định thì thả về, hạn cho khỏi bệnh trở lại quân ngũ. Dụ rằng: "Các ngươi theo việc quân đã lâu, ai cũng có tình gia đình, ta nghĩ rất thương. Nhưng nay kinh đô mới khôi phục, giặc nước chưa trừ xong. Vậy các ngươi nên cố gắng hết sức để mưu trọn việc, đợi sau khi bình định cả rồi sẽ trở về làng để hưởng yên vui mãi mãi, há chẳng tốt sao ?"

Lại dụ cho lưu trấn thần Gia Định rằng phàm các quan văn võ đi đánh giặc có cha mẹ vợ con ở quê quán thì nên thường sai sở tại thăm hỏi, cho trạm chuyển thư nhà đến nơi quân thứ. Nghe tin ấy ai cũng nức lòng.

Định rõ lệnh cấm rượu ở Gia Định. Người có quan chức nấu rượu thì phạt tiền 200 quan, uống rượu thì phạt tiền 100 quan, đều xử biếm hay bãi chức; quân và dân nấu rượu thì phạt tiền 50 quan, đánh 50 roi, đi đày một năm, uống rượu thì phạt tiền 30 quan, đánh 50 roi. Lý dịch sở tại không ngăn cấm được thì bắt nộp tiền 30 quan để thưởng cho người tố cáo. Nếu tư vị ăn tiền mà dung túng thì xử 90 roi và đày 3 năm.

Sai các dinh ở Gia Định chia cấp ruộng hoang cho dân nghèo. Gia Định đất đai mầu mỡ, thóc gạo chan chứa mà nhân dân phần nhiều hay làm mạt nghệ[1], nên ruộng đất có chỗ bỏ hoang. Vua bèn dụ cho các dinh thần phải chăm đi khuyên bảo. Người nào không có điền sản thì đem ruộng hoang cấp cho và cho vay thóc giống, đợi thu hoạch xong sẽ y số trả lại nhà nước. Người nào ăn chơi lêu lổng, không chịu làm ruộng thì phạt 3 hộc thóc, và sung làm binh để răn kẻ lười biếng.

Miễn thuế cửa biển năm nay cho thuyền buôn ngoại quốc. Cấm quan quân không được mua rẻ hóa vật.

Hạ lệnh cho các dinh Quảng Đức, Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi, phàm ruộng công điền ngụ lộc vẫn theo lệ cũ, đợi sau khi đại định, sẽ bàn định để ban hành.

Sai giám quân Thần sách là Phạm Văn Nhân lãnh các vệ Hậu quân, quản dinh Hậu thủy là Lê Văn Quế lãnh thủy binh, đến Bình Định để họp đánh giặc. Dụ rằng: "Bọn ngươi đi lần này, nên chung lòng sức, để trừ hết giống giặc còn sót". Khi quân ra đi, vua ngự gác rồng để xem, đem bọn đô đốc tham đốc giặc bị bắt 20 người chém để ra lệnh.

Trời không mưa từ lâu, hôm ấy lại mưa. Vua rất đẹp lòng, bảo các thị thần rằng: "Quân ra đi đánh trận mà gặp mưa, xem đó biết được lòng trời. Chẳng những nông dân thỏa lòng mong đợi, mà cái ngày rửa giáp đã ứng điềm tự đây rồi".

Vua lại cho rằng Phú Yên là đường vận lương của giặc, bèn dụ cho Nguyễn Văn Thành chia quân cắt đứt để làm khốn cho giặc.

Vua cùng bầy tôi nói chuyện đến việc hưng phế của nhà Ân nhà Chu, bàn đi bàn lại, rất giận Trụ hôn ám và thương tiếc tài đức sáng suốt của Cơ tử.

Lại định rõ lệnh cấm cờ bạc ở Gia Định. Ai chơi chọi gà chọi cá cũng phải tội.

---

(1) Mạt nghệ: Buôn bán

Giám thành sứ Tô Văn Đoài chết. (Năm Minh Mệnh thứ 1 truy tặng Chưởng cơ).

Tháng 2, tế mùa xuân ở Văn miếu. Vua thân đến làm lễ.

Mở cuộc đúc tiền ở Đông Trì.

Tham tri Hình bộ là Nguyễn Hoài Quỳnh từ Bình Định về. Vua triệu vào yết kiến, nhân nói đến việc tử tiết của Võ Tánh và Ngô Tòng Chu. Vua than thở mãi không thôi, hỏi Tham tri Lại bộ là Phạm Ngọc Uẩn rằng: "Ngô Tòng Chu có con không ?". Thưa rằng: "Có người cháu họ xa là Ngô Tòng Hoảng làm kế tự". Vua nói: "Nên hậu đãi người con ấy để báo đền kẻ trung thần".

Nguyễn Văn Thành đánh giặc thua to ở Kỳ Sơn, đuổi đến Lang viên [Vườn cau] lại đánh phá được. Sai các quân đắp bảo cố giữ để chặn sau lưng giặc. Thế giặc cùng quẫn. Đô đốc Thị (không rõ họ) cùng với đồ đảng hơn 100 người đến cửa quân đầu hàng.

Đô thống chế Trung đồn quân Ngự lâm là Phan Tiến Hoàng tự trong giặc đem quân lẻn về, sai lệ theo Lê Văn Duyệt để đánh giặc.

Lê Văn Duyệt và Lê Chất đánh nhau với đảng giặc là Từ Văn Chiêu ở Thạch Tân [Bến Đá] cả phá được. Quân thủy quân bộ đều tiến, phá luôn được nhiều bảo giặc, bắt được đồ quân dụng, và súng ống khí giới rất nhiều. Chỉ mình Chiêu chạy thoát. Bọn Duyệt bèn đem bộ binh tiến đóng ở Tùng Châu [tên đất], sai Phan Văn Triệu và Phan Tiến Hoàng đem thủy binh tiến đến Đạm Thủy [Nước Ngọt] và Tân Quan. Tin thắng trận báo lên. Thưởng cho một vạn quan tiền.

Vua thấy quân ta chia hai đạo đánh thành Bình Định, sợ thả cho quân chém giết cướp bóc, bèn dụ rằng: "Quân vương giả đánh giặc chỉ cầu yên dân. Trong khi lâm trận phàm bắt được quân giặc đừng nên giết bừa. Vả đất Bình Định từ khi có việc binh giáp tới nay đã bị tàn tệ rất nhiều. Nên răn cấm quân nhân không được cướp bóc, để cho nhân dân đều được yên ổn làm ăn".

Đổi 10 đội của vệ Túc trực quân Thần sách làm 10 vệ Thị trung dinh Túc trực, mỗi vệ có 5 đội, mỗi đội có 100 người, cấp thêm quân mới hàng để sung vào. Lấy Phó vệ úy Nguyễn Văn Khiêm làm Đô thống chế dinh Túc trực, Cai đội Trần Văn Trí làm Vệ úy vệ Trung nhất Thị trung, Hoàng Công Lý làm Vệ úy vệ Trung nhị, Nguyễn Văn Tĩnh làm Vệ úy vệ Tiền nhất, Phan Văn Miên làm Vệ úy vệ Tiền nhị, Hồ Văn Bôi làm Vệ úy vệ Tả nhất, Lê Văn Hạnh làm Vệ úy vệ Tả nhị, Hoàng Văn Tùng làm Vệ úy vệ Hữu nhất, Lê Văn Thịnh làm Vệ úy vệ Hữu nhị, Trần Văn Xuyên làm Vệ

úy vệ Hậu nhất, Nguyễn Văn Phân làm Vệ úy vệ Hậu nhị, bọn Phó đội Văn Nguyên, Võ Văn Lạc, Nguyễn Văn Liên, Nguyễn Văn Cúc, Lê Văn Hậu, Nguyễn Văn Bằng, Đỗ Văn Thuyên, Phạm Văn Hóa, Nguyễn Công Đình, Nguyễn Mậu Xuân làm Phó vệ úy.

Lấy Tống Phước Châu làm Thống chế dinh Trung thủy, Đào Văn Lương làm Thống chế dinh Tả thủy, Nguyễn Công Nga làm Thống chế dinh Hữu thủy, Lê Văn Quế làm Thống chế dinh Hậu thủy.

Nước Xiêm La sai tướng là Ốc Nha Trà Tri đem 5.000 quân theo đường thượng đạo hợp với quân Vạn Tượng đánh phá quân giặc ở Nghệ An tại Sa Nam (tên đất) và sai sứ đến dâng tin thắng trận. Vua sai phục thư khen ngợi.

Phó đô thống chế trung dinh quân Thần sách là Phan Văn Kỳ, thống chế Tiền đồn quân Ngự lâm là Lê Văn Niệm, Khâm sai cai đội là Võ Viết Bảo từ Bình Định về.

Trước kia trong trận Cần Dương, Kỳ đánh thua bị giặc bắt. Niệm và Bảo thì ở trong thành Bình Định, khi thành bị hãm, đều bị giặc bắt. Về sau đem nhau về quân thứ ta, đến nay được triệu về. Vua hỏi về tình hình hư thực của giặc, cho mỗi người 50 quan tiền và quần áo nhiều, rồi cho Viết Bảo làm Khâm sai thuộc nội cai cơ chánh quản đội Tiểu sai, kiêm các đội thuyền Trung hầu.

Vua nghĩ quan quân đóng ở Bình Định đã lâu, nhiều người bệnh hoạn, bèn sai phát thuốc để chữa. Hơn 200 người quân bộ thuộc của Ốc Nha Mục Nam nước Chân Lạp cũng vì ốm được thả về.

Ngày Quý hợi, vua bái yết lăng liệt thánh, tha việc binh dao cho các xã hộ lăng.

Nguyễn Gia Cát dâng bộ *Đại Việt sử ký*. Vua xem lâu, nhân cùng bầy tôi bàn những truyện cũ của lịch triều, đến mặt trời xế bóng mới thôi.

Sai Lưu trấn thần Gia Định dùng phép tam trường khảo thí học trò, chia cấp bậc khác nhau. (Kỳ đệ nhất thi chế nghĩa về kinh truyện, lấy đỗ 92 người; kỳ đệ nhị thi chiếu, chế, biểu, lấy đỗ 46 người; kỳ đệ tam thi thơ, phú, lấy đỗ 41 người).

Tha thuế thiếu cho các sách Man ở đạo Đồng Môn dinh Trấn Biên. Dân Man mười một sách hàng năm phải nộp nhựa trám và sáp ong, năm nay đói, có người trốn thiếu, Lưu thủ Võ Tiến Đẩu đem việc tâu lên, bèn tha cho.

Tháng 3, vua ngự gác rồng để xem hình thế núi sông kinh thành, rồi đến cửa Eo duyệt chiến thuyền; điển thủy quân ở các cửa biển Tư Dung và Đại Chiêm.

Nguyễn Văn Vân bắt được ba người con của giặc NguyễnVăn Nhạc là Thanh, Hán và Dũng đem nộp, sai giết cả.

Chở 15.000 phương gạo ở Kinh đến Tân Quan, 40.000 phương gạo ở Gia Định đến Thị Nại. Lại sắc cho Lưu trấn thần Gia Định sai người đi mua thóc ở Xiêm La 500 xe và thu ở Chân Lạp 1.000 xe để chở cấp [cho quân].

Sai Lê Văn Niêm quản 300 quân thuộc hai vệ Đăng uy và Nghị uy đến Đạm Thủy [Nước Ngọt] theo Phan Văn Triệu đánh giặc.

Dinh thần Vĩnh Trấn dâng sớ nói: "Năm ngoái về việc hộ tống thuyền lương số người tinh tráng không đủ, phải lấy dân biệt tính sung vào. Vậy xin tha thuế thân năm nay cho họ". Vua y cho.

Sai Nguyễn Văn Trương lấy thêm quân giữ sông Gianh và chở thuốc men để chữa bệnh cho quân.

Sai các quân sửa chữa các cung điện.

Bộ binh của Lê Văn Duyệt và Lê Chất tiến đến núi Bích Kê; thủy binh của Phan Văn Triệu và Phan Tiến Hoàng theo Đạm Thủy [Nước Ngọt] tiến theo đường bộ. Quân giặc đều nghe hơi bỏ chạy, không ai dám chống.

Quân ta lấy lại thành Bình Định. Trước là bọn tướng giặc Trần Quang Diệu và Võ Văn Dũng đem vài vạn quân cầm cự với quân ta 8,9 tháng, của hết sức mòn, tới nay quân ta chia ba đạo tiến đánh, thế giặc càng ngày càng quẫn. Diệu, Dũng mưu theo đường thượng đạo lẩn ra Nghệ An, bèn đem đồ đảng là bọn Từ Văn Chiêu, Nguyễn Văn Mân, Nguyễn Văn Giáp, Nguyễn Văn Điểm, Lê Văn Hưng hơn 80 người và quân mạnh 3.000 người, voi đực 86 thớt, ban đêm bỏ thành trốn đi. Nguyễn Văn Thành dò biết tình trạng, truyền hịch cho quân các đạo đuổi theo. Tới nơi thì bọn giặc đã theo đường tắt trong rừng đi mất. Bèn tâu lên. Vua mừng lắm. Hạ lệnh cho Quảng Nam và Cam Lộ đều phái quân đóng giữ các đầu nguồn để chặn đường của giặc. Lại gửi thư cho Xiêm La, Vạn Tượng biết.

Triệu Nguyễn Đức Xuyên về. Xuyên đến. Vua cho 2.000 quan tiền để chia cấp cho tướng sĩ sở thuộc.

Lê Văn Duyệt bắt được đại đô đốc giặc là Trần Đại Cựu giải về kinh. Vua tha, vời hỏi rằng: "Dư đảng của giặc Diệu hãy còn nhiều, cớ sao không đánh mà chạy ?". Thưa rằng: "Quân của Diệu ngoài tuy mạnh, nhưng trong thì yếu, nên phải nhổ trại trốn đi, để cầu trộm sống, không có mưu chước gì khác". Vua cho là phải, bèn ban cho áo mặc. Quân ta bắt được tướng giặc rất nhiều, đều tha tội cả, sai Lê Đình Chính trông nom, nhưng người bị bắt vẫn lo không giữ nổi mình. Vua biết ý, dụ Nguyễn Văn Khiêm rằng: "Bọn

Trần Đại Cựu trước làm tướng giặc, nay làm bầy tôi của ta. Ta suy lòng thành mà đãi, thương yêu không phân cách gì. Ngươi nên yên ủi vỗ về, cho họ yên lòng". Rồi lựa quân đầu hàng bổ vào quân Túc trực, ngày đêm quây quần, những người ngờ sợ bèn yên.

Những binh trốn ở các vệ quán ở Bình Khang và Bình Thuận, sở tại bắt dân thay thế, dân khổ lắm. Vua dụ rằng: "Từ tháng 12 năm Tân dậu trở về trước, binh trốn đều tha, còn từ tháng giêng năm nay trở về sau thì phải sung điền như lệ".

Ngày Canh dần, đúc năm quả ấn:

1- Ấn "Thảo tội an dân chi bảo" (dùng để sai tướng ra quân).

2- Ấn "Sắc chỉnh vạn dân chi bảo" (dùng để sức răn thần dân).

3- Ấn "Mạnh đức chi bảo" (dùng về việc thăng thụ các hoàng thân đại thần từ tước công trở lên).

4- Ấn "Chế cáo chi bảo" (dùng về việc thăng thụ từ tước hầu trở xuống).

5- Ấn "Quốc gia tín bảo" (dùng làm việc thường).

Đúc lại ấn công đồng và ấn các quân (năm quân Trung, Tiền, Tả, Hữu, Hậu, quân Thần võ, quân Chấn võ (đều đóng bằng son).

Triệu nguyên Lễ bộ kiêm đốc học Nguyễn Thái Nguyên, nguyên Hộ bộ Phan Thiên Phúc, Tham tri Hộ bộ Lê Viết Nghĩa, Tham tri Lễ bộ Trần Hưng Đạt, Tham tri Binh bộ Lê Quang Định ở Gia Định về Kinh.

Hạ lệnh cho các đạo quân thủy bộ ở Bình Định rút về. Để lại Nguyễn Văn Thành đóng giữ đất ấy, chiêu tập vỗ về cư dân, bắt trị dư đảng của giặc.

Dụ cho quân và dân Bình Định rằng: "Bọn ngươi đều là con đỏ của Triều đình, bỗng gặp giặc Tây Sơn chiếm cứ, bị thế ép buộc. Nay rộng tha tội cho. Phàm kẻ nào nhận chức của giặc, có xin đem sức lập công ta cũng tùy tài thu dụng. Năm đồn quân Ngự lâm và hai vệ Tín trực và Thiên trường kén binh, cứ theo ngạch cũ năm Kỷ mùi mà bổ cho theo quân thứ, ngoài ra, những tiểu dân chưa tới tuổi bị giặc bắt theo thì tha về làm ăn".

Lấy Khâm sai thống binh cai cơ đạo Hưng Phúc là Lê Văn Lân làm Lưu thủ Bình Định, cải bổ Cai bạ Quảng Nam là Nguyễn Văn Khiêm làm Cai bạ Bình Định, Cai bạ Quảng Trị là Ngô Triều Cao làm Ký lục Bình Định. Dụ rằng: "Đất này trải binh cách đã lâu, sức dân hao mòn, bọn ngươi nên tuyên dương đức ý, ra sức vỗ về, khiến cho kẻ ốm lâu ấy được hồi lại nghỉ ngơi, mới khỏi phụ sự ủy thác".

Bãi các khoản thị nạp thị mãi ở Gia Định. Dụ rằng: "Gia Định là đất phục hưng, binh dân của cải đều do ở đó. Nay kinh đô cũ đã lấy lại được, đáng nên đội nhiều ơn trạch. Nhưng vì giặc Tây Sơn còn chạy ra Bắc, giống ác chưa trừ hết, việc quân còn bận, nên nay hãy tạm quyền nghỉ giảm bớt. Ra lệnh rằng những tiền thóc về sai dư tô thuế đều cứ theo phép chính cung, ngoài ra các món thị nạp thị mãi ngoại ngạch (mây, song, dầu rái, nhựa trám, tơ gốc, vải trắng, gỗ tay cong, mái chèo) thì đều miễn cả".

Đổi phủ Gia Định làm trấn Gia Định.

Lấy Lê Bá Phẩm làm Cai bạ Quảng Nam, Trần Văn Tuân làm Cai bạ Quảng Trị.

Sai Hoàng Viết Toản, Trịnh Ngọc Trí, Tôn Thất Liêm đi Gia Định, rước quốc mẫu về Kinh. Trước kia, khi vua tự đem quân đánh giặc, quốc mẫu ở lại Gia Định, đến nay Bình Định đã lấy lại được, đường sá không bị ngăn trở, mới sai bọn Hoàng Viết Toản đi rước về.

Giảm sưu thuế cho dân Gia Định. Dụ rằng: "Từ khi vận nước nửa chừng suy đốn, Tây Sơn nổi loạn, ta rước quốc mẫu về Gia Định, tôi dân miền ấy không ai là không cùng lòng tôn kính. May được ngày nay khôi phục đất cũ, ta rước từ giá[1] về Kinh, nên đặc biệt thi ân điển này cho thoả lòng dân mong đợi. Vậy hạ lệnh phàm thuế sai dư và các hạng sưu (thóc đồn điền, lĩnh láng, lĩnh thâm, dầu rái, nhựa trám, than gỗ, mây, song, sáp ong, vải trắng, dầu lạc, am sơn[2], đồi mồi) của các dân chính hộ, khách hộ, biệt nạp và các sắc thuộc quân, từ năm Quý hợi về sau, đều giảm một phần ba".

Tha binh dao và thuế thân cho dân hộ lăng ở thôn Hanh Thông trấn Gia Định.

Mùa hạ, tháng 4, sửa đắp hoàng thành định các điều cấm trong ngoài kinh thành.

Lấy Nguyễn Viên làm Cần chánh điện học sĩ kiêm Thái thường tự khanh. Viên là người Bột Thượng (tức là Hoằng Nghĩa ngày nay), Thanh Hoa, đỗ hương cống triều Lê, khi nhà Lê mất đem đồ đệ làm quân ứng nghĩa, muốn đến Gia Định giúp việc, nhưng đường không đi được. Kịp khi Trương Công Vĩ phụng mệnh chiêu dụ người Bắc Hà, Viên được Vĩ dẫn vào yết kiến. Vua yêu người có học thuật, đặc biệt trao cho chức ấy.

---

1. Từ giá: Xa giá của mẹ vua.

2. Am sơn: Chỉ các nậu am hiểu đường rừng núi để đi kiếm trầm kỳ.

Lê Văn Duyệt, Lê Chất, Nguyễn Hoàng Đức, Phạm Văn Nhân từ Bình Định về, vào yết kiến. Vua yên ủi hồi lâu, ban cho áo mũ. Những tướng sĩ ở ngoài có ai đau ốm đều có thuốc thang điều trị.

Vua sắp cử đại quân Bắc phạt, sai Nguyễn Văn Trương và Tống Phước Lương sửa soạn thuyền ghe, Lại bộ Trần Văn Trạc và Hộ bộ Nguyễn Kỳ Kế kiểm duyệt số lương thực khí giới để tâu lên.

Lại sai Nguyễn Hoàng Đức duyệt thuyền đi biển và Lê Văn Duyệt lựa chọn voi chiến.

Vua từng cùng bầy tôi bàn việc dụng binh, bảo rằng: "Bắc Hà là nước cũ của nhà Lê, từ khi liệt thánh ta xây dựng cơ nghiệp ở miền Nam, hơn 200 năm vẫn theo chính sóc nhà Lê. Gần đây Tây Sơn trộm quyền, ta phải lo dụng binh chỉ là để phục thù, mà thôi. Nay bờ cõi cũ đã được khôi phục, mà đầu sỏ giặc lại trốn ra Bắc, nếu ta cử binh Bắc phạt thì sau khi bắt được tội nhân rồi đối với nhà Lê sẽ thế nào ?". Bọn Đặng Đức Siêu và Trần Văn Tạc đều tâu rằng: "Từ khi vua Lê chạy sang nước Thanh, đi không thấy trở lại, đất Bắc Hà đã lọt vào tay giặc Tây Sơn rồi. Huống chi từ khi quân nhà vua lấy lại đô cũ tới nay, những tôi dân nhà Lê không một người nào ứng nghĩa để đánh giặc, nhà Lê không dấy lại được đã có thể biết rõ rồi. Nay ta diệt được giặc Tây Sơn, chiếm được đất đai, đó là ta lấy ở giặc Tây Sơn chứ không phải lấy ở nhà Lê. Công việc xong rồi, thì sẽ xử trí. Duy việc cất quân thì quý ở có danh nghĩa, mà đội quân ứng mệnh trời thuận lòng người thì trước phải đổi chính sóc. Nay ta đánh miền Bắc mà còn vẫn dùng niên hiệu nhà Lê, thực e người Bắc bảo ta mượn tiếng phù Lê, chi bằng cứ chính đế vị, đổi niên hiệu, tỏ bày đại nghĩa với thiên hạ, như thế thì được nước là chính đáng, không ai dị nghị được". Vua nói: "Đó là việc lớn, bọn khanh nên nghĩ kỹ xem".

Lấy Trần Văn Năng làm Phó đô thống chế Hậu dinh quân Thần sách.

Lưu trấn thần Gia Định tâu nói: "Thuyền vận lương ở Gia Định đi lại kế tiếp, mà hằng năm chinh chiến, quân có nhiều người trốn hay chết, xin đòi dân thay thế để đủ việc vận chuyển".

Vua thương dân ấy khổ sở đã lâu mà chưa được nghỉ ngơi, hạ lệnh từ nay trở đi có vận chở thì đổi cho quân kinh làm thay.

Bầy tôi dâng biểu xin vua lên ngôi và đổi niên hiệu, đại lược nói: "Trời sinh dân chúng, cần có người coi giữ chăn nuôi, cho nên nghĩa kinh Xuân thu lấy nhất thống làm lớn. Nhà nước ta gây nền vương nghiệp, thần truyền thánh nối hơn 200 năm. Giữa chừng vận nhà Lê suy, quyền họ Trịnh nắm, gây nên binh biến mà lấn bờ cõi của ta, rồi tiếp đến giặc Tây Sơn nổi loạn,

thôn tính đất đai, thiên hạ không yên. Vương thượng ta chí mưu khôi phục, khó nhọc hơn hai mươi năm, dẹp yên tiếm nghịch, quân đi tới đâu người đều hướng theo, dẫu các vua hiền trung hưng ngày xưa cũng chẳng hơn thế. Nếu cứ dùng theo hiệu cũ Cảnh Hưng nhà Lê thì trong ngoài bỡ ngỡ không biết hướng về đâu. Bằng nay không sớm chính vị hiệu thì sợ không lấy gì giữ vững lòng người. Cúi xin vương thượng nghĩ việc rạng rỡ công liệt của tổ tiên và hết đạo hiếu của con cháu, trên vâng ý trời, dưới theo lòng dân, sớm lên ngôi tôn, xuống chiếu đổi niên hiệu cho phu lòng tôn kính của thần dân, để bền nghiệp vô cùng cho miếu xã".

Vua dụ rằng: "Thành Gia Định vừa lấy lại, đã lên ngôi vương là vì lòng người tôn kính lâu rồi. Nay kinh đô cũ dẫu mới khôi phục, mà giặc nước chửa trừ xong, việc lên ngôi tôn chưa thể bàn được. Duy vương giả đối họ chịu mệnh, nghĩa cần đổi mới, năm phải có hiệu, cho nên đổi niên hiệu là phải. Bọn khanh nên bàn mà làm".

Nguyễn Văn Thành dâng sớ nói: "Thần nghe các thánh vương đời xưa giết trừ kẻ bạo loạn, bạo loạn đã trừ thì có thể làm chính trị kế tiếp lâu dài được. Nay nước nhà dựng lại, mọi việc bắt đầu, những chế độ về quan lại, lễ nghi và hình luật đều là việc đầu tiên của chính trị. Xin sắc cho bầy tôi tìm tòi điển cũ, châm chước bàn bạc để thi hành. Lại chín phủ từ Bình Thuận đến Bố Chính (Diên Khánh, Bình Khang, Phú Yên, Quy Nhơn, Quảng Ngãi, Điện Bàn, Thăng Hoa, Triệu Phong, Quảng Bình) và một châu (Bố Chính), dẫu đã đặt quan công đường mà chưa đặt binh vệ. Dinh thần chỉ coi việc dân, chợt có sự biến phải đợi triều đình điều động quân nơi khác đến, lâm cơ ứng việc, sợ không nhanh chóng. Nay sắp có việc Bắc phạt, xin hạ lệnh cho các dinh đều đặt tinh binh coi giữ và ở nơi quan trọng thì cho đại thần trấn trị mà kiêm lãnh dinh khác, khiến cho cánh tay và ngón tay giúp đỡ lẫn nhau, khi hoãn khi cấp đều sẵn sàng cả, như thế ngõ hầu không phải lo ở bề trong nữa". Vua khen lời ấy là phải.

Sai mộ những thầy thuốc ngoại khoa.

Ghi chép các công thần chết trận và chết bệnh, gồm hơn 500 người. Tặng Khâm sai thuộc nội cai cơ quản Nội thủy Trung thủy thuyền là Võ Di Nguy, Thần sách quân Trung dinh Đô thống chế là Tống Viết Phước, Hậu dinh Đô thống chế là Mai Đức Nghị làm thiếu bảo quận công; Tả thủy dinh chánh dinh Thuộc nội cai cơ là Nguyễn Hữu Nghị, Trung dinh tuyển phong tiền vệ Vệ úy là Nguyễn Văn Hựu, Uy võ vệ Vệ úy là Hoàng Phúc Bảo, Trung võ vệ Vệ úy là Trần Văn Xung, Dũng võ vệ Vệ úy là Trương Văn Hoảng, Tiền thủy dinh Tiền chi Thống binh cai cơ là Nguyễn Văn Cẩm, Tả dinh Dương võ vệ Phó vệ úy là Nguyễn Vĩnh Hựu làm Chưởng dinh; Thuộc

nội cai đội quản Tiểu sai đội là Nguyễn Cửu Kỷ, Tiền thủy dinh Phó dinh thống binh cai cơ là Hoàng Văn Định, Ngự lâm quân Tiền đồn Đô thống chế là Hoàng Công Thành, Tả đồn Thống chế là Võ Đình Nhai, Hậu đồn Thống chế là Nguyễn Văn Phát, Tả dinh Diệu võ vệ Vệ úy là Trương Văn Bình, Toàn võ vệ Vệ úy là Nguyễn Đình Bảo, Hậu quân Hùng phong vệ Vệ úy là Phạm Văn Trường, Nghi võ vệ Vệ úy là Nguyễn Công Giao, Chiêu võ vệ Vệ úy là Nguyễn Văn Phụng, Võ lương vệ Vệ úy là Phan Văn Thịnh, Cung võ vệ Vệ úy là Hoàng Văn Tứ làm Chưởng cơ; Lại bộ Nguyễn Bảo Trí, Hộ bộ Trương Đức Khoan làm Tham chính; Binh bộ tham tri Trần Phúc Tri làm Binh bộ. Còn dư bao nhiêu, về hàng võ thì tặng cai cơ cai đội, về hàng văn thì tặng tham mưu tham luận, theo thứ bực khác nhau. (Di Nguy, Viết Phước, Văn Hựu, Phúc Bảo, Văn Xung, Văn Hoàng, Vĩnh Hựu, Văn Định, Văn Phát, Văn Bình, Công Giao, Văn Tứ, đều là chết trận).

Lấy Trương Phúc Đặng làm Cai đội coi đội Nội hầu nhất. Đặng là con Thuộc nội cai cơ quản Tả vệ Trương Phúc Tuấn, mùa đông năm Giáp ngọ Tuấn theo xa giá vào Nam, đến mùa hạ năm Đinh mùi bị bệnh chết ở trong quân. Vua nghĩ công lao lấy con để dùng.

Ấm thụ cho Duy Tâm là con tham mưu Đào Duy Mân chức hàm cai hợp. Duy Mân năm Tân dậu tòng quân chết ở Quảng Nam. Vua nghĩ công lao, ấm thụ cho con.

Thả các binh đồn điền và trấn thành ở Gia Định. Lưu trấn thần cho rằng quân số không đủ, nên phải lấy 2 phần 10 dân các trại đồn điền tổ chức thành chi hiệu, cùng với quân năm chi trấn thành đều đưa ra quân thứ bổ vào các vệ Túc trực và Hậu quân, theo Nguyễn Văn Khiêm quản lãnh để đánh giặc. Nay vua cho rằng đồ cũ đã khôi phục, hậu thưởng rồi thả cho về.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHẤT KỶ - *QUYỂN XVII*

THỰC LỤC VỀ THẾ TỔ CAO HOÀNG ĐẾ

Nhâm tuất, năm Gia Long thứ 1 [1802], mùa hạ, tháng 5, ngày mồng 1 Canh ngọ, lập đàn ở đồng An Ninh hợp tế trời đất cáo về việc đặt niên hiệu.

Ngày Tân mùi, kính cáo vong linh liệt thánh [tổ tiên]. Làm lễ xong, vua ngự ở điện, nhận lễ chầu mừng. Đặt niên hiệu là Gia Long, đại xá cho cả nước.

Chiếu rằng : "Ta nghe kinh Xuân thu trọng nghĩa nhất thống là để chính danh nghĩa khi mở đầu. Từ Tiên Thái vương ta dựng nền ở miền Nam, thần truyền thánh nối đã 200 năm. Gần đây Tây Sơn nổi loạn, vận nhà Lê đã hết, hơn vài mươi năm trong nước không có chính thống. Ta phải xiêu dạt một nơi, rất lo nghĩ về miếu xã và sinh dân. Nằm gai nếm mật, mong sao cho được yên vui. Năm Canh tý ta mới ở thành Gia Định, được các tướng sĩ suy tôn, đã lên ngôi vương để giữ lòng người. Duy đô cũ chưa phục, nên còn theo niên hiệu cũ. Nay ơn trời giúp đỡ, các thánh để phúc, bờ cõi cũ đã lấy lại, cơ nghiệp xưa đã trở về, các quan văn võ tại triều dâng sớ chương khuyên ta lên ngôi hoàng đế và đổi niên hiệu. Nhưng ta nghĩ rằng giống giặc chưa trừ xong, đất nước chưa thống nhất, không nên vội lên ngôi tôn. Duy cứ theo niên hiệu đã qua mà thi hành những lệnh đổi mới thì không phải là nêu rõ được khuôn phép. Vậy nên chuẩn lời xin đặt niên hiệu mới, định lấy ngày mồng 1 tháng 5 năm nay kính cáo trời đất, ngày hôm sau kính cáo liệt thánh, chép niên hiệu là Gia Long, để thống nhất kỷ cương, làm mới tai mắt. Vậy xuống 6 điều ân điển :

1. Những số tiền thóc thuế nhà nước còn lưu khiếm ở dân từ tháng 12 năm Tân dậu trở về trước đều tha cả.

2. Lệnh xá đến ngày nào thì số tiền thóc nhà nước các nha còn thiếu đều tha cả.

3. Những tù hiện đương bị giam, không kể đã xử án hay chưa xử án, đều được tha hết, duy kẻ giết người và kẻ đầu đảng kẻ cướp thì không tha.

4. Phàm số tiền thuế sai dư của các dân chính hộ, khách hộ, biệt nạp và các sắc thuộc quân từ năm Quý hợi trở về sau, thì cho giảm 2 phần 10.

5 - 6. Các hạng thóc đồn điền, lĩnh láng, lĩnh thâm, dầu rái, than gỗ, sáp ong, vải trắng, dầu lạc, nhựa trám, buồm lá và hết thảy các thứ thuế vặt, từ năm Quý hợi trở về sau, đều được giảm 2 phần 10.

Ôi ! Hiệu lớn ban ra, đã cùng thiên hạ mà đổi mới ; đổi mà giữ tín, để giữ cơ đồ khó chuyển lay".

Từ nay những cáo dụ mệnh lệnh đều dùng chữ *chiếu* (Đầu tờ giấy dùng ấn "Thủ tín thiên hạ, văn võ quyền hành") trong ngoài dâng chương sớ đều dùng chữ *tấu*. (Phàm các chương sớ đều phải tuyên đọc ở trước mặt vua, đợi được chuẩn y mới thi hành).

Thưởng cho các quân thủy bộ. Chiếu rằng : "Bàn công để thưởng, đó là phép thường của nước. Bọn các ngươi ra trận đánh giặc, công lao khó nhọc ta đã thấy rõ. Nay là buổi đầu lấy lại kinh thành, trước hết hãy thưởng cho bọn ngươi 1.000 lạng vàng, 10.000 lạng bạc, 30.000 quan tiền để khuyến khích. Còn người có công trạng đợi sau sẽ thưởng". Thế rồi thống quản các dinh quân đem danh sách dâng lên, thăng thụ cho các thống chế, thống đồn, chưởng cơ, cai cơ, cai đội, phó đội, đội trưởng, tham quân, tham luận, cai án, thư ký, tri bạ, cai hợp, theo thứ bực khác nhau.

Ban ấn cho Quốc thúc quận công Tôn Thất Thăng (Ấn khắc chữ triện "Quốc thúc chi ấn").

Phong Nguyễn Hoàng Đức, Nguyễn Văn Nhân, Phạm Văn Nhân tước Quận công.

Cho Đô thống chế Tả dinh quân Thần sách là Lê Văn Duyệt là Khâm sai chưởng Tả quân bình Tây tướng quân, đổi Tả đồn quân Ngự lâm làm Hậu quân, cho Lê Chất làm Khâm sai chưởng Hậu quân bình Tây tướng quân.

Đổi Tả quân cũ làm Chấn võ quân cho Nguyễn Văn Nhân phụ trách. Hậu quân cũ là Thần võ quân cho Phạm Văn Nhân phụ trách.

Lấy Lê Văn Phong làm Đô thống chế Tả dinh quân Thần sách, Võ Doãn Văn làm Phó đô thống chế, Phan Văn Đức làm Phó tướng Tả quân,

Võ Đình Duyên làm Phó tướng Hậu quân, Lê Tiến Sâm làm Phó tướng Chấn võ quân, Trần Quang Thái làm Phó tướng Thần võ quân, Nguyễn Văn Xuân làm chánh thống Hữu đồn Tả quân, Trương Phúc Phương làm chánh thống Hậu đồn, Nguyễn Văn Thống làm phó thống Trung đồn, Lê Văn Niệm làm chánh thống Tiền đồn Hậu quân, Mai Gia Cương làm chánh thống Hậu đồn (Phúc Phương là cháu bốn đời của Tả phủ đô đốc quận công Trương Phúc Thức).

Trước kia Bình Định bị vây, chánh trưởng chi Trung chi Tiền quân là Ngô Văn Tôn và chánh trưởng chi Hậu chi Hậu quân là Trần Tiến Voi đầu hàng giặc, tới nay việc đã yên, sai cho đình thần nghị tội, chém để rao cho công chúng.

Tiết Đoan dương, vua ngự ở điện, nhận lễ chầu mừng.

Lấy Tả tham tri Lại bộ là Phạm Ngọc Uẩn làm Binh bộ.

Sai Nguyễn Hoàng Đức làm án trấn trấn dinh Quy Nhơn, Nguyễn Hoài Quỳnh làm Hiệp trấn kiêm lãnh hai dinh Phú Yên và Quảng Ngãi, lấy Nguyễn Văn Hiếu làm Phó tướng Hữu quân, theo làm việc công ở trấn.

Bọn Hoàng Đức dâng sớ cử sáu người có thể bổ làm huyện lệnh, xin bổ Tri huyện ba huyện Bồng Sơn, Phù Ly (sau chia làm Phù Mỹ, Phù Cát) và Tuy Viễn (sau chia làm Tuy Viễn và Tuy Phước). Vua y cho.

Lấy Cai cơ Nguyễn Văn Sĩ làm Phó quản dinh Tiền thủy, Nguyễn Thụy làm Phó quản dinh Hậu thủy, Lê Văn Tiến làm Vệ úy vệ Hổ uy, Nguyễn Văn Khương làm Vệ úy vệ Diệu võ, Phạm Văn Châu làm Phó vệ úy vệ Thần võ.

Người nước Thanh là Triệu Đại Sĩ[1] từ Quảng Đông về. Vua hỏi sự thể nước Thanh, rồi sai Binh bộ hậu cấp lương cho.

Cho Vệ úy vệ Uy võ là Nguyễn Văn Soạn làm Khâm sai thuộc nội chưởng cơ, cai cơ vệ Ban trực hữu là Đoàn Văn Trương làm Khâm sai thuộc nội cai cơ, Phó vệ úy là Hoàng Văn Viễn làm tham quân Hữu dinh quân Thần sách, Tham luận là Nguyễn Văn Thạc làm Tham quân tượng dinh.

Sai Cai đội Nguyễn Thành giữ kho thuốc súng, kiêm quản các đội An công.

Cho Thống quản đồn Xiêm binh là Nguyễn Văn Tồn làm Cai cơ, sở thuộc là bọn Nguyễn Văn Điển hơn 200 người đều được trao chức cai đội, phó đội, đội trưởng theo thứ bậc khác nhau.

---

1. Có lẽ là Đại Nhậm, vì húy Tự Đức nên viết *nhậm* thành sĩ.

Sai Khâm sai cai cơ Phạm Văn Nhân làm thủ ngự hai nguồn Thạch Bàn và Quy Hóa (thuộc tỉnh Bình Định), chia đặt đồn bảo để ngăn bọn ác man.

Ban cấp sắc thị cho các viên biền[1] các dinh quận. Trước kia các tướng sĩ theo việc quân chỉ cấp cho chỉ sai, chỉ truyền và công đồng phó, cho lệ theo các dinh quân sai khiến, đến nay chưởng lãnh quan đệ danh sách tâu xin cấp cho sắc son và thị son.

Sai Phó vệ úy vệ Kiên võ là Hoàng Vĩnh mộ dân ngoại tịch ở Gia Định lập làm đội Thanh Châu để đi tuần các cửa biển.

Sai bọn Tham luận Nguyễn Văn Thịnh và Cai hợp Võ Xuân Lý giữ các cửa biển Kim Bồng, An Dụ, Hà Ra, Tham luận Loan Đức Lợi trông nom thuế đầm, các đồn Hải Hạc và Hải Đông.

Lấy Vệ úy vệ Túc uy là Lê Văn Tường làm Vệ úy vệ Hữu nhị Thị trung dinh Túc trực, Vệ úy vệ Kham võ là Nguyễn Đức Thu làm Vệ úy vệ Tả nhị, Cai cơ Hữu chi đạo Ứng nghĩa là Phạm Hữu Tâm làm Khâm sai cai cơ.

Vua muốn thu dụng nhân tài, hạ lệnh cho các bộ viện đều đề cử những người mình biết để bổ vào các ty ở bộ và các viện Hàn lâm và Thị thư, Những cống sĩ và hàng quan ai có tài dùng được cũng bổ vào các ty ở bộ.

Lấy bọn Lê Đắc Tấn, Lê Chính Lộ, Nguyễn Đăng Đệ, Đoàn Đại Thận, Nguyễn Xuân Tình làm Thiêm sự Lại bộ, Nguyễn Viết Cơ, Trương Chí Lý, Đào Văn Lễ, Trần Minh Nghĩa, Nguyễn Đình Chất, Lê Công Bật, Hoàng Trọng Mộ làm Thiêm sự Binh bộ, Trần Quốc Cao, Trần Bá Bảo làm Thiêm sự Hình bộ.

Lấy bọn Trần Quang Mân, Nguyễn Hữu Thận, Võ Tiến Ngôn, Nguyễn Đăng Cơ làm Hàn lâm viện chế cáo ; Thái Văn Nguyên, Nguyễn Kim Phương, Phan Đức Hiến, Hoàng Đường, Nguyễn Văn Công, Võ Doãn Thiếp, Nguyễn Đăng Thiệp, Nguyễn Công Trực, Nguyễn Đức Đàm, Võ Xuân Biều, Trần Duy Điển, Đoàn Đức Khánh, Đinh Khắc Lộc, Nguyễn Công Túc, Nguyễn Đăng Tuân, Dương Công Thiệu, Trần Đình Điều, Mai Đức Giai, Lê Văn Quyền, Nguyễn Viết Phú, Võ Thế Chương, Ngô Văn Uyển, Hoàng Kim Hoán, Nguyễn Đức Tư, Hoàng Văn Phiến, Hoàng Văn Vận, Võ Xuân Cẩn, Lê Quang Thực, Nguyễn Văn Biểu, Lê Minh Huy sung Hàn lâm viện (Kim Hoán là con xử sĩ Hoàng Quang ở Thai Dương).

Lấy Thị thư viện phụng chỉ là Trương Minh Thành làm Hàn lâm viện thị thư phụng chỉ kiêm Thượng bảo khanh, bọn Thị thư phụng chỉ Trần

1. Viên biền : Gọi chung các quan võ và nhân viên trong quân đội.

Đình Trưng, Thị thư Nguyễn Văn Quang, Võ Hữu Hợp, Nguyễn Văn Châu, Nguyễn Văn Huyền làm Hàn lâm viện thừa chỉ, Thị thư Trần Văn Tính, Trần Viết Bình, Lê Văn Phú, Lê Văn Đồng, Nguyễn Côn Định, Nguyễn Văn Nhiên, Cao Văn Bích, Phạm Ngọc Phong, Vũ Văn Tân, Nguyễn Quang Kiều, Công Tuấn, Nguyễn Công Viên, Nguyễn Công Nghiễm làm Hàn lâm viện thị thư.

Sai Phó tuần Hải đô dinh là Hoàng Trung Đồng, quản lãnh các thuyền hiệu Hoàng long, Thanh tước, Xích nhạn, vận chở các hạng tiền thóc gang thiếc ở Gia Định đến kinh.

Thả quân sở bộ của Cao La Hâm Sâm về nước, cho 30 lạng vàng, 300 lạng bạc, 3.000 quan tiền. Trước kia Sâm theo đi đánh giặc, ngầm gửi thư cho tướng giặc là Trần Quang Diệu, vua bắt được, để đấy mà vẫn cấp cho thêm hậu, để cho yên lòng. Đến đây yên ủi cho về.

Định lệ cấp ruộng lương và ruộng khẩu phần cho quan quân dinh Quảng Đức. Phàm quan quân theo việc binh thì mỗi người cấp một mẫu ruộng lương, ruộng khẩu phần thì theo lệ. Ai bị thương về quê cũng được cấp như thế. Ai bị chết trận hay chết bệnh thì cho vợ con cấy ăn một năm. Quan quân giặc quy thuận đã có sắc thị thì cũng được cấp như quan quân, chưa có sắc thị thì coi như hạng dân, bị bệnh thải về thì coi như hạng lão, ngoài ra ruộng lương của quan quân ngụy thì trả lại dân, người đã chết rồi thì vợ con được cấp như lệ cô quả, người bị bệnh về quê thì được cấp theo hạng tàn tật.

Nguồn Quang Hóa ở Gia Định sản nhiều gỗ, mỗi khi đóng thuyền, thường sai dân đội Mộc đình đi tìm đem nộp, lên xuống khe suối, sức người rất khó nhọc. Vua hạ lệnh lấy trâu làm thay, phát ra 3.000 quan tiền mua 300 con trâu để kéo. Dân khen là tiện.

Vua cùng bầy tôi bàn việc thông sứ với nước Thanh. Dụ rằng : "Nước ta tuy cũ nhưng mệnh đã đổi mới. Nghĩa lớn phục thù, người Thanh còn chưa hiểu rõ. Gần đây thủy binh ta bị bão, người Thanh hậu đãi cho về, ta chưa có gì đáp lại. Nay bắt được ấn sách của giặc Tây Sơn là do nhà Thanh phong cho, bắt được giặc biển, cũng là giặc trốn của nhà Thanh, ta có thể sai người đưa sang trả trước và đem việc Bắc phạt báo cho họ, đợi khi bình định được Bắc Hà sẽ nối lại việc bang giao cũ thì khéo hơn. Các khanh nên chọn người có thể sai đi được". Quần thần đều cử Trịnh Hoài Đức, Ngô Nhân Tĩnh và Hoàng Ngọc Uẩn. Vua cho là phải.

Lấy Trịnh Hoài Đức làm Thượng thư Hộ bộ (Chính khanh ở lục bộ chưa có danh hiệu là thượng thư, nhân có mệnh đi sứ nên mới đặc gia chức ấy), sung chánh sứ sang nước Thanh, Ngô Nhân Tĩnh làm Hữu tham tri Binh bộ,

Hoàng Ngọc Uẩn làm Hữu tham tri Hình bộ sung chức phó sứ, đem quốc thư và phẩm vật, lại đem cả ấn sách đã bắt được do người Thanh phong cho giặc Tây Sơn, cùng bọn giặc biển Tề Ngôi là Mạc Quang Phù, Lương Văn Canh, Phàn Văn Tài, đi hai thuyền Bạch yến và Huyền hạc, vượt biển đến cửa Hổ Môn tỉnh Quảng Đông để nộp. Tổng đốc Giác La Cát Khánh đem việc ấy chuyển đạt. Vua Thanh vốn ghét giặc Tây Sơn vô đạo, lại chiêu nạp bọn Mạc Quang Phù cho cướp bóc ở ngoài biên, đã lâu ngăn trở đường biển, đến nay được tin báo, rất vui lòng. Hạ lệnh cho Quảng Đông nhận lấy bọn Quang Phù, Văn Canh, Văn Tài đem giết, mà lưu bọn Hoài Đức ở lại tỉnh thành, cung cấp rất hậu.

Vua sắp cử đại binh Bắc phạt, truyền hịch dụ quân dân Bắc Hà sáu điều, đại lược nói :

"Nghĩa lớn kinh Xuân thu không gì lớn bằng trả thù, mà quân của vương giả thì giết loạn thần là việc trước hết. Ngẫm từ khi Tây Sơn gây biến, từ Thuận Quảng ra Bắc, nhân dân khổ sở đã lâu. Ta đây cố chí giết thù là chỉ nghĩ đánh kẻ có tội để cứu dân. Từng đã định nghiêm quân lệnh, khiến mảy may không được phạm của dân. Thế mà còn sợ bọn giả danh mạo chữ, ức hiếp binh dân, làm điều phi pháp, nên xuống dụ này. Bọn ngươi nên dặn bảo nhau, kẻ nào tuân mệnh thì được hậu thưởng, trái mệnh thì giết.

1. Người hào mục mà đánh được đồn giặc và đón bắt được giặc thì lượng công mà thưởng ; ai có lòng hướng thuận, đến nơi quân để ứng nghĩa thì tùy tài thu dụng.

2. Người dân mà bắt sống được giặc Nguyễn Quang Toản thì cho quan chức nhất phẩm, cấp ruộng 100 mẫu, thuộc binh 100 người ; bắt được các em Quang Toản thì cho chức quan nhị phẩm, cấp ruộng 50 mẫu, thuộc binh 50 người ; bắt được bọn quận công đầu sỏ giặc thì cho chức quan tam phẩm, cấp ruộng 30 mẫu, thuộc binh 30 người. Chém chết được cũng thưởng như thế. Nếu lại dung chứa và dẫn đi, biết được thì sẽ xử theo quân pháp.

3. Người ở Thuận Quảng đều là con đỏ của triều đình, bị giặc Tây Sơn hiếp bách xua đi thú miền Bắc, họ trốn ở chỗ nào sở tại đều nên cho ở và nuôi tử tế, dẫn đến nộp ở trước quân, sẽ lượng gia thưởng. Nếu lại oán mối thảm năm Bính ngọ bị giặc giết ở thành Phú Xuân mà tự tiện giết hay đánh bị thương, và nếu ẩn giấu không giải nộp thì đều xử theo tội nặng.

4. Những sổ sách lương tiền có ai thu giữ cẩn thận, đợi khi xong việc đem nộp thì tất có trọng thưởng. Nếu dám đốt phá cướp bóc là phạm quân pháp.

5. Bọn côn đồ vô lại mặc giả quân nhân tự tiện vào nhà dân cướp bóc thì cho xã dân sở tại bắt giải, nếu thế lực không thể bắt được thì cho đến cửa quân trình bày để bắt xét trị.

6. Đại binh tới đâu, hào mục địa phương biết được tình hình hư thực của giặc mà đến trình bày thì có khen thưởng. Nếu không nói thực và còn dung ẩn bọn giặc thì xử theo quân pháp".

Đại duyệt các quân thủy bộ. Định rõ tám điều quân chính.

Dụ rằng : "Đạo dùng binh là cốt dẹp giặc yên dân. Trước đã ban bảo những điều quân chính, nghiêm mật cấm răn. Nay trẫm tự mình đốc suất tướng sĩ, thẳng tiến Bắc Hà để tiêu trừ giặc Tây Sơn, cần phải nêu rõ hiệu lệnh cho nghiêm việc quân. Tướng sĩ các ngươi phải ráo riết tuân theo.

1. Quan quân mà bắt hay chém được giặc Nguyễn Quang Toản và những đầu sỏ thì được thưởng như trong lời hịch trước.

2. Bọn giặc đầu hàng và bị bắt sống, trước phải gạn hỏi tình hình hư thực của giặc rồi giải đến hành tại chờ lệnh, không được tự tiện bổ vào quân mình, để khỏi lỡ việc.

3. Đại binh tới đâu mà lấy lửa làm hiệu thì nên đốt ở nơi rừng rú rộng rãi, nếu đốt càn nhà dân là phạm quân pháp.

4. Kho tàng sách vở không được đốt cướp, nếu có thu được giấy tờ của giặc về việc quan trọng thì do thống tướng tiến lãm, sẽ lượng gia thưởng.

5. Đại binh tiến đi cần phải mau chóng, người nào ốm không thể đi được thì cho lấy dân ở dọc đường chở đi giúp, ngoài ra không được quấy nhiễu.

6. Đại binh đóng nghỉ nên chiếu theo thứ tự ở đồ bản mà đóng đồn trại, không được tự tiện vào nhà dân. Đạo quân nào lương thực chuyển đến chưa đủ thì cho tạm lấy lương của dân mà phát, phải lưu phái tích làm bằng để đợi sau chiếu trừ.

7. Hào mục địa phương có ai thành tâm xin theo giúp việc đều do thống tướng chuyển tâu, tùy việc sai khiến, không được thiện tiện cấp phát văn bằng và gọi mộ binh lương mà sinh rối tệ. Duy xã dân có xin chiêu an thì xét thực cấp bằng để khỏi rối động.

8. Các quân đến địa phương nào, không được cướp bóc của cải, gian dâm phụ nữ, ai phạm thì trị tội nặng".

Sai các địa phương Quảng Đức, Quảng Trị, Quảng Bình sửa sang hành cung và cầu cống đường sá.

Sai Chưởng Trung quân bình Tây đại tướng quân Nguyễn Văn Trương lãnh thủy binh, Chưởng Tả quân bình Tây tướng quân Lê Văn Duyệt và Chưởng Hậu quân bình Tây tướng quân Lê Chất lãnh bộ binh đi trước. Khi

bệ từ, vua dụ rằng : "Quân ra phải có luật, đến đâu phải cấm ngặt quân sĩ, không được cướp bóc, kẻ nào trái cho được chém trước tâu sau để nghiêm quân lệnh".

Sai Tham tri Hộ bộ Nguyễn Hữu Đồng chở gạo lương ra Thanh Hà trước để cấp cho quân.

Sai chọn hai thớt voi ngự lấy xuyến vàng trang sức.

Ngày Đinh hợi, đem việc Bắc phạt kính cáo liệt thánh. Mệnh cho Quốc thúc quận công Tôn Thất Thăng cùng Đô thống chế dinh Túc trực là Nguyễn Văn Khiêm, và Tả tham tri Hình bộ là Nguyễn Đăng Hựu ở lại giữ kinh đô, cho được tiện nghi làm việc.

Thăng Trần Văn Tín làm Đô thống chế, sai quản 10 vệ Thị trung dinh Túc trực đi theo hầu.

Ngày Canh dần, xa giá phát tự Kinh sư. Hoàng tử thứ tư đi theo. Ngày Nhâm thìn, xa giá đến An Lạc (tên đất thuộc tỉnh Quảng Trị). Tên Tứ ở đội Nội hầu nạt bắt dân đệ trạm, vua nghe tin, lập tức đem chém để rao. Quân Thần võ đi trước cũng có kẻ phạm tội ấy, bị Cai bạ Trần Văn Tuân hặc. Vua vời Phó tướng Trần Quang Thái trách rằng : "Quân đi đã có kỷ luật, ngươi làm tướng không ngăn cấm được quân lính, tội đáng chết. Nhưng vì mới phạm lần đầu, hãy tha cho". Rồi sai đánh roi đau. Do đó các quân đều nghiêm, không ai dám phạm mảy may [của dân].

Ngày Ất mùi, đến hành cung Động Hải. Sai Thủ thần Quảng Bình chia quân đóng đồn ở các đường hiểm yếu.

Lại sai Tống Phước Lương đi trước thăm dò tình hình giặc mà báo lên.

Ngày Bính dần, đến hành cung Thanh Hà, phân phái các tướng :

Sai Đặng Trần Thường đem quân bản bộ ngầm theo đường thượng đạo đánh úp Hoành Sơn để chặn đường sau lưng giặc ; Nguyễn Văn Trương điều bát thủy binh giã vào lòng giặc ; Lê Văn Duyệt điều bát bộ binh theo đường trung đạo thẳng tiến, xông đánh vào trước mặt giặc ; Nguyễn Đức Xuyên đem quân voi do miền đầu nguồn sang sông [Gianh] để chờ sai phái ; tham quân Thần sách là Nguyễn Trí Hòa lưu giữ châu Bố Chính ngoại ; Tham tri Hộ bộ là Nguyễn Hữu Đồng kiểm duyệt các thuyền chở gạo lương để tiếp tế lương quân.

Thủy binh của Nguyễn Văn Trương đến cửa Ròn, đánh phá được đồn thủy của giặc, đô đốc giặc là Nguyễn Văn Ngũ và Nguyễn Văn Lục thua chạy. Văn Trương lại tiến lấy được dinh Hà Trung.

Bộ binh của Lê Văn Duyệt thẳng đến đồn Đại Nại, quân giặc vỡ chạy. Tin thắng trận báo lên. Vua đốc các quân sang sông Gianh tiến ra.

Tháng 6, ngày Canh tý, xa giá dừng ở dinh Hà Trung. Sai các đội Tả mã Tiểu hầu đi trước sửa sang các nhà trạm.

Thủy binh tiến vào cửa biển Hội Thống, đánh phá được đồng lý giặc là Nguyễn Văn Thận, bắt được thuyền ghe, súng ống, khí giới, lương xướng rất nhiều. Bộ binh tiến đến trấn Nghệ An, bắt được tên Lân là con giặc Nguyễn Văn Nhạc, thừa thắng tới đồn Tiên Lý (thuộc phủ Diễn Châu). Đô đốc giặc là Y (không rõ họ) đem bộ khúc đến đầu hàng. Trên cả đường Nghệ An không ai dám chống quân nhà vua. Vua nghe tin, giục giã tiến lên. Từ Kỳ Hoa trở ra dân đều đón đường rước mừng.

Ngày Quý mão, xa giá đến thành trấn Nghệ An dừng lại. Duyệt các thuyền ghe, xét số quân, kiểm lương thực, đo dặm đường, trong khoảng vài ngày mọi việc đều xong.

Bọn Thiếu úy giặc là Đặng Văn Đằng, Đô đốc là Đào Văn Hổ đem 7 thớt voi đực đến hành tại lạy xin đầu hàng. Quân tiền đạo tiến lấy Thanh Hoa, bắt được con giặc Nguyễn Văn Huệ là đốc trấn Quang Bàn, Đồng lý giặc là Nguyễn Văn Thận cùng 9 người bộ khúc ; Tư mã giặc là Nguyễn Văn Tư nghe tin đem quân đêm trốn đi.

Triệu tán lý thượng đạo là Đặng Trần Thường đến hành tại bàn việc binh. Sai Đô thống chế Phan Tiến Hoàng thay lãnh quân thượng đạo. Trần Thường đến, dâng những tù bắt được là tên Thất con Nguyễn Văn Huệ, Tham đốc Phạm Văn Điểm, Đô đốc Nguyễn Văn Ngũ. Sai đem giết.

Hoàng Văn Toản, Trịnh Ngọc Trí là Tôn Thất Liêm rước xa giá Từ cung đến kinh thành. Sai Phó đội Nội mã là Lê Văn Đặng đến hành tại tâu báo. Vua rất mừng rỡ, sai sứ về xin thăm sức khỏe.

Phó đô thống chế Tả dinh là Võ Doãn Văn và chánh thống Tiền đồn là Lê Đức Định bắt được Thiếu phó giặc là Trần Quang Diệu ở miền thượng đạo Nghệ An. Diệu từ Quy Nhơn đem đồ đảng chạy trốn, chui rừng lội suối, gặp các sách Man có ai ngăn giữ thì ra sức đánh gỡ mà qua, trong khoảng vài tháng lương thực cạn hết, quân lính hao tan. Đến sách Quy Hợp, chợt gặp quan quân, tướng sĩ giặc đều mỏi, không thể đánh được. Diệu bèn bị bắt. Bắt được đồ đảng là bọn Từ Văn Chiêu, Nguyễn Văn Giáp, Lê Văn Hưng, Nguyễn Văn Mân và 76 thớt voi đực. Tin thắng trận báo lên. Vua sai Lê Văn Duyệt đóng xiềng giam lại, dặn không được tự tiện giết. Sau Văn Chiêu ốm, sai giết.

Ngày Canh tuất, xa giá đi từ Nghệ An. Sai Đặng Trần Thường ở lại chống giữ.

Thu các thứ thuế đinh điền quan tân và sản vật ở Nghệ An.

Chiếu rằng : "Trẫm các ngươi gặp loạn Tây Sơn, thuế má dao dịch nặng nề, nỗi đau khổ ấy trẫm đã rõ cả. Nay trẫm kính mang uy trời, cứu dân đánh kẻ có tội, chính muốn đem khoan hồng thay cho bạo ngược để yên lòng mong đợi của dân. Nhưng nay đại quân tiến ra mà đường thủy bộ vận lương đều khó, nên thuế khóa hãy tạm theo lệ năm Tân dậu mà thu để cấp lương quân, đó là việc bất đắc dĩ. Đợi sau công việc yên rồi, sẽ có ân điển rộng rãi để đỡ khổ cho dân".

Ngày Quý sửu, xa giá đến Thanh Hoa, đạo xem hình thế sông núi rồi vời những người già ở làng Bố Vệ (thuộc huyện Đông Sơn) hỏi về sự tích cũ miếu nhà Lê. Những người dòng dõi họ Lê tranh nhau đem trâu rượu đến lạy mừng. Vua yên ủi rồi cho về.

Bọn Phạm Ngọc Phác, Phạm Ngọc Thụy 19 người là dân làng Ngọ Xá (thuộc huyện Nông Cống) bắt được tư đồ giặc là Võ Văn Dũng và 3 người đồ đảng, giải đến hành tại. Sai đóng xiềng giam lại.

Hoãn binh dao tô thuế cho Thanh Hoa. Chiếu rằng : "Thanh Hoa là ấp thang mộc của trẫm. Trước vì Tây Sơn tàn ngược, thuế nhiều dịch nặng, dân phần nhiều xiêu dạt. Nay mới khôi phục, nghĩ đất căn bản cần phải vỗ về nuôi nấng trước, nên đặc biệt chuẩn cho phàm binh dao tô thuế đều hoãn, gọi dân trở về để đều yên nghiệp làm ăn, cùng nhau hưởng phúc thái bình".

Phong cho Nguyễn Đức Xuyên tước Quận công, lãnh Đốc trấn Thanh Hoa, lấy Tham tri Binh bộ là Võ Danh Trung làm Hiệp trấn, Thiêm sự Lại bộ là Lê Đắc Tần làm Tham hiệp.

Lê Văn Duyệt tiến đánh lấy được đồn Tam Điệp [Ba Dội], thẳng tới trấn Thanh Hoa ngoại (tức tỉnh Ninh Bình ngày nay). Đô đốc giặc là Tài (không rõ họ) đầu hàng.

Ngày Bính thìn, xa giá đến trấn Thanh Hoa ngoại, phát tiền kho chia cho các quân, sai Phạm Văn Nhân ở lại trấn giữ.

Thủy binh của Nguyễn Văn Trương đến trấn Sơn Nam hạ. Bọn giặc biển là ngụy thống binh Dương Thất Nguyên, Ngô Tam Đồng lên bộ để chống đánh. Văn Trương gấp vây quân giáp đánh, bắt được. Đô đốc giặc là Thọ, Hiệp trấn là Xuân (đều không rõ họ) nộp thành đầu hàng. Sai Văn Trương ở lại trấn giữ.

Ngày Đinh tỵ, xa giá đến trấn Sơn Nam thượng (nay thuộc tỉnh Hà Nội). Đô đốc giặc là Lê Văn Hòa, Hiệp trấn là Tín (không rõ họ) đến quân thứ đầu hàng. Sai phó tướng Tả quân là Nguyễn Đình Đắc ở lại trấn giữ.

Ngày Canh thân, xa giá đến thành Thăng Long (nay là tỉnh lỵ Hà Nội). Giặc Nguyễn Quang Toản đã bỏ thành chạy trước cùng với em là Quang Thùy, Quang Duy, Quang Thiệu và bọn Tư mã Nguyễn Văn Dụng, Nguyễn Văn Tứ qua sông Nhĩ Hà đến sông Xương Giang (thuộc tỉnh Bắc Ninh), đêm trú ở chùa Thọ Xương. Dân thôn mưu cướp. Quân đi theo đều tan. Quang Thùy tự thắt cổ chết ; Quang Toản, Quang Duy, Quang Thiệu, Văn Dụng, Văn Tứ tìm đường trốn chạy, đều bị thôn dân bắt được. Binh đuổi theo của Tả quân chợt đến, đóng cũi đưa về Thăng Long.

Giặc Tây Sơn dẹp yên hết, lấy hết đất An Nam, tất cả 14 trấn, 47 phủ, 187 huyện, 40 châu. (*Trấn Nghệ An* 9 phủ là Đức Quang, Diễn Châu, Hà Hoa, Anh Đô, Trà Lân, Quỳ Châu, Trấn Ninh, Lâm An, Ngọc Ma, 18 huyện là Hương Sơn, Nghi Xuân, Thanh Chương, La Sơn, Chân Lộc, Thiên Lộc, Đông Thành, Quỳnh Lưu, Kỳ Hoa, Thạch Hà, Nam Đường, Hưng Nguyên, Tương Dương, Vĩnh Hòa, Hội Nguyên, Kỳ Sơn, Thúy Vân, Trung Sơn. *Trấn Thanh Hoa* 4 phủ là Hà Trung, Tĩnh Gia, Thanh Đô, Thiệu Thiên, 16 huyện là Tống Sơn, Hoằng Hóa, Phong Lộc, Nga Sơn, Nông Cống, Ngọc Sơn, Quảng Xương, Thọ Xuân, Đông Sơn, Yên Định, Quảng Bình, Thạch Thành, Cẩm Thủy, Vĩnh Lộc, Lôi Dương, Thụy Nguyên, 3 châu là Quan Da, Lang Chánh, Tàm. *Trấn Thanh Hoa ngoại* 2 phủ là Trường Yên, Thiên Quan, 6 huyện là Yên Khang, Yên Mô, Gia Viễn, Yên Hóa, Phụng Hóa, Lạc Thổ. *Bắc Thành* 1 phủ là Phụng Thiên, 2 huyện là Thọ Xương, Quảng Đức. *Trấn Sơn Nam thượng* 4 phủ là Thường Tín, Ứng Thiên, Khoái Châu, Lý Nhân, 17 huyện là Thanh Trì, Thượng Phúc, Phú Xuyên, Thanh Oai, Chương Đức, Sơn Minh, Hoài An, Đông Yên, Kim Động, Tiên Lữ, Phù Dung, Thiên Thi, Kim Bảng, Duy Tiên, Nam Xang, Bình Lục, Thanh Liêm. *Trấn Sơn Nam hạ* 5 phủ là Thiên Trường, Tiên Hưng, Thái Ninh, Kiến Xương, Nghĩa Hưng, 19 huyện là Mỹ Lộc, Thượng Nguyên, Nam Chân, Giao Thủy, Thần Khê, Ngự Thiên, Thanh Quan, Diên Hà, Đông Quan, Phụ Dực, Quỳnh Côi, Thụy Anh, Thư Trì, Vũ Tiên, Chân Định, Thiên Bản, Ý Yên, Đại An, Vọng Doanh. *Trấn Kinh Bắc* 4 phủ là Thuận An, Từ Sơn, Lạng Giang, Bắc Hà, 20 huyện là Gia Lâm, Văn Giang, Gia Định, Siêu Loại, Lang Tài, Đông Ngàn, Yên Phong, Tiên Du, Quế Dương, Võ Giàng, Yên Dũng, Yên Thế, Bảo Lộc, Phượng Nhãn, Lục Ngạn, Hữu Lũng, Kim Hoa, Yên Việt, Hiệp Hòa, Thiên Phúc. *Trấn Hải Dương* 4 phủ là Thượng Hồng, Hạ Hồng, Nam Sách, Kinh Môn, 18 huyện là Đường An, Đường Hào, Cẩm Giàng, Thanh Miện, Gia Lộc, Vĩnh Lại, Tứ Kỳ, Thanh Lâm, Thanh Hà, Tiên Minh, Chí Linh, Kim Thành, Giáp Sơn, Đông Triều, Thủy Đường, An Lão, An Dương, Nghi Dương. *Trấn Sơn Tây* 5 phủ là Quốc Oai, Tam Đới, Quảng Oai, Lâm Thao, Đoan Hùng, 24 huyện là Từ Liêm,

Yên Sơn, Đan Phượng, Thạch Thất, Mỹ Lương, Yên Lạc, Yên Lãng, Bạch Hạc, Phù Khang, Lập Thạch, Tiên Phong, Phúc Lộc, Minh Nghĩa, Bất Bạt, Sơn Vi, Hạ Hoa, Thanh Ba, Hoa Khê, Tam Nông, Sơn Dương, Tam Dương, Đông Quan, Tây Quan, Đương Đạo. *Trấn Tuyên Quang* 1 phủ là Yên Bình, 1 huyện là Phúc Yên, 5 châu là Đại Man, Thu Vật, Vị Xuyên, Bảo Lạc, Lục Yên. *Trấn Hưng Hóa* 3 phủ là Quy Hóa, Gia Hưng, An Tây, 4 huyện là Văn Chấn, Yên Lập, Trấn Yên, Thanh Xuyên, 16 châu là Thủy Vĩ, Văn Bàn, Sơn La, Thuận Châu, Tuần Giáo, Mai Sơn, Việt Châu, Ninh Biên, Mộc Châu, Đà Bắc, Mai Châu, Phù Hoa, Chiêu Tấn, Luân Châu, Lai Châu, Quỳnh Nhai. *Trấn Cao Bằng* 1 phủ là Cao Bằng, 4 châu là Thạch Lâm, Quảng Uyên, Thượng Lang, Hạ Lang. *Trấn Lạng Sơn* 1 phủ là Trường Khánh, 7 châu là Văn Quan, Thất Tuyền, Văn Uyên, An Bắc, Lộc Bình, Thoát Lãng, Ôn Châu *Trấn Thái Nguyên* 2 phủ là Phú Bình, Thông Hóa, 9 huyện là Tư Nông, Bình Tuyền, Phổ An, Động Hỉ, Phú Lương, Đại Từ, Văn Lãng, Võ Nhai, Cảm Hóa, 2 châu là Định Hóa, Bạch Thông. *Trấn Quảng Yên* 1 phủ là Hải Đông, 3 huyện là Hoành Bồ, Yên Hưng, Hoa Phong, 3 châu là Vạn Ninh, Tiên Yên, Vân Đồn. Đức Quang sau đổi làm Đức Thọ, Hà Hoa sau đổi làm Hà Thanh, Anh Đô sau đổi làm Anh Sơn, Trà Lân sau đổi làm Tương Dương, Lâm An sau đổi làm Trấn Tĩnh, Ngọc Ma sau đổi làm Trấn Định, Kỳ Hoa sau đổi làm Kỳ Anh, Trung Sơn sau đổi làm Quế Phong, Thanh Đô sau đổi làm Thọ Xuân, Thiệu Thiên sau đổi làm Thiệu Hóa, Phong Lộc sau đổi làm Hậu Lộc, Quảng Bình sau đổi làm Quảng Địa, Thọ Xuân và Lang Chính sau hợp làm Lang Chánh, Tầm Châu và Quan Da sau hợp làm Quan Hóa, Trường Yên sau đổi làm Yên Khánh, Phụng Thiên sau đổi thành Hoài Đức, Quảng Đức sau đổi làm Vĩnh Thuận, Ứng Thiên sau đổi làm Ứng Hòa, Lý Nhân sau đổi làm Lý Nhân, Phù Dung sau đổi làm Phù Cừ, Thái Ninh sau đổi làm Thái Bình, Ngự Thiên sau đổi làm Hưng Nhân, Vọng Doanh sau đổi làm Phong Doanh, Bắc Hà sau đổi làm Thiên Phúc, Gia Định sau đổi làm Gia Bình, Kim Hoa sau đổi làm Kim Anh, Yên Việt sau đổi làm Việt Yên, Thượng Hồng sau đổi làm Bình Giang, Hạ Hồng sau đổi làm Ninh Giang, Tam Đới sau đổi làm Vĩnh Tường, Phù Khang sau đổi làm Phù Ninh, Phúc Lộc sau đổi làm Phúc Thọ, Hạ Hoa sau đổi làm Hạ Hòa, Hoa Khê sau đổi làm Cẩm Khê, Đông Quan sau đổi làm Hùng Quan, Đại Man sau đổi làm Chiêm Hóa, Thu Vật sau đổi làm Thu Châu, Việt Châu sau đổi làm Yên Châu, Phù Hoa sau đổi làm Phù Yên, Thất Tuyền sau đổi làm Thất Khê, Bình Tuyền sau đổi làm Bình Xuyên, Định Hóa sau đổi làm Định Châu, Hoa Phong sau đổi làm Nghiêu Phong, Bảo Lạc sau chia làm hai huyện Để Định và Vĩnh Điện, Thanh Xuyên sau chia làm hai huyện Thanh Sơn và Thanh Thủy, Cao Bằng sau chia làm hai phủ Hòa An và Trùng Khánh, Hải Đông sau chia làm hai phủ Hải Ninh và Sơn Định).

Ở Bắc Hà từ cuối đời Lê đến nay, lòng người chán loạn lạc, hàng ngày mong chờ quân nhà vua. Nay nghe tin xa giá đến, đều đặt án đốt hương để đón, xa gần dắt cõng nhau đến xem, đông như tường đứng. Chợ không thay đổi cửa hàng, làng xóm yên ổn, nhân dân đều mừng lại thấy cảnh tượng thái bình.

Vua dừng lại ở Thăng Long, ngự ở điện Kính Thiên (do nhà Lê dựng). Bầy tôi chầu mừng.

Xuống chiếu dụ dân Bắc Hà rằng : "Từ khi giặc Tây Sơn nổi loạn, nhân dân lầm than đã lâu. Trẫm nay vâng làm lệnh phạt của trời, trên để trả thù cho tổ tiên đất nước, dưới để cởi bỏ đau khổ cho nhân dân. Nay đại binh tới đâu, chỉ giết những giặc đầu sỏ, còn người nào bị ép phải theo thì đều tha, nên cứ ở yên như cũ. Những kẻ có nhận quan chức của giặc ra thú thì được miễn tội, gần thì hạn 3 ngày, xa thì hạn 5 ngày. Nếu quá hạn mà không ra thú, bị người ta bắt được thì làm tội. Những tàn quân của giặc mang theo binh khí trốn về thì lập tức phải đến cửa quân trao nộp, nếu cất giấu thì xử theo quân pháp".

Lê Văn Phong đem quân Tiên phong đến Lạng Sơn, Trấn thủ giặc là Hoàng Văn Kim và Hiệp trấn là Trương Luyện nộp thành đầu hàng. Sai giữ Trương Luyện theo làm các việc văn thư. Đem công việc dẹp giặc Tây Sơn báo với tổng bộ Nam Quan.

Hơn 10 chiếc thuyền hiệu chữ Gia của thủy quân từ cửa Eo ra khơi gặp bão lạc mất. Vua nói : "Các tướng sĩ theo ta khó nhọc, không may gặp phải tai nạn gió bão như thế, ta rất thương. Vậy hạ lệnh cho khổn thần ở Lạng Sơn gửi thư sang nước Thanh hỏi dò tin tức".

Đem việc dẹp yên Bắc Hà bố cáo cho trong ngoài. Chiếu rằng :

"Từ khi ta lấy lại được Kinh thành, quân giặc chạy ra miền Bắc. Bờ cõi hai trăm năm núi rừng ngăn cách, phong tục đổi thay, 13 đạo thừa tuyên như nước ngập sâu, như lửa đốt bỏng. Đánh kẻ có tội để yên dân, thực không thể chậm được. Nay cử đại binh, đến đâu cũng thắng. Ngày 17 tháng 5, đặc mệnh cho Khâm sai chưởng Tả quân bình Tây tướng quân quận công Lê Văn Duyệt lãnh các đạo bộ binh, Khâm sai chưởng Trung quân bình Tây đại tướng quân quận công Nguyễn Văn Trương lãnh các đạo thủy binh, định ngày cùng tiến. Ngày 21 xa giá ra đi. Ngày 27 thủy binh thẳng đến Hoành Sơn, đánh phá đồn giặc, bọn đô đốc giặc Nguyễn Văn Ngũ đều thua chạy. Ngày 28, tiến lấy được Hà Trung. Ngày 29, bộ binh tiến lấy được Đại Nại. Ngày mồng 1 tháng 6 thủy binh tiến lấy được Vĩnh Dinh (trấn lỵ Nghệ An), Thiếu phó giặc Đặng Văn Đẳng đầu hàng, bắt được em

Nguyễn Quang Toản là tên Thất và đô đốc giặc là Ngũ. Ngày mồng 2, bộ binh tiến lấy được Tiên Lý, Đô đốc giặc là Ý đầu hàng. Ngày mồng 5 tiến lấy được Dương Xá (trấn lỵ Thanh Hoa), bắt được Quang Bàn là em Quang Toản và bố con Đồng lý giặc là Nguyễn Văn Thận. Ngày mồng 7, Phó đô thống chế Võ Doãn Văn bắt được bọn tướng giặc Trần Quang Diệu, Từ Văn Chiêu, Nguyễn Văn Giáp, Lê Văn Hưng và tướng tốt rất nhiều. Dân Thanh Hoa lại bắt được Võ Văn Dũng giải nộp. Ngày mồng 9, bộ binh tiến đánh đồn Tam Điệp, Tư mã giặc là Nguyễn Văn Dụng, Nguyễn Văn Tứ chạy trốn. Ngày mồng 10, bộ binh tiến đánh Thanh Hoa ngoại, Đô đốc giặc là Tài đầu hàng. Ngày 12 tiến lấy được Châu Cầu (trấn lỵ Sơn Nam thượng). Thủy binh thẳng tới Vị Hoàng (trấn lỵ Sơn Nam hạ), Đô đốc giặc là Thọ đầu hàng. Ngày 17, bộ binh tiến lấy thành Thăng Long. Dân Kinh Bắc bắt được giặc Nguyễn Quang Toản, và thái tể là Quang Duy, Nguyên soái là Quang Thiệu, Tư mã là Nguyễn Văn Dụng, Nguyễn Văn Tứ giải nộp. Quang Thùy thắt cổ chết. Trước sau bắt được hơn trăm thớt voi chiến, khí giới, lương thực, thuyền ghe không xiết kể. Ngày 21, xa giá đến thành Thăng Long. Bọn ngụy quan kéo nhau đến lạy xin hàng. Giặc cướp đều quét sạch, công lớn đã hoàn thành.

Ôi ! Trời tối đen, quân nhà vua quét rửa để chóng nên công cứu vớt ; sấm mây khốn khó, người quân tử dọc ngang để hưởng phúc thăng bình."

Chiếu dụ các hào mục Bắc Hà rằng : "Mới đây Tây Sơn gây biến, ngôi nhà Lê bị mất rồi. Bọn các ngươi ôm lòng trung cảm giận đã lâu, chẳng chịu để giặc sai khiến. Nhiều người trốn lánh, nhóm họp ở núi rừng chưa biết về đâu. Nay bọn giặc đã trừ, phong tục văn chương cùng một mối. Người trí giả biết cơ, đừng nên chần chờ trông ngóng. Vậy đặc dụ rằng, phàm ai bị can phạm trước kia đều không xét hỏi, đều cho giải tán nghĩa binh, đem nộp khí giới, do địa phương sở tại làm biểu báo lên, trẫm sẽ tùy tài lục dụng. Các ngươi đều nên xét kỹ sự cơ, đừng để ăn năn về sau".

Bàn sai các quan văn võ, chia trị các trấn Bắc Thành. Mỗi trấn đặt một trấn thủ, dùng chức thống chế, chưởng cơ, cai cơ cho làm, và một hiệp trấn, một tham trấn, dùng chức thiêm sự, tham quân, hàn lâm, thị thư cho làm. Rồi cho Nguyễn Đình Đắc làm Chưởng dinh lãnh chức Trấn thủ Sơn Nam thượng, Nguyễn Khắc Khoan làm Hiệp trấn, Nguyễn Công Viên làm Tham hiệp ; Trấn Công Lại làm Trấn thủ Sơn Nam hạ, Nguyễn Văn Đảng làm Hiệp trấn, Nguyễn Đăng Cơ làm Tham hiệp ; Trương Phúc Phượng làm Trấn thủ Sơn Tây, Nguyễn Văn Quang làm Hiệp trấn, Dương Công Tòng làm Tham hiệp ; Ngô Văn Ngữ làm Trấn thủ Kinh Bắc, Nguyễn Văn Lê làm Hiệp trấn, Nguyễn Văn Hoàng làm Tham hiệp ; Trần Công Hiến làm Trấn thủ Hải Dương, Ngô Đức Tuấn làm Hiệp trấn, Nguyễn Văn Công làm Tham hiệp ; Lê Đình Chính làm Trấn thủ Lạng Sơn, Ngô Văn Uyển làm Hiệp

trấn, Lê Minh Huy làm Tham hiệp ; Lê Văn Niệm làm Trấn thủ Thái Nguyên, Nguyễn Đức Tư làm Hiệp trấn, Hoàng Đường làm Tham hiệp ; Nguyễn Văn Kiên làm Trấn thủ Hưng Hóa, Lê Nguyên làm Hiệp trấn, Nguyễn Thế Trung làm Tham hiệp ; Nguyễn Hữu Đạo làm Trấn thủ Yên Quảng, Nguyễn Viết Cơ là Hiệp trấn, Nguyễn Văn Kim làm Tham hiệp ; Lê Văn Tiến làm Trấn thủ Cao Bằng, Lê Văn Chính làm Hiệp trấn, Nguyễn Văn Nghi làm Tham hiệp ; Lê Văn Thái làm Trấn thủ Tuyên Quang, Nguyễn Trí Hòa làm Hiệp trấn, Nguyễn Văn Triển làm Tham hiệp.

Vua vời họ đến trước mặt, dụ rằng : "Hiện nay nước mới được yên, dân đương ngửa trông đức mới. Bọn ngươi đều nên tuyên dương đức hóa, vỗ yên nhân dân điêu hao, khiến dân ta đều được yên nghiệp, để cho xứng sự ủy thác".

Triệu Phạm Văn Nhân đến hành tại. Lấy Ngô Văn Sở làm Trấn thủ Thanh Hoa ngoại, Nguyễn Danh Xán làm Tham hiệp.

Hạ lệnh cho đại thần lưu kinh hoãn việc đòi bắt điền thế binh lính trốn hay chết, để dân hết sức về việc nông.

Vua bàn xếp đặt công việc Bắc Thành. Triệu Nguyễn Văn Thành đến hành tại. Thành ở trong hàng các tướng là người có chút học thức và biết thể thức chính trị, cho nên đặc biệt triệu đến.

Những người các hệ họ Lê đến hành tại bái yết. Vua yên ủi rồi cho về.

Người dòng dõi nhà Lê là Lê Duy Đạt cùng 400 người bộ thuộc đem khí giới nộp ở trấn Thanh Hoa nội. Đốc trấn Nguyễn Đức Xuyên đem việc tâu lên. Sai triệu Duy Đạt đến hành tại, còn bộ thuộc thì cho về yên nghiệp.

Các Thượng thư giặc là Ngô Nhậm, Nguyễn Gia Phan, Phan Huy Ích đến hành tại chịu tội. Vua cho là sắp có cuộc bang giao mà bọn Nhậm vốn là bầy tôi cũ của triều Lê, đã quen công việc, Huy Ích lại từng làm sứ thần của giặc đi sang nước Thanh, bèn hạ lệnh cho ở ngoài để phòng hỏi đến.

Vua nước Nam Chưởng (một tên là Lào Lung) là Chiêu Ôn Mãnh (tục người Man gọi quốc trưởng là chiêu) đến mừng. Ôn Mãnh là cháu chiêu Sâm và con chiêu Phong. Năm mới lên 3 tuổi thì người bác (anh mẹ tục Man gọi là bác) là Chiêu Xà Vinh chiếm giữ nước, đến khi lớn chạy vào Vân Nam, tố cáo với nhà Thanh, vua Thanh ban cho sắc và ấn, phong làm vua nước Nam Chưởng. (Việc ở năm Thanh – Càn Long thứ 60), Ôn Mãnh đương lúc bôn bá, không có viện trợ, chưa dám về nước, cùng với bộ thuộc đi lại ở khoảng Mường Mân, Mường Lự (thuộc tỉnh Vân Nam nước Thanh), không có nơi ở nhất định. Sau lại tự mang sắc ấn dời ngụ ở châu Chiêu Tấn. Đến nay nghe đại binh đã lấy thành Thăng Long, bèn do trấn mục Hưng Hóa

dẫn tới hành tại lạy mừng. Vua cho rằng trong nước mới yên chưa rỗi xử trí, lại khiến cho về ngụ ở châu Chiêu Tấn.

Nước Chân Lạp sai Ốc Nha Thư Triệu Bồn Nha Diệt đến hiến phẩm vật địa phương (cánh kiến, sơn đen, vải trắng, thóc). Vua cho tiền gạo rồi cho về.

Sai Binh bộ Phạm Ngọc Uẩn kiêm Hộ bộ.

Vua thấy nước mới yên định, sổ sách tản mát, tô dung thuế khóa chưa có định chuẩn, nghe Tư mã giặc là Nguyễn Văn Dạng từng coi việc hộ, bèn sai tường kê các ngạch thuế, do Hộ bộ tâu lên từng điều để tham chước thi hành.

Lấy Nguyễn Thế Trực làm Tham tri Hình bộ.

Sai Nguyễn Văn Trương chia khiến thủy binh chở tiền kho ở hai trấn Hải Dương và Sơn Nam hạ đến [Bắc] thành để chi phát.

Hạ lệnh cho đại thần lưu kinh rằng phàm thuyền chở ở Gia Định đến Kinh, gạo lương thì chuyển lên kho kinh, còn súng đồng thì giải về Nghệ An để dùng việc binh.

Lấy Hoàng Văn Điểm làm Phó tướng Trung quân.

Lấy Ngô Huy Viên làm Hàn lâm viện chế cáo. Huy Viên người Nghệ An, đỗ Hương cống triều Lê, có học thức hạnh kiểm, Đặng Trần Thường đề cử, nên có mệnh này.

Kén bọn thị hàn nội hàn Phan Hữu Nhượng cộng 28 người, sung vào Thị thư viện.

Sai Thống chế dinh Trung thủy là Tống Phước Châu, Cai cơ là Nguyễn Văn Chất chở súng ống khí giới và gạo lương về Kinh.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHẤT KỶ - *QUYỂN XVIII*

THỰC LỤC VỀ THẾ TỔ CAO HOÀNG ĐẾ

Nhâm tuất, năm Gia Long thứ 1 [1802], mùa thu, tháng 7, ban ấn đồng cho các trấn từ Nghệ An ra Bắc.

Triệu Đặng Trần Thường đến hành tại. Sai đô thống chế Hậu dinh quân Thần sách là Hoàng Viết Toản lãnh chức Trấn thủ Nghệ An, Tham tri Hộ bộ là Hồ Thế Học lãnh chức Hiệp trấn.

Chiếu dụ bọn cựu thần nhà Lê và những hương cống học trò. Chiếu rằng : "Mới đây giặc Tây Sơn can phạm đạo thường, làm cho trời đất tối đen trong lúc ấy có nhiều người ẩn náu, không muốn làm quan cho giặc, mà ôm đức giữ tài là để chờ thời. Nay đảng giặc dẹp yên, võ công cả định, chính là buổi chấn hưng văn hóa, xây dựng trị bình. Nhân tài trong đời há chịu cùng với cỏ cây mục nát sao ? Vậy nên báo cáo cho nhau, đều đến hành tại để cho bọn Chưởng Tiền quân Nguyễn Văn Thành, Lễ bộ Đặng Đức Siêu, Tán lý Đặng Trần Thường, Tham tri Phạm Như Đăng, Học sĩ Nguyễn Viên, lần lượt dẫn vào yết kiến. Ta sẽ nghe lời nói thử việc làm, tùy tài bổ dụng, cho người hiền được có vị, người tài được có chức, hợp lòng nghĩ, chia mưu làm, để cùng nên đạo trị nước". Do đó những người ẩn dật ở Bắc Hà tranh nhau ra giúp việc.

Ghi chép các bề tôi trung nghĩa ở Bắc Hà. Chiếu rằng : "Khen thưởng người trung nghĩa là việc đầu của nhà nước. Mới đây giặc Tây Sơn xướng loạn, hãm hại nhân dân, những người trung nghĩa ai cũng căm giận, hoặc đương thuở nhà Lê suy yếu liều mình đánh giặc, đến khi việc nước đã hỏng mà còn cầm quân chống giặc, hết lòng hết sức, không kể được thua. Khi trẫm mới thu phục Gia Định, quyết chí diệt thù, cũng đã biết rõ một tấm

trung thành của bọn người, dù muôn dặm non sông, cũng chẳng cho là xa cách, hằng thông tin sứ, ứng nghĩa cũng nhiều. Có người nhóm họp binh sĩ hăng hái chống giặc, nhưng sợi tóc khó mang nổi nghìn cân, thế lực không thể địch nổi, hằng đánh vẫn hằng thua. Cũng có người tới chốn quân mạc, vâng chịu mệnh lệnh, nhưng khi làm không kín đáo, lại mắc tai vạ. Lòng ta rất thương xót. Nay đã diệt quân hung ác, cả định võ công, nghĩ đến những người trung nghĩa ấy chính nên khen thưởng. Vậy hạ lệnh cho các địa phương Bắc Thành và Thanh Nghệ, xét trước đây có ai theo nghĩa bỏ mình thì cho con cháu họ hàng đem việc bày tâu, xét ban tuất điển".

Sai chọn người dòng dõi họ Trịnh để giữ việc thờ cúng họ Trịnh. Trước là khi đại giá Bắc phạt, người họ Trịnh ai ai cũng sợ bị giết. Vua thấu rõ tâm tình, xuống chiếu dụ rằng : "Tiên thế ta với họ Trịnh vốn là nghĩa thông gia. Trung gian Nam Bắc chia đôi, dần nên ngăn cách, đó là việc đã qua của người trước, không nên nói nữa. Ngày nay trong ngoài một nhà, nghĩ lại mối tình thích thuộc bao đời, thương người còn sống, nhớ người đã mất, nên lấy tình hậu mà đối xử. Vậy nên cùng báo cho nhau, họp chọn lấy một người trưởng họ giữ việc thờ cúng, để giữ tình nghĩa đời đời".

Lấy Nguyễn Duy Hợp làm Thị trung trực học sĩ, lãnh chức Hiệp trấn Kinh Bắc, Lê Duy Đản làm Kim hoa điện trực học sĩ, lãnh chức Hiệp trấn Lạng Sơn, Lê Huy Trầm, Ngô Xiêm và Nguyễn Đình Tứ làm Thái hòa điện học sĩ, Nguyễn Đường làm Kim hoa điện học sĩ, Phạm Thích, Võ Trinh làm Thị trung học sĩ, Vũ Đình Tứ, Nguyễn Huy Thắng làm Cần chính điện học sĩ. Bọn Duy Hợp đều là cựu thần nhà Lê (Võ Trinh là hương cống, còn đều là tiến sĩ), khi nhà Lê mất, không làm quan với giặc, trốn ở dân gian, đến nay vào yết kiến, vua cho ngồi và yên ủi hỏi thăm, ban cho hậu, rồi có mệnh ấy.

Học trò Bắc Hà dâng phong bì kín trình bày công việc. Được trúng có 32 người là bọn Phan Chính Thể, Nhữ Công Thiệu, Nguyễn Duy Cung, Bùi Phổ. Vua sai ghi tên để bổ dụng.

Sai Hộ bộ chế các kiểu phương thăng bát mới dùng vào việc thu chi lương thực.

Miễn thuế vụ hạ năm nay cho Bắc Thành, Nghệ An và Thanh Hoa ngoại trấn. Vua cho rằng võ công mới định, nhân dân chưa được lại hơi, nên đặc biệt xuống lệnh tha thuế vụ hạ. Người nào đã nộp rồi thì đến mùa đông sẽ trừ. Duy huyện Chí Linh trấn Hải Dương bị tàn tệ quá nhiều nên thuế vụ đông cũng được miễn.

Trấn thần Hải Dương tâu rằng Văn miếu của trấn trước có tự điền hơn bốn mươi mẫu, xin tha thuế để cung vào việc cúng tế. Vua chuẩn y.

Tha thuế quan tân năm nay cho trấn Lạng Sơn, còn những thuế sản vật thì định mỗi năm chia làm bốn quý để nộp.

Vua thân yết miếu Lê Thái Tổ. Sai Lễ bộ đặt đàn tế các thần núi sông.

Bàn việc thưởng công những xã dân bắt giặc : Dân Kinh Bắc bắt được Nguyễn Quang Toản, thưởng 200 mẫu ruộng, dân Thanh Hoa bắt được Võ Văn Dũng, thưởng 30 mẫu ruộng, đều được tha dao dịch.

Lại răn các quân thủy bộ, chiếu rằng : "Nay dân mới theo về, lòng còn sợ hãi, ta đương nghĩ cách vỗ về. Trước đây đã răn bảo các quân, đến đâu không được cướp bóc, mà còn nghe có kẻ trái phạm, thì lấy gì để thỏa lòng mong muốn của dân ? Từ nay quân nhân đều nên kính tuân lệnh cấm. Nếu ai quen thói trái phép, quấy rối dân gian, bị lính tuần bắt được, hoặc bị dân sở tại bắt giặc, thì xử theo quân pháp. Quan cai quản cũng bị xử nặng".

Thưởng cho các quân 25.000 quan tiền. Thả lính ốm ở các dinh vệ thuộc các quân về Kinh. Hạ lệnh cho các địa phương từ Sơn Nam thượng trở về Nam phải cấp lương ăn đi đường hàng ngày.

Sai Đặng Trần Thường lãnh việc Binh bộ.

Lấy quản dinh Tiên phong là Nguyễn Văn Tánh làm Chưởng dinh hành chức án trấn thành Diên Khánh, các dinh Bình Khang, Diên Khánh, Bình Thuận đều lệ theo phàm có việc quân khẩn yếu, trong thì theo trấn Gia Định, ngoài thì theo trấn Quy Nhơn, để làm sách ứng lẫn nhau.

Lấy Thư ký Nguyễn Văn Ngữ làm Cai bạ Bình Khang, Tri bạ Hồ Tiến Chân làm Ký lục Bình Thuận.

Tống Phước Lương và Nguyễn Văn Vân đánh phá được giặc biển ở châu Vạn Ninh. Trước là giặc biển Tề Ngôi là Trương Á Lộc ngụy xưng là thống binh, tụ đảng ở ngoài khơi, cướp bóc thuyền buôn, giặc Tây Sơn từng mượn sức để chống cự quan quân. Từ trận thua ở cửa biển Nhật Lệ, nó ngầm trốn ra ngoài biển Vạn Ninh, hoành hành cướp bóc. Trấn thần Yên Quảng đem việc báo lên. Vua sai Phước Lương và Văn Vân đem thủy quân để đánh. Quân đến cửa biển Vân Đồn, gặp 15 chiếc thuyền giặc, đánh phá được, chém được tướng giặc là Trịnh Thất và bè đảng rất nhiều, bắt được bọn Trương Ái Lộc 11 người. Dư đảng nghe tin chạy trốn.

Vua thấy mùa gió mùa nước đã muộn, cho rút quân về, hạ lệnh cho các địa phương duyên hải phòng bị nghiêm thêm, rồi sai trấn Yên Quảng đưa bọn giặc bị bắt giải giao cho Khâm Châu nước Thanh.

Triệu Nguyễn Đức Xuyên và Võ Danh Trung đến hành tại.

Lấy Đô thống chế Hữu dinh quân Thần sách là Tôn Thất Chương lãnh chức Đốc trấn Thanh Hoa, Phó đô thống chế Tả dinh là Võ Doãn Văn lãnh chức Phó trấn, Tả tham tri Binh bộ là Lê Viết Nghĩa lãnh chức Hiệp trấn.

Vua cho rằng giặc Tây Sơn đã diệt, sai gửi thư sang Tổng đốc Lưỡng Quảng nước Thanh hỏi về việc bang giao nên làm thế nào ; sai Thiêm sự Lại bộ là Lê Chính Lộ, Thiêm sự Binh bộ là Trần Minh Nghĩa đợi mệnh ở Nam Quan. Lại cho rằng nước nhà mới dựng, muốn tiếp sứ nhà Thanh ở cửa ải, để làm lễ tuyên phong cho đỡ phiền phí, đem việc ấy hỏi Ngô Nhậm và Phan Huy Ích, họ đều nói việc như thế từ trước chưa nghe bao giờ. Bèn thôi.

Lấy Tham tri Lại bộ Phạm Như Đăng làm Hình bộ.

Lấy Thượng Bảo khanh Trương Minh Thành làm Cai bạ Quảng Đức.

Hạ lệnh cho Bình Định và Phú Yên dựng miếu công thần. Chiếu rằng : "Khoảng các năm Kỷ mùi Canh thân, trải bao năm dụng binh, các tướng sĩ theo trẫm ở Phú Yên và Bình Định, hoặc có kẻ giữ cô thành mà chết vì tiết nghĩa, hoặc có người ra trận đánh mạnh mà bỏ mình, một lòng nghĩa khí có thể đối với thần minh, trong buổi vội vàng chưa kịp nêu thưởng. Nay võ công đã định, bốn biển lặng trong, sự sùng báo[1] là việc rất nên làm trước hết. Vậy hạ lệnh cho hai dinh lập miếu để thờ".

Bình Định dựng hai ngôi miếu. Một miếu ở trước lầu Bát giác trong thành, thờ Võ Tánh, Ngô Tòng Chu và những người chết trận chết bệnh ở trong thành, cả thảy 260 người (ở chính giữa thờ hai người : Chưởng Hậu quân bình Tây tham thặng đại tướng quân tặng thái úy quốc công Võ Tánh, Lễ bộ tặng thái tử thái sư quận công Ngô Tòng Chu. Gian bên tả thờ 6 người : Ngự lâm quân Tiền đồn Đô thống chế tặng Chưởng cơ Đoàn Văn Cát, Trung đồn phó thống chế tặng Chưởng cơ Hoàng Công Thành, Hậu quân Trung kích vệ Vệ úy tặng Chưởng dinh Thịnh, Nghị võ vệ Vệ úy tặng Chưởng cơ Nguyễn Công Giao, Hùng phong vệ Vệ úy tặng Chưởng cơ Phạm Văn Trường, Chiêu võ vệ Vệ úy tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Phụng. Gian bên hữu thờ Ứng nghĩa đạo Thống binh cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Tiến Huyên. Nhà bên tả thờ 131 người : Hậu quân Thiên trường vệ Vệ úy tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Tường, Thần sách quân Uy võ vệ Vệ úy tặng Chưởng dinh Hoàng Phúc Bảo, Trung võ vệ Vệ úy tặng Chưởng dinh Trần Văn Xung, Hậu quân tiên phong Cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Chử, Phó hậu chi cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Cẩn, Trung kích vệ Cai cơ Phạm Chử, Dực võ vệ Cai cơ tặng Chưởng cơ Hoàng Thận, Thuộc viên đội cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Thiệu, Hùng phong vệ Phó vệ úy

(1) Sùng báo : Tôn người có đức, báo người có công.

tặng Vệ úy Nguyễn Văn Sĩ, Nhuệ phong vệ Phó vệ úy tặng Vệ úy Phạm Văn Hương và Dương Văn Lộc, Chiêu võ vệ Phó vệ úy tặng Vệ úy Nguyễn Văn Đạo, Tuyên võ vệ Phó vệ úy tặng Vệ úy Võ Văn Toán và Vũ Hạo, Tiền chi phó trưởng chi tặng Chánh chi Phạm Văn Khánh, Hữu chi phó trưởng chi tặng Chánh chi Nguyễn Văn Cần, Trưởng hiệu tặng chánh chi Đỗ Hiến, Đỗ Lân, Nguyễn Tiêu, Trương Lân, Trần Lợi, Lê Nguy và Hoàng Thung, Cai đội tặng Cai cơ Trương Diễn, Đỗ Cường, Phạm Nghĩa, Nguyễn Nghị, Nguyễn Khoa, Võ Chử, Phan Hiến, Nguyễn Hán, Hoàng Nhị, Võ Phú, Nguyễn Trung, Nguyễn Sĩ, Võ Nguyệt, Hoàng Phụng, Nguyễn Trang, Lê Điển, Nguyễn Vân, Lê Quý, Nguyễn Tiện, Nguyễn Lý, Trần Tự, Đào Ngoạn, Nguyễn Thận, Trần Triệu, Võ Nghĩa, Nguyễn Thái và Hồ Thu, Tổng nhung tặng Cai cơ Nguyễn Khương, Phó đội tặng Khâm sai cai đội Nguyễn Linh, Lê Nghĩa, Nguyễn Tần, Lê Tường, Mai Thiệu, Trần Hương, Mai Tứ, Hoàng Hạnh, Nguyễn Phấn và Lê Thảo. Đội trưởng tặng Cai đội Nguyễn Phấn, Nguyễn Đổ, Phan Tiện, Hoàng An và Trần Nguyên. Nhà bên hữu thờ 120 người : Hữu quân Võ lương vệ Vệ úy tặng Chưởng cơ Phan Văn Thịnh, Ngự lâm quân Trung đồn chánh tả chi tặng Chưởng cơ Hiền, Hậu quân Nghị võ vệ Cai cơ tặng Chưởng cơ Bùi Tuấn, Bình Định đinh cai bạ tặng Tham mưu Nguyễn Văn Tường, Cai đội tặng Cai cơ Chế Danh Sách, Phan Minh, Phan Xuyên, Nguyễn Ngôn, Nguyễn Thủ, Bùi Cửu, Nguyễn Thành, Võ Lao, Lê Thuận, Nguyễn Quý, Lê Thái, Võ Trị, Nguyễn Lý, Hoàng Hạnh, Nguyễn Của, Lê Lựu, Nguyễn Bình, Võ Hưng, Nguyễn Bình, Nguyễn Đạt, Nguyễn Lộc, Lê Khiêm, Nguyễn Phượng, Phạm Hạc, Văn Lũy, Nguyễn Ánh, Nguyễn Kinh, Đặng Xuyên, Bùi Lưu, Trương Thuận, Nguyễn Quý, Nguyễn Giáo, Nguyễn Chiêu, Trần Tiến, Nguyễn Chiêm, Nguyễn Thiện, Trần Lân, Hoàng Nghĩa và Nguyễn Thịnh, Thư ký tặng Tham luận Lê Châu, Phó đội tặng Khâm sai cai đội Phạm Tạo, Lê Như, Trần Thẩm, Mai Vy và Nguyễn Quyền, Đội trưởng tặng Cai đội Trịnh Hảo, Lê Phượng, Lê Niên, Phạm Tần và Nguyễn Văn). Một miếu ở núi Độc Sơn cửa Thị Nại, thờ Võ Di Nguy, Tống Viết Phước và những người chết bệnh chết trận từ Quảng Ngãi đến Thị Nại, cả thảy 619 người. Ở chính giữa thờ 2 người : Trung thủy đinh cai cơ quản thuộc Nội thủy Trung thủy thuyền tặng Thiếu bảo quận công Võ Di Nguy, Thần sách quân Trung đinh đô thống chế tặng Thiếu bảo quận công Tống Viết Phước. Gian bên tả thờ 28 người : Tiền quân phó tướng tặng Chưởng cơ Nguyễn Huệ, Tiền quân Tín võ vệ Vệ úy tặng Chưởng cơ Lê Văn Lễ, Thần sách quân Trung võ vệ Vệ úy tặng Chưởng đinh Trần Văn Xung, Ban trực Tuyển phong tiền vệ Vệ úy tặng Chưởng đinh Nguyễn Văn Hựu, Tiên phong đinh Tiền hiệu Cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Hy, Hậu hiệu cai cơ tặng Chưởng cơ Đặng Phượng, Dực võ Hậu chi Tiền hiệu cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Tân,

Trung quân Trung chi Hậu hiệu cai cơ tặng Chưởng cơ Võ Ân, Tề võ vệ Trưởng hiệu cai cơ tặng Chưởng cơ Trần Văn Huề, Hữu quân Võ lương vệ Cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Quý, Thần võ quân Hùng phong vệ Phó vệ úy tặng Vệ úy Trần Văn Ất, Thần sách quân Tượng dinh Hùng võ vệ Phó vệ úy tặng Vệ úy Trần Văn Tại, Tượng dinh Phấn uy vệ Phó vệ tặng Vệ úy Hồ Văn Huệ, Thần sách quân Tín uy vệ Phó vệ úy tặng Vệ úy Nguyễn Văn Thuận, Long võ vệ Phó vệ úy tặng Vệ úy Lê Quang Ân và Trần Văn Khánh, Ngự lâm quân Thắng võ vệ Phó vệ úy tặng Vệ úy Chu Trung, Cường uy vệ Phó vệ úy tặng Vệ úy Nguyễn Thụy, Tả quân Thần lược vệ Phó vệ úy tặng Vệ úy Phan Đăng Hào, Ngự lâm quân Tả đồn Tả chi Phó trưởng chi tặng Chánh chi Man Đức Duyên, Hậu đồn Hậu chi Phó trưởng chi tặng Chánh chi Nguyễn Văn Chấn, Tiền quân Thắng võ Tiền du chi Phó chi tặng Chánh chi Trần Văn Duyên, Trưởng hiệu tặng Chánh chi Hoàng Hương, Hồ Ngoạn, Nguyễn Trị và Nguyễn Tần, Cai đội tặng Cai cơ Nguyễn Tiến và Hồ Tường. Gian bên hữu thờ 38 người : Ngự lâm quân Hậu đồn Thống chế tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Phát, Tiền quân Lương võ vệ Vệ úy tặng Chưởng cơ Nguyễn Công Trọng, Tiệp võ vệ Vệ úy tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Sự, Thần sách quân Dũng võ vệ Vệ úy tặng Chưởng dinh Trương Văn Hoàng, Uy võ vệ Vệ úy tặng Chưởng dinh Hoàng Phúc Bảo, Toàn võ vệ Vệ úy tặng Chưởng cơ Nguyễn Đình Bảo, Ban trực tả vệ Vệ úy tặng Chưởng cơ Võ Văn Tài, Hậu quân Chiêu võ vệ Phó vệ úy tặng Chưởng cơ Trương Văn Chử, Trung quân Chấn phong vệ Thống binh II cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Khoa, Tiền thủy dinh Phó dinh thống binh cai cơ tặng Chưởng cơ Hoàng Văn Định, Tiên phong dinh thúc uy Tả chi Thống binh cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Tường, Tiền du hiệu Cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Của, Tả hiệu Cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Chính, Trung hiệu Cai cơ tặng Chưởng cơ Hoàng Huân, Hữu hiệu Cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Ba, Thắng võ Tiền chi Trưởng hiệu cai cơ tặng Chưởng cơ Lê Văng, Trung quân Trung chi Tiền hiệu Cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Trường, Hữu hiệu Cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Đạo, Tả quân Tiền chi Chánh trưởng chi cai cơ tặng Chưởng cơ Võ Văn Cẩn, Thần võ vệ Vệ úy tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Sử, Thần lược vệ Vệ úy tặng Chưởng cơ Mai Văn Bảo, Hữu quân Tiền chi Tiền hiệu Cai cơ tặng Chưởng cơ Phan Nghị, Hậu chi hậu hiệu Cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Tự, Ngự lâm quân Thắng võ vệ Tiền kích chi Cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Oai, Thần sách quân Cung vệ võ vệ Phó vệ úy tặng Vệ úy Võ Châu, Thần võ quân Tiền kích vệ Phó vệ úy tặng Vệ úy Ngyễn Văn Hán, Thần sách quân Tượng dinh Hùng uy vệ Phó vệ úy tặng Vệ úy Lê Công Thành, Tiền quân Lương võ vệ Phó vệ úy tặng Vệ úy Nguyễn Văn Yên, Thần sách quân Ban trực tiền vệ Phó vệ úy tặng Vệ úy Đinh Công Đông, Dương võ vệ Phó vệ úy tặng Chưởng dinh

Nguyễn Vĩnh Hộ, Thành võ vệ Phó vệ úy tặng Vệ úy Lương Văn Tình, Trung thủy dinh phó Hậu chi tặng Cai cơ Nguyễn Văn Liễu, Trưởng hiệu tặng Chánh chi Hoàng Chiêu, Cai đội tặng Cai cơ Hồ Khoa, Đinh Lầm, Phạm Tình, Nguyễn Hoành và Nguyễn Ngũ. Nhà bên tả thờ 276 người: Cai đội tặng Cai cơ Nguyễn Viên, Nguyễn Châu, Tống Đình, Nguyễn Trận, Nguyễn Quyền, Nguyễn Mân, Lê Tính. Đinh Bình, Nguyễn Bình, Nguyễn Vinh, Phan Nại, Nguyễn Phong, Phạm Bá, Nguyễn Mỹ, Trần Châu, Nguyễn Huyên, Nguyễn Minh, Nguyễn Bôi, Hoàng Lân, Nguyễn Nhạn, Ngô Thân, Hoàng Phú, Nguyễn Tuy, Hồ Thân, Trần Khoa, Nguyễn Thơm, Nguyễn Hòa, Nguyễn Hương, Hoàng Thảo, Nguyễn Đức, Hoàng Tuấn, Lê Thủ, Trần Đống, Phạm Giao, Phạm Khả, Nguyễn Đường, Bùi Ngân, Lê Xuyên, Chu Lược, Trần Đảo, Vũ Thiện, Nguyễn Hạnh, Bùi Liên, Lê Khương, Nguyễn Nhuệ, Trần Hưng, Nguyễn Khoa, Phan Châu, Nguyễn Thảo, Trần Thuận, Nguyễn Tâm, Nguyễn Ngũ, Nguyễn Cần, Lê Chân, Lý Khuông, Nguyễn Tại, Lê Quyền, Nguyễn Tiến, Nguyễn Lao, Võ Thận, Nguyễn Sĩ, Ngô Xuân, Lê Cường, Nguyễn Nhân, Võ Lý, Phạm Huyên, Nguyễn Hòa, Phạm Lý, Chu Sách, Nguyễn Diệp và Trần Thư, Tham luận tặng Tham mưu Phạm Văn Học, Cai án tặng Tham luận Lê Nhiễm, Phó đội tặng Khâm sai cai đội Phạm Nhàn, Nguyễn Đàm, Trần Yên, Lê Tân, Phạm Khoan, Nguyễn Tình, Đinh Chung, Trần Ngôn, Mai Diệu và Trần Quý, Thủ hợp tặng Tham luận Nguyễn Minh và Nguyễn Trang, Đội trưởng tặng Cai đội Nguyễn Lợi, Nguyễn Bích, Nguyễn Lý, Đoàn Hoan và Nguyễn Giáo. Nhà bên hữu thờ 275 người : Xiêm binh đồn Cai đội tặng Cai cơ Ốc, Cai đội tặng Cai cơ Trần Mai, Trần Thiêm, Nguyễn Thông, Phan Trí, Phan Bản, Nguyễn Hưng, Nguyễn Lưu, Trần Khuông, Nguyễn Vũ, Bùi An, Phạm Vĩnh, Nguyễn Hán, Nguyễn Thịnh, Ngô Lễ, Phạm Khách, Nguyễn Như, Dương Niên, Võ Huyên, Lê Nguyên, Nguyễn An, Nguyễn Thi, Nguyễn Đông, Phùng Thịnh, Nguyễn Trung, Trịnh Quyền, Võ Nghị, Phan Tri, Phan Lộc, Võ Nho, Phan Thọ, Trần Hoàng, Nguyễn Trường, Lê Phượng, Triệu Sĩ, Cao Ngoan, Hoàng Thụy, Lê Duyên, Nguyễn Tường, Lê Anh, Bùi Quan, Nguyễn Hiền, Nguyễn Hoàng, Võ Khoa, Trần Đồng, Phan Võ, Lê Tuyển, Hoàng Hương, Hoàng Ý, Lê Nghĩa, Võ Niên, Nguyễn Hòa, Võ Nghĩa, Phan Đặng, Võ Lân, Nguyễn Đức, Ngô Tường, Nguyễn Căn, Phạm Thịnh, Nguyễn Triệu và Nguyễn Vỹ, Phó đội tặng Khâm sai cai đội Trần Quyên, Nguyễn Tuấn, Nguyễn Hiến, Nguyễn Cẩm, Nguyễn Toái, Hoàng Chiêu, Trương Châu, Nguyễn Đạo, Hoàng Thái và Nguyễn Thành, Đội trưởng tặng Cai đội Bùi Dũng, Nguyễn Lân, Lê Hóa, Nguyễn Nguyên, Nguyễn Phụng.

Trấn Phú Yên dựng miếu ở Hòn Nan [vụng] Cù Mông để thờ Mai Đức Nghị và những người chết trận và chết bệnh, từ Thị Dã đến Phú Yên, cả thảy 526 người. Ở chính giữa thờ 5 người : Thần sách quân Hậu dinh Đô

thống chế tặng Thiếu bảo quận công Mai Đức Nghị, Thần sách quân Hậu dinh Phó đô thống chế tặng Chưởng cơ Tôn Thọ Vinh, Ngự lâm quân Tả đồn Phó thống chế tặng Chưởng cơ Võ Đình Nhai, Tả thủy dinh Chánh dinh thuộc nội cơ tặng Chưởng dinh Nguyễn Hữu Nghị, Tiền thủy dinh Chánh Tiền chi Thống binh cai cơ tặng Chưởng dinh Nguyễn Văn Cẩm. Gian tả nhất thờ 57 người : Thần sách quân Diệu võ vệ Vệ úy thuộc nội cai cơ tặng Chưởng cơ Trương Văn Bình, Tả quân Thần võ vệ Phó vệ úy tặng Vệ úy Nguyễn Văn Thuận, Thần sách quân Quảng võ vệ Vệ úy tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Triệu, Hữu quân Hữu chi Chánh trưởng chi cai cơ tặng Chưởng cơ Dương Công Bảo, Thần sách quân Uy võ vệ Phó vệ úy tặng Vệ úy Nguyễn Công Nhật, Túc võ vệ Cai đội tặng Cai cơ Dương Văn Ý, Tượng dinh An võ vệ Cai cơ tặng Chưởng cơ Lê Văn Lương, Trấn Định dinh suất Uy bình thuyền Cai đội tặng Cai cơ Trương Công Đức, Tiên phong dinh Tráng võ Tiền chi Phó trưởng chi cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Tại, Thần sách quân Tượng dinh Hùng uy vệ Phó vệ úy tặng Vệ úy Trần Văn Phượng, Phấn uy vệ Phó vệ úy tặng Vệ úy Phan Văn Dũng, Túc uy vệ Phó vệ úy tặng Vệ úy Nguyễn Tiến, Ngự lâm quân Trung chi Trưởng hiệu tặng Phó chi Võ Văn Đàm, Thần sách quân Toàn võ vệ Phó vệ úy tặng Vệ úy Trần Văn Thành, Kiên uy vệ Phó vệ úy tặng Vệ úy Võ Văn Nhàn, Túc võ vệ Phó vệ úy tặng Vệ úy Nguyễn Văn Hán, Ban trực tuyển phong hữu vệ Phó vệ úy tặng Vệ úy Nguyễn Văn Uy, Ngự lâm quân Hữu chi Trưởng hiệu cai cơ tặng Chưởng cơ Hồ Văn Sĩ, Thuộc nội cai đội suất Chấn uy nhị đội tặng Cai cơ Nguyễn Đức Huân, Tiền quân Tiệp võ vệ Phó vệ úy tặng Vệ úy Hoàng Đức, Thần sách quân Thuận võ vệ Phó vệ úy tặng Vệ úy Phạm Văn Tường, Tiền quân Tín võ Trung chi Trưởng hiệu tặng Phó chi Lê Văn Giảng và Mai Văn Triêm, Tiên phong dinh Tráng võ Tiền chi Chánh Trưởng hiệu tặng Phó chi Nguyễn Thuận, Dực võ Hậu chi Chánh trưởng hiệu tặng Phó chi Nguyễn Thành, Thần sách quân lạc tòng đội Cai cơ tặng Chưởng cơ Đặng Diên, Trung thủy dinh Trung chi Cai đội tặng Cai cơ Hoàng Mẫn, Trung quân bình Tây Cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Thái, Thần sách quân Tráng võ vệ Vệ úy cai đội tặng Cai cơ Mai Văn Nghị, Cai đội tặng Cai cơ Nguyễn Cửu, Trần Trung, Võ Linh, Hoàng Tuy, Lê Ân, Lê Di, Nguyễn Minh, Trần Mậu, Nguyễn Liêm, Trần Tĩnh, Trần Nhật, Nguyễn Hậu, Nguyễn Văn, Nguyễn Quý, Nguyễn Uy, Nguyễn Nho, Phan An, Mai Hồ, Nguyễn Trạo, Bùi Họa, Nguyễn Lộc, Nguyễn Tài, Lê Thọ và Phạm Xuân, Đội trưởng tặng Cai đội Hồ Chử. Gian hữu nhất thờ 57 người : Tiền quân Tráng võ vệ Vệ úy tặng Chưởng cơ Tôn Thất Lân, Thần sách quân Nội dực vệ Vệ úy tặng Chưởng cơ Nguyễn Hiên, Tuyển phong Hậu vệ Phó vệ úy tặng Vệ úy Đoàn Phúc Tân, Thành võ vệ Cai cơ tặng Chưởng cơ Bùi Văn Ôn, Ban trực Hậu vệ Phó vệ úy tặng Vệ úy Nguyễn Huy, Tượng dinh

Túc uy vệ Phó vệ úy tặng Vệ úy Hồ Văn Diện, Thần sách quân Tiền dinh Phấn võ vệ Phó vệ úy tặng Vệ úy Thái Văn Quý, Ngự lâm quân Hữu hiệu Cai cơ tặng Chưởng cơ Hồ Văn Tĩnh, Hữu chi Chánh trưởng chi tặng Cai cơ Hồ Văn Thiêm, Tả quân Thần võ vệ Phó vệ úy tặng Vệ úy Nguyễn Văn Khách, Tiền quân Ban trực vệ Tham quân tặng Tham mưu Nguyễn Duy Hàn, Quảng Nam Tả tượng cơ Chánh trưởng chi tặng Chưởng cơ Nguyễn Diên, Thần sách quân Tượng dinh Phấn uy vệ Phó vệ úy tặng Vệ úy Lê Nho Can, Tiền thủy dinh Trung chi Cai đội tặng Cai cơ Nguyễn Lương, Ngự lâm quân Hậu chi Hữu hiệu Cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Vân, Hữu quân hữu chi Phó trưởng chi cai cơ tặng Chưởng cơ Lê Văn Tú, Thần sách quân quản Túc võ vệ tặng Vệ úy Lê Văn Trịnh, Thuộc nội cai đội quản Tiểu sai đội kiêm quản Trung hầu các thuyền tặng Chưởng cơ Nguyễn Kỷ, Thần sách quân Toàn võ vệ Phó vệ úy tặng Vệ úy Hồ Văn Lũ, Tiền quân Hữu dực chi Phó chi tặng Chánh trưởng chi Hà Văn Tài, Hữu quân Võ lương vệ Tham luận tặng Tham mưu Ngô Văn Thành, Tiền thủy dinh Minh võ vệ Tham luận tặng Tham mưu Võ Công Tường, Thần sách quân Tượng dinh An võ chi Cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Sở, Phấn võ vệ Tham luận tặng Tham mưu Lê Văn Giảng, Minh võ vệ Tham luận tặng Tham mưu Đặng Huy Chiêu, Cai đội tặng Cai cơ Nguyễn Nghiễm, Đỗ Chiêu, Nguyễn Quang, Nguyễn Trường, Nguyễn Sách, Dương Lượng, Nguyễn Xuân, Nguyễn Phong, Trần Trạch, Nguyễn My, Nguyễn Phú, Tống Thận, Nguyễn Khiêm, Nguyễn Đạt, Tống Chân, Nguyễn Danh Kim, Nguyễn Văn, Trần Hảo, Lê Nghĩa, Võ Đạo, Lê Ngữ, Trần Nghiễm, Nguyễn Lợi, Mai Triêm, Phan Tĩnh, Bùi Thường, Trần Duyệt và Nguyễn Danh Liêm. Gian tả nhị thờ 70 người : Cai đội tặng Cai cơ Trần Dương, Tô Hòa, Nguyễn Ngọc, Túc uy vệ Chánh trưởng chi tặng Cai cơ Nguyễn Văn Nam, Ngự lâm quân Tiền chi Trưởng hiệu tặng Phó chi Trương Văn Sự, Cai đội tặng Cai cơ Nguyễn Từ, Nguyễn Uẩn, Hà Chuẩn, Đỗ Tiên, Nguyễn Tiến, Nguyễn Tô, Đinh Thành, Trần Thanh, Nguyễn Nhiên, Trần Hạc, Nguyễn Cẩm, Nguyễn Hựu, Đặng Nghĩa, Nguyễn Diên, Lê Điển, Nguyễn Danh Hữu, Nguyễn Thanh, Hoàng Ái, Hoàng Thuộc, Phan Vân, Võ Trương, Nguyễn Điều, Lê Toại, Trương Phượng và Nguyễn Hạnh, Phó đội tặng Cai đội Lê Quảng, Ngô Giao, Nguyễn Tiếu, Lê Phượng, Nguyễn Vạn, Trịnh Sự, Nguyễn Bài, Trương Duyên, Nguyễn Phẫn, Hoàng Hiến, Nguyễn Quế, Lê Tố, Lê Thụy, Nguyễn Lựu, Lê Vũ, Nguyễn Hòa, Trần Tự, Trần An, Nguyễn Tình, Nguyễn Tuấn, Nguyễn Linh, Võ Vân, Phạm Ước, Lê Tình, Trần Nghĩa, Hà Phái, Nguyễn Bế, Võ Ngữ và Trần Thanh, Đội trưởng tặng Cai đội Đào Xuân, Hà Lai, Nguyễn Đảng, Trần Trung, Hoàng Thiêm, Nguyễn Tiêu, Nguyễn Phượng, Võ Lộc và Nguyễn Chỉnh. Gian hữu nhị thờ 70 người : Cai đội tặng Cai cơ Lương Lộc, Nguyễn Thọ, Nguyễn Sách, Lê Phượng, Hoàng Nghị, Bùi Du,

Lê Trung, Nguyễn Tiến, Nguyễn Giai, Lê Nguyệt, Phan Sinh, Lương Trung, Phạm Nước, Mai Thông, Nguyễn Nghi, Nguyễn Thuận, Lê Toản, Võ Tấm, Nguyễn Thanh, Nguyễn An, Phan Trinh, Trần Quyền, Nguyễn Sĩ, Nguyễn Thuyên, Lương Đại, Lê Đặng và Nguyễn Khoa, Phó đội tặng Cai đội Hoàng Nghiêm, Trịnh Nghi, Lương Tiệp, Hồ Lưu, Lê Cư, Nguyễn Ý, Phan Hùng, Trần Cửu, Hồ Thiêm, Nguyễn Dưỡng, Nguyễn Mẫn, Nguyễn Sơn, Cao Quỳnh, Nguyễn Truyền, Phạm Phần, Trương Phong, Trần Thắng, Nguyễn Huyên, Phạm Thịnh, Võ Nghĩa, Cao Hàn, Lê Thước, Nguyễn Thành, Hồ Đôi, Nguyễn Hộ, Trương Phong và Lê Thực, Cai án tặng Tham luận Lê Tước, Phạm Doãn, Nguyễn Bản, và Trần Đức, Đội trưởng tặng Cai đội Võ Sách, Nguyễn Trung, Thái Công, Ngô Chấn, Lê Lao, Trần Thạc, Lê Lực, Nguyễn Vạn và Lê Huyên. Nhà bên đông thờ 134 người là bọn Đội trưởng tặng Cai đội Nguyễn Hoàng, Hồ Cẩm, Bùi Sâm, Nguyễn Đốc ; Nhà bên tây thờ 133 người là bọn Đội trưởng tặng Cai đội Hoàng Thắng, Đặng Đức, Võ Vân, Nguyễn Nhiên).

Lập thêm năm chi quân Trấn võ ở Gia Định. Lưu trấn thần là Nguyễn Văn Nhân cho rằng quân trong trấn có ít, tâu xin thêm, vua theo lời xin.

Thu các thuế quan tân đầm mỏ ở Bắc Thành. Vua thấy buổi đầu đại định cần tiền rất nhiều, bèn sai chiếu theo lệ cũ mà thu tiền thuế nửa năm từ tháng 7 về sau để sung việc chi dùng của nhà nước, Lại sai quan lại ở các sở quan tân đầm mỏ hằng năm thu thuế, cứ một trăm quan thì lấy một quan làm tiền ngụ lộc, các khoản ngoại lệ đều cấm. (Giặc Tây Sơn ngoài thuế chính còn có tiền trầu và tiền bằng cấp).

Trấn thủ Yên Quảng là Nguyễn Hữu Đạo bắt được Tư lệ giặc là Đinh Công Tuyết ở châu Vân Đồn, đóng cũi đưa về nhà trạm. Tuyết là tôi yêu của giặc Tây Sơn. Vua cho là tướng giặc vô danh nên không nỡ giết mà tha cho.

Trấn thần Thanh Hoa, tâu rằng ba phủ Hà Trung, Thiệu Thiên, Tĩnh Gia trước có văn miếu ở đây, xin theo lệ cũ triều Lê, hằng năm mùa xuân mùa thu đến tế. Vua bảo Lễ bộ rằng : "Kính, nghĩa là chủ một, một thì phải chuyên, nhiều thì nhàm. Vậy bàn bớt đi". Hạ lệnh chỉ lập một miếu ở dinh trấn để chuyên thờ.

Các thổ tù ở Tuyên Quang, Hưng Hóa và Thái Nguyên phần nhiều còn mang lòng chờ xem. Vua muốn dùng văn cáo để vỗ yên, sai tuyên bố lời dụ bảo cho những điều họa phúc, do đó họ kế nhau đến hành tại triều kiến.

Trấn thần Thanh Hoa ngoại tâu rằng kho vựa ở trấn mỗi năm xuất ra không mấy, thuế ruộng mùa đông năm nay nơi nào đường xa xin cho lấy tiền nộp thay thóc. Vua y lời tâu.

Cho Trương Tấn Bửu làm Chưởng dinh lãnh phó tướng Tiền quân.

Sai Trần Văn Năng đem chiến thuyền giải bọn giặc bắt được về Kinh.

Chánh trấn Thuận Thành là Nguyễn Văn Chấn dâng sớ cử quan phiên là Nguyễn Văn Tường làm Cai cơ để giúp việc trấn. Vua y cho.

Tháng 8, ngày mồng 1, Kỷ hợi, có nhật thực.

Sai đại thần lưu kinh tạm dựng nhà Thái miếu ở phía tả hoàng thành. Chiếu rằng : "Ngày nay một trận dẹp yên thiên hạ, bốn biển lặng trong, đến ngày khải hoàn thì có lễ cáo miếu. Nhưng việc xây dựng Tôn miếu công trình to lớn chưa có thể trong tuần nhật mà xong. Nay nên tạm dựng nhà Thái miếu ở phía tả hoàng thành để ngày hồi loan làm lễ chiêu cáo thành công. Những lính và thợ phục dịch thì phát tiền thưởng cho". Lại sắc cho lưu trấn thần Gia Định rằng : "Chế độ cũ của nước ta các phủ đều được xây dựng đền miếu để thờ liệt thánh. Huống chi Gia Định là đất trung hưng, miếu cũ ở đây, phàm mọi điện lễ các khanh thay ta mà làm".

Vua sắp xây dựng Thái miếu, hạ lệnh cho đội Mộc đĩnh ở Gia Định và dân biệt nạp gỗ lim ở Nghệ An tìm trước gỗ ván để nộp.

Sai kén 30 dân làng Quý hương bổ vào hai huyện An Lão để trực ở lăng miếu núi Thiên Tôn, lấy 100 người dân ở 11 trang thuộc tổng Thượng Bạn sung làm việc.

Đặt chức ải mục ở Lạng Sơn. Các ải Nam Quan và Du Thôn ở Lạng Sơn (Phàm có sứ bộ qua lại thì do ải Nam Quan đưa đi, người phạm tội và dân bị bão xiêu dạt thì do ải Du Thôn, đều thuộc châu Văn Uyên) thời Lê cũ có đặt hai hiệu Thủ ải tả hữu (Chánh phó thủ hiệu đều 2 người, ấn khắc chữ "Văn Uyên châu quảng úy sứ ty chi ấn", phàm khi tiếp lãnh công văn của người Thanh thì đóng ấn ấy làm tin). Đến nay trấn thần Lạng Sơn xin dùng thủ ải cũ là Nguyễn Đình Minh và Nguyễn Đình Giáp cho làm chức ấy. Bèn cho Đình Minh làm Thủ hiệu giữ ải Nam Quan, Đình Giáp làm phó thủ hiệu giữ ải Du Thôn, cấp cho ấn đồng (Khắc chữ triện "Văn Uyên châu thủ hiệu chi chương").

Cho Phó đô thống chế Tượng dinh là Lê Công Cúc làm Khâm sai thuộc nội chưởng cơ.

Lấy Cai đội Trương Phúc Đặng làm Vệ úy Vệ Kiên dũng.

Sai Hộ bộ Nguyễn Kỳ Kế tính gộp số chi thu tiền thóc ở kho kinh làm sổ tâu lên.

Lấy Phạm Văn Lý làm Phó vệ úy vệ Tín trực.

Vua đến Văn Miếu (miếu ở phía tây nam thành Thăng Long, do nhà Lê dựng) làm lễ tế thu.

Bèn đặt phủ huyện ở Bắc Hà. Đời Lê cũ các trấn đều đặt phủ huyện, đến đời giặc Tây Sơn không đặt phủ, chỉ đặt văn thì phân chi, võ thì phân suất, chia làm việc huyện. Vua cho rằng đất Bắc Hà đã định, sai chia đặt quan chức. Phủ Phụng Thiên (tức phủ Hoài Đức ngày nay) thuộc Bắc Thành đặt một Án phủ sứ và một Tuyên phủ sứ thống trị hai huyện. Các trấn Sơn Nam thượng hạ, Kinh Bắc, Hải Dương, Sơn Tây, Thanh Hoa nội ngoại, Nghệ An, mỗi phủ đặt một quản phủ, một tri phủ, kiêm lý một huyện, mỗi huyện đặt một tri huyện, lấy các chức cai cơ, tham quân và hương cống triều Lê cũ và những người dâng phong bì trình việc được trúng tuyển bổ vào. Những phủ huyện châu thổ dân ở Yên Quảng, Thái Nguyên, Hưng Hóa, Tuyên Quang, Lạng Sơn, Cao Bằng và Thanh Nghệ thì lấy quan người thổ cho quản lãnh.

Cho Cai cơ Nguyễn Bá Xuyến làm Chưởng cơ lãnh chức Án phủ sứ phủ Phụng Thiên, Tham quân Lê Văn Minh làm Tuyên phủ sứ.

Dựng hành cung ở dọc đường (từ Thăng Long đến Nghệ An). Trấn Sơn Nam thượng nhân việc bắt dân góp tiền riêng, vua nghe tin, sai Binh bộ xét hỏi và thông dụ cho các trấn rằng : "Đặt hành cung chỉ để tạm nghỉ, đừng nên làm phí quá".

Các nước Xiêm La, Chân Lạp, Vạn Tượng đều sai sứ đem quốc thư đến mừng.

Vua cùng bầy tôi bàn việc trị dân, nói tới giáo hóa, và hình phạt, dụ rằng : "Đạo trị dân giáo hóa vẫn nên làm trước. Nhưng nay dân mới trải qua thời loạn, nhiễm thói xấu đã lâu, chưa tin giáo hóa mới, trong phép trị mối loạn, hình phạt không thể dùng được. Cần phải lấy lòng kính thương mà làm cẩn thận thế nào đó thôi".

Họ Lê họ Trịnh cùng các cựu thần văn võ và phiên tù nhà Lê dâng biểu xin vua lên ngôi hoàng đế. Vua khiêm nhường không nhận : Chiếu rằng "Từ xưa các đời dấy lên, xưng đế xưng vương danh hiệu có khác, mà làm vua trong nước coi dân như con cái thì nghĩa là một. Mới rồi Tây Sơn lấn cướp, ngôi nhà Lê mất, hơn chục năm quốc thống rối ren. Buổi đầu trẫm ở Gia Định, nghĩ đến Xã Tắc nhân dân, trước lên ngôi vương để ràng buộc lòng người. Đến khi lấy lại đô cũ thì hạ chiếu đặt niên hiệu, cũng đủ rõ ràng là đổi mới. Nay giặc đầu sỏ đã bị bắt, võ công đã xong, bọn ngươi dâng sớ xin lên ngôi hoàng đế, mối tình nâng đội thật là khẩn thiết. Vả nước ta từ thời Triệu Võ cho đến Đinh - Lê - Lý - Trần đều xưng đế hiệu, còn ghi đủ trong sử sách. Nhưng nghĩ nước nhà mới xây dựng, kẻ thương tật chưa dậy được, người bệnh khổ chưa lại hồn, phong tục kiêu ngoa chưa thay đổi hết, ngược chính tệ đoan chưa sửa chữa hết, mọi việc dân tình

quốc kế trù hoạch đương bận, nếu cứ yên lặng mà ngồi thì không phải ý trẫm như thế".

Ngày Canh tuất, đúc ấn "Trị lịch minh thời"[1].

Nguyễn Văn Thành dâng 10 quyển sách *Trinh quán chính yếu*[2]. Vua thích xem cổ sử, thường khen chính sách tốt đẹp của Đường Văn hoàng, pháp độ đáng xem, cho nên Văn Thành lấy sách này dâng lên.

Định điều lệ kiện tụng. Sai đình thần tham chước hình luật đời Lê Hồng Đức (niên hiệu của Thánh Tông), định làm 15 điều :

1. Phàm người kiện phải cáo thực, kiện vu thì lấy tội vu đó mà xử cho, lại thu tiền tổn phí để trả cho người bị vu.

2. Phàm người nguyên cáo không biết chữ mượn người viết giúp đơn, người viết đơn thay cứ thực mà viết, không được thêm bớt, nếu xui giục người kiện và thêu dệt lời lẽ trong đơn để lừa dối kiếm lợi thì xử đồ 3 năm.

3. Phàm kiện vặt, như chửi nhau, đòi nợ, thì lý trưởng phân xử, nếu còn bị ức thì cho theo thứ tự mà kêu xét lại.

4. Phàm kiện về ruộng đất, hộ hôn, cờ bạc, đánh nhau, thì đưa đơn ở huyện, nếu còn bị ức thì theo thứ tự kêu xét lại ở phủ, rồi ở trấn. Nếu ba nha xử đoán khác nhau thì kêu xét lại ở thành. Quan trước xét xử không công bằng thì chiếu theo nhẹ nặng mà nghị phạt, phạt đến ba lần thì xử biếm hay bãi.

5. Phàm kiện trộm cướp thì đầu đơn tại phủ. Phủ nha tra hỏi rồi thì bẩm lên trấn quan xét xử. Tội đến xử tử thì bẩm lên thành quan xét duyệt. Còn những việc trộm cắp tang vật ít thì huyện nha sở tại xét xử.

6. Phàm kiện về nhân mạng, trước hết chạy xin làng tổng bắt giữ phạm nhân rồi đầu đơn kêu tại phủ. Phủ nha hội đồng với huyện nha khám nghiệm và làm biên án, bắt thủ phạm phải nộp tiền tạm mai táng là 36 quan, cấp cho thân nhân người chết nhận về mai táng. Nếu phạm nhân không có tài sản thì bắt họ hàng phạm nhân phải nộp. Phàm giết người, không hỏi thủ phạm hay tòng phạm, đều xử chém, gia sản của phạm nhân đều cấp cho thân nhân người chết. Nếu phủ ở xa thì kêu ở huyện, theo thứ tự kêu chuyển lên. Đến như xác chết đường thì dân sở tại tường trình với huyện nha khám nghiệm cho chôn rồi làm thẻ tiêu đề để đợi thân nhân người chết đến nhận.

---

1. Trị lịch minh thời : Làm lịch ghi rõ thời tiết.

2. Sách ghi chép yếu ước chính sách đời Trinh Quán nhà Đường là một đời vua thịnh trị.

7. Phàm người nguyên cáo kêu xét lại thì phải có lời thẩm của quan xử trước đính vào sau đơn ; nếu không theo thứ tự mà kêu vượt thì đánh mắng mà bác đơn trả về.

8. Phàm quan xét xử nhận bừa đơn kêu vượt thì quan phủ bị phạt một con trâu, chiết thành tiền 5 quan, quan trấn bị phạt 2 con trâu, chiết thành tiền 10 quan, đều nộp vào nhà nước.

9. Phàm xét hỏi kiện tụng cần phải nhanh chóng ; nếu tình lý có quan ngại thì mới có kỳ hạn : việc nhân mạng trộm cướp hạn 3 tháng, việc hộ hôn, ruộng đất, tiền của, đánh nhau, hạn 2 tháng, còn việc kiện vặt thì hạn một tháng, đều lấy ngày người bị cáo đến hầu xét làm đầu, nếu để quá kỳ, đến nỗi nguyên cáo phải kêu thì kiện lớn phạt 2 trâu, kiện nhỏ phạt 1 trâu, đều chiết nộp bằng tiền vào nhà nước. Án ấy đệ lên ty trên xét xử.

10. Những thuộc viên theo khám, việc kiện lớn thì 2 người, việc kiện nhỏ thì 1 người, tiền cơm mỗi người mỗi ngày là 2 tiền ; việc kiện lớn được tiền cơm 1 tháng, việc kiện nhỏ được tiền cơm 15 ngày.

11. Người sai đi đòi bắt, án mạng và trộm cướp thì sai 3 người, còn kiện khác thì 1 người, tiền hành lý mỗi người mỗi ngày 2 tiền. Khi có nã bắt đảng cướp thì lượng phái binh lính không theo số ấy, từ 5 người trở xuống thì theo lệ cấp tiền hằng ngày, ngoài số ấy thì đều tự biện lương thực, không được yêu sách.

12. Kiện tụng lệ phải nộp tiền lễ tra, ở huyện nha thì kiện lớn nộp 3 quan, kiện nhỏ 2 quan. Huyện nha mà bị kiện tại phủ thì kiện lớn nộp 4 quan, kiện nhỏ 2 quan 5 tiền, lại truy thu số tiền lệ kiện đã nộp cho huyện nha. Như huyện nha [bị kiện] mà xử đúng lẽ thì được miễn thu, và thu ở kẻ vu khống 5 quan tiền tạ huyện nha. Phủ nha bị kiện tại trấn, kiện lớn nộp 5 quan, kiện nhỏ 3 quan, lại truy thu số tiền lệ kiện đã nộp ở phủ nha. Như phủ nha [bị kiện] mà xử đúng lẽ thì miễn thu và thu ở kẻ vu khống 10 quan tiền tạ phủ nha. Trấn quan bị kiện tại thành, kiện lớn nộp 6 quan, kiện nhỏ nộp 4 quan, lại truy thu số tiền lệ kiện đã nộp ở trấn, phủ, huyện, như trấn nha xử đúng lẽ, thì thu ở kẻ vu khống 15 quan tiền để tạ trấn quan. Tiền lễ tra thì cho thuộc viện theo khám chiếu thu mà chi dùng. Những tiền lễ tra, tiền cơm, tiền hành lý nói trên đều thu ở hai bên. Sau khi xét đoán xong sẽ thu ở bên thua mà hoàn lại cho bên được. Các thứ tiền lệ về việc án mạng và trộm cướp thì thu ở người bị cáo. Như nguyên cáo mà vu thì bị phản tọa, phải nộp các thứ tiền lệ để trả lại cho bị cáo.

13. Những việc kiện lớn thì cho thu ở phạm nhân tiền giám thủ và tiền cùm xiềng dầu đèn là 3 quan. Đàn bà con gái bị giam thì thu một nửa ; nhà

ngục phải có nơi cách biệt, không được hỗn tạp. Đàn bà con gái tội không đến chết thì cho làng họ bảo lãnh để chờ xét xử.

14. Những tiền lễ tra, tiền cơm, tiền hành lý, đều chiếu y lệ định, không được lạm thu. Nếu lạm thu từ 1 quan đến 10 quan thì xử 100 roi và bãi dịch ; từ 11 quan đến 20 quan thì xử đồ 3 năm, 30 quan trở lên thì xử tử. Quan xét xử không sức bảo rõ cũng bị nghi xét. Nếu quan xét xử, dụng tình tham nhũng, xét quả thực thì xử tử.

15. Huyện mà có phủ viên kiêm lý thì những việc kiện lớn nhỏ đều cáo ở phủ, các thứ tiền lệ như tiền lễ tra, cũng như các huyện nha khác.

Vua sắp kén lấy binh lính ở Bắc Thành, nghĩ rằng các quân hiệu thuận ở Bắc Hà theo việc chinh chiến đã lâu, có nhiều công lao mà chưa được nêu thưởng, bèn sai quan cai quản tùy theo công trạng đều cấp bằng cho, đợi đến tuyển kỳ[1] trình xét, quan khâm sai mạng xem công lao cao thấp, ghi làm danh sách tâu lên, sẽ lượng cho quan chức giao cho suất lãnh binh mới kén để rõ khuyến khích.

Định phép kén lính. Trước kia giặc Tây Sơn kén lính, cứ chiếu theo số đinh, 7 người lấy 1. Mỗi khi có việc trưng phát lại lùa hết dân làm lính, dân bị khổ quá. Đến nay vua sai bầy tôi làm bàn định quy chế. Sai Nguyễn Văn Trương, Lê Văn Duyệt, Lê Chất, Nguyễn Đức Xuyên, Nguyễn Quang Diệu chia nhau đi kén ở các trấn Kinh Bắc, Sơn Tây, Hải Dương, Sơn Nam thượng hạ, Thanh Hoa ngoại, chiếu theo sổ thường hành năm Giáp dần, cứ 7 đinh lấy 1 để bổ vào năm quân và các cơ đội của Phấn dực dinh và Tượng dinh. (Trung quân 10 cơ : Trung đồn 2 cơ Trung kính và Trung tiệp, Tiền đồn 2 cơ Tiền kính và Tiền tiệp, Hữu đồn 2 cơ Hữu kính và Hữu tiệp, Tả đồn 2 cơ Tả kính và Tả tiệp, Hậu đồn 2 cơ Hậu kính và Hậu tiệp. Tiền quân 10 cơ Trung đồn 2 cơ Trung chấn và Trung định, Tiền đồn 2 cơ Tiền chấn và Tiền định, Tả đồn 2 cơ Tả chấn và Tả định, Hữu đồn 2 cơ Hữu chấn và Hữu định, Hậu đồn 2 cơ Hậu chấn và Hậu định. Tả quân 10 cơ : Trung đồn 2 cơ Trung kiên và Trung nhuệ, Tả đồn 2 cơ Tả kiên và Tả nhuệ, Hữu đồn 2 cơ Hữu kiên và Hữu nhuệ. Hậu đồn 2 cơ Hậu kiên và Hậu nhuệ. Thần võ quân 10 cơ : Trung đồn 2 cơ Trung hùng và Trung dũng, Tiền đồn 2 cơ Tiền hùng và Tiền dũng, Tả đồn 2 cơ Tả hùng và Tả dũng, Hữu đồn 2 cơ Hữu hùng và Hữu dũng, Hậu đồn 2 cơ Hậu hùng và Hậu dũng. Hậu quân 10 cơ : Trung đồn 2 cơ Trung uy và Trung thắng, Tiền đồn 2 cơ Tiền uy và Tiền thắng, Tả đồn 2 cơ Tả uy và Tả thắng, Hữu đồn 2 cơ Hữu uy và Hữu thắng, Hậu đồn 2 cơ Hậu uy và Hậu thắng. Thần sách quân Phấn dực dinh

1. Kỳ kén lính.

4 cơ : Tiền dực, Tả dực, Hữu dực, Hậu dực. Tượng dinh 5 cơ : Trung kích, Tiền kích, Tả kích, Hữu kích, Hậu kích).

Sáu trấn Tuyên Quang, Hưng Hóa, Cao Bằng, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Yên Quảng thì đặc biệt ra lệnh cho trấn quan kén điểm, cứ 10 đinh lấy 1, đặt làm các cơ đội thổ binh, lấy các thổ mục chia cho cai quản, theo trấn quan sai phái.

Sai Đặng Trần Thường kén lính ở phủ Phụng Thiên, sau thấy phủ Phụng Thiên là ngoại thành của Thăng Long, có nhiều tạp dịch nên lại miễn.

Định điều lệ điển cấp binh lính ở Bắc Thành. Dụ rằng : "Giữ nước không thể không có quân. Người xưa đặt phủ vệ để lính ở trong nghề nông, cốt để giữ dân. Ta nay kính theo mệnh trời lấy lại nước cũ, tìm học người xưa, về việc quân dân rất là chú ý. Mới rồi hạ lệnh cho đình thần bàn bạc, chiếu theo sổ thường hành năm Giáp dần, cứ 7 đinh lấy 1, chia lập các chi, hiệu đội của các quân, cứ những nơi gần mà thay nhau đóng giữ, ấy là để cho quen thủy thổ mà giữ lấy làng nhà của mình. Nhân nghĩ từ khi Tây Sơn trộm chiếm cứ, lấy binh không có quy chế, mà những kẻ quản lãnh thì những nhiễu nhiều bề, đến nỗi tiểu dân quen thói dối trá, cẩu thả cho xong việc. Buổi đầu thái bình đã từng sức bảo cặn kẽ, nhưng còn lo dân ngu thói gian chưa đổi, nếu động là dùng hình phạt, không dạy mà giết, thực là không nỡ. Vậy định ra 9 điều lệ cấm để mọi người biết mà tự răn :

1. Kén bổ binh lính nên chọn những nhà nhiều đinh giàu mạnh, không được ức bắt những người kiều ngụ[1] cô đơn nghèo cùng, làm trái thì xử theo quân pháp.

2. Phép trị binh phải luyện tập lâu ngày thời đồ trận[2] mới tinh thuộc, bộ ngũ mới chỉnh tề. Trước đây trong dân xã cứ khoán ước riêng nhau người làm lính lấy 3, 4 năm hoặc 5, 6 năm làm một khóa, con em nhà giàu đã tòng quân rồi cũng tìm cách để thay đổi, đến nỗi sáng bổ chiều thay, việc binh không tinh luyện. Từ nay, phàm binh lính đã được sung đội ngũ không được thay đổi nữa. Như có người tuổi tới 50, hay bị bệnh nặng, hoặc trốn, hoặc chết, thì quản quan báo cho bộ, hạ lệnh cho dân xã chọn người khác sung bổ. Nếu vô cớ mà riêng lấy giấy phiếu của quản quan để thay điền thì quản quan và binh lính xã trưởng đều bị xử theo quân pháp.

---

1. Kiều ngụ là ở ngụ làng khác.
2. Đồ là địa đồ, trận là thế trận.

3. Binh lính tại ngũ mà trốn, đòi bắt không được, tức bắt cha con, anh em, họ hàng để sung điền, nếu không có ai thì mới được chọn người khác.

4. Binh lính trốn mà nã bắt được thì lần thứ nhất đánh 90 roi, truất làm quân nấu bếp, tái phạm thì xử chém ngay, không bắt điền cấp.

5. Binh lính trốn về quân bị người cáo giác ra, thì binh lính trốn và xã trưởng đều xử theo quân pháp. Nếu người cáo giác là người trong đội thì được miễn trừ binh dao trọn đời, hạ lệnh xã dân chọn người khác điền thay ; nếu là người ngoài đội thì thu lấy 50 quan tiền ở lý dịch làng quê [người lính trốn] để thưởng cho.

6. Binh lính các xã trước bị giặc Tây Sơn kén bổ, gián hoặc có kẻ đầu hàng và do quan quân bắt được, hiện đương tại ngũ, thì đều cho về quê ứng tuyển, chiếu số trừ đi để cho dân xã khỏi phải chịu hai lần. Những người đã được châu thị cho làm cai đội phó đội trở lên thì không ở lệ này.

7. Binh lính mới điền thì xã dân nên dự bị cho mỗi người một cái bao vải dài 3 thước 5 tấc, một cái áo trận hai lần vải, ngoài màu thâm trong màu vàng đều 8 thước, một cái quần màu gỗ vang 6 thước tơ gốc và 1 thước vải cạp, tiền cúc chỉ và công may 5 tiền, nộp ở quan thành để tùy tiện may phát.

8. Phàm binh lính mới đã có lương, dân xã phải phụ nuôi, mỗi tháng cấp 1 quan tiền, mỗi năm một cái khăn vải thâm dài 4 thước 5 tấc, 2 cái áo đơn vải thâm, mỗi cái 10 thước vải, 2 cái quần mỗi cái 7 thước vải. Nếu trong xã có ruộng đất công, thì cho chiếu cấp khẩu phần, ruộng nương và đất bãi chiếm riêng ngoài lệ đều cấm.

9. Những binh lính mới kén sau khi sung đội ngũ mà quan cai quản lại bắt đóng góp làm lợi riêng thì có tội ; xã dân hùa theo, tội cũng như thế".

Lại đặt lại 5 điều lệnh cấm ở các dinh quân ;

1. Binh lính tuổi đến 50, cùng người bị bệnh không chịu nổi việc quân ngũ và người trốn người chết thì quan cai quản báo về bộ, để hạ lệnh cho dân chọn người điền thế, không được riêng tư đòi bắt, cũng không được nhận của dân đút lót để riêng cho thay đổi. Làm trái thì xử theo quân pháp.

2. Đạo làm tướng, phải rõ quân luật, cần được lòng quân. Binh lính thì chỉ nên thao diễn và sai phái ; nếu tự tiện sai buôn bán kiếm lời, hoặc riêng cho về nghỉ, sai làm việc riêng, thì đều xử theo quân pháp. Lại theo quân chính mà bắt tội liên can, như ngũ trưởng phạm tội thì tội lây đội trưởng, đội trưởng phạm tội thì lây cai đội. Người nào biết mà phát giác thì được miễn.

3. Binh lính mới bổ đã có lương tháng, xã dân phụ dưỡng, mỗi tháng chỉ cấp 1 quan và vải khăn áo quần như lệ, ngoài ra đều cấm hết. Nếu xã dân không phụ dưỡng và binh lính đòi hỏi ngoài lệ, thì đều đầu đơn kêu ở bộ, quan cai quản không được đòi riêng.

4. Binh lính mới sung đội ngũ, về áo quần và bao vải xã dân sắm sửa cho đã có định lệ, quan cai quản không được nhẹ dạ nghe lính mà bắt dân phụ thêm ; làm trái thì xử tội nặng.

5. Theo binh pháp tướng không ra khỏi dinh. Quân thú ở đâu cho lấy binh lính dựng nhà công sảnh, không được sai làm nhà riêng ; làm trái thì có tội".

Miễn tô thuế cho dân xiêu dạt ở trấn Nghệ An và trấn Thanh Hoa ngoại. Những người có ruộng đất mà Tây Sơn chiếm làm ruộng quan trại và ruộng ngụ lộc, đợi dân ấy trở về thì trả lại hết.

Lại cho phủ Kinh Môn theo về Hải Dương. Kinh Môn trước thuộc Hải Dương, giặc Tây Sơn cho lệ vào Yên Quảng, đến nay trở về. Lại thấy Yên Quảng số đinh điền ít, hạ lệnh cho 7 huyện ở trong phủ ấy chở nộp lương tiền ở Yên Quảng.

Đặt lại dịch ở các trấn, phủ, huyện. Năm nội trấn ở Bắc Thành (Sơn Nam thượng, hạ, Hải Dương, Kinh Bắc, Tây Sơn đều là dân Hán[1], gọi là năm nội trấn) mỗi trấn hai ty Tả thừa Hữu thừa, mỗi ty đặt 1 câu kê, 1 cai hợp, 1 thủ hợp và 22 người thuộc ty ; mỗi phủ đặt 2 đề lại, 10 thông lại ; mỗi huyện đặt 2 đề lại, 8 thông lại ; mỗi phủ huyện đều 50 người lính lệ ; mỗi tổng đặt 1 tổng trưởng và 1 phó tổng. Các trấn Nghệ An và Thanh Hoa nội, ngoại cũng thế. Sáu ngoại trấn của Bắc Thành (Thái Nguyên, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Hưng Hóa, Cao Bằng, Yên Quảng, người Nùng người Thổ ở lẫn gọi là sáu ngoại trấn), mỗi ty Tả thừa Hữu thừa đều đặt 1 cai hợp, 1 thủ hợp và 13 người thuộc ty.

Kén lính ở Nghệ An và Thanh Hoa, chiểu theo sổ đinh, 7 người lấy 1 bổ vào các dinh vệ quân Thần sách. (4 vệ Ban trực tuyển phong tiền, Trung võ, Uy võ, Tín uy thuộc Trung dinh, 4 vệ Long võ, Phấn võ, Minh võ, Kiên uy thuộc Tiền dinh, 4 vệ Ban trực tuyển phong hữu, Định võ, Dương võ, Toàn võ thuộc Tả dinh, 4 vệ Ban trực tuyển phong tả, Túc võ, Hổ uy thuộc Hữu dinh, 4 vệ Ban trực tuyển phong hậu, Quảng võ, Tráng võ, Cường uy thuộc Hậu dinh).

Tháng 9, phong cho dòng dõi nhà Lê là Lê Duy Hoán làm Diên Tự công. Trước kia trong thời Tây Sơn, Duy Hoán theo cha là Duy Chi chạy

1. Ngày nay gọi là người Kinh.

đến Bảo Lạc, Duy Chi bị giặc giết, Duy Hoán lẩn nấp nương nhờ bọn phiên thần Thái Nguyên là Ma Thế Cố. Đến nay vua sai hỏi dòng dõi nhà Lê, Thế Cố đem việc ấy tâu lên. Bèn triệu [Lê Duy Hoán] mà phong cho. Chiếu rằng: "Vương giả dựng nước, suy tôn dòng dõi đời trước là giữ hậu đạo. Nhà Lê từ khi mở nước đến lúc trung hưng, đời đời nối nhau hơn 300 năm, trước sau 25 vua. Quãng giữa tuy là không quyền nhưng vẫn là vua chung cả nước. Kịp khi Tây Sơn nổi loạn, miếu thờ bỏ nát. Nay ta vâng đem uy trời, thống nhất bờ cõi, nghĩ tôn điển lễ để giữ thờ cúng cho họ Lê. Lê Duy Kỳ tuy là dòng đích phái của Hiển tông, mà không giữ được nước, chạy sang nước Thanh, mà cha ngươi là Duy Chi trong khi điên bái đã bỏ mình vì nước, tỏ rằng con cháu nhà Lê còn có người, trẫm rất khen ngợi. Vậy đặc phong cho ngươi làm Diên Tự công, cho thế tập tước vị, để vâng giữ việc thờ cúng ở miếu nhà Lê, cấp cho tự dân 1.016 người, tự điền 10.000 mẫu. Ngươi nên kính sửa lễ tiết, thờ cúng lâu đời để giữ phúc chung". (Dân tạo lệ 100 người, dân ngụ lộc 916 người, hằng năm thu tiền tô dung hơn 2.600 quan tiền, lại thêm tiền kho 370 quan để cung việc tế tự ; ruộng 10.000 mẫu, hằng năm thu thóc tô hơn 6.000 hộc, chia cấp cho người trong họ làm lộc thường). Các chi họ Lê đều được miễn binh dao và thân thuế. Duy Hoán vào tạ, ban cho mãng bào và mũ áo.

Cấp ruộng thờ cho họ Trịnh, sai Trịnh Tư coi giữ việc thờ cúng. Chiếu rằng : "Tiên tổ nhà ngươi vốn là người thông gia. Trung gian Nam Bắc chia đôi bờ cõi, đều là công việc đã qua. Từ khi nhà Lê mất ngôi, nơi thờ họ Trịnh bỏ nát. Nay ta một trận dẹp yên, bốn biển trong lặng, nói đến tình thân qua cát[1], nghĩ cũng nên thương. Vậy cho ngươi coi giữ việc thờ tự họ Trịnh, cấp cho ruộng 500 mẫu để thờ cúng". (Hằng năm thu tô được 333 hộc lúa, 75 quan tiền). Lại tha binh dao, và thân thuế cho 247 người họ Trịnh.

Cho con cháu các công thần khai quốc và trung hưng đời Lê trước được nhiêu ấm. Chiếu rằng : "Họ Lê từ đời Thái tổ bình Ngô mở nước, đến Trang tông diệt Mạc trung hưng, trong khoảng ấy có nhiều người công to giúp nước, tước ấm nối đời. Đến sau vận nhà Lê suy, Tây Sơn nổi loạn, con cháu công thần bị hạ xuống như dân thường. Ta nay quyết chí giết thù, dẹp bằng kẻ loạn, nghĩ lại công thần đời trước, bàn nên hỏi han giúp đỡ để rộng điển lễ báo công. Vậy sai lục 33 người công thần khai quốc, và 15 người công thần trung hưng đời Lê trước, xét công xếp làm bực nhất, bực nhì, mỗi người công thần cho một người con cháu được miễn phu dịch, đời đời giữ việc thờ tự ; công thần bực nhất thì thêm cho 2 người trong họ làm sái phu, miễn cho dao dịch". (Công thần bình Ngô khai quốc, bực nhất là Thái úy

1. Qua cát : Cây dưa cây sắn, loài cây bòn lan, cây nọ quấn quýt cây kia.

Phúc quốc công Lê Lai, Thái phó Đạt quốc công Lê Văn Linh, Thái sư Cương quốc công Nguyễn Xí, Thái bảo Khuê quốc công Nguyễn Trãi ; Bậc nhì là Thái sư Dụ quốc công Nguyễn Lý, Thái úy Khang quốc công Phạm Văn Liêu, Thái phó Trang quốc công Bùi Quốc Hưng, Thái sư Lân quốc công Đinh Liệt, Thái úy Hạo quốc công Lê Bồi, Thái phó Thân quốc công Trần Lạn, Tư quốc công Lê Khả Lãng, Thái úy Vinh quốc công Lê Sao, Diên Ý dụ vương Ngô Từ, Thái sư Định quốc công Lê Khuyển, Thái phó Chù quốc công Lê Cuống, Thái úy Phấn quốc công Lê Luân, Thái phó Tuy quốc công Nguyễn Như Soạn, Thái úy Khắc quốc công Lê Văn An, Khang quốc công Lê Lộng, Trang quốc công Lê Thành, Thái bảo Hùng quốc công Lê Hiểm, Thái úy Giới quốc công Lưu Trung, Thiệu quốc công Lê Lễ, Thái bảo Đôn quận công Lê Ngang, Thái úy Lý quận công Lê Chiến, Hiệp quốc công Lê Văn Lễ, An quốc công Lê Khắc Phục, Thái phó Khuông quốc công Đỗ Bí, Thiếu úy Tuy quốc công Võ Uy, Thái úy Lũng quốc công Lưu Nhân Chú, Liệt quốc công Trịnh Khả, Thái bảo Hiến quốc công Nguyễn Chích, Thái phó Vĩ quốc công Lê Náo. Công thần diệt Mạc trung hưng, bực nhất là Tả tướng thượng tể Diễn quốc công Lê Bá Ly, Thái úy Tĩnh quốc công Phạm Đốc, Thái tể Vinh quốc công Hoàng Đình Ái, Thái úy Dương quốc công Nguyễn Hữu Liêu, Nghĩa quốc công Đặng Huấn ; bực nhì là Thái phó Khiêm quốc công Lại Thế Khanh, Thái úy Chí quận công Hồ Văn Khu, Thái phó Quế quận công Nguyễn Hữu Đức, Thái bảo Phú quận công Bùi Khắc Nhất, Phổ quận công Nguyễn Tường, Mai quận công Phùng Khắc Khoan, Hộ bộ thượng thư Lương Trí, Thiếu úy Phú quận công Hoàng Nghĩa Lãng Thái úy Gia quốc công Vũ Công Mật, Trình quận công Lê Phúc Trật).

Sai các quan trấn Thanh Hoa nội là bọn Tôn Thất Chương kiêm lãnh trấn Thanh Hoa ngoại.

Vua thấy Thanh Hoa nội và ngoại trước vẫn là một trấn, trung gian mới chia làm hai, bèn sai bọn Tôn Thất Chương kiêm lãnh cho có thống thuộc. Phàm việc binh dân kiện tụng ở ngoại trấn có việc quan trọng đều do quan nội trấn xét định, duy có tô dung thuế khóa thì thu nộp ở ngoại trấn thôi.

Ban quan tước cho các thổ tù ở Bắc Hà. Vua cho rằng thống lãnh thượng đạo Thanh Hoa là Hà Công Thái tập họp các thổ mục ứng nghĩa có công nên phong cho tước quận công ; các phiên thần ở Tuyên Quang, Hưng Hóa, Thái Nguyên là Nông Phúc Liêm, Ma Thế Cố làm Tuyên úy đại sứ, Ma Sĩ Trạch, Nguyễn Quảng Chiếu, Nguyễn Khắc Trương, Ma Thế Nhi, Đinh Công Vượng, Đinh Công Trinh làm Tuyên úy sứ, Đinh Công Kiêm làm Chiêu thảo sứ, Phan Bá Phụng làm Khâm sai cai đội, đều phong tước

hầu, Cẩm Nhân Nguyên làm Phòng ngự đồng tri, Lê Kim Công làm Phòng ngự thiêm sự, đều phong tước bá.

Sai Bắc Thành đóng gông đưa 7 tên giặc bắt được là bọn Dương Thất Nguyên, Ngô Tam Đồng sang nước Thanh.

Vua cùng bầy tôi bàn phép khoa cử, dụ rằng : "Khoa mục là con đường bằng phẳng của học trò, thực không thiếu được. Phải nên giáo dục thành tài, rồi sau thi Hương thi Hội lần lượt cử hành, thì người hiền tài sẽ nối nhau lên giúp việc".

Đặt chức đốc học ở các trấn Bắc Thành, lấy học sĩ Nguyễn Đình Tứ làm đốc học phủ Phụng Thiên, Lê Huy Sầm làm đốc học Kinh Bắc, Ngô Xiêm làm đốc học Tây Sơn, Vũ Đình Tử làm đốc học Sơn Nam thượng, Nguyễn Huy Thảng làm đốc học Sơn Nam hạ. (Đốc học Kinh Bắc kiêm đốc học Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng ; đốc học Sơn Tây kiêm đốc học Hưng Hóa, Tuyên Quang, đốc học Hải Dương kiêm đốc học Yên Quảng).

Lấy Nguyễn Gia Cát làm Cần chính điện học sĩ kiêm chế cáo lệnh, cùng với Phạm Thích hợp làm công việc từ chương ở Bắc Thành.

Cho Bùi Huy Bích 200 quan tiền. Huy Bích người làng Thịnh Liệt, huyện Thanh Trì, đỗ tiến sĩ triều Lê, có tiếng văn học, làm quan đến chức Tham tụng. Năm Bính ngọ Tây Sơn cướp miền Bắc, vua Lê ghét vì cầm chính quyền mà không nên gì, đổi ra làm giám quân. Quân tan vỡ, nhà Lê mất, Huy Bích ẩn nấp ở chốn dân gian, khôn khéo giữ được mình. Đến nay nhờ Nguyễn Huân tâu xin được vào bái kiến. Vua thấy già yếu, cho ngồi hỏi chuyện, ban cho hậu rồi cho về.

Lấy Cai bạ Bình Định là Nguyễn Văn Khiêm làm Hộ bộ.

Triệu Ký lục Quảng Bình là Nguyễn Văn Quý đến hành tại. Vua hỏi về mùa màng tốt xấu thế nào và về tình trạng dân gian. Thưa rằng : "Từ sông Gianh về Nam, thóc lúa được mùa, dân đều ca ngợi ơn trạch nhà vua".

Lấy Hiệp trấn Kinh Bắc là Nguyễn Văn Lễ làm Hữu tham tri Binh bộ, Ký lục Quảng Nam là Nguyễn Văn Phương làm Hiệp trấn Thanh Hoa.

Trấn thủ Hải Dương là Trần Công Hiến và Hiệp trấn là Ngô Đức Tuấn ức hiếp người buôn lấy tiền của, việc phát giác, vua cho rằng Công Hiến là người võ biền chỉ đánh roi, cho Đức Tuấn là quan văn mà khinh nhờn pháp luật nên bị miễn. Lấy Nguyễn Văn Quý làm Hiệp trấn Hải Dương.

Vua cùng bầy tôi bàn đến chế độ đinh điền. Dụ rằng : "Đời xưa lấy thuế ở dân có chế độ cho nên có thể trị yên lâu dài. Giặc Tây Sơn đánh thuế không có chuẩn đích, chính lệnh bất thường, không thất bại sao được ? Nay

nên đổi tệ ấy đi, lập làm phép giản dị bình thường, khiến quan có chỗ giữ, dân có chỗ theo, thì mới có thể lâu mà không sinh tệ". Bầy tôi đều nói rằng : "Nhà vua nghĩ đến thế, thực là phúc cho sinh dân trong nước".

Định bỏ thầu về các quan tân đầm mỏ ở Bắc Thành. Phàm người lãnh trưng hằng năm cứ đến cuối mùa đông thì đấu giá, bộ Hộ và bộ Binh họp lại cho thầu. Ai bỏ giá cao hơn thì cấp bằng cho (bằng đóng ấn "Sinh tài hữu đạo chi ấn"[1]. Người lãnh trưng chia từng kỳ mà nộp.

Cho Nguyễn Văn Trương 500 quan tiền, Lê Văn Duyệt và Lê Chất mỗi người 1.500 hộc thóc.

Lấy Vệ úy vệ Địch võ là Nguyễn Xuân làm Khâm sai chưởng cơ phó thống Tiền đồn Tiền quân.

Lấy Lê Thế Khoan làm Cai đội, sai mộ dân ngoại tịch lập làm cơ Thiên hùng.

Cho Ngô Hữu Du là con Hình bộ Ngô Hữu Hựu được ấm thụ chức hàm Cai hợp.

Bàn đặt chức Tổng trấn Bắc Thành. Vua sắp hồi loan, dụ bầy tôi rằng : "Nay võ công đã yên mà ta chưa bái yết Thái miếu ; huống chi hai ba năm nay xa cách Từ cung, mối tình quạt nồng ấp lạnh, canh cánh bên lòng. Nếu cứ ở ngoài mãi để đợi đại điển bang giao thì lòng ta có chỗ không yên. Vậy nên bàn việc hồi loan. Duy đất Bắc Hà vừa dẹp yên, dân vật đều mới, mà thành Thăng Long lại là nơi quan trọng của Bắc Hà, cần có trọng thần để trấn giữ mới được".

Lấy Nguyễn Văn Thành làm Tổng trấn Bắc Thành, ban cho sắc ấn, 11 trấn nội ngoại đều lệ thuộc. Phàm những việc cất bãi quan lại, xử quyết kiện tụng, đều được tùy mà làm rồi sau mới tâu. Lại đặt ba tào Hộ Binh Hình ở Bắc Thành, Hộ bộ Nguyễn Văn Khiêm, Binh bộ Đặng Trần Thường, Hình bộ Phạm Như Đăng lãnh các tào ấy, theo quan Tổng trấn để xét biện công việc.

Sai các quân ở lại đóng giữ Bắc Thành. Lấy Chưởng dinh là Nguyễn Đình Đắc quản 3 vệ Nghiêm dũng, Kiên dũng, Hiển dũng quân Thần sách, Phó tướng Hoàng Văn Điểm quản 10 cơ ngũ Kính ngũ Tiệp Trung quân, Chưởng cơ Nguyễn Văn Thụy quản 10 cơ ngũ Chấn ngũ Địch Tiền quân, Trần Quang Khương quản 10 cơ ngũ Kiên ngũ Nhuệ Tả quân, Ngô Văn Ngữ

1. Sinh tài hữu đạo : Làm ra của cải phải có đạo.

quản 10 cơ ngũ Uy ngũ Thắng Hậu quân, Nguyễn Đình Tuyển quản 10 cơ ngũ Hùng, ngũ Dũng quân Thần võ, Thống binh cai cơ Hồ Văn Thụy quản 4 cơ tứ Dực dinh Phấn dực.

Lấy 3 cơ Tiền hùng, Tả hùng, Hữu hùng Tượng dinh cho đóng giữ Bắc Thành, 3 cơ Tiền kích, Trung kích, Tả kích cho đóng giữ trấn Sơn Nam thượng, 2 cơ Hữu kích, Hậu kích cho đóng giữ trấn Thanh Hoa ngoại.

Lấy Nguyễn Đình Đức làm Tham tri Hộ bộ giúp công việc Hộ tào Bắc Thành, Trần Đại Luật làm Trấn thủ Sơn Nam thượng, Phan Tiến Hoàng làm Trấn thủ Kinh Bắc.

Sai Công bộ Trần Văn Thái kiêm quản công việc Trường Đà. Văn Thái nhân cử Trần Văn Đức làm Cai đội, coi những đà công [tay lái] và thủy thủ [chân chèo] ở các đội Trường Đà, Thuận Thủy, Mã Hải, Kỵ Hải, Trường Thọ, hằng năm vận chở thóc thuế ở các địa phương về Kinh. Vua y cho.

Sai Nguyễn Văn Thành lượng cắt binh lính mới kén cấp cho các trạm, mỗi trạm 150 người, để sung vào việc đài đệ. Lại sai dinh thần Quảng Bình chỉnh bị ghe thuyền chờ ở bến đò Thượng Lập.

Ngày Bính thân, xa giá đi từ thành Thăng Long. Dụ Nguyễn Văn Thành rằng : "Công việc Bắc Thành, ủy hết cho khanh, khanh nên cố gắng". Văn Thành lạy xin vâng mệnh, nhân đó tâu rằng : "Việc binh việc dân và việc lý tài ở Bắc Thành ba điều ấy rất quan trọng, phải xếp đặt rất nhiều, thần xin ngày ghi từng việc, mỗi tháng đóng thành tập đệ tâu một lần". Vua cho là phải.

Sai Nguyễn Văn Trương, Lê Văn Duyệt, Lê Chất, Tống Phước Lương đều đem thủy quân bộ quân đi trước, bọn Nguyễn Đức Xuyên và Trần Văn Tín đi theo hầu.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHẤT KỶ - *QUYỂN XIX*

THỰC LỤC VỀ THẾ TỔ CAO HOÀNG ĐẾ

Nhâm tuất, năm Gia Long thứ 1 [1802], mùa đông, tháng 10, ngày Kỷ hợi, mồng 1, xa giá đến Thanh Hoa yết lăng miếu ở núi Thiên Tôn.

Ngày Nhâm tý, xa giá đến Hành cung Thượng Lập, ra lệnh đi đường sông. Ngày Quý sửu đến Kinh sư. Ngày Đinh mão, vua thân yết Thái miếu rồi đến thăm sức khỏe của Từ cung. Đặt yến lớn đãi bầy tôi.

Nước Vạn Tượng sai sứ đến cống. Ban cho 100 quan tiền rồi cho về.

Gia Định bị đói. Chiếu cho lưu trấn thần phát một vạn hộc thóc cho dân nghèo vay. Những nhân viên hưu dưỡng và các quan kinh có vợ con ở quê quán cũng được vay.

Triệu Lưu thủ Bình Định là Lê Văn Lân về Kinh, lấy Khâm sai cai cơ Mai Tiến Huệ làm Lưu thủ Bình Định.

Vua thấy trấn Hà Tiên từ sau khi gặp cuộc binh loạn, dân chưa trở về đủ, bèn sai Trấn thủ Mạc Tử Thiêm chiêu phủ dân về, khiến cho yên họp, hết thảy phú thuế dao dịch đều miễn cả.

Cho Trần Đình Hoán được nhiêu ấm. Đình Hoán là cháu gọi Cai đội Trần Đình Ái bằng chú bác. Đình Ái là người Thanh Chương, đi đánh giặc bị chết trận. Vua thương vì không người kế tự, cho Đình Hoán được nhiêu ấm để giữ việc thờ cúng.

Sai trấn Gia Định xét tình hình động tĩnh của dân gian và tình hình mùa màng tốt xấu, mỗi tháng đóng thành tập để tâu.

Sáu ngoại trấn Bắc Thành kén điểm thổ binh, nhân dân nhiều người ngờ sợ. Vua nghe tin, sai tuyên dụ các phiên thần rằng : "Thổ binh 10 người

chỉ lấy 1 người, so với 5 nội trấn thế là đã rộng rãi rồi. Huống chi thổ binh lại do quan thổ trông nom. Triều đình lập pháp rất tiện cho dân, đừng nghi ngờ nữa". Từ đó dân thổ mới được yên lòng.

Vua thấy từ Nghệ An ra Bắc ruộng đất bị bỏ hoang nhiều, sổ sách ghi chép lại không được thực, bèn sai quan sở tại, phàm các nơi có bãi nổi chưa thành thổ và ruộng hoang chưa khai khẩn hết thì khám xét rõ ràng, làm sổ đệ lên cho Hộ bộ bàn định thuế khóa.

Định lệ thuế quan tân ở Bắc Thành. Phàm thuyền buôn đi lại thì chiếu hàng hóa 40 phần đánh thuế 1 phần. Lại dụ khắp cho các xã dân các trấn, thu tô những ruộng phụ canh, ngoài thuế chính cung không được đòi hỏi gì khác.

Kén 50 người giáo phường ở Thanh Nghệ đến cuối mùa đông vào Kinh để dâng ca nhạc tế Thái miếu.

Khai mỏ vàng, bạc, đồng, kẽm ở Tuyên Quang và Hưng Hóa, sai bọn thổ mục Ma Doãn Điền, Hoàng Phong Bút và Cầm Nhân Nguyên lãnh trưng. (Ma Doãn Điền khai mỏ chì Kim Tương, Hoàng Phong Bút khai mỏ đồng Tụ Long, mỏ bạc Nam Đương, mỏ vàng Tú Sơn, Cầm Nhân Nguyên khai mỏ vàng Mẫn Tuyền, mỏ chì Tú Dung), định sang năm bắt đầu trưng thuế. Lại thấy dân Man các tộc Sơn Tử, Sơn Trang và Sơn Man có nhiều người bỏ trốn, sai các thổ mục vời gọi về, đợi khi đã hồi phục lường định thuế khóa.

Tháng 11 làm lễ tuyên cáo võ công. Ngày Quý dậu tế thiên địa thần kỳ. Ngày Giáp tuất hiến phù[1] ở Thái miếu.

Sai Nguyễn Văn Khiêm là Đô thống chế dinh Túc trực, Nguyễn Đăng Hựu là Tham tri Hình bộ áp dẫn Nguyễn Quang Toản và em là Quang Duy, Quang Thiệu, Quang Bàn ra ngoài cửa thành, xử án lăng trì cho 5 voi xé xác (Dùng 5 con voi chia buộc vào đầu và hai tay hai chân, rồi cho voi xé, đó là một thứ cực hình), đem hài cốt của Nguyễn Văn Nhạc và Nguyễn Văn Huệ giã nát rồi vất đi, còn xương đầu lâu của Nhạc, Huệ, Toản và mộc chủ của vợ chồng Huệ thì đều giam ở Nhà đồ Ngoại[2] (năm Minh Mệnh thứ 2 đổi giam vào ngục thất cấm cố mãi mãi). Còn đồ đảng là bọn Trần Quang Diệu, Võ Văn Dũng đều xử trị hết phép, bêu đầu cho mọi người biết. Xuống chiếu bố cáo trong ngoài.

---

1. Hiến phù : Dâng những người bắt được trong chiến tranh.

2. Ngoại đồ gia : Sau đổi là Vũ khố.

Chiếu rằng : "Trẫm nghe, vì chín đời mà trả thù[1] là nghĩa lớn kinh Xuân Thu ; thương muôn dân mà đánh giặc là lòng nhân của vương giả. Truân hanh[2] mới rõ công to ; hoán hãn[3] để ban hiệu lệnh. Nhà nước ta, Tống Sơn dúc khí thiêng, Gia Miêu gây điềm tốt. Từ Tiên vương cả gây nền lớn, nhân hậu một mạch cùng truyền. Đến Liệt thánh vâng nối công to, thái bình hai trăm năm lẻ. Chợt nửa chừng gặp lúc gian truân, để ngoan dân gây nên biến loạn. Chiếm giữ thành ấp ta ; tàn ngược sinh dân ta. Từ Nhạc, Huệ về sau, đến Quang Toản về trước, chứa tội ác không phải một ngày ; Từ Thuận Quảng vào Nam, đến Linh Giang ra Bắc, gây tai họa khắp cả mọi phương. Trẫm nghiến răng vì thù nước, đau ruột bởi ách dân. Dời đổi không thường há như Thiếu Khang nhà Hạ ở Hữu Nhưng[4] ; Lo lắng phục hồi, còn hơn Quang Vũ nhà Hán ở Bạch Thủy[5]. Bởi trời muốn thử thách để trao mệnh lớn, nên trẫm phải ẩn nhẫn để chờ thời cơ. Vận hội lúc đã đến trung hưng. Quân đánh dẹp ngày càng chỉnh đốn. Năm Mậu thân mới từ Xiêm La trở về Gia Định. Năm Kỷ mùi tiến lấy Quy Nhơn ; năm Tân dậu đánh được Phú Xuân. Bọn giặc vội vàng ; một ngựa bỏ chạy. Từ đó, Hoành Sơn một giải, cõi xưa thu về. Duy còn giặc Diệu quân cô, lũy cũ vẫn đóng. Nghĩ trừ ác trước nên trừ mống, mà căm thù ta phải mài gươm. Quân giáp đánh vừa qua lũy mạnh, giặc trốn đi bỏ mất thành Bàn. Nó đã nhụt khí phải chạy đêm, ta bèn đem quân đánh ra Bắc. Tháng 5 năm nay ta đem đại chúng thẳng vượt sông Gianh. Theo gió phóng lửa, mạnh tựa đốt lông ; hẹn ngày thành công, dễ như chẻ trúc. Các đạo Hoan Ái, chốc đã phá tan. Giặc Diệu giặc Dũng, cùng đường sa hố. Thẳng một lối sấm vang chớp giật ; khắp mọi thành ngói lốc tro bay. Giống giặc bắt xong ; tội nhân được hết. Mây tối quét sạch, cả gầm trời bờ cõi sáng trong ; ngựa bay khải hoàn, bao sông núi đầy đường tươi đẹp. Đó thực là nhờ được Trời cao giúp đỡ, chín miếu[6] thiêng liêng, các tướng gắng công, ba quân đua sức, nên mới được thế. Ngày mồng 6 tháng này, tế cáo Trời Đất ; ngày mồng 7 yết tế Thái miếu, làm lễ hiến phù, bọn Nguyễn Quang Toản và ngụy thái tể Quang Duy

---

1. *Xuân Thu, Công Dương truyện*, Trang công năm thứ 4 chép : Tề Tướng công giết nước Kỷ, vì ông tổ xa đời là Ai công mà phục thù, đời gọi là mối thù chín đời.

2. Trải qua khó nhọc mà đến thành công là quẻ *truân* mà đến hào *hanh*.

3. Chỉ hiệu lệnh của vua.

4. Vua nhà Hạ là Thiếu Khang sinh ở Hữu Nhưng, rồi sau dẹp yên loạn Hậu Nghệ mà trung hưng được nhà Hạ.

5. Hán Quang Vũ dấy quân ở quận Bạch Thủy, đánh Vương Mãng mà dựng nghiệp trung hưng.

6. Chín miếu ở đây là miếu thờ chín đời chúa Nguyễn trước Gia Long.

Nguyên súy Quang Thiệu, Đốc trấn Quang Bàn, Thiếu phó Trần Quang Diệu, Tư đồ Võ Văn Dũng, Tư mã Nguyễn Văn Tứ ; Đồng lý Nguyễn Văn Thận, Đô ngu Nguyễn Văn Giáp, Thống tướng Lê Văn Hưng, cùng với bè lũ đầu sỏ đều đã bắt giam, đều đem giết cả, bêu đầu bảo cho dân chúng. Nhạc Huệ trời đã giết rồi, cũng đem phanh xác tan xương, để trả thù cho Miếu Xã, rửa hận cho thần nhân. Ôi ! Tàn tặc dẹp yên, đã thành công đại định ; xa thư một mối, hưởng chung phúc thái bình".

Thưởng cho các quân thủy bộ.

Chiếu rằng : "Từ khi khắc phục kinh đô, giống giặc chạy ra Bắc, trẫm thấy giặc nước chưa trừ, cần phải dấy binh tiến đánh. Tướng sĩ thủy bộ các ngươi cùng lòng căm giận, thề diệt cừu thù. Cuối cùng trừ hết giống giặc, cả định võ công, đều là nhờ ở sức của tướng sĩ cả. Nay tới cuộc mừng khải hoàn, thưởng cho 5 vạn quan tiền, chia cấp cùng nhau yến hưởng, để đáp sự khó nhọc đặc biệt".

Ưu cấp cho các công thần về hưu. Vua bảo bầy tôi rằng : "Trẫm từ khi vận nước suy vi, bôn ba nhiều chỗ, các tướng sĩ đi theo giúp đỡ, khi trú ngụ ở thành Vọng Các, nếm đủ gian khổ, hoặc năm Mậu thân mới lấy Gia Định, ứng nghĩa cần vương. Sau có người nhân đánh giặc bị thương hoặc già ốm mà phải về quê quán nghỉ ngơi. Hiện nay nước nhà đã yên, trẫm nhớ lại công trước, nên bàn việc đáp đền". Bèn chuẩn định những người theo đi Vọng Các, hằng tháng được cấp tiền lương, những người đầu quân từ sau năm Mậu thân trước năm Canh thân, cho lập thuộc binh, đều chia làm ba hạng, ban cấp theo bực khác nhau. (Phàm người có dự theo đi Vọng Các, thì biền binh về hưu mà đánh trận bị thương là hạng nhất, người bệnh khỏi đợi dùng, cùng người tuổi già ốm yếu là hạng nhì. Người can phạm kỷ luật đã xá miễn là hạng ba. Chánh vệ, chánh chi thì hạng nhất mỗi tháng cấp 12 quan tiền, 12 phương gạo, hạng nhì 6 quan tiền, 6 phương gạo, hạng ba 3 quan tiền 3 phương gạo ; phó vệ phó chi thì hạng nhất 10 quan tiền 10 phương gạo, hạng nhì 5 quan tiền 5 phương gạo, hạng ba 2 quan 5 tiền 2 phương 15 uyển gạo ; trưởng hiệu cai cơ, cai đội thì hạng nhất 8 quan tiền 8 phương gạo, hạng nhì 4 quan tiền 4 phương gạo, hạng ba 2 quan tiền 2 phương gạo ; phó đội thì hạng nhất 6 quan tiền 6 phương gạo, hạng nhì 3 quan tiền 3 phương gạo, hạng ba 1 quan 5 tiền, 1 phương 15 uyển gạo ; đội trưởng thì hạng nhất 4 quan tiền, 4 phương gạo, hạng nhì 2 quan tiền, 2 phương gạo, hạng ba 1 quan tiền 1 phương gạo ; binh đinh thì hạng nhất 2 quan tiền 2 phương gạo, hạng nhì 1 quan tiền 1 phương gạo, hạng ba 5 tiền 15 uyển gạo. Từ năm Mậu thân về sau, năm Canh thân về trước, biền binh về hưu và đánh trận bị thương là hạng nhất ; người bệnh khỏi đợi dùng là hạng nhì ; người tuổi già ốm yếu là hạng ba. Chánh vệ thì hạng nhất cho

lập thuộc binh 8 người, hạng nhì 6 người, hạng ba 5 người ; phó vệ chánh chi thì hạng nhất được lập thuộc binh 7 người, hạng nhì 5 người, hạng ba 4 người. Phó chi thì hạng nhất được lập thuộc binh 6 người, hạng nhì 4 người, hạng ba 3 người ; trưởng hiệu, cai cơ, cai đội thì hạng nhất được lập thuộc binh 3 người, hạng nhì và ba đều 2 người ; phó đội thì hạng nhất được lập thuộc binh 2 người, hạng nhì hạng ba đều 1 người. Những thuộc binh đều được miễn dao dịch.

Sai Nguyễn Văn Thành kén dùng 600 người giản binh ở Bắc Thành lập làm đội Uy chấn, để luyện tập phép bắn súng, lấy cai đội tòng quân là Nguyễn Văn Huyên làm cai đội, đội trưởng Tô Văn Chấp làm phó đội để trông coi.

Bàn thưởng công bắt giặc. Thăng Phó đô thống chế Tả dinh là Võ Doãn Văn làm Chưởng dinh, Phó thống Tiền đồn là Hoàng Đăng Lý làm Chưởng cơ, Cai cơ Phan Long Vân và Phó vệ Nguyễn Văn Mẫn làm Khâm sai thống binh cai cơ, Chánh thống tiền đồn là Lê Đức Định làm Tổng nhung cai cơ, Chánh vệ Nguyễn Văn Cường làm Tổng binh cai cơ, Cai đội Phạm Như Quá làm Cai cơ. Lại thưởng lộc điền và thuộc binh, chiết cấp bằng tiền theo thứ bậc (Ruộng hạng 200 mẫu chiết cấp tiền 10.000 quan ; thuộc binh 200 người chiết cấp tiền 6.000 quan).

Chép công những người theo đi Vọng Các.

Chiếu rằng : "Bọn ngươi theo đòi bên cương ngựa nếm đủ mọi sự gian nan. Nay giặc nước đã trừ, võ công cả định, trẫm nhớ lại những công lao buổi trước, thực rất chú tâm. Những người già ốm về hưu thì từng đã ưu cấp tiền lương. Những người có chức trách quản suất đều được kén dùng. Duy ở hàng ngũ trong Kinh những người chưa có chức việc còn nhiều, chưa lục chép tới. Vậy hạ lệnh cho quan trưởng lãnh ghi lấy số để cất dùng".

Vua nghĩ tướng sĩ đi theo hàng trận đã lâu, thể tất tâm tình, mới dụ rằng : "Các ngươi lìa thân thích bỏ mồ mả theo ta trong chốn tên đạn, trải qua hàng trăm trận đánh, mới có ngày nay, chính là lúc cùng hưởng vui với nước. Các ngươi là nanh vuốt của nước, trẫm vốn muốn lưu ở hai bên tả hữu dùng làm can thành[1], nhưng lại nghĩ lâu ngày nhớ nhà, nhân tình không ai khỏi được, mà trong ấy thì cũng có người vui theo việc vua, có người mong về làng cũ, tình không giống nhau, cũng không nên cưỡng ép. Đặc biệt hạ lệnh cho các dinh vệ cơ hiệu đội thuyền các quân thủy bộ, từ đội trưởng trở xuống, phàm những người quán ở các dinh Gia Định, Bình Thuận, Bình Khang, ai tình nguyện ở lại quân ngũ thì được bội cấp tiền gạo

1. Cái mộc và cái thành, đều là vật để che giữ chống giặc.

lương tháng để giúp cho nuôi cha mẹ vợ con, ai tình nguyện về quê nghỉ ngơi thì cho được tự do. Như có người đau ốm và chết thì quan sở tại phải gia tâm phủ tuất[1]. Từ phó đội trở lên, đã có chức việc thì vẫn ở Kinh hầu hạ, có người nào xin về thăm nhà thì cấp giấy cho hạn. Những người quê ở Phú Yên trở ra Bắc thì cho được chia phiên thay đổi nhau, khiến được nghỉ vai".

Sai Nguyễn Đức Xuyên kén điểm binh ở châu Bố Chính ngoại, biên thành đội ngũ, lệ theo Tượng dinh.

Đặt vệ Tương võ, lấy Khâm sai cai đội là Phan Bá Phụng làm Vệ úy. Nguyễn Văn Lẫm và Lê Văn Bản làm Phó vệ úy.

Miễn binh dao và thuế thân cho dân An Du. An Du là làng cũ của Quốc mẫu. Vua nhớ ơn Thích lý[2] nên đặc biệt miễn cho. Phàm những người binh đinh lệ thuộc các đinh cơ vệ hiệu đội các quân đều cho về dân. Lại cho người họ ngoại là Phùng Thế Thanh chức hàm khám lý.

Lấy Tham tri Binh bộ là Lê Quang Định làm Thượng thư Binh bộ sung Chánh sứ sang nước Thanh, Thiêm sự Lại bộ là Lê Chính Lộ và Đông các học sĩ là Nguyễn Gia Cát sung Giáp ất phó sứ. Trước là khi vua đã lấy lại Bắc Thành gửi thư cho tổng đốc Lưỡng Quảng đem việc ấy chuyển đạt lên vua Thanh, vua Thanh sai phục thư nói nước ta đã vỗ yên được toàn cõi An Nam thì nên làm biểu sai sứ xin phong. Còn sứ bộ trước là bọn Trịnh Hoài Đức thì cho chuyển đến Quảng Tây, đợi sứ bộ xin phong đến thì đều tiến đến Yên Kinh đợi lệnh. Bọn Chính Lộ đem việc tâu lên. Vua hạ lệnh cho bọn Quang Định đem quốc thư và phẩm vật (kỳ nam 2 cân, ngà voi 2 cặp, sừng tê 4 tòa, trầm hương 100 cân, tốc hương 200 cân và trừu, the, vải đều 200 tấm) đi xin phong và xin đổi quốc hiệu làm Nam Việt.

Sai Bắc Thành sửa dựng hành cung và Sứ quán.

Vua cho sự thể bang giao là một việc quan trọng, hạ lệnh cho quan Bắc Thành noi theo việc cũ của triều Lê, xây thêm điện vũ (Đặt điện Cần chánh ở bên trong năm cửa trước điện Kính Thiên, ngoài cửa điện Cần chánh dựng một cái rạp dài, đằng trước đặt cửa Chu Tước) và nhà tiếp sứ ở bên sông. Lại hạ lệnh cho Lạng Sơn sửa đài Ngưỡng Đức. (Đài ở Nam Quan thuộc Lạng Sơn, làm từ đời Lê cũ). Từ sông Nhị Hà đến Lạng Sơn tính đường đặt bảy sở nhà trạm (Gia Quất, Cầu Lim, Mỹ Cầu, Cần Dinh, Hòa Lạc, Nhân Lý, Mai Pha), ở đó đều đặt công quán.

---

1. Vỗ về thương xót.

2. Thích lý : Làng họ ngoại

Cho Nguyễn Văn Tồn đem quân Xiêm sở thuộc về quê nghỉ ngơi. Văn Tồn chiêu tập binh đinh, theo việc binh nhung đã lâu. Vua thương tình khó nhọc, bèn cho thả về. Sai đặt đồn Trà Ôn ở Trấn Giang cho Tồn kiêm quản cả hai phủ Trà Vinh và Mân Thít, lệ vào đinh Vĩnh Trấn.

Hiệp trấn Sơn Nam hạ là Nguyễn Văn Đảng và Tham hiệp là Nguyễn Đăng Cơ có tội đều bị cách chức.

Lấy Hiệp trấn Tuyên Quang là Nguyễn Trí Hòa làm Hiệp trấn Sơn Nam hạ, Tham luận Tiền quân là Lê Đình Điển làm Tham hiệp. Lại lấy Tri phủ Thường Tín là Nguyễn Nhu làm Hiệp trấn Tuyên Quang.

Ban tiền tuất cho các tướng sĩ chết bệnh và chết trận. Phàm những người đem hài cốt về táng [ở làng] thì quan địa phương phải theo lệ mà cấp tiền tuất cho nhà.

Cai đội Tiền hiệu Trung quân là Nguyễn Văn Lân lấy cớ cha già, xin về Gia Định theo trấn sai phái, nhờ ở gần để tiện thăm nuôi. Vua y cho.

Điển quân thượng đạo Lưu Phúc Tường tâu rằng : "Đầu năm Kỷ mùi vâng mệnh đi theo việc quân ở thượng đạo, sở thuộc viên biên là bọn Nguyễn Vinh Xiêm, Trần Văn Cảm tất cả 98 người, theo việc sai phái đã lâu, xin lượng xét công lao, thưởng cho quan chức, để khen chút công khó nhọc".

Vua sai cho các chức tham mưu, tham luận, cai cơ, cai đội, cai hợp, thủ hợp theo thứ bậc khác nhau.

Sai Hồ Văn Thất là Cai cơ đồn Xiêm binh quản ba đạo Quang Hóa, Xỉ Khê và Giao Dịch. Văn Thất vốn được binh Man ở ba đạo ấy tin phục, Nguyễn Văn Tồn tâu lên nên có mệnh ấy.

Quan Bắc Thành tâu nói :

"Ruộng đất công tư ở Bắc Thành nhà Lê trước có đặt làm ruộng ngụ lộc, ruộng thưởng lộc, ruộng chế lộc[1]. Tây Sơn lấy những ruộng ấy làm ruộng biệt cấp. Nay xin giả hết cho dân. Còn ruộng đất tư của ngụy quan và những quan điền quan trại quan thổ của Lê Trịnh mà bị bá chiếm đều phải sung vào nhà nước". Vua y theo lời tâu.

Miễn thuế thân năm nay cho thợ tượng cuộc ở Bắc Thành, vì cớ vào Kinh làm việc. Trấn thủ Lạng Sơn là Lê Đình Chính bị tội tham tang phải cách chức. Lấy Chưởng cơ Nguyễn Văn Thụy lãnh trấn thủ Lạng Sơn.

---

1. Ruộng ngụ lộc, cấp cho quan văn, thưởng lộc, cấp cho quan hưu trí, Chế lộc, cấp cho quan võ (V. S. T. G. C. M. quyển XXXV, tờ 14).

Lấy Trần Đình Trưng làm Thượng bảo khanh.

Tha giảm thuế cho Gia Định.

Chiếu rằng : "Trẫm nghĩ Gia Định là đất dấy nghiệp, từ khi dấy quân tới nay, binh lương đều lấy ở đấy, một phương các ngươi riêng chịu nặng nề đã lâu. Vậy cho tha giảm thuế lệ theo thứ bậc khác nhau." Lại sai lưu trấn thần xét các thứ thuế tạp chưa được dự vào ngạch giảm thì tâu lên để giảm cho. (Bốn huyện châu Phúc Long, Tân Bình, Kiến An và Định Viễn, thuế ruộng các ruộng núi ruộng cỏ lệ nộp bằng thóc và ruộng núi nộp thay bằng tiền, cùng bãi dâu vườn mía vườn trầu, về 3 năm Quý hợi, Giáp tí, Ất sửu, đều giảm 2 phần 10. Những ruộng núi ruộng cỏ phải nộp thay vỏ đay, vườn cau phải nộp quả cau thì được miễn cả. Về các hạng dân ở bốn huyện châu và đạo Long Xuyên, các lậu phu biệt nạp các thôn thuộc về xã Minh Hương và đạo Thanh Châu, dân đồn điền, nậu đồn điền người Thanh, đội chăn bò, đội thợ đóng thuyền, ty thợ làm lược, ty giáo phường, đội thông ngôn, lễ sinh ở phủ, thuộc quân ở phủ, thuộc quân các nha, thuộc binh ở dinh đạo, các thuộc dân sổ mới án mới ở các thuyền, ban hát ở các ty trừu nam, lĩnh trắng, lĩnh thâm, lĩnh láng thuộc Nội viên, các đội nậu ty cục biệt nạp sáp ong, vải trắng, dầu lạc, chiếu cói, than gỗ, mây nước, mây sắt, dầu rái, lá buồm trắng, thợ giấy, trường sắt, thợ sắt, nghề sắt, các thôn giáp Thái Hòa, Tân An, Tân Cơ, An Tịch, Thanh Tuyền, thì tiền thuế thân dùng từ Quý hợi về sau 5 năm đều miễn, còn dân đồn điền lệ nộp thóc từ nay trở về sau giảm 4 phần 6, nậu đồn điền người Thanh lệ nộp thóc và nộp thay bằng tiền giảm 5 phần 10, đội dầu rái, đội than gỗ lệ nộp vải trắng, sáp ong, nến trám, hai thôn Phú Hòa, Tân An lệ nộp giấy, sắt, dầu rái, than gỗ, mây nước, mây sắt lá buồm, hai thôn giáp Tân Cơ, An Tịch, lệ nộp chiếu, thôn Thanh Tuyền lệ nộp gỗ muồng, các ty thuộc Nội viên lệ nộp tơ lụa nam đều giảm 5 phần 10, duy về dầu lạc thì giảm 1 phần 3, vôi giảm 4 phần 5, ban hát lệ nộp tiền thuế sai thuyền giảm 5 phần 6 ; tiền thuế thuyền buôn Nam Vang, hạng nhất 300 quan, hạng nhì 200 quan, hạng ba 100 quan, đều giảm 3 phần 10 ; tiền thuế thuyền đánh cá hạng nhất nhì ba đều được miễn, tiền thuế thuyền Trường Đà, đội thuyền Đại Lê, đều giảm 5 phần 10).

Giảm 2 phần 10 thuế thân 5 năm cho dân các dinh Bình Thuận và Bình Hòa.

Quan Bắc Thành tâu rằng : "Các trấn ẩn lậu ruộng đất và châu thổ khá nhiều. Xin hạ lệnh cho các xã dân trưng theo thực số, có kẻ gian ẩn thì cho ấp láng giềng trưng". Vua y theo lời tâu.

Lấy Trịnh Ngọc Lượng làm cai đội quản năm đội bả canh ở Quảng Trị. (Tổng Bái Ân dinh Quảng Trị có 5 đội bả canh, cày cấy ruộng quan điền), hằng năm thu thuế để nộp.

Trả lại tiền cho các dân nhà giàu ở các dinh Gia Định, Bình Thuận. Trước kia dấy binh, tiêu dùng mỗi ngày phí đến nghìn vàng, dân giàu có nhiều người bỏ của ra để giúp việc quân. Vua sai đem trả hết số ấy.

Lấy Phùng Thế Hòa làm cai đội giữ cửa Sót [Luật Hải khẩu]. Thế Hòa là người An Du huyện Minh Linh. Trước kia quốc mẫu phải ẩn lánh, Thế Hòa thờ phụng rất kính cẩn, vua nghĩ công nên cho chức này.

Sai Chánh đội trưởng thuyền Lão súng là Tôn Thất Di coi giữ Thái miếu. Tống Văn Sĩ coi giữ các lăng.

Cho Vệ úy vệ Thần võ là Phạm Văn Trí làm Khâm sai chưởng cơ, Phó vệ úy Trương Phúc Cẩn làm Khâm sai cai cơ.

Lấy Trung chi đạo Ứng nghĩa là Nguyễn Thế Lễ làm Cai cơ, theo làm việc công ở Quảng Ngãi.

Sai Khâm sai tổng binh cai cơ Trần Văn Trường quản nguồn Hà Lôi ở Phú Yên để ngăn giữ ác man.

Tháng 12, ban cấp lương bổng hằng năm cho cung tần, hoàng tử, hoàng nữ, theo thứ bậc.

Sai làm tôn thất phả.

Sai hai bộ Hộ Binh tính kê số đinh điền, châm chước ngạch thuế đời trước định bàn thi hành.

Dụ rằng : "Trị nước không lo ít, mà lo không đều. Giặc Tây Sơn lấy của dân không có nhất định, trăm họ khổ sở. Nay nên đổi định lại để khỏi đau khổ cho dân. Bọn ngươi nên nghĩ kỹ mà bàn định".

Lấy Nguyễn Viết Huề làm Đội trưởng coi giữ tôn lăng ở Chiêm Sơn (tên xã thuộc huyện Duy Xuyên dinh Quảng Nam) (tức là lăng Vĩnh Diễn)[1].

Chở gạo Bắc Thành. Sai phó quản tàu (buổi quốc sơ là tên quan, sau đổi) là Nguyễn Văn An trông coi việc vận tải, lính vận tải thì cấp cho 2 tháng lương.

Định lệ phụ hao cho việc vận tải (gạo chở 100 phương, phụ hao 2 phương).

Lấy Trần Đắc Xiêm làm Bình nhung cai cơ, quản việc thu thuế nguồn Chiên Đàn.

---

1. Lăng Hiếu văn hoàng hậu họ Nguyễn.

Lấy Nguyễn Hữu Khánh làm thủ ngự cửa biển Đại Chiêm.

Sai Chưởng cơ, quản tàu Phượng phi là Nguyễn Văn Chấn chở súng đồng ở Gia Định đến Kinh.

Lấy Nguyễn Đăng Tài và Nguyễn Đăng Vinh làm Hàn lâm viện sung chức hoàng tử tư giảng. Đó là do Tham tri Lễ bộ Trần Hưng Đạt tiến cử.

Nước Chân Lạp sai Trần Quang Quỳnh đem hiến phẩm vật địa phương. Quang Quỳnh là người Hán [người Việt] ở dinh La Bích, biết nói tiếng phiên, vua nhân cho quản Thông ngôn sứ ty ở Chân Lạp.

Lấy Khâm sai cai đội Nguyễn Thịnh làm Khâm sai cai cơ quản tàu Thụy phượng.

Triệu Lưu thủ Bình Khang là Lê Văn Vạn về Kinh. Lấy Phó vệ úy quân Thần võ là Nguyễn Đắc làm Lưu thủ Bình Khang.

Sai Phạm Văn Nhân kiêm giám quản Thần sách.

Đổi quân Thần sách cũ làm vệ Thần trực, trong vệ đặt 7 thuyền là Trung bính, Tiền bính, Tả bính, Hữu bính, Hùng bính, Kiên bính và Uy bính, 6 đội là Võ tín, Võ tiệp, Võ kỷ, Võ kiếm, Võ kích và An nghĩa, lấy bọn Vệ úy Hoàng Văn Đệ cai quản, lệ theo lưu trấn thần Gia Định sai khiến.

Cho Thuộc nội cai đội Trần Đăng Long làm Khâm sai thuộc nội cai cơ, quản vệ Cung võ, Thuộc nội cai cơ Hoàng Ngọc Văn làm Khâm sai thuộc nội cai cơ, quản Nhà đồ nội.

Vua cùng bầy tôi bàn về phong tục, nói : "Dân Nam Hà vốn thói tần tiện, từ thời Ngụy Tây quen chuộng xa xỉ, tiêu dùng không có tiết độ, nhiều người bắt chước, lưu tệ từ đấy sinh ra. Dân Bắc Hà thì kiểu quần áo cũng không đẹp. Phải nên một phen sửa định mới có thể đồng nhất phong tục. Nhưng sửa đổi phong tục cũng phải dần dần".

Cấm đúc trộm tiền. Vua cho rằng từ khi Tây Sơn làm loạn, trong dân có nhiều người đúc trộm tiền, đồng tiền mỏng quá, bèn hạ lệnh cấm. Kẻ nào phạm cấm thì bắt sung tượng phường, tài sản tịch thu vào quan, người nào cáo phát đúng thực thì thưởng tiền 100 quan, làm lệnh mãi mãi.

Các quan Bắc Thành tâu rằng : "Bắc Hà trải qua loạn lạc, dân nhiều người xiêu tán. Binh có thiếu ngạch thì quản quan thường thường bắt làng lân cận cấp thế. Vì thế ruộng đất của dân xiêu tán bị làng lân cận chiếm lấy để bù lại. Xin sửa đổi thói tệ ấy".

Vua bèn hạ lệnh cho các địa phương từ Nghệ An ra Bắc, phàm ruộng đất của dân xiêu tán, quan sở tại phải lập giới hạn rõ ràng, chia cấp cho

quan quân cày cấy mà được tha thuế, làng lân cận không được cày cấy. Ai trót đã cày cấy rồi thì tạm thời chiếu theo hạng ruộng công tư mà thu thuế trước (ruộng công mỗi mẫu, hạng nhất thu tiền 4 quan, hạng nhì 2 quan 5 tiền, hạng ba 1 quan 5 tiền, ruộng tư, mỗi mẫu hạng nhất thu 1 quan 5 tiền, hạng nhì 1 quan 2 tiền, hạng ba 1 quan). Lúa chín cho được thu gặt, nếu ai ẩn lánh thì quan quân gặt mà nộp thuế vào kho. Còn binh thiếu ngạch đã điền thế thì tha về, chưa điền thế thì được miễn, để không có cái khổ chịu ngạch nặng hơn. Đợi khi dân xiêu tán trở về thì đem những ruộng đất ấy cấp trả và thu thuế như lệ.

Kén 32 người nội giám triều Lê cũ sung việc quét dọn trong cung, mỗi người nội giám thì trừ cho dân một người binh, cấp tiền phụ dưỡng cũng như binh lính.

Lấy Vệ úy vệ Trung nhất Thị trung dinh Túc trực là Trần Văn Trí, Vệ úy vệ Tả nhất là Hồ Văn Bôi, Vệ úy vệ Nội trực là Lê Văn Tín làm Khâm sai thuộc nội chưởng cơ.

Lấy Trịnh Ngọc Trí làm Vệ úy vệ Tiền nhất Thị trung dinh Túc trực, Nguyễn Văn Uy làm Vệ úy vệ Ban trực hữu quân Thần sách, đều cho chức Khâm sai thuộc nội chưởng cơ.

Ngày Đinh tỵ, vua rước Từ cung yết lăng Hoàng khảo.

Ngày Mậu ngọ tế Chạp, vua đến Thái miếu làm lễ.

Ngày Nhâm tuất phong ấn (mỗi năm lấy ngày 25 tháng chạp thì phong ấn, sang năm chọn ngày tốt vào thượng tuần tháng giêng khai ấn. Ở các nha cũng lấy những ngày ấy phong hay khai ấn triện).

Vua đến Thái miếu, dâng lịch vạn toàn năm Quý hợi. Làm lễ xong, vua ngự điện, ban lịch mới cho trong ngoài.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHẤT KỶ - *QUYỂN XX*

THỰC LỤC VỀ THẾ TỔ CAO HOÀNG ĐẾ

Quý hợi, Gia Long năm thứ 2 [1803] (Thanh – Gia Khánh năm thứ 8), mùa xuân, tháng giêng, mồng 1, vua thân đến Thái miếu làm lễ. Lễ xong, ngự ở điện, nhận lễ chầu mừng.

Ngày Kỷ tỵ mở ấn.

Sai thủy quân thao diễn phép chèo thuyền. (Phép diễn, đặt đồ bơi chèo ở trên cạn, chọn người chèo giỏi vài trăm người khiến diễn tập, y như dáng đi thuyền. Buổi quốc sơ trong việc dụng binh thủy chiến rất giỏi, cho nên đầu mùa xuân thường sai diễn tập). Vua ngự xem, thưởng tiền cho các quân, mỗi thuyền đều 80 quan.

Ngày Ất hợi duyệt binh. (Bộ binh, thủy binh, tượng mã binh đều theo hướng mà bày dàn. Vua mặc áo trận, đeo gươm, ban phát hiệu lệnh. Bắt đầu duyệt bộ binh. Đội Trung hầu bắn súng lớn, các quân bắn súng tay đều 3 tiếng. Thứ đến duyệt thủy binh. Đội Trung hầu bắn súng lớn 3 tiếng. Thủy binh khai thuyền đua chèo. Rồi kế đến quân voi ngựa cũng ra như thế). Từ đó cứ đến đầu năm thì duyệt binh, thành lệ mãi mãi.

Cấm quân dân vô cớ không được lên thành. Khi xe kiệu vua đi, ai phạm tất [đường vua đi] thì bị tội.

Đúc chín khẩu súng lớn bằng đồng. (Lấy bốn mùa, và năm hành mà đặt tên, cái thứ nhất là Xuân, nặng hơn 17.700 cân, cái thứ hai là Hạ, nặng hơn 17.200 cân, cái thứ ba là Thu, nặng hơn 18.400 cân, cái thứ tư là Đông, nặng hơn 17.800 cân, cái thứ năm là Mộc, nặng hơn 17.100 cân, cái thứ sáu là Hỏa, nặng hơn 17.200 cân, cái thứ bảy là Thổ, nặng hơn 17.800 cân, cái thứ tám là Kim, nặng hơn 17.600 cân, cái thứ chín là Thủy, nặng hơn 17.200 cân).

Đúc xong, làm bài minh để ghi.

Bài minh rằng : "Năm Giáp ngọ sang miền Đông, năm Mậu thân đem quân về Gia Định, năm Tân dậu, tháng trọng hạ, lấy lại kinh đô, năm Nhâm tuất, tháng trọng hạ, đại quân ra miền Bắc, đến tháng bảy thắng trận, năm ấy đem quân về, cáo yết Thái miếu, làm lễ hiến phù, giặc nước quét thanh. Mùa xuân năm Quý hợi sai nấu những thứ đồng đã thu bắt được đúc chín khẩu súng lớn, đó là từ khẩu thứ nhất đến khẩu thứ chín này, tháng chạp công thợ hoàn thành, đặc mệnh khắc minh văn này để ghi". Năm Gia Long thứ 15 [1816] đặt tên súng là Thần oai vô định thượng tướng quân.

Kén những văn thần có tuổi và có đức sung việc dạy bảo hoàng tử và hoàng tôn.

Lấy Lê Văn Phú và Phạm Như Phong làm Thượng bảo thiếu khanh.

Lấy Mai Hữu Thận làm thủ ngự nguồn Ô Da, Phạm Công Nhuận làm thủ ngự nguồn Trà Dinh, Nguyễn Văn Kim làm thủ ngự nguồn Ô Liêm, Trần Tuấn Thụy làm thủ ngự cửa Đề Di, Hoàng Văn Hưng làm thủ ngự cửa Đại Chiêm. (Ô Da, Đại Chiêm đều thuộc Quảng Nam, Trà Dinh, Đề Di và Ô Liêm đều thuộc Bình Định).

Các tướng có người cho rằng Lê Chất là tướng đầu hàng mà danh vị lại ở trên mình, đem lòng thắc mắc. Chất không được yên lòng, bèn dâng sớ nói rằng : "Thần là người bất tài, mới theo về, so với các bề tôi khó nhọc muôn phần chưa kịp một. Nay đã được phong tước quận công, lại được Chưởng Hậu quân, lạm ở ngôi cao sang, không dám đương nổi. Xin cho xuống cùng hàng với Đô thống chế". Vua không nghe, đặc biệt khiến cung chức như cũ.

Dân các ngoại trấn Cao Bằng và Lạng Sơn ở Bắc Thành nhiều người đem việc chịu khống giản binh tố cáo ở thành. Thành thần đem việc tâu lên. Vua ban chiếu trả lời rằng : "Các ngoại trấn người Thổ người Nùng ở lẫn, Ngụy Tây không phân biệt, thu thuế điểm binh cùng một loạt. Nay dân Nùng xiêu tán, dân Thổ không khỏi chịu riêng gánh vác nặng, nên hạ lệnh cho các trấn thần xét rõ số người Nùng người Thổ, tâu lên để sửa đổi".

Nguyễn Văn Trương xin về nghỉ vì tuổi già. Vua không cho.

Duyệt tuyển ở các dinh Quảng Bình trở về Nam.

Khi mới lấy lại được Gia Định đã thi hành ngay phép duyệt tuyển. Sau vì liền năm chinh chiến nên phải hoãn lại. Đến nay mới nghị định cho các dinh từ Quảng Bình đến Gia Định đều thi hành phép duyệt tuyển, lấy năm Mậu và năm Quý làm khóa, mỗi dinh đặt một trường, quan văn quan võ khâm sai đều một người, tùy biện cai án một người. Bèn sai Chưởng quân Nguyễn Văn Trương và Nguyễn Văn Nhân, Đô thống chế Phan Văn Triệu,

Hộ bộ Nguyễn Kỳ Kế, Công bộ Trần Văn Thái, Hình bộ Nguyễn Tử Châu, Tham tri Nguyễn Quang Diệu, Nguyễn Hoài Quỳnh và Lê Cẩn, chia đi các dinh.

Lời dụ rằng :

"Phép duyệt tuyển là để thải người già điền người tráng, phân biệt nơi đông đúc nơi thưa thớt. Nhà nước đã có phép thường. Nay võ công đã xong, đặc biệt sai cử hành việc duyệt tuyển, bọn ngươi đều nên theo lẽ công, giữ phép nước, cốt sao cho được quân bình, để xứng với sự ủy thác".

Tiết Vạn thọ, cho bầy tôi ăn yến. Từ đó làm lệ thường.

Ngày Ất dậu, đặt đàn ở đồng An Ninh hợp tế trời đất. Vua bảo Lễ bộ rằng : "Tế trời là lễ lớn, sao có thể đơn giản được". Bèn sai các quan Lễ bộ khảo kỹ lễ tế Giao, châm chước bàn định để thi hành.

Bãi lễ tế chay. Lệ cũ hàng năm cứ đầu xuân đặt đàn làm lễ tế chay. Vua bảo học sĩ Nguyễn Viên rằng : "Việc tế chay rất là vô vị, nên đổi thói hủ ấy đi". Bèn bãi.

Sai quan đi Bình Định tế các tướng sĩ trận vong.

Miễn tiền khoán kho [khoán khố] cho Gia Định. (Ở các dinh Gia Định, những người làm đồn điền, là dân trong dinh thì mỗi năm thu tiền 1 quan, là người Thanh thì thu tiền 2 quan, để dùng vào việc sửa chữa kho công, gọi là tiền khoán khố).

Sắc cho từ Quảng Bình trở về Nam phàm ruộng bỏ hoang mà Ngụy Tây chiếm làm quan điền trang đều trả hết cho dân, chiếu theo từng hạng công tư mà thu thuế.

Chế xe voi, xe ngựa.

Xây thành Thăng Long. Vua thấy quy chế của thành chật hẹp, muốn mở rộng thêm. Sai thành thần vẽ đồ dâng lên, sai các dinh quân đắp, những vật liệu cần dùng thì do quan trả tiền theo giá. Kẻ nào sách nhiễu tiền của dân thì bị tội, truy tang trả lại cho dân.

Sai Lê Văn Duyệt đem quân đánh Mọi Thạch Bích [Đá Vách]. Người Mọi ở giáp giới đầu nguồn Quảng Ngãi, hằng năm quấy nhiễu làm khổ dân biên thùy. Vua cùng bầy tôi bàn kế đánh. Trước sai xuống dụ cho ấn trấn là Nguyễn Hoàng Đức rằng : "Ngươi nên truyền bá uy đức của triều đình, vỗ về dân biên giới, quân bình man đã định ngày đến". Đến nay sai Văn Duyệt đi, cho Hàn lâm thị thư Trần Văn Lộc theo đi làm việc từ chương ở trong quân.

Tha thuế sáp ong từ năm Nhâm tuất trở về trước cho người Man [Mọi] Đồng Hương dinh Bình Khang. Người Man vui mừng, đem sản vật địa phương đến dâng.

Vệ úy vệ Kiện võ là Nguyễn Văn Điệu thú ở Nghệ An tự tiện đem vệ binh về Kinh, xin về Gia Định. Vua thấy tự tiện lìa bỏ nơi thú, dùng roi đánh mắng.

Bắc Thành đóng gông giải sứ thần của giặc Tây Sơn là bọn Lê Đức Thận, Nguyễn Đăng Sở và Vũ Duy Nghi về Kinh. Trước kia Nguyễn Quang Toản sai bọn Đức Thận đi sứ sang nước Thanh, chưa tới Yên Kinh, người Thanh nghe tin Quang Toản đã bị diệt, cho sứ trở về. Thành thần phái người giải về Kinh. Vua tha tội và cho về. Vợ lẽ của Ngụy Nhạc và người họ là tên Đại tên Vạn cũng bị bắt đến bộ Hình. Tâu xin định đoạt. Vua nói : "Vợ lẽ Nhạc là một người đàn bà thôi. Bọn Đại tuy là thân đảng của Nhạc mà không dự binh quyền, nay Nhạc chết rồi, giết đi thì có ích gì ?". Đều tha cả.

Ban cấp quần áo cho các quân thủy bộ và binh thú ở các thành các trấn.

Cho Trần Công Hiến làm Khâm sai chưởng cơ, vẫn hành chức Trấn thủ Hải Dương.

Tháng giêng nhuận, lấy Tri bạ Chính dinh là Hoàng Văn Diễn làm Cai bạ Quảng Nam.

Xét hạch những viên thị hàn, nội hàn lấy 25 người bổ vào Thị thư viện.

Lấy Trần Văn Phúc làm Khâm sai chưởng cơ phó quản dinh Hữu thủy.

Quan Bắc Thành tâu rằng : "Đất Thái Nguyên nhiều lam chướng, những nhân viên công sai không quen thủy thổ, xin hạ lệnh cho trấn thần chọn người thổ trước hơi biết chữ sai làm cai trị để làm công việc các phủ huyện". Vua y cho.

Giảm bớt những quan lại viên dịch các phủ huyện tổng thuộc dinh Bình Định. Vua cho rằng ở Bình Định trước đặt danh sắc quan lại quá nhiều, bèn chuẩn định cho hai ty Xá lại ở dinh, mỗi ty 50 người, tịch sĩ 15 người. Sở thuộc, có một phủ (Quy Nhơn), ba huyện (Phù Ly, Tuy Viễn, Bồng Sơn), chín tổng và ba thuộc. Phủ đặt khám lý, chánh để đốc, đề lãnh, phủ ký lục, mỗi chức một người ; huyện đặt cai huyện, ký huyện đều một người, chánh lại, trực sai đều 15 người, tổng đặt cai tổng một người, phó tổng một người, thuộc đặt cai thuộc một người, ký thuộc một người. Còn bao nhiêu thì bãi hết.

Định lễ tế xuân thu ở miếu cũ tại Gia Định.

Trước là khi Thái miếu đã làm xong, vua dụ cho lưu trấn thần rằng : "Thấp đừng vin cao, hèn đừng thờ quý, đó là lẽ vậy. Nay Thái miếu ở Kinh đã làm xong, việc thờ cũng đã có chỗ. Còn miếu cũ ở Gia Định thì những ngày tết Nguyên đán, Thanh minh, Đoan dương thì sắm lễ dâng cúng, các tiết khác thì thôi, không nên bày ra phiền". Đến bấy giờ lễ thần lại tâu xin mỗi năm tế hai lần vào tháng đầu mùa xuân và mùa thu, còn các tiết tam nguyên[1] thì dùng hương đèn mà bái, để tỏ lòng nghiêm kính. Vua y lời tâu. Hạ chiếu cho lưu trấn thần thi hành.

Sai thống lãnh thượng đạo Thanh Hoa là Hà Công Thái coi quế hộ [hộ tìm quế]. Sau hạ lệnh cho trấn thần ủy người đốc suất. Ai bóc trộm quế là bị tội. (Người bóc quế một nửa phải nộp vào quan, một nửa trả về công bóc).

Khai mỏ bạc ở Tuyên Quang. Bọn Đàm Kỳ Trân, Vi Chuyển Ba người Thanh lãnh khai, mỗi năm nộp 80 lạng bạc.

Tha việc binh dao cho dân xã An Quán (thuộc huyện Diên Phúc) dinh Quảng Nam, cho lệ vào Nội phủ để làm việc. An Quán là làng quê của Nguyên phi Tống thị cho nên đặc biệt gia ơn ấy.

Bàn lập Nguyên miếu ở Thanh Hoa. Đình thần tâu rằng : "Nguyên miếu trước hợp thờ Tĩnh vương, Thái vương, Trừng quốc công, Lý Nhân công và Oai quốc công. Nay xin lập một tòa miếu chính, gian giữa thờ Tĩnh vương, gian tả thờ Thái vương, đều trông hướng nam. Lại ở bên tả miếu chính dựng riêng một miếu, gian giữa thờ Trừng quốc công, hướng về nam, gian tả thờ Lý Nhân công Tôn Thất Hán, hướng về tây. Duy Oai quốc công Nguyễn Ư Dĩ người họ ngoại, thế đại đã lâu xin nên bớt đi. Lại mỗi năm hai kỳ tế xuân thu và các tiết Nguyên đán, Đoan dương, tế Chạp (hai kỳ tế xuân thu, dùng cỗ xôi lợn, các tiết khác dùng cỗ nấu), trấn thần đem những người công tính[2] tới đó làm lễ cho rõ nguồn gốc". Vua theo lời, chép làm lệ. (Tôn Thất Hán là con thứ hai Thái tổ, làm quan ở triều Lê đến chức Tả đô đốc, đánh Mạc chết trận, nhà Lê phong là Lý Nhân công ; Nguyễn Ư Dĩ, anh của Tĩnh hoàng hậu, làm quan đến chức Thái phó, phong Oai quốc công, là công thần khai quốc bực nhất. Năm Thiệu Trị thứ 5, truy tặng Trung quân đô thống phủ đô thống chưởng phủ sự thái sư, vẫn phong Oai quốc công, được tòng tự ở Thái miếu).

---

1. Tam nguyên : Những ngày rằm tháng giêng, tháng 7 và tháng 10, gọi là thượng nguyên, trung nguyên, hạ nguyên.

2. Công tính : Những người họ nhà vua về dòng dõi xa không phải về trực hệ của các chúa và các vua.

Đặt lễ sinh ở Văn miếu 50 người, giám hiệu 1 người, điển hiệu 2 người, miếu phu 30 người.

Sai các dinh trấn đều lập nhà Văn miếu, mỗi miếu đặt 2 người điển hiệu, lễ sinh và miếu phu đều 30 người.

Ưu tuất những biền binh bị nạn bão. Mùa thu năm ngoái những biền binh các vệ Thần sách làm việc vận tải đường biển từ Bắc Thành đến Thanh Hoa, gặp bão, chết đuối hơn 500 người. Đốc trấn Tôn Thất Chương tâu lên. Vua thương xót, hạ lệnh cấp tuất như đối với binh chết trận (vệ úy tiền tuất 100 quan, phó vệ úy 50 quan, cai đội 30 quan, còn thì theo thứ bực mà giảm dần). Lại sai đặt đàn ở chùa Thiên Mụ để tế. Người Man [Mọi] ở bảy sách Mường Vanh, Cha Bôn, Thượng Kế, Trầm Bồn, Làng Thìn, Xương Cụm và Phá Băng thuộc đạo Cam Lộ đem sản vật địa phương vào cống (voi đực 4 thớt, trâu đen 4 con, ngà voi 2 chiếc, sừng tê 7 tòa, trống đồng 3 chiếc, sáp ong cân nặng 33 quan tiền, vải hoa mọi 2 tấm, vải trắng 72 đoạn, dao lửa 90 cái, đá lửa 6 thùng). Vua cho triệu vào, hỏi mùa màng tốt xấu thế nào, sai quan khoản đãi rất hậu, cho chiếu chiêu an và bảo về. Từ đấy cứ hai năm cống một lần.

Tha thuế thân năm năm cho các thợ và binh dân ở Gia Định. (Những thợ ở các ty Xá lại và Chiêm hậu bốn đinh, lễ sinh bản phủ, binh coi kho, lệnh sứ các đạo các thủ, người Thanh ở Trà Vinh, Trấn Giang và Cần Giờ, các vệ đội Tuần thành, Hùng điêm và An công, dân các đội nậu biệt nạp củi bó và vỏ cây).

Tha thuế muối cho thuyền buôn Ba Xắc.

Sai Gia Định lục ghi những người biền binh theo sang Vọng Các mà chết trận hay chết bệnh, đều cho bà con đem thực trạng tâu bày để cấp tuất. Rồi hạ lệnh xét hỏi người nào có con đã lớn thì kê tên tâu lên.

Cho binh mới kén Bắc Thành thao diễn trận pháp, một tháng mới thôi, rồi chia ban cho nghỉ ngơi.

Lấy Cai cơ Lê Văn Lân làm Lưu thủ Phiên Trấn.

Cấp thêm lương bổng cho các tướng sĩ bình man. Dụ rằng : "Quảng Ngãi thóc mất mùa, người thiếu ăn. Các tướng sĩ ở ngoài, lương bổng đầu đã có định lệ, mà trèo đèo lặn suối khó nhọc, trẫm rất thương, vậy cấp thêm gạo tháng cho mỗi người một phương".

Tháng 2, Xí Xương Mã ở Lạc Hoàn sai Ấp Ma Hạt vào cống (voi đực 2 thớt, ngà voi 1 cặp, sừng tê 2 tòa, sáp ong 40 bát). Vua vời vào yên ủi hỏi han. Sai Hộ bộ khoản đãi và ban cho nhiều hơn đối với người Man Cam Lộ. Khi về, sai Quảng Trị cấp cho 30 phương gạo, 100 quan tiền. Quân Man lưu ở đạo Cam Lộ cũng cho 100 phương gạo.

Tế xuân ở Văn miếu. Vua thân hành đến làm lễ.

Ngày Tân mùi, vua rước Từ cung về chơi quê cũ là làng An Du. Sai đội Trường xuân diễn tuồng cho dân chúng xem. Hôm sau xa giá đến Hồ Xá. Cho vời người địa phương đến hỏi đường thủy nơi nào có thể vận tải được. Sai dinh thần Quảng Bình dựng đài lửa hiệu ở cầu Thủy Liên để trông kho Lai Cách. Rồi vua đến kho An Trạch, cùng các quan đi theo bàn chế xe trâu xe ngựa để tiện việc vận tải trên cạn.

Dân Quảng Bình, Quảng Trị có người dâng lễ mừng, vua cho tiền, bảo đừng dâng nữa. Ai có sự gì oan khuất thì cho đến hành tại tâu bày. Vua thân tự xét định. Nhân dân không ai là không vui mừng.

Ngày Canh thìn, vua rước Từ cung trở về Kinh.

Dựng nhà thủy các. Thưởng 400 quan tiền cho thủy quân.

Đóng gông giải bọn Thượng thư Tây Sơn là Ngô Nhậm[1], Phan Huy Ích và Nguyễn Gia Phan đến Bắc Thành. Trước là bọn Nhậm thú tội, vua không nỡ giết, đặc biệt hạ lệnh cho giải về Kinh. Đặng Trần Thường dâng biểu nói : "Bọn Nhậm thân làm tôi nhà Lê mà cam tâm theo giặc, bày lời nói dối để lừa nhà Thanh, hãm đồng loại vào chỗ bất nghĩa, xét tội ác chẻ hết tre cũng khó biên hết, thực là kẻ có tội nhất trong danh giáo. Nếu kẻ này mà không giết thì răn bảo người sau sao được ?" Vua bèn hạ lệnh đưa ra Bắc Thành để nghị tội. Thành thần bàn cho là tội bọn Nhậm đáng phải giết, nhưng đã có chiếu nói rõ ngụy quan ra thú thì đều miễn tội, vậy xin tha bọn Nhậm tội chết, chỉ đánh để làm nhục. Vua y cho. Hạ lệnh kể tội ở học đường phủ Phụng Thiên (Tức là Quốc tử giám nhà Lê cũ) mà đánh đau. Nhậm bị đánh chết.

Định điều cấm về thuyền buôn. Phàm thuyền buôn nước ngoài đến buôn, thì trầm hương, kỳ nam đều không được mua. Như có mua cột buồm và bánh lái thì phải do quan sở tại phê chuẩn mới được. Khi thuyền trở về, mua gạo để ăn, mỗi người được đóng 100 thưng làm hạn. Làm trái thì bị tội.

Vua thấy trong trận đánh Thị Nại ngày nọ, súng đạn của Tây Sơn bị chìm đắm nhiều, bèn sai Phó đô thống chế binh dinh Tả thủy là Đào Văn Lương đốc suất binh dân lặn mò, được 160 cỗ súng và hơn 500 hòn đạn, đưa về Kinh.

Lấy Vệ úy vệ Tiền nhất Thị trung dinh Túc trực là Trịnh Ngọc Trí làm Phó đô thống chế Tả dinh quản Thần sách, Phó tướng Hữu quản là Nguyễn Đức Thành làm Phó đô thống chế Hữu dinh.

---

1. Ngô Nhậm : Chính là Ngô Thời Nhậm, vì kiêng tên húy Tự Đức nên viết là Ngô Nhậm.

Trấn thủ Sơn Nam thượng là Trần Đại Luật vì bệnh được nghỉ. Sai Chưởng dinh lãnh Phó trấn Thanh Hoa là Võ Doãn Văn làm Trấn thủ Sơn Nam thượng, Phó đô thống chế Nguyễn Đức Thành lãnh Phó trấn Thanh Hoa. Đại Luật chết, tặng Chưởng dinh.

Sai Vệ úy vệ Hổ uy là Phan Văn Thúy đem quân đi thú Thanh Hoa.

Người Thiều Châu nước Thanh là Lý Hòa Nguyên họp bọn đánh cướp mỏ Phúc Tinh ở Thái Nguyên. Tổng trấn Bắc Thành Nguyễn Văn Thành đem quân đánh dẹp. Lý Hòa Nguyên trốn. Bắt được đồ đảng là Trâu Tôn, Lý A Tứ và Trần A Nhị đều chém cả.

Cho mẹ Lê Chất là Đào Thị Thôn mỗi tháng 40 phương gạo, sai dinh thần Bình Định cấp cho hằng tháng.

Hạ lệnh cho nhà trạm các địa phương mỗi khi tiếp đệ công văn, phải ghi rõ ngày giờ, để nghiệm chóng hay chậm.

Các quản quân ở Thanh Nghệ và Bắc Thành có nhiều kẻ sách nhiễu quân nhân. Vua nghe tệ ấy, hạ chiếu cấm. Lời chiếu nói : "Năm ngoái kén lính, chia đặt người thống quản, mọi điều răn dạy còn văng vẳng bên tai. Thế mà quản quân lại có nhiều kẻ bòn lấn quân lính phàm những công việc cưới vợ lấy lẽ, cho đến làm nhà cửa, mọi vật cần dùng đều lấy ở quân lính, kẻ nào không theo thì mượn cớ việc công, thẳng tay đánh đập, khinh thường pháp luật như thế, thực không thể tha được. Nhưng nghĩ bọn ngươi theo hầu lâu ngày, muốn giữ cho được trọn vẹn nên không nỡ vội gia tội. Từ nay nên gìn giữ phép công, đừng noi thói cũ. Không thế thì nhà nước có hình phạt, ta cũng không thể vì các ngươi mà che chở được". Lại chiếu cho các quan thành và trấn để ý xem xét, nếu có người cố ý sai phạm thì phải tham hặc, không được dung túng.

Định phép thuế tô dung. Chiếu rằng : "Nhà đủ ăn không phải vì trốn thuế. Nước đủ dùng không phải vì đánh thuế nặng. Triều đình ta từ Thái vương dựng nghiệp tới nay, phép đánh thuế không nặng không nhẹ. Ruộng thì chia làm ba hạng, hộ thì phân biệt chính hộ và khách hộ, vì rằng đất có chỗ tốt chỗ xấu, người có kẻ giàu kẻ nghèo, cho nên tùy hạng trưng thu cho khác nhau. Vừa đây Tây Sơn nổi loạn, khinh bỏ phép cũ, cho rằng ruộng dân hạng nhất hạng nhì thì ít mà hạng ba thì nhiều, bèn không chia đẳng hạng, đại để cứ thu mỗi mẫu thóc tô 35 thăng. Đến như tiền thuế thân dung thì cũng không chia ra chính hộ khách hộ mà thu gồm làm một. Thuế má nặng nề đến thế là cùng. Đã vài mươi năm nay dân bị hà ngược. Ta nay đã thu lại dư đồ, xa thư[1] một mối, biết rõ nỗi đau khổ của dân, trừ bỏ mối tệ,

1. Xa thư : Xa đồng quỹ, thư đồng văn, nghĩa là : Xe đi cùng một cỡ bánh, chữ viết cùng một lối. Nói nước đã thống nhất.

đặc biệt hạ lệnh cho đình thần theo rộng rãi mà sửa định, khiến cho dân có thuế chính cung[1], nước có phép nhất định, dùng mãi làm lệ thường. (Thuế ruộng thì các phủ Quảng Bình, Triệu Phong, Điện Bàn, Thăng Hoa, Quảng Ngãi, Quy Nhơn, Phú Yên, Bình Hòa, Diên Khánh, ruộng công và tư hạng nhất mỗi mẫu nộp thóc 40 thăng, hạng nhì 30 thăng, hạng ba 20 thăng, ruộng mùa thu và đất mía mỗi mẫu 10 thăng. Các hạng tiền về thẻ tre, khoán khố, điền mẫu, thường tân và cung đốn, không cứ công hay tư, mỗi mẫu nộp 3 tiền. Từ Bình Thuận đến Gia Định và các đạo Long Xuyên, Kiên Giang, đều chiếu theo lệ thuế năm trước mà thu nộp. Nghệ An, Thanh Hoa, Sơn Tây, Kinh Bắc, Hải Dương, Sơn Nam thượng hạ và phủ Phụng Thiên, ruộng công mỗi mẫu hạng nhất nộp thóc 120 bát đồng quan, hạng nhì 84 bát, hạng ba 50 bát ; ruộng tư hạng nhất 40 bát, hạng nhì 30 bát, hạng ba 20 bát. Sáu trấn Yên Quảng, Hưng Hóa, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Tuyên Quang và Cao Bằng, ruộng công hạng nhì mỗi mẫu nộp thóc 42 bát, hạng ba 25 bát, ruộng tư hạng nhất mỗi mẫu 20 bát, hạng nhì 15 bát, hạng ba 10 bát. Sơn Tây, Kinh Bắc, Hải Dương, Sơn Nam thượng hạ và phủ Phụng Thiên, thì trại đồn điền công, ruộng tế công lập làm quan trại, mỗi một mẫu nộp 100 bát, ruộng bãi phù sa cống trồng lúa mỗi mẫu 120 bát, phù sa công thành điền mỗi mẫu 84 bát, ruộng phù sa mỗi mẫu 60 bát, ruộng phù sa cưỡng giá mỗi mẫu 50 bát, đất bãi công trồng lúa mỗi mẫu 120 bát. Nghệ An, ruộng trại Lạp Cầu mỗi mẫu 52 bát rưỡi, đất bãi công thành điền mỗi mẫu 120 bát, ruộng phù sa thành điền mỗi mẫu 60 bát. Thanh Hoa, ruộng thần từ phật tự mỗi mẫu 30 bát, ruộng phù sa thành điền mỗi mẫu 84 bát.

Thuế thân thì các xã, thôn, phường từ Quảng Bình đến Gia Định, tráng hạng, chính hộ tiền thân dung 1 quan 6 tiền, khách hộ 1 quan 4 tiền, quân hạng, chính hộ 1 quan 4 tiền, khách hộ 1 quan 2 tiền, dân hạng, chính hộ 1 quan 2 tiền, khách hộ 1 quan, tiền dầu đèn và tiền chuỗi mây đều 1 tiền, hạng dân đinh và lão tật, chính hộ 8 tiền, khách hộ 7 tiền, tiền dầu đèn và chuỗi mây đều 30 đồng ; ba hạng cố, cùng, đào đều được miễn. Phàm dân hộ không kể chính hay khách, cứ 10 suất thì chuẩn cho 1 suất làm cố hạng hay cùng hạng đào hạng, còn dư 9 suất thì chia làm ba hạng tráng quân dân. Nếu không đủ 10 suất thì không ở lệ này, nhưng cũng chia làm ba hạng tráng quân dân. Như có 9 suất thì mỗi hạng 3 người ; 8 suất thì hạng quân 2 người, tráng và dân đều 3 người ; 7 suất thì hạng quân 3 người, tráng và dân đều 2 người ; 6 suất thì mỗi hạng 2 người ; 5 suất thì hạng quân 1 người, tráng và dân đều 2 người ; 4 suất thì hạng quân 2 người ; tráng và dân đều 1 người ; 3 suất thì mỗi hạng 1 người ; 2 suất thì tráng dân

1. Chính cung : Thuế chính.

đều 1 người ; 1 suất là hạng quân. Các đội nậu dân biệt nạp và biệt tính, tiền thân dung của hạng tráng thì coi như hạng quân, hạng lão tật thì nộp một nửa. Mỗi năm thượng tuần tháng 4 thì thu, hạ tuần tháng 7 thì đủ, đến kỳ tháng 10 thì sửa lại sổ. Phàm người chết thì năm ấy được xóa sổ miễn thuế ; người trốn thì chua sổ thu đến một năm, năm sau mới được xóa sổ. Từ Nghệ An ra Bắc, tạm y theo lệ năm Tân dậu mà thu nộp).

Giảm thuế tô ruộng năm nay cho từ Nghệ An ra Bắc. Chiếu rằng : "Ruộng phải nộp tô, đó là lẽ thường xưa nay, mà làm cho dao dịch đều, phú thuế giảm, cũng là điều chính sách nhà vua phải làm trước. Năm ngoái đánh dẹp miền Bắc, chi phí việc quân rất nhiều, tạm thu thuế như thế. Nay thiên hạ đã bình, đất nước yên ổn, vậy tô ruộng năm nay lường giảm nhẹ bớt, khiến cho dân mong cuộc trị bình đều được hả hơi. (Nghệ An, Thanh Hoa nội ngoại và năm nội trấn Bắc Thành, thóc tô mỗi mẫu bớt 5 bát, còn sáu ngoại trấn thì giảm một nửa).

Ngày Quý tỵ, sửa lại các lăng liệt thánh, sai Phạm Văn Nhân trông coi công việc.

Gia Định gạo kém, dân đói. Sai tấn thủ[1] các dinh xem xét thuyền buôn, không được chở trộm thóc gạo ra ngoài nước.

Sai bọn Cai cơ Nguyễn Văn Huấn và Cai đội Mai Văn Hiến sang nước Xiêm tặng cho vua Xiêm và vua thứ hai cùng bề tôi là bọn Phi Nhã, theo thứ bậc khác nhau. (Tặng Phật vương 100 lạng vàng tốt, 1.000 lạng bạc, 1 cây thanh long đao, 600 cân sáp ong, 1.500 cân đường cát, 250 tấm lụa. Cho vua thứ hai 50 lạng vàng tốt, 500 lạng bạc, 400 cân sáp ong, 1.400 cân đường cát. Thưởng cho Phi Nhã Chất Tri, Phi Nhã Phạt Lăng 25 tấm the, sáp vàng đều 100 cân, đường cát đều 500 cân, Phi Nhã Phi Biệt 20 tấm the, 50 cân sáp ong, 300 cân đường cát). Lại cho vợ vua Xiêm là Ngọc Thông 100 lạng bạc (Ngọc Thông là con gái Tôn Thất Xuân, trước theo Xuân sang Xiêm, rồi lấy vua nước ấy).

Tháng 3, tiết Thanh minh, vua thân đến Thái miếu làm lễ.

Định lệ cho kinh đô và ngoài cung tiến lễ phẩm ngày kỵ Hoàng khảo, theo thứ bậc khác nhau.

Định trình hạn phái người chạy trạm từ Gia Định đến Kinh, lấy chóng chậm để thưởng phạt. (Đi 12 ngày là chóng bậc nhất, 13 ngày là bậc nhì, 14 ngày là bậc ba. Cho thưởng khác nhau. Đi 15 ngày thì đình thưởng ; 16, 17, 18 ngày là chậm, phân biệt phạt roi ; chậm đến 19 ngày thì xử tử).

---

1. Quan trông nom các tấn ở cửa biển cửa quan.

Bắt đầu định lễ tế hưởng ở các miếu. Bộ Lễ tâu rằng : "Đời xưa thánh nhân lấy nhân để xử việc lễ, cho nên lễ không đến nỗi phiền phức, lấy nghĩa để xử việc lễ cho nên lễ không đến nỗi thưa trễ. Niềm thương xót nảy ra từ lúc mưa xuân sa xuống ; niềm run rẩy sinh ra từ lúc sương móc ướt đầm ; không trễ nải, không phiền phức, do thế mà có lễ tế hưởng ở bốn mùa. Nhưng lễ tế hưởng bốn mùa, từ Đường Tống trở lên đều chọn ngày, từ Minh Thanh trở xuống thì tế hưởng mùa xuân vào thượng tuần thì chọn ngày, còn mùa hạ mùa thu mùa đông thì dùng ngày mồng một tháng mạnh [tháng đầu mùa], vì cho rằng tế không định ngày sợ không được thành thực vậy. Lại tế Chạp, nhà Minh thì dùng ngày cuối năm, nhà Thanh thì dùng ngày trước ngày cuối năm đều cấp bách quá ! Xin từ nay xuân tế thì dùng ngày mồng 8 tháng giêng, hạ, thu, đông tế thì đều dùng ngày mồng 1 tháng mạnh, còn tế Chạp thì dùng tháng chạp mà phải chọn ngày cho hợp với ý nghĩa việc lễ". Vua theo lời. Từ đấy, tế hưởng ở Thái miếu vua thân hành đến làm lễ. Tế ở liệt miếu thì cho hoàng tử hoàng thân đến tế thay.

Sai bộ Lễ kính gởi chữ húy cho khắp trong ngoài. Phàm tên người tên đất có giống chữ thì đổi đi, hành văn thì tùy theo ý nghĩa mà thay chữ khác.

Ngày Nhâm dần, vua đem bầy tôi dâng kim sách tôn quốc mẫu Vương Thái phi làm Vương Thái hậu. Lời sách nói : "Mảng nghe đức lớn đạo chính của đế vương, không gì bằng hiếu. Cho nên ở trong nhà mà yêu kính thì phong hóa tràn khắp cả nước, thế gọi là đạt hiếu. Kính nghĩ Thánh mẫu bệ hạ, cửa đức sáng tươi, buồng thơm tốt đẹp. Thờ đức Nhân khảo, sửa sang việc nhà, dẫu lúc gian nguy, cũng không trễ nải. Nuôi nấng con nhỏ, cho đến trưởng thành. Kế gặp nạn nước, gắng sức siêng năng, ngoài cõi quan hà, không từng ở rồi. Tấm lòng lo nhà lo nước, sớm khuya canh cánh, nên mới có được ngày nay. Ngửa đội uy thiêng của liệt thánh trên trời giúp đỡ mới nên, mà cũng nhờ Thánh mẫu sinh đẻ dạy nuôi nên mới được thế. Nhân to đức lớn, khó hình dung được. Tham khảo điển chương việc tôn xưng không dám để trễ. Vậy xin kính bưng kim sách, dâng tôn hiệu là Vương Thái hậu, để bày công cao mà tỏ thêm đức tốt, để trọng hiếu kính mà báo đáp ơn từ. Ôi ! Tôn trọng người thân, ngửa thấy đức khôn nguyên[1] là lớn ; nối thêm nhiều phúc, hưởng bền lâu lấy mọi tốt lành".

Ngày Giáp thìn, vua ngự ở điện. Bầy tôi dâng biểu khen mừng. Ban yến theo thứ bực. Xuống chiếu bố cáo trong ngoài.

Chiếu rằng : "Trẫm nghĩ đức dầy chở vật, nên khôn nguyên mới gọi là mẹ ; hiếu lớn tôn thân, thì nhân đạo mới hết luân thường. Từ các đế vương

1. Khôn nguyên : Đức của đất đối với muôn vật, ví đức của mẹ.

xưa, nối thể thống và chủ tế tự, không đâu là không tôn dâng danh hiệu để đáp lại cái ơn cao rộng tột vời. Ta khi nhỏ gặp lúc vận nước gian nan, vin cung thương xót[1], nhờ được Thánh mẫu săn sóc vỗ nuôi. Trong bước gập ghềnh, một thành một lũy, cùng ta khó nhọc, góc biển chân rừng, chỉ vì ta mới phải như thế. Đánh dẹp bốn phương, không khi nào rỗi, ngày ba lần chầu bỏ cả lễ thường ; quạt nồng ấp lạnh ta rất còn thiếu. May nhờ phúc thiêng, gây lại bờ cõi, thực nhờ Thánh mẫu dạy dỗ tác thành mới có ngày nay. Cái phúc chứa thiện, rộng đến mình ta ; lấy thân mỏng mảnh ngồi trên thần dân mà hưởng tôn vinh, đâu dám nhãng đức sinh thành.

Lòng kính yêu trước phải làm vẻ vang cho cha mẹ. Xét theo điển lễ, dưới hợp lòng dân, mọi người đều nhận rằng đức phải được danh, công thực là lớn, tất dâng tôn hiệu, kính tỏ lễ sùng. Ta đã cáo yết liệt thánh, phô bày đức tốt, định ngày mồng 8 tháng này, tôn Quốc mẫu làm Vương Thái hậu để đáp ơn sâu, để nêu đức tốt. Ôi ! cao sang thỏa lòng cha mẹ, để tỏ lòng thành kẻ làm vua làm con ; đạo hiếu đầy khắp cả trời, để làm khuôn mẫu khắp phương nam phương bắc".

Đổi dinh Bình Khang làm dinh Bình Hòa, phủ Bình Khang làm phủ Bình Hòa, huyện Yên Khang ở Thanh Hoa ngoại làm huyện Yên Khánh.

Ngày Ất tỵ, xây dựng đô thành. Vua cho rằng thiên hạ đã định, muốn mở rộng đô thành để làm nơi bốn phương chầu hội. Bèn đến xã Kim Long, phía đông đến xã Thanh Hà, xem khắp hình thế các nơi. Sai giám thành là Nguyễn Văn Yến ra bốn mặt ngoài đô thành cũ Phú Xuân đo cắm để mở rộng thêm. Vua thân định cách thức xây thành, sắc cho bộ Lễ chọn ngày lành tế trời đất, cáo việc khởi công, phái các quân mở đường sá, làm đất cát, sai bọn Phạm Văn Nhân, Lê Chất và Nguyễn Văn Khiêm trông coi công việc. Quân nhân mỗi tháng cấp tiền một quan, gạo một phương. Dân cư tám xã Phú Xuân, Vạn Xuân, Diễn Phái, An Vân, An Hòa, An Mỹ, An Bảo, Thế Lại, có ruộng đất bị mở vào thì theo giá văn tự trả tiền lại, nhà cửa thì mỗi hộ cấp 3 quan, uynh mộ thì mỗi ngôi 2 quan, còn nhân dân thì được miễn dịch. Lại thấy rằng một xã Phú Xuân, ruộng đất gần hết, dời dân xã ấy sang xã Vạn Xuân, cấp ruộng công đất công cho ở (đất công 3 khoảnh, ruộng công hơn 30 mẫu), lại cho vay tiền 1.000 quan để giúp việc chuyển dời.

Vua sắp xây dựng miếu điện. Sai các địa phương đều chở vật liệu đá gỗ sản ở địa phương đến nộp (Nghệ An thì gỗ lim, Gia Định thì ván gỗ, Thanh Hoa thì đá lát, Quảng Ngãi thì mật bọt, Quảng Nam thì gạch ngói, Bắc Thành thì son, sơn và vàng quỳ).

---

1. Chỉ cảnh cha chết.

Cho Thống nhung thượng đạo là Nguyễn Long làm Khâm sai chưởng dinh.

Ngày Bính thìn, lập Nguyên phi Tống thị làm vương hậu. Vua trước ở Gia Định, hậu thờ thái hậu đủ mọi gian khổ, hiếu kính cần kiệm, hiền hậu yêu người, thường tự tay kéo dệt và may cắt quần áo để cấp cho các tướng sĩ. Một hôm đi thuyền gặp giặc, vua liền đốc quân ra sức chiến đấu, hậu cũng cầm dùi thúc trống. Quân sĩ nức lòng, tranh nhau phấn đấu, bèn đánh được giặc. Trước đã tiến phong làm vương phi. Tới đây sách lập làm vương hậu. Lời sách rằng : "Đạo trời nhờ công âm dưỡng mà hóa sinh muôn vật, thánh nhân đặt chức nội phụ để nêu gương sáu cung. Xứng đáng vẻ vang, về người đức tốt. Mến nghĩ Nguyên phi Tống thị, nền nếp như ngọc cư ngọc hoàng, dung dáng như ngọc uyển ngọc diễm. Buổi tiềm long, sớm nối duyên lành, trinh tĩnh nổi tiếng tăm thế tộc ; ngày mượn tổ[1] giữ niềm hòa thục, kiệm cần gây vương hóa chốn ghe thuyền. Quả tiêu sai, mà phúc rủ tới đàn con ; bóng cù mát, mà yêu chung bao hầu thiếp. Kịp gặp bước nguy, vui cùng bạn tốt. Quanh quẩn dưới ngọn cờ Thang Võ, cùng ta tám chín đời thù sỉ của tiên vương ; gieo neo trong đường hiểm Thục Tần[2], theo ta ba chục năm phong trần nơi nước bạn. Gian truân càng tỏ nết kiên trinh ; mềm mại vốn quen chiều lễ độ. Giúp việc hiếu ở cung Trường Lạc[3], dâng cơm hầu từng đủ vị trân cam ; chia nỗi khổ ở núi Cối Kê[4], tay dệt vải để giúp cho tướng sĩ. Cởi trâm nơi Vĩnh Hạng[5], vá cho áo cốn lại lành ; trông đuốc chốn minh đình, tìm áo giúp vua dậy sớm. Ta nhớ lễ chưng thường dâng chín miếu, vết giấy thơm cùng dẫm trên sương ; ta thương tình lao khổ của sáu quân, vẻ mày ngài cũng cau vì tiếng trống. Đầy lo nghĩ mà cầm lòng vững chắc ; gặp vận đen mà tỏ đức nhu hòa. Đón gấu giữ vua Hán, kém chi Phùng cơ[6] ; chạy ngựa dựng nghiệp Chu, sánh với Khương nữ[7]. Non sông dựng lại đã cùng nhau gánh vác gian nan ; nhật

---

1. Chỉ lúc lánh nạn ngụ ở ngoài.

2. Đường vào Ba Thục có đường sạn đạo của vua nhà Tần làm, đi rất hiểm trở.

3. Cung vua Huệ đế nhà Hán làm để nuôi mẹ.

4. Quả núi Câu Tiễn nước Việt ở để tìm kế phục thù nước.

5. Lấy tích bà Khương hậu vợ Chu Tuyên vương rút trâm, vào ở Vĩnh Hạng là nơi giam cung nữ để can vua.

6. Vua Thành đế nhà Hán, khi ra chơi vườn Thượng lâm, gặp con gấu chạy ra. Lúc đó có người cung nhân là Phùng Cơ đứng đón con gấu cho vua khỏi bị hại.

7. Vua Thái vương nhà Chu, khi dời bỏ ấp Mân sang dưới núi Kỳ Sơn, vợ là Khương thị theo đi để giúp việc.

nguyệt sáng cùng, nên chung hưởng lấy nền phú quý. Noi theo lễ trước, cho được tiếng thơm. Vâng từ mệnh của Vương Thái hậu, đặc biệt sai Chưởng quân Thần võ Phạm Văn Nhân và Lễ bộ Đặng Đức Siêu bưng sách vàng và ngọc tông[1] lập làm vương chánh hậu. Ôi ! Duy có cách nghiêm kính mới có thể thờ bề trên, có nết nhân từ mới có thể tiếp kẻ dưới. Hậu hay siêng năng thì người ta không dám lười biếng ; hậu hay tần tiện thì người ta không dám xa hoa. Hậu nên nghĩ đó, để nối phúc cho tông miếu, để thêm vui cho cháu con. Ôi ! Sao thứ hai đế tòa, sánh với vua là hậu, chính từ trong bày tỏ đi luân ; hào đầu quẻ gia nhân, trọn đạo nhà là hay, trị việc nước cả xem đức hóa. Kính thay, chớ coi thường sắc mệnh này !".

Ngày Tân dậu, vua ngự ở điện, bầy tôi dâng biểu khen mừng. Ban yến theo thứ bực. Xuống chiếu bố cáo trong ngoài.

Chiếu rằng : "Ta nghĩ : Thánh nhân dựng đặt ngôi nội phụ[2], cốt để tỏ rõ chính sách ở trong, giúp vua tuyên truyền đức hóa. Cho nên Kinh Dịch khen người chủ ăn uống giúp đỡ nhà vua, Kinh Thi khen việc đóng ghe thuyền để đón em trời. Nguyên phi Tống thị tuổi cặp kê thì về với ta, giữ đức thuận theo, khó nhọc mà kiên trinh, cao sang mà nhũn nhặn, nhân hiếu cần kiệm, theo lời thầy dậy, hơn vài mươi năm, thực đã giúp trẫm nhiều việc. Trong khi đường lớn chưa được bằng phẳng, việc quân lữ còn bận rộn, tuy chính vị cũng đã lâu năm, nhưng chưa tôn xưng hiệu. Nay nhờ trời giúp, ta được nối sáng công nghiệp tổ tiên, làm chủ tế trời, sâu nghĩ phong hóa trước tự buồng khe, tham xét phép xưa, lễ phải theo về bực quý. Ta đã trên tuân ý Từ cung, dưới theo lời đề thỉnh của các quan, định đến ngày 21 tháng này, kính cáo Thái miếu, ngày 22 sách lập làm Vương chính hậu, kính tỏ đức cao, để chính danh tốt. Ôi ! Theo phép kiền khôn, đã thuận cương nhu mà định vị ; từ nhà đến nước, đợi xem khuôn phép để làm tin".

Lấy Nguyễn Văn Toan và Nguyễn Văn Vị làm Khâm sai cai cơ. Năm Kỷ mùi [1799] bọn Văn Toan phụng mật dụ đi Thanh Hoa cùng với thống lãnh thượng đạo Hà Công Thái chiêu mộ quân nghĩa dũng để làm sách ứng cho quan quân. Vua truy nghĩ công đó, nên có mệnh này.

Các quân ở Gia Định đi thú ở Bắc Thành, nhớ nhà trốn đi rất nhiều. Các cửa ải cửa biển xét hỏi bắt được giải về Kinh. Vua đều tha không bắt tội, cấp cho tiền lương và quần áo rồi thả về, và răn bảo rằng : "Bọn các

1. Một thứ ngọc giữa tròn có lỗ, xung quanh có tám góc.

2. Nội phụ : Giúp việc ở trong.

người đi thú ở ngoài đã lâu, xa cách gia hương, mối tình nhớ nhà, không ai khỏi được. Nay được tha tội mà về, đều nên siêng năng sinh nghiệp, chớ có làm càn, mà nên tội lệ".

Khai khẩn thêm ruộng hoang ở Gia Định. Sai lưu trấn thần chiêu tập cùng dân, cấp cho thóc của nhà nước để cho đi khẩn trị. Lại sai các dinh thần chia nhau đi đôn đốc, xem chất đất nên trồng gì thì trồng thức ấy. Có ruộng bỏ không cày thì có tội.

Vệ úy vệ Tả dực dinh Phấn dực là Nguyễn Văn Hạnh vận chở gạo kho Bắc Thành báo con số không đúng thực. Vua giận muốn chém. Bọn Phạm Văn Nhân, Lê Chất và Trần Văn Trạc hết sức xin cho. Lòng vua nguôi, Văn Hạnh bèn được khỏi.

Sai các quan Bắc Thành bàn về việc vận tải đường kênh. Những đường kênh ở Thanh Nghệ có chỗ bị lấp tắc. Sai các quan hai trấn ấy theo thế mà khơi đào cho được thông.

Các quan Bắc Thành là bọn Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Văn Khiêm, Đặng Trần Thường, Phạm Như Đăng, Nguyễn Đình Đức dâng sớ rằng : "Bắc Thành từ cuối đời Lê tới đây, quyền cương đảo lộn, chính sự trễ tràng, bọn hào hữu vũ đoán trong làng xóm, dân phong ngày thêm điêu bạc, kiện tụng rối bời, trộm cướp tứ tung. Lại bị Tây Sơn bạo ngược, như lửa nóng nước sâu, chính trị phong tục càng ngày càng thêm thối nát. Nay thánh thượng ban đức thánh võ, có cả Bắc Hà, nếu không có một phen sửa sang dời đổi phong tục, thì tệ sẽ không nói xiết được. Bọn thần trộm nghĩ rằng nhà vua phát chính thi nhân, trước hết là ở việc chia ruộng cấp lộc. Điều chế có thi hành thì quan mới có thường lộc, dân mới có thường sản, sẽ không có cái lo về bọn hào hữu kiêm tính nữa. Xin trước hết hạ chiếu văn lấy việc đổi cũ theo mới mà dụ rằng vốn muốn lo tính sinh kế cho dân, lại lượng giảm bớt tô dung, để tỏ ân tín, khiến lòng dân mừng phục, rồi sau mới cử hành. Nay xin trình bày 3 điều :

1. Sửa đúng sổ ruộng để cho tiện việc quân cấp. Phép chia ruộng từ đời Hán trở xuống đều muốn thi hành mà những nhà thế gia quen thói cho là không tiện, rồi việc phải thôi. Đến cuối đời Lê thì bọn cường hào kiêm tính mỗi ngày một quá. Nay xin phàm điền thổ công tư đều dồn cả về sổ dân, ai có tư điền thì để lại 3 phần 10, còn 7 phần giao cho xã dân quân cấp. Lại ở trong số quân cấp thì để lại 2 phần 10 chờ cấp cho dân mới tục sau.

2. Xét sổ đinh để rõ số dân. Phàm chính hộ, khách hộ, các hạng quân, dân, lão, tật, cùng, đào, đều phải biên vào sổ, ẩn lậu thì bị tội. Người dân

lậu thì bị thu làm quan nô, hay bắt làm thuộc binh ở các nha, cho bộ Binh cấp bằng, đưa về dân để ghi vào sổ.

3. Chọn người hiền tài để trao quan chức. Nhân tài khó được, cũng khó biết. Các quan chăn nuôi giáo hóa, không thể không chọn. Xin từ nay cho văn võ đều cử những người mình biết, quan nhất phẩm mỗi năm cử 5 người, quan nhị phẩm 4 người, quan tam phẩm 3 người, cho đến các trấn các phủ và các học quan cùng đều phải tiến cử. Ai không xứng chức thì người tiến cử bị phạt. Như thế thì ngoài dân gian không sót người hiền, trong triều đình không có chức trống, thiên hạ lo gì mà không trị được".

Sớ ấy dâng lên. Vua bảo bầy tôi rằng : "Cái việc quân điền, thực là điều cần trước tiên trong chính sách của vương giả, ngày nay làm thì thế nào ?" Bầy tôi đều nói : Chưa nên. Bèn hạ chiếu báo cho các thành thần rằng : "Bọn các ngươi trình bày, ta không phải cho là không phải. Duy ngày nay võ công mới định, việc nước đương bận, mà triều đình làm việc nên có thứ tự hoãn cấp. Ta sẽ bàn dần để lần lượt thi hành".

Bọn đề đốc Nhà đồ nội là Lương và thủ hợp là Nho lấy trộm của công, cai đội Hoàng Hữu Toán dùng roi đánh chết. Việc ấy đến tai vua. Bắt giam vào ngục Tả vệ. Tri bạ Nguyễn Tường Vân và Nguyễn Văn Nghĩa là người đồng sự mà không biết can ngăn, đều bị tội phạt.

Hai nước Thủy Xá,Hỏa Xá sai sứ đến quy phục, sứ giả đến Phú Yên. Dinh thần tâu lên, vua sai ban áo gấm và xuyến ngà rồi cho về.

Truy tặng Phó tướng Tiền quân là Nguyễn Huệ làm Chưởng dinh, Vệ úy vệ Lương võ dinh Tiên phong là Nguyễn Công Trọng, Vệ úy vệ Ban trực tả quân Thần sách là Võ Văn Tài, Khâm sai cai cơ trưởng hiệu Hậu hiệu Trung chi Trung quân là Nguyễn Văn Tường làm Chưởng cơ (4 người đều chết trận).

Bộ Lễ dâng nghi chú về lễ hưởng các miếu. (Trước 3 ngày ăn chay. Trước 1 ngày hữu ty bày đồ tế. Đêm hôm ấy tiểu hầu chầu hát. Đến ngày, sáng sớm, bày nghi trượng ở phía đông tây trước sân Thái miếu, đặt nhạc bát âm ở dưới thềm và đặt chiêng trống vào chỗ. Các quan mặc áo chầu đứng chực. Đến giờ, vua đội mũ cửu long, mặc áo bào vàng đóng đai ngọc, làm lễ. Quan coi chiêng trống đánh chiêng trống. Nhạc sinh theo từng tiết mà tấu những khúc nhạc nhỏ. Lễ xong. Tiểu hầu chầu hát, chúc phúc lộc thọ).

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHẤT KỶ - *QUYỂN XXI*

THỰC LỤC VỀ THẾ TỔ CAO HOÀNG ĐẾ

Quý hợi, năm Gia Long thứ 2 [1803], mùa hạ, tháng 4 ngày mồng 1, tế hạ hưởng.

Truy tặng cha thái hậu là Cai cơ Chính dinh Nguyễn Phúc Trung (Họ Nguyễn, hoặc được từ tính, hoặc dùng chữ Phúc Trung làm mỹ tự, không khảo ở đâu được) làm Tấn trị công thần đặc tiến khai phủ phụ quốc thượng tướng quân, Thượng trụ quốc Trung quân đô đốc phủ chưởng phủ sự thái bảo Miên quốc công, thụy là Chính trực ; mẹ là Phùng thị làm Quốc thái phu nhân, thụy là Trang thục ; ông tổ là Cai cơ Chính dinh Nguyễn Phúc Kiêm làm Dương võ công thần khai phủ phụ quốc quang tiến trấn quốc đại tướng quân Cẩm y vệ đô chỉ huy sứ ty đô chỉ huy sứ, Thiếu úy Kiêm quận công, thụy là Đôn hậu ; bà là Tống thị làm Quận phu nhân, thụy là Đoan thục. (Năm Minh Mệnh thứ 13 gia tặng Nguyễn Phúc Trung làm Đặc tiến trấng võ đại tướng quân Trung quân đô thống phủ chưởng phủ sự thái bảo phong Diễn quốc công, Phùng thị làm Diễn quốc nhất phẩm phu nhân).

Triệu Cai bạ Trấn Định là Nguyễn Thành Chẩn, Ký lục Phiên Trấn là Nguyễn Duy Hòa về Kinh.

Lấy Tham luận vệ Tuyển phong hữu là Bùi Đức Mân làm Cai bạ Trấn Định, Hàn lâm thị học Phạm Quang Triệt làm Ký lục Phiên Trấn.

Sai Tham tri Binh bộ là Lê Công Xuân kiêm coi việc Binh bộ Gia Định, Hàn lâm thị học Phạm Văn Dưỡng làm Bồi sự, Đoàn Công Nghi quản tri Nhà đồ Gia Định.

Sai các dinh phủ ở Gia Định cấm dân gian không được chứa riêng đồ binh khí. Các nhà dân trong hạt và đến cả những người Đường

[Trung Quốc], người Tây và người Cao Miên ở lộn, ai có súng tay và khí giới phải đem hết nộp quan. Những khí giới ở quân trại các đồn điền cũng bắt tiêu hủy để rèn đúc đồ điền khí. Quân nhân không phải đi bắt trộm cướp và đi công sai thì khi đi đường không được mang một tý binh khí. Làm trái đều bị tội.

Lấy Ngô Đình Giới, Nguyễn Hữu Thận, Ngô Vị, Nguyễn Văn Linh làm Thiêm sự Lại bộ, Vũ Sảng làm Hàn lâm chế cáo, Bùi Đình Long sung Hàn lâm viện.

Trấn thần Thanh Hoa tâu rằng những lính mới kén ở trấn đều đã biên thành vệ đội, chưa có quản suất thì xin lấy bọn phó vệ úy và cai đội ngạch thừa sung bổ. Vua y cho.

Lấy Nguyễn Văn Yên làm Thuộc nội cai cơ lãnh giám thành sứ.

Cho học sĩ Nguyễn Viên được chi lương theo hàm tòng nhị phẩm.

Cho bọn Tống Viết Trì và Tống Viết Thiết là con Đô thống chế Trung dinh quân Thần sách Tống Viết Phước tiền gạo đủ dùng (mỗi tháng mỗi người 4 quan tiền, 3 phương gạo).

Lê Văn Duyệt đánh Man [Mọi] Thạch Bích phá được đuổi đến Tử Khê, Nhiêu Thủy rồi về. Tin thắng trận báo. Vua hạ chiếu khen ngợi rằng : "Ác man từ trước cậy chỗ ở hiểm không chịu thần phục. Nay khanh phụng mệnh tiến đánh đã thẳng tới được nguồn núi, đánh vào sào huyệt, thực do tướng sĩ vâng lệnh, dõng dược xông tới, không từ khó nhọc nguy hiểm, cho nên mới có công lạ này". Bèn phát tiền 5.000 quan, khiến chiếu theo công trạng mà thưởng cấp. Lại cho những người Man đầu hàng, gấm, đoạn, nhiễu theo thứ bậc.

Định thuế liêm hộ [hộ đãi vàng] ở Quảng Nam. (Tráng hạng mỗi người một năm nộp vàng 2 đồng 2 ly 2 hào, tiền thuế thân 1 quan 5 tiền, dân đinh và lão tật nộp một nửa).

Sai Bình Định xét xem ruộng đất của xã dân có bị nước lở cát bồi thì đều cho miễn thuế.

Bỏ thuế mây cho hai nguồn Ô Giang và Cổ Lâm thuộc Quảng Trị. Theo lệ cũ, dân ở nguồn chỉ phải nộp thuế thân thôi (mỗi năm mỗi người nộp 1 quan 1 tiền) ; Tây Sơn mới thu thuế mây, dân khổ lắm. Dinh thần tâu xin miễn trừ. Vua theo lời. Chỉ khiến mỗi năm nộp tiền thuế thân và 60.000 sợi mây nước thôi.

Định điều cấm về trường thuế ở Bắc Thành. Thành thần tâu rằng : "Từ trước thu nộp ở trường thuế, những bọn lại sâu lính mọt nhân đó làm gian, dân bị hại nhiều mà thuế nhà nước thường đến không đủ. Xin nêu rõ điều

cấm, để trừ tệ cũ. Phàm đông hạ hai mùa thuế đều phải hai tháng thì xong. Nhân dân đến nộp, cứ 20 ngày là một kỳ. Bao nhiêu khoản ngoại ngạch lạm thu và đòi riêng đều cấm. Những người cai trưng và coi kho có ai nhận khoán bán riêng, mượn cớ làm khó dễ, thì bị tội", Vua y lời tâu.

Triệu Lê Văn Phong về Kinh. Trước kia vua cho đất Gia Định là nơi căn bản, sai Văn Phong và Phó thống đồn Hậu quân là Nguyễn Văn Hiên quản đem binh và voi đi thú. Đến nay địa phương yên ổn, lưu trấn Nguyễn Văn Nhân tâu lên, bèn lưu Hiên ở lại mà triệu Phong về.

Nước Nam Chưởng xin nội phụ. Trước là Hưng Hóa dịch thư bằng lá của nước Nam Chưởng nói rằng Nam Chưởng với Vạn Tượng ước nhau cùng cử binh đánh Mường Then, dụ mười hai châu Hưng Hóa cùng hiệp lực. Quan Bắc Thành đem việc tâu lên và nói : "Nam Chưởng thì cách ở cõi xa, Vạn Tượng thì làm tôi thờ bản triều, cho nên chưa có thể toàn tin vào lời dịch mà vội gây hấn khích ngoài biên. Xin hạ lệnh cho Trấn thần Hưng Hóa, ủy người dò xét và gửi thư cho Nam Chưởng bày tỏ uy đức của triều đình để xem tình hình động tĩnh". Vua theo lời. Đến nay Nam Chưởng sai bọn Nại Khai dâng thư xin theo đường châu Ninh Biên vào cống. Xuống chiếu cho quan Bắc Thành tiếp đãi sứ giả trọng hậu, và viết thư trả lời cho vào cống.

Bắc Thành bị hạn. Tha hơn 20 người tù.

Tháng 5, lấy Ký lục Quảng Nam là Hoàng Văn Diễn làm Cai bạ Bình Định, Tham luận Đoàn Viết Nguyên làm Ký lục Quảng Ngãi, Nguyễn Xuân Thục làm Tham hiệp Nghệ An, Thư ký Ngô Đình Siêu làm Ký lục Quảng Nam, Hàn lâm Lê Đại Nghĩa làm Ký lục Quảng Trị. Khi bệ từ vua dụ rằng : "Bọn ngươi làm việc đã lâu ngày, nay ủy cho trách nhiệm một phương thì nên thanh liêm cần cán mà giữ mình, noi theo điển thường của nhà nước, ngõ hầu không phụ chức mình".

Hiệp trấn Thái Nguyên là Nguyễn Đức Tư và Tham hiệp là Hoàng Đường có tội bị bãi. Lấy Hiệp trấn Hưng Hóa là Lê Nguyên và Tham hiệp là Nguyễn Thế Trung thay. Lấy Đốc học Phụng Thiên là Nguyễn Đình Tứ làm Hiệp trấn Hưng Hóa. Hàn lâm Võ Xuân Cẩn là Tham hiệp, Thị trung học sĩ Phạm Thích lãnh Đốc học Phụng Thiên.

Thu thuế hai mỏ chì Võ Chấn và Khôn Hiển thuộc Thái Nguyên.

Định lệ đình nghị. Chiếu rằng : "Nước nhà mới định yên, công việc còn bề bộn, ta một ngày muôn việc, sợ không thể chu tất được cả. Bọn khanh đều là người gần gũi, nên sáng suốt gắng làm để có ích cho chính trị. Từ nay, quan võ từ thống chế, phó đô thống chế và phó tướng trở lên, quan văn từ tham tri trở lên, mỗi tháng cứ bốn ngày mồng 1, mồng 8, 15, 23 thì

họp bàn ở tả vu, phàm những việc mà các ty không giải quyết được thì phải bàn nhau mà xử định. Đến như sự thể quan trọng thì cũng chước lượng bàn bạc trước, rồi sau tâu xin quyết định.

Cho Mai Tiến Vạn và Nguyễn Thụy làm Khâm sai chưởng cơ, Nguyễn Văn Tỉnh làm Thuộc nội cai cơ.

Sai Cai cơ Nguyễn Kính Loan coi hai nguồn Tả Trạch và Hữu Trạch.

Đổi Tượng dinh làm Tượng quân, Tượng chi làm Tượng cơ.

Định điều cấm về việc ẩn lậu suất đinh. Vua thấy phép cũ bỏ lâu, trong dân nhiều kẻ giả mạo, có chỗ lấy người sống làm chết, lấy người ở làm trốn, bèn chuẩn định phàm lậu 1 đinh thì xã trưởng bị 100 roi và đi hành dịch một năm, người cáo ra được thưởng tiền 30 quan ; lậu từ 2 đinh trở lên cho đến 10 đinh, thì cứ theo số mà gia thêm hạn hành dịch, người cáo ra được thưởng tiền 300 quan hay được miễn dao dịch 10 năm ; từ 11 đinh đến 15 đinh thì xã trưởng đi hành dịch vĩnh viễn, người cáo ra được miễn dao dịch suốt đời ; từ 16 đinh trở lên, thì xã trưởng bị tội chết, người cáo ra cũng được miễn binh dao suốt đời. Vu cáo thì bị phản tọa.

Sai các địa phương chiếu các sở thủy lợi nguồn và đầm cho dân đấu giá lãnh trưng. Quan lại đều không được mua tranh của dân. Nếu trái lệnh cấm mà cầu lợi và thiên vị cho riêng thì đều xử theo luật vi chế.

Lại định điều cấm về việc mua bán ruộng đất công. Theo lệ cũ thì công điền công thổ cho dân quân cấp, đem bán riêng là có tội, do đó nhân dân đều được lợi cả. Từ loạn Tây Sơn bỏ hết luật cũ, dân gian nhiều người đổi ruộng công làm ruộng tư, cũng có kẻ tạ sự việc công mà cầm bán ruộng đất công. Vua muốn chữa cái tệ ấy, bèn sắc định rằng phàm xã dân có công điền công thổ đều không được mua bán riêng, làm trái là có tội. Ai mua nhầm thì mất tiền. Nếu nhân có việc mà cho người mướn để chi dùng việc công trong xã thôn thì chỉ hạn cho ba năm, quá hạn thì xử tội nặng. Người nào tố cáo đúng thực thì thưởng cho ruộng nhất đẳng một mẫu, cày cấy ba năm, hết hạn trả về dân.

Các địa phương gạo kém nhân dân thiếu ăn, nhất là Quảng Ngãi. Hạ chiếu tha 4 phần 10 thuế điền năm nay cho Quảng Ngãi, hoãn thu 5 phần 10 cho Quảng Đức, Quảng Nam, Quảng Trị, Quảng Bình. Thuế vụ chiêm ở các trấn Bắc Thành thì nộp thay một nửa bằng tiền.

Vua nghĩ tới Thống nhung quận công Nguyễn Văn Hoàng có công nên miễn dao dịch cho 18 người cháu gọi bằng chú bác.

Trấn thành Thanh Hoa tâu rằng : "Những thợ thuyền ở bốn xã thôn Kim Trì, Đam Khê, Lan Khê và Đới Sơn thuộc huyện Yên Mô lệ theo Bắc Thành làm việc, và xã Thiện Trạo thuộc huyện Yên Khánh biệt nạp vải

trắng và chiếu trơn cũng do Bắc Thành mà nộp, đường sá xa cách, xin cho theo về trấn để tiện dân". Vua y lời tâu.

Các Ốc Nha ở hai phủ Trà Vinh và Mân Thít thấy dân Man ở lẫn ở Lam Khê (thuộc huyện Long Xuyên), ruộng đất nhiều chỗ bị dân Hán [Việt] bá chiếm, bèn kêu ở Lưu trấn thần Gia Định. Lưu trấn thần sai Ký lục Vĩnh Trấn là Nguyễn Đức Hội đến phân hoạch giới hạn, có ai xâm chiếm thì phải trả lại hết.

Lập đàn ở chùa Hà Khê, để tế tướng sĩ trận vong.

Vua đến xem lễ, sai lễ thần đọc sắc tặng ở đàn, người nghe không ai là không cảm khích.

Quan Bắc Thành tâu rằng : "Thế nước sông Nhị Hà rất mạnh, đê bên tả bên hữu ven sông thuộc Sơn Tây, Kinh Bắc, Sơn Nam thượng, hạ nhiều chỗ vỡ lở, xin thuê dân sửa đắp để chống lụt mùa thu. Lại thủy đạo các trấn nhiều nơi ứ tắc, xin hạ lệnh cho trấn thần tùy thế khơi vét". Vua theo lời tâu.

Đắp bảy đoạn đê mới ở Bắc Thành. (Một đoạn ở xã Nại Tử Châu huyện Yên Lạc trấn Sơn Tây, dài hơn 220 trượng, một đoạn ở xã Kim Xà, huyện Yên Lãng, dài hơn 298 trượng, một đoạn ở xã Thổ Khối huyện Gia Lâm trấn Kinh Bắc, dài hơn 400 trượng, một đoạn ở xã Tào Nha huyện Nam Xang trấn Sơn Nam thượng, dài hơn 513 trượng, một đoạn ở thôn Ngọ Xá huyện Sơn Minh, dài hơn 178 trượng, một đoạn ở xã Mễ Trường huyện Thanh Liêm, dài 53 trượng, một đoạn ở xã Lại Trì huyện Thư Trì trấn Sơn Nam hạ, dài hơn 42 trượng) ; lại bồi đắp một đoạn hưu đê[1] cũ (ở xã Vĩnh Thái huyện Phú Xuyên trấn Sơn Nam thượng, dài hơn 65 trượng). Chi tiền hơn 80.400 quan.

Lấy Hoàng Trung Đồng làm Chánh Tuần hải đô dinh.

Hộ bộ Bắc Thành là Nguyễn Văn Khiêm vào chầu. Nhân nói bạc thoi của Ngụy Tây pha nhiều thiếc kẽm thậm chí có thoi không đủ phân lạng, xin từ nay có đúc bạc thì khắc chữ để làm tin. Vua cho là phải. Dụ cho quản Đồ gia Bắc Thành là Trần Bình Ngũ rằng : "Các trấn ở Bắc Thành là nơi sản xuất vàng bạc, dân hay trà trộn làm gian, chỉ trộn chút ít mà được lợi rất to : Tệ giả mạo như thế phải trừ. Nay cho ngươi làm Trung bình hầu, phàm vàng thoi bạc thoi công hay tư, có dấu trung bình của ngươi thì mới được thông dụng. Ngươi nên cẩn thận. Kẻ làm gian xảo thì trị tội".

Văn Khiêm lại nói sau việc binh cách dân gian thiếu tiền, xin đúc thêm để nhà nước đủ dùng, nhưng quyền đúc tiền thì ở triều đình, nên có tiền mẫu thì mới khỏi tệ.

---

1. Hưu đê : Đê cũ đã bỏ.

Vua theo lời. Từng hạ lệnh cho bầy tôi bàn về tiền chế. Các quan đều nói : "Ngày xưa các tiên vương tính tiền của mà định nặng nhẹ, nhà Chu đúc tiền lớn, nhà Tần đúc tiền bán lạng, nhà Hán làm tiền du giáp[1], đến Văn đế lại đúc tiền tứ thù[2], đời sau lại làm tiền yêu[3] tiền ấu[4] hoặc nhân nhẹ mà làm ra nặng, hoặc nhân nặng mà làm ra nhẹ, đều là tùy tiện để ứng phó với sự cần kíp của dân mà thôi. Nay xin đúc đồng làm tiền, vành nên mỏng để tiện cho dân dùng". Vua cho là phải.

Hạ chiếu dụ Lê Văn Duyệt và các tướng sĩ bình Man rằng : "Bọn ác Man gây vạ, dân ngoài biên không được yên. Tướng sĩ các ngươi phải khó nhọc, lặn suối trèo non, thực là vì việc nhà vua mà phải thế. Các ngươi theo chinh chiến đã lâu, chưa được nghỉ ngơi, nay đến tiết trời nóng bức, lam chướng lại thịnh, thấy các ngươi khó nhọc, lòng ta rất thương. Vậy cho 5.000 quan tiền ủy cho Văn Duyệt chia cấp. Tựu trung ai có công trạng khác nữa thì làm biểu báo lên. Thuốc thang ở trong quân cũng tâu ngay xin gởi phát".

Vua đến cửa Eo, theo sông Nghi Giang, qua Thai Dương lên bờ trông lũy cũ ở Quy Sơn, quay lại bảo các bầy tôi đi theo rằng : "Núi này phía đông giáp biển, phía tây có phá Hà Trung, cũng là một nơi hình thắng. Tây Sơn đắp lũy ở đấy, toan muốn đặt hiểm để tự chủ, không bao lâu bị quân ta đánh thua, mới biết được thua là ở đức chứ không ở hiểm". Lại xuống thuyền đi xem hình thể núi Khúc Tượng, hôm sau mới về.

Tháng 6, vua xem Tôn Thất phả. Sai học sĩ Nguyễn Viên xét rõ các phái hệ xa gần, phát 3.000 phương gạo lương chia cấp cho công tộc và công tính theo thứ bậc khác nhau. (Công tộc[5] 2.100 phương, công tính[6] 900 phương).

Dựng cây đo bóng ở sân điện.

Lấy Nguyễn Đức Xuyên kiêm quản Tàu vụ. (Phàm thuyền buôn nước ngoài đến Kinh và Quảng Nam thì ủy người đến khám mà chiếu thu thuế. Còn ở các thành và dinh trấn thì cho quan địa phương cứ thực tâu lên, y lệ thu thuế, vẫn do quan quản Tàu vụ làm sổ dâng lên).

Lấy Nguyễn Tăng Địch làm Hiệp trấn Thanh Hoa, Trần Văn Đại làm Hàn lâm cáo chế, Lương Tiến Tường, Nguyễn Hữu Phượng làm Hàn lâm thị thư, Trần Ngọc Thành, Trần Văn Phú, Nguyễn Văn Khiêm sung Hàn lâm viện.

---

1. Du giáp: Tiền dáng như lá du (bưởi) lá giáp (chầm kết).
2. Tứ thù: Tiền nặng 4 thù, thù là 1/24 của lạng.
3. Đồng tiền nặng 7 phân 3 thù gọi là tiền yêu.
4. Đồng tiền nặng 4 phân 5 thù gọi là tiền ấu.
5. 6. Công tộc là những người về dòng các chúa - Công tính là dòng họ xa hơn.

Bắt đầu đúc tiền Gia Long thông bảo. Sai cai đội Cáp Văn Cẩn trông coi công việc. Đúc xong đưa 1.000 đồng ra Bắc Thành để đúc theo cho có quy thức nhất định. (Mẫu tiền, mỗi đồng đường kính 5 phân 5 ly, mỗi quan tiền nặng 2 cân 4 lạng).

Sai các dinh ở Gia Định chiêu tập quân dân xiêu tán. Dụ rằng : "Gia Định từ khi dấy binh, hằng năm chinh chiến, đi phải mang theo, ở thì phải đưa tiễn, dân cũng mệt nhọc. Trong lúc nhiều việc, hoặc có kẻ chạy đông chạy tây, trốn tránh vào rừng núi để tạm lánh phu dịch. Nay nghịch tặc đã trừ, binh cách đã dứt, nên dụ bảo rộng rãi, khiến cho người ta vui vẻ quay về. Nếu có kẻ tình nguyện đầu quân, cho quan sở tại làm sách tâu lên, không thì cũng đều cứ trở về hương lý để cùng hưởng phúc thái bình".

Lại sai lưu trấn thần đưa thư sang Chân Lạp nói phàm có dân Hán [Việt] ngụ cư ở đó thì đưa trả về hết.

Đúc ba cái triện nhỏ bằng bạc. Một cái khắc bốn chữ "Văn lý mật sát[1]", phàm chiếu văn, sớ sách thì dùng để đóng chỗ giáp lề, một cái khắc "Bảo", khi giấy tờ có tẩy cải gì thì dùng, một cái khắc bốn chữ "Đồng di hiệp cung"[2], phàm Công đồng truyền thị việc gì thì dùng đóng ở chỗ giáp lề ; tẩy cải cũng dùng. Hạ lệnh mồng 1 tháng 7 thì bắt đầu dùng.

Cho Phó thống Hậu đồn quân Thần võ là Nguyễn Văn Khánh làm Khâm sai cai cơ.

Đóng các thuyền hải đảo, thủ quyển, sam bản[3], sai Công bộ Trần Văn Thái trông coi công việc.

Án thủ Hà Trung là Nguyễn Văn Thuận sửa sang đường quán, lấy riêng của dân hơn một vạn quan tiền, rồi bắt quân làm thay. Việc phát ra, Thuận bị giết, tịch thu gia tài. Hạ lệnh cho trấn thần phát hơn 3.800 quan tiền công cấp cho những lính làm thay.

Lại tha ba năm tô thuế cho dân xiêu dạt ở Thanh Hoa. Những người lưu tán chưa thành án cũng được hoãn thu thuế. Sai trấn thần xét tâu để tha. Trấn thần lại nói: "Ba đội thủy du[4], vân đằng[5] và diêm tiêu dân số điêu hao nhiều, xin hoãn thuế cho". Vua y cho.

---

1. Văn lý mật sát : Lời lẽ văn xét kỹ.
2. Đồng di hiệp cung ; Công đồng đều thỏa thuận.
3. Thuyền đi biển, thuyền đầu cong, thuyền ván sam.
4. Thủy du : Dầu nước.
5. Vân đằng : Mây có vân.

Hạ lệnh từ Nghệ An trở ra Bắc phàm ngụy quân theo về đã được lục dụng rồi thì đều được tha thuế thân.

Quan Bắc Thành tâu rằng : "Các động sách Tây Nghiễn, Ngưu Đầu, Bạch Sa và Ngư Châu thuộc châu Vĩnh An trước kia chính hóa của triều đình chưa tới, nay trấn thần Yên Quảng tuyên dương đức ý, rộng đi chiêu dụ vỗ về, nhân dân đều vui vẻ quy phụ. Xin hạ lệnh cho làm sổ sách đinh điền, đợi sau bàn định thuế khóa". Vua y theo.

Lê Văn Duyệt thấy quân Man trốn chạy vào núi sâu, chưa có thể tiễu trừ hết, xin đóng quân ở đất Trà Khúc rồi sẽ tính dần phương lược. Vua chiếu bảo rằng : "Nay trời hè mưa lụt, tướng sĩ lăn lộn nơi lam chướng, bị ốm nhiều, tiến đánh thực là chưa tiện. Gần đây gọi binh Bắc Thành, định sai đến theo đánh giặc, nhưng vì nghĩ việc vận tải lương thực trong quân không đủ nên tạm lưu ở Kinh, nay cũng dần sinh tật bệnh rồi. Phàm hành binh cần phải có mưu lược, việc binh man đã ủy thác cho khanh, khanh nên lượng tính sự thế, nếu cơ có thể đánh được mà nên thêm quân, thì tâu ngay xin điều khiển ; bằng chưa có cơ đánh được, thì nên dâng biểu tâu lên, để thả những lính đã gọi cho về, để khỏi tốn lương".

Hồng Mao sai sứ đến hiến phương vật, dâng biểu xin lập phố buôn ở Trà Sơn dinh Quảng Nam. Vua nói rằng : "Hải cương là nơi quan yếu, sao lại cho người ngoài được !" Không cho. Sai trả vật lại mà bảo về.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHẤT KỶ - *QUYỂN XXII*

THỰC LỤC VỀ THẾ TỔ CAO HOÀNG ĐẾ

Quý hợi, Gia Long năm thứ 2 [1803], mùa thu, tháng 7, ngày mồng 1, lễ thu hưởng.

Lấy Chưởng cơ Nguyễn Đình Tuyển lãnh chức Trấn thủ Thái Nguyên.

Dựng nhà đốc học ở Quốc tử giám. Lấy Phan Đăng Ưng làm Đốc học chính đường, Nguyễn Viết Ưng làm Đốc học giáp phó đường, Trương Chí Lý làm Đốc học ất phó đường. Định phép khảo khóa học trò.

Chiếu rằng : "Vừa đây Tây Sơn nổi loạn, dao dịch nặng nề, nghề học trễ nải. Nay võ công đã định, văn giáo mở mang. Vậy định lấy hai tháng trọng mùa xuân và mùa thu làm kỳ khảo khóa. Phàm ai có theo việc cử nghiệp, không kỳ quân hay dân, cho nộp quyển ở hai học đường để ứng khảo. Người nào thông văn lý thì cho miễn binh dao một năm, hoặc nửa năm, mãn hạn thì khảo lại. Người nào học tiến thì lại cho miễn binh dao như cũ, không tiến thì truất đi, để tỏ sự khuyến khích. Học trò các ngươi đều nên giữ thành thực mà cố gắng để học tiến lên, đợi khoa thi mà dự trúng thì sẽ được lục dụng".

Lấy Lê Văn Nguyên sung Hàn lâm viện, Trần Lợi Trinh và Lê Phong sung Cống sĩ viện. Bổ Nguyễn Khoa Hảo là con Tham chính Nguyễn Khoa Thuyên và Trần Phúc Hiển là con Tham mưu Trần Phúc Nhàn làm Hàn lâm viện thị thư, Hoàng Minh Triết là con Phó đô thống chế Hoàng Công Thành sung Hàn lâm viện.

Cho Phó thống Tiền đồn Hậu quân là Đặng Đức Bính làm Khâm sai chưởng cơ.

Lấy Cai cơ Võ Văn Phú làm Thủ ngự cửa biển Sa Kỳ, sai mộ dân ngoại tịch lập làm đội Hoàng Sa.

Sai Thuộc nội cai cơ Nguyễn Văn Đức quản giữ ba đạo Cần Giờ, Vũng Tàu và Đồng Tranh. Văn Đức tâu rằng : "Cần Giờ trước có quân ba đội Bình hải, gần đây trốn đi gần hết. Xin hạ lệnh cho cai đội Tiền thủy là Bùi Văn Hạnh mộ dân ngoại tịch lập làm đội Bình hải cho lệ theo để sai khiến". Vua y cho.

Vua nhớ thổ mục sách Quảng Địa ở Thanh Hoa là Nguyễn Đình Ba ứng nghĩa có công, truy tặng quận công.

Lấy Nguyễn Quang Huyên và Nguyễn Ngọc Cơ làm Thiêm sự Hộ bộ.

Tiết Thánh thọ (ngày 19 tháng này là ngày sinh nhật của Hoàng thái hậu), vua đem bầy tôi đến chúc mừng. Hằng năm lấy làm lệ thường.

Tổng binh cai cơ hành Lưu thủ Trấn Biên là Võ Tiến Đẩu chết. Tiến Đẩu có công theo đi Vọng Các, tặng chức Chưởng cơ, cho tiền tuất 300 quan. Lấy Cai cơ Nguyễn Văn Triêm làm Lưu thủ Trấn Biên.

Đô thống chế lãnh Trấn thủ Kinh Bắc là Phan Tiến Hoàng, Hiệp trấn là Nguyễn Duy Hợp, Tham hiệp là Nguyễn Văn Hoàng, vì xét hỏi việc hình không đúng, đều bị tội bãi chức. Cho Lưu thủ Phú Yên là Phạm Tiến Tuấn làm Khâm sai chưởng cơ lãnh Trấn thủ Kinh Bắc, Cai án Tiền quân là Thái Văn Minh làm Hiệp trấn, Nguyễn Văn Hoàng làm Tham hiệp.

Vua nhiều lần đi xem Kinh thành. Nhân dân đem việc đón kêu, lính tiền đạo đuổi đi. Vua nhân dụ quản đội Tiểu sai là Võ Viết Bảo rằng : "Việc ngục tụng đều có nơi phụ trách, thế mà dân phải kêu ca không thôi thì ở trong ắt có duyên cớ, nên nhận cho để biết hết thực hư".

Hạ lệnh từ nay các dinh trấn đệ dâng án tội nặng thì trước phải do bộ Hình thẩm duyệt, đình thần xét lại, rồi sau mới tâu lên.

Vua đến kho Thọ Khang, triệu Hộ bộ hỏi số thóc gạo xuất nhập. Nguyễn Kỳ Kế lần lượt tâu thưa, nhân đó xin thêm lính kho. Vua y cho.

Cấp tiền gạo cho các biền binh Gia Định nghỉ về quê quán. Vua bảo bầy tôi rằng : "Biền binh Gia Định theo ta chinh chiến, bao năm khó nhọc, nay về quê nghỉ, trong đó hoặc có người không có điền sản thì lấy gì chi dùng cho đủ". Sai ngay lưu trấn thần phát tiền kho 30.000 quan và 30.000 phương gạo để chia cấp cho. (Chia làm năm hạng : Chánh vệ, chánh chi, mỗi người 7 quan tiền và 7 phương gạo ; phó vệ, phó chi, cai cơ, mỗi người 6 quan tiền, 6 phương gạo ; trưởng hiệu, cai đội, mỗi người 5 quan tiền và 5 phương gạo ; phó đội, tham luận, tri bạ, mỗi người 4 quan tiền và

4 phương gạo, đội trưởng, cai án, cai hợp, thủ hợp và quân nhân, mỗi người 3 quan tiền và 3 phương gạo).

Phó tướng quân Chấn võ là Nguyễn Văn Lợi chết. Lợi có công theo đi Vọng Các, tặng chức Chưởng dinh và cho 500 quan tiền.

Đắp đồn Hà Trung. Vua thấy kho cũ Hà Trung cách sông hơi xa, vận chuyển không tiện, bèn sai giám thành Nguyễn Văn Yên đến xem đất ở gần sông, phái quân dân xây đắp đồn mới, dời dựng kho tàng. Nhà dân nào phải dời đi, mỗi hộ cấp cho 5 phương gạo ; đất ruộng thì trả theo giá ; ruộng đã gieo cấy rồi thì mỗi mẫu cấp cho 7 hộc 20 bát thóc.

Bắc Thành nước to, đê vỡ, lúa ruộng ngập mất, nhà dân bị trôi mất nhiều. Hạ chiếu cho thành thần vận chở tiền gạo chia đi chẩn cấp. Lại sai các trấn thần khám xét phân số lúa ruộng tổn thương để tâu lên.

Lại định điều cấm về thuyền buôn. Phàm thuyền buôn nước ngoài, không được mua riêng vàng bạc, chở trộm tiền đồng. Làm trái thì tang hóa thu hết vào quan, kẻ bán vàng bạc thì bị tội đồ.

Quản cơ cơ Hữu uy là Hồ Văn Hoạch và Phó quản cơ là Hồ Văn Điểm lạm lấy tiền của quân. Việc phát, bị giết.

Tháng 8, sai Lễ bộ định phép thờ cúng ở miếu Lê Thánh Tông (miếu ở xã Phú Xuân, dựng ở buổi quốc sơ), mỗi năm hai tháng trọng mùa xuân mùa thu, sai quan đến tế.

Cấp lương hằng năm cho các thái trưởng công chúa và trưởng công chúa[1] theo thứ bậc khác nhau.

Cha Lê Văn Duyệt là Lê Văn Toại vào yết kiến. Vua yên ủi và hỏi thăm : "Duyệt có mấy em?". Thưa : "Năm em". Lại hỏi : "Những người ấy có con chưa?". Thưa : "Em Duyệt là Phong đã có 2 con, đứa lớn tên là Yên, Duyệt nuôi làm con." Vua bảo : "Con của anh em cũng như con của mình, Duyệt thế là có người kế hậu rồi". Nhân nói chuyện cũ giờ lâu, ban cho áo khăn rồi cho về.

Chưởng cơ quản vệ Nội trực là Lê Văn Tín chết. Văn Tín có công theo đi Vọng Các, tặng Chưởng dinh.

Vua thấy Quảng Đức ít thóc, hạ lệnh cho các thuyền của quan và dân ở Gia Định tới Kinh đều được chở gạo để bán. Do đó chỗ có chỗ không trao đổi được với nhau, lương thực của dân thêm nhiều.

---

1. Thái trưởng công chúa là cô vua ; trưởng công chúa là chị em với vua.

Định lệ tế tự. Bộ Lễ tâu rằng : "Việc thờ công thần, theo thiên "Bàn canh" sách *Thượng thư* chép thì cho tòng tự ở lễ Đại chưng, theo sách *Chu lễ* thiên "Tư huân" thì cũng phối hưởng lễ Đại chưng, đều dùng tháng quý đông. Từ Hán Ngụy trở lên thì phối hưởng ở lễ Đế, dùng tháng mạnh hạ. Từ Đường Tống trở xuống, thì phối hưởng ở lễ Đại cáp, cũng trong tháng quý đông. Đều là tòng tự ở sân miếu, chưa lập miếu, mỗi năm đều tế một lần. Điển lễ nhà Minh thì đã phối hưởng ở miếu, lại lập miếu khác ở núi Kê Minh, đợi khi tế miếu hưởng rồi lại sai quan đến miếu ấy để tế. Đều là tôn đức báo công để khuyến khích những bầy tôi sau này. Nay noi theo lệ trước, cứ bốn tháng quý tế công thần thì đem lẫn cả lịch đại đế vương cùng những người không được dự thờ để tế chung ở đó, như thế thì lễ chưa yên. Xin đều lập miếu riêng để tế. Nay ở Kinh chưa có miếu công thần, hãy tạm dùng đàn Tiên sơn để tế. Còn ở ngoài thì miếu Hiển trung Gia Định, miếu Hà Ra sơn ở Diên Khánh, miếu Bát Giác đường và miếu Thị Nại ở Bình Định, miếu Cù Mông ở Phú Yên, đều lấy ngày canh hai tháng trọng xuân và trọng thu để tế. Lại thiên "Tế pháp" sách *Lễ ký* chép rằng : "Những người thi pháp lệnh cho dân thì nên thờ, chết vì siêng việc thì nên thờ, khó nhọc để yên nước thì nên thờ, chống được nạn lớn thì nên thờ, ngăn được họa lớn thì nên thờ". Nay các đền tạp nhạp, hợp với tự điển xưa thì ít, gián hoặc có tục truyền là linh dị thì phương dân tùy xứ lập đền, noi theo đã lâu. Phàm việc tế thì nên chuyên, không nên chia, vì chuyên thì kính, chia thì nhàm. Vậy xin ở Kinh và các nơi ly sở dinh trấn, đều lập miếu Hội đồng để hợp thờ những vị trong cõi nên thờ. Cứ đến ngày nhâm hai tháng trọng xuân trọng thu thì sai quan đến tế để tỏ chuyên nhất. Lại việc tế Lệ[1] gọi là tế Na, dùng tháng quý xuân, tháng trọng thu và tháng quý đông. Tiền Hán thì gọi là tế Bạt trừ, Hậu Hán thì gọi là tế Khế từ, đều dùng ngày mồng 3 tháng 3, ngày mồng 5 tháng 5 và tháng 12 trước Chạp một ngày ; nhà Đường thì gọi là tế Lệ, tế vào ngày Thanh minh tháng 3 mùa xuân, ngày rằm tháng 7 mùa thu và ngày mồng 1 tháng 10 mùa đông, từ Kinh cho đến ngoài đúng ngày đặt tế. Đều là để đuổi ôn dịch, trừ tai ác, mà việc tế thì thưa nhặt không giống nhau. Nay xin châm chước định làm mỗi năm hai lần tế, ở Kinh và ở các dinh trấn, mùa xuân thì lấy tháng 3, mùa đông thì lấy tháng chạp. Đến kỳ tế thì 3 ngày trước dự cáo, đến ngày thì tế. Tế xong thì nổ súng để tống đi". Vua cho lời tâu là phải. Sai chép làm lệ.

Chưởng cơ quản vệ Thần võ là Nguyễn Văn Kỷ chết. Văn Kỷ có công theo đi Vọng Các, tặng Chưởng dinh.

Miễn dao dịch cho dân ở đạo Côn Lôn thuộc Gia Định, cho lệ thuộc vào tấn thủ Cần Giờ để đi tuần xét.

---

1. Lệ : Tế trừ ôn dịch.

Sai Bình Định thu thuế đầm nguồn như lệ. Trước là vua thấy Bình Định gặp nạn binh lửa lâu ngày, những nơi đầm nguồn đều cho thu giảm thuế. Vua nói : "Việc thu giảm thuế là do ơn đặc biệt, sao được vin vào đó mà nài xin. Vậy hạ lệnh cứ chiểu lệ mà thu".

Dân Quảng Nam đói. Sai phát hơn 5.000 phương gạo kho để chẩn cấp.

Lưu trấn thần Gia Định tâu xin đặt thêm thuộc viên để coi việc thu thuế thuyền buôn. Vua nói : "Thuế buôn đã có các dinh thần chuyên giữ, nếu đặt thêm nữa chỉ thêm phiền nhiễu thôi". Vua không cho.

Lưu trấn thần lại nói : "Ruộng quan điền ở các dinh trước bị Tây Sơn bá chiếm, sau khi quân nhà vua đã lấy lại được Gia Định thì đã đem hết trả dân, mà ngoài chính ngạch tô ruộng, lại thu bội một phần để giúp quân phí. Nay binh cách đã yên, xin miễn số thu ngoại ấy". Vua cho là phải.

Tha số thuế sắt thiếu cho đạo Kiên Giang.

Vua bàn việc đi Bắc tuần. (Người Thanh đưa thư nói sứ thần ta là bọn Lê Quang Định, Trịnh Hoài Đức đã đến Yên Kinh, vua Thanh sai Án sát sứ Quảng Tây là Tế Bố Sâm sang tuyên phong).

Sai Phạm Văn Nhân, Nguyễn Văn Khiêm và Trần Văn Thái lưu giữ kinh thành, Tống Phước Lương và Nguyễn Vĩnh Thị đem quân thủy bộ tiến trước.

Ngày Bính dần, xa giá từ Kinh sư đi ra. Nguyễn Văn Trương, Lê Chất, Nguyễn Đức Xuyên đều đem quân sở bộ và các quân Thị trung, Thị nội, Túc trực, Thần sách đi theo hầu.

Ngày Canh ngọ đến Quảng Bình.

Châu Bố Chính ngoại đói, sai phát 1.500 phương gạo kho để chẩn cấp.

Ngày Quý dậu, xa giá đến Nghệ An, đóng lại ở hành cung Hà Trung. Trấn thủ Hoàng Viết Toản và Hiệp trấn Hồ Thế Học vào lạy ra mắt. Vua hỏi thăm dân tình đau khổ thế nào, và sắc rằng dân sở tại sửa đắp đường quan mỗi 15.000 trượng thì cấp cho 10.000 phương gạo, người cung ứng cỏ rơm cho voi ngựa thì mỗi ngày cấp 15 phương gạo ; cầu cống có gãy nát thì dùng quân lính mà sửa chữa, không được động dụng sức dân.

Vua thấy dân Nghệ An đói, sai phát chẩn. Chiếu rằng :

"Trẫm các ngươi sau cơn binh lửa, mà gánh vác dao dịch chưa được nghỉ ngơi. Năm nay lại mất mùa, mặt dân xanh như rau cả, lòng trẫm rất thương. Vậy phát gạo kho 35.000 phương gạo để chẩn cấp, tổng trưởng, xã trưởng kẻ nào xén bớt thì xử tội chết". Lại hoãn thu 5 phần 10 thuế biệt nạp năm nay.

Tha thuế trầm hương năm nay còn thiếu cho dân xã Chi Quan. (Dân xã Chi Quan mỗi người hằng năm phải nộp trầm hương và tốc hương đều một cân. Năm nay thiếu thuế trầm hương hơn 30 cân).

Sắc cho các xã dân từ Nghệ An ra Bắc, ai có việc đau khổ oan khuất gì thì cho đến hành tại tâu bày. Sai văn thần là bọn Nguyễn Viên thu nhận các đơn kêu, tâu lên xin xét đoán. Kẻ nào vu cáo thêu dệt thì bị tội. Cấm bọn điều hoạt, chặn bọn hào cường. Nơi nào có đặt những danh sắc riêng (như loại thông huyện, thông xứ) đều cấm. Lòng dân vui mừng.

Ngày Bính tuất, trú tại hành cung Nghệ An.

Người huyện Nghi Xuân là Nguyễn Công Trứ điều trần mười việc. Sai bộ Lại duyệt kỹ để tâu.

Ban áo mũ cho bọn Hoàng Viết Toản, Trịnh Ngọc Trí, Hồ Văn Bôi, Nguyễn Văn Khiêm và Nguyễn Đình Đức.

Sai Thanh Hoa và các trấn Bắc Thành xét lúa ruộng và giá gạo ở sở tại, cứ thực tâu lên.

Tháng 9, sai Bắc Thành chế quân phục cấp cho các quân, chi tiền hơn 26.800 quan.

Cho 600 người quân Nghệ An hộ dẫn thuyền lương ở kênh Sắt. Khi thuyền đến Lãnh Khê, bốc lên 1.000 phương gạo chứa tại đồn Thổ Sơn để cấp cho quân.

Đổi định lại lệ thuế biệt nạp gỗ lim ở Nghệ An. Theo chế độ cũ thì có 24 xã thôn biệt nạp gỗ lim, mỗi năm thu hoành gỗ lim mỗi người một phiến dài 30 thước, đến nay dân cho thuế ấy là nặng xin bớt. Bèn sắc đổi nộp bằng gỗ lim, còn thuế gỗ ván từ trước còn thiếu cũng miễn. (Lệ định lấy 20 người làm một nậu, mỗi năm nộp gỗ lim 23 cây, trong ấy trường 30 thước 2 cây, trường 25 thước và 20 thước mỗi thứ 4 cây, trường 15 thước 6 cây, trường 7 thước 5 cây, trường 5 thước 2 cây. Không đủ 20 người thì lấy 10 người làm một nậu, mỗi năm nộp 10 cây gỗ lim, trong ấy trường 30 thước 1 cây, trường 25 thước và 15 thước mỗi thứ 2 cây, trường 20 thước 4 cây, trường 5 thước 1 cây. Còn 9 người trở xuống thì cứ 2 người mỗi năm nộp 5 cây gỗ lim, đều dài hơn 7 thước, 1 người thì mỗi năm nộp 2 cây gỗ lim, đều dài 7 thước. Có cây nào chưa hợp lệ thì hoặc lấy 4 cây làm 3 cây, lấy 3 cây làm 2 cây, lấy 2 cây làm 1 cây).

Sai Tuyên úy sứ Thái Nguyên là Ma Thế Cố coi thu thuế bạc của người Thanh và người Nùng.

Nước Chân Lạp sai sứ sang cống. Kinh thần tâu lên cho nhà vua hay. Sai các trấn từ Quảng Trị trở ra Bắc, hậu tiếp sứ giả, đưa đến hành tại.

Sai Lê Văn Duyệt rút quân về. Vua cho rằng bọn ác man ở Quảng Ngãi đã trốn vào hang núi, không phải lo nữa, bèn vời Duyệt về lưu thủ Kinh thành, mà ra lệnh chia quân đóng ở những nơi yếu hại để phòng bị.

Triệu bọn Phạm Văn Nhân, Nguyễn Văn Khiêm và Lê Văn Phong đến hành tại.

Ngày Tân sửu, xa giá đi từ Nghệ An. Ngày Ất tỵ, dừng lại ở hành cung Thanh Hoa. Sai Đặng Đức Siêu đến Nguyên miếu làm lễ yết cáo.

Hạ chiếu lấy Gia Miêu ngoại trang làm Quý hương, Tống Sơn làm Quý huyện, cho Nguyễn Hữu Triêm làm Cai đội, Nguyễn Hữu Kỷ làm Đội trưởng coi hai thuyền an và lão và dân lệ thuộc để phụng giữ việc thờ cúng ở Nguyên miếu.

Ban bằng châu thi cho các xã trưởng tổng trưởng huyện Tống Sơn.

Cho dân Bùi Xá 1.000 quan tiền. Bùi Xá là làng cũ của hoàng hậu, nên gia ơn cho số tiền ấy. Người Quảng Xương là Lê Đình Hiệu và Lê Đình Chí dâng thư kín chê bai tệ chính. Vua bảo để đấy. Sắc rằng : "Ai muốn nói việc gì cứ thực trình bày, không được nói phiếm bàn nhảm, tự gây tội lệ".

Đặt Trợ giáo phủ Phụng Thiên, lấy Cựu huấn đạo Phạm Hữu Khánh cho làm.

Lấy Tham hiệp Yên Quảng là Nguyễn Văn Kim làm Hiệp trấn Tuyên Quang.

Hơn trăm chiếc thuyền của giặc biển Tề Ngôi ra vào ở khoảng Tiên Yên và Vân Đồn, xâm bức bảo Cỗ Dũng, lại vào cả sông Bạch Đằng, cướp bóc địa phương Kinh Môn. Nguyễn Văn Thành sai Chưởng dinh Nguyễn Đình Đắc, Đô thống chế Phan Tiến Hoàng, Tán lý kiêm Binh bộ Đặng Trần Thường đem quân đánh dẹp.

Vua nghe báo, sai Nguyễn Văn Trương lãnh quân thủy bộ đến cùng Văn Thành điều độ biền binh phải thêm để phòng triệt những đường trọng yếu. Hương cống cũ triều Lê là Bùi Huy Ngọc và Nguyễn Huy Khuê người Yên Quảng họp đem thổ hào ở hai tổng Hà Nam và Hà Bắc đi theo quan binh, đánh chém được 6 đầu giặc, bắt được thiếu úy giặc là tên Vân. Thổ hào ba huyện Kim Thành, Thủy Đường và Giáp Sơn[1] thuộc Hải Dương

---

1. Thủy Đường bây giờ là huyện Thủy Nguyên (Hải Phòng), Giáp Sơn bây giờ là huyện Kinh Môn (Hải Dương).

cũng đều họp quân đón đánh, chém được 2 đầu giặc, bắt được hơn 60 người. Thuyền giặc chạy ra biển về phía đông. Văn Thành đem tình trạng tâu lên. Vua cho Huy Ngọc làm Tham hiệp Yên Quảng, Huy Khuê làm Tri huyện Hữu Lũng. Các thổ hào đều được thưởng thụ cai đội, đội trưởng, cai thuộc, ký thuộc, cai tổng, phó tổng khác nhau.

Lấy Chưởng cơ Nguyễn Văn Lân làm Phó thống Trung đồn Tiền quân.

Quảng Nam và Thanh Hoa có sâu keo. Vua nghe báo, sai các quan địa phương khám thực tâu lên.

Cho Điển quân thượng đạo Lưu Phúc Tường làm Khâm sai chưởng cơ.

Lấy Phó vệ úy vệ Tả nhất Thị trung dinh Túc trực là Lê Phúc Điển làm Vệ úy vệ Ban trực tuyển phong tiền quân Thần sách, Thuộc nội cai đội đội Hoàng kiếm là Trần Phúc Trung làm Phó vệ úy, Phó vệ úy vệ Nội trực là Trương Văn Phượng làm Vệ úy vệ Nội trực, Trương Văn Cường làm Phó vệ úy.

Mùa đông, tháng 10, sai các dinh thần từ Quảng Bình về Nam xét hỏi tình hình thóc lúa ở dân gian được mùa mất mùa thế nào để tâu lên.

Ngày Canh ngọ, thuyền ngự phát tự Lương giang[1], sai Đốc trấn Thanh Hoa là Tôn Thất Chương theo hầu, cho Phó đốc trấn Nguyễn Đức Thành thay lãnh việc trấn. Sai Nguyễn Đức Xuyên đem quân bộ đi trước đến Bắc Thành.

Cho các binh ốm quê ở Thanh Hoa và Nghệ An về quê an dưỡng ; những người quê ở Quảng Bình về Nam thì lưu ở Thanh Hoa điều trị.

Ngày Quý dậu, vua đi chơi núi Dục Thúy (thuộc tỉnh Ninh Bình), xem ngắm hình thế. Sai lấy hai huyện Đại An và Vọng Doanh trấn Sơn Nam hạ lệ vào Thanh Hoa ngoại.

Ngày Đinh sửu, xa giá đến hành cung thành Thăng Long.

Sai Nguyễn Văn Thành và Đặng Trần Thường kinh lược các trấn ở Bắc Thành, lấy Nguyễn Văn Trương quyền lãnh việc thành.

Hạ lệnh cho quan lại sĩ thứ ở Bắc Thành điều trần về lợi hại của việc đê. Chiếu rằng : "Làm lợi bỏ hại là việc trước tiên của chính trị. Xét xưa sánh nay, phải sao cho đúng lẽ. Những huyện ở ven sông trong địa phương các ngươi từ trước đã lập đê điều để phòng nước lụt. Song nhân tuần đã lâu, hễ đến mùa lụt thì đê điều vỡ lở, lúa ruộng bị ngập, người và súc vật cũng

1. Tức sông Chu.

bị hại. Bọn ngươi, người thì sinh ở nơi đó, người thì làm việc ở nơi đó, thế đất tình người đã từng am thuộc. Vậy đắp đê và bỏ đê, cách nào lợi, cách nào hại, cho được tỏ bày ý kiến. Lời nói mà có thể thực hành sẽ được nêu thưởng".

Diễn trận pháp của các quân. Vua ngự trên lầu cửa đông của thành để xem.

Sai các quan địa phương từ châu Bố Chính ngoại ra Bắc thông sức cho các xã dân biết rằng những nợ riêng từ năm Canh thân trở về trước thì đình chỉ không được đòi hỏi, từ năm Tân dậu đến mùa đông năm nay thì cho hoãn đòi một năm.

Vua đi thăm xã Thanh Khúc (thuộc huyện Thanh Trì), xem đường đê, quan dân đều dâng phong thư, có người nói đắp đê thì lợi, có người nói bỏ đê thì lợi. Vua cho rằng dư luận phân vân, chưa biết thế nào là đúng. Bèn sai Hộ bộ Nguyễn Văn Khiêm đi khắp các đường xem dòng sông uốn khúc, thế nào, nước phân hợp thế nào, vẽ thành đồ bản để dâng.

Hạ lệnh cho Đồ gia nội ngoại liệu để lại 500 người thợ để làm việc, còn thì phóng cho về, vẫn tha cho thuế thân năm nay.

Án trấn Quy Nhơn là Nguyễn Hoàng Đức xin kén lính ở Bình Định.

Vua nói : "Bình Định sau khi binh lửa, dân chưa lại hơi, việc kén lính cũng chưa phải cần". Không cho.

Sai quan Bắc Thành hội chép thành sổ tổng số tiền thóc ở các trấn.

Bọn Nguyễn Thường Hiến từ nước Xiêm trở về. Vua hỏi việc nước Xiêm, bọn Hiếu tâu trình hết. Vua khen.

Sai Chưởng dinh Trương Tấn Bửu và Tham tri Nguyễn Văn Lễ lấy trượng đo từ thành Thăng Long đến cửa Nam Quan xem số dặm đường xa gần thế nào.

Mở cục Đúc tiền Bắc Thành, lấy Cai cơ Nguyễn Văn An làm Giám đốc, Lê Duy Đạt làm phó. Sai những người thợ đúc tiền đều mua sắm đồng riêng dựng lò để đúc, y theo kiểu mẫu đồng tiền mới đúc mà đúc (mỗi lò thu thuế 1 quan). Đúc riêng đúc trộm thì cấm. Đồng tiền làm mỏng mảnh và pha tạp thì có tội.

Vua bảo bầy tôi rằng : "Nay đương đúc tiền mà giá đồng cao vọt là do nhân dân hám lợi vét mua mới nên nỗi thế. Thực muốn cấm đi, nhưng phải nắm được chỗ cốt yếu. Phàm rải đồng ở dưới [ở dân] thì đồng đắt, thu đồng ở trên thì đồng rẻ, đó là lẽ tất nhiên". Bèn sắc rằng từ nay ai có đồng đỏ

hay đồng tạp đều cho đem đến cục Đúc tiền để bán, không được mua bán riêng với nhau. Sai viên giám đốc xem các lò ở cục, ai không có tiền vốn thì cho lãnh tiền công để mua đồng mà đúc, sau khi thành tiền đem nộp thì thu tiền ngoại phụ. (Tiền vốn công 100 quan thì thu tiền ngoại phụ 2 quan).

Bình bộ Nguyễn Đức Thiện chết, tặng Tham chính.

Tháng 11, lấy lính cơ mới kén ở Bắc Thành chia cho lệ theo các trấn để sai phái tuần phòng, còn lính kinh đi thú thì chỉ coi giữ trấn thành thôi.

Đặt miếu phụ cho các miếu lịch đại đế vương, đều lấy xã dân sở tại sung vào : miếu Đinh Tiên Hoàng 40 người (lấy xã Trường Yên thượng, huyện Gia Viễn, trấn Thanh Hoa ngoại), miếu Lê Đại Hành 50 người (xã Trung Lập, huyện Thụy Nguyên, trấn Thanh Hoa), miếu các vua triều Trần 43 người (xã Tức Mặc, huyện Mỹ Lộc, trấn Sơn Nam hạ), miếu Hùng vương 52 người (xã Hy Sơn, huyện Sơn Vi, trấn Sơn Tây), miếu các vua triều Lý 243 người (xã Đình Bảng, huyện Đông Ngàn, trấn Kinh Bắc), miếu Thục An Dương Vương 79 người (xã Cổ Loa, huyện Đông Ngàn, trấn Kinh Bắc), miếu Lê Thái Tổ 56 người (xã Na Lữ, huyện Thạch Lâm, trấn Cao Bằng).

Sai các trấn từ Nghệ An ra Bắc đều xét hình thế trấn lỵ, vẽ đồ bản dâng lên.

Phiên thần các trấn Sơn Tây, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Cao Bằng là bọn Đinh Công Thể, Ma Thế Cố vào bái yết ở hành tại. Vua sai đình thần bàn định cho quan chức theo thứ bậc khác nhau.

Lấy thông ngôn ở dinh La Bích[1] là Hoàng Văn Linh làm cai đội, theo trấn Gia Định mà thông dịch tiếng Phiên.

Vua nghe tin Xiêm La cùng Diến Điện nổi binh đánh nhau, sai lưu trấn thần Gia Định dò hỏi tình hình để tâu.

Lưu trấn thần Gia Định là bọn Nguyễn Văn Nhân tâu rằng : "Trị nước thì gốc ở nhân tài, hành chính thì trước lấy giáo hóa. Vừa rồi trời gây đen tối, người ở Gia Định nghiên bút bỏ hoang. Nay non sông dựng lại, đất nước lặng trong, chính là lúc học giả được thành nghiệp. Vậy xin định lại giáo điều, khiến cho học trò có đường tiến tới để đáp lại tấm lòng thánh thượng muốn xếp qua để giảng học". Vua khen rất phải. (Phép học, mỗi xã chọn một người có đức hạnh văn học, được miễn dao dịch, khiến dạy bảo con em trong ấp. Người từ 8 tuổi trở lên thì vào tiểu học rồi đến học sách

1. Thuộc nước Cao Miên.

Hiếu kinh, Trung kinh ; 12 tuổi trở lên, trước học Luận ngữ, Mạnh Tử, rồi tới Trung dung, Đại học; 15 tuổi trở lên, trước học Thi Thư, sau học Dịch Lễ, Xuân thu, học kèm Chư tử và sử. Ai dám uống rượu đánh bạc và hát xướng thì cáo với quan trừng trị, để răn bảo kẻ lười biếng).

Mạc Công Tài đến bái yết ở hành tại, nhân xin tha dao dịch cho 5 người con cháu của Công Bính. Vua nghĩ đến cha con Thiên Tứ có công với nước y cho.

Ban mũ áo cho Trấn thủ Sơn Nam thượng là Võ Doãn Văn và Thượng bảo khanh là Trần Đình Trưng.

Cấp tiền lương tháng cho những biền binh Thanh Nghệ theo hầu. Các quân có người ốm đau thì sai xuất thuốc của nhà nước để điều trị.

Cho Cai đội Tiền chi tặng Cai cơ là Nguyễn Văn Hiền (cha Nguyễn Văn Thành) 9 người phu mộ, miễn cho dao dịch.

Ngụy đô đốc là Trần Văn An được thư nặc danh, trong thư nói con cháu nhà Lê mưu nổi loạn, sai vợ đem thư ấy đến Lê Duy Hoán đòi lấy tiền chuộc. Duy Hoán trong lòng không yên, đem việc báo cả với Văn Thành. Văn Thành tâu lên. Vua nói : "Đó chắc là tên An tạo ra để dọa người làm tiền, chứ con cháu nhà Lê hẳn không có việc ấy". Sai bộ Hình bắt An trị tội.

Nước Xiêm La sai bọn Sá Phất Ba Ni đến hiến phương vật. Vua sai các dinh trấn từ Diên Khánh ra Bắc hậu tiếp sứ giả, đưa tới hành tại, rồi cho về.

Vua thấy năm gần hết, sai Tôn Thất Thăng về Kinh làm lễ yết Thái miếu và tôn lăng.

Tháng 12, lấy Cai cơ Cao Khả Cận làm Phó vệ úy vệ Toàn võ quân Thần sách.

Lấy người Thanh là Trịnh Du làm Cai phủ tàu Bắc Thành, coi thu thuế thuyền buôn.

Định ngạch lính lưu thú ở Bình Định và Phú Yên, Bình Định 600 người, Phú Yên 200 người, theo lệ chi cấp lương bổng, còn dư đều cho về nghỉ.

Chiêu Nội ở Trấn Ninh xin nội thuộc. Trước kia vua từ thành Gia Định ra đánh miền Bắc, quốc trưởng nước Vạn Tượng là Chiêu Ấn nhiều lần cho binh theo quan quân ở miền thượng đạo đi đánh giặc. Khi Bắc Hà đã định, vua lấy đất Trấn Ninh ban cho. Đến nay tù trưởng Trấn Ninh là Chiêu Xanh

chết, Chiêu Ấn lập người anh họ là Xà Cương thay giữ dân chúng. Con Chiêu Xanh là Chiêu Nội không phục, đem đồ đảng 600 người chạy đến Trà Lân (tức là Tương Dương). Việc ấy báo lên. Vua sai Trấn thần Nghệ An phát hơn 200 phương gạo cấp cho.

Các dinh Quảng Ngãi, Bình Định và Phú Yên gạo kém, dinh thần tâu xin lại cấm nấu rượu. Vua nói : "Tế lễ và thuốc thang tất cần có rượu. Nhưng nên hạn chế cho có chừng, chứ không thể bỏ hẳn được". Bèn hạ lệnh ở hai dinh Quảng Ngãi, Bình Định và ở các huyện lỵ đều đặt một lò, ở dinh Phú Yên đặt một lò, cốt cung cho tế tự và thuốc thang, thuế rượu đều miễn. Người dân mà nấu riêng bán riêng thì bị tội.

Thuyền buôn của người Xiêm là Ngô Mân Quan bị bão, đậu vào cửa biển Cù Mông. Trấn thần Phú Yên báo lên.

Vua sắc rằng : "Từ nay người buôn Xiêm bị nạn thì số gạo nhà nước bán chiếu theo nhân khẩu, vừa đủ thì thôi, không được bán nhiều. Thuyền có hàng hóa cũng đánh thuế".

Định lệ lương bổng cho quan và quân ở Bắc Thành. (Binh bộ, Hộ bộ, Hình bộ ở Bắc Thành lương tháng mỗi người đều tiền 30 quan, gạo 20 phương, Tham tri tiền 30 quan, gạo 10 phương, Thiêm sự tiền 6 quan, gạo 6 phương, Trấn thủ, Hiệp trấn các trấn và Án phủ phủ Phụng Thiên, mỗi tháng tiền 10 quan, gạo 10 phương, Tham hiệp tiền 8 quan, gạo 8 phương, Tuyên phủ tiền 7 quan, gạo 7 phương. Đô thống chế các quân trở xuống, hàn lâm, cống sĩ, các cai quan ty quan tượng cục, chia làm 5 hạng : những người làm việc từ năm Mậu thân, Kỷ dậu, Canh tuất, Tân hợi làm hạng nhất, từ năm Nhâm tý, Quý sửu, Giáp dần làm hạng nhì, từ năm Ất mão, Bính thìn, Đinh tỵ làm hạng ba, từ năm Mậu ngọ, Kỷ mùi, Canh thân làm hạng tư, từ năm Tân dậu, Nhâm tuất, Quý hợi làm hạng năm. Đô thống chế và phó tướng lương tháng hạng nhất, đều tiền 30 quan 4 tiền, gạo 20 phương 12 bát, hạng nhì đều tiền 30 quan 3 tiền, gạo 20 phương 9 bát, hạng ba đều tiền 30 quan 2 tiền, gạo 20 phương 6 bát, hạng tư đều tiền 30 quan 1 tiền, gạo 20 phương 3 bát, hạng năm đều tiền 30 quan, gạo 20 phương. Phó đô thống chế lương tháng hạng nhất đều tiền 20 quan 4 tiền, gạo 15 phương 12 bát, hạng nhì tiền 20 quan 3 tiền, gạo 15 phương 9 bát, hạng ba tiền 20 quan 2 tiền, gạo 15 phương 6 bát, hạng tư tiền 20 quan 1 tiền, gạo 15 phương 3 bát, hạng năm tiền 20 quan, gạo 15 phương. Chánh thống đốn và chánh quản mười cơ lương tháng hạng nhất tiền 13 quan 3 tiền, gạo 10 phương 9 bát, hạng nhì tiền 13 quan 2 tiền, gạo 10 phương 6 bát, hạng ba tiền 13 quan 1 tiền, gạo 10 phương 3 bát, hạng tư tiền 13 quan, gạo 10 phương, hạng năm tiền 10 quan, gạo 5 phương. Phó

thống đồn, phó quản mười cơ, chánh quản các tượng cơ, chánh quản Tứ dực cơ lương tháng hạng nhất tiền 10 quan 2 tiền, gạo 7 phương 6 bát, hạng nhì tiền 10 quan 1 tiền 20 đồng, gạo 7 phương 4 bát, hạng ba tiền 10 quan 40 đồng, gạo 7 phương 2 bát, hạng tư tiền 10 quan, gạo 7 phương, hạng năm tiền 8 quan, gạo 3 phương. Chánh vệ úy khâm sai thuộc nội cai đội quản Bắc Thành Đồ gia và quản các đội Uy chấn, lương tháng hạng nhất tiền 10 quan 2 tiền, gạo 7 phương 6 bát, hạng nhì tiền 10 quan 1 tiền 20 đồng, gạo 7 phương 4 bát, hạng ba tiền 10 quan 40 đồng, gạo 7 phương 2 bát, hạng tư tiền 10 quan, gạo 7 phương, hạng năm tiền 8 quan, gạo 3 phương. Chánh vệ úy khâm sai thuộc nội cai cơ, quản đồ gia Bắc Thành và các đội quản uy chấn, lương tháng hạng nhất tiền 10 quan 2 tiền, gạo 7 phương 6 bát, hạng hai tiền 10 quan 1 tiền 20 đồng, gạo 7 phương 4 bát, hạng ba, tiền 10 quan 40 đồng, gạo 7 phương 2 bát, hạng tư tiền 10 quan, gạo 7 phương, hạng năm tiền 8 quan, gạo 4 phương. Phó vệ úy lương tháng hạng nhất tiền 8 quan 2 tiền, gạo 5 phương 6 bát, hạng nhì tiền 8 quan 1 tiền 20 đồng, gạo 5 phương 4 bát, hạng ba tiền 8 quan 40 đồng, gạo 5 phương 2 bát, hạng tư tiền 8 quan, gạo 5 phương, hạng năm tiền 5 quan, gạo 2 phương. Chánh trưởng chi, chánh quản cơ, phó quản Tứ dực có lương tháng hạng nhất tiền 8 quan 2 tiền, gạo 5 phương 6 bát, hạng nhì tiền 8 quan 1 tiền 20 đồng, gạo 5 phương 4 bát, hạng ba tiền 8 quan 40 đồng, gạo 5 phương 2 bát, hạng tư tiền 8 quan, gạo 5 phương, hạng năm tiền 7 quan, gạo 4 phương. Tham quân lương tháng hạng nhất tiền 8 quan 1 tiền 30 đồng, gạo 3 phương 3 bát, hạng nhì tiền 8 quan 1 tiền, gạo 3 phương 2 bát, hạng ba tiền 8 quan 30 đồng, gạo 3 phương 1 bát, hạng tư tiền 8 quan, gạo 3 phương, hạng năm tiền 5 quan, gạo 2 phương. Phó trưởng chi, phó quản cơ lương tháng hạng nhất tiền 5 quan 2 tiền, gạo 3 phương 6 bát, hạng nhì tiền 5 quan 1 tiền 20 đồng, gạo 3 phương 4 bát, hạng ba tiền 5 quan 40 đồng, gạo 3 phương 2 bát, hạng tư tiền 5 quan, gạo 3 phương, hạng năm tiền 4 quan, gạo 3 phương. Tham mưu lương tháng hạng nhất tiền 5 quan 1 tiền 30 đồng, gạo 2 phương 3 bát, hạng nhì tiền 5 quan 1 tiền, gạo 2 phương 2 bát, hạng ba tiền 5 quan 30 đồng, gạo 2 phương 1 bát, hạng tư tiền 5 quan, gạo 2 phương, hạng năm tiền 4 quan, gạo 2 phương. Trưởng hiệu lương tháng hạng nhất tiền 4 quan 1 tiền 30 đồng, gạo 3 phương 3 bát, hạng nhì tiền 4 quan 1 tiền, gạo 3 phương 2 bát, hạng ba tiền 4 quan 30 đồng, gạo 3 phương 1 bát, hạng tư tiền 4 quan, gạo 3 phương, hạng năm tiền 3 quan, gạo 2 phương. Cai cơ, cai đội, suất đội lương tháng hạng nhất tiền 4 quan 1 tiền 30 đồng, gạo 3 phương 3 bát, hạng nhì tiền 4 quan 1 tiền, gạo 3 phương 2 bát, hạng ba tiền 4 quan 30 đồng, gạo 3 phương 1 bát, hạng tư tiền 4 quan, gạo 3 phương, hạng năm tiền 2 quan, gạo 2 phương. Tham luận lương tháng hạng nhất tiền 4 quan

1 tiền 30 đồng, gạo 2 phương 3 bát, hạng nhì tiền 4 quan 1 tiền, gạo 2 phương 2 bát, hạng ba tiền 4 quan 30 đồng, gạo 2 phương 1 bát, hạng tư tiền 4 quan, gạo 2 phương, hạng năm tiền 2 quan, gạo 2 phương. Cai đội, phó đội, chánh đội trưởng, phó suất đội lương tháng hạng nhất tiền 3 quan 1 tiền 30 đồng, gạo 2 phương 18 bát, hạng nhì tiền 3 quan 1 tiền, gạo 2 phương 17 bát, hạng ba tiền 3 quan 30 đồng, gạo 2 phương 16 bát, hạng tư tiền 3 quan, gạo 2 phương 15 bát, hạng năm tiền 1 quan, gạo 1 phương. Về thuộc binh, chánh vệ lương tháng hạng nhất tiền 5 quan 2 tiền, gạo 3 phương 4 bát, hạng nhì tiền 5 quan 1 tiền 30 đồng, gạo 3 phương 3 bát, hạng ba tiền 5 quan 1 tiền, gạo 3 phương 2 bát, hạng tư tiền 5 quan 30 đồng, gạo 3 phương 1 bát, hạng năm tiền 5 quan, gạo 3 phương. Phó vệ lương tháng hạng nhất tiền 4 quan 1 tiền 30 đồng, gạo 2 phương 3 bát, hạng nhì 4 quan 1 tiền, gạo 2 phương 2 bát, hạng ba tiền 4 quan 30 đồng, gạo 2 phương 1 bát, hạng tư tiền 4 quan, gạo 2 phương, hạng năm tiền 3 quan, gạo 2 phương. Cai cơ, cai đội về thuộc binh lạc tòng, lương tháng hạng nhất tiền 3 quan 1 tiền 30 đồng, gạo 2 phương 3 bát, hạng nhì tiền 3 quan 1 tiền, gạo 2 phương 2 bát, hạng ba tiền 3 quan 30 đồng, gạo 2 phương 1 bát, hạng tư tiền 3 quan, gạo 2 phương, hạng năm tiền 2 quan, gạo 2 phương. Phó đội, chánh đội trưởng lương tháng hạng nhất tiền 2 quan 6 tiền 30 đồng, gạo 2 phương 3 bát, hạng nhì 2 quan 6 tiền, gạo 2 phương 2 bát, hạng ba tiền 2 quan 5 tiền 30 đồng, gạo 2 phương 1 bát, hạng tư tiền 2 quan 5 tiền, gạo 2 phương, hạng năm tiền 1 quan, gạo 1 phương. Thư ký, tri bạ, cai án, câu kê, cai hợp, thủ hợp cùng lương y, tượng ty, lương tháng hạng nhất tiền 2 quan 1 tiền 30 đồng, gạo 2 phương 3 bát, hạng nhì tiền 2 quan 1 tiền, gạo 2 phương 2 bát, hạng ba tiền 2 quan 30 đồng, gạo 2 phương 1 bát, hạng tư tiền 2 quan, gạo 2 phương, hạng năm tiền 1 quan, gạo 1 phương. Tham luận về thuộc binh lạc tòng lương tháng hạng nhất tiền 2 quan 1 tiền 30 đồng, gạo 2 phương 3 bát, hạng nhì tiền 2 quan 1 tiền, gạo 2 phương 2 bát, hạng ba tiền 2 quan 30 đồng, gạo 2 phương 1 bát, hạng tư tiền 2 quan, gạo 2 phương hạng năm tiền 1 quan 5 tiền, gạo 1 phương 15 bát. Thư ký, tri bạ, cai án, câu kê, cai hợp, thủ hợp về thuộc binh lạc tòng, lương tháng hạng nhất tiền 1 quan 2 tiền, gạo 1 phương 4 bát, hạng nhì tiền 1 quan 1 tiền 30 đồng, gạo 1 phương 3 bát, hạng ba tiền 1 quan 1 tiền, gạo 1 phương 2 bát, hạng tư tiền 1 quan 30 đồng, gạo 1 phương 1 bát, hạng năm tiền 1 quan, gạo 1 phương. Hàn lâm viện, lương tháng hạng nhất tiền 4 quan, gạo 3 phương, hạng nhì tiền 3 quan 5 tiền, gạo 2 phương 18 bát, hạng ba tiền 3 quan, gạo 2 phương 7 bát, hạng tư tiền 2 quan 5 tiền, gạo 1 phương 20 bát, hạng năm tiền 2 quan, gạo 1 phương 16 bát. Cống sĩ viên, lương tháng hạng nhất tiền 3 quan, gạo 2 phương 15 bát, hạng nhì tiền 2 quan 7 tiền 30 đồng, gạo 2 phương 7 bát, hạng ba

tiền 2 quan 5 tiền, gạo 2 phương, hạng tư tiền 2 quan 2 tiền 30 đồng, gạo 1 phương 22 bát, hạng năm tiền 2 quan, gạo 1 phương 15 bát. Cai quan ở tượng cục, lương tháng hạng nhất tiền 1 quan 6 tiền 30 đồng, gạo 1 phương 18 bát, hạng nhì tiền 1 quan 6 tiền, gạo 1 phương 17 bát, hạng ba tiền 1 quan 5 tiền 30 đồng, gạo 1 phương 16 bát, hạng tư tiền 1 quan 5 tiền, gạo 1 phương 15 bát, hạng năm tiền 1 quan, gạo 1 phương. Ty quan, lương tháng hạng nhất tiền 1 quan 2 tiền, gạo 1 phương 4 bát, hạng nhì tiền 1 quan 1 tiền 30 đồng, gạo 1 phương 3 bát, hạng ba tiền 1 quan 1 tiền, gạo 1 phương 2 bát, hạng tư tiền 1 quan 30 đồng, gạo 1 phương 1 bát, hạng năm tiền 1 quan, gạo 1 phương. Đội trưởng, biện lại các quân và quân thuộc binh lạc tòng với binh lính thì chia làm ba hạng : những người làm việc từ năm Mậu thân đến năm Giáp dần là hạng nhất, từ năm Ất mão đến Canh thân là hạng nhì, từ Tân dậu đến Quý hợi là hạng ba. Đội trưởng, biện lại các quân và binh lính lương tháng hạng nhất tiền 2 quan, gạo 2 phương, hạng nhì tiền 1 quan 5 tiền, gạo 1 phương 15 bát, hạng ba tiền 1 quan, gạo 1 phương. Đội trưởng thuộc binh lạc tòng và binh lính, lương tháng hạng nhất tiền 2 quan, gạo 1 phương 15 bát, hạng nhì tiền 1 quan 5 tiền, gạo 1 phương 7 bát, hạng ba tiền 1 quan, gạo 1 phương. Về Xiêm binh cai đội và thống binh trở xuống chia làm mới cũ 2 hạng : từ năm Canh thân trở về trước là hạng cũ, từ năm Tân dậu trở về sau là hạng mới. Hạng cũ cai đội lương tháng tiền 3 quan, gạo 3 phương, phó đội tiền 2 quan, gạo 2 phương, binh lính tiền 1 quan 5 tiền, gạo 1 phương 15 bát. Hạng mới thống binh lương tháng tiền 2 quan, gạo 2 phương, cai đội tiền 1 quan 5 tiền, gạo 1 phương 15 bát, phó đội và binh lính đều tiền 1 quan, gạo 1 phương. Thuộc kiên quân và tượng quân thì tiểu mục, thuộc binh, lương tháng đều mỗi người gạo 1 phương. Lính kho mỗi tháng cấp gạo 15 bát).

Sai đội Tiểu sai mang phương vật về Kinh dâng tiến Từ cung.

Lấy Thị nội tham luận Bùi Công Kim, Hàn lâm viện viện trưởng Nguyễn Cư Tuấn (con Lại bộ Nguyễn Cư Trinh), Hàn lâm viện chế cáo Nguyễn Thừa Thân (con tham mưu Nguyễn Thừa Mân) và Hoàng Tử Cao, Hàn lâm viện Đặng Văn Ân và Trần Công Hòa làm Thiêm sự để tham bồi công việc các tào Hộ, Binh và Hình ở Bắc Thành.

Sửa đền Hiển trung ở Gia Định.

Bọn Lê Quang Định từ nước Thanh về. Vua hỏi thăm công việc đi sứ, thẩm thiết ủy lạo. Bèn đem công việc làm biểu tâu Từ cung và chiếu dụ cho các đại thần lưu Kinh biết.

Sai chế mũ võ tú tài ban cấp cho đội Tiểu hầu.

Lấy Lê Văn Vạn làm Lưu thủ Phú Yên.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHẤT KỶ - *QUYỂN XXIII*

THỰC LỤC VỀ THẾ TỔ CAO HOÀNG ĐẾ

Giáp tý, Gia Long năm thứ 3 [1804] (Thanh – Gia Khánh năm thứ 9), mùa xuân, tháng giêng, vua ở hành cung thành Thăng Long.

Sứ nhà Thanh là Án sát Quảng Tây Tề Bố Sâm đến cửa Nam Quan. Trước là người Thanh bị Nguyễn Văn Huệ đánh thua, vẫn sợ thế giặc Tây Sơn là mạnh. Kịp khi nghe quân ta dẹp giặc, đánh đâu được đấy, lấy làm kinh dị. Mùa hạ năm Nhâm tuất, vua sai bọn Trịnh Hoài Đức vượt biển sang thăm, đưa những sắc ấn nhà Thanh phong cho Tây Sơn mà ta bắt được, lại xin nghiêm phòng biên giới để triệt đường giặc chạy. Vua Thanh bèn sai Tổng đốc Lưỡng Quảng đóng giữ địa đầu để nghiêm phòng bị. Thế là Tây Sơn không còn đất trốn, đem đầu chịu giết. Khi việc xong, vua lại sai bọn Lê Quang Định sang xin phong và xin đổi quốc hiệu, trong thư lược nói : "Các đời trước mở mang cõi viêm bang, mỗi ngày một rộng, bao gồm cả các nước Việt Thường, Chân Lạp, dựng quốc hiệu là Nam Việt, truyền nối hơn 200 năm. Nay đã quét sạch miền Nam, vỗ yên được toàn cõi Việt, nên khôi phục hiệu cũ để chính danh tốt". Vua Thanh trước cho rằng chữ Nam Việt giống chữ Đông Tây Việt nên không muốn cho. Vua hai ba lần phục thư để biện giải, lại nói nếu vua Thanh không cho thì không chịu phong. Vua Thanh sợ mất lòng nước ta, mới dùng chữ Việt Nam để đặt tên nước, gửi thư lại nói: "Khi trước mới có Việt Thường đã xưng Nam Việt, nay lại được toàn cõi An Nam, theo tên mà xét thực thì nên tóm cả đất đai mở mang trước sau, đặt cho tên tốt, định lấy chữ Việt mào ở trên để tỏ rằng nước ta nhân đất cũ mà nối được tiếng thơm đời trước, lấy chữ Nam đặt ở dưới để tỏ rằng nước ta mở cõi Nam giao mà chịu mệnh mới, tên xưng chính đại, chữ nghĩa tốt lành, mà đối với tên gọi cũ của Lưỡng Việt ở nội

địa [Trung Quốc] lại phân biệt hẳn". Đến đây vua Thanh sai Bố Sâm đem cáo sắc và quốc ấn đến phong, lại cho gấm đoạn và đồ khí mãnh. (Lệ bang giao cũ tặng đoạn mãng[1] 8 tấm, đoạn mỡ 8 tấm, đạo gấm 8 tấm, nhung dài lông 8 tấm, đoạn bóng 8 tấm, đoạn tơ 27 tấm, trừu mùa xuân 27 tấm. Đến nay lại thêm đoạn mãng, đoạn mỡ, đoạn bóng mỗi thứ 4 tấm, đồ sứ 4 cái, hộp quả đào sơn 4 cái, điếu sứ hút thuốc 4 cái, quả trầu sơn khảm ốc 2 cái, lá chè 4 bình).

Vua nghe tin báo, sai Chưởng dinh Trương Tấn Bửu, Binh bộ Đặng Trần Thường, Tham tri Binh bộ Nguyễn Văn Lễ, sung làm hậu mệnh sứ ở cửa quan, Phó tướng quân Thần võ Trần Quang Thái, Hình bộ Phạm Như Đăng, Tham tri Hộ bộ Lê Viết Nghĩa, sung làm hậu tiếp sứ ở địa đầu Kinh Bắc, Đô thống chế Phan Tiến Hoàng, Tham tri Hình bộ Nguyễn Đăng Hựu, sung làm hậu tiếp sứ ở Công quán Gia Quất. Lại phái 3.500 biền binh và 30 thớt voi theo hậu mệnh sứ ở cửa quan để nghinh tiếp, 1.000 biền binh theo hậu tiếp sứ đến địa đầu Kinh Bắc đứng chờ. Lại sai đình thần chọn người chia đi trực ở các quán trạm. (Sáu trạm Mai Pha, Nhân Lý, Hòa Lạc, Cần Dinh, Mỹ Cầu, Cầu Lim mỗi trạm đặt đồng cán 2 người, dùng quản cơ, thù phụng 2 người, biện lý 2 người, đều dùng tri phủ, tri huyện, thư ký 2 người, dùng cai hợp, thủ hợp; công quán Gia Quất thì đồng cán 4 người ; nhà tiếp sứ ở bến sông thì đồng cán 2 người, thù phụng 2 người).

Ngày Quý mão, làm đại lễ bang giao. Hôm ấy sáng sớm, đặt lỗ bộ đại giá ở sân điện Kính Thiên đến cửa Chu tước, ngoài cửa đến bến sông Nhị Hà thì bày nghi vệ binh tượng ; sai thân thần Tôn Thất Chương đến công quán Gia Quất, Đô thống chế Phan Văn Triệu, Hộ bộ Nguyễn Văn Khiêm, Tham tri Hộ bộ Nguyễn Đình Đức đến nhà tiếp sứ ở bến sông để nghinh tiếp.

Vua ngự ở cửa Chu tước, hoàng thân và trăm quan theo hầu. Sứ giả nhà Thanh đến, vào điện Kính Thiên làm lễ tuyên phong. Chưởng Tiền quân Nguyễn Văn Thành sung việc thụ sắc, chưởng Thần võ quân Phạm Văn Nhân sung việc thụ ấn. Lễ xong, mời Bố Sâm đến điện Cần Chánh, thong thả mời trà rồi lui. Bèn đặt yến ở công quán Gia Quất, tặng biếu phẩm vật. Bố Sâm nhận lấy the, lụa, vải, sừng tê, kỳ nam, còn dư đều trả lại, lại tiến mừng phương vật. Vua sai thu nhận một vài thứ để yên lòng. Bố Sâm từ về. Vua sai Tôn Thất Chương đưa đi một trạm và quan hậu mệnh hộ tống ra cửa ải.

Lấy Lê Bá Phẩm làm Tham tri Hình bộ sung chánh sứ sang Thanh, Trần Minh Nghĩa và Nguyễn Đăng Đệ sung Giáp ất phó sứ, đem phẩm vật

---

1. Mãng đoạn : Đoạn thêu rồng bốn móng.

sang tạ (vàng tốt 200 lạng, bạc 1.000 lạng, lụa the đều 100 tấm, sừng tê 2 tòa, ngà voi và nhục quế đều 100 cân). Lại dâng hai lễ cống năm Quý hợi và năm Ất sửu (ngà voi 2 cặp, sừng tê 4 tòa, trừu, the, lụa, vải đều 200 tấm, trầm hương 600 lạng, tốc hương 1.200 lạng, sa nhân, cau khô đều 90 cân). Theo lệ bang giao cũ, cứ 2 năm thì cống một lần, 4 năm một lần sai sứ dâng hai lễ cống. Trước ta gửi thư sang Thanh, người Thanh đưa thư trả lời nói việc tuế cống lấy năm Quý hợi bắt đầu lễ cống hai năm Quý hợi và Ất sửu đều cho sứ giả tạ ân cùng dâng, cho nên sai bọn Lê Bá Phẩm kiêm cả.

Lấy Chưởng cơ Ngô Văn Vĩnh làm Chánh quản mười cơ Ngũ uy và Ngũ thắng thuộc Hậu quân, Trần Văn Thìn làm Chánh quản mười cơ Ngũ hùng và Ngũ dũng thuộc quân Thần võ.

Trấn thủ Cao Bằng là Lê Văn Tiến và Hiệp trấn là Lê Văn Chính có tội bị bãi ; lấy Trấn thủ Yên Quảng là Nguyễn Hữu Đạo là Trấn thủ Cao Bằng, Hàn lâm viện Nguyễn Văn Hoàng làm Hiệp trấn, Phó quản mười cơ Hậu quân là Lê Văn Vịnh làm Trấn thủ Yên Quảng.

Trấn Hưng Hóa bị cháy, lan đến kho công, mất hơn 900 quan tiền và hơn 700 hộc thóc. Thành thần đem việc tâu lên. Vua hỏi : "Có hại người không ?" Đáp rằng không. Đặc biệt tha tội cho.

Nguyễn Văn Thành tâu rằng : "Năm ngoái giặc biển nổi dậy, binh kinh đi hội tiễu, Lê Chất lấy việc ấy ngạo thần, nói nhiều lời láo xược, Nguyễn Văn Trương từng nói lại với thần". Vua cho triệu hai người đến hỏi. Hai người đều nói là không.

Vua hỏi Văn Thành: "Ngươi có từng uống rượu với Văn Trương không ?". Đáp rằng có. Vua khuyên giải rằng : "Đó là Văn Trương say rượu nói thế. Ngươi vì rượu mà lầm người, Văn Trương lại vì rượu mà tự lầm, tội là ở các ngươi, Chất có lỗi gì đâu". Ba người đều lạy tạ.

Lấy Ký lục Nguyễn Duy Hòa làm Tham tri Hình bộ, biện lý công việc tào Hình ở Bắc Thành.

Cho Lê Duy Hoán 200 quan tiền. Duy Hoán có tang bác, đặc biệt cho số tiền ấy.

Vua bàn việc hồi loan. Sai Lê Chất và Đô thống chế các dinh Thần sách đều đem quân sở bộ đi trước.

Triệu Nguyễn Văn Thành bảo về việc kinh lý công việc ở thành.

Ngày Tân hợi, xa giá phát tự thành Thăng Long.

Hoãn thu tô thuế năm nay cho trấn Sơn Nam thượng. Năm ngoái nước lụt lúa mất, trấn thần nhân xin cho hoãn thu. Vua y cho.

Lấy Lê Chính Hòa sung Thị thư viện.

Lại cho hai huyện Đại An và Vọng Doanh lệ vào trấn Sơn Nam hạ.

Trấn thần Thanh Hoa ngoại là Ngô Văn Sở tâu nói : "Hai xã Vũ Lao và Chân Lộc (đều thuộc huyện Lạc Thổ) trước không có thuế diêm tiêu, giặc Tây Sơn thu diêm tiêu không phải là thổ sản, dân bị khổ sở". Vua sai bỏ đi.

Ngày Ất mão, xa giá đến Thanh Hoa. Vua yết Nguyên miếu.

Hạ chiếu sửa lại sổ điền các trấn Bắc Hà. Chiếu rằng : "Ruộng lấy sổ làm căn cứ ; thuế lấy ruộng làm sai đẳng. Sổ không định thì thuế không đều, đó không phải là ý của tiên vương phân biệt ruộng đất để định phú thuế. Vậy hạ lệnh phàm ruộng của dân, ruộng chiêm ruộng mùa, số mẫu, sào, thước, tấc, tọa lạc nơi nào, đều đem thực số biên vào sổ".

Định lệ tiền chi phí cho các kho ở Kinh và ở ngoài. (Về đinh số : mỗi người phải nộp tiền đầu quan là 1 tiền, trong đó có lính coi kho ở Kinh và ở dinh trấn để chi tiền dầu đèn và tiền lòi mây mỗi thứ 1 đồng, tiền sổ và giấy 3 đồng, còn dư 55 đồng thì nộp vào kho. Về điền mẫu : mỗi mẫu nộp tiền tạp vật 1 tiền, cho lính coi kho ở dinh trấn để chi về tiền thẻ tre 1 đồng, tiền dầu đèn và lòi mây nửa đồng, cho lính kho ở Kinh chi tiền dầu đèn và lòi mây nửa đồng, tiền sổ và giấy nửa đồng, còn dư 57 đồng rưỡi thì nộp vào kho).

Nguyễn Văn Thành tâu rằng : "Những tướng hiệu Tiền quân theo đi thú ở Bắc Thành mà có con em ở Gia Định thì xin cho miễn binh dao". Vua y cho.

Tha thuế đúc tiền cho Bắc Thành. Trước kia mở cục đúc tiền, những thợ đúc đều được dùng đồng riêng để đúc mà nộp thuế cho nhà nước. Vua nghĩ đúc tiền cốt để nhà nước tiêu dùng cho dồi dào, hạ lệnh cho Hộ bộ thu lấy những tiền kiểu mới của thợ đúc để nộp vào kho, phát tiền cũ trả lại cho và tha thuế.

Định điều lệ hương đảng cho các xã dân ở Bắc Hà. Chiếu rằng : "Nước là hợp các làng mà thành. Từ làng mà đến nước, dạy dân nên tục, vương chính lấy làng làm trước. Gần đây giáo dục trễ nải, chính trị suy đồi, làng không tục hay, nơi theo đã lâu, đắm chìm quá đỗi. Phàm tiết ăn uống, lễ cưới xin, việc ma chay và thờ thần thờ phật, nhiều việc quá trớn lấn lễ ; bọn hào mục nhân đó mà đục khoét, người cùng dân đến nỗi dạt xiêu, thực là bởi cớ ấy. Nay tham chước thêm bớt, xén chỗ quá đáng, để chỗ vừa phải, lập định lệ cho hương đảng, là muốn sửa đổi nguồn tệ để cùng về đường chính vậy".

1. *Về tiết ăn uống.* Đời sống hằng ngày của dân rất là cần thiết. Sách *Kinh* nói : "Dân mà thất đức là bởi cho ăn cơm nguội". Sách *Truyện* nói :

"Người tham ăn uống thì ai cũng khinh". Đều là răn cái hại về ăn uống. Gần đây có kẻ mượn cớ việc làng, họp nhau chè chén, tiêu phí một bữa ít là 3, 4 quan, nhiều là hơn 10 quan, nếu đóng góp chưa kịp thì bắt xã trưởng thôn trưởng vay nợ cầm áo mà ứng biện, để đến kỳ thu thuế thì vượt lệ bội thu mà bù vào phí trước, trên thì quy oán cho quan ty, dưới thì bóc lột của dân nghèo. Từ nay về sau, xã dân như có việc công đáng phải họp bàn thì chỉ dùng trầu cau làm lễ, rượu thịt đều cấm. Lại như chuông trống là hiệu lệnh của nhà binh, mà dân gian lấn dùng, khiến tai nghe hỗn loạn. Từ nay về sau phàm có việc gì hoãn cấp hội họp thì cho đánh mõ làm hiệu, không được đánh trống như cũ.

2. *Về lễ vui mừng*. Khi có người dự trúng khoa trường, hay được ban sắc mệnh, người làng vin tục lệ, đòi thết đãi, cỗ bàn ăn uống mấy phen, sau trước theo nhau, gọi là nợ miệng. Đền xong khoán lệ của làng thì mất hết gia tài, làm ăn đến phải lụn bại. Từ nay về sau, các lễ vui mừng, việc lớn cho dùng xôi lợn, không có thì nộp thay 3 quan tiền, việc nhỏ thì dùng xôi gà, không có thì nộp thay 1 quan 6 tiền. Đến như hương trưởng xử đoán việc làng, cốt ở công bằng hợp lý, lầm lỗi thì khuyên nhau, khiến cho trong nhà ngoài làng, đúc nên thói tốt. Gần đây có kẻ vin vào lệ làng, bới lông tìm vết, bắt phạt không nghe thì đem giam cầm, thực không phải là thương xót yêu nhau. Từ nay về sau dân làng như có lỗi nhỏ thì cho xã dân chiếu lẽ mà tỏ bảo phải trái, người trái thì nộp phạt trầu rượu, nếu không phục tình thì cho cáo ở quan tư sở tại, không được vũ đoán trong làng.

3. *Về lễ giá thú*. Phong hóa loài người bắt đầu gây nên từ đó. Sách *Kinh* nói : "Hôn lễ là mối đầu của đạo người". Văn Trung Tử nói : "Giá thú mà bàn của cải là thói của rợ mọi". Đại phàm lấy vợ lấy chồng, chẳng qua cốt được cặp đôi mà thôi, còn lễ cưới thì nên châm chước trong sáu lễ, lượng tùy nhà có hay không, chứ không được viết khế cố ruộng. Hương trưởng thu tiền cheo trong lễ cưới thì người giàu 1 quan 2 tiền, người vừa thì 6 tiền, người nghèo 3 tiền, người làng khác thì gấp đôi. Nếu có kẻ cẩu hợp chửa hoang thì phạt người gian phụ 30 quan và cha anh 3 quan để giữ phong hóa.

4. *Về việc tang tế*. Đó là đạo thường của người làm con, nhớ gốc tìm nguồn, ai cũng một lòng như thế, lòng đều một lẽ như thế, nên phải thương nhau giúp nhau. Sách *Kinh* nói : "Phàm người có tang ta nên khúm núm giúp đỡ". Sách *Truyện* nói : "Việc lễ xa phí quá, thà tiết kiệm thì hơn. Việc tang bày đặt quá, thà tỏ niềm thương xót thì hơn". Đó đều là nói việc tang việc tế phải làm theo lễ. Gần đây dân làng có người đặt ra khoán lệ quá nặng, nhà người có tang ăn uống kể đến mấy lần, cỗ bàn phải có nhiều món, danh là báo hiếu, thực là nợ miệng, noi nhau thành thói, người giàu

thì lấn lễ vượt phận để phô mẽ với người ta, người nghèo thì vay nợ đợ mình đến nỗi thất sở, việc tang tế thương nhau lại như thế sao ? Từ nay dân làng có tang thì làng xóm giúp nhau, nên nghĩ rằng : "một nhà có việc trăm nhà bận", đừng bắt "một người chết mà muôn người say". Kẻ giàu thì giúp của, kẻ túng thì giúp sức, kẻ biết lễ thì trông đỡ việc tang. Tế táng điếu phúng, hết thảy theo như Gia lễ của Chu Văn Công, khiến kẻ giàu biết có phận hạn, không quá xa hoa, kẻ nghèo tùy lực có không, không gắng theo tục ; còn cỗ bàn ăn uống nhiều ít thì tùy ở nhà tang, không được vin lệ đòi hỏi. Đến như chọn đất chôn cất là việc quan trọng trong sự báo hiếu của người làm con, làm bền quan quách, để ấm đất đai, là trước sau đều cần thận, mồ mả cho yên người chết, há nên coi thường ? Nhưng chẳng qua chọn lấy nơi cao ráo, lánh năm mối lo là những nơi đầu non, đuôi nước, chùa miếu, binh lửa, thị thành, để được yên tĩnh cho yên lòng người làm con thôi. Gần đây có kẻ tính việc kết phát, nhẹ dạ nghe lời thầy địa lý, sáng chôn chiều bới, di cải không thường, tấm lòng thương xót không còn gì nữa. Chẳng nghĩ tới đạo làm người duy trung với hiếu, mà phận sự của người con trai đều nên yên nghiệp để định chí, giàu khó sang hèn đều do trời định, người ta không thể cưỡng được. Thử xem các thầy địa lý có học thuật gì mà sự ăn mặc trong nhà cũng vẫn thiếu thốn. Tức là Quách Phác[1] mà bị hình thương, Quỷ Linh[2] mà bị chết yểu, thì các phép thu sa nạp thủy[3] lại có ích gì ? Huống chi lại lấy lòng bất hiếu mà mưu cầu cái phúc không đâu, trong hạn ba năm, phúc còn chưa đến, nghĩ ác một chút, vạ đã theo liền. Thói tệ ấy cần phải răn đổi. Từ nay về sau nhà dân như có chôn, thì chỗ đất để mồ không cần phải tìm long mạch để cầu kết phát. Như có gặp phải năm điều lo đó thì trước làm đơn trình quan sở tại, xét đúng, mới cho cải táng. Lại gần đây nhiều người đặt ra câu sấm, tạo ra lời phao để cố hoặc dân ngu, bàn nhảm lành dữ, đến nỗi có kẻ bỏ cả nghề nghiệp sinh sống, mưu toan những việc trái phép rồi mắc họa. Nay nên nghiêm cấm, phàm có kẻ truyền đọc sách sấm và soạn bậy câu vè thì phải tội nặng.

5. *Việc thờ thần thờ phật.* Trước phải xem việc dân rồi mới đến việc thần. Sách *Kinh* nói : "Cúng tế nhàm là bất kính". Sách *Truyện* nói : "Kính quỷ thần mà nên ở xa". Lại nói : "Nếu không phải ma của mình mà tế thì là

---

1. Quách Phác : Người đời Tấn, là tổ địa lý và bói toán ; bấy giờ có Vương Đôn sắp làm loạn, gọi Quách Phác đến để bói, Quách Phác nói : "Mình công làm việc ấy họa không xa đâu". Vương Đôn hỏi : "Số mệnh nhà ngươi thế nào?". Đáp : "Số tôi chết ngày nay". Quả nhiên đến nửa ngày, Vương Đôn đem chém Quách Phác.

2. Quỷ Linh : Có lẽ cũng là thầy địa lý, nhưng chưa biết rõ sự tích.

3. Thu sa nạp thủy : Phép địa lý lấy gò đất ở bên tả, bên hữu làm thu sa, lấy dòng nước chảy lại gọi là nạp thủy.

siểm nịnh". Đó đều là nói việc thờ cúng quỷ thần tất phải có đạo. Gần đây có nhiều kẻ siểm nịnh thần kỳ, thành hoàng miếu vũ thì cửa ngăn nóc chồng, chạm xà vẽ cột, tế khí nghi trượng thì trang sức vàng bạc, màn tàn cờ quạt thì thêu thùa văn vẻ, tế xuân tế thu, vào đám hát xướng, nhiều thì vài mươi ngày đêm, ít thì tám chín ngày đêm, chèo tuồng hát hỏng, thưởng lèo vô số, ăn uống xa hoa, tiêu không tiếc của. Ngoài ra lại đua thuyền múa rối, đủ mọi thứ trò, lại kén lấy trai tơ gái trẻ, đánh cờ đánh bài, tiếng là thờ thần, thực để thỏa dục. Rồi lại bắt đóng góp, hao của tốn tiền. Từ nay về sau, các vị thần công đức nên tế bằng trâu bò thì phải làm đơn xin quan phủ huyện, xét đáng mới cho. Còn như miếu vũ nếu có trùng tu và làm mới thì chỉ cho làm một gian nội từ và ba gian trung đường, hai cột nghi môn không được chạm khắc sơn vẽ. Miếu sở không được gọi lấn là điện ; đồ tế khí nghi trượng không được sơn son thếp vàng ; màn tàn cờ quạt chỉ dùng vải lụa nhuộm mùi, không được thêu văn vẻ. Hằng năm tế tự, vào đám hát xướng, chỉ cho một ngày đêm, thưởng lèo không được quá phí. Khi tế cho dùng chuông trống làm lễ, tế xong thì thôi. Còn bao nhiêu trò vè khác thì đều cấm cả. Đến như việc thờ phật thì sách *Truyện* nói : "Say mê dị đoan, chỉ hại mà thôi". Lại nói : "Có tội với trời thì cầu đảo vào đâu được". Người có thờ phật là cốt để phúc báo. Sách nhà phật nói : "Có duyên phật độ, không duyên phật chẳng độ". Lại nói : "Thờ cha mẹ chẳng ra gì, tuy hằng ngày ăn chay niệm phật cũng vô ích. Trung với vua mà đến thế, dẫu không cúng phật cũng không sao". Như thế thì người có duyên cần gì phải phật độ, mà người không duyên thì phật độ làm sao được ? Thử xem những tổ đã thành phật như là Mục Liên[1] mà cũng không độ được mẹ, chuộng phật giáo như Tiêu Diễn[2] mà cũng không giữ được thân, huống chi những bọn bất trung bất hiếu, không biết quân vương là phật hiện thời, bỏ cả cha mẹ là phật sinh thành, mà đi cầu phật vô hình xa ngoài muôn dặm, để mong phúc may chưa đến, có lẽ ấy được chăng? Gần đây có kẻ sùng phụng đạo phật, xây dựng chùa chiền quá cao, lầu gác rất là tráng lệ, đúc chuông tô tượng rất đỗi trang hoàng, cùng là làm chay, chạy đàn, mở hội, phí tổn về cúng phật nuôi sư không thể chép hết, để cầu phúc báo viển vông, đến nỗi tiêu hao máu mỡ. Vậy từ nay về sau, chùa quán có đổ nát mới được tu bổ, còn làm chùa mới và tô tượng đúc chuông, đàn chay hội chùa, hết thảy đều cấm. Sư sãi có kẻ chân tu thì lý trưởng sở tại phải khai rõ tính danh quán chỉ, đem nộp ở quan trấn để biết rõ số. Lại đời sống của dân đều có định mệnh, tai không thể giải được, phúc không thể cầu được, cái thuật cầu

1. Một người tu hành đắc đạo thành phật mà mẹ bị xuống địa ngục cũng không cứu được.

2. Tức Lương Vũ đế, rất mộ đạo phật, sau bị chết ở Đài Thành.

đảo giải trừ đều vô ích cả. Từ xưa, đồng cốt cũng nhảm mà họ Cao Tân[1] đã bày rõ việc tế tự, tả đạo dối dân, nên thiên Vương chế[2] đã đặt luật giết trừ, đó đều là để bài bỏ mê tín, khiến cho tục dân theo về đường chính. Tây Môn Báo[3] ném mụ đồng xuống sông, Địch Nhân Kiệt[4] phá những đền thờ nhảm. Thực là có định kiến. Nay thói thờ quỷ mù quáng đã sâu, người ta không hay giữ yên tính mệnh, động đến là xin phù chú, kêu đồng bóng, lập đàn trường, khua chuông trống, như chiều gió lướt, tập tục theo nhau, làm cho mê hoặc. Kẻ có tà thuật đều giả thác ảo huyền, làm rối tai mắt. Thổi bùa vẽ khoán, tạ pháp án để sinh nhai ; chuộc mệnh gọi hồn, xem nhà bệnh là hàng quý. Thậm chí phụ đồng thiếp tính, bịa đặt lời thần, cấm thuốc nhịn ăn, làm cho người bệnh không thể chữa được nữa. Lại còn ngựa rơm người giấy, đập cửa đốt nhà, cùng với mọi thứ bùa thuốc mê hoặc, khiến cho vợ cả ghét chồng, chồng say vợ lẽ, đã dụng thuật để nhiễu người, lại gõ cửa để xin chữa, lừa dối trăm chiều, thực làm hại lớn cho dân chúng. Từ nay dân gian như có đau ốm, chỉ nên cầu thuốc để trị, cẩn thận sự đi đứng, nhất thiết chớ nên tin nghe bọn yêu tà mà cầu cúng xằng xiên. Những bọn thầy pháp cô đồng cũng không được sùng phụng hương lửa để nhương tai trừ họa. Nếu quen giữ thói cũ, ắt bị nghiêm trị. Lại như đạo Gia Tô là tôn giáo nước khác truyền vào nước ta, bịa đặt ra thuyết thiên đường địa ngục khiến kẻ ngu phu ngu phụ chạy vạy như điên, tiêm nhiễm thành quen, mê mà không biết. Từ nay về sau, dân các tổng xã nào có nhà thờ Gia Tô đổ nát thì phải đưa đơn trình quan trấn mới được tu bổ, dựng nhà thờ mới thì đều cấm. Những điều trên này, đều là nên cố đổi tệ cũ, kính giữ giáo điều. Nếu cứ quen theo thói làng, can phạm phép nước, có người phát giác thì xã trưởng phải đồ lưu đi viễn châu, dân hạng, nặng thì sung dịch phu, nhẹ thì xử roi hay trượng, để bớt tốn phí cho dân, mà giữ phong tục thuần hậu).

Giảm tô thuế năm nay cho từ Nghệ An ra Bắc. (Thuế ruộng Nghệ An, Thanh Hoa nội ngoại, các trấn Bắc Thành, được giảm 1 phần 10. Tiền thân dung, mỗi người giảm 1 tiền, duy sáu ngoại trấn ở Bắc Thành thì giảm mỗi người 30 đồng).

---

1. Tức Đế Cốc họ Cao Tân, làm lễ cầu thần Cao Mô.

2. Thiên "Vương chế" ở *Kinh Lễ*.

3. Tây Môn Báo : Thời Đông Chu, Tây Môn Báo làm Thái thú Tây Hà, tục dân có việc Hà bá lấy vợ, mỗi năm dân phải vất một người con gái xuống sông, Báo đến nơi, bắt mụ đồng phải xuống sông mời Hà bá lên, mãi không thấy lên, lại vất hết các mụ đồng khác xuống, dân làng đến kêu van xin thôi. Từ đấy mất tục Hà bá lấy vợ.

4. Địch Nhân Kiệt : Tể tướng đời Đường, Địch Nhân Kiệt đi tuần Giang Nam, tâu xin hủy hơn 70 dâm từ ở nước Ngô nước Sở.

Lấy Thuộc nội vệ úy Nguyễn Lược làm quản phủ Quỳ Châu, sai mộ dân sung làm quế hộ để nộp thuế quế.

Quốc trưởng Vạn Tượng là Chiêu An chết. Em là Chiêu A nối ngôi. Vua sai Cai cơ Nguyễn Văn Uẩn, và Hàn lâm Lê Văn Phú sang phúng.

Khiến Chiêu Nội về Trấn Ninh. Vạn Tượng gửi thư nói rằng người thổ đều không phục Xà Cương mà xin lập Chiêu Nội. Chiêu Nội cũng xin về. Vua cho rằng vương giả đối đãi với Di Địch, kẻ lại thì không cự, kẻ đi thì không nên đuổi theo, bèn sai Nghệ An lượng cấp khẩu lương mà cho về.

Tháng 2, ngày Mậu thìn, xa giá đến Kinh sư. Ngày Quý dậu vua yết Thái miếu. Lễ xong, đến Từ cung mừng thăm.

Đặt quốc hiệu là Việt Nam. Ngày Đinh sửu, đem việc cáo Thái miếu. Lễ xong vua ngự ở điện nhận lễ chầu mừng. Xuống chiếu bố cáo trong ngoài. Chiếu rằng : "Đế vương dựng nước, trước phải trọng quốc hiệu để tỏ rõ nhất thống. Xét từ các đấng tiên thánh vương ta xây nền dấy nghiệp, mở đất Viêm bang, gồm cả đất đai từ Việt Thường về Nam, nhân đó lấy chữ Việt mà đặt tên nước. Hơn 200 năm, nối hòa thêm sáng, vững được nền thần thánh dõi truyền, giữ được vận trong ngoài yên lặng. Chợt đến giữa chừng, vận nước khó khăn, ta lấy mình nhỏ, lo dẹp giặc loạn, nên nay nhờ được phúc lớn, nối được nghiệp xưa, bờ cõi Giao Nam, đều vào bản tịch. Sau nghĩ tới mưu văn công võ, ở ngôi chính, chịu mệnh mới, nên định lấy ngày 17 tháng 2 năm nay, kính cáo Thái miếu, cải chính quốc hiệu là Việt Nam, để dựng nền lớn, truyền lâu xa. Phàm công việc nước ta việc gì quan hệ đến quốc hiệu và thư từ báo cáo với nước ngoài, đều lấy Việt Nam làm tên nước, không được quen xưng hiệu cũ là An Nam nữa". Lại hạ chiếu báo các nước Xiêm La, Lữ Tống và các thuộc quốc Chân Lạp, Vạn Tượng, khiến đều biết cả.

Đúc ấn sáu bộ (Ấn khắc năm chữ "Mỗ bộ đường chi ấn", triện nhỏ thì khắc "Khâm tư lại chính", "Khâm tư hộ chính", "Khâm tư lễ điển", "Khâm tư binh chính", "Khâm tư hình chính", "Khâm tư công chính", mỗi triện đều bốn chữ).

Quan Bắc Thành tâu xin phong tặng cho thần thiêng các địa phương. Sai xét hỏi rõ linh tích. Phàm vị nào có công đức với dân, các triều có phong tặng, thì làm danh sách tâu lên.

Lấy Chưởng cơ Hoàng Đăng Lý làm Trấn thủ Sơn Tây.

Dời dựng thành trấn Hải Dương đến Hàm Giang (tên xã, thành cũ ở xã Mao Điền, hai xã đều thuộc huyện Cẩm Giàng), thành trấn Kinh Bắc đến

Lỗi Đình (tên xã, thuộc huyện Tiên Du, thành cũ ở xã Đáp Cầu thuộc huyện Võ Giàng).

Thành thần tâu rằng : "Dòng nước sông Hàm Giang, phía đông chảy xuống Yên Quảng, phía nam chảy đến Sơn Nam, xin dựng đồn thủy để đóng thủy binh mà phòng sự hoãn cấp". Vua y cho.

Miễn cho thuyền buôn Mã Cao khỏi tiền ba lễ. (Ba lễ thượng tiến dâng vua, dâng cung Trường Thọ, dâng cung Khôn Đức). Hạ lệnh rằng thuyền đến chở nhiều kẽm, nhà nước mua trả đúng giá.

Ngày Đinh hợi, vua đến nhà Quốc học, triệu các học thần bàn bạc về điều cốt yếu trong việc học của người xưa.

Tháng 3, ngày Canh dần, vua yết lăng liệt thánh.

Ngày Giáp thìn, dựng Thái miếu, miếu Triệu tổ, miếu Hoàng khảo. Trước kia, vua lấy lại được đất Gia Định thì dựng nhà Thái miếu để thờ Chiêu huân tĩnh vương ở giữa, bên tả thờ Gia dụ thái vương, Hiếu chiêu vương, Hiếu nghĩa vương, Hiếu tuyên vương, Hiếu khang vương, bên hữu thờ Hiếu văn vương, Hiếu triết vương, Hiếu minh vương, Hiếu vũ vương, Hiếu định vương, Hiếu huệ vương (tức là Tân chính vương Dương, là con Tuyên vương Hạo, sau đổi thụy là Mục vương), phía sau làm tẩm miếu để thờ các bà phi của tiên vương. Kịp khi lấy lại Kinh thành thì tạm dựng Thái miếu, cũng nhân quy chế ấy mà làm. Đến đây vua cùng bầy tôi bàn rằng nhà nước dựng nghiệp ở cõi Nam, bắt đầu từ Thái vương, trải đời truyền nhau đến Hiếu định vương thì đúng hợp với số chín miếu. Nên định ở bên tả trong hoàng thành dựng nhà Thái miếu, noi theo kiểu đồng đường dị thất[1] của nhà Hán nhà Minh, thờ Thái vương làm Thái tổ, đặt ngôi ở gian giữa, từ Hiếu văn vương đến Hiếu định vương thì chia ra hai bên 4 chiêu 4 mục, hợp thành 9 ; đằng sau Thái miếu thì dựng miếu Triệu tổ, thờ Chiêu huân tĩnh vương làm Triệu tổ, để tỏ rằng Thái tổ là tự đó mà ra ; lại ở bên hữu phía trong hoàng thành, dựng miếu Hoàng khảo để tỏ rằng đế nghiệp là tự đó mà ra. Tuyên vương và Huệ vương, thì đợi các miếu làm xong, sẽ làm viên tẩm[2] riêng để thờ. Bàn xong, sắc cho bộ Lễ chọn ngày lành, lấy ngày Giáp thìn khởi công. Sai bọn Chưởng quân Lê Văn Duyệt, Phó tướng Phan Văn Đức, Thống chế Nguyễn Công Nga, Chưởng cơ Nguyễn Văn Thống, Tham tri Nguyễn Văn Ngoạn trông coi công việc. Vua thường ra xem.

---

1. Đồng đường dị thất : Cùng một nhà, nhưng có nhiều gian, mỗi gian thờ một vị.

2. Viên tẩm : Nhà thờ ở trong vườn.

Tha thuế thân và thuế diêm tiêu năm nay cho đội Hùng diêm Bình Định.

Từ Quảng Bình vào Nam bị hạn hán, tha bớt tô thuế năm nay theo thứ bậc khác nhau. Quảng Đức, Quảng Trị thì thuế thân và thuế ruộng bớt 5 phần 10, ở các dinh trấn thì thuế ruộng bớt 4 phần 10, tiền thuế thân, các hạng tráng quân, biệt tính và biệt nạp ở Quảng Bình mỗi người bớt 4 tiền, các hạng dân đinh lão tật thì bớt một nửa. Từ Quảng Nam trở vào mỗi người bớt 2 tiền; dân đinh lão tật cũng bớt một nửa.

Tha dao dịch cho người Minh Hương ở Gia Định.

Dựng điện Cần chánh, cung Trường Thọ, cung Khôn Đức. Sai bọn Nguyễn Đức Xuyên, Lê Chất, Trần Văn Năng chia nhau trông coi công việc.

Bớt thóc thuế cho quân đồn điền ở Gia Định. Gia Định trước có lập riêng 300 người quân đồn điền, mỗi người mỗi năm nộp 6 hộc thóc để sung việc chi dùng ở trong cung. Đến nay đặc biệt giảm cho, mỗi năm mỗi người nộp 2 hộc thóc.

Định lệ nộp ván gỗ cho đội Mộc đĩnh ở Gia Định. (Đội Mộc đĩnh có 5 hiệu 500 người, cứ 100 người, mỗi năm phải nộp ván gỗ đóng một thuyền hải đạo, lấy 50 mái chèo làm hạn).

Đặt đội Châu tượng [thợ đóng thuyền] ở Gia Định, mộ những người dân xiêu tán sung vào, mỗi năm phải nộp ván thuyền như lệ đội Mộc đĩnh.

Sai Bắc Thành chế các thứ cân, thước và phương, thăng, hộc. Dụ rằng : "Thống nhất việc đo lường cân là việc đầu tiên trong chính trị. Nay nên theo thức mà chế tạo, gửi khắp các trấn. Phàm dân có chế để dùng phải lấy đó làm kiểu, do sở tại so sánh rồi khắc chữ làm tin. Làm trái thì có tội".

Sai Điển quân Lưu Phúc Tường và Hàn lâm viện Trần Công Hòa sung chánh phó sứ sang Xiêm. Người Xiêm đến cáo việc tang của vua thứ hai nước ấy, nên sai bọn Tường sang phúng. (Tặng Phật vương 50 lạng vàng, 500 lạng bạc, the màu và vải trắng đều 100 tấm ; phúng vua thứ hai 500 cân sáp ong, 100 tấm vải trắng, 3.000 cân đường cát, đường phèn, đường phổi đều 500 cân). Khi sứ giả trở về, người Xiêm gửi thư đến tạ ơn.

Lữ Tống bị đói, xin đong gạo ở Gia Định. Lưu trấn thần không muốn bán, đem việc tâu lên. Vua nói rằng : "Bờ cõi dù khác nhau, nhưng lấy lòng chung mà thương nhau, sao nỡ không ngó đến". Bán cho 50 vạn cân gạo.

Sai Gia Định đóng 50 chiếc sai thuyền.

Dời dựng miếu nhà Lê về Thanh Hoa. Miếu nhà Lê ở thành Thăng Long, họ Lê tâu xin dời về Bố Vệ (tên xã, thuộc huyện Đông Sơn, là đất cũ

trung hưng nhà Lê). Vua nói : "Giữ việc thờ cúng nhà Lê là trọng điển của Triều đình". Sai trấn thần Thanh Hoa thúc dân sửa sang. Lấy Phan Tiến Quý làm quản phủ Thiệu Thiên để coi công việc. Rồi lấy 100 người dân xã Bố Vệ làm miếu phu.

Phong tặng ông cha các đại thần. Chiếu rằng : "Thưởng người có công, đến người khó nhọc, đó là điển lớn của triều đình. Nay võ công đã định, khôi phục non sông, nghĩ tới những bầy tôi huân cựu, suy ơn đến gốc, nên phong tặng cho ông cha ba đời theo thứ bực khác nhau". (Quan nhất phẩm phong tặng ba đời, cha hàm nhị phẩm, ông hàm tam phẩm, cố hàm tứ phẩm, quan nhị phẩm phong tặng hai đời, cha hàm tam phẩm, ông hàm tứ phẩm ; quan tam phẩm phong tặng một đời, cha hàm tứ phẩm. Còn sống thì suy phong, chết rồi thì được truy tặng. Những mẹ, bà và cố bà đều theo phẩm hàm của cha, ông, cố. Nếu cha, ông, cố đã có chức hàm rồi mà phẩm cao hơn con cháu, thì được tiến một bực, phẩm còn thấp thì theo chức hàm con cháu mà phong tặng. Phàm người được dự phong tặng thì phải có huân lao chính tích và có ấn chỉ thì mới được cấp).

Ban học quy cho các thành và dinh trấn. Quan Bắc Thành tâu rằng : "Hiện nay thánh thượng lưu ý đào tạo nhân tài, chia đặt đốc học, rèn đúc học trò, để cống hiến cho nhà nước. Đó thực là cơ hội lớn để sửa đổi phong tục và tác thành nhân tài. Nhưng sự dạy dỗ mới bắt đầu thì văn khoa cử nên có kiểu mẫu để làm khuôn phép cho học trò. Vậy xin chuẩn định học quy, khiến cho người dạy lấy đó mà dạy học trò, và học trò lấy đó mà chuyên nghiệp, để cho giảng dạy khảo khóa lấy đó mà theo". Vua chuẩn lời tâu. Sai Tham tri Hình bộ là Nguyễn Thế Trực và quan Quốc tử giám là Nguyễn Viết Ứng soạn định những bài mẫu mới về kinh nghĩa và văn sách để ban bố thi hành.

Cấp tự điền tự dân cho Thái úy quốc công Võ Tánh, cho con là Khánh coi giữ việc thờ cúng. Dụ rằng : "Làm cho người trung được vẻ vang, người hiền được thỏa chí, đó là điển lớn của nhà nước. Cha ngươi là bực công đầu của nước, giữ trách nhiệm ở thành Trà Bàn mà sống chết ở đó. Vậy đặc biệt ban cho tự dân 200 người, tự điền 300 mẫu. Ngươi nên cẩn thận, lấy đấy phải có quy chế, dùng đấy phải có tiết độ, đời đời vâng giữ, cùng nước cùng dài, để xứng với tấm lòng trọng đức đền công của ta".

Lấy Trưởng chi Diệp Mậu làm Khâm sai cai cơ, coi phủ Trà Vinh. Mậu là người Chân Lạp, theo chinh chiến đã lâu, lại xuất nhiều của nhà để giúp quân phí. Vua nghĩ công, nên có mệnh ấy.

Định điều cấm cho người giám thủ kho tàng. Phàm xẻo xén tiền thóc và cho người mượn riêng tiền từ 1 quan, gạo từ 1 phương trở lên, đều bị tội nặng, gặp ân xá cũng không được miễn ; người mượn cũng bị tội.

Lấy Đoàn Công Lễ làm đội trưởng coi giữ tôn lăng ở Chiêm Sơn[1] (tức lăng Vĩnh Diên ở xã Chiêm Sơn. Đền thờ ở bãi Đông An thuộc tỉnh Quảng Nam, trước đặt giám thủ đội trưởng 2 người, dân phu 20 người, tự điền 5 mẫu ; đến nay người họ là Công Lễ đem việc tâu lên, mới cho làm đội trưởng, cho suất dân phu 10 người coi giữ).

Miễn thuế cho dân vận tải đường thủy ở Quảng Bình.

Gọi hơn 7.000 người thuộc năm quân cùng năm cơ Kích, bốn cơ Dực ở Bắc Thành về Kinh.

Giặc nổi ở Thái Nguyên, đánh cướp ở Vũ Nhai và Lạng Giang. Trấn thủ Kinh Bắc là Phạm Tiến Tuấn đem quân đi đánh. Quan Bắc Thành sai Chánh quản mười cơ Tả quân là Nguyễn Văn Giám, Phó thống Tiền đồn Tiền quân là Nguyễn Xuân đem quân đến hội. Quân đến, giặc vỡ chạy ngay. Quân cũng bãi về.

Thủy sư Bắc Thành đánh tan giặc biển Tề Ngôi ở hải phận Yên Quảng, bắt được quân giặc 13 người và thuyền ghe khí giới đem nộp.

Đắp tám đoạn đê mới ở Bắc Thành (Một đoạn ở xã Thượng Cát huyện Từ Liêm trấn Sơn Tây dài hơn 135 trượng, một đoạn ở xã Phú Xuyên huyện Tiên Phong, dài hơn 394 trượng, một đoạn ở xã Phù Liệt huyện Văn Giang, trấn Kinh Bắc dài hơn 361 trượng, một đoạn ở xã Phù Cầm huyện Yên Phong dài hơn 47 trượng, một đoạn ở xã Đông Phù Liệt huyện Thanh Trì, trấn Sơn Nam thượng dài hơn 370 trượng, một đoạn ở xã Hà Lão huyện Hưng Nhân trấn Sơn Nam hạ dài hơn 119 trượng, một đoạn ở xã Đường Sâm huyện Chân Định dài 214 trượng, một đoạn ở xã Trà Lý huyện Chân Định dài hơn 88 trượng). Sai thành thần thuê dân mà đắp, chi tiền hơn 89.000 quan.

---

1. *Tức lăng Hiếu chiêu hoàng hậu Đoàn thị.*

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHẤT KỶ - *QUYỂN XXIV*

THỰC LỤC VỀ THẾ TỔ CAO HOÀNG ĐẾ

Giáp tý, Gia Long năm thứ 3 [1804], mùa hè, tháng 4, ngày mồng 1, tế hạ hưởng.

Ngày Kỷ mùi, xây cung thành và hoàng thành. Cung thành bốn mặt dài suốt 307 trượng 3 thước 4 tấc, xây bằng gạch, cao 9 thước 2 tấc, dày 1 thước 8 tấc. Phía trước có cửa Tả túc, cửa Hữu túc, bên tả là cửa Hưng Khánh, bên hữu là cửa Gia Tường, phía sau là cửa Tường Lân và cửa Nghi Phượng. Hoàng thành bốn mặt dài suốt 614 trượng, xây gạch, cao 1 trượng 5 thước, dày 2 thước 6 tấc. Hồ bọc ba phía, tả, hữu, hậu, dài suốt 464 trượng 1 thước. Phía trước có cửa Tả Đoan và cửa Hữu Đoan, bên tả là cửa Hiển Nhân, bên hữu cửa Chương Đức, phía sau có cửa Cung Thần. Cửa Tường Lân sau đổi làm cửa Tường Loan, cửa Cung Thần sau đổi làm cửa Địa Bình). Sai Nguyễn Văn Trương và Lê Chất trông coi công việc. Các quan ứng dịch ở đấy được thưởng thêm lương tiền. Lại lấy sự chậm chóng để định thưởng phạt.

Lấy Hồ Văn Lân làm Chưởng dinh, Lê Văn Quế làm Đô thống chế dinh Hậu thủy Thủy quân.

Truy tặng Cai cơ quản Nội thủy Trung thủy là Nguyễn Văn Uy làm Chưởng cơ (Văn Uy chết trận năm Giáp thìn).

Lấy Lưu thủ Quảng Bình là Tôn Thất Huyên làm Lưu thủ Quảng Nam, Tri bạ Đồ gia là Nguyễn Tường Vân làm Cai bạ, Cai cơ Lê Văn Chử làm Lưu thủ Quảng Bình, Tri bạ Chính dinh là Nguyễn Văn Nhiên làm Ký lục, Hàn lâm thừa chỉ Vũ Hữu Hợp làm Ký lục Bình Hòa.

Tìm những sách chứa riêng ở nhà dân. Người Duyên Hà (tên xã thuộc huyện Duyên Hà) là Lê Duy Thanh đem sáu quyển *Tạp lục* và hai quyển *Quần thư khảo biện* của cha là Lê Quý Đôn (đỗ Bảng nhãn triều Lê cũ, học vấn rộng) để dâng.

Cấp lương tháng cho các quan dạy học ở Quốc tử giám (chánh đốc học tiền 6 quan, gạo 6 phương, phó đốc học tiền 5 quan, gạo 5 phương). Sai chọn con em tôn thất, từ 10 tuổi trở lên, 15 tuổi trở xuống, cho vào học nhà Quốc học.

Sai Hộ bộ thống kê rõ số tiền thóc thuế thu và chi tâu lên. Vua cho rằng quan Hộ bộ chủ việc tài chính, chi thu phải có chuyên trách. Sai Thượng thư Hộ bộ là Trịnh Hoài Đức giữ việc trưng thu, Tham tri Nguyễn Hữu Đồng làm phó, Hộ bộ Nguyễn Kỳ Kế giữ việc chi phát, Tham tri Nguyễn Văn Kiêm làm phó. Cứ cuối năm thống kê sổ sách dâng lên.

Làm thêm kho ở Kinh, sai các dinh trấn Quảng Đức, Quảng Trị, Quảng Nam, Quảng Bình, Bình Định, Phú Yên, Bình Hòa, Bình Thuận và Nghệ An cho quân dân đi tìm gỗ, cứ mỗi gian kho cấp tiền 100 quan. Lại sai hai đội Lâm công [thợ rừng] và Hùng diêm lấy gỗ ở núi Hải Vân, đội Tuần thành lấy gỗ ở núi Quảng Bình, đều phát tiền thưởng cấp.

Biên hai chi Hùng trấn và Dũng trấn ở Cao Bằng làm cơ Hùng dũng thuộc trấn, lấy Nguyễn Hựu Bằng làm quản cơ, Nguyễn Hựu Triệu làm phó.

Sai các địa phương làm sổ về ngạch thủ ngự. Từ trước tới nay, chức thủ ngự có lúc do đình thần chọn cất, có lúc do địa phương kén bổ, sổ ngạch chưa rõ ràng. Bèn sai các dinh trấn cứ mỗi năm đến tháng 2 thì làm sổ tâu lên.

Sai Đô thống chế dinh Hậu thủy là Lê Văn Quế quản 10 chiếc thuyền hải đảo đi thú Bắc Thành.

Tha tô thuế năm nay cho huyện Tống Sơn. Chiếu rằng: "Huyện Tống Sơn là nơi cơ bản, tô thuế hai năm Nhâm tuất và Quý hợi đều đã miễn rồi. Nay ta ưu đãi cố hương nên lại tha cho".

Sai Cai đội Nguyễn Ngọc Huyên suất xã dân xã Cư Chính giữ gìn lăng Hoàng khảo.

Lưu trấn Gia Định là Nguyễn Văn Nhân tâu rằng: "Các hạng lão tật của dân đồn điền, xin từ nay về sau giảm bớt thóc thuế cho 5 phần 10. Lại khe ngòi xưa nay không có thuế, gần đây bọn lại gian mưu lợi thu nộp cả, làm cho rối dân, xin tha cho". Vua đều theo lời tâu.

Thuyền bị nạn ở nước Xiêm đậu ở phần biển Gia Định. Sai lưu trấn thần lấy gạo kho cấp phát cho đủ.

Ban tiền gạo cho bọn Mai Đức Nho là con Mai Đức Nghị, Đô thống chế Hậu dinh quân Thần sách và Tống Phước Lý, Tống Phước Thụy là con Tống Phước Châu, Thống chế dinh Trung thủy Thủy quân, theo thứ bậc khác nhau. (Đức Nho mỗi tháng 5 tiền, gạo 4 phương, bọn Phước Lý đều tiền 1 quan, gạo 1 phương).

Lục bổ con Hữu quân Võ Doãn Triêm là Võ Doãn Đạo làm Hàn lâm viện thị thư, con Lễ bộ Nguyễn Đô là Nguyễn Hy sung Hàn lâm viện.

Bọn giặc Thái Nguyên còn sót đánh cướp bảo Bắc Cạn. Trấn thần đem quân đánh úp phá được. Thưởng tiền 600 quan.

Quan Bắc Thành tâu rằng: "Tô thuế bảy huyện ở phủ Kinh Môn trấn Hải Dương, trước nộp về Yên Quảng. Nay kho ở trấn đầy mà hằng năm chi tiêu không hết mấy, chỉ hai huyện Đông Triều và Thủy Đường cũng đủ. Vậy xin cho năm huyện Giáp Sơn, Kim Thành, An Dương, Nghi Dương và An Lão nộp về Hải Dương". Vua nghe theo.

Sửa hành cung Bắc Thành. Ở Bắc Thành trước dùng điện Kính Thiên của nhà Lê làm hành cung. Đến nay sai làm thêm một tòa ở sau điện, để làm nơi trú chân trong khi vua đi tuần thú.

Bàn định quan chế. Bàn xong, đem tuyên bố ở triều. Dụ cho bầy tôi rằng: "Bọn khanh nếu có ý kiến đều nên nói thực, chứ không nên trước mặt thì đồng ý, sau khi lui về lại còn nói". Bầy tôi đều nói xin theo như đã bàn. Bèn sai ban bố cho trong ngoài.

Chiếu rằng: "Quan chế các triều, diên cách khác nhau, cần nên tùy nghi thêm bớt, chia chức làm việc mong sao cho không trống mà thôi. Các đấng thánh vương trước đặt quan đã có chép sẵn. Chợt từ Tây Sơn nổi loạn, danh hiệu rườm rà. Nay võ công đã định, cần phải chỉnh đốn quan chức. Đã bàn định quan chế hai ban, chuẩn cho thi hành, đều nên vâng theo. Những người được đặc ân gia hàm tiến tước thì không ở lệ này".

Văn giai: Ở trên nhất phẩm là tôn nhân lệnh Tôn nhân phủ và tam công [Thái sư, Thái phó, Thái bảo]; chánh nhất phẩm là tả hữu tôn chính Tôn nhân phủ và tam thiếu [Thiếu sư, Thiếu phó, Thiếu bảo]; tòng nhất phẩm là tham chính, tham nghị, thị trung đại học sĩ; chánh nhị phẩm là thượng thư lục bộ và tả hữu đô ngự sử Đô sát viện; tòng nhị phẩm là tham tri sáu bộ, tả hữu phó đô ngự sử Đô sát viện, tán lý; chánh tam phẩm là chánh thiêm sự, thị trung trực học sĩ, thị trung học sĩ, trực học sĩ các điện, học sĩ các điện,

hiệp trấn các trấn, cai bạ, ký lục công đường các dinh; tòng tam phẩm là thiếu thiêm sự, cai bạ Chính dinh, tham tán các quân, Thượng bảo khanh, tham quân quân Thần sách; chánh tứ phẩm là đốc học Quốc tử giám, thiêm sự sáu bộ, Thượng bảo thiếu khanh, Đông các học sĩ, tham quân, tham mưu các dinh quân, cai bạ cung Trường Thọ, tham hiệp các trấn; tòng tứ phẩm là phó đốc học Quốc tử giám, tuyên phủ sứ, tham luận, thị trung điển quân các dinh quân, cai bạ điển quân; chánh ngũ phẩm là tham luận thị nội, tham luận quân Thần sách, Hàn lâm thừa chỉ, thị giảng, thị độc, chế cáo, thị thư, tu soạn, Hàn lâm viện, đốc học các dinh trấn; tản giai chánh ngũ phẩm là giám chính Khâm thiên giám, ngự y Thái y viện, chánh cai bạ tàu; tòng ngũ phẩm là tham luận các dinh quân, phó đốc học các trấn dinh, cai bạ điển quân và tham luận các biệt đạo; tản giai tòng ngũ phẩm là tri bạ Chính dinh, cai án tri bạ thị trung, cai án tri bạ thị nội, thư ký, cai án tri bạ quân Thần sách, cai án tri bạ cung Trường Thọ, cai án tri bạ cung Khôn Đức, thư ký, cai án tri bạ các dinh quân, tri bạ tàu, tham luận Trường Đà, cai án Tư thiện, câu kê ty Lệnh sử sáu bộ, cai án tri bạ thuộc Đồ gia, câu kê ty Lệnh sử Đồ gia, câu kê ty Lệnh sử tàu, thư ký, cai án tri bạ các trấn dinh, cai án tri bạ các biệt đạo, giám phó Khâm thiên giám, ngự y phó Thái y viện, chiêm hậu Khâm thiên giám; chánh lục phẩm là tri phủ; tòng lục phẩm là Thị thư viện, Cống sĩ viện; tản giai tòng lục phẩm là cai hợp ty Lệnh sử sáu bộ, cai hợp thị trung, cai hợp thị nội, cai hợp quân Thần sách, cai hợp cung Trường Thọ, cai hợp cung Khôn Đức, cai hợp các dinh quân, y chánh Thái y viện, cai hợp ty Lệnh sử Đồ gia, cai hợp ty Lệnh sử tàu, câu kê hai ty các dinh trấn; chánh thất phẩm là tri huyện, tri châu; tản giai tòng thất phẩm là thủ hợp ty Lệnh sử sáu bộ, thủ hợp thị trung, thủ hợp thị nội, thủ hợp quân Thần sách, thủ hợp cung Trường Thọ, thủ hợp cung Khôn Đức, thủ hợp các dinh quân, y phó Thái y viện, thủ hợp ty Lệnh sử Đồ gia, thủ hợp ty Lệnh sử tàu, cai hợp hai ty các dinh trấn, cai hợp ty Chiêm hậu các dinh trấn, cai án tri bạ, bình luận các cửa biển đầu nguồn, cai hợp các biện đạo, tri án, cai hợp các thủ sở; chánh bát phẩm là trợ giáo, nho học huấn đạo; tản giai tòng bát phẩm là trợ giáo, nho học huấn đạo; tản giai tòng bát phẩm là bản ty ty Lệnh sử sáu bộ, bản ty ty Lệnh sử cung Trường Thọ, bản ty ty Lệnh sử cung Khôn Đức, bản ty ty Lệnh sử Y viện, Đồ gia, bản ty ty Lệnh sử tàu, bản ty ty Chiêm hậu lại, thủ hợp hai ty các dinh trấn, thủ hợp ty Chiêm hậu các dinh trấn, thủ hợp các biệt đạo, thủ hợp các thủ sở, chánh cửu phẩm là lễ sinh Quốc tử giám, lễ sinh các phủ; tản giai tòng cửu phẩm là bản ty hai ty các dinh trấn, Chiêm hậu các dinh trấn, Lệnh sử các đạo, Lệnh sử các thủ sở, phủ ký lục các phủ, thư lại vị nhập lưu, ký huyện, ký thuộc, đề lại các phủ huyện, cai phủ tàu, ký lục tàu, lương y, ngoại khoa lương y, pháp lục tướng thần, xã trưởng thôn trưởng, trang trưởng, cai trại, từ thừa, cai hợp, thủ hợp ở nhà.

Võ giai: Ở trên nhất phẩm là tôn nhân lệnh Tôn nhân phủ và tam công; chánh nhất phẩm là tả hữu tôn chính Tôn nhân phủ, tam thiếu, chưởng quản chưởng phủ sự, chưởng tượng chính, đô thống chế thị trung, chưởng dinh; tòng nhất phẩm là Thự phủ sự các quân, đô thống chế quân Thần sách, phó đô thống chế thị trung; chánh nhị phẩm là phó tướng, phó đô thống chế quân Thần sách, thống chế thị trung, thống chế thị nội, thống chế Thủy dinh; tòng nhị phẩm là phó thống chế, vệ úy thị trung, chưởng cơ; chánh tam phẩm là vệ úy thị nội, vệ úy quân Thần sách, phó vệ úy thị trung, cai cơ thị trung, cai cơ chánh quản Đồ gia, cai cơ chánh quản thị nội, cai cơ phó quản Đồ gia, cai cơ chánh quản thị nội, cai cơ phó quản Đồ gia, cai cơ phó quản thị nội, cai cơ chánh đồn, trấn thủ các trấn, lưu thủ công đường các dinh; tòng tam phẩm là phó vệ úy thị nội, phó vệ úy quân Thần sách, cai cơ phó Thủy dinh, cai cơ phó đồn, chánh Tuần hải đô dinh, vệ úy các dinh quân; chánh tứ phẩm là cai cơ chánh chi các dinh quân, phó vệ úy các dinh quân, chánh quản cơ các quân, cai cơ thị nội, cai cơ quân Thần sách, cai cơ cung Trường Thọ, phó Tuần hải đô dinh; tòng tứ phẩm là cai cơ phó chi các dinh quân, các phiên thần làm chánh trưởng chi tuyên úy đại sứ, phó quản cơ các quân, phiên thành làm chánh quản cơ tuyên úy sứ, cai cơ chánh phó quản tàu, cai cơ các dinh quân, cai đội thị trung, cai đội chánh phó quản Đồ gia, giám thành sứ, án phủ sứ; chánh ngũ phẩm là cai đội thị nội, cai đội quân Thần sách, cai đội cung Trường Thọ, cai đội cung Khôn Đức, cai đội thuộc vương tử vương tôn, phó đội thị trung, chánh hiệu úy các dinh quân, các phiên thần làm phó trưởng chi, phó quản cơ, chiêu thảo sứ và phòng ngự sứ, phó sứ giám thành, cai cơ chánh chi các đạo, cai cơ các dinh trấn, cai cơ các đạo, cai cơ các thủ sở; tòng ngũ phẩm là phó đội thị nội, phó đội quân Thần sách, phó hiệu úy các dinh quân, các phiên thần làm chánh thủ hiệu, trưởng hiệu, tuyên úy đồng tri và tuyên úy thiêm sự, cai đội các dinh quân, cai đội Sơn lãng, Thái miếu và Tư thiện, phó chi các biệt đạo, chánh hiệu úy, tĩnh hải úy và phi kỵ úy các biệt đạo; tản giai tòng ngũ phẩm là chánh phó quản Trường đà; chánh lục phẩm là cai đội ngoại trù phòng các từ đường, phó đội các dinh quân, các phiên thần làm phó thủ hiệu, phó hiệu, phòng ngự đồng tri, phòng ngự thiêm sự, chiêu thảo đồng tri và chiêu thảo thiêm sự, phó hiệu úy, tĩnh hải phó úy, phó úy phi kỵ, phó úy các biệt đạo, cai đội, phó đội các cơ thuộc kiên, cai đội các dinh trấn, các đội các biệt đạo, cai đội thủ sở; tản giai chánh lục phẩm là cai đội Trường đà, cai đội đầu nguồn cửa biển, cai đội thủ ngự bả lệnh, cai đội tiểu hậu, cai đội các công khố, cục tượng và công xa, cai đội tòng quân, cai đội hàm; tòng lục phẩm là đội trưởng thị trung, đội trưởng thị nội, đội trưởng quân Thần sách, đội trưởng cung Trường Thọ, đội trưởng cung Khôn Đức, đội trưởng thuộc vương tử vương tôn, chánh đội trưởng các quân, đội trưởng

các dinh quân, các phiên thần là chánh thuộc hiệu cai đội, phó đội biệt đạo, đội trưởng Sơn lăng, Thái miếu và Tư thiện, đội trưởng ngoại trù phòng các từ đường, đội trưởng các cơ thuộc kiên, đội trưởng các dinh trấn, các phiên thần làm cai đội tòng quân, đội trưởng các biệt đạo, đội trưởng thủ sở, các phiên thần làm phó thuộc hiệu và đội trưởng; tản giai tòng lục phẩm là phó đội bả lệnh, phó đội tiểu hầu; tản giai tòng thất phẩm là khám lý, khám lý hàm, đề đốc các phủ, đề lãnh hàm, đội trưởng tiểu hầu đề lãnh các khố, đề lãnh hàm, đội trưởng Trường đà, đội trưởng bả lệnh, đội trưởng công khố, đội trưởng tòng quân, đội trưởng hàm; tán giai tòng bát phẩm là chánh cai quan tiểu hầu, chánh cai quan các cục tượng, cai quản tiểu hầu, cai quản các cục tượng, thứ đội trưởng các thuyền đội, thứ đội trưởng bả lệnh, thứ đội trưởng công khố và công xa; tản giai tòng cửu phẩm là chánh ty quan tiểu hầu, chánh ty quan các cục tượng, ty quan tiểu hầu, ty quan các cục tượng, thứ đội trưởng hàm, cai huyện và cai thuộc vị nhập lưu, các phiên thần làm cai châu và cai tổng, cai tổng hàm, các phiên thần làm phó châu và phó tổng, phó tổng hàm, thủ hợp các cục tượng.

Phàm Văn giai từ chánh ngũ phẩm trở xuống là bá tước, chánh lục phẩm trở xuống là tử tước, chánh bát phẩm trở xuống là nam tước, vị nhập lưu lương y trở xuống không được dự tước. Võ giai thì tòng lục phẩm đội trưởng Sơn lăng, Thái miếu, Tư thiện trở xuống là bá tước, tản giai thì tòng cửu phẩm trở xuống là tử tước, vị nhập lưu trở xuống là nam tước. Văn giai thì tán lý, cai bạ Chính dinh, tham tán các quân, tham quân và tham mưu các dinh quân, tham luận thị trung, điển quân các dinh quân, cai bạ điển quân, tham luận thị nội, tham luận quân Thần sách, tham luận các dinh quân, phó đốc học các dinh trấn, cai bạ điển quân và tham luận các biệt đạo, Võ giai thì chánh phó quản Trường đà, các chức ấy không có ngạch nhất định. Văn giai thì hiệp trấn, tham hiệp các trấn, đốc học và phó đốc học Quốc tử giám, tuyên phủ sứ, Võ giai thì phó tướng, lưu thủ, trấn thủ, án phủ sứ các dinh trấn, cai đội và đội trưởng thuộc vương tử vương tôn, cai đội và phó đội các cơ thuộc kiên, các chức ấy, như lấy chức quan khác mà kiêm lĩnh, cùng là thống chế Thủy dinh có đặc chỉ cho làm đô thống chế, đều chiếu theo phẩm cũ. Về văn giai thì tham luận Trường đà, cai án Tư thiện, cai án trị bạ thuộc Đồ gia, cai hợp và thủ hợp ty Chiêm hậu các dinh trấn, bình luận các cửa biển đầu nguồn, phủ ký lục các phủ, Võ giai thì cai đội và phó đội bả lệnh, cai đội, phó đội và đội trưởng tiểu hầu, cai đội công xa, phó đội và khám lý các biệt đạo, khám lý hàm, đề đốc và đề lĩnh các phủ, các chức ấy, trước đã đặt ra thì để, từ nay về sau thì bớt đi.

Định lệ quân cấp công điền công thổ. Vua cho rằng phép quân điền buổi quốc sơ đã có định chế, từ loạn Tây Sơn, đồ bản sổ sách đều mất bỏ,

quan danh không chính, quân hiệu không minh, những bọn hào hữu tự ý lấn cướp, dân gian phần nhiều có cái nạn không đều. Bèn sai đình thần tham khảo phép cũ, bàn định việc chia cấp theo thứ bậc khác nhau.

1. Khẩu phần thì ở trên nhất phẩm được 18 phần, chánh nhất phẩm 15 phần, tòng nhất phẩm 14 phần rưỡi, chánh nhị phẩm 14 phần, tòng nhị phẩm 13 phần rưỡi, chánh tam phẩm 13 phần, tòng tam phẩm 12 phần rưỡi, chánh tứ phẩm 12 phần, tòng tứ phẩm 11 phần rưỡi, chánh ngũ phẩm 11 phần. Từ đấy trở xuống tân giai cũng thế. Tòng ngũ phẩm 10 phần rưỡi, chánh lục phẩm 10 phần, tòng lục phẩm 9 phần rưỡi, chánh tòng thất phẩm đều 9 phần, chánh tòng bát phẩm đều 8 phần rưỡi, chánh tòng cửu phẩm và vị nhập lưu đều 8 phần. Các vệ đội, thuyền thuộc cấm binh là Thị trung Trung hầu, Chấn uy, Nội trực, Tiểu sai, Thị trà, Bả cái, Tả vệ, Hữu vệ, Nội hoàng kiếm, Nội thủy, Phấn dực, Thị tượng, Nội mã, Tả mã, Hữu mã, đều 9 phần. Tòng cấm binh thì năm dinh quân Thần sách, tinh binh thì năm quân và các quân Thần uy, Chấn võ, Tượng quân, Tiểu hầu, Bả lệnh, cơ Quảng Ngãi, dinh Tiền phong, chi trưởng thượng đạo, các ty cung Trường Thọ và các vệ cơ đội thuyền Kiên thuận, Cửu dực, Kiên dũng, Thuộc kiên, Giám thành, Túc uy, Kiện uy, Minh uy, Hiến dũng, Toàn dũng, Kiên dũng, Nghiêm dũng, Nội trù, Tân nhất, Trung cần, Nội cần, đều 8 phần rưỡi. Tòng tinh binh thì các cơ đội thuyền An công, Việt tường, Tràng xuân, Kiên châu, Thiện châu, Tàu thuế, Toàn súng, các kho, đều 8 phần. Con cháu tập ấm được 7 phần rưỡi. Binh lệ thuộc, những thợ ở Đồ gia, đều 7 phần. Các hạng dân thực nạp 6 phần rưỡi. Các hạng dân đinh và lão tật 5 phần rưỡi. Các hạng lão nhiêu, cố, cùng 4 phần rưỡi. Các hạng tiểu nhiêu, nhiêu tật, đốc phế, 4 phần. Con bồ côi, đàn bà góa, 3 phần; con cái bồ côi dẫu nhiều, chỉ cho một người trưởng; vợ góa lấy chồng lại mà lại góa thì không có phần ruộng.

2. Lão nhiêu và quả phụ, tuổi 70 trở lên, thì chiếu khẩu phần cấp thêm cho một phần. Con trai bồ côi đã thành đinh và con gái bồ côi đã lấy chồng thì ruộng trả về làng.

3. Từ trên nhất phẩm đến tòng tam phẩm mà hưu trí thì ngôi thứ và khẩu phần đều y theo nguyên phẩm. Quan từ tứ phẩm đến cửu phẩm về hưu thì ngôi thứ và khẩu phần cũng y theo nguyên phẩm, nhưng ở sau quan đương chức. Còn những hưu quan vị nhập lưu, thì ngôi thứ ở trên dân thực nạp và ở dưới học trò trúng khóa; khẩu phần cũng như thế.

4. Quan hay dân chết thì được để ruộng khẩu phần trong ba năm làm ruộng "tuất tang"[1]. Sau khi hết tang, quan từ ngũ phẩm trở lên thì vợ được

---

1. Nghĩa là ruộng để giúp đỡ nhà có tang.

chiếu nhận phần ruộng của chồng 5 phần 10; quan lục phẩm trở xuống thì vợ được chiếu nhận ruộng của chồng 4 phần 10, làm ruộng "khuyến tiết"[1]. Vợ con của hạng dân thì cấp theo lệ quả phụ cô nhi. Những người vợ ấy hoặc chết hoặc hết tang, hoặc cải giá, thì ruộng ấy trả lại dân để dùng vào việc công.

5. Số ruộng: Cứ hạn ba năm thì chia cấp ruộng một lần, chiếu theo bực ruộng xấu tốt chia cho đều. Khi đã quân cấp rồi mà có quan mới được thăng bổ hay dân hạng mới kén làm lính, và những dân đinh tục thêm thì cho xã dân trích lấy những ruộng của người chết đã mãn tang và đàn bà góa đi lấy chồng mà chia cấp. Nếu không có các thứ ruộng ấy thì đợi đến kỳ quân cấp sau, chiếu hạng cấp cho).

Tháng 5, dựng miếu Hội đồng ở xã Triều Sơn (thuộc huyện Hương Trà), cho 30 người dân làm miếu phu.

Sai Tham tri Hộ bộ là Nguyễn Hữu Đồng lãnh Cai bạ Phú Yên.

Lấy Lê Huy Du là tiến sĩ triều Lê trước làm Đốc học Sơn Tây và Tri phủ Lâm Thao là Nguyễn Thế Trung làm Đốc học Hải Dương.

Lấy Dương Vịnh làm trợ giáo Sơn Nam thượng, Nguyễn Khắc Tráng làm trợ giáo Sơn Nam hạ, Trần Danh Phác làm trợ giáo Hải Dương, Nguyễn Lý làm trợ giáo Sơn Tây, Vũ Cơ làm trợ giáo Kinh Bắc. Trước các trấn đều đặt đốc học, đến nay quan Bắc Thành lại xin đặt thêm trợ giáo, bèn hạ lệnh thu dùng những hương cống triều Lê trước là bọn Dương Vịnh cho làm.

Bàn truy tôn huy hiệu các liệt thánh.

Chiếu nói: "Vương giả lấy đạo hiếu trị thiên hạ, mà đạo hiếu thì không gì lớn bằng tôn thân. Truy tôn tổ tông là để tỏ lòng kính mà đạt đạo hiếu. Các thánh vương trước xây dựng nghiệp vua, mở mang bờ cõi, trải đời nối nhau, một dòng nhân hậu, đạo công nghiệp đã thấm thía cả lòng người. Trẫm là người đức mỏng, gặp bước khó khăn mà có thể thu phục được ngôi cũ, mở mang được cõi mới, dựng thành nghiệp lớn ngày nay, cội sâu gốc bền là nhờ ở đời trước. Nhưng vừa mới đạt định, điển lễ chưa làm, nên tôn miếu vẫn theo hiệu cũ. Sâu nghĩ các bậc thánh vương trước, linh thiêng ở trời, ơn trạch ở người, các vương phi của liệt thánh cùng với liệt thánh sánh đôi, thêm dày phúc đức, đều nên tôn dâng huy hiệu để tỏ đức lớn. Vậy hạ lệnh cho các quan văn võ tra xét điển lễ, bàn định, thi hành".

---

1. Nghĩa là ruộng để khuyến khích người đàn bà thủ tiết.

Cấp cho trưởng công chúa Ngọc Du mỗi năm tiền 1.000 quan, gạo 300 phương và con trai là Võ Khánh mỗi năm tiền 300 quan, gạo 120 phương, hai người con gái mỗi năm mỗi người tiền 200 quan, gạo 60 phương.

Dinh thần Quảng Bình tâu rằng: "Châu Bố Chính ngoại trước thuộc về Nghệ An, nay đổi lệ vào Quảng Bình, ngạch thuế có khác, xin đổi định lại cho thống nhất". (Lệ cũ, ruộng một mẫu mỗi năm nộp thóc thuế 15 thăng, tiền thập vật 1 tiền, tiền tre 30 đồng, tráng hạng và biệt tính biệt nạp mỗi người mỗi năm nộp thuế thân 6 tiền, các hạng dân đinh lão, tật, nộp một nửa, tiền đầu quan đều 1 tiền).

Vua hạ lệnh thuế ruộng cứ theo cũ mà thu, còn thuế đinh thì đổi theo ngạch hộ ở Quảng Bình.

Dời trấn thành Thanh Hoa và Nghệ An đi nơi khác. Trước là khi vua Bắc tuần, xa giá đi qua lỵ sở hai trấn ấy. (Lỵ sở Thanh Hoa cũ ở xã Dương Xá huyện Đông Sơn, lỵ sở Nghệ An cũ ở xã Dũng Quyết huyện Chân Lộc), bàn muốn dời đi nơi khác, bèn trải xem địa thế, định lấy Thọ Hạc (tên xã, thuộc huyện Đông Sơn) làm trấn lỵ Thanh Hoa, An Trường (tên xã, thuộc huyện Chân Lộc) làm trấn lỵ Nghệ An, đến nay bắt dân xây đắp.

Sai Lê Văn Duyệt và Lê Quang Định biên binh và dân Quảng Ngãi làm mười kiên cơ. (Trung kiên nhất, Trung kiên nhị, Tiền kiên nhất, Tiền kiên nhị, Tả kiên nhất, Tả kiên nhị, Hữu kiên nhất, Hữu kiên nhị, Hậu kiên nhất, Hậu kiên nhị, cộng là 10 cơ). Chiếu rằng: "Bọn ác man gây họa, kể đã lâu rồi. Quân đến thì chúng nghe sợ trốn trước, quân về thì chúng lại thừa sơ hở trộm nổi lên. Nếu đem quân ở chỗ khác cho thay nhau đến thú ở đấy thì không quen thủy thổ, làm cũng không tiện. Vì vậy liệt thánh ta từng lấy người thổ trước chia làm sáu đạo, khiến họ tự giữ lấy, dân nhờ đó được yên. Nay ta có thể kính noi phép cũ để giữ yên ngoài biên, vậy bàn đặt mười kiên cơ. Phàm biền binh ở các dinh quân người nào quê ở Quảng Ngãi, từ phó đội trở xuống, đều cho về cùng với dân ở đấy biên thành cơ đội, chia phen đổi nhau đi thú, cho miễn thuế thân và dao dịch. Những chánh phó vệ úy, cai cơ, cai đội mà chưa cầm quân thì cũng cho về làm quản suất".

Quan Bắc Thành tâu rằng: "Dân Lạng Sơn thưa thớt, sổ năm Giáp dần, giặc Tây Sơn phô trương quá số, năm Tân dậu cũng đã giảm bớt. Trước đây kén quân chỉ căn cứ vào sổ năm Giáp dần, dân chịu quá nặng. Nay xin theo sổ năm Tân dậu để bớt cho dân". Vua y cho.

Đô thống chế Tiền dinh quân Thần sách là Phan Văn Triệu vì bệnh được về hưu trí; lấy Nguyễn Văn Trí thay.

Cho Phạm Văn Sơn là con Phạm Văn Sĩ Phó tướng Tiền quân và Nguyễn Văn An là con Nguyễn Văn Tính Án trấn Diên Khánh đều làm Cai đội tòng quân.

Tháng 6, truy tặng Chưởng dinh Tả thủy là Tôn Thất Cốc làm Chưởng dinh Khoáng quận công.

Nguyên Lễ bộ kiêm đốc học là Nguyễn Thái Nguyên chết. Thái Nguyên là người ngay thẳng, gặp việc dám nói. Vua dốc lòng nghe, từng nói với bầy tôi rằng: "Thái Nguyên có phong thế bề tôi can ngăn như người xưa". Đến nay chết, tặng Thiếu phó và cho thụy là Trung Kính.

Lưu trấn Gia Định là Nguyễn Văn Nhân tâu rằng: "Nay trong nước mới định mà công việc bắt dân làm luôn, sợ sinh ta thán, xin phát nhiều tiền bạc để thưởng cấp, khiến dân vui lòng mà quên mệt nhọc". Chiếu báo rằng: "Khanh nói phải đó. Nhưng Kinh sư là đất căn bản, đặt hiểm để giữ nước, việc ấy không thể thiếu được. Nay chinh chiến mới yên, người ta còn quen sự khó nhọc, khó nhọc thì dễ khiến mà việc dễ nên. Nếu để vài năm sau thì dân quen yên rỗi, yên rỗi thì khó khiến mà oán thì dễ sinh. Trẫm nhân nhọc mà bắt nhọc luôn để xây dựng lấy chốn thần kinh, đó là kế nhọc một lần mà nghỉ mãi mãi. Quân dân đi làm việc, trẫm đã ưu cấp cho. Ngươi nói không giấu giếm, trẫm rất khen ngợi". Lê Văn Duyệt từng lấy sự nhọc dân để can. Cũng lấy ý ấy mà hiểu dụ.

Cung thành và hoàng thành đã làm xong. Thả biền binh Bắc Thành ứng dịch về quê nghỉ ngơi, thưởng mỗi người một quan, từ đội trưởng trở lên thưởng thêm hai tháng tiền bổng.

Miễn thuế thân năm nay cho các thợ làm việc ở Kinh. Lại hạ lệnh cho hai bộ Công Hộ ghi tên vào sổ, để thưởng cấp cho tiền và quần áo theo thứ bực khác nhau.

Truy tặng cha Hoàng hậu là Ngoại tả chưởng dinh kiêm chưởng sứ Khuông quận công Tống Phước Khuông làm Suy trung dực vận công thần đặc tiến khai phủ phụ quốc thượng tướng quân thượng trụ quốc thái bảo Khuông quốc công, thụy là Cung Ý; tổ là Nội hữu chưởng cơ kiêm Công bộ chưởng sứ sự Thành tín hầu Tống Phước Thành làm Tán trị công thần đặc tiến khai phủ phụ quốc thượng tướng quân thượng trụ quốc chưởng dinh Thành quận công, thụy là Đôn Chất; tằng tổ là Nội hữu cai cơ Dương trung hầu Tống Phước Dương làm Đồng đức công thần đặc tiến phụ quốc thượng tướng quân thượng trụ quốc chưởng cơ Dương quận công, thụy là Chất Trực; cao tổ là Chính dinh cai cơ Đức nghĩa hầu Tống Phước Đức làm Dương võ công thần quang tiến trấn quốc đại tướng quân Cẩm y vệ chưởng vệ sự chưởng cơ, thụy là Uy Dũng. (Năm Minh Mệnh thứ 13, gia tặng Thái bảo

Khuông quốc công làm Đặc tiến tráng võ đại tướng quân Tiền quân đô thống phủ chưởng phủ sự, phong Quy quốc công).

Dời mộ Thái bảo Khuông quốc công đến Long Hồ. Ngày táng, vua thân đến đưa.

Ban áo mãng bào [thêu rồng bốn móng] cho bọn Nguyễn Văn Trương, Phạm Văn Nhân và Nguyễn Đức Xuyên.

Bắc Thành nước lớn, đê vỡ, thành thần đem thóc kho phát chẩn rồi đem việc tâu lên. Vua sai quan địa phương xét những người bị tai nạn nhiều quá thì cho vay tiền để đong thóc giống gieo mạ, không bỏ lỡ mùa màng.

Triệu Tham tri Binh bộ ở Gia Định là Lê Công Xuân, Tri Đồ gia là Đoàn Công Nghi và Nguyễn Hữu Thứ về Kinh, sai Thị học Hoàng Công Xuân, Thư ký Trần Văn Lễ, Tri bạ Lê Văn Bích quyền lãnh các công việc ấy. Lê Công Xuân đáp theo thuyền bang, gặp bão đắm chìm ở ngoài biển Cần Giờ. Vua thương xót, truy tặng Lễ bộ.

Đóng 20 chiếc thuyền hải đạo. Sai Nghệ An chọn 200 người thợ đóng thuyền sung làm công việc ấy.

Thu thuế diêm tiêu ở Lạng Sơn, cho thổ mục Ôn Châu là Hoàng Đình Thích cai quản. Đó là theo lời xin của quan Bắc Thành.

Sai Tham tri Hộ bộ là Lê Viết Nghĩa tra xét tiền lương và thuế sản vật ở Gia Định.

Nước Hồng Mao sai sứ đến dâng phương vật, dâng biểu xin thông thương. Lại xin cho người nước ấy ở lại Đà Nẵng, đi lại buôn bán. Vua nói : "Tiên vương kinh dinh việc nước, không để người Hạ lẫn với người Di, đó thực là cái ý đề phòng từ lúc việc còn nhỏ. Người Hồng Mao gian giảo trí trá, không phải nòi giống ta, lòng họ hẳn khác, không cho ở lại, ban cho ưu hậu mà khiến về, khước từ những phương vật họ hiến". Rồi sau bọn Hội Thương Trọng (tên quan Hồng Mao) hai ba lần dâng thư yêu cầu. Cuối cùng vua cũng không cho.

Yên phần mộ Thiệu Long giáo chủ Nguyễn thị ở An Cựu. Giáo chủ là vợ thứ hai của Thế tông Hiếu võ hoàng đế, gặp biến loạn năm Giáp ngọ, bà đi tu ở chùa Phúc Thành, đến nay mất, sách tặng làm Tuệ Tĩnh thánh mẫu nguyên sư, hiệu là Thiệu Long giáo chủ. Sai Phó tướng quân Thần võ là Trần Quang Thái và Cai đội đội Thị trà là Trương Phúc Thọ lo liệu việc tang. Ngày an táng, vua thân đến đưa.

Sai Tham tri Công bộ là Nguyễn Đức Huyên đi Nghệ An coi đóng 100 ô thuyền, chở 100.000 phương gạo ở Bắc Thành cấp cho lính và thợ ứng dịch.

Cấm dân gian không được lấy bán các thứ gỗ cấm (gỗ táu, gỗ lim, gỗ giáng hương), làm trái thì xử tội nặng. Thuyền buôn nước ngoài mua trộm các thứ ấy thì cũng bị tội như thế. Trước khi cấm mà đã lỡ bán thì phải nộp hết cho quan, trả tiền đúng giá.

Sai Lễ bộ bàn định nơi thờ các công thần ở đền Hiển trung Gia Định, cộng 1.015 người, gửi cho lưu trấn thần chế bài vị để thờ.

Thờ ở gian giữa là : Chưởng Hậu quân bình Tây tham thặng đại tướng quân tặng Thái úy quốc công Võ Tánh, Lễ bộ tặng Thái tử thái sư quận công Ngô Tòng Chu ; cho Ứng nghĩa đạo thống binh cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Tiến Huyên phối hưởng.

Thờ ở gian tả nhất là : Ngoại tả chưởng dinh bình Tây đại đô đốc phủ chưởng phủ sự quận công Chu Văn Tiếp ; chưởng Tiền quân điều bát chư đạo bộ binh bình Tây đại tướng quân quận công Tôn Thất Hội, Thần sách quân Trung dinh đô thống chế tặng Thiếu bảo quận công Tống Viết Phúc, Hậu dinh đô thống chế tặng Thiếu bảo quận công Mai Đức Nghị, Thuộc nội cai cơ quản ngũ thủy dinh tặng Thiếu bảo quận công Võ Di Nguy, Tiết chế Tả quân đô đốc tặng Đô đốc phủ chưởng phủ sự chưởng dinh quận công Nguyễn Cửu Dật, Phó tiết chế nội tả chưởng dinh tặng Đô đốc phủ chưởng phủ sự chưởng dinh quận công Nguyễn Cửu Tuấn, Ngoại hữu chưởng dinh lãnh đại tư nông tặng Hữu quân đô đốc phủ chưởng phủ sự quận công Tôn Thất Dụ, Nội tả chưởng dinh tặng Tả quân đô đốc phủ chưởng phủ sự quận công Nguyễn Văn Chính, Tổng nhung chiêu thảo sứ chưởng cơ tặng Chưởng dinh quận công Nguyễn Thành, cộng 10 người.

Thờ ở gian hữu nhất là : Trung dinh giám quân chưởng cơ tặng Hữu phủ chưởng dinh quận công Nguyễn Hữu Thụy, Ngoại tả chưởng dinh tặng Hữu quân đốc phủ chưởng phủ sự chưởng dinh quận công Nguyễn Đình Thuyên, Chưởng cơ tặng Chưởng dinh quận công Nguyễn Kim Phẩm, Chưởng cơ quản Phiên Trấn binh dân chư vụ tặng Chưởng dinh quận công Trần Xuân Trạch, Nội thủy chưởng cơ kiêm Công bộ cai Nội mã cai Tàu vụ tặng Chưởng dinh quận công Tôn Thất Cốc, Chưởng cơ tặng Chưởng dinh quận công Tống Phước Hòa ; Lễ bộ kiêm đốc học tặng Thiếu phó Nguyễn Thái Nguyên, Trấn thủ chưởng cơ tặng Chưởng dinh Bùi Kế ; Ngự lâm quân Tiền đồn Đô thống chế tặng Chưởng cơ Đoàn Văn Cát, Trung đồn Phó thống chế tặng Chưởng cơ Hoàng Công Thành, cộng 10 người.

Thờ ở gian tả nhị là : Ngự lâm quân Tả đồn Phó thống chế tặng Chưởng cơ Võ Đình Giai, Chấn võ quân phó tướng tặng Chưởng dinh Nguyễn Văn Lợi, Trung thủy dinh Thống chế tặng Chưởng dinh Tống Phước Châu, Chưởng cơ quản Nội trực vệ tặng Chưởng dinh Lê Văn Tín,

Thần sách quân Trung võ vệ Vệ úy tặng Chưởng dinh Trần Văn Xung, Dũng võ vệ Vệ úy tặng Chưởng dinh Trương Văn Hoáng, Thượng đạo Chưởng cơ tặng Chưởng dinh Đặng Văn Lượng, Chưởng cơ quản Thần võ vệ tặng Chưởng dinh Nguyễn Văn Kỷ, Tiên phong dinh Cai cơ tặng Chưởng cơ Đào Văn Long, Cai cơ tặng Chưởng cơ Chu Văn Bích, Tổng nhung chưởng cơ Hoàng Tiến Cảnh, Cai cơ quản Tả hầu đạo tặng Chưởng cơ Hoàng Văn Duyệt, Tổng nhung cai cơ tặng Chưởng cơ Hà Văn Lộc, Thống binh Cai cơ tặng Chưởng cơ Phan Văn Nhị, Cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Hương và Chu Huề, Tả quân cai cơ tặng Chưởng cơ Lê Văn Mai, Hậu quân cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Thành, Cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Lượng, Phan Văn Tiến, Lê Sương, Nguyễn Quận, Phạm Văn Thịnh, Bùi Văn Nghị, Nguyễn Văn Phượng và Nguyễn Sương, Thống binh cai cơ quản chi đạo tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Luận, Thống binh cai cơ tặng Chưởng cơ Hoàng Quỳnh, Tổng nhung cai cơ tặng Chưởng cơ Đinh Văn Long, Tiền quân cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Lân, Cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Lượng, Ngô Cẩm, Tống Văn Trung, Nguyễn Văn Minh và Trần Văn Vạn, Cai cơ quản Hữu quân đạo tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Tài, Cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Bình, Thuộc nội cai cơ tặng Chưởng cơ Võ Văn Chính, Phiên Trấn cai cơ suất Tân nhung đội tặng Chưởng cơ Nguyễn Chương, Thống binh cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Vân, Cai cơ tặng Chưởng cơ Lê Văn Cẩn, Nguyễn Công Hổ và Hoàng Lịch ; Tổng nhung cai cơ tặng Chưởng cơ Hồ Văn Huê, Hậu quân cai cơ tặng Chưởng cơ Ngô Văn Lễ, Cai cơ tặng Chưởng cơ Lưu Văn Trí, Ngô Đằng và Nguyễn Quả, Tả quân cai cơ tặng Chưởng cơ Hoàng Văn Nghiêm, Giám quân cai cơ tặng chưởng cơ Nguyễn Văn Thảo, Thống binh cai cơ tặng Chưởng cơ Hoàng Lộc, Cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Lý và Ngô Nghĩa, Hậu quân Trung kích vệ Cai đội tặng Chưởng cơ Trần Văn Liễu, Cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Đằng, Thống binh cai cơ tặng Chưởng cơ Trần Tú, Đốc chiến cai cơ tặng Chưởng cơ Phạm Văn An, Tổng binh cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Long, Cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Vạn, Nguyễn Văn Liêm và Dương Văn Hạnh, Trung quân võ giáp Cai cơ tặng Chưởng cơ Trương Phúc Khoát, Cai cơ tặng Chưởng cơ Lê Phúc Điển, Thống binh cai cơ tặng Chưởng cơ Đặng Văn Thúy, Cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Phú, Vĩnh Trấn Lưu thủ tặng Chưởng cơ Nguyễn Đăng Chiêu, Thuộc nội thống binh cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Triệu, Cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Tường, Thống binh cai cơ tặng Chưởng cơ Tống Văn Phúc, Cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Lễ, Nguyễn Giám và Nguyễn Thái, Tổng nhung cai cơ hành Vĩnh Trấn Lưu thủ tặng Chưởng cơ Phan Văn Huyên, Tả quân Thần oai vệ Vệ úy tặng Chưởng cơ Nguyễn Dũng, Thống binh cai cơ tặng Chưởng cơ Hà Văn Lộc, Tổng nhung cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Loan, Cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Hoan, Lê Cẩm, Đỗ Điền, Trấn Định Lưu

thủ cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Thuận, Cai cơ tặng Chưởng cơ Lưu Danh Trung, và Nguyễn Văn Lễ, Thuộc nội cai cơ tặng Chưởng cơ Võ Văn Tụy, Cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Thiện và Lê Văn Lan, Tổng nhung cai cơ tặng Chưởng cơ Phạm Văn Thạc, Thuộc nội cai cơ tặng Chưởng cơ Bùi Liêm, Cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Kỷ, Nguyễn Mân, Nguyễn Công Thụy, Thống binh cai cơ tặng Chưởng cơ Phạm Văn Khánh, Chấn võ dinh Võ liệt đội Cai cơ tặng Chưởng cơ Trần Văn Thuận, Cai cơ tặng Chưởng cơ Trần Phúc, Trấn Định Lưu thủ tặng Chưởng cơ Khương, Cai cơ tặng Chưởng cơ Lê Quản, Nguyễn Ngộ và Nguyễn Văn Châu, Hộ bộ Tả tham tri tặng Hộ bộ Nguyễn Văn Mỹ, Phiên Trấn Cai bạ tặng Hộ bộ Nguyễn Văn Thiệm, Bình Định Ký lục tặng Tham mưu Hoàng Văn Tiến, Thần sách tham quân tặng Tham tán Nguyễn Duy Hàn, Tả thủy dinh tham luận tặng Tham mưu Ngô Văn Thành và Nguyễn Văn Hương, Hậu quân tri bạ tặng Cai bạ Võ Văn Điệu, Tri bạ tàu tặng Cai bạ tàu Lâm Tế, Hàn lâm viện chế cáo tặng Ký lục Phan Chính Trọng, Thống binh cai cơ Nguyễn Đoài, Lê Trung, Lê Sương, Nguyễn Bức, Nguyễn Thái, Tống Triêm, Nguyễn Toán và Nguyễn Anh, Tổng nhung cai cơ Đặng Nhĩ, Trương Lý và Phan Kính, Cai cơ Nguyễn Nghiêm, Cao Hóa, Nguyễn Châu, Nguyễn Minh, Nguyễn Hiền, Nguyễn Thọ, Võ Loan, Nguyễn Sĩ, Nguyễn Lân, Nguyễn Thịnh, Lương Nhị, Phạm Hưng, Lê Quỳnh, Lâm Phú, Đỗ Nghị, Nguyễn Quyền và Lê Hào, Cai cơ quản Trung khuông đội tặng Cẩm y vệ chưởng vệ sự người Phú Lãng Sa Mân Hòe, Chấn phong vệ Đội trưởng tặng Cai cơ Nguyễn Ký, Kiên uy chi Cai cơ Phạm Du, Tiền kích vệ Đốc chiến tặng Cai cơ Nguyễn Vinh Quý, Tuyển phong tiền vệ Vệ úy cai đội tặng Cai cơ Nguyên Khoa, Ban trực hữu vệ Vệ úy tặng Cai cơ Tôn Thất Nông, Túc võ vệ Phó vệ úy tặng Cai cơ Nguyễn Phong Lương, Võ vệ phó vệ úy tặng Cai cơ Trần Tại, Trung kích vệ Phó vệ úy tặng Cai cơ Trần Văn Tu, Ban Trực tuyển phong hậu vệ Phó vệ úy tặng Cai cơ Hoàng Tân, Uy võ vệ Phó vệ úy tặng Vệ úy Nguyễn Di, Tín uy vệ Phó vệ úy tặng Vệ úy Lê Mỹ, Cai đội tặng Cai cơ Nguyễn Hương, Tô Nghiêm, Bùi Huấn, Nguyễn Cẩm, Nguyễn Giáo, Đặng Trang, Tô Huấn, Phạm Khách, Nguyễn Uy Võ Hưng, Trần Huấn, Nguyễn Thiện, Võ Lương, Trần Thuận, Phạm Nghị, Nguyễn Tuấn, Đinh Phương, Hà Thống, Phạm Quế, Nguyễn Triệu, Nguyễn Liêm, Nguyễn Thúy, Nguyễn Đạo, Nguyễn Đặng, Lê Viết, Đặng Trung, Nguyễn Tự, Lê Hiền, Lê Long, Nguyễn Sĩ, Trần Diệu, Nguyễn Khoa, Hoàng Pháp, Chu Tứ, Nguyễn Diệu, Trần Mã, Hoàng Luyện, Hoàng Chấn, Nguyễn Ngộ, Nguyễn Điền, Trần Cẩm, Nguyễn Danh Huệ, Nguyễn Phân, Nguyễn Thống, Nguyễn Thuận Lượng, Thanh Lại Đào, Phạm Huề, Nguyễn Danh Thái, Nguyễn Đức, Đặng Lộc, Nguyễn Triều, Nguyễn Tiến, Nguyễn Nhạn, Nguyễn Chấn, Trương Lục, Trương Long, Trương Nhai, Nguyễn Hữu, Nguyễn Án và Võ Thiêm, Hàn lâm viện tặng Tham luận Lê Minh, Chánh y

viện tặng Thái y viện Trương Truân, Nội ý viện tặng Chánh ý viện Trần Tô, Tri huyện tặng Tri phủ Hoàng Khuê, cộng 221 người.

Thứ ở gian hữu nhị là : Trung quân Tiền chi Hiệu úy thuộc nội cai cơ tặng Chưởng dinh Nguyễn Văn Đắc. Lại bộ tặng Tham chính Nguyễn Bảo Trí, Hộ bộ tặng Tham chính Trương Đức Khoan và Trần Phúc Nhai, Tuyên úy sứ thị giảng hành lễ bộ sự tặng Lễ bộ thượng thư Nguyễn Đô, Thuộc nội cai cơ quản Tiểu sai đội tặng Chưởng cơ Đỗ Văn Hữu, Thuộc nội cai cơ quản Tiền trực vệ tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Mẫn, Cai cơ tặng Chưởng cơ Trần Văn Chấn, Hồ Văn Khách, Nguyễn Văn Đán và Phạm Văn Thịnh, Hậu quân Nghị võ vệ Vệ úy tặng Chưởng cơ Nguyễn Công Giao, Chiêu võ vệ Vệ úy tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Phụng, Hữu quân Võ lương vệ Vệ úy tặng Chưởng cơ Phan Văn Thịnh, Tả quân Thần võ vệ Vệ úy tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Sử, Thần dũng vệ Vệ úy tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Thông, Thần lược vệ Vệ úy tặng Chưởng cơ Mai Văn Bảo, Thần sách quân Quảng võ vệ Vệ úy tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Triệu, Hậu quân Hùng phong vệ Phó vệ úy tặng Chưởng cơ Trần Văn Ất, Túc trực vệ Phó vệ úy tặng Chưởng cơ Lê Văn Ngoạn, Thần sách quân Uy võ vệ Phó vệ úy tặng Chưởng cơ Nguyễn Phương Hùng võ vệ Phó vệ úy tặng Chưởng cơ Trần Văn Huy, Hậu quân Hữu chi Phó chưởng chi cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Cẩn, Ngự lâm quân Trung chi Chánh trưởng chi tặng Chưởng cơ Phượng, Phó quản Tiền thủy dinh thống binh cai cơ tặng Chưởng cơ Hoàng Văn Định, Thượng đạo Cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Đình Lan, Tiền quân Cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Toán, Võ Văn An, Hậu quân chánh.quản Trung kích vệ tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Tường, Hậu quân phó tướng Nguyễn Công Đề, Cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Uy và Nguyễn Công Thành, Hậu quân quản Tiền thủy dinh Thống binh cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Huấn, Tiền quân Phó tướng tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Thư, Thần sách quân Diệu võ vệ Vệ úy tặng Chưởng cơ Trương Văn Bình, Cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Định, quản Đông Khẩu đạo Tổng nhung cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Nghiêm, Tả quân Tiền chi Chánh trưởng chi cai cơ tặng Chưởng cơ Võ Văn Cẩn, Trung thủy dinh Hậu chi Chánh trưởng chi cai cơ tặng Chưởng cơ Đặng Văn Đoài, Hữu quân Hữu chi Phó trưởng chi cai cơ tặng Chưởng cơ Dương Công Tú, Thượng đạo quản Tả chi Cai cơ tặng Chưởng cơ Quách Công Nghi, Trấn Biên Lưu thủ tặng Chưởng cơ Đoàn Văn Khoa, Thuộc nội cai cơ quản Long điện vệ tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Liêm, Thuộc nội cai cơ chánh giám thành sứ tặng Chưởng cơ Tô Văn Đoài, Thuộc nội cai cơ quản Tiền chi tặng Chưởng cơ Mai Công Quý, Quản Tiểu sai đội Tống Phước Ngọc, Quản Tiểu sai đội tri Tượng chính cai Trường đà sự tặng Chưởng cơ Trương Phúc Luật, Thần sách quân Hậu dinh phó đô thống chế tặng

Chưởng cơ Tôn Thọ Vinh, Phiên Trấn lưu thủ cai cơ tặng Chưởng cơ Trương Văn Giao, Đốc chiến cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Thuận, Tiền quân Phó tướng chưởng cơ Phạm Văn Sĩ, Bình Khang Lưu thủ tặng Chưởng cơ Nguyễn Thuyên, Cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Đăng Vân, Thống binh cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Thành, Hậu thủy dinh Thống nhung cai cơ bảo hộ tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Nhân, Nội dực vệ Vệ úy tặng Chưởng cơ Nguyễn Hiên, Tả thủy dinh chánh dinh Thuộc nội cai cơ tặng Chưởng dinh Nguyễn Hữu Nghị, Cai cơ suất Tả binh đội tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Định, Thần sách quân Tuyển phong hậu vệ Vệ úy tặng Chưởng cơ Đoàn Cảnh Cư, Ban trực tuyển phong tiền vệ Vệ úy tặng Chưởng dinh Nguyễn Văn Hữu, Ban trực tả vệ Vệ úy tặng Chưởng cơ Võ Văn Đổ, Dương võ vệ Vệ úy tặng Chưởng cơ Lê Văn Thuận, Cung võ vệ Vệ úy tặng Chưởng cơ Hoàng Văn Tứ, Ban trực hữu vệ Phó vệ úy tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Đăng, Chánh sứ cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Đăng, Chánh sứ cai cơ tặng Chưởng cơ Mai Văn Tĩnh, Tiền thủy dinh Tiền chi Chánh trưởng chi cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Thái, Tiền thủy dinh Thống binh cai cơ Nguyễn Văn Cẩm, Hậu quân Hùng phong vệ Vệ úy tặng Chưởng cơ Phạm Văn Trường, Uy võ vệ Vệ úy tặng Chưởng dinh Hoàng Phúc Bảo, Dương võ vệ Phó vệ úy tặng Chưởng dinh Nguyễn Vĩnh Hữu, Tuyển phong hậu vệ Phó vệ úy tặng Chưởng cơ Đoàn Phúc Tân, Trấn Biên Lưu thủ tặng Chưởng cơ Võ Tiến Đấu, Cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Loan, Thống binh cai cơ tặng Chưởng cơ Dụ Kỷ, Tổng nhung cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Dực, Thuộc nội cai cơ quản Tiểu sai đội tặng Chưởng cơ Bùi Văn Khoan, Cai cơ tặng Chưởng cơ Bùi Văn Điển, Quản Trung thủy dinh cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Uy, Thống binh cai cơ tặng Chưởng cơ Phan Văn Viện, Tiền quân Cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Dao, Thượng đạo An võ chi Cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Tuy, Chấn võ dinh Tả chấn chi Cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Quận, Thanh Châu đạo Cai cơ tặng Chưởng cơ Đoàn Công Duệ, Hữu quân Hữu chi Chánh trưởng chi cai cơ tặng Chưởng cơ Dương Công Bảo, Thuộc nội cai cơ quản Tuyển phong tả vệ tặng Chưởng cơ Lê Thành Lý, Tả quân Tả chi Phó trưởng chi cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Đình Phong, Cai cơ tặng Chưởng cơ Hoàng Bản, Nguyễn Chân, Cai cơ suất Tả bộ cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Nghi, Tiền quân Trung chi Trưởng hiệu cai cơ tặng Chưởng cơ Phạm Công Trung, Lương võ vệ Cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Vũ, Tiền phong dinh Cai cơ tặng Chưởng cơ Lê Văn An, Hậu quân Cai cơ tặng Chưởng cơ Võ Văn Nhật, Trung quân Kiến võ chi Cai cơ tặng Chưởng cơ Lê Văn Doãn, Thống binh cai cơ tặng Chưởng cơ Hoàng Công Tín, Binh bộ Tả tham tri tặng Binh bộ Trần Phúc Truy, Tham tán tặng Tham khám Trần Văn Thức, Hồ Công Siêu và Nguyễn Văn Tuân, Tán lý tặng Tham khám Đỗ Văn Hoáng, Tham mưu tặng Tham nghị Huế, Trấn Định Cai bạ tặng Hộ bộ

Tôn, Thượng đạo Tham mưu tặng Tham nghị Lê Văn Xuân, Tham mưu tặng Tham nghị Nguyễn Công Hoáng, Nguyễn Hoài Châu, Nguyễn Nhân và Nguyễn Tri, Tham mưu Võ Danh Sở, Bình Định Cai ba tặng Tham mưu Nguyễn Văn Tường, Thuộc nội cai đội quân Tiểu sai đội kiêm suất trung hầu các thuyền tặng Cai cơ Nguyễn Kỷ, Thần lược vệ Phó vệ úy tặng Cai cơ Phan Đăng Hào, Túc võ vệ Phó vệ úy tặng Cai cơ Nguyễn Tiến Quỳnh, Trung dinh giám quân Cai đội tặng Cai cơ Tống Phước Đạm, Tống nhung cai cơ Nguyễn Công Huệ, Hồ Vân, Nguyễn Sâm, Nguyễn Giáo, Nguyễn Thanh, Nguyễn Khương, Thống binh cai cơ Phan Dụ, Nguyễn Phong, Bùi Văng, Nguyễn Chiêu, Dương Đông, Nguyễn Kính, Nguyễn Chính, Cao Thanh, Đặng Cẩm, Nguyễn Hảo, Phạm Trị, Lê Lễ, Lê Bình, Cai cơ Nguyễn Thịnh, Nguyễn Trung, Phan Thiện, Trần Nghiêm, Võ Anh, Nguyễn Trị, Nguyễn Lộc, Nguyễn Điền, Hồ Tuấn, Võ Loan, Hồ Thuận, Hoàng Sĩ, Nguyễn Trại, Đặng Hương, Nguyễn Duyên, Hà Nhạn, Nguyễn Cần, Nguyễn Thọ, Hoàng Trung, Lê Diên, Hoàng Nguyệt, Hoàng Nhan, Nguyễn Châu, Nguyễn Lộc, Hà An, Võ Dực, Nguyễn Thanh, Nguyễn Giáo, Đặng Triệu, Trần Diệu, Nguyễn Văn, Nguyễn Thụy, Nguyễn Hùng, Trần Quyên, Trần Nhị, Phạm Giảng, Nguyễn Long, Đoàn Sở, Nguyễn Quả, Trần Sách, Trà Diệu, Bùi Gia, Nguyễn Danh Huệ, Hoàng Tuyên, Dương Diệu, Nguyễn Tiến, Bạch Chấp, Kiên uy vệ Phó vệ úy tặng Cai cơ Dương Thi, Ban trực Tuyển phong hậu vệ Phó vệ úy tặng Cai cơ Dương Bá Quy, Đội trưởng tặng Cai cơ Lâm Phú, Cai đội tặng Cai cơ Nguyễn Đức Huân, Hồ Huệ, Hồ Tĩnh, Trần Điểu, Trần Viễn, Nguyễn Yến, Nguyễn Lương, Mai Tường, Lê Trí, Hồ Thủ, Hồ Hóa, Dương Quế, Phan Dĩnh, Lê Thao, Nguyễn Long, Nguyễn Triêm, Nguyễn Thụy, Nguyễn Định, Lê Cẩn, Võ Định, Trần Thục, Nguyễn Toán, Tăng Viết, Nguyễn Hiếu, Hồ Siêu, Mai Duật, cộng 221 người.

Thờ ở gian chái bên tả là : Cai đội tặng Cai cơ Nguyễn Văn Hòa, Lưu Đức Hiến, Lưu Văn Trung, Mai Đức Luật, Trần Văn Toán, Lê Văn Hậu, Nguyễn Văn Thạch, Nguyễn Khương, Đinh Văn Tam, Tống Văn Đồng, Ngô Văn Lễ, Nguyễn Văn Sơn, Nguyễn Văn Ân, Nguyễn Văn Luật, Phan Văn Hiến, Nguyễn Đình Thạch, Nguyễn Ý, Nguyễn Cảnh, Lê Phúc, Nguyễn Huề, Võ Linh, Nguyễn Thái, Nguyễn Duy, Nguyễn Tứ, Đặng Dực, Võ Thành, Nguyễn Trường, Nguyễn Chất, Đỗ Tuy, Nguyễn Ngoạn, Tống Tường, Nguyễn Trận, Nguyễn Khang, Phạm Hóa, Lê Búa, Võ Hiếu, Trần Tứ, Nguyễn Doãn, Nguyễn Toản, Nguyễn Nguyên, Nguyễn Huyên, Phan Chử, Phan Khương, Nguyễn An, Nguyễn Quý, Cao Lục, Đặng Lương, Cao Trí, Nguyễn Toán, Nguyễn Bình, Nguyễn Cung, Nguyễn Liễn, Nguyễn Vân, Lê Lạng, Nguyễn Trì, Ngô Hiến, Phan Hổ, Biện Vĩnh, Lê Nho, Nguyễn Vệ, Nguyễn Lưu, Bùi Triêm, Nguyễn Bức, Nguyễn Thận, Nguyễn Khoa, Tống Viết Khánh, Nguyễn Thuyên, Lê Lực, Nguyễn Hòa, Nguyễn

Lượng, Cai đội tặng Khâm sai cai đội Nguyễn Khúc, Nguyễn Nhẫn, Nguyễn Nho, Nguyễn Nguyên, Trần Toán, Tống Lộc, Trần Nghĩa, Đỗ Huề, Lê Khoan, Nguyễn Huyên, Nguyễn Tường, Lê Lý, Lê Cảnh, Nguyễn Danh Khanh, Trương Bảo, Nguyễn Thanh, Nguyễn Hiền, Nguyễn Thụy, Đặng Hóa, Hoàng Trung, Hoàng Đông, Nguyễn Xuân, Nguyễn Danh Châu, Nguyễn Trúc, Nguyễn Minh, Nguyễn Tại, Phạm Xiêm, Phạm Cao, Lâm Nhiễm, Nguyễn Thành, Hoàng Quý, Trần Phượng, Nguyễn Tính, Nguyễn Sạ, Nguyễn Văng, Trần Dụng, Lê Ân, Lê Thỏa, Nguyễn Hưng, Lê Long, Nguyễn Viên, Trần Thành, Nguyễn Sương, Hoàng Lễ, Lê Túc, Nguyễn Bang, Nguyễn Đào, Lê Tuyên, Trần Chấn, Nguyễn Càn, Võ Linh, Nguyễn Tam, Nguyễn Điều, Nguyễn Huấn, Hồ Tĩnh, Dương Thiêm, Trần Kỷ, Nguyễn Thái, Nguyễn Nhiên, Hoàng Chân, Võ Thịnh, Nguyễn Quỳnh, Trần Thường, Nguyễn Xung, Nguyễn Phú, Nguyễn Tự, Nguyễn Dự, Trần Cần, Trần Tuyết, Nguyễn Thịnh, Nguyễn Trung, Nguyễn Viết, Trương Tĩnh, Nguyễn Thảo, Đặng Đức, Ô tàu thuyền trưởng tặng Khâm sai cai đội Nguyễn Á Trượng, Phó đội tặng Cai đội Võ Thành, Nguyễn Chính, Hồ Tuân, Nguyễn Hiền, Hoàng Cần, Lê Nghĩa, Nguyễn Ngữ, Đội trưởng tặng Cai đội Trần Mẫn, Phạm An, Trương Tính, Nguyễn Phong, Trương Nguyệt, Nguyễn Thanh, Đặng Xuân, Nguyễn Vũ Hòa, Phạm Vọng, Nguyễn Biện, Trần Tân, cộng 275 người.

Thờ ở gian chái bên hữu là : Cai đội tặng Cai cơ Nguyễn Hòa, Nguyễn Nguyên, Lê Giang, Bạch Chiếm, Nguyễn Tính, Đinh Thùy, Đặng Nghị, Võ Thận, Võ Trung, Mai Liên, Lê Đạm, Nguyễn Lễ, Đặng Trí, Nguyễn Hiền, Nguyễn Tĩnh, Lê Lộc, Nguyễn Trí, Trần Thịnh, Nguyễn Thảo, Bùi Ngữ, Trần Chân, Nguyễn Chử, Trần Tuấn, Trần An, Nguyễn Thông, Lê Tòng, Phan Minh, Nguyễn Tiến, Nguyễn Thanh, Nguyễn Danh Hòa, Nguyễn Phượng, Đào Tĩnh, Nguyễn Danh Minh, Đinh Tiềm, Bùi Thái, Trần Khách, Trần Lượng, Cao Nhẫm, Nguyễn Loan, Phan Ân, Nguyễn Trì, Nguyễn Tâm, Võ Thương, Nguyễn Nhân, Nguyễn Công, Hoàng Thao, Nguyễn Lưỡng, Hồ Thái, Võ Hương, Trần Bản, Nguyễn Hùng, Phan Thanh, Lê Trinh, Lê Khả, Võ Lan, Nguyễn Khang, Lê Duệ, Nguyễn Huy, Nguyễn Thuận, Nguyễn Phượng, Phan My, Lại Mân, Hoàng Thọ, Nguyễn Thịnh, Trần Ất, Nguyễn Hổ, Nguyễn Văn Ngân, Nguyễn Thuận, Nguyễn Danh Tính, Tham luận tặng Tham mưu Đặng Huy Chiêu, Võ Công Tường, Cống sĩ viện tặng Tham luận Nguyễn Ngoạn, Nguyễn Vũ, Trần Hữu Án, Lê Tước, Phạm Doãn, Nguyễn Bản, Lê Huệ, Lê Nhiễm, Dương Ý, Cai đội Đặng Thường, Trần Trí, Trần Yến, Nguyễn Đức, Nguyễn Thụ, Nguyễn Liêu, Nguyễn Giảng, Hồ Ngạn, Nguyễn Dũng, Nguyễn Mỹ, Võ Tự, Nguyễn Cù, Nguyễn Sĩ, Hồ Tống, Hoàng Thản, Đội trưởng tặng Cai đội

Nguyễn Văn, Đoàn Thuận, Nguyễn Nghĩa, Trần Duyên, Lê Định, Võ Soạn, Nguyễn Điệu, Nguyễn Tấn, Hồ Đàm, Đoàn Triệu, Đội trưởng tặng Phó đội Đỗ Quỳnh, Dương Mỹ, Lê Tham, Nguyễn Bảo, Đỗ Mỹ, Hồ Đức, Nguyễn Lệ, Bùi Thị, Trịnh Đông, Lê Cúc, Huấn đạo tặng Tri huyện Ngô Khuông, Cai hạp tặng Câu kê Ngô Nghĩa, Nguyễn Tú, Trần Ân, Cai hợp Phạm Ô, Đội trưởng Nguyễn Định, Trương Sách, Đội trưởng Nguyễn Thảo, Nguyễn Trương, cộng 275 người.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHẤT KỶ - *QUYỂN XXV*

THỰC LỤC VỀ THẾ TỔ CAO HOÀNG ĐẾ

Giáp tý, Gia Long năm thứ 3 [1804], mùa thu, tháng 7, ngày mồng 1, tế thu hưởng.

Định hạn ngày đệ trạm. Phàm phái người chuyển đệ công văn theo trạm, từ Gia Định đến Kinh là 13 ngày, từ Bắc Thành đến Kinh là 5 ngày, đúng hạn thì được thưởng tiền theo thứ bực khác nhau. (Gia Định thưởng 5 quan, Bắc Thành thưởng 3 quan). Chậm 1, 2 ngày không thưởng, chậm 3, 4 ngày phạt 30 roi. Chuyển đệ vật công thì không bắt theo hạn ấy. Nếu người phái giữa đường bị ốm thì cho dịch mục sở tại lĩnh lấy đệ đi.

Bình Định có bệnh dịch, sai dinh thần bãi công tác không cần gấp.

Thanh Hoa bị gió bão và nước lụt, trấn thần xin bãi việc quân dân lấy đá. Vua y cho.

Đông Trì bị cháy, cháy lan tới hơn 100 nhà. Vua thấy nơi ấy nhà cửa chật hẹp, bèn sai Giám thành sứ Nguyễn Văn Yên chia vạch xóm làng, đề phòng nạn cháy.

Lấy dân Quảng Đức sửa đắp đường quan ở ngoại thành.

Sai hai trấn Thanh Hoa, Nghệ An hợp tính số gạo lương chứa trong kho, làm sổ tâu lên.

Định nghi thức cho các địa phương mừng lễ khánh tiết hằng năm. Tiết Vạn thọ[1], các thành và dinh trấn sai quan đem biểu và lễ mừng đến Kinh dâng tiến. Tới ngày các quan địa phương đều đem liêu thuộc đến Hành

---

1. Sinh nhật của vua.

cung bái vọng. Hai tiết Thánh thọ[1] và Thiên thu[2], chỉ dâng biểu và lễ mừng, miễn bái vọng.

Triệu Hình bộ Gia Định là Nguyễn Cử Châu về Kinh cho lĩnh việc Hình bộ. Dụ rằng : "Người nên làm sáng tỏ hình pháp, giúp đỡ giáo hóa xét rõ oan uổng, sao cho hợp với đạo trung".

Định lệ thuế cho người Man nộp thuế ở đạo Cam Lộ. Buổi quốc sơ, thuế người Man đều có định ngạch. Giặc Tây Sơn đòi thu quá lệ, làm dân Man khổ sở. Đến nay dinh thần Quảng Trị đem việc tâu lên. Vua sai xét rõ ngạch cũ, châm chước thi hành. (Sách Làng Tổng gạo nếp 10 sọt, vỏ gai 30 bó, bí xanh 300 quả, trâu một con, sáp ong 7 cân 8 lạng, thóc đen 5 sọt ; sách Làng Sen gạo nếp 10 sọt, sáp ong 15 cân, thóc đen 5 sọt, bí xanh 100 quả, mật ong 2 hũ ; hai sách Làng Tán, La Miết, gạo nếp 2 sọt ; sách Tầm Linh tiền 64 quan 2 tiền ; nguồn Viên Kiệu và hai sách Xà Đoan và Tiết Đường tiền 105 quan, hương vị 3 sọt, nhựa trám 3 sọt, song 12 sợi, mây đá 240 sợi, mây nước 11.000 sợi, mây sắt 31.000 sợi, chiếu mây 3 tấm, gạo nếp 32 sọt).

Lấy Bùi Phụ Đạo làm Hàn lâm viện thị thư.

Lục bổ con Tham tán Nguyễn Đăng Trường là Nguyễn Nguyên Minh sung Hàn làm viện.

Sai quan Bắc Thành lấy dân sửa đắp đường đê ; sau sai Võ Trinh đến trông coi. Dụ rằng : "Việc phòng lụt rất quan hệ lợi hại đến đời sống của dân, Trẫm rất chú ý. Ngươi phải cẩn thận".

Thuộc hiệu Yên Quảng là Đoàn Bá Giai đi tuần biển, bắt được ba tên giặc đảng Tề Ngôi và thuyền ghe khí giới. Thành thần đem việc tâu lên, Thưởng cho 50 quan tiền.

Quan Bắc Thành tâu rằng : "Châu Vị Xuyên ở Tuyên Quang là đất trọng yếu ở biên cương, xin cho Nguyễn Hựu Trân làm cai đội, Trần Đăng Viên làm bình luận, đều đem thủ hạ lập làm hai đội Am Sơn để đóng giữ đất ấy". Vua y cho.

Châu Trình Cụ ở Thanh Hoa cùng với Mộc Châu ở Hưng Hóa tranh nhau động Hàm Man. Vua sai các quan thành và trấn đến hội xét. Mộc Châu lời lẽ lúng túng, bèn lấy động ấy trả cho Trình Cụ.

Tháng 8, tế thu ở Văn miếu. Vua thân đến làm lễ.

---

1. Sinh nhật của cha mẹ vua.

2. Sinh nhật của hoàng hậu.

Định lệ trạm mục và trạm phu các trạm. (Quảng Đức 6 trạm, Quảng Nam 7, Quảng Ngãi 5, Bình Định 7, Phú Yên 6, Bình Hòa 4, Bình Thuận 12, Quảng Trị 4, Quảng Bình 6, Nghệ An 11, Thanh Hoa 5, Thanh Hoa ngoại 2, Sơn Nam thượng 6, Kinh Bắc 2, Phiên Trấn, Vĩnh Trấn, Trấn Định Trấn Biên đều 2). Mỗi trạm đặt một cai đội, một phó đội. Từ Quảng Nam đến Gia Định mỗi trạm đều 50 người phu, từ Quảng Đức đến Quảng Bình mỗi trạm đều 80 người, từ Nghệ An đến Bắc Thành, mỗi trạm đều 100 người. Thuế thân, tạp dịch đều miễn.

Truy tặng Phó đô thống chế Tôn Thọ Vinh làm Chưởng dinh.

Chánh trấn Thuận Thành Nguyễn Văn Chấn đến Kinh dâng tiến sản vật địa phương (ngà voi, sừng tê, lộc nhung). Thưởng tiền 300 quan, gạo 100 phương. Thăng chức Chưởng cơ, rồi cho về trấn.

Cho Lưu trấn Gia Định là Nguyễn Văn Nhân một cái gươm đeo.

Làm đồ tế ở các miếu.

Lấy Hiệp trấn Quy Nhơn là Nguyễn Hoài Quỳnh làm Hiệp trấn Nghệ An, Cai bạ Quảng Trị là Trần Văn Tuân làm Ký lục Bình Định, Cai bạ Quảng Nghĩa là Trần Tiến Bảo làm Cai bạ Bình Định, Ký lục Quảng Nam là Ngô Đình Siêu làm Cai bạ Quảng Ngãi, Ký lục Quảng Đức là Lê Văn Hậu làm Ký lục Quảng Nam, Hàn lâm thị thư Trần Viết Bình làm Cai bạ Quảng Trị.

Làm kho diêm tiêu.

Định lệ bù hao cho các thuyền vận tải. (Từ Gia Định đến Kinh 100 phương gạo được gạo bù hao 2 phương ; từ Bình Thuận 1 phương 25 bát, từ Bình Hòa 1 phương 20 bát, từ Phú Yên 1 phương 15 bát, từ Bình Định 1 phương 10 bát, từ Quảng Ngãi 1 phương 5 bát, từ Quảng Nam 1 phương...).

Định cách thưởng bắt hổ. Vua thấy dân ở ven núi nhiều nơi bị nạn hổ, bèn dụ rằng có ai làm máy móc, đặt hầm bẫy để bắt hổ, cứ bắt được một con hổ thì thưởng 30 quan tiền.

Quan tài vua Lê là Lê Duy Kỳ được đưa từ nước Thanh về. Vua Lê chạy sang Thanh, muốn xin cứu viện lần nữa, vua Thanh giận vì bị thua, không cho quân, bắt lệ thuộc dưới cờ, biên làm tá lãnh. Gặp khi giặc Tây Sơn Nguyễn Văn Huệ sai sứ sang cầu phong, vua Thanh đòi Huệ sang chầu, Huệ ngờ vua Thanh có ý giữ nhà Lê nên thác cớ không đi, vua Thanh muốn Huệ khỏi ngờ, càng làm khổ nhục [vua Lê] để khiến giặc tin. Người tòng vong là Lê Quýnh, Lê Trị, Trịnh Hiến, Lý Bỉnh Đạo, bốn người, không chịu róc tóc, người Thanh bắt bỏ tù, còn bọn Nguyễn Hữu Cung hơn trăm người thì chia cho ở các địa phương Giang Nam, Nhiệt Hà hơn mười

năm. Khi vua Lê chết rồi, vua Thanh sai họ đều đưa [quan tài] về nước. Quan Bắc Thành đem việc tâu lên. Vua hạ chiếu cho Lê Duy Hoán đợi ở Nam Quan. Lại sai bầy tôi bàn việc ấy. Các quan nói : "Hoàng thượng ta ra ơn với triều trước, kẻ còn người mất đều được nhờ, rất là nhân vậy. Nay quan tài vua Lê đã đưa về, nhờ lượng thánh đoái thương, nhưng nên cấp cho tiền gạo để tỏ hậu đạo, chứ nếu lấy lễ khách mà đãi, sai quan đến viếng thì về nghĩa e chưa được ổn. Lại nếu họ Lê có xin đặt thụy, bọn thần thấy đã không đúng nghĩa thì không nói được, vậy không nên cho hiệu là phải".

Vua cho là phải, sai thành thần trị quan tài, cho 700 quan tiền, 500 phương gạo, dùng binh thuyền hộ tống về táng ở Thanh Hoa. Hài cốt bọn bầy tôi tòng vong nhà Lê đều cho tiểu gỗ đưa về, cấp tuất tiền vải cho gia đình họ.

Nêu khen cung nhân nhà Lê là Nguyễn Thị Kim. Thị là người huyện Lang Tài trấn Kinh Bắc. Cuộc loạn năm Kỷ dậu, vua Lê chạy sang nước Thanh, thị theo không kịp, ẩn nấp trong thôn ấp, không ai biết. Đến nay đến chịu tang, thương khóc, rồi uống thuốc độc chết. Quan Bắc Thành cấp cho 100 quan tiền và một tấm gấm để chôn, đem việc tâu lên, xin nêu danh tiết. Vua sai bộ Lễ bàn. Đặng Đức Siêu cho rằng : "Nêu khen những người tiết nghĩa là cốt để khuyên người, nhà Chu thì nêu danh cả xóm và đắp mộ, nhà Hán thì nêu danh và tha thuế cả nhà, đời Minh dân gian có người trinh tiết thì nêu họ tên, khắc vào bia đá, đều chưa bao giờ phong tên thụy cả. Nay Nguyễn Thị Kim tuy không ví như dân thường nhà quê, mà hay giữ vẹn được mình, tiết nghĩa khá khen, xin cho biển ngạch để nêu khen". Vua liền sai quan Bắc Thành dựng bia đá ở làng, khắc chữ : "Khâm tứ an trinh tuẫn tiết Nguyễn Thị Kim chi môn"[1], cấp cho 2 người mộ phu, 20 mẫu ruộng, giao cho họ Lê giữ việc thờ cúng.

Giặc Kinh Bắc tụ họp ở Lạng Giang. Trấn thủ Phạm Tiến Tuấn đem quân đánh chạy.

Quan Bắc Thành tâu rằng : "Liền năm đê vỡ, các trấn tai hại rất nhiều. Xin phàm việc không cần kíp và kiện vặt ở các nha đều cho hoãn cả. Thuế mùa hạ và thuế trốn thiếu năm trước cũng xin đều thu vào mùa đông, để dân đỡ cấp bách".

Vua nhận lời tâu. Lại sai tha tô ruộng vụ đông này cho các trấn theo bực khác nhau. Binh đinh trốn chết thì hoãn một năm không đòi.

Gia Định gạo kém, sai trấn thần phát 20.000 phương gạo kho giảm giá để bán cho dân, ai xin vay cũng cho.

---

1. Kính ban cho cửa nhà Nguyễn Thị Kim là người an trinh chết theo tiết.

Vua thấy chức huyện lệnh rất là gần dân, muốn xét kẻ giỏi người không để xem thành tích, bèn triệu tri huyện các huyện ở Quảng Đức, Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định là bọn Hoàng Kim Xán, Nguyễn Ngọc Nhân, Lê Đại Cương hơn 20 người về Kinh, sai quan ba bộ Lại, Lễ, Hình họp xét, rồi chia làm ba hạng giáp ất bính tiến lên. Vua đều cho trúng cách, ban cho y phục rồi cho về. Dụ rằng : "Vâng theo chính lệnh mà tuyên truyền đức hóa, đó là công việc của các ngươi, đều nên cố gắng".

Tháng 9, Phú Yên gạo kém, sai trấn thần đình các công dịch, phát gạo kho cho vay.

Đóng thuyền Tây dương hạng nhỏ và thuyền hải đạo hạng nhỏ.

Thái miếu, miếu Triệu tổ, miếu Hoàng khảo làm xong. (Thái miếu, nhà chính và nhà trước đều 13 gian 2 chái, hai nhà vuông, hai sở tế tả hữu ; giữa sân có gác Mục Thanh ba tầng, bên tả là cửa Diên Hy, trên là gác chuông, bên hữu là cửa Quang Hy, trên là gác trống ; phía trước đặt tả vu, hữu vu để thờ các vị tông tự ; tường chung quanh có năm cửa, phía trước là cửa Thái miếu, bên tả là cửa Hiển Thừa, bên hữu là cửa Túc Tướng, phía tả đằng sau là cửa Nguyên Chi, phía hữu đằng sau là cửa Trường Hựu. Trên phía bắc là miếu Triệu tổ, nhà chính và nhà trước đều 3 gian 2 chái, đằng sau bên tả là cửa Tập Khánh, bên hữu là cửa Diễn Khánh. Nhà vuông bên tả nay là điện Long Đức, tế sở bên tả nay là điện Chiêu Kính, tế sở bên hữu nay là điện Mục Tư, gác Mục Thanh nay là gác Tuy Thành). Thưởng tiền cho các quân làm việc [xây miếu] theo thứ bậc khác nhau. Những vật liệu cần dùng, nếu quân dân lấy được chở đến thì đều phát tiền kho trả hậu. Lấy Tôn Thất Thái làm cai đội, Tôn Thất Điều làm đội trưởng, suất quân Lão thuyền coi giữ.

Làm biển ngạch các cung điện.

Triệu bọn Án trấn Quy Nhơn là Nguyễn Hoàng Đức, Án trấn Diên Khánh là Nguyễn Văn Tánh và Lưu thủ Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Nam về Kinh.

Lấy Nguyễn Văn Lễ làm Thị thư Hàn lâm viện.

Tha thuế thân cho lính coi kho từ Quảng Bình vào Nam đến Gia Định. (Kho ở Kinh 150 người, hai kho Thăng Hoa và Điện Bàn ở Quảng Nam đều 40 người, kho Ái Tử ở Quảng Trị 50 người, kho Đông Hải ở Quảng Bình 25 người, kho Thanh Hà 15 người, kho Phú Đăng ở Quảng Ngãi 50 người, kho Cự Tích ở Bình Định 40 người, hai kho An Dụ và Đạm Thủy đều 30 người, hai kho An Hòa và Xuân Đài ở Phú Yên đều 25 người, hai kho Hội An và

Phúc An ở Bình Hòa đều 30 người, kho Thuận Thành ở Bình Thuận 30 người, kho thuế ruộng ở Phiên Trấn và Trấn Biên đều 50 người, kho Kiến An ở Trấn Định và kho Tân Định ở Vĩnh Trấn đều 50 người, kho Long Xuyên 20 người).

Đặt hai ty Tả thừa và Hữu thừa ở Gia Định, mỗi ty 100 người, chia làm bốn phòng Hộ, Binh, Hình, Công. Sai lưu trấn thần chọn các ty của Chính dinh thuộc trấn mà sung bổ.

Bọn giặc Thiểu Châu nước Thanh là Mã Sĩ Anh lấn quấy địa phương Hưng Hóa, tràn đến châu Văn Bàn, châu trưởng là Đèo Quốc Uy đánh phá được, bắt được Sĩ Anh và đồ đảng 20 người. Thưởng cho Quốc Uy một cặp áo và 300 quan tiền.

Quan Bắc Thành tâu rằng : "Hai huyện Mỹ Lương và Thạch Thất trấn Sơn Tây, hai huyện Phượng Nhãn và Lục Ngạn trấn Kinh Bắc và bảo Bảo Thắng trấn Hưng Hóa là những nơi yếu hại, xin chia quân phòng thủ để giữ yên". Vua y cho.

Lấy Tham hiệp Thái Nguyên là Nguyễn Thế Trung làm Hiệp trấn Tuyên Quang, tham hiệp Tuyên Quang là Nguyễn Văn Triển làm Tham hiệp Thái Nguyên.

Mùa đông, tháng 10, ngày mồng 1, tế đông hưởng.

Biên số biền binh lẻ ở Gia Định, bổ làm quân Chấn võ.

Ngày Tân dậu, vua thân đem bầy tôi làm lễ đặt bài vị các vua và hoàng hậu ở các miếu. Ngày Nhâm tuất, vua thân đến làm lễ. Lễ xong, vua ngự điện nhận lễ chầu mừng, cho bầy tôi ăn yến. Rồi sai dựng hành lang hai bên tả hữu miếu Triệu tổ để chứa đồ tế.

Ngày Giáp tuất, rước thái hậu đến ở cung Trường thọ. Vua thân đến chầu mừng. Các quan và các mệnh phụ đều làm giấy mừng và sắm lễ phẩm để dâng. (Các quan dâng 20 lạng vàng, 100 lạng bạc, các mệnh phụ dâng 10 lạng vàng, 50 lạng bạc). Từ đó hoặc 3 ngày, hoặc 5 ngày, vua thân đến thăm sức khỏe, giữ lễ quạt nồng ấp lạnh, chưa từng bỏ thiếu.

Hạ lệnh cho các địa phương phàm vật quý ở rừng biển mà không thuộc lệ thuế thì hằng năm chọn đem tiến. (Bình Định thì cá thiết lình và vây cá, Gia Định thì da tê và gân hươu v.v...)

Đặt binh thuộc kiên ở ba tào[1] Bắc Thành, mỗi tào đều hai đội.

---

1. Ba tào : Tào Binh, tào Hình, tào Hộ. Tào là tổ chức tương đương với bộ đặt ở Gia Định và Bắc Thành.

Nghệ An chuyển tiền theo đường bộ hơn 400 quan về Kinh. Vua nói : "Đường sá xa xôi, làm thế chẳng mệt dân sao ?". Nhân thế sắc cho các địa phương, từ nay kho nhà nước có cần dùng thì có chỉ mới được chuyển theo đường bộ.

Quan Bắc Thành tâu nói : "Hai châu Đại Man và Bảo Lạc trấn Tuyên Quang dân Man còn ẩn lậu nhiều xin sai thổ mục sở tại ghi hết số để theo lệ đánh thuế". Vua y cho.

Đắp thành đất ở trấn Sơn Nam hạ. Sai Giám thành sứ Trần Văn Học đến coi công việc.

Trấn Sơn Nam thượng mưa lụt hại lúa. Sai quan Bắc Thành phát tiền kho cho vay.

Lấy Văn giáp cai hợp Trung quân là Võ Văn Chiêu làm Tham hiệp Cao Bằng.

Phi Nhã Cô Ba người Xiêm cùng với 13 người đi theo đáp thuyền buôn đi Xa Gia (tên đất Xiêm) buôn bán. Chủ thuyền tham của giết hết người, thuyền bị gió đậu ở Kiên Giang[1], Lưu trấn thần Gia Định dò biết tình hình bắt đưa sang nước Xiêm.

Tháng 11, sai Hàn lâm viện Tô Văn Trương và Tô Văn Doanh sung chức giảng tập, dạy các hoàng tôn.

Sai các tấn cửa biển ở các địa phương kiểm xét thuyền buôn người Thanh ra vào để phòng gian trá.

Thủy binh kiện tranh ruộng lương điền, vua giao xuống đình thần bàn, lấy ngày đầu quân trước hay sau mà định khác nhau, tùy hạng chia cấp, chép để làm lệ. (Đầu quân từ năm Canh thân về trước thì ở trên, từ năm Tân dậu về sau thì ở dưới).

Sai dịch nhà Thanh là bọn Lâm Quý, Lâm Bảo đáp thuyền buôn qua Bành Hồ[2] (thuộc tỉnh Phúc Kiến), gặp gió phải đậu vào [cửa] Đại Chiêm. Dinh thần Quảng Nam đem việc tâu lên. Vua sai cấp cho bọn Quý mỗi ngày 3 quan tiền, cho thuyền hộ là Trần Thăng Thái và những thủy thủ 100 quan tiền, 100 phương gạo. Sau lại cho bọn Quý mỗi người 10 lạng bạc, sai đưa theo đường bộ về nước.

---

1. Nay là Rạch Giá.
2. Quần đảo Bành Hồ.

Người Lạc Hoàn là Pha Na Khi đến hiến sản vật địa phương (3 thớt voi đực, 2 cặp ngà voi, 2 tòa sừng tê, 25 cân sáp ong).

Pha Na Khi, ông là Ất Nha Lũng, cha là Ất Thăng, nối đời làm tù trưởng Lạc Hoàn. Khi Ất Thăng chết, con rể là Xí Xương Mã đuổi Pha Na Khi mà tự lập. Pha Na Khi trốn ở rừng rú, nhờ điển quân thượng đạo Lưu Phúc Tường dẫn cho quy phụ triều đình. Khi vua đã lấy lại được kinh thành, dụ cho trở về, đến nay đem lễ vật do đạo Cam Lộ vào hiến. Vua vời vào chầu, hỏi thăm yên ủi, trả lại lễ vật. Sai dinh thần Quảng Đức hậu đãi rồi cho về.

Cần chánh điện học sĩ Nguyễn Viên chết : cho 2 cây gấm Tống và 100 quan tiền.

Nghệ An bị hạn, hạ lệnh cho sở tại, phàm việc kiện vặt không bắt hỏi, binh lính trốn hay chết thì hoãn việc bắt điền.

Quan Bắc Thành tâu rằng : "Dân các trấn nhiều người xiêu tán, xin sai các quan trấn phủ huyện lần lượt đi xét, do thành chuyển tâu. Kẻ nào giả dối thì trị tội". Vua theo lời.

Vua thấy Gia Định là khu trọng yếu ở miền Nam, sau khi chinh chiến, kho tàng còn rỗng, hạ lệnh phàm thóc tô nộp vào đều lưu trữ ở kho trấn để chứa được nhiều, chỉ hàng năm chọn 1.000 phương thóc ngự chở về tiến.

Quan Bắc Thành tâu xin dựng nhà coi việc ở cửa nam thành, cứ năm ngày một lần họp quan lại để bàn việc. Ai có tình trạng uất ức, đã qua ba nha trấn phủ huyện mà chưa được phục tình, thì cho đầu đơn để xét cho rõ lý. Vua y theo lời tâu.

Quan Bắc Thành tâu rằng : "Các huyện Kim Hoa, Yên Thế, Hiệp Hòa trấn Kinh Bắc, Thủy Đường, Đông Triều, Giáp Sơn trấn Hải Dương, đều là nơi quan yếu, bọn côn đồ thường ẩn nấp ra vào ở đó, xin lượng đem biền binh và thổ hào đóng thú, cho nghiêm việc phòng bị". Vua y cho.

Tháng 12, lục dụng con Tham chính Nguyễn Khoa Thuyên là Nguyễn Khoa Thụy và Nguyễn Khoa Minh làm Hàn lâm viện thị thư.

Trấn thần Nghệ An tâu rằng : "Bốn phủ trấn Nghệ An ở thời Lê trước đều có văn miếu cả. Giặc Tây Sơn vẫn để dùng. Nay các dinh trấn chỉ đặt một miếu ở sở tại, xin chọn ở hai xã An Trường và Mai Am (thuộc huyện Chân Lộc) gần trấn thành mà làm". Vua y lời tâu.

Đặt đốc học ở trấn Quy Nhơn. Vua cùng bầy tôi bàn đến việc giáo hóa. Dụ rằng : "Các dinh trấn đều có học quan, duy còn Quy Nhơn chưa đặt. Nay nên chọn người sung bổ để rèn luyện học trò, chấn hưng văn hóa". Bèn

lấy Đặng Đức Huy làm Đốc học trấn Quy Nhơn, kiêm việc khảo khóa sát hạch học trò ở hai trấn Quảng Ngãi và Phú Yên.

Đổi thụy hiệu Hiếu tuyên vương làm Tuyên vương, Hiếu huệ vương làm Mục vương, dựng từ đường ở Long Hồ, lấy Tôn Thất Diệu làm cai đội chủ việc thờ cúng.

Ngày Đinh mão, vua yết các lăng liệt thánh.

Ngày Mậu thìn, tế Chạp.

Định lệ tế ở các miếu và các từ đường. (Ở Thái miếu, các lễ Trừ tịch, Nguyên đán, Đoan dương, hưởng tế, kỵ lạp, sóc vọng, mỗi năm chi tiền 4.600 quan ; miếu Triệu tổ mỗi năm chi hơn 370 quan ; miếu Hoàng khảo mỗi năm chi hơn 370 quan. Hữu vu Thái miếu thờ Đông cung nguyên soái quận công Cảnh và hoàng nhị tử là Thiếu úy Hy, mỗi năm chi tiền 300 quan. Từ đường Long Hồ mỗi năm chi tiền hơn 260 quan). Hằng năm dùng sinh phẩm[1] do Hộ bộ xét số bao nhiêu, gửi giao cho dinh thần Quảng Đức và Quảng Trị mua nuôi.

Cấp tự dân và tự điền cho Lễ bộ Ngô Tòng Chu, sai con nuôi là Tòng Hoảng giữ việc thờ cúng. Chiếu dụ Tòng Hoảng rằng : "Nêu thưởng người trung tiết là phép thường của nhà nước. Cha ngươi là Ngô Tòng Chu dự mang trách nhiệm ở ngoài, hết trung vẹn tiết, sáng tỏ như mặt trời. Nay nghĩ lại công cũ, đặc biệt cấp cho tự dân 50 người, tự điền 75 mẫu, cho ngươi nối giữ đời đời, coi việc thờ cúng".

Quảng Bình có nạn cướp biển, sai dinh thần phát binh thuyền dò bắt.

Quản tàu Long phi là Nguyễn Văn Thắng dâng sách *Thái tây toán pháp*[2] và sách *Thiên chỉ minh yếu luận*[3], mỗi thứ một quyển.

Người Chà Và gặp bão, chạy vào Gia Định. Sai cấp tiền gạo và đưa về.

Tham tri Hình bộ Bắc Thành là Nguyễn Duy Hòa đi thăm ruộng lúa ở Sơn Nam thượng, nghe tin huyện Thiên Thi có bọn thiếu niên hung ác họp nhau mưu trộm cướp, đem quân chụp bắt, được đồ đảng 17 người. Thành thần đem việc tâu lên. Vua cho rằng Duy Hòa đã phát giác bắt được kẻ gian, thưởng cho 300 quan tiền.

Giặc biển Tề Ngôi là tên Trạc ngụy xưng là Ninh Hải đại tướng quân, họp hơn 60 chiếc thuyền, lại quấy rối châu Vạn Ninh trấn Yên Quảng. Trấn

---

1. Sinh phẩm : Vật hy sinh để tế, như trâu bò lợn dê.

2. Thái tây toán pháp : Sách toán của Tây phương.

3. Thiên chỉ minh yếu luận : Sách thiên văn học.

thủ Lê Văn Vịnh suất binh dân đánh dẹp. Cai châu Phan Phương Khách, phó châu Phan Đình Trung, tiền tri châu Vi Quảng Vỹ tiến đánh, chém được Trạc và đồ đảng 4 người, giặc vỡ chạy. Thành thần đem việc tâu lên. Sai cho Phương Khách làm phòng ngự sứ, kiêm cai việc châu, cho Đình Trung làm phòng ngự đồng tri, kiêm việc phó châu và Quang Vỹ làm phòng ngự thiêm sự, thưởng cho tiền 500 quan, thưởng khắp cho binh dân 1.000 quan.

Ở Kinh Bắc giặc nổi, tràn cướp bảo Đèo Vang trấn Thái Nguyên. Cai đội thủ bảo là Nguyễn Hữu Thành chống đánh bị chết. Thành thần nghe báo, đem quân đánh bắt. Phó thống Tiền đồn Tiền quân là Nguyễn Xuân, Phó quản thập cơ Tả quân là Ngô Văn Tham tiến đến Phượng Nhãn, Trấn thủ Kinh Bắc là Phạm Tiến Tuấn đem quân hợp đánh, bắt được tướng giặc là Lương Văn Truyền và hơn 30 đồ đảng, thu được khí giới rất nhiều. Thành thần đem việc tâu lên. Hạ lệnh thưởng khắp cho quan binh và dân phu hơn 2.000 quan tiền. Người bắt được tướng giặc thì thưởng thêm 300 quan, quan binh thì gia chức một cấp, dân phu thì cho chức hàm cai tổng. Truy tặng Thành làm cai cơ, cho một người con tập ấm làm đội trưởng. Con Thành và thủ hạ bị chết trận 8 người, mỗi người đều được một người con miễn binh dao. Quân giặc đã tan, thành thần xin rút quân, đừng sai đi tra bắt để dân khỏi sợ, ai nhầm đường theo giặc, đều khiến ra thú thì tha tội, ai có thể báo bắt được đồng đảng thì cho mang tội lập công. Vua khen phải.

Gia Định có người đem đá lạ đến dâng, vua sai từ chối.

Sai cấp cho mẹ công thần Nguyễn Kim Phẩm là Nguyễn Thị Đoài 30 mẫu ruộng ngụ lộc.

Quan Bắc Thành tâu rằng : "Các nha hỏi việc hình còn nhiều án tích lại, làm lụy cho dân. Xin cứ đến cuối năm kiểm soát, trước sai ba nha trấn phủ huyện đều ghi sổ những án xét để làm bằng mà kê cứu". Vua y lời tâu.

Binh bộ Phạm Ngọc Uẩn chết ; tặng Tham chính, cho 2 cây gấm, 200 quan tiền.

Lấy Cai cơ Cao Văn Cửu coi giữ đạo Đồng Môn.

Cấp cho Chiêu thảo sứ Thanh Hoa là Đinh Đạt Biểu 20 mẫu ruộng tự điền, Chiêu thảo sứ Nghệ An là Vũ Nguyên Lượng 19 mẫu tự điền, Cai đội Thiếu Đình Tấn 20 mẫu tự điền. Bọn Đạt Biểu vì ứng nghĩa đánh giặc chết, vua nhớ đến, đặc biệt gia ơn. Vợ Nguyên Lượng là Hoàng Thị Hân cũng được cấp riêng 10 mẫu tự điền.

Vua thân đem bầy tôi đến cung Trường Thọ dâng phẩm vật mừng năm mới.

Ngày Canh thìn, tiết Thiên thu (ngày 25 tháng này là ngày sinh hoàng hậu). Các quan đều mặc triều phục, đến hậu điện chúc mừng. Từ đó hằng năm lấy làm lệ thường.

Sai Lễ bộ soạn bài ca chúc thọ. Ba tiết lớn Vạn thọ, Thánh thọ, Thiên thu đều làm bài ca khác nhau, cho hợp ý nghĩa.

Ngày Tân tỵ, vua đến Thái miếu dâng lịch vạn toàn năm Ất sửu. Lễ xong, ngự điện ban lịch mới cho trong ngoài.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHẤT KỶ - *QUYỂN XXVI*

THỰC LỤC VỀ THẾ TỔ CAO HOÀNG ĐẾ

Ất sửu, Gia Long năm thứ 4 [1805] (Thanh – Gia Khánh năm thứ 10), mùa xuân, tháng giêng, sai thủy quân diễn tập bơi thuyền. Thưởng cho Tống Phước Lương một cái áo mở bụng bằng đoạn mãng và cho biền binh 300 quan tiền.

Thống lĩnh thượng đạo Thanh Hoa là Hà Công Thái vào chầu. Vua cho một bộ mũ áo, 100 quan tiền. Khi về lại ban áo quần cho bộ thuộc theo thứ bậc khác nhau.

Ngày Quý tỵ, tế xuân hường.

Cho Tôn Thất Thăng một áo bào đỏ.

Định lệ chính hộ khách hộ từ Quảng Bình đến Phú Yên. Chiếu rằng : "Những địa phương các ngươi, từ loạn lạc tới nay, nhân dân tản mát bốn phương, hoặc có người phụ vào sổ để chịu thuế cũng như chính hộ mà xã dân sở tại thường lại ruồng bỏ cho là khách hộ, thực không phải là nghĩa đất của vua dân của vua. Nay trong nước đã định, sổ dân cần nên chính đốn. Đặc biệt chuẩn cho người có nhà ở hay ở ngụ đã ghi tên vào sổ tuyển năm Quý hợi thì cho làm chính hộ, khẩu phần ruộng đất và ngạch thuế thân dung đều theo lệ chính hộ ; từ năm Giáp tí về sau mới đến ngụ thì vẫn là khách hộ, không dự khẩu phần. Những xã thôn không có ruộng đất công thì dân ngoại phụ không kể mới hay cũ đều là khách hộ, theo lệ nộp thuế".

Cho Mai Tiến Huệ làm Khâm sai chưởng cơ, vẫn hành Lưu thủ Bình Định.

Lại lấy Nguyễn Huệ làm Tham luận đạo Đông Khẩu, Võ Văn Sĩ làm Tham luận đạo Hưng Phúc.

Sai Phạm Đăng Hưng kiêm giữ việc Trường dà.

Nguyễn Văn Thành dâng hai quyển *Thiên nam dư hạ*. (Lê Hồng Đức soạn).

Lại sai các dinh ở Gia Định khuyên dạy việc làm ruộng trồng dâu.

Cho lương tháng các thiêm sự sáu bộ. (Mỗi tháng tiền 4 quan, gạo 3 phương).

Định lệ khám báo ruộng lúa bị tổn hại. Chiếu rằng : "Việc làm ruộng là gốc lớn của thiên hạ, trẫm rất lo nghĩ làm sao cho dân nhờ. Nếu không may có phương nào lỡ gặp hạn lụt sâu bọ làm tổn hại lúa má thì quan phủ huyện phải đến khám xét ngay lúc lúa chưa gặt, rồi quan trấn ủy người đi khám lại, nếu hại quá thì tự mình phải đi khám, đều hạn trong 10 ngày phải làm sách tâu lên cho đúng phân số, sẽ lượng xét tha bớt [thuế má]. Vậy thượng ty địa phương các ngươi cho đến các phủ huyện phải thể theo đức ý bề trên để cho dân cùng thiếu đều được nhờ ơn. Nếu báo không đúng sự thực và giấu giếm tai nạn thì cũng phải tội như nhau".

Cấp lương tháng cho đốc học và trợ giáo các trấn Bắc Thành. Đốc học cũng như tri phủ, trợ giáo cũng như tri huyện.

Quản Đồ gia [Nhà đồ] là Hoàng Văn Cẩn xin cho những tượng mục các cục là bọn Lê Ngọc Phúc, Lê Văn Trữ hơn 100 người bổ chức cai đội và cai ty. Vua nói rằng : "Làm thợ là nghề thấp kém, cho làm cai đội có nên không ?" Sai chọn những người giỏi bổ chức chánh cai quan, cai quan, chánh ty quan, ty quan, còn người kém thì bổ thủ hợp.

Sai Cai cơ Trung quân Nguyễn Công Ân quản hộ biệt nạp gỗ lim ở Nghệ An.

Lập đội Yến sào (tức là hộ Yến sào ngày nay). Sai Cai đội đội Hổ dực Trần Văn Giai mộ dân ngoại tịch sung vào, mỗi năm mỗi người nộp thuế 8 lạng yến sào.

Tướng giặc Thanh Hoa là tên Chấn tự xưng quận công, ngầm đặt quan chức cho bè đảng, có các cơ hiệu Ngũ Ninh, Ngũ Thắng, Ngũ Dũng. Trấn thần phát quân đánh bắt, bắt được bè đảng là bọn Vũ Trí Nguyệt ở Ngọ Xá (tên xã, thuộc huyện Vĩnh Lộc). Chấn nghe tin trốn mất. Việc tâu lên. Vua dụ rằng : "Bọn giặc nhỏ mọn, bắt được thì giết, dừng để liên can đến bình dân. Dân ai hay tố giác ra thì thưởng, chứa chấp thì có tội". Sau thổ tù Nguyễn Đình Giá bắt được Chấn ở Phố Cát, sai giết đi, cho Đình Giá làm Phòng ngự sứ.

Quan Bắc Thành tâu rằng : "Giặc biển Tề Ngôi là bọn Trịnh Năng Phát, Hoàng Long, Sĩ Tiến nhiều lần bị quan quân đuổi bắt, trốn vào động La Phù ở Long Môn nước Thanh. Đã bao lần tư cho Long Môn mà quan ở đấy cứ che chở. Xin gửi công văn cho Tổng đốc Lưỡng Quảng để dẹp bắt".

Xuống chiếu trả lời rằng : "Người Thanh dung túng giặc cướp là lỗi ở họ, không nên tư báo làm chi. Duy nếu bọn giặc tụ họp thì dân ta không khỏi sợ hãi ly tán. Vậy sai trấn thần Yên Quảng đặt đồn bảo nghiêm việc phòng bị cho dân yên ổn".

Tuyên úy đại sứ châu Bạch Thông trấn Thái Nguyên là Ma Thế Cố cùng em là Thế Nhi cưỡng lấy của cải của thổ dân. Quan Bắc Thành đem việc tâu lên. Vua nói : "Anh em Thế Cố tội đáng giết cả. Nhưng nghĩ nơi biên cương xa xôi mới theo, chưa hiểu luật lệ, tạm tha cho. Hạ chiếu cho thành thần đòi lại tang vật trả dân, cất chức Thế Cố, sai theo thành thần sai phái, mà chọn người khác quản lĩnh việc châu".

Triệu biền binh vệ Trung uy ở Gia Định về Kinh. Vua nghĩ có công theo đi đánh trận đã lâu, thưởng cho từ phó tướng trở xuống lương tiền theo thứ bực khác nhau.

Quan tàu vụ là Nguyễn Đức Xuyên tâu dâng sổ thuế thuyền buôn hai năm Quý hợi và Giáp tý. Vua sai lấy hơn 9.000 quan tiền thưởng cấp cho các quan trong ngoài.

Chở 100 vạn quan tiền kho Bắc Thành đến Nghệ An để chuyển nộp vào Kinh sư.

Ngày Đinh mùi, dựng điện Thái Hòa. Thưởng cho lính và thợ hơn 1.400 quan tiền.

Gia Định mất mùa, lại cấm dân nấu rượu.

Sai Gia Định lượng cấp binh thuyền hộ tống quan tài của Thiếu phó Tôn Thất Mân về Kinh.

Sai Phó vệ úy vệ Hữu dực là Lê Xuân Quang đem lính và thợ đi lấy gỗ ở nguồn Cam Lộ ; sai dinh thần Quảng Trị phát thêm binh và dân chở giúp, mỗi tháng cấp cho mỗi người 1 quan tiền, 1 phương gạo.

Thêm số phu trạm cho các trạm ở Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, vì đường đi qua nhiều núi, leo trèo lặn lội khó nhọc.

Tháng 2, tế xuân ở Văn miếu. Vua thân đến làm lễ.

Sai Hộ hộ tra xét tiền lương các trấn Bắc Thành. Các trấn nhiều nơi nhân việc xây dựng, chi tiêu quá lệ, bộ thần hạch tâu. Vua cho rằng buổi nước mới yên, mọi việc còn nhiều kinh phí, chưa có định lệ, miễn đòi lại. Nhân có sắc rằng từ nay có xây dựng gì mà động đến của công thì trước phải do thành phần xét định, không được tự chuyên. Làm trái, dẫu số chi có thực, cũng bắt bồi thường.

Tham tri Lễ bộ là Trần Hưng Đạt tâu xin chọn quan to nhiều tuổi có đức, gia cho hàm thiếu sư, thiếu phó, để sung việc giảng tập cho hoàng tử, hoàng tôn. Vua dụ rằng : "Trẫm ở gia đình được dạy dỗ rất nghiêm, thực do công thánh dạy dỗ không hề nhờn vậy. Nhưng dạy quý ở lúc còn sớm, mà học thành công là nhờ ở thầy. Nên được người chính trực đem lời ngay đạo ngay mà dẫn bảo thì mới được".

Hoàng tử thứ tư 15 tuổi, sẵn tính thông minh, vua thường khuyên học. Một hôm cưỡi thuyền thủ quyển[1] của vua đi chơi xem sông Hương. Vua nghe tin giận. Hoàng tử thứ tư sợ hãi, kíp xin chịu tội. Vua gọi đến trước mặt, đánh mắng. Nguyễn Hoàng Đức và Lê Văn Duyệt cố sức xin không được. Sau đó triệu thị học trách về tội không hay can ngăn. Rồi sai Lễ bộ Đặng Đức Siêu kiêm sung phụ đạo. Lại sai Hàn lâm thị thư và thị trung cai đội đều hai người, ngày ngày vào phủ để xem siêng năng hay trễ nải. Từ đó hoàng tử thứ tư học ngày càng tiến.

Sai hai đội Tả mã và Hữu mã diễn tập phép xe ngựa.

Điện Cần Chánh làm xong. Bầy tôi dâng biểu mừng. Vua ban yến theo thứ bực. Thưởng cho lính và thợ 6.000 quan tiền.

Tha giảm tô thuế năm nay cho các địa phương. Chiếu rằng : "Chăm lo và thương xót ân tình của dân là việc đầu tiên trong vương chính. Nay nước mới định, kẻ cùng thiếu còn chưa đầy đủ. Trẫm muốn gia ý vỗ về để dân đỡ khổ. Lại nghĩ thiên thời địa lợi nhiều chỗ không đều, mà dao dịch thuế má cũng có xa gần nặng nhẹ không như nhau. Vậy hạ lệnh tha và giảm tô thuế theo thứ bậc khác nhau. (Quảng Đức, Quảng Trị, thuế ruộng thuế thân và tiền đầu quan đều giảm 5 phần 10 ; Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Nghệ An thuế ruộng giảm 4 phần 10, Phú Yên, Bình Hòa, Bình Thuận, thuế ruộng giảm 5 phần 10, Thanh Hoa nội, ngoại, thuế ruộng giảm 3 phần 10, các trấn Bắc Thành, thuế ruộng giảm 2 phần 10. Các dinh đạo ở Gia Định, thuế ruộng đã cho giảm 2 phần 10, nay cứ chỗ phải thu 8 phần chiết làm 10 mà giảm 2).

Bầy tôi dâng biểu xin vua tiến xưng tôn hiệu, đại lược rằng : "Trộm nghĩ "Hoàng" là bao trùm thiên hạ, "đế" là chủ tể thiên hạ. Cho nên đứng ngôi chính trong thiên hạ, thì tất nhận tên lớn của thiên hạ, đó là để nối chính thống, truyền đời sau. Thánh thượng được trời cho trí dũng, đứng đầu nhân dân, ở nước cũ, chịu mệnh mới, công đức cao dày, đời trước ít sánh kịp,

---

1. Thủ quyển : Nghĩa đen là thuyền mũi cuốn. Ở Huế có thứ tròng ngao, người ta dùng để đi chơi trên sông Hương, ở phía mũi căng một cái bong để che nắng, khi trời mát thì cuốn lại, phải chăng đó là thuyền thủ quyển ?

thực nên chính xưng đế hiệu, để yên lòng mong của thần dân trong thiên hạ. Năm trước bọn thần dâng biểu khuyến tiến nhiều lần, nhưng thánh thượng nhún nhường không y lời tâu. Nay bọn thần trải tham việc trước, hợp với lòng dân, lại dâng lời cúi xin thánh thượng sớm nhận tôn hiệu hoàng đế, để tỏ rõ thống kỷ, cho sáng cơ đồ tổ tôn truyền lại, giữ bền sự nghiệp ức muôn năm không cùng". Vua dụ rằng : "Lúc mới sửa sang, việc khác chưa rỗi, đợi sau sẽ bàn cũng chưa muộn".

Bọn Man miền núi Quảng Ngãi cướp phá nhân dân. Lại sai Lê Văn Duyệt đem quân tiến đánh, lấy Đô thống chế Phan Tiến Hoàng lĩnh chức Phó tướng Tả quân để theo việc binh. Khi quân Lê Văn Duyệt đến thì giặc man trốn xa. Sai Tiến Hoàng đóng binh giữ đất, triệu Văn Duyệt trở về.

Triệu Lưu trấn Gia Định là Nguyễn Văn Nhân về Kinh. Lấy Chưởng Trung quân Nguyễn Văn Trương làm Lưu trấn Gia Định, Thượng thư Hộ bộ Trịnh Hoài Đức làm Hiệp lưu trấn.

Dựng công thự cho các quan văn, võ. (Theo lệ cũ các quan trong triều, võ bên tả, văn bên hữu. Công thự võ tức nay là viện Đãi lậu[1] tả, công thự văn tức nay là viện Đãi lậu hữu).

Đổi định lệ triều đình hội nghị. Quan võ từ phó tướng, phó đô thống chế, thống chế trở lên, quan văn từ tham tri trở lên, hằng tháng bốn ngày 2, 9, 16, 24, họp bàn ở công thự võ. Phàm việc quan trọng của các nha mà các quan phụ trách không giải quyết được, các án kiện tụng ở các địa phương, xử chưa rõ lẽ, cùng quân dân có oan khuất kêu lên thì hội đồng xử đoán, rồi sau tâu lên để xin quyết định. Ngày hội khi giọt đồng hồ xuống 12 khắc thì lui. Người nào vắng mặt mà không cáo thì cho hặc.

Triệu quan nhà Lê cũ là Lê Duy An, Trịnh Hiến, Lý Bình Đạo, Nguyễn Hữu Cung về Kinh. Bọn An theo vua Lê xuất vong trong 16 năm, đủ mọi gian khổ. Vua khen là tiết nghĩa, vời vào yết kiến, cho ngồi yên ủi hỏi han giờ lâu, cấp cho quần áo tiền gạo. Sai dinh thần Quảng Đức hậu đãi. Sau bổ Hiến và Bình Đạo làm Thị trung học sĩ, Cung làm Cai cơ.

Hỏi tìm sự tích công thần buổi quốc sơ. Chiếu rằng : "Từ các đấng thánh vương trước mở mang bờ cõi, trong khoảng đó những bề tôi thân huân hết sức hiến mưu, cùng nhau giúp đỡ, đều chung một lòng để vững cơ nghiệp nhà vua. Thế cho nên sống được tiếng vẻ vang, chết được hiệu rạng rỡ, thờ cúng tôn sùng, ấm đến con cháu, cùng nước vui buồn, truyền đi mãi mãi. Nhưng gặp lúc loạn lạc, việc thờ cúng bỏ mất cả. Nay nước nhà

1. Viện Đãi lậu : Chỗ các quan chờ đến giờ (lậu) để vào chầu.

dựng lại, bốn biển lặng trong, theo phép thường báo đền, nên tra xét lễ lớn. Vậy sai quan Lễ bộ khảo rõ các công thần khai quốc mà từ trước đã dựng đền thờ và ban cấp tự dân tự điền, có ấn tích bằng cứ thì bàn việc khen thưởng, Trẫm sẽ quyết định".

Lấy Chánh thống Hữu đồn Tả quân là Nguyễn Văn Xuân làm Chánh quản mười cơ Ngũ kiên và Ngũ nhuệ.

Tham tri Công bộ là Nguyễn Đức Huyên tự trình bày rằng cha là Tham tri Nguyễn Đức Chí năm trước theo đi đánh giặc chết ở nước ngoài, và bác là Hộ bộ Nguyễn Đức Tu chết ở Gia Định, xin phép nghỉ để về sửa sang mồ mả. Vua thương tình cho nghỉ một năm.

Tháng 3, dựng nhà Thanh phong cùng trường lang tả hữu, các sở nhà vuông [phương gia], hành lang bên, [dực lang], kho nội [nội tàng]. Thưởng cho các quân ứng dịch 2.000 quan tiền.

Quan Bắc Thành tâu nói : "Dòng nước sông Nguyệt Đức[1] ở Kinh Bắc bị bồi lấp, xin tùy nghi khơi đào để thông dòng nước". Vua y lời tâu.

Lấy bọn Hoàng Đình Hòa, Hoàng Kiêm Điển, Nguyễn Bá Uông, Lê Viết Thuyên, Lê Hữu Khám làm Thiêm sự Công bộ. Công bộ từ trước tới nay chưa đặt thiêm sự. Đến nay Trần Văn Thái cho rằng công việc bề bộn, tâu xin đặt, bèn lấy bọn Đình Hòa cho làm.

Đóng thuyền hải đạo. Sai các đội thợ rừng Quảng Trị đi lấy gỗ để nộp, thưởng 1.000 quan tiền, 1.000 phương gạo.

Hạ lệnh cho các quan văn võ hàng ngày cứ giờ mão phải vào điện Cần Chánh tâu việc.

Quan Bắc Thành tâu nói : "Ở các phủ huyện, công việc, tiền lương, kiện tụng bề bộn. Trước nay tri phủ, tri huyện chỉ đặt một người, thực sợ làm việc không xuể, hoặc đến bỏ dồn. Vậy xin mỗi phủ đặt thêm một tri phủ, huyện to, huyện vừa mỗi huyện đặt thêm một tri huyện". Vua y cho. Sai các đình thần cử người làm tri phủ, thành thần cử người làm tri huyện, kê tên tâu lên.

Bọn giặc ở Thái Nguyên tụ hợp ở Vũ Nhai. Thành thần hịch cho Trấn thủ Kinh Bắc Phạm Tiến Tuấn cùng Trấn thủ Thái Nguyên Nguyễn Đình Tuyển họp quân để đánh, bắt được bảo giá[2] ngụy là Triều Đông

---

1. Tức sông Cầu.

2. Bảo giá là một chức quan, hộ vệ xa giá.

(tên người, thiếu họ) và bè đảng rất nhiều. Việc tâu lên, vua thưởng tiền hơn 1.000 quan.

Lấy Phó quản cơ Tứ dực là Đặng Phúc Trung làm Trấn thủ Tuyên Quang.

Miễn thuế thân cho hơn 70 người lính ở các bảo Hiếu Giang và Ngưu Cước thuộc Ai Lao.

Chở 20.000 phương gạo ở Gia Định về chứa ở thành Diên Khánh.

Định lệ túc trực cho quân cấm vệ. Quân 500 người, ngày đêm túc trực ở tả vu hữu vu điện Cần Chánh. Khi kiệu vua đi ra, 200 người theo hầu, 300 người ở lại trực. Đến đêm lại đủ số ấy.

Người Man bảy sách ở Cam Lộ vào cống.

Mùa hạ, tháng 4, mồng 1, tế hạ hưởng.

Vua xem hồ ở trước sân điện Thái Hòa (nay là hồ Thái Dịch), có con cá ở trong bụi hoa sen nhảy ra. Vua ngoảnh bảo tả hữu rằng : "Ao rộng thì cá nhảy, nước trong nên mọc sen"[1].

Sai Phó vệ úy vệ Tả dực Nguyễn Văn Hạnh, Phó vệ úy vệ Tín uy Nguyễn Văn Cẩn quản binh thuyền chở gỗ cây từ Quảng Nam về Kinh. Vua răn bảo rằng : "Cẩn thận đấy, chớ vội mà hại quân lính ta".

Đào sông Xuân Hòa (tên xã). Vua ra Xuân Hòa, xem khắp địa thế cao thấp, muốn khơi dòng sông để tiện việc làm ruộng, vời các cụ già sở tại đến hỏi. Mọi người nói : "Thiên tử giữ vận mệnh của dân, cứ xin bề trên quyết định". Vua liền sai Giám thành sứ Nguyễn Văn Yên phát dân để đào.

Hai huyện Chân Định và Vũ Tiên trấn Sơn Nam hạ có dịch. Sai quan sở tại phát thuốc công cứu chữa.

Bọn Lê Duy An, Trịnh Hiến, Lý Bình Đạo, Nguyễn Hữu Cung xin nghỉ về quê. Vua cho 200 quan tiền, mỗi người một cặp áo, cho thêm An 150 lạng bạc.

Cho Võ Văn Lân làm Khâm sai thuộc nội chưởng cơ, vẫn hành Lưu thủ Bình Thuận.

Đổi Phó vệ úy Thị nội tả thuộc viên là Tôn Thất Lợi làm Cai cơ.

Cho Cai cơ vệ Giám thành là Nguyễn Văn Đạo làm Khâm sai cai cơ.

Lấy Đỗ Văn Mãi làm quản cơ cơ Hữu dực.

---

(1) Chữ Hán là : Chiểu khoát tòng ngư dục, Thúy thanh nghi hà sinh.

Biếm Tham tri Hình bộ là Lê Bá Phẩm làm Thiêm sự. Bá Phẩm trước làm Cai bạ Quảng Nam, tự tiện tha hơn 20 người tù tội đồ, đến nay việc phát giác, triều đình bàn tội đáng cách chức. Vua cho rằng Bá Phẩm đi sứ Thanh có công, nên đặc biệt cho giáng chức.

Lấy Nguyễn Bá Uông làm Thiêm sự Công bộ.

Ngày Quý mùi, xây đắp Kinh thành. (Suốt bốn mặt thành dài 2.487 trượng 4 thước 7 tấc, suốt bốn mặt hào dài 2.503 trượng, 4 thước 7 tấc ; có 10 cửa, mặt trước là cửa Thể Nguyên, cửa Quảng Đức, cửa Chính Nam, cửa Đông Nam, bên tả là cửa Chính Đông, cửa Đông Bắc, bên hữu là cửa Chính Tây, cửa Tây Nam, phía sau là cửa Chính Bắc, cửa Tây Bắc ; ở góc đông bắc đắp đài Thái Bình, thành [của đài] mở một cửa gọi là cửa Thái Bình, cửa đài gọi là cửa Trường Định ; thân thành đài dài suốt 246 trượng 7 thước 4 tấc. Kỳ đài cao 4 trượng, 4 thước. Cửa Thể Nguyên sau đổi làm cửa Thể Nhân, cửa Thái Bình sau đổi làm cửa Trấn Bình). Lấy biền binh ở Kinh và ở Thanh Nghệ, Bắc Thành, quân và dân Quảng Đức, Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định sung làm việc. Ưu cấp tiền gạo (mỗi người mỗi tháng cấp tiền 1 quan 5, gạo 1 phương 15 bát).

Vua thấy công việc nặng nhọc, nghĩ giữ cho dân đỡ mệt, hạ lệnh mỗi ngày buổi sáng làm đến giờ ngọ thì nghỉ, buổi chiều làm đến giờ dậu thì thôi, ai đau ốm thì cấp thuốc thang điều trị.

Định hạn ngày thu tô thuế : từ Quảng Bình đến Bình Thuận mỗi năm thu một lần, tháng 4 bắt đầu, tháng 7 xong. Từ Nghệ An đến Thanh Hoa ngoại mỗi năm thu hai lần, vụ hạ tháng 4 bắt đầu, tháng 6 xong, vụ đông tháng 10 bắt đầu, tháng 11 xong. Lại răn bọn đốc thu không được đòi tiền ngoại ngạch, làm trái thì có tội.

Bắc Thành xét những lái buôn người Thanh về đường bộ, có mua các của quý như sừng tê, ngà voi thì lấy thuế 1 phần 40 giá tiền, định làm lệ vĩnh viễn.

Các quan Bắc Thành tâu nói : "Hai trấn Sơn Nam hạ và Hải Dương cùng hai phủ Kinh Môn, Nam Sách và hai huyện Thanh Hà, Tiên Minh thuộc Hải Dương công việc nhiều ít không giống nhau, mà tài làm việc của các quan đương chức cũng có kẻ cao người thấp khác nhau, vậy nên tùy tài đổi bổ, cho đều được xứng chức : xin đổi Hiệp trấn Hải Dương Nguyễn Văn Quý làm Hiệp trấn Sơn Nam hạ, Hiệp trấn Sơn Nam hạ Nguyễn Trí Hòa làm Hiệp trấn Hải Dương, Tri phủ Nam Sách Mai Huy Cận làm Tri phủ Kinh Môn, Tri phủ Kinh Môn Nguyễn Trứ làm Tri phủ Nam Sách, Tri huyện Tiên Minh Lý Trần Tăng làm Tri huyện Thanh Hà, Tri huyện Thanh Hà Vũ Đình Ôn làm Tri huyện Tiên Minh". Vua y cho.

Lấy Tham tri Hình bộ là Nguyễn Duy Hòa lĩnh Hiệp trấn Sơn Nam thượng, Tri phủ Hà Hoa là Trần Văn Tính làm Ký lục Quảng Đức.

Miễn thuế thân năm nay cho thợ thuyền làm việc công ở các địa phương.

Sai Đô thống chế Tiền dinh quân Thần sách là Nguyễn Văn Trí đem quân lấy đá núi để xây đắp bờ sông mặt trước Kinh thành, dọc tới sông Kim Long.

Hạ lệnh các dinh trấn hằng năm chở tiền thóc và sản vật về Kinh, từ Quảng Nam đến Bình Thuận mỗi dinh đều một người dinh thần, bốn dinh thuộc Gia Định chia làm hai lần, mỗi lần đều hai người, thân tự đôn đốc vận tải, không được ủy cho nha lại.

Trấn thần Nghệ An tâu xin phát dân sửa đắp trấn thành. Vua dụ rằng : "Gần đây công việc nhiều và khó nhọc, đều bất đắc dĩ mới phải dùng dân. Việc này không cần gấp nên hoãn lại".

Quảng Bình và Quảng Trị cho dân đi lấy gỗ ở rừng. Vua thấy nắng quá, nên bãi đi.

Dinh thần Quảng Đức dâng sớ xin cử học trò làm Tri huyện huyện Phú Vang và huyện Quảng Điền. Vua sai hai bộ Lại Lễ hội đồng xét hạch, người nào trúng cách thì bổ quan.

Viên Quản tri liêm hộ (tức là kim hộ, hộ lấy vàng) ở Quảng Nam là Nguyễn Đức Tuy lạm thu thuế vàng. Dinh thần theo sự trạng tâu lên. Vua sai giết đi và thu tang vật trả lại dân. Rồi sai dinh thần coi việc thuế.

Lấp sông cũ ở phía tây Kinh thành.

Tháng 5, định lệ lãng trưng ruộng đất cho những dân lưu lạc từ Nghệ An trở ra Bắc. Chiếu rằng : "Dân các địa phương khổ vì Tây Sơn bạo ngược. Nay can qua mới yên, chưa rỗi để vỗ về. Những người lưu tán chưa trở về hết, tình thật đáng thương. Vậy đặc biệt ra lệnh rằng ruộng đất của lưu dân từ năm Nhâm tuất về trước đã cho quan quân cày cấy rồi thì nay đình bãi để đợi lưu dân trở về lại cho quản nhận để làm ăn, tha thuế tha lính 3 năm. Từ năm nay đến năm Đinh mão mà chưa về thì cho nhân dân xã khác ai trưng trước thì được, năm nay làm sổ, năm sau nộp thuế kén lính. Từ năm Quý hợi về sau mà có người lưu tán thì ruộng đất vẫn cho quan quân cày cấy, đợi khi nào về sẽ cấp trả, việc tô thuế binh đinh cũng đến năm sau bắt đầu chịu, không theo lệ tha miễn 3 năm".

Kén Hàn lâm viện và Cống sĩ viện người nào thông chính sự thì bổ tri phủ các phủ.

Cho tiền gạo lương tháng những biền binh các đội thuyền Tiểu sai, Trung hầu, Nội hầu, Thị trà cũng như các vệ Thị trung.

Giảm 5 phần 10 tiền thuế thân và tiền đầu quan năm nay cho Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi và Bình Định. Thuế ruộng các dinh thì đã tha giảm hồi đầu xuân. Vua thấy việc sửa đắp kinh thành nhân dân đến làm như con đến làm cho cha, nên lại gia ơn ấy.

Chuyển vận 33 vạn quan tiền ở kho Thanh Nghệ về Kinh.

Đặng Trần Thường dâng sớ cử Tiến sĩ triều Lê cũ là Nguyễn Du, hương cống là bọn Nguyễn Trọng Chiểu 14 người, hạ lệnh vời về kinh để xét dùng.

Sai hỏi thăm nghĩa dân Long Xuyên. Vua dụ bầy tôi rằng : "Trước đây nhà nước gặp bước khó khăn, ta phải lánh ra Long Xuyên, nhân dân nhiều người bỏ của nhà để giúp quân, hăm hở việc công, thích làm điều nghĩa, ta rất khen. Vậy hạ lệnh cho lưu trấn Gia Định hỏi khắp những người ấy để tâu lên, lượng gia ban thưởng.

Cấm dân Gia Định không được đóng riêng thuyền sai.

Nguyễn Văn Nhân từ Gia Định trở về. Vua triệu vào yết kiến, hỏi tình hình ngoài biên và ẩn tình của dân. Văn Nhân thưa rất kĩ càng. Cho 500 quan tiền.

Chở hơn 10.000 phương thóc Gia Định chứa ở thành Diên Khánh.

Cho Hồ Văn Lân 500 quan tiền.

Trích lấy lính kho ở các thành và dinh trấn (lính kho các trấn Bắc Thành, cứ 38 người, các dinh trấn khác, cứ 15 người thì kén lấy 1 người), bổ vào hai đội Tín nhất và Tín nhị ở kho Kinh, lấy Đội trưởng giám thành Lê Vĩnh Niên làm Cai đội để đốc suất. Phàm tiền thuế các địa phương nộp về Kinh thì lấy ngay lính kho thuộc địa phương ấy đến nhận đem chứa cho khỏi sinh tệ.

Tháng 6, giảm thuế biệt nạp sản vật cho Quảng Đức, Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi và Bình Định. Chiếu rằng : "Ngày nay sửa đắp Kinh thành, động tới sức dân, những dân biệt nạp thuế sản vật cũng phải làm việc, vậy ngạch thuế năm nay giảm cho 5 phần 10 để đều hưởng ơn, không có người riêng thiệt.

Lấy Cai cơ Võ Minh Thùy làm Quản cơ cơ Trung võ, Trần Văn Hổ làm Phó quản cơ cơ Tả võ, Lê Phúc Thanh làm Phó quản cơ cơ Hậu võ.

Lấy Nguyễn Văn Hiến làm Khâm sai cai đội, quản năm thuyền Tiền bính, Tả bính, Trung bính, Hậu bính, Hữu bính ở Gia Định.

Sai xây các cửa thành Thăng Long (cửa Đông Nam, cửa Tây Nam, cửa Đông, cửa Tây và cửa Bắc), mỗi cửa đều dựng bia để ghi.

Dựng xưởng đúc súng, thưởng tiền cho các quân.

Lại cấm nấu rượu ở Gia Định. Có người nào nấu riêng thì tịch thu gia sản. Địa phương bắt mà tố cáo thì thưởng tiền 30 quan, biết mà không cáo thì cùng tội với kẻ phạm.

Cho Khâm sai thuộc nội cai cơ Mai Văn Kiêm một đạo châu sắc [đóng dấu son]. Kiêm có công theo đi Vọng Các, sau có bệnh xin về, con là Phó vệ úy Mai Văn Châu xin, nên đặc ân cho sắc này.

Lưu trấn thần Gia Định tâu rằng tướng sĩ bị bệnh về nghỉ ở trong hạt, có công theo đi Vọng Các là hơn 150 người, Kiêm có dự số ấy. Vua sai quan sở tại thường đến thăm hỏi, hằng năm ghi danh sách tâu lên. (Khâm sai thuộc nội cai cơ Mai Văn Kiêm, Trương Phúc Dĩnh ; Khâm sai thống binh cai cơ Trần Văn Lưu ; Khâm sai cai cơ Phạm Văn Quế, Trương Văn Khánh, Lê Văn Khâm, Nguyễn Văn Duệ, Trần Văn Khả, Hoàng Văn Lý, Nguyễn Văn Thủ, Nguyễn Văn Quận, Đinh Văn Thái, Hứa Bảo Nương, Nguyễn Văn Chữ, Nguyễn Văn Trinh, Lê Văn Lượng, Hoàng Hữu Thiện, Trương Văn Quận, Nguyễn Văn Thảo, Trần Quang Nhi, Nguyễn Công Định, Nguyễn Văn Tường, Nguyễn Văn Biện, Lê Văn Nguyên, Nguyễn Văn Thịnh, Phan Văn Minh, Phan Tiến Lượng, Vũ Văn Điện, Hồ Văn Cảnh, Nguyễn Văn Châu, Mai Văn Đắc, Nguyễn Đức Lân ; Chánh sứ cai cơ Trung quân Nguyễn Tiến Lượng ; Cai cơ Nguyễn Thanh ; Khâm sai cai đội Phạm Văn Thụy, Lê Văn Thứ, Lê Văn Huyền, Đinh Văn Thịnh, Lê Văn Đức, Lâm Văn Sinh, Ngô Văn Vân, Đỗ Văn Thông, Trần Công Hiếu, Nguyễn Văn Tiến, Nguyễn Thị, Đỗ Công Giảng, Nguyễn Văn Phong, Thái Văn Phúc, Nguyễn Kim, Lê Văn Minh, Trương Văn Tuyết, Nguyễn Văn Phấn, Võ Văn Việt, Nguyễn Văn Cúc, Nguyễn Văn Thụy, Nguyễn Văn Khách, Trần Văn Thị, Nguyễn Văn Lý, Cai đội Phan Văn Khách, Nguyễn Văn Trường, Vũ Văn Chiêm, Võ Công Tính, Nguyễn Văn Huế, Nguyễn Văn Hòa, Nguyễn Văn Súng, Mai Nhật Lân, Phan Công Nhâm, Hoàng Văn Thư, Nguyễn Văn Mã, Trần Văn Quang, Nguyễn Văn Khanh, Dương Văn Thuận, Trần Văn Lại, Trần Văn Toán, Hồ Văn Nộn, Nguyễn Văn Hưng, Nguyễn Văn Nghĩa, Trà Văn Bình, Lê Văn Tường, Vũ Văn An, Nguyễn Văn Quý, Trần Văn Minh, Bùi Văn Xuy, Đỗ Văn Thắng, Nguyễn Văn Sa, Nguyễn Cửu, Trần Văn Hòa, Trần Văn Bình, Nguyễn Văn Chất, Ngô Văn Lựu, Vũ Văn Tuyết, Lê Văn Khương, Cao Văn Trí, Nguyễn Văn Cửu, Lê Văn Sơn, Nguyễn Văn Niên, Nguyễn Văn Đạt, Nguyễn Văn Tĩnh, Cao Văn Phân, Nguyễn Văn Thông, Lê Văn Liễu, Vũ Văn Thủ, Đặng Văn Thủ, Nguyễn Thuần, Nguyễn Văn Hóa, Lê Văn Nghĩa, Nguyễn Văn Trị, Nguyễn Văn Lựu, Lê Văn Tâm, Phạm Văn Sự, Nguyễn Văn Bình ; Cai đội nội phủ coi đội Thường ban Lê Văn Ứng ; Tham mưu Hồ Xuân Quang, Trần Đăng Doanh, Hoàng Nhân Cơ ; Phó đội Ngô Văn Mân, Nguyễn Văn Đắc,

Nguyễn Văn Ngũ ; Đội trưởng Lê Văn Phụng, Nguyễn Văn Châu, Chu Ngọc Phong, Nguyễn Văn Tự, Nguyễn Văn Thái, Bùi Văn Lược, Trần Văn Chi, Nguyễn Văn Đắc, Trần Văn Định, Phan Văn Lộc, Phan Văn Cát, Nguyễn Văn Đệ, Nguyễn Văn Lưu, Nguyễn Văn Minh, Nguyễn Văn Phong, Phạm Văn Sơn, Trần Văn Tự, Nguyễn Văn An, Hoàng Văn Hạnh, Đặng Văn Qua, Nguyễn Văn Cảo, Nguyễn Văn Hề, Võ Văn Nhuận, Trương Văn Dụng, Nguyễn Hiên, Đinh Văn Lợi, Nguyễn Văn Đắc, Thứ đội trưởng Trương Văn Đắc, Nguyễn Văn Lánh, Hoàng Văn Chức, Tô Văn Hạnh, Nguyễn Văn Thậm, Lê Văn Chấp).

Những quan ở Kinh quê quán ở Gia Định, nhiều người xin về trấn làm việc để được gần gũi nuôi nấng cha mẹ. Vua nói : "Vì việc công phải quên việc riêng, đó là chức phận bầy tôi. Ta nghĩ tình các ngươi mong nhớ cha mẹ, nên đã cho một người trong con cháu anh em được miễn thuế thân và dao dịch để ở nhà nuôi thay. Các ngươi mình mang quan chức, sao còn xin nữa". Không cho.

Quan Bắc Thành tâu nói : "Gần đến mưa lụt, sợ đê điều thấm lậu, xin lấy dân sửa đắp và dự trữ đống đất và tre gỗ ở trên mặt đê để phòng bị". Vua y theo lời.

Hạ lệnh cho từ Quảng Bình vào Nam đến Bình Thuận đều ghi số thuyền số người các đội Trường đà để tâu lên. (Quân Trường đà trước có các đội công sai là Kỳ Hải, Mã Hải, Sa Huỳnh, Bắc Hải, Long Yên, Trường Thọ, Đại Lê, lấy dân ở ven biển sung vào, Quảng Bình 10 xã thôn phường Cừ Hà, Lý Hòa, Thuận Cô, Cảnh Dương, Lộc Điền, Chi Giáp, An Náu nam biên và An Náu bắc biên, Nội Hà, Để Võng, có 183 chiếc thuyền, 1.427 người, từ Quảng Trị vào Nam đến Bình Thuận, có 327 chiếc thuyền, 1.604 người). Đổi đội Trường thọ làm đội Trường thuận.

Giặc biển Chà Và cướp bóc ở ngoài biển, dân Côn Lôn bị hại. Thủ thần xin hạ lệnh cho các thuyền công và thuyền tư đều được sửa sang khí giới để phòng bị. Vua y cho.

Phát quần áo cho biền binh quân Túc trực và quân Thần sách.

Hạ lệnh cho Gia Định thông sức cho người Hán cùng với dân Man họp chợ, chỉ được ở đầu địa giới để trao đổi, không được tự tiện vào sách Man. Có kẻ nào không theo lệnh thì trị tội. Thủ thần mà dung túng thì xử biếm hay bãi.

Vua đi chơi đồng Vân Trận (thuộc xã Văn Xã, huyện Hương Trà). Xã dân dâng lễ mừng, đều trả lại cả. Ba ngày rồi trở về.

Cho thuế sản vật nón dứa và cỏ gai ở Bình Định được nộp thay bằng vải, mỗi người 2 tấm.

Hạ lệnh lấy gỗ táu ở Bình Thuận nộp vào Kinh.

Trước đây Chiêu Nội về Trấn Ninh, trấn thần Nghệ An là Hoàng Viết Toản sai cai đội Trần Văn Long đem quân tiễn đưa. Khi về, quốc trưởng Vạn Tượng gửi kèm thư cho Nghệ An và tặng 3 chiếc trống đồng cùng 144 cân quế. Văn Long nhận lấy về. Trấn thần cho rằng theo nghĩa thì kẻ làm tôi không được giao thiệp riêng với nước ngoài, Vạn Tượng không nên biếu riêng, Văn Long không nên nhận lễ dễ dàng, làm sớ tâu lên.

Vua dụ rằng : "Trung Quốc đối với người Di ở ngoài, không trị mà ra trị. Người ta lấy lòng thực đối với mình, cứ nhận lấy. Trẫm không vì thế mà bắt tội các ngươi. Văn Long là quan võ, không đọc sách, không đáng trách". Hạ lệnh lấy một tấm gấm đỏ và một tấm gấm xanh gửi về Nghệ An, sai trấn thần làm thư gửi biếu.

Định lệ ruộng lương điền cho các quân. Vua thấy ruộng công quân cấp đã thành lệ rồi mà ruộng lương điền còn theo phép cũ, nhân viên tạp hạng nhiều người ăn lạm, bèn chuẩn định phàm xã dân nào có lệ ruộng lương điền thì cho cấp đều cho binh lính các dinh vệ hiệu thuyền đội các quân, quan có chức và nhân viên tản tạp không được dự. (Các dinh vệ đội thuyền quân Thần sách, năm dinh Trung, Tiền, Tả, Hữu, Hậu quân Túc trực, các vệ Nghiêm dũng, Hiến dũng, Toàn dũng, Kiên dũng dinh Phấn dực, các đội Nội trực, Chấn uy, Thị trà, Tiểu sai, Loan nghi, Bả lệnh, Tiểu hầu, các thuyền Trung hầu, Tả hầu, Hữu hầu, Trung bính, Tả bính, Tân hầu, các đội thuyền Nội mã, Tả mã, Hữu mã, các vệ Kiên uy, Túc uy, Minh uy đồn Tiền du, các đồn vệ cơ chi hiệu thuộc năm quân Trung, Tiền, Tả, Hữu, Hậu và quân Thần võ các dinh, vệ, cơ thuộc Tượng quân, các vệ chi dinh Tiên phong, mười một cơ dinh Quảng Ngãi, các chi Thượng đạo, các tàu hiệu thuộc năm thủy dinh Trung, Tiền, Tả, Hữu, Hậu, các đội Thủ kiệu, Tả nghi ở Hậu điện, các tinh binh Tân nhất, Tân nhị, Nội trù, Thị hành thuộc nội).

Định lệ cầu gió đầu mùa xuân cho các cửa biển các địa phương.

Bộ Lễ tâu nói : "Bờ biển nước ta dài suốt, vận chở đường thủy rất tiện : cửa Eo ở Quảng Đức, cửa An Việt ở Quảng Trị, cửa Nhật Lệ ở Quảng Bình, cửa Đại Chiêm ở Quảng Nam, cửa Cổ Lũy ở Quảng Ngãi, cửa Thị Nại ở Bình Định, cửa Đà Diễn ở Phú Yên, cửa Cù Huân ở Bình Hòa, cửa Phan Rí ở Bình Thuận, cửa Cần Giờ ở Gia Định, cửa Hội Thống ở Nghệ An, cửa Thu Vi (tức cửa Trào) ở Thanh Hoa, cửa Hải Liêu ở Sơn Nam hạ, cửa Nam Triệu ở Hải Dương, cửa Hoa Phong ở Yên Quảng, đều là những cửa biển lớn, thuyền ghe công tư đi lại đều phải qua đó. Xin từ nay các quan địa phương mỗi năm cứ đến tháng mạnh xuân [tháng giêng] đều bày đàn tế ở các nơi ấy để cầu gió thuận". Vua y lời tâu.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHẤT KỶ - *QUYỂN XXVII*

THỰC LỤC VỀ THẾ TỔ CAO HOÀNG ĐẾ

Ất sửu, Gia Long năm thứ 4 [1805], mùa thu tháng 7, ngày mồng 1, tế thu hưởng.

Lấy các xã Phú Xuân, Vạn Xuân, Diễn Phái, Thế Lại, An Vân, An Hòa, An Bảo, An Mĩ lệ vào Kinh thành, theo giám thành sai phái. Những nhà ở trong thành thì được miễn thuế thân và dao dịch trọn đời, ở ngoại thành được miễn 3 năm.

Sắc từ nay ở Kinh và ở ngoài, chi phát gạo lương cứ một phương gạo là 13 thăng (bằng 30 bát) làm mức.

Đào vét con sông ở sau Kinh thành. Ruộng đất của dân ở bờ sông đào phải, thì phát tiền cấp cho.

Đặt kho trữ ở ba dinh Trấn Biên, Trấn Định và Vĩnh Trấn. Theo lệ trước, tô thuế ở các dinh đều nộp vào kho trấn Gia Định. Mỗi khi có phát chẩn, thì do kho trấn chuyển phát. Vua cho rằng đường xa không tiện nên hạ lệnh cho ba dinh đều phải dựng kho riêng để trữ thóc tô.: Trấn Biên 6.000 phương, Trấn Định và Vĩnh Trấn đều 10.000 phương, phòng sẵn để dùng.

Hạ lệnh cho các địa phương hằng năm cứ đến tháng 4 thì làm sổ chấp bằng quan lại binh đinh, cuối năm thì sửa sổ tiêu tống đinh điền, đều làm hai bản Giáp và Ất, tới kỳ gởi lên bộ xét duyệt. (Sổ chấp bằng thuộc bộ Binh, sổ tiêu tống thuộc bộ Hộ).

Vua thấy dân gian Gia Định thóc gạo chứa chan mà kho trữ thì ít, sắc cho bốn dinh rằng lương gạo của biền binh thì chiết cấp bằng tiền (một

phương gạo hơn giá chợ một tiền), năm nào mất mùa kém cỏi mới cấp bằng thóc gạo.

Bọn Án thủ châu Vạn Ninh là Phạm Hữu Bân và Trì châu là Phan Chính Thể bị tội tham tang, trói giải về Kinh, lấy Phòng ngự sứ Phan Phương Khách và Thư kí Hoàng Phàn thay lãnh việc châu.

Sai Vệ úy dinh Túc trực là Phan Văn Mân quản giữ nguồn Thu Bồn (thuộc tỉnh Quảng Nam), Cai cơ Nguyễn Văn Nguyện quản giữ nguồn Thạch Thành (thuộc tỉnh Phú Yên), hằng năm thu các sản vật để nộp.

Lấy Khâm sai thuộc nội cai đội Nguyễn Văn Phấn làm Khâm sai cai cơ.

Sai biền binh Gia Định vận chở đồ vật của công về Kinh, mỗi người được cấp 3 tháng lương.

Thuyền buôn của người Chà Và bị nạn dậu ở phần biển Quảng Đức. Sai cấp quần áo tiền gạo rồi cho đi.

Bỏ ngạch thuế trầm hương cho 2 thôn Thuận An, Phú An ở Bình Hòa (mỗi năm mỗi người nộp 1 cân trầm hương), cho nộp thuế thân như lệ.

Miễn thuế thân cho các thợ lái và thủy thủ các thuyền vận tải.

Cấp gạo thuê cho các thuyền chở ở phía nam, từ Gia Định đến Quảng Nam, đều lấy xa gần mà tính mức. (Phàm cấp gạo thuê mượn thì lấy 75 thăng làm một suất, từ Quảng Nam thì cấp 2 thăng, Quảng Ngãi 4 thăng, Bình Định 6 thăng, Phú Yên 8 thăng, Bình Hòa 10 thăng, Bình Thuận 12 thăng, Gia Định 14 thăng).

Vua từng cùng bầy tôi bàn về việc dân ở Gia Định, nhân xuống chiếu dụ lưu trấn rằng : "Có năm đói năm no, là vận trời như thế. Nhà nước nuôi dân, không gì cần bằng cứu đói. Gia Định đường sá xa xôi, như gặp tai thương phải đợi tâu rồi sau mới điều chữa thì đã muộn. Từ nay các dinh nếu chợt gặp đói kém thì do lưu trấn thần phát trước thóc kho cho dân vay rồi sau sẽ tâu".

Bỏ ngạch thuế mây cho ba nguồn An Đại, An Náu, Cẩm Lý thuộc Quảng Bình. Ba nguồn này trước không có thuế mây. Đến ngụy triều Tây Sơn mới bắt đầu nộp, dân rất khổ, đến đây bỏ đi.

Chánh thống đồn Hữu quân là Nguyễn Văn An yêu sách tiền của ở quân lính, tang vật đến 3.000 quan, việc phát bị giết.

Tháng 8, định lệ các lễ cả năm cho các thành dinh trấn. (Miếu cũ Gia Định hai lễ Nguyên đán và Đoan dương mỗi năm chi tiền hơn 48 quan.

Gia Định và Bắc Thành, lễ duyệt binh đầu năm đều được chi tiền 100 quan ; ở Hành cung ba lễ Nguyên đán, Vạn thọ, Đoan dương, mỗi lễ mỗi thành đều chi tiền hơn 125 quan, các dinh trấn thì đều chi tiền hơn 71 quan. Lễ khai trường thuế mỗi kỳ thuế mỗi dinh trấn đều chi tiền hơn 26 quan ; duy 6 ngoại trấn ở Bắc Thành thì đều chi tiền 20 quan ; lễ tạ trường thì đều chi tiền hơn 12 quan. Các cửa biển lễ cầu gió đầu xuân đều chi tiền hơn 38 quan. Lễ đảo vũ mỗi lần 3 ngày đêm đều chi tiền hơn 6 quan. Lễ tạ thần đều chi 38 quan).

Lấy Thuộc nội cai đội Phạm Văn Dật làm Phó vệ úy vệ Nội trực.

Truy tặng thụy hiệu cho Đông cung nguyên soái quận công Cảnh làm Anh duệ hoàng thái tử, dựng nhà ở xã Vĩ Dã (thuộc huyện Phú Vang).

Lấy Trần Minh Nghĩa làm Cai bạ Trấn Biên, Nguyễn Văn Giảng làm Hàn lâm thừa chỉ, Ngô Quang Nhân sung Hàn lâm viện.

Lấy Phạm Khắc Minh và Hoàng Văn Nhuận làm ngự y chánh ở Thái y viện, Nguyễn Đăng Sĩ làm phó.

Vua yêu nuôi sức dân, từng dụ bầy tôi rằng : "Từ nhà Thương nhà Chu về sau, nhà Hán nhà Đường về trước, số hộ khẩu nhiều hay ít, các đời không giống nhau. Không vì lẽ gì khác, yêu nuôi dân thì dân sinh sản nhiều, bắt làm nhọc mệt thì hao mòn thôi".

Lấy bọn Phan Văn Thể, Phạm Văn Thừ 64 người, sung bổ cai đội phó đội quân Thần sách ở Nghệ An.

Ban tiền gạo cho các lính ốm ở Hậu quân và quân Thần võ (mỗi người được cấp gạo 1 phương 15 bát, tiền 1 quan 5 tiền), cho về nghỉ ngơi.

Điện Thái Hòa làm xong. Thưởng cho lính và thợ làm việc 1.000 quan tiền.

Tha các thuế thân và tiền đầu quan cùng thuế sản vật cho các dinh Quảng Đức, Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi và Bình Định. Trước đây, dân các dinh ấy ứng việc xây đắp Kinh thành, những thuế thân, thuế đầu quan, thuế sản vật đã được tha một nửa. Nay vua thấy công việc nhiều nặng, lại tha hết cho.

Ban cấp mộ phu và tự điền cho công thần thời quốc sơ. Trước đây vua sai Lễ bộ Đặng Đức Siêu khảo xét công trạng công thần, làm sách tâu lên. Dụ rằng : "Ta nhớ buổi quốc sơ đời nào cũng có những người công lao đạo đức giúp liệt thánh ta. Nay muốn đem thước đất để đền chút công ngày xưa, việc quan hệ đến điển lễ, cần phải rõ ràng cẩn thận". Rồi cho Tổng trấn Tôn Thất Khê, Thiếu úy Tôn Thất Hiệp, Nội tán Đào Duy Từ, Tiết chế Nguyễn Hữu Tiến, Nguyễn Hữu Dật, Chưởng cơ Nguyễn Hữu Kính làm

công thần bậc trên ; Khám lí Trần Đức Hòa làm công thần bậc nhất ; Chưởng cơ Nguyễn Hữu Hào, Trấn phủ Tống Phước Trị, Chưởng dinh Tống Hữu Thanh, Thái giám Nguyễn Đình Quý, Trà quận công phu nhân Trần thị làm công thần bậc hai ; Thiếu sư Tôn Thất Diễn, Chưởng dinh Tôn Thất Tráng, Chưởng cơ Tống Phước Đào làm công thần bậc ba. Cho mỗi người một người con cháu tập ấm làm đội trưởng hay thứ đội trưởng. Ban cấp cho mộ phu coi và tự điền theo thứ bậc khác nhau. (Công thần bậc trên được ấm thụ đội trưởng 1 người, mộ phu 6 người, tự điền 15 mẫu ; công thần bậc nhất được ấm thụ đội trưởng 1 người, mộ phu 4 người, tự điền 9 mẫu ; công thần bậc hai được ấm thụ thứ đội trưởng 1 người, mộ phu 3 người, tự điền 6 mẫu ; công thần bậc ba được ấm thụ thứ đội trưởng 1 người, mộ phu 2 người, tự điền 3 mẫu).

Kinh thành làm xong, cho binh dinh làm việc về quê nghỉ ngơi, cấp cho lương đi đường hàng ngày. Khi đi đường có ai đau ốm thì cứ theo số ngày mà kế lãnh, không kể hạn đường. Lại thấy từ Nghệ An về Bắc đường sá xa cách, thưởng thêm cho binh dinh mỗi người 1 quan 5 tiền và từ đội trưởng trở lên 3 tháng lương tiền.

Hạ lệnh từ Kinh trở vào Nam đến Gia Định bỏ hết lệ cấm nấu rượu.

Hạ lệnh cho Bắc Thành tìm mua nhân sâm.

Bắc Thành dâng đá hoa Vân Nam.

Ngày Bính dần, vua rước Thái hậu đi thăm mộ Thái bảo Miên quốc công, nhân đó đến chùa Thiên Thai.

Dựng kho ở trấn Thanh Hoa, sai trấn thần thuê dân lấy gỗ về làm.

Hạ lệnh cho các địa phương đo đạc đường quan và các đường thủy bộ thường đi lại ; phàm thôn xóm xa gần, quán xá dầy thưa, cho đến sông bến cầu đò, núi khe rừng rú, cùng những nơi danh thắng cổ tích, có bằng chứng ghi chép thì đều biên lấy làm bản tâu lên.

Hạ lệnh cho Nghệ An thu 1, 2 phần 3 số thuế gỗ lim còn thiếu, lấy gỗ hồng sắc để thay ; lại tha 4 phần 10 thuế mái chèo.

Cho Phan Văn Đức làm Đô thống chế lãnh phó trưởng Tả quân.

Dân Man [Mọi] nguồn Phù Âu thuộc Quảng Đức cướp phá miền Tả Trạch. Sai Đô thống chế Phan Văn Đức và Lưu thủ Nguyễn Công Hòa đem quân đánh bắt, bắt được bọn man ác hơn 60 người. Vua chỉ cho giết thủ phạm, còn bao nhiêu cho dày đi Quảng Trị phục dịch.

Giặc biển Tề Ngôi họp hơn 50 chiếc thuyền lén lút ở phía ngoài biển cửa Liêu, cửa Lác và Biện Sơn. Quan Bắc Thành phái quân đi bắt. Sắc cho các dinh trấn tuần xét phần biển và phòng bị nghiêm nhặt.

Đổi thành Thăng Long 昇龍 làm thành Thăng Long 昇隆 , phủ Phụng Thiên làm phủ Hoài Đức, huyện Quảng Đức làm huyện Vĩnh Thuận.

Cấp thêm gạo lương tháng cho lính thú ở hai cơ Hữu kích, Hậu kích thuộc Tượng quân, mỗi người 1 phương.

Tháng 8 nhuận, lấy Cai bạ Nguyễn Thành Chấn làm Hữu tham tri Hộ bộ.

Triệu bọn Hiệp trấn Thanh Hoa là Nguyễn Tăng Địch, Cai bạ Phiên Trấn là Trần Quang Tĩnh, Ký lục Vĩnh Trấn là Nguyễn Đức Hội về Kinh. Lấy Lê Bá Phẩm làm Hình bộ Tham tri lãnh Hiệp trấn Thanh Hoa, Nguyễn Công Hạc làm Cai bạ Phiên Trấn, Trần Công Đàn làm Ký lục Vĩnh Trấn.

Lưu thủ Quảng Bình là Lê Văn Chử có tội, bị cách. Chử làm quan những lạm, việc phát, triều đình nghị tội đáng chết. Vua nói : "Tội Chử đành thế rồi, duy pháp luật trị kẻ gian, nên lấy công bù lỗi, Chử theo hàng trận lâu ngày cũng có chút công, nay lấy pháp luật mà giết, lòng ta có chỗ không nỡ. Bèn cất chức Chử, lấy Chưởng cơ Lưu Phúc Tường lãnh Lưu thủ Quảng Bình.

Lấy Hàn lâm viện Lê Văn Kim làm Tham hiệp Sơn Nam hạ, Nguyễn Dũng làm Tham hiệp Tuyên Quang.

Lấy Hồ Công Diệu làm Chánh đốc học Quốc tử giám, Nguyễn Thế Trực lãnh Ất Phó đốc học, Trương Chi Lý làm Đốc học Gia Định, Võ Xuân Biều và Hoàng Công Xuân làm Giáp ất Phó đốc học, Nguyễn Đăng Ngạn làm Hàn lâm viện chế cáo, lãnh Đốc học Quảng Nam, Nguyễn Duy Hợp làm Phó đốc học, Bùi Dương Lịch làm Đốc học Nghệ An, Phan Bảo Đĩnh làm Đốc học Thanh Hoa.

Năm ngoái Hải Dương và Sơn Nam thượng nước lớn, dân bị đắm đuối và xiêu tán nhiều. Đến nay dân lưu lạc dần dần trở về, thành thần đem việc tâu lên. Vua hạ lệnh phàm người chết đuối, kê cho đúng số, cứ 6,7 người chết thì miễn kén lính một người, người xiêu tán mới về thì hoãn bắt lính ; còn ruộng đất công tư thì cứ số thực cày cấy và bỏ hoang làm sổ tâu lên để lượng miễn giảm.

Người Man sách Viên Kiều thuộc Cam Lộ đến hiến phẩm vật địa phương và nói lệ cũ thuế của người Man vẫn nộp ở trường chợ Sái, giặc Tây Sơn mới đổi nộp về Cam Lộ, chuyên chở rất khó khăn, nay xin theo như cũ cho tiện. Vua y cho mà trả lại lễ vật, và cho về.

Sai Gia Định hàng năm mua 100 cân hải sâm ở sở Phú Quốc để nộp.

Vua thấy Ký lục Trần Đình Đàm đi theo lâu ngày, cho 2 người con được miễn thuế thân và dao dịch.

Dựng nhà công quán làm nơi khoản tiếp sứ giả phương xa. Thưởng cho lính và thợ làm việc 600 quan tiền.

Định lệ tuyển bổ quan viên khuyết ngạch ở các địa phương và các dinh quân. 1) Chánh phó vệ úy các vệ Thị trung, Thị nội, Thần sách có khuyết thì cho quan quản lãnh tâu xin chọn bổ ; cai đội, phó đội có khuyết thì quan quản lãnh tâu xin sung bổ. 2) Quân cấm vệ đóng thú ở các trấn có khuyết vệ úy, cai đội, cho trấn thần quyền cấp văn bằng khiến phó viên tạm quản, có khuyết phó vệ úy, phó đội thì cho chánh viên kiêm quản mà tâu lên đợi chỉ. 3) Các dinh quân có khuyết chánh phó thống đốn, quan chưởng lãnh tâu xin chọn bổ ; chánh phó vệ úy, chánh phó quản cơ, chánh phó trưởng chi, chánh phó trưởng hiệu, cai đội, phó đội, đội trưởng có khuyết thì cho chọn người giỏi trong dinh quân, đã thực thụ mà chưa cầm quân, tâu xin quyền cấp văn bằng khiến lấy bản chức mà tạm quản, đợi 3 năm không có lỗi mới cho bổ thụ. Các dinh quân theo quan quản lãnh đi trấn, có gặp khuyết mà cất bổ, cũng theo lệ ấy. 4) Phàm gặp khuyết mà không có người để bổ thì cho quan quản lãnh tâu xin chọn bổ. Như số quân các vệ chi cơ hiệu đội thuyền của dinh quân không đủ mà viên chức có khuyết, như chánh viên khuyết thì cho phó viên tạm quản, phó viên khuyết thì lấy chánh viên kiêm quản, không được vin lệ, tâu xin sung bổ. 5) Bốn dinh Gia Định và mười một trấn Bắc Thành, như chức lưu thủ, trấn thủ có khuyết thì cho lưu trấn thần và tổng trấn thần chọn người tạm quản và tâu lên đợi chỉ ; cai bạ, ký lục, hiệp trấn, tham hiệp có khuyết thì xin chọn bổ ngay ; án phủ, quản phủ, tuyên phủ, tri phủ có khuyết thì cho chọn người tạm quản ; tri huyện có khuyết thì chọn người bảo cử, vẫn dâng sớ tâu xin bổ thụ. 6) Các quan dinh trấn, từ Quảng Bình đến Bình Thuận cùng Nghệ An, Thanh Hoa có khuyết thì cho các quan đồng liêu tâu xin chọn bổ ; phủ huyện có khuyết cũng theo lệ ấy. 7) Những quan văn võ ở ngoài già ốm về hưu hoặc có tình nguyện về Kinh hay về quán hoặc xin ở lại theo trấn thì quan sở tại đều cứ tình thực để đạt và chờ chỉ.

Sai Hình bộ thanh lý những án đọng lại.

Sai bầy tôi bàn định luật lệnh.

Lấy Giám thành cai cơ Phan Mạnh Chánh làm Vệ úy vệ Cường uy, Cai cơ Thị nội tả thuộc viên Phạm Ngọc Tưu làm Phó vệ úy vệ Tuyển phong hậu, Tôn Thất Lợi làm Phó vệ úy vệ Dương võ, Cai cơ hữu thuộc viên Trương Phúc Cận làm Phó vệ úy vệ Trung tín, Cai cơ Thị trung Võ Văn Trí làm Phó vệ úy vệ Kiên uy, Phó vệ úy Thị trung Hồ Văn Quế làm Phó vệ úy vệ Minh võ, Ngô Khánh Thái làm Phó vệ úy vệ Toàn võ.

Chưởng dinh Hồ Văn Lân vì tuổi già nghỉ việc, cho mộ dân ngoại tịch 50 người làm thuộc binh.

Trước kia quân đội mới dựng, các nha quyền thự sở thuộc của mình nhân lấy tước mà xưng. Vua ghét là lạm quyền, dụ bầy tôi rằng : "Quyên sai [sai tạm] và chỉ sai [có chỉ vua sai] khác nhau, sao được lẫn lộn như thế ? Sắc từ nay các quan văn võ trong ngoài, phàm có tạm đặt liêu thuộc (ví như quận công, Thị trung đô thống chế, chưởng dinh, làm văn bằng sai người sở thuộc làm tiện nghi cai đội, đội trưởng, thứ đội trưởng, thủ hợp ; đô thống chế, Thị trung phó đô thống chế, phó tướng, phó đô thống chế, thống chế, chánh khanh sáu bộ, làm văn bằng sai người sở thuộc làm tiện nghi đội trưởng, thứ đội trưởng, thủ hợp ; các quan dinh trấn làm văn bằng sai người sở thuộc làm tiện nghi đội trưởng, thứ đội trưởng, đề lãnh, cai huyện, ký huyện, cai thuộc, ký thuộc, cai tổng, phó tổng) thì văn bằng chỉ ghi họ tên, không được xưng tước, cũng không được đem làm hạng chức sắc ngoại tiêu sai.

Sửa hành cung Nghệ An, trấn thần nhân đó xin sửa các nhà trạm. Vua cho rằng hai việc đều làm thì quá mệt sức dân, không cho.

Tháng 9, Nguyễn Văn Khiêm tâu xin chia quân thị vệ làm hai ban ứng trực. Vua y cho.

Bầy tôi xin lập thái tử. Vua dụ rằng : "Ta từ thuở nhỏ, gặp vận nhà không may, từng trải mọi gian hiểm mới có ngày nay, khó nhọc mà được, mới phải nghĩ truyền để lâu dài. Thái tử là ngôi vua sau này của nước, chính thống là ở đó. Nay hoàng tử hoàng tôn hãy còn nhỏ, trẫm đương ủy cho thầy dạy, rèn đúc thành tài đức rồi sau chọn kẻ nào hiền mới lập, thế cũng chưa muộn".

Sắc định sắc phục của hoàng hậu và phi tần.

Định số nhân viên thuộc ty các nha ở Kinh : Ty Lệnh sử bộ Hộ 80 người, bộ Lại, bộ Binh đều 70 người, ba bộ Lễ, Hình, Công, Đồ gia, Ngoại đồ gia, đều 50 người, ty Chiêm hậu lại 30 người.

Ấm thụ cho con Cai cơ Tiên phong Vũ Văn Chính là Văn Tấu chức hàm đội trưởng (Văn Chính có công theo đi Vọng Các).

Bỏ thuế mây nước và than gỗ cho đội Đồng Sách Tử (thuộc nguồn An Náu) ở Quảng Bình. Dân trong đội 50 người, mỗi năm phải nộp 100.000 sợi mây và 500 cân than gỗ. Dân ấy gần đây sung vào các dinh quân và trốn đi gần hết, thủ thần xin bỏ thuế ấy. Vua y cho.

Tha thuế thân và dao dịch cho bọn Lương Văn Quyền, Phạm Văn Huyền 15 người ở Bình Định. Bọn Quyền tự trình bày ông cha trước từng xướng nghĩa, bị giặc Tây Sơn giết chết, dinh thần đem việc tâu lên bèn tha cho.

Địa giới các sóc Cần Đăng và Mỹ Tho thuộc Chân Lạp, bị dân Hán tranh chiếm. Chiêu chùy là Tham Đích đem việc kêu với Gia Định. Lưu trấn Nguyễn Văn Trương hạ lệnh cho dinh thần Vĩnh Trấn tới nơi để chia vạch lại. Tham Đích lại xin ba khoảng ruộng núi thôn Thái Hòa trung. Lưu trấn thần tâu lên. Vua cho rằng ruộng đã có sổ ngạch rồi, không y lời xin. Sắc từ nay phàm ruộng đất đã có sổ ngạch thì không cho người Chân Lạp xin nữa. Nhưng cấm dân Hán không được chiếm địa giới của họ, để dứt mối tranh nhau.

Biên biền binh tàu Long phi làm biền binh tàu Thụy phượng, sai Chưởng cơ Nguyễn Văn Thắng quản.

Hạ lệnh cho trấn Gia Định và ba dinh Trấn Biên, Trấn Định, Vĩnh Trấn đều dựng hành cung (dinh lị Phiên Trấn ở trấn thành Gia Định được miễn).

Lại thấy các dinh chưa đặt công sảnh, sai dinh thần chi xuất tiền kho để làm. (Tiền làm công sảnh lưu thủ 800 quan, công sảnh cai bạ, ký lục đều 600 quan).

Lấy Phan Kế Điều làm Cai bạ Quảng Bình.

Mùa đông, tháng 10, ngày mồng 1, tế đông hưởng.

Bàn kén binh lính các dinh từ Quảng Bình về Nam đến Bình Thuận. Quảng Đức, Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Nam thì chọn điểm trong tháng này, Bình Định, Phú Yên, Bình Hòa, Bình Thuận thì đến tháng giêng năm sau mới chọn điểm. Những binh lính các dinh vệ cơ các quân quê thuộc các dinh thì bãi hết cho về, hợp với dân ở sổ, cứ 3 người lấy 1 bổ vào các dinh vệ cơ các quân. Sai bọn Nguyễn Văn Nhân, Lê Văn Duyệt, Lê Quang Định, Nguyễn Quang Diệu chia nhau đi kén lính ở các dinh Quảng Đức, Quảng Trị, Quảng Bình và Quảng Nam.

Lấy Mai Văn Hiến Quản đạo Phố Hài, Đỗ Văn Minh Quản đạo Phan Rang. Dụ rằng : "Bọn ngươi đi theo đã lâu, nay ủy cho trách nhiệm quản đạo, cẩn thận đừng nên sinh việc nhiễu dân mà phạm phép nước".

Chọn 42 người tôn thất bổ vào đội Nội hầu.

Chuẩn định tự Quảng Bình về Nam đến Phú Yên phàm dân sở tại có ruộng tam bảo[1] thì nhà nước thu thuế, thuế xem như ruộng công tư có ba bậc nhất nhì ba.

Ban nghi tiết tế tự ở Văn miếu.

---

1. Ruộng tam bảo : Tức ruộng chùa.

Đổi định lại danh hiệu các vệ trong bốn dinh Trung Tiền Tả Hữu thuộc quân Thần sách ở Thanh Nghệ. (4 vệ Uy võ, Dương võ, Toàn võ, Minh võ thuộc Trung dinh ; 4 vệ Ban trực tuyển phong tiền, Phấn võ, Trung võ, Kiên uy thuộc Tiền dinh ; 4 vệ Ban trực tuyển phong tả, Diệu võ, Định võ, Tín uy thuộc Tả dinh ; 4 vệ Ban trực tuyển phong hữu, Túc võ, Cung võ, Hổ uy thuộc Hữu dinh. Duy vệ hiệu thuộc Hậu dinh vẫn như cũ).

Nhân dân Gia Định nhiều người đòi hỏi nợ riêng lâu năm. Vua nghe tin, sai lưu trấn thần thống sức cho dân gian rằng tiền nợ chỉ lấy một vốn một lãi làm hạn. (Như tiền vốn 100 quan thì lấy lãi 50 quan là một lãi, tiền vốn 10 quan thì lấy lãi 5 quan là một lãi). Trái lệnh cấm và vỗ nợ đều có tội.

Nhà vua, trong khi muôn việc rảnh rang, có lúc gần âm nhạc, bọn Nguyễn Văn Nhân, Phạm Văn Nhân, Nguyễn Đức Xuyên dâng sớ can. Vua khen là nói phải, dụ rằng : "Trẫm không vì đó mà trễ triều chính. Bọn khanh sao lo xa thế ?".

Hạ lệnh cho các quan văn võ chia ban trực ở công thự. Võ thì chưởng quân, quận công, Thị trung đô thống chế, chia làm ba ban, mỗi ban 2 người, ngày đêm trực ở công thự võ ; văn thì chính khanh sáu bộ, tham tri, thiêm sự, chia làm ba ban, mỗi ban có 2 chính khanh, tham tri hay thiêm sự thì mỗi bộ đều 1 người, ngày đêm trực ở công thự văn. Nếu ai có việc cáo [thiếu] đến hai lần thì cứ thực tâu lên.

Hữu Tham tri Lễ bộ là Trần Hưng Đạt vì tuổi già xin nghỉ việc. Vua y cho.

Lấy Nguyễn Gia Cát làm Tả tham tri Lễ bộ, Lê Chính Lộ làm Hữu tham tri.

Hình bộ Nguyễn Tử Châu dâng hình luật. Vua triệu các văn võ đại thần tuyên đọc và thân tự xét định. Từ đó ngày thường tiến đọc, buổi sáng đến khi giọt đồng hồ chuyển 10 khắc mới thôi.

Sai Lệnh sử ty sáu bộ tra xét tiền thóc sản vật ở các dinh.

Đô thống chế lãnh phó tướng Tả quân là Phan Văn Đức chết ; tặng Chưởng dinh, cho 2 cây gấm Tống và 100 quan tiền.

Ban sắc thị cho bọn nguyên Hộ bộ Phan Thiên Phúc 29 người.

Sắc rằng dinh vệ các quân thủy bộ, phàm ở Kinh và đóng thú ở Bình Định, Diên Khánh, Nghệ An, Bắc Thành, có lệ được áo mùa xuân, thì quan quản lãnh và quan địa phương, đều đến cuối mùa đông làm danh sách gửi bộ, mỗi năm cứ tháng giêng tháng hai là kỳ chia cấp.

Đóng tàu Thanh tước ở Gia Định. Lưu trấn thần xin phát binh dân các dinh chia nhau đi tìm lấy ván, mà bắt dân biệt nạp đồn điền phải xuất tiền thuê.

Chiếu trả lời rằng : "Việc công tác mà động tí lại phiền đến tài lực của quân dân, đó không phải là ý trẫm muốn dân được yên nuôi nghỉ ngơi. Làm một chiếc thuyền Thanh tước thì đội Mộc đình kiếm gỗ cũng đủ, hà tất phải bắt nhiều binh dân".

Cho Mạc Tử Thiêm làm Khâm sai chưởng cơ, vẫn lãnh Trấn thủ Hà Tiên.

Lấy Hoàng Tiến Thuận sung Hàn lâm viện.

Vận chở gỗ lim ở Nghệ An về Kinh.

Đặt thêm phu trạm ở ba trạm Thạch Bàn, Du Lai và Phù My. (Ngạch cũ có 50 người, đến nay đặt thêm cho Thạch Bàn 25 người, Du Lai 20 người, Phù My 30 người. Thạch Bàn thuộc tỉnh Phú Yên, Du Lai và Phù My thuộc tỉnh Bình Thuận).

Lưu trấn thần Gia Định tâu nói : "Gần đây giặc biển Chà Và không làm lo cho dân ở Côn Lôn nữa, cho nên ngựa công chăn nuôi ở đấy sinh sản ngày nhiều". Vua sai chọn ngựa đã rèn tập đưa về Kinh.

Hạ lệnh cho Quảng Nam hằng năm đến tháng 9 thì tiến quả nam trân [loòng boong].

Hạ lệnh cho Nghệ An biên thuyền của dân có thể đi biển được (thuyền gỗ bề ngang rộng 6 thước trở lên, thuyền tre rộng 7 thước trở lên), làm sổ tâu lên.

Tháng 11, vua triệu Phạm Đăng Hưng đến bàn về đạo trị của đế vương đời xưa, nhân hỏi rằng : "Nghiêu Thuấn vô vi nhi trị là nghĩa thế nào ?" Đăng Hưng thưa rằng : "Câu này ở trong sách *Đại học diễn nghĩa*, Chân Đức Tú bàn đã rõ ràng". Vua bèn sai đem sách ấy tiến lên để xem.

Lấy Cai cơ Hoàng Văn Viễn làm Phó vệ úy vệ Ban trực tiền quân Thần sách.

Sai Công bộ Trần Văn Thái kiêm quản dinh Phấn Dực và dinh Ngũ Thủy.

Lấy Vệ úy vệ Kiên dũng là Trương Phúc Đăng làm Vệ úy vệ Thị trung tiền nhị, Phó vệ úy vệ Chấn võ là Tống Văn Hóa làm phó.

Vệ úy vệ Cường uy quân Thần võ là Phan Mạnh Chính chết ; tặng Chưởng cơ.

Lấy Cống sĩ viện là Trần Lợi Trinh và Lê Văn Phong sung Hàn lâm viện.

Nguyên Hộ bộ Phan Thiên Phúc chết ; tặng Tham chính, cho gấm Tống 2 cây, vải lụa đều 2 tấm, tiền 300 quan.

Miễn dao dịch cho thợ rừng Quảng Đức và Quảng Trị mỗi năm nộp thuế bằng gỗ, hạng tráng nộp 2 cây (mỗi cây trường 10 thước dầy 8 tấc làm mức), hạng lão tật nộp một nửa.

Vua rất lưu ý đến việc văn trị, từng hỏi Đốc học Quốc tử giám là Hồ Công Diệu rằng : "Gần đây học trò học tập ra sao ?" Công Diệu thưa : "Từ thuở Tây Sơn nổi loạn, phú dịch nặng nề, học trò phải bỏ học lâu ngày, nay mới chấn hưng, người đi học hãy còn ít". Vua dụ rằng : "Khanh giữ chức đào luyện, nên vì nhà nước bồi dưỡng nhân tài, phàm mỗi năm khảo hạch học trò nên lấy rộng thêm, chước miễn binh dịch dao dịch cho họ để cho người học có thể chuyên nghiệp thì nhân tài sẽ ngày một thịnh".

Vua xem đánh cá ở sông Hương.

Dân Chân Lạp có 47 người gặp bão dạt đậu vào Khâm Châu nước Thanh, tự xưng là dân của nước ta. Người Thanh đưa trở về. Quan Bắc Thành đem việc tâu lên. Sai các trấn dọc đường tiếp tế lương thực cho về.

Nguyễn Văn Khiêm tâu cử cai đội, phó đội là bọn Trần Văn Giảng, Mai Văn Thuận 46 người suất lãnh các dực binh lệ theo hoàng tử hoàng tôn ; bọn Nguyễn Văn Thuận. Nguyễn Văn Tư 24 người suất lãnh binh thuộc kiên lệ theo đường quan sáu bộ. Vua y cho.

Thuyền vận tải của Bắc Thành gặp gió, hại mất 1.600 phương gạo. Hữu ty xin bắt thợ lái bồi thường đủ số. Vua nói : "Cái ấy sức người không chống nổi, miễn cho".

Cấp tiền gạo cho lính mới kén ở các dinh quân. Nhân đó, răn các quản quân rằng : "Lính mới lệ theo đội ngũ, bọn ngươi có trách nhiệm quản suất, nên vỗ về yêu thương, không được sai làm việc riêng để đến nỗi họ trốn mất".

Nguyễn Văn Nhân và Nguyễn Quang Diệu tự Quảng Nam về, tâu nói : "Trong tuyển trường có một người đã điểm làm lính mà tự chặt ngón tay đi để cầu khỏi. Bọn thần cho rằng nó không có nhân tâm, chém ngay để làm gương". Vua nói : "Pháp luật vẫn nên như thế". Nhân sắc cho các dinh trấn rằng : "Phàm hạng có tàn tật ở sổ, nên xét rõ duyên do, kẻ nào giả dối không thực thì trị tội nặng".

Sai Bắc Thành chọn cử những người có thể làm chánh phó vệ úy, cai đội, phó đội, lấy 69 người, ghi tên tâu lên.

Tháng 12, lấy Chưởng cơ Vương Văn Học làm Vệ úy vệ Ban trực hữu quân Thần sách, cai cơ Nguyễn Văn Cận làm Phó vệ úy vệ Long võ.

Cai bạ Quảng Bình là Phan Kế Điều có tội bị cách chức. Đình thần xin lấy tri phủ Hà Hoa là Phạm Văn Dưỡng thăng bổ. Vua nói rằng : "Dưỡng ở

quan chưa bao lâu, sao đã vội thăng ?". Bầy tôi đều sợ cúi đầu tạ tội. Vua bèn mở sổ quan xem, lấy Tham hiệp Thanh Hoa là Lê Đắc Tần thay.

Lấy Tham hiệp Nghệ An là Nguyễn Xuân Thục làm Ký lục Trấn Biên, Tri phủ Tĩnh Gia là Đinh Văn Nhã làm Tham hiệp Thanh Hoa, Tri phủ Đức Quang là Thái Văn Nguyên làm Tham hiệp Nghệ An.

Từ Kinh sư vào Nam đến Bình Hòa, ra Bắc đến Thanh Hoa, lâu không mưa. Vua lấy làm lo, hạ lệnh cho các quan dinh trấn đặt đàn cầu đảo bảy ngày đêm, có mưa hay không, đều làm sớ tâu lên.

Ngày Canh dần, vua yết lăng Hoàng khảo.

Ngày Tân mão, tế Chạp.

Gia tặng Tôn Thất Hạo làm Dực vận đồng đức tôn thần đặc tiến phụ quốc thượng tướng quân thái phó quốc công, thụy là Trung nghĩa ; Tôn Thất Đồng làm Dực vận minh nghĩa tôn thần đặc tiến phụ quốc thượng tướng quân thái sư quốc công, thụy là Trung tiết ; Tôn Thất Mân làm Dực vận tuyên lực tôn thần khai phủ phụ quốc nguyên soái thiếu phó quận công, thụy là Trung liệt, Tôn Thất Điển làm Dực vận tĩnh nạn tôn thần đặc tiến phụ quốc thượng tướng quân thái bảo quốc công, thụy là Trung mẫn. (Bốn người đều là con Hưng tổ, ra trận tử tiết).

Cấp ruộng tự điền cho các vị tôn thân. Tuyên vương mục vương tự điền đều 100 mẫu (ở xã Hà Trung huyện Phú Lộc), Thái phó Tôn Thất Huy 80 mẫu, Cai đội Tôn Thất Chương, Cai cơ Tôn Thất Bảo và Thiện Long giáo chủ Tống Sơn quận quân Ngọc Dao đều 15 mẫu (đều ở hai xã Kế Môn và Đại Lộc huyện Phong Điền). Sai bọn Tôn Thất Diệu, Tôn Thất Quân, Tôn Thất Sài, mỗi năm thu tiền thóc để thờ cúng. (Tôn Thất Chương, Tôn Thất Bảo và Ngọc Dao là do Hiếu võ hoàng hậu sinh ra).

Cho bầy tôi tôn thất là Tôn Thất Khê, Tôn Thất Hiệp, Tôn Thất Hạo, Tôn Thất Đồng, Tôn Thất Mân, Tôn Thất Điển, Tôn Thất Huy 7 người và công thần là Đào Duy Từ, Nguyễn Hữu Tiến, Nguyễn Hữu Dật, Nguyễn Hữu Kính, Võ Tánh, Ngô Tòng Chu 6 người, được tòng tự ở Thái miếu. *(Tả vu có bảy án :* Án tả nhất thờ Tá lý tôn thần đặc tiến thượng trụ quốc bình chương quân quốc đại sự tổng trấn Tường quận công, thụy Trung Nghị, Tôn Thất Khê ; án tả nhị thờ Minh nghĩa tuyên lực tôn thần khai phủ phụ quốc thượng tướng quân Cẩm y vệ Tả quân đô đốc phủ chưởng phủ sự thiếu úy quận công, thụy Toàn Tiết, Tôn Thất Hiệp ; án tả tam thờ Dực vận đồng đức tôn thần đặc tiến phụ quốc thượng tướng quân thái phó quốc công, thụy Trung Nghĩa, Tôn Thất Hạo ; án tả tứ thờ Dực vận minh nghĩa tôn thần đặc tiến phụ quốc thượng tướng quân thái sư quốc công, thụy Trung Tiết, Tôn

Thất Đồng ; án tả ngũ thờ Dực vận tuyên lực tôn thần khai phủ phụ quốc nguyên soái thiếu phó quận công, thụy Trung Liệt, Tôn Thất Mân ; án tả lục thờ Dực vận tĩnh nạn tôn thần đặc tiến phụ quốc thượng tướng quân thái bảo quốc công, thụy Trung Mẫn, Tôn Thất Điển ; án tả thất thờ Dực vận tá mệnh tôn thần chưởng Tả quân dinh thiếu phó đặc tiến thượng trụ quốc Tả quân đô đốc phủ chưởng phủ sự thái phó chưởng dinh quận công, thụy Trung Tĩnh, Tôn Thất Huy. *Hữu vu có sáu án :* Án hữu nhất thờ Hiệp mưu đồng đức công thần đặc tiến kim tử vinh lộc đại phu nội tán Lộc Khê hầu, thụy Trung Lương, Đào Duy Từ ; án hữu nhị thờ Hiệp mưu tán lý công thần đặc tiến Tả quân đô đốc phủ chưởng phủ sự tiết chế Thuận quận công, thụy Chính Cần, Nguyễn Hữu Tiến ; án hữu tam thờ Tán trị tĩnh nạn công thần đặc tiến phụ quốc thượng tướng quân Cẩm y vệ Tả quân đô đốc phủ tả đô đốc chưởng phủ sự Lưu Đồn đạo đốc suất chưởng dinh Chiêu quận công, thụy Càn Tiết, Nguyễn Hữu Dật ; án hữu tứ thờ Tuyên lực công thần đặc tiến phụ quốc thượng tướng quân Cẩm y vệ đô chỉ huy sứ Ty đô chỉ huy sứ đô đốc phủ chưởng phủ sự phó tướng chưởng cơ Lễ Tài hầu, thụy Tuyên Vũ, Nguyễn Hữu Kính ; án hữu ngũ thờ Khâm sai chưởng Hậu quân bình Tây tham thặng đại tướng quân tặng Dực vận công thần đặc tiến phụ quốc đại tướng quân thái úy quốc công, thụy Trung Liệt, Võ Tánh ; án hữu lục thờ Khâm sai Lễ bộ tặng Tán trị công thần đặc tiến trụ quốc kim tử vinh lộc đại phu Đại lý tự khanh thái tử thái sư quận công, thụy Trung Ý, Ngô Tòng Chu).

Quan Bắc Thành tâu rằng : "Gần đây các trấn phủ huyện xét hỏi kiện tụng, phần nhiều chưa đúng, dân thường kiện ở thành. Xin theo nhẹ nặng mà nghị phạt, đến cuối năm làm sách tâu lên để phân biệt kẻ hay người dở". Vua y lời tâu.

Dựng nhà học ở Thanh Hoa.

Hộ bộ Nguyễn Kỳ Kế dâng sổ thuế biệt nạp của các dinh ở Gia Định và các trấn Thanh Nghệ, các trấn ở Bắc Thành. Vua dụ rằng : "Quản lý sản vật của dân, cốt yếu là ở ăn mặc và đồ dùng. Nay nên xem những vật thiết dụng thì giữ, không thì bãi đi, để tiện cho dân."

Thống lãnh thượng đạo Thanh Hoa là Hà Công Thái tâu rằng : "Năm Giáp dần bắt đầu vâng mệnh về tập họp thổ binh và hào mục các huyện ở Thanh Hoa, Nghệ An, tổ chức thành năm chi, thường chống đánh giặc Tây Sơn để đợi quân nhà vua. Mùa xuân năm Nhâm tuất hợp với quân nước Vạn Tượng để chẹn đường chạy của giặc. Nay số quân hiện có ở năm chi là 581 người, xin đặt thêm làm bảy chi, ghi họ tên, hằng năm đem ngạch dâng tâu. (Khâm sai cai cơ chánh quản các đội 1 người, cai bạ điển quân 1 người, chánh quản chi 7 người, phó quản chi 7 người, trưởng hiệu cai đội 35

người, phòng ngự sứ chia quản các động sách 11 người, thủ ngự sứ 28 người, còn dư từ đội trưởng đến quân là 491 người). Lại trước đặt ba hiệu quế hộ giáp, ất, bính, nay lại mộ thêm dân ngoại tịch đặt một hiệu đinh, cộng 178 người, xin đều miễn thuế thân, tiền đầu quan và dao dịch". Vua y cho.

Quốc trưởng nước Vạn Tượng là Chiêu A Nỗ sai sứ đến cống. (Voi đực 2 con, sừng tê 2 tòa, nhục quế 800 cân). Sứ giả đến Cam Lộ, dinh thần Quảng Trị dịch thư nói : Xưa ở đời liệt thánh, nước họ 3 năm một lần cống, đời đời xưng phiên thần. Từ khi giặc Tây Sơn tàn ngược, dân không sống nổi, mới phải theo nước Xiêm, lại bị người Xiêm làm khổ. Nay uy vũ nhà vua nổi dấy, Man Di đều quy phục cả, xin theo lệ cũ, tiến cống như xưa. Dinh thần đem việc tâu lên. Vua sai thiêm sự Lễ bộ và cai đội Tiểu sai đều một người đi tiếp sứ giả. Khi sứ giả đến, cho yết kiến, hỏi về chính sự phong tục nước họ, rồi khoản đãi rất hậu, hơn một tháng, sứ giả xin về nước.

Vua bảo Đặng Đức Siêu rằng : "Đi thì hậu, lại thì bạc, đó là đạo mềm mỏng với người xa. Nước Vạn Tượng không bỏ lễ thờ nước lớn, kính thuận đáng khen, nên ban tứ hậu mà bảo về". (Cho quốc trưởng đoạn hồng vũ 5 tấm, trừu trắng 20 tấm, the mầu, lụa trắng, vải nhỏ trắng, vải nhỏ thâm, đều 50 tấm ; sứ bộ 43 người đều cho bạc tiền theo thứ bậc khác nhau). Lại cho chiếu dụ rằng : "Quốc trưởng Chiêu Ấn trước nước ngươi là bề tôi cũ của trẫm vậy. Trẫm đối với nước ngươi, chỉ nghĩ đến vỗ về yêu mến. Ngươi nên kính giữ chức phận, giữ yên lấy dân, cho xứng ý trẫm". Sai Lễ bộ bàn định lệ cống, bắt đầu từ năm nay. (Ba năm một lần cống, lấy các năm sửu, thìn, mùi, tuất làm kỳ cống, tháng 12 thì đến Kinh cho kịp ngày chầu mừng tiết Chính đán. Đồ cống là : voi đực 2 con, sừng tê 2 tòa, ngà voi 2 chiếc, vỏ quế 5 cân. Sứ bộ thì chánh sứ phó sứ đều 1 người, tù trưởng 3 người, thông ngôn 2 người, người đi theo 30 người. Đường sứ do trạm Nghệ An dẫn đi, không được theo đường Cam Lộ Ai Lao.

Giặc nổi ở Sơn Tây và Hải Dương, họp đảng ở khoảng Tiên Phong, Thanh Hà. Quan Bắc Thành sai thám tử là Trương Nghiễm và Nguyễn Văn Đặng dẫn quân chộp bắt, bắt được đầu đảng là Cao Văn Dụng (ngụy xưng niên hiệu Cảnh Nguyên), Nguyễn Tình (ngụy xưng Chính Thuận thái tử) giết đi. Việc tâu lên. Cho bọn Nghiễm làm cai đội, thưởng tiền 600 quan.

Giặc biển cướp ở ngoài biển Nghệ An, lính tuần dương đánh đuổi chạy, bắt được 18 người. Trấn thần tâu lên. Thưởng tiền 200 quan.

Ngày Ất tỵ, vua ngự ở điện Thái Hòa, ban lịch cho trong ngoài.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHẤT KỶ - *QUYỂN XXVIII*

THỰC LỤC VỀ THẾ TỔ CAO HOÀNG ĐẾ

Bính dần, Gia Long năm thứ 5 [1806] (Thanh – Gia Khánh năm thứ 11), mùa xuân, tháng giêng, ngày Bính thìn, tế xuân hưởng.

Bầy tôi lại dâng biểu khuyến tiến xưng đế hiệu. Vua theo lời xin. Sai Lễ bộ chọn ngày lành đúc sách vàng.

Lấy Nguyễn Du làm Đông các học sĩ, Lê Lương Thận làm Hàn lâm viện chế cáo, Nguyễn Hữu Kiều sung Cống sĩ viện.

Lấy Nguyễn Danh Dương làm Đốc học Nghệ An.

Sai bọn Chưởng quân Nguyễn Văn Nhân, Nguyễn Hoàng Đức, Tham tri Nguyễn Quang Diệu, Thiêm sự Trần Văn Tính, chia đi các dinh Bình Định, Phú Yên, Bình Hòa, Bình Thuận, để kén lính.

Cho Đinh Văn Dụ làm Khâm sai chưởng cơ, vẫn hành chức Lưu thủ Quảng Trị.

Thống chế Nguyễn Công Nga và Phó tướng Nguyễn Công Thái vì tuổi già xin về hưu. Vua nghĩ hai người có công theo đánh giặc, đều thưởng cho mỗi người một năm bổng. Lại cho Công Nga 30 người thuộc binh, Công Thái 25 người, sai mộ dân ngoại tịch sung vào.

Tôn Thất Thăng tâu xin bổ cho bọn Nguyễn Hữu Hựu 14 người trong cơ Kiên thuận sở thuộc làm quản cơ, cai đội, đội trưởng, khác nhau. Vua y cho.

Chưởng cơ phó thống Tả quân là Nguyễn Văn Thiêm chết ; tặng Chưởng dinh.

Định số tùy binh cho thống quản các dinh quân ở Kinh theo thứ bậc khác nhau. (Đô thống chế các dinh Thần sách, phó đô thống chế Trung

dinh, đều 20 người ; thống chế Thị trung, phó đô thống chế các dinh Thần sách, đều 10 người ; vệ úy Thị trung, chánh quản Trung hầu, đều 7 người ; phó vệ úy Thị trung, phó quản Trung hầu, vệ úy Nội trực, Thần sách đều 4 người ; cai đội Thị trung, phó vệ úy Nội trực, Thần sách, đều 2 người ; cai đội Trung hầu, Nội trực, Thần sách, đều 1 người).

Định 9 điều binh chính cho từ Quảng Bình vào Nam đến Bình Thuận. Chiếu rằng : "Giữ nước giữ dân không thể không có quân lính. Trị binh có chế độ thì dân mới thường yên, nước mới thường trị. Trước đây giặc Tây Sơn bạo ngược, bắt hết dân làm binh, mà quản quân thì không thương yêu binh lính chút nào, tha hồ đào khoét, đến nỗi quân không vui làm, dân không thể sống. Trẫm kính thi hành hình phạt của trời, cả định võ công, rất để ý đến binh chính. Các dinh từ Quảng Bình đến Bình Thuận đều chiếu theo số đinh, cứ 3 đinh lấy 1 bổ vào các quân thủy bộ trong ngoài. Còn lại thì vẫn để ở dân hạng mà chịu dao dịch. Binh và dân đều có định phận. Gần đây nghe binh lính có người đòi cấp dưỡng ở dân, sợ hoặc sinh nhiều mối tệ, dân không chịu nổi. Vậy định rõ thêm điều cấm để mọi người vâng theo, không được trái vượt.

1. Những quân mới kén đã có lương tháng, không được yêu sách xã dân phụ dưỡng. Nếu có yêu sách mà lý dịch lấy tình riêng tự tiện cấp cho, thì đều trị tội cả. Quan cai quản không xét ra cũng bị tội lây.

2. Binh lính phải làm sai dịch, đều có định phận, quan cai quản nếu ai riêng cho nghỉ việc, đòi lấy tiền của, cùng là mang lòng hiểm, mưu lợi riêng đánh đập đau đớn, để đến nỗi họ bỏ trốn, thì lấy quân pháp trị tội.

3. Quan cai quản không được đòi lấy tiền của ở xã dân ; xã dân mà lấy tình riêng tặng biếu thì cũng phải tội như thế.

4. Binh lính làm công việc gì, vật liệu cần dùng đều do bộ Binh chia cấp, quan cai quản không được tăng thêm để làm lợi riêng.

5. Phép trị binh, thao luyện lâu ngày thì tinh thục tề chỉnh. Binh đến 50 tuổi, cùng là mắc bệnh nặng và chết đi, thì quan cai quản phải trình rõ bộ Binh, ra lệnh cho xã dân chọn người khác sung bổ, không được tự tiện thải ra thay vào, làm trái thì trị tội.

6. Binh lính tại ngũ mà bỏ trốn, đòi bắt không được, thì bắt anh em ruột sung điền. Nếu không có anh em ruột mới chọn người khác.

7. Binh lính trốn một lần thì đánh 50 roi, đưa về đội ngũ, hai lần thì đánh 70 roi, sung vào hỏa đầu, ba lần thì chém. Binh lính trốn bị người trong xã bắt được đem nộp thì sau khi chém miễn phải điền cấp ; nếu bị

người xã khác bắt được đem nộp thì cứ y lệ bắt điền cấp. Đến như binh lính đi đánh trận mà trốn thì lập tức chém để nghiêm quân lệnh.

8. Binh lính có lệ chia ban để nghỉ, hết hạn phải đến đội ngũ, quá hạn 1 ngày đánh 30 roi, cứ mỗi ngày lại thêm một bậc, tội chỉ đến 100 roi là cùng.

9. Dân xã điền cấp binh lính, nếu bị quan cai quản và binh lính đòi lấy tiền của thì cho xã dân đến kêu ở quan địa phương gần đấy để chuyển trình lên bộ Binh xét rõ, tâu xin trị tội".

Sai kén trong các quân, người tuổi từ 25 trở lên, 30 trở xuống, sức vóc khỏe mạnh, bổ vào đội Loan nghi (Bả cái cũ).

Cấp lương tháng cho chánh phó suất đội đội Uy chấn quân Trung hầu. (Chánh suất đội mỗi tháng tiền 4 quan, gạo 3 phương, phó suất đội mỗi tháng tiền 3 quan, gạo 2 phương 15 bát).

Ban tiền gạo cho cựu thần nhà Lê là Lê Trị rồi cho về. Trị là người huyện Siêu Loại trấn Kinh Bắc, khi Tây Sơn nổi loạn, theo vua Lê chạy sang nước Thanh, khi trở về vua triệu vào kinh cho yết kiến, đến nay vì có tang mẹ xin về. Vua ban cho hậu rồi cho về.

Hạ lệnh cho Thanh Hoa và Nghệ An mỗi trấn chở 5 vạn hộc lúa về Kinh.

Lấy Cai cơ Trần Văn Học làm Giám thành sứ.

Tháng 2, ngày Giáp thân, bắt đầu dựng đàn Nam giao (ở xã Dương Xuân về phía nam Kinh thành). Đàn làm ba tầng (tầng thứ nhất đàn tròn, cao 6 thước 8 tấc, chu vi 30 trượng 3 thước 5 tấc ; tầng thứ hai đàn vuông ; cao 2 thước 5 tấc, mỗi chiều 19 trượng 5 thước 7 tấc ; tầng thứ ba đàn vuông, cao 1 thước 9 tấc, mỗi bề 37 trượng 5 thước ; chung quanh ba tầng đều có lan can).

Đàn tròn tầng thứ nhất để tế Trời [Hiệu thiên thượng đế] Đất [Hoàng địa kỳ]. Đàn vuông tầng thứ hai tế tám tòng vị [tám vị được dự thờ] ở tả nhất là Mặt trời, tả nhị là các Tinh Tú, tả tam là các thần Gió, Mưa, Mây, Sấm ; tả tứ là sao Thái tuế[1], thần Nguyệt tướng[2], hữu nhất là Mặt trăng, hữu nhị là các thần Núi, Biển, Sông, Chằm [Sơn Hải Xuyên Trạch] (năm Minh Mệnh thứ 9 đổi làm Sơn Hải Giang Trạch), hữu tam là các thần Cồn, Gò, Bờ nước, Bãi bằng, hữu tứ là các thần kỳ trong cả nước. Tầng thứ ba,

1. Thái tuế : Tức là Mộc tinh, người xưa lấy để ghi năm.

2. Nguyệt tướng : Chỉ lúc mặt trời mặt trăng họp nhau. Có 12 thần Nguyệt tướng.

phía đông nam đặt sở Phần sài[1], phía tây bắc đặt sở Ế khảm[2]. Ở ngoài ba tầng thì làm nền vuông, trồng thông khắp cả, ngoài nền vuông thì xây tường chung quanh. Cửa bốn mặt xây cột gạch. Ở ngoài đàn về phía hữu thì đặt Trai cung làm nơi vua ăn chay.

Sai Chưởng quân Phạm Văn Nhân trông coi công việc. Thưởng cho các quân làm việc 5.000 quan tiền. Mở vào đất riêng của nhân dân và vào phần mộ phải dời đi thì chi cấp tiền cho. Rồi lấy 25 người dân xã Dương Xuân sung làm đàn phu, miễn cho dao dịch.

Sai bộ Lễ bàn định về đồ thờ ở đàn Nam giao, đưa cho hữu ty làm theo cách thức. Lại hạ lệnh cho dinh Quảng Đức chọn mua một con trâu non và tám con trâu đực nuôi ở chuồng riêng rất tinh sạch để cung đại tế.

Sai các thành và dinh trấn xét số tiền thóc ra vào trong một năm, chia ra từng kỳ (tháng giêng đến tháng 6 làm một kỳ, tháng 7 đến tháng 12 làm một kỳ) làm sổ, do bộ Hộ chuyển tâu, đặt làm lệ mãi mãi.

Tha dao dịch cho con Bùi Hữu Lễ là Hữu Thục. Hữu Lễ người Nam Phố huyện Phú Vang, trước theo Duệ tông vào Gia Định, làm Ký lục Long Hồ, năm Bính thân giặc Tây Sơn vào cướp, bị giặc bắt được, chửi giặc không chịu khuất, bị giặc mổ chết. Đến nay Hữu Thục đem việc tâu lên. Vua nói rằng : Hữu Lễ chết vì trung, nên tha dao dịch cho con để nêu khí tiết bề tôi. Bèn miễn dao dịch cho trọn đời.

Tế xuân ở Văn miếu. Vua thân đến làm lễ.

Đổi mười vệ dinh Túc trực làm mười vệ Thị trung, các vệ dinh Phấn dực và năm vệ thủy dinh làm vệ Phấn dực Nội thủy và năm thủy cơ thuộc Thủy quân.

Thổ tù Tuyên Quang là Ngân Vũ mưu làm phản. Trấn thủ Đặng Phúc Trung đem quân dẹp bắt, Ngân Vũ lẩn trốn. Quan Bắc Thành cho rằng bọn tù trưởng Man hoảng hốt, không cần động binh, xin chiêu dụ vỗ về, khiến ra thú thì tha tội. Vua chơ là phải.

Án thủ châu Vạn Ninh là Phan Phương Khách bắt được bọn giặc biển và khí giới đem nộp. Thưởng cho 200 quan tiền.

Lấy Đào Văn Lương làm Phó đô thống chế Thủy quân.

---

1. Phần sài : Nơi chất củi để đốt các đồ cúng tế như bò, lợn và lụa, cho cháy hết bốc khói lên cao, để tế Trời.

2. Ế khảm : Nơi đào lỗ để chôn các con vật như bò, lợn; lụa xuống đất, để tế Đất.

Ba xã Định Môn, Kim Ngọc, Cư Chính ở ven núi hay bị nạn hổ. Sai cầu đảo thần núi Ngọc Trản. Lại cấp tiền gạo cho dân xã Phù Bài (vẫn làm nghề bắt hổ) sai đi săn bắt ; dân nhờ đấy được yên.

Lưu trấn Gia Định là bọn Nguyễn Văn Trương, Trịnh Hoài Đức tâu rằng :"Bọn thần lạm mang trách nhiệm biên khốn, được tiện nghi làm việc, nhưng nghĩ quyền sinh sát là trọng, không dám tự chuyên. Vậy xin phàm những án nào hơi nặng thì châm chước dự nghĩ tâu lên, đợi chỉ mới thi hành". Vua y lời tâu.

Đô thống chế lĩnh Trấn thủ Nghệ An là Hoàng Viết Toản lạm thu tiền thuế quan tân 1.000 quan, lại bá chiếm ruộng đất ở Dũng Quyết hơn 80 mẫu. Hiệp trấn Nguyễn Hoài Quỳnh hặc tâu việc ấy. Sai Phó vệ úy Nguyễn Văn Du, Thiêm sự Nguyễn Quang Huyên đến xét được hết tình trạng. Giáng Viết Toản làm Phó đô thống chế, bãi chức Trấn thủ ; Tham hiệp Nguyễn Xuân Thục là đồng liêu mà không biết nêu ra cũng bị phạt. Thưởng cho Hoài Quỳnh 300 quan tiền.

Định sổ ngạch binh dân các địa phương Quảng Đức, Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Nam, Bình Định, Phú Yên, Bình Hòa, Bình Thuận. Chiếu rằng : "Quân để giữ nước, dân để nuôi quân, đó là lẽ thường xưa nay. Nay kén binh cứ 3 đinh lấy 1 bổ vào các quân thủy bộ, đã có định ngạch. Từ nay phàm có kẻ trốn tránh xiêu tán mới về, dân đinh đến tuổi và quan lại bị cách bãi về làm tráng thì đều ở dân hạng, chứ không vì số dân thêm lên mà kén thêm làm binh. Kẻ về làm tráng thì không được vào làm ở các nha để mưu trạnh sai dịch. Làm trái thì xử tội nặng".

Gọi 6.500 biền binh ở Nghệ An và Bắc Thành về Kinh.

Vua duyệt sổ quân ở Bắc Thành. Chiếu dụ thành thần rằng : "Gần đây binh lính ở thành bỏ trốn ngày càng nhiều, cứ đòi bắt thay thì xã dân lại xiêu tán là cớ ở đâu ? Bọn các ngươi ở lâu chốn biên khốn, tình trạng của quân, nỗi khổ của dân, đã từng hiểu rõ. Nay nên chú ý xếp đặt thế nào để cho quân dân đều lợi. Cho được làm tập mật để tâu, sẽ liệu tính thi hành".

Giặc biển Tề Ngôi họp 30 chiếc thuyền lẩn vào Hoa Phong đốt cướp bảo Phượng Hoàng. Thành thần sai phó tướng Tiền quân là Trương Tấn Bửu đem chu sư đi đánh đuổi.

Sai Quản cơ Tiền thủy là Nguyễn Văn Hạnh, Phó vệ úy Tiền dực là Nguyễn Văn Lữ quản binh thuyền đi vận chuyển gỗ ở Bình Định. Vua dụ rằng : "Giặc biển Tề ngôi lẩn lút ở ngoài biển, bọn ngươi nên gia tâm phòng bị. Ai bắt được thuyền giặc, thuyền lớn thì thưởng tiền 1.000 quan, thuyền nhỏ thì 500 quan".

Đắp 12 đoạn đê mới ở Bắc Thành. (Một đoạn ở xã Nhật Chiêu huyện Bạch Hạc trấn Sơn Tây, dài hơn 766 trượng, một đoạn ở xã Nại Tử Châu huyện Yên Lạc, dài hơn 273 trượng, một đoạn ở xã Bộ Đầu huyện Thượng Phúc trấn Sơn Nam thượng, dài hơn 97 trượng, một đoạn ở xã Cao Xá huyện Kim Động, dài hơn 138 trượng, một đoạn ở xã Cao Đà huyện Nam Xang, dài 260 trượng, một đoạn ở xã Bài Nhiễm huyện Duy Tiên, dài hơn 167 trượng, một đoạn ở hai xã Bạch Sam, Hòa Khê, dài hơn 98 trượng, một đoạn ở xã Hòa Khê dài 56 trượng, một đoạn ở xã Đường Ấm, dài hơn 133 trượng, một đoạn ở xã Bất Đoạn huyện Kim Bảng, dài hơn 49 trượng, một đoạn ở xã Hồi Trung, dài hơn 50 trượng, một đoạn ở xã Hạ Cơ huyện Đại An, dài hơn 279 trượng). Sai thành thần thuê dân làm việc, chi hơn 95.200 quan tiền.

Triệu Hộ bộ ở Bắc Thành là Nguyễn Văn Khiêm, Binh bộ là Đặng Trần Thường, Phó tướng tiền quân là Trương Tấn Bửu, Trấn thủ Sơn Nam thượng là Võ Doãn Văn, Trấn thủ Sơn Nam hạ là Trần Công Lại, Đốc trấn Thanh Hóa là Tôn Thất Chương, Hiệp trấn Nghệ An là Nguyễn Hoài Quỳnh, Phó tướng quân Chấn võ ở Gia Định là Lê Tiến Tham, Lưu thủ Vĩnh Trấn là Nguyễn Văn Thiện, cùng các dinh thần từ Bình Thuận trở ra ngoài mỗi dinh một người, về chầu ở Kinh.

Tháng 3, ngày Đinh tỵ, bắt đầu dựng đàn Xã Tắc (ở bên hữu Hoàng thành) ; sai các thành và dinh trấn đều phải cống đất địa phương để đắp. Đàn làm hai tầng. (tầng thứ nhất cao 2 thước, vuông mỗi chiều 15 trượng ; tầng thứ 2 cao 1 thước 5 tấc, vuông mỗi chiều 29 trượng. Chu vi hai tầng đều có lan can, ngoài trồng cây, xây tường chung quanh). Tầng thứ nhất để tế thần Thái xã Thái tắc (đều hướng về bắc), bên hữu phối thờ thần Hậu thổ Câu Long thị, bên tả phối thờ Hậu Tắc thị (đông tây hướng vào nhau); tầng thứ hai thì phía tây bắc đặt sở Ế Khảm. Sai Chưởng quân Phạm Văn Nhân trông coi công việc. Rồi sai bộ Lễ bàn định về phép thờ tự, mỗi năm cứ ngày mậu về tháng trọng xuân và trọng thu thì tế. (Tháng trọng xuân thì ngày mậu sau ngày tế Nam giao, tháng trọng thu thì ngày mậu đầu tháng).

Định ngạch biền binh cho các quân thủy bộ trong ngoài :

(Các vệ Thị trung, mỗi vệ 600 người, có một vệ úy và một phó vệ úy ; mỗi vệ 5 đội, mỗi đội 120 người, có một cai đội và một phó đội ; đội chia 8 thập, mỗi thập 15 người, có một đội trưởng và một suất thập. Các thuyền Trung hầu mỗi thuyền 60 người, có một cai đội. Các đội Uy chấn mỗi đội 60 người, có một cai đội, mỗi thuyền đội đều 4 thập, mỗi thập 15 người, có một đội trưởng và một suất thập. Vệ Nội trực, vệ Phấn dực, Nội thủy, các vệ quân Thần sách, mỗi vệ 600 người, có một vệ úy và một phó vệ úy, mỗi

vệ 10 đội, mỗi đội 60 người, có một cai đội, mỗi đội 4 thập, mỗi thập 15 người, có một đội trưởng và một suất thập. Các vệ cơ ở các quân, mỗi vệ 500 người, có một vệ úy và một phó vệ úy, mỗi cơ 500 người, có một quản cơ và một phó quản cơ ; vệ cơ đều 10 đội, đội 50 người, có một cai đội ; mỗi đội 4 thập, mỗi thập 12 người, có một đội trưởng và một suất thập. Các cơ ở Thủy quân, mỗi cơ 600 người, có một quản cơ và một phó quản cơ ; mỗi cơ 10 đội, mỗi đội 60 người, có một cai đội ; mỗi đội 4 thập, mỗi thập 15 người, có một đội trưởng và một suất thập. Những dinh quân thủy bộ kể trên, đều có một cai án, một tri bạ ; mỗi vệ mỗi cơ có một cai án. Đến như vệ cơ trước có đặt trưởng hiệu, phó đội, chánh đội trưởng, đều cho ở lại ngạch, từ sau có khuyết thì bỏ, không được bổ nữa).

Lấy Trần Công Lại lãnh Trấn thủ Nghệ An, Hoàng Ngọc Uẩn lãnh Hiệp trấn, Trịnh Ngọc Trí lãnh Trấn thủ Sơn Nam hạ.

Dựng thêm kho Quảng Ngãi. Dinh thần xin chiếu theo thực số ruộng đất mà bắt dân nộp bán vật liệu. Vua theo lời.

Thổ hào châu Vân Đồn trấn Yên Quảng là bọn Nguyễn Đình Bá và Phạm Đình Quế bắt được bọn giặc Tề Ngôi và thuyền ghe khí giới, quan Bắc Thành đem việc tâu lên. Cho bọn Đình Bá làm đội trưởng, thưởng tiền 300 quan. Những giặc Thanh bắt được sai đưa trả về nước Thanh. Người Hán [người Việt] bị giặc bắt phải theo đều thả hết.

Hạ lệnh cho Gia Định, phàm thuyền nước Thanh và thuyền Tây Dương đến buôn, ngày trở về thì chiếu theo số người trong thuyền mà cấp cho mỗi người 100 cân gạo, thu tiền giá là 3 quan, lấy làm lệ mãi mãi.

Sai đô thống chế dinh Hậu thủy là Lê Văn Quế và Chánh thống Hữu đồn là Nguyễn Văn Thái vận chở gạo lương ở Bắc Thành. Hạ lệnh cho Thanh Hoa và Nghệ An đem binh thuyền đi tuần biển để phòng bị.

Sai bọn Lương Trinh Quán và Trương Bảo Thiện ở Nội viện lãnh 3 vạn quan tiền đi sang nước Thanh tìm mua hàng hóa.

Triệu con Ngoại tả chưởng dinh quận công Nguyễn Đình Thuyên là Nguyễn Đình Đức về Kinh, cho tiền gạo đủ ăn (mỗi tháng tiền 3 quan, gạo 3 phương), rồi cho chức hàm đội trưởng.

Kén những người học vấn rộng rãi sung việc dạy bảo các hoàng tử hoàng tôn.

Sai Lệnh sử ty sáu bộ tra xét tiền thóc và sản vật ở các trấn.

Ký lục Bình Hòa là Võ Hữu Hợp có tội bị xử tử. Trước là người đạo Phan Rang tên là Chử giết người mà làm mất xác, bị người thôn Thuận Hòa

phát giác. Quản đạo là Cai cơ Nguyễn Văn Tường và Tri bạ là Nguyễn Văn Khoa đều xét được rõ tình trạng. Chỉ sợ tội, đem 100 quan tiền đút lót cho thư ký thành Diên Khánh là Hồ Văn Phong để thêu dệt nên chuyện vu cáo bọn Tường có ý hãm hại. Phong nói với án trấn Nguyễn Văn Tính đưa cho Hợp tra xét. Hợp bèn khép bọn Tường vào tội. Tường bị cách chức, Khoa chết tại ngục. Đến nay người thôn Thuận Hòa đem việc ấy kiện lên. Vua sai Hình bộ xét lại. Chỉ nhận tội cả, bị chém. Hợp và Phong bị tội chết, tịch thu gia sản để cấp cho vợ con Khoa ; phục chức cho Tường và thưởng thêm 50 quan tiền. Văn Tính chết rồi, được miễn nghị.

Lấy Tuyên phủ sứ Hoài Đức là Lê Văn Minh là Ký lục Bình Hòa, Thượng bảo thiếu thanh Lê Văn Phú làm Tuyên phủ sứ Hoài Đức.

Hạ lệnh cho các nhà trạm ở các thành và dinh trấn mỗi tháng một lần làm sổ đệ lên bộ để phòng tra xét.

Người Xiêm La sai sứ đến tạ ơn. Trước kia người Xiêm là bọn Nại Khâm Tiệp, Nại Cầm Thắc sang đầu ngụ ở châu Ninh Biên trấn Hưng Hóa, rồi làm châu trưởng. Vua thấy Bắc Hà mới bình định, cũng nhận cho làm. Thế rồi tướng Xiêm là Phi Nhã Xương Ngân đem quân đóng tại địa đầu Hưng Hóa, sai bọn Sạ Phún 30 người đưa thư đến Bắc Thành xin giao bọn Cầm Thắc và Kham Tiệp về nước. Thành thần giữ sứ giả lại, sai trấn thần đem quân đóng giữ bờ cõi để xem động tĩnh, rồi dâng sớ tâu lên. Vua sai gửi thư cho Xiêm trách là gây càn hiềm khích ở biên thùy. Người Xiêm bèn sai Xương Ngân rút quân về. Thành thần lại đem việc tâu lên. Vua chiếu bảo rằng : "Xương Ngân tự biết mình là càn rỡ, cho tự rút đi. Còn bọn Sạ Phún 30 người cũng cấp tiền gạo cho về, để yên việc biên". Đến nay Xiêm sai sứ giả theo đường Cam Lộ dinh Ai Lao đưa thư đến tạ, nói rằng Xương Ngân giả mạo làm bậy, xin tha lỗi cho để giữ tình hòa hiếu lâu dài.

Vua dụ bầy tôi rằng : "Người Xiêm đã biết lỗi mà đổ tội cho Xương Ngân, trẫm cũng không sá trách nữa". Sai bộ Lễ hậu đãi sứ giả, rồi cho đi đường thủy về nước. Sứ giả và bộ thuộc có người bị bệnh chết thì theo tục nước họ cho đốt xác đem về.

Ấm thụ cho con Án trấn Diên Khánh Nguyễn Văn Tánh là Nguyễn Văn An chức hàm cai đội, cho con Thuộc nội cai cơ quản đội Tiểu sai Trương Phúc Luật là Trương Phúc Sơn và con Quản đạo Thanh Châu Ngô Công Quý là Ngô Công Kế chức hàm đội trưởng.

Mùa hạ, tháng 4, ngày mồng 1, tế hạ hưởng.

Tha tô thuế năm nay cho huyện Tống Sơn.

Tôn Thất Thăng làm sổ kê các hệ tôn thất đem dâng. Vua hạ lệnh từ 8 tuổi trở lên, 12 tuổi trở xuống, kẻ nào có chí học thì cấp lương tháng cho vào nhà Quốc học để học tập.

Định phẩm phục các quan văn võ.

Chiếu rằng : "Đặt quan chia chức, tất phải phân biệt chương phục để rõ phẩm cấp. Nay quan chế hai ban đã định, thì phục sắc mũ áo cũng theo phẩm trật mà chế dùng để cho danh phận rõ ràng, tôn ty có khác. Phàm người có chức phẩm đều nên tuân theo. Ai được đặc ân cho phẩm phục hơn lên thì không theo lệ này. (*Phẩm phục đại triều : Mũ.* Từ trên nhất phẩm đến chánh thất phẩm văn giai, mũ đều dùng kiểu mũ phác đầu tròn[1], võ giai, mũ đều dùng kiểu phác đầu vuông. Trang sức của mũ thì trên nhất phẩm và chánh nhất phẩm, văn võ đều dùng cầu vàng, thêm hai hốt vàng, đều cao 6 phân, dưới có ngạch vàng, trước sau đều một hoa vàng, hai cánh viền bọc vàng, mặt trước đính giao long vàng vờn ngọc châu ; tòng nhất phẩm, văn võ đều dùng cầu vàng, thêm hai hốt vàng, đều cao 5 phân, trước sau đều một hoa vàng, hai cánh viền bọc vàng, mặt trước đính giao long vàng ; chánh nhị phẩm, tòng nhị phẩm văn võ đều dùng cầu vàng, trước sau đều một hoa vàng, hai cánh viền bọc vàng mặt trước đính giao long vàng ; chánh tam phẩm, tòng tam phẩm, văn võ đều dùng cầu vàng, trước sau đều một hoa vàng, hai cánh viền bọc vàng ; chánh tứ phẩm, tòng tứ phẩm, văn võ đều dùng cầu bạc, trước sau đều một hoa vàng, hai cánh viền bọc vàng ; chánh ngũ phẩm, tòng ngũ phẩm, văn võ đều dùng cầu bạc, trước sau đều một hoa bạc, hai cánh viền bọc bạc ; chánh lục phẩm, tòng lục phẩm, trước sau đều một hoa bạc, hai cánh viền bọc bạc ; chánh thất phẩm, văn dùng trước sau đều một hoa bạc, hai cánh không viền bọc. *Áo.* Đều cổ tròn. Trên nhất phẩm văn võ đều áo mãng bào màu tía ; từ chánh nhất phẩm đến tòng tam phẩm, văn võ đều áo mãng bào các màu xanh, lục, lam, đen, tùy dùng ; chánh tứ phẩm, tòng tứ phẩm, văn võ đều áo hoa bào các màu xanh lục lam, đen tùy dùng ; chánh ngũ phẩm, tòng ngũ phẩm, văn võ đều dùng áo sa đoạn các màu xanh, lục, lam, đen, tùy dùng. *Bổ tử.* Văn thêu mây và chim nhạn, võ thêu con báo vằn, đều nền đỏ. Chánh lục phẩm, tòng lục phẩm áo như hàng ngũ phẩm, bổ tử thì văn thêu chim nhạn trắng, võ thêu con gấu, đều nền đỏ ; chánh thất phẩm, áo cùng với hàng lục phẩm, bổ tử thì văn thêu con cò, nền đỏ. *Đai.* Thân đều màu hồng. Trên nhất phẩm và chánh nhất phẩm, văn võ đều trang sức bằng vàng, mặt chạm con mãng bốn móng, trước sau đều một con, ngoài ra văn thì chạm tiên hạc, võ thì chạm

1. Phác đầu : Tục gọi là mũ cánh chuồn.

kỳ lân ; tòng nhất phẩm, chánh nhị phẩm, tòng nhị phẩm, văn võ đều trang sức bằng vàng, mặt đai văn thì chạm tiên hạc, võ thì chạm kỳ lân, trước sau đều một con, ngoài ra đều chạm hoa cả ; chánh tam phẩm, tòng tam phẩm, văn võ đều trang sức bằng vàng, mặt vàng trơn không chạm ; chánh tứ phẩm tòng tứ phẩm, văn võ đều dùng đồi mồi, mặt trước 3 miếng, hai bên hai miếng dài bọc vàng, ngoài ra đều bọc bạc ; chánh ngũ phẩm, tòng ngũ phẩm, văn võ đều mặt đồi mồi bọc bạc ; chánh lục phẩm, tòng lục phẩm, đều có 3 miếng đồi mồi ở mặt trước, ngoài ra thì mặt sừng đen, đều bọc bạc ; chánh thất phẩm, dùng mặt sừng đen bọc bạc. *Xiêm*. Từ trên nhất phẩm đến tòng nhất phẩm, văn thêu tiên hạc, võ thêu kỳ lân, đều lẫn hoa đỏ ; chánh nhị phẩm, tòng nhị phẩm, văn thêu tiên hạc, võ thêu bạch trạch[1], đều lẫn hoa đỏ ; chánh tam phẩm, tòng tam phẩm, văn thêu cẩm kê, võ thêu sư tử, đều lẫn hoa đỏ ; chánh tứ phẩm, tòng tứ phẩm, dùng sa đoạn màu xanh, màu lục, tùy dùng, hai bên hoa tròn, nền đỏ văn thêu công, võ thêu hổ, đều viền gấm ; chánh ngũ phẩm, tòng ngũ phẩm, bằng sa đoạn, màu xanh, màu lục, tùy dùng, hai bên hoa tròn, nền đỏ, văn thêu mây và chim nhạn, võ thêu báo vằn, đều viền gấm ; chánh lục phẩm, tòng lục phẩm, bằng sa đoạn, màu xanh, màu lục, tùy dùng, hai bên hoa tròn, nền đỏ, văn thêu chim nhạn trắng, võ thêu gấu, đều viền gấm ; chánh thất phẩm, bằng sa đoạn, màu xanh, màu lục, tùy dùng, hai bên hoa tròn, nền đỏ, văn thêu cò viền lụa màu. *Hia tất*. Từ trên nhất phẩm đến chánh nhất phẩm, văn võ đều dùng hia kiểu thường, sắc đen mũi vuông, bí tất viền gấm. *Phẩm phục thường triều : Mũ*. Trên nhất phẩm, văn thì kiểu Văn công, trang sức toàn vàng, hai giải trang sức hoa vàng, khảm hạt châu, võ thì kiểu Hổ đầu, trang sức toàn vàng, cầu mũ thêm hốt vàng, cao 5 phân. Từ chánh nhất phẩm đến tòng tam phẩm, văn thì kiểu Văn công, võ thì kiểu Hổ đầu, đều trang sức bằng vàng ; chánh tứ phẩm, tòng tứ phẩm, văn thì kiểu mũ Đông Pha, võ thì kiểu mũ Xuân thu, trước sau đều một hoa vàng, còn hoa và giao long đều bằng bạc ; chánh ngũ phẩm, tòng ngũ phẩm, văn thì kiểu mũ Đông Pha, võ thì kiểu mũ Xuân thu, trang sức toàn bạc, đằng trước hai hoa, hai giao long, đằng sau một hoa, hai giao long ; hàng tản giai cũng thế ; chánh lục phẩm, tòng lục phẩm, văn thì kiểu mũ Đông Pha, võ thì kiểu mũ Xuân thu, trang sức toàn bạc, trước sau đều một hoa, hai giao long ; hàng tản giai cũng thế ; chánh thất phẩm tản giai, tòng thất phẩm, văn thì mũ Văn tú tài, võ thì mũ buộc giải, đều trang sức toàn bạc, trước

1. Bạch trạch : Hoàng đế được con thú thần là bạch trạch, thông hiểu tình muôn vật, nhân hỏi việc trời đất quỷ thần, sai vẽ thành đồ, đời sau nhân lấy làm chương phục. Hình dáng như con nghê.

sau đều một hoa, hai giao long ; chánh bát phẩm tản giai, tòng bát phẩm, văn thì mũ Văn tú tài, võ thì mũ buộc giải, đều trang sức toàn bạc, trước sau đều một hoa ; chánh cửu phẩm tản giai, tòng cửu phẩm, văn thì mũ Văn tú tài, võ thì mũ buộc giải, trước trang sức một hoa bạc. *Áo*. Từ trên nhất phẩm đến tòng tam phẩm, văn võ đều dùng sa đoạn, cổ chéo màu trắng, các màu xanh, lục, lam, đen, tùy dùng, hoặc thêu hoa cũng được ; từ chánh tứ phẩm trở xuống tòng cửu phẩm tản giai, văn võ đều dùng sa đoạn, cổ chéo, màu xanh, lục, lam, đen, tùy dùng. *Bổ tử*. Từ trên nhất phẩm đến tòng nhất phẩm văn thì thêu tiên hạc, võ thì thêu kỳ lân, đều nền vàng ; chánh nhị phẩm, tòng nhị phẩm, văn thêu tiên hạc, võ thêu bạch trạch, đều nền vàng ; chánh tam phẩm, tòng tam phẩm, văn thêu cẩm kê, võ thêu sư tử, đều nền vàng ; chánh tứ phẩm, tòng tứ phẩm, văn thêu công, võ thêu hổ, đều nền hồng ; chánh ngũ phẩm, tòng ngũ phẩm, văn thêu mây và nhạn, võ thêu báo vằn, đều nền hồng ; tản giai cũng thế ; chánh lục phẩm tòng lục phẩm, văn thêu chim nhạn trắng, võ thêu gấu, nền hồng ; tản giai cũng thế ; chánh thất phẩm tản giai, tòng thất phẩm, văn thêu cò, võ thêu hổ con, chánh phẩm thì nền hồng, tòng phẩm thì nền xanh ; chánh bát phẩm tản giai, tòng bát phẩm, văn thêu gà lôi, võ thêu hải mã, đều nền xanh ; chánh cửu phẩm tản giai, tòng cửu phẩm, văn thêu chim thuần, võ thêu tê ngưu, đều nền xanh. *Xiêm*. Từ trên nhất phẩm đến chánh nhất phẩm, y theo phép đại triều. Từ tòng thất phẩm tản giai trở xuống đến tòng cửu phẩm tản giai, văn võ đều dùng sa đoạn, màu xanh, màu lục, tùy dùng, viền lụa màu, hai bên không thêu hoa tròn. *Hia tất*. Từ trên chánh nhất phẩm đến chánh thất phẩm, y theo phép đại triều. Từ tòng thất phẩm tản giai đến tòng cửu phẩm tản giai, hia theo phép thường, tất viền lụa màu. *Phẩm phục của quan viên tử văn võ : Mũ*. Viên tử con các quan trên nhất phẩm đến chánh nhất phẩm, văn đều kiểu mũ Đông Pha, võ đều kiểu mũ Xuân thu, trước sau một hoa và hai giao long ; viên tử con quan từ tòng nhất phẩm đến tòng nhị phẩm, văn thì kiểu mũ Nhà nho, hình như mũ Đông Pha, nhưng không có lá sau, võ thì đều dùng kiểu mũ Võ tú tài, trước sau đều một hoa bạc ; viên tử con quan chánh tam phẩm, tòng tam phẩm, văn đều mũ Nhà nho, võ đều mũ Võ tú tài, trước có một hoa bạc. *Áo*. Viên tử con quan từ trên nhất phẩm đến tòng tam phẩm, đều dùng sa đoạn, cổ chéo, cùng màu với áo, các màu lam, lục, biếc, đen, tùy dùng, đều không có bổ tử. *Hia, tất*. Viên tử con quan từ trên nhất phẩm đến tòng tam phẩm, đều dùng hia sắc đen mũi vuông, tất viền lụa màu. Những người vị nhập lưu và sĩ tử thi trúng, hoặc nhiêu học suốt đời, hoặc nhiêu học sáu năm, mũ dùng kiểu Phong cân [mũ che gió], trước sau đều một hoa ngân tuyến ; áo sa đoạn, cổ chéo, cùng màu với áo, các

màu xanh, lục, đen, lam, tùy dùng, không có bổ tử ; hia, tất cũng như tòng cửu phẩm).

Ban cấp mũ áo cho các chưởng cơ, cai cơ theo đi Vọng Các.

Chánh trấn Thuận Thành là Nguyễn Văn Chấn dâng sớ xin vào Kinh chầu. Vua y cho.

Hạ lệnh lấy lính mới kén ở Quảng Đức, Quảng Bình và Bình Định bổ vào Tượng quân : vệ Hùng cự (1.000 người đều quê Bình Định), 5 đội Hùng sai nhất, nhị, tam, tứ, ngũ (258 người, quê Quảng Bình 200 người, quê xã Dương Nỗ dinh Quảng Đức 58 người). Nguyễn Đức Xuyên nhân đó tâu nói: "Ba vệ Thị tượng nhất, nhị, tam ở Kinh (voi 60 thớt), cơ Trị tượng ở Quảng Trị (Hai dinh Quảng Trị, Quảng Bình, voi 15 thớt, bảo Hà Trung, Nghệ An, voi 23 thớt), ba tượng cơ Tiền Tả Hữu ở Quảng Nam (voi 72 thớt), cơ An Tượng ở Quảng Ngãi (voi 20 thớt), hai cơ Định Tượng, Kiên Tượng ở Bình Định (voi 39 thớt), cơ Bình Tượng ở Bình Hòa (voi 78 thớt), cơ Trung Tượng ở Gia Định (voi 21 thớt), hai cơ Dũng Tượng, Cường Tượng ở Nghệ An (voi 22 thớt), cơ Thịnh Tượng ở Thanh Hoa (voi 22 thớt), ba cơ Hùng Tượng Tiền Tả Hữu ở Bắc Thành (voi 67 thớt), đều là lính mộ ngạch cũ, nếu có khuyết thì xin mộ dân ngoại tịch để bổ sung. Con các biền binh cưỡi voi mà tuổi đã lớn thì vẫn sung ngạch cưỡi voi". Vua y lời tâu.

Đổi định lệ ruộng lương điền cho các quân. Binh lính ở các vệ đội thuyền Thị trung, Trung hầu, Chấn uy, Nội trực, Tiểu sai, Thị trà, Loan nghi, Tả vệ, Hữu vệ, Nội hoàng kiếm, Nội thủy, Phấn dực, được cấp ruộng lương điền, còn các dinh vệ đội thuyền thuộc quân khác đều không được dự.

Cho binh lính Trung hầu, Tả hầu, Hữu hầu, Nội hầu, Thị trung, Chấn uy, Nội trực, Tiểu sai, Thị trà, Loan nghi, Tả vệ, Hữu vệ, Nội hoàng kiếm, Nội thủy, Phấn dực và các vệ Thần sách, Ban trực, Long võ, đều được mộ một người ngoại tịch để sai việc, miễn cho dao dịch, còn thuế thân thì cũng như quân hạng.

Lấy Tôn Thất Hiệp làm Cai đội, cho coi giữ việc thờ cúng Tống Sơn quận quân Ngọc Dao, Thái phó Tôn Thất Huy, Cai đội Tôn Thất Chương và Cai cơ Tôn Thất Bảo.

Lấy Tôn Thất Hán làm Vệ úy vệ Hữu nhị Thị trung, Phạm Văn Dật làm Phó vệ úy vệ Hữu nhất Thị trung, Lê Văn Cận làm Phó vệ úy vệ Nội trực.

Lấy Nguyễn Văn Mân làm Vệ úy vệ Định võ quân Thần sách.

Phan Tiến Hoàng đem quân đánh mọi Thạch Bích, chém được rất nhiều. Thưởng cho hơn 300 quan tiền.

Cai cơ quản Đồ gia là Hoàng Ngọc Văn và Tri bạ là Nguyễn Văn Nghĩa có tội bị xử tử. Lúc mới thu phục Kinh thành, lấy được ấn vàng của giặc Tây Sơn (nặng 260 lạng) cất ở nội khố. Cai hợp Đồ gia là Nguyễn Đăng Dược cùng với bọn cai quan ty Thợ bạc là Lê Chiêu Thuật, Lê Sở Hành, và thủ hợp Nguyễn Khoa Nguyên tham vàng ấy, bèn lấy trộm bạc của kho (260 lạng) đúc ấn khác để thay vào. Việc phát giác, bọn Nguyễn Đăng Dược đều bị giết, tịch thu gia sản. Ngọc Văn và Văn Nghĩa biết kẻ làm gian mà không tố cáo bị tội chết. Cai đội ty Thợ bạc là Nguyễn Văn Quý cũng vì thất sát phải tội đồ 10 năm. Văn Quý ở trong nhà giam, xiềng khóa lỏng lẻo, Vệ úy Thị trung là Đào Quang Lý đem việc tâu lên. Vua triệu Hình bộ Nguyễn Tử Châu và Tham tri Nguyễn Đăng Hựu đến trách rằng : "Tội của Quý đã định rồi mà không xiềng khóa, pháp luật như thế ư ?" Sai trói giam vào ngục, rồi sau lại tha. Dụ rằng : "Bọn ngươi coi việc hình mà không giữ phép thường của hình thì lấy gì để làm phép cho thiên hạ được ? Một lần đầu lầm lỗi trẫm tạm tha cho, sau còn thế thì quyết khó mong khoan hồng nữa".

Tham tri Hộ bộ là Lê Viết Nghĩa kiểm tra tiền chứa ở nội tạng, thiếu mất hơn 900 quan. Vua nói : "Tiền công ra vào đã có số thường, nay thiếu thốn như thế, nếu không phải người coi kho lấy trộm thì ai ?" Sai đánh bọn chủ thủ cai đội Nguyễn Văn Tự và Trần Văn Hộ mỗi người 90 roi, và thu lấy tiền tang.

Quan Bắc Thành tâu có giặc biển Tề Ngôi là Lâm Tổng Huỳnh sai người đến trần tình, xin gọi bè đảng về hàng. Chiếu bảo rằng : "Giặc kia đã quy thuận, triều đình cũng bao dung, mà phương pháp khu xử thì cốt ở tỏ lòng thành tín. Nay nên tuyên dụ rằng chúng quả đã đổi lòng theo giáo hóa mà bỏ ác làm lành thì nên nộp hết thuyền ghe khí giới cho nhà nước. Còn của cải ở trong thuyền thì đều cho hết và cấp cho lương thực, chọn đất cho ở yên để nó chiêu dụ bè đảng về hàng, nếu không muốn thế thì cho tự ý đi".

Tham luận Tiền dinh quân Thần sách là Nguyễn Văn Khuê lấy lạm tiền của quân bị cách chức, sung làm lính. Đô thống chế Nguyễn Văn Trí vì biết tình trạng mà không nêu ra bị giáng làm Cai cơ.

Ký lục Quảng Bình là Nguyễn Văn Nhiên tự tiện phát hơn 150 hộc thóc kho cho dân vay riêng. Việc phát giác, vua nói : "Kho chứa để tiêu dùng việc nước, sao dám làm thế ?". Bèn cất chức.

Tri phủ tri huyện các địa phương có người bị dân kiện, thượng ty thường thường bắt hỏi. Vua nghe thấy, dụ rằng : "Các chức phủ huyện có trách nhiệm với xã dân, một khi bị dân kiện, không phân biệt nặng nhẹ mà

vội dùng luy tiết làm nhục thì còn làm tiêu biểu mà đốc suất lại dân thế nào được ? Từ nay các viên phủ huyện nếu có bị kiện, thượng ty chỉ nên khiến lên công đường để chất vấn, tình lý nhẹ thì bỏ, nặng thì tham hặc, không được gông trói. Việc nào nên bắt đòi thì sai nhân cũng không được cậy thế khinh nhờn".

Bộ Lễ dâng nghi chú về lễ Tiến tôn[1]. (Ngày đó, lúc canh năm, trống mới đánh nghiêm hồi thứ nhất, các quân thị vệ sắp bày lỗ bộ ở sân điện Thái Hòa và ở tả hữu ngoài cửa Đoan Môn. Trống nghiêm hồi thứ hai, quan văn võ mặc mũ áo đại triều đứng chờ. Dưới đan trì, bên tả đặt chiêng, bên hữu đặt trống. Ty Bả lệnh sắp sẵn kèn trống. Ty Đại nhạc Nhã nhạc sắp sẵn đàn sáo và đồ nhạc nhỏ, chia đứng hai bên tả hữu. Mờ sáng, trống nghiêm hồi thứ ba, hữu ty đặt long đình để sách vàng ở trên thềm giữa điện, lại đặt án dâng sách vàng ở phía nam lư hương, đặt án để tờ chiếu ở gian bên tả của điện, bên hữu dưới thềm điện lại đặt một cái án nữa, đặt trước hòm sách tuyên đọc và hòm biểu mừng. Khâm thiên giám báo giờ. Vua mang mũ cửu long, áo bào vàng, đai ngọc, ngự ở điện. Ty Bả lệnh tấu nhạc lớn. Người giữ hương đốt hương. Nhạc lớn dứt tiếng, các quan bày ban chầu lạy tiến sách văn. Quan truyền chỉ tuyên rằng : "Hoàng thượng có chiếu". Quan tuyên chiếu đọc chiếu. Quan ban chiếu bưng đi niêm yết. Các quan dâng biểu làm lễ mừng. Ty Nhã nhạc theo từng tiết mà tấu nhạc nhỏ. Các quan chia ban. Nhạc lớn nổi lên. Quan quản Tiểu sai truyền lệnh bắn súng mừng. Âm nhạc nghỉ. Bắn 9 tiếng súng. Lễ xong, Vua ngự vào điện Cần Chánh, các hoàng tử hoàng tôn hoàng thân và con cháu họ Lê, cùng quan viên tử con các quan văn võ làm lễ năm lạy. Kỳ lão dân chúng ở Kinh sư tới ngoài cửa Thừa Kiến chiêm bái).

Vua rất tiết kiệm, từng lấy ngọc liệu để trang sức mũ, xà cừ để trang sức đai, thị thần xin lấy châu ngọc để thay. Vua nói : "Thiên tử là quý, châu ngọc có quý gì". Không nghe.

---

1. Tiến tôn : Lễ lên ngôi vua.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHẤT KỶ - *QUYỂN XXIX*

THỰC LỤC VỀ THẾ TỔ CAO HOÀNG ĐẾ

Bính dần, Gia Long năm thứ 5 [1806], mùa hạ, tháng 5, ngày Kỷ mùi, vua lên ngôi hoàng đế ở điện Thái Hòa. Lấy hành thổ[1] tượng trưng cho đức vua nên chuộng sắc vàng. Trước 6 ngày là ngày Giáp dần, kính cáo trời đất. Ngày Bính thìn kính cáo các miếu. Đúng ngày, đặt nghi vệ đại triều ở điện Thái Hòa. Bầy tôi dâng sách vàng lên. Lời sách nói : "Bọn thần trộm nghe : Có đức tốt của thánh nhân, tất được ngôi báu của thánh nhân ; dựng ngôi chính trong thiên hạ, tất được tiếng rạng của thiên hạ. Cho nên *Hồng phạm* thì để văn "kiến cực"[2] mà *Xuân thu* thì trọng nghĩa "chính thủy"[3]. Lớn thay nước Việt, đóng ở phương Nam. Nền khai thác tự tiên vương mở rộng, công đức chứa góp như trời không cùng ; mối gây dựng đo liệt thánh siêng năng, ơn trạch sâu dày ở người nhớ mãi. Nhiều phúc tổ để lại từ trước; lên ngôi vua gặp lúc vận hay. Kính nghĩ Vương thượng bệ hạ, anh hùng quán cổ, trí dũng hơn đời. Buổi sấm mây vượt bước gian truân, nên nghiệp lớn thương dân đánh giặc ; cơn gió chớp ra tay uy võ, kiêm khó khăn sáng nghiệp trung hưng. Búa cờ họp được công to ; chuông giá không rời vật cũ. Nhất thống cả cõi bờ nước Việt, ngợi ca chẳng yết theo về ; nhật nguyệt lại sáng tỏ giữa trời, Xã Tắc thần người có chủ. Ức triệu dân cùng đều nhờ cậy ; hai ba lần khẩn khoản bày xin. Nhưng Thánh thượng nhún nhường, đức rộng thua khiêm tốn : duy thần dân kính mến, vẻ hùm vẫn ngóng trông. Thấy ngôi cả đã đúng điểm, nền đại đồng vừa nhịp tốt. Bọn

---

1. Trong ngũ hành, kim mộc thủy hỏa thổ, hành thổ tượng trưng vua.
2. Kiến cực : Vua đứng vị lớn ở giữa thiên hạ.
3. Chính thủy : Chính danh vị ngay buổi đầu.

thần kính cẩn phụng sách dâng tôn hiệu Hoàng đế, cúi mong : ngôi Bắc thần[1] yên chốn, sao Tử vi[2] sáng soi, để nhận tiếng khen to, định yên phúc cả. Đức tốt rộng dày cao sáng, ví trời đất không cùng ; nghiệp lớn yên vững dài lâu, trải bao đời còn mãi".

Vua lên ngôi hoàng đế, xuống chiếu bố cáo trong ngoài. Bầy tôi dâng biểu chúc mừng.

Lời chiếu nói :

"Trẫm nghĩ : Đức vua mặt trời làm tượng, vương giả lấy đấy mà hướng đến quang minh ; đạo kiền thống trị cả trời, thánh nhân nhân đấy mà noi theo phép tắc. Lớn thay nhà nước ta, trùm cả cõi Nam ! Vua thánh đời trước, dựng nghiệp dốc lòng, gắng sức xây nền, hai trăm năm lẻ, thánh hiền tiếp nối, công đức rõ nêu. Bỗng chốc cơ trời đen tối, vận nước suy vi. Trẫm tuổi trẻ, gặp lúc đau thương, khắp nơi xa lánh. Rồi từ Gia Định lên giữ ngôi vương, lo nối cơ đồ, tạm yên nhân vọng. Ngày đêm lo nghĩ, rất sợ để thẹn phúc xưa. Nhờ được uy linh Tôn Miếu Xã Tắc và sức mạnh của tướng tá, giết được quân thù, lấy lại nghiệp cũ, mở rộng bờ cõi, giúp trẫm nên được công lớn. Nối chí noi việc là chức phận của trẫm, chứ đâu dám ở ngôi cao. Nhưng các thân công đại thần có công lao đánh dẹp bàn nói ở triều, nhiều lần tâu rằng trách nhiệm yên dân trời đã giao cho trẫm mà lịch số vô cùng cũng duy có trẫm nối dõi, cố xin trẫm lên ngôi hoàng đế để rõ mối giềng. Vậy để hợp lời xin của mọi người, định đến ngày mồng 7 tháng này kính cáo Trời Đất, ngày 9 kính cáo Tôn Miếu, ngày 12 nhận sách văn tôn ngôi hoàng đế. Phàm có chế sách, ở đầu sẽ dùng những chữ "Thừa thiên hưng vận"[3] để mở rộng mối lớn của nước Việt ta. Trong ngoài gần xa đều cùng đổi mới. Đặc biệt ban xuống tám điều ân xá. (1. Thóc tô ruộng đất công tư ở các dinh trấn năm nay tha 5 phần 10 ; 2. Những quan điền, quan đồn điền, quan điền trang, quan trại, cùng ruộng ngụ lộc và ruộng đất nguỵ phạm đã sung công, thì lệ tiền và thóc lương năm nay tha 5 phần 10 ; 3. Chính hộ khách hộ, các hạng tráng, quân, dân, biệt nạp, biệt tính, lão, tật, tiền thuế thân dung năm nay tha 5 phần 10 ; 4. Các dinh thuộc Gia Định, trước đã có chiếu tha tiền thuế sai dư năm năm Quý hợi, Giáp tý, Ất sửu, Bính dần, Đinh mão, nay lại tha thêm cho một năm Mậu thìn là sáu năm ; 5. Hai dinh Bình Hòa, Bình Thuận, trước đây có chiếu tha bớt 2 phần 10 tiền thuế sai dư trong năm năm Quý hợi, Giáp tý, Ất sửu, Bính dần, Đinh

---

1, 2. Bắc thần là sao Bắc đẩu ; cùng với sao Tử vi đều dùng để ví với ngôi hoàng đế.

3. Thừa thiên hưng vận : Vâng mệnh trời mở vận nước.

mão, trong 8 phần phải thu nay lại tha cho một nửa ; 6. Nghệ An, Thanh Hoa và các trấn Bắc Thành, tiền thuế thân dung năm nay tha 5 phần 10 ; 7. Những người Man, người Nùng, người Thanh ở các trấn Bắc Thành, người Lũng Nùng[1] sáu khu do phụ đạo thêu làm công, lệ bạc tiền [họ phải nộp] năm nay tha cho 5 phần 10 ; 8. Tù đồ đày đi làm việc đều chiếu theo hạn năm giảm cho một nửa ; bị tội đồ suốt đời mà tuổi đến 65 thì được tha cả ; ngoài ra tù phạm tội nhẹ phải giam giữ đều tha cả ; duy kẻ phạm tội thập ác, cố ý giết người, ăn trộm của công, đầu đảng ăn cướp, cưỡng gian, phạm gian, cố ý đốt nhà người, đào mả, làm sắc thư ấn tín giả dối, cố ý tha người có tội buộc người không tội, lấy của đút lót mà xử trái phép hay không trái phép, cùng là án đã xử giam đợi chết, đều không được dự lệ khoan xá này). Ôi ! Dựng ngôi lớn để phúc cho dân, thiên "Hồng phạm" hãy còn ghi chép ; trời cho phúc giúp ta trị nước, như âu vàng bền vững dài lâu".

Cho các kỹ lão bốn dinh Quảng Đức, Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Nam 500 quan tiền tiệc lớn.

Định triều nghi [nghi tiết buổi chầu], mỗi tháng lấy ngày mồng 1 và ngày rằm đặt đại triều ở điện Thái Hòa, quan từ lục phẩm trở lên mặc áo mũ đại triều vào lạy chầu ; những ngày mồng 5, 10, 20, 25 đặt thường triều ở điện Cần Chánh, quan từ tứ phẩm trở lên mặc áo mũ thường triều vào lạy chầu. Các thành và dinh trấn đến ngày mồng 1 ngày rằm đều bái vọng ở Hành cung.

Biên mười cơ Kiên ở Quảng Ngãi làm sáu cơ Kiên. Trước kia đem hết số quân dân Quảng Ngãi đặt làm mười cơ Kiên, đến nay hạ lệnh cho Lê Văn Duyệt kén điểm như lệ các dinh, cứ 3 người thì lấy 1, được 3.000 người, lập làm sáu cơ Trung kiên, Tiền kiên, Tả kiên, Hữu kiên, Hậu kiên, Nội kiên.

Trước đây bọn Đèo Chính Ngọc và Đèo Quốc Uy là châu trưởng Lai Châu và châu Văn Bàn thuộc trấn Hưng Hóa cho rằng dân các động mường thuộc châu mình và dân các châu Tung Lăng, Hoàng Nham, Tuy Phụ, Hợp Phì xiêu tản từ lâu, nhiều người chạy sang nước Thanh, xin được bằng của trấn để chiêu dụ, khiến họ trở về gánh chịu thuế khóa. Trấn thần nhân đó sai khiến. Bấy giờ những tù trưởng Mường Tè, Mường Phù Phương, Mường Tôn Na Y (thuộc Lai Châu), Mường Ẩm (thuộc châu Hoàng Nham), động Bình Lư (thuộc châu Tuy Phụ) cùng đưa nhau theo về. Tổng đốc Vân Quý

---

1. Lũng Nùng : Một giống người Nùng ở Trung Quốc sang nước ta, có lẽ là quê ở miền Lũng Xuyên thuộc huyện Đằng Xung, tỉnh Vân Nam.

nước Thanh nghe tin, đưa thư nói rằng : "Sáu trại mãnh, Mãnh Lại, Mãnh Thích, Mãnh Đinh, Mãnh Thoa, Mãnh Bạng, Mãnh Lộng (đều thuộc huyện Kiến Thủy nước Thanh), khoảng năm Khang Hy đã vào đồ bản, kể hơn trăm năm, yên ổn không việc gì. Nay đầu mục ở trấn Hưng Hóa lại dụ dỗ họ về, thực rất lạ". Sau thư kê rõ quản hạt của các mãnh (Mãnh Thoa quản hạt 15 trại, Mãnh Thích, Mãnh Đinh đều quản hạt 8 trại ; Mãnh Lại, Mãnh Bạng đều quản hạt 5 trại, Mãnh Lộng quản hạt 7 trại), xin tra xét để xử trí. Bắc Thành cho chạy trạm dâng thư ấy lên. Vua cho rằng công việc biên cương là quan trọng, hạ chiếu cho thành thần tra rõ địa giới Hưng Hóa và sự tích sáu mãnh dâng lên. Nguyễn Văn Thành hỏi bọn châu trưởng ở Hưng Hóa là Đèo Quốc Ngọc châu Chiêu Tấn và Đèo Chính Ngọc Lai Châu, họ đều nói Mãnh Thoa là Mường Thu của châu Chiêu Tấn, Mãnh Lợi là Mường Thích của Lai Châu, hai mường này ở hẻo lánh nơi biên giới, lẫn lộn với dân huyện Kiến Thủy nước Thanh. Vả lại hai động Phong Thu, Bình Lư thuộc châu Chiêu Tấn và động Hoài Lai thuộc Lai Châu đều bị bọn quan lại nhà Thanh ở biên giới ức hiếp thu thuế bạc (ba động Phong Thu, Bình Lư, Hoài Lai bị huyện quan nước Thanh mỗi năm thu thuế bạc mỗi động 220 lạng). Nay nước Thanh lại đem hai mãnh ấy kể là dân của họ thì đất hai châu không còn được mấy. Văn Thành sai xét hình thế sông núi, vẽ bản đồ để tiến, nhân dâng sớ nói : "Một giải thượng du Hưng Hóa cùng với các phủ Lâm An, Khai Hóa tỉnh Vân Nam nước Thanh, thế đất liền kề. Trước kia Mạc Kính Khoan đem ba động Ngưu Dương, Hồ Điệp và Phổ Viên nộp cho nước Thanh, đến đầu năm Lê Vĩnh Trị nước Thanh trả tù họ Mạc và trả lại cả đất, nhưng sau đó thổ mục là Vi Phúc Liêm nhận của đút lót lại ngầm đem ba động thuộc về nước Thanh. Họ Lê nhiều lần xin tra xét, đều bị quan lại nước Thanh ở biên giới ngăn trở. Khoảng năm Lê Bảo Thái nước Thanh sai Tổng đốc Vân Quý là Ngạc Nhĩ Thái sang hội đồng dựng bia, quyết lấy sông Đổ Chú nước ta làm giới hạn, từ sông Đổ Chú về phía tây, các châu Tung Lăng, Lễ Tuyền, Hoàng Nham, Tuy Phụ, Hợp Phì, Khiêm Châu, Lai Châu cộng bảy châu, đều thuộc Hưng Hóa. Khoảng năm Lê Vĩnh Hựu, dân phản nghịch là Hoàng Công Thư đóng quân chiếm giữ 30 năm. Họ Lê lần lữa để đấy không hỏi. Dân trong bảy châu từ đó dựa dẫm phụ thuộc về phương Bắc, quan lại ở biên giới nhân đó bắt ép đổi cách mặc, cắm bài đánh thuế. Từ đời Lê đến đời Tây Sơn vẫn muốn chia vạch lại mà đều không được. Thế thì trong mười châu của phủ An Tây trấn Hưng Hóa thì sáu châu (Hoàng Nham, Hợp Phì, Tung Lăng, Tuy Phụ, Lễ Tuyền, Khiêm Châu) đã bị mất vào nước Thanh lâu rồi. Nay Chiêu Tấn và Lai Châu chính thuộc sổ Hưng Hóa mà người Thanh lại đem dân các mường động hai châu chép lẫn làm các trại mãnh, chẳng qua đó là bọn quan lại ở biên giới thấy đất đai và nhân dân ấy có lợi nên lập riêng xưng hiệu, mưu

toan bá chiếm, mà Tổng đốc Vân Quý thì cứ một mực nghe theo. Xét lời lẽ trong thư gởi đến đều là mơ hồ không căn cứ. Nay xin trước viết thư trả lời cho Tổng đốc Vân Quý, tách bạch rõ ràng cương giới của hai châu yêu cầu sai người sang hội đồng chia vạch lại, để xem ý họ ra sao, rồi sau lại sẽ nói đến chuyện cũ về cương giới sáu châu. Như thế thì Tổng đốc Vân Quý hẳn là lo ta hoặc có sinh việc ở biên giới, không thể không trù liệu, dàn hai châu do đó mà cũng có thể khỏi phải thuế má nặng nề."

Tờ tâu vào, vua cho rằng nước đương lúc bắt đầu khai sáng, chưa rỗi mà liệu công việc biên cương. Việc để đấy không trả lời.

Bàn đổi lại sổ thường hành ở các trấn Bắc Thành (sổ đinh của nhà Lê trước, sinh ra không kể, chết đi không trừ, gọi là sổ thường hành). Trước đây, khi vua đã định Bắc Hà, thì muốn khiến dân làm lại sổ đinh, đem việc ấy hỏi bề tôi cũ nhà Lê là Nguyễn Đường. Đường thưa rằng : "Sổ thường hành của nhà Lê làm đã lâu, dân gian lấy làm tiện, nay nhất đán sửa đổi, thần thiết nghĩ là chưa nên." Vua lặng thinh. Đến nay Đặng Trần Thường vào chầu, vua đem việc ấy để hỏi và bảo rằng : "Dân mọn hay yên theo lối cũ, thay đổi khó khăn. Nhưng nếu không đổi định từ lúc đầu thì lấy gì để giữ mãi về sau ? Ý khanh thế nào ?" Trần Thường thưa rằng : "Thánh nhân đối với dân, có thể cùng thành việc ở lúc sau mà không thể cùng lo việc ở lúc trước, có thể khiến họ noi theo mà không thể khiến họ biết được. Đổi phong tục phải dần dần là điều quan yếu trong phép trị dân". Vua bảo là phải.

Hiệp trấn Sơn Nam thượng là Nguyễn Duy Hòa có tội bị cách chức. Năm ngoái nước lớn, Duy Hòa ủy cho thuộc lại là bọn Trần Văn Thục đi khám. Bọn Thục nhân ăn hối lộ của dân mà tự ý thêm bớt. Dân xã Nghĩa Lâm kêu ở thành, thành thần xét được sự trạng, tâu lên. Bọn Thục đều bị tội chết, Duy Hòa bị cách chức.

Ký lục Bình Định là Trần Văn Tuân có tội bị cách chức. Trước đây Bình Định bị gió bão, thóc kho mục nhiều. Vệ úy Thị nội là Nguyễn Văn Giảng đến chở thóc, trách hỏi. Tuân nói rằng thóc mục là tự nó mục, chở hay không chở thì tùy ý. Giảng đem việc tâu lên. Vua giận lắm, bắt trói Tuân giải về Kinh giao xuống cho quan bàn xét. Tuân bị tội bãi chức.

Tháng 6, ngày Canh thìn, đặt yến lớn cho bầy tôi ở điện Cần Chánh. Tôn Thất Thăng, Nguyễn Văn Nhân, Nguyễn Kỳ Kế lần lượt dâng thọ. Vua thân rót rượu thượng phương[1] ban cho. Bầy tôi dự yến đều được ban

1. Rượu thượng phương : Rượu quý của nhà vua dùng.

thưởng khác nhau (Văn võ, từ nhị phẩm trở lên, đều dự yến và thưởng ; từ tam phẩm đến ngũ phẩm, cho tiền yến).

Ban tiền yến cho các thành và dinh trấn (Các dinh Quảng Đức, Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, mỗi dinh, đều 100 quan ; sáu cơ Kiên ở Quảng Ngãi 600 quan, dinh Bình Hòa và cơ Hòa Thắng, dinh Bình Thuận và cơ Thuận Nghĩa, đều 150 quan ; trấn Thuận Thành 50 quan ; trấn Gia Định 2.500 quan ; các dinh Trấn Biên, Phiên Trấn, Trấn Định, Vĩnh Trấn, đều 100 quan ; trấn Hà Tiên 50 quan ; trấn Nghệ An 1.500, trấn Thanh Hoa nội 1.000 quan, ngoại 150 quan ; các phiên thần các trấn Thanh Hoa nội ngoại 100 quan. Bắc Thành và các trấn nội ngoại 10.000 quan ; phiên thần ở sáu ngoại trấn 300 quan).

Ngày Giáp thân, truy tôn huy hiệu cho các hoàng đế hoàng hậu trước :

Di Mưu Thùy Du Khâm Cung Huệ Triết Hiển Hựu Hoàng Hưu Tế Thế Vĩ Tích Chiêu Huân Tĩnh vương tôn làm Di Mưu Thùy Dụ Khâm Cung Huệ Triết Hiển Hựu Hoành Hưu Tế Thế Khải Vận Nhân Thánh Tĩnh hoàng đế, miếu hiệu là Triệu tổ. Sách văn rằng : "Vương giả dựng nước chịu mệnh trời, phải nhớ đến bực đế thủy tổ mà tôn thờ, là để báo đền gốc cỗi, theo dõi đời xa. Kính nhớ : Đức Di Mưu Thùy Dụ Khâm Cung Huệ Triết Hiển Hựu Hoành Hưu Tế Thế Vĩ Tích Chiêu Huân Tĩnh vương, trí dũng trời cho, thông minh thần giúp, nhân cao ơn dày, để lại con cháu. Cho nên trời soi tới nhà Nguyễn ta, thêm cho phúc lớn, diệt được quân thù, mở rộng bờ cõi. Thịnh tốt như thế, vì có người xưa, tôn đức báo công, cần nên làm trước. Kính cẩn đem bầy tôi, bưng sách vàng dâng tôn hiệu là : Di Mưu Thùy Dụ Khâm Cung Huệ Triết Hiển Hựu Hoành Hưu Tế Thế Khải Vận Nhân Thánh Tĩnh hoàng đế, miếu hiệu là Triệu tổ. Cúi nghĩ : Thánh linh ở trên, nhận xưng hiệu lớn ; nước nhà gìn giữ, hưởng đức đời đời".

Từ Tín Chiêu Ý Hoàng Nhân Đức phi, tôn làm Từ Tín Chiêu Ý Hoàng Nhân Thục Đức Tĩnh hoàng hậu.

Sách văn rằng : "Đức Khôn nguyên sáng lớn để sánh với Kiền ; đức Hoàng hậu vẹn thuần, nên hay giúp Đế. Nêu rõ tôn sùng, lễ nên làm cả. Kính nhớ : Đức Từ Tín Chiêu Ý Hoàng Nhân Nguyễn Đức phi, đức kính ôn hòa, tiếng hay trong sạch, lắm con nhiều cháu, đông đúc cửa nhà, dậy sớm chuyên cần, thấm nhuần khuê khổn. Cho nên nay nhờ ơn nặng, thêm rạng phúc lành, nết tốt công lao, phải nêu lên trước. Vậy kính cẩn đem bầy tôi bưng sách vàng dâng tôn hiệu là : Từ Tín Chiêu Ý Hoàng Nhân Thục Đức Tĩnh hoàng hậu. Cúi nghĩ : Hồn thiêng lên xuống, đức dày vô cùng, nhận lấy hiệu to lớn, để yên phúc lâu dài".

Triệu Cơ Thùy Thống Khâm Minh Cung Ý Cẩn Nghĩa Đạt Lý Hiển Ứng Chiêu Hựu Diệu Linh Gia Dụ Thái vương, tôn làm Triệu Cơ Thùy Thống Khâm Minh Cung Ý Cẩn Nghĩa Đạt Lý Hiển Ứng Chiêu Hựu Diệu Linh Gia Dụ hoàng đế, miếu hiệu là Thái tổ.

Sách văn rằng : " Nhớ nguồn báo gốc, tôn kính tổ tông, đấy là rất nhân rất nghĩa vậy. Kính nhớ đức Triệu Cơ Thùy Thống Khâm Minh Cung Ý Cẩn Nghĩa Đạt Lý Hiển Ứng Chiêu Hựu Diệu Linh Gia Dụ Thái vương bệ hạ, trời cho trí dũng, mưu lớn kinh dinh ; xem xét thời cơ, mở mang cõi đất ; gây nền vương nghiệp, hơn hai trăm năm ; công cao hơn đời, đức truyền con cháu. Nay nhờ uy linh, khôi phục bờ cõi ; xét theo điển lễ, kính tiến hiệu hay. Kính cẩn đem bầy tôi bưng sách vàng dâng tôn hiệu là Triệu Cơ Thùy Thống Khâm Minh Cung Ý Cẩn Nghĩa Đạt Lý Hiển Ứng Chiêu Hựu Diệu Linh Gia Dụ hoàng đế, miếu hiệu là Thái tổ. Cúi nghĩ : Hồn thiêng lên xuống, soi lòng hiếu này ; nhận lấy hiệu to lớn, để yên phúc dài lâu".

Từ Lương Quang Thục Minh Đức Ý phi, tôn làm Từ Lương Quang Thục Minh Đức Ý Cung Gia Dụ hoàng hậu. Sách văn rằng : "Cờ búa dẹp yên nước, thực bởi thánh công ; giúp đỡ sửa việc nhà, đều nhớ hậu đức. Kính nhớ đức Từ Lương Quang Thục Minh Đức Nguyễn Ý phi điện hạ, thánh sánh với thánh, cùng ở ấp mới. Khuyên cần lao nơi nhung ngũ ; giữ trinh tĩnh trong buồng sân. Đức hóa thấm khắp nước nhà, phúc lộc dài truyền con cháu. Cho nên nay ngửa nhờ đức ấm, thêm rạng phúc xưa, nghĩ đến công đức kia, dám xét lễ sùng báo. Kính cẩn đem bầy tôi bưng sách vàng dâng tôn hiệu là Từ Lương Quang Thục Minh Đức Ý Cung Gia Dụ hoàng hậu. Cúi nghĩ : Hồn thiêng lên xuống, nhận lấy sách vàng, phúc lớn lâu dài, ức vạn năm nữa".

Hiển Mô Quang Liệt Ôn Cung Minh Duệ Dực Thiện Tuy Dụ Hiếu Văn vương, tôn làm Hiển Mô Quang Liệt Ôn Cung Minh Duệ Dực Thiện Tuy Dụ Hiếu Văn hoàng đế, miếu hiệu là Hy tông. Sách văn rằng : "Có thân thì truyền lâu, có công thì phải lớn. Cho nên việc nêu rõ suy tôn, đạo người lấy đó làm hiếu. Kính nhớ đức Hiển Mô Quang Liệt Ôn Cung Minh Duệ Dực Thiện Tuy Dụ Hiếu Văn vương, rạng nhận mệnh lớn, cả nơi nghiệp to. Siêng năng để cầu trời, trung hậu để giữ nước. Uy đức tới đâu, biên thùy không lo ngại, phép tắc để lại, con cháu được nhờ lâu. Cho nên nay nhờ được phúc thừa, rạng thêm cơ nghiệp trước. Nêu đức ghi công lớn, dâng tôn hiệu đâu dám để sau. Kính cẩn đem bầy tôi bưng sách vàng dâng tôn hiệu là Hiển Mô Quang Liệt Ôn Cung Minh Duệ Dực Thiện Tuy Dụ Hiếu Văn hoàng đế, miếu hiệu là Hy tông. Cúi nghĩ : Đức thiêng lồng lộng, sự lòng xét soi, phúc để về sau, muôn năm còn mãi".

Huy Cung Thuận phi, tôn làm Huy Cung Từ Thận Ôn Thục Thuận Trang Hiếu Văn hoàng hậu.

Sách văn rằng : "Lớn thay đức Khôn nguyên, trên sánh với thể Càn. Phô nêu tốt đẹp, cốt để đền đáp ơn dày, mà hậu đạo hiếu. Kính nhớ đức Huy Cung Nguyễn Thuận phi, tính nết đoan trang, độ lượng rộng lớn ; giáo hóa khắp cõi, tỏ đức vô cùng ; chung đúc phúc lành, tràn trề lòng phúc. Nay nhờ cậy uy linh, nối được cơ nghiệp ; xét theo điển lễ, dâng danh hiệu to. Kính cẩn đem bầy tôi bưng sách vàng dâng tôn hiệu là Huy Cung Từ Thận Ôn Thục Thuận Trang Hiếu Văn hoàng hậu. Cúi nghĩ : Khí thiêng nghi ngút, soi tới nơi đây : nhận lấy hiệu hay, để yên phúc chỉ".

Thừa Cơ Toàn Thống Cương Minh Hùng Nghị Uy Đoán Anh Võ Hiếu Chiêu hoàng đế, miếu hiệu là Thần tông. Sách văn rằng : "Nêu rõ đức của tổ, kính thờ công của tông, đó là thông nghĩa xưa nay vậy. Kính nghĩ : Đức Thừa Cơ Toàn Thống Cương Minh Hùng Nghị Uy Đoán Anh Võ Hiếu Chiêu vương bệ hạ, cung kính ngày càng tiến, thông minh trời sẵn cho ; phép lớn noi theo, cõi bờ mở rộng ; mưu mô rạng rỡ, dòng dõi thịnh xương. Nay ngửa nhờ uy linh, cả có đất nước ; tham xét điển lễ, kính tiến hiệu hay. Kính cẩn đem bầy tôi bưng sách vàng dâng tôn hiệu là Thừa Cơ Toàn Thống Cương Minh Hùng Nghị Uy Đoán Anh Võ Hiếu Chiêu hoàng đế, miếu hiệu là Thần tông. Cúi nghĩ : Khôn thiêng rực rỡ, cao đến tận trời ; lên xuống hồn thiêng, ban cho nhiều phúc".

Trinh Thục Từ Tĩnh Mẫn Duệ Huệ phi, tôn làm Trinh Thục Từ Tĩnh mẫn Duệ Huệ Kính Hiếu Chiêu hoàng hậu.

Sách văn rằng : "Lễ Tôn Miếu, kính người tôn quý yêu người thân gần, là cốt để đền công mà nêu đức. Kính nhớ đức Trinh Thục Từ Tĩnh Mẫn Duệ Đoàn Huệ phi điện hạ, dung nghi thùy mỵ, khuôn phép trinh thuần ; quẻ Khôn hợp đức, giáo hóa bắt đầu từ buồng sân ; quẻ Chấn ứng điềm, vui mừng cả đến Xã Tắc. Phúc lộc yên vui, đời đời không dứt. Nay ngửa nhờ uy linh, dựng lại nghiệp lớn ; kính dâng hiệu tốt để thịnh nghiệp to. Kính cẩn đem bầy tôi bưng sách vàng dâng tôn hiệu là Trinh Thục Từ Tĩnh Mẫn Duệ Huệ Kính Hiếu Chiêu hoàng hậu. Cúi nghĩ : Hồn thiêng lên xuống, nhận lấy hiệu tôn ; phúc chỉ lâu dài, ban truyền không hết".

Tuyên Uy Kiến Võ Anh Minh Trang Chính Thánh Đức Thần Công Hiếu Triết vương, tôn làm : Tuyên Uy Kiến Võ Anh Minh Trang Chính Thánh Đức Thần Công Hiếu Triết hoàng đế, miếu hiệu là Thái tông. Sách văn rằng : "Được hưởng phúc lớn phải nhờ công tốt đẹp của tổ tông ; tôn kính người trên là bắt chước đạo hiếu của vua trước. Kính nhớ đứcTuyên Uy Kiến Võ Anh Minh Trang Chính Thánh Đức Thần Công Hiếu Triết vương bệ hạ, trời cho trí dũng, thường như nguồn suối chảy ra ; sáng thêm

đức hay, cung kính noi theo nghiệp lớn. Trong sửa ngoài chống, thêm rạng rỡ công nghiệp đời xưa ; xây dựng nước nhà, để lại mưu mô con cháu. Cho nên nay nhờ được uy linh, thêm rạng phúc tốt. Nghĩ đến bao công để lại ; há dám chậm việc phô dương ! Kính cẩn đem bầy tôi bưng sách vàng dâng tôn hiệu là Tuyên Uy Kiến Võ Anh Minh Trang Chính Thánh Đức Thần Công Hiếu Triết hoàng đế, miếu hiệu là Thái tông. Cúi nghĩ : Hồn thiêng lên xuống, cho mãi phúc lành ; đến ức vạn năm, lâu dài mệnh lớn".

Từ Mẫn Chiêu Thánh Trang Liệt Trang phi, tôn làm Từ Mẫn Chiêu Thánh Cung Tĩnh Trang Thận Hiếu Triết hoàng hậu. Sách văn rằng : "Có vua thánh nối dòng trị nước, hẳn có phi hiền để sửa việc nhà. Tôn quý gồm hai, chính là hợp lễ. Kính nhớ đức Từ Mẫn Chiêu Thánh Trang Liệt chu trang phi điện hạ, dung nghi điềm tĩnh, khuôn phép đoan trang ; đức hợp với vua, sáng đạo làm mẹ. Giáo hóa thấm khắp, như thơ Quan thư ; ôn trạch bao trùm, như thơ Cù mộc, mẫu khuôn nên phép, đức lành khôn phô. Nay đã dựng được công to, truy nhớ nghiệp lớn ; xét theo điển lễ, báo đáp ơn sâu. Kính cẩn đem bầy tôi bưng sách vàng dâng tôn hiệu là Từ Mẫn Chiêu Thánh Cung Tĩnh Trang Thận Hiếu Triết hoàng hậu. Cúi nghĩ : Hồn thiêng lên xuống, nhận lấy hiệu hay, ban cho phúc lành, lâu dài không dứt".

Từ Tiên Huệ Thánh Trinh Tĩnh phi, tôn làm Từ Tiên Huệ Thánh Trinh Thuận Tĩnh Nhân Hiếu Triết hoàng hậu. Sách văn rằng : "Noi luân thường dùng điển lễ, báo ơn trước tôn người thân, đó là đạo hiếu của con cháu. Kính nhờ đức Từ Tiên Huệ Thánh Trinh Thuận Tông Tĩnh phi, sao Vụ sáng soi, đức Khôn thuần thục ; tập rèn gia pháp, kính cẩn miếu đường. Trên sánh với vua, sinh được trai trưởng. Kế thừa thêm tôn thống lâu dài, phúc trạch, mở cơ đồ thịnh lớn. Nay ngửa nhờ uy thiêng, khôi phục mở mang bờ cõi, noi theo rạng rỡ cơ đồ. Tra xét điển cũ, cử lễ đều tôn. Kính cẩn đem bầy tôi bưng sách vàng dâng tôn hiệu là Từ Tiên Huệ Thánh Trinh Thuận Tĩnh Nhân Hiếu Triết hoàng hậu. Cúi nghĩ : Thiêng liêng soi tới, nghi ngút cảm thông. Nhận danh hiệu hay, giúp cơ đồ quý".

Thiệu Hưu Toản Nghiệp Khoan Hồng Bác Hậu Ôn Huệ Từ Tường Hiếu Nghĩa vương, tôn làm Thiệu Hưu Toản Nghiệp Khoan Hồng Bác Hậu Từ Tường Hiếu Nghĩa hoàng đế, miếu hiệu là Anh tông. Sách văn rằng : "Hiếu không gì lớn bằng vẻ vang cha mẹ ; lễ không gì trọng bằng yêu kính người thân. Cho nên hiếu đến rất mực thì phải rất tôn. Kính nhớ đức Thiệu Hưu Toản Nghiệp Khoan Hồng Bác Hậu Ôn Huệ Từ Tường Hiếu Nghĩa vương bệ hạ, lúc mới giữ chính, nối bốn đời vua. Theo thời nên công, đem một đời đến nơi thịnh trị, yên dân, hòa chúng, giữ bốn cõi cho được bình yên. Chứa đức, góp nhân sáng tiền rạng hậu. Nay nhờ uy linh, giúp mở bờ cõi. Xét tra điển cũ, dâng danh hiệu hay. Kính cẩn đem bầy tôi bưng sách vàng dâng

tôn hiệu là Thiệu Hưu Toản Nghiệp Khoan Hồng Bác Hậu Ôn Từ Tường Hiếu Nghĩa hoàng đế, miếu hiệu là Anh tông. Cúi nghĩ : To lớn ở trên, thường khi lên xuống ; nhận danh hiệu lớn, ban phúc lâu dài".

Từ Tiết Tĩnh Thục Hiếu Từ Hiến phi, tôn làm Từ Tiết Tĩnh Thục Tuệ Mẫn Hiến Thuận Hiếu Nghĩa hoàng hậu. Sách văn rằng : "Tây Kỳ dựng nghiệp[1], nhớ phúc của Thái Nhâm Thái Khương[2], Đông Lạc mở nền[3], nhờ đức của Mã hậu Đặng hậu[4]. Sánh với đời cổ nên báo đáp dầy. Kính nhớ đức Từ Tiết Tĩnh Thục Hiếu Từ Tống Hiến phi điện hạ, giữ tròn trăm nết, gồm đủ muôn hay. Lượng rộng trên sánh với vua, việc trong có khuôn phép tốt ; điềm lành sớm sinh con trưởng, truyền nhà dòng dõi vững bền. Cho nên nay nhờ phúc thiêng, thêm mới mệnh lớn. Nêu lên tốt đẹp, báo đáp công ơn. Kính cẩn đem bầy tôi bưng sách vàng dâng tôn hiệu là Từ Tiết Tĩnh Thục Tuệ Mẫn Hiến Thuận Hiếu Nghĩa hoàng hậu. Cúi nghĩ : Thiêng liêng như tới, soi xét không xa ; nhận sách báu này, giúp cơ đồ quý".

Anh Mô Hùng Lược Thánh Văn Tuyên Đạt Khoan Từ Nhân Thứ Hiếu Minh vương, tôn làm Anh Mô Hùng Lược Thánh Văn Tuyên Đạt Khoan Từ Nhân Thứ Hiếu Minh hoàng đế, miếu hiệu là Hiển tông. Sách văn rằng : "Đế vương có hiệu tốt danh to, để tỏ rõ muôn đời công đức. Kính nhớ đức Anh Mô Hùng Lược Thánh Văn Tuyên Đạt Khoan Từ Nhân Thứ Hiếu Minh vương bệ hạ, cung kính ngày tiến, thông minh trời cho. Nối nghiệp năm vua, gặp thời hòa thịnh ; yên nuôi trăm tuổi, cõi thọ cùng vui. Văn hoa dạy người, như thơ Thanh nga[5] nhuần thấm ; phúc lành tạo tác, như thơ tài Vực phác[6] còn thua. Thêm sáng công trước, mở dẫn người sau. Nay được ngửa nhờ uy linh, cả nối mệnh sáng. Xét theo phép cũ, dâng tiến hiệu hay. Kính cẩn đem bầy tôi bưng sách vàng dâng tôn hiệu là Anh Mô Hùng Lược Thánh Văn Tuyên Đạt Khoan Từ Nhân Thứ Hiếu Minh hoàng đế miếu hiệu là Hiển tông. Cúi nghĩ Thánh linh soi xuống, ban mãi phúc lành ; đời đời năm năm, dài lâu không dứt".

---

1. Tây Kỳ là nơi Chu Văn vương dựng nghiệp.

2. Thái Nhâm là mẹ của Văn vương, Thái Khương là bà của Văn vương.

3. Đông Lạc là kinh đô nhà Đông Hán.

4. Mã hậu là vợ Hán Minh đế, Đặng hậu là vợ Hán Hòa đế.

5. Thơ Thanh nga : Một thiên của *Kinh Thi*, nói người quân tử dạy được nhiều anh tài thì thiên hạ mừng vui.

6. Thơ Vực phác : Một thiên của *Kinh Thi*, nói Chu Văn vương dùng được nhiều người tài giỏi.

Từ Huệ Cung Thục Ý Đức Kính phi tôn làm Từ Huệ Cung Thục Ý Đức Kính Mục Hiếu Minh hoàng hậu. Sách văn rằng : "Đất hợp với trời, hậu sánh với đế. Lễ do nghĩa mà ra, kính người đáng tôn là để chính lễ Tôn Miếu. Kính nhớ đức Từ Huệ Cung Thục Ý Đức Tống Kính phi, dung nghi phương phi, đức hạnh tốt đẹp. Thùy mị nghiêm khuôn phép chốn Tiêu cung, dậy sớm giúp vua, siêng năng lo lắng ; chung dục ứng điềm lành bến Hoa chử, có nhiều con cháu, thịnh lớn lâu dài. Cho nên nay nhờ ơn trước, mở rộng nghiệp to ; nên xét lễ văn, nêu rõ tốt đẹp. Kính cẩn đem bầy tôi bưng sách vàng dâng tôn hiệu là Từ Huệ Cung Thục Ý Đức Kính Hiếu Minh hoàng hậu. Cúi nghĩ : Nghi ngút ở trên, có soi xét tới, giúp cho nhà nước, bền vững lâu dài".

Tuyên Quang Thiệu Liệt Tuấn Triết Tĩnh Uyên Kính Văn Vĩ Võ Hiếu Ninh vương, tôn làm Tuyên Quang Thiệu Liệt, Tuấn Triết Tĩnh Uyên Kính Văn Vĩ Võ Hiếu Ninh hoàng đế, miếu hiệu là Túc tông, Sách văn rằng : "Nêu cao danh hiệu là điển lễ lớn của đế vương tôn kính tổ tông. Kính nhớ đức Tuyên Quang Thiệu Liệt Tuấn Triết Tĩnh Uyên Kính Văn Vĩ Võ Hiếu Ninh vương thánh đức rộng sâu, hòa kính sáng suốt. Kính trời chăm dân tùy thời lập chính. Mở mang cõi đất, vang dậy uy thanh. Sáng trước rạng sau, công đức gồm thịnh. Nay ngửa nhờ uy linh, quét sạch khói bụi, khiến mặt trời mặt trăng lại sáng. Nhớ đến đức tốt, kính dâng hiệu hay. Kính cẩn đem bầy tôi bưng sách vàng dâng tôn hiệu là Tuyên Quang Thiệu Liệt Tuấn Triết Tĩnh Uyên Kính Văn Vĩ Võ Hiếu Ninh hoàng đế, miếu hiệu là Túc tông. Cúi nghĩ : Thánh linh soi xuống, cho được phúc lành, để thịnh đời sau, dài lâu vui tốt".

Từ Ý Quang Thuận Chiêu Hiến Thục phi, tôn làm Từ Ý Quang Thuận Chiêu Hiến Thục Huệ Hiếu Ninh hoàng hậu. Sách văn rằng : "Đạo trong trời đất, càn khôn hai đức hợp nhau ; lệ ở miếu đường, đế hậu hai ngôi cùng trọng. Kính nhớ đức Từ Ý Quang Thuận Chiêu Hiến Trương Thục phi điện hạ, trong sạch thùy mị, đức tốt đoan trang. Sao Bảo vụ sáng liền sao Bắc thần, khuôn phép nghiêm tốt ; khí trời đất chung đúc ở mình thánh dòng dõi lâu dài. Cho nên nay nhờ uy linh, thêm rạng phúc trước ; dâng tiến hiệu tốt, nêu tỏ đức hay. Kính cẩn đem bầy tôi bưng sách vàng dâng tôn hiệu là Từ Ý Quang Thuận Chiêu Hiến Thục Huệ Hiếu Ninh hoàng hậu. Cúi nghĩ : Thiêng liêng soi tới, ban cho phúc lành, bảo hộ nước nhà, sánh cùng trời đất".

Kiển Cương Uy Đoán Thần Nghị Thánh Du Nhân Từ Duệ Trí Hiếu Võ vương, tôn làm Kiển Cương Uy Đoán Thần Nghị Thánh Du Nhân Từ Duệ Trí Hiếu võ hoàng đế, miếu hiệu là Thế tông. Sách văn rằng : "Đức mới

mệnh mới, là nhờ tổ tiên chứa phúc để cho ; rất kính rất yêu, là đạo hiếu của đế vương đời trước. Kính nhớ đức Kiền Cương Uy Đoán Thần Nghị Thánh Du Nhân Từ Duệ Trí Hiếu Võ vương bệ hạ. Sáng tựa mặt trời lên, mạnh như đạo trời chuyển vận. Ơn đức tốt đẹp, thấm khắp thần dân, tiếng hay lẫy lừng, lan tràn viễn cận. Nhân trạch ra bốn cõi. Đức chính mới mở mang. Đổi phục sắc định quan danh, việc làm rõ ràng đáng thuật. Đạo đức công nghiệp, người không thể quên. Cho nên nay ngửa nhờ phúc thiêng, được nối nghiệp trước ; lấy lại đô cũ, mở rộng cõi bờ. Kính tra điển lễ, dâng tiến hiệu hay. Kính cẩn đem bầy tôi bưng sách vàng dâng tôn hiệu là Kiền Cương Uy Đoán Thần Nghị Thánh Du Nhân Từ Duệ Trí Hiếu Võ hoàng đế, miếu hiệu là Thế tông. Cúi nghĩ : Thánh linh lên xuống, ở hai bên trời ; ban cho phúc lành, dài lâu không dứt".

Ôn Thành Thái phi tôn làm : Ôn Thành Huy Ý Tráng Từ Dục Thánh Hiếu Võ hoàng hậu. Sách văn nói rằng : "Họ Đồ Sơn[1] mở nhà Hạ ; họ Hữu Nhung[2] dựng nhà Thương. Đức tốt đều sánh với người xưa ; điển lễ phải báo đáp cho hậu. Kính nhớ đức Ôn Thành Trương thái phi điện hạ, Bốn đức gồm đủ, trăm nết đều hay. Lượng rộng sánh với vua, trinh thuận vâng đạo lớn. Tiết độ hòa nhã, êm đềm ở chốn nhà công ; lợi lộc tóc da, dồi dào để cho con cháu. Nay nhờ ơn thiêng, thêm dài cơ nghiệp. Xét theo điển lễ, kính dâng hiệu to. Kính cẩn đem bầy tôi bưng sách vàng dâng tôn hiệu là Ôn Thành Huy Ý Trang Từ Dục Thánh Hiếu võ hoàng hậu. Cúi nghĩ : Nghi ngút ở trên, hồn thiêng soi ; giúp cơ nghiệp lớn, được phúc dài lâu".

Thông Minh Khoan Hậu Anh Mẫn Huệ Hòa Hiếu Định vương, tôn làm Thông Minh Khoan Hậu Anh Mẫn Huệ Hòa Hiếu Định hoàng đế, miếu hiệu là Duệ tông. Sách văn rằng : "Đế vương chịu mệnh trời vẻ vang dâng miếu hiệu, đó là yêu kính rất mực. Kính nhớ đức Thông Minh Khoan Hậu Anh Mẫn Huệ Hòa Hiếu Định vương bệ hạ, đức tốt kính hòa, nết hay nhân hậu. Giữ công nghiệp để lại ; gặp những bước gian nan. Trời thẳm vực sâu, theo thời đến nơi cùng cực ; thói hay ơn tốt, ở người không bao giờ quên. Nay ngửa nhờ ơn thiêng, nên được nghiệp lớn, xét tra điển lễ, kính dâng hiệu hay. Kính cẩn đem bầy tôi bưng sách vàng dâng tôn hiệu là Thông Minh Khoan Hậu Anh Mẫn Huệ Hòa Hiếu Định hoàng đế, miếu hiệu là Duệ tông. Cúi nghĩ : Lên xuống soi tới, xét lòng chí thành, giúp nước nhà ta, lâu bền phúc lộc".

---

1. Đồ Sơn : Hạ Vũ là vua đầu tiên của nhà Hạ, lấy con gái họ Đồ Sơn.

2. Hữu Nhung : Mẹ Ân Tiết tổ nhà Thương là con gái họ Hữu Nhung. Sau cháu chắt là Thánh Thang đánh Hạ Kiệt mà dựng cơ nghiệp nhà Thương.

Ngày Ất dậu, truy tôn Từ Tường Đạm Bạc Khoan Dụ Ôn Hòa Hiếu Khang vương làm Nhân Minh Cẩn Hậu Khoan Dụ Ôn Hòa Hiếu Khang hoàng đế, miếu hiệu là Hoàng khảo, sách văn rằng : "Hiếu không gì lớn bằng tôn kính cha mẹ. Cho nên con có thiên hạ, phải suy tôn cha, đó là đạo hiếu rất mực vậy. Kính nhớ đức Từ Tường Đạm Bạc Khoan Dụ Ôn Hòa Hiếu Khang vương bệ hạ, đạo đức đáng là bực thánh, danh vọng xứng với ngôi vương. Lấy tư chất cung kính khiêm nhường, giúp chí khí anh hùng mạnh mẽ. Rất kính rất hiếu, cảm cách đến đất trời ; lòng nhân tiếng nhân, thấm khắp cả dân chúng. Trời có lòng yêu, khiến con cháu thịnh. Cho nên, thần là kẻ nhỏ mọn, một mình đương gian nan, ngửa nhờ ơn thiêng, diệt được giặc nước, giữ yên Tôn Miếu Xã Tắc thực nhờ phúc đức tích lũy, nên mới được thế. Kính cẩn đem bầy tôi bưng sách vàng dâng tôn hiệu là Nhân Minh Cẩn Hậu Khoan Dụ Ôn Hòa Hiếu Khang hoàng đế, miếu hiệu là Hoàng khảo. Cúi nghĩ : Thiêng liêng có cảm, soi tới rất gần. Dựng việc chẳng sai, gồm đức tốt của tam hoàng ngũ đế. Phúc còn hưởng mãi, thêm lịch số hàng vạn tải thiên thu".

Ngày Tân mão, vua ngự điện Thái Hòa nhận lễ mừng, ban lời đại cáo khắp trong ngoài.

Chiếu rằng :

"Từ xưa, người có thiên hạ, tất phải truy tôn tổ khảo, nêu rạng suy sùng, tỏ rõ thịnh điển. Nhà nước ta từ đức Chiêu Huân Tĩnh vương, công dày đức tốt, để lại đời sau ; đức Tiên Thái vương ta dựng nước mở đất, gây nên nghiệp vương ; các thánh nối truyền, mưu giỏi công cao, nghiệp vương ngày càng sáng lớn. Hoàng khảo ta tiếng nghĩa rõ rệt, đức tốt nhân hậu, người đều thấy nghe ; dốc chứa phúc lành, để cho con cháu. Cho nên trẫm ngửa nhờ ơn thiêng, lấy lại nghiệp cũ, mở rộng bờ cõi, thực nhờ ơn đức của tổ tông thánh thần để lại, mãi mãi không cùng. Nay trẫm theo lời xin của bầy tôi, đã lên ngôi hoàng đế, xét lễ truy tôn, Tôn Miếu đời cổ, đó là việc phải làm đầu tiên. Ngày mồng 8 tháng này đã đem bầy tôi bưng sách vàng truy tôn huy hiệu các thánh vương trước làm hoàng đế và các vương phi trước làm hoàng hậu. Ngày mồng 9 đem bầy tôi bưng sách vàng truy tôn huy hiệu Hoàng khảo làm hoàng đế. Hằng năm tuần tiết tiến hưởng, lễ vật chúc hỗ, đều dùng lễ nhạc hoàng đế để cho vẻ vang thêm và tỏ bày sự tôn kính báo đáp. Ôi ! Ở ngôi ấy làm lễ ấy, lòng kính ái nay đã rất thành. Gốc ở mình, nghiệm ở dân, đức hóa hợp đồng, còn mong được khắp".

Định lệ tiền ân tuất cho quan viên văn võ. (Chánh nhất phẩm tiền tuất 400 quan, tòng nhất phẩm 300 quan, chánh nhị phẩm 200 quan, tòng nhị phẩm 100 quan, chánh tam phẩm 70 quan, tòng tam phẩm 40 quan, chánh tòng tứ phẩm 30 quan, chánh tòng ngũ phẩm 25 quan, chánh tòng lục phẩm

20 quan, chánh tòng thất phẩm 15 quan, chánh tòng bát phẩm 10 quan, chánh tòng cửu phẩm 5 quan, lính lưu thú và thợ thuyền làm ở các công sở 3 quan. Những bề tôi công lao và cố cựu đặc biệt được ân tuất thì không thuộc lệ này).

Thủy sư chở thóc ở Gia Định, thấy thóc nổi nhiều (một thăng thóc nổi đến ba thược), lính chở không chịu lĩnh thóc. Lưu trấn thần đem việc tâu lên. Vua thấy Gia Định liền năm không được mùa, nên sai chở hết về Kinh.

Tha thuế cho các đầu nguồn ở Quảng Ngãi. Bốn nguồn ở Quảng Ngãi là Đà Bồng, Cù Ba, Phụ Bà Rịa, Ba Tơ, mỗi năm phải nộp tiền thuế là 1.720 quan. Từ năm Gia Long thứ 2, vì đánh giặc ác man nên cấm thông thương mà tha thuế cho. Đến nay quan quân hãy còn ở để phòng ngự, buôn bán không tiện, đình thần tâu lên, bèn hạ lệnh tha cho.

Đổi tấn Hòn Xú ở Hà Tiên làm tấn Kim Dữ.

Lại lấy Nguyễn Khắc Khoan làm Hiệp trấn Sơn Nam thượng. (Khắc Khoan có tang nghỉ việc, tang xong, lại cho làm việc như cũ).

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHẤT KỶ - *QUYỂN XXX*

THỰC LỤC VỀ THẾ TỔ CAO HOÀNG ĐẾ

Bính dần, năm Gia Long thứ 5 [1806], mùa thu, tháng 7, ngày mồng 1, tế thu hưởng.

Ngày Mậu thân, vua đem bầy tôi đến cung Trường Thọ, bưng sách vàng ấn vàng tôn Vương thái hậu làm Hoàng thái hậu.

Sách văn rằng : "Trộm nghe hiếu trước hết phải ở lòng yêu, lễ không gì hơn tôn cha mẹ. Xét theo phép thường, đủ nêu lễ thịnh. Kính nghĩ, đức Vương thái hậu bệ hạ, tiếng lành rộng khắp, cao vượt đời xưa. Nết tốt đức dày, cảnh nào vẫn thế. Khuôn phép chốn đình vi, ích lợi đến Xã Tắc. Phúc để con cháu, ơn kịp thần dân. Công chứa nhân chồng, ngày nay mới có. Cho nên thần mới theo lời bầy tôi, đã xưng đế hiệu, càng nhớ đến công dưỡng dục như trời không cùng, há dám không suy tôn để đáp ơn lớn ! Kính cẩn đem bầy tôi bưng sách vàng dâng tôn hiệu làm Hoàng thái hậu. Cúi xin nhận lấy hiệu to, cho nhiều phúc chỉ. Danh xứng với đức, sáng mãi như mặt trời mặt trăng ; phúc tự trời cho, thọ mãi như núi sông gò đống".

Ngày Canh tuất, vua ngự điện Thái Hòa nhận lễ mừng, hạ chiếu bố cáo trong ngoài.

Chiếu rằng : "Trẫm nghĩ lập kính trước hết phải kính người tôn, lập ái trước hết phải yêu người thân. Cho nên rạng danh cha mẹ, gọi là thuần hiếu, suy tôn cha mẹ gọi là thịnh điển. Trẫm chăm nuôi nhân dân, muốn trị dân bằng đạo hiếu. Nghĩ Vương thái hậu bệ hạ, vì thân mà ở ngôi sang, có đức tất được tuổi thọ. Đầm đìa thấm thía, sâu rộng càng thêm. Phúc ở một mình trẫm, cũng là lợi vô cùng cho Xã Tắc. Lấy chín châu mà phụng dưỡng, chưa dám cho là đủ. Duy có sửa lễ để tỏ lòng thành, tôn hiệu để nêu

đức tốt, ngõ hầu trên đáp lòng từ, giữ sáng nhiều phúc. Cho nên trẫm mới theo lời bầy tôi tâu xin, đã lên ngôi đế, ngửa trông công dưỡng dục, thực lớn như trời. Công siêng năng thì báo đền tốt ; sự thực chứa thì có danh hay. Nêu đức ghi công, không dám để chậm, cho nên ngày mồng 3 tháng này, thân đem bầy tôi bưng sách vàng ấn vàng kính dâng tôn hiệu Vương thái hậu làm Hoàng thái hậu, để được vẻ vang hiệu lớn, nêu rạng đức hay. Ôi ! Hiếu không thiếu mới hay để phúc, nay đã hậu lễ tôn thân, dậy không cùng cốt để giữ dân, còn mong tạo thành phong hóa".

Ngày Kỷ mùi, sách lập Vương hậu Tống thị làm Hoàng hậu.

Sách văn rằng : "Trẫm nghĩ thể thuần khôn, sách cùng kiền đức. Vương hóa bắt đầu, gốc ở nội trị. Tôn quý như nhau, theo lễ là đúng. Nghĩ đến Vương hậu Tống thị, tiếng hay rộng khắp, thuần thục nết na, giữ việc trong nhà, bếp nước vui vẻ. Ngày trước bôn bá, trẫm khó nhọc ở ngoài, hậu siêng năng ở trong, giúp nhau trong lúc gian nan, trải qua chỗ bằng chỗ hiểm. Cầu cúng hết kính, ngon ngọt thảo hiền, ơn cho con cháu, trạch đến quân nhung. Ôn nhu cung kiệm, để giúp đỡ trẫm. Dịu dàng vẻ ngọc, khuôn phép trong nhà ; yểu điệu phong tư, giáo hóa cả nước. Sửa mình, tề nhà, trị nước, bình thiên hạ, thật có giúp đỡ cho trẫm. Nay trẫm mới theo lời tâu xin của đình thần đã lên ngôi đế, nghĩ, ngôi hậu ở trong, cùng trị với trẫm, chức việc trong cung, cũng gốc ở triều đình, nên trẫm đã tâu xin ý chỉ của Hoàng thái hậu, đặc biệt sai Chưởng Thần võ quân kiêm giám Thần sách quân Khiêm quận công Phạm Văn Nhân cầm cờ tiết, Hộ bộ thượng thư Tích thiện hầu Nguyễn Kỳ Kế làm phó, đem sách vàng ấn vàng tấn phong làm hoàng hậu để tôn vị hiệu. Hậu nên nhận lấy danh hiệu vẻ vang này, gắng sức sửa sang việc nhà, kính thờ Tôn Miếu, tỏ khuôn phép làm mẹ thần dân. Siêng năng việc đức, hằng nhớ nghĩa mà sáng tươi, để hưởng phúc lành mãi mãi không cùng".

Ngày Quý hợi, vua ngự ở điện Thái Hòa nhận lễ mừng, hạ chiếu bố cáo trong ngoài..

Chiếu rằng : "Trẫm nghĩ trời đất định ngôi, mặt trời mặt trăng hợp đức, cho nên tôn quý như nhau, lễ thực nên làm như thế. Nghĩ Vương hậu Tống thị, đức hạnh đầy đủ. Từ thuở tiềm long, giữ việc nội trợ. Nghiệp tốt đã rõ nơi sân ngọc, công to đã chép bằng bút son. Kịp tới lúc nước nhà dựng lại, đường cái thênh thang, Hậu siêng năng giúp việc trong, càng ôn hòa vui vẻ. Tiếng hay ngày càng thịnh, thực có bổ ích cho việc tu tề. Nay trẫm mới theo lời tâu xin của đình thần đã lên ngôi đế, lại nói mãi về đức hiền của hậu nên tôn, cho nên ngày 14 tháng này đã sai quan bưng sách vàng ấn vàng tấn phong Vương hậu làm Hoàng hậu, để cho rạng vẻ sao Bắc thần soi sáng khắp sáu cung. Ôi ! đức Khôn dày sánh với đức Kiền cao, để

long trọng lễ nghi quý người đáng quý. Hằng giữ lâu đạo thánh nhân mới được, để tràn khắp đức hóa trinh thuận hòa vui".

Tướng giặc ở Thái Nguyên là bọn Dương Đình Cúc họp đảng mưu nổi loạn. Trấn thần phát binh trấn cùng với bọn phiên mục Đinh Công Oai, Ma Thế Cố, Ma Thế Trạch chia nhau đi bắt, bắt được bọn đầu mục giặc hơn mười người. Thành thần đem việc tâu lên. Cho Đinh Công Oai làm Tuyên úy sứ, thưởng mũ áo cho bọn Ma Thế Cố, Ma Thế Trạch và thưởng cho biền binh 2.000 quan tiền.

Bắc Thành nước lớn, đê vỡ. (Xã Công Luận huyện Văn Giang trấn Kinh Bắc, xã Đạm Xuyên huyện Yên Lãng trấn Sơn Tây, xã Thần Quy huyện Phú Xuyên, hai xã Lục Tràng, Châu Cầu huyện Kim Bảng, ba xã Nga Sơn, Hồi Trung, Thụy Lôi huyện Nam Xang, trấn Sơn Nam thượng, hai xã Quan Khê, Lão Khê huyện Hưng Nhân, trấn Sơn Nam hạ), lúa ruộng ngập mất, nhiều nhà dân bị trôi. Sai thành thần khám thực tâu lên.

Đổi định lệ tha tô thuế cho dân xiêu dạt trở về từ Nghệ An ra Bắc.

Chiếu rằng : "Năm ngoái đã có chiếu nói phàm dân xiêu dạt mới về, người nào xiêu dạt từ năm Nhâm tuất về trước thì miễn tô thuế ba năm, từ năm Quý hợi về sau thì không thuộc lệ ấy. Nhưng nghĩ dân ấy bị Tây Sơn tàn ngược đã lâu, dần dần điêu hao, hoặc lại bị thêm thiên tai nắng lụt, đến phải phiêu lưu, đều là thế không dừng được. Vậy nghị cho từ năm nay về trước, các dân xiêu dạt đã thành án, không kể niên hạn năm ngoái đã định, đều cho chiêu tập, khiến về quê làng làm ăn. Như người nào đã trở về từ năm Ất sửu và năm Bính dần thì tô thuế từ năm ấy đến năm Kỷ tỵ đều được miễn ; như đến năm Đinh mão mới về thì cũng được miễn tô thuế ba năm Đinh mão, Mậu thìn và Kỷ tỵ".

Chế long khám ở Nguyên miếu. Sai Nhà đồ chiếu theo kiểu khám ở Thái miếu, gửi cho Thanh Hoa theo y kiểu ấy mà làm để phụng thờ.

Lấy Hà Nguyễn Thứ sung Hàn lâm viện.

Cai bạ Bình Thuận là Trần Văn Thuyên tuổi già dâng sớ xin về hưu dưỡng. Vua y cho.

Lấy Cai đội Phan Tiến Thể làm Thủ ngự cửa biển Cu Đê.

Người xã Tiểu Lễ (thuộc huyện Thiên Phúc) trấn Kinh Bắc là Nguyễn Phú Tiền oa trữ bọn giặc, bị xã dân tố cáo. Vua sai bắt chém. Thưởng cho người tố cáo 100 quan tiền.

Chưởng cơ lĩnh trấn thủ Thanh Hoa ngoại là Ngô Văn Sở chiếm cướp ruộng dân của xã Hoàng Đan. Việc phát, bị mất chức.

Đổi trấn Thanh Hoa ngoại làm đạo Thanh Bình ; lấy Chưởng cơ Lương Văn Vân lãnh chức quản đạo.

Tháng 8, tế thu ở đàn Xã Tắc. Vua thân đến làm lễ.

Dựng công đường cho sáu bộ (ở góc sau bên tả Hoàng thành).

Nước Xiêm La sai sứ sang hiến ba chiếc chiến thuyền. Lưu trấn thần ở Gia Định đem việc tâu lên. Sai đưa sứ giả về Kinh chiêm bái, ban cho hậu, rồi cho về.

Lấy Thị trung học sĩ Trịnh Hiến thự chức Tham tri Hình bộ, theo Bắc Thành làm việc.

Lấy Tri phủ Hà Hoa là Phạm Văn Dưỡng làm Cai bạ Bình Thuận, tri phủ Anh Đô là Kiều Công Tuấn làm Ký lục Bình Hòa.

Ban ấn thông hành cho nước Chân Lạp (khắc chữ triện *Ngự tứ thông hành chi ấn*). Phàm thuyền buôn của dân Chân Lạp và người Thanh do cửa biển Ba Xắc ra vào buôn bán, người tấn thủ Trấn Di xét xem bài thuyền có đóng làm tin thì cho đi lại, miễn thuế cho.

Cho Cai đội Trương Phúc Giáo làm Khâm sai cai cơ.

Ấm thụ cho con Thuộc nội cai cơ quản vệ Long điện Nguyễn Văn Liêm là Nguyễn Văn Yên làm đội trưởng (Văn Liêm có công Vọng Các).

Tháng 9, cấp 200 mẫu tự điền cho Thái bảo Miên quốc công, sai Nguyễn Thích giữ việc thờ cúng.

Định lệ thử thóc thu tô. (Phàm trường thuế trưng thu thóc tô, trước hết lấy một thăng đổ vào nước để thử, lấy nổi 2 thược làm hạn, quá 2 thược thì không thu. Hạt thóc ẩm ướt cũng không thu. Thóc thử thì trả lại dân, người coi kho không được lấy riêng. Làm trái thì có tội).

Sai quan Bắc Thành sửa dựng kho của thành, chi tiền kho để mua vật liệu, chiếu theo thể thức bộ Công gửi mà làm.

Tướng giặc ở Bình Định là Nguyễn Văn Khống họp đảng ở Tượng Sơn, ngụy xưng chức tước, mưu đánh trấn thành. Người ấp Định Hương là Văn Công An đến trấn tố cáo tình trạng. Trấn thần cho quân vây bắt, bắt được đồ đảng rất nhiều. Khống trốn chạy, sau bị tượng quân là Nguyễn Văn Cẩn và thổ dân là Trương Văn Nhuận bắt được. Sai chém. Thưởng cho Văn Cẩn 200 quan tiền, Văn Nhuận 100 quan tiền, miễn thuế dịch. Người tố cáo là Văn Công An tuổi già, miễn thuế thân và dao dịch trọn đời cho con là Văn Công Phú.

Quan Bắc Thành tâu nói : "Ở các trấn và phủ huyện án từ đọng lại nhiều, xin tùy theo nặng nhẹ định phạt cho nghiêm phép quan". Lại nói :

"Binh lính nhiều người vì mắc nợ của quản quan mà phải đào ngũ, quản quan lại bắt dân phải đền nợ, dân bị khổ lắm. Xin cấm chỉ cho hết thói tệ". Vua đều theo lời.

Nguyễn Đình Đắc tâu nói : "Thần năm trước theo về, bị giặc cướp nhà cửa, mẹ thần lẩn trốn mà chết. Năm Nhâm tuất hổ giá đi Bắc chinh, vâng lệnh ở lại đóng thú, tới đây đã 5 năm. Thần nay tuổi đã quá 50, hơi sức suy kém ; các con đều còn phải bế ẩm, dòng máu một nhà chỉ còn mình thần. Vậy xin nghỉ về quê một năm để lo liệu việc nhà". Vua thương tình y cho.

Mùa đông, tháng10, ngày mồng1, tế đông hưởng.

Lấy Phó vệ úy vệ Nghĩa dũng là Nguyễn Xuân Tiến làm Phó vệ úy vệ Hữu nhất Thị trung.

Thuyền đánh cá của người Thanh là bọn Lâm Tiến Hưng bị bão dạt vào Đồ Sơn (thuộc tỉnh Hải Dương). Sai cấp cho lương ăn và bảo về nước.

Vua thứ hai nước Xiêm La mới lập, sai sứ đem hiến sản vật địa phương.

Tướng giặc ở Lạng Sơn là Mạc Xán Vi (cháu chín đời Mạc Nguyên Thanh) nổi lên ở ải Du Thôn, gọi người Thanh là Tăng Khôi Nguyên cho làm ngụy hộ giá, tự xưng niên hiệu là Cảnh Xuân. Trấn thần sai bọn Cai cơ Nguyễn Văn Khương, Nguyễn Văn Huân đem quân đánh bắt, bắt được Xán Vi, Khôi Nguyên và bè đảng hơn mười người. Quan Bắc Thành đem việc tâu lên. Thưởng áo mũ cho bọn Văn Khương và cho biền binh 600 quan tiền. Xán Vi, Khôi Nguyên đều bị xử tử. Đồ đảng là Mộng Bạch Bành, Lương Pháp Quyền, Mã Nho Minh đều là người Thanh, bị bắt ép phải theo, sai đưa về châu Bằng Tường nước Thanh.

Đổi bổ Đô thống chế dinh Túc trực là Nguyễn Văn Khiêm làm Đô thống chế Thị trung.

Lấy Hoàng Văn Diễn làm Ký lục Quảng Bình, Nguyễn Quang Châu làm Đông các học sĩ, Vũ Du sung Hàn lâm viện.

Chưởng cơ phó thống Trung đồn Tiền quân là Nguyễn Văn Lân chết ; tặng Thị nội thống chế.

Tháng 11, tha thuế thiếu cho dân xiêu dạt ở các trấn Bắc Thành.

Quan Bắc Thành tâu nói : "Các hạt Hải Dương, Sơn Tây, Kinh Bắc, Sơn Nam thượng, hạ, Hoài Đức, Thái Nguyên, Hưng Hóa, từ năm Nhâm tuất tới nay, nhân dân xiêu tán đến hơn 370 xã thôn, tô thuế bỏ thiếu chồng chất đến hơn 11 vạn quan tiền, hơn 7 vạn hộc thóc, xin lượng cho khoan giảm để đỡ khổ cho dân". Vua hạ lệnh tha hết cho, và sai quan sở tại yên ủi gọi về.

Cấm tệ riêng của những quản suất các quân. Phàm binh lính trốn hay chết, quản suất phải báo ngay cho bộ để bắt điền, không được để kéo dài

mà đòi thu tiền đại dịch, cũng không được thiện tiện đòi bắt, tạ sự quấy rối. Làm trái sẽ bị trị theo quân pháp.

Vệ úy vệ Ban trực hậu là Đinh Công Xuyên nhũng lạm lấy tiền của quân 1.900 quan. Việc phát, bị giết. Đô thống chế là Trần Văn Năng vì không hay ngăn cấm bị phạt. Nhân đó vua triệu các chưởng quân đến dụ rằng :

"Bọn người có trách nhiệm cầm coi binh lính, nên nghiêm nhặt răn bảo người sở thuộc phải ráo riết tuân theo quân chính. Có kẻ nào trái phép mưu lợi riêng, thì phải xét hoặc nêu ra, nếu ẩn giấu mà không phát, đến khi việc phát thì phải tội lây".

Lại hạ chiếu răn bảo tướng hiệu các quân rằng : "Triều đình đặt quan, đã có lộc thưởng. Người quản binh nên yêu thương quân sĩ, để họ vui lòng làm việc. Trước đây đã răn bảo đinh ninh, những điều nghiêm còn đấy. Thế mà Đinh Công Xuyên lại dám xem khinh kỷ luật, làm càn trái phép, theo phép thường thì tội phải giết, đã chém đầu để bảo cho mọi người. Ôi ! Phép là của công thiên hạ, bọn người đều nên cẩn thận giữ phép thường, để giữ lấy tước lộc lâu dài, và hưởng phúc thanh bình mãi mãi".

Sai Bắc Thành mỗi năm thu 600 phương gạo nếp (2 phương gạo nếp khấu trừ 3 phương thóc tô) nộp về Kinh.

Nước Chân Lạp sai sứ đến cống.

Cấp lương tháng cho Thái y viện. (Ngự y chánh tiền 5 quan, gạo 4 phương, ngự y phó tiền 4 quan, gạo 3 phương).

Thuyền đánh cá của người Thanh gặp bão dạt vào phần biển Quảng Nam Bình Định. Sai cấp cho tiền gạo rồi bảo về.

Phó quản cơ Trung quân là Nguyễn Văn Long, Trưởng hiệu là Nguyễn Văn Lý và Phó đội là Nguyễn Văn Oai nhũng lạm. Việc phát, giáng chức Văn Long làm Cai đội ; bọn Văn Lý, Văn Oai đều sung làm lính.

Hạ lệnh cho thành thần Gia Định thông sức cho quan quân dân chúng ở bốn dinh, có ai đóng thuyền nan thuyền ván, bề ngang từ 5 thước trở lên, có thể đi biển được, thì mỗi năm đến tháng 11 phái người khám thực làm danh sách tâu lên.

Khâm sai cai cơ Hữu quân là Lê Văn Phúc chết ; tặng Chưởng cơ.

Miễn binh dao và thuế thân cho con Cai đội Nguyễn Văn Sĩ. Trước kia trong chiến dịch Bình Định, Văn Sĩ thường ra vào trong thành thăm dò tình hình giặc. Vua nghĩ thương nên tha cho con.

Lấy Mai Văn Định làm Vệ úy vệ Ban trực hậu, Nguyễn Văn Loan làm Phó vệ úy.

Triệu tổng trấn Bắc Thành Nguyễn Văn Thành, Hình bộ Phạm Như Đăng và Án trấn Quy Nhơn Nguyễn Hoàng Đức về Kinh chiêm cận. Sai Phó tướng Trương Tấn Bửu quyền lãnh công việc Bắc Thành, thự Tham tri Hình bộ Trịnh Hiến quyền giữ Hình tào, Hữu quân phó tướng Nguyễn Văn Hiếu quyền làm công việc Bình Định.

Sách *Nhất thống dư địa chí* làm xong. Trước là vua sai Thượng thư Binh bộ Lê Quang Định kê cứu sách vở bản đồ cả nước, các thành dinh trấn đạo từ Kinh sư vào Nam đến Hà Tiên, ra Bắc đến Lạng Sơn. (Quảng Đức, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Bình Hòa, Bình Thuận, Gia Định trấn, Phiên Trấn, Trấn Biên, Trấn Định, Vĩnh Trấn, Hà Tiên, Quảng Trị, Quảng Bình, Nghệ An, Thanh Hoa, Thanh Bình, Bắc Thành, Sơn Nam thượng, Sơn Nam hạ, Sơn Tây, Kinh Bắc, Hải Dương, Yên Quảng, Thái Nguyên, Hưng Hóa, Tuyên Quang, Lạng Sơn, Cao Bằng), phàm sông núi hiểm hay dễ, đường đi xa hay gần, giới hạn bờ cõi thế nào, sông biển nguồn lạch, cho đến cầu cống chợ điếm, phong tục thổ sản, hết thảy ghi chép lấy, soạn làm 10 quyển. Sách làm xong, Quang Định trình biểu để dâng.

Tháng 12, ngày mồng 1, vua ngự điện Thái Hòa. Lễ bộ dẫn Khâm thiên giám đem lịch vạn toàn năm Đinh mão tiến lên để ban cho trong ngoài. Trước kia lấy ngày phong ấn để ban lịch. Năm Giáp tý đổi dùng ngày hôm sau. Đến nay chuẩn định ngày mồng 1 tháng 12, làm lệ mãi mãi.

Dựng đền Dục Đức (thờ Thái bảo Miên quốc công và quốc thái phu nhân Phùng thị), đền Tống công (thờ Thái bảo Khuông quốc công và quốc phu nhân Lê thị). Sai bọn Công bộ Trần Văn Thái, Tham tri Nguyễn Khắc Thiệu và Nguyễn Đức Huyên trông coi công việc.

Đặt các vệ đội bảo và sai. Bảo thì có Trung bảo, Tiền bảo, Hậu bảo, Tả bảo, Hữu bảo, Võ bảo, Chấn bảo, cộng bảy bảo ; mỗi bảo chia làm 2 vệ, mỗi vệ đặt chánh vệ úy, phó vệ úy, cai án đều có một người ; mỗi vệ có 10 đội, mỗi đội đặt một cai đội. Sai thì có Trung sai, Tiền sai, Hậu sai, Tả sai, Hữu sai, Võ sai, Chấn sai, cộng bảy sai ; mỗi sai có 5 đội, mỗi đội đặt một cai đội. Sai lệ thuộc vào bảo. Lấy Phó tướng Trung quân là Nguyễn Văn Vân quản các vệ đội Trung bảo Trung sai, Phó tướng Tiền quân là Nguyễn Đình Đắc quản các vệ đội Tiền bảo Tiền sai, Chưởng Hậu quân Lê Chất quản các vệ đội Hậu bảo Hậu sai, Chưởng Tả quân Lê Văn Duyệt quản các vệ đội Tả bảo Tả sai, Chưởng Hữu quân Nguyễn Hoàng Đức quản các vệ đội Hữu bảo Hữu sai, Chưởng Thần võ quân Phạm Văn Nhân quản các vệ đội Võ bảo Võ sai, Chưởng Chấn võ quân Nguyễn Văn Nhân quản các vệ đội Chấn bảo Chấn sai. Từ Chánh phó vệ úy trở xuống thì lấy bọn

Trần Văn Đào, Bùi Văn Điển, Đào Quang Lý, Nguyễn Văn Nghiêm, Phạm Danh Văn, Nguyễn Văn Khuyến, Nguyễn Văn Đoạt, Dương Văn Mai, Phan Văn Quý, Nguyễn Văn Tam, Nguyễn Văn Thập, Nguyễn Văn Hưng, hơn 160 người để bổ vào.

Định cấm điều đối với những binh lính giả bệnh.

Phàm kỳ hạn đến ban, ai ốm không thể đi được thì báo quan sở tại xét thực phê bằng mới được ở lại quê quán để điều dưỡng. Nếu giả bệnh mà xin gian thì đánh 100 roi, đầy đi phục dịch một năm, bắt xã dân điền cấp cho đủ ngạch.

Cai cơ Lê Văn Uy chiêu nạp bọn du côn đi cướp bóc thuyền buôn. Thành thần Gia Định nghị xử tội chết. Án tâu lên. Vua nghĩ Uy là con Lê Văn Quân không nỡ giết, đổi làm án đánh 100 roi, đồ 5 năm.

Ngày Canh dần, vua yết lăng Hoàng khảo.

Ngày Tân mão, làm lễ tế Chạp.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHẤT KỶ - *QUYỂN XXXI*

THỰC LỤC VỀ THẾ TỔ CAO HOÀNG ĐẾ

Đinh mão, Gia Long năm 6 [1807] (Thanh – Gia Khánh năm 12), ngày Canh tuất, tháng giêng, mùa xuân, tế Xuân hưởng. Sắc rằng : "Từ nay tế hưởng ở Thái miếu, các hoàng tử hoàng tôn ai nấy theo thứ tự sung làm nhiếp tế và bồi tự[1].

Bắt đầu bói ngày để tế Giao[2]. Trước kỳ, Khâm thiên giám chọn ba ngày tốt trong tháng 2 tâu lên. Trung tuần tháng giêng sai quan bói. (Dùng tiền keo bằng bạc, đem những ngày đã chọn ra để bói. Một đồng sấp một đồng ngửa là tốt. Nếu bói ngày đầu không được, lại bói ngày thứ hai, nếu lại không được thì dùng ngày thứ ba).

Trước tế Giao ba ngày và ngày chính, cấm xét việc hình và cấm sát sinh ở chợ búa, làm lệ mãi mãi.

Ngày Ất mão xuất quân. Sai Chưởng Thần sách quân Phạm Văn Nhân xuất bộ binh, Thị trung đô thống chế Nguyễn Văn Khiêm xuất thủy binh, chưởng Tượng quân Nguyễn Đức Xuyên xuất binh tượng mã [voi ngựa]. Trước kia xuất quân đầu năm, vua thân ra hiệu lệnh, tới nay mới sai quan lãnh cờ mao tiết để thi hành. (Trước kỳ đặt nghi tiết thường triều ở điện Cần Chánh, ban cho mỗi quan khâm mạng một cờ mao tiết. Đến ngày, quan khâm mạng mặc nhung phục, trước xuất bộ binh. Đánh ba hồi trống. Bộ binh đánh thanh la mở cờ. Đội Trung hầu theo lệ bắn đại bác, các quân bắn súng tay. Trống đánh ba tiếng. Các quân tiến bảy bước, hoan hô ba tiếng,

---

1. Nhiếp tế : Thay vua mà tế. Bồi tự : cũng như bồi tế, đứng địa vị phụ mà làm lễ.

2. Tế Trời Đất ở Nam giao.

rồi đánh chuông thu quân. Thứ xuất thủy binh và binh tượng mã. Đánh ba hồi trống. Trung hầu bắn đại bác. Trống đánh ba tiếng. Đội Tiểu hầu cử nhạc. Thủy binh mở thuyền múa chèo. Binh tượng mã mở cờ tiến đi. Khua chuông thu quân. Vua ngự ở điện Càn Nguyên, trăm quan lạy mừng. Quan khâm mạng phục mạng [trả mạng lại], nộp cờ mao tiết).

Người nước Xiêm là bọn Hoàng Bảo Hưng và Ma Liệt sang nước Thanh nộp cống, thuyền gặp bão phải đậu vào hải phận Bình Định. Họ xin đến Kinh chiêm cận. Vua y cho rồi cấp cho 7.000 quan tiền và 1.000 phương gạo. Lại sai trấn thần sửa chữa giúp thuyền, rồi cho về. Người Xiêm sau đem 3.000 đồng bạc Xiêm để tạ, lại xin kỳ nam và nhục quế. Vua sai nhân có sứ đến gửi cho.

Gọi quân Thần sách ở Thanh Nghệ, Ngữ quân và Tượng quân ở Bắc Thành 4.000 người về Kinh.

Vua nghĩ tới quan và binh đi đánh ác man ở Quảng Ngãi đóng giữ luôn năm, xông pha lam chướng, bèn sai cấp thuốc chữa người đau ốm ; sau lại sai Lê Văn Duyệt cầm quân đi đánh.

Lương Mang [Mường Luổng][1] sai sứ đến cống. Sứ đến Nghệ An, trấn thần dịch thư dâng lên. Vua cho rằng Lương Mang ở xa mà đến thần phục, thực dối chưa rõ, sai trả lại đồ cống, cho hậu rồi bảo về.

Nguyễn Văn Thành dâng sớ điều trần bốn việc : 1) Xin đặt kinh diên, mỗi tháng cứ các ngày 2, 12, 22 thì giảng quan đến giảng sách ; các quan văn võ từ hàng tam phẩm trở lên đều được nghe giảng. 2) Định luật mới, khiến quan lại có chỗ tuân theo, quân dân biết [điều phải] mà theo [điều trái] mà tránh. 3) Đặt sử quan để làm quốc sử. 4) Đặt Ngự sử đài để nghiêm phép triều đình. Vua khen phải và nhận. Bàn phép khoa cử. Sai Lễ bộ tham khảo điển cố, bàn định điều lệ quy thức tâu lên.

Tướng giặc ở Quảng Nam là Lê Đình Ân trước nổi tiếng về địa lý, lừa dối dân ngu, mưu việc khởi nguỵ. [Vua] sai Vệ úy vệ Ban trực là Vương Văn Học cùng Lưu thủ là Tôn Thất Huyên chia quân đi dẹp bắt, bắt được Đình Ân và bè đảng rất nhiều. Sai giết Đình Ân và mười người đồng mưu, còn những người bị ép theo đều tha hết.

Trong kinh kỳ không mưa. Sai đảo vũ ở đền Thái Dương. Mưa rất to.

Lập hai sở lò gạch ngói, lấy 300 người dân Quảng Bình và 600 người dân Quảng Nam làm việc, hằng tháng cấp cho tiền gạo.

---

1. Mường Luổng : Tức Luang Phabang.

Lấy Ký lục Phú Yên là Vũ Đức Thông làm Hữu tham tri Hình bộ, Cai bạ Bình Định là Trần Quang Tĩnh làm Hiệp trấn Sơn Nam hạ, Tham hiệp Lạng Sơn là Lê Minh Huy làm Hiệp trấn Kinh Bắc.

Lấy Phó vệ úy vệ Tề võ là Mai Văn Thành làm Phó vệ úy vệ Nội trực, Khâm sai cai cơ là Nguyễn Văn Phấn làm Thủ ngự cửa biển Tư Dung.

Quảng Trị gạo đắt. Sai phát 10.000 hộc thóc kho giảm giá bán cho dân (một hộc thóc trị giá 1 quan 8 tiền, bớt 5 tiền).

Định năm bực công thần Vọng Các chết trận và chết bệnh (*Hàng võ*. Bậc nhất : bọn Ngoại tả chưởng dinh Chu Văn Tiếp, Tiền quận Tôn Thất Hội, Thuộc nội cai cơ quản thuyền nội thủy Trung thủy thuyền Võ Di Nguy, Trung dinh đô thống chế Tống Viết Phúc, Hậu quân đô thống chế Mai Đức Nghị, quản Tiểu sai đội Đỗ Văn Hựu, 6 người ; bậc nhì : bọn quản Tiền trực vệ Nguyễn Văn Mẫn, Giám thành xứ Tô Văn Đoài, Chưởng cơ Hoàng Tiến Cảnh, quản Tiểu sai đội Bùi Khoan, Tống Phước Ngọc, Chưởng cơ Đoàn Văn Khoa, Thuộc nội cai cơ Nguyễn Văn Liêm, Phó tướng chưởng cơ Nguyễn Văn Lợi, quản Tiểu sai đội Trương Phúc Luật, Cai cơ quản Tiền chi Ngô Công Quý, Cai cơ lưu thủ Nguyễn Thoan, Chưởng cơ Nguyễn Văn Vân, Thống nhung cai cơ Nguyễn Văn Dực, Lưu thủ cai cơ Trương Văn Giao, Án trấn Diên Khánh Nguyễn Văn Tánh, Tả thủy cai cơ Nguyễn Hữu Nghị, Thống binh chưởng cơ Nguyễn Công Thành, quản Tuyển phong tả vệ Lê Thành Lý, Cai cơ suất Tả bính đội Nguyễn Văn Định, Hậu dinh phó đô thống chế Tống Phước Đạm, Hậu thủy cai cơ Nguyễn Văn Nhàn, Chưởng cơ quản Tiền chi Nguyễn Văn Đắc, Trung thủy cai cơ Nguyễn Văn Uy, Thống binh chưởng cơ Phan Viện, Thượng đạo chưởng cơ Đặng Văn Lượng, Nguyễn Văn Thảo, Tiên phong cai cơ Võ Văn Chính, quản Tuần hải đô dinh Hà Hỷ Văn, Trung thủy dinh thống chế Tống Phước Châu, Chưởng cơ Hà Văn Lộc, Cai cơ Mai Tĩnh, 35 người ; bậc ba : bọn Tuyển phong hậu vệ Vệ úy Đoàn Cảnh Cư, Chưởng cơ Nguyễn Văn Phú, Tuyển phong tiền vệ Vệ úy Nguyễn Văn Hựu, Trung võ vệ Vệ úy Trần Văn Xung, Ban trực tả vệ Vệ úy Võ Văn Đổ, Uy võ vệ Vệ úy Hoàng Phúc Bảo, Thần võ vệ Vệ úy Nguyễn Văn Kỷ, Dương võ vệ Vệ úy Nguyễn Văn Trường, Tiền khuông chi Cai đội Đinh Văn Tam, Tuyển phong hậu vệ Vệ úy Đoàn Phúc Tân, quản Nội trực vệ Lê Văn Tín, Thống binh cai cơ Dụ Kỷ, Dũng võ vệ Vệ úy Trương Văn Hoảng, Cai cơ lưu thủ Võ Tiến Đầu, Tuyển phong hậu vệ Vệ úy Mãn, Dương võ vệ Phó vệ úy Nguyễn Vĩnh Hựu, Thanh Châu Cai cơ Đoàn Công Duệ, quản Túc trực bát đội cai cơ Lưu Văn Trung, Túc trực thất đội Cai đội Lưu Đức Hiến, Tiền quân Cai cơ Nguyễn Văn Trí, Ban trực tiền vệ thập đội Cai đội Mai Đức Duật, Nội dực Vệ úy Nguyễn Hiên, Tiền thủy dinh Cai cơ Nguyễn Văn Cẩm, Cai cơ Hồ

Văn Trường, Dương võ vệ Cai cơ Lê Văn Thuật, Thuộc nội cai đội Nguyễn Văn Thạch, Túc trực cai đội Nguyễn Văn Sơn, Tuyển phong tả Phó vệ úy Lê Nhân Sử, Tiền quân phó tướng Nguyễn Huệ, Cung võ vệ úy Hoàng Văn Tứ, Ban trực hữu Phó vệ úy Nguyễn Văn Đăng, Cai cơ Nguyễn Loan, Vĩnh Trấn lưu thủ Nguyễn Đăng Chiêu, Cai cơ Nguyễn Lưu, Thanh Châu đạo Cai cơ Lê Thượng, Nguyễn Tấn, Tả thủy dinh Hậu chi Cai cơ Nguyễn Văn Chất, Cai cơ Nguyễn Văn Chính, Thanh Châu đạo Cai cơ Nguyễn Văn Luật, 39 người ; bậc bốn : bọn cai đội Trần Văn Mỹ, Tiền quân cai cơ Nguyễn Quận, Cai đội Nguyễn Văn Thủy, Dương võ vệ Cai đội Đĩnh, Tả mã Cai đội Cẩm, Cai đội Huấn, Cai cơ Chính, Cai cơ Lộc, Kiên uy vệ Phó vệ úy Nguyễn Công Thành, Cai đội Huệ, Cai đội Võ Văn Tiến, Cai đội Nguyễn Văn Luận, Cai đội Hiên, Cai đội Nguyễn Văn Lưu, Cai đội Trần Văn Định, Cai đội Tống Văn Đống, Thượng đạo Cai cơ Nguyễn Văn Tuy, Nội mã Cai đội Nguyễn Văn Ngân, Túc trực vệ nhị đội Cai đội Nguyễn Văn Hòa, Tả vệ Cai đội Nguyễn Khương, Ban trực tả vệ Cai đội Lê Văn Hậu, Thần sách thuộc nội Cai đội Nguyễn Văn Ân, thuộc binh Cai đội Phan Văn Hiến, Tiền thủy dinh chánh Tiền chi Cai cơ Nguyễn Văn Thái, Cai đội Trần Văn Nho, Thủ ngự Lê Văn Linh, Hậu điện Cai đội Nguyễn Đình Thạch, suất Hoàng Kiêm đội Tống Viết Khánh, Tả chấn chi Cai cơ Cao Đức Hùng, Cai đội Nguyễn Văn Bính, Tả mã thuyền Cai đội Tống Phước Giao, Nguyễn Văn Bộ, Cai cơ Nguyễn Văn Nguyện, Tiểu sai cai đội Nguyễn Lợi, Nội trực Cai đội Lễ, Tiểu sai Cai cơ Nguyễn Văn Siêu, Trường Thọ cung Cai đội Mỹ, Tuyển phong tiền vệ Cai cơ Mai Văn Đắc, Cai đội Nguyễn Văn Thụ, Cai đội Quỳnh, Tổng nhung cai đội Đẳng, Tả quân Cai cơ Nguyễn Văn Thanh, Cai cơ Lê Văn Minh, Tiền quân Cai cơ Nguyễn Lộc, Cai cơ Ngoạn, Cai đội Nguyễn Văn Đông, Tả quân cai đội Nguyễn Văn Thục, cai đội Nguyễn Văn Châu, cai đội Nguyễn Văn Lại, Hoàng Văn Của, Lê Văn Chấp, Hà Văn Tài, Nguyễn Luật, Trung hầu tam thuyền Cai đội Cao Phúc Luật, 53 người ; bậc năm : bọn Chánh tàu Cai cơ Võ Văn Khách, Hậu dinh đội trưởng Trần Mãn, Trung hầu nhị thuyền Cai đội Nguyễn Đồng, Nội trù Cai phủ Nguyễn Văn Hội và binh đinh 11 người. *Hàng văn*. bậc nhì : bọn Hộ bộ Trần Phúc Giai, Lễ bộ Nguyễn Thái Nguyên, Lễ bộ Nguyễn Đô, Hộ bộ Phan Thiên Phúc, 4 người ; bậc ba : "bọn Tham tri Nguyễn Văn Mỹ, Cai bạ Nguyễn Văn Thiêm, Ký lục Nguyễn Văn Hiến, 3 người ; bậc bốn : Tham mưu Hồ Xuân Quang, 1 người ; bậc năm : bọn Thái y viện Nguyễn Khắc Minh, Thuộc nội cai đội kiêm Thái y viện Nguyễn Thận, 2 người).

Cấp cho mộ phu theo thứ bậc khác nhau (Công thần bậc nhất : Người chết trận cấp mộ phu 16 người, chết bệnh ở trong quân cấp 13 người, chết bệnh ở nhà cấp 10 người. Công thần bậc nhì : Người chết trận cấp mộ phu

13 người, chết bệnh trong quân cấp 10 người, chết bệnh ở nhà cấp 7 người. Công thần bậc ba : Người chết trận cấp mộ phu 10 người, chết bệnh trong quân cấp 7 người, chết bệnh ở nhà cấp 4 người. Công thần bậc bốn : Người chết trận cấp mộ phu 3 người, chết bệnh trong quân cấp 2 người, chết bệnh ở nhà cấp 1 người. Công thần bậc năm : Người chết trận cấp mộ phu 2 người, chết bệnh trong quân cấp 1 người, chết bệnh ở nhà miễn thuế thân và dao dịch cho một người con).

Về sau hễ có người dự công Vọng Các được tục tâu lên, thì chiếu theo đẳng cấp như thế mà cấp. Hạ lệnh từ nay những công thần Vọng Các, từ hàng Chưởng cơ trở xuống, khi viết quan hàm thì nêu lên đầu hai chữ Vọng Các. Có vợ góa con côi thì quan sở tại xét hỏi, hằng tháng cấp cho tiền gạo đủ dùng. Con đã hơi lớn thì ấm thụ cho nhàn chức[1] (như những hàm cai đội, đội trưởng, thủ hợp).

Tháng 2, sai Bắc Thành chọn hơn trăm người thợ các tượng cục cho đến Kinh làm việc.

Sai đóng thêm hơn trăm chiếc thuyền chiến sai. Vua từng nói với bọn Nguyễn Văn Nhân và Nguyễn Đức Xuyên rằng : "Trong nước tuy đã yên ổn nhưng không thể quên được việc chiến tranh. Quân ta rất giỏi thủy chiến mà số thuyền ghe hiện không có mấy, nên đóng sẵn trước để phòng khi dùng đến". Bèn sai Gia Định lấy gỗ nộp về Kinh, hạ lệnh cho các quân theo mẫu thức mà đóng.

Sai Võ Viết Bảo kiêm quản các đội Thị trà, Tả vệ, Hữu vệ, Hoàng kiếm, Loan nghi, Nội mã, Tả mã, Hữu mã, Tiểu hầu, Bả lệnh, Nguyễn Cửu An làm phó.

Xiêm La sai sứ sang cống phương vật và báo tang vua thứ ba. Sứ giả đến, cho hậu rồi bảo về. Vua dụ bầy tôi rằng : "Nước Xiêm đem việc tang vua thứ ba đến cáo, thật không có ý nghĩa gì. Xong nước ta với nước Xiêm tình nghĩa giao hiếu không nên dứt, nên bàn sai sứ sang viếng". Bèn sai bọn Cai cơ Đỗ Phúc Thịnh, Tham luận Trần Đán, Hàn lâm viện Hoàng Văn Trị, Câu kê Ngô Văn Duyệt sung chánh phó sứ sang Xiêm. (Tặng Phật vương : 2 cân kỳ nam, 23 cân quế, 300 tấm the, 100 tấm lụa, vải nhỏ trắng và vải thâm mỗi thứ đều 50 tấm ; tặng vua thứ hai 200 tấm the, lụa và vải đều 50 tấm ; phúng vua thứ ba : 100 cân sáp ong, 1.000 cân đường cát, đường phổi và đường phèn đều 200 cân, vải vàng 100 tấm). Khi sứ trở về, người Xiêm gửi thư tạ ơn.

---

1. Chức quan thanh nhàn, không phải làm việc.

Vua thấy nước Xiêm cùng ta giữ hậu việc giao hảo, hành lý đi lại, đường sá thông nhau, bèn sai quan Lễ bộ bàn định trình thức của sứ bộ để gửi sang Xiêm. (Sứ ta sang Xiêm, đi đường thủy thì 50 người, đường bộ thì 12 người. Văn thư đi thì đưa qua nước Chân Lạp chuyển đạt. Sứ Xiêm thì đi đường biển đến Gia Định rồi vào Kinh ; đi đường thủy thì 50 người, đường bộ thì 14 người).

Cho Mạc Công Du làm Khâm sai cai đội, Mạc Công Tài làm Cai đội.

Hạ lệnh từ Nghệ An ra Bắc xã nào đinh tịch 140 người trở xuống thì đặt một xã trưởng, 150 người trở lên thì đặt thêm một thôn trưởng, dân số tăng đến 50 người nữa thì lại đặt thêm một thôn trưởng, do quan địa phương cấp bằng cho làm việc.

Định phép thi Hương và thi Hội. Chiếu rằng : "Nhà nước cầu nhân tài, tất do đường khoa mục. Tiên triều ta chế độ khoa cử đời nào cũng có cử hành. Từ khi Tây Sơn nổi loạn, phép cũ hủy bỏ, sĩ khí vì đó mà bế tắc. Nay thiên hạ cả định, Nam Bắc một nhà, cầu hiền chính là việc cần kíp. Đã từng xuống sắc bàn định phép thi : kỳ đệ nhất thi kinh nghĩa, kỳ đệ nhị thi chiếu, chế biểu ; kỳ đệ tam thi thơ, phú ; kỳ đệ tứ thi văn sách. Lấy tháng 10 năm nay mở khoa thi Hương, sang năm Mậu thìn mở khoa thi Hội. Bọn học trò các ngươi đều nên dùi mài việc học, để đáp lại cái ơn tôn chuộng nghề văn". Sau vì thấy mới bắt đầu bình định, văn học còn ít, nên đình việc thi Hội.

Lấy Tham tri Hình bộ là Vũ Đức Thông lãnh Hình tào Bắc Thành, Phan Tiến Thiện, Nguyễn Quang Huyên làm Thiêm sự Hộ bộ sung biện việc Hộ tào.

Truy tặng quản Tuần hải đô dinh Hà Kỷ Văn làm Thủy dinh thống chế, ấm thụ cho con là Chấn Dương làm cai phủ tàu, cho con là Văn Dưỡng chức hàm đội trưởng.

Khơi sông Phương Lang (tên xã) ở Quảng Trị. Sửa đường Hải Vân quan ở Quảng Đức. Dân phu làm việc đều được cấp lương hằng ngày.

Trấn thần Nghệ An tâu rằng : "Dân biệt nạp gỗ lim kiếm nộp gỗ long hiệp cốt[1], nhiều cây không được đúng thức (lấy chiều dài 7 thước, lưng tròn 4, 5 thước làm mức), xin chiết thu bằng tiền để tiện cho dân. Vua y cho.

Định đại lễ Nam giao. (Tầng thứ nhất : Chính vị hướng về nam, nậm vàng, chén vàng tàn tròn, quần bàn màu xanh, tàn vuông, quần bàn màu

1. Long hiệp cốt : Gỗ đóng sườn thuyền, ví như sương sườn của rồng.

vàng ; phối vị hướng về tây, nậm vàng, chén vàng tàn tròn màu vàng, quần bàn màu đỏ. Tầng thứ hai : Bày tàn tròn lớn màu vàng 4 cái ; tòng vị ở tả hữu hướng về đông và tây, nậm bạc, chén bạc, tàn, lọng, quần bàn đều màu đỏ. Tầng thứ ba : Ở trước bày tàn tròn màu vàng hạng thứ 12 cái. Cả thảy ba tầng. Bốn cửa dựng cờ tứ sắc, bốn cửa của nền vuông thì dựng cờ tứ sắc hạng lớn, mỗi cửa hai lá, đều theo phương hướng của cửa mà dùng màu cờ. Tầng thứ hai, đông và tây mỗi bên đặt một bộ âm nhạc hạng nhỏ, mỗi bộ 8 người. Tầng thứ ba, đông và tây mỗi bên đặt một chuông lớn và một trống lớn. Người đánh chuông đánh trống thì dùng hai quản vệ Thị trung. Mé dưới chuông trống mỗi bên đặt một bộ đại nhạc trống kèn, mỗi bộ 7 người. Bắt đầu nổi chuông trống, rồi tấu nhạc nhỏ. Chí đến các tiết Phiền sài[1], Thăng đàn[2], Giáng đàn[3] Vọng liệu[4] mới tấu đại nhạc).

Ngày Tân mão, tế Trời Đất ở đàn Nam giao. Rước Thái tổ Gia dụ hoàng đế[5] lên phối hưởng. Ba ngày trước trai giới, đặt nghi thức đại triều ở điện Thái Hòa, hạ chiếu cho trăm quan thể trai giới. Trước 2 ngày, đem việc tế cáo yết ở Thái miếu. Trước một ngày sai quan thủ hộ Kinh thành. Vua ngự đến Trai cung, hữu ty đặt lỗ bộ pháp giá theo nghi thức. (Chánh phó sứ phù liễn mỗi chức một người ; từ Đô thành đến Trai cung đặt vệ tất [lính giữ trật tự dọc đường] ; đặt nhã nhạc nhưng không cử nhạc ; khi xa giá đến, trăm quan quỳ đón ở bên trái đường).

Đến ngày tế, vua đội mũ cửu long, mặc áo bào vàng, đai ngọc, xiêm vàng, lên đàn làm lễ. Các quan dự tế đều mặc triều phục (Thượng thư tước quận công giữ việc dâng rượu ở hai tòng vị tả hữu ; các quan tam phẩm trở lên bồi tế ở tầng thứ ba, tứ phẩm trở xuống ở nền vuông).

Làm lễ xong, vua trở về Trai cung, trăm quan làm lễ khánh thành, rồi vua hồi loan. (Khi ấy nhã nhạc nổi, trăm quan quỳ đưa ở bên đường). Cáo ở Thái miếu như lúc đầu.

Hạ lệnh cho nhân dân Bắc Thành mộ dân ngoại tịch làm lính. Ai mộ được 50 người thì cho chức đội trưởng, mộ được 100 người trở lên thì cho chức cai đội ; cấp cho lương tháng theo thứ bậc khác nhau.

---

1. Phiền sài : Khi tế Trời xong thì đốt những vật tế ở trên một đống củi khô, đốt ngọc lụa gọi là "phiền", đốt thịt tế gọi là "sài".

2. Lúc bắt đầu tế.

3. Lúc tế xong.

4. Vọng liệu : Trông về chỗ đốt văn tế khi đã tế xong.

5. Nguyễn Hoàng.

Hạ lệnh từ nay binh lính và cục tượng về Kinh làm việc, khi hết hạn trở về đều được cấp lương ăn đường.

Dựng phủ đệ hoàng tử. Sai Thị trung vệ úy Hoàng Công Lý và Nội trực vệ úy Trương Phúc Phượng trông coi công việc.

Thao diễn trận voi. Vua ra Thủy các để xem.

Tha thuế thân và dao dịch cho Lưu Văn Nghĩa người Bình Định. Bình Định có giặc trốn là Tiêm, trốn tránh đã lâu, Văn Nghĩa thám báo cho Cai đội Phan Văn Biền bắt nộp. Việc tâu lên. Thưởng cho Văn Biền 100 quan tiền, mà miễn thuế thân và dao dịch cho Văn Nghĩa. Lại có người Bình Định là bọn Nguyễn Văn Phẩm, Lê Văn Tín cũng báo bắt được giặc, quan địa phương tâu lên, đều được tha thuế thân và dao dịch.

Thuyền của biển binh cơ Trung tiệp Nghệ An chở quan hạng đến Quảng Bình, gặp bão phải đậu ở cửa biển Nhật Lệ, sai đội công xa Quảng Bình, Quảng Trị chở theo đường bộ về Kinh.

Cho Tổng trấn Bắc Thành Nguyễn Văn Thành, Hình bộ Phạm Như Đăng và Án trấn Quy Nhơn Nguyễn Hoàng Đức về lỵ sở nhận việc.

Người Thuận Thành là Khoa Nộn tụ họp dân man hoang hơn 300 người đến cướp bảo Thị Linh. Trưởng bảo là Phan Vân đánh chém được Khoa Nộn, đồ đảng còn lại đều trốn hết.

Tháng 3, hạ lệnh cho các thành và dinh trấn xem xét tình hình động tĩnh của trộm cướp ở địa phương mình hằng năm cứ bốn quý làm sách tâu lên.

Dời phần mộ của Kiến Miên quốc công phu nhân là Phùng thị về Dương Xuân. Phu nhân là mẹ Hoàng thái hậu, chết ở Gia Định, tới nay đưa quan tài về. Ngày táng, vua thân hành đưa đám. Nghỉ chầu 3 ngày.

Bày sách man ở Cam Lộ vào cống. Lễ bộ tâu xin cho thổ tù làm sách trưởng các sách để thống nhiếp nhau, giữ việc tuế cống lâu dài. Vua nghe theo. Cho tên Ca làm chánh sai trưởng Mường Vang, tên Lung làm sai trưởng Cha Bôn, tên Thìn làm sai trưởng Làng Thìn, Xú La Dã làm sai trưởng Trầm Bồn, Phi Huân làm sai trưởng Thượng Kế, tên Kha làm sai trưởng Xương Cụm. Ấp Ma Hạt làm sai trưởng Phá Băng (Cha Bôn, Trầm Bồn, Xương Cụm, Phá Băng, đến năm Minh Mệnh thứ 3 đổi làm Na Bôn, Tầm Bồn, Xương Thịnh, Tá Bang).

Sai năm nội trấn của Bắc Thành và phủ Hoài Đức làm lại sổ hộ tịch. Chiếu rằng :"Số hộ khẩu lấy sổ sách làm căn cứ. Cho nên việc sửa nước trị dân trước hết phải định rõ hộ chính. Tiên triều ta đặt chế độ, dựng pháp

luật, đã có quy tắc sẵn, kẻ tới tuổi thì vào sổ, kẻ già yếu thì thải ra, là để phân biệt chỗ đông chỗ thưa, mà chia đều phú dịch, đời đời nối theo, đã hơn 200 năm. Nay dư đồ thống nhất, Nam Bắc một nhà, từ Quảng Bình trở về Nam đều đã cứ hành phép cũ, mà Bắc Hà trở ra thì vẫn còn theo số thường hành cũ, sống chẳng kể chết chẳng trừ, gắn chặt nhất định, thành thử nơi nhẹ cứ nhẹ mãi, nơi nặng cứ nặng mãi, dân ngày càng xiêu tán, chính là do đấy. Nếu không sửa đổi tệ ấy thì chẳng những trong nước có chính sách khác nhau, mà nỗi đau khổ của dân cũng không lấy gì chữa được. Vậy đặc biệt xuống chiếu cho xã dân các trấn phủ huyện các ngươi đều phải chiếu từ chức sắc đến quân dân, cho chí những dân gia cư và ngụ cư, hết thảy đều ghi vào sổ. Phàm đinh khẩu từ 18 tuổi trở lên đến 59 tuổi trở xuống thì liệt làm các hạng thực nạp[1], và ngoại tiêu sai[2], xã trưởng thôn trưởng đều lấy đinh số tăng hay giảm mà định thưởng phạt. (Hạng tráng, hạng dân đinh, hạng biệt tính là thực nạp, chức sắc, quan viên tử, binh lính, phu trạm là ngoại tiêu sai. Sổ khai của xã trưởng so với sổ cũ, cứ đinh số tăng được 10 người thì thưởng cho một suất khinh phu, người khinh phu được miễn binh dịch dao dịch ; tăng 30 người thì thưởng cho bằng son xã trưởng ; tăng 50 người thì thưởng cho bằng son tướng thần ; cứ tăng 50 người thì lại thưởng thêm một chức, như phó tổng, cai tổng, ký thuộc, cai thuộc, ký huyện, cai huyện, gặp khuyết thì bổ. Xã nào có thôn trưởng mà chỉ tăng có 10 người thì thôn trưởng không được dự thưởng ; tăng 20 người thì thưởng 2 suất khinh phu, thôn trưởng và xã trưởng mỗi người được một, lại thưởng cho bằng son thôn trưởng ; ngoài ra nếu tăng được 30 người, thì thưởng cho 3 khinh phu, xã trưởng được 2, thôn trưởng được 1 ; tăng 40 người thì thưởng 4 khinh phu, xã trưởng và thôn trưởng đều được 2 người. [Thôn trưởng] thì chỉ được chiếu số thưởng phu mà không được cùng với xã trưởng tăng chức từng bậc. Nếu đã được ân thưởng rồi, mà sau số đinh lại giảm đi thì chiếu theo số giảm ấy mà bớt phu giáng chức. Duy xã trưởng và tướng thần là đều lui về tiện nghi làm xã trưởng thôn trưởng. Thôn trưởng lui về tiện nghi thì không ở trong lệ giáng chức).[*]

Định rõ điều cấm về lậu đinh. (Lậu 1 người đinh có gia sản, thì xã trưởng bị 60 trượng, thu tiền 30 quan để thưởng cho kẻ tố giác ; lậu 2, 3 đinh, xã trưởng bị 60 trượng và đồ 1 năm, kẻ tố giác được miễn thuế dung thuế điệu 2 năm, nếu nhiều người cùng cáo giác thì chỉ thưởng cho một người đầu đơn ; lậu từ 4, 5 đinh, 6, 7 đinh, 8, 9 đinh, 10 đinh đến 14 đinh, xã trưởng đều bị xử gia bậc tội trượng và đồ, kẻ tố giác cũng được gia bậc lãnh thưởng ; lậu từ 15 đinh đến 24 đinh, xã trưởng bị tội lưu, người tố giác

---

1. Thực nạp : Hạng dân nộp đủ phú dịch.

2. Ngoại tiêu sai : Hạng dân được miễn sai dịch, xem là ở ngoài.

được miễn thuế dung thuế điệu 12 năm ; lậu từ 25 đinh trở lên, xã trưởng và vợ con đều phải tội lưu, duy con trai đã có vợ con gái đã có chồng thì được miễn, người tố giác được miễn phú dịch trọn đời. Lậu 1 người đinh không gia sản, xã trưởng bị 10 roi, thêm mỗi đinh xử thêm một bậc, đến 5 đinh thì mãn tội xuy [roi] ; lậu 6 đinh, xã trưởng bị 60 trượng, thêm mỗi đinh xử thêm một bực, đến 10 đinh thì mãn tội trượng, lại cứ mỗi đinh thì trách thu 5 quan tiền để thưởng cho người tố giác ; lậu từ 11 đinh đến 14 đinh, xã trưởng cũng chỉ tội mãn trượng, người tố giác cũng chỉ được thưởng 50 quan tiền ; lậu từ 15 đến 19 đinh, 20 đinh đến 24 đinh, 25 đinh đến 29 đinh, 30 đinh đến 34 đinh, 35 đến 44 đinh, coi cũng như lệ đinh có gia sản 2, 3 đinh, 4, 5 đinh, 6, 7 đinh, 8, 9 đinh, 10, 14 đinh ; lậu từ 45 đinh đến 59 cùng 60 đinh trở lên thì xem như lệ đinh có gia sản từ 15 đinh đến 24 đinh cùng 25 đinh. Người đinh lậu có gia sản thì bị 60 trượng, không gia sản thì bị 30 roi, đều phải ghi vào sổ chịu sai dịch. Xã trưởng ăn hối lộ tang đến 300 quan thì xử tử và truy tang trả lại dân. Xã nào có thôn trưởng thì đều bị xử kém tội lý trưởng ba bậc. Kẻ tố giác báo bắt lậu đinh không đủ số thì không thưởng ; nếu cáo hết thảy không đúng thực thì bị phản tọa.

Định lệ phát phối những tù tội đồ tội lưu. (Phàm người bị tội đồ tội lưu, đều phải đóng xiềng khóa chân. Tội lưu lại thêm cái bài sắt khắc tên họ và tội danh. Tù tội đồ làm việc mỗi tháng cấp lương 1 phương gạo, hằng năm cấp một bộ quần áo vải ; mãn hạn thì về làng chịu sai dịch. Tù tội lưu đi tới chỗ bị đầy, quan địa phương cấp cho ruộng đất hoang và thóc giống, trâu bò, cùng đồ làm ruộng khiến cày cấy ở đó ; số thóc giống hạn một năm thời thu lại ; trâu cày và đồ làm ruộng cứ ba năm chiếu giá thu tiền ; hằng tháng cấp gạo lương, hằng năm cấp quần áo, cũng theo như lệ tù tội đồ ; trong một năm không phạm tội gì khác thì tha xiềng chân ; ba năm thành sản nghiệp thì bỏ cả bài sắt. Như vợ con tình nguyện theo đi và vợ con cùng bị lưu, thì tới chỗ đầy được bỏ ngay xiềng xích, chỉ để cái bài sắt, vợ con bị lưu thì không phải mang xiềng xích và bài sắt ; cấp gạo lương và quần áo, cho bản thân người phạm tội thì hạn hai năm, cho vợ con thì hạn một năm ; người tội lưu chung thân không được về làng, duy người tình nguyện đi theo thì cho được đi lại).

Lấy Đoàn Đức Luận làm Quản cơ cơ Trung kích.

Sai thủy quân diễn tập thuyền hải đạo ở sông Hương. Vua ra xem.

Hạ lệnh từ Nghệ An ra Bắc, các thứ tiền thuế thân, tiền đầu quân, tiền thập vật, tiền thuế thủy lợi, nếu dân xin nộp thay bằng bạc thì cho, cứ 28 quan tiền ăn 10 lạng bạc. Không đủ số quan tiền thì nộp tiền cho đủ ngạch.

Định lệ báo cướp cho các địa phương. Dụ rằng : "Quan tư ở địa phương là người được gửi tính mạng của nhân dân và là tai mắt của triều đình. Trong khi dân gian yên lặng, hoặc có nổi trộm cướp khiến dân không được

ở yên, thì phải đem việc tâu lên, há lại che giấu ? Vậy đặc biệt hạ lệnh từ nay trở đi, nơi nào xảy ra việc cướp bóc tài sản hay sát thương tính mạng thì xã trưởng lập tức báo phủ huyện, phủ huyện chuyển báo quan trên để đệ đạt lên ngay. Nếu không xảy ra việc gì thì phủ huyện cũng phải mỗi tháng báo lên một lần, để rõ sự động tĩnh. Nếu ẩn giấu việc cướp không báo thì chiếu theo nặng nhẹ mà định tội. (Đám cướp chỉ có 5 đứa hoặc 10 đứa, tang vật nhẹ, thì lý trưởng bị 50 roi, phủ huyện và thượng ty bị phạt ; đám cướp có 20, 30 đứa trở lên, tang vật nặng, thì lý trưởng bị 70 trượng, phủ huyện và thượng ty xử biếm giáng ; đám cướp đến 40, 50 đứa trở lên thì xã trưởng bị 100 trượng, phủ huyện và thượng ty xử bãi chức. Nếu có tình trạng nặng mưu làm loạn mà ẩn giấu không báo thì lý trưởng bị tội đồ, quan địa phương bị tội lưu).

Tha thuế gạo nếp cho dân man nộp cống ở đạo Cam Lộ. (Hai man Cha Bôn, Thượng Kế, thuế 20 sọt, ba man Phá Băng, Xương Cụm, Trầm Bồn, thuế 10 sọt, mỗi sọt 30 thăng).

Sai các trấn Bắc Thành ghi sổ lính mộ ở các đồn bảo sở tại và thưởng cho quản suất phẩm trật và lương tiền theo thứ bực khác nhau. (Binh 30 người đến 45 người, thưởng quyền sai cai đội, mỗi tháng cấp lương 1 quan 5 tiền, gạo 1 phương 15 bát ; từ 46 đến 50 người, thưởng chức cai đội bằng son, mỗi tháng cấp tiền lương 2 quan, gạo 2 phương ; 150 người, thưởng chức cai đội sắc son, mỗi tháng cấp tiền lương 2 quan 5 tiền, gạo 2 phương 15 bát).

Giặc biển tỉnh Mân nước Thanh là Thái Khiên và Chu Phần bị quan quân nước Thanh đuổi bắt, chạy trốn ra ngoài biển, Tổng đốc Lưỡng Quảng gửi thư cho Bắc Thành nói thuyền giặc đều mũi xanh cột buồm đỏ, nếu có chạy đến hải phận ta thì đón bắt cho. Thành thần đem việc tâu lên. Vua hạ lệnh cho các quan địa phương duyên hải từ Quảng Đức trở ra Bắc đều phát binh thuyền đi tuần xét.

Định lại thuế ván gỗ cho năm hiệu Mộc đình ở Gia Định. Hiệu dân hơn 540 người, theo lệ mỗi năm phải nộp đủ ván đóng 5 chiếc thuyền hải đạo. Gần đây vì dân nhiều người trốn và chết, tạp dịch lại nhiều, thành thần đem tình hình tâu lên, bèn hạ lệnh giảm cho 2 thuyền, làm lệ mãi mãi.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHẤT KỶ - *QUYỂN XXXII*

THỰC LỤC VỀ THẾ TỔ CAO HOÀNG ĐẾ

Đinh mão, Gia Long năm 6 [1807], mùa hạ, tháng 4, ngày mồng 1, tế hạ hưởng.

Tha thuế ruộng năm nay cho huyện Tống Sơn.

Sửa lại Kinh thành. Lại gọi 3.000 người quân Thần sách ở Thanh Hoa, Nghệ An và 5.500 người của Ngũ quân và Tượng quân ở Bắc Thành về Kinh làm việc. Đến nơi cho ăn một bữa, rồi hậu cấp thêm cho tiền gạo. Lại lấy quân Quảng Đức đi bồi đắp đường sá, thưởng cho 1.000 quan tiền.

Thuộc hạ của Nguyễn Văn Trương là Hoàng Văn Nghiêm làm giả thư của Văn Trương gởi cho Nguyễn Văn Nhân nói xấu Trịnh Hoài Đức. Văn Nhân bắt được thư đem tâu. Vua hạ lệnh cho Văn Trương về tâu. Nghiêm sợ trốn đi. Văn Trương đem việc trình tạ và nói: "Thần cùng Hoài Đức không có nghi kỵ gì nhau". Vua xem tờ tâu rồi bỏ đi.

Quảng Ngãi bị hạn. Có chiếu dụ Lê Văn Duyệt: "Binh khí không phải là đồ hay, mà chiến tranh là việc nguy vậy. Vừa rồi vì bọn ác man quấy rối nên phải dùng binh. Nay nắng hè nồng nực, lam chướng đương nhiều, nếu tiến đánh gấp thì tướng sĩ trèo non vượt hiểm dễ sinh tật bệnh. Ngươi nên tùy cơ chiêu dụ, để dân cư được yên, đó là thượng sách đẹp giặc. Nếu bất đắc dĩ mà phải đánh, thì cũng đem tình hình tâu trước".

Văn Duyệt liền dâng sớ nói: "Thần từ khi vâng mệnh tới nay, ngày đêm lo sợ. Nhờ được uy đức của Triều đình, nên khi quân đến Đồng Dương (tên đất) thì tù trưởng Man ra quy phục. [Thần] lại sai chúng chiêu dụ bọn Man hoang cho đều yên nghiệp làm ăn, nay đã được yên, không còn lo nữa". Sớ vào, thưởng cho quân sĩ tại hành 2.000 quan, cho tù trưởng 300 quan.

Sai Lễ bộ Đặng Đức Siêu kiêm quản việc Khâm thiên giám.

Dụ rằng: "Việc suy lường độ số của trời cần phải biết trước, nếu để hiện tượng đã xảy rồi mới biết, thì chẳng là thiếu trách nhiệm ư?". Trước kia, mỗi khi gặp nhật thực nguyệt thực, người Thanh gửi công điệp sang, bấy giờ Khâm thiên giám mới tâu báo, nên phải răn bảo như thế.

Ở Thanh Hoa giặc nổi. Trấn thần đem quân đánh bắt được. Việc tâu lên. Hạ lệnh cho giết tên đầu đảng, thưởng cho biền binh 100 quan tiền. Bọn Lê Văn Trạch ba người vì có công dò bắt được giặc, cho làm cai đội, đội trưởng và cai hợp.

Tướng giặc ở Sơn Tây là tên La tụ đảng cướp bóc vùng Sơn Tây và Kinh Bắc. Người Kinh Bắc là bọn Nguyễn Đức Chiêu, Nguyễn Đình Sâm, Nguyễn Đình Thắng lập mưu dụ tên La đến nhà, rồi sai người đi mật báo ở trấn. Trấn thần ủy Chánh thống Tiền đồn là Nguyễn Văn Hưng và Phó thống Nguyễn Xuân đem quân vây bắt, chém được tên La, bắt được đồ đảng hơn 20 người, thu được súng ống khí giới rất nhiều. Quan Bắc Thành đem việc tâu lên. Thưởng cho biền binh 200 quan tiền, cho Đức Chiêu làm cai đội, bọn Đình Sâm làm đội trưởng và cho mũ áo.

Lấy đá tảng và đá lát ở Quảng Nam. Dân và thợ làm việc được phát tiền gạo.

Vệ úy Thị trung là Hoàng Văn Tòng tham nhũng, bị binh lính kiện, phải cách chức, đòi tang vật trả lại quân lính.

Lấy Hiệp trấn Thanh Hoa là Nguyễn Tăng Địch làm Ký lục Bình Định, tham quân Tượng quân là Nguyễn Văn Thục làm Ký lục Phú Yên, Hiệp thủ Cam Lộ là Nguyễn Đình Do làm Cai bạ Bình Thuận.

Hạ chiếu cho Bình Thuận thuộc về trấn Gia Định, Bình Hòa thuộc về trấn Quy Nhơn. Trước hai dinh ấy đều thuộc về Gia Định. Kịp khi đặt án trấn thành Diên Khánh thì cho hai dinh lệ theo. Đến nay bãi án trấn Diên Khánh mới chia hai dinh thuộc về Gia Định và Quy Nhơn, cho lưu trấn [Gia Định] và án trấn [Quy Nhơn] ở xa lãnh. Phàm công việc binh dân, từ tụng, tô thuế của hai dinh đều do công đường quan của dinh tự xét làm, duy công việc quan trọng mới chuyển báo cho lưu trấn và án trấn quyết định. Nếu có sơn man xuẩn động hay trộm cướp nổi lên thì đều phải tùy cơ phòng ngự và báo cho lưu trấn, án trấn điều độ.

Quản Đồ gia là Hoàng Văn Cẩn và Cấp Văn Hiến tâu xin cho bọn tượng cục là Hoàng Văn Lịch hơn 300 người làm chánh cai quản, chánh tư quản, cai quan, tư quan, thủ hợp. Vua y cho.

Ở Nghệ An giặc nổi. Đường thông thương bị nghẽn. Trấn thần chia binh đánh dẹp không được. Việc tâu lên. Vua thấy đất Diễn Châu, Anh Đô nhiều rừng rậm, là nơi giặc cướp ẩn hiện, sai thêm quân để chặn bắt.

Biên vệ Võ chấn trấn Lạng Sơn (lính 100 người) làm hai đội Võ chấn.

Quan Bắc Thành tâu nói: "Ruộng đất của dân xiêu dạt ở các trấn trước đã định cấm điều; gần đây nghe thấy các nha và những ấp chung quanh còn có kẻ chiếm canh, che giấu lẫn cho nhau, khiến dân xiêu dạt sinh lòng ngờ sợ, nhiều người chưa dám trở về. Xin sai người giao cho cùng với sở tại tra xét ruộng hiện canh để đánh thuế, rồi y lệ định mà xử trí". Vua y cho.

Tha thuế gỗ năm nay cho đội Lâm công [thợ rừng] ở Quảng Trị.

Quan Bắc Thành tâu nói: "Ở Bắc Hà từ sau loạn lạc kẻ đi học tự học lấy ở nhà, hết thảy đều tập theo lề lối đời Lê cũ. Gần đây đã ban bố học quy, nhưng học tập ngày một kém. Nếu nhất luật theo đó mà lấy thì sợ kẻ thực học cùng người sơ học không lấy gì mà phân biệt nhau. Xin châm chước văn thể cũ của nhà Lê, đừng quá câu nệ so đo, thì ngõ hầu những người vốn chăm nghiệp học mới được phấn tấn, mà những kẻ vô tài không thể cầu may".

Chiếu trả lời rằng: "Mở khoa thi lấy học trò là chính sách lớn của triều đình. Sửa định văn thể cần có thể thức sẵn. Năm trước ban bố học quy, việc đã nhất định. Gần đây học quan đôn đốc, học trò giảng tập, không phải không lâu rồi, gián hoặc có kẻ tập mà không suy xét, đó là tại người dạy và người học bất lực mà thôi. Nay nếu cứ uốn theo lời người nói thì chính thể còn ra thế nào? Vậy hạ lệnh cho các học quan lưu ý dạy bảo cho kịp kỳ thi".

Chế biển các cửa Cung thành và Hoàng thành.

Định lệ canh giữ Hoàng thành. (Bốn lầu ở trước sau tả hữu thành, mỗi lầu một cai đội, một phó đội và 50 người lính Thị trung cùng 10 người lính hầu thuyền, ngày đêm chia phen canh giữ. Nếu có hỏa hoạn ở trong thành thì lính đội Tiểu sai đánh thanh la báo hiệu ở cửa Hoàng Phúc, nếu hỏa hoạn ở ngoài thành thì đánh thanh la ở điện Càn Nguyên; các quân nghe hiệu lập tức đến cứu).

Hạ lệnh cho thuế ruộng năm nay ở các trấn Bắc Thành nộp thay bằng tiền (mỗi hộc thóc nộp 1 quan 2 tiền), duy Sơn Nam hạ vẫn nộp thóc, để vận chở đi.

Quan Bắc Thành tâu nói: "Cửa biển Liêu Lác là nơi quan yếu ở Sơn Nam hạ, trước nay thuyền buôn ra vào, phần nhiều lấy bừa giấy thông

hành, tấn thủ không thể kiểm xét được, sợ những bọn bậy bạ nhân đó làm gian. Xin từ nay hễ thuyền ở Kinh thì do quan Kinh cấp bằng, thuyền ở ngoài thì do quan địa phương cấp bằng, xét đúng rồi mới cho đi, để phòng bọn gian dối". Vua theo lời.

Tháng 5, ngày mồng 1 Nhâm dần, có nhật thực.

Lễ bộ dâng nghi tiết về tiết Đoan dương. (Hôm ấy, vua trước đến Thái miếu và miếu Hoàng khảo làm lễ. Lễ xong, đem các quan đến cung Trường Thọ[1] làm lễ mừng. Lễ xong, vua ngự điện Thái Hòa nhận lễ chầu mừng. Lễ xong, các quan xin đến cung Khôn Đức[2] lạy mừng.

Ban mũ áo cho chánh khanh sáu bộ.

Hạ lệnh từ nay cai bạ, ký lục các dinh có khuyết thì lấy thiêm sự ở sáu bộ cho làm.

Ký lục Bình Hòa là Kiều Công Tuấn dâng yến sào. Vua hỏi Hộ bộ Nguyễn Kỳ Kế: "Trước nay thuế yến sào như thế nào?" Kế thưa rằng: "Đội yến sào bãi đã lâu rồi". Bèn sai các dinh trấn hải phận nơi nào có sản yến sào thì làm sổ tâu lên, cấm dân lấy trộm; ai lãnh thầu thì đánh thuế.

Sai Lễ bộ Đặng Đức Siêu biên phép *Quốc triều thế hệ*. Sách xong, đặt tên là *Thiên nam thế hệ*. Sách chép bắt đầu từ Triệu tổ Tĩnh hoàng đế đến Duệ tông Hiếu định hoàng đế, trên lại chép lên đến Hoành quốc công và Trừng quốc công để tỏ rõ dòng dõi của Triệu tổ từ đâu mà ra, sau chép đến Hiếu khang hoàng đế để tỏ rõ bản thân vua từ đâu mà ra, trên dưới gần hơn 200 năm. Phàm công nghiệp các đời, cho chí ngày sinh năm giỗ, phương hướng các lăng tẩm, đều ghi chép đủ.

Ngày Nhâm tý, hoàng tôn (tức Hiến tổ Chương hoàng đế) sinh (ở ấp Xuân Lộc, phía đông Kinh thành, sau dựng chùa Diệu Đế ở đấy).

Phả Bô Lam Ma La Xa ở Lạc Hoàn sai sứ đến cống (Voi 2 thớt, sừng tê 2 tòa, sáp ong 35 cân). Tờ biểu nói: "Từ năm Quý hợi về sau, vì thuộc Man có việc lôi thôi nên lệ tuế cống bỏ thiếu, nay xin cống bù". Vua thương là thành thực, hạ lệnh cho Nghệ An sai trạm đưa về Kinh. Đến nơi, hậu tứ rồi cho về. Chuẩn định lệ cống để ban hành. (Ba năm một lần cống, lấy các năm thìn, mùi, tuất, sửu làm kỳ cống. Đồ cống thì voi đực 1 thớt, sừng tê 2 tòa. Đường cống do Quy Hợp đến Nghệ An. Trấn thần nhận đồ cống rồi cho về).

---

1. Cung Thái hậu ở.
2. Cung Hoàng hậu ở.

Ngày Giáp tý, nguyên phi [vợ cả] của hoàng tử thứ tư là Hồ thị (tức Nhân hoàng hậu) mất; dựng sơn phần ở Cư Chính (tức lăng Hiếu Đông ngày nay). Phi là con gái chưởng cơ Hồ Văn Bôi, đầu năm Bính dần vua lấy cho hoàng tử thứ tư, sai vào hầu ở tiềm để. Phi là người nết na cẩn thận, hiền hậu trinh thục, trọn lòng hiếu kính. Vua khen ngợi, bảo phi rằng: "Nguyên tên là *Hoa*, có nghĩa là được tiếng thơm trong bốn mùa thôi, sao bằng *Thực*, có nghĩa là phúc quả để lại muôn năm thì tốt hơn". Nhân [lấy chữ ấy] đặt tên cho. Phi thọ 17 tuổi. Hoàng tôn sinh mới 13 ngày, khóc chảy nước mắt không thôi. Vua sai nuôi ở trong cung, thường tới thăm luôn, nói: "Trẻ con chảy máu mắt là tính trời đúc nên, ngày sau có thể giữ toàn đạo hiếu". Hoàng tử ấm đến hầu, vua thân chọn chữ bộ nhật, đặt tên cho là *Dung*.

Dựng hành cung và công sảnh ở Quảng Trị và Quảng Bình.

Vua xem đánh cá ở Thai Dương, cho đội Sinh ngư 100 phương gạo.

Án trấn thần Quy Nhơn tâu nói: "Kho Cự Tích cách sông hơi xa, xin lập kho tạm ở cửa biển Thị Nại cho tiện việc vận tải". Vua nghe lời. Lại thấy sớ đến Hộ bộ đã 5 ngày bộ mới tâu lên, bèn vời đến quở rồi sắc rằng từ nay hễ tiếp được sớ của các địa phương, hạn trong 2 ngày phải tâu, làm trái có tội.

Sai bọn Tham tri Công bộ là Nguyễn Đức Huyên, Thiêm sự là Hoàng Kiêm Điện, Vệ úy Thủy quân là Phạm Văn Tường đi Nghệ An đốc suất chế tạo 100 chiến thuyền ô.

Lấy Tham hiệp Thanh Bình là Nguyễn Danh Xán làm Hiệp trấn Thái Nguyên, Tri phủ Thiệu Thiên là Nguyễn Bảo làm Tham hiệp Thanh Bình.

Võ Viết Bảo tâu xin cấp thêm tiền gạo cho cai đội Tả mã Hữu mã, cũng được bằng cai đội quân Thần sách. Vua không cho, quở rằng: "Người sao được cậy thế chầu gần, không nghĩ đến ngạch quan có khinh có trọng mà tự xin bậy như thế?".

Vua hỏi Hộ bộ Nguyễn Kỳ Kế rằng: "Lệ cấp thêm lương cho các quan ở Kinh và ở ngoài một năm chi hết bao nhiêu?" Kế không trả lời được. Vua sai cùng với Binh bộ họp tính. Lê Quang Định nhân nói: "Quan ngoài hoặc có khi được sai khiến đi nơi khác, hoặc chỉ tùy chỗ khuyết mà ghi bổ, nên thường thường sâm si không đều, xin hạ lệnh cho các thành và dinh trấn làm sổ rõ ràng trình bộ để tiện kê cứu". Vua giận nói: "Số mục tiền lương đã có sổ ngạch, bọn ngươi không chăm chức vụ, khi hỏi đến lại đun đẩy cho kẻ khác là thế nào?". Bọn Quang Định cúi đầu tạ tội.

Lưu thủ Quảng Trị là Đinh Văn Dụ thiện tiện chi lương nhà nước và ăn tiền của dân. Việc phát, bị cách chức đuổi về dân. Ký lục Lê Đại Nghĩa

không biết phát giác cũng bị giải chức. Lấy Nguyễn Cửu An làm Lưu thủ Quảng Trị, Thiêm sự Lại bộ là Nguyễn Đăng Đệ làm Ký lục.

Tháng 6, sửa cung Trường Thọ, thưởng cho biền binh 500 quan tiền.

Vua thấy mùa thu năm nay gặp tiết Thất tuần đại khánh hoàng thái hậu, cho các thành và dinh trấn mỗi nơi cử một quan văn và một quan võ về Kinh chúc thọ. Bọn Lê Duy Hoán và Trịnh Tư đều xin về Kinh chúc mừng. Vua y cho.

Định phép thi Hương. Nghệ An, Thanh Hoa, Kinh Bắc, Sơn Tây, Sơn Nam thượng, Hải Dương, cả thảy sáu trường. Trường Thanh Hoa thì Thanh Hoa và Thanh Bình thi chung; trường Kinh Bắc thì Kinh Bắc, Thái Nguyên, Lạng Sơn và Cao Bằng thi chung; trường Sơn Tây thì Sơn Tây, Hoài Đức, Tuyên Quang và Hưng Hóa thi chung; trường Sơn Nam thượng thì Sơn Nam thượng và Sơn Nam hạ thi chung; trường Hải Dương thì Hải Dương và Yên Quảng thi chung. (Chế ấn "Thí trường" và ấn triện nhỏ "Văn hành công khí"[1] các trấn.

Cung đốn đồ thập vật cho trường thi đều chi tiền công. Học trò đi thi thì trước kỳ lý trưởng sở tại phải ghi vào sổ, những người có trọng tang, những người bất hiếu, bất mục loạn luân, điêu toa và sau năm Gia Long thứ 1 phạm ăn cướp hay phản nghịch, thì không được vào thi. Quan trường thì đề điệu dùng quan tòng nhị phẩm, giám thí dùng quan tam phẩm, giám khảo dùng quan tam tứ phẩm, phúc khảo dùng quan tứ ngũ phẩm, sơ khảo dùng quan lục thất phẩm; thể sát, mật sát thì dùng cai đội Thị trung và Thị nội; lại phòng thì chọn những thuộc lại các trấn người viết chữ tinh đẹp để sung làm. Quan Tòa viện ở nội trường thì dùng quan tham hiệp sở tại. Quan nội trường không được mang theo thoi mực và giấy có chữ. Quan nội trường và quan ngoại trường không phải việc công thì không được gặp riêng nhau. Học trò vào trường không được mang theo sách vở, không được rời khỏi lều đi hỏi chữ hay thay đổi thẻ ghi tên, làm trái là có tội. Nếu quan trường với học trò có thông đồng thỉnh thác, thì quan bị xử giáng bãi, học trò bị xử đồ. Thể sát, mật sát, lại phòng mà thừa nhịp làm bậy, hay bọn vô lại, côn đồ lừa dối làm tiền, đều bị tội đồ. Học trò mượn người làm bài hay làm thay bài cho người thì xử sung quân. Kỳ thi, kỳ đệ nhất, kinh nghĩa năm đề, bài làm chuyên một kinh hay kiêm năm kinh cũng được, truyện nghĩa một đề; kỳ đệ nhị, chiếu, chế, biểu mỗi thứ một đạo; kỳ đệ tam, một bài thơ đường luật, một bài phú thể tám vần; kỳ đệ tứ một đạo văn sách. Học trò làm bài, lấy một ngày làm hạn. Chữ viết lối chân hay lối thảo

1. Văn hành công khí: Cái cân văn chương là của chung.

cũng được. Sau khi nộp quyển, lại phòng soạn hiệu, phong lại, rồi đưa quyển sang quan giám khảo ở nội trường. Giám khảo chia giao cho sơ khảo [để chấm], rồi đưa quyển trúng sang phúc khảo. Quyển trúng và quyển hỏng thì sơ khảo và phúc khảo đều phải ghi tên ở mặt quyển. Giám khảo duyệt lại rồi đưa những quyển trúng sang cho quan ngoại trường bình duyệt và châm chước để định lấy hay bỏ. Quyển nào văn lý có thể bỏ cũng được lấy cũng được, hay văn lý khá mà bị tỳ vết, thì quan giám khảo lưu lại để trình quan ngoại trường thẩm duyệt định bỏ hay lấy. Phàm các kỳ thi người trúng đều chiếu kỳ mà yết. Kỳ đệ tứ thì xướng danh. Sau phúc hạch thì yết bảng. Người trúng tứ trường là hương cống, tam trường là sinh đồ, đều được miễn phu dịch. Hương cống thì được ban mũ áo và cho ăn yến, gọi là yến Lộc minh[1].

Quan Bắc Thành tâu rằng: "Về tiền của ở Bắc Thành chi ra, từ năm Gia Long thứ 1 đến nay tiền gạo ở các trấn chưa từng kiểm duyệt, sợ để năm tháng dồn lâu, bọn thuộc lại nhân đó làm gian. Xin hạ lệnh cho thượng ty sở tại ủy cho thuộc viên mỗi năm một lần biên xét làm sổ đưa về thành để kê cứu". Vua theo lời.

Cấm đóng góp trong các quân. Vua thấy các quản quân hay nhân việc tu sửa nhà cửa thành quách mà bắt quân lính đóng góp, động có công việc là sinh phiền phí, sắc rằng từ nay làm công tác gì nhất thiết phải lấy tiền công vật công mà làm, không được bắt đóng góp. Lại hạ lệnh cho các quân dinh vệ đội, phàm vật liệu cần dùng cho phép hằng ngày ghi sổ, 3 tháng một lần tâu lên để chiếu giá trả tiền, chép làm lệ.

Sai Tham tri Lê Viết Nghĩa, Nguyễn Thành Chấn, Nguyễn Hoài Quỳnh quản Nhà đồ nội và ngoại. Trước là vua dụ các chánh khanh sáu bộ rằng: "Nhà đồ là kho của cải của nhà nước, bọn ngươi nên chọn tham tri hay thiêm sự ở lục bộ, ai siêng năng cẩn thận thì cho quản lãnh. Nếu chọn không được người xứng đáng thì tội lây đến người đề cử". Bộ thần đem Viết Nghĩa sung cử. Vua y cho.

Tha số thiếu về thuế sòng bạc, thuế thoi sắt, thuế đồn điền ở Gia Định.

Cai bạ Phú Yên là Nguyễn Hữu Đồng tại chức làm nhiều việc trái phép bị dân kiện, án trấn Quy Nhơn tâu lên. Xét hỏi tội trạng, đều thú nhận. Đồng bị giết. Lấy Thiêm sự Binh bộ là Lê Công Bật làm Cai bạ Phú Yên.

Tha thuế ruộng bị thiên tai mùa hè ở Quảng Trị.

Tha thuế diêm tiêu và thuế thân năm nay cho dân đội Hùng Diêm ở Bình Định.

---

1. Lộc minh: Một bài thơ trong thiên Tiểu nhã *Kinh Thi* tả bữa yến của vua ban cho quần thần.

Lưu trấn thần Gia Định tâu rằng: "Trộm cướp trong hạt nổi lên luôn, xin đặt đồn bảo ở những nơi xung yếu trên đường thủy đường bộ, và sai các thôn ấp đặt điếm canh để nghiêm xét hỏi". Vua nghe lời.

Dân Gia Định kiếm nộp gỗ ván, gỗ long hiệp cốt[1] và gỗ tròn, có nhiều tỳ vết, thước tấc lại không đúng thức, lưu trấn thần đem việc tâu lên. Vua dụ rằng: "Lên núi làm gỗ là việc rất vất vả. Nếu lại câu nệ mẫu thức nhất định thì không khỏi làm khổ cho dân. Nên châm chước mà thu nhận để dân được tiện". (Ván thì hạn dài 50 thước đến 15 thước, mặt 1 thước, dầy 2 tấc, nếu tỳ vết từ 1 thước đến 5 thước mà ngoài ra tốt cả thì đều dùng; mặt thiếu 3 phân đến 1 tấc, hai đầu thiếu 2, 3 tấc, dầy thiếu 1 đến 3 phân, mà tốt cả thì cũng đều dùng. Gỗ long hiệp cốt hạn dài 7 thước 5 tấc, mặt 3 tấc 5 phân, dầy 7 tấc, mặt thiếu 1, 2 phân, dầy thiếu 5 phân đến 1 tấc, nhưng tốt cả, thì đều dùng. Gỗ tròn tuy cong queo mà tốt cả cũng dùng).

Dời dinh lỵ Quảng Ngãi đến Cù Mông (tên xã; lỵ cũ ở thôn Phú Đăng; đều thuộc huyện Chương Nghĩa). Ruộng đất và phần mộ của nhân dân chỗ nào bị lấn vào thì chi tiền cấp cho.

Nước Chân Lạp dâng hươu trắng.

Sai Hình bộ 5 ngày một lần duyệt tù tội đồ: Những người phải hành dịch không được thuê mượn người làm thay; ốm thì được miễn.

Bắc Thành bị bão.

Quan Bắc Thành tâu rằng: "Hai huyện Sơn Dương và Đương Đạo trấn Sơn Tây, trước đây vì dân xiêu tán ruộng bỏ hoang nên bớt quan không đặt. Nay dân dần dần đã hồi phục, xin lấy trấn ty là Đỗ Thế Cầu làm Tri huyện Sơn Dương kiêm hành công việc huyện Đương Đạo". Vua y cho.

Sai Quảng Nam xay 13 vạn phương gạo, Quảng Ngãi 4 vạn phương, Bình Định 8 vạn phương và Nghệ An 10 vạn phương, chở nộp về Kinh.

Sai Cai cơ Mai Văn Phương quản thủ Hải Vân quan và các cửa biển Chu Mãi, Cảnh Dương.

Lưu thủ Bình Định là Mai Tiến Huệ ốm phải nghỉ việc. Lấy Khâm sai chưởng cơ vệ úy vệ Ban trực hữu là Vương Văn Học lãnh Lưu thủ Bình Định.

Trước Nguyễn Đức Xuyên tịch thu gia sản của ngụy quan, lấy riêng nhà vườn của đô úy ngụy Nguyễn Dự đem cho vệ úy Nguyễn Đình Đề. Đến nay vợ Nguyễn Dự là Trần thị tố cáo, Đức Xuyên dâng sớ xin nhận tội. Vua không muốn vì lỗi nhỏ mà bỏ kẻ có công, đặc ơn miễn cho, sai đem nhà vườn trả lại cho Trần thị.

---

1. Gỗ đóng sườn thuyền.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHẤT KỶ - *QUYỂN XXXIII*

THỰC LỤC VỀ THẾ TỔ CAO HOÀNG ĐẾ

Đinh mão, năm Gia Long thứ 6 [1807], mùa thu, tháng 7, ngày mồng 1, tế thu hưởng.

Sửa Thái miếu; sai Lê Văn Phong trông nom công việc.

Triệu Lê Văn Duyệt về, lưu Phan Tiến Hoàng ở lại Quảng Ngãi. Vua nghĩ công việc bình Man, trải năm tháng vất vả, thưởng cho Văn Duyệt 3.000 quan tiền, Tiến Hoàng và quân sở bộ 1.000 quan.

Cho Lưu thủ Trấn Định là Nguyễn Văn Hưng làm Chưởng cơ, vẫn hành công việc lưu thủ.

Ban mũ áo cho bọn Tham tri Trần Hưng Đạt, Phạm Đăng Hưng, Lê Cẩn, Phó đô thống chế Phan Văn Kỳ, Chưởng cơ Nguyễn Văn Thụy.

Cho bọn Cai cơ Hoàng Văn Cẩn, Cáp Văn Hiến, Trần Văn Học, Đào Văn Cửu, Võ Minh Thùy làm Chưởng cơ.

Ngày Kỷ mùi, tiết Thánh thọ. Năm nay là Thất tuần đại khánh của hoàng thái hậu, vua thân đem bầy tôi đến cung Trường Thọ làm lễ chúc mừng. (Tôn nhân phủ, hoàng tử, hoàng tôn, tả hữu cung tần, văn ban, võ ban, mệnh phụ các quan văn võ, công tính, quan thuộc cung Trường Thọ, các thành dinh trấn đạo, dòng dõi công thần huyện Tống Sơn, con cháu họ Lê, họ Trịnh, đều dâng lễ mừng). Sai nhạc công múa Bát dật, hát các khúc Vạn niên hoan, Thiên hạ lạc và Thái bình lạc. Lễ xong, vua ngự ở điện Cần Chánh, ban yến và thưởng cho các quan văn võ từ tam phẩm trở lên, theo thứ bậc khác nhau.

Hạ lệnh cho binh các dinh cơ đội thuyền từ Quảng Bình vào Nam đến Bình Thuận chia ban ứng trực. Người trực ban được cấp lương tháng.

Sơn Nam hạ bị vỡ đê.

Trưởng hiệu cơ Hậu kính ở Bắc Thành là Lê Văn Trí riêng cho lính nghỉ việc rồi mạo chi tiền lương, việc phát giác, đem giết.

Đốc học Kinh Bắc là Lê Huy Trâm ốm phải nghỉ việc; lấy Trần Toản là tiến sĩ triều Lê thay.

Biên lính thú Hậu quân ở Bắc Thành làm vệ Hậu bảo tam; lấy Hoàng Văn Lưu làm Vệ úy, Ngô Văn Dầu làm Phó hiệu úy.

Lấy cai đội các dinh Phấn Dực, Trung Thủy, Tiền Thủy, Hữu Thủy là bọn Khổng Văn Thành, Hoàng Văn Lợi chín người quản suất thủy quân mới kén ở Bình Hòa và Bình Thuận.

Quan Bắc Thành tâu rằng: " Nay kỳ thi Hương sắp tới, phải lập danh sách học trò, người học trò nào mà nguyên quán xiêu dạt không có xã trưởng khai sổ thì xin cho phụ vào sổ làng lân cận để dự thi". Vua y cho.

Tháng 8, tế thu ở Văn miếu. Vua thân đến làm lễ.

Sai trấn thủ Hà Tiên là Mạc Tử Thiêm trở về trấn, ban cho 100 quan tiền. Tử Thiêm nhân tâu nói: "Trong hạt ruộng ít, gạo ăn của dân gian đều phải nhờ hai đạo Long Xuyên và Kiên Giang. Từ khi nghiêm cấm thông thương, dân thường thiếu ăn. Xin mỗi năm được sai quân dân tới hai đạo ấy đóng một vạn phương gạo hoặc một vạn hộc thóc". Vua y cho.

Lấy Thiêm sự Hộ bộ là Nguyễn Thừa Thân làm Hiệp trấn Sơn Tây, Hàn lâm chế cáo Phạm Văn Nhàn làm Thiêm sự Hộ bộ.

Chánh quản thập cơ Uy Thắng của Hậu quân là Ngô Văn Vĩnh ốm phải nghỉ việc. Lấy Chánh thống Trung đồn là Ngô Văn Ngữ thay.

Phó vệ úy vệ Cung võ là Nguyễn Văn Phượng nhũng lạm tiền của quân hơn 2.900 quan. Việc phát giác, đem giết và truy tang trả lại quân.

Đặt kho châu Bố Chính ngoại dinh Quảng Bình. Tô thuế của dân châu ấy trước nộp ở kho Hữu Hùng, vua nghĩ đường xa nên sai dinh thần nhắm chỗ địa thế cao rộng ở châu lỵ mà đặt kho để tiện cho dân đem nộp.

Cấp thuyền ô sai cho Gia Định 33 chiếc, cho Bắc Thành 25 chiếc, cho Bình Định 10 chiếc, cho Bình Hòa và Thanh Hoa đều 5 chiếc.

Lấy Phạm Văn Tường làm vệ úy vệ Phấn Dực Nội thủy, Tống Phước Thảo là quản cơ cơ Trung Thủy, Phan Văn Thọ làm Phó quản cơ, Bùi Văn Thuận làm Quản cơ cơ Tả Thủy, Nguyễn Văn Lữ làm Phó quản cơ.

Thanh Hoa sửa Văn miếu, bổ cho quan lại góp hơn 4.000 quan tiền. Vua nghe tin quở rằng: "Việc bổ góp không phải là chính thể, sao không

tâu xin chỉ mà tự tiện làm?". Sai Tham tri Hình bộ là Nguyễn Hoài Quỳnh và Tham tri Lễ bộ là Lê Chính Lộ đến tuyên lệnh chỉ, rồi phát tiền kho trả lại. Trấn thần đều bị tội xuy. Nhân đó thông dụ cho các dinh trấn rằng từ nay xây dựng việc gì, có động đến của dân sức dân, đều phải trù tính trước mà tâu rõ, không được bổ góp.

Thả cho về hàng ngũ những biền binh Bắc Thành và Thanh Nghệ ứng triệu trước kia. Quân Thanh Nghệ thì đội trưởng trở lên thưởng cho mỗi người 2 tháng bổng, quân Bắc Thành thì đội trưởng trở lên thưởng cho mỗi người 3 tháng bổng, binh lính thì thưởng mỗi người 1 tháng tiền lương.

Tháng 9, thổ phỉ Hưng Hóa cướp bảo Bách Lẫm. Bảo thủ là Nguyễn Đình Hán đem dân phu đuổi bắt, bắt được khí giới. Việc tâu lên, thưởng cho 200 quan tiền.

Cao Bằng dâng hai con ngựa đực.

Vua Chân Lạp là Nặc Chăn sai bầy tôi là Ốc Nha Vị Bôn Rạch đến xin phong. Vua y cho. Sai Tham tri Binh bộ là Ngô Nhân Tĩnh làm Chánh sứ, Ký lục Vĩnh Thanh là Trần Công Đàn làm Phó sứ, mang sắc ấn phong Chăn làm quốc vương Cao Mên (Ấn bạc mạ vàng, núm làm hình lạc đà; lễ tuyên phong làm tại thành gỗ La Bích; Lễ bộ soạn nghi chú tuyên phong để ban hành). Định ba năm một lần cống, bắt đầu từ năm nay. (Cống phẩm là 2 thớt voi đực, 2 tòa sừng tê, 2 chiếc ngà voi, 2 bình sơn đen, đậu khấu, sa nhân, sáp ong, cánh kiến, trần hoàng, mỗi thứ đều 50 cân. Sứ bộ gồm một chánh sứ một phó sứ, cứ tháng 4 tới Gia Định, thành thần ủy người đưa đến Kinh. Số người đi theo, đường bộ 10 người, đường biển 20 người). Rồi sai mộ dân Hán [Việt] lập làm hai đội Cường bộ và An bộ lệ vào thành La Bích để thông dịch tiếng Phiên.

Sai Thượng bảo thiếu khanh Phạm Như Phong và Hàn lâm thị thư Nguyễn Công Định theo Hộ bộ Tham tri Nguyễn Đình Đức giúp làm công việc quan ải và khai mỏ ở Bắc Thành.

Đổi định thuế chiếu ở Phú Yên. (Dân Phú Yên mỗi năm phải nộp thảm vuông cù du, dân tráng mỗi người bốn đôi, lão tật một nửa, nay đổi định giảm bớt một phần tư).

Truy tặng Phó vệ úy vệ Ban trực tuyển phong hậu quân Thần sách là Đoàn Phúc Tân làm Vệ úy khâm sai thuộc nội chưởng cơ; ấm thụ cho con là Đoàn Phúc Giám làm thứ đội trưởng. (Phúc Tân có công Vọng Các, năm Canh thân [1800] tòng chinh, chết ở trong quân).

Tặng Cai cơ trưởng chi Hậu chi Trung quân hành thủ ngự nguồn Thạch Thành là Nguyễn Văn Nguyện làm Khâm sai chưởng cơ. Nguyện tòng quân có chiến công, đến nay chết, đặc cách cho truy tặng.

Sai Chưởng cơ Mai Tiến Vĩnh giữ nguồn Thạch Thành.

Định quan thuộc và quân dịch cho Thuận Thành. (Thuộc liêu 6 người, lệnh sử thuộc 15 người, y ty 2 người, cục tượng 5 người, tự thừa và từ phu 6 người, binh một đội 50 người, thuyền miễn dịch 2 chiếc, thợ lái và thủy thủ 10 người).

Cho 15 sách hoang man Kha Hô thuộc Thuận Thành được nộp thay thuế trâu lợn bằng tiền (trâu 5 con thành tiền 50 quan; lợn 15 con thành tiền 45 quan) cũng như lệ man Trà Nương.

Sai Hộ bộ kiểm xét kho tàng ở Kinh, bộ trưởng mỗi năm bốn lần, bộ ty mỗi tháng hai lần. Chép làm lệ.

Lấy Phó vệ úy vệ Cường võ là Đỗ Văn Cận làm Phó quản cơ cơ Truy uy.

Thuyền buôn của người Hồng Mao Kê Lê Mân đậu ở Đà Nẵng. [Vua] sai Tham tri Hộ bộ Lê Viết Nghĩa và Giám thành sứ Trần Văn Học đến dò ý đến làm gì. Dụ rằng: "Người Hồng Mao không hiểu lễ phép luật lệ, bọn ngươi đi chuyến này nên đối đãi rộng rãi". Rồi đưa [Kê Lê Mân] về Kinh, sai bọn Nguyễn Văn Chấn, Nguyễn Văn Thắng và Lê Văn Lăng[1] tiếp chuyện. Kê Lê Mân bày tỏ rằng chủ tàu là Áp Bột Miệt Lăng trước đây buôn bán ở Gia Định, bán nhiều súng ống cho nhà nước, nay túng tiền, xin tăng giá trả cho. Vua nói: "Bọn lái buôn giảo quyệt nước ngoài đã lấy có túng thiếu mà kêu xin thì triều đình ta giàu có bốn biển, há đáng so kè với chúng". Bèn sai cấp cho 24.000 đồng bạc phiên, rồi bảo đi.

Dinh thần Phú Yên tâu rằng: "Hai nhà kho An Hòa và Xuân Đài lâu năm đã bị mục nát, xin thu tiền điền mẫu của dân hơn 6.500 quan (mỗi mẫu nhất đẳng 7 tiền, nhị đẳng 6 tiền, tam đẳng 5 tiền; ruộng mùa thu và thổ mỗi mẫu 3 tiền) để mua gỗ sửa chữa". Vua y cho.

Định điều lệ thuyền vận tải.

1. *Phép đo.* (Đo tự tấm ván chắn nước ở đầu thuyền đến tấm ván chắn nước ở cuối thuyền được mấy trượng thước làm bề dài, chia đôi bề dài lấy giữa làm trung tâm, rồi đo ở trung tâm từ ván mạn bên tả đến ván mạn bên hữu được mấy thước tấc làm bề ngang, đo từ cái thang ngang trở xuống được bao nhiêu thước tấc làm bề sâu).

2. *Bài chỉ thuyền.* (Các hạng thuyền bề ngang từ 5 thước trở lên đều cấp cho một tờ bài chỉ chua rõ bề dài, bề ngang, bề sâu bao nhiêu thước

---

1. Đều người Pháp.

tấc, tên họ người chủ thuyền, người đo thuyền, cùng số trọng tải. Mỗi năm cứ đến tháng 10, các dinh trấn đều ủy người về Kinh nhận lĩnh bài chỉ đem về chia cấp cho các thuyền hộ sở tại để làm bằng).

3. *Lệ trọng tải.* (Các hạng thuyền Trường đà và thuyền công tư, bề ngang từ 7 thước đến 7 thước 5 tấc, lệ chở lương công 450 phương; từ 7 thước 6 tấc đến 7 thước 9 tấc, chở 550 phương; 8 thước đến 8 thước 5 tấc, chở 650 phương; từ 8 thước 6 tấc đến 8 thước 9 tấc, chở 750 phương; 9 thước đến 9 thước 5 tấc, chở 850 phương; 9 thước 6 tấc đến 9 thước 9 tấc, chở 1.000 phương; từ 10 thước đến 10 thước 5 tấc chở 1.200 phương; 10 thước 6 tấc đến 10 thước 9 tấc, chở 1.400 phương; 11 thước đến 11 thước 5 tấc chở 1.600 phương; 11 thước 6 tấc đến 11 thước 9 tấc, chở 1.800 phương; 12 thước đến 12 thước 5 tấc chở 2.000 phương; 12 thước 6 tấc đến 12 thước 9 tấc, chở 2.200 phương; 13 thước đến 13 thước 5 tấc chở 2.400 phương; 13 thước 6 tấc đến 13 thước 9 tấc, chở 2.600 phương; 14 thước đến 14 thước 5 tấc chở 2.800 phương; 14 thước 6 tấc đến 14 thước 9 tấc, chở 3.100 phương; 15 thước đến 15 thước 5 tấc chở 3.400 phương; 15 thước 6 tấc đến 15 thước 9 tấc, chở 3.700 phương; 16 thước đến 16 thước 5 tấc chở 4.000 phương; 16 thước 6 tấc đến 16 thước 9 tấc, chở 4.300 phương; 17 thước đến 17 thước 5 tấc chở 4.600 phương; 17 thước 6 tấc đến 17 thước 9 tấc, chở 4.900 phương; 18 thước đến 18 thước 5 tấc chở 5.200 phương; 18 tấc 6 tấc đến 18 thước 9 tấc, chở 5.500 phương; 19 thước đến 19 thước 5 tấc chở 5.800 phương; 19 thước 6 tấc đến 20 thước, chở 6.100 phương. Phàm số lương chở theo lệ chia làm 10 phần thì thuyền Trường đà được giảm 1 phần 10, thuyền tư được giảm 3 phần 10, cho chở lương tư để phòng bù hao và ăn dùng. Ví như thuyền chiều ngang 7 thước đến 7 thước 5 tấc, lệ chở lương công 450 phương, thì thuyền Trường đà được giảm 1 phần là 45 phương, còn thực chở 405 phương, thuyền tư được giảm 3 phần là 135 phương, thực chở 315 phương. Ngoài ra theo đó mà tính).

4. *Chia đều lao dật.* (Phàm thuyền vận tải, cứ một năm chở của công thì một năm được đi buôn. Như các hạng thuyền Trường đà và thuyền công tư từ sông Gianh trở vào, lệ chở lương ở Gia Định, thì thuyền Trường đà định năm Mậu thìn chở lương, năm Kỷ tỵ đi buôn, thuyền công tư năm Mậu thìn đi buôn, năm Kỷ tỵ chở lương; còn thuyền công tư từ sông Gianh trở ra lệ chở lương ở Bắc Thành, cũng chia làm hai hạng, một hạng năm Mậu thìn đi buôn, năm Kỷ tỵ chở lương. Ngoài ra lấy đó mà suy).

5. *Rộng việc bồi nạn.* (Các hạng thuyền lãnh chở lương công, đi biển bị gió bão mà phải vứt bớt đi, thì quan sở tại xét thực, nếu là chở cho Bắc Thành, thì chiếc nào là thuyền được ân ban, cứ mỗi số giảm là 12 phương 15 bát thì nhà nước chịu cho 10 phương, chủ thuyền phải chịu 2 phương 15

bát; chiếc nào được chở thuê, cứ số giảm là 85 thăng thì nhà nước chịu 75 thăng, chủ thuyền chịu 10 thăng. Ngoài ra lấy đó mà tính. Nếu là lãnh chở từ Gia Định đến Quảng Nam, thì chiếc nào theo lệ chở lương công 7 phần, cứ thiếu 10 phương, nhà nước chịu cho 7, chủ thuyền chịu 3; chiếc nào theo lệ chở lương công 9 phần, cứ thiếu 10 phương, nhà nước chịu 9, chủ thuyền chịu 1).

6. *Tiền thuê chở.* (Tính theo số lãnh chở nhiều hay ít, đường biển xa hay gần làm mức khác nhau. Lương cứ 57 phương 9 thăng làm một thùng, chở từ Gia Định đến Kinh, cấp tiền mỗi thùng 3 quan; từ Bình Thuận 2 quan 6 tiền; từ Bình Hòa, 2 quan 2 tiền; từ Phú Yên, 1 quan 8 tiền; từ Bình Định, 1 quan 4 tiền; từ Quảng Ngãi, 1 quan; từ Quảng Nam, 6 tiền. Nếu bất kỳ có phát chở từ dinh trấn này đến dinh trấn khác, thì số tiền thuê đều lấy lệ đó mà suy. Chở hai lần cũng chiếu phát như lệ).

7. *Gạo thuê chở.* (Hai cửa biển Cừ Hà và Lý Hòa và các xã toàn chịu thuyền Trường đà, thường năm chuyên chở không thuộc lệ chia phen, nếu chở từ Bắc Thành đến Kinh, cứ mỗi 75 thăng lương thì cấp lương thuê 10 thăng, từ Thanh Bình và Sơn Nam hạ cũng thế; từ Thanh Hoa, 8 thăng; từ Nghệ An, 6 thăng; từ Quảng Bình, 4 thăng; từ Quảng Trị, 2 thăng. Các cửa biển từ Gia Định đến Triệu Phong, bất thần có chở, thì từ Quảng Trị ra Bắc cũng đều theo lệ thuê như trên. Duy các hạng thuyền lệ chở từ Quảng Nam trở vào mà xin chở từ Quảng Trị trở ra thì từ Quảng Trị đến Kinh, cứ mỗi thùng lương trả thuê 6 tiền; từ Quảng Bình, 1 quan; từ Nghệ An, 1 quan 4 tiền; từ Thanh Hoa, 1 quan 8 tiền; từ Bắc Thành, 2 quan 2 tiền).

8. *Tiền nộp thay chở.* (Các hạng thuyền ứng chở cứ một năm chở lương thì lại được một năm nộp tiền thuế để được đi buôn, đều chiếu theo số lương phải chở là 9 phần hay 7 phần, mỗi thùng lương nộp tiền 2 quan; ngoài ra theo thế mà tính).

9. *Tiền thuế bến.* (Các hạng thuyền bề ngang không đầy 5 thước mà chở lương cho nhà nước thì đều được miễn thuế. Thuyền ván, ngang từ 5 thước đến 5 thước 7 tấc, mỗi năm nộp tiền thuế 3 quan; từ 5 thước 8 tấc đến 6 thước 3 tấc, 4 quan; 6 thước 4 tấc đến 6 thước 9 tấc, 5 quan. Thuyền nan bề ngang 5 thước đến 6 thước 9 tấc, tiền thuế bằng nửa thuyền ván; 7 thước đến 7 thước 9 tấc, 10 quan; 8 thước đến 8 thước 9 tấc, 14 quan; 9 thước đến 9 thước 9 tấc, 18 quan; 10 thước đến 10 thước 9 tấc, 24 quan. Đến đây là cùng, không thuyền nan nào được quá 10 thước 9 tấc. Thuyền nghề cá, bề ngang từ 5 thước đến 6 thước 9 tấc, tiền thuế cũng như tiền thuế thuyền ván; 7 thước đến 7 thước 4 tấc, 7 quan; 7 thước 5 tấc đến 7 thước 9 tấc, 8 quan; 8 thước đến 8 thước 4 tấc, 9 quan; 8 thước 5 tấc đến 8 thước 9 tấc, 10 quan, 9 thước đến 9 thước 4 tấc, 11 quan; 9 thước 5 tấc đến 9 thước 9 tấc, 12 quan. Đến đây là cùng).

10. *Cấm gian trá giả mạo.* (Sở tại phái người đo thuyền, nếu sai 3 tấc thì bị 50 roi, cứ thêm mỗi 3 tấc lại xử thêm một bậc, tội tới 100 trượng là cùng. Nếu có ăn tiền thì khép vào tội "uổng pháp", tính tang mà luận tội và truy tang vật trả lại vào nhà nước. Chủ thuyền nếu có dụng tình không thực thì sai từ 3 tấc đến 6 tấc, cũng tội như thế; từ 6 tấc trở lên, bị tịch thu cả thuyền và hàng hóa, nửa sung vào nhà nước, nửa thưởng cho người tố cáo. Còn như thuyền nào do lâu năm sửa chữa mà thang ngang thuyền có hơi rộng ra, thì cho làm đơn xin đo lại để đổi bài khác. Nếu thuyền đã cũ nát và chìm mất, cũng cho làm đơn xin treo chờ. Thảng hoặc có bán cho người khác, thì trong giấy phải nói rõ ràng, bề dài, bề ngang, bề sâu cùng số trọng tải, trình quan sở tại, lấy đủ giấy tờ. Phàm bài thuyền cấp xong rồi, số còn lại bao nhiêu, mỗi năm cứ đến tháng 10 phải kê khai đệ trình; nếu còn ít thì cho lãnh thêm để phòng cấp phát. Kẻ nào dám làm bài thuyền giả để đi buôn hay cho người khác thuê mượn một khi bị tố cáo bắt giải thì kẻ làm giả và kẻ thuê mượn đều bị tội chết, thuyền và hàng hóa thì nửa sung vào nhà nước, nửa thưởng cho người tố cáo bắt giải. Lại chủ thuyền lãnh chở, không được mượn người khác chở thay. Có 2, 3 chiếc thuyền thì cũng đều lãnh chở theo lệ chứ không được dùng một chiếc mà kiêm lãnh hay lãnh thay cho chiếc khác. Làm trái thì dù gặp sóng gió phải vứt bỏ bớt lương rồi cũng cứ theo nguyên số bắt đền, không được hưởng lệ xá).

Dựng điện Khôn Nguyên

Mùa đông, tháng 10, ngày mồng 1, tế đông hưởng.

Bắt đầu mở khoa thi Hương từ Nghệ An trở ra Bắc. Sai Tham tri Lễ bộ Nguyễn Gia Cát sung Đề điệu trường Nghệ An, Hiệp trấn Hưng Hóa Nguyễn Đình Tứ sung Giám thí; Tham tri Hình bộ Nguyễn Hoài Quỳnh sung Đề điệu trường Thanh Hoa, Đốc học Quốc tử giám Hồ Công Diệu sung Giám thí; Tham tri Lại bộ Phạm Đăng Hưng sung Đề điệu trường Kinh Bắc, Trị trung học sĩ Phạm Thích sung Giám thí; Tham tri Binh bộ Nguyễn Quang Diệu sung Đề điệu trường Sơn Tây; Thị trung học sĩ Võ Trinh sung Giám thí; Tham tri Lễ bộ Lê Chính Lệ sung Đề điệu trường Sơn Nam thượng, Hiệp trấn Lạng Sơn Lê Duy Đản sung Giám thí; Tham tri Công bộ Nguyễn Khắc Thiệu sung Đề điệu trường Hải Dương, Phó đốc học Quốc tử Giám Nguyễn Viết Ưng sung Giám thí. Lấy đỗ Hương cống tất cả 62 người. (*Trường Nghệ An*: Hồ Sỹ Đề, Trần Ngọc, Dương Doãn Nguyên, Đinh Miễn, Nguyễn Trung Mậu, Hồ Sĩ Trinh, Nguyễn Đình Diễm, Trần Lễ, cộng 8 người. *Trường Thanh Hoa*: Lê Văn Luyện, Nguyễn Hữu Bình, cộng 2 người. *Trường Kinh Bắc*: Cao Huy Diệu, Nguyễn Văn Sưu, Nguyễn Ngọc Trác, Nguyễn Án, Đàm Thận Hưu, Lê Gia Thắng, Nguyễn Huy Trinh, cộng 7 người; *Trường Sơn Tây*: Trần Bá Kiên, Nguyễn Đình Lương, Hoàng Bình,

Dương Huy Kiểu, Khuất Duy Cử, Trần Duy Trác, Nguyễn Đình Thẩm, Nguyễn Tiến Trị, Phạm Gia Tứ, Nguyễn Quốc Đống, Hạ Văn Đạt, Nguyễn Danh Quế, Phạm Quang Nguyên, Nguyễn Thiều, Nguyễn Tư Trực, Vũ Viết Trường, Lê Duy Thanh, Vũ Đình Tín, Nguyễn Duy Thanh, Ngô Cao Lãng, cộng 20 người. *Trường Sơn Nam thượng*: Vũ Huy Đạt, Hoàng Quốc Bảo, Dương Duy Hinh, Phạm Đình Đồ, Lê Sỹ Nguyên, Lê Đình Dư, Phạm Vũ Phác, Nguyễn Văn Hán, Lê Thừa, Lê Trọng Phú, Nguyễn Khắc Gia, Nguyễn Hiếu Đức, Nguyễn Giản, Nguyễn Chí, Nguyễn Tú, Phạm Điển, Trần Liêu, Hồ Sỹ Diệm, Nguyễn Đình Phổ, Nguyễn Đình Niên, cộng 20 người. *Trường Hải Dương*: Lê Huy Triện, Phạm Văn Huyên, Nguyễn Chiểu, Đặng Huy Dư, Vũ Trọng Đĩnh, cộng 5 người).

Vua thấy các nha môn hỏi việc hình, tra xét kiện tụng nhiều khi liên can dắt díu, đà lụy cho dân thường, bèn sắc từ nay thẩm cứu những án nặng thì giam kẻ yếu phạm, lập án tâu lên, còn những người liên can và chứng tá thì thả cho về làm ăn.

Lấy Khâm sai cai cơ Thuận Thành là Nguyễn Văn Vĩnh hành việc Phó trấn.

Vệ úy vệ Ban trực là Nguyễn Văn Sự lạm thu tiền của quân, việc phát giác, bị giết.

Quan Bắc Thành tâu nói: "Ba huyện Tiên Lữ, Phù Dung và Nam Xang trấn Sơn Nam thượng, ba huyện Thanh Miện, Vĩnh Lại và Tứ Kỳ trấn Hải Dương, tiền thóc tô thuế năm ngoái đều nộp ở Sơn Nam hạ, đường sá xa cách, rất bất tiện cho dân xin cho đổi nộp ở kho trấn sở tại". Vua y cho.

Chưởng cơ hành lưu thủ Bình Thuận là Võ Văn Lân chết. Văn Lân có công Vọng Các, cho 300 quan tiền.

Lấy Quản thủ Thiệu Thiên là Phan Tiến Quý làm Lưu thủ Bình Thuận.

Tháng 11, ở Sơn Nam hạ giặc nổi, vây phủ Thiên Trường. Tri phủ Nguyễn Lượng và cai đội Nguyễn Văn Đại đều chết trận. Quan Bắc Thành được tin báo, ngầm sai phó đội Mai Viết Hiệu nhập bọn, rồi sai phó quản thập cơ Tả quân là Ngô Văn Tham đem quân đánh dẹp. Viết Hiệu ngầm dụ bắt được bọn tướng giặc là Nguyễn Tường và đồng đảng hơn 20 người. Quan quân tiến đến Chân Định, giặc vỡ chạy, chém được hơn trăm thủ cấp và bắt được 18 tên. Việc tâu lên. Cho Viết Hiệu chức cai đội, ban cho mũ áo và 500 quan tiền, thưởng cho biền binh đi đánh 3.000 quan. Tặng Nguyễn Lượng làm Hàn lâm viện, Nguyễn Văn Đại làm Cai cơ, cho mỗi người được một người con tập ấm.

Cai bạ Vĩnh Trấn là Hoàng Đức Ân ốm phải nghỉ việc. Lấy Thiêm sự Hình bộ là Trần Công Hòa thay.

Sai Vệ úy Thị trung là Hoàng Công Lý kiêm quản quân Cửu dực.

Lấy Nguyễn Văn Thanh làm Vệ úy vệ Hùng cự, Tống Phước Liêu làm Phó vệ úy.

Cai bạ Trấn Định là Bùi Đức Mân, Ký lục là Nguyễn Tăng Địch đều về cư tang. Lấy Đốc học Gia Định là Trương Chí Lý làm Cai bạ Trấn Định, Thiêm sự Hình bộ là Ngô Đình Giới làm Ký lục Bình Định.

Phó tướng Hữu quân Mạc Văn Tô về tập hợp lính cũ ở Gia Định được hơn 1.170 người, làm danh sách dâng lên. Sai biên thành đội ngũ, chia làm hai cơ.

Dựng thêm kho Xích Đằng ở Sơn Nam thượng. Thưởng cho binh lính 1.300 quan tiền.

Thóc kho Bình Định bị hao hụt nhiều, trấn thần bắt dân đền bù. Vua được tin, nói rằng: "Thóc ở kho hao là lỗi tại quan, sao lại trách đòi ở dân?". Sai Lại bộ truyền chỉ nghiêm quở và cho xã dân nào đã trót nộp rồi sẽ được trừ vào thóc tô sang năm.

Đắp kỳ đài ở Kinh thành. Thưởng cho lính và thợ hơn 1.000 quan tiền.

Lấy Tham luận quân Chấn võ là Võ Văn Sỹ làm Tham hiệp Sơn Nam hạ, Tri bạ theo trấn Gia Định là Đặng Tiến Thiện làm Tham luận Kiên Giang, Thư ký là Nguyễn Văn Ngân làm Tham luận Long Xuyên.

Người Cổ Loa (tên xã, thuộc huyện Đông Ngàn) trấn Kinh Bắc là Nguyễn Thị Trúc tự xưng là công chúa nhà Lê, làm giả ấn tín mưu lãnh tiền kho Bắc Thành, việc phát giác, đem giết.

Lấy Cai cơ Nguyễn Đức Sỹ làm Giám thành phó sứ.

Ấm thụ cho con Trung thủy dinh Võ Di Nguy là Võ Di Thiện làm Cai đội.

Tháng 12, dựng kho trấn Thanh Hoa. Sai trấn thần chi hơn 4.600 quan tiền để mua gỗ lim làm kho, miễn thuế thân cho hơn 150 người lính kho.

Người Sơn Vi trấn Sơn Tây là Ma Văn Tư cùng với người Phú Yên là Nguyễn Bảo làm giả ấn tín, tự xưng là quan đi bắt giặc, lẻn tới mỏ đồng ở châu Mai Sơn trấn Hưng Hóa giết cướp hộ khai mỏ; bắt được đem giết.

Đắp mười đoạn đê mới ở Bắc Thành. (Ở Sơn Nam thượng, một đoạn đê dài hơn 700 trượng ở xã Nga Khê huyện Nam Xang, một đoạn 49 trượng ở

xã Xâm Thị huyện Thanh Trì, một đoạn hơn 100 trượng ở xã Văn La huyện Chương Đức, một đoạn hơn 140 trượng ở xã Hồi Trung huyện Kim Bảng, một đoạn hơn 230 trượng ở xã Lạc Trường, một đoạn 33 trượng từ xã Mễ Trường huyện Thanh Liêm đến xã Châu Cầu; ở Sơn Nam hạ, một đoạn hơn 70 trượng ở xã Đường Xâm huyện Chân Định, một đoạn hơn 300 trượng ở xã Sơ Lâm huyện Thượng Nguyên; ở Kinh Bắc, một đoạn hơn 86 trượng ở xã Phụng Công huyện Văn Giang). Tính tiền hết hơn 84.000 quan.

Lấy Nguyễn Văn Chính làm Phó vệ úy vệ Trung bảo nhị.

Dời dinh lỵ Quảng Nam đến xã Thanh Chiêm (thuộc huyện Diên Phúc). Dinh lỵ Quảng Nam cũ (ở xã Hội An) chật hẹp, vua sai đình thần tìm nơi địa thế cao ráo sáng sủa, vẽ đồ dâng lên. Đình thần tâu xin đặt ở xã Thanh Chiêm. Bèn hạ lệnh dời dựng ở đấy.

Từ phi họ Nguyễn mất; tặng Ý Thận Huy Gia Từ phi, táng ở Thiên Thai, dựng từ đường ở Kim Long. Phi là chị hoàng thái hậu, trước hầu Hiếu khang hoàng đế, sinh được hai con trai (Tôn Thất Hạo, Tôn Thất Mân) hai con gái (Ngọc Du, Ngọc Toàn). Gặp loạn năm Giáp ngọ, ẩn lánh ở dân gian. Khi ở Gia Định, sai người rước đến. Tới nay phi ốm, gặp lúc hoàng thái hậu se mình, vua chưa dám tâu. Kịp phi mất hoàng thái hậu mới hay tin, giận bỏ cơm. Vua thân đến thỉnh an. Hoàng thái hậu nói: "Thân già này có một người chị, khi ốm không được gặp mặt, vì thế ăn không ngon, ngủ không yên." Vua quỳ ở dưới thềm yên ủi khuyên giải hồi lâu, hoàng thái hậu mới lại ăn cơm. Vua bèn trở về.

Sai phó đội Nội hầu nhất là Nguyễn Hữu Cổ kiêm quản đội Nội hầu nhị.

Bọn ác man Quảng Ngãi lại tụ họp hơn 300 người, đốt bảo Tượng Đầu. Sai Lưu thủ Nguyễn Văn Toản cùng Đô thống chế lãnh Tả quân phó tướng Phan Tiến Hoàng đem quân đi dẹp.

Hộ tịch Bắc Thành làm xong. Có 23 phủ, 100 huyện, 848 tổng, 6.280 xã, thôn, phường, vạn, trại, sách. Số đinh thực nạp là 193.389 người. Số đinh trong sổ thường hành của triều Lê là 268.990 người, đến nay làm lại hộ tịch, dân nhiều người gian xảo, khai số không thực. Sổ dâng lên. Vua thấy số đinh kém đi không bằng lòng, nhưng nghĩ nước mới bình định, chính trị nên rộng rãi, nên tạm để đó.

Sai Lưu trấn thần Gia Định chia cấp sai thuyền cho bốn dinh, mỗi dinh 10 chiếc.

Ngày Giáp thân, vua yết lăng Hoàng khảo.

Ngày Ất dậu, tế Chạp.

Phát trang phục cho nhạc công. (Nhạc công hát thờ ở các miếu, mỗi năm cứ sau ngày tế Chạp thì may phát cho 40 cái áo và 20 cái xiêm).

Lễ bộ dâng nghi chú tiết Trừ tịch và tiết Nguyên đán. (Lễ trừ tịch, vua đến nhà Thái miếu làm lễ, các quan văn võ từ ngũ phẩm trở lên bồi tế. Lễ Nguyên đán và lễ Mồng ba, cũng thế. Ở miếu Triệu tổ và miếu Hoàng khảo, đều sai quan làm lễ [Trừ tịch]. Đêm ấy các quan văn võ từ tứ phẩm trở lên túc trực ở hai bên công thự tả hữu; các lễ quan chia nhau túc trực ở các miếu. Nhạc công hát thờ. Ngày Nguyên đán, vua đến Thái miếu và miếu Hoàng khảo làm lễ. Miếu Triệu tổ thì sai quan làm lễ. Lễ xong, vua đem các quan đến cung Trường Thọ làm lễ chúc mừng. Lễ xong, vua ngự điện Thái Hòa nhận lễ chầu mừng. Lễ xong, các quan xin đến cung Khôn Đức lạy mừng. Ngày mồng 2 Tết, ở các miếu đều sai các quan đến làm lễ. Ngày mồng 3, vua đến nhà Thái miếu làm lễ. Miếu Triệu tổ và miếu Hoàng khảo thì sai các quan làm lễ). Sai chép làm lệ.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHẤT KỶ - *QUYỂN XXXIV*

THỰC LỤC VỀ THẾ TỔ CAO HOÀNG ĐẾ

Mậu thìn, năm Gia Long thứ 7 [1808] (Thanh – Gia Khánh năm thứ 13), mùa xuân, tháng giêng, thưởng bạc lạng cho các quan viên túc trực: các quan văn võ từ tứ phẩm trở lên, đêm trừ tịch túc trực ở hai bên công thự tả hữu. Vua sai bọn Chưởng Thần võ quân Phạm Văn Nhân, Đô thống chế Thị trung Nguyễn Văn Khiêm, Thượng bảo khanh Trần Đình Trưng lập danh sách dâng lên. Ngự phê ban thưởng từ trên nhất phẩm đến tòng tứ phẩm, theo thứ bậc khác nhau.

Hạ lệnh cho hoàng tử hoàng tôn tuổi đã lớn theo ban vào chầu mừng.

Ngày Ất tỵ, tế xuân hưởng.

Gọi 5.500 người thuộc Ngũ quân và Tượng quân ở Bắc Thành và 1.000 người quân Thần sách ở Thanh Nghệ về Kinh.

Vua thấy địa thế Gia Định rộng lớn, sai đình thần bàn kỹ việc kinh lý để giữ gìn bờ cõi cho vững mạnh. Bèn đổi Gia Định trấn làm Gia Định thành, dinh Phiên Trấn làm trấn Phiên An, dinh Trấn Biên làm trấn Biên Hòa, dinh Vĩnh Trấn làm trấn Vĩnh Thanh, dinh Trấn Định làm trấn Định Tường; thuộc trấn Phiên An thì huyện Tân Bình làm phủ Tân Bình, tổng Bình Dương làm huyện Bình Dương, tổng Tân Long làm huyện Tân Long, tổng Phúc Lộc làm huyện Phúc Lộc, tổng Bình Thuận làm huyện Thuận An; thuộc trấn Biên Hòa thì huyện Phúc Long làm phủ Phúc Long, tổng Tân Chính làm huyện Phúc Chính, tổng Bình An làm huyện Bình An, tổng Long Thành làm huyện Long Thành, tổng Phúc An làm huyện Phúc An; thuộc trấn Vĩnh Thanh thì châu Định Viễn làm phủ Định Viễn, tổng Bình An làm huyện Vĩnh An, tổng Bình Dương làm huyện Vĩnh Bình, tổng Tân

An làm huyện Tân An; thuộc trấn Vĩnh Tường thì huyện Kiến An làm phủ Kiến An, tổng Kiến Đăng làm huyện Kiến Đăng, tổng Kiến Hưng làm huyện Kiến Hưng, tổng Kiến Hòa làm huyện Kiến Hòa, hai đạo Long Xuyên và Kiên Giang cũng đặt hai huyện Long Xuyên và Kiên Giang, mỗi huyện đều đặt hai tổng.

Định ngạch thuế về tiền dung, tiền đầu quan, tiền điệu và gạo cước cho năm nội trấn và phủ Hoài Đức thuộc Bắc Thành. (Dân tráng hạng mỗi năm nộp tiền dung 1 quan 1 tiền, tiền đầu quan 1 tiền, tiền điệu 6 tiền, gạo cước 2 bát; hạng dân đinh nộp một nửa; chức sắc thì quan viên từ con quan tam phẩm các bộ viện ty trở lên, thủ hợp tại gia, nhiêu thân, nhiêu ấm, quan viên triều Lê cũ từ lục phẩm trở lên, tiến sĩ, tạo sĩ, hương cống triều Lê cũ cùng các loại binh lính, cung giám, phu trạm đều liệt vào hạng ngoại tiêu sai, được miễn phú dịch; quan viên tử con quan từ tứ phẩm đến thất phẩm, quan viên tử con quan triều Lê cũ từ tam phẩm trở lên, thì thuế xem như hạng dân đinh. Ngoài ra các hạng biệt tính[1] thì thuế xem như tráng hạng).

Thuyền bị nạn của sai dịch nước Thanh là bọn Diệp Phương, Hoàng Phúc đậu ở cửa biển Sa Kỳ. Dinh Thần Quảng Ngãi đem việc tâu lên. Vua sai cấp cho bạc lụa quần áo rồi đưa theo đường bộ về nước. Chủ thuyền là bọn Trần Hoan 8 người cũng cấp cho lương ăn cho đáp thuyền buôn mà về.

Lấy Thái Văn Minh làm Hiệp trấn Hưng Hóa.

Phó đô thống chế Trung dinh quân Thần sách là Nguyễn Vĩnh Thị chết. Vĩnh Thị có công Vọng Các, cho 2 cây gấm Tống, 200 quan tiền và 7 người mộ phu.

Triệu Ấn trấn Quy Nhơn là Nguyễn Hoàng Đức và Đốc trấn Thanh Hoa là Tôn Thất Chương về Kinh.

Kén dân ở hai xã Phù Bài và Thủy Ba làm lính. Dân Phù Bài hơn 500 người, dân Thủy Ba hơn 90 người, xưa nay vẫn lệ thuộc Nhà đồ để làm việc, thường sai đi bắt hổ. Đến nay mới kén bổ làm lính, dân Phù Bài hơn 300 người, dân Thủy Ba 50 người, biên thành bảy đội. Phù Bài trước có thuế sắt, nay miễn.

Phan Tiến Hoàng tiến đánh bọn ác man, xin hạ lệnh cho dân ở ven núi sắm đồ binh khí, phụ lực với đồn bảo của quân. Vua y cho. Lại sai Lê Văn Duyệt đem binh đến đốc tiễu. Dụ rằng: "Bọn ác man quấy rối, không thể không đánh, nhưng đường lối hiểm dốc chưa dễ phá ngay được. Ngươi nên tùy liệu xử trí, để phục lòng chúng; không đánh mà khuất phục được người

1. Đã chua ở trên.

lại là thượng sách đó". Khi Văn Duyệt đến nơi mật sai Vệ úy Lê Văn Từ và Phó vệ úy Lê Kim Nhượng giả làm dư đảng Tây Sơn, lẻn vào sách Man ở với chúng, nhân dò hỏi tình hình. Người Man nói với Từ rằng họ không có ý làm phản, nhưng khổ vì Phó quản cơ Lê Quốc Huy hà khắc sách nhiễu mãi, nên phải họp nhau mưu phản thôi. Từ về báo. Văn Duyệt liền bắt Quốc Huy, xử theo quân pháp, tâu xin chém. Từ đó dân Man về hàng nhiều.

Đặt chánh cai quản ty Giáo phường ở Thanh Nghệ, mỗi ty một người, để cai quản ca công, mỗi năm hai kỳ về Kinh để đàn hát trong kỳ lễ miếu hưởng (mỗi người được cấp tiền 2 quan, gạo 2 phương).

Nguyễn Văn Nhân ốm, ban cho nhục quế, trầm hương và long diên hương.

Đặt thêm miếu phu ở miếu nhà Lê. Lê Duy Hoán tâu nói: "Ba thôn xã Bố Vệ thì Kiều Đại là một, thế mà trước đây chuẩn định 100 miếu phu toàn lấy ở hai thôn Mật Sơn và Tạnh Xá, thôn Kiều Đại không dự. Nay xin cho 48 người dân thôn ấy cũng sung miếu phu, miễn trừ dao dịch, để đều được ơn". Vua y cho.

Tướng giặc ở Kinh Bắc là Hoàng Hữu Nhân họp đảng hơn bảy trăm người mưu làm loạn. Trấn thần chia quân đi bắt. Phủ lại Lạng Giang là Hoàng Thúc Đạt đem quân đi trước dẫn đường bắt được Hữu Nhân. Quan quân theo sau, chém được hơn mười thủ cấp, bắt được giặc mười mấy người, còn thì vỡ chạy cả. Bắt được súng ống khí giới rất nhiều. Việc tâu lên. Thưởng cho biền binh 300 quan tiền, cho Thúc Đạt chức để lại và thưởng 100 quan tiền.

Cải bổ quản phủ các phủ ở Bắc Thành. Quan Bắc Thành tâu rằng: "Trước đây chức quản phủ ở các phủ, đều lấy quản cơ ở trấn sung làm, quân lính đều làm binh thổ trước cả, hoặc có kẻ cùng bọn thổ phỉ thông đồng nên việc bắt giặc bất lực. Xin đổi chỗ mà thay bổ, cho mang theo cả số quân họ vẫn cai quản". Vua y lời tâu.

Tướng giặc Sơn Nam hạ là Vũ Đình Khanh họp đảng ở khoảng Thiên Trường và Nghĩa Hưng. Quan Bắc Thành được tin báo, sai ngay chánh quản thập cơ là Ngô Văn Ngữ đóng giữ trấn thành mà sai nhiếp trấn là Ngô Văn Tham cùng chánh thống Hậu đồn là Lê Công Lý đem quân chia đường tiến đánh. Lại sai chánh thống Tiền đồn là Nguyễn Văn Hưng, phó thống là Nguyễn Xuân quản xuất binh thuyền để tiếp ứng. Tham đến Nghĩa Hưng, giao chiến với giặc chém được mấy đầu, giặc hơi lùi. Ngày hôm sau, giặc lại tràn đến trấn lỵ. Tham dẫn quân về, hết sức đánh giữ, quân giặc vỡ chạy. Quân của Lý đóng ở Thiên Trường bị giặc vây ba mặt. Lý chia quân

xông đánh từ giờ dần đến giờ thân; giặc đánh rất dữ. Quản phủ Đặng Văn Trinh, Phó vệ úy Trương Công Lãm đều bị chết, binh sĩ tử trận hơn vài mươi người. Lý thu quân vào phủ thì gặp quân của Hưng và Xuân tiến đến, giặc lùi về sông Lác. Quan quân đuổi theo đến Đại An, bắt được Đình Thanh, chém được một trăm đầu. Giặc lại họp thuyền đậu ở ngã ba sông huyện Giao Thủy. Tham và Xuân đem quân thủy bộ tới đánh. Quân giặc nhảy xuống nước chết vô kể. Bắt được cờ ấn, súng ống khí giới và hơn ba chục chiếc thuyền. Bọn thổ hào Phạm Đức Hữu cũng đem dân đinh đón bắt, chém được một đầu giặc ở sông Văn Lang (tên xã, thuộc huyện Thư Trì). Việc tâu lên. Cho Đức Hữu làm phó tổng, thưởng tiền 500 quan.

Ở Yên Quảng giặc nổi. Án thủ Vạn Ninh là Phan Phương Khách đánh đuổi, bắt được tướng và đồ đảng giặc hơn hai chục người. Cho Phương Khách làm Tuyên úy sứ và thưởng cho 300 quan tiền.

Tha tô thuế năm nay cho [huyện] Tống Sơn.

Tháng 2, làm chùa Hàm Long.

Định lệ lễ dâng bạc. Hằng năm, trong các lễ Thánh thọ, Vạn thọ, Thiên thu, Thiên xuân, Nguyên đán, Đoan dương, ngày kỵ tháng 5 tháng 9, lệ định đồng niên dâng lễ bằng bạc: trên hàng nhất phẩm, mỗi người 5 lạng, chánh nhất phẩm 4 lạng, tòng nhất phẩm 3 lạng 5 tiền, chánh nhị phẩm 3 lạng, tòng nhị phẩm 2 lạng 5 tiền, chánh tam phẩm 2 lạng, tòng tam phẩm 1 lạng 5 tiền, chánh tứ phẩm 1 lạng, tòng tứ phẩm 9 tiền 5 phân, chánh ngũ phẩm 8 tiền 5 phân, tòng ngũ phẩm 8 tiền, chánh lục phẩm 7 tiền, tòng lục phẩm 6 tiền 5 phân, chánh thất phẩm 5 tiền 5 phân, tòng thất phẩm 5 tiền, chánh bát phẩm 4 tiền, tòng bát phẩm 3 tiền 5 phân, chánh cửu phẩm 2 tiền 5 phân, tòng cửu phẩm 2 tiền, vị nhập lưu 1 tiền 5 phân, tôn nhân phủ, hoàng tử, hoàng nữ, hoàng tôn 50 lạng, tả hữu cung tần 40 lạng, công tính 5 lạng, các chi công tính ở Bắc Thành 5 lạng, Tống Sơn 4 lạng, con cháu dòng dõi công thần 4 lạng, họ Lê 10 lạng, Hà Tiên 10 lạng, Thuận Thành 15 lạng. Lấy lễ Chính đán năm Kỷ tỵ bắt đầu. Từ chánh tứ phẩm trở xuống đến vị nhập lưu, trong khoảng ba năm Kỷ tỵ, Canh ngọ, Tân mùi giảm cho 4 phần 10; cai đội, phó đội chưa coi quân và đội trưởng đều miễn hết.

Ở Khoái Châu trấn Sơn Nam thượng giặc nổi. Hiệp trấn Nguyễn Khắc Khoan đương ở kho Xích Đằng lập tức cùng quản phủ Lê Đức Kế đem quân úp bắt. Đến Điềm Xá thì giặc bỗng nổi dậy, Khắc Khoan và Đức Kế cố sức đánh đều chết cả. Thành thần sai Chánh quản thập cơ Tả quân là Nguyễn Văn Xuân đem binh và voi tiến đánh. Giặc bỏ trốn ban đêm. Xuân đuổi đến Vương Xá, bắt chém đồ đảng rất nhiều. (Điềm Xá, Vương Xá đều là tên xã, thuộc huyện Tiên Lữ).

Lấy Thiêm sự Hộ bộ là Nguyễn Quang Huyên làm Hiệp trấn Sơn Nam thượng.

Dân Man bảy sách đạo Cam Lộ đến cống.

Sai Vệ úy vệ Ban trực hữu là Mai Gia Cương đem quân bản bộ đi thú Thanh Hoa.

Triệu Hiệp trấn Thanh Hoa là Lê Bá Phẩm về Kinh; lấy Tham tri Hình bộ là Nguyễn Hoài Quỳnh thay.

Sai hai trấn Thanh Hoa và Nghệ An hằng ngày ghi công việc của trấn, mỗi tháng tâu lên một lần.

Quan Bắc Thành tâu rằng: "Xưa nay việc thu thóc tô của dân, khi thu thóc cứ lấy một thăng thóc nổi 2 thược làm mức. Năm nay thóc không được mùa, thử không đúng phép, xin cho cứ một thăng thóc nổi 1 phần 20 thì tạm cho thu nhận, để tiện cho dân". Vua y cho. Sau Nghệ An cũng tâu xin như thế. Vua nói đó không phải là lệ thường, không cho. Bèn sai xay thành gạo chở vào Kinh.

Vua ngự ở điện Càn Nguyên xem các quân thao diễn.

Định số nhân viên cho Tả Hữu thừa ty, Chiêm hậu ty, Lương y ty của các thành dinh trấn cùng thuộc lại ty các đạo.

(Tả thừa ty có ba phòng Lại, Hộ, Lễ; Hữu thừa ty có ba phòng Binh, Hình, Công, cộng 6 phòng: Lại phòng coi phòng việc văn từ thư trát; Hộ phòng giữ việc sổ sách, tiền lương, thuế lệ, thu phát, vận tải; Lễ phòng giữ việc tế lễ, tán xướng, nghi chế, tân khách, xem thời tiết, ghi chép mưa gió hàng ngày, duy ở Bắc Thành thì việc ghi chép mưa gió chuyên do ty Chiêm hậu; Binh phòng giữ việc sổ sách, kiểm điểm binh số, đốc thúc công việc, kén chọn cấp phát binh lính, kiểm xét bến đò cửa ải, chạy trạm dịch; Hình phòng giữ việc kiện tụng tra khám ; Công phòng giữ việc gỗ lạt, thợ thuyền, xây dựng cầu cống, đường sá, sông ngòi đê điều, Công phòng Bắc Thành và Gia Định lại theo làm công việc của Nhà đồ ở thành). Bắc Thành, Tả thừa ty thì câu kê, cai hợp, đều 5 người, thủ hợp 10 người, Hữu thừa ty thì câu kê, cai hợp đều 4 người, thủ hợp 8 người, số ty lại của hai thừa ty đều 200 người; Chiêm hậu ty thì câu kê, cai hợp đều 1 người, thủ hợp 2 người, ty lại 40 người; Lương y ty thì huấn khoa 2 người, y sinh 30 người. Gia Định, Tả Hữu thừa ty, mỗi ty đều câu kê 1 người, cai hợp 2 người, thủ hợp 6 người, ty lại 60 người; Lương y ty thì huấn khoa 1 người, y sinh 15 người. Hai thừa ty của Quảng Nam, Bình Định, Nghệ An, Thanh Hoa, Sơn Nam hạ, số câu kê, cai hợp, thủ hợp, ty lại và huấn khoa ty Lương y cũng như ở Gia Định, duy số y sinh ở ty Lương y thì giảm 1 phần 3; hai thừa ty ở Quảng Đức, Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Nghĩa, Phú Yên, Bình Hòa,

Bình Thuận, Phiên An, Biên Hòa, Vĩnh Thanh, Định Tường, Kinh Bắc, Sơn Tây, Hải Dương, Sơn Nam thượng, số câu kê, cai hợp, thủ hợp, huấn khoa ty Lương y cũng như Quảng Nam, Bình Định, Nghệ An, Thanh Hoa, Sơn Nam hạ, duy số ty lại ở hai thừa ty thì giảm 1 phần 6, hai thừa ty của Yên Quảng, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Cao Bằng, Hưng Hóa, số câu kê cũng như các dinh trấn khác, số cai hợp, thủ hợp ty lại và y sinh Lương y thì bằng một nửa các dinh trấn, còn huấn khoa ty Lương y thì bằng một nửa các dinh trấn, huấn khoa ty Lương y thì bớt đi; đạo Thanh Bình đặt ty thuộc lại, câu kê, cai hợp đều 1 người, thủ hợp 2 người, ty lại 30 người, nhân số ty Lương y cũng như Yên Quảng, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Cao Bằng, Hưng Hóa; hai đạo Long Xuyên và Kiên Giang, đặt ty thuộc lại, thủ hợp đều 1 người, ty lại đều 10 người.

Lưu thủ Quảng Bình là Lưu Phúc Tường có bệnh, sai Phó đô thống chế Hoàng Viết Toản thay làm việc dinh.

Lấy Vệ úy vệ Nghiêm dũng là Tôn Thất Bính làm Vệ úy vệ Hữu nhất thị trung, Vệ úy vệ Dương võ là Nguyễn Văn Soạn làm Vệ úy vệ Long võ.

Lấy Văn Nguyên làm Vệ úy vệ Trung nhất Thị trung, Trần Văn Cường, làm Phó vệ úy, Võ Công Thìn làm Vệ úy vệ Ban trực tiền, Nguyễn Đình Lân làm Phó vệ úy.

Đảng giặc ở Sơn Nam hạ lại họp quân vây phủ Kiến Xương. Bọn Ngô Văn Tham, Nguyễn Văn Hưng, Nguyễn Xuân đem quân thủy bộ đánh liên tiếp, cả phá giặc, bèn giải được vây cho phủ Kiến Xương. Đảng giặc chạy tản đi các ngả. Thủ ngự Trà Lý là Đặng Đình Hữu, thủ ngự Ba Lạt là Vũ Đức Cát, thổ hào Thư Trì là Đỗ Trọng Toán, Lương Bá Uyên đều bắt được tướng và quân giặc đem nộp. Vua cho Đình Hữu, Đức Cát làm Cai đội, Trọng Toán, Bá Uyên làm Cai tổng ; thưởng hơn 400 quan tiền.

Ngày Giáp thân, tế Trời Đất ở đàn Nam giao.

Chia dân đội Hùng diêm ở Bình Định làm mười đội. Dân số đội Hùng diêm ở 12 ấp thuộc 2 huyện Phù Ly, Bồng Sơn của Bình Định là hơn 1.200 người. Vua sai Lê Chất chia làm 10 đội, mỗi đội 100 người trở lên. Lấy bọn cai đội tòng quân là Đặng Văn Ất 10 người làm cai đội, bọn đội dân là Đặng Văn Quyến 10 người làm chánh đội trưởng.

Chuẩn định chánh phó vệ úy, tham quân, quản cơ, cai cơ, cai đội, tham luận ở các vệ cơ thuộc Tượng quân, mà do Tượng dinh cũ của quân Thần sách bổ sung thì trật ngang với quân Thần sách; từ nay về sau thuyên bổ thì cũng như các quân khác.

Nước Diến Điện đánh thành Xoang Mai của nước Xiêm La, tướng Xiêm La là Phi Nhã Mai đầu hàng Diến Điện. Người Xiêm phát quân đi

đánh. Quân đến Lục Khôn và Xa Gia (đều tên đất nước Xiêm), đều bị quân Diến Điện đánh bại. Tin ấy báo lên, vua sai trấn thủ Hà Tiên là Mạc Tử Thiêm mang thư của Lễ bộ gửi cho Phi Nhã Phạt Lăng, mượn cớ để dò xem tình hình động tĩnh. Tử Thiêm sợ không dám đi. Lưu trấn thần Gia Định tâu lên. Vua tha tội, lại cho 3.000 đồng bạc phiên, rồi dụ rằng: "Ngươi ở lâu nơi biên trấn hiểu rõ tính tình người Man, việc này ngươi không đi thì không xong. Người Xiêm tất không hại ngươi đâu, đừng sợ!" Tử Thiêm bèn vâng mệnh đi. Lấy Mạc Công Du quyền lãnh việc trấn.

Dựng Văn miếu.

Vua cho rằng miếu cũ ở Long Đồ quy chế nhỏ hẹp, mới chọn đất ở An Ninh mà dời dựng. Sai hữu ty tính gỗ, gọi thợ, làm theo quy chế cao lớn, lấy ngày Ất mùi tháng này khởi công. Bọn Tham tri Công bộ là Nguyễn Khắc Thiệu và Nguyễn Đức Huyên, Vệ úy vệ Long võ là Nguyễn Văn Soạn trông coi công việc. Quy chế của miếu thì chính đường, tiền đường, tả hữu tòng tự đường, đều một cái; đằng trước đặt cửa Đại Thành, bên tả là cửa Kim Thanh, bên hữu là cửa Ngọc Chấn; lại ở ngoài cửa Đại Thành đặt hai nhà, bên tả là nhà Sùng Văn (tức nhà Hữu văn ngày nay) bên hữu là nhà Dụy Lễ; phía tả miếu đặt nhà Tu Kính, phía sau miếu thì tả có nhà Thần Trù[1], hữu có nhà Thần Khố[2]; chu vi xây tường gạch, đặt ba cửa phía trước là cửa Văn miếu, tả là cửa Đạt Thành, hữu là cửa Quan Đức; phía ngoài tường trồng thông khắp cả. Mồ mả của dân bị lấn vào thì cho tiền dời đi nơi khác.

Tháng 3, ngày Đinh mùi, sửa sang các tôn lăng. Sai Quốc thúc Tôn Thất Thăng, Chưởng quân Phạm Văn Nhân, Nguyễn Văn Nhân, Nguyễn Đức Xuyên, Lê Chất, Đô thống chế Nguyễn Văn Khiêm, Trần Văn Năng chia nhau trông coi công việc. Vua thường đến xem. Thưởng cho các quân 8.000 quan tiền.

Lấy Ngô Văn Tham làm trấn thủ Sơn Nam hạ.

Đốc học Nghệ An là Nguyễn Danh Dương ốm phải nghỉ việc; lại sai Bùi Dương Lịch thay.

Lấy Vũ Văn Châu làm Vệ úy vệ Cường uy quân Thần sách, Hồ Văn Thành làm Vệ úy vệ Ban trực hậu, Lê Văn Quân làm Vệ úy vệ Phấn võ, Nguyễn Văn Long làm Phó vệ úy vệ Hùng cự nhị Tượng quân.

---

1. Nhà bếp
2. Nhà kho.

Hơn 80 chiếc thuyền giặc Tề Ngôi bị người Thanh đuổi bắt, trốn chạy đến ngoài biển Yên Quảng. Thành thần sai chánh thống Hữu đồn Tiền quân là Bùi Văn Thái, Phó thống Tả đồn là Nguyễn Văn Trị đem binh thuyền tiến đánh, chánh quản thập cơ quân Thần võ là Trần Văn Thìn đem quân bộ đến Hải Dương tiếp ứng, Chưởng dinh Trương Tiến Bửu làm Điều bát nhung vụ. Bọn giặc xâm phạm sông Bạch Đằng, áp đánh trấn lỵ Yên Quảng. Trấn thủ Lê Văn Vịnh cùng với Nguyễn Văn Trị đánh lui được giặc, chém được hơn mười đầu giặc và bắt được già trẻ hơn sáu chục người. Giặc bèn đem thuyền chia đậu ở các hải phận Hải Dương, Thanh Hoa và Nghệ An. Thành thần tâu lên. Vua lo thổ phỉ liên lạc với hải phỉ, bèn sai Tống Phước Lương quản lãnh binh thuyền tiến đánh, lại sai Thiêm sự Lại bộ là Ngô Vị theo làm việc giấy tờ ở trong quân.

Kinh kỳ có mưa đá.

Thuyền trưởng Hồng Mao là Tô Lô Xuy La Môn đáp chở hơn năm trăm khách buôn người Thanh, bị nạn bão đến đậu ở cửa Đà Nẵng. Dinh thần Quảng Nam tâu lên. Sai cấp tiền gạo cho khách buôn bị nạn rồi cho đưa theo đường bộ trở về nước Thanh. Lại thấy Tô Lô Xuy La Môn cứu giúp nạn nhân, thưởng cho 300 phương gạo rồi bảo đi.

Tham tri Hộ bộ Nguyễn Thành Chẩn chết. Cho 2 cây gấm Tống, truy cấp cho 3 tháng lương.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHẤT KỶ - *QUYỂN XXXV*

THỰC LỤC VỀ THẾ TỔ CAO HOÀNG ĐẾ

Mậu thìn, Gia Long năm thứ 7 [1808], mùa hạ, tháng 4, ngày mồng 1, tế hạ hưởng.

Dâng tên hiệu các lăng của các vua các hậu đời trước:

Lăng Triệu tổ Tĩnh hoàng đế [Nguyễn Kim] gọi là lăng Trường Nguyên (truyền văn rằng Tĩnh hoàng hậu hợp táng ở đó); lăng Thái tổ Gia dụ hoàng đế [Nguyễn Hoàng], gọi là lăng Trường Cơ; lăng Gia dụ hoàng hậu gọi là lăng Vĩnh Cơ; lăng Hy tông Hiếu văn hoàng đế [Nguyễn Phúc Nguyên] gọi là lăng Trường Diên; lăng Hiếu văn hoàng hậu gọi lăng Vĩnh Diên; lăng Thần tông Hiếu chiêu hoàng đế [Nguyễn Phúc Lan] gọi là lăng Trường Diên; lăng Hiếu chiêu hoàng hậu gọi là lăng Vĩnh Diên; lăng Thần tông Hiếu triết hoàng đế [Nguyễn Phúc Tần] gọi là lăng Trường Hưng; lăng Hiếu triết hoàng hậu gọi là lăng Vĩnh Hưng, cũng là lăng Quang Hưng; lăng Anh tông Hiếu nghĩa hoàng đế [Nguyễn Phúc Trăn] gọi là lăng Trường Mậu; lăng Hiếu nghĩa hoàng hậu gọi là lăng Vĩnh Mậu; lăng Hiển tông Hiếu minh hoàng đế [Nguyễn Phúc Chu] gọi là lăng Trường Thanh; lăng Hiếu minh hoàng hậu gọi là lăng Vĩnh Thanh; lăng Túc tông Hiếu ninh hoàng đế [Nguyễn Phúc Trù] gọi là lăng Trường Phong; lăng Hiếu ninh hoàng hậu gọi là lăng Vĩnh Phong; lăng Thế tông Hiếu võ hoàng đế [Nguyễn Phúc Khoát] gọi là lăng Trường Thái; lăng Hiếu võ hoàng hậu gọi là lăng Vĩnh Thái; lăng Duệ tông Hiếu định hoàng đế [Nguyễn Phúc Thuần] gọi là lăng Trường Thiệu; lăng Hiếu khang hoàng đế [Nguyễn Phúc Noãn] gọi là lăng Cơ thánh.

Vua tôn chuộng đạo nho, rất chú ý việc lễ nhạc, từng hỏi Lễ bộ rằng : "Thiên tử thân tế Văn miếu, sau ba tuần hiến rượu có tiết "ẩm phước

thụ tộ"[1] thì ở trong sách Lễ có không?" Nguyễn Gia Cát thưa rằng: "Không có. Thần xem Hội điển nhà Minh nhà Thanh thì tiết này là chỉ đặt ra cho quan đứng để thay vua mà thôi". Vua khen phải. Nhân dụ bầy tôi rằng: "Trong Văn miếu trước có tượng, hiệu là Văn Tuyên vương. Trẫm nghĩ rằng tước vương tuy trọng, nhưng không hợp nghĩa tôn thầy, tượng tuy cổ thật, song gần như là khinh nhờn. Đó là vì khi bắt đầu gây dựng còn noi theo chế độ các đời trước, chưa rỗi chỉnh đốn lại. Nay bàn lễ xét văn là trách nhiệm ở trẫm, bọn khanh nên hiểu ý trẫm, tâu bày việc đó cho trẫm nghe". Bầy tôi xin theo chế độ nhà Minh, đổi làm bài vị, xưng là Chí thánh tiên sư Khổng tử cho hợp lễ ý. Vua cho là phải.

Sai Lễ bộ bàn định quy thức Văn miếu ở các thành dinh trấn. (Quy chế miếu thì chính đường ba gian bốn chái, tiền đường năm gian hai chái, phía hữu dựng đền Khải thánh[2] ba gian hai chái). Phàm nhà cửa, biển ngạch, bài vị, đồ thờ, cho đến nghi tiết tế tự, đều chép làm giáp lệnh để ban hành.

Bọn giặc ở Sơn Nam thượng vây phủ Ứng Thiên. Thành thần được tin báo, sai Ấn phủ Hoài Đức là Nguyễn Văn Xuyến, Vệ úy vệ Giản võ là Nguyễn Văn Thiện đem quân đánh bắt. Giặc chạy sang Thượng Phúc. Quản thủ Thường Tín là Vũ Văn Thân đón đánh phá được. Được vài ngày giặc lại vây phủ Khoái Châu, quân Cai vệ đội Tiền bảo nhị là Nguyễn Văn Trượng tiến họp với quân của Xuyến. Trượng gặp giặc ở Phù Dung, tung quân đánh dữ, chém được vài đầu giặc. Quân giặc sợ tan chạy. Quan quân thừa thắng đuổi đánh, giải được vây cho phủ Khoái Châu. Bọn Xuyến và Trượng bèn đem quân về.

Giảm bớt tô thuế năm nay cho các thành dinh trấn.

Chiếu nói: "Thương dân trọng nông là việc làm chính trị đầu tiên. Năm nay thóc tô các địa phương đều giảm cho 3 phần 10. Duy bốn dinh Quảng Đức, Quảng Nam, Quảng Trị, Quảng Bình là dân ở giáp Kinh kỳ, việc sai dịch hơi nặng, thì thuế thân cũng cho giảm bớt như thế.

Triệu Lê Văn Duyệt về.

Vua thấy bọn giặc ở Bắc Thành phiến động, muốn cử đại binh đi đánh dẹp, nên gọi Duyệt về. Duyệt cho rằng giặc Man mới bình, hãy lưu lại chừng một tháng để chia đặt đồn bảo, làm kế phòng ngự. Trước sai Chưởng cơ Nguyễn Văn Giám đem việc vào tâu. Rồi Duyệt đem quân về, lưu Phan Tiến Hoàng đóng giữ.

---

1. Uống rượu và ăn thịt để tỏ ra được thần ban phúc.

2. Miếu thờ cha mẹ sinh ra Khổng tử.

Triệu Phó trấn Thanh Hoa là Nguyễn Đức Thành và Lưu thủ Bình Hòa là Nguyễn Đắc về Kinh. Lấy Nguyễn Văn Trí làm Phó đô thống chế Hữu dinh quản Thần sách, đem quân năm dinh và bốn đội Thắng uy đi thú Thanh Hoa, Quản cơ cơ Hòa thắng là Nguyễn Văn Quế làm Lưu thủ Bình Hòa.

Thổ tù Sơn Âm ở Thanh Bình là Quách Tất Thúc làm phản, họp đảng hơn 3 nghìn người vây đồn Gián Khẩu. Quản đạo Lương Văn Vân chạy báo cho Thanh Hoa. Đốc trấn Tôn Thất Chương sai Vệ úy Ban trực là Mai Gia Cương đem 300 quân đóng giữ Thanh Bình và sai Văn Vân đem quân đi đánh dẹp. Bọn giặc lui giữ Yên Trị, chia làm ba đạo vây phủ Thiên Quan. Quản phủ Đào Văn Thành chống giữ để đợi viện binh. Tôn Thất Chương lại sai Vệ úy Cung võ là Lê Văn Sách, Phó vệ úy Hổ uy là Phạm Văn Xuân đem binh đến họp. Văn Vân tự đem binh của đạo tiến lên. Văn Thành thấy có viện binh đến, xuất binh giáp chiến, chém được hơn hai chục đầu giặc. Giặc thua to, bỏ cả khí giới, tranh nhau sang sông, chạy đến Yên Trị, dựa thế núi cố thủ. Quan quân đánh không được. Việc báo lên. Sai Chưởng hậu quân Lê Chất quản lãnh đại binh đi đánh. Thị trung học sĩ Lý Gia Dụ làm Tham tán quân vụ, Phó tướng Trần Quang Thái đem 50 chiếc binh thuyền đi theo. Lại sai Trấn thủ Nghệ An Trần Công Lại theo Chất đi đánh giặc và sai Quyền thủ Quảng Bình là Hoàng Viết Toản thay lãnh việc trấn Nghệ An, Phó thống Hậu đồn tả quân là Lê Văn Luân Quyền thủ Quảng Bình. (Sơn Âm, Yên Trị, đều là tên xã, thuộc huyện Phụng Hóa).

Cấp lương hàng ngày cho phu trạm ở Thanh Nghệ. Vua cho là ở Thanh Bình hiện có phiến loạn, phu trạm chạy giấy khó nhọc, nên đặc biệt cấp lương.

Miễn dao dịch cho dân bảy phường ấp dinh Quảng Bình (4 ấp Tráng Tiệp, Hữu Tùng, Tả Tiệp, Tả Thắng; 3 phường Thuận Trạch, Chính An, Hữu Cai). Dân bảy phường này tổ tiên đều là người Thanh Nghệ, buổi quốc sơ dựng làm cơ đội thuyền, cho lệ vào đạo Lưu Đồn, chia giữ các đường hiểm yếu ở Trường Sa và Linh Giang (Buổi quốc sơ gọi người Thanh Nghệ là người Kinh, là người bản xứ). Những người già yếu tàn tật thải ra đều cho miễn lao dịch. Mùa hạ năm Tân dậu, lựa những người tinh tráng lập làm chín đội Thắng uy. Năm Gia Long thứ 2, đổi làm một vệ, những người già yếu ở dân lại phải chịu lao dịch. Đến nay bọn cai đội Nguyễn Văn Nguyệt và Phạm Công Tín viện lệ xin tha; lại thấy dân tản cư nhiều, cho gọi về hết, để bổ sung vào số binh thiếu của vệ. Vua đều y cho.

Tháng 5, đảng giặc ở Sơn Nam thượng lại nổi lên ở Ứng Thiên và Khoái Châu, thế rất dữ. Thành thần lại sai Nguyễn Văn Xuyến cùng bọn Nguyễn Văn Hưng, Nguyễn Xuân chia đường đi đánh bắt. Văn Xuyến dẫn

quân đến Kim Bảng, đánh giặc ở Phù Đề (tên xã), chém được tướng giặc và đồ đảng mười mấy đầu. Giặc cả thua chạy. Hưng và Xuân đến Khoái Châu, đánh nhau với giặc cũng thắng. Giặc chạy đến Sơn Nam hạ, tụ tập nhau ở các huyện Ý Yên và Vọng Doanh. Ngô Văn Ngữ sai người do thám được tình hình của giặc, báo cho Thanh Hoa phát binh họp đánh, bèn dẹp yên.

Lấy Phó vệ úy vệ Chính võ là Trương Văn Ấn làm Vệ úy vệ Tả bảo nhất.

Lấy Cai đội Tiền quân là Võ Văn Phượng quyền quản vệ Tiền bảo nhất, Nguyễn Văn Trượng quyền quản vệ nhị, Cai cơ Đỗ Văn Huy quyền sung Phó vệ úy vệ nhị, Chưởng cơ Nguyễn Văn Tài quyền quản hai vệ Minh uy và Túc uy.

Quảng Đức, Bình Định, Phú Yên bị hạn, lúa má tổn hại nhiều. Các dinh thần đem việc khám xét về số tổn hại tâu lên. Bầy tôi bàn 10 phần tổn 4 thì giảm cho 2 phần thuế, tổn 5 giảm cho 3 phần, tổn 6 giảm cho 4 phần, tổn 7 giảm cho 5 phần, tổn 8 giảm cho 6 phần, tổn 9 giảm cho 7 phần, tổn cả thì cho toàn miễn. Vua đặc ân chuẩn cho ruộng nào tổn từ 7 phần trở lên đều được miễn hết, còn thì y theo lời nghị.

Lê Chất đến Thanh Hoa, trước hết sai Quản phủ Thiên Quan Đào Văn Thành và Tri phủ Nguyễn Kim Giám chiêu tập các thổ tù, lấy uy đức của triều đình mà dụ khiến họ quy thuận. Khi tới Thanh Bình thì bọn thổ tù Cao Viết Miệt, Quách Công Chuyên, Quách Công Cát, Quách Công Quán, phụ đạo Quách Tự Tào, Quách Công Giá, 35 người đều đến quân thứ đầu hàng. Chất khoản đãi rất hậu, ý muốn để chiêu dụ Tất Thúc, nhưng Tất Thúc không chịu ra. Chất bèn chia quân làm ba đạo tiến đánh. Tất Thúc chạy trốn. Đuổi đến Sơn Âm, đốt trại rồi trở về. Chất nhận xin dùng bọn thổ tù phụ đạo quy phụ ấy, lập làm bốn thuận hiệu tiền, tả, hậu, hữu, mỗi hiệu đặt chánh phó hiệu để cai quản. Vua giao xuống cho bầy tôi bàn, đều nói nên theo lời xin. Vua nói: "Bọn ấy mà cho lập danh hiệu riêng, sau này tất cùng nhau kết đảng, nên phòng ngừa ngay khi mới chớm, không nên nuôi cho lớn dần. Chi bằng chỉ trao cho chức hàm, sai giữ lấy đất để giữ chức phiên thuộc thôi". Bèn cho bọn Cao Viết Miệt, Quách Công Chuyên 12 người làm phòng ngự sứ, bọn Quách Công Cát, Quách Tự Tào 10 người làm phòng ngự đồng tri, bọn Quách Tử Quán, Quách Công Giá 13 người làm phòng ngự thiêm sự. Chất lại đem danh sách thổ tù ở hai phủ Thiệu Thiên và Thanh Đô trấn Thanh Hoa là bọn Nguyễn Đình Đăng, Phạm Thúc Kiêm, Cao Viết Hùng, Lê Phi Giáp, Lang Công Hiển, Cẩm Bá Thiều, Văn Vi Kim, bọn phụ đạo là Cao Viết Chiêu, Hà Công Quán, Lê Phi Mại, Lê Phi Hợp, hơn 60 người dâng lên. Đặc biệt cho họ chức phòng ngự sứ, phòng ngự đồng tri và phòng ngự thiêm sự theo thứ bậc khác nhau.

Thổ phỉ ở Kinh Bắc cướp phủ Thuận An, Trấn thủ là Phạm Tiến Tuấn đem quân cùng giặc giao chiến ở các xã Bảo Khám và Thanh Hoài, thắng trận, đuổi chúng đến xã Bình Ngô. Vệ úy vệ Giản võ là Nguyễn Văn Thiện do Bắc Thành phái đem quân vừa tới, cùng hợp đánh. Giặc bỏ hết súng ống khí giới mà chạy.

Giặc biển Tề Ngôi đến cướp ở vùng sông Giá huyện Tiền Minh. Chưởng dinh Trương Tấn Bửu sai Chánh thống Thập cơ Trần Văn Thìn đem quân đi đánh. Thìn khinh suất tiến quân, bị giặc đánh úp. Tấn Bửu lại sai Chánh thống Hữu đồn là Bùi Văn Thái đến cứu viện, cùng giặc giao chiến phá được. Giặc dong thuyền chạy.

Thổ phỉ ở Mỹ Lương trấn Sơn Tây đánh úp bảo Cao Bộ. Phó đội thủ bảo là Nguyễn Danh Gia chống đánh, bị chết. Thành thần sai quyền quản vệ Tiền bảo nhị là Nguyễn Văn Trượng đem quân đánh dẹp. Giặc nghe tin quân đến, chạy sang Lâm Thao. Trượng đuổi theo kịp, bắt và chém được giặc rất nhiều.

Thổ phỉ ở Tiên Hưng trấn Sơn Nam hạ họp thuyền lẻn vào cửa biển Trà Lý, cướp bảo Diêm Hộ huyện Thanh Quan. Cai cơ thủ bảo là Nguyễn Bá Huề đem quân đánh, bắt được tướng giặc là Ninh và hơn bốn chục đồ đảng.

Các đám giặc ở Bắc Thành đã tạm bình, thành thần thấy quan quân các đạo đi đánh giặc trước sau hơn ba chục trận, bèn xét thứ tự công trạng, chia làm bốn bậc, lập danh sách tâu lên. Thưởng 30.000 quan tiền. Sai thành thần theo thứ bực mà cấp. Những người chết trận thì cấp tuất theo lệ.

Truy tặng Chưởng cơ quản vệ Minh uy là Lê Văn Tự làm Phó đô thống chế, Hiệp trấn Sơn Nam thượng là Nguyễn Khắc Khoan làm Hữu phó đô ngự sử Đô sát viện, Phó vệ úy vệ Tiền bảo nhị là Trương Công Lãm và Quản thủ Khoái Châu là Lê Đắc Kế làm Vệ úy, Quản phủ Xuân Trường là Đặng Văn Trinh làm Phó đồn Cai cơ, bọn Cai cơ Nguyễn Văn Quán, Trần Phúc Tín, Dương Văn Lân, Hoàng Văn Huề, Hà Văn Châu, Nguyễn Văn Hổ làm Chánh quản cơ, bọn Cai đội Lê Văn Hảo, Phan Văn Thi, Nguyễn Văn Diêu, Nguyễn Văn Thường làm Cai cơ ; bọn Cai đội Nguyễn Văn Thi, Nguyễn Văn Nhiêu, quyền sai cai đội Nguyễn Quân, phó đội Trần Văn Truật, Nguyễn Danh Gia, đội trưởng Trần Văn Sỹ, Ngô Công Vy hơn 30 người thì tặng chánh hiệu úy, cai đội, phó đội theo thứ bậc khác nhau.

Quan Bắc Thành lại tâu: "Vừa rồi giặc giã gây việc, bốn xã Cổ Tiết, Đồng Kỷ, An Vị, Lệ Bảo trấn Sơn Nam hạ, sáu tổng Cổ Trai, Kỳ Vỹ, Cẩm Khê, Phú Khê, Kinh Khê, Tử Đôi trấn Hải Dương, có nơi thì dò thăm tin giặc để báo quan, có nơi thì xuất thóc để giúp quân, đều là biết yêu việc nghĩa làm việc công, mong gia ơn thưởng để tỏ khuyến khích". Vua nhận

lời tâu. Thưởng cho xã Cổ tiết 500 quan tiền, các tổng Cổ Trai, Kỳ Vỹ đều 100 quan, ba xã Đồng Kỷ, An Vy, Lệ Bảo bị giặc tàn phá thì hoãn cho binh dao 2 năm. Bọn tổng trưởng xã trưởng Đoàn Đăng Lộc, Phạm Trữ 14 người đều cấp cho bằng sắc.

Trước là giặc giã ở Bắc Thành mượn tiếng tôn nhà Lê nên dân ngu nhiều người bị mê hoặc. Nguyễn Văn Thành sai Trần Hựu làm bài hát "Điểm mê", dùng lời quốc âm để hiểu thị. Khi ấy trong hạt lại có người làm bài hát "Tố khuất" quy cho bọn quan lại tham nhũng nên sinh giặc. Thành lại sai sở tại rộng mở hiểu dụ. Từ đó lòng dân mới yên.

Những người công tính ở Thanh Hoa và Bắc Thành hơn 140 người về Kinh chầu hầu. Vua ban thưởng cho quần áo và tiền gạo theo thứ bậc. Rồi cho bọn Nguyễn Hựu Thanh, Nguyễn Hựu Thự 69 người làm đội trưởng, sai họ về mộ dân ngoại tịch làm thuộc binh, lệ thuộc quan địa phương sai khiến, hằng tháng cấp cho tiền gạo (mỗi người tiền 2 quan, gạo 1 phương 15 bát).

Quan Bắc Thành là bọn Nguyễn Văn Thành, Trương Tấn Bửu, Phạm Như Đằng, Đặng Trần Thường dâng sớ trình bày năm điều: 1) Dẹp giặc cướp cho yên dân. 2) Truy sùng điển thờ. 3) Tăng lương cho quan lại để dưỡng liêm. 4) Định niên khóa để xét công quan lại. 5) Thông hành tiền Gia Hưng cho dân tiêu dùng được dồi dào. Việc giao xuống cho bầy tôi bàn bạc. Nguyễn Văn Nhân cho rằng các thành thần ở đấy lâu ngày, hiểu rõ sự thể, nên những lời trình bày đều có thể thi hành được.

Vua nói: "Một khoản tăng lương, có chỗ bất tiện, vì lộc là máu của dân, triều đình dùng để đãi kẻ có tài năng, há nên khinh thường quá lạm. Trẫm thường xem các đời toàn thịnh trước kia đều định lộc có phép, đến sau suy kém mới bóc lột dân để cung cấp cho quan, bọn nhũng lạm rất nhiều, cuối cùng sinh ra biến loạn, lẽ nào lại lấy đó làm khuôn phép mà không phòng tệ lớn dần". Bèn bỏ khoản tăng lương, còn các điều khác cho châm chước thi hành.

Định lệ may cấp quần áo và mũ da cho hai thuyền An Lão (Hai thuyền An Lão hầu chực ở Nguyên miếu, áo quần cứ 5 năm một lần may cấp cho, mũ da thì rách nát mới đổi).

Sai đình Quảng Nam kén chọn 600 người tinh tráng trong dân biệt nạp sắt sống (Biệt nạp sắt sống có tám xã thôn, số dân 1.530 người), biên bổ là 12 đội, vẫn cho ở quê quán làm ăn, khi có việc mới gọi.

Giặc biển Tề Ngôi lại đến cướp các ấp Hoàng Châu, An Phong (thuộc huyện Nghiêm Phong) trấn Yên Quảng. Trấn thần sai quản cơ Vũ Văn Kế đem binh đi đánh, chém được vài đầu giặc, bắt mười mấy người, giặc tan

chạy. Tống Phước Lương chia sai binh thuyền đi tuần xét, đánh bại quân giặc ở cửa Liêu, bắt được bọn giặc là Nguyễn Văn Thung 7 người và 4 chiếc thuyền. Thế giặc cùng quẫn. Đồ đảng là bọn Lương Kim Ngọc, Trần Thế Dịch đem 2 chiếc thuyền và hơn 70 người thủy thủ vào đầu thú ở Nghệ An. Trấn thần tâu lên. Vua sai tha tội và cho an tháp ở phố Thanh Hà.

Tháng 6, lại lấy Lưu Phúc Tường làm Lưu thủ Quảng Bình, triệu Lê Văn Luân về Kinh.

Đổi chức chánh cai huyện các huyện thuộc Quỳ Châu và Trà Lân làm cai huyện, phó cai huyện làm ký huyện. Trấn thần Nghệ An thấy bọn chánh phó cai huyện ở bốn huyện thuộc phủ Trà Lân (Kỳ Sơn, Hội Nguyên, Tương Dương, Vĩnh Hòa) và hai huyện thuộc phủ Quỳ Châu (Trung Sơn, Thúy Vân) làm việc lâu ngày, nên tâu xin ban sắc cho họ. Vua y cho. Nhân hạ lệnh đổi chức cho hợp với quan chế.

Ở Quảng Nam giặc nổi, cướp bóc dân cư và thuyền buôn. Đình thần sai Cai đội Cao Văn Tiềm dò bắt, bắt được đầu đảng là tên Hội và bè lũ rất nhiều. Dân các xã Ngọc Sơn, Tiên Mỹ cũng bắt được bọn giặc đem nộp. Thưởng cho Văn Tiềm 150 quan tiền và dân các xã 100 quan.

Hoãn việc kiếm nộp cây gỗ cho dân Nghệ An. Vua thấy năm hạn dân đói nên hoãn cho.

Định lại thuế dầu biệt nạp ở Nghệ An. Dân Nghệ An phải biệt nạp dầu sơn, không phải là thổ sản. Trấn thần đem việc tâu lên, bèn định lại, cho nộp dầu nước (Lệ trước, mỗi người mỗi năm nộp 10 bát dầu sơn, đổi lại cho mỗi năm nộp 15 bát dầu nước).

Giảm thuế vải cho dân Vu Đảo [Hòn Khoai] thuộc Bình Thuận. Vu Đảo có 11 thôn, ở xa ngoài biển, đất xấu dân nghèo, chuyên trồng lúa đỏ và khoai nương để sống. Năm Ất mão mới lập làm đội biệt nạp vải trắng, cứ hằng năm phải nộp thuế bằng vải. Đến nay, vua cho là nặng, sai châm chước định giảm cho. (Lệ trước tráng hạng mỗi người nộp 7 tấm vải, lão tật 4 tấm, nay giảm cho tráng hạng nộp 4 tấm, lão tật 2 tấm 15 thước).

Bỏ thuế nón trắng cho dân Bình Định (Dân đội nón trắng có 20 người, lệ nộp thuế nón trắng mỗi người 1 chiếc) và tuyển dân làm lính.

Bọn Phó tướng Trung quân là Nguyễn Văn Vân, Lưu thủ Biên Hòa là Nguyễn Văn Triêm, Cai bạ Phiên An là Nguyễn Công Hạc, đốc suất những thuyền vận tải ở Gia Định về Kinh, nhiều thuyền bị mục dò nước. Vua nghe tin quở rằng: "Thuyền ghe vận tải đường biển là của cải nhà nước ở đó. Bọn ngươi không hay xem xét, nhỡ có sự bất trắc thì không hỏng việc ư". Hạ lệnh đánh roi để khiển trách.

Sai trấn thủ Nghệ An là Trần Công Lại trở về trấn, triệu Hoàng Viết Toản về Kinh.

Thả các quân ở Bắc Thành về. Trong khi đi đường, ai đau ốm thì sai quan sở tại cấp cho thuốc men, lại phát cho tiền gạo đủ dùng.

Đặt thêm trạm Thuận Biên ở Bình Thuận.

Tên giặc trốn ở Tuyên Quang là Hoàng Phong Bút họp đảng ở Tụ Long (tên đất, thuộc châu Vị Xuyên) mưu lại nổi loạn. Trấn thần dò biết tin, sai Vệ úy vệ Trinh võ là Lê Văn Thái đem binh cùng với thổ tù là Ma Sĩ Trạch vây bắt, chém được quân sư ngụy là Cam, tiên phong là Thiều, bắt được đồ đảng rất nhiều. Quan Bắc Thành đem việc tâu lên. Ban mũ áo cho Văn Thái và Sĩ Trạch, lại cất Sĩ Trạch làm Tuyên úy đại sứ và thưởng cho biền binh đi đánh 300 quan tiền, cho thổ tù thổ binh 1.000 quan tiền.

Tháng 6 nhuận, hạ lệnh từ nay, ngày mồng 1 và ngày rằm tháng nhuận thì miễn thiết triều.

Vua đến Thai Dương xem lũy cũ của giặc Tây Sơn. Rồi đi thăm Trung Đan, quan La Duy, An Tiêm, đến sông Thạch Hãn, (Trung Đan, La Duy, An Tiêm, Thạch Hãn đều là tên xã thuộc tỉnh Quảng Trị), ngắm xem hình thế, cùng bầy tôi bàn đào kênh mới. Vài ngày vua trở về, ban tiền cho các quân theo hầu theo thứ bậc khác nhau.

Ấm thụ cho Xuân Hoán là con Hồ Xuân Quang tham mưu Vọng Các làm nho học huấn đạo.

Giảm thuế thân cho dân Lạc Thổ đạo Thanh Bình. Đời Lê trước thuế thân của dân Lạc Thổ mỗi người là 1 quan 2 tiền; đến đời Ngụy Tây thu bội 3 lần, nặng quá dân không chịu nổi. Đến nay bèn hạ lệnh cho nộp theo lệ cũ, cũng bằng dân hai huyện Yên Hóa và Phụng Hóa.

Phố chợ ở ngoại thành Nghệ An thất hỏa, cháy lan ra hơn 280 hộ. Mỗi hộ được cấp một phương gạo.

Ký lục Bình Thuận là Hồ Tiến Chân vì hà khắc bị bãi chức; lấy Thiêm sự Công bộ là Hoàng Đình Hóa thay làm Ký lục.

Hiệp trấn Nghệ An là Hoàng Ngọc Uẩn dâng sớ xin về quê thăm cha mẹ. Vua y cho. Lấy Cai bạ Quảng Ngãi là Ngô Đình Siêu làm Hiệp trấn Nghệ An, Thiêm sự Lại bộ là Nguyễn Hữu Thận làm Cai bạ Quảng Ngãi.

Vét sông Dương Xuân. Vua tới xem, thưởng tiền cho biền binh theo thứ bậc khác nhau.

Trấn thủ Sơn Nam thượng là Vũ Doãn Văn thiện tiện thả tù trộm cướp và chiếm ruộng đất của dân xiêu tán. Việc phát giác. Sai trói giải về Kinh trị tội. Lấy Phó thống Tiền đồn là Nguyễn Xuân làm Trấn thủ Sơn Nam thượng.

Lấy Thiêm sự Hình bộ là Hoàng Tử Cao làm Hiệp trấn Sơn Tây; Tri phủ Khoái Châu là Nguyễn Văn Lễ làm Hiệp trấn Cao Bằng.

Lấy Phạm Văn Tín làm Vệ úy vệ Thắng uy Thị nội.

Vua thấy địa phương Thanh Bình đã tạm yên ổn, xuống chiếu cho Lê Chất đem quân về.

Triệu Quản đạo Thanh Bình là Lương Văn Vân và Tham hiệp Nguyễn Bảo về Kinh; lấy Vệ úy Kiên uy là Đào Duy Dụng, Tham hiệp Nghệ An là Thái Văn Nguyên thay chân. Lại lấy Tri phủ Đức Quang là Nguyễn Văn Uyên làm Hiệp trấn Nghệ An.

Thổ phỉ Thái Nguyên vây bảo Bắc Cạn. Trấn thủ Nguyễn Đình Tuyển phát binh đánh dẹp, chém được hơn sáu chục đầu giặc. Việc tâu lên. Thưởng cho 2.000 quan tiền.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHẤT KỶ - *QUYỂN XXXVI*

THỰC LỤC VỀ THẾ TỔ CAO HOÀNG ĐẾ

Mậu thìn, Gia Long năm thứ 7 [1808], mùa thu, tháng 7, ngày mồng 1, tế thu hưởng.

Vua rước hoàng thái hậu đi xem đánh cá ở sông Dương Xuân.

Xuống chiếu lấy Quảng Đức, Quảng Nam, Quảng Trị, Quảng Bình làm bốn dinh trực lệ, đổi dinh Quảng Ngãi làm trấn Quảng Ngãi, dinh Bình Định làm trấn Bình Định, dinh Phú Yên làm trấn Phú Yên, dinh Bình Hòa làm trấn Bình Hòa, dinh Bình Thuận làm trấn Bình Thuận.

Ban ấn đồng cho các dinh trấn từ Quảng Bình trở về Nam. (Dinh thì khắc chữ "Mỗ dinh chi chương", trấn thì khắc chữ "Mỗ trấn chi chương", gồm năm chữ).

Triệu Tống Phước Lương về Kinh. Sai Bắc Thành giải tù giặc biển là bọn Trương Á Nhị, Mông Kiến Sinh, 37 người sang nước Thanh.

Nước Chân Lạp sai sứ đến dâng sản vật địa phương và dâng biểu xin cho thuyền buôn các nước thông tới Nam Vang. Vua bảo Hộ bộ rằng: "Người Hán [Việt] và người Di buôn bán với nhau, vốn là để cho nơi có thông với nơi không, nhưng bờ cõi có giới hạn thì trong ngoài cũng phải nghiêm phòng". Sắc rằng phàm thuyền buôn của người Thanh hay người Chà Và muốn đi Nam Vang để đổi chác hàng hóa đều cho, duy người Gia Định thì phải có bằng cấp của thành mới được đến buôn, tự vượt riêng nơi quan tấn thì cấm không cho.

Định lại phép duyệt tuyển. (Phàm chức sắc, người nào đã kính được nhận sắc son, bằng son, chiếu ban, chỉ sai, chỉ truyền và giấy công đồng

phó, cùng là kính được nhận bằng son về từ chỉ của cung Trường Thọ hay ý chỉ của cung Khôn Đức, thì đều phải đến kỳ tuyển đem trình xét, không có thì trở về tráng hạng. Duy người làm quan xa hoặc đi thú xa thì được miễn. Các quan viên văn võ, từ tứ phẩm trở lên, và quan viên dự công Vọng Các từ cửu phẩm trở lên, thì các con đều được ghi làm quan viên tử; quan viên tử con quan văn võ nhất, nhị, tam phẩm và quan viên tử con công thần Vọng Các, đều được miễn binh dao và thuế thân; quan viên tử con quan văn võ tứ phẩm chỉ miễn binh dao thôi. Người dân đến tuổi và dân mới trở về quê quán mà tuổi 18, 19 thì ghi làm hạng tráng, hạng quân, hạng dân mới tục. Người có nhà ở hay ở ngụ thì ghi làm hạng gia cư hay ngụ cư. Tuổi 55 trở lên đến 60 tuổi thì xã trưởng phải dẫn đến trường để ứng tuyển, quan khám mạng xét tuổi và diện mạo để cho làm lão hạng hay lão nhiêu. Phàm người mang tật thì cho làm hạng nhiêu tật, hạng tàn tật. Tuổi từ 30 trở lên đến 55, mà thân hình lùn bé, không đầy 3 thước trở xuống, cho làm hạng tiểu nhiêu. Các cục tượng thì không dự lệ tuyển. Những hạng lão và tật do Binh bộ xét nghiệm đúng thực thì chuẩn cho được miễn trừ hẳn. Các vật cung ứng ở tuyển trường thì cứ chiếu mỗi tên trong sổ mà đóng 10 đồng tiền, trong số đó lấy 1 đồng làm tiền giấy sổ giao xuống).

Duyệt tuyển từ Quảng Nam trở về Nam đến Gia Định. Sai bọn Chưởng quân Nguyễn Văn Nhân, Hình bộ Nguyễn Tử Châu, Phó đô thống chế Hoàng Viết Toản, Tham tri Công bộ Nguyễn Khắc Thiệu, Vệ úy Thị trung Hoàng Công Lý, Tham tri Công bộ Lê Cẩn, Vệ úy Thị trung Trần Đăng Long, Tham tri Công bộ Nguyễn Đức Huyên, Lưu thủ Phú Yên Lê Văn Vạn, Ký lục Bình Hòa Kiều Công Tuấn, Lưu thủ Bình Định Vương Văn Học, Cai bạ Quảng Nam Nguyễn Tường Vân, Lưu thủ Quảng Nam Tôn Thất Huyên, Cai bạ Quảng Đức Trương Minh Thành, cộng 14 người, chia đi các nơi. Còn ba dinh Quảng Đức, Quảng Trị, Quảng Bình, mùa màng đương bận, hoãn sang năm sẽ làm.

Đắp đập Hà Trữ (tên phường, thuộc huyện Phú Lộc). Vua thấy đất ấy gần biển, thường bị nước mặn thấm vào, sai Giám thành phó sứ Nguyễn Đức Sĩ cùng với dinh thần Quảng Đức đi xem xét đo đạc, đắp đập để ngăn [nước mặn], nông dân lấy làm tiện lợi.

Sửa Nguyên miếu.

Định lệ Bắc Thành chi cấp lương bổng cho biền binh lưu thú. (Phàm người dự có lương bổng mỗi tháng tiền 1 quan 5 tiền, gạo 1 phương 15 bát trở lên, thì không kể tháng đủ hay tháng thiếu, đều tính tháng cấp phát; tháng nhuận thì mỗi tháng chỉ phát tiền 1 quan, gạo 1 phương. Người chỉ có gạo 1 phương mà không có tiền thì tháng nhuận cũng cho chiếu phát, tháng thiếu thì khấu đi 1 ngày).

Vua thấy [đạo] Thanh Bình thuộc về Thanh Hoa mà sổ binh lại thuộc về cơ Ngũ kích Tượng quân Bắc Thành, việc gọi phát không tiện, bèn sai thành thần theo số quân ba cơ Tiền Hậu Hữu quê ở Thanh Bình là 450 người, biên làm hai cơ Hữu Hậu, đổi đi thú ở Thanh Hoa; còn hơn 1.500 người quê ở các trấn thuộc Bắc Thành thì chia bổ làm ba cơ Tiền Trung Tả của Bắc Thành.

Hạ lệnh cho bốn dinh trực lệ từ nay chức huyện lệnh có khuyết thì dinh thần chọn cử, rồi đem tên tâu lên.

Đổi cho Chưởng Tượng chính Nguyễn Đức Xuyên làm Khâm sai chưởng Tượng quân lãnh Tượng chính.

Dinh thần Quảng Trị tâu rằng ba đội Tráng nhất, Tráng nhị, Tráng tam thuộc dinh ấy số binh kén có ít, xin mộ thêm dân ngoại tịch bổ sung. Vua y cho.

Sai Phó vệ úy vệ Thần uy là Phạm Văn Châu kiêm Quản năm đội Chấn sai.

Lấy Tham quân Lê Xuân Nghi làm Cai bạ Định Tường.

Tha thuế diêm tiêu và thuế thân năm nay cho đội Hùng diêm ở Bình Định. Vua thấy dân đội về Kinh làm việc và được sai đi việc quân ở Thanh Bình nên miễn cho.

Định lệ cấp lương cho lính mộ ở Bắc Thành. Trước đây các viên biền ở Bắc Thành mộ lập các hiệu đội nghĩa binh (các đội Kiên nhất, Kiên nhị, ở Binh tào; các đội Kiên hùng, Kiên thắng ở Hình tào, và các đội Tuần thành, Chu mã, Phong vân, Minh nghĩa, Phấn nghĩa, Toàn nghĩa, Cường nghĩa, Tín nghĩa, Thuận nghĩa, Trung nghĩa, Quy nghĩa, Chương nghĩa, Ứng nghĩa, Chiêu nghĩa, Dực nghĩa, Dũng nghĩa, Hùng nghĩa, Hoài nghĩa, Kiên trung, Tương sai, Phấn dũng, Dương nghĩa, Hiệu nghĩa, ba chi Thuận nghĩa, Đồng nghĩa, Phấn nghĩa và ba hiệu Nghĩa thuộc) chưa có lương tháng, vì thế quan Bắc Thành tâu xin. Đặc biệt chuẩn cho phàm những người theo làm việc công ở thành ở trấn được sai khiến đi đóng giữ ở các đồn bảo thì cấp cho tiền gạo hằng tháng. (Quyền sai cai đội mỗi tháng tiền 1 quan 5 tiền, gạo 1 phương 15 bát; từ đội trưởng đến binh lính, thì tiền 1 quan, gạo 1 phương).

Khai mỏ bạc ở Thanh Hoa. Mỏ ở ba động Lò Thượng, Lò Hạ, An Khương thuộc châu Lang Chánh. Bọn người nước Thanh là Cao Hoành Đức, Hoàng Quế Thành xin khai, mỗi năm nộp thuế 100 lạng bạc. Vua y cho.

Quan Bắc Thành tâu nói : "Trước đây lệ định các phủ lỵ đều chọn những chỗ đường sá trung độ, địa thế xung yếu ở những huyện kiêm lý của phủ mà lập. Các phủ Thiên Trường, Kiến Xương, Thái Bình, Nam Sách, Hạ Hồng đã chọn đất dời phủ lỵ đến rồi. (Thiên Trường trước ở Nam Chân, dời sang Giao Thủy ; Kiến Xương trước ở Thư Trì, dời sang Vũ Tiên ; Thái Bình trước ở Phụ Dực, dời sang Đông Quan; Nam Sách trước ở Thanh Lâm, dời sang Chí Linh ; Hạ Hồng trước ở Gia Lộc, dời sang Tứ Kỳ). Nay còn các phủ lỵ Kinh Môn, Lý Nhân, Tiên Hưng, Quốc Oai, Từ Sơn, Thường Tín, xin cũng lần lượt cho dời. (Kinh Môn trước ở Kim Thành, dời sang Giáp Sơn ; Lý Nhân trước ở Nam Xang, dời sang Bình Lục ; Tiên Hưng trước ở Duyên Hà, dời sang Thần Khê; Quốc Oai trước ở Phượng Trì, dời sang Thụy Ứng ; Từ Sơn trước ở Vinh Kiều, dời sang Thạc Quả ; Thường Tín trước ở La Phù, dời sang Hà Hồi. Phượng Trì, Thụy Ứng đều là tên xã thuộc huyện Đan Phượng; Vịnh Kiều, Thạc Quả đều là tên xã thuộc huyện Đông Ngàn; La Phù, Hà Hồi đều là tên xã thuộc huyện Thượng Phúc). Lại phủ Đoan Hùng kiêm lý [huyện] Tam Dương, mà phủ lỵ thì đóng ở Tây Quan, xin lấy Tây Quan làm phủ kiêm lý mà do trì huyện Tây Quan đổi bổ đi trì huyện Tam Dương". Vua đều nghe theo.

Văn miếu làm xong. Ngày Bính tuất đặt thần vị Tiên sư [Khổng tử]. Sai Lễ bộ rước thần tượng chọn nơi đất sạch ở trong miếu chôn đi. Các bài vị tứ phối, thập triết, tiên hiền, tiên nho, bày theo thứ bậc thờ ở tả hữu và hai bên giải võ đông tây. Chế đồ thờ, định nhạc chương (dùng nhạc nhà Minh, tấu sáu lần). Văn vật một phen đổi mới rực rỡ. (Chính giữa miếu bày thần vị Chí thánh tiên sư Khổng tử; thờ phối phía đông : Phục thánh Nhan tử, Thuật thánh Tử Tư tử ; thờ phối phía tây : Tôn thánh Tăng tử, Á thánh Mạnh tử ; dãy bên đông thờ các tiên triết : Mẫn tử, rồi đến Nhiễm tử, Đoan Mộc tử, Trọng tử, Bốc tử ; dãy bên tây thờ các tiên triết : Nhiễm tử, Tể tử, Nhiễm tử, Ngôn tử, Chuyên Tôn tử; giải võ bên đông thờ 31 vị tiên hiền, 17 vị tiên nho; đầu là Đạm Đài tử Diệt Minh, rồi đến Nguyên tử Hiến, Nam Cung tử Quát, Thương tử Cổ, Tất Điêu tử Khai, Tư Mã tử Canh, Hữu tử Nhược, Vu Mã tử Thi, Nhan tử Tân, Tào tử Tuất, Công Tôn tử Long, Tần tử Thương, Nhan tử Cao, Nhưỡng tử Tứ Xích, Thạch tử Tác Thục, Công Hạ tử Thủ, Hậu tử Xử, Hề tử Dung Điểm, Nhan tử Tổ, Câu tử Tinh Cương, Tần tử Tổ, Huyện tử Thành, Công Tổ tử Câu Tư, Yên tử Cấp, Nhạc tử Khái, Địch tử Hắc, Khổng tử Trung, Công Tây tử Điểm, Nhan tử Chi Bộc, Thi tử Chi Thường, Tần tử Phi, rồi đến tiên nho là Tả tử Khâu Minh, Cốc Lương tử Xích, Cao Đường tử Sinh, Mao tử Trành, Đỗ tử Tử Xuân, Vương tử Thông, Âu Dương tử Tu, Chu tử Đôn Di, Trình tử Di, Trương tử Tái, Dương tử Trung Lập, Chu tử Hy, Lục tử Cửu Uyên, Thái tử Thầm, Hứa tử Hành, Trần

tử Hiến Chương, Vương tử Thủ Nhân; giải võ bên tây thờ 31 vị tiên hiền, 16 vị tiên nho: đầu là Bật tử Bất Tề, rồi đến Công Dã tử Tràng, Công Triết tử Ai, Cao tử Sài, Phần tử Tu, Công Tây tử Xích, Lương tử Chiên, Nhiễm tử Nhu, Bá tử Kiền, Nhiễm tử Lý, Tất Điêu tử Đồ Phụ, Tất Điêu tử Xá, Thương tử Trạch, Nhâm tử Bất Tề, Công tử Lương Nhu, Công tử Khiêm Định, Khiêu tửu Đan, Hãn Phụ tử Hắc, Vinh tử Cần, Tả tử Nhân Sính, Trịnh tử Quốc, Nguyên tử Cang, Liêm tử Khiết, Thúc Trọng tử Hội, Cống Tây tử Dư Như, Khuê tử Tốn, Trần tử Cang, Cầm tử Trương, Bộ Thúc tử Thừa, Thân tử Tranh, Nhan tử Khoái; rồi đến tiên nho : Công Dương tử Cao, Phục tử Thắng, Khổng tử An Quốc, Đổng tử Trọng Thư, Hậu tử Xương, Hàn tử Dũ, Hồ tử Viên, Trình tử Hạo, Thiệu tử Ung, Tư Mã tử Quang, Hồ tử An Quốc, Lã tử Thổ Khiêm, Trương tử Thức, Chân tử Đức Tú, Tiết tử Huyên, Hồ tử Cư Nhân).

Lấy sở miếu cũ làm đền Khải thánh. (Gian chính giữa đền là vị Khải thánh công ; thờ phối bên đông: các tiên hiền Nhan thị và Khổng thị ; thờ phối bên Tây : các tiên hiền Tăng thị và Mạnh Tôn thị ; dãy bên đông thờ tiên nho : Trình thị Hướng, rồi đến Thái thị Nguyên Đình ; dãy bên tây thờ tiên nho : Chu thị Tùng, rồi đến Chu thị Phụ Thành).

Hạ lệnh cho Văn miếu các địa phương đều đặt thần vị Tiên sư để thờ. Nơi nào trước có thần tượng thì chọn chỗ đất sạch mà chôn đi.

Đốc trấn thần Thanh Hoa dâng sớ tâu về công trạng của những người dự việc bắt giặc ở Thanh Bình. Hạ lệnh cho Quản phủ Thiên Quan là Đào Văn Thành làm Vệ úy vệ Nhuệ phong, Tri phủ Nguyễn Kim Giám làm Điển quân vệ Thần võ, đều giữ bản chức mà lãnh việc phủ. Thưởng cho biền binh 2.600 quan tiền, cho thổ tù thổ binh 400 quan tiền. Người chết trận được tiền tuất và truy tặng theo thứ bậc khác nhau. Bọn Lương Văn Vân và Mai Gia Cương tuy có chiến công, nhưng không biết ngăn cấm quân lính cướp bóc, đều không được dự thưởng.

Tháng 8, tế thu ở Văn miếu. Vua thân làm lễ.

Lấy Cai bạ Quảng Đức là Trương Minh Thành làm Hữu tham tri Hộ bộ, Thị trung học sĩ Lý Gia Du làm Cai bạ Quảng Đức.

Lấy Phó vệ úy vệ Uy võ là Trần Phúc Trung làm Vệ úy vệ Dương võ, Nguyễn Văn Lượng làm Phó vệ úy vệ Uy võ, Cai cơ Đặng Hữu Chất làm Vệ úy vệ Thành võ.

Lấy Cai cơ Nguyễn Văn Thiêm làm Thủ ngự Hải Vân quan, Tri bạ Trần Đại Nghĩa làm Hiệp thủ cửa Eo.

Lấy Hàn lâm chế cáo Trần Văn Đại làm Thiêm sự Lại bộ, Tri phủ Ngô Lương Uyển làm Hàn lâm chế cáo.

Triệu Thống quản đồn Xiêm quân là Nguyễn Văn Tồn đem bọn trưởng chi trưởng hiệu quân sở bộ về Kinh. Đến nơi, thưởng cho tiền theo bực khác nhau, ở hơn một năm rồi cho về.

Lấy Nguyễn Văn Thành làm Quản cơ cơ Hữu tiệp Tiền quân, Trần Văn Muộn làm Phó quản cơ cơ Trung tiệp, Lê Huy Tích làm Phó quản cơ cơ Hậu kính.

Vua rước hoàng thái hậu đi xem thủy quân đua thuyền.

Miễn binh dao cho dân thợ đúc ở Quảng Ngãi, sai lệ theo Nhà đồ để làm việc.

Ban sắc và mũ áo cho bọn Hoàng Văn Linh, Cai đội đội An bộ và Trần Quang Lượng, Cai đội đội Cường bộ ở nước Chân Lạp, theo thỉnh cầu của vua Phiên Nặc Chân.

Thổ phỉ ở Kinh Bắc hơn 500 người cướp bóc ở ba xã Tiên Lục, Mỹ Lộc, Hoàng Hà thuộc phủ Lạng Giang. Bọn thổ hào Trần Thế Hanh, Trần Bá Liêu, Nguyễn Bá Điều tự đem đinh tráng đón đánh, bắt được 4 đồ đảng và chém được hơn năm chục thủ cấp. Thành thần tâu công trạng. Thưởng cho 500 quan tiền và 15 tấm nhiễu.

Thành thần Gia Định tâu rằng : "Danh hiệu phủ huyện ở các trấn đã thay đổi, xin đặt mỗi huyện một tri huyện để làm việc huyện". Vua theo lời. Sai xem xét địa thế để lập các huyện nha. Lại thấy buổi đầu mới chia đất, công việc nên theo đơn giản, sắc rằng các đạo Long Xuyên, Kiên Giang, Đông Khẩu, Đồng Môn, Hưng Phúc, Trấn Giang thuộc về địa giới huyện nào thì không phải đặt huyện nha nữa, vẫn cho quản đạo kiêm lý công việc của huyện.

Hạ lệnh cho các thành dinh trấn đạo đều xét trong hạt giá gạo đắt rẻ, tình hình công việc làm ruộng và nắng mưa thế nào, mỗi tháng tâu một lần, duy sáu trấn ngoại ở Bắc Thành thì ba tháng tâu một lần.

Hạ lệnh cho hai bộ Hộ Binh họp làm sổ đinh điền ở bốn dinh trực lệ.

Cho phép thiêm sự sáu bộ từ nay được lên điện tâu việc.

Dân ở hai thôn Tân Khánh và Lâm An thuộc đạo Long Xuyên kiện nhau về ruộng. Thành thần Gia Định thấy hai thôn đều không có sổ điền, ruộng thì ở Tân Khánh mà Lâm An thì trưng trước, lâu mãi không giải quyết xong, bèn đem việc tâu lên. Vua nói : "Tân Khánh tuy chưa có sổ điền, nhưng địa giới hai thôn ấy đã định rõ rồi thì Lâm An sao có thể tranh được". Hạ lệnh lấy ruộng ấy cho về Tân Khánh.

Định rõ điều cấm về bưu chính. Phàm các thành dinh trấn giải đệ đồ vật công, hay nhân việc công mà phát trạm thì không được quá 30 người.

Nếu vật nhiều thì dùng binh để hộ tống. Nhà trạm lấy ấn chương làm tín, ai dùng triện riêng hay bắt riêng, nếu là quan thì xử biếm, dịch mục mà nghe theo thì xử tội đồ. Người sai phái nếu dọa nạt đòi cấp một phu trạm trở lên thì xử 100 roi. Duy việc quan hệ quân cơ, có tin hỏa tốc thì phải phát ngay, không câu nệ lệ này.

Tướng giặc ở Sơn Nam hạ là Phạm Duật ra thú. Hạ lệnh tha tội, thả cho về. Nhân hạ lệnh cho Bắc Thành từ nay có giặc giã ra thú đều cho khoan thư. Do đó đảng giặc ra đầu thú rất nhiều.

Sai Phó đô thống chế Đào Văn Lương Quản thủy quân Nghệ An.

Quảng Bình bị lụt, người và súc vật chết đuối nhiều. Sai dinh thần phát thóc kho cho dân nghèo vay, mỗi người 3 hộc.

Tháng 9, trấn thần Nghệ An tâu nói: "Số muối và mây nước ở trong kho trấn tích trữ đã lâu năm, xin từ nay hai hạng thuế ấy cho dân được nộp thay bằng vải và tiền." (Muối nộp thay bằng tiền, mỗi người 6 quan, mây nước nộp thay bằng vải, mỗi người 2 tấm). Vua y cho.

Lấy Nguyễn Hữu Trung làm quản cơ cơ Tả hùng quân Thần võ, Nguyễn Văn Chiêm làm phó quản cơ cơ Hậu hùng.

Binh mười đội của cơ Võ lực ở Sơn Nam hạ trốn và chết mất nhiều, sai dồn làm bốn đội, mỗi đội đặt một cai đội để quản suất.

Bắt đầu đặt chức Tổng trấn thành Gia Định. Triệu Nguyễn Văn Trương về, lấy Nguyễn Văn Nhân làm Tổng trấn Gia Định, Trịnh Hoài Đức làm Hiệp tổng trấn. Ban ấn Tổng trấn thành Gia Định (ấn bạc núm hình sư tử).

Lấy Quản cơ Võ Văn Kế làm Trấn thủ Yên Quảng.

Lấy tiến sĩ triều Lê là Nguyễn Tuấn Lý làm Đốc học Kinh Bắc, hương cống Lý Trần Tấn làm Trợ giáo.

Lấy Vệ úy Hữu bảo là Phạm Danh Văn và Phạm Văn Lý làm Chưởng cơ, Phó vệ úy Lê Quang Tích làm Phó quản cơ Hữu thắng.

Dinh thần Quảng Nam tâu nói: "Dân ở nguồn Hữu Bang mỗi năm phải nộp 1.000 cân nhựa trám, xin cho theo như lệ nguồn Ô Da, mỗi 100 cân nhựa trám nộp thay bằng 5 quan tiền". Vua y cho.

Mùa đông, tháng 10, ngày mồng 1, tế đông hưởng.

Sửa đắp thành trấn Sơn Tây.

Sai Thượng bảo khanh Trần Đình Trưng và Thị thư Nguyễn Khoa Minh họp nhau làm công việc cửa quan và khai mỏ ở Bắc Thành.

Sai lấy hương cống bổ tri huyện ở các huyện. Tri huyện ở Bắc Thành có khuyết, thành thần dâng sớ xin cử những người từ hàn để sung bổ.

Vua không cho, bảo các quan hầu rằng : "Chức huyện lệnh là bực thầy bực tướng của dân, có thể dùng những người tẹp nhẹp được ư? Nay những người mới đỗ hương cống còn chưa bổ quan, cho họ thử việc hành chính trị dân, cứ chọn ở đấy". Bèn hạ chiếu cho Bắc Thành và Thanh Nghệ đều lấy hương cống mà bổ tri huyện. Và dụ cho họ biết ý dụng người của triều đình để họ giữ gìn nề nếp quan trường, thận trọng danh phận. Rồi ban cho phẩm phục và cho bình đưa đi nhậm chức. Từ đó việc chọn huyện lệnh càng trọng.

Sai Đô thống chế Thủy quân Tống Phước Lương, Vệ úy Thị trung Trần Đăng Long, Thiêm sự Lễ bộ Nguyễn Đình Khoan đáp 50 chiếc thuyền ô đi Gia Định rước quan tài Duệ tông Hiếu định hoàng đế và quan tài Mục vương Anh duệ hoàng thái tử. Sai thành thần Gia Định đem quan thuộc đưa tới bến. Các dinh trấn từ Bình Thuận đến Quảng Đức đều đặt hương án ở cửa biển bái tống. Hoàng tử thứ hai là Thiếu úy Hy, hoàng tử thứ ba là Tuấn, chiêu dung là Lâm thị và Nguyễn thị, Tống quốc công phu nhân là Lê thị, Thái sư Tôn Thất Đồng, Thiếu phó Tôn Thất Chí, Tôn Thất Xuân, Thái phó Tôn Thất Huy, Tiền quân Tôn Thất Hội và những người Tôn thất chết ở Gia Định, đều đem quan tài về chôn.

Lấy Phó vệ úy Lê Tiến Bửu làm Giám đốc cục Đúc tiền ở Bắc Thành.

Chuẩn định từ nay các nha môn hỏi việc hình, phàm các án nặng thì phủ huyện kết nghĩ trước, thượng ty địa phương xét lại, Hình bộ thẩm duyệt, nếu có chỗ khác nhau thì đem cả hai thuyết tâu lên. Còn những tội hơi nhẹ thì nha môn sở tại phải xử trí ngay, không được giam giữ khổ dân.

Sai Tham tri Công bộ Nguyễn Đức Huyên, Vệ úy Phấn dực Phạm Văn Tường theo Tống Phước Lương đi Gia Định, coi việc chế tạo 60 chiếc thuyền ô và thuyền lê.

Đặt đồn Thủy quân Bắc Thành ở Nông Giang (thuộc huyện Duyên Hà). Thành thần là Nguyễn Văn Thành đi kinh lược các trấn, xem địa thế, đặt đồn thủ, thấy sông Nông Giang là nơi giáp giới Sơn Nam thượng, Sơn Nam hạ và Hải Dương, xin dời đồn thủy ở Hàm Giang đến đấy. Lại đặt bảo Thụy Anh ở Sơn Nam hạ, bảo Xuân Cát ở Hải Dương, đều giữ những nơi trọng yếu để nghiêm việc phòng bị. Vua đều theo lời.

Lấy Khâm sai chưởng cơ chánh thống Hậu đồn quân Thần võ là Nguyễn Văn Hưng làm Chánh quản thập cơ Ngũ hùng Ngũ dũng.

Hạ lệnh cho nước Chân Lạp nộp trả các ấn thông hành ngự tứ. Các lái buôn Chân Lạp thì dùng ấn của quốc vương.

Nguyễn Hoàng Đức tâu xin khai khẩn hơn 30 mẫu ruộng hoang ở trại Phương Lang huyện Phù Ly. Vua y cho và cho miễn thuế.

Tháng 11, truy tặng Tống quốc Công phu nhân là Lê thị làm Quốc phu nhân, thụy là Thục thận (năm Minh Mệnh thứ 13 [1832], gia tặng là Quy quốc nhất phẩm phu nhân). Lại sai dựng từ đường ở An Quán, thờ ba đời của Quốc phu nhân.

Sai đình thần chọn cử quan ty sáu bộ để bổ thư ký, cai án, tri bạ các dinh trấn.

Sai Lưu thủ Tống Phước Ngoạn và Thượng bảo thiếu khanh Phạm Như Phong sung chức chánh phó sứ sang Xiêm. (Tặng Phật vương 2 cân kỳ nam, 3 cân quế 100 tấm lụa, 300 tấm the, 100 tấm vải đen, cho vua thứ hai 1 cân kỳ nam, 2 cân quế, 50 tấm lụa, 200 tấm the, vải đen và vải trắng đều 50 tấm).

Ấm thụ cho cháu Tôn Thất Khê là Tôn Thất Lễ làm đội trưởng, cho cháu Chưởng dinh Tống Hữu Thanh là Tống Hữu Danh làm thứ đội trưởng, cấp cho tự điền và mộ phu để giữ việc thờ tự.

Lấy Cai đội Nguyễn Văn Nguyệt làm Phó vệ úy vệ Thắng uy; cho Cai đội Lê Quang Hiến làm Cai cơ.

Lấy Lưu thủ Quảng Bình là Lưu Phúc Tường làm Trấn thủ Kinh Bắc, Phó thống Hậu đồn Tả quân là Lê Văn Côn làm Lưu thủ Quảng Bình. Phúc Tường xin cho hơn 30 người cựu thuộc là biền binh thượng đạo đóng thú Nghệ An và Quảng Bình được đi theo để sai khiến. Vua y cho.

Lấy Hàn lâm viện Nguyễn Văn Diên làm Thiêm sự Hộ bộ, Nguyễn Văn Thịnh làm Thiêm sự Công bộ, Võ Văn Nho làm Thiêm sự Binh bộ, Tham luận Trương Văn Trinh làm Hàn lâm viện thị thư, Tri bạ Nguyễn Văn Ngôn làm Hiệp thủ đạo Cam Lộ.

Sai Thiêm sự Hộ bộ là Nguyễn Công Tiệp đem Lệnh sử ty sáu bộ đi thanh tra tiền thóc các trấn thuộc Bắc Thành.

Lấy Thiêm sự Hộ bộ là Phan Tiến Thiện làm Hiệp trấn Kinh Bắc, Tri phủ Thái Bình là Hoàng Xuân Tú làm Tham hiệp. Trước đây Hiệp trấn Thái Văn Minh và Tham hiệp Nguyễn Văn Hoàng lấy thóc kho 15.000 hộc. Đến khi Minh đổi đi Hưng Hóa, Lê Minh Huy thay làm Hiệp trấn, Hoàng mưu với Huy thu bội thóc của dân đem đền vào số thiếu đó. Việc phát giác. Vua sai thành thần xét trị, lấy bọn Tiến Thiện thay chân. Sau án dâng lên, Minh và Hoàng đều bị tội chết. Huy bị bãi chức; quân và lại coi kho đều bị tội đồ.

Tháng 12, hạ lệnh từ Quảng Bình tới Bình Thuận hằng ngày ghi công việc của trấn, mỗi tháng tâu lên một lần.

Bình Hòa bị lụt.

Nghệ An đói. Trấn thần tâu xin hoãn bắt lính trốn, xét kiện vặt và đòi nợ tư. Vua đều theo lời, lại hạ lệnh hoãn thu cả các thuế tô dung năm nay.

Sai Hộ bộ Nguyễn Kỳ Kế và Tham tri Lại bộ Phạm Đăng Hưng hội tính số thóc gạo chứa kho trong ba năm từ Gia Định trở ra đến Thanh Bình, tâu lên vua biết.

Cho Nguyễn Hữu Tú chức hàm Hàn lâm. Cha Hữu Tú là Nguyễn Hữu Tôn, tiên tổ xưa là người huyện Chương Đức trấn Sơn Nam, theo Thái tổ vào trấn phương Nam, nhập tịch ở xã Mậu Tài huyện Phú Vang. Hữu Tôn sau thờ tiên triều, làm quan đến Lại bộ tri Kinh diên, kiêm Binh bộ Hình bộ và coi Tàu vụ. Hữu Tú đã được tập ấm bổ Hàn lâm viện, đến khi Tây Sơn nổi loạn, cùng chịu sai dịch với dân. Đến nay Hữu Tú đem việc tâu bày, nên có lệnh này.

Cho Vệ úy Nguyễn Văn Ngoạn là con Chưởng Trung quân Nguyễn Văn Trương lấy công chúa Ngọc Châu, Vệ úy Phạm Văn Tín là con Chưởng Hữu quân Phạm Văn Nhân lấy công chúa Ngọc Quỳnh, Vệ úy Trương Phúc Đặng là con cai cơ Trương Phúc Tuấn lấy công chúa Ngọc Anh tiền hồi môn mỗi công chúa đều 30.000 quan, ghi làm lệ.

Cho nội giám Hà Đình Vịnh làm nội đội trưởng, suất các đội Hùng dịch.

Cho dân Thanh Hoa và Thanh Bình đến vụ hạ sang năm thóc tô được nộp thay bằng tiền để tiện cho dân.

Ngày Quý mão, vua yết lăng Cơ Thánh.

Ngày Giáp thìn, làm lễ tế Chạp.

Tham tri Lại bộ kiêm quản Trường đà là Phạm Đăng Hưng dâng sổ hội kê về các hạng thuyền ghe năm nay của các dinh trấn. (Thuyền 3.460 chiếc, được ơn miễn thuế 78 chiếc, ứng việc vận tải 425 chiếc, được miễn vận tải 2.957 chiếc. Tiền nộp thay vận tải và tiền thuế bến hơn 17.700 quan. Từ nay lấy việc dâng sổ hội kê làm thường lệ).

Lễ bộ tâu rằng: "Trước nay đầu năm khai ấn duyệt binh, cuối năm yết lăng, tế chạp và khóa ấn, đều để tới kỳ mới chọn ngày lành. Nay xin lấy ngày nhất định". Vua nghe lời tâu, chuẩn định mỗi năm cứ ngày mồng 7 tháng giêng thì khai ấn, sai quan xuất binh, ngày 13 tháng chạp yết lăng, 14 tế Chạp, 25 khóa ấn. Lấy sang năm là năm Kỷ tỵ bắt đầu.

Bãi chức Tri phủ hai phủ Trà Lân, Quỳ Châu và chức Tri châu châu Quy Hợp. Trước là lệ định phủ đặt quản phủ, châu đặt thủ ngự. Năm ngoái trấn thần tâu xin quyền đặt tri phủ tri châu. Đến nay bãi đi.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHẤT KỶ - *QUYỂN XXXVII*

THỰC LỤC VỀ THẾ TỔ CAO HOÀNG ĐẾ

Kỷ tỵ, Gia Long năm thứ 8 [1809] (Thanh – Gia Khánh năm thứ 14), mùa xuân, tháng giêng, ngày Mậu thìn, tế xuân hưởng,.

Lấy Cai bạ Quảng Ngãi là Nguyễn Hữu Thận làm Hữu tham tri Lại bộ. Tham quân quân Thần sách là Trịnh Văn Thành làm Cai bạ Quảng Ngãi, Thiêm sự Hộ bộ là Trương Văn Ngoạn làm Ký lục Bình Thuận, Tri phủ Hà Trung là Mai Đức Giai làm Thiêm sự Công bộ.

Quan Bắc Thành tâu rằng: "Dòng sông Đình Ngọ (tên xã) thuộc huyện Duyên Hà bị úng tắc đã lâu, xin lấy dân khơi đào cho thông với sông Hưng Na huyện Quỳnh Côi để lợi việc nông". Vua y theo.

Quan Bắc Thành lại nói: "Thế nước sông Nhĩ Hà chảy xói, bờ sông ở Phúc Tâm và Kiên Nghĩa (hai thôn thuộc phủ Hoài Đức) nên xây mở kè để chống nạn nước, xin lấy các quân ra làm".

Vua nói: "Nhà nước nuôi quân cốt để phòng khi có việc, sao lại động việc gì cũng bắt làm mệt nhọc". Bèn sai thuê dân làm, chi tiêu 37.900 quan.

Thổ phỉ Hải Dương cướp ở tổng Yên Lãng (thuộc huyện Đông Triều), thổ hào là Nguyễn Đức Hậu đem dân chống đánh, chém được 9 đầu giặc, bắt được tướng giặc tên là Sĩ. Tổng Minh Nông (thuộc huyện Phù Ninh) trấn Sơn Tây cũng có thổ phỉ đi cướp bóc, thổ hào là Đinh Đăng Bạch và Đinh Văn Chiêu đem dân đuổi bắt được tướng giặc tên là Đinh chém đi. Dư đảng chạy tan hết. Thành thần đem việc tâu lên. Cho Đức Hậu và Đăng Bạch làm Phó tổng, Văn Chiêu làm Cai tổng và thưởng cho dân phu 500 quan tiền.

Trấn thủ Sơn Nam hạ là Ngô Văn Tham ốm được nghỉ việc; lấy Chánh quản thập cơ Tả quân là Nguyễn Văn Xuân làm trấn thủ Sơn Nam hạ:

Đặt Đê chính ở Bắc Thành, sai Binh bộ Đặng Trần Thường làm Tổng lý, Tham tri Công bộ là Nguyễn Khắc Thiệu làm Tham lý. Trước nay công việc đê điều thuộc về Hộ tào, thành thần cho rằng công việc hộ rất bề bộn, sợ khó kiêm coi được, tâu xin đặt quan để giữ việc ấy. Vua bèn chọ Thường và Thiệu lãnh làm. Dụ rằng: "Sông có đê, đời sống của dân quan hệ ở đó, bọn ngươi phải kính cẩn nhé!".

Chuẩn định đê điều các trấn thuộc Bắc Thành cứ tháng 10 hằng năm các quan phủ huyện trấn phải lần lượt đến khám, quan Đê chánh khám lại. Đê nào nên sửa đắp thì xét định công trình lớn hay nhỏ, thành thần xét công trình nhỏ thì giao cho phủ huyện lấy dân ở những nơi thế nước đến được mà làm, công trình lớn thì sai người hiệp cùng trấn thần thuê dân làm ; đều khởi công vào khoảng hai tháng giêng và hai, hạn tới tháng tư thì xong. Quan Đê chánh khám đúng thực, do thành thần làm sổ vẽ đồ tâu lên.

Quan Bắc Thành tâu rằng: "Năm ngoái ở Sơn Nam hạ và Thái Nguyên giặc nổi, nhân dân sở tại có người dò báo đúng thực, có người ra sức chặn bắt, xin khen thưởng cho". Vua sai chép danh sách, cho bọn Trịnh Công Tuấn, Dương Đình Trượng, Nguyễn Phú Thuật, Nguyễn Đức Huy hơn mười người làm cai đội, đội trưởng, cai tổng, phó tổng, theo thứ bực khác nhau, và thưởng tiền 800 quan.

Đặt kho Hưng Phúc ở Biên Hòa. Vua thấy Hưng Phúc là nơi quan quân đi lại phải qua, nên chứa sẵn để phòng chi cấp. Bèn sai xây kho Khu My (tên đất), rồi thu thóc tô ở huyện Phúc Yên chứa trữ vào đó.

Quảng Bình đói, sai phát thóc kho cho dân nghèo vay.

Đổi dựng miếu Lê Thánh Tông. Vua cùng bầy tôi bàn rằng: "Nước ta từ triều Lê về trước, tự châu Ô châu Lý vào Nam còn là đất Chiêm Thành. Lê Thánh Tông bình được Chiêm Thành, mở đất tới Phú Yên, dời dân đến ở, công mở mang đất đai thực bắt đầu từ đấy. Trước kia dựng miếu thờ là để nhớ công, nay nên nhân cũ mà sửa mới để làm nơi sùng tự". Bèn sai họp thợ xây dựng, hơn một tháng thì miếu làm xong. Đặt 10 người miếu phu, lấy dân Phú Xuân sung vào, mỗi năm hai mùa xuân thu lấy ngày nhâm sai quan đến tế.

Làm duyệt tuyển ở ba dinh Quảng Đức, Quảng Trị và Quảng Bình.

Sai Vệ úy Thị trung là Trương Phúc Đặng, Tham tri Hộ bộ là Lê Viết Nghĩa, Phó đô thống chế quân Thần sách là Nguyễn Văn Trí, Tham tri Binh bộ là Nguyễn Quang Diệu, Vệ úy Hùng cự là Trần Văn Trí, Tham tri Hình

bộ là Lê Bá Phẩm, chia nhau đi làm. Trước kia theo phép duyệt tuyển năm Gia Long thứ 2, người dân thân hình lùn bé không đầy 3 thước 5 tấc thì làm hạng tiểu nhiêu; năm thứ 7 lại định không đầy 3 thước mới cho là tiểu nhiêu, quan tuyển trường bèn đưa hạng tiểu nhiêu lần trước trở về tráng hạng. Đến nay sai để hết ở hạng tiểu nhiêu và chuẩn định từ nay về sau hễ người dân thân hình từ 3 thước trở xuống thì cho làm tiểu nhiêu. Nhân đó dụ cho bọn Phúc Đặng rằng: "Phép tuyển duyệt của nhà nước vốn để biết rõ số dân mà chia đều phú dịch, chứ không phải lấy người già yếu để hư trương con số làm gì. Bọn ngươi nên cẩn thận đấy".

Quan Bắc Thành tâu rằng: "Văn Miếu ở thành từ triều Lê về trước đem Sĩ Vương và Chu An tòng tự. Xét trong *Sử ký* thì Sĩ Vương dùng thi thư để hóa tục nước, đem lễ nhạc để hóa lòng người, văn hiến của nước ta bắt đầu từ đấy, Chu An thì thanh bạch giữ tiết, lý học tinh thông, là vị đại nho ở đời, cho nên các đời đều nêu rạng mà đặt vào hàng tòng tự ở Văn Miếu. Nay xin tùy bệ hạ quyết định".

Vua giao xuống cho bầy tôi bàn, mọi người đều cho rằng Văn Miếu ở Kinh sư, Sĩ vương và Chu An chưa liệt vào hạng tòng tự. Ở thành nên lấy Kinh sư làm chuẩn. Vua theo lời. Lại sai Lễ bộ xét lại điển thờ, thấy Sĩ vương và Chu An đều đã có đền thờ, cho dân sở tại giữ việc thờ cúng, tha dao dịch cho 61 người. (Đền thờ Sĩ vương ở hai xã Lũng Khê, Tam Á trấn Kinh Bắc, cho 50 người dân tạo lệ; đền thờ Chu An ở xã Huỳnh Cung trấn Sơn Nam, cho 11 người dân tạo lệ).

Sai Tống Phước Lương và Nguyễn Đức Huyên đốc suất binh và thợ đóng thêm 30 chiếc thuyền ô.

Dựng miếu Đô thành hoàng ở bên hữu Kinh thành. (Chính vị là thần Đô thành hoàng, ở tả vu là các thần thành hoàng ở Gia Định, Quảng Đức, Quảng Nam, Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Bình Hòa, Bình Thuận, Phiên An, Biên Hòa, Định Tường, Vĩnh Thanh, Hà Tiên, ở hữu vu là các thần thành hoàng ở Bắc Thành, Thanh Hoa, Nghệ An, Sơn Nam thượng, Sơn Nam hạ, Sơn Tây, Kinh Bắc, Hải Dương, Thái Nguyên, Yên Quảng, Hưng Hóa, Lạng Sơn, Cao Bằng, Tuyên Quang). Đặt miếu phu 15 người, lấy dân Phú Xuân sung vào, mỗi năm hai mùa xuân thu lấy ngày canh sai quan đến tế.

Sửa đắp thành trấn Sơn Nam thượng.

Ban mũ áo cho các huyện lệnh ở bốn dinh trực lệ. Vua cho rằng huyện lệnh là chức gần dân, muốn lựa chọn cẩn thận; bốn dinh ở gần kinh kỳ, vua muốn xem xét được để phân biệt người hay người dở, bèn vời bọn

Ngô Công Nghi, Nguyễn Đức Tế 28 người, sai hai bộ Lại Lễ khảo xét. Bọn Nghi lời lẽ đều có thể dùng được, đặc biệt ban cho mũ áo rồi cho về.

Tháng 2, tha tô thuế năm nay cho huyện Tống Sơn.

Ban phẩm phục cho các thiêm sự sáu bộ.

Hạ lệnh cho Bình Định mỗi năm phải nộp ống tre phun lửa 3.000 chiếc.

Trấn thủ Hải Dương là Trần Công Hiến và Trấn thủ Cao Bằng là Nguyễn Văn Đạo vì có cha mẹ già xin về thăm. Vua y cho. Sai Chánh quản thập cơ Hậu quân là Ngô Văn Ngũ quyền lãnh việc trấn Hải Dương, Vệ úy Cường võ là Lê Văn Thái quyền lãnh việc trấn Cao Bằng. Rồi Công Hiến về đình ưu[1], cho tiền 100 quan.

Tướng giặc ở Kinh Bắc là tên Tri ngụy xưng thống lãnh Tiền dinh, tướng giặc ở Hải Dương là Nguyễn Đình Thanh ngụy xưng là Trung quân, tướng giặc ở Sơn Nam là tên Nam ngụy xưng là Tham mưu, họp đảng ở hai huyện Gia Định, Lang Tài, thủ hợp Tả đồn quân Thần võ là Nguyễn Đức Trạch sai người thuộc hạ là Nguyễn Văn Đát, Nguyễn Văn Yển, Nguyễn Văn Thế nhập vào bọn giặc để báo quan quân vây bắt, bắt được tên Tri tên Nam và đồ đảng hơn mười người. Việc tâu lên. Vua cho Đức Trạch làm Tri huyện, bọn Văn Đát làm Đội trưởng. Đình Thanh sau ra thú. Vua cho rằng năm ngoái có chiếu cho kẻ phạm tội ra thú thì được miễn nên đặc biệt tha cho.

Tướng giặc ở huyện Tiên Hưng trấn Sơn Nam hạ ngụy xưng Tiên phong là tên Ngạnh, ngụy xưng Tả dũng là tên Xuân, bị quan quân đánh dẹp, lẻn trốn ở xã Tĩnh Xuyên (thuộc huyện Thư Trì). Phủ lại là Lê Quý Tín, thổ hào là bọn Nguyễn Duy Lân, Đào Bùi Kha, báo dẫn lính phủ đến bắt được tên Xuân và đồ đảng 4 người. Việc tâu lên. Cho Quý Tín làm Đề lại và bọn Duy Lân làm Xã trưởng, đều cấp cho bằng son.

Tướng giặc ở huyện Bảo Lộc trấn Kinh Bắc tên là Thân Vạn Đồng và Lê Đắc Lộc họp đảng ở trại Cửu Đầu. Thành thần sai Quản cơ cơ Tiền tiệp Trung quân là Võ Văn Ngữ, Phó quản cơ cơ Hậu kính là Lê Huy Tích đóng ở bảo Tam Dị (tên xã) để phòng bị. Lính bảo là Thân Bá Huy dò được chỗ ở của giặc, báo cho bọn Huy Tích vây bắt, bắt được Đắc Lộc và đồ đảng 6 người. Việc tâu lên. Cho Bá Huy làm Thứ đội trưởng.

Bỏ thuế tốc hương cho thôn Chi Quan (thuộc huyện Kỳ Anh) trấn Nghệ An. Thôn Chi Quan mỗi năm phải nộp 140 cân tốc hương. Đến nay nhân dân đi lấy không được, hạ lệnh miễn trừ cho.

---

1. Đình ưu: Về nhà chịu tang cha mẹ.

Bói lại ngày tế Giao. Trước bói được ngày Đinh mùi, vì vua khó ở nên mới bói lại.

Trấn thần Thanh Hoa tâu rằng: "Kho ở trấn và kho ở đạo Thanh Bình, lương chứa đầy dẫy, xin đều dựng kho lợp tranh để chứa thóc tô mùa hạ năm nay". Vua y cho.

Đặt 25 lò gạch ngói, lấy dân Quảng Đức hơn 700 người để ứng dịch, mỗi tháng cấp cho tiền gạo.

Sai Phó đô thống chế Thủy quân là Đào Văn Lương quản 30 chiếc thuyền để chuyển vận sản vật ở Bắc Thành, Vệ úy vệ Dương võ là Trần Phúc Trung và Quản cơ cơ Hậu thủy là Cao Công Giang quản hơn 40 chiếc thuyền để chuyển vận cây gỗ ở Nghệ An, nộp về Kinh.

Quản cơ cơ Trung trấn Bắc Thành là Thái Bá Hùng cùng với Đội trưởng Nguyễn Đắc Tài báo dẫn quan quân đi bắt được thái bảo ngụy tên là Địch và đồ đảng hơn hai chục người. Việc tâu lên. Vua ban mũ áo cho Bá Hùng và thăng Đắc Tài làm cai đội, thưởng tiền 600 quan.

Người Man ở bảy sách Cam Lộ vào cống.

Nước Vạn Tượng sai sứ dâng thư nói: "Dân ở Trấn Ninh trước theo Chiêu Nội lánh nạn ở đất Trà Lân, nay xin chiêu tập trở về". Khi sứ đến Nghệ An, trấn thần không nhận thư mà đem việc tâu lên. Vua dụ bầy tôi rằng: "Dân Trấn Ninh xiêu dạt ở đất Trà Lân đã lâu, dần đã có cách sinh sống, thích yên ở, ngại dời đi là thường tình của người ta, sao lại còn bắt dời đi? Trấn thần khước đi là phải. Nước Vạn Tượng là nước thần thuộc của ta, theo lệ năm nay phải cống, cống thì không đến mà lại muốn trả lại dân xiêu dạt, thế là ý gì?. Bèn sai trấn thần gửi thư hỏi. Vạn Tượng sợ hãi, lại sai sứ đến tạ. Sứ đến. Vua triệu vào yết kiến, hỏi về phong tục chính sự nước ấy. Sứ giả đem tình trạng đáp. Vua lại hỏi: "Quốc vương người thích cái gì?". Sứ giả nói: "Thích trống trận". Khi trở về, đãi yến rất hậu, lấy hai chiếc trống trận ban cho.

Lấy Phó trưởng chi chi Hùng kiến trấn Thái Nguyên là Dương Như Đình làm Chánh trưởng chi, Trưởng hiệu hiệu Hữu hùng là Đinh Quang Châu và Cai đội là Ngô Đình Chấn làm Phó trưởng chi, theo trấn sai phái.

Dời dinh lỵ Quảng Trị đến xã Thạch Hãn, mở vào ruộng công rất nhiều, sai lấy ruộng công ở ấp bên cạnh là xã Câu Kinh cấp cho. (Dinh lỵ cũ ở phường Tiền Kiên huyện Đăng Xương. Thạch Hãn, Câu Kinh đều là tên xã, thuộc huyện Hải Lăng).

Tháng 3, đặt ba trường diễn bắn súng, họp các quân Thị trung và Thần sách diễn thi. Mười vệ quân Thị trung chia làm tả hữu hai trường, tả trường

sai Đô thống chế quản Thần sách là Lê Văn Phong, Tham tri Binh bộ là Nguyễn Quang Diệu, Thiêm sự là Nguyễn Đình Chất làm Giám khảo, hữu trường sai Phó tướng quản Thần võ là Trần Quang Thái, Tham tri Binh bộ là Ngô Nhân Tĩnh, Thiêm sự là Bùi Công Kim làm Giám khảo. Quản Thần sách thì một trường, sai Vệ úy Thị trung là Trương Phúc Đặng, Tham tri Binh bộ là Võ Danh Trung, Thiêm sự là Hoàng Trọng Mộ làm Giám khảo. Đều duyệt xem ai trúng ai không để định thưởng phạt.

Tướng giặc ở huyện Từ Liêm trấn Sơn Tây ngụy xưng là Giám quân, sách nhiễu tiền gạo của dân. Thổ hào xã Minh Tảo là Nguyễn Hữu Châu đem dân bắt giải nộp. Thành thần đem việc tâu lên. Cho Hữu Châu làm cai tổng, thưởng tiền 300 quan.

Ở Thái Nguyên giặc nổi. Vệ úy vệ Trương võ là Đỗ Thiên Thẩm, Phó trưởng chi chi Hùng kiên là Đinh Quang Châu đánh giặc ở phố Bắc Linh, chém được 20 đầu, đóng ở Chợ Chu. Bọn giặc xông ra bao vây. Trấn thủ Nguyễn Đình Tuyển đem quân đến cứu. Bọn Thiên Thẩm nghe quân viện đến, mở bảo giáp đánh, chém được Tả tướng giặc là Triệu Văn Thanh (người Thanh), Hữu tướng giặc là Nông Á Bính (người Nùng) cùng 82 đầu đồ đảng, bắt sống được 18 người, thu được khí giới rất nhiều. Việc tâu lên. Thưởng cho biền binh 2.000 quan tiền.

Hạ lệnh thuộc binh do các quản quan ở Gia Định đã lập đều lưu ở ngạch cũ, thu lấy thuế thân, từ nay về sau không được mộ thêm nữa.

Vua nhớ Tả chi Trần Xuân Trạch và Hữu chi Nguyễn Kim Phẩm ứng nghĩa có công, cho các cháu gọi bằng chú bác là bọn Trần Xuân Thành, Trần Thế Quyền, Nguyễn Kim Diệu, Nguyễn Kim Huy được miễn phú dịch. Lại thấy thuộc tướng là Trần Xuân Cách và Hà Văn Đản đều chết trận, miễn phú dịch cho con hay cháu gọi bằng chú bác đều một người. Anh của Trạch là Trần Xuân Hiệp đem hài cốt Trạch về chôn, sai thành thần Gia Định cho tiền kho 100 quan và một cây gấm Tống, cho thuyền đưa về.

Sai Chánh thống Hậu đồn quản Thần võ quản thập cơ Hùng dũng là Nguyễn Văn Hưng kiêm Chánh quản cơ Hậu hùng. Vua thấy Chánh phó thống đồn ngũ quản, từ trước chưa có binh bản quản, tới lúc có việc sai khiến chưa được đắc lực, nên sai Hưng quản suất cơ Hậu hùng để làm binh bản quản. Hạ lệnh cho quan Bắc Thành từ nay về sau Chánh phó quản thập cơ, hoặc Chánh phó quản cơ ở các quân có khuyết, đều làm biểu tâu lên, đợi chỉ chọn bổ.

Sai Tham tri Lại bộ là Nguyễn Hữu Thận sung Chánh sứ tuế cống (hai lần cống năm Đinh mão, năm Kỷ tỵ) sang nước Thanh, Cai bạ Quảng Bình

là Lê Đắc Tần, Thiêm sự Lại bộ là Ngô Vị sung Giáp ất phó sứ. (Hành nhân 9 người, lục sự 2 người, thư ký 4 người, điều hộ 1 người, thông sự 2 người, đi theo hầu 15 người). Dụ rằng: "Bọn người vâng mệnh đi sứ, từ lệnh phải cẩn thận cho trọng quốc thể".

Lưu thủ Quảng Ngãi là Nguyễn Văn Toản ốm được nghỉ việc. Lấy Đô thống chế quân Thần sách kiêm phó tướng Tả quân là Phan Tiến Hoàng hành chức Lưu thủ Quảng Ngãi.

Lấy Cai cơ Nguyễn Văn Hương làm Vệ úy vệ Võ bảo nhất quân Thần võ, Bùi Văn Trung làm Quản cơ cơ Hữu kiên Quảng Ngãi.

Nguyễn Hữu Nghiễm tâu xin mộ thuộc binh, theo trấn Thanh Hoa sai phái. Nguyễn Hữu Toản và Nguyễn Hữu Thanh cũng xin mộ thuộc binh theo trấn Cao Bằng sai phái. Vua đều y cho.

Quan Bắc Thành tâu rằng: "Xưa nay việc mộ lính, ai mộ được 50 người thì cho làm quyền sai cai đội, nay các đội mới lập phần nhiều mộ không đủ số, vậy mộ được 10 người trở lên thì xin cho quyền Cai đội trưởng. Kẻ phạm tội ra thú cũng cho ứng mộ". Vua không chuẩn. Dụ rằng: "Việc mộ lính lấy một đội làm suất, nếu không thành đội thì sao lại cho bừa. Kẻ phạm tội ra thú thì cho về làng mạc làm ăn là được rồi".

Ngày Tân mùi, tế Trời Đất ở đàn Nam giao.

Ngày Giáp tuất, xa giá đi tuần Quảng Trị, sai Nguyễn Văn Khiêm coi giữ Kinh thành.

Ngày Ất hợi, xa giá đến Quảng Trị, xem quân dân xây đắp lỵ sở, nhân đó, bàn về hình thế hồi lâu. Ngày Canh thìn, hồi loan.

Dựng hai kho Quảng Thịnh, Quảng Chừ, thưởng cho các quân 2.000 quan tiền.

Đắp đê ở Bắc Thành. Đặng Trần Thường và Nguyễn Khắc Thiệu tâu rằng: "Đê điều các trấn Sơn Tây, Kinh Bắc, Sơn Nam thượng đều bị sụt lở, nên đắp ba đoạn đê mới khác và đắp thêm hai đoạn đê cũ, xin thuê dân làm. Còn các đoạn khác thế nước chảy không xói lắm có thể chống đỡ được thì bắt dân sở tại ra sức sửa đắp". Vua y lời tâu. (Trấn Sơn Tây một đoạn đê mới, từ xã An Lão Thị huyện Yên Lạc đến xã Kim Đà huyện Yên Lãng, dài 1.282 trượng 8 thước 4 tấc; trấn Kinh Bắc, một đoạn từ xã Đông Dư huyện Gia Lâm đến xã Kim Quan dài 637 trượng 8 thước 7 tấc; trấn Sơn Nam thượng, một đoạn từ xã Đội Xuyên huyện Nam Xang đến xã Như Trác dài 508 trượng 1 thước. Đê cũ ở Sơn Nam thượng, một đoạn ở xã Nho Lâm huyện Kim Động dài 125 trượng, một đoạn xã Quỳnh Trân huyện Duy Tiên dài 18 trượng. Tính giá tiền là 87.000 quan).

Vua thấy Gia Định thành và Bắc Thành mỗi năm quan lịch từ Kinh ban ra, phu trạm chuyển đệ khó nhọc, chuẩn định cho hai thành mỗi năm cứ đến thượng tuần tháng 4 đều ủy cho ty Chiêm hậu về Kinh lãnh bản thảo lịch sang năm, đem về viết rõ rồi khắc in. Đến thượng tuần tháng 10 lại ủy người đem bìa lịch vào cho Khâm thiên giám đóng ấn. Lại thấy từ Bình Hòa trở ra, từ Thanh Hoa trở vào, theo lệ cũ thì cứ đến ngày mồng 1 tháng 12 ban lịch, rồi sau đó các bộ thần mới gửi đi, bèn hạ lệnh cho các dinh trấn từ nay ủy người đến lĩnh, đến ngày ấy ban cấp một loạt.

Chia đội Tiểu sai ra làm tám đội.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHẤT KỶ - *QUYỂN XXXVIII*

THỰC LỤC VỀ THẾ TỔ CAO HOÀNG ĐẾ

Kỷ tỵ, Gia Long thứ 8 [1809], mùa hạ, tháng 4, ngày mồng 1, tế hạ hưởng.

Sắp đắp đường quan ở Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên và Bình Hòa. Vua cho rằng đường cũ quanh co xa xôi không tiện, bèn sai Nguyễn Hoàng Đức và Lê Chất đi trông coi công việc, lấy dây đóng nắn thẳng lại, phát dân sửa đắp, hoãn bắt lính, đình kiện vặt, hễ chỗ nào mở vào nhà dân và phần mộ thì chi tiền cấp cho. Ven đường thì trồng cây thích hợp.

Phạm Như Đăng vào chầu, dâng sớ nói: "Vài năm nay vì thiếu người, hạ thần được vâng làm Hình tào ở Bắc Thành. Cúi nhận thấy một phương Bắc Thành tài lực bằng nửa thiên hạ. Gần đây kiện tụng ngày nhiều, tài lực ngày hao, trăm họ nhôn nhao, không được yên nghiệp. Đấy vẫn là lỗi ở bọn thần không làm trọn chức, nhưng cũng bởi dân mới phụ về, chưa thấm đức hóa, quan dựa đó mà thêm nhiễu, lại theo đó mà làm gian, tệ hại trăm mối, dân không chịu nổi, kẻ giàu không giữ được của, kẻ nghèo phần nhiều lưu vong, bèn khiến những lũ bất bình nhân đó phiến hoặc. Năm ngoái giặc cướp nổi khắp, phải nhọc sức quân mới dập tắt được, nhân dân dần dần trở lại làm ăn. Nay lòng dân mong yên như đói mong ăn, khát mong uống. Nên đương lúc này rộng suy nhân chính để cho thiên hạ được nhờ ân trạch. Và Bắc Thành cách Kinh sư hơi xa, tình dưới không thông được đến trên, nỗi đau khổ chưa có thể đạt lên hết được. Cúi mong bệ hạ bắt chước phép tuần thú đời xưa, nhân thăm địa phương xem phong hóa, làm lợi, bỏ hại, mở mới cho tai mắt, định yên cho tâm trí, để ai ai đều biết thánh triều coi dân như một, không phân trong ngoài. Tự nhiên dân nâng đội như mặt trời mặt

trăng, thân yêu như với cha như với mẹ, vui vẻ hướng theo, không sinh lòng khác, cốt để bồi thêm nguyên khí, mở mang thái bình; để lại phúc tốt cho ức muôn năm không cùng hẳn là ở đấy". Nhân điều trần 12 việc như sau:

1. Mở kinh diên để tiến giảng. (Đạo trị nước của đế vương đời xưa đều chép trong sách, cúi xin sau khi muôn việc đã rảnh, sáu ngày ngự tới kinh diên một lần, sai nho thần thay đổi tiến giảng, tìm lấy gốc thịnh trị).

2. Đặt khoa mục để kén học trò. (Tìm nhân tài thì lấy khoa mục làm đầu, là để ngăn sự cầu may mà tiến và chọn được chân tài. Xin định phép khoa cử, cứ tý ngọ mão dậu thì thi Hương, thìn tuất sửu mùi thì thi Hội, làm thường thức lâu dài).

3. Bàn xét hình ngục. (Nay ở Bắc Thành việc hình ngục ứ đọng rất nhiều, xin ban điều luật định trình hạn cho quan biết mà giữ, dân biết mà theo).

4. Xử án nặng. (Những vụ án về nhân mạng, trộm cướp có tang chứng rõ ràng, thì xét trị ngay; nếu việc còn mờ tối, nên để đợi xét ra, không được cho là trọng án mà tự bắt tra, làm lụy cho kẻ bình dân).

5. Đặt Đô sát viên ngự sử ở Bắc Thành. (Phàm quan lại không theo pháp luật, kẻ quyền thế ức hiếp người dưới, việc nhỏ thì xét xử ngay, việc lớn thì đàn hặc tâu lên, cho nghiêm phép làm quan; cuối năm kiểm duyệt các án do thành trấn đã xét, nếu có việc oan thì xét lại).

6. Cấp ruộng lương điền cho lính giản ở Bắc Thành. (Năm Gia Long thứ 1, lệ định cấp tiền phụ dưỡng cho lính giản mỗi tháng một quan, nay xin lấy công điền công thổ của dân cấp cho 5 mẫu, không đủ thì lấy công điền thổ ở ấp láng giềng mà cấp, lại không đủ thì lấy công điền công thổ ở huyện bên mà cấp, và bỏ tiền phụ dưỡng đi. Các quản quan gần đây phần nhiều nhân việc bắt đóng góp, xin nghiêm cấm để trừ thói tệ lâu ngày).

7. Kén nghĩa binh. (Phàm các nhà chiêu mộ nghĩa binh đều phải chọn những người tinh nhanh khỏe mạnh để phòng dùng đến, không được lấy người già yếu sung bổ mà mạo chi tiền lương).

8. Coi trọng sức dân. (Nay phủ lỵ các trấn sửa xây gần xong, sau này có nơi nào nên sửa chữa việc nhỏ thì báo ở thành, việc lớn thì tâu lên, không được khinh dùng sức dân).

9. Thu tô thuế. (Cai trưng cai lại ở trường thuế, ở thành thì ủy sai liêu thuộc Hộ tào, các trấn thì ủy sai thuộc ty, không được khinh thường mà ủy tư nhân; đòi hỏi ngoại ngạch và mưu đồ lợi riêng, đều cấm).

10. Xét dân xiêu dạt. (Phàm dân các xã xiêu tán, phủ huyện phải đem việc báo lên trấn, trấn sai người hội khám, thành thần làm sổ tâu lên, đều

lấy mười ngày làm hạn, không được chậm trễ; nếu phủ huyện báo cáo không thực và lại thuộc dìm đi để sách nhiễu thì có tội).

11. Chiêu tập dân xiêu dạt. (Phàm dân các xã xiêu tán, xin hạ lệnh cho quan trấn phủ huyện để ý yên ủi khiến trở về; nơi nào hộ khẩu hằng năm tăng lên thì hậu thưởng để khuyến khích).

12. Răn cấm nơi cửa ải bến đò. (Từ trước tới nay đánh thuế cửa ải và bến đò, cứ 40 phần thì lấy 1, đã thành phép không nặng không nhẹ. Gần đây những kẻ vụ lợi tranh nhau trưng thầu, vật rẻ mà định giá đắt, hàng nhẹ mà đòi thuế nặng, dân buôn thường thường than vãn, xin nghiêm răn cấm).

Sớ dâng lên. Vua rất khen ngợi. Đến khi bệ từ, lại dâng biểu xin cử Hồ Công Thuận là Tri phủ Tĩnh Gia, Trương Công Vi là Tri phủ Kiến Xương làm Thiêm sự Hình bộ sung làm việc tào. Vua y cho.

Đưa quốc trưởng nước Nam Chưởng là Chiêu Ôn Mãnh sang nước Thanh. Trước đây Ôn Mãnh mất nước, chạy sang đầu ngụ ở châu Chiêu Tấn. Khi vua lấy được Bắc Hà; Ôn Mãnh đến hành tại bái yết. Vua cho rằng nhà nước mới định, chưa rỗi tính việc xa xôi, khiến trở về châu Chiêu Tấn, và dụ bảo trấn thần để cho được tự do đi lại. Sau Ôn Mãnh cùng với người trong châu là Đèo Quốc Uy có hiềm khích, nhân đêm trốn đi. Châu trưởng sai thuộc hạ là Phìa Trại đi tìm không được, nói dối là Ôn Mãnh đã chết đường rồi. Năm ngoái Ôn Mãnh tới trấn bày kêu. Thành thần làm biểu đưa Ôn Mãnh về Kinh. Vua bàn với bầy tôi rằng: "Ôn Mãnh theo về ta là muốn mượn thanh thế để lấy lại nước thôi. Làm cho nước mất dấy lên mối đứt nối lại vẫn là lòng nhân của vương giả, nhưng đem quân đi xa, chỗ được không bù chỗ mất. Ôn Mãnh đã từng nhận sắc ấn của nhà Thanh chi bằng ta đưa về nhà Thanh, để cho nhà Thanh mưu tính. Nếu người Thanh nhận thì Ôn Mãnh có chỗ trở về, bằng không nhận thì ta cũng có chỗ nói được. Bèn sai gửi thư cho nhà Thanh, và đưa Ôn Mãnh đến cửa ải Lạng Sơn để chờ. Người Thanh cho rằng Ôn Mãnh không hay tự lập bèn khước từ mà thu lại sắc ấn.

Vua lại sai thành thần cho Ôn Mãnh ở châu Chiêu Tấn và cho 100 lạng bạc, 200 quan tiền. Rồi Ôn Mãnh bị bệnh chết.

Cấp lương ăn cho tù tội, từ tội đồ tội lưu đến trảm giảo giam hậu, mỗi tháng cấp cho mỗi người 10 thăng gạo, sở tại hằng năm làm sổ tâu lên; người bị giam xét chưa kết tội thì không ở lệ này.

Gọi 3.000 người ở ngũ quân Bắc Thành về Kinh.

Triệu Nguyễn Duy Hòa và Trần Văn Tuân về Kinh chờ chỉ. Hòa trước làm Hiệp trấn Sơn Nam thượng, Tuân làm Ký lục Bình Định, đều bị tội

phải miễn chức. Nguyễn Văn Thành dâng sớ nói hai người này có tài khí kiến thức, xin cho lục dụng. Vua theo lời xin nên triệu đến.

Chánh thống lãnh thượng đạo Thanh Hoa là Hà Công Thái tâu rằng Quách Tất Thúc và Trịnh Vân trốn xa vào rừng núi, tự xin ủy người đi dò các nơi tìm bắt. Vua dụ rằng: "Xem tờ tâu của người đủ thấy tấm lòng thành khẩn. Duy bọn Quách Tất Thúc đương cùng nên phải trốn lánh, không có nơi nhất định, trẫm đã cho các quan địa phương để ý đề phòng. Ngươi nên đóng giữ địa hạt mình, đề phòng nghiêm nhặt, không cần ra ngoài địa phận để tìm bắt". Hơn một tháng, Tất Thúc sai con là Tất Toại lên tới Thanh Hoa thú tội, trấn thần gửi thư gọi về, nhưng Tất Thúc dùng dằng, cuối cùng không chịu ra.

Lưu thủ Quảng Nam là Tôn Thất Huyên tự tiện thả tù ăn cướp và dung túng cho quân đánh bạc, việc phát, giáng làm Cai cơ. Cai bạ Nguyễn Tường Vân và Ký lục Lê Văn Hậu vì thất sát bị giáng làm Thiêm sự.

Lấy Vệ úy Ban trực là Nguyễn Cửu Khoáng làm Lưu thủ Quảng Nam, Thiêm sự Lại bộ là Nguyễn Xuân Tình làm Ký lục.

Phục chức cho Trần Văn Tuân làm Cai bạ.

Đặt thêm kho thuốc súng và kho Nội đồ gia.

Sai Quản cơ cơ Tiền thủy là Nguyễn Văn Hạnh, Quản cơ cơ Hậu thủy là Cao Công Giang chở gỗ đá ở Thanh Hoa về Kinh.

Cấm quan dân không được mua bán dân Man làm nô. Dân nguồn Chiên Đàn ở Quảng Nam có người đi cướp người Man ở nguồn Đà Bồng thuộc Quảng Ngãi đem bán cho bình nhung Trần Đắc Xiêm. Vua nghe tin, cho rằng Đắc Xiêm không biết pháp luật, đánh 50 roi, thả người Man về. Lại ra lệnh cấm, trái lệnh thì tội đồ.

Lấy Đông các học sĩ Nguyễn Du làm Cai bạ Quảng Bình, Hàn lâm thị thư Nguyễn Khoa Minh làm Thiêm sự Hộ bộ sung việc Hộ tào Bắc Thành.

Hiệp trấn Sơn Nam hạ là Trần Quang Tĩnh ốm phải nghỉ việc. Phục chức cho Nguyễn Duy Hòa làm Hiệp trấn Sơn Nam hạ. Dụ rằng: "Điều cốt yếu của người làm quan là phải trong sạch siêng năng, ngươi nên cố gắng".

Quan tài Duệ tông Hiếu định hoàng đế từ Gia Định đưa về, thành thần đem việc tâu trước. Vua bàn đến Quảng Nam rước, sai bọn Phạm Văn Nhân, Trần Văn Trạc, Lê Quang Định đi trước. Xuống chiếu dụ lại dân ở Quảng Nam rằng: "Quảng Nam sát gần Kinh sư triều đình lấy làm quận chân tay. Từ khi lấy lại đến nay, lễ thăm địa phương còn thiếu, sự tình u ẩn hà dễ nhất nhất rõ hết! Nay Tử cung Duệ tông Hiếu định hoàng đế chở từ

Gia Định về, trẫm thân hành đem bầy tôi đi đón. Đặc sai các đại thần đi trước, nhân dân địa phương ai có sự gì oan khuất, làm đơn kêu sẽ do đại thần duyệt tâu để rõ ẩn tình của dân. Ngày xa giá đến, quan quân dân chúng không được tiến dâng gì cả".

Sai Lê Văn Duyệt, Nguyễn Văn Khiêm, Đặng Đức Siêu, Phạm Đăng Hưng, Lê Viết Nghĩa lưu giữ Kinh thành.

Ngày Canh tuất, xa giá bắt đầu từ Kinh sư ra. Ngày Giáp dần đến Quảng Nam. Vua đem bầy tôi đón quan tài Hiếu định hoàng đế ở cửa biển Đại Áp, buổi sớm buổi hôm vua thân làm lễ điện.

Tháng 5, ngày Nhâm tuất, quan tài đến Kinh. Dựng trước điện lợp tranh ở bến sông Hương, đặt quan tài ở đó, sai Tôn Thất Bính sớm hôm làm lễ điện. Thưởng cho thủy quân hơn 2.000 quan tiền, sai Tống Phước Lương theo thứ bậc chia cấp. Phát các quân xây đắp sơn lăng và các sơn phần. Thưởng hơn 4.000 quan tiền. Sai thành thần Gia Định triệt hết vật liệu ở miếu cũ, đốt sạch đi.

Tháng 6, ngày Quý mão, an táng ở lăng Trường Thiệu (ở núi La Khê). Trước ngày an táng vua nghỉ chầu bảy ngày, bố cáo trong ngoài, cấm xử xét việc hình án và cấm âm nhạc, hát xướng, mặc áo màu đỏ màu tía, và cưới xin trong bảy ngày.

Ngày Canh tý, kính cáo Thái miếu. Ngày Nhâm dần, tế tổ điện và tế khiển điện, đều sai Tôn Thất Thăng làm lễ. Hôm ấy an táng (phụ để mộ thái sư Tôn Thất Đồng ở phía bên hữu). Tế ngu, vua thân làm lễ.

Để mộ Mục Vương ở Long Hồ, mộ Anh duệ hoàng thái tử ở Dương Xuân. Ngày an táng, vua thân hành đi đưa.

Các quan tài của hoàng hai là Thiếu úy Hy, hoàng ba là Tuấn, Thiếu phó Tôn Thất Chi, Tôn Thất Xuân, Thái phó Tôn Thất Huy, Tiền quân Tôn Thất Hội, đều sai Lễ bộ trị việc tang. Ngày an táng sai hoàng tử hoàng tôn đến đưa. Cho mộ phu theo thứ bậc.

Tổng trấn Bắc Thành là Nguyễn Văn Thành dâng biểu tiến sách *Đại học diễn nghĩa*, đại lược nói: "Sách *Đại học* là phép người xưa dạy người ở bực đại học và là nguồn vực truyền dạy của thánh môn đại cương của sách là: "Minh đức tân dân chỉ chí thiện" [Sáng đức mình, mới đức dân, đều đến chỗ chí thiện], mục của nó là: "Cách vật, trí tri, thành ý, chính tâm, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ" [Xét cùng lẽ vật, biết đến nơi, thực ý, ngay lòng, sửa mình, tề nhà, trị nước, bình thiên hạ]. Cái đạo cùng lẽ ngay lòng, sửa mình trị người, thực đủ ở đấy. Nhà Nho đời Tống là Chân Đức Tú làm sách *Diễn nghĩa*, nhà Nho đời Minh là Khâu Tuấn bổ thêm, đều để sáng rõ

những điều cốt yếu, sách trước đã suy từ điều cốt yếu về sáng đức mình để làm gốc cho việc mới đức dân, sách sau thì nêu những điều cốt yếu về mới đức dân để thu thành công về sáng đức mình. Trong đó đầu tiên là lấy lời dạy rõ ràng của thánh hiền, tham hợp với sự tích xưa nay, lại phụ thêm những lời phát minh của các tiên nho, chia từng điều, tách từng sợi, thể dụng đều đủ, không những có thể để giảng ở chốn kinh diễn mà những người học giả đều cần phải biết. Nhưng vì sách ấy nhiều quyển nhiều pho mà người buôn nước Thanh ít đem sang, nên từ trước đến nay người học giả ít được thấy. Nay thánh thượng dùng võ công dẹp yên thiên hạ, đem văn giáo mở mang thái bình, muốn đưa người đời đến chỗ không đâu hơn nữa, hạ thần nhân thấy đức ý bèn đem sách ấy để khắc, khắc xong, in thành một bản để tiến lãm. Cúi xin ban cho in ra phát hành, khiến người trong nước đều biết ý thánh thượng muốn nêu ra, để cho nhà nhà cùng truyền, người người cùng đọc, đối với phép dạy dân hóa tục, tin chắc rằng bổ ích không nhỏ vậy".

Lấy Vệ úy vệ Uy võ là Bùi Công Điển đóng giữ bảo Hà Trung.

Sai Phó quản cơ cơ Hữu thủy là Lê Văn Duyên chở gỗ đá ở Quảng Nam về Kinh, để dựng các cửa Kinh thành: thưởng cho các quân 4.800 quan tiền.

Trấn thần Thanh Hoa tâu rằng: "Ở trấn sửa sang thành trì kho tàng lấy 6.000 dân làm việc, nay đến mùa làm ruộng, xin hãy cho về, khi làm ruộng xong sẽ lại đến làm". Vua theo lời tâu.

Định trình hạn thuế sản vật biệt nạp ở Bắc Thành. Lệ cũ mỗi năm thu thuế thổ sản, cứ tháng 7 năm nay bắt đầu đến tháng 7 sang năm thì xong. Đến nay thành thần xin chia mỗi năm làm hai hạn, từ tháng 7 đến tháng 12 làm một hạn, trưng thu đúng ngạch, cuối năm làm sổ. Lại xin chế triện gỗ cấp cho các Tổng trưởng và các Xã trưởng mỗi người một cái, phàm thừa hành việc công thì dùng làm tin. Vua đều y cho.

Thả quân Thần sách ở Thanh Nghệ về, sai trấn thần thưởng cho mỗi người 3 quan tiền.

Sửa hành cung Sơn Nam thượng.

Định lại lệ cấp lương điền cho quân lính. Năm Gia Long thứ 5 [1806] chuẩn cấp lương điền cho các vệ đội thuyền Thị trung, Trung hầu, Chấn uy, Nội trực, Tiểu sai, Thị trà, Loan nghi, Tả vệ, Hữu vệ, Nội hoàng kiếm, Nội thủy, Phấn dực, mỗi người 1 mẫu, ngoài ra đều không được dự. Đến nay sai đình thần đem hết dinh vệ cơ đội các quân trong ngoài chia làm ba hạng, đều lấy công điền sở tại cấp cho. (Mười vệ Thị trung, tám đội thuyền Trung

hầu nhị, tam, tứ, ngũ, lục, thất, bát, cửu, ba đội Chấn uy nhất, nhị, tam, các đội của vệ Nội trực, các đội của đội Tiểu sai, đội Thị trà, đội Loan nghi, ba đội Tả vệ, Hữu vệ, Nội hoàng kiếm, mười đội của vệ Chấn dực Nội thủy, ba vệ Thị tượng, các đội Nội mã, Tả mã, Hữu mã, Tư thiện, Thị hành, Thị nội, Trung cần thị nội, Nội cần thị nội, Nội sai, Ngoại trù. Tân nhị, lương điền mỗi người 1 mẫu, quân Thần sách, Trung dinh vệ Long võ; Tiền dinh vệ Ban trực tiền, Tả dinh vệ Ban trực tả, Hữu dinh vệ Ban trực hữu, Hậu dinh vệ Ban trực hậu, năm cơ thủy quân, năm đội Kiên thủy, lương điền mỗi người 9 sào; Trung quân hai vệ Trung bảo nhất, nhị, Tiền quân hai vệ Tiền bảo nhất nhị, Tả quân hai vệ Tả bảo nhất, nhị, Hữu quân hai vệ Hữu bảo nhất, nhị, Hậu quân hai vệ Hậu bảo nhất, nhị; quân Thần võ, hai vệ Võ bảo nhất, nhị; quân Chấn võ, hai vệ Chấn bảo nhất, nhị, Tượng quân, hai vệ Hùng cự, nhất, nhị, các cơ của Tượng quân; Trường thọ cùng, hai đội Thị trà, đội Thủ kiệu nhất, đội Phiên như nội; cơ Kiên thuận, các đội Cửu dực; Trung quân, năm đội Trung sai; Tiền quân, năm đội Tiền sai; Tả quân, năm đội Tả sai; Hữu quân, năm đội Hữu sai; Hậu quân, năm đội Hậu sai, ba đội Kiên dũng; Tượng quân, năm đội Hùng sai; sáu bộ các đội thuộc Kiên, lương điền mỗi người 8 sào).

Bọn Tống Phước Ngoạn, Phạm Như Phong, Mạc Tử Thiêm tự nước Xiêm về. Người Xiêm nhận đưa thư nói rằng nước ấy cùng Diến Điện đánh nhau, xin giúp cho 3 vạn quân thủy và quân bộ, quân bộ tiến từ Ai Lao, quân thủy do Hải Tây đến hội. Vua triệu bầy tôi bàn, dụ rằng: "Nước Xiêm cùng nước ta giao hiếu với nhau, nghĩa không thể không cứu được. Nhưng quân bộ đi theo thượng đạo, nghìn khe muôn núi, lặn trèo khó nhọc, ta không nỡ xua quân trong nước để phục dịch cho người phương xa. Thủy quân ta vốn đã tập quen, nếu dùng đường biển thì tiện. Đường biển có hai lối: một lối đi từ Lục Khôn Xa Gia Lục để hội với quân Xiêm thì chứa lương đóng quân nên ở chỗ nào? Một lối qua hải đảo các nước Chà Và Hồng Mao thẳng tới nước Diến Điện thì phải mượn đường ở người, nên nói thế nào? Phàm muôn dặm dấy quân là việc lớn của nước, phải nên xem xét kỹ càng, rồi sau mới có thể hành động được. Nay thư của người Xiêm nhiều chỗ phân rõ ràng. Vậy hạ lệnh cho Lại bộ làm thư hỏi xem. Mà trước hãy đem quân Kinh đến đóng ở Gia Định cho đông để chờ". Thư người Xiêm lại nói nếu nước ấy có sự khẩn cấp thì xin cho sứ đi theo đường Ai Lao. Vua nói: "Ai Lao không phải là đường sứ đi. Không cho".

Sai Đô thống chế quân Thần sách là Trần Văn Năng quản 1.000 binh năm đinh, Đô thống chế lãnh phó tướng quân Chấn võ là Trần Văn Tín quản 400 lính vệ Chấn bảo, đi thú ở Gia Định, theo thành thần điều độ. Bọn Văn Năng đến nơi, Xiêm La lại phục thư nói rằng quân Diến Điện đã bãi

rồi. Quân ta không phát nữa. Rồi hạ lệnh lưu Văn Tín ở lại thành, triệu Văn Năng về. Thưởng cho quân lính 3.000 quan tiền, từ Phó đội trở lên đều thưởng 1 tháng lương.

Lấy Phó vệ úy vệ Tuyên uy Hậu quân là Tống Văn Tri làm Phó vệ úy vệ Hổ uy, đi thú Cao Bằng.

Dinh thần Quảng Bình tâu xin rỡ bỏ gỗ kho cũ ở Thanh Hà và Động Hải, tạm dựng kho tranh ở Trung Thị (tên xã) để chứa thóc tô năm nay. Vua y theo.

Thả các cục tượng Quảng Nam và Nghệ An về, thưởng cho cai đội thợ đóng thuyền mỗi người 15 quan tiền, cai đội thợ đánh dây thuyền và thợ cưa mỗi người 10 quan, các cai quan thủ hợp mỗi người 7 quan, thợ mỗi người 6 quan. Cho mỗi người một chiếc áo hẹp tay.

Cấp hạn ra thú cho phạm nhân trốn ở Bắc Thành. Thành thần tâu nói "đảng giặc ở các trấn trốn tránh còn nhiều, xin cho thêm hạn ra thú".

Chiếu báo rằng: "Năm ngoái giặc cướp nổi lên, đã bị quan quân đánh dẹp. Sợ tội trốn lánh, nhiều người đến nỗi mất làm ăn, trẫm rất thương tình, cho nên phàm tướng giặc đảng giặc nếu biết thực tình ra thú thì đều tha tội để chúng đổi dữ theo lành, cùng nhau ở yên làng mạc. Nay gia hạn cho 3 tháng nữa, để kẻ nhầm nhỡ đều được tự đổi mới. Duy kẻ nào phạm ăn cướp án mạng thì không được tha".

Phó vệ úy Ban trực là Mai Văn Thành tham nhũng, việc phát, giáng làm cai đội.

Sai Thị trung học sĩ Võ Trinh làm Chánh sứ sang nước Thanh chúc mừng (Khánh tiết ngũ tuần của vua Thanh), Thiêm sự Binh bộ là Nguyễn Đình Chất, Thiêm sự Công bộ là Nguyễn Văn Thịnh sung Giáp ất phó sứ. (Phẩm vật: ngà voi 2 đôi, sừng tê 4 tòa, trừu, the, lụa, vải đều 100 tấm).

Ban mũ áo cho bọn Cai cơ Nguyễn Viết Bảo, Vệ úy Trần Đăng Long, Tôn Thất Bính, Nguyễn Văn Phân, Nguyễn Văn Soạn, Trương Văn Phượng, Hoàng Công Lý.

Lấy Võ Quý Dĩnh sung Hàn lâm viện.

Bọn giặc trốn ở Thái Nguyên lẩn trốn ở châu Định Hóa. Trấn thủ Nguyễn Đình Tuyển sai biền binh thuộc trấn cùng với dân huyện Phú Lương đón triệt các đường trọng yếu, chém được tướng giặc tên là Đoài và đồ đảng hơn ba chục thủ cấp, bắt sống hơn hai chục người. Thưởng cho quân và dân 400 quan tiền.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHẤT KỶ - *QUYỂN XXXIX*

THỰC LỤC VỀ THẾ TỔ CAO HOÀNG ĐẾ

Kỷ tỵ, Gia Long năm thứ 8 [1809], mùa thu, tháng 7, ngày mồng 1, tế thu hướng.

Dựng hành lang tả hữu, dực lang và trường lang. Một ngày, buổi chiều hôm, người làm việc đã ra rồi, vua tới xem công sở, thấy một người nằm ngủ ở trên xà nhà. Người tả hữu vội vàng gọi dậy. Vua e người ấy sợ mà ngã, ngăn không cho gọi. Bảo người ấy xuống. Nhìn ra thì là Nguyễn Đức Thu làm Vệ úy coi việc ở đấy. Vua cười rồi cho đi. Đầy tháng làm xong, thưởng cho lính và thợ 8.000 quan tiền. Lại thấy dân các đội Hùng diêm, Sinh thiết ở Bình Định làm việc đã lâu, thưởng cho 2.000 quan tiền.

Triệu Cai bạ Bình Định là Trần Tiến Bảo về Kinh, lấy Thiêm sự Hộ bộ là Nguyễn Văn Diên làm Cai bạ Bình Định.

Lấy Quản thủ đạo Đông Khẩu là Nguyễn Huy làm Trấn thủ Vĩnh Thanh, Ký lục Biên Hòa là Nguyễn Xuân làm Cai bạ, Thiêm sự Binh bộ là Hoàng Trọng Mộ làm Ký lục Biên Hòa, Quản cơ Nguyễn Văn Lân làm Quản thủ đạo Đông Khẩu.

Lấy Trần Ngọc Quản sung Hàn lâm viện.

Lại sai Nguyễn Văn Hanh chở gỗ ở Nghệ An về Kinh. Dụ rằng: "Hiện nay cuối mùa gió nước, thuyền ghe vượt biển, phải nên theo thuận tiện, không nệ chậm chóng".

Miễn thuế thân cho dân sở Phú Quốc.

Hạ lệnh rằng các hiệu đội Mộc đĩnh ở Gia Định lấy nhiều gỗ cây ở Quang Hóa chở về Kinh, cấp cho tiền 4.500 quan, gạo 3.000 phương, miễn

thuế ván thuyền hai năm Canh ngọ và Tân mùi; số thuế năm trước còn thiếu tha hết.

Vua lại nghĩ Quang Hóa đường xa, vận chở khó nhọc, phát 300 người lính ở thành và 30 chiếc thuyền để giúp đỡ, thưởng tiền 300 quan, gạo 300 phương và vải 100 tấm.

Ba huyện Quảng Trị thường có nạn cọp. Lấy hơn 200 người dân các xã Phù Bài và Thủy Ba đi bắt hổ, thưởng 100 quan tiền.

Sai quan Bắc Thành kiểm duyệt số quân. Phàm binh lính các vệ đội đủ mà chánh phó viên có khuyết thì theo lệ mà cất bổ. Nếu số lính không đủ mà chánh viên khuyết đã có phó viên, phó viên khuyết đã có chánh viên, thì không được nhất khái xin bổ khuyết. Cai đội cai án quyền sai thì đợi có công trạng mới được thăng bổ.

Nguyễn Văn Bình là Chưởng cơ Vọng Các vì tuổi già xin hưu trí, cho mũ áo và cho mộ thuộc binh 40 người.

Thái trưởng công chúa Ngọc Huyên mất. Chúa là con gái cả Thế tông Hiếu võ hoàng đế[1], gả cho Chưởng dinh quận công Nguyễn Cửu Thống (con Ngoại tả chưởng dinh quận công Nguyễn Cửu Thông), cuộc biến năm Giáp ngọ, chúa ở lại Thuận Hóa, ở lẫn với nhà chùa, người ta quen gọi là ni cô Vân Dương, từng sai con rể là Nguyễn Đức Tuấn đi dò tin giặc, viết thư kín gởi đến Gia Định để báo. Khi vua đã lấy được Kinh thành, bèn làm nhà cho chúa ở Vân Dương, đến nay chúa mất; sai Tống Phước Lương, Ngô Nhân Tĩnh chi tiền kho để trị tang và dùng nhà ở ấy làm từ đường để thờ.

Cho Tổng nhung cai cơ Nguyễn Văn Triệu làm Khâm sai chưởng cơ, Cai đội Nguyễn Văn Thảo làm Cai cơ.

65 chiếc thuyền vận tải của Bắc Thành gặp gió ở ngoài phần biển Nghệ An, thủ ngự cửa Luật Hải [cửa Sót] lấy thuyền đánh cá của dân đưa dẫn vào cửa biển. Thưởng cho hơn 200 quan tiền.

Đặt đồn Eo Ủng ở Nghệ An. Trấn thần tâu nói: "Huyện Quỳnh Lưu tiếp giáp huyện Ngọc Sơn trấn Thanh Hoa, núi rừng rộng vắng, thường có giặc cướp trộm phát. Xin đặt bảo Eo Ủng để cùng với bảo Hoàng Mai làm thanh ứng cho nhau". Vua theo lời xin. Sai lấy một Phó vệ úy đem hơn 100 quân đóng giữ.

Tháng 8, chuẩn định từ nay, tế Mậu ở đàn Xã Tắc, tế Đinh ở Văn Miếu, cứ ba năm một lần vua thân hành đến tế. (Tế đàn Xã Tắc dùng ngày mậu về mùa xuân và mùa thu trong những năm tý, mão, ngọ, dậu; tế Văn

---

1. Thế tông Hiếu võ hoàng đế là Nguyễn Phúc Khoát.

Miếu thì dùng ngày đinh về mùa xuân và mùa thu những năm sửu, thìn, mùi, tuất), còn các năm khác thì sai quan đại thần tế thay.

Vua cùng Lê Chất bàn về đạo dùng người, dụ rằng: "Từ xưa bầy tôi có kẻ ngay thẳng đền ơn nước, cũng có kẻ gian nịnh làm hại nước, nên đạo dùng người thực phải cẩn thận".

Hạ lệnh cho Quảng Bình lấy dân in và nung gạch ngói, rồi vì nước to nên bãi.

Thuyền buôn của Ngô Ngạnh là người Xiêm gặp gió bão dạt vào bến Đà Nẵng, cấp cho 200 phương gạo.

Ấm thụ cho cháu Chưởng dinh Tôn Thất Tráng là Tôn Thất Giảng làm Thứ đội trưởng để giữ việc thờ Tráng. Trước là Tôn Thất Hoán là ngành thứ mạo nhận tập ấm. Việc phát, lấy lại bằng, cho Giảng được tập ấm.

Thả cho năm quân ở Bắc Thành về, sai thành thần thưởng cấp mỗi người 6 phương gạo.

Hạ lệnh cho Bắc Thành lấy đất hạng nhì và đá đỏ đá đen ở Lãm Sơn (tên núi) huyện Đông Triều chở về Kinh.

Làm ống thông hơi bằng tre cho kho ở Kinh. Vì kho chứa nhiều thóc bị mốc mục và mọc mộng, bèn sai làm ống tre đặt ở các kho cho lúa có lỗ thông khói hấp hơi mà mốc.

Vệ úy Thị trung là Văn Nguyên sai riêng quân lên rừng lấy gỗ và dung túng cho người dưới quyền xuống các làng sách nhiễu. Việc phát, đánh 70 roi và bãi chức.

Định điều lệ ngạch thuế cho thuyền buôn Hà Tiên, Xiêm La, Hạ Châu.

1. Thuyền buôn Hà Tiên và Xiêm La, trung tâm bề ngang từ 6 thước đến 6 thước 9 tấc, đánh thuế cảng vào bực ba hạng ba, tiền 40 quan; từ 7 thước đến 7 thước 9 tấc, đánh thuế vào bực hai hạng ba, tiền 50 quan; từ 8 thước đến 8 thước 9 tấc, đánh thuế vào bực nhất hạng ba, tiền 60 quan; từ 9 thước đến 9 thước 9 tấc, đánh thuế bực ba hạng nhì, tiền 80 quan; từ 10 thước đến 10 thước 9 tấc, đánh thuế bực hai hạng nhì, tiền 100 quan; từ 11 thước đến 11 thước 9 tấc, đánh thuế bực nhất hạng nhì, tiền 120 quan; từ 12 thước đến 12 thước 9 tấc, đánh thuế bực ba hạng nhất, tiền 150 quan; từ 13 thước đến 13 thước 9 tấc, đánh thuế bực nhì hạng nhất tiền 180 quan; từ 14 thước đến 14 thước 9 tấc, đánh thuế bực nhất hạng nhất, tiền 210 quan.

2. Thuyền buôn Hà Tiên và Xiêm La, bề ngang từ 6 thước đến 6 thước 9 tấc, chở bán thoi sắt Hà Sung 2.000 cân, hoặc phiến gang 4.000 cân; ngang từ 7 thước đến 7 thước 9 tấc, thoi sắt 2.500 cân hoặc phiến gang

5.000 cân; ngang từ 8 thước đến 8 thước 9 tấc, thoi sắt 3.000 cân hoặc phiến gang 6.000 cân, ngang từ 9 thước đến 9 thước 9 tấc, thoi sắt 4.000 cân hoặc phiến gang 8.000 cân; ngang từ 10 thước đến 10 thước 9 tấc, thoi sắt từ 5.000 cân hoặc phiến gang 10.000 cân; ngang từ 11 thước đến 11 thước 9 tấc, thoi sắt từ 6.000 cân hoặc phiến gang 12.000 cân; ngang từ 12 thước đến 12 thước 9 tấc, thoi sắt 7.500 cân hoặc phiến gang 15.000 cân; ngang từ 13 thước đến 13 thước 9 tấc, thoi sắt 9.000 cân hoặc phiến gang 18.000 cân; ngang từ 14 thước đến 14 thước 9 tấc, thoi sắt 10.500 cân hoặc phiến gang 21.000 cân, các hạng thuyền trên đây chở bán đúng như lệ thì cho được mua tơ, kén, lụa, vải, đường cát, đường phổi, đường phèn, lại trừ thuế cảng cho. Nếu chở bán không như lệ thì chỉ cho mua tạp hóa và lại đánh thuế.

3. Sắt Hà Sung 100 cân trị giá 6 quan tiền, phiến gang 100 cân trị giá 3 quan tiền, lấy làm giá thường của nhà nước.

4. Thuyền buôn Hà Tiên và Xiêm La, trung tâm ngang từ 15 thước trở lên thì chiếu theo lệ thuế cảng của thuyền buôn Hải Nam.

5. Thuyền buôn của Hạ Châu đến buôn ở các trấn thì chiếu theo lệ thuyền buôn của Ma Lục Giáp và Chà Và mà đánh thuế.

6. Vàng, bạc, muối, gạo, tiền đồng, kỳ nam, trầm hương đều cấm không được mua bán.

7. Các hàng quý như ngà voi, sừng tê, đậu khấu, sa nhân, nhục quế, hồ tiêu, gỗ vang, gỗ mun, gỗ hồng, thuyền buôn Hà Tiên và Xiêm La có mua để chở về thì cứ chiếu giá mua, cứ mỗi 10 quan tiền phải nộp thuế hàng 5 tiền. Nếu chở đi các trấn để bán lại cho người bản địa thì miễn thuế.

8. Thuyền buôn Hà Tiên và Xiêm La đã vào trước cửa biển trấn nào, đã chở bán thoi sắt phiến gang hoặc đã nộp thuế cảng rồi, mà lại đi sang trấn khác để buôn bán thì phải lãnh văn bằng của quan sở tại, để khỏi phải chịu thuế lần nữa. Đến ngày trở về chỉ cho mỗi người được mua 1 phương gạo.

9. Khi thuyền buôn Hà Tiên và Xiêm La vào cửa, quan sở tại đều chiếu văn bằng mà kiểm xét số người trong thuyền, khi trở về lại kiểm đúng số, cấp văn bằng cho về. Nếu có chở kèm người bản quốc, không kể trai gái già trẻ, tức thì bắt giữ trị tội. Chủ thuyền chở kèm thì xử 100 trượng, đồ 3 năm; người trong thuyền đều bị 50 roi. Người trong thuyền mà chở kèm cũng bị tội trượng và tội đồ, chủ thuyền bị 60 trượng, những người khác đều bị 50 roi; tài vật đều sung công. Người ở trong thuyền ai phát giác thì được miễn tội mà hàng hóa cũng không mất. Nếu người ngoài phát giác thì lấy tiền tang vật của người phạm tội thưởng cho 100 quan.

10. Các thuyền buôn Hà Tiên, Xiêm La và Hạ Châu chỉ được đi thông thương từ bốn trấn ở Gia Định cho đến Quảng Ngãi là thôi.

11. Những dân buôn ở các thành dinh trấn cùng người Thanh ngụ ở nước ta không được tự tiện đi đến Xiêm La và Hạ Châu buôn bán.

12. Phép đo thuyền dùng thước đồng của nhà nước làm chuẩn, đo từ mảnh ván chắn nước ở đầu thuyền đến mảnh ván chắn nước ở cuối thuyền, được bao nhiêu trượng thước là chiều dài; chia đôi lấy giữa làm trung tâm, ở chỗ trung tâm đo từ mặt ngoài ván che bên tả đến mặt ngoài ván che bên hữu được bao nhiêu thước tấc là ngang, phần lẻ không kể.

13. Các trấn cứ chiếu số các thuyền buôn đến buôn chịu thuế trong một năm, đến cuối năm làm sổ hai bản giáp ất, do quan coi tàu chuyển tâu lên).

Chia các biền binh ngạch cũ của hai đội Nội hầu làm hai đội nhị và tam. Lấy người huyện Tống Sơn cùng những người rút về ở đội Hữu hầu và đội An lão để bổ sung. (Đội nhị 61 người, đội tam 64 người, mỗi tháng cấp lương mỗi người 1 quan 5 tiền và 1 phương gạo).

Vua thường lo đến đời sống của dân, khi có quan ở ngoài vào châu thì vời hỏi về công việc làm ruộng, mưa nắng thế nào, giá gạo đắt rẻ. Đến nay lại hạ lệnh cho các trấn phủ huyện hỏi khắp dân gian về thời tiết cấy gặt vụ mùa vụ chiêm và về đất nên trồng những cây gì, làm sớ kê rõ tâu lên.

Thành thần Gia Định tâu rằng: "Lỵ sở Định Tường ở tại Mỹ Tho, xuống cửa biển thì hơi gần, lên đầu nguồn thì hơi xa, xin chọn một nơi đường đi lên xuống đều nhau để dời đến". Vua cho rằng nơi ấy liền với sông cái, trên nắm Đông Khẩu, dưới thông với các tấn, không đâu tốt hơn đấy". Không y lời xin.

Thành thần lại tâu rằng: "Thành trấn chật hẹp, xin cho dựng kho tàng ở trong thành, dựng hành cung và các sảnh thự ở ngoài thành". Vua y cho.

Tham luận Tả quân là Phan Văn Tải tố cáo Lê Văn Duyệt thiết lập bảo và kho, ngầm sai người đi ra Bắc Thành dụ người hào kiệt. Lại thường cùng Lê Chất đi lại nói kín với nhau, ngờ là có mưu phản. Văn Duyệt sợ hãi, xin cứu xét.

Vua giao cho Hình bộ xét hỏi thì những lời tố cáo của Tải đều là vu cả, nghị nên xử tội chết. Án ấy tâu lên. Vua nói: "Lời Tải đã nói dáng như có duyên cớ, nên xét cho cùng để dứt mối ngờ về sau". Lại sai đình thần xét lại. Tải không nói được điều gì, bèn phải tội chết.

Tháng 9, triệu Ký lục Vĩnh Thanh là Trần Công Đàn về Kinh, lấy Thiêm sự Hình bộ là Trần Bá Bảo làm Ký lục Vĩnh Thanh.

Lấy Tham tri Binh bộ là Vũ Danh Trung làm Tham tri Hình bộ.

Lấy Phó đốc học Quốc Tử Giám là Nguyễn Viết Ưng làm Chánh đốc học Quốc Tử Giám, hương cống triều Lê cũ là Lê Lãng làm Phó đốc học, Hàn lâm viện là Trần Ngọc Quán, Vũ Quý Đĩnh và Tham luận Hậu quân là Nguyễn Văn Phong làm Thiêm sự Lại bộ, Hàn lâm viện là Phùng Huy Giảng, Thừa chỉ là Nguyễn Văn Quang, Tri phủ Thiệu Thiên là Đoàn Công Nghi làm Thiêm sự Hình bộ, Nguyễn Hữu Nghị sung Hàn lâm viện.

Ban điều lệ Đê chính cho Bắc Thành.

Vua lưu ý đến việc phòng nước sông, sai thành thần tham chước việc cũ tâu lên, lại sai đình thần bàn lại, định làm điều lệ ban hành:

1. Làm sổ chung. (Phàm đê điều và cống nước sở tại, quan trấn biên đủ số để làm ngạch nhất định).

2. Khám xét. (Mỗi năm đến tháng 10, các quan phủ huyện đi khám trước, xem chỗ nào nên đắp mới và nên sửa lại thì trình rõ quan trấn để khám lại. Quan trấn lại trình rõ quan Đê chính khám nghiệm, phân biệt công trình lớn nhỏ để quan tổng trấn xét duyệt).

3. Công việc. (Phàm đắp đê mới và sửa đê cũ rộng từ 5 thước trở lên và làm cống mới, những việc ấy là công trình lớn, đều phải lượng nhân công vật liệu và số tiền công nên chi bao nhiêu, quan Đê chính chép đưa cho quan trấn rồi sai các phủ huyện mộ dân làm phu khoán. Việc sửa đắp đê cũ rộng từ 4 thước trở xuống và tu bổ cống cũ là công trình nhỏ, chỉ sai dân chỗ nào mà thế nước chảy đến ứng dịch. Công việc đều bắt đầu làm từ tháng giêng tháng 2. Công việc nhỏ hạn một tháng làm xong, thượng tuần tháng 3 thì quan Đê chính đến khám nghiệm. Công trình lớn thì hạn hai tháng làm xong, thượng tuần tháng 4 thì quan Đê chính đến khám nghiệm. Nếu có chỗ nào sơ lược, làm không đúng cách thức, tùy theo nặng nhẹ mà kết tội, bắt phu khoán làm đền. Quan Đê chính phải vẽ bản đồ và làm sổ, quan tổng trấn phải ghi những số tiền đã chi tiêu tâu hết lên).

4. Tính giá. (Ở thượng lưu trung lưu sông cái, mặt đê rộng 2 trượng, chân rộng 7 trượng, cao 1 trượng, 2 thước, mỗi trượng lấy đất chứa trên mặt bằng 54 đống làm hạn. Ở hạ lưu thì mặt đê rộng 1 trượng 5 thước, chân rộng 5 trượng cao 1 trượng, mỗi trượng lấy đất chứa 32 đống 5 thước làm hạn. Những sông vừa, mặt đê rộng 1 trượng 2 thước, chân rộng 4 trượng cao 1 trượng, mỗi trượng lấy đất chứa 26 đống làm hạn. Những sông nhỏ, mặt đê rộng 9 thước, chân rộng 3 trượng cao 9 thước, mỗi trượng lấy đất chứa 17 đống 5 thước 5 tấc làm hạn. Chỗ bùn lầy, sâu từ 1 thước đến 4 thước, mỗi trượng dùng 46 cây gỗ, 6 cây tre tươi. Bùn lầy sâu 5, 6 thước trở

lên, mỗi trượng phải dùng 73 cây gỗ, 6 cây tre tươi, đều chi tiền mua dùng để làm cọc cốt đê, cánh phên, cầu dài, cầu ngang, cùng cừ gỗ, sách gỗ hai bên. Lại sai dân đào hết bùn lấy đi, đến đất chắc mới cho đắp làm. Phàm đắp đê mới hay sửa đê cũ, về công trình lớn thì định đống đất bốn bề mỗi bề dài 1 trượng sâu 1 thước làm một đống. Xem lấy đất gần xa khó dễ để định tiền công thuê. Như ngoài chân đê 5 trượng hai bên có thể lấy được đất thì tiền công bớt đi. Nếu chỗ lấy đất được có một bên, hay bị hồ ao gián cách thì tiền công tăng lên. Đê ở sông cái tính để lại mỗi trượng 3 quan, đê ở sông nhỏ, tính để lại mỗi trượng 1, 2 quan, đợi sau có phải đắp đền hay không sẽ chiếu số trả lại. Làm cống nước, đào đất cũ đi và lấy đất lấp đầy lên, cứ mỗi đống đất cấp cho 6 tiền. Mua gỗ lim, cây dài 12 thước, ngang 1 thước, trị tiền 22 quan. Cứt sắt, đá trấy, mỗi 100 cân trị giá 3 tiền. Mây chão mỗi 100 cân trị giá 4 tiền. Lấy sắt cống rèn đanh, thiếu phải mua thêm mỗi 100 cân trị giá 12 quan. Than gỗ 100 cân trị giá 1 quan. Cây gỗ làm chày, hai đầu bọc sắt, mỗi cây dài 4 thước 3 tấc, ngang 3 tấc, trị giá 1 tiền 30 đồng, nện chày mỗi ngày 2 tiền).

5. Giám đốc. (Quan Đê chính ủy cho thuộc viên cùng với thuộc viên của trấn chia nhau đi trông coi đốc suất).

6. Bảo cố. (Đê và cống đã làm xong, đều sai phu khoán phòng giữ, đê hạn 3 năm, cống hạn 5 năm, trong hạn ấy, có chỗ nứt lở sụt đổ thì phải làm đền. Quan trấn và người trông coi đốc suất đều tùy theo nhẹ nặng mà luận tội. Quan Đê chính cũng bị phạt. Nếu đê vì nước lên mạnh quá sức người không thể chống giữ được thì miễn tội).

7. Phòng và hộ đê. (Hằng năm cứ đến kỳ tháng 4 nước sông lên to, quan trấn chia nhau đi khám xét. Đoạn nào xung yếu, khiến phủ huyện bắt dân đắp phụ ngay. Chỗ nào nước chảy xói mạnh quá thì đốc quân và dân để sẵn nhiều sọt đất và cây gỗ để tùy thế chống giữ. Đoạn nào thế khó giữ được thì báo ngay cho thành, để phái thêm quan và binh góp sức chống giữ. Ở ngoài chân các đê sông lớn cách 5 trượng hoặc 7 trượng, mỗi trượng trồng sáu cây tre để chống sóng dữ và khi khuyết vỡ thì lấy mà chống chữa, không quan hệ đến việc chống chữa thì không ai được chém tre ấy).

8. Răn cấm. (Những quan lại quân lính khám xét, trông coi, làm việc, đều không được sách nhiễu tiền gạo của dân và bắt dân khiêng chở. Làm trái thì thành thần xét trị tội).

Chia các công tượng [thợ] ở Bình Định làm ba ban để sang xuân về Kinh làm việc, lần lượt thay đổi để cho nhọc rồi đều nhau.

Bọn Lê Duy Hoán, Lê Duy An vào chầu. Cho hơn 100 quan tiền.

Bắc Thành bị gió bão, nước biển tràn lên. Hải Dương, Yên Quảng và Sơn Nam hạ nặng nhất, dân gian bị hại nhiều. Thành thần đem việc tâu lên, và xin sai người đến khám để bàn việc chẩn cấp.

Chiếu trả lời rằng: "Dân dương mắc nạn đói, không thể trông nhờ vào đâu, nếu đợi khám rồi mới chẩn cấp thì làm sao cứu được cái nạn cần kíp như lửa đốt lông mày". Bèn hạ lệnh cho Phạm Như Đăng đi Sơn Nam hạ, Đặng Trần Thường đi Hải Dương, Yên Quảng, theo tại nạn nặng nhẹ, khiến trấn thần sở tại phát ngay thóc mà chẩn cấp.

Trấn thần Bình Định tâu rằng: "Dân thôn Vĩnh Khánh trưng mua đầm Hải Đông thuộc Thạnh Châu gồm 10 sở, mỗi năm nộp thuế yến sào 10 cân, nay lấy không được, xin nộp thay bằng tiền 400 quan". Vua y cho.

Vua thấy Hình bộ phúc tâu các án, thường tâu sau khi các nha đã tâu việc rồi, bèn triệu đường quan sáu bộ mà dụ rằng: "Việc hình ngục quan hệ đến tính mạng của thiên hạ, từ nay các quan tâu việc, trừ khi là việc quan trọng khẩn cấp, thì bộ Hình đem việc án tâu trước để tỏ ý của trẫm kính cẩn việc dụng hình".

Mùa đông, tháng 10, ngày mồng 1, tế đông hưởng.

Tham hiệp Sơn Tây là Dương Công Tòng, Tham hiệp Sơn Nam thượng là Nguyễn Công Viên đều nghỉ đinh ưu. Lấy Tri phủ Kinh Môn là Lê Văn An làm Tham hiệp Sơn Tây, Tri phủ Lạng Giang là Nguyễn Văn Khánh làm Tham hiệp Sơn Nam thượng.

Lưu thủ Quảng Đức là Nguyễn Công Hòa, Lưu thủ Quảng Trị là Nguyễn Cửu An xin nghỉ về thăm nhà. Vua y cho. Công Hòa nói với Bình bộ Lê Quang Định phái cấp cho 20 người lính dinh đi theo. Vua nghe tin nói rằng: "Về thăm nhà là việc riêng của Hòa, sao được đem riêng lính dinh đi theo?". Tức thì xuống lệnh trói Quang Định ở công thự bên văn, bắt Công Hòa trở về Kinh, giao cho đình thần xét hỏi, rồi tha cho. Sai lấy lính đội Tiệp sai cấp cho Công Hòa 6 người, cấp cho Cửu An 5 người.

Lấy Phó đô thống chế Hoàng Viết Toản lãnh chức Lưu thủ Quảng Đức, Cai cơ Nguyễn Văn Thiện làm Lưu thủ Quảng Trị.

Hạ lệnh cho Tuyên úy đại sứ Tuyên Quang là Ma Sĩ Trạch đem 150 người lính hiệu Hùng nhị đóng giữ bảo Tụ Long.

Thả cho thợ ngói ở Bình Hòa về. Thưởng cho cai quan áo quần đều một cái, tiền 10 quan, ty quan tiền 7 quan, thợ mỗi người tiền 3 quan.

Tham hiệp Sơn Nam hạ là Vũ Văn Sĩ ốm phải nghỉ việc; lấy Tri phủ Ứng Thiên là Trần Văn Lộc làm Tham hiệp Sơn Nam hạ.

Dời trạm Hà Lam dinh Quảng Nam đến Ngọc Phố (nay là Nam Ngọc), sai lấy dân Ngọc Phố sung làm phu trạm, mà kén dân Hà Lam làm lính.

Nguyễn Văn Trương lấy cai đội thuộc quyền là Nguyễn Qua cho vào sách Man đổi chác. Việc phát giác, bị phạt.

Đổi hai đội Lão thuyền làm hai đội Tư phụng.

Hộ bộ Nguyễn Kỳ Kế chết, tặng Tham chính, cấp cho 3 người mộ phu.

Triệu Hiệp trấn Sơn Tây là Nguyễn Thừa Thân về Kinh. Thân là cháu gọi bằng chú bác Tham tán Nguyễn Thừa Diễn và là em Đốc chiến Nguyễn Thừa Ước, Diễn và Ước trước theo Duệ tông Hiếu định hoàng đế vào Nam, sau đều chết tại Gia Định. Thân xin đi đem hài cốt về chôn. Vua y cho.

Người Vĩnh Thanh tên là Sâm tự xưng là Chánh trấn Hậu Giang đại tướng quân, làm ấn tín ngụy, đòi dân giàu phải đưa của cải. Việc phát giác, bắt giết.

Tháng 11, sai Hàn lâm thị thư Võ Văn Vượng và Trần Văn Phân bang biện công việc quan ải và khai mỏ ở Bắc Thành.

Định điều lệ về tội cướp. Phàm kẻ cướp đã hai lần lấy được của, hoặc một lần lấy được của một lần không, đều là cố ý phạm pháp, cho chém trước rồi sau tâu lên. Nếu hai lần đều chưa lấy được gì và mới phạm một lần mà lấy được của, thì đều phải tâu lên đợi chỉ.

Bọn Chưởng cơ Cáp Văn Hiếu, Cai cơ Nguyễn Văn Tuấn tâu nói rằng tiên tổ trước là người Thanh Hoa Nghệ An, được theo thờ triều trước, đặt đồn ở Võ Xá và Thạch Xá (hai xã thuộc tỉnh Quảng Bình), cho lấy hơn 70 mẫu ruộng công ở đấy lập làm hai ấp Tráng Tiệp và Tả Thắng, tha cho thuế lệ, đến đời ngụy Tây mới đánh thuế, nay xin vẫn miễn như cũ. Vua y lời tâu.

Lấy Vệ úy vệ Trung nhị Thị trung là Hoàng Công Lý làm Vệ úy vệ Trung nhất Thị trung, Vệ úy vệ Tiền nhị là Trương Phúc Đặng làm Vệ úy vệ Trung nhị, Vệ úy vệ Túc võ quân Thần sách là Phan Văn Thúy làm Vệ úy vệ Tiền nhị, Vệ úy vệ Tề võ là Tôn Thất Dịch làm Vệ úy vệ Tả nhất, Vệ úy vệ Toàn dũng là Tôn Thất Huy làm Vệ úy vệ Hữu nhị, Cai đội Thị trung là Thái Ngọc Bạch làm Phó vệ úy vệ Hữu nhị.

Sai Binh bộ duyệt các dinh vệ hiệu các quân, ai quê ở Tống Sơn thì bổ vào các đội của vệ Thắng uy.

Tham hiệp Cao Bằng là Võ Văn Chiêu tiêu hụt tiền công 2.600 quan, thu riêng bạc thuế ba năm của sách Man hơn 500 lạng. Việc phát giác, bị

giết, tịch thu gia sản. Lấy Tri phủ Thượng Hồng là Bùi Văn Bình làm Tham hiệp Cao Bằng.

Triệu Trưởng chi đồn Xiêm binh là Diệp Mậu về Kinh; lấy Phó trưởng chi là Ích làm An phủ phủ Trà Vinh kiêm làm việc phủ Mân Thít.

Quan Bắc Thành tâu rằng: "Bảo Nông Giang là nơi thủy quân đóng, phía trước giáp sông cái, có thể thông việc vận tải, nay Hải Dương kho chứa đầy dẫy, xin sai trấn thần dựng kho lợp tranh ở đấy, thu thóc tô chín huyện Đường An, Đường Hào, Cẩm Giàng, Gia Lộc, Tứ Kỳ, Vĩnh Lại, Thanh Miện, Tiên Minh, Thanh Hà chứa vào đấy, để phòng chi phát và tiện đường vận chở". Vua theo lời xin.

Dựng các kho Tiên Lý, Hà Trung, Đại Nại ở Nghệ An. Sai trấn thần chi tiền kho và lấy gỗ lim mà làm.

Tha thuế thiếu cho dân biệt nạp gỗ lim ở Nghệ An, sai lấy 10.000 cây gỗ hành[1] để nộp.

Đô thống chế lãnh phó tướng quân Chấn võ là Trần Văn Tín cho riêng lính thuộc hiệu sang buôn bán ở Nam Vang. Ốc Nha nước Chân Lạp là Ma lấy cớ là không có ấn quan cấp thông hành bắt giết. Thành thần Gia Định đem việc ấy hặc tâu. Hạ lệnh cách hàm Đô thống chế của Văn Tín.

Hạ lệnh cho Gia Định thu lại ấn "Thủy lợi lý tài" và ấn "Nam Vang thông hành". Trước kia lệ định phàm cho người lãnh trưng đầm ao thì dùng ấn có chữ "Thủy lợi lý tài chi ấn", người sang buôn ở Nam Vang thì dùng ấn có chữ "Nam Vang thông hành chi ấn". Đến nay ra lệnh nộp lại để dùng ấn tổng trấn.

Trấn thần Bình Định tâu xin mộ dân ngoại tịch bổ làm hai đội Trấn binh nhất, nhị. Vua y cho.

Trấn thủ Sơn Tây là Hoàng Đăng Lý ốm phải nghỉ việc; lại lấy Trương Phúc Phượng làm trấn thủ Sơn Tây.

Triệu Đặng Trần Thường về Kinh.

Lấy Thượng thư Binh bộ là Lê Quang Định làm Thượng thư Hộ bộ, cải thụ Lại bộ Trần Văn Trạc làm Thượng thư Lại bộ, Lễ bộ Đặng Đức Siêu làm Thượng thư Lễ bộ, Binh bộ Đặng Trần Thường làm Thượng thư Binh bộ, Hình bộ Nguyễn Tử Châu làm Thượng thư Hình bộ, Công bộ Trần Văn Thái

---

1. Hành: Gỗ ngang ở trên rường nhà.

làm Thượng thư Công bộ, Hình bộ Phạm Như Đăng làm Thượng thư Hình bộ vẫn lãnh công việc Hình tào ở Bắc Thành. Sáu bộ đặt chức thượng thư bắt đầu từ đấy.

Lấy Cai bạ Trấn Tiến Bửu làm Hữu tham tri Hộ bộ kiêm quản công việc Nội đồ gia, Ký lục Trấn Công Đàn hiệp đồng quản trị.

Lấy Ký lục Quảng Ngãi là Đoàn Viết Nguyên làm Cai bạ Quảng Trị.

Tháng 12, thêm chế lộc hàng năm cho các hoàng tử hoàng tôn (tiền 360 quan, gạo 360 phương).

Lấy Trưởng chi Trương Văn Dương làm Vệ úy vệ Hậu bảo nhị thuộc Hậu quân.

Đốc học Hoài Đức là Phạm Thích ốm phải nghỉ việc; lấy Trần Toản làm Đốc học Hoài Đức.

Trấn thủ Hà Tiên là Chưởng cơ Mạc Tử Thiêm chết. Hà Tiên, từ khi Mạc Cửu hiến đất tới nay, triều đình vẫn nhớ đến người cũ có công nên cho con cháu đời đời được tập chức Trấn thủ. Đến khi Tử Thiêm chết, con là Công Thế, Công Tài còn nhỏ, cháu [gọi bằng chú bác] là Công Du vì có việc bị giao xuống nghị tội. (Công Du đem vợ lẽ của Đô thống chế Phạm Văn Triệu bán cho người Xiêm), bèn sai Cai đội Ngô Y Nghiễm và Tham luận Lê Tiến Giảng quyền lãnh việc trấn, mà ấm thụ cho bọn Công Thế làm cai đội để giữ việc thờ tự họ Mạc, cấp cho mộ phu 53 người. Hạ lệnh cho thành thần Gia Định đem việc ấy báo cho nước Xiêm biết. Vua Xiêm viết thư trả lời nói: "Cha con Mạc Thiên Tứ có công to ở Hà Tiên, xin rộng tha tội cho Công Du để cho tập chức". Vua lại sai Lại bộ làm thư trả lời rằng: "Hà Tiên vốn là bờ cõi của triều đình, từ các vua trước của ta dựng cờ trấn tiết, cha con Mạc Thiên Tứ đều hay giữ tròn chức vụ nên trao chức cho, chứ đấy không phải là khuê điền thái ấp[1], không thể viện làm thế nghiệp được. Huống chi đất ấy liền núi sát biển, từ khi nổi binh thì dân vật tiêu điều, vỗ về yên ủi chính là việc cần kíp hiện nay. Công Du nếu có tài thì không cứ phải là dòng dõi Thiên Tứ, cũng nên trao cho trấn chức; nhưng vì tài kém tuổi ít, chưa thể làm nổi, nên mới không cho, không phải là tiếc đâu. Nhớ công mà tập ấm cho một người là việc nhỏ mà nhà nước đặt quan vì dân là việc to. Lệnh đã ban ra là phải làm, lý không thể kéo lại được. Xin vua nghĩ xem". Vua Xiêm nhận được thư bèn thôi.

Ban lộc hằng năm (tiền 180 quan, gạo 180 phương) cho hoàng tôn (tức Hiến tổ chương hoàng đế).

---

1. Ruộng ấp cấp cho chư hầu.

Các tù trưởng ở tám sách Man hoang thuộc Bình Thuận (sách Kiều, sách Dương, sách Lân, La Thế, Ba Lang, Hà Lung, Ba Ác, La Dao) đến trấn dâng một cặp ngà voi, nhân nói các Man ở xa lánh chốn núi sâu, trước không phải nộp thuế, nay xa thấm đức hóa của vua, đem nhau quy thuận, xin mỗi năm nộp 2 con trâu để làm ngạch thuế. Lưu thủ Phan Tiến Quý cấp áo quần, muối gạo để vỗ về. Bọn tù trưởng đều mừng, xin chiêu dụ các Man đến quy thuận.

Định lệ cho thuyền vận tải ở Gia Định phối hợp chở dầu và than. (Phàm phối hợp chở dầu rái và than gỗ cứ 100 cân thì cấp cho tiền thuê bằng chở 2 hộc thóc).

Sai Phó quản cơ cơ Trung thủy là Phan Văn Thọ, Phó quản cơ cơ Tiền thủy là Nguyễn Tài Năng vận chở gỗ ván ở Gia Định về Kinh.

Binh sáu cơ Kiên ở Quảng Ngãi đóng giữ miền thượng đạo nhiều người bị ốm, trấn thần xin đặt mười người y sĩ ngoại khoa để chia nhau đi điều trị. Vua y cho.

Vét đường kênh Vịnh Giang ở Nghệ An. Hiệp trấn Ngô Đình Siêu vào châu, đem bản đồ dâng lên. Sai lấy dân mà đào vét.

Sai Phó vệ úy vệ Nghiêm võ là Tôn Thất Nhật và Thiêm sự Hộ bộ là Nguyễn Khoa Minh trông coi cục Đúc tiền ở Bắc Thành.

Nước Xiêm La bị nước Diến Điện đánh, trưng 5.000 quân ở Chân Lạp. Nặc Chân sai em đem quân đi và sai Triệu Bốn Nha chạy báo tin cho Gia Định biết. Thành thần đem việc tâu lên. Sai dò hỏi việc binh của người Xiêm, chạy sớ tâu ngay cho biết.

Phật vương mới của nước Xiêm La sai bề tôi bọn Phi Nhã Sĩ Xú Ly Giá Ba Ha đến dâng sản vật địa phương vào cáo tang Phật vương trước. Vua thứ hai nước Xiêm mới chịu nhà Thanh phong, cũng đem phẩm vật đến tiến. Khi sứ đến Gia Định, thành thần thấy trong thư nói nhiều chỗ khoa trương cho rằng nhận thư thì làm cho họ kiêu ngạo thêm mà khước từ thì hại tình hòa hảo, bèn làm mật sớ tâu lên. Vua nói: "Người Xiêm không có văn tự, đấy đều là lỗi của người Đường (người Thanh nhiều người làm quan ở nước Xiêm) sính bút thôi, không đủ trách". Sai đưa sứ giả về Kinh, lại phái quân đi Quảng Nam, Bình Định để hộ tiếp. Sứ giả đến vua vời vào yết kiến, hỏi về tình trạng đánh nhau với Diến Điện. Sứ giả đem sự thực nói. Ở vài ngày, hậu đãi rồi cho về. Sai Tống Phước Ngoạn, Phạm Cảnh Giảng, Dương Văn Châu, Võ Doãn Thiếp sung làm Chánh phó sứ hai sứ bộ sang Xiêm. (Phúng Phật vương trước: đường phổi, đường phèn đều 1.000 cân, đường cát 1.500 cân, sáp ong 500 cân, lụa trắng, vải trắng mỗi thứ 100 tấm; tặng Phật vương

mới: kỳ nam 2 cân, nhục quế 3 cân, lụa 100 tấm, the màu 200 tấm, sa màu 100 tấm, vải trắng nhỏ 100 tấm; cho vua thứ hai mới: kỳ nam 1 cân, nhục quế 1 cân 8 lạng, lụa 50 tấm, the màu 100 tấm, sa màu, vải trắng đều 50 tấm). Sứ giả về. Xiêm La gửi thư trần tạ.

Ngày Mậu tuất, yết lăng.

Ngày Kỷ hợi, tế Chạp.

Tha giảm tô thuế ruộng vụ mùa năm nay cho năm trấn nội ở Bắc Thành. Chiếu rằng: "Có ruộng thì có tô là đạo thường của nhà nước, những có vùng lụt hạn, nên lượng gia khoan giảm. Nay vụ mùa ở các trấn nơi thì nắng hạn lâu ngày, nơi thì gió bão nước mặn, lúa má tổn hại, đã soi xét rõ, rất là đáng thương. Vậy hạ lệnh cho Hộ bộ chiếu ruộng vụ mùa, phàm 10 phần tổn hại 4 phần thì giảm cho 1 phần, tổn hại 5 phần thì giảm cho 3 phần, tổn hại 6 phần thì giảm cho 5 phần, tổn hại 7 phần thì giảm cho 7 phần, tổn hại 8 phần trở lên thì cho miễn cả. Đến như ruộng cấy hai mùa, nửa nộp về mùa thu cũng lấy 10 phần làm suất, chiếu số mà thu giảm".

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHẤT KỶ - *QUYỂN XL*

THỰC LỤC VỀ THẾ TỔ CAO HOÀNG ĐẾ

Canh ngọ, Gia Long năm thứ 9 [1810] (Thanh – Gia Khánh năm thứ 15), mùa xuân, tháng giêng, ngày Quý hợi tế xuân hưởng.

Sai bốn dinh trực lệ và trấn Quảng Ngãi kén dân phụ giữ các cửa biển, người nào khỏe mạnh, giỏi lội nước, cứ 5 đinh lấy 1 người, cho lệ vào thủy quân, do Tống Phước Lương quản lãnh.

Dân Bắc Thành bị đói. Trước là trấn Kinh Bắc, Hải Dương, Yên Quảng, Sơn Nam hạ bị hạn và lụt, thành thần đem việc thiên tai báo lên. Sai hoãn việc đòi lính, nghỉ hỏi kiện vặt, bãi các công dịch, lại sai thành thần bàn kỹ chính sách cứu đói. Nguyễn Văn Thành dâng sớ nói: "Nước lấy dân làm gốc, dân lấy ăn làm đầu. Sau khi các trấn bị thiên tai, nhân dân ngày càng đói lắm. Xin bàn cách phát chẩn và cho vay, để đỡ túng ngặt cho dân, cấm chọn tiền để dân tiêu dùng được dễ". Vua đều theo lời. Sai phát thóc kho ra 30.000 hộc, khiến bọn Trương Tấn Bửu, Phạm Như Đăng, Nguyễn Đình Đức chia đi các nơi chẩn cấp. Lại sắc rằng thuế khóa trưng thu và dân gian mua bán, ai dám kén chọn loại bỏ đồng tiền thì trị tội.

Trương Tấn Bửu đến Kinh Bắc phát chẩn. Trấn thủ là Lưu Phúc Tường truyền hịch cho các phủ huyện đem dân đến. Duy có dân huyện Võ Giàng đến sau. Tường bắt Tri huyện là Nguyễn Văn Hán đánh roi để trách. Hán nói : "Kẻ sĩ thà chết chứ không chịu nhục". Xin trả chức về ruộng làng. Thành thần tâu lên. Vua nói: "Hán chậm trễ vẫn là có tội rồi. Tường đánh bằng roi để làm nhục cũng chẳng quá lắm ư?". Giao cho thành thần bàn. Tường bị phạt. Hán mất chức Tri huyện.

Kén người tôn thất và công tính vào đội Nội hầu, mỗi tháng cấp tiền gạo theo thứ bậc.

Ở huyện Lục Ngạn trấn Kinh Bắc giặc nổi, quan Bắc Thành đem quân đi bắt. Thổ hào là bọn Nguyễn Hiển và Giáp Phủ đi theo quân, chém được 4 đầu giặc. Việc tâu lên. Cho bọn Hiển làm Đội trưởng, thưởng tiền 200 quan.

Giặc trốn ở Sơn Âm tên là Quách Tất Thúc lại cùng tướng giặc là Đặng Trần Siêu họp quân ở Mỹ Lương. Bắc Thành gửi thư cho Thanh Hoa đem quân hợp đánh. Đốc trấn là Tôn Thất Chương cho rằng Tất Thúc trước đã xin hàng, chưa chắc là lại làm phản, sai người đi dò xem mà đem việc tâu lên. Vua xuống chiếu rằng: "Tất Thúc nói dối đầu hàng, chỉ là kế hoãn binh thôi. Trẫm đã mật chiếu cho Bắc Thành chia đường tiến công, ngươi nên đóng quân yên lặng, để cho nó một con đường sống. Nếu giặc thế cùng quay đầu về thú thì bắt giữ lấy, triều đình tự có cách xử trí". Rồi người đi dò thám trở về nói: Bọn giặc có hơn nghìn người, mưu đánh úp Thiên Quan. Chương chia quân đóng giữ đường hiểm yếu, giặc sợ không dám động. Vừa các đạo quân Bắc Thành tiến đến giáp đánh, bắt được hơn mười người, giặc bèn chạy trốn.

Cho Lê Phi Mại coi việc động Khương Chánh (thuộc châu Lương Chánh, trấn Thanh Hoa). Theo tục người thổ ở động sách, người chánh phải làm thổ tù, người thứ phải làm phụ đạo. Thổ tù là Lê Phi Giáp còn nhỏ, có chiếu cho làm phòng ngự sứ, phụ đạo là Phi Mại lấy tư cách là phòng ngự đồng tri xin được mệnh lệnh của triều mà quyền việc động, không dám trái vượt phận chánh thứ. Lê Chất tâu việc ấy lên, nên có mệnh này.

Tổng trấn Gia Định là Nguyễn Văn Nhân ốm. Cho 3 cân quế. Hơn một tháng thì bệnh khỏi, dâng sớ tạ ơn.

Nguyễn Văn Thành tâu nói: "Tả quân Nguyễn Cửu Dật chết về việc nước, lại có chiến công, xin chiếu theo lệ công thần, hoặc cho tòng tự hoặc được thờ riêng, để nêu lòng trung". Vua sai đình thần bàn.

Giảm thuế đầm Hải Đông ở Bình Định và thuế người Man Phương Kiều ở Bình Định. Lệ trước thuế đầm Hải Đông là 710 quan, thuế nguồn Phương Kiều hơn 550 quan và 360 cân sáp ong. Năm nay người lãnh trưng lấy cớ là lợi cá ở đầm Hải Đông ít đi nên xin bớt tiền thuế 210 quan. Người Man buôn ở nguồn Phương Kiều xiêu tán, xin bớt tiền thuế hơn 250 quan. Trấn thần đem việc tâu lên. Vua y cho.

Sửa lầu Thủy Các (xây lầu ở trên thuyền lớn, thuyền dài 7 trượng, ngang 3 trượng 5 thước). Thưởng cho binh và thợ hơn 600 quan tiền.

Định thứ vị những công thần khai quốc, công thần trung tiết và công thần trung hưng.

Công thần khai quốc 4 người. (Nội tán tặng Đặc tiến kim tử Vinh lộc đại phu Thái thường tự khanh Lộc Khê hầu Đào Duy Từ, Tiết chế tặng Tả quân đô đốc phủ chưởng phủ sự Thuận quận công Nguyễn Hữu Tiến, Lưu Đồn đạo đốc suất tặng Tả quân đô đốc phủ chưởng phủ sự Chiêu quận công Nguyễn Hữu Dật, Phó tướng chưởng cơ tặng Đô đốc phủ chưởng phủ sự Lễ Tài hầu Nguyễn Hữu Kính, cộng 4 người).

Công thần trung tiết 114 người. (Trung dinh giám quân tặng Hữu phủ chưởng dinh quận công Nguyễn Hữu Thụy, Tiết chế Tả quân đô đốc tặng Đô đốc phủ chưởng phủ sự quận công Nguyễn Cửu Dật, Phó tiết chế nội tả chưởng dinh tặng Đô đốc phủ chưởng phủ sự quận công Nguyễn Cửu Tuấn, Tiết chế tặng Hữu phủ Kính quốc công Tống Phước Hợp, Chưởng cơ tặng Chưởng dinh quận công Nguyễn Kim Phẩm, Chưởng cơ quản Phiên Trấn binh dân chư vụ tặng Chưởng dinh quận công Trần Xuân Trạch, Thiếu phó chưởng dinh quận công Tôn Thất Xuân, Nội tả chưởng dinh tặng Tả quân đô đốc quận công Nguyễn Văn Chính, Tổng nhung chiêu thảo sứ chưởng cơ tặng Chưởng dinh quận công Nguyễn Thành, Chưởng cơ tặng Chưởng dinh quận công Tống Phước Hòa, Trấn thủ chưởng cơ tặng Chưởng dinh Bùi Kế, Nội tả chưởng cơ Tống Phước Mẫn, Chưởng dinh Tống Phước Hựu, Tiền chi tạm quản Tiên phong thủy đạo tặng Chưởng dinh Nguyễn Văn Hiển, Đốc chiến chưởng cơ Nguyễn Thừa Ước, Tán lý chiêu thảo sứ tặng Tham chính Đỗ Văn Hoằng, Cai cơ tặng Chưởng cơ Trần Văn Chân, Hồ Văn Khách, Nguyễn Văn Đán, Phạm Văn Thịnh, Chu Văn Bích, Tổng nhung chưởng cơ Hoàng Tiến Cảnh, Cai cơ quản Tả hầu đạo tặng Chưởng cơ Hoàng Văn Duyệt, Chưởng cơ Hà Văn Lộc, Cai cơ tặng chưởng cơ Nguyễn Văn Hương, Thống binh cai cơ tặng Chưởng cơ Phan Văn Nhị, Cai cơ tặng Chưởng cơ Tống Huề, Nguyễn Văn Lượng, Phan Văn Tiến, Thống binh cai cơ tặng Chưởng cơ Lê Sương, Cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Quán, Nguyễn Văn Thịnh, Thuộc nội cai cơ tặng Chưởng cơ Bùi Văn Nghị, Cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Phượng, Thống lĩnh cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Luận, Cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Sương, Thống lĩnh cai cơ tặng Chưởng cơ Hoàng Quỳnh, Tổng nhung cai cơ tặng Chưởng cơ Đinh Văn Long, Tiền quân cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Lân, Cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Lượng, Ngô Cẩm, Tống Văn Trung, Trần Văn Vạn, Nguyễn Văn Minh, Cai cơ quản Hữu đạo quân tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Tài, Cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Bình, Thuộc nội cai cơ tặng Chưởng cơ Võ Văn Chính, Phiên Trấn Cai cơ suất Tân nhưng đội tặng Chưởng cơ Nguyễn Chương, Thống binh cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Vận, Cai cơ tặng Chưởng cơ Lê Văn Cẩn, Nguyễn Công Hổ, Hoàng Lịch, Tổng nhung cai cơ tặng chưởng cơ Hồ Văn Huệ, Cai cơ tặng Chưởng cơ Lưu Văn Trí, Ngô Đằng, Nguyễn Quả, Giám quân cai cơ tặng Chưởng cơ

Nguyễn Văn Thảo, Thống binh cai cơ tặng Chưởng cơ Hoàng Lộc, Cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Lý, Ngô Nghĩa, Nguyễn Đằng, Thống binh cai cơ tặng Chưởng cơ Trần Tú, Đốc chiến cai cơ tặng Chưởng cơ Phạm Văn An, Cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Vạn, Nguyễn Long, Nguyễn Văn Liêm, Dương Văn Hạnh, Lê Phúc Điển, Thống binh cai cơ tặng Chưởng cơ Đặng Văn Thúy, Cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Phú, Vĩnh Trấn Lưu thủ tặng Chưởng cơ Nguyễn Đăng Chiêu, Thuộc nội thống binh cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Công Kiêm, Đốc chiến cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Triệu, Cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Tường, Thống binh cai cơ tặng Chưởng cơ Tống Văn Phúc, Cai cơ tặng Chưởng cơ Ngô Văn Lễ, Nguyễn Giám, Nguyễn Thái, Nguyễn Lộc, Tổng nhung cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Loan, Cai cơ tặng Chưởng cơ Lê Cẩm, Đỗ Điền, Trấn dinh Lưu thủ cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Thuận, Cai cơ tặng Chưởng cơ Lưu Văn Trung, Nguyễn Văn Lễ, Thuộc nội cai cơ tặng Chưởng cơ Võ Văn Tuy, Nguyễn Văn Thiện, Lê Văn Lan, Tổng nhung cai cơ tặng Chưởng cơ Phạm Văn Thạc, Thống binh cai cơ tặng Chưởng cơ Phạm Văn Khánh, Cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Kỷ, Thuộc nội cai cơ tặng Chưởng cơ Bùi Liêm, Cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Mân, Nguyễn Công Thụy, Trần Phúc, Lê Quản, Nguyễn Ngộ, Nguyễn Văn Châu, Hoàng Bản, Nguyễn Chân, Cai cơ suất Tả bộ tặng Chưởng cơ Nguyễn Nghi. Đốc chiến Nguyễn Cửu Đàm, Tham tán Trần Phúc Thành, Điều khiển Tống Văn Khôi, Thống binh Nguyễn Văn Tuy, Lại bộ Bạch Doãn Triều, Tham tán Nguyễn Đăng Trường, Nguyễn Thừa Điển, Giám quân chưởng cơ Nhật Long Hồ, Ký lục Bùi Hữu Lễ, Hậu tập cai đội Tân, Trung chi cai đội Phú, Hữu chi cai đội Bảo, Tả chi cai đội Trọng, cộng 114 người).

Công thần trung hưng 258 người. (Chính giữa thờ: Thiếu-phó quận công Tôn Thất Mân, Chưởng Hậu quân bình Tây tham thắng đại tướng quân tặng Thái úy quốc công Võ Tánh, Chưởng Tả quân thiếu phó quận công Tôn Thất Huy, Lễ bộ tặng Thái tử thái sư quận công Ngô Tòng Chu, Chưởng Tiền quân điều bát chư đạo bộ binh bình Tây đại tướng quân quận công Tôn Thất Hội, Ngoại tả chưởng dinh đại đô đốc tặng Tả quận đô đốc phủ chưởng phủ sự quận công Chu Văn Tiếp, cộng 6 người. *Tả nhất* thờ: Ngoại tả hữu chưởng dinh quận công Nguyễn Đình Thuyên, Ngoại hữu chưởng dinh lãnh đại tư nông tặng Hữu quân đô đốc phủ chưởng phủ sự quận công Tôn Thất Dụ, Thuộc nội cai cơ quản ngũ thủy dinh tặng Thiếu bảo quận công Võ Di Nguy, Thần sách quân Trung dinh đô thống chế tặng Thiếu bảo quận công Tống Viết Phước, Trung dinh giám quân tặng Cai cơ Tống Phước Đạm, Thuộc nội cai cơ quản Tiểu sai đội tặng Chưởng cơ Bùi Văn Khoan, Tống Phước Ngọc, Cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Đăng Vân, cộng 8 người. *Hữu nhất* thờ: Ngoại tả chưởng dinh kiêm Chưởng sứ sự tặng

Thái bảo quốc công Tống Phước Khuông, Nội thủy chưởng cơ kiêm Công bộ cai Nội mã cai Tàu vụ tặng Chưởng dinh quận công Tôn Thất Cốc, Thuộc nội cai cơ quản Tiểu sai đội tặng Chưởng cơ Đỗ Văn Hựu, Thuộc nội cai cơ quản Tiền trực vệ, tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Mẫn, Thần sách quân Hậu dinh đô thống chế tặng Thiếu bảo quận công Mai Đức Nghị, Thuộc nội cai cơ chánh giám thành sứ tặng Chưởng cơ Tô Văn Đoài, Thuộc nội cai cơ quản Tiểu sai đội trì Tượng chính cai Trường đà sự tặng Chưởng cơ Trương Phúc Luật, Lễ bộ kiêm đốc học tặng Thiếu phó Nguyễn Thái Nguyên, cộng 8 người. *Tả nhị* thờ: Thuộc nội tổng nhung chưởng cơ quản Tiền quân đạo điều bát bộ binh tướng sĩ quận công Nguyễn Văn Hoằng, Quản Tiền chi hiệu úy tặng Chưởng cơ dinh Nguyễn Văn Đắc, Tổng nhung Chưởng cơ Hoàng Tiến Cảnh, Hộ bộ tặng Tham chính Trần Phúc Giai, Tiền quân phó tướng chưởng cơ Phạm Văn Sỹ, Cai cơ quản Tiền chi tặng Chưởng cơ Ngô Công Quý, Tiền phong dinh chưởng dinh hành Diên Khánh thành án trấn Nguyễn Văn Tánh, Thuộc nội cai cơ quản Long điện vệ tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Liêm, cộng 8 người. *Hữu nhị* thờ: Trấn Biên Lưu thủ cai cơ tặng Chưởng cơ Đoàn Văn Kha, Đốc chiến cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Thuận, Thống binh cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Thành, Phiên Trấn Lưu thủ cai cơ tặng Chưởng cơ Trương Văn Giao, Quản Trung thủy dinh cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Uy, Lễ bộ Nguyễn Nghi, Tuyên úy sứ thị giảng hành Lễ bộ sự tặng Lễ bộ thượng thư Nguyễn Đô, Hộ bộ tặng Tham chính Phan Thiên Phúc, Cai cơ tặng Chưởng cơ Bùi Văn Điển, cộng 9 người. *Dãy bên đông* thờ : Trung thủy dinh thống chế tặng Chưởng dinh Tống Phước Châu, Chấn võ quân phó tướng chưởng cơ tặng Chưởng dinh Nguyễn Văn Lợi, Tiền quân phó tướng tặng Chưởng dinh Nguyễn Huệ, Chưởng cơ quản nội trực vệ tặng Chưởng dinh Lê Văn Tín, Chưởng cơ quản Thần võ vệ tặng Chưởng dinh Nguyễn Văn Kỷ, Thần sách quân Trung võ vệ vệ úy tặng Chưởng dinh Trần Văn Xưng, Dũng võ vệ vệ úy tặng Chưởng dinh Trương Văn Hoàng, Thượng đạo chưởng cơ tặng Chưởng dinh Đặng Văn Lương, Thần sách quân Trung dinh phó đô thống chế Nguyễn Vĩnh Thị, Hậu dinh phó đô thống chế tặng Chưởng dinh Tôn Thọ Vinh, Tổng nhung cai cơ hành Bình Hóa lưu thủ tặng Chưởng cơ Nguyễn Thoan, Tả thủy dinh chính dinh cai cơ tặng Chưởng dinh Nguyễn Hữu Nghị, Tổng nhung cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Dực, Tuyển phong tả vệ vệ úy tặng Chưởng cơ Lê Thành Lý, Cai cơ suất Tả bính đội tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Định, Hậu thủy dinh thống nhung cai cơ Bảo hộ tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Nhàn, Thống binh cai cơ tặng Chưởng cơ Phan Văn Viện, Thượng đạo chưởng cơ Nguyễn Văn Thảo, Quản Tiền phong đạo cai cơ Võ Văn Chính, Chưởng cơ Hà Văn Lộc, Chánh sứ cai cơ tặng Chưởng cơ Mai Văn Tĩnh, Chưởng cơ quản Thần sách quân, Ban trực

hữu vệ Nguyễn Uy, Chưởng cơ Lê Văn Phú, Thần sách quân, Tuyển phong hậu vệ Vệ úy tặng Chưởng cơ Đoàn Cảnh Cư, Ban trực tuyển phong tiền Vệ úy tặng Chưởng dinh Nguyễn Văn Hựu, Ban trực tả vệ Vệ úy tặng Chưởng cơ Võ Văn Đỗ, Uy võ vệ Vệ úy tặng Chưởng dinh Hoàng Phúc Bảo, Dương võ vệ Vệ úy tặng Chưởng cơ Phạm Văn Trường, Nội dực vệ Vệ úy tặng Chưởng cơ Nguyễn Hiên, Cung võ vệ Vệ úy tặng Chưởng cơ Hoàng Văn Tứ, Tuyển phong hậu vệ Phó vệ úy tặng Chưởng cơ Đoàn Phúc Tân, Dương võ vệ Phó vệ úy tặng Chưởng dinh Nguyễn Vĩnh Hựu, Ban trực hữu vệ Phó vệ úy tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Đăng, Thống binh cai cơ tặng Chưởng cơ Dụ Kỷ, Thống binh cai cơ hành Trấn Biên lưu thủ tặng Chưởng cơ Võ Tiến Đấu, Thanh Châu đạo Cai cơ tặng Chưởng cơ Đoàn Công Duệ, Tiền quân Cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Tri, Tiền quân chánh chi Cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Cẩm, Thần sách quân Dương võ vệ Vệ úy tặng Chưởng cơ Lê Văn Thuận, Tiền quân Cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Quân, Thượng đạo An võ chi Cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Tuy, Tiền thủy dinh chính tiền chi Cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Thái, Chấn võ dinh Tả chấn chi Cai cơ tặng Chưởng cơ Cao Đức Hùng, Cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Loan, Thần sách quân Tuyển phong hậu vệ Vệ úy Mãn, Tuyển phong Tả vệ Phó vệ úy Nguyễn Nhân Sử, Trung thủy dinh chính tiền chi quản Thanh Châu đạo, Thống binh cai cơ Cù Văn Liêm, Cai cơ Hồ Văn Trương,. Vĩnh Trấn Lưu thủ Nguyễn Đăng Chiêu, Cai cơ Lê Văn Lưu, Thanh Châu đạo Cai cơ Lê Thượng, Nguyễn Tân, Tả thủy dinh Hậu chi Cai cơ Nguyễn Văn Chất, Cai cơ Nguyễn Văn Chính, Hộ bộ Tả tham tri tặng Hộ bộ Nguyễn Văn Mỹ, Phiên Trấn Cai bạ tặng Hộ bộ Nguyễn Văn Thiêm, Tham mưu hành Trấn Biên Ký lục Nguyễn Văn Hiến, Kiên uy vệ Phó vệ úy Thành, Cai cơ Nguyễn Chính, Hoàng Lộc, Nguyễn Văn Nguyện, Nguyễn Văn Minh, Tiền quân thuộc binh cai cơ Lộc, Cai cơ Ngoạn, Tiền quân tham mưu Hồ Xuân Quang, Chính dinh Cai cơ Lê Công Luật, Cai cơ Lê Công Giám, Nguyễn Công Tường, Lê Văn Nguyên, Hoàng Văn Lợi, Trung quân Tiền chi Thống binh cai cơ Nguyễn Văn Biện, Tả mã Cai cơ Tống Phước Giao, Nguyễn Văn Quận, Tổng nhung cai cơ Nguyễn Đằng, Chánh tàu cai cơ Võ Văn Khách, Tiền quân Súng nhất vệ Cai đội tặng Cai cơ Nguyễn Văn Thúy, Thần sách quân Dương võ vệ Cai đội tặng Cai cơ Đĩnh, Tiền khuông chi Cai đội tặng Cai cơ Đinh Văn Tam, Thuộc nội cai đội suất Túc trực bát đội tặng Cai cơ Lưu Văn Trung, Thuộc nội cai đội suất Túc trực thất đội tặng Cai cơ Lưu Đức Hiến, Ban trực tiền vệ thập đội Cai đội tặng Cai cơ Mai Đức Luật, Thuộc nội cai đội tặng Cai cơ Nguyễn Văn Thạch, Túc trực tam đội Cai đội tặng Cai cơ Nguyễn Văn Sơn, Cai đội tặng Cai cơ Trần Văn Mỹ, Tống Văn Đồng, Túc trực nhị đội Cai đội tặng Cai cơ Nguyễn Văn Hòa, Ban trực tả vệ cai đội tặng Cai cơ Nguyễn Khương, Ban trực tả vệ nhị đội

Cai đội tặng Cai cơ Lê Văn Hậu, Thất đội thuộc nội cai đội tặng Cai cơ Nguyễn Văn Ân, Thuộc binh đội Cai đội tặng Cai cơ Phan Văn Hiến, Hậu điện Cai đội tặng Cai cơ Nguyễn Đình Thạch, Cai đội tặng Cai cơ Nguyễn Văn Bích, Túc trực nhị đội Cai đội Nguyễn Văn Lượng, Tiểu sai đội Cai đội Nguyễn Lợi, Nội trực đội cai đội Lễ, Tiểu sai đội Cai đội Hồ Văn Siêu, Trung hầu tam thuyền Cai đội Cao Phúc Luật, Thủ ngự cai đội Lê Văn Linh, Nội mã đội Cai đội Nguyễn Văn Ngân, Tả mã đội Cai đội Cẩm, Tả mã đội Cai đội Huấn, Cai đội Võ Văn Tiến, Cai đội Huệ, Cai đội Luận, Cai đội Võ Văn Hiên, Nguyễn Lưu, Trần Văn Định, Nguyễn Văn Đông, Trần Văn Nho, Trường thọ cung Cai đội Mỹ, Tuyển phong tiền vệ Cai đội Đắc, Trung hầu thuyền Cai đội Trần Toán, Trung quân Cai đội Nguyễn Thận, Cai đội Nguyễn Văn Huy, Hoàng kiếm đội Cai đội Tống Viết Khánh, Cai đội Nguyễn Văn Sự, Trần Văn Phong, Tả quân Cai đội Nguyễn Văn Thục, Cai đội Nguyễn Văn Thụ, Nguyễn Văn Quỳnh, Nguyễn Văn Châu, Nguyễn Văn Lại, Hoàng Văn Của, Lê Văn Chấp, Hà Văn Tài, Nguyễn Luật, Trần Văn Bình, Lê Văn Liễu, cộng 128 người. *Ngôi phụ* thờ : Ứng nghĩa đạo Thống binh cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Tiến Huyên. *Dãy bên tây* thờ : Tiền quân phó tướng tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Thư, Hậu quân phó tướng tặng Chưởng dinh Trần Công Đề, Hậu quân phó tướng tặng Chưởng dinh Nguyễn Thành, Thần sách quân Tiền dinh đô thống Phan Văn Triệu, Tham tán tặng Tham khám Trần Văn Thức, Lại bộ tặng Thaïm chính Nguyễn Bảo Trí, Hộ bộ tặng Tham chính Trương Đức, Khoan, Binh bộ tặng Tham chính Nguyễn Đức Thiện, Binh bộ kiêm Hộ bộ tri Trường đà sự tặng Tham chính Phạm Ngọc Uẩn, Binh bộ Tả tham tri tặng Binh bộ Trần Phúc Tuy, Lại bộ tham tri tặng Lại bộ Nguyễn Bảo Mưu, Tiền quân phó thống Trung đồn chưởng cơ tặng Thị nội thống chế Nguyễn Văn Lân, Thần sách quân Tiền du đồn Minh uy vệ Vệ úy tặng Phó đô thống chế Lê Văn Tự, Hộ bộ Hữu tham tri Nguyễn Thành Chấn, Lễ bộ Tham tri Nguyễn Công Hy, Lễ bộ Tham tri Trần Văn Định, Hộ bộ Tham tri Nguyễn Công Kiêm, Công bộ Tham tri Trần Công Biên, Thị trung Trung nhất vệ vệ úy Lê Văn Tường, Thị trung Trung nhất vệ Vệ úy Tôn Thất Hãn, Hùng cự nhất vệ Chưởng cơ Võ Văn Giáo, Hậu quân chánh quản Trung kích vệ tổng nhung Cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Tường, Thần sách quân Quảng võ vệ Vệ úy tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Triệu, Hậu quân Hùng phong vệ Vệ úy tặng Chưởng cơ Phạm Văn Trường, Nghị võ vệ Vệ úy tặng Chưởng cơ Nguyễn Công Giao, Chiêu võ vệ Vệ úy tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Phụng, Hữu quân Võ lương vệ Vệ úy tặng Chưởng cơ Phan Văn Thịnh, Tả quân Thần võ vệ Vệ úy tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Sử, Thần dũng vệ Vệ úy tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Thông, Thần lược vệ Vệ úy tặng Chưởng cơ Mai Văn Bảo, Tiền quân Lương võ vệ Vệ úy tặng Chưởng cơ Nguyễn Công Trọng,

Tín trực vệ Vệ úy tặng Chưởng cơ Nguyễn Tường, Tiệp võ vệ Vệ úy tặng Chưởng cơ Nguyễn Công Bình, Tín võ vệ Vệ úy tặng Chưởng cơ Lê Văn Lễ, Hùng võ vệ Vệ úy Trần Vĩnh Khoa, Thị trung Hữu nhất vệ Phó vệ úy Đỗ Văn Thuyên, Hùng uy vệ Phó vệ úy tặng Chưởng cơ Lê Công Thành, Thị trung Hậu nhất vệ Phó vệ úy Nguyễn Công Đình, Hậu quân Hùng phong vệ Phó vệ úy tặng Chưởng cơ Trần Văn Ất, Nguyễn Văn Sỹ, Nhuệ phong Vệ Phó vệ úy tặng Chưởng cơ Bùi Văn Trương, Phạm Văn Hương, Tiền quân Phó thống Tiền đồn Cai cơ tặng Chưởng cơ Hoàng Văn Long, Thần sách quân Túc võ vệ Phó vệ úy tặng Chưởng cơ Lê Văn Ngoạn, Uy võ vệ Phó vệ úy tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Phượng, Hùng võ vệ Phó vệ úy tặng Chưởng cơ Trần Văn Tại, Phấn uy vệ Phó vệ úy tặng Chưởng cơ Hồ Văn Huệ, Phan Văn Dũng, Hùng uy vệ Phó vệ úy tặng Chưởng cơ Trần Văn Phượng, Tiền quân Lương võ vệ Phó vệ úy tặng Chưởng cơ Nguyễn Võ, Quản Tiểu sai đội kiêm suất Trung hầu các thuyền tặng Cai cơ Nguyễn Kỳ, Cai cơ Trần Văn Diêu, Hậu quân phó Hữu chi Cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Cẩn, Phó quản Tiền thủy dinh thống binh cai cơ tặng Chưởng cơ Hoàng Văn Định, Thượng đạo Cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Lan, Tiền quân Cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Toán, Võ Văn An, Hậu quân Cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Uy, Nguyễn Công Thành, Tiền thủy dinh Thống binh cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Huấn, Thần sách quân Diệu võ vệ Vệ úy tặng Chưởng cơ Trương Văn Bình, Cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Định, Tổng nhung cai cơ quản Đông Khẩu đạo tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Nghiêm, Tả quân Tiền chi Chánh trưởng chi cai cơ tặng Chưởng cơ Vũ Văn Cẩn, Trung thủy dinh chánh Hậu chi Cai cơ tặng Chưởng cơ Đặng Văn Đoài, Hữu quân Hữu chi Chánh trưởng chi cai cơ tặng Chưởng cơ Dương Công Bảo, Phó trưởng chi cai cơ tặng Chưởng cơ Dương Công Tú, Thượng đạo Tả chi chánh trưởng chi cai cơ tặng Chưởng cơ Quách Công Nghi, Tả quân Tả chi Phó trưởng chi cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Đình Phong, Hùng võ vệ Phó vệ úy tặng Chưởng cơ Trần Văn Huy, Chính dinh Tiền tượng chi chánh trưởng chi tặng Chưởng cơ Nguyễn Đại Châu, Tiền quân Trung đồn Trung chi Trưởng hiệu cai cơ tặng Chưởng cơ Mai Văn Triêm, Trung quân Tả chi Chánh trưởng chi cai cơ tặng Chưởng cơ Lê Lục, Trung quân Hữu dực chi Trưởng chi cai cơ tặng Chưởng cơ Trần Văn Tịnh, Tiền quân Trung chi Trưởng hiệu cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Văn Lộc, Hậu chấn cơ Cai cơ tặng Chưởng cơ Bùi Văn Trinh, Thuộc nội cai cơ tặng Chưởng cơ Nguyễn Danh Thành, Lương võ vệ Phó vệ úy tặng Vệ úy Trần Văn Lợi, Hậu quân Trung kích vệ Phó vệ úy tặng Vệ úy Trần Văn Tu, Tiền quân Lương võ vệ Phó vệ úy tặng Vệ úy Nguyễn Công Ấn, Thần sách quân Ban trực tuyển phong hậu vệ Phó vệ úy tặng Vệ úy Trần Công Tân, Uy võ vệ Phó vệ úy tặng Vệ úy Nguyễn Văn Di, Tín uy vệ Phó vệ úy

tặng Vệ úy Lê Phúc Mỹ, Tả quân Thần lược vệ Phó vệ úy tặng Cai cơ Phan Đăng Hào, Túc võ vệ Phó vệ úy tặng Cai cơ Nguyễn Tiến Quỳnh, Tả quân cai cơ Nguyễn Văn Thanh, Cai đội Nguyễn Tự, Thuộc nội cai đội Nguyễn Văn Lễ, Cai đội Mai Viết Lân, cộng 89 người. Tất cả là 258 người. Hai giải võ bên tả, bên hữu thì tòng tự công thần Võ giai, Văn giai và quân lính chết trận).

Sai trước dựng miếu thờ Công thần trung hưng, đặt miếu phu (20 người dân hai xã Thiên Lộc, Vĩ Dã), làm đồ thờ, hàng năm mùa xuân mùa thu sau ngày tế Mậu[1] đến ngày Giáp thì tế. Những công thần khai quốc và công thần trung tiết thì đều đặt đàn ở bên tả bên hữu miếu để tế.

Định lệ đưa quan tài của quan quân về quê. Phàm quan hay quân dương làm quan hay đóng thú mà chết thì quan địa phương liệu lấy thuyền của nhân dân chở về mai táng, tay lái và tay chèo được cấp tiền gạo (thợ lái và tay chèo từ 5 người trở xuống thì thợ lái được tiền 3 quan, tay chèo tiền 1 quan, gạo mỗi người đều 1 phương) và miễn thuế thuyền năm ấy. Nếu không có thuyền của dân thì lấy thuyền vận tải, chiếu lệ ấy mà thưởng cấp cho thợ lái và tay chèo, và miễn cho một lần vận chở.

Nguyễn Văn Thành có tang mẹ, tâu xin đưa quan tài về táng ở quê, vua y cho. Lấy Nguyễn Hoàng Đức làm Tổng trấn Bắc Thành. Lê Chất làm Hiệp tổng trấn, Phạm Như Đăng làm Tham hiệp tổng trấn. Chiếu dụ rằng: "Cõi Bắc là nơi trọng trấn, hết thảy ủy cho các ngươi. Các ngươi nên gia tâm vỗ về, dẹp trộm cướp để yên dân, cho vừa lòng trẫm. Về việc quân lữ thì từ phó tướng trở xuống, có ai trái luật thì đều được tiện nghi làm việc, rồi sau tâu lên".

Hạ lệnh cho Phó tướng Trương Tấn Bửu, Nguyễn Đình Đắc đều đem theo bộ thuộc theo Nguyễn Văn Thành về Kinh. Ngoài ra nhiều người lưu thú ở Bắc Thành xin theo. Vua nghe tin dụ rằng: "Bọn các ngươi đi thú xa, kể đã lâu năm, tình cảm gia đình, trẫm vẫn thương lắm. Nhưng nay nếu thay đổi thì lính mới đến thú chưa quen đất nước, chợt có hoãn cấp thì trưng phát làm sao được? Làm việc công thì quên việc riêng, làm việc nước thì quên việc nhà, các ngươi phải cố gắng ở lại đấy".

Lấy Tham tri Hình bộ là Hoàng Ngọc Uẩn lãnh Hình tào Bắc Thành, đổi bổ Hữu tham tri Hình bộ Võ Đức Thông làm Hữu tham tri Binh bộ lãnh Binh tào Bắc Thành.

Lại sai Trần Công Hiến lãnh trấn thủ Hải Dương.

---

1. Tế Mậu là ngày tế Thái công ở Võ miếu.

Triệu phó tướng Trung quân chánh quản thập cơ Kính Tiệp là Hoàng Văn Điểm về Kinh, lấy Phó quản thập cơ là Võ Văn Thuyền thay lãnh quân ấy.

Lấy Cai cơ Tiền thủy Nguyễn Văn Sĩ làm Quản thủ đạo Long Xuyên, Cai đội Phan Văn Nhân làm Thủ ngự nguồn Trà Đinh, Nguyễn Văn Tín làm Thủ ngự cửa biển Thị Nại.

Lập 20 sở lò nung gạch ngói, sai Chưởng cơ trí Đồ gia Phan Tiến Cẩn, Cai bạ Quảng Đức là Lý Gia Du giám đốc công việc.

Dựng kho trấn Quảng Ngãi sai dân lấy gỗ nộp, chi tiền cấp cho.

Phát hơn 2 nghìn người các quân Thanh Nghệ đi thú Bắc Thành.

Triệu Phó đô thống chế Hữu dinh quân Thần sách là Nguyễn Văn Trí đem lính thú ở Thanh Hoa về Kinh.

Tháng 2, ngày Canh dần, vua yết lăng Cơ thánh ; khi thuyền về, đến chơi cửa Eo. Thưởng tiền cho quan quân đi theo theo thứ bậc khác nhau. Ngày Giáp ngọ trở về.

Đặt Chánh cai quan và Chánh ty quan đội Việt tường.

Lấy Thiêm sự Hộ bộ là Nguyễn Tường Vân làm Ký lục Bình Thuận.

Ký lục Định Tường là Võ Văn Doãn xử việc hình ngục chậm trễ, bị miễn chức, lấy Bùi Đức Mân thay.

Lấy Phó thống Tả đồn Tiền quân là Hoàng Văn Nhị kiêm quản cơ Tả kính, Phó thống Tiền đồn là Lê Văn Hợp kiêm quản cơ Trung kính, Phó tướng Hậu đồn Trung quân là Nguyễn Văn Giáo kiêm quản vệ Trung bảo nhất.

Tướng giặc ở Sơn Nam thượng là Chử Văn Nhị họp đảng mưu làm loạn, Vệ úy vệ Tiền bảo là Nguyễn Văn Phượng bắt được giết đi. Thưởng cho 100 quan tiền.

Bọn giặc ở Thái Nguyên hơn 4 trăm người cướp bảo Đường Lang. Cai đội thủ bảo là Võ Hữu Bích, Dương Văn Quế cùng với quyền sai Thủ hợp là Nguyễn Đắc Thọ đem lính thổ chống đánh, chém được 3 đầu giặc. Hữu Bích bị đạn chết. Giặc lùa quân vào đồn. Văn Quế, Đắc Thọ và thuộc hạ 15 người đều bị giặc giết. Việc tâu lên. Tặng Hữu Bích, Văn Quế làm Chánh hiệu úy, Đắc Thọ làm Thủ hợp, đều chiếu theo phẩm trật cấp tiền tuất. Thuộc hạ thì chiếu theo lệ tuất của binh lính cấp cho người nhà.

Thượng thư Lễ bộ Đặng Đức Siêu chết; cho gấm lụa và tặng Tham chính.

Ngày Quý mão, tế Trời Đất ở đàn Nam giao.

Đặt thêm Tri huyện hai huyện Duy Tiên và Tiên Lữ ở Sơn Nam thượng. Hai huyện này trước đặt một Tri huyện, đến nay công việc nhiều, mỗi huyện đặt thêm một viên nữa.

Đắp đập ở hai xã Kim Đôi và Yên Xuân. Vua thấy nước biển làm hại nghề nông, hạ lệnh đắp đập để ngăn.

Dựng Thái y viện.

Sai bọn Trương Bảo Thiện, Lã Hữu Định (người Minh Hương ở Gia Định) đem 20.000 lạng bạc sang Quảng Đông mua hàng hóa.

Đắp thành đất ở Bình Thuận (ở thôn Long Lễ huyện Hòa Đa), sai 7 trăm lính Thuận Nghĩa, Thuận Thủy và 2 trăm dân Thuận Thành làm việc.

Thuyền của thiên tổng tỉnh Phúc Kiến nước Thanh là Tiêu Nguyên Hầu bị nạn dạt vào cửa biển Cam Ranh ở Bình Hòa, hơn một tháng trấn thần đem việc tâu lên. Vua khiển trách rằng: "Sao chậm thế?". Sai cho Tiêu Nguyên Hầu tiền 30 quan, lụa 4 tấm, vải 5 tấm, gạo 6 phương, lính đi theo 7 người, mỗi người tiền 5 quan, vải 2 tấm, gạo 3 phương.

Dụ trấn thần rằng: "Thuyền nước ngoài bị nạn, việc giúp đỡ đã có lệ định. Duy Tiêu Nguyên Hầu là người công sai của nước Thanh, cho nên đặc biệt thưởng cấp thêm để tỏ ưu đãi. Các ngươi nên đem ý ấy bảo cho biết". Rồi sai gọi về Kinh, lại cho thêm tiền 100 quan và cho đưa đi đường bộ về nước.

Chuẩn định rằng từ nay những cai đội, đội trưởng các quận trong ngoài được điệu bổ hay thuyên bổ, đều do đình thần lục chỉ cấp bằng.

Quảng Nam, Quảng Ngãi không mưa. Vua lo, mỗi lần coi chầu, là hỏi việc làm ruộng lợi hại thế nào. Hơn một tháng, quan hai dinh đem việc được mưa tâu lên, vua mới vui lòng.

Dựng kho tiền ở Thanh Hoa.

Miễn việc kén lính cho dân Minh Hương ở Quảng Ngãi, (dân số 100 người, năm Giáp dần kén lính 6 người), mỗi năm mỗi người nộp 2 tấm vải thuế và tiền thuế thân.

Phục lại binh hạng ngạch cũ ở Gia Định. Trước là khi thiên hạ đã bình định, vua cho quân Gia Định trở về với dân. Sở tại khi làm sổ đinh liệt làm dân hạng. Vua nghe thấy nói: "Binh cũ ở Gia Định đi trận nhọc mệt đã lâu, nay tuy về dân, nếu có việc thì lại làm binh ngay, sao lại liệt cùng dân hạng?". Sai đổi lại sổ, liệt làm binh hạng ngạch cũ, thuế thân được miễn cũng như binh tại ngũ.

Giáng phó tướng quân Chấn võ là Lê Tiến Tham làm Chưởng cơ. Tham ở Gia Định, thường cùng người Xiêm gửi thư qua lại. Thành thần khép về tội giao thông với người nước ngoài, nên giáng chức.

Dựng lỵ sở dinh Quảng Bình, lấy dân làm việc. Vua dụ đình thần rằng: "Công việc làm nhọc sức dân là bất đắc dĩ. Lúa chiêm sắp gặt, thả ngay cho về, khi làm ruộng xong sẽ đến làm việc, hằng ngày cấp cho lương ăn, đừng để thiếu thốn".

Tháng 3, ngày mồng 1 Ất mão, có nhật thực.

Đắp đường sá ở Bình Thuận.

Sai Gia Định chọn mua hàng hóa của người Thanh, giá tiền mua khấu trừ vào thuế buôn.

Định số viên Thiêm sự ở sáu bộ, mỗi bộ 4 người. Lại bộ thừa 2 viên, bộ thần xin xét nơi nào khuyết thì chuyển bổ. Bèn lấy Thiêm sự Võ Quý Dĩnh làm Thiêm sự Lễ bộ, Trần Ngọc Quán làm Thiêm sự Công bộ.

Sai Thượng thư Hộ bộ là Lê Quang Định kiêm việc Khâm thiên giám.

Sai Phó đô thống chế Thủy quân là Đào Văn Lương kiêm lãnh việc vận chở từ Nghệ An ra Bắc.

Thượng thư Công bộ thống quản Thủy quân là Trần Văn Thái chết; tặng Tham chính. Lấy binh đưa đám tang về làng, cấp cho 3 người mộ phu.

Phát chẩn thêm cho dân đói ở Bắc Thành. Các trấn Kinh Bắc, Hải Dương, Yên Quảng và Sơn Nam hạ thuộc thành hạt lúa chiêm chưa chín, dân gian còn nhiều người đói. Thành thần xin phát chẩn thêm. Vua nói: "Nhà nước chứa góp vốn là kế nuôi dân". Ra lệnh phát thêm gạo kho 5.000 phương, sai bọn Phạm Như Đăng, Nguyễn Đình Đức, Hoàng Ngọc Uẩn chia đi các nơi để chẩn cấp. Thành thần lại tâu nói: "Cửa sông Thiên Đức ở Kinh Bắc bị ứ lấp, mưa lụt làm hại, và đường sá ở Lạng Sơn thì rừng rú rậm rạp, xin họp dân đói cho khơi sông và phát đường, hằng ngày cho ăn". Vua y lời tâu. Sai phát 3.000 phương gạo để cấp.

Sai Chưởng cơ quân Thần võ là Trần Văn Thìn kiêm lãnh Đê chính Bắc Thành.

Thuyền buôn nước Xiêm La gặp gió dạt vào cửa Đại Chiêm, sai dinh thần Quảng Nam theo số hơn 4 trăm người trong thuyền cấp cho 10 ngày lương ăn, rồi cho về.

Lấy Cai cơ Nguyễn Văn Thuật làm Trưởng chi chi Thanh Nghĩa. Trước kia Đặng Trần Thường ở Bắc Thành, mộ dân ngoại tịch lập làm chi binh được hơn 5 trăm người, đến nay Thường xin lấy Thuật quản suất, theo thành sai phái. Vua y cho.

Đặt thêm phu trạm ở các trạm từ Quảng Bình vào Nam tới Bình Thuận. Theo ngạch cũ có 80 người hoặc 50 người, binh dao và thuế thân đều miễn. Tới nay sai mộ dân ngoại tịch để bổ thêm, mỗi trạm 100 người, những người bổ thêm đều được miễn binh dao và thuế thân, theo lệ quân hạng.

Lấy hơn 140 chiếc binh thuyền của Thủy quân để chở sản vật ở Thanh Nghệ và Bắc Thành.

Sai các thành dinh trấn chở tiền kho về Kinh, Bắc Thành 20 vạn quan, Gia Định 10 vạn quan, Quảng Nam, Bình Định, Nghệ An đều 5 vạn quan, Quảng Ngãi, Thanh Bình đều 2 vạn quan, Phú Yên, Thanh Hoa đều 1 vạn quan.

Đóng mỏ đồng Tụ Long ở Tuyên Quang. Trước kia Tuyên úy đại sứ là Ma Sĩ Trạch khai mỏ đồng, lệ định chi tiền công 28 quan thì thu 100 cân đồng đỏ. Đến nay sai quan Bắc Thành chiểu số tiền đã chi thu đủ số đồng thì thôi.

Đổi bổ giản binh của dân Cù Mông ở Quảng Ngãi làm tráng binh thuộc trấn. Trước kia dân Cù Mông phải chịu hơn 50 người giản binh, bổ vào cơ Hữu kiên. Đến khi đổi trấn lỵ đến đó, lấy dân ấy làm phụ lũy. Đến nay sai rút cơ binh về, bổ làm tráng binh thuộc trấn để tiện cho dân.

Sai dựng sơn phần của Tống quốc công phu nhân Lê thị ở Long Hồ, cho binh lính 200 quan tiền. Ngày an táng, vua thân đi đưa.

Nguyễn Văn Thành tự Bắc Thành về, vào yết kiến. Vua yên ủi hỏi han hồi lâu, cho 500 quan tiền, 200 cân sáp ong. Văn Thành nhân xin đưa tang mẹ về táng ở Bình Hòa. Vua ngăn đi, nói rằng: "Cáo chết quay đầu về núi là việc lễ đấy. Làng Bác Vọng phủ Triệu Phong là tổ quán của khanh, sao không táng ở đấy?". Văn Thành lạy xin vâng mệnh.

Hạ lệnh cho Bắc Thành dồn hơn 380 người binh hiện ở các vệ Nghiêm dũng, Toàn dũng, Kiên dũng, Hiến dũng làm vệ Nghiêm dũng, lấy Phó vệ úy là Tôn Thất Nhật quản suất.

Sai hai phố Thanh Hà và Hội An xét hỏi những người buôn nước Thanh. Phàm người Thanh đến buôn bán cứ 3, 4 tháng thì trở về nước, ai xin ở lại và đi nơi khác buôn bán thì địa phương phải cam kết, quan sở tại cấp bằng. Nếu tự tiện đi hay ở thì bắt tội.

Mùa hạ, tháng 4, ngày mồng 1, tế hạ hưởng.

Ngày Đinh dậu, xa giá đi tuần Quảng Trị. Ngày Tân sửu đi Quảng Bình, xem làm lỵ sở của dinh. Dụ Ký lục Hoàng Văn Diễn và Cai bạ Nguyễn Du rằng: "Dùng sức dân, nên dè sẻn. Đắp đất đai sai dân làm thì

được, còn xây dựng sảnh thự, nên lấy binh lính mà làm". Bèn hạ lệnh cho Hộ bộ thưởng cho những người ứng dịch. Ngày Đinh mùi trở về.

Nguyễn Hữu Thận từ nước Thanh trở về, đem dâng sách *Đại Thanh lịch tượng khảo thành*, nói: "Lịch vạn toàn của nước ta cùng với sách Đại Thanh thời hiến, từ trước đều dùng phép lịch Đại thống của nhà Minh, hơn ba trăm năm, chưa có sửa đổi, càng lâu càng sai. Khoảng năm Khang Hy nhà Thanh mới tham hợp phép lịch của Tây dương mà chép thành sách này. Sách suy tính tinh tường, so với lịch Đại thống kỹ hơn, mà phép tam tuyến bát giác lại rất là diệu. Xin giao cho Khâm thiên giám, sai thiên văn sinh học lấy phương pháp ấy, thì thiên độ mới đều, mà thời tiết được đúng". Vua khen phải.

Sai Bắc Thành kê danh sách những phiên thần phụ đạo ở sáu trấn ngoại. Chiếu rằng: "Trước đây đại giá Bắc tuần, các phiên mục đến hành tại bái yết, đã cấp sắc chỉ và bằng của triều đình, để cho cai quản binh thổ dân thổ. Nhưng nghĩ lúc nước mới yên, còn có thiếu sót, sau chỉ do thành thần cấp bằng, chưa có sắc mệnh của triều đình. Vậy sai họp làm danh sách dâng lên đợi chỉ".

Hình tào Bắc Thành là Phạm Như Đăng hạch tâu các trấn Kinh Bắc, Sơn Tây, Cao Bằng xử án có nhiều ruộng đất sung công mà ẩn lậu không thu thuế. Vua giao xuống đình thần bàn, đều tùy theo nặng nhẹ xử phạt. Ruộng đất nào nên truy thu thuế thì bắt nộp bồi đủ số.

Sửa cung Khôn Đức và Hữu trường lang. Thưởng cho biền binh 1.600 quan tiền.

Chở thóc tô năm nay ở Quảng Trị về Kinh. Kho tàng ở Quảng Trị đều đầy cả, dinh thần tâu lên, bèn sai chở nộp vào kho Kinh.

Chế khám vuông để thờ ở Văn Miếu, sai Phiên An và Biên Hòa lấy gỗ hoàng đàn để làm.

Người ở Lâm Thao trấn Sơn Tây là Bùi Viết Hàn vì vợ mắng chửi mẹ, tức giận đánh chết vợ, Tri phủ Nguyễn Kim Bảng bắt Hàn và bố là Cơ giam vào ngục. Cơ buồn rầu ốm chết, Hàn cũng bị tội. Án ấy dâng lên. Vua xem rồi nói: "Con dâu chửi mẹ chồng theo đạo nghĩa thì đáng chết. Hàn phẫn khích vì nghĩa, mà bị cực hình, Cơ chết không tội mà bỏ đấy không hỏi đến, pháp luật như thế ư?". Hạ lệnh tha tội cho Hàn, đánh Bảng 90 roi, thu tiền mai táng 36 quan cấp cho vợ con Cơ. Thành và trấn đều bị xử phạt.

Cấp lương tháng cho binh hai cơ Tả hùng, Hữu hùng ở Bắc Thành (2 cơ đều là lính mộ, gồm hơn 600 người).

Tháng 5, hoãn việc thi Hương năm nay. Chiếu rằng: "Các trấn ở Bắc Thành liền năm đói kém, triều đình đương lấy việc cứu đói làm cần kíp. Điển lễ lớn về khoa cử chưa làm được, hãy hoãn lại". Từ đấy cứ 6 năm mới một lần thi.

Tha tô thuế năm nay cho huyện Tống Sơn.

Gọi hơn 1.000 người Ngũ quân và Tượng quân ở Bắc Thành về Kinh.

Chở hơn 7 vạn phương thóc ở Thanh Hoa đến Quảng Bình.

Chọn bọn Hàn lâm viện Nguyễn Đăng Tài, Nguyễn Đăng Thiệp, Hoàng Kim Hoán và Cống sĩ viện Hoàng Công Tuy, Đoàn Văn Chất là 9 người, sung chức Tư giảng để giảng cho hoàng tử và hoàng tôn.

Sai Vệ úy Phạm Văn Tường kiêm lãnh các tượng cục, Thuộc nội cai đội Lê Tiến Kế quản các đội Uy chấn, An công, Thiên hùng ở Bắc Thành.

Sửa cầu cống đường sá ở các đinh Quảng Đức, Quảng Trị, Quảng Bình. Vua thấy đường cũ cong queo bùn lầy, sai Giám thành sứ là Trần Văn Học đo xem thế đất, lấy dân sửa đắp, cấp cho lương ăn hằng ngày. Lại thấy trời mùa hè nóng nực, răn khiến không nên đốc thúc làm quá, để nới sức dân.

Lấy Tham hiệp Hải Dương là Nguyễn Văn Công làm Hiệp trấn Thái Nguyên, Tri phủ Tam Đới là Trần Thiên Tải làm Tham hiệp Hải Dương.

Khơi sông ở thôn Đông An ở Bình Thuận. Thôn Đông An trước có đường sông tưới ruộng, đến sau khi đắp thành trấn thì bị bồi lấp, nông dân lấy làm khổ, bèn sai trấn thần tùy thế khơi đào, lấy ba trăm dân làm việc.

Lấy Thiêm sự Binh bộ là Võ Thế Nho làm Hiệp trấn Hưng Hóa, Tri phủ Đức Quang là Nguyễn Bá Tuấn làm Tham hiệp Sơn Nam hạ.

Cai cơ Thuận nghĩa là Nguyễn Văn Nghĩa đem binh hai cơ Hòa thủy, Thuận thủy chở gỗ ở Gia Định về Kinh. Thưởng cho biền binh một tháng tiền lương.

Định thuế mua gỗ lim cho người buôn Thanh. Lệ trước, người Thanh đến buôn, cấm không được mua bán gỗ lim. Có người chủ thuyền ở Quảng Đông là Lại Chiêm Hòa đậu thuyền ở cửa Hội Nghệ An, thiết tha xin cho mua gỗ lim. Trấn thần tâu lên. Vua bèn sai bỏ lệ cấm mà đánh thuế gấp hai. (Lệ định người Thanh mua hàng hóa nước ta, như loại sừng tê, ngà voi, thì đánh thuế 1 phần 20, đến nay định thuế gỗ lim đánh 1 phần 10).

Cho Khâm sai cai cơ Phạm Văn Tường và Nguyễn Văn Hạnh làm Khâm sai chưởng cơ. Sai Nguyễn Văn Hạnh suất 500 thủy quân, 20 chiến thuyền đi đóng thú ở đồn thủy Nông Giang thuộc Bắc Thành, kiêm chưởng

bốn dực cơ. Thành thần thấy chiến thuyền ở thành, lâu năm mục nát, tâu xin cấp thêm cho thuyền kinh, sai một người chưởng Thủy quân quản lãnh, để phòng khi trưng phát, cho nên có mệnh này. Gặp giặc biển Tề Ngôi là bọn Ô Thạch Nhị, Đông Hải Bát, Lý A Thất bị Tổng đốc Lưỡng Quảng nước Thanh đuổi riết, phải trốn ra mặt biển thuộc bốn phủ Cao, Liêm, Quỳnh, Lôi. Khâm Châu gởi giấy cho Bắc Thành hẹn đem quân ra ngăn chặn. Thành thần đem việc tâu lên. Vua bảo Tống Phước Lương rằng: "Bọn giặc biển lẩn lút ở bãi Bạch Long, chỉ là sống tạm bợ thôi. Nay người Thanh đuổi bắt, ta nên cùng hợp sức để dẹp cho yên mặt biển. Nhân sai Văn Hạnh đem binh thuyền thẳng tới Vạn Ninh. Thành thần lấy thêm binh thuyền lệ theo sai khiến. Lại thấy Vạn Ninh tiếp liền Khâm Châu, nên có người văn học để làm thư từ đi lại, sai Ngô Khản làm lục sự để giúp công việc từ chương trong quân. Hơn một tháng, bọn Ô Thạch Nhị đều bị quân Thanh bắt hết. Lý Á Thất và bè lũ hơn hai chục người cũng đến quân ta đầu hàng. Bèn sai thành thần đưa bọn giặc bắt được ấy sang Khâm Châu. Văn Hạnh rút quân về đóng ở đồn thủy Nông Giang. Triệu Ngô Khản về Kinh sung Hàn lâm viện.

Bọn Tống Phước Ngoạn và Phạm Cảnh Giảng từ nước Xiêm trở về, đem địa đồ nước Xiêm dâng.

Hoãn thu tô thuế ở Quảng Đức. Vì dân địa phương đương đắp đường quan, cho nên hoãn.

Tháng 6, miễn thuế diêm thuế thân năm nay cho dân đội Hùng diêm ở Bình Định. Dân đội ấy có 6 trăm người đi Bắc Thành ứng dịch, Phó suất đội là Trần Công Lạng vì dân ấy mà tâu xin. Vua y cho. Rồi sai bổ theo vệ Hùng dũng Hậu quân đóng thú ở Bắc Thành, vẫn miễn thuế cho.

Chưởng Trung quân bình Tây đại tướng quân quận công là Nguyễn Văn Trương chết. Văn Trương là người có công to với nước. Vua nghe tin ốm, đã từng triệu con là Ngoạn vào hỏi thăm, dặn phải chữa cẩn thận. Đến lúc chết, vua thương tiếc không nguôi, tặng Thái bảo, thụy là Trung dũng, cho quan tài bằng gỗ giáng hương và 1.000 quan tiền. Sai Phó tướng Hoàng Văn Điểm và Tham tri Ngô Nhân Tĩnh coi việc tang. Ngày an táng, vua ngự thuyền rồng đến bến sông Hương để đưa, giờ lâu mới trở về. Sai quan đến dụ tế. Cấp cho 10 người mộ phu. (Năm Minh Mệnh thứ 5, được tòng tự ở Thế miếu, năm thứ 12, phong Đoan hùng quận công).

Quan Hộ bộ tâu nói: "Thường năm ở thành Gia Định cứ nộp 1 phương thóc tô thì nộp kèm 2 tấm lá dừa. Gần đây đem nộp phần nhiều là ngắn và nhỏ không dùng được. Xin định cách thức". Vua y cho. (Mỗi tấm dài 1 thước 5 tấc, ngang 1 thước 5 tấc).

Bọn người Yên Dũng trấn Kinh Bắc là Nguyễn Danh Tiến và người Từ Liêm trấn Sơn Tây là Nguyễn Duy Hiên báo dẫn quan quân bắt được đảng giặc hơn bốn chục người. Thưởng cho 300 quan tiền, và cho các chức đội trưởng, xã trưởng theo thứ bậc khác nhau.

Bỏ thuế vặt ở Hà Tiên. Hà Tiên trước không có ngạch thuế. Từ Mạc Tử Thiêm mới thu các thuế mỡ lợn, thuốc phiện và thuế sòng bạc. Bọn án thủ là Ngô Y Nhiêm, Lê Tiến Phúc, lại chia thuyền buôn ra làm ba hạng để đánh thuế. Đến nay làm sổ quân dân và đem ngạch những thuế đã đánh để do thành thần Gia Định tâu xin định lệ. Gặp lúc bọn Tống Phước Ngoạn tự nước Xiêm về, nói rõ mối tệ. Vua bèn xuống chiếu bỏ đi. Chiếu rằng: "Hà Tiên là nơi biên giới ở xa. Triều trước dựng trấn tiết cốt để làm bảo chướng, chứ không phải cốt để thu thuế. Từ khi quân nổi, dân vật điêu hao. Tử Thiêm có chức phận giữ đất, để chăn dân, thế mà không biết thể theo đức ý, lại còn đòi kiếm ngoài ngạch, bóc lột dân để nuôi béo mình. Bọn án thủ Y Nghiêm lại cứ theo lối cũ mà làm, có phải ý của triều đình vì dân đặt quan như thế không. Vậy các tạp thuế như thuế mổ lợn, thuế thuốc phiện, thuế sòng bạc đều bỏ hết. Thuế thân, thuế thuyền chưa có định ngạch cũng đều miễn cả. Duy có dân tịch thì đăng ở Hộ bộ để biết rõ số dân thôi". Tờ chiếu ban xuống dân rất vui mừng.

Phó đô thống chế quản Thần sách là Nguyễn Văn Trị bắt lính làm việc riêng, việc phát giác. Bãi quyền coi quân, vẫn lưu làm Phó đô thống chế.

Truy tặng Cai cơ Vọng Các hành Lưu thủ Bình Hòa là Nguyễn Thoan làm Chưởng cơ.

Hạ lệnh cho thành thần Gia Định xét những biền binh thuộc thành nên chi gạo bổng gạo lương thì đều theo giá chợ mà cấp bằng tiền.

Sai Cai cơ chi Thanh nghĩa ở Bắc Thành là Nguyễn Văn Thuật đem một trăm người binh của chi đóng giữ bảo Hoàng Chuyết (thuộc huyện Bạch Hạc) trấn Sơn Tây.

Đổi dựng cầu Lý Hòa ở Quảng Bình. (Cầu cũ 138 nhịp, đến nay đo sông rộng 74 trượng, đổi dựng 56 nhịp, bớt cũ đi 82 nhịp), sai quản cơ Cao Công Giang trông coi công việc.

Dời trấn thành Bình Định đến Tân An (tên xã thuộc huyện Tuy Viễn). Trấn thần thấy dân đương làm ruộng, xin sai 17.500 người, chia làm hai ban, 10 ngày thay một lần. Lại xin hoãn bắt lính một tháng. Vua đều theo lời. Ruộng đất nào bị mở vào, sai cấp cho 4 phần 10 giá tiền.

Sai Tham lý Đê chính là Nguyễn Khắc Thiệu kiêm quản Thủy quân ở Bắc Thành.

Lưu thủ Phiên An là Lê Văn Lân chết. Cho 2 tấm gấm Tống và 100 quan tiền.

Cho Lê Duy Hoán 100 quan tiền, Lê Duy An 30 quan tiền.

Bắc Thành bị hạn. Sai thành thần xét hỏi tù đương giam, tha hơn ba chục người án còn ngờ.

Đổi định lệ tiền ân tuất cho các quan viên văn võ: (Nhất phẩm tiền tuất 400 quan, tòng nhất phẩm 300 quan, nhị phẩm 200 quan, tòng nhị phẩm 100 quan, tam phẩm 70 quan, tòng tam phẩm 40 quan, tứ phẩm 30 quan, tòng tứ phẩm 28 quan, ngũ phẩm 25 quan, tòng ngũ phẩm 23 quan, lục phẩm 20 quan, tòng lục phẩm 18 quan, thất phẩm 15 quan, tòng thất phẩm 13 quan, bát phẩm 10 quan, tòng bát phẩm 8 quan, cửu phẩm 5 quan, tòng cửu phẩm 4 quan. Ở Kinh do Hộ bộ, ở ngoài do quan địa phương theo lệ chiếu phát. Tam phẩm trở lên thì tâu ngay lên cho vua biết. Còn từ tứ phẩm trở xuống đều đến cuối năm làm thành sách tâu lên. Bề tôi huân cựu được đặc biệt gia ân thì không theo lệ định. Ty thuộc vị nhập lưu cùng binh lính và thợ cục đương sai phái việc công, thì cấp tiền 3 quan).

Nguyễn Đức Xuyên tâu nói rằng hai xã Dương Nỗ và Quy Lai, có đầm nông cạn có thể cày cấy được, xin sai dân đắp đập chống nước mặn để cày cấy. Sau khi thành ruộng, theo lệ công điền mà thu thuế. Vua y cho.

Phó vệ úy vệ Túc võ là Hồ Văn Trương đốc suất quân dân hộ giải đồ vật của nhà nước, gặp khi trời hè nóng dữ, dân phu có người đau bụng không đi được, binh lính ngờ là dối đánh roi, người ấy chết. Văn Trương vì không hay răn cấm phải phạt 70 roi. Lại thu tiền mai táng 36 quan cấp cho nhà người chết.

Phó vệ úy vệ Phấn võ là Tôn Thất Nghị tuổi già xin nghỉ việc. Vua thấy Nghị trước có chiến công, cho hàm Cai cơ.

Cấp cho Thanh Hoa 10 chiếc thuyền.

Bắc Thành giá gạo đắt. Thành thần tâu nói: "Nhân dân bị đói kém, vì nỗi khan tiền. Nay đồng đỏ ít, xin đem gang pha lẫn với thiếc, theo kiểu tiền đồng thời Hồng Đức mà đúc, để tiêu dùng trong nước". Vua sai định kiểu mẫu khuôn đất, gửi cho để đúc, cứ 1 quan tiền nặng 2 cân làm mức, không được quá nhẹ.

Tha thuế thân năm nay cho thợ thuyền các địa phương làm việc ở Kinh.

Hạ lệnh cho Đô thống chế Hậu dinh quân Thần sách là Trần Văn Năng đem hơn 1 nghìn biền binh theo thú ở Gia Định hộ đưa thuyền vận tải về Kinh. Tới nơi, vua nghĩ đi thú ở xa đã lâu ngày thả cho về, binh thì thưởng cho hơn 3.000 quan tiền, quan thì đều thưởng cho 1 tháng lương.

Sai Phó tướng Hữu quân là Mạc Văn Tô đem binh cũ về Kinh. Trước đây Văn Tô chiêu tập hơn 1 nghìn người binh cũ theo việc sai phái ở thành Gia Định, rồi sau trốn đi chỉ còn một nửa. Thành thần đem việc tâu lên. Vua sai Văn Tô quản suất đem về Kinh, kẻ nào đi đường mà dám trốn thì bắt chém để làm gương. Khi tới Kinh, có 3 người trốn, qua cửa Hải Vân quan thủ ngự bắt được, sai chém ngay.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHẤT KỶ - *QUYỂN XLI*

THỰC LỤC VỀ THẾ TỔ CAO HOÀNG ĐẾ

Canh ngọ, Gia Long năm thứ 9 [1810], mùa thu, tháng 7, ngày mồng 1, tế thu hưởng.

Lại tha thuế các nguồn năm nay cho Quảng Ngãi. Các nguồn từ khi bọn ác man nổi loạn, lính thú phải đóng giữ, đường buôn bán chưa thông, cai quản là Dương Công Vịnh đem việc tâu lên, cho nên lại tha.

Dựng kho các trấn Phú Yên, Bình Hòa, Bình Thuận.

Thổ phỉ ở Thanh Hoa tụ họp ở Thiệu Thiên, thổ dân là Nguyễn Xuân Dần và Nguyễn Miện dụ chúng đến xã Viên Quang, rồi báo quan quân vây bắt, bắt được tướng giặc là tên Kim tên Lâm và đồ đảng 8 người. Thổ tù là Phạm Phúc Ba cũng bắt được đảng giặc là tên Vĩ và súng đạn khí giới đem nộp. Trấn thần tâu nói công trạng. Sai bọn Dần làm đội trưởng và thưởng 50 quan tiền, thưởng mũ áo và 100 quan tiền cho Ba.

Chia binh Thị trung làm ba ban, một ban nghỉ, hai ban ở trực.

Định lệ chia ban chi lương cho các viên dịch ở các nha sáu bộ. (Ty Lệnh sử đồ gia ở sáu bộ, ty Chiêm hậu ở Khâm thiên giám đều chia làm ba ban, một ban làm việc, hai ban nghỉ. Người ở ban mỗi tháng được cấp gạo lương mỗi người 1 phương; Thái y viện cùng y sinh ngoại khoa chia làm năm ban: một ban làm việc, bốn ban nghỉ, ở ban mỗi tháng được cấp gạo lương mỗi ban 30 phương).

Sai Đô thống chế Lê Văn Phong đem hơn 1 nghìn quân và hơn bốn chục chiếc thuyền đi thú ở Gia Định.

Trong kinh kỳ bị bão, nước lụt tràn lên. Thuyền buôn ở cửa Eo và cửa Tư Dung bị chìm đắm, nhân dân có người chết đuối. Vua sai một người thị

thư và một người tiểu sai hội với dinh thần Quảng Đức đến tận nơi, thu nhặt xác chết, cho tiền chôn cất.

Nước Xiêm La sai Long Tham Sám Bạt Ca, và Long Chãi Khổn Sạ Môn Tri đến dâng sản vật địa phương. Trước kia người Xiêm là Ngô Ngãnh bị bão thuyền dạt vào phần biển Quảng Nam, vua sai theo lệ cấp cho gạo lương, lại cho vay hơn 1.000 quan tiền, hơn 1.000 phương gạo. Đến nay người Xiêm đến tạ ơn và dâng thư nói nước Xiêm La đã đánh phá được Phạ Ma (tên khác của nước Diến Điện), lấy lại đất Sa Lãng. Vua sai trả lại những vật dâng và làm thư trả lời.

Nguyễn Văn Thành dâng phong thư kín nói các việc một là xin định lại phép thưởng phạt các phủ huyện ai có công thì thăng cấp, tăng lương, ai có lỗi thì giáng cấp, phạt lương, để khuyên răn. Hai là xin định 6 năm chia làm hai kỳ khảo khóa; phủ huyện trong 3 năm không có lỗi thì được điều bổ đi hạt khác, đến 6 năm thì xét giỏi hay không để định thăng truất. Ba là nói những bãi nổi ven sông ở Bắc Thành dân hay tranh nhau trưng, gây thành kiện tụng, xin định điều lệ để ban hành.

Vua sai đình thần bàn lại tâu lên.

Định lệ cấp người dẫn đường cho các địa phương. Từ Gia Định đến Bắc Thành, phàm cấp người dẫn đường, đều lấy tới Kinh làm hạn, không được vượt qua.

Tôn Thất Thăng tâu xin mộ dân ngoại tịch có văn học lấy 20 người sung bổ làm văn hàn thuộc phủ. Vua y cho.

Kén thêm binh Tống Sơn sung vào vệ Tín uy Thị nội. Chiếu rằng: "Tống Sơn là nơi căn bản, triều trước lấy dân làm thân binh. Từ nhà nước hưng phục tới nay, tô thuế dao dịch đều miễn cả, duy các đội của vệ Tín uy là binh thân cận thì lấy dân huyện, vì muốn cho cùng nhà nước nương nhau. Nay số quân chỉ có 160 người, mà trong huyện cũng có người chưa được dự. Vậy hạ lệnh cho kén đủ 600, chia làm 10 đội thuộc vệ Tín uy, mỗi đội 60 người, để phục sự Nguyên miếu, hoặc gọi về Kinh ứng trực. Vả lại binh giáp của triều đình, thêm một huyện không là nhiều, bớt một huyện không là ít, song việc suy ân phải bắt đầu từ gốc, Tống Sơn là ấp thang mộc, ở nước là thân dân thì ở quân là thân binh, những vệ hiệu khác không thể ví được. Vậy đều phải thể theo ý ấy của trẫm".

Tham hiệp Nghệ An là Nguyễn Văn Huân tự tiện chi dùng của công, bị tội miễn chức; lấy Tri phủ Anh Đô là Lưu Văn Vượng thay.

Tướng giặc ở Kinh Bắc tên là Liễn tụ đảng ở Bắc Hà hoành hành cướp bóc. Trấn thủ Lưu Phúc Tường đem quân vây bắt được đồ đảng 50 người.

Đô thống chế Thủy dinh là Lê Văn Quế chết. Văn Quế có công Vọng Các, vua thương vì không có con nối dòng nên miễn thuế thân cho người cháu gọi bằng chú bác là Lê Văn Do, khiến giữ việc thờ cúng. Lại sai mộ dân ngoại tịch 7 người làm mộ phu.

Tháng 8, ban thước kinh đo ruộng cho trong ngoài. Thước kinh do triều Lê cũ chế ra ban hành đã lâu, dân gian vẫn thường dùng. Năm Gia Long thứ 5 mới dùng thước trung bình, chế hơi dài hơn, bởi thế đo ruộng số mẫu sai nhau nhiều. Vua sai hỏi tìm thước kinh cũ. Lấy được ở nhà dân xã Cổ Linh huyện Gia Lâm, bèn theo các thức ấy lấy đồng (nặng 1 cân 12 lạng) mà làm ban cho các thành dinh trấn. Những ruộng đất công tư từ trước trót đã dùng thước trung bình mà khám đạc, thì làm sổ để đó mà theo. Từ nay nếu có việc tranh địa giới hay tố cáo ẩn lậu và báo xin khai khẩn thì dùng thước kinh để đo.

Tha dao dịch ba năm cho dân Triều Tôn (tên xã, nay là Giang Triều thuộc huyện Phú Vang) dinh Quảng Đức. Chánh quản cơ Kiên chu là Lê Văn Châu tâu nói rằng tiên tổ là người Triều Tôn (tên xã, nay là Triều Dương, thuộc huyện Quảng Xương) ở Thanh Hoa, khi Thái Tổ vào trấn phương Nam, đem nghĩa dân đi theo, nhờ ơn cho dân ấy làm binh thuyền Triều Tôn, lấy hơn 10 mẫu ruộng đất Tiên Nộn, Nam Phố và Phổ Trì (tên ba xã, thuộc huyện Phú Vang) cho ở. Khi Tây Sơn nổi loạn, quân dân tan tác bốn phương, ruộng đất bị xã Nam Phố chiếm mất. Năm Gia Long thứ 7, lấy cấp trả lại, sai chiêu tập dân về. Nay dân dần dần trở về, xin lập sổ đinh sổ điền xã Triều Tôn. Ruộng thì xin nộp thuế theo lệ công điền hạng ba. Vua y cho. Lại thấy dân ấy mới về, miễn dao dịch ba năm.

Thành thần Gia Định tâu nói: "Số binh ở các trấn còn ít, xin căn cứ vào sổ đinh từ 20 người trở lên, 30 người trở xuống, thì lấy 1 người dân ngoại tịch lập làm hương binh. Chọn dân nội tịch lấy người nhanh nhẹn siêng năng cho làm thủ ngự để suất lãnh, lệ thuộc trấn sai khiến".

Vua thấy lấy binh ở dân ngoại tịch, hoặc sinh rối thêm, xuống chiếu bảo không nên.

Tướng giặc ở Sơn Tây là bọn tên Bách, tên Bàng mưu nổi loạn. Người Tam Đới là bọn Nguyễn Như Phượng, Nguyễn Đạo Cần báo dẫn quan quân bắt giết. Việc tâu lên. Cho Phượng làm Cai đội, Cần làm Đội trưởng và thưởng tiền 500 quan.

Sai các địa phương tìm hỏi sự tích công thần. Vua bảo bầy tôi rằng: "Từ năm Quý tỵ về sau, vận nước suy vi, trong khoảng ấy trung thần nghĩa sỹ đem mình báo nước thực chẳng phải ít. Lúc mới trung hưng đã từng sai tìm chép, nhưng lâu năm dấu tích mất đi, sợ chưa nêu rõ hết. Nay mới dựng

miếu công thần, nên đi hỏi rộng mà liệt vào điển thờ, để yên ủi hồn thơm của người đã mất. Vậy hạ lệnh cho các thành dinh trấn hỏi khắp các quan lại dân chúng thuộc hạt, ai có ông cha vì nước chịu nạn, trung tiết rõ ràng, cho con cháu thân thuộc đem thực trạng làm thành sách tâu lên".

Thả quân Thần sách ở Thanh Nghệ về. Thưởng cho cai đội, đội trưởng mỗi người một tháng tiền lương, binh lính mỗi người 3 quan tiền.

Hạ lệnh cho bộ Hộ định rõ thuế sản vật từ Quảng Bình về Nam, khiến dân đem nộp như lệ.

Tham hiệp Tuyên Quang là Nguyễn Dũng có tội, bị xử tử. Trước kia phân Quản tổng Vân Quang châu Bảo Lạc là Nông Khoan Triều bị giặc Tây Sơn giết, con là Nông Phúc Đổ lánh nạn đi trốn. Người Quảng Đông nước Thanh là Trí Võ đã biết rõ, bèn mạo xưng là Phúc Đổ để nối giữ chức Quản mục Vân Quang. Kịp khi Phúc Đổ về, Trí Võ đem đồ đảng đương đêm chạy trốn, lẻn qua ải Cốc Bàng. Người giữ ải là Nông Phan Trung (cựu thuộc của Khoan Triều) chặn đường bắn chết đồ đảng 5 người. Trí Võ chạy tố cáo với trấn. Dũng biết rõ Trí Võ là giả dối, nhưng tham lợi nên để đấy, chỉ hỏi Phan Trung về tội giết người, thu bạc bồi thường 200 lạng và bỏ tù hai người dân đến chết ở ngục. Trung kiện lên thành. Thành thần tra hỏi, biết hết tình trạng. Án dâng lên. Vua cho Trung là người hăng hái việc nghĩa, làm nổi chức vụ, rất khen, thưởng tiền 100 quan. Dũng và Trí Võ đều xử tội chết. Trấn thủ là Đặng Phúc Trung, Hiệp trấn là Nguyễn Thế Trung vì chỉ việc a dua, đều phải bãi chức. Lại cho Phúc Đổ quản tổng Vân Quang.

Lấy Vệ úy vệ Trinh võ là Lê Văn Thái làm Trấn thủ Tuyên Quang, Thiêm sự Binh bộ là Bùi Công Kim làm Hiệp trấn, Tri phủ Thiên Quan là Nguyễn Kim Giám làm Tham hiệp.

Sửa cung Trường Thọ, thưởng cho binh lính 500 quan tiền.

Tha thuế thân và dao dịch cho Văn hàn ty thuộc công phủ hoàng tử.

Lấy 48 người dân xã Nguyệt Biều sung vào bốn đội Phú Thuận lính coi kho Kinh.

Hạ lệnh cho Gia Định lập sở dưỡng tế ở chùa Kim Chương cho những dân cùng túng không nơi nương tựa ở đấy, lương cấp cho ăn.

Lấy Khâm sai chưởng cơ vệ úy vệ Ban trực hữu quân Thần sách là Mai Gia Cương làm Quản đạo Thanh Bình.

Định lại 4 điều về việc vận tải:

1. *Kỳ hạn vận tải.* (Phàm việc vận tải mỗi năm một lần, cứ thượng tuần tháng 4 thì ra biển. Quan sở tại, trước ngày ra khơi, tư ngay cho các trấn thủ các địa phương, ngày đêm đi tuần ở biển; thuyền chở đi qua, có cần giúp đỡ gì, tức thì chiếu cố và khám làm chứng, đem việc tâu lên. Hạn thuyền đi thì trung tuần tháng 5 đến Kinh. Gặp nạn gió mà có giấy khám làm chứng minh bạch thì khỏi phải đền; vô cớ chậm trễ và buông thuyền chạy trái thì phải tội, chiếu số mất mà đền đủ số.

2. *Số vận tải.* (Các trấn ở thành Gia Định, đem số tiền thóc sản vật phải chở làm hai bản sổ, một bản nộp cho thành, một bản giao cho sở tại lãnh giải. Thành thần hội làm hai bản sổ tâu, một bản đệ bộ Hộ, một bản giao quan đốc vận. Ở Bắc Thành cũng thế. Duy từ Quảng Bình, trở về Nam đến Bình Thuận, trở về Bắc đến Thanh Hoa, mỗi kỳ chở phải làm hai sổ tâu một sổ đệ bộ Hộ, một sổ giao quan đốc vận hay viên lãnh giải).

3. *Chức đốc lãnh.* (Vận tải ở Gia Định và Bắc Thành chia làm bốn bang. Gia Định thì lưu thủ, cai bạ, hoặc ký lục các trấn lần lượt lãnh giải; quan trấn nào không thể đi được thì ủy cho thư ký, cai án, tri bạ, câu kê thuộc trấn theo giải. Bắc Thành thì lấy thư ký, tri bạ hoặc cai trưng, để lãnh của thành và trấn đều một người theo bang về Kinh. Các dinh trấn từ Quảng Bình trở về Nam tới Bình Thuận, hằng năm chở sản vật, về tiền thóc thì chờ bộ tư báo rồi sau mới chở, lấy Lưu thủ hay cai bạ lãnh giải. Tiền thóc và sản vật của hai trấn Thanh Nghệ thì không câu nệ hàng năm, phàm bộ có tư ra thì phải theo đúng số mà chở, thư ký, tri bạ, cai trưng, đều lãnh mỗi chức một người theo giải).

4. *Việc phụ giải.* (Khi các thành dinh trấn đem tiền thóc sản vật phát chở thì lấy bạc lẽ và thuế buôn thường năm chở kèm; thành Gia Định lại lấy thuế sản vật ở hai đạo Long Xuyên và Kiên Giang để chở kèm).

Định lệ chi phát tiền lương cho quan viên ở Kinh và ở ngoài. (Phàm ban cấp lương tiền cho quan viên thì nguyệt bổng, ngoài ra còn gọi là nguyệt xướng. Bổng và xướng cấp hằng tháng và hết thảy số tiền lương phải chi, thì cuối tháng đều làm thành sổ. Bộ Hộ thì ngày 10 tháng sau, Quảng Trị thì ngày 12, Quảng Bình, Quảng Nam ngày 13, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Nghệ An, Thanh Hoa ngày 15, Bình Hòa, Bình Thuận, Bắc Thành ngày 20, Gia Định ngày 25, đều đúng hạn ấy đem sổ tâu lên. Quan viên được thăng trật thêm bổng, được sắc chỉ ngày mồng 10 về trước thì lấy tháng ấy làm đầu, từ ngày 11 trở về sau thì lấy tháng sau làm đầu, đều chiếu theo số lương, hay bãi chức bỏ lương, mà án xử trước ngày mồng 10 thì số nguyên bổng trót đã lãnh rồi, số lương bị giảm để tháng sau sẽ khấu trừ; số lương bị bỏ phải truy thu ngay tháng ấy; nếu từ ngày 11 trở về sau, thì tháng sau mới giảm hay bỏ lương).

Định lệ tiền ân tuất cho người tôn thất. (Hạng nhất thân thuộc tang một năm, khi chết xin sắc chỉ; hạng nhì, thân thuộc tang 9 tháng, từ 18 tuổi trở lên cấp tiền tuất 100 quan, từ 17 đến 15 tuổi tiền tuất 70 quan, từ 14 đến 12 tuổi tiền tuất 50 quan, từ 11 đến 9 tuổi tiền tuất 30 quan; hạng ba, thân thuộc tang 5 tháng, từ 18 tuổi trở lên tiền tuất 50 quan, từ 17 đến 15 tuổi tiền tuất 30 quan, từ 14 đến 12 tuổi tiền tuất 20 quan, từ 11 đến 9 tuổi tiền tuất 10 quan; hạng tư, thân thuộc tang 3 tháng, từ 18 tuổi trở lên tiền tuất 20 quan, từ 17 đến 15 tuổi tiền tuất 14 quan, từ 14 tuổi đến 12 tuổi tiền tuất 10 quan, từ 11 đến 9 tuổi tiền tuất 6 quan; hạng năm, thân thuộc tang để lộ cánh tay và bỏ mũ, từ 18 tuổi trở lên tiền tuất 10 quan. Con gái tôn thất từ tang 3 tháng trở lên, còn ở nhà thì cấp tuất theo lệ thân thuộc bậc ấy, đã đi lấy chồng thì hạng nhất khi chết xin sắc chỉ, hạng nhì thì giáng theo hạng ba, hạng ba giáng theo hạng tư, hạng tư giáng theo hạng năm; nếu đã đi lấy chồng mà chồng chết không con thì vẫn theo hạng thân thuộc trước mà cấp đủ. Đều do quan quản lãnh Tôn nhân phủ xét rõ dòng họ, tư sang bộ chiếu số phát cho. Như người đã có quan chức mà theo lệ thân thuộc được tiền tuất nhiều, theo phẩm trật được tiền tuất ít, thì chiếu theo lệ thân thuộc mà cấp. Nếu theo lệ thân thuộc được tiền tuất ít mà theo lệ phẩm trật được nhiều, thì cấp theo phẩm trật. Đến như người dự có công lao được gia ơn đặc biệt thì không thuộc lệ này).

Ban sắc thần cho trong ngoài. Trước vua thấy trong nước đã yên, theo lẽ phải nên thăng trật cho bách thần, sai bộ Lễ nghị tâu. Đến khi tâu lên thì có những đế vương hậu phi các triều trước ở điển thờ cũng bàn tăng, vua nói: "Đế vương các đời trước có công đức với dân, tuy triều đại đã đổi thay mà danh vị đã định, nay nếu lại tăng thì chẳng là nhảm sao? Vậy gửi sắc chỉ khiến xã dân cứ phụng thờ như cũ. Duy những các thần thượng trung hạ đẳng thì đều theo lời nghị gia tặng, ban cấp cho".

Cấp cho Tổng nhung cai cơ Nguyễn Tiến Khương 3 người mộ phu. (Tiến Khương có công Vọng Các, chết trận năm Canh tuất).

Bớt lính thú ở Thanh Bình. Trước kia Thanh Bình có việc, sai Thanh Hoa đem 200 quan quân ra thú ở đấy, mỗi tháng một lần thay đổi. Tới nay việc bắt giải đã ít đi, bèn bớt đi một nửa.

Tháng 9, ngày Quý sửu, dựng Quang Minh đường và Trinh Minh đường.

Sửa đổ thờ ở Nguyên miếu.

Truy tặng Thống binh cai cơ Tôn Thất Mân làm Chưởng cơ (Trước Mân theo xa giá vào Nam, đến khi vâng mệnh đi gọi binh sáu đạo ở Quảng Ngãi, đánh nhau với giặc bị chết).

Lấy Tống Phước Thuận làm Phó vệ úy vệ Định võ quân Thần sách.

Dựng kho ở các dinh Quảng Bình và Quảng Trị.

Hạ lệnh cho sách Man hai nguồn Đồng Hương và Đồng Nãi thuộc Bình Hòa lại nộp thuế sáp ong như lệ (mỗi năm nộp sáp ong 2.708 cân 10 lạng).

Chiêu viên là Lê thị (con gái út của vua Lê Hiển Tông) mất, tặng Đức phi, an táng ở Trúc Lâm, lập từ đường ở Kim Long. Thưởng cho binh dân 600 quan tiền.

Lấy Lưu thủ Quảng Trị là Nguyễn Văn Thiện làm Trấn thủ Hà Tiên, Ký lục Nguyễn Đức Hội làm Hiệp trấn, Tham luận Dương Văn Châu làm Tham hiệp; lại lấy hai đạo Long Xuyên và Kiên Giang lệ vào Hà Tiên. (Từ sau khi Mạc Thiên Tứ thất thủ, Công Bính và Tử Thiêm tuy nối chức trấn, mà hai đạo lại đặt quan khác nhau để cai quản, tô thuế nộp theo Vĩnh Thanh, đến nay lại lệ vào Hà Tiên). Đặt tả hữu thừa ty 20 người, chiêm hậu ty 3 người. Sai thành thần Gia Định điều 200 lính cơ thuộc bốn trấn Phiên An, Biên Hòa, Vĩnh Thanh, Định Tường và 6 chiến thuyền đến thú, 6 tháng đổi một lần. Lại lấy ở thành phát cho 1.000 đồng bạc phiên, 300 phương gạo và 500 quan tiền đem chứa đấy.

Vua lại thấy địa giới Hà Tiên ở biên cương xa xôi mà quân lại mới đặt, mọi việc chưa định, sắc từ nay có việc gì nên tâu thì làm ba bản sớ, một bản chính và hai bản phó, một bản phó lưu chiếu ở thành.

Định lệ bổng các quan trấn Hà Tiên. (Nguyệt bổng cũng như Trấn thủ và Hiệp trấn ở các trấn Bắc Thành, tiền 10 quan, gạo 10 phương, Tham hiệp thì tiền 8 quan gạo 8 phương).

Quốc vương Chân Lạp là Nặc Chăn sai Ốc Nha là Ma A Mân Si đưa thư đến Gia Định nói: năm trước sai em là Nặc Nguyên, Nặc Yêm, Nặc Đôn cùng Ốc Nha là bọn Cao La Hâm Mang Trà Tri Biện sang Xiêm, đến nay Xiêm sai Uất Vô Thi đưa bọn Nguyên về, khiến chia đất Chân Lạp cho Nguyên làm vua thứ hai, Đôn làm vua thứ ba, lại đòi 1 vạn binh để đánh Diên Điện, Chăn ngờ Cao La Hâm Mang Trà Tri Biện thông mưu với nước Xiêm, có ý làm phản, bèn giết đi. Thành thần dâng thư ấy lên. Vua sai vời sứ giả đến Kinh. Khi đến, cho vào yết kiến, vua hỏi rằng: "Nước ngươi là nước nhỏ, vậy mà cùng với nước Xiêm gây hiềm khích, nếu Xiêm đem quân đánh thì nước ngươi lấy gì mà chống?". Sứ giả thưa rằng: "Nước tôi xin đem hết số quân nhỏ để chống quân Xiêm, nếu không đủ, thì xin nhờ uy linh của triều đình". Vua thong thả yên ủi vỗ về, ban cho bạc tiền y phục rồi cho về. Nhân đấy cùng bầy tôi bàn chước xử trí. Mọi người cho rằng: Nặc Chăn đưa thư đến nói Xiêm trưng binh mà không nói binh đi đường nào, nói Xiêm bảo chia cho các em làm vua mà không nói có theo lệnh hay không, thực hay dối chưa có thể biết được! Nhưng bọn Cao La

Hâm Mang Trà Tri Biện đều là do người Xiêm phong cho làm phụ thần nước Chân Lạp mà Chăn giết đi, chưa chắc đã giữ được không xảy ra việc. Gia Định cùng Nam Vang tiếp giáp nhau, không thể không dự bị đề phòng.

Vua cho là phải, tức thì xuống lệnh cho các trấn đạo ở Gia Định đều lập hương binh. Chiếu dụ rằng: "Từ khi quân nổi về sau, hằng năm trưng phát, địa phương các ngươi theo việc quân khó nhọc lâu rồi. Đến khi thiên hạ yên định, triều đình thương vì nhọc mệt nhiều, nên cho về với dân cùng vui vẻ nghỉ ngơi. Duy trong khi nước nhà không có việc, cũng nên lo nghĩ mà đề phòng. Huống nay Chân Lạp với Xiêm La hiềm khích nhau, thì việc võ bị ở nơi biên cương không thể thiếu được. Nếu lại điều động binh ở nơi khác đến thì không quen phong thổ, quyết không bằng dân thổ trước các ngươi biết rõ tình thế biên cương hoãn cấp thế nào mới có thể sai được. Vậy hạ lệnh số dân các phủ huyện tổng xã thôn phường cùng số dân đồn điền, biệt nạp, đều lấy một nửa lập làm hương binh, biên thành đội ngũ, có việc thì làm lính, không việc thì làm ruộng. Đó là thượng sách để cùng nhau giữ gìn yên ổn". Lại sai thành thần chế áo trận, sửa khí giới, luyện thuốc đạn, chứa gạo lương, để phòng bị dụng binh.

Thuyền dân bị nạn người Thanh là Trịnh Thiên Thịnh dạt vào phần biển Yên Quảng. Thành thần tâu lên. Sai đưa về Khâm Châu.

Hạ lệnh cho các kho ở Bắc Thành cùng các trấn Sơn Nam thượng hạ cùng bảo Nông Giang, thu thóc tô năm nay thì xay ra gạo 70 vạn phương nộp về Kinh. Những số thuế còn thiếu năm trước cho dân nộp thay bằng tiền (một hộc thóc 1 quan tiền).

Định lệ cống thuế cho các sách các động châu Quy Hợp ở Nghệ An. Ba động Mông Sơn, Yên Sơn và Thâm Nguyên, 3 năm một lần cống (lấy năm sửu, thìn, mùi, tuất làm kỳ cống. Vật cống: voi đực 1 thớt, ngà voi 2 chiếc, sừng tê 2 tòa, sáp ong 5 khối, vải thổ 4 tấm, nộp ở Nghệ An); động Động Dịch và sáu sách Vụ Quang, Trú Cẩm, Chúc A, Phù Lưu, Thanh Lãng, Minh Nông, thường năm nộp thuế (Tiền và sáp ong mật ong), cũng như lệ các động ở châu Trà Lân. Lại lấy 50 người thổ binh lưu giữ châu Quy Hợp.

Lấy Phó vệ úy vệ Hổ uy là Nguyễn Văn Tạo làm Vệ úy vệ Tuyển phong hữu, Phó vệ úy vệ Thuận võ là Võ Văn Toán làm Vệ úy vệ Túc võ.

Lấy Chưởng cơ Tống Văn Khương hành chức Thủ ngự đạo Cam Lộ, Cai cơ Trần Văn Huyên làm Thủ ngự cửa Eo, Trần Văn Quý làm Thủ ngự cửa Nhật Lệ.

Tướng giặc ở Thái Nguyên là Dương Đình Cúc ra vào ở nơi rừng rậm, hoành hành cướp bóc. Trấn thủ Nguyễn Đình Tuyển đuổi bắt rất gấp. Cúc lập mưu hoãn binh, bèn sai anh là Tự đến cửa quân đầu hàng. Đình Tuyển

tin lời, đóng binh ở Na Miệt, muốn chiêu dụ Cúc. Ngay đêm hôm ấy, Tự trốn đi, bị quân đi tuần đâm chết. Đình Tuyển bèn lùa quân đi tìm cùng núi thì Cúc đã trốn xa, bắt được đồ đảng hơn mười người đem về.

Lấy Vệ úy vệ Chấn bảo là Đào Quang Lý làm Trấn thủ Phiên An.

Nguyễn Văn Thành dâng biểu xin nghỉ đến hết tang. Vua không cho, dụ rằng: "Khanh là đại thần của nước, việc hiếu đã xong, nên lấy nước làm gấp, làm việc công quên việc riêng, đấy cũng là đạo lấy hiếu làm trung" Thành lạy xin vâng mệnh, bèn lại đi coi việc.

Mùa đông, tháng 10, ngày mồng 1, tế đông hướng.

Triệu Trấn thủ Kinh Bắc là Lưu Phúc Tường, Hiệp trấn là Phan Tiến Thiện, Trấn thủ Lạng Sơn là Nguyễn Văn Thụy về Kinh. Lấy Trấn thủ Thái Nguyên là Nguyễn Đình Tuyển làm Trấn thủ Kinh Bắc, Phó thống Tả đồn Trung quân là Nguyễn Văn Trị làm Trấn thủ Lạng Sơn, Chánh quản thập cơ quân Thần võ là Trần Văn Thìn làm Trấn thủ Thái Nguyên, Hiệp trấn Sơn Nam hạ là Nguyễn Duy Hòa làm Hiệp trấn Kinh Bắc, Thiêm sự Hộ bộ là Nguyễn Công Tiệp làm Hiệp trấn Sơn Nam hạ.

Tướng giặc ở Kinh Bắc là tên Liễn lại họp đảng hơn 200 người, cướp bóc dân xã Ngọc Nham. Tri huyện Yên Thế là Hoàng Phúc Đạt đem dân phu đuổi bắt, chém được tên Liễn và 7 người đồ đảng. Việc tâu lên. Cho Phúc Đạt làm Tri phủ, ban cho mũ áo lục phẩm. Thuộc hạ là Đặng Đình Xuân, Đặng Đình Kim, đều cho làm Đội trưởng, thưởng chung cho 500 quan tiền. Xã dân người bị giặc giết thì cấp mỗi người 5 quan tiền.

Cấp mộ phu cho Giám quân Nguyễn Hữu Thụy. Hữu Thụy chết vì việc nước, vua thương không con nối dòng, nên tha thuế thân cho cháu gọi chú bác là Đức Ý (là con Lưu thủ Nguyễn Đức Hựu) để giữ việc thờ cúng, sai mộ 5 người dân ngoại tịch làm mộ phu.

Lại lấy Nguyễn Cửu An làm Lưu thủ Quảng Trị.

Sai bọn Đô thống chế Lê Văn Phong, Phó đô thống chế Nguyễn Văn Trí, Chưởng cơ Nguyễn Văn Giám đem quân đi tuần ở biên giới.

Chiếu báo cho thành thần Gia Định là Nguyễn Văn Nhân rằng: "Nước Chân Lạp đời đời làm thần thuộc nước ta, liệt ở chức phương[1], không bỏ lễ phiên thần. Nay thế nước suy yếu, lại cùng nước Xiêm có hiềm khích, sợ khó tự giữ yên, cho nên sai bọn Phong đi tuần biên giới để giúp tiếng.

---

1. Chức phương: Tên quan nhà Chu, giữ địa đồ trong nước và việc phú cống của bốn phương.

Người nên chỉnh bị thuyền đi biển 15 chiếc, thuyền chiến 30 chiếc, biền binh hơn 2.000 người, chia làm ba đạo, sai Trí lãnh tiền đạo, Phong lãnh trung đạo, Giám lãnh hậu đạo, đến thẳng Tân Châu đóng giữ. Lại sai Ký lục Định Tường là Bùi Đức Mân và Quản trấn binh là Nguyễn Văn Tồn Quản lãnh binh hai phủ Trà Vinh và Mân Thít đi theo. Nếu Chân Lạp có nguy cấp thì tiến quân ngay đến La Bích để giúp. Người Xiêm biết quân ta đến trước hẳn không dám làm gì, Chân Lạp có thể giữ được vô sự".

Dời bảo thủy quân Bắc Thành đến Vị Hoàng (trước ở Nông Giang), vẫn sai Nguyễn Văn Hạnh quản lãnh.

Quảng Đức có giặc. Dinh thần bắt được đồ đảng hơn 10 người. Sai tra xét ngay ngày ấy. Hữu ty nói ngày ấy là ngày cảnh mệnh[1] (ngày ngọ). Vua nói: "Cùng một ngày Giáp tý mà có người hưng, có người vong[2], người xưa đã phân biệt rồi. Ta trước đánh với giặc Tây Sơn, lấy ngày ngọ ra quân, đã thắng lớn. Việc binh là việc hình rất lớn, việc binh còn không kiêng, huống chi việc hình! Từ nay có án nặng cần tra xét, nếu gặp ngày cảnh mệnh hằng năm đều không cấm".

Vua cùng bầy tôi bàn về đạo trị nước, bảo Nguyễn Văn Thành, Trần Văn Trạc rằng: "Triều đình đặt quan, cốt là được người, đường làm quan trong sạch thì triều chính được nghiêm. Bọn khanh nên xem xét quan lại, nêu rõ điển truất bỏ cất lên, người có công thì thưởng, người có tội thì phạt, nhưng có công mà còn ngờ thì nên xem là trọng, có tội mà còn ngờ thì nên xem là nhẹ, để tỏ ý trẫm ưa người lành nhiều mà ghét kẻ dữ ít".

Nguyễn Văn Thành dâng phong thư kín nói bốn điều: Điều thứ nhất nói rằng theo lệ thuộc lại các địa phương thì mộ dân ngoại tịch mà sung bổ, nhiều người không căn cước nên hay bỏ trốn, xin từ nay có khuyết thì không câu nệ nội tịch hay ngoại tịch, chọn ai có gia sản thì sung bổ. Điều thứ hai nói rằng Bắc Thành có mỏ Tụ Long là hơn hết, xin lại hạ lệnh cho khai, để cho nguồn lợi không úng tắc, quốc dụng được dồi dào, đó cũng là một cách sinh tài. Điều thứ ba nói rằng lệ thuế cửa ải và bến đò, đã có định ngạch, gần đây nghe sở tại nhiều nơi đánh thuế quá bừa, xin định rõ điều cấm, đừng làm khổ người buôn. Điều thứ tư nói rằng năm nội trấn Bắc Thành đã thay đổi sổ thường hành rồi sáu ngoại trấn và Thanh Nghệ vẫn còn chưa đổi, xin cũng nhất luật sửa lại. Sớ tâu vào, vua sai châm chước bàn làm. Rồi sai Tuyên úy đại sứ Ma Sĩ Trạch lại khai mỏ đồng ở Tụ Long,

1. Cảnh mệnh: Mệnh lớn.

2. Một ngày Giáp tý mà nhà Chu nổi lên, vua Trụ nhà Thương thì mất đi.

theo lệ thu thuế. Lại sai bàn định vật giá trên thị trường, chép làm điều lệ, ban gửi cho các sở cửa ải và bến đò, khiến tuần ty chiếu hàng hóa mà lượng đánh thuế, không được lấy quá.

Lấy Trần Hựu làm Đông các học sĩ, Phạm Minh Tuấn sung Hàn lâm viện, đều do Nguyễn Văn Thành tiến cử.

Lấy Vệ úy Thịnh võ là Nguyễn Văn Quang làm Quản cơ cơ Tiền kiên ở Quảng Ngãi.

Biền binh thuộc Tiền quân thú ở Bắc Thành có hơn 2.900 người. Nguyễn Văn Thành xin lập phép đổi thú, để cho ra vào mệt nhọc đều nhau. Vua y cho. Bèn sai Chánh thống Hậu đồn là Lê Văn Lý quản hơn 1.590 người ở lại đóng thú, Chánh thống Trung đồn là Phạm Văn Quỳnh đem 1.350 người về Kinh.

Định lệ cày và nộp thuế về ruộng đất ẩn lậu. Phàm ruộng đất có cày cấy mà không nộp thuế, đều ghi sổ bắt đầu thu thuế từ năm phát giác. Lại theo ẩn lậu từ 1, 2, 3 năm mà truy thu tô thuế, nhiều đến 4, 5 năm trở lên, cũng chỉ lấy 3 năm làm hạn. Còn ruộng đất ẩn lậu thì cho ai trưng trước là được. Nếu không có người trưng thì ruộng đất tư cấp cho chủ, ruộng đất công trở về dân, đều cho cày và nộp thuế như lệ.

Lấy Tôn Thất Tứ làm Cai đội hành quản phủ Hà Trung, kiêm giữ Nguyên miếu.

Đốc học Thanh Hoa là Phan Bảo Đĩnh ốm phải nghỉ việc.

Tháng 11, hạ lệnh cho từ Quảng Bình trở về Nam đến Bình Hòa làm địa bạ. Chiếu rằng: "Chính sự tốt trước hết là từ cương giới. Triều trước kinh lý việc dân, ruộng đất có sổ, cương giới rõ ràng. Từ khi biến cách về sau, sổ sách tản mất, đầu thời trung hưng chưa kịp sửa chữa. Gián hoặc có người xin trưng và tranh kiện, thì phần nhiều mờ mịt, không do đâu mà quyết định được. Vậy hạ lệnh cho các dinh trấn báo khắp cho xã dân, đều cứ theo sổ ruộng đất công tư, thực trưng và bỏ hoang, ghi rõ mẫu sào, đẳng hạng, xứ sở, bốn bên, hạn trong 3 tháng làm xong sổ dâng lên. Quan sở tại phải nghiêm cấm nha lại, không được tạ sự quấy nhiễu".

Định lệ lễ ở Nguyên miếu. (Lễ Nguyên đán chi tiền 43 quan, các lễ Đoan dương, tế Chạp, Trừ tịch đều chi tiền 34 quan, lễ Xuân hưởng và Thu hưởng đều chi 107 quan).

Sai bang trưởng Quảng Đông là Hà Đạt Hòa thuê 3 người thợ làm ngói ở Quảng Đông, khiến nung ngói lưu ly các sắc xanh vàng lục ở Khố Thượng (nay là gò Long Thọ), để cho công tượng học chế đúng theo như kiểu, xong rồi hậu thưởng cho về.

Bọn ác man ở Quảng Ngãi lẻn xuống Đồng Quán cướp bảo Giang Ngạn. Thủ ngự là Lê Văn Hội đem hết quân ra chống cự, bị chết. Quân Man lại lan xuống Bồ Đề (tên thôn, thuộc huyện Chương Nghĩa), giết cướp dân Hán [Việt], Phan Tiến Hoàng chia quân đuổi bắt, không được, đem việc tâu lên. Vua sai đình thần truyền dụ khiển trách rằng: "Trước kia Lê Văn Duyệt ở đấy người Man không dám phạm tới, là vì có phòng bị. Nay trong khoảng tuần nhật mà quân Man hai lần phạm vào bờ cõi, thế chẳng phải vì phòng ngự sơ sài sao? Từ nay nên gia ý nghiêm phòng, đừng để cho chúng nhân sơ hở làm hại dân ta".

Lấy Cai cơ Trịnh Công Lân làm Thủ ngự cửa Hải Vân.

Đóng thuyền lê. Thưởng cho lính và thợ 2.800 quan tiền.

Sai Nguyễn Văn Nhân đi kinh lược Nam Vang; lấy Trương Tấn Bửu tạm coi việc ấn tống trấn Gia Định. Trước kia vua nước Chân Lạp là Nặc Chăn đã giết Cao La Hâm Mang Trà Tri Biện, bè đảng nó là Đê Đô Minh giữ đất Bông Xuy và A Phi Phù Biệt Biện đóng đồn ở Bắc Tầm Bôn để làm phản. Nước Xiêm sai tướng là bọn Phi Mã Long Mang và Phi Nhã Na Trật đem trọng binh đến giúp. Chăn cả sợ, sai người đi cầu viện. Vua cùng bầy tôi bàn rằng: "Đê Đô Minh vốn là tôi con của Nặc Chăn, nay trong lòng ngờ sợ, chiếm ấp tự giữ, nên bảo rõ điều họa phúc để gọi lại. Bắc Tầm Bôn là đất của Chân Lạp, không nên để người Xiêm chiếm lấy. Nhưng việc quân khó ở xa mà tính được, không gì bằng sai một đại tướng đem quân tới đó, tùy cơ mà làm, đấy là kế sách vạn toàn". Bèn sai Văn Nhân đi. Dụ rằng: "Việc nước Chân Lạp ủy thác cả cho khanh. Các tướng từ Lê Văn Phong trở xuống, đều do khanh điều khiển, khanh nên cấm ngăn tướng sĩ, vỗ về dân ngoại biên, khiến cho họ biết uy đức của Triều đình".

Nhân ban sáu điều cấm lệnh: (1. Phàm tình hình ngoài biên, việc lớn thì cho đại tướng thân đi chỉ bảo, việc thường thì chỉ sai truyền báo. Còn các tướng nhỏ không được tiếp kiến vua Phiên, cũng không được cùng quan Phiên đi lại riêng. 2. Những lợi cá ở các sông đầm Chân Lạp quan quân không được mưu cầu đổi chác để đòi giá rẻ. 3. Thuyền đi việc công không được chở hàng hóa riêng, cũng không được kèm thêm thuyền buôn để mưu lợi. 4. Quan quân đóng thì dinh trại không được tự tiện vào nhà dân mà hống hách quấy rối. 5. Khi quan quân đi, không được dẫn theo dân Hán [Việt] trà trộn vào chợ phố ở Chân Lạp để rồi nói bậy về việc quân. 6. Quân nhu lương xướng đã có ở thành vận tải cung cấp, nếu nước Chân Lạp có tặng biếu cung ứng thì không được nhận bừa).

Đổi đồn Xiêm binh làm đồn Uy viễn.

Quan Bắc Thành tâu nói: "Bốn trấn Sơn Nam thượng, hạ, Hải Dương, Kinh Bắc, vì giặc giã năm Mậu thìn bị tàn phá đến 358 xã thôn, thuế nhà nước còn thiếu nhiều. Xin lượng giảm cho dân đỡ khổ". Vua hạ lệnh tha thuế thiếu năm nay, còn thuế từ năm Đinh mão trở về trước thì hoãn đừng thu.

Cấp lương điền cho binh đội Bả lệnh Thị nội, cũng như lệ các đội Thị nội.

Tháng 12, triệu Phạm Như Đăng về Kinh, đổi bổ Thượng thư Lễ bộ. Dụ rằng: "Đức thanh liêm và cẩn thận của ngươi, trẫm đã biết rõ, nên nghĩ sao cho kịp tới các quan, noi giữ phép thường, để xứng với việc ủy thác".

Đổi chức Lưu thủ các trấn từ Quảng Ngãi về Nam làm Trấn thủ.

Trưởng châu châu Quỳnh Nhai trấn Hưng Hóa là Đèo Chính Kiểu và Phó châu là Đèo Chính Tuyên vì thiếu thuế nhà nước, đem bán dân cho châu Chiêu Tấn, thổ mục là Đèo Quốc Quỳ lấy số tiền bạc ấy đem nộp; lại cử con Quốc Quỳ là Quốc Hùng làm trưởng châu và xin với trấn thần, trấn thần y cho. Đến nay việc phát giác. Hạ lệnh đem dân ấy trả về châu Quỳnh Nhai, cho người trong châu là Đèo Chính Ban làm Trưởng châu, Đèo Chính Bằng làm Phó châu, thế tập việc châu. Kiểu và Tuyên đều bị 70 roi, đuổi về dân. Trấn thủ là Nguyễn Văn Kiên, Tham hiệp là Vũ Xuân Cẩn đều bị bãi chức.

Triệu Hiệp trấn Nghệ An là Ngô Đình Siêu về Kinh. Đình Siêu đã đi rồi, Chưởng cơ quản vệ Kiên uy là Nguyễn Văn Mỹ hiệp hiếm xui quân dân kiện về những tệ riêng. Trần Văn Lại và Lưu Văn Vượng đem việc tâu lên. Vua giao xuống bộ Hình xét hỏi. Đình Siêu vì đổi tiền kho Hà Trung bị bãi chức. Văn Mỹ vì xui giục thêu dệt để kiện vu bị giáng làm Cai cơ. Công Lại và Văn Vượng khinh suất tâu lên đều xử phạt.

Bọn Nguyễn Văn Chấn quản tàu Phượng Phi, Lê Văn Lăng quản tàu Bằng Phi, tâu xin đem thuộc binh đã mộ lập làm hai đội Chiến sai Hùng sai, lệ theo sai phái. Vua y cho.

Người Thanh đưa bọn giặc trốn là Lê Du, An Ôn Bích đến Bắc Thành. Trước kia bọn Du tụ họp côn đồ cùng bọn giặc biển là Trương Bảo Tử, Trịnh Nhất Tảo họp đảng đi cướp ở ngoài biển, bị quan quân đánh bắt, thế cùng bèn sang nước Thanh. Tổng đốc Lưỡng Quảng nước Thanh sai đưa trả về. Nhưng bọn Du thác cớ xin ở lại; bèn cho ở kho Đại Hữu trong thành Quảng Đông. Người buôn Thanh là Trương Tiến Thắng biết rõ tình trạng, báo cho Bắc Thành. Thành thần đem việc tâu lên, vua bảo bầy tôi rằng: "Bọn Du tự biết tội ác không thể dung được nên không dám về". Sai thành

thần đưa thư cho Tổng đốc Lưỡng Quảng khiến đuổi về, không thì quản thúc nghiêm nhặt, chớ để sinh việc. Đến nay người Thanh đóng gông đưa bọn Du hơn 30 người về Bắc Thành, bèn đem giết hết.

Quân của Nguyễn Văn Nhân đến La Bích. Nặc Chăn đến đón, xin quan quân tiến đánh lấy Bắc Tầm Bôn. Văn Nhân bảo Chăn đem quân trong nước đi trước. Chăn từ chối, nói không có quân, Văn Nhân đem tình trạng tâu lên. Chiếu bảo rằng: "Mới rồi sai khanh đem quân đi giúp tiếng cho Nặc Chăn, vốn muốn giúp ngầm thôi. Nay Nặc Chăn lại không thể tự cường, việc gì cũng đùn đẩy, nhưng quân của Trung Quốc có phải là đồ dùng để báo oán cho người Di Địch đâu! Nên đóng quân chớ hành động, thong thả xem tình thế, cẩn thận chớ nên sơ suất phát binh".

Lại chiêu dụ bọn vua Phiên và quan Phiên rằng: "Vừa đây vì vua Phiên mới lập, trong nước bất hòa, cho nên Triều đình sai tướng đến bảo hộ. Nay nghe nước Phiên binh bị yếu ớt, chỉ chuyên nhờ quan quân, khi quan quân rút về thì lấy gì mà chống giặc ngoài? Chi bằng nên hiệu triệu binh Phiên, thu dụng các quan thuộc Phiên, để lúc không việc thì phòng giữ tự vệ, lúc có việc thì chống giặc đánh thù, thế mới thực là mưu hay giữ nước. Quan Phiên các ngươi là tôi con của vua Phiên, đương lúc có việc, cũng nên cùng lòng hợp sức để giữ lấy nước; nếu không thế, nước Phiên không yên thì bọn ngươi có ở yên được không? Các việc lành dữ họa phúc lý thế rõ ràng. Vậy nên cùng nhau hết lòng với phận sự, để trên dưới cùng yên, không phụ ý của trẫm yêu kẻ nhỏ mọn, thương người cô đơn".

Sai Trần Văn Năng đi Gia Định, theo Nguyễn Văn Nhân làm việc quân. Các quân Thị trung, Thị nội, Thần sách trước về quê nghỉ, ai muốn xin theo lập công, thì cho quản lãnh để đến quân. Rồi sai đặt làm ba vệ Bảo thành.

Triệu Lưu thủ Vĩnh Thanh là Nguyễn Huy, Lưu thủ Định Tường là Nguyễn Văn Hưng về Kinh. Lấy Lưu Phúc Tường làm Trấn thủ Vĩnh Thanh, Nguyễn Văn Thụy làm Trấn thủ Định Tường, sai cùng Mạc Văn Tô quản lãnh 1.200 người hương binh, tiến đến quân thứ La Bích, lệ theo Nguyễn Văn Nhân điều khiển.

Vua thấy Hà Tiên ở về biên giới phía đông, có quan hệ tin tức với việc động tĩnh ở biên khẩu, nên sắc rằng phàm có thuyền buôn nước ngoài đến buôn, thì nên hỏi thăm sự thể người Xiêm thế nào để tâu lên.

Trấn thủ Nghệ An là Trần Công Lại xin nghỉ về quê. Vua y cho. Cho Lưu thủ Quảng Đức là Hoàng Viết Toản làm Đô thống chế lãnh trấn thủ Nghệ An, Cai cơ Tôn Thất Huyên làm Lưu thủ Quảng Đức.

Lấy Đoàn Văn Trường làm Vệ úy vệ Toản võ, Lê Trọng Giảng làm Vệ úy vệ Tuyển phong tả, Đỗ Quý làm Phó vệ úy vệ Trung nhị Thị trung,

Lê Phúc Bảo làm Phó vệ úy vệ Hậu nhị, Trương An Sĩ là Phó vệ úy vệ Tiền nhị, Trần Văn Bính làm Phó vệ úy vệ Trung võ, Nguyễn Văn Dũ làm Phó vệ úy vệ Phấn võ, Nguyễn Hữu Khâm làm Phó vệ úy vệ Kiên uy, Lại Thế Nguyên làm Phó vệ úy vệ Phấn dực, Nguyễn Đức Triệu làm Quản cơ cơ Tả thủy, Lê Văn Tứ làm Phó quản cơ cơ Hậu thủy.

Nghệ An bị hạn. Hạ lệnh hoãn các việc kiện vặt để dân chuyên việc làm ruộng. Trời liền mưa.

Phục chức cho Trần Văn Phương làm Phó đô thống chế Hậu dinh quân Thần sách (Văn Phương trước nhân có lỗi giáng làm Cai cơ, đến nay được khởi phục).

Khai mỏ kẽm ở xã Yên Lãng trấn Hải Dương. Vua thấy kẽm có quan hệ đến việc quốc dụng, sắc cho quan Bắc Thành có ai xin khai mỏ ấy thì đem tâu lên. Hiệp trấn Hải Dương là Nguyễn Trí Hòa tự xin mộ hóa phu[1] để khai mỏ, hằng năm nộp thuế kẽm (mỗi lò 720 cân). Thành thần tâu lên. Vua y cho.

Ngày Quý tỵ, vua yết lăng.

Ngày Giáp ngọ, tế Chạp.

Nguyễn Văn Nhân đóng quân ở La Bích. Tướng Xiêm là Phi Nhã Long Mang ở Bắc Tầm Bồn sợ không dám động quân, người đưa thư đến Nặc Chân nói: "Trước đây vì Diến Điện xâm lấn cho nên đòi binh viện trợ. Nay Diến Điện đã lui nên bãi việc đòi binh". Văn Nhân đem việc tâu lên. Vua sai đưa thư cho nước Xiêm trách rằng: "Cao La Hâm Mang Trà Tri Biện tuy được nước Xiêm phong, nhưng bọn ấy có lòng bội nghịch, Nặc Chân giết đi cũng không phải là quá. Vua Xiêm lấy cớ ấy mà động binh là danh nghĩa gì? Ta sở dĩ sai tướng đến bảo hộ, không phải lợi vì đất đai, chỉ là vì nghĩa cứu tai thương nạn, vương nên nghĩ kỹ xem". Vua Xiêm được thư, ngầm rút quân về.

Chiếu cho Nguyễn Văn Nhân rút quân về. Nặc Chân lấy cớ nước mới yên định, tình dân chưa yên, xin lưu quân lại bảo vệ. Bèn sai Nguyễn Văn Tồn đem 1000 binh đồn Uy viễn đóng thú ở đấy.

Định lại điều lệ thuyền vận tải; 1. Các dinh trấn, mỗi năm đến tháng 10 phải làm sổ thuyền để tâu, gồm ba bản, bản giáp lưu ở bộ Hộ, bản ất gởi cho quan cai Trường đà, bản bính gửi cho địa phương lưu chiếu. 2. Các hạng thuyền ghe lệ nộp tiền thuế thay chở, mỗi năm đến tháng 2 thì xong.

---

1. Hóa phu: Người phu bỏ vốn ra mà làm khoán.

Thuyền nào mục nát, hoặc chìm đắm thì biên vào sau sổ, cho miễn thuế. Thuyền nào mới đóng thì chiếu phát bài thuyền, rồi thu tiền thuế thay chờ năm nay. Như chủ thuyền ở hạt khác thì do sở tại chiếu thu, và cấp giấy cho về hạt mình mà lãnh bài thuyền. 3. Nhân viên các nha có đóng các hạng thuyền thì bài thuyền ở Kinh do dinh Quảng Đức cấp phát, ở ngoài do các dinh trấn cấp phát.

Lấy Tri phủ Kiến Xương là Lê Văn Nguyên làm Tham hiệp Hưng Hóa.

Sai Gia Định mua 700 cân trầm hoàng ở Chân Lạp. Vua Phiên không chịu nhận tiền giá. Thành tâu lên. Vua nói: "Trầm hoàng không phải không là thứ chính cung của Chân Lạp". Sai phát cho 350 đồng bạc Phiên để trả.

Sai Phó tướng Nguyễn Văn Hiếu kiêm lãnh Đê chính Bắc Thành.

Lấy Tôn Thất Thuận làm phó đội coi binh đội Thủ lăng.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHẤT KỶ - *QUYỂN XLII*

THỰC LỤC VỀ THẾ TỔ CAO HOÀNG ĐẾ

Tân mùi, Gia Long năm thứ 10 [1811] (Thanh – Gia Khánh năm thứ 16), mùa xuân, tháng giêng, ngày Nhâm ngọ, tế xuân hưởng.

Tiết Vạn Thọ. Trước một ngày cho bầy tôi ăn yến ở điện Cần Chánh. Đến ngày, vua ngự ở điện Thái Hòa; bầy tôi dâng biểu mừng. Lễ xong, sai đội Du Xuân tấu ca nhạc ở nhà Thanh Phong, mặt trời xế bóng mới thôi. Trước đây các văn võ đại thần tâu nói: "Năm nay Hoàng thượng ta tuổi thọ ngũ tuần, xin làm lễ đại khánh". Vua không cho, chỉ sai làm lễ như năm thường thôi.

Lấy Hữu tham tri Binh bộ là Ngô Nhân Tĩnh lãnh Hiệp trấn Nghệ An. Nhân Tĩnh đến trấn, tâu nói dân hạt đói kém, còn thiếu tô thuế tiền thóc kể tới 10 vạn. Vua dụ rằng: "Nhà nước để của ở dân, thì ở dân cũng như ở nhà nước, có cần gì. Đợi sang năm được mùa sẽ thu".

Vệ úy vệ Trung võ là Nguyễn Văn Như giữ bảo Tiên Lý. Ban đêm bảo bốc cháy, cháy lan tới kho thóc mất hơn 9.000 hộc. Trấn thần Nghệ An tịch biên nhà Văn Như, đem việc tâu lên, xin giao xuống cho Lại bộ xét. Vua không nỡ bắt tội, chỉ cách chức quan. Gia sản đã tịch thu đều trả lại hết. Những quân và lại coi giữ cũng đánh trượng rồi tha.

Sai đình thần soạn định luật lệ, lấy Nguyễn Văn Thành sung chức Tổng tài. Dụ rằng: "Các bực đế vương trị nước, hình pháp đặt ra đã lâu. Hình pháp không đúng thì dân không chỗ mà nằm. Nay luật lệ chưa định, pháp ty không theo vào đâu được, thực không phải ý "Khâm tuất minh doãn"[1]

---

1. Khâm tuất minh doãn: Kính cẩn, thương xót, sáng suốt, tin đúng.

của trẫm. Bọn khanh nên hết lòng khảo xét những pháp lệnh điển lệ của triều, tham hợp với điều luật đời Hồng Đức và nước Đại Thanh, lấy bỏ cân nhắc mà làm thành sách. Trẫm sẽ tự sửa chữa cho đúng để ban hành".

Chuẩn định từ nay trở đi phàm dân sở tại và người Thanh ngụ ở các địa phương, có ai đóng thuyền từ 7 thước trở lên, 17 thước 9 tấc trở xuống, thì một năm phải chở, một năm đi buôn. Đương đi chở mà xin đi buôn thì thu tiền thuế cảng. Sau vì dân nhiều người xin đi buôn, thuyền vận tải ngày ít đi nên bãi lệ ấy.

Lấy Chánh quản cơ Trung kích Tượng quân là Đoàn Đức Luận làm Trấn thủ Hưng Hóa.

Nguyễn Văn Nhân đem quân về Gia Định, vì ốm xin nghỉ việc thành hai tháng. Vua y cho. Bãi hương binh Gia Định, lại cho trở về làm ruộng.

Hạ lệnh cho Quảng Ngãi mộ dân ngoại tịch lập làm ba đội thuộc binh thuyền Nghĩa binh.

Miễn cho các tù sung dịch thuộc sáu trấn Cao Bằng, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Hưng Hóa, Yên Quảng, khỏi phải phát vãng, đều được ở lại trấn sở làm việc, để cho vợ con cấp nuôi.

Triệu 3 nghìn binh quân Thần sách ở Thanh Nghệ và 4 nghìn rưỡi binh thuộc Ngũ quân và Tượng quân ở Bắc Thành về Kinh.

Sơn Nam đói. Dân các huyện Bình Lục, Duy Tiên, Kim Bảng, Ý Yên, Thanh Liêm, họp nhau trộm cướp. Thành thần sai Cai cơ Nguyễn Văn Tại, Phó quản cơ Nguyễn Văn Nhàn đem quân đi bắt.

Chở 5 vạn lạng bạc ở kho Kinh và súng đạn, diêm tiêu, binh khí đem chứa ở thành Gia Định.

Lấy Cai cơ Nguyễn Văn Lý làm Vệ úy vệ Hữu bảo.

Đặt thêm Thiêm sự hai tào Hộ Hình ở Bắc Thành. Lấy Tri phủ Nguyễn Văn Bảo và Bùi Phụ Đạo làm Thiêm sự Hộ bộ, Nguyễn Hữu Tung và Lê Văn Quyền làm Thiêm sự Hình bộ sung làm công việc tào. Sau thành thần thấy công việc Binh tào và Đê chính bận nhiều, xin phái thêm Thiêm sự hai bộ Binh Công sung làm. Vua y cho.

Tháng 2, ngày Bính thân, tế Trời Đất ở đàn Nam giao.

Hạ lệnh từ nay những sớ chương trong ngoài do đường quan sáu bộ đương ban tâu lên, cùng cả với người dự xin lãnh chỉ đều ghi tên vào cuối giấy để phòng tra xét.

Bắc Thành nhiều thuế thiếu, thành thần cho rằng các huyện thu đòi bất lực, xin trói để trị tội. Vua nói: "Huyện lệnh là quan thầy của dân, làm nhục là không phải đạo, dân còn coi ra gì". Không y lời xin.

Hạ lệnh cho các quan địa phương ở Thanh Nghệ và Bắc Thành, xét những tri phủ tri huyện thuộc quyền giỏi kém thế nào tâu lên.

Lấy Cai bạ Quảng Bình là Lê Đắc Tấn quyền lãnh Ký lục Quảng Đức.

Đắp đê mới ở huyện Yên Lãng trấn Sơn Tây. (Đê ở các xã Văn Quán, Hạ Lôi, Đông Cao, Trang Việt, Mạch Lũng, dài hơn 1.350 trượng).

Người Quảng Đông nước Thanh là bọn Chu Phú Quan thuê thuyền Hải Nam đi buôn ở Gia Định, xin giảm thuế cảng. Thành thần hạch là giả dối, cứ đánh thuế đúng như ngạch thuyền Quảng Đông. Việc tâu lên. Vua hạ lệnh từ nay trở đi, kẻ phụ trách thuyền buôn nước ngoài cứ lấy bài thuyền để nghiệm, kẻ nào gian dối thì có tội.

Lấy Chánh thuộc hiệu hiệu Hùng nhất Tuyên Quang là Ma Doãn Điền lãnh châu Đại Man. Trước kia các dân man di cư phần nhiều phụ ở châu Đại Man. Trấn thần sai thổ tù thu thuế, người Man không theo, xin được Doãn Điền quản lãnh (Doãn Điền trước làm châu trưởng). Trấn thần nhân đấy sai đi. Doãn Điền bèn ghi tên những người Man mới và cũ cộng được hơn 500 người, chia làm 280 bếp, hằng năm nộp thuế bạc là 560 lạng. Thành thần tâu việc ấy lên, mới có mệnh này.

Lấy thổ tù ở Hưng Hóa là Cầm Nhân Khuể làm Trưởng châu châu Phù Hoa (nay là Phù Yên), Cầm Nhân La làm phó.

Tướng giặc ở Bắc Thành là bọn Đặng Trần Siêu và Võ Đình Lục lại họp đảng ở Kính Lão (tên xã, thuộc huyện Mỹ Lương) hơn nghìn người, nhân sơ hở đi cướp bóc, Lê Chất đem binh đi bắt. Chất đóng đồn ở Ứng Thiên, sai Phó thống chưởng cơ Tiền đồn Hậu quân là Đặng Đức Bính, Phó vệ úy vệ Hậu bảo tam là Ngô Văn Dần, Cai đội phó trưởng chi chi Chương nghĩa là Nguyễn Văn Chỉnh và Cai cơ Ngô Văn Tiến làm tiền du. Khi quân đến Yến Vĩ (tên xã, thuộc huyện Hoài An), phục binh của giặc bốn mặt nổi dậy. Tiến chạy trước; Bính cùng Dần và Chỉnh đánh nhau bị chết tại trận. Chất chém Tiến để răn quân. Lại ủy cho Trấn thủ Sơn Nam thượng là Nguyễn Xuân, Phó vệ úy vệ Tuyển phong tiền là Mai Văn Châu tiến quân tới Thức Cốc (tên xã, thuộc huyện Chương Đức). Quân giặc chống đánh. Xuân và Châu lùa đánh tan. Chém được 4 đầu giặc, bắt được hơn hai chục người. Việc tâu lên. Thưởng cho quan và binh hơn 1.000 quan tiền, tặng Dần làm Vệ úy, Chỉnh làm Cai cơ.

Ở Gia Định gạo rẻ, mỗi phương giá 2 tiền 30 đồng. Sai bốn trấn Phiên An, Biên Hòa, Vĩnh Thanh, Định Tường, cho dân nộp tô đều nộp thóc gấp đôi, quan theo giá khấu trừ tiền thuế thân.

Bỏ lệnh cấm buôn thóc cho Hà Tiên. Trước kia Mạc Tử Thiêm trấn thủ Hà Tiên, triều đình lấy riêng hai đạo Long Xuyên, Kiên Giang lệ vào Vĩnh Thanh, Hà Tiên mỗi năm chỉ được đong một vạn hộc thóc. Kẻ nào buôn gian trị tội. Đến nay hai đạo lại thuộc về Hà Tiên quản lãnh, bèn bỏ lệ cấm ấy, việc mua bán lưu thông, dân đều được tiện.

Triệu Mạc Công Du, và Mạc Công Tài về Kinh, tha dao dịch cho 50 người nhà.

Tháng 2 nhuận, nước Vạn Tượng sai sứ sang cống.

Bảy sách Man ở Cam Lộ vào cống.

Biền binh Nội hầu và Trung hầu có kẻ đón xa giá kêu kiện. Vua nói: "Triều đình đã đặt quan coi pháp luật, ai có oan khuất gì, nên theo thứ tự mà kêu kiện, sao dám nhằm nhí như thế". Sai đánh roi.

Hiệp trấn Thanh Hoa là Nguyễn Hoài Quỳnh vay riêng tiền kho. Tham hiệp là Đinh Văn Nhã hạch tâu. Sai Nguyễn Tăng Địch và Nguyễn Thừa Thân đến xét hỏi. Hoài Quỳnh dâng sớ xin nhận tội. Vua tha cho, truy thu nộp vào kho.

Lấy Thự tham tri Hình bộ lãnh Hình tào Bắc Thành là Trịnh Hiến đổi làm Thự tham tri Binh bộ lãnh Binh tào.

Ngày Kỷ mùi, sửa lại Thái miếu. Thưởng tiền cho lính và thợ theo thứ bực khác nhau.

Chở gỗ ở Nghệ An nộp về Kinh.

Lấy Hàn lâm viện Ngô Khản làm Thiêm sự Hộ bộ.

Nước Xiêm La sai bọn Phi Nhã Phi Phật đến dâng sản vật địa phương. Trong thư nói đến tội trạng của Nặc Chân tự tiện giết bọn Cao La Hâm Mang Trà Tri Biện. Vua sai Nguyễn Văn Thành bẻ rằng: "Cao La Hâm Mang Trà Tri Biện âm mưu phản nghịch, Nặc Chân là vua giết đi, cũng như bề tôi ở biên cương giết một kẻ lại phạm pháp, thì có tội gì? Huống nước Xiêm phong mà không có bằng sắc để hiềm khích, há nên chỉ trách một mình Nặc Chân sao?". Sứ giả lại xin bảo vua nước Chân Lạp thân sang nước Xiêm để hội táng Phật vương trước. Vua lại sai dụ rằng: "Chân Lạp từ khi có nước tới nay, chưa từng có lễ vua thân đi mừng viếng bao giờ. Nếu có lầm lỗi, đưa thư răn bảo là được, hay sai sứ đến trách cũng được, sao lại bắt bỏ nước mà đi? Lấy nước lớn vỗ về nước nhỏ, đó là thuận theo lẽ trời. Nếu nước ngươi làm trái lẽ trời thì hành động của Nặc Chân biết làm sao

được?". Sứ giả không nói được nữa. Hành nhân của nước Xiêm có Sênh Hâm trước kia đã từng hầu vua ở thành Vọng Các. Vua sai hậu đãi vỗ về và thường hỏi về việc nước Xiêm, Hâm đều nói hết, không giấu điều gì.

Trước đây Nặc Chăn cùng nước Xiêm gây ác, chỉ trông nhờ vào ta. Đến khi nghe sứ Xiêm lại chầu, cho rằng ta vui vẻ với Xiêm, Nặc Chăn rất sợ. Vua sai đình thần làm thư bảo cho biết những lời hỏi đáp với sứ Xiêm khiến cho yên lòng. Lại dụ rằng: "Nước ngươi hãy còn suy yếu, thế chưa thể tranh với người Xiêm được. Nay nước Xiêm có tang Phật vương trước, vương tuy không thể thân hành đi được, nhưng cũng nhân lúc này sai sứ sang hội táng, để tỏ tình giao hiếu". Nặc Chăn được thư cả mừng, dâng biểu tạ ơn.

Trấn thủ Sơn Tây là Trương Phúc Phượng, Hiệp trấn là Hoàng Tử Cao báo thiên tai không đúng bị miễn chức. Lấy Dương Công Tòng làm Hiệp trấn, phục chức cho Võ Xuân Cẩn làm Tham hiệp.

Cho Khâm sai cai cơ Tống Phước Ngoạn làm Khâm sai chưởng cơ.

Tháng 3, ngày Nhâm ngọ, duyệt các quân ở trước điện Càn Nguyên, dẫn sứ Xiêm đến xem. Thưởng cho các quân 2.500 quan tiền. Ngày hôm sau thao diễn chiến thuyền ở sông Hương.

Vua ung dung cùng bọn Tống Phước Lương bàn về cơ lược dùng binh. Dụ rằng: "Côn Lôn, Phú Quốc, Thị Nại, Cù Mông, trẫm cùng tướng sĩ các ngươi đã trăm trận đánh vất vả mới có ngày nay. Lúc yên đừng quên lúc nguy, đó thực là đạo giữ nước yên dân". Bọn Lương cúi đầu tạ.

Lấy Hữu tham tri Lại bộ Nguyễn Hữu Thận làm Hữu tham tri Hộ bộ, Hữu Thận tính cẩn hậu có mưu kế. Thượng thư Hộ bộ Lê Quang Định tâu xin điều bổ, nên có mệnh này.

Đặt thuyền Toàn bính ở Bình Định, sai trấn thần mộ dân ngoại tịch sung vào.

Lấy Thuộc nội chưởng cơ Nguyễn Văn Tuyên kiêm Quản vệ Chấn bảo nhất.

Sai bọn Chưởng cơ Tống Phước Ngoạn, Phó vệ úy Trần Văn Trinh, Thiêm sự Phạm Văn Toán sung Chánh phó sứ sang Xiêm. (Tặng Phật vương 120 tấm lụa trắng, 100 tấm vải trắng, 2.000 cân đường cát, đường phổi, đường phèn đều 500 cân; cho vua thứ hai 80 tấm lụa trắng, 80 tấm vải trắng, 1.000 cân đường cát, đường phổi đường phèn đều 300 cân).

Vua sai Lại bộ viết thư trả lời về việc thu xếp việc nước Chân Lạp rằng: "Nước Chân Lạp là một nước phiên nhỏ, người thưa đất hẹp, trước

đây các vua thánh ta phong cho ông cha Nặc Chăn một nước một vua, chính quyền về một mối, cho nên có thể nắm được giềng mối để giữ gìn vô sự; nay vì nước loạn ly đã lâu, sức người mòn mỏi, Nặc Chăn đã làm quốc vương mà em là Nặc Nguyên lại làm vua thứ hai, Năm Yêm làm vua thứ ba, một nước ba vua, nhân dân do đó mang hai lòng. Mới đây nghe dân Man không yên, cho nên hạ lệnh cho khổn thần ở Gia Định đem quân trấn giữ, đấy là nghĩa yêu nước nhỏ không thể không được, chứ không phải vì lợi, cũng không phải thích dụng binh. Huống chi Nặc Chăn đem thần dân trong nước để thờ hai nước lớn cũng chỉ là mong nhờ uy đức để giữ bờ cõi toàn vẹn mà thôi. Trong khi Nặc Chăn có việc mà nước Xiêm trong thì có quốc tang, ngoài thì có việc quân, thế ấy không thể trông coi cả được, nước ta đưa quân đi tuần ngoài biển để nhân giữ cho yên, chẳng những là giúp cho Nặc Chăn mà cũng giúp cả cho nước Xiêm nữa. Đường sá xa cách e vương không suốt được ý ấy, nên nói rõ ra". Sứ giả nước Xiêm cũng xin về nước. Thưởng cho rất hậu, khiến cùng với sứ ta đều đi.

Bắc Thành bị hạn. Trấn thần Nghệ An tâu nói: "Trà Lân, Quy Hợp ở miền thượng du, đường quan báo tất phải đi qua. Xin đặt mỗi nơi một hiệp thủ, để sai coi việc thu thuế và để báo tin ngoài biên cho nhanh". Vua y cho.

Tha tô thuế dao dịch cho huyện Tống Sơn, cấp thêm lương tiền cho binh lính. Vua thấy Tống Sơn là đất thang mộc, cỗi gốc ở đó, muốn ra ơn đặc biệt, hạ chiếu cho từ nay tô thuế dao dịch đều miễn. Những binh ở vệ Tín uy Thị nội mỗi năm cấp cho mỗi người 12 phương gạo, như có sai phái việc quân thì cấp cho lương tháng khác (1 quan tiền 1 phương gạo), hằng năm cứ tháng 12 thì đòi về tập hợp ở Kinh. Tại trấn thì cấp quần áo, 3 quan tiền và một tháng tiền lương (1 quan 5 tiền), đến Kinh thì chiếu theo lệ lương của binh Tả hầu Hữu hầu và Trung nhất mà cấp. Rồi hạ lệnh cho các thành dinh trấn, phàm binh các đội thuyền Bính quê ở Tống Sơn thì quan thống quản không được sai bừa làm việc vặt, để tỏ phân biệt.

Định lệ lương cho các đội Nội hầu, Trung hầu, Tả hầu. Người thường xuyên ứng trực thì chiếu tháng chi lương tháng, tháng nhuận thì thôi; người chia ban thì tháng thiếu khấu đi 1 ngày, tháng nhuận vẫn được chi cấp.

Chưởng cơ án thủ bảo Hà Trung là Lê Phúc Điển cho rằng phẩm trật ở trên chức Tham hiệp, nên các giấy tờ quan hệ do trấn Nghệ An gửi mà có viết chức hàm Tham hiệp ký đều không nhận cả. Tham hiệp Lưu Văn Vượng đem việc ấy hỏi, Trấn thủ Hoàng Viết Toản, Hiệp trấn Ngô Nhân Tĩnh đều không quyết định được, đem sự trạng tâu lên. Vua bèn hạ lệnh từ nay về sau ở trấn có truyền báo việc quân, thì Trấn thủ và Hiệp trấn là chủ, duy các việc kiện tụng và lương tiền thì Tham hiệp mới được dự.

Lấy Cai đội Nguyễn Văn Quý làm Thủ ngự cửa biển Văn Úc (thuộc tỉnh Hải Dương).

Chưởng dinh lãnh phó tướng Tiền quân là Nguyễn Đình Đắc chết, tặng Thiếu bảo, cho tiền 400 quan, sai quan đến dụ tế.

Khai mỏ sắt La Bôn ở Biên Hòa. Bọn lái buôn người Thanh là Lâm Úc Tam và Lý Kinh lãnh trưng, mộ người thổ dân và người Thanh lập làm đội Thiết trường, mỗi năm nộp thuế sắt mỗi người 50 cân.

Nguyễn Văn Tồn đóng thú ở La Bích, quân nhiều người bị bệnh nước độc. Nguyễn Văn Nhân tâu xin rút về mà mộ người Hán [Việt] ngụ ở Chân Lạp lập làm ba đội Tráng ngự, Cường ngự và Uy ngự đều cho tùy nơi đóng giữ. Vua theo lời. Chiếu dụ vua nước Chân Lạp rằng: "Nay nước Phiên yên tĩnh, không cần để quân lại nữa, nếu có sự cần kíp sẽ phát quân cũng chưa muộn".

Vua cùng bọn Phạm Như Đăng, Phạm Đăng Hưng bàn về những người tiết nghĩa xưa nay. Như Đăng thưa rằng: "Người giữ tiết nghĩa đời nào chẳng có? Do người trên bồi dưỡng cho đấy thôi. Bản triều như Võ Tánh, Ngô Tòng Chu, tiết nghĩa đáng kính, người xưa cũng không hơn được!". Vua cho là phải.

Lấy Tri huyện Trần Trọng Huyên làm trợ giáo Hoài Đức.

Lạc Hoàn vào cống.

Bỏ lệ thuế các mỏ vàng, diêm tiêu, lưu hoàng ở Hưng Hóa và Tuyên Quang. (Mỏ vàng động Hương Sơn trấn Hưng Hóa lệ nộp thuế vàng 1 lạng 5 đồng cân; mỏ diêm tiêu Bản Vĩnh lệ nộp thuế diêm tiêu 100 cân; mỏ lưu hoàng An Phú lệ nộp thuế lưu hoàng 100 cân. Năm nay các mỏ không có người khai lấy, quan Bắc Thành tâu cho miễn thuế).

Quản đạo Kiên Giang là Trương Phúc Giáo và quản đồn Uy viễn là Nguyễn Văn Tồn vào chầu, vua cho mỗi người 10 lạng vàng, 30 lạng bạc và 200 quan tiền, áo thường 3 cặp, mũ áo một bộ.

Mùa hạ, tháng 4, ngày mồng 1, tế hạ hưởng.

Hoàng Viết Toản vì tang vợ, xin nghỉ việc trấn. Vua cho. Lấy Phó đô thống chế Tả dinh quản Thần sách Trịnh Ngọc Trí quyền lãnh Trấn thủ Nghệ An.

Thượng thư Hình bộ là Nguyễn Tử Châu chết; tặng Tham chính, cấp 3 người mộ phu.

Tham hiệp Hà Tiên là Dương Văn Châu cùng Hiệp trấn Nguyễn Đức Hội vốn có hiềm khích với nhau. Từ khi Trấn thủ Nguyễn Văn Thiện chết

rồi, hai người chuyên coi việc trấn. Hội hay mưu lợi, sai riêng người đi Chân Lạp. Châu biết được việc, bèn họp các viên biền thuộc trấn bắt giữ những người chứng để tra hỏi. Hội bảo kêu ở Gia Định, Châu đón chặn đường, lại họp quân dân vây dinh thự của Hội. Hội cũng hịch cho quân tự vệ. Cả trấn rối động. Trấn thần bắt trói cả hai người, đem việc hặc tâu lên. Hạ lệnh cho Nguyễn Văn Thụy quyền lãnh việc trấn. Khi án tâu lên, Châu bị tội trảm quyết, Hội bị tội trảm giam hậu, các viên biền thuộc trấn a tòng đều bị xử trượng và đồ.

Vua thấy thóc tô ở Quảng Ngãi và Bình Hòa thu vào không có mấy, hạ lệnh cho Quảng Nam chuyển thóc sang Quảng Ngãi 75.000 hộc, Bình Định chuyển thóc sang Bình Hòa 50.000 hộc để chứa.

Sai cho Cai bạ Quảng Đức là Lý Gia Du giám đốc cục Đúc tiền ở Bắc Thành và các mỏ đồng kẽm. Dụ rằng: "Quyền lợi của triều đình quan hệ vào đấy rất lớn. Ngươi quen tính toán, hãy vì trẫm trù tính. Nếu có bày tỏ việc gì thì do thành thần chuyển tâu". Gia Du đến nơi dâng sớ nói: "Nhà Lê trước đặt cục đúc tiền ba sở, đúc luôn không nghỉ, thế nên đồng tiền thừa thãi. Từ khi ngụy Tây đúc không đúng phép, tiền ngày càng ít, thóc gạo rẻ mà dân nhiều người đói, vải lụa rẻ mà dân nhiều người rét. Nay nhà vua sáng suốt, mở cục đúc tiền, cho kẻ nào có đồng kẽm đều được tự mình đúc lấy. Nhưng những người đúc tiền, kẻ có của thì ít mà kẻ tay không thì nhiều; việc mua đồng kẽm thì kẻ có của phần nhiều mua được giá rẻ, người tay không vẫn chịu giá đắt. Lại việc đem tiền mới đổi tiền cũ, trong khi phát ra thu vào, bọn nha lại nhân đó yêu sách. Người ta không dám đúc, vì những cớ ấy. Vậy xin phàm mua đồng thiếc thì nhà nước định giá cho để giá hàng không đến nỗi chênh lệch. Khi đã đúc thành tiền thì đều được thông dụng. Như thế thì người ta tranh nhau mà đúc, tiền ngày càng nhiều".

Vua theo lời. Sai đặt thêm cục đúc tiền, sắc cho dân ai có đồng kẽm đem nộp cho nhà nước thì cấp cho giá tiền. Mua bán riêng với nhau thì đều cấm. (Khối đồng đỏ 100 cân giá tiền 35 quan; khối kẽm 100 cân giá tiền 30 quan; khối chì 100 cân giá tiền 11 quan 5 tiền; khối thiếc 100 cân giá tiền 24 quan. Thái Nguyên, Tuyên Quang, Hưng Hóa là những nơi sản xuất đồng, chì, thiếc, cho nhân dân do đường thủy đường bộ thông hành đổi chác. Phàm chở bán cho nhà nước thì qua cửa quan bến đò được miễn thuế. Nếu ai dám mua bán riêng với nhau, thì tang vật sung vào nhà nước và lại phải tội. Người tố cáo đúng thực thì lấy một nửa làm của công, một nửa để thưởng. Những đồ đạc bằng đồng, thau, chì, thiếc và đồng nát không ở lệ cấm).

Ngày Kỷ mùi, dựng điện Trung Hòa.

Cấp tiền lương tháng cho lính mộ ở các đội Hữu thuận, Kiên uy, Võ lược, Thiện võ, Định uy ở Bắc Thành.

Dời phủ lỵ Hạ Hồng (trước ở Tứ Kỳ) trấn Hải Dương đến Vĩnh Lại.

Tháng 5, ngày Mậu dần, sửa lại điện Cần Chánh.

Thành thần Gia Định tâu nói tiền thóc và sản vật ở trong thành và ở 4 trấn 2 đạo từ năm Mậu ngọ đến năm Giáp tý trước đã kiểm tra rồi, nay xin sai quan xét thực số từ năm Ất sửu tới nay mà kê tra. Vua nghe lời tâu.

Hạ lệnh cho hai trấn Thanh Nghệ hằng năm đến tháng giêng đem 2.500 người thuộc năm dinh quân Thần sách đi thú Bắc Thành, mỗi năm thay đổi một lần.

Lại tha thuế nguồn năm nay cho Quảng Ngãi. Vua cho rằng bọn ác Man làm trở ngại, dân trong nguồn chưa giao thông buôn bán được, nên lại tha thuế cho.

Đặng Trần Thường và Nguyễn Gia Cát có tội, đều bị bỏ ngục. Trước đây Thanh Nghệ và Bắc Thành tâu sự tích bách thần. Vua sai Gia Cát bàn tâu. Gia Cát ủy cho Thiêm sự Vũ Quý Dĩnh chủ trương việc ấy và sai con là Nguyễn Dục, em vợ là Cống sĩ Tô Văn Dâu ngầm giúp đỡ. Quý Dĩnh làm sắc giả, phong cho ông cha và bố mẹ vợ mình làm phúc thần. Bọn Dục cũng dựa nhau làm gian, khiến điển thờ đảo lộn nhầm lẫn rất nhiều. Đến nay thành thần hạch tâu hơn 560 đạo sắc. Vua sai đình thần tra xét. Bọn Quý Dĩnh đều xin phục tội. Lại có tướng Trịnh là Hoàng Ngũ Phúc năm Giáp ngọ vào lấn phương Nam, khi về bị chết đường, người Trịnh phong làm phúc thần. Trần Thường trước ở thành tào giấu việc ấy đi, liệt lẫn vào điển thờ, Gia Cát theo mà gia tặng là "Thanh danh văn võ thánh thần đại vương". Đến khi việc phát, Trần Thường sợ hãi, xin chịu tội. Vua nói: "Đăng trật cho bách thần là điển lễ lớn ở buổi đầu của nhà nước. Bọn ngươi làm gian trá, dối người khinh thần, không tội nào lớn bằng. Vả cuộc biến loạn năm Giáp ngọ Hoàng Ngũ Phúc chính là thủ ác, nay lại cất lên mà cho là thần, thế chẳng phải là bán tước sao? Việc ấy còn nỡ làm thì việc gì lại chẳng nỡ!". Giao xuống Hình bộ nghị tội. Phạm Như Đăng cho là tội Trần Thường nên cách chức, tội Gia Cát nên xử tử. Lê Bá Phẩm cho rằng Trần Thường và Gia Cát tội cũng như nhau, cùng tội mà phạt khác, thì không đúng hình, đều xử tội chết. Nghị ấy tâu lên, vua sai đình thần xét lại. Nguyễn Văn Thành nói dầu rằng Trần Thường, Gia Cát vẫn là có tội, nhưng lấy công chuẩn lỗi thì còn có bát nghị; bọn Lê Quang Định, Nguyễn Đức Huyên, Nguyễn Hữu Thận đều chủ trương theo lời nghị ấy; bọn Trịnh Hoài Đức, Trần Văn Trạc lại theo lời nghị của Như Đăng. Bàn mãi không quyết định được. Khi tâu lên, vua nói: "Bá Phẩm nói phải". Vua theo lời Phẩm mà

phạt Văn Thành. Quý Dĩnh bị tội trảm; Trần Thường và Gia Cát đều giam hậu; bọn Dục bị tội đồ, những người khác đều giáng và phạt khác nhau. Tham quân Lê Chấn cũng vì nhận riêng một đạo thần sắc phần hoàng bị giáng làm điển quân. Nhân đó hạ chiếu thu lại thần sắc, rồi sai quan Lễ bộ bàn lại việc phong tặng.

Định lệ lương bổng cho thủy quân: Chưởng cơ coi như Vệ úy quân Thị trung, Quản cơ coi như Phó vệ úy quân Thần sách. Còn từ cai cơ, cai đội trở xuống, cũng cùng lệ với quân Thần sách.

Tha giảm tô thuế cho những ruộng bị hại ở các trấn Bắc Thành. Số thóc thiếu từ năm Canh ngọ, cũng cho dân lấy tiền nộp thay (một hộc giá là 9 tiền). Thành thần lại xin lấy bọn tù tội đồ đắp đường cái để đỡ nhọc cho dân. Vua y cho.

Tháng 6, đắp thành đất Quảng Bình, sai Phó tướng Trần Quang Thái đốc suất các quân ứng dịch.

Lấy Lê Đức Tần làm Cai bạ Quảng Đức, Thiêm sự Công bộ Nguyễn Văn Thịnh làm Ký lục.

Lấy Cai cơ ở đồn Uy viễn là Tót làm Án phủ hai phủ Trà Vinh, Mân Thít.

Vua cùng Phạm Như Đăng bàn về việc các đế vương đời xưa truy tôn thụy hiệu cho ông cha. Như Đăng thưa rằng: "Những đế vương thời xưa khi vẻ vang có thiên hạ, ai là chẳng truy tôn ông cha, như nhà Hán truy tôn đế hiệu bốn thân, nhà Tống truy tôn thụy hiệu bốn đời. Chính vì công đức cao dày không thể quên được".

Trấn thủ Phúc Yên là Lê Văn Vạn, Cai bạ là Lê Công Bật, Ký lục là Nguyễn Văn Thục mắc tội tham tang, bị miễn chức. Cho Chưởng cơ Nguyễn Văn Huyên, Thượng bảo khanh Trần Đình Trưng và Thiêm sự Lễ bộ Vũ Doãn Thiếp thay.

Bàn soạn sách *Quốc triều thực lục*. Triệu Thị trung học sĩ là Phạm Thích, Đốc học Sơn Nam thượng là Nguyễn Đường, Đốc học Hoài Đức là Trần Toản về Kinh, sung chức biên tu ở Sử cục. Lại thấy Lê Duy Thanh là người Duyên Hà có văn học, cùng triệu về Kinh, rồi cho chức Đông các học sĩ.

Xuống chiếu tìm điển tích. Chiếu rằng: "Đạo dựng nước, phải có phép thường; mà cách sửa trị, nên tìm điển cũ. Nước Việt ta, các đời Đinh Lý Trần Lê nối nhau, chính trị có điều theo điều đổi, trong khoảng ấy điển chương pháp độ, há không có điều gì đáng thuật sao? Các vua thánh ta mở

mang xây dựng, hơn hai trăm năm làm sáng tỏ mưu xưa và vâng theo nghiệp trước, đều có phép sẵn. Mới đây từ khi giặc Tây Sơn lấn cướp, sách vở tan tác mất cả. Tuy sau binh biến, kho sách không còn bằng chứng, nhưng những nhà học giả uẩn súc, chắc còn ghi chép. Nay đất nước đã thống nhất, cần phải tìm xét rộng rãi. Phàm dân chúng các ngươi như có điển xưa việc cũ, hoặc do ở kho nhà nước còn để lại, hoặc được ở nhà riêng ghi chép, hết thảy điển chương điều lệ, cho phép do quan địa phương sở tại dâng lên. Nếu có điều gì quan hệ đến chính thể, trẫm sẽ tự xét chọn, đều có nêu thưởng".

Lại chiếu cho các dinh trấn từ Quảng Bình về Nam rằng: "Nay soạn *Quốc triều thực lục*, phàm sự tích cũ cần phải tìm xét rộng rãi để sẵn mà tham khảo. Từ khi giặc Tây Sơn nổi loạn, người Trịnh xâm lấn, trẫm chính mình mưu toan khôi phục, búa cờ vất vả hơn ba chục năm, siêng năng lo lắng không phải một ngày, xếp đặt làm ra không phải một việc. Trong khoảng đó, việc binh tình giặc, một người không thể ghi hết. Tưởng ở chốn đồng quê các nhà quan cũ và các cụ già, những điều ghi chép được, những điều thấy nghe được, hẳn có điều đáng dùng. Vậy đặc chiếu cho các sĩ dân, từ năm Quý tỵ trở về sau, năm Nhâm tuất trở về trước, phàm những việc quan hệ đến việc nước, ai hay biên chép thành quyển cho đưa đến nộp quan sở tại; các cụ già ai hay ghi nhớ việc cũ, thì quan sở tại mời đến hỏi, ghi chép chuyển tâu. Lời nói nào có thể ghi vào sử được sẽ có thưởng. Thảng hoặc có can phạm kỵ húy cũng không bắt tội."

Bàn soạn sử nhà Lê.

Chiếu cho các trấn ở Bắc Thành có ai thu chép được sự tích nhà Lê cũ và sự tích giặc Tây Sơn thì đem sách dâng. Từ đấy những sách cất ở nhà dần dần đem ra.

Bắt đầu định chương trình xét công các phủ huyện. Vua thấy tri phủ tri huyện là chức gần dân, nên phân biệt người hay hay người dở để định việc cất nhắc truất bỏ khiến biết khuyên răn, bèn định ba năm một lần khảo, hai lần khảo làm một khóa, bắt đầu từ năm Mậu thìn Gia Long thứ 7. Quan trên các địa phương kể suốt trong ba năm các phủ huyện án kiện đã xét hết được tình lý là bực thượng khảo, được 8, 9 phần 10 cũng là thượng khảo, được 6, 7 phần là trung khảo, được một nửa sai một nửa là hạ khảo, được ít sai nhiều và được tuy nhiều mà khép tội sai một án mạng nào, thì đều là hạng cuối, phân biệt tâu rõ cả để đợi chỉ. Từ năm Tân mùi này trở về sau, cứ đến cuối năm phải liệt kê án đã xử đoạn để sẵn đến ba năm xét công. Duy có người chính sự giỏi đặc biệt thì đem tên tâu lên ngay, không câu nệ niên khóa.

Truy tặng Phó tướng Tả quân Phạm Văn Sĩ làm Tả quân thự phủ sự, Tham tán Trần Văn Thức làm Chánh thiêm sự, (Sĩ có công Vọng Các, Thức chết vì việc nước).

Sai Quảng Nam dựng kho Hội An, thu 5 vạn hộc thóc tô năm ấy chứa ở đấy.

Bộ Hộ tâu nói: "Trước kia trong hai phủ Thăng Hoa, Điện Bàn thuộc Quảng Nam, một mẫu ruộng công chỉ đánh thuế 8 phần, còn 2 phần, trừ làm nương mạ. Nay tính mẫu mà đánh thuế cả, dân lại viện lệ cũ xin miễn".

Vua nói: "Vương giả rất công bằng, không riêng tây, gần xa như một. Nay cư dân ở đâu thổ trạch đều có thuế cả, sao chỉ ruộng mạ hai phủ ấy không nộp thuế?". Không cho.

Từ Bình Thuận đến Bắc Thành lâu không mưa. Sai hoãn thu thóc tô năm nay 2 phần 10.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHẤT KỶ - *QUYỂN XLIII*

THỰC LỤC VỀ THẾ TỔ CAO HOÀNG ĐẾ

Tân mùi, Gia Long năm thứ 10 [1811], mùa thu, tháng 7 ngày mồng 1, tế thu hưởng.

Lấy Vệ úy vệ Trương võ là Đỗ Thiên Thẩm làm Vệ úy vệ Hùng dũng, Cai cơ Nguyễn Văn Cường làm Phó vệ úy vệ Hậu bảo tam.

Triệu Lê Phúc Điển về Kinh; lấy Chưởng cơ Phạm Công Nghĩa hành Vệ úy vệ Uy võ, án thủ đồn Hà Trung.

Hạ lệnh cho Bắc Thành đem thóc thuế vụ đông xay thành gạo hơn 60 vạn phương, đợi sang năm chở về Kinh.

Người Diên Khánh là Mạc Văn Diên dâng sách *Hồng Đức luật lệ* đời Lê; Tri huyện Thủy Đường là Nhữ Công Quý dâng sách *Hoàng Việt thống chí*; người Sơn Nam thượng là Hoàng Quý Chi, người Sơn Tây là Cao Văn Tình, người Kinh Bắc là Lê Doãn Khản dâng các sách quan chế và điều luật triều Lê trước. Đều thưởng tiền khác nhau.

Dân Gia Định đi buôn ở Nam Vang, nhiều người mua rẻ sản vật của người Phiên, người Phiên khổ vì họ quấy nhiễu. Vua nghe tin, sai thành thần nghiêm cấm.

Làm xong hai điện Trung Hòa và Cần Chánh, thưởng cho lính và thợ 7.500 quan tiền. Quan thì thưởng tiền bổng hai tháng.

Lấy Hàn lâm viện thừa chỉ Nguyễn Văn Giảng làm Tuyên phủ sứ Hoài Đức.

Vua cùng bầy tôi bàn về chế độ chia giới hạn tỉnh điền. Dụ rằng: "Đời xưa mỗi người được ruộng 100 mẫu, dùng thước ngày nay mà đo thì 100

mẫu rất rộng, sức một người khai khẩn thế nào hết được! Đó là do thước đời xưa so với thước ngày nay rất ngắn".

Hiệp trấn Nghệ An là Ngô Nhân Tĩnh vào chầu. Nhân Tĩnh nhiều lần dâng sớ xin về Kinh để trình bày nỗi đau khổ của dân gian, vua y cho. Nhân Tĩnh đến, nói hết tình trạng điêu hao của dân Nghệ An. Bèn xin hoãn thu số tiền thóc còn thiếu từ năm Nhâm thân trở về trước. Lại cho thuế biệt nạp sản vật như vải trắng, dầu nước, có ai thiếu thì xin cho nộp thay bằng tiền. (Thuế vải mỗi người 2 tấm, thuế dầu, mỗi người 2 cân 3 lạng, đều nộp thay bằng 6 quan tiền). Vua đều theo lời. Hơn một tháng khiến về trấn.

Triệu Trịnh Ngọc Trí về Kinh. Lại lấy Hoàng Viết Toản làm Trấn thủ Nghệ An.

Sửa lại cửa Tả đoan.

Hoãn đòi lính thiếu cho dân bị thủy tai ở Sơn Nam hạ, Hải Dương và Yên Quảng. Các trấn từ năm Kỷ tỵ gặp thủy tai, hộ khẩu hao hụt nên kén lính thiếu ngạch thường không cấp đủ. Thành thần đem việc tâu lên. Vua sai xét số người bị thủy tai nhiều ít, theo bực mà hoãn cho. (Nguyên lệ kén lính ở Sơn Nam hạ và Hải Dương cứ 7 người đinh thì lấy 1 người; số người chết đuối mất 1, 2 đinh thì hoãn đòi 1 tên lính trong 1 năm; mất 3, 4 đinh thì hoãn 2 năm, mất 5, 6, 7 đinh thì hoãn 3 năm. Nguyên lệ kén lính ở Yên Quảng cứ 10 đinh lấy 1; số chết đuối mất 1, 2, 3 đinh thì hoãn đòi 1 tên lính trong 1 năm; mất 4, 5, 6 đinh thì hoãn 2 năm, mất 7, 8, 9, 10 đinh thì hoãn 3 năm).

Đổi định trình hạn đổi phiên cho các quân ở Bắc Thành. Trước kia các quân chia ban mỗi tháng thay đổi một lần. Kỳ hạn ngắn vội quá, người đều khó chịu. Thành thần xin đổi 2 tháng làm một hạn để nhọc rồi được đều. Vua y lời tâu.

Tháng 8, Kinh sư bị bão (Giờ mùi nổi, giờ sửu thôi, cộng 7 khắc). Nước lụt lên hơn lúc thường hơn 8 thước; nhiều nhà ở của quan dân sụp đổ. Sai đội Tiểu sai hội đồng với dinh thần Quảng Đức chia đi các huyện xét hỏi sự đau khổ của dân gian để tâu lên. Thuyền vận tải và thuyền buôn bị lật đắm thì cho tiền tuất. Các hạt Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi cũng có nạn bão. Xuống chiếu rằng tiền thóc còn thiếu và binh lính trốn chết đều hoãn đòi một năm; tạp dịch, kiện vặt và việc thổ mộc không gấp đều bãi cả.

Cửa biển Tư Dung vỡ (mở thành cửa lạch rộng: 7 trượng 5 thước, sâu 7 thước).

Lê Chất tâu cử Lê Đại Cương theo làm việc ở thành. Cương trước làm Tri huyện Tuy Viễn, vì tham tang phải mất chức, Chất thấy Cương là người có tài làm việc, mới tâu xin. Vua y cho.

Sao chổi hiện ở phương tây.

Vua ra chầu, từng cùng bầy tôi bàn về sự tích vua tôi đời Hán Đường và lễ nhạc chế độ các triều trước. Khi thôi chầu liền sai thị thư đem tiến sách *Minh sử* để xem đến nửa đêm mới thôi.

Hạ lệnh tuyển bổ các phủ huyện ở Bắc Thành. Tri phủ khuyết thì lấy Tri huyện lâu năm không có lỗi thăng bổ, Tri huyện khuyết thì lấy những hương cống nhà Lê đã từng sung làm việc trường thi bổ vào.

Thuyền Hải Nam của Phan Nguyên Ký đến buôn. Thủ ngự Sa Kỳ là Lâm Ấn riêng nhận của lót bảo giấu hàng hóa để mong giảm thuế. Việc phát giác. Vua sai giết. Nhân đó dụ các thủ ngự cửa biển rằng phàm thuyền buôn có giấu bớt đều tịch thu hàng hóa.

Hạ lệnh cho các trấn quan học quan từ Nghệ An trở ra Bắc đều để cử người mình biết. Chiếu rằng: "Dùng người không phải chỉ một lối, chọn học trò không phải chỉ một đường. Năm trước mở khoa thi Hương, phàm người dự trúng tứ trường đều đã bổ chức Tri huyện. Nhưng nghĩ trong số học trò dự trúng tam trường cũng có người học thuật có thể dùng được. Vậy hạ lệnh cho trấn quan và học quan xét hỏi người nào văn học hơi khá thì ghi tên tâu lên".

Lấy Quản đạo Kiên Giang là Trương Phúc Giáo làm Trấn thủ Hà Tiên, Ký lục Định Tường là Bùi Đức Miên làm Hiệp trấn. Vua thấy Hà Tiên là nơi trọng yếu ngoài biên, hai người đã biết rõ tình hình biên cương cho nên sai đi. Bọn Giáo đến trấn, chính sự chuộng rộng rãi giản dị, không làm phiền nhiễu, sửa sang trại quân, chiêu dân xiêu dạt, đặt trường học, khẩn ruộng hoang, vạch định phố chợ, ngăn khu cho người Hán [Việt], người Thanh, người Chân Lạp, người Chà Và, khiến tụ họp theo loài, làm cho Hà Tiên lại trở thành một nơi đô hội ở Nam thùy vậy.

Lấy Trần Quang Tĩnh làm Ký lục Định Tường.

Vua nghĩ muốn cất nhắc những người bị chìm đọng, sai các Tham tri ở Bắc Thành xét hỏi dân gian có người học rộng nết tốt thì tâu lên.

Lấy con trai của Thị giảng Lê Cao Kỷ là Lê Cao Cơ sung Hàn lâm viện. Cao Kỷ trước làm Thị giảng cho Hưng tổ, Trương Phúc Loan ghét mà giết đi. Năm Gia Long thứ 8 lục dụng con là Cao Cơ sai chầu chực ở cung Trường Thọ, đến nay đặc cách cho chức này.

Truy tặng Tham mưu Trung dinh là Đào Duy Mẫn làm Khâm sai tham tán.

Tháng 9, ngày Bính tuất, Hoàng thái hậu se mình. Trước đây sao chổi xuất hiện, người hầu đem tâu, Hoàng thái hậu buồn rầu không vui, một đêm lẻn ra xem, rồi vào bảo người hầu rằng: "Sao chổi chính ứng điềm vào thân già này". Đến nay se mình. Vua sớm chiều đến chầu ở cung Trường Thọ, sai hoàng tử hoàng tôn vào hầu. Các quan văn võ đều họp ở công thự bên hữu.

Ngày Kỷ sửu, Hoàng thái hậu băng, thọ 74 tuổi. Vua thương khóc không thôi. Triệu các quan vào bên để bàn việc tang. Các quan xin từ tam phẩm trở lên đều để tang một năm. Vua dụ rằng: "Nhà vua lấy Tôn Miếu Xã Tắc làm trọng. Nay trẫm đã để tang 3 năm, các ngươi lại để tang 1 năm, nếu trong một năm có việc ở Tôn Miếu Xã Tắc thì làm lễ thế nào? Vậy cho để tang 3 tháng". Các quan lại ngờ về tang phục của công chúa để tang. Vua nói: "Thánh nhân đặt lễ phân biệt từng ly từng tý. Lòng kính không thể thích hợp cả đôi đường, tang phục không thể trọng cả hai bên. Cho nên một người con gái, khi ở nhà thì lấy nhà cha làm tôn, khi lấy chồng thì lấy nhà chồng làm trọng. Nghĩa đã có phân biệt, tang sao lại như nhau được. Vậy nghị cho hoàng nữ đã đi lấy chồng thì kém hoàng nữ còn ở nhà một bậc". Bộ Lễ lại xin định hạn cấm việc giá thú. Vua nói: "Thần dân nên theo thứ tự mà tính giảm để lấy vợ lấy chồng được kịp thời". Thế là sự bàn đã định.

Ngày Đinh dậu, làm lễ thành phục (Vua để tang 3 năm; hoàng hậu tang 3 năm; phi tần, hoàng tử và công chúa chưa đi lấy chồng đều tang 1 năm; trưởng công chúa và công chúa đã đi lấy chồng tang 9 tháng. Người tôn thân ở năm bậc tang đều để tang theo như lễ; người thân ở bậc trần cánh tay và bỏ mũ thì dùng khăn vải trắng; quan văn võ từ chánh tam phẩm trở lên, tang mặc áo vén gấu 3 tháng, từ tòng tam phẩm trở xuống, ai dự vào việc tang thì dùng vải trắng; quan ngoài thì miễn áo tang, duy ai về Kinh thì mang áo tang cũng như quan Kinh; quan thuộc cung Trường Thọ thì chánh tam phẩm trở lên mặc áo vén gấu 5 tháng; mệnh phụ đều để tang như chồng; quan viên từ tam phẩm trở lên cấm cưới vợ gả chồng 3 tháng, tứ phẩm trở xuống thì 1 tháng, quân dân 15 ngày; cấm dùng màu hồng màu tía 1 năm; cấm hát xướng 3 tháng. Quan viên vào chầu hầu, trong 3 năm đều không được mặc áo màu đỏ màu tía; phàm gặp việc thờ cúng hay việc quân đều cho mặc áo thường mà làm việc; các thành dinh trấn trong 3 tháng, ngày mồng một và ngày rằm đều được miễn bái chầu).

Chiếu dụ trong ngoài rằng: "Giờ tuất ngày 14 tháng này, Hoàng thái hậu thăng hà, trẫm thương xót đau lòng, kính cẩn ở trong cung để tang ba năm, nhất thiết theo lễ chế. Phục chế và hạ cấm đối với quan viên trong ngoài và quân dân đều theo nghị định mà làm".

Trước kia vua thờ Hoàng thái hậu rất kính cẩn, khi muôn việc đã rồi thì xem bữa ăn, thăm sức khỏe, lễ thường không thiếu. Đến khi thái hậu băng, vua cư tang, lòng rất đau thương. Từ đấy buổi chầu buổi hội đều miễn, ngày thường chỉ ngự ở tiện điện để nghe chính sự.

Bãi kho Nông Giang ở Hải Dương. Trước đây Hải Dương lập riêng kho chứa ở đồn thủy Nông Giang để thu tiền thóc của dân các huyện. Đến nay dòng sông nông cạn, vận tải không tiện, thành thần xin cho các huyện lại nộp ở trấn. Vua y cho.

Thổ tù Mộc Châu trấn Hưng Hóa là Xa Văn Tiên và thổ tù châu Trình Cụ trấn Thanh Hoa là Phạm Phì Nam tranh nhau đất hai động Cẩm Nang và Mộc Thượng. Vua sai quan Bắc Thành phái người hội đồng với trấn thần Thanh Hoa để xét hỏi. Phì Nam thác bệnh không đến. Việc bèn thôi.

Cai đội Thanh Hoa là Trần Văn Thịnh đến Kinh làm sổ bính, làm sắc thị giả, cho bổ cai đội, đội trưởng hơn 70 người. Trấn thần biết được sự trạng tâu lên. Vua sai bắt Thịnh giết đi.

Quản Tàu vụ là Nguyễn Đức Xuyên dâng sổ thuế thuyền buôn hai năm Canh ngọ và Tân mùi. (Tiền thuế hơn 97.500 quan).

Mùa đông, tháng 10, ngày mồng 1, tại cung Trường Thọ làm lễ điện lớn. Vua thân đến làm lễ. Từ nay mồng một và rằm là lễ điện lớn, lấy làm lệ thường. Trước là vua sai bộ Lễ bàn về nghi tiết tế đông hưởng. Bộ thần tâu nói: "Thiên Vương chế ở *Kinh Lễ* nói rằng: Vua có tang ba năm thì không đi tế. Duy có tế Trời Đất Xã Tắc thì tạm bỏ tang mà tế. Không vì ngôi thấp mà bỏ ngôi cao được. Sách *Tế nghĩa* của Hạ Tuân nói: Theo lễ người có đại tang không dự tế, vì tế là việc cát. Là vì nghĩa chẳng những ở người sống, mà tình ông cha đã chết cũng đều thương xót. Năm Kiến Long nhà Tống, khi mới có tang Chiêu hiến Đỗ Thái hậu, Thái thường lễ viện xin đình lễ hưởng ở Thái miếu, đợi an táng rồi sau sẽ theo lệ cũ. Suy theo ý lễ, xét việc đời trước, thì ngày mồng một tháng mạnh đông năm nay nên tế điện ở bàn thờ Hoàng thái hậu, mà lễ đông hưởng ở Thái miếu thì nên tạm đình, đợi sau khi an táng sẽ làm". Vua y lời tâu. Rồi hạ lệnh từ năm nay trở đi, cứ tế Chạp rồi mới làm lễ hưởng, sai hoàng tử hoàng thân tế thay.

Thành thần Gia Định là Nguyễn Văn Nhân và Trịnh Hoài Đức cùng các trấn thần dâng sớ xin vào viếng tang.

Vua xuống chiếu dụ rằng: "Việc hiếu của nước là lễ lớn, lòng người tôi con trong ngoài như một. Nhưng giữ chức vụ ở nơi bờ cõi, không thể ai ai cũng đến viếng được. Vậy Hoài Đức cứ đến còn Văn Nhân thì nên ở lại trông coi việc thành; các trấn thần thì mỗi trấn một người, sang năm cùng đi với chuyến vận tải".

Đặt đàn chay lớn ở chùa Thiên Mụ. Do trạm đưa thầy tăng ở Gia Định về Kinh.

Nước Chân Lạp sai sứ đến cống, và xin đổi quốc hiệu làm Ân Di Bắc Phủ Lài. Vua cho vào yết kiến ở tiện điện, hỏi về việc nước của vua Phiên. Sứ giả thưa rằng: "Nước chúng tôi giữ được đất đai, dân vật yên ổn, đều nhờ ơn đức thiên triều che chở".

Vua nói: "Nước ngươi là thần thuộc của triều đình từ lâu. Lấy nước lớn yêu nước nhỏ là trách nhiệm của trẫm, mà săn sóc vun trồng là đạo của trời, chứ có ơn đức gì đâu". Nhân hỏi vương đệ là Nặc Nguyên và Nặc Yêm ở đâu. Sứ giả thưa: "Nghe nói đều vào ở chùa cả". Vua nghĩ thương. Sứ giả lại đem việc quốc hiệu để xin. Vua nói: "Quốc hiệu cũ đã đẹp rồi, cần gì phải đổi". Hơn một tháng sứ giả về nước. Sai trả lại những đồ cống. Lại viết thư cho vua Phiên rằng: "Xem biểu của vương, khen lòng thành thực. Vừa đây hỏi sứ thần mới biết rõ việc hai em của vương. Vả tổ tiên của vương đều nhờ Tiên triều che chở; tiên phụ của vương là bề tôi trước của trẫm, mà anh em của vương đều là người con mồ côi của tiên phụ vương, nay vương là anh cả được chịu tước phong, hai em cũng là ruột thịt rất thân, tình ý há nên chia rẽ. Vương nên thể theo lòng trẫm, nghĩ đến đạo trời, bảo cho hai em nghĩ đến tình cùng gốc, chớ lấy thế vị mà khuynh loát nhau, chớ lấy hình tích mà ngờ ghét nhau, làm sao cho luân thường được hậu, nhà nước yên hòa, để không làm đổ cơ nghiệp của tổ tiên của vương, để xứng ý dựng nước phên dậu của trẫm. Còn quốc hiệu của vương, tự tổ phụ vương dựng nước đã định danh rồi, không cần thay đổi làm gì. Vương nên tuân theo". Nặc Chân được thư, rất cảm tạ.

Vua nhiều lần cùng bầy tôi bàn về lễ tang của các triều đại. Tham tri Lê Chánh Lộ đem sách *Ngũ lễ thông khảo* tiến lên. Vua mỗi khi ngự ở tiện điện là sai thị thần đọc, nước đồng hồ xuống 12 khắc mới nghỉ.

Làm quách đá. Lê Cẩn ở Nội đồ gia đem cách thức dâng lên. Vua thân tự xét định, sai trấn thần Thanh Hoa đốc thợ đá làm đúng theo thức.

Nguyễn Khắc Thiệu tự Bắc Thành vào viếng tang. Vua hỏi công việc ở thành, Khắc Thiệu thưa bày rất kỹ. Nhân có cha mẹ già xin về thăm. Vua y cho.

Người Hương Trà được hai bản sách vàng cũ, hủy trước đi một bản rồi sau mới dâng. Dinh thần Quảng Đức bắt và tâu lên. Vua nói: "Dân dốt không biết chữ, trách làm gì lắm". Sai tha cho.

Lấy Chưởng Tiền quân Nguyễn Văn Thành làm Khâm sai chưởng Trung quân, Chưởng Hữu quân Nguyễn Hoàng Đức làm Khâm sai chưởng

Tiền quân, Chưởng Thần võ quân Phạm Văn Nhân làm Khâm sai chưởng Hữu quân. Đổi mười cơ Tiền quân làm mười cơ Trung quân, hai vệ Tiền bảo nhất, nhị, làm hai vệ Trung bảo nhất, nhị, năm đội Tiền sai làm năm đội Trung sai, mười cơ Trung quân làm mười cơ Tiền quân, hai vệ Trung bảo nhất nhị làm hai vệ Tiền bảo nhất, nhị, năm đội Hữu sai làm năm đội Tiền sai, mười cơ quân Thần võ làm mười cơ Hữu quân, hai vệ Võ bảo nhất, nhị làm hai vệ Hữu bảo nhất, nhị, năm đội Võ sai làm năm đội Hữu sai.

Bình Định và Phú Yên bị lụt, nhà cửa của quân dân trôi mất nhiều, có người chết đuối. Vua sai Vệ úy Tôn Thất Bính và Tham tri Nguyễn Hữu Thận đi phát chẩn. Dụ rằng: "Nhà nước tích trữ đều là ở dân ra, chẩn cấp cho dân bị tai nạn không thể tiếc phí được". Bọn Bính đến nơi phát gạo ở Phú Yên hơn 19.000 phương, gạo ở Bình Định hơn 4.800 phương, chia hạng để chẩn cấp. (Hạng bị tai hại lắm mỗi người 3 phương gạo; hạng thứ mỗi người 2 phương; hạng thứ nữa 1 phương 15 bát; trẻ con một nửa). Nạn dân sống được rất nhiều. Khi bọn Bính chưa đến, trấn thần Bình Định là bọn Vương Văn Học trước đã tùy tiện phát gạo muối chẩn cấp cho dân, dâng sớ xin chịu tội. Vua nói: "Giữ chức chăn nuôi dân phải nên như thế chứ có tội gì".

Hạ lệnh cho các địa phương chẩn cấp cho dân đói không phải đợi trả lời. Chiếu rằng: "Tai trời lưu hành xưa nay đời nào cũng có. Thương người bị tai, xót người mắc nạn, chính sách nhân từ lấy đó làm đầu. Nếu các địa phương chợt có tai nạn nên chẩn cấp mà đợi tâu báo thì chậm quá, đã không phải là ý thương dân của triều đình, lại không phải chức chăm dân của thú mục. Từ nay phàm chợt có lụt hạn cấp thiết trước mắt thì quan dinh trấn phải thân đi khám xét ngay, chẩn cấp trước rồi sau tâu. Nếu năm nào mất mùa, ruộng lúa tổn hại, thì phải tâu trước kỳ".

Đổi Phó tướng Trung quân là Hoàng Văn Điểm làm Phó tướng Tiền quân, đi thú Bắc Thành.

Triệu Chưởng cơ lãnh trấn thủ Bình Định là Vương Văn Học về Kinh; lấy Vệ úy Thị trung là Hoàng Công Lý lãnh Trấn thủ Bình Định.

Miễn thuế thân và dao dịch cho những người họ Lê tản cư. Chi hệ họ Lê tản cư ở hai xã Tam Lư và Bất Căng (thuộc huyện Lôi Dương trấn Thanh Hoa), dân sở tại bắt chịu thuế thân và dao dịch. Lê Duy Hoán xin ghi vào sổ là dòng dõi họ Lê, được tha miễn như lệ. Vua y cho.

Giảm thuế hương cho dân Nghệ An. Hai đội Phan Long và Cát Sơn huyện Thạch Hà mỗi năm mỗi người nộp 1 cân tốc hương, nộp thay trầm hương bằng tiền 10 quan, gần đây bổ thiếu, không thể nộp được. Trấn thần

tâu lên. Bèn bỏ ngạch thuế tốc hương, mà giảm tiền thuế trầm hương, mỗi năm mỗi người nộp 6 quan. Thuế trước còn thiếu đều miễn. Lại tiền thuế trầm hương của xã Chi Quan huyện Kỳ Anh cũng giảm như thế.

Tháng 11, lấy Tống Phước Lương và Lê Quang Định sung Sơn lăng sứ, sai cùng Trịnh Hiến và Lê Duy Thanh xem chọn kiểu đất đẹp cho sơn lăng. Duy Thanh vẽ đồ để dâng (thuộc xã Định Môn), sai bói thì tốt. Vua bèn đến xem.

Bọn Tống Phước Ngoạn, Trần Văn Trinh và Phạm Văn Toán từ nước Xiêm về. Vua hỏi về Xiêm La và Chân Lạp. Bọn Ngoạn thưa rằng: "Nặc Chân ơn ta mà thù Xiêm, nước Xiêm chưa hết giận, việc Chân Lạp hẳn là chưa xong được". Vua cho là phải.

Vua cùng bầy tôi bàn đến tình hình nhân dân, thói tệ quan lại.

Dụ rằng: "Gần đây lụt hạn xảy luôn, đời sống của dân ít thỏa. Trẫm nghĩ chăm nuôi dân tai nạn hơn con trẻ, ấp ủ bú mớm còn sợ không kịp, huống quan tham lại nhũng lại theo mà bóc lột à! Phàm yêu trâu trước phải trừ con mòng, yêu dân trước phải trị kẻ lại, đó là lời thông luận về chính sự". Nhân sắc cho các địa phương từ nay hễ đến kỳ thu thuế thì quan dinh trấn đều một người ngồi thu, nghiêm cấm nha lại và lính kho không được làm khó khăn để sách nhiễu, kẻ nào dám làm khổ dân thì giết không tha.

Lục xét tù tội, thả thân thuộc của người phạm trốn. Chiếu rằng: "Cấm kẻ gian ngăn kẻ ác là lệ công của phép nước; thương tù ngục, hoãn hình phạt là việc lớn của vương chính. Gần đây các nha môn xét hình, đặt phép bắt trộm cướp, trộm cướp có trốn thì bắt giam vợ con, trải năm không cho ra. Nhưng can phạm điều cấm là tội một người, vợ con có tội gì, nếu nhất khái bắt giam, cho ở lẫn trong nhà tù, ngày dồn tháng chứa, nỗi u uất không bày tỏ được, thực rất không phải là ý thương xót. Vậy hạ lệnh cho các quan địa phương đều lục xét tù tội, phàm vợ con phạm trốn, không đáng giam giữ thì thả cho về để yên nghiệp làm ăn".

Từ Quảng Bình trở về Nam gạo đắt. Hạ lệnh cho các cửa ải bến đò sở tại, phàm thuyền buôn chở gạo vào cửa biển, không được hà khắc quấy nhiễu, để cho hạt gạo được lưu thông.

Bọn giặc ở Bắc Thành là bọn Nguyễn Đăng Bích, Nguyễn Danh An 16 người vì đầu thú được miễn tội, theo thành bắt giặc. Thành thần muốn bọn Bích hết sức, tâu xin cho chức quan. Hạ lệnh cho Bích làm Trưởng hiệu, bọn An đều làm Cai đội.

Vua ham xem sử các đời trước, thường với bọn văn thần là Vũ Trinh, Trần Hựu vào đọc sách *Lịch đại thông giám* và cùng bàn về trị loạn đắc thất, mãi đến mặt trời xế mới thôi.

Quan Bắc Thành tâu xin lấy câu kê, thủ hợp cùng văn hàn ở Tiền quân và Hữu quân sung bổ làm thư ký, cai án, tri bạ các trấn. Vua theo lời xin. Sai đình thần truyền dụ rằng: "Những người giúp việc tạp lưu, muốn dùng thì không xét không được, nếu là người ngay thẳng siêng năng, nên cứ thì cứ. Không thế thì hoặc có kẻ lười biếng, hoặc có kẻ tham nhũng, tội cứ nhầm người tất phải giao quan nghị xử. Nên cẩn thận đấy".

Sông Nhĩ Hà lở, nhà cửa dân huyện Hoài Đức hư hỏng nhiều, thành thần xin khiến dân cư các phố ở thành tự đem gạch đá và cây gỗ làm kè đá khác để ngăn giữ.

Vua nói: "Nước sông gây hoạn nạn, dân chúng thở than. Nhà nước không thiếu gì của, không nên so tính với dân. Vá đắp kè đá, đắp rồi lại lở, không phải là kế lâu dài". Sai xuất tiền kho 47.000 quan thuê dân đắp đê mới (từ phường Đông Hà đến cửa ô Ông Tượng 108 trượng) để bảo vệ.

Lại sửa cống ở Khê Ôi (tên xã thuộc huyện Kim Bảng) trấn Sơn Nam. Khê Ôi trước có cống, năm Gia Long thứ 2 xã dân xin bỏ đường đê, nhân đấy bỏ cống. Đến nay xã dân lại xin. Thành thần cho là nên theo ý nguyện của dân, cho nên sửa lại. Sai Phó tướng lãnh Đê chính là Nguyễn Văn Hiếu trông coi công việc, tính dùng nhân công vật liệu hết hơn 6.000 quan tiền. Vua lại thấy thế nước sông Nhĩ Hà chảy xói mà xã Xuân Canh và xã Lực Canh (thuộc huyện Đông Ngàn trấn Kinh Bắc) dòng sông quanh co, muốn khai một dòng sông khác cho nước chảy thẳng. Bèn sai Lê Chất thân đến nơi xem vẽ hình thế, nêu rõ lợi hại, để tâu lên. Chất dâng sớ nói: "Dòng sông chỉ nên thuận theo tự nhiên, nếu nay khai một dòng khác thì nước sông cũ chưa hẳn là tiêu đi mà nước lạch sông mới vỡ chảy ra bên, mối hại lại không nói xiết". Vua khen phải. Việc ấy bèn thôi.

Cho hai vệ Trung hầu và Nội trực lệ thuộc vào quân Thị nội.

Triệu Cai bạ Bình Định là Nguyễn Văn Diên, Ký lục là Ngô Đình Giới về Kinh; lấy Tăng Địch và Trần Văn Tính thay.

Thống lĩnh thượng đạo Thanh Hoa là Hà Công Thái cử người thuộc hạ là Tri bạ Lê Tuấn Trì làm Tri huyện Cẩm Thủy. Trấn thần tâu cho. Vua nói: "Huyện lệnh là chức gần dân, triều đình tự có phép tuyển chung, sao lại khinh suất bổ cho người riêng. Huống chi hai huyện Thạch Thành và Cẩm Thủy trước không đặt quan. Công Thái không nên xin riêng, trấn thần không nên đem việc ấy tâu lên". Bèn không cho.

Công Thái lại vì con là Công Dâu họp đảng trộm cướp, sợ hãi xin chịu tội.

Vua xuống chiếu bảo rằng: "Xem lời ngươi tâu thấy ngươi một dạ trung thành, còn con ngươi làm giặc thì triều đình đã có phép thường.

Ngươi không may gặp phải đứa con hư hỏng ấy nó đã tự hại thân nó trẫm không nỡ bắt tội ngươi".

Sai Thái Nguyên mộ binh giữ bảo Đồng Mỏ. Quan quân đóng thủ ở Đồng Mỏ không quen thủy thổ, sinh nhiều bệnh tật, thành thần tâu lên. Bèn sai trấn thần mộ dân ngoại tịch sung làm nghĩa binh cấp cho lương xướng để tự giữ lấy.

Người Xiêm La là Hà Vũ đi thuyền buôn đậu ở Long Xuyên. Có người đàn bà Xiêm nói là Hà Vũ vỡ nợ người Xiêm mà trốn. Thư ký Long Xuyên là Nguyễn Văn Minh, Cai đội là Hoàng Văn Giao, Thủ hợp là Trần Quang Hiên tham hối lộ, thu lấy thuyền của Hà Vũ cho người đàn bà Xiêm kia quản nhận ra biển mà đi. Hà Vũ kiện ở thành Gia Định. Việc tâu lên. Vua nói: "Bọn Minh bỏ pháp luật, làm lợi riêng, khác gì kẻ cướp!". Hạ lệnh chém và tịch thu gia tài, cấp trả thuyền và hàng hóa cho Hà Vũ.

Quan Bắc Thành tâu nói: "Những cửa ải và bến đò ở Cao Bằng và Thái Nguyên, đời Lê trước đã có chỗ nhất định, từ khi giặc Tây Sơn đặt thêm ra để đánh thuế bừa, dân buôn khổ lắm". Vua giao xuống đình thần bàn. Phàm những chỗ giặc Tây Sơn đặt ra khiến bỏ đi hết, người buôn mới được khỏi khổ. (Đời Lê trước, ở Cao Bằng cửa ải chính có 11 sở, cửa ải nhánh có 3 sở; Ngụy Tây đặt thêm 5 cửa ải chính và 5 cửa ải nhánh. Ở Thái Nguyên cửa ải chính 12 sở, cửa ải nhánh 2 sở: Ngụy Tây đặt thêm 5 cửa nhánh).

Tháng 12, lấy Phó tướng Trung quân là Nguyễn Văn Vân làm Đô thống chế Tiền thống chế Tiền dinh quân Thần sách.

Lại lấy Văn Nguyên làm Vệ úy vệ Hậu nhất Thị trung, Thuộc nội cai đội Nguyễn Văn Nguyên làm Phó vệ úy vệ Hữu nhất.

Vua xem cổ sử nhân bảo Phạm Như Đăng rằng: "Đời thịnh nhà Hán nhà Đường đều làm nhân chính, nhẹ dao dịch, ít thuế má, thiên hạ do đó mà giàu vui. Người sau thừa hưởng, lòng tham không chán, nhàm việc võ, đùa việc binh, cuối cùng nên loạn lớn. Mới biết việc trị việc loạn chỉ ở người làm vua làm ra thôi". Như Đăng cúi đầu nói: "Bệ hạ nói tới điều ấy, thực là phúc cho bốn biển".

Võ Trinh dâng bản phàm lệ soạn sử. Sai Nguyễn Văn Thành sung chức Tổng tài, Phạm Như Đăng làm Phó.

Nguyễn Văn Thành dâng sách *Võ bị chí* và sách *Tứ di loại chí*. Sai Thị thư viện thu cất.

Tha thuế cho người Man hoang ở Bình Hòa và giảm tiền thuế lá trầu cho các sách Man. (Man hoang nguồn Nha Trang mỗi năm nộp tiền thuế

1.000 quan; sáu sách Man Thượng Sai, Phú Ân, Thủy Tuần, Khế Giang, Bồng Bông, Cam Ranh mỗi năm nộp tiền thuế lá trầu hơn 5.170 quan. Năm nay dân Man tản trốn đi, giá trầu ngày rẻ, bèn ra lệnh tha thuế cho người Man hoang, còn thuế lá trầu thì sai trấn thần giảm giá mà thu).

Tha thuế thân cho dân biệt nạp gỗ lim ở Nghệ An.

Thổ phỉ ở Lạng Sơn cướp bảo Bình Gia. Cai đội Trần Văn Long đánh giặc bị chết, tặng Cai cơ.

Thổ phỉ ở Tuyên Quang là Hoàng Văn Thái họp đảng đánh bảo Tụ Long. Trấn thần sai tuyên úy là Ma Sĩ Trạch đem quân đi đánh, bắt được đồ đảng và khí giới rất nhiều. Thưởng cho Sĩ Trạch mũ áo và 100 lạng bạc, 200 quan tiền.

Lấy Thuộc nội cai cơ Nguyễn Văn Giám làm quản cơ cơ Trung kích.

Nước Vạn Tượng sai sứ đến cống, lại đưa trả về hơn ba chục người lính trốn. Vua bảo Nguyễn Văn Thành và Phạm Như Đăng rằng: "Vạn Tượng đã nộp lễ cống hằng năm lại trả lính trốn về, đủ thấy lòng thành thực. Nên nhân đấy ban chiếu khen ngợi để cho yên lòng. Nếu bọn Lê Đoàn và Trịnh Vân đến theo thì họ tất sẽ bắt trói đem dâng. Thế là Vạn Tượng là nước phên giậu miền thượng đạo của ta đấy". Sứ giả vâng mang chiếu về.

Sai Cai đội Nguyễn Quang Hiến đem việc quốc tang báo cho nước Xiêm. Hạ lệnh cho thành thần Gia Định chọn một người có văn học cùng đi.

Em quốc vương Chân Lạp Nặc Chăn là Nặc Nguyên trốn đến Phủ Lật[1] (tên phủ), nhiều tội nhân trốn của nước ấy đi theo, sửa sang binh khí để tự giữ, xin cắt cho đất ba phủ (Phủ Ca Khu, phủ Lòng, phủ Trung) để ở, lại sai người cầu viện với Xiêm. Xiêm sai tướng là Phi Nhã Nhâm Ba Lạc đóng quân ở Bắc Tầm Bôn, thế rất dữ tợn. Nặc Chăn sợ, báo gấp cho Gia Định. Tổng trấn Nguyễn Văn Nhân đem việc tâu lên.

Vua triệu bầy tôi bàn. Nguyễn Văn Thành, Lê Văn Duyệt tâu nói: "Xiêm La cùng ta kết nghĩa hòa hiếu, nếu gây binh đao thì lợi hại thực không nhỏ. Vả anh em Nặc Chăn không hòa với nhau, trước đã không có cớ gì mà xin quân, làm nhọc triều đình phải một phen thu xếp, nay tờ biểu ấy chưa thể tin được. Xin hạ lệnh cho thành thần hịch cho một tướng ngoài biên đem quân đi tuần ở biên giới để xem hư thực, rồi sau sẽ cất quân". Vua cho là phải.

---

1. Tức Pursat.

Chiếu báo cho Nguyễn Văn Nhân rằng: "Trước kia quân Xiêm đã lui, nay lại trở lại, chưa biết ý ra sao. Nặc Chân là phên giậu của ta, nếu có sự hoãn cấp thì không lẽ ngồi nhìn, nhưng việc binh cũng không thể khinh động. Nên sai trấn thủ Định Tường là Nguyễn Văn Thụy đem quân đến La Bích, nói phao là đi lấy gỗ, để viện trợ ngầm".

Quân Văn Thụy chưa đến thì Nặc Chân lại dâng biểu xin quân. Bèn hạ chiếu cho Văn Nhân lấy quân đồn Uy Viễn để chờ phát và răn rằng: "Phàm việc ngoài biên phải bình tĩnh mà trấn giữ, thong thả mà xem biến chuyển, cẩn thận chớ nên gây hấn trước".

Sai Tham tri Binh tào Bắc Thành là Vũ Đức Thông quyền lãnh Đê chính.

Triệu Cống sĩ viện thị học là Lê Đăng Doanh về Kinh, thành Gia Định tâu xin lưu lại, bèn cho chức Tri bạ, để làm công việc thành.

Lấy Thượng bảo thiếu khanh Phạm Như Phong làm Cai bạ Chính dinh tri tàu vụ.

Quan Bắc Thành xin đặt thêm cai huyện và ký huyện để coi thu tô thuế. Vua nói: "Triều đình đặt quan là vì dân, quan nhiều thì rối dân". Không cho.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHẤT KỶ - *QUYỂN XLIV*

THỰC LỤC VỀ THẾ TỔ CAO HOÀNG ĐẾ

Nhâm thân, Gia Long năm thứ 11 [1812] (Thanh – Gia Khánh năm thứ 17), mùa xuân, tháng giêng, định lại lệnh cấm bán riêng và chở trộm đồng kẽm. Vua bảo bầy tôi rằng: "Đúc tiền cốt để cho đủ dân giàu nước, mà đồng kẽm là vật sinh ra tiền, nếu không đặt rõ phép cấm thì bọn buôn tích trữ, nguồn của dễ tắc. Vậy lại ra lệnh cấm để ban hành". (Người dân ai đem đồng kẽm mua bán riêng với nhau và vận chở theo đường thủy, đường bộ đều trị 70 roi, tính tang vật theo giá nhà nước thành tiền mà truy [cả tang và tiền] thu vào nhà nước. Như hai người mua bán cùng phạm thì người bán mất tang vật, người mua mất tiền giá hàng. Người phạm một mình thì tang vật và tiền giá đều phải chịu cả. Người nào tố cáo được thực thì tang vật thu vào nhà nước, tiền giá sung thưởng. Trong bọn kẻ nào tự thú thì được miễn tội mà không có thưởng, số tang vật phần mình thì nhà nước mua cho và trả đúng giá. Quan quân dân thứ có chứa riêng đồng kẽm thì hạn trong một tháng phải nộp vào nhà nước, ở Kinh do Nhà đồ, ở ngoài do quan địa phương chiếu giá thu mua. Ai cất giấu mà phát giác ra thì theo luật mua bán riêng mà luận tội. Bang thuyền chở vật hạng, có người dám chở trộm và cùng nhau mua bán riêng thì trị tội như lệ. Những người quản vận cố ý dung túng đều xử 70 roi; kẻ nào nhận hối lộ thì xử tội nặng. Thất sát thì xử 50 roi).

Sai Tham tri Hộ bộ là Nguyễn Hữu Thận kiêm Phó quản lý Khâm thiên giám sự vụ. Hữu Thận giỏi về sao và lịch, sang sứ nước Thanh học được lịch pháp, thuật càng thêm tinh. Vua từng cùng bàn về thiên tượng, rất khen ngợi.

Vua nước Chân Lạp là Nặc Chân nghe tin quốc tang dâng biểu xin đến Kinh tiến lễ. Vua cho thư dụ rằng: "Lòng kính thuận của vương, ta rất khen

ngợi. Tuy nhiên, đường sá xa xôi, một mình ta thương xót đau buồn, không muốn làm nhọc vương muôn dặm thang non bè biển. Xin vương đừng đến".

Nặc Chăn sau sai sứ giả đem lễ đến dâng.

Ngày Tân mão, xây lăng ở Định Môn. (Ở phía tả bảo thành dựng tẩm điện, nhà chính và nhà trước đều một; ở tả hữu phối điện đều một; một nghi môn đằng trước: chu vi xây tường gạch; các núi trồng thông khắp). Sai Sơn lăng sứ là Tống Phước Lương và Lê Quang Định trông coi công việc, Trần Quang Thái làm Giám tu, thưởng cho các quân 3.000 quan tiền. Vua nhiều lần đến xem. Gặp một hôm gió tây hơi mạnh, trên lăng có chiếc nhà tranh đổ, vua lánh xuống chỗ lõm, bị thương ở chân. Quan quân không ai là không sợ hãi tái mặt. Hoàng tư và các đại thần tranh nhau dắt đỡ. Vua yên ủi nói: "Không can gì. Quan quân được vô sự chứ? Hoàng bảy Tấn, hoàng tám Phổ, hoàng chín Chẩn đều bị thương nặng. Quân nhân có người chết. Bầy tôi đều nói Quang Thái vâng làm sơ suất, xin trị tội đại bất kính. Vua nói: "Đó là tình cờ thôi. Quang Thái làm thế nào với gió được? Miễn tội cho". Một lát vua cho vời những cụ già ở Định Môn hỏi thăm đời sống của dân, các cụ nói dân ít ruộng. Ra lệnh cho dân 500 quan tiền, 500 phương gạo, lại sắc cho các quân không được đi riêng xuống làng. Có ai đau ốm thì quan cho thuốc chữa.

Cho 20 cụ già ở Tống Sơn về Kinh, mỗi tháng cấp cho mỗi người 3 quan tiền và 1 phương gạo.

Sai Hoàng tư thay làm lễ điện buổi sáng buổi chiều ở cung Trường Thọ. Hoàng thái hậu băng, vua thương xót đau đớn không xiết, sớm chiều đều thân làm lễ điện. Tới đây vua chân đau chưa khỏi, mới sai Hoàng tư tế thay. Hoàng tư vâng mệnh rất cẩn thận, không dám chút trễ. Vua rất khen ngợi.

Tháng 2, triệu Đốc trấn Thanh Hoa là Tôn Thất Chương về Kinh; lấy Chưởng cơ Vương Văn Học làm Phó đô thống chế Hữu dinh quân Thần sách, lãnh Phó đốc trấn Thanh Hoa. Học đến Nghệ An, bị bệnh chết ở đường. Lại sai Chương ở lại làm việc trấn.

Ngày Canh thân tế Trời Đất ở đàn Nam giao.

Hạ lệnh cho các địa phương từ nay các thuế đinh điền và cửa ải bến đò đều nộp nửa bạc nửa tiền. Có ai xin nộp toàn bạc cũng cho.

Vua đi thăm sơn lăng. Hoàng tư cùng các đại thần đều theo hầu. Đến khi đào huyệt, thấy có đất ngũ sắc, lòng vua mừng lấy làm điềm tốt. Bầy tôi đều khen mừng, duy Nguyễn Văn Thành không hưởng ứng. Vua hỏi vì sao? Thành vội thưa rằng: "Đất ấy chưa đủ làm tốt. Mộ mẹ thần cũng có

đất ngũ sắc, mà sắc coi còn tươi nhuần, có thể tốt hơn đất này". Vua lặng yên. Bầy tôi đều bất bình. Rồi Văn Thành lại nói: "Gần đây xứ Châu Ê có một kiểu đất rất tốt". Bọn đại thần Phạm Văn Nhân đều nói: "Đã biết đấy có đất tốt, sao không tâu cho vua nghe?". Văn Thành nói: "Đất ấy tuy tốt nhưng không thể táng được, táng đấy hẳn bị sét đánh". Vua nghe không đẹp lòng. Hoàng tư quay bảo rằng: "Tây Sơn là bọn tiếm nguỵ, tất gặp vạ sét đánh, còn nay là đời thánh minh, được trời giúp đỡ. Đứng trước mặt vua, khanh sao vội nói những câu như thế?". Văn Thành tự biết mình nói sai rồi, xấu hổ sợ hãi, lùi đi nơi khác.

Lấy trợ giáo Sơn Nam thượng là Dương Vịnh làm Đốc học, Hương cống đời Lê là Nguyễn Huy Chung làm trợ giáo.

Quảng Bình mưa đá.

Lưu thủ Quảng Đức là Tôn Thất Huyên về đình ưu. Lấy cựu Lưu thủ Nguyễn Huy làm Lưu thủ Quảng Đức, cựu Hiệp trấn là Ngô Đình Siêu làm Cai bạ Quảng Đức.

Đốc học Sơn Nam hạ là Nguyễn Huy Đảng vì cha mẹ già xin về nuôi. Vua y cho. Lấy trợ giáo Kinh Bắc là Lý Trấn Tấn làm Đốc học Sơn Nam hạ, Hương cống đời Lê là Ngô Đình Hương làm trợ giáo Kinh Bắc.

Đặt thêm kho Kinh.

Quảng Ngãi hạn.

Hiệp trấn Nghệ An là Ngô Nhân Tĩnh ốm, dâng biểu xin kỳ nam. Vua cho.

Thổ phỉ Thanh Hoa là Nguyễn Tuấn tự xưng là Hổ uy đô thống, tụ đảng ở Nghệ An, lẩn lút ở khoảng Nam Đường, Đông Thành. Quản phủ Diễn Châu là Lê Văn Quân đem quân đi tuần bắt, bị Tuấn giết chết. Việc tâu lên. Vua thấy lính trấn chưa giỏi đánh trận, muốn lấy lính Kinh ra đánh riết, bèn sai Đô thống chế Trung dinh quân Thần sách là Trần Công Lại quản lãnh quân vệ Long võ ra kinh lược Nghệ An. Triệt Án thủ Hà Trung là Phan Công Nghĩa về trấn, lấy 500 binh tinh mạnh lệ theo. Lại sai Phó đô thống chế Tả dinh là Trịnh Ngọc Trị đem hơn 1.000 người binh Kinh đóng ở đồn Thổ Sơn chia đường ngăn chẹn. Sau thấy địa phương hơi yên, triệu Trần Công Lại và Trịnh Ngọc Trí về Kinh.

Lại lấy Chưởng cơ Lê Phúc Điển hành chức Vệ úy vệ Uy võ, đóng giữ bảo Hà Trung.

Hạ lệnh cho các quân lính cùng bộ viện và các thành dinh trấn đều cứ đầu năm làm sổ lương.

Lấy Đốc học Sơn Tây là Lê Huy Du làm Đốc học Hoài Đức, trợ giáo Nguyễn Lý làm Đốc học Sơn Tây, Hương cống đời Lê là Nguyễn Tập làm trợ giáo.

Sai bộ Lễ đem ngày ninh lăng cáo khắp trong ngoài.

Các thành dinh trấn dâng sớ xin đưa đám. Cho Tổng trấn Bắc Thành là Nguyễn Hoàng Đức và các quan ở dinh trấn đều cử một người về Kinh.

Ngày Ất mùi, đúc sách vàng tôn thụy.

Tháng 3, ngày Mậu dần, vua đem bầy tôi bưng sách vàng dâng tôn thụy Đại hành hoàng thái hậu là Ý Tĩnh Huệ Cung An Trinh Từ Hiến Hiếu Khang hoàng hậu. Bài sách nói: "Thần nghe Kinh Dịch khen Đất gây nên vật, Kinh Thi khen Trời sinh ra dân. Nghĩ đức dày thể theo đức chí nguyên; nên tiếng tốt lưu truyền đời mãi mãi. Kính nhớ Đại hành hoàng thái hậu: nhân từ giữ được tính trời, rộng lớn sách cùng nết đất. Gian nan bền chí, giúp đỡ cha hiền. Từ khi vận nước gặp tai, giúp thần bao phen khó nhọc. Đem mình làm khuôn mẫu, chăm lo việc cơ mưu. Cho thần dựng lại nước nhà, thống nhất bờ cõi; ví không nhờ ơn dạy dỗ, sao được thế này? Phong hóa tốt đẹp, thơm khắp mọi phương. Tuổi thọ lâu dài, vượt ngoài bảy chục. Vội bỏ lộc thiên hạ phụng dưỡng, mà đi chơi dạo chốn đế hương. Ơn như trời cao, muốn trả không sao được; đức như đất chở, phải tiếp đến vô cùng. Kính cẩn đem bầy tôi, xin mệnh ở Tôn Miếu, phụng sách vàng dâng tôn thụy là Ý Tĩnh Huệ Cung An Trinh Từ Hiến Hiếu Khang hoàng hậu. Cúi xin hồn thiêng sáng suốt, nhận lấy danh hay. Sánh hợp tổ tiên, muôn đời phối hưởng".

Ngày Kỷ mão, bố cáo khắp trong ngoài. Chiếu rằng: "Trẫm nhớ: tôn sùng việc hiếu là điều trị nước đầu tiên; kính dâng hiệu hay là điển lễ rất lớn. Cho nên việc nêu danh tiếng không dám để chậm lại sau. Nay kính rước Đại hành hoàng thái hậu lên tiên châu trời, vâng xét phép thường, tiến dâng thụy hiệu. Ngày mồng 5 tháng này kính cáo Tôn Miếu, ngày mồng 6 thần đem bầy tôi phụng sách kính dâng tôn thụy là Ý Tĩnh Huệ Cung An Trinh Từ Hiến Hiếu Khang hoàng hậu. Sáng tỏ hay chương, rệt nêu đức tốt. Ôi! Nghĩa đất kính trời là hiếu, lễ tôn xưng đầu trọng đổi danh; đạo dân phép vật theo thường, gương thùy hậu lâu dài ban phúc".

Dựng hành cung Bình Định.

Hiệp trấn Thái Nguyên là Nguyễn Văn Công ốm, nghỉ việc; lấy Tham hiệp Sơn Tây là Lê Viết An thay.

Em Nặc Chăn vua nước Chân Lạp là Nặc Nguyên đem quân Xiêm về cướp La Bích. Quân Xiêm chia làm năm đạo đánh xuống. Nặc Yêm Nặc

Đôn đều chạy sang với người Xiêm. Nặc Chân bỏ thành chạy về Nam Vang. Vừa quân của Nguyễn Văn Thụy đến, đưa đi Gia Định, nhân đóng quân ở Lô Yêm để giúp dân Chân Lạp dời chạy vào nội địa. Việc tâu lên. Vua sai thành thần Gia Định dựng phiên đế[1] cho ở phía đông thành. Cho Nặc Chân 3.000 quan tiền, 3.000 phương gạo, 2.000 lạng bạc, sa, trừu đều 20 tấm. Bộ lạc 1.500 người đều cấp đủ tiền gạo. Nặc Chân dâng biểu xin viện.

Vua xuống chỉ ủy dụ rằng: "Anh em nhà ngươi không hòa với nhau, tự gây mối lo ấy. Nay đã nương nhờ ở ta, ta sẽ có phương xử trí để yên nhà nước của ngươi, ngươi cũng nên nghĩ tự cường, sai người viết thư về cáo với thần dân nước ngươi, khiến họ có chỗ hệ thuộc. Lòng người đã yên thì việc về nước của ngươi có thể ngồi mà tính được". Dụ đến, Nặc Chân cảm khóc dâng biểu tạ ơn. Lại bắt kẻ bạn thần là Đồng Phù (xưa bị tội với nước, trốn sang Xiêm, đến nay lại về) đưa đến Kinh xin mệnh lệnh triều đình. Vua dụ rằng: "Đồng Phù đã biết ăn năn tội lỗi, ngươi nên đem lòng thực mà vỗ về cho nó vui lòng lập công. Cái lỗi đã qua hà tất bắt tội!".

Mùa hạ, tháng 4, lấy Ngô Nhân Tĩnh làm Thượng thư Công bộ hành hiệp tổng trấn Gia Định. Sai Đô thống chế Hậu dinh quân Thần sách là Trần Văn Năng kiêm Phó tướng quân Chấn võ, quản lãnh binh thuyền tiến đóng ở Tân Châu, Trấn thủ Vĩnh Thanh là Lưu Phúc Tường giữ Châu Đốc, cùng với đạo quân Nguyễn Văn Thụy đều lệ theo. Lại sai Trấn thủ Phiên An là Đào Quang Lý đóng giữ Quang Hóa, Trấn thủ Bình Hòa là Nguyễn Đắc đem binh các cơ Hòa Thắng và Thuận Nghĩa theo thành thần Gia Định phân phái việc quân.

Sai lính ba vệ Bảo thành Gia Định cùng với Ốc Nha Chân Lạp là Phủ Lịch giữ phủ Ba Xắc. Trước kia Nặc Ấn lên ngôi, vua lấy phủ Ba Xắc cho. Đất ấy người Hán [Việt], người Đường [Hoa Kiều], người Chân Lạp nhóm ở rất nhiều. Đến nay Chân Lạp không yên, lòng người ngờ sợ. Vua sai thành thần đem quân để trấn. Lại sai Nặc Chân hiệu triệu các quan phiên đều đem man thuộc chia theo quan quân các đạo điều khiển.

Sai Hà Tiên, Long Xuyên, Kiên Giang thăm dò tình hình động tĩnh của người Xiêm mà báo lên. Phàm công việc ngoài biên do thành thần Gia Định cứ 5 ngày báo một lần.

Trưng hương binh ở Gia Định chia làm 35 cơ, mỗi cơ 9 đội, mỗi đội 50 người, chọn những quan viên nghỉ việc người nào quả quyết siêng năng sai làm quản cơ, cai đội để suất lãnh.

---

1. Phiên đế: Chỗ ở của phiên thần tại Kinh đô.

Chiếu rằng: "Gia Định là đất trung hưng, dân thứ các ngươi phục dịch nhọc mệt đã lâu ngày, vốn muốn cho được nghỉ ngơi, nhưng ở biên cương có việc, phải phòng bị trước. Vậy nghị trưng hương binh, cứ 2 đinh thì lấy 1, biên thành cơ đội lệ theo trấn để đợi lệnh phát động. Sau khi công việc yên rồi, sẽ thả về nhà. Vả việc điều động ngày nay dẫu có phiền nặng, nhưng có việc thì làm lính, không việc thì làm ruộng, so với quân tòng chinh lâu dài thì cũng yên nhàn hơn. Lại quan viên hưu và nghỉ thuộc thành đều là những người nanh vuốt cũ của ta, nay nên đem hết sức thừa của các ngươi, vì nước chịu nhọc mệt, ngày khác biên cương không còn gió bụi, muốn làm quan hay không muốn làm quan trẫm cũng không cưỡng các ngươi".

Hạ lệnh cho thành thần Gia Định cứ các hương binh tại hành mà cấp lương như lệ. Lại cấm dân các trấn không được thông thương với Nam Vang.

Vua thấy các địa phương bị hạn lâu, xuống chiếu tha tô ruộng năm nay, bốn dinh trực lệ tha 3 phần 10, Bình Định, Phú Yên 4 phần 10, các thành trấn khác 2 phần 10. Tô ruộng năm Tân mùi đều tha 2 phần 10.

Hạ lệnh cho các địa phương thanh lý việc hình ngục. Vua dụ bộ Hình rằng: "Hình ngục là việc lớn, quan hệ đến sinh mệnh của thiên hạ. Gần đây các nha môn hỏi việc hình, có nơi để ứ đọng án tiết làm lụy cho bình dân, ta rất thương. Vậy hạ lệnh cho sở tại phải xét văn án, soát tội tù, kẻ nào nhẹ thì tha cho, kẻ nào nặng thì tâu xin xử trí, để cho hình được thanh chính được bình, xứng với lòng ta".

Định lệ thăng bổ đội trưởng ở các quân. (Phàm đội trưởng suất thập, kể từ năm ứng điểm, định làm ba khóa, lấy 6 năm làm một khóa, mãn một khóa là thực thụ, hai khóa thì đổi làm chánh đội trưởng, ba khóa thì thăng cai đội hậu bổ. Ai đã được 3 khóa, lệ được hậu bổ, mà xin về hưu cũng được, vẫn cho miễn dung dịch. Nếu thập đội trưởng nào có khuyết mà không có người ứng bổ, thì cho quân quan chọn lấy binh lính trong thập, người nào lâu năm sõi việc thì chưởng lãnh cấp bằng làm đội trưởng. Mỗi khi đến kỳ tuyển, quan chưởng lãnh đều chiếu họ tên tuổi quê quán và năm tháng đầu quân làm sổ giao bộ Binh xét, tư sang bộ Lại, chiếu chức nên thăng mà tâu xin bổ thụ. Người nào có quân công được dự thưởng thì không nệ theo hạn này).

Lấy Ký lục Bình Thuận là Nguyễn Tường Vân làm Hiệp trấn Nghệ An, Thiêm sự Hộ bộ Phạm Văn Nhàn làm Ký lục Bình Thuận, Thiêm sự Công bộ Mai Đức Giai làm Cai bạ Phú Yên, Tham hiệp Hưng Hóa là Lê Văn Nguyên làm Tham hiệp Yên Quảng, Tri phủ Quảng Oai là Nguyễn Đức Tu làm Tham hiệp Hưng Hóa.

Lấy Cựu ký lục Định Tường là Võ Văn Doãn làm Ký lục Quảng Ngãi.

Bàn định lễ ninh lăng. Sai Nguyễn Văn Thành, Phạm Văn Nhân, Nguyễn Hoàng Đức sung chức Tổng hộ sứ, Lê Văn Duyệt, Nguyễn Văn Khiêm sung chức Phù liễn sứ, Nguyễn Đức Xuyên đề đốc quân và voi theo hầu hai bên tả hữu, Trần Công Lại và Trương Phúc Đặng coi giữ Kinh thành.

Ngày Quý sửu, an táng lăng Thụy thánh. Trước mười ngày là ngày Giáp thìn, đem việc kính cáo các miếu. Ngày Kỷ dậu, tế khải điện. Ngày Canh tuất, thuyền ra đi. Qua các tôn lăng đều sai quan đem việc kính cáo trước. Ngày ấy an táng. Ngày Giáp dần dâng tên lăng là Thụy thánh. Rước thần chủ về để ở cung Trường Thọ. Ngày Ất mão, đem việc lễ ninh lăng đã xong cáo ở các miếu như lúc đầu. (Ngày Giáp dần tế sơ ngu, ngày Tân dậu tái ngu, ngày Giáp tý tam ngu, ngày Đinh mão tứ ngu, ngày Nhâm thân mồng 1 tháng 5 tế ngũ ngu, ngày Ất hợi tế lục ngu, ngày Mậu dần tế thất ngu, ngày Tân tỵ tế bát ngu, ngày Giáp thân tế cửu ngu. Ngày Canh dần tế tốt khốc. Từ tế sơ ngu đến tế đàm[1], tả hữu cung tần, hoàng tử, trưởng công chúa, hoàng tôn, tôn nhân phủ, các quan văn võ ở Kinh, các thành dinh trấn ở ngoài, quý hương, công tính, họ Phùng ở An Du và Bùi Xá, cùng dòng dõi họ Lê họ Trịnh đều phụ dâng lễ phẩm).

Thưởng cho binh lính làm việc 8.700 quan tiền, quan thì thưởng một tháng lương.

Bình Định mưa đá.

Thổ phỉ ở Thanh Hoa là Lê Duy Phán trá xưng dòng dõi nhà Lê, lẻn vào Nghệ An mưu nổi loạn. Trấn thủ Hoàng Viết Toản đem quân bắt được đồ đảng 9 người. Thưởng cho quan và binh 200 quan tiền.

Định lệ Bắc Thành, Bình Định và Quảng Nam dâng tiến quả phẩm. (Bắc Thành hằng năm tiến cam ngọt 4.500 quả, vải 4.200 quả, để cúng các lễ nguyên đán và tế hưởng xuân hạ đông; Quảng Nam hằng năm tiến 2.200 quả loòng boong; Bình Định hằng năm tiến 1.000 quả xoài lớn [xoài tượng] để cúng tiết Đoan dương và các ngày kỵ).

Nguyễn Quang Hiến từ nước Xiêm trở về. Xiêm gửi kèm thư nói duyên cớ nước Xiêm dụng binh ở Chân Lạp.

Vua triệu bầy tôi làm thư trả lời.

---

1. Tế hết tang.

Vua chăm nghe triều chính, sắc cho các quan theo ngày tới chầu, từ tháng 2, đến tháng 8 thì sáng tinh mơ, từ tháng 9 đến tháng giêng thì sáng rõ, đồng hồ rỏ xuống 9 chuyến thì lui chầu.

Tháng 5, ngày Đinh sửu, sửa lại miếu Hoàng khảo.

Ngày Nhâm thìn, vua yết lăng Thụy Thánh. Sai kén 30 người công tính bổ vào hai thuyền An Lão để phụng trực ở Nguyên miếu, dân quý hương những người trước được bổ hai thuyền An Lão cùng với dân trong sổ 84 người sung làm lính lệ để phục sự, dân 11 trang tổng Thượng Bạn trước sung ngạch lính lệ thì triệt hết về, đổi chịu binh dao.

Người Hương Trà là Nguyễn Hoành Nho dâng nói tám điều. Sai ba bộ Lại, Lễ, Công duyệt tâu. Đều không dùng được. Vua nói: "Để đấy". Dụ bảo về dân, mà cho miễn dao dịch.

Chiếu lấy sang năm là năm Quý dậu mở khoa thi Hương: Quảng Đức, Bình Định, Gia Định, Nghệ An, Thanh Hoa, Thăng Long, Sơn Nam thượng, đều đặt trường thi. (Trường Quảng Đức thì học trò Quảng Đức, Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Nam hợp thi; trường Bình Định thì học trò Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Bình Hòa hợp thi; trường Gia Định thì học trò Bình Thuận, Phiên An, Biên Hòa, Vĩnh Thanh, Định Tường, Hà Tiên hợp thi; trường Thăng Long thì học trò Kinh Bắc, Sơn Tây, Hoài Đức, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Hưng Hóa, Tuyên Quang, Cao Bằng hợp thi; trường Sơn Nam thượng thì học trò Sơn Nam hạ, Hải Dương, Yên Quảng hợp thi).

Sắc cho bộ Lễ bàn gửi cho quy thức thi. Rồi ra lệnh cho trường Bình Định hợp với trường Quảng Đức. Nhưng học trò Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Bình Hòa đến thi đều cấp cho lương đi đường. Hai trường Thanh Hoa, Nghệ An thì thi tháng 3; hai trường Quảng Đức, Gia Định thì thi tháng 7; hai trường Thăng Long, Sơn Nam thượng thì thi tháng 10.

Định lại điều lệ thi Hương. (Phàm binh lính lại dịch có học mà tình nguyện xin thi, thì binh lính ở Kinh do bộ Binh, ở ngoài do quan địa phương, lại dịch thì do quan sở quản sát hạch, người nào thông văn lý thì được miễn công vụ 3 tháng cho về học tập để đến kỳ vào thi; sinh đồ khoa trước thi trượt vẫn là sinh đồ như cũ; học trò trúng nhị trường thì miễn dao dịch 3 năm, nhất trường thì miễn 2 năm).

Đổi bổ Phó tướng Hữu quân là Mạc Văn Tô làm Phó tướng Tiền quân.

Quân Trần Văn Năng đóng ở Tân Châu, chạy thư báo với Gia Định rằng "quân thủy quân bộ Xiêm La rất thịnh, nếu chúng nhân được gió nước thuận chiều thẳng xuống các đạo Hà Tiên, Long Xuyên, Kiên Giang, thì

quân tuần biên của ta đầu đuôi bị đánh. Chi bằng đem quân đánh trước Nam Vang để đoạt khí của chúng". Thành thần đem việc tâu lên.

Chiếu báo rằng: "Quân Xiêm tuy nhiều không thể làm lo cho ta được, không nên gây bậy hiềm khích ngoài biên. Nếu chúng phát trước thì ta đối phó cũng chửa muộn". Bèn hạ lệnh cho Mạc Văn Tô đem quân tiến đóng ở Quang Hóa, mà sai Đào Quang Lý dời giữ Xỉ Khê (tên đất, thuộc đạo Quang Hóa) và Thống quản đồn Uy viễn là Nguyễn Văn Tồn giữ Thông Bình, cho theo [Văn Tô] điều khiển. Văn Tô đến, xem hình thế, đắp đồn lũy, cùng Văn Năng thanh ứng với nhau. Quân Xiêm mỗi khi gặp quân ta thì sợ không dám phạm. Trước kia dân ta nhiều người buôn ở Nam Vang; quân ta cũng có người đi lấy củi ở đất ấy; đến khi quân Xiêm đến, thuyền ghe của quân và dân đều bị quân Xiêm ngăn giữ. Đến nay bọn Văn Năng gửi thư trách. Tướng Xiêm là Long Mang bèn đem hết số đưa tới quân thứ của ta (quân dân 163 người, thuyền 35 chiếc) và đem thổ vật biếu Văn Năng, xin cho thuyền dân ở Sa Đéc và Ba Xắc được thông thương với Nam Vang. Văn Năng từ chối. Quân Xiêm từ đó dần dần rút lui.

Nguyễn Văn Thành trước ở Bắc Thành vay riêng tiền kho 4.500 quan. Đến nay hữu ty đòi. Văn Thành đem việc tâu lên. Vua tha tội và sắc cho không đòi nữa.

Cho cai đội Nội trực được cấp tiền tuất cũng như cai đội Thị trung.

Tháng 6, tăng cấp lương hằng năm cho hoàng tử hoàng tôn (tiền 600 quan, gạo 600 phương).

Chân Lạp dâng 39 thớt voi đực. Sai thành thần Gia Định xuất tiền kho trả đúng giá.

Tha thuế bạc thiếu cho dân Man Lạng Sơn. Trấn thần lấy việc vì thổ phỉ lấn cướp mà dân Man trốn đi tâu xin miễn cho.

Thám tử ở Gia Định đều nói Xiêm La bị Diến Điện đánh, đã rút quân về. Nguyễn Văn Nhân đem tình trạng tâu lên và xin lượng để ở Vĩnh Thanh và Định Tường mỗi trấn 2 cơ, chia phiên đóng giữ, còn dư thì thả hết về làm ruộng. Vua theo lời. Thế rồi tướng Xiêm rút về Long Úc, đóng quân tự thủ.

Vua nghe tin bảo bầy tôi rằng: "Yên định được nước người ta không phải là dễ. Người Xiêm hay dối trá, thực giả chưa thể biết được. Một lần cử động thì phải được vạn toàn". Bèn sai Hà Tiên ủy người đi dò tình hình nước Xiêm. Hạ lệnh cho Nguyễn Văn Thụy và Lưu Phước Tường đều lấy một cơ hương binh theo quân thứ Trần Văn Năng để phân phái phòng ngự, mà rút quân các đạo về.

Lấy Cai cơ thủy quân là Nguyễn Văn Phú làm Phó quản cơ cơ Tiền thủy, Cai đội Lê Xuân Quang làm Phó quản cơ cơ Hậu thủy.

Xiêm La sai bọn Sa Trật Sĩ Na đến tiến hương và dâng thư nói rằng vì anh em Nặc Chân không hòa cho nên sai trọng thần đến là muốn dập tắt mối tranh nhau chứ không có ý gì khác.

Vua bảo bầy tôi rằng: "Người Xiêm chối, biết là nói dối rồi. Nhưng Trung Quốc với Di Địch nên đãi bằng lòng chí thành". Vài ngày sau triệu sứ Xiêm đến yết kiến. Vua trách rằng: "Nước ngươi vô cớ dấy quân để cho Nặc Chân phải chạy, nay lại thác cớ giải hòa là thế nào! Chân Lạp đời đời làm tôi của ta, ta tất phải vì họ mà kinh lý. Ngươi về nói với vua ngươi rằng Nặc Chân tất phải trở về. Vương đừng dối ta và đừng làm lo cho Chân thì tình nghĩa tốt với láng giềng, giúp đỡ nước nhỏ mới trọn được". Sứ Xiêm từ trở ra.

Trước kia vua sai Nguyễn Quang Hiến đem việc quốc tang cáo với nước Xiêm. Quang Hiến chưa đến, vua Xiêm đã sai Sĩ Na đi trước, vì đường biển bị trở ngại, đến nay mới đến Kinh. Bèn nhân ngày tế điện lớn, sai bộ Lễ dẫn sứ Xiêm theo ban vào viếng, rồi lại đến lăng Thụy Thánh vọng bái. Lúc trở về, tặng cho rất hậu. (Tặng Phật vương 40 lạng vàng, 500 lạng bạc; cho vua thứ hai 20 lạng vàng, 300 lạng bạc). Sai đình thần làm thư trả lời và lấy ý khu xử nước Chân Lạp mà dụ.

Lấy Thượng thư Hộ bộ là Trịnh Hoài Đức làm Thượng thư Hình bộ. Hoài Đức cố từ, bèn lấy Phạm Như Đăng cho làm.

Định lệ tiếp ống trạm cho nhà trạm (Ty Lệnh sử sáu bộ, ty Lệnh sử Nội Ngoại đồ gia, ty Lệnh sử tàu, ty Chiêm hậu lại, chia phiên ứng trực, cứ hai ty là một phiên, mỗi ty 2 người, mỗi phiên một ngày một đêm, tiếp nhận ống trạm của nha nào thì giao cho nha ấy nhận).

Cấp cờ hiệu cho các nhà trạm (viết tên trạm).

Lấy Chánh phó vệ úy ngoại ngạch thuộc Hữu quân là Trần Văn Quế và Võ Công Nhất làm Chánh phó vệ úy Hữu bảo nhất.

Lấy Phó vệ úy Nghĩa võ quản Thần sách là Trần Văn Trinh làm Phó vệ úy vệ Hùng cự nhị của Tượng quân.

Chuẩn định thuế cửa quan ở Bắc Thành nộp vàng thì 1 lạng vàng ngang giá 16 lạng bạc.

Bỏ thuế cho ba sở mỏ bạc mỏ gang ở Thái Nguyên và Sơn Tây. (Mỏ bạc Đồng Lạc trấn Thái Nguyên, lệ nộp thuế bạc 100 lạng; hai sở mỏ gang

Thanh Vân và Cẩm Trạch trấn Sơn Tây, lệ nộp thuế gang 600 cân. Quan Bắc Thành thấy không có người khai mỏ tâu xin miễn thuế).

Lê Văn Duyệt tâu nói: Sáu cơ Kiên ở Quảng Ngãi phòng ngự bọn ác man chia giữ nhiều ngả, xin lấy các xã thôn ven núi ở ba huyện, tùy đất liền nhau mà đặt làm 27 xóm". (Trung Tín, Trung Phấn, Trung Võ, Trung Uy, Tiền Sơn, Tiền Vân, Tiền Thuận, Tiền An, Tiền Thái, Tả Dũng, Tả Hùng, Tả Thanh, Tả Sơn, Hữu Nội, Hữu Trị, Hữu Dũng, Hữu Hòa, Hữu An, Nội Bảo, Nội Thọ, Nội Tài, Nội Phú, Nội Lộc, Hậu Tường, Hậu Nghĩa, Hậu Quỳnh, Hậu Thành, mỗi xóm đặt cai xóm phó xóm để trông nom, cho cùng với lính cơ phụ giữ đồn lũy, đều được miễn dao dịch).

Vua theo lời. Rồi thấy đường núi hiểm vắng, rừng xanh rậm kín, bọn ác man thường thường nhân đó mà rình nấp, bèn sai Phan Tiến Hoàng đem 300 dân xóm đi nhổ cây mở đường để tiện cho quan quân tiến đi.

Trấn thủ Lạng Sơn là Nguyễn Văn Trị ốm phải nghỉ việc. Lấy Khâm sai chưởng cơ Trung quân là Nguyễn Văn Kiên lãnh Trấn thủ Lạng Sơn.

Hạ lệnh cho các dinh trấn đều chọn những người văn học uẩn súc ở trong tổng, tuổi từ 50 trở lên, đặt làm Tổng giáo để dạy các lớp sơ học. Rồi đó Bắc Thành lại xin cho người từ 40 trở lên được sung cử. Vua y cho.

Đổi hai vệ Trung bảo nhất, Trung bảo nhị của Trung quân làm hai vệ Túc bảo nhất, Túc bảo nhị, năm đội Trung sai làm 5 đội Túc sai, lấy Vệ úy Nguyễn Văn Ngoạn quản lãnh.

Gọi 3.200 người biền binh ở Thanh Nghệ, Bắc Thành và Thanh Bình về Kinh. (Thanh Hóa 300 người, Nghệ An 700 người, Bắc Thành 1.110 người, Thanh Bình 80 người).

Tàu của người Hồng Mao là Ốc Luân dậu ở vụng Trà Sơn, dâng biểu nói năm trước nhà vua mua súng đạn của trưởng tàu là Áp Bột Miệt Lăng giá bạc hãy còn thiếu, xin trả cho. Quản tàu vụ là Nguyễn Đức Xuyên đem việc tâu lên. Vua nói: "Người Di Địch chỉ biết có lợi, khó nói nhân nghĩa được. Giá hàng mua năm trước còn ở sổ kia. Gần đây Kê Lê Mân đến xin thêm giá, ta cũng không thèm so đọ, đã cho đủ số rồi. Nay lại tham lam không chán, sở dục biết làm sao cho no được?". Bèn sai Đức Xuyên làm thư nghiêm trách, và sao cả sổ mua hàng cho xem. Ốc Luân được thư xấu hổ và sợ, đi mất.

Nguyễn Văn Thành dâng thư phong kín nói bốn điều: 1) Xin sớm dựng thái tử và phong tước hiệu cho các hoàng tử để yên lòng người. 2) Xin tiến lãm luật thư, khắc bản in mà ban hành để rõ pháp luật. 3) Xin kén thêm nho thần để sung Sử cục. 4) Xin chế phục nước Phiên để chốn biên cương được yên. Vua khen và nhận.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHẤT KỶ - *QUYỂN XLV*

THỰC LỤC VỀ THẾ TỔ CAO HOÀNG ĐẾ

Nhâm thân, Gia Long năm thứ 11 [1812], mùa thu, tháng 7, lấy Trịnh Hoài Đức làm Thượng thư Lễ bộ, kiêm quản lý công việc Khâm thiên giám.

Sách luật xong. Vua sai Nguyễn Văn Thành và Võ Trinh sửa định các điều luật lệ, phàm 398 điều. (Về hình danh và phàm lệ 45 điều, luật lại 27 điều, luật hộ 66 điều, luật lễ 26 điều, luật binh 58 điều, luật hình 166 điều, luật công 10 điều). Sách gồm 22 quyển. Vua thân tự xét định và làm bài tựa rằng: "Trẫm nghĩ thánh nhân trị nước, hình phạt và đức hóa chưa từng lệch bỏ bên nào. Vì lòng dân có dục vọng, việc đời không bến bờ, nếu không có hình pháp để ngăn ngừa, không thể khiến người theo giáo hóa mà biết đạo đức được, cho nên nói hình pháp là khí cụ giúp cho chính trị, có phải là nói suông đâu! Luật lệnh là lệ để đoán định hình phạt. Người xưa bàn việc mà chế trị, không dùng chém giết, có phải là việc chém giết không thể không dùng được đâu! Chỉ là dân thuần việc ít, còn có thể qua loa được. Nhưng phong hội đã xuống, việc ngụy ngày thêm, hình phạt không đủ để thắng kẻ gian, khoa điều không đủ để dùng vào việc, cho nên luật lệ điều lệnh, dần có tăng lên. Có phải là bởi xưa nay khác nhau mà luật không thể thiếu được đâu! Các triều nước ta tới nay đều có lệnh điển. Từ thuở Tây Sơn nổi loạn, giềng mối đắm chìm, pháp luật tan nát, xảo trá thêm nhiều, tóm lại thì có việc bỏ sót, suy ra thì có chỗ lý chưa rõ ràng. Kẻ ngu thì không biết mà rảo lánh; kẻ ngoan thì dễ dàng mà khinh nhờn. Mà dưới sự tra hỏi, thì ra vào phụ họa, không có căn cứ ở đâu; oan uổng không có chỗ kêu, lòng người nhân há chẳng bất nhẫn lắm sao? Trẫm nhờ uy thiêng của liệt thánh, dẹp yên giặc loạn, thống nhất cõi bờ, ngang dọc sửa sang, hằng lấy giáo hóa

làm việc trước, mà việc hình ngục lại càng chú ý hơn. Mở xét sách hình luật các đời, nước ta từ Lý Trần Lê dấy lên, mỗi đời có một chế độ, mà đầy đủ nhất là ở đời Hồng Đức. Trung Quốc thì các nhà Hán Đường Tống Minh dấy lên, sách luật lệnh mỗi đời đều có sửa đổi mà đầy đủ nhất là ở nhà Đại Thanh. Vậy sai đình thần chuẩn theo điển lệnh của các triều, tham chước điều luật của đời Hồng Đức và của nhà Thanh, lấy bỏ cân nhắc, cốt sao cho đúng, mà vựng tập thành biên. Trẫm thân tự sửa chữa, ban hành cho thiên hạ khiến người ta biết được phép lớn cấm ngừa, rõ như mặt trời mặt trăng không thể ẩn giấu. Điều cấm răn dạy nghiêm như sấm sét không thể xâm phạm. Kẻ lại giữ việc quan được vâng làm phép sáng, người dân ngu dốt để tránh sự sai lầm, do đó dời đến điều lành, lánh xa trừng phạt, thoát hình ngục mà theo giáo hóa, không phạm đến quan, chẳng hại lẽ chính. Ngõ hầu thi hành hình pháp được long trọng, chẳng phải là nhờ ở đấy sao?".

Hạ lệnh các quan viên văn võ ở Kinh và ở ngoài, từ chánh tứ phẩm trở xuống đến hạng vị nhập lưu, số lễ bằng bạc trong 3 năm Nhâm thân, Quý dậu, Giáp tuất được giảm 4 phần 10, cai đội phó đội chưa coi quân và đội trưởng thì cho miễn hết.

Lấy dân Quảng Đức sửa đắp đường quan từ Kinh thành đến cửa Eo.

Thị trung học sĩ Phạm Thích vì ốm xin giải chức. Vua y cho.

Sai Hiệp tổng trấn thành Gia Định là Ngô Nhân Tĩnh và tả Tham tri Hộ bộ là Lê Viết Nghĩa kiểm tra lệ thuế tiền thóc sản vật ở các trấn đạo thuộc thành.

Triệu Nguyễn Văn Nhân về, lấy Lê Văn Duyệt làm Tổng trấn thành Gia Định, Trương Tấn Bửu làm Phó tổng trấn, khiến hơn 3.000 người thuộc quân Thần sách ở Thanh Nghệ cùng Ngũ quân và Tượng quân ở Bắc Thành theo đi thú ở Gia Định.

Duyệt bệ từ. Vua dụ về việc kinh lý việc thành.

Trước kia dân Gia Định nhiều người du đãng, hoặc có kẻ khác thân ở cửa quyền, ghi tên vào sổ quân, mà thường thường lẻn về hương thôn, họp nhau trộm cướp. Duyệt đến, đặt rõ điều cấm, khiến dân sở tại bí mật dem tên bọn trộm cướp báo quan, lập tức bắt trị. Lại khiến bọn cướp ngày một ít đi, dân cư yên ổn. Duyệt lại cùng Trương Tấn Bửu và Ngô Nhân Tĩnh dâng sớ nói: "Trước kia biên phòng có việc, lấy thêm hương binh, đó là việc tạm thời chứ không phải là chế độ vĩnh viễn. Nhưng mà lòng dân ngờ sợ, cùng nhau dối trá giấu giếm, chứa thành thói quen, tệ ấy không thể không sửa. Phàm dưới gầm trời trên mặt đất, ở đâu không phải là dân vua? Thiên

"Chu quan"[1] chép hằng năm phải ghi số dân, thiên "Nội chính"[2] chép phải khu biệt nơi dân ở, không sách nào là không lấy dân chính làm trọng. Xin ra lệnh cho sở tại, phàm dân đinh đến tuổi phải chép vào sổ ngay; có ai xin sung vào số quân các vệ cơ đội thuyền, thì người phụ trách cứu xét mà đăng chép để phòng việc đi lậu, ngăn sự giả-mạo". Vua cho lời tâu là phải.

Trương Tấn Bửu tâu nói mộ được dân ngoại tịch hơn 170 người, xin biên làm các đội Trung nghĩa của Trung quân, lệ theo để sai khiến. Vua y cho.

Lấy Quản cơ cơ Tiền kiên là Lê Trọng Giảng làm Vệ úy vệ Tả bảo nhất.

Tha thuế ruộng đất cho ba phường Hữu Cai, Chính An, Thuận Trạch thuộc Quảng Bình. Ba phường này đều là người Thanh Hoa, xưa đi theo Thái tổ vào trấn phương Nam, đóng thú ở Quảng Bình, được cấp ruộng thế nghiệp hơn 50 mẫu miễn tô. Giặc Tây Sơn mới bắt gồm thu cả. Đến nay người ở ba phường là bọn cai đội Trần Văn Tảo, đội trưởng Nguyễn Văn Tiến đem việc ấy nói ra. Lại cho tha thuế như cũ.

Bình Hòa giá gạo đắt vọt lên. Cuối tháng trấn thần mới đem việc tâu lên. Vua tiếc là tâu chậm, sai bộ Lễ thông sức cho các địa phương từ nay hễ giá gạo vọt đắt thì phải chạy sớ tâu ngay.

Trấn thủ Kinh Bắc là Nguyễn Đình Tuyển vì cha mẹ già xin giải chức. Vua y cho. Sai Phó tướng Tiền quân là Hoàng Văn Điểm quyền lãnh việc trấn Kinh Bắc.

Giặc trốn ở Bắc Thành là bọn Lê Đoàn, Lê Dếnh, Trịnh Vân, Vũ Đình Lục, Đặng Trần Siêu tụ đảng ở ven núi Sơn Âm cướp bóc các huyện Tống Sơn, Phụng Hóa. Quản phủ Thiên Quan là Đào Văn Thành đón đánh, bắt được đồ đảng 14 người. Giặc lại xuống Gia Viễn, đánh quấy Gián Khẩu. Quản đạo Thanh Bình là Mai Gia Cương đem quân đạo đánh nhau với giặc. Quân đến hang tối, giặc dựa ở trên cao bắn xuống, chết hơn 10 người. Cương không thể tiến được, bèn đóng chỗ hiểm để giữ. Đốc trấn Thanh Hoa là Tôn Thất Chương nghe tin báo, tức thì phát binh cứu viện mà đem việc tâu lên. Vua bèn sai Hiệp tổng trấn Bắc Thành là Lê Chất đi tuần xét đất ấy. Chất đến, quân giặc tan vỡ. Chất đóng quân ở Mai Viên (tên đất) chiêu tập bọn thổ tù tuyên bảo uy đức của triều đình. Lại sai các quân đặt

---

1. Trong sách *Chu lễ*.

2. Sách của Quản Trọng.

đồn lũy giữ nơi yếu hại, 5 ngày rồi về. Mai Gia Cương vì làm hỏng quân cơ bị bãi chức. Lấy quản phủ đạo Thiên Quan là Đào Văn Thành làm Quản đạo Thanh Bình.

Tháng 8, định lệ thưởng cho thuyền chở biển, lấy lần chở nhiều ít làm mức. (Chở 7 lần thưởng thêm 3 tháng lương, từ 6 lần đến 3 lần đều thưởng 2 tháng lương, 2 lần thưởng 1 tháng 15 ngày lương, 1 lần thưởng 1 tháng).

Thả các biền binh Thanh Nghệ, Bắc Thành và Thanh Bình đã ứng triệu trở về hàng ngũ, thưởng thêm tiền gạo theo thứ bực khác nhau.

Hơn 80 người đảng giặc ở Kinh Bắc ra thú. Quan Bắc Thành tâu lên. Sai tha tội cho.

Cho cai huyện, ký huyện, cai tổng, phó tổng ở bốn dinh trực lệ và các trấn Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên đều được tha phú dịch.

Đặt nhà trạm, mỗi trạm cấp cho 300 quan tiền, đặt một đội trưởng và một phó đội trưởng, trật ngang với đội trưởng và thứ đội trưởng công xa công khố; phu trạm mỗi năm cấp gạo 600 phương.

Vệ úy vệ Ban trực tiền là Võ Công Thìn lấy riêng tiền của quân hơn 600 quan. Việc phát giác, bị giết; Phó vệ úy là Nguyễn Đình Lân vì không hay giác ra bị giáng cai đội.

Tháng 9, sai bọn Trần Chấn và Nguyễn Hiệu sang Quảng Đông mua hàng hóa.

Tha lệ cống năm nay cho nước Chân Lạp. Chiếu rằng: "Kính trời thờ nước lớn là phận sự của nước nhỏ. Yêu nước nhỏ thương kẻ bồ côi là thể thống của triều đình. Nay nước ngươi anh em lìa nhau, phải nương đậu ở ngoài, nên tha cho lệ cống năm nay, đợi sau về nước sẽ tuân lệ mà làm".

Cho tiền gạo các bề tôi tòng vong của triều Lê cũ. Trước kia các tôi nhà Lê từ nước Thanh về, đã trao quan chức cho 76 người. Đến nay lại sai thành thần làm sổ tâu lên, cấp thêm cho 69 người, tiền 1.825 quan, gạo 1.825 phương.

Đắp thành đất Phú Yên.

Xiêm La sai bầy tôi là Khôn A Nỗ Lạc Phu Thông mang thư lại nói: Trước đây anh em Nặc Chân không hòa với nhau, sửa binh khí để đánh nhau, có hại đến ơn cốt nhục mà phụ nghĩa vỗ nuôi của hai nước lớn. Vua Xiêm nhân sai trọng thần thân tín đến khuyên hòa nhau. Không ngờ Nặc Chân sinh lòng ngờ sợ, đem gia quyến đi. Quân Xiêm niêm phong kho tàng, sửa sang thành lũy để đợi về, không dám có ý gì khác. Nay Nặc Chân

chạy sang Gia Định để nhờ uy thiêng, xử trí mọi việc thực chỉ nhờ triều đình xếp đặt, vua Xiêm không dám không theo mệnh.

Vua sai viết thư trả lời, hẹn sai sứ cùng đưa Nặc Chân về nước và đưa thư của Xiêm để bảo cho Nặc Chân. Dụ rằng: "Đem vương về nước, không phải là ý của vua Xiêm. Sở dĩ yêu cầu nước Xiêm phải hội là trẫm lấy khổ tâm mà điều độ vì vương, muốn cho vương cùng nước Xiêm không mất hòa khí, khỏi để lo sau. Nếu người Xiêm thất tín, gây nên hấn khích, thì trái ở họ rồi, trẫm có cách tính toán. Vương chớ nên nghĩ lầm".

Ngày Quý mùi, làm lễ tiểu tường ở cung Trường Thọ. Vua mặc áo tang làm lễ.

Định lệ biền binh ứng trực ở Hoàng thành và Kinh thành. (Bốn mặt ngoài Hoàng thành lấy biền binh Thị trung và Thị nội ứng trực, mỗi mặt 50 người, một người quản vệ kiêm lãnh. Bốn mặt ngoài Kinh thành lấy biền binh các dinh quân ứng trực, nam 100 người, đông 98 người, tây 90 người, bắc 84 người, 4 người quản vệ chia nhau lãnh. Mỗi ngày một lần thay đổi. Như có hỏa hoạn hoặc điều bất trắc xảy ra ở mặt nào, thì quan binh ở mặt ấy tức thì đến cứu, còn ba mặt kia thì giới nghiêm để đợi. Đến như biền binh ở trại các phía tả hữu và hậu, ban ngày thấy treo cờ ở trên cột cờ, ban đêm thấy treo đèn lồng, thì cũng đều chỉnh bị cờ trống súng ống khí giới ở trước trại để chờ sẵn).

Cấp 5 mẫu ruộng thờ cho họ Phùng ở Yên Du, sai cai đội Phùng Thế Xứng coi giữ việc thờ cúng.

Đô thống chế quản Thần sách lãnh trấn thủ Quảng Ngãi là Phan Tiến Hoàng tâu nói rằng ba vệ quân tiêu thuộc là Túc uy, Minh uy, Kiện uy trốn mất già nửa, xin mộ dân ngoại tịch sung bổ vào. Vua y cho.

Trấn thủ Cao Bằng là Nguyễn Văn Đạo chết. Lấy Cựu trấn thủ Tuyên Quang là Đặng Phúc Trung làm Trấn thủ Cao Bằng.

Sai Phó đô thống chế Hữu dinh quản Thần sách là Nguyễn Văn Trí và Chưởng dinh Võ Doãn Văn quản suất binh thuyền thay Trần Văn Năng đóng giữ các đạo Tân Châu, Châu Đốc.

Lấy Cai châu châu Chiêu Tấn trấn Hưng Hóa là Đèo Quốc Ngọc làm Phòng ngự sứ.

15 sách thuộc Man trấn Bình Thuận phần nhiều thiếu thuế, thuộc lại ở trấn đòi gấp, dân Man giết bọn lại chết 5 người. Việc tâu lên. Vua nói: "Ngày thường thiếu sự vỗ yên, đó là lỗi ở hữu ty. Dân Man hoàng hốt trách thế nào được!".

Giặc trốn ở Bắc Thành là Đặng Trần Siêu trốn ở Mỹ Lương. Thổ tù là Sầm Ngọc Long sai người nhập bọn, nhân tụ họp thổ tù là Đinh Công Lương, Bạch Công Bảo, Đinh Công Thành, Đinh Thế Học, Bạch Công Lũy, đều đem dân thổ úp bắt. Bắt được Siêu và đồ đảng rất nhiều. Thành thần tâu lên. Sai giết đi. Cho Ngọc Long làm Tuyên úy sứ, ban cho mũ áo, thưởng tiền 200 quan, cho Lương làm Phòng ngự sứ, thưởng tiền 200 quan, Bảo, Thành, Học làm Tuyên úy đồng tri, Lũy làm Phòng ngự đồng tri, thưởng tiền đều 100 quan, cho thổ dân là bọn Võ Văn Thái, Bạch Công Tiến 7 người làm đội trưởng. Còn dư thưởng chung 900 quan.

Mùa đông, tháng 10, đặt bảo Chi Nê ở Thanh Bình, Lê Chất tự Bắc Thành vào chầu, tâu nói: "Miền thượng du Thanh Bình, rừng rậm liền nhau, thường có thổ phỉ lẩn lút ở đó. Thần trải xem địa thế duy có Chi Nê (tên xã thuộc huyện Yên Hóa) hiểm yếu, có thể đặt đồn được". Vua y lời tâu. Sai đạo thần tới đó lập bảo. Sai Phòng ngự sứ là Quách Công Chuyên và Quách Công Huỳnh quản hơn 370 người đinh tráng huyện Lạc Thổ đóng giữ ở đó.

Trời lâu không mưa. Vua lấy làm lo, sai hoãn thu thuế thiếu ở các địa phương một năm và ra lệnh cho các nha hỏi hình soát tù bị giam, xét rõ nỗi oan uổng cho họ.

Xuống chiếu cầu lời nói thẳng. Chiếu rằng: "Trẫm nghĩ đức của vua không gì to bằng kính trời. Đạo làm tôi trước hết phải nộp lời nói thẳng. Đế vương đời xưa, nhân sự biến mà cầu người nói, mới hay trị được nước hòa được dân, là vì theo đạo ấy. Nay âm dương trái thời, nóng lạnh lỗi tiết, từ mùa thu qua mùa đông, vẫn theo khí hậu mùa hạ, cầu cho được trung hòa để muôn vật sinh sản thì trẫm còn thiếu lắm. Phải rất kính cẩn khi tức giận, khi thay đổi, ngõ hầu mới đền đáp được. Phàm việc quan hệ đến chính sự mà tiện cho dân, trẫm không tiếc sức làm. Nhưng ý trời chưa hồi, thần nắng chưa lui, hoặc vì chính giáo còn có nhiều tỳ vết, ơn trạch còn chưa được khơi, lợi chưa dấy hết, hại chưa trừ hết. Đến nỗi như thế, hỏi cớ ở đâu? Trẫm một mình, thông minh có hạn, trở xét lại mình, không biết vì đâu? Văn võ thần liêu các ngươi, hoặc tòng chính ở trong, hoặc tuyên hóa ở ngoài, ai cũng là chân tay tai mắt của trẫm, trí lự tới đâu há chẳng có điều nghe thấy! Những phương pháp phòng ngừa tai biến, lấy gì mà bảo trẫm? Nên đều bày tỏ sự thực, tâu cho trẫm nghe. Trẫm sẽ tự chọn lựa, có điều gì giúp được chính trị thì trẫm thi hành, mà điều gì không lấy được thì cũng để đó. Gắng đem hết mưu trí của các ngươi để đáp lòng trẫm".

Ngày Đinh mùi chiếu xuống, ngày Canh tuất được mưa to. Rồi thì các quan trong ngoài, nhiều người dâng thư kín nói việc. Vua sai đình thần xét bàn, chọn điều gì lấy được thì dùng.

Định lệ khóa thanh tra cho các thành dinh trấn.

Vua thấy số tiền thóc xuất nhập có quan hệ đến thuế khóa. Năm tháng chứa lâu, cứu xét rất khó. Bèn hạ lệnh cho bộ Hộ chước định điều lệ, cứ lấy ba năm làm một khóa, sai quan tra xét. (Bốn dinh trực lệ, Quảng Ngãi, Thanh Hoa, Nghệ An, Thanh Bình thì lấy các năm thìn, tuất, sửu, mùi làm khóa, năm Giáp tuất làm khóa đầu; bốn trấn Gia Định, Bình Thuận, Bình Hòa, Phú Yên, Bình Định, lấy các năm dần, thân, tỵ, hợi làm khóa, lấy năm nay làm khóa đầu; Bắc Thành và các trấn lấy các năm tý, ngọ, mão, dậu làm khóa, năm Quý dậu làm khóa đầu).

Định điều lệ về cửa quan và bến đò cho Bắc Thành và Thanh Nghệ. (*Sơn Tây*: cửa quan 2 chính, 2 xép, bến đò 1 chính, 1 xép; *Sơn Nam thượng*: cửa quan 2 chính, 2 xép, bến đò 1 chính, 3 xép; *Sơn Nam hạ*: cửa quan 1 chính, 2 xép; *Kinh Bắc*: cửa quan 1 chính, 5 xép; *Hải Dương*: cửa quan 1 chính, 4 xép, đò dọc 5; *Tuyên Quang*: cửa quan 2 chính, 1 xép, cửa ải 4; *Hưng Hóa*: cửa quan 2 chính, 2 xép; *Thái Nguyên*: cửa quan 5 chính, 1 xép, chợ 5, đồn 1; *Lạng Sơn*: cửa quan 1 chính 12 xép; *Cao Bằng*: cửa quan 14 chính, 3 xép; *Yên Quảng*: cửa quan 2 chính, 3 xép, sở 9; *Thanh Hoa*: cửa quan 9: *Nghệ An*: cửa quan 7).

Dụ rằng: "Việc đánh thuế cửa quan và bến đò lấy hàng hóa làm chuẩn định. Nay thuế thì có ngạch nhất định, mà hàng hóa thì không có mức thường, người lấy thuế được lợi ở số dôi thừa, thường hay đánh thêm thu lạm, làm khổ cho khách buôn. Huống chi Bắc Thành trong ngoài có 11 trấn cùng 2 trấn Thanh Nghệ, sản vật không giống nhau, há lại đánh thuế một mức được sao? Vậy sai bộ Hộ liệt kê vật giá ở các cửa quan bến đò, so sánh cho đúng, chép làm quy tắc nhất định, đình thần bàn định điều lệ ban hành:

1. Định giá hàng hóa (Lấy 5 năm làm một hạn, ngoài hạn giá có lên xuống thì do bộ cải định).

2. Đánh thuế buôn có sai bậc. (Các sở cửa quan và bến đò các trấn Bắc Thành, có sở chính có sở xép, đánh thuế chỉ lấy một sở, sở chính đã đánh thuế thì sở xép cho miễn. Giá hàng ở sáu trấn ngoại không giống so với năm trấn nội, chỉ những hàng người buôn đem theo mà không có trong bảng giá của bộ gửi cho thì mới theo giá hàng ở năm trấn nội mà đánh thuế. Ở Thanh Hoa bảy cửa quan Hà Trường, Đa Lộc, Ngã Ngung, Nga Sơn, Thanh Đơn, Mỹ Cảnh, Vân Phái, phàm người buôn đem hàng một cửa đã đánh thuế thì sáu cửa khác đều miễn. Duy ở hai cửa Biện Sơn và Tam Lư thì đánh thuế không câu nệ giá hàng hóa, chỉ căn cứ vào thước tấc trường hoành của thuyền buôn bè buôn mà đánh thuế, không theo lệ thu thuế

1 phần 40. Ở Nghệ An thì ba cửa quan Khả Lưu, Lương Trường, Bùi Xá, phàm người buôn đầu đem hàng hóa ở cửa quan sở tại trước đã đánh thuế theo 1 phần 40, thì các cửa khác phải chiết thu 1 phần 80, không được thu cả; bốn cửa Võ Liệt, Tam Thoa, Hà Hoàng, Khu Độc thì lại có lệ riêng; bè buôn thì lấy hạng lớn, hạng trung, hạng nhỏ, thuyền buôn thì lấy chở nặng chở nhẹ làm khác nhau).

3. Cấm thu lạm. (Tự lại thu thuế thu bội lên và giữ lại làm khó dễ thì quan sở tại bắt hỏi).

4. Cấm giấu thuế. (Khách buôn báo số hàng không đúng thì lấy luật giấu thuế mà trị tội).

Lấy sang năm là năm Quý dậu bắt đầu thi hành".

Ngày Canh thân, yết lăng Thụy Thánh.

Nặc Nguyên từ La Bích lại chạy sang Xiêm, người Xiêm nộp về Gia Định. Thành thần đem việc tâu lên. Vua bèn triệu cai đội Hà Tiên là Mạc Công Du về Kinh, hỏi về việc ngoài biên, rồi bảo về, hạ lệnh ủy người đi Xiêm thăm dò hư thực, cho một cặp áo và 30 quan tiền.

Hạ lệnh cho trấn thủ Bình Hòa là Nguyễn Đắc đem quân về trấn.

Bắc Thành bắt được giặc trốn là Trịnh Vân ở Lục Ngạn. Sai giải về Kinh để giết. Người học trò là Nguyễn Bài vì có công báo quan bắt được giặc được bổ Tri huyện, lại ban mũ áo, thưởng tiền 300 quan.

Bắt đầu đúc bạc đĩnh 1 lạng. Vua bảo bộ Hộ rằng: "Chế định tiền bạc là để giàu nguồn của và cho dân đủ dùng. Trước kia nhà nước đúc bạc trung bình, đĩnh 10 lạng ngang tiền 18 quan, gần đây đều đã thông dụng; nhưng đem bạc đổi tiền, hay đem tiền đổi bạc, thì đều dùng đĩnh 10 lạng làm hạn, nên khi số xuất nhập lẻ loi thì dùng không tiện. Vậy sai đúc thêm bạc đĩnh để ban hành". (Dùng bạc đủ tuổi hạng 1 lạng, sáu mặt đều có in dấu và chữ, mặt trên vân tròn, mặt dưới vân vuông, một mặt in bốn chữ "Gia Long niên tạo"[1], một mặt in bốn chữ "Tinh ngân nhất lạng" [1], một mặt in ba chữ "Trung bình hiệu" [1], một mặt in sáu chữ "Trị tiền nhị quán bát mạch" [1]. Người nào đúc riêng thì lấy luật đúc riêng tiền để trị tội. Nhà nước chi phát, nhân dân đem nộp, người buôn bán đổi chác, thì cứ giá đĩnh bạc trung bình 10 lạng đương tiền 28 quan, đĩnh bạc 1 lạng mới chế đương tiền 2 quan 8 tiền. Tiêu dùng lẻ loi không đầy đĩnh thì lấy tiền bù cho đủ. Bằng không có bạc mà xin nộp tiền cũng là lệ phải nộp bạc mà xin lấy tiền

1. Tạo năm Gia Long-Bạc ròng 1 lạng - Hiệu trung bình - Giá tiền 2 quan 8 tiền.

nộp thay cả hay nửa phần cũng được. Phàm người đem bạc đủ tuổi đúc làm 10 đĩnh mỗi đĩnh 1 lạng đổi cho nhà nước lấy thứ bạc đĩnh có dấu và chữ rồi, thì nộp tiền công thợ và tiền xem dấu chữ là 2 tiền cho nhà nước. Quan lại giám thu và thợ xem nhận, nếu dám đè nén và làm khó dễ thì trị tội như luật).

Định giá vàng cho Bắc Thành. (1 lạng vàng ngang 16 lạng bạc; vàng của dân đổi lấy vàng nhà nước thì nộp tiền ấn tích 1 quan).

Lấy Lê Đình Tước làm Đốc học Bình Định. Đình Tước có học thức và hạnh kiểm, không chịu làm quan với giặc, Lê Chính Lộ tiến lên.

Hiệp trấn Hải Dương là Nguyễn Trí Hòa ốm phải nghỉ việc. Lấy Hiệp trấn Cao Bằng là Nguyễn Văn Lễ làm Hiệp trấn Hải Dương.

Lấy Tham hiệp Cao Bằng là Bùi Văn Bình làm Hiệp trấn, Tri phủ Kinh Môn là Đào Xuân Thự làm Tham hiệp.

Định lệ đề trạm. (Việc đại khẩn thì đi gấp đường, việc khẩn vừa thì đi cả ngày đêm, việc thường thì ngày đi đêm nghỉ).

Tháng 11, lấy Đốc học Nghệ An là Bùi Dương Lịch làm Phó đốc học Quốc Tử giám. Hàn lâm viện chế cáo là Nguyễn Đăng Cơ làm Đốc học Quảng Nam, Trợ giáo Sơn Nam hạ là Nguyễn Khắc Tráng làm Đốc học Nghệ An, Trợ giáo Hải Dương là Trần Danh Phác làm Đốc học Thanh Hoa.

Thanh Hoa và Thanh Bình động đất.

Sửa chùa Kim Chương, cho 1 vạn quan tiền để làm. (Chùa ở phía nam tỉnh lỵ Phiên An. Đời Thế tông Hiếu võ hoàng đế, năm thứ 18, Ất hợi, nhà sư ở Quy Nhơn là Đạt Bản hòa thượng tu trì ở đấy. Ban cho biển ngạch Kim Chương tự).

Định lệ chi cấp lương bổng ở Kinh và ở ngoài. Trước nay lương bổng của quan quân đều cấp cho từng tháng. Đến nay định lệ rằng quan viên dự có lương bổng, từ nhất phẩm đến tam phẩm, mỗi năm cấp hai kỳ, tứ phẩm đến nhất phẩm, mỗi năm cấp bốn kỳ, bát cửu phẩm cho đến quân lính có lương, mỗi tháng một kỳ. Đều theo số mà chi lãnh. Sai bộ Hộ nghị định điều lệ, bắt đầu từ sang năm là năm Quý dậu thi hành. (Nhất nhị tam phẩm, mỗi năm vào tháng giêng và tháng 7 mỗi kỳ lãnh lương 6 tháng; tứ ngũ lục thất phẩm, mỗi năm vào bốn tháng đầu mùa, mỗi kỳ lãnh lương tháng; đều từ ngày mồng 1 đầu tháng đến ngày 20 làm hạn; bát cửu phẩm và quân lính ăn lương tháng, hằng tháng chi lãnh từ mồng 1 đến mồng 10 làm hạn. Lệ bổng không kể tháng thiếu tháng nhuận, lệ lương tháng thiếu trừ đi một ngày tháng nhuận cũng cấp. Tiền bổng của quan viên thì châm chước cấp bạc đĩnh, nhất phẩm thì 2 phần tiền 8 phần bạc, nhị phẩm thì 3 phần tiền 7

phần bạc, tam phẩm thì 4 phần tiền 6 phần bạc, từ tứ phẩm trở xuống tiền bạc đều một nửa. Ví như nhất phẩm bổng tháng 200 quan, 6 tháng một lần lãnh gồm 1.200 quan, thực phát cho 2 phần tiền 239 quan 6 tiền, chiết cấp 8 phần bạc là 343 lạng, trong đó đĩnh 10 lạng là 17 đĩnh, đĩnh một lạng 173 đĩnh. Ngoài ra theo đó mà suy. Người được thăng thụ được gia thêm bổng mà ở vào ngày 20 về trước của tháng chi lương thì chi theo bổng mới từ ngày mồng 1 tháng ấy, còn từ ngày 21 trở đi thì phải đợi kỳ sau mới được lãnh. Bị phạt bổng trong kỳ chi bổng thì khấu trừ ngay. Nếu kỳ ấy lãnh rồi thì đợi kỳ sau. Bị giáng cách hay bệnh chết thì miễn đòi lại. Quan văn không làm việc, quan võ không coi quân mà chờ đợi ở Kinh và theo việc sai phái ở các thành dinh trấn thì cấp cho nửa bổng chính. Người có công trạng được ân cấp toàn bổng thì không ở lệ này. Quan tam phẩm trở lên hưu trí, hoặc cấp cả bổng, hoặc cấp nửa, tới kỳ thì xin chỉ; quan tứ phẩm trở xuống thì đều đình, như có ban cấp là tự đặc ân. Binh và thợ sai phái và khi trưng triệu đi về, phải cấp cho lương ăn đi đường hàng ngày, ở Kinh thì do bộ Hộ, ở ngoài thì do quan địa phương khám rõ mà cấp thay).

Lấy Khâm sai Hữu quan là Nguyễn Hữu Viễn làm Chánh quản cơ cơ Hậu dũng kiêm hành phó quản thập cơ Hùng dũng. Biên 65 người lính Tiểu sai và Thị trà quân Thị nội quê ở Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, lập làm đội Tả thắng cho lệ theo Quảng Nam sai khiến, lại sai dinh thần mộ 50 người dân ngoại tịch lập làm đội Hữu thắng.

Chuẩn định từ nay quan chức có ai bị tội tham tang thì người quan tiến cử bị tội giảm bực.

Hạ lệnh từ nay phàm binh ở các dinh quân trong ngoài và thợ các cục mà ứng triệu về Kinh hoặc luân phiên thay nhau cùng là được sai khiến việc công, thì hai bộ Binh Công phát cho yêu bài[1]. Lại hạ lệnh từ Quảng Đức vào Nam đến Gia Định, ra Bắc đến Bắc Thành, đều đặt sở dưỡng tế, như binh và thợ đi đường bị ốm, xét có yêu bài, thì thu dưỡng ngay ở đó để chữa trị. Ai chết thì cấp tiền và vải để chôn (tiền 2 quan, vải 1 tấm).

Phú Yên gạo đắt; sai trấn thần phát thóc kho cho vay.

Lấy Hương cống đời Lê là Phạm Duy Tự làm Trợ giáo Hải Dương, Dương Đức Tuy làm Trợ giáo Sơn Nam thượng, Võ Huy Cáp làm Trợ giáo Sơn Nam hạ, Phạm Thự làm trợ giáo Kinh Bắc.

Cho bọn thổ ty ở Hưng Hóa là Bạc Cầm Kế, Lương Kim Tam 11 người làm Cai châu, Phó châu, và bọn thổ ty ở Lạng Sơn là Nguyễn Đình Cẩm, Hà Quốc Vưu 14 người làm Chánh phó thuộc hiệu.

---

1. Yêu bài: Bài đeo ở thắt lưng.

Tháng 12, ngày mồng 1, đổi lịch vạn toàn làm lịch hiệp kỷ.

Ngày Nhâm dần, vua ngự điện Cần Chánh nghe triều chính. Trước vua ở nhà tang, hằng ra tiện điện vời hỏi các quan. Đến nay mới ngự chính điện.

Ngày Nhâm tý yết lăng Cơ thánh và lăng Thụy thánh.

Lấy Cai cơ Trung quân là Trần Văn Điều làm Phó vệ úy vệ Trung bảo nhị, Phạm Công Thư làm Phó quản cơ cơ Trung định, Cai đội Nguyễn Văn Quyên làm Phó quản cơ cơ Tả chấn.

Dân hai phường (sau đổi làm ấp) Kế Đăng và Đường Thiên đình Quảng Đức kiện nhau tranh địa giới. Đình thần không quyết định được. Giao án cho Hộ bộ xét lại. Sai Thiêm sự Hộ bộ là Phạm Văn Toán đi xem. Toán cố ý thiên vị Đường Thiên, Kế Đăng không phục, bèn đánh nhau với Đường Thiên. Toán về, tâu vu cho Kế Đăng không tuân pháp luật. Vua cả giận nói: "Ruộng đất đã thành án rồi, sao dám làm thế? Bọn này khỏe kiện lắm, không giết thì để làm gì?". Muốn bắt hết dân để trị. Bọn Nguyễn Văn Thành, Phạm Như Đăng và Lê Quang Định tới trước tâu rằng: "Tiểu dân không biết gì, ở trong hẳn có bọn xúi giục, xin giao xuống pháp ty xét kỹ lại, bắt tội kẻ xúi giục". Vua nguôi lòng, tức thì sai bộ Hình xét lại, Kế Đăng quả đúng lý. Toán vì tội tấu vu bị xử tử giam hậu. Đình lại là bọn Nguyễn Văn Hộ, Nguyễn Văn Thị cũng vì thông đồng thiên vị bị xử tội đồ.

Cho vua nước Chân Lạp là Nặc Chân 1.000 quan tiền, 300 lạng bạc.

Người Gia Định là Võ Đình Minh điều trần về việc chính trị. Vua thấy người có văn học, bổ vào Cống sĩ viện.

Cấp cho Quảng Nam, Bình Định, Bình Hòa mỗi nơi 10 chiếc thuyền công, Quảng Ngãi, Phú Yên đều 5 chiếc, Bình Thuận 3 chiếc.

Thưởng cho các thợ ứng dịch ở Kinh hơn 94.000 quan tiền.

Định cách thưởng người bắt trộm cướp. Phàm quân dân, ai bắt được đầu đảng bọn cướp thì thưởng tiền 100 quan, bắt được tòng đảng thì thưởng tiền 50 quan, kẻ trộm thì thưởng tiền 30 quan; ai báo bắt được cướp thì thưởng 50 quan, báo bắt được trộm thì thưởng 20 quan.

Hạ lệnh cho các thành dinh trấn thu thuế buôn, mỗi năm đến tháng 10 thì dâng sổ.

Định điều lệ đòi thuế.

Vua cho rằng đòi thu có phép thì dân dễ nộp, mà thuế nhà nước thường đủ. Bèn sai đình thần định làm điều khoản để ban hành. (Phàm trưng thu tiền thóc không được dùng sổ chính cung năm nay để bù trả số còn thiếu trước. Những tiền thóc hoãn thu thì chia làm 3 năm mà nộp kèm; lương tiền

và sản vật thiếu từ năm Nhâm thân về trước thì chia làm 5 năm mà nộp kèm. Hằng năm đến vụ thuế thì cai huyện, ký huyện, cai thuộc, ký thuộc, cai tổng, phó tổng phải kinh trưng [nhận thu], tri phủ, tri huyện, cai trưng, cai trường thì thôi trưng [đòi thu], quan dinh trấn thì đốc thôi [đốc đòi]. Lý dịch cùng những người phân trưng ai xâm phạm xén bớt thì quan dinh trấn theo luật trị tội. Đòi thuế thì lấy 3 năm làm một khóa. Kinh trưng, thôi trưng và đốc thôi đều lấy 10 phân làm một suất, ai thiếu không đến một phân thì kinh trưng đánh 60 trượng, thôi trưng đánh 50 roi, có lương thì phạt lương 3 tháng; thiếu đến 2 phân thì kinh trưng đánh 80 trượng, thôi trưng đánh 70 trượng, có lương phạt lương 1 năm, đốc thôi phạt lương 6 tháng, đều bắt thu cho đủ; thiếu đến 3 phân trở lên thì kinh trưng phải bãi dịch, thôi trưng, đốc thôi đều phải đình bổng và giáng lưu, trong 2 năm thu đủ thì được khai phục, không đủ thì bị giáng thực).

Lấy Phó quản cơ cơ Tiền hùng Tượng quân là Đào Văn Cúc, Phó quản cơ cơ Hữu hùng là Nguyễn Văn Tạo làm Quản cơ, Cai đội Nguyễn Văn Bản làm Quản cơ cơ Tả hùng.

Miễn thuế bạc cho năm sở quan thị ở Cao Bằng. (Cửa Nậm Nàng thuế bạc 140 lạng, cửa Nhị Thủy [Nước Hai] 360 lạng, cửa Thông Nông 130 lạng, cửa Kha Xuyên 100 lạng, chợ Huề Giang 230 lạng. Quan Bắc Thành thấy không có người lãnh trưng tâu xin miễn).

Gọi 9.500 biền binh ở Thanh Nghệ, Bắc Thành và Thanh Bình về Kinh. (Thanh Hoa 1200 người, Nghệ An 2.800 người, Bắc Thành 5.300 người, Thanh Bình 200 người).

Nguyễn Văn Thành dâng thư kín nói về 5 điều:

1. Việc làm gộp sổ địa bạ hay gây tranh kiện, dân gian chịu phiền tệ không xiết, xin sửa định điều lệ cho tắt mối tranh nhau.

2. Sáu bộ và các dinh trấn làm việc hoặc có kẻ siêng kẻ lười, xin cho cuối năm được kiểm xét để phân biệt hay dở.

3. Việc hình ngục cốt được xong xuôi và bớt ít, xin cứ cuối năm thì sai người tra khám, khiến không có án đọng lại.

4. Kẻ tù tội phải nên thương xót, xin hạ lệnh cho án nha môn xét hình, từ nay phàm tù phạm bị kết án thì chưa rõ ngày tháng bắt đến xét, như án xử tội đồ thì tính kể ngày tháng ấy lâu chóng thế nào mà khấu trừ đi.

5. Dùng quan cốt ở được người, xin chọn những hàn lâm cống sĩ cùng tri phủ tri huyện làm việc lâu năm mà không có lỗi mà chia bổ làm liêu thuộc ở sáu bộ để sung các chức.

Vua khen và thâu nộp.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHẤT KỶ - *QUYỂN XLVI*

THỰC LỤC VỀ THẾ TỔ CAO HOÀNG ĐẾ

Quý dậu, Gia Long năm thứ 12 [1813] (Thanh – Gia Khánh năm thứ 18), mùa xuân, tháng giêng, Kỷ tỵ ngày mồng 1, có nhật thực.

Bắt đầu đúc tiền kẽm nặng 7 phân hiệu "Gia Long thông bảo". Ở Bắc Thành có người Thanh là Trần Hiển Chu và Chu Vĩnh Cát xin tự mua kẽm đúc tiền, lấy tiền kẽm 130 quan đổi lấy 100 quan tiền đồng ở kho. Thành thần đem việc tâu lên. Vua y lời xin. Sai đặt cục Bảo tuyền ở cửa Tây Long ngoài thành. (Năm Thiệu Trị thứ 1, đổi làm cục Thông bảo). Lấy Cai cơ Trương Văn Minh làm Bảo tuyền cục đại sứ, Hiệp tổng trấn Lê Chất kiêm lãnh giám đốc. Theo kiểu mẫu bộ Hộ đưa ra để đúc (tiền 1 quan, nặng 2 cân 10 lạng cân bình thiên, người dân có vốn riêng và lãnh vốn công đều đem đến lò đúc để đúc. Khi thành tiền rồi, cứ 125 quan tiền kẽm đổi được 100 quan tiền đồng. Tiền mỗi quan phải đúng cân lạng, nếu thiếu từ 15 đồng trở xuống thì cho nộp phụ, 16 đồng trở lên thì hủy đi không dùng. Pha lẫn chì thì có tội. Nhà nước đúc bằng kẽm Thái Nguyên, mỗi 100 cân hao 12 cân 8 lạng, thành tiền 33 quan 3 tiền 20 đồng, tiền vật liệu 6 tiền 13 đồng, tiền công thợ 2 quan 7 tiền 41 đồng, đại ước thành tiền, mỗi 100 đồng thì tiền công 8 đồng 2 phân 4 ly hào 5 hốt).

Lấy Phó vệ úy vệ Trung võ quân Thần sách là Trương Phúc Cẩn làm Vệ úy, Cai cơ Nguyễn Văn Hạnh làm Phó vệ úy, Phó vệ úy vệ Diệu võ là Phan Văn Lợi làm Vệ úy, Cai cơ Nguyễn Văn Tòng làm Phó vệ úy, Phó vệ úy vệ Cường uy là Trương Văn Trâm làm Vệ úy vệ Tráng võ, Cai đội Nguyễn Văn Biện làm Phó vệ úy, Phó vệ úy vệ Ban trực tả là Nguyễn Văn Nghị làm Vệ úy vệ Phấn võ, Cai cơ Nguyễn Đức Liên làm Phó vệ úy, Phó vệ úy vệ Tuyển phong hậu là Phạm Văn Thạch, Phó vệ úy vệ Kiên uy là Trần Văn Chung đều làm Vệ úy, Phó vệ úy vệ Ban trực hậu là Nguyễn Văn Loan

làm Vệ úy vệ Hổ uy, Cai cơ Nguyễn Văn Thăng làm Phó vệ úy vệ Ban trực tiền, Đoàn Văn Nghĩa là Phó vệ úy vệ Ban trực hậu, Nguyễn Văn Cửu làm Phó vệ úy vệ Định võ, Nguyễn Văn Lợi làm Phó vệ úy vệ Túc võ.

Định điều lệ đúc bạc đĩnh mới.

1. Đặt thợ bạc. (Các thành dinh trấn cùng các đạo Long Xuyên, Kiên Giang, Thanh Bình, phàm có thu nộp bạc đĩnh, thì ủy cho cai quan ty quan thợ bạc hoặc hai người thủ hợp theo đúng phép xem và cân, để phòng giả dối. Nếu trong đó dinh trấn đạo nào chưa có thợ bạc thì chọn lấy hai người am hiểu sắc bạc, lập làm ty quan thợ bạc một người, thủ hợp thợ bạc một người, tâu cấp cho bằng son. Nhân dân đem nộp bạc đĩnh phải xét xem rõ ràng mới được đăng vào kho. Nếu xem xét không đúng, thu phải bạc giả cùng là lấy bạc không đủ tuổi, lẫn lộn kẽm thiếc mà đúc bạc đĩnh giả để ngầm đổi bạc kho, cùng là chịu dân mua chuộc đem bạc giả ấy tráo lộn vào nhà nước để kiếm lợi to, việc phát ra thì chiếu số bắt bồi và phân biệt trị tội. Còn những bạc thuế, lệ phải đèo thêm tiền xem bạc, mỗi đĩnh bạc 10 lạng thì tiền xem 10 đồng, đĩnh 1 lạng thì tiền xem 1 đồng. Duy có tiền nộp thay các hạng thuế, hoặc nộp thay bằng bạc thì không phải nộp đèo tiền xem bạc, cũng cho lấy tiền công mà cấp như số để làm bổng của thợ bạc).

2. Cấm tiêu hủy bạc. (Quan quân dân thứ làm đồ đạc, không được đem bạc đĩnh mới chế mà tiêu hủy, làm trái thì cứ 1 đĩnh đánh 20 roi, thêm mỗi đĩnh thì thêm dần một bực, tội đến 100 trượng là cùng. Thợ bạc mà trái điều cấm và bớt xén lấy lợi để cho đĩnh bạc nhỏ mỏng thì bị tội).

3. Cấm bán hụt giá. (Dân gian cho vay và mắc nợ cùng mua bán ở ngoài chợ, phàm đem bạc đổi tiền, đều theo giá quan, đĩnh 10 lạng đổi tiền 28 quan, đĩnh 1 lạng đổi 2 quan 8 tiền, không được giảm bớt giá bạc mà đòi cả tiền. Làm trái thì người địa bảo[1] bắt trị, việc đến quan thì lấy luật vi chế luận tội).

Quảng Ngãi gạo đắt; sai trấn thần phát thóc kho cho vay.

Tha thuế thiếu cho các địa phương. Phàm tiền thóc và sản vật thiếu từ năm Gia Long thứ 7 trở về trước thì tha hết; duy có lấy trộm của công và người giám thủ tự lấy trộm thì không cho viện lệ miễn.

Số hộ khẩu ở Gia Định hằng năm tăng thêm. Thành thần dâng số đinh lên, số mới thêm được 26.500 người.

---

1. Địa bảo: Chức dịch sở tại.

Vua bảo bầy tôi rằng: "Dân là gốc của nước, gốc vững thì nước mới yên. Thế cho nên các vương giả đều lấy chăn nuôi dân chúng làm việc đầu tiên. Nay nước nhà yên lặng, chẳng thiếu gì của, dân mới tụ họp, việc vỗ yên chính là cần kíp. Vậy bàn cách chu cấp". Bèn xuống chiếu phàm dân mới tục [biên vào sổ], từ tháng 10 năm Nhâm dần đến tháng 12 năm nay, thuế thân và thuế sản vật đều miễn.

Hạ lệnh cho các trấn thủ dọc biển các địa phương đo những nơi cửa biển sở tại, sâu nông rộng hẹp thế nào, hằng năm cứ đến mùa xuân mùa đông thì dâng đồ bản lên. Bộ Công sẽ đưa đồ bản cho các đội thuyền vận tải của Thủy quân để cho biết đường thủy khó dễ thế nào.

Đặt ty Thư tả ở Bắc Thành. (Câu kê, cai hợp đều 1 người, thủ hợp 2 người, ty lại 47 người). Bắc Thành trước có ty Bí thư, đã bỏ đi. Thành thần thấy ty lại ở sáu phòng ít người viết tốt, xin đặt lại, lấy những tay viết giỏi để sung bổ. Vua y cho. Đặt tên là Thư tả ty.

Thổ phỉ ở Tuyên Quang là Lý Trương Hoàng giả xưng là con cháu nhà Lý, làm tờ hịch giả, chiêu dụ người thổ là bọn Hà Mỹ, Hà Cá, mưu đánh úp trấn thành. Bọn Mỹ, Cá mật báo cho thuộc hiệu bảo Tụ Long là Ma Doãn Điển và thủ bảo bảo Phúc Nghi là Ma Doãn Trinh đem quân ập bắt giết đi. Việc tâu lên. Cho Doãn Điển làm Tuyên úy thiêm sự, Doãn Trinh và Mỹ, Cá làm Chánh phó thuộc hiệu.

Lấy Phó đô thống chế Tả dinh quân Thần sách là Trịnh Ngọc Trí làm Phó đô thống chế Hậu dinh.

Định ngạch nộp thay thuế diêm tiêu cho các trấn Bắc Thành. (Ở năm trấn nội mỗi người nộp thay 6 quan, ở sáu trấn ngoại mỗi người nộp thay 3 quan).

Tháng 2, bắt đầu đặt tri huyện các huyện Gia Định mỗi huyện 2 người. Kén các tri huyện thâm niên ở bốn dinh trực lệ và hai trấn Quảng Ngãi, Bình Định để sung bổ. (Huyện lỵ Tân Long ở chợ Lật Giang, huyện lỵ Phúc Long ở Cần Đột [Cần Giuộc], huyện lỵ Thuận An ở Tài Phụ [Giồng Tài], huyện lỵ Bình Dương ở đạo Quang Uy, huyện lỵ Phúc Chính ở Sa Thị [Chợ Cát], huyện lỵ Bình An ở Băng Vọt, huyện lỵ Long Thành ở Đồng Môn, huyện lỵ Phúc An ở đạo Hưng Phúc, huyện lỵ Vĩnh Bình ở Mân Thít, huyện lỵ Tân An ở Ba Việt, huyện lỵ Vĩnh An ở đạo Đông Khẩu, huyện lỵ Kiến Đăng ở chợ Thi Giang, huyện lỵ Kiến Hưng ở giồng Kiến Định, huyện lỵ Kiến Hòa ở chợ Lương Quán).

Sau thấy huyện Vĩnh An đất rộng, lại chia đặt huyện Vĩnh Định. (Hai huyện Vĩnh An, Vĩnh Định, trước là đất một tổng Bình An, năm Gia Long

thứ 7 thăng tổng lên làm huyện. Vì thế đất rộng rãi, bèn chia miền Hậu Giang từ sông con Sâm Lung về phía tây cho thuộc tổng Vĩnh Trinh huyện Vĩnh An, từ Sâm Lung về phía đông đến Cần Thơ cho thuộc tổng An Trung, Cần Thơ về phía đông đến cửa biển Ba Xắc cho thuộc tổng Bình Chính huyện Vĩnh Bình. Đến nay lại đổi lấy miền Hậu Giang phía đông từ biển Ba Xắc, phía tây đến nửa sông Châu Đốc về phía nam cùng các thôn xóm ở bãi giữa sông, biệt làm một huyện, gọi là huyện Vĩnh Định, cũng đặt hai tri huyện, huyện lỵ ở đạo Trấn Giang. Những địa giới tuy rộng mà nhân dân còn thưa, cho nên chưa chia tổng, gồm 37 thôn ấp).

Định số người lại dịch ở các huyện từ Quảng Bình vào Nam. Mỗi huyện 1 đề lại, 2 thông lại, 6 chính sai, 50 lệ dịch. Lại thì được miễn phú dịch, lệ dịch (từ Quảng Bình đến Bình Thuận thì mộ dân ngoại tịch, Gia Định thì lấy dân sở tại) thì miễn 5 phần 10 thuế thân.

Đắp thành đất trấn Vĩnh Thanh.

Dời dựng trấn lỵ Thái Nguyên đến Đồng Mỗ (tên xã, thuộc huyện Động Hỷ). Trấn lỵ trước ở Bình Kỳ (tên xã thuộc huyện Thiên Phúc) trấn Kinh Bắc, địa thế xa cách, bèn sai dời đến Đồng Mỗ, để tiện việc cai trị. Lại lấy Bình Kỳ, làm phủ lỵ Bắc Hà, kiêm lý huyện Thiên Phúc (trước kiêm lý huyện Hiệp Hòa).

Trong Kinh kỳ mưa đá.

Lấy chức Cống sĩ viện bổ Tri huyện các huyện. Võ Xuân Thự, người Quảng Trị, mới nghị được bổ huyện Kiến Đăng, vì có mẹ già xin bổ nơi gần, vua thương tình, bèn dời cho về Đăng Xương.

Hạ lệnh cho xã dân ở Thanh Nghệ và Bắc Thành, hằng năm cứ tháng 12 cấp tiền may quần áo cho lính giản. Theo lệ cũ xã dân phải may quần áo để cấp. Đến nay hạ lệnh cấp tiền 3 quan, do binh lính tự may lấy, người quản suất không được đòi bắt làm lụy cho dân.

Đắp đài Điện Hải và bảo An Hải ở Quảng Nam (đài bên tả cửa biển Đà Nẵng, bảo ở bên hữu). Sai Nguyễn Văn Thành đi coi công việc. Công việc xong, để lại 500 quân đóng giữ.

Ngày Quý sửu, tế Trời Đất ở đàn Nam giao.

Định lại phép trưng thu tạp phú. Vua bảo bầy tôi rằng: "Việc phú thuế của nhà nước tất phải có phép thường. Nay thuế điền thì có thêm tiền thập vật, thuế dung thuế điệu thì có thêm tiền đầu quan để chi phí ngoài, còn các tạp phú khác thì chưa có định ngạch, những thuộc lại phần nhiều sách nhiễu ngoại lệ, dụng ý thêm bớt, không kể xiết tệ". Bèn sai bộ Hộ bàn định

để ban hành (cứ 1 quan thì nộp 6 đồng tiền, xem 1 lạng bạc thì 1 đồng tiền xem). Nếu dám đòi hỏi ngoài ngạch thì theo luật trị tội.

Thượng thư Hộ bộ Lê Quang Định chết; tặng Tham chính. Sai Nhà đồ cấp gỗ quan tài; cho 3 cây gấm Tống, 500 quan tiền, cấp cho 3 người mộ phu.

Giáng Thượng thư Hình bộ Phạm Như Đăng làm Tham tri Hình bộ. Như Đăng trước ở Bắc Thành xử án quá nặng, thành thần Nguyễn Hoàng Đức hạch án ấy nên bị giáng.

Dựng hành cung và dinh thự kho tàng ở Bình Định. Sai trấn thần lấy 2.000 dân ứng dịch, cấp cho tiền gạo hàng tháng.

Chở 60.000 quan tiền ở kho Bắc Thành về Kinh.

Lấy Cai bạ Quảng Bình là Nguyễn Du làm Cần chánh điện học sĩ, sung Chánh sứ sang cống nước Thanh (hai lễ cống Tân mùi Quý dậu), Thiêm sự Lại bộ là Trần Văn Đại và Nguyễn Văn Phong sung Giáp ất phó sứ.

Lấy Tri huyện Lê Văn Đồ và Hoàng Kim Xán làm Thiêm sự Lễ bộ.

Tha thuế thiếu cho dân xiêu dạt ở hai châu Lang Chánh và Trình Cụ trấn Thanh Hoa.

Trần Chấn và Nguyễn Hiệu tự Quảng Đông về dâng sách Mã Cao và lịch Tây Dương. Vua sai Nguyễn Văn Thắng dịch ra để tiến.

Thượng thư Lại bộ là Trần Văn Trạc chết; tặng Tham chính; cấp cho 3 người mộ phu.

Tháng 3, sai Tham tri Binh bộ là Võ Đức Thông sung đề điệu trường thi Thanh Hoa, Thị trung học sĩ là Lý Gia Du sung giám thí, Tham tri Lễ bộ là Lê Chính Lộ sung đề điệu trường thi Nghệ An, Thị trung học sĩ là Phạm Thích sung Giám thí. Lấy đỗ hương cống 21 người. (Trường Thanh Hoa: Lê Huy Côn, Lâm Văn Bính, Cao Nguyên Luận, Hoàng Đức Nhân, Nguyễn Giáp, Lê Duy Cao, Lê Hữu Đức, Nguyễn Nhân, Võ Đích, cộng 9 người. Trường Nghệ An: Lưu Công Đạo, Võ Khắc Kiêm, Võ Duy Tân, Phạm Đình Trọng, Hồ Phức Tương, Hoàng Văn Vận, Nguyễn Thế Cát, Ngụy Khắc Thận, Lê Nguyên Chung, Bùi Danh Cung, Vũ Huy Quỳnh, Nguyễn Duy Phiên, cộng 12 người).

Nước Xiêm La sai bọn Phi Nhã Ma Kha A Mặc dâng phẩm vật địa phương, và xin cùng đưa Nặc Chân về nước.

Vua thấy thư người Xiêm gởi đến, lời lẽ thuận, bèn cho triệu sứ đến Kinh. Xuống chiếu cho thành thần Gia Định chỉnh bị binh thuyền để chờ, đem việc báo trước cho quan Phiên và dân Phiên biết. Hơn một tháng sứ

Xiêm trở về Gia Định, tặng cho rất hậu (tặng Phật vương 40 lạng vàng, 500 lạng bạc, cho vua thứ hai 20 lạng vàng, 300 lạng bạc).

Đổi cửa Eo làm cửa Thuận An. Xây đài Trấn Hải, sai Nguyễn Đức Xuyên trông coi công việc. Vua thấy là nơi trọng yếu của hải cương[1], bèn xây đài ở bên cạnh. Lại thấy bờ biển ở trước đài nước biển ngày vỗ xói vào, gần tới chân đài, bèn sai đóng cọc xây kè để chống sóng biển. Thưởng cho binh lính làm việc hơn 10.000 quan tiền. Dân phu phụ giữ được miễn thuế thân, hằng năm cấp cho gạo lương 200 phương. (Chỗ này nguyên tên là Noãn hải khẩu[2], tục gọi là Eo, ý nói là nơi nông hẹp khó đi. Ở Kinh sư chỉ có cửa này và cửa Tư Dung là hai. Từ khi cửa Tư Dung ngày cạn thì sự hải vận đều ra cửa này, rất xung yếu, mà đường lạch quanh co, bên cạnh có bãi cát ngầm rất trở ngại cho đường biển. Đến khi vâng đặt tên này thì từ đấy buồm gió thuận lợi, muôn thuở nhờ ơn).

Tham hiệp Kinh Bắc là Hoàng Xuân Tú ốm phải nghỉ việc, lấy Tri phủ Tiên Hưng là Lê Bình Khuê làm Tham hiệp Kinh Bắc.

Lấy Tri phủ Hà Hoa là Trần Lợi Trinh làm Thiêm sự Lại bộ, Tri phủ Đoan Hùng là Nguyễn Văn Khiêm làm Thiêm sự Binh bộ, Tri huyện Nam Xang là Cao Huy Diệu sung Hàn lâm viện.

Tha giảm thuế ruộng năm nay. Chiếu rằng:

"Đức của vua chẳng gì lớn bằng yêu dân; chính trị tốt trước nên ở nhẹ thuế. Từ xưa các đế vương lên ngôi trị nước, chưa ai từng không lấy việc vỗ yên dân chúng làm cần. Nay mưa nắng bất thường, thóc lúa chưa được mười phần được mùa, trẫm nghĩ đến đời sống của dân, ơn trạch muốn cho xuống khắp. Vậy tha giảm cho thuế tô năm nay, bốn dinh trực lệ giảm 5 phần 10, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Bình Hòa giảm 4 phần 10, Bình Thuận, Gia Định, Nghệ An giảm 3 phần 10, Thanh Hoa, Thanh Bình, Bắc Thành giảm 2 phần 10".

Làm duyệt tuyển từ Quảng Bình trở vào Nam đến Gia Định. Sai bọn Trần Đăng Long, Nguyễn Đức Huyên, Nguyễn Văn Soạn, Lê Bá Phẩm, Nguyễn Cửu An, Trần Văn Tuấn, Phan Văn Thúy, Nguyễn Văn Hựu, cộng 24 người chia nhau đi các nơi. (Quảng Đức, Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Nam và Quảng Ngãi làm tháng 5, Bình Hòa tháng 6, Bình Định, Phú Yên tháng 7, Bình Thuận, Phiên An, Biên Hòa, Định Tường, Vĩnh Thanh tháng 10. Kỳ hạn, số người từ 25.000 trở lên hạn 20 ngày, 10.000 người trở lên hạn

---

1. Hải cương: Bờ cõi phía biển.

2. 𡈽海口 Vốn là 腰海口 (Yêu hải khẩu, *Yêu* tức là *Eo*) mà lộn thành.

15 ngày, không đầy 10.000 người hạn 10 ngày, đều lấy ngày mở trường bắt đầu).

Định lại thuế buôn đường bộ ở Bắc Thành. Phàm những lái buôn người Thanh, đi qua đường Lạng Sơn về, cùng các thuyền công tư chở người lái buôn, thì sở tại đánh thuế hàng hóa. (Cứ giá hàng hóa 100 quan thì nộp 2 quan 5 tiền thuế, ở thành thì do phủ Hoài Đức cho giấy thông quan, đến Lạng Sơn thì trấn đổi cấp giấy khác).

Dân Man bảy sách Cam Lộ vào cống. Lấy bọn thổ tù là Phụ Bô, Quan Chiêu, Phụ Đôn làm sai trưởng ba Man Thượng Kế, Phá Băng, Làng Thìn. (Tục Man là thế tập, nhân đó cho làm).

Nghệ An động đất.

Mùa hạ tháng 4, ngày mồng 1, tế hạ hướng. Vua đến Thái miếu làm lễ. (Từ mùa thu năm Tân mùi, vua có tang, lễ miếu hưởng đều sai hoàng tử hoàng thân tế thay. Đến nay vua mới thân đến làm lễ).

Vua ra cửa biển Thuận An xem đài Trấn Hải.

Dựng đền thần (năm Minh Mệnh thứ 3, đổi làm miếu Nam Hải Long Vương) và đền Thai Dương phu nhân ở cửa biển Thuận An.

Chiếu cho Tổng trấn thành Gia Định là Lê Văn Duyệt và Hiệp tổng trấn là Ngô Nhân Tĩnh đại phát thủy binh hơn 13.000 người đưa quốc vương Chân Lạp là Nặc Chân về nước. Sai Phó tổng trấn Trương Tấn Bửu tạm làm việc thành. Ngày Canh tý, quân ta phát từ Gia Định. Sứ Xiêm là bọn Phi Nhã Ma Kha A Mặc đem sứ bộ Xiêm đi theo. Ngày Tân hợi, quân ta đến Long Úc. Tướng Xiêm là bọn Phi Nhã Phì Sai Bô Liên Tra, Phi Nhã Phì Phạt Cô Sĩ đến cửa quân lạy tờ chiếu. Ngày Ất mão, Nặc Chân vào thành La Bích. Sai bề tôi là Cao La Hâm lấy 500 quân hộ vệ. Bọn Văn Duyệt định rõ hiệu lệnh, cấm cướp bóc, tỏ uy tín, thương dân Di, người Xiêm nghe tiếng, rụt rè sợ hãi. Dân Phiên nhờ đó được yên. Trước đây Nặc Chân sang ở nước ta, người Xiêm lấy làm giận, cùng nhau bàn mưu rằng: "Nước Xiêm là một nước lớn, đã không sai khiến được người mà lại bị người sai khiến, thì còn ra nước gì nữa". Bèn bàn muốn lấy đất Bắc Tầm Bôn phong cho Nặc Nguyên. Nhưng lại sợ triều đình ta hỏi tội, không dám xin. Khi nghe tin Nặc Chân sắp về nước, cho rằng quân ta đi xa, chắc không có nhiều, bề ngoài tuy sai sứ đến hội đưa Nặc Chân về, tỏ ra hòa hảo, mà trong thì sửa soạn đánh nhau, ngầm muốn nhân lúc sơ hở đánh úp để cho hả giận. Đến bấy giờ quân Văn Duyệt kéo đến, thanh thế lừng lẫy, người Xiêm bèn thôi mưu mô, sai sứ đem sản vật cho Nặc Chân và ủy lạo tướng sĩ ta. Nhưng

quân Xiêm đóng ở Long Úc lâu không rút về, hẹn đưa Nặc Nguyên về nước lại không đưa. Bọn Văn Duyệt đem đủ tình trạng tâu lên, và nói: "Xiêm La muốn được Chân Lạp thì phải dùng Nặc Nguyên làm món hàng quý, mà ta muốn che chở đất Gia Định tất phải dùng Nặc Chăn làm phiên thần. Ta đưa Nặc Chăn về nước, người Xiêm bất lợi nhiều lắm, chưa chắc họ đã không mưu tính khác, mà phiên vương chưa chắc đã khỏi lo về sau. Nay quân ta đóng lâu thì già quân mà phí của, về hết thì phiên vương đơn nhược mà không có phòng bị. Vả thành La Bích chật hẹp, không đủ để giữ. Xin đắp thành Nam Vang cho phiên vương ở, đắp thành Lô Yêm để chứa lương thực. Khi thành đắp xong sẽ để một số quân lại bảo hộ nước ấy, còn đại binh thì rút về Gia Định, chờ xem động tĩnh. Như thế thì lẽ thuận nghịch có khác, tình hình lao dật không giống nhau, muốn đánh thì đánh, muốn hòa thì hòa, phần thắng vẫn thuộc về ta". Vua rất lấy làm phải, bèn chiếu cho Lê Văn Duyệt đem thủy quân đóng giữ sông Xà Năng và đem bộ quân đóng đồn các nơi trọng yếu, mà kíp gửi quốc thư trách nước Xiêm rằng: "Xiêm vương vốn muốn Chăn và Nguyên giải mối thù oán cho trọn tình nghĩa anh em, nay Chăn đã về nước mà Xiêm chưa giải binh là tại cớ gì? Phàm cứu tai nạn, thương láng giềng, gây đức mà giúp người cùng ý muốn, đó là đạo đời xưa. Nếu làm ở trước mà để oán sau, thì việc cất quân ấy chẳng là trái lắm sao? Huống chi Nặc Nguyên phản anh giữ nước, tội không kể xiết. Bản quốc cùng với Xiêm vương sở dĩ làm ngơ để đó, là nghĩ nó còn trẻ, muốn cho đổi lỗi mà thôi. Nay Nặc Chăn đã biết ơn Xiêm vương khoan tha thì Nặc Nguyên há chẳng nghĩ đến ơn bản quốc dung thứ sao mà còn cứ chấp mê một đường như thế? Thử nghĩ xem, kẻ giặc đã bị thiên hạ đều muốn giết thì còn trốn vào nước nào được?". Người Xiêm nhận được thư cả sợ, tức thì sai tướng lui quân đến Bắc Tầm Bôn mà sai Nặc Nguyên viết thư nói tình anh em để tạ Nặc Chăn. Nhưng cuối cùng Nguyên chưa chịu về nước.

Vua lại thấy nước Phiên mới yên, kho tàng trống rỗng, cho Nặc Chăn 3.500 lạng bạc, 5.000 quan tiền và 10.000 hộc thóc. Nặc Chăn cùng với người trong nước dâng biểu tạ ơn. Quân ta đắp thành Nam Vang và thành Lô Yêm, xây đài An Biên (ở đất Quỷ Chàng Oa), trên đài dựng nhà Nhu Viễn để làm nơi Phiên vương bái vọng.

Sửa đền thờ Khai quốc công thần Nguyễn Hữu Kính. (Đền ở Nam Vang; trước kia Nguyễn Hữu Kính đi kinh lược Chân Lạp đóng quân ở đấy; sau khi chết, dân Chân Lạp làm đền thờ ngay đấy, gọi là đền Lễ công).

Tha thuế thân năm nay cho hương binh ở bốn trấn Gia Định theo việc quân ở La Bích. (Dân đồn điền cũng được tha thóc sưu).

Chế hai thứ cân là cân bình thiên và cân trung bình. Phàm các hóa hạng đồng thiếc kẽm sắt thì dùng cân bình thiên, vàng, bạc thì dùng cân trung bình.

Tháng 5, ngày Ất hợi, yết lăng Thụy thánh.

Ngày Mậu dần xa giá đi tuần Quảng Nam. Sai bọn Phạm Văn Nhân, Nguyễn Văn Nhân, Nguyễn Văn Khiêm, Trịnh Hoài Đức ở lại giữ kinh thành; phàm những chương sớ của địa phương từ Quảng Trị ra Bắc đến Kinh thì phải chuyển đệ đến hành tại.

Ngày Tân tỵ đến Đà Nẵng, xem đài Điện Hải.

Ngày Ất dậu, sai quan yết lăng Vĩnh Diễn và lăng Vĩnh Diên.

Phát các quân vét sông Hà Thân, thưởng cho 3.000 quan tiền.

Ngày Tân mão, xa giá trở về.

Dựng đài hỏa hiệu ở núi Chu Mãi và núi Quy Sơn.

Khởi phục Nguyễn Văn Như làm Án thủ cửa biển Đà Nẵng, sai đốc các quân đóng 35 chiếc thuyền sam bản. Cho quân và thợ 1.900 quan tiền.

Lấy Thiêm sự Công bộ là Trần Ngọc Quản làm Cai bạ Quảng Đức, Thiêm sự Hình bộ là Nguyễn Văn Quang làm Cai bạ Quảng Bình, Thiêm sự Lại bộ là Ngô Lương Uyển làm Cai bạ Bình Hòa, Thiêm sự Hộ bộ là Nguyễn Văn Diên làm Ký lục Biên Hòa. Diên đến nơi thì chết.

Lấy Thiêm sự Công bộ là Lê Đắc Tần làm Ký lục Quảng Trị (Tần trước bị biếm, khởi phục làm Thiêm sự).

Kho Hải Dương cháy, cháy mất hơn 2.000 hộc thóc. Quan Bắc Thành tâu xin bắt tội Trấn thủ Trần Công Hiến và bắt bồi thường. Vua nói: "Công Hiến không biết giữ lửa tội đáng phạt, phạt ba con trâu và tha bồi thường". (Từ trước lệ bổng của quan viên chưa định, ai bị tội đáng phạt thì phạt 3 trâu hay 5 trâu, mỗi con trâu nộp thay 5 quan tiền).

Đô thống chế lãnh đốc trấn Thanh Hoa là Tôn Thất Chương ốm, xin giải chức về Kinh điều trị. Vua y cho. Lấy Đô thống chế Trung dinh quân Thần sách là Trần Công Lại lãnh Trấn thủ Thanh Hoa.

Lấy Chưởng cơ Nguyễn Văn Soạn làm Phó đô thống chế Trung dinh quân Thần sách đi thú Thanh Hoa.

Sai Phó vệ úy vệ Hữu nhất Thị trung là Nguyễn Văn Nguyệt làm Án thủ Trấn Hải đài.

Tháng 6, lấy Cai cơ Thủy quân là Nguyễn Văn Phong làm Quản cơ cơ Trung dực, Bùi Văn Tâm và Lê Văn Quang làm Chánh phó quản cơ cơ Tiền

dực, Trần Hữu Thìn và Trương Văn Tại làm Chánh phó quản cơ cơ Tả dực, Hoàng Văn Ung và Vũ Văn Đoan làm Chánh phó quản cơ cơ Hữu dực, Võ Văn Hoán và Nguyễn Văn Thuận làm Chánh phó quản cơ cơ Hậu dực, Cai cơ Tả quản là Lê Trọng Ngũ làm Phó quản cơ cơ Trung kiên, Phan Long Vân làm Phó quản cơ cơ Tả kiên.

Vua nghĩ tới những binh ở Thanh Nghệ và Bắc Thành đi thú ở Gia Định, đường sá xa xôi, hạ lệnh cho thành trấn thu lấy số tiền phụ dưỡng và tiền quần áo của các xã dân đem nộp kho, mà sai Gia Định phát tiền kho ra để cấp cho binh.

Thổ phỉ ở Nghệ An cướp bóc các huyện Quỳnh Lưu, Đông Thành, Nam Đường, Thanh Chương, La Sơn, Hương Sơn; Quản phủ Đức Quang là Nguyễn Văn Tuấn đánh bị chết. Trấn thủ Hoàng Viết Toản đem quân đuổi bắt, giặc trốn sang Vạn Tượng. Viết Toản gửi thư khiến [Vạn Tượng] giữ nơi hiểm yếu để ngăn chặn, thế giặc càng nguy. Quan quân bắt được và chém chết rất nhiều. Việc tâu lên. Vua xuống chiếu rằng: "Bọn tiểu dân đói rét, đến nỗi lỡ chân, cũng như chim đến lúc cùng thì mổ, thú đến lúc cùng thì vồ. Nay không nên đuổi đánh tới cùng, chỉ nên phòng bị nghiêm nhặt, đừng để nó lan rộng ra mà làm khổ cho trăm họ thôi". Nhân dụ cho Vạn Tượng bãi binh, và hậu thưởng cho. Truy tặng Văn Tuấn làm Cai cơ. Lấy Vệ úy vệ Tương võ là Phan Bá Phụng làm Quản phủ Đức Quang.

Ngày Quý sửu, vua yết lăng Thụy thánh.

Sửa điện Khôn Nguyên; thưởng cho biền binh 3.000 quan tiền.

Truy cấp cho Chưởng cơ Vọng Các là Nguyễn Văn Bình 7 người mộ phu.

Cho bọn quân lính theo đi Vọng Các làm đội trưởng, cấp bổng như lệ.

Lấy Trợ giáo Hoài Đức là Trần Trọng Huyến làm Đốc học Sơn Nam hạ, hương cống đời Lê là Trần Khôi làm Trợ giáo Hoài Đức.

Lấy cai đội Thủy quân là Nguyễn Văn Sách làm Phó quản cơ Kiên chu.

Người Thanh đưa giải tên giặc trốn ở Tuyên Quang là Hoàng Văn Thái về Bắc Thành. Thái chết giữa đường, đồ đảng đều bị giết. Trước kia Thái họp đảng đánh cướp ở vùng Tụ Long và Thủy Vĩ. Bắc Thành đem quân tiễu bắt. Thái cùng đường phải trốn sang Vân Nam. Đồ đảng là người Thanh bọn Trương Thế Nguyên, Trương Lão Mục, Trương Lão Nhị đều bị quan quân bắt được. Vua sai thành thần trả bọn giặc bị bắt ấy cho nước Thanh và đòi bắt tên Thái đưa về trị tội. Đến nay Thái cùng đồ đảng bị quân nước Thanh bắt hết đưa về Nam quan, giao cho thành thần xét tội giết đi.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHẤT KỶ - *QUYỂN XLVII*

THỰC LỤC VỀ THẾ TỔ CAO HOÀNG ĐẾ

Quý dậu, Gia Long năm thứ 12 [1813], mùa thu, tháng 7, ngày mồng 1, tế thu hưởng.

Bắt đầu mở khoa thi Hương từ Quảng Bình trở vào Nam. Sai Tham tri Hình bộ là Phạm Như Đăng sung Đề điệu trường Quảng Đức, Thị trung học sĩ là Võ Trinh sung Giám thí, Tham tri Lễ bộ là Lê Chính Lộ sung Đề điệu trường Gia Định, Cai bạ Bình Hòa là Ngô Lương Uyển sung Giám thí. Lấy đỗ hương cống 17 người.

Trường Quảng Đức: Hoàng Văn Đản, Nguyễn Bá Thịnh, Hoàng Quốc Điều, Nguyễn Lý Hào, Phạm Đình Thuận, Nguyễn Văn Thuyên, Lê Văn Đức, Đặng Văn Hòa, Trần Văn Tú, cộng 9 người.

Trường Gia Định: Nguyễn Bảo Bang, Nguyễn Chí Thành, Lưu Bảo Tam, Đoàn Trọng Quýnh, Trần Văn Hương, Lê Văn Thịnh, Nguyễn Tiến Bách, Phạm Vĩnh Thế, cộng 8 người.

Sửa Mục Thanh các ở Thái miếu và hai nhà tả hữu vu thờ các vị tông tự. Sai Đô thống chế Tống Phước Lương và Tham tri Nguyễn Đức Huyên trông coi công việc.

Chế thêm đồ thờ ở Thái Miếu.

Dồn ba đội Trung cần, năm đội Nội cần, hai đội Nội sai ở quân Thị nội làm vệ Trung cần Thị nội, chín đội Thị trà làm vệ Thị trà Thị nội, mười đội Tiểu sai làm vệ Trung tín Thị Nội.

Lấy Phó vệ úy vệ Trung nhị Thị trung là Đỗ Quý làm Vệ úy vệ Trung cần, Thuộc nội cai đội là Bùi Văn Phượng làm Phó vệ úy, Phó vệ úy vệ Hậu

nhất Thị trung là Phạm Văn Dật làm Vệ úy vệ Thị trà, Thuộc nội cai đội là Nguyễn Văn Trọng làm Phó vệ úy, Chánh đội trưởng Trần Kiêm Nhân làm Thuộc nội cai đội thự phó vệ úy vệ Trung tín.

Lấy Phó vệ úy vệ Nội trực Thị nội là Mai Văn Thành làm Vệ úy, Thuộc nội cai đội là Nguyễn Văn Lượng làm Phó vệ úy.

Dời phủ lỵ Anh Đô trấn Nghệ An đến Nam Đường (trước ở huyện Hưng Nguyên).

Hiệp trấn Thái Nguyên là Lê Viết An, Hiệp trấn Tuyên Quang là Bùi Công Kim vì ốm xin nghỉ. Lấy Cựu cai bạ Phú Yên là Trần Đình Trung làm Hiệp trấn Thái Nguyên, Thiêm sự Lại bộ là Ngô Vị làm Hiệp trấn Tuyên Quang.

Lấy cựu Tham hiệp Sơn Nam hạ là Trần Văn Lộc làm Hiệp trấn Hưng Hóa, Tham luận đạo Đông Khẩu là Lê Tiến Phúc làm Tham hiệp Thái Nguyên, Đông các học sĩ là Trần Hựu làm Tham hiệp Lạng Sơn.

Hai thành Nam Vang và Lô Yêm đắp xong. Chiếu cho Lê Văn Duyệt rút quân về, lưu Nguyễn Văn Thụy lấy hơn 1.000 quân đóng giữ thành Nam Vang, bảo hộ nước Chân Lạp. Trước đây quân Xiêm đã rút lui, nhưng sợ ta tiến đánh, vẫn đóng quân lại ở Bắc Tầm Bôn. Vua muốn giải mối ngờ, bèn sai rút quân ta về. Quân Xiêm nghe tin cũng rút về.

Triệu Bốn Nha Xa Kê nước Chân Lạp từ Xiêm trốn về, Nguyễn Văn Thụy đem việc tâu lên. Vua nói: "Xa Kê trước kia theo Nặc Nguyên làm phản, nay hoặc nhớ đất nước mà trốn về, hay vì kẻ khác mà về do thám cũng chưa biết chừng". Bèn bảo Phiên vương khéo léo phủ ủy, rồi viết thư chiêu dụ Nặc Nguyên cho Xa Kê đem đi, để xem ý tứ ra sao.

Tháng 8 lấy Lê Đồng Lý và Phan Huy Thực sung Hàn lâm viện, hai người có văn học, do Phạm Đăng Hưng tiến cử.

Thả cho những biền binh ở Thanh Nghệ, Bắc Thành và Thanh Bình ứng triệu [vào kinh] trở về. Thưởng cho lương tiền theo thứ bậc. (Quan thì thưởng tiền gạo lương ba tháng, lính thì thưởng 5 quan tiền 5 phương gạo):

Nước Chân Lạp dâng 88 thớt voi.

Vua cho rằng nước ấy bắt đầu xây dựng lại, kho tàng thiếu hụt, sai thành thần Gia Định lấy bạc kho trả đúng giá. (Voi cao 6 thước trở lên là hạng nhất, trả 50 lạng bạc, cao 5 thước ba tấc là hạng nhì, trả 40 lạng bạc, cao 4 thước 4 tấc trở lên là hạng ba, trả 30 lạng).

Khâm sai đô thống chế Hữu dinh quân Thần sách là Tôn Thất Chương chết, tặng Chưởng dinh, thụy là Võ Tiết, cho tiền 500 quan, gạo 300 phương, sai quan dụ tế.

Sai bộ Hộ hội làm sổ tổng kê số tiền bạc ở kho tàng các trấn đạo từ Bình Hòa đến Bắc Thành. (Số tiền là 1.203.532 quan, số bạc là 180.222 lạng, số thóc là 6.847.687 phương).

Tháng 9, ngày Đinh sửu, làm lễ đại tường ở cung Trường Thọ. Vua mặc đàm phục làm lễ (đổi luyện phục[1], mặc đàm phục[2], đội mũ võ tú tài bằng sa thâm, áo tràng vạt bằng sa thâm, trong lót lụa trắng, xiêm trắng không viền, tất mầu lam, giày đen). Làm lễ xong, bộ Lễ dâng sớ nói: "Hiếu khang hoàng hậu đức sánh với đức, sinh ra thánh cung, cứu giúp nhân dân làm lợi Xã Tắc, nên điều trung hiếu không gì lớn hơn của bệ hạ, để công đức không bao giờ hết về đời sau, chẳng những có công với Hiếu khang hoàng đế, mà còn có công với tổ tiên, có công với trăm họ. Kinh Thi nói: "Duy có đức mẹ, sánh cùng đức cha, như trời rộng không cùng". Xin sau lễ Đàm, kính rước thần chủ phối thờ ở Nễ cung[3]". Sớ tâu lên, vua bảo được.

Vua lại hỏi bộ Lễ rằng: "Sau khi tiến thờ ở miếu rồi, như gặp ngày kỵ thì tế như thế nào?". Bộ thần tâu rằng: "Lễ ở Thái miếu, gặp ngày kỵ các vua và các hoàng hậu, đều theo chiêu mục rước thần chủ ra đặt ở tế sở tả hữu để làm lễ. Duy ngày kỵ Thái tổ và hoàng hậu thì vẫn làm lễ ở miếu, để tỏ rõ Thái tổ là độc tôn. Nay Hiếu khang hoàng đế đã có miếu thờ riêng, miếu đã có miếu riêng thì tôn cùng phải tôn riêng. Trộm nghĩ Hiếu khang hoàng hậu sau khi đã rước lên thờ ở miếu thì lễ cùng được tôn như vậy. Vậy khi tế ngày kỵ, xin cứ tế ở miếu". Vua cho là phải.

Trấn thủ Thanh Hoa là Trần Công Lại tâu xin mộ dân ngoại tịch lập làm hai đội Võ dực nhất và nhị. Vua y cho. Hạ lệnh phàm là người quê ở châu Bố Chính nội thuộc Quảng Bình trở vào nam thì cấp cho lương tháng.

Lấy Thuộc nội cai đội là Nguyễn Văn Cận làm Phó vệ úy vệ Long võ quân Thần sách.

Tha tội chết cho Đặng Trần Thường và Nguyễn Gia Cát. Vua xét danh sách thu thẩm[4], nghĩ thương bọn Đặng Trần Thường có công tha cho. Xóa tên trong quan tịch, cho ở Kinh.

Lấy Ký lục quản Nội đồ gia là Trần Công Đàn làm Tả tham tri Binh bộ, hiệp cùng Nguyễn Văn Thụy bảo hộ Chân Lạp. Đàn bẩm từ. Vua dụ rằng: "Chân Lạp là nước phên giậu của ta, nay nước ấy mới yên, nhân dân chưa

---

1. Luyện phục: Mũ áo tiểu tường bằng lụa phiếu trắng.
2. Đàm phục: Mũ áo đại tường
3. Nễ cung: Miếu của cha vua, tức Hiếu khang hoàng đế.
4. Thu thẩm: Kỳ xét những trọng án vào mùa thu

tụ tập, cho nên sai bọn ngươi sang bảo hộ. Bọn ngươi nên thể tất đức ý của triều đình, đừng tham tiền của, đừng dùng kẻ gian, đừng bóc lột dân Man, đừng quấy rối biên cương. Ngươi đi đi, chớ trái mệnh ta".

Lấy Cựu khâm sai trưởng cơ phó dinh dinh Hậu thủy là Nguyễn Thụy lãnh trấn thủ Định Tường.

Lấy Cai cơ Nguyễn Văn Khoa Quản thủ đạo Đông Khẩu, Nguyễn Văn Châu Quản thủ đạo Hưng Phúc, Phạm Văn Uông Quản thủ đạo Trấn Giang, Trương Phúc Quyền Quản thủ ba đạo Tân Châu, Chiến Sai, Hùng Ngự.

Tha 1.000 quan tiền thiếu thuế cho Phú Xuân.

Quảng Ngãi và Bình Định lụt, lúa mạ ngập mất. Sai trấn thần lấy thóc kho ra phát chẩn. Lại cấp cho thóc giống để dân gieo mạ.

Lấy Ký lục Quảng Bình là Hoàng Văn Diễn quản Nội đồ gia, Thiêm sự Hình bộ là Hồ Công Thuận làm Ký lục Quảng Bình.

Lấy Thiêm sự Hộ bộ là Nguyễn Khoa Minh làm Ký lục Quảng Đức.

Mùa đông, tháng 10, ngày mồng 1, tế đông hưởng.

Sai Tham tri Hình bộ lãnh hiệp trấn Thanh Hoa là Nguyễn Hoài Quỳnh sung Đề điệu trường thi Thăng Long, Hiệp trấn Lạng Sơn Lê Duy Đản sung Giám thí, Tham tri Hộ bộ là Nguyễn Đình Đức sung Đề điệu trường thi Sơn Nam thượng, Thị trung học sĩ là Phạm Thích sung Giám thí. Lấy đỗ hương cống 44 người. Trường Thăng Long: Nguyễn Đình Cấp, Ngô Trọng Tân, Đỗ Tuấn Đại, Nguyễn Siêu, Nguyễn Văn Ân, Nguyễn Mậu Chiêu, Nghiêm Thế Nghĩa, Nguyễn Văn Lệ, Lê Đạo Quảng, Nguyễn Danh Bích, Ngô Hữu Bát, Lê Trần Thanh, Nguyễn Chí, Võ Đình Duệ, Nguyễn Chí Quảng, Lê Quốc Tá, cộng 16 người. Trường Sơn Nam thượng: Nguyễn Đình Võ, Nguyễn Đăng Sĩ, Hoàng Khắc Sĩ, Nguyễn Duy, Nguyễn Huy Diễm, Đặng Cử, Đỗ Tuấn Tú, Nguyễn Viết Điều, Phạm Thế Mỹ, Võ Tự, Nguyễn Huy Chuẩn, Trương Cam Triêm, Dương Thế Thịnh, Đoàn Xuân Sảng, Võ Đình Bách, Võ Huy Nhất, Trần Thế Nho, Nguyễn Trân, Nguyễn Quốc Dao, Ngô Hiển Doãn, Lê Vi Quang, Nguyễn Sĩ Bảng, Bùi Tuấn Tuyển, Nguyễn Đình Chu, Nguyễn Võ Ngọc, Nguyễn Trọng Chu, Nguyễn Xuân Tháp, Đặng Dung Bảo, cộng 28 người.

Nước Chân Lạp sai bọn Tham Đích Triệu Bồn Nha và Ốc Nha Thu My dâng biểu đến tạ. Nhân xin ban cho triều phục. Vua giao cho triều đình bàn. Đều nói triều phục của Phiên vương nên coi như ở trên nhất phẩm. Bèn sai Nội đồ gia chế áo mãng bào hồng và mũ đai để cho. Lại cho Phan Hữu Trí làm Cai đội, theo Phiên vương để phiên dịch tiếng Phiên.

Hạ lệnh cho Gia Định xem đo đất Chân Lạp, đặt ba đường trạm: một từ sông Cam Bà đến Xỉ Khê đạo Quang Hóa, hai từ Trang Tân đến Thạch Yển, ba từ thành Lô Yêm đến Chế Lăng. Lấy dân Phiên sửa đắp, cứ 4.000 trượng đặt 1 nhà trạm, mỗi trạm 50 người phu trạm để thông báo việc ngoài biên. (Trang Tân, Thạch Yển, Chế Lăng đều là tên đất).

Đặt khóa lệ cho chủ phủ Nội Ngoại đồ gia. Các kho 18 người thì chủ thủ, câu kê, cai hợp đều 2 người, lấy người ở ty Lệnh sử các nha sung bổ, ba năm đổi một lần, người nào không xâm phạm của kho thì được ghi lên lục dụng.

Lại thu thuế nguồn ở Quảng Ngãi. Trấn thần cho rằng bọn ác man đã êm, xin bỏ lệ cấm thông thương mà thu lấy thuế. Vua y cho.

Lấy Dương Công Chính làm Cai đội đội Thông ngôn, Trần Văn Hóa, Bùi Văn Viết làm đội trưởng.

Định số nhân viên cho ty Lệnh sử sáu bộ: Câu kê, cai hợp đều 3 người, thủ hợp đều 4 người, do bộ thần chọn cử sung bổ.

Hiệp tổng trấn Gia Định là Ngô Nhân Tĩnh chết. Nhân Tĩnh trước sang Chân Lạp, có người nói Tĩnh nhận riêng của nước Phiên. Văn Duyệt đem việc tâu, Vua nói: "Việc không có chứng cớ, hãy để đó". Nhân Tĩnh nghĩ không yên lòng, thường tự than rằng: "Vẽ rắn thêm chân, ai khiến ta mang cái oan không bày tỏ được". Đến nay ốm chết. Trịnh Hoài Đức tâu xin truy tặng. Vua không cho.

Lấy Trấn thủ Sơn Nam thượng là Nguyễn Xuân làm Chánh quản thập cơ Chấn định ở Trung quân, Chưởng cơ Chánh thống Hậu đồn Trung quân là Lê Công Lý lãnh Trấn thủ Sơn Nam thượng.

Lấy Đốc học Hoài Đức là Trần Toản làm Đông các học sĩ, Hàn lâm viện là Ngô Huy Viên, Nguyễn Hữu Nghị, Nguyễn Thận Ngôn, Tri phủ Quốc Oai là Nguyễn Huy Trinh làm Thiêm sự Hình bộ, Cai hợp quân Chấn võ là Nguyễn Văn Hưng làm Thiêm sự Lại bộ.

Lấy Võ Hành, Nguyễn Chuẩn, Nguyễn Thảng sung Hàn lâm viện.

Lấy Khâm sai cai cơ Nguyễn Văn Thông làm Quản cơ cơ Tả chấn Trung quân.

Đúc súng quá sơn, kén 30 người thợ rèn bổ vào đội Thạch cơ.

Người Bình Định bắt được ấn đồng cổ, mặt khắc chữ "Phù Ly huyện ấn"[1], lưng khắc chữ "Hồng Đức thập tam niên tạo"[2]. Trấn thần đem dâng. Vua sai cất vào kho.

---

1. Phù Ly huyện ấn: Ấn huyện Phù Ly.

2. Hồng Đức thập tam niên tạo: Đúc năm Hồng Đức thứ 13.

Dân xiêu dạt ở Thanh Hoa phần nhiều đã trở về. Trấn thần xin đòi lính trốn. Vua nói: "Dân mới yên họp, đời sống chưa được như cũ, sao đã vội điểm làm lính". Không cho.

Tháng 11, ngày Ất sửu, tế Đàm[1] ở cung Trường Thọ. Vua thân đến làm lễ.

Ngày Ất hợi, rước thần chủ lên phụ vào miếu Hoàng khảo.

Giảm bớt cơ Cường tượng ở Tượng quân, đem lính cơ ấy sung vào cơ Dũng tượng để đóng thú ở Nghệ An.

Lấy Quản cơ cơ Cường tượng là Nguyễn Văn Toán làm Vệ úy vệ Thị tượng tam. Phó quản cơ Hoàng Văn Uy làm Quản cơ cơ Dũng tượng, Cai đội Trần Hữu Điển làm Quản cơ cơ Tả hùng tượng.

Định lệ cấp lính cơ lệ theo các quản quân ở Bắc Thành: Chánh quản thập cơ 10 người, Phó quản thập cơ 6 người, Quản cơ 4 người, Phó quản cơ 2 người, cai đội 1 người. Ai bắt lính làm việc riêng và thả riêng cho lính về nghỉ thì trị theo quân pháp.

Người học trò ở Bắc Thành (thiếu họ tên) dâng thư nói rằng hai xứ Ninh Biên và Trấn Ninh đất đai rất rộng, cùng với Chân Lạp và Xiêm La tiếp giáp, xin sai quan đại thần đóng giữ vỗ yên, dần dần xem tình thế nếu kẻ kia gây hấn thì nên ước cùng Diến Điện giáp đánh, đó là dùng Man Di để đánh Man Di vậy.

Vua dụ rằng: "Nước ta với nước Xiêm La có nghĩa láng giềng đã lâu, Chân Lạp thì là nước phiên thần của ta, chưa làm việc gì thất lễ, há nên gây hấn ngoài biên?. Còn Diến Điện thì tục hung tợn, không thể thông hiếu được. Ngươi là thư sinh có học thuật, nên do đường khoa mục để tiến thân, đừng nói càn vào việc biên giới mà mắc vào tội lệ". Rồi yên ủi cho về.

Cho Khâm sai cai cơ là Tôn Thất Huyên làm Lưu thủ sung chánh sứ, Cai đội Nguyễn Văn Đường và Mạc Công Du sung Giáp Ất phó sứ, đem việc hết quốc tang báo cho nước Xiêm. (Tặng Phật vương 2 cân quế, 50 tấm lụa vàng, 40 tấm sa, 200 tấm lụa trắng, đường phổi, đường phèn đều 500 cân, 2.000 cân đường cát, 16 tảng đá xanh, cho vua thứ hai 1 cân quế, 25 tấm lụa vàng, 25 tấm sa, 100 tấm lụa trắng, đường phổi, đường phèn đều 300 cân, 1.000 cân đường cát). Sai Gia Định cấp cho Công Du 100 quan tiền.

Miễn giao dịch cho hộ Thái hương ở Bình Định. (Hộ Thái hương thuộc huyện Tuy Viễn, mỗi năm nộp kỳ nam mỗi người 3 lạng, dao dịch đều

---

1. Tế Đàm: Tế hết tang.

miễn, năm Gia Long thứ 5, bắt đầu kén dân các hộ ấy bổ làm lính vệ Hùng cự, dân còn lại phải chịu dao dịch, đến nay đã miễn tạp dao cho dân ấy mà bắt mỗi năm mỗi người nộp 1 lạng rưỡi kỳ nam, không có kỳ nam thì nộp thay bằng trầm hương mỗi người tám lạng).

Hiệp trấn Kinh Bắc là Nguyễn Duy Hòa vì có mẹ già xin về thăm. Vua y cho. Sai Thiêm sự Hình bộ là Trương Công Vỹ quyền lãnh Hiệp trấn Kinh Bắc.

Định điều lệ án thủ Trấn Hải đài. 1) Quan quân đóng giữ mỗi tháng đổi 1 lần, khâm phái 1 viên quản vệ Thị trung Thị nội hoặc Thần sách vâng lãnh hợp phù lệnh tiễn làm quan Án thủ đài, quản suất biền binh đương thứ đến đóng giữ. Viên Án thủ trước xét nghiệm rõ ràng mới giao thay việc, rồi đem số biền binh phái trước cùng phù tiễn cấp trước về Kinh phục mệnh. 2) Đổi phái biền binh hằng năm cứ từ ngày 1 tháng 4 đến cuối tháng 7, mỗi tháng 250 người quân Thị trung, Thị nội, Thần sách, 50 người các đội Trung hầu, Chấn uy, 10 người các đội Nội hầu, Tiểu sai, cộng 310 người; từ mồng 1 tháng 8 đến cuối tháng 3 năm sau, mỗi tháng 80 người quân Thị trung, Thị nội, Thần sách, 20 người các đội Trung hầu, Chấn uy, 5 người các đội Nội hầu, Tiểu sai, cộng 105 người. 3) Quân Thị nội có đem long bài đến truyền báo thì cần phải xét nhận kỹ lưỡng. 4) Ở mặt quách ngoài của đài, quân dân không được đi lại, làm trái, ở ngoài cửa đài thì đánh 30 roi, đến cửa đài thì đánh 50 roi. Nếu khi ngoài khơi có báo động, không có lệnh truyền báo mà đi chạy ở ngoài quách thì đánh 100 trượng; thiện tiện đến cửa đài thì trị tội theo quân pháp. 5) Súng đạn ở trong đài thường phải kiểm soát luôn. 6) Cột cờ thì hằng năm cứ đến ngày rằm tháng 7 rút thấp xuống 1 tầng, đến sau ngày đông chí tháng 11 lại dựng lên như trước. Dây treo cờ có mục nát thì bắt dân làm dây khác. 7) Ở trong ngoài đài hoặc có nứt nở, nhẹ thì sai quân sửa chữa, nặng thì tâu lên. 8) Tấn thủ Thuận An có tin báo về việc ngoài biển [về người Tây dương], hoặc thấy hiệu lửa ở đài hỏa hiệu Quy Sơn cửa biển Tư Dung, tức thì một mặt sắp quân phòng bị, một mặt phái người chạy tâu. 9) Đầu bến đò Thai Dương phải sức bắt thuyền dân sở tại ứng trực cho tiện quan quân đi lại. 10) Long bài và hợp phù đều làm bằng ngà, long bài thân dài 1 tấc một phân, đuôi 9 phân 9 ly, mặt 8 phân 8 ly, dày một phân, một mặt chạm rồng, một mặt khắc ba chữ "Trấn Hải đài"; hợp phù thì dài 1 tấc 6 phân, mặt 4 phân, dài 2 phân 2 ly, một mặt chạm rồng một mặt khắc 2 chữ "Hợp phù"; chữ đều tô sơn đỏ.

Phó quản thập cơ Hùng Dũng của Hữu quân ở Bắc Thành là Nguyễn Văn Khánh lấy lạm tiền của quân 300 quan. Việc phát. Hạ lệnh chém. Chưởng cơ chánh quản thập cơ là Nguyễn Văn Hưng vì tư vị bị giáng làm

Cai cơ. Xuống chiếu dụ thành thần rằng: "Quân là nanh vuốt của nước, tướng là đầu mục của quân, ngày thường ví biết yêu nhau thì lúc có việc phải giúp nhau, chẳng phải là chỉ yêu người, thực là yêu mình vậy. Nguyễn Văn Khánh, vướng phải lưới phép, nỗi ác không thể để sống, pháp luật không thể dung gian. Vậy bảo cho bọn quan quân các ngươi coi đấy mà răn mình. Từ đấy ở thành phàm gặp việc gì cần dùng vật liệu thì cho lấy tiền kho để chi. Quản suất dám nhân việc công để thu bổ thì lấy quân luật trị tội, cấp trên cũng bị liên quan".

Quản Trung hầu Tiểu sai quân Thị nội là Võ Viết Bảo, mộ được 66 người ngoại tịch ở Quảng Nam, xin lập làm đội Trung thắng, theo dinh thần thao luyện nghề bắn súng. Vua y cho.

Tháng 12, ngày Mậu thân, yết lăng.

Ngày Kỷ dậu, tế Chạp.

Đô thống chế Thị trung là Nguyễn Văn Khiêm ốm. Sai Trương Phúc Đặng quyền lãnh 10 vệ Thị trung. Dụ rằng: "Quy chế cấm binh ở thì triều nghi, đi thì pháp giá, việc có chuyên trách thì mới chỉnh tề. Ngươi nên kính vâng sức răn binh sĩ, coi giữ kinh thành, sao cho chu tất để xứng với việc ủy nhiệm. Đợi khi Văn Khiêm khỏi, sẽ cung chức như cũ".

Định lệ thuộc binh ở các phủ đệ. Vua nghe con em nhà giàu ở các dinh trấn có nhiều người xin vào thuộc binh ở phủ để tránh dao dịch, kén lính thiếu người, xã dân phải đem những cùng đinh sung cấp, nhân bảo các quan hầu rằng: "Nhà nước kén binh đã có quy chế nhất định. Nếu để người giầu được miễn, người nghèo chịu riêng, đâu phải là thể thống làm chính trị". Bèn sắc định rằng hoàng tử hoàng tôn đã ra ở phủ riêng thì cho thuộc binh 200 người, chưa ra ở phủ riêng thì thuộc binh 150 người, công chúa thì thuộc binh 50 người, thừa ra bắt trả về sổ dân.

Cai bạ Bình Hòa là Ngô Lương Uyển chết; lấy Điển quân Trung quân là Trương Công Trinh làm Cai bạ Bình Hòa.

Tả tham tri Binh bộ là Nguyễn Quang Diệu vì già yếu xin nghỉ việc. Vua y cho.

Lấy Thượng thư Lễ bộ là Trịnh Hoài Đức làm Thượng thư Lại bộ, Tham tri Lại bộ là Phạm Đăng Hưng làm Thượng thư Lễ bộ, Tham tri Hình bộ là Nguyễn Đăng Hựu làm Thượng thư Binh bộ, Tham tri Hình bộ là Phạm Như Đăng lại làm Thượng thư Hình bộ, Ký lục Phiên An là Phạm Quang Triệt làm Tả tham tri Lại bộ, Tham tri Lễ bộ là Lê Chính Lộ và Cai bạ Quảng Nam là Trần Văn Tuân đều làm Hữu tham tri, Ký lục quản Đồ gia là Hoàng Văn Diễn làm Tả tham tri Hộ bộ, Hiệp trấn Sơn Nam hạ là

Nguyễn Công Tiệp làm Hữu tham tri, Ký lục Định Tường là Trần Quang Tĩnh làm Tả tham tri Lễ bộ, Hiệp trấn Hà Tiên là Bùi Đức Mân làm Hữu tham tri, Cai bạ Bình Định là Nguyễn Tăng Địch làm Hữu tham tri Binh bộ, Ký lục Quảng Ngãi là Võ Văn Doãn làm Tả tham tri Hình bộ, Thị trung học sĩ là Võ Trinh và Cai bạ Vĩnh Thanh là Nguyễn Xuân Thục đều làm Hữu tham tri, Cai bạ Đồ gia là Phan Tiến Cẩn và Cai bạ Quảng Trị là Đoàn Viết Nguyên đều làm Hữu tham tri Công bộ; Tiến Cẩn vẫn quản Đồ gia.

Lấy Hàn lâm viện Nguyễn Cư Tuấn làm Cai bạ Quảng Trị, Võ Văn Trí làm Cai bạ Quảng Nam, Tham hiệp Sơn Tây là Võ Xuân Cẩn làm Cai bạ Bình Định, Tham hiệp Sơn Nam thượng là Nguyễn Văn Khánh làm Cai bạ Vĩnh Thanh, Điển quân Trung quân là Lê Chấn làm Ký lục Phiên An, cựu Hiệp trấn Sơn Tây là Nguyễn Thừa Thân làm Ký lục Định Tường, giáp phó đốc học Gia Định là Võ Xuân Biển làm Ký lục Quảng Nam, Tham hiệp Yên Quảng là Lê Văn Nguyễn làm Hiệp trấn Hà Tiên, Tham hiệp Thanh Hoa là Đinh Văn Nhã làm Hiệp trấn Sơn Nam hạ, Tham luận quân Thần sách là Trần Đình Anh làm Tham hiệp Thanh Hoa, Hàn lâm thị thư là Trần Văn Phân làm Tham hiệp Sơn Tây, Tri phủ Lạng Giang là Trần Chí Thành làm Tham hiệp Sơn Nam thượng, Tri phủ Tam Đới là Trần Phúc Hiển làm Tham hiệp Yên Quảng.

Lấy Tham quân quân Thần sách là Hoàng Như Lâm làm Cai bạ Phiên An, ất phó đốc học Gia Định là Hoàng Công Xuân làm Cai bạ Biên Hòa, Hàn lâm chế cáo là Trần Quang Mân làm giáp phó đốc học Gia Định, Hàn lâm viện là Nguyễn Đức Đàm làm ất phó đốc học.

Cai bạ Bình Thuận là Nguyễn Đình Do chết, lấy Điển quân Trung quân là Phạm Hưng Nhượng làm Cai bạ Bình Thuận.

Vua cùng bầy tôi bàn định lệ bổng cho các quan văn võ, bảo bọn Trịnh Hoài Đức và Nguyễn Hữu Thận rằng: "Trẫm là người giữ của cho thiên hạ, không dám xa phí, nên trên từ mình trẫm, trong đến cung vi, dưới đến hoàng tử, hoàng thân, chi dùng đều có tiết độ, không việc gì là không có phép nhất định. Duy lệ cấp bổng cho trăm quan chưa định, nhiều ít không đều, thực chưa đúng nghĩa ban tước chế lộc của người xưa. Vậy các khanh nên thể theo ý ta, châm chước theo *Đại Thanh tấn thân lục* mà làm".

Vua lại dụ bầy tôi rằng: "Khi nhà nước mới khôi phục, quân phí rất rộng, quốc dụng chưa thừa, cho nên lương bổng hàng năm của trăm quan đều phải dè dặt, Trẫm nghĩ chút lương thưng đấu, giúp nuôi gia đình là nhờ ở đó, không nỡ lại bớt đi, nên các bề tôi có phạm lỗi thì chỉ đánh roi thôi. Đó chỉ là thể theo lòng bề tôi mà không phải lẽ đãi bề tôi. Xưa kia Tống Thái Tổ chẳng đánh đập ở nơi điện bệ, chẳng mắng mỏ đến bực công

khanh, Lễ bộ Nguyễn Thái Nguyên thường đem điều ấy nói với trẫm, trẫm rất để ý. Nay nếu phân biệt cấp bực cho người ăn nhiều người ăn ít, phàm có tội công thì theo luật mà phạt, ngõ hầu tình lấy lễ mà trọng, pháp lấy ân mà dụng, chẳng cũng tốt lắm sao". Bầy tôi cúi đầu tạ.

Lấy bọn Cống sĩ viện Hoàng Văn Quyền 10 người sung chức trực giảng cho hoàng tử.

Tiết Thiên thu, cho các quan ăn yến ở tả hữu vu điện Cần Chánh.

Thổ phỉ ở Hải Dương 300 người họp ngầm ở Bình Dã (tên xã) huyện Đường An. Phủ lại là Nguyễn Đức Triệu báo quan vây bắt, chém được 20 đầu giặc. Cho Đức Triệu làm Cai hợp, thưởng cho 100 quan tiền.

Thổ phỉ ở Hưng Hóa ngụy xưng niên hiệu Cần Chánh, nổi trộm ở châu Thủy Vĩ. Cai châu Chiêu Tấn là Đèo Quốc Kiêm đem dân thổ đánh bắt được giết đi. Cho Quốc Kiêm làm chiêu thảo thiêm sự, thưởng cho 300 quan tiền.

Bắt đầu đặt bốn tào Hộ Binh Hình Công ở thành Gia Định. Lấy Tả tham tri Công bộ là Nguyễn Khắc Thiệu lãnh Công tào kiêm lý Hộ tào, Hữu tham tri Hình bộ là Lê Bá Phẩm lãnh Hình tào kiêm lý Binh tào, Hàn lâm thị thư là Nguyễn Công Định làm Thiêm sự Hộ bộ, Hàn lâm viện Lê Hy làm thiêm sự Binh bộ, sung làm công việc hai tào Hộ Binh.

Hạ lệnh cho thành Gia Định mỗi tháng hai lần phái người về Kinh tâu việc. Chép làm lệ thường.

Lấy Tham tri Hộ bộ là Nguyễn Đình Đức làm Thượng thư Hộ bộ, vẫn lãnh việc Hộ tào Bắc Thành.

Trấn thủ Yên Quảng là Võ Văn Kê về đinh ưu; Lấy Quản cơ cơ Trung thắng Hậu quân là Lê Văn Tiến làm Trấn thủ Yên Quảng.

Hiệp trấn Lạng Sơn là Lê Duy Đản chết; lấy Hiệp trấn Tuyên Quang là Ngô Vị làm hiệp trấn Lạng Sơn.

Cho Nguyễn Tường Vân làm Hữu tham tri Hộ bộ, vẫn lãnh Hiệp trấn Nghệ An.

Lấy Cai đội Ngô Văn Ngụy làm thủ ngự cửa biển Cù Huân.

Gọi 9.500 biền binh ở Thanh Nghệ, Bắc Thành và Thanh Bình về Kinh. (Thanh Hoa 1.200 người, Nghệ An 2.800 người, Bắc Thành 5.300 người, Thanh Bình 200 người).

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHẤT KỶ - *QUYỂN XLVIII*

THỰC LỤC VỀ THẾ TỔ CAO HOÀNG ĐẾ

Giáp tuất, Gia Long năm thứ 13 [1814] (Thanh – Gia Khánh năm thứ 19), mùa xuân, tháng giêng, ngày Canh ngọ tế xuân hưởng.

Chế thêm lỗ bộ đại giá. (Kiệu ngự một cái, xe ngọc lộ 5 cái, lồng đèn đỏ 6 cái, phất trần 8 cái, lò hương, hộp hương mỗi thứ 8 cái, tán cán cong 1 cái, tán vàng 34 cái, tán vuông 8 cái, lọng vàng 20 cái, quạt vả thêu rồng vàng 24 cái, quạt vuông thêu phượng 6 cái, cờ vũ bảo chàng 20 cái, cờ tín phan 4 cái, cờ giáng dẫn phan 4 cái, cờ báo vĩ phan 4 cái, cờ cáo chỉ phan 4 cái, cờ truyền giáo phan 4 cái, gậy đầu rồng có ngù lông 8 cái, búa con có ngù lông 8 cái, qua có ngù lông 8 cái, cờ hoàng my 8 cái, cờ thêu rồng vàng phượng vàng mỗi thứ 2 cái, cờ mặt trời mặt trăng mỗi thứ 1 cái, cờ Bắc đẩu 1 cái, cờ nhị thập bát tú mỗi thứ 1 cái, cờ gió, mây, mưa, sấm mỗi thứ 1 cái, cờ Thanh long, Bạch hổ, Chu tước, Huyền vũ mỗi thứ 1 cái, cờ ngũ hành mỗi thứ 1 cái, cờ xuất cảnh, nhập tất mỗi thứ 1 cái, cờ túc tĩnh 2 cái, cờ cửa 8 cái, cờ đi theo chiêng trống mỗi thứ 1 cái, cờ ngũ sắc thêu rồng 24 cái, cờ ngọc tiết 10 cái, cờ mao tiết 30 cái, việt [búa] vàng 16 cái, phủ [rìu] vàng 16 cái, trảo 16 cái, cốt đóa 16 cái, kim ngô trượng 16 cái, ngự trượng 16 cái, giáo đuôi báo 28 cái, voi đóng bành 11 con, ngựa thắng cương 8 con).

Định cách thưởng thi bắn cho các quan. (Phàm người bắn 3 phát trúng cả, thưởng một cái áo kép vải, một quần trừu nam và 20 quan tiền; 2 phát trúng đích và 1 phát vào khuyên tròn thưởng 1 cái áo kép vải, một quần sại nam và 15 quan tiền; 1 phát trúng đích 2 phát trúng vòng tròn, thưởng 1 cái

áo kép vải 1 quần sại và 10 quan tiền; 3 phát trúng vòng tròn, thưởng 1 áo kép vải, một quần sại và 5 quan tiền; 2 phát trúng vòng tròn, thưởng 1 áo kép vải, một quần sại; 1 phát trúng vòng tròn, thưởng 1 áo kép vải, một quần vải).

Thổ phỉ ở Tuyên Quang ngụy xưng niên hiệu Thuận Chính, chiêu tập những quân trốn tránh để cướp bóc dân địa phương. Trấn thần phát binh đi bắt được hết đồ đảng. Việc tâu lên. Vua cho rằng dân ngoài biên không biết, bị giặc lừa dụ, hạ lệnh giết kẻ đầu sỏ còn bao nhiêu thì tha hết.

Bộ Lễ tâu rằng: "Tiết Vạn thọ có lệ các thành dinh trấn phải tiến đèn rồng bằng sáp ong, xin cho nộp thay bằng bạc để do Nội đồ gia chế tạo mà tiến". Vua cho là phải.

Huyện Bồng Sơn ở Bình Định lụt to, dân đói. Sai phát thóc kho cho vay.

Sai Thị thư viện soạn bộ *Ngự phê thông giám* của Càn Long nhà Thanh tiến xem.

Hạ lệnh cho Gia Định dồn 5 đội Gia Nghi để sung bổ vào 5 thuyền binh, cho năm trấn Phiên An, Biên Hòa, Vĩnh Thanh, Định Tường, Hà Tiên mộ dân ngoại tịch lập mỗi trấn một thuyền Bính, mỗi thuyền 50 người, Phiên An là thuyền An bính, Biên Hòa là thuyền Hòa bính, Vĩnh Thanh là thuyền Thanh bính, Định Tường là thuyền Tường bính, Hà Tiên là thuyền Hùng bính.

Lấy Cai cơ Vọng Các là Võ Công Tính làm Quản thủ đạo Cần Giờ. Công Tính là người Biên Hòa, vì mẹ già xin bổ ở ngoài cho gần để tiện thăm nuôi. Bèn bổ cho chức ấy.

Thanh Hoa giặc nổi, cướp bóc các hạt Vĩnh Lộc, Yên Định. Trấn thủ Trần Công Lại đem quân đi bắt. Giặc chạy đến miền thượng đạo. Lại mật sai thống lĩnh Hà Công Thái chặn đánh, bắt được bọn giặc hơn 30 người. Việc tâu lên. Vua khen công. Sai Thiêm sự Hình bộ là Nguyễn Hữu Nghi đem vàng lụa thưởng cho. Rồi triệu Công Thái vào chầu, cho 300 quan tiền.

Lấy Hữu tham tri Hình bộ là Võ Danh Trung làm Hữu tham tri Lại bộ.

Thổ phỉ Cao Bằng là Nông Văn Nho hợp đảng sang ăn cướp châu Quy Thuận nước Thanh. Quản châu là Bành Dụng Ký bắt được, tư giấy cho Bắc Thành hẹn đến cửa ải họp tra. Thành thần đem việc tâu lên. Vua thấy Hiệp trấn Hải Dương là Nguyễn Văn Lễ trước làm Hiệp trấn Cao Bằng đã hiểu rõ tình hình ngoài biên nên sai đi. Nho và đồ đảng đều bị giết.

Lấy Thư ký Đặng Đình Cẩm làm Thiêm sự Hộ bộ sung Hộ tào Bắc Thành.

Đắp thêm thành đất Thanh Bình. Thành Thanh Bình quy mô chật hẹp, quan thự, trại quân và kho tàng ở gần nhau quá, trấn thần Thanh Hoa xin đắp thành rộng thêm bên tả, bên hữu đều 15 trượng. Vua y theo. Lại sai đặt thêm 26 người lại dịch ở sáu phòng (ngạch cũ có 34 người).

Hạ lệnh cho các phủ lỵ ở Bắc Thành đều chiếu theo số binh mà trữ hai tháng lương để chi dùng khi có việc.

Vua lưu ý về nho học, từng bảo thị thần rằng: "Học hiệu là nơi chứa nhân tài, tất phải giáo dục có căn bản thì mới thành tài. Trẫm muốn bắt chước người xưa, đặt nhà học để nuôi học trò, ngõ hầu văn phong dấy lên, hiền tài đều nối, để cho nhà nước dùng".

Sai trích tô thuế bốn huyện phủ Đoan Hùng trấn Sơn Tây nộp về Tuyên Quang, tô thuế huyện Thiên Phúc trấn Kinh Bắc nộp về Thái Nguyên. Vì tiền thóc hai trấn ấy thu vào hàng năm không bao nhiêu, thường do Sơn Tây và Kinh Bắc chở cấp cho, đường sá nhọc mệt, nên sai những huyện ở gần nộp về cho tiện.

Lấy Phó vệ úy vệ Hữu nhị Thị trung là Thái Ngọc Bạch làm Phó vệ úy vệ Tiền nhất, Thuộc nội cai đội là Lê Văn Quý làm Phó vệ úy vệ Trung nhất, Hoàng Văn Tại làm Phó vệ úy vệ Hữu nhất, Lê Văn Hiến làm Phó vệ úy vệ Hữu nhị.

Thành thần Gia Định tâu nói: "Thuế sân chim ở đạo Kiên Giang trấn Hà Tiên đã bãi bỏ rồi, nay tiểu dân có nhiều người lấy trộm để bán cho thuyền buôn mà kiếm lợi. Vậy xin sai trấn thần ủy dân sở tại giữ lấy, hằng năm phải nộp lông và quạt như số (lông chim đen 50 bộ, quạt lông nhỏ 100 chiếc). Nếu dám mua bán riêng thì có tội". Vua y cho.

Cho Chánh phó vệ úy Thị nội phẩm trật cũng như Chánh phó vệ úy Thị trung.

Tháng 2, ngày Ất mùi, hoàng hậu Tống thị băng, thọ 54 tuổi. Đặt quan tài ở điện Khôn Nguyên. Vua thương tiếc khôn nguôi, đội khăn đen mặc áo trắng, ngự ở nhà mật nghị, vời bầy tôi dụ rằng: "Vua để tang hoàng hậu một năm là lễ rất chính. Trẫm ở trong cung để tang một năm. Còn từ hoàng tử trở xuống thì bàn định theo thứ bực". (Hoàng tử mặc áo vén gấu chống gậy, để tang 1 năm, ngoài 1 năm dùng tâm tang, mặc áo trắng, 15 tháng thì làm lễ Đàm; hoàng tôn mặc áo vén gấu, chống gậy để tang 1 năm, cha còn thì để tang 1 năm không có gậy; công chúa, trưởng công chúa, cung tần tả hữu, vợ lẽ của hoàng tử, hoàng tôn, và những người thân trong 5 bậc tang từ tang 9 tháng trở xuống, đều mặc áo vén gấu để tang 1 năm, bực đàn vấn thì dùng khăn vải trắng và áo tràng vạt vải trắng mà lạy theo; các quan văn võ

từ tam phẩm trở lên thì mặc áo vén gấu để tang 1 năm, quan tứ lục phẩm trở lên thì mặc áo tang 9 tháng, cửu phẩm trở lên thì mặc áo tang 5 tháng; con trưởng quan nhất phẩm tang 9 tháng; con trưởng quan nhị phẩm tang 5 tháng, con trưởng quan tam phẩm tang 3 tháng, vợ quan tam phẩm trở lên đều để tang như chồng. Đồ đạc đỏ tía cùng âm nhạc hát xướng, quan tam phẩm trở lên cấm 1 năm, quan lục phẩm trở lên cấm 9 tháng, cửu phẩm trở lên cấm 5 tháng, quân dân cấm 3 tháng. Đến như việc giá thú thì từ quan tam phẩm trở lên cấm 3 tháng, lục phẩm trở lên cấm 2 tháng, cửu phẩm trở lên cấm 1 tháng, quân dân cấm 13 ngày. Ở Kinh ngày mồng một và ngày rằm thôi chầu 1 năm. Ở ngoài các thành dinh trấn thì vẫn y lệ chầu lạy).

Ngày Canh tuất, lễ thành phục. Vua mặc áo vén gấu đến lạy hai lạy. Sai hoàng tử dâng cơm tế điện. Trước kia hoàng tử thứ tư mới lên 3 tuổi, vua cho hoàng hậu nuôi làm con mình. Hoàng hậu đòi làm giấy khoán (theo thế tục, phàm nuôi con người làm con mình thì phải có khế khoán quá phòng). Vua sai Lê Văn Duyệt viết giấy đưa cho. Hậu giao cho cung tỳ là Nguyễn Thị Lê cất giữ. Từ đấy hoàng tử thứ tư thường vào chầu ở đại nội, làm con của hoàng hậu, thường gọi là mẹ. Đến khi hoàng cả là Cảnh, hoàng hai là Hy, hoàng ba là Tuấn nối nhau mất, hoàng tư lấy thứ bậc là lớn nhất, duy đời trước phái trưởng phần nhiều khó nuôi cho nên không muốn gọi là trưởng. Đến nay làm lễ tang hoàng hậu, bầy tôi có người bàn lấy hoàng tôn Đán (con hoàng tử Cảnh, tức là Mỹ Đường) làm chủ tự. Vua dụ rằng: "Hoàng tư từng làm con của hoàng hậu, đã có giấy tờ, nên sai làm chủ tự, việc lớn của nhà nước không nên câu nệ theo lễ đích tôn thừa trọng như nhà thường". Nguyễn Văn Thành cho thế thì văn tế khó gọi. Vua bảo rằng: "Con theo mệnh cha tế mẹ là việc danh chính ngôn thuận, có gì mà không nên". Bấy giờ việc bàn mới định. Nguyễn Văn Thành tỏ ý không bằng lòng.

Phó tướng quân Chấn võ là Trần Văn Tín chết.

Lấy Cai cơ thủy quân là Nguyễn Văn Sử làm Phó quản cơ Hữu thủy.

Ngày Đinh mùi, tế Trời Đất ở đàn Nam giao.

Đúc tiền đồng 6 phân hiệu "Gia Long thông bảo". Sai cục Bảo tuyền Bắc Thành phỏng theo phép đúc tiền của nước Thanh mà làm. (Chi đồng đỏ 500 cân, kẽm 415 cân, chì 65 cân, thiếc 20 cân).

Thành thần Gia Định tâu nói: "Nay ở thành đã chia tào định cục, việc có chuyên trách, chẳng ví như ngày trước chỉ một người làm. Xin định lấy mỗi tháng sáu ngày (mồng 3, mồng 8, 13, 18, 23, 28), quan lại các tào

trong thành đều họp bàn ở công đường. Phàm mọi việc từ tụng văn án ở thành hạt đều đến ngày đó họp bàn xử định. Dân trong hạt có việc kêu kiện thì cũng đầu đơn ở ngày ấy. Làm lệ thường lâu dài". Vua y cho.

Sai Chưởng cơ Phan Văn Quỳnh đem 500 biền binh thuộc Ngũ quân sửa đắp đài Trấn Hải, Đô thống chế Tống Phước Lương lấy 500 người dân Quảng Nam sửa đắp đài Điện Hải.

Đổi định số viên chức ở 2 ty Chiêm hậu và Lương y thuộc các thành dinh trấn. Ty Chiêm hậu ở Gia Định và Bắc Thành đều 44 người, Ty Lương y đạo Thanh Bình và 6 ngoại trấn Bắc Thành đều 5 người.

Tháng 2 nhuận lấy Hữu tham tri Hình bộ là Nguyễn Xuân Thục làm Hữu tham tri Binh bộ.

Quảng Đức có dịch. Sai dinh thần lập sở dưỡng tế ở Thế Lại (tên xã) cho người ốm ở, nhà nước cấp cho tiền gạo thuốc thang. Người chết thì cho tiền và vải để chôn (tiền 1 quan, vải 10 thước).

Người Man ở 3 động Lạc Hoàn sai sứ đến cống.

Tham hiệp Cao Bằng là Đào Xuân Thứ ốm phải nghỉ việc; lấy Tri bạ quân Thần sách là Trần Văn Thái làm Tham hiệp Cao Bằng.

Các quan thành dinh trấn nghe tin về tang Đại hành hoàng hậu, dâng sớ xin vào viếng. Cho Thượng thư Hộ bộ ở Bắc Thành là Nguyễn Đình Đức và cai bạ, ký lục, hiệp trấn, tham hiệp mỗi dinh trấn một người về Kinh dâng hương. Tổng trấn Gia Định là Lê Văn Duyệt lại dâng sớ xin. Vua dụ rằng: "Ngươi đối với nhà nước, nghĩa như vua tôi, ơn như cha con. Nghĩ biên khẩn là nơi trọng yếu là vì mùa màng thua kém, ngươi lên lưu lại thành mà sắp đặt, để cho trong yên dân thứ, ngoài chặn biên man, đó tức là lấy hiếu làm trung vậy".

Quốc vương Chân Lạp là Nặc Chân cũng xin chịu tang, thành thần đem việc tâu lên. Vua khiến để tâm tang 13 ngày thôi. Nặc Chân bèn sai sứ đến dâng hương.

Định lệ thuế bách công. Mỗi năm mỗi người nộp 1 quan 5 tiền, vải trắng 2 tấm. Người nào ứng dịch ở Kinh thì miễn.

Miễn dao dịch cho 11 người dân xã An Thành trấn Bình Hòa, sai hằng năm đi lấy kỳ nam về nộp, nếu không có thì nộp thay trầm hương mỗi người 8 lạng.

Sai Gia Định biến các đội thuộc binh ở đồn Uy viễn (270 người) làm 5 đội của chi Viễn sai.

Tháng 3, lấy Hàn lâm viện Lê Đồng Lý làm Thiêm sự Lễ bộ.

Từ Thanh Nghệ trở ra Bắc có dịch lớn. Sai quan các trấn lập đàn tế nhương.

Lấy Tri phủ Quốc Oai là Phạm Tiến Lương làm Thiêm sự Binh bộ, Tri phủ Bắc Hà là Nguyễn Kim Phương làm Thiêm sự Hình bộ, sung 2 tào Binh Hình ở Bắc Thành.

Sai Vệ úy Thị trung là Tôn Thất Huy, Chưởng cơ Thủy quân là Nguyễn Văn Hạnh quản 40 thuyền để chở sản vật ở Bắc Thành. Vua dụ Huy rằng: "Công việc vượt biển, Hạnh vốn thông thạo, ngươi nên tùy việc cùng bàn với nhau, chớ nên trái nhau kẻ buồm người sào mà lầm lỡ chẳng nhỏ". Đến khi về, vua khen nhanh, thưởng cho biền binh 2.500 quan tiền.

Tha giảm tô thuế năm nay cho các địa phương. Chiếu rằng: "Vương đạo chỉ ở làm ơn huệ thiện chính trước phải giữ gìn dân. Nay mưa nắng trái thời, dưới sự soi xét, rất thương đời sống của dân, vậy xem tai hại nhiều ít mà lượng giảm thuế ruộng thuế thân. Gia Định, Quảng Ngãi thì giảm 5 phần 10, Quảng Trị, Quảng Bình, Bình Định thì giảm 3 phần 10, huyện Bồng Sơn thì giảm 5 phần 10, Quảng Nam, Bình Hòa, Bình Thuận, Thuận Thành, Nghệ An, Thanh Hoa, Thanh Bình, Bắc Thành thì giảm 3 phần 10". Lại thấy Gia Định gạo đắt (gạo một phương giá 7 tiền 15 đồng), sai thành thần lưu số thóc chở năm nay lại thành để đủ cấp phát.

Cho các trấn Bắc Thành nộp thay thuế thiếu năm ngoái bằng tiền (một hộc thóc nộp 6 tiền). Phủ Lạng Giang trấn Kinh Bắc và 5 huyện Hạ Hòa, Thanh Ba, Hoa Khê, Lập Thạch, Tam Dương trấn Sơn Tây, thóc tô năm nay đều cho nộp thay bằng tiền (1 hộc thóc nộp 7 tiền).

Ngày Kỷ hợi dựng điện Hoàng Nhân. (Ở phía Bắc bên ngoài tường Thái miếu. Năm Minh Mệnh thứ 10, đổi tên làm điện Phụng Tiên; năm thứ 18 dời dựng ở phía bắc ngoài tường Thế miếu). Sai Vệ úy Trương Phúc Đặng trông coi công việc. Làm hai tháng điện xong. Thưởng cho đốc biện, giám tu và binh thợ hơn 4.000 quan tiền.

Ngày Quý sửu, dựng Thọ lăng ở Thụ Sơn xã Định Môn. Trước đây, Đại hành hoàng hậu băng, vua cùng đại thần bàn muốn phỏng theo lễ hợp lăng[1] của người xưa, sai Tống Phước Lương và Phạm Như Đăng lãnh chức Sơn lăng sứ, khiến cùng Lê Duy Thanh đi xem các núi. Bảy lần bói, chỉ có núi Thụ Sơn là tốt. Vua đến xem đất ấy vượng khí chung đúc, các núi

1. Hợp lăng: Táng 2 ông bà vào một lăng, cũng gọi là song táng

quanh châu bầy tôi đều cho là đất tốt vạn niên. Vua sai hoàng tử thứ tư bói. Bói được quẻ Dự. Nguyễn Hữu Thận xem quẻ rồi nói: "Tốt lắm". Bèn lấy quân dân để làm lăng, mặt trước rộng 150 trượng, 3 mặt tả hữu hậu đều rộng 100 trượng. Bốn mặt thành chính đều dài hơn 10 trượng. Chỗ chính huyệt đặt 2 cái quách đá. Cửa trước xây bực đá. Mấy tháng làm xong, gọi tên là lăng Thiên Thụ, phong cho núi là núi Thiên Thụ. (Bên tả là Thanh Sơn, bên hữu là Bạch Sơn, trước mặt là Thủy Sơn, núi thứ nhất là Tiểu Thiên Thụ, núi thứ nhì, thứ ba, thứ tư là núi Trung Thiên Thụ, núi thứ năm là Đại Thiên Thụ, thứ sáu là Diên Sơn, thứ bảy là Bính Sơn, thứ tám là An Sơn, thứ chín là Hưng Sơn, thứ mười là Hòa Sơn, thứ mười một là Xuân Sơn, thứ mười hai là Hoa Sơn, thứ mười ba là Cẩm Sơn, thứ mười bốn là Bình Sơn, thứ mười lăm là Bảo Sơn, thứ mười sáu là Hùng Sơn, thứ mười bảy là Chinh Trung Sơn, thứ mười tám là Trang Sơn, thứ mười chín là Hương Sơn, thứ hai mươi là Nhân Sơn, thứ hăm mốt là Cận Nhân Sơn, thứ hăm hai là Tiểu Tượng Sơn, thứ hăm ba là Cận Tượng Sơn, thứ hăm bốn là Quý Sơn, thứ hăm lăm là Mậu Sơn, thứ hăm sáu là Thuận Sơn, thứ hăm bảy là Mỹ Sơn, thứ hăm tám là Đoài Sơn, thứ hăm chín là Trần Sơn, thứ ba mươi là Kim Sơn, thứ băm mốt là Trinh Sơn, thứ băm hai là Bích Sơn, thứ băm ba là Cận Bích Sơn, thứ băm tư là Tam Bút Sơn; lại có Đại Tượng Sơn, Ất Sơn, Thạch Bàn Sơn, Ngọc Đường Sơn, Thịnh Sơn, Kim Sơn, Lẫm Sơn, Thành Sơn).

Bên hữu lăng dựng tẩm điện gọi là điện Minh Thành. (Điện này không sơn đỏ, gỗ mộc làm giản dị giống như có thể ngày mai làm xong cho nên đặt tên như thế, cũng theo ý như miếu Cố Thành của nhà Hán). Những người ứng dịch được hậu cấp tiền gạo, số thưởng thêm kể hàng nghìn. Có mở vào ruộng đất phần mộ của dân thì đều trả tiền hậu. (Ruộng nhất đẳng 1 mẫu cấp 200 quan, nhị đẳng150 quan, tam đẳng 100 quan, mồ mả mỗi nấm cấp 3 quan).

Chuẩn định từ nay những lái buôn ở Hải Nam, Triều Châu có bài thuyền ở cửa quan Việt Hải (thuộc tỉnh Quảng Đông nước Thanh) cùng ấn và chữ ký của viên quan cửa quan Giang Môn thì theo lệ thuế thuyền Quảng Đông mà đánh.

Triệu các đội Chấn uy ở Gia Định về Kinh, sai 88 người lính ở các đội Tân súng và Nhưng súng ở Bình Thuận và Bình Hòa đổi đi thú Gia Định.

Lấy Cai đội Trung quân là Võ Văn Chỉ làm Phó vệ úy vệ Trung bảo nhất.

Dời phủ lỵ phủ Khoái Châu ở Sơn Nam thượng đến huyện Đông Yên (trước ở huyện Kim Động).

Đổi vệ Tín uy Tả dinh quân Thần sách làm vệ Nghiêm uy.

Giặc trốn ở Bắc Thành là Lê Đoàn họp đảng hai trăm người cướp Lạt Sơn (tên xã, thuộc huyện Kim Bảng), đốt phá hơn trăm nhà. Trưởng hiệu đồn Bút Sơn là Nguyễn Đăng Bích đem quân và dân đánh nhau với giặc, bắt được đồ đảng hơn 40 tên. Việc tâu lên. Thưởng cho Đăng Bích 100 quan tiền, biền binh 200 quan tiền, dân làng Lạt Sơn 1.000 quan; người chết và người bị thương thì cấp tiền tuất cho gia đình.

Hạ lệnh cho Quảng Nam chia hơn 300 biền binh các đội Thắng chấn làm bốn ban (một ban ứng trực, ba ban nghỉ) đóng giữ đài Điện Hải.

Đổi kho Tân Thành ở Bình Định làm kho Định Thành.

Mùa hạ, tháng 4, mồng1, tế hạ hưởng (giảm 2 tiết tấu nhã nhạc và cho phúc tộ. Trong hạn tang 1 năm thì đều thế. Ngày mồng 1 mà gặp lễ miếu hưởng và lễ ban sắc thì ngày tế điện lớn ở điện Khôn Nguyên lùi lại ngày sau).

Ngày Quý dậu, sửa hai lăng Vĩnh Diễn và Vĩnh Diên. Sai Tham tri Lễ bộ là Trần Quang Tĩnh và Lưu thủ Quảng Nam là Nguyễn Cửu Khoáng trông coi công việc.

Vét sông An Cựu. (tức là sông Lợi Nông ngày nay, ở bờ phía nam sông Lương dọc đến xã Thần Phù giáp phá Hà Trung).

Vua đến Thanh Tuyền (tên xã, tức làng Thanh Thủy ngày nay), trải xem hình thế, vời các phụ lão đến dụ bảo về công việc vét sông. Phụ lão thưa rằng: "Đời xưa có ngòi lạch để phòng nắng lụt mà chứa lại hay tháo đi. Nay khai sông này, thực lợi cho nông dân lắm". Bèn sai đình thần Quảng Đức xem đo đường sông mà khai vét. Lại ở xã Thần Phù xây 1 cái cống có cánh cửa để ngăn nước mặn, bắt 1vạn 3 nghìn người quân và dân làm, chi tiền là 130.400 quan, gạo cũng ngang thế. Do đấy nước sông lưu thông, dân đều tiện lợi.

Dựng kho trấn Phú Yên. Trấn thủ Nguyễn Văn Huyên, Ký lục Võ Doãn Thiếp, Cai bạ Mai Đức Giai, vì tội làm hao phí của công, bị miễn chức; lấy Quản cơ cơ Hòa thắng trấn Bình Hòa là Nguyễn Văn Quế, Thiêm sự Công bộ là Nguyễn Bá Uông, Thiêm sự Lại bộ là Trần Văn Đại thay.

Ký lục Biên Hòa là Hoàng Công Xuân về đình ưu; lấy Thiêm sự Binh bộ là Nguyễn Đình Trắc làm Ký lục Biên Hòa.

Kén lính ở Gia Định. Thành thần cho là trọng địa ở cõi Nam, tâu xin kén lính để mạnh mẽ biên phòng. Vua giao xuống triều đình. Chuẩn cho theo số tuyển năm Quý dậu lấy dân đinh các hạng tráng, quân, dân các trấn

Phiên An, Biên Hòa, Vĩnh Thanh, Định Tường 49.700 người. (Phiên An 12.534 người, Biên Hòa 5.201 người, Vĩnh Thanh 21.054 người, Định Tường 10.911 người), hai đạo Long Xuyên và Kiên Giang 2.277 người (Long Xuyên 1.425 người, Kiên Giang 852 người), cứ 8 đinh lấy 1 (phàm lẻ 6,7 đinh trở xuống là thừa; những xã chỉ có 6,7 đinh trở xuống là không đủ, đều miễn kén; anh em ba người trở lên đã có 1, 2 người có quan chức, hay sung quân ngũ, còn người nào ở lại hạng dân cũng miễn, duy người sung làm thuộc binh ở các nha thì không theo lệ này). Phiên An đặt làm 3 cơ Phiên bình trung tiền hậu và năm đội Phiên võ nhất nhị tam tứ ngũ. Biên Hòa đặt làm cơ Biên hùng và 4 đội Biên dũng nhất nhị tam tứ; Vĩnh Thanh đặt làm 5 cơ Vĩnh bảo trung tiền tả hữu hậu và cơ Vĩnh thành; Định Tường đặt làm 3 cơ cơ Định uy trung tiền hậu, 1 đội Định tín; Long Xuyên đặt làm 3 đội Long quang nhất nhị tam; Kiên Giang đặt làm 2 đội Kiên nghị nhất nhị. Binh các trấn lệ theo thành và trấn, thành có 7 cơ, Phiên An, Biên Hòa mỗi trấn 1 cơ, Định Tường, Vĩnh Thanh mỗi trấn 2 cơ, chia làm 5 ban, một ban ở ngũ, bốn ban nghỉ. Lại trích 200 người đi thú Hà Tiên, 6 tháng đổi 1 lần. Binh ở hai đạo Long Xuyên và Kiên Giang chia làm ba ban, lệ theo bản đạo. Còn hạng dân biệt nạp và đồn điền là 9.876 người thì 3 đinh lấy 1, đặt làm 5 cơ Gia thuận trung tiền tả hữu hậu và cơ Gia dũng, hằng năm cứ tháng 3 tháng 11 thì đến thành thao diễn 1 tháng, rồi cho về.

Chiếu dụ rằng: "Gia Định là đất trung hưng. Trước kia đất 1 thành quân 1 lữ mà lấy lại được cơ nghiệp cũ. Sau khi đại định, vui cho dân ta nghỉ vai. Nhưng lại nghĩ nước nhà dẫu yên, không nên quên việc đánh dẹp. Huống chi ở gần biên giới phải biết phòng bị trước mới khỏi lo sau. Nay chuẩn theo đình nghị, kén lấy binh lính biên thành cơ đội, là vì bọn ngươi sinh trưởng ở đấy, quen thuộc đất nước, khi không việc thì chia phen mà rèn tập, lúc có việc thì ra sức mà chống đánh, dùng binh ở đất ấy để giữ đất ấy, không ví như những binh kén ở nơi khác thường phải gọi đi thú ở xa. Dân chúng các ngươi nên thể lòng trẫm, dân yên làm ăn, binh vui phục dịch, không nên ngờ sợ".

Tháng 5, tiết Đoan dương, miễn chầu mừng cho các quan.

Định phẩm trật cho quan hộ lăng. Việc hộ lăng, trước đặt chức cai đội, trật tòng ngũ phẩm, đội trưởng, trật tòng lục phẩm. Đến nay mới đặt chức giám sơn lăng chánh phó sứ, chánh sứ trật tòng tam phẩm, phó sứ trật tòng tứ phẩm, đội trưởng trật chánh ngũ phẩm, theo chánh phó sứ theo dõi các tôn lăng. Sai Tôn Thất Thăng chọn bổ. Bèn lấy Tôn Thất Đạo làm Chánh sứ, Tôn Thất Thuận làm Phó sứ, Tôn Thất Ngũ, Tôn Thất Quảng làm Cai đội, Tôn Thất Thịnh, Tôn Thất Trinh, Tôn Thất Chử, Tôn Thất Thái, Tôn Thất Lộc, Tôn Thất Tự, Tôn Thất Trang, Tôn Thất Tại, Tôn Thất Chiến làm

đội trưởng mà chia giữ. Lính giữ lăng 103 người chia làm 2 ban, dân 384 người chia làm ba ban.

Lấy Trịnh Thanh làm giám thủ việc thờ cúng họ Trịnh.

Hạ lệnh cho các thành dinh trấn lập nhà khám và nhà ngục ở phía Bắc trong thành. (nhà khám ba gian hai chái, nhà ngục năm gian hai chái).

Bộ Hình tâu nói: "Việc giam xét các tù nặng, tuy chưa xử án, mà không có người nuôi nấng, xin cũng cấp lương cho ăn, còn tù đồ có niên hạn thì không kể tháng nhuận tháng thiếu, đều cứ mãn hạn tha ra". Vua y lời tâu, sai ghi làm lệ.

Bọn quan bảo hộ Chân Lạp là Nguyễn Văn Thụy và Trần Công Đàn làm việc phần nhiều chuyên quyền độc đoán, Phiên vương bị chèn ép, lòng người ngờ sợ. Việc đến tai vua, Vua với bầy tôi bàn, Nguyễn Văn Thành tâu rằng: "Nước Chân Lạp là thuộc quốc của ta, đời đời cống hiến. Nay vì nước ấy suy nhược, triều đình sai quan bảo hộ, thực là việc nghĩa cử. Song đặt chức bảo hộ là cốt giữ cho nước ấy được còn, chứ không phải để giám trị nước ấy. Vậy nên hạ lệnh cho bọn Thụy chớ nên can dự vào chính sự nước ấy, để cho Phiên vương được tự làm việc, thì lòng dân sẽ yên". Vua cho là phải. Chiếu cho bọn Thụy rằng phàm là việc nước Chân Lạp thì để cho vua quan nước ấy phân xử không được can thiệp. Duy có việc sớ chương và công văn thì mới được xem kỹ và châm chước rồi sau đệ đi, để cho hợp với sự thể.

Lấy cựu Hiệp trấn Thái Nguyên là Nguyễn Văn Công làm Hiệp trấn Tuyên Quang.

Ngày Kỷ sửu, sửa miếu Triệu Tổ; sai Vệ úy Thị trung là Nguyễn Thành trông coi công việc nước. Thưởng cho biền binh 400 quan tiền.

Lấy Vệ úy vệ Hữu nhất Thị trung là Tôn Thất Bính làm Phó đô thống chế Hữu quân dinh Trấn sách.

Bỏ thuế biệt nạp gỗ lim cho hai xã Lãng Điền và Tri Lễ trấn Nghệ An, kén dân làm lính, bổ vào vệ Võ thành.

Lấy Cai bạ Quảng Nam là Võ Văn Trí làm Cai bạ Quảng Đức, Thiêm sự Lại bộ là Nguyễn Văn Phong làm Cai bạ Quảng Nam.

Hạ lệnh cho Bắc Thành hằng năm cấp tiền gạo cho họ Lê. Trước kia đã ân cấp tự dân hơn 1.000 người, tự điền 1.000 mẫu, khiến tự thu lấy 3.000 quan tiền và 6.000 phương gạo. Đến nay bọn Lê Duy Khải cho rằng thu ở dân không tiện, xin hạ lệnh cho dân y số nộp vào quan, rồi quan cấp cho. Vua y theo lời xin.

Tháng 6, ngày Canh thân mồng 1, có nhật thực.

Cấm nhân dân không được trồng trọt ở thánh địa các lăng. Thế rồi dân Định Môn có kẻ phạm cấm. Vua muốn chém xã trưởng là Bùi Văn Tín để làm gương. Hoàng tử thứ tư xin. Vua bèn tha.

Đô thống chế Thị trung là Nguyễn Văn Khiêm chết, tăng Thiếu bảo quận công, thụy là Trung Cẩn, cho 4 cây gấm Tống, 1.000 quan tiền. Sai quan dụ tế.

Chưởng cơ là Đào Văn Cửu làm sớ đề cử hai người ở ty Lệnh sử làm Hàn lâm thị thư. Vua nói: "Cửu là quan võ mà cử làm quan văn thì biết học vấn của người ta thế nào?". Sai hai bộ Lại Lễ hạch xem.

Hạ lệnh cho Bắc Thành phát 1 vạn lạng bạc, ủy cho bọn người Thanh là Tạ Bằng Chu và Chu Tứ Ký sang Quảng Đông tìm mua hàng hóa.

Lấy Cai cơ là Hồ Văn Thất làm Phó quản đồn Uy viễn.

Thị thư viện dâng bản *Hoàng triều tôn đồ* lên vua xem.

Vua bảo Lễ bộ thần rằng: "Tổ tiên ta công đức chứa chồng, có hơn nghìn năm, nhưng thế đại xa cách, sự tích thiếu sót. Từ khi Triệu Tổ ta mở nền truyền đến các thánh, những đức nghiệp to lớn chép trong các sách, rõ ràng có thể khảo được. Nay soạn tôn đồ, nên lấy đức Triệu Tổ Tĩnh hoàng đế làm đầu".

Chưởng dinh hưu trí Hồ Văn Lân chết. Thành thần Gia Định tâu lên. Vua nghĩ Lân là bực huân lão trọng thần, gia tặng Thiếu bảo quận công, thụy là Trung Thuận, cho 1.000 quan tiền, sai quan dụ tế.

Bỏ thuế hoa chi[1] ở Long Xuyên, Kiên Giang và Trà Vinh. Vua cho rằng tiểu dân sinh ra trộm cắp đều là do đánh bạc, bèn hạ lệnh bỏ ngạch thuế ấy. Ai còn dám mở sòng chứa bạc thì bắt tội.

Lấy Vệ úy ngoại ngạch Hữu quân là Phạm Đình Bảo làm Quản cơ cơ Trung hùng, Cai cơ tả quân là Nguyễn Văn Tính làm Vệ úy vệ Tả bảo nhất, Vũ Viết Đề làm Phó vệ úy.

Định thức hoành đồ[2] ghi phong vũ hàng ngày. Sai các thành dinh trấn theo các ngày nắng ngày mưa mà đăng ký từng khoản, mỗi tháng một lần tâu lên.

---

1. Hoa chi: Thuế sòng bạc.

2. Hoành đồ thức: Thể thức ghi đồ theo hàng ngang tức là diagramme.

Xiêm La sai Sá Sâm Phủ Di Lạc đem phẩm vật đến hiến. Thư nói rằng triều đình hậu đãi Chân Lạp, Xiêm vương cũng cám ơn. Nhưng Nặc Chân vốn là phên giậu của nước Xiêm, nếu Chân không chầu nước Xiêm thì nước Xiêm không trả Nặc Nguyên về.

Nguyễn Văn Thành cho rằng ý trong thư rất bất hòa. Hỏi gạn sứ giả, thì sứ giả trả lời lúng túng. Lê Văn Duyệt ở Gia Định cũng lấy việc biên giới làm lo, ý muốn đánh trước, bèn gửi thư kín cho Nguyễn Đức Xuyên, Đức Xuyên đem việc tâu lên.

Vua dụ Nguyễn Văn Thành và Nguyễn Đức Xuyên rằng: "Giọng nói của Xiêm man không nên để ý. Ta cùng Phật vương trước có tình giao hảo, kết nghĩa với cha mẹ mà đánh con thì các nước láng giềng sẽ bảo ta ra sao? Vả lại việc can qua mới yên, dân đương vui được nghỉ ngơi, trẫm không muốn lại làm mệt tướng sĩ ở dưới giáo mác. Được một nước Chân Lạp mà để lo cho đời sau thì trẫm không làm. Hãy đem ý trẫm dụ cho Duyệt biết". Hơn một tháng, hậu đãi sứ giả mà cho về (Tặng Phật vương 40 lạng vàng, 500 lạng bạc, cho vua thứ hai 20 lạng vàng, 100 lạng bạc).

Tham hiệp Thái Nguyên là Lê Tiến Phúc chết; lấy Tham luận Tượng quân là Dương Công Trang làm Tham hiệp Thái Nguyên.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHẤT KỶ - *QUYỂN XLIX*

THỰC LỤC VỀ THẾ TỔ CAO HOÀNG ĐẾ

Giáp tuất, Gia Long năm thứ 13 [1814], mùa hạ, tháng 7, ngày mồng 1, tế thu hưởng.

Ngày Mậu tuất, dâng sách đặt thụy cho Đại hành hoàng hậu Tống thị là Giản Cung Tề Hiếu Dực Chính Thuận Nguyên hoàng hậu.

Sách rằng: "Việc trong nhờ nội tướng, *kinh Thi* chép thiên Chính thủy ở đầu; Đại hành nhận đại danh phép *Lễ* trọng trang hoàng lúc chót.

Nhớ người đức tốt, nên đặt tên hay. Đại hành Hoàng hậu Tống thị, là con nhà dòng, học đời dạy nghĩa. Duyên trời kết hợp, cùng trẫm tu tề. Trong khi mây sấm tối tăm, gặp gió bụi hết lòng chống đỡ; giữa buổi biển trời khó nhọc, đã vì ta ra sức lo toan. Đất khách lạnh lùng, lòng vui hầu mẹ; ngày đêm không ngại, cố sức giúp ta. Thù miếu xã nặng nề, nghĩ quyết cùng ta báo phục; tình lê dân đau khổ, nghĩ phải cùng ta cưu mang. Nên khi trẫm khôi phục đất đai, quét thanh bờ cõi; hậu hay đem điều hiếu phụng sự tổ tiên. Một vẻ khiêm cung, tiếp đãi người dưới. Đối phi tần giữ niềm nhân hậu, đối con cái đều lòng mến yêu. Ra ơn đến cả võ văn, để ý đến nơi làng xóm. Tang chế Thái hậu, thương xót đến điều. Sau trước một niềm, trong ngoài đều cảm. Tuổi thọ chưa đầy sáu chục; xe tiên phút đã giục đi. Nhớ người giúp việc tốt lành nên tặng di chương rực rỡ. Vậy nay thỉnh mệnh Tôn Miếu, đặc biệt sai quan Khâm sai chưởng Hữu quân kiêm giám Thần sách quân Khiêm quận công Phạm Văn Nhân làm Chánh sứ, Thượng thư Lễ bộ Hưng nhượng hầu Phạm Đăng Hưng làm Phó, dâng sách đặt tên thụy là Giản Cung Tề Hiếu Dực Chính Thuận Nguyên hoàng hậu. Mong cho vui nhận tên hay để thơm muôn thủa. Than ôi! Khen việc làm

cốt để nêu công, lễ cần nên thế; sống vẻ vang chết đành thương xót, xin hậu chứng cho".

Ngày Kỷ hợi bố cáo trong ngoài.

Chiếu rằng: "Gây mối chính đầu, phép lớn trời đất; theo đòi lo trọn, lễ lớn nước nhà. Đại hành hoàng hậu Tống thị, vốn quen lời dạy nghĩa, sớm kết duyên với ta. Chung nỗi gian nan, giúp bề nội trị; tới nay đã đến 37 năm rồi. Chợt về cõi tiên, lòng ta thương nhớ. Vậy chuẩn cho đình thần bàn lễ, có sách đặt thụy hiệu, ngày mồng 9 tháng 7 thỉnh mệnh ở Tôn Miếu, ngày mồng 10 đặc biệt sai thân huân đại thần bưng sách vàng dâng thụy là Giản Cung Tề Hiếu Dực Chính Thuận Nguyên hoàng hậu. Than ôi! nết tốt rỡ ràng như ngọc uyển ngọc diễm, nghĩa phải nên làm; huy hiệu vang lừng khắp cõi xa cõi gần, đời càng rõ rệt. Tuyên bảo xa gần, khiến đều nghe biết".

Xa giá tới điện Hoàng Nhân. Có người Hương Trà là Nguyễn Công Diên dâng thư nói việc. Vua sai dừng xe nhận lấy. Đình thần đều cho đó là bọn người quê mùa không hiểu việc đời, lời nói phần nhiều là viển vông. Vua nói: "Câu nói kẻ điên cuồng thánh nhân cũng cần lựa chọn. Nếu xét có điều gì hay thì dùng, điều nào không dùng được thì để đó, cho rộng đường ngôn luận".

Trấn thủ Kinh Bắc là Nguyễn Đình Tuyển bị phát giác về tội những lạm bị bãi chức. Lấy Khâm sai chưởng cơ chánh quản thập cơ Tuy Thắng của Hậu quân là Ngô Văn Ngữ lãnh Trấn thủ Kinh Bắc.

Vua thấy gần đây quan phủ huyện về cư tang, quan địa phương thường tâu lên đợi chỉ, bảo bộ Lại rằng : "Đem lòng hiếu để thờ vua, cho nên muốn cầu tôi trung phải tìm ở nhà con hiếu. Nay quan phủ huyện về cư tang phải đợi chuẩn chỉ rồi mới về sửa việc tang, chờ lâu hàng tháng, làm phiền lòng cho người con hiếu. Vậy hạ lệnh từ nay tri phủ, tri huyện gặp tang cha mẹ thì thượng ty sở tại chọn người khác quyền thay mà cho về ngay, rồi sau sẽ tâu".

Triệu Hiệp trấn Thanh Hoa là Nguyễn Hoài Quỳnh về Kinh. Lấy Tham tri Hình bộ là Nguyễn Xuân Thục lãnh Hiệp trấn Thanh Hoa.

Lấy Cai cơ quản Chấn võ là Đặng Văn Toán làm Quản đạo Long Xuyên, cựu Ký lục Quảng Bình là Nguyễn Văn Nhiên làm Tri bạ.

Thanh Hoa gió bão.

Lưu thủ Quảng Nam là Nguyễn Cửu Khoáng về đình ưu; lấy Vệ úy vệ Tiền nhất Thịnh trung là Trần Đăng Long lãnh Lưu thủ Quảng Nam.

Dựng thêm kho ở các trấn Bắc Thành; sai bộ Công trù nghĩ kiểu mẫu đưa về các trấn, mua gỗ tốt để làm.

Hạ lệnh cho dinh vệ cơ đội các quan phàm bệnh binh xin nghỉ đến ba lần, thì hạ lệnh ngay cho xã dân đổi lấy người khác sung ngũ.

Vua nghe Thanh Nghệ và Bắc Thành kén lính, dân sở tại cấp thêm nhiều lương điền cùng tiền tương muối và hẹn riêng niên hạn tại ngũ, dụ rằng: "Phụ dưỡng quân lính ngoài lệ đều cấm, vốn là muốn bớt tổn phí cho dân. Nay tình dân thỏa thuận với nhau, không phải là yêu sách, vậy tạm theo sở nguyện. Duy ước riêng thay đổi lẫn nhau và sách nhiễu nhiều khoản thì cấm như lệ".

Triệu những hương cống đỗ nhị trường ở Quảng Đức và Gia Định bổ vào Cống sĩ viện. Dụ rằng: "Bọn ngươi sơ học mới tiến, nếu vội sai làm việc quan ngay thì không rỗi mà học được. Nay trao cho chức nhàn để cho ngày càng học thêm".

Tặng thêm cho Đô chỉ huy sứ Tôn Thất Bảo làm Ý công, Thái phó quốc công Tôn Thất Hạo là Trang công, Thái sư quốc công Tôn Thất Đồng làm Uy công, thiếu phó quận công Tôn Thất Mân làm Thái phó Nghị công, Thái bảo quốc công Tôn Thất Điển làm Tương công, Thái phó quận công Tôn Thất Huy làm Quốc công, Hoàng tử Thiếu úy quận công Hy làm Hoài công.

Dựng đền triển thân ở Vân Dương. (Đền một tòa chín gian. Vị thứ lấy mé tây làm trên. Ngôi thứ nhất thờ Tống Sơn quận công Ngọc Dao, thứ hai Thành công Tôn Thất Thương, thứ ba Ý công Tôn Thất Bảo, thứ tư Tráng công Tôn Thất Hạo, thứ năm Uy công Tôn Thất Đồng, thứ sáu Nghị công Tôn Thất Man, thứ bảy Tương công Tôn Thất Điển, thứ tám Quốc công Tôn Thất Huy, thứ chín Hoàng tử Hoài công Hy). Sai cai đội Tôn Thất Phượng coi giữ; lấy 28 người dân Long Hồ sung tự phu, cấp cho tự điền ruộng 500 mẫu, hàng năm lấy số thu được để chi tiêu việc thờ cúng.

Dân xã Quy Lai dinh Quảng Đức xin mở đập Mậu Tài (tên xã) để lấy nước vào ruộng vụ mùa. Dinh thần đem việc tâu lên. Vua nói: "Nước sông tưới ruộng há có phải lợi riêng cho 1 ấp đâu?". Bèn y cho.

Vua đến Văn Miếu, thấy lễ sinh nhiều người vắng mặt, sai đánh roi. Sắc từ nay các lễ sinh phải chia làm năm ban ứng trực (một ban ứng trực bốn ban nghỉ), ban nào bỏ khoáng thì đánh trượng và cách chức.

Triệu Cai bạ Phiên An là Hoàng Như Lân về Kinh; lấy cựu Hiệp trấn Kinh Bắc là Phan Tiến Thiện làm Cai bạ Phiên An.

Nước Xiêm La sai 300 binh và 50 cái thuyền đến đóng ở Bắc Tầm Bôn. Thành thần Gia Định nghe tin mật bảo Nguyễn Văn Thụy đem quân và voi đi tuần biên giới.

Cai bạ Vĩnh Thanh là Nguyễn Văn Khánh chết; lấy Ký lục Bình Hòa là Kiều Công Tuấn làm Cai bạ Vĩnh Thanh, Tham hiệp Thanh Bình là Nguyễn Bảo làm Ký lục Bình Hòa, Tri phủ Nam Sách là Trần Văn Phú làm Tham hiệp Thanh Bình. Bảo vì tra xét án ruộng lậu bị dân kiện nên lại hạ lệnh triệt giữ ở Thanh Hoa để xét xử.

Hạ lệnh cho các thành dinh trấn cuối năm biên số tiền bạc về các án xử sung công để tâu lên.

Tháng 8, thả cho những biền binh ở Thanh Nghệ, Bắc Thành và Thanh Bình ứng triệu vào Kinh trở về hàng ngũ.

Dựng thêm kho trấn Thanh Hoa.

Lấy Quản cơ Nguyễn Văn Phong làm Vệ úy vệ Hùng cự nhị Tượng quân, Võ Công Hanh làm Quản cơ cơ Trung kích, Phó quản cơ Thái Đình Tư làm Quản cơ cơ Tiền kích, Cai đội Nguyễn Văn Phú làm Quản cơ cơ Bình tượng.

Lấy Đông các học sĩ Lê Duy Thanh làm Thị trung trực học sĩ, kiêm Thái thường tự khanh, tham bồi việc Lễ bộ.

Lưu thủ Quảng Bình là Lê Văn Luân chết; cho hai cây gấm Tống; lấy Khâm sai chưởng cơ Vệ úy vệ Tiền nhị Thị trung là Phan Văn Thúy lãnh Lưu thủ Quảng Bình.

Cho Khâm sai cai cơ giám thành Phó sứ là Nguyễn Đức Sĩ làm Chưởng cơ lãnh giám thành sứ.

Trấn thủ Thanh Hoa là Trần Công Lại trước ở Nghệ An mượn 900 quan tiền kho, đến đây việc bị phát giác, hữu ty xin chiếu luật "Giám thủ tự đạo"[1] để luận tội. Vua nói: "Pháp luật chung cho thiên hạ, không phải của riêng ai. Nhưng Công Lại phạm tội trước khi điều luật chưa định mà trước đã nộp đền rồi, cái lỗi đã qua, hỏi làm gì nữa. Duy từ nay có ai phạm tội thì xử theo luật mới".

Chế đạn súng, hạ lệnh cho đội Thạch cơ lấy đá đen ở nguồn Sơn Bồ để làm.

Lấy Nguyễn Thích sung Hàn lâm viện.

---

1. Giám thủ tự đạo: Người coi kho tự mình lấy trộm.

Sai thành thần Gia Định vẽ địa đồ các đường tự thành Nam Vang đến các sứ Phủ Lật, Cần Vột và Xui Mài để dâng.

Định thêm điều luật về ăn trộm. Vua cho rằng luật chép về điều ăn trộm tính tang kết tội chưa đủ răn bảo kẻ gian. Bèn sai đình thần định thêm. Phàm ăn trộm đã ba lần trở lên mà được của thì không kể có thích chữ hay chưa, không kể số tang nhiều hay ít, đều lấy tội "tích phỉ"[1] mà xử (ăn trộm ba lần đánh 60 trượng, đồ 1 năm; bốn lần đánh 70 trượng, đồ 1 năm rưỡi; 5 lần đánh 80 trượng, đồ 2 năm; 6 lần đánh 90 trượng đồ 2 năm rưỡi; 7 lần đánh 100 trượng đồ 3 năm; 8 lần đánh 100 trượng lưu 2.000 dặm. Thêm một lần thêm một bậc, tội chỉ đến đánh trượng 100, lưu 3000 dặm, đều thích chữ. Đến hai lần thích chữ rồi mà còn phạm nữa thì theo luật xử giảo giam hậu).

Thổ phỉ ở Thái Nguyên đánh cướp Võ Nhai. Trấn thủ Trần Văn Thìn đem quân đánh bắt, nhân đó dung túng cho bộ khúc cướp bóc tài sản của dân gian. Quan Bắc Thành đem việc tâu lên, Văn Thìn bị tội bãi chức bắt về dân.

Tháng 9, bộ Lại dâng sớ cử sinh đồ là Nguyễn Văn Nguyên và Hoàng Văn Ngữ làm Hàn lâm. Vua nói: "Sinh đồ mà bổ Hàn lâm thì hương cống làm quan gì". Không cho.

Định lệ Tàu ty nộp lễ bạc (ở Kinh và ở thành Gia Định đặt cai phủ tàu, ký lục tàu, tài phó tàu mỗi chức một người, để thu thuế buôn. Cai phủ tàu lệ nộp bạc 2200 lạng, ký lục tàu 2000 lạng, Tài phó tàu 700 lạng).

Truy tặng Thuộc nội cai cơ quản đội tiểu sai là Đỗ Văn Hựu và Phó tướng Tiền quân là Nguyễn Văn Thư làm Chưởng dinh, Thuộc nội cai cơ Nguyễn Văn Chính và Nguyễn Văn Ngữ làm Thuộc nội vệ úy. (Hựu, Thư, Chính, đều chết trận, Ngữ chết bệnh ở trong quân).

Hạ lệnh từ nay các thuộc ty ở bộ viện và các Ty Tả thừa Hữu thừa và Chiêm hậu các thành dinh trấn có sắc thị thì ngày mồng 1 và ngày rằm đều mặc phẩm phục mà chầu lạy, làm trái lệnh thì đánh 100 trượng, cách chức đuổi về.

Ký lục Bình Thuận là Phạm Văn Nhàn vay riêng tiền kho và ăn lễ biếu của dân, việc phát. Vua sai thành thần Gia Định bắt trị tội. Nhàn chết ở ngục.

---

1. Tích phỉ: Ăn trộm nhiều lần.

Chuẩn định rằng các trạm mục chánh thứ đội trưởng có khuyết thì quan địa phương chọn người cần cán cấp bằng thí sai cho làm việc, ba năm không lỗi gì thì tâu xin cho bổ thụ.

Lấy Tuyên úy Thiêm sự Tuyên Quang là Ma Doãn Điền quản hiệu Hùng nhất, Thổ mục Ma Sĩ Nhuận làm Chánh thủ hiệu quản hiệu Hùng nhị, cùng lãnh xưởng đồng Tụ Long về việc thuế cửa quan và mỏ.

Lấy Hàn lâm viện trực giảng là Hoàng Kim Hoán làm Thiêm sự Binh bộ, Tri huyện Bồng Sơn là Nguyễn Kim Truy làm Thiêm sự Công bộ.

Quản Ngoại đồ gia là Cấp Văn Hiếu tuổi già về hưu trí; lấy Lưu thủ Tôn Thất Huyên thay.

Thẩm án mùa thu. Tha tội tử cho Nguyễn Đức Hội, bắt về dân.

Tháng 10, mùa thu, ngày mồng 1, tế đông hưởng. Vua dụ bộ Lễ rằng việc tang một năm ở trong cung nay hãy còn quàn. Ta nghĩ việc tế đàn Nam giao và tế hưởng ở Thái miếu là lễ trọng kính trời tôn tổ cùng các lễ cuối năm yết lăng tế Chạp, Nguyên đán chầu miếu, Vạn thọ cáo miếu là lễ lớn để báo gốc đền ơn thì trẫm phải thân hành làm lễ, lễ nên như thế. Còn các ngày triều hạ thì chưa nên nhất nhất theo cát được". Bèn hạ lệnh bàn định việc ban lịch năm nay, và việc ban cờ Mao tiết để xuất quân sang năm, chỉ thiết triều ở điện Thái Hòa, sai quan ban hành, còn hai tiết Chính đán và Vạn thọ thì đều miễn chầu mừng.

Vua cùng bầy tôi bàn về điển thờ bách thần. Sai Nguyễn Văn Nhân, Phạm Như Đăng, Lê Duy Thanh, Bùi Đức Mân, xem xét sắc thần, vị nào có công đức với dân thì phong.

Chuẩn định rằng, từ nay lệ bổng của quan viên trong ngoài và việc nhà nước mua vật hàng cần chi bạc thì đều dùng bạc đĩnh 10 lạng, không đủ 10 lạng thì mới dùng bạc đĩnh 1 lạng mà cấp. Chép làm lệ.

Dựng kho Chừ tích ở Gia Định. (Ở xứ Nghi Giang thôn Hòa Mỹ).

Lấy cựu Hiệp trấn Thái Nguyên là Lê Viết An làm Ký lục Bình Hòa, Tham hiệp Nghệ An là Lưu Văn Vượng làm Ký lục Bình Thuận.

Sai Quảng Nam mộ dân ngoại tịch sung bổ vào các đội Tráng nhất, Tráng nhị, Tráng tam thuộc cơ Cường súng.

Tướng giặc Bắc Thành là ngụy Tham quân Khuê, Đốc chiến Vượng, Tham binh Hựu, Hậu chi Vưu, 9 người ra thú, thành thần cho rằng bọn Khuê ra thú ngoài hạn, phép không thể tha được, xin giết. Vua xuống chiếu trả lời rằng: "Kẻ tiểu dân lỡ bước trù trờ trông ngóng, tự lấy cái vạ là kẻ đi

sau, phép tuy khó khoan, tình thì nên thứ. Huống chi bọn giặc trốn ở thành lẩn lút còn nhiều, lên rộng gia ơn để mở con đường đổi mới. Vậy nên tha tội cho bọn Khuê mà định lại hạn gia thú, từ tháng 10 năm nay đến mồng 1 tháng 3 năm sau. Những người tội phạm, không kể người đầu sỏ hay đi theo, biết ăn năn tội lỗi mà ra thú thì đều cho miễn tội".

Trước nay Bắc Thành nhiều giặc cướp, thành thần sai Vệ úy vệ Nghiêm uy quân thần sách là Lê Viết Quý đem quân đi tuần bắt, mấy lần bắt được bọn đầu sỏ và đồ đảng đem về nộp, việc tâu lên, vua xuống chiếu khen thưởng, cho 150 lạng bạc.

Ban áo mát và lương tháng cho các Tri huyện từ Quảng Bình về Nam. (Lương tháng tiền 4 quan, gạo 3 phương, áo mát mỗi năm 10 quan tiền).

Vua dụ bộ Hộ rằng: "Huyện lệnh có trách nhiệm về dân xã, bổng lộc không đủ thì làm sao mà bắt thanh liêm được. Nay Tri huyện ở các huyện từ Quảng Bình trở vào nam, chưa có lệ lương, bắt đầu từ sang năm phải bàn cấp cho họ".

Cai đội Nguyễn Văn Bảo tự xin làm Thủ ngự Thanh Hà. Vua nói: "Nhà nước dùng người, duy người có tài thì dùng, sao có thể cần mà được! Sắc từ nay chức thủ ngự có thiếu thì lấy những viên thừa ở các vệ tuổi từ 60 trở lên mà sung bổ".

Sai Chưởng cơ Tống Phước Ngoạn và Tham tri Trần Văn Tuân quản việc Trường đà.

Đặt thêm phu trạm ở trạm sông ở Gia Định, các dinh Phiên An, Biên Hòa, Vĩnh Thanh, Định Tường mỗi dinh một trạm, phu trạm đều 300 người, đạo Kiên Giang thì một trạm, phu trạm 150 người, lấy dân mới đến tuổi ở sở tại và mộ dân ngoại tịch sung vào.

Tháng 11, nước Xiêm sai bọn Sá Sĩ Na Phạt Đa đến dâng hương. Ngày tế điện lớn, bộ Lễ dẫn sứ đến cung Khôn Nguyên lạy viếng. Vua dụ bộ thần rằng: "Việc tang một năm theo lễ thì không báo tin buồn cho nước ngoài. Nay người Xiêm tự đến, tình lễ nồng nàn, ta nên hậu đãi sứ giả rồi cho về". (Tặng Phật vương 40 lạng vàng, 500 lạng bạc, cho vua thứ hai 20 lạng vàng, 300 lạng bạc).

Sai quân Thần sách ở Thanh Nghệ đi thú Bắc Thành. Theo lệ trước cứ mỗi năm đến tháng giêng thì binh đổi thú và binh ứng triệu về Kinh thì điều khiển cùng một lúc, đến nay đổi định lại binh đi thú Bắc Thành thì đi từ tháng 11.

Định lệ tiền ấn tả cáo bằng cho những người về ngạch tản giai. (Quan tản giai và người vị nhập lưu mà được cấp cáo bằng, đều phải nộp tiền theo các thứ bậc khác nhau gọi là tiền ấn tả, các ty ở Kinh, các chức thư ký, cai án, tri bạ, cai hợp thủ hợp, cục ty ở dinh vệ các quân, nộp tiền mỗi người 3 quan; các ty, các thành dinh trấn, các chức Trường đà, nho học, huấn đạo, lễ sinh, đề lại, lương y, tướng thần, xã trưởng, đội trưởng và thứ đội trưởng các trạm đều mỗi người nộp tiền 5 quan, cai hợp, thủ hợp, nhiêu thân, cai trại, từ thừa, cai đội, công khố, công xa, đề lãnh, đội trưởng phiên thần thế tập, đều mỗi người nộp tiền 10 quan; cai phủ tàu, ký lục tàu, phó tàu, đều chiếu lệ bạc mỗi 100 quan tiền thì phải nộp 1 quan. Số tiền ấy cứ mỗi quan chia làm 30 phần. Đường quan và lệnh sử ty bộ Lại đều 6 phần, Thượng bảo và Thị thư đều 4 phần, biền binh Thị trung coi giữ ấn vàng thì 3 phần rưỡi, Trung hầu Tả hầu 1 phần rưỡi, Tiểu sai, Loạn nghi, Nội thủy, Tả vệ, Hữu vệ, Hoàng kiếm đều 1 phần).

Chuẩn định từ nay tiền thuế buôn ở thuế quan bến đò các địa phương phải nộp thay bạc, nếu không đủ lạng mới được thu tiền.

Bộ Hộ tâu nói: "Lệ thuế đầm nguồn ở Quảng Đức trước nay thuộc bộ Hộ trông coi, nay xin giao cho dinh thần biện lý, cũng như các dinh trấn khác". Vua y lời tâu.

Ấm thụ cho con cháu khai quốc công thần Nội tả tổng dinh Tống Hữu Thanh là Tống Hữu Trấn làm thứ đội trưởng, coi giữ việc thờ cúng.

Tháng 12, ngày Canh thìn, sửa lăng Cơ thánh[1].

Sai Cai cơ Trần Hữu Lộc quản nhà đồ Bắc Thành.

Lấy cai cơ Vọng Các là Nguyễn Tiến Lượng làm Quản đạo đạo Kiên Giang.

Nước Vạn Tượng sai sứ sang cống.

Định lệ kẽm hao cùng tiền công thợ và vật liệu cho cục Bảo tuyền ở Bắc Thành. (Mới đúc thử kẽm ở Hải Dương, mỗi 100 cân hao 13 cân 6 lạng, thành tiền 33 quan 21 đồng, tiền công thợ và vật liệu là 3 quan 5 tiền 54 đồng 2 phân, kẽm Thái Nguyên mỗi 100 cân hao 12 cân 8 lạng, thành tiền là 33 quan 3 tiền 20 đồng, công thợ và vật liệu 3 quan 3 tiền 41 đồng 5 phân. Bèn lấy kẽm Thái Nguyên làm chuẩn. Rồi sau đúc tiền càng nhiều, kỹ thuật càng tinh mỗi 100 cân hao 8 cân 2 lạng, thành tiền 35 quan, định tiền công thợ và vật liệu 3 quan 1 tiền 30 lạng. Lại thấy gần đây hao đến

1. Cơ thánh lăng: Lăng Hưng tổ Hiếu khang hoàng đế, sinh ra Gia Long.

9 cân phát thêm cho 1 cân kẽm và cấp thêm tiền than 1 đồng 3 phân 5 li. Cục đặt 5 lò, mộ thợ làm chủ lò, phó lò, phụ lò, thợ công lớn, công nhỏ, thợ chế khuôn, mỗi ngày đúc kẽm 3.500 cân, mỗi tháng 105.000 cân).

Vua dụ thành thần rằng: "Phép đúc tiền có quan hệ đến hóa tệ của nhà nước, để đủ dùng và tiện cho dân, không gì lớn bằng việc ấy. Từ khi mở việc đúc tiền tới nay, lệ trừ hao thêm bớt không nhất định, đã từng dồn tính định mức trung bình, lại thêm tiền nhân công vật liệu để cho thợ vui lòng làm việc. Gần đây nghe có thuộc lại không tốt, hoặc làm khó dễ bớt xén, mối tệ sinh nhiều, bọn khanh nên nghiêm cấm đi".

Ngày Nhâm thân, yết lăng.

Ngày Ất hợi, tế Chạp.

Hạ lệnh từ Quảng Đức về Bắc đến Thanh Hoa, về Nam đến Gia Định, phàm các nơi đồn thủ xung yếu thì vẫn để thủ ngự, còn bao nhiêu giảm hết.

Tha giảm tiền thuế năm nay cho các nguồn ở Gia Định theo bực khác nhau. (Huyện Phúc Long hai nguồn, tiền thuế 22 quan tha hết; Tiền Giang, Hậu Giang 4 sở đầm ao tiền thuế 6.500 quan, giảm cho 500 quan; huyện Kiến An hai nguồn tiền thuế 980 quan, giảm hơn 320 quan).

Trưng 9.500 người binh ở Thanh Nghệ, Bắc Thành và Thanh Bình về Kinh. (Thanh Hoa 1.200 người, Nghệ An 2.800 người, Bắc Thành 5.300 người, Thanh Bình 200 người).

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHẤT KỶ - *QUYỂN L*
THỰC LỤC VỀ THẾ TỔ CAO HOÀNG ĐẾ

Ất hợi, Gia Long năm thứ 14 [1815] (Thanh – Gia Khánh năm thứ 20), mùa xuân, tháng giêng, ngày Giáp ngọ, tế xuân hưởng.

Lấy Tham luận Phan Tiến Tuấn làm Tham hiệp Nghệ An.

Ngày Tân sửu, sửa lăng Thụy thánh[1]. Sai Nguyễn Đức Xuyên trông coi công việc.

Lấy Cai cơ Mai Văn Châu làm Phó vệ úy vệ ban trực Tiền quân Thần sách, Phan Tiến Điện làm Phó vệ úy vệ Ban trực hữu, Võ Văn Trí làm Phó vệ úy vệ Ban trực hậu, Nguyễn Văn Mạo làm Phó vệ úy vệ Tiến bảo nhị Tiền quân.

Thổ phỉ ở Kinh Bắc là Thân Văn Đồng ngụy xưng là thống lãnh thượng đạo, đem đồ đảng hơn 40 người ra thú. Quan Bắc Thành tâu lên. Vua cho rằng Đồng là giặc trốn lâu năm, giết hại nhiều người, sai giết đi, còn dư đảng đều tha hết.

Bọn sai dịch tỉnh Phúc Kiến nước Thanh là Hứa Ninh An và Lý Chấn Thị gặp bão, thuyền dạt vào đậu ở Vũng Lấm trấn Phú Yên. Sai trấn thần cấp cho bạc lụa đưa về nước.

Vua chăm chính sự, từng cùng bầy tôi bàn bạc, sáng thì đến trưa, đêm thì đến trống canh hai mới thôi.

Quan Bắc Thành tâu nói: "Ngạch thuế cửa quan bến đò thu toàn bằng bạc, người lãnh trưng phần nhiều không muốn, xin rút giá, tính ra thì giảm mất hơn 8 vạn quan".

---

1. Thụy thánh lăng: Lăng Hiếu khang hoàng hậu, mẹ Gia Long.

Vua dụ rằng: "Nhà nước không thiếu gì của, không nên với dân so kè. Y theo lời xin".

Vua cùng bộ Lễ bàn về lễ trừ phục ở cung Khôn Nguyên. Bộ thần tâu nói: "Theo Lễ ký thì việc tang 1 năm, 11 tháng làm lễ luyện, 13 tháng làm lễ tường, 15 tháng làm lễ đàm, đó là lối chính của lễ. Duy quan tài hãy còn quàn, chưa nên lấy áo thường đổi áo tang. Lại xét thiên "Tang phục tiểu ký" chép rằng: "3 năm rồi sau mới táng, tất phải tế lần nữa". Trong khoảng hai lần tế đó không thể trừ tang cùng một kỳ được". Thế là bảo rằng vì có việc chưa kịp táng thì trong khoảng ấy lễ luyện và lễ tường tất phải đợi táng xong thì cử hành lại lễ tế ấy. Nhưng tế phải làm hai lần, không thể tế cùng một kỳ được. Thiên "Tiểu ký" lại nói: "Quàn lâu mà chưa chôn, duy người chủ tang không trừ phục, còn thì tang ba tháng, hết số tháng là trừ phục". Người chủ tang không trừ phục là con đối với cha mẹ, cháu đối với ông bà, nếu chưa táng xong thì không được bỏ áo mũ trở vậy. Còn người tang ba tháng thì để hết số tháng thôi. Nếu là người thân thuộc để tang ba tháng hay một năm thì tính đủ tháng là bỏ trở, nhưng đồ trở phải thu cất lại để đợi khi đưa táng. Thế là trước khi chưa táng, lễ luyện và lễ tường chưa làm được, áo trở chưa bỏ được, sách đã nói rõ, nghĩa đã thấy rõ. Lại xét tiên nho là Dũ Uất Chi nói rằng thiên "Phục vấn" nói: "Vua để tang phu nhân, đó là người cao đối với người thấp, không được như người thấp đối với người cao, không vin cớ người thấp chưa táng mà để cho người cao mãi để trở. Từ Càn Học cũng cho lời nói của họ Dũ là phải. Thế mới biết người cao đối với người thấp, dẫu đã lâu mà chưa táng, mà áo trở cũng có thể bỏ vậy". Vua cho là phải, hạ lệnh bàn nghi tiết để dâng. (Buổi hôm trước ngày hết tang một năm, vua bỏ áo tang, nội giám đem cất đi. Đến ngày đó, bàn thờ bày đặt như nghi thức tế điện lớn. Vua mặc đồ trắng đội mũ xuân thu bằng sa trắng, áo tràng vạt bằng sa trắng, xiêm lụa trắng, giày và bít tất trắng, đến trước bàn thờ làm lễ. Khâm mạng hoàng tử công và các hoàng tử hoàng nữ hoàng tôn vẫn mặc áo tang làm lễ điện. Hoàng nữ đã lấy chồng, hoàng tôn cha còn sống, trưởng công chúa và cung tần tả hữu, vợ lẽ hoàng tử hoàng tôn, tôn nhân chịu năm bậc tang, cùng các quan văn võ tam phẩm trở lên, buổi chiều hôm trước đều bỏ áo tang mà thu cất đi, đến ngày thì đội khăn vải trắng. Mũ văn võ tú tài, áo thường và áo tràng vạt vải trắng, xiêm vải trắng, giày và bít tất trắng, kính chờ làm lễ. Tế điện lớn, tế cửu ngu, tế tốt khốc đồ mặc cũng theo như thế. Duy khi cáo dời quan tài để rước đi táng thì vua mặc đồ trở, mọi người đều mặc trái chiều. Lễ an táng xong, vua cởi bỏ đồ trở, mọi người đều theo bỏ đồ trở. Còn tế luyện, tế tường và tế đàm thì sau ngày tốt khốc mới cử hành. Tế luyện vua mặc lễ phục, đội mũ xuân thu bằng sa thâm, áo tràng vạt bằng sa thâm, xiêm bằng lụa màu biếc lót lụa trắng, giày và bít tất đen. Tế tường và tế đàm vua mặc đồ màu,

mũ xuân thu bằng nhiễu thâm, áo tràng vạt bằng sa đoạn bảo lam, xiêm sa biếc lót trắng, bít tất lam, giày đen. Khâm mạng hoàng tử công, các hoàng tử, hoàng nữ, hoàng tôn, tế luyện thì mặc đồ lụa mộc, tế tường thì mặc đồ trắng, tế đàm thì mặc đồ màu. Hoàng nữ đã lấy chồng, hoàng tôn cha còn sống, trưởng công chúa cung tần và vợ lẽ của hoàng tử hoàng tôn, đều mặc đồ màu. Tôn nhân và các quan văn võ đều mặc lễ phục).

Rồi triệu bầy tôi bàn định về việc ninh lăng và các lễ tiết. (Tháng ba ngày Kỷ sửu, cáo khải kỳ [kỳ đưa]. Ngày Tân mão tế khải điện [tế điện để đưa], ngày Bính thân tế tổ điện, ngày Canh tý tế khiển điện, ngày Quý mão an táng, ngày Giáp thìn tế sơ ngu, ngày Tân hợi tái ngu, ngày Giáp dần tam ngu, ngày Kỷ mùi tháng tư tứ ngu, ngày Nhâm tuất ngũ ngu, ngày Ất sửu lục ngu, ngày Mậu thìn thất ngu, ngày Tân mùi bát ngu, ngày Mậu dần cửu ngu, ngày Canh thìn tốt khốc, ngày Đinh hợi tháng năm tế luyện, ngày Giáp tý tháng 6 tế tường, ngày Bính dần tháng 7 tế đàm. Ở phía nam bàn thờ, đặt ngai vua ngự trông hướng tây. Vua ngự trên ngai. Khâm mạng hoàng tử công làm lễ. Từ tuần sơ ngu đến tế đàm, hoàng tử, hoàng nữ, hoàng tôn, tả hữu cung tần, phủ tôn nhân, các quan văn võ tại Kinh, các quan thành dinh trấn, quý huyện, quý hương, công tính, làng Bùi Xá, làng Yên Du, làng An Quán, con cháu nhà Lê, con cháu họ Trịnh, đều phụ tiến lễ phẩm. Các hương thân kỳ lão ở các huyện dinh Quảng Đức thì trong ngày ninh lăng đặt hương án ở bờ sông làm lễ chiêm bái).

Tháng 2, triệu Tổng trấn Gia Định Lê Văn Duyệt, Đô thống chế Trần Văn Năng, Phó tướng Tô Văn Mạc, Hiệp tổng trấn trấn Bắc Thành Lê Chất Thượng thư Hộ bộ Nguyễn Đình Đức, và các quan dinh trấn đều một người về kinh. Rồi có điệp báo ở Gia Định rằng quân Xiêm tiến vào Khổ Đạt Mang (tên đất) nói phao rằng đi đánh Man Lào, nên lại hạ lệnh cho Văn Duyệt và Văn Năng lưu lại thành để phòng bị.

Nước Chân Lạp sai sứ đến Gia Định dâng biểu nói là cô của quốc vương thành khẩn xin về Kinh để chiêm yết bàn thờ. Thành thần tâu lên. Vua cho rằng đường sá xa xôi, sắc miễn cho.

Vua nghĩ đến bầy tôi tùy vong của nhà Lê cũ giữ trọn lòng trung, sai quan Bắc Thành thăm hỏi và cấp cho tiền gạo.

Bói lại ngày tế Nam giao. Trước bói ngày Giáp tý, vì trời mưa nên đổi lại.

Hạ lệnh cho các phủ huyện trữ tiền ân tuất mỗi nơi đều 50 quan để cấp cho người đi đường ốm chết. Dụ rằng: "Nuôi dân như nuôi con là việc đầu của vương giả phát chính thi nhân. Trẫm thường lấy lòng thương người mà làm chính sách thương người, mong xa gần đều thông đức hóa, phong tục

trở nên thuần hậu. Gần đây nghe có người đau ốm giữa đường, dân sở tại đã không nhận nuôi lại còn ruồng đuổi, chẳng chút lòng thương xót giúp nhau, phong tục ấy rất là bạc bẽo. Từ nay quân dân đi đường có người đau ốm thì chủ quản ở làng xóm đều phải tùy tiện bảo dưỡng, không được ruồng đuổi, mỗi ngày nuôi dưỡng bao nhiêu, nhà nước trả tiền, chết thì cấp tiền chôn cất, để cho kẻ còn người mất đều được nhờ ơn, không một ai phải bơ vơ thất sở. (Cấp tiền nuôi dân và quân mỗi ngày 30 đồng; cấp tiền chôn quân 3 quan, dân 1 quan).

Ngày Giáp tuất tế Trời Đất ở đàn Nam giao.

Gia Định gạo rẻ (một phương gạo giá 5 tiền). Sai thành thần đong chứa vào kho. Sai đội Hoàng Sa là bọn Phạm Quang Ảnh ra đảo Hoàng Sa thăm dò đường biển.

Phó thống thập cơ Uy thắng Hậu quân là Hồ Văn Đức xin mộ thêm dân ngoại tịch từ sông Linh Giang trở vào bổ vào bảy đội của vệ Hậu bảo tam. Vua y cho.

Đổi phủ Thiệu Thiên làm phủ Thiệu Hóa, phủ Ứng Thiên làm phủ Ứng Hòa.

Cho Sơn Nam thượng hạ thóc thuế vụ chiêm năm nay được nộp thay bằng tiền 5 phần 10, Sơn Tây, Kinh Bắc, Hải Dương, Yên Quảng, Thái Nguyên nộp thay bằng tiền 6 phần 10 (một hộc thóc là 1 quan tiền). Vì mùa màng ở các trấn kém thu, thành thần xin cho nộp thay bằng tiền. Vua y cho.

Hạ lệnh cho bộ Lại từ nay quan viên văn võ được cấp bổ do người tiến cử thì chiếu văn phải chép rõ tên người tiến cử để phòng tra xét.

Triệu Hiệp trấn Sơn Nam hạ là Đinh Văn Nhã về Kinh. Lấy Hiệp trấn Sơn Nam thượng là Nguyễn Quang Huyên làm Hiệp trấn Sơn Nam hạ, cựu Cai bạ Quảng Đức là Trần Ngọc Quán làm Hiệp trấn Sơn Nam thượng.

Lấy cựu Tham hiệp Cao Bằng là Đào Xuân Thự làm Tham hiệp Sơn Nam thượng.

Tháng 3, sai bộ Lễ đem ngày ninh lăng bố cáo trong ngoài. Lấy Nguyễn Văn Thành làm Tổng bộ sứ, Nguyễn Văn Nhân làm Phó, Nguyễn Đức Xuyên làm Phù liễn sứ, Lê Văn Phong, Nguyễn Viết Bảo làm Phó, Hoàng Văn Lý, Trần Đăng Long Quản đạo Tiền thủy, Phan Văn Thúy Quản đạo Hậu thủy, Phan Tiến Hoàng, Nguyễn Văn Hiếu quản Tả bộ binh, Nguyễn Đức Thành, Hoàng Văn Điểm quản Hữu bộ binh. Định hiệu lệnh đi nghỉ, luyện tập các quân, thưởng cho theo thứ bực (hạng nhất mỗi người tiền 1 quan, hạng nhì 7 tiền, hạng ba 5 tiền, hạng tư 3 tiền). Sai Nguyễn Văn Trí và Trương Đăng thủ hộ Kinh thành.

Ngày Tân mão, dời quan tài hoàng hậu đến điện Hoàng Nhân. Ngày Canh tý, linh giá bắt đầu phát. Vua thân đi đưa. Ngày Nhâm dần an táng ở phía hữu huyền cung [huyệt] lăng Thiên Thụ. Ngày Ất tỵ, đặt thần chủ ở điện Hoàng Nhân.

Đắp thành đất Quảng Ngãi.

Đổi đội Nội cần Thị nội làm đội Phụng Cần.

Triệu Trấn thủ Bình Hòa là Nguyễn Đắc về Kinh; lấy Chưởng cơ Mai Tiến Vạn lãnh Trấn thủ Bình Hòa.

Lấy Quản phủ Đoan Hùng là Nguyễn Công Đạt làm Trấn thủ Thái Nguyên.

Trấn thủ Hà Tiên là Trương Phúc Giáo ốm phải nghỉ việc; lấy Trấn thủ Biên Hòa là Nguyễn Văn Triêm làm Trấn thủ Hà Tiên, Chưởng cơ Tống Văn Khương lãnh Trấn thủ Biên Hòa.

Mùa hạ, tháng 4, ngày mồng 1, tế hạ hưởng.

Người Man ở 7 sách Cam Lộ vào cống, xin đến điện Hoàng Nhân dâng hương. Vua y cho. Cống bộ về Kinh có hơn 90 người. Vua sai bộ Lễ bàn định từ nay trở đi cống bộ chỉ lấy 55 người làm hạn (Sai trưởng 7 người, bộ thuộc 16 người, theo hầu 32 người. Như Sai trưởng có việc không thể đi được, thì cho lấy người thân quyến đi thay. Phàm các vật hạng ban thưởng, người Sai trưởng không đi, cũng cùng được hưởng như người đi, còn người đi thay thì theo như bộ thuộc mà thưởng cấp).

Vua thấy việc làm ruộng các địa phương không được thuận, nên ra lệnh giảm thuế vụ hạ năm nay cho Quảng Đức, Quảng Trị, Quảng Bình, Nghệ An, Thanh Hoa, Thanh Bình, Quảng Ngãi, Phú Yên, Bình Hòa, Bình Thuận 3 phần 10 và Quảng Nam, Bình Định 2 phần 10.

Thổ phỉ ở Thái Nguyên cướp châu Bạch Thông. Thổ mục là Hoàng Thu Nguyên và Trâu Đường Văn đem dân thổ đánh bắt, bắt sống và chém tướng và đồ đảng hơn 10 người. Việc tâu lên. Cho Thu Nguyên và Đường Văn làm chánh thuộc hiệu, thưởng 500 quan tiền.

Đổi dinh Ai Lao làm đạo Ai Lao; lấy Cai đội Nguyễn Văn Xiêm làm Quản đạo.

Sửa chùa Thiên Mụ, đúc tượng phật. Vua đến xem, nhân bảo Trịnh Hoài Đức rằng: "Chùa này đất có linh khí, từ khi hoàng tổ ta là Hiển Tông Hiếu Minh hoàng đế, năm thứ 23 Giáp ngọ [1714] tu tạo đại quy mô đến nay đã được 101 năm rồi, nay nhân chùa cũ mà sửa lại để truyền thắng tích". Thưởng cho binh và thợ hơn 1.800 quan tiền.

Lưu thủ Quảng Trị là Nguyễn Cửu An ốm phải nghỉ việc; lấy Trấn thủ Bình Thuận là Phan Tiến Quý làm Lưu thủ Quảng Trị, Quản cơ cơ Thuận Nghĩa là Trương Văn Chính làm Trấn thủ Bình Thuận.

Lấy Thuộc nội cai đội là Nguyễn Thành làm Quản thủ đạo Cam Lộ, Khâm sai cai cơ Nguyễn Đức Triệu làm Quản thủ đạo Trấn Giang, Hàn lâm viện Trần Chí Thái làm Tham luận đạo Kiên Giang, Nguyễn Hy làm Tham luận đạo Phố Hài.

Cai bạ Vĩnh Thanh là Kiều Công Tuấn chết. Lấy Ký lục Quảng Trị là Lê Đắc Tấn làm Cai bạ Vĩnh Thanh, cựu Hiệp trấn Kinh Bắc là Nguyễn Duy Hòa làm Ký lục Quảng Trị, cựu Hiệp trấn Tuyên Quang là Bùi Công Kim làm Hiệp trấn Kinh Bắc. Liền đó Kim chết.

Chuẩn định quan viên văn võ trong ngoài phàm ai được sai khiến việc quân thì số gạo lương đem đến quân thứ, mỗi tháng 1 phương, dư thì để cho vợ con ở nhà nhận lãnh.

Miễn lễ bạc trong ba năm cho biền binh đóng thú ở Nam Vang.

Lấy người Minh Hương là Phan Gia Thành làm Cai phố ở Bắc Thành, coi việc thuế nhà của người Thanh, mỗi năm nộp bạc 1.500 lạng.

Lấy thổ tù châu Chiêu Tấn là Đèo Quốc Thể làm Chiêu thảo đồng tri, đóng giữ đồn Ninh Biên (thuộc tỉnh Hưng Hóa, tiếp giáp với huyện Kiến Thủy nước Thanh).

Lấy trấn thủ Sơn Nam hạ là NguyễnVăn Xuân làm Phó tướng Tả quân, đóng thú ở Gia Định, Phó tướng Tiền quân là Nguyễn Văn Hiếu lãnh Trấn thủ Sơn Nam hạ.

Tháng 5, định chức vụ cho thuộc ty ở dinh trấn các thành: thư ký thì coi hai thừa ty tả hữu, cai án coi Tả thừa ty, tri bạ coi Hữu thừa ty.

Sai Hiệp tổng trấn Bắc Thành Lê Chất trở về thành, triệu Tổng trấn Nguyễn Hoàng Đức đến Kinh chầu thăm. Hoàng Đức đến, nhân xin nghỉ về Gia Định. Vua y cho.

Đắp thành đất Bình Định hạ lệnh hoãn đòi lính 3 tháng.

Lấy Cai cơ Tượng quân là Phan Đình Tấn làm Phó vệ úy vệ Hùng cự nhất, Cai đội Tống Văn Sở làm Phó vệ úy vệ Hùng cự nhị.

Thuyền của sứ thần Xiêm La sang nước Thanh nộp thuế cống gặp bão vào đậu ở phận biển Bình Định, khẩn xin đến Kinh chầu thăm. Trấn thần tâu lên. Vua sai thưởng mỗi người 3 tháng lương, hộ tống đến Kinh. Lại cấp thêm cho mỗi người 5 tháng lương rồi cho về. Rồi Xiêm La sai sứ đến

tạ. Khi sứ giả về, tâu xin đi qua Nam Vang để thăm vua Phiên, rồi theo đường Châu Đốc, Hậu Giang mà về nước. Vua cho rằng đi như thế là có ý nhòm ngó, không cho.

Sai Trịnh Hoài Đức xét hạch người công tính ai có học thì làm sổ tâu lên. Bèn cho bọn Nguyễn Hữu Nhân 10 người sung Cống sĩ viện.

Cai bạ Định Tường là Lê Xuân Nghi ốm phải nghỉ việc; lấy Thiêm sự Công bộ là Phan Văn Thịnh làm Cai bạ Định Tường.

Cho Cao Bằng, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Hưng Hóa, và năm huyện ở Sơn Tây nộp thuế về Tuyên Quang. Ở Hưng Hóa thóc tô vụ chiêm từ nay được nộp thay bằng tiền và bạc mỗi thứ một nửa. Nếu ở trấn thóc gạo chi lương bổng không đủ thì cũng lấy tiền bạc cấp bù.

Nước Chân Lạp sai sứ sang cống.

Quan Bắc Thành tâu nói: "Bảo Bảo Thắng ở Hưng Hóa (thuộc châu Thủy Vỹ) đất gần nước Thanh, rất là quan yếu, xin sai Chiêu thảo sứ là Đinh Công Kiểm đem thổ binh và thủ hạ 100 người đóng giữ, cấp cho lương tháng." Vua y lời.

Thuộc hạ ở phủ hoàng bảy Tấn là Đinh Kỳ Kế tự đến sân điện Cần Chánh dâng lời. Vua thấy Cai cơ Thị nội Võ Viết Bảo thất sát, khiển trách nặng. Sắc từ nay bên võ thì cấm binh từ cai đội phó đội trở lên, các quan dinh thì từ phó vệ úy trở lên, ai có coi quân thì cho vào do cửa Tả túc, bên văn thì từ Thiêm sự 6 bộ và Nội Ngoại đồ gia trở lên, cùng là câu kê Công bộ, câu kê và thủ hợp Đồ gia, Hàn lâm thị thư, thị hàn cùng Khâm thiên giám, thì cho vào do cửa Hữu túc. Hai bộ Lại Binh phải báo trước quan tịch cho người coi cửa biết, không được vào bừa.

Lấy hương cống đời Lê là Đinh Phiên làm Đốc học Quảng Nam.

Tháng 6 đúc phiến bạc trung bình. (Mỗi thoi nặng 5 đồng cân, hai mặt đều in chữ, một mặt in 4 chữ "Gia long niên tạo", một mặt in 6 chữ "Trung bình ngân phiến ngũ tiền". Trị giá là 1 quan 4 tiền).

Vua thấy bạc nhà nước đúc chỉ có đĩnh 10 lạng và đĩnh 1 lạng, sở tại thu nộp, khi có số lẻ loi thì không lấy gì mà trả lại được. Bèn sai Bắc Thành đúc thêm bạc phiến, ban điều lệ để thi hành. Người nào đúc riêng hay tiêu hủy bớt xén thì đều có tội. 1. Nhà đồ Bắc Thành, phàm dân gian có bạc lẻ đem đến trường xin đúc bạc phiến, hoặc lấy bạc đủ tuổi đúc làm phiến "trung bình" để đổi lấy phiến bạc nhà nước, thì mỗi 20 phiến thu tiền in dấu 2 tiền, để chia cấp tiền công thợ, tiền vật liệu và tiền bổng liệu cho thợ, còn dư thì nộp vào kho.

2. Các ngoại trấn Bắc Thành, dân gian có ai nộp bạc đĩnh 10 lạng chưa có chữ "trung bình", người phụ trách xét sắc bạc là đủ tuổi, thì cũng lấy bạc ấy thu tiền ấn tích đem nộp ở thành.

3. Cửa quan bến đò ở Bắc Thành đánh thuế hàng hóa, đều theo số tiền khiến đem bạc đĩnh, bạc phiến nộp thay, số lẻ không đủ 1 quan 4 tiền trở xuống thì mới nộp bằng tiền.

Lấy Cần chánh điện học sĩ Nguyễn Du làm Hữu tham tri Lễ bộ.

Miễn cho ty Giáo phường ở Thanh Nghệ khỏi về Kinh. Lệ trước đến hai tết Chính đán và Đoan dương họ phải về Kinh tấu nhạc. Vua thương vì đường xa khó nhọc và phí tổn, nên miễn cho.

Sai Đại sứ cục Bảo tuyền là Trương Văn Minh kiêm lãnh việc Nhà đồ Bắc Thành.

Cho các quan viên hưu trí, hưu dưỡng được cấp tiền tuất chiếu theo phẩm trật, người bị giáng thì theo phẩm trật bị giáng mà cấp; duy người bị cách thì không được dự.

Hạ lệnh cho các cửa quan bến đò ở Bắc Thành mỗi năm lấy tháng 11 làm kỳ đấu giá.

Hiệp trấn Cao Bằng là Bùi Văn Bình, Tham hiệp Sơn Nam hạ là Nguyễn Bá Tuấn đều về đình ưu; lấy Thiêm sự Công bộ là Nguyễn Văn Thục làm Hiệp trấn Cao Bằng, Tri phủ Nam Sách là Nguyễn Hữu Phượng làm Tham hiệp Sơn Nam hạ.

Định cách thưởng cho người bắt được tang vật. Phàm bắt được người ăn trộm của kho tàng, người thường (không phải là chủ thủ kho tàng) thì được thưởng gấp 10 lần tang vật bắt được, người chủ thủ và quân nhân thì thưởng gấp 5 lần, người có quan chức thì đình thưởng; số tiền thưởng thì thu ở người phạm tội. Nhân dân bắt được của rơi, không phải của nhà riêng đáng có, thì cho nộp vào Nhà đồ, cấp cho tiền theo giá. Nếu có người đem bán thứ vật ấy, thì cho giữ lại báo quan. Nhân đó xét ra được kẻ trộm thì cũng được chiếu lệ cấp thưởng.

Triệu Tổng trấn Gia Định là Lê Văn Duyệt về Kinh; sai Phó tổng trấn là Trương Tấn Bửu quyền giữ ấn vụ tổng trấn.

Lấy Tri phủ Quốc Oai là Cao Duy Diệu làm Chánh đốc học Gia Định.

Định lệ đình ưu cho quan viên văn võ. Chiếu rằng: "Việc tang ba năm là lễ suốt tự xưa nay. Sau khi đại tường lại đi làm việc cũng là nhiệm vụ thường của kẻ bầy tôi. Chỉ vì lấy hiếu làm trung cho nên không được vì tình bỏ nghĩa. Vậy những quan viên trong ngoài gặp tang cha mẹ, thì định

cho hạn tháng chịu tang theo thứ bậc khác nhau". (Nhất phẩm 12 tháng, nhị phẩm 9 tháng, tam phẩm 6 tháng, tứ phẩm 3 tháng, ngũ phẩm 2 tháng. Quan chức các dinh vệ quân Thị trung, Thị nội, Thần sách mà giữ cấm binh không thể vắng mặt thì nhất phẩm 6 tháng, nhị tam phẩm 4 tháng, tứ ngũ phẩm 2 tháng; đốc học, tri phủ, tri huyện, tri châu, trợ giáo là những người có quan hệ phong hóa thì đặc cách thêm cho đều 12 tháng. Từ nhất phẩm đến tứ phẩm có tang, đều làm sớ xin về quê trị tang, ngũ phẩm thì do quan trên sở quản cấp bằng, đem việc báo cho bộ Binh, bộ Binh đến cuối tháng làm sách tâu lên. Đốc học, tri phủ, tri huyện, tri châu, trợ giáo thì do quan địa phương cấp bằng rồi làm sớ tâu lên. Các quan viên là con thứ, có người anh trưởng chủ tang, thì nhất phẩm 6 tháng, nhị phẩm 4 tháng, tam phẩm 2 tháng, tứ ngũ phẩm 1 tháng. Hết hạn mà chưa xong việc chôn thì cho được xin nghỉ thêm. Phàm trước khi chưa về đình ưu mà có sai đi việc khẩn yếu, hay có dự danh sách đi sứ đã đệ nộp rồi, hay đem quân đi dẹp bắt trộm cướp mà địa phương có việc gấp, thì đều phải đợi việc xong rồi mới cho về quê trị tang. Phàm trong hạn trị tang, nếu gặp việc binh cách, đặc biệt có lệnh triệu đi, thì không theo lệ này. Trong vòng 27 tháng, gặp các lễ tế Giao Miếu, lễ triều hội, khánh hạ đều được miễn chầu lạy).

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHẤT KỶ - *QUYỂN LI*

THỰC LỤC VỀ THẾ TỔ CAO HOÀNG ĐẾ

Ất hợi, Gia Long năm thứ 14 [1815], mùa thu, tháng 7, ngày mồng 1, tế thu hưởng.

Sai hơn 3.000 người quân Thần sách ở Thanh Nghệ cùng ngũ quân và Tượng quân ở Bắc Thành đổi đi thú Gia Định. Triệu lính thú cũ trở về.

Đốc học Nghệ An là Nguyễn Khắc Tráng ốm phải nghỉ việc; lấy cựu Đốc học Thanh Hoa là Phan Bảo Định làm Đốc học Nghệ An.

Xã Lý Hóa ở Quảng Bình bị cháy, lửa lan cháy mất 500 nhà. Cấp cho mỗi nhà 1 quan tiền và 1 phương gạo.

Lấy Hiệp trấn Hải Dương là Nguyễn Văn Lê làm Hiệp trấn Kinh Bắc, Thiêm sự Hộ bộ là Ngô Khổn làm Hiệp trấn Hải Dương.

Sai Quảng Nam chở 50.000 hộc thóc đem trữ ở Bình Hòa.

Vua cùng từng Phạm Như Đăng bàn về đại tiết xuất xử[1] của người hiền giả đời xưa, nói rằng: "Người hiền có ích cho nước, lui về ẩn dật để dạy học trò thì ơn trạch có hạn, sao bằng ra làm quan mà thi hành đạo lý để lợi trạch khắp tới muôn dân".

Định lại lệ cấm cửa Hoàng thành. (Mỗi ngày chập tối canh đầu, cuối 9 khắc thì đánh trống đồng, cuối 10 khắc nổ 2 tiếng súng, các cửa đều đóng. Đến canh năm, cuối 7 khắc đánh trống đồng, cuối 8 khắc cũng nổ 2 tiếng súng, các cửa đều mở. Ngày đại triều thì khắc đầu canh năm đánh ba hồi trống; đến 8 khắc, nổ súng mở cửa như lệ. Ban đêm, lúc các cửa đã đóng, nếu có việc truyền lệnh cho người ra vào, người canh cửa xét xem có bài mới được mở cửa. Nhân dân có việc đến Võ công thự thì vào cửa Hiển

---

1. Xuất là ra làm quan; xử là ở nhà.

Nhân, đi theo góc bên trái ngoài tường điện Hoàng Nhân. Tả cứu, Thị mã, Thị tượng ra vào cũng đi như thế).

Thổ mục châu Vị Xuyên trấn Tuyên Quang là Nguyễn Thế Niêm mưu nổi loạn, bị bắt giết. Hạ lệnh cho trấn thần chia số dân (ba tổng Tiên Yên, Mục Hà, Lâm Đường, hai xã Tụ Long, Phấn Võ, làm bảy thuộc, chọn lấy bảy người giỏi việc cho làm cai thuộc, do Tuyên úy thiêm sự là Ma Doãn Điển cai quản. Rồi khiến phàm thổ tù ở các trấn ngoại được cai quản 1 tổng hay 2, 3 xã thì chỉ cho chức cai thuộc, chép làm lệnh.

Trù thuế biệt nạp gỗ lim cho thôn Vạn Hộ và xã Nam Trạch và thuế biệt nạp vải cho xã Đông Ấp, đều thuộc trấn Nghệ An; kén dân làm lính.

Lấy Phó vệ úy vệ Dương võ quân Thần sách là Nguyễn Cửu Lợi làm Phó vệ úy vệ Uy võ.

Tháng 8, Đốc học Sơn Tây là Nguyễn Lý về đình ưu; lấy Trợ giáo Sơn Nam thượng là Nguyễn Huy Chung làm Đốc học Sơn Tây.

Lấy Phó vệ úy vệ Hậu nhị Thị trung là Nguyễn Mậu Xuân quản Nhà đồ Bắc Thành, Cai cơ Nguyễn Công Hoa làm phó.

Ban Quốc triều luật lệ cho trong ngoài.

Chiếu rằng: "Việc hình là để ngăn cấm giữ dân, có sáng rõ thì kẻ ngu ngoan mới biết đường đi lối tránh. Pháp luật là của chung của thiên hạ, có nhất định thì quan lại mới biết có chỗ nắm theo. Quốc triều ta từ trước xử đoán việc hình đã sẵn phép thường. Từ buổi Tây Sơn nổi loạn, pháp kỷ mất hết, hình phạt không có điều chương, kẻ gian dối ngày càng lắm. Trẫm vâng mệnh trời, vỗ về dân chúng, dạy đức sửa lễ, theo lời thánh nhân, nhưng sau buổi loạn ly, mối tệ chưa trừ được hết. Khí cụ giúp việc trị nước, không giám bỏ lơ. Trong khi xử đoán, mệnh người rất là quan hệ, trẫm rất để ý. Trừ cái xấu, bày cái mới cần phải có pháp nhất định. Vậy nên đặc biệt sai đình thần tham khảo điển cũ của bản triều, luật lệ đời Hồng Đức, điều luật nước Đại Thanh, cùng những điều mới định gần đây, châm chước những điều thích hợp mà biên tập thành sách, trẫm thân hành xét định, phàm 22 quyển. Lại sai các đại thần tổng tài và khảo hiệu để khắc in, ban hành cho thiên hạ để làm lệnh điển đời đời. Từ nay xét xử ngục tụng, hết thảy y theo luật điều mới ban, không được trái vượt. Quan lại trong ngoài đều nên lưu tâm nghiên cứu. Dẫn dụng mà xử đoán, cần phải rõ ràng khiến cho hình được công bằng, không ai bị oan lạm, để báo đáp tấm lòng xử phạt thương xót việc hình của trẫm. Lại thấy điều lệ mới thi hành, nha môn trong ngoài chưa có thể xem kỹ hết mọi điều, chuẩn cho từ năm nay đến cuối tháng 12 năm Đinh sửu, quan xét hình có sơ suất nhầm lẫn thì

không phải là có ý khép mở tội người thì về tội roi và trượng đều miễn nghị, về tội đồ trở lên thì chiếu lệ thất xuất thất nhập[1] giảm thêm một bậc; từ năm Mậu dần trở đi thì xử trị theo luật".

Lấy Phó thủ hiệu Lạng Sơn là Nguyễn Đình Trác, làm Phó quản cơ cơ Hùng tiệp, Thuộc hiệu Thái Nguyên là Ngô Dao làm Trưởng hiệu chi Hùng kiên.

Hiệp trấn Thanh Hoa là Nguyễn Xuân Thục trước làm Cai bạ Vĩnh Thanh, cùng với Ký lục Trần Bá Bảo xử án làm khép nặng tội cho người, đến nay việc phát, sai đánh mỗi người 80 roi, vẫn được lưu chức làm việc.

Bình Định mưa lụt. Sai trấn thần hoãn việc xây thành, cho dân về nghỉ.

Thưởng cho thợ các cục làm việc ở Kinh 3.000 quan tiền. Lại cấm những người quản quân ở trong ngoài, phàm lương tiền ấn tứ cho binh lính không được tạ sự thu bổ bớt xén, làm trái thì lấy quân pháp trị tội.

Sơn Tây và Sơn Nam thượng nước lụt. Tha thuế ruộng cho 214 xã thôn bị tai nạn.

Hạ lệnh cho các địa phương, phàm án cướp từ năm Gia Long thứ 12 trở về trước, những kẻ tòng phạm một lần đều giảm làm tội đồ 5 năm; nếu là kẻ đầu đảng cố phạm thì không kể nhiều lần hay ít lần, năm tháng xa hay gần, đều xử chém.

Tháng 9, dựng đền Sơn thần ở núi Thiên Thụ. (Mỗi năm, cứ mùa xuân mùa thu sau tế miếu Đô thành hoàng một ngày, thì chánh phó giám sơn lăng sứ một người đến tế). Sai hằng năm tế Nam giao thì đem sơn thần [Thiên Thụ] bày ở Phương đàn, ở sau tòng vị hữu nhị các sơn thần hải xuyên trạch.

Tha những biền binh ở Thanh Nghệ, Bắc Thành và Thanh Bình ứng triệu đến Kinh trở về hàng ngũ.

Dựng kho Xích Đằng trấn Hải Dương. Sáu huyện Đường An, Đường Hào, Gia Lộc, Tứ Kỳ, Vĩnh Lại, Thanh Miện trấn Hải Dương gần với Xích Đằng trấn Sơn Nam thượng, thành thần xin dựng kho tạm ở đấy khiến sáu huyện ấy đem nộp thuế má ở đấy cho tiện thuyền chở . Vua y lời tâu.

Lấy Quản phủ Thường Tín là Võ Văn Thân làm Phó thống thập cơ Kiên nhuệ của Tả quân.

Ký lục Bình Hòa là Lê Viết An ốm phải nghỉ việc; lấy Tham quân Hữu quân là Bùi Đức Minh làm Ký lục Bình Hòa.

---

1. Thất xuất thất nhập : Nhầm lẫn mà xử nhẹ tội bớt hay nặng tội thêm cho người ta.

Ký lục Bình Thuận là Lưu Văn Vượng chết ; lấy Tham hiệp Hải Dương là Trần Thiên Tải làm Ký lục Bình Thuận, Tri phủ Hạ Hồng là Hà Nguyễn Thứ làm Tham hiệp Hải Dương.

Đổi vệ Thị trà Thị nội làm vệ Kiện võ.

Lấy Thuộc nội vệ úy vệ Trung nhất Thị trung lãnh Trấn thủ Bình Định là Hoàng Công Lý làm Tả thống chế thị trung (quản năm vệ Trung nhất, Tiền nhất, Tả nhất, Hữu nhất, Hậu nhất), Thuộc nội vệ úy vệ Trung nhị là Trương Phúc Đặng làm Hữu thống chế (quản năm vệ Trung nhị, Tiền nhị, Tả nhị ,Hữu nhị, Hậu nhị),Thuộc nội cai cơ thị nội chánh quản các vệ đội Trung hầu, Chấn uy, Tiểu sai là Võ Viết Bảo làm Thống chế Thị nội (quản năm vệ Nội trực, Thắng uy, Trung tín, Trung cần, Kiện võ), cấp cho một đội Hùng sai làm lính theo hầu, sai chia ban để túc trực, mỗi ban một người. Khi nào xa giá đi tuần thì lấy một người ở giữ kinh thành. Lại thấy đó là chức thị vệ nên miễn cho việc dự đình nghị.

Lấy Chưởng cơ Phạm Văn Quỳnh lãnh Trấn thủ Bình Định.

Lấy Phó vệ úy vệ Hữu nhất Thị trung là Nguyễn Văn Nguyên làm Vệ úy vệ Hữu nhất, Phó vệ úy vệ Hậu nhất là Hoàng Văn Tại làm Vệ úy vệ Hữu nhị.

Dựng đền thần Hà Bá. (Đền ở xã Hà Trung, mỗi năm sau tế thu ở miếu Hội đồng một ngày thì đình thần Quảng Đức cử một người đến tế).

Sai Quảng Bình mộ thêm dân ngoại tịch biên bổ làm hai đội lính kho, chia ban coi giữ.

Chưởng Hữu quân kiêm giám quân Thần sách quận công Phạm Văn Nhân chết. Vua rất thương tiếc. Sai Nguyễn Văn Thành trông coi việc tang. Vời Lễ bộ hỏi rằng: "Đối với những đại thần huân cựu cùng nước, cùng vui khi nghe tin buồn thì nghỉ chầu, lễ đời xưa thế nào?". Bộ thần tâu rằng: "Việc cũ thuộc về đời Đường đời Tống thì nghỉ chầu 7 ngày, 5 ngày, 3 ngày, 1 ngày không giống nhau. Duy năm Hồng Vũ thứ 23 thì bàn định nghỉ chầu trước sau gồm 4 ngày, xin dùng chế độ ấy". Vua khen phải, nghỉ chầu 3 ngày cho 1.000 quan tiền, tặng Thái bảo thụy là Trung hiến, sai quan dụ tế. Ngày táng nghỉ chầu 1 ngày, sai hoàng tử, hoàng tôn đến đưa đám. Công thần chết nghỉ chầu bắt đầu từ đó. (Văn Nhân là người Tống Sơn, năm Minh Mệnh thứ 5 được tòng tự ở Thế miếu, năm 12 phong Tiên Hưng quận công).

Đổi định phép đo thuyền vận tải. Gần đây các hạng thuyền đóng thuế công tư phần nhiều gian trá để cầu cho khỏi chở mà thuyền thì sâu rộng cũng bằng các thuyền chở. Các đội Trường Đà đem lệ ấy tâu bày. Bèn sai

đình thần bàn đổi phép đo thuyền để thi hành. (Phàm thuyền công hay tư, bề ngang không đầy 5 thước trở lên mà được miễn thuế miễn chở thì cho các dinh trấn phái người đi đo lại. Phép đo không kể ván chắn nước, cứ từ đầu ghép đằng trước đến đầu ghép đằng sau, đo được bao nhiêu trượng thước là bề dài; vẫn chia đôi lấy giữa làm trung tâm, lấy chỗ trung tâm trừ hai bên bản che từ miệng bằng trở xuống một thước, đo được bao nhiêu tấc là sạp ngang trung tâm, từ sạp ngang trở xuống đo được bao nhiêu thước tấc là bề sâu. Cứ theo phép đo ấy làm lệ thường. Đo không đúng phép thì có tội. Hạn trong hai tháng thì xong. Thuyền nào trúng vào lệ thuế hay lệ chở thì tùy theo từng hạng tàu lên, cấp cho thuyền bài, còn thuyền nào không đầy 5 thước trở xuống thì làm sổ riêng).

Định lệ chở cho thuyền nghề cá. theo lệ cũ, thuyền nghề cá bề ngang từ 5 thước đến 9 thước 9 tấc thì nộp thuế mà miễn chở. Đến nay quản Trường Đà là Tống Phước Ngoạn và Trần Văn Tuấn phái người đi đo lại các thuyền, thấy sạp ngang thuyền có hơi lớn , hỏi ra thì chủ thuyền cũng có người đi buôn mà không đi đánh cá. Vua nghe, nói rằng: "Thuyền nghề cá miễn cho vận tải, vì là chuyên nghề đánh cá, nay đã đi buôn mà miễn vận tải thì so với thuyền hộ khác chẳng là bên nặng bên nhẹ sao?". Bèn sai các dinh trấn lấy phép định mà đo lại, phàm thuyền ngang 7 thước trở xuống mà chủ thuyền làm nghề cá, có người man trưởng[1] nhận thực, thì vẫn cho nộp thuế mà miễn chở, còn thuyền ngang 7 thước trở xuống mà chủ thuyền làm nghề buôn, hoặc thuyền hơi lớn ngang từ 7 thước 1 tấc đến 9 thước 9 tấc, thì đều tùy hạng mà chịu vận tải như lệ.

Cấp tự điền cho nhà thờ An Quán. (Đền thờ tổ ba đời của Tống quốc công phu nhân Lê thị). Sai Lưu thủ Quảng Nam là Trần Đăng Long chi tiền kho 3 vạn quan, bạc 3.000 lạng mà mua ruộng đất, thu lợi hằng năm chi việc thờ cúng.

Mở ruộng dân An Cựu làm vườn công, sai dinh thần Quảng Đức chi tiền trả lại cho dân.

Tham hiệp Nghệ An là Phan Tiến Tuấn chết ; lấy Tri phủ Đức Quang là Nguyễn Khoa Hảo làm Tham hiệp Nghệ An.

Mùa đông, tháng 10, ngày mồng 1, tế đông hưởng.

Định lệ đứng tên trong chương sớ. Vua dụ bầy tôi rằng: "Chính danh là việc đầu của chính trị. Gần đây những chương tấu ở trong ngoài, có cái chỉ ghi quan tước không, so với cái nghĩa trước mặt vua bề tôi phải xưng tên

---

1. Man trưởng: Tức trưởng vạn

thì chưa đúng. Lại có tên người đặt bằng tiếng nôm rất là quê mùa. Từ nay chương sớ sổ sách, chỗ chép quan chức phải biên rõ quan hàm và họ tên; người dân thì nam xưng là danh, nữ xưng là thị (Như danh Giáp là Trần Văn Giáp, thị Ất là Lý Thị Ất), lời tục đều cấm.

Cho thuế biệt nạp thảm cù du ở Phú Yên chia làm ba hạng mà nộp thay bằng tiền. (Hạng nhất một đôi ba quan tiền, hạng nhì 2 quan 5 tiền, hạng ba 2 quan).

Tả tham tri Lại bộ là Phạm Quang Triệt điều trần ba việc: 1) Xin sai hữu ty đều cử người mình biết. 2) Xin lấy hiếu liêm đức hạnh mà dùng người. 3) Xin tăng thêm thuế khóa và làm lợi cho dân sinh. Sớ dâng lên. Sai đình thần châm chước bàn bạc để thi hành.

Thả cho lính mới kén ở đồn điền Gia Định về làm ruộng. Chánh phó quản cơ và cai đội đều rút về thành.

Gia Định bắt được đảng cướp có đứa 14 tuổi. Khi án dâng lên vua thương là trẻ con bị ép buộc làm theo, đặc biệt sai đánh 100 roi rồi tha.

Lấy Tả tham tri Lễ bộ là Trần Quang Tĩnh làm Hữu tham tri Binh bộ.

Chuẩn định ngày đình nghị, cứ mờ sáng thì họp, ai trái thì xử tội vi chế.

Dụ bầy tôi rằng: "Việc hình ngục là mạng lớn của thiên hạ, sống chết là ở đó, cho nên sách thì chép có năm phép nghe[1] để xét tình lý của nhân dân, lệnh thì chép mỗi việc phải xét ba lần để đến rõ rệt và tin chắc. Trẫm đối với hồ sơ của bộ Hình tâu lên, hai ba lần xem xét mà còn sợ chưa đúng, hằng muốn mở rộng lời bàn để mong việc hình được công bằng. Từ nay án nặng thì trước do bộ Hình xét xử, đình thần hội đồng duyệt lại, hàng văn từ Tham tri đến Thượng thư, hàng võ từ Phó thống chế đến Chưởng quân, lấy thứ tự mà nói trước, bàn luận giống nhau hay khác nhau đều phải tâu lên đợi trẫm quyết định; có việc đưa xuống cho bàn và có đơn tâu của nhân dân cũng như thế". Lại dụ bộ Hình rằng: "Trong khi đoán ngục, trẫm hoặc nhân giận mà làm quá nặng, bọn khanh lên giữ phép mà cứ việc nói, nếu không nói sẽ có lỗi".

Sai Nghệ An triệt bỏ kho Đại Nại; tiền thóc ở Thạch Hà hằng năm nộp vào kho trấn. Dân phụ giữ kho thì kén làm lính như lệ.

Dân biệt nạp thuế gỗ lim xã Tĩnh Diệm trấn Nghệ An đem bạc khấn với thuộc lại để cầu tha đòi riết. Thuộc lại bắt đem tố cáo, trấn thần tâu xin

---

1. Năm phép nghe: Tức ngũ thính, hình quan lấy năm cách xét là xét lời nói, nét mặt, hơi thở, tai và mắt, để biết tình dân (*Chu lễ*)

trị tội. Vua dụ rằng: "Dân tình bách thiết, động việc là cầu xin, người trông coi chắc là không quấy rối sao?". Sai đem bạc trả lại dân mà tha tội. Dân có người tình nguyện đi lính để trừ thuế gỗ thì tâu lên ngay.

Sắc rằng từ nay hoàng tử hoàng tôn vào chầu phải có nội giám truyền lệnh mới được vào. Người theo hầu chỉ hạn 5 người.

Thượng thư Hình bộ là Phạm Như Đăng thấy những thuyền vận tải làm hao mất lương của nhà nước, tâu xin đình cấp số thóc gạo thuê.

Vua nói: "Tội thì đã có án nhất định, còn công thuê thì sao lại tiếc được". Sai cấp cho.

Tháng 11, cho Thái bảo quận công Nguyễn Văn Trương được liệt thờ ở miếu công thần trung hưng.

Định quân chính ở Gia Định. (Phàm lính mới kén, không được yêu sách xã dân phụ dưỡng. Người quản suất không được sai việc riêng và quấy nhiễu, cùng nhân việc công mà thu góp. Như xã dân có bị quản suất quấy riêng thì cho tố cáo với quan sở tại để xét xử. Binh lính bỏ hàng ngũ mà trốn đi, một lần thì đánh 50 roi, lần sau đánh 70 roi, lần nữa thì xử tử. Còn như đến kỳ đổi thú, người đương ban mà không đến thì chậm một ngày đánh 30 roi, mỗi ngày thêm một bực, tội chỉ đến 100 roi là cùng).

Hạ lệnh cho quản cơ cai đội ở các trấn đạo thuộc Gia Định mộ dân ngoại tịch làm lính theo hầu, quản cơ 7 người, phó quản cơ 5 người, cai đội 3 người.

Nghệ An có dịch.

Định lệ phân xử những người biền binh người Tống Sơn phạm tội.

Vua dụ bộ Hình rằng: "Biền binh người Tống Sơn là dòng dõi những nhà có công với triều trước được kén làm túc vệ, đối với pháp luật nên vì tình mà giảm nhẹ. Kẻ nào có phạm tội lưu đồ trượng thì đều cho khỏi thích chữ, duy có phạm các tội ăn cướp lừa đảo, đó là hạng người vô liêm sỉ, thì vẫn theo luật mà thích chữ. Chép làm lệ".

Tả thống chế Thị trung là Hoàng Công Lý xin mộ dân ngoại tịch ở Bình Định lập làm đội Thái hương, hằng năm nộp trầm hương mỗi người 1 cân. Vua y cho.

Vua bảo Tham tri Nguyễn Hữu Thận rằng: "Xét công các huyện lệnh rất khó. Thuế má để thiếu thì xử tội thế nào?". Thưa rằng: "Ngạch thuế trong hạt xin chia làm 10 thành, thiếu 1 thành trở lên thì y phép luận tội, nếu không đến 1 thành thì miễn tội". Vua cho là phải.

Quan Bắc Thành tâu nói: "Phủ Tam Đới trấn Sơn Tây số đinh điền nhiều, một viên tri phủ sợ làm không hết việc, xin đặt thêm một viên tri phủ nữa để cùng làm việc phủ". Vua y cho.

Sai lấy đất Tam Độc [Ba Ngòi] trấn Bình Hòa làm nơi đày tù án lưu. Hạ lệnh cho trấn thần chọn nơi thủy thổ hơi lành và có địa lợi có thể nhờ mà làm ăn thì cho dựng nhà tranh cho ở.

Quảng Nam có người thuộc lại tuổi 70 phạm tội xuy (bị đánh roi). Án dâng lên. Vua bảo bộ Hình rằng: "Theo luật thì người 70 tuổi thì được nghỉ việc". Bèn hạ lệnh bãi dịch và miễn đánh roi.

Vua thấy dân Gia Định nhiều người sang ngụ ở Chân Lạp, sợ làm khổ cho dân Phiên, bèn hạ chiếu dụ vua Phiên là Nặc Chân rằng: "Nước ngươi đời làm phiên thần, triều đình hằng lo vỗ về, vốn muốn cho dân ngươi an cư lạc nghiệp, chung hưởng thái bình. Nay nghe dân Hán [Việt] có nhiều người trốn ở nước ngươi. Bọn ấy đều là những người lêu lổng không chăm lo nghề nghiệp, dân nước ngươi ở lẫn cùng họ chắc là khổ lắm. Nên ta lệnh cho các Ốc Nha xét trong bọn người Hán người nào không phải là thuộc hai đội Cường bộ, An bộ và là lính bảo hộ thì đuổi về hết. Lại quân và dân đến buôn ở Nam Vang phải có bằng do thành cấp, bảo hộ và quan các trấn không được tự tiện cấp giấy thông hành".

Sai các địa phương hằng năm tiến thú rừng. Vua bảo bộ Lễ rằng: "Những ngày kỵ các thánh phải dâng tiến các vật thế là lễ đấy. Cho nên có vườn nuôi thú vật để cung việc tế tự. Vậy hạ lệnh cho các thành dinh trấn đều dâng thú rừng, hằng năm cùng kỳ vận tải chở về, có thứ gì thì dâng thứ ấy, đừng bắt ép dân".

Cho các hoàng tử mỗi người một thớt voi.

Người Thanh đưa cai đội Nguyễn Văn Mân và những binh lính bị bão 50 người trở về. Bọn Văn Mân đi chở gỗ ở Gia Định, gặp bão phải dạt đậu vào Nhai Châu nước Thanh, Tổng đốc nước Thanh sai người thông ngôn là Lưu Gia Khu đưa về. Khi tới Kinh, vua triệu đến hỏi thăm về dân vật Nhai Châu, cho Gia Khu 20 lạng bạc và bảo về.

Vua từng cùng bầy tôi bàn về thiên văn, bảo Trịnh Hoài Đức và Nguyễn Hữu Thận rằng: "Ngày mồng 1 và ngày rằm mà có thiên biến thì nên bãi việc chầu mừng yến hưởng, để tỏ ý sợ hãi tu tỉnh". Hữu Thận nhân đó tâu rằng: "Thần suy tính thiên tượng, đến ngày mồng 1, tháng 4 và tháng 10 năm Đinh sửu đều có nhật thực". Vua nói rằng : "Nếu quả có thật thì đại lễ tế hưởng ở Thái miếu có thể đổi giờ khác". Lại bàn đến đạo Thiên chúa của Tây Dương, Nguyễn Văn Thắng tâu nói: "Thiên chúa ra đời tới

nay đã 1815 năm". Vua sai Nguyễn Hữu Thận tính thử, thì nhằm năm Nguyên Thủy thứ 1 đời Hán Bình đế là năm Tân dậu.

Tháng 12, ngày Tân hợi mồng 1, trời mưa to, sai đổi lấy ngày Ất mão vua ngự điện ban lịch.

Sai Bắc Thành biên bọn tội phạm ra thú hơn 60 người làm nghĩa binh.

Lấy Phó vệ úy vệ Trung nhất Thị trung là Trần Văn Cường làm Vệ úy vệ Tiền nhị, Phó vệ úy vệ Tiền nhất là Thái Ngọc Bạch làm Vệ úy vệ Tiền nhất, Phó vệ úy vệ Tả nhất là Lê Phúc Hậu làm Vệ úy vệ Kiện võ Thị nội.

Trấn phủ Sơn Nam hạ là Nguyễn Văn Hiến, trấn thủ Sơn Nam thượng là Lê Công Lý, Phó quản thập cơ Uy thắng Hậu quân là Hồ Văn Đức, Phó thống Trung đồn là Nguyễn Văn Tam, xin mộ dân ngoại tịch lập làm các đội Tiền thuận, Hậu võ, Tuyên uy, Hậu bảo. Vua y cho.

Đốc học Quốc Tử Giám là Nguyễn Viết Ưng tuổi già về hưu trí. Cho lương mỗi tháng 2 quan tiền 2 phương gạo.

Lập cục Hội thành. Sai giám thành đội trưởng là Đỗ Phúc Thịnh mộ được hơn 10 người khéo vẽ sung vào.

Định lệ cấp tuất cho quan và binh bị nạn bão. Phàm người bị bão không kể còn mất, cai đội được cấp tiền 30 quan, phó đội 20 quan, đội trưởng 15 quan, binh lính 10 quan, đều cấp cho gia đình.

Ban mũ áo cho cai đội Thị trung và Thị nội.

Ngày Quý hợi, sai hoàng tử yết lăng.

Ngày Giáp tý, tế Chạp.

Sửa cống nước huyện Nam Xang. Huyện Nam Xang có bảy tổng bốn mặt giáp sông, trong có sông nhỏ gọi là Long Xuyên thông với sông cái, trước có đê, đê hỏng bèn xây cống ở giữa xã Mạnh Khê và xã Cao Đà. Đến nay cống ấy cũng hỏng. Thành thần tâu lên. Hạ lệnh đến xem chỗ ấy. Thành thần tâu rằng ruộng bảy tổng ấy nửa chiêm nửa mùa, đê chắn nước ngoài thì tiện cho vụ chiêm mà không tiện cho vụ mùa, có cống thì tùy tiện chứa nước tháo nước, chiêm mùa đều lợi cả hai, xin theo ý nguyện của dân mà sửa cống. Chi tiền kho hơn 6.000 quan.

Vua tuổi đã cao mà chưa định người nối ngôi. Hoàng tử thứ tư hiền và lớn hơn cả, vua đã để ý. Bầy tôi đều có lòng theo. Riêng một Nguyễn Văn Thành là người ngạo mạn kiêu căng, muốn được vua nhỏ tuổi, không thích vua lớn tuổi. Một hôm mời các quan trong triều uống rượu ở nhà, nói lên rằng: "Hoàng tôn Đán nối ngôi, tôi sắp tâu xin lập đấy". Trong đám ngồi

không ai dám nói gì. Trịnh Hoài Đức sợ vạ lây mình, bèn nói rằng: "Việc lớn của nhà nước, quyết định do ở lòng vua, nếu người bầy tôi định kế riêng, tham lấy công to thì tội lại lớn". Văn Thành bèn thôi. Sau có người nói đến tai vua. Vua giận nói rằng: "Hắn muốn dựng vua nhỏ để dễ khống chế, ngày sau có thể chẹt họng vỗ lưng chăng. Ta há tối tăm nhầm lẫn, không biết đắn đo nên chăng, vội nghe lời hắn mà không vì Xã Tắc chọn người sao!". Từ đó hễ cứ Văn Thành vào yết kiến là chỉ xin dựng thái tử. Vua nín lặng. Văn Thành tự biết không được thỏa ý, càng thêm ngờ sợ. Con là Văn Thuyên nhòm biết ý cha, thầm mang lòng phản trắc, bèn giao thông khách khứa, kết riêng bè đảng. Văn Thành cũng không ngăn cấm. Khi ấy có người Thanh Hoa là Nguyễn Trương Hiệu tự đến xin làm môn khách của Văn Thuyên. Ở không bao lâu, Văn Thuyên sai về. Trương Hiệu nói với đồng quận là Thiêm sự Hình bộ Nguyễn Hựu Nghi rằng Văn Thuyên ngầm muốn nổi loạn, dùng thơ sai Trương Hiệu gọi bọn người trong quận là Nguyễn Văn Khuê, Nguyễn Đức Nhuận, lời rất bội nghịch.

Thơ rằng: [Phiên âm]

Văn đạo Ái Châu đa tuấn kiệt,
Hư hoài trắc tịch dục cầu ti.
Vô tâm cửu bảo Kinh Sơn phác ;
Thiện tướng phương tri Ký Bắc kỳ.
U cốc hữu hương thiên lý viễn ;
Cao cương minh phượng cửu cao tri.
Thử hồi nhược đắc sơn trung tể,
Tá ngã kinh luân chuyển hóa ky.

[Dịch] Nghe nói Ái Châu nhiều tuấn kiệt
Dành để chiếu bên ta muốn chờ.
Vô tâm ôm mãi ngọc Kinh Sơn
Tay sành mới biết ngựa Ký Bắc.
Thơm nghìn dặm lan trong hang tối ;
Vang chín chằm phượng hót gò cao.
Phen này nếu gặp tể [tướng] trong núi,
Giúp ta kinh luân chuyển hóa cơ.

Nghi sai Trương Hiệu đem thơ ấy cáo với Lê Văn Duyệt. Duyệt với Văn Thành vốn không ưa nhau, bèn đem thơ phản nghịch của Văn Thuyên dâng lên. Vua cho rằng sự trạng chưa được rõ rệt, hãy để đấy mà trả bài thơ ấy về.

Trương Hiệu nhân thế giữ bài thơ làm bằng cớ, thường đến Văn Thuyên đòi hối lộ. Văn Thuyên cho mãi không vừa. Hiệu bèn lẻn đợi Văn Thành lui chầu, đứng ở bên đường nắm lấy vạt áo mà hỏi mãi. Văn Thành bất đắc dĩ, bắt Trương Hiệu và Văn Thuyên đưa cho Quảng Đức tra hỏi, rồi tự rảo vào chầu, đem việc tâu lên. Vua sai đình thần xét án. Trương Hiệu nói đủ về tình trạng mưu phản của Văn Thuyên và đem môn khách của Văn Thuyên là Đỗ Văn Chương làm chứng. Hỏi thì Văn Chương đã về Gia Định. Vua bèn tha Văn Thuyên ở ngục ra mà hạ lệnh bắt Văn Chương về Kinh để đối chất.

Tướng nước Xiêm đóng đồn ở Bắc Tầm Bôn. Tham Đích Tây nước Chân Lạp cho quân đi qua đất ấy, tướng Xiêm thả quân ra đánh đuổi đến Phủ Lật, giết và làm bị thương rất nhiều. Tham Đích Tây kháng cự. Quân Xiêm bèn lui. Việc đến tai vua. Sai Nguyễn Văn Thụy đóng quân ở Nam Vang và sai thành thần Gia Định cho người hỏi rõ tình trạng. Sau biết Tham Đích Tây là người gây hấn, bèn bảo vua Phiên trị tội.

Sai Tham tri Lễ bộ là Bùi Mân, Thiêm sự Công bộ là Nguyễn Kim Truy đem việc hết quốc tang báo với nước Xiêm. (Tặng Phật vương 40 lạng vàng, 500 lạng bạc, 5 cân quế, đường phổi đường phèn đều 500 cân, 2.000 cân đường cát, 55 phiến đá Thanh Hoa, cho vua thứ hai 20 lạng vàng, 300 lạng bạc, 3 cân quế, đường phổi đường phèn đều 300 cân, 1.000 cân đường cát).

Gọi 4.750 người biền binh ở Thanh Nghệ, Bắc Thành và Thanh Bình về Kinh. (Thanh Hoa 600 người, Nghệ An 1.400 người, Bắc Thành 2.650 người, Thanh Bình 100 người).

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHẤT KỶ - *QUYỂN LII*

THỰC LỤC VỀ THẾ TỔ CAO HOÀNG ĐẾ

Bính tý, Gia Long năm thứ 15 [1816] (Thanh – Gia Khánh năm thứ 21), mùa xuân, tháng giêng, lấy Tổng trấn Bắc Thành là Nguyễn Hoàng Đức làm Tổng trấn Gia Định.

Gia Định do trạm tiến dâng phương vật, có phụ một hòm chè để biếu các quan bạn. Vua nghe thấy, bảo Lễ bộ rằng: "Trẫm ở trong cung tự cung dưỡng rất sơ sài, không muốn vì sự ăn uống mà động phiền sức dân. Nay đem quà riêng biếu nhau mà làm nhọc cho nhà trạm như thế thì có nên không?". Nhân đó sắc rằng từ nay các trạm địa phương ai dám nhân việc công gửi vật tư thì bị tội.

Thuyền trưởng người Phúc Kiến là Tăng Sĩ Lương sang buôn ở Gia Định, giấu 6 hòm trân châu lớn để trốn thuế. Bộ Hình tâu rằng theo phép phải bắt sung công. Vua cho rằng người buôn ở xa nhầm mà phạm lỗi, phạt trượng mà tha và trả cả ngọc.

Ngày Mậu tý, tế xuân hưởng.

Hơn mười người biền binh ở Hậu đồn Hậu quân trở gỗ ván Gia Định, bị bão dạt vào hải đảo. Thuyền đánh cá của người Hải Nam là Hoàng Hưng Bảo chở đưa về Bình Hòa. Trấn thần đem việc tâu lên. Sai thưởng cho Hưng Bảo 100 quan tiền, 50 phương gạo, lính bị nạn thì cấp áo cơm khiến trở về nhà.

Triệu thượng thư Hộ bộ lãnh Bắc Thành Hộ tào là Nguyễn Đình Đức về Kinh. Lấy Tả tham tri Hộ bộ là Nguyễn Hữu Thận thay lãnh Hộ tào. Trước vua thấy Bắc Thành nhiều việc, muốn triệu Đình Đức mà khó có người thay. Vua bảo Hữu Thận rằng: "Ta đã lựa chọn, không có khanh thì không được, nên có mệnh ấy".

Lấy Cai kê Trần Văn Hoằng làm Cai bạ Nhà đồ Bắc Thành.

Cai bạ Quảng Bình là Nguyễn Văn Quang, trước ở bộ Hình cử người có lỗi sung vào bộ ty, đến nay việc phát giác, bộ Hình xin chiếu luật xử tội trượng và cách chức. Vua cho rằng Quang phạm tội trước khi chưa ban hành luật mới, khiến cho giảm đẳng, phạt 70 trượng vẫn lưu làm việc.

Hiệp trấn Hà Tiên là Lê Văn Nguyên chết ; lấy Cai đội Mạc Công Du làm Hiệp trấn Hà Tiên.

Sai Đô thống chế Hậu dinh quân Thần sách là Trần Văn Năng kiêm quản năm dinh Thần sách.

Lấy Chánh thống chưởng cơ Tả đồn Hậu quân là Ngô Văn Vĩnh thống quản thập cơ Uy thắng.

Miễn lễ bạc trong năm năm cho quan viên văn võ từ ngũ phẩm trở xuống chưa có bổng lệ.

Các trấn Bắc Thành lâu không mưa. Vua rất lo. Sai tha hoãn thuế thiếu ; lính thiếu và kiện vặt cũng hoãn hết.

Tha hoãn thuế thiếu. Chiếu rằng: "Muốn cho nước đủ dùng, không gì lớn bằng nuôi dân ; chính sách trị dân tốt, trước hết là gia ơn. Nhà nước ta bắt đầu đại định, việc nuôi dân trị của đã có phép sẵn. Gần đây thuế đinh điền, thuế sản vật, còn để thiếu nhiều, hoặc bởi khi trời chưa thuận, hoặc bởi ơn huệ chưa khắp. Vả từ mùa đông tới nay, mưa rất ít, có hại đến nghề nông ; nếu lúa mất mùa thì nhân dân rất là vất vả. Gia ơn đùm bọc, lòng trẫm thiết tha. Vậy những thuế thiếu từ bốn năm Kỷ tỵ, Canh ngọ, Tân mùi, Nhâm thân đều cho tha hết, còn thuế thiếu về hai năm Giáp tuất, Ất hợi thì đều cho hoãn một năm".

Hoãn đòi lính thiếu. Chiếu rằng: "Binh là việc lớn của nước, không binh thì lấy gì giữ nước? Cho nên các đời đặt binh đều có phép thường. Nhà nước ta châm chước chế độ các đời, năm trấn trong thì 7 đinh lấy 1, sáu trấn ngoài thì 10 đinh lấy 1, ngoài ra chưa từng bắt thêm, là vì muốn cho trăm họ cùng với nhà nước đều giữ mối tin lớn ấy. Gần đây ít mưa, trẫm lo trước thiên hạ, phàm điều gì có thể yên nuôi được dân ta, trẫm đều lần lượt cử hành. Đặc biệt chuẩn cho số lính thiếu vì trốn hay chết ở các trấn từ tháng 4 năm Ất hợi trở về trước đều hoãn điền thế để cho dân hết sức vào việc nông".

Hoãn xét kiện vặt. Chiếu rằng: "Trẫm vâng mệnh trời trị nước, tính ngày lo việc, nuôi giữ dân chúng, không lúc nào quên. Gần đây vì trời ít mưa, sợ hại nghề nông, cho nên chính sách rộng thương dân binh, từng đã ban gia ơn trạch. Lại còn sợ việc kiện tụng, phải trái chỉ ở hai bên, mà

người chứng tá dây dưa với nhau phần nhiều bỏ nghiệp. Vậy từ nay những kiện vặt về hộ hôn điền thổ đều cho hoãn xét, để cho nhân dân chăm việc gốc mà làm ăn được hết sức mình, để đáp lại tấm lòng kính trời chăm dân của trẫm".

Ốc Nha nước Chân Lạp là Siêu khéo bắt voi. Vua nghe, sai gọi về Kinh, đặc biệt trao cho chức cai đội, thưởng tiền bạc quần áo rồi cho về, khiến mỗi năm bắt 30 thớt voi để dâng.

Chuẩn định quan viên văn võ từ tứ phẩm trở lên có việc tang một năm thì được miễn chầu mừng 3 tháng.

Lấy Phó đô thống chế Thủy quân là Đào Văn Lương làm Đô thống chế.

Tôn Thất Thăng bị bệnh, cho tiền 500 quan. Thăng cố gượng vào tạ. vua vời lên điện, yên ủy khuyên dụ.

Đắp bảo Châu Đốc. Trước đây vua thấy đạo Châu Đốc là nơi quan trọng ở biên thùy, muốn đặt bảo hiểm để giữ. Trước sai giám thành sứ là Nguyễn Đức Sĩ đến xem đo hình thế, vẽ bản đồ dâng lên. Đến nay lấy lính thú ở Gia Định và lính cơ ở bốn trấn 3.000 người cấp tiền gạo cho ứng dịch. Sai Phó tướng tả quân là Nguyễn Văn Xuân, Trấn thủ Vĩnh Thanh là Lưu Phúc Tường cùng Đức Sĩ trông coi công việc. Lại gọi 2.000 người quân dân Chân Lạp đến hội. Dụ vua Phiên là Nặc Chăn rằng: "Nước ngươi đời đời giữ bờ cõi ngoài phiên, một lòng kính thuận. Triều đình hằng nghĩ vỗ về để giữ yên cho. Việc đắp bảo này không phải là muốn phiền dân, mà cốt là bảo vệ Hà Tiên để sách ứng cho Nam Vang. Vương nên chọn ủy quan viên người nào lanh lợi siêng năng cho đem quân dân đến làm, khiến mọi người đều vui lòng như con đến làm cho cha vậy". Rồi thấy binh dân nhiều người ốm và trốn, lại lấy thêm dân bốn trấn và lính đồn Uy viễn mỗi phía 1.000 người để sung vào. Sai thành thần ủy người ghi rõ công việc, cứ mười ngày thì tâu một lần. Dụ rằng: "Công việc thổ mộc, là việc bất đắc dĩ. Một phen đã làm, việc động binh dân thì nên hết lòng kinh lý, đừng để sai hẹn mà động đến việc nông".

Hạ lệnh cho Bắc Thành mỗi tháng 3 lần sai người về Kinh tâu việc để hỏi han.

Ra lệnh cho bộ Hình định thêm điều luật. Phàm quan viên văn võ không được cùng hoàng tử hoàng tôn giao thông đi lại.

Tôn Thất Thăng dâng sổ kê khai nam nữ tôn thất chưa được bổng hàng năm, cộng 66 người. Sai cấp tiền gạo và tiền may áo mùa xuân theo thứ bậc khác nhau. (Nam mỗi năm cấp tiền 36 quan, gạo 36 phương, tiền áo xuân 9 quan ; nữ mỗi năm cấp tiền 20 quan, gạo 24 phương, tiền áo xuân 8 quan).

Lấy Hàn lâm viện Phạm Như Đăng làm Tham hiệp Hà Tiên.

Lấy Hàn lâm chế cáo Nguyễn Đăng Ngạn làm Chánh đốc học Quốc Tử Giám, Tiến sĩ đời Lê là Nguyễn Du làm Phó đốc học. Du vì già yếu xin từ. Vua y cho.

Tháng 2, Cai châu châu Thủy Vĩ trấn Hưng Hóa là Hoàng Kim Châu cùng Phó châu là Lý Văn Chính có hiềm khích, nhờ người Thanh là Tiết Phượng Chương mưu với Tấn thủ Hà Khẩu là Triệu Bỉnh Trung. Bỉnh Trung nhận hối lộ, họp quân đến giết Văn Chính mà cướp lấy của. Việc phát. Trấn thần gửi thư cho Lưỡng Quảng Tổng đốc nước Thanh trách bắt Bỉnh Trung. Bỉnh Trung là người riêng của Tổng đốc, cho nên che giấu mà không bắt giao, chỉ đưa thư giục ủy người sang nhận tang vật. Thành thần đem việc tâu lên. Vua bảo bầy tôi rằng: "Nếu cứ giằng co thì sinh hiềm khích ở biên cương, không bằng sai trấn thần bảo họ xử phạt tội Bỉnh Trung, rồi sau hãy nhận tang, như thế thì dứt được hiềm nghi". Rồi sai chém tên Châu ở chợ.

Dân Gia Định đi buôn ở các sách Man Cổ Khăng, Bồ Lô (thuộc Chân Lạp), nhiều đến hơn 500 người, họ cầm binh khí để tự vệ, người Xiêm lấy làm ngờ, nghiêm ngặt phòng giữ. Vua nghe tin, sắc cho thành thần rằng từ nay giấy thông hành của dân buôn chỉ cho 10 người làm hạn, không được quá nhiều, để cho nước láng giềng phải sợ.

Bảo hộ Chân Lạp là Nguyễn Văn Thụy trước từng lên miền thượng đạo, được người Man tín phục, đến nay người Man hay hằng gửi thư thăm hỏi. Thụy sợ hiềm nghi nên phải tâu. Vua ra lệnh từ nay hễ có thư của người Man, việc thường thì viết thư trả lời, việc quan trọng thì mới do thành chuyển đạt.

Quân Bắc Thành tâu nói: "Từ trước đến nay tiền điệu ở các trấn mỗi năm cứ đến tháng giêng thì trưng thu, nay xin chia làm hai kỳ cùng thu với thuế đinh thuế điền để bớt phí tổn cho dân". Vua y cho.

Ký lục Quảng Trị là Nguyễn Duy Hòa vào châu, dâng sớ hạch Nguyễn Văn Thành rằng: "Con Văn Thành là Văn Thuyên âm mưu làm phản, sự cơ tiết lộ, Thành không biết đến cửa khuyết chịu tội mà còn áo triều , mũ triều nghênh ngang đứng ở trên các đình thần, như thế thì còn thể thống triều đình chi nữa. Vả triều đình là triều đình của liệt thánh, Hoàng thượng ta vâng trời chịu mệnh, giữ đất lên ngôi, chính triều đình để chính bách quan, chính muôn dân để chính bốn phương, khiến thần dân trong nước xem làm khuôn mẫu. Nay Văn Thuyên đã hạ đình nghị mà lại yên ổn ở nhà, pháp luật không được thi hành thì lấy gì mà tỏ bảo cho thiên hạ? Huống chi Văn

Thành soạn điều luật, tự tiện bỏ mất điều kết giao cận thị[1], cử Trần Hựu là người bậy mà giấu tội cưỡng dâm với vợ người, âm kết bè đảng, dối người trên làm việc riêng, xây dựng mồ mả cho mẹ thì vượt phép phạm phận, xét đạo của người bầy tôi, tội rất lớn vậy. Nay bệ hạ nếu thương là người có công, cũng nên giao cho công luận, lấy phép mà trị, rồi sau lấy ơn mà chu toàn cho, thế thì phép nước được tỏ bày mà kẻ gian thì biết sợ hãi". Sớ giao xuống đình nghị. Nguyễn Văn Thành chỉ nhận một việc cử nhầm Trần Hựu, dâng sớ chịu tội, còn các khoản khác đều cãi cả. Vua nhân nói đến bài thơ nghịch của Văn Thuyên và dụ bầy tôi rằng: "Ý thơ của văn Thuyên sao mà tiếm bội thế! Phàm có Lương Vũ đế làm vua rồi sau mới có tể tướng trong núi chứ. Văn Thuyên là người thế nào mà muốn được tể tướng trong núi?". Tham tri Hình bộ là Võ Trinh giải theo nghĩa cưỡng ép. Vua nín lặng.

Nguyễn Duy Hòa ngồi cáng qua cửa Đoàn Môn không xuống. Thống chế Trương Phúc Đặng bắt được, giao xuống bộ Hình xét. Phạm Như Đăng xin xét qua chỗ có bài hạ mã mà không xuống, phạt 50 roi, theo tội công giảm xuống một bực. Vua nói: "Đó chỉ là tội riêng thôi, sao gọi là công được". Đối theo luật "Ngọ môn bất hạ"[2], xử 80 trượng.

Thổ phỉ ở Hải Dương, nhóm họp ở Nam Sách. Quan quân bắt được giết. Thưởng cho người tố cáo 100 quan tiền.

Lấy Ký lục Quảng Đức là Nguyễn Khoa Minh làm Tham tri Công bộ, kiêm quản Nhà đồ, Cấu kê Trần Đăng Nghi làm Cai bạ Nhà đồ.

Sửa hai kho Vĩnh Phong và Vĩnh Thịnh.

Định lại điều lệ triều hội. Chiếu rằng: "Điển lễ chẳng gì nghiêm bằng triều hội. Triều hội thì trước phải có áo mũ. Từ nay tế Giao, tế Thái miếu và lễ chầu mừng, văn từ thất phẩm, võ từ lục phẩm trở lên, đều phải có đủ phẩm phục theo ban mà lạy, cho nghiêm triều nghi. Có việc công phải ra ngoài và bận việc thì cho báo cáo trước ba ngày. Nếu không có cớ gì mà không dự chầu thì bắt tội như luật".

Ngày Ất sửu, tế Trời Đất ở đàn Nam giao, trước là bộ Lễ tâu rằng: "Tế Nam giao là đại lễ, Nguyễn Văn Thành là người có tội không nên dự". Vua nói: "Văn Thành là người trọng thần của nước, con là Văn Thuyên dù có càn bậy, nhưng việc còn mờ tối, há nên nghe thuyết một bên mà vội xa bề

1. Kết giao cận thị : "Cấm các quan không được chơi với kẻ hầu gần".

2. Ngọ môn bất hạ : Qua cửa ngọ môn mà không xuống.

tôi huân cựu sao?". Bèn sai Văn Thành vẫn dự lễ phân hiến. Sau vài ngày vua đương coi chầu, Văn Thành từ cửa Tả túc vào, lên thẳng điện lớn tiếng hô hào, người tả hữu cản lui xuống. Từ đấy mới cấm không được vào chầu nữa.

Bắt trói Tham tri Hình bộ Võ Trinh và Chưởng cơ Tống Phước Ngoạn mà hạ ngục. Đình thần đương họp tra Văn Thuyên. Văn Thuyên cùng Nguyễn Trương Hiệu thanh biện chưa xong. Có viên xá sai hình ty là Trần Ngọc Ngữ làm ngục lại nói với Võ Trinh rằng: "Trương Hiệu trước làm tịch sĩ cho Nguyễn Hựu Nghi, nay nhận là môn khách của Văn Thuyên là không đúng". Trinh đem lời đó nói với Tống Phước Ngoạn, Ngoạn lòng muốn biện cho Văn Thuyên bị vu, bèn ngầm giục Ngữ đem việc phát giác. Vua sai đình thần nghiêm tra. Ngữ không trả lời được, đổ cho Trinh và Ngoạn mớm lời, hai bên bị tội.

Lấy Thiêm sự Lại bộ là Nguyễn Văn Hưng làm Ký lục Quảng Đức.

Từ Quảng Trị trở vào Nam đến Bình Hòa gạo đắt. Sai các địa phương cho dân vay thóc, cứ coi hộ thóc của điền hộ thu vào bao nhiêu thì cho vay bằng một nửa.

Đình thần Quảng Trị tâu nói: "Triều đình thương dân đói mà cứu sống là điều rất may. Nhưng cho vay mà căn cứ vào ruộng làm hạn thì kẻ không có ruộng không được nhờ ơn". Vua nói: "Dân không đều nhau đã lâu rồi, sao có thể nhất nhất đều nhau được! Duy cho vay nhiều thì gạo rẻ, kẻ không có ruộng nhờ đó mà cũng được nhờ ơn".

Tháng 3 ngày Canh dần, đặt triều nghi ở điện Cần Chánh, triệu bầy tôi đến, đều cho ngồi. Dụ rằng: "Trẫm nay làm việc đã mỏi, rất lo đến kế lớn của Xã Tắc. Thái tử là ngôi chữ nhị[1] của nước, cần phải sách lập để trọng chính thống mà giữ bền gốc nước". Bèn triệu Thượng thư Lại bộ là Trịnh Hoài Đức đến trước giường ngự, sai viết "Lập hoàng tử Hiệu làm Hoàng thái tử" để đưa cho bầy tôi xem. Vua nói: "Ai đồng ý thì ký tên vào". Quần thần đều nói: "Ý thánh định trước, thực là phúc không cùng của Xã Tắc, bọn thần xin noi theo mệnh lệnh".

Vua thung dung dụ rằng: "Cha con truyền ngôi cho nhau là đạo thường xưa nay. Từ đời Hán đời Đường trở xuống, ít người không theo. Hoặc có kẻ nói "đích tôn thừa trọng", ta thực không hiểu thuyết ấy. Duy có vua Thái tổ nhà Minh mê hoặc theo lời nói của Lưu Tam Ngô mà bỏ con là Yên Vương để lập đích tôn là Doãn Văn, rốt cùng sinh tai vạ. Phàm biết con không ai

---

1. Chữ nhị : Dự bị để nối ngôi, coi như vị vua thứ hai.

bằng cha. Nếu vua Thái tổ nhà Minh cho Yên Vương là hiền mà bấy giờ họp ngay đình thần, nói rõ là lập làm thái tử, thì một lời nói ra, ai dám không theo! Như thế thì làm sao sinh loạn được". Quần thần đều vui phục.

Ngày Đinh dậu, đúc ấn vàng sách vàng cho Hoàng thái tử. (Sách dùng 5 tờ vàng, dài 5 tấc 6 phân 6 ly, ngang 2 tấc 2 phân 4 ly, mỗi tờ dầy 2 ly; ấn đúc bằng vàng, núm bằng con rồng ngồi, vuông 2 tấc 4 phân 3 ly, dầy 3 phân 2 ly, khắc bốn chữ triện "Hoàng thái tử bảo").

Sai Đô thống chế Trần Văn Năng, Thượng thư Trịnh Hoài Đức, Tham tri Hoàng Văn Diễn và Nguyễn Khoa Minh coi việc làm sách ấn. Ngày Nhâm dần, dựng cung điện Hoàng thái tử ở phía đông hoàng thành gọi tên là điện Thanh Hòa. Trước điện dựng nhà Đoan bản và cửa Chấn hanh. Sai Đô thống chế Nguyễn Văn Soạn và Tham tri Đoàn Viết Nguyên trông coi công việc.

Chế mũ áo và đồ lễ bộ cho Hoàng thái tử. (Đại triều : mũ dùng lối nhà Đường có bảy con rồng, trang sức bằng vàng và hạt châu ; áo dùng áo long bào cổ viền, màu đại hồng ; xiêm thêu rồng năm móng, đai bằng vàng chạm rồng ; hia và bít tất đủ bộ. Thường triều : Mũ dùng kiểu Xuân thu, trang sức bằng vàng và hạt châu ; áo dùng áo tràng vạt cổ trắng, áo mầu xanh, màu lục, màu lam, màu đen tùy dùng ; bổ tử thêu rồng năm móng nền vàng ; xiêm thêu rồng năm móng ; hia và bít tất đủ bộ. Đồ lễ bộ : kiệu đầu rồng sơn son một cỗ, tám người khiêng, phất trần 2 chiếc, đèn lồng bằng sa đỏ 2 cái, lò hương, hộp hương đều 1 cái, quạt vuông thêu hoa mầu xanh và mầu đỏ đều 4 cái, tàn tròn cán cong thêu đỏ 1 cái, tàn vuông và tàn tròn cán thẳng mầu đỏ thêu bảy rồng, đều 4 cái, lọng tròn mầu xanh 2 cái, lọng che mưa bằng lụa sơn dầu đỏ 1 cái, cờ thanh đạo, phan truyền giáo, phan giáng dẫn, phan cáo chỉ, phan tín, cờ lệnh, cờ vàng sắc xanh, đỏ, vàng, đen, trắng, đều 2 cái, phan lông chim, búa ngù lông, kích ngù lông, đều 6 cái, gậy kim ngô, búa vàng, trảo đứng, trảo nằm, cốt đóa, đều 4 cái, trống lớn, chiêng đồng, đều hai cái, cáng 1 cái, thắng đai ngựa hai cái, voi lễ 2 con, lọng đỏ 4 chiếc, lọng xanh 6 chiếc, giá chuông và trống ở trước và sau có lông đỏ đều 2 cái. Khi có lễ lớn như tế Giao tế Xã hay Văn miếu và các ngày tiết lớn như Nguyên đán, Đoan dương, Thiên Xuân thì dàn bày theo nghi thức).

Ban phong tước công hầu cho hoàng thân, hoàng tử, hoàng tôn, chế sách ấn và mũ áo. (Sách bạc mạ vàng 5 tờ, dài 5 tấc 4 phân, ngang 3 tấc 2 phân 4 ly, mỗi tờ dầy 2 ly; ấn bạc mạ vàng, vuông 2 tấc 3 phân 4 ly, dầy 2 phân 7 ly ; ấn quan phòng bằng bạc vuông 6 phân 5 ly, dày 3 phân, đều làm núm con cù. Đại triều : Mũ bình đính trang sức bằng vàng và hạt châu ; áo mãng bào, sắc đỏ hồng cổ viền ; xiêm thêu rồng bốn móng ; đai trang sức

bằng vàng ; giày bít tất đủ bộ. Thường triều : Mũ theo kiểu Xuân thu trang sức vàng và hạt châu ; áo tràng vạt cổ trắng, áo màu xanh, lục, lam, đen tùy dụng ; bổ tử thêu rồng bốn móng, nền vàng ; xiêm thêu rồng bốn móng. Giầy bít tất đủ bộ).

Sai các dinh trấn, xem đo đường biển cách nhau xa gần bao nhiêu, vẽ bản đồ dâng lên.

Sửa hành cung Bắc Thành. Thành thần tâu nói rằng điện Kính Thiên lâu năm gỗ đã nát. Bèn sai triệt đi làm lại.

Người xã Phạn Khỏa trấn Nam Định, đón xa giá dâng sớ tâu nói rằng : trước đây bị người vu cáo, ruộng đất bị tịch thu, sau án xét ra được vô tội, xin trả lại ruộng đất, nhưng quan sở tại cho rằng trót đã thu rồi không cho.

Vua xem lời tâu, sắc cho thành thần xét rõ các án, phàm có người bị ruộng đất tịch thu mà xét ra không có tội trạng thì trả lại hết.

Khai mỏ đồng Trình Lạn (tên động, thuộc châu Thủy Vỹ) trấn Hưng Hóa. Đất Trình Lạn có mỏ đồng đỏ, có người Thanh xin khai mỏ để nộp thuế. Thành thần tâu lên. Vua y cho.

Tha giảm tô thuế cho tự Quảng Bình vào Nam. Chiếu rằng: "Vài năm gần đây, nhân dân phục dịch khó nhọc, lại bị mất mùa đói kém, trẫm rất thương. Vậy bàn rộng giúp cho. Tiền thóc và sản vật từ Quảng Bình đến Gia Định, thì số thuế thu kèm còn thiếu từ năm Gia Long Nhâm thân về trước, số thuế chính cung còn thiếu từ năm Quý dậu, năm Giáp tuất, đều cho tha cả. Còn tô ruộng và thuế thân năm nay, Quảng Đức, Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Nam, Bình Hòa thì giảm 5 phần 10, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Bình Thuận thì giảm 4 phần 10, Gia Định tô ruộng thì giảm 2 phần 10, thuế thân thì giảm 4 phần 10".

Sai thủy quân và đội Hoàng Sa đi thuyền ra Hoàng Sa để thăm dò đường thủy.

Bọn Bùi Đức Mân và Nguyễn Kim Truy từ ở nước Xiêm về. Trước đây người Xiêm lấy việc đánh nhau ở Phủ Lật mà oán Nặc Chăn, vua thứ hai nước Xiêm mưu với Phật vương rằng: "Nặc Chăn dám khinh rẻ ta vì cậy có Nam triều che chở. Nay ta đánh Chăn, Nam triều tất phải cứu, nhân đó ta đánh luôn để cởi hai mối giận". Phật vương không nghe, nói: "Gây ra mối hấn không phải là phúc. Nếu quyết thực hành mưu ấy, thì xin nhường nước cho vua thứ hai". Việc bèn thôi. Sau vài tháng, người Xiêm dọa nhau là quân ta sắp đến. Phật vương cả sợ, bèn tạo thuyền chiến, sửa đồn binh, làm kế tự thủ. Phàm dân đến buôn ở đất ấy, đều ngờ là do thám, bắt bỏ tù cả. Kịp khi bọn Đức Mân đến, Phật vương hỏi rằng: "Việc đánh nhau ở

Phủ Lật Nguyễn Văn Thụy có được biết không?" Đức Mân nói: "Không". Phật vương im lặng. Lại hỏi: "Nguyễn Văn Thành và Lê Văn Duyệt ở đâu?". Thành, Duyệt đều là tay tướng cũ. Duyệt lại trấn Gia Định, vẫn có tiếng, người Xiêm sợ, mỗi khi sứ giả ta đến họ vẫn hỏi thăm). Đức Mân đem tình trạng bảo cho họ biết. Phật vương hậu đãi mà tha những dân ta bị tù. Đến nay bọn Đức Mân về nước, đem việc tâu lên. Vua không muốn gây hấn khích ngoài biển, bèn hạ chiếu cho Nặc Chân thông sứ với nước Xiêm. Dụ rằng: "Nước ngươi đối với Xiêm, lấy nước nhỏ thờ nước lớn đã lâu năm rồi. Nay vương tuy không thân hành sang thăm, cũng nên sai sứ đi như xưa, không nên trước hậu mà sau bạc". Do đó nước Chân Lạp lại cùng nước Xiêm giao hiếu.

Sai Cựu điển quân Phan Tiến Khánh đến thành Nam Vang, theo Bảo hộ Nguyễn Văn Thụy làm việc.

Dời trấn lỵ Biên Hòa sang Tân Lân (tên thôn, trước ở thôn Phước Lư, đều thuộc huyện Phước Chính).

Bỏ thuế biệt nạp gỗ lim cho hai xã Cao Điền và Đức Nhuận (thuộc huyện Thanh Chương) trấn Nghệ An, kén dân làm lính.

Đặt bảo Tiên Lệ (tên xã thuộc huyện Bảo Lộc) trấn Kinh Bắc. Quan Bắc Thành thấy đất ở đây kế đường quan lộ, một dải ven núi thường có bọn cướp lẻn lút quấy nhiễu người đi đường, xin đặt bảo ở đấy để phòng giữ. Vua y cho.

Quản đạo Thanh Bình là Đào Văn Thành về đình ưu; lấy Vệ úy vệ Minh võ quân Thần sách là Đỗ Văn Trà làm Quản đạo Thanh Bình.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHẤT KỶ - *QUYỂN LIII*

THỰC LỤC VỀ THẾ TỔ CAO HOÀNG ĐẾ

Bính tý, Gia Long năm thứ 15 [1816], mùa hạ, tháng 4, ngày mồng 1, tế hạ hưởng.

Sai Hoàng tử thứ tư nhiếp tế Thái miếu. Sắc từ nay tế hưởng ở Thái miếu, các hoàng tử vâng mệnh tế thay đều có tuần phúc tộ. Chép làm lệ mãi mãi.

Lấy Tuần thành cai đội Gia Định là Lê Văn Kiên làm Quản thủ đạo Quang Hóa, kiêm lãnh hai đạo Thuận Thành và Quang Phong.

Thu ấn Chưởng Trung quân của Nguyễn Văn Thành và giam Văn Thuyên vào ngục. Trước là Nguyễn Trương Hiệu tố cáo Văn Thuyên mưu phản, Văn Thuyên cho rằng thơ ấy không phải tự tay viết, cố cãi là vu. Kịp Đỗ Văn Chương làm chứng cho lời nói của Hiệu là đúng. Phạm Đăng Hưng tâu lên. Vua nói: "Văn Thuyên đã phục chưa?". Thưa rằng chưa. Vua nói: "Nó có lòng làm phản, sao được già miệng thế?" Đăng Hưng tâu rằng: "Văn Thuyên tự cho mình là con công thần, bệ hạ không nỡ giết và bọn thần ngửa theo lòng thánh, không dám hết phép tra trị, nên mới già miệng là do cậy mình vậy". Vua nín thinh. Sáng hôm sau bèn sai Lê Văn Duyệt tra hỏi. Văn Thuyên quả phục, do đó Văn Thành sợ hãi xin chịu tội. Vua bèn đưa tờ biểu ra cho bầy tôi xem. Đăng Hưng tâu nói: "Văn Thành dâng biểu này, lời nói úp mở, muốn lấy khôn vặt đánh lừa triều đình, việc xin chịu tội là *không phải thực lòng vậy*". Vua nói: "Lấy tình thực mà nói, Văn Thành không phải là người phản bạn, chỉ có lỗi là không biết con mình là ác, mà lại che lỗi cho, ấy là muốn khêu lòng giận cho mọi người, cũng ngu lắm vậy có gì là khôn đâu?". Bầy tôi xin hạ ngục Văn Thành.

Vua nói: "Văn Thành vốn là kẻ có tội ; nhưng thể thống đối với đại thần, cũng nên có cách xử trí". Bèn sai thu ấn và khiến về ở nhà riêng . Văn Thành mất chức. Vua bảo bầy tôi rằng: "Văn Thành thân làm đại thần mà dung túng cho con kết nạp môn khách, là hiếu danh ư ? Hay ý muốn làm gì ? Có người tôi như thế xử trí thực khó. Nếu không bảo toàn được công thần thì cũng không phải là việc hay của trẫm, thế mới khó chứ!".

Lấy Chưởng Chấn võ quân là Nguyễn Văn Nhân làm Chưởng hữu quân, kiêm giữ ấn vụ Chưởng Trung quân. Đổi hai vệ Chấn bảo nhất và nhị làm hai vệ Hữu bảo nhất và nhị, năm đội Chấn sai làm năm đội Hữu sai.

Giáng Thống chế Thị nội Võ Viết Bảo làm Cai cơ, vẫn quản các vệ đội trung tín, Trung hầu, Nội hầu, Loan nghi, Chấn uy. Trước đây Viết Bảo cho riêng thuộc hiệu về thăm nhà, việc phát giác. Vua vời đến hỏi. Viết Bảo không chịu nói thật. Vua sai giam xuống ngục. Bộ Hình xin xử tội đồ. Vua nói: "Viết Bảo thấy ta gạn hỏi, sợ hãi thác nhời, không phải là cố ý dối trá. Và trải chịu luy tiết đã đủ răn rồi. Vậy tạm khoan cho, giáng chức là được vậy".

Lấy Vệ úy Tả nhất Thị trung là Tôn Thất Dịch làm Thống chế Thị nội, quản lãnh năm vệ Nội trực, Thắng uy, Trung cần, Kiện võ, Tín uy và ba đội Kiên dũng.

Sai biên các đội Nội hoàng kiếm, Tả vệ, Hữu vệ sung làm vệ Tín uy.

Lấy Thiêm sự Lại bộ là Trần Lợi Trinh làm Ký lục Định Tường, Thiêm sự Hình bộ là Nguyễn Huy Trinh làm Tham hiệp Lạng Sơn.

Triệu biền binh quân Thần sách Thanh Nghệ đi thú Gia Định, theo thuyền vận tải về Kinh, tới nơi, cấp cho tiền gạo rồi cho về. (Mỗi người đều tiền 5 quan gạo 5 phương).

Từ Nghệ An ra Bắc bị hạn. Giảm thuế ruộng vụ chiêm năm nay, Nghệ An, Thanh Hoa giảm 5 phần 10, Thanh Bình 4 phần 10, Bắc Thành 3 phần 10. Rồi thấy Thanh Nghệ gạo đắt, hạ lệnh phát gạo kho mỗi nơi 5 vạn hộc, giảm giá bán cho dân. Thóc thuế vụ chiêm ấy cho nộp thay bằng tiền. (Thóc 1 hộc giá 8 tiền). Lại sai sở tại tu sửa cầu cống đường sá, hằng tháng cấp tiền gạo cho để dân được đủ ăn.

Đắp đê giữ ruộng ở huyện Tống Sơn. Năm ngoái Vệ úy vệ Tín uy là Tôn Thất Huy tâu xin lưu vệ binh ở trấn để cùng với dân huyện đắp đê để bảo vệ nghề nông. Vua y lời xin. Đến nay khởi công đắp đê, sai phát tiền 1.000 quan, gạo 5.000 phương cấp cho.

Vua nghĩ đến các địa phương ở dọc đường mệt nhọc vì đê trạm, sắc từ nay những việc không khẩn cấp lắm thì cho lưu lại 5,3 ngày, đợi có việc

cùng phát đi một thể, để đỡ sức cho dân. Lại thấy từ Quảng Đức đến Thanh Bình gạo đắt, sai cấp cho phu trạm 3 tháng lương.

Thuộc hiệu ở Thái Nguyên là Hoàng Thu Nguyên bắt được giặc trốn là tên Chấn đem nộp. Thưởng tiền 100 quan.

Tướng giặc ở châu Bố Chính ngoại dinh Quảng Bình là tên Điện ngụy xưng niên hiệu Càn Thái, họp đảng ở xã Thanh Bào mưu khởi ngụy. Lưu thủ là Phan Văn Thúy đem quân vây bắt. Điện trốn sang Nghệ An, quan quân bắt giết.

Dinh thần Quảng Đức đem đầm Thanh Lam cho Thủ hợp văn hàn là Nguyễn Văn Vinh lãnh trưng, bị dân xã An Truyền kiện. Giao xuống bộ Hình xét. Nguyễn Quỳnh tâu nói: "Nguồn đầm để cho dân hưởng chung lợi, thuộc viên ở các nha theo lệ không được trưng giành. Nay dinh thần thiên tư mà cho trưng, xin ghép vào luật vi lệnh". Vua y lời.

Bàn khơi sông Châu Đốc, sai bọn Lưu Phúc Tường và Nguyễn Đức Sĩ đem đo đường đất (từ mặt sau bảo Châu Đốc đến các xứ Náo Khẩu, Cây Báng) vẽ bản đồ dâng lên.

Hạ lệnh kén 51 người thuộc thuyền Toàn bính ở Bình Định đặt làm đội Chấn hầu Thị nội.

Tháng 5, đúc ấn bạc hoàng thái tử. (Ấn vuông 6 phân 7 ly, dày 3 phân, núm rồng ngồi, khắc chữ triện "Đông triều thị tín"[1]).

Định ban thứ lễ triều hạ. Chỗ lạy của hoàng thái tử và hoàng tử hoàng tôn các công tước đều ở trên điện. Hoàng thái tử ở đầu hàng tả ban, đầu hữu ban là Tôn Thất Thăng. Biểu văn khánh hạ ở điện Thanh Hòa thì trăm quan đều mũ áo đại trào, theo ban mà chúc mừng ; giấy mừng thì đình thần xưng là văn võ đẳng, quan trong cung thì xưng là thần đẳng, đều dùng chữ khải.

Sai biền binh ba vệ Thị tượng đem 30 thớt voi kinh, chia đi Thanh Hoa và Bắc Thành đóng thú.

Định lệ thưởng cho biền binh vận tải. Người từ Kinh sai đến các địa phương, cứ mỗi lượt thưởng thêm một tháng tiền lương, từ các địa phương vận tải về Kinh thì thưởng một nửa.

Bỏ lệ thuế cho ba mỏ Nam Hoắc, Sư Khổng và Mai Sao. (Mỏ sắt Nam Hoắc ở Thái Nguyên thuế mỗi năm 200 cân ; mỏ diêm tiêu Sư Khổng ở Sơn

---

1. Đông triều thị tín : Đông triều tức là Đông cung, là hoàng thái tử. Thị tín : Đóng dấu để làm tín.

Tây thuế mỗi năm 300 cân ; mỏ diêm tiêu Mai Sao ở Lạng Sơn, thuế mỗi năm 100 cân. Thành thần thấy không có người khai thác tâu xin bỏ đi).

Quản Tàu vụ là Nguyễn Đức Xuyên tâu nói rằng gần đây có thuyền buôn nước ngoài nhập khẩu, nhiều thuyền giả mạo thuyền bài để mưu giảm thuế, cũng có thuyền giấu hàng hóa, nói dối là bị bão để cầu miễn thuế. Vua bèn sai quan địa phương xét hỏi rất nghiêm, thất sát thì có tội.

Vua cùng bầy tôi bàn việc trị nước, nhân nói đến việc thờ phụng dâm từ ở dân gian. Thống chế Thị trung là Hoàng Công Lý tâu rằng: "Dân cư trong Kinh thành cũng có người mê tín dị đoan mà đánh thanh la, thổi tù và. Xin định rõ lại điều luật để ngăn cấm". Vua cho là phải.

Sửa lại Nhà đồ nội.

Vua thấy công việc làm bảo Châu Đốc chưa xong, mà mùa mưa sắp tới, sai thành thần Gia Định thả hết quân dân về nghỉ, đợi sang xuân sẽ làm.

Tháng 6, ngày mồng 1 Kỷ dậu, ban mũ áo cho hoàng thái tử. Lấy ba vệ Kiện võ, Túc bảo nhất, Túc bảo nhị và Chấn hầu, Thị nghi, Tư thiện, Thủy quân đều một đội để sung theo hầu.

Bàn định lễ sách lập Thái tử. Sai Thượng thư bộ Hộ là Nguyễn Đình Đức sung chức Tuyên sách quan, Tham tri Lễ bộ là Bùi Đức Mân sung chức quan bưng sách ấn, Tham tri Lại bộ là Phạm Quang Triệt sung chức quan bưng chiếu, Tham tri Công bộ là Đoàn Viết Nguyên, Tham tri Lại bộ là Trần Văn Tuân sung chức quan Tả hữu nội tán. Triệu các quan thành dinh trấn mỗi nơi một người và các Tri huyện ở bốn dinh trực lệ về.

Sắc từ nay, hoàng thái tử và các hoàng tử hoàng tôn tước công vào hầu, từ các cửa hoàng thành trở vào trong : hành nghi của hoàng thái tử thì cáng một cái, lọng hai cái, gươm ba cái, hành nghi các tước công thì cáng, lọng, gươm, mỗi thứ một cái, đều đến ngoài cửa Hưng Khánh thì dừng ; hoàng nữ và vợ thiếp các tước công chỉ được đi các cửa Hiển Nhân, Chương Đức, Củng Thần, hành nghi thì dùng kiệu, lọng đều một cái, đến ngoài cửa Lý Thuận thì dừng.

Ngày Ất mão, điện Thanh Hòa làm xong. Điện lấy gỗ ở cung Trường Thọ mà làm. Hoàng tử thứ tư thấy có thơ khắc cũ ở trên ván, nhiều lời tán tụng, không dám tự nhận, tâu xin bỏ đi. Vua cho là phải.

Ngày Bính thìn, hoàng tử thứ tư lên ở điện Thanh Hòa.

Ngày Đinh tỵ, đem đại lễ sách lập kính cáo ở Thái miếu.

Ngày Kỷ mùi, vua ngự điện Thái Hòa, sách lập hoàng tử thứ tư làm Hoàng thái tử, ban sách vàng, ấn vàng.

Hoàng thái tử lạy chịu mệnh. Lễ xong, hoàng tử, hoàng tôn, các tôn nhân và văn võ trăm quan bưng sách ấn đến điện Thanh Hòa, đặt ở nhà Đoan Bản.

Lời sách rằng : "Trẫm nghĩ : Quẻ Chấn tượng trưng con trai trưởng ; móng lân khen ngợi giống hiền minh. Nghĩ để mưu hay cho tử tôn, tất phải cậy ở lệnh tự[1].

Hỡi hoàng tử ngươi, tính vốn hiền lành, lượng lại rộng rãi. Đức thông minh giữ nết khiêm cung ; lòng hiếu hữu ngày thêm cố gắng. Người hiền tuổi lớn ; gánh được việc to. Nghĩ ta : lận đận cõi Nam, chống chèo trăm trận. Kẻ thù chẳng đội trời chung ; mở nước Việt cả khu đất rộng. Xiết bao gian khổ mới có ngày nay. Nghĩ Xã Tắc kế sâu ; nguyên lương xứng bực. Chí ta đã định, trăm quan đều theo. Thế nên chọn lấy ngày lành kính cáo Tôn Miếu. Dựng ngươi lên làm Hoàng thái tử. Ngươi nên ngày thêm đức tốt chăm lo công việc lâu dài. Để sáng đạo vua tôi cha con, nên công tu tề trị bình[2] mà làm vẻ vang cho mệnh lớn của ta".

Bố cáo khắp trong ngoài. Chiếu rằng : "Nghĩa xuân thu thống nhất, bắt đầu tự chính danh ; mưu thánh nhân về sau, trước hết là lập tự. Trẫm cả vâng mệnh sáng, giữ lấy nghiệp to. Nghĩ việc lớn thiên hạ, cần được người đứng đầu. Nay hoàng tử thông minh nhân hiếu, có thể đảm đương việc nặng; chí ta định trước, trăm quan cùng theo. Lấy ngày mồng 9 tháng này, kính cáo Thái miếu, ngày 11 sách lập Hoàng thái tử, để chính căn bản nhà nước, và rõ ràng được kẻ nối ngôi. Ôi! Tuổi đã lớn, đức càng cao, vì thiên hạ được người xứng đáng ; biển lại nhuần, sao càng sáng, mừng giang sơn hưởng phúc lâu dài".

Ngày Canh thân, Hoàng thái tử yết liệt miếu và điện Hoàng Nhân.

Ngày Quý hợi, các hoàng tử, hoàng tôn, cùng tôn nhân văn võ, dâng biểu chúc mừng. Ngày sau đến điện Thanh Hòa chúc mừng.

Sai đình thần chọn hàng quan văn từ nhị phẩm đến chánh ngũ phẩm, người nào học hạnh thuần cẩn, cho sung chức phụ đạo ở điện Thanh Hòa. Rồi lấy Tham tri Hình bộ Nguyễn Hoài Quỳnh, Tham tri lễ Bộ là Bùi Đức Mân, Thiêm sự Binh bộ Hoàng Kim Hoán sung vào. Những công việc tầm thường ở bộ đều cho miễn họp làm, duy việc lớn mới phải dự. Lấy Hàn lâm viện trực giảng là Phan Đắc Lân, Nguyễn Đăng Tài, Nguyễn Đăng Tuân và Hàn lâm viện Nguyễn Khánh đều sung chức Thị giảng.

---

1. Lệnh tự: Con nối nghiệp hiền.

2. Tu tề trị bình: Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ.

Tham tri Hình bộ là Lê Bá Phẩm tự Gia Định vào chầu. Khiến ở Kinh làm việc.

Lấy Thuộc nội cai đội Nguyễn Đức Bằng làm thủ ngự cửa biển Tư Dung, cai cơ Vọng Các Võ Văn Điện làm Quản đạo Long Xuyên, Khâm sai cai đội Phạm Văn Chân làm Quản thủ sở cựu thủ Châu Đốc.

Lấy Vệ úy ngoại ngạch Tả quân Lê Văn Từ làm Vệ úy vệ Tả bảo nhị.

Vua thấy các quân sửa chữa Kinh thành, công việc khó nhọc, nghĩ giữ gìn sức khỏe, mỗi khi nặng quá thì cho nghỉ việc ; đến khi làm xong, thưởng tiền cho hơn 40.000 quan.

Man Thạch Bích ở Quảng Ngãi lại quấy rối ngoài biên. Trấn thủ Phan Tiến Hoàng đánh không lợi. Vua nghe tin, chiếu cho Lê Văn Duyệt đem quân tiến tiễu, Phó đô thống chế Nguyễn Văn Trí, Vệ úy Phan Đăng Tuyên và Nguyễn Văn Trượng đều lệ theo. Lại sai Quảng Nam, Bình Định lượng phát biền binh theo Duyệt điều khiển. Duyệt đến nơi, các Man đều trốn nấp cả. Bèn lưu bọn Trí Trượng cầm quân phòng ngự mà triệu Duyệt về.

Trói Phan Tiến Hoàng giải về Kinh, giao bộ Hình bàn xét. Nguyễn Hoài Quỳnh tâu nói : "Tiến Hoàng thân làm tướng ngoài biên, trị dân chống giặc không đúng phép đến nỗi quân ác man gây việc, đến khi đem quân đánh dẹp, lại sai quân cơ, xin xử theo tội trảm giam hậu". Vua theo lời.

Lấy cựu Lưu thủ Quảng Nam là Nguyễn Cửu Khoáng làm Trấn thủ Quảng Ngãi.

Nguyễn Văn Trí sai Nguyễn Văn Trượng đánh úp Man Thạch Bích, phá tan. Trước là viên đội trưởng ở Quảng Ngãi là Nguyễn Đặc bị quản suất lăng nhục, trốn vào xứ Man, hằng dẫn quân Man đi cướp bóc. Kịp khi đại quân tiến đến, Đặc tự thú xin lập công chuộc tội. Lê Văn Duyệt cho. Đến nay, Đặc dụ các Man đến. Trí ngầm sai Trượng nấp quân đánh úp, chém hơn trăm thủ cấp, bắt được khí giới rất nhiều. Tin thắng trận báo lên. Thưởng cho Trượng mũ áo và 1.500 quan tiền, cho các biền binh 6.000 quan tiền, mà tha tội cho Đặc.

Lại giảm thuế ruộng vụ mùa cho từ Nghệ An ra Bắc. Chiếu rằng : "Trị nước không gì bằng nuôi dân ; chính tốt trước phải ban ân huệ. Các địa phương mùa xuân này hiếm mưa, mùa màng kém cỏi, thuế vụ hạ đã được khoan giảm, nhưng gần đây việc nông chưa thỏa, dân bệnh chưa lành, lòng trẫm thực là thương xót. Vậy tha giảm thuế vụ đông này, Nghệ An, Thanh Hoa giảm 5 phần 10, Thanh Bình 4 phần 10, Bắc Thành 3 phần 10".

Miễn thuế gỗ còn thiếu cho đội Mộc Đĩnh ở Gia Định.

Tôn Thất Triều tâu xin bổ theo vệ đội các quân, để được cố sức làm việc. Vua khen. Nhân sai Tôn Thất Thăng, cứ người tôn thất từ 18 tuổi trở lên, ghi vào sổ tâu lên. Rồi cho bọn Triều 10 người làm cai đội suất mười đội Nội hầu.

Truy tặng Vệ úy vệ Ban trực tuyển phong tả quân Thần sách là Lê Thành Lý làm Chưởng cơ, cấp cho 7 người mộ phu (Thành Lý có công Vọng Các).

Phát dân đinh Quảng Đức vét sông từ xã Chiết Bi đến xã Vinh Vệ (tức là sông Lợi Nông ngày nay). Sai chi tiền gạo cấp cho.

Tháng 6 nhuận, ban lộc hàng năm cho Hoàng thái tử (tiền 5.000 quan, gạo 3.000 phương).

Đặt các đội Thị nội, Nội sai thuộc điện Thanh Hòa, sai mộ dân ngoại tịch sung vào.

Sai đình thần bàn lại án phản nghịch của Nguyễn Văn Thuyên. Trước vua từng sai bộ Hình lấy những lời ở trong án trích tâu, đọc đến việc Nguyễn Văn Thành sai Nguyễn Trương Hiệu phúc xem mả mẹ, vua nói : "Văn Thành cầu lấy đất tốt sợ giàu sang không được thêm nữa à ? Trước Văn Thành từng nói phía tây bắc có cầu vồng bảy mặt trời chọi nhau. Thành không phải là chức tư thiên, sao phát ngôn dễ dàng thế ? Như thế thì con bất đạo là vì bình nhật không biết ngăn ngừa cho nên đến thế". Đến nay án đang lên. Đình thần đều nói : "Văn Thuyên mưu làm phản, tội trạng rõ ràng ; Văn Thành thì dám che giấu cho con, lấy yêu ngôn tâu bậy, sửa mộ quá phép, tiến cử người xằng, nhiều điều bất pháp như thế, xin xử tội chết". Chỉ mình Tham tri Lại bộ là Trần Văn Tuân cho rằng : Văn Thành không dạy được con thì tội nhẹ ; Nguyễn Duy Hòa tham hặc đại thần thì tội nặng. Vua giận nói : "Vậy là muốn khóa miệng người ta à? Há không có bè đảng sao?". Bèn hạ lệnh bàn lại.

Dinh Quảng Đức có tên tù hành dịch, hết hạn mà không có người kết nhận vào sổ đinh. Dinh thần tâu lên vua sai thích chữ cho sung làm lính ở dinh.

Vua xem bản đồ chùa Thiên Mụ, bảo bề tôi rằng : "Chùa này non nước thanh tú ; di tích của tiên triều thì có vườn ngự và đài câu đấy, Thượng thư Lễ bộ Đặng Đức Siêu còn nhớ được nền cũ vậy".

Bộ Hình tâu việc thu thẩm. Vua dụ Phạm Như Đăng rằng : "Hình ngục là việc trọng. Việc thu thẩm, quan hệ đến sự sống chết của người ta, khanh nên cẩn thận".

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHẤT KỶ - *QUYỂN LIV*

THỰC LỤC VỀ THẾ TỔ CAO HOÀNG ĐẾ

Bính tý, Gia Long năm thứ 15 [1816], mùa thu, tháng 7, ngày mồng 1, lễ thu hướng. Sai Thái tử nhiếp tế ở Thái miếu.

Định lại lệ lễ ngày kỵ.

Ngày kỵ lăng Cơ Thánh và lăng Thụy Thánh, vua thân hành làm lễ.

Ngày kỵ lăng Trường Cơ, lăng Vĩnh Cơ, lăng Trường Hưng, lăng Quảng Hưng, Hoàng thái tử khâm mạng làm lễ.

Ngày kỵ lăng Trường Phong, lăng Vĩnh Phong, lăng Trường Thái, lăng Vĩnh Thái, Tôn Thất Thăng khâm mạng làm lễ.

Ngày kỵ lăng Trường Nguyên, lăng Trường Diễn, lăng Vĩnh Diễn, lăng Trường Diên, lăng Vĩnh Diên, lăng Trường Mậu, lăng Vĩnh Mậu, lăng Trường Thanh, lăng Vĩnh Thanh, lăng Trường Thiệu, hoàng tử hoàng tôn khâm mạng làm lễ.

Thả những biền binh Thanh Hoa, Nghệ An, Bắc Thành, Thanh Bình ứng triệu đến Kinh cho về.

Triệu Chưởng cơ lãnh Trấn thủ Vĩnh Thanh là Lưu Phúc Tường về Kinh ; lấy Trấn thủ Hà Tiên là Nguyễn Văn Triêm làm Trấn thủ Vĩnh Thanh, Phó vệ úy vệ Hùng cự nhị là Trần Văn Trinh làm Trấn thủ Hà Tiên. Trinh bệ từ. Vua dụ rằng: "Việc binh dân kiện tụng triều đình đã có phép sẵn ngươi nên cẩn thận giữ phép vỗ nuôi dân chúng ngoài biên, đừng nên tham cao chuộng lạ".

Sai Phó tướng Tiền quân là Hoàng Văn Điểm làm Bang biện đê chính Bắc Thành.

Lấy Vệ úy vệ Tiền nhị Thị trung là Phan Văn Mậu làm Thuộc nội vệ úy vệ Tả nhất, Cai cơ Hữu quân Hoàng Văn Bình làm Quản thủ đạo Phố Hải.

Sai Cai cơ Thủy quân Tống Văn Hiệp quản 4 đội Phú Thuận giữ kho Kinh.

Ban mũ áo thường triều cho quan Phiên nước Chân Lạp. Trước đây, vua Phiên là Nặc Chăn đã nhận mũ áo, quan Phiên trông thấy khen ngợi đều xin đổi theo phục sắc của nước ta. Thành thần Gia Định tâu xin cho. Vua sai bầy tôi bàn định : Quan Phiên từ thập phẩm đến thất phẩm mũ áo coi như quan triều đình tự tam phẩm trở xuống ; từ lục phẩm trở xuống thì không được dự. (Quan liêu ở Chân Lạp từ thập phẩm đến nhất phẩm, lấy thập phẩm làm cao nhất, cửu phẩm là thứ hai, dư cứ theo thế mà suy). Bèn sai Nhà đồ chế mũ áo thập phẩm cửu phẩm 23 bộ cho 23 người quan Phiên, lại chế mũ áo bát phẩm thất phẩm 4 bộ làm mẫu, sai Cai bạ Biên Hòa là Trần Minh Nghĩa đem cho. Vua Phiên lạy nhận ở nhà Nhu Viễn. Từ đấy y phục đồ dùng của người Chân Lạp phần nhiều mộ theo phong cách người Hán [Việt] mà tục Man dần dần đổi bỏ.

Bãi tiền thuê thuyền vận tải. Trước đây thuyền Trường Đà và thuyền công thuyền tư một năm đi chở vật công vật tư thì nhà nước trả tiền thuê, một năm đi buôn thì nộp thuế y lệ. (Tiền thuế và tiền thuê ngang nhau). Vua muốn bớt phí tổn về việc chi thu, bèn sai đổi định điều lệ, lấy năm Đinh sửu sang năm bắt đầu. Phàm thuyền chở cho nhà nước thì đình tiền thuê, mà đi buôn thì được miễn thuế. Đương chở việc công mà bỏ trốn, phạm lần đầu thì thu tiền thuế, lần thứ hai thì xử tội đồ, tiền sung vào nhà nước. Địa bảo và tấn thủ thì xử tội cố ý dung túng, quan địa phương thì xử tội thất sát.

Đổi định lệ tiền thuế cảng cho các thuyền vận tải. Phàm thuyền công hay tư phải chở hàng cho nhà nước mà xin nộp thuế đi buôn thì thu như lệ. (Thuyền từ 7 thước đến 7 thước 5 tấc, tiền thuế 31 quan ; từ 7 thước 6 tấc đến 7 thước 9 tấc, tiền 38 quan ; 8 thước đến 8 thước 5 tấc, tiền 45 quan; 8 thước 6 tấc đến 8 thước 9 tấc, tiền 52 quan; 9 thước đến 9 thước 5 tấc, tiền 58 quan ; 9 thước 6 tấc đến 9 thước 9 tấc, tiền 69 quan ; 10 thước đến 10 thước 5 tấc, tiền 104 quan; 10 thước 6 tấc đến 10 thước 9 tấc, tiền 121 quan; 11 thước đến 11 thước 5 tấc, tiền 138 quan; 11 thước 6 tấc đến 11 thước 9 tấc, tiền 156 quan ; 12 thước đến 12 thước 5 tấc, tiền 187 quan ; 12 thước 6 tấc đến 12 thước 9 tấc, tiền 190 quan ; 13 thước đến 13 thước 5 tấc, tiền 249 quan ; 13 thước 6 tấc đến 13 thước 9 tấc, tiền 270 quan ; 14 thước đến 14 thước 5 tấc, tiền 322 quan ; 15 thước đến 15 thước 5 tấc, tiền 353 quan ; 15 thước 6 tấc đến 15 thước 9 tấc, tiền 385 quan ; 16 thước đến 16 thước 5 tấc, tiền 485 quan ; 16 thước 6 tấc đến 16 thước 9 tấc, tiền 522

quan; 17 thước đến 17 thước 5 tấc, tiền 558 quan ; 17 thước 6 tấc đến 17 thước 9 tấc tiền 594 quan. Phàm thu tiền thuế cảng thì nộp trữ ở dinh trấn sở tại, không do quan cai Trường Đà trưng thu, như thế để tiện cho dân. Duy thuyền nghề cá ở các trấn Nghệ An, Thanh Hoa, Sơn Nam hạ, và thuyền của đội biệt nạp nước mắm ở Bình Thuận, thì thuyền từ 8 thước 1 tấc trở lên, có lệ vận tải, nếu miễn chở thì phải nộp thuế. Như bất kỳ phải chở thì miễn thuế năm ấy. Còn thuyền riêng của các quan thuộc các nha và quân nhân mà được miễn lệ chở thì nộp tiền thuế như cũ. Các đội Trường Đà theo lệ chở cho nhà nước, không được nộp thuế).

Định lệ phu bạn cho thuyền các đội Trường Đà. (Thuyền chở lương nhà nước, mỗi 150 phương cho mướn 1 người phu bạn, thuế thân, thuế sưu đều miễn).

Vua bảo bộ Lại rằng: "Muốn có nhân tài trước phải giáo hóa. Nay ở kinh sư số học giả còn ít bởi phép dạy chưa đầy đủ. Trẫm muốn dựng nhà Quốc học và quán Sùng văn để tỏ bày giáo hóa, khiến học giả bốn phương nhóm họp ở kinh sư ; ai học tiến ích thì ưu cấp lương lẫm, học lâu không tiến thì trách phạt, như thế học trò biết sự khuyên răn, mà nhân tài ngày thêm thịnh vượng".

Lấy Hàn lâm trực giảng là Hoàng Văn Quyền làm Thiêm sự Lại bộ, Tri bạ Hoàng Sĩ Đức làm Thiêm sự Binh bộ.

Hoàng tử thứ 6 là Bính dung túng cho bọn thuộc hạ ở phủ đi dỗ con nhà người ta làm nghề con hát. Việc đến tai vua. Vua giận sai đánh rất đau. Hoàng thái tử khóc xin cho. Vua không cho, quay bảo bọn Lê Văn Duyệt, Nguyễn Văn Nhân, Nguyễn Đức Xuyên rằng: "Từ nay hoàng tử hoàng tôn có làm gì trái phép, bọn ngươi phải báo cáo trẫm biết".

Ấm thụ cho con cháu Khai quốc công thần Tôn Thất Khê và Tôn Thất Vị làm đội trưởng để coi giữ việc thờ cúng.

Tham tri bộ Hộ là Lê Viết Nghĩa đi thanh tra các trấn Gia Định, sai riêng lính coi kho thiện tiện mua lương của nhà nước, bị trấn Vĩnh Thanh tố phát. Vua sai giết.

Hiệp trấn Thanh Hoa là Nguyễn Xuân Thục, trước làm Cai bạ Vĩnh Thành, cùng Ký lục Trần Bá Bảo, nắm lấy thuế của nhà nước. Đến nay việc phát Xuân Thục bị giáng làm Thiêm sự, Bá Bảo bị giáng làm Hàn lâm.

Cho tri phủ tri huyện từ Kinh đi đến chỗ làm việc được cấp phu trạm và tiền lộ phí. (Tri phủ 15 quan, Tri huyện 10 quan). Vua bảo hai bộ Lại Hộ rằng: "Chức thú lệnh rất là gần dân, đạo nuôi người thanh liêm không gì bằng cấp cho hậu lộc. Trước đây nước ta mới định, kho chứa chưa nhiều,

cho nên tùy nghi cấp bổng, chưa được quân bình. Nay nên duyệt kỹ, các huyện từ Gia Định đến Bắc Thành, phàm đất rộng dân nhiều là nơi phiền[1], đất hẹp dân thưa là nơi giản[2] chước định lệ lương để nuôi đức thanh liêm, nếu còn có người tham lam thì bắt tội không ăn năn nữa".

Phạm Đăng Hưng xin đặt kho ở xã [xã thương] để phòng chẩn cấp năm mất mùa. Vua nói: "Trẫm trù tính đã kỹ rồi, phương pháp đặt xã thương làm được thực khó, kẻ giữ kho không được người tốt thì sẽ hại cho dân. Không bằng cẩn thận rộng chứa thuế chính cung, gặp khi đói kém thì phát chẩn và cho vay, đó cũng là chước hay vậy". Lại từng bảo Đăng Hưng rằng: "Đời xưa chia ruộng và định sản nghiệp, việc ấy xem ra như hay. Nhưng nghĩ bọn du thủ du thực, dầu trao ruộng đất cho ắt cũng không chịu siêng năng làm việc, rồi cũng chuyển bán cho người khác. Nay muốn ngăn cấm việc kiêm tính ấy ra để chia đều, chỉ thêm nhiễu dân mà thôi. Trẫm nghĩ kỹ rốt cuộc cũng không làm được".

Vua từng bảo bầy tôi rằng: "Tam đại về sau, tuy nhà Hán lấy được thiên hạ thì chính đáng, đời sau không thể sánh kịp được. Bản triều từ khi khai sáng đến trung hưng danh nghĩa đều chính cả, cũng không hổ thẹn với nhà Hán vậy".

Tháng 8, vua hỏi Trương Phúc Đặng lệ thường triều số lính đứng chầu bao nhiêu người. Thưa rằng: "Đứng chầu hai bên tả hữu mỗi bên 5 hàng, mỗi hàng 8 người". Vua hạ lệnh tả hữu hai bên mỗi bên bớt đi một hàng cho đúng số 8 lần 8.

Xiêm La sai bọn Sá Thông Sự đến hiến phương vật và hỏi việc năm ngoái Tham Đích Tây đánh quân Xiêm. Vua cho vào yết kiến ở điện Cần Chánh và dụ rằng: "Tội của Tham Đích Tây đã sai vua Phiên trị rồi. Nhưng đầu mối gây ra việc đánh nhau là ở tướng Xiêm, về cáo cho vua ngươi biết nhé". Được vài ngày, sứ Xiêm La đến điện Thanh Hòa yết kiến Hoàng thái tử. Khi trở ra nói với người thông ngôn rằng: "Vị hoàng chừ tuổi đương trai trẻ, oai dung đức độ thực không phải người thường". Khi về vua cho hậu rồi khiến đi. (Tặng Phật vương 40 lạng vàng, 500 lạng bạc, cho vua thứ hai 20 lạng vàng, 300 lạng bạc).

Vua lấy Tả tham tri Hình bộ là Võ Văn Doãn lãnh Hiệp trấn Thanh Hoa.

Tháng 9, trấn thần Sơn Nam hạ tâu xin mộ 100 người dân ngoại tịch tập làm hai đội Kiên Định, Kiến Uy. Dinh thần Quảng Bình cũng xin mộ 250 người lập làm năm thuyền Bính. Vua đều y cho.

---

1. Phiền : Nơi phủ huyện nhiều việc.
2. Giản : Nơi phủ huyện ít việc.

Từ Quảng Đức trở ra Bắc đến Thanh Hoa gạo đắt. Sai cấp thêm gạo lương cho phu trạm.

Lấy Cai bạ Minh Hòa là Trần Minh Nghĩa làm Ký lục Vĩnh Thanh.

Cai bạ Bình Thuận là Phạm Hưng Nhượng chết ; lấy Thiêm sự Bình bộ là Nguyễn Văn Khiêm là Cai bạ Bình Thuận.

Triệu Phó tổng trấn Gia Định khâm sai chưởng dinh lãnh Phó tướng Trung quân là Trương Tấn Bửu về Kinh, sai quyền giữ ấn vụ Trung quân.

Nước Chân Lạp sai sứ sang mừng lễ lớn sách lập. Vua thấy nước ấy mới yên, sai thu phẩm vật một vài thứ, còn dư cho trả lại rồi hậu đãi cho về.

Cấm thuyền buôn chở riêng thóc gạo hóa vật thông thương với nước ngoài. Kẻ nào phạm thì lấy luật ra riêng ngoài cõi và luật phạm cấm ra biển để xử, thuyền và hàng hóa sung công. Quan sở tại biết mà cố ý dung túng thì cùng tội.

Lấy Cai cơ ngoại ngạch Tả quân là Võ Viết Đề làm Phó vệ úy vệ Tả bảo nhất.

Định tội tù sung quân và tù lưu trốn. Trốn mà bắt được, sơ phạm thì đưa về chỗ đầy đánh trượng, gông lại và đầy lại, tái phạm thì chém.

Bảo hộ Chân Lạp là Nguyễn Văn Thụy ốm xin giải chức; sai Chưởng cơ Lưu Phúc Tường thay.

Vua cho rằng bảo hộ là chức vụ quan trọng ở ngoài biên, cho Phúc Tường làm Thống chế, cho trật ngang Thống chế Thủy dinh, cấp cho ấn đồng bảo hộ cho trọng thêm quyền. Phúc Tường bệ từ. Vua cho lên điện và dụ rằng : "Gia Định giáp giới Chân Lạp, đường giao thông bốn bề năm ngả, ngươi nên bày tỏ với thành thần sửa sang đường sá, cho mạnh sự phòng thủ ngoài biên". Cho 50 quan tiền, lại cho mộ lập một đội thuộc sai để đi theo.

Hủy tiền ngụy hiệu của Tây Sơn, chiếu rằng : "Quy chế đúc tiền, từ xưa ghi niên hiệu cốt để phân biệt. Từ thuở Tây Sơn lấn cướp, đúc ra các thứ tiền Thái Đức, Quang Trung, Cảnh Thịnh, Bảo Hưng, dân gian nối nhau thông dụng, lẫn lộn rất nhiều. Nhưng noi theo đã lâu, chợt nghiêm cấm thì người tích trữ phải đọng lại mà không thông, người dùng quen thì ngại tiền mới, thực ra không tiện cho dân. Vậy chuẩn định những tiền ngụy từ năm Đinh sửu đến năm Tân tỵ là năm năm thì hãy cho thông dụng, từ năm Nhâm ngọ về sau thì đều cấm. Ở trong hạn ấy thì kho tàng trưng thu và nhân dân mua bán không được kén loại, làm trái thì có tội".

Ban tiền "Gia Long thông bảo" mới đúc. Hạ lệnh cho các dinh trấn từ Quảng Bình vào Nam, phàm lương bổng và chi tiêu đều dùng tiền cả. Duy dân gian nộp thuế vẫn phải dùng nửa tiền nửa bạc.

Mùa đông, tháng 10, ngày mồng 1, tế đông hưởng. Sai Hoàng thái tử nhiếp tế ở Thái miếu.

Chân Lạp dâng biểu sai hằng năm sai sứ sang chầu một lần. Vua bảo bầy tôi rằng: "Trẫm lấy thiên hạ làm một nhà, coi mọi người như nhau không chia trong ngoài, nay nước Chân Lạp kính mến xuất tự lòng thành, nên theo lời xin. Nhưng hành lý đi lại, đường bộ thì mệt vì đưa đón, trẫm lại không muốn làm nặng nhọc cho dân. Gia Định hằng năm có lệ thường, vận tải đường biển nhân tiện đó mà hộ tống sứ giả thì trong không mệt dân mà ngoài không mất lòng trông đợi của người xa. Vậy ra lệnh cho sứ giả hàng năm đi cùng thuyền chở của Gia Định". Nước Chân Lạp chầu hàng năm bắt đầu từ đấy. (Phẩm vật : sừng tê 2 tòa, ngà voi một cặp, sơn đen 10 ghè, đậu khấu, sa nhân, sáp ong, cánh kiến, trần hoàng đều 50 cân).

Vua nghe tin quân và dân ở Gia Định nhiều người bá chiếm ruộng đất của người Chân Lạp, các nha môn cũng có người Chân Lạp đến ở, chiếu cho thành thần Gia Định rằng: "Chân Lạp đời đời làm phiên phụ của ta, một tấc đất, một người dân, đều nhờ ơn triều đình nuôi giữ. Phàm ruộng đất có bị người Hán [Việt] lấn chiếm, dân có bị các nha dung chứa thì đều trả lại cả".

Tả tham tri Công bộ lãnh Công tào thành Gia Định kiêm lý Hộ tào là Nguyễn Khắc Thiệu chết.

Có tên Hữu lấy trộm ấn Tả quân, Lê Văn Duyệt bắt được tâu lên. Vua sai đình thần tra hỏi. Hữu thú là do Nguyễn Văn Thành sai, hẹn thưởng 30 lạng bạc, lại nói Văn Thành sai làm môn hạ Văn Duyệt để bỏ ngầm thuốc độc, mưu không thành bèn tự lấy trộm ấn bỏ đi. Vua cho Hữu nói trước sau không đúng, lại không có căn cứ, không muốn xét kỹ sợ liên lụy cho người, bèn sai giết Hữu và bỏ việc ấy đi.

Quảng Đức và Quảng Nam gạo đắt. Vua sai lấy thóc kho mỗi nơi 5 vạn hộc, giảm giá bán ra. Lại thấy giá bạc trong nhân gian rẻ hơn giá nhà nước, dân có người đem bạc đong thóc thì tính cho theo giá nhà nước mà nộp. Vua nhân bảo Lưu thủ Quảng Đức là Nguyễn Huy rằng: "Dân gian đói ăn, trẫm rất thương. Vậy nên bớt của người trên mà bù cho kẻ dưới. Ngươi nên thể lòng ta để cho bọn tiểu dân đều được nhờ ơn, cẩn thận, đừng để bọn cường hào nhờ đó mà mưu quyền lợi".

Lấy Cai cơ Nguyễn Văn Phúc làm Vệ úy vệ Túc bảo nhị, Cai đội Võ Văn Tình làm Phó vệ úy.

Vua thấy từ trước tới nay các thành dinh trấn hễ gặp mưa lụt nhỏ là dâng biểu tâu, như thế cũng phiền, hạ lệnh từ nay cứ chua vào sổ phong vũ nhật ký, cuối tháng đệ lên một thể, duy gió to mưa dữ bất kỳ thì tâu lên.

Phú Yên nước to. Sai lấy thóc kho phát chẩn cho dân đói.

Cựu Tham hiệp Sơn Nam hạ là Nguyễn Bá Tuấn, mùa hè năm ngoái đốc thu thuế nhà nước, dung túng cho người nhà quấy dân, việc phát, giao xuống Hình bộ bàn xét. Đến nay án xong, giáng làm Hàn lâm.

Vua bảo bầy tôi rằng : "Khi nước mới dựng, mọi việc bắt đầu, pháp luật chưa được tường tất, lệ định phàm thì giết người thu gia sản và tiền mai táng hơn 30 quan cấp cho thân nhân người chết. Đó là quyền nghi để cho quan xét án để làm việc thôi. Nay luật lệ đã định, kẻ giết người phải chịu tội, không có lệ cấp tiền mai táng và tịch thu gia sản. Duy lầm lỡ giết người mới thu bạc chuộc tội, nhẹ nặng thấp cao, đều có điều mục, nhưng gần đây hữu ty cứ theo lệ cũ, rất trái với luật văn. Vậy từ nay trở đi các nha môn xét hình nhất thiết phải y theo luật mới mà làm".

Định thêm điều lệ về kẻ gian phu chống cự người bắt. Phàm kẻ gian chống cự người bắt mà giết chết người thì xử trảm, làm bị thương người thì xử giảo. Gian phu giết chết cha mẹ gian phụ mà gian phụ không biết tình thì xử giảo, nếu có biết tình thì xử trảm.

Đặt bảo Giá Sơn (tên xã, thuộc huyện Gia Viễn) ở Thanh Bình, sai quan ở đạo đóng giữ.

Sửa đổ thờ ở Nguyên miếu.

Thổ phỉ nổi dậy ở Tuyên Quang. Đội trưởng thuộc trấn là Nguyễn Thế Nga đem dân sở tại bắt được thủ phạm, giết đi. Cho Thế Nga làm Tuyên án đồng tri, thưởng tiền cho dân theo thứ bực khác nhau.

Ký lục Quảng Ngãi là Võ Xuân Biên dung túng cho người nhà yêu sách của dân, việc phát giác, giáng ba cấp, đổi đi nơi khác. Sau bổ Đốc học Bình Định.

Đặng Trần Thường có tội bị giết. Trước Đặng Trần Thường đã được tha, lưu lại Kinh. Nhân vì trước ở Bắc Thành, ẩn lậu thuế đầm ao đinh điền, Lê Chất phát ra lại bị hạ ngục. Trần Thường uống rượu nói xằng, phần nhiều oán trách. Đình thần thẩm án đều cho rằng nên giết. Bèn xử giảo và tịch thu gia sản.

Tháng 11, Diễn tự công Lê Duy Hoán mưu phản. Việc phát giác, bắt hạ ngục. Trước Duy Hoán ở Thanh Hoa, có người Khoái Châu tên Đỗ Danh Hoành đến làm khách môn hạ, xui làm phản. Duy Hoán mới nghe thì sợ.

Hoành lại nói có câu sấm "Phá điền thiên tử xuất". Phá điền tức là chữ *thân*. Duy Hoán do đó mà mê hoặc. Hoành bèn giới thiệu người đảng là Đặng Đình Thạch làm mưu chủ, suy tôn Duy Hoán làm Trinh nguyên hội chủ, xưng là vua Lê, uống máu ăn thề. Duy Hoán sai Thạch về Bắc Thành, chiêu tập những bọn giặc cướp , tụ đảng ở Kinh Bắc. Đội trưởng Nguyễn Đức và Hà Viên tố cáo với thành. Thành thần đem quân vây bắt, được rõ sự trạng, mật báo cho Thanh Hoa, xét đến Duy Hoán, bắt hết được cả văn thư đồ đảng và ấn tín tâu lên. Vua bảo bầy tôi rằng: "Trẫm đãi họ Lê không bạc, Duy Hoán vì sao mà làm phản?". Tức sai Hiệp trấn Thanh Hoa là Võ Văn Doãn hội đồng với ba tào Bắc Thành mà xét án ấy. Án xong, đóng gông Duy Hoán giải về Kinh. Họ Lê sợ hãi, đều xin đến cửa khuyết chờ tội.

Vua xuống chiếu dụ rằng: "Duy Hoán tự làm việc trái phép, chẳng những phải tội với triều đình mà cũng hổ thẹn với họ Lê nhiều vậy. Phép nước không thể tha được. Tội ở Duy Hoán, trẫm lấy lòng chí công, không lỡ lấy việc ấy mà bắt tội họ Lê, đừng sợ".

Định điều cấm về sơn lăng. (Dựng cột đá làm giới hạn, trong giới không được chặt cây, đào đất lấy đá lấy củi, chăn trâu bò, đặt lò đốt than, phóng lửa đốt rừng. Bốn bề xung quanh lăng, nhân dân không được tự tiện vào trồng trọt cây vặt. Địa phận các xã hộ lăng, người xã khác không được đến để mộ. Ngoài lăng 5 trượng, quan viên đi qua phải ngả lọng xuống ngựa).

Tổng trấn Gia Định là Nguyễn Hoàng Đức dâng biểu nói: "Nay Phó tổng trấn Trương Tấn Bửu và Tham tri Lê Bá Phẩm đều đã về Kinh, thần là kẻ thường tài, ở một mình ở nơi xung yếu, bận rộn, nhiều việc chồng chứa, xin chọn người làm phó". Dâng biểu tâu. Vua bảo Nguyễn Văn Nhân rằng : "Gia Định là thành lớn ở phương Nam, lại có việc ngoại giao quan trọng, không có được người giỏi thì không xong". Bèn lấy Thượng thư Lại bộ là Trịnh Hoài Đức làm Hiệp tổng trấn Gia Định. Sai Bảo hộ Chân Lạp là Trần Công Đàn lấy chức Tham tri Hình bộ lãnh Binh tào và kiêm lý Hộ tào. Vua nhân hỏi Trịnh Hoài Đức rằng: "Công Đàn đã về Gia Định thì trách nhiệm từ chương ở Nam Vang ai có thể sai được?". Hoài Đức thưa có Tri bạ Lê Đăng Doanh. Bèn sai Đăng Doanh đi thành Nam Vang, theo Bảo hộ Lưu Phúc Tường chuyên làm việc từ chương.

Lấy Tri huyện Đoàn Khắc Cung làm Phó đốc học Gia Định.

Lấy Thiêm sự Hộ bộ sung Hộ tào Bắc Thành là Bùi Phụ Đạo làm Cai bạ Biên Hòa, Tri phủ Kinh Môn là Lương Tiến Tường làm Thiêm sự Hộ bộ sung Hộ tào Bắc Thành.

Định lại điều lệ thanh tra. Trước đây quan khâm phái thanh tra thường hay lề mề, sách nhiễu cung đốn. Vua hiểu rõ tệ ấy. Từ khi Lê Viết Nghĩa bị

tội, bèn sai bộ Hộ chiếu theo dặm đường xa gần, công việc nhiều ít mà định trình hạn, cấp thêm lương tháng theo thứ bậc khác nhau. (Khóa thanh tra bốn năm tý ngọ mão dậu, ở Bắc Thành thuộc ty 30 người, trình hạn 3 tháng ; khoá thanh tra 4 năm thìn tuất sửu mùi, từ Quảng Đức vào Nam đến Quảng Ngãi, ra Bắc đến Thanh Bình, thuộc ty 25 người, Quảng Đức, Quảng Ngãi trình hạn đều 1 tháng, Quảng Trị trình hạn 1 tháng 15 ngày, Quảng Nam, Quảng Bình đều 2 tháng, Nghệ An, Thanh Hoa, Thanh Bình đều 3 tháng. Khóa thanh tra 4 năm dần thân tỵ hợi, từ Bình Định đến Gia Định, thuộc ty 24 người, Gia Định trình hạn 5 tháng, Bình Thuận, Bình Hòa, Bình Định đều 3 tháng, Phú Yên 2 tháng 15 ngày. Gia Định và Bắc Thành mỗi nơi đều 1 đốc biện, 1 thiêm sự. Phàm quan lại đi thanh tra đều được thêm lương tiền. Như thiêm sự lệ bổng mỗi tháng tiền 4 quan, gạo 4 phương, từ câu kê trở xuống mỗi tháng tiền 3 quan, gạo 2 phương, cho thêm mỗi tháng tiền 2 quan, gạo 2 phương, đều xem bổng mà cấp thêm ; ai chưa có lệ bổng thì cũng cấp như số).

Sai Phạm Đăng Hưng kiêm lãnh Lại bộ, quản lý công việc Khâm thiên giám.

Nghệ An đói. Hoãn thu tô thuế năm nay và lấy 30.000 hộc thóc kho giảm giá bán ra.

Man Thuộc Vinh ở Quảng Ngãi xin nội phụ. Trấn thần tâu lên. Vua dụ rằng: "Man này không có tù trưởng thống suất, ví như chim muông tự đi tự lại, sao đủ tin được. Họ có lại thì nên thưởng cấp cho yên lòng, mà việc phòng bị ngoài biên chớ nên sơ hở".

Hai đạo Cam Lộ và Ai Lao đói. Hoãn thu thuế người Man năm nay.

Đổi lại lệ thóc phụ hao về việc trưng thu cho Gia Định. Ở Gia Định có ba hạng hộc, thuế ruộng dùng hộc lớn (mỗi hộc 75 thăng), ruộng núi và ruộng cỏ dùng hộc trung (47 thăng), ruộng đồn điền dùng hộc nhỏ (37 thăng 4 hợp), thóc phụ hao mỗi hộc đều 1 thăng. Đến nay đổi định theo lệ từ Bình Thuận trở ra Bắc, hộc lớn phụ hai thăng, hộc trung phụ 1 thăng 2 lẻ, hộc nhỏ phụ 1 thăng, để cho công bình.

Chế thẻ [phù] rồng vàng cho Hoàng thái tử 1 cái, thẻ rồng mạ vàng cho các tước công mỗi người một cái, thẻ rồng bạc cho phẩm quan mỗi phẩm 10 cái, bài rồng binh cơ khu mật 3 cái.

Tháng 12, biên lính mới mộ ở Bắc Thành quê ở Quảng Bình về Nam làm 4 đội Lạc võ thuộc Trung quân và bảy đội Kiên Nghĩa thuộc Hữu quân. Vua dụ thành thần rằng : "Đạo dụng binh chỉ quý ở tinh. Gần đây ở thành triệu mộ không phải không nhiều, nhưng sợ lính ứng mộ ấy sáng vào chiều

ra, ngạch tuy có mà số không đủ, chợt khi có việc khó mà thu dụng. Từ nay triều mộ xem xét rõ ràng kẻ giả dối, đừng để hại lương mà khổ dân".

Ngày Mậu tý, sai Hoàng thái tử yết lăng.

Ngày Kỷ sửu, tế Chạp.

Chuẩn định từ nay trở đi quan viên bị giáng bãi thì thu lại bằng sắc và phẩm phục.

Sai Phó đô thống chế Hữu dinh quân Thần sách là Tôn Thất Bỉnh kiêm quản các đội Nội hầu, Tiểu sai, Thị trà.

Chưởng cơ lãnh Trấn thủ Hải Dương là Trần Công Hiến chết. Công Hiến ở trấn thường cùng với đốc học Nguyễn Thể Trung và nho sinh trong hạt sưu tầm các sách sử và di văn của các nhà xưa, khắc bản in gọi tên là Hải Học đường.

Sai Hữu tham tri Công bộ là Nguyễn Đức Huyên và Khâm sai chưởng cơ vệ úy vệ Phấn dực là Phạm Văn Tường đều quản việc Trường Đà.

Hạ lệnh cho các thành dinh trấn phàm bắt được kẻ cướp mà tình tội đã rõ rệt rồi thì chém trước tâu sau. Nếu có tý gì khả nghi thì nên làm án mà đợi chỉ.

Bọn giặc Thanh Hoa vài chục người họp ở Phố Cát, gặp lính tuần, chúng sợ chạy, bắt được một hòm văn thư ngụy trong đó ghi nhiều tên của giặc. Trấn thần đem việc tâu lên. Vua nói: "Đó chỉ là giấy tờ hão thôi". Sai đốt đi, để cho lòng người được yên.

Định phép giã luyện thuốc súng. (Diêm tiêu 11 cân 4 lạng, lưu hoàng 1 cân 8 lạng, than 2 cân 4 lạng, thành thuốc súng 13 cân 7 đồng 9 phân 4 ly).

Vua xem bản đồ Châu Đốc, bảo các thị thần rằng : "Đất này nay mở đường sông để đi thẳng tới Hà Tiên, làm ruộng đi buôn đều được lợi cả. Sau này dân ở đông đúc, đất mở rộng rãi, có thể thành một trấn to lớn".

Gọi 6.850 người biền binh ở Thanh Nghệ, Bắc Thành và Thanh Bình về Kinh (Thanh Hoa 900 người, Nghệ An 2.100 người, Bắc Thành 3.710 người, Thanh Bình 140 người).

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHẤT KỶ - *QUYỂN LV*

THỰC LỤC VỀ THẾ TỔ CAO HOÀNG ĐẾ

Đinh sửu, Gia Long năm thứ 16 [1817] (Thanh – Gia Khánh năm thứ 22), mùa xuân, tháng giêng, ngày Nhâm tý, tế xuân hưởng.

Lại sai Gia Định lượng bắt lấy 1.000 người quân dân ở thành đắp bảo Châu Đốc, ủy cho Phó tướng Nguyễn Văn Xuân trông coi công việc.

Vua bàn muốn lấy quân dân Chân Lạp đào vét đường sông Châu Đốc, Nguyễn Văn Nhân can rằng: "Việc đào sông là công trình to lớn. Nay dân nước Phiên mới phụ, nếu việc thổ mộc phiền nhọc, thần sợ họ kinh động mà công việc khó thành. Xin hãy tạm thôi". Vua theo lời.

Vua nước Chân Lạp là Nặc Chăn xin đi tuần trong nước, xét hỏi tình dân. Quan Bảo hộ Lưu Phúc Tường đem việc tâu lên. Vua dụ rằng: "Thăm địa phương, xem phong tục cũng là việc đầu của người có nước, có thể theo lời xin được. Duy khi đi nên có nhiều binh phòng vệ để phòng việc chẳng hay".

Lấy Trấn thủ Yên Quảng là Lê Văn Tiến làm Trấn thủ Hải Dương, Vũ Văn Kế lại làm Trấn thủ Yên Quảng.

Trấn thủ Sơn Nam thượng là Lê Công Lý về đinh ưu ; lấy Án phủ sứ Hoài Đức là Nguyễn Bá Xuyến thay.

Khởi phục cho Ngô Đình Giới làm Ký lục sung chức Ty giảng cho hoàng tử. Trước vua cùng Trịnh Hoài Đức cùng bàn chọn nho thần. Hoài Đức tâu nói: "Đình Giới học hành thuần chính, có thể tuyển vào đấy được. Nhưng trước làm Ký lục Bình Định đã bị cách chức".

Vua nghĩ hồi lâu nói: "Tội của Đình Giới là vì sơ suất, trẫm sẽ dùng lại". Bèn có lệnh ấy. Sau vì Đình Giới suy yếu, sai bộ Lễ chọn ở viện Hàn lâm và viện Công sĩ mỗi viện một người sung làm trực học.

Lấy Cẩu kê Ngô Văn Duyệt làm Thiêm sự Lễ bộ, Hàn lâm viện Ngô Bá Nhân và Lê Quang Thực làm Thiêm sự Hộ bộ, Cai án Trần Văn Thông và Tri bạ Trần Bá Giáo làm Thiêm sự Công bộ.

Lấy Thiêm sự Công bộ là Nguyễn Kim Truy làm Thiêm sự Hộ bộ.

Lễ bộ tâu nói: "Năm nay mồng 1 tháng 4 có nhật thực, mồng 1 tháng 10 lại có nhật thực, hai lễ tế hưởng mùa hạ mùa đông đều xin đổi lại sau ba ngày mà làm lễ". Vua y lời tâu. Sắc từ sau có lễ miếu hưởng, nếu gặp nhật thực thì đều lui lại 3 ngày.

Dựng hành cung ở các trấn Phú Yên, Bình Hòa, Bình Thuận, sai trấn thần lấy binh dân làm việc, chi cấp cho tiền gạo.

Cấm dân Hán [Việt] không được lãnh trưng ở các sở thủy lợi ở nước Chân Lạp.

Vua thấy đất đai đạo Châu Đốc mầu mỡ mà nhân dân thưa ít, nghe An phủ Chân Lạp là Diệp Hội (người Thanh làm quan Chân Lạp) là người nhanh nhẹn giỏi giang, xử sự cũng được lòng người, bèn dùng làm Cai phủ Châu Đốc, sai chiêu tập dân Hán, dân Thổ và người Thanh đến ở, cho họ tụ họp đông đúc. Phàm kẻ làm nghề trồng cây, chăn nuôi, buôn bán, thợ gốm, thợ rèn đều cứ theo nghiệp mình, kẻ cùng thiếu thì nhà nước cho vay. Lại xuống chiếu dụ thành thần Gia Định rằng: "Nay mới phủ dụ chiêu tập, nên nhân việc có lợi mà chỉ dẫn để cho họ yên nghiệp ; đợi sau mọi việc xong xuôi thì làm biểu tâu lên".

Bộ Lễ tâu nói: "Từ xưa các đế vương đời nào cũng có quốc húy[1] để dạy bảo cho thiên hạ, như thế là nêu rõ nghĩa tôn người đáng tôn, xem trọng thể thống triều đình, bảo cho dân biết kính. Nay lập ngôi thái tử danh phận đã định, nghĩa lớn ở đấy xin kính đưa tôn tự để thần dân biết mà kính tránh. Lại kính xét sử nhà Minh ở tờ khải mà thần dân trong ngoài dâng lên Hoàng thái tử đều phải xưng thần, thế là để tỏ danh phận chính đáng. Xin từ nay tờ khải của thần dân đều theo như điển nhà Minh. Còn sinh nhật Hoàng thái tử gọi là tiết Thiên Xuân, xin cứ trước một ngày và chính ngày hôm ấy thì nêu rõ điều răn cấm cho trọng điển lễ". Vua y lời tâu.

---

1. Quốc húy: Tên húy cả nước phải kiêng, viết đến thì bớt nét đi hoặc đổi dùng chữ khác, đọc đến thì phải đọc trại đi.

Cho các trấn Bắc Thành thuế thiếu từ năm Ất hợi [1815] trở về trước, chia ra ba năm mà nộp kèm.

Tham hiệp Hưng Hóa là Nguyễn Đức Tư chết. Lấy Tri phủ Thuận An là Nguyễn Kim Bảng làm Tham hiệp Hưng Hóa.

Tháng 2, chuẩn định rằng các quân dinh và các thành dinh trấn đạo, từ thư ký đến thủ hợp có khuyết thì cho thống quản và thượng ty được đề cử, tạm cấp văn bằng trong ba năm không có lỗi lầm thì tâu xin bổ thụ. Các quân dinh thì từ chánh phó vệ úy trở xuống mà được chọn bổ vào những phẩm trật ấy thì do thống quản cấp bằng, không được xin phiếm đổi cấp sắc thị.

Định lệ xử phân tội chủ thủ đánh mất tù. Quan Bắc Thành tâu nói : "Năm trước ở thành đã có án xử rằng phàm người canh giữ tù tội đồ mà để trốn thoát thì chiếu theo hạn tội của tù mà bắt sung dịch. Nay theo luật mới tù tội đồ tội lưu mà trốn mà chủ thủ và người áp giải để mất không biết, mất 1 tên thì xử 60 trượng, mỗi một tên nữa thì tội thêm 1 bậc, tội chỉ đến 100 trượng là cùng. Thiết nghĩ rằng canh giữ để mất tù mà xử trượng thì người ta coi nhẹ việc phạm pháp, nhiều khi cố ý thả tù. Xin y theo án xử năm trước để người ta biết sợ mà tránh".

Vua bảo bầy tôi rằng: "Áp giải tội phạm, ngày đi đêm giữ thì tình có thể thương được, cho nên tội chỉ mãn trượng [100 trượng] thôi. Nếu là ngục, hoặc nơi đày, chủ thủ không vất vả lắm, mà canh giữ không cẩn thận, đến nỗi mất tù so với người áp giải có khác, tội chỉ mãn trượng thì nhẹ quá, nhưng bắt đồng tội với tù thì lại nặng quá. Vậy đặc chuẩn từ nay áp giải để mất tù thì y luật xét xử, chủ thủ để mất tù thì chiếu theo tội của tù trốn giảm đi hai bậc mà xử".

Quảng Nam có sâu keo. Quảng Trị, Quảng Bình, Nghệ An gạo đắt. Vua cùng bầy tôi bàn việc phát chẩn cho vay. Dụ rằng : "Phép phát chẩn và cho vay, các đời vẫn có, nhưng đều chưa có kế hay. Nay nên sai quan sở tại tùy nghi đặt kế mà làm, lượng mà phát chẩn, cốt sao cho những dân góa vợ, góa chồng cô độc khốn cùng, đều thấm nhuần ơn huệ, như thế mới được". Bèn sai lấy thóc kho, Quảng Trị 5.000 hộc, Quảng Bình 10.000 hộc, Nghệ An 5.000 hộc, các quan dinh trấn đều thân đi phát chẩn cho dân nghèo. Vua lại cùng bầy tôi nói đến nạn đói kém, và bảo rằng: "Đói rét của dân cũng như ở thân trẫm, lòng thương xót không thể thôi được".

Vua nước Chân Lạp là Nặc Chăn đem việc người bề tôi là Cao La Hâm Biện những tệ phi pháp tâu xin xét định. Vua nói: "Đấy là việc của nước Phiên, đã có chính lệnh của nước Phiên, sao phải xin chỉ?". Chiếu cho vua Phiên y theo phép nước mà xử định.

Ngày Tân mão, tế Trời Đất ở đàn Nam giao.

Hạ lệnh từ nay các bộ viện ty cục và các thống quản, thượng ty các quân dinh và các địa phương hằng năm cứ đến tháng 10 thì làm sách lý lịch các quan viên sở thuộc (từ hạng vị nhập lưu trở lên), hai bộ Lại Binh xét rồi tâu lên.

Lấy Cai bạ Chính dinh Tri tàu vụ là Phạm Nhữ Phong làm Cai bạ Quảng Đức, Tham mưu là Nguyễn Vinh Xiêm làm Ký lục Quảng Ngãi.

Lấy Ký lục Quảng Bình là Hồ Công Thuận làm Cần chánh điện học sĩ sung chánh sứ sang nước Thanh, Tham hiệp Lạng Sơn là Nguyễn Huy Trinh và Hàn lâm viện Phan Huy Thực sung giáp ất phó sứ. Dụ rằng: "Chuyến đi này nên cùng mưu hợp sức với nhau, để trọng quốc thể, giữ vững bang giao". Bọn Công Thuận xin mỗi người cử một người thân và xin chọn người hành nhân cũ để đi theo. Vua nói: "Đi sứ là việc công triều đình không thiếu chi người, sao lại phải người thân và người cũ?". Không cho. Sắc cho từ nay sứ bộ không được lấy người thân và hành nhân cũ mà cử vào.

Lấy Thiêm sự Hình bộ Nguyễn Hựu Nghi làm Ký lục Quảng Bình.

Bắc Thành bắt được sáu con của ngụy Tư khấu Định, đem tâu. Vua nói: "Tội của cha chúng có can gì đến chúng?". Sai tha.

Hạ lệnh cho tấn thủ Thuận An xét các thuyền ra vào mà nên báo thì do bộ Công chuyển tâu, không phải báo với Tàu vụ và quan công đường.

Giặc người Thanh là Cao La Y chiếm giữ đất Lâm An. Người Thanh đưa thư sang Bắc Thành yêu cầu giữ địa hạt mà ngăn chặn. Việc tâu lên. Hạ lệnh cho ủy quan binh đóng giữ Hưng Hóa, mà hạ lệnh cho trấn thần đi các nơi yếu hại các châu Chiêu Tấn, Thủy Vĩ, Lai Châu mà phòng giữ nghiêm ngặt. Rồi La Y bị người Thanh bắt được, ta bèn rút quân.

Tháng 3, Hiệp trấn Thanh Hoa là Võ Văn Doãn chết. Cho 30 lạng bạc, sai trấn thần trông giữ việc tang.

Lấy Hữu tham tri Binh bộ lãnh Binh tào Bắc Thành là Võ Đức Thông lãnh chức Hiệp trấn Thanh Hoa, Hữu tham tri Binh bộ là Trần Quang Tĩnh thay lãnh Binh tào.

Lấy Thuộc nội cai đội Lê Văn Ngôi làm Thủ ngự cửa biển Thuận An, Thị thư Trần Chấn làm Hiệp thủ.

Quan Bảo hộ Chân Lạp là Lưu Phúc Tường trước làm Trấn thủ Vĩnh Thành, cùng với Cai bạ Lê Đắc Tấn, Ký lục Trần Bá Bảo, nhân việc công bắt đóng góp, tham tang tiền đến vài vạn. Đến nay việc phát giác. Vua bảo bầy tôi rằng: "Trẫm yêu dân như con, mà không cai trị một mình được, cho

nên đặt chức thú mục để vỗ nuôi dân. Nay quan lại Vĩnh Thanh như thế, rất không xứng chức". Sai thành thần xét trị.

Sai Tham tri Hình bộ lãnh Hình tào thành Gia Định là Trần Minh Nghĩa làm Ký lục Vĩnh Thanh.

Dựng xưởng súng tả hữu.

Người Man ba động Lạc Hoàn sai sứ đến cống. Sứ đến Nghệ An dâng biểu xin đến Kinh. Vua không cho.

Phát tù tội lưu các địa phương đến Tam Độc [Ba Ngòi] trấn Bình Hòa. Vua bảo bộ Hình rằng: "Đất ấy vốn mầu mỡ, trước có dân làm ruộng để sống. Từ sau binh lửa dân vật điêu hao, nên thành hoang rậm. Nay đưa người đến ở cũng có cách để sống". Rồi hạ lệnh cho trấn thần, phàm tù tội lưu đưa đến nơi nào thì tha xiềng khóa (tù tội lưu đều quàng một vòng sắt ở cổ có buộc bài sắt, bài có khắc hai chữ "lưu tù"), cấp cho trâu và ruộng để khai khẩn ruộng đất, lấy làm mà ăn. Nếu có tù trốn thoát, người giám thủ khỏi tội.

Vét đường sông ở ngoài Kinh thành, từ phía tây nam thành thông đến Long Hồ, Trúc Lâm (tên hai xã).

Hạ lệnh cho tấn thủ ven biển các địa phương, phàm có thuyền vận tải đi qua phần biển và thuyền giặc láng vảng thì cho làm tập tâu đệ lên ngay, đừng chờ báo dinh trấn chuyển tâu để đến nỗi chậm trễ.

Đặt bảo Nhân Lộ (tên xã thuộc huyện Vĩnh Lộc) ở Thanh Hoa. Bảo có lấn vào ruộng của dân thì trừ thuế.

Quản Tàu vụ là Nguyễn Đức Xuyên tâu nói: "Thuế thuyền Hải Nam hơi nhẹ, thường chở người và hàng ở tỉnh khác để mưu lợi nhiều. Xin từ nay thuyền nước Thanh đến buôn bán, nếu có chở người và chở hàng hóa của tỉnh Quảng Đông, Phúc Kiến thì chiếu theo lệ thuế thuyền hai tỉnh ấy mà đánh. Nếu chở người và hàng hóa xen lộn thì cứ người và hàng tỉnh nào nhiều thì đánh theo lệ thuế tỉnh ấy". Vua cho là phải.

Người xã Thôi Ngôi (thuộc huyện Đại An) trấn Sơn Nam hạ tố cáo việc thu thuế ruộng lậu, ruộng vẫn có cày cấy mà xã trưởng thu thuế riêng, không đem nộp. Vua bảo bộ Hộ rằng: "Ruộng ấy không nên theo lệ, ai trưng trước thì được". Sắc đem ruộng ấy cấp cho chủ ruộng và truy thu ba năm thuế, trị xã trưởng 100 trượng. Lại bắt thu ở xã trưởng và chủ ruộng mỗi mẫu 3 quan để làm tiền thưởng cho người tố cáo. Rồi gửi cho khắp các thành dinh trấn biết, từ nay có án lậu ruộng thì chiếu theo lệ ấy mà làm.

Mùa hạ, tháng 4, ngày Giáp tuất, mồng 1, có nhật thực.

Vua cùng bầy tôi bàn về lịch pháp rằng: "Phép tính lịch rất là tinh vi, duy có Nguyễn Hữu Thận đủ học thuật để biết được".

Tham hiệp Thanh Hoa là Trần Đình Anh ốm phải nghỉ việc; lấy Thiêm sự bộ Hộ là Nguyễn Kim Truy làm Tham hiệp Thanh Hoa.

Vua thấy biền binh các cơ Ngũ quân Tượng quân ở Bắc Thành đóng thú ở Gia Định đã lâu năm, sai triệu hết về Kinh, cho về nghỉ ngơi, cấp thêm lương tiền theo thứ bậc khác nhau.

Ngày Đinh sửu tế hạ hưởng. Sai Hoàng thái tử nhiếp tế ở Thái miếu.

Bảo Châu Đốc làm xong. Sai trấn thành Gia Định điều động 100 lính cơ ở bốn trấn, 200 lính đồn Uy viễn, chọn người giỏi cai quản để đóng giữ đất ấy. Lính thì ba tháng một lần đổi, quản thủ thì một năm một lần đổi. Lại sai chở 40 cỗ súng gang và thuốc đạn chia đặt ở bảo sở để nghiêm việc phòng giữ.

Vua từng bảo bầy tôi rằng: "Ở Phú Xuân nhân sĩ đông đúc, phong tục thuần lương, các thánh đóng đô ở đấy, thực là nơi đại đô hội bậc nhất của nước Nam. Gia Định đất đai màu mỡ, các thánh mở mang chưa đến trăm năm mà binh mạnh của giàu, trẫm dùng đấy để đánh giặc Tây Sơn, đã từng lấy trăm người địch được vạn người. Sau vài trăm năm nữa ngày càng thêm giàu mạnh, không thể lường được". Lại nói rằng : "Châu Đốc, Hà Tiên bờ cõi không kém Bắc Thành".

Quân Bắc Thành tâu nói: "Hai phủ Thượng Hồng và Hạ Hồng trấn Hải Dương, ruộng mùa nhiều mà ruộng chiêm ít, xin chiếu thóc trong một năm chia làm 10 thành, mùa hạ thu 7 thành bằng tiền, 3 thành bằng thóc, mùa đông thu 3 thành bằng tiền, 7 thành bằng thóc, để tiện cho dân". Vua y lời tâu.

Cho quan viên văn võ lãnh trước gạo lương. Bộ Hộ thấy kho lương ở Kinh chứa đã đầy ứ, xin theo lệ trước, cho các quan lãnh trước lương tháng. Vua y cho. Cho từ ngũ phẩm trở lên lãnh 9 tháng, từ thất phẩm trở lên lãnh 5 tháng.

Lấy Tri huyện Hưng Nhân là Đặng Huy Dư làm Trợ giáo Sơn Nam hạ, Hương cống đời Lê là Trần Danh Diệu làm Trợ giáo Hải Dương.

Tiết Thiên Xuân (ngày 23), các quan mặc triều phục, đến điện Thanh Hòa chúc mừng. Từ đấy lấy làm thường lệ.

Hiệp trấn Cao Bằng là Nguyễn Văn Thục ốm phải nghỉ việc ; lấy Tham hiệp Trần Văn Thái làm Hiệp trấn.

Quảng Trị có sâu keo. Lúa ruộng bị ổn hại. Ký lục Nguyễn Duy Hòa tự đem án tâu lên, Lưu thủ Phan Tiến Quý không dự. Vua nói : "Việc dân là

quan trọng, Duy Hòa sao dám một mình để tâu? Làm việc như thế chẳng cũng sơ suất khinh mạn sao?". Duy Hòa sợ hãi xin chịu tội . Vua tha.

Hạ lệnh cho Hữu tham tri Binh bộ lãnh Binh tào Bắc Thành là Trần Quang Tĩnh kiêm lý đê chính.

Hữu Tham tri Hình bộ lãnh Hình tào Bắc Thành là Hoàng Ngọc Uẩn chết; lấy Hữu Tham tri Hình bộ là Nguyễn Hoài Quỳnh lãnh Hình tào Bắc Thành.

Xây thành gạch trấn Bình Định. Trấn thần tâu xin hoãn bắt lính trong 3 tháng, để dân yên tâm phục dịch. Vua y cho. Lại dụ bảo không nên đốc thúc quá để sức dân được thư.

Tổng trấn Gia Định là Nguyễn Hoàng Đức có bệnh, vua cho một cán nhục quế.

Vua bảo Phạm Đăng Hưng rằng: "Trẫm nhớ công thần Vọng Các, muốn tập ấm cho con cháu họ, để cùng nước cùng vui. Người có tài thì sẽ dùng, người không có tài thì cũng cho đời đời được giữ ấm tước, để giữ đạo trung hậu". Lại nói rằng: "Nguyễn Văn Trương và Hà Hỷ Văn đều có công to với nước. Tuy không có công cầm cương ngựa đi theo, cũng cho liệt vào sổ công thần Vọng Các để cho vẻ vang". Bèn sai xét dùng con cháu công thần Vọng Các. Chiếu rằng: "Trẫm nhớ bề tôi ứng nghĩa từ trung hưng đến nay, đã nhiều lần gia ân huệ, người sống có danh sang trọng, người chết có hiệu vẻ vang. Nhưng đương lúc mới định, chỉ nghĩ chính sự mà chưa kịp làm việc khác. Nay kỷ cương tạm định, càng nghĩ đến người công lao cố cựu để mong cùng vui. Vậy hạ lệnh cho quân dinh trong ngoài và các thành dinh trấn, phàm ai có công Vọng Các thì khai rõ lý lịch người ấy và con cháu trưởng, làm thành danh sách tâu lên, trẫm thân quyết định, lượng xét cho tập ấm để rõ ân điển".

Tha giảm tô thuế vụ chiêm năm nay cho các địa phương. Chiếu rằng : "Chăm việc gốc thương nhân dân là việc trước tiên trong chính sự của vương giả. Gần đây các địa phương ít mưa, thóc lúa kém thu, trẫm rất thương lo. Vậy tha giảm cho bốn dinh trực lệ 5 phần 10 tô ruộng, 4 phần 10 thuế thân ; Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên 4 phần 10 tô ruộng, 3 phần 10 thuế thân ; Bình Hòa, Bình Thuận, Gia Định tô và thuế đều 5 phần 10 ; Nghệ An 5 phần 10 tô ruộng, 3 phần 10 thuế thân ; Thanh Hoa 3 phần 10 tô ruộng ; Bắc Thành 2 phần 10 tô ruộng".

Bảy sách Man Cam Lộ vào cống mừng đại lễ sách lập Hoàng thái tử. Vua bảo thị thần rằng: "Man ấy ngu xuẩn chất phác, từ tiên triều đến giờ, hơn hai trăm năm chưa từng ngang ngạnh, hằng năm vẫn nộp cống thuế,

trung là Hoàng Công Lý rằng: "Án đã xong rồi, vua bắt bề tôi chết, bầy tôi không chết không phải là trung". Rồi Thành đi nằm hồi lâu, uống thuốc độc chết. Việc tâu lên, vua triệu Hoàng Công Lý hỏi rằng: "Văn Thành khi chết có nói gì không?" Công Lý đem hết lời Thành nói thưa lên. Vua giận nói rằng: "Văn Thành không biện bạch mà chết, sự nhơ bẩn càng rõ rệt". Bổng có quân lại nhặt được tờ di chiếu trần tình của Văn Thành ở nhà quân đem dâng. Vua cầm tờ biểu khóc to lên đưa cho bầy tôi xem mà dụ rằng: "Văn Thành từ lúc trẻ theo trẫm có công lao to. Nay nhất đán đến nỗi chết, trẫm không bảo hộ được ấy là trẫm kém đức". Nhân quay hỏi Phạm Đăng Hưng rằng: "Văn Thành chết, nên lấy lễ nào mai táng". Đăng Hưng thưa: "Táng như thường dân".

Vua yên lặng. Sai một cai đội Trung quân và 30 binh lính làm việc tang, cho 500 quan tiền cấp trả mũ áo, cho thêm ba cây gấm Tống, 10 tấm vải và 10 tấm lụa. Các con Thành bị giam tha ra hết.

Lê Duy Hoán và Nguyễn Văn Thuyên bị giết. Nguyễn Văn Thành chết rồi, đình thần đem án phản nghịch dâng lên. Duy Hoán và Văn Thuyên đều bị xử lăng trì; Võ Trinh bị tội a tòng, xử trảm giam hậu; Tống Phước Ngoạn bị tội kiện diêu, xử trượng và cách chức; Trần Ngọc Nhữ bị tội vu cáo, xử tội lưu tột bậc. Nguyễn Trương Hiệu cáo giác, thưởng 500 quan tiền. Nguyễn Văn Nhân xin đình thưởng, vua không nghe.

Đem tội trạng Lê Duy Hoán bố cáo khắp trong ngoài.

Chiếu rằng: "Vương giả lúc mới được nước, phải tôn trọng triều đại trước, là giữ đạo trung hậu. Trẫm đã xem khắp xưa nay, chính muốn sánh với hiền triết đời trước. Nghĩ từ nhà Lê suy tàn, ngụy Tây nổi loạn, một thước đất, một người dân ở Bắc Hà đều không phải của nhà Lê nữa, kể hơn mười năm. Trẫm kính đem uy trời quét sạch yêu nghiệt, vậy là lấy được thiên hạ từ giặc Tây Sơn chứ không phải lấy ở họ Lê, mà con cháu họ Lê cũng nhờ đấy mà rửa hận cho ông cha được. Sau khi đại định, cũng sai lập miếu nhà Lê, cấp cho tự dân tự điền, lại chọn con cháu để giữ việc thờ cúng. Duy Hoán lúc còn trẻ dại, lưu lạc nơi mường mán, trẫm hỏi biết là dòng dõi họ Lê, đặc sai triệu về phong tước cho là thượng công, hậu cho lương lộc để phụng thờ họ Lê, cùng nước cùng vui. Phàm con cháu họ Lê đều cấp gạo lương nuôi đủ. Việc đãi ngộ con cháu họ Lê người có tai mắt đều nghe thấy cả. Thế mà Duy Hoán lại chứa lòng gây họa cùng với đứa con phản nghịch của Nguyễn Văn Thành là Văn Thuyên giao thông mưu phản. So với tình thì đem oán báo đức, xét về luật thì là bầy tôi phản vua, tội vô đạo này không thể tha được. Vì cớ là con cháu triều đại trước nên trẫm để chậm lại hàng tháng không nỡ xử tội, nhưng đình thần xin thi hành

pháp luật để đúng phép nước. Nên đã đem Duy Hoán hành hình. Còn các chi họ Lê đều được khoan hồng tha cho. Trẫm nghĩ Duy Hoán âm mưu phản nghịch tự mình nên tội, nhưng miếu đình họ Lê há nên bỏ trống, nên lại sai chọn người có thể phụng thờ họ Lê cho giữ việc phụng thờ, để rõ cái hậu ý của trẫm nối giữ dòng dõi đã tuyệt. Vậy bố cáo cho thần dân đều nghe biết".

Đặt thêm đội Hùng bộ thành Nam Vang, mộ dân Hán [Việt] sung vào.

Sai thủy quân dựng xưởng thuyền, thưởng hơn 300 quan tiền.

Thổ phỉ ở Thanh Bình là Quách Công Thận cướp bóc dân ở ven núi. Trấn thần Thanh Hoa nghe tin, tâu xin đem quân đánh.

Chiếu trả lời rằng: "Lũ giặc Sơn Âm lúc ẩn lúc hiện không thường; đất ấy núi khe hiểm trở, lại thông với các địa đầu Sơn Nam thượng, Sơn Tây, Hưng Hóa. Nếu dò xét chưa đích xác đã vội xuất quân, thì chưa thuộc đường, không quen nước, lại thành mệt nhọc. Nay nên dò cho biết rõ bọn ấy đi đâu tới đâu rồi dùng người thổ sở tại cho vào bọn, để xem tình hình động tĩnh. Nếu có cơ thừa được thì mật báo trước cho Bắc Thành để hội đánh. Lại nên đòi hợp binh hạ ban và thổ binh để phòng điều khiển, cốt sao trọn vẹn muôn phần, đánh là hẳn được. Không thì cứ yên lặng để chờ, chớ nên khinh cử".

Sông Bến Nghé ở Gia Định nước trong suốt 12 ngày. Trước kia, khi vua lấy lại thành Gia Định nước sông đã trong; đến nay Hoàng thái tử mới lập, nước sông lại trong, người đều cho là ứng điềm thánh nối thánh.

Tháng 6, Trấn thủ Vĩnh Thanh là Nguyễn Văn Triêm ốm phải nghỉ việc; lấy Chưởng cơ Nguyễn Văn Thụy lãnh Trấn thủ Vĩnh Thanh.

Vua dụ rằng: "Trấn Vĩnh Thanh đất giáp nước Chân Lạp, điều cốt yếu trong việc phủ trị là sao cho trong cõi được yên, nước ngoài phải phục, phải cố gắng đấy".

Sai Phó quản đồn Uy viễn là Hồ Văn Thất đóng giữ bảo Châu Đốc, Khâm sai cai cơ chánh quản cơ Gia dũng tả là Võ Văn Sáng quản thủ ba đạo Tân Châu, Chiến Sai và Hùng Ngự.

Thuyền Mã Cao đậu Đà Nẵng, đem địa đồ đảo Hoàng Sa dâng lên. Thưởng cho 20 lạng bạc.

Chuẩn định thuế sản vật biệt nạp của các địa phương, nhất thiết theo như lệ đời thu tiền thóc mà làm.

Vua nước Chân Lạp là Nặc Chăn gửi thư đến Gia Định, xin thân hành đến thành hỏi về chính sự. Thành thần viết thư trả lời nói: "Chính sự nước

Phiên đã có quan bảo hộ có thể giúp để bàn bạc. Huống chi sự biến loạn ở trong nước mới yên, lòng dân mới phụ, không nên đi xa." Lại đem việc ấy tâu lên.

Xuống chiếu trả lời rằng: "Vua Phiên muốn đến hỏi về chính sự, thành đem việc thần dân hệ thuộc để từ, lý thì phải đấy. Nhưng vua Phiên gần đây lại chỉ cẩu thả, lười về chính trị, nên nhân lúc đến mà thúc đẩy dìu dắt đến chỗ siêng năng. Nay xin phục thư y lời đã xin. Nếu vua Phiên đến thành thì nên lấy điều lợi về đào sông Châu Đốc mà bảo, khiến quy hoạch trước, đợi ngày chiếu văn đến thì phát ngay quân dân ra góp sức để đào, để chóng xong việc".

Định thuế người Man ở ba đạo Đồng Môn, Hưng Phúc, Băng Vột trấn Biên Hòa đều cho nộp thay bằng tiền. (Chiêng đồng 30 chiếc, mật ong 30 cân, chiếu 22 đôi, đều chiểu giá nộp tiền).

Sai bọn Hữu tham tri Công bộ Nguyễn Đức Huyên và Tả tham tri Đoàn Viết Nguyên làm sách *Duyên hải lục*, phía nam đến Hà Tiên, phía bắc đến Yên Quảng, phàm các cửa biển, mực nước khi triều lên triều xuống sâu nông thế nào, dặm đường xa gần bao nhiêu, đều chép cả. (Làm hai quyển, hợp 4 dinh 15 trấn; cửa biển 143 chỗ, lấy 540 trượng là một dặm, thành số hơn 5.902 dặm).

Thuyền sứ nước Xiêm sang nước Thanh, gặp gió đậu vào Đà Nẵng. Rồi thuyền ấy lại bị cháy mất hết cả. Việc tâu lên. Vua nói rằng : "Thuyền sứ giả bị cháy cũng như thuyền buôn bị nạn". Sai dinh thần Quảng Nam cấp cho gạo lương hơn 200 phương.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHẤT KỶ - *QUYỂN LVI*

THỰC LỤC VỀ THẾ TỔ CAO HOÀNG ĐẾ

Đinh sửu, Gia Long năm thứ 16 [1817], mùa thu tháng 7, ngày mồng 1, tế thu hưởng. Sai Hoàng thái tử nhiếp tế ở Thái miếu.

Lấy Phó quản cơ Trung thủy Thủy quân là Phan Văn Thọ làm Quản cơ cơ Trung tiệp, đem lính cơ đi thú ở Nghệ An.

Nước Chân Lạp sai sứ đến chầu.

Vua bảo bộ Lễ rằng: "nước Phiên hằng năm đến chầu là chức phận con tôi, không có như sứ giả đến cống. Chỉ sai cấp cho tiền gạo. Khi sứ giả về, vua dụ rằng: "Trẫm sắp đào sông Châu Đốc để thông tới Hà Tiên, lợi của nước ngươi cũng là lợi cho nông thương. Về bảo với chúa ngươi nên hiểu ý ấy".

Hạ lệnh cho các địa phương đóng thuyền hiệu, một chiếc thuyền cấp 200 quan tiền. (Bình Định, Quảng Nam , Nghệ An mỗi trấn 10 chiếc, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Phú Yên, Bình Hòa, Bình Thuận đều 5 chiếc, Bắc Thành 29 chiếc).

Dinh Quảng Đức có người tù bị thích chữ đày đi Hà Tiên, chưa đưa đi lại đổi đi Bình Hòa. Hình bộ Tham tri Lê Bá Phẩm lại sai thích chữ lại. Việc đến tai vua. Vua khiển trách rằng: "Ngươi là hình quan mà không biết nên xét cẩn thận. Người không phải là gỗ đá sao không nghĩ đến sự đau đớn của người ta?". Sắc cho các thành dinh trấn từ nay án xử tội sung quân và tội lưu, cuối năm làm danh sách tâu lên đợi định chỗ đày, rồi sau mới thích chữ. Phép thích chữ thì bên tả thích tội danh, bên hữu thích chỗ đày, chỉ lấy bốn chữ làm hạn.

Vua cùng với các bầy tôi bàn về chính thể các đời trước, bảo Phạm Đăng Hưng rằng: "Pháp độ triều Hán nghiêm mật, so với các đời thực là nghiệt hơn."

Nghệ An động đất.

Cai bạ Phú Yên là Trần Văn Đại về đinh ưu; lấy Thiêm sự Binh bộ là Hoàng Công Thanh làm Cai bạ Phú Yên.

Nguyễn Văn Nhân có bệnh, vua cho long diên hương.

Lưu thủ Quảng Bình là Phan Văn Thúy và Cai bạ là Nguyễn Văn Quang hặc tâu Ký lục Nguyễn Hựu Nghi vét riêng lương tiền, nghiêm thúc thuế khóa, và cùng Tri huyện uống rượu đánh bạc. Vua nói rằng: "Của nước là quan trọng, lúc mới đến chỗ làm quan không thể không kiểm điểm được. Thuế khóa đã có trình hạn, cũng không thể để cho chậm trễ. Dinh thần với huyện thần chức phận có khác, nhưng cũng đều là bề tôi của vua, cùng nhau uống rượu vui chơi, thì không có lỗi gì; đánh bạc mà mở sòng đánh được thua to thì có tội, còn khi nhân lúc rỗi đánh chơi làm vui thì pháp luật cũng không cấm. Sao có thể lấy thế mà bắt tội người ta ư?".

Bọn giặc Thanh Bình nổi trộm ở Gia Viễn. Sai quan Bắc Thành lượng phát biền binh cùng với binh ở đạo họp đánh dẹp yên.

Định phẩm cấp tập ấm cho con cháu các công thần Vọng Các là bảy bực: 1. Khinh xa đô úy, trật tòng nhị phẩm; 2. Kiêu kỵ đô úy, trật tòng tam phẩm; 3. Kỵ đô úy, trật tòng tứ phẩm; 4. Phi kỵ úy, trật tòng ngũ phẩm; 5. Ân kỵ úy, trật tòng lục phẩm; 6. Phụng ân úy, trật tòng thất phẩm; 7. Thừa ân úy, trật tòng bát phẩm. (Công thần bực nhất, con cho khinh xa đô úy, cháu cho kiêu kỵ đô úy, tằng tôn cho kỵ đô úy, huyền tôn cho phi kỵ úy, vân tôn cho ân kỵ úy, thế tập ân kỵ úy; công thần bậc nhì, con cho kiêu kỵ đô úy, cháu cho kỵ đô úy, tằng tôn cho phi kỵ úy, huyền tôn cho ân kỵ úy, thế tập ân kỵ úy; công thần bậc ba, con cho kỵ đô úy, cháu cho phi kỵ úy, tằng tôn cho ân kỵ úy, thế tập ân kỵ úy; công thần bậc bốn, con cho phi kỵ úy, cháu cho ân kỵ úy thế tập ân kỵ úy; công thần bậc năm, con cho ân kỵ úy, thế tập ân kỵ úy; công thần bậc sáu, con cho phụng ân úy và công thần bậc bảy, con cho thừa ân úy, đều một đời mà thôi. Tập ấm đều lấy con trưởng cháu trưởng, nếu không có con trưởng cháu trưởng thì lấy ngành thứ cho thừa tập). Cấp cho lương tháng và mũ áo. Ai có quan chức phẩm cao thì theo phẩm, vẫn đeo hàm ấm để rõ ân điển. Lại ra lệnh các ấm tử tuổi từ 18 trở lên, biết luyện tập bắn cung cưỡi ngựa thì cho lệ vào năm dinh để sai khiến, đợi chỉ chọn dùng.

Vua bảo hai bộ Lại Lễ rằng: "Công các bề tôi dẫu giống nhau, mà việc làm thì khác. Như Nguyễn Văn Nhân lưu trấn thành Gia Định, điều quản

cấp lương khiến quân vua dấy mạnh, Nguyễn Hoàng Đức không chịu hàng giặc, gặp ghềnh gian hiểm, theo trẫm lúc gian nan, công cao hơn người tầm thường nhiều lắm. Đến như Tống Viết Phước, tuy có công lớn, mà hai lần mất quân, không phải là không có lỗi. Vậy tước ấm của con Viết Phước, không nên cho cùng hàng với các bề tôi khác.

Định ngạch binh dài hạn ở Gia Định. Chiếu rằng: "Từ xưa đến nay binh có ngạch chia ban, có ngạch dài hạn, hai ngạch cùng giúp đỡ nhau để mạnh phên giậu. Nay ở thành và các trấn Phiên An, Biên Hòa, Vĩnh Thanh, Định Tường quân theo dài hạn chưa có định ngạch. Vậy ra lệnh ở thành thì chọn quân Bảo thành cũ và mộ dân ngoại tịch lập làm ba vệ Bảo thành nhất, nhị, tam mỗi vệ 10 đội; các trấn Phiên An, Biên Hòa, Vĩnh Thanh, Định Tường, đều mộ lập một cơ, cơ có 10 đội, đội đều lấy 50, 60 người làm hạn; sai theo thành và trấn để giữ gìn thành trì, dẹp bắt trộm cướp. Tạp dịch đều miễn".

Lại thấy binh năm thuyền Bính ở các trấn, quân phần nhiều thiếu số, sai mộ dân ngoại tịch và trích các đội bất mãn[1] ở trấn dồn bổ mỗi thuyền 50 người, chia ban mà chi lương.

Miễn thuế thân và dao dịch một năm cho dân xiêu dạt 14 thôn ấp ở Vĩnh Thanh, hạ lệnh cho trấn thần gọi trở về.

Bộ Hộ tâu nói: "Năm Gia Long thứ 9 [1810] có lệ định phàm ruộng đất lậu, phát giác năm tháng dẫu nhiều mà ngạch thuế truy thu cũng chỉ lấy 3 năm làm hạn, so với điều luật chép ẩn lậu thuế ruộng thì chiếu theo phần thuế từng năm mà nộp, hai bên không phù hợp nhau". Vua nói rằng: "Luật như thế nặng quá, cứ theo lệ mà làm".

Hiệp trấn Tuyên Quang là Nguyễn Văn Công ốm phải nghỉ việc; lấy Thiêm sự Binh bộ là Phạm Tiến Lượng làm Hiệp trấn Tuyên Quang.

Tháng 8, phong quốc thúc quận công Tôn Thất Thăng làm Phúc Long công, hoàng tử thứ năm là Đài làm Kiến An công, hoàng tử thứ sáu là Bính làm Định Viễn công, hoàng tử thứ bảy là Tấn làm Diên Khánh công, hoàng tử thứ tám là Phổ làm Điện Bàn công, hoàng tử thứ chín là Chẩn làm Thiệu Hóa công, hoàng tử thứ mười là Quân làm Quảng Oai công, hoàng tử thứ mười một là Cự làm Thường Tín công, hoàng tôn Kính làm Thái Bình công, hoàng tôn Đán làm Ứng Hòa công; cho sách bạc, ấn bạc và ấn quan phòng mỗi người một cái. Ra lệnh phàm tờ biểu tờ khải đều xưng tước và tên. (Biểu tâu thì Phúc Long công xưng là Phúc Long công thần Mỗ; các hoàng

1. Bất mãn: không đủ số người

tử hoàng tôn tước công thì xưng Mỗ công thần Mỗ. Khải thì xưng Mỗ công đệ Mỗ, điệt Mỗ). Giấy tờ các nha đưa lên thì xưng là bẩm. Nhà ở thì gọi là phủ.

Vua dụ bộ Lại rằng: "Trẫm nghĩ các con cháu tuổi còn ít, mà ở tả hữu chưa hẳn đều là người hiền, sợ hoặc nhận được ấn ấy có thể bị dỗ dành làm bậy, nên phải chọn người để giữ ấn mới khỏi lầm lỗi". Bèn sắc cho các tước công phàm có tờ truyền sai thì phải xem người mà đưa, chớ có bạ ai cũng sai.

Ấm thụ cho con Chưởng Hậu quân Võ Tánh là Võ Khánh làm Khinh xa Đô úy, con Chưởng Tiền quân Tôn Thất Hội là Tôn Thất Trinh, con Tổng trấn Gia Định Nguyễn Hoàng Đức là Nguyễn Hoàng Toán, con Chưởng Hữu quân Nguyễn Văn Nhân là Nguyễn Văn Đức, con Chưởng Tả quân Lê Văn Duyệt là Lê Văn Yến, con Chưởng Tượng quân Nguyễn Đức Xuyên là Nguyễn Đức Thiện, con Đô thống chế Hậu dinh Thần sách Mai Đức Nghị là Mai Đức Nho, con Đô thống chế Thị trung Nguyễn Văn Khiêm là Nguyễn Thường Tuân đều làm Kiêu kỵ đô ký, con Đô thống chế Trung dinh Thần sách Tống Viết Phước là Tống Viết Tri làm Kỵ đô úy.

Cho con Lưu thủ Nguyễn Đức Thịnh là Nguyễn Đức Long làm Vệ úy, phẩm trật cũng như vệ úy các quân.

Nước Chân Lạp đói, xin đong thóc ở Gia Định. Ra lệnh cho đến các xứ Long Hồ, Sa Đéc đong 10.000 hộc thóc.

Sai Phó tướng Tả quân là Nguyễn Văn Xuân quyền lãnh việc bảo hộ Chân Lạp. Bảo hộ là Lưu Phúc Tường dung túng cho thuộc hạ sách nhiễu, làm khổ dân Phiên, việc phát giác, vua nói: "Phúc Tường trước ở Vĩnh Thanh đã làm nhiều việc trái phép, nay lại như thế, tội không thể nói xiết được". Tức thì hạ lệnh giải ấn bảo hộ, đưa về Gia Định xét trị, lấy Xuân để thay.

Dân Chân Lạp buôn ở Gia Định có người mua trộm hơn 500 lạng bạc. Thành thần xin trị tội và tịch thu tang vật. Vua cho là dân nhỏ nước Phiên, không nỡ bắt tội, sai tha mà trả lại tang vật.

Định thêm điều lệ ẩn lậu đinh mà khai gian là trốn hay chết. (Phàm ẩn lậu một đinh có gia sản, thưởng cho người tố cáo 10 quan tiền, đinh không có gia sản thì thưởng một nửa; tố cáo 10 người mà đúng có một người thì không thưởng, và cũng không bắt tội; 2 đinh trở lên thì chiếu theo số mà thưởng; duy tố cáo không thực thì bị phản tọa. Lại như tố cáo có 1, 2 đinh, mà xét ra 3, 4 đinh trở lên, cũng chiếu theo số mà thưởng thêm. Tiền thưởng thì thu ở lý trưởng và thu ở người đinh lậu mỗi người một nửa.

Người đinh lậu biết tình thì đánh 80 trượng; không biết thì không bắt tội, tiền thưởng chỉ thu ở xã trưởng. Nếu xã trưởng thu riêng tiền thuế thân làm của mình thì tính tiền tang khép vào tội uống pháp luật mà xử nặng, truy thu tiền tang sung vào nhà nước. Đến như xét nghĩ tội ẩn lậu thì nhất thiết y theo luật mới. Còn có người ở trong sổ mà xã trưởng khai gian là trốn, 1 đinh thì đánh 70 trượng, cứ mỗi 1 đinh nữa thì thêm một bậc; 4 đinh thì xử mãn trượng; 5 đinh thì xử 60 trượng đồ 1 năm, cứ 3 đinh thì thêm 1 bậc; 17 đinh thì mãn đồ; 20 đinh thì xử lưu, cứ 5 đinh thì thêm 1 bậc, chỉ đến mãn lưu là cùng. Tố cáo đúng thực thì mỗi một đinh thưởng tiền 10 quan; 10 phần đúng một phần, thì không thưởng, cũng không bắt; 10 phần đúng 2 phần, thì xét theo số mà thưởng; tố cáo không thực thì bị phản tọa. Người còn sống, có sổ, mà xã trưởng khai gian là chết, 1 đinh thì xử mãn đồ; 2 đinh thì xử lưu, bắt đồ ở trong tổng 4 năm, 3 đinh lưu 2.000 dặm, 4 đinh lưu 2.500 dặm, 5 đinh thì mãn lưu, cứ 2 đinh thì thêm 1 bực tội; đến 7 đinh thì xử giảo giam hậu, 9 đinh thì xử trảm giam hậu, cứ 3 đinh thì thêm 1 bực tội; đến 12 đinh thì giảo quyết, 15 đinh thì trảm quyết. Tố cáo đúng thực, cứ mỗi đinh thưởng tiền 15 quan; tố cáo không thực thì bị phản tọa. Đến như người đinh mà xã trưởng khai gian là trốn, biết tình thì đánh 90 trượng; người đinh mà xã trưởng khai gian là chết, đồng tình thì đánh 100 trượng đồ 3 năm, không biết tình mà đồng tình thì không phải tội. Ngoài ra theo như lệ trước). Xã trưởng ẩn lậu, khai gian, và dân xã biết tình, đồng tình, hạn trong một tháng thú tội thì miễn tội. Làm trái thì trị tội như luật.

Lại cho Đào Văn Thành làm Quản đạo Thanh Bình. Thành về đinh ưu, hết hạn đến Kinh nên lại dùng, quản đạo Đỗ Văn Trà vẫn giữ chức Vệ úy vệ Minh võ, đem vệ binh đi thú ở Bắc Thành.

Cai đội Nội hầu là Tôn Thất Triều thiện tiện lấy người đội Tư phụng bổ vào đội Nội hầu. Vua nói rằng: "Đội Tư phụng đều là người Tôn thất giữ đồ thờ các miếu, Triều sao được thiện tiện bổ sang đội khác?". Bèn cất chức của Triều.

Tháng 9, Hữu tham tri Hình bộ là Nguyễn Hoài Quỳnh chết; cho hai cây gấm Tống.

Vua dụ ba bộ Lại Hộ Binh rằng: "Binh chế của triều đình, nhân viên các quân dinh đã có số nhất định. Lúc mới dồn bổ, có những viên thừa đều là người cũ để dành dùng sau, từ nay có khuyết thì nên chọn mà bổ trước, chớ nên cho người mới chen vào. Bọn các ngươi, chức thủ quan hệ với nhau, phải xét kỹ đấy".

Sai Thiêm sự Lễ bộ là Ngô Văn Duyệt và Hàn lâm viện Trương Quang Hải sung Chánh phó sứ sang nước Xiêm. Nước Xiêm có tang vua thứ hai,

sai bầy tôi là bọn Long A Nô Lạc Phu Thích đến báo. Vua bèn sai bọn Duyệt sang tặng phúng. (Tặng Phật vương lụa trắng, the trắng, vải nhỏ trắng mỗi thứ 300 tấm; phúng vua thứ hai 300 cân sáp ong, 100 tấm vải trắng, đường phổi, đường phèn đều 300 cân, 2.000 cân đường cát). Khi trở về, nước Xiêm đưa thư tạ ơn, gửi phẩm vật để tiến.

Thống quản đồn Uy Viễn là Nguyễn Văn Tồn cho rằng các đội tinh binh sở thuộc hiện có hơn 300 người, sai phái không đủ, xin cho con là Nguyễn Văn Vị mộ người lập ba đội Uy Viễn nhất, nhị, tam, rồi mộ được hơn 100 người, sai bổ vào các đội tinh binh, lại xin mộ thêm đủ 1 cơ tinh binh, cơ có 10 đội, đội có 50 người.

Mùa đông, tháng 10, ngày mồng 1 Tân mùi, có nhật thực.

Ngày Giáp tuất, tế đông hưởng. Sai Hoàng thái tử nhiếp tế ở Thái miếu.

Thả biền binh Thanh Nghệ, Bắc Thành, Thanh Bình đã ứng triệu vào Kinh cho trở về ngũ.

Bỏ thuế dầu biệt nạp cho xã Ngải Lăng (thuộc huyện La Sơn) trấn Nghệ An, kén dân làm lính.

Sắc từ nay hồ sơ các án đình thần xét bàn các tội từ đồ lưu trở xuống đều khải lên cho Hoàng thái tử xét đoán. Về án nặng mới đợi tâu xin quyết định.

Triệu Tả tham tri Hộ bộ lãnh Hộ tào Bắc Thành là Nguyễn Hữu Thận về Kinh. Sai Hữu tham tri Hộ bộ lãnh Hiệp trấn Nghệ An là Nguyễn Tường Vân thay lãnh Hộ tào; lấy Hiệp trấn Kinh Bắc là Nguyễn Văn Lễ làm Hiệp trấn Nghệ An, Thiêm sự Hình bộ là Phùng Huy Giảng làm Hiệp trấn Kinh Bắc.

Lấy Hữu tham tri Binh bộ lãnh Hiệp trấn Thanh Hoa là Vũ Đức Thông làm Hữu tham tri Hình bộ lãnh Hình tào Bắc Thành, Thiêm sự Nguyễn Xuân Thục làm Hữu tham tri Binh bộ lãnh Hiệp trấn Thanh Hoa.

Lấy Tri phủ Lý Nhân là Nguyễn Văn Y làm Thiêm sự Binh bộ, sung biện Binh tào Bắc Thành.

Lấy Thiêm sự Binh bộ là Lê Hy làm Cai bạ Vĩnh Thanh. Trước đình thần cử Ký lục Quảng Đức là Nguyễn Văn Hưng để bổ. Vua nói rằng: "Hưng tuổi còn ít, huyết khí đương hăng, nên để ở kinh kỳ để chạy hầu tả hữu, nhân đấy mà dạy bảo để thay đổi khí chất, không nên sai đi nơi biên cương xa xôi". Bèn bổ Hy đi.

Tham hiệp Sơn Nam thượng là Đào Xuân Thự nhũng lạm, phải tội đồ; lấy Tri phủ Kiến Xương là Đặng Hữu Thận làm Hiệp trấn Sơn Nam thượng.

Sai Hoàng Công Lý và Tôn Thất Bính mộ dân ngoại tịch sung bổ vào vệ Nội hầu và các đội Túc trực.

Vua thấy hai huyện Đông Thành, Quỳnh Lưu trấn Nghệ An rừng rậm liền nhau bọn giặc thường lẩn lút ở đấy, sai trấn thần tùy đất đặt đồn, đóng quân phòng giữ nghiêm ngặt.

Lại thấy bảo Lãnh Thủy [Nước lạnh] núi khe lam chướng, lính thú không thể ở lâu được, sai đặt thêm quân ở bảo Hoàng Mai (trước 30 người, thêm lên 60 người) mà chia làm ba phần, lấy một phần giữ Lãnh Thủy, 3 ngày một lần đổi.

Giặc biển Chà Và thường nương tựa các cù lao thuộc Hà Tiên để đón cướp thuyền buôn. Trấn thần phát binh tuần xét, bắt được rất nhiều. Sai đóng gông tướng giặc đưa về Kinh để giết.

Tháng 11, sai Hữu tham tri Lại bộ là Trần Văn Tuân lãnh Hình tào thành Gia Định; lấy Ký lục Quảng Trị là Nguyễn Duy Hòa làm Hữu tham tri Hình bộ, Thiêm sự Binh bộ là Hoàng Kim Hoán làm Ký lục Quảng Trị, Thiêm sự Lễ bộ là Lê Văn Đồ làm Cai bạ Phiên An. Bọn Tuân bệ từ. Vua dụ rằng: "Trần Văn Tuân tài xứng với chức, trẫm đặc biệt chọn sai đi, chứ không phải là xa ra đâu. Trước tuy bàn việc không đúng, trẫm cũng dung cho, chớ để ý thắc mắc về việc ấy. Nguyễn Duy Hòa thì đàn hặc Nguyễn Văn Thành, có khí phách cứng rắn, ngờ đâu qua cửa khuyết lại không xuống cáng để người chê trách, sao trước sau lại như hai thứ người thế? Từ nay về sau lời nói việc làm nên cẩn thận. Lê Văn Đồ đi đứng nghiêm trọng, nói năng chất phác, trẫm yêu tính cẩn thận nên cất dùng, nên nghĩ theo phép công làm việc thẳng, cho vừa lòng trẫm. Hoàng Kim Hoán là do triều đình công cử, phải kính cẩn chớ để phụ lòng người đã cử ".

Lại sai Trần Văn Tuân đến Gia Định mộ thêm dân ngoại tịch làm bốn vệ Bảo Thành.

Vét sông Tam Khê, sông cách trấn lỵ Vĩnh Thanh 214 dặm. (Phía tây 4 dặm rưỡi, đến ngã ba hợp với sông Cần Đăng, phía tây nam 59 dặm đến cửa sông Lạc Dục, từ đấy về nam 57 dặm rưỡi đến Song Khê). Vua thấy đất ấy gần Chân Lạp, mênh mông lầy rậm, đường sông đi qua Kiên Giang bị bùn cỏ ủng tắc, thuyền bè không đi được, bèn sai Trấn thủ Nguyễn Văn Thụy sửa sang đường sông, điều động dân Hán [Việt] dân Di [Miên] 1.500 người để vét, nhà nước cấp cho tiền gạo, khiến nhân lối cũ mà đào sâu rộng thêm. Hơn một tháng sông vét xong (ngang hơn 10 trượng, sâu 18 thước), dân Hán, dân Di đều lợi cả. Vua khen công của Thụy, đặt tên sông là Thụy Hà.

Ở phía đông sông có núi Lạp Sơn, cũng đặt tên Thụy Sơn, cấm dân không được chặt cây cối.

Từ Nghệ An ra Bắc, lúa vụ mùa thu hoạch kém. Giảm thuế mùa đông năm nay, Nghệ An giảm 1 phần 10, Thanh Hoa, Thanh Bình, 3 phần 10, Bắc Thành 5 phần 10.

Lại thu thuế sân chim ở Kiên Giang trấn Hà Tiên. Sân chim ở hai thôn Đông An và Vĩnh Hòa thuộc Kiên Giang, trước đã bãi thuế mà thu lông và quạt. Đến nay những làng bên cạnh viện lẽ là không có thuế, tranh chia lấy lợi. Dân hai thôn ấy xin mỗi năm nộp tiền thuế 500 quan, còn lông quạt nộp như lệ. Thành thần Gia Định tâu lên. Vua y cho.

Chuẩn định rằng mồ mả của dân gian, hạn tả hữu cách nhau đều 7 thước 5 tấc, trước sau cách nhau đều 9 thước.

Lưu thủ Quảng Đức là Nguyễn Huy tuổi già về hưu trí. Lấy Phó thống chế Trung dinh quân Thần sách là Nguyễn Văn Soạn lãnh Lưu thủ Quảng Đức.

Định lệ xin nghỉ cho quan viên văn võ có tang ông bà. (Phàm cháu đích tôn thừa trọng thì nhất phẩm 9 tháng, nhị phẩm 6 tháng, tam phẩm 4 tháng, tứ phẩm 2 tháng, ngũ phẩm 1 tháng. Duy quan thống quản các quân Thị trung, Thị nội, Thần sách, chức vụ là hộ vệ, không thể nghỉ lâu, thì nhất phẩm 4 tháng, nhị phẩm ; tam phẩm 2 tháng, tứ phẩm, ngũ phẩm 1 tháng).

Sai thành thần Gia Định biên binh các đội Trung nghĩa, Trung thắng, Trung thuận của Trung quân, quê ở Gia Định (557 người) làm 11 đội vệ Gia Võ, theo thành sai khiến. Còn quê từ Bình - Thuận trở ra (60 người)thì cho về dân.

Ký lục Quảng Đức là Nguyễn Văn Hưng về đinh ưu ; lấy Thiêm sự Lễ bộ là Lê Đồng Lý làm Ký lục Quảng Đức.

Triệu Hiệp trấn Lạng Sơn là Ngô Vị về Kinh ; lấy Thiêm sự Hình bộ là Trương Công Vỹ làm Hiệp trấn Lạng Sơn.

Lưu thủ Quảng Trị là Phan Tiến Quý, trước trấn thủ Bình Thuận, riêng cho người nhà làm thủ ngự, lấy của dân, tham tang đến hơn 500 quan. Đến nay việc phát, bị tội giáo giam hậu.

Lấy Chưởng cơ chánh thống Hữu đồn Trung quân là Bùi Văn Thái lãnh Lưu thủ Quảng Trị.

Tàu của Phú Lãng Sa [Pháp] đậu ở Đà Nẵng, đưa thư cho Nguyễn Văn Thắng nói vua nước ấy lấy lại được trước, sai treo cờ ở thuyền đi đến các

cửa biển để các nước láng giềng biết, xin dâng sản vật địa phương, đến Kinh chiêm yết.

Vua lấy cớ không có quốc thư mà khước từ. Sai Dinh thần Quảng Nam khoản đãi hậu, rồi bảo đi. Lại sắc cho tấn thủ Đà Nẵng rằng nếu thuyền người Phú Lãng Sa có treo cờ bắn súng mừng 21 tiếng thì ở trên đài Điện Hải cũng bắn trả lời đúng số ấy. Từ sau có thuyền buôn nước ngoài vào cửa biển, bắn súng dẫu nhiều, trên đài chỉ bắn 3 tiếng làm hiệu.

Thuộc lại ở Bắc Thành có kẻ giả quan sai bắt người đòi chuộc. Thành thần nghĩ chiếu theo lệ "nấp trong cỏ rậm bắt người" của luật nhà Thanh mà xử trảm giam hậu. Đình thần xét lại, chiếu theo luật "mưu lấy của hại mạng người" mà xử chém ngay và đem án khải lên. Hoàng thái tử nói : "Lệ của thành thần dẫn, tuy đã gần phải, nhưng thuộc lại là người biết phép mà lại phạm phép, không ví như giặc cỏ, nên khép tội nặng để răn người khác". Vua khen là phải.

Đổi chức chánh tàu các hiệu thuyền lớn làm chánh đội trưởng, phó tàu làm đội trưởng, cai tàu làm thứ đội trưởng, phẩm trật cũng như các quân khác.

Tháng 12, cho Thái bảo quận công Phạm Văn Nhân được liệt thờ ở miếu Trung hưng công thần.

Thanh Hoa và Nghệ An đói kém, thổ phỉ nhung nhúc nổi lên. Vua nghe tin, sai Phó đô thống chế Hữu dinh quân Thần sách là Tôn Thất Bính đem lính kinh hơn 2.900 người đi kinh lược miền ấy. Lại sai trấn thần gọi thêm biền binh thuộc trấn sai phái đi bắt giặc.

Sai quan Bắc Thành chọn dùng con cháu nhà Lê. Chiếu rằng : "Phép là của chung thiên hạ, mà ngoài phép gia ơn là thịnh đức của đế vương. Trẫm khi mới dẹp yên, rất nghĩ đến nghĩa nối đời đã dứt, tức thì phong Lê Duy Hoán làm Diên Tự công, cho tự điền tự dân, khiến giữ việc phụng tự nhà Lê; lại ân cấp gạo lương cho các chi con cháu nhà Lê, đều chu đáo khắp. Trẫm đối với họ Lê để tâm hậu đãi, vẫn mong cho đều nhờ phúc lớn, cùng nước cùng vui. Không ngờ Duy Hoán nổi lên, dụ dỗ đảng giặc, thầm mưu phản nghịch, đã giao đình nghị, đều xin xử cực hình và giảm bớt ân lệ để rõ phép nước. So với phép thường, vẫn phải nên thế. Trẫm để tâm lo việc thiên hạ, rất mang lòng thương xót, há lại vì tội nghiệt của một đứa tự làm mà bỏ cái lòng nhân nuôi nấng bao dung của nhà nước sao? Vậy đặc sai thành thần chọn người thừa tự họ Lê, ân điển cấp phát vẫn như cũ, khiến cho họ Lê hương khói có chỗ nương tựa, con cháu không đến thất sở, kẻ còn người mất đều được thấm ơn, để cùng hưởng phúc thái bình".

Biếm Tham tri Hộ bộ quản Nội đồ gia là Hoàng Văn Diễn làm Ký lục. Diễn ở Đồ gia, thấy đồ vật của công hư hỏng nhiều, nhân thế lấy quần áo rách cấp cho quân. Bộ Hộ hạch tâu. Vua giận, giáng Diễn làm Ký lục. Sắc từ nay các giám lâm chủ thủ phải để tâm xem xét, chớ để hư hỏng, làm trái thì trị tội.

Trấn Thủ Quảng Ngãi là Nguyễn Cửu Khoáng chết, lấy Chưởng cơ chánh thống Tiền đồn Tiền quân là Nguyễn Văn Hưng lãnh Trấn thủ Quảng Ngãi, kiêm quản sáu cơ Kiên.

Lấy Tả tham tri Hộ bộ là Nguyễn Hữu Thận làm Thượng thư Lại bộ. Vua từng bảo Nguyễn Văn Nhân rằng: "Trong sáu bộ duy bộ Lại việc rất quan trọng. Trẫm xem Nguyễn Hữu Thận là người cần mẫn cẩn thận và thuần hậu, có thể đương được". Vì vậy có lệnh này. Hữu Thận dâng biểu xin từ. Vua dụ rằng: "Trẫm chọn ngươi có thể làm được, sao lại từ?".

Lấy Hiệp trấn Lạng Sơn là Ngô Vị làm Hữu tham tri Lại bộ, Hàn lâm viện thị giảng Nguyễn Đăng Tuân làm Thiêm sự Lễ bộ.

Sai quan Bắc Thành chọn 5 người ở ty Thư tả đưa về Kinh, mỗi năm một lần thay đổi.

Đúc ấn "Ngự tiền chi bảo" (dùng vàng 10 tuổi để làm).

Hạ lệnh cho các địa phương từ Quảng Bình vào Nam thông dụng tiền kẽm. Chiếu rằng: "Trị nước không gì lớn bằng nuôi dân, nuôi dân phải trước hết là làm lợi việc dùng. Nay mở lò đúc tiền, tiền của đã đầy đủ rồi. Vậy chuẩn cho từ tháng giêng sang năm về sau, phàm các khoản chi dùng thì lấy tiền ấy cấp phát để cho dân thông dụng. Còn tiền đồng cổ hiệu và tiền ngụy hiệu chứa ở kho sở tại thì đợi kỳ vận tải đem nộp về Kinh."

Dựng Văn miếu ở Sơn Nam hạ.

Định lệ khóa đong lại thóc kho ở các thành (6 năm một khóa, Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Nghệ An, Thanh Hoa, Thanh Bình, thì lấy các năm sửu mùi; các trấn từ Bình Định vào Nam thì lấy các năm dần thân; các trấn ở Bắc Thành thì lấy các năm mão dậu. Về trình hạn thì Quảng Ngãi 2 tháng; Quảng Trị, Quảng Bình 2 tháng 15 ngày; Quảng Nam, Bình Hòa, Phú Yên, Thanh Bình 3 tháng; Bình Định, Bình Thuận, Hà Tiên, Nghệ An 3 tháng 15 ngày; Thanh Hoa 4 tháng; Bắc Thành 4 tháng 15 ngày; Gia Định 5 tháng 15 ngày).

Lấy Vệ úy vệ Cường uy là Võ Văn Châu, Phó vệ úy vệ Túc võ là Hồ Văn Trương làm Chánh phó vệ úy vệ Túc bảo nhất.

Ngày Nhâm ngọ, sai Hoàng thái tử yết lăng.

Ngày Quý mùi, tế Chạp.

Nước Vạn Tượng sai sứ đến cống.

Lấy Khâm sai Chưởng cơ vệ úy vệ Thiện võ Hữu quân là Nguyễn Văn Tứ lãnh Quản thủ nguồn Cầu Bông (thuộc tỉnh Bình Định). Tứ là người ấp Tây Sơn sau đổi là An Tây trấn Bình Định. Năm Gia Long thứ 8 [1809] nhân già nghỉ việc. Vua nghĩ là người có công, muốn cho ăn lộc chọn đời, nhân ở gần chỗ nên cho lãnh chức ấy.

Bổ dùng cháu Lại bộ Nguyễn Bảo Trí là Nguyễn Bảo Lộc làm Huấn đạo, tha phú dịch cho.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHẤT KỶ - *QUYỂN LVII*

THỰC LỤC VỀ THẾ TỔ CAO HOÀNG ĐẾ

Mậu dần, Gia Long năm thứ 17 [1818] (Thanh – Gia Khánh thứ 23), mùa xuân, tháng giêng, ngày Bính ngọ, tế xuân hưởng. Sai Hoàng thái tử nhiếp tế ở Thái miếu.

Định lộc hằng năm cho các tước công (Tiền 2.500 quan, gạo 1.500 phương).

Định bổng hằng năm và áo mùa xuân cho các quan văn võ và lệ dưỡng liêm cho tri phủ, tri huyện. Chiếu rằng : "Cho bổng lộc hậu là để khuyên kẻ sĩ. Lúc mới yên định, lệ lương bổng và lệ áo mùa xuân của quan viên thì tùy tiện chuẩn cấp, chưa kịp châm chước bàn định. Nay thiên hạ đã yên, phải nên chế định bổng lộc cho có định tắc. Đến như phủ huyện ở gần nhân dân, chức nhỏ nhưng việc nhiều, ngoài bổng chính ra, cấp thêm tiền gạo dưỡng liêm, để tỏ đặc cách. (Chánh nhất phẩm, hằng năm tiền 600 quan, gạo 600 phương, đồ mặc mùa xuân 70 quan; tòng nhất phẩm, tiền gạo đều 360, đồ mặc mùa xuân 60 quan; chánh nhị phẩm, tiền gạo đều 300, đồ mặc mùa xuân 50 quan; tòng nhị phẩm, tiền gạo đều 150, đồ mặc mùa xuân 30 quan; chánh tam phẩm, tiền gạo đều 120, đồ mặc mùa xuân 20 quan; tòng tam phẩm, tiền gạo đều 90, đồ mặc mùa xuân 16 quan; chánh tứ phẩm, tiền gạo đều 60, đồ mặc mùa xuân 10 quan; tòng tứ phẩm, tiền gạo đều 50, đồ mặc mùa xuân 10 quan ; chánh ngũ phẩm, tiền gạo đều 35, đồ mặc mùa xuân 9 quan; tòng ngũ phẩm, tiền gạo đều 30, đồ mặc mùa xuân 8 quan; chánh lục phẩm, tiền gạo đều 25, đồ mặc mùa xuân 7 quan; tòng lục phẩm, tiền gạo đều 22, đồ mặc mùa xuân 6 quan; chánh tòng thất phẩm, tiền gạo đều 20, đồ mặc mùa xuân 5 quan; chánh tòng bát phẩm, tiền gạo đều 18, đồ mặc mùa xuân 4 quan; chánh tòng cửu phẩm, tiền gạo đều 16, đồ mặc

mùa xuân 4 quan. Quan được bổ từ năm Gia Long thứ 16 [1817] về trước, ai dự lệ có bổng và đồ mặc mùa xuân, theo lệ cũ được nhiều mà theo lệ mới được ít, thì chi theo lệ cũ; theo lệ mới được nhiều mà theo lệ cũ được ít, thì chi theo lệ mới; từ tháng giêng năm nay trở về sau đều theo lệ mới. Ai có lỗi bị phạt thì chỉ phạt vào lương chính, tiền đồ mặc mùa xuân thì tha. Lệ dưỡng liêm của các phủ huyện thì chiểu theo bổng chính).

Hoãn thu thuế thiếu của dân mới về ở năm trấn thuộc Bắc Thành. Thành thần tâu nói : "Dân xiêu dạt ở các trấn mới về trong 42 xã thôn, thuế thiếu đồn nhiều năm, chưa thể nộp đủ được, xin hoãn thu để dân đỡ khổ". Vua y cho.

Định lệ tuyển bổ thuộc ty. Đình thần tâu nói : "Tước mệnh là đá mài[1] của nhà nước, chỉ ai có tài thì cho, để tỏ ý khuyến khích. Từ trước đến giờ, thư ký, cai án, câu kê, cai hợp, thủ hợp ở các nha đều do quan cai quản lần lượt cử lên, 3 năm không có lỗi mới dâng sớ xin thực thụ. Đó là phép thường thăng bổ, vẫn phải nên thế. Nhưng bọn ấy còn ở hàng thấp kém thì người có giỏi hay không, triều đình bởi đâu mà biết hết được ! Nếu cứ lấy lần lượt mà cử lên, thì người được thăng lại là kẻ yếu đuối không tài, chỉ ngồi ăn không mà người làm được việc lại bị hạn về đường tư cách. Không tự tỏ ra được, sợ không phải ý nghĩa tùy tài giao việc. Vậy xin ra lệnh cho thượng ty cai quản các nha trong ngoài, từ nay cử người lên, đều phải chọn tài năng của người sở thuộc. Không câu nệ về tư cách để phân biệt được người hay người dở, bớt sự lẫn lộn phức tạp". Vua y lời tâu.

Đổi vệ Túc bảo nhất làm vệ Trang võ, vệ Túc bảo nhị làm vệ Nghiêm võ.

Các đội mới mộ thuộc điện Thanh Hòa dồn bổ làm vệ Tuyên võ.

Chưởng cơ lãnh Trấn thủ Định Tường là Nguyễn Thụy chết. Thụy có công Vọng Các, cấp cho 4 người mộ phu.

Lấy Vệ úy vệ Hùng cự nhị là Nguyễn Văn Phong làm Trấn thủ Định Tường.

Hiệp trấn Yên Quảng là Nguyễn Viết Ky về đinh ưu. Lấy Thiêm sự Binh bộ Lê Văn Quyền làm Hiệp trấn Yên Quảng.

Xét tù bị giam ở các địa phương. Hoàng thái tử tâu nói : "Từ trước đến nay, luật lệ chưa thi hành, các nha xét hình, có nhiều án tích lại. Người tù tội đến nỗi có kẻ lưu giam đến chết, tình rất đáng thương. Xin ra lệnh thẩm xét để thanh lý các án ứ đọng". Vua cho là phải. Sai các thành dinh trấn lục hết tội trạng của tù bị giam, đợi chỉ định đoạt.

---

1. Đá mài : Đá mài so với đá thường, tức là vật quý so với vật thường.

Định lại lệnh cấm thuốc phiện ở Gia Định.

Cho Lê Chất làm Tổng trấn Bắc Thành. Chất dâng sớ xin từ, và xin về Kinh để vào chầu. Vua dụ rằng : "Thăng Long là đất lớn ở Bắc Thành, giao cho ngươi ở đấy là tự trẫm kén chọn, ngươi chớ từ. Nhưng nghĩ đến công lao đi thú biên phương đã lâu, còn đương chọn người có công lao tài năng cho làm chức phó. Vậy đợi có Phó tổng trấn đến thành, ngươi muốn về Kinh vào chầu thì sẽ theo lời ngươi xin".

Thổ phỉ ở Nghệ An quấy nhiễu. Phó đô thống chế Tôn Thất Bính cùng Trấn thủ là Hoàng Viết Toản thân mang binh và voi chia nhau đi tuần bắt. Giặc đều trốn nấp. Nhân tâu xin đóng quân không đánh, để cho giặc tự ra thú.

Vua dụ rằng : "Đảng giặc tụ họp, nhiều đến hàng nghìn, phỏng có một hai tên ra thú, thì có hết được cả bọn không ? Vả giặc lấy núi rừng làm sào huyệt, khi nghe tiếng quân thì tạm lẩn đi. Nếu phòng bị hơi lơi, thì thói cũ lại nẩy. Tất phải đánh một phen kịch liệt để dứt hết gốc, còn thú hay không thú, không cần tính đến. Nay nên hết lòng bàn mưu vạch chước, chọn thuộc hạ ở trấn người nào quen biết đường lối thì ủy cho dẫn lính kinh đi tuần dò các xứ ở thượng du, góp sức tiễu trừ để sạch mặt đất".

Thượng thư Hộ bộ là Nguyễn Đình Đức chết. Tặng Tham chính.

Tháng 2, lấy cựu Đốc học Sơn Tây là Nguyễn Lý làm Đốc học Hải Dương.

Định lệ cấp lương ăn cho tù. (Tù bị đồ, mỗi người mỗi tháng cấp 11 thăng gạo; tù bị lưu, mỗi người mỗi tháng 10 thăng; tù giam cấm và tù giam xét ở ngục chưa xử đoán xong mà không người cấp dưỡng, không kể nam hay nữ, 18 tuổi trở lên thì mỗi người 9 thăng, 11 tuổi trở lên thì mỗi người 7 thăng, 10 tuổi trở xuống thì mỗi người 5 thăng. Tù tội lưu, vợ con có xin theo đi thì cấp y theo lệ tù giam cấm).

Sửa nhà công cho sáu bộ.

Cho con cháu nhà Lê và Lê Duy Khải (là con Lê Hiển Tông) làm Cai cơ, trật chánh tam phẩm, coi giữ việc thờ tự nhà Lê, cho mũ áo đại triều.

Lấy Tôn Thất Phong làm Cai đội, trật tòng tứ phẩm, coi giữ đền Dục Đức; miễn cho binh và thợ làng Kim Long để sung từ phu; để 200 mẫu tự điền, hằng năm lấy hoa lợi để cung việc tế tự. (Quan đồn điền ruộng bậc nhất 64 mẫu 7 sào, ruộng bậc nhì 13 mẫu 4 sào, ruộng bậc ba 121 mẫu 9 sào. Phẩm vật để tế trong một năm chi hơn 400 quan tiền).

Hạ lệnh cho ruộng núi, ruộng cỏ và dân đồn điền ở Gia Định phải nộp phụ vỏ đay, thu miễn thuế thân theo thứ bậc khác nhau. (Ruộng núi, ruộng

cỏ, mỗi mẫu thóc một hộc, nộp vỏ đay một cân, tha bớt tiền thuế 30 đồng. Dân đồn điền mỗi người nộp vỏ đay 3 cân, tha bớt tiền thuế 1 tiền 30 đồng).

Lại lấy Lê Công Lý làm Trấn thủ Sơn Nam thượng, Nguyễn Bá Xuyến làm Án phủ sứ Hoài Đức.

Xây gạch Kinh thành. Vua sai bọn Hoàng Công Lý, Trương Phúc Đặng, Nguyễn Đức Sĩ, trông coi công việc. Làm 24 đài ở trên thành, phía trước là các đài Nam Minh, Nam Hưng, Nam Thắng, Nam Chính, Nam Xương, Nam Hanh, ở bên tả là các đài Đông Thái, Đông Trương, Đông Hoa (nay là Đông Gia), Đông Phụ, Đông Vĩnh, Đông Bình, phía sau là các đài Bắc Cung (nay là Bắc Định), Bắc Hòa, Bắc Thanh, Bắc Trung, Bắc Thuận, Bắc Điện, bên hữu là các đài Tây Thành, Tây Tuy, Tây Tĩnh, Tây Dực, Tây An, Tây Trinh.

Lấy Tôn Thất Khôi làm Cai đội, coi giữ viên tẩm của Tuyên vương và Mục vương.

Thượng thư Hình bộ là Phạm Như Đăng chết. Tặng Tham chính.

Sai Thiêm sự Hộ bộ là Nguyễn Công Vị quản Nội đồ gia. Vua cho rằng Nội đồ gia là nơi họp chứa của cải, Tham tri Hộ bộ Nguyễn Công Tiệp kiêm quản sợ có khi không khắp được, dụ rằng : "Công việc bộ Hộ có nhiều, Công Tiệp làm một mình ngày còn không rảnh, sao có thể kiêm coi cả việc Nhà đồ nữa ?". Bèn sai Công Vị chuyên quản.

Dựng nhà học ở Quảng Nam.

Hạ lệnh cho Gia Định dâng thóc tiến, mỗi năm chở 100 hộc (Lệ trước hằng năm chở 500 hộc).

Định lệ bắn ống lệnh trong các lễ tự hưởng và triều hạ. (Về lễ lớn ở đàn Nam giao, khi vua ra đi và khi về đều bắn 9 tiếng ống lệnh; về các lễ tế hưởng ở miếu, tế đàn Xã Tắc, tế Văn miếu, khi vua ra đi và khi về đều bắn 5 tiếng; về 3 tiết lớn Chính đán, Đoan dương, Vạn thọ, khi vua ngự điện và lên ngai đều bắn 9 tiếng; ngoài ra các lễ tạ triều, khi vua ngự điện và lên ngai đều bắn 5 tiếng).

Người Kinh Bắc bắt được ấn đồng cổ (mặt ấn khắc chữ "Lục Ngạn huyện ấn", sau lưng khắc chữ "Cảnh Trị nguyên niên tạo". Thành thần đem nộp. Sai thu cất đi.

Chở 30.000 phương gạo lương ở Bắc Thành chứa ở kho Quảng Bình.

Ngày Đinh hợi, tế trời đất ở đàn Nam giao. Sai Hoàng thái tử nhiếp tế. Làm lễ xong, dâng thịt tế. Vua ngự điện Cần Chánh nhận lễ mừng theo như nghi tiết ở Trai cung.

Hạ lệnh cho Gia Định và Bắc Thành mỗi năm chở 500 hộc gạo nếp.

Tháng 3, cho con Lưu thủ Nguyễn Đức Thịnh là Vệ úy Nguyễn Đức Long lấy công chúa Ngọc Trân, con Tổng trấn Gia Định Nguyễn Hoàng Đức là Kiêu kỵ đô úy Nguyễn Hoàng Toán lấy công chúa Ngọc Xuyến, con Đô thống chế Mai Đức Nghị là Kiêu kỵ đô úy Mai Đức Nho lấy công chúa Ngọc Ngoạn, con Chưởng Tượng quân Nguyễn Đức Xuyên là Kiêu kỵ đô úy Nguyễn Đức Thiện lấy công chúa Ngọc Nga.

Thổ phỉ ở Nghệ An trộm nổi ở địa hạt Đông Thành, Quỳnh Lưu. Biền binh do trấn phái đánh có kẻ bị thua. Tôn Thất Bính nghe tin đem quân đến thì giặc đã tan đi. Bèn đóng quân ở bảo Tiên Lý, đem việc tâu lên.

Vua dụ rằng : "Bọn giặc dựa vào núi mà tụ họp, ra vào không thường, mà quản quân ở trấn thì động có giặc là chia đường để đánh, số quân đã ít, đường núi lại không quen, cho nên phải thua. Phàm phép dụng binh hợp thì mạnh, chia thì yếu. Nay nên hợp quân đóng đồn, sai dò thám cho được thực tình, rồi sau mới tiến đánh, chớ nên hễ nghe tin báo thì sai khiến ngay đi nhiều ngả, khiến cho quân ít sức chia, giặc được hoành hành, trở lại thành thất sách đấy". Rồi thấy lính kinh không quen thủy thổ, ra lệnh phàm lính phái đi đóng giữ ở miền thượng du thì rút về trấn, ai ốm thì chữa.

Triệu Đô thống chế lãnh trấn thủ Nghệ An là Hoàng Viết Toản về Kinh. Lấy Đô thống chế Hậu dinh quân Thần sách là Nguyễn Văn Năng lãnh trấn thủ Nghệ An.

Quan Bắc Thành tâu nói : "Kho tàng các trấn ở thành thóc nhiều tiền ít. Thuế ruộng thiếu năm Đinh sửu, xin hạ lệnh cho dân nộp tiền thay thóc; thuế ruộng mùa hạ năm nay Sơn Nam thượng, hạ, Hải Dương, Yên Quảng, Thái Nguyên cho nộp thay bằng tiền 5 phần 10, Kinh Bắc, Sơn Tây 4 phần 10". Vua y cho (1 hộc thóc nộp 1 quan tiền).

Lấy Tham luận Hữu quân là Nguyễn Kim Lộc làm Thiêm sự Binh bộ, Tri phủ Thường Tín là Phạm Đình Tích làm Thiêm sự Hình bộ, đều sung công việc Binh tào và Hình tào ở Bắc Thành.

Chở 120.000 quan tiền đồng ở kho Kinh đến Bắc Thành, lấy tiền kẽm mới đúc ở Bắc Thành đưa về Kinh.

Truy tặng Lưu thủ Phan Văn Huyên làm Chưởng cơ. Huyên trước làm Tổng nhung cai cơ hành Lưu thủ dinh Vĩnh Trấn, đã theo chiến trận nhiều lần, bị giặc Tây Sơn bắt được dìm nước cho chết.

Cho Chánh đội trưởng suất đội quân Thị nội và quân Thần sách trật tòng ngũ phẩm, chánh đội trưởng suất đội các quân trật chánh lục phẩm.

Lấy Cai cơ Võ Văn Chính làm Vệ úy vệ Gia võ, Trương Tiến Cường làm Phó vệ úy, trật cũng như chánh phó quản cơ các quân.

Bọn giặc ở Nghệ An ra thú và bắt được cộng hơn 170 người. Tham tri Hình bộ Lê Bá Phẩm tâu xin tha. Vua quở trách rằng : "Kẻ ác may khỏi tội không phải là may cho dân lành. Huống chi trong bọn ấy có kẻ vì người đồng lõa tố cáo mà ra thú, có kẻ bị quan quân bắt được, tình trạng không giống nhau, pháp luật nên phân biệt sao lại nhất nhất tha cả được". Bèn ra lệnh cho các trấn thần phàm các giặc cướp ra thú mà chịu phục tội bày hết thực tình thì tha. Còn có tình lý khác thì theo luật xét trị, tâu xin định đoạt.

Lấy Thuộc nội chưởng cơ Lê Văn Tài hành chức Vệ úy vệ Hữu bảo nhị thuộc Hữu quân.

Mùa hạ, tháng 4, ngày mồng1, tế hạ hưởng. Sai Hoàng thái tử nhiếp tế ở Thái miếu.

Ngày Tân tỵ, vua yết kiến lăng Cơ Thánh.

Tham hiệp Tuyên Quang là Nguyễn Kim Giám ốm phải nghỉ việc. Lấy Tri phủ Đoan Hùng là Trần Văn Toản làm Tham hiệp Tuyên Quang.

Định lại lệ bắt bắt tội chủ thủ để mất tù. (Như mất hai người tù thì tội theo tội người tù nặng : tội của tù bằng nhau thì xử theo tội một người; hai người cùng để mất một người tù thì đều xử kém tội người tù hai bậc).

Vua cho rằng trước kia luật lệ chưa thi hành, án xử tội đồ có 10 năm, 15 năm và suốt đời, bèn sai đổi định lại, lấy 5 năm làm hạn. Ai đã đầy 5 năm thì tha.

Lê Văn Duyệt tâu xin trích lính 6 cơ Kiên ở Quảng Ngãi đặt làm vệ Minh nghĩa thuộc Tả quân, quyền sai Lê Kim Nhượng và Trần Văn Hãnh làm Chánh phó vệ úy để cai quản.

Vua y lời tâu.

Kiêu kỵ đô úy Nguyễn Hoàng Toán chết. Công chúa Ngọc Xuyến vì mới gả chồng nên không biết để trở thế nào. Vua sai bộ Lễ bàn. Quan bộ Lễ tâu nói :"Lời sớ sách *Nghi lễ* có nói : "Con gái thiên tử gả cho chư hầu để tang chồng thì mặc áo sổ gấu". Đấy là đã thành vợ chồng, lễ chính như thế. Thiên "Tăng tử vấn" ở Kinh Lễ có nói : "Đã định ngày cưới rồi mà rể chết, thì người con gái mặc áo sổ gấu đến viếng, chôn xong thì trừ phục". Đó là chưa thành vợ chồng, lễ biến như thế. Lại xét thiên "Tăng tử vấn" có nói : "Con gái chưa kiến miếu, chưa thành vợ". Nay công chúa vì nghĩa mà để tang Nguyễn Hoàng Toán, nếu mặc áo sổ gấu đến viếng rồi chôn xong mới trừ phục thì nhẹ quá; nếu mặc áo sổ gấu cho hết tang thì nặng quá.

Có lẽ nên mặc áo sổ gấu đến chịu tang, đợi chôn xong thì trừ phục, ngõ hầu hợp tình, hợp lễ". Vua theo lời tâu.

Tháng 5, bọn Hồ Công Thuận từ nước Thanh về.

Triệu Phó đô thống chế Tôn Thất Bính về Kinh.

Vua thấy địa phương Nghệ An đã hơi tĩnh, mà biền kinh ở Kinh phái đi nhiều người ốm, nên triệu về.

Hiệp trấn Sơn Nam thượng là Trần Ngọc Quán chết; lấy Thiêm sự Hình bộ là Ngô Huy Viên làm Hiệp trấn Sơn Nam thượng.

Tham hiệp Yên Quảng là Trần Phúc Hiển, nhận riêng tiền của dân, tang đến 700 quan, việc phát giác, vua nói : "Không giết kẻ tham bẩn thì lấy gì khuyên người thanh liêm ?". Sai thành thần trị tội. Hiển phải tội chết.

Lấy Hàn lâm trực giảng là Doãn Văn Chất làm Thiêm sự Binh bộ.

Nghệ An bị lụt. Trấn thần thấy lúa vụ chiêm đang gặt 10 phần tổn hại 2,3 phần, không ở trong lệ giảm thuế, xin thu hết cả. Chiếu trả lời rằng : "Trấn ngươi hai năm Bính tý và Đinh sửu mùa màng bị hao tổn luôn, nhân dân lại gặp bệnh dịch, nay lại bị tai riêng, đấy tuy là việc thường của nhà làm ruộng, nhưng dân bị đau khổ chồng chất mãi, trẫm nghĩ rất thương. Vậy thuế ruộng vụ hạ năm nay cho giảm 3 phần 10".

Thượng thư Binh bộ là Nguyễn Đăng Hựu tuổi già nghỉ việc. Lấy Thiêm sự Lễ bộ là Hoàng Kim Xán làm Cai bạ Bình Hòa.

Sai bọn Trần Chấn và Nguyễn Hựu Nhân đưa thuyền bị nạn của tỉnh Quảng Đông với súng ống khí giới sang nước Thanh. (Trước binh thuyền Quảng Đông của bọn Lý Chấn Thị bị gặp bão dạt vào phần biển Phú Yên, đến khi đi bộ về thì để lại súng ống khí giới ở trấn. Đến nay đưa trả).

Dựng đền Quan Công và đền Thiên Phi[1].

Sửa đền Khải thánh[2].

Lấy Phó vệ úy Nguyễn Văn Bằng làm Vệ úy vệ Bảo thành nhất, Cai cơ Trương Phúc Tường làm Phó vệ úy, phẩm trật như chánh phó quản cơ các quân.

Quản thủ Cần Giờ là Trần Công Hiếu xin mộ dân ngoại tịch lập thành ba đội Thanh Châu nhất, nhị, tam. Vua y cho.

---

1. Thiên Phi : Tức là Thiên hậu, các thuyền đi biển hay cúng để cầu được yên ổn .

2. Khải thánh : Cha mẹ Khổng Tử.

Tháng 6, sông Kiến Đăng ở Định Tường lở ; ruộng của dân bị sụt mất, dân thỉnh thoảng trốn đi nơi khác. Quan trấn và huyện sai thuộc lại đi xem xét, rồi đem tình trạng tâu lên. Vua nói : "Đi khám nơi bị tai thương không phải là việc của thuộc lại. Vâng lệnh trên để tuyên đức hóa mà làm như thế à ?". Truyền dụ quở trách nặng. Nhân sắc cho các địa phương phàm có nạn lụt thì thượng ty và phủ huyện phải lần lượt thân đi khám xét, không được cẩu thả ủy cho thuộc lại. Ghi làm lệ mãi mãi.

Hạ chiếu lấy năm sau là năm Kỷ mão mở khoa thi Hương. Dời trường thi Quảng Đức đến Quảng Nam, trường thi Sơn Nam thượng đến Sơn Nam hạ.

Dân Quảng Nam kiện thuộc lại ở trấn trưng thu thuế khóa viện lệ bạc tiền đều một nửa, không cho dân chiết nộp toàn bằng tiền. Vua giận, sai đóng gông đình thần và thuộc lại đưa về, giao xuống đình thần bàn trị tội. Đình thần tâu nói : "Lệ định trưng thu bạc tiền đều một nửa, nếu không có bạc cho nộp toàn bằng tiền. Nay đình thần không biết bảo thuộc lại, viện lệ sai lầm, xin chiếu theo luật trái chế thư giảm xuống ba bậc để xử". Vua y theo.

Làm duyệt tuyển ở các trấn Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Bình Hòa. Sai bọn Lưu thủ Phạm Văn Quỳnh, Cai bạ Võ Xuân Cẩn, Lưu thủ Nguyễn Văn Quế, Ký lục Bùi Đức Minh 10 người chia nhau đi làm.

Lấy Hữu tham tri Công bộ là Đoàn Viết Nguyên làm Tả tham tri Hộ bộ.

Thổ phỉ ở Nghệ An lẻn xuống Thanh Chương. Thổ hào là bọn Nguyễn Quỳnh và Nguyễn Hữu Siêu đem dân đón đánh bắt được khí giới rất nhiều. Việc tâu lên. Cho bọn Quỳnh làm đội trưởng, thưởng tiền 400 quan.

Chuẩn định thuộc hạ ở các phủ các tước công. Mỗi phủ đặt 3 cai đội, 6 đội trưởng, 6 cai hợp hoặc thủ hợp. Cai đội suất đội sở thuộc của các chưởng quân quận công có khuyết thì cho lấy cai đội thực thụ ngoại ngạch bổ vào, hoặc là đội trưởng thực thụ thì cho cấp bằng thí sai, không được theo trước mà cấp phiếm.

Cấm thuyền buôn Xiêm La và Hà Tiên mua trộm phiến đồng.

Giảm thóc tô năm nay cho Thuận Thành.

Bãi chức thủ ngự cửa biển Lý Hòa ở Quảng Bình. Dinh trấn thấy cửa biển nông hẹp, thuyền buôn ít khi đến đậu, tâu xin bãi đi.

Thả quân sáu đội Nội cần (từ đội 2 đến đội 7) trở về dân tịch. (Sổ dân sở tại ghi làm dân ngoại tiêu sai, mỗi năm mỗi người nộp 10 quan tiền).

Giặc biển Chà Và tụ họp đi cướp bóc, thường làm lo cho dân Phú Quốc thuộc Hà Tiên. Sai thành thần Gia Định đem quân đi bắt.

Chuẩn định từ nay người Mã Cao và Tây Dương đến buôn ở Gia Định, nộp thuế cảng và thuế hàng hóa, hoặc bằng bạc ngoại quốc, bạc trung bình, hoặc toàn bằng bạc, toàn bằng tiền, hoặc nửa bạc, nửa tiền, đều theo ý muốn không có hạn chế.

Cho các trấn Tuyên Quang, Hưng Hóa, Cao Bằng, Lạng Sơn và các huyện ở Sơn Tây mà nộp thuế về Tuyên Quang và Hưng Hóa thì thóc thuế vụ hạ năm nay lấy bạc mà nộp thay.

Hoãn thuế thiếu cho dân xiêu dạt các trại Man Nùng thuộc hai trấn Kinh Bắc, Lạng Sơn.

Dư đảng của giặc nước Thanh là Cao La Y lại chiếm giữ Lâm An, (Trước đây Cao La Y làm loạn, binh nước Thanh đã dẹp yên, đến nay dư đảng lại nổi), đánh cướp các huyện Kiến Thủy, Mông Tự.

Vua thấy đất Lâm An tiếp với Hưng Hóa, sai thành thần phát binh châu Văn Bàn giữ châu Thủy Vĩ, binh châu La Thuận giữ châu Chiêu Tấn, binh Luân Châu giữ Lai Châu, để phòng bị. Hơn một tháng, giặc Thanh dẹp yên, quân ta cũng bãi. Có người buôn nước Thanh là Trương Chiếm Ngao có hiềm khích với đồ đảng của mình là Trương A, giả làm công văn huyện đường Văn Sơn nước Thanh tự đưa cho trấn Tuyên Quang, nói Trương A là giặc trốn, nên bắt trị tội ngay. Các quan thành và trấn hạch là không hợp lệ (Lệ trước công văn nội địa nước Thanh do tấn Mã Bạch đưa cho bảo Tụ Long châu Vị Xuyên chuyển đệ), lấy thư tâu lên. Vua nói : "Thư ấy là giả, đưa nó cho nước Thanh giết đi".

Cai bạ Phú Yên là Hoàng Công Thành chết; lấy Trần Văn Đại làm Cai bạ Phú Yên.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHẤT KỶ - *QUYỂN LVIII*

THỰC LỤC VỀ THẾ TỔ CAO HOÀNG ĐẾ

Mậu dần, Gia Long năm thứ 17 [1818], mùa thu, tháng 7, mồng 1, tế thu hưởng. Sai Hoàng thái tử nhiếp tế ở Thái miếu.

Hai mặt trước và bên hữu Kinh thành đã làm xong. Vua dụ rằng : "Vương giả dựng nước đặt Kinh đô, tất lấy thành trì làm chắc. Vừa đây sai quân các ngươi xây đắp Kinh thành, từ mùa xuân đến mùa thu cũng đã mệt rồi. Nay mặt trước mặt bên hữu thành đã xây xong, trẫm nghĩ bọn các ngươi công việc làm tuy có khác nhau mà lòng thành như con đến làm việc cho cha thì như nhau. Vậy thưởng các quân 140.000 quan tiền, cho về nghỉ ngơi; từ đồng lý đến các thợ thưởng thêm quần áo và tiền theo thứ bậc khác nhau (14.000 người lính, mỗi người thưởng 10 quan tiền).

Trưởng công chúa Ngọc Thục mất. Cho 300 quan tiền, 150 phương gạo, cấp cho 4 người mộ phu. (Chúa là con gái Duệ tông Hiếu định hoàng đế, gả cho Vệ úy vệ Uy võ Tống Văn Thịnh là con Thống suất điều khiển ngũ dinh Tống Văn Khôi).

Miễn cho quan viên hưu trí không phải dâng lễ tiến bạc. Vua bảo bầy tôi rằng : "Dâng lễ tiến bạc dẫu là lòng thành tôn thân của tôi con, nhưng già yếu nghỉ việc, ban ơn nuôi nấng còn sợ không đủ, lại bắt phải đưa của, không phải là ý trẫm thể tất bầy tôi. Vậy miễn cho".

Trấn Quảng Ngãi lấy đá san hô, báo cáo không thực số. Trấn thủ Nguyễn Văn Hưng, Cai bạ Trịnh Văn Thành, Ký lục Nguyễn Vinh Tiêm đều bị bắt trói đưa về Kinh, giao bộ Công xét hỏi. Lấy Tham hiệp Lạng Sơn là Nguyễn Huy Trinh làm Cai bạ Quảng Ngãi. Rồi Vinh Tiêm vì chính mình đi đốc biện phải tội bãi chức; Hưng và Thành vì không kiểm sát đều bị phạt, lại cho về trấn, chuyển bổ Huy Trinh làm Ký lục.

Thổ phỉ Thanh Hoa cướp ở ngoại thành phủ Tĩnh Gia. Quản phủ là Nguyễn Khoa Thường đóng cửa tự thủ. Trấn thần đem việc tâu lên và nói Thường ốm không thể ra được. Vua nói : "Bọc vết thương ra đánh giặc, ốm nằm kiệu đi đánh giặc, người đời xưa làm tướng há không có bệnh sao ? Huống chi phủ lỵ không phải là chỗ dưỡng bệnh, nếu Thường có bệnh sao không xin bỏ quan trước ? Giặc đến không đánh thì nói ốm cũng muộn rồi". Tức thì sai đóng gông trói đưa về Kinh, giao xuống bộ Hình nghị tội, giáng làm Cai cơ.

Chuẩn định từ nay phàm đồ nhung phục các quân nhà nước cấp cho, ai dám dùng riêng và cho mượn riêng thì bị tội mãn xuy[1], lại thu 30 quan tiền thưởng cho người tố cáo; quản quan cũng bị tội. (Nếu đội trưởng phạm tội thì cai đội giảm một bực, đánh 40 roi, phó vệ giảm hai bậc, đánh đến 30 roi là cùng. Ngoài ra lấy đó mà suy). Ghi làm lệ mãi mãi.

Cho đại sứ Bảo tuyền cục là Cai cơ Trương Văn Minh làm Chưởng cơ.

Tháng 8, định lệ tội lưu đổi làm tội đồ. Tù bị tội lưu đày ở Tam Độc [Ba Ngòi] nhiều người trốn mất. Trấn thần Bình Hòa tâu lên. Vua sai bộ Hình bàn đổi tội lưu thành tội đồ, chiết số dặm làm hạn năm, đưa cho các nha môn xét hình thi án. Tù đồ ở Bình Hòa đem về đày ở trấn. Những ruộng đất ở Tam Độc đã khai khẩn được thì cấp cho dân sở tại cày cấy nộp thuế. (Lưu 2.000 dặm đổi làm đồ 5 năm rưỡi, lưu 2.500 dặm làm đồ 6 năm, lưu 3.000 dặm làm đồ 6 năm rưỡi).

Dân nước Chân Lạp đói lại xin đong thóc ở Gia Định, sai bán cho 5.000 hộc thóc.

Cho Tống Phước Trị là con Nội tả quận công Tống Phước Mẫn 100 quan tiền.

Lấy Đô thống chế Tả dinh quân Thần sách là Lê Văn Phong làm Phó tổng trấn Bắc Thành, Tả thống chế Thị trung là Hoàng Công Lý làm Phó tổng trấn Gia Định.

Nước Chân Lạp sai sứ sang cống và dâng thư nói : "Trước kia các xứ Nam Vang, Ô Môn, Ba Xắc, đi lại buôn bán, mọi người đều lấy làm tiện. Từ khi Nặc Nguyên chiếm nước, Nặc Chăn chạy sang bên này thì triều đình mới có lệ cấm buôn. Nay nước đã yên định, đời đời xưng làm phiên thần, xin lại cho đi lại buôn bán như cũ". Vua y cho. Sắc cho vua Phiên từ nay quốc thư công văn thì dùng ấn Quốc vương đã ban cấp năm Gia Long thứ 6.

1: Mãn xuy : Tội hết bực roi, tức 100 roi .

Giấy thông hành cửa quan bến đò thì dùng triện ngà. Đồn tấn ở Gia Định hỏi han xét nghiệm thì phải xét đích xác, không được làm khó khăn.

Cấp ấn đồng cho Thống lĩnh thượng đạo Thanh Hoa lãnh giám quế hộ là Hà Công Thái.

Lấy Khâm sai cai cơ quân Thần sách Hà Bôi làm Vệ úy vệ Cường uy, Mai Văn Châu làm Vệ úy vệ Tuyển phong tiền. Phan Văn Huân làm Phó vệ úy, Nguyễn Đức Niên làm Vệ úy vệ Trung võ, Nguyễn Văn Lợi làm Vệ úy vệ Kiên uy, Nguyễn Văn Quyền làm Phó vệ úy vệ Quảng võ, Phan Văn Thể làm Phó vệ úy vệ Ban trực tiền, Võ Văn Tín làm Phó vệ úy vệ Túc võ, Cai đội thủy quân Võ Văn Thái làm Phó quản cơ cơ Tiền dực, Nguyễn Văn An làm Phó quản cơ cơ Tả dực.

Tướng giặc ở Sơn Nam thượng là Đoàn Chấn lẩn lút trong dân gian, quan quân bắt được giết đi. Thổ dân là Nguyễn Bát, Nguyễn Phan vì do thám bắt được giặc, cho làm đội trưởng, thưởng tiền 200 quan.

Sai Mạc Công Du tìm hỏi sự tích Hà Tiên. Vua dụ rằng : "Đất Hà Tiên là bờ cõi mới do các thánh mở mang và là chỗ đất cũ của tiên tổ ngươi là Mạc Cửu và Mạc Thiên Tứ được phong. Từ triều trước trở đi công việc đều có sách vở ghi chép. Từ giặc Tây Sơn nổi loạn, sách vở tản mát, không theo đâu mà kê cứu được. Nay bắt đầu yên định, dân trước sót lại hãy còn, ngươi nên hết lòng tìm hỏi thu nhặt việc cũ, biên chép tiến lên, trẫm sẽ đăng vào tín sử, để lại đời sau".

Tháng 9, lấy Chưởng cơ lãnh Trấn thủ Vĩnh Thanh là Nguyễn Văn Thụy làm Thống chế, lại sai bảo hộ nước Chân Lạp, lấy Phó tướng quyền lãnh bảo hộ Nguyễn Văn Xuân lãnh Trấn thủ Vĩnh Thanh. Xuân trước mộ 100 người dân ngoại tịch lập làm hai đội Bảo biên tam tứ. Đến nay danh sách dâng lên, sai cùng với ba đội Tráng ngự, Cường ngự, Uy ngự và các đội Bảo biên (do cựu bảo hộ Lưu Phúc Tường lập) lưu thú thành Nam Vang.

Tổng trấn Gia Định Nguyễn Hoàng Đức có việc đưa hịch gọi Ốc Nha Lục và Ốc Nha Ma nước Chân Lạp đến thành. Vua Phiên nghe thấy sinh ngờ, bọn Ốc Nha Lục sợ tội không dám về nước. Hoàng Đức đem việc ấy tâu bày. Vua nói : "Thành thần vời riêng Ốc Nha đi riêng, đều là không phải. Hoàng Đức làm việc ở biên cương đã già đời, còn sơ lược thế, vua Phiên ngờ vực có gì đáng lạ". Phạt bổng Hoàng Đức. Bèn chiếu dụ vua Phiên để cho yên lòng. Rồi cho bọn Ốc Nha Lục về nước.

Bớt chức thủ ngự ở cửa bé Trường Châu trấn Bình Hòa, sai Trấn thủ Vân Phong (tức Hòn Khói) và Cù Huân kiêm quản.

Lấy Khâm sai Cai cơ quản Thần sách là Nguyễn Văn Thụy làm Phó vệ úy vệ Định võ, Cai đội hậu quản Bùi Văn Đằng làm Phó quản cơ cơ Hậu thắng.

Định điều cấm về kinh thành hơn 20 điều.

1. Các cửa nhà Thái miếu, miếu Hoàng khảo, điện Hoàng nhân không có duyên cớ không được thiện tiện vào.

2. Cửa Tả đoan, Hữu đoan, cửa phía nam điện Thanh Hòa, ai đi qua phải ghé lọng xuống ngựa.

3. Nhân dân có việc thưa kiện Võ công thự thì do cửa Hiển Nhân mà vào, đến Văn công thự thì do cửa Chương Đức mà vào, không được đi qua sân điện Thái Hòa và cửa Tả đoan, Hữu đoan.

4. Voi ngựa ra vào do hai cửa Hiển Nhân, Chương Đức, không được đi qua sân điện và cửa Tả Đoan, Hữu Đoan. Khi theo hầu vua và lúc chữa cháy thì không câu nệ điều cấm này.

5. Không được ném tên phóng đá về phía trước đàn miếu cung điện.

6. Không được cưỡi ngựa chạy ở trong Hoàng thành; ở trong Kinh thành có cưỡi ngựa thì gò cương đi thong thả.

7. Sân điện Thái Hòa không có duyên cớ thì không được thiện tiện vượt qua. Cửa các cung cấm cũng không được thiện tiện vào.

8. Các cửa hoàng thành mở hay đóng, lấy bắn súng làm mức; ban đêm có truyền mệnh cho ra vào thì do cửa Tả Đoan, Hữu Đoan mà đi; phải xét thực có bài vào cửa. Còn các cửa khác đều cấm.

9. Ban đêm các hải đài có việc cần tâu thì báo cho biển binh giữ cửa Đoan Môn chuyển báo cho quản vệ đương trực gửi tâu; các thành dinh trấn có việc gì cần tâu thì do bộ thần gửi tâu.

10. Súng lớn súng nhỏ ở các đài trên thành, các đội Trung hầu, Chấn uy canh giữ, cần phải cẩn mật.

11. Thành quách cầu đường và rãnh hào ở chung quanh thành, các quân đều chiếu theo phần đất mà canh giữ, biền binh giám thành thay nhau đi tuần xem, nếu có khuyết lở thì tùy nghi tu bổ, công việc nặng lớn thì tâu lên.

12. Phủ đệ của hoàng tử hoàng nữ, nhà ở của các quan văn võ nhất nhị tam tứ phẩm, đều chọn một người làm thủ dịch xem xét đường quan về phần đất sở tại và ghi rõ điều cấm để bảo người nhà.

13. Đường quan ở trong thành do quân dân sở tại sửa sang.

14. Các đường nước ở trong thành thì không được tới gần đào đất trồng cây và trồng rau cỏ, cùng là vất bỏ vật rác bẩn.

15. Ba bậc bên thành và chân thành quách thì trâu ngựa công tư không được thả chăn ở đấy; quan dân cũng không được đến gần làm nhà ở và trồng khoai rau.

16. Hồ ao công ở trong ngoài thành và sông Cái ở mặt trước, từ cầu Bạch Hổ đến cầu An Hội thì cấm không được đặt đó, chăng lưới đánh cá.

17. Trong thành không được đào hồ ao riêng.

18. Các quân ứng triệu về Kinh đều trú ở ngoài quách, do quan chưởng lãnh chuyển tâu, đợi có lệnh truyền mới cho vào thành.

19. Các cửa thành, khi biền binh đẩy chuyển xe pháo, khuân vác vật nặng, thì biền binh coi giữ phải ngăn trước người đi lại để phòng xéo đạp lên.

20. Các cầu trong ngoài thành, quân dân đều chiếu theo phần đất mà rửa quét ván cầu, mài cạo mối hà; bộ Công mỗi tháng ba kỳ sai người khám xem. Ở trên mặt cầu không được chất đống tạp vật. Cột cầu không được buộc thuyền ghe vào.

21. Phàm cưỡi ngựa đi qua cửa thành và các cầu đều phải xuống đi chân.

22. Bờ sông ngoài quách không được xây đắp làm bến đò và không được cho trâu ngựa uống nước và tắm, cùng không được đậu thuyền bè.

23. Các nhà ở trong thành chưa lợp ngói, mỗi năm đến tháng nắng phải lấy bùn trát bếp và bỏ mái tranh đi để cho khỏi cháy.

24. Các nhà ở trong thành, nhà nào có người bị bệnh hủi cùng què liệt, điên cuồng, đều tức thì đưa ra ngoài thành, không được để ở trong thành.

25. Người có tang phải đổi áo tang mới cho vào thành. Nhà nào ở trong thành có đưa đám tang thì cho tùy tiện đi theo bốn cửa Chính bắc, Chính tây, Đông bắc, Tây bắc, các cửa khác đều cấm.

26. Chân quách ở bốn mặt kinh thành, phần đất từ chân quách trở vào trong thì do viên giám thành sứ quản lãnh, phần đất từ chân quách trở ra ngoài thì do dinh Quảng Đức quản lãnh. Có ai phạm cấm, tội nhẹ thì xét xử, tội nặng thì tâu lên.

Thu thẩm, tha tội chết cho Võ Trinh, an trí ở Quảng Nam. Phan Tiến Quý phạm tội tham tang, xử giảo giam hậu, đình thần xin hoãn xử quyết. Vua nói : "Quý mình làm chức chăn dân mà bóc lột của dân, số tang quá

nhiều, tội không thể trốn được". Sai giao Quý xuống để hành hình thắt cổ. Lại đem việc ấy cáo khắp các thành dinh trấn.

Mùa đông, tháng 10, ngày mồng 1, tế đông hưởng. Sai Hoàng thái tử nhiếp tế ở Thái miếu.

Ngày Đinh mão, lại đúc ấn bạc cho Hoàng thái tử. (Vuông mỗi bề 6 phân 7 ly, dầy 3 phân, núm rồng ngồi, khắc năm chữ triện "Hoàng thái tử thủ tín". Sai bọn Phạm Đăng Hưng, Nguyễn Văn Huyên, Nguyễn Khoa Minh, Nguyễn Công Vị hội đồng coi làm.

Lấy Thống chế Thị nội là Tôn Thất Địch làm Thống chế Thị trung, Cai cơ Võ Viết Bảo lại làm Thống chế Thị nội.

Làm duyệt tuyển ở ba dinh Quảng Đức, Quảng Trị, Quảng Bình và năm trấn từ Bình Thuận vào Nam. Sai bọn Đô thống chế Hoàng Viết Toản, Trấn thủ Tống Văn Khương, Cai bạ Nguyễn Văn Khiêm, Ký lục Nguyễn Văn Xuân, 14 người chia nhau đi làm. (Hai đạo Long Xuyên, Kiên Giang vẫn phụ vào tuyển trường Vĩnh Thanh).

Lấy Cai đội Thị trung là Hoàng Văn Luận làm Phó vệ úy vệ Trung nhất, Hoàng Văn Trạm làm Phó vệ úy vệ Tiền nhất, Dương Văn Trí làm Phó vệ úy vệ Tả nhất, Nguyễn Văn Thao làm Phó vệ úy vệ Hậu nhất, Nguyễn Văn Mãi làm Phó vệ úy vệ Hữu nhất, Hoàng Phúc Tài làm Phó vệ úy vệ Hậu nhị.

Định lại ngạch thuế thuyền buôn Mã Cao và Tây Dương. Trước kia thuyền buôn các nước đều theo như thuế thuyền buôn Quảng Đông, Hữu ty không chia thuyền lớn nhỏ, đánh thuế một loạt; đến nay đổi lại theo thuyền mà đánh khác nhau. (Phàm buôn ở Thuận An, Đà Nẵng, thuyền nào chiều ngang từ 25 thước đến 14 thước, mỗi thước đánh thuế 96 quan, ngang từ 13 thước đến 7 thước, mỗi thước đánh thuế 60 quan; phàm buôn ở Gia Định, thuyền nào chiều ngang từ 25 thước đến14 thước, mỗi thước đánh thuế 160 quan, ngang từ 13 thước đến 7 thước, mỗi thước đánh thuế 100 quan; lẻ từ 1 tấc trở lên thì tính chiết ra mà đánh thuế; từ phân ly trở xuống đều miễn).

Tháng 11, lấy Ký lục Quảng Bình là Nguyễn Hựu Nghi, Ký lục Quảng Ngãi là Nguyễn Huy Trinh tham bồi công việc bộ Hình, Ký lục Quảng Trị là Hoàng Kim Hoán làm Ký lục Quảng Bình, Ký lục Quảng Đức là Lê Đồng Lý làm Ký lục Quảng Trị, Nguyễn Văn Hưng lại làm Ký lục Quảng Đức, cựu Hiệp trấn Yên Quảng là Nguyễn Văn Ky làm Ký lục Quảng Ngãi.

Cho Phó vệ úy và Cai đội hai vệ Kỳ võ, Tuyên võ thuộc điện Thanh Hòa, phẩm trật ngang với Phó vệ úy và Cai đội quân Thị nội, Cai đội ở hai

vệ Trung hầu, Nội trực quân Thị nội và ba đội Tả vệ, Hữu vệ, Nội hoàng kiếm, phẩm trật ngang với Cai đội Thị trung.

Thanh Hoa bị lụt, tha giảm thuế ruộng vụ đông năm nay.

Sửa bảo Châu Đốc. Bảo vì nước lụt ngấm vào nên vỡ, thành thần đem việc tâu lên. Sai tính lấy quân dân sửa lại. Lại điều động thêm lính cơ bốn trấn và lính đồn Uy Viễn, mỗi nơi đều 100 người, hợp với biền binh phái trước mà đóng giữ.

Vua lại thấy ở sau bảo nhiều đất không, sai trấn thần Vĩnh Thanh gọi họp người Đường [Trung Quốc], người Chân Lạp, người Chà Và đến ở, lập phố chợ và khai khẩn chỗ hoang, cấm dân ta không được quấy rối.

Thổ phỉ ở Nghệ An lên xuống huyện Hương Sơn; thổ hào là Hồ Đình Vực đem dân chống đánh, bắt được đồ đảng giết đi. Cho Đình Vực làm đội trưởng, thưởng tiền hơn 100 quan.

Bỏ thuế gỗ biệt nạp cho xã Mạc Điền (thuộc huyện Nam Đường) trấn Nghệ An, kén dân làm lính.

Tháng 12, lấy Hàn lâm viện Phan Huy Thực và Đoàn Đức Khánh làm Thiêm sự Lễ bộ.

Vua từng cùng Hoàng thái tử bàn về đạo trị nước xưa nay. Hoàng thái tử nhân đưa sách *Đại Thanh hội điển* tiến vua xem. Vua dụ rằng : "Ngô Đình Giới tính nết nghiêm trang đứng đắn, hoàng tử hoàng tôn kính trọng lắm, lòng trẫm rất khen. Chức trách dạy bảo thật không thể không chọn cẩn thận được".

Ngày Đinh sửu, sai Hoàng thái tử yết lăng.

Ngày Mậu dần tế Chạp.

Lấy Phó đô đốc chế Hữu dinh quân Thần sách là Nguyễn Văn Trí làm Phó đô thống chế Tả dinh, Tả tham tri Hộ bộ là Đoàn Viết Nguyên làm Hữu tham tri Công bộ.

Trấn thủ Hà Tiên là Trần Văn Trinh chết, lấy Hiệp trấn là Mạc Công Du thay.

Trần Chấn và Nguyễn Hựu Nhân từ Quảng Đông về. Vua hỏi về tình hình nước Thanh động tĩnh như thế nào. Thưa rằng : "Các tỉnh yên lặng cả, duy khoảng tháng 4 năm nay ở Yên Kinh có gió to nổi bay cát tung đá, trời đất tối đen, chỉ có việc ấy là lạ thôi".

Triệu bảo hộ Chân Lạp là Nguyễn Văn Thụy về thành Gia Định, sai Tham tri Trần Văn Tuân lãnh việc bảo hộ. Trước Thụy thay Nguyễn Văn Xuân

làm bảo hộ, người Chân Lạp không thích Thụy mà xin giữ Xuân lại, gửi thư đến Gia Định. Thành thần tâu lên. Vua dụ rằng : "Triều đình làm việc, cần hợp lòng người, người đã không muốn, không nên cưỡng ép. Nếu cưỡng ép thì gây nên hiềm khích ở chốn biên cương, không phải là kế hay. Nhưng Văn Thụy là bảo hộ đã có mệnh lệnh rồi, nay nếu không có gì mà triệu về thì ra việc đổi đặt tướng ở biên cương hình như phải chiều theo tình ý người Man, sự lần dần cũng không thể để cho lớn lên được. Nay nên lấy cớ khác mà triệu Thụy về mà cho Tuân thay, để cho việc quyền nghi thay đổi hình như là bởi thành thần, mà co hay duỗi, cho hay lấy thì mệnh lệnh vẫn ở triều đình, như thế thì lòng khinh nhờn của dân Man có thể ngầm bẻ gãy được". Bèn sai Tuân đi, mật dò việc biên cương để tâu lên. Lại sắc cho thành thần từ nay chương sớ của vua Phiên dâng lên phải mở ra xem trước, có nên tâu sẽ tâu.

Lấy Chưởng cơ Lương Văn Vân hành chức Quản cơ Trung kiên ở Quảng Ngãi, Cai cơ Đinh Công Tuyết làm Quản cơ cơ Hậu kiên.

Hạ lệnh cho Gia Định và Bắc Thành từ nay tiền ba lễ[1] của thuyền buôn nước ngoài và tiền cai tàu đều đem chứa ở kho thành, hằng năm đến tháng cuối mùa đông đem sớ dâng lên, rồi xuất tiền ở kho Kinh chia cho các quan. (Tiền tễ cai tàu, hằng năm thu vào có khi đến hơn 8,9 nghìn quan; năm Gia Long thứ 4 [1805] chia làm 10 thành, cho riêng văn ban và võ ban 1 thành, quan cai tàu 2 thành, còn 6 thành thì chia cho hoàng tử, hoàng nữ, hoàng tôn, tả hữu cung tần, cho đến các quan văn võ lớn nhỏ trong ngoài, trường đà, công tính, người giám tự họ Lê họ Trịnh, gồm 10 bậc. Năm thứ 5 thì chia làm 10 thành, lấy 1 thành cho riêng quan cai tàu, còn 9 thành cứ theo bậc mà chia cho, về sau ghi làm lệ mãi mãi; hằng năm đến tháng cuối đông hai thành nộp tiền về Kinh. Đến đây mới ra lệnh để trữ ở thành, mà lấy tiền ở kho Kinh chia cấp).

Đốc học Sơn Nam thượng là Dương Vịnh vì ốm phải nghỉ việc. Lấy Tri phủ Nghĩa Hưng là Nguyễn Mậu Bách làm Đốc học Sơn Nam thượng.

Dựng thêm kho Bình Định, sai dân đi lấy gỗ, một gian kho cấp tiền 180 quan.

Trấn thủ Cao Bằng là Đặng Phúc Trung chết; lấy Án phủ sứ Hoài Đức là Nguyễn Bá Xuyến thay.

Chánh Tuần Hải đô dinh là Hoàng Trung Đồng bị miễn chức. Binh dinh Tuần Hải có người theo người Chà Và làm giặc, quan quân bắt được.

---

1. Ba lễ : Lễ dâng hoàng thái hậu, lễ dâng vua, lễ dâng hoàng thái tử.

Trung Đồng phải tội mất chức. Lấy Phó đô đinh là Thái Văn Quý (người Thanh theo Hà Hỷ Văn quy thuận) lãnh quản ấy.

Bỏ thuế mỏ kẽm ở An Lãng trấn Hải Dương và thuế mỏ diêm tiêu ở Tường Phong trấn Hưng Hóa. (An Lãng mỗi năm nộp thuế kẽm 720 cân; Tường Phong mỗi năm nộp thuế diêm tiêu 500 cân. Năm nay hai mỏ không có người khai cho nên bỏ thuế).

Gọi các đội thuyền Ngũ bính, Tuần thành, Tam tráng ở Quảng Bình và các vệ đội mới kén ở Quảng Trị, đến tháng giêng năm sau đều đến Kinh.

Ấm thụ cho con cháu khai quốc công thần Nguyễn Hữu Tiến là Nguyễn Hữu Tài, và con cháu Nguyễn Hữu Dật là Nguyễn Hữu Đạt, đều làm đội trưởng để coi việc thờ tự.

Nguyễn Văn Nhân và Phạm Đăng Hưng làm sách đăng sự trạng công thần Vọng Các và con trưởng, cháu trưởng cộng hơn 300 người. Vua mở xem kỹ càng, chia bậc thấp cao, ai được dự ơn tập ấm thì sai chua vào sách, đợi xét lại rồi sau thi hành.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHẤT KỶ - *QUYỂN LIX*

THỰC LỤC VỀ THẾ TỔ CAO HOÀNG ĐẾ

Kỷ mão, Gia Long năm thứ 18 [1819] (Thanh – Gia Khánh năm thứ 24), mùa xuân, tháng giêng, ngày Tân sửu làm lễ xuân hưởng. Sai Hoàng thái tử nhiếp tế ở Thái miếu.

Sửa đắp thành Thăng Long. Sai 5.300 người ở Ngũ quân và Tượng quân ở Bắc Thành sung làm việc, miễn cho năm nay không phải về Kinh, thưởng tiền 35.000 quan, gạo 35.000 phương.

Hiệp trấn Sơn Nam hạ là Nguyễn Quang Huyên chết; lấy Hiệp trấn Sơn Tây là Dương Công Tòng là Hiệp trấn Sơn Nam hạ, Ký lục là Hoàng Văn Diễn làm Hiệp trấn Sơn Tây. Trước bầy tôi cử Diễn làm Hiệp trấn Sơn Nam hạ. Vua nói : "Trấn ấy nhiều việc, quân lính của cải xuất ở đấy, so với trấn khác lại quan trọng hơn. Diễn là người trong sạch có thừa mà tài năng không đủ, sợ không làm nổi, đổi cho Tòng làm Hiệp trấn Sơn Nam hạ mà lấy Diễn thay Tòng".

Trấn thần Nghệ An xin lấy Phó đội Nguyễn Văn Phê làm Quản châu châu Quy Hợp, Thủ hợp Nguyễn Đức Lệ làm Tri châu. Vua không cho. Hạ lệnh lấy Phê làm Ấn thủ đồn Quy Hợp, Lệ làm thủ hiệp.

Sai trấn Vĩnh Thanh đắp hai bảo Tân Châu và Chiến Sai; lại ở thủ sở cũ Châu Đốc đắp một bảo gọi là bảo Châu Giang. Bảo đắp xong, điều động lính cơ bốn trấn hạt Gia Định, chia phiên đóng giữ. (Bảo Tân Châu 40 người, bảo Châu Giang, bảo Chiến Sai, mỗi bảo 30 người). Lấy Cai cơ Võ Văn Sáng giữ bảo Tân Châu kiêm quản bảo Chiến Sai, theo quyền quản hạt của Vĩnh Thanh. Cai đội Trần Văn Ngoan giữ bảo Châu Giang, theo quyền quản hạt của Châu Đốc.

Đào kênh Thông ở Phiên An đến sông Mã Trường, [sông Ruột ngựa]. Sai Phó tổng trấn Gia Định là Hoàng Công Lý lấy dân Phiên An hơn 10.000 người, cấp cho tiền gạo mà sai làm việc. Khi công việc xong, cho tên là sông An Thông. (Sông ở phía tây nam trấn, trước có sông từ kênh Thông, qua Sài Gòn đến Lao Giang, xa xôi, nhỏ hẹp, quanh co, nông cạn. Đến nay đổi đường cũ, đào kênh mới, từ kênh Thông thẳng đến sông Mã Trường, dài hơn 9 dặm, ngang 7 trượng 5 thước, sâu 9 thước). Đường sông đã thông, thuyền bè đi lại ngày đêm nối nhau, bèn thành chỗ bến sông đô hội, người ta đều khen là tiện lợi.

Sai Chưởng Tả quân Lê Văn Duyệt đi kinh lược địa phương các xứ Nghệ An, Thanh Hoa. Lấy bọn Phó đô thống chế Nguyễn Văn Trí và Vệ úy Tôn Thất Huy lệ theo việc binh, Tham tri Lê Bá Phẩm giúp việc quân cơ, Tham bồi Nguyễn Hựu Nghi sung làm giấy tờ trong quân.

Vua thấy hai trấn ấy hằng năm bị đói, dân xiêu dạt phần nhiều họp nhau làm giặc cướp, quan sở tại không thể ngăn được, bèn sai Duyệt đi, việc thường đều cho tùy tiện xử đoán, duy việc lớn thì mới tâu lên.

Chiếu dụ quan hai trấn rằng : "Địa phương các ngươi gần đây giặc cướp hay nổi, nhân dân mắc khổ. Cần phải một phen xếp đặt để dẹp yên cho dân được yên ổn làm ăn. Đặc sai Chưởng Tả quân bình tây tướng quân quận công Lê Văn Duyệt đốc lĩnh đại binh đi kinh lược địa phương, phàm mọi cơ nghi đánh bắt chế ngự đều cho tùy nghi điều độ; tình hình của quân lính, đau khổ của nhân dân, điều lợi đáng làm, điều hại đáng bỏ, cùng những việc quan lại tham ô, tiểu dân oan uổng, cũng đều tùy việc tâu lên. Vậy bảo cho nha môn lớn nhỏ ở địa phương các ngươi nên cẩn thận chức vụ mà làm việc như cũ".

Lại dụ dân chúng hai trấn rằng : "Một ấp mười nhà, tất có người trung tín huống chi là hai trấn lớn ! Thanh Hoa vốn tiếng là hiếu nghĩa, lại là nơi quê hương của nhà vua. Nghệ An tục chất phác, dân thuần hậu, cũng là quận tay chân của trẫm. Gần đây lụt hạn luôn luôn mà sinh đói kém, tuy triều đình đã nhiều cách cứu chữa, thường ban ơn xá miễn, nhưng mà cùng khốn chưa lâu, dân đau chưa lại, đến nỗi dân hèn nghèo ngặt qua họp nhau làm trộm cướp, quấy rối xóm làng, trẫm nghĩ rất thương. Vậy đặc sai kinh lược đại thần đi kiểm xét quan lại, thăm giúp nhân dân, gọi họp dân xiêu dạt, xét xử nỗi oan uổng, ai quy phục theo mệnh thì không bắt tội chết, ai thuận lòng ra sức thì khuyên để hưởng vui, cốt sao yên ủi vỗ về, uốn nắn giúp đỡ, để đưa đến chốn an toàn mà thôi".

Cho con Cai bạ Biên Hòa Võ Công Chấn là Võ Công Tân sung Cống sĩ viện.

Tiết Vạn thọ, cho Hoàng thái tử và các tước công hoàng tử hoàng thân ăn yến ở điện Cần Chánh, các quan văn võ ăn yến ở nhà tả vu hữu vu.

Vua thung dung cùng Hoàng thái tử bàn về chính sự của đế vương các đời, đến khi mặt trời xế bóng mới thôi.

Lấy Phó vệ úy vệ Hùng cự nhị Tượng quân là Tống Văn Sở làm Vệ úy, Cai đội Thị nội là Trương Công Tuyên làm Phó vệ úy vệ Trung hầu, quản tám đội Trung hầu (từ đội 2 đến đội 9), kiêm quản ba đội Chấn uy.

Biên bổ đội Tân nhất làm mười đội của vệ Trung cần Thị nội.

Cho Vệ úy ba vệ Thị tượng nhất nhị tam quân Thị nội trật tòng nhị phẩm, Phó vệ úy trật chánh tam phẩm, cũng như chánh phó vệ úy quân Thị trung.

Cho con cháu nhà Lê là Lê Duy Thản (con Lê Hiển Tông) làm Cai cơ giám thủ việc thờ tự nhà Lê. Duy Khải ốm chết nên lấy Thản thay.

Lấy Phó vệ úy vệ Hữu bảo nhị Hữu quân là Nguyễn Văn Xuân làm Vệ úy, Phi kỵ úy Ngô Công Chính làm Phó vệ úy, Cai đội Tượng quân Nguyễn Văn Chức làm Quản cơ cơ Bình tượng, Nguyễn Văn Thị làm Quản cơ cơ Thịnh tượng, Trương Văn Hán làm Quản cơ cơ Trung tượng, Cai cơ Nguyễn Văn Bàn làm Quản cơ cơ Tiền kích, Trưởng hiệu Nguyễn Sĩ Lịch làm Phó quản cơ, Lê Công Trực là Phó quản cơ cơ Trung kích, Nguyễn Hữu Diễn làm Phó quản cơ cơ Tả kích.

Tổng trấn Bắc Thành là Lê Chất lại xin về Kinh để vào chầu. Vua dụ rằng : "Công việc ở thành còn nhiều, hãy để cho ngươi vài tháng mưu tính xếp đặt, sẽ cho triệu cũng chưa muộn".

Đào cho Vũng Cù [Cù Áo] ở Định Tường thông với sông Mỹ Tho. Sai Trấn thủ Nguyễn Văn Phong lấy hơn 9.000 dân làm việc, hàng tháng cấp cho tiền gạo đầy đủ. Vài tháng công việc xong, cho tên là sông Bảo Định (Cửa sông gối vào sông Hưng Hòa, cách phía đông bắc trấn thành 47 dặm rưỡi. Năm trước sông nhỏ Vũng Cù chảy đến quán Gai, sông nhỏ Mỹ Tho chảy đến chợ Phú Lương, quãng giữa hai sông ruộng đất Nam Bắc nối liền. Triều Hiển Tông, Thống suất Nguyễn Cửu Vân đi đánh Chân Lạp đã từng đóng quân ở đấy. Đắp lũy dài từ quán Gai đến chợ Phú Lương, đào chỗ tận cùng của sông Vũng Cù và sông Mỹ Tho cho liền nhau dẫn nước làm hào bên ngoài, sau nhân dòng nước khơi sâu xuống, cho thành đường kênh. Nhưng đông tây dài xa nhiều chỗ quanh co nhỏ hẹp, bùn cũ ứ đọng lâu ngày cạn lấp, thuyền không đi được. Đến nay mới nhân lối cũ mà đào sâu rộng thêm, hoặc khai kênh mới cho liền nhau, dài chừng 14 dặm, ngang

7 trượng 5 thước, sâu 9 thước). Từ đấy dòng sông thông cả, người đều được tiện lợi.

Tháng 2, ngày Tân mùi, tế Trời Đất ở đàn Nam giao. Sai Hoàng thái tử nhiếp tế.

Cho Tham hiệp Hà Tiên là Phạm Như Đăng làm Hiệp trấn.

Tham hiệp Sơn Tây là Trần Văn Phận ốm phải nghỉ việc. Lấy Tri phủ Quảng Oai là Phan Hữu Nhượng làm Tham hiệp Sơn Tây.

Triệu Ký lục Quảng Nam là Nguyễn Xuân Tình về Kinh. Lấy Cần Chánh điện học sĩ Hồ Công Thuận làm Ký lục Quảng Nam.

Ngày Đinh sửu sửa lại Thái miếu. Sai bọn Trương Tấn Bửu, Nguyễn Văn Vân, Nguyễn Khoa Minh trông coi công việc. Thưởng lính và thợ 5.000 quan tiền. Quan thì thưởng tiền bổng 1 tháng.

Sửa đổ thờ ở các miếu.

Lê Văn Duyệt đã đến Nghệ An, tuyên bảo uy đức của triều đình, hỏi thăm nỗi khổ của nhân dân. Bọn giặc cướp nghe tin tan vỡ, hoặc đến cửa quân xin thú, hoặc bị quan quân bắt giết, trong cõi nghiêm hẳn.

Duyệt dâng sớ nói : "Dân Nghệ An điêu hao quá lắm. Xét về cớ đến nỗi như thế thì có hai mối là quan thì không có tài năng vỗ trị, lại thi đua nhau tham lam tàn ngược. Dân đi trộm cướp là do đấy cả. Xin chọn quan trấn khác để vỗ yên dân. Lại tha cho thuế đã giục, dừng hẳn công dịch, để thỏa lòng mong mỏi của dân". Vua đều theo lời. Chiếu tha thu thuế năm nay và thuế thiếu năm trước. Phàm ở trấn những công việc không cần kíp, hết thảy đều thôi. Chiếu ban xuống dân rất vui mừng. Rồi sai Trấn thủ Trần Văn Năng theo Duyệt làm việc quân, triệu Hiệp trấn Nguyễn Văn Lễ về kinh, lấy Nguyễn Văn Trí, Lê Bá Phẩm quyền làm việc trấn.

Duyệt lại nói : "Một cõi Nghệ An, thổ phỉ tuy đã quét sạch, mà dân cũng còn nhiều người xiêu tán, xin ra lệnh miễn cho lính trốn không phải điền, miễn cho thợ thuyền khỏi phục dịch thì dân sẽ yên".

Vua giao sớ chương ấy xuống, đình thần bàn cho rằng: Binh và thợ, hai việc ấy nhà nước đã có phép sẵn, không nên nhất khái cho miễn cùng với tô thuế.

Vua cho là phải. Chiếu bảo Duyệt rằng : "Xem việc ngươi đã trình bày, thật biết thể tất ý chăm lo thương xót của trẫm. Nhưng việc dùng binh và thợ không thể thiếu được, nếu dùng mà không hại dân thì cũng không tổn hại gì đến nhân chính".

Lưu Phúc Tường, Lê Đức Tần, Trần Bá Bảo có tội bị giết.

Chiếu dụ quân dân Vĩnh Thanh rằng : "Trấn các ngươi ở nơi biên giới, làm phên giậu cho nước. Khi quân mới dấy, thật là nơi chịu chiến tranh. Trẫm lấy việc yên dân làm trọng, cho nên không xem việc dùng người là nhẹ. Phàm các quan giữ việc chăn dân đều kén chọn thận trọng cả. Không ngờ lũ Tường lại chăm làm lợi riêng, phá nát phép chung, khinh bỏ đạo làm quan, tội ác có trong luật định, mưu gian ra ngoài ý nghĩ. Trẫm nghĩ một phương các ngươi gặp bọn quan lại hư hỏng ấy làm hại, lấy làm bùi ngùi lắm. Tiền dân có thể đền được mà khổ sở lâu ngày khó chữa; sức quân có thể thư được mà lòng giận chúng khó hết; việc đã như thế duy có thi hành phép nước để nghiêm quy chế làm quan, trừ bọn mọt gian để thỏa tâm trí dân chúng. Nay bọn Tường đã bị chịu tội ở dưới búa rìu, đã sai thành thần tịch thu gia sản, thu tang trả lại dân. Pháp luật 3 thước[1], trẫm cùng trăm họ các ngươi cùng theo chưa từng dung túng kẻ gian, để làm hại các ngươi. Vậy nay bá cáo để biết ý trẫm".

Tháng 3, xây mặt sau Kinh thành, lấy các quân làm việc.

Dụ rằng : "Việc xây thành là quan trọng lớn lao, của công tiêu tốn rất nhiều. Trong lúc xuất ra thu vào, kẻ thuộc lại không tốt dễ nhân đấy làm tệ. Trước đây phát ra cái án lại dịch xâm phạm lấy trộm của công, tội tự nó làm ra, phép không thể dung được. Nay phải răn bảo nghiêm ngặt, các người quản suất và giám lâm chủ thủ đều phải răn bảo người thuộc quyền mình. Phàm tất cả vật liệu, cần phải thực chi, thực dùng, ai dám thông đồng phù lạm gian dối, tuy tội hao thiếu của công là nhỏ, mà tội tổn hại việc xây thành là lớn, người phạm không kể số tang nhiều hay ít, đều theo quân luật trị tội nặng".

Sai Tham tri Hình bộ là Võ Đức Thông sung Đề điệu trường thi Nghệ An; Ký lục Quảng Bình là Hoàng Kim Hoán sung Giám thí, Tham tri Lễ bộ là Bùi Đức Mân sung Đề điệu trường thi Thanh Hoa, Tham bồi Hình bộ là Nguyễn Huy Trinh sung Giám thí. Lấy đỗ hương cống 30 người. (Trường Nghệ An, Nguyễn Công Trứ, Đặng Huy Thuật, Hồ Minh Tĩnh, Nguyễn Năng Tĩnh, Hồ Sĩ Lâm, Lê Sĩ Thường, Nguyễn Chương Đạt, Bùi Văn Tán, Nguyễn Huy Triêm, Nguyễn Hữu Tố, Lê Hữu Tuệ, Nguyễn Đức Hiển, Phan Bá Đạt, Nguyễn Bùi Nhã cộng 14 người. Trường Thanh Hoa, Trần Lê Hiệu, Trịnh Tần, Nhữ Đình An, Lê Quốc Thạc, Lê Dục Đức, Trần Văn Tự, Bùi Trịnh Dự, Trần Thố, Thang Huy Thận, Hà Duy Phiên, Nguyễn Ái, Nguyễn Phổ, Văn Như Kỳ, Lê Thanh, Lê Cảnh, Nguyễn Biểu cộng 16 người).

---

1. Pháp luật xưa biên ở cái thẻ 3 thước.

Dồn bổ ba đội Thường hầu, sáu đội Túc trực làm các đội Nội hầu, đổi cho lệ vào quân Thị nội. (Thuộc nội Nội hầu trước đặt bốn đội, đến nay lấy ba đội Thường hầu bổ làm các đội Nội hầu ngũ, lục, thất, sáu đội Túc trực làm các đội Nội hầu bát, cửu, thập, thập nhất, thập nhị, thập tam).

Hạ lệnh cho Bắc Thành hằng năm cấp tiền thóc cho họ Trịnh. Trước đây ân cấp tự điền 500 mẫu, khiến thu thóc 333 hộc, tiền 75 quan. Đến nay họ Trịnh xin khiến dân đúng theo số ấy nộp vào nhà nước, rồi nhà nước cấp riêng cho. Vua y lời xin.

Dinh thần Quảng Đức tâu rằng lính dinh có ít, xin mộ ba đội thuộc binh, để sung sai phái. Vua y cho.

Sửa viên tẩm của Anh Duệ hoàng thái tử.

Lấy Ký lục Quảng Nam là Nguyễn Xuân Tình làm Cần Chánh điện học sĩ sung chánh sứ đi cống nước Thanh (hai lễ cống năm Đinh sửu và năm Kỷ mão), Đốc học Quảng Nam là Đinh Phiên làm Đông Các học sĩ, Tri phủ Nam Sách là Nguyễn Hựu Bình làm Hàn lâm Thị độc, sung Giáp ất phó sứ.

Tổng trấn Bắc Thành là Lê Chất đi kinh lược Kinh Bắc, Cai đội bảo Mỹ Nương là Hồ Tiến Lộc cho quân nghỉ việc. Chất biết được tình trạng, đem chém rồi đem việc ấy tâu lên. Vua nói rằng: "Phép là như thế", rồi để đấy.

Hiệp trấn Thái Nguyên là Trần Đình Trưng ốm phải nghỉ việc. Lấy Thiêm sự Hình bộ là Nguyễn Kim Phương thay.

Lấy hương cống đời Lê là Nguyễn Quốc Bảo làm Đốc học Quốc Tử Giám, Nguyễn Huy Tá làm Phó đốc học, Nguyễn Tiêm làm Đốc học Quảng Nam.

Triệu phó tướng Tả quân lãnh Trấn thủ Vĩnh Thanh là Nguyễn Văn Xuân về Kinh; lại lấy Thống chế Nguyễn Văn Thụy lãnh Trấn thủ Vĩnh Thanh. Trước đây Bảo hộ Chân Lạp là Trần Văn Tuân đã đến thành Nam Vang, thấy vua Phiên là Nặc Chân bỏ trễ nhiều việc, quan Phiên mang lòng ngờ nhau, dâng biểu tâu lên. Vua thấy Xuân đã từng làm bảo hộ, biết kỹ tình hình người Man, triệu vào chầu. Khi hỏi đến việc Chân Lạp, Xuân thưa rằng : "Nặc Chân nhu nhược, chính sự do ở chức Chiêu Chùy. Nay Chiêu Chùy chưa được người giỏi, bọn Ốc Nha không thể sai bảo nhau, cho nên ngờ nhau. Nếu sai chọn một người Ốc Nha làm Chiêu Chùy để cho việc có đầu mối thì nước sẽ yên".

Vua cho là phải. Sắc cho thành thần Gia Định viết thư đem ý ấy dụ Nặc Chân. Rồi Nặc Chân dâng biểu cho Ốc Nha Tôn La Kha Đồng Phù làm Chiêu Chùy.

Người Sơn Tây là Nguyễn Mão giả xưng là con cháu nhà Lê, mưu nổi loạn. Thổ hào là Võ Đăng Quỹ dùng kế bắt được. Sai giết đi. Thưởng Đăng Quỹ 200 quan tiền.

Lê Văn Duyệt đến Thanh Hoa, dâng sớ nói về nỗi khổ của dân gian. Vua bèn sai tha thuế thiếu cho Thanh Hoa và Thanh Bình. Chiếu rằng : "Trấn đạo các ngươi liền năm bị tai dịch, đói kém dồn dập; lại thêm giặc cướp tứ tung, thường làm hại dân. Trẫm nghĩ đến chỗ nương tựa của dân, thường để tâm giữ gìn yên vỗ, còn sợ trong đó chưa làm hết việc lợi, chưa trừ hết việc hại, cho nên sai trọng thần đi kinh lược, để định yên chỗ ở của các ngươi. Nay xem tâu bày bệnh khổ của dân gian, rất lấy làm thương xót. Vậy thuế ruộng, thuế thân, thuế sản vật còn thiếu từ năm Mậu dần về trước, hết thảy đều tha. Dân sở tại xiêu tán trở về thì miễn thuế ruộng, thuế thân và binh dao trong ba năm".

Mùa hạ, tháng 4, ngày mồng 1, tế hạ hưởng. Sai Hoàng thái tử nhiếp tế ở Thái miếu.

Quảng Nam, Quảng Ngãi hạn. Giảm thuế ruộng năm nay cho Quảng Nam 8 phần 10, Quảng Ngãi 5 phần 10.

Triệu Tổng trấn Bắc Thành là Lê Chất về Kinh. Chất đến vua hỏi về việc ở thành, yên ủi vỗ về giờ lâu. Chất nhân lấy cớ có mẹ già xin về thăm. Vua y cho.

Bắt đầu đắp lũy dài ở đạo Bình Man thuộc Quảng Ngãi. Lính sáu cơ Kiên đóng thú thì cấp cho lương tháng. (Ngoài lũy trồng tre, dưới ngăn bằng hào, phía bắc đến Già Tiền, giáp phủ Thăng Bình dinh Quảng Nam; phía nam đến Đồng Xanh, giáp phủ Hoài Nhân trấn Bình Định. Địa giới dài 37.479 trượng. Lính cơ đóng thú giữ 115 bảo, mỗi bảo 10 người, cộng 1.550 người, mỗi người cấp lương tháng 1 phương gạo).

Lấy Tôn Thất Điêu và Tôn Thất Hoan làm đội trưởng hai đội Tư phụng.

Chuẩn định từ nay phàm thuyền nhà nước từ ngoài biển sắp vào cửa biển Thuận An, nếu gió nước không tiện thì người án thủ Trấn Hải đài giương treo cờ đỏ ở trên đài trước và bắn hai tiếng súng để bảo cho phóng thẳng đi. Định làm lệ mãi mãi. Lại sai truyền khắp cho các thuyền hiệu của Thủy quân biết.

Tháng 4 nhuận, hạ lệnh cho Nghệ An, Thanh Hoa, Thanh Bình làm hộ tịch.

Chiếu rằng : "Sửa sang việc nước, giữ gìn nhân dân, tự có sổ sách. Người đến tuổi thì vào sổ, người già yếu thì thải ra, như thế là để biết rõ nhiều người hay ít người, chia đều thuế má và dao dịch. Trước đây

năm Đinh mão đã ra lệnh cho các trấn Bắc Thành đổi sổ thường hành cũ mà làm sổ đinh, duy trấn đạo các ngươi chưa kịp làm. Nếu nay cứ nhân tuần không đổi thì dân phải chịu nặng riêng, lấy gì sinh sống yên nghỉ ! Vậy ra lệnh cho các phủ huyện xã thôn, đều xét số người, từ chức sắc đến quân dân, đăng hết vào sổ. Đến như bốn huyện Tương Dương, Vĩnh Hòa, Hội Nguyên, Kỳ Sơn thuộc phủ Trà Lân, bốn huyện châu Thọ Xuân, Lang Chánh, Quan Gia, Tàm Châu thuộc phủ Thanh Đô, hai huyện Thạch Thành, Cẩm Thủy thuộc phủ Thiệu Hóa, động Hàm Man thuộc hai châu Trình Cụ và Sơn Thôi, huyện Lạc Thổ thuộc phủ Thiên Quan, cùng bảy tổng miền thượng đạo huyện Quỳnh Lưu, sáu vạn ở mặt nước thuộc huyện Đông Thành, đều cho vẫn để sổ cũ, không phải đổi làm sổ mới".

Lại chiếu dụ dân chúng rằng : "Đinh lấy sổ mà định, là muốn những người dân đinh cùng khổ đều được trên soi xét suốt, chứ không phải lấy đấy để thêm bớt thuế khóa đâu. Trăm họ các ngươi phải nên theo sự thực đăng vào sổ, chớ có cứ quen thói cũ, lấy bớt số đinh làm lợi mà làm gian dối, hại chính trị. Điều cấm rất nghiêm, thêm bớt một suất đinh rất nhỏ, nhưng có hình pháp ba thước ở đấy, phải răn bảo nhau, chớ phạm pháp luật".

Lê Văn Duyệt dâng sớ nói : "Làm sổ đinh là việc lớn của nhà nước, hễ dùng được người thì là tốt, dùng không được người thì sinh tệ. Nay theo pháp lệnh, dân mà đối trá ẩn lậu thì có tội, ai đem tố giác thì có thưởng, khuyên răn rõ lắm. Nhưng tránh nặng cầu nhẹ, là thường tình của người. Điều cấm dẫu nghiêm, nhưng thế tất không ngăn hết được. Nếu có thú lệnh hiền để vâng làm mệnh lệnh thì còn khá; nếu không thế thì sổ thường hành cũ đã lo rằng không đều, mà sổ mới làm này lại có thể không đều hơn nữa. Nay các quan trấn đạo phủ huyện lại có nhiều người già ốm yếu đuổi cầu thôi việc, xin xét nơi nào khuyết thì chọn bổ ngay". Tờ sớ dâng lên. Vua y lời tâu.

Thổ tù ở Thanh Hoa và Thanh Bình là bọn Nguyễn Đình Giá, Quách Tất Thúc và Đinh Thế Đội đến quân thứ Lê Văn Duyệt đầu thú. Duyệt làm sớ tâu lên, lại nói : "Sơn man ở chỗ đất xấu, dấu người ít đến, bọn trốn tránh lấy chỗ ấy làm nơi đi về. Muốn cử đại binh đến tiễu trừ, thì khi quan quân đến bọn nó đã trốn mất rồi. Muốn đóng thú để giữ đất, thì núi khe lam chướng, không thể ở lâu được, cho nên các triều trước đều cho là mọi rợ mà để cách ra. Nay uy trời lừng lẫy đến mọi nơi, bọn nó tự bó thân về theo mệnh, xin nhân lúc chúng thay đổi ngoài mặt mà vỗ yên bằng đức, khiến cho chúng đổi cả lòng. Lại các tên giặc đầu hàng, đều xin ra sức làm việc để chuộc tội. Xin chia ra cho lệ vào thuộc quân để sai vát (sai bát) điều đi làm việc binh, ai có công thì dùng, ai quen thói xấu thì giết. Đó cũng là một chước chế ngự quyền nghi".

Vua xem biểu khen là phải. Hạ lệnh tha tội cho bọn Đình Giá. Chiếu rằng : "Bọn các ngươi trái giáo hóa đã lâu, vốn đáng trừng phạt. Nhưng nghĩ các ngươi là mọi rợ, không dùng uy ngay, khoan cho các ngươi tự tân khiến cho đều được nuôi nấng. Gần đây sai quan đại thần đi kinh lược, chuyên việc vỗ yên dân chúng, chứ bọn tù trưởng nhỏ mọn như các ngươi vốn không cần hỏi đến. Nay đã hối tội dầu hàng, tình cũng đáng tha, đặc biệt chuẩn cho rửa sạch lỗi trước, cố gắng mưu sự lành sau, để giữ sau này chọn vẹn". Lại cho Đình Giá làm Phòng ngự sứ, Tất Thúc làm Phòng ngự đồng tri, bọn Thế Đội 9 người làm Phòng ngự thiêm sự; thưởng cấp áo tiền đều theo thứ bậc.

Trấn thủ Thái Nguyên là Nguyễn Công Đát ốm phải nghỉ việc. Lấy Quản phủ Ứng Hòa là Phan Văn Hài làm Trấn thủ Thái Nguyên.

Triệu Đô thống chế lãnh Trấn thủ Nghệ An là Trần Văn Năng và Tham tri quyền biện trấn vụ là Lê Bá Phẩm về Kinh. Lấy Phó tướng Tả quân là Nguyễn Văn Xuân lãnh Trấn thủ Nghệ An, Tham bồi Hình bộ là Nguyễn Huy Trinh làm Hiệp trấn.

Lấy Vệ úy vệ Nghiêm uy quân Thần sách là Lê Viết Quý làm Trấn thủ Kinh Bắc, Phó thống Tả đồn Tiền quân là Hoàng Văn Nhị làm Án phủ sứ Hoài Đức, Thuộc nội cai đội Lê Tiến Kế quản Đồ gia ở Bắc Thành.

Dời thủ sở Phong Kha Minh (ở hạ lưu sông Bát Chiên, cách đạo Tuyên Uy 37 dặm) đến Thông Bình (cách đồn Phong Kha Minh 101 dặm), thủ sở Thông Bình đến Da Giang (ở thượng lưu sông Bát Chiên, làm giới hạn cực tây của Định Tường). Dụ trấn thần Định Tường rằng : "Buổi quốc sơ mở đất, nhân dân còn ít, đặt ra thủ Phong Kha Minh là để làm giới hạn giữa người Hán [Việt] và người Di. Nay nhân dân sinh tụ ngày nhiều, ruộng đất khai khẩn hơn hẳn đạo Tuyên Uy. Nếu cứ nhân cũ mà đặt thủ sở xét hỏi người đi lại thì lại làm nhiễu cho dân. Vậy đã bàn dời đi, khiến cho cùng ứng với đạo Tân Châu ở Tiền Giang để tiện việc thông báo".

Người Man bảy sách Cam Lộ vào cống. Hạ lệnh từ nay bảy người sa trưởng chia làm hai ban, đều lấy kỳ tiến cống vào châu.

Huyện Quỳnh Lưu trấn Nghệ An đất sụt. (Ngày hôm ấy giờ mão sắc trời tạnh sáng, bỗng nhiên trên không có tiếng như sấm, đất ruộng thụt xuống, nước mặn vọt ra, chu vi 60 thước, sâu 6 thước).

Ngày Tân sửu, vua ra cửa biển Thuận An; ngày Quý mão ra cửa biển Tư Dung; ngày Bính ngọ trở về.

Tháng 5, sửa điện Hoàng Nhân.

Khởi phục cho Trần Văn Thìn làm Cai cơ. Thìn trước làm Trấn thủ Thái Nguyên, có tội mất chức. Vua thấy Thìn là người lão luyện về việc quân, nên lại dùng khiến theo Bắc Thành sai phái.

Sổ đinh ở Nghệ An, đinh số kém đi nhiều. Sổ thường hành cũ thì đinh số 130.000 người, năm ngoái dân xiêu tán nhiều, hiện dân số là 110.000 người, đến nay lại giảm hơn 20.000 người. Lê Văn Duyệt ở Thanh Hoa nghe tin đem việc tâu lên trước.

Chiếu trả lời rằng : "Làm lại sổ đinh là triều đình muốn biết rõ số dân nhiều lên hay hụt đi mà thôi, không bắt buộc phải nhiều thêm. Nhưng Nghệ An là một trấn lớn, sao đến nỗi điêu hao lắm như thế ? Đấy là thường tình của dân tránh chỗ nặng đến chỗ nhẹ, mà quan lại phụng hành thì bất lực thôi. Ngươi nên đốc thúc cho xứng ý trẫm".

Việc xây mặt sau Kinh thành làm xong. Thưởng các quân hơn 143.000 quan (binh 14.336 người, mỗi người thưởng tiền 10 quan). Quan thì thưởng 5 tháng bổng.

Sửa điện Thái Hòa, điện Cần Chánh, điện Trung Hòa, nhà Quang Minh, nhà Trinh Minh.

Dựng thêm hai kho Quảng Thịnh, Quảng Chừ.

Hiệp trấn Sơn Nam hạ là Dương Công Tòng chết; lấy Hiệp trấn Sơn Tây là Hoàng Văn Diễn làm Hiệp trấn Sơn Nam hạ, Hiệp trấn Sơn Nam thượng là Ngô Huy Viên làm Hiệp trấn Sơn Tây, Hiệp trấn Lạng Sơn là Trương Công Vỹ làm Hiệp trấn Sơn Nam thượng, Thiêm sự Hình bộ là Nguyễn Thận Ngôn làm Hiệp trấn Lạng Sơn.

Lấy Tri phủ Quốc Oai là Trần Nhật Vĩnh và Câu kê Nguyễn Hữu Hiệu làm Hình bộ Thiêm sự sung biện Hình tào Bắc Thành.

Lấy Cai cơ Vọng Các là Phan Văn Hóa làm Quản thủ đạo Đông Khẩu.

Lấy Phó vệ úy vệ Hậu bảo nhất Hậu quân là Phạm Tiến Thụy làm Vệ úy, Cai cơ Nguyễn Công Khương làm Phó vệ úy, Cai đội Nguyễn Văn Truyền làm Phó vệ úy vệ Hậu bảo nhị, Cai cơ Phạm Văn Lượng làm Phó vệ úy vệ Hùng dũng.

Lại cho Cai cơ Nguyễn Văn Hưng làm Chưởng cơ, vẫn thống quản 10 cơ Hùng dũng của Tả quân.

Tháng 6, dựng Phu Văn Lâu. (Trước đặt bảng đình, các chiếu thư dụ chỉ đem bá cáo thì treo yết ở đó, đến nay mới dựng lầu).

Phúc Long công là Tôn Thất Thăng mất. Thăng là người rất thân của vua, kính yêu không ai bằng, vua gọi là quốc thúc công, mỗi khi đến ra mắt

riêng, vua đứng dậy mời ngồi sập ngự. Thăng cố từ nói rằng : "Trời không có hai mặt trời, thần Thăng sao dám đương". Vua sai giải chiếu xuống đất cùng ngồi. Khi ra vua đứng dậy đưa chân. Vua đối với Thăng đãi ngộ càng long trọng, Thăng giữ lễ lại càng cẩn thận, trước sau hơn hai chục năm thường như một ngày. Bầy tôi là bọn Nguyễn Văn Nhân, Lê Văn Duyệt thường cùng nói với nhau rằng : "Ơn thân người thân của hoàng thượng ta, đức khiêm tốn của Quốc thúc công, xưa nay ít thấy". Đến nay Thăng mất, vua đau thương mãi. Dùng lễ tang thân vương của nhà Tống, nghỉ chầu năm ngày, cho thụy là Hòa Tĩnh, chi của công để trị tang, sai hoàng tử Định Viễn công là Bính dụ tế. Lại bảo bộ Lễ rằng : "Quốc thúc công ở trong nhà là người tuổi già có đức, ở ngoài nước là bề tôi công đầu, nay chẳng may tạ thế, con hãy còn nhỏ, đợi khi tuổi lớn, bàn cho tập tước sẽ nối việc thờ tự".

Đối sách Thanh Lãng ở Nghệ An cho lệ vào dinh Quảng Bình. (Thanh Lãng lệ chịu thuế nguồn là 3 cân sáp ong, 3 cân mật ong, 8 quan tiền, 6 người lính thổ. Đất ấy phía bắc đến châu Quy Hợp trấn Nghệ An, đường núi hiểm xa, phía đông đến châu Bố Chính ngoại dinh Quảng Bình, đường thủy đường bộ đều đi thông được).

Lấy Ký lục Phiên An là Ngô Văn Đức làm Thiêm sự Hộ bộ, sung làm việc Hộ tào thành Gia Định.

Châu Sầm Tớ xin nội thuộc, châu có 10 động (Sầm Man, Phật Trình Di Man, Bang Man, Bao Man, Nhãn Man, Phụng Ban Man, Quyên Man, Cân Man, Tụ Cổ Man, Trình Man), trước thuộc nước Vạn Tượng, nhân Lê Văn Duyệt đi kinh lược Thanh Nghệ, Thống lĩnh thượng đạo Hà Công Thái sai người đến dụ. Bấy giờ tù trưởng Man là Phìa (quan man) Xỉ (họ mán) Vu Hâm (tên người) tự đến quân thứ của Duyệt xin quy phục. Duyệt đem việc tâu lên. Vua y cho. Rồi cho con Công Thái là Công Quỳnh làm cai đội, trật tòng ngũ phẩm.

Đặt ký phủ, tư huyện, tư châu ở Gia Định. Phàm người buôn ngoại quốc đến ở Gia Định thì biên mà cai quản.

Chuẩn dinh từ Quảng Bình về Nam phàm thuyền dân đi buôn ở Hạ Châu [Tân Gia Ba] thì đánh thuế, lấy thuyền lớn nhỏ làm bậc. (Thuyền ngang 9 thước, mỗi thước tiền thuế 20 quan; 10 thước trở lên, mỗi thước tiền thuế 30 quan; 1 tấc trở lên thì tính chiết mà thu, phân ly trở xuống đều miễn).

Sửa đền Hiển Trung ở Gia Định.

Lấy Đỗ Phúc Thịnh làm Giám thành Phó sứ, quản suất vệ Giám thành và cục Hội thành.

Bồi đắp đập Hà Trung (tên xã), miễn 3 tháng dao dịch cho dân xã ấy.

Bãi lính trú phòng ở các bảo ven núi thuộc Quảng Bình, lấy lính thổ để đóng thú.

Đặt chi Thanh Thuận ở Thanh Hoa, cơ An Thuận ở Nghệ An. Bọn giặc cướp ở Thanh Nghệ ra thú hơn 900 người. Lê Văn Duyệt tâu xin tha tội, biên bổ làm lính, quê ở Thanh Hoa hơn 420 người làm chi Thanh Thuận, quê ở Nghệ An hơn 480 người làm cơ An Thuận, lệ vào hai trấn.

Lấy Quách Tất Công, Quách Tất Tại làm phòng ngự Thiêm sự. Công Tại đều là con Quách Tất Thúc, theo quân thứ của Lê Văn Duyệt. Duyệt nhân xin cho quan chức, sai coi dân bốn xã Sơn Âm, Chân Lại, Trường Môn, Bằng Lương, phụ giữ bảo Chi Nê.

Lấy Câu kê Thị hàn viện là Trần Chính Đức làm Thiêm sự Hộ bộ, cựu Tri huyện Lê Đại Cương làm Thiêm sự Binh bộ, sung biện Hộ tào và Binh tào Bắc Thành. Lại sai Chính Đức kiêm quản cục Bảo tuyển, Đại Cương kiêm làm giấy tờ ở thành.

Tù trưởng man Thỏ Lỗ là Chiêu Ngọa cầu nội phụ. Dinh thần Quảng Bình dịch thư để tâu lên. (Trong thư nói rằng tiên tổ trước ở Mộng Sơn, lúc quốc sơ vẫn giữ chức cống, gần đây vì tù trưởng Lào là Phạn A xâm lấn, mới bỏ đất ấy mà đi, đến nay lại về, xin giữ lễ cống của người Man như cũ).

Vua cho là Man núi xa xôi, hạ chiếu khước đi.

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHẤT KỶ - *QUYỂN LX*

THỰC LỤC VỀ THẾ TỔ CAO HOÀNG ĐẾ

Kỷ mão, Gia Long năm thứ 18 [1819], mùa thu, tháng 7, ngày mồng 1, tế thu hưởng. Sai Hoàng thái tử nhiếp tế ở Thái miếu.

Sai Thượng thư Lại bộ là Nguyễn Hữu Thận, làm Đề điệu trường thi Quảng Nam, Cai bạ Bình Định là Võ Xuân Cẩn làm Giám thí, Tham tri Lại bộ là Ngô Vị làm Đề điệu trường thi Gia Định, Cai bạ Phú Yên là Trần Văn Đại làm Giám thí. Lấy đỗ hương cống 29 người (Trường Quảng Nam: Nguyễn Đăng Ngạn, Đoàn Bá Trinh, Nguyễn Thành, Phan Nhật Thạnh, Lê Huệ, Thân Văn Duy, Trần Văn Nhiễm, Phạm Đình Học, Trương Đăng Quế, Đinh Doãn Trung, Nguyễn Khắc Biểu, Doãn Văn Xuân, Võ Đĩnh, Nguyễn Xuân Hải, Nguyễn Văn Điển, Ngô Trọng Vỹ, Nguyễn Nhân Lý, cộng 17 người. Trường Gia Định : Trương Bảo Hợp, Đặng Văn Nguyên, Đặng Văn Mô, Trương Minh Giảng, Ngô Phúc Hội, Mai Thăng Đường, Nguyễn Công Hoán, Hoàng Văn Tú, Hồ Hựu, Bùi Tăng Huy, Chu Kế Thiện, Trần Vĩnh Lại, cộng 12 người).

Học trò trường Gia Định, mới thi kỳ đệ nhất, cho đầu bài khó, làm náo động vi[1] muốn ra. Quan trường là Ngô Vị và Trần Văn Đại ra đầu bài khác, mới lại yên. Đến lúc thi xong, học trò kiện ở thành nói hạng trúng tam trường có người giấu tang đi thi, có người mướn người làm bài. Các lại phòng thể sát mật sát lại vạch ra việc Vị và Đại chia quyển chấm riêng, và cùng hợp nhau với bọn sung biện trường vụ là Ký lục Lê Chấn, Đốc học Cao Huy Diệu, Phúc khảo Vũ Hành để đánh bạc. Thành thần đem việc tâu lên. Giao xuống đình thần bàn. Bọn Vị vì cố ý trải trường quy, đều

1. Vi là khu học trò ngồi thi.

phân biệt phải đánh trượng; Huy Diệu phải đồi. Người học trò giấu tang đi thi phải tội đồ; người mượn làm bài và người làm thay đều phải sung quân.

Chưởng cơ quản tàu Thụy phượng là Nguyễn Văn Thắng xin nghỉ về Tây. Thưởng cho bổng hai năm mà về.

Tha thuế diêm tiêu và thuế thân cho dân đội Hùng diêm trấn Bình Định. Dân đội Hùng diêm trước bổ 600 người vào vệ Hùng dũng đi thú Bắc Thành, đều đã miễn thuế, còn những người ở quê chưa được miễn. Đến nay hạ lệnh từ năm nay về sau tha cho cả, để cho người ở nhà và người đi làm việc cùng giúp đỡ nhau, đợi sau khi bãi thú về làng sẽ chịu thuế như lệ.

Lấy Quản cơ cơ Thịnh tượng của Tượng quân là Nguyễn Văn Thịnh làm Phó vệ úy vệ Thị tượng nhất quân Thị nội.

Biếm Lưu thủ Quảng Bình là Phan Văn Thúy làm Cai cơ Thị trung, Cai bạ Nguyễn Văn Quang làm Thiêm sự Hình bộ. Thuyền hộ ở Quảng Bình có tên Khánh ngầm giết lái buôn người Thanh là bọn Chu Bang Ký và Lương Hữu Ký ở ngoài biển Nghệ An để cướp của. Việc phát giác. Trấn Nghệ An tư cho Quảng Bình xét bắt. Tấn thủ Linh Giang là Võ Bảo cùng thuộc lại ở dinh là Nguyễn Chiêm nhận hối lộ của tên Khánh, thu lấy tang vật, lại buông thả tên Khánh cùng đồ đảng bảy người trốn thoát. Án ấy không quyết được. Lương Khải Ký đem việc kiện vào Kinh. Vua sai bộ Hình xét lại. Bảo và Chiêm đều thú nhận, bị trảm quyết. Thúy và Quang vì thất sát bị giáng chức. Tham hiệp Nghệ An là Nguyễn Khoa Hào cũng vì đồi tờ cung bị bãi chức.

Lấy Vệ úy vệ Hậu nhị Thị trung là Nguyễn Văn Phân làm Lưu thủ Quảng Bình, Thiêm sự Hộ bộ là Lương Tiến Tường làm Cai bạ Quảng Bình, Thiêm sự Binh bộ là Nguyễn Văn Y làm Tham hiệp Nghệ An.

Lấy Thiêm sự Lại bộ là Hoàng Văn Quyền làm Cai bạ Quảng Đức.

Cai bạ Quảng Nam là Nguyễn Văn Phong chết; lấy Tham hiệp Thanh Hoa là Nguyễn Kim Truy làm Cai bạ Quảng Nam, Thiêm sự Hình bộ là Trần Nhật Vĩnh làm Tham hiệp Thanh Hoa.

Đô thống chế lãnh Trấn thủ Thanh Hoa là Trần Công Lại dung túng cho bộ thuộc lấy tiền của dân, dân kiện, Lê Văn Duyệt đem việc tâu lên. Sai bắt trói đem về Kinh trị tội.

Lấy Vệ úy Nguyễn Văn Ngoạn làm Khâm sai thống chế, phẩm trật cũng như Thống chế Thị trung, lãnh trấn Thanh Hoa.

Sai Trấn thủ Hà Tiên là Mạc Công Du xem đo đường sông Châu Đốc. Rồi triệu về Kinh, đem bản đồ dâng.

Chánh quản đồ gia là Lưu thủ Tôn Thất Huyên vì ốm xin về hưu. Cho bổng theo nguyên phẩm.

Lấy Tri phủ Thường Tín là Hồ Công Hoán làm Thiêm sự Hộ bộ, Tri phủ Ứng Hòa là Trịnh Xuân Trạm làm Thiêm sự Binh bộ, Tri phủ Thiên Trường là Nguyễn Nho làm Thiêm sự Hình bộ, đều sung biện các tào Hộ Binh Hình ở Bắc Thành.

Sai Vệ úy vệ Thắng uy là Phạm Văn Tín kiêm quản các đội Tả vệ, Nội hầu, Hữu vệ, Nội hoàng kiếm, Phó vệ úy Nguyễn Văn Phượng quản vệ binh đi thú Thanh Hoa.

Thuộc nội trưởng cơ án thủ bảo Hà Trung là Lê Phúc Điển chết ; sai Vệ úy vệ Dương võ quân Thần sách là Dương Phúc Trung án thủ bảo Hà Trung.

Cho Nội giám đội trưởng Chu Đình Thọ và Nguyễn Bá Đằng trật chánh lục phẩm.

Hạ lệnh cho bộ Binh, phàm lính mộ ở các vệ đội thị nội, nếu có trốn về dân tịch hay thiện tiện đầu mộ vào các quân dinh thì không cứ năm tháng lâu hay chóng, đều cho rút về ngạch cũ.

Tháng 8, bàn làm duyệt tuyển lớn ở Bắc Thành; rồi lại vì các trấn bị lụt nên lại hoãn.

Quản phủ Nghĩa Hưng là Thái Đình Tư cho quân nghỉ về kiếm lợi. Quan Bắc Thành dâng án lên, nghĩ xử tội đồ. Vua giận mắng Lê Chất rằng : "Xử Tư vào tội đồ là mặt luật nào ? Ngươi không nhớ việc cai đội ở Mỹ Nương là Hồ Tiến Lộc à ! Sao ngươi nghiêm khắc với người ấy mà lại dung túng cho người này ?". Chất sợ hãi xin nhận tội. Giao án xuống cho bộ xét lại. Tư cuối cùng phải tội chém.

Lấy Nguyễn Tiến Hậu làm ngự y chính, Đoàn Quang Hoảng, Đoàn Văn Hòa đều làm y phó.

Đổi tên ấp Tây Sơn ở Bình Định thành ấp An Tây.

Lấy Chưởng cơ phó thống Hữu đồn Hậu quân là Hồ Văn Uẩn làm Phó thống thập cơ Uy thắng, Phó vệ úy Trung quân là Trần Văn Thạc làm Quản cơ cơ Tiền định.

Lấy Cai cơ Thị trung là Phan Văn Thúy làm Vệ úy vệ Trung tín nhất Thị nội.

Hạ lệnh cho Lê Chất về Bắc Thành. Cho súng mạ vàng, gươm mạ vàng, gươm mạ bạc của Tây Dương, mỗi thứ hai cái, và phát 20 thớt voi ở Kinh cho theo đi thú.

Chuẩn định từ nay các tướng hiệu ở trong ngoài được vua cho binh khí như súng gươm mà dám đem cầm bán hoặc đánh mất, thì phải tội đánh trượng, cách chức; quan sở quản cũng tội lây theo thứ tự. (Như cai đội phạm tội thì phó vệ phải 60 trượng, chánh vệ phải 50 roi, ngoài ra lấy đó mà suy). Người nhận cầm cố hay mua thì quan cũng phải tội, dân phải 40 roi, tiền tang đều sung vào nhà nước. Nếu bị thủy hỏa và mất trộm thì miễn tội. Ghi làm lệnh.

Tha thuế dệt chiếu rồng cho Thanh Hoa. (Đội bạch tịch hằng năm mỗi người nộp 5 đôi chiếu trơn, 5 đôi chiếu dài, lại cùng nộp 15 đôi chiếu rồng. Đến nay miễn thuế chiếu rồng, sai nộp thêm chiếu liền, tráng hạng mỗi người 2 đôi, lão hạng mỗi người 1 đôi).

Phủ Hoài Đức ở Bắc Thành mộ lập ba đội Hoài An làm lính thuộc phủ. Thành thần xin cấp lương cho. Vua y cho.

Định lệ thưởng tiền lấy gỗ hoành cho thợ rừng ở Quảng Trị. (Gỗ hoành lấy ngang 4 tấc làm hạn, như gỗ lim dài 11 thước cấp 7 tiền, 10 thước cấp 6 tiền, 9 thước cấp 5 tiền; các gỗ hồng sắc thước tấc cũng như gỗ lim, cấp nửa tiền).

Thành thần Gia Định tâu xin biên viên quân ngạch cũ trong thành hạt mà chưa lệ vào cơ vệ nào, đặt làm 6 đội của hai vệ Gia võ, cùng hai đội Tín sai nhất Tín sai nhị, và đội Tín nghĩa nhất, theo thành sai phái. Vua y cho.

Lê Văn Duyệt dâng sớ xin về triều. Dụ rằng : "Hai trấn Thanh Nghệ sổ đinh chưa xong, không có ngươi không ai làm được, tạm ở lại tuần nhật, sẽ triệu về".

Tháng 9, sửa đổ thờ ở Nguyên miếu.

Cho cháu họ xử sĩ Võ Trường Toản là Võ Tài Đông được miễn phú dịch. Toản là người văn học súc tích, trong loạn Tây Sơn ẩn ở Gia Định, giảng dạy học trò, bọn Ngô Tòng Chu, Trịnh Hoài Đức đều là học trò, lúc vua ở Gia Định, nghe tiếng mà khen ngợi. Toản mất không có con trai, tha binh dao cho con nuôi là Nguyễn Văn Trúc, khiến trông nom việc thờ cúng. Đến nay người cháu họ là Đông tuổi đã lớn, thành thần tâu dùm. Lại miễn cho.

Quản đạo Thanh Bình là Đào Văn Thành mộ hơn 100 người dân ngoại tịch lập làm đội Chiến phong. Hạ lệnh phàm người quê ở sông Gianh trở vào thì cấp cho lương tháng.

Hạ lệnh cho ba châu Vạn Ninh, Tiên Yên, Vân Đồn trấn Yên Quảng từ nay thóc thuế hai vụ đông và hạ cho dân nộp thay nửa tiền nửa bạc. Thóc gạo lương bổng chi ở trấn cũng lấy tiền bạc mà chiết cấp.

Vét đào đường sông Châu Đốc thông đến Hà Tiên. Cho tên là sông Vĩnh Tế. Vua thấy Vĩnh Thanh và Hà Tiên tiếp giáp với Chân Lạp, việc công tư đi lại, trước không có đường thủy, bàn muốn nhân sông Châu Đốc mà đào cho thông suốt. Gặp Chiêu Chùy nước Chân Lạp là Đồng Phù đến chầu, vua triệu cho yết kiến hỏi han. Đồng Phù trả lời rằng: "Khai sông ấy thì dân Chân Lạp được nhờ lợi, vua Phiên cũng muốn thế, không dám xin mà thôi".

Vua khen và lấy làm vui lòng, dụ bảo thành thần Gia Định, đo từ phía Tây đồn Châu Đốc qua cửa Ca Âm, Cây Báng, đến sông cũ hơn 200 dặm, tính công đào đất và lượng sức người. Sai Trấn thủ Vĩnh Thanh là Nguyễn Văn Thụy và Chưởng cơ Phan Văn Tuyên đốc suất dân phu 5.000 người và binh dân đồn Uy Viễn 500 người, Đồng Phù quản suất dân Chân Lạp 5.000 người, đến tháng 12 khởi công đào. Dân người Hán [Việt] cùng với binh đồn Uy Viễn thì mỗi tháng cấp cho mỗi người 6 quan tiền và 1 phương gạo; dân Chân Lạp mỗi tháng cũng cấp cho mỗi người 4 quan 5 tiền, 1 phương gạo.

Chiếu dụ dân Vĩnh Thanh rằng : "Đào con sông này công việc rất khó nhọc. Kế sách của nhà nước, mưu hoạch về biên thùy, đều quan hệ không nhỏ. Các ngươi nay khó nhọc, mà thực có lợi muôn đời. Vậy nên bảo nhau đừng sợ khó nhọc".

Lại dụ vua Chân Lạp rằng : "Nước ngươi giáp giới với Vĩnh Thanh. Nay đào sông này không những lợi cho người Hán mà còn lợi cho nước ngươi vô cùng. Vương nên họp nhân dân bảo cho biết ý nhọc một lần mà nhàn mãi mãi, khiến dân vui làm việc, cho chóng thành công. Quan Phiên trở xuống, ai không theo lệnh cho Đồng Phù trị theo quân pháp".

Triệu Trần Văn Tuân về Gia Định, vẫn lãnh công việc Hình tào.

Vua dụ bầy tôi rằng : "Nước Chân Lạp có bảo hộ là vì vua Phiên mà đặt. Nay Nặc Chân không biết lo xa, sinh ra ngờ vực, cưỡng họ thì sợ sinh biến, cứ để thế thì họ sinh nhờn, không bằng bãi bảo hộ đi, cho họ giữ lấy nước; sau này nếu họ cần thì sẽ cho lại. Như thế thì thể thống của triều đình được tôn, mà ân uy đều rõ cả". Bèn triệu Tuân về, lưu lại ba ngự đội đóng thú thành Nam Vang.

Tổng trấn Gia Định chưởng Tiền quân quận công Nguyễn Hoàng Đức chết. Hoàng Đức vì ốm xin nghỉ, chết ở nhà. Tặng Thái phó, cho thụy là Trung nghị, cho 5 cây gấm Tống, 1.000 quan tiền, sai Trấn thần Định Tường dụ tế. (Năm Minh Mệnh thứ 5 [1824] cho tòng tự ở Thế miếu, năm 12 [1831], phong Kiến Xương quận công).

Lại lấy Chưởng Hữu quân Nguyễn Văn Nhân làm Tổng trấn Gia Định.

Cho cai đội các đội sinh thiết ở Quảng Nam trật chánh lục phẩm, chánh đội trưởng trật tòng lục phẩm, thứ đội trưởng trật tòng bát phẩm.

Triệu Lê Văn Duyệt về Kinh. Duyệt đến nơi, vua hỏi han yên ủi hồi lâu. Duyệt tâu rằng: "Chuyến này thần đi, nhờ oai của nhà vua, tuân theo mưu lược của triều đình, hai trấn đều yên lặng; duy ở dân gian trước có ruộng đất sót lậu, gần đây đã vào sổ, lệ phải đóng thuế, thuế hơi nặng, dân lấy làm khổ. Xin đổi sổ đi để theo ý nguyện của dân".

Vua nói rằng : "Nếu lợi cho dân thì trẫm có tiếc gì ?". Vua theo lời xin.

Lấy Phó vệ úy Hữu quản là Nguyễn Văn Chiêm làm Quản cơ cơ Trung dũng, Trưởng hiệu Tô Huệ Vân làm Phó quản cơ, Phó vệ úy Trương Văn Tự làm Quản cơ cơ Tả dũng, Trưởng hiệu Nguyễn Văn An làm Phó quản cơ, Cai cơ Võ Văn Anh làm Phó quản cơ cơ Trung hùng, Nguyễn Văn Cúc làm Phó quản cơ cơ Tiền hùng, Hà Văn Điểm làm Phó quản cơ cơ Tiền dũng, Lưu Xuân Dương làm Phó quản cơ cơ Hữu dũng.

Mùa đông, tháng 10, ngày mồng 1, tế đông hưởng. Sai Hoàng thái tử tế thay ở Thái miếu.

Sai Tham tri Hình bộ là Nguyễn Duy Hòa làm Đề điệu trường thi Thăng Long, Đốc học Nghệ An là Phan Bảo Định làm Giám thí, Tham tri Hộ bộ Nguyễn Tường Vân làm Đề điệu trường thi Sơn Nam hạ, Đốc học Hoài Đức là Lê Huy Du là Giám thí, lấy đỗ hương cống 53 người. (Trường Thăng Long : Nguyễn Viết Khuông, Lý Văn Phức, Trịnh Đường, Chu Văn Nghị, Nguyễn Huy Chiêm, Hoàng Đăng Hiến, Phùng Đắc Ninh, Phạm Hội, Đinh Gia Tạo, Cấn Công Nguyên, Trần Bưu, Trần Trọng Hiển, Võ Quyền, Nguyễn Văn Trường, Cao Huy Tố, Nguyễn Đình Uyển, Lê Huy Côn, Ngô Đình Tuệ, Đỗ Trọng Dư, Nguyễn Hữu Thu, Lý Văn Hảo, Ngô Quang Diệu, Ngô Thế Mỹ, cộng 23 người. Trường Sơn Nam hạ : Ngô Đình Thái, Phạm Đình Giản, Phạm Đình Duệ, Phạm Quang Can, Lê Huy Thụy, Nguyễn Văn Nhiên, Võ Đình Lễ, Nguyễn Dư, Võ Diễn, Phạm Cử, Trần Đăng Đạo, Nguyễn Quốc Trinh, Nguyễn Phạm Vỹ, Phạm Đăng Tình, Nguyễn Đình Lập, Nguyễn Xuân Phượng, Nguyễn Vũ Thục. Nguyễn Danh Văn, Nguyễn Huy Cầu, Nguyễn Bá Nghi, Trần Quang Chiếu, Nguyễn Bá Linh, Đỗ Khắc Thủ, Trịnh Ngọc Lâm, Bùi Cung Tiên, Phạm Đức Phổ, Nguyễn Thế Tuấn, Nguyễn Văn Nghiêm, Đỗ Huy Cảnh, Đỗ Mậu Thường, cộng 30 người).

Lấy Cai bạ Phú Yên là Trần Văn Đại làm Cai bạ Quảng Đức, Cai bạ Quảng Đức là Hoàng Văn Quyền làm Cai bạ Phú Yên.

Sửa đổ thờ ở miếu nhà Lê; theo lời xin của Lê Văn Duyệt.

Tháng 11, cho con trưởng, cháu trưởng các công thần Vọng Các được tập ấm theo thứ bực khác nhau. (Con Đỗ Văn Hựu là Đỗ Văn Trung, con Trương Phúc Luật là Trương Phúc Bá, con Tô Văn Đoài là Tô Văn Thành, con Nguyễn Văn Đắc là Nguyễn Văn Lân, cháu Phạm Văn Nhân là Phạm Văn Hội, đều làm Kỵ đô úy; con Phạm Văn Sĩ là Phạm Văn Sơn, con Lê Thành Lý là Lê Văn Hợp, con Tống Phước Châu là Tống Phước Lý, con Ngô Công Quý là Ngô Công Chính, con Tôn Thọ Vinh là Tôn Thọ Bằng, con Đoàn Cảnh Cư là Đoàn Cảnh Thạc, con Nguyễn Văn Tánh là Nguyễn Văn Đức, con Hoàng Tiến Cảnh là Hoàng Tiến Phúc, con Trần Phục Giai là Trần Phúc Huy, con Nguyễn Thái Nguyên là Nguyễn Thái Phúc, con Phan Thiên Phúc là Phan Thiên Lân, con Nguyễn Huệ là Nguyễn Tuyến, con Nguyễn Văn Thống là Nguyễn Văn Lộc, con Hoàng Phúc Bảo là Hoàng Văn Lượng, con Hoàng Văn Tứ là Hoàng Văn Khương, cháu Nguyễn Văn Trương là Nguyễn Văn Lược đều làm Phi kỵ úy).

Hạ lệnh cho sở Phú Quốc lệ theo quản hạt của trấn Hà Tiên (trước lệ theo đạo Long Xuyên), vì có đường biển gần Hà Tiên.

Lấy Tri phủ Thiên Trường là Lê Văn Hoành, Tri phủ Tam Đới là Phan Quang Anh, đều làm Thiêm sự Lại bộ, Tri phủ Tiên Hưng là Võ Huy Đạt làm Thiêm sự Hộ bộ, Tri phủ Lâm Thao là Lưu Vượng làm Thiêm sự Lễ bộ, Hàn lâm trực giảng là Võ Quang Gia làm Thiêm sự Binh bộ, Tri phủ Từ Sơn là Hoàng Quốc Bảo, Tri phủ Kinh Môn là Trần Bá Kiên, Tri phủ Thái Bình là Nguyễn Đình Thịnh, đều làm Thiêm sự Hình bộ, Hàn lâm viện là Trương Quang Hải làm Thiêm sự Công bộ, Hàn lâm thị giảng là Nguyễn Đăng Tài làm Đốc học Quốc Tử Giám, Tri huyện Kim Động là Ngô Trọng Tân làm phó Đốc học, Hàn lâm trực giảng là Phan Đức Quang làm Tuyên phủ sứ Hoài Đức. Đến lúc vào bái mạng, vua triệu lên điện hỏi lý lịch, xem mặt, nghe lời rồi sai đi cung chức. Nhân hạ lệnh cho hai bộ Binh Lại từ nay có bổ quan lại, văn từ tri huyện, võ từ cai đội trở lên, đều làm lý lịch tâu lên.

Lấy Vệ úy vệ Tín uy Thị nội là Tôn Thất Huy làm Lưu thủ Quảng Đức.

Các trấn từ Thanh Hoa ra Bắc bị lụt. Sai xét số lúa ruộng bị tổn hại, giảm thuế vụ đông theo thứ bực khác nhau. Ngoài ra những món phải nộp thì Bắc Thành lại hoãn cho 3 phần 10, Thanh Hoa, Thanh Bình đều cho nộp tiền thay (một hộc thóc giá 1 quan tiền).

Ngày Bính tý, vua không được khỏe, Hoàng thái tử vào hầu. Hạ chiếu rằng mọi việc quân việc nước đều khải lên để Hoàng thái tử quyết đoán, rồi sau mới tâu lên.

Hoàng thái tử thiên tính rất hiếu, ngày thường thăm sức khỏe, hầu bữa ăn, quạt nồng ấp lạnh, chưa từng trễ nải. Đến nay hầu cơm canh thuốc thang, lo lắng hiện ra sắc mặt. Thường trai giới cầu khấn với liệt thánh và trời đất thần kỳ; lại mời khắp các danh y, cùng họ sớm hôm bàn bạc.

Định lệ thừa ấm cho con viên quan. (Các con quan văn võ từ tứ phẩm trở lên, đều cho làm quan viên tử; con quan chánh ngũ phẩm, tòng ngũ phẩm, chánh lục phẩm, cho một người làm quan viên tử. Quan viên tử con quan tam phẩm trở lên đều được miễn binh dao và thuế thân, từ tứ phẩm đến lục phẩm, được miễn binh dao. Quan ngũ lục thất phẩm quê ở Bắc Thành, từ năm Mậu dần về trước, trót đã cho con làm quan viên tử, đều cho theo cũ, từ năm Kỷ mão về sau phải theo lệ này).

Cho Khâm sai chưởng cơ vệ úy vệ Phấn dực Nội thủy là Phạm Văn Tường làm Thống chế thủy quân phó thống quản Thủy quân, cho trật ngang với Thống chế Thị trung, Quản cơ cơ Tả thủy Thủy quân là Nguyễn Tài Năng làm Vệ úy vệ Phấn dực Nội thủy, cho trật ngang với Vệ úy Thị trung, Phó quản cơ cơ Hữu thủy là Nguyễn Văn Sử làm Quản cơ cơ Hữu thủy, Phó quản cơ cơ Tiền dực là Võ Văn Lai làm Phó quản cơ cơ Hữu thủy, Quản cơ cơ Trung dực là Nguyễn Văn Phong làm Quản cơ cơ Hậu thủy, Phó quản cơ cơ Tả dực là Nguyễn Văn An làm Phó quản cơ cơ Hậu thủy, Quản cơ cơ Trung tiệp là Phan Văn Thọ làm Quản cơ cơ Tiền thủy, Cai đội Lê Văn Ngôi làm Quản cơ cơ Tả thủy, Cai cơ Lê Văn Tình làm Phó quản cơ cơ Trung thủy.

Lấy Cai cơ Phạm Văn Chấn làm Phó quản cơ cơ Trung kiên ở Quảng Ngãi, Cai đội Nguyễn Văn Sâm làm Phó quản cơ cơ Nội kiên.

Sai quân hai vệ Hữu bảo nhất, Hữu bảo nhị của Hữu quân đi thú Gia Định, cùng thay đổi nhau mỗi năm một vệ.

Đặt đội thái sâm [lấy sâm] ở Quảng Ngãi. (Các núi ở Sa Kỳ sản nhiều sâm, hạ lệnh cho trấn thần đặt đội lấy sâm, mộ dân ngoại tịch 50 người sung vào).

Tháng 12, ngày Kỷ sửu, mồng 1, vua không ra chầu, Hữu ty đặt đại triều nghi ở điện Thái Hòa, ban lịch sang năm cho trong ngoài.

Ngày Tân mão, triệu Hoàng thái tử và các hoàng tử tước công và các quan đại thần là bọn Lê Văn Duyệt, Phạm Đăng Hưng vào hầu. Bầy ấn ngọc, cờ, gươm ở trên án vàng trước giường ngự. Dụ Hoàng thái tử rằng : "Đấy là cơ nghiệp gian nan của trẫm, nay giao cho con, con nên cẩn thận giữ gìn".

Hoàng thái tử cùng các công tước và các đại thần đều đến trước tâu rằng : "Trời giúp cho mình thánh ngày còn khỏe mạnh, xin cứ tĩnh dưỡng tinh thần, mà đừng phiền nghĩ".

Vua nói : "Cái này không phải bọn ngươi biết đâu ! Phàm truyền ngôi là việc lớn xưa nay, hôm nay còn nói được mà không nói, ngày khác chết thì nói sao cho kịp ?". Nhân gọi Hoàng thái tử đến trước giường dụ rằng : "Nay việc lớn của thiên hạ đã định rồi. Ta cũng sắp chết, không nói gì, chỉ có một việc là ngày sau phải cẩn thận, chớ nên gây hấn ngoài biên". Sai viết ra.

Hoàng thái tử chỉ chừa chữ băng không nỡ viết. Vua nói : "Tuổi trời có mệnh, đế vương đời xưa cũng thế, việc gì phải kiêng". Bèn cầm bút phê vào.

Hoàng thái tử chảy nước mắt, lạy nhận mệnh, các tước công và đại thần đều tấm tức khóc.

Ở Phú Yên có tiếng trống trời (giờ dậu ngày hôm ấy, trời không có mưa gió, chợt nghe trên không có một tiếng như sấm, từ Cù Mông trở vào, từ Đại Lãnh trở ra, đầu nguồn cửa biển, cửa nhà quan dân, không chỗ nào là không chuyển động, phút chốc thì thôi).

Hạ lệnh cho Thanh Hoa và Nghệ An đều xét các bảo ở các phủ trong hạt, chỗ xung yếu thì lấy binh trấn 80 người, ngoài ra 50 người, hoặc 30 người, lệ theo quan phủ sai phái để bắt giặc cướp.

Bộ hộ dâng tổng sách đinh điền của các thành dinh trấn : (*Quảng Đức :* Số đinh hơn 34.000 người, công tư điền thổ hơn 74.000 mẫu ; *Quảng Bình :* Số đinh hơn 13.500 người, công tư điền thổ hơn 36.100 mẫu ; *Quảng Trị :* Số đinh hơn 17.200 người, công tư điền thổ hơn 56.500 mẫu ; *Quảng Nam :* Số đinh hơn 36.900 người, công tư điền thổ hơn 137.100 mẫu ; *Quảng Ngãi:* Số đinh hơn 15.400 người, công tư điền thổ hơn 60.000 mẫu ; *Bình Định :* Số đinh hơn 33.300 người, công tư điền thổ hơn 85.900 mẫu ; *Phú Yên :* Số đinh hơn 5.000 người, công tư điền thổ hơn 46.900 mẫu ; *Bình Hòa :* Số đinh hơn 5.000 người, công tư điền thổ hơn 12.800 mẫu ; *Bình Thuận :* Số đinh hơn 9.200 người, ruộng hơn 2.600 sở và 1.090 khoảnh. *Phiên An :* Số đinh 28.200 người ; điền thổ hơn 4.800 sở ; *Biên Hòa :* Số đinh hơn 10.600 người, điền thổ hơn 2.800 sở ; *Định Tường :* Số đinh hơn 19.800 người, điền thổ hơn 7.000 sở ; *Vĩnh Thanh :* Số đinh hơn 37.000 người, điền thổ hơn 9.900 sở ; *Hà Tiên :* Số đinh hơn 1.500 người, ruộng 60 sở ; *Nghệ An :* Số đinh hơn 115.400 người, công tư điền thổ hơn 413.500 mẫu ; *Thanh Hoa :* Số đinh hơn 40.300 người, công tư điền thổ

hơn 323.200 mẫu ; *Thanh Bình* : Số đinh hơn 9.100 người, công tư điền thổ hơn 120.800 mẫu ; *Hoài Đức* : Số đinh hơn 5.100 người, công tư điền thổ hơn 5.300 mẫu ; *Hải Dương* : Số đinh hơn 23.900 người, công tư điền thổ hơn 535.500 mẫu ; *Kinh Bắc* : Số đinh hơn 43.900 người, công tư điền thổ hơn 595.500 mẫu ; *Sơn Nam hạ* : Số đinh hơn 38.700 người, công tư điền thổ hơn 515.300 mẫu ; *Sơn Nam Thượng* : Số đinh hơn 38.700 người ; công tư điền thổ hơn 515.300 mẫu ; *Sơn Tây* : Số đinh hơn 35.400 người, công tư điền thổ hơn 475.800 mẫu ; *Hưng Hóa* : Số đinh hơn 6.300 người, tư điền hơn 11.300 mẫu ; *Tuyên Quang* : Số đinh hơn 3.800 người, công tư điền thổ hơn 31.400 mẫu ; *Yên Quảng* : Số đinh hơn 2.100 người, công tư điền thổ hơn 17.900 mẫu ; *Lạng Sơn* : Số đinh hơn 5.300 người, công tư điền thổ hơn 6.700 mẫu ; *Cao Bằng* : Số đinh hơn 8.000 người, công tư điền thổ hơn 36.600 mẫu ; *Thái Nguyên* : Số đinh hơn 6.700 người, công tư điền thổ hơn 57.900 mẫu).

Sai các địa phương tập trận voi. Mỗi năm cứ tháng giêng, tháng 4, tháng 7 mỗi tháng thao diễn 3 ngày.

Lấy Phó vệ úy vệ Nội trực Thị nội là Nguyễn Văn Lương làm Thuộc nội vệ úy vệ Trung tín nhị, Cai đội Hoàng Văn Vị làm Phó vệ úy.

Sai binh các vệ Trung cần, Tín uy, Trung tín nhất nhị Thị nội, chia nhau đi thú Nghệ An, Thanh Hoa, Thanh Bình và Bắc Thành.

Sai quan đi thanh tra tiền và lương ở các trấn Bắc Thành.

Quảng Nam gạo đắt. Sai Tham bồi Hình bộ là Nguyễn Hựu Nghi, Thiêm sự Hộ bộ là Ngô Bá Nhân, đến hội với các đình thần lấy thóc kho 30.000 hộc giảm giá bán ra.

Sai các đình thần Quảng Nam, Quảng Trị, Quảng Bình chiêu tập những dân xiêu dạt và hoãn bắt lính trốn.

Ngày Kỷ hợi, vua ốm nặng. Triệu Hoàng thái tử và các Hoàng tử tước công cùng các đại thần là bọn Lê Văn Duyệt, Phạm Đăng Hưng, cùng nhận di chiếu.

Sai Lê Văn Duyệt kiêm giám năm đình quân Thần sách.

Ngày Đinh mùi, vua băng ở điện Trung Hòa. Thọ 58 tuổi.

Ngày Nhâm tý, Hoàng thái tử đem bầy tôi rước đặt quan tài ở điện Hoàng Nhân.

Hoàng thái tử xuống lệnh chỉ bá cáo trong ngoài rằng : "Tháng 11 năm nay, Đại hành hoàng đế không được khỏe; ngày 11 tháng 12 ốm nặng, ngày ấy triệu ta cùng văn võ đại thần cùng nhận di chiếu. Ngày 19, Đại hành

hoàng đế bỏ cả thiên hạ, ta thương xót như xé ruột gan, kính theo lời dạy thánh hiền, để tang ba năm. Vậy định tang chế cho trong ngoài theo thứ bậc :

1. Hoàng tử, Hoàng nữ, Hoàng tôn, cung tần tả hữu, thiếp của hoàng tử, hoàng tôn, đều mặc áo sổ gấu, để tang 3 năm, hoàng muội, mặc áo sổ gấu, trở 3 năm. Những người thân trong ngũ phục[1], ai làm quan thì theo đồ chế của phẩm trật mình; ai chưa làm quan thì theo đồ chế của hàng mình. Những người họ ngoài ngũ phục (đản vấn)[2], đã làm quan thì theo phẩm trật, chưa làm quan thì theo lúc tế mặc khăn áo vải trắng lạy theo. Quan văn võ trong ngoài , từ tam phẩm trở lên, mặc áo sổ gấu 3 năm; lục phẩm trở lên, mặc áo trở 1 năm; cửu phẩm trở lên mặc áo trở 9 tháng. Con trưởng quan nhất phẩm, trở một năm; con trưởng quan nhị phẩm, trở 9 tháng; con trưởng quan tam phẩm trở 5 tháng. Mệnh phụ quan tam phẩm trở lên, vợ cả quan lục phẩm trở lên, đều trở như chồng.

2. Quan văn võ từ tam phẩm trở lên cấm giá thú 100 ngày; tứ phẩm trở xuống cấm 2 tháng; quân và dân 27 ngày. Y phục màu đỏ, màu tía, xướng ca, quan tam phẩm trở lên cấm 27 tháng; lục phẩm trở lên 1 năm; cửu phẩm trở lên 9 tháng; quân và dân 100 ngày. Ở Kinh, ở ngoài, ngày Sóc, Vọng nghỉ chầu trong 27 tháng. Duy việc tế tự, việc quân thì cho mặc đồ thường, không ở lệ cấm. Các nha môn ở ngoài thì lấy ngày lệnh chỉ đến nơi mà thay y phục, hội quan liêu ở công đường, đặt hương án mà hội khóc, chiếu phẩm trật mà chế tang phục, sau 4 ngày làm lễ thành phục".

Ngày Quý sửu, lễ thành phục.

Ngày Bính thìn, Hoàng thái tử đến điện Hoàng Nhân, lạy nhận đi chiếu. Lấy ngày mồng 1 Mậu ngọ tháng giêng mùa xuân sang năm là Canh thìn lên ngôi hoàng đế.

Năm Minh mệnh thứ 1 [1820], mùa xuân, tháng 3, ngày Bính dần, dâng tôn thụy là Khai Thiên Hoằng Đạo Lập Kỷ Thùy Thống Thần Văn Thánh Võ Tuấn Đức Long Công Chí Nhân Đại Hiếu Cao hoàng đế, miếu hiệu là Thế tổ.

Mùa hạ, tháng 4, ngày Tân sửu, an táng ở lăng Thiên Thụ.

Năm thứ 3, mùa xuân, tháng giêng, ngày Ất mão, rước thần chủ lên miếu.

---

1. Ngũ phục : Để tang ba năm, một năm, chín tháng, năm tháng, ba tháng v.v..

2. Đản vấn : Khi đưa ma, trật mũ, để hở cánh tay bên trái.

Vua trước nối ngôi chúa ở Gia Định trong 22 năm; đến lúc lấy lại Kinh đô cũ, đặt niên hiệu là Gia Long. Khi thiên hạ đã định, mới lên ngôi hoàng đế, được 18 năm. Dấy lại nghiệp cũ, dựng nên nghiệp mới, công đức đều to, từ đời Hồng Bàng trở xuống, chưa bao giờ có. Khi mới dựng nước, xây thành quách, sửa lăng tẩm, dựng Giao Miếu Xã Tắc, ban tước, định lộc, mở khoa thi lấy học trò, dựng lễ nhạc, học hiệu, định pháp độ, điều luật, giữ cho con cháu họ Lê họ Trịnh, ấm thụ dài đời cho công thần, khước đồ hiến của Tây di, cẩn thận phòng nước Xiêm, yêu nuôi nước Chân Lạp, vỗ về nước Vạn Tượng, uy danh lừng phương xa, nhân đức trùm nước nhỏ, quy mô cũng đã xa rộng lắm.

(Hết phần Đệ nhất kỷ)

BẢNG SÁCH DẪN

ĐẠI NAM THỰC LỤC
TIỀN BIÊN VÀ CHÍNH BIÊN ĐỆ NHẤT KỶ

A

A Ban 107
A Băng Cà Trạc 374
Ala (sách) 111
A Lộc (sách) 111
A Manh (sách) 111
A Phi Phù Biệt Biện, 802
A Sáp (sách), 111
A Tô Ngu (sách), 111
Ai Lao, 25, 40, 46, 118, 127, 141, 167, 468
Ai Lao (dinh), 41, 465
Ai Lao (đạo), 899
Ái Tử, 28, 153
Ái Tử (dinh), 35, 53
Ái Tử (kho), 40
Ái Tử (sông), 30
An Côn (sách), 409
An Cựu, 603
An Cựu (sông), 881
An Dụ, 296, 309, 535
An Dụ (cửa biển), 494
An Đại (nguồn), 58, 449, 471, 474, 475, 637
An Điềm, 77
An Định Nha, 110
An Hải (ấp), 305
An Hải (bảo), 857
An Hòa 316
An Hòa (ấp) 305
An Hưởng 110
An Khương 735
An Lạc 76
An Liệt 117
An Nam 115, 501
An Nam (đô thành) 226
An Náu (cửa) 78
An Náu (nguồn) 449, 637
An Ninh 94
An Nông 36
An Nghĩa (thuộc) 394
An Phong 729

An Phúc 111
An Quán 545
An Sinh (núi) 124
An Sơn 35
An Tôn Ngâm Bộ 292
An Tượng 309
An Thái 184
An Trạch 69, 84, 153,
An Trạch (kho) 547
An Trường 64, 66, 67, 69, 75, 77, 601
An Vị 729
An Việt 635
An Vĩnh 164
Anh (hoàng tử) 47, 50
Anh Đô 501
Anh Đô (phủ lỵ) 865
Anh Sơn 501
Anh Tông 672
Áp Bột Miệt Lăng 732, 841
Ăng Tôn Nui 354
Âm Công 76
Ấp Ma Hạt 546
Ất Kha Lũng 619
Ất Thăng 619

B

Ba Ác 770
Ba Can 256
Ba Độ 183
Ba Đồn 61, 474
Ba Giòng 204, 205, 210, 212, 216, 230, 234
Ba La Di 343, 407, 413, 456
Ba Lai 222, 229, 251
Ba Lai (sông) 251
Ba Lai (bảo) 256
Ba Lai (cửa biển) 266
Ba Lai (đạo) 271
Ba Lang 770
Ba Lang Hy 343
Ba Lạt 721
Ba Ngòi 260, 307, 321
Ba Phủ 213, 289, 345, 346, 348, 355, 359, 361
Ba – Tơ (nguồn) 677
Ba Việt 190
Ba Xắc (thắc) 166, 221, 237, 240, 241, 243, 270, 284, 546, 835, 973
Ba Đình (núi) 164
Ba Nam (núi) 322
Bà Rịa 103, 107, 122, 268, 273, 288, 310, 316, 317
Bà Tấm 62
Bà Tranh 107
Bá (tên) 213, 214
Bá Đa Lộc 218, 223, 226, 248, 302, 397
Bác Vọng 127
Bạc Cầm Kế 851
Bách Lẩm (bảo) 707
Bạch Câu 391
Bạch Châu (đạo) 266, 270

Bạch Doãn Triều 172, 184, 221
Bạch Đằng (sông) 571
Bạch Đường 71
Bạch Long 787
Bạch Công Bảo 847
Bạch Công Lũy 847
Bạch Mã (núi) 172, 175
Bạch Thạch (gò) 64
Bạch Thông 625, 899
Bạch Sam 655
Bái Ân 110
Bái Đáp 181
Bài Nhiễm 655
Bãi Xao 254
Bát Chiên (sông) 989
Bàn Han (man) 374, 432
Bàn Lân 91
Bàn Thạch (khe) 71
Bản Tân (bến Ván) 184, 407
Bảo (giặc) 222
Bảo (tên) 220
Bảo Hưng 407
Bảo Lạc 502, 794
Bảo Quang 180
Bát Chiên 222
Bát Đông (sông) 163
Bát Tiên 232
Bành Dụng Ký 875
Bắc Cạn (bảo) 595, 732
Bắc Bình Vương 226
Bắc Bố Chính 30, 46, 50, 54, 61, 72, 78, 84, 88, 90, 111, 115, 117, 126, 138, 179
Bắc Hà 61, 66, 72, 88, 93, 137, 187, 215, 226, 502, 507, 518
Bắc Hà (quân) 407
Bắc Hà (hương đảng) 583
Bắc Hà (sổ điền) 583
Bắc Hà (thổ tù) 526
Bắc Hải 164
Bắc Linh (phố) 748
Bắc Nôm (cửa)
Bắc Tầm Bôn 340, 358, 802, 805, 861, 865, 889, 914
Bắc Thành 240, 501, 504, 505, 516, 521, 554, 591, 668, 725, 729, 751, 760, 772, 837, 848, 854, 905, 946
Bắc Thành (Bảo) 766
Bắc Thành (đê) 561, 592, 655, 680, 713
Bắc Thành (đê chính) 744
Bắc Thành (binh lính) 521
Bắc Thành (biệt nạp) 758
Bắc Thành (cục đúc tiền) 573, 770
Bắc Thành (giặc) 728
Bắc Thành (hạn) 789, 812
Bắc Thành (lương bổng) 576
Bắc Thành (nội trấn) 524
Bắc Thành (ngoại trấn) 524
Bắc Thành (phát chẩn) 783
Bắc Thành (thuế) 558
Bắc Thành (thuế quan) 841
Bắc Thành (ruộng đất) 536
Bắc Thành (tổng trấn) 528
Bắc Thành (trạm) 612
Băng Côn (đạo) 266, 271
Băng Vột 256, 951
Băng Lỗ (sách) 408
Bạng Quán (bảo) 453
Bản Xá 66
Bất Căng (xã) 825
Bất Đoạt 655

Bao La 108
Bào Dựng (sách)
Bào Lạc 108
Bào Lạp
Bào Lôi (sách) 409
Bào Tòa 346, 407
Bào Trấn (trạm)
Bật Lân 71
Bật Trung 64
Bến Đá 297
Bến Nghé 187, 212, 213, 220, 226
Bến Nghé (sông) 206, 950
Bến Ván 355
Bích Đôi 89, 98, 102, 111, 112
Bích Kê (núi) 178, 485
Biên Hòa 716, 745, 810
Biên Hòa (Trấn lỵ) 923
Biện Sơn 469, 639
Bình (tên) 137
Bình An 716
Bình Áo 222
Bình Dã 873
Bình Dương 716
Bình Định 481, 485, 544, 733, 837, 845, 852, 858, 90, 929
Bình Định (hành cung) 834
Bình Định (lụt) 825, 906
Bình Định (thành) 424, 428, 439
Bình Định (thành đất)
Bình Định (xây thành) 947
Bình Hóa 213, 637, 731, 852
Bình Hòa (dinh) 552
Bình Hòa (phủ) 552
Bình Hổ 69
Bình Gia (bảo) 829
Bình Giang 502
Bình Khang 112, 113, 122, 124, 130, 131, 140, 153, 158, 167, 176, 178, 183, 186, 293, 296, 341, 509
Bình Khang (dinh) 403, 552
Bình Khang (phủ) 552
Bình Khuê 136
Bình Lãng (núi) 67
Bình Lộc 96
Bình man (đạo) 987
Bình Phượng
Bình Sơn 29
Bình Truyền 502
Bình Thanh 89
Bình Thành 133
Bình Thuận 107, 108, 113, 122, 141, 153, 158, 166, 176, 178, 186, 190, 206, 210, 299, 310, 509, 733, 852
Bình Thuận (dinh) 403
Bình Thuận (man) 846
Bình Thuận (phủ) 111
Bình Trị (sông) 270
Bình Trung 136
Bình Xuyên 502
Bô Cà Đáo 264
Bô Ông Giao 209
Bồ Bản 183
Bồ Đề 108, 189
Bồ Lô (sách) 918
Bố Chính 29, 80, 96, 113, 115, 122, 130, 131, 157, 179, 472, 601
Bố Chính (đạo) 112
Bố Chính Nội 459
Bố Chính Ngoại 535
Bố Đồn 414
Bố Vệ 590
Bộ Đầu (xã) 655

Bôn Ma 172
Bông Xuy 802
Bông Giang 184
Bồng Bong 324
Bồng Bông (sách) 829
Bồng Sơn 29
Bùi Công Điến 726
Bùi Công Kim 748, 794, 805, 900
Bùi Công Thắng 55
Bùi Chí Thành 328
Bùi Dương Lịch 640, 722, 850
Bùi Đắc Tuyên 322
Bùi Đức Mân 344, 557, 781, 872, 922, 927, 928, 985
Bùi Đức Miên 821
Bùi Đức Minh 906
Bùi Hùng Lương 53
Bùi Huy Bích 527
Bùi Huy Ngọc 571
Bùi Hữu Lễ 186
Bùi Mân 914
Bùi Phổ 508
Bùi Pnụ Đạo 938
Bùi Phụ Huyên 238
Bùi Sĩ Lâm 40
Bùi Sĩ Lương 68
Bùi Tá Hán 29
Bùi Thế Đạt 179, 184, 186, 187
Bùi Thị Xuân 474, 479
Bùi Văn Bình 562, 768, 850, 902
Bùi Văn Đằng 975
Bùi Văn Hiếu 244, 281
Bùi Văn Hoan 335
Bùi Văn Khoan 221
Bùi Văn Khuê 33, 34
Bùi Văn Ngoạn 480
Bùi Văn Phượng 864
Bùi Văn Tâm 862
Bùi Văn Thái 728, 959
Bùi Văn Trung 749
Bùi Văn Viết 868
Bùi Xá 208, 571
Bút Sơn 42, 474
Bút Tu Kê 227, 273
Bức Cốc (hang Dơi) 450

C

Ca Âm (cửa) 997
Cà Đáo 388
Cà Hô (sách) 371
Cà Lăng 409
Cà Mau 120, 167
Cà Ta (man) 475
Cà Tán (Bảo) 355, 359
Cà Trập 345
Cá Dốc (bảo) 266
Cá Dốc (thành) 244
Cả (đèo) 323
Cam Lộ 41, 129, 167, 184, 444, 613, 629, 640, 696, 720, 860, 899
Cam Lộ (đạo) 448, 464, 798
Cam Lộ (man) 947, 989
Cam Lộ (núi) 81
Cam Lộ (sách) 747

Cam Ranh (cửa biển) 782
Cam Ranh (sách) 829
Càn Dương 431
Càn Dương (núi) 295
Cạn (sông) 321
Cảnh (hoàng tử) 208, 223, 226, 248, 291, 293, 303, 307, 318
Cảnh Dương 164
Cảnh Dương (cửa biển) 704
Cảnh Dương (thuộc) 313
Cao Bá Hoa 64
Cao Bá Phước 64
Cao Bằng 44, 67, 93, 502, 505, 574, 848, 853
Cao Bằng (thổ phỉ) 875
Cao Bằng (trấn) 502
Cao Bộ 728
Cao Đôi 440
Cao Hoài Đức 735
Cao Huy Diệu 859, 902
Cao La Hâm 131, 132, 155, 860
Cao La Hâm Biện 943
Cao La Hâm Sâm 411, 415, 428, 495
Cao La Y 944, 971
Cao Lôi Liêm 91
Cao Phúc Trí 213
Cao Văn Cửu 258
Cao Văn Lý 251, 307, 309
Cao Viết Miệt 727
Cao Xá 655
Cáp Văn Hiếu 339, 891
Cát (dinh) 35
Cát Dinh (kho) 451
Cát Ngang 360
Cát Sơn
Cầm Nhân Nguyên 531
Cầm Khê 502, 728
Cầm La (sông) 58
Cầm Lý (nguồn) 450, 637
Cầm Nang (động) 823
Cầm Sa 184
Cần Bột 120
Cần Dinh 581
Cần Đăng 643
Cần Giờ 213, 217, 262, 566, 635
Cần Giờ (cửa biển) 91, 211, 229, 266, 286, 293, 319, 383
Cần Giờ (đạo) 305
Cần Húc 36
Cần Thơ 190, 205, 220
Cần Vọt 166, 174, 177, 189
Cần Bông (nguồn) 962
Cầu Lim
Cầu Nam 98, 111, 142, 163, 164, 171
Cầu Ngói 29
Cầu Ngũ 234
Cây Báng (cửa) 997
Cô Á (thành) 227, 302
Cô Độc (núi) 73
Cổ Chiên (đạo) 270
Cổ Chiên (cửa biển) 266
Cổ Cò (Sông) 243
Cổ Công (đảo) 171
Cổ Cốt (đảo) 171, 218, 223, 228
Cổ Dũng (bảo) 571
Cổ Khăng (sách) 918
Cổ Lặc 211

Cổ Lâm 93
Cổ Lâm (nguồn) 450, 558
Cổ Long (đảo) 217
Cổ Lũy 635
Cổ Lũy (Cửa biển) 391, 434
Cổ Tiết 728
Cổ Tinh 154
Cổ Trai 728
Côn Lôn 115, 117, 164, 217, 228, 266, 334, 634
Côn Man 156, 164, 165, 166
Cồn Cát (lũy) 40
Cồn Tiên 31
Cổn Lương 73, 78
Cống Giác 66
Cơ Thánh (lăng) 466, 724
Cu Đê 182, 183, 353, 440
Cu Đê (lũy) 52
Cu Thai 354
Cù (vũng) 983
Cù Ao 118, 142, 677
Cù Ba (nguồn)
Cù Huân (cửa biển) 299, 319, 320, 352, 354, 375, 410, 413, 415
Cù Huân (vũng) 383, 635, 873
Cù Lao 136
Cù Mông 415, 432, 704, 784
Cù Mông (núi) 403, 413
Cù Văn Liêm 312
Cung Quăng (đèo) 297, 450
Cư Chính 466, 654, 701
Cư Hóa 466
Cừ Hà 87
Cửa Đại 266, 270
Cửa tiểu 266, 270
Cương Giản 77
Cường Thành (đạo) 206, 266
Cường Uy (đạo) 266
Cựu Dinh 299

CH

Cha Bôn 696
Chà Bàn (thành) 186
Chà Và 91, 109, 174, 220, 225
Chà Và (giặc biển) 288, 340, 634, 958, 971
Chà Và (nước) 319, 350
Chàm (người) 59
Chàm (lũy) 262
Chân Bôn 218, 275
Chân Định 629
Chân Lạp 72, 89, 91, 98, 102, 108, 111, 118, 122, 127, 128, 131, 132, 141, 146, 155, 158, 164, 165, 166, 171, 174, 176, 188, 207, 209, 213, 215, 220, 369, 370, 388, 506, 571, 681, 704, 707, 733, 740, 802, 824, 834, 837, 840, 852, 865, 897, 901, 911, 914, 941, 973, 997

Chân Lạp (binh) 407
Chân Lộc 583
Chân Sum 166
Chấn (cai cơ) 205
Chấn (giặc) 926
Chất Trì 210, 211
Châu Cầu 504
Châu Dã 388
Châu Đốc 166, 176, 177, 341, 835, 946
Châu Đốc (bảo) 917, 978
Châu Đốc (đạo) 266, 305, 846
Châu Đốc (khơi sông)
Châu Ổ 184
Chế Phú 319
Chế Vinh 107
Chi Nê (bảo) 847
Chi Phụ 412
Chi Quan (xã) 826
Chi Văn Yên 247
Chi Lô (bảo) 469
Chiêm Đao Luật 99, 101
Chiêm Dinh 353
Chiêm Dữ (cù lao chàm) 440
Chiêm Hóa 502
Chiêm Thành 36, 62, 82, 106, 115, 157
Chiêm Sơn 538
Chiên Đàn (nguồn) 538
Chiến Sai (đạo) 312
Chiêu A Nỗ 649
Chiêu Ấn 444
Chiêu Chùy 997
Chiêu Chùy Biện 220, 272, 282, 358
Chiêu Chùy Ếch 165
Chiêu Chùy Mô 28
Chiêu Đức 71
Chiêu Đốc Đa 171
Chiêu Nam Cốc 221
Chiêu Nội 575, 588, 634, 747
Chiêu Ngọa 992
Chiêu Ôn Mãnh 505, 753
Chiêu Sương 221, 223, 224
Chiêu Tăng 221, 223, 224
Chiêu Tấn 944
Chiêu Thái (núi) 187
Chiêu Thúy 171, 175, 177
Chiêu Xỉ Xoang 171
Chiểu Đồn Không 133
Chiết Tây 130
Chính Lộc (chợ) 431
Chính Thủy 79, 85, 87
Chông (Hòn) 219, 308
Chông Hàm (bảo) 387
Chợ Chu (bảo) 748
Chợ Mơ 260
Chợ Ròn (bảo) 454
Chu (tổng đốc) 205
Chu An 745
Chu Bang Ký 994
Chu Di Nô Nhi 273
Chu Đình Thọ 995
Chu Hữu Tài 72, 77
Chu Kiêm Thắng 107, 108
Chu Mãi (cửa biển) 704
Chu Mãi (núi) 862
Chu Mãi (Vụng) 440
Chu Nhuận Trung 118
Chu Phần 696
Chu Thị (núi) 78

Chu Văn Quan 236
Chu Văn Tiếp 185, 186, 190, 206, 210, 214, 215, 216, 220, 221, 222
Chu Văn Yên 337
Chu Viễn Quyền 228, 254
Chu Vĩnh Cát 854
Chủ Sơn (bảo) 309, 413, 415, 421
Chúa Hiền 60
Chúc A 798
Chử Chân (sách) 265
Chử Châu 320, 326
Chử Châu (trạm) 407
Chử Văn Nhị 781

D

Da Khê (trạm) 407
Dạo Luật 101,
Dần Khảm (đảo) 171
Dầu Mít 188
Dê Phụ 296
Diêm Hộ (bảo) 728
Diêm Trường 30
Diêm Ao 286
Diên Khánh 36, 153, 166, 178, 293, 308, 310, 315, 322, 326, 341, 360, 397, 411
Diên Khánh (thành) 299, 509
Diên Lược 67
Diên Minh 62, 106, 113
Diên Thành 260
Diến Điện 171, 224, 225, 365, 721, 757, 839
Diễn (hoàng tử) 34
Diễn Phái 129
Diễn Thọ 69
Diệp Hội 942
Diệp Mã Lăng 154
Diệp Mậu 591, 768
Diệu (đô đốc) 76
Diệu (thống suất) 183
Diệu Đức 102, 103
Dinh (sông) 437
Dinh Cát 184
Dinh Cầu 61
Dinh Mười 58
Dinh Trạm 472
Do Nha 75
Doanh Châu 112
Doãn Đức 181
Dốc Ngư 215, 224
Du Kỷ 223
Du Lai 314, 359
Du Lai (thủ) 313, 339, 645
Du Lại (trạm) 408
Du Lâm 323, 324
Du Quân (trạm) 403, 408
Du Thôn (ải) 517
Dục Thúy (núi) 572
Dũng Quyết (núi) 76, 601
Duy Diêu 145, 149
Duy Đàm 31
Duy Đường 118
Duy Hợp 89
Duy Hựu 55

Duy Kỳ 40
Duy Phường 141
Duy Tân 34
Duy Thần 145
Duy Tường 143
Duy Vũ 79
Duy Xuyên 36
Duy Ninh 140
Dự Nguyên 414
Dương (hoàng tôn) 181, 182
Dương (sách) 770
Dương Bao Lai 154
Dương Công Bảo 280
Dương Công Chính 868
Dương Công Tòng 504, 981, 990
Dương Công Trang 885
Dương Công Trừng 205, 207, 208, 210, 213, 215, 216, 224
Dương Duy Thanh 203
Dương Đình Cúc 680, 798
Dương Đình Trượng 744
Dương Đức Tuy 851
Dương Hiệp 71
Dương Hồ 66
Dương Khả Đại 354
Dương Long Phát 353
Dương Nỗ (xã) 789
Dương Ngạn Địch 91, 98, 100, 747
Dương Phúc Trung 995
Dương Quỳnh 76
Dương Sơn 53
Dương Tiến Dực 331
Dương Thất Nguyên 500, 527
Dương Trí 68
Dương Vạn 129
Dương Văn Châu 770, 813
Dương Văn Chiêu 313
Dương Văn Quế 781
Dương Văn Trí 977
Dương Vịnh 600, 979
Dương Xá 504, 601
Dương Xuân 68, 113, 146

Đ

Đà Bồng (nguồn) 677
Đà Diễn (sông) 320, 373, 435
Đà Nẵng (cửa) 91, 143, 352, 434, 440, 857, 862, 950
Đá Bia (núi) 37
Đá Vách (mọi) 174, 543
Đại (cửa) 220
Đại An 583
Đại An (cửa) 34
Đại An (trạm) 407
Đại Cổ Lũy (cửa biển) 304
Đại Chiêm 53, 298, 618, 635
Đại Đan 179
Đại Đồng 34, 107, 224
Đại Giang 163
Đại Khê (trạm) 408

Đại La (kho) 381
Đại Lãnh (đèo) 360, 377, 403
Đại Nại 503
Đại Nại (kho) 768
Đại Man 502, 809
Đại Phố 154
Đại Sán 130
Đại Tây 218, 226, 248
Đạm Kỳ Trân 545
Đạm Thủy 352, 385, 485
Đan Nhai (cửa) 66, 68
Đàn Lâm 385
Đàn Linh 346
Đàn Linh (núi) 345
Đào Công Giản 412
Đào Duy Dụng 418
Đào Duy Mân 490
Đào Duy Từ 42, 50
Đào Duy Thìn 418
Đào Lô 323
Đào Lô (sông) 386
Đào Quang Lý 835, 839
Đào Quang Nhiêu 66, 78, 88
Đào Văn Cúc 853
Đào Văn Cửu 884
Đào Văn Hổ 296, 499
Đào Văn Ký 464
Đào Văn Lễ 494
Đào Văn Lương 296, 472, 547, 747, 876
Đào Văn Thái 393
Đào Văn Thành 726, 844, 923, 956, 996
Đào Xuân Thứ 878
Đào Xuân Thự 850
Đạt Thành 142
Đăng (xá Sai) 111
Đăng Doanh 67
Đăng Giang 189, 205, 217
Đăng Trại (bảo) 348,
Đăng Xương 26, 184, 186
Đằng Đế 67
Đặng (cai đội) 181
Đặng Đại Cương 312
Đặng Đình Cẩm 875
Đặng Đình Hữu 721
Đặng Đình Vân 214
Đặng Đức Bính 809
Đặng Đức Siêu 390, 472, 488, 649, 698, 700, 768, 781
Đặng Hữu Đào 293, 324, 326
Đặng Hữu Thận 957
Đặng Minh Tắc 64, 65
Đặng Phúc Trung 846, 979
Đặng Thế Công 70
Đặng Thị Huệ 214
Đặng Trần Siêu 773, 809, 844, 847
Đặng Trần Thường 312, 317, 340, 355, 356, 373, 406, 462, 474, 479, 498, 509, 572, 581, 655, 744, 768, 815, 866, 937
Đặng Văn Bằng 479, 499, 503
Đặng Văn Lượng 216, 222
ĐặngVăn Minh 127
Đặng Văn Phong 189
Đặng Văn Toán 887
Đặng Văn Trấn 226, 227
Đặng Văn Trinh 258
Đáp Cầu 589
Đâu Mâu (lũy) 84
Đâu Mâu (núi) 47, 113
Đầu Rồng Ong 237
Đèo Cả (Đại Lãnh) 320

Đèo Chính Kiểu 803
Đèo Chính Ngọc 666
Đèo Chính Tuyên 803
Đèo Quốc Kiêm 873
Đèo Quốc Ngọc 846
Đèo Quốc Quỳ 803
Đèo Quốc Thể 900
Đèo Quốc Uy 617, 666
Đèo Vang (bảo) 621
Đê Đô Luyện 207
Đê Đô Minh 802
Đề Định 502
Địch (tướng) 66
Điềm (Bến) 68
Điềm Thủy 26
Điềm Xá 719
Điển Nghệ 190
Điện (giặc)926
Điện Bàn 29, 36, 49, 59, 113, 122, 140, 185, 226
Điện Hải (đài)
Điệp Thạch 217
Điều Khiển (chợ) 158
Đinh Công Khiêm 328
Đinh Công Lương 847
Đinh Công Oai 680
Đinh Công Tuyết 474, 479, 516, 979
Đinh Công Thành 847
Đinh Công Xuyên 683
Đinh Đạt Biểu 408, 621
Đinh Đức Nhuận 76
Đinh Đức Tuấn 97
Đinh Kỷ Kế 901
Đinh Phiên 901, 986
Đinh Quang Châu 747, 748
Đinh Thế Đội 968
Đinh Thế Học 847
Đinh Văn Dụ 701
Đinh Văn Nhã 647, 810, 872, 898
Định (nguỵ) 944
Định (tư khấu) 430
Định Châu 502
Định Hóa 502, 758
Định Môn 110, 654, 832
Định Tường 113, 716, 810
Định Tường (lỵ sở) 763
Định Viễn 143, 153, 166, 207, 716
Đoàn Bá Giai 613
Đoàn Cảnh Cư 252
Đoàn Công Duệ 223
Đoàn Công Lễ 592
Đoàn Công Nghi 764
Đoàn Chấn (giặc) 974
Đoàn Đại Thận 978
Đoàn Khắc Cung 938
Đoàn Ngọc Quyền 252
Đoàn Quang Hoảng 993
Đoàn Thành 67
Đoàn Trọng Viễn 340
Đoàn Văn Cát 373
Đoàn Văn Chất 786, 969
Đoàn Văn Hòa 995
Đoàn Văn Hoằng 274
Đoàn Văn Khoa 223, 234
Đoàn Văn Nghĩa 855
Đoàn Văn Trí 288
Đoàn Văn Trương 493
Đoàn Viết Nguyên 978
Đô Tín 61
Đỗ Bảng 186
Đỗ Hoành 186

Đỗ Huy Diễm 203
Đỗ Ky 186
Đỗ Nhàn Trập 213, 214
Đỗ Phúc Thịnh 912, 991
Đỗ Quang 192, 202
Đỗ Quý 864
Đỗ Thanh Nhân 182, 187, 205, 207, 208
Đỗ Thành Lâm 334
Đỗ Thiên Thẩm 748
Đỗ Trọng Toán 721
Đỗ Văn Chương 914
Đỗ Văn Hoàng 177
Đỗ Văn Huy 339
Đỗ Văn Hựu 220, 223, 238, 241
Đỗ Văn Minh 643
Đỗ Văn Thịnh 259
Đỗ Văn Trà 663
Độc (núi) 440
Đốc Công (cửa) 219
Đốc Me (bảo) 393
Đôn Vương 126
Đông An 786
Đông An (thôn) 247
Đông An (chợ) 353
Đông Cao 84, 478, 809
Đông Cung 309, 310
Đông Cung Cảnh 353, 354, 433
Đông Đã 150
Đông Định Vương 227
Đông Đô 33, 34, 39, 51, 61, 88, 93, 136
Đông Hải 186, 215
Đông Hải Bát 787
Đông Hải Vương 438
Đông Khẩu 166, 176, 738, 763
Đông Khẩu (đạo) 266
Đông Lan 33
Đông Phố 51, 111, 217
Đông Phù Liệt 592
Đông Quan 502
Đông Sơn 187, 184, 204, 210, 222, 590
Đông Thành 958, 967
Đông Trì 117
Đông Trì Thượng 81
Đông Xuân 36
Đồng Giang 86
Đồng Hôn (lũy) 71, 72, 75,
Đồng Hương 170, 544, 797
Đồng Hương (man) 300
Đồng Kỷ 729
Đồng Lam 186
Đồng Mỗ 857
Đồng Môn 257
Đồng Môn (đạo) 259, 341, 348, 484, 951
Đồng Môn (bảo) 254, 360
Đồng Nai 111, 166, 206, 234, 288
Đồng Nãi (nguồn) 797
Đồng Nhai (sách) 409
Đồng Phù 997
Đồng Quán 801
Đồng Tuyên 216, 222
Đồng Tranh (đạo) 305, 566
Đồng Tranh (cửa biển) 266
Đồng Xuân 185
Động Cát (lũy) 81
Động Dịch 798
Động Hải 453, 457, 470, 472, 474, 480
Động Hải (hành cung)
Động Hải (bảo) 443

Động Hải (kho) 451
Động Hồ (lũy) 85
Động Hồi 79
Động Hồi (lũy) 78, 85, 180
Đốt Vương 128
Đức (giặc) 154
Đức Nghiệp 176
Đức Nhân 108
Đức Quang 501
Đức Thọ 501
Đường Ấm 655
Đường Lang (bảo) 781
Đường Sâm 592

E

En Đê (nguồn) 448
Eo (cửa) 50, 55, 60, 85, 353, 440, 450, 562, 675, 737, 781, 791, 843, 859.
Eo Ủng (Bảo) 760

G

Gầm (rạch) 223

GI

Gia Bình 502
Gia Du 97
Gia Dụ 25
Gia Định 112, 116, 118, 122, 131, 141, 155, 163, 166, 171, 177, 182, 184, 188, 204, 205, 209, 214, 218, 219, 221, 223, 225, 226, 227, 234, 406, 409, 487, 502, 516, 530, 590, 594, 633, 683, 698, 704, 738, 783, 835, 846, 849, 861, 897, 915, 947
Gia Định (thành) 257, 716
Gia Định (thành đất) 268
Gia Định (giảm thuế) 537
Gia Định (hương binh) 836
Gia Định (phủ) 111
Gia Định (ruộng hoang) 555
Gia Định (trạm) 550, 612

Gia Định (quân chính) 910
Gia Long (thông bảo) 563
Gia Lộc Ngoại 124
Gia Miêu Ngoại Trang 25, 41, 571
Gia Quất 581
Gia Viễn 844, 953
Gia Tri Giáp 244, 254
Giá Khê 122, 166, 182, 190, 213
Giá Sơn (Bảo) 937
Giác La Cát Khánh 496
Gian Nan (đèo) 319, 323, 360, 377
Giản Thảo 239
Giang Lăng 213
Giang Lưu Ba 268
Giang Ngạn (bảo) 802
Giàng Khảm (núi) 225
Gianh (sông) 37, 58, 60, 64, 65, 78, 84, 85, 88, 180, 450, 468, 473, 996
Giao Dịch (đạo) 536
Giáo Quý 183
Giáp Phủ 773

H

Hà Bạc 141
Hà Bạc (thuộc) 393
Hà Cá 856
Hà Công Thái 307, 409, 444, 545, 554, 623, 648, 754, 827
Hà Di 413, 432
Hà Duy Phiên 192, 202, 985
Hà Đạt Hòa 801
Hà Đình Vịnh 742
Hà Đông 29
Hà Hoa 502
Hà Huy 154
Hà Hỷ Văn 228, 470, 947
Hà Kỳ (kênh) 95, 115
Hà Khẩu 918
Hà Lam (trạm) 767
Hà Lão 592
Hà Liêu 184
Hà Lung 770
Hà Mỹ 856
Hà Nguyễn Thứ 707
Hà Nha 309, 413
Hà Nha (bảo) 309
Hà Nội 33
Hà Quốc Vưu 851
Hà Ra (cửa biển) 494
Hà Tiên 114, 132, 145, 148, 153, 164, 166, 171, 172, 175, 177, 190, 209, 213, 217, 220, 221, 226, 289, 329, 399, 530, 761, 788, 810, 821, 835, 916, 946, 997
Hà Thanh 502
Hà Thân 183
Hà Thân (sông) 862
Hà Trung 42, 60, 64, 66, 69, 88, 172, 183, 452, 503
Hà Trung (đồn) 567, 819
Hà Trung (kho) 768
Hà Trữ 734
Hà Văn Đản 748
Hà Văn Điểm 998

Hà Văn Lộc 231
Hà Vũ 828
Hạ Châu 238, 343, 374, 392, 761
Hạ Cơ 655
Hạ Hoa 502
Hạ Hòa 502
Hạ Hồng 502, 815
Hạ Lôi 809
Hạ Môn 165
Hạc Hải 45, 57
Hải (hoàng tử) 35
Hải Cát (núi) 95
Hải Dương 33, 34, 66, 93, 504, 848
Hải Dương (giặc) 649, 873, 919
Hải Dương (trấn) 501
Hải Đông 165, 765
Hải Đông (đầm) 766, 773
Hải Đông (đồn) 494
Hải Hạc (đồn) 494
Hải Lăng 29, 30, 49, 91, 122, 157, 184, 186
Hải Ninh 502
Hải Vân 226
Hải Vân (cửa) 181, 353, 448, 704, 737
Hải Vân (núi) 36, 37, 186
Hàm Giang 589, 740
Hàm Thủy (bảo) 431
Hàm Thủy (đầm) 437
Hàm Luông 231
Hán (quận) 66
Hãn (hổ tướng) 183, 205
Hạp (thống binh) 213
Hắc (hoàn tôn) 135
Hằng (quận) 66
Hằng (tham đốc) 76
Hậu Diện 341
Hậu Giang 166, 177, 213, 341, 370
Hậu Lộc 502
Hiền Sĩ 137
Hiền Sĩ (sông) 181
Hiển Tông 673
Hiệp (chưởng cơ) 40
Hiệp (hoàng tử) 84
Hiệp Hòa (cửa) 182, 355, 356
Hiếu (sông) 41
Hiếu Chiêu 35, 52
Hiếu Định 164, 169, 186
Hiếu Giang (Bảo) 629
Hiếu Minh 90, 105, 120
Hiếu Ninh 139
Hiếu Nghĩa 61, 96
Hiếu Văn 38, 52
Hiếu Vũ 26, 130, 148
Hiếu Triết 55, 60
Hoa An 422
Hoa An (bảo) 456
Hoa An (núi) 416
Hoa Bông 299
Hoa Bông (bảo) 283
Hoa Châu 62, 141
Hoa Khê 502
Hoa Lộc 422
Hoa Lộc (núi) 416
Hoa Phong 502
Hoa Trai 219
Hoa Viên 252
Hòa (tướng) 349
Hòa An 502
Hòa Đa 283
Hòa Đức 293
Hòa Khê 655
Hòa Nghĩa 206

Hòa Tín 97, 102
Hòa Vang 36
Hỏa Xá 157, 556
Hoài Nhân 29, 36, 42, 49, 61
Hoàng Trung 78
Hoàng An 149
Hoàng Bảo Hưng 687
Hoàng Công Kỷ 312
Hoàng Công Khanh 355
Hoàng Công Lý 910, 958, 973
Hoàng Công Tuy 786
Hoàng Công Thanh 953
Hoàng Công Thành 565
Hoàng Công Xuân 603, 640, 872, 881
Hoàng Công Yển 335
Hoàng Châu 729
Hoàng Chuyết (bảo) 788
Hoàng Đăng Diệu 263
Hoàng Đăng Lý 588
Hoàng Đình Hòa 628
Hoàng Đình Thể 179, 180, 181, 184, 225
Hoàng Đình Thích 603
Hoàng Đức 974
Hoàng Đường 505
Hoàng Giang 33
Hoàng Hà 738
Hoàng Hưng Bảo 915
Hoàng Hữu Đức 375, 718
Hoàng Kiêm Điển 628, 701
Hoàng Kim Cơ 328
Hoàng Kim Châu 918
Hoàng Kim Hoan 786, 891, 958, 977, 985
Hoàng Kim Xán 858, 969
Hoàng Khảo 676
Hoàng Long 624
Hoàng Mai (Bảo) 958
Hoàng Kim Khánh 237, 248, 302
Hoàng Minh Triết 565
Hoàng Nghĩa Giao 70, 76, 77
Hoàng Nghĩa Phác 181
Hoàng Ngọc Uẩn 496, 780, 947
Hoàng Ngọc Vân 179, 662
Hoàng Ngũ Phúc 179, 181, 183, 184, 186
Hoàng Như Lâm 872
Hoàng Như Lân 888
Hoàng Phan 637
Hoàng Phong Bút 531, 731
Hoàng Phúc Bảo 431
Hoàng Phúc Đạt 799
Hoàng Phúc Tài 977
Hoàng Phùng Cơ 179, 181, 184, 226
Hoàng Quang 282
Hoàng Quế Thành 735
Hoàng Quốc Bảo 999
Hoàng Sa 164
Hoàng Sa (đảo) 898
Hoàng Sĩ Đức 933
Hoàng Sinh 66,69
Hoàng Tiên Thanh 254
Hoàng Tiến 91, 98
Hoàng Tiến Cảnh 225
Hoàng Tố Lý 214
Hoàng Tú Chung 264, 268, 276, 326
Hoàng Thạch Phỏng 453
Hoàng Thần 114
Hoàng Thu Nguyên 899, 926
Hoàng Thúc Đạt 718

Hoàng Trọng Mộ 494, 748, 759
Hoàng Trọng Mỹ 137
Hoàng Trọng Từ 203
Hoàng Trung Đồng 347, 495
Hoàng Văn Bật 179
Hoàng Văn Bình 932
Hoàng Văn Cẩn 624
Hoàng Văn Diễn 559, 867, 871, 921, 961, 981, 990
Hoàng Văn Đệ 237
Hoàng Văn Điểm 260, 443, 453, 506, 844, 931
Hoàng Văn Hán 331, 408
Hoàng Văn Hưng 542
Hoàng Văn Kim 503
Hoàng Văn Khánh 263, 276, 402, 437
Hoàng Văn Linh 574
Hoàng Văn Luận 977
Hoàng Văn Ngữ 890
Hoàng Văn Nhị 999
Hoàng Văn Nhuận 638
Hoàng Văn Quí 260
Hoàng Văn Quyền 873, 933, 994, 998
Hoàng Văn Tại 876, 907
Hoàng Văn Toản 499
Hoàng Văn Tứ 431
Hoàng Văn Thái 829, 863
Hoàng Văn Thành 330
Hoàng Văn Thắng 339
Hoàng Văn Trạm 977
Hoàng Văn Trinh 396
Hoàng Văn Vị 1002
Hoàng Văn Viễn 493
Hoàng Văn Ung 863
Hoàng Văn Uy 869
Hoàng Viết Toản 25, 285, 290, 409, 413, 487, 507, 654, 766, 837, 863, 965, 977
Hoàng Vĩnh 494
Hoàng Xuân Tú 796
Hoành Cảng 76
Hoành Lễ 57
Hoành Lũy 76
Hoành Sơn 28, 51, 61, 63, 64, 70, 77, 443, 454
Hoắc Nhiên 171
Hoằng Lễ 168
Hoằng Lược 102
Hoằng Phúc 55, 80
Hoằng Phương 85
Hoằng Tín 69
Hoằng Trấn 207
Hoằng Vinh 68
Hóc Môn 189
Hòn Chông 308
Hòn Khoai 179
Hòn Khói 184, 210, 293, 319
Hòn Khói (vũng) 410
Hòn Tre 340
Hòn Xú 677
Hồ Bôi 974
Hồ Công Diệu 444, 640
Hồ Công Hoán 995
Hồ Công Siêu 212
Hồ Công Thuận 867, 944, 984
Hồ Đình Vực 978
Hồ Đồng 208, 217
Hồ Đức Vạn 253, 386
Hồ Phúc Uẩn 237
Hồ Quang Đại 82
Hồ Sĩ Dương 78
Hồ Tiến Chân 509

Hồ Tiến Lộc 986
Hồ Thế Học 447, 472
Hồ Văn Bôi 221, 540, 701
Hồ Văn Cửu 335
Hồ Văn Điểm 567
Hồ Văn Định 237, 340
Hồ Văn Đức 898, 912
Hồ Văn Giao 293
Hồ Văn Hoạch 567
Hồ Văn Lân 205, 207, 210, 213, 216, 220, 230, 257, 260, 293, 641, 884
Hồ Văn Nghị 354
Hồ Văn Sĩ 396
Hồ Văn Tú 442
Hồ Văn Tự 260, 293, 449
Hồ Văn Chất 536, 884, 950
Hồ Văn Thuật 396
Hồ Văn Trương 281, 961
Hồ Xá 30, 137, 180, 472, 547
Hồ Xá (kênh) 81
Hổ Châu 227, 241
Hổ Dương (đèo) 62
Hổ Ky 187
Hổ Mang (sông) 34
Hồi Trung 655
Hồi Oa 231, 232
Hội (cửa) 66, 137, 183, 352, 354, 434
Hội An 784
Hội An (bảo) 385, 411, 435, 437
Hội An (chợ) 308, 373
Hội Nguyên 730
Hội Thống (cửa) 76, 499, 635
Hội Thương Trọng 603
Hôn Cốc 297, 385, 388
Hỗn Thủy 288
Hồng Lĩnh 67, 73
Hồng Mao 346, 357, 366, 564, 603, 708, 723, 848, 944
Huệ Giang (chợ) 853
Huệ (chưởng cơ) 108
Huệ Tông
Hùng Lộc 62
Hùng Quan 502
Hùng Thắng (đạo) 312
Huỳnh Văn Tự 449
Hứa Ninh An 895
Hưng Bình (nguồn) 450
Hưng Hóa 505, 516, 707, 848, 944
Hưng Hoá (mỏ) 531
Hưng Hóa (Trấn) 502
Hưng Hóa (thổ phỉ) 873
Hưng Na (sông) 743
Hưng Nhân 502
Hưng Phúc 154, 155, 166, 280, 299, 738
Hưng Phúc (đạo) 251, 259, 344, 951
Hưng Phúc (kho) 744
Hưng Phúc (thành) 72
Hưng Thịnh (núi) 440
Hưng Triệt 114
Hương (sông) 467
Hương Bình 111
Hương Bộc 68
Hương Cần 158
Hương Đôi 190
Hương Sơn 461, 978
Hương Trà 29, 49, 83, 122, 186

Hương Úc 122, 166, 174
Hữu Đức 64
Hữu Trạch (nguồn) 450
Hy (hoàng tử) 407, 411, 438
Hy Giang 29, 36
Hy Tông 670

K

Kê Khê (thủ) 313
Kê Lê Mân 708, 841
Kế Bà Tứ 107, 108, 109, 124, 128, 131, 306
Kênh Sắt 570
Kiêm Đức 126
Kiêm Long 179
Kiêm Đồn (đạo) 249
Kiên Giang 166, 176, 177, 221, 329, 618, 717, 838, 797, 835
Kiên Giang (đạo) 247, 273, 290, 304
Kiên Giang (thuế sản chim) 959
Kiên Lễ 87
Kiến (tướng) 33
Kiến An 207, 343, 717
Kiến Đăng 717
Kiến Đăng (sông) 970
Kiến Hòa 291, 717
Kiến Hưng 717
Kiến Thủy 971
Kiến Xương 33, 721
Kiều (sách) 770
Kiều Công Tuấn 889, 899
Kim Anh 502
Kim Bồng 437
Kim Bồng (cửa biển) 494
Kim Dữ 677
Kim Đôi 85
Kim Đôi (đắp đập) 782
Kim Hoa 502
Kim Long 53
Kim Ngọc 654
Kim Ngọc (núi) 104
Kinh Bắc 504, 728, 738, 773, 844, 848, 986
Kinh Bắc (trấn) 501
Kinh Dinh (bảo) 361
Kinh Khê 728
Kinh Môn 524, 630
Kinh Thành 636, 697
Kính (thống binh) 212
Kính (điển) 29
Kính Lão (xã) 809
Kỳ (hoàng tử) 52
Kỳ Anh 502
Kỳ Hoa 502
Kỳ La (cửa) 50, 88
Kỳ Nguyên 422
Kỳ Sơn 295, 480, 730
Kỳ Vỹ 728
Kỷ Thiệu 64

KH

Kha Hô 708
Kha Khâm 164
Kha Xuyên (Cửa) 853
Khải Vận (núi) 37
Khang Lộc 29, 49, 88, 122, 157, 186
Khâm Cát 461
Khâm Minh 106
Khe Gà 359
Khê Ôi (cống) 827
Khê Thủy (trạm) 408
Khế Giang (sách) 829
Khoa (sông) 205
Khoa Nộn 693
Khoa Trường 28
Khoái Châu 719, 726
Khố Sơn 320, 325
Khố Sơn (bảo) 295
Khố Đạt Mang 897
Khôi Diêu (lò vôi) 472
Khôn Hiển (mỏ chì) 559
Khôn Sĩ Thi Na 402
Khổn A Nỗ Lạc Phu Thông 845
Khu Độc 76
Khu Độc (sông) 67
Khu Sa Lũ Reo 165
Khúc Tượng (núi) 562
Khuê (giặc) 891
Khuê Thắng) 66
Khương (phó chiến) 219
Khương Chánh 773

L

La A (núi) 359
La Bích 118, 132, 165, 207, 211, 539, 804, 805
La Bích (dinh) 574
La Bôn 813
La Chử (núi) 129
La Di 359
La Di (thủ) 313
La Dao 770
La Đới 437
La Hàn 321
La Khê (núi) 37, 168, 191
La Phù (động) 624
La Qua 354
La Qua (bảo) 437
La Sơn 73, 459
La Thai 299, 435, 452
La Thai (bảo) 298, 412, 413, 432
La Thế 770
La Bôn (đạo) 344

Lã Hữu Định 782
Lác (cửu) 639
Lạc Già 46,
Lạc Hoàn 546, 619, 700, 813
Lạc Hoàn (man) 878, 945
Lạc Thổ 731
Lạc Xuyên 64, 65, 66
Lạc Xuyên Hạ 66
Lạc Xuyên Thượng 66
Lai Cách 84, 115, 146, 547
Lai Châu 944
Lai Chiêm Hòa 786
Lại Thế Thì 66
Lam (sông) 67, 68, 75
Lam Kiều 296
Lam Khê 561
Lan (Tướng) 75
Lang Công Cận 71
Lang Chánh 502, 858
Lãng Khê 75, 76
Lãng Phi Văn Khôn 165
Lãng Uyển 30
Làng Thìn 860
Lạng Phụ 51
Lạng Sơn 34, 136, 503, 504, 839, 848
Lạng Sơn (thuế diêm tiêu) 603
Lạng Sơn (trấn) 502
Lãnh Khê 570
Lãnh Vạn (bảo) 943
Lãnh Thủy (bảo) 958
Lao Đôi 112
Lào (man) 897
Lào Lung 505
Lão Hương (núi) 413
Lão Lãnh (Núi) 322
Lão Mác (bảo) 424
Lạp Khê 220
Lạp Quán 324, 422
Lạp Trường (bảo) 320
Lạt Sơn (xã) 881
Lăng (tướng) 206
Lâm (tên) 347
Lâm An 502, 738, 971
Lâm An (đất) 944
Lâm Bảo 618
Lâm Húc 217
Lâm Ngũ Quan 273
Lâm Quý 618
Lâm Tổng Huỳnh 662
Lâm Thang (thành) 286
Lâm Văn Giảng 246
Lâm Xuân 93
Lấm Úc 184
Lân (đô đốc) 71
Lân (sách) 770
Lận Sơn 76
Lập Bạo 30
Lập Thạch 58
Lật Giang 142
Lấy Nục 346
Lê Ân Đức 101
Lê Bá Ly 26
Lê Bá Phẩm 306, 487, 581, 630, 640, 745, 859, 873, 929, 982, 989
Lê Bình Khuê 859
Lê Cảnh Đức 135
Lê Cao Kỷ 167
Lê Công Bật 494
Lê Công Cúc 263, 517
Lê Công Hạnh 253
Lê Công Lý 718, 868, 912, 941, 965

Lê Công Trấn 226
Lê Công Trực 983
Lê Công Xuân 328
Lê Chấn 872
Lê Chất 384, 388, 412, 422, 437, 441, 442, 446, 447, 449, 471, 542, 522, 726, 727, 751, 780, 844, 854, 897, 965, 983, 986
Lê Chính Lộ 510, 644, 850, 858, 864, 871
Lê Chính Việp 172
Lê Chử 205
Lê Dếnh 844
Lê Duy Anh 627
Lê Duy Đản 238, 508, 867, 873
Lê Duy Hoán 582, 615, 937, 948, 949
Lê Duy Kỳ 226, 238, 250, 614
Lê Duy Khải 965, 983
Lê Duy Mật 157, 168
Lê Duy Phán 837
Lê Duy Thản 983
Lê Duy Thanh 594, 889
Lê Duy Vỹ 176
Lê Đại Cương 820, 992
Lê Đại Nhậm 42, 559
Lê Đại Nghĩa 273
Lê Danh Phong 442, 457
Lê Đạt 238
Lê Đắc Đồng 83
Lê Đắc Lộc 746
Lê Đắc Tần 494, 500, 749, 862, 900, 944, 985
Lê Đăng Doanh 938
Lê Đăng Khoa 264, 293, 296, 298
Lê Đăng Trung 274
Lê Đình Ân 687
Lê Đình Chính 473, 480, 504
Lê Đình Điển 536
Lê Đình Kiểm 270, 297, 302, 331
Lê Đình Tước 850
Lê Định 117
Lê Đô 308
Lê Đoàn 844, 881
Lê Đồng Lý 865, 959, 977
Lê Đức Tần 816
Lê Đức Thận 544
Lê Giang 29, 36
Lê Hồng Đức (hình luật) 519
Lê Hoành Giảng 106, 126, 136
Lê Hiếu Hữu 203
Lê Hy 873, 957
Lê Huy Du 600, 834, 998
Lê Huy Đức 166
Lê Huy Sâm 527
Lê Huy Tích 746
Lê Huy Trầm 508
Lê Hữu Độ 395
Lê Hữu Đức 60, 64
Lê Hữu Khám 628
Lê Khuê 43
Lê Kim Nhượng 718
Lê Lan 26
Lê Lãng 764
Lê Lương Thận 650
Lê Minh Huy 505
Lê Ninh 26
Lê Nghĩa Trạch 35
Lê Nguyên 505, 559
Lê Oanh 27
Lê Phi Mại 773
Lê Phong 565

Lê Phúc Diễn 276, 282
Lê Phúc Điển 207, 215, 217, 249, 254, 833, 995
Lê Phúc Hậu 912
Lê Phúc Mão 237
Lê Quang Đại 141, 145, 147, 154
Lê Quang Định 237, 248, 302, 389, 398, 535, 580, 601, 684, 768, 783, 852, 858
Lê Quang Hiến 127, 130, 131
Lê Quang Huân 203
Lê Quang Thực 942
Lê Quang Trạch 395
Lê Quốc Cầu 446
Lê Quốc Huy 718
Lê Quý Tín 746
Lê Quý Đôn 186, 187, 594
Lê Sĩ Hậu 66, 67, 68
Lê Sĩ Triệt 77
Lê Tiến Phúc 865, 885
Lê Tiến Kế 989
Lê Tiến Bửu 740
Lê Tiến Sâm 493
Lê Tiến Tham 252, 655
Lê Thái Tổ 509
Lê Thành Lý 265, 304, 930
Lê Thập Thí 179
Lê Thời Hiến 70, 71, 76, 77, 86
Lê Thời Liêu 117, 126, 137
Lê Thượng 221, 223, 224
Lê Trọng Giảng 844
Lê Trọng Ngữ 863
Lê Trung 297, 313, 314, 316, 320, 323, 373
Lê Văn An 353, 355, 446, 766
Lê Văn Chính 505, 582
Lê Văn Chử 593
Lê Văn Duyệt 220, 222, 223, 295, 301, 319, 347, 355, 385, 401, 409, 414, 422, 435, 446, 447, 449, 456, 471, 481, 483, 485, 497, 498, 521, 543, 601, 627, 717, 837, 841, 860, 861, 897, 902, 914, 929, 955, 982, 984, 996, 998, 1002
Lê Văn Điền 418
Lê Văn Đồ 858, 958
Lê Văn Hậu 614
Lê Văn Hiến 876
Lê Văn Hòa 500
Lê Văn Hoành 999
Lê Văn Hội 802
Lê Văn Hưng 499, 504
Lê Văn Huy 203
Lê Văn Hy 76
Lê Văn Kế 216
Lê Văn Kiên 924
Lê Văn Kim 640
Lê Văn Lăng 433, 451, 474, 708, 803
Lê Văn Lân 259, 335, 486
Lê Văn Long 253
Lê Văn Hợi 319, 391, 444
Lê Văn Luân 889
Lê Văn Luật 223
Lê Văn Minh 518
Lê Văn Niệm 485, 493, 505
Lê Văn Lê Ngôi 944, 1000
Lê Văn Nguyên 565, 806, 836, 916
Lê Văn Nguyễn 872
Lê Văn Nhị 355
Lê Văn Phong 492, 503, 645, 748, 791, 799, 973
Lê Văn Phú 542

Lê Văn Phúc 683
Lê Văn Quang 862
Lê Văn Quân 205, 206, 209, 214, 220, 222, 224, 225, 229, 232, 233, 234, 241, 245, 255, 267, 271, 267
Lê Văn Quế 324, 482, 656, 793
Lê Văn Quý 876
Lê Văn Quyền 406, 964
Lê Văn Sách 726
Lê Văn Tài 968
Lê Văn Tiến 505, 582, 873, 941
Lê Văn Tín 567
Lê Văn Tình 1000
Lê Văn Toại 567
Lê Văn Từ 446, 718, 929
Lê Văn Tự 359
Lê Văn Tường 494
Lê Văn Thái 505, 731, 746, 794
Lê Văn Thanh 373, 456
Lê Văn Ứng 388
Lê Văn Uy 685
Lê Văn Vạn 438
Lê Văn Vịnh 582, 621
Lê Văn Xuân 385
Lê Xuân Giác 223
Lê Xuân Hy 154
Lê Xuân Minh 237
Lê Viết An 834, 865, 891, 906
Lê Viết Nghĩa 581, 662, 703, 744, 843, 933
Lê Viết Quý 892, 989
Lê Viết Nguyên 628
Lê Xuân Nghi 735, 901
Lê Xuân Quang 625, 840
Lễ (tên) 34
Lễ Dương 36, 296
Lễ Tài 274
Lệ Bảo 728
Lệ Đệ (núi) 263
Lệ Kỳ 287
Lệ Thạch (núi) 422
Lệ Thủy 29, 49, 88, 122, 157, 186
Lệ Uyên (bảo) 453
Liêm (tướng) 206
Liêm Áo 221
Liêm Chính 180
Liêm Hộ 140
Liên Chử 182
Liêu (cửa) 635, 639
Linh Giang (sông) 898
Linh Giang (sông Gianh) 441
Linh Quỳnh 336
Linh Vương 110
Lĩnh Vạn (bảo) 470
Lò Hạ 735
Lò Rèn (bảo) 320
Lò Thượng 735
Lò Vôi (sông) 304
Loan Đức Lợi 494
Long A Nô Lạc Phu Thích 957
Long Bằng 238
Long Trãi Khổn Sạ Môn Trì 792
Long Châu 34
Long Hồ 158, 186, 189, 174, 205, 207, 222, 345
Long Hồ (Dinh) 143
Long Hồ (núi) 137
Long Hưng 190
Long Hương (trạm) 408
Long Kỳ 224
Long Lễ (thành đất) 624, 782
Long Môn 91

Long Sơn (núi) 133
Long Tham Sám Bạt Ca 792
Long Thành
Long Úc 89
Long Xuyên 154, 166, 190, 205, 206, 219, 220, 224, 228, 232, 239, 329, 717, 738, 781, 797, 835
Long Xuyên (đạo) 270
Long Xuyên (nghĩa dân) 632
Lô Khu 172
Lô Việt 142
Lô Yêm 163, 835, 861
Lô Yên (thành)
Lộ Bôi 481
Lộ Khê 322
Lôi Châu 122
Lôi Dương 26, 31
Lôi Lạp 131, 163, 165
Lôi Lạp (cửa) 91, 100
Lỗi Đình 589
Lũ Bá 122
Lũ Đăng 64
Lục Hoàn 41, 117, 167
Lục Khôn 165, 721
Lục Khôn Xa Gia Lac 757
Lục Liên (thành) 460
Lục Ngạn 773, 749
Luận Chính 480
Luật Hải (cửa Sót) 760
Lũng Bông 64, 65
Lũng Trâu 77
Luống Cày 122, 132
Lũy (Sông) 321
Lữ Hữu Ninh 97, 118
Lữ Phụ 212
Lữ Quán 413, 416, 418
Lữ Quán (bảo) 424
Lữ Tống 165, 590
Lực Canh (xã) 827
Lương (lưu thủ) 191, 721
Lương Bá Uyên
Lương Châu 442
Lương Điền 314
Lương Hữu Ký 994
Lương Giang 323, 572
Lương Kim Tam 851
Lương Mang 687
Lương Phú 210
Lương Phú (sông) 230
Lương Phúc 88, 117
Lương Quán 154
Lương Tiến Tường 562, 938, 994
Lương Trinh Quán 656
Lương Văn Anh 228
Lương Văn Ba 253
Lương Văn Canh 496
Lương Văn Vân 681, 726, 799
Lưu Diên 66
Lưu Đồn 125, 129, 180
Lưu Đồn (đạo) 58, 80, 92, 112
Lưu Gia Khu 911
Lưu Phước Trưng 206, 281, 377, 385, 393, 444, 460, 469, 536, 590, 772, 804, 835, 839, 917, 926, 935, 941, 944, 955, 985
Lưu Tiến Hòa 273, 313
Lưu Thế Canh 76
Lưu Thiện Hựu 258
Lưu Văn Trung 221, 301
Lưu Văn Vượng 792, 891, 907
Lưu Vượng 999

Lưu Xuân Dương 998
Lý (đốc chiến) 221
Lý (tên) 58, 59
Lý (Tướng) 68
Lý A Tứ 548
Lý Á Thất 787
Lý Bỉnh Đao 627
Lý Chấn Thị 895
Lý Gia Du 726, 814, 858
Lý Hòa (cầu) 788
Lý Hòa (cửa) 450, 548
Lý Lê (đạo) 259, 270
Lý Minh 50
Lý Nhân 502
Lý Tài 177, 182, 183, 184, 185, 187, 188
Lý Trương Hoàng 856
Lý Văn Chính 918
Lý Văn Quang 154, 166
Lý Xã 122
Lý Nhân 502
Lý Nhân công 545

M

Ma A Mân Si 797
Ma Bố (trạm) 408
Ma Chiết 345
Ma Doãn Điền 531, 809, 856, 891, 905
Ma Doãn Trinh 856
Ma Đế (Bảo) 305
Ma Lặc 211
Ma Li 273, 299, 317, 346, 359, 377
Ma Li (Cửa) 218
Ma Li (đạo) 312, 339
Ma Li (trạm) 408
Ma Liệt 687
Ma Sĩ Nhuận 891
Ma Sĩ Trạch 731, 766
Ma Thế Cố 570, 625, 680
Ma Thế Trạch 680
Ma Văn Tư 713
Ma Văn (thủ) 313, 339, 359
Ma Vằn (vũng) 420
Ma Cảnh (núi) 420
Ma Cao 46, 165
Ma La Kha 302
Mã Sĩ Anh 617
Mã Trường (Sông)
Mạc Cảnh Huống 28
Mạc Công Bính 68, 101
Mạc Công Du 399, 849, 869, 916, 974, 978, 994
Mạc Công Tài 575
Mạc Cửu 122, 126, 132, 145
Mạc Chính Trung 26
Mạc Diên 183
Mạc Đăng Doanh 25
Mạc Đăng Dung 25
Mạc Hoàng 183
Mạc Kính Chương 33
Mạc Kính Dung 34
Mạc Kính Hoàn 67

Mạc Khoan 172
Mạc Mậu Hợp 29, 33
Mạc Ngọc Liễn 33
Mạc Phúc Hải 27
Mạc Quang Phù 438, 496
Mạc Sùng 172
Mạc Tú 177
Mạc Tử Duyên 176, 209
Mạc Tử Hoàng 176
Mạc Tử Sinh 221, 223, 234
Mạc Tử Thăng 176, 183
Mạc Tử Thiêm 399, 645, 757, 769
Mạc Thiên Tứ 145, 148, 154, 164, 165, 166, 171, 174, 176, 183, 190, 206, 209, 221
Mạc Văn Diên 819
Mạc Văn Tô 274, 281, 290, 304, 307, 309, 335, 414, 713, 804, 839
Mạc Xán Vi 682
Mạc Lũng 809
Mai Cầu 45
Mai Công Hương 118
Mai Đình Dũng 30
Mai Đức Giai 743, 836, 881
Mai Đức Nghị 223, 290, 409, 425, 955
Mai Đức Nho 967
Mai Gia Cương 493, 844
Mai Giang 53
Mai Huy Minh 395
Mai Hương (bảo) 309
Mai Hữu Thận 542
Mai Nương 260, 307
Mai Nương (Bảo) 361
Mai Nương (Trạm) 408
Mai Pha 581
Mai Phú Lĩnh 84, 90
Mai Phúc Hòa 96
Mai Sao (mỏ) 926
Mai Tiến Huệ 530
Mai Tiến Vạn 294, 320, 360, 397, 417, 899
Mai Tiến Vĩnh 708
Mai Vạn Long 98, 101
Mai Văn Bảo 335
Mai Văn Châu 895, 974
Mai Văn Hiên 253
Mai Văn Hiến 643
Mai Vấn Hiếu 77
Mai Văn Hoan 158
Mai Văn Huệ 134
Mai Văn Nghị 164
Mai Văn Phương 704
Mai Văn Thành 844, 865
Mai Viên
Mai Xá 93
Mai Xá (Kênh) 93
Mai An Liệt 115
Màn Hòe 212
Màn Trường 77
Mang Khê 472, 476
Mao Điền 586
Mân Khê (bảo) 391, 393
Mân Khê (Đầm) 387
Mân Thít 561
Mân Trường 456
Mẫn Tuyền (mỏ vàng) 531
Mẫn Tường 67
Mẫn Văn Liên 66, 77
Mật Cật (núi) 85
Mễ Tân (bến Gạo) 453
Miện (quận) 72
Minh Hương 111, 275, 590, 782
Minh Linh 29, 30, 48, 122, 157, 184, 186

Minh Linh (cửa) 85, 117
Minh Lộc 72
Minh Lương 67, 68
Minh Nông 798
Minh Tiến 101
MinhVũ 55
Mộ Hoa 43
Mộc Châu 613, 823
Mộc Thượng (động) 823
Mỗi Nại 84
Mỗi Nại (lũy) 86
Môn Lai Phù Tử 263
Mông Kiến Sinh 733
Mông Phụ (bảo) 299
Mông Sơn 798
Mông Tự 971
Mục Vương 647
Mục Vương Anh Duệ Hoàng Thái Tử 740
Mũi Dùi (lũy) 63
Mường Luống 687
Mường Tát 172
Mường Then 559
Mường Vang 948
Mỹ Cầu 581
Mỹ Dụ 71
Mỹ Lộc (xã) 738
Mỹ Lung 190, 230, 254
Mỹ Lương 29, 728, 773, 847
Mỹ Thị 178
Mỹ Tho 89, 91, 131, 155, 163, 164, 177, 217, 223, 234, 277, 643, 673
Mỹ Tho (bảo) 330, 403
Mỹ Tho (Cửa biển) 98
Mỹ Ý 390
Mỹ Ý (Bảo) 474
Mỹ Ý (cửa biển) 387

N

Nại Cầm Thắc 657
Nại Khâm Tiệp 657
Nại Tử Châu 655
Nam Bàn 122, 126, 157
Nam Bố Chính 46, 49, 54, 55, 58, 77, 186, 459
Nam Chường 505, 539, 753
Nam Đương (mỏ bạc) 531
Nam Đường 864
Nam Giao 692, 749
Nam Giới (cửa) 66, 68
Nam Hà 83, 88
Nam Hoa 70
Nam Hoắc (mỏ) 926
Nam Ngạn 69
Nam Ngọc 767
Nam Phố 129
Nam Phố (núi) 186
Nam Quan 580
Nam Quan (ải) 517
Nam Sách 630
Nam Xang 712, 749, 912

Nam Vang 98, 111, 112, 155, 163, 164, 176, 177, 329, 334, 802, 819, 835, 861, 914, 923, 973
Nam Vang (thành) 89, 865
Nan Dữ (hòn Nan) 418
Nan Khê 98
Nàng Mi Bà Ân 106
Nặc Ấn 207, 210, 220, 311, 361, 835
Nặc Bồn 148
Nặc Chăn 331, 707, 770, 797, 804, 829, 831, 835, 846, 852, 858, 860, 911, 917, 922, 941
Nặc Ông Chân 72
Nặc Đôn 154, 797, 835
Nặc Hiên 155
Nặc Hinh 166
Nặc Nguyên 155, 156, 164, 165, 166, 797, 829, 834, 849, 861, 865
Nặc Nhuận 166
Nặc Nộn 89, 98, 117, 172, 176, 177
Nặc Ô Đài 89,
Nặc Sa 101
Nặc Tân 118
Nặc Tôn 166, 172, 176, 177, 188, 207
Nặc Tha 142, 146, 155
Nặc Thâm 118, 127, 131, 132, 155, 207
Nặc Thu 89, 98, 99, 102, 111, 112, 118, 127, 128, 132
Nặc Vinh 188, 207
Nặc Xuy Bồn Bột 127
Nặc Yêm 112, 118, 127, 131, 132, 133, 146, 155, 797, 834
Nậm Nàng (cửa) 853
Ninh Ba 165
Ninh Biên 559
Ninh Biên (đồn)
Ninh Giang 502
Ninh Lộc 32
Noãn Hải Khẩu 589
Nông Á Bính 748
Nông Khoan Triều 794
Nông Giang (sông) 740
Nông Giang (Bảo) 768
Nông Giang (kho) 723
Nông Phúc Đồ 794
Nông Văn Nho 875

NG

Nga Vương 126
Ngạc Trì 296, 297
Ngã Bảy 211
Ngang (núi) 37
Ngao Châu (đạo) 266, 270
Nghệ An 26, 50, 68, 75, 77, 90, 111
Nghệ An (đói) 117, 136, 137, 164, 180, 241, 250, 459, 501, 507, 699, 848, 939
Nghệ An (thổ phỉ) 863, 965, 967, 970, 978
Nghệ An (kén lính) 524

Nghệ An (gỗ lim) 570
Nghệ An (giặc biển) 649
Nghệ An (thuế) 730
Nghi Dương 34
Nghi Giang 234, 360, 562
Nghi Giang (sông) 187
Nghi Xuân 70, 73, 76
Nghĩa (tên) 185
Nghĩa (tướng) 33
Nghĩa An 108
Nghĩa Đô 33
Nghĩa Giang 29
Nghĩa Hòa (thuộc) 393
Nghĩa Sơn 29
Nghĩa Dinh (dinh ngói) 474, 475
Nghiêu Phong 502
Ngọc Anh (công chúa) 742
Ngọc Châu (công chúa) 742
Ngọc Bảo 26
Ngọc Du 601
Ngọc Đảo 170, 217
Ngọc Hân 226
Ngọc Huyền 282, 760
Ngọc Liên 44
Ngọc Ma 502
Ngọc Nga (công chúa) 967
Ngọc Ngoạn (công chúa) 967
Ngọc Nguyện 170
Ngọc Nham (xã) 799
Ngọc Nhiễm 115
Ngọc Phố 767
Ngọc Phượng 129
Ngọc Quỳnh (công chúa) 742
Ngọc Sơn 27
Ngọc Toàn 213
Ngọc Tú 35
Ngọc Thục (công chúa) 972
Ngọc Trản (núi) 83, 107
Ngọc Trục 26
Ngọc Xuyến (công chúa) 742
Ngô Bá Nhân 942, 1002
Ngô Công Chính 983
Ngô Công Nghi 746
Ngô Công Quý 228, 234, 266, 270, 312
Ngô Châu (bãi) 153
Ngô Dao 906
Ngô Đình Giới 558, 941
Ngô Đình Nga 34
Ngô Đình Siêu 614
Ngô Đình Thứ 177
Ngô Đức Tuấn 469, 504, 527
Ngô Huy Viên 458, 868, 990
Ngô Hữu Hựu 223, 236, 252
Ngô Khổn 904
Ngô Lãng 280
Ngô Lương Uyển 862, 864, 871
Ngô Ma 234
Ngô Mân Quan 576
Ngô Ngạnh 761
Ngô Nhậm 505, 547
Ngô Nhân Tĩnh 369, 419, 495, 748, 807, 835, 843, 860, 868
Ngô Phúc Oánh 186
Ngô Tam Đồng 527
Ngô Tân 96
Ngô Tòng Chu 237, 248, 252, 290, 351, 396, 429, 447, 745
Ngô Tòng Chu (tự điển) 620
Ngô Thắng Lâm 88, 96
Ngô Thế Lân 174
Ngô Thị Ngọc Lâm 30
Ngô Triều Cao 396, 447, 486

Ngô Trọng Tân 999
Ngô Văn Bình 329
Ngô Văn Dần 809
Ngô Văn Duyệt 942, 956
Ngô Văn Duyên 266
Ngô Văn Đức 991
Ngô Văn Nguỵ 873
Ngô Văn Ngũ 746
Ngô Văn Ngữ 504, 718
Ngô Văn Sở 238, 218, 297, 505
Ngô Văn Tiến 809
Ngô Văn Tham 621, 712, 718, 721, 744
Ngô Văn Uyên 504
Ngô Văn Vĩnh 582, 916
Ngô Vị 558, 749, 865, 873, 959, 961, 993
Ngô Xiêm 508, 527
Ngũ 504
Ngũ Hổ (núi) 175
Ngũ Khắc Bạn 326
Nguyên (Thiếu tể) 474, 480
Nguyên soái Hiệp 85, 86, 90
Nguyễn Ánh 204
Nguyễn Bá Đằng 995
Nguyễn Bá Điều 738
Nguyễn Bá Huề 728
Nguyễn Bá Phong 410
Nguyễn Bá Quỳnh 28, 29
Nguyễn Bá Tốn 340
Nguyễn Bá Tuấn 902, 937
Nguyễn Bá Uông 628, 630, 881
Nguyễn Bá Xuyến 518, 941, 966, 979
Nguyễn Bái 849
Nguyễn Bảo 713, 889
Nguyễn Bảo Tiến 313
Nguyễn Bảo Trí 214, 236, 250, 329, 423
Nguyễn Bát 974
Nguyễn Bình 86, 137
Nguyễn Bính Khiêm 27
Nguyễn Cốc 181
Nguyễn Công Doanh 250, 311
Nguyễn Công Diên 887
Nguyễn Công Đát 989
Nguyễn Công Đạt 899
Nguyễn Công Điển 375, 388
Nguyễn Công Định 707, 873
Nguyễn Công Hạc 640
Nguyễn Công Hòa 639, 905
Nguyễn Công Hoàn 448
Nguyễn Công Khương 990
Nguyễn Công Mân 448
Nguyễn Công Nga 250, 260, 437
Nguyễn Công Quý 220
Nguyễn Công Tiệp 872
Nguyễn Công Thái 260, 320, 347, 348, 386, 650
Nguyễn Công Thăng 302
Nguyễn Công Thịnh 266
Nguyễn Công Trứ 570
Nguyễn Công Vị 966
Nguyễn Công Viên 504
Nguyễn Công Xanh
Nguyễn Cư Cẩn 154
Nguyễn Cư Tuấn 313, 872
Nguyễn Cư Trinh 316, 320, 321, 322, 323, 327, 329, 334, 335
Nguyễn Cử Châu 613
Nguyễn Cương 154
Nguyễn Cường
Nguyễn Cửu 4
Nguyễn Cửu An 799, 859, 900

Nguyễn Cửu Dật 178, 179, 182
Nguyễn Cửu Dực 129, 130
Nguyễn Cửu Đàm 176, 178, 205
Nguyễn Cửu Hanh 302, 383, 389, 399, 465
Nguyễn Cửu Khâm 124
Nguyễn Cửu Khoáng 754, 887, 929, 961
Nguyễn Cửu Khôi 171, 176
Nguyễn Cửu Lợi 905
Nguyễn Cửu Pháp 181
Nguyễn Cửu Phú 124, 131, 133, 136
Nguyễn Cửu Sách 177
Nguyễn Cửu Siêu 171
Nguyễn Cửu Tuấn 188, 189
Nguyễn Cửu Tự 171
Nguyễn Cửu Thận 182, 183
Nguyễn Cửu Thế 129, 148
Nguyễn Cửu Thiêm 101
Nguyễn Cửu Thông 174, 760
Nguyễn Cửu Thống 177
Nguyễn Cửu Triêm 131, 136, 142, 143
Nguyễn Cửu Ưng 96, 101, 118
Nguyễn Cửu Vạn 111, 117, 126, 127
Nguyễn Chuẩn 243, 868
Nguyễn Danh An 826
Nguyễn Danh Dương 650
Nguyễn Danh Gia 728
Nguyễn Danh Khoáng 188
Nguyễn Danh Nho 325
Nguyễn Danh Quý 54
Nguyễn Danh Tập 213
Nguyễn Danh Thế 42, 44
Nguyễn Danh Thọ 55
Nguyễn Danh Xán 505
Nguyễn Doãn Thống 234
Nguyễn Diên Phái 164
Nguyễn Doanh Nhạc 413
Nguyễn Du 632, 650, 754, 858, 902, 918
Nguyễn Dũng 640, 794
Nguyễn Duy Cung 508
Nguyễn Duy Hòa 312, 582, 631, 668, 870, 900, 918, 946, 958, 998
Nguyễn Duy Hợp 508, 566, 640
Nguyễn Duy Thì 41, 61
Nguyễn Dự 704
Nguyễn Dương Lân 89, 101, 746
Nguyễn Đại Hiệu 129
Nguyễn Đại Lữ 189
Nguyễn Đàn 273, 276, 290, 293
Nguyễn Đạo 245, 257, 351, 368
Nguyễn Đắc 835, 849, 899
Nguyễn Đặc 929
Nguyễn Đăng Bích 826, 881
Nguyễn Đăng Cơ 504, 536, 850
Nguyễn Đăng Đệ 126, 130, 136, 138, 140, 141, 494, 581
Nguyễn Đăng Hựu 245, 281, 290, 472, 581, 871, 969
Nguyễn Đăng Khuông 335
Nguyễn Đăng Ngạn 640, 918
Nguyễn Đăng Sở 544
Nguyễn Đăng Tài 539, 876, 928, 999
Nguyễn Đăng Tuân 928, 961
Nguyễn Đăng Tiến 154
Nguyễn Đăng Thiệp 786
Nguyễn Đăng Thịnh 141, 142, 145, 150, 154, 165

Nguyễn Đăng Trường 181, 189, 190
Nguyễn Đăng Vinh 539
Nguyễn Đạo Cẩn 793
Nguyễn Đình Bá 656
Nguyễn Đình Cẩm 851
Nguyễn Đình Chất 494
Nguyễn Đình Do 872
Nguyễn Đình Đắc 231, 263, 309, 324, 500, 504, 780, 813, 915, 927, 965
Nguyễn Đình Đề 406, 707
Nguyễn Đình Đống 185
Nguyễn Đình Hiệu 451
Nguyễn Đình Hùng 47
Nguyễn Đình Huyên 217
Nguyễn Đình Giá 624
Nguyễn Đình Lân 845
Nguyễn Đình Minh 517
Nguyễn Đình Phúc 335
Nguyễn Đình Quang 106
Nguyễn Đình Quát 274
Nguyễn Đình Sâm 698
Nguyễn Đình Tuyển 628, 732, 748, 758, 799, 848, 887
Nguyễn Đình Tứ 508, 527, 559
Nguyễn Đình Thanh 746
Nguyễn Đình Thắng 698
Nguyễn Đình Thịnh 999
Nguyễn Đình Thuyên 208
Nguyễn Đình Thức 352
Nguyễn Đình Trắc 881
Nguyễn Đô 214, 227, 250, 266, 318
Nguyễn Đức Bảo 84, 96, 105, 108
Nguyễn Đức Bằng 929
Nguyễn Đức Chí 282, 293, 301
Nguyễn Đức Chiêu 96, 694
Nguyễn Đức Đàm 872
Nguyễn Đức Giảng 301, 331, 423
Nguyễn Đức Hậu 743
Nguyễn Đức Hội 561, 640, 813, 891
Nguyễn Đức Huy 206, 744
Nguyễn Đức Huyên 603, 628, 701, 745, 859, 864, 940, 954
Nguyễn Đức Khang 117, 129, 136
Nguyễn Đức Long 955, 967
Nguyễn Đức Nhuận 913
Nguyễn Đức Sĩ 713, 734, 889, 917, 926
Nguyễn Đức Tế 746
Nguyễn Đức Tu 836
Nguyễn Đức Tuy 631
Nguyễn Đức Tư 505, 943
Nguyễn Đức Thành 289, 304, 307, 312, 327, 331, 335, 371, 414
Nguyễn Đức Thiện 246, 257, 266, 290, 296, 297, 328, 329, 305, 423, 574, 967
Nguyễn Đức Thịnh 113
Nguyễn Đức Thu 358, 757
Nguyễn Đức Trạch 746
Nguyễn Đức Triệu 873, 900
Nguyễn Đức Trinh 309, 344
Nguyễn Đức Xuyên 220, 223, 256, 296, 311, 320, 326, 375, 388, 401, 406, 405, 419, 425, 498, 500, 521, 535, 562, 625, 690, 704, 735, 823, 837, 859, 885, 955
Nguyễn Đường 508
Nguyễn Gia Cát 484, 527, 644, 815, 866

Nguyễn Gia Phan 505, 547
Nguyễn Hiên 263
Nguyễn Hiền 773
Nguyễn Hiệu 845, 858
Nguyễn Hóa 219, 221
Nguyễn Hoài Châu 385
Nguyễn Hoài Quỳnh 328, 371, 483, 493, 614, 654, 703, 810, 867, 887, 928, 929, 947, 956
Nguyễn Hoán 255
Nguyễn Hoàng 25
Nguyễn Hoàng Đức 114, 212, 217, 241, 260, 262, 265, 287, 292, 293, 296, 305, 308, 315, 339, 361, 416, 418, 423, 424, 488, 492, 493, 573, 650, 751, 780, 834, 837, 858, 915, 938, 947, 955, 974, 997
Nguyễn Hoàng Toán 967, 968
Nguyễn Hoành Nho 838
Nguyễn Học 213
Nguyễn Huệ 177, 333, 623
Nguyễn Huy 759, 936, 959
Nguyễn Huy Chung 905
Nguyễn Huy Khuê 571
Nguyễn Huy Phan 203
Nguyễn Huy Tá 986
Nguyễn Huy Thảng 508, 527
Nguyễn Huy Trinh 868, 925, 944, 972, 977, 985, 989
Nguyễn Hữu Bác 155, 157
Nguyễn Hữu Bản 42
Nguyễn Hữu Chinh 246, 260
Nguyễn Hữu Chỉnh 184, 213, 225, 226
Nguyễn Hữu Dật 41, 42, 43, 50, 54, 57, 58, 61, 64, 67, 77, 80, 84, 86, 92, 980
Nguyễn Hữu Diễn 983
Nguyễn Hữu Doãn 142, 155
Nguyễn Hữu Định 402
Nguyễn Hữu Đạo 505, 516, 582
Nguyễn Hữu Hào 102, 106, 117, 129
Nguyễn Hữu Hiệu 990
Nguyễn Hữu Hợp 96
Nguyễn Hữu Kính 107, 108, 111, 112, 147, 157, 861
Nguyễn Hữu Khánh 111
Nguyễn Hữu Khôi 117
Nguyễn Hữu Liêu 33
Nguyễn Hữu Nghị 260, 868
Nguyễn Hữu Nghiễm 479
Nguyễn Hữu Nhân 176, 901
Nguyễn Hữu Oai 106, 108
Nguyễn Hữu Phượng 562, 902
Nguyễn Hữu Sắc 66, 68
Nguyễn Hữu Siêu 970
Nguyễn Hữu Tá 71
Nguyễn Hữu Tiến 48, 58, 64, 80, 980
Nguyễn Hữu Toản 749
Nguyễn Hữu Tôn 171, 172, 178, 742
Nguyễn Hữu Tú 238, 742
Nguyễn Hữu Thanh 749
Nguyễn Hữu Thành 621
Nguyễn Hữu Thận 558, 743, 748, 811, 831, 910, 915, 957, 961, 993

Nguyễn Hữu Thụy 210, 211, 213, 221
Nguyễn Hữu Thứ 274
Nguyễn Hữu Thừa 127
Nguyễn Hữu Viễn 851
Nguyễn Hựu 33, 39
Nguyễn Hựu Bình 986
Nguyễn Hựu Cung 627
Nguyễn Hựu Nghi 913, 944, 953, 977, 1002
Nguyễn Hựu Nhân 969, 978
Nguyễn Hy 900
Nguyễn Kế 301
Nguyễn Kế Loát 290
Nguyễn Kế Nhuận 220, 232, 287, 385
Nguyễn Kiêm Hành 307
Nguyễn Kim 25, 244, 276
Nguyễn Kim Bảng 785, 943
Nguyễn Kim Thức 207
Nguyễn Kim Diệu 748
Nguyễn Kim Giám 794, 968
Nguyễn Kim Huy 748
Nguyễn Kim Loan 207
Nguyễn Kim Lộc 967
Nguyễn Kim Phan 207
Nguyễn Kim Phẩm 206, 212, 217, 748
Nguyễn Kim Phương 879, 986
Nguyễn Kim Xuyến 203
Nguyễn Kinh Thi 128
Nguyễn Kính 26
Nguyễn Kỳ Kế 302, 308, 318, 343, 352, 389, 411, 472, 488, 517, 594, 648, 701, 742, 767
Nguyễn Khải 40, 42, 43
Nguyễn Khánh 928
Nguyễn Khắc Kham 46
Nguyễn Khắc Khoan 504, 677, 719
Nguyễn Khắc Liệt 50, 51, 54
Nguyễn Khắc Minh 44
Nguyễn Khắc Tuyên 177
Nguyễn Khắc Thiệu 328, 435, 744, 824, 873, 936
Nguyễn Khắc Tráng 600, 850, 904
Nguyễn Khoa 252
Nguyễn Khoa Cương 305
Nguyễn Khoa Chiêm 106, 113, 126, 130, 136, 137, 138
Nguyễn Khoa Danh 16, 101
Nguyễn Khoa Đăng 137, 140
Nguyễn Khoa Hảo 565, 908
Nguyễn Khoa Kiên 184, 185
Nguyễn Khoa Minh 739, 754, 867, 919, 921, 984
Nguyễn Khoa Thuyên 176, 177, 178, 183, 565
Nguyễn Khoa Thường 973
Nguyễn Khoa Trực 166
Nguyễn Lệnh Tân 185, 187, 189
Nguyễn Liêm 331
Nguyễn Loan
Nguyễn Long 213, 237, 285, 290, 309, 347, 377
Nguyễn Lược 588
Nguyễn Lượng 712
Nguyễn Lữ 177
Nguyễn Lý 600, 834, 905, 965
Nguyễn Mão 987
Nguyễn Mẫn 188
Nguyễn Mậu Bách 979
Nguyễn Mậu Đĩnh 186, 187
Nguyễn Mậu Xuân 905

Nguyễn Minh Châu 138
Nguyễn Mộng Bi 250, 281
Nguyễn Mỹ Đức 84
Nguyễn Mỹ Thắng 50
Nguyễn Năng Thiệu 77
Nguyễn Nghi 206, 208, 209
Nguyễn Nghĩa 64
Nguyễn Nghiễm 185
Nguyễn Ngoạn 246
Nguyễn Ngọc Chiệu 396
Nguyễn Ngọc Chương 249
Nguyễn Ngọc Huyên 466
Nguyễn Ngọc Tốt 274
Nguyễn Ngô Dao 176
Nguyễn Nho 995
Nguyễn Nhu 536
Nguyễn Như Phượng 793
Nguyễn Phan 974
Nguyễn Phan Long 133
Nguyễn Phu Như 225
Nguyễn Phú Thuật 744
Nguyễn Phúc Kiều 41, 50, 54, 57, 58, 64, 68
Nguyễn Phúc Trung 557
Nguyễn Phúc Ninh 44
Nguyễn Phượng Giao 134
Nguyễn Quang An 305
Nguyễn Quang Bình 257
Nguyễn Quang Cương 446
Nguyễn Quang Diệu 281, 446, 472, 521, 646, 650, 744, 748, 871
Nguyễn Quang Hiếu 829, 837, 840
Nguyễn Quang Huyên 654, 720, 898, 981
Nguyễn Quang Minh 53, 55
Nguyễn Quang Tiền 154, 166, 170, 173
Nguyễn Quang Toản 290, 297, 298, 307, 316, 332, 373, 391, 407, 474, 479, 504, 531
Nguyễn Quang Tự 446
Nguyễn Quang Thùy 479
Nguyễn Quân 353
Nguyễn Quý 238
Nguyễn Quốc Bảo 986
Nguyễn Quỳnh 970
Nguyễn Sĩ Lịch 983
Nguyễn Sùng 259
Nguyễn Tài Năng 1000
Nguyễn Tạo 32
Nguyễn Tăng Địch 562, 698, 972
Nguyễn Tăng Trí 110
Nguyễn Tân 223, 224
Nguyễn Tân Lễ 273, 274, 280
Nguyễn Tập 834
Nguyễn Tịch 46
Nguyễn Tiêm 986
Nguyễn Tiến Bảo 340
Nguyễn Tiến Hậu 995
Nguyễn Tiến Huyên 385, 481
Nguyễn Tiến Khoan 181
Nguyễn Tiến Lộc 281, 296, 345
Nguyễn Tiến Lượng 252, 267, 284, 288, 292, 304, 306, 332, 344, 893
Nguyễn Tiến Văn 221
Nguyễn Tính 65
Nguyễn Tuân Lý 739
Nguyễn Tuấn 833
Nguyễn Tử Châu 265, 276, 288, 296, 302, 328, 352, 382, 433, 644, 768

Nguyễn Tử Chính 385
Nguyễn Tường Vân 593, 781, 836, 873, 957, 998
Nguyễn Tường Vĩnh 20
Nguyễn Thái 223
Nguyễn Thái Nguyên 228, 236, 250, 264, 266, 290, 308, 318, 328, 344, 352, 382, 486, 999
Nguyễn Thành 108, 493, 897, 900
Nguyễn Thành Chấn 339, 640, 703
Nguyễn Thắng 868
Nguyễn Thắng Hổ 108
Nguyễn Thắng Long 98
Nguyễn Thắng Quyền 101
Nguyễn Thắng Sơn 100, 102
Nguyễn Thận 92
Nguyễn Thận Ngôn 868, 990
Nguyễn Thế Niêm 905
Nguyễn Thế Nga 937
Nguyễn Thế Trung 505, 559, 600
Nguyễn Thế Trực 480, 506
Nguyễn Thị Kim 615
Nguyễn Thích 889
Nguyễn Thiếp 446
Nguyễn Thịnh 539
Nguyễn Thoan 257, 260, 280, 283, 299, 397
Nguyễn Thu 203
Nguyễn Thụy 867, 964
Nguyễn Thừa Diễn
Nguyễn Thừa Mân 171, 176
Nguyễn Thừa Tự 149, 154, 155, 156
Nguyễn Thừa Thân 872
Nguyễn Thường Hiến 573
Nguyễn Trang 226
Nguyễn Trật 53
Nguyễn Trí Hòa 498, 505, 536, 850
Nguyễn Trí Thắng 107
Nguyễn Triều Văn 56, 57
Nguyễn Trọng Cầu 203
Nguyễn Trọng Chiểu 632
Nguyễn Trương Hiệu 913
Nguyễn Uông 27
Nguyễn Ư Dĩ 27, 28, 545
Nguyễn Văn An 574, 998, 1000
Nguyễn Văn Bàn 983
Nguyễn Văn Bản 853
Nguyễn Văn Bảo 294, 355, 373, 892
Nguyễn Văn Bằng 969
Nguyễn Văn Biện 253, 280, 355, 854
Nguyễn Văn Bình 223, 760
Nguyễn Văn Cẩn 681
Nguyễn Văn Cận 866
Nguyễn Văn Công 504, 786, 834, 883, 954
Nguyễn Văn Cúc 998
Nguyễn Văn Cửu 855
Nguyễn Văn Chân 309
Nguyễn Văn Chấn 248, 264, 306, 327, 344, 345, 407, 433, 451, 474, 517, 539, 614, 708, 803
Nguyễn Văn Châu 260, 335, 867
Nguyễn Văn Chiêm 998
Nguyễn Văn Chiêu 264
Nguyễn Văn Chinh 296
Nguyễn Văn Chính 181
Nguyễn Văn Chỉnh 809
Nguyễn Văn Chức 983
Nguyễn Văn Dạng 506
Nguyễn Văn Danh 326

Nguyễn Văn Diên
Nguyễn Vạn Diễn 141
Nguyễn Văn Du 654
Nguyễn Văn Duệ 185
Nguyễn Văn Dụng 504
Nguyễn Văn Dương 252, 437
Nguyễn Văn Đại 329, 722
Nguyễn Văn Đàm 465, 469
Nguyễn Văn Đảng 504, 536
Nguyễn Văn Đạo 207, 308, 746, 846
Nguyễn Văn Đắc 276, 293, 318, 320
Nguyễn Văn Đấu 347
Nguyễn Văn Điểm 413
Nguyễn Văn Điến 456
Nguyễn Văn Điển 345
Nguyễn Văn Định 223, 225, 226
Nguyễn Văn Đồng 189
Nguyễn Văn Đức 252, 566
Nguyễn Văn Đường 869
Nguyễn Văn Giám 799
Nguyễn Văn Giảng 219, 819
Nguyễn Văn Giáp 309, 319, 354, 442, 447, 499, 504
Nguyễn Văn Hạnh 555, 786, 854, 879
Nguyễn Văn Hào 264, 265, 293, 306, 331, 344, 345, 360, 398
Nguyễn Văn Hậu 409
Nguyễn Văn Hiền 348
Nguyễn Văn Hiến 912
Nguyễn Văn Hiếu 684, 900
Nguyễn Văn Hoàng 504, 566, 582
Nguyễn Văn Hoằng 205, 206, 209
Nguyễn Văn Hội 221
Nguyễn Văn Huân 792
Nguyễn Văn Huấn 221, 260, 293, 297, 309, 326, 353
Nguyễn Văn Huệ 185, 186, 190, 191, 204, 211, 213, 216, 219, 222, 225, 226, 239, 240, 247, 257, 289, 531
Nguyễn Văn Huân 682
Nguyễn Văn Huyên 881, 977
Nguyễn Văn Hưng 252, 297, 307, 309, 313, 335, 371, 373, 718, 721, 726, 748, 868, 870, 920, 957, 959, 961, 972, 977, 990
Nguyễn Văn Hương 749
Nguyễn Văn Hướng 290
Nguyễn Văn Hựu 263, 859
Nguyễn Văn Kiên 594
Nguyễn Văn Kiên 335, 505, 841
Nguyễn Văn Kim 213, 216, 505, 542, 571
Nguyễn Văn Kỷ 302, 568
Nguyễn Văn Khánh 766, 870, 872, 889
Nguyễn Văn Khiêm 220, 222, 223, 303, 354, 387, 435, 486, 527, 552, 562, 569, 655, 749, 837, 859, 862, 871, 884, 955
Nguyễn Văn Khoa 867
Nguyễn Văn Khôn 442, 448
Nguyễn Văn Khống 681
Nguyễn Văn Khuê 662, 913
Nguyễn Văn Khương 682
Nguyễn Văn Lạo 132
Nguyễn Văn Lân 406, 682, 759
Nguyễn Văn Lê 504
Nguyễn Văn Lễ 527, 573, 581, 850, 875, 904, 957
Nguyễn Văn Liêm 218, 223, 226

Nguyễn Văn Linh 260, 280, 558
Nguyễn Văn Loan 854
Nguyễn Văn Lỗ 464
Nguyễn Văn Lợi 267, 268, 274, 286, 289, 291, 309, 311, 335, 343, 344, 855
Nguyễn Văn Luật 255
Nguyễn Văn Lục 498
Nguyễn Văn Lữ 186, 187, 216, 219, 226, 227, 229
Nguyễn Văn Lương 1002
Nguyễn Văn Lượng 865
Nguyễn Văn Mãi 977
Nguyễn Văn Mạo 895
Nguyễn Văn Mân 236, 243, 499, 911
Nguyễn Văn Mẫn 223, 238, 241
Nguyễn Văn Mỹ 302, 308
Nguyễn Văn Năng 967
Nguyễn Văn Nghi 505
Nguyễn Văn Nghị 238, 251, 291, 308, 318, 850
Nguyễn Văn Nghĩa 226, 229, 234, 255, 260, 274, 332, 662
Nguyễn Văn Ngoạn 742
Nguyễn Văn Ngũ 354, 406, 430, 466, 998
Nguyễn Văn Nguyên 304, 360, 890, 907
Nguyễn Văn Nguyện 637
Nguyễn Văn Nguyệt 862
Nguyễn Văn Ngữ 509
Nguyễn Văn Nhạc 177, 182, 183, 185, 188, 206, 211, 222, 228, 286, 297, 299, 531
Nguyễn Văn Nhàn 225, 257, 260, 267, 281, 284, 289, 307, 316, 329, 369
Nguyễn Văn Nhân 183, 206, 224, 234, 237, 238, 246, 260, 266, 268, 274, 292, 296, 298, 307, 309, 332, 351, 352, 309, 382, 431, 433, 492, 516, 594, 627, 646, 650, 690, 739, 802, 839, 843, 862, 925, 948, 953, 955, 997
Nguyễn Văn Nhiên 592, 887
Nguyễn Văn Oai 219, 223
Nguyễn Văn Pháp 22
Nguyễn Văn Phát 296
Nguyễn Văn Phân 994
Nguyễn Văn Phong 244, 371, 764, 858, 862, 883, 889, 971, 983, 994, 1000
Nguyễn Văn Phú 238, 352, 358, 840, 889
Nguyễn Văn Phúc 936
Nguyễn Văn Phương 65, 396, 436
Nguyễn Văn Phượng 706, 995
Nguyễn Văn Quang 504, 764, 862, 916, 953, 994
Nguyễn Văn Quế 274, 300, 360, 397, 881, 970
Nguyễn Văn Quý 210, 213, 217, 527, 813
Nguyễn Văn Quyên 852
Nguyễn Văn Sách 863
Nguyễn Văn Sâm 1000
Nguyễn Văn Sĩ 781
Nguyễn Văn Sĩ 319, 493
Nguyễn Văn Soạn 355, 493, 859, 862
Nguyễn Văn Sử 331, 712, 877, 1000
Nguyễn Văn Tam 912
Nguyễn Văn Tánh 509, 616, 884
Nguyễn Văn Tạo 853
Nguyễn Văn Tiến 406

Nguyễn Văn Tín 280, 781
Nguyễn Văn Tịnh 302
Nguyễn Văn Toan 554
Nguyễn Văn Toán 869
Nguyễn Văn Toản 714, 749
Nguyễn Văn Tòng 854
Nguyễn Văn Tôn 839
Nguyễn Văn Tồn 221, 309, 317, 345, 493, 536, 738, 805, 813, 957
Nguyễn Văn Tuấn 252, 863
Nguyễn Văn Tuyển 335
Nguyễn Văn Tuyết 226
Nguyễn Văn Tư 324, 499
Nguyễn Văn Tứ 504, 962
Nguyễn Văn Tường 241, 264, 335, 517
Nguyễn Văn Thạc 493
Nguyễn Văn Thái 656
Nguyễn Văn Tham 250
Nguyễn Văn Thành 220, 223, 225, 228, 236, 252, 253, 258, 274, 286, 292, 293, 294, 296, 298, 299, 303, 306, 308, 320, 325, 352, 355, 356, 373, 383, 386, 388, 422, 427, 453, 454, 478, 480, 489, 505, 528, 572, 687, 780, 792, 807, 829, 837, 841, 852, 857, 885, 907, 912, 924, 948
Nguyễn Văn Thao 977
Nguyễn Văn Thảo 214, 216
Nguyễn Văn Thăng 855
Nguyễn Văn Thắng 248, 407, 433, 451, 620, 708, 858, 959, 994
Nguyễn Văn Thận 309, 319, 444, 451, 458, 499
Nguyễn Văn Thị 983
Nguyễn Văn Thiêm 227, 737
Nguyễn Văn Thiên 281, 435, 655, 725, 766, 797
Nguyễn Văn Thiệu 373, 385
Nguyễn Văn Thịnh 223, 252, 257, 282, 353, 355, 382, 494, 816, 994
Nguyễn Văn Thông 335, 868
Nguyễn Văn Thống 493
Nguyễn Văn Thuận 214, 335, 563, 863
Nguyễn Văn Thuật 788
Nguyễn Văn Thục 902, 946
Nguyễn Văn Thung 730
Nguyễn Văn Thụy 223, 274, 288, 289, 332, 377, 385, 393, 408, 413, 435, 804, 830, 835, 836, 839, 865, 866, 883, 889, 914, 918, 923, 935, 950, 974, 975, 978
Nguyễn Văn Thuyên 249
Nguyễn Văn Thư 252, 260, 274, 286, 309, 331
Nguyễn Văn Trạc 65
Nguyễn Văn Trí 431, 446, 470, 662, 744, 799, 846, 929, 978, 982
Nguyễn Văn Trị 221
Nguyễn Văn Triêm 899, 950
Nguyễn Văn Triển 505, 617
Nguyễn Văn Triệu 329
Nguyễn Văn Trọng 865
Nguyễn Văn Truyền 990
Nguyễn Văn Trương 228, 234, 237, 241, 260, 262, 287, 309, 314, 353, 382, 396, 397, 406, 433, 452, 454, 472, 479, 485, 488, 497, 521, 627, 654, 787, 910, 947

Nguyễn Văn Trượng 479, 485, 488
Nguyễn Văn Uy 540
Nguyễn Văn Vân 347, 479, 485, 509, 984
Nguyễn Văn Vị 554
Nguyễn Văn Viện 260, 712
Nguyễn Văn Xuân 335, 437, 453, 493, 719, 744, 900, 917, 955, 974, 983, 989
Nguyễn Văn Xiêm 899
Nguyễn Văn Xuyến 725
Nguyễn Văn Y 957
Nguyễn Văn Yên 452, 552
Nguyễn Vân 176
Nguyễn Vệ 177
Nguyễn Viên 487, 619
Nguyễn Viết Cơ 494, 505
Nguyễn Viết Huề 538
Nguyễn Viết Ky 964, 977
Nguyễn Viết Tráng 101
Nguyễn Viết Trí 97
Nguyễn Viết Ưng 565, 764, 912
Nguyễn Vinh Tiêm 972
Nguyễn Vinh Tỵ 396
Nguyễn Vinh Xiêm 944
Nguyễn Vĩnh Thị 717
Nguyễn Võ Địch 96
Nguyễn Xuân 621, 718, 721, 726, 759, 868
Nguyễn Xuân Tình 494, 984, 986
Nguyễn Xuân Thục 559, 647, 872, 887, 933, 957
Nguyễn Y Mẫn 298, 299, 326
Nguyệt (quản) 219
Nguyệt Đức 628
Ngư Cốt (núi) 320
Ngư Khê 112
Ngư Trường (sông) 325
Ngự Thiên 502
Ngưu Cước (bảo) 629
Ngưu Chử 323
Ngưu Pha (Lũy) 76

NH

Nha Dạ (sách) 408
Nha Phân 260
Nha Phiên 385
Nha Phu (Cửa biển) 299
Nha Trang 157, 210
Nha Trang (cửa biển) 293
Nhà Cấp (núi) 326
Nhai Châu 911
Nhạn Châu 309
Nhẫm Lạch Tối 177
Nhân Ân (Thuộc) 393
Nhân Lý
Nhân Lộ (bảo)
Nhật Bản 91
Nhật Bản (đạo) 226, 97
Nhật Chiêu 655
Nhật Lệ 40, 43, 50, 80, 164, 635
Nhật Lệ (cửa) 48, 55, 57, 77, 84, 85, 86, 114, 450, 475
Nhật Lệ (lũy) 47
Nhĩ Hạ 93

Nhĩ Hà (sông) 827
Nhị Thủy (cửa) 853
Nhiêu Thủy 558
Nhu Phật (nước) 350, 373
Nhữ Công Thiệu 508
Nhượng (cửa) 66

O

Oai Quốc Công 545
Oan Sản 217
Ô Cam 348
Ô Da 346
Ô Giang (nguồn) 450, 558
Ô Lan 55, 60
Ôlivi 286, 309, 318, 354, 374
Ô Liêm (lũy) 108
Ô Môn
Ô Nguyên 206
Ô Thạch Nhị 787
Ốc Đột Lục Mân 115
Ốc Luân 841
Ốc Nha A Lặc Thi 103
Ốc Nha Cao La Hâm 127
Ốc Nha Cao La Hâm Mạnh Trà Tri Biện 797
Ốc Nha Cống Sa 98
Ốc Nha Gia Trinh 99
Ốc Nha Diệp 318
Ốc Nha Đầu Rồng Sông Sâm 291
Ốc Nha Kê 174, 259
Ốc Nha Lá 273
Ốc Nha Lịch Đa Thi Na 98
Ốc Nha Liên Song Lam 288
Ốc Nha Long 231
Ốc Nha Lục 318, 974
Ốc Nha Ma 974
Ốc Nha Oa 318
Ốc Nha Ốc 254
Ốc Nha Phi Biệt Vọng Sa 315
Ốc Nha Phi Miệt Bông Sa 288
Ốc Nha Sa Thi Sang 273
Ốc Nha Suất 208
Ốc Nha Tha La Ma 273
Ốc Nha Thát 289
Ốc Nha Thu My 867
Ốc Nha Thủ Triệu Bồn Nha Diệt 506
Ốc Nha Trà Tri 484
Ốc Nha Uông 166
Ốc Nha Vị Bôn Rạch 707
Ốc Nha Vu Bông Sa 288
Ốc Nha Xà Cốt 409
Ông Do 224

P

Pa Đơ Chê 302

PH

Pha Na Khi 619
Phá Băng 696, 860
Phả Bô Lam MaLaXa 700
Phá Xác 130
Phạn (ký Lục) 53
Phạm (văn chức) 47
Phạm Cảnh Long 111
Phạm Cảnh Giảng
Phạm Công Lý 189
Phạm Công Nghĩa 401
Phạm Công Nhuận 542
Phạm Công Thư 852
Phạm Công Trí 258
Phạm Công Trứ 55
Phạm Chi Hương 203
Phạm Duật 739
Phạm Duy Tự 851
Phạm Đắc Chất 335, 359
Phạm Đăng Hưng 339, 624, 742, 865, 871, 924, 934, 939, 947, 949, 1002
Phạm Điền 226
Phạm Đình Ân 396
Phạm Đình Bảo 884
Phạm Đình Tích 433
Phạm Đình Quế 656
Phạm Huy Đĩnh 184
Phạm Hưng Nhượng 872, 935
Phạm Hữu Bân 637
Phạm Hữu Huệ 126, 130
Phạm Hữu Lễ 67, 68
Phạm Hữu Nghi 192, 202
Phạm Hữu Ứng 166
Phạm Khánh Đức 133
Phạm Khắc Minh 4
Phạm Lam 174
Phạm Ngạn 206, 212
Phạm Ngọc Uẩn 313, 506, 621
Phạm Ngô Cầu 114, 189, 225
Phạm Như Đăng 282, 389, 443, 457, 510, 581, 751, 769, 780, 803, 828, 840, 852, 858, 864, 871, 904, 910, 966
Phạm Như Đằng 918, 984
Phạm Như Năng 358
Phạm Nhữ Phong 542, 707, 741, 757, 944
Phạm Phì Nam 823
Phạm Phượng 72
Phạm Quang Ảnh 898
Phạm Quang Túy 469
Phạm Quang Triệt 313, 871, 909, 927
Phạm Tất Đồng 60, 63
Phạm Tiến Lương 879
Phạm Tiến Lượng 954
Phạm Tiến Tuấn 114, 621, 628
Phạm Tiến Thụy 990
Phạm Thanh 77
Phạm Thích 508, 559, 816, 843, 858, 867
Phạm Thự 851
Phạm Văn Chân 929
Phạm Văn Chấn 1000
Phạm Văn Châu 226
Phạm Văn Dật 865
Phạm Văn Đàn 251, 294
Phạm Văn Điểm 385, 405, 411, 434, 453, 499

Phạm Văn Lâm 266
Phạm Văn Lượng 990
Phạm Văn Nhàn 336, 836
Phạm Văn Nhân 210, 218, 223, 226, 228, 232, 238, 244, 259, 286, 290, 303, 318, 327, 393, 408, 416, 420, 424, 434, 479, 482, 492, 494, 552, 569, 653, 837, 862, 907, 960
Phạm Văn Nho 253
Phạm Văn Nhung 383
Phạm Văn Quỳnh 907, 970
Phạm Văn Sĩ 214, 232, 234, 236, 265
Phạm Văn Súy 252
Phạm Văn Tín 742, 995
Phạm Văn Toán 811
Phạm Văn Tòng 335
Phạm Văn Tường 701, 786, 940, 1000
Phạm Văn Thạch 854
Phạm Văn Tham 224, 228, 236, 241, 243
Phạm Văn Thận 232, 234
Phạm Văn Thừ 638
Phạm Văn Trì 151
Phạm Văn Trí 335
Phạm Văn Uông 867
Phạm Văn Xuân 726
Phạm Xuân Cảnh 330
Phan Bá Phụng 863
Phan Bảo Đĩnh 640
Phan Bảo Định 904, 998
Phan Công Tích 31
Phan Chính Thể 508, 637
Phan Đắc Lân 928
Phan Đăng Ưng 565
Phan Đình Tần 900
Phan Đình Trung 621
Phan Đức Quang 999
Phan Gia Thành 900
Phan Huy Áng 186
Phan Huy Ích 258, 547
Phan Huy Thực 865, 944, 978
Phan Huy Vịnh 203
Phan Hưng Tạo 66
Phan Hữu Nhượng 506, 984
Phan Hữu Trí 867
Phan Kế Điều 643
Phan Kiêm Đồng 76
Phan Lân 143
Phan Long 825
Phan Long Vân 863
Phan Mạch Chính 331
Phan Ngạn 34
Phan Nguyên Ký 821
Phan Như Đăng 237
Phan Phương Khách 621, 637, 653, 719
Phan Quang Anh 999
Phan Rang 61, 111, 107, 260, 262, 267, 287, 293, 643
Phan Rang (đạo) 313, 339, 643
Phan Ri 102, 107, 111, 259, 260, 262, 267, 327, 635
Phan Ri (bảo) 316,
Phan Tiến 341
Phan Tiến Cẩn 872
Phan Tiến Dưỡng 313
Phan Tiến Điện 895
Phan Tiến Hoàng 252, 305, 358, 485, 566, 581, 627, 661, 714, 717, 749, 841, 846, 929
Phan Tiến Quý 255, 591, 900, 946, 959, 976

Phan Tiến Tuấn 895, 908
Phan Tiến Thận 217
Phan Tiến Thiện 888
Phan Thiên Phúc 223, 236, 293, 308, 318, 352, 486, 645
Phan Thiết 299, 318, 329, 335
Phan Thiết (đạo) 311
Phan Thiết (trạm) 408
Phan Trọng Phiên 185, 187
Phan Văn Đồng 260
Phan Văn Đức 331, 433, 492, 639, 644
Phan Văn Hài 989
Phan Văn Hóa 990
Phan Văn Huyên 210, 967
Phan Văn Kỳ 276, 431
Phan Văn Lợi 854
Phan Văn Mân 637
Phan Văn Mậu 932
Phan Văn Nhân 781
Phan Văn Tải 763
Phan Văn Tào 281, 301
Phan Văn Tuế 184
Phan Văn Tuyên 929
Phan Văn Thể 638
Phan Văn Thịnh 901
Phan Văn Thọ 952, 1000
Phan Văn Thúy 252, 268, 859, 889, 926, 953, 994, 995
Phan Văn Triệu 265, 284, 301, 373, 409, 485
Phan Viện 214
Phan Xá 48
Phàn Văn Tài 387, 438, 496
Pháp Kệ 474
Phẩm Bình 181
Phật Cương 51
Phi Nhã Cô Ba 618
Phi Nhã Chất Tri 129
Phi Nhã Long Mang 802, 805
Phi Nhã Ma Kha A Mặc 858, 860
Phi Nhã Mai 721
Phi Nhã Na Trật 802
Phi Nhã Oan Sản 211
Phi Nhã Phạt Lăng 722
Phi Nhã Phi Phạt 410, 810
Phi Nhã Phi Phạt Cô Sĩ 860
Phi Nhã Phi Sai Bô Liên Tra 860
Phi Nhã Sĩ Xú Ly Giá Ba Ha 770
Phi Nhã Tân 336
Phiên An 716, 810
Phiên Trấn 118, 127, 131, 158, 181, 206, 207, 226
Phiên Trấn (dinh) 111, 263, 290
Phong (Đốc chiến) 183
Phong Doanh 502
Phong Kha Minh
Phong Lộc
Phong Tỳ Sê Ri 223
Phong Xuy 207
Phong Yêu (núi) 441
Phố Cát 624, 940
Phố Châm 108, 289, 345, 348, 361, 359
Phố Châm (đồn) 408
Phố Hài 108, 287, 316, 317, 329, 346, 643
Phố Hài (đạo) 311, 113
Phố Hoa 437, 440
Phù Âu (nguồn) 111, 450, 639
Phù Bài 717
Phù Cầm 592
Phù Cừ 502
Phù Dung 502, 712
Phù Dương 63, 64, 66, 69, 71

Phù Hoa 502
Phù Liệt 592
Phù Lộ 78, 87
Phù Lưu 64, 77, 798
Phù Ly 29, 177
Phù Mi 268, 359, 377
Phù Mi (trạm) 408
Phù Mi (thủ) 313
Phù Mi Thượng 300
Phù Ninh 502
Phù Sa (bãi) 437
Phù Tài 64, 66
Phù Tôn 84
Phù Tôn (phủ) 117
Phù Thạch 248
Phù Thịnh 136
Phù Viên 142
Phù Xác 130
Phù Yên 502
Phú An 637
Phú Ân (sách) 829
Phú Châu 36, 141
Phú Chiêm 191
Phú Đăng (kho) 142
Phú Gia (gò) 315
Phú Hòa 435
Phú Khê 728
Phú Kỳ 54
Phú Lãng Sa 218, 397, 959
Phú Lộ 69
Phú Môn 149
Phú Mỹ (trạm) 343
Phú Quí (gò) 294
Phú Quốc 122, 218, 971
Phú Quốc (đảo) 213, 214, 217
Phú Quốc (sở) 252, 276
Phú Triêm 434, 437
Phú Trung 296, 383, 414
Phú Vang 29, 48, 122, 187
Phú Xá 85
Phú Xuân 95, 117, 153, 183, 185, 187, 214, 225, 226, 946
Phú Xuyên (xã) 592
Phú Yên 36, 44, 49, 59, 62, 102, 110, 113, 122, 124, 137, 140, 153, 157, 167, 183, 184, 185, 190, 210, 298, 309, 305, 370, 403, 416, 428, 482, 733, 845, 852
Phú Yên (lụt) 563
Phú Yên (thành đất) 845
Phú Yên (thuế chiếu) 707
Phủ Áo (vũng) 412, 419
Phủ Lật 829, 914, 922
Phủ Lịch 835
Phụ Bà Rịa (nguồn) 677
Phụ Bô 860
Phụ Đồn 860
Phúc An 716
Phúc Châu 70
Phúc Chính 716
Phúc Chu 105
Phúc Chú 139
Phúc Điền 62
Phúc Giang (sông) 133, 145
Phúc Kiến 136, 154, 165, 166, 915
Phúc Khoát 148
Phúc Lan 52
Phúc Long 111, 153, 207, 343, 716
Phúc Lộc 78, 502, 716
Phúc Lộc (sông) 206
Phúc Nghi (bảo) 856
Phúc Nguyên 38
Phúc Tân 60
Phúc Tinh (mỏ) 548
Phúc Tự 78
Phúc Thị 30

Phúc Thọ 502
Phúc Thuần 160
Phúc Trăn 96
Phúc Yên 42
Phung (vua) 171
Phùng Huy Giảng 764, 957
Phùng Khắc Khoan 34, 46
Phùng Thế Hòa 538
Phùng Thế Xứng 846
Phùng Thị 693
Phùng Văn Nguyệt 260, 268, 297
Phùng Văn Tiêm 252
Phụng Thiên 502, 518, 640
Phương Lang 691
Phương Thành 122
Phương Xuân 183
Phương Mới 296
Phường Tráng 437

QU

Qua Tuệ Thư 124
Quách Công Cát 727
Quách Công Chuyên 727, 847
Quách Công Giá 727
Quách Công Huynh 847
Quách Công Quán 727
Quách Công Thận 950
Quách Tất Công 992
Quách Tất Tại 992
Quách Tất Thúc 726, 754, 773, 988
Quách Tư Tào 727
Quan Chiêu 860
Quan Da 502
Quan Hóa 502
Quan Lung 948
Quang Bàn 241, 499, 504, 531
Quang Duy 501, 504, 531
Quang Hóa 205, 206, 223, 266, 274, 495, 536, 759, 760, 835, 839
Quang Hưng (lăng) 257
Quang Oai (đạo) 266
Quang Toản 501
Quang Thiệu 501, 504, 531
Quang Thùy 240, 474, 501
Quang Uy (đạo) 75
Quảng Nói Về 134
Quảng Bá 43
Quảng Bình 36, 50, 69, 96, 113, 125, 129, 177, 180, 226, 447, 502, 733
Quảng Bình (cửa biển) 240
Quảng Bình (dinh) 233, 460, 726, 744, 1002
Quảng Bình (đạo) 284
Quảng Bình (quân) 476
Quảng Địa 502
Quảng Điền 29, 49, 83, 109, 122, 186
Quảng Đông 114, 122, 130, 137, 165, 209, 369, 845, 858, 884, 969
Quảng Đức 475, 502, 899, 994
Quảng Đức (dinh) 467, 744
Quảng Đức (quân) 476
Quảng Khuyên 70

Quảng Nam 28, 29, 30, 36, 38, 49, 53, 96, 109, 111, 114, 117, 124, 126, 130, 137, 140, 153, 173, 181, 182, 183, 184, 185, 189, 698, 714, 733, 837, 852, 857, 862, 929
Quảng Nam (dinh) 351, 460, 1002
Quảng Nam (nước) 115
Quảng Nam (quân) 476
Quảng Nam (thuế) 455
Quảng Ngãi 36, 49, 99, 110, 113, 122, 130, 137, 140, 153, 155, 173, 178, 185, 189, 433, 677, 697, 845, 852
Quảng Ngãi (quận) 476
Quảng Ngãi (thuế) 455
Quảng Ngãi (lấy sâm) 1000
Quảng Ngãi (thành đất) 899
Quảng Ngãi (thuế nguồn) 868
Quảng Phú 110
Quảng Phúc 62
Quảng Tây 136
Quảng Thịnh (kho) 749, 990
Quảng Trị 460, 733, 749, 946
Quảng Trị (dinh) 744, 1002
Quảng Trị (thuế gỗ) 699
Quảng Trị (quận) 476
Quảng Yên (trấn) 502
Quế Phong 502
Quy Hợp 42, 798
Quy Lai (xã) 789
Quy Ninh 61, 111, 113, 122, 131, 133, 140
Quy Nhơn 150, 153, 175, 177, 183, 184, 185, 188, 205, 206, 213, 219, 226, 227, 238, 293, 297, 309, 352, 382, 388, 698
Quy Sơn 81, 179, 562
Quy Sơn (núi) 862
Quỳ Châu 730, 742
Quỳ (mưu sĩ) 187
Quý Huyện 571
Quý Hương 517, 571
Quý Lộc 179
Quỳnh Châu 164
Quỳnh Lưu 958, 967
Quỳnh Nhai 803

R

Ròn (chợ) 443
Ròn (Cửa) 64, 66, 88, 480

S

Sa Bồn 29
Sa Chủy 86
Sa Chủy Đồn 62
Sa Đàm (thành) 286

Sa Đéc 166, 205, 222, 345
Sa Huỳnh 449, 450
Sa Huỳnh (cửa biển) 391
Sa Kỳ (cửa biển) 469, 566, 821
Sa Kỳ (núi) 1000
Sa Lật Văn Tri Khôn Sĩ Thi Na 274
Sa Lung 297, 299, 385, 388
Sa Phụ 88, 113, 125
Sa Phụ (lũy) 79, 84, 86
Sa Quán (trạm) 408
Sa Yển (bảo) 386
Sá Phát Ba Ni 575
Sá Sâm Phủ Di Lạc 885
Sá Sĩ Na Phạt Đa 892
Sá Tốt 142
Sá Thông Sự 934
Sạ Đẩu 25
Sạ Phún 657
Sạ Trật Sỹ Na 840
Sài Gòn 89, 111, 131, 172, 187, 190, 205, 212, 213, 223, 234, 237, 244
Sài Mạt 148, 166
Sài Mạt (phủ) 122
Sài Nặc 116
Sái (nguồn) 450
Sâm (cai cơ) 208
Sâm Ao 309
Sầm Châu 25
Sầm Dữ 323
Sầm Dương (đèo) 360, 377
Sầm Hạ 26
Sầm Khê 99, 113, 118
Sầm Nghi Đống 241
Sầm Ngọc Long 847
Sầm Tớ (Châu) 991
Sản Sơn 472
Sênh Hâm 811
Sĩ Tiến 624
Sĩ Vương 745
Siêu (ốc Nha) 917
Siêu (tổng quản) 474
Sóc Sơn 26
Sót (cửa) 66
Sô Liên Tốc 155
Sô Si 210, 211
Sơn Âm 726, 727, 773
Sơn Âm (nui) 844
Sơn Bô 309
Sơn Bồ (nguồn) 450
Sơn Bốc 274
Sơn Chiết 213
Sơn Đầu 85
Sơn Điền (thuộc) 393
Sơn Định 502
Sơn Lại (hòn) 276
Sơn Man 531
Sơn Nam 33
Sơn Nam Hạ 500, 504, 618, 712, 721, 744, 848, 912
Sơn Nam Hạ (Trấn) 501
Sơn Nam Thượng 500, 504, 618, 848, 912, 966, 967
Sơn Nam Thượng (thành) 745
Sơn Nam Thượng (trấn) 501
Sơn Phủ 274
Sơn Quả 385
Sơn Tây 33, 67, 504, 574, 698, 840, 848
Sơn Tây (giặc) 649, 698
Sơn Tây (Trấn) 501
Sơn Tử 531

Sơn Trà (bảo) 456
Sơn Trang 531
Sơn Trung 274
Sơn Vi 713
Sơn (đô đốc) 65
Sư Khổng (mỏ) 926

T

Tà Bôn 128
Tà Lạp (Sách) 316
Tà Ni (nước) 253
Tà Ôn (cửa) 249
Tá (tham Mưu) 341
Tả Ao 251
Tả Trạch 639
Tả Trạch (nguồn) 442
Tạ Bằng Chu 884
Tạ Tam 154
Tạ Tứ 154
Tạ Văn Nhuệ 259
Tài (tướng) 66
Tài Lễ 81, 84, 85, 87
Tài Phụ 189, 190
Tài Trí 106
Tam Ải 442
Tam Chế (sông) 244, 250
Tam Dị (bảo) 746
Tam Đà (Sông) 213
Tam Điệp (đồn) 500
Tam Độc (đất) 911
Tam Đới 502
Tam Giang (phá) 59, 178
Tam Hiệu (dinh) 61, 64
Tam Hoạt (nước) 255
Tam Khê (Sông) 958
Tam Kỳ 245
Tam Kỳ (giang) 212, 437
Tam Khải (cửa) 259, 261, 266, 346
Tam Lộng 69
Tam Lư (xã) 825
Tam Phụ 187, 188
Tam Thai (núi) 191
Tam Tháp 127, 128
Tam Thoa (cửa) 460
Tam Nham 69
Tạp Vỹ 117, 133
Tắc Khải (đạo) 270
Tăng Đức Thần 238, 273
Tăng Khôi Nguyên 682
Tăng Quang Lư 350
Tăng Sĩ Lương 915
Tầm Bào 330
Tầm Bôn 163, 165, 166
Tầm Linh 164
Tầm Châu 502
Tầm Phong Long 166
Tầm Phong Thâu 163
Tầm Phong Xuy 166
Tân An 62, 92, 296, 717
Tân An (sông) 469
Tân Bình 111, 206, 220, 289, 716
Tân Bình (sông) 269
Tân Châu 166, 835
Tân Châu (đạo) 305, 312, 846

Tân Hoa (lũy) 340
Tân Hòa 220, 339
Tân Hội (cầu) 435, 437
Tân Khánh 738
Tân Lại 133
Tân Lân (thôn) 923
Tân Lập (thôn) 250
Tân Long 716
Tân Phúc 36
Tân Quan 449, 450, 485
Tân Thắng 84
Tân Trào (bãi) 153
Tân Lê Bắc 163
Tập Đình 177, 182, 183, 184
Tập Trận (đồng) 251, 315, 408
Tất Đồng 63
Tất Kiều 155
Tây Dương 32, 38, 91, 165, 656, 971
Tây Đô 26, 32, 35
Tây Lan 33
Tây Phương 115
Tây Sơn 177, 185, 186, 204, 215, 217, 218, 221, 224
Tây Sơn (núi) 184
Tây Sơn (sở) 393
Tây Sơn Thượng 388
Tể Bồ Sâm 580
Tể Ngôi (giặc biển) 256, 305, 354, 387, 415, 419, 438, 459, 496, 509, 571, 613, 620, 639, 654, 656, 662, 723, 728, 729, 787
Tích Áo 411
Tiềm Vân 71
Tiên Bình 29, 36
Tiên Châu 52, 189
Tiên Cốc 479
Tiên Hưng 728
Tiên Lệ (bảo) 923
Tiên Lục 738
Tiên Lữ 712
Tiên Lý 504
Tiên Lý (bảo) 967
Tiên Lý (kho) 768
Tiên Minh 34, 630
Tiên Nộn 125
Tiền Giang 166, 176, 341
Tiếp Vũ 66, 67
Tiết Phượng Chương 918
Tiêu Cơ (bảo) 309
Tiểu Tây Dương 223
Tín Đức 106, 129
Tinh Phụ 231, 232, 254
Tinh Phụ (đồn) 220
Tinh (cai cơ) 208
Tĩnh Gia 973
Tĩnh Xuyên (xã) 746
Tỳ Thôn Phù 299
Toàn Phú 345, 348, 355, 359, 361
Toàn Thắng 85
Toàn Thắng (trại) 58
Toàn Thịnh (trạm) 408
Toàn Võ 65, 71
Tô (giám quân) 215, 216
Tô Châu (núi) 175
Tô Hà (trạm) 408
Tô Huệ Vân 998
Tô Lô Xuy La Môn 723
Tô Mậu Kim 396
Tô Thích Già Thi 115
Tô Trân 192, 202
Tô Văn Đoài 184, 223, 231, 238, 244, 318, 329, 746

Tô Văn Mạc 897
Tô Long 73
Tôn Sĩ Nghị 238, 241
Tôn Thất Bân 178
Tôn Thất Bính 883, 958, 965, 967, 969
Tôn Thất Bỉnh 940
Tôn Thất Cảnh 179
Tôn Thất Chí 181, 182, 183, 185, 188
Tôn Thất Chương 244, 319, 409, 415, 510
Tôn Thất Cốc 212, 215, 217
Tôn Thất Diễn 150
Tôn Thất Diệu 113, 115, 122
Tôn Thất Doanh 181
Tôn Thất Dụ 210, 212, 214, 217, 220
Tôn Thất Dục 335, 337
Tôn Thất Đạt 96, 125
Tôn Thất Địch 977
Tôn Thất Điền 149
Tôn Thất Điển 248
Tôn Thất Điêu 987
Tôn Thất Đồng 191, 248
Tôn Thất Hà 40
Tôn Thất Hải 39
Tôn Thất Hán 545
Tôn Thất Hảo 647
Tôn Thất Hắc 51
Tôn Thất Hiệp 172, 661
Tôn Thất Hòa 41
Tôn Thất Hoan 987
Tôn Thất Hội 220, 223, 232, 234, 241, 248, 261, 266, 274, 292, 293, 294, 296, 299, 300, 308, 310, 316, 317, 955
Tôn Thất Huống 180
Tôn Thất Huy 220, 223, 232, 233, 234, 261, 288, 879
Tôn Thất Huyên 244, 258
Tôn Thất Hương 178
Tôn Thất Hy 214
Tôn Thất Kính 182
Tôn Thất Khê 42, 51, 52, 298, 933
Tôn Thất Khôi 966
Tôn Thất Lễ 164
Tôn Thất Lịch 305
Tôn Thất Liêm 487, 499
Tôn Thất Lộc 57
Tôn Thất Mân 36, 37, 72
Tôn Thất Nghiễm 156, 173, 179
Tôn Thất Nhuận 106, 108
Tôn Thất Nông 322
Tôn Thất Phong 965
Tôn Thất Phương 96
Tôn Thất Quyền 185
Tôn Thất Tiệp 179, 180, 181
Tôn Thất Tình 182, 183, 184
Tôn Thất Tuấn 49
Tôn Thất Tuyên 40, 53
Tôn Thất Tôn Tứ 158
Tôn Thất Thao 61
Tôn Thất Thăng 157, 221, 294, 433, 475, 657, 792, 917, 954, 990
Tôn Thất Thận 123
Tôn Thất Thuận 807
Tôn Thất Tráng 61, 65, 68, 77, 81, 96
Tôn Thất Triều 930, 956
Tôn Thất Trinh 127
Tôn Thất Trung 56, 57, 80, 85
Tôn Thất Văn 176, 177

Tôn Thất Vệ 40, 43
Tôn Thất Vị 933
Tôn Thất Viên 173
Tôn Thất Xuân 185, 188, 206, 209
Tôn Thất Yên 230, 319
Tôn Thất Yến 72
Tôn Thọ Vinh 329, 335, 409
Tống Đình Đức 146
Tống Đồng 223
Tống Đại Đức 130
Tống Hữu Minh 85, 92, 96, 98
Tống Hữu Đại 53, 57, 64, 66, 67, 70, 77
Tống Hữu Thanh 101, 106
Tống Hữu Thận 96, 106
Tống Hữu Trường 179, 180
Tống Phúc Khang 68
Tống Phước Châu 237, 359, 431, 438
Tống Phước Diệu 130
Tống Phước Đại 154,
Tống Phước Đạm 181, 183, 189, 227, 234, 235, 236, 261, 303
Tống Phước Đào 281 , 298, 301 307, 314
Tống Phước Hiệp
Tống Phước Hòa 184, 187, 189, 190
Tống Phước Hợp 176
Tống Phước Hựu 185, 190
Tống Phước Khoa 249, 254
Tống Phước Khuông 205, 208
Tống Phước Lương 189, 209, 208, 209, 210, 389, 433, 448, 452, 475, 479, 488, 498, 509, 730, 740, 745, 811, 864
Tống Phước Ngoạn 223, 251, 741, 757, 770, 787, 811, 826, 892, 920
Tống Phước Ngọc 227, 256, 264
Tống Phước Tài 113
Tống Phước Thiêm 209, 210, 211, 212
Tống Phước Thiệu 123
Tống Phước Thông 49
Tống Phước Tráng 106
Tống Phước Trị 28, 973
Tống Phước Trí 101
Tống Sơn 28, 571, 594, 670, 792, 812
Tống Sơn (biền binh) 792
Tống Sơn (công thần) 455
Tống Sùng 177
Tống Tuân 108
Tống Thị (hoàng hậu) 679
Tống Thị (nguyên phi) 553
Tống Triều Phướng 53
Tống Uy 64
Tống Văn Hiệp 932
Tống Văn Hùng 53
Tống Văn Khương 224, 798, 899
Tống Văn Phúc 247, 251
Tống Văn Sở 900, 983
Tống Văn Vạn 203
Tống Viết Phước 319, 339, 348, 401, 422, 431, 434, 446, 447, 448, 450
Tu Hà 326
Tú Dung (mỏ chì) 531
Tú Long 65
Tú Minh 76, 86
Tú Sơn (mỏ vàng) 531
Tụ Long 731, 784, 800

Tụ Long (bảo) 766, 829, 856
Tụ Long (mỏ đồng) 531
Tuần Dã 422
Tuần Lễ 72
Tuần (đô đốc) 411
Tuấn Đức 126, 136
Túc Tông 674
Tùng Châu 42, 51, 108
Tùng Luật (cửa biển) 450, 468
Tuy Hòa 36
Tuy Viễn 29
Túy (tiên phong) 213, 215, 216
Tuyên Chính 344
Tuyên Quang 505, 516, 574, 731, 848, 856
Tuyên Quang (mỏ) 531, 545
Tuyên Quang (thổ phỉ) 875, 937
Tuyên Quang (trấn) 502
Tuyên Vương 647
Tuyên Uy (đạo) 266
Tư Dung (cửa) 81, 85, 91, 143, 179, 181, 443, 450, 791, 820, 859, 929, 989
Tư Nghĩa 29, 36
Tư Hữu Dung 154
Từ Văn Chiêu 416, 431, 469, 474, 499, 504
Tử Văn Tú 260, 355
Tứ (hoàng tử) 47
Tứ Chách 164
Tứ Kỳ 712
Tứ Kỳ Giang 213
Tử Đôi 728
Tử Khê 558
Tự Quán (trạm) 408
Tương Dương 502, 730
Tương Dực Đế 25
Tường (tiền phong) 183
Tường Quang 181
Tường Trung 66, 67
Tường Vân 124
Tường Vinh Quan 273
Tượng Đầu (bảo) 714
Tượng Sơn 681

TH

Thạc (cai đội) 347
Thạch Bàn (trạm) 645
Thạch Bi(núi) 62, 157, 176
Thạch Bích (đá vách) 476, 543, 558, 661
Thạch Bích (man) 929
Thạch Cốc 287, 431
Thạch Đậu 355
Thạch Hà 66
Thạch Hãn 109, 747
Thạch Hãn (núi) 36
Thạch Hãn (sông) 81
Thạch Hãn (xã)
Thạch Hiệp 76
Thạch Hồ (trạm) 408
Thạch Liêm 114

Thạch Tân (bảo) 385, 387, 388, 405
Thạch Thành 299, 310
Thạch Thành (nguồn) 393, 637, 708
Thạch Xá 263, 266
Thạch Yển 296
Thai Dương 282, 562, 701, 731
Thai Dương (sông) 127
Thai Bá Hùng 747
Thái Bá Trật 68
Thái Cần 198
Thái Bình 502
Thái Đình Tư 889, 995
Thái Hòa trung 643
Thái Khang 62, 89, 102
Thái Khiên 696
Thái Ninh 502
Thái Ngọc Bạch 876, 912
Thái Nguyên 33, 505, 516, 574, 744, 748, 840, 848
Thái Nguyên (trấn) 502
Thái Nguyên (trấn lỵ) 857
Thái Nguyên (thổ phỉ) 890, 899
Thái Sinh 170, 181
Thái Tổ 670
Thái Tông 672
Thái Văn Nguyên 647
Thái Vương 545
Tham Đích 643
Tham Đích Tây 914, 934
Tham Đích Triệu Bồn Nha 867
Tham Lương 212
Thán Lung 232
Thanh (nước) 130, 402, 785, 858, 895, 900, 944, 969, 986
Thanh (người) 346, 786, 854, 911
Thanh (sai dịch nước) 717
Thanh (thuyền nước) 656
Thanh (giặc biển) 696, 944, 971
Thanh Bình 681, 726, 731, 735
Thanh Bình (giặc) 950, 953
Thanh Châu 766
Thanh Châu (đạo) 270
Thanh Chiêm 707
Thanh Chương 73, 970
Thanh Chương (huyện) 460
Thanh Chương (sông) 70
Thanh Đô 502
Thanh Đức 181
Thanh Hà 84, 111, 457, 630, 784
Thanh Hà (bảo) 780
Thanh Hà (kho) 259
Thanh Hà (hành cung) 498
Thanh Hàm 243
Thanh Hảo 387
Thanh Hảo (quân thứ)
Thanh Hoa 26, 28, 33, 39, 75, 500, 510, 697, 727, 735, 737, 848
Thanh Hoa (kén lính) 524
Thanh Hoa (trấn) 501
Thanh Hoa (giặc) 875, 940, 973
Thanh Hoa (người) 913
Thanh Hoa nội 526
Thanh Hoa ngoại 501, 505, 516, 526, 572
Thanh Hóa (kho) 241, 713
Thanh Kỳ 411
Thanh Khúc 573
Thanh Lan 33
Thanh Lãng 798
Thanh Minh 131, 135
Thanh Miện 712
Thanh Nghệ 29, 848

Thanh Nhân 188, 189, 190
Thanh Sơn 502
Thanh Sơn (bảo) 251
Thanh Tu (trạm) 408
Thanh Tuyền 322
Thanh Truyền (xã) 881
Thanh Tương 31
Thanh Thủy 502
Thanh Xuân (quán) 41
Thanh Xuyên 502
Thành Tinh 180
Thảo Câu (đồn) 215
Tháp Cải 472
Thát Xí Đa 220
Thăng (lưu thủ) 209, 213, 215, 216
Thăng Bình 36, 59
Thăng Điện 59
Thăng Hoa 29, 36, 49, 113, 122, 133, 140, 185, 226
Thăng Long 501, 504
Thăng Long (thành) 640
Thăng Long (đắp thành) 981
Thắng (tham đốc) 87
Thắng Bố 63
Thắng Nham 71, 72
Thắng Sơn 103
Thâm Nguyên 798
Thân Bá Huy 746
Thân Vạn Đồng 746, 895
Thân Văn Quanh 66
Thần Tông 671
Thận Đức 130, 135
Thất Khê 502
Thất Tuyền 502
Thế (tên) 92
Thế Lại 26, 130
Thế Lương 69
Thế Tông 674
Thi Bồ 437
Thị Dã 308, 309, 397, 405, 413, 417, 422
Thị Khế (trạm) 408
Thị Linh (bảo) 693
Thị Môn (Kênh) 93
Thị Nại 383, 430, 438, 470, 474, 485, 742
Thị Nại (cửa biển) 287, 294, 297, 299, 309 397, 405, 419, 424, 432, 440, 781
Thị Nại (trấn) 429
Thị Nghi (núi) 322
Thị Thừa 61
Thị Uyển 218
Thiêm Vinh 66
Thiên Đức (sông) 783
Thiên Lộc 780
Thiên Mụ 129, 313
Thiên Phúc 502
Thiên Quan 726
Thiên Tôn (núi) 26, 530
Thiên Trường 712
Thiện Chính 158, 163, 305
Thiều Châu (giặc) 617
Thiệu Hóa 502
Thiệu Long Giáo Chủ Nguyễn Thị 603
Thiệu Thiên 502
Thịnh Hội 57, 58

Thọ Hương 184
Thọ Khang 112
Thọ Khang (kho) 566
Thọ Khang Thượng (kho) 451
Thỏ Lỗ (man) 992
Thổ Châu 205, 223
Thộ Châu (đảo) 218, 220, 223
Thổ Nữ (hòn Đất) 415
Thổ Ngõa 153
Thổ Sơn (đồn) 570
Thôn Ba Hú 264
Thông (kênh) 206, 982
Thông (đô đốc) 83, 108
Thông Bình 839, 989
Thông Bình (đạo) 266
Thông Nông (cửa) 853
Thu Châu 502
Thu Bồn 170
Thu Bồn (sông) 182
Thu Lay (nguồn) 450
Thu Vật 502
Thu Vi 635
Thuần Đức 66, 126
Thuận An 637, 716, 728
Thuận An (cửa) 50, 440, 859, 860, 944, 989
Thuận Bình 29
Thuận Biên (trạm) 731
Thuận Đức 84
Thuận Hóa 27, 29, 35, 36, 45, 91, 109, 173, 181, 187, 189, 225, 226, 450
Thuận Hóa (quân) 407
Thuận Quảng 29, 32, 36, 42
Thuận Thành 107, 129, 131, 314, 327, 359, 371, 614, 693, 708
Thuận Thành (man) 154
Thuận Thành (ruộng) 144
Thuận Thành (trấn) 109, 117, 138, 517
Thuận Trạch 136
Thuận Trung 84
Thuộc Vinh (man) 939
Thùy Vân 346, 337
Thúy Vân 730
Thủy (tên) 34
Thủy Ba 717
Thủy Đường 34
Thủy Liên 81, 116
Thủy Loan 183
Thủy Tuần (sách) 729
Thủy Xá 157, 311, 556
Thủy Vĩ 873, 944
Thủy Vĩ (châu) 918
Thụy (tên) 34, 417
Thụy Thánh (lăng) 837
Thượng Ái 446
Thượng Cát 592
Thượng Dã 108
Thượng Hải 165
Thượng Hồng 502
Thượng Kế (man) 696, 860
Thượng Lập (kho) 451, 469
Thượng Lập (hành cung) 530
Thượng Lỗ 150
Thương Sai (sách) 829

TR

Trà Câu 391
Trà Dê 346
Trà Dương Đại (sách) 265
Trà Dương Tiểu (sách) 265
Trà Đình (nguồn)
Trà Gian (sông) 205
Trà Kiệu 214
Trà Khê 472, 476
Trà Khúc 355, 391, 450, 564
Trà Khúc (bảo) 449
Trà Khúc (kho) 434
Trà Khúc (sông) 297
Trà Lai 126
Trà Lang 185
Trà Lang (núi) 210
Trà Lân 502, 730, 742, 798
Trà Lý 592, 721, 728
Trà Hương 344
Trà Ôn 221, 222, 228
Trà Phụ 320
Trà Sơn 170, 182, 228, 564
Trà Sơn (vụng) 53, 841
Trà Tân 190, 222, 231
Trà Vân 170
Trà Vinh 166, 208, 270, 273, 286, 561, 591, 768
Trà Xuy 129
Trạch (chưởng cơ) 40
Trạm Dã (bảo) 305
Trang Việt 809
Tranh Giang 189
Trào (cửa) 635
Trăn Bái 64
Trầm Bồn 696
Trầm Ma (thác) 181
Trần A Nhị 548
Trần An Bình 91
Trần Bá Bảo 494, 906, 933, 944, 985
Trần Bá Giao 942
Trần Bá Kiên 999
Trần Bá Liêu 738
Trần Bách Niên 33
Trần Báu 186
Trần Công Bách 76
Trần Công Chủ 296
Trần Công Chương 212
Trần Công Dẫn 259
Trần Công Đàn
Trần Công Đề 280
Trần Công Hiến 296, 504, 527, 544, 746, 862, 940
Trần Công Hiếu 969
Trần Công Hòa 590
Trần Công Lại 504, 655, 833, 837, 862, 866, 875, 994
Trần Chấn 845, 858, 944, 969, 978
Trần Chí Thái 900
Trần Chí Thành 872
Trần Chính Đức 992
Trần Danh Án 238
Trần Danh Hiệu 946

Trần Danh Phác 600, 850
Trần Duy An 395
Trần Duy Trung 344
Trần Đại Cựu 485
Trần Đại Định 142
Trần Đại Huề 217
Trần Đại Luật 237, 343, 548
Trần Đại Lực 171
Trần Đại Nghĩa 238, 737
Trần Đại Thể 208
Trần Đăng Long 859, 887, 908
Trần Đăng Nghi 919
Trần Đình Anh 872, 946
Trần Đình Ân 81, 85, 92, 94, 96, 101, 113, 118
Trần Đình Hiến 177
Trần Đình Hoán 530
Trần Đình Hy 157, 158, 167
Trần Đình Hỷ 148
Trần Đình Khánh 113, 114
Trần Đình Thuận 115, 117, 118
Trần Đình Trung 865
Trần Đình Trưng 739, 986
Trần Đĩnh 217
Trần Đôn Lâm 34
Trần Đức Hòa 36, 42, 136
Trần Đức Khoan 141
Trần Đức Thuận 562
Trần Giai 177
Trần Hiển Chu 854
Trần Hiếu Liêm 243, 250, 263, 265, 276
Trần Hưng 217
Trần Hưng Đạt 273, 626, 644
Trần Hữu Điển 869
Trần Hữu Lộc 893
Trần Hữu Thìn 396, 863
Trần Hựu 865
Trần Kiêm Nhân 865
Trần Khôi 863
Trần Liên 176, 177
Trần Lợi Trinh 567, 645
Trần Lương Điện 252
Trần Mậu Khánh 254, 276
Trần Minh Đức 340
Trần Minh Nghĩa 494, 510, 581, 897, 935, 938, 945
Trần Minh Triết 268
Trần Ngọc Chử 297
Trần Ngọc Phân 36
Trần Ngọc Quán 764, 783, 898, 969
Trần Ngọc Quản 862
Trần Ngọc Thành 562
Trần Nhật Vĩnh 990, 994
Trần Phúc Chất 301, 357
Trần Phúc Giai 208, 223
Trần Phúc Hậu 313
Trần Phúc Hiển 565, 872, 969
Trần Phúc Nhai 223
Trần Phúc Nhàn 565
Trần Phúc Tuy 428
Trần Phúc Thành 172, 174, 176
Trần Phúc Trì 324, 343
Trần Phúc Trung 747
Trần Phượng 206
Trần Quang Diệu 307, 309, 312, 315, 319, 323, 324, 326, 353, 384, 386, 402, 404, 405, 411, 416, 429, 434, 446, 456, 459, 467, 499, 504, 531
Trần Quang Mân 872
Trần Quang Minh 252

Trần Quang Quỳnh 539
Trần Quang Tĩnh 328, 872, 909, 944, 947
Trần Quang Tịnh 821
Trần Quang Thái 493, 498, 581, 726, 748
Trần Quốc Cao 494
Trần Tiến Bảo 614
Trần Tiến Triều 77
Trần Tiến Trợ 396
Trần Tiến Voi 290
Trần Toản 868
Trần Tú 226
Trần Tuấn Thụy 542
Trần Thái 172, 176
Trần Thế Hanh 738
Trần Thế Quyền
Trần Thiên Tải 786, 907
Trần Thụy Quan 247
Trần Thượng Xuyên 91, 100, 111, 112, 127, 131, 133
Trần Trọng Huyến 863
Trần Trứ 192, 203
Trần Văn An
Trần Văn Bảo 331, 575
Trần Văn Bô 304
Trần Văn Búa 293, 353
Trần Văn Cường 912
Trần Văn Chung 854
Trần Văn Đại 562, 858, 881, 953, 971, 993, 998
Trần Văn Đạo 54
Trần Văn Điều 852
Trần Văn Hòa 189
Trần Văn Hóa 868
Trần Văn Hoằng 916
Trần Văn Học 618
Trần Văn Huyên 798
Trần Văn Ký 444, 469
Trần Văn Lan 253
Trần Văn Lễ 54
Trần Văn Long 829
Trần Văn Lộc 766, 863
Trần Văn Luật 304
Trần Văn Lưu 280
Trần Văn Mô 480
Trần Văn Năng 488, 517, 757, 804, 835, 838, 846, 897, 916, 921, 989
Trần Văn Nhàn 290
Trần Văn Phái 301
Trần Văn Phân 767, 872
Trần Văn Phận 984
Trần Văn Phú 562, 889
Trần Văn Phúc 206
Trần Văn Quế 840
Trần Văn Quý 798
Trần Văn Tín 252, 264, 290, 309, 409, 757, 767, 877
Trần Văn Tính 495, 631, 650
Trần Văn Toản 562, 968
Trần Văn Tuân 487, 614, 754, 871, 892, 927, 958, 978, 997
Trần Văn Tự 212, 353
Trần Văn Thạc 995
Trần Văn Thái 296, 338, 313, 401, 529, 563, 569, 628, 768, 783, 878, 946
Trần Văn Thìn 728, 783, 890, 990
Trần Văn Thịnh 823
Trần Văn Thông 942
Trần Văn Thuyên 331
Trần Văn Thức 185, 186, 190

Trần Văn Trạc 436, 447, 459, 477, 488, 768, 858
Trần Văn Tri
Trần Văn Trí 540, 744
Trần Văn Trinh 811, 826, 840, 978
Trần Văn Trung 252
Trần Văn Xạ 221
Trần Văn Xung 431
Trần Viết Bình 614
Trần Viết Kết 309, 320, 390
Trần Viết Thành 252
Trần Vũ Khách 268
Trần Xuân Bảng 83
Trần Xuân Cách 28, 748
Trần Xuân Hiệp 748
Trần Xuân Thành 748
Trần Xuân Trạch 28, 35, 748
Trấn Biên 72, 111, 115, 127, 131, 154, 158, 186, 189, 206, 207, 226, 341
Trấn Biên (kho) 636
Trấn Biên (dinh) 98, 111, 253, 263
Trấn Di (bảo) 249
Trấn Định 232, 502
Trấn Định (dinh) 212, 244
Trấn Định (kho) 636
Trấn Giang 176, 177, 190, 221, 222, 738
Trấn Giang (đạo) 183
Trấn Hải (đài) 859
Trấn Nam Quan 34
Trấn Ninh 41, 79, 85, 113, 125, 126, 157, 179, 575, 588, 634
Trấn Ninh (lũy) 79, 84, 86, 87, 453, 467
Trấn Ninh (xã) 475
Trấn Tĩnh 502
Trâu Đường Văn 899
Trâu Tôn 548
Tre (hòn) 227
Triêm Ân 35
Triều Cương 71
Triều Châu 171
Triều Nghĩa 64
Triều Phương 58
Triều Sơn 174
Triều Sơn (xã) 600
Triều Tín 83, 84, 85
Triều Tô 65, 76
Triều Tôn (xã) 793
Triều Văn 41, 58
Triệu Bình Trung 918
Triệu Bồn Nha Xa Kê 865
Triệu Bồn Nha 770
Triệu Đại Sĩ 459, 493
Triệu Phong 29, 447
Triệu Phụ 233, 669
Triệu Tổ 25
Triệu Tường (núi) 26
Triệu Văn Thanh 748
Trinh Nghệ 124
Trinh Tường 108
Trinh (phò mã) 68
Trình Cụ 613, 823, 858
Trình Lạn (mỏ đồng) 922
Trình Quang (thành) 158
Trịnh Bàn 70
Trịnh Cán 215
Trịnh Căn 70, 77, 78, 79, 84, 88, 111, 117, 124
Trịnh Công Tuấn 744
Trịnh Cương 138, 141
Trịnh Chí 27

Trịnh Danh Quán 395
Trịnh Du 575
Trịnh Doanh 149, 157, 171
Trịnh Duy Tuấn 26
Trịnh Đào 55, 57, 58, 60, 63
Trịnh Đệ 55
Trịnh Đống 215, 226
Trịnh Gia 43
Trịnh Hiến 627, 684
Trịnh Hoài Đức 237, 248, 291, 383, 389, 413, 495, 594, 627, 654, 739, 840, 862, 871, 901, 921, 938
Trịnh Huyên 111, 115
Trịnh Kiểm 26, 29
Trịnh Kiều 54
Trịnh Khương 141, 143
Trịnh Lệ 50
Trịnh Liễu 90
Trịnh Năng Phát 624
Trịnh Ninh 66, 70
Trịnh Nghị Lộc 125, 126, 136
Trịnh Ngọc Trí 221, 474, 487, 499, 540, 833, 856
Trịnh Nhạc 43
Trịnh Phúc Thường 281
Trịnh Quang Chiêu 302
Trịnh Quốc Anh 172, 211
Trịnh Sâm 171, 176, 179, 180, 183, 184, 185, 187, 189, 214
Trịnh Tạc 50, 55, 60, 70, 83, 86, 87, 93
Trịnh Tân Tài 236
Trịnh Tùng 29, 31, 33, 35
Trịnh Tường 117
Trịnh Thế Khanh 77
Trịnh Thời Tế 77
Trịnh Thụ 136
Trịnh Tráng 35, 40, 41, 42, 44, 50, 54, 55, 60, 65
Trịnh Trượng 65, 66
Trịnh Văn Thành 743, 972
Trịnh Vân 754, 844, 849
Trịnh Xuân 40
Trịnh Xuân Trạm 995
Trịnh Yến 172
Trọng Hiệp (sách) 71
Trú Cẩm 798
Trụ Lương 129
Trúc Dã (Sở) 393
Trúc Lâm 94, 136
Trung (hoàng tử) 43
Trung (cai cơ) 223, 228
Trung (Tướng) 205
Trung Am 206
Trung Chi 234
Trung Đan (kênh) 266, 279
Trung Hòa (lũy) 55
Trúc Khê (bảo) 453
Trung Sơn 502, 730
Trùng Khánh 502
Trực (giặc) 224
Trưng Quốc Công 25, 545
Trương Á Lộc 509
Trương Á Nhị 733
Trương Bảo Thiện 656, 782
Trương Bát Quan 228
Trương Cầu 122
Trương Công Phụng 186
Trương Công Vỹ 870, 959, 990
Trương Công Tuyên 983
Trương Công Trinh 871, 969
Trương Chí Lý 494

Trương Đăng Quế 7, 192
Trương Đắc Danh 70
Trương Đình Điêu 335
Trương Đức Khoan 234, 264, 302, 352, 413
Trương Luyện 503
Trương Minh Thành 510
Trương Nhạc 334
Trương Nhưng 143
Trương Phúc Cẩn 854
Trương Phúc Cương 84, 86, 92, 96, 101
Trương Phúc Dĩnh 181, 182, 187, 188, 214, 233, 263, 391
Trương Phúc Du 164, 166
Trương Phúc Giáo 219, 221, 237, 821, 899
Trương Phúc Hùng 65, 66, 73, 76
Trương Phúc Loan 171, 173, 174, 177, 179, 180
Trương Phúc Luật 223, 225, 233, 238, 250, 255, 263, 281, 298, 302, 304, 318, 319, 320, 321, 354, 356, 490, 645, 742, 744, 748, 837, 871, 934
Trương Phúc Nhạc 217
Trương Phúc Phan 115, 117
Trương Phúc Phấn 46, 54, 129
Trương Phúc Phương 493
Trương Phúc Phượng 253, 504, 768
Trương Phúc Quyền 867
Trương Phúc Tường 969
Trương Phúc Thận 346, 351, 352, 354
Trương Phúc Thuận 351
Trương Phúc Thức 136
Trương Phúc Vĩnh 142
Trương Phúc Da 43
Trương Quang Hải 956, 999
Trương Tấn Bửu 252, 516, 573, 581, 655, 684, 780, 843, 844, 860, 902, 935, 984
Trương Tiến Cường 968
Trương Tiến Lộc 313
Trương Thặng 170
Trương Thiêm Lộc 99
Trương Trà 30
Trương Triều Lương 57
Trương Triều Nghị 57
Trương Văn Bác 269
Trương Văn Chính 900
Trương Văn Dực 131
Trương Văn Đa 217, 219, 220, 222
Trương Văn Giao 217, 219, 220, 222, 265, 285, 288
Trương Văn Hán 983
Trương Văn Hạnh 167
Trương Văn Khánh 250
Trương Văn Luân 377
Trương Văn Minh 854, 902, 973
Trương Văn Ngoạn 743
Trương Văn Nhuận 681
Trương Văn Phúc 266
Trương Văn Phụng 309
Trương Văn Tại 863
Trương Văn Vân 76, 79, 85
Trường Cơ (lăng) 724
Trường Dã 422
Trường Diễn (lăng) 724
Trường Dục (lũy) 44, 57, 58, 84
Trường Đồn 207
Trường Đồn (đạo) 340

Trường Giang 206
Trường Hưng (lăng) 724
Trường Mậu (lăng) 466, 724
Trường Nguyên (lăng) 724
Trường Phong (lăng) 724
Trường Sa 85, 88
Trường Sa (bãi) 126
Trường Sa (lũy) 50
Trường Thái (lăng) 724
Trường Thanh (lăng) 724
Trường Thiệu (lăng) 724, 755
Trường Thọ 129
Trường Xá 92
Trường Yên 502

U

Úc Sơn (bảo) 294
Uông Sĩ Điển 185
Uy Viễn (đồn) 802
Ưu Đàm (bảo) 386
Ứng Hòa 502
ứng Thiên 502, 725, 726

V

Vàm Cỏ (bảo) 266, 359
Vàm Cỏ (cầu) 304
Vàm Cỏ(thành) 244
Vạn Khư (sở) 393
Vạn Long 94, 102
Vạn Lộc(phường) 54
Vạn Lý Trường Sa 164
Vạn Ninh 33, 719
Vạn Tượng 41, 46, 167, 530, 559, 588, 649, 747, 810, 863, 893, 962
Vang Ly Ma Lư 174
Văn (tên) 33
Văn Úc (cửa) 813
Văn Du 68
Văn Giáo 90
Văn Khương 45
Văn Lan 29
Văn Lộc 85
Văn Nhưng 97
Văn Phái 127
Văn Phong 36, 44
Văn Quán 809
Văn Sùng 89
Văn Tiến Thể 437, 444
Văn Tường 66, 69
Văn Thông 100
Văn Thuần 68
Văn Trai 48
Văn Vị 99
Vân Cát 67

Vân Dương 760
Vân Đồn 656
Vân Khả 72
Vân Quan 437
Vân Quan (Cửa) 450
Vân Quang 794
Vân Sơn 414, 422, 431
Vân Sơn (bảo) 435
Vân Sơn (chợ) 309
Vân Thô 149
Vân Trạch 78
Vân Trận 634
Vi Chuyển Ba 545
Vi Quảng Vỹ 621
Vi Bôn Xuy 207
Vi Hoàng 504, 800
Vị Nê 187, 299, 329
Vị Nê (trạm) 408
Vị (đạo) 311
Vị Xuyên 613
Vĩ Dã 80
Viên Chăn (thành) 393
Viên Kiều 640
Việt (cửa) 32, 38, 450
Việt Châu 502
Việt Yên 69
Vinh Li Ma 217
Vinh Quang 108
Vịnh Giang (kênh) 507
Vĩnh An 716
Vĩnh An (châu) 564
Vĩnh Bình 716
Vĩnh Cơ (lăng) 724
Vĩnh Diên (lăng) 724, 862
Vĩnh Diễn (lăng)538, 724, 862
Vĩnh Dinh 503
Vĩnh Điện 502
Vĩnh Hòa 730
Vĩnh Hòa (thôn) 247
Vĩnh Hưng (lăng) 724
Vĩnh Khánh 766
Vĩnh Lại 33, 712, 815
Vĩnh Mậu (lăng) 724
Vĩnh Phong (lăng) 724
Vĩnh Tế (sông) 997
Vĩnh Tường 502
Vĩnh Thái (lăng) 724
Vĩnh Thanh 716, 810
Vĩnh Thanh(lăng) 724
Vĩnh Thanh (thành đất) 857
Vĩnh Thuận 502, 640
Vĩnh Trấn 340, 640
Vĩnh Trấn (dinh) 208, 244
Vĩnh Trấn (kho) 636
Vĩnh Xương 62
Võ Bá Diễn 263
Võ Công An 330
Võ Công Cửu 252
Võ Công Chấn 982
Võ Công Hanh 889
Võ Công Nhất 840
Võ Công Tân 982
Võ Công Thìn 845
Võ Công Tính 875
Võ Chấn (mỏ chì) 559
Võ Danh Trung 500, 748
Võ Di Minh 320, 331
Võ Di Nguy 181, 189, 214, 215, 225, 228, 239, 267, 293, 308, 393, 413, 489
Võ Doãn Thiếp 770, 881
Võ Doãn Văn 492, 655, 846
Võ Đăng Quỹ 987
Võ Đình Nguyên 493

Võ Đình Minh 852
Võ Đình Phương 77
Võ Đức Thông 386, 858, 944,957, 985
Võ Giáp 331
Võ Huy Cáp 851
Võ Huy Đạt 999
Võ Hữu Bích 781
Võ Hữu Hợp 656
Võ Nhai 33, 890
Võ Nhàn 210
Võ Phi Thừa 82
Võ Quang Gia 999
Võ Quý Dĩnh 783
Võ Tánh 232, 234, 241, 244, 258, 264, 274, 293, 293, 294, 296, 299, 308, 310, 314, 315, 352, 383, 388, 396, 413, 429, 439, 447, 481, 955
Võ Tánh (tự điển) 591
Võ Tiến Đấu 484, 566
Võ Tiến Sinh 223, 257
Võ Thế Nho 786
Võ Trinh 508, 758, 872, 920, 976
Võ Văn Anh 998
Võ Văn Chấn 251
Võ Văn Chất 251
Võ Văn Châu 961
Võ Văn Chi 880
Võ Văn Chiêu 867
Võ Văn Chính 219, 968
Võ Văn Doãn 837, 872, 934, 944
Võ Văn Dũng 240, 322, 386, 402, 404, 405, 416, 430, 435, 456, 469, 472, 504, 531
Võ Văn Điện 929
Võ Văn Hoán 863
Võ Văn Kế 739, 873
Võ Văn Lai 1000
Võ Văn Lượng 309, 320, 321, 334, 336
Võ Văn Ngữ 746
Võ Văn Nhậm 225
Võ Văn Phú 566
Võ Văn Sĩ 255, 335, 623
Võ Văn Sáng 950
Võ Văn Sơn 320
Võ Văn Sự 410, 430
Võ Văn Tình 936
Võ Văn Tục 422
Võ Văn Thân 906
Võ Văn Thiêm 66
Võ Văn Trí 872, 883, 895
Võ Văn Vượng 767
Võ Viết Bảo 925, 977
Võ Xá 57, 58, 79, 153
Võ Xuân Biều 640, 872, 937
Võ Xuân Cẩn 559, 872, 970, 993
Võ Xuân Lý 494
Võng Nhi 141
Vọng Các 209, 211, 221, 223, 225
Vọng Các (công thần) 688
Vọng Doanh 502, 583
Vô Tà Ơn 164
Vu Đảo 730
Vũ Bách Phúc 76
Vũ Cần Dung (sách) 401
Vũ Cần Xa (sách) 701
Vũ Côn Bảo 288
Vũ Công Chấn 237
Vũ Công Độ 203
Vũ Công Lễ 266
Vũ Công Quang 67
Vũ Công Thìn

Vũ Cơ 600
Vũ Chân 45
Vũ Danh Trung 764
Vũ Doãn Trung 31
Vũ Duy Nghi 544
Vũ Đình Lục 809, 844
Vũ Đình Khanh 718
Vũ Đình Tử 508, 527
Vũ Đức Cát 721
Vũ Đức Cung 34
Vũ Lao 583
Vũ Nhai 628
Vũ Nhàn 186
Vũ Phạm Khải 202
Vũ Phi Thừa 84, 90, 934
Vũ Quý Đĩnh 764
Vũ Tiên 629
Vũ Tiến Đấu 202
Vũ Tiến Sinh 276
Vũ Văn Cẩn 252
Vũ Văn Đoan 863
Vũ Văn Dũng 326, 384
Vũ Văn Kế 259, 681
Vũ Văn Lân 313
Vũ Văn Lượng 255, 262, 293, 295, 299, 304, 307, 308
Vũ Văn Thân 725
Vũ Viết Để 891
Vũ Việt (sách) 409
Vũ Xuân Cẩn 192, 202
Vũ Xuân Nùng 155
Vũ Xương 29, 30, 42, 49, 91, 122, 165
Vụ Quang 798
Vũng Diên 308, 319
Vũng Lấm 299, 310
X. Lấm 895
Vũng Quýt 356
Vũng Tàu 287, 293, 318, 346, 407
Vũng Tàu (đạo) 259, 305
Vũng Tàu Phan Rang 308
Vương Kiến Tập 34
Vương Văn Học 433, 832
Vương Xá 719

X

Xa Gia 618, 721
Xa Văn Tiên 823
Xá Năng (sông) 861
Xác Bà Ân 62
Xí Xương Mã 546, 619
Xi Da 460
Xi Khê 536, 839
Xích Đằng (kho) 713, 906
Xích Lam 299, 346
Xích Lam(đạo)
Xích Lam (trạm) 403
Xích Thổ 411
Xiêm La 89, 114, 118, 133, 165, 171, 172, 206, 210, 215, 220, 223, 284, 298, 305, 318, 337, 358, 365, 402, 417, 576, 657, 681, 690, 691, 735, 741, 757, 761, 770, 792, 810, 828, 839, 845, 849, 858, 885, 889, 900, 934, 956

Xiêm (người) 835, 922
Xiêm (quân) 897
Xoài Mút (sông) 223
Xoang Mai 721
Xuân (tường) 68, 914
Xuân (giặc) 746
Xuân (tên) 33
Xuân Canh (xã) 827
Xuân Đài 184, 411, 413
Xuân Đài (cửa) 294, 299, 309, 310
Xuân Hòa 150, 629
Xuân Sơn 63, 64, 66
Xuân Thắng 72
Xuy Bồn Bột 131
Xuy Mít (bảo) 320
Xương Cụm 696
Xương Ngâm 657

Y

Y Na 299
Ý Thận Huy Na Từ Phi 714
Yên Cương (Hòn Khói) 183
Yên Châu 502
Yên Du 207
Yên Khang 552
Yên Khánh 502, 552
Yên Lãng 809
Yên Lãng (xã) 805
Yên Quảng 505, 656, 719, 848
Yên Sơn 798
Yên Tử 33
Yên Tượng (núi) 422
Yên Thế 799
Yên Trị 726
Yên Việt 502
Yên Xuân 782
Yên Vĩ (xã) 809

MỤC LỤC

Trang

Lời giới thiệu 5

TIỀN BIÊN

Dụ, Biểu 7

Phàm lệ 13

Chức và tên các sử thần 15

Tổng mục 17

Quyển I : Thực lục về Thái tổ Gia dụ hoàng đế 25

Quyển II : Thực lục về Hy tông Hiếu văn hoàng đế 38

Quyển III : Thực lục về Thần tông Hiếu chiêu hoàng đế 52

Quyển IV : Thực lục về Thái tông Hiếu triết hoàng đế (thượng) 60

Quyển V : Thực lục về Thái tông Hiếu triết hoàng đế (hạ) 80

Quyển VI : Thực lục về Anh tông Hiếu nghĩa hoàng đế 96

Quyển VII : Thực lục về Hiến tông Hiếu minh hoàng đế (thượng) 105

Quyển VIII : Thực lục về Hiến tông Hiếu minh hoàng đế (hạ) 120

Quyển IX : Thực lục về Túc tông Hiếu minh hoàng đế 139

Quyển X : Thực lục về Thế tông Hiếu vũ hoàng đế 148

Quyển XI : Thực lục về Duệ tông Hiếu định hoàng đế (thượng) 169

Quyển XII : Thực lục về Duệ tông Hiếu định hoàng đế (hạ) 182

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHẤT KỶ

- Dụ, biểu 192

- Phàm lệ 200

- Chức và tên các sử thần 202

THỰC LỤC VỀ THẾ TỔ CAO HOÀNG ĐẾ 204

Quyển I (1778) 216

Quyển II (1783) 227

Quyển III (1787) 240

Quyển IV (1789-1790) 262

Quyển V (1790-1791) 283

Quyển VI (1792-1793) 305

Quyển VII (1794-1795) 325

Quyển VIII (1795-1796) 342

Quyển IX (1796-1797) 365

Quyển X (1798-1799) 389

Quyển XI (1799) 405

Quyển XII (1800) 427

Quyển XIII (1801) 441

Quyển XIV (1801) 460

Quyển XV (1801) 479

Quyển XVI (Gia Long năm thứ 1, 1802) .....

Quyển XVII (Gia Long năm thứ 1, 1802) 491
Quyển XVIII (Gia Long năm thứ 1, 1802) 507
Quyển XIX (Gia Long năm thứ 1, 1802) 530
Quyển XX (Gia Long năm thứ 2, 1803) 541
Quyển XXI (Gia Long năm thứ 2, 1803) 557
Quyển XXII (Gia Long năm thứ 2, 1803) 565
Quyển XXIII (Gia Long năm thứ 3, 1804) 580
Quyển XXIV (Gia Long năm thứ 3, 1804) 593
Quyển XXV (Gia Long năm thứ 3, 1804) 612
Quyển XXVI (Gia Long năm thứ 4, 1805) 623
Quyển XXVII (Gia Long năm thứ 4, 1805) 636
Quyển XXVIII (Gia Long năm thứ 5, 1806) 650
Quyển XXIX (Gia Long năm thứ 5, 1806) 664
Quyển XXX (Gia Long năm thứ 5, 1806) 678
Quyển XXXI (Gia Long năm thứ 6, 1807) 686
Quyển XXXII (Gia Long năm thứ 6, 1807) 697
Quyển XXXIII (Gia Long năm thứ 6, 1807) 705
Quyển XXXIV (Gia Long năm thứ 7, 1808) 716
Quyển XXXV (Gia Long năm thứ 7, 1808) 724
Quyển XXXVI (Gia Long năm thứ 7, 1808) 733
Quyển XXXVII (Gia Long năm thứ 8, 1809) 743
Quyển XXXVIII (Gia Long năm thứ 8, 1809) 751
Quyển XXXIX (Gia Long năm thứ 8, 1809) 759
Quyển XL (Gia Long năm thứ 9, 1810) 772
Quyển XLI (Gia Long năm thứ 9, 1810) 791
Quyển XLII (Gia Long năm thứ 10, 1811) 807
Quyển XLIII (Gia Long năm thứ 10, 1811) 819
Quyển XLIV (Gia Long năm thứ 11, 1812) 831
Quyển XLV (Gia Long năm thứ 11, 1812) 842
Quyển XLVI (Gia Long năm thứ 12, 1813) 854
Quyển XLVII (Gia Long năm thứ 12, 1813) 864
Quyển XLVIII (Gia Long năm thứ 13, 1814) 874
Quyển XLIX (Gia Long năm thứ 13, 1814) 886
Quyển L (Gia Long năm thứ 14, 1815) 895
Quyển LI (Gia Long năm thứ 14, 1815) 904
Quyển LII (Gia Long năm thứ 15, 1816) 915
Quyển LIII (Gia Long năm thứ 15, 1816) 924
Quyển LIV (Gia Long năm thứ 15, 1816) 931
Quyển LV (Gia Long năm thứ 16, 1817) 941
Quyển LVI (Gia Long năm thứ 16, 1817) 952
Quyển LVII (Gia Long năm thứ 17, 1818) 963
Quyển LVIII (Gia Long năm thứ 17, 1818) 972
Quyển LIX (Gia Long năm thứ 18, 1819) 981
Quyển LX (Gia Long năm thứ 18, 1819) 993

Bảng sách dẫn 1005

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Giám đốc NGÔ TRẦN ÁI
Tổng biên tập VŨ DƯƠNG THỤY

Chịu trách nhiệm nội dung :
Viện trưởng Viện Sử học TRẦN ĐỨC CƯỜNG

Biên tập nội dung:
LÊ ĐÌNH HÀ
Trình bày bìa:
NGUYỄN MẠNH HÙNG
Sửa bản in:
PHÒNG SỬA BÀI (NXB GIÁO DỤC)
Chế bản:
NGUYỄN MINH CHÂU

In 1.500 cuốn, khổ 16x24 cm, tại Nhà máy in Diên Hồng 57 Giảng Võ - Hà Nội.
Số in : 72. Số xuất bản : 82/258 - 01. In xong và nộp lưu chiểu tháng 3 năm 2002.

45
1957-2002
NĂM
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

ĐẠI NAM THỰC LỤC

大南實錄

8 934980 110188

Giá : 96.000